

ISSN 0868 - 2534

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

TẬP A

10 - 2018

367

HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP
TẬP A

INDUSTRIAL PROPERTY
OFFICIAL GAZETTE
VOLUME A

10-2018

367

HÀ NỘI

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

MÃ SỐ HAI CHỮ CÁI THỂ HIỆN TÊN NƯỚC VÀ CÁC THỰC THỂ KHÁC TRONG CÁC TƯ LIỆU SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP THEO TIÊU CHUẨN ST3 CỦA WIPO

AE	United Arab Emirates	CN	China	HK	Hong Kong
AF	Afganistan	CO	Colombia	HN	Honduras
AG	Antihua and Barbuda	CR	Costa Rica	HR	Croatia
AI	Anguilla	CU	Cuba	HT	Haiti
AL	Albania	CV	Cape Verde	HU	Hungary
AN	Netherlands Antilles	CY	Cyprus	ID	Indonesia
AO	Angola	CZ	Czech Republic	IE	Ireland
AR	Argentina	DE	Germany	IL	Israel
AT	Austria	DJ	Djibouti	IN	India
AU	Australia	DK	Denmark	IQ	Iraq
AW	Aruba	DM	Dominica	IR	Iran (Islamic Republic of)
BB	Barbados	DO	Dominican Republic	IS	Iceland
BD	Bangladesh	DZ	Algeria	IT	Italy
BE	Belgium	EC	Ecuador	JM	Jamaica
BF	Burkina Faso	EE	Estonia	JO	Jordan
BG	Bulgaria	EG	Egypt	JP	Japan
BH	Bahrain	ES	Spain	KE	Kenya
BI	Burundi	ET	Ethiopia	KH	Cambodia
BJ	Benin	FI	Finland	KI	Kiribati
BM	Bermuda	FJ	Fiji	KM	Comoros
BN	Brunei Darussalam	FK	Falkand Islands (Malvinas)	KN	Saint Kitts and Nevis
BO	Bolivia	FR	France	KP	Democratic People's Republic of Korea
BR	Brazil	GA	Gabon	KR	Republic of Korea
BS	Bahamas	GB	United Kingdom	KW	Kuwait
BT	Bhutan	GD	Grenada	KY	Cayman Islands
BW	Botswana	GE	Georgia	KZ	Kazakhstan
BY	Belarus	GH	Ghana	LA	Laos
BZ	Belize	GI	Gibraltar	LB	Lebanon
CA	Canada	GM	Gambia	LC	Saint Lucia
CF	Central African Republic	GN	Guinea	LI	Liechtenstein
CG	Congo	GQ	Equatorial Guinea	LK	SriLanka
CH	Switzerland	GR	Greece	LR	Liberia
CI	Côte d'Ivoire	GT	Guatemala	LS	Lesotho
CL	Chile	GW	Guinea-Bissau	LT	Lithuania
CM	Cameroon	GY	Guyana	TC	Turk and Caicos Islands
LU	Luxembourg	PA	Panama	TD	Chad
LV	Latvia	PE	Peru	TG	Togo
LY	Lybya	PG	Papua New Guinea	TH	Thailand
MA	Morocco	PH	Philippines	TN	Tunisia
MC	Monaco	PK	Pakistan	TO	Tonga
MD	Republic of Moldova	PL	Poland	TR	Turkey

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

MG	Madagascar	PT	Portugal	TT	Trinidad and Tobago
ML	Mali	PY	Paraguay	TV	Tuvalu
MM	Myanmar	QA	Qatar	TW	Taiwan, Province of China
MN	Mongolia	RO	Rumania	TZ	United Republic of Tanzania
MO	Macau	RU	Russian Federation	UA	Ukraine
MR	Mauritania	RW	Rwanda	UG	Uganda
MS	Montserrat	SA	Saudi Arabia	US	United States of America
MT	Malta	SB	Solomon Islands	UY	Uruguay
MU	Mauritius	SC	Seychelles	UZ	Uzbekistan
MV	Maldives	SD	Sudan	VA	Holy see
MW	Malawi	SE	Sweden	VC	Saint Vincent and the Grenadines
MX	Mexico	SG	Singapore	VE	Venezuela
MY	Malaysia	SH	Saint Helena	VG	Virgin Islands (British)
MZ	Mozambique	SL	Slovenia	VN	Vietnam
NA	Namibia	SK	Slovakia	VU	Vanuatu
NE	Niger	SL	Sierra Leone	WS	Samoa
NG	Nigeria	SM	San Marino	YE	Yemen
NJ	Nicaragua	SN	Senegal	YU	Yugoslavia
NL	Netherlands	SO	Somalia	ZA	South Africa
NO	Norway	SR	Suriname	ZM	Zambia
NP	Nepal	ST	Sao Tome and Principe	ZR	Zaire
NR	Nauru	SV	El Sanvador	ZW	Zimbabwe
NZ	New Zealand	SY	Syria		
OM	Oman	SZ	Swaziland		

CÁC TỔ CHỨC QUỐC TẾ

AO	African Intellectual Property Organization (OAPI)
AP	African Regional Industrial Property Organization (ARIPO)
BX	Benelux Trademark Office and Benelux Designs Office
EP	European Patent Office (EPO)
IB, WO	International Bureau of the World Intellectual Property Organization (WIPO)

NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST9 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN VÀ VĂN BẰNG BẢO HỘ SÁNG CHẾ, GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

(11) Số bằng / Số công bố đơn

(15) Ngày cấp

- (21) Số đơn
- (22) Ngày nộp đơn
- (30) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên, nước xuất xứ
- (43) Ngày công bố đơn
- (45) Ngày công bố Bằng độc quyền sáng chế / Bằng độc quyền giải pháp hữu ích
- (51) Phân loại sáng chế quốc tế
- (54) Tên sáng chế
- (57) Tóm tắt sáng chế
- (62) Số và ngày nộp đơn sớm hơn mà từ đó tài liệu SC/GPHI này được tách
- (67) Số đơn và ngày nộp đơn sáng chế mà đơn đó được chuyển thành đơn GPHI
- (71) Tên và địa chỉ của người nộp đơn
- (72) Tên của tác giả
- (73) Tên, địa chỉ của chủ bằng độc quyền Sáng chế / Bằng độc quyền GPHI
- (74) Tên của người đại diện SHCN
- (75) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn
- (76) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn và người được cấp văn bằng bảo hộ
- (86) Ngày nộp đơn PCT, số đơn
- (87) Ngày công bố đơn PCT, số công bố

NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST80 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN VÀ BẰNG ĐỘC QUYỀN KIỂU DÁNG CÔNG NGHIỆP

- (11) Số bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp / Số công bố đơn
- (15) Ngày cấp
- (17) Ngày hết hạn hiệu lực của bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp
- (21) Số đơn
- (22) Ngày nộp đơn
- (23) Tên triển lãm, ngày và nơi triển lãm
- (28) Số phương án yêu cầu bảo hộ
- (30) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên
- (43) Ngày công bố đơn
- (45) Ngày công bố bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp
- (51) Phân loại quốc tế kiểu dáng công nghiệp
- (54) Tên sản phẩm mang kiểu dáng công nghiệp
- (55) Ảnh chụp / hình vẽ kiểu dáng công nghiệp
- (57) Đặc điểm khác biệt yêu cầu bảo hộ của kiểu dáng công nghiệp
- (62) Số và ngày nộp đơn, số bằng độc quyền KDCN hoặc số công bố đơn liên quan đến tách đơn
- (71) Tên và địa chỉ của người nộp đơn
- (72) Tên của tác giả KDCN
- (73) Tên, địa chỉ của chủ bằng độc quyền KDCN
- (74) Tên của người đại diện SHCN

NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST60 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN, GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU VÀ CÁC NHÃN HIỆU ĐƯỢC BẢO HỘ TẠI VIỆT NAM THEO THỎA ƯỚC MADRID

- (111) Số giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (trường hợp được bảo hộ trên cơ sở Thỏa ước Madrid thì là số đăng bạ quốc tế)
- (116) Số đăng bạ quốc tế theo Thỏa ước Madrid
- (141) Ngày hết hạn hiệu lực
- (151) Ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hoặc ngày đăng bạ theo Thỏa ước Madrid
- (156) Ngày gia hạn đăng bạ quốc tế theo Thỏa ước Madrid
- (176) Thời hạn hiệu lực của đăng bạ quốc tế theo Thỏa ước Madrid được gia hạn
- (171) Thời hạn hiệu lực
- (210) Số đơn
- (220) Ngày nộp đơn
- (230) Tên triển lãm, ngày và nơi triển lãm
- (300) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên, nước xuất xứ
- (441) Ngày công bố đơn
- (510) Danh mục sản phẩm hoặc dịch vụ
- (511) Phân loại quốc tế sản phẩm và dịch vụ
- (531) Phân loại quốc tế các yếu tố hình của nhãn hiệu hàng hoá
- (540) Mẫu nhãn hiệu
- (551) Chỉ dẫn về hiệu lực của nhãn hiệu: nhãn hiệu tập thể
- (591) Màu sắc bảo hộ
- (731) Tên, địa chỉ của người nộp đơn
- (732) Tên, địa chỉ của chủ nhãn hiệu
- (740) Tên, địa chỉ của người đại diện SHCN
- (822) Nước xuất xứ, ngày nộp đơn, số đơn
- (831) Ngày mở rộng lãnh thổ, nước được chỉ định mở rộng lãnh thổ theo Thỏa ước Madrid

MỤC LỤC

	Trang
<u>PHẦN I:</u> Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế	9
<u>PHẦN II:</u> Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích	519
<u>PHẦN III:</u> Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp	540
<u>PHẦN IV:</u> Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu	693
<u>PHẦN V:</u> Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý	1890
<u>PHẦN VI:</u> Yêu cầu thẩm định nội dung	1892
<u>PHẦN VII:</u> Sửa đổi đơn	1898
<u>PHẦN VIII:</u> Thay đổi chủ đơn	1915
<u>PHẦN IX:</u> Đính chính	1927

CONTENTS

<u>PART I:</u> Applications for Invention Patents	9
<u>PART II:</u> Applications for Utility Solution Patents	519
<u>PART III:</u> Applications for Industrial Design Patents	540
<u>PART IV:</u> Applications for Registration of Trademark	693
<u>PART V:</u> Applications for Registration of Geographical Indications	1890
<u>PART VI:</u> Requests on Substantive Examination	1892
<u>PART VII:</u> Amendment of Applications	1898
<u>PART VIII:</u> Change of Applicants	1915
<u>PART IX:</u> Correction	1927

PHẦN I

ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ

(11) **59593**

(21) 1-2017-01114

(51)⁷ **H01M 4/04**

(22) 27.03.2017

(43) 25.10.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.03.2017

(71) **VIỆN CÔNG NGHỆ NANO (INT) - ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

Khu phố 6, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) **Đặng Mậu Chiến (VN), Đoàn Đức Chánh Tín (VN), Tô Diễm Thiện (VN), Nguyễn Vĩnh Sơn Tùng (VN), Huỳnh Minh Tiến (VN)**

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO ĐIỆN CỰC MÀNG MỎNG BẠC/BẠC CLORUA (AG/AGCL) LÀM ĐIỆN CỰC THAM CHIẾU TRONG ĐO ĐẠC ĐIỆN HÓA**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp chế tạo điện cực màng mỏng bạc/bạc clorua (Ag/AgCl) dùng làm điện cực tham chiếu trong phép đo đặc điện hóa bằng cách cho muối bạc nitrat (AgNO_3) hòa tan trong nước khử ion, sau đó cho vào trong ống nghiệm chứa dung dịch đã hòa tan muối ăn natri clorua (NaCl), phản ứng hóa học giữa hai muối AgNO_3 và NaCl tạo thành kết tủa trắng AgCl lắng dưới đáy ống nghiệm, rửa lớp kết tủa trắng nhằm hòa tan hết các muối còn dư và làm sạch rồi lọc lấy muối kết tủa sau đó cho dung dịch amoni hydroxit hay dung dịch amoniac (NH_4OH) vào trong ống nghiệm đựng muối kết tủa đã lọc, lắc đều cho đến khi lớp kết tủa trắng hòa tan hoàn toàn trong dung dịch; pha loãng dung dịch này với nước khử ion 10 lần tạo thành dung dịch phức $\text{Ag}[\text{NH}_3]_2\text{Cl}$ có nồng độ 0,021g/ml rồi nhỏ dung dịch phức $\text{Ag}[\text{NH}_3]_2\text{Cl}$ lên màng Ag đã chế tạo và sấy sơ bộ trong 5 phút ở 80°C , sau đó lại tiếp tục nhỏ dung dịch phức $\text{Ag}[\text{NH}_3]_2\text{Cl}$ lên vị trí của lớp màng trắng vừa được tạo ra và sấy trong 30 phút ở nhiệt độ 80°C môi trường chân không để tạo thành lớp màng Ag/AgCl.

(11) 59594

(21) 1-2017-01127

(51)⁷ F02B 53/00, 35/00, 75/00, F01C 1/00, F03C 2/00

(22) 27.03.2017

(43) 25.10.2018

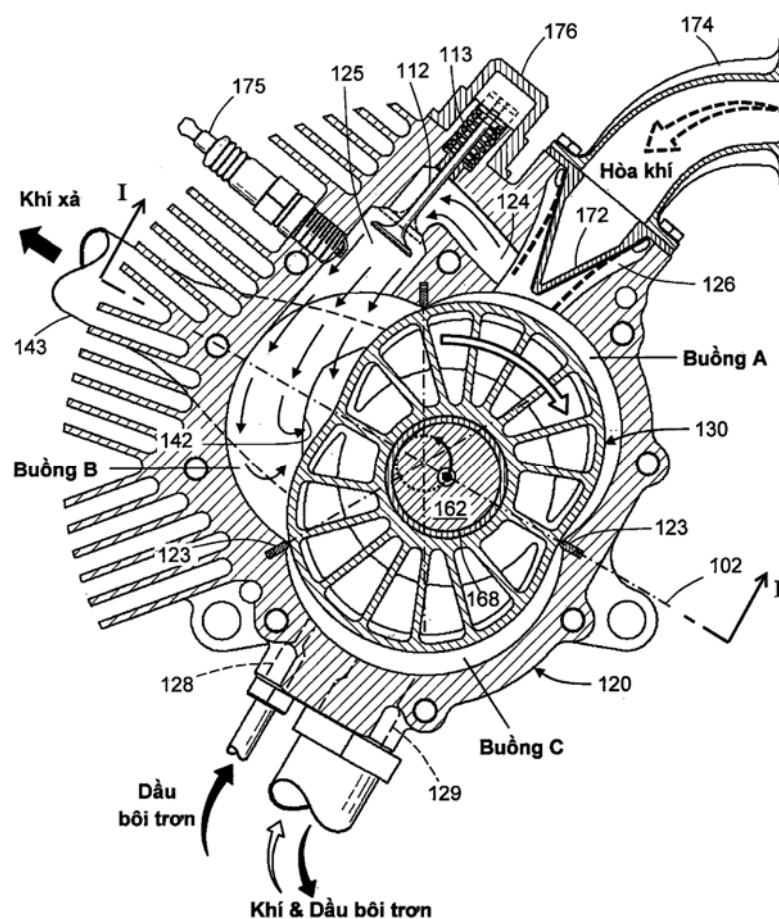
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.03.2017

(75) NGUYỄN CHÍ ĐIỀN (VN)

8/1 Phước Tân Hưng, huyện Châu Thành, tỉnh Long An

(54) ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG QUAY HAI KÌ

(57) Sáng chế đề cập đến động cơ đốt trong quay hoạt động theo chu trình hai kì, có buồng bôi trơn và/hoặc làm mát riêng biệt. Động cơ đốt trong quay này bao gồm một rôto có biên dạng là một đường epitrochoid hai thùy, quay trên trục lệch tâm trong thân máy có ba thùy, sự kết hợp giữa rôto và thân máy tạo thành ba buồng làm việc lệch pha nhau 120°. Không khí được hút vào từ buồng thứ nhất được nén và quét sang buồng thứ hai thông qua một đường dẫn khí. Buồng thứ hai thực hiện chức năng nén, cháy - dẫn nổ. Không gian trong buồng thứ ba độc lập với hai buồng còn lại nên dầu bôi trơn được đưa vào để bôi trơn và làm mát cho động cơ.



- (11) **59595**
(21) 1-2017-01178 (51)⁷ **C06B 27/00**, C07C 65/10, B01J 31/22
(22) 29.03.2017 (43) 25.10.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.03.2017

- (71) VIỆN THUỐC PHÒNG THUỐC NỔ (VN)
192 Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Ngọc Hải (VN), Nguyễn Đức Long (VN), Vũ Xuân Sơn (VN), Phạm Văn Thuấn (VN), Phạm Văn Sơn (VN)
(54) QUY TRÌNH CHẾ TẠO PHỨC CHÌ SALIXYLAT LÀM CHẤT XÚC TÁC CHÁY CHO NHIÊN LIỆU TÊN LỬA RẮN BALISTIC
(57) Sáng chế đề cập tới quy trình chế tạo phức chì salixylat làm chất xúc tác cháy cho nhiên liệu tên lửa rắn balistic, áp dụng được ở quy mô phòng thí nghiệm và quy mô công nghiệp. Quy trình này bao gồm các bước: (i) tiến hành phản ứng giữa dung dịch natri salixylat ($\text{HOC}_6\text{H}_4\text{COONa}$) với dung dịch natri hydroxit (NaOH) để tạo dung dịch muối $\text{NaOC}_6\text{H}_4\text{COONa}$, với điều kiện nhiệt độ nằm trong khoảng từ 70 đến 80°C trong khoảng thời gian từ 3 đến 4 giờ; (ii) tiến hành phản ứng giữa dung dịch muối $\text{NaOC}_6\text{H}_4\text{COONa}$ thu được ở trên với dung dịch muối chì nitrat $\text{Pb}(\text{NO}_3)_2$ để tạo phức chì salixylat với điều kiện nhiệt độ nằm trong khoảng từ 15 đến 35°C, tốc độ khuấy nằm trong khoảng từ 200 đến 500 vòng/phút; (iii) lọc, rửa sản phẩm đó thu được ở bước (ii) để loại bỏ hết các chất tan trong dung dịch và sau đó tiến hành sấy sản phẩm đó được lọc để thu được phức chì salixylat.

- (11) **59596**
- (21) 1-2017-01179 (51)⁷ **B01J 31/22**, C07C 65/10, C06B 27/00
- (22) 30.03.2017 (43) 25.10.2018
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30.03.2017
- (71) VIỆN THUỐC PHÒNG THUỐC NỔ (VN)
192 Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
- (72) Nguyễn Ngọc Hải (VN), Nguyễn Đức Long (VN), Vũ Xuân Sơn (VN), Phạm Văn Thuận (VN), Phạm Văn Sơn (VN)
- (54) QUY TRÌNH CHẾ TẠO PHỨC ĐỒNG SALIXYLAT BAZƠ LÀM CHẤT XÚC TÁC CHÁY CHO NHIÊN LIỆU TÊN LỬA RẮN BALISTIC
- (57) Sáng chế đề cập tới quy trình chế tạo phức đồng salixylat bazơ làm chất xúc tác cháy cho nhiên liệu tên lửa rắn ballistic, áp dụng được ở quy mô phòng thí nghiệm và quy mô công nghiệp. Quy trình này bao gồm các bước: (i) tiến hành phản ứng giữa dung dịch natri salixylat ($\text{HOC}_6\text{H}_4\text{COONa}$) với dung dịch natri hydroxit (NaOH) để tạo dung dịch muối $\text{NaOC}_6\text{H}_4\text{COONa}$, phản ứng này được thực hiện ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 70 đến 80°C trong khoảng thời gian từ 3 đến 4 giờ; (ii) tiến hành phản ứng giữa dung dịch muối $\text{NaOC}_6\text{H}_4\text{COONa}$ đó thu được ở bước (i) với dung dịch $\text{Cu}(\text{NCO}_3)_2$ để tạo phức đồng salixylat bazơ, phản ứng được tiến hành ở điều kiện nhiệt độ nằm trong khoảng từ 15 đến 35°C, tốc độ khuấy nằm trong khoảng từ 200 đến 500 vòng/phút; (iii) lọc, rửa sản phẩm đó thu được ở bước (ii) để loại bỏ hết các chất tan trong dung dịch và tiến hành sấy sản phẩm đó được lọc và đã được rửa để thu được sản phẩm phức đồng salixylat.

(11) 59597

(21) 1-2017-01180

(51)⁷ G01F 1/58, H02J 7/00

(22) 30.03.2017

(43) 25.10.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30.03.2017

(71) 1. CÔNG TY TNHH ROBERT BOSCH ENGINEERING AND BUSINESS SOLUTIONS VIỆT NAM (VN)

Lầu 11, tòa nhà E-town2, 364 Cộng Hòa, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

2. ROBERT BOSCH GMBH (DE)

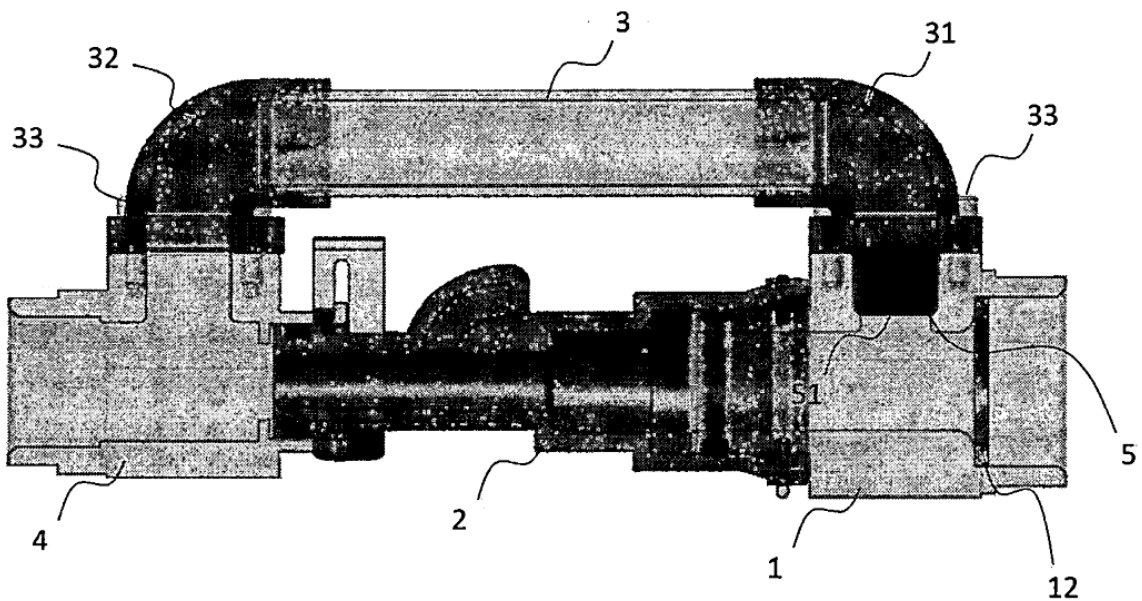
Stuttgart, Feuerbach, Germany

(72) Nguyễn Công Đạt (VN), Nguyễn Hoàng Vương (VN), Thái Văn Bình (VN), KIRAN SURYAWANSHI (IN), RAMESHA DASEGOWDA (IN)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) BỘ PHẬN CUNG CẤP ĐIỆN NĂNG CHO THIẾT BỊ ĐO LƯU LƯỢNG NƯỚC VÀ THIẾT BỊ ĐO LƯU LƯỢNG NƯỚC

(57) Nói chung, sáng chế đề cập đến bộ phận cung cấp điện năng cho thiết bị đo lưu lượng nước điện tử sử dụng máy phát thủy điện để sinh điện năng và vẫn đảm bảo độ chênh áp lực nước trước và sau thiết bị đo nằm trong giới hạn đã định. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị đo lưu lượng nước điện tử có sử dụng bộ phận cung cấp điện năng này.



(11) **59598**

(21) 1-2017-01181

(51)⁷ **G01F 1/58**, H01M 10/04

(22) 30.03.2017

(43) 25.10.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30.03.2017

(71) 1. CÔNG TY TNHH ROBERT BOSCH ENGINEERING AND BUSINESS SOLUTIONS VIỆT NAM (VN)

Lầu 11, tòa nhà E-town2, 364 Cộng Hòa, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

2. ROBERT BOSCH GMBH (DE)

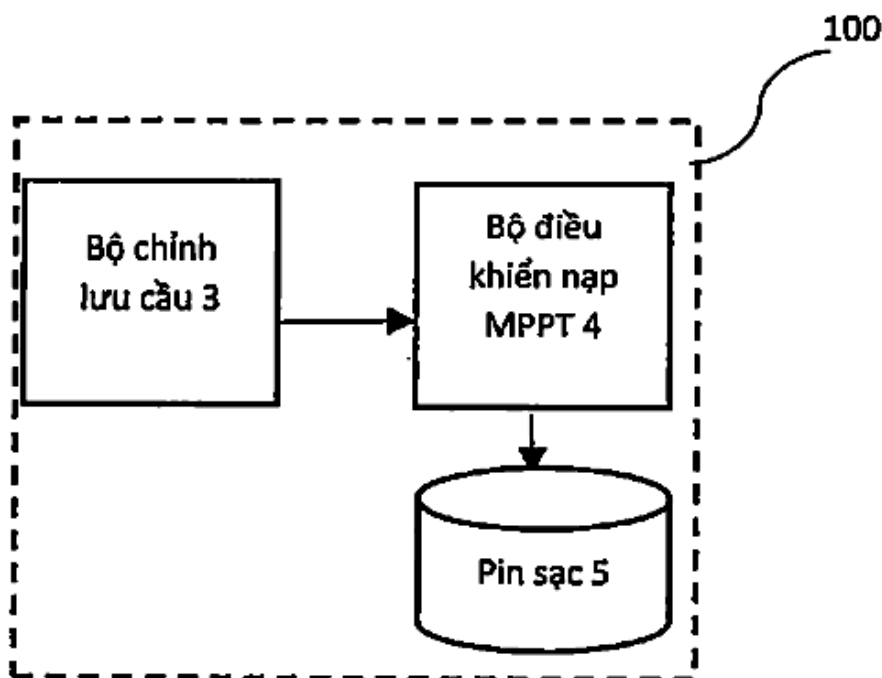
Stuttgart, Feuerbach, Germany

(72) Lê Đình Hiếu (VN), Nguyễn Thanh Tài (VN), KASIBHATLA NANJUNDA RAO (IN), SALIBILLA NARASIMHULU (IN), RAMESHA DASEGOWDA (IN)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) BỘ PHẬN TÍCH TRỮ ĐIỆN NĂNG CHO THIẾT BỊ ĐO LƯU LƯỢNG NƯỚC

(57) Nói chung, sáng chế đề cập đến bộ phận tích trữ điện năng của thiết bị đo lưu lượng nước. Bộ phận tích trữ điện năng này có khả năng tối ưu hóa hiệu suất nạp điện nhờ sử dụng phân tử theo dõi điểm năng lượng cực đại (MPPT- maximum power point tracking).



(11) 59599

(21) 1-2017-01182

(51)⁷ G01F 1/58, H01M 10/04, H02J
7/00

(22) 30.03.2017

(43) 25.10.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30.03.2017

(71) 1. CÔNG TY TNHH ROBERT BOSCH ENGINEERING AND BUSINESS SOLUTIONS VIỆT NAM (VN)

Lầu 11, tòa nhà E-town2, 364 Cộng Hòa, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

2. ROBERT BOSCH GMBH (DE)

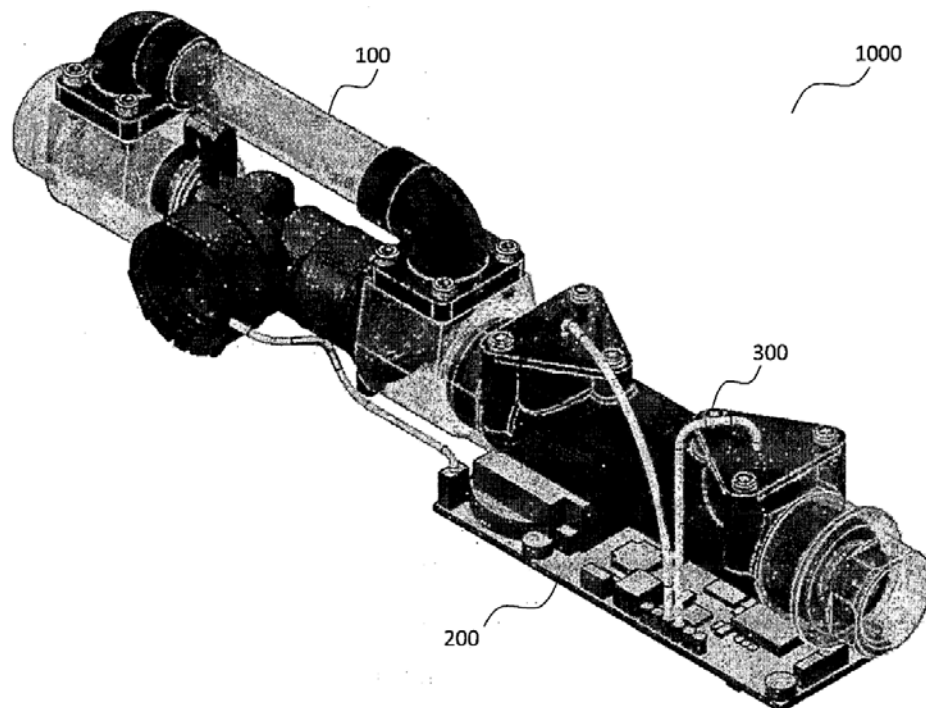
Stuttgart, Feuerbach, Germany

(72) Lê Đình Hiếu (VN), Nguyễn Công Đạt (VN), Nguyễn Hoàng Vương (VN), Thái Văn Bình (VN), KIRAN SURYAWANSHI (IN), KASIBHATLA NANJUNDA RAO (IN), SALIBILLA NARASIMHULU (IN), RAMESHA DASEGOWDA (IN)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THIẾT BỊ ĐO LƯU LƯỢNG NƯỚC, BỘ PHẬN CUNG CẤP ĐIỆN NĂNG VÀ BỘ PHẬN TÍCH TRỮ ĐIỆN NĂNG CỦA THIẾT BỊ ĐO LƯU LƯỢNG NƯỚC

(57) Nói chung, sáng chế đề cập đến thiết bị đo lưu lượng nước có sử dụng bộ phận cung cấp điện năng để sinh điện năng và vẫn đảm bảo độ chênh áp lực nước trước và sau thiết bị đo nằm trong giới hạn đã định và bộ phận tích trữ điện năng sử dụng công nghệ nạp điện theo dõi điểm năng lượng cực đại (MPPT - maximum power point tracking) để tăng hiệu suất nạp điện vào pin sạc.



(11) **59600**

(21) 1-2017-01194

(51)⁷ **A43D 003/02**

(22) 30.03.2017

(43) 25.10.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30.03.2017

(71) TWU HUOLONG PRECISION LASTS CO., LTD. (TW)

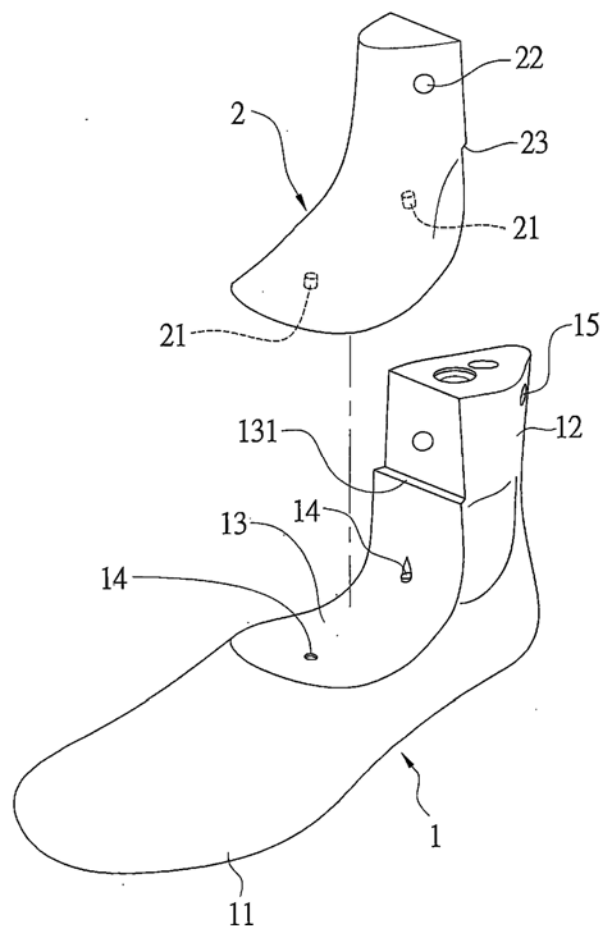
No. 24, Sinping Rd., South Dist., Tainan City, Taiwan

(72) Hsu-Tong Tu (TW)

(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) **KHUÔN GIẤY**

(57) Sáng chế đề cập đến khuôn giấy. Khuôn giấy bao gồm thân khuôn giấy (1) và miếng đệm (2). Hốc lõm mở (13) được bố trí trên thân khuôn giấy (1) và tương ứng với phần mở của giấy. Miếng đệm (2) khớp với hốc lõm mở (13) của thân khuôn giấy (1) tương ứng. Thân khuôn giấy (1) và miếng đệm (2) lần lượt được sắp xếp với các phần có từ tính (14, 22) và các phần có từ tính (14, 22) hút nhau. Bằng cách đó khuôn giấy được ứng dụng để sản xuất các loại giấy đặc biệt chẳng hạn như giấy thể thao dạng tất, giấy lưới cao cổ, v.v. Việc dựng khuôn và sản xuất mũ giấy đạt được nhờ việc định vị và tháo miếng đệm (2).



(11) **59601**

(21) 1-2017-01202

(51)⁷ **G02B 6/36**

(22) 30.03.2017

(43) 25.10.2018

(71) PROTAI PHOTONIC CO., LTD. (TW)

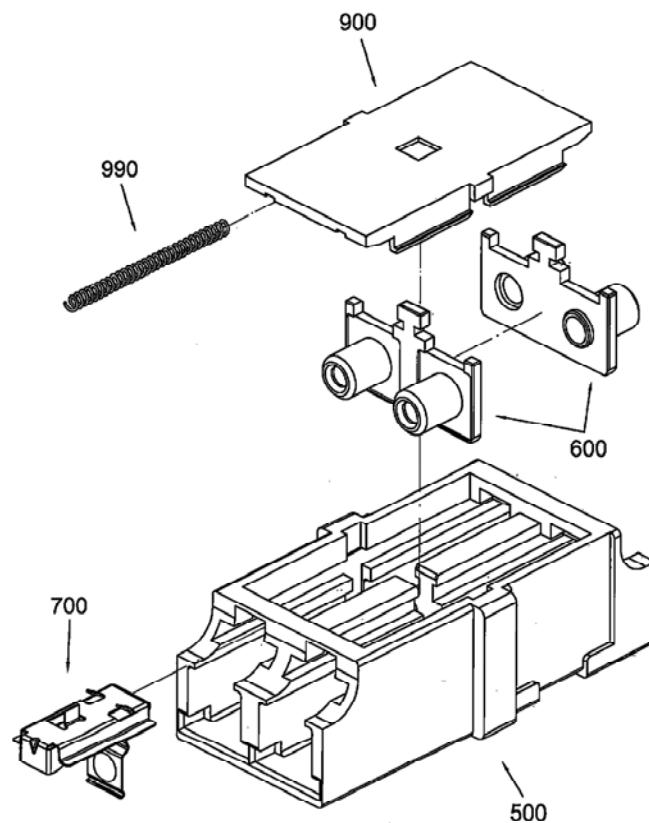
No. 8 Ln. 46, Zhongzheng Rd., Xinzhuang Dist., New Taipei City 242, Taiwan

(72) JYH-CHERNG YANG (TW), YU-KAI CHEN (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) BỘ NỐI SỢI QUANG CÓ CHI TIẾT CHẮN

(57) Sáng chế đề cập đến bộ nối sợi quang bao gồm thân chính (500), vỏ bên trong (600), chi tiết chắn đàn hồi (700) và lò xo (900). Thân chính có khoang chứa dọc được tạo ra bởi thành thứ nhất, thành thứ hai, thành thứ ba và thành thứ tư. Khoang chứa có các lỗ thứ nhất và thứ hai đối xứng nhau theo chiều dọc trục, vỏ bên trong được bố trí bên trong khoang chứa và bao gồm ống trụ rỗng kéo dài từ bề trước của thành đế. Chi tiết chắn được bố trí bên trong khoang chứa bao gồm phần đế, tấm chắn và phần nối. Phần nối nối phần đế với tấm chắn. Tấm chắn kéo dài từ phần nối và đến phía trước của miệng lỗ của ống rỗng. Tấm chắn có thể di chuyển được tương đối với phần đế. Lò xo được bố trí bên trong khoang chứa để đẩy chi tiết chắn về phía lỗ thứ nhất của khoang chứa.



(11) **59602**

(21) 1-2017-01206

(51)⁷ **B60G 21/073**

(22) 31.03.2017

(43) 25.10.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31.03.2017

(71) **MOTIVE POWER INDUSTRY CO., LTD. (TW)**

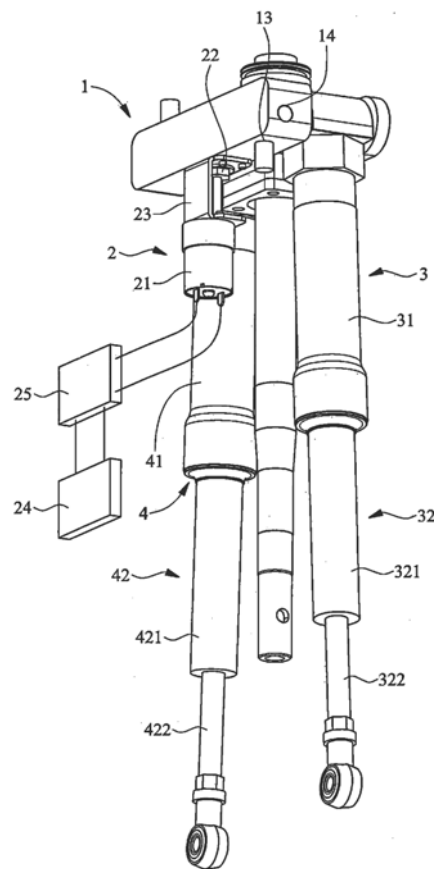
NO.66, Shanjiao Rd., Fu-Sing Village, Dacun Township, Changhua County 515, Taiwan

(72) **CHENG, HSIN-LIN (TW), TENG, CHING-CHUNG (TW)**

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **CƠ CẤU TREO HAI BÁNH**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu treo hai bánh bao gồm khung điều chỉnh có đường dẫn bên trái và đường dẫn bên phải; van điều chỉnh bố trí tại khung điều chỉnh và nối giữa đường dẫn bên trái và đường dẫn bên phải; trụ thực được bên trái có trụ ngoài bên trái và trụ trong bên trái, trụ ngoài bên trái nối quay được với khung điều chỉnh, trụ trong bên trái thực được vào trong trụ ngoài bên trái xác định khoảng không thực được bên trái thông với đường dẫn bên trái; trụ thực được bên phải có trụ ngoài bên phải và trụ trong bên phải, trụ ngoài bên phải nối quay được với khung điều chỉnh, trụ trong bên phải thực được vào trong trụ ngoài bên phải xác định khoảng không thực được bên phải thông với đường dẫn bên phải.



(11) **59603**

(21) 1-2017-01250

(51)⁷ **A61B 5/00**, 5/11, G01P 13/00, G08B
21/18

(22) 04.04.2017

(43) 25.10.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04.04.2017

(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ - ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)

Khu phố 6, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

(72) Nguyễn Thanh Tâm (VN), Nguyễn Thanh Hải (VN), Võ Văn Tới (US)

(54) THIẾT BỊ PHÁT HIỆN TAI NẠN TẾ NGÃ VÀ PHƯƠNG PHÁP HOẠT ĐỘNG CỦA THIẾT BỊ

(57) Sáng chế đề cập đến một thiết bị giám sát tại nhà, nhằm phát hiện/và cảnh báo các tai nạn té ngã xảy ra cho người già hoặc người tàn tật, người bệnh nặng phải ở nhà một mình. Mục đích của sáng chế là tạo ra một thiết bị có khả năng phát hiện tai nạn té ngã chính xác hơn, loại trừ các cảnh báo sai bằng cách bổ sung thêm cảm biến cung cấp thông tin về trạng thái sức khỏe và tâm lý của đối tượng cần theo dõi.

Để đạt được mục đích trên, thiết bị phát hiện tai nạn té ngã trong sáng chế này được đeo trên người của người dùng với các cảm biến trạng thái vật lý bao gồm cảm biến gia tốc (accelerometer) và cảm biến góc quay (gyroscope), kết hợp với các cảm biến tín hiệu y sinh bao gồm cảm biến đo nhịp tim và cảm biến đáp ứng da (galvanic skin response) nhằm phát hiện bất thường xảy ra đối với người dùng. Các cảm biến được kết nối với một bộ xử lý có khả năng phát cảnh báo. Bộ vi xử lý thu thập dữ liệu từ 4 loại cảm biến, dựa trên thông tin về trạng thái vật lý để xác định khả năng xảy ra tai nạn, thông tin về trạng thái sức khỏe và tâm lý sẽ được dùng để đánh giá tình trạng nguy hiểm và quyết định việc gửi cảnh báo tai nạn.

(11) **59604**

(21) 1-2017-01251

(51)⁷ **C11D 7/00**, 7/44, 10/02

(22) 04.04.2017

(43) 25.10.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04.04.2017

(71) HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT VÀ CHẾ BIẾN NÔNG LÂM NGHIỆP TRUNG SƠN
(VN)

Xã Trung Sơn, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ

(72) Lê Duy Hưng (VN)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NƯỚC RỬA CHÉN, LAU SÀN CHIẾT XUẤT TỪ
QUẾ

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất nước rửa chén, lau sàn chiết xuất từ quế bao gồm việc chiết xuất cành lá quế, pha nước chiết xuất với các chất phụ gia và ủ trong 48 giờ với nhiệt độ phù hợp. Phương pháp sản xuất này tận dụng khai thác triệt để cành lá quế phế thải tại vùng nguyên liệu quế, đồng thời tạo ra sản phẩm thân thiện môi trường.

(11) **59605**

(21) 1-2017-01265

(51)⁷ **A43D 003/06**

(22) 04.04.2017

(43) 25.10.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04.04.2017

(71) TWU HUOLONG PRECISION LASTS CO., LTD. (TW)

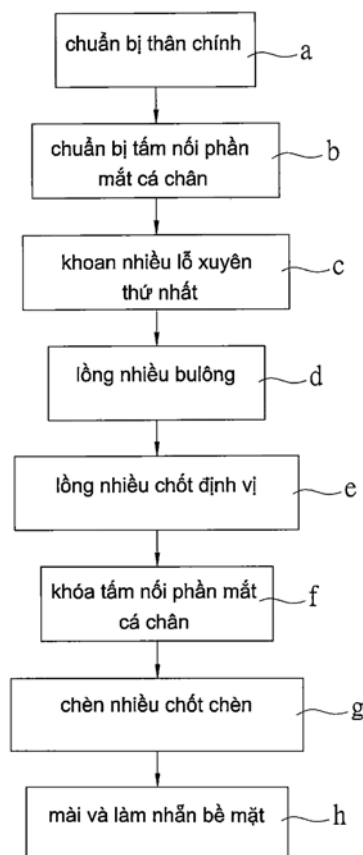
No.24, Sinping Rd., South Dist., Tainan City, Taiwan

(72) TA-Sung Tu (TW)

(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KẾT CẤU KHUÔN GIÀY ĐƯỢC SỬ DỤNG TRONG QUY TRÌNH TỰ ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất kết cấu khuôn giày được sử dụng trong quy trình tự động. Phương pháp bao gồm các bước là chuẩn bị thân chính (1) bằng cách xử lý khoảng trống để có các lỗ định vị (11) và các lỗ xuyên thứ nhất (12) được khoan lần lượt trên bề mặt phía trên và phía bên của nó; chuẩn bị tấm nối phần mắt cá chân (2) để có các lỗ xuyên thứ hai (21) tương ứng với các lỗ định vị (11) và các lỗ chèn (22); dẫn các bulông (3) vào trong các lỗ xuyên thứ nhất (12) và các chốt định vị (4) vào trong các lỗ định vị (11); và khóa tấm nối phần mắt cá chân (2) bằng cách chèn các chốt định vị (4) vào trong các lỗ xuyên thứ hai (21), chèn các thanh vít (5) vào trong các chốt định vị (4) để khóa các bulông (3), và lồng các chốt chèn (6) vào trong các lỗ chèn (22) và phía bên trong của thân chính (1).



(11) **59606**

(21) 1-2017-01276

(51)⁷ **C12P 1/04**, D01F 2/06

(22) 07.04.2017

(43) 25.10.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07.04.2017

(71) TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ SINH HỌC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
Số 2374, quốc lộ 1, khu phố 2, phường Trung Mỹ Tây, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Phan Mỹ Hạnh (VN), Lê Thị Thùy Nhi (VN), Trần Chí Hiếu (VN), Bùi Văn Tân (VN), Đạo Nữ Diệu Hồng (VN)

(54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT XƠ SỢI NHÂN TẠO VISCO TỪ XENLULOZA VI SINH

(57) Sáng chế đề xuất quy trình sản xuất xơ sợi từ xenluloza vi sinh do chi Komagataeibacter spp. tổng hợp bằng công nghệ visco, sử dụng trong công nghiệp dệt may.



(11) **59607**

(21) 1-2017-01326

(51)⁷ **A61K 36/00**, 31/00, 35/60

(22) 11.04.2017

(43) 25.10.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.04.2017

(75) **LÊ QUANG HUẤN (VN)**

Số 8, ngõ 87, tổ 20 phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(54) **CHẾ PHẨM THUỐC TĂNG CƯỜNG MIỄN DỊCH TRONG ĐIỀU TRỊ UNG THƯ**

(57) Sáng chế đề cập tới chế phẩm thuốc tăng cường miễn dịch trong điều trị ung thư. Chế phẩm thuốc theo sáng chế chứa các thành phần độc tố TTX 5 MU/ml, beta glucan và cao khô các loại thảo dược. Chế phẩm thuốc tăng cường miễn dịch theo sáng chế có hiệu quả, giá thành không cao và không gây nghiện, giúp bệnh nhân ung thư có khả năng tiếp cận thuốc tốt hơn và có khả năng phục hồi tốt hơn trong quá trình điều trị. Chế phẩm thuốc tăng cường miễn dịch theo sáng chế sẽ giúp bệnh nhân ung thư phục hồi sức khỏe, ăn ngủ bình thường, giảm bớt gánh nặng cho người thân và xã hội.

- (11) **59608**
- (21) 1-2017-01333 (51)⁷ **C05C 1/00**
- (22) 11.04.2017 (43) 25.10.2018
- (75) **TRẦN PHÚC ÁNH (VN)**
Số nhà 18, ngõ 18, đường Kiều Mai, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) **PHÂN ĐẠM DÙNG TRONG TRỒNG TRỌT, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT PHÂN ĐẠM NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất phân đạm, thiết bị sản xuất phân đạm và phân đạm, có thành phần là ozon (O₃) NO, NO₂, NO₃ và NH₃ được sục vào nước, thành một hỗn hợp đạm, được tạo ra bằng cách phóng điện với điện áp điều chỉnh thay đổi được từ 3KV tới 100 KV với thiết bị bao gồm bơm dẫn không khí vào buồng plasma với các đầu phóng điện cao áp từ 3 KV tới 100 KV, và bình chứa nước để trộn hỗn hợp tạo ra thành phân đạm dạng lỏng dùng tưới vào lá hoặc rễ cho cây trồng.

(11) **59609**

(21) 1-2017-01371

(51)⁷ **A01N 63/00**

(22) 13.04.2017

(43) 25.10.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13.04.2017

(71) VIỆN SINH THÁI VÀ TÀI NGUYÊN SINH VẬT (VN)

18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Ngọc Châu (VN), Đỗ Tuấn Anh (VN), Nguyễn Hữu Tiên (VN)

(54) CHẾ PHẨM SINH HỌC PHÒNG TRỪ VE SÂU HẠI CÀ PHÊ VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm phòng trừ ve sâu hại cà phê bao gồm các bước

Bước 1: Chuẩn bị nguyên liệu và thiết bị sản xuất

Bước 2: Phân lập vi khuẩn cộng sinh qua 2 bước: (i) Phân lập vi khuẩn cộng sinh và nhân nuôi sơ cấp, và (ii) Nhân nuôi thứ cấp vi khuẩn cộng sinh;

Bước 3: Sản xuất môi trường Chicken Offal;

Bước 4: Chuẩn bị dụng cụ nhân nuôi tuyển trùng;

Bước 5: Nhân nuôi tuyển trùng thông qua 3 bước: (i) Gây nhiễm vi khuẩn cộng sinh vào môi trường Chicken Offal; (ii) Nhiễm tuyển trùng để nhân nuôi tổ hợp; và (iii) Thu hoạch tuyển trùng ở dạng I Js;

Bước 6: Phối chế và bảo quản chế phẩm tuyển trùng.

Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm sinh học phòng trừ ve sâu hại cà phê thu được bởi quy trình nêu trên.

(11) **59610**

(21) 1-2017-01384

(51)⁷ **A47B 3/00**

(22) 14.04.2017

(43) 25.10.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14.04.2017

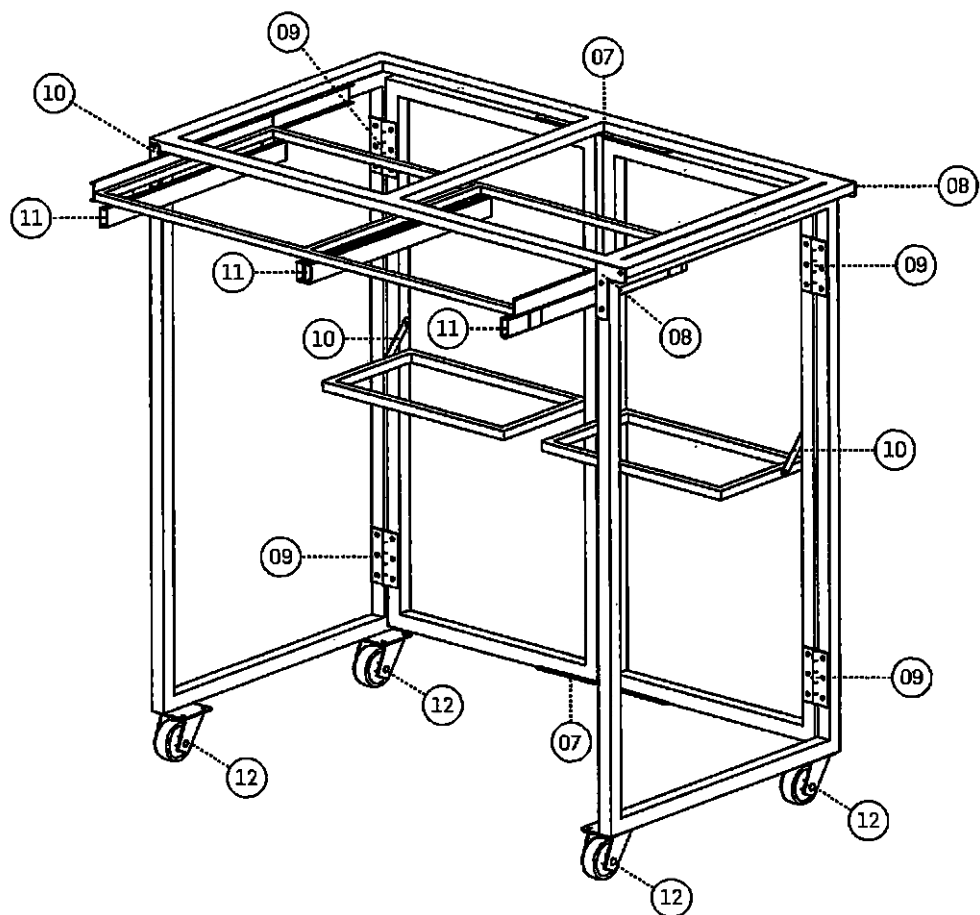
(75) **DƯƠNG THANH TÙNG (VN)**

7B/73 Thành Thái, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IP CORP.)

(54) **BÀN XẾP**

(57) Sáng chế đề xuất bàn xếp gọn nhẹ và tiện lợi dùng cho mục đích học tập hoặc làm việc được thiết kế tối ưu trong việc tiết kiệm diện tích đặt để, sử dụng và thuận tiện cho việc di chuyển. Toàn bộ kết cấu của bàn được thiết kế bằng một bộ khung bằng kim loại với những thiết kế kỹ thuật được gắn kết với nhau bởi những khớp nối, bản lề xoay và thanh trượt bi. Việc thiết kế phần khung chắc chắn cho phép sử dụng những vật liệu nhẹ mà vẫn tạo nên sự vững chãi cho bàn. Điểm rất nổi bật của bàn là có thể xếp lại gọn gàng như một cây đàn organ để cho vào túi và mang đi khắp nơi mà không phải tháo rời bất cứ bộ phận nào ra.



(11) **59611**

(21) 1-2017-01395

(51)⁷ **A01K 80/00**

(22) 17.04.2017

(43) 25.10.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17.04.2017

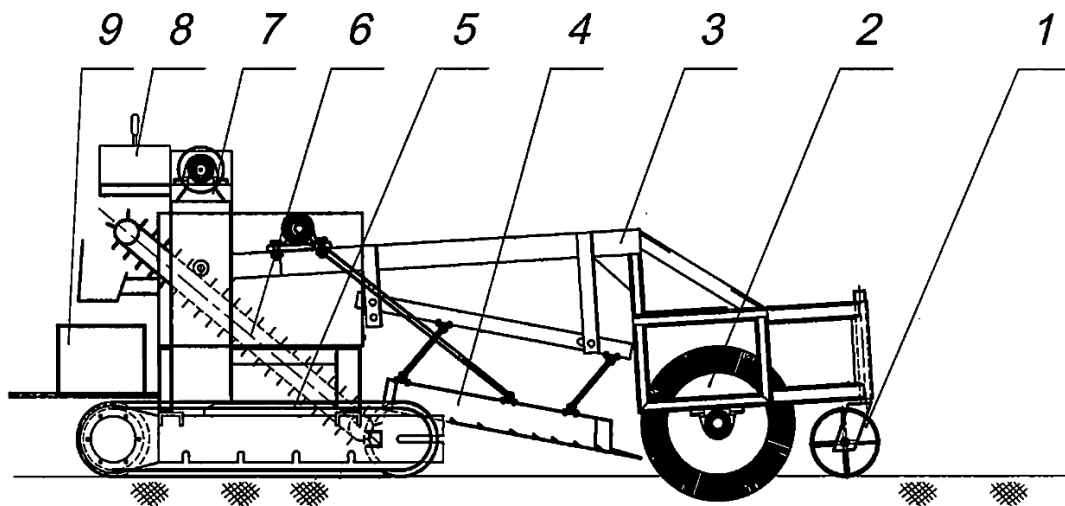
(71) **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

244 Điện Biên Phủ, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

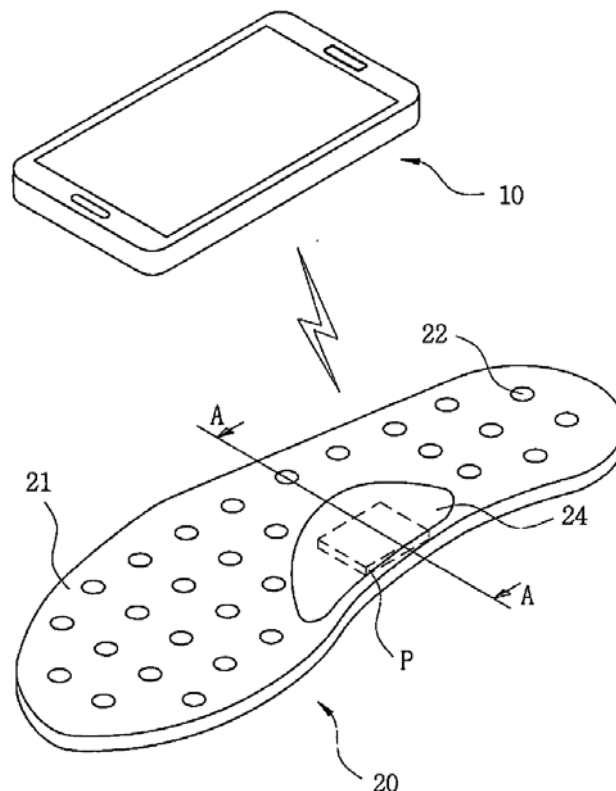
(72) Nguyễn Văn Công Chính (VN), Vương Thành Tiên (VN), Lê Văn Tuấn (VN)

(54) **MÁY THU HOẠCH NGHÊU**

(57) Sáng chế đề xuất máy thu hoạch nghêu có thể làm việc trên ruộng khô bao gồm trống cào nghêu (2) cào và chuyển cả lớp nghêu và cát lên sàn phân ly (4) hoạt động theo nguyên lý sàn phẳng lắc ngược, cát rơi qua sàn, còn nghêu sẽ đi ngược lên đỉnh sàn rơi vào băng tải (5). Băng tải sẽ chuyển nghêu lên cao và rơi vào khay chứa (9). Máy hoạt động theo kiểu tự hành, dùng động cơ diesel, không sử dụng nguồn động lực hỗ trợ. Toàn bộ các động tác điều khiển, điều chỉnh thông qua mạch điều khiển thủy lực, đơn giản dễ điều chỉnh.



- (11) **59612**
- (21) 1-2017-01402 (51)⁷ **B60T 8/88**
- (22) 17.04.2017 (43) 25.10.2018
- (71) ODI COMPANY CO., LTD. (KR)
705ho, 48, Daehak-ro 305-gil, Hayang-eup, Gyeongsan-si, Gyeongsangbuk-do,
348436, Republic of Korea
- (72) JEONG SOO YEONG (KR)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)
- (54) THIẾT BỊ ĐỂ TRONG GIÀY THÔNG MINH PHÁT HIỆN SỰ CỐ TĂNG TỐC ĐỘ NGỘT KHÔNG DỰ TÍNH TRƯỚC CỦA PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị để trong giày thông minh phát hiện sự cố tăng tốc độ đột ngột không dự tính trước của phương tiện giao thông theo sáng chế bao gồm phần đế trong giày được lắp trong giày được đi bởi người lái phương tiện giao thông, và phần đầu cuối được đấu nối có khả năng truyền thông với phần đế trong giày, trong đó mô đun nhận biết nhãn điện tử sẽ nhận biết thông tin của nhãn điện tử được lắp vào một phía của bàn đạp phanh và bàn đạp tăng tốc của phương tiện giao thông được cấy vào phần đế trong giày và mô đun phân tích bàn đạp tạo thông tin vận hành bàn đạp như là thông tin về một bàn đạp phanh và bàn đạp tăng tốc được vận hành, trong khi phương tiện giao thông được lái đi, sử dụng thông tin của nhãn điện tử được tiếp nhận từ phần đế trong giày được lắp ráp trên phần đầu cuối.



(11) **59613**

(21) 1-2017-01496

(51)⁷ **B08B 3/00, 5/00**

(22) 21.04.2017

(43) 25.10.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.04.2017

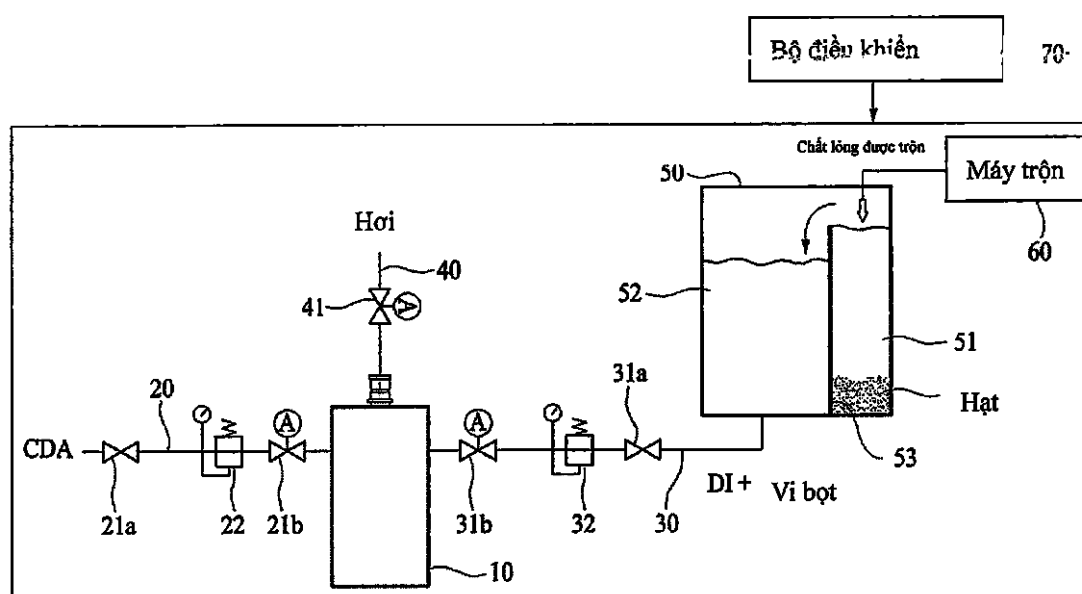
(75) **KIM, HYUN TAE (KR)**

(Dang-dong, Yongho Maeul e-Pyeonhansesang Apt) 110-dong 801-ho, 15, Yongho 1-ro 21beon-gil, Gunpo-si, Gyeonggi-do, 15872, Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG PHUN XOÁY DÙNG ĐỂ LÀM SẠCH LINH KIỆN BÁN DẪN, MẢNH BÁN DẪN VÀ MÔ ĐUN MÁY GHI HÌNH**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống phun xoáy dùng để làm sạch linh kiện bán dẫn, mảnh bán dẫn và môđun máy ghi hình. Hệ thống phun xoáy bao gồm môđun vòi phun xoáy (10) mà nhận sự cung cấp chất lỏng và bơm chất lỏng thông qua cổng thoát được tạo ra trong phần dưới, đường bơm thứ nhất (20) dùng để bơm không khí khô sạch (CDA) vào môđun vòi phun xoáy (10); đường bơm thứ hai (30) để phun chất lỏng được trộn trong đó nước khử ion hóa (DIW) và vi bột được trộn vào trong môđun vòi phun xoáy (10); đường bơm thứ ba (40) dùng để bơm hơi vào trong môđun vòi phun xoáy (10); máy trộn (60) mà tạo ra chất lỏng được trộn, và bình đệm mà lưu trữ tạm thời chất lỏng được trộn tạo ra bằng máy trộn (60) trước khi cung cấp chất lỏng được trộn thông qua đường bơm thứ hai, trong đó, môđun vòi phun xoáy (10) có khoảng trống để trộn được tạo ra ở đó, đường bơm thứ nhất (20), đường bơm thứ hai (30), và đường bơm thứ ba (40) lần lượt được nối, và hệ thống còn bao gồm đường dẫn ngăn hồi lưu dùng để ngăn sự hồi lưu không khí khô sạch (CDA) và chất lỏng được trộn được bơm bên trong.



(11) **59614**

(21) 1-2017-01497

(51)⁷ **B08B 3/00**

(22) 21.04.2017

(43) 25.10.2018

(30) 10-2017-0038263

27.03.2017

KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.04.2017

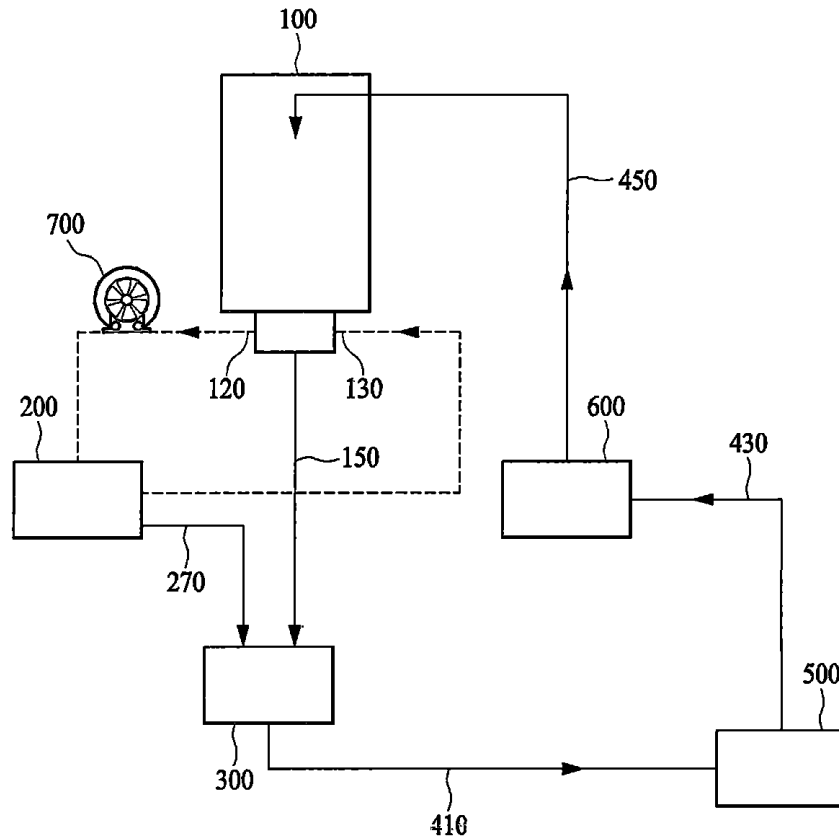
(75) KIM, HYUN TAE (KR)

(Dang-dong, Yongho Maeul e-Pyeonhansesang Apt) 110-dong 801-ho, 15, Yongho 1-ro 21beon-gil, Gunpo-si, Gyeonggi-do, 15872, Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG LÀM SẠCH VẾT ĐỐM**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống làm sạch vết đốm bao gồm bộ phận làm sạch (100) mà làm sạch vật cần làm sạch; bộ phận thu hồi (200) mà nhận nguồn cấp hóa chất làm sạch được hóa hơi trong quy trình làm sạch của bộ phận làm sạch (100) và hóa lỏng trong bộ phận làm sạch (100); bộ phận phân tách (300) mà nhận nguồn cấp hóa chất làm sạch được xả trong quy trình làm sạch của bộ phận làm sạch (100) và hóa chất làm sạch được hóa lỏng trong bộ phận thu hồi (200) để tách hơi ẩm và tạp chất; bộ phận chưng cất (500) mà nhận nguồn cấp hóa chất làm sạch từ bộ phận phân tách để chưng cất và hóa lỏng hóa chất làm sạch, và bộ phận lưu trữ (600) mà nhận nguồn cấp của hóa chất làm sạch từ bộ phận chưng cất (500) và cung cấp hóa chất làm sạch đến bộ phận làm sạch (100).



(11) **59615**

(21) 1-2017-01528

(51)⁷ **C02F 1/78**, 3/30, 9/00, 103/30

(22) 25.04.2017

(43) 25.10.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.04.2017

(71) 1. SAMYOUNG ENGINEERING & TECHNOLOGY CO., LTD. (KR)

87, Secheon-ro 1-gil, Dasa-eup, Dalseong-gun, Daegu, Republic of Korea

2. KOREA DYEING & FINISHING TECHNOLOGY INSTITUTE (KR)

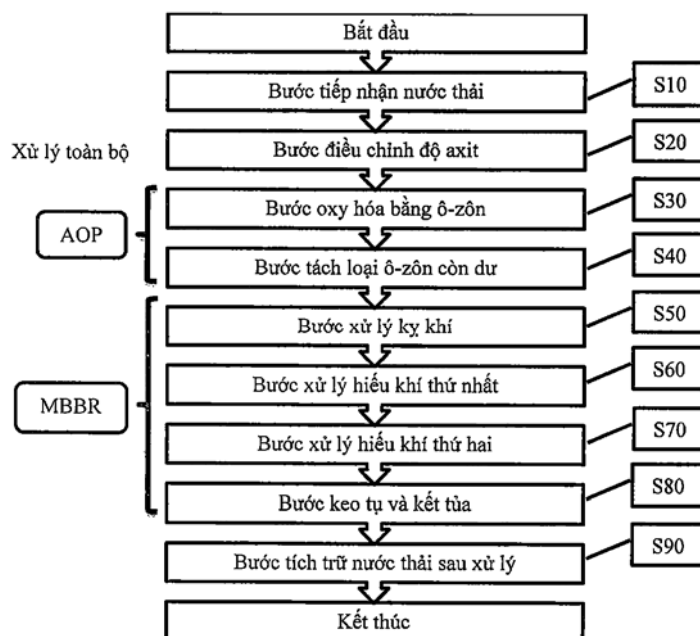
92, Dalseocheon-ro, Seo-gu, Daegu, Republic of Korea

(72) Wan-Sik PARK (KR), Hyeri PARK (KR), In-Ho PARK (KR), Dong-Hoon SHIN (KR), Sang-Hun LEE (KR), Seung-Han RYU (KR), Hannah OH (KR)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ NƯỚC THẢI CÔNG NGHIỆP KHÓ PHÂN HỦY SỬ DỤNG QUY TRÌNH ỨNG DỤNG KẾT HỢP GIỮA SỰ OXY HÓA BẬC CAO VÀ MÀNG VI SINH TẦNG CHUYỂN ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý nước thải công nghiệp khó phân hủy sử dụng quy trình ứng dụng kết hợp giữa sự oxy hóa bậc cao (Advanced Oxidation Process - AOP) và màng vi sinh tầng chuyển động (Moving Bed Biofilm Reactor - MBBR) bao gồm các bước chính sau: bước oxy hóa bằng ozon để phân hủy các chất ô nhiễm hữu cơ khó phân hủy dẫn đến nhu cầu oxy hóa học cao (chất COD); bước xử lý kỵ khí; các bước xử lý hiếu khí thứ nhất và thứ hai để loại bỏ sinh học các chất COD và chất màu; và bước keo tụ và kết tủa để loại bỏ chất rắn trong nước thải. Phương pháp theo sáng chế có thể xử lý hiệu quả nước thải dệt nhuộm độc hại chứa các thành phần tạo màu và các chất COD khó phân hủy ở nồng độ cao phát sinh trong ngành công nghiệp dệt nhuộm bằng cách sử dụng quy trình ứng dụng kết hợp giữa sự oxy hóa bậc cao (AOP) và màng vi sinh tầng chuyển động (MBBR).



(11) 59617

(21) 1-2017-01614

(51)⁷ H01P 1/16, G02B 6/10, H01P 3/00, 3/20, G01J 4/00, H01P 11/00, G01J 7/00, G01N 21/77, 21/21

(22) 28.04.2017

(43) 25.10.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.04.2017

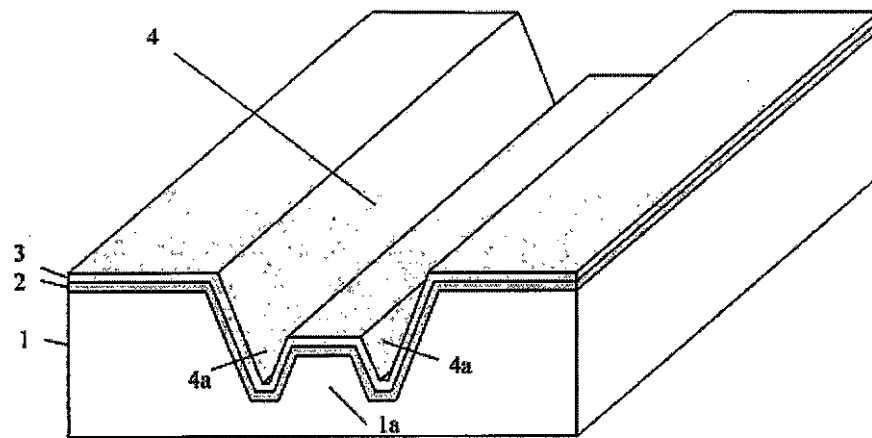
(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)

Số 1 Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Chu Mạnh Hoàng (VN), Nguyễn Văn Chính (VN), Nguyễn Thanh Hương (VN)

(54) KÊNH DẪN SÓNG PLASMON DẠNG KÊNH

(57) Sáng chế đề cập đến kênh dẫn sóng plasmon dạng kênh. Kênh dẫn sóng plasmon dạng kênh bao gồm một kênh silic, trong kênh silic này có một kênh dùng để dẫn sóng plasmon và một kênh không khí có thể dùng để dẫn dòng chất lỏng. Kênh silic này được phủ trực tiếp một lớp kim loại hoặc qua một lớp oxit để tạo giao diện kim loại điện môi cho dẫn sóng plasmon. Kênh silic được chế tạo bằng kỹ thuật khắc và ăn mòn dị hướng silic đơn tinh thể. Lớp oxit được tạo bằng phương pháp oxy hóa hoặc lắng đọng vật lý hoặc hóa học. Lớp kim loại có thể được lắng đọng khi sử dụng phương pháp lắng đọng vật lý như phún xạ, bốc bay, cất lớp dùng chùm tia laze. Kênh dẫn sóng plasmon trong sáng chế này có thể là dạng kênh đơn hoặc đa kênh. Kênh silic có thể sử dụng các vật liệu khác nhau như polyme.



Cấu trúc hình học 3 chiều của kênh dẫn sóng plasmon dạng kênh

1. Kênh silic

1a. Kênh silic chính tạo kênh dẫn sóng plasmon

2. Lớp oxit

3. Lớp kim loại

4. Kênh không khí

4a. Rãnh không khí

(11) **59618**

(21) 1-2017-01740

(51)⁷ **H05K 5/02**

(22) 10.05.2017

(43) 25.10.2018

(30) 10-2017-0038672 27.03.2017 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10.05.2017

(71) WHITESTONE CO., LTD. (KR)

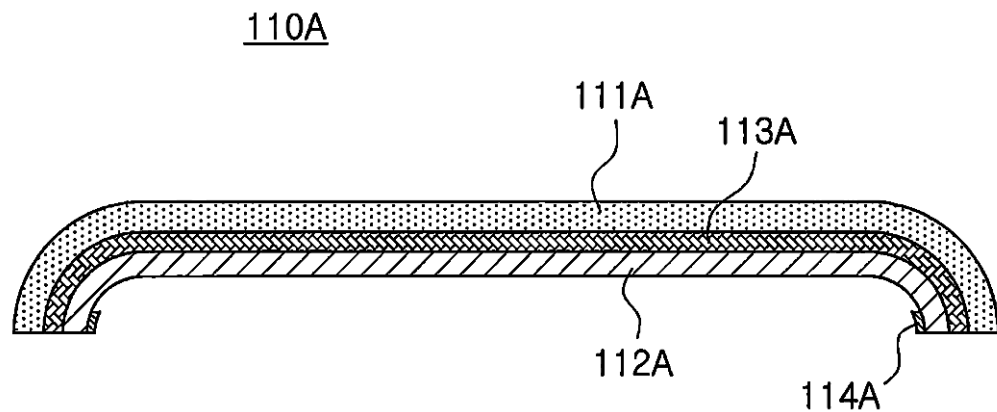
(Baekseok-dong) 27, Baekseokgongdan 7-ro, Seobuk-gu, Cheonan-si, Chungcheongnam-do 31093, Republic of Korea

(72) JONGYUN RYU (KR), CHANHYUN PARK (KR), INSU YOON (KR), JAEYONG JEONG (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) BỘ PHẬN BẢO VỆ MÀN HÌNH DÙNG CHO THIẾT BỊ THÔNG MINH VÀ PHƯƠNG PHÁP GẮN DÍNH BỘ PHẬN BẢO VỆ MÀN HÌNH DÙNG CHO THIẾT BỊ THÔNG MINH

(57) Sáng chế đề xuất bộ phận bảo vệ có chức năng bảo vệ và phục hồi màn hình của thiết bị thông minh (10) và phương pháp gắn dính bộ phận bảo vệ màn hình (100) này. Bộ phận bảo vệ màn hình (100) dùng cho thiết bị thông minh (10) bao gồm phần bảo vệ (110) được gắn chặt vào ít nhất một trong số phần màn hình phẳng và phần màn hình cong của thiết bị thông minh (10) mà có ít nhất một màn hình phẳng và màn hình cong; và lớp dính (120) được tạo ra bằng cách trải đều hợp chất dính dễ chảy giữa toàn bộ diện tích của bề mặt dưới của phần bảo vệ (110) và vùng màn hình của thiết bị thông minh (10) và sau đó lưu hóa hợp chất dính dễ chảy và gắn dính toàn bộ vùng bề mặt dưới của phần bảo vệ (110) vào màn hình phẳng và màn hình cong.



(11) **59619**

(21) 1-2017-02124

(51)⁷ **G06K 11/00, G06F 3/00**

(22) 06.06.2017

(43) 25.10.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06.06.2017

(71) **TẬP ĐOÀN VIÊN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

Số 1 đường Trần Hữu Dực, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

(72) **Bùi Việt Hưng (VN), Vũ Ngọc Vinh (VN)**

(74) **Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)**

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRA CỨU DỮ LIỆU ĐỒ THỊ TRÊN MÁY TÍNH**

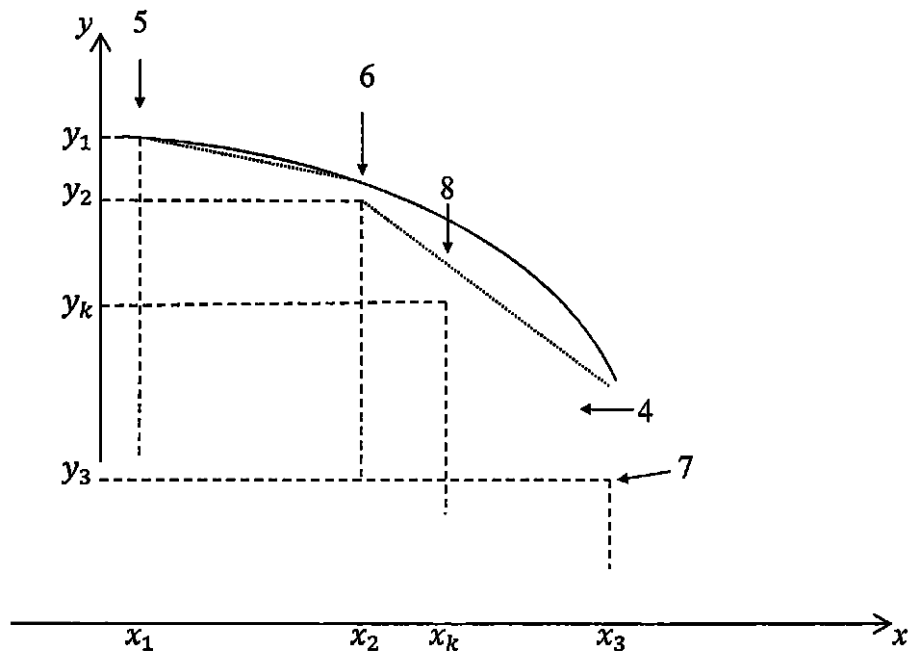
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tra cứu dữ liệu đồ thị trên máy tính sử dụng phương pháp xử lý ảnh và khớp đường cong để tìm phương trình đa thức của đồ thị, ứng dụng trong tra cứu dữ liệu đồ thị trên máy tính. Phương pháp theo sáng chế bao gồm các bước:

bước thứ nhất: xử lý ảnh để tìm tối đa các điểm mẫu;

bước thứ hai: tìm phương trình đa thức ứng với đoạn đồ thị cần số hóa;

bước thứ ba: tính giá trị cần tra cứu.

Trong đó, việc xử lý ảnh để tìm tối đa các điểm mẫu được thực hiện thông qua việc số hóa dữ liệu đồ thị có định dạng tệp tin.

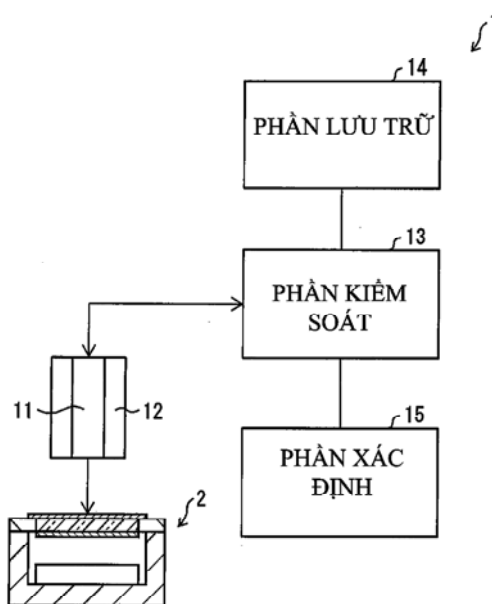


- (11) **59620**
- (21) 1-2017-02140 (51)⁷ **B32B 37/00**, 37/26, 15/08, 27/36
- (22) 07.06.2017 (43) 25.10.2018
- (30) 10-2017-0051817 21.04.2017 KR
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14.06.2017
- (71) CMS CO.,LTD (KR)
12-30, Simin-daero 327 beon-gil, Dongan-gu, Anyang-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
- (72) Han Youn Seouk (KR)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)
- (54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÀNG BẢO VỆ ĐƯỢC TẠO RA CÓ GỖ BAO GỒM LỚP PHỦ UV ĐỂ SỬ DỤNG TRONG SẢN XUẤT ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG
- (57) Sáng chế đề cập tới phương pháp sản xuất màng bảo vệ được tạo ra có lớp phủ chống UV sử dụng để sản xuất điện thoại di động. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập tới phương pháp sản xuất màng bảo vệ có lớp phủ UV sử dụng để sản xuất điện thoại di động, trong đó lớp phủ UV được tạo ra ở mép của bề mặt của màng bảo vệ để lấy ra lớp chất dính, và trong quá trình sản xuất điện thoại di động, màng bảo vệ làm từ nhựa tổng hợp trong suốt được gắn với bề mặt của điện thoại di động để bảo vệ hình thức bên ngoài của điện thoại di động, và trong quá trình để bóc bỏ màng bảo vệ đã dán bằng cách bóc ra, màng bảo vệ có thể được bóc ra dễ dàng khỏi bề mặt của điện thoại di động, và có thể ngăn sự bong hoặc tróc chất dính từ lớp chất dính và do đó có thể ngăn sự dính vật lạ do chất dính bị bong hoặc tróc khỏi lớp chất dính.

- (11) **59621**
 (21) 1-2017-02657 (51)⁸ **G01N 21/88**, G01J 1/00, 1/04, G01N 21/90, G02B 1/11, H01L 31/0232
 (22) 20.09.2016 (43) 25.10.2018
 (86) PCT/JP2016/077655 20.09.2016 (87) WO2017/104201 22.06.2017
 (30) 2015-247606 18.12.2015 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.07.2017

- (71) FUJIKURA LTD. (JP)
 1-5-1, Kiba, Koto-ku, Tokyo 135-8512 Japan
 (72) IWATA, Koichiro (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) CHI TIẾT QUANG HỌC, THIẾT BỊ QUANG HỌC, THIẾT BỊ KIỂM TRA CHI TIẾT QUANG HỌC, THIẾT BỊ KIỂM TRA THIẾT BỊ QUANG HỌC, PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA CHI TIẾT QUANG HỌC VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA THIẾT BỊ QUANG HỌC
 (57) Sáng chế đề xuất giải pháp làm cho dễ dàng phát hiện sự có mặt hoặc không có mặt của vật lạ và vị trí của vật lạ. Thiết bị quang học (2) bao gồm màng chống phản xạ thứ nhất và thứ hai (24 và 25) từng loại được bố trí trong cửa sổ quang (23a) có phần nắp đậy (23) che phủ lỗ mở của phần vỏ (22), từng màng chống phản xạ thứ nhất và thứ hai (24 và 25) mà: (i) truyền qua đó đèn tín hiệu truyền được sử dụng bởi chi tiết quang học (21), (ii) có độ phản xạ với ánh sáng kiểm tra cao hơn so với độ phản xạ với đèn tín hiệu, ánh sáng kiểm tra là khác với đèn tín hiệu về bước sóng, và (iii) có độ phản xạ với ánh sáng kiểm tra thứ hai thấp hơn độ phản xạ với ánh sáng kiểm tra thứ nhất. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến chi tiết quang học, thiết bị kiểm tra chi tiết quang học, thiết bị kiểm tra thiết bị quang học, phương pháp kiểm tra chi tiết quang học và phương pháp kiểm tra thiết bị quang học.



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

- (11) **59622**
- (21) 1-2017-02715 (51)⁷ **A23K 10/12**, 10/30, 50/40
- (22) 27.01.2016 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/JP2016/052333 27.01.2016 (87) WO2016/174886 A1 03.11.2016
- (30) 2015-093108 30.04.2015 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17.07.2017

- (75) KUSHIDA, CHIAKI (JP)
C/o Kanai, 1-3-6, Hashiba, Taito-ku, Tokyo 1110023, Japan
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THỨC ĂN CHĂN NUÔI HOẶC THÀNH PHẦN THỨC ĂN VẬT NUÔI BẰNG CÁCH SỬ DỤNG LÁ VÀ THÂN CÂY DỨA ĐÃ ĐƯỢC NGHIÊN, VÀ THỨC ĂN CHĂN NUÔI VÀ THÀNH PHẦN THỨC ĂN VẬT NUÔI SỬ DỤNG LÁ VÀ THÂN CÂY DỨA ĐÃ ĐƯỢC NGHIÊN
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất thành phần thức ăn chăn nuôi hoặc thức ăn vật nuôi từ dứa, trong đó lá và thân cây dứa đã được tạo hạt được sấy khô để tương ứng với điều kiện lên men được xác định trước, được lên men trong môi trường lên men vi khuẩn kỵ khí trong nhiệt độ phòng xác định với hàm lượng ẩm là từ 15 đến 50%, hoặc 20 đến 40% được duy trì trong đó, để tạo thành thức ăn chăn nuôi và thành phần thức ăn vật nuôi từ dứa trong điều kiện sấy khô và lên men thấp. Sáng chế cũng đề cập đến thành phần thức ăn chăn nuôi hoặc thành phần thức ăn vật nuôi. Sáng chế hơn nữa còn đề cập đến thành phần thức ăn chăn nuôi hoặc thành phần thức ăn vật nuôi từ dứa đã được đóng gói và phương pháp sản xuất chúng.

So sánh thành phần thức ăn chăn nuôi từ dứa
So sánh thành phần của lá dứa và thân cây dứa

	MỤC Thành phần	A.	B.	C.
		Ruột dứa Ruột quả dứa sau khi ép	Lá dứa Lá dứa	Thân cây dứa Thân cây dứa
1	Nước (nước)	9,48	8,87	12,88
2	Protein (protein thô)	4,01	8,12	8,87
3	Chất béo (chất béo thô)	1,21	2,14	1,39
4	Chất xơ (chất xơ thô)	26,08	33,88	14,67
5	Tro (tro thô)	4,57	4,98	6,25
6	ADF (chất xơ không hòa tan trong axit)	36,38	36,55	18,98
7	NDF (chất xơ không hòa tan trong dung dịch trung tính)	66,23	59,89	36,58
8	NFC (carbohydrat không phải chất xơ)	15,58	18,59	39,29
9	DIP (protein suy biến)	1,68	4,80	5,27
10	UIP (protein không suy biến)	2,39	2,57	2,35
11	SIP (protein hòa tan)	1,18	3,45	3,98
12	OCC (hàm lượng tế bào)	16,58	20,59	46,01
13	OCW (chất xơ tuyệt đối)	69,25	65,58	35,77
14	Oa (chất xơ dễ tiêu hóa)	29,45	13,18	7,54
15	Ob (chất xơ khó tiêu hóa)	39,90	52,58	28,46
16	WSC (carbohydrat hòa tan trong nước)	2,80	6,68	26,47
17	Ca (canxi)	0,11	0,12	0,14
18	P (phospho)	0,12	0,13	0,24
19	Mg (magie)	0,69	1,11	0,58
20	K (kali)	0,64	0,47	1,48

(11) **59623**

(21) 1-2017-02928

(51)⁷ **B29C 45/34, 45/63**

(22) 28.07.2017

(43) 25.10.2018

(30) 10-2017-0043812

04.04.2017

KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.07.2017

(75) 1. KIM CHEON SEOP (KR)

48748, (Beomil-dong)801ho, 102dong, 2, Jaseong-ro 116beon-gil, Dong-gu, Busan, Republic of Korea

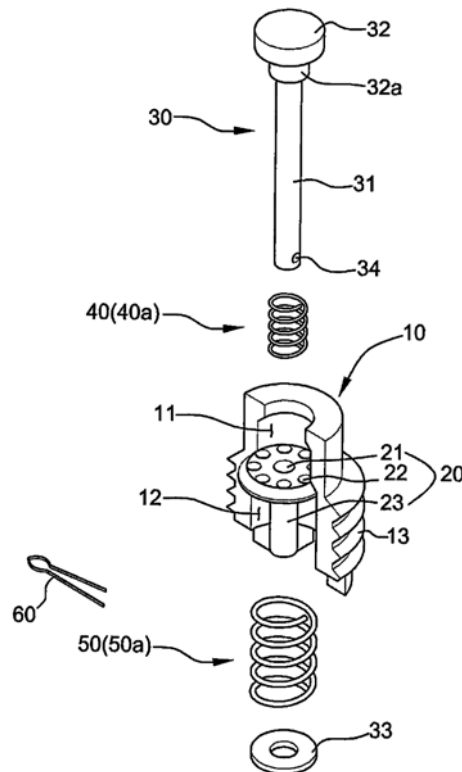
2. LEE YOUNG KI (KR)

49332, (Dangni-dong, OsungAPT) 413ho, B-dong, 141, Seunghak-ro, Saha-gu, Busan, Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ XẢ KHÍ CHO KHUÔN ĐÚC PHUN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xả khí cho khuôn đúc phun. Thiết bị xả khí gồm có: ổ đưa vào (10); giá đỡ đưa vào (20) được bố trí tại phần bên trong của ổ đưa vào (10) theo chiều ngang; ụ trước (30) gồm có thân (31), đầu (32), và vòng đỡ (33); chi tiết đàn hồi thứ nhất (40) được đặt xen giữa đầu của ụ trước (30) và giá đỡ đưa vào (20) để đỡ đàn hồi một đầu (32) của ụ trước (30); và chi tiết đàn hồi thứ hai (50) được đặt xen giữa vòng đỡ (33) của ụ trước (30) và giá đỡ đưa vào (20) để đỡ đàn hồi đầu đối diện của ụ trước (30), trong đó chi tiết đàn hồi thứ nhất (40) gồm có lò xo cuộn nén thứ nhất (40a) được lắp ở trạng thái bị nén, chi tiết đàn hồi thứ hai (50) gồm có lò xo cuộn nén thứ hai (50a) được lắp ở trạng thái bị nén, và hằng số lò xo của lò xo cuộn nén thứ nhất (40a) lớn hơn hằng số lò xo của lò xo cuộn nén thứ hai (50a).



- (11) **59624**
(21) 1-2017-03340 (51)⁸ **H01L 23/02**, G09F 9/00
(22) 25.10.2016 (43) 25.10.2018
(86) PCT/JP2016/081615 25.10.2016 (87) WO2017/122413 20.07.2017
(30) 2016-005454 14.01.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.08.2017

(71) FUJIKURA LTD. (JP)

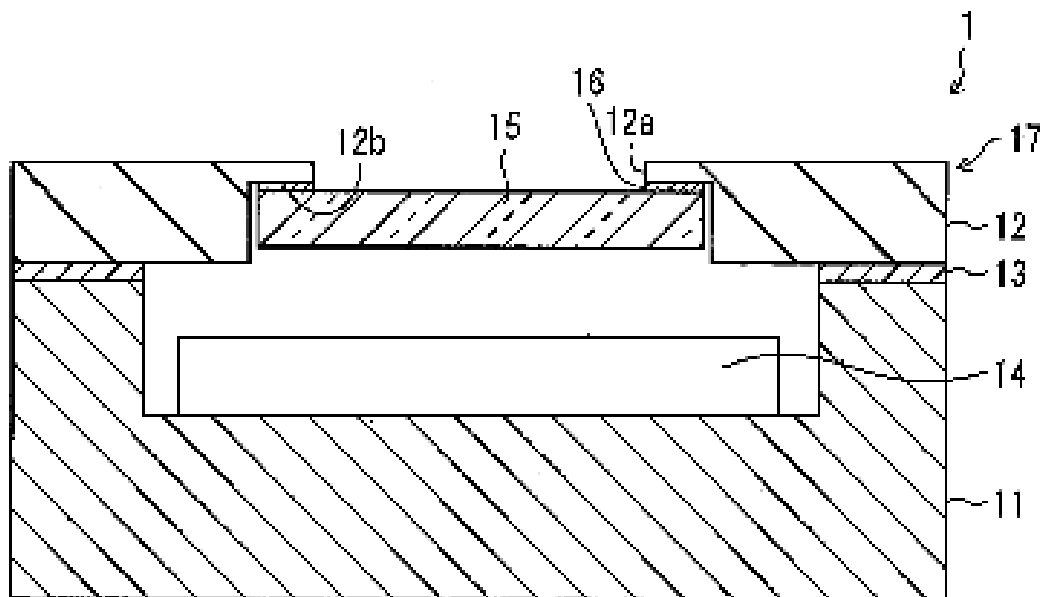
1-5-1, Kiba, Koto-ku, Tokyo 135-8512 Japan

(72) MATSUMARU, Kohei (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) THIẾT BỊ QUANG HỌC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THIẾT BỊ QUANG HỌC NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến phần che (17) của thiết bị quang học (1), mà phần che (17) bịt kín phần hở của vỏ (11), bao gồm tấm kính phần cửa sổ (15) mà bịt kín phần hở (12a) của khung kim loại (12). Khung kim loại (12) dày hơn tấm kính phần cửa sổ (15), và bề mặt phía trên và bề mặt phía dưới của khung kim loại (12) lần lượt nhô qua bề mặt phía trên và bề mặt phía dưới, của tấm kính phần cửa sổ (15).



(11) 59625

(21) 1-2017-03353

(51)⁷ H04Q 7/24

(22) 29.08.2017

(43) 25.10.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.08.2017

(71) TẬP ĐOÀN VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

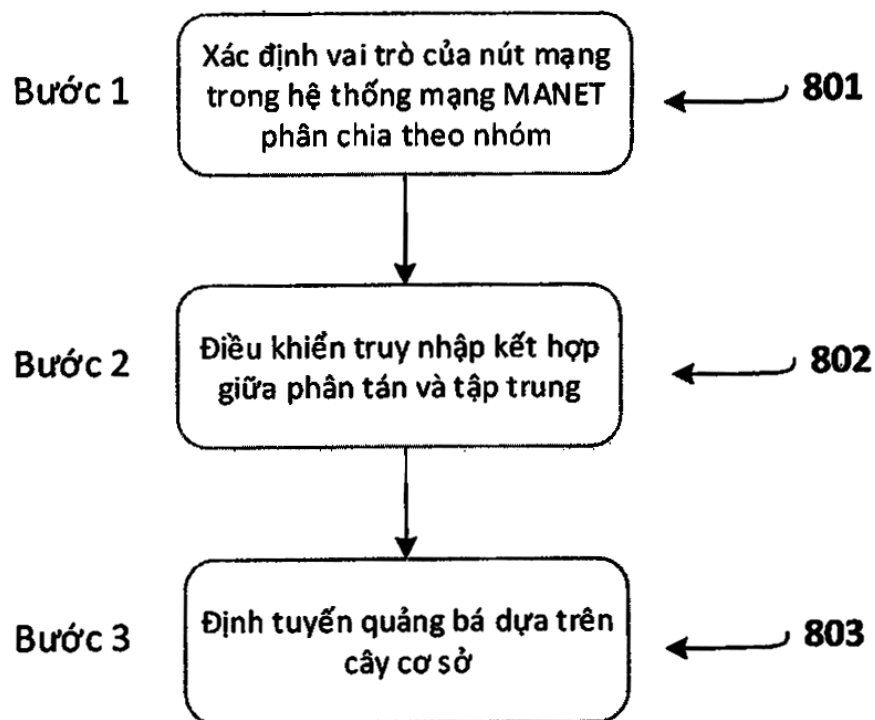
Số 1 đường Trần Hữu Dực, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(72) Phạm Ngọc Thành (VN), Đào Trọng Nghĩa (VN), Trần Việt Cường (VN), Nguyễn Việt Hoàng (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(54) HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THOẠI QUẢNG BÁ THỜI GIAN THỰC TRONG MẠNG AD-HOC DI ĐỘNG

(57) Sáng chế hệ thống và phương pháp truyền thoại quảng bá thời gian thực trong mạng MANET đề cập đến các nút mạng được tổ chức thành các nhóm, mỗi nhóm sẽ bao gồm một nút chủ nhóm và một hoặc nhiều nút thành viên và hoạt động dựa trên các bước: bước 1 xác định vai trò của nút mạng trong hệ thống mạng MANET, bước 2: điều khiển truy nhập kết hợp giữa phân tán và tập trung và bước 3: định tuyến quảng bá dựa trên cây cơ sở.



(11) **59626**

(21) 1-2017-03470

(51)⁷ **B01J 20/06**, C02F 1/00

(22) 08.09.2017

(43) 25.10.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.09.2017

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ NANO ỨNG DỤNG (VN)**

Số 11 lô C tập thể hóa chất, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Tuấn Anh (VN), Lã Đức Dương (VN)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **VẬT LIỆU TỔ HỢP OXIT KIM LOẠI TRÊN NỀN GRAPHEN DÙNG ĐỂ HẤP PHỤ KIM LOẠI NẶNG**

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu tổ hợp oxit kim loại trên nền graphen (GNPs) dùng để hấp phụ kim loại nặng trong nước chứa arsen hoặc chì. Vật liệu này là sản phẩm phản ứng của các muối kim loại và graphen theo phản ứng thủy nhiệt. Vật liệu hấp phụ này có diện tích bề mặt hấp phụ cao, do đó dung lượng hấp phụ kim loại nặng cao trong nhiều môi trường có độ pH khác nhau, khả năng hấp phụ nhanh, quy trình tổng hợp đơn giản và vật liệu này có thể được sử dụng lại nhiều lần.

(11) 59627

(21) 1-2017-04017

(22) 10.10.2017

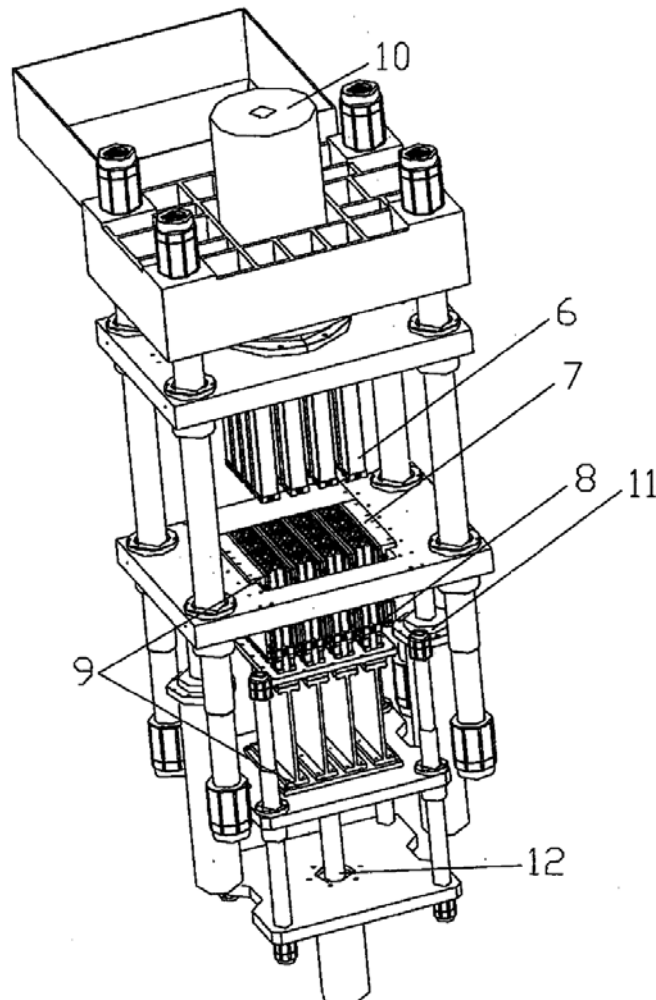
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10.10.2017

(75) NGUYỄN CHÍ DŨNG (VN)

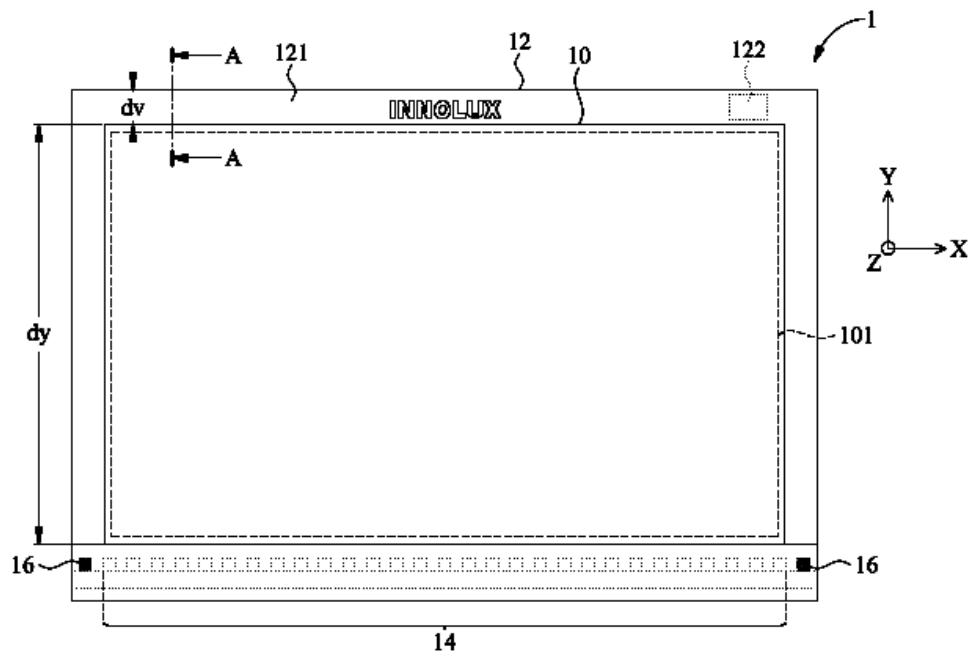
48/74, đường số 10, khu phố 7, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(54) MÁY ÉP GẠCH ỐNG KHÔNG NUNG ÉP TÍNH HAI CHIỀU ĐƠN ĐỘNG

(57) Sáng chế đề cập tới máy ép gạch ống không nung ép tính hai chiều đơn động bao gồm cụm chày trên (6) và xi lanh chày trên (10), cụm khuôn cối (7) và xi lanh khuôn cối (11), chày dưới (8), cụm chày tạo lỗ (9) và xi lanh chày tạo lỗ (12). Khác biệt ở chỗ, khuôn cối chuyển động phối hợp với chày trên trong giai đoạn ép định hình, chày dưới luôn cố định.



- (11) **59628**
- (21) 1-2017-04220 (51)⁸ **G02F 1/00**
- (22) 24.10.2017 (43) 25.10.2018
- (30) 62/478,680 30.03.2017 US
 62/508,469 19.05.2017 US
 201710404081.5 01.06.2017 CN
 201710500503.9 27.06.2017 CN
 15/718,322 28.09.2017 US
- (71) INNOLUX CORPORATION (TW)
 No. 160 Kesyue Rd., Jhu-Nan Site, Hsinchu Science Park, Jhu-Nan 350, Miao-Li County, Taiwan
- (72) Chin-Lung TING (TW), Chien-Hung CHEN (TW), Ting-Yen LIN (TW), Hui-Chi WANG (TW), Yen-Liang CHEN (TW), Fang-Ho LIN (TW)
- (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
- (54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị gồm có bảng hiển thị và bộ phận quang học. Bộ phận quang học được bố trí ở một cạnh của bảng hiển thị. Ít nhất một phần của bộ phận quang học chồng lên vùng hiển thị của bảng hiển thị. Vùng bộ phận quang học lộ ra và không chồng lên vùng hiển thị có chức năng là vùng tạo hình dạng bên ngoài. Do đó, người sử dụng có thể nhìn thấy vùng tạo hình dạng bên ngoài của bộ phận quang học từ hình dạng nhô ra bên ngoài của thiết bị hiển thị. Nhấn hiệu, ánh sáng xung quanh, nút cảm ứng chạm, và hoa văn khác của bề mặt được hiện ra thông qua vùng tạo hình dạng bên ngoài. Do đó, môđun chiếu sáng ngược có thể có chức năng trang trí hoặc thực hiện chức năng bổ sung khác bên cạnh chức năng như một nguồn sáng.



(11) **59629**

(21) 1-2017-04396

(51)⁸ **B62J 1/00**, 1/10, 1/28, 9/00

(22) 03.11.2017

(43) 25.10.2018

(30) 106113091

19.04.2017

TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03.11.2017

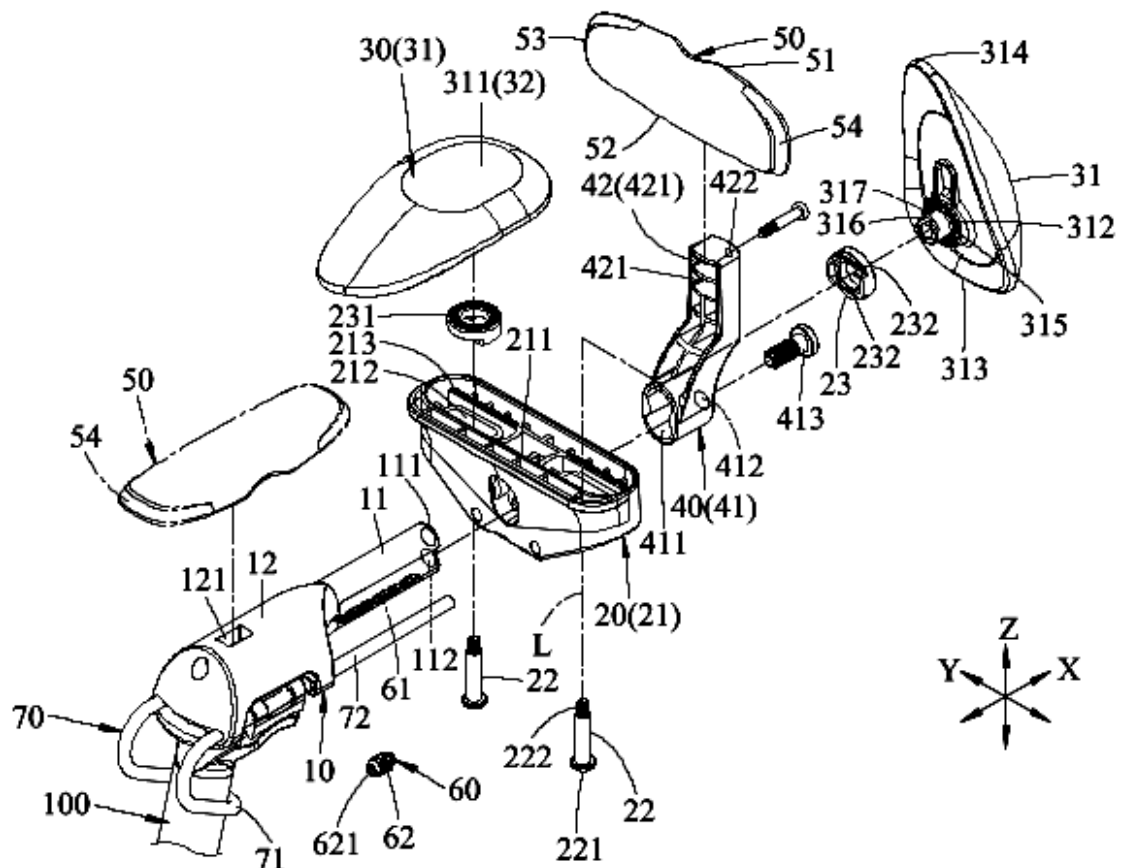
(75) HSIN-HSIANG HSU (TW)

No. 8, Ln. 520, Jhangma Rd., Changhua City, Changhua County, Taiwan

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CƠ CẤU YÊN XE**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu yên xe bao gồm cụm tựa thứ nhất (10) có phần gắn trước (12) và phần đầu gắn sau (42), cụm yên xe (30) có cụm phân đầu trước (314') và cụm bề mặt trên (32), và đệm dựa lưng kéo dài (50) bao gồm hai cạnh dài cách nhau một khoảng (51, 52), và hai cạnh ngắn cách nhau một khoảng (53, 54) nối giữa các cạnh dài (51, 52), và được gắn tháo ra được với một trong số phần gắn trước (12) và phần đầu gắn sau (42) tùy chọn sao cho, khi đệm dựa lưng (50) được gắn vào phần gắn trước (12), ít nhất một trong số các cạnh ngắn (53, 54) được bố trí ở phía trước cụm phân đầu trước (314'), và khi đệm dựa lưng (50) được gắn vào phần đầu gắn sau (42), ít nhất một trong số các cạnh dài (51, 52) được bố trí bên trên cụm bề mặt trên (32).



(11) **59630**

(21) 1-2017-04397

(51)⁸ **B62J 1/00, 1/10, 1/28, 9/00**

(22) 03.11.2017

(43) 25.10.2018

(30) 106113092

19.04.2017

TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03.11.2017

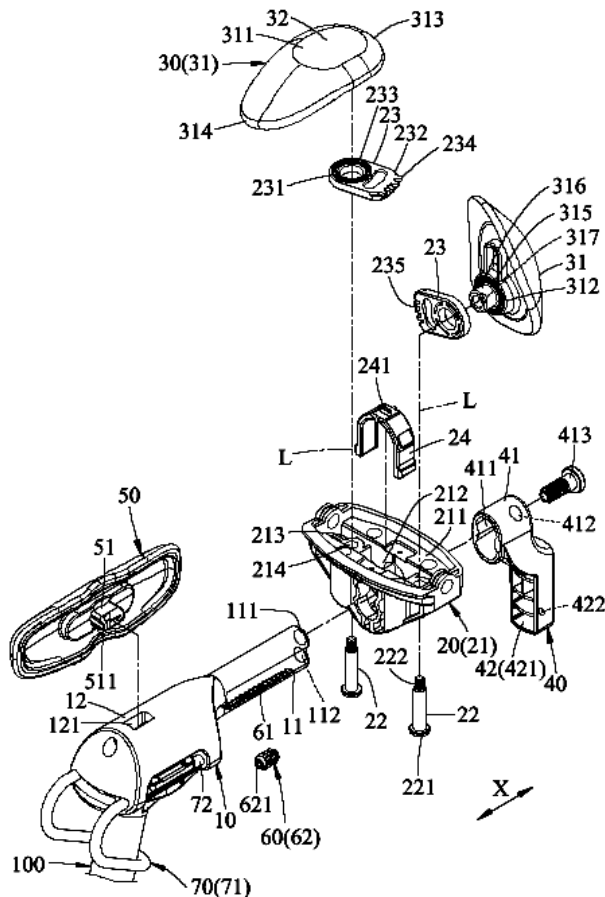
(75) HSIN-HSIANG HSU (TW)

No. 8, Ln. 520, Jhangma Rd., Changhua City, Changhua County, Taiwan

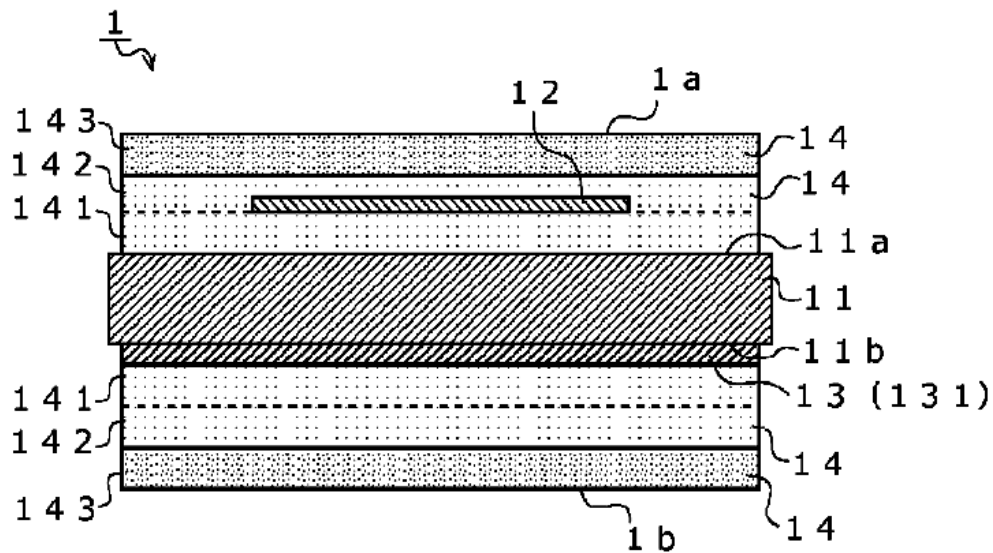
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CƠ CẤU YÊN XE**

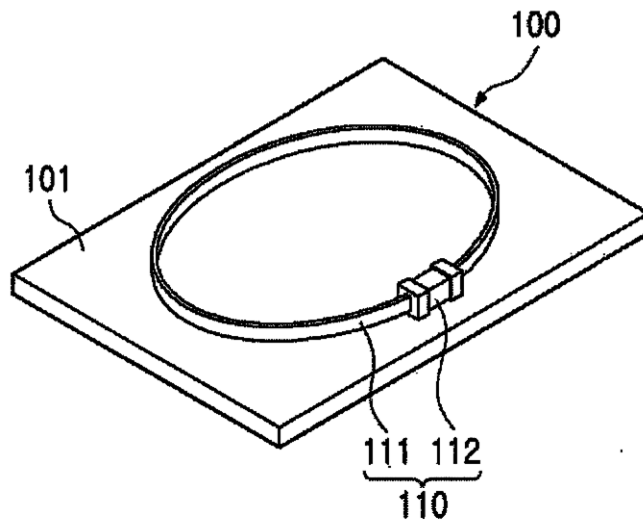
(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu yên xe bao gồm bộ phận ngồi thứ nhất (10), bộ phận ngồi thứ hai (20) lắp vào và được bố trí ở phía sau bộ phận ngồi thứ nhất (10), yên xe (30) lắp vào bộ phận ngồi thứ hai (20), và có bề mặt trên (32), và bộ phận đỡ (40) nối với bộ phận ngồi thứ nhất (10), được bố trí ở phía sau bộ phận ngồi thứ hai (20), có phần đầu lắp sau (42) mà cách xa bộ phận ngồi thứ nhất (10), và có thể biến đổi được giữa vị trí nâng lên và vị trí hạ xuống sao cho, khi bộ phận đỡ (40) ở vị trí nâng lên, phần đầu lắp sau (42) được đặt trên bề mặt trên (32) của yên xe (30), và khi bộ phận đỡ (40) ở vị trí hạ xuống, phần đầu lắp sau (42) được đặt bên dưới bề mặt trên (32) của yên xe (30).



- (11) **59631**
- (21) 1-2017-04591 (51)⁸ **H05B 3/20**, G03G 15/20, H05B 3/10
- (22) 25.01.2017 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/JP2017/002571 25.01.2017 (87) WO2017/131041 A1 03.08.2017
- (30) 2016-016545 29.01.2016 JP
- (71) MISUZU INDUSTRY CO., LTD. (JP)
969, OazaKamizue, Komaki-shi, Aichi 485-0822 Japan
- (72) UMEMURA Yuji (JP), AOYAMA Tomoyoshi (JP), KATO Shohei (JP), MORITA Tomohiro (JP), MATSUDA Miho (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) BỘ GIA NHIỆT VÀ THIẾT BỊ HÃM ẢNH CÓ TRANG BỊ BỘ GIA NHIỆT, THIẾT BỊ TẠO HÌNH ẢNH VÀ THIẾT BỊ GIA NHIỆT
- (57) Sáng chế đề xuất bộ gia nhiệt cũng như thiết bị hãm ảnh, thiết bị tạo hình ảnh, và thiết bị gia nhiệt bao gồm bộ gia nhiệt này. Bộ gia nhiệt được cấu tạo để gia nhiệt đối tượng cần được gia nhiệt theo cách sao cho ít nhất một trong đối tượng cần được gia nhiệt và bộ gia nhiệt (1) được quét với bộ gia nhiệt được bố trí đối diện đối tượng cần được gia nhiệt. Bộ gia nhiệt bao gồm: nền (11); lớp gia nhiệt (12) mà được bố trí trên phía mặt thứ nhất (11a) của nền (11); và lớp cân bằng nhiệt (13) mà được bố trí giữa nền (11) và lớp gia nhiệt (12) hoặc được bố trí trên phía mặt thứ hai (11b) của nền (11), lớp cân bằng nhiệt (13) được làm bằng vật liệu có tính dẫn nhiệt lớn hơn so với vật liệu dùng làm nền (11). Bộ gia nhiệt nhờ đó triệt tiêu sự phản xạ, trên mặt gia nhiệt, sự gợn sóng nhiệt do lớp gia nhiệt và có tính chất cân bằng nhiệt tốt.



- (11) **59632**
- (21) 1-2017-04700 (51)⁷ **H02J 17/00**, H01F 27/36, H02J 5/00, 7/02
- (22) 24.11.2017 (43) 25.10.2018
- (30) 10-2017-0043152 03.04.2017 KR
10-2017-0045125 07.04.2017 KR
- (71) SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)
Maeyoung-Ro 150 (Maetan-Dong), Youngtong-Gu, Suwon-Si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea, zipcode: 443-743
- (72) OH, Seung Hee (KR), PARK, Doo Ho (KR), CHOI, Tae Jun (KR), CHO, Sung Nam (KR), CHOI, Chang Hak (KR), CHO, Jung Young (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
- (54) **KẾT CẤU CHẮN TỪ TRƯỜNG VÀ THIẾT BỊ DI ĐỘNG CHỨA KẾT CẤU CHẮN TỪ TRƯỜNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu chắn từ trường và thiết bị di động bao gồm kết cấu chắn từ trường. Kết cấu chắn từ trường gồm lớp có từ tính và mạch chắn cộng hưởng gồm có tụ điện và dây dẫn điện được nối với tụ điện và có dạng vòng. Ít nhất một phần của lớp có từ tính chồng lấp lên vùng được bao quanh bởi dây dẫn điện theo hướng chiều dày của lớp có từ tính.



(11) **59633**

(21) 1-2017-04786

(51)⁷ **G01S 13/32**

(22) 28.11.2017

(43) 25.10.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.11.2017

(71) **TẬP ĐOÀN VIÊN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

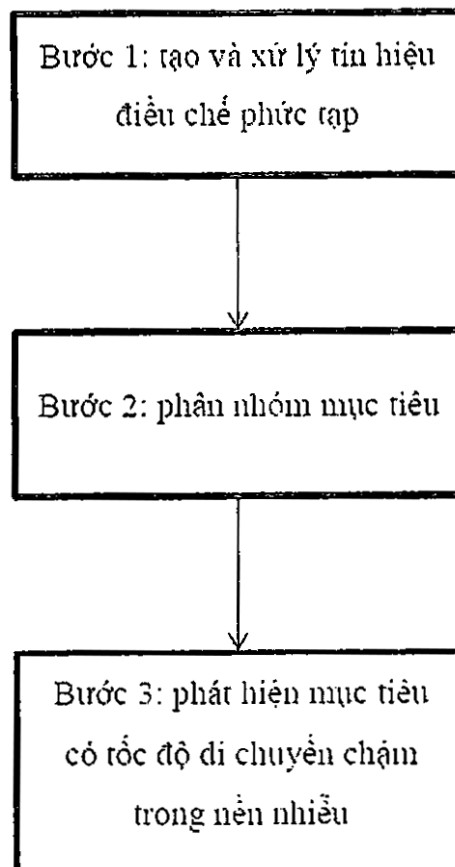
Số 1 đường Trần Hữu Dực, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

(72) Lưu Hoài Nam (VN), Trần Vũ Hợp (VN), Đồng Xuân Hoàng (VN), Nguyễn Đức Dương (VN), Lê Trung Đức (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN MỤC TIÊU DI CHUYỂN CHẬM ỨNG DỤNG TRONG ĐÀI RAĐA CẢNH GIỚI BỜ**

(57) Phương pháp phát hiện mục tiêu di chuyển chậm ứng dụng trong đài radar cảnh giới bờ khắc phục được các hạn chế của các phương pháp đã biết, đồng thời giúp cho việc xác định mục tiêu được nhanh chóng, hiệu quả và có độ chính xác cao. Phương pháp này bao gồm các bước, cụ thể: bước 1: tạo và xử lý tín hiệu điều chế phức tạp; bước 2: phân nhóm mục tiêu; bước 3: phát hiện mục tiêu có tốc độ di chuyển chậm trong nền nhiễu.



- (11) **59634**
 (21) 1-2017-04883 (51)⁷ **H04N 21/4363**, 21/81
 (22) 03.05.2016 (43) 25.10.2018
 (86) PCT/EP2016/059901 03.05.2016 (87) WO2016/180680 17.11.2016
 (30) 15166999.1 08.05.2015 EP
 (71) NAGRAVISION S.A. (CH)

ROUTE DE GENÈVE 22-24 1033 CHESEAUX-SUR-LAUSANNE (CH)

(72) STRANSKY-HEILKRON, Philippe (CH)

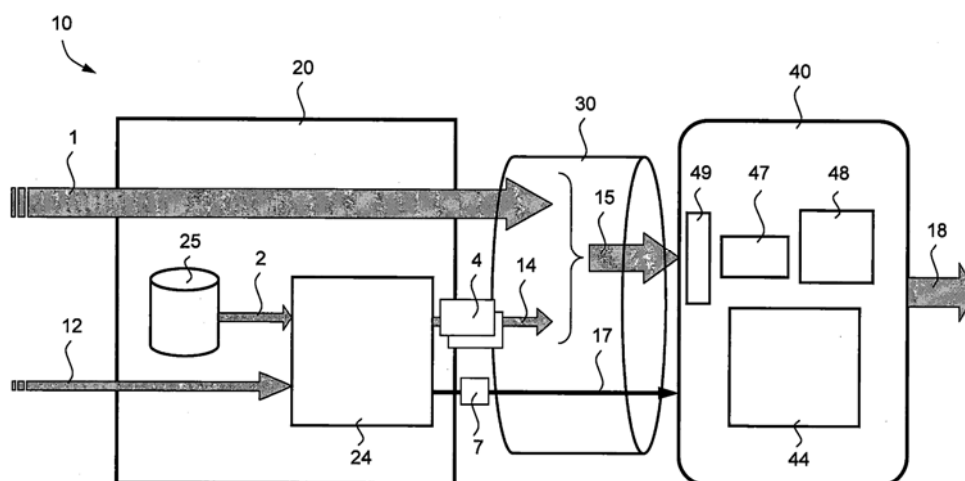
(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(54) PHƯƠNG PHÁP ĐỂ KẾT XUẤT DUNG LƯỢNG ÂM THANH-VIDEO, BỘ DỊCH MÃ ĐỂ THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP NÀY VÀ DỤNG CỤ KẾT XUẤT ĐỂ KẾT XUẤT DUNG LƯỢNG ÂM THANH-VIDEO NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến bộ dịch mã (20) bao gồm: mạch ghép nối tín hiệu vào (21) để tiếp nhận dung lượng âm thanh-video (1) ở dạng nén, mạch ghép nối tín hiệu ra (22) để cung cấp dung lượng âm thanh-video (1) đã nén này, ít nhất một khung ứng dụng (4) liên quan đến ít nhất một dịch vụ ứng dụng, và dữ liệu điều khiển (7),

khác biệt ở chỗ dữ liệu điều khiển (7) này bao gồm dữ liệu nhận dạng (3) và dữ liệu thực hiện (5), dữ liệu nhận dạng (3) này được sử dụng để nhận dạng ít nhất một phần của dung lượng âm thanh-video (1) này và/hoặc một phần của ít nhất một khung ứng dụng (4) này, và

dữ liệu thực hiện (5) này xác định sự kết xuất của ít nhất một trong các dung lượng âm thanh-video (1) này và ít nhất một khung ứng dụng (4) này.



- (11) **59635**
- (21) 1-2017-05003 (51)⁷ **C01G 49/06**, C01F 7/02, C02F 11/14
- (22) 11.12.2017 (43) 25.10.2018
- (30) 10-2016-0168399 12.12.2016 KR
- 10-2017-0055065 28.04.2017 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.12.2017

(71) INDUSTRY ACADEMIC COOPERATION FOUNDATION OF WOOSUK UNIVERSITY (KR)

443, Samnye-ro, Samnye-eup, Wanju-gun, Jeollabuk-do 55338 Republic of Korea

(72) KANG, Suk Pyo (KR), KANG, Hye Ju (KR), HWANG, Byeung Il (KR)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

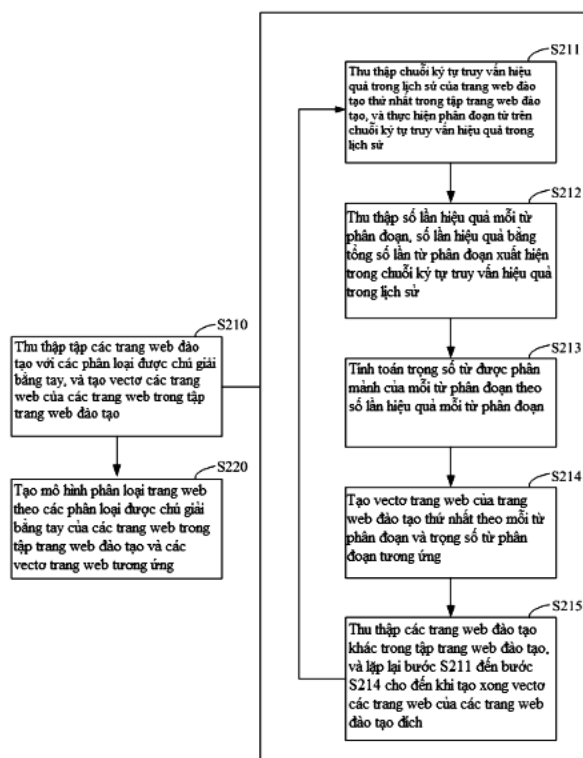
(54) **BÙN ĐỎ DẠNG LỎNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ BÙN ĐỎ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến bùn đỏ dạng lỏng trong đó bùn đỏ dưới dạng sản phẩm phụ công nghiệp thu được bằng cách tạo ra nhôm oxit từ bauxit được phân tán trong nước không có các bước xử lý sơ bộ như sấy, v.v., và phương pháp điều chế bùn lỏng này. Cụ thể hơn, sáng chế đề xuất bùn đỏ dạng lỏng trong đó bùn đỏ có độ nhớt cao ở trạng thái cận bùn được phân tán đồng nhất trong nước để cải thiện thêm độ ổn định phân tán dài hạn, và phương pháp điều chế bùn lỏng này.

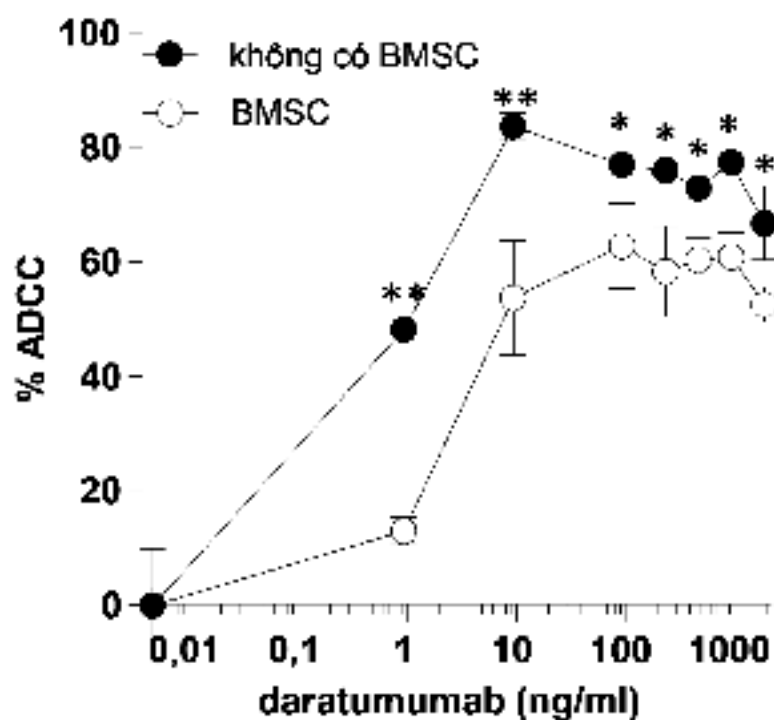
- (11) **59636**
- (21) 1-2017-05180 (51)⁸ **G06F 17/30**
- (22) 06.01.2017 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/CN2017/070504 06.01.2017 (87) WO2017/118427 13.07.2017
- (30) 201610008131.3 07.01.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.12.2017

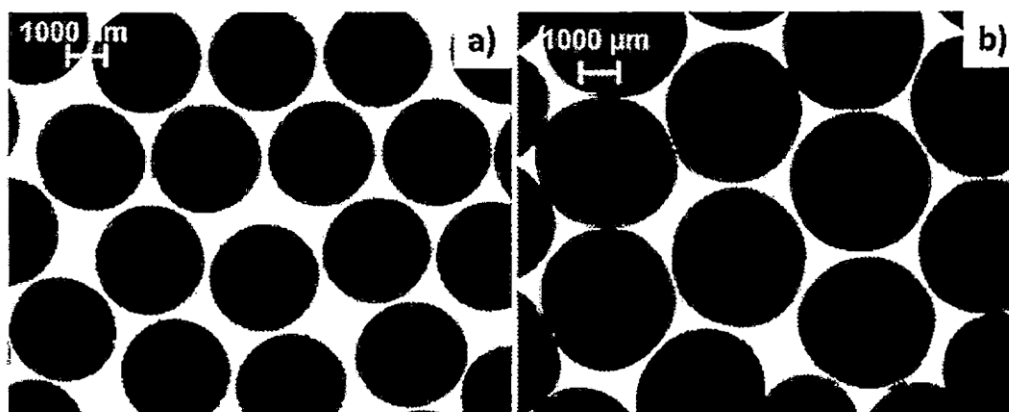
- (71) TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
35/F, Tencent Building, Kejizhongyi Road, Midwest District of Hi-tech Park, Nanshan District Shenzhen, Guangdong 518057, China
- (72) WANG, Zhongcun (CN)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ NHẬN DIỆN MỤC ĐÍCH TÌM KIẾM, VÀ VẬT LIU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị nhận diện mục đích tìm kiếm. Phương pháp gồm: ở thiết bị có một hoặc nhiều bộ xử lý và bộ nhớ, thu thập chuỗi ký tự truy vấn sẽ được nhận diện, và thu thập tập trang web lịch sử tương ứng với chuỗi ký tự truy vấn, tập trang web lịch sử bao gồm các trang web được nhấp bằng cách sử dụng chuỗi ký tự truy vấn về mặt lịch sử; thu thập mô hình phân loại trang web định trước được tạo bằng cách sử dụng phương pháp đào tạo trang web, và thu thập phân loại của mỗi trang web trong tập trang web lịch sử theo mô hình phân loại trang web; tập hợp các thống kê về số lượng các trang web trong mỗi phân loại trong tập trang web lịch sử, và thực hiện tính toán theo số lượng các trang web trong mỗi phân loại và tổng số các trang web trong tập trang web lịch sử để có phân phối mục đích của chuỗi ký tự truy vấn; và thu thập kết quả nhận dạng mục đích của chuỗi ký tự truy vấn theo phân phối mục đích.



- (11) **59637**
 (21) 1-2017-05186 (51)⁸ **A61K 39/395**, A61P 35/00, C07K 16/18, 16/28
 (22) 22.06.2016 (43) 25.10.2018
 (86) PCT/US2016/038702 22.06.2016 (87) WO2016/209921 29.12.2016
 (30) 62/182,699 22.06.2015 US
 62/319,036 06.04.2016 US
 (71) JANSSEN BIOTECH, INC. (US)
 800/850 Ridgeview Drive Horsham, Pennsylvania 19044 (US)
 (72) DOSHI, Parul (US), LOKHORST, Henk, M. (NL), MUTIS, Tuna (NL)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **DUỐC PHẨM DÙNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH LÝ HUYẾT HỌC ÁC TÍNH CHỨA KHÁNG THỂ KHÁNG CD38 VÀ CHẤT ỨC CHẾ SURVIVIN**
 (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm dùng để điều trị bệnh lý huyết học ác tính chứa kháng thể kháng CD38 và chất ức chế survivin.



- (11) **59638**
- (21) 1-2017-05263 (51)⁷ **A61K 9/50**
- (22) 02.06.2016 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/NO2016/050113 02.06.2016 (87) WO2016/195509 A1 08.12.2016
- (30) 20150715 03.06.2015 NO
- 1509608.4 03.06.2015 GB
- (71) EWOS INNOVATION AS (NO)
4335 Dirdal, Norway
- (72) Simon WADSWORTH (NO), Goran KLARIC (NO), Suwan Nalin JAYASINGH (GB)
- (74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
- (54) **HỆ PHÂN PHỐI DÙNG QUA ĐƯỜNG MIỆNG CHỨA CÁC CHẤT CÓ HOẠT TÍNH SINH HỌC**
- (57) Sáng chế đề cập đến thực phẩm chức năng và hệ phân phối dùng qua đường miệng để phân phối các hợp chất phân tử lớn có hoạt tính sinh học. Hệ phân phối qua đường miệng này chứa etylendiamoni alginat là chất mang để phân phối dược chất phân tử lớn. Hệ phân phối dùng qua đường miệng theo sáng chế là đặc biệt thích hợp để sử dụng kết hợp với thực phẩm chức năng cho cá.



(11) **59639**

(21) 1-2017-05384

(51)⁷ **G06F 17/00**

(22) 29.12.2017

(43) 25.10.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.12.2017

(71) **TẬP ĐOÀN VIÊN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

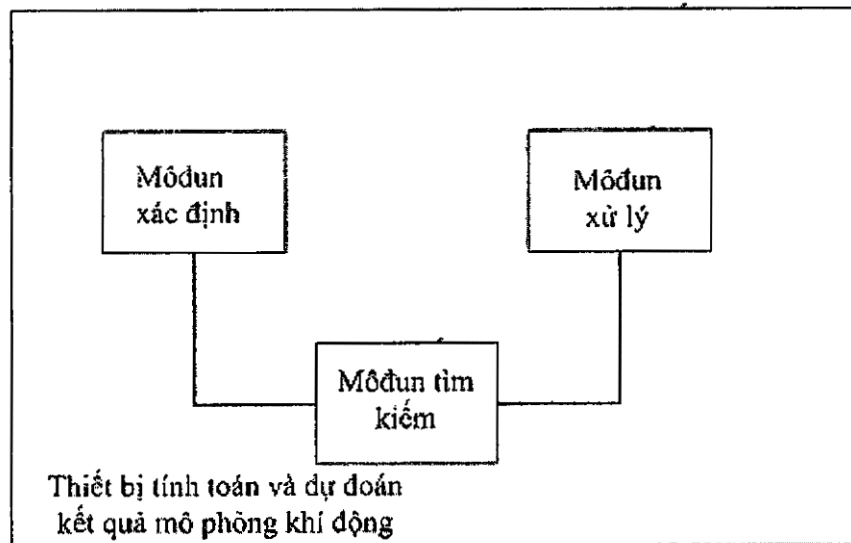
Số 1 đường Trần Hữu Dực, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

(72) Nguyễn Việt Anh (VN), Dương Anh Trà (VN)

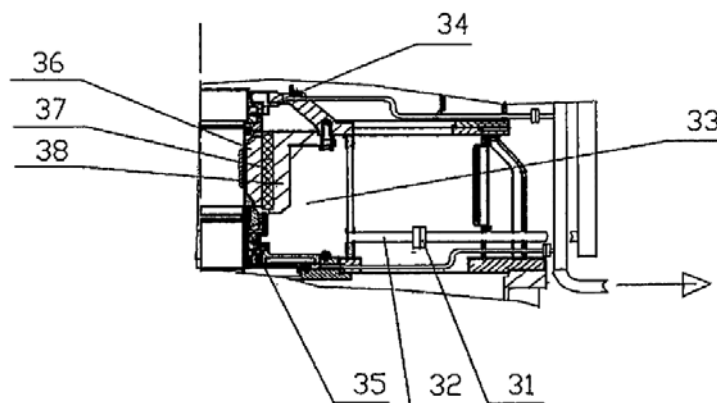
(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TÍNH TOÁN VÀ DỰ ĐOÁN KẾT QUẢ MÔ PHỎNG KHÍ ĐỘNG LỰC HỌC**

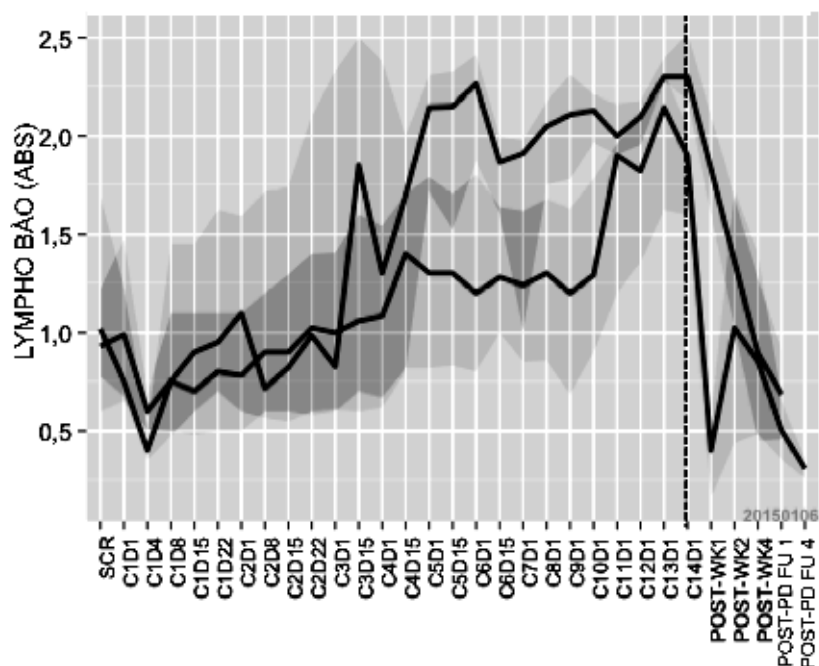
(57) Sáng chế đề xuất thiết bị và phương pháp tính toán và dự đoán kết quả mô phỏng khí động lực học. Thiết bị gồm có môđun xác định, môđun tìm kiếm và môđun xử lý. Phương pháp bao gồm các bước: xác định các dòng chảy đặc tính của chất lỏng từ các kết quả mô phỏng CFD (động lực học chất lỏng và chất khí); tìm kiếm các vector đặc tính từ dữ liệu của các dòng chảy đặc tính thu được từ bước 1; xử lý, bởi môđun xử lý, bộ dữ liệu mẫu (bộ dữ liệu mô phỏng) để đưa ra mô hình dự đoán kết quả mô phỏng của mạng nơon sâu.



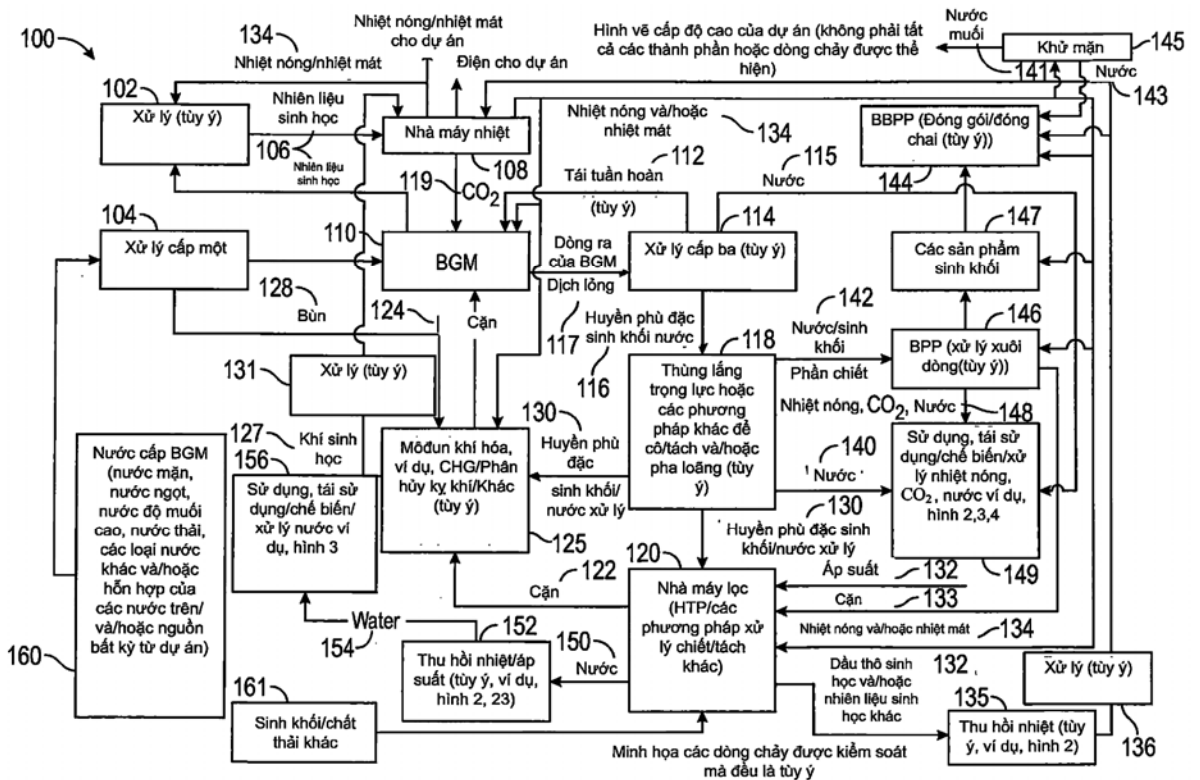
- (11) **59640**
- (21) 1-2017-05388 (51)⁷ **F04D 13/06**, 29/047, 29/58, G21D 1/04, G21C 15/243, F16C 17/02
- (22) 20.06.2016 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/RU2016/000372 20.06.2016 (87) WO2017/123113 20.07.2017
- (30) 2016100508 11.01.2016 RU
- (71) 1. JOINT STOCK COMPANY "CENTRAL DESIGN BUREAU OF MACHINE BUILDING" (RU)
 nab. Obvodnogo kanala, d. 138, k. 1, lit. B, 190020, Saint-Petersburg, Russian Federation
2. JOINT STOCK COMPANY "SCIENCE AND INNOVATIONS" ("SCIENCE AND INNOVATIONS", JSC) (RU)
 per. Staromonetnyi, 26 Moscow, 119180, Russian Federation
- (72) GERASIMOV, Vladimir Sergeevich (RU), GORONKOV Andrey Vladimirovich (RU), VASILEV, Aleksandr Sergeevich (RU), KAZANTSEV Rodion Petrovich (RU), SHCHUTSKIY Sergey Yur'evich (RU)
- (74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
- (54) CỤM BƠM TUẦN HOÀN CHÍNH
- (57) Sáng chế đề cập đến cụm bơm tuần hoàn chính bao gồm bơm công xôn trục đứng đơn tầng cánh có bánh công tác (1) ở phía dưới, trục bơm (2) được nối với trục động cơ điện (4) bằng khớp cứng (5), vòng bi hình côn (6) được lắp trong buồng trên (10) của động cơ điện gồm 2 thành phần chính:
 vòng bi xuyên tâm ở dạng ống lót rôto kim loại, lắp vào phần trụ của gờ (15), gờ này gắn trên trục động cơ (4) bằng tấm lót hình chóp nón và cố định vào đầu trên của trục động cơ điện (4) bằng bu lông (16) và mặt bích ép (17), ống lót stato được làm từ vật liệu chống ăn mòn, và một vòng bi dọc trục gồm 2 bánh đỡ stato với hệ thống cân bằng đòn bẩy có tấm lót và các tấm lót rôto làm từ vật liệu chống ăn mòn được lắp trên phần mặt phẳng của gờ (15); và vòng bi hình côn (6) được làm mát bằng nước từ hệ thống của nhà máy điện nguyên tử (NPP-Nuclear Power Plant), tạo ra sự tăng áp từ bơm trục vít gắn ở đầu trên của gờ vòng bi hình côn (6), bao gồm ống lót stato và ống lót rôto có ren xoắn.



- (11) **59641**
- (21) 1-2018-00064 (51)⁸ **A61K 39/39**, 39/395, C07K 16/28, 16/30
- (22) 24.06.2016 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/US2016/039165 24.06.2016 (87) WO2016/210223 29.12.2016
- (30) 62/184,018 24.06.2015 US
- 62/249,546 02.11.2015 US
- 62/250,566 04.11.2015 US
- 62/263,307 04.12.2015 US
- 62/331,489 04.05.2016 US
- (71) JANSSEN BIOTECH, INC. (US)
800/850 Ridgeview Drive Horsham, Pennsylvania 19044 (US)
- (72) TAHAMTAN, Ahmadi (US), CASNEUF, Tineke (NL), LOKHORST, Henk M. (NL), MUTIS, Tuna (NL), SASSER, Amy (US)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **DUỐC PHẨM DÙNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ KHỐI U RẮN CHỨA KHÁNG THỂ LIÊN KẾT ĐẶC HIỆU VỚI CD38**
- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm dùng để điều trị khối u rắn chứa kháng thể liên kết đặc hiệu với CD38. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến dược phẩm ức chế hoạt tính của tế bào ức chế miễn dịch và dược phẩm để tăng cường đáp ứng miễn dịch ở bệnh nhân.



- (11) **59642**
- (21) 1-2018-00122 (51)⁸ **B01J 15/00**
- (22) 10.06.2016 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/US2016/037002 10.06.2016 (87) WO2016/201312 15.12.2016
- (30) 62/173,905 10.06.2015 US
- 62/242,984 16.10.2015 US
- 62/255,331 13.11.2015 US
- (71) BRISA INTERNATIONAL LLC (US)
2159 Wynnton Pointe Duluth, GA 30097, United States of America
- (72) HARMON, Kevin, C. (US), JOHNSON, Shannon, M. (US), HOLMES, Eugene, T. (US)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TĂNG TRƯỞNG SINH KHỐI**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống tăng trưởng sinh khối bao gồm môđun tăng trưởng sinh khối (BGM). Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp tích hợp nhà máy nhiệt và BGM, phương pháp tăng trưởng sinh khối và hệ thống kiểm soát nguồn dự trữ tăng trưởng sinh khối.



(11) **59643**

(21) 1-2018-00128

(51)⁸ **A01C 1/00**

(22) 11.01.2018

(43) 25.10.2018

(30) 106205240

14.04.2017 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.01.2018

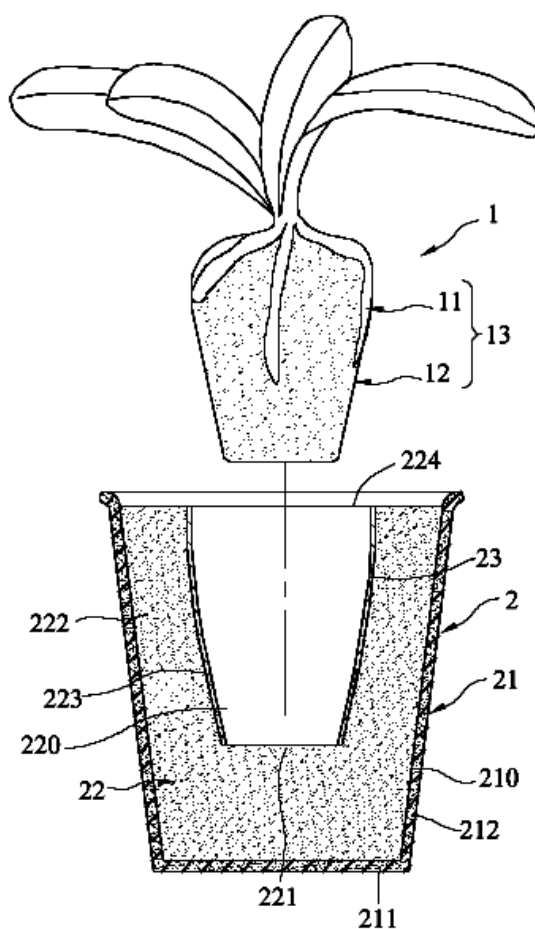
(75) PAO-CHING CHEN (TW)

7F.-2, No. 860, Chueiyang Rd., West Dist., Chiayi City, Taiwan

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) CHẬU TRỒNG CÂY

(57) Sáng chế đề cập đến chậu trồng cây (2) phù hợp để trồng cây (1) có bó rễ (13) bao gồm thân chậu (21) có thành đáy (211), và thành bao quanh (212) kéo dài theo chu vi và đi lên từ thành đáy (211) và cùng với thành đáy (211) để tạo ra khoảng trống tiếp nhận (210), và môi trường trồng rắn (22) được tiếp nhận trong khoảng trống tiếp nhận (210). Môi trường trồng rắn (22) có phần môi trường ở đáy (221) tỳ vào thành đáy (211), và phần môi trường ở mặt bên (222) kéo dài theo chu vi và đi lên từ phần môi trường ở đáy (221) và tỳ vào thành bao quanh (212). Phần môi trường ở đáy (221) và phần môi trường ở mặt bên (222) cùng nhau tạo ra khoảng trống tiếp nhận bó rễ (220) có miệng trên (224) đối diện với phần môi trường ở đáy (221).



- (11) **59644**
- (21) 1-2018-00251 (51)⁸ **A61K 9/127**, 45/06, 47/48
- (22) 23.06.2016 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/GB2016/051890 23.06.2016 (87) WO2016/207645 29.12.2016
- (30) 1511058.8 23.06.2015 GB
- (71) LAMELLAR BIOMEDICAL LIMITED (GB)
Caledonian House, Phoenix Crescent, Bellshill ML4 3NJ, Great Britain
- (72) MCLEAN, Alec (GB), HOWARD, Lynsey (GB), KADIOGLU, Aras (GB), WINSTANLEY, Craig (GB)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) PHƯƠNG PHÁP NGĂN NGỪA SỰ GIAO TIẾP CỦA VI KHUẨN, CHẾ PHẨM VÀ KIT BAO GỒM THỂ PHIẾN
- (57) Sáng chế đề cập đến việc sản xuất màng sinh học, mà đưa vi sinh vật với quần xã được tạo cấu trúc nhiều lớp được gắn vào bề mặt và được bao trong nền chất liệu exopolyme, có liên quan đến tính độc hại gia tăng của biểu hiện nhiễm và có thể giới hạn đáp ứng của hệ miễn dịch và/hoặc hiệu quả của chất chữa bệnh. Cụ thể, sáng chế đề cập đến phương pháp ngăn ngừa sự giao tiếp của vi khuẩn có khả năng hình thành màng sinh học sử dụng thể phiến cho vi sinh vật, chế phẩm và kit chứa thể phiến.

Fig. 1A

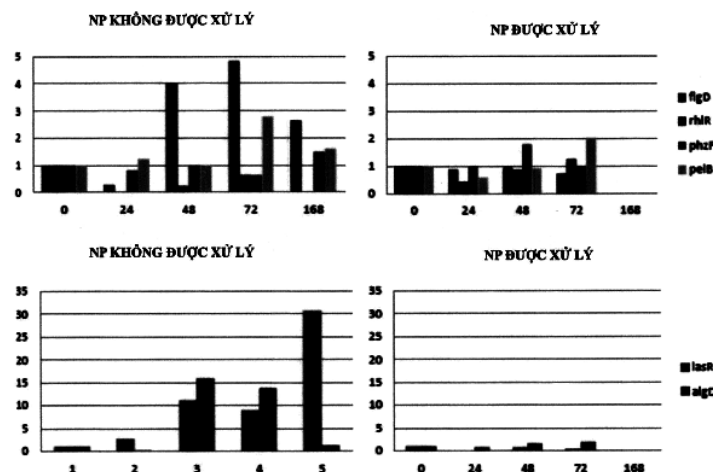
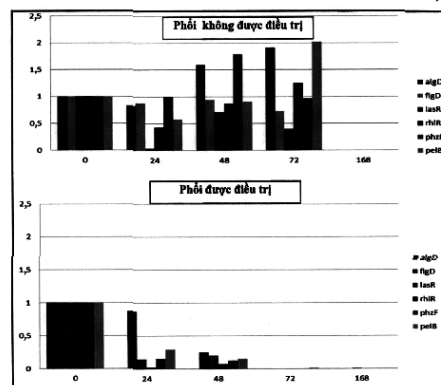
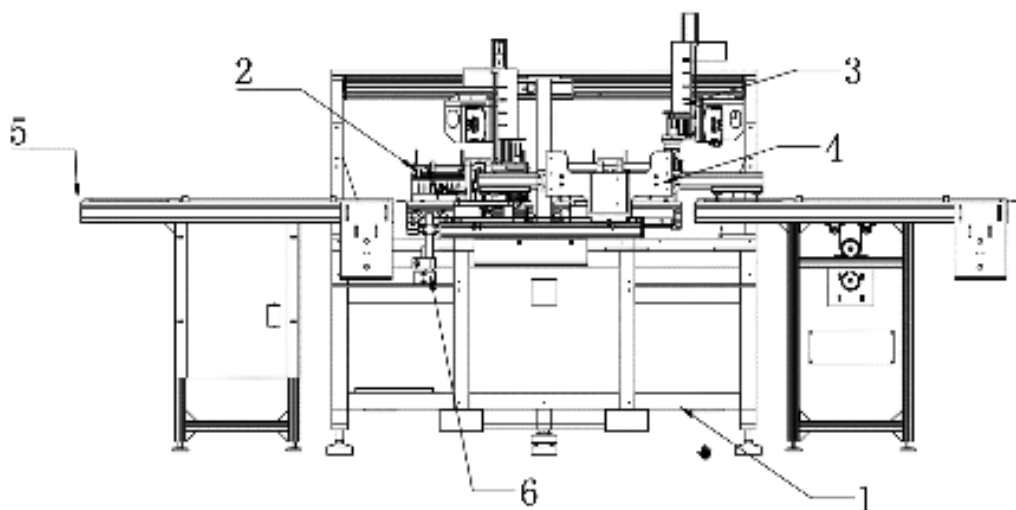


Fig.1B

- (11) **59645**
- (21) 1-2018-00338 (51)⁸ **B65C 9/02**, 9/00, 9/18, 9/26
- (22) 24.01.2018 (43) 25.10.2018
- (30) 201710266838.9 21.04.2017 CN
- (71) DONGGUAN ZHIRONG MACHINERY CO., LTD. (CN)
Second floor, No.16, Guangming road, Guangming community, Dongcheng street,
DongGuan, GuangDong, China
- (72) DENG Sanjun (CN)
- (74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
- (54) MÁY GẮN PHỤ LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP GẮN PHỤ LIỆU SỬ DỤNG MÁY GẮN PHỤ LIỆU NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến một máy gắn phụ liệu bao gồm khung máy, cơ cấu cấp phụ liệu, cơ cấu gắn phụ liệu, cơ cấu chuyển, dây chuyền, hệ thống điều khiển và bộ cảm biến CCD (Charge Coupled Device - linh kiện tích điện kép), trong đó hệ thống điều khiển được sử dụng để kiểm soát cơ cấu cấp phụ liệu, trong đó bao gồm băng tải cấp liệu, băng tải gắn phụ liệu và băng tải đưa sản phẩm ra ngoài được bố trí liên tiếp nhau, trong đó các trạm gắn phụ liệu được bố trí cân đối trên băng tải gắn phụ liệu, mỗi trạm gắn phụ liệu được bố trí một cơ cấu gắn phụ liệu, băng tải cấp liệu và băng tải đưa sản phẩm ra ngoài được bố trí ở hai đầu của khung máy, và cơ cấu cấp phụ liệu và cơ cấu chuyển được bố trí đối xứng nhau qua băng tải gắn phụ liệu, ít nhất có ba cụm hút được bố trí trên cơ cấu chuyển để lần lượt chuyển các sản phẩm cần được gắn phụ liệu từ băng tải cấp liệu đến các vị trí gắn phụ liệu tại băng tải gắn phụ liệu, và sau khi việc gắn phụ liệu đó hoàn tất thì chuyển sản phẩm đó gắn phụ liệu đến băng tải đưa sản phẩm ra ngoài, máy gắn phụ liệu bao gồm ít nhất hai cơ cấu gắn phụ liệu được bố trí song song trên khung máy, bộ cảm biến CCD được bố trí trên băng tải gắn phụ liệu để hỗ trợ cơ cấu gắn phụ liệu xác định vị trí chính xác của phụ liệu, cơ cấu gắn phụ liệu lấy phụ liệu từ cơ cấu cấp phụ liệu và sau đó di chuyển đến băng tải gắn phụ liệu để tự động gắn phụ liệu lên sản phẩm nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất, đảm bảo chất lượng, giảm chi phí sản xuất và lao động.



(11) **59646**

(21) 1-2018-00490

(51)⁷ **B82B 3/00, C01G 5/00**

(22) 01.02.2018

(43) 25.10.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01.02.2018

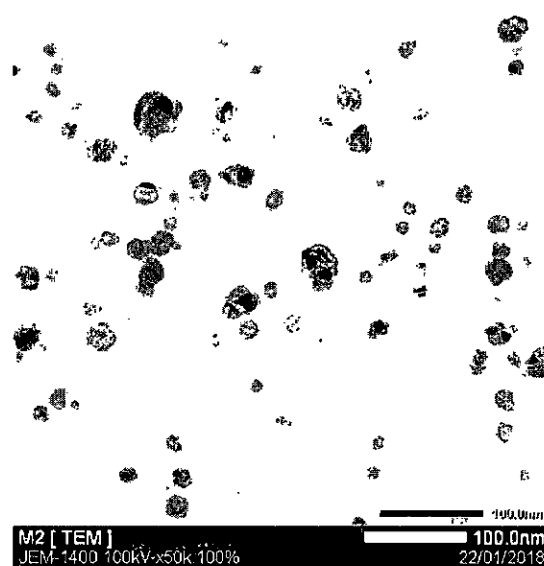
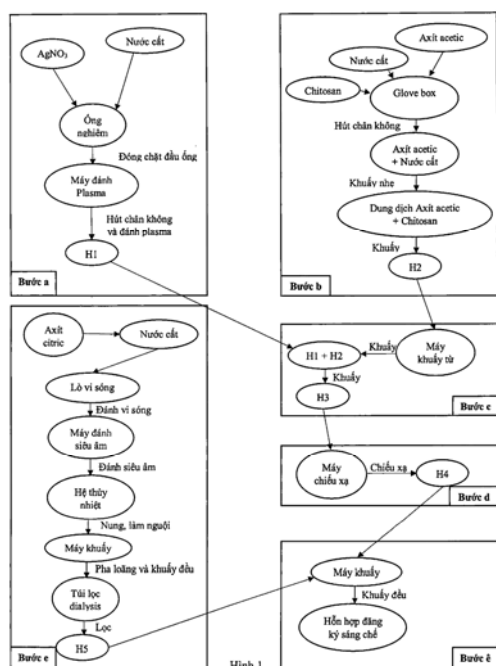
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ NANO BẠC THÔNG MINH.**
(VN)

54 Vinh Sơn Liêm, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Hoàng Thị Thu (VN)

(54) **HỖN HỢP NANO BẠC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HỖN HỢP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất hỗn hợp nano bạc với chấm lượng tử graphene trên nền chitosan ứng dụng trong y sinh, thủy sản và nông nghiệp, phương pháp này bao gồm các bước: a) kích thích plasma cho dung dịch AgNO₃; b) tạo hỗn hợp chitosan; c) phân tán dung dịch AgNO₃ trên nền chitosan; d) chiếu xạ tia gamma vào dung dịch AgNO₃ trên nền chitosan; e) chế tạo chấm lượng tử graphene; và f) phối trộn các thành phần này để thu được hỗn hợp nano bạc với chấm lượng tử graphene trên nền chitosan. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến hỗn hợp nano bạc được sản xuất theo phương pháp này, thành phần của hỗn hợp này bao gồm, tính theo tổng khối lượng của hỗn hợp: nano bạc với lượng từ 0,001 đến 0,150% (10-1500 ppm), chấm lượng tử graphene với lượng từ 0,005 đến 5,000% (50 - 50000 ppm), chitosan với lượng từ 0,200 đến 1,000% (2000 - 10000 ppm) và dung môi với lượng từ 93,88 - 99,79%.



Hình 2

- (11) **59647**
- (21) 1-2018-00516 (51)⁸ **H01L 31/18**
- (22) 05.02.2018 (43) 25.10.2018
- (30) 201710255951.7 19.04.2017 CN
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05.02.2018
- (71) CHANGZHOU SHICHUANG ENERGY TECHNOLOGY CO.,LTD. (CN)
8 Wutandu Road, Licheng Town, Liyang City, Jiangsu 213300, People Republic of China
- (72) Ren Changrui (CN), FU Liming (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) PHƯƠNG PHÁP LOẠI BỎ CÁC HỢP CHẤT KIM LOẠI RA KHỎI PHẦN TỬ PIN SILIC ĐA TINH THỂ
- (57) Sáng chế đề cập tới phương pháp loại bỏ các hợp chất kim loại ra khỏi phần tử pin silic đa tinh thể, phương pháp này có công đoạn: nạp dòng điện vào phần tử pin silic đa tinh thể ở nhiệt độ nhất định nhờ quy trình nạp điện, nhờ đó loại bỏ các hợp chất kim loại ra khỏi phần bên trong của phần tử pin silic đa tinh thể; phương pháp theo sáng chế có quy trình đơn giản, thời gian xử lý ngắn, chi phí sản xuất thấp, và có thể được mở rộng để dàng để sản xuất hàng loạt.

- (11) **59648**
- (21) 1-2018-00547 (51)⁷ **C08B 30/04**, C12P 19/02
- (22) 05.08.2016 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/EP2016/068810 05.08.2016 (87) WO2017/025482 16.02.2017
- (30) PI 2015702592 07.08.2015 MY
- (71) NOVOZYMES A/S (DK)
Krogshoejvej 36, 2880 Bagsvaerd, Denmark
- (72) OOI, Poh, Lin (MY), MALAYALAM, Visvanathan (MY), GUHA, Arnab (IN), DASGUPTA, Aindrila (IN), PRABHAKAR, Smitha, Devigere (IN)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) QUY TRÌNH, DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT VÀ HỢP PHẦN ENZYM ĐỂ CHIẾT TINH BỘT
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình chiết tinh bột sắn. Cụ thể, sáng chế đề cập đến quy trình chiết tinh bột sắn bằng thiết bị. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến quy trình chiết tinh bột sắn bằng thiết bị và một hoặc nhiều loại enzym. Sáng chế còn đề cập đến hợp phần enzym để chiết tinh bột dư và dây chuyền sản xuất được tạo kết cấu để chiết tinh bột.

(11) **59649**

(21) 1-2018-00648

(51)⁷ **C05D 9/02**

(22) 12.02.2018

(43) 25.10.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12.02.2018

(75) HÀ PHƯƠNG THƯ (VN)

Nhà 9, ngõ 252, ngách 53 Tây Sơn, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU XỐP NANO HYDROXYAPATIT MANG PHÂN BÓN VI LƯỢNG VÀ VẬT LIỆU XỐP NANOHYDROXYAPATIT MANG PHÂN BÓN VI LƯỢNG THU ĐƯỢC THEO PHƯƠNG PHÁP NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến đến phương pháp sản xuất vật liệu xốp hydroxyapatit mang phân bón vi lượng. Cụ thể, vật liệu xốp hydroxyapatit mang phân bón vi lượng thu được theo phương pháp của sáng chế bao gồm Fe với lượng nằm trong khoảng từ 0,5 đến 1,0% trọng lượng, Cu với lượng nằm trong khoảng từ 0,5 đến 1,0% trọng lượng, Zn với lượng nằm trong khoảng từ 0,5 đến 1,0% trọng lượng, Ag với lượng nằm trong khoảng từ 0,5 đến 1,0% trọng lượng, Co với lượng nằm trong khoảng từ 0,5 đến 1,0% trọng lượng, ở dạng bột màu nâu đậm, trong đó hạt nano có đường kính nằm trong khoảng từ 20 đến 25nm với chiều dài nằm trong khoảng từ 70 đến 80nm. Vật liệu theo sáng chế có khả năng giữ nước tốt.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

- (11) **59650**
- (21) 1-2018-00667 (51)⁷ **A61K 38/16**, 39/395, 39/00
- (22) 13.07.2016 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/US2016/042074 13.07.2016 (87) WO2017/011544 A1 19.01.2017
- (30) 62/192,269 14.07.2015 US
 62/197,966 28.07.2015 US
 62/277,201 11.01.2016 US
- (71) IMMUNEXT, INC. (US)
 16 Cavendish Court, Lebanon, New Hampshire 03766, US
- (72) ROTHSTEIN Jay (US), HOLGATE Robert George Edward (GB), HEARN Arron (GB)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) **KHÁNG THỂ KHÁNG CD154 VÀ DUỐC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến kháng thể kháng CD154 được cải tiến có tiềm năng điều trị, thời gian bán hủy in vivo và sự gắn FcR được loại bỏ và/hoặc kích hoạt/gắn bổ thể được cải thiện. Việc sử dụng các kháng thể này để tạo dung nạp và điều trị các bệnh miễn dịch bao gồm tự miễn, viêm, cho người nhận cấy ghép, xơ hóa và các rối loạn dị ứng được đề cập ở đây. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa kháng thể kháng CD154.

Chuỗi năng

Vùng có thể biến đổi được in đậm

Các CDR được bôi vàng

Các phần dư được tạo đột biến trưởng thành ái lực được gạch chân

Các đột biến Fc (E đến R và K đến A) được in đỏ

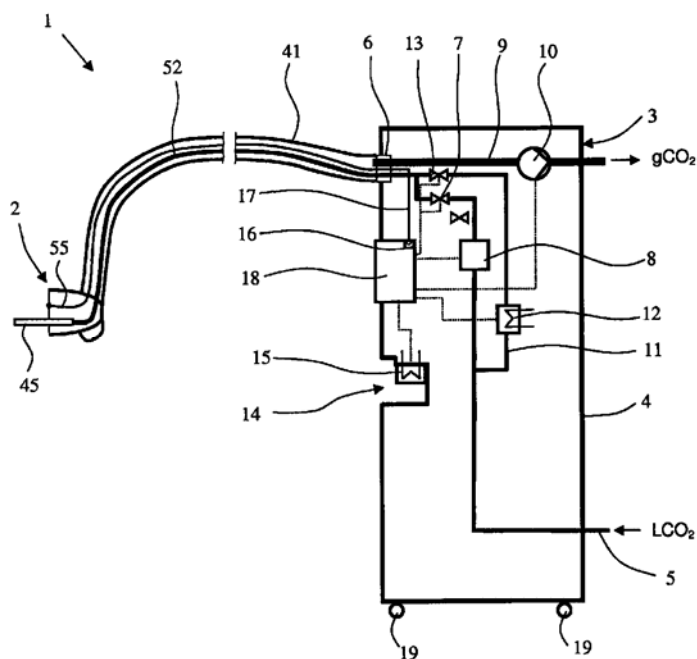
10	20	30	40	50	60
EVQLQESGPG	LVKPSSETLSL	TCTVSGDSIT	NGFWIWIRKP	PGNKLEYMGY	ISYSGSTYYN
70	80	90	100	110	120
PSLKSRSIS	RDTSKNQFSL	KLSSVTAADT	GVYYCAYRSY	GRTPPYFDYW	GQGTTLTVSS
130	140	150	160	170	180
ASTKGPSVFP	LAPSSKSTSG	GTAALGCLVK	DYFPEPVTVS	WNSGALISGV	HTFPAVLQSS
190	200	210	220	230	240
GLYSLSSVVT	VPSSSLGTQT	YICNVNHKPS	NTKVDKKAEP	KSCDKHTTCP	PCPAPELLGG
250	260	270	280	290	300
PSVFLFPPKP	KDTLMISRTP	EVTCVVVDVS	HRDPEVKFNW	YVDGVEVHNA	KTKPREEQYN
310	320	330	340	350	360
STYRVVSVLT	VLHQDWLNGK	EYKCAVSNKA	LPAPIEKTIIS	KAKGQPREPQ	VYTLPPSRDE
370	380	390	400	410	420
LTKNQVSLTC	LVKGFYPSDI	AVEWESNGQP	ENNYKTTTPV	LDSDGSFFLY	SKLTVDKSRW
430	440	450			
QQGNVFSCSV	MHEALHNHYT	QKSLSLSPGK			

- (11) **59651**
- (21) 1-2018-00692 (51)⁸ **C07D 491/044**, A61K 31/501, 31/5377, A61P 25/04, 25/18, 25/28, 29/00
- (22) 18.08.2016 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/JP2016/074145 18.08.2016 (87) WO2017/030171 23.02.2017
- (30) 2015-162320 19.08.2015 JP
- (71) ASTELLAS PHARMA INC. (JP)
5-1, Nihonbashi-honcho 2-chome, Chuo-ku, Tokyo, 103-8411, Japan
- (72) KOGANEMARU, Yohei (JP), MIYAMOTO, Satoshi (JP), NAGASHIMA, Shinya (JP), KAMIKAWA, Akio (JP), YONEZAWA, Koichi (JP), KOIZUMI, Yuka (JP), AOKI, Satoshi (JP), OGIYAMA, Takashi (JP), KAWAKAMI, Shimpei (JP), KUNIKAWA, Shigeki (JP), SATO, Ryo (JP), SHISHIKURA, Junichi (JP), KAKIMOTO, Shuichirou (JP), YAMADA, Hiroshi (JP), TAMAKI, Keisuke (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **HỢP CHẤT TETRAHYDROOXEPINOPYRIDIN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có hoạt tính điều biến dị lập thể dương tính (hoạt tính PAM) trên thụ thể $\alpha 7$ nicotinic axetylcholin (thụ thể $\alpha 7$ nACh). Các tác giả sáng chế đó nghiên cứu hoạt tính PAM trên thụ thể $\alpha 7$ nACh, và đã phát hiện ra rằng, hợp chất tetrahydrooxepinopyridin có hoạt tính PAM trên thụ thể $\alpha 7$ nACh, nhờ đó hoàn thiện sáng chế. Hợp chất tetrahydrooxepinopyridin theo sáng chế có hoạt tính PAM trên thụ thể $\alpha 7$ nACh và có thể kỳ vọng làm tác nhân để ngăn ngừa hoặc điều trị chứng mất trí, sa sút trí tuệ, tâm thần phân liệt, bệnh Alzheimer, CIAS, triệu chứng âm tính với tâm thần phân liệt, bệnh viêm, hoặc đau.

- (11) **59652**
 (21) 1-2018-00732 (51)⁷ **F25D 3/12**
 (22) 22.07.2016 (43) 25.10.2018
 (86) PCT/EP2016/067494 22.07.2016 (87) WO2017/016999 02.02.2017
 (30) 10 2015 009 645.1 24.07.2015 DE

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.09.2018

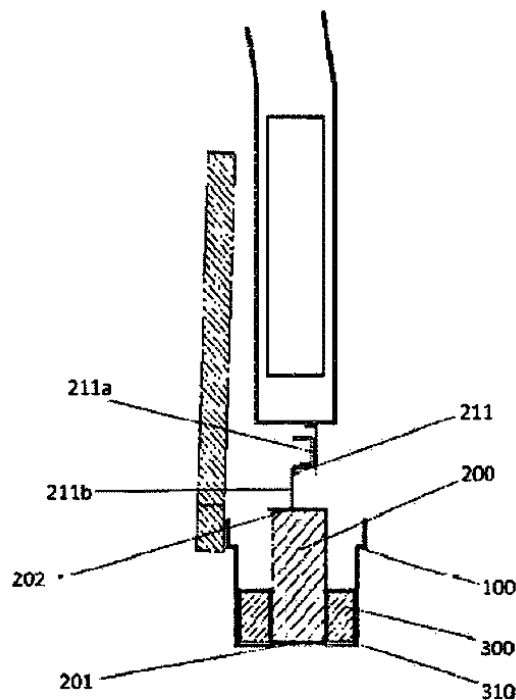
- (71) MESSER FRANCE S.A.S. (FR)
 24, Quai Gallieni CS 90040, 92156 Suresnes Cedex, France
 (72) FRERE, Emilien (FR)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) THIẾT BỊ NẠP ĐẦY ĐỂ NẠP ĐẦY KHOANG NHẬN MÔI CHẤT LẠNH GẮN VỚI CÔNG-TEN-NƠ LÀM LẠNH BẰNG MÔI CHẤT LẠNH CRYO
 (57) Để nạp đầy các công-ten-nơ làm lạnh bao gồm khoang nhận sản phẩm cần làm lạnh và khoang nhận môi chất lạnh riêng, các thiết bị nạp đầy (1) được sử dụng, nhờ các thiết bị này cacbon đioxit lỏng được phun vào trong khoang nhận môi chất lạnh (20) ở trạng thái hóa lỏng và khi đó có sự chuyển hóa một phần thành cacbon đioxit thể khí và một phần thành cacbon đioxit thể rắn. Pit-tông nạp (2) được sử dụng bao gồm, ngoài vòi phun giãn nở (45), phương tiện để xả cacbon đioxit thể khí, phương tiện kết nối bằng điện và bộ dò (54, 55), ngoài ít nhất một van điều khiển (7) để điều khiển việc cấp cacbon đioxit lỏng, và do đó có thiết kế phức tạp tạp với khối lượng làm việc cao, sao cho để hoạt động được, chúng đòi hỏi sự hỗ trợ của cơ cấu cần trục. Theo sáng chế, thiết bị nạp đầy được bọc lộ chỉ bao gồm một van giãn nở để cấp cacbon đioxit lỏng, một lỗ thông để xả cacbon đioxit thể khí, và tùy chọn, các thành phần bộ dò không dùng điện. Tất cả các van và các bộ phận điện để điều khiển quy trình nạp đầy được tích hợp vào trong bộ phận cấp nguồn (3) gắn với pit-tông nạp (2) và được nối với pit-tông nạp (2) qua các ống dẫn mềm. Pit-tông nạp (2) theo sáng chế có khối lượng cực nhẹ và có thể được vận hành mà không sử dụng các phương tiện gắn cơ học.



- (11) **59653**
 (21) 1-2018-00834 (51)⁸ **F24F 6/04**, 13/00
 (22) 26.12.2016 (43) 25.10.2018
 (86) PCT/CN2016/112093 26.12.2016 (87) WO2017/114356 06.07.2017
 (30) 201510999956.1 28.12.2015 CN

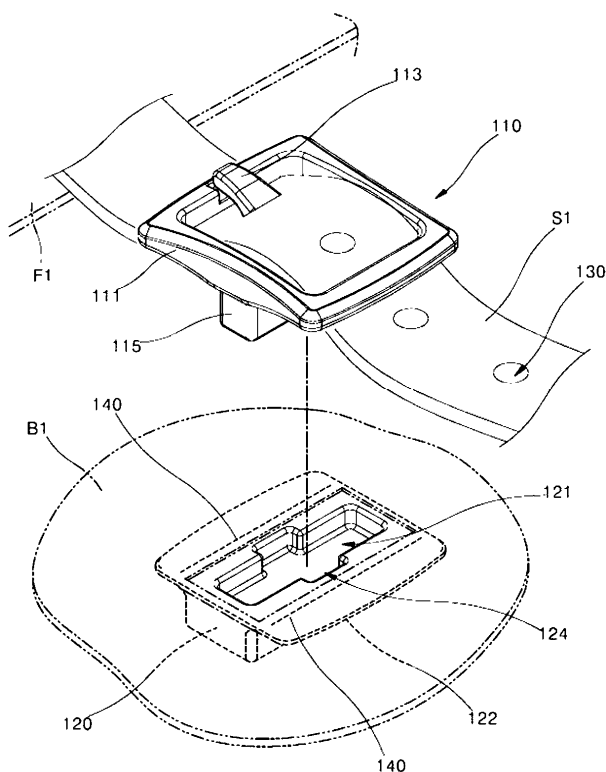
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.02.2018

- (71) SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)
 1, Takumi-cho, Sakai-ku, Sakai City, Osaka 5908522, Japan
 (72) REN, Chao (CN), LIU, Zijia (CN)
 (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) THIẾT BỊ LÀM ẤM, VÀ BỘ LÀM SẠCH KHÔNG KHÍ, BỘ LÀM ẤM VÀ MÁY SỬI DÙNG QUẠT CÓ THIẾT BỊ LÀM ẤM NÀY
 (57) Sáng chế bộc lộ thiết bị làm ấm bao gồm: bình chứa làm ấm (100) để chứa chất làm ấm; màn lọc làm ấm (200) tiếp xúc vật lý với chất làm ấm để hấp thụ chất làm ấm trong bình chứa làm ấm (100); và khay (300) bố trí trong bình chứa làm ấm (100) di chuyển được theo phương thẳng đứng và đỡ màn lọc làm ấm (200), trong đó vật liệu dạng bột (310) được bố trí trên mặt dưới của khay (300), sao cho độ nổi sinh ra bởi khay (300) và vật liệu dạng bột (310) trong chất làm ấm được cân bằng với trọng lượng toàn phần của màn lọc làm ấm (200), khay (300) và vật liệu dạng bột (310), và màn lọc làm ấm (200) và khay (300) được duy trì nổi trên mức chất lỏng của chất làm ấm. Ngoài ra, bộ làm sạch không khí, bộ làm ấm và máy sưởi dùng quạt có thiết bị làm ấm này cũng được bộc lộ.



10

- (11) **59654**
- (21) 1-2018-00835 (51)⁸ **A44B 11/00**, 11/25, A45C 13/00, A45F 3/00
- (22) 28.02.2018 (43) 25.10.2018
- (30) 10-2017-0040696 30.03.2017 KR
- (71) WOOJIN PLASTIC CO., LTD. (KR)
68, Damteo-gil 21 beon-gil, Guri-si, Gyeonggi-do 11900, Republic of Korea
- (72) Jisook PAIK (KR), Nan Hee PAIK (KR), Ji Hye PAIK (KR), Ji Won SON (KR)
- (74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
- (54) **KHÓA CỐ ĐỊNH NẤP LẬT VÀ TÚI SỬ DỤNG KHÓA NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến khóa cố định nắp lật bao gồm: chi tiết chốt (110) có thanh ngang (112) nằm ngang qua phần giữa của khung dạng vòng, trong đó phần lồi ăn khớp (115) có đặt nam châm thứ nhất (116) bên trong nhô ra từ thanh ngang (112); và chi tiết hốc giữ (120) có rãnh ăn khớp (121) cho phép phần lồi ăn khớp (115) được lắp lồng bên trong và được tạo ra trong bề mặt trên của chi tiết hốc giữ (120), trong đó nam châm thứ hai (123) được đặt chìm bên trong rãnh ăn khớp (121), và phần cánh (122) mở rộng tại phần chu vi ngoài của bề mặt trên của chi tiết hốc giữ (120), và kết quả là khi khóa cố định nắp lật được lắp đặt trên túi hoặc tương tự, có thể đạt được hình thức bề ngoài thẩm mỹ cho sản phẩm nhờ có kết cấu đơn giản, và khóa cố định nắp lật có thể được khóa một cách ổn định và thuận tiện. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến túi sử dụng khóa cố định nắp lật theo sáng chế.



(11) 59655

(21) 1-2018-00838

(51)⁸ D04H 3/005

(22) 28.02.2018

(43) 25.10.2018

(30) 17164375.2

31.03.2017

EP

(71) REIFENHAUSER GMBH & CO. KG MASCHINENFABRIK (DE)

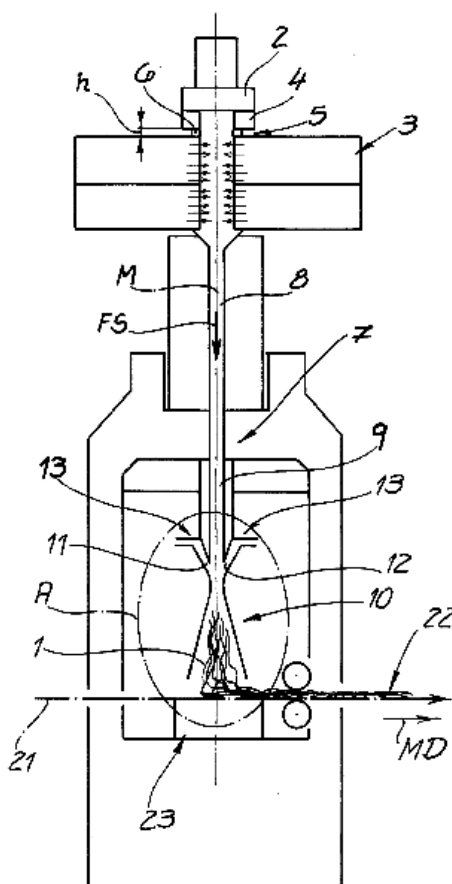
Spicher Strasse 46 53844 Troisdorf, Germany

(72) Detlef Frey (DE), Martin Neuenhofer (DE), Sebastian Sommer (DE)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ SẢN XUẤT VẢI KHÔNG DỆT TỪ CÁC SỢI LIÊN TỤC

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị sản xuất vải không dệt từ các sợi liên tục (1), bao gồm ít nhất một thiết bị xe sợi (2), ít nhất một thiết bị làm mát (3), ít nhất một thiết bị kéo căng (7) và bao gồm ít nhất một thiết bị rải để rải các sợi. Ít nhất một ống khuếch tán (10) được bố trí giữa thiết bị kéo căng (7) và thiết bị rải để các sợi và khí sơ cấp từ thiết bị kéo căng (7) đi vào trong ống khuếch tán (10). Trong phạm vi ít nhất một ống khuếch tán (10), ít nhất hai khe nạp khí thứ cấp (11, 12) ở các phía đối diện của ống khuếch tán (10) được bố trí. Ít nhất một khe nạp khí thứ cấp (11, 12) được tạo thành với điều kiện là khí thứ cấp đi vào ở một góc α so với hướng dòng sợi FS, trong đó góc dòng vào α nhỏ hơn 100° . Thiết bị hút (4) để hút khí qua thiết bị rải. Vùng hút (23) được bố trí bên dưới đầu ra ống khuếch tán (19) có độ rộng b theo hướng máy mà lớn hơn so với độ rộng B của đầu ra ống khuếch tán (19).



(11) **59656**

(21) 1-2018-00839

(51)⁸ **D04H 3/02**

(22) 28.02.2018

(43) 25.10.2018

(30) 17164368.7

31.03.2017

EP

(71) REIFENHAUSER GMBH & CO. KG MASCHINENFABRIK (DE)

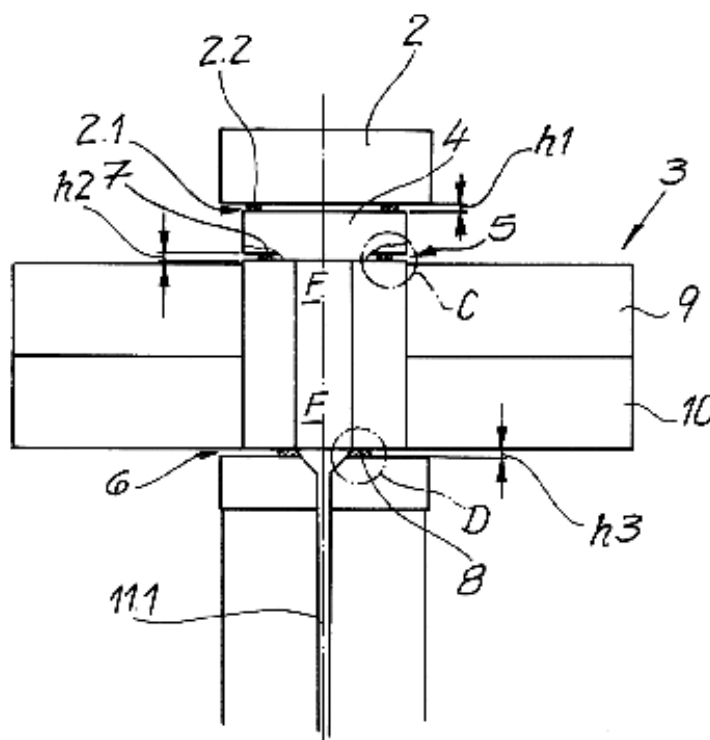
Spicher Strasse 46 53844 Troisdorf, Germany

(72) Detlef Frey (DE), Martin Neuenhofer (DE), Sebastian Sommer (DE)

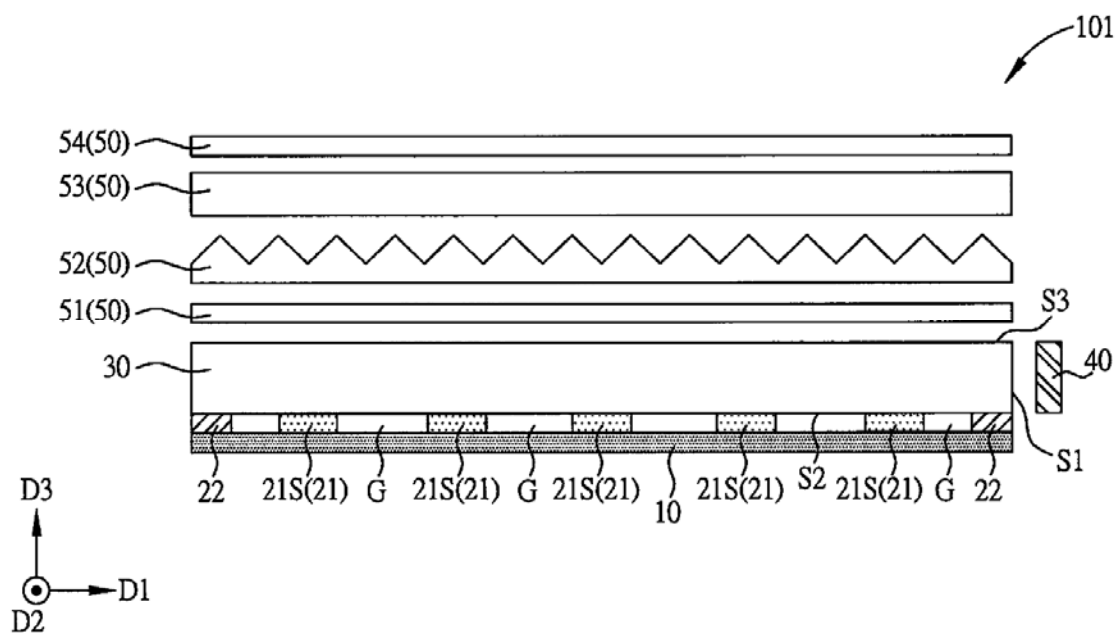
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ SẢN XUẤT VẢI KHÔNG DỆT TỪ CÁC SỢI LIÊN TỤC

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị sản xuất vải không dệt từ các sợi liên tục (1) bao gồm ít nhất một thiết bị xe sợi (2), ít nhất một thiết bị hút đơn phân (4), ít nhất một thiết bị làm mát (3), ít nhất một thiết bị kéo căng (11) và bao gồm ít nhất một thiết bị rải sợi. Ít nhất một vòng đệm biến dạng được thứ nhất (2.2) để bịt kín khe (2.1) được tạo thành giữa thiết bị xe sợi (2) và thiết bị hút đơn phân (4) được bố trí giữa thiết bị xe sợi (2) và thiết bị hút đơn phân (4). Theo phương án thay thế hoặc bổ sung, ít nhất một vòng đệm biến dạng được (7) để bịt kín khe (5) được tạo thành giữa thiết bị hút đơn phân (4) và thiết bị làm mát (3) được bố trí giữa thiết bị hút đơn phân (4) và thiết bị làm mát (3) và/hoặc ít nhất một vòng đệm biến dạng được (8) để bịt kín khe (6) được tạo thành giữa thiết bị làm mát (3) và thiết bị kéo căng (11) được bố trí giữa thiết bị làm mát (3) và thiết bị kéo căng (11). Các đặc tính lắp đặt của các vòng đệm (2.2, 7, 8) là có thể thay đổi hoặc có thể điều chỉnh so với các bề mặt biên của khe (2.1, 5, 6) tương ứng.



- (11) **59657**
- (21) 1-2018-00846 (51)⁷ **G02F 1/13**
- (22) 28.02.2018 (43) 25.10.2018
- (30) 62/478,680 30.03.2017 US
- 201710530783.8 03.07.2017 CN
- (71) **INNOLUX CORPORATION (TW)**
No. 160 Kesyue Rd., Chu-Nan Site, Hsinchu Science Park, Chu-Nan 350, Miao-Li County, Taiwan
- (72) **WANG, Hui-Chi (TW), CHEN, Yen-Liang (TW), LIN, Fang-Ho (TW), TING, Chin-Lung (TW)**
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị, bao gồm panen hiển thị và môđun đèn nền. Môđun đèn nền được bố trí tương ứng với panen hiển thị, và bao gồm tấm dẫn sáng, ít nhất một bộ phát quang, kính phản xạ và khuôn thứ nhất. Tấm dẫn sáng có vùng trung tâm và vùng ngoại vi, và vùng ngoại vi được bố trí xung quanh vùng trung tâm. Ít nhất một bộ phát quang được bố trí tiếp giáp với tấm dẫn sáng. Ít nhất một phần của kính phản xạ được bố trí tương ứng với bề mặt đáy của tấm dẫn sáng. Khuôn thứ nhất được bố trí tương ứng với vùng ngoại vi, và kính phản xạ và tấm dẫn sáng được ghép với nhau thông qua khuôn thứ nhất.

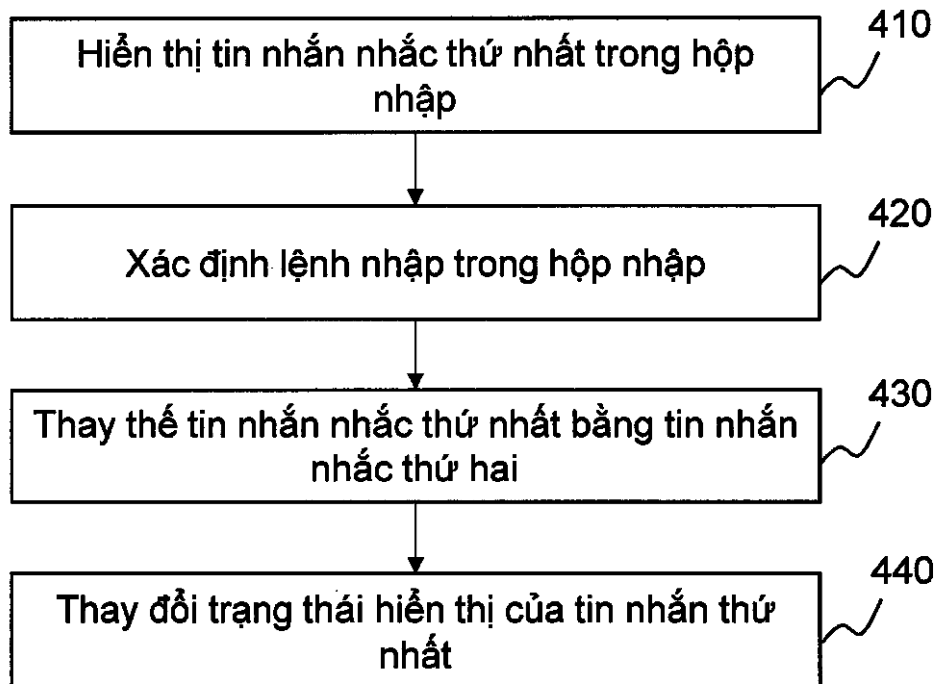


- (11) **59658**
- (21) 1-2018-00849 (51)⁷ **G06F 3/0481**
- (22) 21.12.2016 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/CN2016/111377 21.12.2016 (87) WO2017/128891 03.08.2017
- (30) 201610049092.1 25.01.2016 CN
- 201610246207.6 19.04.2016 CN
- 201610808068.1 07.09.2016 CN

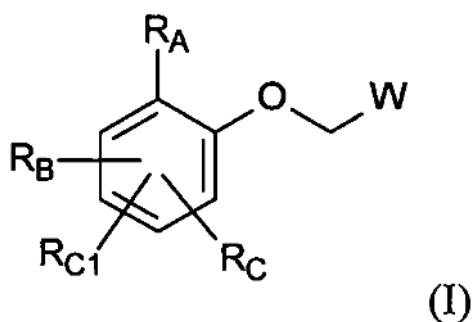
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.02.2018

- (71) BEIJING DIDI INFINITY TECHNOLOGY AND DEVELOPMENT CO., LTD. (CN)
Building 34, No. 8 Dongbeiwang West Road, Haidian District, Beijing, 100193,
People's Republic of China
- (72) QU, Baoming (CN), OU, Jing (CN)
- (74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
- (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP HIỂN THỊ TIN NHẮN NHẮC**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp hiển thị tin nhắn nhắc. Phương pháp bao gồm việc hiển thị một tin nhắn nhắc thứ nhất trong hộp nhập trên một giao diện của người dùng của một thiết bị đầu cuối điện tử; xác định có một lệnh nhập trong hộp nhập; thay thế tin nhắn nhắc thứ nhất bằng một tin nhắn nhắc thứ hai; và thay đổi trạng thái hiển thị của tin nhắn nhắc thứ nhất.

400

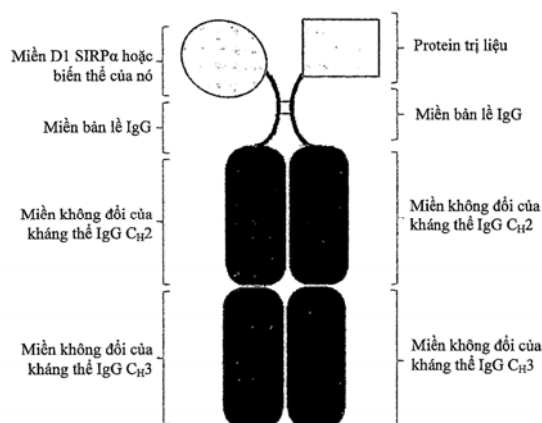


- (11) **59659**
 (21) 1-2018-00866 (51)⁸ **C07D 403/12**, 231/12, 231/56, 401/12, 237/14, 407/04, 407/12, 409/12, 413/12, 417/12, 249/12, 471/04, 487/04, C07F 7/08, A61P 27/02
- (22) 01.09.2016 (43) 25.10.2018
 (86) PCT/EP2016/070561 01.09.2016 (87) WO2017/037146 09.03.2017
 (30) 15183953.7 04.09.2015 EP
 15197364.1 01.12.2015 EP
- (71) F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)
 Grenzacherstrasse 124, 4070 Basel, Switzerland
- (72) HERT, Jérôme (FR), HUNZIKER, Daniel (CH), KUEHNE, Holger (DE), LUEBBERS, Thomas (DE), MARTIN, Rainer E. (AT), MATTEI, Patrizio (CH), NEIDHART, Werner (DE), PINARD, Emmanuel (FR), RICHTER, Hans (DE), RUDOLPH, Markus (DE)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) HỢP CHẤT PHENOXYMETHYL, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ
- (57) Sáng chế đề xuất hợp chất có công thức (I):



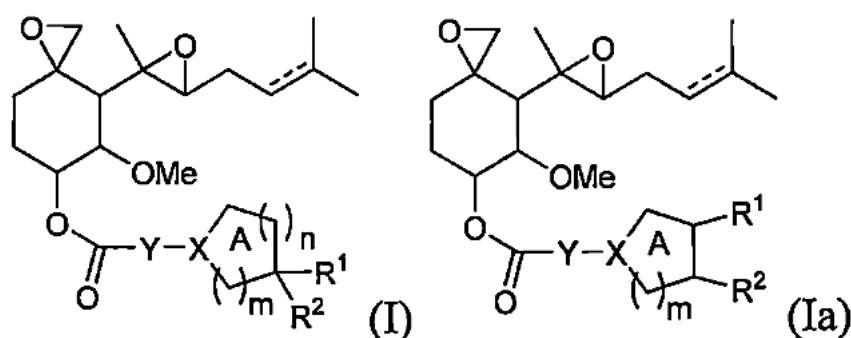
trong đó R_A , R_B , R_C , R_{C1} và W là như được xác định trong bản mô tả; dược phẩm chứa hợp chất này.

- (11) **59660**
- (21) 1-2018-00895 (51)⁷ **C07K 14/705**, A61K 38/17, 39/395, C07K 14/47
- (22) 05.08.2016 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/US2016/045914 05.08.2016 (87) WO2017/027422 16.02.2017
- (30) 62/202,772 07.08.2015 US
 62/202,775 07.08.2015 US
 62/202,779 07.08.2015 US
 62/265,887 10.12.2015 US
 62/276,801 08.01.2016 US
 62/276,796 08.01.2016 US
 62/346,414 06.06.2016 US
- (71) ALEXO THERAPEUTICS INC. (US)
 951 Gateway Boulevard, Suite 201, South San Francisco, California 94080, United States of America
- (72) PONS, Jaume (US), DEMING, Laura (US), GOODMAN, Corey (US), SIM, Bang Janet (MY), KAUDER, Steven Elliot (US), WAN, Hong (US), KUO, Tracy Chia-Chien (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) POLYPEPTIT CHỨA PROTEIN ĐIỀU HÒA TÍN HIỆU ALPHA (SIRP-ALPHA), PHƯƠNG PHÁP TẠO RA POLYPEPTIT NÀY VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA POLYPEPTIT NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến các polypeptit và cấu trúc protein điều hòa tín hiệu α (SIRP- α) hữu ích, ví dụ, để nhắm đích tế bào (ví dụ, tế bào ung thư hoặc tế bào của hệ miễn dịch), để tăng khả năng thực bào tế bào mục tiêu, thải trừ các tế bào miễn dịch như tế bào T điều tiết, tiêu diệt tế bào ung thư, để điều trị bệnh (ví dụ, ung thư) ở đối tượng, hoặc kết hợp bất kỳ các tác dụng này. Cấu trúc SIRP- α bao gồm miền D1 SIRP- α ái lực cao hoặc biến thể của nó liên kết với CD47 với ái lực cao hơn so với SIRP- α kiểu dại. Polypeptit hoặc cấu trúc SIRP- α bao gồm SIRP- α biến thể D1 được dung hợp với monome miền Fc, albumin huyết thanh của người (HSA), peptit liên kết albumin, hoặc polyme polyetylen glycol (PEG). Chế phẩm được đề xuất bao gồm (i) polypeptit bao gồm protein điều hòa tín hiệu α (SIRP- α) biến thể D1 và (ii) kháng thể.



- (11) **59661**
- (21) 1-2018-00948 (51)⁷ **C07D 405/12**, 405/14, A61K
31/397, 31/4025, 31/4523, A61P
3/10, C07D 401/14
- (22) 11.08.2016 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/US2016/046511 11.08.2016 (87) WO2017/027684 16.02.2017
- (30) 62/203,742 11.08.2015 US
- (71) ZAFGEN, INC. (US)
175 Portland St, 4th Floor, Boston, MA 02114, United States of America
- (72) ZAHLER, Robert (US), VATH, James, E. (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) HỢP CHẤT DỊ VÒNG FUMAGILOL, DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ NÓ
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất fumagilol để sử dụng trong điều trị các rối loạn, như bệnh béo phì. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm và phương pháp điều chế hợp chất fumagilol. Hợp chất này được dự định là có hoạt tính đối kháng metionyl aminopeptidaza 2.

- (11) **59662**
 (21) 1-2018-00949 (51)⁷ **C07D 405/14**, A61K 31/403, C07D 471/10, 487/04, 487/10, 491/048, 491/107, 495/10, A61K 31/397, 31/407, 31/438, 31/496, 31/5377, A61P 3/04
- (22) 11.08.2016 (43) 25.10.2018
 (86) PCT/US2016/046515 11.08.2016 (87) WO2017/027687 16.02.2017
 (30) 201510490559.1 11.08.2015 CN
 62/210,102 26.08.2015 US
- (71) ZAFGEN, INC. (US)
 175 Portland St, 4th Floor, Boston, MA 02114, United States of America
 (72) ZAhLER, Robert (US), CAI, Zhenwei (US), WU, Zhixing (CN), VATH, James, E. (US)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) HỢP CHẤT VÒNG SPIRO FUMAGILOL VÀ HỢP CHẤT HAI VÒNG NGUNG TỤ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất fumagilol có công thức I hoặc công thức Ia:

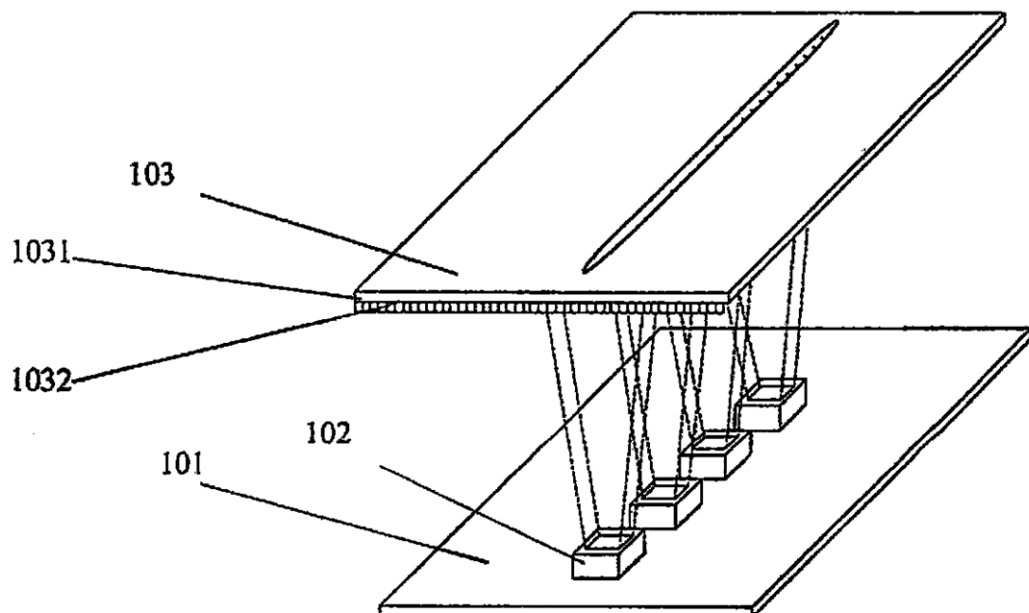


trong đó: Y là liên kết hoặc NR⁸; X là N hoặc CR^N; trong đó X là N khi Y là liên kết và X là CR^N khi Y là NR⁸; n là 0 hoặc 1; m là 1 hoặc 2; Vòng A có thể tùy ý được thế bằng một hoặc hai phần tử thế như đã xác định; và R¹ và R², cùng với cacbon hoặc các cacbon mà chúng gắn vào, tạo thành vòng dị vòng no 4-6 cạnh B có một hoặc hai nguyên tử khác loại được chọn từ nhóm bao gồm O, S(O)_w (trong đó w là 0, 1 hoặc 2) và NR^h hoặc tạo thành vòng carboxyclic no 3-6 cạnh B; trong đó vòng dị vòng hoặc carboxyclic B có thể tùy ý được thế như đã xác định. Dược phẩm và phương pháp tạo thành hợp chất fumagilol được đề xuất. Hợp chất được dự tính là có hoạt tính chống lại methionyl aminopeptidase 2.

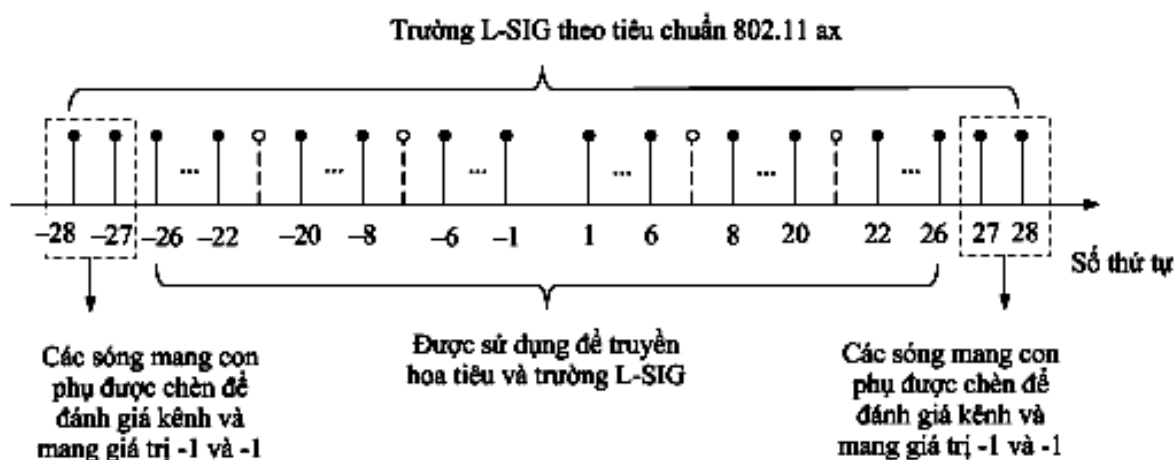
- (11) **59663**
(21) 1-2018-00954 (51)⁷ **F21S 2/00**, F21V 21/00, 23/00, 19/00, H05K 1/03
(22) 07.03.2018 (43) 25.10.2018
(30) 62/479,345 31.03.2017 US
62/535,246 21.07.2017 US
62/556,866 11.09.2017 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07.03.2018

- (71) EVERLIGHT ELECTRONICS CO., LTD. (TW)
No.6-8, Zhonghua Rd., Shulin Dist., New Taipei City 23860, Taiwan
(72) LIAO, Yihui (TW), WANG, Chung-Wei (TW), LI, Shunchang (TW)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) THIẾT BỊ PHÁT SÁNG VÀ MÔĐUN PHÁT SÁNG
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phát sáng và môđun phát sáng, bao gồm: nền mạch, các nguồn quang học và phần tử quang học; phần tử quang học bao gồm thành phần trong mờ và thành phần giao thoa; các nguồn ánh sáng được bố trí trên nền mạch dùng để phát sáng phần tử quang học; phần tử quang học được bố trí bên trên các nguồn ánh sáng; và thành phần giao thoa được bố trí trên thành phần trong mờ, mà được sử dụng để làm cho ánh sáng được phát ra từ mỗi trong số các nguồn ánh sáng dịch vị sự giao thoa theo hướng phân cực thứ nhất, làm tăng sự giao thoa theo hướng phân cực thứ hai, và phát ra qua thành phần trong mờ. Thiết bị phát sáng và môđun phát sáng của sáng chế được ứng dụng để tạo ra mẫu quang học đa dạng hơn cho người dùng và nâng cao trải nghiệm người dùng.



- (11) **59664**
- (21) 1-2018-00979 (51)⁸ **H04W 28/06**
- (22) 06.01.2017 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/CN2017/070462 06.01.2017 (87) WO2017/118420 13.07.2017
- (30) 201610011271.6 07.01.2016 CN
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.03.2018
- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
- (72) XIANG, Zhengzheng (CN), ZHU, Jun (CN), ZHANG, Jiayin (CN), PANG, Jiyong (CN)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG TIN TRONG MẠNG VÙNG CỤC BỘ KHÔNG DÂY
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông tin trong mạng vùng cục bộ không dây. Phương pháp này bao gồm: tạo ra trường báo hiệu truyền thống (L-SIG) và/hoặc trường báo hiệu truyền thống lặp lại (RL-SIG), trong đó các sóng mang con với các chỉ số -28, -27, 27, và 28 trong trường L-SIG hoặc RL-SIG trong băng thông 20 MHz lần lượt mang giá trị -1, -1, -1, và 1; và gửi trường L-SIG/RL-SIG được tạo ra.



- (11) **59665**
(21) 1-2018-01069 (51)⁸ **B22D 31/00**
(22) 15.03.2018 (43) 25.10.2018
(30) 201710186967.7 27.03.2017 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.03.2018

(71) YKK CORPORATION (JP)

1, Kandaizumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642, Japan

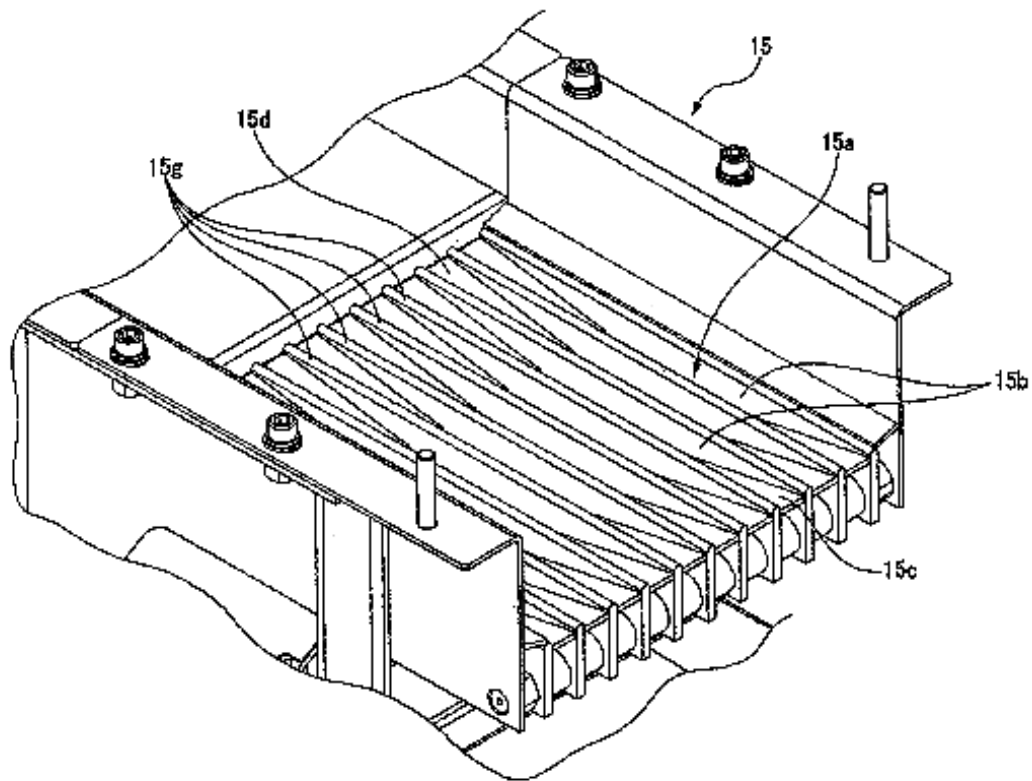
(72) Takuya KITAGAWA (JP)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) CƠ CẤU TÁCH VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO SẢN PHẨM SỬ DỤNG CƠ CẤU TÁCH NÀY

(57) Sáng chế đề xuất cơ cấu tách (1) để tách vật đúc thành sản phẩm (P) và rãnh dẫn (L). Cụm phân loại (15) kéo dài theo hướng vận chuyển và có đường phân phối tạo ra có ít nhất một khoảng trống cho phép sản phẩm đi qua đó. Khoảng trống này được tạo trong đó với bề mặt nghiêng thứ nhất (15c) dốc xuống từ phần đầu phía đầu ra của đường phân phối (15a) về phía đầu ra của nó.

Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp chế tạo sản phẩm sử dụng cơ cấu tách này.



- (11) **59666**
- (21) 1-2018-01115 (51)⁷ **A61K 47/48**, C07K 16/00, 16/30, 16/28, A61K 39/395
- (22) 19.08.2016 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/US2016/047870 19.08.2016 (87) WO2017/031458 23.02.2017
- (30) 62/207,830 20.08.2015 US
- 62/323,998 18.04.2016 US
- 62/373,906 11.08.2016 US
- (71) ABBVIE STEMCENTRX LLC (US)
1 North Waukegan Road, North Chicago, Illinois 60064, United States of America
- (72) DYLLA, Scott J. (US), SLINGERLAND, Brian (US), HAN, Tae (US), PEATTIE, John (US), KARSUNKY, Holger (US), ANDERSON, Wade C. (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **CHẾ PHẨM ĐÔNG KHÔ CHỨA THỂ LIÊN HỢP THUỐC KHÁNG THỂ DLL3, KIT ĐỂ ĐIỀU TRỊ CHO ĐỐI TƯỢNG MẮC KHỐI U, VÀ PHƯƠNG PHÁP IN VITRO ĐỂ LỰA CHỌN BỆNH NHÂN CÓ KHỐI U ĐỂ ĐIỀU TRỊ BẰNG THỂ LIÊN HỢP THUỐC KHÁNG THỂ DLL3 NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến kháng thể kháng DLL3 và thể liên hợp thuốc kháng thể DLL3 này. Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm đông khô chứa thể liên hợp thuốc kháng thể DLL3, kit để điều trị cho đối tượng mắc khối u và phương pháp in vitro để lựa chọn bệnh nhân có khối u để điều trị bằng thể liên hợp thuốc kháng thể DLL3 này.

- (11) **59667**
 (21) 1-2018-01140 (51)⁸ **D05B 47/04**
 (22) 20.03.2018 (43) 25.10.2018
 (30) 2017-083928 20.04.2017 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20.03.2018

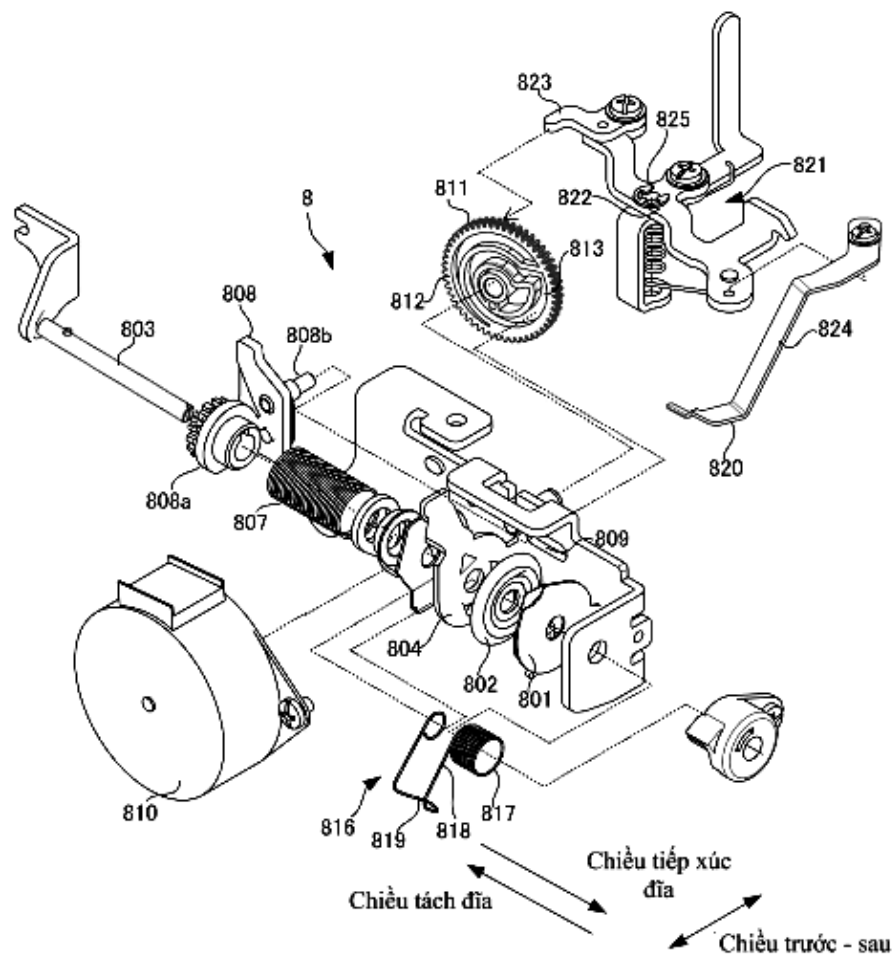
(71) JANOME SEWING MACHINE CO., LTD. (JP)
 1463, Hazama-machi, Hachioji-shi, Tokyo 1930941, Japan

(72) SHIRATSUCHI, Hiroki (JP), KOIKE, Mikio (JP)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) MÁY MAY

(57) Sáng chế đề cập đến máy may có cần mang sợi chỉ lên để kéo ngang chỉ trên và bắt giữ và kéo chỉ trên từ chu kỳ hoạt động của mũi may thứ nhất để ngăn chặn tình trạng bỏ mũi may. Cần mang sợi chỉ lên (7) được bố trí trong máy may (1) để bắt và kéo căng chỉ trên (200) ngang qua đường dẫn chỉ (4) của chỉ trên (200). Máy may (1) này được tạo kết tạo bao gồm cần khóa (820) có đường dẫn chỉ (4) ở sâu bên trong và có thể di chuyển được vào đường rãnh (41) mà chỉ trên 200 được móc vào. Cần khóa (820) sẽ đi vào đường rãnh (41) khi móc chỉ trên (200).



(11) **59668**

(21) 1-2018-01184

(51)⁸ **B62D 25/04**

(22) 22.03.2018

(43) 25.10.2018

(30) 2017-061557

27.03.2017

JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.03.2018

(71) TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (JP)

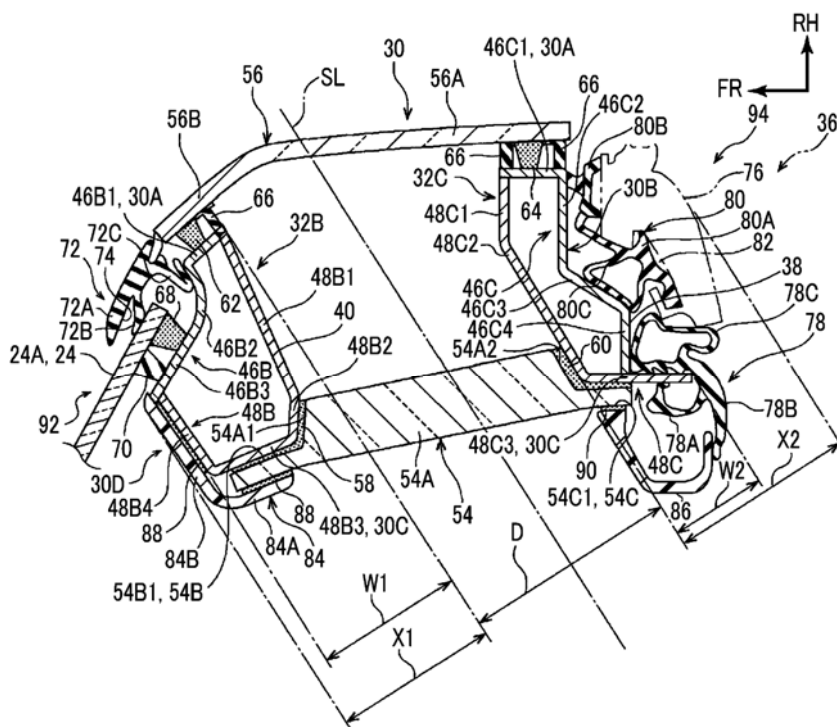
1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken, 471-8571 Japan

(72) Koki IKEDA (JP), Motoya SAKABE (JP), Kazuki KOMORIYA (JP), Kazuyoshi OGATA (JP)

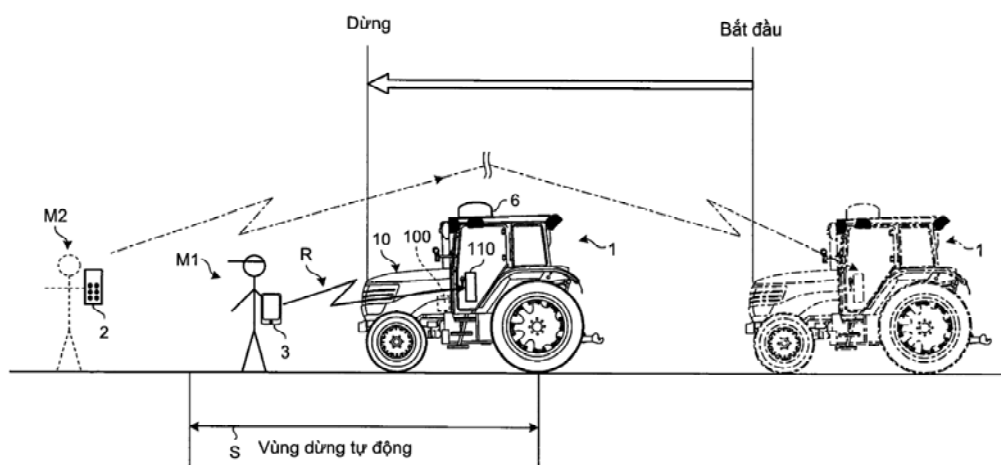
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) KẾT CẤU TRỤ ĐỠ KÍNH PHÍA TRƯỚC CỦA XE

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu trụ đỡ kính phía trước bao gồm phần khung sườn thứ nhất (32B) kéo dài dọc theo phần mép ngoại biên (24A) của kính chắn gió trên phía ngoài theo chiều rộng xe, phần khung sườn thứ hai (32C) kéo dài dọc theo phần khung sườn thứ nhất (32B) với khe hở từ phần khung sườn thứ nhất (32B), và chi tiết nối. Tiết diện của phần khung sườn thứ nhất (32B) được nhìn từ chiều dài là tiết diện kín và độ rộng của phần khung sườn thứ nhất (32B) theo chiều trục giao với hướng nhìn của người lái xe (18) được ngồi tại ghế lái (16) là bằng hoặc nhỏ hơn so với khoảng cách đồng tử tiêu chuẩn (A) theo hình vẽ mặt cắt ngang. Tiết diện của phần khung sườn thứ hai (32C) được nhìn từ chiều dài là tiết diện kín và độ rộng của phần khung sườn thứ hai (32C) theo chiều trục giao với hướng nhìn là bằng hoặc nhỏ hơn so với khoảng cách đồng tử tiêu chuẩn (A) theo hình vẽ mặt cắt ngang. Chi tiết nối trong suốt và được bố trí giữa phần khung sườn thứ nhất (32B) và phần khung sườn thứ hai (32C) khi được nhìn từ hướng nhìn.



- (11) **59669**
- (21) 1-2018-01193 (51)⁷ **G05D 1/00**
- (22) 22.03.2018 (43) 25.10.2018
- (30) JP2017-63940 28.03.2017 JP
- (71) ISEKI & CO., LTD. (JP)
700 Umaki-cho, Matsuyama-shi, Ehime-ken, Japan
- (72) Koki Ono (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
- (54) PHƯƠNG TIỆN LÀM VIỆC VÀ HỆ THỐNG DỪNG TỰ ĐỘNG CỦA PHƯƠNG TIỆN LÀM VIỆC
- (57) Sáng chế đề cập đến phương tiện làm việc và hệ thống dừng tự động của phương tiện làm việc. Phương tiện làm việc theo sáng chế bao gồm: (i) thân phương tiện di chuyển mà bao gồm nguồn công suất đến phần làm việc và phần di chuyển; (ii) bộ phận truyền thông mà có thể truyền tín hiệu đến và nhận tín hiệu từ thiết bị đầu cuối truyền thông di động; và (iii) bộ phận điều khiển mà có thể điều khiển phần di chuyển trên cơ sở tín hiệu được truyền từ thiết bị đầu cuối truyền thông di động và được nhận bởi bộ phận truyền thông. Nhiều hệ thống truyền thông được lắp giữa bộ phận truyền thông và thiết bị đầu cuối truyền thông di động. Các hệ thống truyền thông bao gồm hệ thống truyền thông thứ nhất mà có thể truyền tín hiệu thứ nhất từ thiết bị đầu cuối truyền thông di động, và hệ thống truyền thông thứ hai mà có khu vực truyền thông nhỏ hơn khu vực truyền thông của hệ thống truyền thông thứ nhất và có thể nhận tín hiệu thứ hai chỉ rằng thiết bị đầu cuối truyền thông di động có mặt trong khu vực được xác định trước.



- (11) **59670**
 (21) 1-2018-01224 (51)⁸ **A62B 35/00**, E04G 21/32
 (22) 26.08.2016 (43) 25.10.2018
 (86) PCT/AU2016/050790 26.08.2016 (87) WO2017/035574 09.03.2017
 (30) 2015903497 28.08.2015 AU

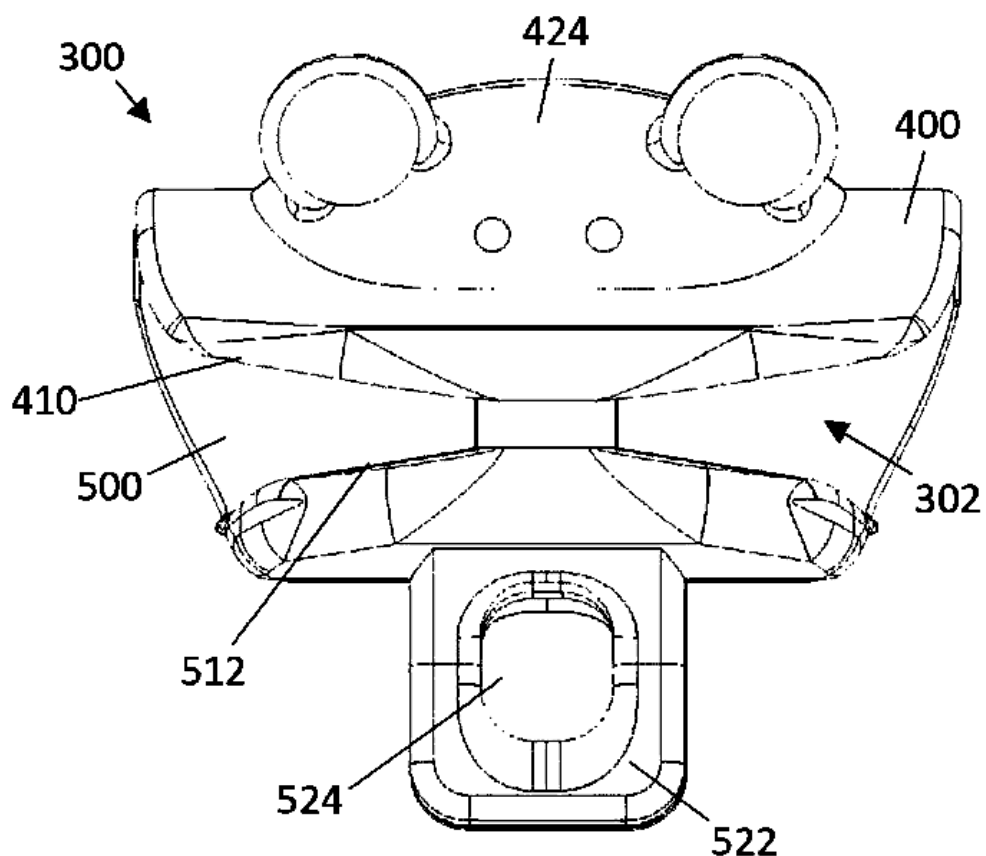
(71) SAFETYLINK PTY LTD. (AU)
 16 Moola Street, Hawks Nest, NSW 2324, Australia

(72) Arvo Poldmaa (AU)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) CƠ CẤU CON THOI

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu con thoi dùng cho hệ thống an toàn trên cao, cơ cấu này bao gồm chi tiết thứ nhất có thành trong để xác định hốc, thành trong này kết thúc tại hai sườn để xác định phần mở thứ nhất. Cơ cấu này còn bao gồm chi tiết thứ hai được tiếp nhận trong hốc của chi tiết thứ nhất, chi tiết thứ hai này có thể trượt được so với chi tiết thứ nhất để tạo thuận lợi cho sự di chuyển của cơ cấu này giữa trạng thái được khoá và trạng thái được mở khoá. Trong trạng thái được khoá, thì chi tiết thứ hai và sườn của thành trong này xác định phần mở thứ hai, phần mở thứ hai này là nhỏ hơn phần mở thứ nhất.



- (11) **59671**
 (21) 1-2018-01238 (51)⁷ **G06Q 50/02**
 (22) 26.03.2018 (43) 25.10.2018
 (30) JP2017-063063 28.03.2017 JP

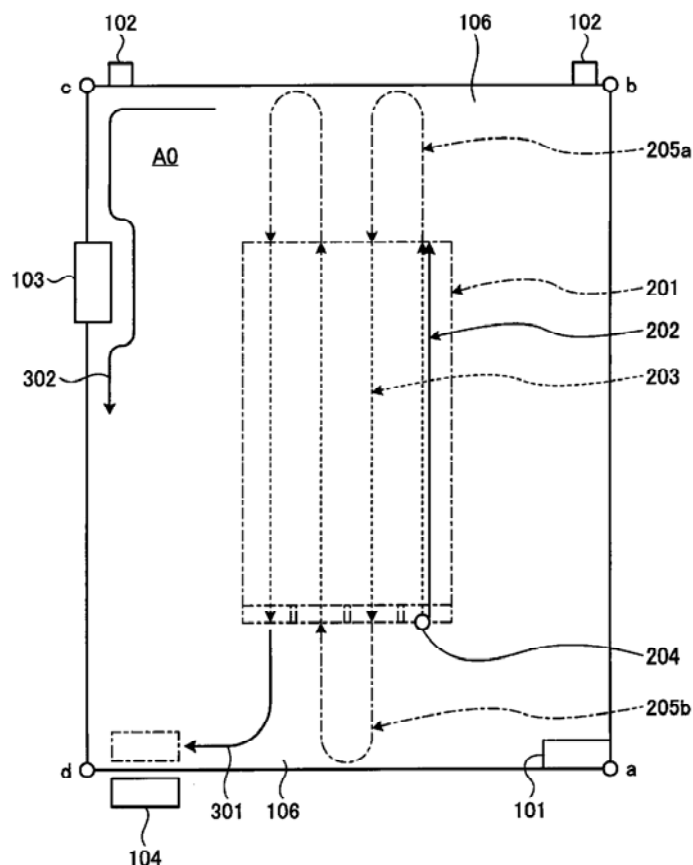
(71) ISEKI & CO., LTD. (JP)
 700 Umaki-cho, Matsuyama-shi, Ehime-ken, JAPAN

(72) Koki Ono (JP)

(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) **HỆ THỐNG HỖ TRỢ CÔNG VIỆC TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống hỗ trợ công việc trong lĩnh vực nông nghiệp, mà tạo ra đường làm việc phù hợp với các nội dung công việc và tình trạng, v.v của cánh đồng. Hệ thống hỗ trợ (100) cho công việc trong lĩnh vực nông nghiệp, hệ thống hỗ trợ (100) bao gồm: phương tiện làm việc (10) để di chuyển trên các cánh đồng (A, B, C); công cụ (2) được lắp trên phương tiện làm việc (10); và thiết bị xử lý thông tin (140) mà lưu giữ, như thông tin độc lập cho các cánh đồng (A, B, C) tương ứng, thông tin về cánh đồng và thông tin công việc, kết hợp với thông tin bản đồ của cánh đồng cho biết các định vị của các cánh đồng (A, B, C), thành các tập hợp thông tin nhận diện được truyền một cách riêng rẽ. Thiết bị xử lý thông tin (140) lưu giữ thông tin đường làm việc được tạo ra theo thông tin độc lập, cho các cánh đồng (A, B, C) tương ứng.



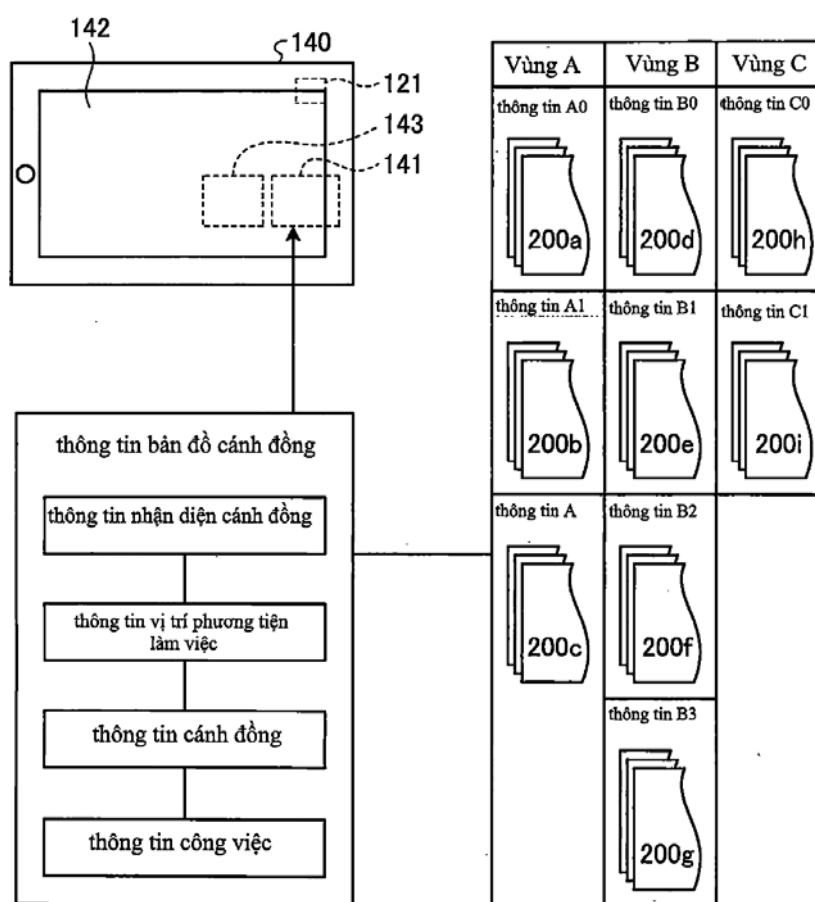
- (11) **59672**
 (21) 1-2018-01241 (51)⁷ **G06Q 50/02**
 (22) 26.03.2018 (43) 25.10.2018
 (30) JP2017-063062 28.03.2017 JP
 (71) ISEKI & CO., LTD. (JP)
 700 Umaki-cho, Matsuyama-shi, Ehime-ken, Japan

(72) Koki Ono (JP)

(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) **HỆ THỐNG HỖ TRỢ CÔNG VIỆC TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống hỗ trợ công việc trong lĩnh vực nông nghiệp, mà hỗ trợ công việc trong lĩnh vực nông nghiệp hiệu quả hơn. Hệ thống hỗ trợ công việc trong lĩnh vực nông nghiệp (100), bao gồm: phương tiện làm việc (10); công cụ (2) được lắp đặt trên phương tiện làm việc (10); thân phương tiện (1), được lắp đặt trên phương tiện làm việc (10), để di chuyển trên cánh đồng; thiết bị thu thông tin vị trí (120) để thu thông tin vị trí biểu thị vị trí của phương tiện làm việc (10); thiết bị xử lý thông tin (140) để lưu trữ thông tin; như thông tin độc lập với các cánh đồng tương ứng (A, B, C), thông tin cánh đồng, thông tin công việc và thông tin vị trí, trong sự kết hợp với thông tin bản đồ cánh đồng biểu thị các định vị của các cánh đồng (A, B, C), mà các tập hợp của thông tin nhận diện được truyền đến một cách riêng rẽ.



(11) **59673**

(21) 1-2018-01247

(51)⁸ **H01R 13/40**

(22) 26.03.2018

(43) 25.10.2018

(30) 10-2017-0040460

30.03.2017

KR

10-2018-0027241

08.03.2018

KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.03.2018

(71) LS CABLE & SYSTEM LTD. (KR)

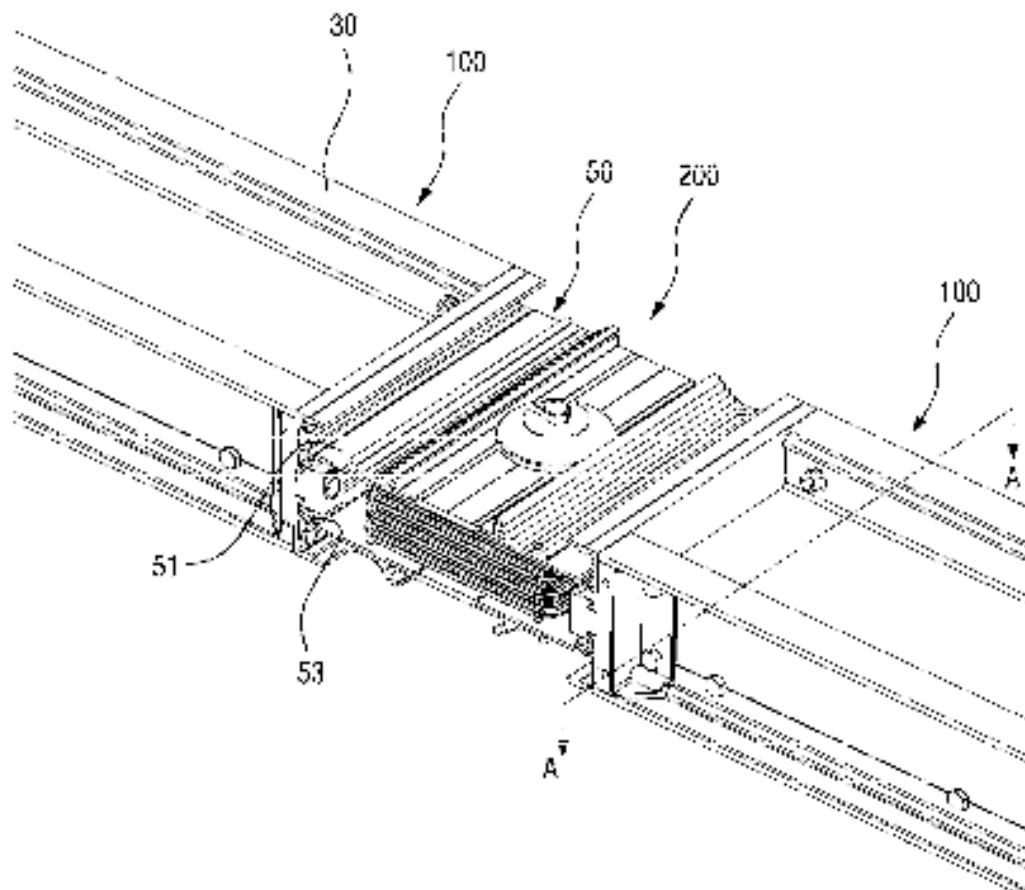
(Hogye-dong) 127 LS-ro, Dongan-gu, Anyang-si, Gyeonggi-do, 14119, Korea (South)

(72) Bong Suk KIM (KR), Min Woo LEE (KR), Jae Woo PARK (KR), Jae Sung PARK (KR)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **ỐNG DÙNG CHO THANH DẪN ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến ống dùng cho thanh dẫn điện và cụ thể hơn là đến ống dùng cho thanh dẫn điện có rãnh mềm dẻo trong vùng biên của bộ nối được nối với ống dùng cho thanh dẫn điện này để làm giảm ứng suất do giãn nở do nhiệt của các thanh dẫn điện và bộ phận che dạng tấm dùng làm bộ phận chặn.



(11) **59674**

(21) 1-2018-01249

(51)⁸ **H05B 3/48**

(22) 26.03.2018

(43) 25.10.2018

(30) 10-2017-0040099

29.03.2017

KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.03.2018

(71) LS CABLE & SYSTEM LTD. (KR)

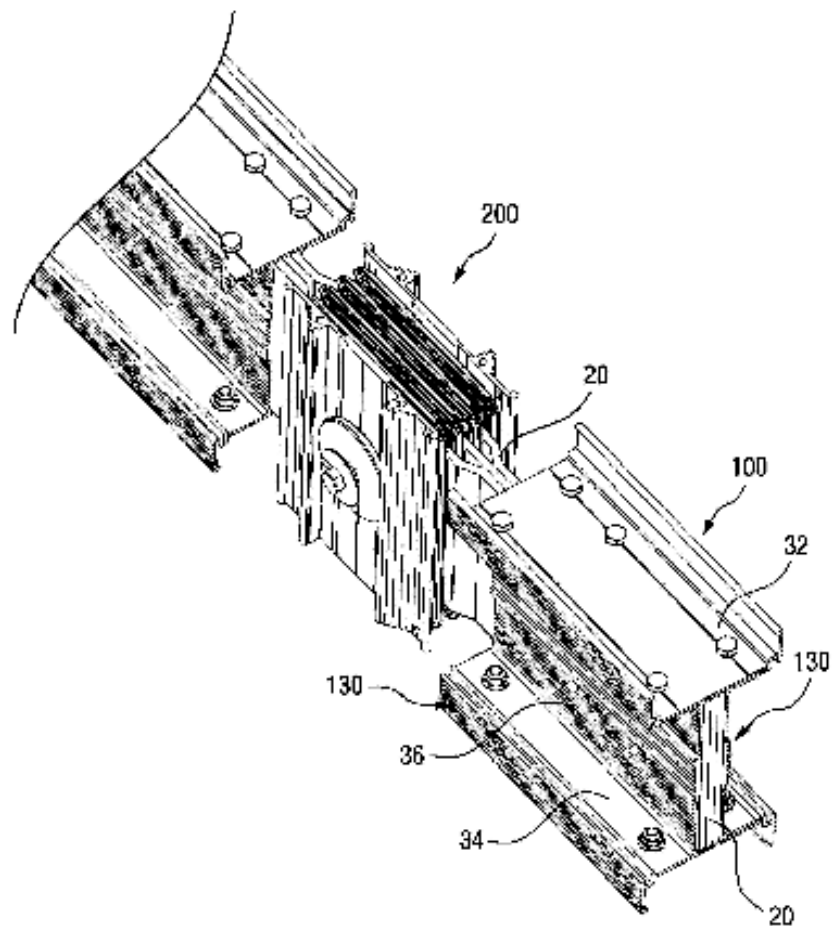
(Hogye-dong) 127 LS-ro, Dongan-gu, Anyang-si, Gyeonggi-do, 14119, Korea (South)

(72) Bong Suk KIM (KR), Min Woo LEE (KR), Jae Woo PARK (KR), Tae Hyun KIM (KR)

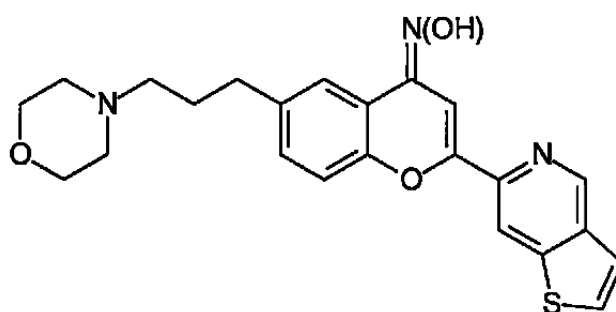
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) VỎ NGOÀI CỦA ỐNG THANH DẪN VÀ ỐNG THANH DẪN CÓ VỎ NGOÀI NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến vỏ ngoài của ống thanh dẫn có kết cấu cải tiến có khả năng phân tán nhiệt một cách có hiệu quả được tạo ra từ thanh dẫn điện ra phía ngoài trong quá trình cấp điện để cải thiện hiệu suất phân tán nhiệt, nhờ đó đảm bảo độ ổn định và độ tin cậy của ống thanh dẫn, và ống thanh dẫn có vỏ ngoài này.



- (11) **59675**
- (21) 1-2018-01254 (51)⁷ **C07D 495/04**, A61K 31/407, A61P 25/16
- (22) 26.08.2016 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/EP2016/070175 26.08.2016 (87) WO2017/032874 02.03.2017
- (30) PCT/EP2015/069601 27.08.2015 EP
- 15188368.3 05.10.2015 EP
- (71) PREXTON THERAPEUTICS SA (CH)
14 Chemin des Aulx, 1228 Plan les Ouates, Geneva, Switzerland
- (72) CHARVIN, Delphine (FR), CONQUET, Francois (FR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) HỢP CHẤT CHROMON OXIM VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY ĐỂ SỬ DỤNG TRONG ĐIỀU TRỊ HOẶC NGĂN NGỪA CHỨNG LOẠN VẬN ĐỘNG DO LEVODOPA VÀ BỆNH PARKINSON
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất chromon oxim có công thức (I), là chất điều biến thụ thể hệ thống thần kinh nhạy với axit amin glutamat kích thích thần kinh và thể hiện sự tiếp xúc thuận lợi cao với não khi dùng qua miệng và dược phẩm chứa hợp chất này, để điều trị hoặc ngăn ngừa chứng loạn vận động do levodopa và bệnh Parkinson. Sáng chế cũng đề cập đến hợp chất chromon oxim có công thức (I) kết hợp với levodopa để sử dụng trong trị liệu.



(I)

(11) **59676**

(21) 1-2018-01257

(51)⁷ **B21D 37/16**, 22/02, 37/10

(22) 26.03.2018

(43) 25.10.2018

(30) 10-2017-0046830

11.04.2017

KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.03.2018

(71) 1. MS AUTOTECH CO., LTD. (KR)

16-9, Poseok-ro, Naenam-myeon, Gyeongju-si, Gyeongsangbuk-do, Republic of KOREA

2. KOREA UNIVERSITY RESEARCH AND BUSINESS FOUNDATION (KR)

145, Anam-ro, Seongbuk-gu, Seoul, Republic of Korea

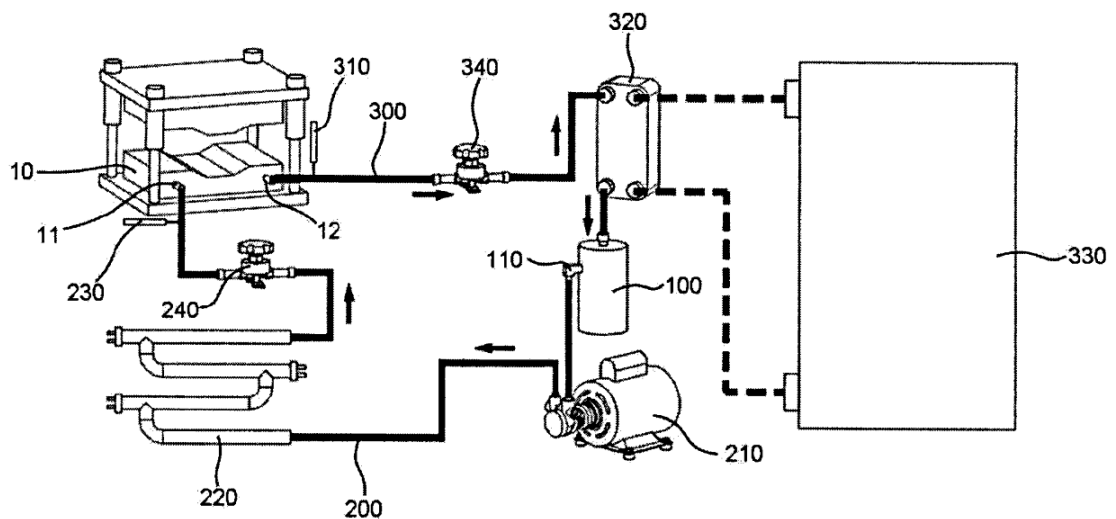
(72) Park, Sung Yong (KR), EOM, Won IK (KR), Yun, Sung Ho (KR), Kwon, Jun Ho

(KR), Kim, Yong Chan (KR)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ LÀM MÁT CHO KHUÔN DẬP NÓNG

(57) Thiết bị làm mát cho khuôn dập nóng (10) được cấu hình sao cho chất làm mát trong trạng thái tồn tại hai pha, pha lỏng và pha khí, được cung cấp cho kênh làm mát được tạo hình trong khuôn dập nóng (10) để làm mát khuôn dập nóng (10) sử dụng nhiệt tiềm ẩn của chất làm mát. Chất làm mát duy trì nhiệt độ không đổi trong kênh làm mát của khuôn dập nóng, đảm bảo làm mát đồng đều khuôn dập nóng.



(11) 59677

(21) 1-2018-01265

(51)⁸ B62J 9/00

(22) 27.03.2018

(43) 25.10.2018

(30) 2017-072031

31.03.2017

JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.03.2018

(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

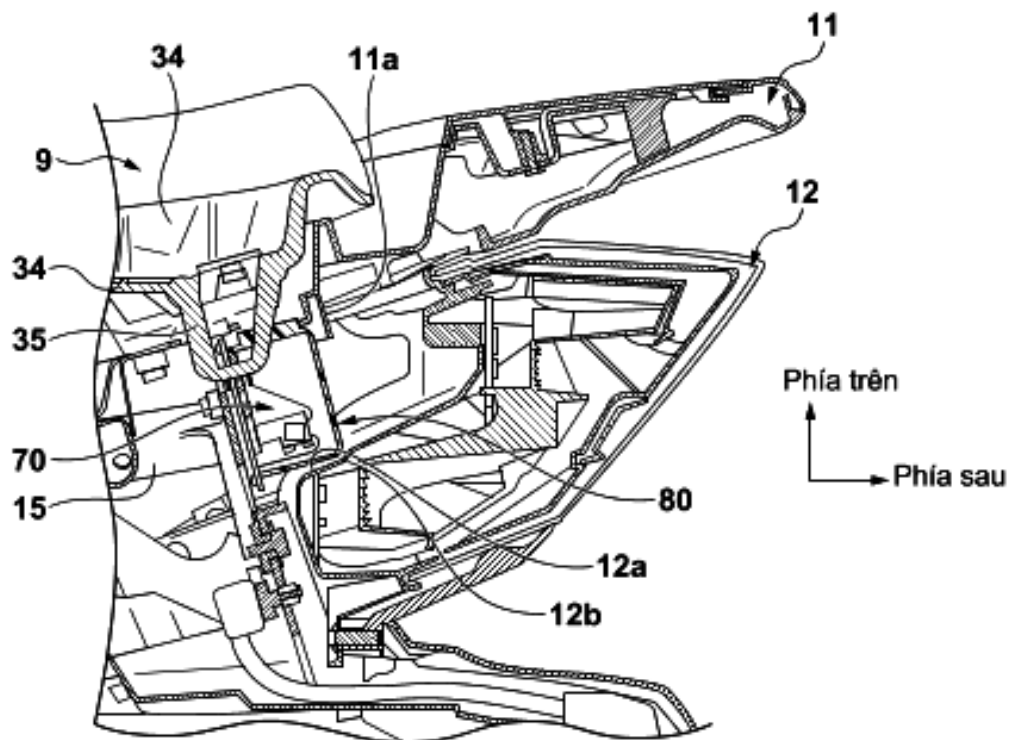
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

(72) Masashi NAGAYAMA (JP), Yu MIYAJIMA (VN)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) KẾT CẤU LẮP CHỐT CÀI YÊN XE DÙNG CHO XE KIỂU ĐỂ CHÂN HAI BÊN

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu lắp chốt cài yên xe dùng cho xe kiểu để chân hai bên, khác biệt ở chỗ, phần chứa đồ (10) được bố trí bên dưới yên xe (9) và phần chứa đồ (10) mở ra được/đóng lại được bởi yên xe (9). Cơ cấu chốt cài yên xe (70) được tạo kết cấu để giữ yên xe (9) ở trạng thái khoá và ở trạng thái không khoá. Cơ cấu chốt cài yên xe (70) được che bằng nắp chốt cài yên xe (80) để không nhìn thấy được từ phía ngoài. Nắp chốt cài yên xe (80) được bố trí giữa bộ phận bên ngoài (11) được bố trí trên mặt trên của phần sau thân xe và bộ đèn đuôi xe (12) được bố trí trên mặt sau của phần sau thân xe.



(11) **59678**

(21) 1-2018-01275

(51)⁸ **G01R 1/04**

(22) 27.03.2018

(43) 25.10.2018

(30) 10-2017-0038688

27.03.2017

KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.03.2018

(71) NTS CO., LTD. (KR)

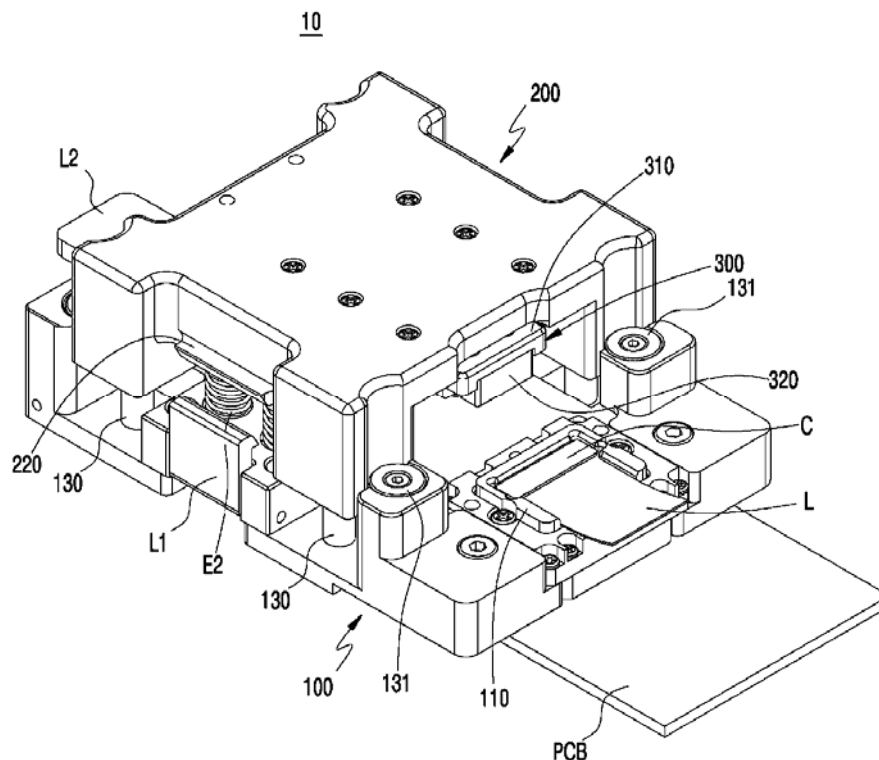
77, Mijuk 1-gil, Pungse-myeon, Dongnam-gu, Cheonan-si, Chungcheongnam-do, Republic of Korea

(72) JEONG, Woo Yeol (KR), JANG, Tae Young (KR), BAEK, Yong Ju (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) Ổ CẮM KIỂM TRA

(57) Sáng chế đề cập tới ổ cắm kiểm tra. Ổ cắm kiểm tra theo sáng chế có: để được làm thích ứng để đỡ linh kiện điện tử trên đó và có mặt nghiêng dốc xuống dưới được tạo ra ở phần trên của nó; nắp che trên được tạo ra sao cho di động được theo phương thẳng đứng bên trên đế; và môđun ép nối trượt được với nắp che trên và được làm thích ứng để ép linh kiện điện tử xuống dưới khi nắp che trên được hạ xuống. Trong quá trình hạ nắp che trên xuống, môđun ép bị đẩy bởi mặt nghiêng sao cho trượt tới mặt trên của linh kiện điện tử. Theo sáng chế, có thể tạo ra ổ cắm kiểm tra trong đó tầm nhìn của người vận hành đối với môđun điện tử được đảm bảo trong khi kiểm tra, độ cao của khoảng trống mà ổ cắm được lắp đặt trong đó được giảm bớt, và chốt nối và bộ nối được nối với nhau theo hướng liên kết lý tưởng.



(11) **59679**

(21) 1-2018-01280

(51)⁸ C12N 1/21, C12P 13/14

(22) 27.03.2018

(43) 25.10.2018

(30) 2017-073937

03.04.2017

JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.03.2018

(71) AJINOMOTO CO., INC. (JP)

15-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8315 Japan

(72) Kosuke YOKOTA (JP), Kazuyuki HAYASHI (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT L-AXIT AMIN

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất L-axit amin như axit L-glutamic. Cụ thể hơn, L-axit amin được sản xuất bằng nuôi cấy vi khuẩn có khả năng sản xuất L- axit amin, mà được biến đổi sao cho hoạt tính của chất mang hấp thụ fructoza không hệ enzym phosphotransferaza (Phosphotransferase System - PTS) và hoạt tính của fructokinaza được làm tăng, trong môi trường bao gồm fructoza, và thu gom L-axit amin từ môi trường hoặc tế bào của vi khuẩn.

(11) **59680**

(21) 1-2018-01282

(51)⁷ **F01N 3/36**

(22) 27.03.2018

(43) 25.10.2018

(30) 2017-065558

29.03.2017

JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.03.2018

(71) TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (JP)

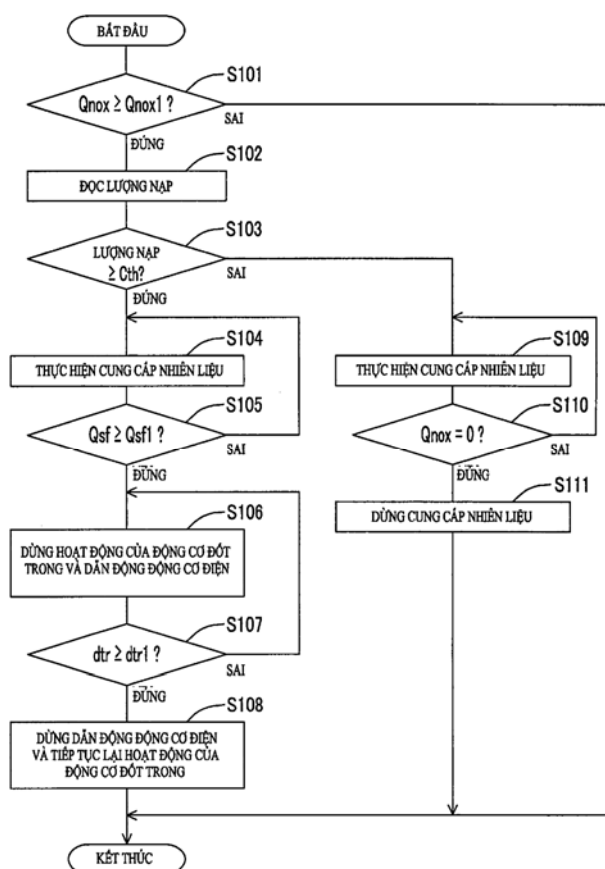
1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken, 471-8571 Japan

(72) Koichiro FUKUDA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT KHÍ THẢI CHO XE LAI**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp kiểm soát khí thải cho xe lai. Hệ thống kiểm soát khí thải bao gồm chất xúc tác giảm lưu trữ NOx (4), và thiết bị điều khiển điện tử (20). Thiết bị điều khiển điện tử (20) điều khiển động cơ đốt trong (1) để giảm tốc độ động cơ hoặc dừng hoạt động của động cơ đốt trong (1) và điều khiển động cơ điện (52) để bù đắp cho mômen cần thiết của xe lai khi xử lý giảm NOx được thực hiện trong trường hợp lượng nạp của ắc quy khi điều kiện thực hiện giảm NOx định trước được thỏa mãn bằng hoặc lớn hơn lượng nạp định trước, và điều khiển động cơ đốt trong (1) để duy trì trạng thái hoạt động của động cơ đốt trong (1) ở hoạt động bình thường khi xử lý giảm NOx được thực hiện trong trường hợp lượng nạp của ắc quy khi điều kiện thực hiện giảm NOx định trước được thỏa mãn nhỏ hơn lượng nạp định trước.



(11) **59681**

(21) 1-2018-01294

(51)⁷ **H02H 3/22**

(22) 27.03.2018

(43) 25.10.2018

(30) 17 163 348.0

28.03.2017

EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.03.2018

(71) FRIWO GERATEBAU GMBH (DE)

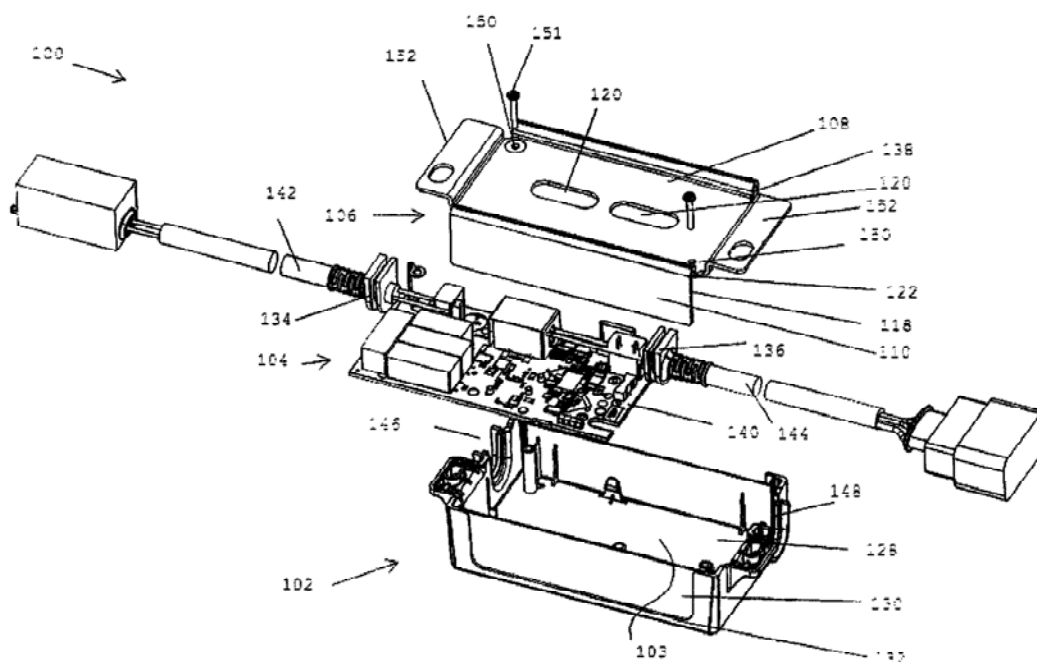
Von-Liebig-StraBe 11, 48346 Ostbevern GERMANY

(72) Linzhong XU (CN), Taner YILMAZ (DE)

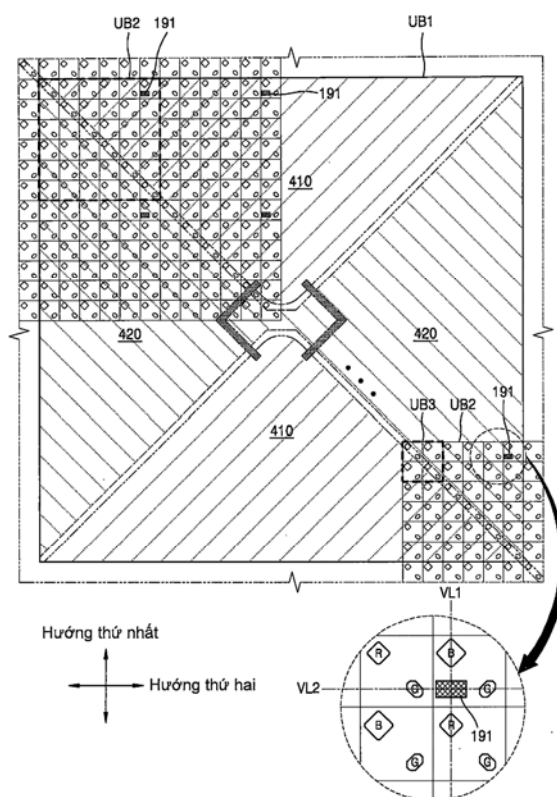
(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(54) **VỎ BỌC BẢO VỆ DÀNH CHO MÔ ĐUN ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP LẮP RÁP**

(57) Sáng chế đề cập đến vỏ bọc bảo vệ dành cho mô đun điện tử và phương pháp tương ứng để lắp ráp vỏ bọc bảo vệ với mô đun điện tử. Cụ thể, vỏ bọc bảo vệ bao gồm vỏ (102) trong đó định rõ ngăn bên trong (103) để chứa thiết bị có chức năng điện (104), bộ phận làm lạnh (106) bao gồm tấm vỏ bọc (108), tấm cạnh thứ nhất (110), và tấm cạnh thứ hai (112), tấm cạnh thứ nhất (110) và tấm cạnh thứ hai (112) kéo dài từ tấm vỏ bọc (108) và đối diện với nhau, nhờ đó tạo thành bề mặt bên trong, bề mặt bên ngoài, và cạnh (118) của bộ phận làm lạnh, trong đó ít nhất một phần của bề mặt bên trong này của bộ phận làm lạnh (106) bao bọc vỏ (102) để tạo thành vỏ của ngăn bên trong (103), ít nhất một phần cát bỏ (120) mà là một phần của tấm vỏ bọc (108) để lắp đầy ngăn bên trong (103) với vật liệu cách điện, ít nhất một rãnh thứ nhất (122) tạo thành một phần tấm vỏ bọc (108), trong đó rãnh thứ nhất nối các cạnh đối nhau (118) của thiết bị làm mát (106) và làm tăng thể tích của ngăn bên trong (103), và trong đó ngăn bên trong (103) này được đổ đầy với vật liệu cách điện để lại chỗ trống (154, 156) trong ít nhất một phần của rãnh thứ nhất (122) này.



- (11) **59682**
- (21) 1-2018-01311 (51)⁷ **H01L 51/52**
- (22) 28.03.2018 (43) 25.10.2018
- (30) 10-2017-0041060 30.03.2017 KR
- (71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Korea
- (72) Kwangmin Kim (KR), Wonkyu Kwak (KR), Kiwook Kim (KR), Dongsoo Kim (KR), Joongsoo Moon (KR), Hyunae Park (KR), Jieun Lee (KR), Changkyu Jin (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ PHÁT SÁNG HỮU CƠ
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị phát sáng hữu cơ gồm có: để gồm có các diện tích điểm ảnh và diện tích tách điểm ảnh; một số điểm ảnh; một số miếng cách trong diện tích tách điểm ảnh và được đặt cách xa nhau; và bộ điện cực cảm ứng được đặt bên trên nhiều điểm ảnh và miếng cách. Bộ điện cực cảm ứng gồm có các điện cực cảm ứng thứ nhất được bố trí theo hướng thứ nhất và các điện cực cảm ứng thứ hai được bố trí theo hướng thứ hai. Bộ điện cực cảm ứng gồm có một số khối cụm mẫu cảm ứng được bố trí lặp đi lặp lại, mỗi khối cụm mẫu cảm ứng gồm có các phần của mỗi một trong số các điện cực cảm ứng thứ nhất lân cận và các phần của mỗi một trong số các điện cực cảm ứng thứ hai lân cận. Các miếng cách của mỗi khối cụm mẫu cảm ứng tương ứng với một số khối cụm mẫu miếng cách được bố trí lặp đi lặp lại. Mỗi khối cụm mẫu miếng cách gồm có ít nhất một miếng cách và nhỏ hơn khối cụm mẫu cảm ứng.



(11) **59683**

(21) 1-2018-01312

(51)⁷ **F01M 1/00**

(22) 28.03.2018

(43) 25.10.2018

(30) 106204458

30.03.2017 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.03.2018

(71) SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)

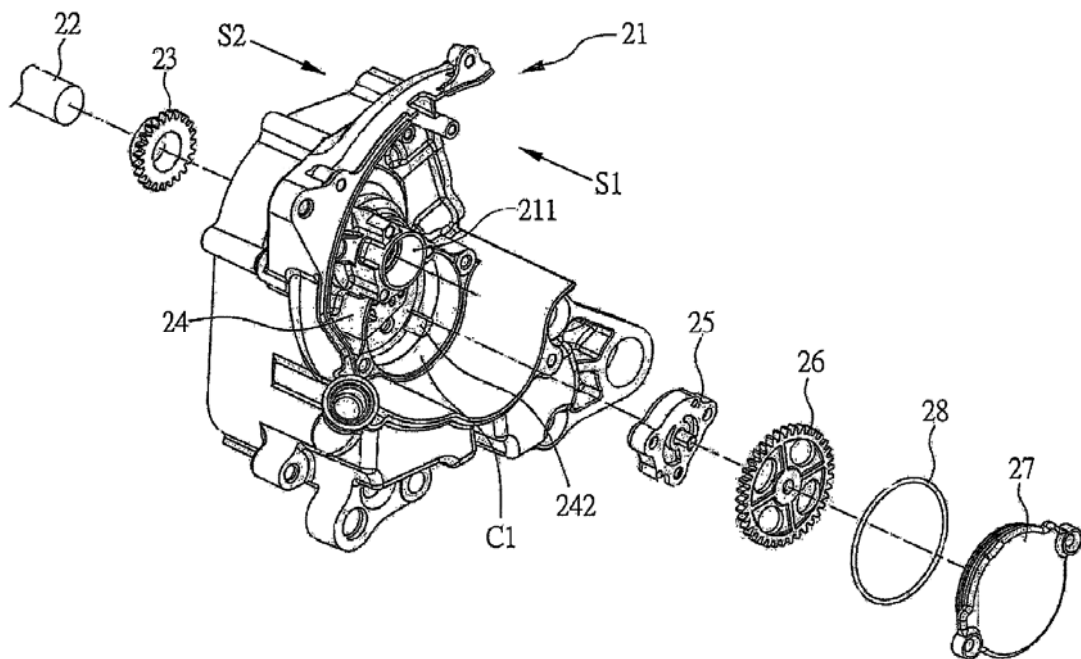
184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan

(72) HUNG, Gow-Ji (TW), CHEN, Chin-Chu (TW), LIN, Mao-Lin (TW)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

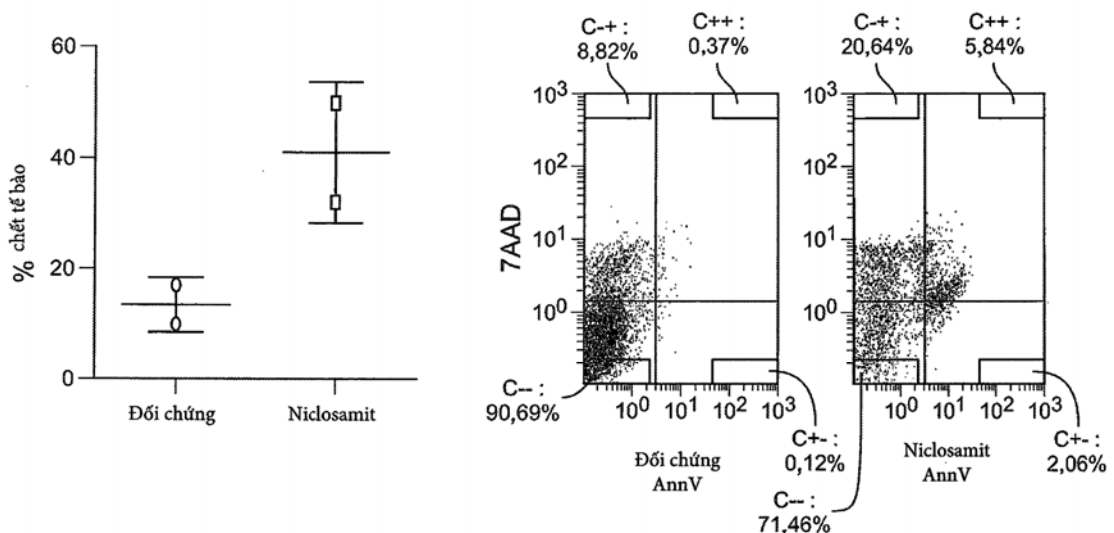
(54) **ĐỘNG CƠ CÓ KHOANG BƠM DẦU ĐỘC LẬP**

(57) Sáng chế đề cập đến động cơ có khoang bơm dầu độc lập bao gồm hộp trục khuỷu, trục khuỷu, bánh răng chủ động, phân hình khuyên, cơ cấu bơm dầu, bánh răng bị động, và khoang dầu. Hộp trục khuỷu bao gồm mặt thứ nhất, mặt thứ hai, và rãnh lắp, trong đó rãnh lắp nối thông với mặt thứ nhất và mặt thứ hai, trục khuỷu đi qua rãnh lắp, và bánh răng chủ động được bố trí trên trục khuỷu và quay đồng trục với trục khuỷu. Phân hình khuyên được bố trí ở mặt thứ nhất, và bao gồm khía thứ nhất, khía thứ hai, và khoang bơm dầu. Khía thứ nhất nối thông với rãnh lắp và khoang bơm dầu. Cơ cấu bơm dầu được bố trí trong khoang bơm dầu. Bánh răng bị động được bố trí trên cơ cấu bơm dầu, và được ăn khớp với bánh răng chủ động. Khoang dầu được bố trí ở mặt thứ hai. Khía thứ hai nối thông với khoang bơm dầu và khoang dầu.



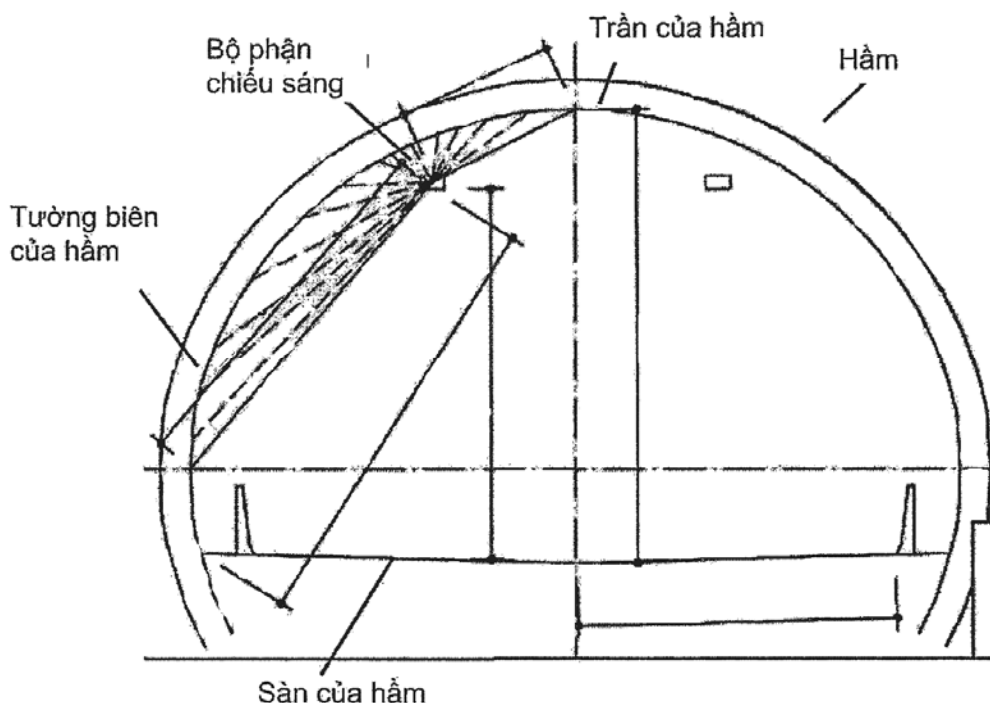
- (11) **59684**
- (21) 1-2018-01351 (51)⁷ **A61K 38/00**, 38/16, 38/17
- (22) 01.09.2016 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/US2016/050012 01.09.2016 (87) WO2017/040864 09.03.2017
- (30) 62/213.016 01.09.2015 US
- 62/241,508 14.10.2015 US
- (71) FIRST WAVE BIO, INC. (US)
P.O. Box 7805, Ann Arbor, MI 48107 United States of America
- (72) GLICK, Gary D. (US), FRANCHI, Luigi (US)
- (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
- (54) ĐỒNG TINH THỂ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHẤT TÁCH CẶP TY THỂ VÀ/HOẶC ĐỒNG TINH THỂ DÙNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ TÌNH TRẠNG LIÊN QUAN ĐẾN ĐÁP ỨNG VIÊM BẤT THƯỜNG
- (57) Sáng chế đề cập đến các thực thể hóa học (ví dụ, hợp chất có hoạt tính dưới dạng chất tách cặp ty thể hoặc muối và/hoặc hydrat và/hoặc đồng tinh thể dược dụng của chúng; ví dụ, hợp chất, chẳng hạn là niclosamit hoặc muối và/hoặc hydrat và/hoặc đồng tinh thể dược dụng của chúng) mà hữu dụng, ví dụ, dùng để điều trị một hoặc nhiều triệu chứng bệnh lý liên quan đến đáp ứng viêm bất thường. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa chất tách cặp ty thể và/hoặc đồng tinh thể, dược phẩm dạng rắn và chế phẩm thuốc thực.

Ảnh hưởng của Niclosamit lên tế bào T lớp đệm niêm mạc phân lập từ mô đại tràng bị viêm (sinh phẩm từ bệnh nhân Crohn)

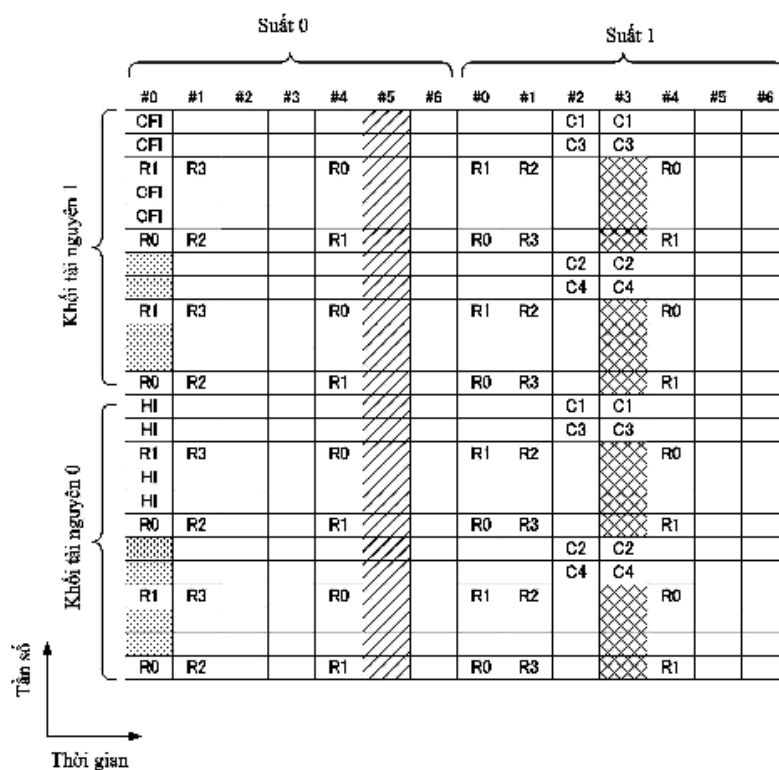


Sự chết theo chương trình của tế bào T (CD45+ CD3+) được phát hiện bằng sự hấp thu thuốc nhuộm 7AAD và Annexin V

- (11) **59685**
- (21) 1-2018-01359 (51)⁷ **B01D 53/88**, A61L 9/20
- (22) 16.09.2016 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/GB2016/052889 16.09.2016 (87) WO2017/046596 23.03.2017
- (30) 1516363.7 16.09.2015 GB
- (71) AM TECHNOLOGY LIMITED (GB)
1 Fetter Lane, London EC4A 1BR, United Kingdom
- (72) BERNARDONI, Massimo (IT), CIANCI, Antonio (IT)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **HỆ THỐNG KHÔNG GIAN KHÉP KÍN BAO GỒM LỚP PHỦ QUANG XÚC TÁC VÀ HỆ THỐNG CHIẾU SÁNG**
- (57) Được mô tả là hệ thống không gian khép kín mà các phương tiện có thể đi qua đó, hệ thống không gian khép kín này bao gồm các bề mặt bên trong, lớp phủ quang xúc tác trên bề mặt trong của hệ thống không gian khép kín này, và hệ thống chiếu sáng gắn vào bề mặt trong của hệ thống không gian khép kín này, hệ thống chiếu sáng này bao gồm nguồn sáng phát ra bước sóng trong khoảng từ 340nm đến 450nm, hệ thống chiếu sáng này được bố trí để chiếu sáng lớp phủ quang xúc tác với các bước sóng nằm trong khoảng từ 340nm đến 450nm, trong đó lớp phủ quang xúc tác có thể hoạt hóa được bằng các bước sóng nằm trong khoảng từ 340nm đến 450nm. Được mô tả là việc sử dụng các diot phát quang phát ra các bước sóng nằm trong khoảng từ 340nm đến 450nm để chiếu sáng bề mặt được phủ bằng lớp phủ quang xúc tác, trong đó lớp phủ quang xúc tác này có thể hoạt hóa được bằng các bước sóng nằm trong khoảng từ 340nm đến 450nm.



- (11) **59686**
- (21) 1-2018-01380 (51)⁸ **H04W 72/04**
- (22) 15.12.2016 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/JP2016/087421 15.12.2016 (87) WO2017/134943 10.08.2017
- (30) 2016-018832 03.02.2016 JP
- (71) SONY CORPORATION (JP)
1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 1080075, Japan
- (72) SHIMEZAWA, Kazuyuki (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ TRẠM GỐC VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối có thể thực hiện một cách hữu hiệu việc truyền thông trong hệ thống truyền thông trong đó thiết bị trạm gốc và thiết bị đầu cuối truyền thông với nhau. Thiết bị đầu cuối để truyền thông với thiết bị trạm gốc theo sáng chế bao gồm: bộ phận xử lý lớp cao hơn được tạo cấu hình để thiết đặt việc thiết đặt kênh khoảng thời gian truyền ngắn (STTI) qua việc truyền tín hiệu của lớp cao hơn từ thiết bị trạm gốc, và bộ phận thu được tạo cấu hình để thu kênh chia sẻ đường xuống vật lý (PDSCH) thứ nhất trong trường hợp trong đó việc thiết đặt kênh STTI không được thiết đặt và thu PDSCH thứ hai trong trường hợp trong đó việc thiết đặt kênh STTI được thiết đặt. Kênh điều khiển đường xuống vật lý (PDCCH) thứ nhất được ánh xạ tới một hoặc nhiều khối tài nguyên, và PDCCH thứ hai được ánh xạ tới một hoặc nhiều khối tài nguyên phụ được xác định phù hợp với số lượng các ký hiệu nhỏ hơn so với số lượng các ký hiệu tương ứng với khối tài nguyên.



- (11) **59687**
 (21) 1-2018-01384 (51)⁷ **H04N 005/225**, G03B 017/02, G02B 007/02
 (22) 02.04.2018 (43) 25.10.2018
 (30) 10-2017-0043229 03.04.2017 KR
 10-2017-0177954 22.12.2017 KR
 10-2018-0036430 29.03.2018 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02.04.2018

- (71) SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)
 Maeyoung-Ro 150 (Maetan-Dong), Youngtong-Gu, Suwon-Si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea, zipcode: 443-743
 (72) OH, Suk Young (KR), BANG, Je Hyun (KR), LEE, Hong Joo (KR), YOON, Young Bok (KR), HEO, Hoon (KR), LEE, Jung Seok (KR), SHIM, Ick Chan (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
 (54) CƠ CẤU TRUYỀN ĐỘNG CỦA MÔĐUN MÁY ẢNH VÀ MÔĐUN MÁY ẢNH
 (57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu truyền động của môđun máy ảnh và môđun máy ảnh. Cơ cấu truyền động của môđun máy ảnh bao gồm: phần tử phát hiện mục tiêu; và bộ phận phát hiện vị trí được bố trí để đối diện phần tử phát hiện mục tiêu và bao gồm ít nhất hai cuộn dây cảm biến lần lượt tạo thành ít nhất hai mạch dao động, trong đó bộ phận phát hiện vị trí phát hiện vị trí của phần tử phát hiện mục tiêu phụ thuộc vào ít nhất hai tín hiệu dao động được tạo ra bởi ít nhất hai mạch dao động và có các dải tần số khác nhau.

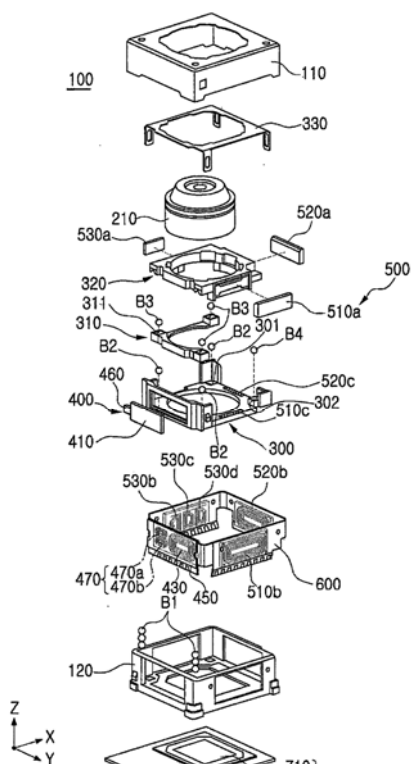


FIG. 2A

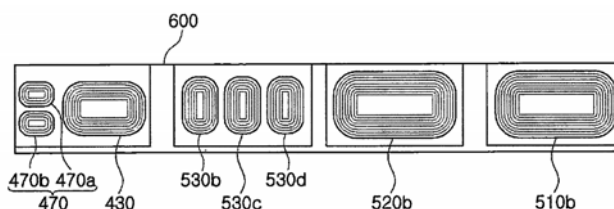
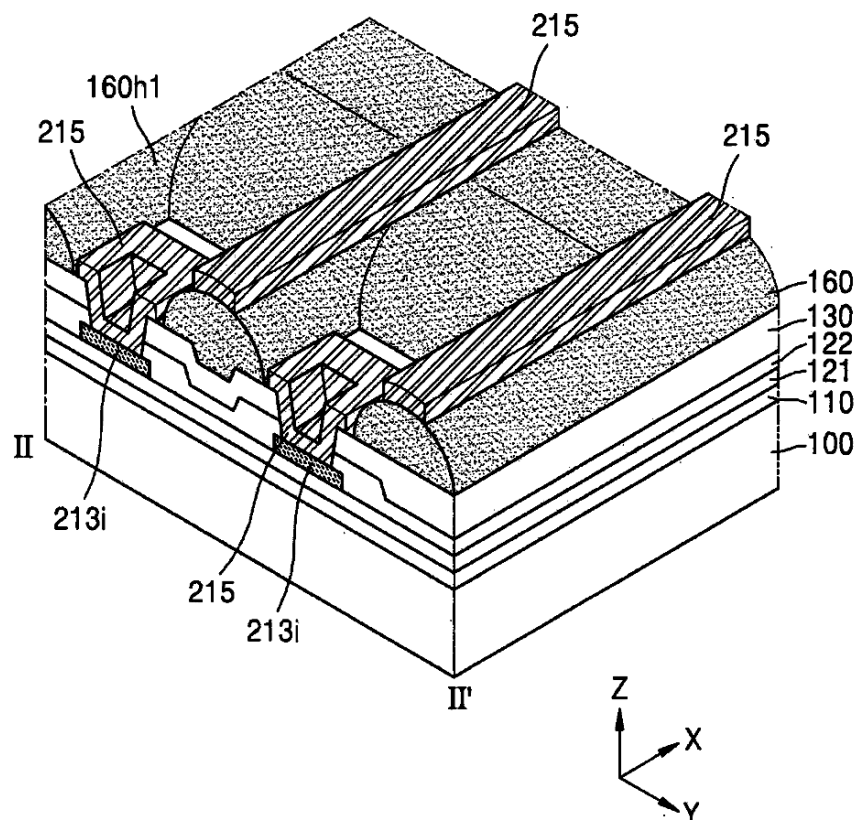


FIG. 2B

- (11) **59688**
- (21) 1-2018-01385 (51)⁷ **C11D 1/37**, 3/10, 1/83, 3/386
- (22) 27.09.2016 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/EP2016/072929 27.09.2016 (87) WO2017/055254 06.04.2017
- (30) 15187966.5 01.10.2015 EP
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02.04.2018
- (71) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
- (72) BATCHELOR Stephen Norman (GB), BIRD Jayne Michelle (GB)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) **CHẾ PHẨM TẨY GIẶT VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ VẢI DỆT GIA DỤNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm để sử dụng trong tẩy giặt gia dụng chứa chất hoạt động bề mặt anion và/hoặc chất hoạt động bề mặt không ion và stearyl ete của axit carboxylic.

- (11) **59689**
- (21) 1-2018-01395 (51)⁷ **H01L 27/32**
- (22) 02.04.2018 (43) 25.10.2018
- (30) 10-2017-0041932 31.03.2017 KR
- (71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Korea
- (72) Joongsoo Moon (KR), Wonkyu Kwak (KR), Kwangmin Kim (KR), Kiwook Kim (KR), Dongsoo Kim (KR), Hyunae Park (KR), Jieun Lee (KR), Changkyu Jin (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị chứa: một tấm nền có một vùng uốn cong nằm giữa vùng thứ nhất và vùng thứ hai; các đường dẫn bên trong trên tấm nền trong vùng thứ nhất; các đường dẫn bên ngoài các đường dẫn bên ngoài trên tấm nền trong vùng thứ hai; một lớp vật liệu hữu cơ phủ lên vùng uốn cong và phủ lên ít nhất một phần các đường dẫn bên trong và các đường dẫn bên ngoài này; và các đường kết nối ở trên lớp vật liệu hữu cơ và nối các đường dẫn bên trong này với các đường dẫn bên ngoài, một cách tương ứng. Lỗ xuyên qua lớp vật liệu hữu cơ được bố trí xuyên qua lớp vật liệu hữu cơ, các đường kết nối được kết nối với các đường dẫn bên trong qua lỗ xuyên qua lớp vật liệu hữu cơ này, một cách tương ứng, và bề mặt bên trên của lớp vật liệu hữu cơ mà nằm giữa lỗ xuyên qua lớp vật liệu hữu cơ này có dạng hình cong lõm.



(11) **59690**

(21) 1-2018-01396

(51)⁷ **H01L 27/32**

(22) 02.04.2018

(43) 25.10.2018

(30) 10-2017-0041392

31.03.2017

KR

(71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)

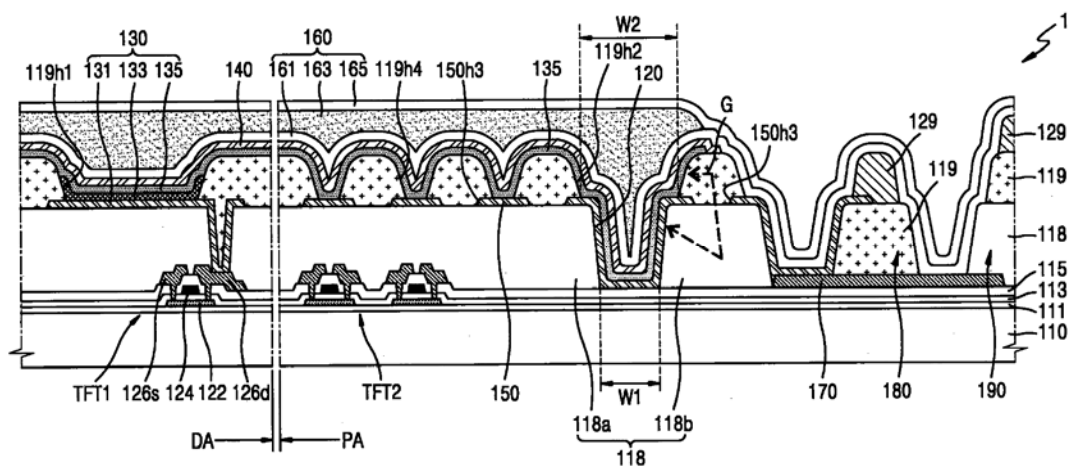
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Korea

(72) Jieun Lee (KR), Wonkyu Kwak (KR), Kwangmin Kim (KR), Kiwook Kim (KR), Dongsoo Kim (KR), Joongsoo Moon (KR), Hyunae Park (KR), Changkyu Jin (KR)

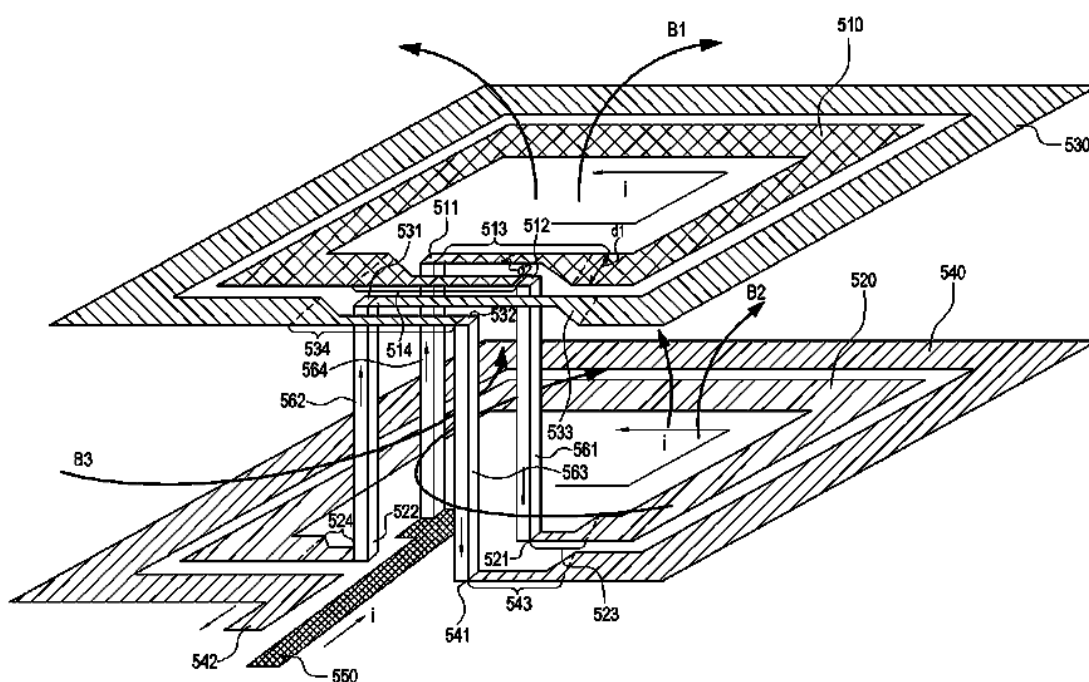
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ PHÁT SÁNG HỮU CƠ

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị phát sáng hữu cơ. Thiết bị hiển thị phát sáng hữu cơ này bao gồm lớp nền có vùng hiển thị hình ảnh và vùng ngoại vi. Vùng ngoại vi nằm cạnh vùng hiển thị. Lớp hữu cơ cách điện thứ nhất được bố trí trên lớp nền nêu trên. Lớp hữu cơ cách điện thứ nhất bao gồm phần khe để tách lớp hữu cơ cách điện thứ nhất khỏi vùng ngoại vi. Nhiều thiết bị phát sáng hữu cơ được bố trí trên lớp nền nêu trên. Mỗi trong số các thiết bị phát sáng hữu cơ bao gồm điện cực thứ nhất, lớp phát sáng, và điện cực thứ hai, được bố trí liên tiếp bên trên lớp hữu cơ cách điện thứ nhất. Điện cực thứ hai phủ lên lớp phát sáng và phần khe. Lớp hữu cơ cách điện thứ hai được bố trí bên trên lớp hữu cơ cách điện thứ nhất và bao gồm khoảng hở thứ nhất làm lộ ra phần giữa của điện cực thứ nhất và khoảng hở thứ hai chồng lên phần khe. Lớp phủ phủ lên điện cực thứ hai.



- (11) **59691**
- (21) 1-2018-01403 (51)⁸ **H01F 38/14**, G06K 19/07, 19/077, H01F 27/28, 27/29, H02J 7/02, H04B 5/00
- (22) 28.12.2016 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/KR2016/015378 28.12.2016 (87) WO2017/135578 A1 10.08.2017
- (30) 10-2016-0014440 04.02.2016 KR
- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
- (72) LEE, Hee-Dong (KR), YANG, Chul-Hyung (KR), LEE, Ji-Woo (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ CÓ CUỘN DÂY**
- (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị điện tử. Thiết bị điện tử này có vỏ; các cuộn dây thứ nhất được bố trí trên lớp thứ nhất bên trong vỏ; các cuộn dây thứ hai được bố trí trên lớp thứ hai gần như song song với lớp thứ nhất; dây dẫn thứ nhất để nối điểm kết thúc của cuộn dây thứ nhất trong số các cuộn dây thứ nhất và điểm bắt đầu của cuộn dây thứ hai trong số các cuộn dây thứ hai và dẫn dòng điện từ điểm kết thúc của cuộn dây thứ nhất tới điểm bắt đầu của cuộn dây thứ hai; và dây dẫn thứ hai để nối điểm bắt đầu của cuộn dây thứ ba liền kề với phía ngoài của cuộn dây thứ nhất trong số các cuộn dây thứ nhất và điểm kết thúc của cuộn dây thứ hai và dẫn dòng điện cần được cấp từ điểm kết thúc của cuộn dây thứ hai tới điểm bắt đầu của cuộn dây thứ ba, trong đó dây dẫn thứ nhất và dây dẫn thứ hai tạo ra từ trường định hướng khi dòng điện đi qua.



(11) **59692**

(21) 1-2018-01409

(51)⁷ **F28F 13/00**

(22) 03.04.2018

(43) 25.10.2018

(30) 10-2017-45440

07.04.2017

KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03.04.2018

(71) INZIDISPLAY CO., LTD. (KR)

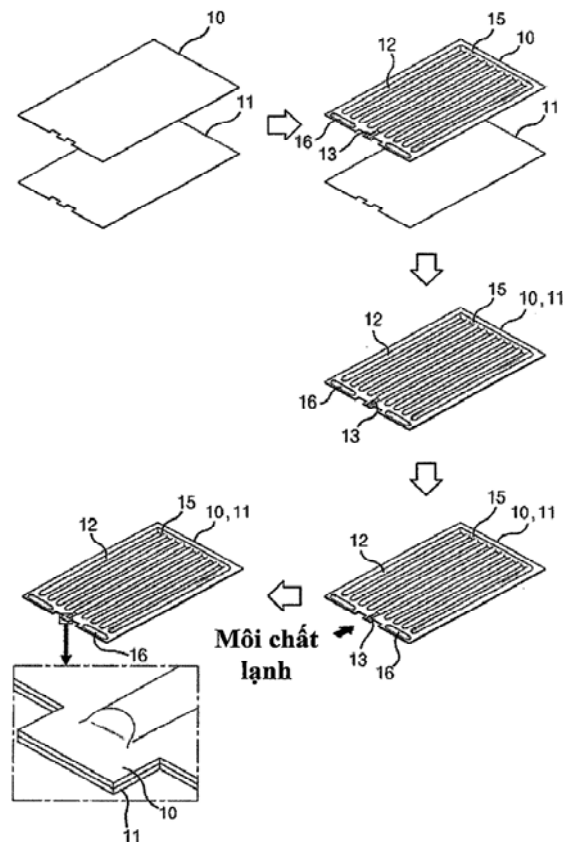
276-1, Gwanjak-ri, Yesan-eup, Yesan-gun, Chungcheongnam-do, Republic of Korea

(72) CHONG Hye Sung (KR)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM TẢN NHIỆT DÙNG CHO THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất tấm tản nhiệt được sử dụng để tiêu nhiệt cho thiết bị hiển thị, như ti vi chẳng hạn, nhờ phương pháp dập-hàn đồng. Phương pháp sản xuất tấm tản nhiệt dùng cho thiết bị điện tử là một dạng mới của phương pháp sản xuất tấm tản nhiệt, gồm quy trình tạo ra rãnh dẫn môi chất lạnh bằng cách dập vật liệu phủ chống ăn mòn và dẫn nhiệt, quy trình hàn đồng hai tấm, và quy trình phun môi chất lạnh vào rãnh dẫn môi chất lạnh, nhờ đó có thể sản xuất được các sản phẩm có loại, kích thước và tính năng khác nhau mà có thể có hình dạng, sự thay đổi kết cấu, và loạt bỏ giới hạn về kích thước của sản phẩm và bảo đảm được chất lượng của sản phẩm, ví dụ tăng hiệu năng tiêu nhiệt khi so với các sản phẩm ép đùn.



(11) **59693**

(21) 1-2018-01416

(51)⁷ **G02B 007/04**, H02P 025/034, H04N 005/232, G02B 027/64

(22) 03.04.2018

(43) 25.10.2018

(30) 10-2017-0049062

17.04.2017

KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03.04.2018

(71) SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)

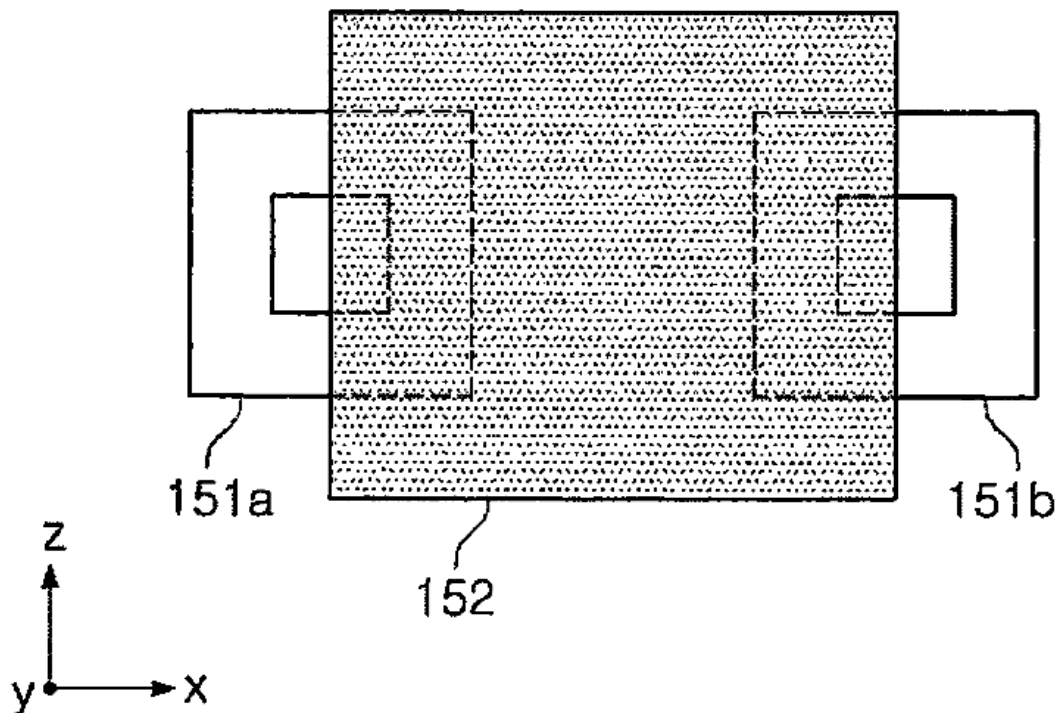
Maeyoung-Ro 150 (Maetan-Dong), Youngtong-Gu, Suwon-Si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea

(72) LEE, Hong Joo (KR), PARK, Nam Ki (KR), BANG, Je Hyun (KR), YOON, Young Bok (KR), SHIN, Dong Yeon (KR)

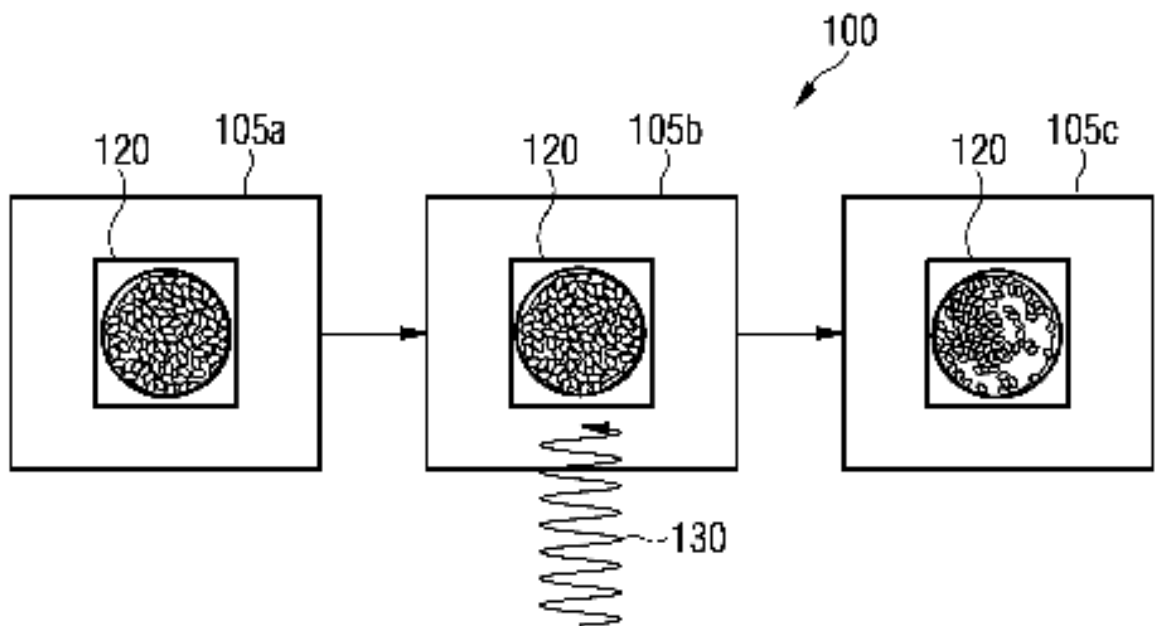
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) **MÔĐUN MÁY ẢNH VÀ BỘ PHẬN CẢM BIẾN CỦA MÔĐUN MÁY ẢNH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận cảm biến của môđun máy ảnh bao gồm phần tử phát hiện mục tiêu được cung cấp trên bề mặt bên của môđun ống kính, một hoặc nhiều cuộn dây cảm biến được bố trí đối diện với phần tử phát hiện mục tiêu và máy tính. Máy tính có thể xác định sự dịch chuyển của phần tử phát hiện mục tiêu được tịnh tiến theo hướng bất bị trong số hướng trục quang, hướng thứ nhất vuông góc với hướng trục quang, và hướng thứ hai vuông góc với hướng trục quang, dựa trên các độ tự cảm của một hoặc nhiều cuộn dây cảm biến.



- (11) **59694**
- (21) 1-2018-01422 (51)⁸ **A43B 13/18**, B29D 35/12
- (22) 04.04.2018 (43) 25.10.2018
- (30) 10 2017 205 830.7 05.04.2017 DE
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.05.2018
- (71) ADIDAS AG (DE)
Adi-Dassler-Strasse 1, DE-91074 Herzogenaurach, Germany
- (72) Giridharan Kirupanantham (GB), Christopher Edward Holmes (GB), Huu Minh Tru Le (VN)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ SAU QUY TRÌNH CÁC HẠT XỐP RIÊNG LẺ ĐỂ CHẾ TẠO ÍT NHẤT MỘT PHẦN CỦA SẢN PHẨM ĐÚC DÙNG CHO THỂ THAO, ĐỒ THỂ THAO VÀ GIÀY THỂ THAO
- (57) Sáng chế đề cập tới phương pháp xử lý sau quy trình các hạt xốp riêng lẻ để chế tạo ít nhất một phần của sản phẩm đúc dùng cho thể thao, cụ thể là đế giữa của giày. Hơn nữa, cũng đề cập tới đồ thể thao và giày thể thao. Theo một phương án thực hiện sáng chế, phương pháp xử lý sau quy trình các hạt xốp riêng lẻ để chế tạo ít nhất một phần của sản phẩm đúc dùng cho thể thao, cụ thể là đế giữa của giày, bao gồm các bước tạo ra các hạt xốp các hạt dạng bọt và điều khiển xử lý nhiệt để làm tăng tỷ trọng của các hạt xốp riêng lẻ.



- (11) **59695**
- (21) 1-2018-01440 (51)⁸ **C03C 3/087**, 21/00, G11B 5/73
- (22) 05.10.2016 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/JP2016/079688 05.10.2016 (87) WO2017/061501 13.04.2017
- (30) 2015-197643 05.10.2015 JP
- 2015-238570 07.12.2015 JP
- 2016-067793 30.03.2016 JP
- 2016-193971 30.09.2016 JP
- (71) ASAHI GLASS COMPANY, LIMITED (JP)
5-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8405, Japan
- (72) MAEDA Eriko (JP), HIJIYA Hiroyuki (JP), NAGAI Kensuke (JP), NAKASHIMA Tetsuya (JP), KUROIWA Yutaka (JP)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) THỦY TINH VÀ NỀN THỦY TINH DÙNG LÀM PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ DỮ LIỆU
- (57) Sáng chế đề cập đến thủy tinh dùng làm nền của phương tiện lưu trữ dữ liệu chứa lượng cụ thể của mỗi oxit trong số các oxit SiO₂, Al₂O₃, MgO, CaO, SrO, BaO, LiO₂, Na₂O và K₂O, với lượng tính theo phần trăm mol, và hầu như không chứa B₂O₃ hoặc ZrO₂, trong đó tổng lượng LiO₂, NaO₂ và K₂O (R₂O), tỷ lệ mol giữa lượng SiO₂ với lượng Al₂O₃ (SiO₂/Al₂O₃), và tỷ lệ mol giữa tổng lượng SiO₂ và Al₂O₃ (SiO₂ + Al₂O₃) với R₂O [(SiO₂ + Al₂O₃)/R₂O] nằm trong các khoảng cụ thể của chúng, công thức (1): $90 < [\text{SiO}_2] + 2 \times [\text{Al}_2\text{O}_3] + 0,8 \times [\text{RO}] - 0,5 \times [\text{R}_2\text{O}]$ [trong công thức (1), RO là tổng lượng MgO, CaO, SrO và BaO] được thỏa mãn, và nhiệt độ chuyển hóa thủy tinh T_g, độ bền kiềm, và độ bền axit nằm trong các khoảng cụ thể của chúng. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến nền thủy tinh dùng làm phương tiện lưu trữ dữ liệu.

(11) **59696**

(21) 1-2018-01447

(51)⁸ **F02D 17/00**

(22) 05.04.2018

(43) 25.10.2018

(30) 2017-078422

11.04.2017

JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05.04.2018

(71) TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (JP)

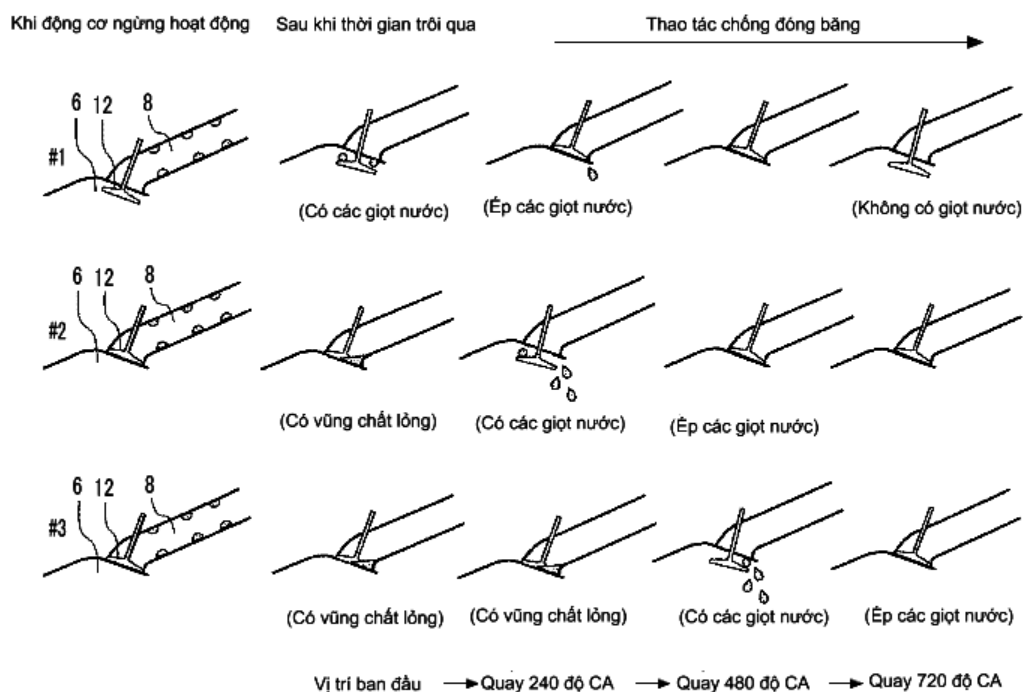
1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken, 471-8571 Japan

(72) Shigeki MIYASHITA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN DÙNG CHO ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều khiển (30) dùng cho động cơ (2), động cơ (2) bao gồm các buồng đốt (6; 6L, 6R), các cổng (8; 8L, 8R, 10; 10L, 10R) được nối với các buồng đốt (6; 6L, 6R), và các van (12; 12L, 12R, 14; 14L, 14R) mở và đóng các vùng giữa các buồng đốt (6; 6L, 6R) và các cổng (8; 8L, 8R, 10, 10L, 10R). Thiết bị điều khiển (30) bao gồm bộ phận điều khiển điện được tạo kết cấu để thực hiện thao tác chống đóng băng bằng khi thực hiện việc điều khiển để đóng hoàn toàn các van (12; 12L, 12R, 14; 14L, 14R) hoặc khiến các van (12; 12L, 12R, 14; 14L, 14R) ở trạng thái mở với lượng nâng là 1 mm hoặc lớn hơn, trong trường hợp nhiệt độ xung quanh các van (12; 12L, 12R, 14; 14L, 14R) được giảm tới khoảng nhiệt độ định trước sau khi động cơ (2) ngừng hoạt động, hoặc trong trường hợp nhiệt độ không khí bên ngoài khi động cơ (2) ngừng hoạt động bằng hoặc thấp hơn so với nhiệt độ định trước. Khoảng nhiệt độ định trước là khoảng nhiệt độ trong đó trị số giới hạn trên thấp hơn 10°C, và nhiệt độ định trước thấp hơn 5°C.



(11) 59697

(21) 1-2018-01451

(51)⁸ D05B 003/2, 021/00, 029/02,
055/06

(22) 05.04.2018

(43) 25.10.2018

(30) 106204944

10.04.2017 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05.04.2018

(71) CHEE SIANG INDUSTRIAL CO., LTD (TW)

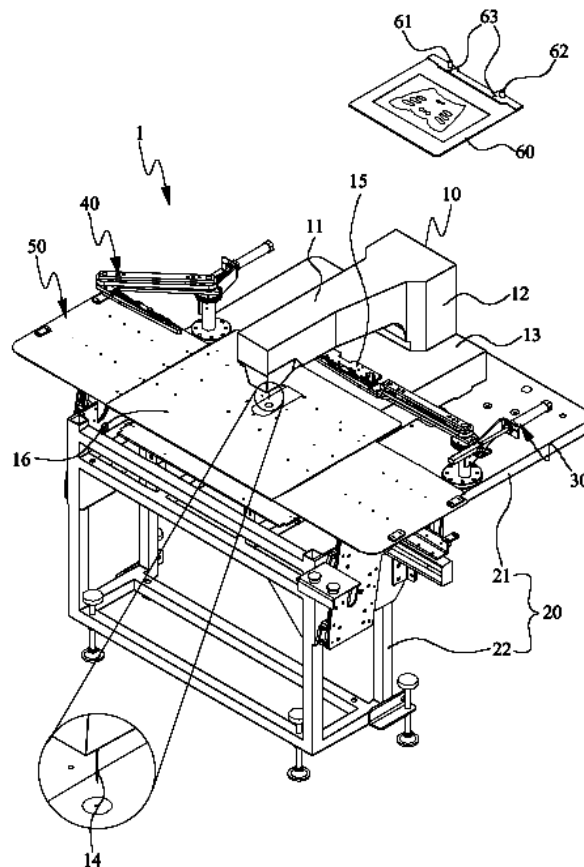
1F., No. 32, Wu Chuan 7th Rd., Wugu Dist., New Taipei City 248, Taiwan

(72) CHEN, Hsu Hui (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) THIẾT BỊ VẬN CHUYỂN KHUÔN MẪU MAY

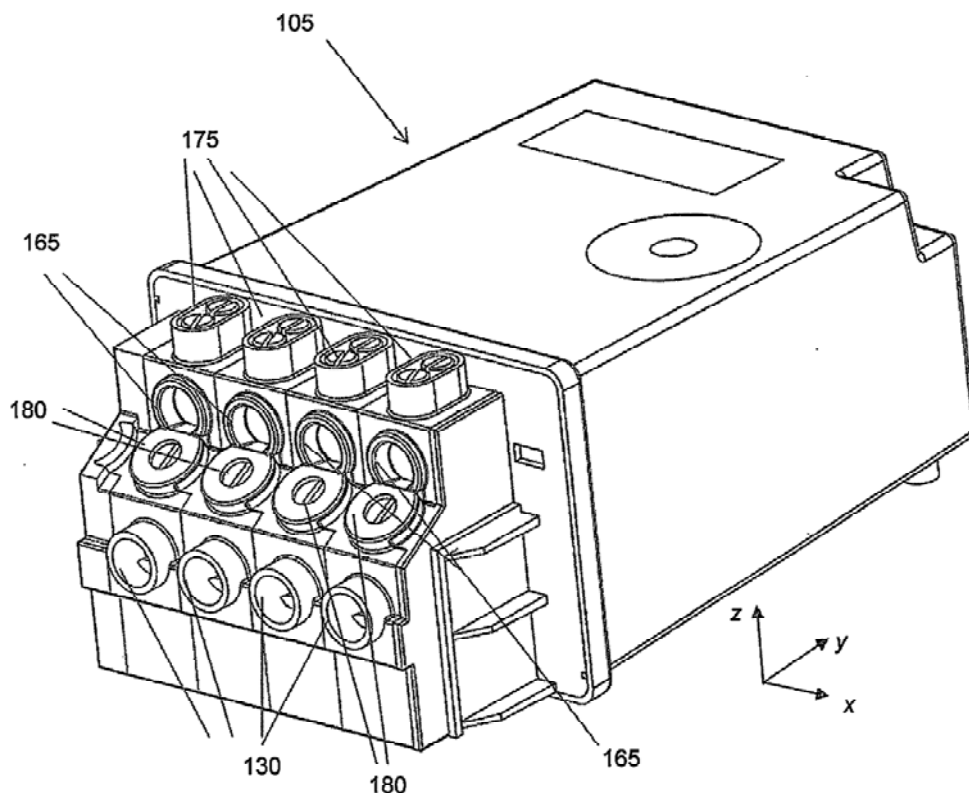
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị vận chuyển khuôn mẫu may được lắp ráp vào máy may và bao gồm hai bộ phận dẫn động, hai bộ phận cần dịch chuyển và cơ cấu hoàn trả. Một trong các bộ phận dẫn động di chuyển, thông qua bộ phận cần dịch chuyển được kết nối với nó, khuôn mẫu mới cho vị trí may trên máy may để kết nối với một thiết bị giữ trên máy may và thực hiện việc may trên khuôn mẫu; và bộ phận dẫn động còn lại di chuyển, thông qua bộ phận cần dịch chuyển còn lại được kết nối với nó, khuôn mẫu đó được may vào vị trí bên ngoài máy may. Cơ cấu hoàn trả có khả năng di chuyển khuôn mẫu đó được may từ vị trí bên ngoài máy may đến vị trí ở phía trước của thợ may, để thợ may có thể thay thế khuôn mẫu đó được may bằng khuôn mẫu mới khác để di chuyển đến vị trí may một cách hiệu quả hơn để tăng năng suất của máy may.



- (11) **59698**
(21) 1-2018-01474 (51)⁷ **H01R 0004/48**, G01R 0011/02, 0011/04
(22) 06.04.2018 (43) 25.10.2018
(30) GB1705551.8 06.04.2017 GB

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06.04.2018

- (71) SECURE INTERNATIONAL HOLDINGS PTE. LTD (SG)
160 Robinson Road, #17-01 Spore Business Federation Ctr, Singapore, 068914
(72) SINGHAL, Sanjaya (IN), KUMAR, Pawan (IN), SARDANA, Sanjeev (IN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)
(54) THIẾT BỊ ĐIỆN ĐẦU CUỐI, CÔNG TƠ ĐIỆN VÀ RƠLE ĐIỆN BAO GỒM THIẾT BỊ ĐIỆN ĐẦU CUỐI NÀY
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện đầu cuối bao gồm bộ kết nối điện, khe cắm cáp, và cơ chế kẹp bao gồm thiết bị truyền động như lò xo, cơ chế khóa, và cơ chế giữ. Sau khi lắp đặt dây cáp điện và khi cơ chế giữ được nhả ra, cơ chế khóa được đặt lên dây cáp dẫn điện nhờ lực đàn hồi của lò xo, kẹp cố định dây dẫn của dây cáp điện lên trên thanh cái. Điều này ngăn dây cáp dẫn điện không bị tháo ra, làm hiện dấu vết xáo trộn sau khi lắp đặt. Nó cũng làm giảm khả năng kết nối điện kém tạo ra giữa dây cáp dẫn điện và thanh cái do lắp đặt chất lượng kém hoặc không chính xác. Sáng chế cũng đề cập đến công tơ điện và rơle điện bao gồm thiết bị điện đầu cuối này.



(11) **59699**

(21) 1-2018-01505

(51)⁸ **F02M 27/06**

(22) 10.04.2018

(43) 25.10.2018

(30) 2017-083775

20.04.2017 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10.04.2018

(71) TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (JP)

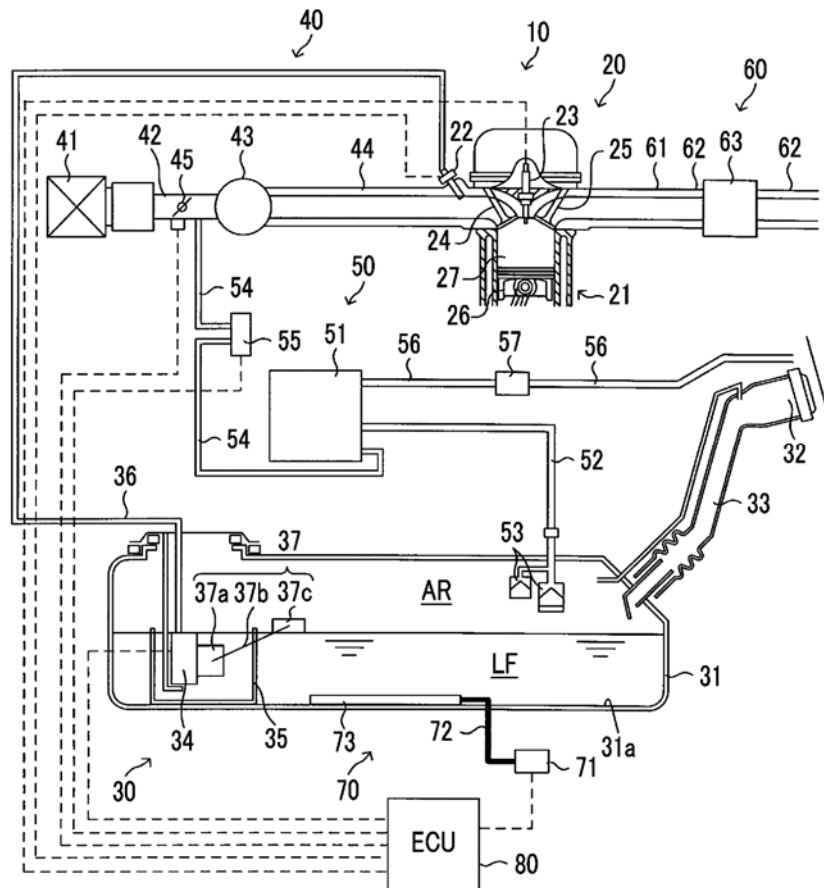
1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken, 471-8571 Japan

(72) Norio INAMI (JP)

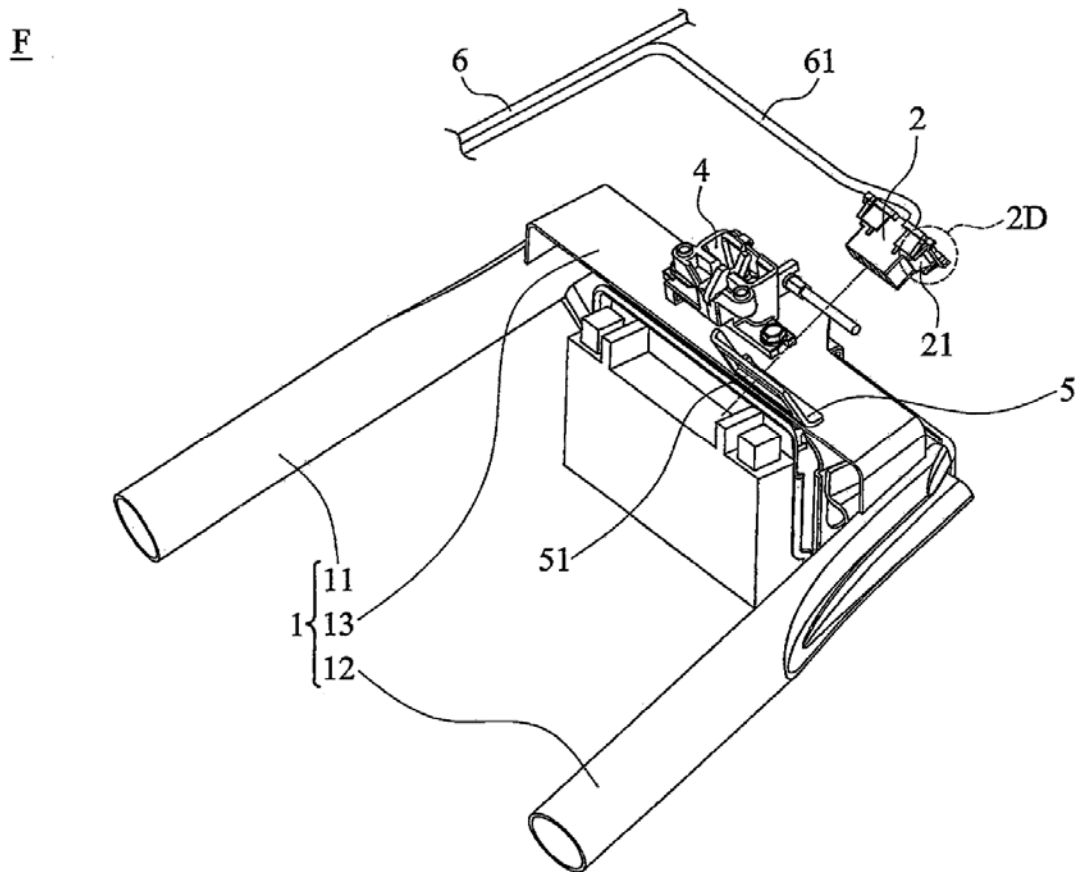
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) BỘ CHUYỂN HÓA NHIÊN LIỆU DÙNG CHO XE

(57) Sáng chế đề cập đến bộ chuyển hóa nhiên liệu dùng cho xe. Xe bao gồm động cơ đốt trong (10), bình chứa nhiên liệu (31) trong đó nhiên liệu của động cơ đốt trong (10) được chứa, và thiết bị cấp nhiên liệu (34) được tạo kết cấu để cấp nhiên liệu (LF) trong bình chứa nhiên liệu (31) đến động cơ đốt trong (10). Bộ chuyển hóa nhiên liệu bao gồm bộ phát xạ (70) được tạo kết cấu để phát sáng từ phân chiếu sáng (73). Phân chiếu sáng (73) được bố trí ở vị trí mà ở đó nhiên liệu (LF) được chứa trong bình chứa nhiên liệu (31) được chiếu bằng ánh sáng và không có ánh sáng đi qua vùng pha khí (AR) trong bình chứa nhiên liệu (31).



- (11) **59700**
(21) 1-2018-01510 (51)⁸ **B60R 016/023**
(22) 10.04.2018 (43) 25.10.2018
(30) 106205133 13.04.2017 TW
(71) SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)
No. 184, Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu County
304, TAIWAN
(72) Yu-Fan YEH (TW), Yung-Fu KAO (TW), Min-Jung CHUNG (TW)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **KẾT CẤU CỐ ĐỊNH DỪNG CHO ĐẦU NỐI CHẮN ĐOÁN TRÊN XE**
(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu cố định dùng cho đầu nối chắn đoán trên xe. Kết cấu cố định này bao gồm khung và đầu nối chắn đoán trên xe. Khung bao gồm ống thứ nhất, ống thứ hai và chi tiết cầu nối. Chi tiết cầu nối nằm giữa ống thứ nhất và ống thứ hai. Đầu nối chắn đoán trên xe được gắn vào chi tiết cầu nối.



(11) **59701**

(21) 1-2018-01519

(51)⁸ **A47J 27/08**, 27/086

(22) 10.04.2018

(43) 25.10.2018

(30) 10-2017-0048686

14.04.2017

KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10.04.2018

(71) CUCKOO ELECTRONICS CO., LTD. (KR)

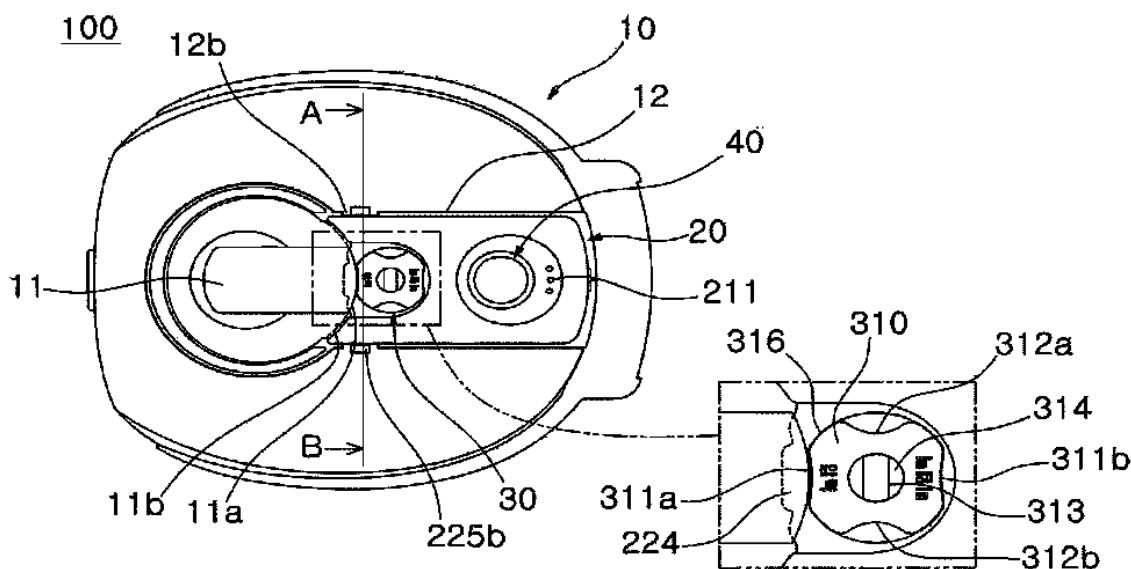
14, Yusangongdan 2-gil, Yangsan-si, Gyeongsangnam-do, Republic of Korea

(72) KIM, WON YOUNG (KR), SON, SOO HO (KR), KIM, SEUNG YUN (KR)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **NỒI NẤU ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến nồi nấu điện để cho phép người sử dụng nấu cả trong trạng thái có áp và trong trạng thái không có áp bên trong nồi bên trong và nhờ đó cải thiện chất lượng nấu và sự dễ dàng sử dụng, nồi nấu điện theo sáng chế bao gồm thân chính trong đó nồi bên trong để chứa thực phẩm được lắp; nắp ghép với thân chính để được mở hoặc đóng, trong đó phần xuyên qua được tạo ra; bộ biến đổi áp suất nối thông với phần xuyên qua, trong đó trạng thái mở/đóng theo cách lựa chọn để xả hơi nước bên trong nồi bên trong được duy trì; và các bộ tác động đáp ứng áp suất nối thông với phần xuyên qua và được mở/đóng theo cách lựa chọn phụ thuộc vào mức áp suất bên trong nồi bên trong trong chế độ nấu có áp.



(11) 59702

(21) 1-2018-01554

(51)⁸ A47B 63/00

(22) 11.04.2018

(43) 25.10.2018

(30) 201710249077.6

17.04.2017 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.04.2018

(71) DONGGUAN SONG WEI ELECTRIC TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

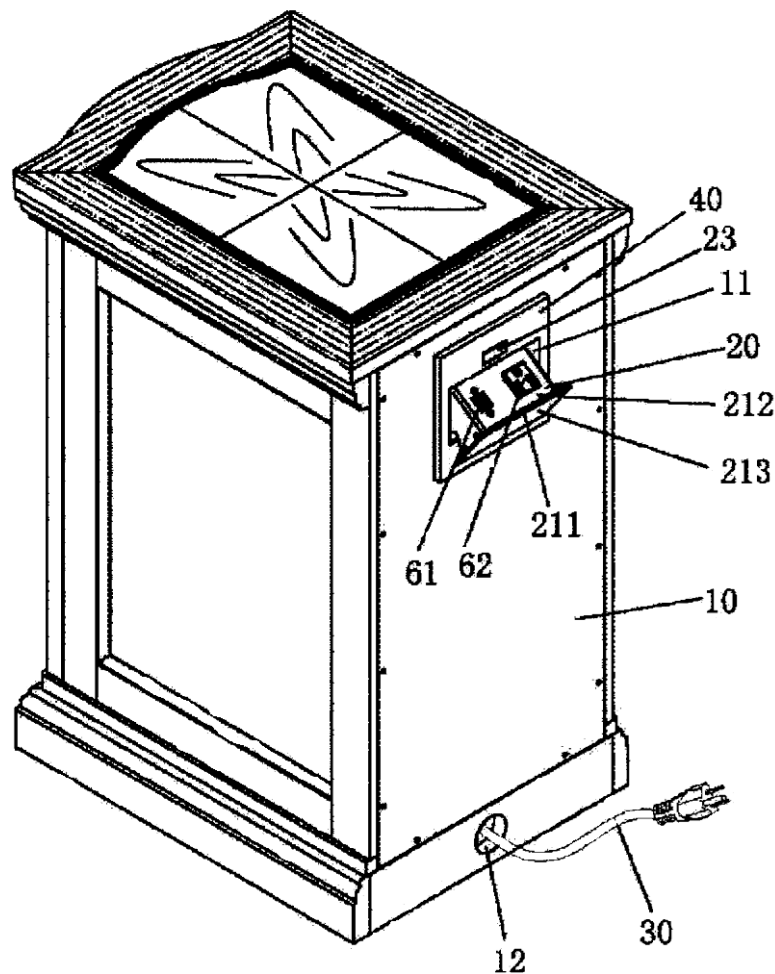
Dapian Mei Village, Daling Shan Town, Dongguan City, Guangdong 523000, China

(72) Weilin Lu (CN)

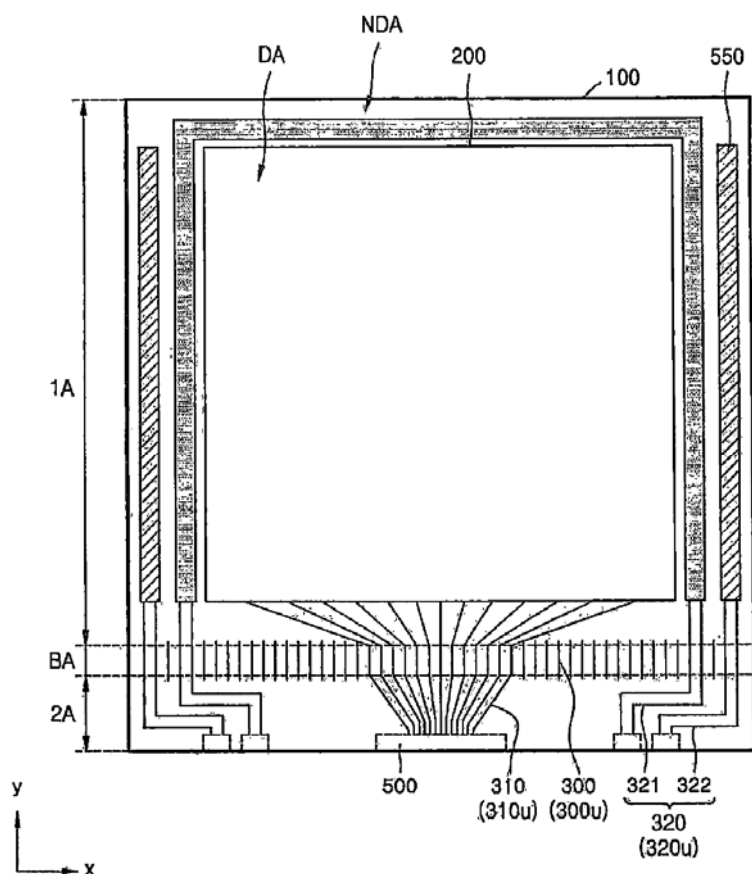
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) TỦ BÀN CÓ Ổ CẮM ĐIỆN ĐẢO CHIỀU ĐƯỢC

(57) Sáng chế đề cập đến tủ bàn có ổ cắm điện đảo chiều được bao gồm thân chính tủ bàn. Thân chính tủ bàn có khe hở lắp ráp. Ổ cắm điện đảo chiều được lắp vào khe hở lắp ráp. Ổ cắm điện bao gồm thân ổ cắm, giao diện cấp điện, thiết bị bật lên, và nút bật lên. Thiết bị bật lên có trục xoay. Hoạt động thuận tiện và thiết thực. Ổ cắm điện có thể được bảo vệ. Cụ thể là, nó có cấu trúc đơn giản, và có thể điều khiển được dễ dàng, và có độ đảm bảo tốt và chi phí thấp.



- (11) **59703**
- (21) 1-2018-01577 (51)⁷ **H01L 27/32**
- (22) 12.04.2018 (43) 25.10.2018
- (30) 10-2017-0047589 12.04.2017 KR
- (71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Korea
- (72) Changkyu Jin (KR), Wonkyu Kwak (KR), Kwangmin Kim (KR), Kiwook Kim (KR), Dongsoo Kim (KR), Joongsoo Moon (KR), Hyunae Park (KR), Jieun Lee (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị bao gồm lớp nền, cụm hiển thị, cụm dây dẫn thứ nhất, và cụm dây dẫn giả. Lớp nền bao gồm vùng thứ nhất, vùng thứ hai, và vùng uốn cong. Vùng uốn cong được bố trí giữa vùng thứ nhất và vùng thứ hai. Cụm hiển thị được bố trí trong vùng thứ nhất. Cụm dây dẫn thứ nhất được nối điện với cụm hiển thị và bao gồm các dây dẫn thứ nhất được bố trí trên lớp nền qua vùng thứ nhất, vùng uốn cong, và vùng thứ hai. Các dây dẫn thứ nhất bao gồm các lỗ được bố trí trong vùng uốn cong và được bố trí cách xa nhau theo khoảng bước thứ nhất. Cụm dây dẫn giả bao gồm các dây dẫn giả được bố trí trong vùng uốn cong.



(11) **59704**

(21) 1-2018-01579

(51)⁷ **B60K 26/02**, F02B 77/00

(22) 12.04.2018

(43) 25.10.2018

(30) 106205166

13.04.2017

TW

(71) SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)

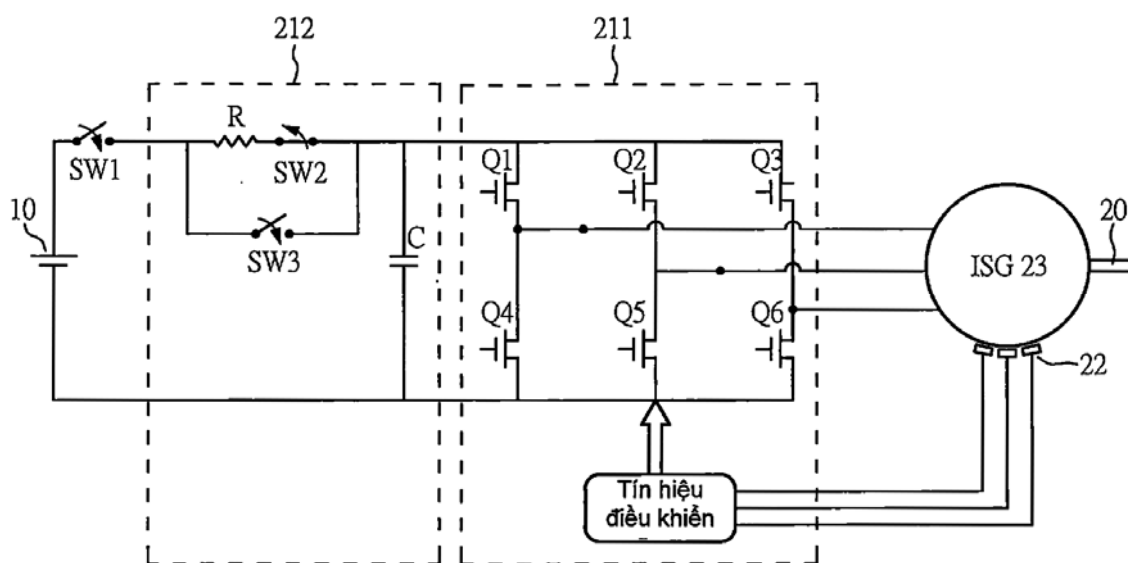
184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan

(72) PAN, Guan-You (TW)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **MẠCH ĐIỀU KHIỂN ẮC QUY DÙNG CHO HỆ THỐNG ISG**

(57) Sáng chế đề cập đến mạch điều khiển ắc quy dùng cho hệ thống ISG bao gồm máy phát và bộ khởi động tích hợp (ISG), thiết bị cảm biến góc và thiết bị điều khiển dẫn động. Mạch điều khiển ắc quy được bố trí trong thiết bị điều khiển dẫn động, và lần lượt được nối điện với ắc quy và ISG, bao gồm mạch chỉnh lưu, mạch khởi động chậm và công tắc chính. Mạch khởi động chậm được nối điện với mạch chỉnh lưu, bao gồm mạch chuyển được bố trí phân tử khởi động chậm và điện dung được nối nối tiếp với mạch chuyển, trong đó, phân tử khởi động chậm có thể điều chỉnh chênh lệch điện áp trong khi công tắc chính được bật ngay để làm giảm dòng điện quá độ. Như thế, sáng chế có thể tránh được dòng điện quá độ do chênh lệch điện áp ban đầu, và kéo dài tuổi thọ của thiết bị điều khiển dẫn động và mạch điều khiển ắc quy.



- (11) **59705**
- (21) 1-2018-01581 (51)⁷ **C05B 5/00**, C05C 1/00, 5/00, C05D 1/005, 9/02
- (22) 12.04.2018 (43) 25.10.2018
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12.04.2018
- (71) VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)
Nhà A2, 18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
- (72) Hà Phương Thư (VN), Nguyễn Hoài Nam (VN), Phan Kế Sơn (VN)
- (54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU XỐP HYDROXYAPATIT MANG PHÂN BÓN ĐA LƯỢNG VÀ VI LƯỢNG VÀ VẬT LIỆU XỐP HYDROXYAPATIT MANG PHÂN BÓN ĐA LƯỢNG VÀ VI LƯỢNG THU ĐƯỢC BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất vật liệu xốp hydroxyapatit mang phân bón đa lượng và vi lượng và vật liệu xốp hydroxyapatit mang phân bón đa lượng và vi lượng thu được theo phương pháp này. Cụ thể, vật liệu xốp hydroxyapatit mang phân bón thu được theo sáng chế chứa, tính theo % trọng lượng: N: từ 5 đến 10%, P: từ 10 đến 15 %, K: từ 5 đến 10%, Fe: từ 0,5 đến 1,0%, Cu: từ 0,5 đến 1,0%, Zn từ 0,5 đến 1,0%, Ag: từ 0,5 đến 1,0%, và Co: từ 0,5 đến 1,0%. Vật liệu xốp này tồn tại ở dạng bột màu nâu nhạt, có khả năng giữ nước tốt, trong đó các hạt nano có đường kính nằm trong khoảng từ 20 đến 30nm với chiều dài nằm trong khoảng từ 90 đến 100nm.

(11) **59706**

(21) 1-2018-01587

(51)⁸ **C08K 3/34**, B29C 49/00, C08K
11/00, 3/26, 5/09, C08L 21/00,
23/06, E01C 13/08

(22) 13.04.2018

(43) 25.10.2018

(30) 10-2017-0047820 13.04.2017 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13.04.2018

(75) HA, SUNG HEE (KR)

107-402, 77, Jincheon-ro, Dalseo-gu Daegu 42760, Republic of Korea

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **VẬT LIỆU CHÈN THÂN THIỆN VỚI MÔI TRƯỜNG DÙNG CHO CỎ NHÂN TẠO VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu chèn thân thiện với môi trường dùng cho cỏ nhân tạo, trong đó vật liệu chèn này được làm từ các thành phần thân thiện với môi trường để có các đặc tính chống côn trùng, chống vi khuẩn, và làm sạch nước. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất vật liệu chèn thân thiện với môi trường. Vật liệu chèn thân thiện với môi trường được rải lên trên lớp nền của hệ cỏ nhân tạo để điền đầy các khoảng trống giữa các sợi cỏ đầu mềm của hệ cỏ nhân tạo, bằng cách đó tạo ra lớp vật liệu chèn có độ dày đã xác định trước. Vật liệu chèn thân thiện với môi trường theo sáng chế chứa bột vỏ cây với lượng nằm trong khoảng từ 8 đến 15% trọng lượng ngoại trừ bột quế, zeolit với lượng nằm trong khoảng từ 8 đến 15% trọng lượng, bột sơn hoặc sơn với lượng nằm trong khoảng từ 3 đến 8% trọng lượng, bột quế với lượng nằm trong khoảng từ 3 đến 10% trọng lượng, canxi cacbonat với lượng nằm trong khoảng từ 15 đến 25% trọng lượng, polyetylen với lượng nằm trong khoảng từ 15 đến 25% trọng lượng, ít nhất một nguyên liệu có tính đàn hồi được chọn từ nhóm bao gồm SEBS (styren etylen butadien styren- styrene ethylene butadiene styrene), latee, và cao su silicon với lượng nằm trong khoảng từ 15 đến 25% trọng lượng, và dầu với lượng nằm trong khoảng từ 5 đến 15% trọng lượng.

(11) **59707**

(21) 1-2018-01593

(51)⁸ **F23G 5/027**, 5/38, 5/32, F23L
7/00, F23G 5/44

(22) 13.04.2018

(43) 25.10.2018

(30) 10-2017-0050728 20.04.2017 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13.04.2018

(75) 1. KWEON, EUNG DU (KR)

301, 3F, B-dong, 11, Yeonseo-ro 25-gil, Eunpyeong-gu, Seoul, 03333 Republic of Korea

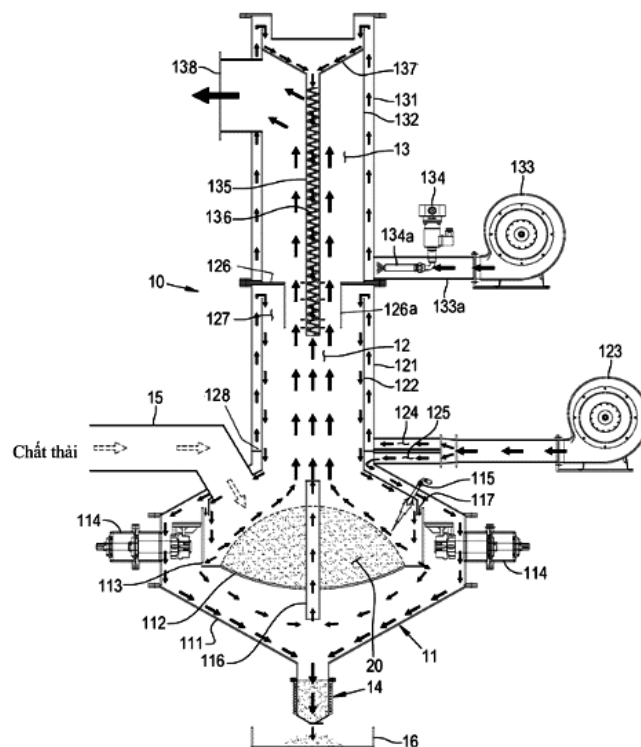
2. CHAE, JAE OU (KR)

1-608, Sam-ik Apt., 218, Nonhyeon-ro, Gangnam-gu, Seoul, 06272 Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐỐT KẾT HỢP CÓ SỬ DỤNG SỰ NHIỆT PHÂN CỦA NƯỚC VÀ KHÔNG KHÍ ĐỐT**

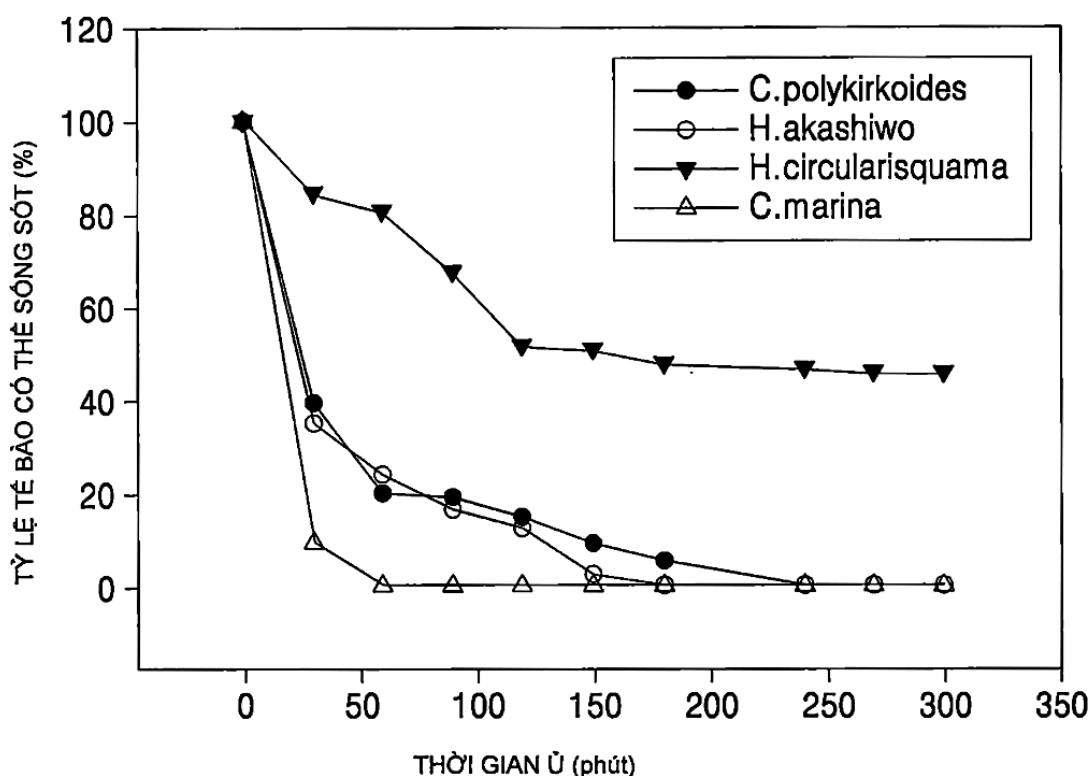
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đốt kết hợp sử dụng sự nhiệt phân của nước và không khí đốt, trong đó buồng đốt được xác định bởi thành hai vỏ và được chia thành buồng đốt sơ cấp (12) được cấu hình để đốt cháy chất thải và buồng đốt thứ cấp (13) được cấu tạo để đốt cháy khí thải, và kích cỡ (đường kính) của bộ phận đốt mà qua đó chất thải được cấp vào được cấu hình khác với kích cỡ của buồng đốt trong đó có ngọn lửa, do đó nhiệt độ đốt được tăng thêm nữa bằng cách thổi không khí vào, mà được làm nóng do gần với ngọn lửa để làm không khí đốt, chất thải dễ cháy được đốt cháy ở nhiệt độ cực cao bằng cách nhiệt phân nước và không khí đốt bằng nhiệt độ đốt cao, và do đó sự đốt cháy hoàn toàn là đạt được bằng cách tăng thời gian tồn tại của ngọn lửa ở bên trong buồng đốt, nhờ đó xả khí thải sạch.



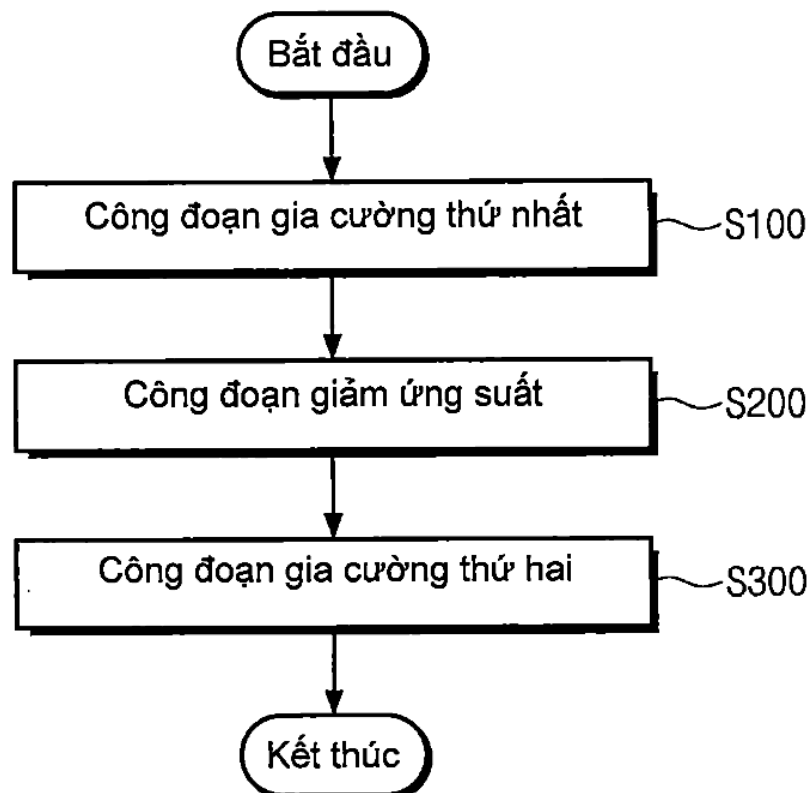
- (11) **59708**
 (21) 1-2018-01596 (51)⁷ **A01N 33/04**, 31/00, C02F 1/40, 1/50
 (22) 18.08.2016 (43) 25.10.2018
 (86) PCT/KR2016/009070 18.08.2016 (87) WO2017/065401 20.04.2017
 (30) 10-2015-0143373 14.10.2015 KR
 10-2016-0044946 12.04.2016 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13.04.2018

- (71) CUREARTH, INC. (KR)
 Rm.408, Chosun University Business Incubator, 309 Pilmun-daero, Dong-gu, Gwangju 61452, Republic of Korea
 (72) CHO, Hoon (KR), YU, Sun Jong (KR), BAEK, Seung Ho (KR), CHA, Hyung Joon (KR)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **CHẾ PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TIÊU DIỆT VI TẢO HOẶC RÊU**
 (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm tiêu diệt vi tảo hoặc rêu. Chế phẩm tiêu diệt vi tảo hoặc rêu này có thể ức chế sự phát triển và tăng sinh của vi tảo khi được xử lý trong các phương tiện trồng rêu, các phương tiện trồng vi tảo gần biển, các vùng trong đó thủy triều đỏ hoặc thủy triều xanh xuất hiện, hoặc các vùng trong đó thủy triều đỏ hoặc thủy triều xanh có thể xuất hiện, nhờ đó ngăn chặn sự phá hủy do thủy triều xanh hoặc thủy triều đỏ gây ra. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp tiêu diệt vi tảo hoặc rêu.



- (11) **59709**
- (21) 1-2018-01597 (51)⁷ **C03C 21/00**
- (22) 13.04.2018 (43) 25.10.2018
- (30) 10-2017-0048080 13.04.2017 KR
10-2017-0136116 19.10.2017 KR
- (71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)
1, Samsung-Ro, Giheung-Gu, Yongin-Si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea
- (72) Hoikwan LEE (KR), Cheolmin PARK (KR), Eun-kyung YEON (KR), Jeongseok LEE (KR), Seungho KIM (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO BỘ PHẬN CỦA SỔ ĐƯỢC GIA CƯỜNG
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chế tạo bộ phận cửa sổ được gia cường. Phương pháp này bao gồm: bước thực hiện công đoạn gia cường thứ nhất gồm bước xử lý trao đổi ion đầu tiên đối với bộ phận cửa sổ ban đầu. Bước xử lý trao đổi ion thứ nhất bao gồm việc phủ các muối ion ở nhiệt độ bằng hoặc lớn hơn nhiệt độ ban đầu khoảng 500°C. Công đoạn giảm ứng suất bao gồm việc thực hiện xử lý nhiệt và/hoặc xử lý bằng muối đối với bộ phận cửa sổ ban đầu mà công đoạn gia cường thứ nhất được thực hiện đối với bộ phận này. Công đoạn gia cường thứ hai bao gồm việc thực hiện xử lý trao đổi ion thứ hai đối với bộ phận cửa sổ ban đầu mà công đoạn giảm ứng suất được thực hiện đối với bộ phận này.



(11) **59710**

(21) 1-2018-01610

(51)⁸ **B62K 3/00**, B62M 1/36

(22) 16.04.2018

(43) 25.10.2018

(30) 10-2017-0049706

18.04.2017

KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.04.2018

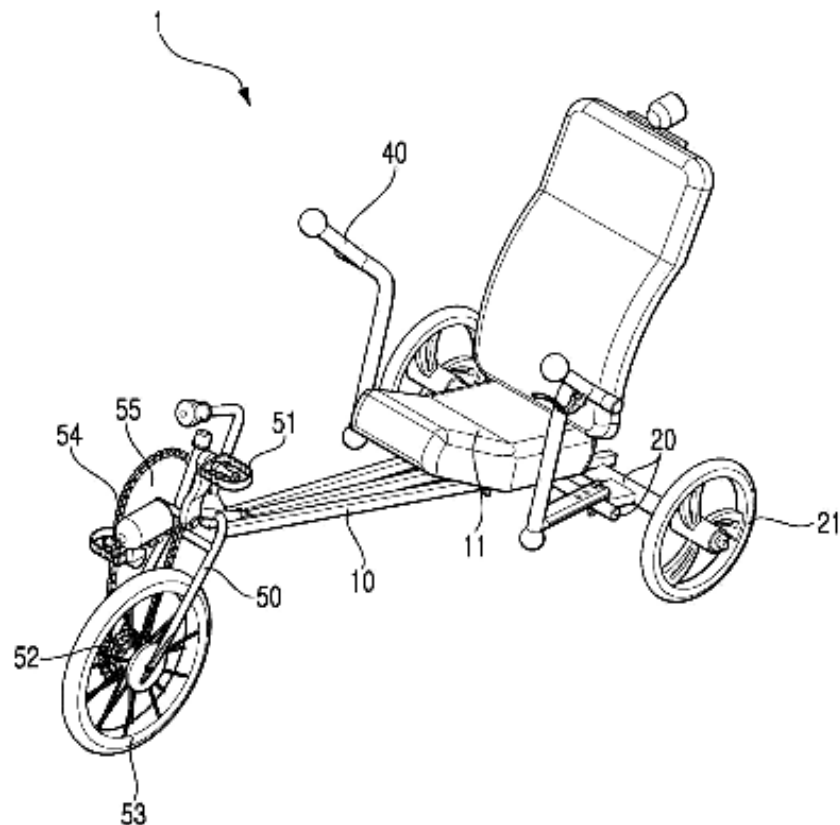
(75) KIM, KWON (KR)

(West Suwon XI Apt, Ipbuk-dong) 108-503, 50, Ipbuk-ro, Gwonseon-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16369, Republic of Korea

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) XE ĐẠP NẪM KIỂU HỆ THỐNG LÁI BẰNG BÁNH SAU

(57) Sáng chế đề xuất xe đạp nằm kiểu hệ thống lái bằng bánh sau bao gồm: khung chính có chỗ ngồi trên đó; khung sau được gắn vào phần sau của khung chính sao cho góc quay ngang của chúng có thể được điều chỉnh và có bánh sau được gắn theo kiểu quay vào cả hai đầu của chúng; hệ thống lái được đặt ở phần ghép nối của khung chính và khung sau để điều chỉnh góc của khung sau với khung chính; cần lái được gắn vào cả hai đầu của khung sau để điều khiển góc quay ngang của khung sau; và khung trước được gắn vào phần trước của khung chính, có bánh trước được quay trực tiếp nhờ bàn đạp và các bánh xích thứ nhất ở vị trí thấp hơn, và có các bánh xích thứ hai được nối một cách chọn lọc với các bánh xích thứ nhất thông qua dây xích ở phần trên.



(11) **59711**

(21) 1-2018-01611

(51)⁷ **H01Q 21/24**

(22) 16.04.2018

(43) 25.10.2018

(30) 10-2017-0050295

19.04.2017

KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.04.2018

(71) ACE TECHNOLOGIES CORPORATION (KR)

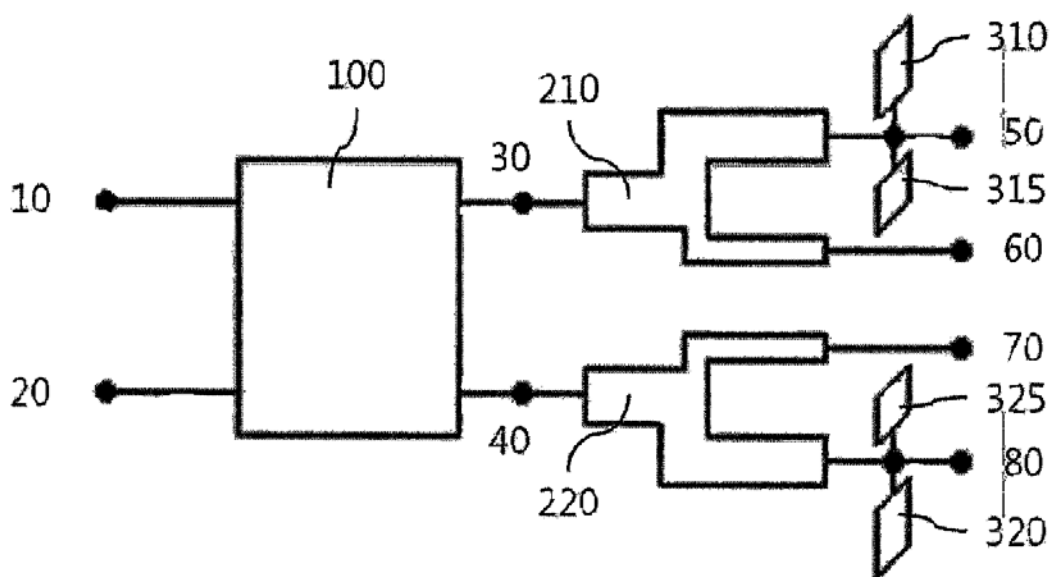
237, Namdongseo-ro, Namdong-gu, Incheon, 21634, Republic of Korea

(72) Ho Yong KIM (KR), Tack-Gyu KIM (KR), Jae Hoon TAE (KR)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) MẠCH CẤP CHO ANTEN CHÙM TIA KÉP

(57) Sáng chế đề cập đến mạch cấp cho anten chùm tia kép. Mạch cấp được cấu hình để cấp một tín hiệu đến anten chùm tia kép và bao gồm: một bộ ghép lai, các đường dây phân phối điện mà các ngõ vào được nối tương ứng với các ngõ ra của bộ ghép lai; và ít nhất hai nhánh cụt được nối với một trong các ngõ ra của một trong các đường dây phân phối điện, ở đó một trong hai hoặc nhiều nhánh cụt có thể có độ dài lớn hơn 1/4 độ dài bước sóng của tín hiệu cấp, và một trong hai hoặc nhiều nhánh cụt còn lại có thể có độ dài ngắn hơn 1/4 độ dài bước sóng của tín hiệu cấp. Với mạch cấp đã bộc lộ, có thể giảm chi phí sản xuất và giảm kích thước. Ngoài ra, có thể giảm thiểu độ lệch trễ pha do sự thay đổi tần số.

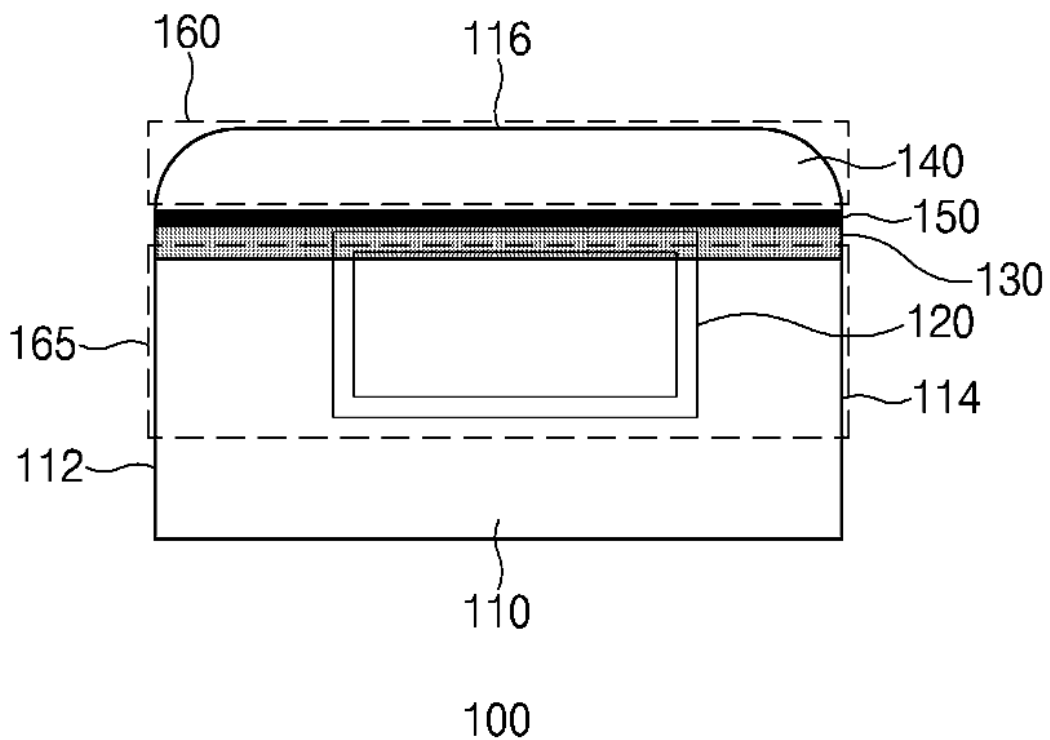


- (11) **59712**
- (21) 1-2018-01638 (51)⁸ **B41M 5/00**
- (22) 18.04.2018 (43) 25.10.2018
- (30) 2017-081772 18.04.2017 JP
- 2017-162699 25.08.2017 JP

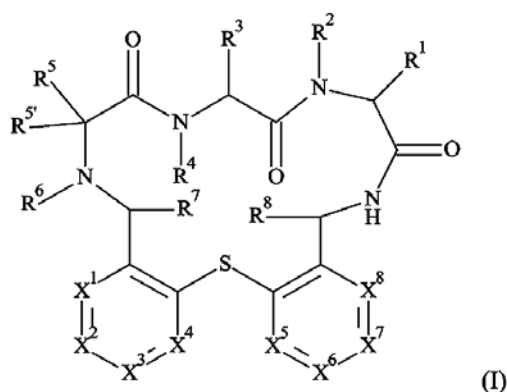
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18.04.2018

- (71) OJI HOLDINGS CORPORATION (JP)
7-5, Ginza 4-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-0061 Japan
- (72) Masakazu Tsuchimoto (JP), Tomohiro Endo (JP), Ryo Shimizu (JP)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **GIẤY NỀN DÙNG CHO GIẤY TRUYỀN NHIỆT VÀ GIẤY TRUYỀN NHIỆT BAO GỒM GIẤY NỀN NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến giấy nền dùng cho giấy truyền nhiệt và giấy truyền nhiệt được tạo ra bằng cách sử dụng giấy nền này, giấy nền có độ bền kéo, độ bền kéo sau khi xử lý nhiệt, khả năng in, và khả năng khai thác tốt. Giấy nền dùng cho giấy truyền nhiệt chứa bột giấy xenluloza làm thành phần chính, giấy nền có tỷ trọng nằm trong khoảng từ 0,75g/cm³ đến 0,85g/cm³, giấy nền có định lượng nằm trong khoảng từ 20g/m² đến 50g/m². Một trong các bề mặt đối diện của tấm giấy nền là bề mặt nhẵn có độ nhẵn Oken là 500 giây hoặc lớn hơn, và giấy nền có lượng ion sulfat là 0,6mg/l hoặc nhỏ hơn. Giấy truyền nhiệt bao gồm giấy nền dùng cho giấy truyền nhiệt; và lớp mực được tạo ra trên bề mặt nhẵn của tấm giấy nền dùng cho giấy truyền nhiệt, và lớp mực này chứa mực và nhựa liên kết.

- (11) **59713**
- (21) 1-2018-01649 (51)⁸ **H01Q 5/314**, 5/335, 5/328, 1/24, H04M 1/02
- (22) 18.04.2018 (43) 25.10.2018
- (30) 10-2017-0049657 18.04.2017 KR
- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
- (72) Sung Chul PARK (KR), Kyi Hyun JANG (KR), Bum Jin CHO (KR), Kyung Kyun KANG (KR), Ji Ho KIM (KR), Gyu Bok PARK (KR), Kyung Moon SEOL (KR), Hyun Jeong LEE (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử bao gồm: anten thứ nhất được tạo cấu hình để truyền và thu tín hiệu thứ nhất của dải tần số thứ nhất, và vỏ trong đó anten thứ nhất được chứa trong đó, vỏ này bao gồm vật dẫn thứ nhất có rãnh cắt thứ nhất ít nhất phủ chừa một phần lên anten thứ nhất, trong đó vật dẫn thứ nhất được tạo ra từ kim loại và ít nhất một phần của rãnh cắt thứ nhất được phủ đầy bằng oxit kim loại. Ngoài ra, thiết bị điện tử này còn bao gồm vật dẫn thứ hai được tạo cấu hình để truyền và thu tín hiệu thứ hai của dải tần số thứ hai, và rãnh cắt thứ hai được tạo ra giữa vật dẫn thứ nhất và vật dẫn thứ hai, và trong đó rãnh cắt thứ hai được phủ đầy bằng vật liệu có hình thức bên ngoài khác với vật dẫn thứ hai.



- (11) **59714**
- (21) 1-2018-01650 (51)⁸ **C07K 5/02**, A61P 31/04, A61K 38/00
- (22) 24.10.2016 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/EP2016/075499 24.10.2016 (87) WO2017/072062 04.05.2017
- (30) 15191743.2 27.10.2015 EP
- PCT/CN2016/100125 26.09.2016 CN
- (71) F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)
Grenzacherstrasse 124, 4070 Basel, Switzerland
- (72) ALANINE, Alexander (GB), BEIGNET, Julien (FR), BLEICHER, Konrad (DE), FASCHING, Bernhard (AT), HILPERT, Hans (CH), HU, Taishan (CN), MACDONALD, Dwight (CA), JACKSON, Stephen (CA), KOLCZEWSKI, Sabine (DE), KROLL, Carsten (DE), SCHAEUBLIN, Adrian (CH), SHEN, Hong (US), STOLL, Theodor (CH), THOMAS, Helmut (DE), WAHHAB, Amal (CA), ZAMPALONI, Claudia (IT)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) HỢP CHẤT CẤU TRÚC VÒNG LỚN PEPTIT KHÁNG ACINETOBACTER BAUMANNII, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
- (57) Sáng chế đề xuất các hợp chất có công thức (I)



trong đó X¹ đến X⁸ và R¹ đến R⁸ như được mô tả trong bản mô tả này, cũng như các muối dược dụng của chúng. Ngoài ra, sáng chế còn liên quan đến việc điều chế các hợp chất có công thức (I), dược phẩm chứa chúng và sử dụng chúng làm thuốc để điều trị các bệnh và nhiễm khuẩn do Acinetobacter baumannii gây ra.

(11) **59715**

(21) 1-2018-01661

(51)⁷ **E06B 9/06**

(22) 18.04.2018

(43) 25.10.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.08.2018

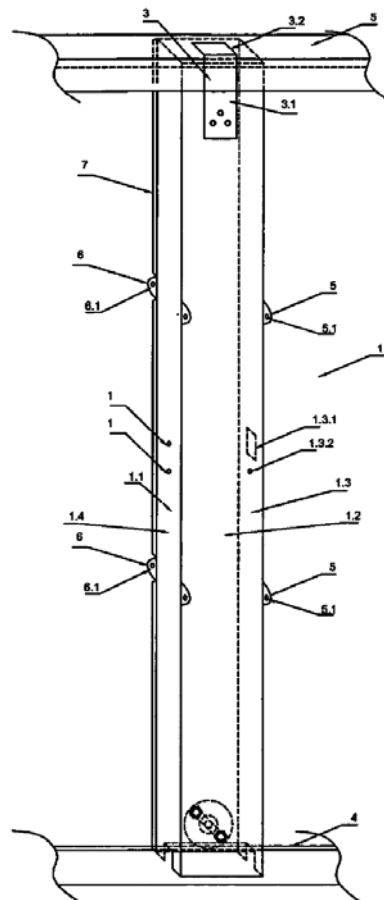
(71) CÔNG TY TNHH TM DV VẬN CHUYỂN KHANH DUY (VN)

P21 Cư xá Phú Lâm A, Kinh Dương Vương, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh.

(72) Giang Hồng Doanh (VN)

(54) TAY KÉO GIỮA GIÚP KHÓA MỞ CỬA SẮT HAI CHIỀU

(57) Sáng chế đề cập đến tay kéo giữa dùng cho cửa xếp giúp khóa, mở cửa hai chiều. Tay kéo giữa này bao gồm phần thân (1) dạng hộp rỗng bằng kim loại có chiều cao bằng chiều cao của cửa xếp và cũng như cửa xếp, tay kéo này có thể di chuyển sang phải hoặc trái trên thanh ray dưới (4) và hộp ray trên (5) của cửa xếp trong đó: phần đầu dưới của thân (1) ở hai mặt bên (1.3, 1.4) được xẻ các rãnh (1.7, 1.8) sao cho các rãnh này ăn khớp với thanh ray đơn (3) của cửa xếp, trong lòng phần đầu dưới có bố trí cơ cấu di chuyển (2) gồm trục (2.1) và bánh xe (2.2) để tay kéo di chuyển trên thanh ray dưới (4); đầu trên của thân (1) nằm trong lòng hộp ray trên (5), mặt ngoài (1.1) của đầu trên có gắn bát sắt hình chữ L (3) để giữ cho tay kéo ổn định. Mặt trong (1.1) và mặt ngoài (1.2) có hàn các bát khóa tương ứng với vị trí của các bát khóa trên cửa xếp.



(11) **59716**

(21) 1-2018-01669

(51)⁸ **B60K 6/40**

(22) 19.04.2018

(43) 25.10.2018

(30) 2017-084849

21.04.2017 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.04.2018

(71) TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (JP)

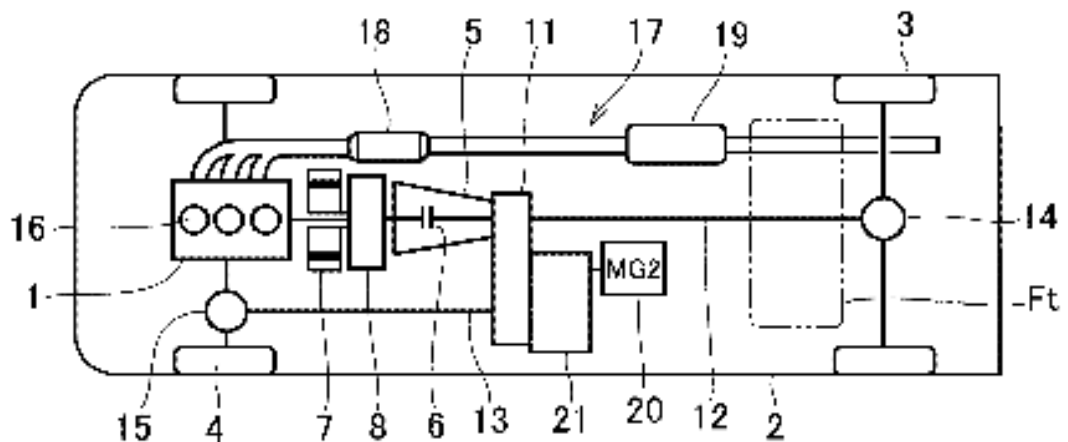
1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi, 471-8571 Japan

(72) Seiji KUWAHARA (JP)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) XE LAI DẪN ĐỘNG BỐN BÁNH

(57) Sáng chế đề xuất xe lai dẫn động bốn bánh, trong đó tất cả các bánh xe được dẫn động bởi động cơ, và trong đó sự hạn chế về không gian để bố trí động cơ điện phía trước được giảm đi. Xe lai bao gồm: động cơ (1) được bố trí ở phía các bánh trước (4); động cơ điện thứ nhất (7), ống xả (17) để xả khí xả ra khỏi phía sau của xe; trục các đăng thứ nhất (12) mà cấp công suất đầu ra của động cơ (1) đến các bánh sau (3); bộ chuyển đổi (11) mà phân phối công suất đầu ra của động cơ (1) đến các bánh trước (4); trục các đăng thứ hai (13) mà cấp lực truyền động từ bộ chuyển đổi (11) đến các bánh trước (4); và động cơ điện thứ hai (20) mà cấp mômen đến các bánh trước (4). Trục các đăng thứ hai (13) được bố trí ở phía còn lại của ống xả (17) ngang qua trục các đăng thứ nhất (12) khi đang được nối với trục các đăng thứ hai (13).



(11) 59717

(21) 1-2018-01670

(51)⁸ F16F 15/10

(22) 19.04.2018

(43) 25.10.2018

(30) 2017-085545

24.04.2017

JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.04.2018

(71) TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (JP)

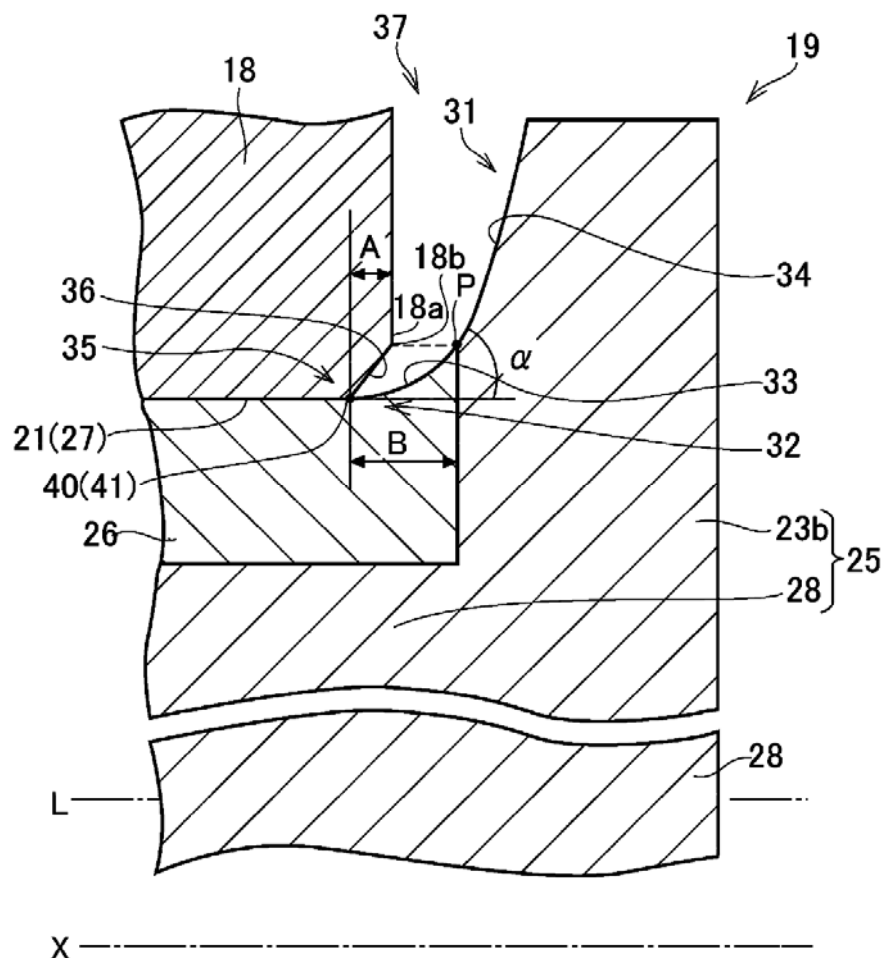
1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi, 471-8571 JAPAN

(72) Shuhei HORITA (JP), Hiroyuki AMANO (JP), Yuji SUZUKI (JP), Yu MIYAHARA (JP)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) CƠ CẤU GIẢM RUNG XOẮN

(57) Sáng chế đề xuất cơ cấu giảm rung xoắn trong đó hiệu quả giảm rung được đảm bảo bằng cách ngăn chặn sự tiếp xúc giữa vật nặng lăn và chi tiết quay, vật nặng lăn có thân xuyên qua lỗ. Góc thứ nhất được tạo ra trong đầu theo chiều trục của thân được vuốt tròn. Chi tiết quay có góc thứ hai tạo ra trong lỗ. Chiều dài dọc trục của góc thứ nhất của vật nặng lăn là dài hơn so với chiều dài dọc trục của góc thứ hai của chi tiết quay.



(11) **59718**

(21) 1-2018-01720

(51)⁷ C25F 7/00, 3/16

(22) 23.04.2018

(43) 25.10.2018

(30) 10-2017-0052341

24.04.2017

KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.04.2018

(71) MARUIKOREA CO., LTD. (KR)

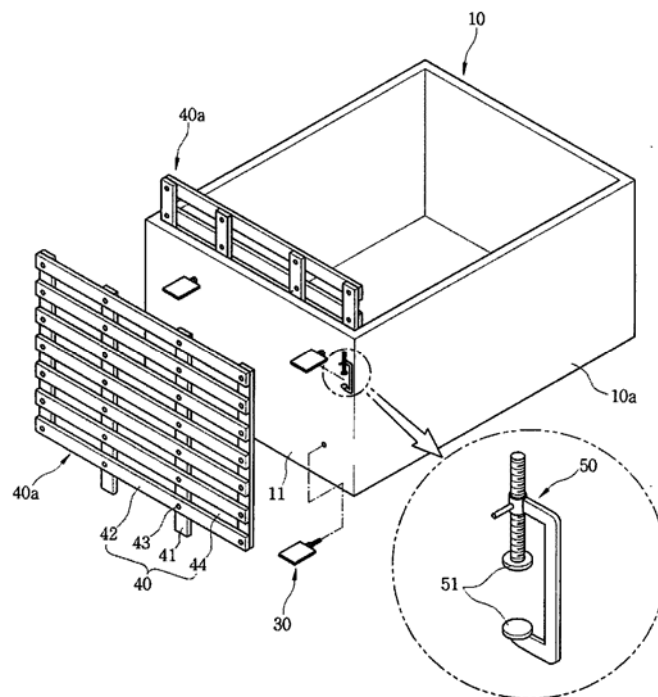
43, Angung 1-gil, Seonghwan-eup, Seobuk-gu, Cheonan-si, Chungcheongnam-do, 31003, Republic of Korea

(72) HWANG, Jae Sang (KR)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) THIẾT BỊ ĐÁNH BÓNG ĐIỆN PHÂN

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị đánh bóng điện phân. Thiết bị đánh bóng theo một phương án của sáng chế bao gồm ngăn điện phân (20) trong đó khoảng trống tiếp nhận (21) được tạo kết cấu để tiếp nhận đối tượng đánh bóng điện phân và dung dịch điện phân được bố trí, chi tiết cố định gắn cực âm (30) được gắn trên phần đánh bóng tạo ra trên một bề mặt của đối tượng đánh bóng điện phân, tấm cực âm (40) được gắn trên phần đánh bóng của đối tượng đánh bóng điện phân, kẹp (50) được lắp trên chi tiết cố định gắn cực âm (30) và cố định tấm cực âm (40), và bộ chỉnh lưu (60) được nối điện với mỗi trong số đối tượng đánh bóng điện phân và tấm cực âm (40) và đặt cực dương (+) vào đối tượng đánh bóng điện phân và đặt cực âm (-) vào tấm cực âm (40). Tấm cực âm (40) có thể bao gồm lưới cực âm thứ nhất (41) bố trí theo hướng vuông góc với phần đánh bóng của đối tượng đánh bóng điện phân được tạo ra ở dạng dải và lưới cực âm thứ hai (42) được lắp ráp ở dạng lưới với tấm cực âm thứ nhất sao cho tấm cực âm (40) được bố trí theo hướng ngang đối tượng đánh bóng điện phân để môđun hóa tấm cực âm (40).



(11) **59719**

(21) 1-2018-01742

(51)⁷ **G04G 99/00**, H04M 3/493, H04L 12/58, 29/08, G06F 3/0482, 17/30, H04W 4/02, G04G 21/08, 21/04, 9/00

(22) 23.04.2018

(43) 25.10.2018

(30) 10-2017-0052135 24.04.2017 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.04.2018

(71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)

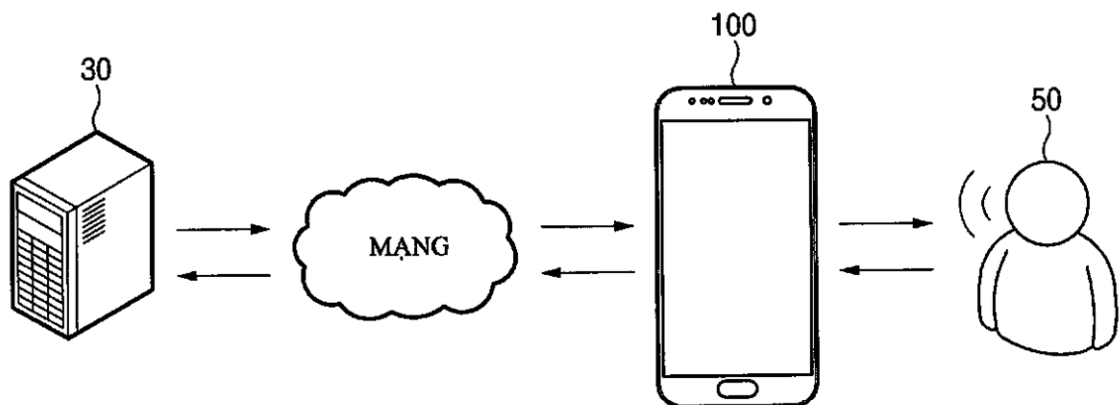
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

(72) Zhedan PAN (CN), Sung Pa PARK (KR), Biju MATHEW NEYYAN (IN), Han Jun KU (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ ĐỂ CUNG CẤP DỊCH VỤ NHẬN DẠNG GIỌNG NÓI VÀ PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử bao gồm micro, màn hình, mạch truyền thông, bộ nhớ trong đó ứng dụng tin nhắn được lưu trữ, và bộ xử lý được kết nối điện với micro, màn hình, mạch truyền thông và bộ nhớ. Bộ xử lý được tạo cấu hình để xuất ra màn hiển thị thực thi của ứng dụng tin nhắn trên màn hình, để thu dữ liệu giọng nói thông qua micro, để hiển thị văn bản được chuyển đổi từ dữ liệu giọng nói, trên màn hiển thị thực thi, để hiển thị chỉ báo được kết hợp với thời gian chờ được xác định dựa vào ít nhất một trong số thời gian thu dữ liệu giọng nói và độ dài của văn bản, trên màn hiển thị thực thi, và để truyền văn bản tới thiết bị ngoại vi thông qua mạch truyền thông khi thời gian chờ trôi qua.



(11) **59720**

(21) 1-2018-01752

(51)⁷ **H01P 1/207**

(22) 24.04.2018

(43) 25.10.2018

(30) 10-2017-0052165 24.04.2017 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.04.2018

(71) ACE TECHNOLOGIES CORPORATION (KR)

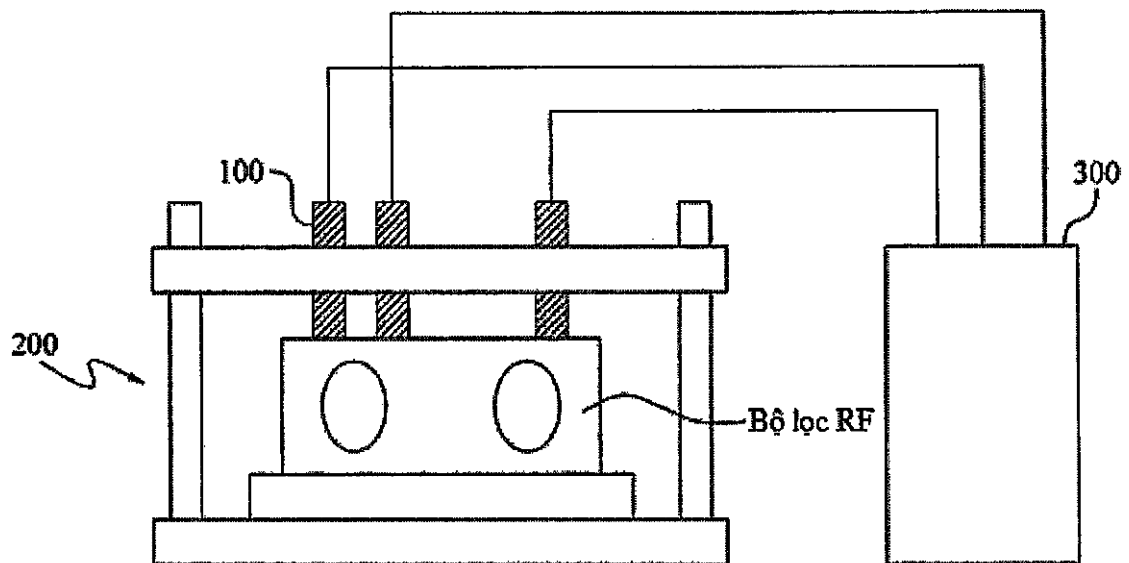
237, Namdongseo-ro, Namdong-gu, Incheon, 21634, Republic of Korea

(72) Sung Soo CHUNG (KR), Jung Hak AHN (KR)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) THANH ĐIỀU CHỈNH VÀ THUỐC DẪN ĐỂ ĐIỀU CHỈNH TỰ ĐỘNG BỘ LỌC RF VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHỈNH TỰ ĐỘNG BỘ LỌC RF

(57) Sáng chế đề cập đến thanh điều chỉnh và thuốc dẫn để điều chỉnh tự động bộ lọc RF và phương pháp điều chỉnh tự động bộ lọc RF. Thanh điều chỉnh bao gồm: thanh ngoài bao gồm thân, cỡ chặn trên, cỡ chặn dưới, và phân bộ nối đai ốc, thân có lỗ đưa vào được tạo ra bên trong ở một mặt và có lỗ nhận được tạo ra ở mặt còn lại với lỗ nhận nối với lỗ đưa vào, phân bộ nối đai ốc được tạo ra ở mặt dưới chu vi trong của lỗ nhận; thanh trong có dạng thanh và được đưa vào thanh ngoài, thanh trong có một cỡ chặn được tạo ra trên một phần nhô ra khỏi lỗ đưa vào trên một mặt; và bộ phận đàn hồi được giữ trong lỗ nhận của thanh ngoài và có đầu còn lại được đỡ bởi phần nhô đỡ bộ phận đàn hồi tạo ra trên thanh trong.



(11) **59721**

(21) 1-2018-01755

(51)⁸ **H01L 027/32**, 051/52

(22) 24.04.2018

(43) 25.10.2018

(30) 10-2017-0052493 24.04.2017 KR

(71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)

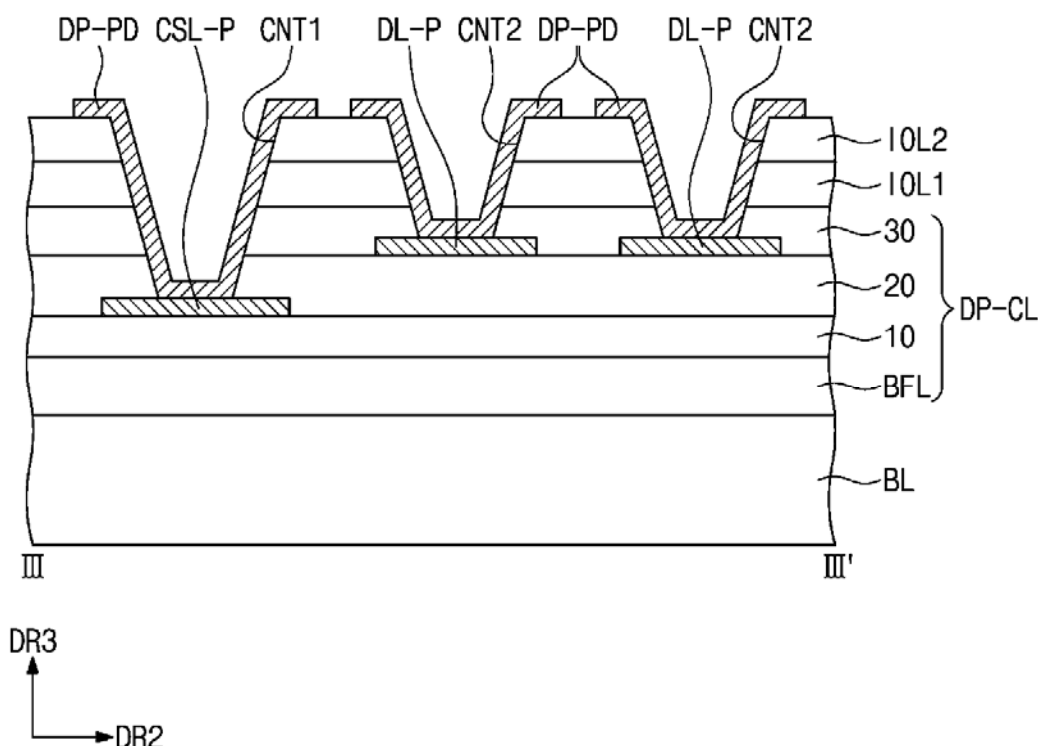
1, Samsung-Ro, Giheung-Gu, Yongin-Si, Gyeonggi-Do, Korea

(72) Hwan-hee JEONG (KR), Wonkyu KWAK (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **BỘ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ hiển thị, bộ hiển thị này chứa bảng hiển thị và bộ cảm biến nhập liệu được bố trí trên bảng hiển thị. Bảng hiển thị bao gồm lớp đế, đường tín hiệu thứ nhất, phân tử phát sáng, lớp vô cơ đóng kín thứ nhất, và đệm tín hiệu. Đường tín hiệu thứ nhất chồng lên khu vực hiển thị và khu vực không hiển thị và được nối với tranzito được bố trí trong khu vực hiển thị. Lớp vô cơ đóng kín thứ nhất được bố trí trên điện cực thứ hai của phân tử phát sáng và chồng lên khu vực hiển thị và khu vực không hiển thị. Đệm tín hiệu được nối điện với đường tín hiệu thứ nhất và được bố trí trong khu vực không hiển thị. Đệm tín hiệu được nối với đường tín hiệu thứ nhất thông qua lỗ tiếp xúc thứ nhất được tạo thành xuyên qua lớp vô cơ đóng kín thứ nhất.



(11) **59722**

(21) 1-2018-01756

(51)⁸ **H05K 5/00**, 7/00

(22) 24.04.2018

(43) 25.10.2018

(30) 10-2017-0052971 25.04.2017 KR

(71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)

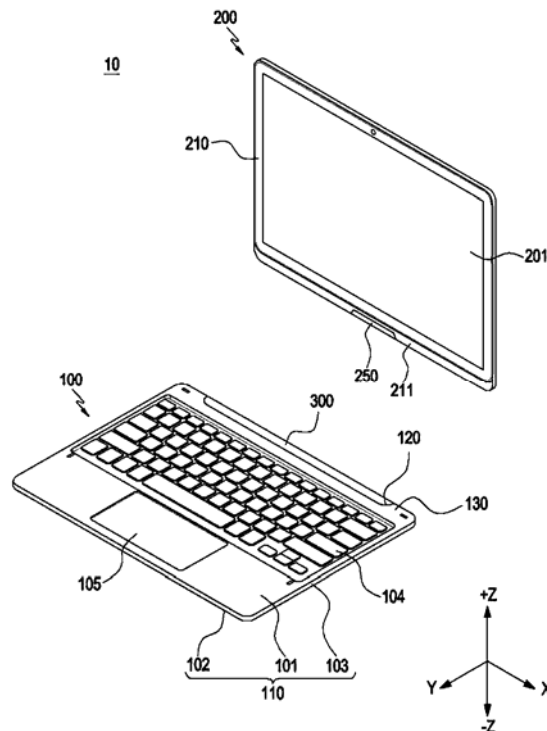
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

(72) Hyun-Je CHO (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ CÓ MÔĐUN KHỚP NỐI CÓ THỂ MỞ RA**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị điện tử (100) có môđun khớp nối (300) có thể mở ra. Thiết bị điện tử (100) này có vỏ (110) có bề mặt thứ nhất (101) hướng theo hướng thứ nhất (+Z) và bề mặt thứ hai (102) hướng theo hướng thứ hai (-Z) là hướng ngược với hướng thứ nhất (+Z), phần lõm (120) được tạo ra ở cạnh bên của bề mặt thứ nhất (101) và hở ít nhất theo hướng thứ nhất (+Z), và môđun khớp nối (300) được bố trí trong phần lõm (120) của vỏ (110) và có ít nhất một phần có thể mở ra bên ngoài phần lõm (120) để nối điện với một thiết bị điện tử bên ngoài (200). Thiết bị điện tử (100) có kết cấu khớp nối nằm bên trong phần lõm (120) được tạo ra ở một phía của nó để ngăn không cho hình dạng đường cắt được tạo ra ở mặt ngoài, nhờ đó đảm bảo thiết kế đơn giản và gọn gàng cùng với khả năng cầm nắm tốt hơn của thiết bị khi được cầm đi.



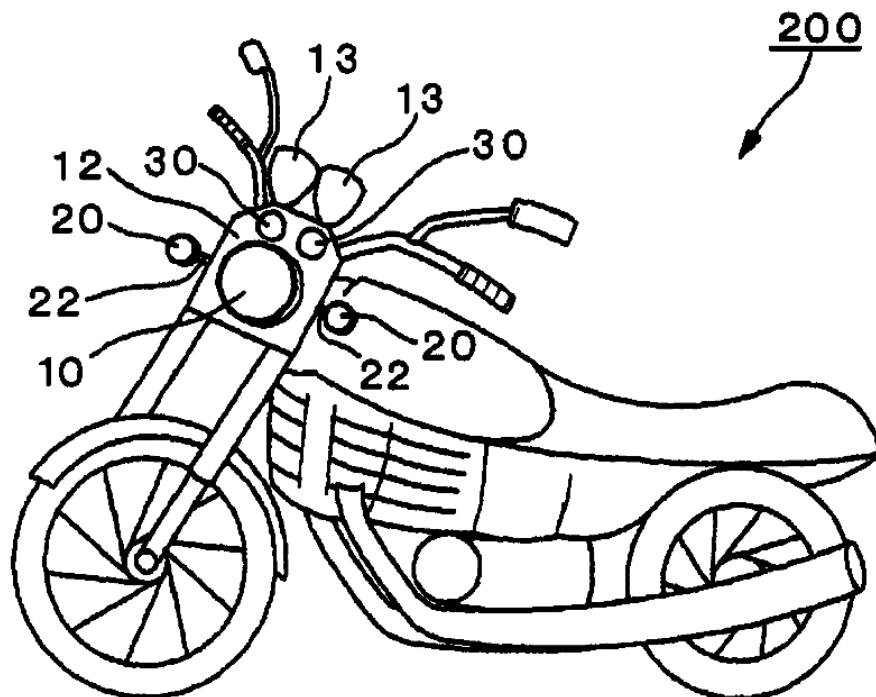
- (11) **59723**
(21) 1-2018-01764 (51)⁷ **B62J 6/00**, 6/02, 99/00
(22) 05.04.2016 (43) 25.10.2018
(86) PCT/JP2016/061107 05.04.2016 (87) WO2017/051558 30.03.2017
(30) 2015-188620 25.09.2015 JP

(75) OHARA KENJI (JP)
6-2-27-908, Toyo, Koto-ku, Tokyo 1350016, Japan

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) XE MÔ TÔ VÀ THIẾT BỊ CHIẾU SÁNG CỦA XE MÔ TÔ

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị chiếu sáng của xe mô tô, mà có thể thông báo tích cực sự có mặt của xe mô tô đang chạy vào ban đêm cho các đối tượng ở gần xe mô tô, cụ thể là, cho các người lái xe, . . . đang chạy phía trước xe mô tô, từ đó ngăn chặn tai nạn cho xe mô tô và đảm bảo an toàn cho người lái xe mô tô. Do đó, thiết bị chiếu sáng bao gồm đèn nhận biết loại xe để chiếu ánh sáng có màu khác với đèn pha, vốn chiếu ra phía trước của xe mô tô, và đèn báo rẽ, để chỉ báo hướng rẽ của xe mô tô. Đèn nhận biết loại xe được điều khiển để nhấp nháy theo các quãng thời gian định trước, ví dụ vậy, và từ đó cho phép các đối tượng ở gần xe mô tô nhận biết rằng xe mô tô đang chạy.



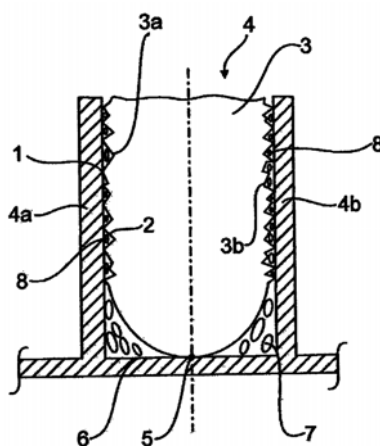
- (11) **59724**
 (21) 1-2018-01802 (51)⁷ **D04B 35/02**, 15/06, 15/10, 15/14
 (22) 25.10.2016 (43) 25.10.2018
 (86) PCT/EP2016/001767 25.10.2016 (87) WO2017/071801 04.05.2017
 (30) 10 2015 013 934.7 28.10.2015 DE
 10 2015 014 722.6 17.11.2015 DE

- (75) 1. STARKE, MICHEAL (DE)
 Am Fort 19b, 85139 Wettstetten, Germany
 2. LIEBERS, THOMAS (DE)
 Thomastrasse 3, 85120 Hepberg, Germany

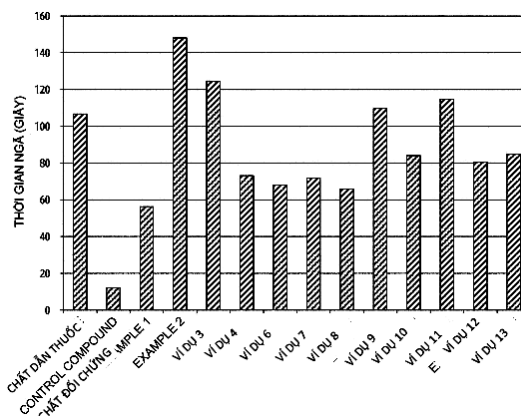
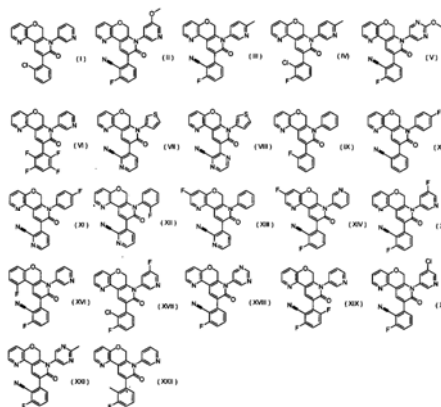
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) MÁY DỆT KIM CÓ RÃNH DẪN HƯỚNG VÀ CHI TIẾT DỆT KIM DẪN HƯỚNG TRONG RÃNH DẪN HƯỚNG NÀY

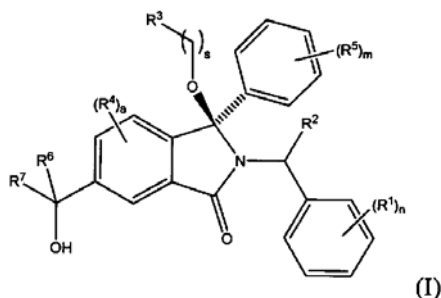
(57) Sáng chế đề cập tới máy dệt kim có rãnh dẫn hướng và chi tiết dệt kim mà được dẫn hướng trong rãnh dẫn hướng này, trong đó chi tiết dệt kim được tiếp nhận và được dẫn hướng sao cho có thể di chuyển trong rãnh dẫn hướng theo cách gần như khớp vừa. Hơn nữa, chi tiết dệt kim (3) ít nhất trên một trong số các mặt bên chi tiết dệt kim (3a, 3b) của nó mà khi nhìn trên mặt cắt ngang là đối diện nhau, và/hoặc rãnh dẫn hướng (4) trên ít nhất một trong số các thành bên rãnh (4a, 4b) mà đối mặt với các mặt bên chi tiết dệt kim (3a, 3b), khi nhìn trong mỗi trường hợp trong trạng thái sản xuất hoặc trong trạng thái chế tạo và trạng thái ban đầu, lần lượt, ít nhất trong các vùng được tạo kết cấu để có cấu trúc bề mặt, trong đó cấu trúc bề mặt này có vô số các phần lồi cách nhau một khoảng (1) mà được bố trí và được tạo kết cấu sao cho các phần lồi (1) này khi vận hành đề theo dạng điểm và/hoặc dạng thẳng lên vùng đối mặt tương ứng của các mặt bên chi tiết dệt kim (3a, 3b) và/hoặc của các thành bên rãnh (4a, 4b), và trong đó cấu trúc bề mặt này còn có vô số các phần lõm cách nhau một khoảng (2) mà được tạo kết cấu và được bố trí sao cho các phần lõm (2) này cấu thành các phần chứa chất bôi trơn cách nhau một khoảng trong đó phân chất bôi trơn, cụ thể là dầu bôi trơn, mà được hợp nhất trong rãnh dẫn hướng (4) được tiếp nhận, và nhờ đó, khi vận hành tạo thành màng bôi trơn trong vùng giữa các mặt bên chi tiết dệt kim (3a, 3b) và các thành bên rãnh (4a, 4b). Được đề xuất theo sáng chế rằng cấu trúc bề mặt theo DIN EN ISO 4287 có tỷ lệ vật liệu (Rmr) bằng 50% ở chiều cao mặt cắt (c) từ 0,4µm tới 3µm, tốt hơn là chỉ ở chiều cao mặt cắt (c) từ 0,6µm tới 1,6µm.



- (11) **59725**
 (21) 1-2018-01815 (51)⁸ **C07D 491/147**, A61K 31/4375, 31/444, 31/497, 31/506, A61P 9/10, 21/02, 25/00, 25/04, 25/08, 25/14, 25/16, 25/18, 25/22, 25/24, 25/28, 25/30
- (22) 09.11.2016 (43) 25.10.2018
 (86) PCT/JP2016/083211 09.11.2016 (87) WO2017/082288 A1 18.05.2017
 (30) 2015-222805 13.11.2015 JP
 (71) EISAI R&D MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
 4-6-10 Koishikawa, Bunkyo-ku, Tokyo 112-8088, Japan
 (72) KUROKAWA Toshiki (JP), YOSHIDA Yu (JP), SHIN Kogyoku (KR), KOBAYASHI Yoshihisa (JP), FUKUMOTO Hironori (JP), TAKEDA Kunitoshi (JP), OHASHI Yoshiaki (JP), KOTAKE Makoto (JP), SHIBUGUCHI Tomoyuki (JP), WATANABE Toru (JP), KITA Yoichi (JP), HIROTA Shinsuke (JP), FUKUYAMA Takashi (JP), KAMADA Yasuaki (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **HỢP CHẤT PYRANODIPYRIDIN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất được thể hiện bằng công thức (I) đến (XXII) hoặc muối được dụng của nó có tác dụng ức chế thụ thể axit α -amino-3- hydroxy-5-metyl-4-isoxazolpropionic (AMPA) làm giảm tác động ức chế hệ thần kinh trung ương. Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất này.



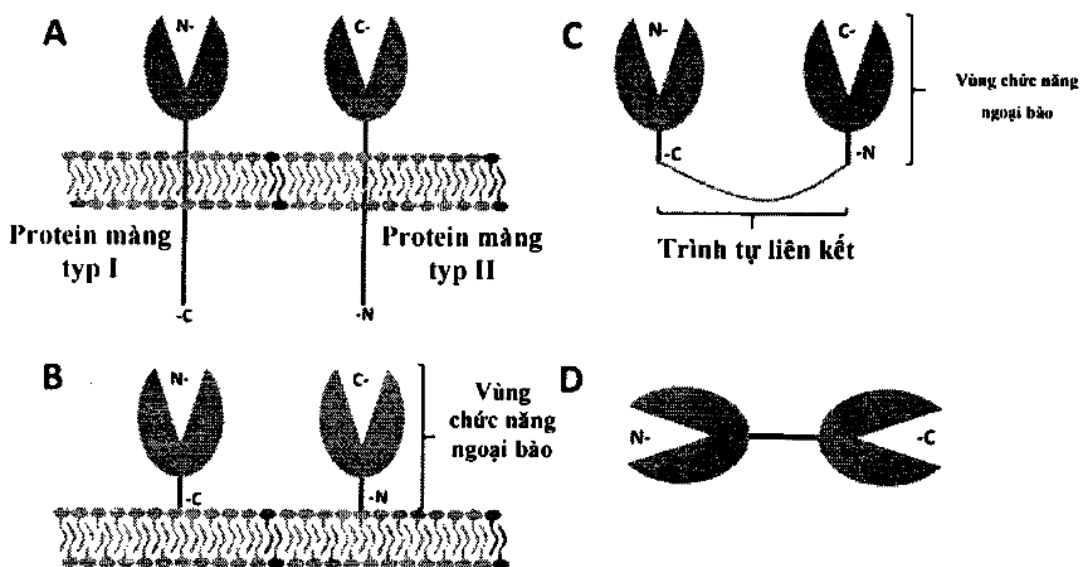
- (11) **59726**
- (21) 1-2018-01824 (51)⁷ **C07D 403/12**, 405/14, C07F 9/572, C07B 59/00, C07D 403/06, 405/12, 413/06, 413/12, 209/48, A61K 31/4035, A61P 35/00
- (22) 29.09.2016 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/GB2016/053042 29.09.2016 (87) WO2017/055860 06.04.2017
- (30) 1517217.4 29.09.2015 GB
- (71) 1. ASTEX THERAPEUTICS LIMITED (GB)
436 Cambridge Science Park, Milton Road, Cambridge Cambridgeshire CB4 0QA, United Kingdom
2. CANCER RESEARCH TECHNOLOGY LIMITED (GB)
Angel Building, 407 St. John Street, London Greater London EC1V 4AD, United Kingdom
- (72) CHESSARI, Gianni (GB), HOWARD, Steven (GB), BUCK, Ildiko Maria (GB), CONS, Benjamin David (GB), JOHNSON, Christopher Norbert (GB), HOLVEY, Rhian Sara (GB), REES, David Charles (GB), ST. DENIS, Jeffrey David (GB), TAMANINI, Emiliano (GB), GOLDING, Bernard Thomas (GB), HARDCASTLE, Ian Robert (GB), CANO, Celine Florence (GB), MILLER, Duncan Charles (GB), CULLY, Sarah (GB), NOBLE, Martin Edward Mantyla (GB), GRIFFIN, Roger John (đã mất) (GB), OSBORNE, James Daniel (GB), PEACH, Joanne (GB), LEWIS, Arwel (GB), HIRST, Kim Louise (GB), WHITTAKER, Benjamin Paul (GB), WATSON, David Wyn (GB), MITCHELL, Dale Robert (GB)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)
- (54) HỢP CHẤT ISOINDOLINON, HỖN HỢP VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY, VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ NÓ
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I):



hoặc tautome hoặc solvat hoặc muối dược dụng của nó, trong đó các nhóm thế khác nhau là như được xác định trong phần yêu cầu bảo hộ.

Sáng chế còn đề xuất dược phẩm chứa hợp chất có công thức (I), và quy trình điều chế hợp chất này.

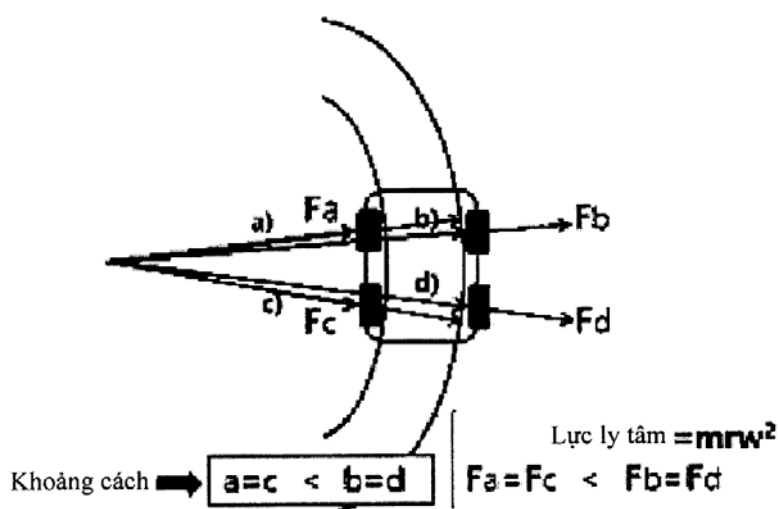
- (11) **59727**
- (21) 1-2018-01851 (51)⁷ **C07K 14/525**, 14/705, C12N 7/00, 15/85, A61K 38/17, 38/19
- (22) 30.09.2016 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/US2016/054598 30.09.2016 (87) WO2017/059168 A1 06.04.2017
- (30) 62/235,727 01.10.2015 US
- 62/263,313 04.12.2015 US
- 62/372,574 09.08.2016 US
- (71) HEAT BIOLOGICS, INC. (US)
801 Capitola Drive, Bay 12, Durham, NC 27713, United States of America
- (72) SCHREIBER, Taylor (US), FROMM, George (US), DE SILVA, Suresh (LK), SCHILLING, Neal (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PROTEIN KHẢM KHÁC NGUỒN GỐC VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA PROTEIN KHẢM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến, không kể các đối tượng khác, dược phẩm và phương pháp, bao gồm các protein khảm dùng để điều trị bệnh, chẳng hạn như các liệu pháp miễn dịch để điều trị bệnh ung thư và bệnh tự miễn. Hơn nữa, sáng chế cũng đề cập đến, theo các phương án khác, các thể dung hợp của vùng chức năng ngoại bào của các protein xuyên màng có các tác dụng kích thích hoặc ức chế.



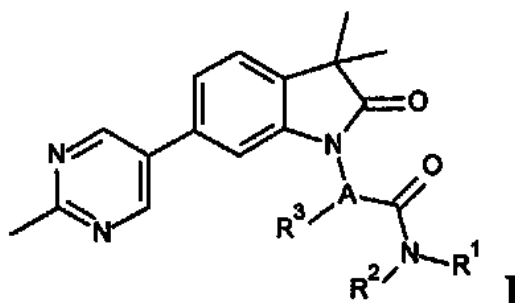
- | | | | | | |
|------|-------------------|-------------------|---|---------------|------------|
| (11) | 59728 | | | | |
| (21) | 1-2018-01861 | (51) ⁷ | B62K 5/027 , 5/01, B62M 23/00,
B62K 11/00, B60L 15/20 | | |
| (22) | 29.03.2016 | (43) | 25.10.2018 | | |
| (86) | PCT/KR2016/003217 | 29.03.2016 | (87) | WO2017/057810 | 06.04.2017 |
| (30) | 10-2015-0137225 | 30.09.2015 | KR | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02.05.2018

- (75) 1. KWON, YONG BUM (KR)
201-704, 86 Sanghwa-ro Dalseo-gu Daegu 42826, Republic of Korea
2. KWON, SEONG EUN (KR)
201-704, 86 Sanghwa-ro Dalseo-gu Daegu 42826, Republic of Korea
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN DẪN ĐỘNG PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều khiển tốc độ của mỗi bánh cần thiết cho việc lái trên đoạn đường cong hoặc cho tình huống bất ngờ đối với xe máy mà được thực hiện trong Bằng sáng chế Hàn Quốc số 10-0873537 tiêu đề "Thân di động có hai bánh và xe máy có thân di động này" và động cơ điện được sử dụng cho xe máy này, và cho xe máy hoặc phương tiện vận tải được dẫn động bằng động cơ, trong đó hai hoặc nhiều hơn hai động cơ dẫn động độc lập được sử dụng cho bánh trước và/hoặc bánh sau của xe. Khi phương tiện vận tải được dẫn động bằng động cơ có ba hoặc nhiều hơn ba bánh chạy trên đoạn đường cong, do tốc độ quay của bánh được bố trí ở phía ngoài từ tâm của bán kính cong phải cao hơn tốc độ quay của bánh được bố trí ở phía trong, nên độ ổn định khi lái có thể bị ảnh hưởng nghiêm trọng nếu các động cơ không được điều khiển riêng để thay đổi các tốc độ. Theo đó, việc điều khiển chính xác đối với mỗi động cơ được yêu cầu. Sáng chế giải quyết vấn đề bằng cách sử dụng hiện tượng vật lý xảy ra trong phương tiện vận tải khi lái trên đoạn đường cong và các thuộc tính chuyên dụng của động cơ BLDC mà không cần sử dụng bộ điều khiển bổ sung. Xe máy và phương tiện vận tải nêu trên sử dụng động cơ có hình thức dẫn động độc lập đối với mỗi bánh để tiêu thụ năng lượng ít hơn khi vận hành phương tiện vận tải với một động cơ và cải thiện khả năng vận hành và công suất năng lượng.



- (11) **59729**
- (21) 1-2018-01890 (51)⁷ **C07D 401/14**, 403/14, A61K 31/44, A61P 25/00
- (22) 02.11.2016 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/EP2016/076332 02.11.2016 (87) WO2017/076852 11.05.2017
- (30) 15193342.1 06.11.2015 EP
- (71) F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)
Grenzacherstrasse 124, 4070 Basel, Switzerland
- (72) GAUFRETEAU, Delphine (FR), KOLCZEWSKI, Sabine (DE), PLANCHER, Jean-Marc (FR), STOLL, Theodor (CH), HALM, Remy (FR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) HỢP CHẤT INDOLIN-2-ON, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất indolin-2-on có công thức tổng quát

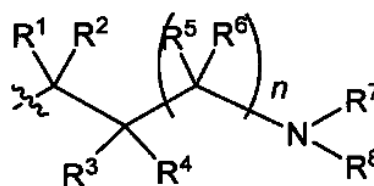
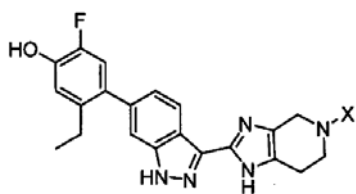


trong đó các phân tử thế như được xác định theo điểm 1.

Hợp chất này có thể được sử dụng để điều trị các bệnh CNS liên quan đến các triệu chứng tích cực (loạn thần kinh) và các triệu chứng tiêu cực của bệnh tâm thần phân liệt, chứng lạm dụng thuốc, nghiện rượu và thuốc, rối loạn ám ảnh cưỡng chế, suy giảm nhận thức, rối loạn lưỡng cực, rối loạn khí sắc, bệnh trầm cảm, bệnh trầm cảm kháng điều trị, rối loạn lo âu, bệnh Alzheimer, chứng tự kỷ, bệnh Parkinson, chứng đau mạn tính, rối loạn nhân cách ranh giới, bệnh thoái hóa thần kinh, rối loạn giấc ngủ, hội chứng mệt mỏi kinh niên, chứng đau do căng cứng, bệnh viêm, bệnh hen, bệnh Huntington, ADHD, bệnh xơ cứng teo cơ một bên, các tác động trong chứng viêm khớp, bệnh tự miễn, bệnh nhiễm virus và bệnh nhiễm nấm, bệnh tim mạch, bệnh viêm mắt và viêm võng mạc và các vấn đề về cân bằng, chứng động kinh và rối loạn phát triển thần kinh cùng mắc với chứng động kinh.

- (11) **59730**
- (21) 1-2018-01892 (51)⁷ **A01N 43/40**, 43/50, 43/54, 43/82, 43/88, 47/06, 55/00
- (22) 06.10.2016 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/EP2016/073932 06.10.2016 (87) WO2017/060389 13.04.2017
- (30) 62/238050 06.10.2015 US
- (71) SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)
Schwarzwaldallee 215, 4058 Basel, Switzerland
- (72) HUETER, Ottmar, Franz (DE), HOPPE, Mark (GB), MAIENFISCH, Peter (CH),
WEGE, Philip (GB), PITTERNA, Thomas (AT), BOEGER, Manfred (đã chết) (DE)
- (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT CÁC LOÀI CÔN TRÙNG GÂY HẠI BẰNG CÁCH ÁP DỤNG CHẾ PHẨM CHỨA HỢP CHẤT 4-(TRIFLOMETYL)PYRIDIN VÀ VẬT LIỆU POLYME KẾT HỢP VỚI HỢP CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp kiểm soát loài côn trùng gây hại bao gồm: áp dụng chế phẩm chứa lượng có hiệu quả hạ gục hoặc ức chế hút máu của hợp chất 4-(triflometyl)pyridin cho loài côn trùng gây hại này hoặc địa điểm muốn kiểm soát. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến vật liệu polyme để làm hạ gục hoặc ức chế hút máu côn trùng gây hại hai cánh hoặc rệp kết hợp với một hoặc nhiều hợp chất 4-(triflometyl)pyridin và phương pháp điều chế vật liệu polyme này. Sáng chế cũng đề cập đến bộ kit để xử lý sợi, chỉ, lưới và tấm dệt; phương pháp xử lý sợi, chỉ, lưới và tấm dệt; và lưới kết hợp với ít nhất một hợp chất 4-(triflometyl)pyridin.

- (11) **59731**
- (21) 1-2018-01909 (51)⁷ **C07D 471/04**, A61K 31/437, A61P 11/00
- (22) 02.11.2016 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/US2016/059999 02.11.2016 (87) WO2017/079205 11.05.2017
- (30) 62/250,113 03.11.2015 US
- (71) THERAVANCE BIOPHARMA R&D IP, LLC (US)
901 Gateway Boulevard, South San Francisco, California 94080, United States of America
- (72) FATHEREE, Paul R. (US), JACOBSEN, John R. (US), BEAUSOLEIL, Anne-Marie (CA), BRANDT, Gary E.L. (US), FLEURY, Melissa (CA), JIANG, Lan (CN), SMITH, Cameron (US), SULLIVAN, Steven D.E. (US), VAN ORDEN, Lori Jean (US), COLSON, Pierre-Jean (FR), FASS, Gene Timothy (US), RAPTA, Miroslav (SK), BENJAMIN, Noah (US), DABROS, Marta (US), THALLADI, Venkat R. (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) HỢP CHẤT ỨC CHẾ JAK KINAZA, DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY
- (57) Sáng chế đề xuất hợp chất có công thức (I):

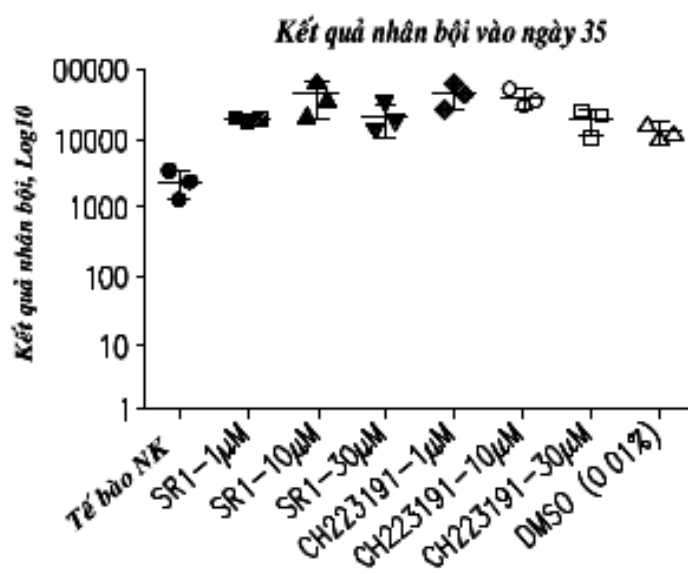


trong đó X là

(I)

và các biến được xác định trong bản mô tả, hoặc muối dược dụng của nó, hữu ích làm chất ức chế JAK kinaza. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất này, và quy trình và các hợp chất trung gian hữu ích để điều chế hợp chất này.

- (11) **59732**
- (21) 1-2018-01936 (51)⁸ **A61K 35/17**, A61P 35/00, C12N 5/0783
- (22) 14.10.2016 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/US2016/056988 14.10.2016 (87) WO2017/066530 20.04.2017
- (30) 62/242,246 15.10.2015 US
- 62/272,984 30.12.2015 US
- 62/403,571 03.10.2016 US
- (71) CELULARITY, INC. (US)
33 Technology Drive, Warren, New Jersey 07059, United States of America
- (72) Vladimir JANKOVIC (US), Eric LAW (US), James EDINGER (US), Wolfgang HOFGARTNER (US), Robert J. HARIRI (US), Bhavani STOUT (US), Vanessa VOSKINARIAN-BERSE (US), Lin KANG (US), Ivana DJURETIC (US), Xiaokui ZHANG (US)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) PHƯƠNG PHÁP TẠO QUẦN THỂ TẾ BÀO GIẾT TỰ NHIÊN (NK) VÀ QUẦN THỂ TẾ BÀO LYMPHO BẮM SINH (ILC3) VÀ CHẾ PHẨM CHỨA TẾ BÀO ĐƯỢC TẠO RA BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo tế bào giết tự nhiên (NK) và/hoặc các tế bào ILC3 sử dụng phương pháp nhân lên và biệt hóa ba giai đoạn với các môi trường bao gồm các yếu tố huy động tế bào gốc. Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm chứa tế bào được tạo ra bằng phương pháp này. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến các phương pháp ngăn chặn sự tăng sinh của tế bào khối u sử dụng các tế bào NK và/hoặc các tế bào ILC3 và các quần thể chứa tế bào NK và/hoặc tế bào ILC3 được tạo ra bằng phương pháp gồm ba giai đoạn như được mô tả ở đây, cũng như các phương pháp điều trị cho bệnh nhân mắc bệnh ung thư hoặc nhiễm virus, bao gồm cho bệnh nhân mắc bệnh ung thư hoặc nhiễm virus sử dụng các tế bào NK và/hoặc các tế bào ILC3 và các quần thể tế bào NK và/hoặc tế bào ILC3 được tạo ra bằng phương pháp nêu trên.



- (11) **59733**
- (21) 1-2018-01949 (51)⁸ **A01N 43/90**, A01P 3/00, A01N 43/88, 43/56, 43/653, 37/46, 47/24, 37/50, 63/02, 51/00, 43/82, 25/00
- (22) 22.11.2016 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/US2016/063424 22.11.2016 (87) WO2017/091627 01.06.2017
- (30) 62/259,935 25.11.2015 US
- (71) GILEAD APOLLO, LLC (US)
333 Lakeside Drive, Foster City, California 94404, United States of America
- (72) BENNETT, Jennifer Lynn (US), FITZSIMMONS, Karen C. (US), GHOSH, Shomir (US), GREENWOOD, Jeremy Robert (US), HAAKENSON, William P., Jr. (US), HARRIMAN, Geraldine C. (US), LEIT DE MORADEI, Silvana Marcel (US), SHORTT, Barry J. (US), SLOMCZYNSKA, Urszula J. (US), STEIN, Jeffrey Michael (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CHẾ PHẨM DỪNG TRONG NÔNG NGHIỆP CHỨA DẪN XUẤT CỦA 2,4-DIOXO-1,4-DIHYDROTHIENO[2,3-D]PYRIMIDIN VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT NẤM GÂY BỆNH TRONG NÔNG NGHIỆP**
- (57) Sáng chế đề xuất chế phẩm dùng trong nông nghiệp chứa dẫn xuất của 2,4-dioxo-1,4-dihydrothienof[2,3-d]pyrimidin có hoạt tính làm thuốc diệt nấm và hữu dụng, ví dụ, trong phương pháp kiểm soát nấm gây bệnh ở cây, và phương pháp kiểm soát nấm gây bệnh trong nông nghiệp.

(11) **59734**

(21) 1-2018-02002

(51)⁷ **H05B 6/64**, F26B 5/02

(22) 11.05.2018

(43) 25.10.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.05.2018

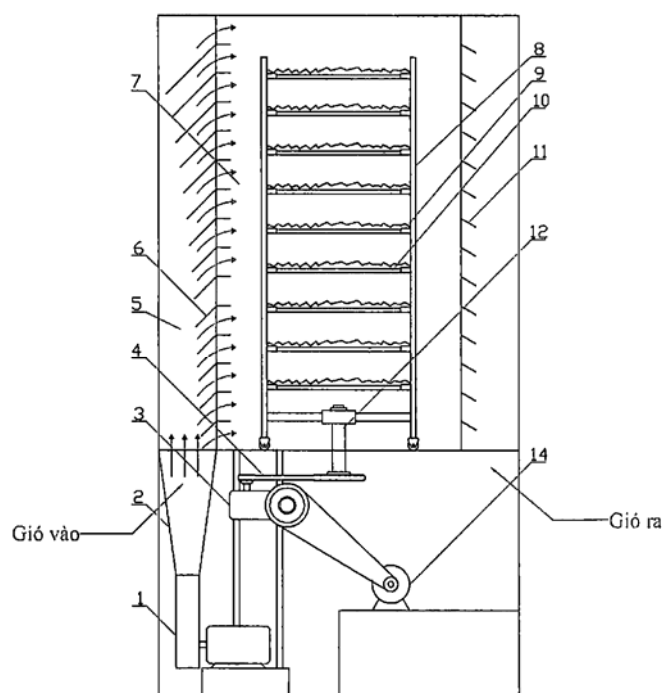
(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)

Số 1, Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Đức Trung (VN), Nguyễn Minh Hệ (VN), Lê Anh Thái (VN), Lưu Hoàng Hải (VN), Lưu Tùng Lâm (VN), Vũ Thanh Tùng (VN), Lưu Anh Văn (VN), Nguyễn Ngọc Hoàng (VN), Phan Minh Thụy (VN), Nguyễn Tuấn Linh (VN), Đặng Minh Hiếu (VN), Hoàng Hải Hà (VN)

(54) THIẾT BỊ SẤY VI SÓNG VỚI ĐẦU PHÁT PHÂN TÁN VÀ KHUNG QUAY CÓ NHIỀU KHAY CHỨA LIỆU THÁO RỜI ĐƯỢC

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị sấy vi sóng với đầu phát phân tán và khung quay có nhiều khay chứa tháo rời được bao gồm hệ thống phát bức xạ điện từ vi sóng được thiết kế theo nguyên tắc bố trí phân tán các đầu phát cùng các quạt làm mát đi kèm các đầu phát dọc theo chiều cao của thiết bị; hệ thống các khay quay có thể được nhấc rời ra được hoặc xếp chồng được lên các giá đỡ trong khoang sấy và được hàn cứng lên một bộ khung quay gồm có bốn trụ chính được hàn lên cứng lên bộ quay gắn cứng với trục quay thông qua hệ dẫn động xích - bánh răng nối tới động cơ giảm tốc thực hiện truyền động quay đảm bảo độ đồng đều về khả năng tách ẩm của sản phẩm sấy.



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

- (11) **59735**
- (21) 1-2018-02031 (51)⁷ **A23L 7/10**, 23/10, 33/21, A23P
10/28
- (22) 31.10.2016 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/EP2016/076211 31.10.2016 (87) WO2017/097499 15.06.2017
- (30) 15199093.4 10.12.2015 EP
- (71) NESTEC S.A. (CH)
Avenue Nestlé 55, CH-1800 Vevey, Switzerland
- (72) HABEYCH NARVAEZ, Edwin Alberto (CO), GALAFFU, Nicola (IT), MICHEL,
Martin (CH)
- (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
- (54) VIÊN NÉN GIA VỊ HOẶC NƯỚC DỪNG DỪNG TRONG NẤU ĂN VÀ PHƯƠNG
PHÁP LÀM GIẢM SỰ HÓA CỨNG CỦA VIÊN NÉN GIA VỊ HOẶC NƯỚC DỪNG
- (57) Sáng chế đề cập đến viên nén gia vị hoặc nước dùng được sử dụng làm phụ gia nấu ăn để chế biến các sản phẩm thực phẩm dùng trong nấu ăn. Viên nén gia vị hoặc nước dùng bao gồm muối, dầu và/hoặc chất béo và chất tạo hương vị dùng trong nấu ăn, đặc trưng ở chỗ viên nén còn bao gồm cám ngũ cốc chiếm 1 đến 25% khối lượng khô. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến phương pháp làm giảm sự hóa cứng của viên nén gia vị hoặc nước dùng.

- | | | | | |
|------|-------------------|------------|-------------------|--------------------------------|
| (11) | 59736 | | | |
| (21) | 1-2018-02043 | | (51) ⁷ | C07K 16/18 , A61P 25/28 |
| (62) | 1-2009-00285 | | | |
| (22) | 13.07.2007 | | (43) | 25.10.2018 |
| (86) | PCT/US2007/073504 | 13.07.2007 | (87) | WO/2008/011348 24.01.2008 |
| (30) | 06014730.3 | 14.07.2006 | | EP |
| | 06020765.1 | 02.10.2006 | | EP |
| | 60/943,289 | 11.06.2007 | | US |
| | 60/943,499 | 12.06.2007 | | US |

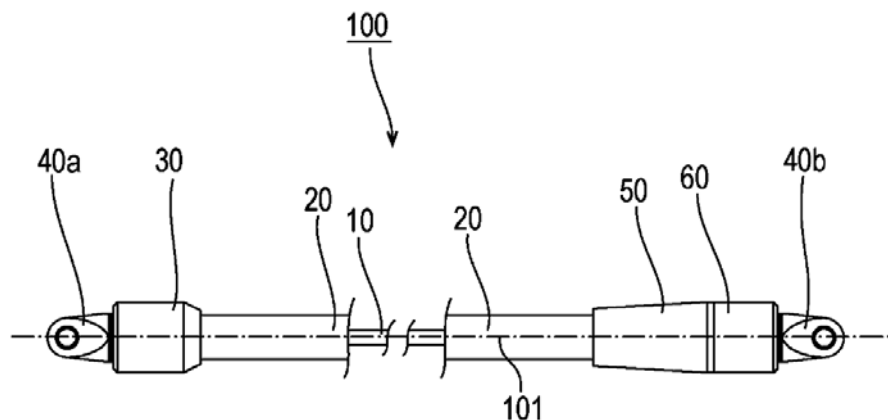
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.05.2018

- (71) 1. AC IMMUNE S.A. (CH)
EPFL-PSE Building B, CH-1015 Lausanne (CH)
2. GENENTECH, INC. (US)
1 DNA Way, South San Francisco, CA 94080-4990 (US)
- (72) PFEIFER, Andrea (DE), PIHLGREN, Maria (SE), MUHS, Andreas (DE), WATTS, Ryan (US)
- (74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
- (54) **KHÁNG THỂ ĐƯỢC LÀM TƯƠNG THÍCH VỚI NGƯỜI VÀ CHẾ PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH THOÁI HÓA DẠNG TINH BỘT**
- (57) Sáng chế đề cập đến kháng thể dạng khảm và được làm tương thích với người. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến chế phẩm chứa kháng thể, phân tử axit nucleic chứa trình tự nucleotit mã hóa kháng thể, vectơ biểu hiện chứa phân tử axit nucleic, tế bào chứa phân tử axit nucleic, hỗn hợp chứa kháng thể, phương pháp chẩn đoán bệnh thoái hóa dạng tinh bột, phương pháp xác định phạm vi của lượng mảng tinh bột tích tụ trong mẫu mô hoặc mẫu dịch thể, phương pháp làm tan rã các sợi dạng tinh bột β và phương pháp sản xuất kháng thể này.

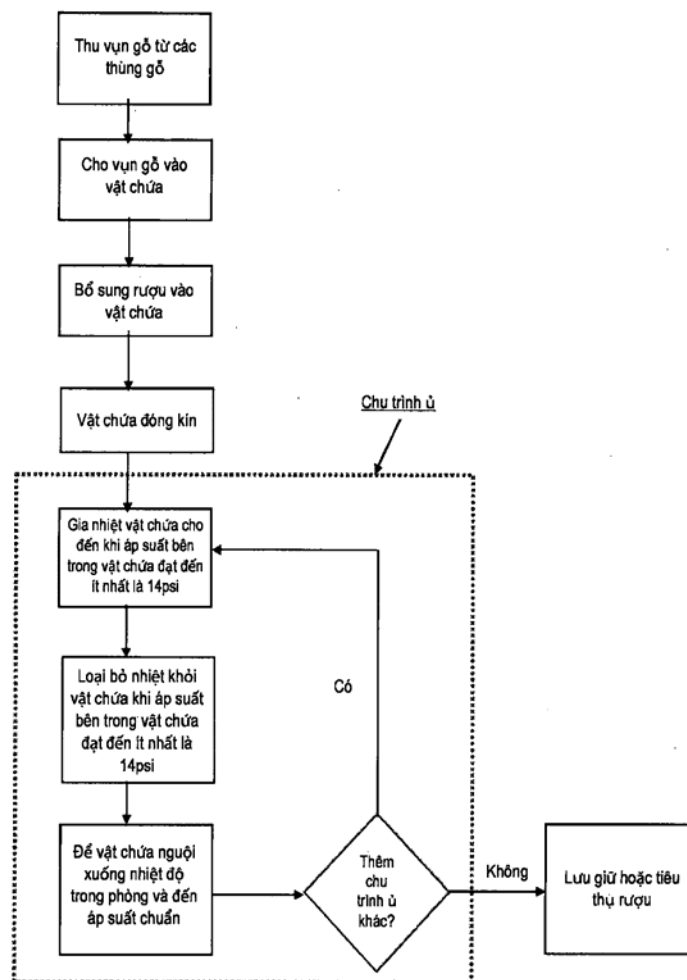
- (11) **59737**
 (21) 1-2018-02052 (51)⁸ **E04B 1/58, E04H 9/02**
 (22) 16.11.2016 (43) 25.10.2018
 (86) PCT/JP2016/004902 16.11.2016 (87) WO2017/085930 26.05.2017
 (30) 2015-224978 17.11.2015 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.05.2018

- (71) 1. JFE STEEL CORPORATION (JP)
 2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan
 2. JFE CIVIL ENGINEERING & CONSTRUCTION CORPORATION (JP)
 17-4, Kuramae 2-chome, Taito-ku, Tokyo 1110051 (JP)
- (72) KINOSHITA, Tomohiro (JP), ISHII, Takumi (JP), ITO, Takahito (JP), MURAKAMI, Yukio (JP), YOSHINAGA, Mitsutoshi (JP), MIYAGAWA, Kazuaki (JP), KITAMURA, Wataru (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) THANH GIÀNG NGANG VÀ PHƯƠNG PHÁP LẮP GHÉP THANH GIÀNG NGANG NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến thanh giằng ngang có hiệu quả biến dạng cao và phương pháp lắp ghép thanh giằng ngang. Thanh giằng ngang (100) bao gồm bộ phận chịu lực dọc trục (10), ống tăng cứng (20), nắp bên kẹp chặt (30), nắp cạnh trượt (60), và ống kẹp trung gian (50). Bộ phận chịu lực dọc trục (10) có dạng thanh. Bộ phận chịu lực dọc trục được lồng qua ống tăng cứng (20). Nắp bên kẹp chặt (30) được ghép với phần đầu bên kẹp chặt của ống tăng cứng (20) mà là một phần đầu trên một phía theo hướng dọc và được ghép với một phần đầu của bộ phận chịu lực dọc trục (10). Phần đầu này của bộ phận chịu lực dọc trục (10) được đặt trên một phía theo hướng dọc. Nắp cạnh trượt (60) được ghép với phần đầu của bộ phận chịu lực dọc trục (10). Phần đầu này của bộ phận chịu lực dọc trục (10) được đặt trên phía còn lại theo hướng dọc. Ống kẹp trung gian (50) được ghép theo kiểu tháo được với phần đầu cạnh trượt của ống tăng cứng (20) mà là một phần đầu trên phía còn lại theo hướng dọc hoặc được ghép theo kiểu tháo được với nắp cạnh trượt (60). Nắp bên kẹp chặt (30) và nắp cạnh trượt (60) bao gồm các chi tiết ghép tương ứng (40) được sử dụng làm các khớp nối để lắp trong công trình xây dựng. Ống kẹp trung gian (50) bao quanh phần chu vi bên ngoài của phần đầu cạnh trượt và phần chu vi bên ngoài của nắp cạnh trượt (60).



- (11) **59738**
- (21) 1-2018-02062 (51)⁷ **C12H 1/22, C12G 3/00, 3/04, 3/06, 3/07, 1/00**
- (22) 17.10.2016 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/US2016/057297 17.10.2016 (87) WO2017/066740 20.04.2017
- (30) 62/242,396 16.10.2015 US
- (71) **BRAIN BREW VENTURES 3.0 LLC (US)**
3849 Edwards Road, Newtown, Ohio 45244, United States of America
- (72) **HALL, Douglas, B. (US), FORSEE, Bruce (US), GIRGASH, Joseph, M. (US), BEAUPRE, James, J. (US)**
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **RUỘU CHUNG CẤT THÀNH PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐEM LẠI CHO RUỘU CHUNG CẤT ĐẶC TÍNH CẢM QUAN CỦA RUỘU CHUNG CẤT ĐÃ Ủ**
- (57) Sáng chế đề cập đến đồ uống có cồn có đặc tính cảm quan của rượu chưng cất được ủ theo kiểu truyền thống. Phương pháp sản xuất đồ uống có cồn bao gồm bước cho vụn gỗ theo tỷ lệ vào rượu chưng cất và tạo áp suất để tạo ra tương tác giữa vụn gỗ và rượu chưng cất.

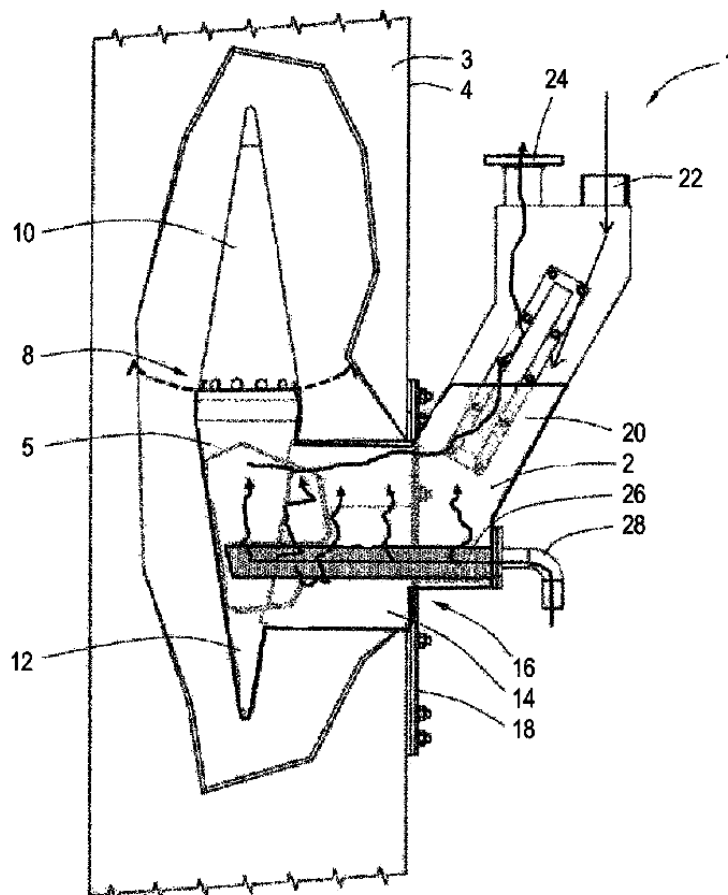


- (11) **59739**
 (21) 1-2018-02082 (51)⁸ **B01D 53/44**, 53/83, C10K 1/20,
 B01D 53/40
 (22) 02.11.2016 (43) 25.10.2018
 (86) PCT/EP2016/076411 02.11.2016 (87) WO2017/076894 11.05.2017
 (30) 15192974.2 04.11.2015 EP

- (71) DANIELI CORUS B.V. (NL)
 Rooswijkweg 291, 1951 ME Velsen Noord, Netherlands
 (72) Wouter Bernd EWALTS (NL), Pieter Dirk KLUT (NL)
 (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) QUY TRÌNH VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ KHÍ Lò

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình và thiết bị xử lý dòng khí lò với áp suất lớn hơn 1bar (0,1MPa) đi qua kênh (3). Tác nhân bột (2) như bột bao gồm các chất phản ứng có tính kiềm, như vôi, và/hoặc các chất hấp thụ, như than hoạt tính, được phun ở áp suất dư vào trong dòng khí lò qua vòi phun (6) mà được bố trí ở giữa bên trong kênh này. Tác nhân bột có thể được hóa lỏng. Áp suất dùng để phun bột có thể được điều chỉnh bằng cách điều chỉnh thể tích của khí hóa lỏng thoát ra qua lỗ thoát khí (24).

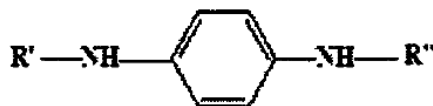


- (11) **59740**
- (21) 1-2018-02095 (51)⁸ **G06F 17/30**, 3/0487
- (22) 05.01.2017 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/KR2017/000145 05.01.2017 (87) WO2017/131354 03.08.2017
- (30) 10-2016-0010110 27.01.2016 KR
- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
- (72) CHOI, Yoonjeong (KR), KIM, Kyungtae (KR), BAE, Hyerim (KR), YOON, Sungmin (KR), LEE, Jungjik (KR), LEE, Changho (KR), JWA, Changhyup (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) THIẾT BỊ, PHƯƠNG PHÁP VÀ VẬT GHI BẮT KHẢ BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ QUẢN LÝ THÔNG TIN LỊCH SỬ TRONG THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ
- (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị, phương pháp và vật ghi bắt khả biến đọc được bằng máy tính để quản lý thông tin lịch sử trong thiết bị điện tử. Phương pháp này có các bước: hiển thị trình duyệt web trên màn hình, dựa trên đầu vào thứ nhất được cấp tới thiết bị đầu vào; tiếp nhận dữ liệu của trang web nhờ mạch truyền thông; hiển thị trang web trên màn hình nhờ trình duyệt web; tiếp nhận đầu vào thứ hai để tạo ra ít nhất một tác động liên quan tới trang web nhờ thiết bị đầu vào; lưu giữ, trong một bộ nhớ, thông tin liên quan tới ít nhất một tác động làm một phần của lịch sử duyệt trang web liên quan tới trình duyệt web; và cung cấp ra màn hình ít nhất một thông báo liên quan tới ít nhất một tác động bằng cách sử dụng trình duyệt web.

- (11) **59741**
- (21) 1-2018-02106 (51)⁷ **C07C 211/55**, 209/60
- (22) 11.01.2016 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/CN2016/070614 11.01.2016 (87) WO2017/067098 27.04.2017
- (30) 201510691388.9 21.10.2015 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18.05.2018

- (71) SENNICS CO., LTD. (CN)
7F, Sinochem International Plaza, No.233 North Changqing Road, Pudong New Area, Shanghai, 200126, China
- (72) GUO, Xiangyun (CN), RUAN, Xiaomin (CN), XING, Jinguo (CN), CHEN, Xinmin (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT P-PHENYLENDIAMIN ĐƯỢC THẾ ARYL**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế hợp chất p-phenylendiamin thế aryl. Hợp chất p-phenylendiamin thế aryl có công thức dưới đây, trong đó R" là phenyl hoặc o-methylphenyl, và R' và R" là giống nhau hoặc khác nhau. Phương pháp theo sáng chế bao gồm các bước: cho hợp chất A phản ứng với hợp chất B với sự có mặt của chất nhận hydro và chất xúc tác để tạo ra hợp chất p - phenylendiamin thế aryl, trong đó hợp chất A có công thức (I), hợp chất B là xyclohexanon và/hoặc o-methylxyclohexanon và chất nhận hydro là chất nhận hydro có khả năng tiếp nhận hydro để chuyển hóa thành hợp chất B. Theo phương pháp điều chế này, các hợp chất là sẵn có và giá thành thấp, và tránh được việc sử dụng một lượng lớn nước để xử lý sau phản ứng. Hơn nữa, điều kiện phản ứng tương đối nhẹ nhàng, và tránh được sự ăn mòn thiết bị phản ứng. Vì vậy, phương pháp theo sáng chế là thân thiện với môi trường và ít gây ô nhiễm, và có thể đạt được lợi ích kinh tế cao hơn.



(I')



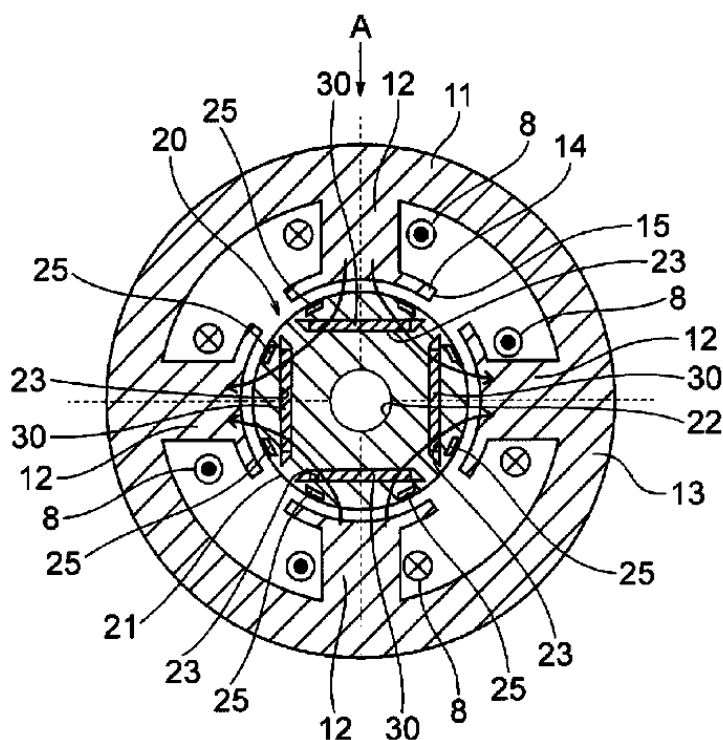
(I)

- (11) **59742**
- (21) 1-2018-02113 (51)⁸ **C08L 23/12**, 23/14, H01L 31/048
- (22) 29.07.2016 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/EP2016/068152 29.07.2016 (87) WO2017/071847 04.05.2017
- (30) 15191896.8 28.10.2015 EP
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.05.2018
- (71) 1. BOREALIS AG (AT)
Wagramer StraBe 17-19, 1220 Vienna, Austria
2. ISOVOLTAIC SOLINEX GMBH (AT)
Isovoltaicstrasse 1, 8403 Lebring, Austria
- (72) SANDHOLZER Martina (AT), BROEDERS Bert (AT), KRUMLACHER Werner (AT), MUCKENHUBER Harald (AT), PLANK Michaela (AT), SCHENK Verena (AT), BERNREITNER Klaus (AT)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **CHẾ PHẨM POLYPROPYLEN DÙNG CHO PHẦN TỬ LỚP, PHẦN TỬ LỚP, VẬT PHẨM, MÔĐUN QUANG ĐIỆN VÀ PHẦN TỬ LỚP CỦA MẶT ĐÁY CỦA MÔĐUN QUANG ĐIỆN**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm polyme dùng cho phần tử lớp, chế phẩm polypropylen này dùng để tạo ra ít nhất một lớp của phần tử lớp, tốt hơn là của phần tử lớp của vật phẩm, tốt hơn là môđun quang điện. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phần tử lớp, tốt hơn là phần tử lớp của vật phẩm, tốt hơn là môđun quang điện, trong đó phần tử lớp này bao gồm ít nhất một lớp chứa chế phẩm polyme, và cũng đề cập đến vật phẩm, tốt hơn là môđun quang điện.

- (11) **59743**
 (21) 1-2018-02121 (51)⁸ **H02K 15/03**, F04B 39/00, H02J 1/00, H02K 1/27, H02M 3/155
 (22) 27.01.2016 (43) 25.10.2018
 (86) PCT/JP2016/052274 27.01.2016 (87) WO2017/130310 A1 03.08.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.05.2018

- (71) MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)
 7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8310 Japan
 (72) YABE Koji (JP), FUJISUE Yoshikazu (JP), KUMAGAI Kazuya (JP), TSUTSUMI Takahiro (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) RÔTÔ, PHƯƠNG PHÁP TỪ HÓA, ĐỘNG CƠ VÀ MÁY NÉN CUỘN
 (57) Sáng chế đề cập đến rô-tô (20) gồm lõi rô-tô (21) có lỗ chèn nam châm (23) và nam châm vĩnh cửu (30) được bố trí trong lỗ chèn nam châm (23). Lõi rô-tô (21) có rãnh cắt (25) trên phía ngoài của lỗ chèn nam châm (23) theo hướng xuyên tâm của lõi rô-tô (21). Nam châm vĩnh cửu (30) được từ hóa bằng cách đặt rô-tô (20) để đối mặt với răng (12) mà cuộn dây (8) được quấn quanh nó, quay rô-tô (20) theo hướng quay thứ nhất từ vị trí quay mà ở đó tâm của lỗ chèn nam châm (23) đối mặt với phần chính giữa giữa hai đầu của cuộn dây (8) theo hướng chu vi và cấp dòng điện tới cuộn dây (8), và quay rô-tô (20) theo hướng quay ngược với hướng quay thứ nhất từ vị trí quay và cấp dòng điện tới cuộn dây (8). Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp từ hóa, động cơ và máy nén cuộn.



- (11) **59744**
 (21) 1-2018-02122 (51)⁸ **H02K 15/03**, F04B 39/00, H02K 1/27
 (22) 27.01.2016 (43) 25.10.2018
 (86) PCT/JP2016/052269 27.01.2016 (87) WO2017/130309 A1 03.08.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.05.2018

- (71) MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)
 7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8310 Japan
 (72) YABE Koji (JP), FUJISUE Yoshikazu (JP), KUMAGAI Kazuya (JP), TSUTSUMI Takahiro (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) PHƯƠNG PHÁP TỪ HÓA, RÔTO, ĐỘNG CƠ VÀ MÁY NÉN CUỘN
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp từ hóa gồm các bước chuẩn bị rôto (20) gồm lõi rôto (21) có lỗ chèn nam châm (23) và nam châm vĩnh cửu (30) được bố trí trong lỗ chèn nam châm (23), đặt rôto (20) để đối mặt với răng (12) mà cuộn dây (8) được quấn quanh nó, quay rôto (20) theo hướng quay thứ nhất bởi góc thứ nhất θ_1 từ vị trí quay mà ở đó tâm của lỗ chèn nam châm (23) theo hướng chu vi của lõi rôto (21) đối mặt với phần chính giữa giữa hai đầu của cuộn dây (8) theo hướng chu vi và cấp dòng điện tới cuộn dây (8), và quay rôto (20) theo hướng quay thứ hai ngược với hướng quay thứ nhất bởi góc thứ hai θ_2 từ vị trí quay và cấp dòng điện tới cuộn dây (8). Góc thứ hai θ_2 nhỏ hơn góc thứ nhất θ_1 . Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến rôto, động cơ và máy nén cuộn.

FIG. 3(A)

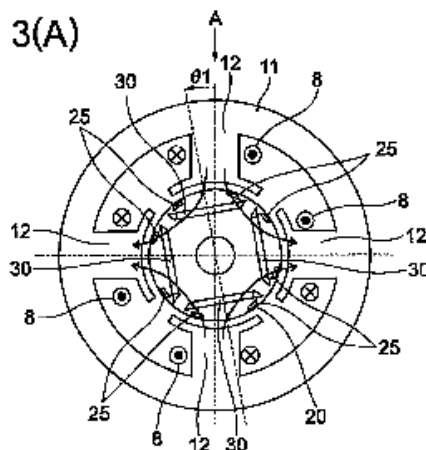
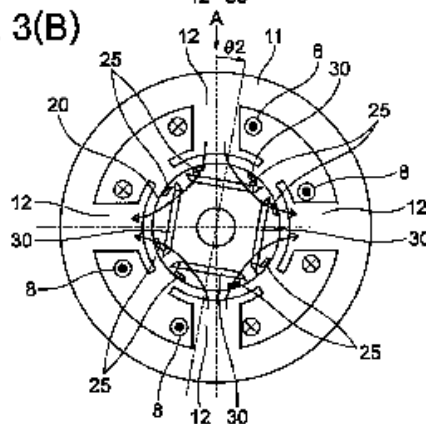
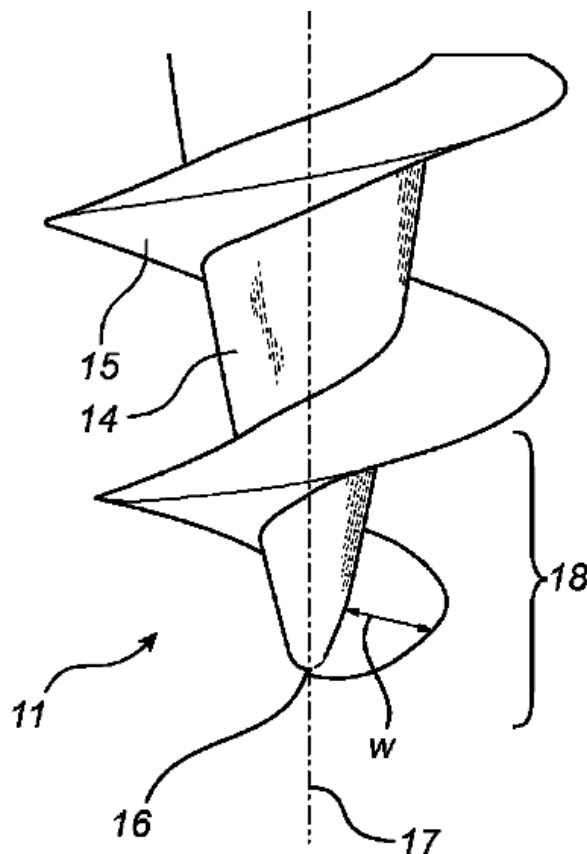


FIG. 3(B)



- (11) **59745**
- (21) 1-2018-02123 (51)⁸ **F16B 25/00**, 25/04
- (22) 22.09.2016 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/SE2016/050892 22.09.2016 (87) WO2017/074239 04.05.2017
- (30) 1551392-2 28.10.2015 SE
- (71) ESSVE PRODUKTER AB (SE)
Box 7091, 164 07 Kista, Sweden
- (72) BERGFJORD, Mathias (SE), LARSSON, Linus (SE), LARSSON, Ove (SE),
LINDBERG, Christofer (SE), FALCK, Jorgen (SE)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) VÍT

(57) Sáng chế đề cập đến vít (10) bao gồm đầu nhọn (11); đầu (12) để giữ dụng cụ để quay vít (10) quanh đường trục quay (17) của vít (10); và ren (15) nhô từ đầu nhọn (11) về phía đầu (12), ren (15) có chiều sâu ren (w) thay đổi dọc theo chiều dài của vít (10) giữa chiều sâu ren tối thiểu và chiều sâu ren tối đa (w_{max}), trong đó ren (15) bao gồm đầu nhọn phần ren (18) nhỏ một nửa vòng hoặc nhỏ hơn nửa vòng quanh đường trục quay (17) của vít (10) và có độ tăng chiều sâu ren (Δw_1) ở đầu nhọn phần ren (18) tương ứng với ít nhất một nửa chiều sâu ren tối đa (w_{max}). Nhờ đó lực hướng trục cần để cho vít bắt đầu đi vào trong phôi được giảm.



- (11) **59746**
 (21) 1-2018-02135 (51)⁷ **G01N 11/04**, 33/49, 35/00, G01F
 23/292, 23/02, G01N 35/04
 (22) 24.11.2016 (43) 25.10.2018
 (86) PCT/KR2016/013623 24.11.2016 (87) WO2017/091006 01.06.2017
 (30) 10-2015-0164608 24.11.2015 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.05.2018

(71) INDUSTRIAL COOPERATION FOUNDATION CHONBUK NATIONAL UNIVERSITY (KR)

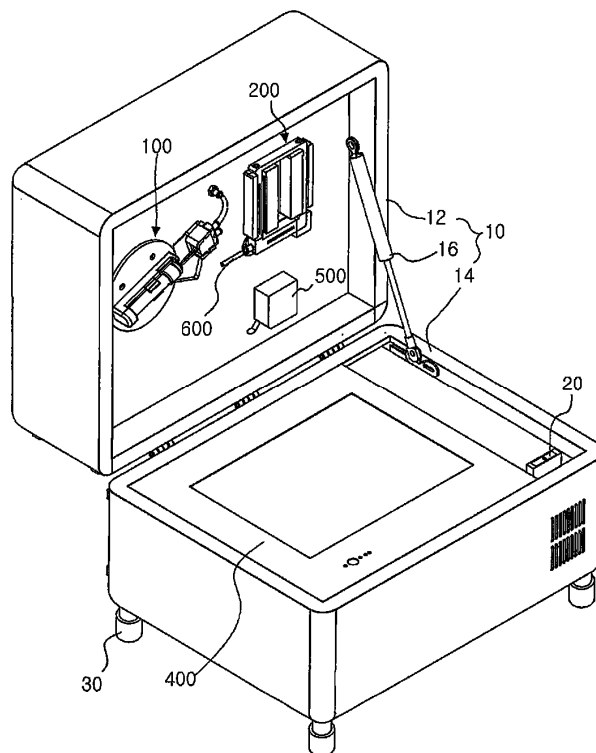
567, Baekje-daero, Deokjin-gu, Jeonju-si, Jeollabuk-do, 54896, Republic of Korea

(72) LEE, Donghwan (KR), JUNG, Jinmu (KR), PARK, Jongho (KR), LEE, Euiho (KR), LEE, Uiyun (KR)

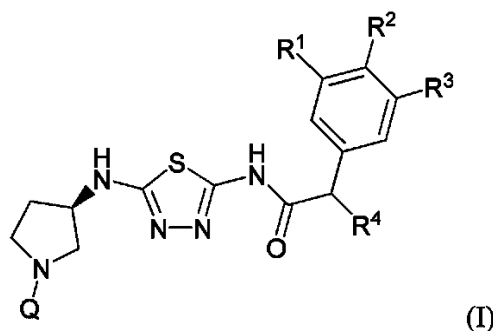
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ DI ĐỘNG DÙNG ĐỂ ĐO ĐỘ NHỚT CỦA MÁU

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị di động dùng để đo độ nhớt của máu, và sáng chế này bao gồm phần vỏ hộp (10) có thể di chuyển được, gồm phần vỏ hộp (10) trên và phần vỏ hộp (10) dưới được bố trí theo cách có thể gập lại được; bộ bơm mẫu máu (100) được đặt ở phần vỏ hộp (10) trên, dùng để trộn máu trong bình chứa mẫu máu (50), và tự động cung cấp máu; bộ đo độ nhớt của máu (200) được đặt ở phần vỏ hộp (10) trên và đo độ nhớt của máu được cung cấp từ bộ bơm mẫu máu (100); và bộ xử lý dữ liệu (400) được đặt ở phần vỏ hộp (10) dưới, dùng để phân tích giá trị đo được bằng bộ đo độ nhớt máu và tính toán độ nhớt của máu.



- (11) **59747**
- (21) 1-2018-02137 (51)⁸ **C07D 417/14**, A61K 31/501, 31/53, A61P 35/00
- (22) 30.11.2016 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/EP2016/079250 30.11.2016 (87) WO2017/093299 08.06.2017
- (30) 62/260,789 30.11.2015 US
- (71) 1. ASTRAZENECA AB (SE)
SE-151 85 Sodertalje, Sweden
2. CANCER RESEARCH TECHNOLOGY LIMITED (GB)
Angel Building 407 St John Street, London EC1V 4AD, United Kingdom
- (72) FINLAY Maurice Raymond Verschoyle (GB), NISSINK Johannes Wilhelmus Maria (NL), CHARLES Mark David (GB)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) HỢP CHẤT 1,3,4-THIAĐIAZOL VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ
- (57) Hợp chất có Công thức (I):

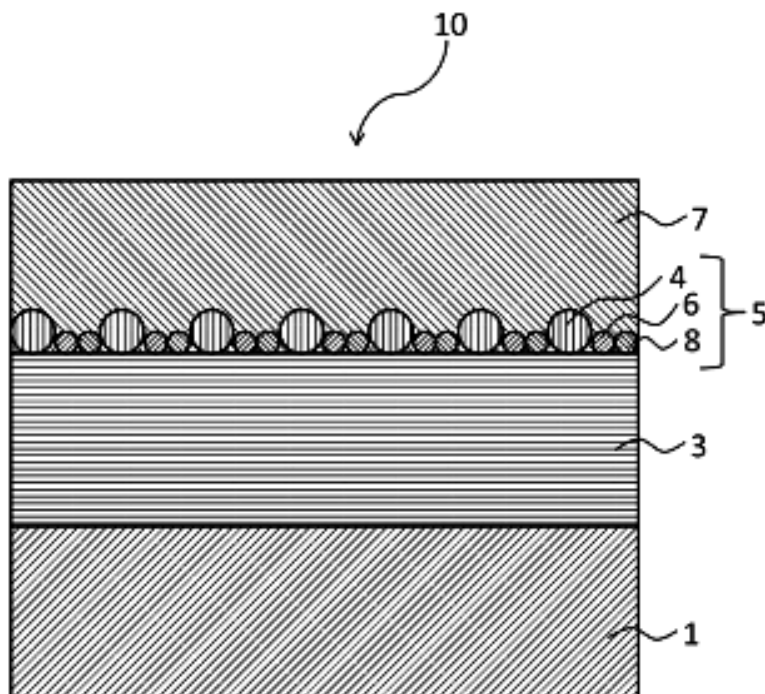


hoặc muối dược dụng của chúng, trong đó: Q có thể là 1,2,4-triazin-3-yl, pyridazin-3-yl, 6-methylpyridazin-3-yl, hoặc 6-flopyridazin-3-yl; R¹ có thể là hydro, metoxy, triflometoxy, oxetan-3-yl, 3-floazetidín-1-yl, 3-metoxызetidín-1-yl, hoặc 3,3-đifloazetidín-1-yl; R² có thể là hydro hoặc flo; R³ có thể là hydro hoặc metoxy; và R⁴ có thể là metoxy, etoxy, hoặc metoxymetyl; với điều kiện là khi R¹ là hydro, metoxy hoặc triflometoxy, thì R³ không phải là hydro, và/hoặc R⁴ là metoxymetyl. Hợp chất có Công thức (I) có thể ức chế glutaminaza, ví dụ, GLS1.

- (11) **59748**
 (21) 1-2018-02150 (51)⁸ **C23C 28/00**, B32B 15/18, C23C 2/06, 22/53
 (22) 28.12.2016 (43) 25.10.2018
 (86) PCT/JP2016/089108 28.12.2016 (87) WO2017/115846 A1 06.07.2017
 (30) 2015-256743 28.12.2015 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.05.2018

- (71) NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)
 6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan
 (72) ISHIZUKA Kiyokazu (JP), YAMAMOTO Takehiro (JP), YAMATO Naoyuki (JP),
 NISHIMURA Nobuaki (JP), SAITO Mamoru (JP), SHINDO Hidetoshi (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **TẤM THÉP MẠ KẼM NHÚNG NÓNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP MẠ KẼM NHÚNG NÓNG**
 (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép mạ kẽm nhúng nóng và phương pháp sản xuất tấm thép mạ kẽm nhúng nóng. Tấm thép mạ kẽm nhúng nóng này bao gồm tấm thép; lớp mạ kẽm nhúng nóng được bố trí trên bề mặt của tấm thép này và chứa các thành phần sau (tính theo % khối lượng): Mg: 0,05% - 2,00%, Al: 0,1% hoặc nhiều hơn và ít hơn 1,0%, Ni: 0,05% - 2,00 %, và phần còn lại bao gồm Zn và các tạp chất; lớp Co-Mg-Zn được bố trí trên bề mặt của lớp mạ kẽm nhúng nóng và chứa Mg, Zn các chất kết tủa Co với lượng nằm trong khoảng từ 0,1 mg/m² đến 2,0 mg/m² (tính theo lượng Co kim loại); và màng nhựa hữu cơ được bố trí trên phần trên của lớp Co-Mg-Zn.



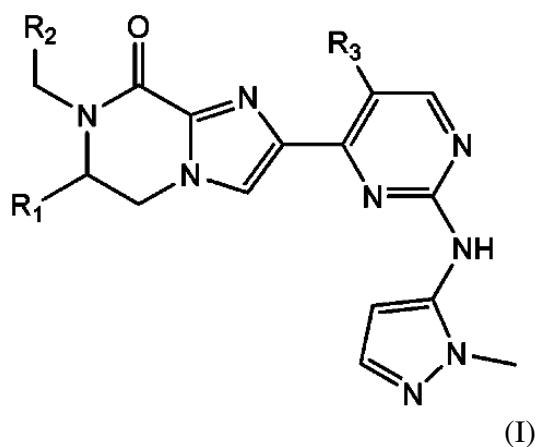
CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

- (11) **59749**
- (21) 1-2018-02179 (51)⁷ **D04H 1/55**, 1/541, D01D 5/34, D01F 8/14, C08L 67/02, 67/03, C08G 63/183
- (22) 08.09.2016 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/KR2016/010067 08.09.2016 (87) WO2018/021615 01.02.2018
- (30) 10-2016-0096878 29.07.2016 KR
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.05.2018
- (71) HUVIS CORPORATION (KR)
(Nonhyeon-dong)343, Hakdong-ro, Gangnam-gu, Seoul 06060, Republic of Korea
- (72) JANG, Boo-Kyeong (KR), SHIN, Hyun-Wook (KR), PARK, Seong-Yoon (KR), HO, Yo-Seung (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **VẬT LIỆU NỘI NGOẠI THẤT Ô TÔ CHỨA NHỰA POLYESTE CÓ ĐIỂM NÓNG CHẢY THẤP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến vật liệu nội/ngoại thất ô tô bao gồm lớp sợi nhựa polyeste có điểm nóng chảy thấp và phương pháp sản xuất vật liệu này. Cụ thể là vật liệu nội/ngoại thất ô tô theo sáng chế có khả năng xử lý vượt trội và giá thành cạnh tranh mà không giảm tính chất, như độ bền, dai.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

- (11) **59750**
- (21) 1-2018-02202 (51)⁷ **C07F 5/02**, 5/04, A61K 31/69,
A61P 35/00, C07D 207/16
- (22) 28.10.2016 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/US2016/059342 28.10.2016 (87) WO2017/075363 04.05.2017
- (30) 62/248,632 30.10.2015 US
- 62/281,964 22.01.2016 US
- 62/323,034 15.04.2016 US
- (71) CALITHERA BIOSCIENCES, INC. (US)
343 Oyster Point Blvd., Suite 200, South San Francisco, CA 94080, United States of
America
- (72) SJOGREN, Eric, B. (US), LI, Jim (US), VAN ZANDT, Michael (US),
WHITEHOUSE, Darren (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **HỢP CHẤT ỨC CHẾ HOẠT TÍNH ARGINAZA VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có hoạt tính ức chế hoạt tính đối với arginaza và dược
phẩm chứa hợp chất này để sử dụng trong điều trị ung thư.

- (11) **59751**
- (21) 1-2018-02214 (51)⁸ **C07D 487/04**, A61K 31/4985, A61P 35/00, C07D 403/04
- (22) 08.11.2016 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/EP2016/076932 08.11.2016 (87) WO2017/080979 18.05.2017
- (30) 62/252,726 09.11.2015 US
- 62/401,351 29.09.2016 US
- (71) ASTRAZENECA AB (SE)
151 85 Sodertalje, Sweden
- (72) WARD, Richard, Andrew (GB), JONES, Clifford, David (GB), SWALLOW, Steven (GB), GRAHAM, Mark, Andrew (GB), DOBSON, Andrew, Hornby (GB), MCCABE, James, Francis (GB)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) HỢP CHẤT ĐIHYĐROIMIDAZOPYRAZINON HỮU DỤNG TRONG VIỆC ĐIỀU TRỊ BỆNH UNG THƯ, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có Công thức (I)



hoặc muối dược dụng của chúng, trong đó R¹, R² và R³ có nghĩa bất kỳ được xác định ở trên trong phần mô tả; quy trình điều chế chúng, dược phẩm chứa chúng để điều trị bệnh ung thư.

- (11) **59752**
 (21) 1-2018-02219 (51)⁷ **B08B 17/02**, F28D 1/02, F28F 19/00, B63B 59/04
 (22) 11.10.2016 (43) 25.10.2018
 (86) PCT/EP2016/074333 11.10.2016 (87) WO2017/071944 04.05.2017
 (30) 15191712.7 27.10.2015 EP

(71) KONINKLIJKE PHILIPS N.V. (NL)

High Tech Campus 5, 5656 AE Eindhoven, Netherlands

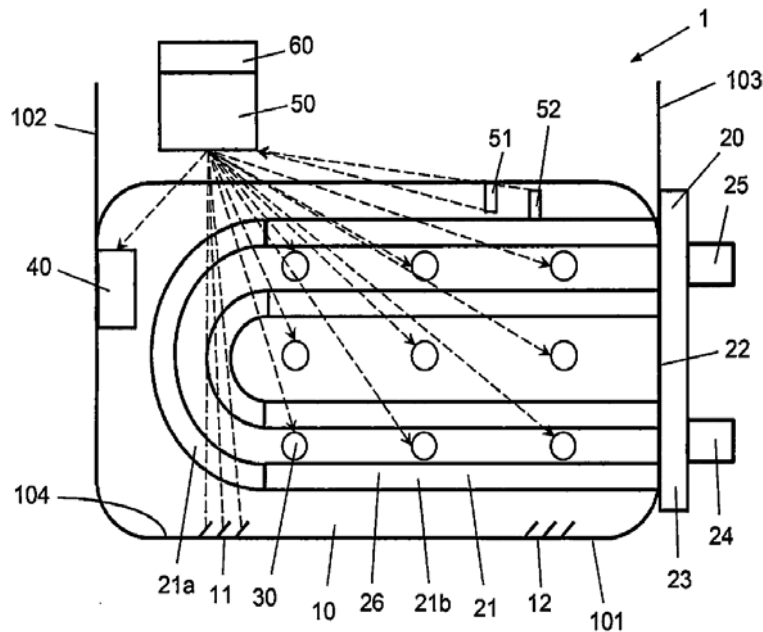
(72) Visser, Cornelis Gerardus (NL), HIETBRINK, Roelant Boudewijn (NL), SALTERS, Bart Andre (NL)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **HỆ THỐNG CHỐNG HÀ ĐƯỢC THIẾT KẾ ĐỂ SỬ DỤNG VỚI KHOANG ƯỚT, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN HOẠT ĐỘNG CỦA ÍT NHẤT MỘT NGUỒN CHỐNG HÀ CỦA HỆ THỐNG CHỐNG HÀ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống chống hà (1) để sử dụng với khoang ướt (10) có ít nhất một lỗ mở đường vào (11) cho phép nước đi vào khoang ướt (10) được tạo cấu hình để nhận và vận hành ít nhất một nguồn chống hà (30) để phát ánh sáng chống hà nhằm giữ cho ít nhất một bề mặt (26) trong khoang ướt (10) không bị sinh vật bám bẩn. Hệ thống (1) bao gồm thiết bị điều khiển (50) để điều khiển hoạt động của ít nhất một nguồn chống hà (30), thiết bị điều khiển (50) được tạo cấu hình để xác định ít nhất một thông số hoạt động của ít nhất một nguồn chống hà (30) liên quan đến ít nhất một thông số trong ít nhất một thông số liên quan đến nước, ít nhất một thông số liên quan đến bề mặt và ít nhất một thông số liên quan đến lỗ mở.

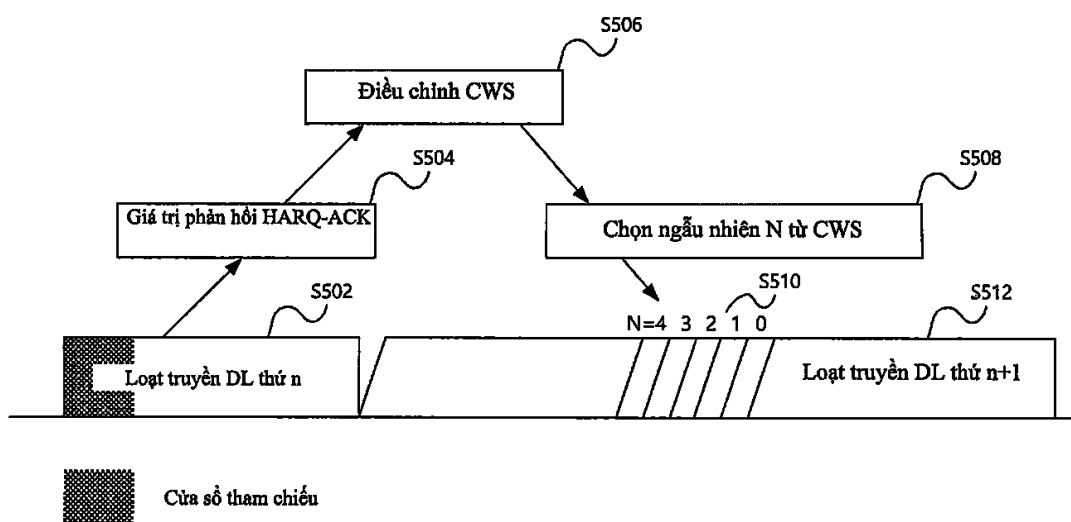
Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp và thiết bị điều khiển hoạt động của ít nhất một nguồn chống hà của hệ thống chống hà này.



- (11) **59753**
 (21) 1-2018-02226 (51)⁷ **H04W 74/08**, 84/12, H04L 27/26, H04W 74/00, 72/04
 (22) 31.10.2016 (43) 25.10.2018
 (86) PCT/KR2016/012400 31.10.2016 (87) WO2017/074160 04.05.2017
 (30) 10-2015-0151330 29.10.2015 KR
 10-2016-0015312 05.02.2016 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.05.2018

- (71) WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC. (KR)
 5F 216 Hwangsaoul-ro Bundang-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea
 (72) NOH, Minseok (KR), KWAK, Jinsam (KR), SON, Juhyung (KR)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN CUỘC TRUYỀN ĐƯỜNG XUỐNG TRONG TẾ BÀO CỤ THỂ BỞI TRẠM GỐC TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẾ BÀO VÀ TRẠM GỐC ĐƯỢC SỬ DỤNG TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẾ BÀO
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị và hệ thống để điều chỉnh độ lớn cửa sổ tranh chấp để thực hiện truy cập kênh. Một cách cụ thể, sáng chế đề cập đến phương pháp bao gồm các bước: nhận nhiều phản hồi xác nhận yêu cầu lập tự động lai (HARQ-ACK) cho (các) cuộc truyền đường xuống của khung con tham chiếu của tế bào cụ thể; thiết lập độ lớn cửa sổ tranh chấp cho cuộc truyền trong tế bào cụ thể; chọn số ngẫu nhiên N trong độ lớn cửa sổ tranh chấp; và thực hiện, khi một kênh của tế bào cụ thể rời trong ít nhất N khe thời gian, cuộc truyền đường xuống trên kênh, trong đó bước thiết lập kích thước cửa sổ tranh chấp bao gồm: tăng độ lớn cửa sổ tranh chấp đến giá trị được cho phép cao hơn kế tiếp và duy trì giá trị tăng lên khi tỉ lệ của phản hồi âm (NACK) trong số các phản hồi HARQ-ACK bằng hoặc lớn hơn giá trị tham chiếu, và thiết lập kích thước cửa sổ tranh chấp tới giá trị tối thiểu khi tỉ lệ của NACK trong số các phản hồi HARQ-ACK nhỏ hơn giá trị tham chiếu, và thiết bị và hệ thống thực hiện phương pháp này.



- (11) **59754**
- (21) 1-2018-02228 (51)⁷ **C07K 16/40**
- (22) 27.10.2016 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/US2016/059110 27.10.2016 (87) WO2017/075212 04.05.2017
- (30) 62/248,871 30.10.2015 US
- 62/345,669 03.06.2016 US
- 62/411,113 21.10.2016 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.05.2018

- (71) GENENTECH, INC. (US)
1 DNA Way, South San Francisco, CA 94080-4990, United States of America
- (72) KELLEY, Robert, F. (US), KIRCHHOFER, Daniel, K (US), LAI, Joyce (US), LEE, Chingwei, V. (US), LIANG, Wei-Ching (US), LIPARI, Michael, T. (US), LOYET, Kelly, M. (US), SAI, Tao (US), VAN LOOKEREN CAMPAGNE, Menno (NL), WU, Yan (US), FUH, Germaine (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) KHÁNG THỂ KHÁNG HTRA1 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY
- (57) Sáng chế đề xuất kháng thể kháng-HtrA1 để sử dụng, ví dụ, trong điều trị bệnh có liên quan đến HtrA1, bệnh về mắt, và/hoặc bệnh liên quan đến bỏ thể. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất phương pháp tạo ra kháng thể này và dược phẩm chứa kháng thể này.

(11) 59755

(21) 1-2018-02237

(51)⁷ E02D 5/44, 5/54

(22) 28.05.2018

(43) 25.10.2018

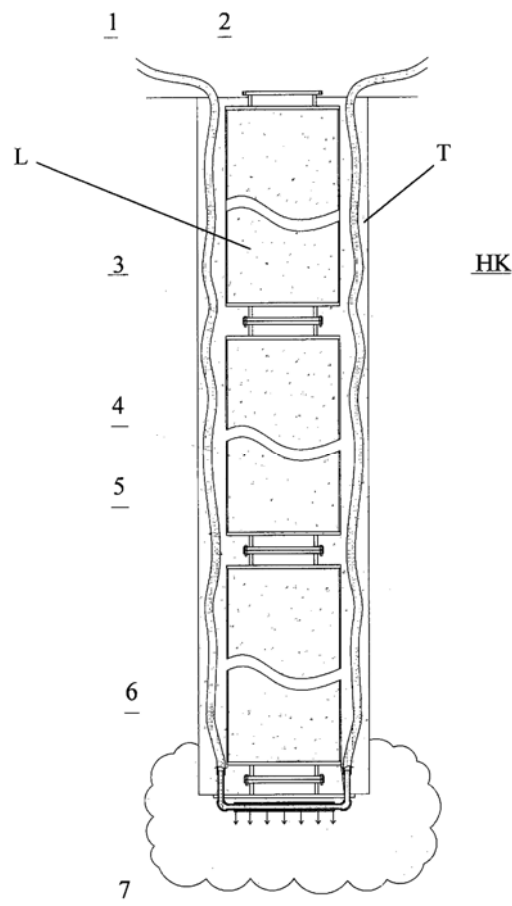
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.05.2018

(75) VÕ THANH MINH (VN)

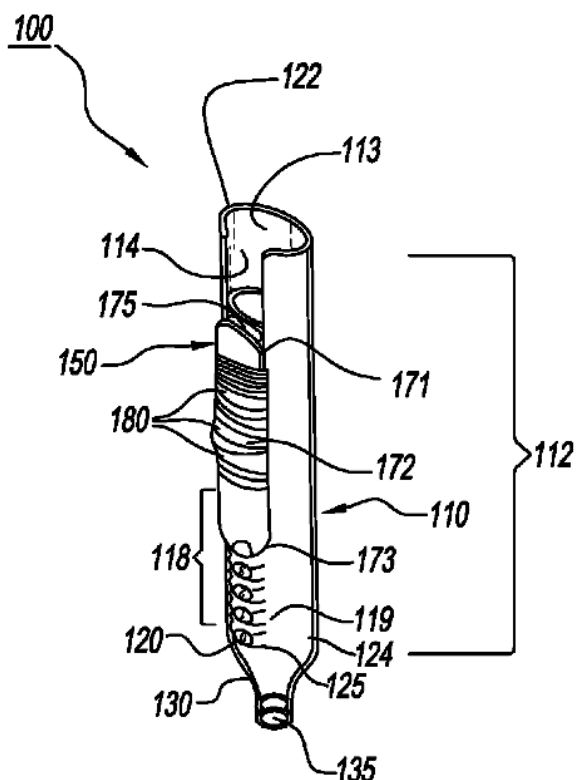
Số 19B, ngõ 2, phố Lê Văn Hưu, phường Ngô Thì Nhậm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(54) CỌC KHOAN NHỒI ỨNG SUẤT TRƯỚC

(57) Sáng chế đề cập đến cọc khoan nhồi bao gồm thân cọc nằm trong hố khoan bao gồm ít nhất một lõi cọc được tạo thành từ các đoạn cọc bê tông vỏ thép được nối với nhau, và lớp vữa/bê tông lỏng bao quanh lõi cọc theo một biên dạng nhất định; ít nhất một bộ phận gia tải được lắp với lõi cọc của ít nhất một thân cọc và bao gồm ống có các lỗ sao cho vữa/bê tông lỏng có độ nén cao có thể phụt qua; hỗn hợp vữa/bê tông lỏng được phụt và đất nền liên kết với thân cọc. Theo sáng chế, sức chịu tải của đất nền xung quanh cọc tăng; có tác dụng gia tải trước, do áp lực vữa sẽ nén xuống đất nền, làm cho quá trình chịu tải của cọc của sau đạt hiệu quả tốt hơn, tương tự như quá trình tại ứng suất trước trong thép dự ứng lực.



- (11) **59756**
- (21) 1-2018-02251 (51)⁸ **A61M 5/31, 5/315**
- (22) 28.10.2016 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/IB2016/056527 28.10.2016 (87) WO2017/072728 A1 04.05.2017
- (30) 62/248,386 30.10.2015 US
- (71) **GLAXOSMITHKLINE CONSUMER HEALTHCARE (UK) IP LIMITED (GB)**
980 Great West Road, Brentford, Middlesex, TW8 9GS, United Kingdom
- (72) **CAVE, George (GB), DRAPER, Paul Richard (GB), SALISBURY, Daniel Paul (GB)**
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **BƠM TIÊM TRƯỢT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BƠM TIÊM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến bơm tiêm mà cho phép vận hành bằng một tay khi đo và phân phối thuốc, tạo ra sự phân bố vị trí ngón tay phù hợp trên thân bơm tiêm. Bơm tiêm theo sáng chế có hình dạng bên ngoài thường là hình ovan mà tương thích theo cách phù hợp với tay người dùng và ngăn ngừa sự lăn của bơm tiêm khi được đặt trên bề mặt. Do hình dạng của bơm tiêm, đầu phân phối sẽ không chạm vào bề mặt hoặc vật nền khi bơm tiêm được đặt trên đó, nhờ đó nâng cao vệ sinh và giảm sự nhiễm bẩn. Bơm tiêm này tốt hơn là có vạch chỉ liều lượng trên thân ống tiêm mà dễ dàng cho phép quan sát lượng thuốc rút ra. Vạch chỉ liều lượng có thể được làm nổi và/hoặc được tạo màu và/hoặc được làm nhạy sáng. Vạch chỉ liều lượng được làm nổi có thể tạo ra chỉ báo bằng tiếng ồn khá lớn và/hoặc có thể phát hiện của liều lượng của thuốc được rút vào trong hoặc đẩy ra ngoài bơm tiêm. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất bơm tiêm này.



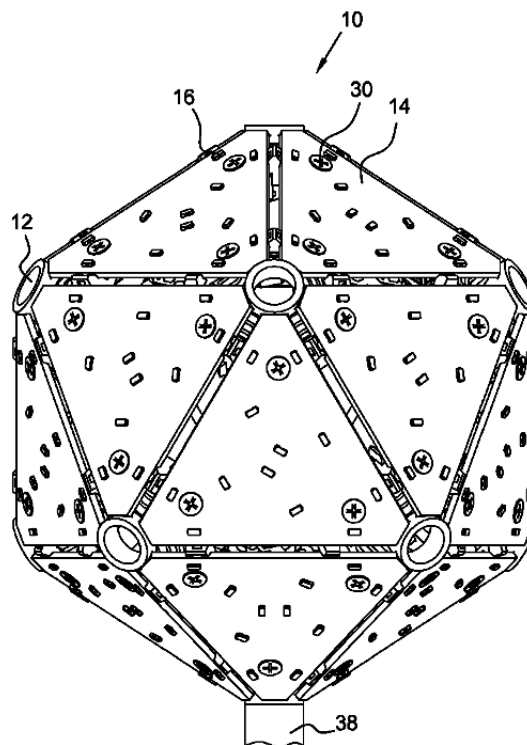
- (11) **59757**
 (21) 1-2018-02257 (51)⁷ **B32B 27/10**, 27/08, 27/30, 27/32, 27/36, 29/00, D21H 27/10, 11/04, 19/20, 19/22, 19/28, 19/30, 19/40, 19/82, 19/84
- (22) 03.11.2016 (43) 25.10.2018
 (86) PCT/US2016/060219 03.11.2016 (87) WO2017/079363 11.05.2017
 (30) 62/249,990 03.11.2015 US
 (71) WESTROCK MWV, LLC (US)
 1000 Abernathy Road NE, Atlanta, Georgia 30328, United States of America
 (72) BHARDWAJ, Rahul (IN), YANG, Chitai C. (US), ALKIEWICZ, Chester E. (US), CAMERON, Matthew S. (US)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **TẤM MỎNG DÙNG LÀM VẬT LIỆU BAO GÓI**
 (57) Sáng chế đề cập đến tấm mỏng chứa cấu trúc bì các tông nhiều lớp có thể được làm kín bằng nhiệt để tạo thành vật liệu bao gói. Cấu trúc bì các tông này có độ kín tốt, đặc tính chống dính được cải thiện và có thể tự làm kín hoặc được làm kín với vật liệu vữa bám bằng chất dẻo.

205	Hỗn hợp trộn EMA	<u>254</u>
	EMA	<u>250</u>
	Màng PET để chống rách	<u>125</u>
	Lớp lát mỏng LDPE	<u>120</u>
	Nền bì các tông	<u>100</u>
	Lớp phủ đất sét (để in)	<u>110</u>

- (11) **59758**
- (21) 1-2018-02259 (51)⁷ **C07D 487/04**, A61P 25/18
- (22) 02.11.2016 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/EP2016/076420 02.11.2016 (87) WO2017/076900 11.05.2017
- (30) 15192661.5 02.11.2015 EP
- 15192966.8 04.11.2015 EP
- (71) JANSSEN PHARMACEUTICA NV (BE)
Turnhoutseweg 30, 2340 Beerse, Belgium
- (72) BUIJNSTERS, Petrus Jacobus Johannes Antonius (NL), GIJSEN, Henricus Jacobus Maria (NL), DRINKENBURG, Wilhelmus, Helena Ignatius Maria (NL), AHNAOU, Abdallah (BE)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) HỢP CHẤT [1,2,4]TRIAZOLO[1,5-A]PYRIMIDIN-7-YL, DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY, QUY TRÌNH BÀO CHẾ DƯỢC PHẨM VÀ SẢN PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất [1,2,4]triazolo[1,5-a]pyrimidin-yl làm chất ức chế phosphodiesteraza 2 (PDE2). Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất nêu trên, quy trình điều chế hợp chất này cũng như quy trình bào chế dược phẩm. Hợp chất và dược phẩm theo sáng chế để ngăn ngừa và điều trị rối loạn liên quan đến PDE2 như rối loạn thần kinh và tâm thần.

- (11) **59759**
- (21) 1-2018-02267 (51)⁸ **F21S 8/06**
- (22) 12.12.2016 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/IB2016/057543 12.12.2016 (87) WO2017/109636 29.06.2017
- (30) 102015000086249 22.12.2015 IT
- (71) SOZZI ARREDAMENTI S.R.L. (IT)
Via Roma 47, 23900 Lecco, Italy
- (72) SOZZI Paolo (IT), POZZI Fausto (IT)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) THIẾT BỊ CHIẾU SÁNG DẠNG MÔĐUN

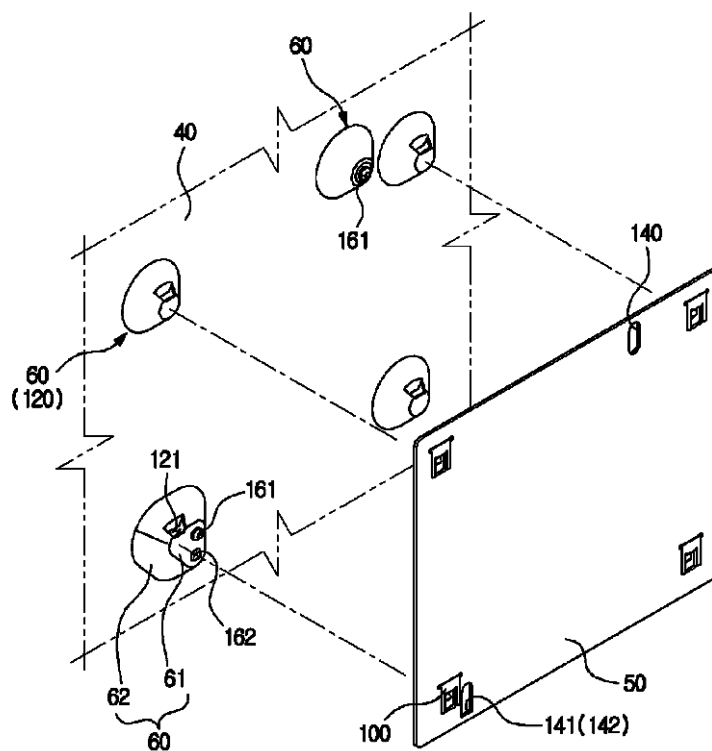
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chiếu sáng dạng môđun, bao gồm ít nhất một chi tiết đỡ, chi tiết đỡ này được cấp điện và một hoặc nhiều linh kiện dạng tấm có dạng hình gần như tam giác. Trên mỗi linh kiện dạng tấm, có một hoặc nhiều linh kiện chiếu sáng có kiểu LED. Ba đỉnh hoặc đầu của mỗi linh kiện dạng tấm hình tam giác được cắt bỏ, tạo ra phân đầu phẳng mà có thể được lắp ráp với chi tiết đỡ tương ứng. Mỗi chi tiết đỡ được trang bị các mặt tựa được định hình để tiếp nhận các phân đầu phẳng tương ứng của linh kiện dạng tấm. Mỗi mặt tựa được tạo ra có phương tiện nối điện và mỗi linh kiện dạng tấm cùng được tạo ra, ở mỗi phân đầu phẳng, với ít nhất một bộ phận tiếp điểm được thiết kế để khớp nối với phương tiện nối điện của mỗi chi tiết đỡ. Mỗi linh kiện dạng tấm được tạo ra có ít nhất một lỗ gắn, được định vị ở phân đầu phẳng tương ứng, trong khi trên mỗi mặt tựa của chi tiết đỡ tương ứng, có ít nhất một lỗ, được thiết kế để tác động cùng với lỗ gắn tương ứng nhằm làm cho mỗi linh kiện dạng tấm liên khối với chi tiết đỡ với sự trợ giúp của phương tiện cố định, khiến cho các linh kiện dạng tấm có thể được định vị theo khối hai mươi mặt dạng hình học có dạng hoàn toàn hoặc một phần.



- (11) **59760**
- (21) 1-2018-02277 (51)⁸ **C12N 15/113**, A61K 31/7105,
47/02, 47/12, 47/18, 47/26, 48/00,
9/08, A61P 11/00, C12N 15/09
- (22) 28.10.2016 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/JP2016/082164 28.10.2016 (87) WO2017/073767 A1 04.05.2017
- (30) 2015-215207 30.10.2015 JP
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.05.2018
- (71) 1. BONAC CORPORATION (JP)
1488-4, Aikawa-machi, Kurume-shi, Fukuoka 839-0861 Japan
2. TAKEUCHI, Hirofumi (JP)
C/o Gifu Pharmaceutical University, 1-25-4, Daigakunishi, Gifu-shi, Gifu 501-1196
Japan
- (72) TAKEUCHI, Hirofumi (JP), YAMADA, Taimu (JP), TOYOFUKU, Hidekazu (JP),
TAHARA, Kohei (JP), ONODERA, Risako (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **CHẾ PHẨM ỔN ĐỊNH CHỨA PHÂN TỬ AXIT NUCLEIC SỢI ĐƠN ỨC CHẾ SỰ
BIỂU HIỆN CỦA GEN TGF-B1 VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM
NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa phân tử axit nucleic sợi đơn bao gồm trình tự
nucleotit được thể hiện bằng 5'-AGCAGAGUACACACAGCAUUAUACC-P-
GGUAUAUGCUGUGUGUACUCUGCUUC-P-G-3' (SEQ ID NO: 1), trong đó trong
trình tự này, P là chất liên kết dẫn xuất prolin có công thức (I) như được thể hiện trong
bản mô tả, và dung dịch đệm, và có các đặc trưng sau đây:
(a) là dung dịch ở nhiệt độ môi trường xung quanh; và
(b) hàm lượng của phân tử axit nucleic sau khi lưu trữ ở 25°C, độ ẩm tương đối 60%
trong 4 tuần, là không ít hơn 80% so với hàm lượng ở thời điểm bắt đầu lưu trữ.
Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất chế phẩm này.

- (11) **59761**
- (21) 1-2018-02309 (51)⁸ **A61K 39/395**, 31/4439, 31/198,
31/573, 31/69, C07K 16/28
- (22) 11.01.2016 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/US2016/059893 11.01.2016 (87) WO2017/079150 11.05.2017
- (30) 62/250,016 03.11.2015 US
- (71) JANSSEN BIOTECH, INC. (US)
800/850 Ridgeview Drive Horsham, Pennsylvania 19044 (US)
- (72) JANSSON, Richard (US), KUMAR, Vineet (US)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **CHẾ PHẨM DƯỢC BAO GỒM KHÁNG THỂ KHÁNG CD38 VÀ
HYALURONIDAZA ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH UNG THƯ VÀ KIT CHỨA CHẾ PHẨM
NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến các chế phẩm dược được sử dụng dưới da chứa các kháng thể
kháng CD38 và hyaluronidaza để điều trị bệnh ung thư. Sáng chế cũng đề cập đến kit
chứa chế phẩm này.

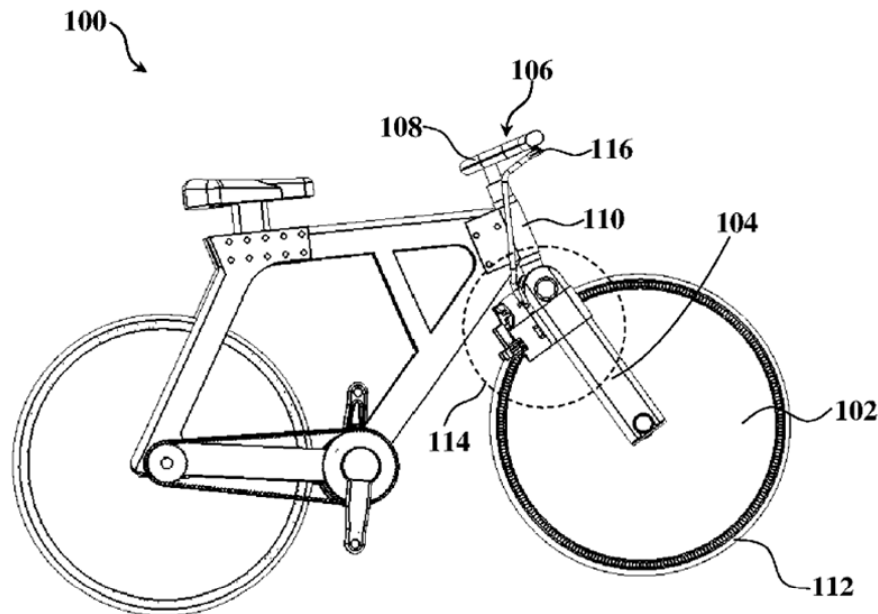
- (11) **59762**
- (21) 1-2018-02314 (51)⁸ **H05K 7/14, G09F 9/00**
- (22) 30.11.2016 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/KR2016/013974 30.11.2016 (87) WO2017/095143 A1 08.06.2017
- (30) 10-2015-0171975 04.12.2015 KR
- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
- (72) KIM, Song Hyeon (KR), JUNG, Sung Soo (KR), KO, Dae Sung (KR), OH, Jun Pil (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **KẾT CẤU GẮN BẢNG MẠCH IN (PCB)**
- (57) Sáng chế đề cập tới kết cấu gắn bảng mạch in (PCB) có kết cấu cho phép cải thiện khả năng lắp ráp của sản phẩm, và thiết bị hiển thị có kết cấu gắn PCB. Kết cấu gắn PCB có chi tiết gắn được bố trí trên PCB (50) và phần gắn được bố trí trên khung (40) để gắn PCB (50) vào khung (40) mà không cần sử dụng các vít.



- (11) **59763**
 (21) 1-2018-02335 (51)⁸ **B60B 21/08**, B60C 7/10, 7/24, B62L 1/10
 (22) 20.10.2016 (43) 25.10.2018
 (86) PCT/IL2016/051143 20.10.2016 (87) WO2017/085709 26.05.2017
 (30) 242631 16.11.2015 IL
 242632 16.11.2015 IL
 1605731.7 04.04.2016 GB

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31.05.2018

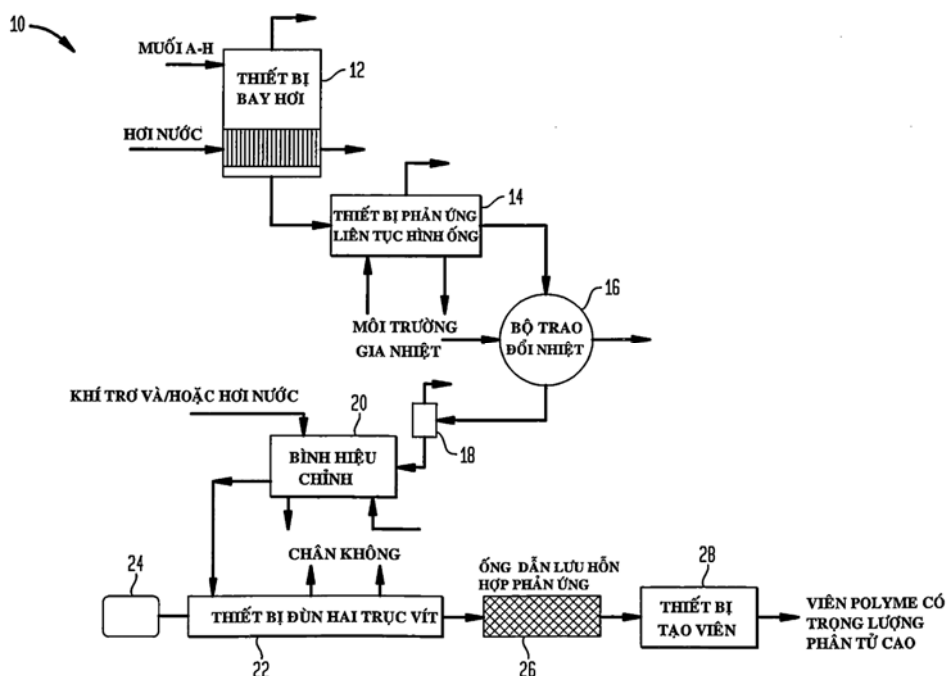
- (71) I.G. CARDBOARD TECHNOLOGIES LTD. (IL)
 Gershon Shatz 6, PO Box 57137, 6157002 Tel Aviv, Israel
 (72) GAFNI, Izhari (IL)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) **HỆ THỐNG PHANH VÀNH DỪNG CHO BÁNH XE, LỚP VÀ BÁNH XE ĐƯỢC LẤP LỚP NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống phanh vành cho bánh xe bao gồm: khung giữ ít nhất một chi tiết phanh với mặt tỳ vào vành hướng về vành của bánh xe; mỗi chi tiết phanh có thể chuyển động qua lại theo hướng tiến lùi giữa vị trí phía trước và vị trí phía sau và được đẩy bởi ít nhất một chi tiết thúc đẩy thứ nhất vào vị trí phía trước; chi tiết dẫn động kết hợp với chi tiết thúc đẩy thứ hai có thể được dịch chuyển giữa các trạng thái thứ nhất và thứ hai và được đẩy vào trạng thái thứ nhất mà ép các chi tiết phanh ở vị trí phía sau của nó chống lại sự đẩy của chi tiết thúc đẩy thứ nhất; và cơ cấu dẫn động được cấu tạo để chuyển chi tiết dẫn động vào trạng thái thứ hai của nó. Lớp bao gồm thân lớp chu vi với khoang bịt kín chu vi được tạo ra giữa đáy lớp và phần tỳ vào đất chu vi. Bánh xe được lắp lớp sao cho đáy lớp được kết hợp với bề mặt chu vi của bánh xe và các phần sườn của lớp được lắp trên phần vành của bánh xe.



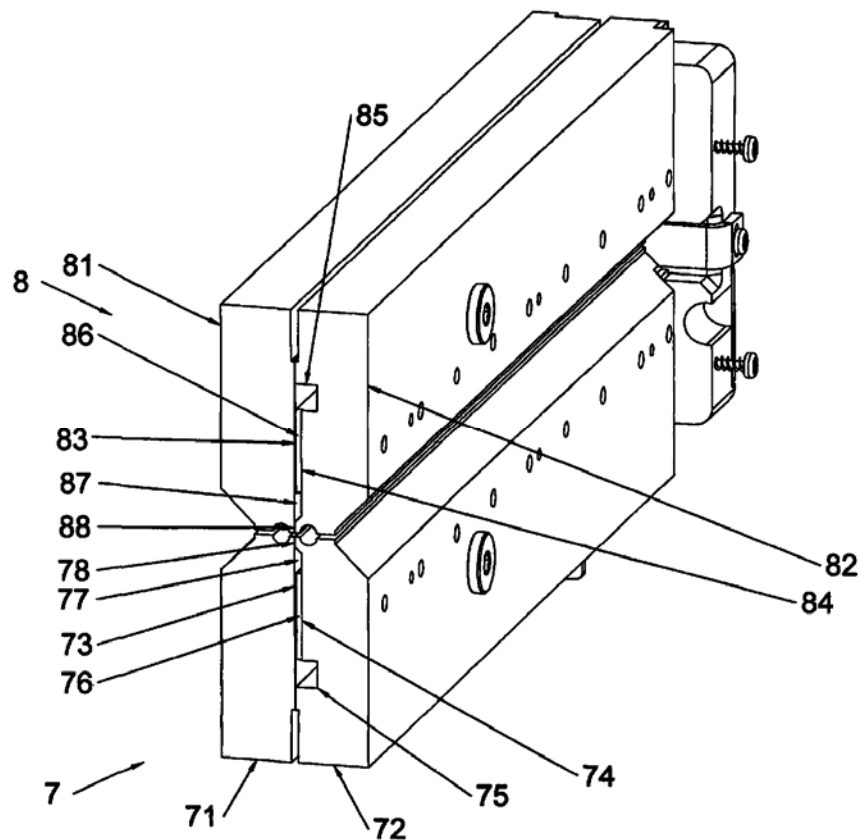
- (11) **59764**
- (21) 1-2018-02344 (51)⁷ **C07H 15/26**, C07D 487/04, A61K 31/7052, A61P 1/04
- (22) 22.11.2016 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/US2016/063254 22.11.2016 (87) WO2017/091544 01.06.2017
- (30) 62/259,273 24.11.2015 US
- (71) THERAVANCE BIOPHARMA R&D IP, LLC (US)
901 Gateway Boulevard, South San Francisco, California 94080, United States of America
- (72) HUDSON, Ryan (GB), LONG, Daniel D. (US), WILTON, Donna A.A. (GB), LOO, Mandy (US), BRASSIL, Patrick J. (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) HỢP CHẤT DÙNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH VIÊM DẠ DÀY RUỘT VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức (I) là tiền dược chất của chất ức chế JAK để phân phối hướng đích chất ức chế JAK vào ống dạ dày ruột của động vật có vú. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm bao gồm hợp chất, phương pháp sử dụng hợp chất để điều trị bệnh viêm dạ dày ruột, và quy trình và các chất trung gian hữu dụng để điều chế các hợp chất này.

- (11) **59765**
- (21) 1-2018-02348 (51)⁸ **C12N 15/70**, C07K 14/01, 14/555, A61K 39/12
- (22) 28.12.2015 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/CN2015/099172 28.12.2015 (87) WO2017/113050 A1 06.07.2017
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31.05.2018
- (71) AGRICULTURAL TECHNOLOGY RESEARCH INSTITUTE (TW)
No.1, Ln. 51, Dahu Road, Xiangshan Dist. Hsinchu City, Taiwan 300
- (72) Jiunn-Horng LIN (TW), Zeng-Weng CHEN (TW), Jyh-Peng WANG (TW), Tzu-Ting PENG (TW), Huei-Yu LEE (TW), Weng-Zeng HUANG (TW), Shih-Rong WANG (TW), Cheng-Yao YANG (TW)
- (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
- (54) **CHẾ PHẨM THÚ Y CHỨA PROTEIN CAPSIT CỦA VIRUT CIRCO LỘN TYP 2**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm thú y chứa protein capsit của virus circo lợn typ 2. Sáng chế sử dụng vectơ biểu hiện cảm ứng bằng arabinosa mới và do đó cải thiện hiệu quả tổng hợp protein capsit PCV2. Theo cách khác, chế phẩm thú y của sáng chế kết hợp protein capsit và các thành phần có lợi khác với tỷ lệ thích hợp để đạt được hiệu quả đáp ứng miễn dịch tốt.

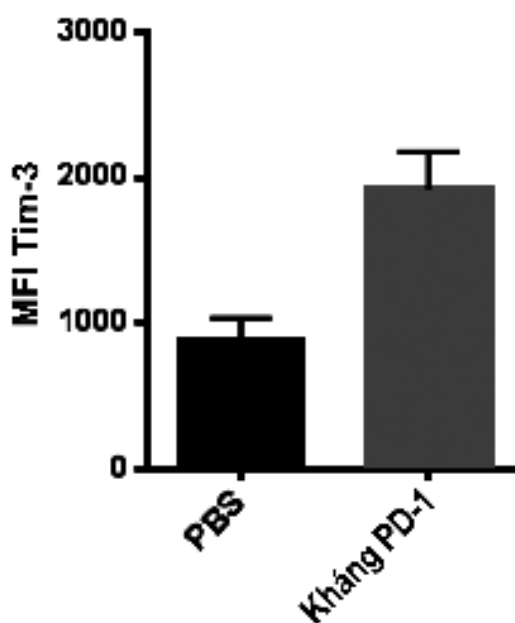
- (11) **59766**
- (21) 1-2018-02349 (51)⁸ **B29C 47/00**, 47/62, C08G 69/00, 69/14
- (22) 29.11.2016 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/US2016/063916 29.11.2016 (87) WO2017/095772 08.06.2017
- (30) 62/261,392 01.12.2015 US
- (71) ASCEND PERFORMANCE MATERIALS OPERATIONS LLC (US)
1010 Travis Street, Suite 900, Houston, TX 77002, United States
- (72) POLK, James, E. (US), SCHWIER, Chris, E. (US), SEN, Ashish (US), TRASK, Craig, A. (US), UZUNPINAR, Cihan (US), WANG, Chie-Hsiung (US), ZABCIK, J., Marty (US)
- (74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
- (54) POLYME POLYAMIT CÓ TRỌNG LƯỢNG PHÂN TỬ CAO VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT POLYME POLYAMIT NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến polyme polyamit, cụ thể là nylon 66, nylon 6, và các copolyamit, có trọng lượng phân tử cao, màu sắc đẹp, và hàm lượng gel thấp. Cụ thể là, polyme polyamit theo sáng chế có độ nhớt tương đối lớn hơn 50 khi được đo trong dung dịch axit formic nồng độ 90%; độ nhớt đồng đều với độ lệch chuẩn thấp hơn 1; hàm lượng gel không lớn hơn 50 ppm khi được đo bằng các hạt không tan kích thước lớn hơn 10 µm; mức khuyết tật quang học thấp hơn 2000 phần triệu (ppm) khi được đo bởi hệ thống kiểm soát quang học (OCS). Polyme có thể được chế tạo thành sợi tơ đơn hoặc sợi đa tơ. Cũng được bộc lộ ở đây là quy trình sản xuất polyme sử dụng kỹ thuật hoàn thiện trong điều kiện chân không nối tiếp với sự vắng mặt của hơi nước hoặc các loại khí khác trong bước thứ hai, hoặc sau trùng ngưng, của quy trình polyme.



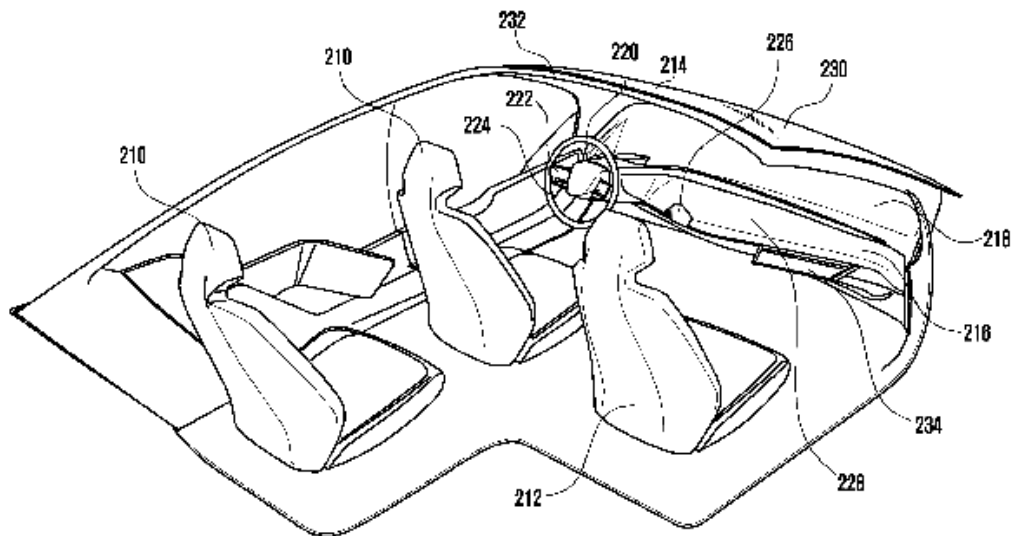
- (11) **59767**
- (21) 1-2018-02359 (51)⁷ **B08B 5/02**, F26B 21/00, B05B 1/00
- (22) 02.11.2016 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/GB2016/053395 02.11.2016 (87) WO2017/077291 11.05.2017
- (30) 1519445.9 03.11.2015 GB
- 1600887.2 18.01.2016 GB
- (75) LYMN, PETER PHILIP ANDREW (GB)
2 Relay Road, Waterlooville Hampshire PO7 7XA (GB)
- (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
- (54) THIẾT BỊ LOẠI BỎ CHẤT LỎNG
- (57) Thiết bị loại bỏ chất lỏng bao gồm các dao khí (5, 5). Mỗi dao khí (5, 6) bao gồm bốn phần, phần hướng ngược và hướng xuôi (71, 72) được cố định với nhau thành bộ phận bên dưới (7) và các phần tương tự (81, 82) được cố định với nhau thành bộ phận bên trên (8). Các phần hướng ngược (71, 81) có các mặt ghép nối nhẵn (73, 83); trong khi các phần hướng xuôi (72, 82) có các mặt được gia công (74, 84) tạo thành các khoang thông gió cấp khí (75, 85), các khe cấp khí (76, 86), các khoang thông gió bên trong (77, 87) và các khe dao khí (78, 88) hoặc hàng lỗ. Ít nhất một rãnh kéo dài (91, 92) hoặc rãnh xoi (2065) được bố trí tại ít nhất một trong các bề mặt đối diện (7, 8), rãnh (91, 92) hoặc rãnh xoi (2065) bố trí theo hướng xuôi hoặc hướng ngược so với hướng di chuyển của khe (77, 88) hoặc hàng lỗ tương ứng.



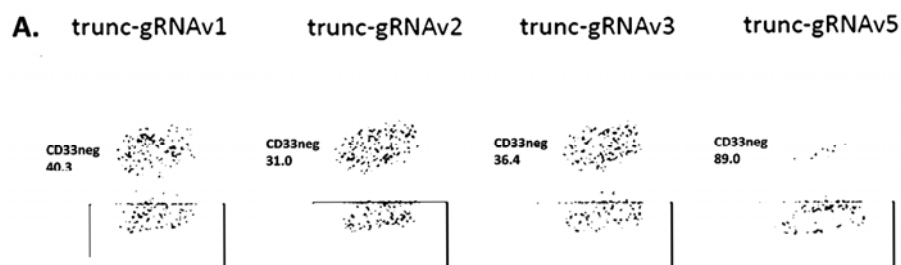
- (11) **59768**
- (21) 1-2018-02362 (51)⁸ **A61K 39/395**, 39/00
- (22) 01.11.2016 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/US2016/059833 01.11.2016 (87) WO2017/079112 11.05.2017
- (30) 62/250,095 03.11.2015 US
- (71) JANSSEN BIOTECH, INC. (US)
800/850 Ridgeview Drive Horsham, Pennsylvania 19044 (US)
- (72) VERONA, Raluca (US), POWERS, Gordon (US), SABINS, Nina Chi (US), DEANGELIS, Nikki A. (US), SANTULLI-MAROTTO, Sandra (US), WIEHAGEN, Karla R. (US), WU, Sheng-Jiun (US), FERRANTE, Catherine (US), UBANI, Enrique Zudaire (US)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) KHÁNG THỂ ĐỐI KHÁNG PHÂN LẬP ĐƯỢC LIÊN KẾT ĐẶC HIỆU VỚI PD-1, POLYNUCLEOTIT MÃ HÓA KHÁNG THỂ, PHƯƠNG PHÁP TẠO KHÁNG THỂ VÀ CHẾ PHẨM DƯỢC CHỨA KHÁNG THỂ NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến các kháng thể liên kết đặc hiệu với PD1, các polynucleotit mã hóa các kháng thể hoặc các mảnh kháng thể, và các phương pháp tạo ra chúng. Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm dược bao gồm kháng thể này.



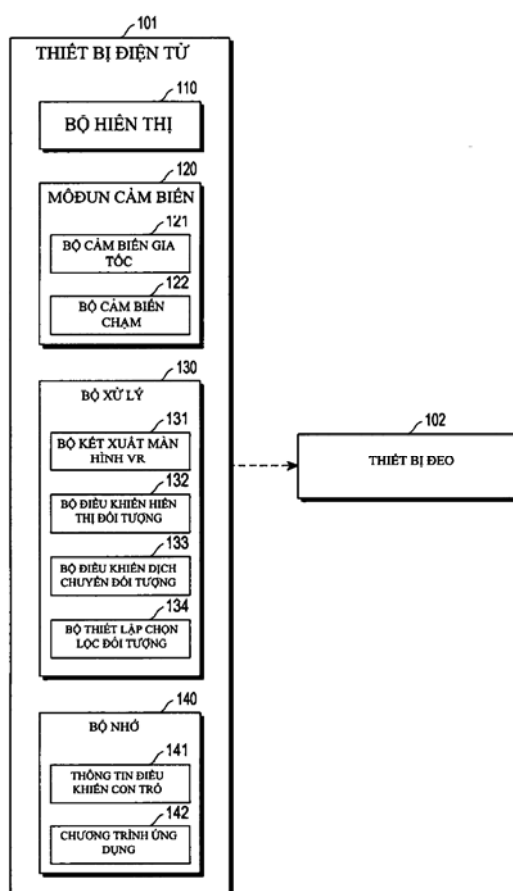
- (11) **59769**
- (21) 1-2018-02393 (51)⁸ **B60W 50/08**, B60K 35/00, B60R 1/08, B60W 40/08, 50/14
- (22) 26.01.2017 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/KR2017/000966 26.01.2017 (87) WO2017/131474 A1 03.08.2017
- (30) 10-2016-0009607 26.01.2016 KR
- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
- (72) YOU, Juyeon (KR), RHO, Jaeyeon (KR), YI, Sangchul (US), LEE, Sungwook (KR), LIM, Yongjun (KR), CHOI, Jaemo (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN XE ÔTÔ VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH HỆ THỐNG NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống điều khiển xe ô tô và phương pháp vận hành hệ thống này, trong đó phương pháp này bao gồm bước nhận sự nhập người dùng qua thiết bị nhập được bố trí trên tay lái và điều khiển màn hình mà được bố trí ở phía trước ghế người lái dựa trên sự nhập người dùng, trong đó thiết bị nhập được bố trí trên một phía và phía đối diện của tay lái và được tạo bởi màn hình bao gồm màn hình chạm.



- (11) **59770**
- (21) 1-2018-02394 (51)⁸ **A61K 35/15**, 35/17, 45/06, 48/00, A61P 35/00, 35/02
- (22) 03.11.2016 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/US2016/060273 03.11.2016 (87) WO2017/079400 11.05.2017
- (30) 62/250,561 04.11.2015 US
- (71) THE TRUSTEES OF THE UNIVERSITY OF PENNSYLVANIA (US)
3160 Chestnut Street, Suite 200, Philadelphia, Pennsylvania 19104, United States of America
- (72) GILL, Saar (US), KIM, Miriam (US)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA QUẦN THỂ TẾ BÀO GỐC TẠO MÁU HOẶC TẾ BÀO TỔ TIÊN (HSPC) ĐƯỢC CẢI BIẾN VÀ QUẦN THỂ TẾ BÀO GỐC TẠO MÁU HOẶC TẾ BÀO TỔ TIÊN (HSPC) ĐƯỢC CẢI BIẾN ĐƯỢC TẠO RA BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp phân và phương pháp tạo ra tế bào gốc tạo máu hoặc tế bào tổ tiên được cải biến. Một khía cạnh khác của sáng chế bao gồm tế bào gốc tạo máu hoặc tế bào tổ tiên được cải biến có chứa axit nucleic có khả năng làm giảm sự biểu hiện của gen nội sinh hoặc phần của chúng, trong đó gen nội sinh này mã hóa cho polypeptit có chứa miền kháng nguyên được nhắm đích bằng thụ thể kháng nguyên khảm (CAR). Khía cạnh khác của sáng chế bao gồm phương pháp và dược phẩm chứa tế bào được cải biến để trị liệu thích ứng và điều trị tình trạng bệnh, chẳng hạn như bệnh tự miễn hoặc ung thư.



- (11) **59771**
- (21) 1-2018-02399 (51)⁷ **H04N 13/04, G06K 9/00**
- (22) 04.11.2016 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/KR2016/012693 04.11.2016 (87) WO2017/078480 11.05.2017
- (30) 10-2015-0154732 04.11.2015 KR
- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
- (72) KIM, Young-Ri (KR), JEONG, Sung-Hyo (KR), KWON, Oh-Yoon (KR), YOON, Seo-Young (KR), HONG, Yoo-Jin (KR), WOO, Joo-Kyung (KR), LEE, Eun-Jung (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN ĐỐI TƯỢNG HIỂN THỊ THÔNG QUA THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử và phương pháp điều khiển các đối tượng hiển thị thông qua thiết bị điện tử. Phương pháp này bao gồm nhận biết sự dịch chuyển của thiết bị điện tử, kết xuất hình ảnh lập thể trên màn hiển thị của thiết bị điện tử, dịch chuyển đối tượng thứ nhất từ vị trí thứ nhất đến vị trí thứ hai tương ứng với mức dịch chuyển được nhận biết trong hình ảnh lập thể, và dịch chuyển một trong số đối tượng thứ nhất và đối tượng thứ hai vào vị trí của đối tượng khác.



- (11) **59772**
- (21) 1-2018-02405 (51)⁷ **H04L 9/06**
- (22) 04.11.2016 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/SG2016/050542 04.11.2016 (87) WO2017/078626 11.05.2017
- (30) CN201510741367.3 04.11.2015 CN
- (71) JING KING TECH HOLDINGS PTE. LTD. (SG)
24 Kaki Bukit Crescent, Kaki Bukit Techpark I Singapore 416255, Singapore
- (72) WENG, Bin (CN)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG ĐỂ TẠO BẢN MÃ BẰNG THIẾT BỊ NHẬP SỐ ĐỊNH DANH CÁ NHÂN (PIN)
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để tạo bản mã bằng thiết bị nhập số định danh cá nhân (PIN) hoặc bàn phím PIN, để nâng cao thêm sự bảo mật của bản mã bằng cách lưu trữ riêng rẽ và gửi bản mã theo số lượng chữ số của mã khóa. Do bản mã tạo thành được chia theo mã khóa gốc, mà sẽ không thay đổi cách mã hóa khóa ban đầu, phương pháp để tạo bản mã bằng bàn phím PIN có tính ổn định cao hơn mà không làm hỏng quá trình giải mã về mặt logic.

- (11) **59773**
- (21) 1-2018-02408 (51)⁷ **C08G 18/48**, 18/66, 18/76, 18/32, 18/42
- (22) 01.11.2016 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/US2016/059812 01.11.2016 (87) WO2017/079101 A1 11.05.2017
- (30) 62/251,724 06.11.2015 US
- (71) LUBRIZOL ADVANCED MATERIALS, INC. (US)
9911 Brecksville Road, Cleveland, Ohio 44141-3247, United States of America
- (72) Qiwei LU (US), Julius FARKAS (US), Chetan M. MAKADIA (US), Alexander Jiaokai JING (CN)
- (74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
- (54) **CHẾ PHẨM POLYURETAN DẪO NHIỆT DẠNG TINH THỂ, SẢN PHẨM CHỨA CHẾ PHẨM NÀY VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT SẢN PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm polyuretan dẻo nhiệt không được gia cường dạng tinh thể có môđun uốn cao chứa từ 5% đến 25% chất trung gian polyol có nhóm chức hydroxyl có khối lượng phân tử trung bình khối nằm trong khoảng từ 250 đến 3000 và 75% đến 95% đoạn cứng chứa diol không phân nhánh, không được thế, mạch thẳng và isoxyanat thơm. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến sản phẩm chứa chế phẩm polyuretan dẻo nhiệt dạng tinh thể nêu trên và quy trình sản xuất sản phẩm này.

- (11) **59774**
- (21) 1-2018-02409 (51)⁷ **C08G 18/48**, 18/32, 18/66, 18/42, 18/76, 18/44, C08K 5/00
- (22) 02.11.2016 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/US2016/059976 02.11.2016 (87) WO2017/079188 A1 11.05.2017
- (30) 62/251,727 06.11.2015 US
- (71) LUBRIZOL ADVANCED MATERIALS, INC. (US)
9911 Brecksville Road, Cleveland, Ohio 44141-3247, United States of America
- (72) Qiwei LU (US), Julius FARKAS (US), Chetan M. MAKADIA (US), Alexander Jiaokai JING (CN)
- (74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
- (54) **CHẾ PHẨM POLYURETAN DẸO NHIỆT, SẢN PHẨM CHỨA CHẾ PHẨM POLYURETAN DẸO NHIỆT VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT SẢN PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm polyuretan dẻo nhiệt không được gia cố có môđun uốn cao chứa từ 5% đến 25% chất trung gian polyol có nhóm hydroxyl cuối mạch có khối lượng phân tử trung bình khối nằm trong khoảng từ 250 đến 3000 và 75% đến 95% đoạn cứng chứa diol không phân nhánh, không được thế, mạch thẳng và isoxyanat thơm. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến sản phẩm chứa chế phẩm polyuretan dẻo nhiệt nêu trên và quy trình sản xuất sản phẩm này.

- (11) **59775**
(21) 1-2018-02411 (51)⁷ **A61M 15/00**, 15/06
(22) 08.12.2016 (43) 25.10.2018
(86) PCT/IB2016/057455 08.12.2016 (87) WO2017/109626 29.06.2017
(30) 15202712.4 24.12.2015 EP

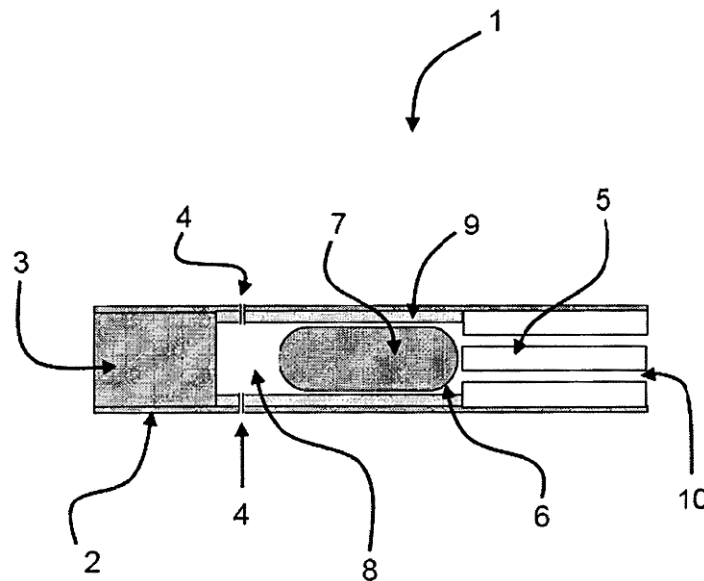
(71) PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland

(72) ZUBER, Gerard (CH)

(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(54) **HỆ THỐNG PHÂN PHỐI BỘT NICOTIN, VẬT DỤNG CHỨA NHIỀU HỆ THỐNG PHÂN PHỐI BỘT NICOTIN NÊU TRÊN, VIÊN NANG CHỨA BỘT NICOTIN VÀ PHƯƠNG PHÁP HÚT NICOTIN**

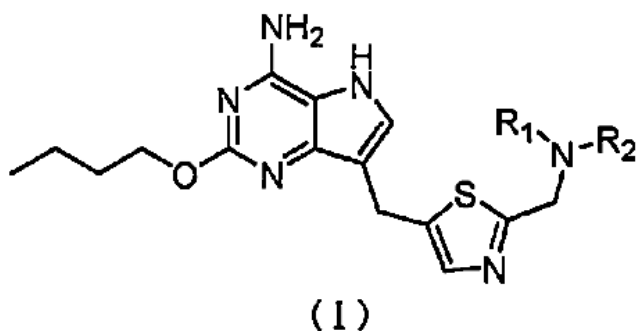
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống phân phối bột nicotin (1) bao gồm vật dụng hút (1) và viên nang chứa bột nicotin (6) được bố trí bên trong vật dụng hút. Viên nang chứa bột nicotin quay quanh trục dọc khi không khí đi qua vật dụng hút. Sáng chế cũng đề cập đến vật dụng chứa nhiều hệ thống phân phối bột nicotin (11) nêu trên và phương pháp hút nicotin.



- (11) **59776**
 (21) 1-2018-02423 (51)⁷ **C07D 487/04**, A61K 31/519, A61P 31/12, 31/14, 31/20
 (22) 04.11.2016 (43) 25.10.2018
 (86) PCT/CN2016/104644 04.11.2016 (87) WO2017/076346 11.05.2017
 (30) 201510744651.6 05.11.2015 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07.06.2018

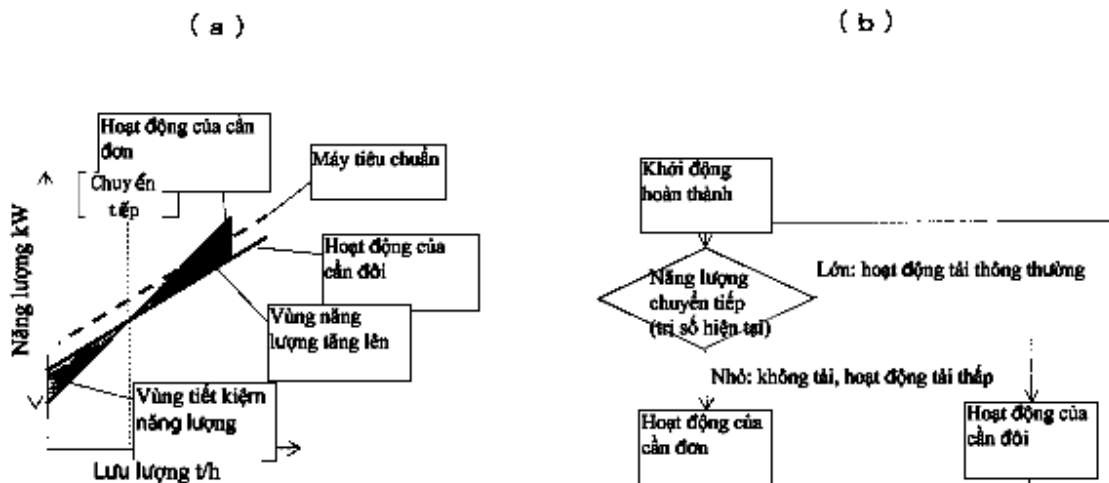
- (71) CHIA TAI TIANQING PHARMACEUTICAL GROUP CO., LTD. (CN)
 No.369 Yuzhou South Rd., Haizhou District, Lianyungang Jiangsu 222062, China
 (72) DING, Zhaozhong (US), SUN, Fei (CN), WU, Lifang (CN), WU, Hao (CN), CHEN, Shuhui (US), YANG, Ling (CN)
 (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
 (54) HỢP CHẤT 7-(THIAZOL-5-YL)PYROLOPYRIMIDIN LÀM CHẤT CHỦ VẬN THỤ THỂ GIỐNG TOLL 7 (TLR7) VÀ MUỐI DƯỢC DỤNG CỦA NÓ, VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất 7-(thiazol-5-yl)pyrolopyrimidin là chất chủ vận thụ thể giống Toll 7 (TLR7), và cụ thể hơn là hợp chất có công thức (I), muối dược dụng của chúng và phương pháp điều chế chúng, và dược phẩm chứa hợp chất này.



- (11) **59777**
 (21) 1-2018-02436 (51)⁸ **B07B 1/42, B06B 1/16**
 (22) 08.12.2015 (43) 25.10.2018
 (86) PCT/JP2015/084418 08.12.2015 (87) WO2017/098582 15.06.2017

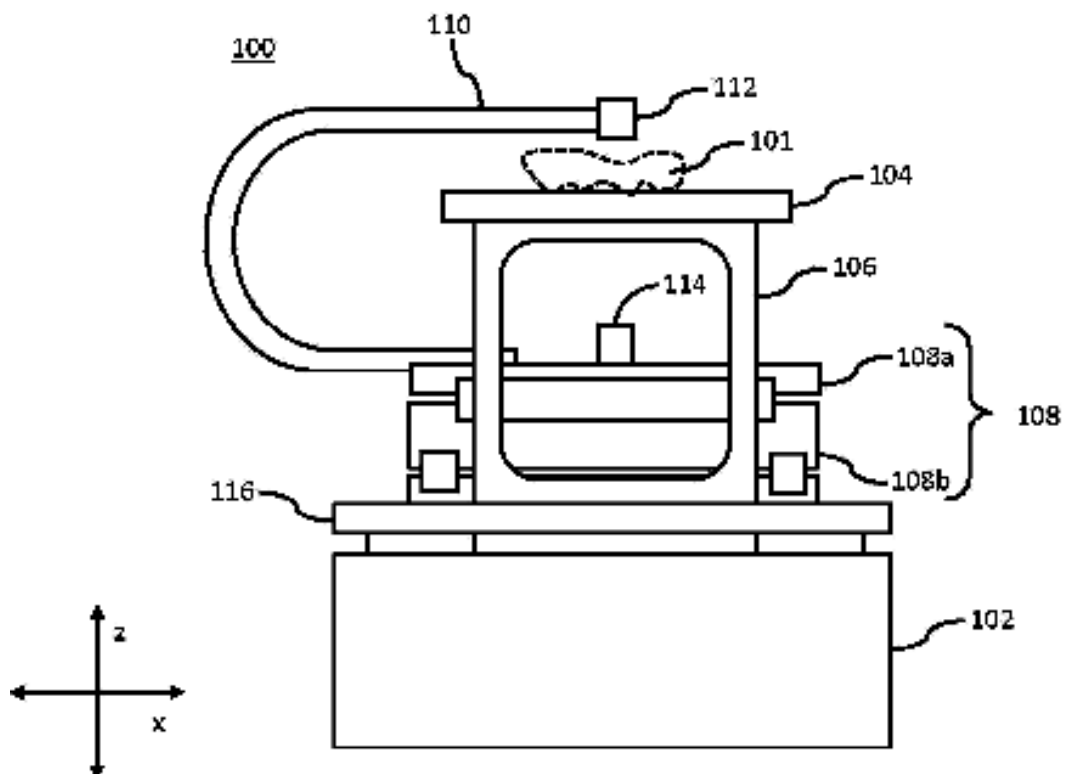
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20.06.2018

- (71) KABUSHIKI KAISHA KINKI (JP)
 2-18, Sakaemachidori 4-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 6500023, Japan
 (72) FUJIMOTO, Shinya (JP), MIEDA, Masuyuki (JP), ASAKURA, Junichi (JP), AOTA, Mitsuhiro (JP), KAJIYAMA, Hiroaki (JP), WADA, Naoya (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN HOẠT ĐỘNG CỦA SÀNG RUNG**
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều khiển hoạt động của sàng rung có khả năng làm giảm một cách đảm bảo công suất động cơ và sự tiêu hao năng lượng yêu cầu, giới hạn dựa vào kích cỡ tải được thiết lập sẵn, và sau khi trạng thái dẫn động/quay của hai cần quay (31a) và (31b) trở nên ổn định, và nếu kích cỡ tải nhỏ hơn giới hạn giới hạn, sự truyền dẫn động quay đối với một trong hai cần quay (31a) và (31b) bị dừng lại và cần quay có sự truyền dẫn động quay bị dừng lại được quay ăn khớp với nhau cùng với cần quay khác bởi sự rung được tạo ra bởi sự dẫn động quay của cần quay khác, và nếu kích cỡ tải trở nên lớn hơn giới hạn, sự truyền dẫn động quay đối với cần quay có sự truyền dẫn động quay bị dừng lại được khởi động để dẫn động/quay hai cần quay (31a) và (31b).



- (11) **59778**
- (21) 1-2018-02439 (51)⁸ **A01N 59/16**, 25/10, 25/12, 25/34, 59/20, A01P 1/00, 3/00, 7/02, 13/00, 17/00, C02F 1/50, D06M 11/83
- (22) 07.11.2016 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/JP2016/082955 07.11.2016 (87) WO2017/082201 A1 18.05.2017
- (30) 2015-219672 09.11.2015 JP
- 2016-067906 30.03.2016 JP
- (71) OSAKA GAS CHEMICALS CO., LTD. (JP)
2-37, Chiyoazaki 3-chome-minami, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka 5500023, Japan
- (72) OKITA, Masanobu (JP), WU, Nan (CN), KIDENA, Koh (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **CHẤT KIỂM SOÁT VI SINH VẬT VÀ CHẾ PHẨM DIỆT MẠT**
- (57) Sáng chế đề cập đến chất kiểm soát vi sinh vật có hiệu quả kiểm soát vi sinh vật tuyệt vời, cụ thể là, hiệu quả kháng khuẩn, hiệu quả chống tảo, và hiệu quả ức chế hình thành màng sinh học tuyệt vời, và còn ngăn chặn sự rửa trôi kim loại, cũng như chế phẩm diệt mạt, bộ phận chống mạt, và phương pháp chống mạt có hiệu quả tuyệt vời trong việc ngăn chặn sự nhiễm và phát triển của mạt. Chất kiểm soát vi sinh vật theo sáng chế chứa hạt platin và hạt kim loại không phải là platin. Chất kiểm soát vi sinh vật có thể là hạt platin và hạt kim loại được mang trên vật liệu nền. Chất kiểm soát vi sinh vật có hiệu quả kháng khuẩn tuyệt vời và còn ngăn chặn sự rửa trôi kim loại. Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm diệt mạt chứa hạt platin và hạt kim loại không phải là platin. Chế phẩm diệt mạt theo sáng chế có hiệu quả tuyệt vời trong việc ngăn chặn sự nhiễm và phát triển của mạt.

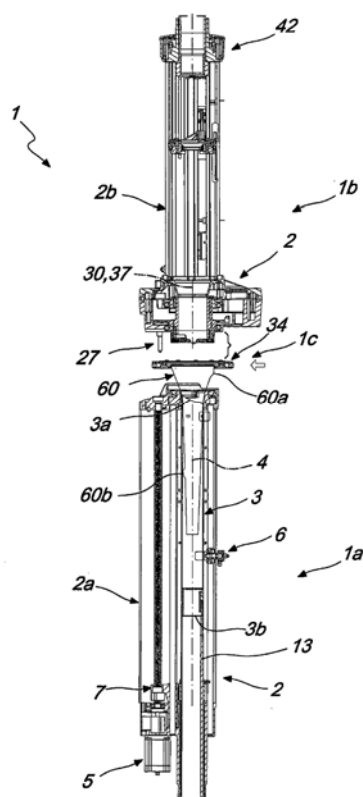
- (11) **59779**
- (21) 1-2018-02442 (51)⁸ **G01N 21/88**
- (22) 07.12.2016 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/US2016/065340 07.12.2016 (87) WO2017/100296 15.06.2017
- (30) 62/264,453 08.12.2015 US
- (71) ELECTRO SCIENTIFIC INDUSTRIES, INC. (US)
13900 NW Scientific Park Drive, Portland, OR 97229, United States of America
- (72) FREIFELD, Daniel (US), ROBERTS, John (US), BURNETT, John (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **HỆ THỐNG SẢN XUẤT ĐỂ THỰC HIỆN THAO TÁC TRÊN PHÔI GIA CÔNG**
- (57) Sáng chế đề cập tới hệ thống sản xuất để thực hiện thao tác trên phôi gia công bao gồm: phần đỡ phôi gia công tĩnh (104) được định cấu hình để đỡ phôi gia công; phần đỡ thành phần kiểm tra cơ khí, rắn, một phần vây quanh phần đỡ phôi gia công với thiết bị thứ nhất để thực hiện thao tác từ cạnh thứ nhất của phôi gia công và thiết bị thứ hai để thực hiện thao tác từ cạnh thứ hai của phôi gia công; và hệ thống chuyển động (108) được ghép nối vào phần đỡ thành phần kiểm tra (114), trong đó, hệ thống chuyển động (108) được định cấu hình để di chuyển phần đỡ thành phần kiểm tra (114) nêu trên trong ít nhất một trục so với phần đỡ phôi gia công.



- (11) **59780**
 (21) 1-2018-02455 (51)⁷ **D04B 15/92, 9/40**
 (22) 02.11.2016 (43) 25.10.2018
 (86) PCT/EP2016/076450 02.11.2016 (87) WO2017/080890 18.05.2017
 (30) 102015000070695 10.11.2015 IT
 (71) LONATI S.P.A. (IT)
 Via Francesco Lonati, 3, I-25124 Brescia, Italy
 (72) LONATI, Ettore (IT), LONATI, Fausto (IT), LONATI, Francesco (IT)
 (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **CƠ CẤU LỘN ĐỂ LỘN VẬT DỤNG DỆT KIM HÌNH ỐNG**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu lộn để lộn vật dụng dệt kim hình ống, cụ thể là để lộn từ trong ra ngoài cho các vật dụng hình ống có các hóc nhô ra từ bề mặt bên của chúng. Cơ cấu lộn được đề cập bao gồm kết cấu đỡ chính (2) đỡ thân hình ống (3) được bố trí với trục của nó (4) gần như thẳng đứng. Thân hình ống (3) có đầu dọc trục trên của nó (3a) được làm vát dọc theo mặt phẳng nghiêng so với trục của nó (4). Cơ cấu lộn bao gồm phương tiện dẫn động thứ nhất (5) có thể được dẫn động để thực hiện việc dịch chuyển thân hình ống (3) dọc theo trục của nó (4) so với kết cấu đỡ chính (2). Thân hình ống (3) gài vào được, với đầu dọc trục trên của nó (3a), qua đầu dọc trục của vật dụng dệt kim hình ống (60) để lộn nó trong ra ngoài. Cơ cấu lộn được đề cập bao gồm phương tiện dẫn động thứ hai (6, 6a) có thể được dẫn động để làm quay thân hình ống (3) xung quanh trục của chính nó (4), qua một góc có độ rộng đặt trước, so với kết cấu đỡ chính (2).



(11) **59781**

(21) 1-2018-02462

(51)⁸ **A24B 15/12**, 15/24, A24F 47/00

(22) 07.12.2016

(43) 25.10.2018

(86) PCT/EP2016/080101 07.12.2016

(87) WO2017/097840 A1 15.06.2017

(30) 1521626.0

08.12.2015

GB

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07.06.2018

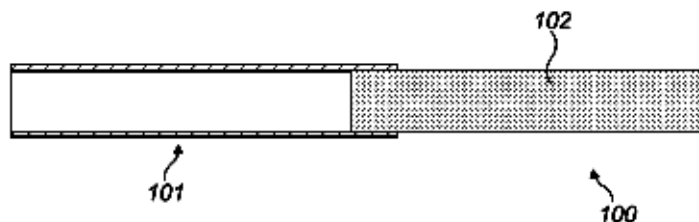
(71) BRITISH AMERICAN TOBACCO (INVESTMENTS) LIMITED (GB)
Globe House, 1 Water Street, London WC2R 3LA, United Kingdom

(72) IBRAHIM, Hasnol (GB)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) HỖ HỢP THUỐC LÁ, DỤNG CỤ TẠO KHÍ DUNG CÓ THỂ HÚT, VẬT PHẨM HÚT THUỐC LÁ VÀ HỘP ĐỂ SỬ DỤNG CÙNG VỚI DỤNG CỤ ĐỂ LÀM NÓNG NGUYÊN LIỆU HÚT ĐƯỢC

(57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp thuốc lá chứa thuốc lá với lượng nằm trong khoảng từ 60 đến 90% trọng lượng của hỗn hợp thuốc lá, chất độn với lượng nằm trong khoảng từ 0 đến 20% trọng lượng của hỗn hợp thuốc lá, và chất tạo khí dung với lượng nằm trong khoảng từ 10 đến 20% trọng lượng của hỗn hợp thuốc lá; trong đó hỗn hợp thuốc lá này có hàm lượng nicotin nằm trong khoảng từ 0,5 đến 1,5% trọng lượng của hỗn hợp thuốc lá; và trong đó thuốc lá bao gồm thuốc lá được hoàn nguyên trên giấy với lượng nằm trong khoảng từ 70 đến 100% trọng lượng của thuốc lá này. Sáng chế cũng đề cập đến dụng cụ tạo khí dung có thể hút, vật phẩm hút thuốc lá và hộp để sử dụng cùng với dụng cụ để làm nóng nguyên liệu hút được.



- (11) **59782**
(21) 1-2018-02474 (51)⁷ **A24D 1/02**, A24F 47/00
(22) 19.12.2016 (43) 25.10.2018
(86) PCT/EP2016/081783 19.12.2016 (87) WO2017/114683 A1 06.07.2017
(30) 15203245.4 31.12.2015 EP

(71) PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)

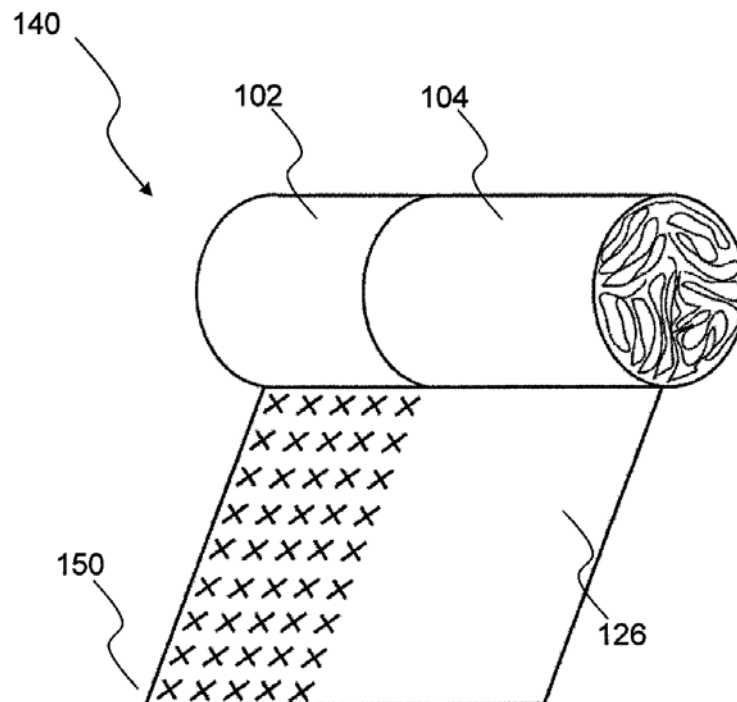
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland

(72) BATISTA, Rui Nuno (PT), CARRARO, Andrea (IT)

(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

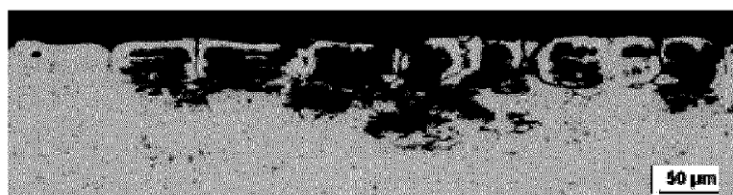
(54) **VẬT DỤNG TẠO SOL KHÍ CÓ VÙNG THÔNG KHÍ**

(57) Sáng chế đề xuất vật dụng tạo sol khí (100) bao gồm nguồn nhiệt dễ cháy (102), nền tạo sol khí (104) ở phía dòng ra của nguồn nhiệt dễ cháy, và vỏ bọc (126) bao quanh ít nhất phần sau của nguồn nhiệt dễ cháy và ít nhất phần trước của nền tạo sol khí. Nhiều phần làm yếu (150) được bố trí trên vùng của vỏ bọc nằm trên nguồn nhiệt dễ cháy. Vỏ bọc có thể gãy đứt trong khi sử dụng ở nhiều phần làm yếu để tạo ra vùng thông khí bao gồm nhiều lỗ hở kéo dài qua vỏ bọc. Các phần làm yếu có thể được bố trí sao cho vỏ bọc đứt gãy ở các phần làm yếu dưới áp suất được tạo ra bởi các khí cháy từ nguồn nhiệt dễ cháy trong khi sử dụng.



- (11) **59783**
- (21) 1-2018-02489 (51)⁸ **B23K 35/28**
- (22) 09.11.2016 (43) 25.10.2018
- (86) PCt/EP2016/077057 09.11.2016 (87) WO2017/081042 18.05.2017
- (30) PCT/CN2015/094596 13.11.2015 CN
- PCT/CN2016/071207 18.01.2016 CN
- (71) GRANGES AB (SE)
Linnégatan 18 Box 5505, 114 85 STOCKHOLM, Sweden
- (72) DESIKAN, Sampath (GB), WEIZENG, Ma (CN)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **TẮM VẢY HÀN, QUY TRÌNH SẢN XUẤT TẮM VẢY HÀN VÀ THIẾT BỊ TRAO ĐỔI NHIỆT ĐƯỢC HÀN VẢY**
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm vảy hàn và quy trình sản xuất tấm này. Tấm vảy hàn này bao gồm lớp lõi được làm bằng hợp kim nhôm thứ nhất, được gắn vào một mặt của lớp lõi này là lớp bọc hy sinh được làm bằng hợp kim nhôm thứ hai, được gắn vào mặt còn lại của lớp lõi này là lớp bọc hàn vảy được làm bằng hợp kim nhôm thứ ba, trong đó hợp kim nhôm thứ nhất này chứa: Si $\leq 0,6\%$ khối lượng; Fe $\leq 0,7\%$ khối lượng; Cu: 0,4-0,9% khối lượng; Mn: 1,0-1,6% khối lượng; Mg $\leq 0,2\%$ khối lượng; Cr: 0,05-0,15% khối lượng; Zr: 0,05-0,15% khối lượng; Ti: 0,05-0,15% khối lượng; các nguyên tố khác với lượng $\leq 0,05\%$ khối lượng và mỗi nguyên tố $\leq 0,2\%$ của tổng khối lượng; Al còn lại với lượng tối đa đến 100% khối lượng; hợp kim nhôm thứ hai chứa: Si: 0,65-1,0% khối lượng; Fe $\leq 0,4\%$ khối lượng; Cu $\leq 0,05\%$ khối lượng; Mn: 1,4-1,8% khối lượng; Zn: 1,5-4,0% khối lượng; Zr: 0,05-0,20% khối lượng; các nguyên tố khác $\leq 0,05\%$ khối lượng và mỗi nguyên tố $\leq 0,2\%$ của tổng khối lượng; Al còn lại với lượng tối đa đến 100% khối lượng; và hợp kim nhôm thứ ba này có nhiệt độ nóng chảy thấp hơn so với các hợp kim nhôm thứ nhất và thứ hai nêu trên. Cụ thể là, nhiệt độ hóa lỏng của hợp kim nhôm thứ ba là thấp hơn các nhiệt độ hóa rắn của các hợp kim nhôm thứ nhất và thứ hai. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thiết bị trao đổi nhiệt được hàn vảy.

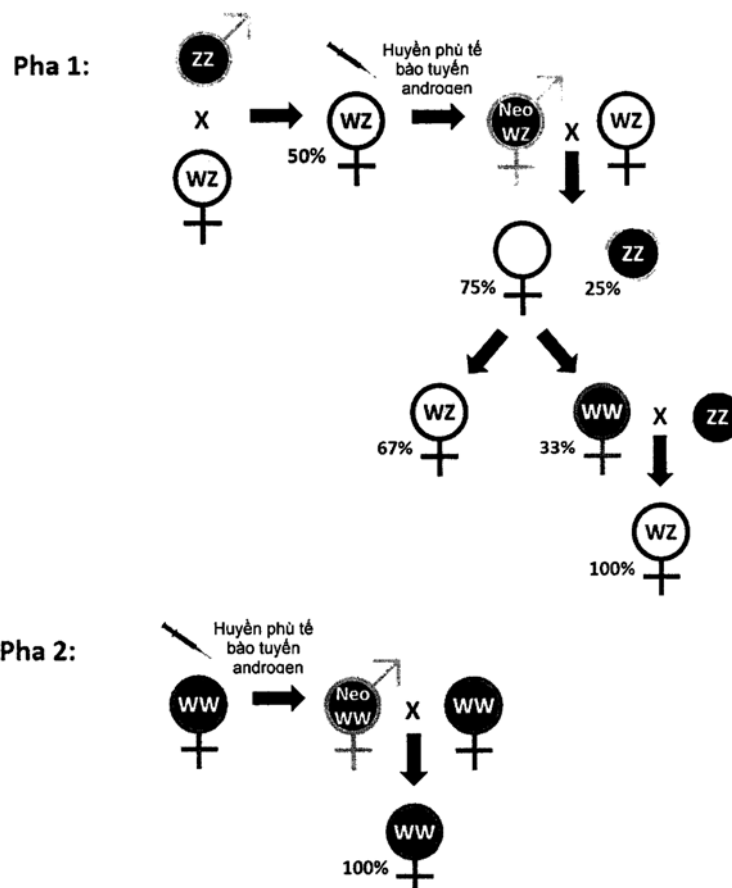
- (11) **59784**
- (21) 1-2018-02490 (51)⁸ **B23K 35/28**
- (22) 09.11.2016 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/EP2016/077058 09.11.2016 (87) WO2017/081043 18.05.2017
- (30) PCT/CN2015/094596 13.11.2015 CN
- PCT/CN2016/071207 18.01.2016 CN
- (71) GRANGES AB (SE)
Linnégatan 18 Box 5505, 114 85 STOCKHOLM, Sweden
- (72) DESIKAN, Sampath (GB), WEIZENG, Ma (CN)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) TẤM VỎ HÀN, QUY TRÌNH SẢN XUẤT TẤM VỎ HÀN VÀ THIẾT BỊ TRAO ĐỔI NHIỆT ĐƯỢC HÀN VỎ
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm vỏ hàn và quy trình sản xuất tấm này. Tấm vỏ hàn này bao gồm lớp lõi được làm bằng hợp kim nhôm thứ nhất, được gắn vào một mặt của lớp lõi này là lớp bọc hy sinh được làm bằng hợp kim nhôm thứ hai, được gắn vào mặt còn lại của lớp lõi này là lớp bọc hàn vảy được làm bằng hợp kim nhôm thứ ba, trong đó hợp kim nhôm thứ nhất này chứa: Si: 0,2-1,0% khối lượng; Fe: 0,15- 0,9% khối lượng; Cu: 0,2-0,9% khối lượng; Mn: 1,0-1,6% khối lượng; Mg \leq 0,3% khối lượng; Cr: 0,05-0,15% khối lượng; Zr: 0,05-0,25% khối lượng; Ti: 0,05-0,25% khối lượng; các nguyên tố khác với lượng \leq 0,05% khối lượng và mỗi nguyên tố \leq 0,2% của tổng khối lượng; Al còn lại với lượng tối đa đến 100% khối lượng; hợp kim nhôm thứ hai chứa: Si: 0,45-1,0% khối lượng; Fe \leq 0,4% khối lượng; Cu \leq 0,05% khối lượng; Mn: 1,2-1,8% khối lượng; Ti \leq 0,10% khối lượng, Zn: 1,3-5,5% khối lượng; Zr: 0,05-0,20% khối lượng; các nguyên tố khác với lượng \leq 0,05% khối lượng và mỗi nguyên tố \leq 0,2% của tổng khối lượng; Al còn lại với lượng tối đa đến 100% khối lượng; và hợp kim nhôm thứ ba này có nhiệt độ nóng chảy thấp hơn so với các hợp kim nhôm thứ nhất và thứ hai nêu trên. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thiết bị trao đổi nhiệt được hàn vảy.



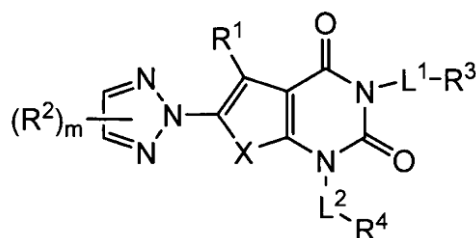
- (11) **59785**
- (21) 1-2018-02495 (51)⁸ **C09K 8/528**, E21B 37/06
- (22) 09.05.2016 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/US2016/031403 09.05.2016 (87) WO2017/099840 15.06.2017
- (30) 62/263.893 07.12.2015 US
- (71) DOW GLOBAL TECHNOLOGIES LLC (US)
2040 Dow Center, Midland, MI 48674, United States of America
- (72) PADILLA-ACEVEDO, Angela I. (CO)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ ỨC CHẾ CẶN**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý ỨC CHẾ CẶN của nước ngọt hoặc nước mặn được sử dụng trong giếng sản xuất dầu, khí, hoặc giếng địa nhiệt hoặc thành hệ ngầm bao gồm bước đưa chế phẩm ỨC CHẾ CẶN chứa nước vào giếng sản xuất dầu, khí, hoặc giếng địa nhiệt hoặc thành hệ ngầm, trong đó chế phẩm ỨC CHẾ CẶN này là copolyme axit polycarboxylic chứa axit acrylic, axit metacrylic, và axit styren sulfonic. Chế phẩm ỨC CHẾ CẶN polyme theo sáng chế đặc biệt thích hợp dùng cho quá trình xử lý ỨC CHẾ CẶN ở giếng sản xuất dầu, khí, giếng địa nhiệt và/hoặc thành hệ ngầm có áp suất cao/nhiệt độ cao.

- (11) **59786**
- (21) 1-2018-02496 (51)⁸ **A61K 9/14**
- (22) 07.12.2016 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/EP2016/080111 07.12.2016 (87) WO2017/097845 15.06.2017
- (30) 62/264,792 08.12.2015 US
- (71) 1. ARDEA BIOSCIENCES, INC. (US)
9390 Towne Centre Drive, San Diego, California 92121, United States of America
2. ASTRAZENECA AB (SE)
S-151 85 Sodertalje, Sweden
- (72) REILAND WAKEMAN, Joanne (US), ROWLINGS, Colin (US), LIU, Sha (US), BURKE, Gerry (US), VON CORSWANT, Christian (SE), TANNERGREN, Christer (SE), HJfRTSTAM, Johan (SE)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **DUỐC PHẨM CHỨA CHẤTỨC CHẾ HIỆU QUẢ CỦA URAT1**
- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa axit 2-((3-(4-xyanonaphthalen-1-yl)pyridin-4-yl)thio)-2-metylpropanic hoặc muối dược dụng (sau đây còn được gọi là “Hoạt chất”), cụ thể là dược phẩm phân phối được qua đường miệng chứa Hoạt chất; và quy trình bào chế dược phẩm này.

- (11) **59787**
- (21) 1-2018-02519 (51)⁸ **A01K 61/59**, 67/033
- (22) 10.11.2016 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/IL2016/051219 10.11.2016 (87) WO2017/081690 A1 18.05.2017
- (30) 62/254,264 12.11.2015 US
- (71) ENZOOTIC HOLDINGS LTD. (IL)
40 Eliyahu Nawi Blvd., P.O. Box 17069, 8424411 Beer Sheva, Irael
- (72) ROSEN, Ohad (IL), SHECHTER, Assaf (IL), SAGI, Amir (IL)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) GIÁP XÁC MÙI CHÂN ĐỰC ĐỒNG GIAO TỬ WW VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ THU ĐƯỢC THỂ HỆ CON TOÀN CÁI BẰNG CÁCH SỬ DỤNG GIÁP XÁC MÙI CHÂN ĐỰC ĐỒNG GIAO TỬ WW NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến thể hệ con toàn cái của giáp xác mùi chân. Sáng chế cũng đề cập đến giáp xác mùi chân đực giả đồng giao tử WW và giáp xác mùi chân cái đồng giao tử WW. Sáng chế đề cập đến phép lai giáp xác mùi chân đực giả đồng giao tử WW và giáp xác mùi chân cái đồng giao tử WW sinh ra thể hệ con 100% toàn cái đồng giao tử WW.



- (11) **59788**
- (21) 1-2018-02520 (51)⁸ **C07D 495/04**, A61K 31/519, A61P 3/04, 31/10, A01N 43/90
- (22) 22.11.2016 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/US2016/063410 22.11.2016 (87) WO2017/091617 01.06.2017
- (30) 62/259,966 25.11.2015 US
- (71) GILEAD APOLLO, LLC (US)
333 Lakeside Drive, Foster City, California, 94404, United States of America
- (72) GHOSH, Shomir (US), GREENWOOD, Jeremy Robert (US), HARRIMAN, Geraldine C. (US), LEIT DE MORADEI, Silvana Marcel (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) HỢP CHẤT ỨC CHẾ TRIAZOL AXETYL COA CARBOXYLAZA (ACC) VÀ CHẾ PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
- (57) Sáng chế đề xuất các hợp chất triazol có công thức (I)



(I)

hữu dụng làm chất ức chế axetyl CoA carboxylaza (ACC), chế phẩm chứa chúng, các phương pháp ức chế ACC ở mẫu sinh học, ở thực vật và phương pháp kiểm soát thể gây bệnh nấm nông nghiệp bằng hợp chất này.

(11) **59789**

(21) 1-2018-02530

(51)⁸ **F28D 9/00**, B01D 1/22, 3/06, 1/26, C02F 1/04, B01D 1/30, 3/10

(22) 05.12.2016

(43) 25.10.2018

(86) PCT/EP2016/079733 05.12.2016

(87) WO2017/108380 29.06.2017

(30) 15202068.1 22.12.2015 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13.06.2018

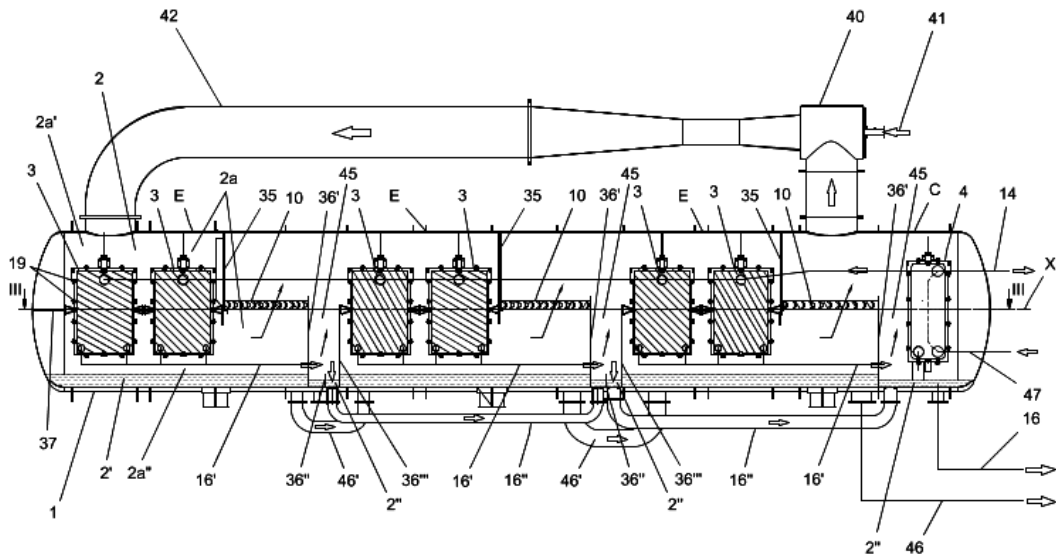
(71) ALFA LAVAL CORPORATE AB (SE)
P.O. Box 73, SE-221 00 Lund, Sweden

(72) ANDERSEN, Bo Juul (DK), VALBJORN, Peter (DK)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) THIẾT BỊ CHUNG CẤT

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chung cất bao gồm bình dài (1) kéo dài dọc theo trục dọc (x) và xác định khoảng không bên trong (2), và các bộ trao đổi nhiệt dạng tấm (3, 4), ở vị trí làm việc được bố trí phía sau nhau dọc theo trục dọc trong bình. Mỗi bộ trao đổi nhiệt dạng tấm bao gồm các tấm trao đổi nhiệt, mỗi tấm xác định một mặt phẳng kéo dài (p). Các tấm trao đổi nhiệt tạo ra các khoảng không ở giữa tấm thứ nhất và các khoảng không ở giữa tấm thứ hai. Các khoảng không ở giữa tấm thứ nhất và thứ hai được bố trí theo kiểu đan xen trong bộ trao đổi nhiệt dạng tấm. Ít nhất một trong số các bộ trao đổi nhiệt dạng tấm được kết hợp với lỗ tương ứng chạy từ đầu đến cuối bình, và có thể tháo ra khỏi vị trí làm việc trong bình qua lỗ kết hợp nhờ được di chuyển theo hướng dịch chuyển mà vuông góc với mặt phẳng kéo dài của các tấm trao đổi nhiệt.

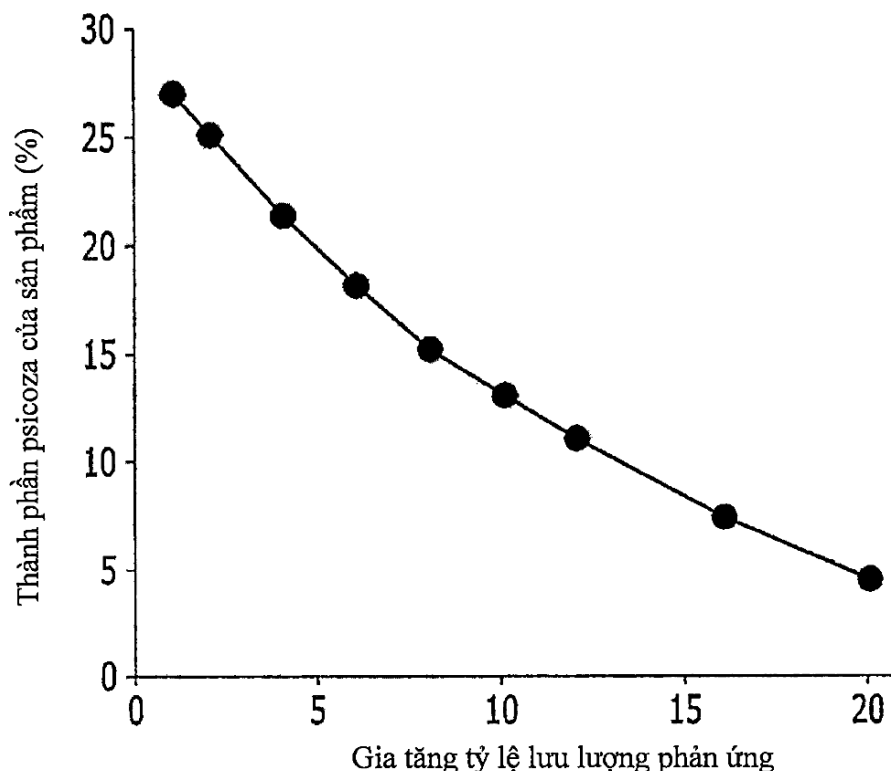


- (11) **59790**
- (21) 1-2018-02561 (51)⁷ **B01D 53/04**, 53/047, 53/62
- (22) 15.11.2016 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/US2016/062034 15.11.2016 (87) WO2017/087385 26.05.2017
- (30) 62/255,789 16.11.2015 US
- 62/337,991 18.05.2016 US
- (71) 1. EXXONMOBIL UPSTREAM RESEARCH COMPANY (US)
22777 Springwoods Village Parkway, Spring, Texas 77389, United States of America
2. GEORGIA TECH RESEARCH CORPORATION (US)
505 Tenth St., NW, Atlanta, Georgia 30332-0415, United States of America
- (72) RAVIKOVITCH, Peter I. (US), SHOLL, David (US), KAMAKOTI, Preeti (IN), PAUR, Charanjit (US), STROHMAIER, Karl G. (US), FANG, Hanjun (CN), KULKARNI, Ambarish R. (IN), AWATI, Rohan V. (IN)
- (74) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO.,LTD.)
- (54) QUY TRÌNH HẤP PHỤ ÁP SUẤT CHUYỂN ĐỔI, QUY TRÌNH HẤP PHỤ NHIỆT ĐỘ, ÁP SUẤT CHUYỂN ĐỔI, QUY TRÌNH HẤP PHỤ CHÂN KHÔNG CHUYỂN ĐỔI, QUY TRÌNH HẤP PHỤ NHIỆT ĐỘ, CHÂN KHÔNG CHUYỂN ĐỔI VÀ QUY TRÌNH HẤP PHỤ NHIỆT ĐỘ CHUYỂN ĐỔI ĐỂ PHÂN TÁCH CO₂ KHỎI HỖN HỢP KHÍ NẠP
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình hấp phụ áp suất chuyển đổi, quy trình hấp phụ nhiệt độ, áp suất chuyển đổi, quy trình hấp phụ chân không chuyển đổi, quy trình hấp phụ nhiệt độ, chân không chuyển đổi, và quy trình hấp phụ nhiệt độ chuyển đổi để phân tách CO₂ khỏi hỗn hợp khí nạp. Quy trình hấp phụ áp suất chuyển đổi để phân tách CO₂ khỏi hỗn hợp khí nạp bao gồm: cho hỗn hợp khí nạp chứa CO₂ trải qua bước hấp phụ bằng việc đưa hỗn hợp khí nạp vào đầu nạp vào của tầng hấp phụ, ngừng đưa hỗn hợp khí nạp và tầng hấp phụ trước khi CO₂ rời khỏi đầu sản phẩm ra của tầng hấp phụ, giảm áp suất trong tầng hấp phụ đến áp suất thứ hai dẫn đến việc giải hấp phụ ít nhất một phần CO₂ khỏi tầng hấp phụ và thu hồi ít nhất một phần CO₂ từ tầng hấp phụ.

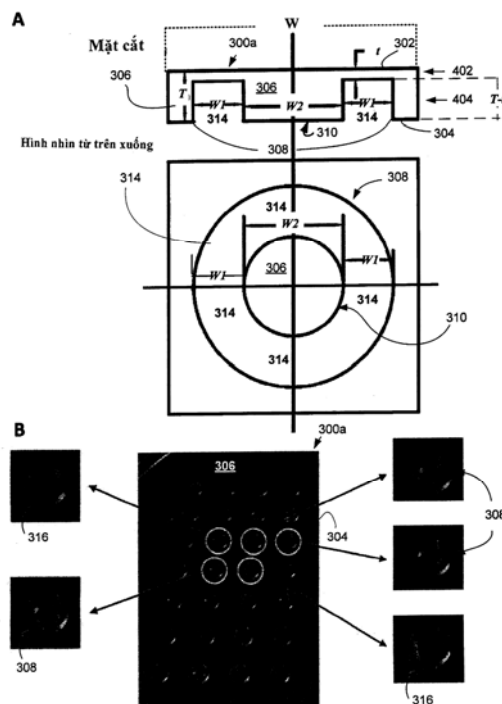
- (11) **59791**
 (21) 1-2018-02577 (51)⁷ **C12P 19/02**, C12N 11/00, 9/90, 15/77
 (22) 16.11.2016 (43) 25.10.2018
 (86) PCT/KR2016/013197 16.11.2016 (87) WO2017/086690 26.05.2017
 (30) 10-2015-0160710 16.11.2015 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14.06.2018

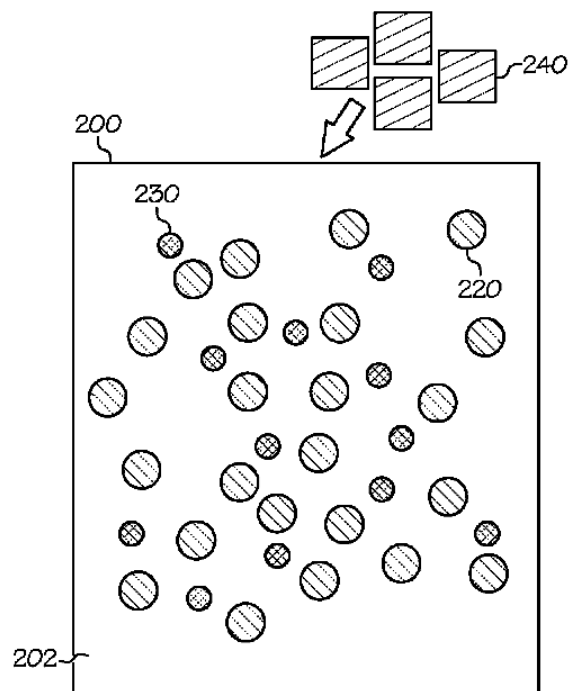
- (71) **SAMYANG CORPORATION (KR)**
 31 Jong-ro 33-gil, Jongno-gu, Seoul 03129, Republic of Korea
 (72) **KWON, Soun Gyu (KR), KIM, Hye Jung (KR), PARK, Bu-Soo (KR), PARK, Chong Jin (KR), LEE, Kang Pyo (KR), CHEON, Hee Soon (KR)**
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PSICOZA VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM CHỨA PSICOZA TỪ CƠ CHẤT CHỨA FRUCTOZA**
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thu sản phẩm chứa psicoza từ cơ chất chứa fructoza với năng suất cao trong thời gian ngắn trên quy mô công nghiệp bằng phản ứng cố định bằng cách sử dụng chất xúc tác sinh học để sản xuất psicoza, và phương pháp sản xuất psicoza dạng lỏng hoặc dạng bột bằng cách tách sản phẩm chứa psicoza thu được bằng phương pháp này và sản xuất psicoza một cách liên tục bằng cách đưa sản phẩm phụ của quy trình tách vào quy trình sản xuất sản phẩm chứa psicoza.



- (11) **59792**
- (21) 1-2018-02585 (51)⁷ **C12M 3/04**, 3/00, C12N 5/00, 11/00, 11/02, 11/08, 5/02
- (22) 18.11.2016 (43) 25.10.2018
- (86) US2016/062948 18.11.2016 (87) WO2017/087906 A1 26.05.2017
- (30) 62/258,174 20.11.2015 US
- 15/159,712 19.05.2016 US
- (71) NATIONAL HEALTH RESEARCH INSTITUTES (TW)
No. 35 Keyan Road Zhunan Town, Miaoli County, Taiwan R.O.C., Miaoli County 35053
- (72) HSU Chia-Hsien (TW), LIN Ching-Hui (TW), CHANG Hao-Chen (TW), JUANG Duane S. (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)
- (54) PHƯƠNG PHÁP DI CHUYỂN TIỂU THỂ ĐÍCH CÓ CHỌN LỌC TỪ DỤNG CỤ NÀY SANG DỤNG CỤ KHÁC
- (57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ di chuyển tiểu thể đích, dụng cụ này gồm: (a) giá thể có độ dày T và bề rộng W, với các phần phía trên và phía dưới, phần phía trên này có bề mặt trên và phần phía dưới này có bề mặt dưới; (b) cấu trúc khía rãnh được tạo hình ở phần phía dưới của giá thể, cấu trúc này có: rãnh với bề rộng W1, nằm ở khoảng cách t phía dưới bề mặt trên của giá thể, trong đó rãnh này được tạo hình ở phần phía dưới tính từ bề mặt dưới kéo dài về phía phần phía trên; và (c) phần giá thể đích có bề rộng W2 và độ dày T, nằm ở các phần phía trên và phía dưới của giá thể và bị bao quanh bởi rãnh này. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp di chuyển tiểu thể đích từ một dụng cụ sang dụng cụ khác.



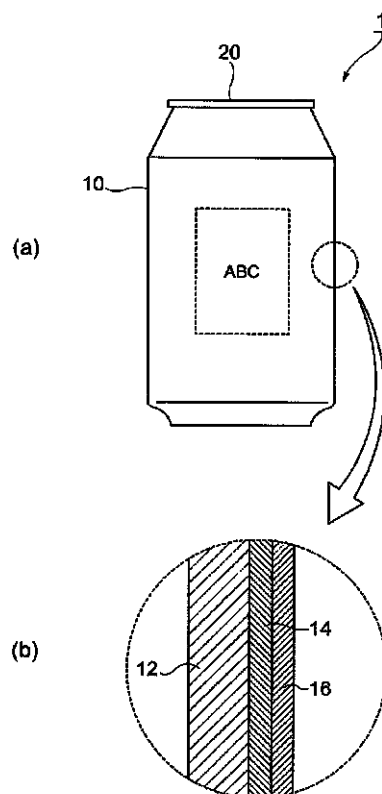
- (11) **59793**
- (21) 1-2018-02591 (51)⁸ **C03C 21/00**, 3/093
- (22) 18.11.2016 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/US2016/062664 18.11.2016 (87) WO2017/087742 26.05.2017
- (30) 62/258,114 20.11.2015 US
- 62/272,903 30.12.2015 US
- 62/372,497 09.08.2016 US
- (71) CORNING INCORPORATED (US)
1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, the United States of America
- (72) AMIN, Jaymin (US), GUO, Xiaojun (CN), HECK, Todd LeRoy (US), HU, Hongmei (CN), JIN, Yuhui (CN), ORAM, Pascale (US), UKRAINCZYK, Ljerka (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TÁI SINH BỀ MUỐI**
- (57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp tái sinh bề muối bị ngộ độc bao gồm bước tạo ra bề muối chứa ít nhất một trong số KNO_3 và NaNO_3 , tạo ra nền có thể trao đổi ion chứa các cation lithi, cho ít nhất một phần của nền có thể trao đổi ion tiếp xúc với bề muối, nhờ đó các cation lithi trong bề muối khuếch tán từ nền có thể trao đổi ion và được hòa tan trong bề muối, và làm kết tủa chọn lọc các cation lithi được hòa tan từ bề muối bằng cách sử dụng muối phosphat. Các phương pháp này còn bao gồm bước ngăn hoặc làm giảm sự hình thành các khuyết tật bề mặt trong nền có thể trao đổi ion bằng cách ngăn hoặc làm giảm sự hình thành các tinh thể trên bề mặt của nền có thể trao đổi ion khi được loại khỏi bề muối.



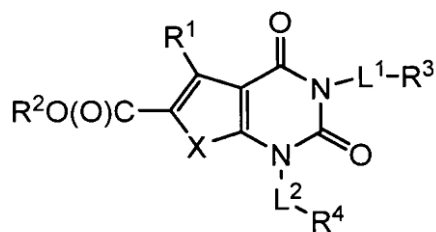
- (11) **59794**
 (21) 1-2018-02594 (51)⁸ **C09D 11/30**, B41J 2/01, B41M 5/00
 (22) 16.12.2016 (43) 25.10.2018
 (86) PCT/JP2016/087586 16.12.2016 (87) WO2017/119265 A1 13.07.2017
 (30) 2016-001757 07.01.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.06.2018

- (71) SHOWA ALUMINUM CAN CORPORATION (JP)
 30-2, Nishigotanda 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo, 1410031, Japan
 (72) OJIMA, Shinichi (JP), IKEDA, Kazunori (JP), SUWA, Asumi (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) **CHẾ PHẨM MỰC IN PHUN CÓ THỂ KHÔ NHỜ TIA CỰC TÍM**
 (57) Sáng chế đề cập tới chế phẩm mực in phun có thể khô nhờ UV (tia cực tím) có thể khô được bằng cách chiếu ánh sáng cực tím, chế phẩm này chứa monome đơn chức (A), monome đa chức (B), chất khơi mào quang trùng hợp (C), và chất màu (D), trong đó chế phẩm có giá trị hydroxyl nằm trong khoảng lớn hơn hoặc bằng 1 mg KOH/g và nhỏ hơn hoặc bằng 100 mg KOH/g, và tạo ra, bằng cách in phun mực, lớp mực (14) nằm giữa mặt theo chu vi ngoài dạng cong của lớp thân lon hình trụ (12) làm bằng vật liệu kim loại, và lớp phủ (16) làm bằng vật liệu phủ chứa nước.



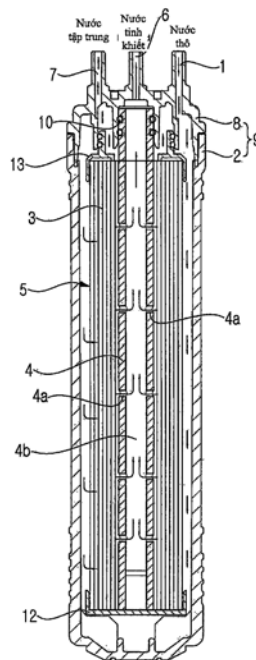
- (11) **59795**
- (21) 1-2018-02603 (51)⁷ **C07D 495/04**, A01N 43/90, A61K 31/519, A61P 3/04, 3/10
- (22) 22.11.2016 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/US2016/063388 22.11.2016 (87) WO2017/091602 01.06.2017
- (30) 62/259,975 25.11.2015 US
- (71) GILEAD APOLLO, LLC (US)
333 Lakeside Drive, Foster City, California, 94404, United States of America
- (72) GHOSH, Shomir (US), GREENWOOD, Jeremy Robert (US), HARRIMAN, Geraldine C. (US), LEIT DE MORADEI, Silvana Marcel (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) HỢP CHẤT ESTE ỨC CHẾ AXETYL COA CARBOXYLAZA (ACC) VÀ CHẾ PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I):



I

hữu ích làm chất ức chế của Axetyl CoA Carboxylaza (ACC), chế phẩm chứa nó, và phương pháp sử dụng hợp chất này.

- (11) **59796**
- (21) 1-2018-02604 (51)⁷ **B01D 61/02**, 61/08, 61/10, C02F 1/44, B01D 63/10
- (22) 19.10.2016 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/KR2016/011748 19.10.2016 (87) WO2017/115985 06.07.2017
- (30) 10-2015-0188765 29.12.2015 KR
- 10-2016-0026115 04.03.2016 KR
- (71) PICOGRAM CO., LTD. (KR)
58, Sinheung-ro 469beon-gil, Ojeong-gu, Bucheon-si, Gyeonggi-do 14447, Republic of Korea
- (72) LIM, Sung Taek (KR), HONG, Hyun Ki (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **BỘ LỌC THẨM THẤU NGƯỢC KIỂU DÒNG BÊN CÓ ĐƯỜNG CHUYỂN CHẤT LƯU MỞ RỘNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến bộ lọc thẩm thấu ngược (RO) kiểu dòng bên bao gồm vỏ bộ lọc (9) bao gồm thân hở trên và nắp hở dưới được ghép nối với miệng hở của thân, trong đó cửa dòng vào nước thô (1), cửa ra nước tinh khiết (6) và cửa ra nước tập trung (7) được tạo thành trong vỏ bộ lọc (9); bộ lọc RO được bố trí bên trong vỏ bộ lọc (9) với tấm màng thẩm thấu ngược (3) được quấn theo dạng cuộn; và ống trung tâm (4) được tạo ra ở phần tâm của bộ lọc RO và cửa ra của nó được nối thông với cửa ra nước tinh khiết (6), ống trung tâm (4) được tạo kết cấu để thu gom nước tinh khiết mà chảy qua lỗ xuyên sau khi được làm sạch bởi tấm màng thẩm thấu ngược (3) và chuyển nước tinh khiết đến cửa ra nước tinh khiết (6), trong đó bộ lọc RO được tạo kết cấu để chuyển nước thô được cấp qua đầu ngoài của tấm màng thẩm thấu ngược (3) theo hướng chiều dài của tấm màng thẩm thấu ngược (3), bằng cách đó mở rộng đường chuyển của nước thô và tách nước thô thành nước tinh khiết mà chảy qua tấm màng thẩm thấu ngược và nước tập trung được lọc bởi tấm màng thẩm thấu ngược để được chuyển đến cửa ra nước tập trung (7).



(11) **59797**

(21) 1-2018-02610

(51)⁷ **A23L 33/00**

(22) 18.06.2018

(43) 25.10.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18.06.2018

(71) CÔNG TY TNHH KHOA HỌC DINH DƯỠNG ORGALIFE (VN)

46 Đường số 77, phường Tân Quy, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

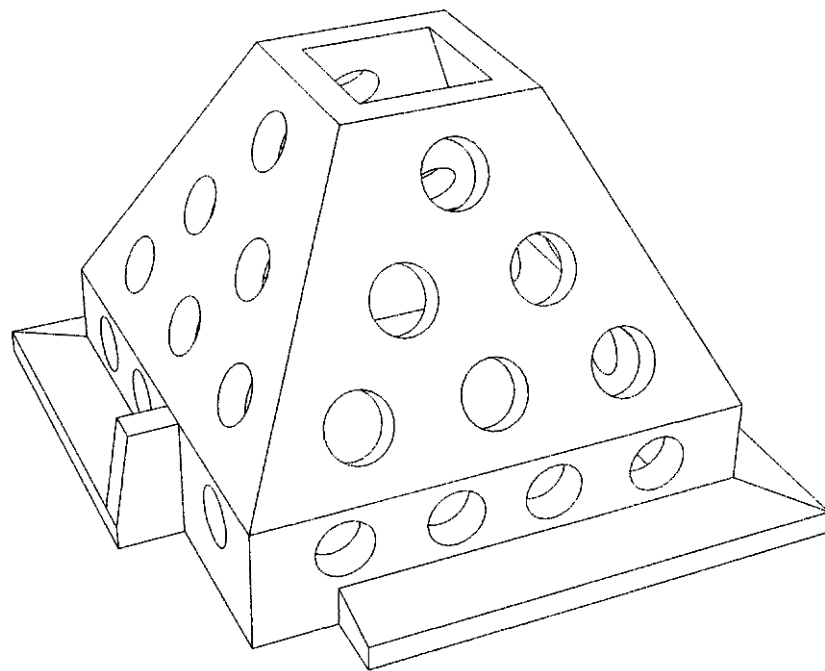
(72) Phạm Tiến Duật (VN)

(54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT THỰC PHẨM DINH DƯỠNG VÀ THỰC PHẨM DINH DƯỠNG THU ĐƯỢC BẰNG QUY TRÌNH NÀY

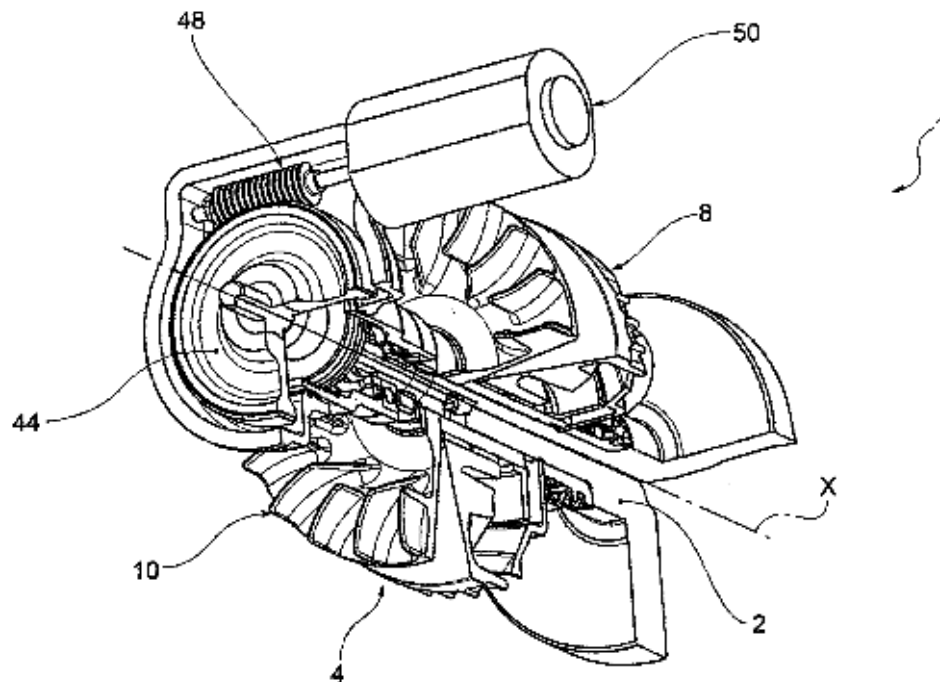
(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất thực phẩm dinh dưỡng từ nguồn nguyên liệu bột, trong đó quy trình này bao gồm các bước: (a) chuẩn bị nguyên liệu; (b) rây hỗn hợp loại bỏ tạp chất, nấu ở nhiệt độ từ 85 đến 100°C trong thời gian từ 10 đến 15 phút, sau đó đem nghiền thu hỗn hợp dạng lỏng; (c) thủy phân enzym; và (d) thu thực phẩm dinh dưỡng.

Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến quy trình sản xuất thực phẩm dinh dưỡng từ nguồn nguyên liệu tươi, quy trình sản xuất thực phẩm dinh dưỡng dành cho người ăn chay và thực phẩm dinh dưỡng thu được bằng các quy trình này.

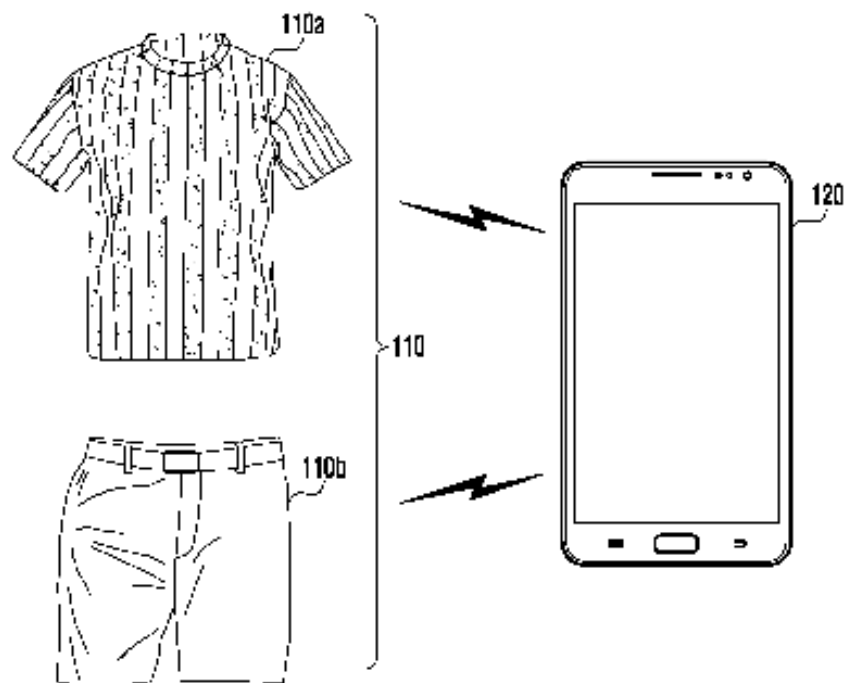
- (11) **59798**
- (21) 1-2018-02611 (51)⁷ **E02B 3/06**, 3/14
- (22) 18.06.2018 (43) 25.10.2018
- (71) VIỆN KHOA HỌC THỦY LỢI MIỀN NAM (VN)
658 Võ Văn Kiệt, phường 1, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
- (72) Trần Bá Hoàng (VN), Lê Mạnh Hùng (VN), Lê Thanh Chương (VN), Đinh Quốc Phong (VN), Lê Xuân Tú (VN), Phạm Văn Hiệp (VN)
- (54) **CẤU KIỆN RỔNG HÌNH CHÓP CỤT BẢO VỆ BỜ BIỂN**
- (57) Sáng chế đề cập đến cấu kiện rỗng hình chóp cắt bảo vệ bờ biển được lắp ghép tạo thành tuyến đê có chức năng giảm sóng, gây bồi tạo bãi, bảo vệ và phát triển rừng ngập mặn ven biển Đồng bằng sông Cửu Long, cấu kiện được thiết kế với các lỗ rỗng dạng hình tròn bố trí đều trên bốn mặt, hai mặt trước hướng biển và hai mặt sau hướng bờ, tuy nhiên đường kính lỗ rỗng mặt trước được thiết kế lớn hơn mặt sau. Đỉnh chóp của cấu kiện được thiết kế hở. Buồng tiêu năng được hình thành từ bốn mặt của cấu kiện, mặt đáy cấu kiện được làm hở nhằm giảm áp lực đẩy nổi và tăng ổn định lật cho cấu kiện. Phần chân đế của cấu kiện được mở rộng ra cả bốn hướng, với kiểu mặt chân đế được vát hướng ra bên ngoài. Ngàm liên kết hai bên hông đối xứng nhau hình díc dắc chữ Z được tạo thành từ góc chân cấu kiện với một thành gờ.



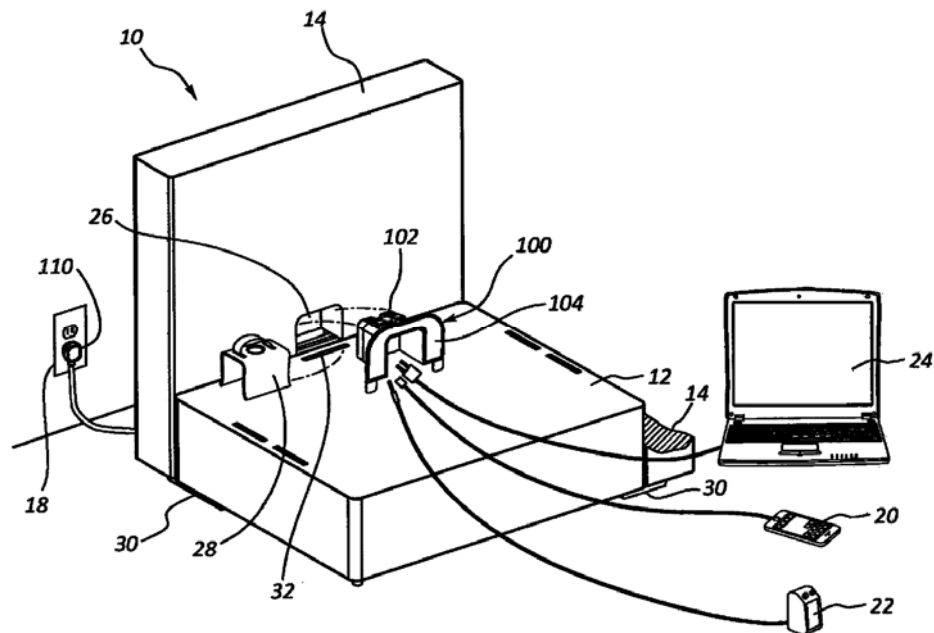
- (11) **59799**
- (21) 1-2018-02615 (51)⁸ **F16H 9/12**, 55/56
- (22) 01.12.2016 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/IB2016/057255 01.12.2016 (87) WO2017/098381 15.06.2017
- (30) 102015000081858 10.12.2015 IT
- (71) PIAGGIO & C. S.P.A. (IT)
Viale Rinaldo Piaggio, 25, I-56025 Pontedera, PISA, Italy
- (72) MARIOTTI, Walter (IT), FRESCHI, Giacomo (IT), NESTI, Paolo (IT)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) CƠ CẤU TRUYỀN ĐỘNG BIẾN ĐỔI LIÊN TỤC CÓ CƠ CẤU ĐIỀU CHỈNH SANG SỐ VÀ CON LĂN CHUYÊN DỤNG DÙNG CHO CƠ CẤU ĐIỀU CHỈNH NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu truyền động biến đổi liên tục (1) dùng cho xe máy hai, ba hoặc bốn bánh bao gồm cơ cấu điều chỉnh sang số phù hợp để hoạt động trên các con lăn chuyên dụng (18) nhờ tác động hướng trục điều chỉnh được không phụ thuộc vào số vòng quay của động cơ, nhằm tác động lên chuyển động ly tâm của các con lăn (18) và nhờ đó tác động lên sự sang số.



- (11) **59800**
- (21) 1-2018-02618 (51)⁸ **A63B 24/00**
- (22) 26.12.2016 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/KR2016/015259 26.12.2016 (87) WO2017/111564 29.06.2017
- (30) 10-2015-0186352 24.12.2015 KR
- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
- (72) LEE, Jungkun (KR), LEE, Dahee (KR), LEE, Jieun (KR), HONG, Yeseul (KR), KO, Kwangwon (KR), CHAE, Yeongsook (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG CUNG CẤP HƯỚNG DẪN TẬP LUYỆN PHÙ HỢP VỚI CÁ NHÂN
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử, phương pháp và hệ thống cung cấp hướng dẫn tập luyện phù hợp với cá nhân, trong đó hệ thống cung cấp hướng dẫn tập luyện phù hợp với cá nhân theo các phương án thực hiện sáng chế có thể bao gồm: thiết bị đeo được để đo tín hiệu sinh trắc thứ nhất của người dùng bằng cách sử dụng một hoặc nhiều bộ cảm biến, và truyền tín hiệu sinh trắc thứ nhất của người dùng đã đo được đến thiết bị điện tử; và thiết bị điện tử để thu tín hiệu sinh trắc thứ nhất của người dùng đã đo được từ thiết bị đeo được, thu nhận dữ liệu thân thể của người dùng dựa vào tín hiệu sinh trắc thứ nhất của người dùng đã thu được, tính khối lượng tập luyện cần thiết dựa vào dữ liệu thân thể của người dùng đã thu được và mục tiêu đã thiết lập trước, và so sánh và phân tích sự thay đổi dữ liệu thân thể của người dùng được đánh giá dựa vào khối lượng tập luyện cần thiết đã tính với sự thay đổi dữ liệu thân thể thực tế của người dùng nhờ tập luyện.



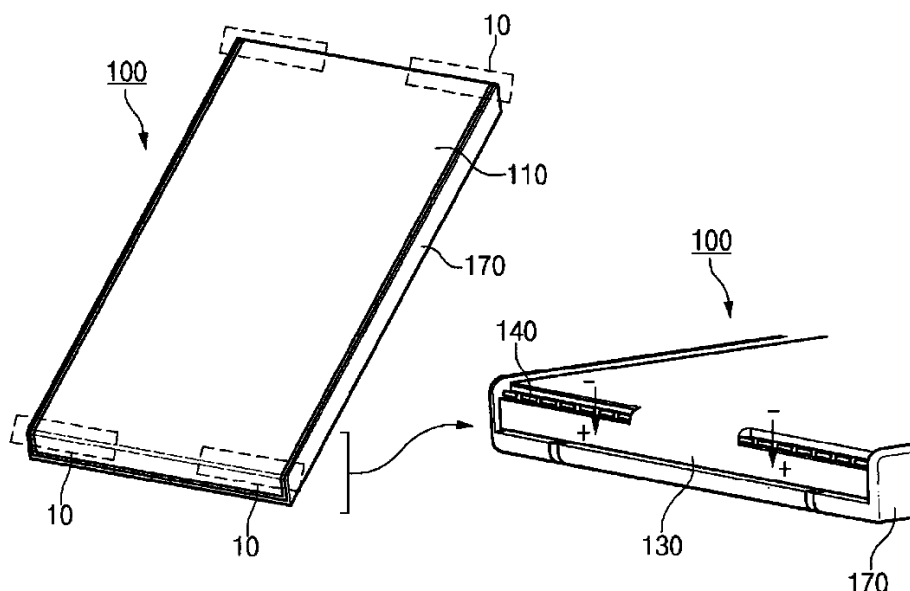
- (11) **59801**
- (21) 1-2018-02621 (51)⁷ **A47B 21/06**
- (22) 11.11.2016 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/US2016/061508 11.11.2016 (87) WO2017/087268 26.05.2017
- (30) 62/257,623 19.11.2015 US
- 15/270,339 20.09.2016 US
- (71) THE LOVESAC COMPANY (US)
2 Landmark Square, Suite 300 Stamford, Connecticut 06901, United States of America
- (72) NELSON, Shawn D. (US), UNDERWOOD, David M. (US), KUCHLER, Brian (US), COWAN, David M (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) CỤM ĐIỆN DÙNG CHO ĐỒ NỘI THẤT LẮP RÁP
- (57) Sáng chế đề cập đến đồ nội thất lắp ráp điện tử bao gồm: (i) đồ nội thất lắp ráp có: (a) bộ, (b) bộ phận nằm ngang, và (c) bộ ghép nối để ghép nối bộ vào bộ phận nằm ngang; và (ii) cụm điện được tạo kết cấu để nằm theo cách có lựa chọn trong đồ nội thất lắp ráp. Cụm điện sử dụng: (a) khối ổ cắm điện; (b) tấm bắt chặt; và (c) kẹp lắp đặt có tính đàn hồi lò xo. Cụm điện được cố định theo cách có lựa chọn ít nhất một phần trong bộ phận nằm ngang của đồ nội thất lắp ráp và có thể được cắm vào nguồn năng lượng bên ngoài để cung cấp năng lượng cho các thiết bị điện tử khác nhau được sử dụng một cách thuận tiện bởi người sử dụng ngồi trên đồ nội thất lắp ráp.



- (11) **59802**
 (21) 1-2018-02622 (51)⁷ **H01Q 1/24**, 1/38, 9/04, 13/10, H05K 5/00, H04M 1/02, G06F 3/041
 (22) 23.02.2017 (43) 25.10.2018
 (86) PCT/KR2017/002018 23.02.2017 (87) WO2017/146497 31.08.2017
 (30) 10-2016-0023548 26.02.2016 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18.06.2018

- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
 (72) SHIN, Dong Ryul (KR), KOO, Young Gwon (KR), KIM, Ho Saeng (KR), JUNG, Jin Woo (KR), CHUN, Jae Bong (KR), CHOI, Hyun Suk (KR)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) ANTEN CỦA THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ CÓ CHỨA MÀN HIỂN THỊ
 (57) Sáng chế đề xuất thiết bị điện tử, bao gồm vỏ bao gồm tấm thứ nhất, tấm thứ hai, và tấm bên bao quanh phần khoảng trống giữa tấm thứ nhất và tấm thứ hai, màn hiển thị được định vị bên vỏ và được lộ qua tấm thứ nhất, tấm dẫn điện thứ nhất được gắn với hoặc được tích hợp vào màn hiển thị, trong đó tấm dẫn điện thứ nhất hướng theo hướng thứ nhất và bao gồm chu vi thứ nhất kéo dài dọc theo tấm bên, tấm dẫn điện thứ hai hướng theo hướng thứ ba, trong đó tấm dẫn điện thứ hai bao gồm chu vi thứ hai kéo dài dọc theo chu vi thứ nhất và một phần của chu vi thứ hai được gắn với chu vi thứ nhất, và mạch truyền thông không dây được nối điện với tấm dẫn điện thứ hai và được tạo cấu hình để sử dụng ít nhất một trong số tấm dẫn điện thứ nhất hoặc tấm dẫn điện thứ hai làm thành phần anten.



- (11) **59803**
- (21) 1-2018-02623 (51)⁷ **C12Q 1/18**
- (22) 17.11.2016 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/EP2016/077918 17.11.2016 (87) WO2017/085153 26.05.2017
- (30) 15195669.5 20.11.2015 EP
- 16152287.5 21.01.2016 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18.06.2018

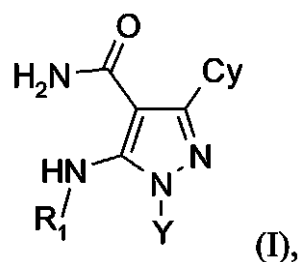
- (71) DSM SINOCHEM PHARMACEUTICALS NETHERLANDS B.V. (NL)
Alexander Fleminglaan 1, 2613 AX Delft, Netherlands
- (72) HANEMAAIJER, Leendert Marinus (NL), JAGESAR, Dhiredj Chandre (NL)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH CHẤT KHÁNG SINH TRONG CHẤT THẢI VÀ KIT DÙNG TRONG PHƯƠNG PHÁP NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đơn giản và dễ sử dụng để xác định nhanh về sự có mặt của chất kháng sinh trong chất thải như là, ví dụ, dòng chất thải lỏng hoặc rắn từ các nhà máy. Sáng chế còn đề cập đến bộ kit bao gồm phần thử nghiệm và phần hướng dẫn để xác định nhanh về sự có mặt của chất kháng sinh trong chất thải.

- (11) **59804**
(21) 1-2018-02632 (51)⁷ **A61K 8/25**, 8/26, A61Q 11/00,
A61K 8/02, 8/21, 33/06, 33/10,
33/12, 33/16
(22) 01.12.2016 (43) 25.10.2018
(86) PCT/EP2016/079474 01.12.2016 (87) WO2017/108368 A1 29.06.2017
(30) 15201945.1 22.12.2015 EP

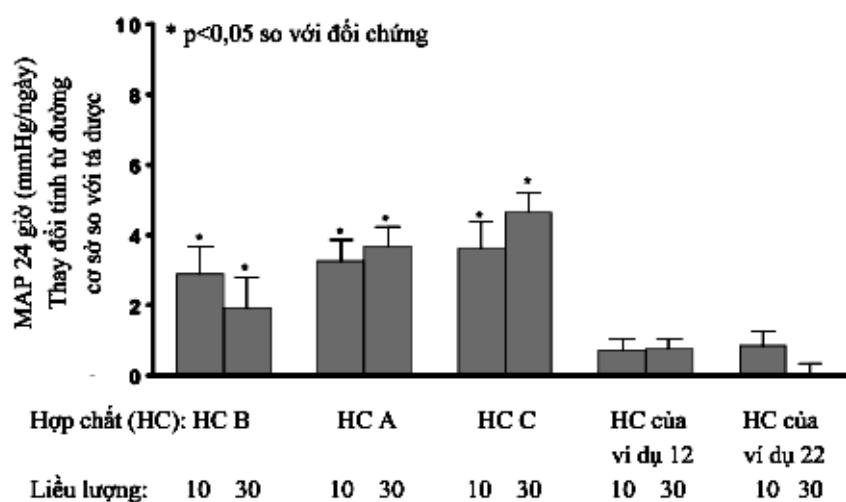
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.06.2018

- (71) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
(72) CHANDRASEKARAN Sembian (IN), IYER Meenakshi (IN), TRIVEDI Neha (IN)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) **CHẾ PHẨM KEM ĐÁNH RĂNG**
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm kem đánh răng, cụ thể là sáng chế đề cập đến chế phẩm kem đánh răng chứa nguồn florua để tăng cường sự tái khoáng hoá răng. Có mong muốn rằng hiệu quả của nguồn florua trong chế phẩm kem đánh răng được cải thiện và trong đó nguồn florua đem lại lợi ích tối đa cho răng mà không ảnh hưởng đến các lợi ích khác nhận được từ chế phẩm kem đánh răng. Theo đó, mục đích của sáng chế là nhằm đề xuất chế phẩm kem đánh răng mà giữ một mức mong muốn của florua hoà tan trong khi lưu giữ. Điều đáng ngạc nhiên được phát hiện bởi các tác giả sáng chế là chế phẩm kem đánh răng chứa nguồn florua đem lại sự tái khoáng hóa được cải thiện cho răng khi chế phẩm chứa chất mài mòn silic hoặc chất mài mòn gốc canxi, đất sét silicat được phân lớp tỷ lệ 1:1 và đất sét silicat được phân lớp tỷ lệ 2:1.

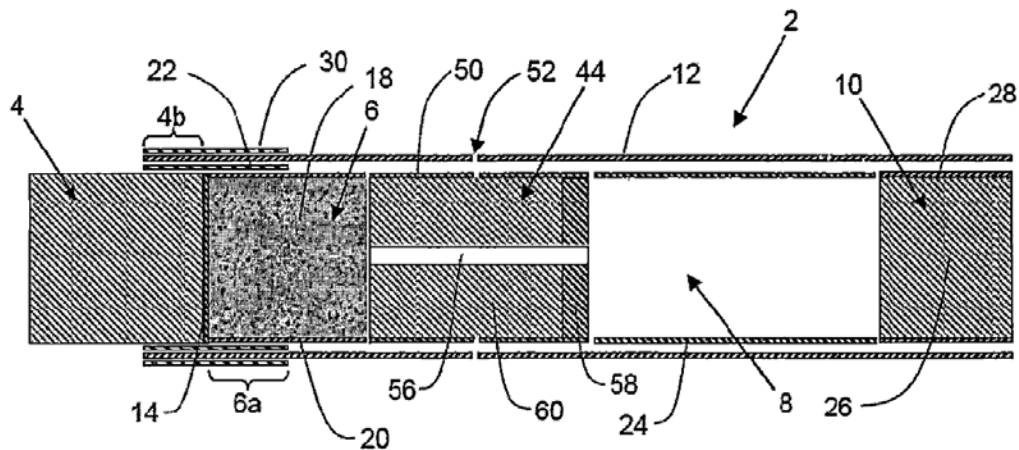
- (11) **59805**
- (21) 1-2018-02669 (51)⁸ **C07D 401/14**, 403/14, A61K 31/4155, 31/4439, A61P 37/06
- (22) 15.12.2016 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/US2016/066799 15.12.2016 (87) WO2017/106429 22.06.2017
- (30) 62/268,278 16.12.2015 US
- 62/431,008 07.12.2016 US
- (71) BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH (DE)
Binger Strasse 173, 55216 Ingelheim am Rhein, Germany
- (72) BOSANAC, Todd (US), BENTZIEN, Joerg (DE), BURKE, Michael Jason (US), FRYER, Ryan Michael (US), LARSON, Eric Thomas (US), MAO, Wang (CN), MCKIBBEN, Bryan Patrick (US), SHEN, Yue (CN), SOLEYMANZADEH, Fariba (CA), TSCHANTZ, Matt Aaron (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) HỢP CHẤT DỊ VÒNG THƠM DÙNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ TYROSIN KINAZA BRUTON (BTK), DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức (I)



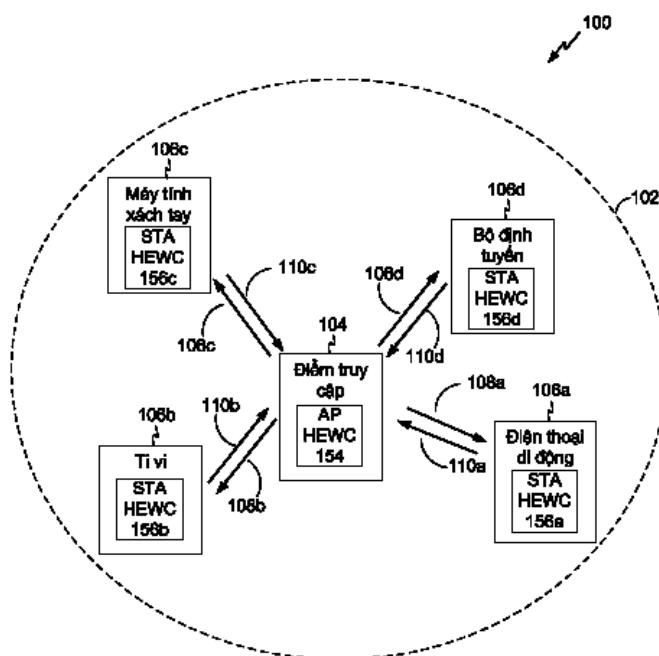
trong đó các nhóm R₁, Cy và Y được định nghĩa như nêu trong bản mô tả, các hợp chất này thích hợp dùng để điều trị các bệnh liên quan đến tyrosin kinaza Bruton (BTK), các quy trình điều chế các hợp chất này, và các dược phẩm chứa các hợp chất này.



- (11) **59806**
- (21) 1-2018-02679 (51)⁷ **A24F 47/00**
- (22) 22.12.2016 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/EP2016/082351 22.12.2016 (87) WO2017/114744 A1 06.07.2017
- (30) 15203277.7 31.12.2015 EP
- (71) PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland
- (72) LAVANCHY, Frederic (CH), MALGAT, Alexandre (FR)
- (74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)
- (54) **VẬT DỤNG TẠO SOL KHÍ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT DỤNG TẠO SOL KHÍ**
- (57) Sáng chế đề cập đến vật dụng tạo sol khí (2) bao gồm nguồn nhiệt (4) và nền tạo sol khí (6) nối thông nhiệt với nguồn nhiệt (4). Vật dụng tạo sol khí (2) còn bao gồm bộ phận dẫn nhiệt quanh ít nhất một phần của nền tạo sol khí (6) và bao gồm bề mặt bên ngoài tạo ra ít nhất một phần của bề mặt bên ngoài của vật dụng tạo sol khí (2). Ít nhất một phần của bề mặt bên ngoài của bộ phận dẫn nhiệt bao gồm lớp phủ bề mặt và có độ phát xạ nhỏ hơn khoảng 0,6. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất vật dụng tạo sol khí trên.



- (11) **59807**
- (21) 1-2018-02682 (51)⁸ **H04W 74/00**
- (22) 13.01.2017 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/US2017/013451 13.01.2017 (87) WO2017/123952 A1 20.07.2017
- (30) 62/278,268 13.01.2016 US
- 15/405,218 12.01.2017 US
- (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) ZHOU, Yan (CN), CHERIAN, George (US), MERLIN, Simone (IT), ASTERJADHI, Alfred (AL), BARRIAC, Gwendolyn Denise (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) PHƯƠNG PHÁP LỰA CHỌN CÁC THAM SỐ KÊNH TRUY CẬP ĐỂ TRUYỀN TRONG MẠNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ VẬT GHI BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH
- (57) Sáng chế đề cập tới, phương pháp lựa chọn các tham số truy cập kênh để truyền trong mạng bao gồm bước lựa chọn, tại thiết bị không dây thứ nhất, tham số truy cập kênh phân phối nâng cao (enhanced distributed channel access - EDCA) để truyền với thiết bị không dây thứ hai, trong đó bước lựa chọn tham số EDCA được dựa vào khả năng của thiết bị không dây thứ nhất để nhận tín hiệu truyền trên đường liên kết lên đó lập lịch, và khả năng của thiết bị không dây thứ hai để truyền tín hiệu truyền trên đường liên kết lên của nhiều người dùng. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị truyền thông không dây và vật ghi bất biến đọc được bằng máy tính.



- (11) **59808**
- (21) 1-2018-02683 (51)⁷ **C08J 3/22**, C08K 7/02, C08L 1/04, 21/00, C08B 11/12
- (22) 21.12.2016 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/JP2016/088242 21.12.2016 (87) WO2017/110944 29.06.2017
- (30) 2015-255051 25.12.2015 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.08.2018

- (71) NIPPON PAPER INDUSTRIES CO., LTD. (JP)
4-1, Oji 1-chome, Kita-ku, Tokyo 114-0002, Japan
- (72) ITO, Kotaro (JP), YASUKAWA, Yusuke (JP)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)
- (54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HẠT NHỰA VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM CAO SU
- (57) Mục đích của sáng chế là sản xuất hạt nhựa, trong đó sợi nano xenluloza được phân tán đồng nhất trong hệ này. Theo sáng chế, hạt nhựa được sản xuất bằng cách trộn sợi nano xenluloza đó được biến tính hóa học chứa nhóm carboxy mà trước đó sợi nano xenluloza này được phân tán trong mủ cao su trong điều kiện axit. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất hạt nhựa bao gồm các bước:
- (A) đưa nhóm carboxy vào nguyên liệu thô trên cơ sở xenluloza để tạo ra xenluloza cải biến;
- (B) thực hiện việc xử lý khử sợi và xử lý phân tán xenluloza cải biến để tạo ra sợi nano xenluloza;
- (C) axit hóa sợi nano xenluloza để tạo ra sợi nano xenluloza dạng axit; và
- (D) trộn sợi nano xenluloza dạng axit thu được với thành phần cao su.
- Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất chế phẩm cao su từ hạt nhựa sản xuất được bằng phương pháp nêu trên. Chế phẩm cao su sản xuất được có độ bền kéo hoàn hảo.

- (11) **59809**
 (21) 1-2018-02689 (51)⁸ **B23Q 11/00**, B01D 33/06, 33/58, 33/80, B23Q 11/10
 (22) 18.10.2016 (43) 25.10.2018
 (86) PCT/JP2016/080819 18.10.2016 (87) WO2017/110219 A1 29.06.2017
 (30) 2015-254072 25.12.2015 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.06.2018

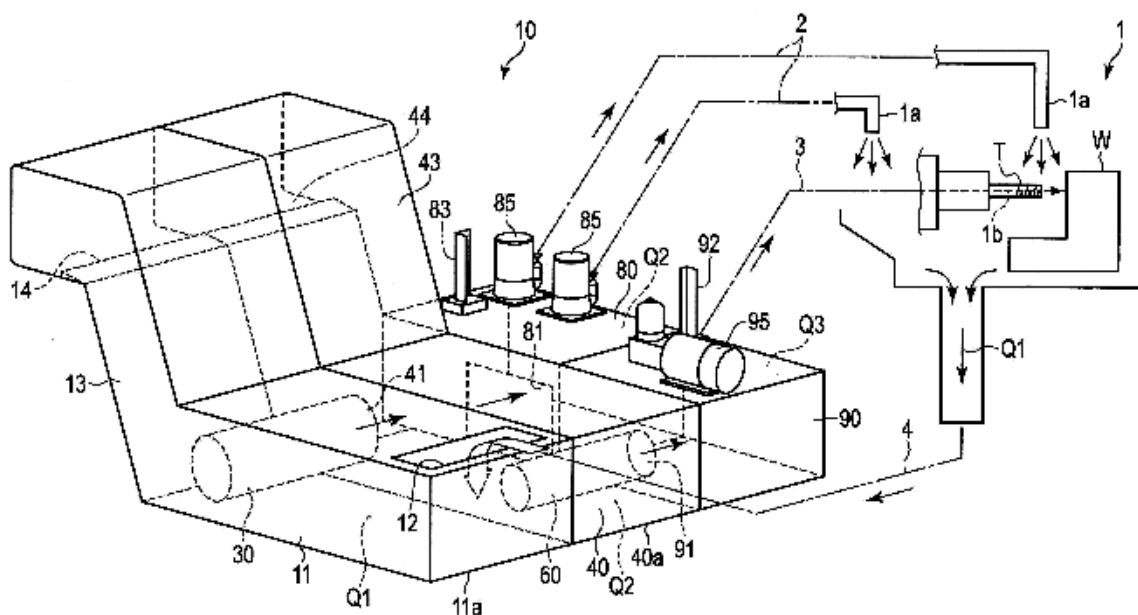
(71) BUNRI INCORPORATION (JP)
 708, Takajochohomanbo, Miyakonojo-shi, Miyazaki 885-1202, Japan

(72) TASHIRO, Minoru (JP), TASHIRO, Makoto (JP)

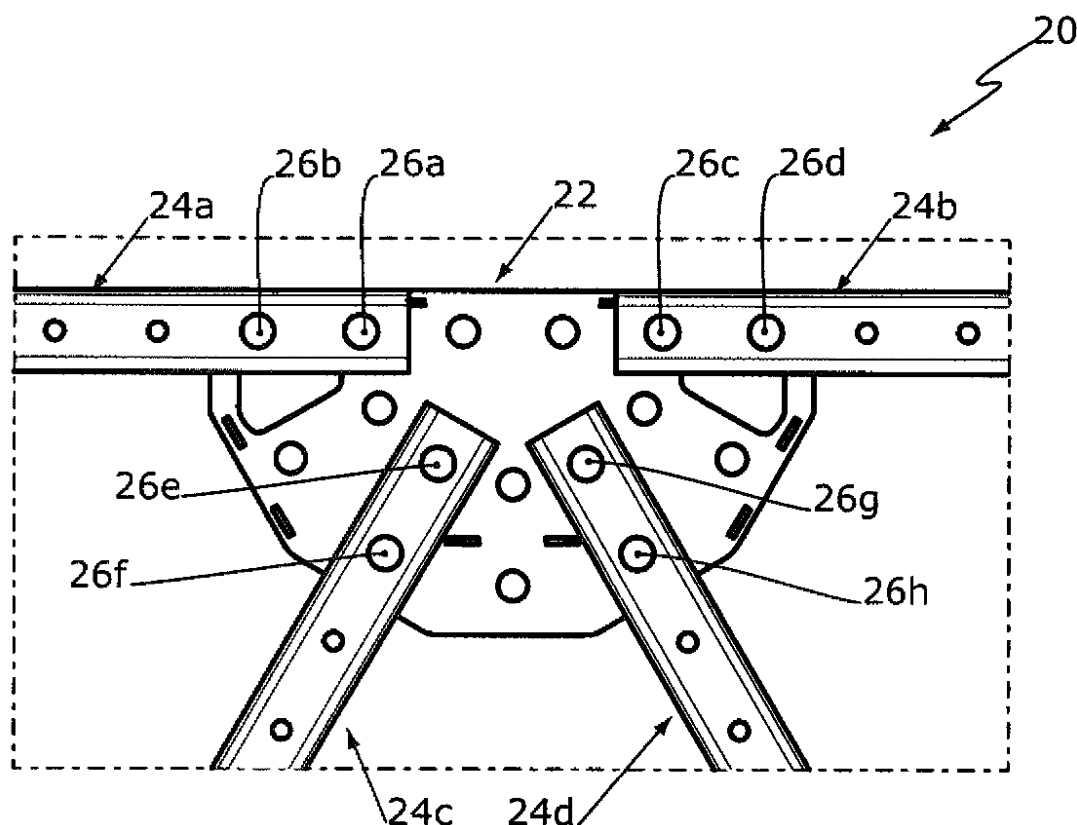
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ LỌC

(57) Thiết bị lọc (10) có bình chứa băng tải sơ cấp (11) mà được trang bị có băng tải thứ nhất (20), bộ lọc thùng sơ cấp (30) mà xoay bên trong bình chứa băng tải sơ cấp (11), bình chứa băng tải thứ cấp (40) mà được trang bị có băng tải thứ hai (50) và bộ lọc thùng thứ cấp (60) mà xoay bên trong bình chứa băng tải thứ cấp (40). Chất lỏng (Q1) trong bình chứa băng tải sơ cấp (11) đi qua khe hở thứ nhất (41) để chảy vào trong bình chứa băng tải thứ cấp (40). Chất lỏng sạch (Q2) chảy vào trong bình vệ sinh thứ nhất (80) được cung cấp cho hệ thống cung cấp bên áp suất thấp (2) bởi bơm thứ nhất (85). Chất lỏng siêu sạch (Q3) được lọc bởi bộ lọc thùng thứ cấp (60) đi qua khe hở thứ hai (91) để chảy vào trong bình vệ sinh thứ hai (90), và sau đó được cung cấp cho hệ thống cung cấp bên áp suất cao (3) bởi bơm thứ hai (95).



- (11) **59810**
- (21) 1-2018-02690 (51)⁸ **E04G 11/54, E04C 3/40**
- (22) 22.12.2016 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/EP2016/082329 22.12.2016 (87) WO2017/125238 A1 27.07.2017
- (30) 10 2016 200 868.4 22.01.2016 DE
- (71) PERI GMBH (DE)
Rudolf-Diesel-Straße, 89264 Weißenhorn, Germany
- (72) RUPP, Markus (DE)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **HỆ KHUNG ĐỖ**
- (57) Sáng chế đề cập tới hệ khung đỡ (18) có ít nhất một bộ phận nối (22) và ít nhất hai thanh cấu kiện (24a tới 24d) được bố trí trên bộ phận nối (22). Các thanh cấu kiện (24a tới 24d) này tốt hơn là được bố trí trên bộ phận nối (22) ở các vùng đầu theo chiều dọc của nó. Mỗi nối giữa các thanh cấu kiện (24a tới 24d) và bộ phận nối (22) được tạo ra nhờ ít nhất một bu lông (26a tới 26h), cụ thể là, nhờ hai bu lông (26a tới 26h). Bu lông (26a tới 26h) hoặc các bu lông (26a tới 26h) tốt hơn là được thiết kế có dạng các bu lông cắm, cụ thể là các bu lông lắp khít. Bu lông (26a tới 26h) có hoặc các bu lông (26a tới 26h) tốt hơn là có đường kính lớn hơn 28 mm để tạo ra mối nối với bộ phận nối (22). Các thanh cấu kiện (24a tới 24d) được làm bằng thép có giới hạn đàn hồi trên lớn hơn 490 MPa. Độ cao thanh nhỏ hơn 200 mm.



- (11) **59811**
 (21) 1-2018-02692 (51)⁸ **F23C 99/00**
 (22) 30.11.2016 (43) 25.10.2018
 (86) PCT/BR2016/050312 30.11.2016 (87) WO2017/091880 08.06.2017
 (30) BR1020150300450 30.11.2015 BR

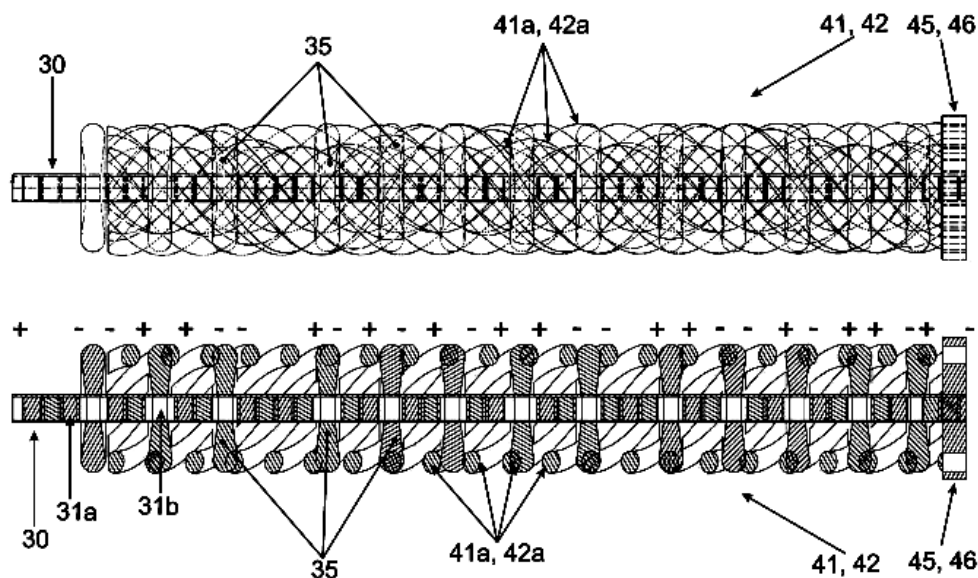
(71) THE BLUEDOT ALLIANCE B.V. (NL)
 Hullenbergweg 278, Amsterdam, 1101 BV, Netherlands

(72) Marcelo Fernando PIMENTEL (NL)

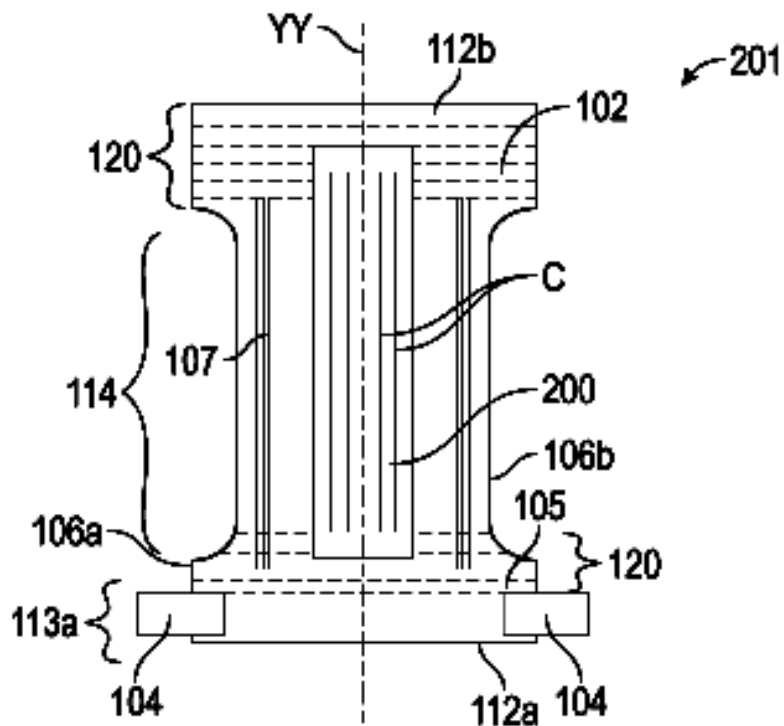
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **HỆ THỐNG, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TỐI ƯU HÓA HIỆU QUẢ CỦA QUÁ TRÌNH ĐỐT CHÁY CÁC LOẠI KHÍ ĐỐI VỚI VIỆC SẢN XUẤT NĂNG LƯỢNG SẠCH**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống, phương pháp và thiết bị tối ưu hóa hiệu quả đối với quá trình đốt cháy các loại khí đối với việc sản xuất năng lượng sạch (1) bao gồm hạt nhân có từ tính (30) và các ống dẫn khí vào (41a) và các ống dẫn khí ra (42a), ống dẫn khí vào (41a) và ống dẫn khí ra (42a) được tạo cấu hình để tiếp nhận các loại khí (201), các loại khí (201) này luân phiên thiết lập dòng chảy giữa các ống dẫn khí vào (41a) và ống dẫn khí ra (42a) và ngược lại, hạt nhân có từ tính (30) được tạo cấu hình để tạo ra và để tiếp xúc các loại khí (201) trong các ống dẫn khí vào (41a) và các ống dẫn khí ra (42a) với từ trường (35), sự luân phiên của dòng khí giữa các ống dẫn khí vào (41a) và các ống dẫn khí ra (42a) và tiếp xúc với từ trường (35) thúc đẩy gia tốc của các nguyên tử hydro và các ion của oxy và argon, thúc đẩy việc giảm bán kính quỹ đạo của các electron của hydro xung quanh hạt nhân của chúng và kích thích giải phóng năng lượng tiềm năng của electron và tương ứng với gia tăng động năng của hạt nhân của các phân tử khí, theo cách này để tối ưu hóa (tăng năng suất tỏa nhiệt) của các loại khí (201, 202).



- (11) **59812**
- (21) 1-2018-02693 (51)⁸ **A61F 13/15**, 13/49
- (22) 22.11.2016 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/US2016/063426 22.11.2016 (87) WO2017/091628 01.06.2017
- (30) 62/259,071 24.11.2015 US
- 62/301,484 29.02.2016 US
- (71) DSG TECHNOLOGY HOLDINGS LTD. (CN)
Room 1505, Millennium Trade Center, 56 Kwai Cheong Road, Kwai Chung, Hong Kong, Hong Kong
- (72) VARONA, Eugenio (US), WRIGHT, Andrew (GB)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **KẾT CẤU THẨM HÚT CƠ GIÃN HOẶC VẬT DỤNG THẨM HÚT CƠ GIÃN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KẾT CẤU THẨM HÚT CƠ GIÃN NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu thẩm hút cơ giãn có cấu tạo gồm lớp không dệt bên dưới, lớp không dệt bên trên và nhiều sợi cơ giãn đặt ở giữa cách nhau một khoảng. Các sợi cơ giãn này được gắn với một hoặc cả hai lớp và cùng với các lớp này tạo thành nhiều khoảng trống dài trong đó vật liệu SAP được đặt trong đó. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến vật liệu thẩm hút cơ giãn và phương pháp sản xuất kết cấu thẩm hút cơ giãn.



(11) **59813**

(21) 1-2018-02703

(51)⁸ **F16H 55/56**

(22) 01.12.2016

(43) 25.10.2018

(86) PCT/IB2016/057252 01.12.2016

(87) WO2017/098379 15.06.2017

(30) 102015000081842 10.12.2015 IT

(71) PIAGGIO & C. S.P.A. (IT)

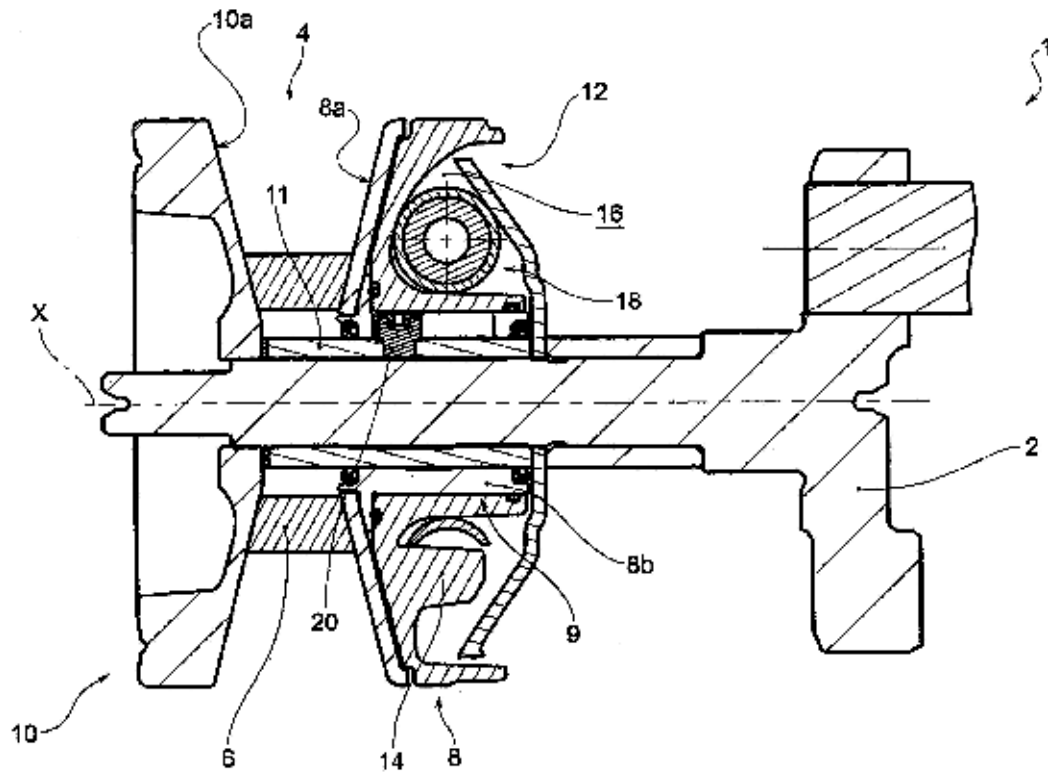
Viale Rinaldo Piaggio, 25, I-56025 Pontedera, PISA, Italy

(72) MARIOTTI, Walter (IT), FRESCHI, Giacomo (IT), NESTI, Paolo (IT)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CƠ CẤU TRUYỀN ĐỘNG BIẾN ĐỔI LIÊN TỤC**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu truyền động biến đổi liên tục (1) dùng cho xe máy hai, ba hoặc bốn bánh bao gồm cơ cấu cam (20, 22; 32a, 32b) vận hành giữa bạc lót cố định (11) và bạc lót di động (9), được tạo kết cấu để cản trở sự tiếp cận giữa các bề mặt hoạt động (8a, 10a) hoặc tạo điều kiện thuận lợi cho sự tiếp cận của chúng.



(11) **59814**

(21) 1-2018-02706

(51)⁷ **B63H 11/06**

(22) 22.06.2018

(43) 25.10.2018

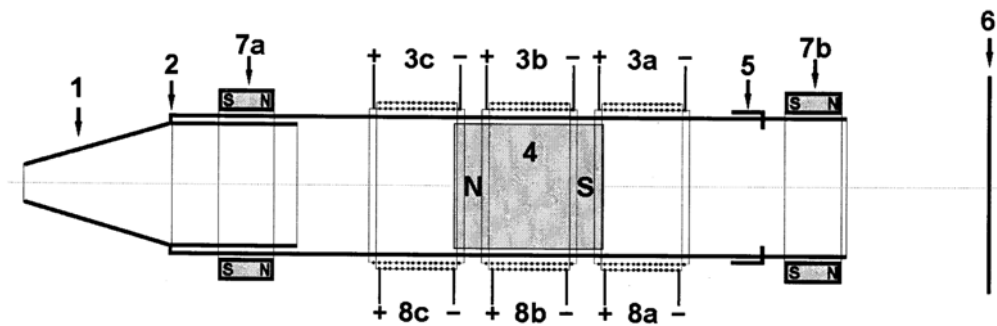
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.06.2018

(75) NGUYỄN ANH KIẾT (VN)

26 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(54) **ĐỘNG CƠ ĐẨY NƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến động cơ đẩy nước tạo lực đẩy các loại tàu, thuyền chạy dưới nước. Động cơ đẩy nước này bao gồm một khoang chứa nước, hình nón cụt, đầu nhỏ thông với môi trường nước bên ngoài, một xi lanh hình trụ, gắn liền với khoang chứa nói trên, hai (hoặc nhiều hơn) cuộn dây, quấn trên xi lanh nói trên, hai (hoặc nhiều hơn) cuộn cảm biến, quấn trên xi lanh, một pít tông hình trụ, bằng nam châm vĩnh cửu, đặt trong xi lanh, hai nam châm vĩnh cửu hình xuyên đặt tại hai đầu của xi lanh. Bằng cách cấp điện cho các cuộn dây dựa vào tín hiệu trên các cuộn cảm biến để hút/đẩy nước vào/ra đầu nhỏ khoang chứa, thiết bị tạo ra lực đẩy làm tàu, thuyền chuyển động.



(11) **59815**

(21) 1-2018-02707

(51)⁷ **E04G 1/18**

(22) 22.06.2018

(43) 25.10.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.08.2018

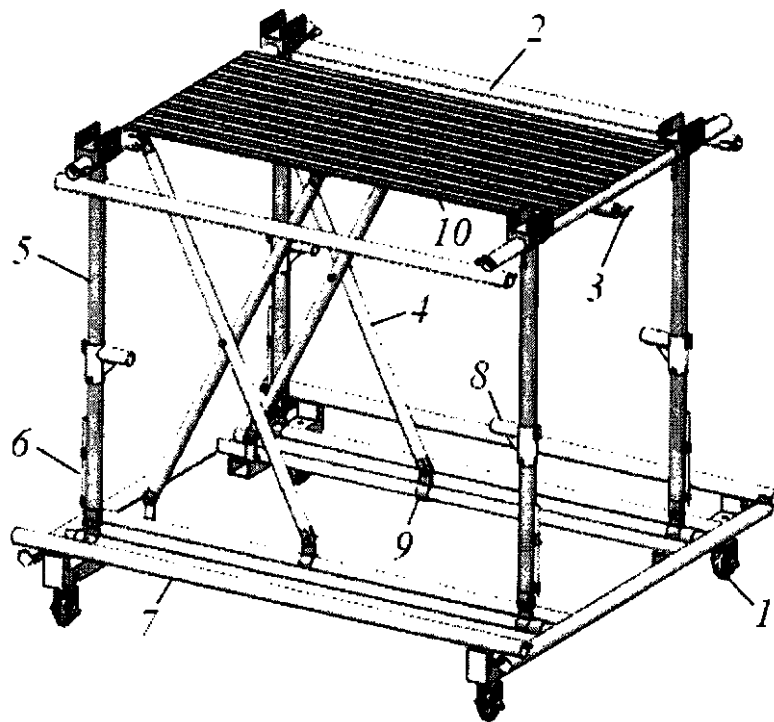
(75) **NGÔ BẢO (VN)**

K1.412B, khu phố 4, phường An Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

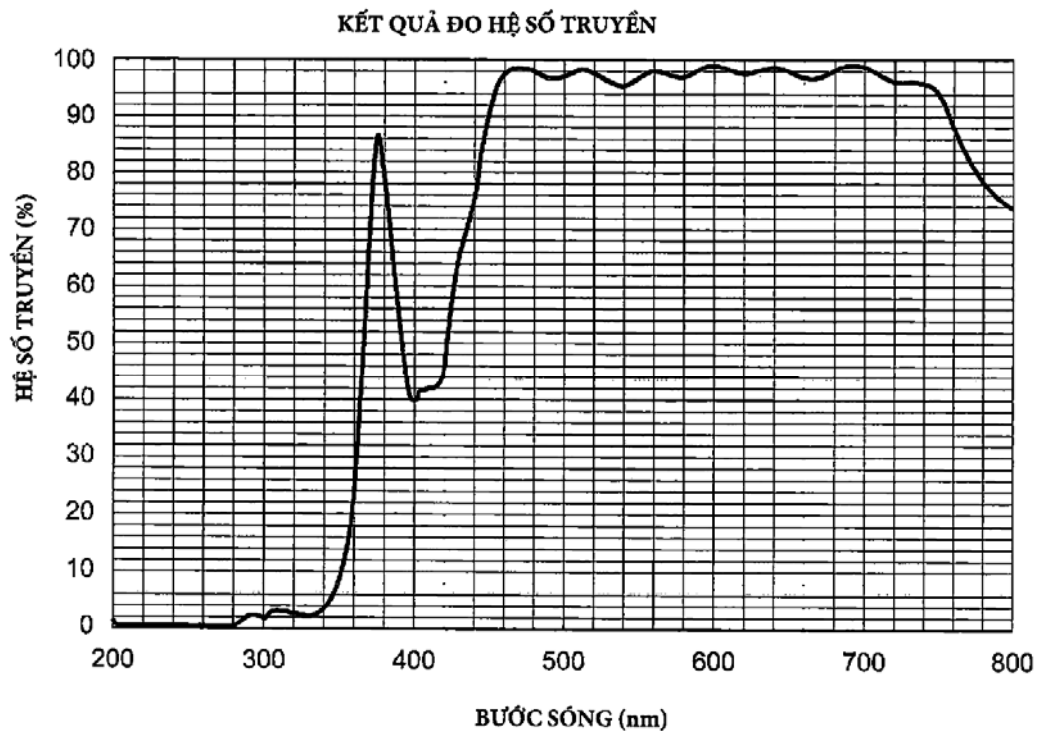
(54) **GIÀN GIÁO XẾP**

(57) Sáng chế đề cập đến giàn giáo xếp dùng trong ngành xây dựng gồm khung trên liên kết với khung dưới thông qua các chân trụ và các thanh chéo lắp hình chữ X. Ở hai đầu các chân trụ và các thanh chéo đều có lắp các khớp trượt hay khớp bản lề. Thông qua bộ truyền vít đai ốc, hoặc các bộ truyền tương đương khác, mà lực truyền tới các thanh chéo, làm cho các thanh chéo có dạng hình chữ X khép vào hay bung ra, cho phép khung trên nâng lên hay hạ xuống. Do đó, cả bộ giàn giáo được mở ra hay xếp lại linh hoạt.

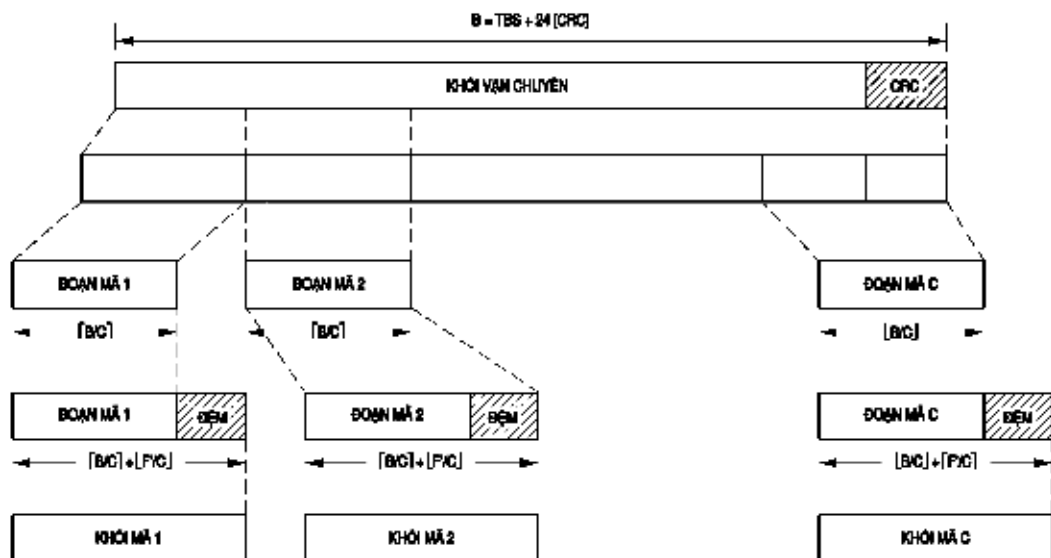
Giàn giáo xếp gồm từng bộ trọn vẹn được lắp sẵn, khi không dùng thì xếp gọn lại, khi dùng thì mở ra. Nhờ các thanh liên kết mà từng bộ giàn giáo xếp được lắp với nhau để tạo thành hệ giàn giáo.



- (11) **59816**
- (21) 1-2018-02714 (51)⁷ **G02B 5/28, G02C 7/02, 7/10**
- (22) 25.11.2015 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/JP2015/08308425.11.2015 (87) WO2017/090128 01.06.2017
- (71) 1. JINS INC. (JP)
26-4 Kawaharamachi 2-chome, Maebashi-shi, Gunma 3710046 (JP)
2. TSUBOTA LABORATORY, INC. (JP)
26-35, Minamiaoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1070062 (JP)
- (72) SHIOYA, Shunsuke (JP), TSUBOTA, Kazuo (JP), KURIHARA, Toshihide (JP), TORII, Hidemasa (JP)
- (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
- (54) CHI TIẾT QUANG HỌC
- (57) Chi tiết quang học có phổ truyền xạ đặc trưng ở chỗ cực đại nội vùng nằm trong vùng có bước sóng dài hơn 315nm nhưng ngắn hơn hoặc bằng 400nm, cực tiểu nội vùng nằm trong vùng có bước sóng dài hơn hoặc bằng 380nm nhưng ngắn hơn hoặc bằng 500nm, và bước sóng tại cực đại nội vùng ngắn hơn bước sóng tại cực tiểu nội vùng.



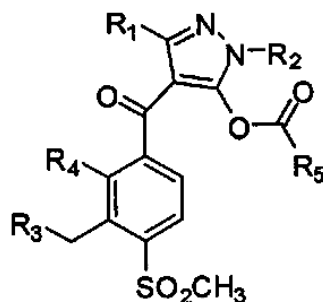
- (11) **59817**
- (21) 1-2018-02717 (51)⁸ **H03M 13/11**, 13/00, H04L 1/00
- (22) 23.12.2016 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/KR2016/015246 23.12.2016 (87) WO2017/111559 A1 29.06.2017
- (30) 10-2015-0185457 23.12.2015 KR
- 10-2016-0002902 08.01.2016 KR
- 10-2016-0006138 18.01.2016 KR
- 10-2016-0018016 16.02.2016 KR
- 10-2016-0066749 30.05.2016 KR
- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
- (72) MYUNG, Seho (KR), KIM, Kyungjoong (KR), JANG, Min (KR), JEONG, Hongsil (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HOÁ VÀ GIẢI MÃ KÊNH, PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ MÃ KIỂM TRA CHẶN LẼ MẬT ĐỘ THẤP
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống truyền thông thế hệ thứ năm (5G: Fifth Generation) hoặc trước thế hệ thứ năm (pre-5G) dùng để hỗ trợ tốc độ truyền dữ liệu cao hơn so với các hệ thống truyền thông thế hệ thứ tư (4G: Fourth Generation) như hệ thống theo tiêu chuẩn phát triển dài hạn (LTE: Long Term Evolution). Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hoá và giải mã kênh trong hệ thống truyền thông hoặc phát rộng hỗ trợ các ma trận kiểm tra chẵn lẻ có nhiều kích thước khác nhau. Phương pháp mã hoá kênh bao gồm các bước: xác định kích thước khối mã của ma trận kiểm tra chẵn lẻ; đọc chuỗi bit để tạo ra ma trận kiểm tra chẵn lẻ, và biến đổi chuỗi bit này bằng cách áp dụng một phép toán định trước cho chuỗi bit dựa vào kích thước của khối mã đã xác định.



- (11) **59818**
 (21) 1-2018-02727 (51)⁷ **C07D 231/20**, 405/14, A01N 43/56, A01P 13/00
 (22) 04.03.2016 (43) 25.10.2018
 (86) PCT/CN2016/075578 04.03.2016 (87) WO2017/113509 A1 06.07.2017
 (30) 201511030154.6 31.12.2015 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07.09.2018

- (71) QINGDAO KINGAGROOT CHEMICAL COMPOUNDS CO., LTD (CN)
 Room 1403, Building1, No.100 Nanjing Road, Shinan District Qingdao, Shandong 266000, China
 (72) LIAN, Lei (CN), ZHENG, Yurong (CN), LI, Song (CN), PENG, Xuegang (CN), JIN, Tao (CN), CUI, Qi (CN)
 (74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
 (54) **HỢP CHẤT PYRAZOL HOẶC MUỐI CỦA NÓ, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ, CHẾ PHẨM THUỐC DIỆT CỎ VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT CÂY TRỒNG GÂY HẠI**
 (57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực thuốc trừ sâu, cụ thể đề cập đến hợp chất pyrazol hoặc muối của nó, phương pháp điều chế hợp chất, chế phẩm thuốc diệt cỏ và phương pháp kiểm soát cây trồng gây hại. Hợp chất pyrazol có công thức (I) hoặc muối của nó:

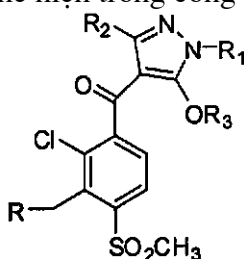


(I)

trong đó, R¹ là hydro hoặc C₁-C₄ alkyl, R₂ là C₁-C₃ alkyl; R₃ là C₁-C₆ mạch thẳng hoặc nhóm vòng chứa một hoặc nhiều nguyên tố khác loại được chọn từ O, S, và N; R₄ là C₁-C₃ alkyl hoặc halogen; R₅ là vòng pyrazol hoặc vòng pyrazol được thế bằng một hoặc nhiều nhóm được chọn từ alkyl, alkoxy, halogen, alkyl được halogen hóa, amino, và nitro. Hợp chất pyrazol là một chất diệt cỏ tuyệt vời với hoạt tính sinh học phổ rộng và tính an toàn vượt trội đối với cây trồng.

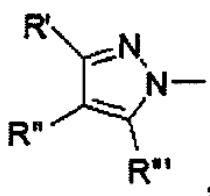
- (11) **59819**
 (21) 1-2018-02728 (51)⁷ **C07D 231/00**, C07C 22/04, 23/08, A01N 43/56, 25/00, A01P 13/00
 (22) 04.03.2016 (43) 25.10.2018
 (86) PCT/CN2016/075577 04.03.2016 (87) WO2017/113508 A1 06.07.2017
 (30) 201511030167.3 31.12.2015 CN
 (71) QINGDAO KINGAGROOT CHEMICAL COMPOUNDS CO., LTD (CN)
 Room 1403, Building1, No.100 Nanjing Road, Shinan District Qingdao, Shandong 266000, China
 (72) LIAN, Lei (CN), ZHENG, Yurong (CN), LI, Song (CN), PENG, Xuegang (CN), JIN, Tao (CN), CUI, Qi (CN)
 (74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
 (54) HỢP CHẤT PYRAZOL HOẶC MUỐI CỦA NÓ, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ, CHẾ PHẨM THUỐC DIỆT CỎ VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT CÂY TRỒNG GÂY HẠI
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất pyrazol hoặc muối của nó, phương pháp điều chế, chế phẩm thuốc diệt cỏ và phương pháp kiểm soát cây trồng gây hại.

Hợp chất pyrazol hoặc muối của nó có cấu tạo như được thể hiện trong công thức (I):



(I)

trong đó, R là



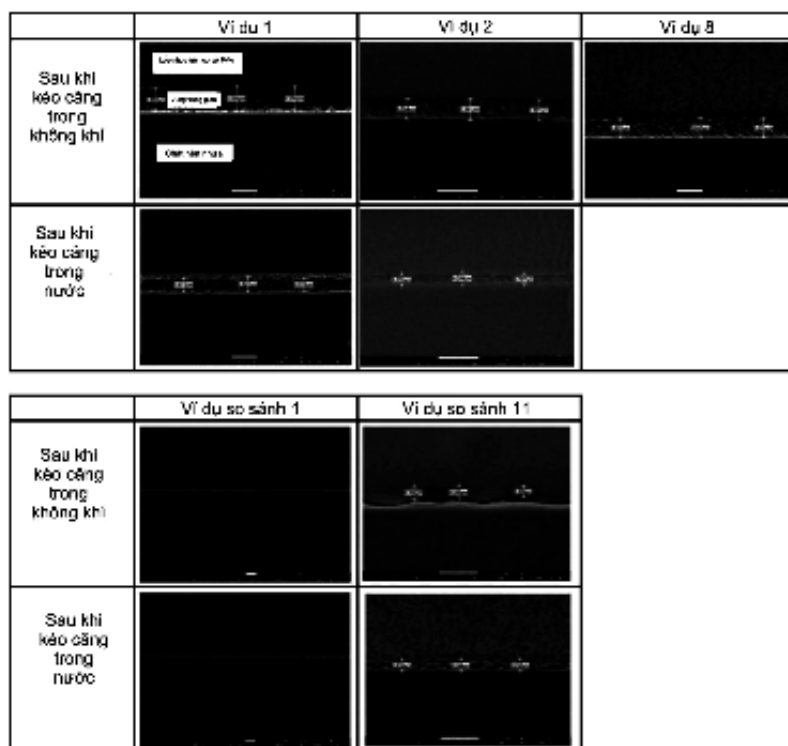
trong đó, R', R'', và R''' là hydro, C₁-C₄ alkyl, C₁-C₄ alkyl được halogen hóa, C₁-C₄ alkoxy hoặc halogen, R', R'', và R''' có thể giống hoặc khác nhau; R₁ là C₁-C₃ alkyl; R₂ là hydro hoặc C₁-C₄ alkyl; R₃ là hydro hoặc C₁-C₆ alkyl, phenyl được thế tùy ý, pyridyl được thế tùy ý, alkenyl được thế tùy ý, alkynyl được thế tùy ý, C₁-C₆ alkyl carbonyl, C₁-C₆ alkoxy carbonyl, C₁-C₆ alkyl carbonyl metyl, v.v. Hợp chất có cấu trúc pyrazol không chỉ có tác dụng diệt cỏ tuyệt vời trên cỏ barnyard, mà còn an toàn đối với lúa trong ứng dụng sau khi đâm chồi. Ngạc nhiên hơn nữa, cũng có hiệu quả kiểm soát tốt trên cỏ barnyard kháng lại các thuốc diệt cỏ chính, chẳng hạn penoxsulam, quinclorac, cyhalofop-butyl, propanil, v.v.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

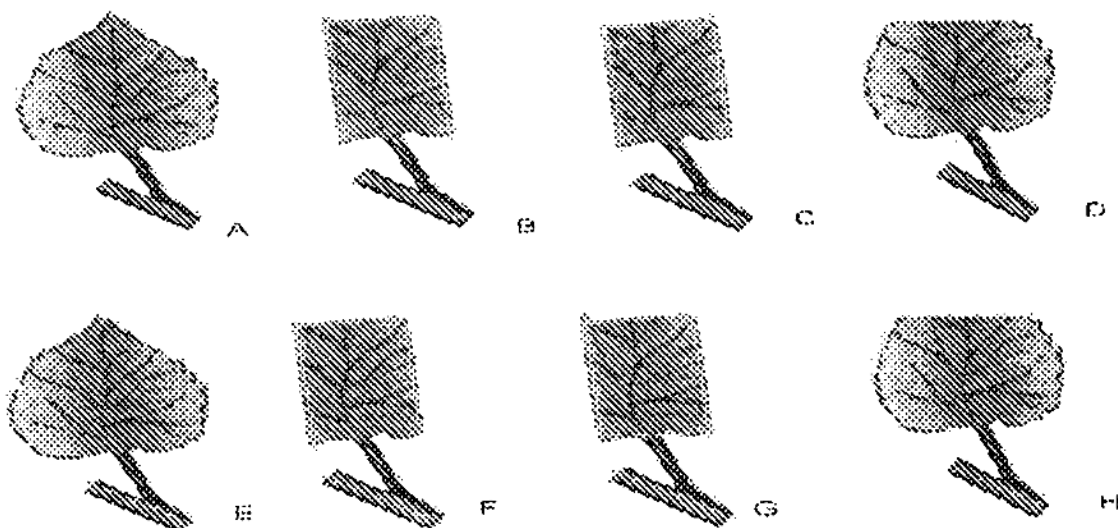
- (11) **59820**
 (21) 1-2018-02732 (51)⁸ **B32B 27/30**, B05D 1/36, G02B 5/30
 (22) 19.12.2016 (43) 25.10.2018
 (86) PCT/JP2016/087815 19.12.2016 (87) WO2017/110750 29.06.2017
 (30) 2015-253785 25.12.2015 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.06.2018

- (71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)
 1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan
 (72) HAMAMOTO Daisuke (JP), ISHIMARU Sakimi (JP), MIYATAKE Minoru (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **TẮM MỎNG ĐA LỚP, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẮM MỎNG ĐA LỚP, TẮM PHÂN CỤC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẮM PHÂN CỤC**
 (57) Sáng chế đề cập đến tấm mỏng đa lớp có độ bám dính và vẻ ngoài tuyệt vời. Tấm mỏng này bao gồm nền nhựa và lớp nhựa gốc rượu polyvinyllic được tạo ra ở một mặt của nền nhựa. Mặt nền nhựa có lớp nhựa gốc rượu polyvinyllic là vùng trung gian mà trong đó chứa thành phần gốc polyolefin.
 Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất tấm mỏng đa lớp, tấm phân cực và phương pháp sản xuất tấm phân cực.



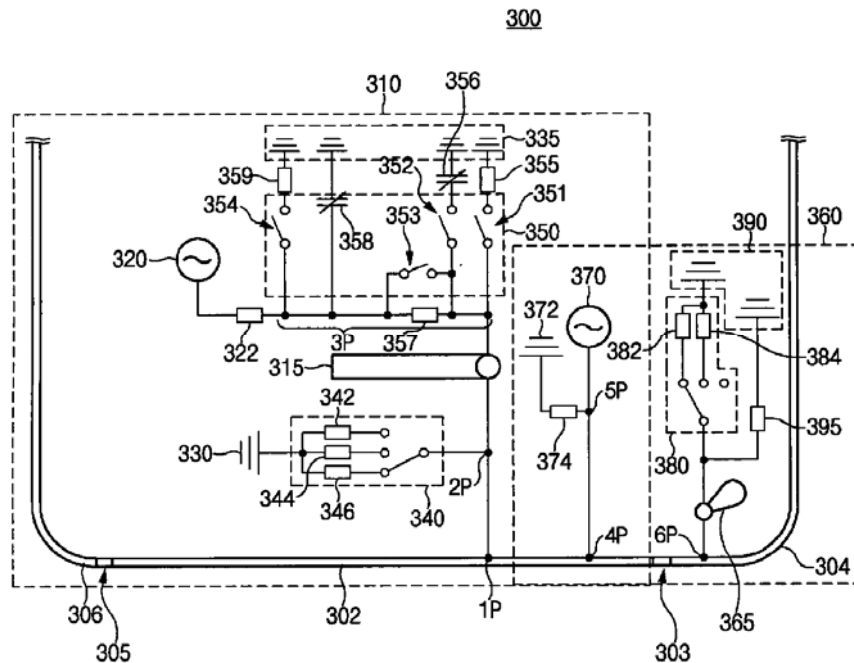
- (11) **59821**
- (21) 1-2018-02734 (51)⁷ **A01G 1/00**, 7/00, 17/00
- (22) 22.11.2016 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/IB2016/057039 22.11.2016 (87) WO2017/089957 01.06.2017
- (30) 03437-2015 23.11.2015 CL
- (71) BIOTECNOLOGICA EMPRESARIAL DEL SUR SPA (CL)
54 Oriente y 9 Norte No1971, Parcelas Vina Esmeralda, Talca, Chile
- (72) GARCIA, Rolando (CL), VIZCARRA, Gabriela (CL)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) PHƯƠNG PHÁP NHÂN GIỐNG SINH DƯỠNG CÂY LẤY GỠ TỪ CÀNH GIÂM CHỨA LÁ ĐÃ ĐƯỢC CHUẨN BỊ
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp nhân giống sinh dưỡng cây lấy gỗ được chọn từ nhóm gồm *Eucalyptus* (*Eucalyptus* sp.), *Salix* sp., cây ô-liu (*Olea europaea*), Atlas thân rể (*Prunus persica* x *Prunus dulcis* x *Prunus blireiana*), việt quất (*Vaccinium corymbosum*), *Vitis vinifera*, *Aristotelia chilensis*, *Quillaja saponaria* và *Quercus ilex*, từ cành giâm chứa lá đã được chuẩn bị, trong đó phương pháp này bao gồm các bước: a) tạo ra các đoạn cành giâm chứa lá từ cây cho, b) nhúng cành giâm chứa lá đã chuẩn bị vào tổ hợp gồm chất điều tiết sinh trưởng, c) trồng cành giâm chứa lá đã chuẩn bị vào chất nền rắn có nguồn gốc hữu cơ và/hoặc vô cơ, d) làm cho cành giâm chứa lá đã chuẩn bị nảy chồi và bén rễ bằng các phương pháp điều chỉnh nhiệt độ môi trường xung quanh, độ ẩm và sự chiếu sáng, trong đó các bước từ a) đến d) thường xảy ra bên ngoài môi trường in vitro. Sáng chế cũng đề cập đến các phương pháp khác để nhân giống sinh dưỡng cây lấy gỗ từ cành giâm chứa lá đã được chuẩn bị.



- (11) **59822**
 (21) 1-2018-02747 (51)⁷ **H01Q 1/52**, 1/24, 1/38, 1/48, 5/335, 5/35, H04M 1/02
 (22) 20.02.2017 (43) 25.10.2018
 (86) PCT/KR2017/001863 20.02.2017 (87) WO2017/142386 24.08.2017
 (30) 10-2016-0020120 20.02.2016 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.06.2018

- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
 (72) KIM, Kyoung Mok (KR), KIM, Young Jun (KR), KIM, Yoon Jung (KR), SUNG, Sang Bong (KR), YOON, Shin Ho (KR), JEONG, Jin Young (KR)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) ẮNG TEN VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ BAO GỒM ẮNG TEN NÀY
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử. Thiết bị điện tử này bao gồm vỏ bao gồm bộ phận kim loại thứ nhất, bộ phận kim loại thứ hai, và phần phân đoạn không dẫn điện được bố trí giữa đầu của bộ phận kim loại thứ nhất và đầu của bộ phận kim loại thứ hai, bộ phận đất, mạch truyền thông không dây được nối với điểm thứ nhất của bộ phận kim loại thứ nhất thông qua đường dẫn điện thứ nhất và được nối với điểm thứ hai của bộ phận kim loại thứ nhất thông qua đường dẫn điện thứ hai, hình mẫu dẫn điện thứ nhất được nối điện với đường dẫn điện thứ nhất, hình mẫu dẫn điện thứ hai được nối điện với đường dẫn điện thứ hai, phần tử biến thiên điện thứ nhất được nối điện giữa đường dẫn điện thứ nhất và bộ phận đất, và phần tử biến thiên điện thứ hai được nối điện giữa bộ phận kim loại thứ hai và bộ phận đất.



(11) 59823

(21) 1-2018-02748

(51)⁷ G07B 15/00

(22) 30.11.2015

(43) 25.10.2018

(86) PCT/JP2015/083548

30.11.2015

(87) WO2017/094055

08.06.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.06.2018

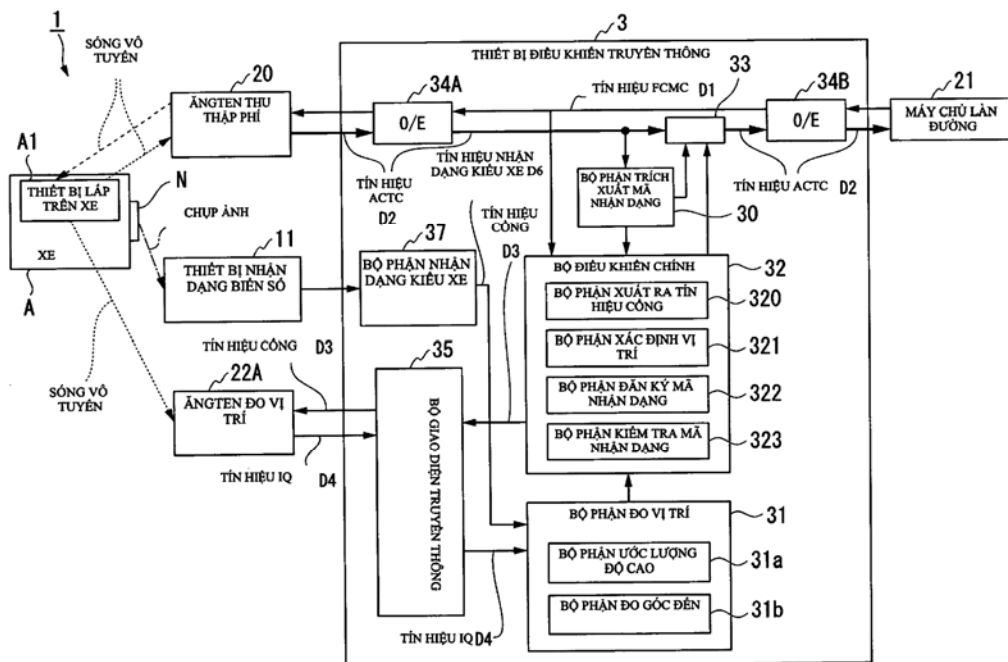
(71) MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES MACHINERY SYSTEMS, LTD. (JP)
1-1, Wadasaki-cho 1-chome, Hyogo-ku, Kobe-shi, Hyogo 6528585, Japan

(72) IEUJI Saku (JP), NAKAYAMA Hiroyuki (JP), KONDO Kazuumi (JP), MAEDA Takashi (JP)

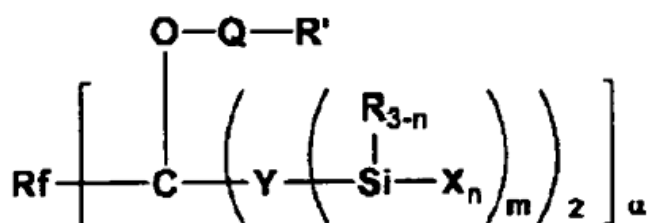
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) HỆ THỐNG THU PHÍ ĐƯỜNG BỘ, PHƯƠNG PHÁP ĐO VỊ TRÍ VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống thu phí đường bộ (1) được tạo cấu hình để thực hiện truyền thông để thu phí đường bộ với thiết bị lắp trên xe (A1) hiện hữu trong vùng truyền thông được xác định trên làn đường, trong số các thiết bị lắp trên xe (A1) được lắp đặt trên các xe (A) di chuyển trên làn đường và bao gồm: bộ phận phát hiện xe được tạo cấu hình để phát hiện sự xâm nhập của xe (A) đến làn đường; bộ phận nhận dạng loại xe (37) được tạo cấu hình để nhận dạng loại xe của xe (A) ở giai đoạn trước khi xe được phát hiện bởi bộ phận phát hiện xe; và bộ phận đo vị trí (31) được tạo cấu hình để đo, trên cơ sở tín hiệu đo vị trí (D4) thu được bằng cách nhận, qua ăngten đo vị trí định trước (22A), sóng vô tuyến được truyền bởi thiết bị lắp trên xe (A1) sau khi xe được phát hiện bởi bộ phận phát hiện xe, vị trí của thiết bị lắp trên xe (A1) đã truyền sóng vô tuyến, trong đó bộ phận đo vị trí (31) được tạo cấu hình để đo vị trí thiết bị lắp trên xe (A1) trên cơ sở góc tới của sóng vô tuyến, được đo trên cơ sở tín hiệu đo vị trí (D4) và chiều cao lắp đặt của thiết bị lắp trên xe (A1), được ước lượng từ kết quả nhận dạng xe của xe (A).



- (11) **59824**
- (21) 1-2018-02752 (51)⁸ **C08G 65/337**, C09D 171/02, C09K 3/18
- (22) 17.10.2016 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/JP2016/080683 17.10.2016 (87) WO2017/104249 22.06.2017
- (30) 2015-243500 14.12.2015 JP
- (71) SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD. (JP)
6-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000004, Japan
- (72) SAKOH Ryusuke (JP), MATSUDA Takashi (JP), YAMANE Yuji (JP)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) SILAN ĐƯỢC BIẾN TÍNH BẰNG POLYME CHỨA NHÓM FLOPOLYETE, TÁC NHÂN XỬ LÝ BỀ MẶT VÀ VẬT PHẨM CHỨA TÁC NHÂN XỬ LÝ BỀ MẶT NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến silan được biến tính bằng polyme chứa nhóm flopolyete có khả năng tạo ra lớp đẩy nước và dầu có độ trơn tuyệt vời; tác nhân xử lý bề mặt chứa silan; và vật phẩm có bề mặt được xử lý bằng tác nhân xử lý bề mặt này (tức là, vật liệu có màng phủ được xử lý bằng tác nhân xử lý bề mặt nêu trên). Silan được biến tính bằng polyme chứa nhóm flopolyete có công thức (1), trong đó R_f là gốc polyme chứa flooxyalkyl hóa trị một hoặc hai, Y là nhóm hydrocacbon từ hóa trị hai đến hóa trị sáu, tùy ý có liên kết siloxan và nhóm silylen, R là nhóm C₁-C₄ alkyl hoặc nhóm phenyl, X là nhóm dễ thủy phân, Q là nhóm hữu cơ hóa trị hai tùy ý có liên kết siloxan và/hoặc nhóm silylen, R' là nhóm floalkyl hóa trị một, gốc hóa trị một của polyme chứa nhóm flooxyalkylen, nhóm C₁-C₄ alkyl hoặc nhóm phenyl; n là số nguyên nằm trong khoảng từ 1-3; m là số nguyên nằm trong khoảng từ 1-5 ; và α là 1 hoặc 2).



(1)

- (11) **59825**
 (21) 1-2018-02763 (51)⁸ **F04B 39/00**, 39/06, 41/00
 (22) 18.11.2016 (43) 25.10.2018
 (86) PCT/JP2016/084305 18.11.2016 (87) WO2017/115585 A1 06.07.2017
 (30) 2015-255616 28.12.2015 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.06.2018

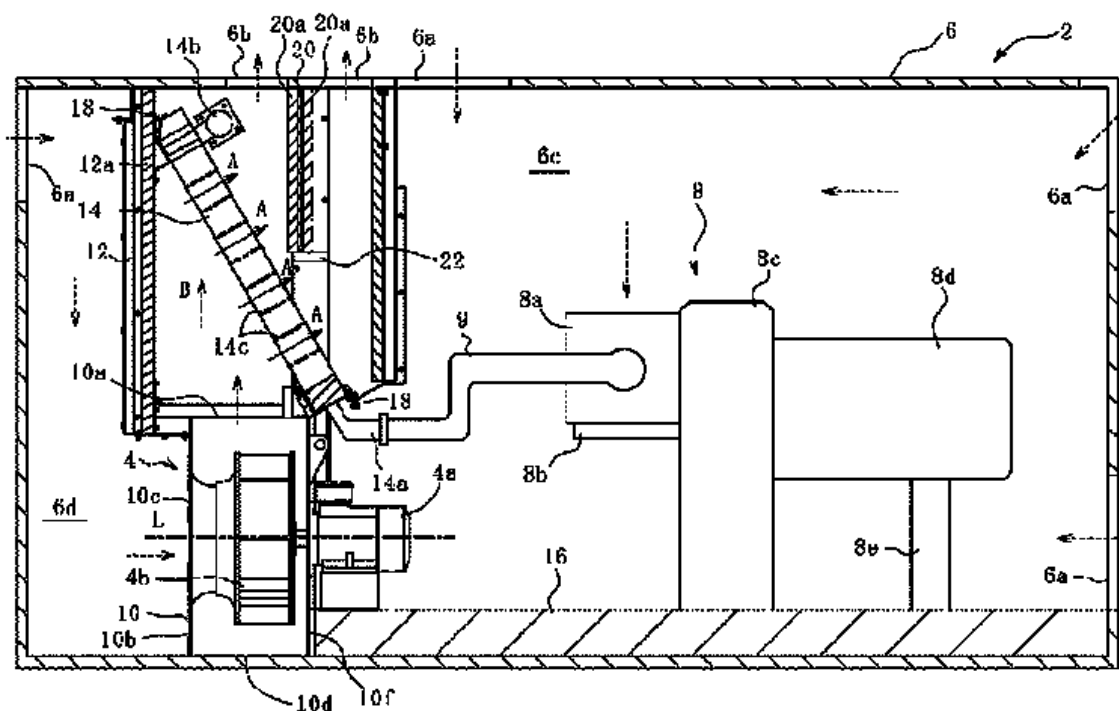
(71) KABUSHIKI KAISHA KOBE SEIKO SHO (KOBE STEEL, LTD.) (JP)
 2-4, Wakinohama-Kaigandori 2-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 651-8585 Japan

(72) KIUCHI, Suguru (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) MÁY NÉN ĐÓNG HỘP

(57) Sáng chế đề cập đến máy nén đóng hộp (2) bao gồm các bộ phận bên trong vỏ máy nén (6): thân chính máy nén (8) để nén không khí; quạt làm mát (4); vỏ che quạt (10) được lắp vào quạt làm mát (4) và được hở về phía hút và đến chiều lên phía trên là phía phân phối của quạt làm mát (4); đường ống hút (12) được bố trí ở trên khoảng hở phía phân phối (10a) của vỏ che quạt (10) và kéo dài theo chiều thẳng đứng; và bộ trao đổi nhiệt không khí được làm mát (14) được bố trí sao cho nghiêng so với chiều thẳng đứng bên trong đường ống hút (12) và được cấu tạo để trao đổi nhiệt giữa không khí được nén bởi thân chính máy nén (8) và không khí được phân phối bởi quạt làm mát (4). Do đó, máy nén đóng hộp (2) có thể được giảm tiếng ồn và kích cỡ.



- (11) **59826**
 (21) 1-2018-02766 (51)⁷ **B01D 15/18**, A61K 51/06, B01D 15/36, B01J 39/05, 41/05, A61K 51/12, G21G 1/00
 (22) 29.12.2016 (43) 25.10.2018
 (86) PCT/EP2016/082835 29.12.2016 (87) WO2017/118591 13.07.2017
 (30) 1600154.7 05.01.2016 GB
 (71) BAYER AS (NO)
 Drammensveien 288, 0283 Oslo, Norway
 (72) MANTZILAS, Dimitrios (SE), KARLSON, Jan Roger (NO), OSTBY, Judit Tjelmeland (NO)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) PHƯƠNG PHÁP TẠO RA ĐỒNG VỊ ²²⁷Th CÓ ĐỘ TINH KHIẾT CHẤP NHẬN ĐƯỢC TRONG DƯỢC PHẨM, ĐỒNG VỊ ²²⁷Th VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA ĐỒNG VỊ ²²⁷Th NÀY
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ra ²²⁷Th có độ tinh khiết chấp nhận được trong dược phẩm bao gồm các bước: i) điều chế hỗn hợp phát xạ bao gồm ²²⁷Ac, ²²⁷Th và ²²³Ra;

ii) nạp hỗn hợp phát xạ đã nêu vào nhựa trao đổi ion bazơ mạnh;

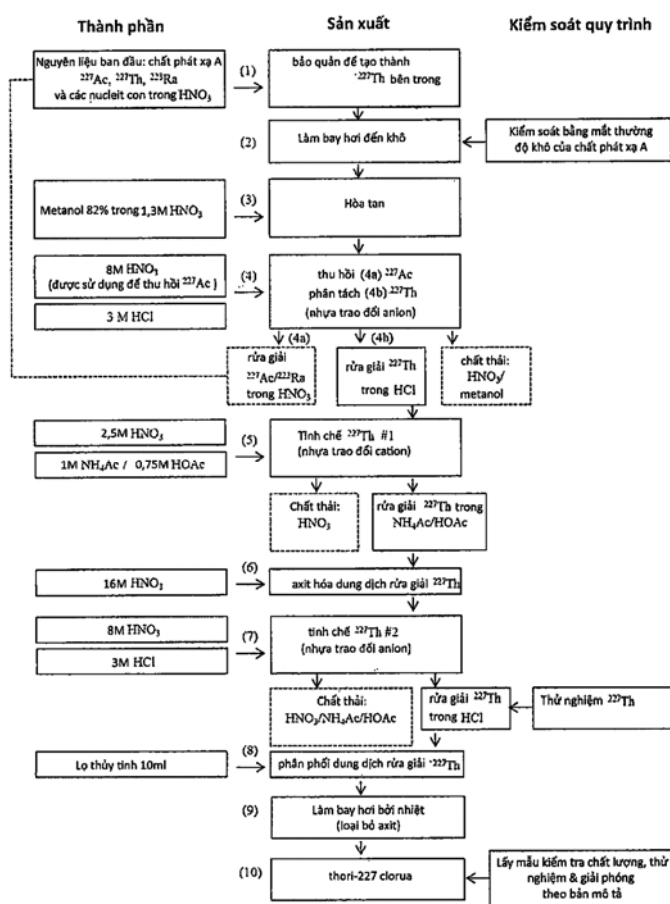
iii) rửa giải hỗn hợp gồm ²²³Ra và ²²⁷Ac đã nêu từ nhựa trao đổi anion bazơ mạnh đã nêu bằng cách sử dụng axit vô cơ thứ nhất trong dung dịch nước;

iv) rửa giải ²²⁷Th từ nhựa trao đổi anion bazơ mạnh đã nêu bằng cách sử dụng axit vô cơ thứ hai trong dung dịch nước, nhờ đó tạo ra dung dịch ²²⁷Th thứ nhất chứa các chất tạp nhiễm ²²³Ra và ²²⁷Ac;

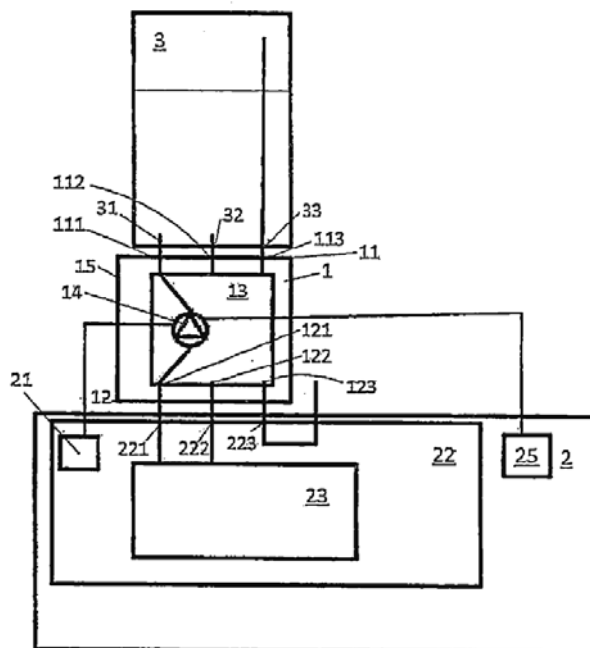
v) nạp dung dịch ²²⁷Th thứ nhất lên trên nhựa trao đổi cation axit mạnh;

vi) rửa giải ít nhất một phần chất tạp nhiễm ²²³Ra và ²²⁷Ac từ nhựa trao đổi cation axit mạnh bằng cách sử dụng axit vô cơ thứ ba trong dung dịch nước; và
 vii) rửa giải ²²⁷Th từ nhựa trao đổi cation axit mạnh bằng cách sử dụng dung dịch đệm trong nước thứ nhất để tạo ra dung dịch ²²⁷Th thứ hai.

Sáng chế cũng đề cập đến Thori-227 và dược phẩm chứa chúng.



- (11) **59827**
- (21) 1-2018-02772 (51)⁷ **F28D 20/00**, F01M 5/00, 1/02, 11/03, 11/04, F01P 5/04
- (22) 16.12.2016 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/EP2016/081414 16.12.2016 (87) WO2017/108607 29.06.2017
- (30) 1522727.5 23.12.2015 GB
- (71) **CASTROL LIMITED (GB)**
Technology Centre, Whitechurch Hill, Pangbourne, Reading RG8 7QR, United Kingdom
- (72) ALI, Rana (GB), WILLIAMS, David John Roach (GB)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ DỪNG CHO XE, CỤM MÔĐUN, CỤM THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH TÍNH CHẤT CỦA CHẤT LƯU**
- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị dừng cho xe, cụm môđun, cụm thiết bị và phương pháp xác định tính chất của chất lưu. Thiết bị dừng cho xe này bao gồm: mặt phân cách thứ nhất được tạo kết cấu để ghép nối với ít nhất một thùng chứa chất lưu có thể thay thế được dùng cho xe bao gồm ắc quy, mặt phân cách thứ nhất này bao gồm ít nhất một lỗ thông chất lưu được tạo kết cấu để ghép nối với ít nhất một lỗ thông chất lưu của thùng đựng chất lưu có thể thay thế được; mặt phân cách thứ hai được tạo kết cấu để ghép nối với động cơ của xe, mặt phân cách thứ hai này bao gồm ít nhất một lỗ thông chất lưu được tạo kết cấu để ghép nối với ít nhất một lỗ thông chất lưu của hệ thống tuần hoàn chất lưu của xe; đường dẫn chất lưu được ghép nối với ít nhất một lỗ thông chất lưu của mặt phân cách thứ nhất và ít nhất một lỗ thông chất lưu của mặt phân cách thứ hai; và ít nhất một máy bơm điện được tạo kết cấu để được cấp điện và/hoặc được dẫn động bởi ắc quy của xe và để tạo ra dòng chảy chất lưu.



- (11) **59828**
- (21) 1-2018-02777 (51)⁸ **C21D 9/46, C22C 38/00**
- (22) 29.12.2015 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/IB2015/06002629.12.2015 (87) WO2017/115107 06.07.2017
- (71) ARCELORMITTAL (LU)
24-26, Boulevard d'Avranches L-1160 Luxembourg, Luxembourg
- (72) GIRINA Olga A. (US), PANABI Damon (US)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP TRÁNG KẼM VÀ TẤM THÉP TRÁNG KẼM**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất tấm thép tráng kẽm có độ bền kéo TS ít nhất là 1450MPa và độ giãn dài toàn phần TE ít nhất là 17%, phương pháp này lần lượt bao gồm các bước: chuẩn bị tấm thép cán nguội làm bằng thép chứa các thành phần hóa học sau (tính theo % khối lượng): $0,34\% \leq C \leq 0,45\%$, $1,50\% \leq Mn \leq 2,30\%$, $1,50\% \leq Si \leq 2,40\%$, $0\% < Cr \leq 0,7\%$, $0\% \leq Mo \leq 0,3\%$, $0,10\% \leq Al \leq 0,7\%$, và tùy ý: $0\% \leq Nb \leq 0,05\%$, lượng còn lại là Fe và các tạp chất không tránh khỏi, ủ tấm thép cán nguội này ở nhiệt độ ủ AT cao hơn điểm chuyển tiếp Ac₃ của thép này, tôi tấm thép đó được ủ này bằng cách làm nguội nó xuống nhiệt độ tôi QT thấp hơn điểm chuyển tiếp Ms của thép này và nằm trong khoảng từ 150°C đến 250°C, và nung lại tấm thép đó được tôi này tới nhiệt độ ram PT nằm trong khoảng từ 350°C đến 450°C và giữ tấm thép này ở nhiệt độ ram PT trong khoảng thời gian ram Pt ít nhất là 80 giây, và phủ tấm thép này bằng cách mạ điện, với nhiệt độ hợp kim hóa GAT nằm trong khoảng từ 470°C đến 520°C. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến tấm thép tráng kẽm.

(11) **59829**

(21) 1-2018-02790

(51)⁸ **B65B 57/10**, A61J 1/03, B65B 9/04, 35/26

(22) 01.07.2016

(43) 25.10.2018

(86) PCT/JP2016/069597 01.07.2016

(87) WO2017/130436 03.08.2017

(30) 2016-012170 26.01.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.06.2018

(71) CKD CORPORATION (JP)

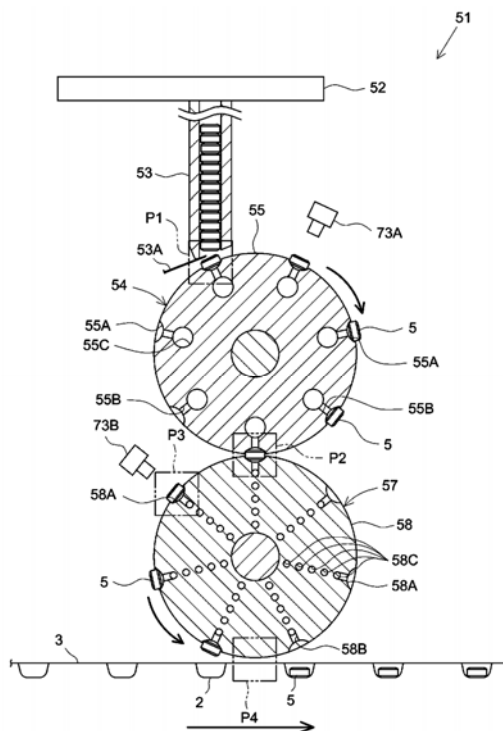
250, O uji 2-chome, Komaki-shi, Aichi 4858551, Japan

(72) MARUYAMA Shunji (JP), OHYAMA Tsuyoshi (JP), SAKAIDA Norihiko (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

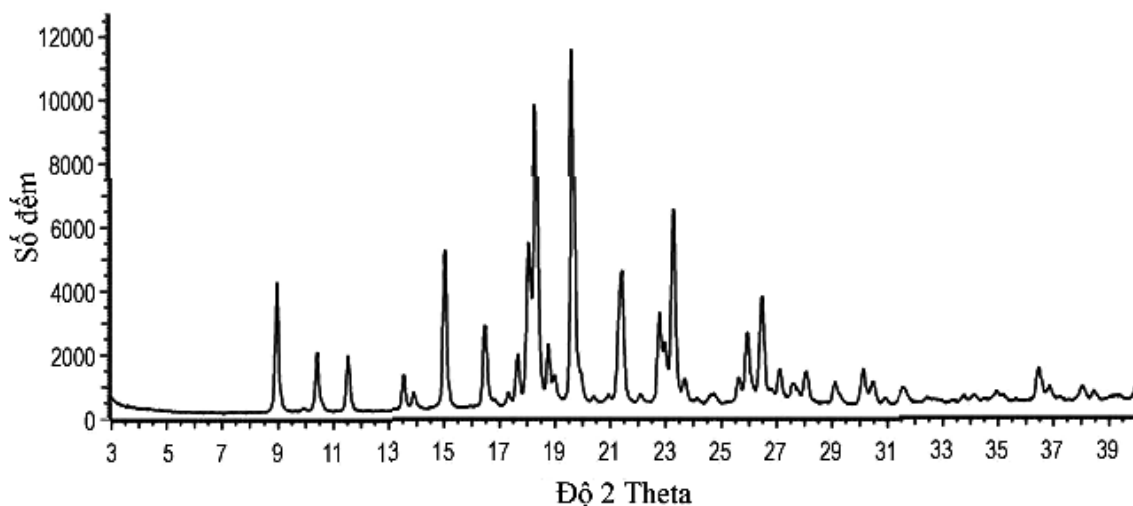
(54) **MÁY ĐÓNG GÓI BAO GÓI DẠNG VỈ (PTP: PRESS THROUGH PACKAGES)**

(57) Sáng chế đề xuất máy đóng gói PTP (Press Through Packages: bao gói dạng vỉ) cho phép vật phẩm không có khuyết tật không bị lãng phí mà sẽ được sử dụng và đạt được sự đơn giản hóa thiết bị và giảm các chi phí khác nhau. Thiết bị nạp bao gồm tang quay phía đầu ra (58) được sử dụng để nạp các viên thuốc (5) làm các vật phẩm vào trong các phần hốc (2). Tang quay phía đầu ra (58) bao gồm các phần hút phía đầu ra (58A) và được tạo kết cấu để chuyển tiếp trạng thái hút của viên thuốc (5) tương đối với phần hút phía đầu ra (58A). Khi viên thuốc bất kỳ trong số các viên thuốc (5) được cấp đến phần tấm đã được đánh giá mà cuối cùng tạo ra tấm PTP, được xác định là vật phẩm có khuyết tật, thì phần hút phía đầu ra (58A) được giữ ở trạng thái hút. Kết cấu này không nạp viên thuốc bất kỳ không có khuyết tật (5) vào trong phần hốc (2) của phần tấm đã được đánh giá này mà giữ viên thuốc không có khuyết tật (5) đã được hút nhờ phần hút phía đầu ra (58A). Viên thuốc (5) mà được duy trì ở trạng thái hút nhờ phần hút phía đầu ra (58A) được sử dụng cho quá trình nạp tiếp theo.

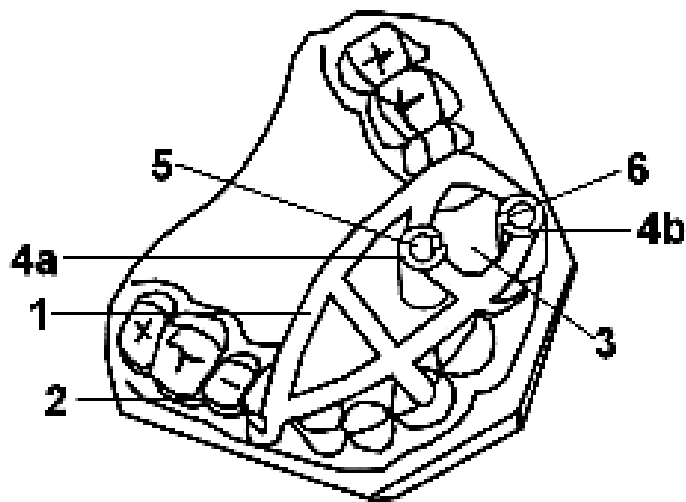


- (11) **59830**
- (21) 1-2018-02791 (51)⁸ **C07D 401/14**, 403/04, 403/14, A61K 31/506, A61P 3/06, 3/10, 25/02, 35/00, 25/30, 9/00, 37/00, 7/02
- (22) 16.12.2016 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/IB2016/057728 16.12.2016 (87) WO2017/115205 06.07.2017
- (30) 62/272,598 29.12.2015 US
- 62/423,549 17.11.2016 US
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.06.2018
- (71) PFIZER INC. (US)
235 East 42nd Street, New York, New York 10017, United States of America
- (72) DOWLING, Matthew (US), FERNANDO, Dilinie (US), FUTATSUGI, Kentaro (JP), HUARD, Kim (CA), MAGEE, Thomas Victor (US), RAYMER, Brian (US), SHAVNYA, Andre (US), SMITH, Aaron (US), THUMA, Benjamin (US), TSAI, Andy (US), TU, Meihua (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) HỢP CHẤT 3-AZABIXYCLO[3.1.0]HEXAN LÀM CHẤT ỨC CHẾ KETOHEXOKINAZA VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất 3-azabixyclo[3.1.0]hexan được thế dùng làm chất ức chế ketohexokinaza và quy trình điều chế hợp chất này.

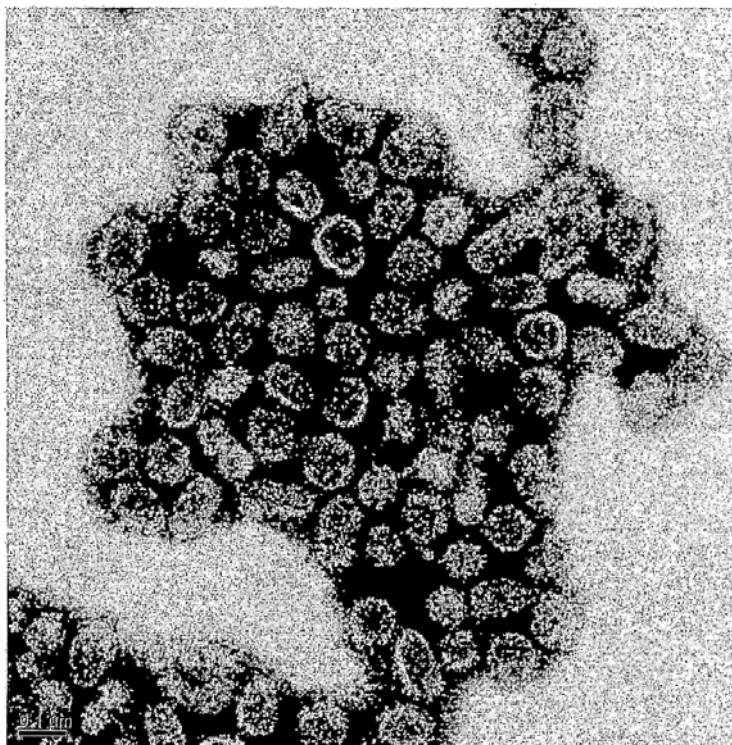
Phổ PXRD của axit tự do dạng tinh thể của ví dụ 4



- (11) **59831**
- (21) 1-2018-02793 (51)⁸ **A61B 17/32**, A61C 1/08
- (22) 12.12.2016 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/EP2016/080635 12.12.2016 (87) WO2017/102646 A1 22.06.2017
- (30) 92907 14.12.2015 LU
- (71) ZINGIS S.A. (BE)
Ransbeekstraat 230 1120 Bruxelles, Belgium
- (72) DE MOYER, Philippe (BE)
- (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
- (54) **HỆ THỐNG DẪN HƯỚNG PHẪU THUẬT NHA KHOA VÀ KHUÔN PHẪU THUẬT**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống dẫn hướng phẫu thuật nha khoa và khuôn phẫu thuật, cụ thể là hệ thống dẫn hướng phẫu thuật nha khoa để sử dụng với tay khoan nha khoa để tạo ra lỗ khoan trong xương hàm của bệnh nhân để cấy ghép nha khoa bao gồm khuôn phẫu thuật và khuôn dẫn tay khoan; đỉnh của đường dẫn tay khoan có thể trượt dưới đỉnh của ray dẫn khuôn.



- (11) **59832**
- (21) 1-2018-02794 (51)⁷ **A61K 31/12**, 31/16, 39/145, A61P 1/16, 31/14, A61K 39/12
- (22) 10.01.2017 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/JP2017/000485 10.01.2017 (87) WO2017/122635 20.07.2017
- (30) 2016-006133 15.01.2016 JP
- (71) THE CHEMO-SERO-THERAPEUTIC RESEARCH INSTITUTE (JP)
1-6-1 Okubo, Kita-ku, Kumamoto-shi, Kumamoto 860-8568 Japan
- (72) ONUMA Hiroto (JP), TSURUDOME Yukari (JP), IKEDA Kazuyuki (JP), YAMAUE Ryo (JP), KIMACHI Kazuhiko (JP), ABE Motoharu (JP), WATANABE Akihiro (JP), OHARA Yuki (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) VACCIN CHỨA HẠT VIRUT CỐ ĐỊNH, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VACCIN NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HẠT VIRUT CỐ ĐỊNH
- (57) Sáng chế đề cập đến vaccin chứa hạt virut cố định, trong đó đáp ứng sốt tổng cộng của ba con thỏ với hạt virut cố định trong thử nghiệm gây sốt là nhỏ hơn 80% tính theo đáp ứng sốt tổng cộng của ba con thỏ với các hạt virut gốc của hạt virut cố định hoặc virut bất hoạt tương ứng. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất vaccin này và phương pháp sản xuất hạt virut cố định.



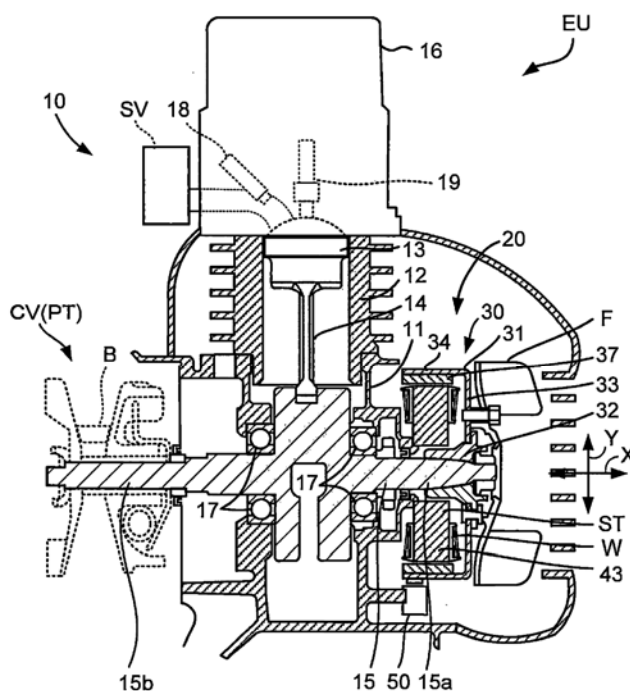
- (11) **59833**
- (21) 1-2018-02798 (51)⁷ **C08F 20/56**, C09K 8/26
- (22) 07.12.2016 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/US2016/065394 07.12.2016 (87) WO2017/100329 15.06.2017
- (30) 62/264,700 08.12.2015 US
- (71) KEMIRA OYJ (FI)
Porkkalankatu 3, FI-00180 Helsinki, Finland
- (72) JACKSON, Logan (US), LYNCH, Thomas, J. (US), ROBINSON, Ronald (US), FOURNIER, Frances (US), Yang, Hong (US), AUJLA, Sukhjit (GB), KIM, Do, Hoon (US), ALEXIS, Dennis Arun (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)
- (54) CHẾ PHẨM NHỮ TƯƠNG ĐẢO
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhũ tương đảo chứa một hoặc nhiều chất lỏng kỵ nước có điểm sôi ít nhất là 100°C, một hoặc nhiều (co)polyme acrylamit với lượng lên đến 38% khối lượng, một hoặc nhiều chất hoạt động bề mặt nhũ hóa, và một hoặc nhiều chất hoạt động bề mặt nghịch chuyển; trong đó nếu chế phẩm này được chuyển hóa trong dung dịch nước, thì sẽ tạo ra dung dịch ngược có hệ số lọc bằng 1,5 hoặc nhỏ hơn nhờ sử dụng bộ lọc 1,2 micron (FR 1.2).

- (11) **59834**
- (21) 1-2018-02803 (51)⁸ **C08F 295/00**, 297/00, 10/00, C08L 23/08, 23/10, 53/00, C08F 210/16
- (22) 13.12.2016 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/US2016/066332 13.12.2016 (87) WO2017/106166 22.06.2017
- (30) 62/267,381 15.12.2015 US
- (71) DOW GLOBAL TECHNOLOGIES LLC (US)
2040 Dow Center Midland, MI 48674, United States of America
- (72) KUMMER, Kyle G. (US), MUNRO, Jeffrey C. (US), MADENJIAN, Lisa S. (US)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **CHẾ PHẨM BỘT XỐP LIÊN KẾT NGANG LÀM BẰNG POLYME ĐỒNG TRÙNG HỢP CỦA ETYLEN/ALPHA-OLEFIN VÀ BỘT XỐP CHỨA CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm bột xốp chứa ít nhất một polyme đồng trùng hợp etylen/ α -olefin. Polyme đồng trùng hợp này là copolyme nhiều khối chứa ít nhất một khối cứng và một khối mềm. Chế phẩm bột xốp này còn chứa chất tạo khí và chất liên kết ngang. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến sản phẩm bột xốp được tạo ra từ chế phẩm bột xốp này.

- (11) **59835**
 (21) 1-2018-02827 (51)⁷ **H02P 9/04, H02K 7/18**
 (22) 28.09.2016 (43) 25.10.2018
 (86) PCT/JP2016/078631 28.09.2016 (87) WO2017/126165 A1 27.07.2017
 (30) 2016-009152 20.01.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.06.2018

- (71) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
 2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan
 (72) Haruyoshi HINO (JP), Tatsuhiro OBA (JP), Takahiro NISHIKAWA (JP), Kenichi KAJIWARA (JP), Makoto KOSUGI (JP)
 (74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)
 (54) PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG ĐƯỢC TRANG BỊ ĐỘNG CƠ
 (57) Sáng chế đề xuất phương tiện giao thông được trang bị động cơ có khả năng đem lại sự tự do thiết kế hơn nữa về việc điều khiển hãm tại thời điểm giảm tốc trong lúc đem lại sự tự do thiết kế hơn nữa về việc ngăn chặn tiêu hao nhiên liệu ở động cơ, trong đó phương tiện giao thông được trang bị động cơ gồm: động cơ, bộ phận dẫn động; máy phát điện AC kiểu nam châm vĩnh cửu; ắc quy; bộ đổi điện được bố trí giữa máy phát điện AC kiểu nam châm vĩnh cửu và ắc quy, bộ đổi điện gồm nhiều phần chuyển mạch điều chỉnh dòng được xuất ra từ máy phát điện AC kiểu nam châm vĩnh cửu; phần điều khiển gia tốc hướng dẫn rằng công suất quay của động cơ cần được gia tăng hoặc giảm phù hợp với hoạt động được thực hiện trên đó; và cơ cấu điều khiển hướng dẫn nhiều phần chuyển mạch của bộ đổi điện đưa cuộn dây của máy phát điện AC kiểu nam châm vĩnh cửu vào trạng thái ngắn mạch, nếu hướng dẫn giảm công suất quay của động cơ được đưa ra bởi phần điều khiển gia tốc trong lúc phương tiện giao thông được trang bị động cơ đang di chuyển.



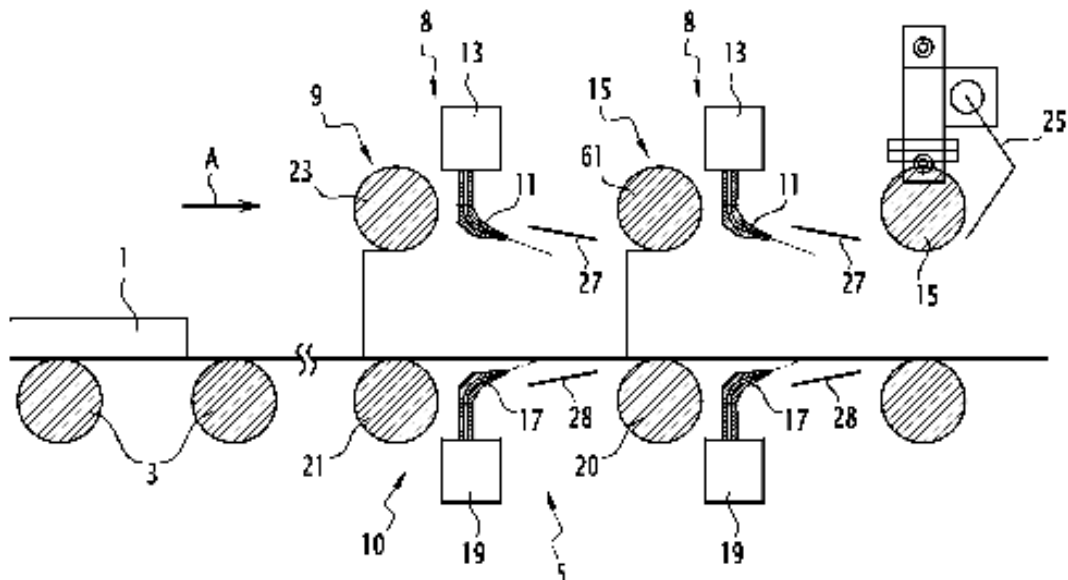
- (11) **59836**
 (21) 1-2018-02830 (51)⁸ **C21D 1/667**, B21B 45/02, C21D 9/573, 11/00
 (22) 29.12.2016 (43) 25.10.2018
 (86) PCT/EP2016/082887 29.12.2016 (87) WO2017/114927 06.07.2017
 (30) PCT/IB2015/060051 30.12.2015 IB

- (71) ARCELORMITTAL (LU)
 24-26, Boulevard d'Avranches , L-1160 Luxembourg, LUXEMBOURG
 (72) HAMIDE Makhlouf (FR), ROMBERGER Charles (US), BOREAN Jean-Luc (FR), Régnier Marie-Christine (FR)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) QUY TRÌNH VÀ THIẾT BỊ LÀM NGUỘI TẤM NỀN KIM LOẠI

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình làm nguội tấm nền kim loại (1) chạy theo hướng chiều dọc (A), quy trình này bao gồm bước phun ít nhất một tia chất lỏng làm nguội thứ nhất lên bề mặt thứ nhất của tấm nền (1) và ít nhất một tia chất lỏng làm nguội thứ hai lên bề mặt thứ hai của tấm nền (1), các tia chất lỏng làm nguội thứ nhất và thứ hai này được phun với vận tốc chất lỏng làm nguội lớn hơn hoặc bằng 5m/giây, để lần lượt tạo ra trên bề mặt thứ nhất và trên bề mặt thứ hai dòng chất lỏng làm nguội chảy tầng thứ nhất và dòng chảy tầng thứ hai, các dòng chất lỏng làm nguội chảy tầng thứ nhất và thứ hai này nằm tiếp tuyến với tấm nền (1), các dòng chất lỏng làm nguội chảy tầng thứ nhất và thứ hai này lần lượt kéo dài trên chiều dài định trước thứ nhất và chiều dài định trước thứ hai của tấm nền (1), các chiều dài thứ nhất và thứ hai này được xác định sao cho tấm nền được làm nguội từ nhiệt độ thứ nhất đến nhiệt độ thứ hai bằng sự sôi hạt nhân.



- (11) **59837**
- (21) 1-2018-02831 (51)⁸ **B32B 5/02**, 13/14, 13/02, 13/08, E04B 1/86, E04C 2/04
- (22) 11.01.2017 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/FR2017/050061 11.01.2017 (87) WO2017/121957A1 20.07.2017
- (30) 1650247 13.01.2016 FR
- (71) SAINT-GOBAIN PLACO (FR)
34 Avenue Franklin Roosevelt, 92150 Suresnes, France
- (72) CHUDA, Katarzyna (PL), DEMATHIEU-ROELTGEN, Caroline (FR), CHOPIN, Véronique (FR)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) TẤM THẠCH CAO CÁCH ÂM
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm thạch cao bao gồm lõi làm bằng thạch cao được đặt giữa hai lớp phủ, trong đó nguyên liệu dệt bao gồm các sợi polyme nhiệt dẻo cấu thành ít nhất một trong số các lớp phủ và/hoặc nguyên liệu dệt được đưa vào thạch cao cấu thành lõi của tấm thạch cao nêu trên.

(11) **59838**

(21) 1-2018-02839

(51)⁷ **H04N 19/31**, 19/61, H04B 1/66,
H03M 13/00, G06K 9/36

(22) 29.06.2018

(43) 25.10.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.06.2018

(75) **ĐINH TRIỀU DƯƠNG (VN)**

Phòng 204, Nhà G2, Trường Đại học Công nghệ, Đại học Quốc gia Hà Nội, 144 Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO PHÂN TÁN**

(57) Sáng chế phương pháp mã hóa video phân tán bao gồm một quy trình mã hóa kép, trong đó, phương pháp mã hóa video phân tán được thực hiện trước tiên tại bên mã hóa (WZ encoder) với các bước: phân chia chuỗi video, mã hóa các khung hình KEY, mã hóa WZ frames và sau đó được thực hiện tại bên giải mã (WZ decoder) với các bước: giải mã hóa các khung hình KEY, giải mã WZ frames.

(11) **59839**

(21) 1-2018-02840

(51)⁷ **A61K 8/9789**, A61Q 19/10, 5/02,
C11D 7/44, 7/24, C23G 1/04

(22) 29.06.2018

(43) 25.10.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.06.2018

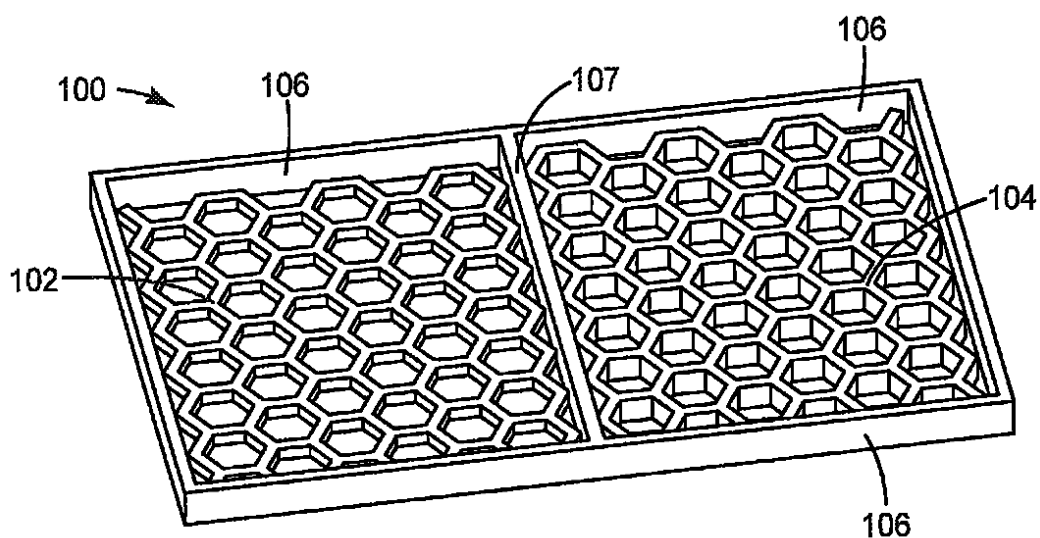
(75) **SẦM THỊ KIM QUÝ (VN)**

P507A, nhà A8 khu tập thể Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(54) **CHẾ PHẨM TẨY RỬA CÓ NGUỒN GỐC TỰ NHIÊN VÀ QUY TRÌNH TẠO RA CHẾ PHẨM NÀY**

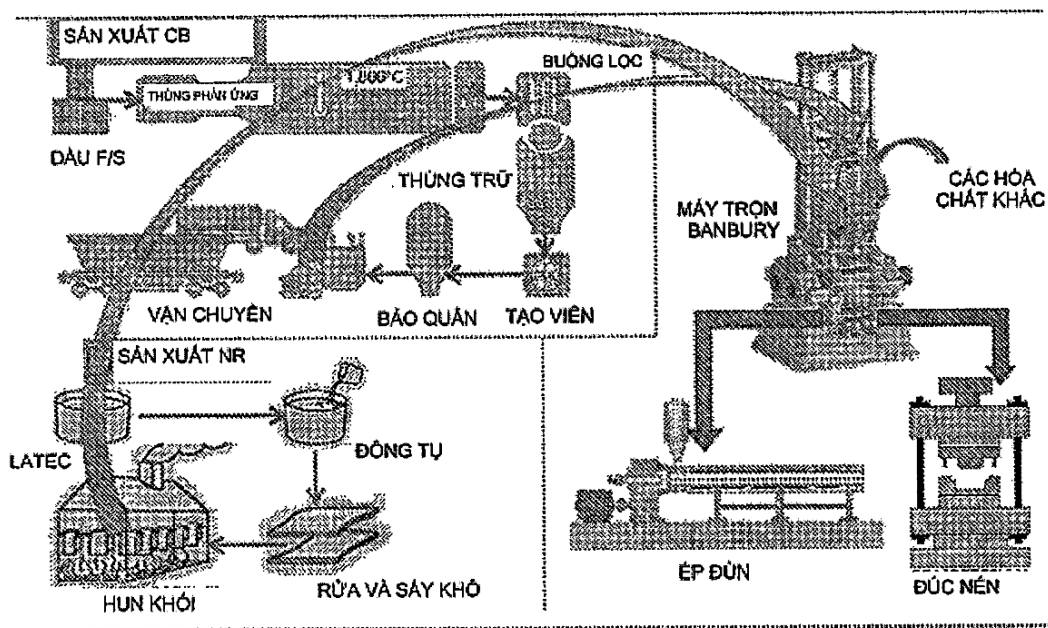
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm tẩy rửa có nguồn gốc tự nhiên chứa các thành phần: dứa, chanh, men probiotic axit lactic, mật mía và nước, dùng để tẩy rửa cặn canxi bám trên kim loại, inox, gốm, sành, sứ và trên vật dụng bất kỳ khác. Sáng chế còn đề cập đến quy trình tạo ra chế phẩm tẩy rửa có nguồn gốc tự nhiên này.

- (11) **59840**
- (21) 1-2018-02841 (51)⁷ **C09J 7/00**, 133/00, 7/02
- (22) 23.12.2016 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/US2016/068465 23.12.2016 (87) WO2017/117035 06.07.2017
- (30) 62/272,479 29.12.2015 US
- (71) 3M INNOVATIVE PROPERTIES COMPANY (US)
3M Center, Post Office Box 33427, Saint Paul, Minnesota 55133-3427, United States of America
- (72) FRANKE, Carsten (DE), DINGELDEIN, Joseph C. (US), ESCH, Jay A. (US), SMITHSON, Robert L.W. (US), SETH, Jaysree (US), BENSON, Olester Jr. (US), CALVERLEY, Karen J. (US), HUFFMAN, Alexander J. (US), YURT, Serkan (TR), NIKNEZHAD, Setareh (IR), KROPP, Michael A. (US), BAETZOLD, John P. (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT PHẨM KẾT DÍNH VÀ VẬT PHẨM KẾT DÍNH THU ĐƯỢC BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất vật phẩm kết dính bao gồm các bước: tạo ra chế phẩm tiền kết dính có thể polyme hóa được bằng chiếu xạ quang hóa trên bề mặt của lớp nền mà tia tử ngoại đi qua được và chiếu xạ quang hóa vào phần thứ nhất của chế phẩm tiền kết dính có thể polyme hóa được bằng cách chiếu xạ quang hóa qua lớp nền mà tia tử ngoại đi qua được với liều lượng chiếu xạ thứ nhất. Phương pháp này còn bao gồm bước chiếu xạ vào phần thứ hai của chế phẩm tiền kết dính có thể polyme hóa được bằng chiếu xạ quang hóa qua lớp nền mà tia tử ngoại đi qua được với liều lượng chiếu xạ thứ hai. Phần thứ nhất và phần thứ hai này nằm sát nhau hoặc chồng lên nhau và liều lượng chiếu xạ thứ nhất và liều lượng chiếu xạ thứ hai không giống nhau. Phương pháp này tạo ra vật phẩm kết dính liên khối có chiều dày thay đổi được theo trục vuông góc với bề mặt của lớp nền mà tia tử ngoại đi qua được. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến vật phẩm kết dính bao gồm lớp nền có bề mặt chính và vật kết dính liên khối được bố trí trên bề mặt chính này.



- (11) **59841**
- (21) 1-2018-02859 (51)⁷ **C08J 3/22**
- (22) 02.12.2016 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/IB2016/001846 02.12.2016 (87) WO2017/093805 08.06.2017
- (30) 4568MUM/2015 03.12.2015 IN
- (71) **SKI CARBON BLACK (INDIA) PVT LTD (IN)**
 Aditya Birla Centre, S.K. Ahire Marg, Worli, Mumbai 400030, India
- (72) **GHOSAL, Ranjan (IN), SHELUKAR, Sachin (IN), KAR, Saptarshi (IN), URUMISE, Abhijith (IN)**
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CHẾ PHẨM HẠT NHỰA CHỨA MUỘI THAN VÀ LATEC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm hạt nhựa chứa muội than và latec mà có thể cải thiện các đặc tính của hợp chất cao su thu được. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất chế phẩm hạt nhựa này, phương pháp sản xuất hợp chất cao su và hợp chất cao su được sản xuất bằng phương pháp này.

QUY TRÌNH THÔNG THƯỜNG

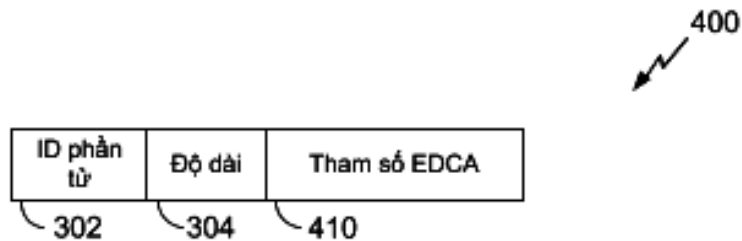


- (11) **59842**
- (21) 1-2018-02860 (51)⁷ **A01N 43/12**
- (22) 07.12.2016 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/US2016/065266 07.12.2016 (87) WO2017/100248 15.06.2017
- (30) 62/263,822 07.12.2015 US
- 62/424,631 21.11.2016 US
- 62/426,818 28.11.2016 US
- (71) VALENT BIOSCIENCES LLC (US)
870 Technology Way, Libertyville, IL 60048, United States of America
- (72) DEVISETTY, Bala, N. (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CHẾ PHẨM NÔNG NGHIỆP DẠNG HẠT CHỨA GIBERELIN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU HOÀ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA CÂY TRỒNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm giberelin dạng hạt chứa ít nhất một giberelin được chọn từ nhóm bao gồm GA₃, giberelin 4 (GA₄), giberelin 7 (GA₇) và giberelin 4/7 (GA_{4/7}) với lượng nằm trong khoảng từ 0,01 đến 1% trọng lượng/trọng lượng, ít nhất một dung môi được chọn từ nhóm bao gồm các polyetylen glycol có phân tử lượng trung bình nằm trong khoảng từ 190 đến 420 dalton và C8 đến C12 axit béo dimethylamit với lượng nằm trong khoảng từ 0,1 đến 1% trọng lượng/trọng lượng, chất liên kết với lượng nằm trong khoảng từ 0,0001 đến 0,1% trọng lượng/trọng lượng, chất hoạt động bề mặt không ion với lượng nằm trong khoảng từ 0,0001 đến 0,1% trọng lượng/trọng lượng, chất chảy tự do với lượng nằm trong khoảng từ 0,01 đến 2% trọng lượng/trọng lượng, và các hạt cát có đường kính trung bình nằm trong khoảng từ 0,05 đến 2mm với lượng nằm trong khoảng từ 97 đến 99,9% trọng lượng/trọng lượng. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp điều hòa sự phát triển của cây trồng.

- (11) **59843**
- (21) 1-2018-02867 (51)⁷ **A01N 43/12**
- (22) 07.12.2016 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/US2016/065267 07.12.2016 (87) WO2017/100249 15.06.2017
- (30) 62/263,830 07.12.2015 US
- (71) VALENT BIOSCIENCES LLC (US)
870 Technology Way, Libertyville, IL 60048, United States of America
- (72) DEVISETTY, Bala, N. (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CHẾ PHẨM DUNG DỊCH NÔNG NGHIỆP CÔ ĐẶC CHỨA GIBERELIN VÀ
PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU HOÀ SINH TRƯỞNG THỰC VẬT SỬ DỤNG CHẾ PHẨM
NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dung dịch nông nghiệp cô đặc chứa giberelin và phương pháp điều hòa sinh trưởng thực vật sử dụng chế phẩm dung dịch này.

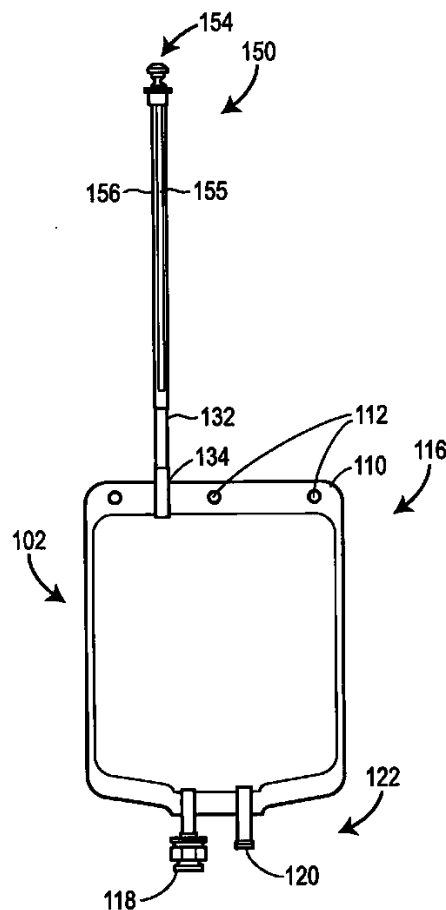
- (11) **59844**
- (21) 1-2018-02868 (51)⁸ **B32B 15/01**, C21D 8/02, C23C 2/02, 2/06, 2/40, C21D 9/46, C22C 38/00, 38/02, 38/06
- (22) 17.01.2017 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/IB2017/000018 17.01.2017 (87) WO2017/125809 27.07.2017
- (30) PCT/IB2016/000024 18.01.2016 IB
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03.07.2018
- (71) ARCELORMITTAL (LU)
24-26, boulevard d'Avranches 1160 Luxembourg, LUXEMBOURG
- (72) UTA Elena (RO), HEBERT Véronique (FR)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **TẤM THÉP CÓ LỚP MẠ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép có lớp mạ chứa các thành phần bao gồm các nguyên tố sau (tính theo phần trăm khối lượng): $0,17\% \leq \text{cacbon} \leq 0,24\%$, $1,9\% \leq \text{mangan} \leq 2,2\%$, $0,5\% \leq \text{nhôm} \leq 1,2\%$, $0,5\% \leq \text{silic} \leq 1\%$, $0,05\% \leq \text{crom} \leq 0,2\%$, $0,015\% \leq \text{niobi} \leq 0,03\%$, lưu huỳnh $\leq 0,003\%$, phospho $\leq 0,03\%$, và tùy ý chứa: $0,005\% \leq \text{titan} \leq 0,05\%$, $0,001\% \leq \text{molybden} \leq 0,05\%$, thành phần còn lại bao gồm sắt và các tạp chất khó tránh khỏi từ quá trình sản xuất, trong đó $\text{Si} + \text{Al} \geq 1,3\%$, lượng còn lại là sắt và các tạp chất khó tránh khỏi, vi cấu trúc của tấm thép có lớp mạ này (tính theo phần diện tích): 10 tới 20% austenit tồn dư, pha austenit có hàm lượng cacbon nằm trong khoảng từ 0,9 đến 1,1%, 40 tới 55% ferit đa giác, 15 tới 40% bainit dạng hạt và ít nhất là 5% mactensit ram, tổng mactensit ram và austenit tồn dư nằm trong khoảng từ 20 tới 30%. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất tấm thép có lớp mạ này.

- (11) **59845**
- (21) 1-2018-02870 (51)⁸ **H04W 72/12**, 74/00
- (22) 13.01.2017 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/US2017/013437 13.01.2017 (87) WO2017/123947 20.07.2017
- (30) 62/278,268 13.01.2016 US
- 15/405,232 12.01.2017 US
- (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) ZHOU, Yan (CN), MERLIN, Simone (IT), BARRIAC, Gwendolyn Denise (US), ASTERJADHI, Alfred (AL), CHERIAN, George (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO CẤU HÌNH CÁC THAM SỐ TRUY CẬP KÊNH TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ VẬT GHI BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**
- (57) Theo một số khía cạnh, phương pháp tạo cấu hình cho các tham số truy cập kênh trong hệ thống truyền thông không dây bao gồm các bước xác định, tại điểm truy cập, tham số truy cập kênh phân phối nâng cao (enhanced distributed channel access- EDCA) cho tập con trạm thứ nhất trong số các trạm, tập con trạm thứ nhất có khả năng truyền các cuộc truyền liên kết lên đa người dùng. Phương pháp còn gồm bước tạo phần tử thông tin gồm tham số EDCA. Phương pháp này còn bao gồm bước truyền phần tử thông tin để phần tử thông tin có thể giải mã được bằng tập con trạm thứ nhất và không phải bằng tập con trạm thứ hai trong số các trạm. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị truyền thông không dây và vật ghi bắt biến đọc được bằng máy tính.



- (11) **59846**
- (21) 1-2018-02879 (51)⁷ **A23L 33/00**, 33/185, 33/19
- (22) 19.12.2016 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/US2016/067539 19.12.2016 (87) WO2017/116800 06.07.2017
- (30) 62/271,625 28.12.2015 US
- (71) ABBOTT LABORATORIES (US)
100 Abbott Park Road, Abbott Park, Illinois 60064-3500, United States of America
- (72) LOWE, Kelley (US), CHAPMAN, Timothy (US), DEWILLE, Normanella (US),
JOHNS, Paul (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **HỢP PHẦN DINH DƯỠNG CÓ TỈ TRỌNG CALO CAO, ĐỘ NHỚT THẤP**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp phần dinh dưỡng dạng lỏng bao gồm cả protein đậu nành và protein bơ sữa thể hiện các tính chất lưu biến được tăng cường. Bằng cách lựa chọn thích hợp loại và lượng của các protein này, có thể thu được sản phẩm có tỉ trọng calo cao mà không gây ảnh hưởng bất lợi đến các tính chất mong muốn khác chẳng hạn như giá trị dinh dưỡng, độ ổn định, vị, và cảm giác trong miệng.

- (11) **59847**
- (21) 1-2018-02882 (51)⁷ **A61J 1/14**, A61M 1/02, A61J 1/10
- (22) 20.01.2017 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/US2017/014253 20.01.2017 (87) WO2017/127625 27.07.2017
- (30) 62/281,799 22.01.2016 US
- (71) 1. BAXTER INTERNATIONAL INC. (US)
One Baxter Parkway, Deerfield, IL 60015, United States of America
2. BAXTER HEALTHCARE SA (CH)
Thurgauerstrasse 130, 8152 Glattpark (Opfikon), Switzerland
- (72) BOMGAARS, Grant, Anthony (US), KRAUSE, Bernd (DE), PASMORE, Mark, Edward (US), SADOWSKI, Michael, Joseph (US), DING, Yuanpang, Samuel (US), LO, Ying-Cheng (US), RANALLETTA, Joseph, Vincent (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) TÚI SẢN PHẨM CHỨA DUNG DỊCH VÔ TRÙNG
- (57) Sáng chế đề cập đến túi sản phẩm chứa dung dịch vô trùng bao gồm bộ lọc loại khử trùng tích hợp ngay trong túi sản phẩm sao cho việc lọc vi khuẩn và chất dạng hạt có thể được thực hiện bằng cách sử dụng bộ lọc ngay ở điểm nạp. Bộ lọc có thể bao gồm màng lọc sợi rỗng chứa trong phần đuôi được nối với ruột của túi sản phẩm.



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

- (11) **59848**
- (21) 1-2018-02884 (51)⁸ **G06Q 20/06**
- (22) 18.01.2017 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/CN2017/071557 18.01.2017 (87) WO2017/129017 03.08.2017
- (30) 201610059620.1 28.01.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04.07.2018

- (71) TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
35/F, Tencent Building, Kejizhongyi Road, Midwest District of Hi-tech Park, Nanshan District, Shenzhen, 518057, P.R.China
- (72) CHEN, Shan (CN), LI, Jianli (CN), HE, Chang (CN), SHI, Wei (CN), ZHONG, Yanxue (CN), HUANG, Yehui (CN), LIN, Qianqian (CN), CHEN, Yi (CN), ZHANG, Yumiao (CN), YANG, Yifan (CN), LI, Chuanqing (CN), WU, Zhenquan (CN), DAI, Xingxing (CN)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) PHƯƠNG PHÁP CHIA SẺ TÀI NGUYÊN, PHƯƠNG PHÁP THU THẬP TÀI NGUYÊN, TRẠM ĐẦU CUỐI, VÀ MÁY CHỦ
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp chia sẻ tài nguyên gồm các bước: tiếp nhận tệp tin cấu hình thông điệp chia sẻ tài nguyên được phân phối trong chu kỳ thời gian phân phối được cấu hình trước; thu thập chu kỳ thời gian hoạt động chủ đề theo tệp tin cấu hình thông điệp chia sẻ tài nguyên; hiển thị cổng cấu hình thông điệp chia sẻ tài nguyên trong chu kỳ thời gian hoạt động chủ đề; dò hoạt động trên cổng cấu hình thông điệp chia sẻ tài nguyên, và vào trang cấu hình thông điệp chia sẻ tài nguyên; thu thập, theo cấu hình được thực hiện trên trang cấu hình thông điệp chia sẻ tài nguyên, khuôn mẫu thông điệp chia sẻ tài nguyên so khớp chu kỳ thời gian hoạt động chủ đề và thông tin tài nguyên so khớp khuôn mẫu thông điệp chia sẻ tài nguyên; tạo thông điệp chia sẻ tài nguyên theo khuôn mẫu thông điệp chia sẻ tài nguyên thu được và thông tin tài nguyên, thông điệp chia sẻ tài nguyên gồm dữ liệu để thu thập tài nguyên; và chia sẻ thông điệp chia sẻ tài nguyên.

- (11) **59849**
(21) 1-2018-02889 (51)⁷ **G03G 15/00**, B32B 27/40, C08J 7/04, G03G 21/00
(22) 22.12.2016 (43) 25.10.2018
(86) PCT/JP2016/088453 22.12.2016 (87) WO2017/111060 29.06.2017
(30) 2015-255288 25.12.2015 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04.07.2018

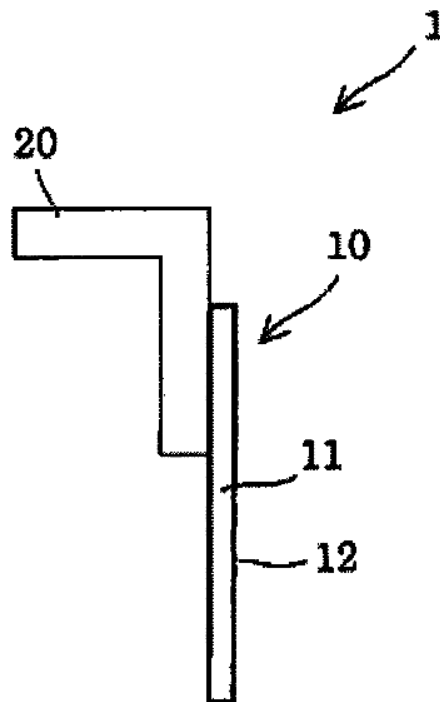
(71) NOK CORPORATION (JP)
12-15, Shibadaimon 1-chome, Minato-ku, Tokyo, 105-8585 JAPAN

(72) KIMURA, Natsumi (JP), ABE, Katsumi (JP)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(54) LƯỚI DAO LÀM SẠCH

(57) Sáng chế đề cập đến lưới dao làm sạch (1), có thân đàn hồi (11) được tạo thành từ sản phẩm đúc dựa trên vật liệu cao su và lớp xử lý bề mặt (12) được phủ trên ít nhất một phần của thân đàn hồi (11) để được tiếp xúc với vật cần làm sạch, trong đó: lớp xử lý bề mặt (12) chứa sản phẩm hóa cứng của sản phẩm phản ứng nhóm isoxyanat của hợp chất isoxyanat hai nhóm chức với polyol hai nhóm chức và polyol ba nhóm chức; sản phẩm phản ứng nhóm isoxyanat có tỷ lệ mol (2 nhóm chức/3 nhóm chức) của polyol hai nhóm chức với polyol ba nhóm chức nằm trong khoảng từ 50/50 đến 95/5; sản phẩm hóa cứng đó phản ứng với polyme tạo thành thân đàn hồi (11) thông qua nhóm isoxyanat; và lớp xử lý bề mặt (12) có độ dày nằm trong khoảng từ 10 μ m đến 100 μ m.

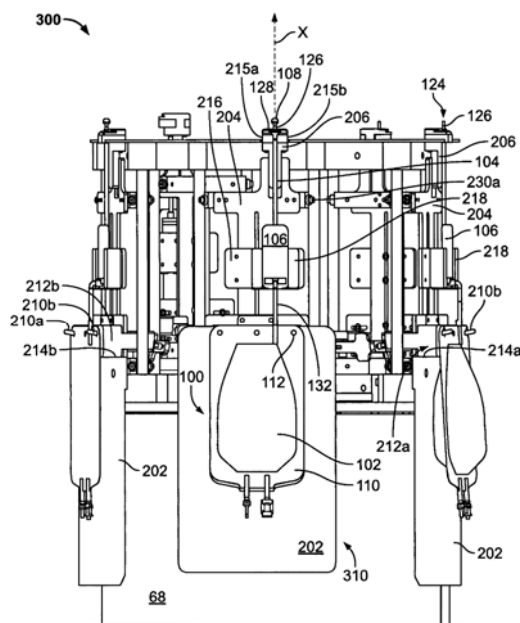


- (11) **59850**
(21) 1-2018-02899 (51)⁷ **C08G 59/14**, 59/32, 59/50, C08J
5/24, C08L 63/00
(22) 27.12.2016 (43) 25.10.2018
(86) PCT/JP2016/088876 27.12.2016 (87) WO2017/126307 27.07.2017
(30) 2016-007708 19.01.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04.07.2018

- (71) MITSUBISHI CHEMICAL CORPORATION (JP)
1-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008251, Japan
(72) NOHARA Atsushi (JP), SUZUMURA Yasushi (JP)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) CHẾ PHẨM NHỰA EPOXY, CHẤT TẮM SẴN DÙNG CHO VẬT LIỆU
COMPOSIT ĐƯỢC GIA CƯỜNG BẰNG SỢI VÀ VẬT LIỆU COMPOSIT ĐƯỢC
GIA CƯỜNG BẰNG SỢI
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhựa epoxy chứa nhựa epoxy (A) có ít nhất ba nhóm
glycidyl trong phân tử, nhựa epoxy (B) có ít nhất một nguyên tử lưu huỳnh trong phân
tử, và hợp chất imidazol (C) chứa ít nhất một chất trong số các chất 2-phenyl-4,5-
đihydroxymetyl imidazol và 2-phenyl-4-metyl-5-hydroxymetyl imidazol. Ngoài ra, sáng
chế còn đề cập đến chất tẩm sẵn dùng cho vật liệu composit được gia cường bằng sợi và
vật liệu composit được gia cường bằng sợi.

- (11) **59851**
- (21) 1-2018-02900 (51)⁷ **B65B 31/02**, A61J 3/00, B65B 43/60, 3/00
- (22) 20.01.2017 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/US2017/014264 20.01.2017 (87) WO2017/127632 27.07.2017
- (30) 62/281,825 22.01.2016 US
- (71) 1. BAXTER INTERNATIONAL INC. (US)
One Baxter Parkway, Deerfield, IL 60015, United States of America
2. BAXTER HEALTHCARE SA (CH)
Thurgauerstrasse 130, 8152 Glattpark (opfikon), Switzerland
- (72) BOMGAARS, Grant, Anthony (US), RANALLETTA, Joseph, Vincent (US), DING, Yuanpang, Samuel (US), LO, Ying-Cheng (US), PASMORE, Mark, Edward (US), SADOWSKI, Michael, Joseph (US), HRISTAKOS, Anastasios (US), DUDAR, Thomas, Edward (US), KRAUSE, Bernd (DE)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ SẢN XUẤT CÁC TÚI SẢN PHẨM ĐƯỢC NẠP DUNG DỊCH VÔ TRÙNG
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất các túi sản phẩm được nạp dung dịch vô trùng và không chứa hạt bao gồm bước gắn chặt túi sản phẩm với một trong số các giá đỡ có thể di chuyển, trong đó túi sản phẩm có ruột, phần đuôi được nối thông với lỗ của ruột, và bộ lọc được bố trí phù hợp với phần đuôi. Sau khi gắn chặt túi, đầu vào của phần đuôi được nối với đầu ra của cụm vòi phun và nạp ít nhất một phần túi sản phẩm bằng dung dịch qua vòi phun của cụm vòi phun để tạo ra túi sản phẩm được nạp, trong đó bước nạp túi sản phẩm bao gồm việc đưa dung dịch qua bộ lọc và vào trong ruột. Sau khi nạp, phần đuôi của túi sản phẩm được nạp được bịt kín ở vị trí bên dưới bộ lọc. Phần đuôi được cắt ở vị trí bên trên phần bịt kín và bên dưới bộ lọc. Phương pháp bao gồm bước thực hiện thử nghiệm tính nguyên vẹn trên bộ lọc, lấy túi sản phẩm được nạp ra khỏi giá đỡ, và đưa túi sản phẩm được nạp vào thùng thứ nhất dùng cho túi bị loại nếu bộ lọc không qua được thử nghiệm tính nguyên vẹn và thùng thứ hai dùng cho túi được chấp nhận nếu bộ lọc qua được thử nghiệm tính nguyên vẹn.



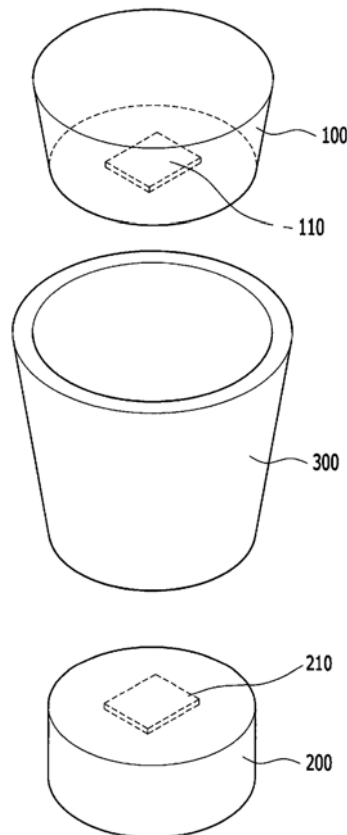
- (11) **59852**
(21) 1-2018-02902 (51)⁷ **A47G 19/22**, B65D 25/02
(22) 20.12.2016 (43) 25.10.2018
(86) PCT/KR2016/014930 20.12.2016 (87) WO2017/111427 A1 29.06.2017
(30) 10-2015-0183168 21.12.2015 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05.07.2018

- (71) MYOFFICE CO., LTD. (KR)
(4th-Floor) Yeouidaebang-ro 68 Dongjak-gu, Seoul 07064, Republic of Korea
(72) LEE, Jae Su (KR)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỀU CHỈNH SỨC CHỨA CỦA CHÉN ĐỒ UỐNG**

(57) Sáng chế này đề cập đến thiết bị điều chỉnh sức chứa của chén đồ uống, và đề cập đến thiết bị có thể được lắp trong chén dùng để uống rượu hoặc các đồ uống và có thể điều chỉnh sức chứa sao cho phù hợp với khả năng uống rượu hoặc uống đồ uống của cá nhân. Để thực hiện được điều này, sáng chế bao gồm: bộ phận lắp (100) được tạo ra có dung tích tối đa nhỏ hơn khoảng trống bên trong của chén (300), được lắp vào phần bên trong của chén (300), trong đó phần đầu dưới của bộ phận lắp (100) được gập trong phần đáy của chén (300), và có nam châm bên trong đó; và bộ phận cố định bên ngoài (200) được bố trí trên đầu dưới bên ngoài của chén (300), và có nam châm bên trong đó để tương tác với nam châm của bộ phận lắp (100) để lắp cố định bộ phận lắp vào trong chén bằng cách sử dụng lực từ giữa các nam châm.



- (11) **59853**
- (21) 1-2018-02907 (51)⁸ **B32B 13/14**, 5/02, E04B 1/86,
B32B 13/02), 13/08, E04C 2/04,
B32B 13/12, 27/06, 27/30, 27/32
- (22) 11.01.2017 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/FR2017/050057 11.01.2017 (87) WO2017/121954 20.07.2017
- (30) 1650245 13.01.2016 FR
- (71) SAINT-GOBAIN PLACO (FR)
34 avenue Franklin Roosevelt, 92150 Suresnes, France
- (72) CHUDA, Katarzyna (PL), DEMATHIEU-ROELTGEN, Caroline (FR), CHOPIN,
Véronique (FR)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **TẤM THẠCH CAO CÁCH ÂM**
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm thạch cao bao gồm lõi làm bằng thạch cao được đặt giữa hai lớp phủ, trong đó nguyên liệu đệt bao gồm sợi thủy tinh và chất kết dính hữu cơ cấu thành ít nhất một trong số các lớp phủ và/hoặc nguyên liệu đệt này được đưa vào thạch cao cấu thành lõi của tấm thạch cao nêu trên. Trong nguyên liệu đệt này, chất kết dính bao gồm một hoặc nhiều polyme hữu cơ có nhiệt độ chuyển hóa thủy tinh nằm trong khoảng từ -10°C đến +25°C, được đo bằng phép đo nhiệt lượng quét vi sai theo tiêu chuẩn ISO 1357-1:2009.

- (11) **59854**
 (21) 1-2018-02913 (51)⁷ **A24F 47/00**
 (22) 13.12.2016 (43) 25.10.2018
 (86) PCT/IB2016/057579 13.12.2016 (87) WO2017/115196 A1 06.07.2017
 (30) 15203127.4 30.12.2015 EP
 (71) PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)

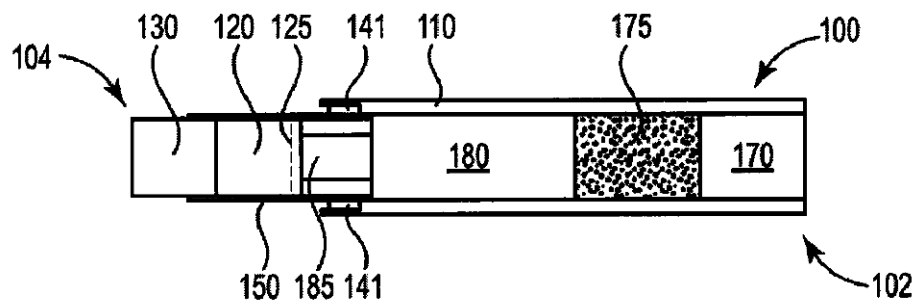
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland

(72) LAVANCHY, Frédéric (CH), MALGAT, Alexandre (FR), SAYGILI, Ali Murat (FR)

(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(54) **VẬT DỤNG TẠO SOL KHÍ CÓ CHỨA NGUỒN NHIỆT CO RÚT ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng tạo sol khí (100) bao gồm nguồn nhiệt co rút được (130). Vật dụng tạo sol khí có thân dạng ống (110) được bố trí ở đầu gần (102) của vật dụng tạo sol khí. Nguồn nhiệt dễ cháy được bố trí ở đầu xa (104) của vật dụng tạo sol khí. Nền tạo sol khí (120) ở phía dòng ra của nguồn nhiệt dễ cháy. Nguồn nhiệt dễ cháy có thể trượt từ vị trí được kéo dài đến vị trí được co rút có chiều dài vật dụng ngắn hơn. Toàn bộ chiều dài của nguồn nhiệt dễ cháy co rút vào thân dạng ống ở vị trí được co rút.



- (11) **59855**
 (21) 1-2018-02914 (51)⁷ **C10J 3/84**
 (22) 15.12.2016 (43) 25.10.2018
 (86) PCT/EP2016/081182 15.12.2016 (87) WO2017/102940 22.06.2017
 (30) 15200401.6 16.12.2015 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05.07.2018

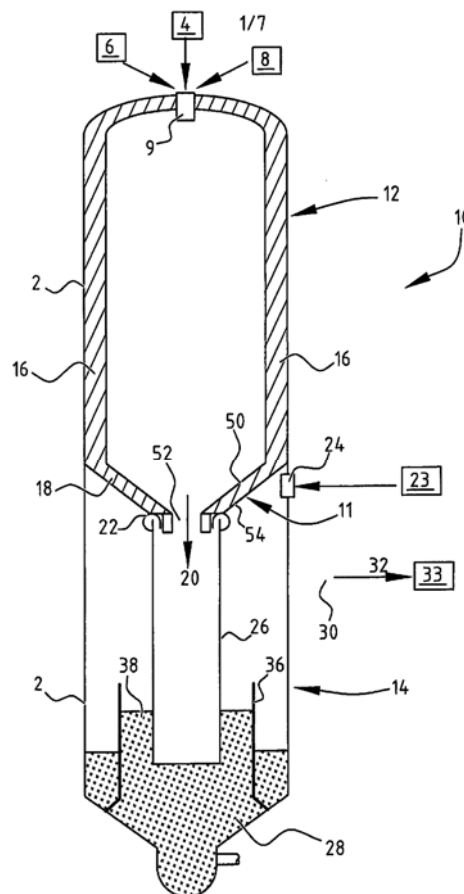
(71) AIR PRODUCTS AND CHEMICALS, INC. (US)
 7201 Hamilton Boulevard, Allentown, Pennsylvania 18195-1501, United States of America

(72) LIU, Sijing (CN), SCHMITZ-GOEB, Manfred, Heinrich (DE), WOLFERT, Anthony (NL), JAUREGI, Unai (ES), WOLFF, Joachim, Ottomar (DE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỆ THỐNG VÀ QUY TRÌNH KHÍ HÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống khí hóa để oxy hóa một phần của nguyên liệu chứa cacbon để ít nhất tạo ra khí tổng hợp, hệ thống bao gồm buồng lò phản ứng và khoang làm nguội bên dưới buồng lò phản ứng. Bộ phận trung gian nối buồng lò phản ứng với khoang làm nguội bao gồm ít nhất một lớp gạch chịu lửa được bố trí trên và được đỡ bởi sàn buồng lò phản ứng, gạch chịu lửa bao kín cửa đầu ra lò phản ứng. Thành mỏng kéo dài xuống dưới từ cửa đầu ra lò của sàn buồng lò. Hệ thống bơm được tạo kết nối với nguồn chất làm nguội lỏng để tuần hoàn chất làm nguội lỏng qua ống của thành mỏng.



- (11) **59856**
 (21) 1-2018-02915 (51)⁸ **H01L 31/073**, 21/02, 31/18,
 31/0392, H01J 27/14, 37/32
 (22) 08.12.2016 (43) 25.10.2018
 (86) PCT/US2016/065511 08.12.2016 (87) WO2017/100393 15.06.2017
 (30) 62/265,121 09.12.2015 US

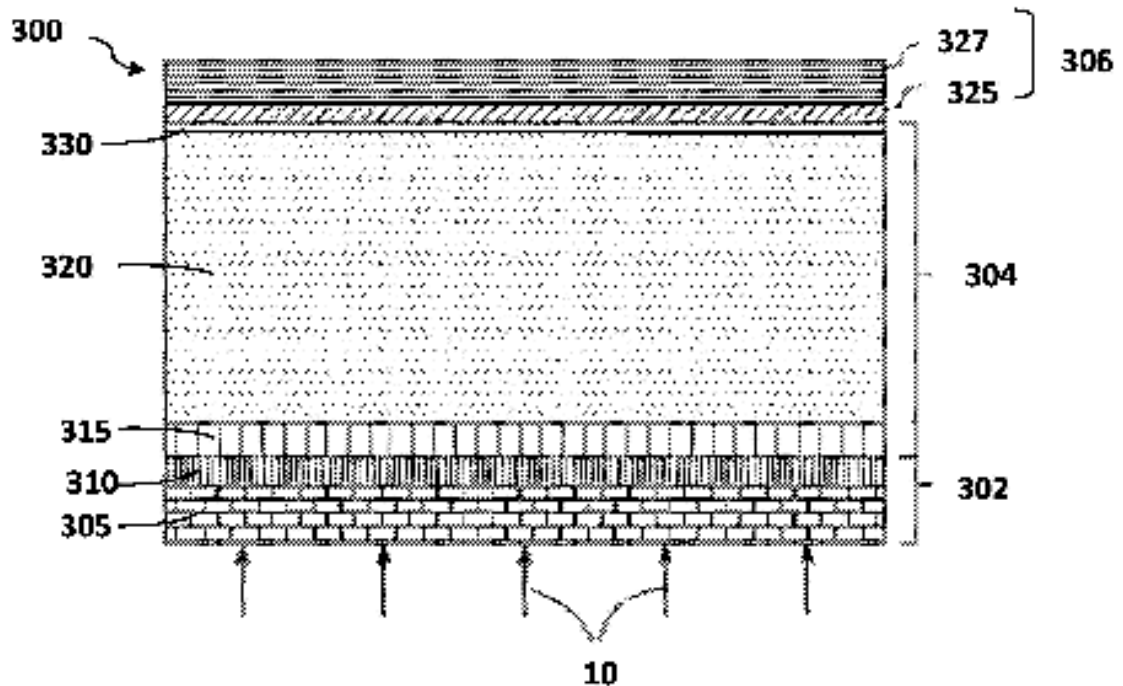
(71) FIRST SOLAR, INC. (US)
 350 West Washington Street, 6th Floor, Tempe, AZ 85281, United State of America

(72) JIN, Changming (US), LEE, Sanghyun (US), ZHANG, Jun-Ying (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ QUANG ĐIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHÚNG**

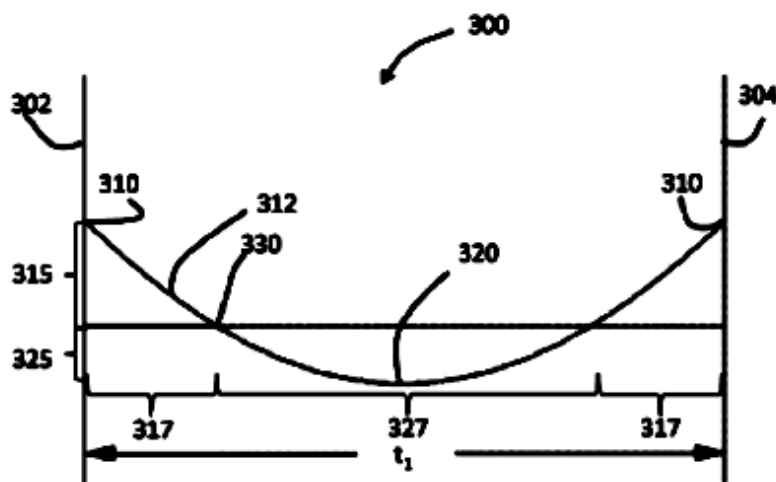
(57) Sáng chế này đề cập tới các phương pháp để làm sạch bề mặt và việc thụ động hóa của các chất hấp thụ PV, như các đế CdTe có thể được sử dụng trong các tế bào pin mặt trời được sử dụng trong thiết bị quang điện, và các thiết bị quang điện được tạo ra bởi các phương pháp này. Theo một số phương án thực hiện, phương pháp bao gồm các bước phóng plasma nguồn ion lớp anốt (anode layer ion source - ALIS) để làm sạch và oxi hóa bề mặt CdTe để tạo ra lớp oxit mỏng giữa lớp CdTe và lớp tiếp xúc sau (các lớp tiếp xúc) sau đó.



- | | | | |
|------|-------------------|------------|-------------------------------------|
| (11) | 59857 | | |
| (21) | 1-2018-02916 | | (51) ⁸ C03C 21/00 |
| (22) | 09.12.2016 | | (43) 25.10.2018 |
| (86) | PCT/US2016/065932 | 09.12.2016 | (87) WO2017/100646 15.06.2017 |
| (30) | 62/266,411 | 11.12.2015 | US |
| | 62/320,095 | 08.04.2016 | US |
| | 62/364,687 | 20.07.2016 | US |
| | 62/365,534 | 22.07.2016 | US |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10.07.2018

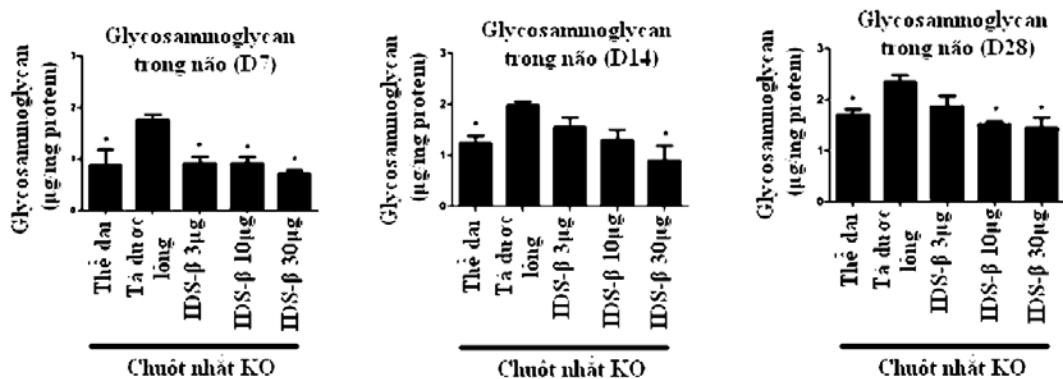
- (71) CORNING INCORPORATED (US)
1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, the United States of America
- (72) GROSS, Timothy Michael (US), HU, Guangli (CN), ROUSSEV, Rostislav Vatchev (BG), SMITH, Charlene Marie (US), TANG, Zhongzhi (CN), TIETJE, Steven Alvin (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **VẬT PHẨM TRÊN CƠ SỞ THỦY TINH CÓ THỂ TẠO RA BẰNG CÁCH NUNG CHẤY CÓ GRADIENT NỒNG ĐỘ OXIT KIM LOẠI VÀ THIẾT BỊ BAO GỒM NỀN PHỦ CHỨA VẬT LIỆU TRÊN CƠ SỞ THỦY TINH NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến vật phẩm trên cơ sở thủy tinh bao gồm bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai đối diện bề mặt thứ nhất xác định rõ độ dày (t) khoảng 3 millimet hoặc nhỏ hơn (ví dụ, khoảng 1 millimet hoặc nhỏ hơn), và biên dạng ứng suất, trong đó tất cả các điểm của biên dạng ứng suất giữa phạm vi độ dày nằm trong khoảng từ $0 \cdot t$ đến $0,3 \cdot t$ và từ lớn hơn khoảng $0,7 \cdot t$ đến t, bao gồm tiếp tuyến với độ dốc có trị số tuyệt đối lớn hơn khoảng 0, 1 MPa/micromet. Theo một số phương án, vật phẩm trên cơ sở thủy tinh bao gồm nồng độ oxit kim loại khác 0 mà thay đổi dọc theo ít nhất một phần của độ dày (ví dụ, $0 \cdot t$ đến khoảng $0,3 \cdot t$) và ứng suất kéo trung tâm tối đa thấp hơn khoảng $71,5/\sqrt{t}$ (MPa). Theo một số phương án, nồng độ oxit kim loại hoặc oxit kim loại kiềm giảm từ bề mặt thứ nhất đến điểm giữa bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai và tăng từ điểm giữa này đến bề mặt thứ hai. Nồng độ oxit kim loại này có thể là khoảng 0,05% mol hoặc lớn hơn hoặc khoảng 0,5% mol hoặc lớn hơn trên suốt độ dày. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị bao gồm nền phủ chứa vật phẩm trên cơ sở thủy tinh này.



- (11) **59858**
 (21) 1-2018-02920 (51)⁸ **A61K 38/43**, 9/00
 (22) 21.12.2016 (43) 25.10.2018
 (86) PCT/KR2016/015060 21.12.2016 (87) WO2017/116066 06.07.2017
 (30) 62/272,843 30.12.2015 US
 62/369,970 02.08.2016 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06.07.2018

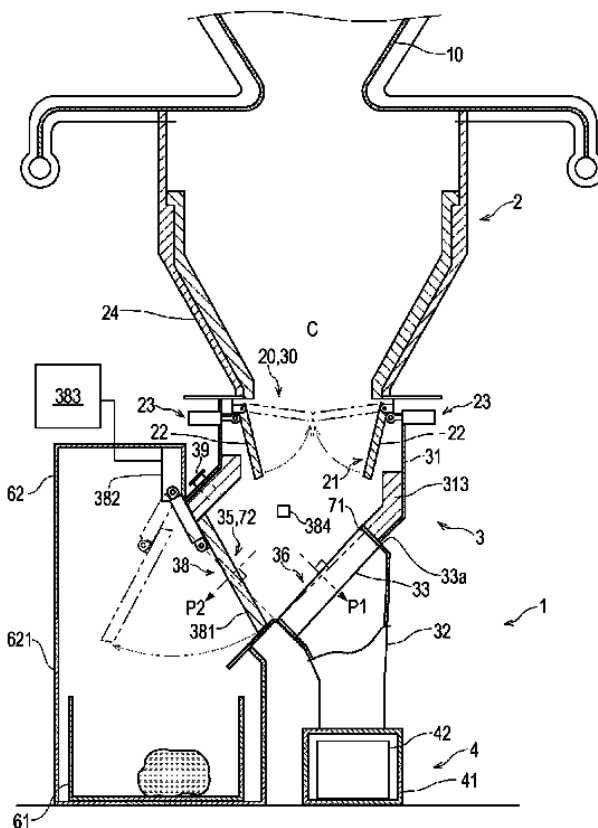
- (71) 1. GREEN CROSS CORPORATION (KR)
 (Bojeong-dong) 107, Ihyeon-ro 30beon-gil, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do 16924, Republic of Korea
 2. MEDIGENEBIO CORPORATION (KR)
 (Bojeong-dong) 107, Ihyeon-ro 30beon-gil, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do 16924, Republic of Korea
 (72) OKUYAMA, Torayuki (JP), JIN, Thong-Gyu (KR), BYUN, Han-Yeul (KR), SEO, Jin-Wook (KR), LEE, Byoung-Ju (KR), KIM, Yong-Chul (KR), JANG, In-Young (KR), LEE, Kyuhyun (KR)
 (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **CHẾ PHẨM DÙNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ HỘI CHỨNG HUNTER**
 (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa protein idursulfaza- β , tức là protein iduronat-2-sulfataza tái tổ hợp của người, để điều trị hữu hiệu hội chứng Hunter bằng cách phân phối trực tiếp vào hệ thần kinh trung ương. Chế phẩm theo sáng chế làm giảm hữu hiệu các triệu chứng ở cả não, tủy sống và các mô ngoại vi bao gồm mô tim, mô gan, mô lá lách, mô phổi và mô thận.



- (11) **59859**
 (21) 1-2018-02921 (51)⁸ **F23J 1/02**
 (22) 02.12.2016 (43) 25.10.2018
 (86) PCT/JP2016/005050 02.12.2016 (87) WO2017/098712 15.06.2017
 (30) 2015-238675 07.12.2015 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06.07.2018

- (71) KAWASAKI JUKOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)
 1-1, Higashikawasaki-cho 3-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 650-8670, Japan
 (72) OZEKI Yasutaka (JP), TAKEMURA Yoshihiko (JP), SUZUKI Tomoyuki (JP),
 TAKAKURA Kei (JP), ITO Hiroshi (JP), MASHIO Keiichi (JP), AOYAGI Hiroshi
 (JP), KAWANA Takeshi (JP), YAMASHITA Akira (JP), OKADA Ryutaro (JP),
 TSUNEMORI Keita (JP)
 (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **HỆ THỐNG XẢ TRO**
 (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống xả tro bao gồm cơ cấu băng chuyền vận chuyển tro clinke ra khỏi vùng nằm bên dưới đáy lò của lò nôi hơi; và thiết bị tách tạo ra trên đường dẫn tro clinke từ đáy lò đến cơ cấu băng chuyền, thiết bị tách này có bộ phận tách cho phép tro clinke có kích thước định trước hoặc nhỏ hơn đi qua bộ phận tách này, và ngăn không cho clinke khối lớn đi qua bộ phận tách, clinke khối lớn là tro clinke có kích thước lớn hơn kích thước định trước.



- (11) **59860**
 (21) 1-2018-02929 (51)⁸ **A61F 13/551**, 13/495, 13/496
 (22) 19.08.2016 (43) 25.10.2018
 (86) PCT/JP2016/074173 19.08.2016 (87) WO2017/115492 06.07.2017
 (30) 2015-257242 28.12.2015 JP
 (71) UNICHARM CORPORATION (JP)

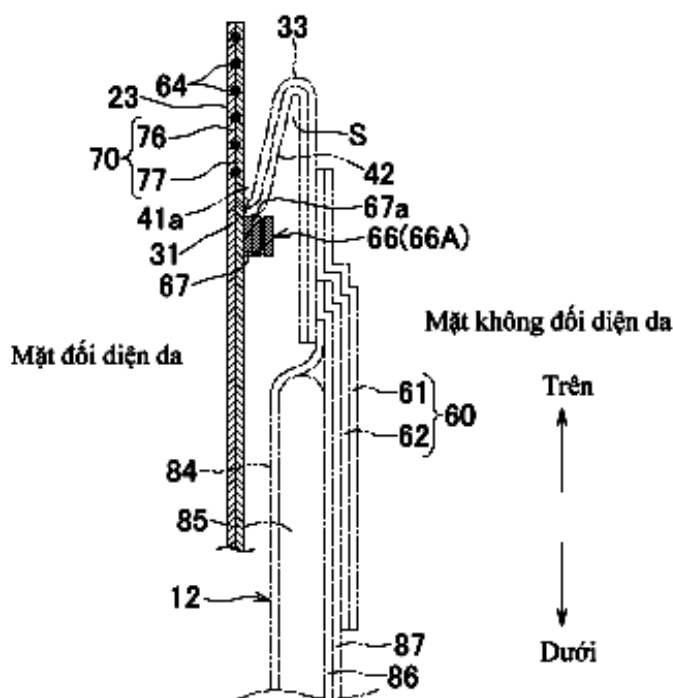
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 7990111, Japan

(72) INOUE, Takuya (JP), TAKINO, Shunsuke (JP), MAKI, Hideaki (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **VẬT DỤNG MẶC MỘT LẦN**

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng mặc một lần mà có khả năng ngăn chặn chất thải cơ thể khỏi rò rỉ khi vứt bỏ băng vệ sinh. Băng vệ sinh (10) mà là vật dụng mặc một lần có hướng thẳng đứng (Y) và hướng bên cạnh (X), và bề mặt đối diện với da và bề mặt không đối diện với da trên phía đối diện của nó, bao gồm vùng eo phía trước (13), vùng eo phía sau (14), vùng đũng (15) được định vị giữa các vùng eo phía trước và phía sau (13, 14), và bao gồm cặp các phần mở ở chân (22), và phần mở ở eo (21) được xác định bởi gờ bên (13c, 14c) của các vùng eo phía trước và phía sau (13, 14). Ít nhất một trong số các vùng eo phía trước và phía sau (13, 14) bao gồm cặp dải siết chặt (66) được cố định vào bề mặt không đối diện với da của gờ bên (13c, 14c). Ít nhất một trong số các vùng eo phía trước và phía sau (13, 14) bao gồm túi (30) mở được hướng về vùng đũng, trên bề mặt đối diện với da. Đầu trên (67a) của phần cố định (67) của dải siết chặt (66) được định vị ở phía dưới của mép đóng (phần gấp) (33) được định vị ở phía phần mở ở eo (21) của túi (60) theo hướng thẳng đứng (Y).



- (11) **59861**
- (21) 1-2018-02930 (51)⁸ **C22C 38/00**, C21D 8/12, C22C 38/60, H01F 1/147, C21D 9/46
- (22) 14.12.2016 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/JP2016/087279 14.12.2016 (87) WO2017/115657 06.07.2017
- (30) 2015-256634 28.12.2015 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06.07.2018

- (71) JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan
- (72) UESAKA Masanori (JP), SENDA Kunihiko (JP), OMURA Takeshi (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **TẤM THÉP KỸ THUẬT ĐIỆN KHÔNG ĐƯỢC ĐỊNH HƯỚNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP KỸ THUẬT ĐIỆN KHÔNG ĐƯỢC ĐỊNH HƯỚNG NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép kỹ thuật điện không được định hướng và phương pháp sản xuất tấm thép này, tấm thép kỹ thuật điện không được định hướng có mức hao hụt lõi thấp thậm chí dưới sự kích thích biến tần và có thể được sử dụng thích hợp làm lõi sắt của động cơ. Tấm thép kỹ thuật điện không được định hướng này chứa các thành phần hóa học cụ thể và có cỡ hạt tinh thể trung bình r nằm trong khoảng từ 40 μm đến 120 μm . Tỷ lệ diện tích R của tổng diện tích của các hạt tinh thể có cỡ hạt bằng $1/6$ độ dày của tấm thép hoặc nhỏ hơn với diện tích mặt cắt ngang của tấm thép là 2% hoặc lớn hơn, và cỡ hạt tinh thể trung bình r (μm) và tỷ lệ diện tích R (%) thỏa mãn điều kiện được thể hiện bởi biểu thức (1).

$$R > 2,4 r + 200 \quad (1).$$

- (11) **59862**
 (21) 1-2018-02931 (51)⁸ **A47L 9/00, 9/28, G05D 1/02**
 (22) 14.12.2016 (43) 25.10.2018
 (86) PCT/JP2016/087313 14.12.2016 (87) WO2017/119255 13.07.2017
 (30) 2016-002735 08.01.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06.07.2018

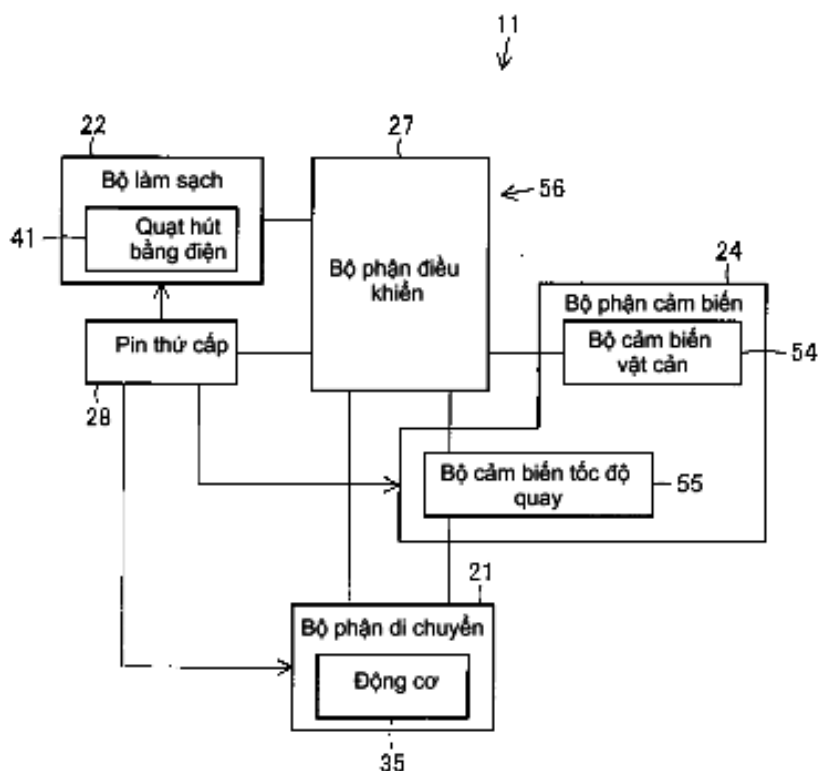
(71) TOSHIBA LIFESTYLE PRODUCTS & SERVICES CORPORATION (JP)
 25-1, Ekimae-honcho, Kawasaki-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa 2108543, Japan

(72) KAYAMA Toshihiro (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) THIẾT BỊ DI CHUYỂN TỰ ĐỘNG

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị di chuyển tự động (11) có khả năng thoát khỏi hiệu quả trạng thái mà các bánh dẫn động ở trạng thái ngưng hoạt động. Thiết bị di chuyển tự động (11) bao gồm vỏ chính, các bánh dẫn động, phương tiện điều khiển (27) và phương tiện phát hiện (56). Các bánh dẫn động cho phép vỏ chính di chuyển. Phương tiện điều khiển (27) điều khiển sự dẫn động của các bánh dẫn động để làm cho vỏ chính di chuyển tự động. Phương tiện phát hiện (56) phát hiện rằng các bánh dẫn động ở trạng thái ngưng hoạt động. Trong trường hợp mà phương tiện phát hiện (56) phát hiện rằng các bánh dẫn động ở trạng thái ngưng hoạt động, phương tiện điều khiển (27) điều khiển hoạt động của các bánh dẫn động để, sau khi hoạt động làm cho vỏ chính lùi theo khoảng cách nhất định, lặp lại liên tiếp nhiều lần hoạt động làm cho vỏ chính đổi hướng theo một hướng quy định và tiến lên theo khoảng cách quy định.

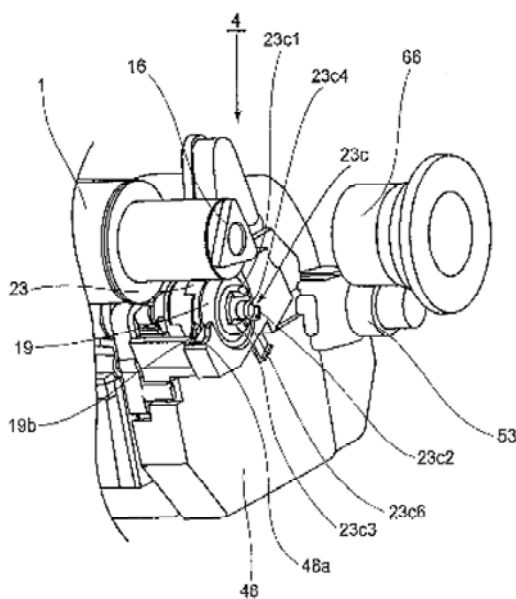


- (11) **59863**
 (21) 1-2018-02946 (51)⁸ **G03G 21/18**, 15/00, F16D 3/44
 (62) 1-2011-00714
 (22) 01.11.2007 (43) 25.10.2018
 (86) PCT/JP2007/071675 01.11.2007 (87) WO2008/072432 19.06.2008
 (30) 2006-332838 11.12.2006 JP
 2007-259661 03.10.2007 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18.05.2009

- (71) CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
 30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 146-8501 Japan
 (72) CHADANI Kazuo (JP), MORI Tomonori (JP), HASHIMOTO Koji (JP)
 (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **HỘP XỬ LÝ**

(57) Sáng chế đề cập đến hộp xử lý (7) lắp tháo ra được vào cụm chính của thiết bị tạo ảnh chụp ảnh điện, trong đó cụm chính bao gồm chi tiết truyền dẫn động cụm chính thứ nhất quay được (66), và chi tiết truyền dẫn động cụm chính thứ hai quay được (53), hộp xử lý này bao gồm trống cảm quang chụp ảnh điện (1); con lăn hiện ảnh (25) để hiện ảnh ảnh tĩnh điện tạo ra trên trống với thuốc hiện ảnh, chi tiết khớp nối trống (16), tạo ra ở một đầu dọc trục của trống, để gài khớp với chi tiết truyền dẫn động cụm chính thứ nhất và truyền lực dẫn động quay thứ nhất đến trống, khi hộp xử lý được lắp vào cụm chính của thiết bị dọc theo phương dọc trục của trống; và chi tiết khớp nối trục (20), tạo ra ở một đầu dọc trục của con lăn hiện ảnh, để truyền lực dẫn động quay thứ hai với độ lệch cho phép giữa trục của chi tiết truyền dẫn động cụm chính thứ hai và trục của con lăn hiện ảnh, trong đó chi tiết khớp nối trục bao gồm phần gài khớp (23) để gài khớp với chi tiết truyền dẫn động cụm chính thứ hai, và phần gài khớp chuyển động được theo phương vuông góc với phương dọc trục của con lăn hiện ảnh khi hộp xử lý đi vào cụm chính của thiết bị.



(11) **59864**

(21) 1-2018-02949

(51)⁷ **C23C 6/00**

(22) 09.07.2018

(43) 25.10.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09.07.2018

(75) 1. **TRẦN TRUNG NGHĨA** (VN)

168 Nguyễn Duy, phường 9, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

2. **TRẦN TRUNG HẬU** (VN)

168 Nguyễn Duy, phường 9, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

3. **HUỖNH VŨ DUY KHANG** (VN)

25 đường 22, KDC Him Lam 6A, ấp 4, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(54) **HỆ THỐNG SẢN XUẤT CỐT LIỆU XÂY DỰNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống sản xuất cốt liệu xây dựng bằng vật liệu geopolyme bao gồm:

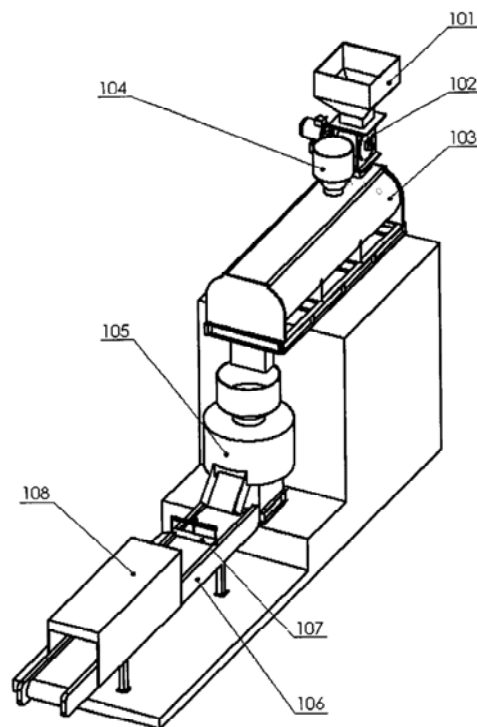
- bộ cấp liệu (101) để cấp nguyên liệu tro bay vào máy trộn (103) qua bộ định lượng (102);

- thùng cấp chất lỏng (104) để cấp định lượng dung dịch nước của chất hoạt hóa kiềm, phụ gia vào máy trộn (103);

- máy trộn (103) để trộn đồng đều nguyên liệu tro bay và dung dịch chất hoạt hóa thành hỗn hợp cấp liệu dạng bán khô hoặc bán ướt;

- máy tạo viên (105) để tạo viên từ hỗn hợp cấp liệu theo hình dạng và kích thước mong muốn; và

- máy sấy (108) để sấy khô và thúc đẩy quá trình geopolyme hóa trong viên hỗn hợp cấp liệu, nhờ thế tạo ra viên cốt liệu.



(11) **59865**

(21) 1-2018-02959

(51)⁷ **C23C 6/00**

(22) 10.07.2018

(43) 25.10.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10.07.2018

(75) 1. **TRẦN TRUNG NGHĨA** (VN)

168 Nguyễn Duy, phường 9, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

2. **TRẦN TRUNG HẬU** (VN)

168 Nguyễn Duy, phường 9, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

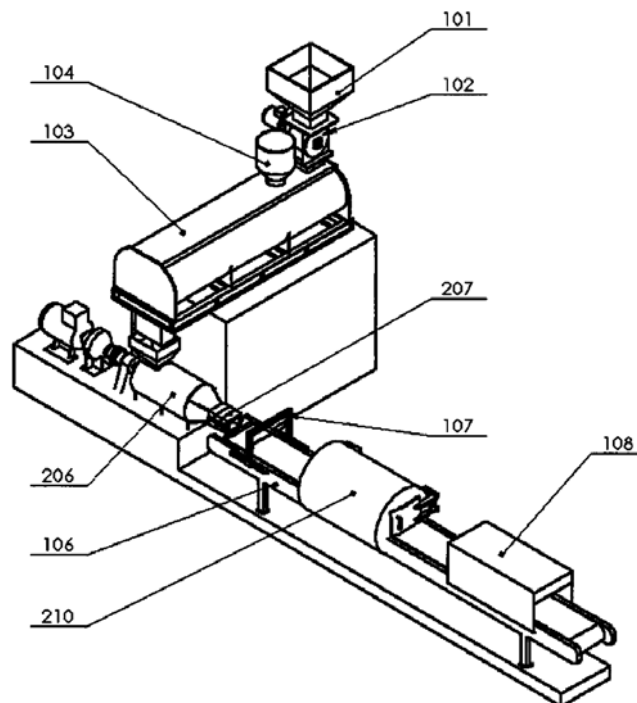
3. **HUỖNH VŨ DUY KHANG** (VN)

25 đường 22, KDC Him Lam 6A, ấp 4, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(54) **HỆ THỐNG SẢN XUẤT CỐT LIỆU THÔ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống sản xuất cốt liệu thô bằng vật liệu geopolyme bao gồm:

- bộ cấp liệu (101) để cấp nguyên liệu tro bay vào máy trộn (103) qua bộ định lượng (102);
- thùng cấp chất lỏng (104) để cấp định lượng dung dịch nước của chất hoạt hóa kiềm, phụ gia vào máy trộn (103);
- máy trộn (103) để trộn đồng đều nguyên liệu tro bay và dung dịch chất hoạt hóa kiềm, phụ gia thành hỗn hợp cấp liệu dạng bán dẻo;
- máy ép đùn (206) để tạo viên hỗn hợp cấp liệu theo hình dạng và kích thước tương đương kích thước của cốt liệu thô; và
- máy sấy (108) để sấy khô và thúc đẩy quá trình geopolyme hóa trong viên hỗn hợp cấp liệu, nhờ thế tạo ra viên cốt liệu.



- (11) **59866**
 (21) 1-2018-02964 (51)⁸ **G03G 15/08**
 (22) 26.08.2016 (43) 25.10.2018
 (86) PCT/JP2016/075014 26.08.2016 (87) WO2017/110142 29.06.2017
 (30) 2015-254201 25.12.2015 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10.07.2018

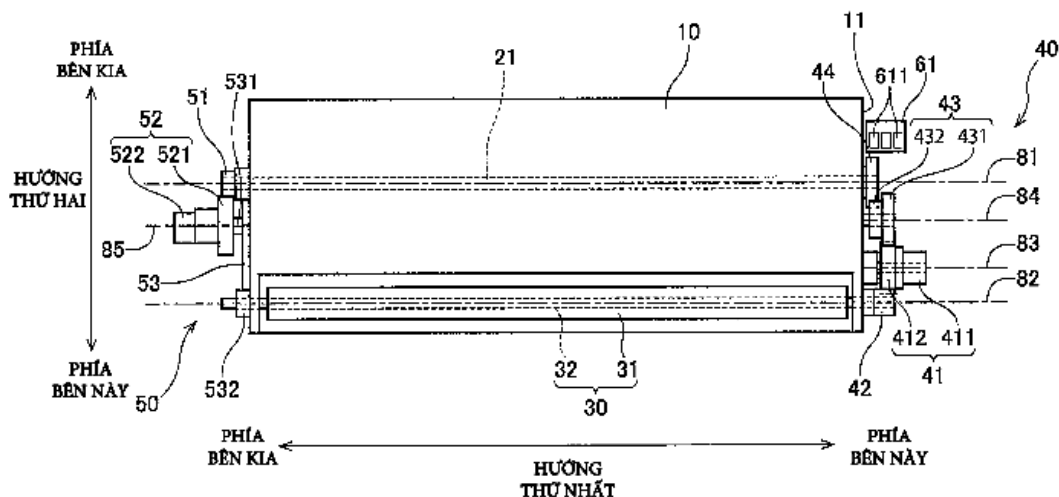
(71) BROTHER KOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)
 15-1, Naeshiro-cho, Mizuho-ku, Nagoya-shi, Aichi 4678561 (JP)

(72) ITABASHI, Nao (JP), YOKOI, Junichi (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) HỘP CHỨA CHẤT HIỆN ẢNH

(57) Sáng chế đề cập đến hộp chứa chất hiện ảnh (1) bao gồm phần vỏ (10) được tạo kết cấu để đựng chất hiện ảnh trong đó và kéo dài theo hướng thứ nhất. Ngoài ra, hộp chứa chất hiện ảnh (1) bao gồm: bộ ghép (41) được định vị ở phía bên này của phần vỏ (10) theo hướng thứ nhất; bánh răng phát hiện (52) định vị ở phía bên kia của phần vỏ (10) theo hướng thứ nhất; và phương tiện lưu trữ (61) bao gồm bề mặt tiếp xúc điện (611) được định vị ở phía bên này của phần vỏ (10) theo hướng thứ nhất. Bánh răng phát hiện (52) có thể quay được quanh trục quay (85) kéo dài theo hướng thứ nhất. Bộ ghép (41) có thể quay được quanh trục quay (83) kéo dài theo hướng thứ nhất. Do bánh răng phát hiện (52), và bộ ghép (41) và bề mặt tiếp xúc điện (611) được bố trí ở các phía đối diện của phần vỏ (10) theo hướng thứ nhất, mặt cuối của phần vỏ (10) theo hướng thứ nhất có thể được làm nhỏ.

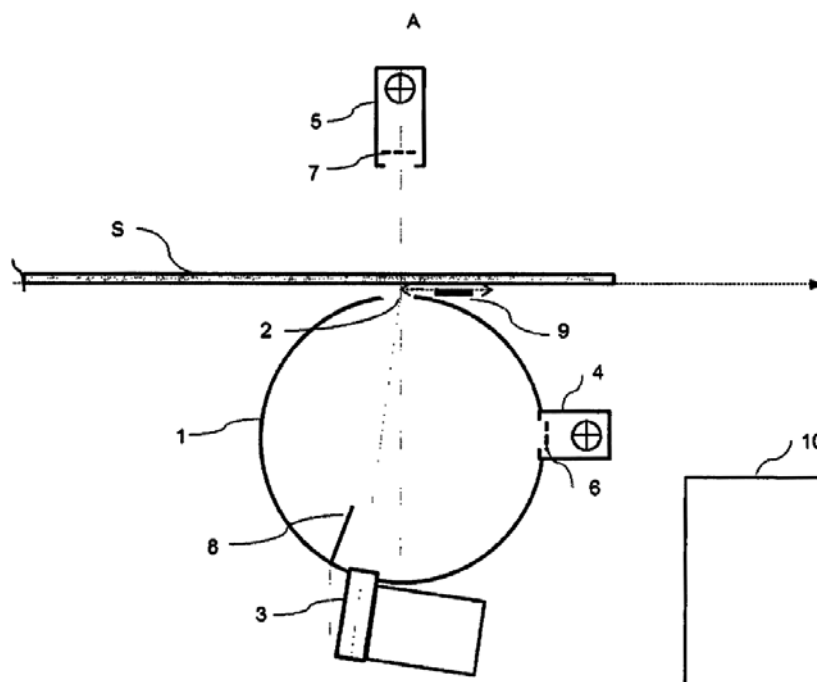


- (11) **59867**
- (21) 1-2018-02971 (51)⁷ **D06P 5/13**, 5/15, D06M 10/00,
11/58
- (22) 09.12.2016 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/EP2016/080371 09.12.2016 (87) WO2017/097953 15.06.2017
- (30) 15199315.1 10.12.2015 EP
- 16159022.9 07.03.2016 EP
- (71) ACTICELL GMBH (AT)
Borschkegasse 6/8, 1090 Vienna, Austria
- (72) SCHIMPER, Christian Bruno (AT), PACHSCHWOLL, Paul Sebastian (AT),
HETTEGGER, Hubert (AT)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ VẬT LIỆU DỆT
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp làm tăng màu sắc của vật liệu dệt nhuộm bao gồm các bước a) xử lý sơ bộ vật liệu dệt bằng ít nhất một muối nitrat và chất xúc tác axit, b) sấy khô vải đã xử lý sơ bộ trong máy sấy ở nhiệt độ nhỏ hơn 60°C, c) phun tia laze vào vải để thúc đẩy phản ứng hóa học để tạo ra hợp chất NO_x mà cố định thuốc nhuộm, và d) tạo ra sự thay đổi giá trị màu.

- (11) **59868**
 (21) 1-2018-02973 (51)⁷ **G01N 21/47**, 21/86, 21/896, 21/84, G01J 1/06, G01N 21/59
 (22) 12.12.2016 (43) 25.10.2018
 (86) PCT/EP2016/080685 12.12.2016 (87) WO2017/098053 A1 15.06.2017
 (30) 15199656.8 11.12.2015 EP
 (71) DSM IP ASSETS B.V. (NL)
 Het Overloon 1 6411 TE Heerlen, The Netherlands
 (72) ABEN, Gerardus (NL), THEISS, Wolfgang (NL)
 (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

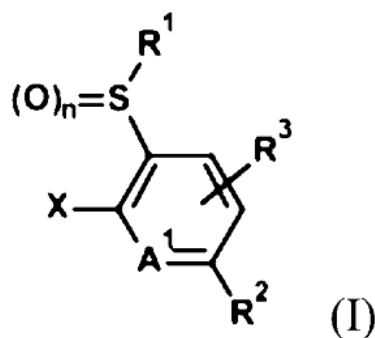
(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐO QUANG TRÊN TẤM TRONG SUỐT**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống để đo các tính chất truyền ánh sáng và/hoặc phản xạ ánh sáng của tấm mẫu truyền qua (S), hệ thống bao gồm cơ cấu xác định và bộ phận điều khiển (10), trong đó cơ cấu xác định bao gồm quả cầu tích hợp (1) có cửa mẫu (2), cửa chiếu sáng, cửa tách sóng, nguồn sáng bên trong (4) được đặt ở cửa chiếu sáng, và bộ xác định quang (3) được liên kết với phổ kế và được đặt ở cửa tách sóng; các phương tiện để phát hiện bức xạ đến trực tiếp hoặc từ cửa mẫu hoặc từ thành của quả cầu tích hợp; ví dụ tấm chắn có thể di chuyển được (8), nguồn sáng bên ngoài (5) hoặc bộ phát hiện trong suốt đồng trục thẳng hàng với cửa mẫu; các phương tiện để chiếu với nguồn sáng bên trong hoặc với nguồn sáng bên ngoài, nếu có hoặc không có nguồn sáng; chuẩn tham chiếu (9), và các phương tiện để định vị trí nó ở và từ cửa mẫu. Hệ thống này là tương đối nhỏ gọn, và có thể được sử dụng một cách có lợi ở các dây chuyền sản xuất tấm để xử lý và kiểm soát chất lượng. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp để đo các tính chất truyền ánh sáng và/hoặc phản xạ ánh sáng của tấm mẫu truyền qua mà sử dụng hệ thống này; và đến các quy trình sản xuất tấm, đặc biệt là tấm thủy tinh được phủ AR, bao gồm phương pháp này.



- (11) **59869**
- (21) 1-2018-02975 (51)⁸ **A61K 9/14**, 9/08
- (22) 30.01.2016 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/IN2016/050035 30.01.2016 (87) WO2017/103941 22.06.2017
- (30) 6951/CHE/2015 18.12.2015 IN
- (71) NATCO PHARMA LIMITED (IN)
Natco House, Road No.2, Banjara Hills, Telangana, Hyderabad 500034, India
- (72) PARVATANENI, Durga Maheswari (IN), MOHANTY, Mitrabhanu (IN), APPADWEDULA, Venkata Satyanarayana (IN), ADIBHATLA, Kali Satya Bhujanga Rao (IN), NANNAPANENI, Venkaiah Chowdary (IN)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) CHẾ PHẨM THÍCH HỢP ĐỂ DÙNG THEO ĐƯỜNG MIỆNG CHỨA DẪN XUẤT PHENYLAMINOPYRIMIDIN VÀ QUY TRÌNH BÀO CHẾ THỂ PHÂN TÁN RẮN
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm thích hợp để dùng theo đường miệng chứa (3,5-bis-triflometyl)-N-[4-metyl-3-(4-pyridin-3yl-pyrimidin-2-yl-amino)phenyl]benzamid (NRC-AN-019) với lượng hữu hiệu bao gồm cả muối dược dụng và dạng đa hình của nó, bằng cách phân tán trong hệ polyme ở trạng thái phân chia nhỏ cuối cùng để tăng cường khả dụng sinh học theo đường miệng. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình bào chế thể phân tán rắn. Các chế phẩm này là hữu ích trong việc điều trị bệnh bạch cầu tế bào tủy mạn tính và các khối u khác như ung thư đầu và cổ, ung thư tiền liệt tuyến và ung thư tương tự.

- (11) **59870**
- (21) 1-2018-02976 (51)⁸ **C07D 487/04**, A01N 43/90
- (22) 05.01.2017 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/EP2017/050181 05.01.2017 (87) WO2017/121674 20.07.2017
- (30) 16150757.9 11.01.2016 EP
- (71) BAYER CROPSCIENCE AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Alfred-Nobel-Str. 50, 40789 Monheim am Rhein, Germany
- (72) WILCKE, David (DE), FISCHER, Rudiger (DE), HAGER, Dominik (DE),
HOFFMEISTER, Laura (DE), KAUSCH-BUSIES, Nina (DE), ILG, Kerstin (DE),
WILLOT, Matthieu (FR), MOSRIN, Marc (FR), GORGENS, Ulrich (DE), PORTZ,
Daniela (DE), EILMUS, Sascha (DE), TURBERG, Andreas (DE)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) HỢP CHẤT DỊ VÒNG LÀM CHẤT DIỆT SINH VẬT GÂY HẠI, CHẾ PHẨM HÓA
NÔNG CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ ĐỘNG VẬT
GÂY HẠI
- (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức (I)



trong đó R^1 , R^2 , R^3 , A^1 , X và n có ý nghĩa như đã nêu trong phần mô tả. Các hợp chất theo sáng chế hữu dụng làm chất trừ nhện và/hoặc chất diệt côn trùng để phòng trừ động vật gây hại. Sáng chế cũng đề cập đến các chế phẩm hóa nông chứa các hợp chất này, quy trình và hợp chất trung gian để điều chế chúng, và phương pháp phòng trừ động vật gây hại.

- (11) **59871**
 (21) 1-2018-02992 (51)⁸ **H01S 3/00**, 3/101
 (22) 26.01.2017 (43) 25.10.2018
 (86) PCT/US2017/015116 26.01.2017 (87) WO2017/132369 03.08.2017
 (30) 62/289,205 30.01.2016 US

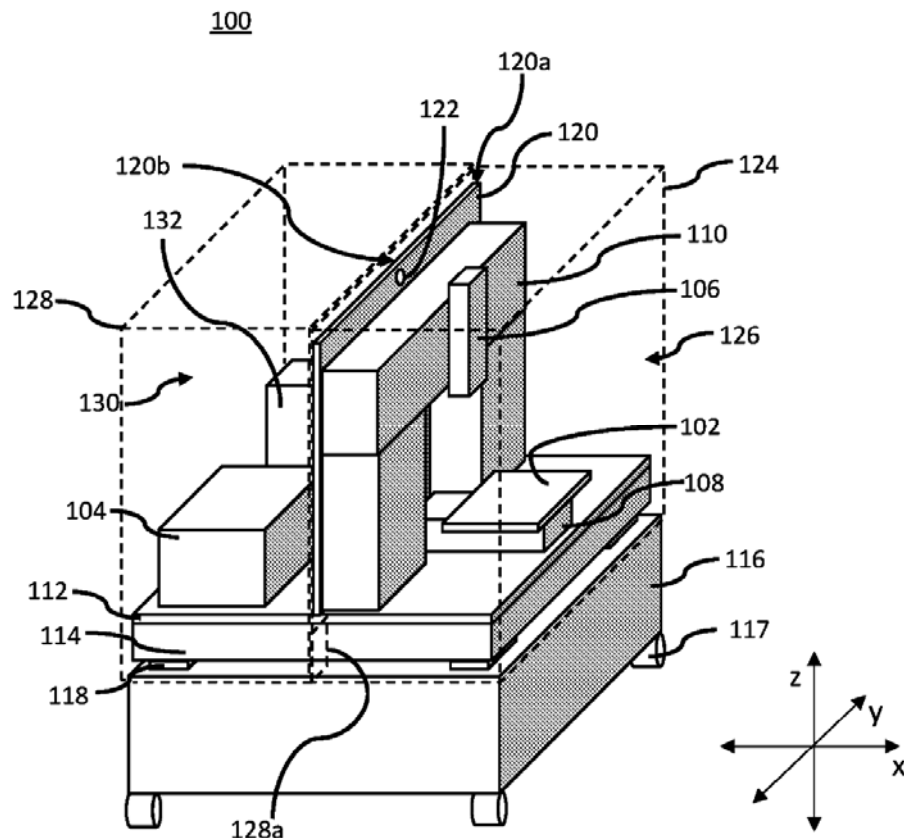
(71) ELECTRO SCIENTIFIC INDUSTRIES, INC. (US)
 13900 NW Science Park Drive, Portland, OR 97229, United States of America

(72) KOSMOWSKI, Mark (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỆ THỐNG XỬ LÝ LAZE**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống xử lý laze, hệ thống này bao gồm khung hệ thống, khung xử lý được đỡ theo cách di chuyển được bởi khung hệ thống, vách quang học được ghép với khung xử lý, vỏ xử lý được ghép với khung hệ thống và kéo dài qua và dọc theo các vùng ngoại vi phía trên và phía bên của vách quang học và vỏ quang học được ghép với vỏ xử lý. Khung xử lý được tạo kết cấu để đỡ nguồn laze, hệ thống định vị phối gia công và hệ thống phân phối chùm. Khung xử lý có thể di chuyển được đối với vỏ xử lý và khung xử lý có thể di chuyển được đối với vỏ quang học. Vỏ xử lý, vách quang học và khung xử lý bao quanh không gian thứ nhất cho sự xử lý laze của phối gia công. Vỏ quang học, vách quang học và khung xử lý bao quanh không gian thứ hai để chứa được nguồn laze.



- (11) **59872**
(21) 1-2018-02995 (51)⁷ **A61M 5/24, 5/32**
(22) 25.04.2016 (43) 25.10.2018
(86) PCT/RU2016/000236 25.04.2016 (87) WO2016/178600 10.11.2016
(30) RU2015154387 18.12.2015 RU

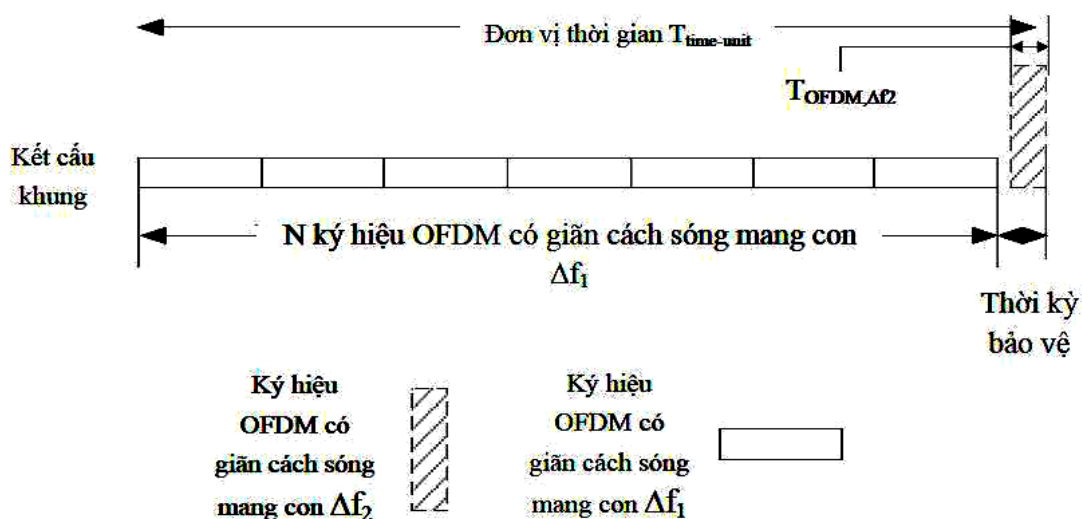
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.07.2018

- (75) 1. ABOVYAN, ALEKSANDR ILYICH (RU)
d.16, k.1, kv. 75, ul. Verkhnie Polya, 109341, Moskva, Russia
2. ABOVYAN, ROMAN ALEKSANDROVICH (RU)
d.16, k.1, kv. 74, ul. Verkhnie Polya, 109341, Moskva, Russia
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)
(54) **ỐNG TIÊM CHỊU ÁP LỰC DÙNG MỘT LẦN**
(57) Sáng chế liên quan đến công nghệ y tế, và cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến ống tiêm chịu áp lực dùng một lần. Ống tiêm này bao gồm: vỏ hình trụ, một đầu của vỏ này có phần tay đỡ với phần nhô ra để đặt ngón tay và miệng hở ở mặt cuối để lắp đặt kiểu di động phân thân và hệ thống đỡ trong đó, phần thân và hệ thống đỡ này có đầu nhọn hình que ở một đầu và phần đỡ ngón tay hình khuyên ở đầu còn lại, và đầu còn lại này của vỏ có miệng hở ở đầu cuối của nó và được tạo ra với hệ thống để cố định kim tiêm nhọn hai đầu, mà là ở dạng ống trượt, và nắp bảo vệ hình trụ di động, nắp này được gắn trên vỏ sao cho nó có thể dịch chuyển theo chiều dọc và được cố định trên ống trượt; và bộ phận chịu áp lực, một đầu của nó có cần đẩy cao su dùng để nối với đầu nhọn hình que của phần thân và hệ thống đỡ, và đầu còn lại của nó có vỏ cao su và nắp kim loại. Ống trượt của hệ thống để cố định kim tiêm nhọn hai đầu có thể tháo được và được lắp, qua một mối nối bằng ren, trên đầu còn lại của vỏ, và được tạo ra, trên đầu gần nhất của nó có hệ thống để cố định kim tiêm nhọn hai đầu, với các phần nhô ra giới hạn sự chuyển động của nắp bảo vệ hình trụ di động; phần hình trụ của ống trượt có thể tháo được được tạo ra có hệ thống cố định, bao gồm các phần nhô ra di động có mặt ngoài hình nón và nằm trong các rãnh tương ứng, hệ thống này có khả năng ngăn cản sự chuyển động ngược của nắp bảo vệ di động; mặt trong của nắp bảo vệ di động, ở đầu gần nhất với phần đỡ ngón tay của vỏ, được tạo ra có phần nhô ra vòng quanh, và có phần nhô ra theo chiều dọc dùng để tựa vào một trong các phần nhô ra giới hạn sự chuyển động của nắp bảo vệ di động. Ống tiêm theo sáng chế giúp làm tăng khả năng bảo vệ nhân viên y tế tránh khỏi các tổn thương vô tình từ kim tiêm bị nhiễm khuẩn.

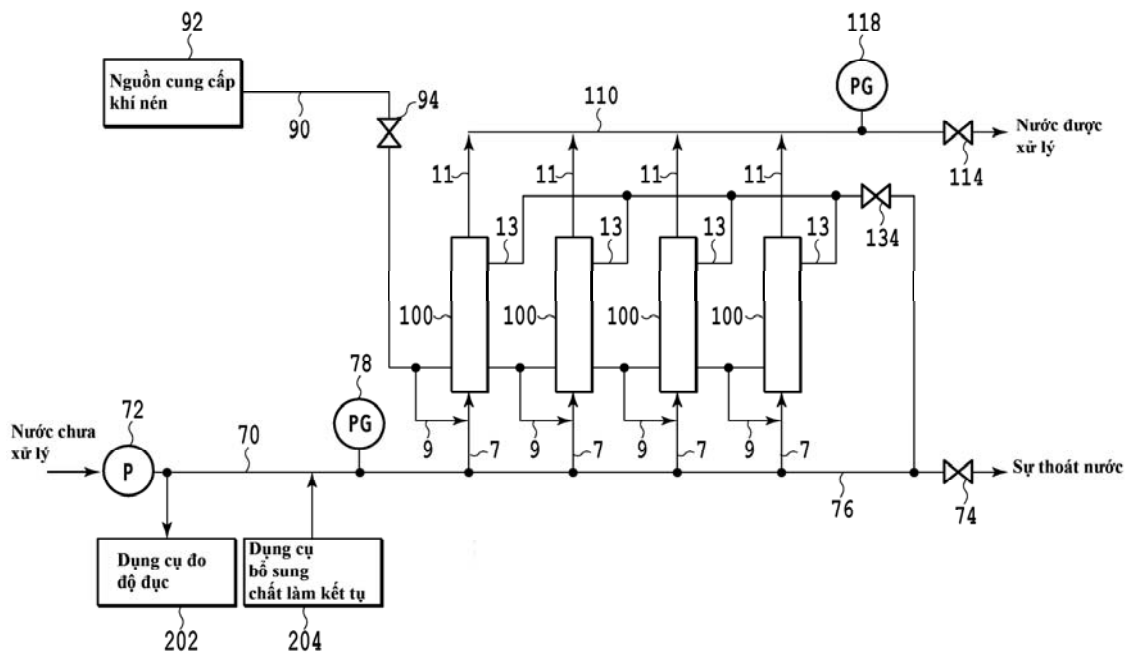
- (11) **59873**
 (21) 1-2018-02997 (51)⁸ **H04W 84/18**
 (22) 15.03.2016 (43) 25.10.2018
 (86) PCT/CN2016/076404 15.03.2016 (87) WO2017/113514 06.07.2017
 (30) PCT/CN2015/100357 31.12.2015 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.07.2018

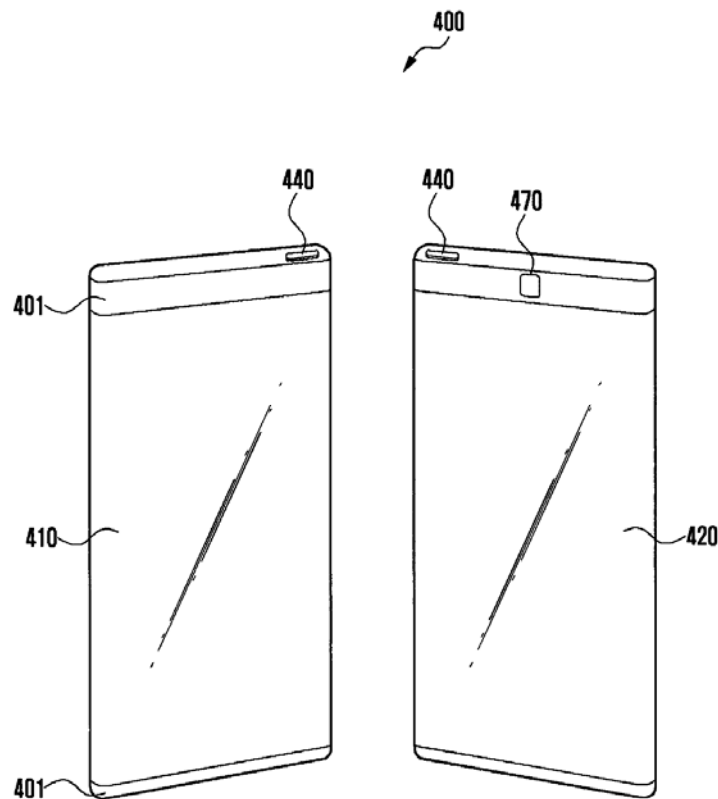
- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China
 (72) TIE, Xiaolei (CN), YANG, Yubo (CN), WU, Gengshi (CN), WU, Yiling (CN)
 (74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
 (54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU VÀ ĐẦU CUỐI TRUYỀN DỮ LIỆU
 (57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền dữ liệu bao gồm: xác định, bởi thiết bị người dùng (UE) thứ nhất, kết cấu khung trong đơn vị thời gian, trong đó trong kết cấu khung được xác định trong đơn vị thời gian này, kết cấu khung này chỉ báo rằng N ký hiệu OFDM kiểu 1 và khoảng bảo vệ (GP) được bao gồm trong đơn vị thời gian này, và giãn cách sóng mang con của mỗi ký hiệu OFDM kiểu 1 là Δf_1 . Do đó, theo phương pháp truyền dữ liệu và thiết bị người dùng trong các phương án của sáng chế, kết cấu khung trong đơn vị thời gian được xác định. Kết cấu khung này chỉ báo rằng N ký hiệu OFDM kiểu 1 và GP được bao gồm trong đơn vị thời gian này, và giãn cách sóng mang con của mỗi ký hiệu OFDM kiểu 1 là Δf_1 . Do đó, khi hệ thống internet vạn vật băng hẹp (Narrowband - Internet of Things -NB-IOT) được triển khai trong hệ thống tiến hóa dài hạn (LTE) theo cách thức nhúng, và khi UE của NB-IOT đang gửi dữ liệu, tài nguyên kênh của hệ thống LTE kế thừa này có thể được sử dụng một cách thích hợp, và có thể tránh được xung đột với SRS của hệ thống LTE kế thừa.



- (11) **59874**
- (21) 1-2018-02999 (51)⁸ **C02F 1/44**, B01D 21/01, 61/16, 61/18, 61/20, 63/02, 65/02, C02F 1/52
- (22) 10.11.2016 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/JP2016/004855 10.11.2016 (87) WO2017/115455 06.07.2017
- (30) 2015-257390 28.12.2015 JP
- (71) OJI HOLDINGS CORPORATION (JP)
7-5, Ginza 4-chome, Chuo-ku, Tokyo 1040061, Japan
- (72) Hiroyuki WAKASA (JP), Takashi NISHIDA (JP)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC, PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ NƯỚC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NƯỚC**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp xử lý nước bằng hệ thống xử lý có môđun màng lọc sợi rỗng có một đầu không cố định, và phương pháp sản xuất nước. Phương pháp xử lý nước thải bằng hệ thống sử dụng màng lọc sợi rỗng có một đầu không được cố định bao gồm các bước: đo độ đục của nước trước khi xử lý và bổ sung chất kết bông vô cơ với lượng được điều chỉnh dựa trên độ đục được xác định. Theo đó, các chất kết bông được tạo ra với kích thước ưu tiên để cải thiện hiệu quả của quá trình lọc và làm giảm tắc nghẽn màng, cải thiện hiệu quả làm sạch của hệ thống.



- (11) **59875**
- (21) 1-2018-03012 (51)⁷ **G06F 3/0488**, 3/0481, 3/0484
- (22) 12.01.2017 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/KR2017/000400 12.01.2017 (87) WO2017/123016 20.07.2017
- (30) 10-2016-0003804 12.01.2016 KR
- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
- (72) YEO, Junghee (KR), JUNG, Hayoul (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ CÓ MÀN HÌNH MỀM DẼO VÀ PHƯƠNG PHÁP THAO TÁC TRÊN THIẾT BỊ NÀY
- (57) Sáng chế bao gồm màn hình mềm dẻo mà bao quanh mặt trước của thiết bị điện tử và bộ điều khiển điều khiển sự thao tác của các chức năng của thiết bị điện tử trên cơ sở màn hình mềm dẻo. Bộ điều khiển có thể hiển thị các biểu tượng tương ứng với ứng dụng hoặc chức năng cụ thể trong ít nhất một diện tích trong các diện tích phụ của màn hình mềm dẻo; bộ điều khiển có thể cảm biến đầu vào để chọn ít nhất một biểu tượng trong các biểu tượng; bộ điều khiển có thể cảm biến đầu vào để vuốt vào ít nhất một biểu tượng đã chọn tới ít nhất một diện tích trong các diện tích chính của màn hình mềm dẻo; và bộ điều khiển có thể xử lý việc điều khiển sao cho ứng dụng hoặc chức năng cụ thể, mà tương ứng với ít nhất một biểu tượng được chọn, được thực hiện, và màn hình tương ứng với sự thực hiện được hiển thị trong các diện tích chính tương ứng với sự nhập bằng cách vuốt cảm biến được.



- (11) **59876**
- (21) 1-2018-03020 (51)⁸ **A01N 43/16**, 43/24, 43/56, C07D
231/18, 233/02, 233/04
- (22) 22.12.2016 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/US2016/068183 22.12.2016 (87) WO2017/116936 06.07.2017
- (30) 62/273,396 30.12.2015 US
- (71) DOW AGROSCIENCES LLC (US)
9330 Zionsville Road, Indianapolis, IN 46268, United States of America
- (72) MATHIESON, John T. (US), MANN, Richard K. (US), KEMMITT, Greg (GB),
CORREA DA SILVA, Olavo (BR)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) HỖN HỢP DIỆT NẤM, CHẾ PHẨM DIỆT NẤM VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ
NẤM GÂY HẠI Ở THỰC VẬT
- (57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp diệt nấm chứa lượng hữu hiệu có tác dụng diệt nấm của
trixyclazol, và ít nhất một chất diệt nấm được chọn từ nhóm bao gồm benzovindinupyr
và fluxapyroxad, để tạo ra tác dụng phòng trừ hiệp đồng với loài nấm đã chọn. Ngoài ra,
sáng chế còn đề cập đến chế phẩm diệt nấm và phương pháp phòng trừ và ngăn ngừa
nấm gây hại ở thực vật.

- (11) **59877**
(21) 1-2018-03023 (51)⁸ **C03C 17/34**
(22) 25.12.2015 (43) 25.10.2018
(86) PCT/CN2015/098894 25.12.2015 (87) WO2017/107181 A1 29.06.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13.07.2018

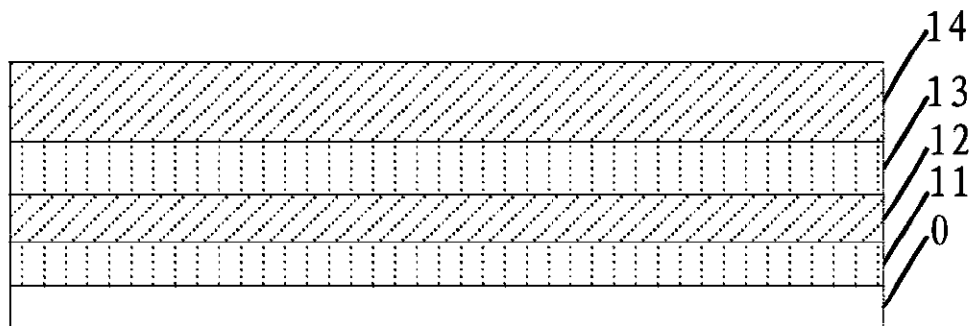
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong
518129, China

(72) LIN, Geng (CN), HUANG, Yihong (CN)

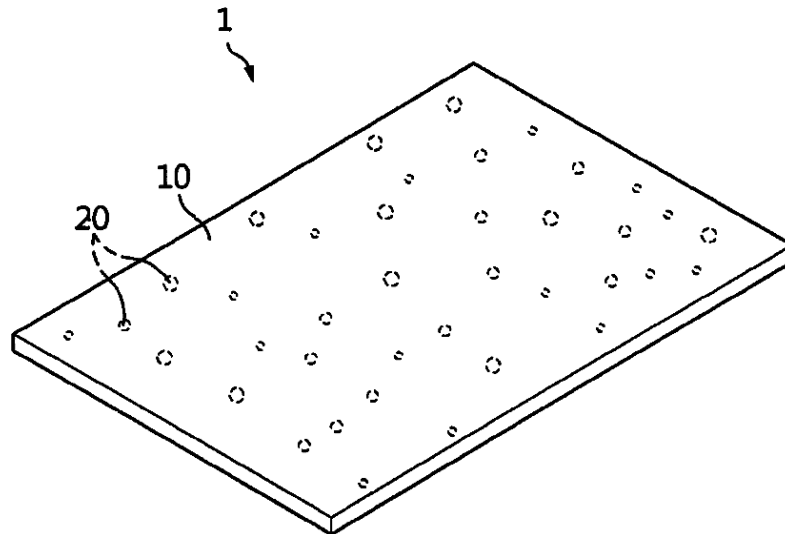
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) MÀNG CHỐNG PHẢN XẠ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO MÀNG CHỐNG PHẢN XẠ NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến màng chống phản xạ và phương pháp chế tạo màng chống phản xạ này. Màng chống phản xạ này sử dụng thủy tinh làm nền và bao gồm hai màng mỏng chồng lên nhau, được làm bằng hai vật liệu tạo màng, hai vật liệu tạo màng là silic nitrua và nhôm oxit, và lớp ngoài cùng của màng chống phản xạ là lớp màng nhôm oxit. Màng chống phản xạ này có thể làm tăng độ cứng của thủy tinh khi được phủ lên nền thủy tinh.



- (11) **59878**
- (21) 1-2018-03025 (51)⁷ **C11D 17/06**, 3/00, 3/37
- (22) 16.12.2016 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/KR2016/014803 16.12.2016 (87) WO2017/105131 22.06.2017
- (30) 10-2015-0180978 17.12.2015 KR
- 10-2016-0067653 31.05.2016 KR
- (71) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul 03184, Republic of Korea
- (72) CHO, Min-Seok (KR), JO, Mun-Seong (KR), CHA, Kyung-On (KR), KIM, Jae-Hyun (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)
- (54) MIẾNG GIẶT CÓ CHỨA CÁC HẠT CHỨC NĂNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO
- (57) Sáng chế đề xuất một miếng giặt và phương pháp chế tạo, trong đó một hoặc nhiều thành phần được lựa chọn từ nhóm có chứa một hợp phần làm mềm nước, một enzym, một chất tẩy trắng và một chất hoạt hóa tẩy trắng được chứa dưới dạng một hạt trong một màng giặt được tạo ra bằng cách sử dụng thành phần giặt tẩy và một polyme tạo màng hòa tan được trong nước. Miếng giặt theo sáng chế hòa tan được hoàn toàn trong nước và do đó không cần loại bỏ sau khi giặt. Ngoài ra, miếng giặt theo sáng chế này có hiệu quả làm sạch vượt trội, thuận tiện khi sử dụng và khả năng ổn định khi cất trữ rất tốt.



- (11) **59879**
 (21) 1-2018-03027 (51)⁸ **A61F 13/49**
 (22) 09.09.2016 (43) 25.10.2018
 (86) PCT/JP2016/076550 09.09.2016 (87) WO2017/115495 06.07.2017
 (30) 2015-257240 28.12.2015 JP
 (71) UNICHARM CORPORATION (JP)

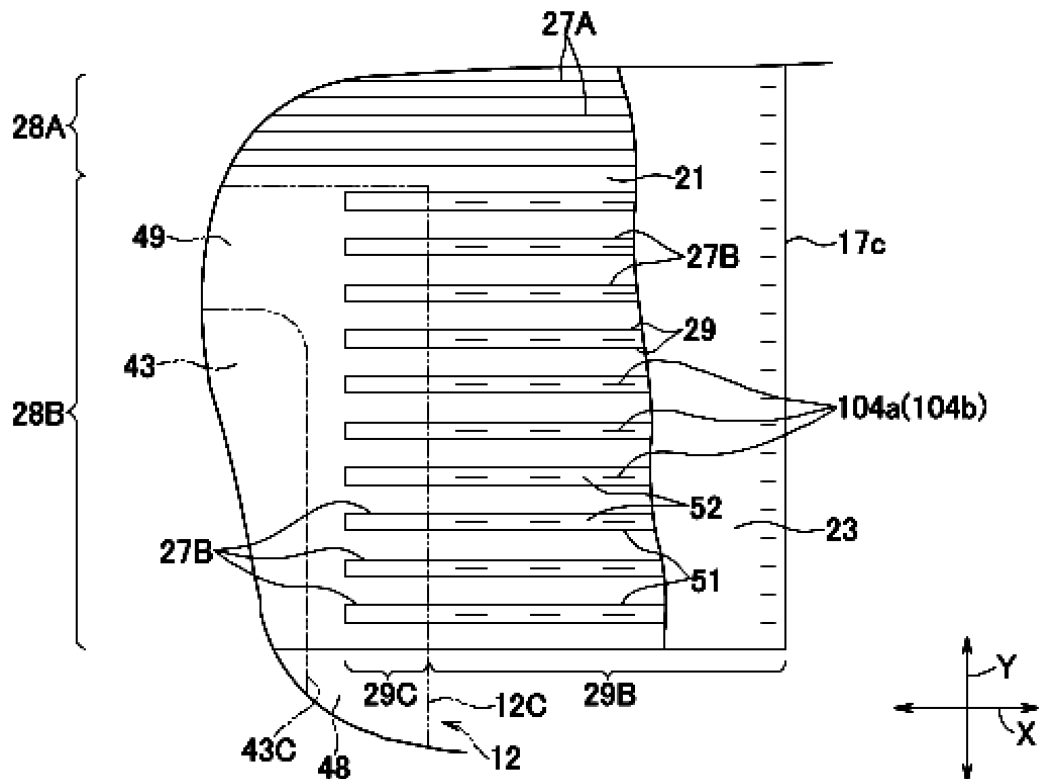
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 799-0111 Japan

(72) KATSURAGAWA, Kunihiko (JP), TAKINO, Shunsuke (JP), UEDA, Masumi (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **VẬT DỤNG ĐỂ MẶC DÙNG MỘT LẦN**

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng để mặc dùng một lần (10) có hướng dọc (Y) và hướng ngang (X), có bề mặt tiếp xúc với da và bề mặt không tiếp xúc với da nằm đối diện với khuôn và bao gồm vùng eo phía trước (13), vùng eo phía sau (14), vùng đũng (15) nằm giữa các vùng eo phía trước (13) và phía sau (14) và kết cấu thấm hút chất lỏng (khung thấm hút) (12) kéo dài từ vùng đũng (15) đến các vùng eo phía trước (13) và phía sau (14). Ít nhất một trong số các vùng eo phía trước (13) và phía sau (14) có cặp vùng đàn hồi bên thứ nhất (29B) (các vùng co rút thứ nhất (29B)) kéo dài giữa hai mép bên (29) của khung thấm hút (12) và hai mép bên (29) của ít nhất một trong số eo phía trước và phía sau và các chi tiết thân eo đàn hồi (27) kéo dài theo hướng ngang (X) ở vùng đàn hồi bên thứ nhất (29B). Ít nhất một trong số các chi tiết thân eo đàn hồi (27) có, theo hướng ngang (X), đoạn có khả năng mở rộng thấp (51) có khe hở và phần có khả năng mở rộng cao (52) không có khe hở.



- (11) **59880**
 (21) 1-2018-03028 (51)⁸ **B32B 37/14**, A61F 13/49, B32B 7/02, 38/10
 (22) 09.09.2016 (43) 25.10.2018
 (86) PCT/JP2016/076551 09.09.2016 (87) WO2017/115496 06.07.2017
 (30) 2015-257241 28.12.2015 JP

(71) UNICHARM CORPORATION (JP)

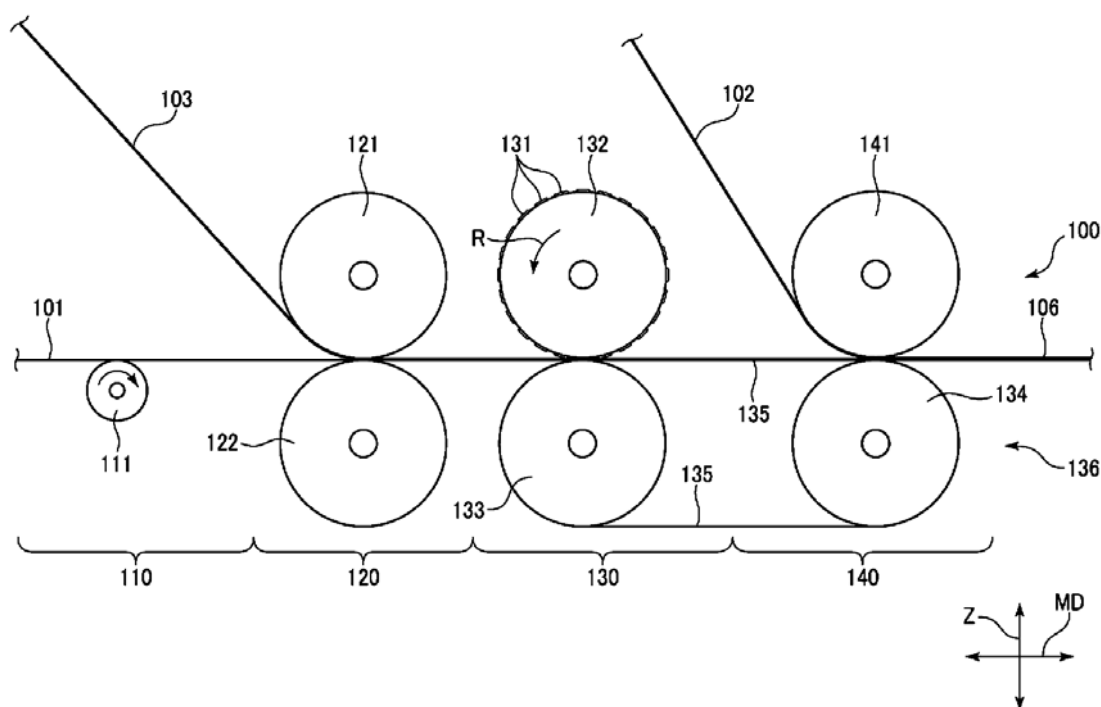
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 799-0111 Japan

(72) KATSURAGAWA, Kunihiko (JP), TAKINO, Shunsuke (JP), UEDA, Masumi (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM COMPOZIT

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất tấm compozit (106) được cải tiến để tấm compozit (106) này có phần mà trong đó lực kéo giãn/co rút tương đối cao và phần mà trong đó lực kéo dẫn/co rút tương đối thấp có thể được sản xuất dễ dàng. Phương pháp sản xuất tấm compozit (106) này bao gồm các bước: (a) cố định các chi tiết đàn hồi liên tục (103) mà kéo dài theo hướng máy (MD) vào tấm thứ nhất (101), tấm thứ nhất (101) này được vận chuyển theo hướng máy (MD); (b) cắt một phần mỗi chi tiết đàn hồi liên tục (103) đã được cố định vào tấm thứ nhất (101), chi tiết này được đan xen theo hướng máy (MD); và (c) gắn tấm thứ nhất (101) vào tấm thứ hai (102) với các chi tiết đàn hồi liên tục (103) xen kẽ giữa tấm thứ nhất (101) và tấm thứ hai (102).



(11) **59881**

(21) 1-2018-03029

(51)⁸ **G02B 6/24, 6/245, 6/25**

(22) 19.01.2017

(43) 25.10.2018

(86) PCT/JP2017/001806

19.01.2017

(87) WO2017/126628

27.07.2017

(30) 2016-010626

22.01.2016

JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13.07.2018

(71) 1. FUJIKURA LTD. (JP)

5-1, Kiba 1-chome, Koto-ku, Tokyo 1358512 (JP)

2. NIPPON TELEGRAPH AND TELEPHONE CORPORATION (JP)

5-1, Otemachi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008116 (JP)

(72) YAMAGUCHI, Takashi (JP), FUJIWARA, Kunihiko (JP), AOYAGI, Yuji (JP),

NAKAYACHI, Katsushi (JP), YONEDA, Keisuke (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) CHI TIẾT GIỮ VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ SỢI QUANG

(57) Sáng chế đề cập đến chi tiết giữ mà chi tiết giữ sợi quang để giữ sợi quang có thể được gắn vào đó. Chi tiết giữ bao gồm: đế bao gồm bề mặt tham chiếu; và chi tiết trượt mà chi tiết giữ sợi quang có thể được gắn vào đó, chi tiết trượt được tạo kết cấu để có thể di chuyển theo hướng trước sau so với đế. Ít nhất một phần của chi tiết giữ sợi quang có thể được chứa ở giữa bề mặt tham chiếu và chi tiết trượt ở trạng thái mà chi tiết giữ sợi quang được định vị so với bề mặt tham chiếu bằng cách di chuyển chi tiết trượt về phía bề mặt tham chiếu ở trạng thái mà chi tiết giữ sợi quang được gắn vào chi tiết trượt.

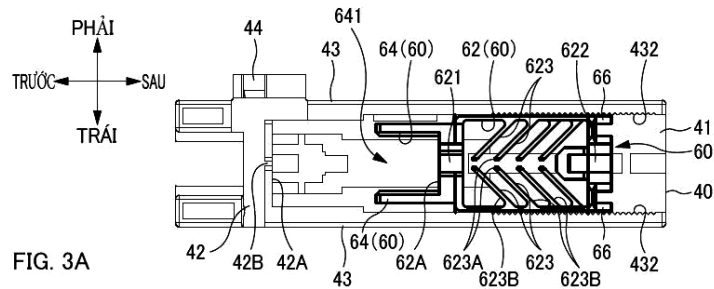


FIG. 3A

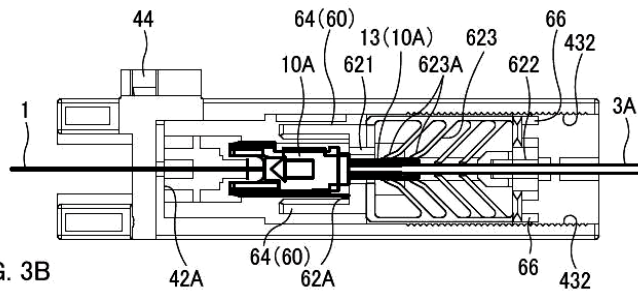


FIG. 3B

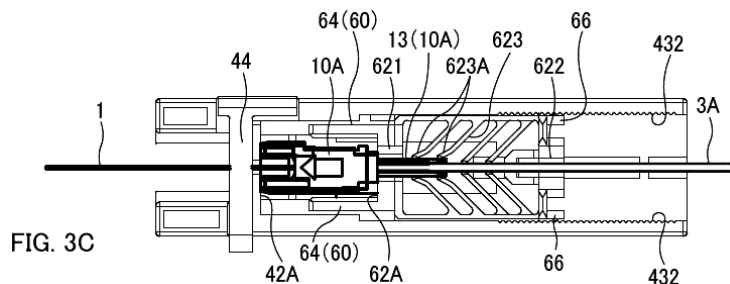
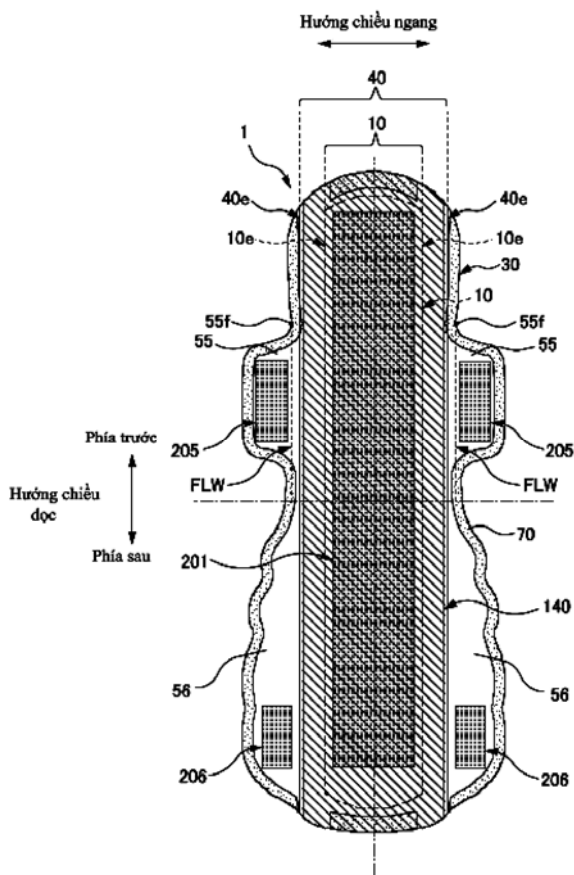
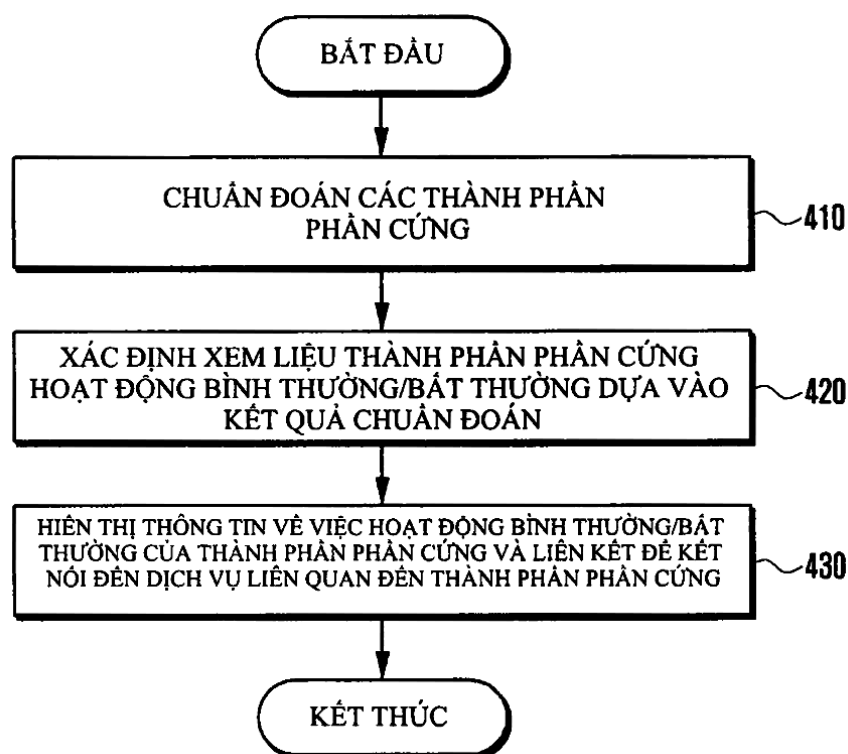


FIG. 3C

- (11) **59882**
- (21) 1-2018-03030 (51)⁸ **A61F 13/514**, 13/15, 13/476, 13/56
- (22) 27.09.2016 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/JP2016/078475 27.09.2016 (87) WO2017/115510 06.07.2017
- (30) 2015-256290 28.12.2015 JP
- (71) UNICHARM CORPORATION (JP)
182 Kinseichoshimobun, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan
- (72) SHIMA, Asami (JP), TANIO, Toshiyuki (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT DỤNG THẨM HÚT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thẩm hút (1) bao gồm: thân thẩm hút (10) mà thẩm hút chất lỏng; tấm dưới (30) được làm từ vải không dệt, được bố trí ở phía không tiếp xúc với da của người mặc của thân thẩm hút (10); tấm chống rò rỉ (40) được bố trí giữa thân thẩm hút (10) và tấm dưới (30); và phần kết dính chống dịch chuyển (130) được tạo ra bằng chất kết dính, chất kết dính này được bố trí ở phía không tiếp xúc với da của tấm dưới (30), tấm dưới (30) bao gồm vùng nén (200) mà được nén theo hướng chiều dày. Vật dụng thẩm hút này còn bao gồm phần mà ở đó phần kết dính chống dịch chuyển (130) được xếp chồng lên vùng nén (200), phần kết dính với tấm chống rò rỉ (140) được tạo ra bằng chất kết dính mà tiếp xúc với da của tấm dưới (30), chất kết dính nối tấm dưới (30) và tấm chống rò rỉ (40), và phần mà ở đó vùng nén (200) xếp chồng lên phần kết dính với tấm chống rò rỉ (140). Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất vật dụng thẩm hút này.



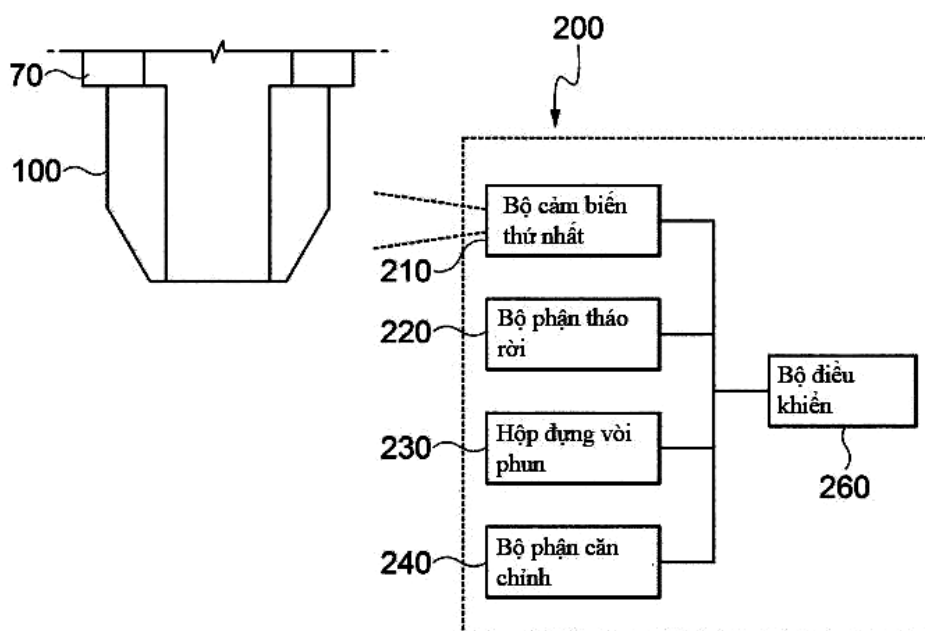
- (11) **59883**
- (21) 1-2018-03033 (51)⁷ **G06Q 50/00**, H04W 4/00, G06Q 10/02, H04M 1/725, G06F 9/44, G06K 9/00, A61B 5/22, 5/021, G06F 3/0488
- (22) 16.01.2017 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/KR2017/000538 16.01.2017 (87) WO2017/123077 20.07.2017
- (30) 10-2016-0005637 15.01.2016 KR
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13.07.2018
- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
- (72) JANG, Minsuk (KR), KOO, Gyoseung (KR), NA, Seokhee (KR), CHOI, Kyuok (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN QUY TRÌNH DỰA VÀO KẾT QUẢ CHUẨN ĐOÁN PHẦN CỨNG
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để thực hiện chuẩn đoán phần cứng và thực hiện quy trình dựa vào kết quả chuẩn đoán phần cứng. Thiết bị điện tử bao gồm nhiều thành phần phần cứng; màn hình được tạo cấu hình để hiển thị các thành phần phần cứng; và bộ xử lý được tạo cấu hình để chuẩn đoán thành phần phần cứng được chọn là đích chuẩn đoán trong số các thành phần phần cứng, xác định, dựa vào kết quả chuẩn đoán, liệu đích chuẩn đoán hoạt động bình thường không, và thông tin hiển thị chỉ báo liệu đích chuẩn đoán đang hoạt động bình thường hay không và liên kết để cung cấp dịch vụ liên quan đến đích chuẩn đoán.



- (11) **59884**
 (21) 1-2018-03043 (51)⁸ **B23K 3/06**, 3/08, H05K 13/04, H01L 23/00, B23K 101/36
 (22) 29.02.2016 (43) 25.10.2018
 (86) PCT/KR2016/001999 29.02.2016 (87) WO2017/122864 20.07.2017
 (30) 10-2016-0004287 13.01.2016 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13.07.2018

- (71) 1. LASERVALL ASIA CO., LTD. (CN)
 Unit 1-3, 7/F, Yuen Long Trading Centre, 33 Wang Yip Street West, Yuen Long, Hong Kong, China
 2. CHOI, BYOUNG-CHAN (KR)
 (Cheolsan-dong, Dodeok Park Town) 104-1404, 79, Garimil-ro, Gwangmyeong-si, Gyeonggi-do 14255, Republic of Korea
 (72) CHOI, Byoung-Chan (KR), KANG, Ki-Seok (KR)
 (74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
 (54) **CƠ CẤU KIỂM TRA VÀ THAY THẾ VẬT TƯ TIÊU HAO VÀ THIẾT BỊ HÀN ĐIỂM CÓ CƠ CẤU NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu kiểm tra và thay thế vật tư tiêu hao và thiết bị hàn điểm có sử dụng cơ cấu này. Cơ cấu tự động kiểm tra và thay thế một hoặc nhiều vật tư tiêu hao được sử dụng trong thiết bị hàn điểm, cơ cấu này liên tục kiểm tra trạng thái bất thường của vật tư tiêu hao, thay thế vật tư tiêu hao khi phát hiện vật tư tiêu hao ở trạng thái bất thường và kiểm soát căn chỉnh thẳng hàng của vật tư tiêu hao được thay thế.

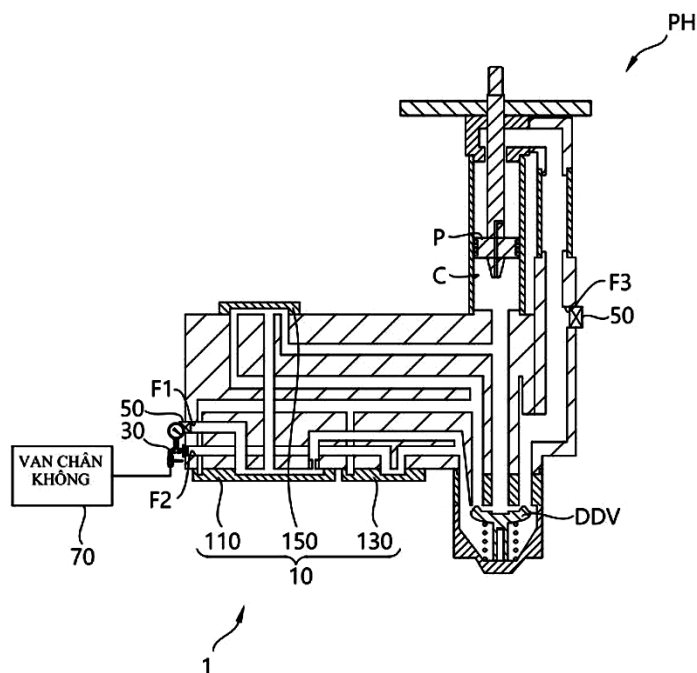


- (11) **59885**
 (21) 1-2018-03056 (51)⁸ **F15B 21/00**, F01D 17/10
 (22) 18.01.2017 (43) 25.10.2018
 (86) PCT/KR2017/000608 18.01.2017 (87) WO2017/126885 A1 27.07.2017
 (30) 10-2016-0005797 18.01.2016 KR

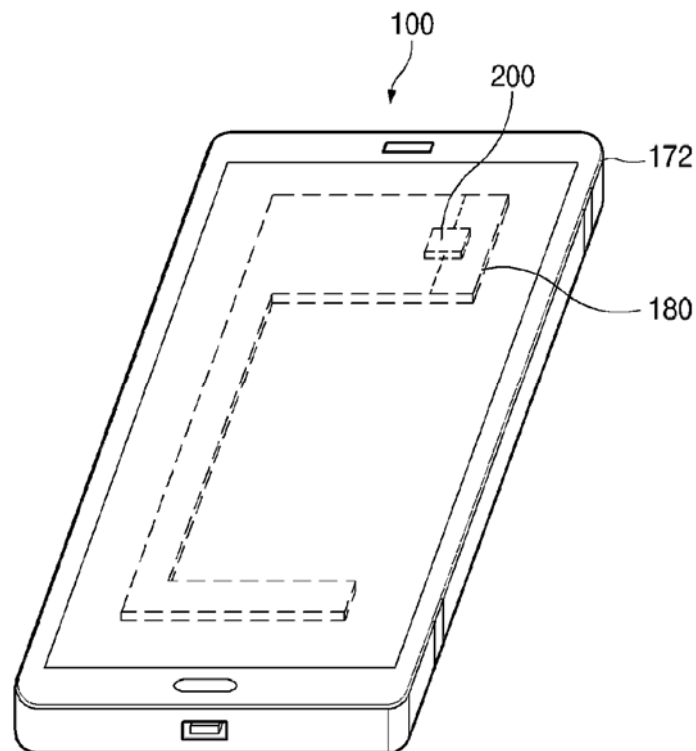
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.07.2018

- (71) ENESG CO., LTD. (KR)
 8, Techno 10-ro Yuseong-gu, Daejeon 34026, Republic of Korea
 (72) YANG, Cheon Kyu (KR)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **CƠ CẤU CHỐNG ĂN MÒN DÙNG CHO BỘ KÍCH HOẠT THỦY LỰC TRONG NHÀ MÁY ĐIỆN**

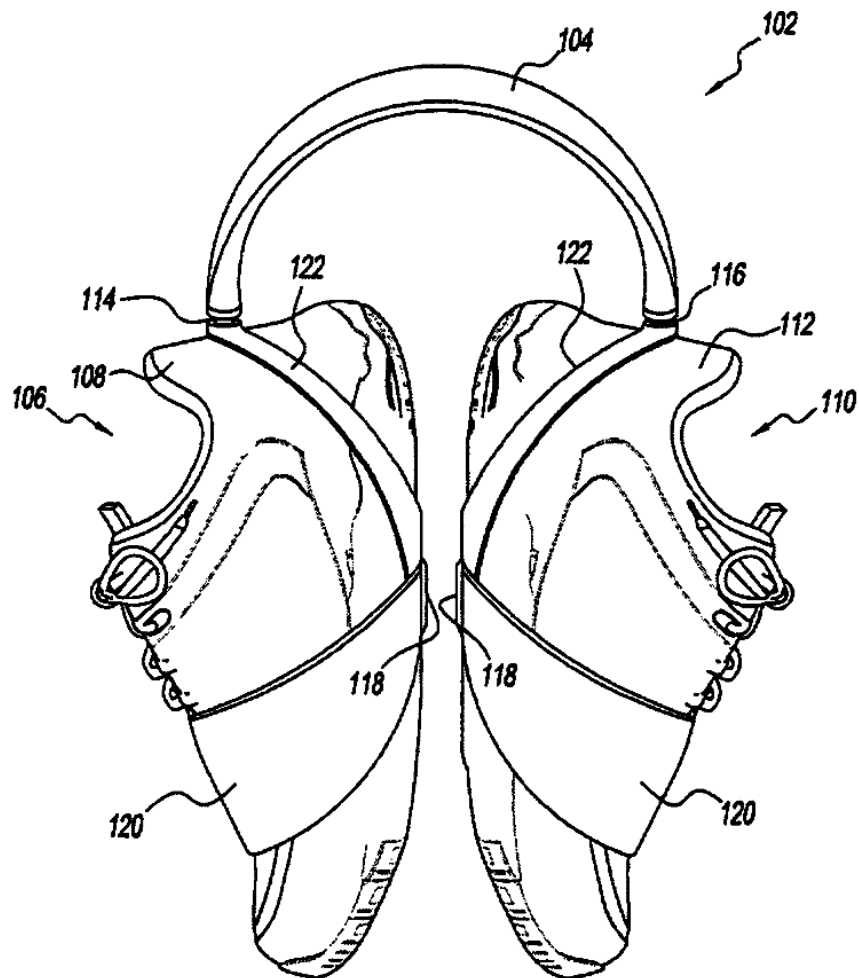
(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu chống ăn mòn dùng cho bộ kích hoạt thủy lực trong nhà máy điện, theo phương án của sáng chế, trong đó các rãnh dùng cho đầu cấp của bộ kích hoạt bằng chất lỏng (dầu FAS) (FAS - fluid actuator supply), dầu cấp tác động khẩn cấp (dầu ETS) (ETS - emergency trip supply), và dầu dạng lỏng thoát xuống bộ làm mát (dầu FDC) (FDC - fluid drain to cooler) được tạo và các van dùng để mở và đóng có chọn lọc các rãnh được ghép vào hoặc được tách ra khỏi, gồm có: cụm nắp van được bố trí tại vị trí của các van dùng cho bộ kích hoạt thủy lực trong nhà máy điện sau khi các van được tách ra khỏi bộ kích hoạt thủy lực dùng trong nhà máy điện để che các rãnh và thông các rãnh với nhau; cụm van chân không có một bên được nối với rãnh bất kỳ trong số các rãnh chứa dầu FAS, dầu ETS và dầu FDC và bên còn lại được nối với bơm chân không để dẫn hướng chân không bơm vào bộ kích hoạt thủy lực dùng trong nhà máy điện qua các rãnh. Do đó, với kết cấu của cụm nắp van được cải tiến, có thể bơm chân không vào bộ kích hoạt thủy lực dùng trong nhà máy điện thậm chí khi cụm nắp van được bơm chân không từ rãnh bất kỳ trong số rãnh FAS, rãnh ETS, và rãnh FDC. Bởi vậy, có thể tăng cường hiệu quả của quá trình bơm chân không, và hiệu quả bảo dưỡng do việc ngăn sự ăn mòn bên trong bộ kích hoạt thủy lực dùng trong nhà máy điện.



- (11) **59886**
- (21) 1-2018-03057 (51)⁸ **H01Q 1/24**, 1/38, H05K 1/02, 9/00, 3/46
- (22) 18.01.2017 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/KR2017/000615 18.01.2017 (87) WO2017/131381 03.08.2017
- (30) 10-2016-0009848 27.01.2016 KR
- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
- (72) PARK, Jung Sik (KR), JEON, Seung Gil (KR), HA, Jung Su (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ THIẾT BỊ TRỢ GIÚP ANTEN**
- (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị điện tử và thiết bị trợ giúp anten. Thiết bị điện tử theo sáng chế có vỏ, mạch truyền thông, bảng mạch in nhiều lớp (PCB) và bộ phát xạ anten, trong đó bảng mạch in nhiều lớp có mẫu hình dẫn điện thứ nhất nằm ở ít nhất một trong số các lớp của nó để tạo ra một điện dung, mẫu hình dẫn điện thứ hai nằm ở ít nhất một lớp khác trong số các lớp của nó để tạo ra một điện cảm và tấm dẫn điện nằm giữa ít nhất một lớp và ít nhất một lớp khác trong số các lớp và được cách điện ra khỏi mẫu hình dẫn điện thứ nhất và mẫu hình dẫn điện thứ hai.



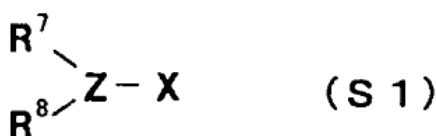
- (11) **59887**
- (21) 1-2018-03058 (51)⁷ **A45C 3/12, A45F 3/14, A47G 25/00, B65D 85/18**
- (22) 21.06.2016 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/US2016/038477 21.06.2016 (87) WO2017/111999 29.06.2017
- (30) 14/976,137 21.12.2015 US
- (71) BRUTUS PARK CREATIONS LLC (US)
10 Heather Lane Elmsford, New York 10523 (US)
- (72) BARIL, Alex (US), PRISCO, Geoffrey (US)
- (74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
- (54) **HỆ THỐNG VẬN CHUYỂN GIÀY DÉP GIẢI TRÍ VÀ CHUYÊN DỤNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống vận chuyển giày dép giải trí và chuyên dụng, bao gồm tay cầm, thân trái để giữ chiếc giày trái, thân phải để giữ chiếc giày phải, điểm trục xoay trái ở giữa thân trái và phía bên trái của tay cầm để cho phép phần trái quay 360 độ, điểm trục xoay phải ở giữa thân phải và phía bên phải của tay cầm để cho phép phần phải quay 360 độ và đầu nối bao gồm hai hoặc nhiều các phân tương ứng để bảo vệ thân trái và thân phải.



- (11) **59888**
 (21) 1-2018-03062 (51)⁷ **D06M 15/647**, A61F 13/15, D06M 13/02, 13/188, 13/224, 13/262, 13/342, 15/17, 15/53
 (22) 07.12.2016 (43) 25.10.2018
 (86) PCT/JP2016/086416 07.12.2016 (87) WO2017/104511 22.06.2017
 (30) 2015-244863 16.12.2015 JP

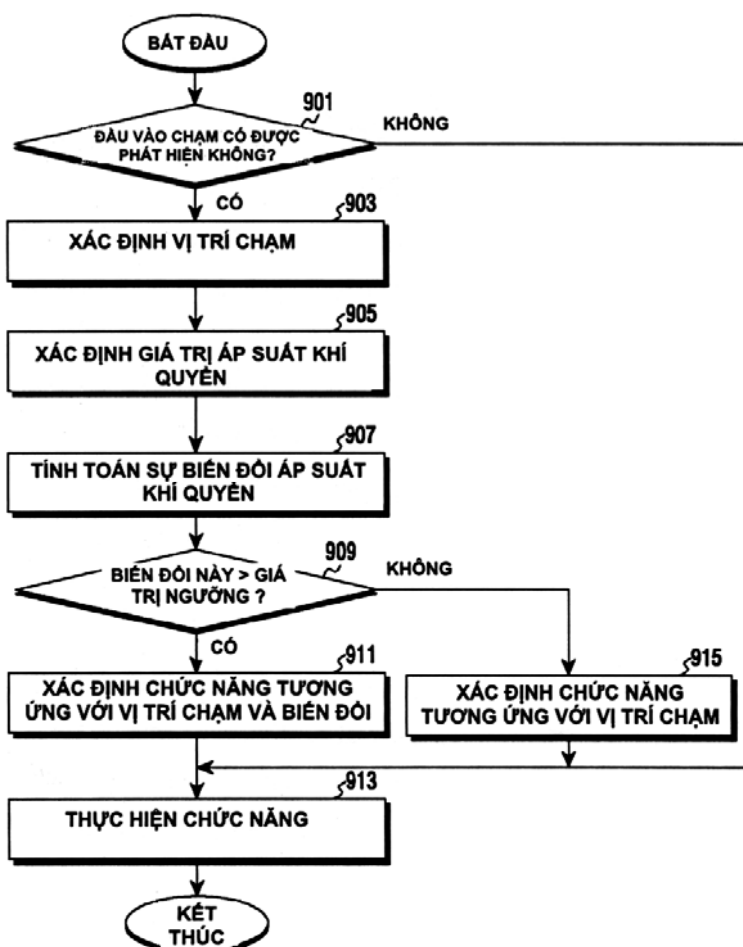
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17.07.2018

- (71) **KAO CORPORATION** (JP)
 14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038210, Japan
 (72) **SANGAWA, Yuta** (JP), **KABAYA, Yoshiaki** (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
 (54) **VẢI KHÔNG DỆT, VẬT DỤNG THẨM HÚT VÀ CHẤT XỬ LÝ SỢI**
 (57) Sáng chế đề cập đến vải không dệt chứa chất chia tách màng lỏng hoặc hợp chất sau đây và một hoặc nhiều thành phần được chọn từ thành phần (A), thành phần (B) và thành phần (C) sau đây. Hợp chất này có hệ số trải rộng là 15 hoặc lớn hơn so với chất lỏng có sức căng bề mặt là 50 mN/m, độ tan trong nước là từ 0g đến 0,025g, thành phần (A) là chất hoạt động bề mặt anion có công thức chung (S1), thành phần (B) là este của axit béo và rượu polyhydric polyoxyalkylen được cải biến, thành phần (C) là chất hoạt động bề mặt lưỡng tính có nhóm hydroxysulfobetain:

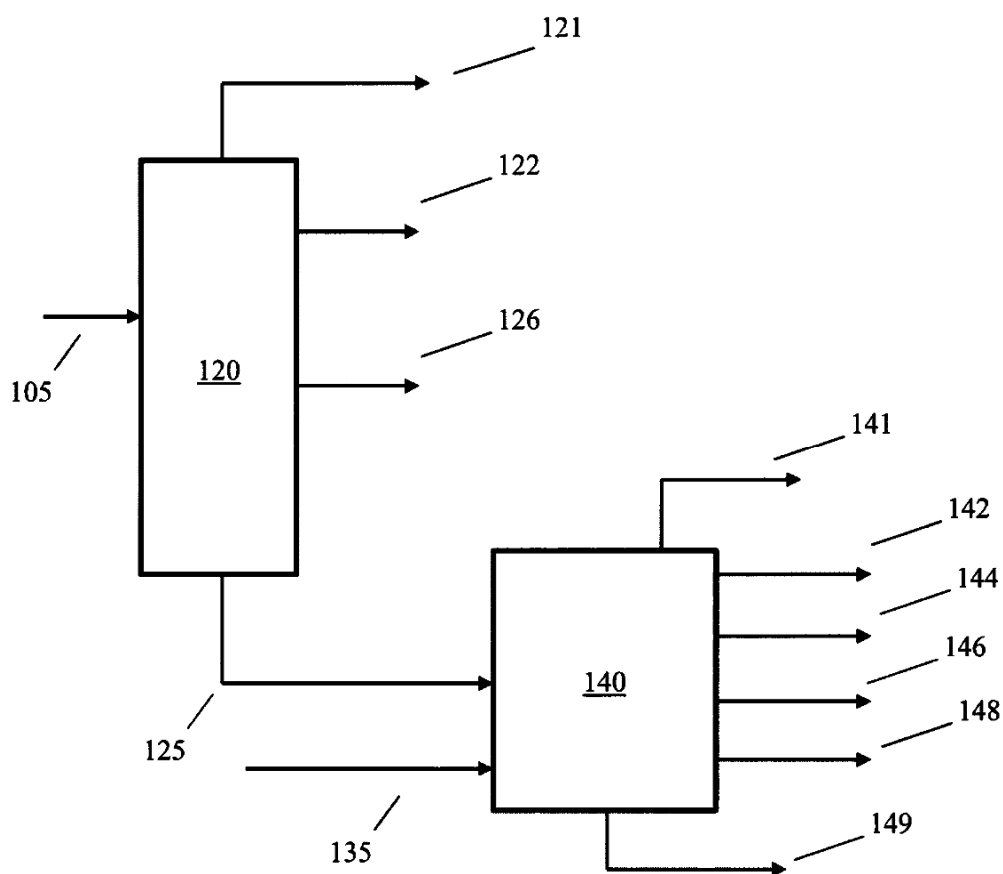


trong đó, Z là nhóm được chọn từ nhóm bao gồm nhóm este có hóa trị ba, nhóm amit, nhóm amin, nhóm polyoxyalkylen, nhóm ete và nhóm alkyl mạch thẳng hoặc mạch nhánh có từ 1 đến 12 nguyên tử cacbon mà có thể chứa liên kết đôi; R⁷ và R⁸ độc lập là nhóm este, nhóm amit, nhóm polyoxyalkylen, nhóm ete, nhóm alkyl mạch thẳng hoặc mạch nhánh có 2 đến 16 nguyên tử cacbon mà có thể chứa liên kết đôi; và X là -SO₃M, -OSO₃M hoặc -COOM, trong đó M là H, Na, K, Mg, Ca hoặc amoni. Sáng chế còn đề cập đến vật liệu thấm hút sử dụng vải không dệt này và chất xử lý sợi.

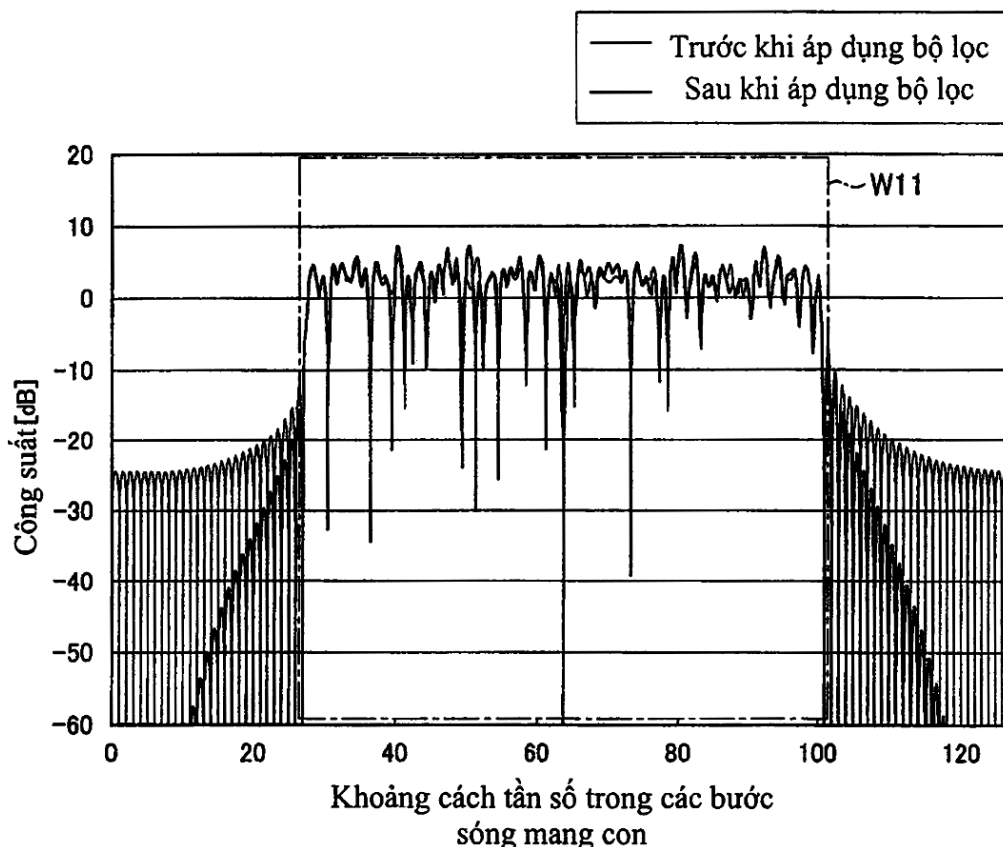
- (11) **59889**
- (21) 1-2018-03066 (51)⁷ **G06F 3/0488**, 3/041, G01L 19/00
- (22) 04.01.2017 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/KR2017/000088 04.01.2017 (87) WO2017/119710 13.07.2017
- (30) 10-2016-0000388 04.01.2016 KR
- (71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
- (72) Myoung-Dae JIN (KR), Taewoo KIM (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử bao gồm vỏ, tấm thứ nhất, tấm thứ hai, và phần bên, màn hình cảm ứng bao gồm panen chạm, màn hình cảm ứng được đặt trong vỏ và được lộ ra qua ít nhất là một phần của tấm thứ nhất, bộ cảm biến nằm trong vỏ và được cấu tạo để phát hiện sự thay đổi áp suất khí quyển, bộ xử lý được nối điện với màn hình cảm ứng và bộ cảm biến, và bộ nhớ được nối điện với bộ xử lý, bộ nhớ lưu trữ các lệnh mà khi được thực hiện bởi bộ xử lý, làm cho bộ xử lý nhận đầu vào chạm mà được tạo ra bằng cách ấn một phần của màn hình cảm ứng bằng cách sử dụng màn hình cảm ứng, theo dõi sự thay đổi áp suất khí quyển bằng cách sử dụng bộ cảm biến trong khi nhận đầu vào chạm, và cung cấp chức năng thay đổi và/hoặc lựa chọn của màn hình cảm ứng dựa vào giá trị thay đổi áp suất khí quyển theo dõi được và đầu vào chạm.



- (11) **59890**
- (21) 1-2018-03067 (51)⁷ **C10G 11/18**
- (22) 02.12.2016 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/US2016/064525 02.12.2016 (87) WO2017/105871 22.06.2017
- (30) 62/268,585 17.12.2015 US
- (71) EXXONMOBIL RESEARCH AND ENGINEERING COMPANY (US)
1545 Route 22 East, P.O. Box 900, Annandale, NJ 08801-0900, United States of America
- (72) COOPER, Ashley, E. (US)
- (74) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO.,LTD.)
- (54) SẢN PHẨM ĐẦU RA CỦA QUY TRÌNH CRACKING XÚC TÁC TẦNG SÔI VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ PHÂN ĐOẠN DẦU CHẶT
- (57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm đầu ra của quy trình cracking xúc tác tầng sôi và phương pháp xử lý dầu chắt. Phương pháp đề xuất việc xử lý FCC nguyên liệu có khoảng sôi cận khí quyển được dẫn xuất từ dầu chắt. Do hàm lượng kim loại, lưu huỳnh và/hoặc các hợp chất tạo than cốc thấp, phân đoạn có khoảng sôi cận khí quyển được dẫn xuất từ nguyên liệu dầu chắt chứa phân đáng kể chất có nhiệt độ lớn hơn hoặc bằng 1050°F (566°C) có thể thích hợp cho việc xử lý trong lò phản ứng FCC. Việc này có thể cho phép phân có khoảng sôi cận khí quyển của nguyên liệu dầu chắt được xử lý trong lò phản ứng FCC mà không yêu cầu chưng cất chân không.



- (11) **59891**
- (21) 1-2018-03071 (51)⁷ **H04L 27/26, H04J 99/00**
- (22) 04.11.2016 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/JP2016/082840 04.11.2016 (87) WO2017/130511 03.08.2017
- (30) 2016-012195 26.01.2016 JP
- (71) SONY CORPORATION (JP)
1-7-1 Konan, Minato-ku, Tokyo 1080075, Japan
- (72) MATSUDA, Hiroki (JP), KIMURA, Ryota (JP), SHIMEZAWA, Kazuyuki (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị bao gồm: bộ truyền thông có cấu trúc để thực hiện việc truyền thông vô tuyến; và bộ điều khiển có cấu trúc để thực hiện việc điều khiển sao cho thông tin điều khiển liên quan đến độ dài lọc của bộ lọc để giới hạn độ rộng của băng bảo vệ trong băng tần số cần được sử dụng trong việc truyền thông vô tuyến được truyền tới thiết bị phía ngoài thông qua việc truyền thông vô tuyến. Độ dài lọc được xác định theo ít nhất một trong số tài nguyên tần số và tài nguyên thời gian để truyền thông vô tuyến. Mục đích của sáng chế là cho phép bộ lọc để cải thiện hiệu quả sử dụng tần số được áp dụng trong chế độ thích hợp hơn.



- (11) **59892**
 (21) 1-2018-03079 (51)⁸ **A61F 13/56**, 13/496
 (22) 19.10.2016 (43) 25.10.2018
 (86) PCT/JP2016/080991 19.10.2016 (87) WO2017/115538 06.07.2017
 (30) 2015-256834 28.12.2015 JP
 (71) UNICHARM CORPORATION (JP)

182 Kinseichoshimobun, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

(72) SAITO, Kyoto (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT**

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thẩm hút (1) có hướng chiều dọc, hướng chiều ngang, và hướng từ đằng sau ra đằng trước. Vật dụng thẩm hút (1) bao gồm: phần thắt lưng trước (30) kéo dài dọc theo hướng chiều ngang; phần thắt lưng sau (20) kéo dài dọc theo hướng chiều ngang; và phần đũng (10) được bố trí giữa phần thắt lưng trước (30) và phần thắt lưng sau (20). Phần đầu phía này của phần thắt lưng sau (20) trên một phía theo hướng chiều ngang được nối bằng phần nối thứ nhất (50) với phần đầu phía này của phần thắt lưng trước (30) trên phía còn lại theo hướng chiều ngang. Phần đầu phía khác của phần thắt lưng sau (20) trên phía còn lại theo hướng chiều ngang được nối bằng phần nối thứ hai (51) với chi tiết cài chặt (40), và chi tiết cài chặt (40) có phần thắt chặt (41) có khả năng được thắt chặt với phần thắt lưng trước (30) khi mặc vật dụng thẩm hút (1). Độ bền nối của phần nối thứ hai (51) lớn hơn độ bền nối của phần nối thứ nhất (50).

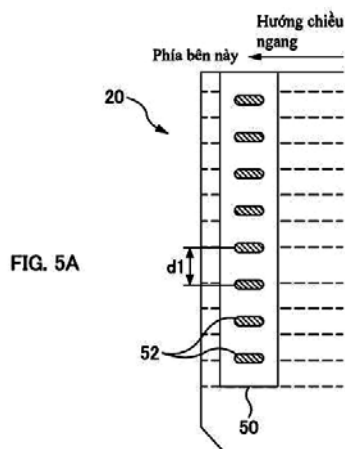


FIG. 5A

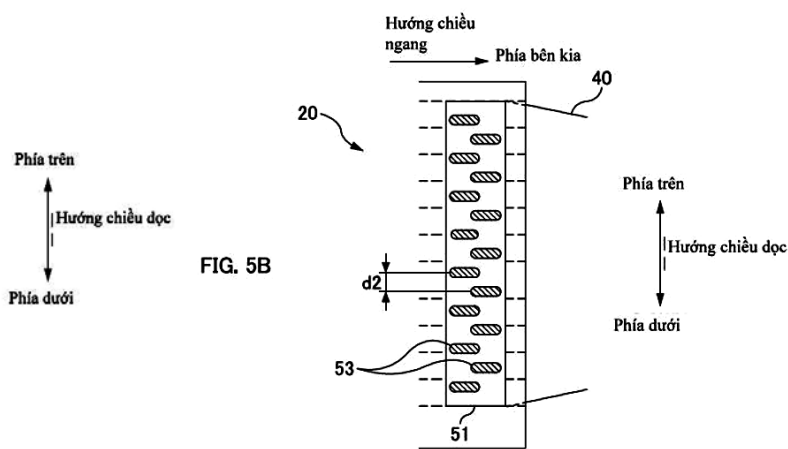


FIG. 5B

- (11) **59894**
 (21) 1-2018-03081 (51)⁸ **A61F 13/49**, 13/496, 13/56
 (22) 18.10.2016 (43) 25.10.2018
 (86) PCT/JP2016/080804 18.10.2016 (87) WO2017/115531 06.07.2017
 (30) 2015-256835 28.12.2015 JP
 (71) UNICHARM CORPORATION (JP)

182 Kinseichoshimobun, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

- (72) SAITO, Kyota (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT**

- (57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thẩm hút là tã lót có dạng quần đùi hở một bên (1) bao gồm: phần cạp phía trước (30); phần cạp phía sau (20); và thân chính thẩm hút (10). Phần đầu phía này của phần cạp phía sau (20) ở phía này theo chiều ngang được nối bởi phần nối thứ nhất (1b) với phần đầu phía này của phần cạp phía trước (30) ở phía này theo chiều ngang. Phần cạp phía sau (20) bao gồm vùng co giãn (X) và phần gài (41) ở phía kia theo hướng chiều ngang, vùng co giãn (X) kéo căng/co lại theo hướng chiều ngang, phần gài (41) có thể được gài với phần cạp phía trước (30) khi đưa vào tã lót (1). Trong khi phần gài (41) được gài với phần cạp phía trước (30) để phần đầu của phần gài (41) ở phía gần hơn với vùng co giãn (X) được định vị theo hướng chiều ngang ở phần đầu của thân chính thẩm hút (10) đối diện với phần nối thứ nhất (1b), vùng co giãn (X) được đặt vào phía không tiếp xúc với da của phần đầu phía kia (300) của phần cạp phía trước (30) ở phía kia theo hướng chiều ngang, và có phần xếp chồng mà trong đó vùng co giãn được xếp chồng ở phần đầu phía kia (300) của phần cạp phía trước (30).

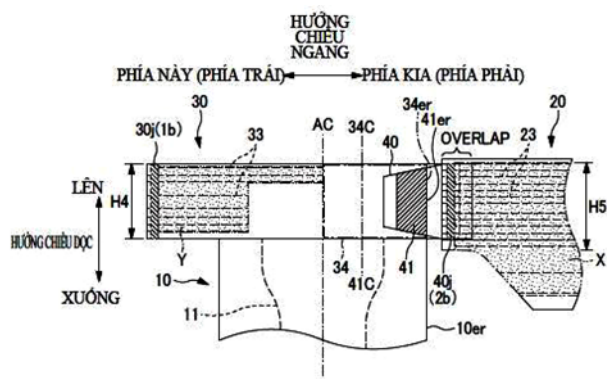


FIG. 9A

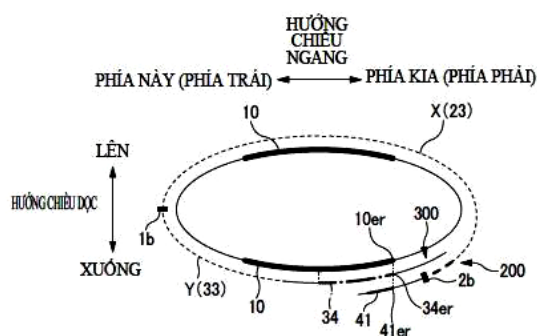
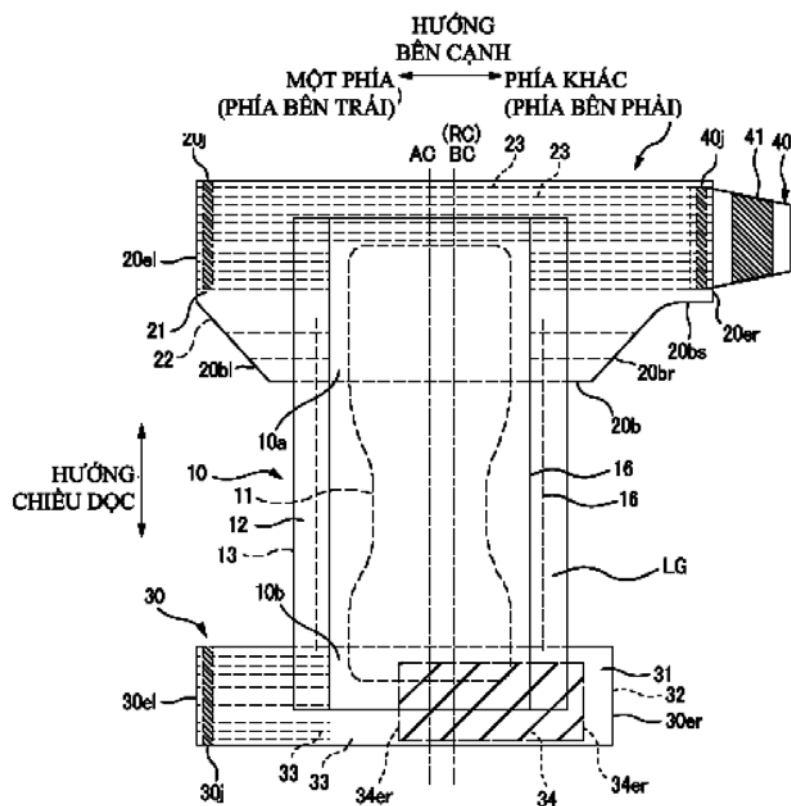


FIG. 9B

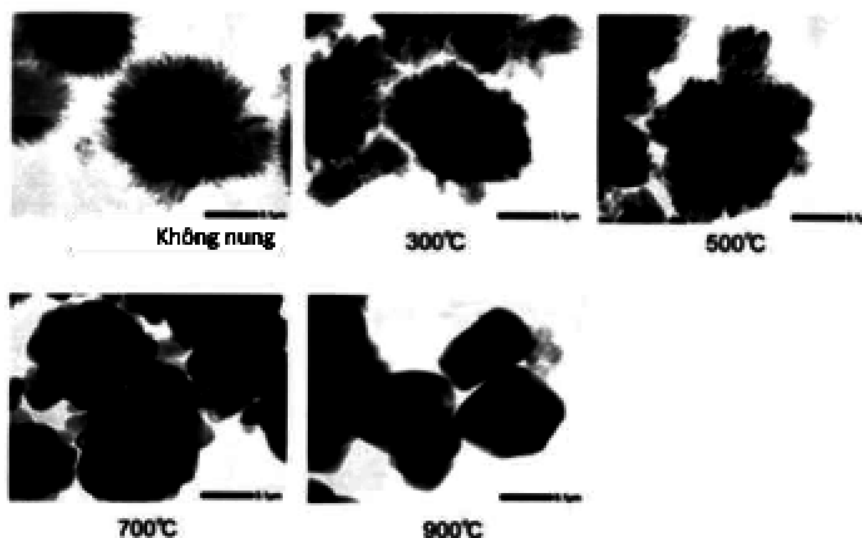
- (11) **59895**
- (21) 1-2018-03082 (51)⁸ **A61F 13/56**
- (22) 27.09.2016 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/JP2016/078375 27.09.2016 (87) WO2017/115508 06.07.2017
- (30) 2015-256832 28.12.2015 JP
- (71) UNICHARM CORPORATION (JP)
182 Kinseichoshimobun, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan
- (72) SAITO, Kyota (JP), CHANGCHAROEN, Jirapa (TH), PICHADKITJAWAT, Sarinee (TH)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT**
- (57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thẩm hút (1) bao gồm: phần quanh cặp phía trước (30) kéo dài dọc theo hướng chiều ngang; phần quanh cặp phía sau (20) kéo dài dọc theo hướng chiều ngang; và phần đống (10) được tạo ra giữa phần quanh cặp phía trước (30) và phần quanh cặp phía sau (20). Phần đầu bên cạnh của phần quanh cặp phía sau (20) ở một phía và phần đầu bên cạnh của phần quanh cặp phía trước (30) ở phía này được liên kết bởi phần kết nối thứ nhất (1b). Phần quanh cặp phía sau (20) có phần gài (41) được bố trí ở phía khác theo hướng chiều ngang, và phần gài (41) có khả năng được gài vào phần quanh cặp phía trước (30) khi vật dụng thẩm hút (1) được mặc. Phần quanh cặp phía trước (30) có vùng đích (34) mà phần gài (41) được gài vào đó, và đầu bên cạnh của vùng đích (34) ở một phía được bố trí ở một phía tương đối so với vị trí tâm theo hướng chiều ngang của phần đống (10).



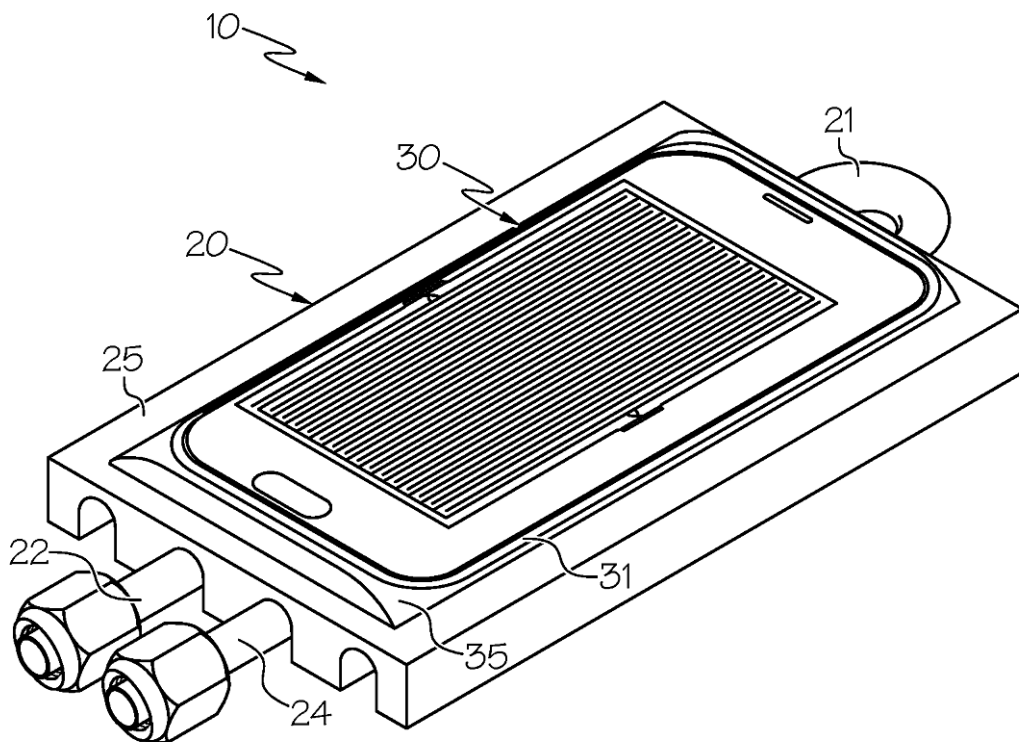
- (11) **59896**
- (21) 1-2018-03089 (51)⁷ **C07K 16/18**, C12N 1/15, 1/19, 1/21, 5/10, 15/09, C12P 21/08
- (22) 16.12.2016 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/JP2016/087481 16.12.2016 (87) WO2017/104779 22.06.2017
- (30) 2015-247069 18.12.2015 JP
- (71) CHUGAI SEIYAKU KABUSHIKI KAISHA (JP)
5-1, Ukima 5-chome, Kita-ku, Tokyo 1158543 (JP)
- (72) SAMPEI, Zenjiro (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
- (54) KHÁNG THỂ KHÁNG C5, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÀ CHẾ PHẨM DƯỢC CHỨA KHÁNG THỂ NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến các kháng thể kháng C5 và theo một số phương án, kháng thể kháng C5 phân lập được theo sáng chế gắn kết với epitop trong chuỗi beta của C5 có ái lực cao hơn tại pH trung hòa so với pH có tính axit. Sáng chế còn đề cập đến các axit nucleic phân lập được mã hóa kháng thể kháng C5 theo sáng chế. Sáng chế còn đề cập đến các tế bào chủ bao gồm axit nucleic theo sáng chế. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất kháng thể bao gồm việc nuôi cấy tế bào chủ theo sáng chế để kháng thể được sản xuất. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất kháng thể kháng C5 bao gồm việc miễn dịch động vật chống lại polypeptit bao gồm miền MG1-MG2 của chuỗi beta của C5. Các kháng thể kháng C5 theo sáng chế có thể được sử dụng như dược phẩm.

- (11) **59897**
- (21) 1-2018-03090 (51)⁷ **C07K 16/18**, C12N 15/09
- (22) 16.12.2016 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/JP2016/087487 16.12.2016 (87) WO2017/104783 22.06.2017
- (30) 2015-247070 18.12.2015 JP
- (71) CHUGAI SEIYAKU KABUSHIKI KAISHA (JP)
5-1, Ukima 5-chome, Kita-ku, Tokyo 1158543 (JP)
- (72) KURAMOCHI, Taichi (JP), IGAWA, Tomoyuki (JP), KATADA, Hitoshi (JP),
HORI, Yuji (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
- (54) KHÁNG THỂ KHÁNG MYOSTATIN VÀ POLYPEPTIT CHỨA CÁC VÙNG FC
BIẾN THIÊN
- (57) Sáng chế đề cập đến các kháng thể kháng myostatin và các phương pháp tạo ra chúng. Các axit nucleic mã hóa các kháng thể kháng myostatin và các tế bào chủ bao gồm các axit nucleic cũng được cung cấp. Sáng chế cũng đề cập đến các polypeptit chứa vùng Fc biến thiên và các phương pháp tạo ra chúng. Các axit nucleic mã hóa các polypeptit và các tế bào chủ bao gồm các axit nucleic cũng được cung cấp.

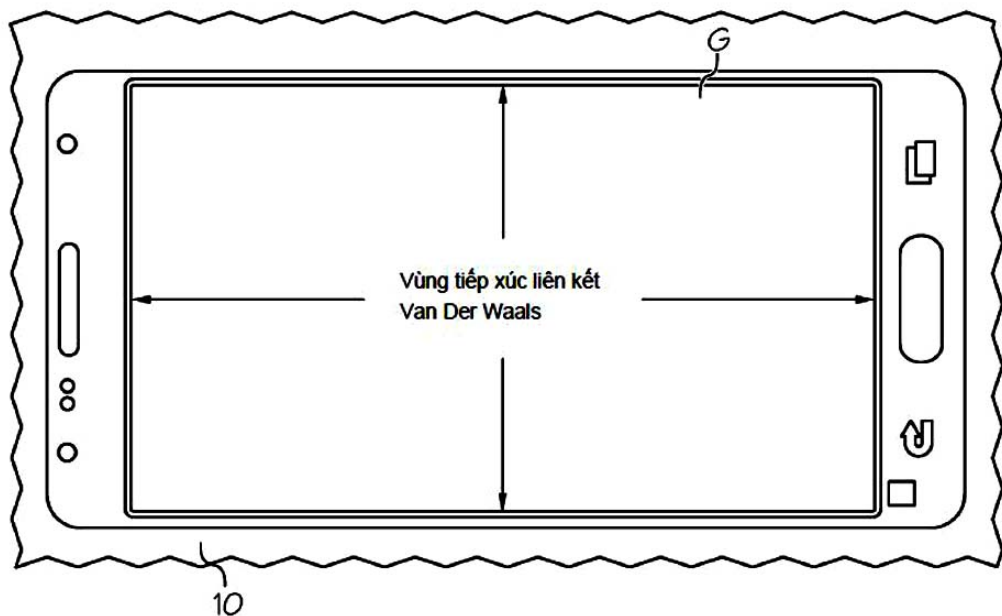
- (11) **59898**
- (21) 1-2018-03092 (51)⁸ **C01G 23/047**, A61K 8/29, A61Q 1/02, 1/12
- (22) 22.12.2016 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/JP2016/088579 22.12.2016 (87) WO2017/111136 29.06.2017
- (30) 2015-254315 25.12.2015 JP
- (71) SHISEIDO COMPANY, LTD. (JP)
5-5, Ginza 7-chome, Chuo-ku, Tokyo 1040061, Japan
- (72) HATA, Hideo (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **BỘT TITAN DIOXIT, MỸ PHẨM CHỨA BỘT TITAN DIOXIT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘT TITAN DIOXIT**
- (57) Sáng chế đề cập đến bột titan dioxit có chức năng truyền chọn lọc ánh sáng đỏ tuyệt vời trong khi vẫn duy trì được độ che phủ. Sáng chế cũng đề cập đến mỹ phẩm chứa bột titan dioxit này và phương pháp sản xuất bột titan dioxit này.



- (11) **59899**
- (21) 1-2018-03106 (51)⁸ **C23C 14/50, H01L 21/683, C23C 14/54**
- (22) 28.12.2016 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/US2016/068853 28.12.2016 (87) WO2017/117207 06.07.2017
- (30) 62/272,372 29.12.2015 US
- (71) CORNING INCORPORATED (US)
1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, the United States of America
- (72) BOUGHTON, Daniel Robert (US), FAGAN, James Gerard (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **THIẾT BỊ KẸP ĐỂ PHỦ TẮM CHE MẶT KÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP PHỦ TẮM CHE MẶT KÍNH THIẾT BỊ DI ĐỘNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị kẹp tĩnh điện và phương pháp để phủ tẩm che mặt kính 2D hoặc 3D cho thiết bị di động trong buồng phủ chân không có tang quay và vốn được dẫn động theo chuyển động quay. Thiết bị bao gồm bộ phận mang có tẩm lạnh được làm nguội bằng chất lỏng mà có thể lắp tháo ra được với tang quay. Trong trường hợp là kính che 3D, vật mang bao gồm phần có biên dạng 3D để khớp với biên dạng 3D của kính che 3D. Vật mang còn bao gồm kẹp tĩnh điện (ESC) được làm thích ứng để giữ tẩm che mặt kính đúng vị trí tỳ vào vật mang ngược với các lực ly tâm gây ra bởi chuyển động quay của tang quay, với ESC tạo ra lực kẹp thích hợp để giữ một cách tin cậy tẩm che mặt kính đúng vị trí.



- (11) **59900**
- (21) 1-2018-03107 (51)⁸ **C23C 14/02**, 14/50, 16/02, 16/458
- (22) 29.12.2016 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/US2016/069077 29.12.2016 (87) WO2017/117330 06.07.2017
- (30) 62/272,947 30.12.2015 US
- 62/337,984 18.05.2016 US
- (71) CORNING INCORPORATED (US)
1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, the United States of America
- (72) BOUGHTON, Daniel Robert (US), FAGAN, James Gerard (US), FAGAN, Sumalee Likitavanichkul (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) THIẾT BỊ KẸP ĐỂ XỬ LÝ CHÂN KHÔNG NỀN PHỦ VÀ PHƯƠNG PHÁP PHỦ NỀN PHỦ THIẾT BỊ DI ĐỘNG
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị kẹp để xử lý chân không các nền phủ và phương pháp phủ các nền phủ thiết bị di động trong buồng chân không trong đó thiết bị kẹp được tạo kết cấu giữ tạm thời nền phủ bên trong buồng chân không, và bao gồm vật mang chất nền với CTE nằm trong khoảng 20% của CTE của nền phủ để ngăn không cho vật mang chất nền và nền phủ bị tách ra khỏi nhau do sự chênh lệch về các tỷ lệ giãn nở nhiệt trong quá trình xử lý trong buồng chân không. Vật mang chất nền có vùng tiếp xúc bề mặt tiếp xúc với nền phủ được chọn để tạo ra liên kết liên tục trong quá trình xử lý trong buồng chân không và để thực hiện việc khử liên kết sau quá trình xử lý trong buồng chân không được hoàn thành. Ngoài ra, vật mang chất nền được chuẩn bị để sử dụng với quá trình làm sạch mà tạo điều kiện thuận lợi cho việc liên kết Van der Waals giữa vật mang chất nền và nền phủ.



(11) **59901**

(21) 1-2018-03111

(51)⁸ **F28F 1/30, F28D 7/16, F28F 17/00**

(22) 21.11.2016

(43) 25.10.2018

(86) PCT/JP2016/084506 21.11.2016

(87) WO2017/110346 A1 29.06.2017

(30) 2015-254998

25.12.2015 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18.07.2018

(71) KABUSHIKI KAISHA KOBE SEIKO SHO (KOBE STEEL, LTD.) (JP)

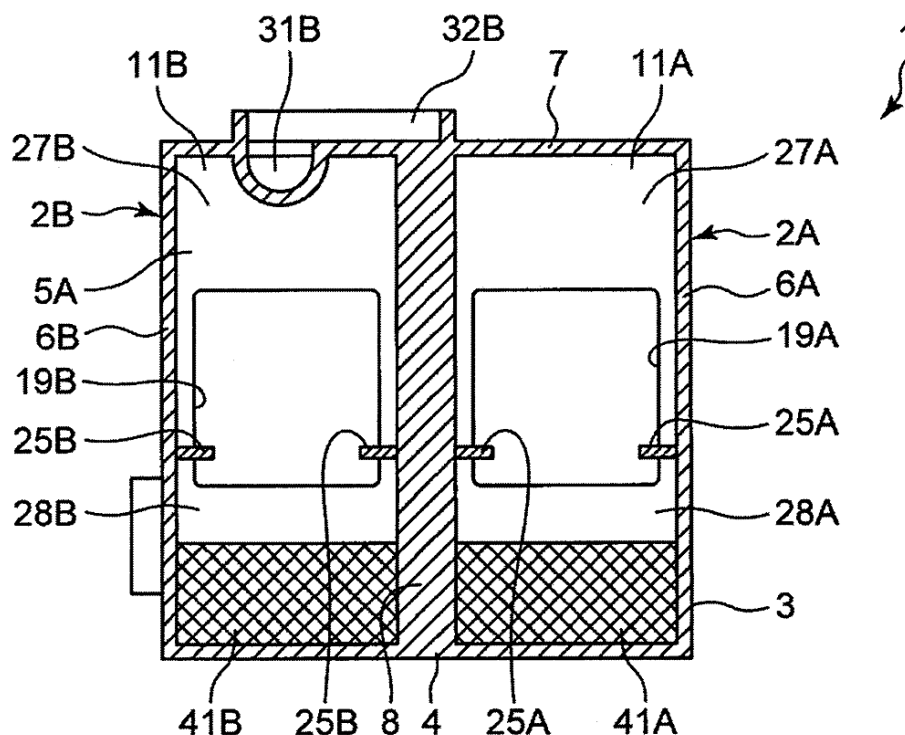
2-4, Wakinohama-Kaigandori 2-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 651-8585 Japan

(72) HIRATA, Kazuya (JP), HAGIHARA, Koji (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **BỘ PHẬN LÀM LẠNH BẰNG KHÍ**

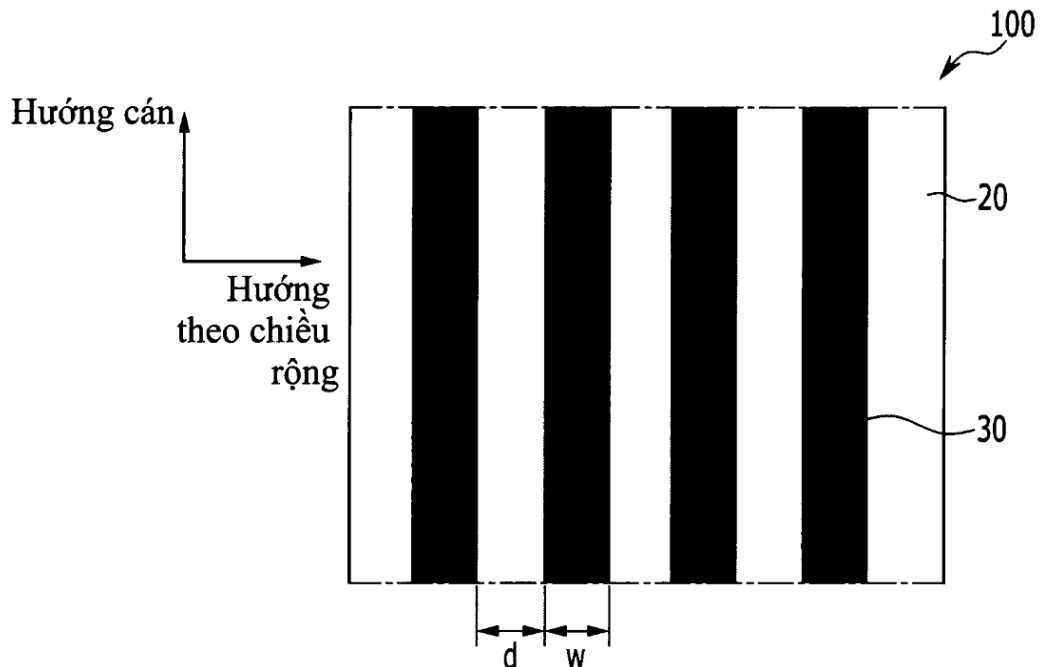
(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận làm lạnh bằng khí (1) bao gồm vỏ (3), bộ làm lạnh (13), tấm bít kín (15), cửa dẫn vào (31), cửa ra (33), và bộ ngăn sự phân tán thoát nước (41). Bộ làm lạnh (13) được bố trí trong vỏ (3) và làm lạnh khí. Tấm bít kín (15) được bố trí ở bộ làm lạnh (13) và ngăn cách phần bên trong của vỏ (3) thành khoảng không bên trên (27) qua đó khí trước khi đi qua bộ làm lạnh (13) chảy qua và khoảng không dưới đáy (28) qua đó khí sau khi đi qua bộ làm lạnh (13) chảy qua. Khí được dẫn từ cửa dẫn vào (31) vào trong khoảng không bên trên (27), và khí được dẫn ra khỏi khoảng không dưới đáy (28) qua cửa ra (33). Bộ ngăn sự phân tán thoát nước (41) được bố trí ở khoảng không dưới đáy (28), và thu gom nước thải, đồng thời cho phép khí đi qua đó. Mục đích của sáng chế là đề xuất bộ phận làm lạnh bằng khí ngăn chặn hoặc cản trở một cách hữu hiệu sự chảy nước thải ra phía bên ngoài.



- (11) **59902**
- (21) 1-2018-03115 (51)⁷ **C23C 28/00**, C22C 38/02, C23C 28/04, C22C 38/00, C23C 24/00, C22C 38/04, C21D 8/12
- (22) 22.12.2016 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/KR2016/015114 22.12.2016 (87) WO2017/111505 29.06.2017
- (30) 10-2015-0183790 22.12.2015 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18.07.2018

- (71) POSCO (KR)
(Goedong-dong) 6261, Donghaean-ro, Nam-gu, Pohang-si, Gyeongsangbuk-do 37859, Republic of Korea
- (72) KWON, Min Serk (KR), CHOI, Heon Jo (KR), NO, Tae young (KR), HONG, Byung Deug (KR)
- (74) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO.,LTD.)
- (54) **TẤM THÉP ĐIỆN ĐỊNH HƯỚNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP ĐIỆN ĐỊNH HƯỚNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép điện định hướng chứa màng foxterit được tạo thành trên một mặt hoặc cả hai mặt của lớp nền của tấm thép điện định hướng; và lớp gốm được tạo thành trên toàn bộ hoặc một vùng của màng foxterit. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất tấm thép điện định hướng bao gồm các bước: điều chế tấm thép điện định hướng có màng foxterit được tạo thành trên một bề mặt hoặc cả hai bề mặt của tấm thép, và bước tạo thành lớp gốm bằng cách phun bột gốm trên màng foxterit.



- (11) **59903**
- (21) 1-2018-03116 (51)⁷ **A01N 33/18**, 25/28, 25/04
- (22) 21.01.2016 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/IB2016/050294 21.01.2016 (87) WO2017/125786 27.07.2017
- (71) UPL LIMITED (IN)
Uniphos House, Madhu Park, 11th Road, Khar (West), Mumbai 400 052, State of Maharashtra, India
- (72) SHROFF, Jaidev Rajnikant (GB), TALATI, Paresh, Vithaldas (IN), SHIRSAT, Rajan, Ramakant (IN)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CHẾ PHẨM DIỆT CỎ, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ CỎ ĐẠI BẰNG CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất các chế phẩm ZC không nhuộm màu chứa pendimethalin và chất đồng diệt cỏ. Chế phẩm này để tổ hợp pendimethalin và chất đồng diệt cỏ trong công thức ổn định mà cho phép phân hủy hoạt tính tối thiểu, tạo ra phổ phòng trừ cỏ dại rộng hơn. Sáng chế còn đề cập đến sản phẩm diệt cỏ chứa chế phẩm này, quy trình điều chế các chế phẩm này và phương pháp phòng trừ cỏ dại bằng chế phẩm này.

(11) **59904**

(21) 1-2018-03119

(51)⁷ **A47G 29/14**, 29/30

(22) 06.12.2016

(43) 25.10.2018

(86) PCT/KR2016/014232 06.12.2016

(87) WO2017/126804 27.07.2017

(30) 10-2016-0007609

21.01.2016

KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18.07.2018

(71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)

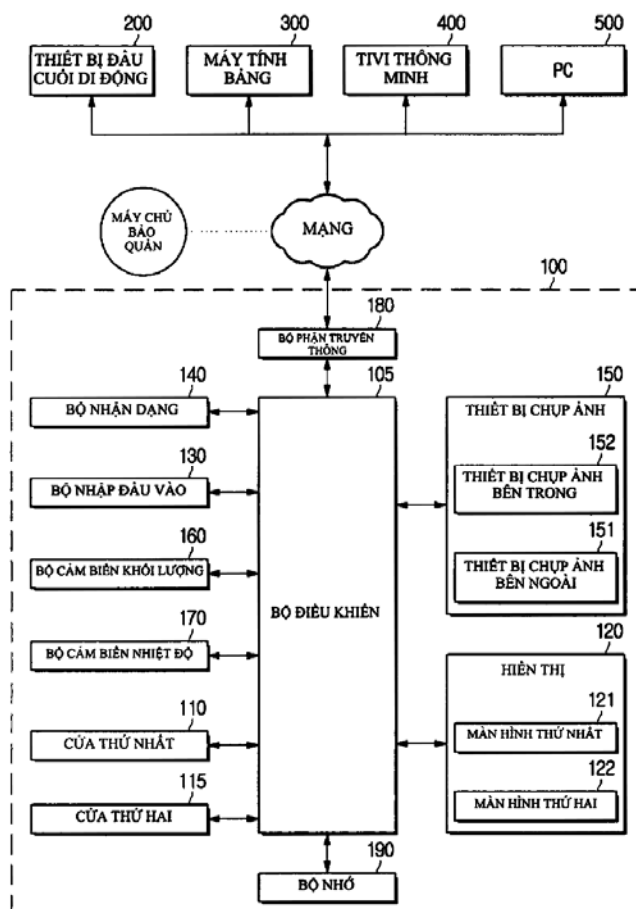
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

(72) CHOI, Eun Ha (KR), KIM, Jae Hyung (KR), KIM, Jin Wook (KR)

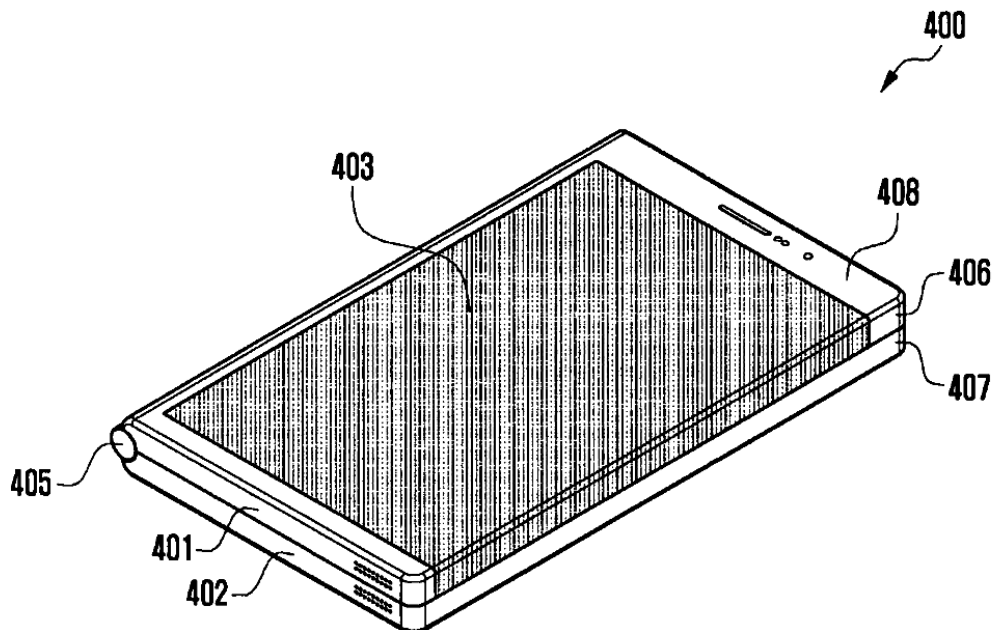
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ BẢO QUẢN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị bảo quản và phương pháp để điều khiển thiết bị này, sáng chế liên quan đến công nghệ để thiết bị bảo quản và phương pháp điều khiển thiết bị này để nhận hoặc trả lại gói hàng mà cần được bảo quản tại nhiệt độ được điều khiển, như thức ăn, theo kiểu không đối mặt sử dụng hai cửa mở theo các hướng đối diện sao cho người phân phối và khách hàng không gặp mặt nhau. Sáng chế đề xuất thiết bị bảo quản bao gồm: cửa thứ nhất; cửa thứ hai được bố trí tại bề mặt của cửa thứ nhất; thiết bị chụp ảnh được tạo cấu hình để thu hình ảnh của gói hàng được đưa vào thiết bị bảo quản; bộ phận truyền thông được tạo cấu hình để truyền hình ảnh thu được của gói hàng đến thiết bị ngoại vi; và bộ điều khiển được cấu hình để điều khiển nhiệt độ bảo quản của gói hàng theo nhiệt độ bảo quản được thiết lập bởi thiết bị ngoại vi dựa vào hình ảnh của gói hàng.



- (11) **59905**
- (21) 1-2018-03120 (51)⁷ **H04M 1/02, G09G 3/20, G09F 9/30, H04M 1/73**
- (22) 18.01.2017 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/KR2017/000614 18.01.2017 (87) WO2017/126886 27.07.2017
- (30) 10-2016-0006021 18.01.2016 KR
- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
- (72) JUNG, Songhee (KR), KIM, Taesung (KR), SHIN, Hyunchang (KR), KIM, Donghui (KR), BAE, Jongkon (KR), HAN, Dongkyoon (KR)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ MÀN HÌNH MỀM VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN MÀN HÌNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử, thiết bị này có thể bao gồm: vỏ thứ nhất bao gồm mặt trên thứ nhất, mặt dưới thứ nhất, mặt bên thứ nhất và mặt bên thứ hai được bố trí đối diện mặt bên thứ nhất; vỏ thứ hai bao gồm mặt bên thứ ba và mặt trên thứ hai; liên kết chỉ tiết để liên kết vỏ thứ nhất và vỏ thứ hai quay so với nhau; cửa sổ thứ nhất kéo dài từ mặt trên thứ nhất đến mặt bên thứ nhất và được tạo từ vật liệu thứ nhất; cửa sổ thứ hai kéo dài từ mặt dưới thứ nhất của vỏ thứ nhất đến mặt trên thứ hai và được tạo từ vật liệu thứ hai; và màn hình mềm được lắp trên vỏ thứ nhất và vỏ thứ hai và được lắp dọc theo cửa sổ thứ nhất và cửa sổ thứ hai.



- | | | | |
|------|-------------------|------------|--|
| (11) | 59906 | | |
| (21) | 1-2018-03123 | | (51) ⁷ F16B 5/00 , 12/12, 12/26, A47B
47/00 |
| (22) | 02.02.2017 | | (43) 25.10.2018 |
| (86) | PCT/SE2017/050086 | 02.02.2017 | (87) WO2017/135874 A1 10.08.2017 |
| (30) | 1650135-5 | 04.02.2016 | SE |

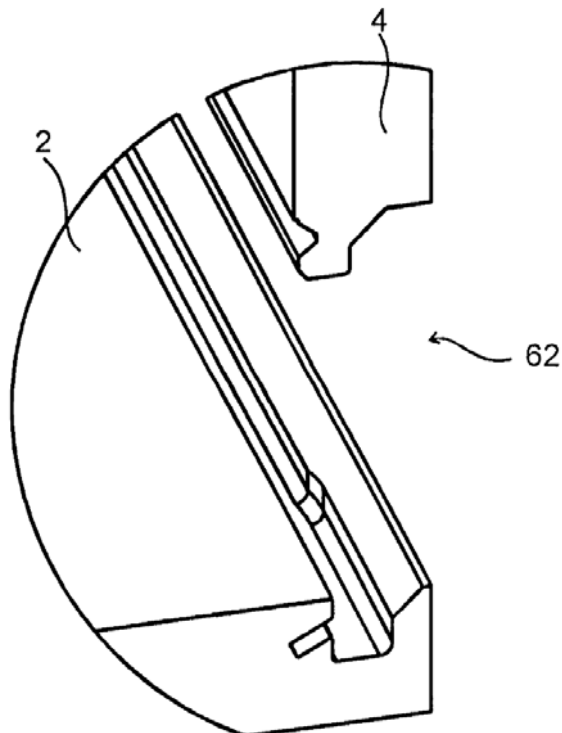
(71) VALINGE INNOVATION AB (SE)
Prastavagen 513, SE-263 65 VIKEN, Sweden

(72) Magnus FRIDLUND (SE)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **BỘ TẮM DÙNG CHO SẢN PHẨM LẮP GHÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ tấm bao gồm tấm thứ nhất (4) có mặt phẳng chính thứ nhất và tấm thứ hai (2) có mặt phẳng chính thứ hai. Cạnh thứ nhất của tấm thứ nhất được tạo kết cấu để khóa được với cạnh thứ hai của tấm thứ hai, trong đó mặt phẳng chính thứ nhất gần như vuông góc với mặt phẳng chính thứ hai, và trong đó các cạnh thứ nhất và thứ hai được khóa với nhau theo hướng thứ nhất (D1) vuông góc với mặt phẳng chính thứ nhất, và hướng thứ hai (D2) vuông góc với mặt phẳng chính thứ hai. Cạnh thứ nhất bao gồm lưỡi cạnh (22), có hướng chiều dọc dọc theo cạnh thứ nhất, bao gồm cạnh đáy (45), bề mặt thứ nhất (43) và bề mặt thứ hai đối diện (41). Rãnh cạnh (21) và/hoặc lưỡi cạnh (22) được tạo kết cấu sao cho một lực lớn hơn được hấp thu bởi phần giữa dọc (61) so với phần cạnh (62) tại các cạnh thứ ba và thứ tư.



- (11) **59907**
- (21) 1-2018-03128 (51)⁸ **B29C 45/14**, B32B 27/32, B29C 51/12, 51/14
- (22) 20.01.2017 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/JP2017/001948 20.01.2017 (87) WO2017/126663 27.07.2017
- (30) 2016-011084 22.01.2016 JP
- 2016-011083 22.01.2016 JP
- (71) IDEMITSU UNITECH CO.,LTD. (JP)
2-3, Shiba 4-chome, Minato-ku, Tokyo 1080014, Japan
- (72) MATSUURA, Tatsuro (JP), KONDO, Kaname (JP), TADA, Keishi (JP)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT PHẨM ĐÚC, TẤM NHIỀU LỚP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM NHIỀU LỚP
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất vật phẩm đúc bao gồm bước sử dụng tấm nhiều lớp bao gồm lớp thứ nhất chứa polypropylen và lớp thứ hai chứa một hoặc nhiều nhựa được chọn từ nhóm bao gồm polyetylen, polyamit, copolyme etylen-rượu vinylic và copolyme etylen-vinyl axetat. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến tấm nhiều lớp và phương pháp sản xuất tấm nhiều lớp này.

- (11) **59908**
(21) 1-2018-03135 (51)⁷ **B01J 20/06**, 20/28, 20/30, C01G
49/02, C02F 1/28
(22) 19.12.2016 (43) 25.10.2018
(86) PCT/JP2016/087765 19.12.2016 (87) WO2017/110736 29.06.2017
(30) 2015-253717 25.12.2015 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.07.2018

- (71) NIPPON SODA CO., LTD. (JP)
2-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008165, Japan
(72) HIROKAWA, Toshiyasu (JP), NOISHIKI, Tsuyoshi (JP), KIMURA, Nobuo (JP),
AMAIKE, Masato (JP), TAKAHASHI, Yukiko (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HẠT HẤP PHỤ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HẠT HẤP PHỤ NÀY**
(57) Sáng chế đề cập đến hạt hấp phụ được tạo ra từ sắt hydroxit có tỷ lệ hấp phụ và hiệu suất
hấp phụ cao hơn chất hấp phụ hiện tại và phương pháp sản xuất hạt hấp phụ này. Hạt
hấp phụ theo sáng chế bao gồm thành phần chính là sắt hydroxit, trong đó 90% hoặc
cao hơn thể tích là tinh thể dạng hạt có kích cỡ bằng 20nm hoặc nhỏ hơn hoặc tinh thể
dạng cột có chiều rộng bằng 10nm hoặc nhỏ hơn và chiều dài bằng 30nm hoặc nhỏ hơn
và hạt này có diện tích bề mặt riêng do bằng BET là 250m²/g hoặc lớn hơn. Phương
pháp sản xuất hạt hấp phụ này bao gồm bước tạo ra sắt hydroxit bằng cách bổ sung bazơ
được ký hiệu là YOH (trong đó Y là nguyên tử hoặc nhóm nguyên tử hóa trị một) vào
dung dịch chứa ít nhất một hợp chất được chọn từ các hợp chất sắt hóa trị ba ký hiệu là
FeX₃, (trong đó X là nguyên tử hoặc nhóm nguyên tử hóa trị một khác với nhóm OH)
trong khi điều chỉnh độ pH nằm trong khoảng từ 3 đến 6, trong đó dung dịch này có
tổng nồng độ của FeX₃, YOH và các chất điện phân khác bằng 10% khối lượng hoặc
cao hơn ở bước cuối.

- (11) **59909**
 (21) 1-2018-03143 (51)⁸ **B07B 1/50**, 13/16, D21D 5/04, B01D 29/62
 (22) 20.01.2017 (43) 25.10.2018
 (86) PCT/FR2017/050125 20.01.2017 (87) WO2017/125692 27.07.2017
 (30) 1650528 22.01.2016 FR
 1654287 13.05.2016 FR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20.07.2018

(71) KADANT LAMORT (FR)

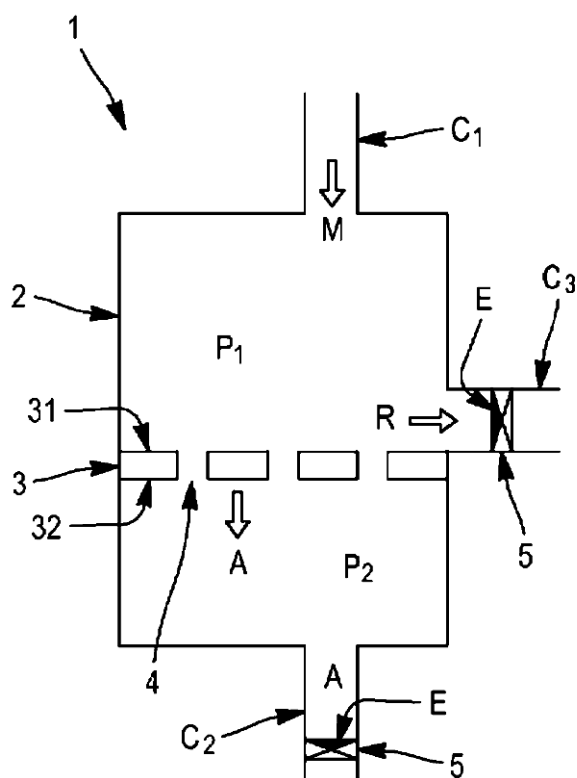
Rue de la Fontaine Ludot, 51300 VITRY-LE-FRANCOIS, France

(72) POTTIER, Stéphan (FR), FERNANDEZ DE GRADO, Alain (FR)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THIẾT BỊ TÁCH

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị (1) để tách các thành phần của môi trường chất lưu (M), bao gồm chi tiết (3) để tách các thành phần, giúp tạo ra, ở phía trước và/hoặc phía sau so với chi tiết tách (3), buồng kín (2), mà ít nhất một ống dẫn (C) được nối vào đó, khác biệt ở chỗ: ống dẫn (C) có ít nhất một phương tiện bịt kín khởi động được (5), việc khởi động phương tiện này có khả năng đóng và mở ít nhất một phần ống dẫn (C); và thiết bị (1) có phương tiện (7) để điều khiển việc khởi động các phương tiện bịt kín (5), có khả năng điều khiển việc đóng và mở, ít nhất một phần, ống dẫn (C), theo chu kỳ, ở tần số lớn hơn 0,008 Hz.



(11) **59910**

(21) 1-2018-03144

(51)⁸ **G10L 19/06**, 19/08, 19/24

(62) 1-2016-01444

(22) 22.04.2016

(43) 25.10.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.04.2016

(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

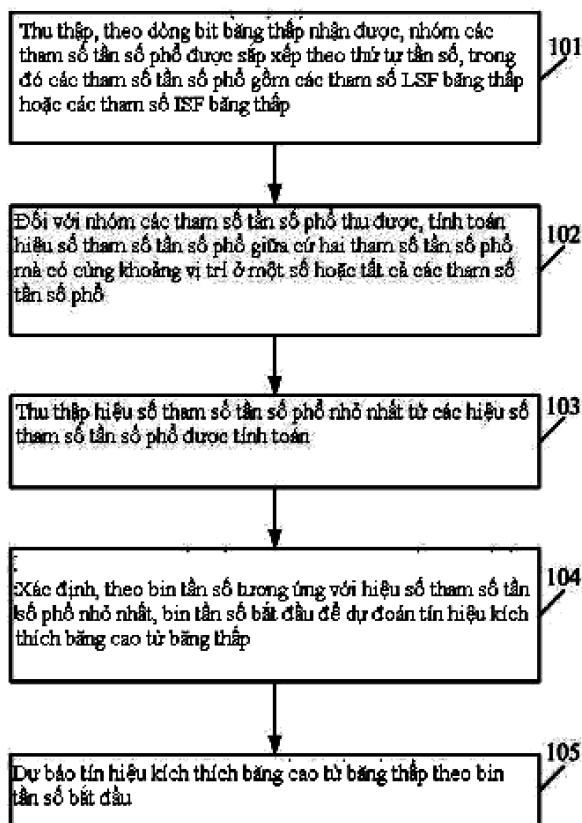
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LIU, Zexin (CN), MIAO, Lei (CN)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DỰ BÁO TÍN HIỆU KÍCH THÍCH BĂNG CAO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị dự báo tín hiệu kích thích băng cao. Phương pháp gồm: thu thập, theo dòng bit băng thấp nhận được, nhóm các tham số tần số phổ được sắp xếp theo thứ tự tần số, trong đó các tham số tần số phổ gồm các tham số LSF băng thấp hoặc các tham số ISF băng thấp; đối với nhóm các tham số tần số phổ, tính toán hiệu số tham số tần số phổ (102) giữa cứ hai tham số tần số phổ mà có cùng khoảng vị trí ở một số hoặc tất cả các tham số tần số phổ; thu thập hiệu số tham số tần số phổ nhỏ nhất (103) từ các hiệu số tham số tần số phổ được tính toán; xác định, theo bin (ngăn) tần số tương ứng với hiệu số tham số tần số phổ nhỏ nhất, bin tần số bắt đầu (104) để dự báo tín hiệu kích thích băng cao từ băng thấp; và dự báo tín hiệu kích thích băng cao (105) từ băng thấp theo bin tần số bắt đầu. Bằng cách triển khai các phương án thực hiện sáng chế, tín hiệu kích thích băng cao có thể được dự báo tốt hơn, nhờ đó cải thiện hiệu năng của tín hiệu kích thích băng cao.



(11) **59911**

(21)	1-2018-03146		(51) ⁷	C11D 17/06 , 3/00, 3/37	
(22)	22.12.2016		(43)	25.10.2018	
(86)	PCT/KR2016/015103	22.12.2016	(87)	WO2017/111498	29.06.2017
(30)	10-2015-0184004	22.12.2015		KR	
	10-2016-0097074	29.07.2016		KR	

(71) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)

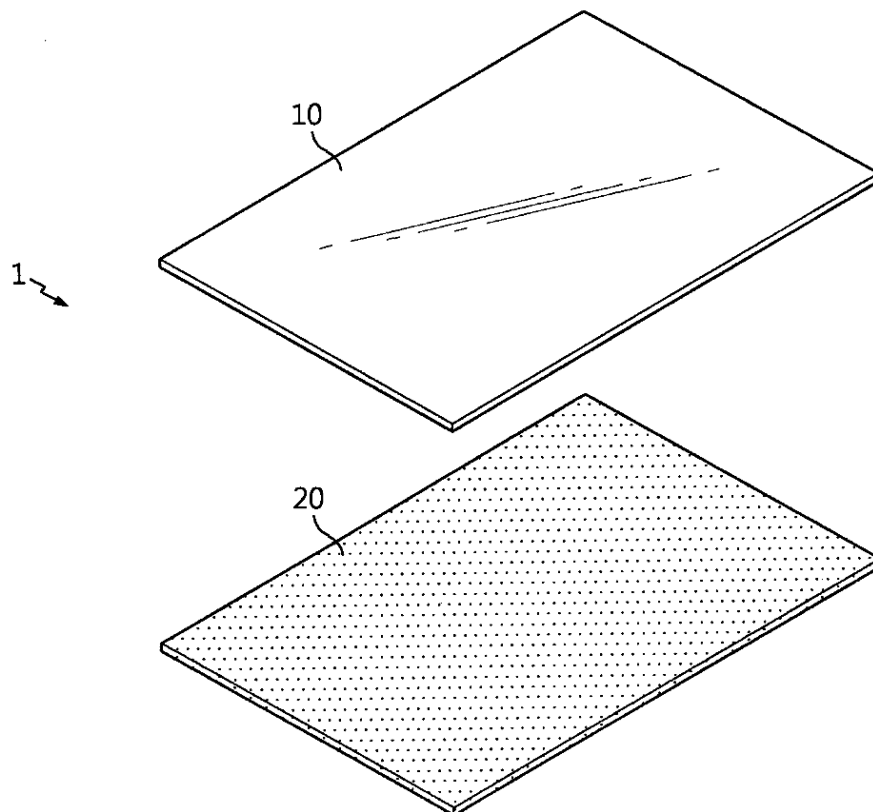
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul 03184, Republic of Korea

(72) CHO, Min-Seok (KR), JO, Mun-Seong (KR), CHA, Kyung-On (KR)

(74) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(54) SẢN PHẨM GIẶT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT

(57) Sáng chế đề xuất một sản phẩm giặt có chứa hai hoặc nhiều màng mỏng, bao gồm polymer hòa tan được trong nước và có tỉ lệ hòa tan trong nước khác nhau, trong đó mỗi màng mỏng có chứa i) các thành phần chất tẩy dũng để giặt, ii) các thành phần làm mềm dũng để giặt, iii) một chất tạo mùi thơm, hoặc iv) hai hoặc nhiều thành phần trên. Vì hai hoặc nhiều màng mỏng có tỉ lệ hòa tan khác nhau, theo sáng chế, thời gian giải phóng của thành phần giặt chứa trong màng mỏng có thể được kiểm soát, do đó có hiệu quả giặt vượt trội. Sáng chế còn đề xuất phương pháp để sản xuất sản phẩm giặt này.



- (11) **59912**
(21) 1-2018-03151 (51)⁸ **A61F 13/00**
(22) 04.02.2016 (43) 25.10.2018
(86) PCT/JP2016/053399 04.02.2016 (87) WO2017/110097 29.06.2017
(30) 2015-255251 25.12.2015 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20.07.2018

(71) UNICHARM CORPORATION (JP)

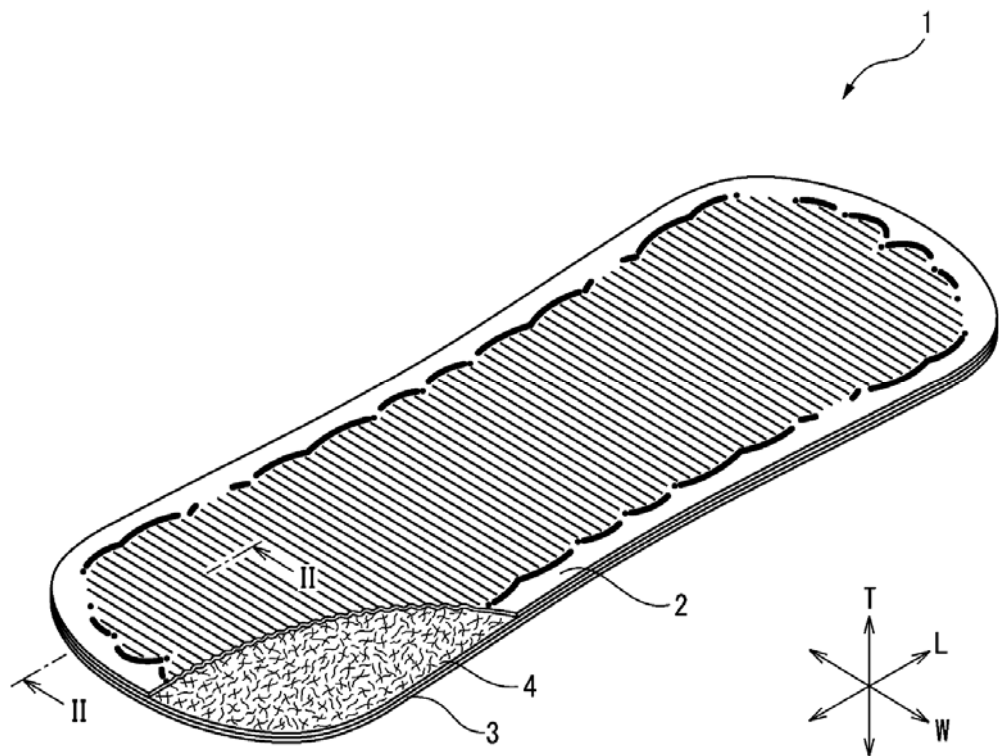
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

(72) NOGUCHI, Junichi (JP), OTSUKI, Akino (JP), FUJIKAWA, Kumi (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT**

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thẩm hút mà có thể ngăn chất thải lỏng khỏi rò rỉ qua tấm phía dưới và vật dụng thẩm hút này có khả năng thông thoáng ưu việt. Sáng chế còn đề xuất vật dụng thẩm hút (1) mà bao gồm tấm phía trên (2) bao gồm vải không dệt, tấm phía dưới (3) bao gồm vải không dệt kỵ nước, và tấm giữa (4) được đặt vào giữa các tấm này, trong đó tấm giữa (4) bao gồm vải không dệt kỵ nước và tốc độ làm giảm độ dày của chúng do tải trọng 4900 Pa nhỏ hơn tốc độ làm giảm độ dày của tấm phía trên (2).



(11) **59913**

(21) 1-2018-03153

(51)⁸ **C09J 123/22**, 4/02, 4/06, 7/02, 11/06, G02B 5/30

(22) 21.12.2016

(43) 25.10.2018

(86) PCT/JP2016/088191 21.12.2016

(87) WO2017/110913 A1 29.06.2017

(30) 2015-254395 25.12.2015

JP

2016-243991 16.12.2016

JP

(71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)

1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan

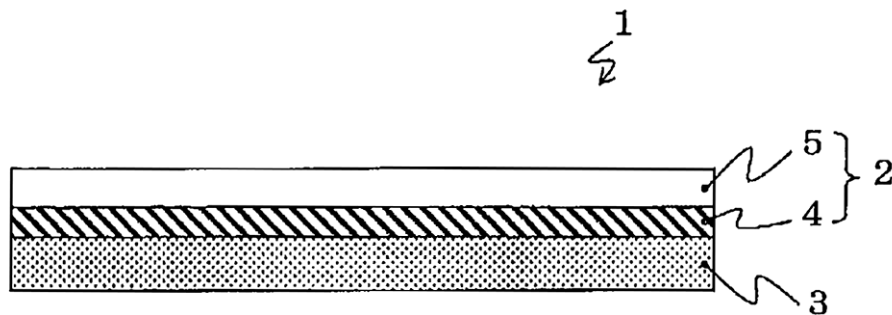
(72) SAWAZAKI, Ryohei (JP), YASUI, Atsushi (JP), IZAKI, Akinori (JP), MATSUMOTO, Masamichi (JP), MIYAMOTO, Kodai (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

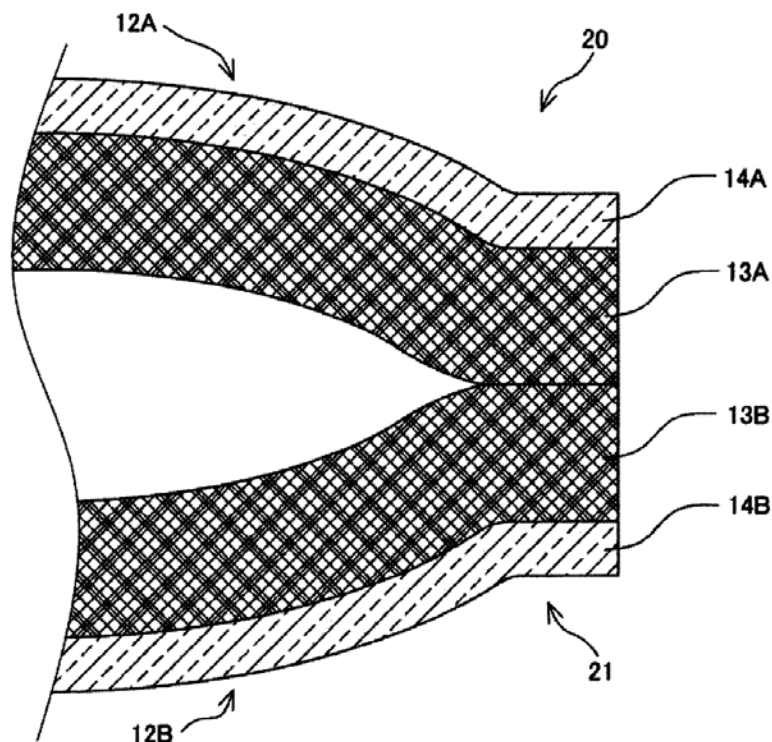
(54) HỢP CHẤT KẾT DÍNH NHẠY ÁP TRÊN CƠ SỞ CAO SU, LỚP KẾT DÍNH NHẠY ÁP TRÊN CƠ SỞ CAO SU, MÀNG QUANG ĐƯỢC GẮN LỚP KẾT DÍNH NHẠY ÁP TRÊN CƠ SỞ CAO SU, CHI TIẾT QUANG, THIẾT BỊ HIỂN THỊ HÌNH ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT LỚP KẾT DÍNH NHẠY ÁP TRÊN CƠ SỞ CAO SU

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất kết dính nhạy áp trên cơ sở cao su bao gồm polyisobutylen và chất khơi mào quang polyme hóa loại tách hydro. Lớp kết dính nhạy áp trên cơ sở cao su được tạo ra từ hợp chất kết dính nhạy áp trên cơ sở cao su nêu trên có thể ngăn ngừa sự xuất hiện của các khiếm khuyết, chẳng hạn như bị phồng một phần, bị tách hoặc tróc lớp. Lớp kết dính này có độ bền cao ngay cả trong môi trường nhiệt độ cao, và có độ thấm ướt thấp.

Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến lớp kết dính nhạy áp trên cơ sở cao su, màng quang được gắn lớp kết dính nhạy áp trên cơ sở cao su, chi tiết quang, thiết bị hiển thị hình ảnh và phương pháp sản xuất lớp kết dính nhạy áp trên cơ sở cao su.

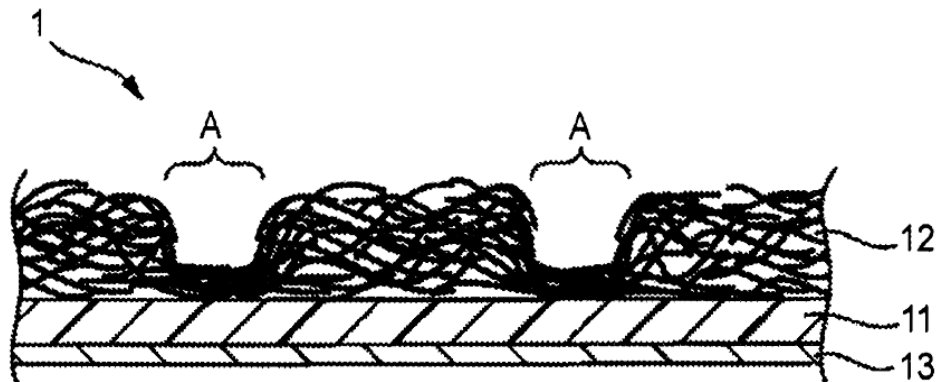


- (11) **59914**
- (21) 1-2018-03156 (51)⁷ **B65D 65/46**, B32B 27/00, 27/32, C08L 23/06
- (22) 21.12.2016 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/JP2016/088141 21.12.2016 (87) WO2017/110890 29.06.2017
- (30) 2015-249337 22.12.2015 JP
- (71) DAI NIPPON PRINTING CO., LTD. (JP)
1-1, Ichigaya-Kaga-cho 1-chome, Shinjuku-ku, Tokyo, 162-8001 Japan
- (72) Masato YUNO (JP), Aya SUZUKI (JP), Taeko MATSUSHITA (JP), Yoshihiko SUZUKI (JP), Katsunobu ITO (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
- (54) **MÀNG MỎNG DÙNG CHO VẬT LIỆU BAO GÓI VÀ BAO BÌ BAO GÓI**
- (57) Sáng chế đề cập đến màng mỏng dùng cho các vật liệu bao gói thân thiện với môi trường mà cho phép tài nguyên dầu mỏ được bảo tồn và giảm thiểu sự phát thải cacbon đioxit, và bao bì bao gói mà trong đó màng mỏng được sử dụng, mà có khả năng tương hợp gia công và các thuộc tính vật lý, và đặc biệt là độ bền, không kém các bao bì bao gói làm từ nhựa gốc dầu mỏ. Màng mỏng dùng cho các vật liệu bao gói (12) được sản xuất bằng cách cán mỏng màng bít kín (13) làm từ hợp phần nhựa có chứa nhựa polyetylen tỷ trọng thấp có nguồn gốc thực vật thu được bằng cách polyme hóa etylen có nguồn gốc thực vật bằng phương pháp áp suất cao, trên màng nền (14), trong đó màng mỏng dùng cho các vật liệu bao gói (12) có phân đoạn sinh khối ít nhất là 25% như được tính từ giá trị đo được bằng phương pháp xác định niên đại bằng cacbon ¹⁴C.



- (11) **59915**
- (21) 1-2018-03157 (51)⁷ **D21H 25/04**, 27/10, 27/30, 11/04, 19/84
- (22) 01.02.2017 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/EP2017/052120 01.02.2017 (87) WO2017/134088 10.08.2017
- (30) 16154285.7 04.02.2016 EP
- (71) BILLERUDKORSNAS AB (SE)
P.O. Box 703 SE-169 27 Solna, Sweden
- (72) NORDSTROM, Fredrik (SE)
- (74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
- (54) **GIẤY ĐÓNG GÓI CHẤT LỎNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến giấy Kraft có độ định lượng giấy nằm trong khoảng từ 65 đến 85 g/m² theo tiêu chuẩn ISO 536, trong đó độ nhám Bendtsen của ít nhất một mặt của giấy là dưới 300ml/phút theo tiêu chuẩn ISO 8791-2 và sức cản uốn hình học của giấy tiêu chuẩn ISO 2493-1 được chia bởi độ dày của giấy theo tiêu chuẩn ISO 534 là ít nhất 0,65 mN/μm, tốt hơn là ít nhất 0,72 mN/μm, trong đó sức cản uốn hình học được đo bằng góc uốn 15° và chiều dài khoảng thử nghiệm là 10mm.

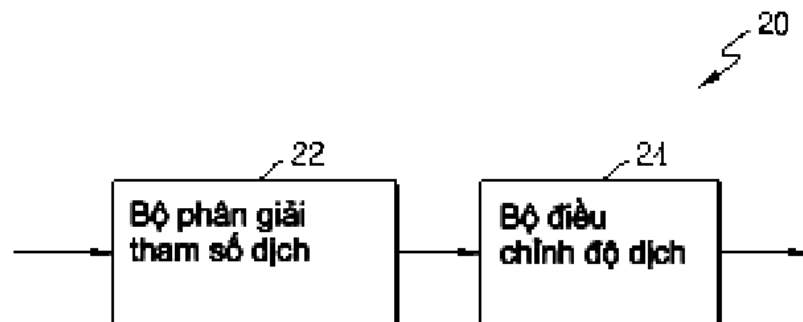
- (11) **59916**
- (21) 1-2018-03165 (51)⁷ **A61F 13/56**, A44B 18/00, D04H 1/00, 1/541, 1/559, 11/08
- (22) 15.12.2016 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/US2016/066809 15.12.2016 (87) WO2017/112509 29.06.2017
- (30) 2015-253849 25.12.2015 JP
- (71) 3M INNOVATIVE PROPERTIES COMPANY (US)
3M Center, Post Office Box 33427, Saint Paul, Minnesota 55133-3427, United States of America
- (72) MORISHITA, Kenichiro (JP)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **BĂNG VÒNG DÙNG ĐỂ DÍNH MÓC CÀI BỀ MẶT VÀ VẬT PHẨM VỆ SINH CHỨA BĂNG VÒNG NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến băng vòng dùng để dính móc cài bề mặt bao gồm lớp trên cùng chứa vải không dệt sợi ngắn và lớp nền chứa vải không dệt sợi ngắn, trong đó tỷ lệ [độ mịn trung bình (denier) của lớp trên cùng]/[độ mịn trung bình (denier) của lớp nền] nằm trong khoảng từ 1,5 đến 30, độ mềm của lớp nền nhỏ hơn 60mm theo hướng MD và nhỏ hơn 50mm theo hướng CD bằng phương pháp công xôn 45 độ, và độ thấm không khí của lớp nền nằm trong khoảng từ 10 đến 100 cm³/giây*cm² bằng phương pháp kiểu Frajour. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến vật phẩm vệ sinh bao gồm băng vòng này.



- (11) **59917**
(21) 1-2018-03171 (51)⁸ **H04N 7/26**
(62) 1-2014-00138
(22) 27.06.2012 (43) 25.10.2018
(86) PCT/KR2012/005086 27.06.2012 (87) WO2013/002554 03.01.2013
(30) 61/502,018 28.06.2011 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.01.2014

- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea
(72) ALSHINA, Elena (RU), ALSHIN, Alexander (RU)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ VIDEO, VẬT LƯU TRỮ KHÔNG KHẢ BIẾN CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa và giải mã video, vật lưu trữ không khả biến có thể đọc được bằng máy tính. Thiết bị giải mã video bao gồm: bộ thu được tạo cấu hình để phân giải, từ dòng bit, thông tin hợp nhất độ dịch chỉ báo liệu tham số dịch của khối hiện thời có được xác định theo tham số dịch của khối lân cận hay không; và bộ xử lý được tạo cấu hình để xác định tham số dịch của khối hiện thời bằng cách sử dụng tham số dịch của khối lân cận khi thông tin hợp nhất độ dịch chỉ báo rằng tham số dịch của khối hiện thời được xác định theo tham số dịch của khối lân cận.



(11) **59918**

(21) 1-2018-03179

(51)⁸ **B07B 1/14**, 1/12, 1/46, F23J 1/00

(22) 02.12.2016

(43) 25.10.2018

(86) PCT/JP2016/005049

02.12.2016

(87) WO2017/110051

29.06.2017

(30) 2015-253123

25.12.2015

JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.07.2018

(71) KAWASAKI JUKOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)

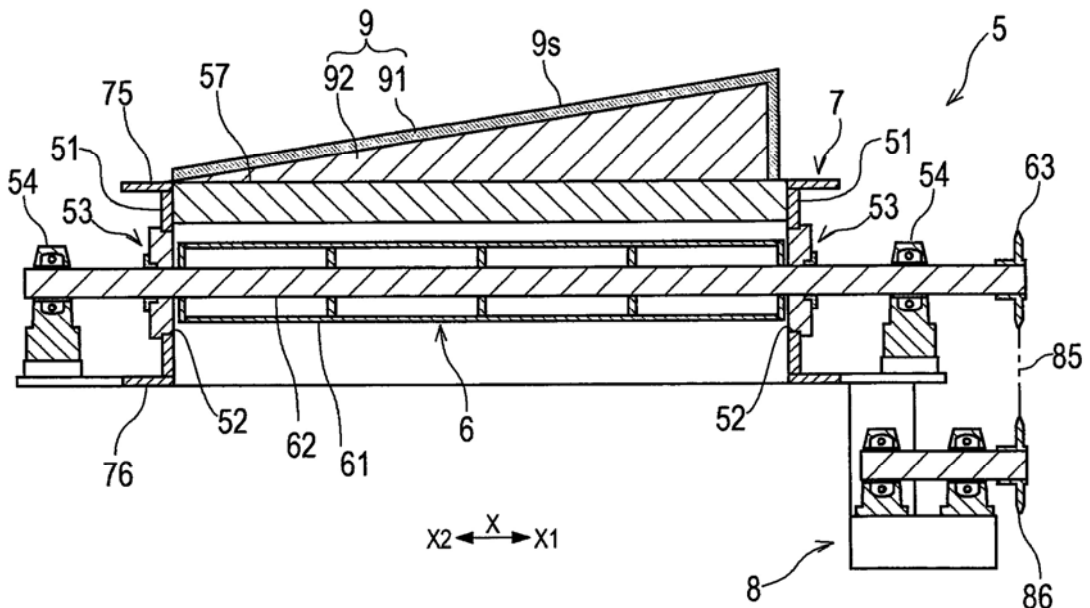
1-1, Higashikawasaki-cho 3-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 6508670, JAPAN

(72) OZEKI, Yasutaka (JP), TAKEMURA, Yoshihiko (JP), SUZUKI, Tomoyuki (JP), TAKAKURA, Kei (JP), ITO, Hiroshi (JP), MASHIO, Keiichi (JP), AOYAGI, Hiroshi (JP), KAWANA, Takeshi (JP), YAMASHITA, Akira (JP), OKADA, Ryutaro (JP), TSUNEMORI, Keita (JP)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THIẾT BỊ SÀNG VÀ HỆ THỐNG XẢ TRO ĐÁY

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị sàng bao gồm các thanh ghi sàng (6) được bố trí ở các khoảng cách định trước theo hướng thứ hai (Y) vuông góc với hướng thứ nhất (X), hướng kéo dài của các đường trục tâm của các thanh ghi sàng (6); và ít nhất một chi tiết dẫn hướng (9) được bố trí bên trên các thanh ghi sàng (6) và kéo dài theo hướng thứ nhất (X). Mỗi thanh ghi sàng (6) quay được theo hướng ngược chiều với hướng quay của thanh ghi sàng (6) liền kề của nó khiến cho khe (S), mà vật đích sàng đi qua đó và khe hở (G), mà vật đích sàng không đi qua đó, lần lượt được tạo ra, giữa các thanh ghi sàng (6) liền kề. Chi tiết dẫn hướng (9) có bộ phận ngoài (91) tạo ra hình dạng ngoài của nó, và bộ phận gia cường (92) được bố trí trong khoảng trống được tạo ra bởi bộ phận ngoài (91) và cho phép bộ phận ngoài (91) có độ cứng vững để giữ hình dạng của nó, và có ít nhất một bề mặt dẫn hướng (9g) được làm nghiêng so với hướng thứ hai (Y) theo cách sao cho bề mặt dẫn hướng (9g) đi xuống khi bề mặt dẫn hướng (9g) chuyển động tiến theo hướng thứ hai (Y) về phía khe (S) để dẫn hướng vật đích sàng rơi lên trên chi tiết dẫn hướng (9) vào khe (S).



- (11) **59919**
 (21) 1-2018-03183 (51)⁷ **B27M 3/18**, A47B 47/00, B27C 5/00, B27D 5/00, B27F 1/02
 (22) 14.02.2017 (43) 25.10.2018
 (86) PCT/SE2017/050135 14.02.2017 (87) WO2017/142459 A1 24.08.2017
 (30) 1650196-7 15.02.2016 SE

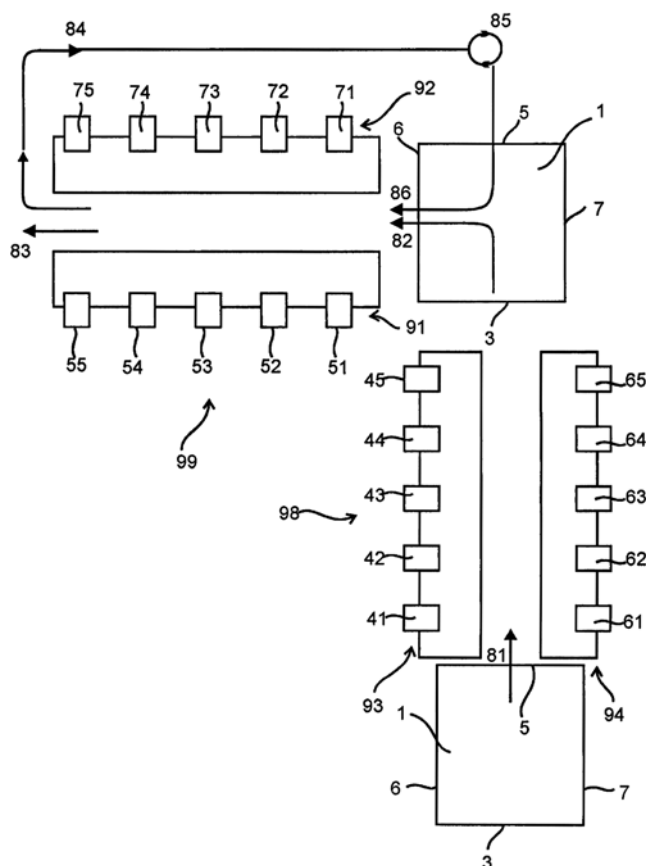
(71) VALINGE INNOVATION AB (SE)
 Prastavagen 513, SE-263 65 VIKEN, Sweden

(72) Magnus FRIDLUND (SE)

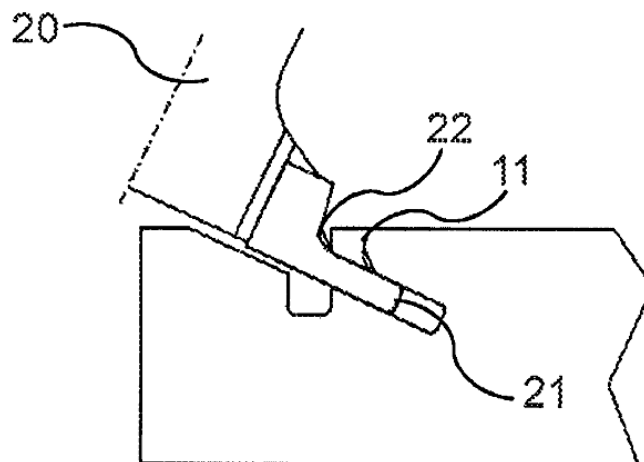
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) PHƯƠNG PHÁP TẠO RA TẮM DÙNG CHO SẢN PHẨM NỘI THẤT

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ra tấm (1) dùng cho sản phẩm lắp ghép, như sản phẩm nội thất, trong đó phương pháp này bao gồm các bước: di chuyển tấm thứ nhất theo một hướng cấp liệu (82) bởi một băng tải qua máy gia công cạnh thứ nhất (99), gia công, bởi dụng cụ thứ nhất (5) của máy gia công cạnh thứ nhất (99), trên cạnh thứ nhất (3) của tấm thứ nhất để đạt tới vị trí đã định của cạnh thứ nhất (3), gắn, bởi dụng cụ thứ hai (52) của máy gia công cạnh thứ nhất (99), vật liệu che (4), như là một dải mỏng, một dải dẻo nóng hoặc một dải gỗ dán, trên cạnh thứ nhất (3), và tạo ra rãnh cạnh thứ nhất (21), bởi dụng cụ thứ ba (53) của máy gia công cạnh thứ nhất (99), dọc theo cạnh thứ nhất (3) và trên mặt phẳng chính thứ nhất (11) của tấm thứ nhất (1), trong đó rãnh cạnh thứ nhất được tạo kết cấu để làm một phần của một thiết bị khóa.



- (11) **59920**
(21) 1-2018-03184 (51)⁷ **F16B 12/10**, B27F 1/02, B27M 3/18
(22) 09.02.2017 (43) 25.10.2018
(86) PCT/SE2017/050124 09.02.2017 (87) WO2017/138874 A1 17.08.2017
(30) 1650159-5 09.02.2016 SE
(71) VALINGE INNOVATION AB (SE)
Prastavagen 513, SE-263 65 VIKEN, Sweden
(72) Magnus FRIDLUND (SE)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
(54) CHI TIẾT DÙNG CHO SẢN PHẨM LẮP GHÉP VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RÃNH THÁO TRONG CHI TIẾT
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp để tạo rãnh tháo trong một chi tiết dùng cho sản phẩm được lắp ghép bởi nhiều chi tiết được khóa bằng một tổ hợp khóa bao gồm lưỡi dễ uốn. Phương pháp này bao gồm tạo rãnh gài và rãnh tháo trong cùng chi tiết. Rãnh tháo này kéo dài dọc theo chi tiết giữa mặt bên thứ nhất và mặt bên thứ hai và được tạo kết cấu để tiếp nhận lưỡi dễ uốn của tổ hợp khóa để khóa chi tiết với một chi tiết khác có rãnh lưỡi. Rãnh tháo được bố trí trong chi tiết sao cho nó kéo dài từ mặt bên thứ nhất tới rãnh gài và dọc theo một phần của rãnh gài, và được tạo kết cấu để tiếp nhận một dụng cụ tháo để tháo chi tiết ra khỏi chi tiết khác. Sáng chế cũng đề cập đến chi tiết có rãnh gài và rãnh tháo.



(11) **59921**

(21) 1-2018-03187

(51)⁸ **G03G 15/08**, 21/16

(22) 26.08.2016

(43) 25.10.2018

(86) PCT/JP2016/075013 26.08.2016

(87) WO2017/110141 29.06.2017

(30) 2015-254200 25.12.2015 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.07.2018

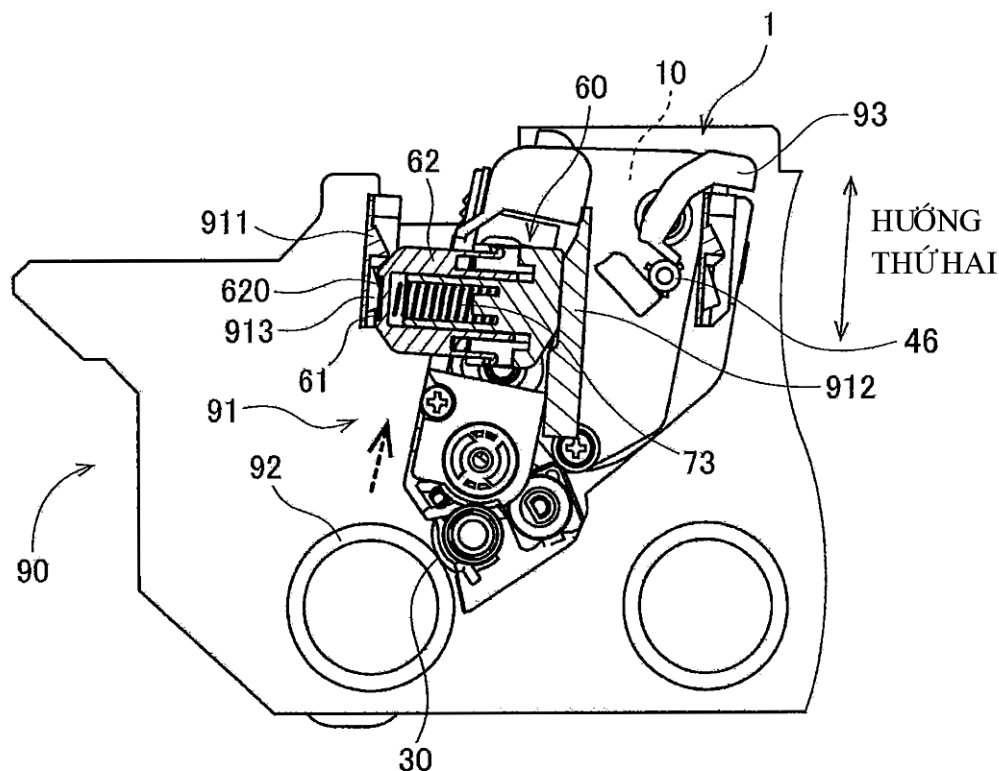
(71) BROTHER KOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)
15-1, Naeshiro-cho, Mizuho-ku, Nagoya-shi, Aichi 4678561 (JP)

(72) ITABASHI, Nao (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) HỘP CHỨA CHẤT HIỆN ẢNH

(57) Sáng chế đề cập đến hộp chứa chất hiện ảnh có bề mặt tiếp xúc điện, sự mài mòn của bề mặt tiếp xúc điện này được giảm. Hộp chứa chất hiện ảnh có phần vỏ (10) đựng chất hiện ảnh trong đó; con lăn hiện ảnh (30); phương tiện lưu trữ (61) có bề mặt tiếp xúc điện; và bộ phận giữ (62) mà giữ bề mặt tiếp xúc điện. Bộ phận giữ (62) có thể chuyển động được so với phần vỏ (10) theo hướng thứ hai. Do đó, vị trí của phần vỏ (10) theo hướng thứ hai có thể được thay đổi mà không thay đổi vị trí của bề mặt tiếp xúc điện theo hướng thứ hai. Theo đó, vị trí của phần vỏ (10) có thể được thay đổi, trong khi điều kiện tiếp xúc của bề mặt tiếp xúc điện được duy trì, trong hoạt động tháo ra sau khi hộp chứa chất hiện ảnh (1) đã được lắp vào. Kết quả là, sự mài mòn của bề mặt tiếp xúc điện có thể được giảm xuống.



- (11) **59922**
 (21) 1-2018-03188 (51)⁸ **G03G 15/08**, 21/16
 (22) 26.08.2016 (43) 25.10.2018
 (86) PCT/JP2016/075015 26.08.2016 (87) WO2017/110143 29.06.2017
 (30) 2015-254202 25.12.2015 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.07.2018

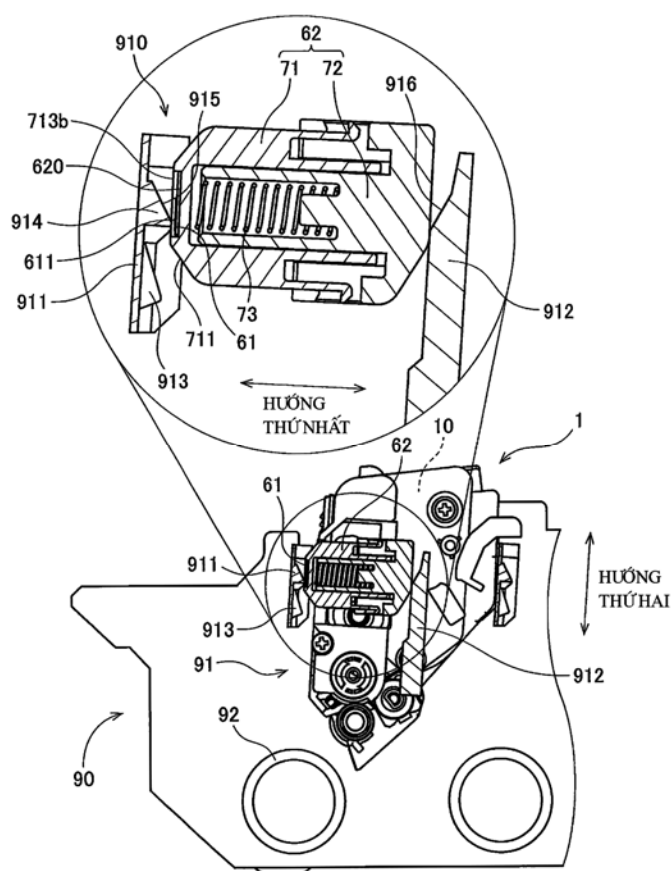
(71) BROTHER KOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)
 15-1, Naeshiro-cho, Mizuho-ku, Nagoya-shi, Aichi 4678561 (JP)

(72) ITABASHI, Nao (JP), YOKOI, Junichi (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) HỘP CHỨA CHẤT HIỆN ẢNH

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu, trong đó lực ma sát của bề mặt tiếp xúc điện được giảm khi hộp chứa chất hiện ảnh được lắp vào. Sáng chế còn đề cập đến hộp chứa chất hiện ảnh có phần vỏ (10) được tạo kết cấu để chứa chất hiện ảnh trong đó; phương tiện lưu trữ (61) bao gồm bề mặt tiếp xúc điện (611); bộ phận giữ (62) giữ bề mặt tiếp xúc điện (611); chi tiết đàn hồi (73). Lò xo xoắn (73) có thể được kéo giãn hoặc nén lại theo hướng thứ nhất ít nhất là giữa trạng thái thứ nhất và trạng thái thứ hai mà được nén lại nhiều hơn trạng thái thứ nhất. Bề mặt bên ngoài của bộ phận giữ (62) mà giữ bề mặt tiếp xúc điện được định vị ở vị trí thứ nhất khi chi tiết đàn hồi (73) ở trạng thái thứ nhất, và bề mặt bên ngoài được định vị ở vị trí thứ hai khi chi tiết đàn hồi (73) ở trạng thái thứ hai. Nhờ đó, vị trí của bề mặt bên ngoài của bộ phận giữ (62) mà giữ bề mặt tiếp xúc điện (611) được thay đổi theo hướng thứ nhất. Theo đó, lực ma sát của bề mặt tiếp xúc điện (611) có thể được giảm khi hộp chứa chất hiện ảnh được lắp vào.



- (11) **59923**
 (21) 1-2018-03190 (51)⁸ **B65D 77/20**, 5/24, 5/30, 5/64
 (22) 27.12.2016 (43) 25.10.2018
 (86) PCT/JP2016/088882 27.12.2016 (87) WO2017/119360 13.07.2017
 (30) 2016-002919 08.01.2016 JP

(71) LOTTE CO., LTD. (JP)

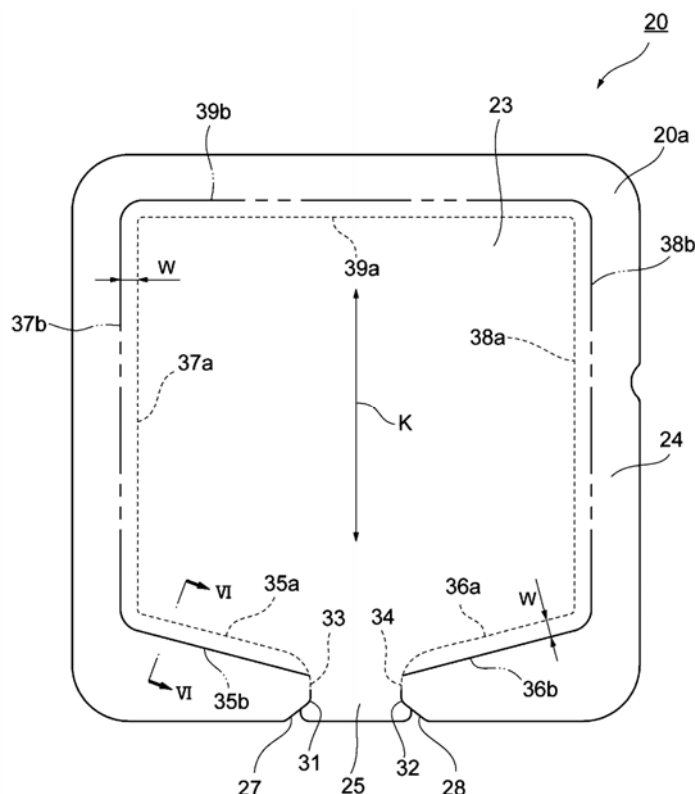
20-1, Nishi-shinjuku 3-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 1600023, Japan

(72) Kiyoto FURUSE (JP), Kenji TOYAMA (JP), Junpei OMURA (JP), Makoto YAMAGUCHI (JP), Naoko KOBAYASHI (JP), Yuka SHIBATA (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

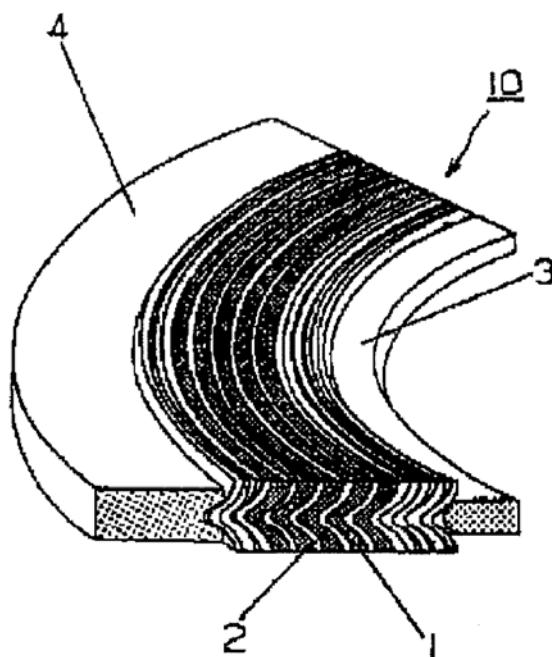
(54) **NẤP GIẤY VÀ VẬT CHỨA**

(57) Sáng chế đề xuất nắp (20) mà là nắp giấy và có khả năng dính vào phần mép bích của thân vật chứa, nắp này bao gồm: vạt (25); các đường cắt hờ đằng sau (35a, 36a) kéo dài từ vạt (25) ra phía ngoài và ra khỏi nhau tại góc nhọn so với chiều thớ giấy (K); các đường cắt hờ đằng sau (37a, 38a) lần lượt kéo dài từ các đầu đằng ngoài của các đường cắt hờ đằng sau (35a, 36a) theo chiều thớ giấy (K); các đường cắt hờ đằng trước (35b, 36b) được đặt ở phía đằng ngoài của các đường cắt hờ đằng sau (35a, 36a) với chiều rộng (W) giữa các đường cắt hờ đằng trước và các đường cắt hờ đằng sau này và kéo dài theo các đường cắt hờ đằng sau (35a, 36a) tại góc nhọn so với chiều thớ giấy (K); và các đường cắt hờ đằng trước (37b, 38b) được đặt ở phía đằng ngoài của các đường cắt hờ đằng sau (37a, 38a) với chiều rộng (W) giữa các đường cắt hờ đằng trước và các đường cắt hờ đằng sau này và kéo dài theo các đường cắt hờ đằng sau (37a, 38a) và chiều thớ giấy (K).



- (11) **59924**
- (21) 1-2018-03193 (51)⁸ **F16J 15/12**
- (22) 28.12.2015 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/JP2015/086459 28.12.2015 (87) WO2017/115400 06.07.2017
- (71) NIPPON VALQUA INDUSTRIES, LTD. (JP)
1-1, Osaki 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1416024, Japan
- (72) NAKAZATO, Satoshi (JP), KUROKAWA, Shinya (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **VÒNG ĐỆM ĐƯỢC QUẤN XOẮN ỐC**

(57) Sáng chế đề cập đến vòng đệm được quấn xoắn ốc mà không chỉ có các tính chất bít kín mà còn ít có khả năng bị thiếu hụt chất độn ngay cả sau khi được sử dụng trong môi trường nhiệt độ cao trong thời gian dài. Vòng đệm được quấn xoắn ốc bao gồm thân vòng đệm được tạo nên bằng cách xếp chồng vật liệu độn và vật liệu vành với nhau và quấn các vật liệu này thành dạng xoắn ốc, trong đó vật liệu độn bao gồm tấm chứa các sợi vô cơ, và khi mẫu thử nghiệm hình hộp chữ nhật được lấy mẫu từ vật liệu độn và có các kích cỡ cạnh dài 30mm, cạnh ngắn 15mm và độ dày là $0,5 \pm 0,05$ mm được làm nóng ở 500°C trong 96 giờ, sau đó mẫu thử nghiệm được làm nóng được đặt trên hai thanh được bố trí ở khoảng cách là 14mm theo cách sao cho các cạnh ngắn song song với các thanh và tâm của mẫu thử nghiệm phủ chồng với tâm của khoảng cách, sau đó tải trọng hình hộp chữ nhật có trọng lượng 1g và có các kích cỡ cạnh ngắn là 9mm và cạnh dài không nhỏ hơn 15mm được đặt trên tâm của mẫu thử nghiệm theo cách sao cho các trục tâm của các cạnh dài tương ứng của mẫu thử nghiệm và tải trọng vuông góc với nhau, và sau đó mẫu thử nghiệm có thể được giữ trong 5 giây đến 10 giây mà không bị vỡ, độ bền chất độn được cho là 1g, và khi độ bền chất độn được xác định như là tải trọng có khả năng được giữ cho đến ngay trước khi mẫu thử nghiệm bị vỡ sau khi lặp lại việc đặt thêm tải trọng có trọng lượng là 1g và giữ nó trong 5 giây đến 10 giây, thì độ bền chất độn không nhỏ hơn 9g.

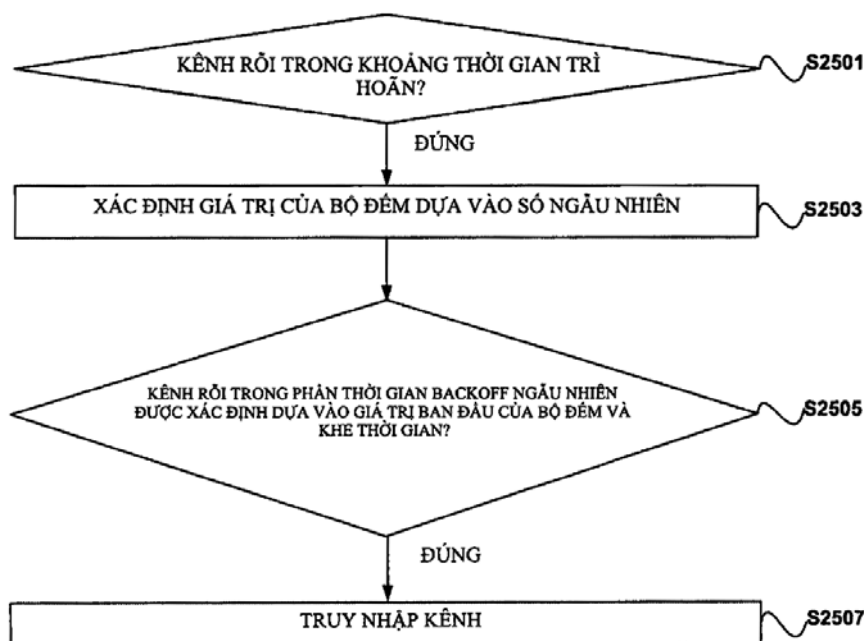


- (11) **59925**
- (21) 1-2018-03197 (51)⁷ **C08L 81/02**, B29C 45/00, 45/14, C08K 5/13, 7/04, C08L 33/14
- (22) 20.12.2016 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/JP2016/087950 20.12.2016 (87) WO2017/110807 29.06.2017
- (30) 2015-253994 25.12.2015 JP
- (71) POLYPLASTICS CO., LTD. (JP)
2-18-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 1088280, Japan
- (72) OHNISHI Katsuhei (JP), ARAI Hiroki (JP), MATSUDA Kuniaki (JP)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CHẾ PHẨM NHỰA POLYARYLEN SULFUA VÀ VẬT PHẨM ĐÚC ĐỆM**
- (57) Sáng chế đề xuất chế phẩm nhựa polyarylen sulfua có khả năng chịu sốc nhiệt và khả năng chảy tốt, có khả năng loại bỏ cặn khuôn trong quá trình đúc, và vật phẩm đúc đẽm. Chế phẩm nhựa polyarylen sulfua khác biệt ở chỗ chế phẩm nhựa này chứa nhựa polyarylen sulfua, và copolyme dạng olefin chứa đơn vị cấu trúc có nguồn gốc từ α -olefin và đơn vị cấu trúc có nguồn gốc từ glycidyl este của axit chưa no ở α , β , trong đó hàm lượng copolyme dạng olefin ít nhất là 1,0 phần khối lượng và ít hơn 5,0 phần khối lượng so với 100 phần khối lượng của nhựa polyarylen sulfua, độ nhớt nóng chảy của nhựa polyarylen sulfua khi đo ở nhiệt độ 310°C và tốc độ trượt là 1216 giây⁻¹ nằm trong khoảng từ 70 Pa•s đến 300 Pa•s, và chiều dài dòng chảy đối với chiều rộng 20mm và chiều dày 1mm, ở nhiệt độ xy lạnh bằng 320°C, áp suất phun bằng 100 MPa và nhiệt độ khuôn bằng 150°C, nằm trong khoảng từ 80mm đến 200mm.

- | | | | | | |
|------|-------------------|------------|-------------------|--|------------|
| (11) | 59926 | | | | |
| (21) | 1-2018-03198 | | (51) ⁷ | H04W 74/08 , 74/00, 84/12, H04L 27/26 | |
| (22) | 28.11.2016 | | (43) | 25.10.2018 | |
| (86) | PCT/KR2016/013814 | 28.11.2016 | (87) | WO2017/111331 | 29.06.2017 |
| (30) | 10-2015-0186870 | 24.12.2015 | | KR | |
| | 10-2016-0008636 | 25.01.2016 | | KR | |
| | 10-2016-0040558 | 02.04.2016 | | KR | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.07.2018

- (71) WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC. (KR)
5F, 216 Hwangsaedul-ro Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea
- (72) NOH, Minseok (KR), KWAK, Jinsam (KR), SON, Juhjung (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) TRẠM GỐC, PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI SỬ DỤNG CỦA HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY
- (57) Sáng chế đề cập đến trạm gốc và hệ thống truyền thông không dây. Mỗi trong số trạm gốc và thiết bị đầu cuối của hệ thống truyền thông không dây bao gồm modul truyền thông và bộ xử lý. Bộ xử lý được tạo cấu hình để xác định xem liệu kênh có rỗi trong khoảng thời gian trì hoãn hay không, xác định giá trị ban đầu của bộ đếm dựa vào số ngẫu nhiên khi kênh rỗi trong thời gian trì hoãn, xác định xem kênh có rỗi trong khoảng thời gian backoff ngẫu nhiên hay không, khoảng thời gian này được xác định dựa vào giá trị ban đầu của bộ đếm và khe thời gian là đơn vị thời gian không đổi, và truy cập kênh khi kênh rỗi trong khoảng thời gian backoff ngẫu nhiên. Số ngẫu nhiên thu được với xác suất đồng đều trong cửa sổ tranh chấp, là tập hợp số nguyên, được thiết lập bởi trạm gốc.



- (11) **59927**
 (21) 1-2018-03207 (51)⁷ **D06F 33/02**, 39/02, 39/08
 (22) 01.12.2016 (43) 25.10.2018
 (86) PCT/JP2016/085764 01.12.2016 (87) WO2017/110406 A1 29.06.2017
 (30) 2015-253938 25.12.2015 JP
 2016-203532 17.10.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.07.2018

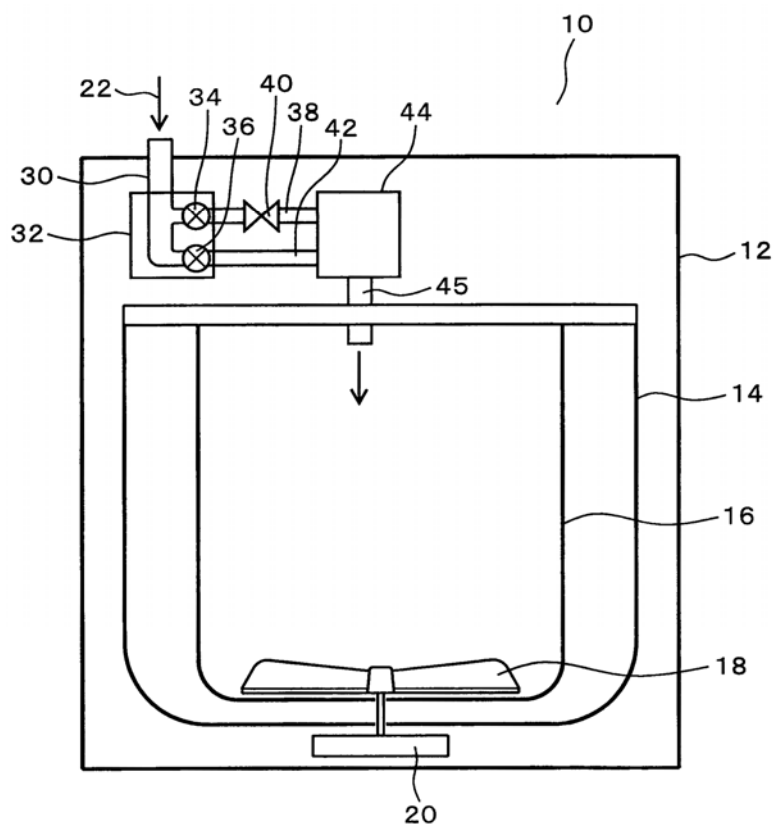
(71) TOSHIBA LIFESTYLE PRODUCTS & SERVICES CORPORATION (JP)
 25-1, Ekimae-honcho, Kawasaki-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa, Japan

(72) SASAKI, Hironori (JP), UCHIYAMA, Tomonori (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÁY GIẶT**

(57) Sáng chế đề cập đến máy giặt (10) theo các phương án bao gồm thùng chứa nước (14) để chứa nước, thùng quay (16) được bố trí trong thùng chứa nước, khoang hoà tan trong đó chất tẩy rửa được cho vào và hòa tan, đường cấp nước bọt khí mịn bao gồm thiết bị tạo bọt khí mịn để tạo nước bọt khí mịn và theo đường này nước từ nguồn cấp nước được cho đi qua thiết bị tạo bọt khí mịn này để cấp vào khoang hòa tan dưới dạng nước bọt khí mịn, van cấp nước bọt khí mịn để mở và đóng đường cấp nước bọt khí mịn, và thiết bị điều khiển để điều khiển việc mở và đóng van cấp nước bọt khí mịn. Chất tẩy rửa và nước bọt khí mịn được cho tiếp xúc với nhau có kiểm soát để hoà tan chất tẩy rửa trong quá trình giặt mà trong đó máy giặt được vận hành và trong thời gian chất tẩy rửa hòa tan trong nước cấp vào.



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

- (11) **59928**
(21) 1-2018-03211 (51)⁷ **C11D 3/22**, 3/37, 3/50, D06M
13/00, 13/127, 15/11
(22) 20.12.2016 (43) 25.10.2018
(86) PCT/EP2016/081974 20.12.2016 (87) WO2017/125235 27.07.2017
(30) 16152254.5 21.01.2016 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.07.2018

- (71) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
(72) BARR Helen Angela (GB), BURGESS Karl (GB), RIELEY Hugh (GB), WALSH
Shaun Charles (GB)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) SẢN PHẨM GIẶT
(57) Sản phẩm giặt chứa: polyetylen glycol có trọng lượng phân tử từ 2000 đến 30000; và
hương liệu không đầu chứa phenolic andehit, đặc trưng ở chỗ chế phẩm này còn chứa
tinh bột hoặc dẫn xuất tinh bột với lượng ít nhất 1% trọng lượng.

(11) **59929**

(21) 1-2018-03213

(51)⁷ **C12P 7/46**, C12N 1/14

(22) 22.12.2016

(43) 25.10.2018

(86) PCT/JP2016/088277 22.12.2016

(87) WO2017/110963 29.06.2017

(30) 2015-251573

24.12.2015 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.07.2018

(71) KAO CORPORATION (JP)

14-10, Nihonbashi-Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038210 (JP)

(72) NOBA, Masahiro (JP), KOYAMA, Shingo (JP)

(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT AXIT FUMARIC

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất axit fumaric mới có sắc thái màu tốt. Phương pháp sản xuất axit fumaric, bao gồm các bước (1) và (2) sau đây:

(1) bước nuôi cấy vi sinh vật có khả năng sản xuất axit fumaric trong môi trường nuôi cấy dịch thể bao gồm nguồn cacbon để thu được một hoặc nhiều chất được chọn từ axit fumaric và fumarat,

(2) bước kết tinh một hoặc nhiều chất được chọn từ axit fumaric và fumarat đã thu được ở bước (1) với sự có mặt của một hoặc nhiều chất có hoạt tính bề mặt được chọn từ chất có hoạt tính bề mặt không ion và chất có hoạt tính bề mặt lưỡng tính.

- (11) **59930**
 (21) 1-2018-03226 (51)⁸ **G02B 7/04, H02N 2/16**
 (22) 14.12.2016 (43) 25.10.2018
 (86) PCT/JP2016/087290 14.12.2016 (87) WO2017/134938 10.08.2017
 (30) 2016-017705 02.02.2016 JP

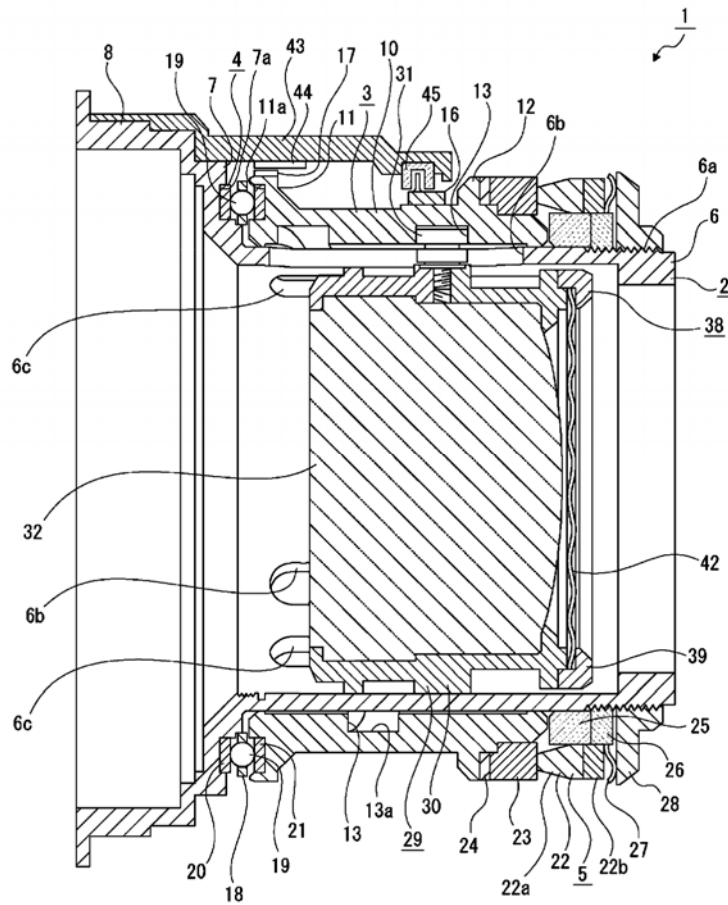
(71) SONY CORPORATION (JP)
 1-7-1 Konan, Minato-ku, Tokyo 1080075, Japan

(72) KATSUMATA, Soichiro (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ DẪN ĐỘNG CƠ CẤU QUANG, ỐNG KÍNH CÓ THỂ THAY THẾ ĐƯỢC VÀ THIẾT BỊ CHỤP ẢNH

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị dẫn động cơ cấu quang, bao gồm động cơ điện siêu âm bao gồm rôto và stato, thân dẫn động quay mà nó dịch chuyển cơ cấu quang theo phương hướng trục nhờ được quay quanh trục nhờ lực dẫn động của động cơ điện siêu âm, ổ trục quay được quay quanh trục, và lò xo nén mà nó đặt lực xiên hướng trục tới động cơ điện siêu âm, thân dẫn động quay, và ổ trục. Rôto và stato được làm xiên theo chiều tiếp xúc và thân dẫn động quay và ổ trục được làm xiên theo chiều tiếp xúc bởi lò xo nén. Mục đích của sáng chế là để đảm bảo trạng thái quay êm của thân dẫn động quay với cấu trúc đơn giản mà không làm giảm các đặc tính của động cơ điện siêu âm.



(11) **59931**

(21) 1-2018-03227

(51)⁸ **C08G 18/66**, B05D 7/00, 7/24, B32B 15/08, C08G 59/40, C08K 3/26, 3/36, C08L 75/06, C09D 7/12, 175/04, H05K 3/28

(22) 13.12.2016

(43) 25.10.2018

(86) PCT/JP2016/087103

13.12.2016

(87) WO2017/110591 A1

29.06.2017

(30) 2015-254983

25.12.2015

JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.07.2018

(71) SHOWA DENKO K.K. (JP)

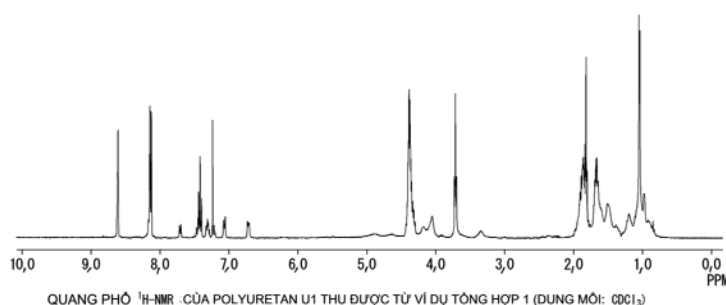
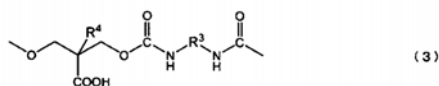
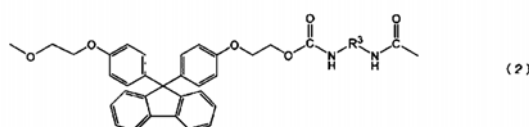
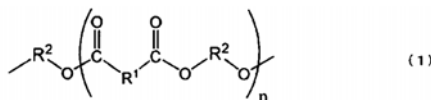
13-9, Shibadaimon 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1058518, Japan

(72) OOGA, Kazuhiko (JP), MURATA, Naoki (JP), SUZUKI, Kai (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) POLYURETAN, CHẾ PHẨM LƯU HÓA ĐƯỢC, VẬT PHẨM LƯU HÓA, MÀNG PHỦ, BẢNG MẠCH NỐI DÂY LINH HOẠT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BẢNG MẠCH NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến polyuretan và chế phẩm lưu hóa được có khả năng tạo thành màng phủ dùng cho bảng mạch nối dây linh hoạt mà có đặc tính cong vênh thấp, độ linh hoạt cao, độ bền cách điện trong thời gian dài, và đặc tính ngăn ngắt kết nối của dây nối. Polyuretan có: thành phần cấu trúc có công thức (1) (Trong công thức (1), n-số của R¹ độc lập là nhóm 1,2-phenylen hoặc nhóm 1,2-phenylen có phân tử thế, (n+1)-số của R² độc lập là nhóm hydrocacbon có từ 3 đến 9 nguyên tử cacbon, và n là số nguyên từ 1 đến 50); thành phần cấu trúc có công thức (2) (Trong công thức (2), R³ là nhóm hữu cơ hóa trị hai có từ 6 đến 14 nguyên tử cacbon); và thành phần cấu trúc có công thức (3) (Trong công thức (3), R³ là nhóm hữu cơ hóa trị hai có từ 6 đến 14 nguyên tử cacbon, và R⁴ là nhóm metyl hoặc etyl). Sáng chế cũng đề cập đến vật phẩm lưu hóa, màng phủ, bảng mạch nối dây linh hoạt và phương pháp sản xuất bảng mạch này.



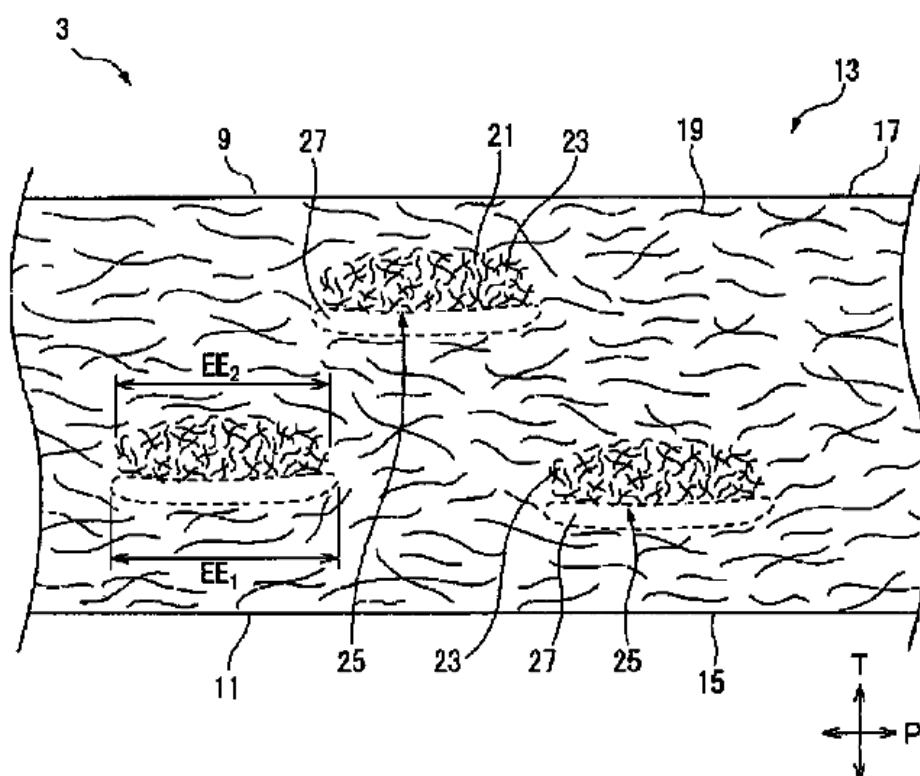
- (11) **59932**
 (21) 1-2018-03230 (51)⁸ **A61F 13/511**, D04H 1/541, 1/559
 (22) 17.10.2016 (43) 25.10.2018
 (86) PCT/JP2016/080735 17.10.2016 (87) WO2017/115528 06.07.2017
 (30) 2015-257464 28.12.2015 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.07.2018

- (71) UNICHARM CORPORATION (JP)
 182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 799-0111, Japan
 (72) MIYAMA, Takuya (JP), SAKAGUCHI, Satoru (JP), UDA, Masashi (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **VẢI KHÔNG DỆT DÙNG CHO TẮM THẤM CHẤT LỎNG CỦA VẬT DỤNG THẤM HÚT VÀ VẬT DỤNG THẤM HÚT BAO GỒM VẢI KHÔNG DỆT NÀY LÀM TẮM THẤM CHẤT LỎNG**

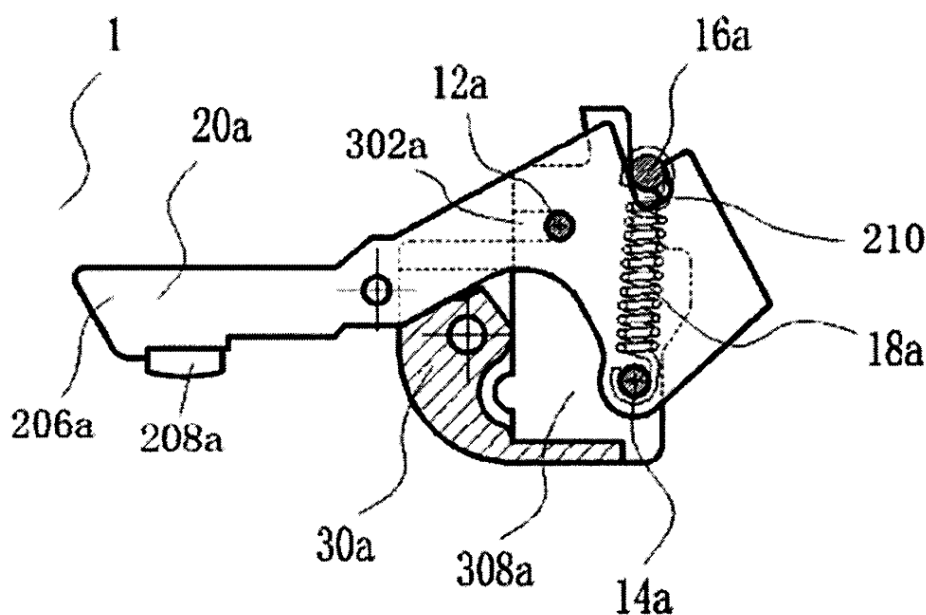
- (57) Sáng chế đề cập đến vải không dệt (13) bao gồm kết cấu sau đây. Trong vải không dệt (13) dùng cho tắm thấm chất lỏng (3) của vật dụng thấm hút (1) này, vải không dệt (13) này bao gồm hướng độ dày (T), hướng phẳng (P), mặt thứ nhất (15), và mặt thứ hai (17), trong đó: vải không dệt (13) bao gồm các sợi nhựa nhiệt dẻo (19), và các sợi xenluloza (21), ít nhất một phần của chúng tạo kết cấu thành các khối sợi (23); vải không dệt (13) còn bao gồm các khoảng trống (27) mà liền kề với các vùng thứ nhất (25) của mỗi trong số các khối sợi (23), các vùng thứ nhất (25) này hướng vào mặt thứ nhất (15); và mỗi trong số các khối sợi (23) không được gắn với các sợi nhựa nhiệt dẻo (19).



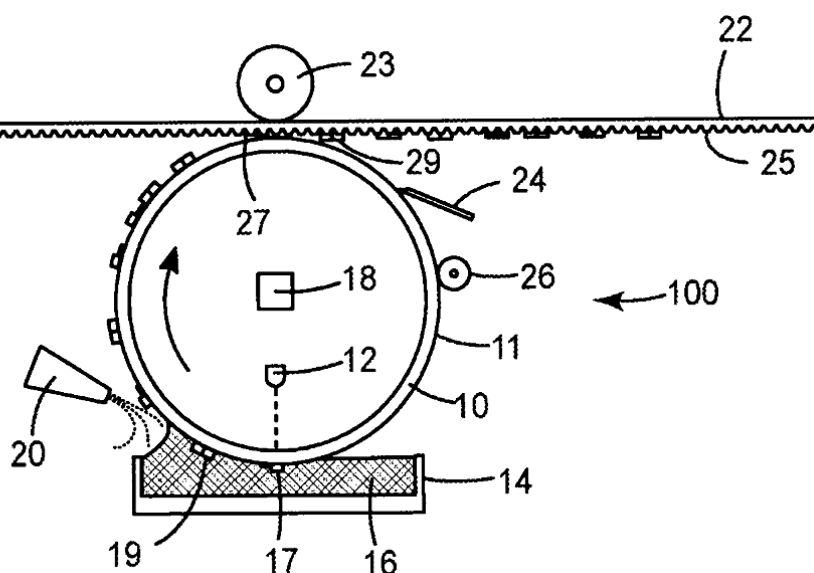
- (11) **59933**
 (21) 1-2018-03232 (51)⁷ **H01H 73/04**
 (22) 09.12.2016 (43) 25.10.2018
 (86) PCT/CN2016/109164 09.12.2016 (87) WO2017/133317 10.08.2017
 (30) 201610075906.9 03.02.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.07.2018

- (71) SVRUI (TIANJIN) ELECTRICAL EQUIPMENT CO., LTD. (CN)
 No.17, Chaoyang East Road, Industrial Zone of Plastic products, Baodi District, Tianjin 301800, China
 (72) NAN, Yin (CN), ZHU, Jinbao (CN), HE, Gaosheng (CN), LIU, Kanyuan (CN), TIAN, Ying (CN)
 (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
 (54) **HỆ THỐNG TIẾP XÚC VÀ TRỤC TRONG CẦU DAO ĐIỆN ÁP THẤP VÀ CẦU DAO ĐIỆN ÁP THẤP**
 (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống tiếp xúc và trục và cầu dao điện áp thấp. Sáng chế đề xuất hệ thống tiếp xúc và trục, bao gồm thành phần tiếp xúc động, trục quay, và lò xo và trục xuyên qua lò xo. Thành phần tiếp xúc động có thể quay trong khoang của trục quay và sử dụng lò xo, trục xuyên qua lò xo và trục giữ trên thành phần tiếp xúc động để khóa thành phần tiếp xúc động và trục quay để tạo thành hệ thống tiếp xúc và trục. Hệ thống tiếp xúc và trục có vị trí ổn định thứ nhất mà tại đó thành phần tiếp xúc động khớp với trục quay và vị trí ổn định thứ hai mà tại đó thành phần tiếp xúc động tách khỏi trục quay. Hệ thống tiếp xúc và trục theo sáng chế cho phép chức năng chống rơi của thành phần tiếp xúc động trong quá trình đẩy của nó, làm giảm tần số và số lần dao động của thành phần tiếp xúc động, làm giảm hiện tượng cháy hỏng trên hệ thống tiếp xúc và trục do quá trình tiếp xúc, đẩy ra và tái tiếp xúc thường xuyên của tiếp điểm động với tiếp điểm tĩnh trong quá trình ngắt mạch, và rút ngắn thời gian ngắt mạch. Sáng chế cũng đề xuất cầu dao điện áp thấp bao gồm hệ thống tiếp xúc và trục này.



- (11) **59934**
- (21) 1-2018-03236 (51)⁷ **B05D 3/02, C09J 5/00**
- (22) 13.12.2016 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/US2016/066275 13.12.2016 (87) WO2017/116678 06.07.2017
- (30) 62/272,463 29.12.2015 US
- (71) 3M INNOVATIVE PROPERTIES COMPANY (US)
3M Center, Post Office Box 33427, Saint Paul, Minnesota 55133-3427, United States of America
- (72) FRANKE, Carsten (DE), SMITH, Kenneth L. (US), BEHNKE, Jesse R. (US), SMITHSON, Robert L. W. (US), CRESTIK, Lucas D. (US), BENSON, Olester, Jr. (US), HUFFMAN, Alexander J. (US), KROPP, Michael A. (US), BAETZOLD, John P. (US), YURT, Serkan (TR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT KẾT DÍNH**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất liên tục các vật kết dính. Phương pháp bao gồm việc tạo ra chế phẩm tiền chất của vật kết dính có thể polyme hóa bằng bức xạ quang hóa được bố trí trên bề mặt lớn hơn của nền trong suốt với bức xạ quang hóa và chiếu xạ phần thứ nhất của chế phẩm tiền chất của vật kết dính có thể polyme hóa bằng bức xạ quang hóa qua nền trong suốt với bức xạ quang hóa ở liều chiếu xạ thứ nhất. Phương pháp còn bao gồm việc di chuyển nền trong suốt với bức xạ quang hóa và chiếu xạ phần thứ hai của chế phẩm tiền chất của vật kết dính có thể polyme hóa bằng bức xạ quang hóa qua nền trong suốt với bức xạ quang hóa ở liều chiếu xạ thứ hai. Tùy ý, phương pháp cũng bao gồm phần chiếu xạ thứ ba của chế phẩm tiền chất của vật kết dính có thể polyme hóa bằng bức xạ quang hóa qua nền trong suốt với bức xạ quang hóa trước khi di chuyển nền. Liều chiếu xạ thứ nhất và liều chiếu xạ thứ ba thường không giống nhau, do đó tạo ra vật kết dính liên khối có độ dày thay đổi theo trục vuông góc với nền trong suốt với bức xạ qua hóa.



- | | | | |
|------|---|------------|--|
| (11) | 59935 | | |
| (21) | 1-2018-03239 | | (51) ⁸ A61K 38/47 , 31/445 |
| (22) | 29.12.2016 | | (43) 25.10.2018 |
| (86) | PCT/US2016/069243 | 29.12.2016 | (87) WO2017/117407 A1 06.07.2017 |
| (30) | 62/272,890 | 30.12.2015 | US |
| | 62/300,479 | 26.02.2016 | US |
| | 62/315,412 | 30.03.2016 | US |
| | 62/402,454 | 30.09.2016 | US |
| | 62/428,867 | 01.12.2016 | US |
| | 62/431,791 | 08.12.2016 | US |
| | 15/394,135 | 29.12.2016 | US |
| (71) | AMICUS THERAPEUTICS, INC. (US)
1 Cedar Brook Drive, Cranbury, New Jersey 08512, US | | |
| (72) | DO, Hung V. (US), KHANNA, Richie (US), GOTSCHALL, Russell (US) | | |
| (74) | Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES) | | |
| (54) | AXIT ALPHA-GLUCOSIDAZA TÁI TỔ HỢP DÙNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH POMPE | | |
| (57) | Sáng chế đề cập đến axit α -glucosidaza tái tổ hợp dùng để điều trị bệnh Pompe. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến kit dùng để điều trị bệnh Pompe chứa axit α -glucosidaza này. | | |

- (11) **59936**
 (21) 1-2018-03240 (51)⁸ **H04W 4/14**, 12/06, 88/02
 (22) 31.12.2015 (43) 25.10.2018
 (86) PCT/CN2015/100245 31.12.2015 (87) WO2017/113350A1 06.07.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.07.2018

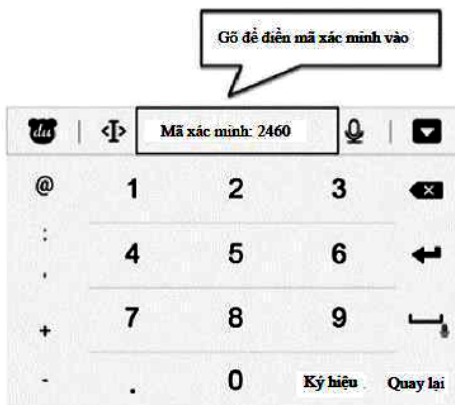
- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China
 (72) HUANG, Xi (CN), ZHANG, Zuoqiang (CN)
 (74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
 (54) PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ ĐẦU CUỐI THU NHẬN MÃ XÁC MINH, VÀ MÔI TRƯỜNG DỮ LIỆU ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH
 (57) Các phương án của sáng chế đề xuất phương pháp, thiết bị thu nhận mã xác minh và đầu cuối thu nhận mã xác minh, và môi trường lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm: gửi, bởi ứng dụng cần thu nhận mã xác minh, yêu cầu thu nhận mã xác minh đến máy chủ, trong đó ứng dụng cần thu nhận mã xác minh này được cài đặt trên đầu cuối, và các ứng dụng được cài đặt trên đầu cuối này còn bao gồm ứng dụng phương pháp nhập và ứng dụng tin nhắn SMS; nhận, bởi ứng dụng tin nhắn SMS này, tin nhắn SMS có chứa mã xác minh và được gửi bởi máy chủ này; và đọc, bằng ứng dụng phương pháp nhập này, mã xác minh này trong tin nhắn SMS này, trong đó đầu cuối này không cho phép ứng dụng nào ngoài ứng dụng phương pháp nhập này và ứng dụng tin nhắn SMS này đọc tin nhắn SMS trên đầu cuối này. Theo cách này, có thể ngăn ngừa rò rỉ thông tin về tin nhắn SMS của người dùng, và có thể đảm bảo an ninh của thông tin mã xác minh trong tin nhắn SMS này.



Mã xác minh đã được gửi đến điện thoại di động của bạn:
188*****85

Diễn mã xác minh vào

Gửi lại mã xác minh trong 57 giây
Điện thoại di động này không ở bên cạnh bạn?



- (11) **59937**
- (21) 1-2018-03245 (51)⁸ **D21H 17/34**, 17/37, 21/06, 21/10
- (22) 13.01.2017 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/EP2017/050656 13.01.2017 (87) WO2017/121845 20.07.2017
- (30) 16000086.5 14.01.2016 EP
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07.09.2018
- (71) ARCHROMA IP GMBH (CH)
Neuhofstrasse 11, 4153 Reinach, Switzerland
- (72) COWMAN, John (GB), CORPET, Damien Julien (FR), DEKOCK, Paul (GB),
KOHLENER, Achim (DE)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẤT NỀN CHỨA SỢI XENLULOZA VÀ CHẤT
NỀN CHỨA SỢI XENLULOZA
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất chất nền chứa sợi xenluloza như giấy bao
gồm ít nhất các bước (a) và (b):
(a) tạo ra huyền phù chứa sợi xenluloza trong nước;
(b) bổ sung copolyme acrylat chứa các nhóm carboxyl hoặc muối của nó và các nhóm
este vào huyền phù được tạo ra ở bước (a);
trong đó copolyme acrylat là sản phẩm polyme hóa của các monome ít nhất được chọn
từ este của axit acrylic có công thức chung I $\text{CH}_2=\text{CR}^1-\text{CO}_2\text{R}^2$ và axit acrylic có công
thức chung II $\text{CH}_2=\text{CR}^3-\text{COOH}$ hoặc muối của nó, trong đó R^1 và R^3 độc lập được chọn
từ H, CH_3 , hoặc C_2H_5 ; và R^2 là nhóm C_{1-10} alkyl. Sáng chế cũng đề cập đến chất nền
chứa sợi xenluloza.

- (11) **59938**
(21) 1-2018-03246 (51)⁷ **F04D 25/08**
(22) 26.04.2016 (43) 25.10.2018
(86) PCT/MY2016/050028 26.04.2016 (87) WO2017/131506 03.08.2017
(30) PI2016700334 29.01.2016 MY

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.07.2018

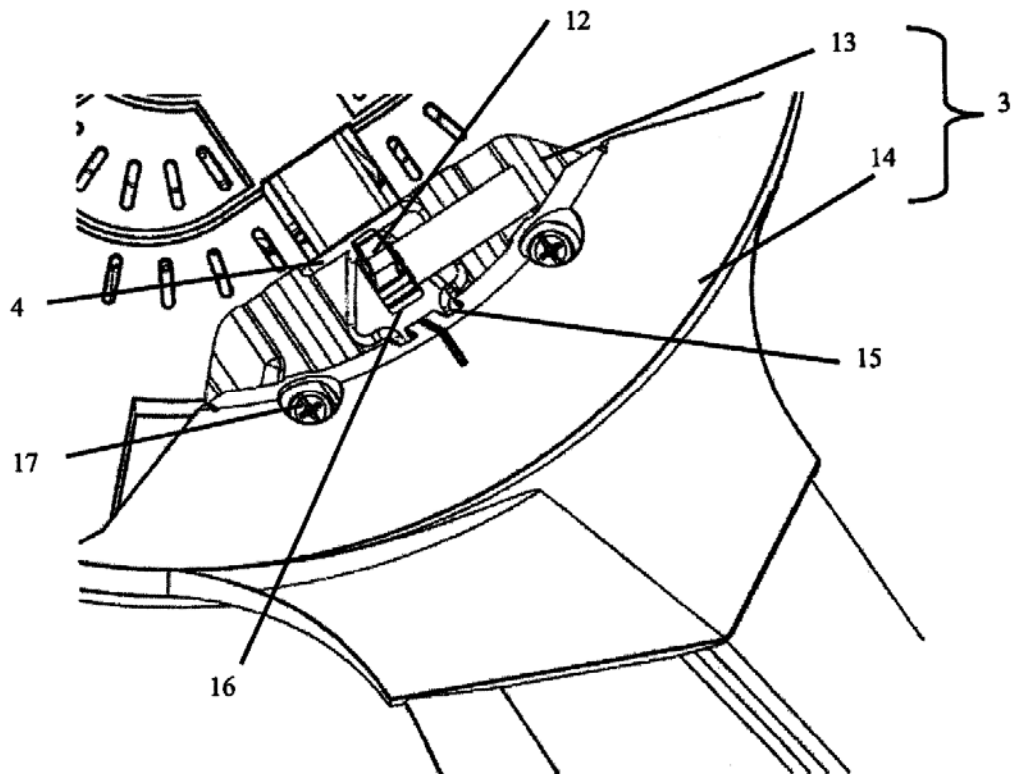
(71) PANASONIC MANUFACTURING MALAYSIA BERHAD (MY)
No. 9, Jalan Pelabur 23/1, Section 23, 40300 Shah Alam, Selangor, Malaysia

(72) NG, Kee Cheng (MY), TEO, Boon Hooi (MY)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(54) QUẠT TRẦN

(57) Sáng chế đề cập đến quạt trần bao gồm: một stato (2) với một đầu được đỡ trên trần nhà; một rôto xoay được gắn vào stato (2); các cánh quạt kéo dài (3) kéo dài tỏa tròn từ rôto; và bộ phận gắn cánh quạt (4) nối với mỗi cánh quạt (4) để ngăn một cánh quạt (21) đã bị hỏng tách hoàn toàn khỏi rôto.



- (11) **59939**
 (21) 1-2018-03256 (51)⁸ **A61F 13/49**, 13/56
 (22) 12.09.2016 (43) 25.10.2018
 (86) PCT/JP2016/076757 12.09.2016 (87) WO2017/115498 06.07.2017
 (30) 2015-256831 28.12.2015 JP
 (71) UNICHARM CORPORATION (JP)

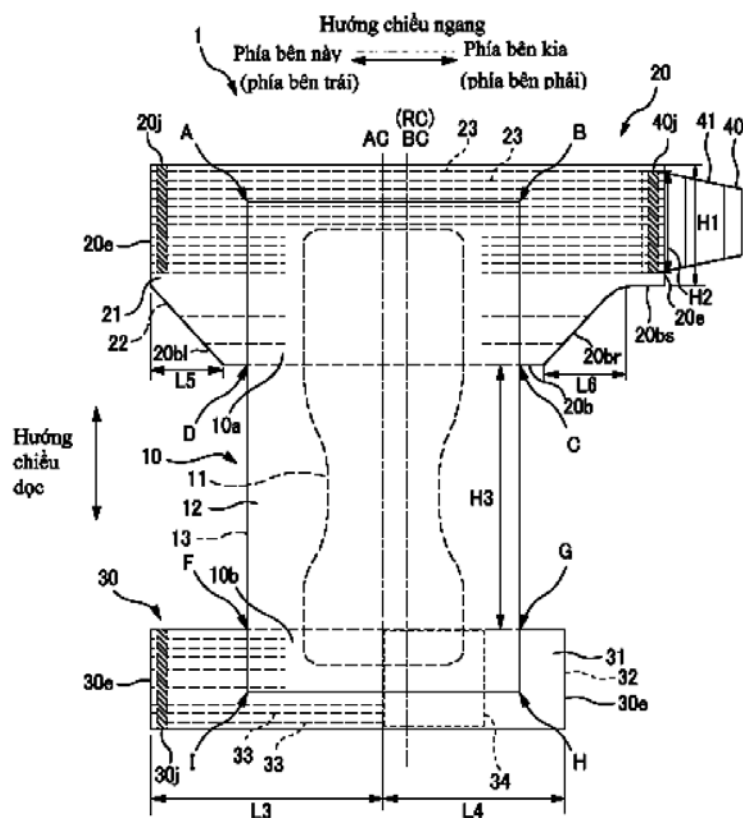
182 Kinseichoshimobun, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

(72) SAITO, Kyoto (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

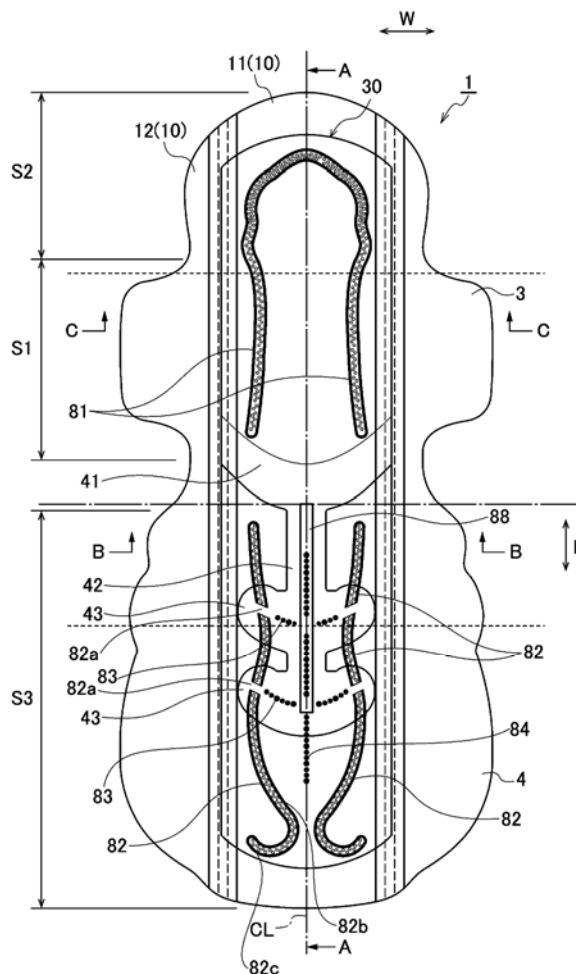
(54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT**

- (57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thẩm hút (1) có hướng chiều dọc, hướng chiều ngang giao với hướng chiều dọc, và hướng từ đằng trước ra đằng sau giao với hướng chiều dọc và hướng chiều ngang. Vật dụng thẩm hút (1) bao gồm: phần cặp trước (30) kéo dài dọc theo hướng chiều ngang; phần cặp sau (20) kéo dài dọc theo hướng chiều ngang; và vùng đũng (10) được bố trí giữa phần cặp trước (30) và phần cặp sau (20). Phần đầu bên này của phần cặp sau (20) về một phía theo hướng chiều ngang được nối với phần đầu bên này của phần cặp trước (30) về một phía theo hướng chiều ngang. Phần cặp sau (20) bao gồm phần gài (41) về phía còn lại theo hướng chiều ngang. Và, khi mặc vật dụng thẩm hút (1), phần gài (41) nhô theo hướng ngang từ phần cặp sau (20), và có khả năng được thắt chặt với phần cặp trước (30). Phần cặp sau (20) bao gồm vùng có giãn (X) ở ít nhất phần đầu trên. Khoảng cách theo chiều ngang giữa đầu bên này (Xe1) của vùng có giãn (X) về một phía và vùng trung tâm của vùng đũng (10) nhỏ hơn khoảng cách theo chiều ngang giữa đầu bên kia (Xe2) của vùng có giãn (X) về phía còn lại và vùng giữa của vùng đũng (10).



- (11) **59940**
 (21) 1-2018-03258 (51)⁸ **A61F 13/47**, 13/472, 13/532, 13/533
 (22) 16.12.2016 (43) 25.10.2018
 (86) PCT/JP2016/087655 16.12.2016 (87) WO2017/115673 06.07.2017
 (30) 2015-257070 28.12.2015 JP
 (71) UNICHARM CORPORATION (JP)
 182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 799-0111 Japan
 (72) NISHITANI, Kazuya (JP), KINOSHITA, Hideyuki (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT**

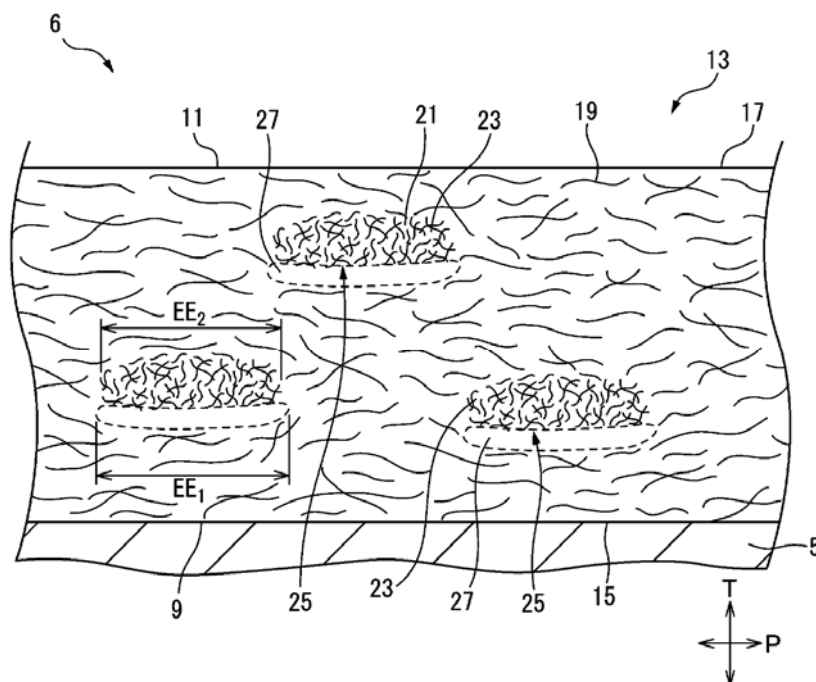
(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thẩm hút (1) có lõi thẩm hút (31) bao gồm vùng định lượng thấp thứ nhất (41) mở rộng theo hướng chiều rộng giữa vùng tiếp giáp phân bài tiết và vùng phía sau, vùng định lượng thấp thứ hai (42) kéo dài theo hướng trước-sau dọc theo đường tâm đi qua phân giữa của vùng phía sau theo hướng chiều rộng, và phần được ép theo chiều dọc (88) kéo dài theo hướng trước-sau dọc theo đường tâm ở vùng phía sau. Lõi thẩm hút ở vùng tiếp giáp phân bài tiết có định lượng lớn hơn so với định lượng của cả hai là vùng định lượng thấp thứ nhất và vùng định lượng thấp thứ hai. Vùng định lượng thấp thứ hai được nối với vùng định lượng thấp thứ nhất. Phần được ép theo chiều dọc được bố trí ít nhất một phần ở vùng định lượng thấp thứ hai.



- (11) **59941**
 (21) 1-2018-03259 (51)⁸ **A61F 13/514**, B32B 5/26, D04H 1/541, 1/559
 (22) 13.10.2016 (43) 25.10.2018
 (86) PCT/JP2016/080408 13.10.2016 (87) WO2017/115523 06.07.2017
 (30) 2015-257476 28.12.2015 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.07.2018

- (71) UNICHARM CORPORATION (JP)
 182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan
 (72) MIYAMA, Takuya (JP), SAKAGUCHI, Satoru (JP), UDA, Masashi (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **VẢI KHÔNG DỆT DÙNG LÀM TẮM PHÍA NGOÀI CỦA VẬT DỤNG THẨM HÚT VÀ VẬT DỤNG THẨM HÚT BAO GỒM VẢI KHÔNG DỆT NÀY**
 (57) Mục đích của sáng chế là tạo ra vải không dệt dùng làm tấm phía ngoài của vật dụng thấm hút trong đó độ ẩm được thoát ra từ tấm không thấm chất dịch lỏng trong khi độ ẩm được giới hạn bên trong tấm phía ngoài, để người mặc ít có khả năng cảm thấy mùi ẩm mốc giữa vật dụng thấm hút và quần áo. Sáng chế đề cập đến vải không dệt (13) dùng làm tấm phía ngoài (6) của vật dụng thấm hút (1) bao gồm tấm không thấm chất dịch lỏng (5) có khả năng thấm hơi ẩm, vải không dệt (13) có hướng độ dày (T) và hướng phẳng (P), và bề mặt thứ nhất (15) và bề mặt thứ hai (17), vải không dệt (13) bao gồm các sợi nhựa nhiệt dẻo (19), và các sợi xenlulo (21) mà ít nhất một phần của chúng tạo ra các khối sợi (23), vải không dệt (13) bao gồm các khoảng cách (27) mà liền kề với các vùng thứ nhất (25) của mỗi khối sợi trong số các khối sợi này (23) mà quay mặt vào bề mặt thứ nhất (15), trong đó mỗi khối sợi trong số các khối sợi này (23) không được nối với các sợi nhựa nhiệt dẻo (19). Sáng chế cũng đề cập đến vật dụng thấm hút (1) bao gồm vải không dệt (13) đã nêu.



- (11) **59942**
 (21) 1-2018-03260 (51)⁸ **A61F 13/47**, 13/476, 13/511, 13/514, 13/532
 (22) 13.10.2016 (43) 25.10.2018
 (86) PCT/JP2016/080417 13.10.2016 (87) WO2017/115524 06.07.2017
 (30) 2015-257691 29.12.2015 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.07.2018

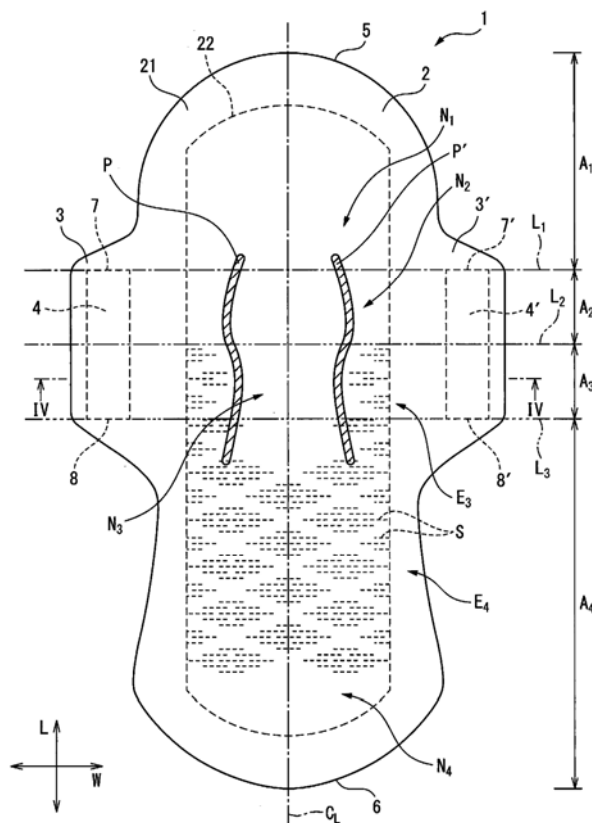
(71) UNICHARM CORPORATION (JP)
 182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

(72) NOMOTO, Takashi (JP), KAWAKAMI, Hikari (JP)

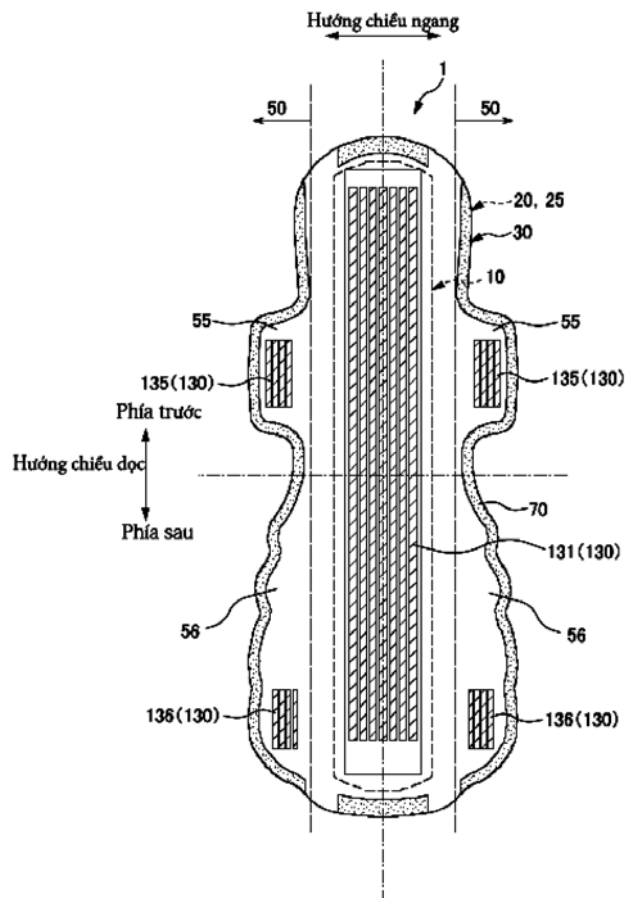
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT**

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thấm hút mà có được cả hai ưu điểm, đó là cảm giác mặc rất tốt và hiệu quả thấm hút cao. Ở vật dụng thấm hút (1) này, phần thân chính dài (2) có hướng chiều dài và hướng chiều rộng có, giữa mép đầu phía trước (5) và mép đầu phía sau (6) của vật dụng thấm hút (1) theo hướng chiều dài, thứ nhất diện tích (A_1), diện tích thứ hai (A_2), diện tích thứ ba (A_3), và diện tích thứ tư (A_4). Diện tích thứ tư (A_4) bao gồm diện tích mở rộng (E_4) mà có khả năng mở rộng ít nhất theo hướng chiều dài. Diện tích thứ hai (A_2) bao gồm thấp diện tích mở rộng (N_2) mà có tỷ lệ phần trăm kéo dài thấp hơn so với diện tích mở rộng (E_4) hoặc là không mở rộng được. Hơn nữa, thấp diện tích mở rộng (N_2) có, được đề xuất đến cả hai phía của ít nhất đường trục trung tâm (C_L) theo hướng chiều rộng trên hình chiếu bằng, nhiều phần trùng xuống thẳng (P, P') mà mở rộng theo hướng chiều dài của phần thân chính (2), và có phần đáy với mật độ lớn hơn so với các phần khác.



- (11) **59943**
- (21) 1-2018-03261 (51)⁸ **A61F 13/56**, 13/476, 13/514
- (22) 27.09.2016 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/JP2016/078471 27.09.2016 (87) WO2017/115509 06.07.2017
- (30) 2015-256289 28.12.2015 JP
- (71) UNICHARM CORPORATION (JP)
182 Kinseichoshimobun, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan
- (72) SHIMA, Asami (JP), TANIO, Toshiyuki (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT DỤNG THẨM HÚT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thẩm hút và phương pháp sản xuất vật dụng thẩm hút này. Vật dụng thẩm hút theo sáng chế có hướng chiều dọc, hướng chiều ngang, và hướng chiều dày that giao nhau, vật dụng thẩm hút bao gồm: thân thẩm hút (10) mà thẩm hút chất lỏng; tấm dưới (30) được bố trí ở phía không tiếp xúc với da của người mặc của thân thẩm hút (10), tấm dưới (30) được làm từ vải không dệt; và phân kết dính chống dịch chuyển (130) được tạo ra bằng chất kết dính, chất kết dính được bố trí ở phía không tiếp xúc với da của tấm dưới (30), tấm dưới (30) bao gồm vùng nén (200) mà nén theo hướng chiều dày, vật dụng thẩm hút bao gồm phần mà phân kết dính chống dịch chuyển (130) xếp chồng lên vùng nén (200).



- (11) **59944**
 (21) 1-2018-03262 (51)⁸ **A61F 13/15**, 13/514, 13/53, 13/532, 13/56
 (22) 20.10.2016 (43) 25.10.2018
 (86) PCT/JP2016/081181 20.10.2016 (87) WO2017/115540 06.07.2017
 (30) 2015-257686 29.12.2015 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.07.2018

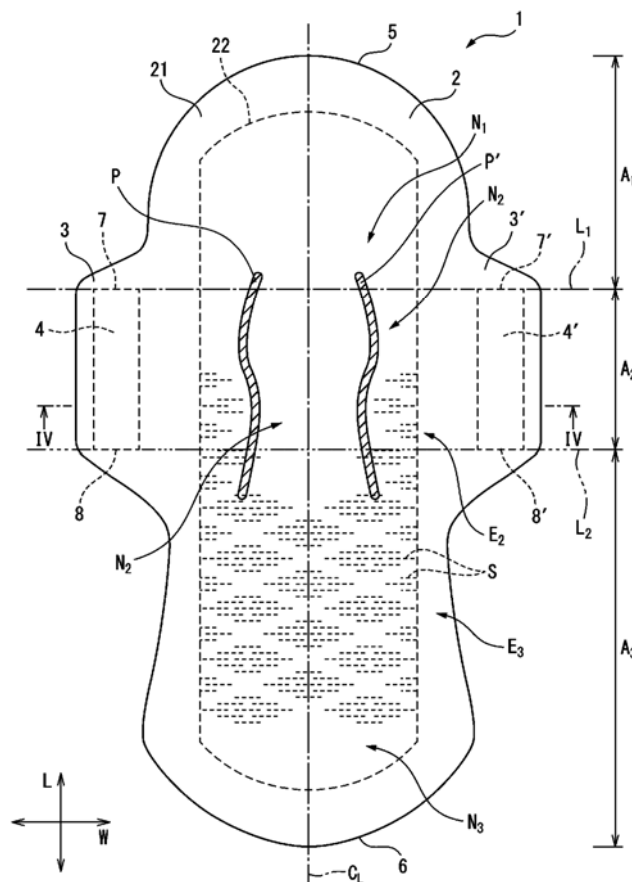
(71) UNICHARM CORPORATION (JP)
 182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 799-0111 Japan

(72) NOMOTO, Takashi (JP), KAWAKAMI, Hikari (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **VẬT DỤNG THẤM HÚT**

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thấm hút mà có cả hai ưu điểm, đó là cảm giác dễ chịu khi được mặc và có hiệu quả thấm hút cao. Ở vật dụng thấm hút (1) này, phần thấm hút chính dài (2) có hướng chiều dọc và hướng chiều rộng có, được đề xuất theo hướng chiều dọc, diện tích phía trước (A_1) mà được định vị ở phía trước của người mặc khi vật dụng thấm hút (1) được mặc, diện tích phía sau (A_3) mà được định vị ở phía sau của người mặc khi vật dụng thấm hút (1) được mặc, và diện tích tương ứng với cửa bài tiết (A_2) mà được định vị ở giữa diện tích phía trước (A_1) và diện tích phía sau (A_3), và tương ứng với cửa bài tiết của người mặc khi vật dụng thấm hút (1) được mặc. Phần thấm hút chính (2) được hình thành sao cho giá trị momen xoắn của diện tích phía sau (A_3) nhỏ hơn momen xoắn của diện tích tương ứng với cửa bài tiết (A_2), và nhỏ hơn 8mN.



- (11) **59945**
 (21) 1-2018-03264 (51)⁷ **A41D 27/20**
 (22) 13.01.2017 (43) 25.10.2018
 (86) PCT/US2017/013331 13.01.2017 (87) WO2017/123866 20.07.2017
 (30) 62/279,419 15.01.2016 US
 15/384,760 20.12.2016 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.07.2018

(71) NIKE INNOVATE C.V. (US)

A Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America

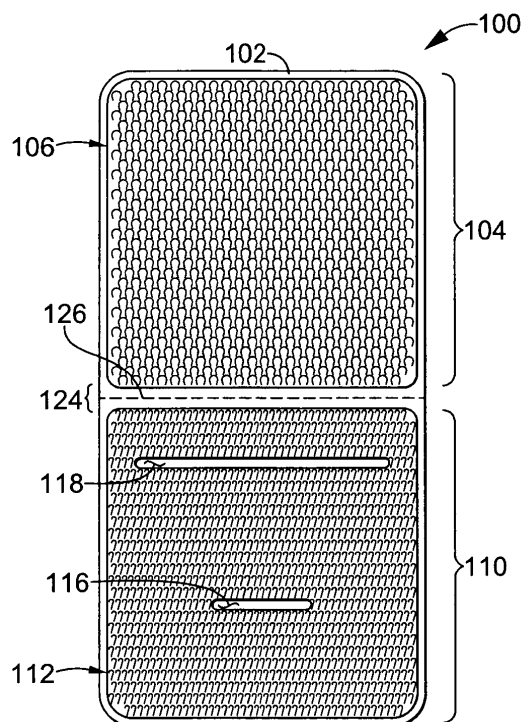
(72) COWAN, Christine (US), HAMMER, Luke (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) TÚI AN TOÀN, TÚI GẤP AN TOÀN VÀ QUẦN ÁO CÓ TÚI AN TOÀN

(57) Sáng chế đề cập đến túi an toàn (100) bao gồm tấm (102) có phần thứ nhất (104) bao gồm bề mặt hướng vào trong (106) được phủ bởi các khóa, phần thứ hai (110) bao gồm bề mặt hướng vào trong (112) được phủ bởi các khóa bổ sung, và phân khớp bản lề chia tách phần thứ nhất (104) từ phần thứ hai (110). Ít nhất một trong số các bề mặt hướng vào trong nêu trên có miệng kiểu rãnh cắt (116) mà kéo dài vào khoảng trống bên trong, sao cho vật có thể được đưa vào miệng kiểu rãnh cắt (116) và được chứa trong khoảng trống này. Phân khớp bản lề mềm dẻo và cho phép phần thứ nhất (104) gấp lên trên phần thứ hai (110) sao cho các bề mặt hướng vào trong áp vào nhau, và các khóa liên kết với các khóa bổ sung, nhờ đó giữ cho túi ở trạng thái đóng kín và vật bất kỳ được đưa vào khoảng trống qua miệng kiểu rãnh cắt này.

Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến túi gấp an toàn và quần áo có túi an toàn này.



- (11) **59946**
- (21) 1-2018-03266 (51)⁸ **H01P 1/213**
- (22) 21.12.2016 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/CN2016/111371 21.12.2016 (87) WO2017/114268 06.07.2017
- (30) 201511003618.4 28.12.2015 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.07.2018

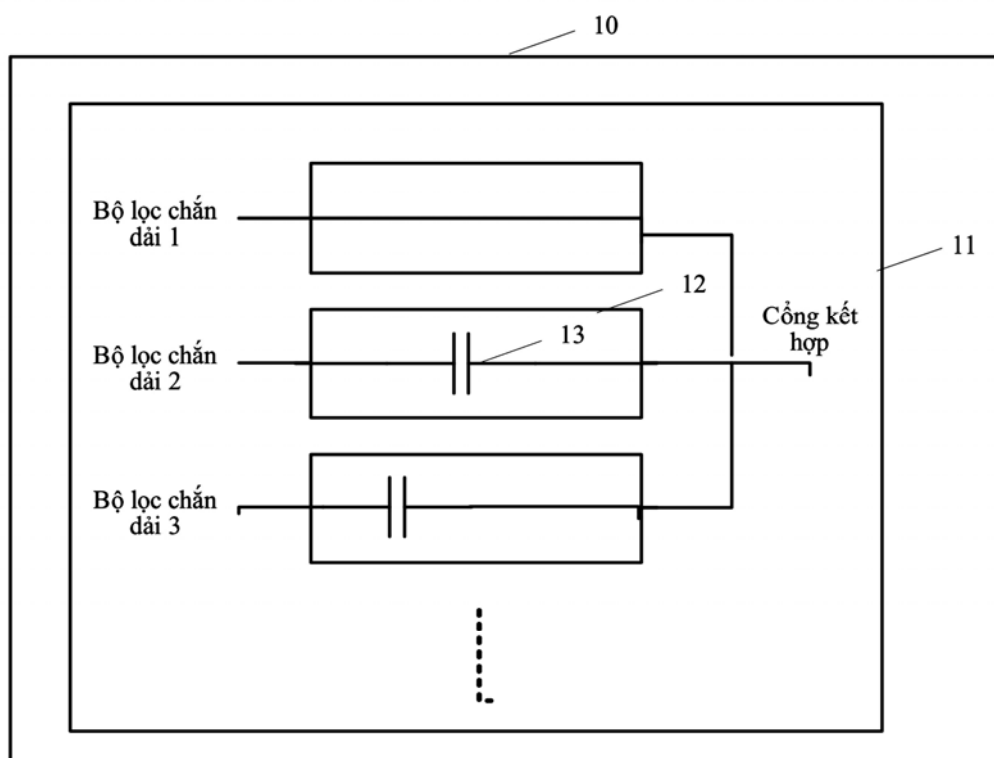
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) CAI, Dantao (CN)

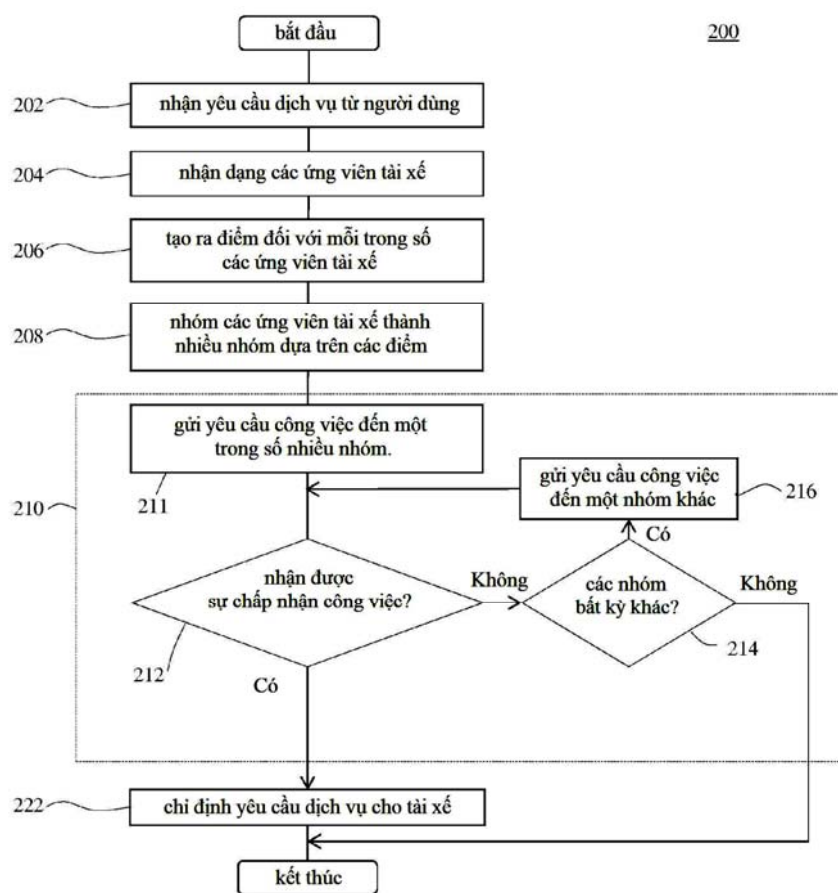
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **BỘ KẾT HỢP VÀ THIẾT BỊ ANTEN**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ kết hợp. Bộ kết hợp này bao gồm bộ dẫn ngoài (10) và bộ dẫn trong (11), bộ dẫn ngoài (10) và bộ dẫn trong (11) tạo thành ít nhất bộ lọc chắn dải, và ít nhất hai bộ lọc chắn dải tạo thành ít nhất hai dải thông; ít nhất hai dải thông này bao gồm dải thông đích được kết hợp thứ nhất và dải thông đích được kết hợp thứ hai, và tần số của dải thông đích được kết hợp thứ nhất nhỏ hơn tần số của dải thông đích được kết hợp thứ hai; và kênh tín hiệu được thêm vào giữa đầu vào tín hiệu và đầu ra tín hiệu của bộ lọc chắn dải mà có dải thông đích thứ hai được kết hợp, kênh tín hiệu được tạo bởi bộ dẫn trong (11), và bộ dẫn trong tạo thành kênh tín hiệu bao gồm tụ điện (13). Các phương án thực hiện của sáng chế tạo ra hiệu quả rút ngắn chiều dài của đường truyền chính của kênh tín hiệu, và làm giảm kích thước của bộ kết hợp.



- (11) **59947**
 (21) 1-2018-03272 (51)⁸ **G06Q 10/02**, 50/30
 (22) 03.01.2017 (43) 25.10.2018
 (86) PCT/SG2017/050002 03.01.2017 (87) WO2017/119848 13.07.2017
 (30) 10201600024T 04.01.2016 SG
 (71) GRABTAXI HOLDINGS PTE. LTD. (SG)
 6 Shenton Way, #38-01 OUE Downtown, Singapore 068809, Singapore
 (72) PAN, Yaozhang (SG), DESAI, Swara (IN), YANG, Cao (SG), LYE, Kong-Wei (SG),
 LEE, Kevin (SG)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **HỆ THỐNG TÍNH TOÁN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ LỰA CHỌN TÀI XẾ**
 (57) Sáng chế đề xuất phương pháp để lựa chọn tài xế theo nhiều vòng được thực hiện bởi hệ thống tính toán, phương pháp này bao gồm bước nhận yêu cầu dịch vụ từ thiết bị người dùng; nhận dạng nhiều ứng viên tài xế dựa một phần trên yêu cầu dịch vụ, sao cho mỗi trong số nhiều ứng viên tài xế có dữ liệu tài xế; đối với mỗi trong số nhiều ứng viên tài xế, tạo ra điểm dựa trên dữ liệu tài xế; nhóm nhiều ứng viên tài xế thành nhiều nhóm ứng viên dựa một phần trên điểm của mỗi trong số nhiều ứng viên tài xế; truyền lặp lại yêu cầu công việc đến mỗi nhóm ứng viên trong số nhiều nhóm ứng viên cho đến khi một hoặc nhiều sự chấp nhận công việc được nhận để đáp lại yêu cầu công việc, sao cho yêu cầu công việc được truyền đến tất cả tài xế trong mỗi nhóm ứng viên; lựa chọn một trong số một hoặc nhiều sự chấp nhận công việc; và chỉ định yêu cầu dịch vụ cho tài xế được kết hợp với một sự chấp nhận công việc được lựa chọn trong số một hoặc nhiều sự chấp nhận công việc.



(11) **59948**

(21) 1-2018-03273

(51)⁸ **E03C 1/05, 1/042, 1/046**

(22) 26.01.2017

(43) 25.10.2018

(86) PCT/JP2017/002662 26.01.2017

(87) WO2017/131069 03.08.2017

(30) 2016-014244

28.01.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.07.2018

(71) LIXIL CORPORATION (JP)

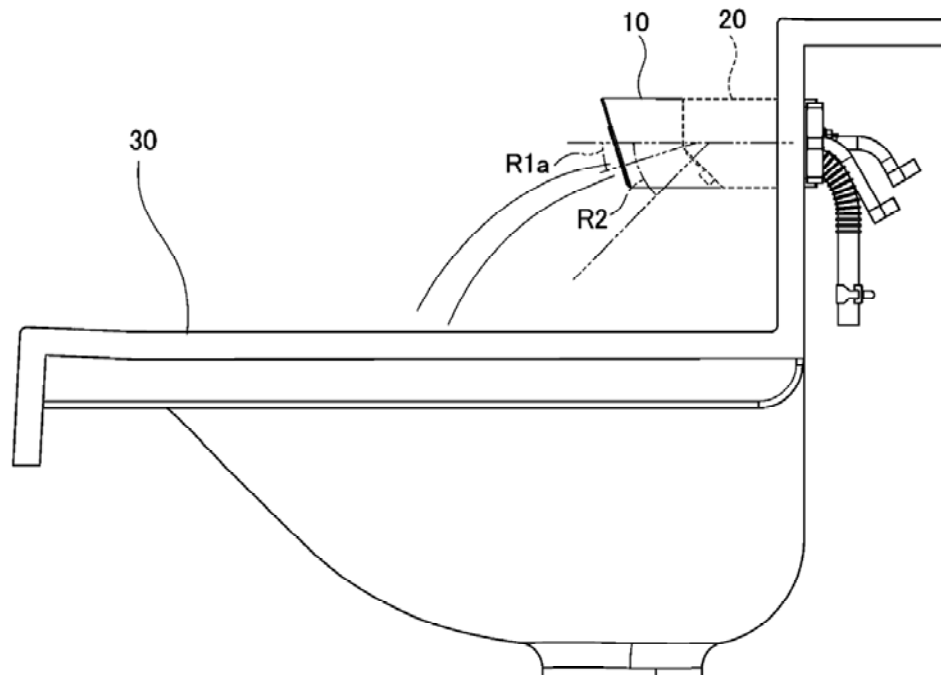
2-1-1 Ojima, Koto-ku, Tokyo 1368535, Japan

(72) KOMAKI, Hideyuki (JP), KONDOU, Takahiro (JP), KOMATSU, Yuichiro (JP), YASUMA, Kousuke (JP)

(74) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ RỬA TAY

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị rửa tay có các lỗi của bộ phận phân phối chất lỏng rửa có thể được ngăn chặn trong khi rửa tay mà không cần kết cấu thiết bị phức tạp. Thiết bị rửa tay (1) bao gồm: đầu xả nước (10) để xả nước hoặc nước nóng khi đối tượng được phát hiện; và bộ phận phân phối chất lỏng rửa (20) để phân phối chất lỏng rửa. Đầu xả nước (10) bao gồm: miệng xả nước (12), cảm biến xả nước (11) để phát hiện đối tượng nằm trong phạm vi dò tìm; và khối điều khiển xả nước (16) để điều khiển việc xả/ngắt nước hoặc nước nóng từ miệng xả nước (12) dựa trên tín hiệu phát hiện của cảm biến xả nước (11). Bộ phận phân phối chất lỏng rửa (20) bao gồm: miệng phân phối (22), cảm biến phân phối chất lỏng rửa (28) để phát hiện đối tượng nằm trong phạm vi dò tìm; và khối điều khiển phân phối chất lỏng rửa (28) để điều khiển việc cung cấp/ngắt chất lỏng rửa từ miệng phân phối dựa trên tín hiệu phát hiện của cảm biến phân phối chất lỏng rửa. Hướng cảm biến là hướng phát xạ của ánh sáng phát xạ được phát ra từ cảm biến phân phối chất lỏng rửa (21), được nghiêng hơn xuống phía dưới so với hướng xả (X1) của nước hoặc nước nóng được xả từ miệng xả nước (12).



(11) **59949**

(21) 1-2018-03276

(51)⁷ **B82B 3/00**

(22) 25.07.2018

(43) 25.10.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.07.2018

(75) **TRẦN THỊ NGỌC DUNG (VN)**

117 phố Lò Đúc, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

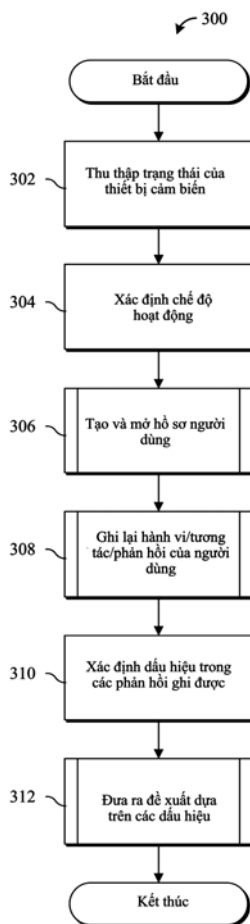
(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO PHỨC CHẤT KEO ONG VÀ NANO BẠC, PHỨC CHẤT KEO ONG VÀ NANO BẠC, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM CHĂM SÓC RĂNG MIỆNG CHỨA PHỨC CHẤT NÀY VÀ CHẾ PHẨM CHĂM SÓC RĂNG MIỆNG CHỨA PHỨC CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo phức chất keo ong và nano bạc, trong đó phương pháp này bao gồm bước chuẩn bị dung dịch nano bạc và keo ong; và tạo phức chất keo ong và nano bạc bằng cách phối trộn keo ong và nano bạc. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phức chất keo ong và nano bạc thu được bằng phương pháp này, phương pháp sản xuất chế phẩm chăm sóc răng miệng chứa phức chất này và chế phẩm chăm sóc răng miệng chứa phức chất này.

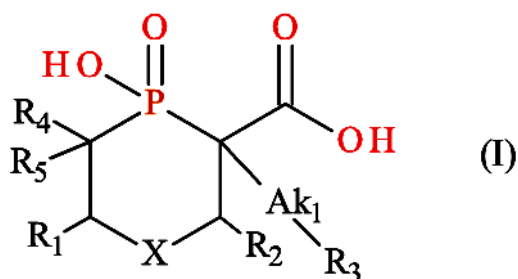
- (11) **59950**
 (21) 1-2018-03279 (51)⁸ **H04M 1/725, G06F 17/30**
 (22) 22.12.2016 (43) 25.10.2018
 (86) PCT/CN2016/111554 22.12.2016 (87) WO2017/114287 06.07.2017
 (30) 14/982,842 29.12.2015 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.07.2018

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
 (72) CHANG, E-Cheng (US), HUANG, Yuning (CN)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỀ XUẤT NỘI DUNG DỰA TRÊN HÀNH VI NGƯỜI DÙNG
 (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp dự đoán nội dung đa phương tiện có ý nghĩa nhất đối với người dùng bao gồm cho phép thiết bị cảm biến trong thiết bị người dùng phản hồi lại yêu cầu của người dùng về các thao tác đa phương tiện, thực hiện thao tác đa phương tiện đối với các nội dung đa phương tiện, để phản hồi lại các thao tác đa phương tiện, để xác định các dấu hiệu hành vi và tương tác có ý nghĩa của người dùng bằng thiết bị cảm ứng khi các thao tác đa phương tiện được thực hiện, cập nhật đề xuất từ một nhóm các nội dung đa phương tiện bao gồm nội dung đa phương tiện đại diện cho các dấu hiệu hành vi và tương tác được nhận diện, và trình chiếu đề xuất được cập nhật với người dùng.



- (11) **59951**
 (21) 1-2018-03284 (51)⁸ **C07F 9/6584**, A61K 31/675, A61P 9/00
 (22) 13.01.2017 (43) 25.10.2018
 (86) PCT/FR2017/050075 13.01.2017 (87) WO2017/121969 20.07.2017
 (30) 16/70004 14.01.2016 FR
 (71) LES LABORATOIRES SERVIER (FR)
 35 rue de Verdun, 92284 Suresnes, France
 (72) GLOANEC, Philippe (FR), SCHAFFNER, Arnaud-Pierre (FR), SANSILVESTRI-MOREL, Patricia (FR), RUPIN, Alain (FR), MENNECIER, Philippe (FR), VALLEZ, Marie-Odile (FR)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) HỢP CHẤT PHOSPHINAN VÀ AZAPHOSPHINAN, DƯỢC PHẨM CHỨA CÁC HỢP CHẤT NÀY
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I):



trong đó:

Ak₁ là mạch alkyl,

X là -(CH₂)_m-, -CH(R)-, -N(R)-, -CH₂-N(R)-, -N(R)-CH₂- hoặc -CH₂-N(R)-CH₂-, m và R là như được xác định trong bản mô tả,

mỗi gốc R₁ và R₂ là H khi X là -(CH₂)_m-, -CH(R)-, -N(R)-, -CH₂-N(R)- hoặc -N(R)CH₂-, hoặc cùng nhau tạo thành liên kết khi X là -CH₂-N(R)-CH₂-,

R₃ là NH₂, Cy-NH₂, Cy-Ak₃-NH₂ hoặc piperidin-4-yl,

Cy và Ak₃ là như được xác định trong bản mô tả,

mỗi gốc R₄ và R₅, có thể giống hoặc khác nhau, là H hoặc F,

chất đồng phân quang học của nó, và các muối cộng của nó với axit dược dụng.

Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất nêu trên.

- (11) **59952**
- (21) 1-2018-03285 (51)⁷ **C07K 16/28**, G01N 33/50, 33/574, A61P 35/00, A61K 39/395
- (62) 1-2011-02484
- (22) 17.02.2010 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/US2010/024407 17.02.2010 (87) WO2010/096434 26.08.2010
- (30) 12/388,504 18.02.2009 US
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.07.2018
- (71) LUDWIG INSTITUTE FOR CANCER RESEARCH LTD. (CH)
Stadelhoferstrasse 22 CH-8001 Zurich, Switzerland
- (72) OLD, Lloyd J. (US), JONHS, Terrance, Grant (AU), PANOUSIS, Con (AU), SCOTT, Andrew, Mark (AU), RENNER, Christoph (DE), RITTER, Gerd (DE), JUNGBLUTH, Achim (DE), STOCKERT, Elizabeth (AT), COLLINS, Peter (IE), CAVENEE, Webster, K. (US), HUANG, Huei-Jen Su (US), BURGESS, Antony Wilks (AU), NICE, Edouard, Collins (AU), MURRAY, Anne (US), MARK, George (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **KHÁNG THỂ PHÂN LẬP KHÁNG THỤ THỂ YẾU TỔ SINH TRƯỞNG BIỂU MÔ**
- (57) Sáng chế đề cập đến các phân tử liên kết đặc hiệu, cụ thể là các kháng thể và mảnh của nó, mà liên kết đặc hiệu với dạng khuếch đại của EGFR và dạng d2-7 EGFR cắt cụt của EGFR. Cụ thể, epitop được nhận biết bởi các phân tử liên kết đặc hiệu, cụ thể là kháng thể và mảnh của nó, được tăng cường hoặc được cải thiện khi cải biến sau dịch mã một cách bất thường. Các phân tử liên kết đặc hiệu này là hữu dụng để chẩn đoán và điều trị bệnh ung thư. Các phân tử liên kết theo sáng chế cũng có thể được dùng để điều trị phối hợp với chất hóa trị liệu hoặc các chất chống ung thư và/hoặc với kháng thể hoặc các mảnh kháng thể khác.

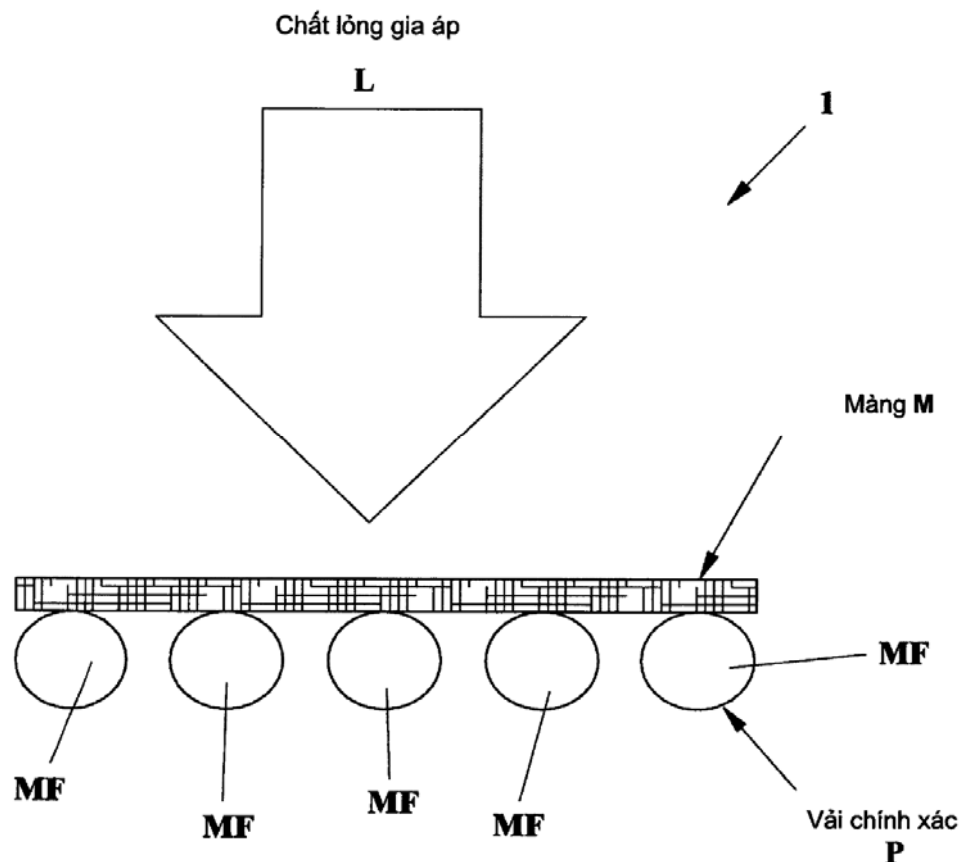
- (11) **59953**
 (21) 1-2018-03286 (51)⁷ **H04R 1/02**, 1/08, 25/00
 (22) 24.05.2016 (43) 25.10.2018
 (86) PCT/IB2016/000707 24.05.2016 (87) WO2017/134479 10.08.2017
 (30) 102016000011757 04.02.2016 IT
 (71) SAATI S.P.A. (IT)

Via Milano, 14, 22070 Appiano Gentile (CO), Italy
 (72) LUCIGNANO, Carmine (IT), MUZYCZUK, Anna (PL), GRIMOLDI, Elisa (IT), MIETTA, Marco (IT), CANONICO, Paolo (IT)

(74) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(54) **VẬT LIỆU LỌC CÓ CẤU TRÚC COMPOSIT NHIỀU LỚP ĐỂ DỪNG LÀM CHI TIẾT PHỤ TRONG SẢN PHẨM ĐIỆN TỬ VÀ ÂM THANH**

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu lọc có cấu trúc composit nhiều lớp để dùng trong các ứng dụng lọc cần có hiệu quả lọc cao đối với các hạt có kích thước cỡ micromet và độ thấm cao của môi trường lọc, và để dùng làm chi tiết phụ trong sản phẩm âm thanh và điện tử, cụ thể là micrô và loa, bao gồm ít nhất lớp thứ nhất là màng polyme có lỗ xốp cỡ nanomet và ít nhất lớp thứ hai là vải chính xác sợi đơn tổng hợp, lớp màng polyme có lỗ xốp cỡ nanomet thứ nhất được ghép nối với lớp vải chính xác thứ hai, do đó tạo thành môi trường lọc liên khối thích hợp để ngăn ngừa sự đi qua của các hạt ngay cả có kích thước 1-2µm và chất lỏng gia áp.



- (11) **59954**
 (21) 1-2018-03290 (51)⁷ **H02M 7/04**, F24F 1/20, H02M 3/28, 7/48
 (22) 22.12.2016 (43) 25.10.2018
 (86) PCT/JP2016/088396 22.12.2016 (87) WO2017/115720 06.07.2017
 (30) 2015-257014 28.12.2015 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.07.2018

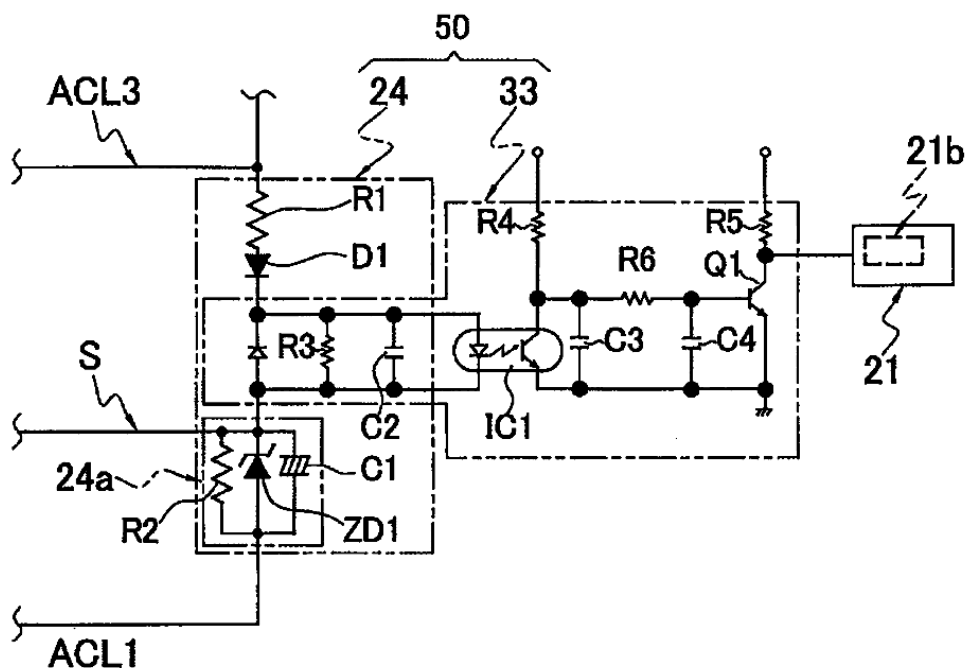
(71) DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)
 Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-Chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8323, Japan

(72) NAKAJIMA, Yuuki (JP), MITSUI, Junya (JP), SATOU, Toshiaki (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) BỘ NGUỒN, BỘ BIẾN TẦN, BỘ BIẾN ĐỔI ĐIỆN, THIẾT BỊ LÀM MÁT VÀ THIẾT BỊ LÀM SẠCH KHÔNG KHÍ

(57) Sáng chế đề xuất bộ nguồn, bộ biến tần, bộ đổi điện, thiết bị làm mát và thiết bị làm sạch không khí. Bộ nguồn này có khả năng giảm bớt số lượng chi tiết và diện tích lắp đặt trên bảng điều khiển. Do bộ nguồn (50) có thể được bố trí mạch dò chu kỳ điện (33) mà còn sử dụng phần tử chỉnh lưu (D1) hoặc điện trở hạn chế dòng (R1) mà đã được bố trí trong bộ nguồn phát (24), nên có thể giảm bớt số lượng chi tiết và diện tích lắp đặt trên bảng điều khiển được trang bị bộ nguồn (50). Ngoài ra, trong bộ nguồn (50), do bộ nạp (24a) được nạp điện bởi điện áp thấp hơn điện áp đã chỉnh lưu bằng phần tử chỉnh lưu (D1) và giá trị danh định của một bộ phận của mạch dò chu kỳ điện (33) sử dụng bộ nạp (24a) có thể được thiết đặt thấp dựa trên điện áp thấp hơn điện áp đã chỉnh lưu bằng phần tử chỉnh lưu (D1), nên có thể giảm bớt chi phí cho bảng điều khiển được trang bị bộ nguồn (50).



- (11) **59955**
(21) 1-2018-03292 (51)⁷ **C08J 5/18**, 7/04, C09D 5/20, 183/04, 7/12
(22) 30.12.2016 (43) 25.10.2018
(86) PCT/KR2016/015551 30.12.2016 (87) WO2017/116201 06.07.2017
(30) 10-2015-0190942 31.12.2015 KR
10-2016-0182936 29.12.2016 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.07.2018

- (71) KOLON INDUSTRIES, INC. (KR)
11, Kolon-ro Gwacheon-si Gyeonggi-do 13837, Republic of Korea
(72) SEO, Kangjin (KR), PARK, Jae Bong (KR), LIM, Mi-So (KR)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) MÀNG TÁCH KHUÔN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÀNG NÀY
(57) Sáng chế đề cập đến màng tách khuôn và phương pháp sản xuất màng này. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến màng tách khuôn siêu nhẹ phủ theo dây chuyền được sử dụng trong lĩnh vực vật liệu điện tử như tụ gốm nhiều lớp (MLCC), bảo vệ tấm phân cực, và keo dính trong suốt quang học (OCA).

- | | | | | |
|------|-------------------|------------|-------------------|--|
| (11) | 59956 | | | |
| (21) | 1-2018-03296 | | (51) ⁷ | G01N 21/84 , G06F 3/041, 3/044, G01N 21/88, 27/04, D03J 1/00, D03D 51/28, 49/00 |
| (22) | 09.06.2017 | | (43) | 25.10.2018 |
| (86) | PCT/KR2017/005997 | 09.06.2017 | (87) | WO2018/008860 A1 11.01.2018 |
| (30) | 10-2016-0085530 | 06.07.2016 | | KR |
| | 10-2016-0179084 | 26.12.2016 | | KR |
| | 10-2017-0024419 | 24.02.2017 | | KR |

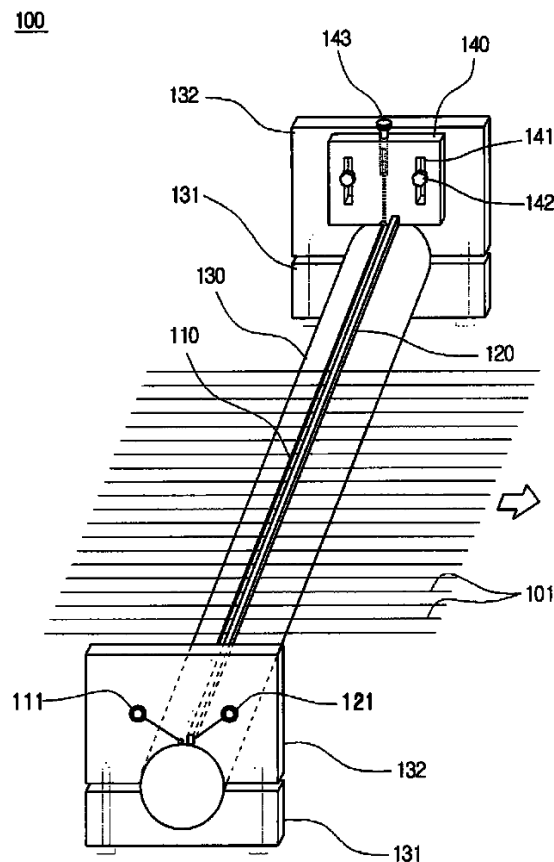
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.07.2018

(75) **KIM, IL YEOL** (KR)
104dong 208ho (Shinhandiachae., Otae-dong), 37, Geumo-daero 12-gil, Gumi-si, Gyeongsangbuk-do 39363, Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NEWAVE (NEWAVE IP COMPANY LIMITED)

(54) **THIẾT BỊ PHÁT HIỆN LỖI**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phát hiện lỗi bằng cách sử dụng dòng điện, ví dụ, như được thể hiện trên FIG.3, thiết bị này bao gồm: dây kim loại (110) được lắp đặt trên đường đi vào của sợi dọc (101) và được nối với đầu nối vào dòng điện thứ nhất (111); và bản tiếp xúc điện (120) được bố trí ở phía sau của dây kim loại (110) theo hướng đi vào của sợi dọc (101) và nối với đầu nối vào dòng điện thứ hai (121), trong đó sự hoạt động của máy dệt thoi được dừng lại bởi dòng điện khi dây kim loại (110) được đẩy theo hướng ra phía sau bởi lỗi của sợi dọc (101) để tiếp xúc với bản tiếp xúc điện (120).



- (11) **59957**
 (21) 1-2018-03301 (51)⁸ **A01D 69/00**, 41/12, 41/127, 91/00
 (22) 28.12.2015 (43) 25.10.2018
 (86) PCT/JP2015/086510 28.12.2015 (87) WO2017/115418 06.07.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.07.2018

(71) KUBOTA CORPORATION (JP)

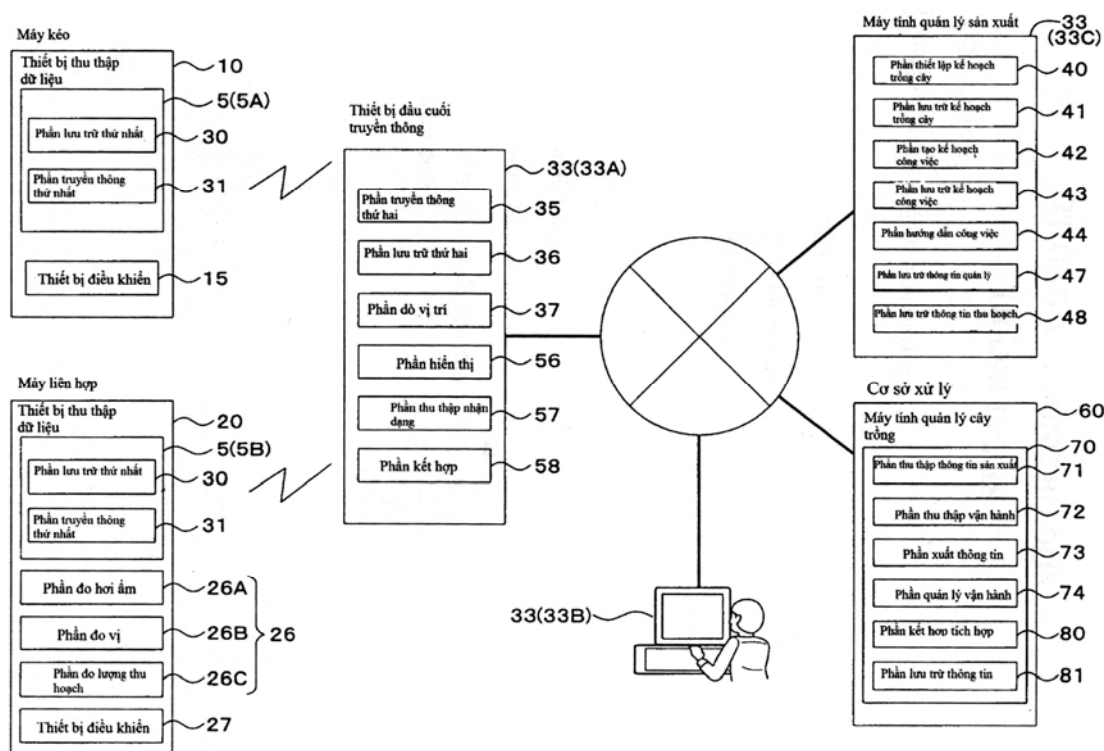
1-2-47, Shikitsuhigashi, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka 5568601, Japan

(72) DANGURI Akio (JP), NAKAZAWA Yasuhiro (JP)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỆ THỐNG QUẢN LÝ NÔNG NGHIỆP**

(57) Mục đích của sáng chế là cho phép thông tin công việc để sản xuất các cây trồng và thông tin cây trồng để được phản ánh trong cơ sở xử lý trong quá trình xử lý các cây trồng. Hệ thống quản lý nông nghiệp này được tạo có: máy tính quản lý sản xuất để quản lý thông tin công việc liên quan tới công việc nông nghiệp nhằm sản xuất các cây trồng và thông tin cây trồng liên quan tới các cây trồng được thu hoạch; và máy tính quản lý cây trồng để quản lý thông tin bao gồm thông tin vận hành của cơ sở xử lý để xử lý các cây trồng đã thu hoạch. Máy tính quản lý cây trồng bao gồm phần thu thập thông tin sản xuất để thu thập thông tin công việc và thông tin cây trồng được quản lý bởi máy tính quản lý sản xuất



- (11) **59958**
 (21) 1-2018-03304 (51)⁸ **H04B 7/06, 7/04**
 (22) 30.12.2016 (43) 25.10.2018
 (86) PCT/KR2016/015569 30.12.2016 (87) WO2017/116209 06.07.2017
 (30) 62/273,391 30.12.2015 US
 62/319,653 07.04.2016 US
 62/324,558 19.04.2016 US
 62/340,148 23.05.2016 US
 62/356,799 30.06.2016 US
 62/372,196 08.08.2016 US
 62/378,272 23.08.2016 US
 62/406,443 11.10.2016 US
 15/365,909 30.11.2016 US

(71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)

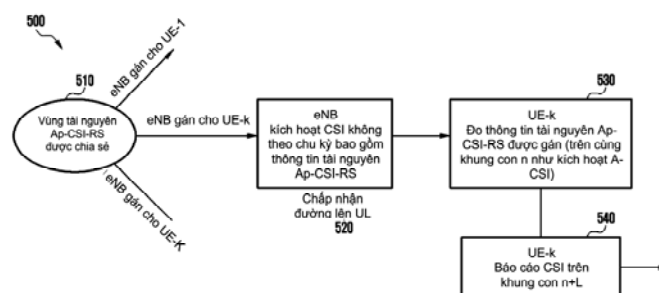
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

(72) NOVLAN, Thomas David (US), NOH, Hoondong (KR), KWAK, Youngwoo (KR), SI, Hongbo (CN), EKO, Onggosanusi (US)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) TRẠM GỐC, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, VÀ PHƯƠNG PHÁP HOẠT ĐỘNG CỦA THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG NÀY

(57) Sáng chế đề cập tới trạm gốc, thiết bị người dùng, và phương pháp hoạt động của thiết bị người dùng này. Cụ thể là, sáng chế đề cập tới mạng cảm biến, truyền thông kiểu máy (MTC: Machine Type Communication), truyền thông máy với máy (M2M: Machine-to-Machine), và công nghệ mạng lưới vạn vật kết nối (IoT: Internet of Things). Sáng chế có thể được áp dụng cho các dịch vụ thông minh dựa trên các công nghệ truyền thông nêu trên, chẳng hạn như nhà thông minh, tòa nhà thông minh, thành phố thông minh, xe thông minh, xe được kết nối, chăm sóc sức khỏe, giáo dục kỹ thuật số, bán lẻ thông minh, dịch vụ an toàn và bảo mật. Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị dùng cho cơ chế báo cáo thông tin trạng thái kênh (CSI: Channel State Information). Thiết bị người dùng (UE: User Equipment) bao gồm bộ thu phát và bộ xử lý được kết nối hoạt động với bộ thu phát. Bộ thu phát được tạo cấu hình để thu thông tin chỉ báo thông tin cấu hình tài nguyên tín hiệu chuẩn thông tin trạng thái kênh (CSI-RS: Channel State Information Reference Signal), thông tin điều khiển đường xuống (DCI: Downlink Control Information) liên quan tới đường lên, và CSI-RS được liên kết với tài nguyên CSI-RS được chọn trong cùng khung con như DCI liên quan tới đường lên. Bộ xử lý được tạo cấu hình để xác định, nhằm đáp lại yêu cầu CSI được chứa trong DCI liên quan tới đường lên, CSI không theo chu kỳ tham chiếu tới CSI-RS. Bộ thu phát còn được tạo cấu hình để báo cáo CSI không theo chu kỳ bằng cách truyền CSI không theo chu kỳ trên kênh đường lên.



- (11) **59959**
(21) 1-2018-03306 (51)⁷ **E03D 5/04**, A47K 13/24
(22) 25.01.2017 (43) 25.10.2018
(86) PCT/KR2017/000842 25.01.2017 (87) WO2017/131419 03.08.2017
(30) 10-2016-0010459 28.01.2016 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.07.2018

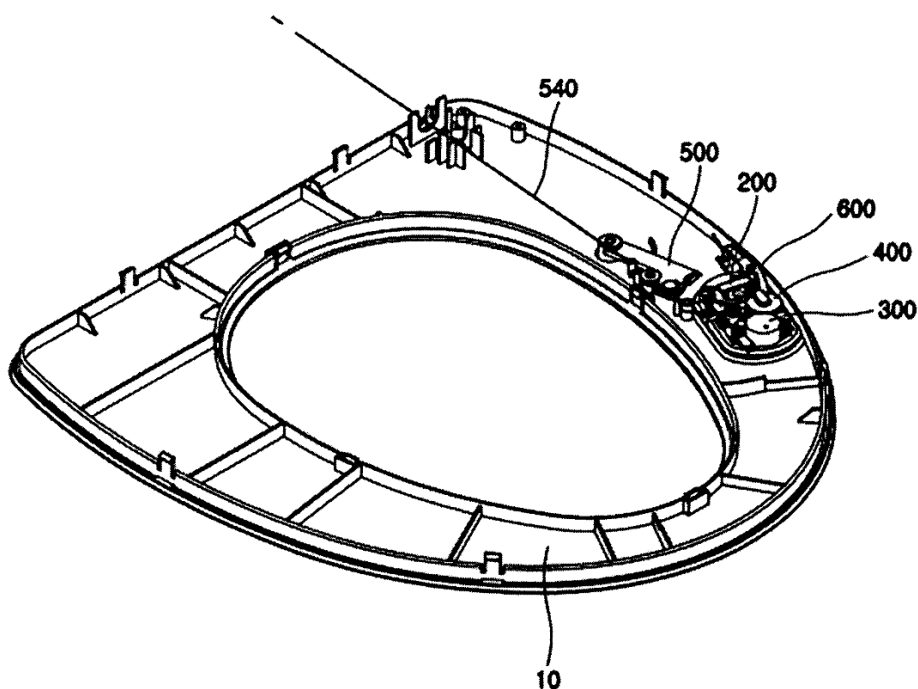
- (71) 1. AIR VOOM INC. (KR)
Rm. 1201, 47 Digital-ro 9-gil Geumcheon-gu Seoul 08511, Republic of Korea
2. LEE, DONG JIN (KR)
Rm. 204, 68-14 Siheung-daero 153-gil Geumcheon-gu Seoul 08529, Republic of Korea

(72) LEE, Dong Jin (KR), LEE, Jae Tong (KR)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **MÔ-ĐUN CHO THIẾT BỊ XẢ NƯỚC TỰ ĐỘNG KHÔNG DÙNG ĐIỆN CÓ CHỨC NĂNG THÁO RỜI ĐƯỢC VÀ CHỐNG THẤM NƯỚC TRÊN BỆ NGỒI BỒN CẦU**

(57) Sáng chế đề cập đến mô-đun cho thiết bị xả nước tự động không dùng điện có chức năng tháo rời được và chống thấm nước trên bệ ngồi bồn cầu. Đòn bẩy tải quay, nhờ sự dịch chuyển xuống của bệ ngồi bồn cầu, và ép thành phần tải, do đó cho phép nâng cao hiệu quả truyền lực và dễ dàng vận hành. Bên cạnh đó, nhờ sự đơn giản trong công việc lắp đặt, trong đó bộ phận tải cùng bộ phận điều khiển thời gian loại bỏ giấy và xả nước, hoặc, bộ phận tải, bộ phận điều khiển thời gian loại bỏ giấy và xả nước cùng bộ phận phân biệt phân và nước tiểu được mô-đun hóa và được lắp đặt trên bệ ngồi bồn cầu, nên nhân công và thời gian lắp đặt có thể được làm giảm.



(11) **59960**

(21) 1-2018-03307

(51)⁷ **E03D 5/04**, A47K 13/10, 13/24

(22) 24.01.2017

(43) 25.10.2018

(86) PCT/KR2017/000812 24.01.2017

(87) WO2017/131408 03.08.2017

(30) 10-2016-0010458 28.01.2016 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.07.2018

(71) 1. AIR VOOM INC. (KR)

Rm. 1201, 47 Digital-ro 9-gil Geumcheon-gu Seoul 08511, Republic of Korea

2. LEE, DONG JIN (KR)

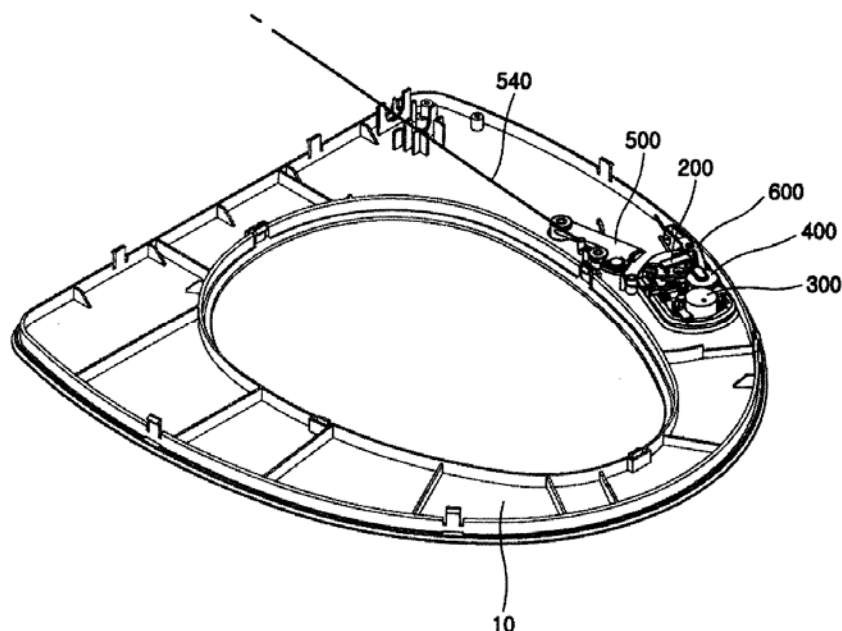
Rm. 204, 68-14 Siheung-daero 153-gil Geumcheon-gu Seoul 08529, Republic of Korea

(72) LEE, Dong Jin (KR), LEE, Jae Tong (KR)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **BỆ NGỒI BỒN CẦU XẢ NƯỚC TỰ ĐỘNG KHÔNG DÙNG ĐIỆN CHO BỒN CẦU BỂ CHỨA NƯỚC CÓ CHỨC NĂNG THÁO RỜI ĐƯỢC VÀ CHỐNG THẤM NƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến bệ ngồi bồn cầu xả nước tự động không dùng điện cho bồn cầu bể chứa nước có chức năng tháo rời được và chống thấm nước. Đòn bẩy tải quay, nhờ sự dịch chuyển xuống của bệ ngồi bồn cầu, và ép thành phần tải, do đó cho phép nâng cao hiệu quả truyền lực và dễ dàng vận hành. Bên cạnh đó, vì thành phần tải duy trì trạng thái tải cho đến khi bộ phận điều khiển thời gian loại bỏ giấy và xả nước ép và giải phóng thành phần tải, vốn được dịch chuyển và được tải nhờ áp lực của đòn bẩy tải, nên người dùng có thể dễ dàng có thời gian loại bỏ giấy vệ sinh. Nhờ sự đơn giản trong công việc lắp đặt, trong đó bộ phận tải cùng bộ phận điều khiển thời gian loại bỏ giấy và xả nước, hoặc, bộ phận tải, bộ phận điều khiển thời gian loại bỏ giấy và xả nước cùng bộ phận phân biệt phân và nước tiểu được môđun hóa và được lắp đặt trên bệ ngồi bồn cầu, nên nhân công và thời gian lắp đặt có thể được làm giảm.



(11) **59961**

(21) 1-2018-03310

(51)⁸ **H04L 27/26**

(22) 25.08.2016

(43) 25.10.2018

(86) PCT/CN2016/096692 25.08.2016

(87) WO2017/113833 A1 06.07.2017

(30) 201511032383.1 31.12.2015 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.07.2018

(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

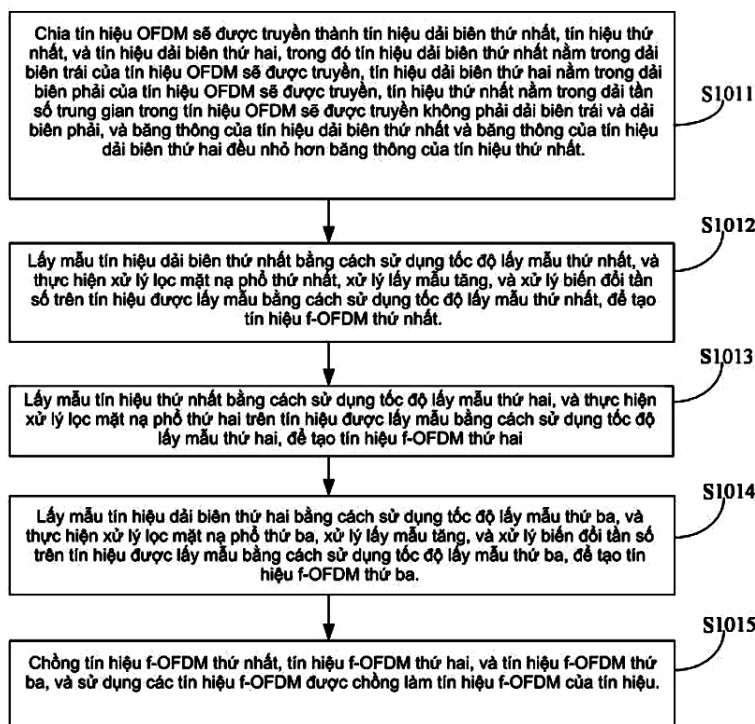
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) QIU, Jing (CN), JIA, Ming (CA), MA, Jianglei (CA)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ TÍN HIỆU, BỘ TRUYỀN VÀ BỘ THU

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị xử lý tín hiệu, để thực hiện lược đồ lọc với độ phức tạp thấp. Phương pháp bao gồm các bước: chia tín hiệu OFDM (Orthogonal Frequency Division Multiplexing - Dồn kênh phân chia tần số trực giao) thành tín hiệu dải biên thứ nhất, tín hiệu thứ nhất, và tín hiệu dải biên thứ hai; lấy mẫu tín hiệu dải biên thứ nhất bằng cách sử dụng tốc độ lấy mẫu thứ nhất, và thực hiện xử lý lọc mặt nạ phổ thứ nhất, xử lý lấy mẫu tăng, và xử lý biến đổi tần số trên tín hiệu được lấy mẫu, để tạo tín hiệu f-OFDM (Filtered-OFDM - OFDM được lọc) thứ nhất; lấy mẫu tín hiệu thứ nhất bằng cách sử dụng tốc độ lấy mẫu thứ hai, và thực hiện xử lý lọc mặt nạ phổ thứ hai trên tín hiệu được lấy mẫu, để tạo tín hiệu f-OFDM thứ hai; lấy mẫu tín hiệu dải biên thứ hai bằng cách sử dụng tốc độ lấy mẫu thứ ba, và thực hiện xử lý lọc mặt nạ phổ thứ ba, xử lý lấy mẫu tăng, và xử lý biến đổi tần số trên tín hiệu được lấy mẫu, để tạo tín hiệu f-OFDM thứ ba; và chồng tín hiệu f-OFDM thứ nhất, tín hiệu f-OFDM thứ hai, và tín hiệu f-OFDM thứ ba để thu được tín hiệu f-OFDM, trong đó tốc độ lấy mẫu thứ nhất và tốc độ lấy mẫu thứ ba đều nhỏ hơn tốc độ lấy mẫu thứ hai.



- (11) **59962**
 (21) 1-2018-03311 (51)⁸ **H04W 64/00**
 (22) 31.12.2015 (43) 25.10.2018
 (86) PCT/CN2015/100320 31.12.2015 (87) WO2017/113397 A1 06.07.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.07.2018

(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

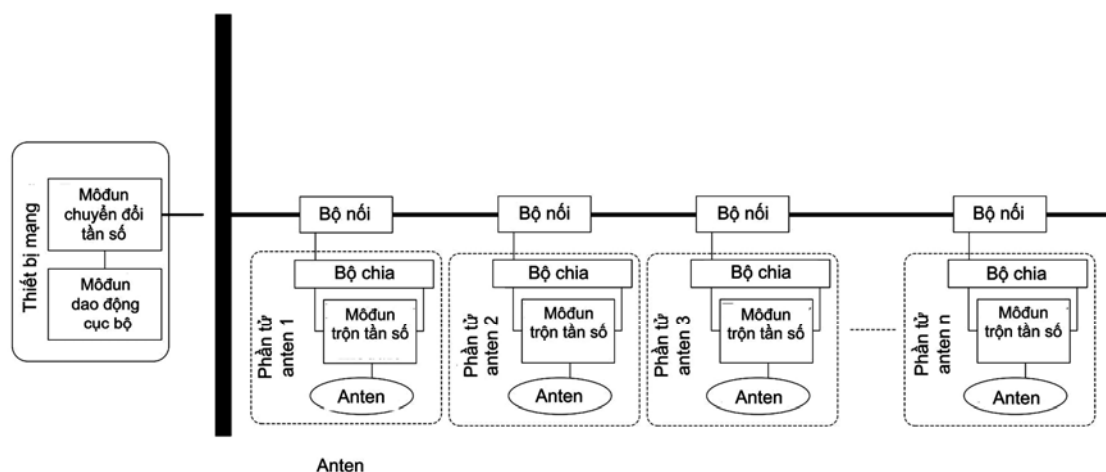
Huawei Administration Building, Bantian Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) XUE, Jiantao (CA), LI, Anjian (CN), SU, Bin (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

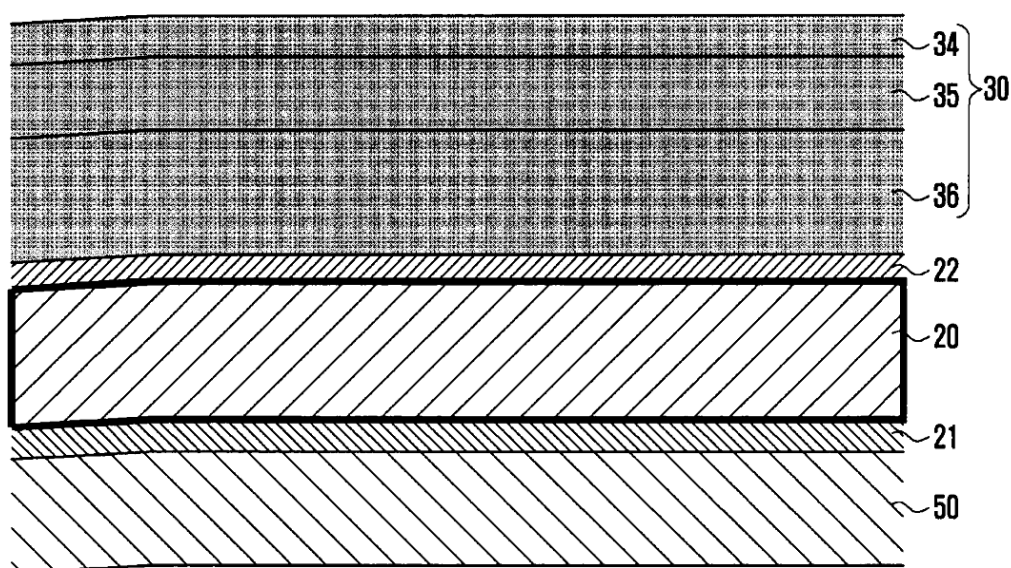
(54) THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ MẠNG VÀ HỆ THỐNG ĐỊNH VỊ

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối và hệ thống định vị, và đề cập đến lĩnh vực công nghệ truyền thông. Thiết bị đầu cuối được tạo cấu hình để: thu nhận, dựa vào dữ liệu phụ được tạo cấu hình bởi thiết bị mạng, các ký hiệu nhận dạng của ít nhất hai phần tử anten và thông tin thuộc tính của tín hiệu tham chiếu tương ứng với mỗi trong số ít nhất hai phần tử anten; thu ít nhất hai tín hiệu tham chiếu dựa vào thông tin thuộc tính, trong đó ít nhất hai tín hiệu tham chiếu lần lượt được gửi bởi các phần tử anten tương ứng trong số ít nhất hai phần tử anten; thu nhận thông tin định vị nhờ đo ít nhất hai tín hiệu tham chiếu; và gửi, đến thiết bị mạng, thông tin định vị và thông tin nhận dạng của các phần tử anten tương ứng với thông tin định vị. Các tín hiệu định vị được thu nhận bởi các phần tử anten khác nhau là khác nhau, sao cho thiết bị đầu cuối có thể nhận dạng phần tử anten mà tín hiệu định vị thu được đến từ đó. Do đó, hệ thống anten phân tán được cải tiến có thể thực hiện việc định vị thiết bị đầu cuối, và nâng cao độ chính xác của việc định vị trong nhà.



- (11) **59963**
- (21) 1-2018-03314 (51)⁷ **A23L 33/105**, A61K 36/28, 36/81, 36/74, 36/185, 36/22, 8/97, A61P 39/06
- (22) 28.12.2016 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/ES2016/070941 28.12.2016 (87) WO2017/114992 06.07.2017
- (30) P201531951 31.12.2015 ES
- (71) HIDROXICINAMICS, S.L. (ES)
Avda del Mediterraneo, 74-1o Pta.2, Alicante, 03725 Teulada, Spain
- (72) NOVEJARQUE CONDE, José Antonio (ES), PONS RAGA, José Vicente (ES)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẤT CHIẾT CHỨA HỢP CHẤT HYDROXYXINNAMIC TỪ SẢN PHẨM RAU THẢI VÀ CHẾ PHẨM CHỨA CHẤT CHIẾT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất chất chiết có chứa axit hydroxyxinnamic, khác biệt ở chỗ phương pháp này sử dụng một hoặc nhiều sản phẩm rau thải từ sản xuất sản phẩm thực phẩm từ rau làm nguyên liệu thô, và có chứa các bước sau đây: a) chọn lọc ít nhất là một sản phẩm thải từ ít nhất một loài rau cụ thể; b) chiết axit hydroxyxinnamic có mặt trong sản phẩm thải này; c) tách pha lỏng chính chứa hợp chất đã chiết khỏi chất rắn; d) làm trong pha lỏng được tạo ra trong bước c); và e) cô pha lỏng đã được làm trong. Sáng chế còn đề cập đến chất chiết được sản xuất bằng phương pháp sản xuất này, và chế phẩm chứa chất chiết này.

- (11) **59964**
- (21) 1-2018-03315 (51)⁷ **G06F 1/16**, G09F 9/30, G06F 3/041
- (22) 15.12.2016 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/KR2016/014753 15.12.2016 (87) WO2017/119627 13.07.2017
- (30) 62/275,729 06.01.2016 US
- 10-2016-0054196 02.05.2016 KR
- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
- (72) KIM, Younggyun (KR), MOON, Heecheul (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) CỬA SỐ MÀN HÌNH DẼO VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ BAO GỒM CỬA SỐ MÀN HÌNH DẼO
- (57) Sáng chế đề cập đến cửa sổ màn hình dẻo và thiết bị điện tử bao gồm cửa sổ màn hình dẻo. Thiết bị điện tử này bao gồm vỏ bao gồm phần cứng thứ nhất và phần dẻo, ít nhất một lớp ngoài mà bao phủ phần cứng thứ nhất và phần dẻo, bộ phận hiển thị bao gồm màn hình thị mà bao gồm phần thứ nhất lộ qua phần cứng thứ nhất và phần thứ hai được mở rộng từ phần thứ nhất và lộ qua phần dẻo, ít nhất một bộ xử lý được nối điện với bộ phận hiển thị, và bộ nhớ được nối điện với ít nhất một bộ xử lý, trong đó lớp ngoài bao gồm lớp polyme, lớp thủy tinh xen giữa lớp polyme và màn hình thị, và lớp kết dính xen giữa lớp polyme và lớp thủy tinh.



(11) **59965**

(21) 1-2018-03321

(51)⁷ **G06F 17/00**

(22) 27.07.2018

(43) 25.10.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.07.2018

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

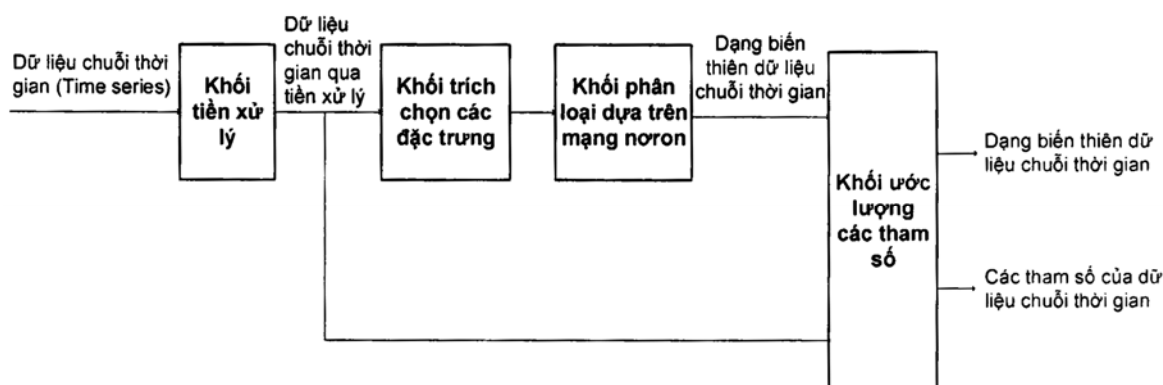
Số 1 đường Trần Hữu Dực, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

(72) Nguyễn Phan Khánh Hà (VN), Nguyễn Quý Hà (VN), Nguyễn Thái Bình (VN), Khương Duy (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TỰ ĐỘNG PHÂN LOẠI, ƯỚC LƯỢNG CÁC DẠNG BIẾN THIÊN CỦA DỮ LIỆU CHUỖI THỜI GIAN**

(57) Sáng chế đề xuất một hệ thống và phương pháp tự động phân loại: ước lượng các dạng biến thiên của dữ liệu chuỗi thời gian sử dụng mạng nơron dựa trên các đặc trưng được trích chọn từ chuỗi dữ liệu đầu vào. Cụ thể là, hệ thống và phương pháp tự động phân loại, ước lượng tham số dạng biến thiên chuỗi thời gian sử dụng các khối: khối tiền xử lý, khối trích chọn các đặc trưng, khối phân loại dựa trên mạng nơron truyền thẳng và khối ước lượng các tham số; được thể hiện qua các bước: bước 1: thực hiện lọc trung vị đối với dữ liệu chuỗi thời gian đầu vào; bước 2: trích chọn các đặc trưng của các dạng biến thiên dữ liệu chuỗi thời gian; bước 3: xác định dạng biến thiên dữ liệu chuỗi thời gian; bước 4: ước lượng các đặc trưng ứng với dạng biến thiên dữ liệu chuỗi thời gian.



(11) 59966

(21) 1-2018-03322

(51)⁷ G02B 13/14

(22) 27.07.2018

(43) 25.10.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.07.2018

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

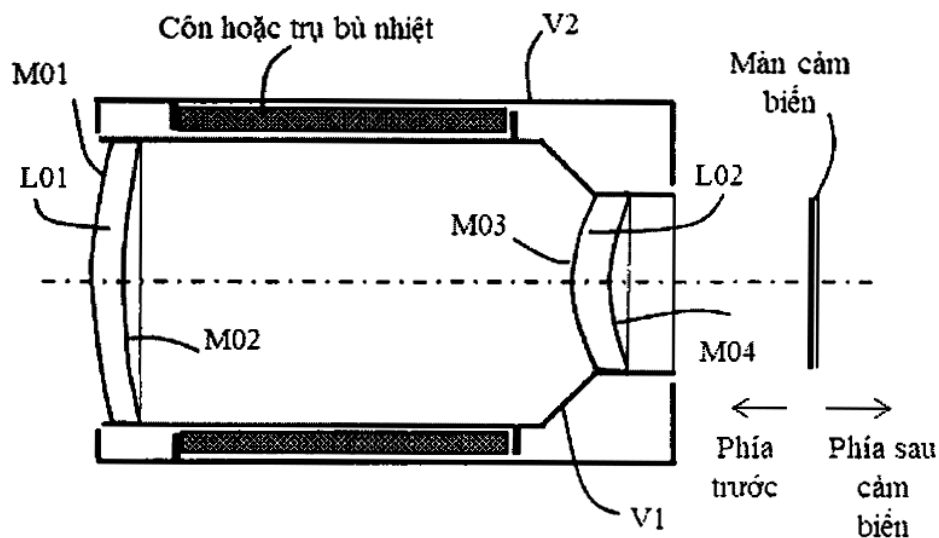
Số 1 đường Trần Hữu Dực, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

(72) Vũ Văn Tuấn (VN), Quế Đại Cường (VN), Đặng Xuân Du (VN)

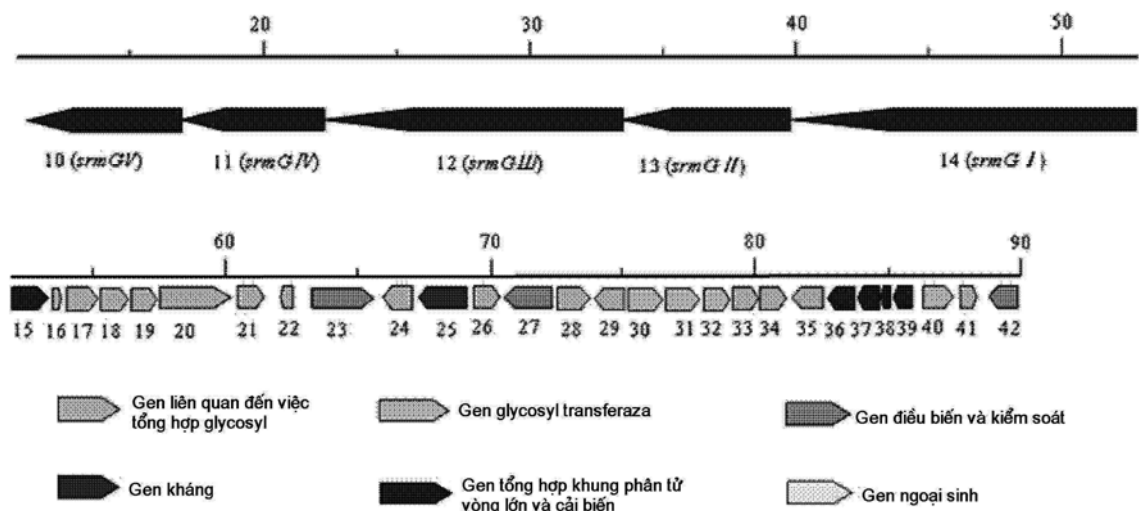
(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(54) CƠ CẤU ỐNG KÍNH HỒNG NGOẠI BÙ NHIỆT QUANG - CƠ THỤ ĐỘNG

(57) Sáng chế đề xuất bản thiết kế cơ cấu ống kính bù nhiệt quang-cơ thụ động. Ống kính hoạt động trong dải bước sóng 8-12 μ m, có kết cấu gọn nhẹ, có khả năng thuận tiện cho việc tích hợp trên các sản phẩm cầm tay, có thể hoạt động tốt trong dải nhiệt độ môi trường biến thiên lớn từ -10°C đến 65°C. Ống kính được thiết kế bao gồm 2 hệ cơ cấu: cơ cấu quang học và cơ cấu cơ học; trong đó, cơ cấu quang học gồm hai thấu kính, cơ cấu cơ học gồm vỏ ngoài, vỏ trong, côn và hoặc trụ bù nhiệt.

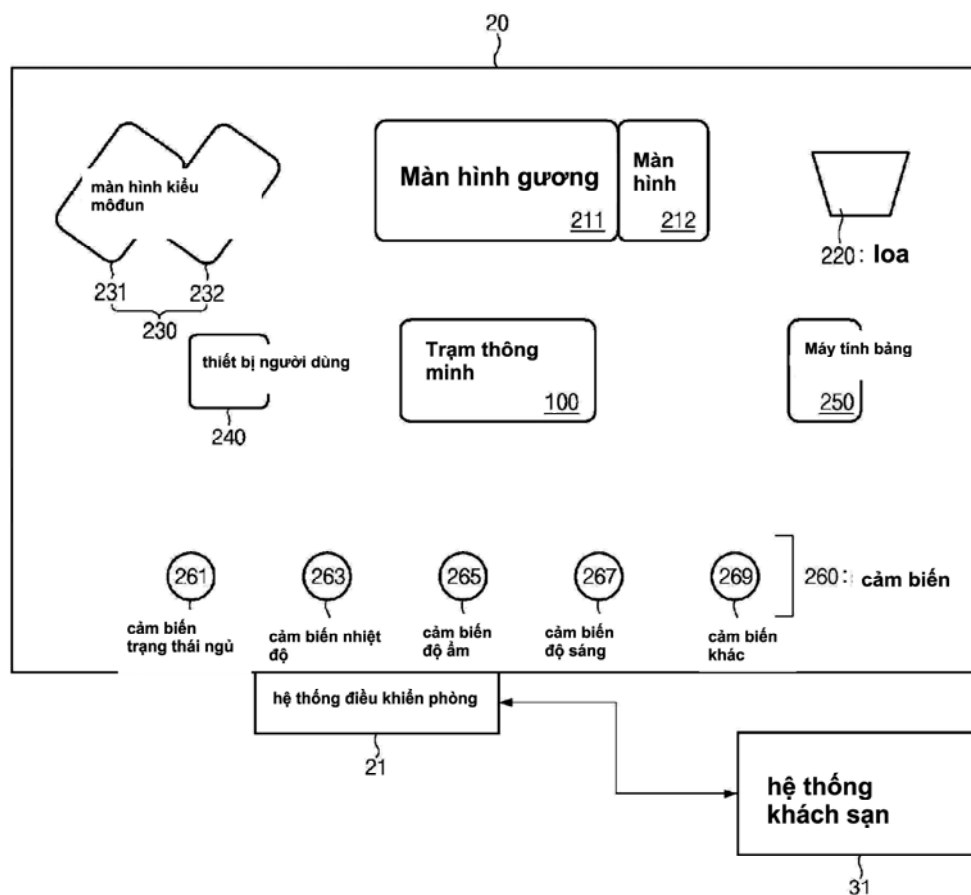


- (11) **59967**
- (21) 1-2018-03330 (51)⁸ **C12N 15/52**
- (22) 24.11.2016 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/CN2016/107039 24.11.2016 (87) WO2017/114034 06.07.2017
- (30) 201511028754.9 31.12.2015 CN
- (71) SHENYANG FUYANG PHARMACEUTICAL TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No.18-12 Yaoyang Street, Shenbei New District, Shenyang, Liaoning 110013, China
- (72) Yiguang WANG (CN), Yang JIANG (CN), Xiaofeng ZHAO (CN), Weiqing HE (CN), Jianlu DAI (CN)
- (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
- (54) CỤM GEN SINH TỔNG HỢP CARIMYXIN
- (57) Sáng chế đề cập đến cụm gen sinh tổng hợp carimyxin. Cụm gen sinh tổng hợp này chứa 44 gen là các khung đọc mở (orf), trong đó bao gồm 5 orf (orf10 đến 14) mã hóa polyketit synthaza, 9 orf (orf1, 4 đến 6, 15 và 36 đến 39) liên quan đến đơn vị mở rộng tổng hợp polyketit và cải biến, 16 orf (orf9, 16 đến 22, 24, 26, 28, 29, 33 đến 35 và 41) liên quan đến việc tổng hợp glycosyl, 6 orf (orf7, 8, 30 đến 32 và 40) liên quan đến việc vận chuyển glycosyl, 2 orf (orf3 và 25) liên quan đến tính kháng, 4 orf (orf2, 23, 27 và 42) có thể liên quan đến việc điều hòa, orf của gen đánh dấu tính kháng tsr (orf43) và orf của gen 4'-mycarosyl isovaleryl transferaza (orf44).

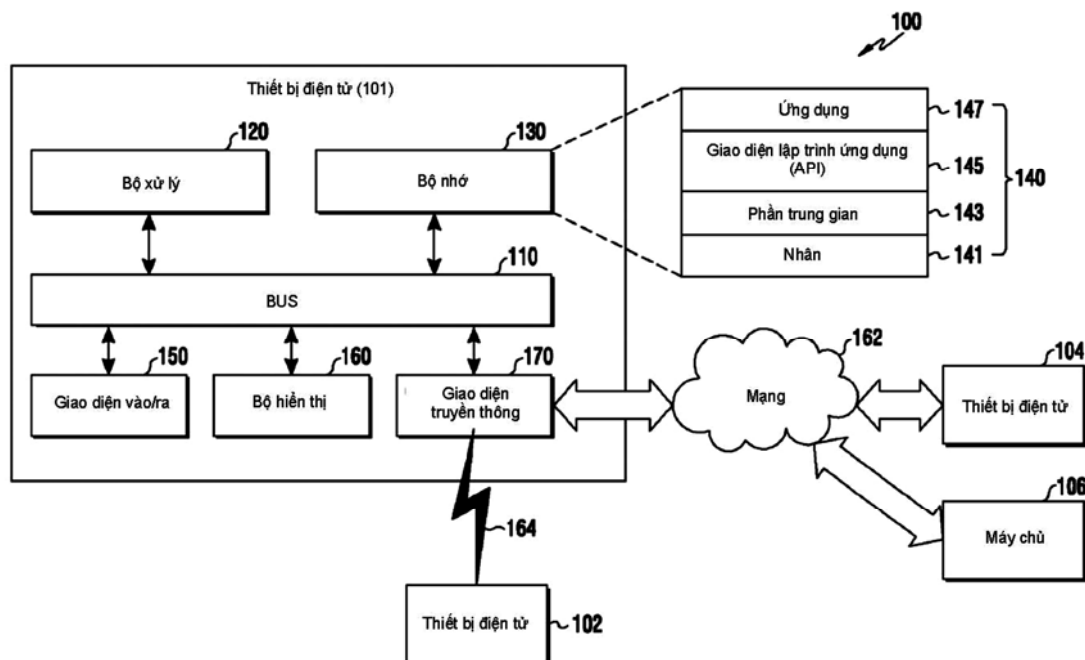


- (11) **59968**
- (21) 1-2018-03332 (51)⁸ **A61K 31/7048**, A61P 31/06
- (22) 05.12.2016 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/CN2016/108502 05.12.2016 (87) WO2017/114095 06.07.2017
- (30) 201511030787.7 31.12.2015 CN
- (71) SHENYANG FUYANG PHARMACEUTICAL TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No.18-12 Yaoyang Street, Shenbei New District, Shenyang, Liaoning 110013, China
- (72) Yiguang WANG (CN), Yang JIANG (CN), Xiaofeng ZHAO (CN), Weiqing HE (CN)
- (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
- (54) **CARIMYXIN VÀ CHẾ PHẨM CHỨA NÓ ĐỂ KHÁNG NHIỄM VI KHUẨN LAO MYCOBACTERIUM TUBERCULOSIS**
- (57) Sáng chế đề xuất carimyxin và chế phẩm chứa nó dùng để điều trị nhiễm vi khuẩn Mycobacterium tuberculosis. Chế phẩm này đã được thử nghiệm với các bước chính: đo mức độ hoạt tính của carimyxin kháng vi khuẩn Mycobacterium tuberculosis bằng cách áp dụng phương pháp nồng độ tuyệt đối thông qua việc lấy các tác nhân chống lao lâm sàng dòng thứ nhất, tức là isoniazid và rifampixin, làm đối chứng. Kết quả cho thấy rằng carimyxin có hoạt tính vượt trội rõ ràng đối với vi khuẩn Mycobacterium tuberculosis về mặt lâm sàng, kể cả vi khuẩn kháng thuốc, so với hoạt tính của các thuốc đối chứng lâm sàng dòng thứ nhất, tức là isoniazid và rifampixin, và carimyxin được dùng trong việc bào chế các thuốc để điều trị các bệnh nhiễm vi khuẩn tubercle bacillus được kỳ vọng phát triển.

- (11) **59969**
 (21) 1-2018-03333 (51)⁸ **G06Q 50/12**, 50/10, H04L 12/58, H04W 4/00, 12/06, G06F 9/44, H04W 4/02, H04N 5/225, H04W 88/08
- (22) 26.01.2017 (43) 25.10.2018
 (86) PCT/KR2017/000999 26.01.2017 (87) WO2017/131494 03.08.2017
 (30) 10-2016-0011134 29.01.2016 KR
 (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
 (72) PARK, Hyun Mi (KR), KIM, Do Hyoung (KR), KIM, Tae Youn (KR), SO, Hee Seon (KR), CHEON, Ka Won (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ
 (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị điện tử. Thiết bị điện tử này có vỏ, mạch truyền thông được làm thích ứng để thực hiện truyền thông tâm gắn với một thiết bị di động bằng cách sử dụng kênh truyền thông thứ nhất và thực hiện truyền thông không dây với thiết bị đầu ra bên ngoài bằng cách sử dụng kênh truyền thông thứ hai và mạch điều khiển được làm thích ứng để, khi thiết bị di động được định vị trên hoặc ở trạng thái kề sát vỏ, thu được nội dung được xuất ra bởi thiết bị di động qua kênh truyền thông thứ nhất và truyền nội dung thu được tới thiết bị đầu ra bên ngoài qua kênh truyền thông thứ hai.



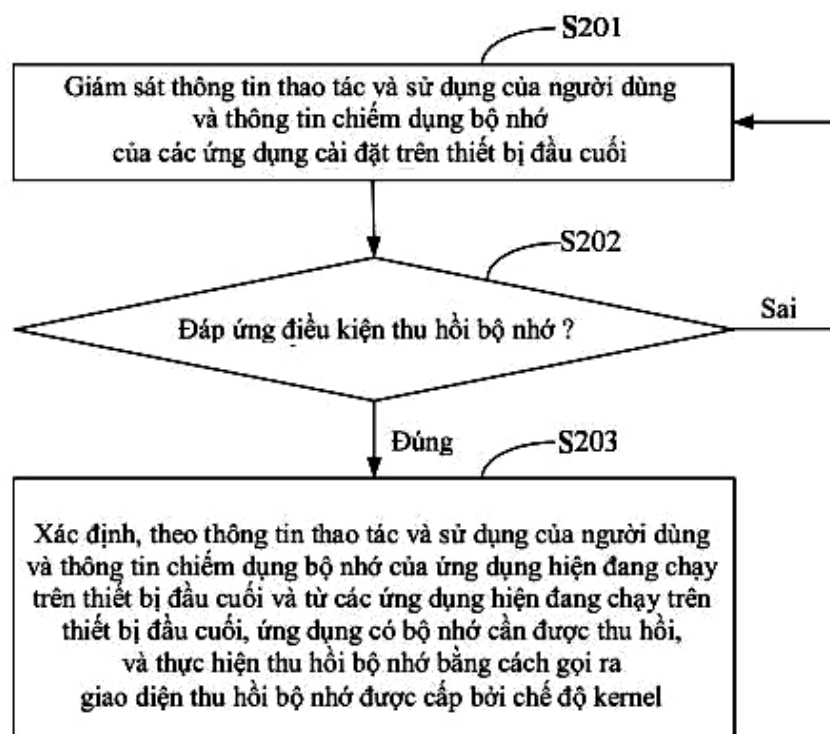
- (11) **59970**
- (21) 1-2018-03334 (51)⁸ **G06F 3/048**, G04G 21/00, G06F 3/0481, 3/0488
- (22) 02.01.2017 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/KR2017/000022 02.01.2017 (87) WO2017/119687 13.07.2017
- (30) 10-2016-0000498 04.01.2016 KR
- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
- (72) Kiyun KIM (KR), Kyu-Ho SHIN (KR), Yoengil JANG (KR), Geon-Soo KIM (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP HOẠT ĐỘNG CỦA THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ NÀY
- (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị điện tử và phương pháp hoạt động của thiết bị điện tử này. Phương pháp hoạt động của thiết bị điện tử bao gồm các bước: hiển thị giao diện người dùng dạng tròn trên màn hình, trong đó giao diện người dùng dạng tròn bao gồm dạng bố trí hình tròn của các chữ số, ký tự, ký tự đặc biệt và/hoặc biểu tượng theo thứ tự; phát hiện hoạt động xoay thứ nhất của bánh thông qua cảm biến; xác định có bánh bị ngừng xoay trong khoảng thời gian được chọn trước sau hoạt động xoay thứ nhất không; chọn một ký hiệu trong số các chữ số, ký tự, ký tự đặc biệt, và/hoặc biểu tượng; và xoay hoặc sắp xếp lại dạng bố trí hình tròn trên màn hình nhằm đáp lại hoạt động xác định trong khi bánh bị ngừng xoay trong khoảng thời gian được chọn sao cho một ký hiệu định trước hoặc được dự kiến từ trong số các chữ số, ký tự, ký tự đặc biệt, và/hoặc biểu tượng được bố trí trong vị trí được chọn.



- (11) **59971**
- (21) 1-2018-03336 (51)⁸ **G06F 12/02**
- (22) 22.12.2016 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/CN2016/111557 22.12.2016 (87) WO2017/114288 A1 06.07.2017
- (30) 201511032537.7 31.12.2015 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30.07.2018

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
- (72) WANG, Bintian (CN), QIU, Xishi (CN)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ THU HỒI BỘ NHỚ**
- (57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực công nghệ máy tính, và cụ thể là phương pháp và thiết bị thu hồi bộ nhớ, để giải quyết vấn đề ngưng chạy ứng dụng dễ dàng xảy ra do không thực hiện kịp thời việc thu hồi bộ nhớ. Phương pháp thu hồi bộ nhớ theo sáng chế bao gồm các bước: giám sát thông tin thao tác và sử dụng của người dùng và thông tin chiếm dụng bộ nhớ của các ứng dụng cài đặt trong thiết bị đầu cuối; và nếu xác định, theo ít nhất một trong số thông tin thao tác và sử dụng của người dùng hoặc thông tin chiếm dụng bộ nhớ của các ứng dụng cài đặt trong thiết bị đầu cuối, rằng điều kiện thu hồi bộ nhớ hiện đang được đáp ứng, thì xác định, theo thông tin thao tác và sử dụng của người dùng và thông tin chiếm dụng bộ nhớ của các ứng dụng hiện đang chạy trên thiết bị đầu cuối và từ các ứng dụng hiện đang chạy trên thiết bị đầu cuối, ứng dụng có bộ nhớ cần được thu hồi, và tiến hành thu hồi bộ nhớ bằng cách gọi ra giao diện thu hồi bộ nhớ được cấp bởi chế độ kernel.



- (11) **59972**
- (21) 1-2018-03342 (51)⁸ **H04W 48/16**
- (22) 08.01.2016 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/CN2016/070498 08.01.2016 (87) WO2017/117804A1 13.07.2017
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30.07.2018
- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China
- (72) LUO, Haiyan (CN), ZHANG, Hongzhuo (CN), SHI, Xiaoli (CN), PENG, Wenjie (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
- (54) PHƯƠNG PHÁP CẤU HÌNH GIAO DIỆN VÔ TUYẾN, THIẾT BỊ MẠNG TRUY NHẬP THỨ NHẤT TRONG MẠNG TRUY NHẬP VÔ TUYẾN, THIẾT BỊ MẠNG TRUY NHẬP THỨ HAI TRONG MẠNG TRUY NHẬP VÔ TUYẾN VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI
- (57) Sáng chế liên quan đến lĩnh vực công nghệ truyền thông không dây, và cụ thể là, liên quan đến thiết bị đầu cuối, thiết bị mạng truy nhập thứ nhất trong mạng truy nhập vô tuyến, thiết bị mạng truy nhập thứ hai trong mạng truy nhập vô tuyến, và phương pháp cấu hình giao diện vô tuyến, để thiết lập kết nối giữa thiết bị đầu cuối và hai thiết bị mạng truy nhập vô tuyến. Thiết bị mạng truy nhập thứ hai trong mạng truy nhập vô tuyến này xác định thông tin cấu hình giao diện vô tuyến của giao diện vô tuyến giữa thiết bị đầu cuối này và mạng truy nhập vô tuyến này, và gửi thông điệp cấu hình giao diện vô tuyến thứ nhất bao gồm thông tin cấu hình giao diện vô tuyến này đến thiết bị mạng truy nhập thứ nhất này trong mạng truy nhập vô tuyến này, trong đó thiết bị mạng truy nhập thứ nhất này và thiết bị mạng truy nhập thứ hai này sử dụng các tiêu chuẩn truyền thông không dây khác nhau.



(11) **59973**

(21) 1-2018-03343

(22) 30.07.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30.07.2018

(51)⁸ **H04W 4/00**

(43) 25.10.2018

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VIETTEL) (VN)**

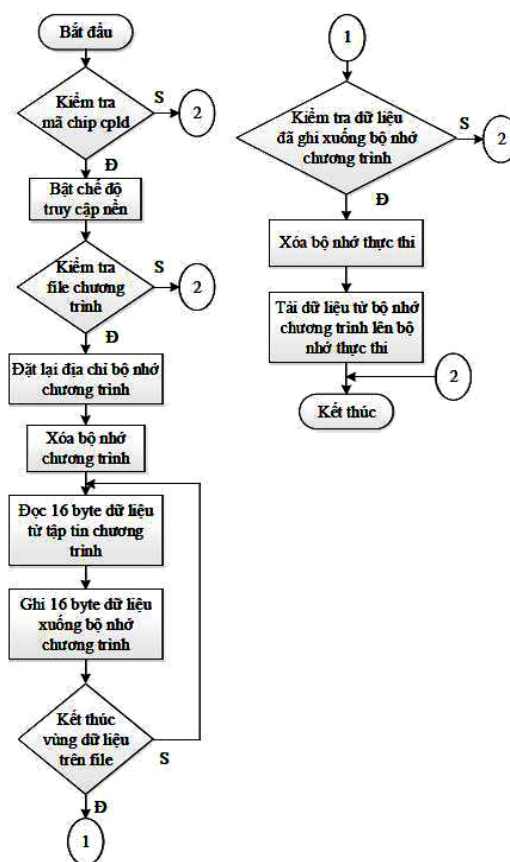
Số 1 Trần Hữu Dực, Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội

(72) Nguyễn Quốc Tuấn (VN), Nguyễn Chí Linh (VN), Phùng Lê Lâm (VN), Trần Quang Trung (VN), Cấn Văn Quyên (VN), Lâm Thị Diễm (VN), Tăng Thiên Vũ (VN), Tạ Quốc Việt (VN), Hà Văn Hương (VN), Lê Trường Giang (VN), Vũ Tuấn Đức (VN)

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CẬP NHẬT PHẦN MỀM TRỰC TUYẾN CHO CHIP THIẾT BỊ LOGIC PHỨC HỢP KHẢ TRÌNH TRÊN HỆ THỐNG NHÚNG**

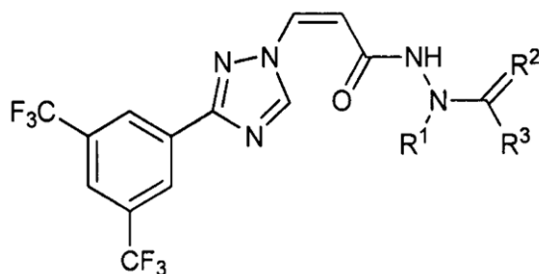
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp cập nhật phần mềm trực tuyến cho chip thiết bị logic phức hợp khả trình (Complex Programmable Logic Device - CPLD) trên hệ thống nhúng nhằm hỗ trợ việc cập nhật phần mềm cho chip CPLD này từ xa, đảm bảo hệ thống vẫn hoạt động bình thường trong suốt quá trình cập nhật phần mềm. Phương pháp này bao gồm các bước sau: i) truy cập vào bộ nhớ lưu trữ chương trình của chip CPLD này theo cơ chế chạy nền, đảm bảo chip CPLD này vẫn tiếp tục thực hiện chương trình hiện tại trên chip này trong suốt quá trình cập nhật; ii) đặt lại địa chỉ bộ nhớ chương trình của chip CPLD này về đầu bộ nhớ và xóa phân vùng nhớ này của chip CPLD này; iii) đọc dữ liệu chương trình từ tập tin chương trình và ghi xuống bộ nhớ của chip CPLD này; iv) xóa bộ nhớ thực thi (RAM) của chip CPLD này; và v) tải chương trình từ bộ nhớ chương trình lên bộ nhớ thực thi và chip CPLD này sẽ bắt đầu thực hiện chương trình mới.



- (11) **59974**
(21) 1-2018-03344 (51)⁷ **C07D 403/12**, 413/12, 249/08
(62) 1-2014-04067
(22) 09.05.2013 (43) 25.10.2018
(86) PCT/US2013/040404 09.05.2013 (87) WO2013/170068 14.11.2013
(30) 61/644,802 09.05.2012 US
61/798,188 15.03.2013 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30.07.2018

- (71) **KARYOPHARM THERAPEUTICS, INC.** (US)
85 Wells Avenue, Newton, Massachusetts 02459, United States of America
(72) **SANDANAYAKA, Vincent, P.** (US), **SHECHTER, Sharon** (IL), **SHACHAM, Sharon** (IL), **MCCAULEY, Dilara** (US), **BALOGLU, Erkan** (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **HỢP CHẤT LÀM CHẤT ĐIỀU BIẾN VẬN CHUYỂN TRONG NHÂN**
(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I):



và muối dược dụng của nó, được phẩm chứa hợp chất có công thức (I), để điều trị nhiều loại rối loạn khác nhau có liên quan đến hoạt tính CRM1.

- (11) **59975**
(21) 1-2018-03362 (51)⁸ **B01J 29/46**, 29/40, C07C 9/14,
15/02
(22) 31.07.2017 (43) 25.10.2018
(86) PCT/CN2017/095133 31.07.2017 (87) WO2018/049938 22.03.2018
(30) 201610830043.1 19.09.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01.08.2018

(71) DALIAN INSTITUTE OF CHEMICAL PHYSICS, CHINESE ACADEMY OF SCIENCES (CN)

457 Zhongshan Road Dalian, Liaoning 116023, China

(72) GE, Qingjie (CN), WEI, Jian (CN), XU, Hengyong (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TRỰC TIẾP HYDROCACBON CỦA PHẦN CẮT XĂNG BẰNG CÁCH HYDRO HÓA CACBON DIOXIT

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất trực tiếp hydrocacbon của phần cắt xăng bằng cách hydro hóa cacbon dioxit bao gồm: chuyển hóa dòng khí chứa cacbon dioxit và hydro thành hydrocacbon của phần cắt xăng với sự có mặt chất xúc tác đa chức trong các điều kiện phản ứng bao gồm nhiệt độ nằm trong khoảng từ 250 đến 450°C, áp suất nằm trong khoảng từ 0,01 đến 10,0MPa, vận tốc thể tích dòng khí nằm trong khoảng từ 500 đến 50000ml/(giờ·g_{cat}), tỷ lệ mol của H₂ với CO₂ nằm trong khoảng từ 0,5 đến 8,0. Chất xúc tác đa chức bao gồm: thành phần thứ nhất là chất xúc tác trên cơ sở sắt để hydro hóa cacbon dioxit, thành phần thứ hai là một, hai hoặc nhiều zeolit tùy ý được cải biến bằng kim loại. Trong phương pháp này, hiệu suất chuyển hóa CO₂ có thể đạt mức cao hơn 33%, tính chọn lọc metan trong các sản phẩm hydrocacbon là nhỏ hơn 8%, tính chọn lọc hydrocacbon của phần cắt xăng có từ 5 đến 11 nguyên tử cacbon là cao hơn 70%. Hydrocacbon của phần cắt xăng thu được có chỉ số octan cao do thành phần chính của nó là isoparafin và chất thơm.

(11) **59976**

(21) 1-2018-03363

(22) 24.10.2016

(86) PCT/JP2016/081466

(30) 2016-018123

24.10.2016

02.02.2016

(51)⁸ **H02M 7/12**, 3/155

(43) 25.10.2018

(87) WO2017/134871 A1 10.08.2017

JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01.08.2018

(71) TOSHIBA CARRIER CORPORATION (JP)

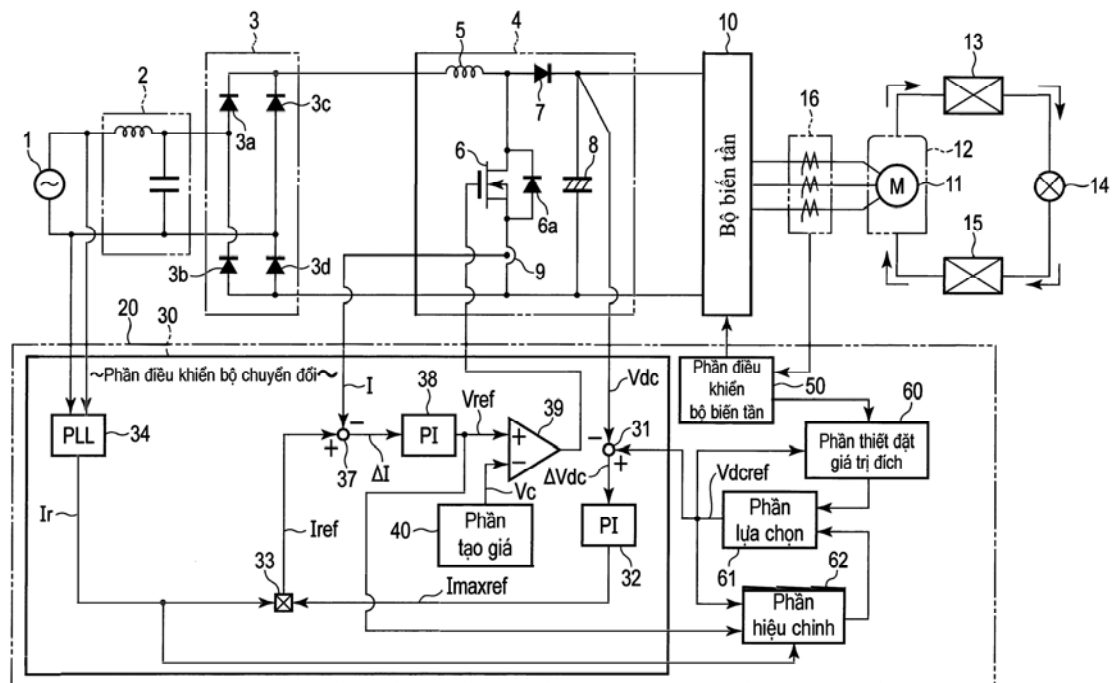
72-34, Horikawa-cho, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa 212-8585, Japan

(72) MAEKAWA, Tatsuya (JP), KAWAI, Hidemitsu (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ CHUYỂN ĐỔI ĐIỆN NĂNG

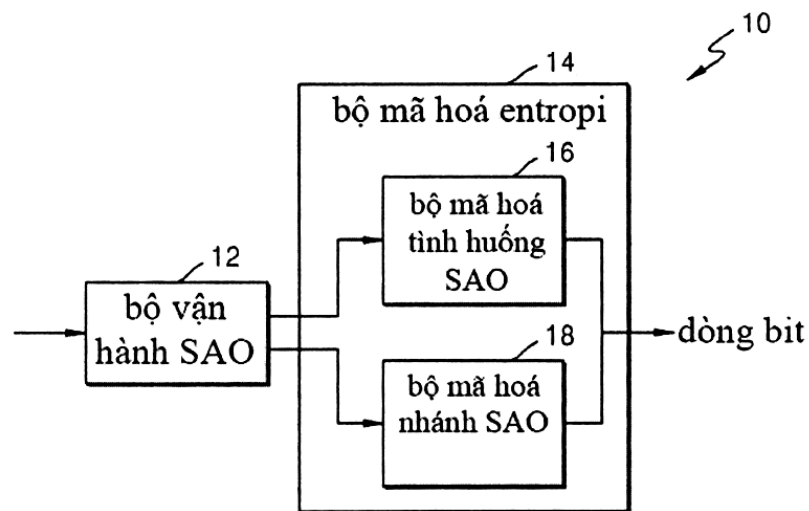
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chuyển đổi điện năng trong đó công suất bật/tắt trong đảo mạch của bộ chuyển đổi được điều khiển theo cách sao cho điện áp đầu ra của bộ chuyển đổi trở thành giá trị đích và dạng sóng của dòng điện vào được đưa vào bộ chuyển đổi trở thành dạng sóng đã chỉnh lưu toàn sóng. Khi công suất bật/tắt giảm xuống giá trị định trước, giá trị đích được hiệu chỉnh theo hướng tăng lên.



- (11) **59977**
 (21) 1-2018-03367 (51)⁸ **H04N 21/235, 21/4385**
 (62) 1-2015-00547
 (22) 16.07.2013 (43) 25.10.2018
 (86) PCT/KR2013/006343 16.07.2013 (87) WO2014/014251 23.01.2014
 (30) 61/672,166 16.07.2012 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12.02.2015

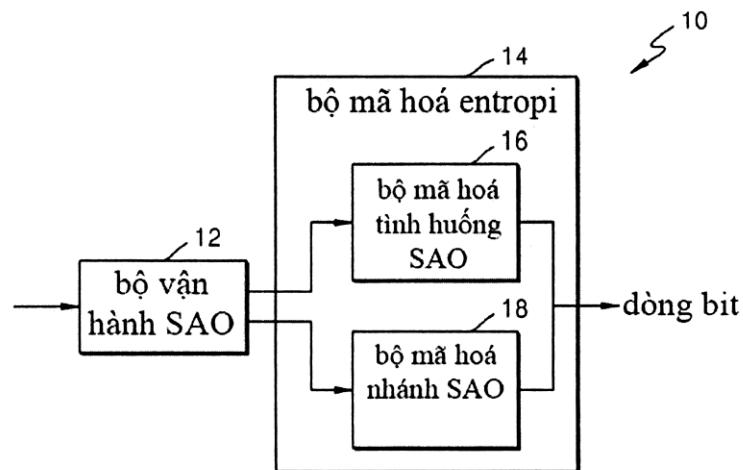
- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 443-742, Republic of Korea
 (72) ALSHINA, Elena (RU), ALSHIN, Alexander (RU), PARK, Jeong-hoon (KR)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA ĐỘ DỊCH THÍCH ỨNG MẪU, THIẾT BỊ GIẢI MÃ ĐỘ DỊCH THÍCH ỨNG MẪU
 (57) Sáng chế đề cập đến sự phát tín hiệu của các thông số độ dịch thích ứng mẫu (SAO) được xác định để giảm thiểu lỗi giữa ảnh ban đầu và ảnh tái tạo trong các thao tác mã hóa và giải mã video. Cụ thể, sáng chế đề xuất thiết bị giải mã độ dịch thích ứng mẫu, phương pháp và thiết bị mã hóa độ dịch thích ứng mẫu. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất vật lưu trữ đọc được bằng máy tính không khả biến lưu trữ đồng bit chứa thông tin kiểu SAO.



- (11) **59978**
 (21) 1-2018-03368 (51)⁸ **H04N 21/235**, 21/4385
 (62) 1-2015-00547
 (22) 16.07.2013 (43) 25.10.2018
 (86) PCT/KR2013/006343 16.07.2013 (87) WO2014/014251 23.01.2014
 (30) 61/672,166 16.07.2012 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12.02.2015

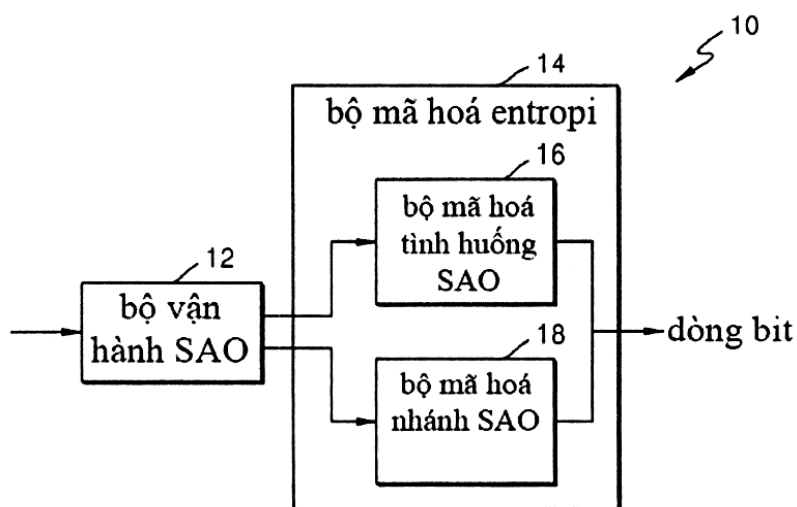
- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 443-742, Republic of Korea
 (72) ALSHINA, Elena (RU), ALSHIN, Alexander (RU), PARK, Jeong-hoon (KR)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ ĐỘ DỊCH THÍCH ỨNG MẪU**
 (57) Sáng chế đề cập đến sự phát tín hiệu của các thông số độ dịch thích ứng mẫu (SAO) được xác định để giảm thiểu lỗi giữa ảnh ban đầu và ảnh tái tạo trong các thao tác mã hóa và giải mã video. Cụ thể, sáng chế đề xuất thiết bị mã hóa và giải mã độ dịch thích ứng mẫu. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất vật lưu trữ đọc được bằng máy tính không khả biến lưu trữ dòng bit chứa thông tin kiểu SAO.



- (11) **59979**
 (21) 1-2018-03369 (51)⁸ **H04N 21/235, 21/4385**
 (62) 1-2015-00547
 (22) 16.07.2013 (43) 25.10.2018
 (86) PCT/KR2013/006343 16.07.2013 (87) WO2014/014251 23.01.2014
 (30) 61/672,166 16.07.2012 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12.02.2015

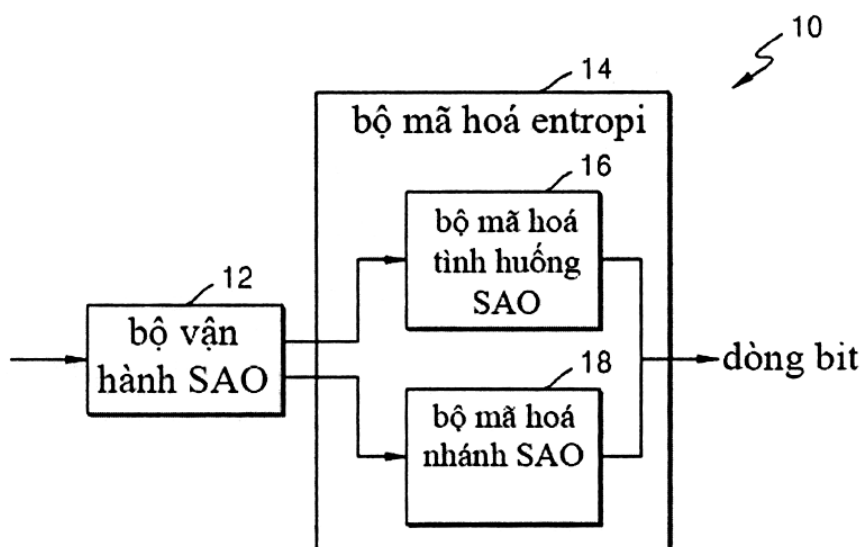
- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 443-742, Republic of Korea
 (72) ALSHINA, Elena (RU), ALSHIN, Alexander (RU), PARK, Jeong-hoon (KR)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ ĐỘ DỊCH THÍCH ỨNG MẪU**
 (57) Sáng chế đề cập đến sự phát tín hiệu của các thông số độ dịch thích ứng mẫu (SAO) được xác định để giảm thiểu lỗi giữa ảnh ban đầu và ảnh tái tạo trong các thao tác mã hóa và giải mã video. Phương pháp giải mã SAO bao gồm bước nhận thông tin kết hợp SAO về bên trái được mã hóa tình hướng và thông tin kết hợp SAO lên phía trên được mã hóa tình hướng từ dòng bit của đơn vị mã hóa lớn nhất (LCU); bước nhận thông tin đóng/ngắt SAO được mã hóa tình hướng đối với từng thành phần màu từ dòng bit; nếu thông tin đóng/ngắt SAO chỉ báo để thực hiện thao tác SAO, thì nhận thông tin trị số độ dịch tuyệt đối đối với từng loại SAO được mã hóa nhánh đối với từng thành phần màu từ dòng bit; và bước nhận một trong số thông tin vị trí dải và thông tin lớp biên được mã hóa nhánh đối với từng thành phần màu từ dòng bit.



- (11) **59980**
 (21) 1-2018-03370 (51)⁸ **H04N 21/235, 21/4385**
 (62) 1-2015-00547
 (22) 16.07.2013 (43) 25.10.2018
 (86) PCT/KR2013/006343 16.07.2013 (87) WO2014/014251 23.01.2014
 (30) 61/672,166 16.07.2012 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12.02.2015

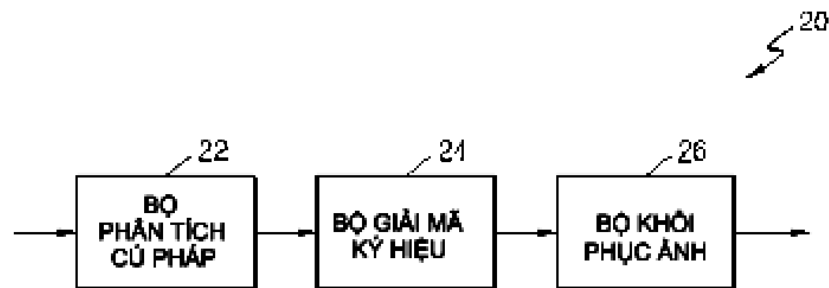
- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 443-742, Republic of Korea
 (72) ALSHINA, Elena (RU), ALSHIN, Alexander (RU), PARK, Jeong-hoon (KR)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ ĐỘ DỊCH THÍCH ỨNG MẪU**
 (57) Sáng chế đề cập đến sự phát tín hiệu của các thông số độ dịch thích ứng mẫu (SAO) được xác định để giảm thiểu lỗi giữa ảnh ban đầu và ảnh tái tạo trong các thao tác mã hóa và giải mã video. Phương pháp giải mã SAO bao gồm bước nhận thông tin kết hợp SAO về bên trái được mã hóa tình hướng và thông tin kết hợp SAO lên phía trên được mã hóa tình hướng từ dòng bit của đơn vị mã hóa lớn nhất (LCU); bước nhận thông tin đóng/ngắt SAO được mã hóa tình hướng đối với từng thành phần màu từ dòng bit; nếu thông tin đóng/ngắt SAO chỉ báo để thực hiện thao tác SAO, thì nhận thông tin trị số độ dịch tuyệt đối đối với từng loại SAO được mã hóa nhánh đối với từng thành phần màu từ dòng bit; và bước nhận một trong số thông tin vị trí dải và thông tin lớp biên được mã hóa nhánh đối với từng thành phần màu từ dòng bit.



- (11) **59981**
(21) 1-2018-03371 (51)⁸ **H04N 7/26**
(62) 1-2014-00254
(22) 27.06.2012 (43) 25.10.2018
(86) PCT/KR2012/005087 27.06.2012 (87) WO2013/002555 03.01.2013
(30) 61/502,038 28.06.2011 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.01.2014

- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea
(72) KIM, Il-koo (KR), SEREGIN, Vadim (RU)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ VIDEO, VẬT LƯU TRỮ KHÔNG KHẢ BIẾN CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp, thiết bị mã hóa và giải mã video, vật lưu trữ không khả biến có thể đọc được bằng máy tính. Phương pháp giải mã video bao gồm các bước: thu chuỗi bit tiên tố của vị trí hệ số cuối cùng của khối biến đổi bằng cách thực hiện giải mã thuật toán dựa vào ngữ cảnh trên dòng bit thu được; khi chuỗi bit tiên tố lớn hơn trị số định trước, thì thu, từ dòng bit, chuỗi bit hậu tố theo chế độ bỏ qua; thực hiện nhị phân hóa ngược trên chuỗi bit tiên tố theo sơ đồ nhị phân hóa được xén cụt để thu được tiên tố được nhị phân hóa ngược; thực hiện nhị phân hóa ngược trên chuỗi bit hậu tố theo sơ đồ nhị phân hóa chiều dài cố định để thu được hậu tố được nhị phân hóa ngược; và tái cấu trúc ký hiệu chỉ báo vị trí hệ số cuối cùng của khối biến đổi bằng cách sử dụng tiên tố được nhị phân hóa ngược và hậu tố được nhị phân hóa ngược này.

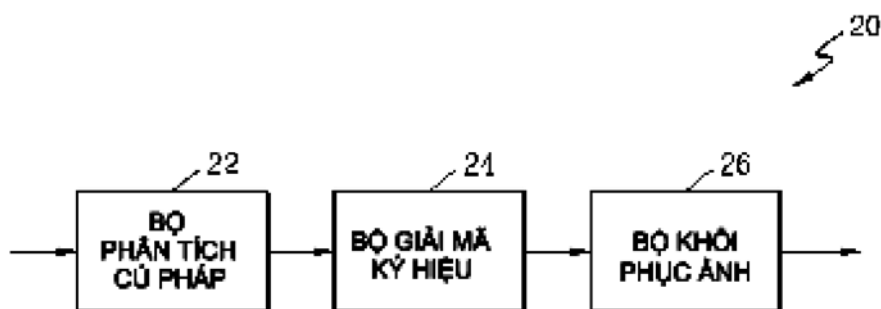


- (11) **59982**
 (21) 1-2018-03372 (51)⁸ **H04N 7/26**
 (62) 1-2014-00254
 (22) 27.06.2012 (43) 25.10.2018
 (86) PCT/KR2012/005087 27.06.2012 (87) WO2013/002555 03.01.2013
 (30) 61/502,038 28.06.2011 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.01.2014

- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea
 (72) KIM, Il-koo (KR), SEREGIN, Vadim (RU)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIDEO

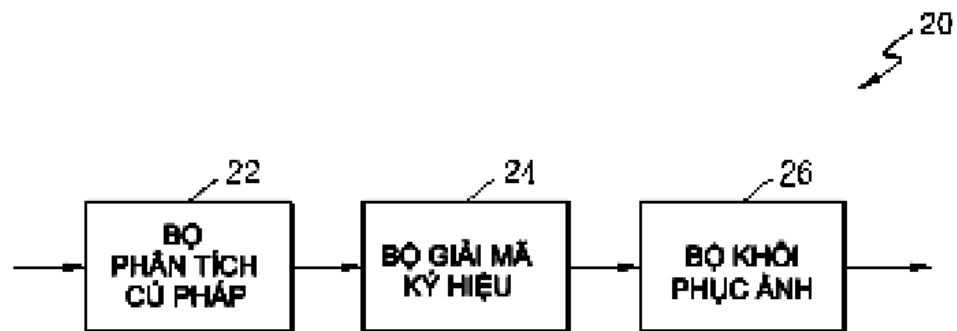
(57) Sáng chế đề xuất thiết bị giải mã video, thiết bị này bao gồm: bộ thu được tạo cấu hình để thu dòng bit có chứa thông tin về vị trí hệ số có ý nghĩa cuối cùng của khối biến đổi; bộ giải mã thuật toán được tạo cấu hình để thực hiện giải mã thuật toán dựa vào ngữ cảnh trên chuỗi bit tiền tố của vị trí hệ số có ý nghĩa cuối cùng trong số thông tin về vị trí hệ số có ý nghĩa cuối cùng, và, khi chuỗi bit tiền tố lớn hơn trị số định trước, thì thực hiện giải mã thuật toán theo chế độ bỏ qua trên chuỗi bit hậu tố của vị trí hệ số có ý nghĩa cuối cùng trong số thông tin về vị trí hệ số có ý nghĩa cuối cùng; bộ nhị phân hóa ngược được tạo cấu hình để thực hiện nhị phân hóa ngược trên chuỗi bit tiền tố theo chế độ nhị phân hóa được xén cụt để thu được tiền tố được nhị phân hóa ngược, và thực hiện nhị phân hóa ngược trên chuỗi bit hậu tố theo chế độ nhị phân hóa chiều dài cố định để thu được hậu tố được nhị phân hóa ngược; và bộ tái cấu trúc ký hiệu được tạo cấu hình để tái cấu trúc ký hiệu chỉ báo vị trí hệ số có ý nghĩa cuối cùng của khối biến đổi bằng cách sử dụng tiền tố được nhị phân hóa ngược và hậu tố được nhị phân hóa ngược này.



- (11) **59983**
- (21) 1-2018-03373 (51)⁸ **H04N 7/26**
- (62) 1-2014-00254
- (22) 27.06.2012 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/KR2012/005087 27.06.2012 (87) WO2013/002555 03.01.2013
- (30) 61/502,038 28.06.2011 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.01.2014

- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea
- (72) KIM, Il-koo (KR), SEREGIN, Vadim (RU)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp giải mã video, phương pháp này bao gồm các bước: phân tách ảnh thành các khối mã hóa lớn nhất; phân tách theo cách phân cấp một trong số các khối mã hóa lớn nhất này thành ít nhất một khối mã hóa bằng cách sử dụng thông tin phân tách khối mã hóa được phân giải từ dòng bit; xác định ít nhất một khối biến đổi được phân tách theo cách phân cấp từ khối mã hóa hiện thời bằng cách sử dụng thông tin phân tách khối biến đổi được phân giải từ dòng bit; thu chuỗi bit tiền tố của vị trí hệ số cuối cùng trong số thông tin về vị trí hệ số cuối cùng của khối biến đổi hiện thời bằng cách thực hiện giải mã thuật toán dựa vào ngữ cảnh trên dòng bit; khi chuỗi bit tiền tố lớn hơn trị số định trước, thì thu, từ dòng bit, chuỗi bit hậu tố theo chế độ bỏ qua; thực hiện nhị phân hóa ngược trên chuỗi bit tiền tố theo sơ đồ nhị phân hóa được xén cụt để thu được tiền tố được nhị phân hóa ngược; thực hiện nhị phân hóa ngược trên chuỗi bit hậu tố theo sơ đồ nhị phân hóa chiều dài cố định để thu được hậu tố được nhị phân hóa ngược; và tái cấu trúc ký hiệu chỉ báo vị trí hệ số cuối cùng của khối biến đổi hiện thời bằng cách sử dụng tiền tố được nhị phân hóa ngược và hậu tố được nhị phân hóa ngược này.



- (11) **59984**
 (21) 1-2018-03374 (51)⁸ **H04N 7/26**
 (62) 1-2014-00254
 (22) 27.06.2012 (43) 25.10.2018
 (86) PCT/KR2012/005087 27.06.2012 (87) WO2013/002555 03.01.2013
 (30) 61/502,038 28.06.2011 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.01.2014

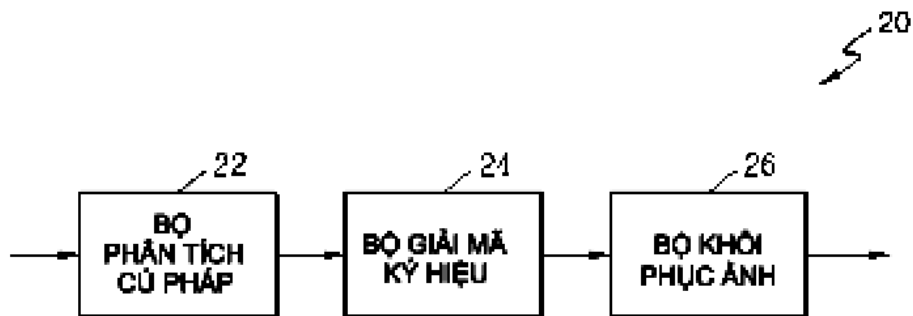
(71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

(72) KIM, Il-koo (KR), SEREGIN, Vadim (RU)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIDEO

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị giải mã video, thiết bị này bao gồm: bộ thu được tạo cấu hình để thu dòng bit có chứa thông tin về vị trí hệ số cuối cùng của khối biến đổi; bộ giải mã thuật toán được tạo cấu hình để thu chuỗi bit tiền tố của vị trí hệ số cuối cùng trong số thông tin về vị trí hệ số cuối cùng bằng cách thực hiện giải mã thuật toán dựa vào ngữ cảnh trên dòng bit, và, khi chuỗi bit tiền tố này lớn hơn trị số định trước, thì thu, từ dòng bit, chuỗi bit hậu tố theo chế độ bỏ qua; bộ nhị phân hóa ngược được tạo cấu hình để thực hiện nhị phân hóa ngược trên chuỗi bit tiền tố theo sơ đồ nhị phân hóa được xén cắt để thu được tiền tố được nhị phân hóa ngược, và thực hiện nhị phân hóa ngược trên chuỗi bit hậu tố theo sơ đồ nhị phân hóa chiều dài cố định để thu được hậu tố được nhị phân hóa ngược; và bộ tái cấu trúc ký hiệu được tạo cấu hình để tái cấu trúc ký hiệu chỉ báo vị trí hệ số cuối cùng của khối biến đổi bằng cách sử dụng tiền tố được nhị phân hóa ngược và hậu tố được nhị phân hóa ngược này.



- (11) **59985**
- (21) 1-2018-03376 (51)⁷ **A61K 38/12**, 9/00, 9/06, 47/32
- (22) 21.01.2016 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/IB2016/050293 21.01.2016 (87) WO2016/116886 28.07.2016
- (71) NOVARTIS AG (CH)
Lichtstrasse 35, CH-4056 Basel, Switzerland
- (72) CANTINA, Catherine (FR), FERNANDES, Paul (FR), GRUBESA, Melinda Eniko (RO), HAUG, Claire (FR), KELLER, Michael (CH), RAULT, Isabelle (FR)
- (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
- (54) **DUỐC PHẨM DỪNG TẠI CHỖ CHỨA CHẤT ĐIỀU HÒA TLR7**
- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa dược chất để dùng tại chỗ, ví dụ chất điều hòa TLR7. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa dẫn xuất benzo[f][1,7]naphtyridin.

- (11) **59986**
- (21) 1-2018-03378 (51)⁷ **C07D 231/14, C07C 251/72**
- (22) 25.01.2017 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/EP2017/051524 25.01.2017 (87) WO2017/133942 10.08.2017
- (30) 16153833.5 02.02.2016 EP
- (71) BASF SE (DE)
Carl-Bosch-Str. 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany
- (72) KLAUBER, Eric George (US), RACK, Michael (DE), SOERGEL, Sebastian (DE),
GOCKEL, Birgit (DE), GOETZ, Roland (DE)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) QUY TRÌNH HYDRO HÓA CÓ XÚC TÁC VÀ CHẾ PHẨM ĐỂ ĐIỀU CHẾ CÁC
HỢP CHẤT PYRAZOL
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình xúc tác để điều chế các hợp chất pyrazol bao gồm bước
đóng vòng các hợp chất carbonyl không no ở vị trí α , β được thể hydrazon bằng cách
cho chúng phản ứng với hydro trong hỗn hợp phản ứng chứa các thành phần (a) chất xúc
tác hydro hóa, (b) axit được chọn từ các axit Brønsted, muối amoni của axit Brønsted,
và các axit Lewis, (c) dung môi proton, và tùy ý (d) dung môi không proton.

(11) **59987**

(21) 1-2018-03381

(51)⁷ **C02F 1/32**, 1/42, 1/72

(22) 02.08.2018

(43) 25.10.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02.08.2018

(71) VIỆN CÔNG NGHỆ MỚI/VIỆN KH-CN QUÂN SỰ (VN)

Số 17 Hoàng Sâm, Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Văn Huống (VN), Nguyễn Văn Hoàng (VN), Tô Văn Thiệp (VN), Nguyễn Mạnh Khải (VN)

(54) QUY TRÌNH XỬ LÝ NƯỚC THẢI TỪ DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT THUỐC GỌI NỔ DIAZODINITROPHENOL

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình xử lý nước thải từ dây chuyền sản xuất thuốc gọi nổ diazodinitrophenol (DDNP) theo sáng chế bao gồm các bước:

(i) Khử diazo;

(ii) Oxy hóa UV - Fenton;

(iii) Kết tủa và loại bỏ các kim loại nặng; và

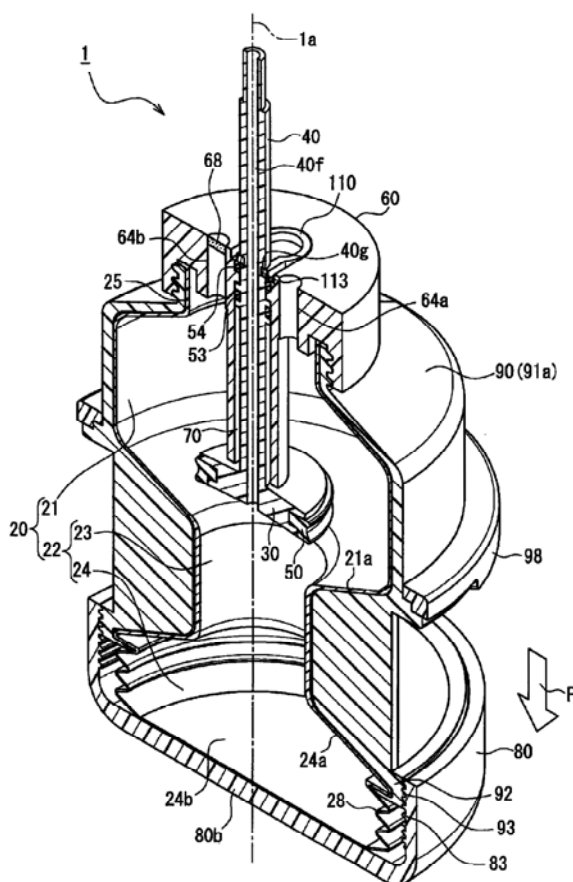
(iv) Xử lý bằng phương pháp cơ học.

Quy trình theo sáng chế được thực hiện theo giải pháp kết hợp sắt nano hóa trị 0 và UV fenton. Quy trình theo sáng chế vận hành đơn giản, chi phí hợp lý, có khả năng áp dụng thực tiễn cao và nước thải sau quá trình xử lý các thông số đều đạt quy chuẩn cho phép của Bộ Tài nguyên và Môi trường QCVN 40:2011/BTNMT (cột B).

- | | | | | | |
|------|-------------------|------------|-------------------|------------------|------------|
| (11) | 59988 | | | | |
| (21) | 1-2018-03383 | | (51) ⁸ | A61M 1/02 | |
| (22) | 20.12.2016 | | (43) | 25.10.2018 | |
| (86) | PCT/JP2016/087953 | 20.12.2016 | (87) | WO2017/126279 | 27.07.2017 |
| (30) | 2016-009739 | 21.01.2016 | JP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02.08.2018

- (71) TRANSELL CO., LTD. (JP)
 2F, FtF Building, 1-2, Nihonbashi Hakozaki-cho, Chuo-ku, Tokyo 103-0015, Japan
- (72) HAMADA Nariyuki (JP), NAKAMURA Shuji (JP), SADO Katsuyuki (JP), KANEDA Kenta (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) THIẾT BỊ TÁCH THÀNH PHẦN MÁU
- (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị tách thành phần máu (1) có: bình bảo quản máu (20) có phần chứa thứ nhất (21) và phần chứa thứ hai (22), chi tiết trượt (30) có thể di động từ phần chứa thứ nhất tới phần chứa thứ hai, và đường dẫn dòng (40f) để nối thông phần bên trong và bên ngoài của bình bảo quản. Khi chi tiết trượt ở trong phần chứa thứ nhất, phần chứa thứ nhất và phần chứa thứ hai nối thông với nhau. Khi chi tiết trượt được lắp vào phần chứa thứ hai, đệm kín chất lỏng được tạo ra giữa chi tiết trượt và mặt theo chu vi trong của phần chứa thứ hai và trạng thái nối thông giữa phần chứa thứ nhất và phần chứa thứ hai được chặn bởi chi tiết trượt. Chi tiết trượt có thể di động trong phần chứa thứ hai trong khi duy trì đệm kín chất lỏng giữa chi tiết trượt và mặt theo chu vi trong của phần chứa thứ hai. Khi chi tiết trượt đi vào phần chứa thứ hai, thành phần máu trong phần chứa thứ hai được đẩy ra khỏi bình bảo quản qua đường dẫn dòng.

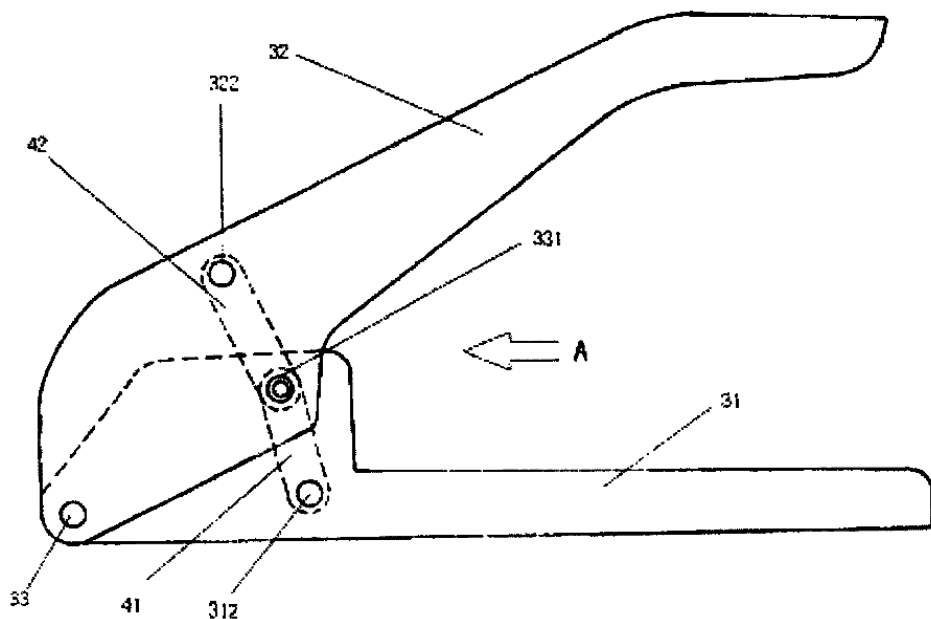


- (11) **59989**
- (21) 1-2018-03387 (51)⁷ **A62C 13/76**, 13/00, 31/00, 99/00
- (22) 24.05.2016 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/KR2016/005462 24.05.2016 (87) WO2017/131294 03.08.2017
- (30) 10-2016-0012049 31.01.2016 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02.08.2018

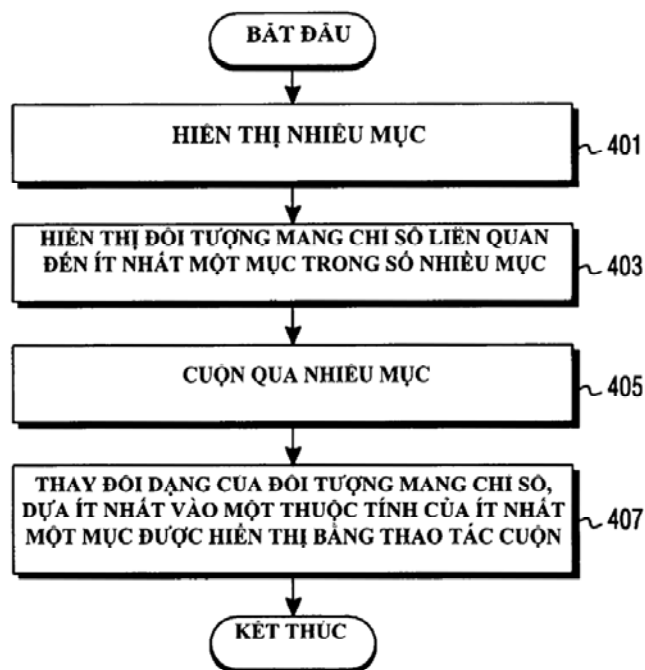
- (71) TOP ENGINEERING AND CONSTRUCTION CO.,LTD. (KR)
204, Gumi City Business Incubator Center, 144, Igongdan-ro Gumi-si Gyeongsangbuk-do 39374, Republic of Korea
- (72) CHOI, Hojae (KR), HAN, Seungwook (KR), SIM, Kooksang (KR), CHOI, Seongdae (KR), CHAE, Seog (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) TAY CẦM AN TOÀN CỦA BÌNH CỨU HỎA VÀ BÌNH CỨU HỎA CÓ TAY CẦM AN TOÀN NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến tay cầm an toàn của bình cứu hỏa bao gồm: tay cầm dưới mà được ghép nối với đầu trên của van và có trục bản lề thứ nhất ở một đầu của tay cầm này và trục đỡ thứ nhất song song với trục bản lề thứ nhất ở điểm cách xa khỏi trục bản lề thứ nhất; tay cầm trên được ghép nối với tay cầm dưới để quay được xung quanh trục bản lề thứ nhất, quay xung quanh trục bản lề thứ nhất về phía dưới để đẩy chốt mở của bình cứu hỏa, và được bố trí trục đỡ thứ hai song song với trục bản lề thứ nhất ở một điểm; chốt an toàn để ngăn không cho tay cầm trên quay; thanh liên kết thứ nhất có đầu thứ nhất theo hướng chiều dài được ghép nối với trục đỡ thứ nhất để quay được xung quanh trục đỡ thứ nhất; thanh liên kết thứ hai có đầu thứ nhất theo hướng chiều dài được ghép nối với trục đỡ thứ hai để quay được xung quanh trục đỡ thứ hai; và trục bản lề thứ hai mà đầu thứ hai đối diện với đầu thứ nhất của thanh liên kết thứ nhất và đầu thứ hai đối diện với đầu thứ nhất của thanh liên kết thứ hai được ghép nối vào trục này, trong đó các lỗ xuyên được tạo thành ở mỗi trong số tay cầm trên, tay cầm dưới, và trục bản lề thứ hai, các lỗ xuyên này được bố trí ở cùng điểm ở trạng thái trong đó tay cầm trên không được quay về phía dưới, và chốt an toàn được lồng vào các lỗ xuyên.

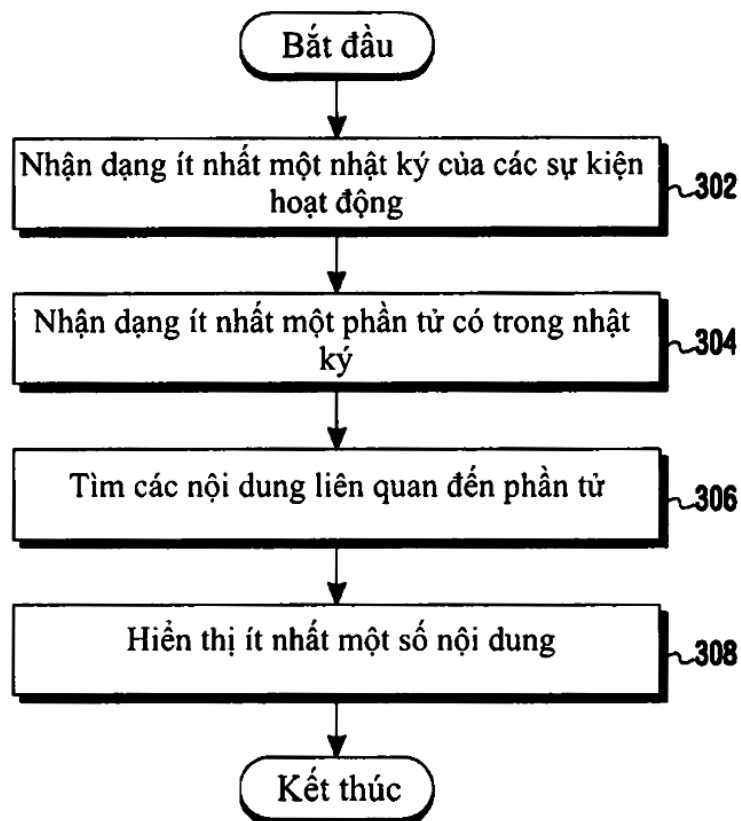


30

- (11) **59990**
- (21) 1-2018-03389 (51)⁷ **G06F 3/048**, 3/0485, 3/0488
- (22) 18.01.2017 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/KR2017/000595 18.01.2017 (87) WO2017/126878 27.07.2017
- (30) 10-2016-0006251 19.01.2016 KR
- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
- (72) Ho Young LEE (KR), Gyuchul KIM (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP HIỂN THỊ GIAO DIỆN NGƯỜI SỬ DỤNG VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ HỖ TRỢ PHƯƠNG PHÁP NÀY**
- (57) Phương pháp hiển thị giao diện người sử dụng bằng thiết bị điện tử theo nhiều phương án khác nhau của sáng chế có thể bao gồm hiển thị nhiều mục trên màn hình, hiển thị đối tượng thứ nhất có chỉ số liên quan đến ít nhất một mục trong số nhiều mục được hiển thị, cuộn nhiều mục này, ít nhất trên cơ sở nhập vào người sử dụng, và thay đổi dạng của đối tượng thứ nhất, ít nhất trên cơ sở một thuộc tính của ít nhất một mục được hiển thị bởi thao tác cuộn.

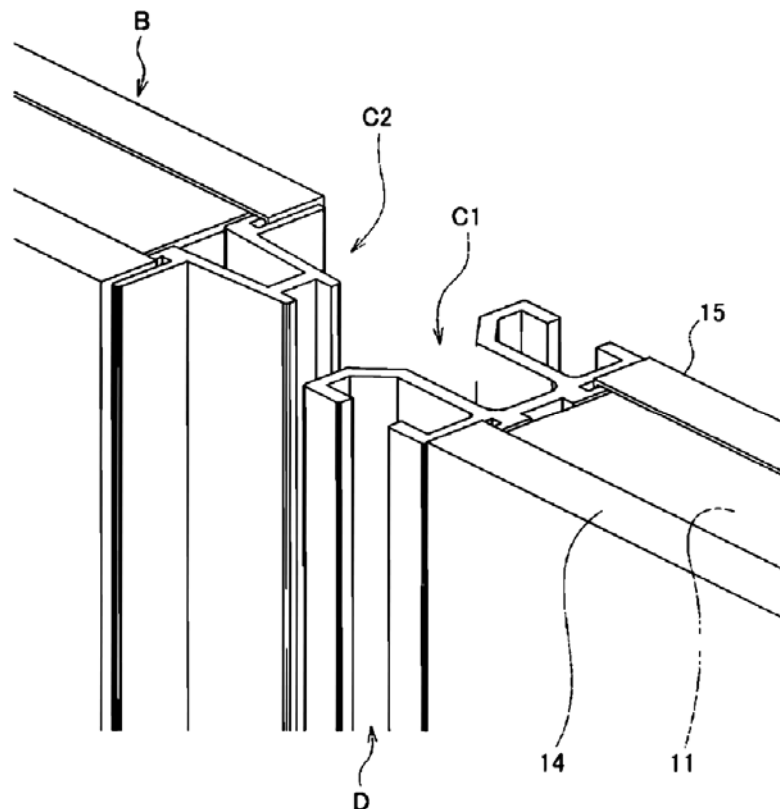


- (11) **59991**
- (21) 1-2018-03391 (51)⁷ **G06F 17/30**, H04M 1/725
- (22) 26.08.2016 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/KR2016/009497 26.08.2016 (87) WO2017/119572 13.07.2017
- (30) 201611000525 06.01.2016 IN
- 10-2016-0040369 01.04.2016 KR
- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
- (72) GUPTA, Ayushi (IN), DUTTA, Anupam (IN), KANAPARTHI, Basava Raju (IN), KHAN, Munwar (IN), KHILWANI, Nitesh (IN), MAGARKAR, Sanket Suresh (IN), MAHELAQUA (IN)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) THIẾT BỊ DI ĐỘNG VÀ PHƯƠNG PHÁP THU NHẬN VÀ TÌM KIẾM THÔNG TIN CỦA THIẾT BỊ NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tìm kiếm thông tin trong thiết bị di động. Phương pháp này bao gồm bước nhận dạng ít nhất một nhật ký đối với các sự kiện hoạt động dựa trên ít nhất một thông số đầu vào, nhận dạng ít nhất một phần tử có trong ít nhất một nhật ký dựa trên ít nhất một thông số đầu vào, tìm các nội dung liên quan đến ít nhất một phần tử từ ít nhất một nhật ký, và hiển thị một phần của các nội dung.

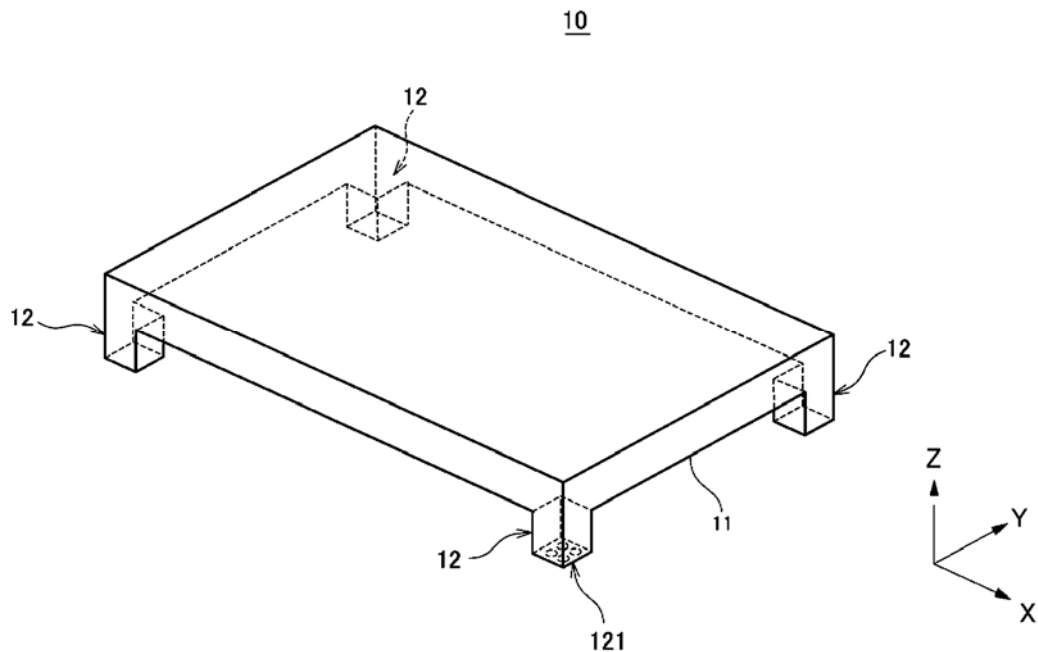


- (11) **59992**
- (21) 1-2018-03392 (51)⁷ **A61K 38/28**, 38/26, A61P 3/10, A61K 47/20
- (62) 1-2012-01169
- (22) 11.11.2010 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/EP2010/067250 11.11.2010 (87) WO2011/058083 A1 19.05.2011
- (30) 10 2009 052 831.8 13.11.2009 DE
- 10 2010 020 902.3 18.05.2010 DE
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02.08.2018
- (71) SANOFI-AVENTIS DEUTSCHLAND GMBH (DE)
Bruningstrasse 50, 65929 Frankfurt, Germany
- (72) HAGENDORF, Annika (DE), HAUCK, Gerrit (DE), MULLER, Werner (DE),
SCHOETTLE, Isabell (DE), SIEFKE-HENZLER, Verena (DE), TERTSCH, Katrin
(DE)
- (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO.,
LTD.)
- (54) **DUỐC PHẨM DẠNG LÔNG CHỨA CHẤT CHỦ VẬN GLP-1, HỖN HỢP CHỨA
DUỐC PHẨM NÀY VÀ KIT CHỨA HỖN HỢP NÀY**
- (57) Dược phẩm dạng lông chứa chất chủ vận GLP-1 và/hoặc muối dược dụng của nó,
insulin và/hoặc muối dược dụng của nó, và, tùy ý, ít nhất một tá dược dược dụng, trong
đó dược phẩm này chứa methionin, làm liệu pháp bổ sung với metformin nếu thích hợp.

- (11) **59993**
- (21) 1-2018-03395 (51)⁸ **E04B 2/74**, E04F 13/08
- (22) 15.11.2016 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/JP2016/083844 15.11.2016 (87) WO2017/122424 20.07.2017
- (30) 2016-005197 14.01.2016 JP
- (71) NIKKEN LEASE KOGYO CO., LTD. (JP)
11-73, Hachimancho 2-chome, Higashikurume-shi, Tokyo 2030042, Japan
- (72) SEKIYAMA Tadakatsu (JP), TANAKA Tomoyuki (JP), KIMURA Keigo (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **TẤM PANEN BỀ MẶT TƯỜNG VÀ KẾT CẤU BỀ MẶT TƯỜNG DÙNG CHO NHÀ CHẾ TẠO SẴN, VÀ BỘ KẾT NỐI DÙNG CHO TẤM PANEN BỀ MẶT TƯỜNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương tiện để nối các tấm panen bề mặt tường mà cấu tạo nên bề mặt tường của nhà chế tạo sẵn có phương tiện mở rộng mà dụng cụ xây dựng để mở rộng có thể được lắp. Cụ thể hơn là, phân ray, mà ở đó khoảng trống hở hở về phía mặt bên trong nhà và/hoặc mặt bên ngoài nhà được tạo liên tục theo phương thẳng đứng, được tạo ra ở bộ nối bên dạng bao để có thể được nối với bộ nối bên bị bao của tấm panen bề mặt tường khác, và dụng cụ xây dựng để mở rộng được tạo kết cấu để có thể lắp được với phân ray này.

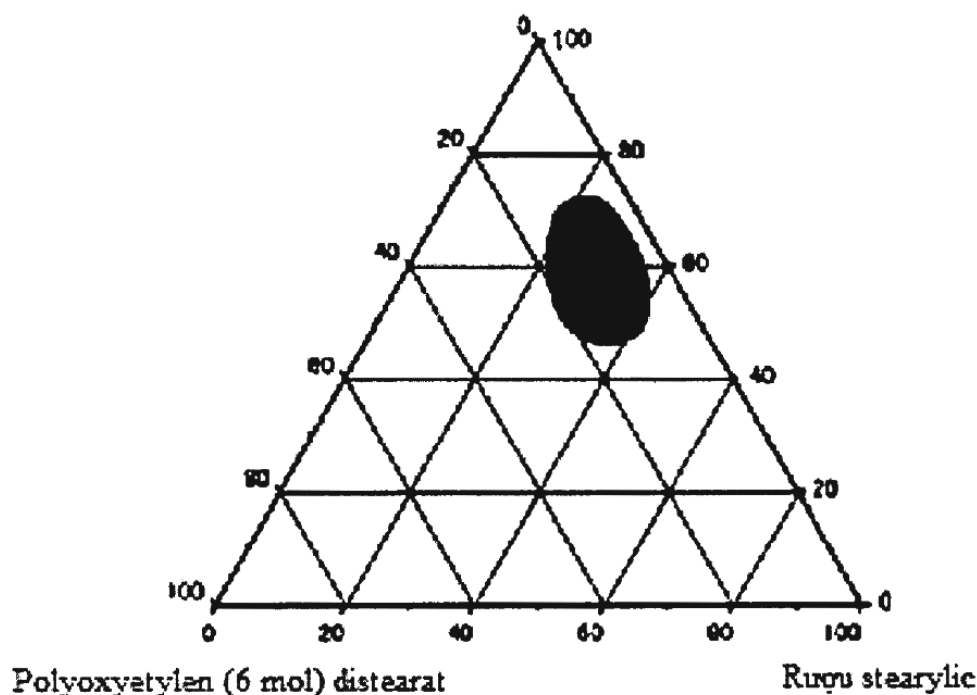


- (11) **59994**
- (21) 1-2018-03396 (51)⁸ **E04B 1/343**
- (22) 15.11.2016 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/JP2016/083847 15.11.2016 (87) WO2017/122426 20.07.2017
- (30) 2016-005517 14.01.2016 JP
- (71) NIKKEN LEASE KOGYO CO., LTD. (JP)
11-73, Hachimancho 2-chome, Higashikurume-shi, Tokyo 2030042, Japan
- (72) SEKIYAMA Tadakatsu (JP), TANAKA Tomoyuki (JP), KIMURA Keigo (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) NHÀ CHẾ TẠO SẴN VÀ CỤM BỘ PHẬN BÊN TRÊN DÙNG CHO NHÀ CHẾ TẠO SẴN
- (57) Sáng chế đề cập đến nhà chế tạo sắn và cụm bộ phận bên trên dùng cho nhà chế tạo sắn, khác biệt ở chỗ, phần mà được liên kết với phần cột được tạo nhô xuống dưới ở bề mặt dưới của cụm bộ phận bên trên mà cấu thành ít nhất bởi phần trần hoặc phần làm mái.



- (11) **59995**
- (21) 1-2018-03399 (51)⁷ **A61K 8/34**, 8/02, 8/36, 8/39, 8/63, A61Q 19/00, C08K 5/04, C08L 71/02
- (22) 06.01.2017 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/JP2017/000243 06.01.2017 (87) WO2017/130655 03.08.2017
- (30) 2016-013181 27.01.2016 JP
- (71) SHISEIDO COMPANY, LTD. (JP)
5-5, Ginza 7-chome, Chuo-ku, Tokyo 1040061, Japan
- (72) MIYAHARA, Reiji (JP), OKA, Takasbi (JP), UYAMA, Makoto (JP), TANABE, Saori (JP), YONEZAWA, Tetsuro (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **CHẾ PHẨM TẠO GEL ALPHA VÀ CHẾ PHẨM GEL ALPHA**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm tạo gel α có độ bền cao mà không đổi màu hoặc lắng đọng tinh thể theo thời gian, và đến chế phẩm gel α . Chế phẩm gel α theo sáng chế chứa: (A) một hoặc nhiều rượu béo cao có 16 nguyên tử cacbon hoặc lớn hơn và/hoặc axit béo cao với lượng nằm trong khoảng từ 25 đến 50% khối lượng, (B) polyoxyetylen sterol ete cụ thể với lượng nằm trong khoảng từ 40 đến 70% khối lượng, và (C) polyoxyetylen dialkyl este và/hoặc ete cụ thể với lượng nằm trong khoảng từ 5 đến 20% khối lượng, và được tạo ra bằng cách bổ sung nước.

Polyoxyetylen (10 mol) phytosterol

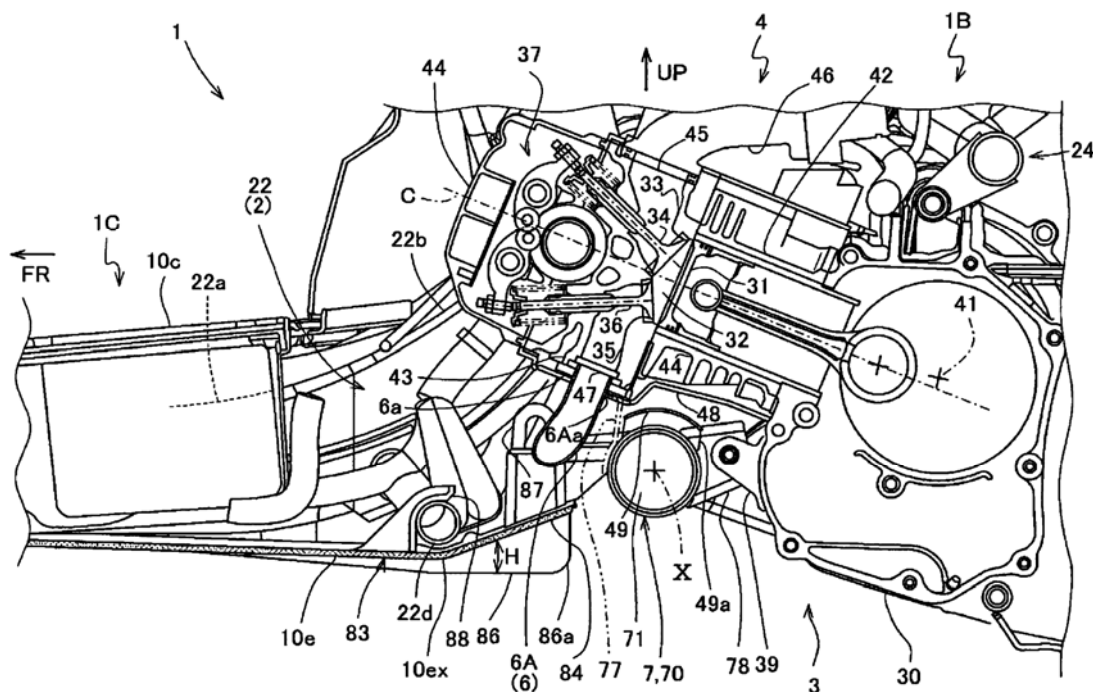


- (11) **59996**
 (21) 1-2018-03403 (51)⁷ **F01N 3/00**, 3/10, F01P 1/06, 7/00
 (22) 03.08.2018 (43) 25.10.2018
 (30) 2017-184018 25.09.2017 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03.08.2018

- (71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
 1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan
 (72) Yuji KURASAWA (JP), Toshihiro KUBO (JP), Tetsuhito YOKOMORI (JP)
 (74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)
 (54) **CƠ CẤU XẢ CỦA XE KIỂU YÊN NGỰA**

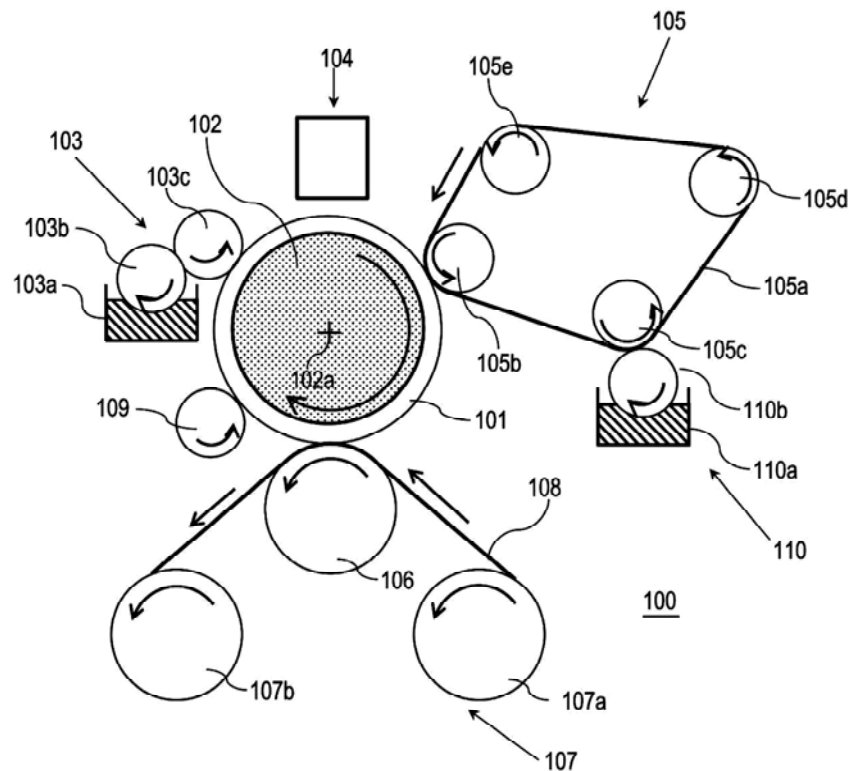
(57) Sáng chế đề xuất cơ cấu xả của xe kiểu yên ngựa bao gồm: cụm động lực dạng lắc (3) được đỡ lắc được trên khung thân (2) nhờ chi tiết liên kết (24), với đường trục xi lanh (C) nghiêng về phía trước gần như theo phương nằm ngang; ống xả (6) nối với đầu xi lanh (43); cơ cấu xúc tác (7) được bố trí trên phần giữa của ống xả (6); và phần đặt chân (1C) nằm ở phía trước cụm động lực (3). Ống xả (6) được nối với hai đầu của cơ cấu xúc tác (7) theo chiều dọc của nó, và cơ cấu xúc tác (7) được bố trí theo cách mà ít nhất một phần của nó nằm bên dưới xi lanh (42) khi nhìn từ phía bên, và cơ cấu xúc tác (7) có chiều dọc của nó hướng theo chiều rộng của xe. Tấm ốp gầm xe (10e) được bố trí bên dưới phần đặt chân (1C) và ở phía trước cơ cấu xúc tác (7), và tấm ốp gầm xe (10e) có đầu sau mặt đáy (84) của nó hướng về phía cơ cấu xúc tác (7). Cơ cấu xả theo sáng chế có thể làm mát bộ chuyển đổi xúc tác trong cơ cấu xúc tác nhờ sử dụng không khí khi xe chạy đồng thời ngăn không cho cơ cấu xúc tác bị va quệt với mặt đất khi xe lượn vòng.



- (11) **59997**
 (21) 1-2018-03405 (51)⁸ **B41J 2/01, B41M 5/00**
 (22) 28.12.2016 (43) 25.10.2018
 (86) PCT/JP2016/005241 28.12.2016 (87) WO2017/119040 13.07.2017
 (30) 2016-000747 05.01.2016 JP
 2016-107949 30.05.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03.08.2018

- (71) CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
 30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 1468501, Japan
 (72) HIROKAWA Ryosuke (JP), MIYAKOSHI Toshimori (JP), MOTOOKA Hiroaki (JP),
 GOTO Ryohei (JP)
 (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) THIẾT BỊ GHI PHUN MỰC VÀ PHƯƠNG PHÁP GHI PHUN MỰC
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp ghi phun mực, khi chất lỏng có nước được hấp thụ và loại bỏ ra khỏi ảnh cố thành phần lỏng chứa nước và chất tạo màu, nhờ dùng thân xoắn kỳ nước, bề mặt tiếp xúc của thân xoắn với ảnh được xử lý bằng chất lỏng làm ẩm, mà góc tiếp xúc của nó với bề mặt tiếp xúc nhỏ hơn 90°, và sau đó sự hấp thụ và loại bỏ thành phần lỏng chứa nước ra khỏi ảnh bởi thân xoắn được thực hiện.



(11) **59998**

(21) 1-2018-03407

(51)⁷ **A61K 47/48**, 47/10, 31/05

(22) 03.08.2018

(43) 25.10.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03.08.2018

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN WAKAMONO (VN)**

793/62/1 Trần Xuân Soạn, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(72) **Đặng Thị Hồng Ngọc (VN), Bùi Quốc Anh (VN), Hoàng Thị Ca Ly (VN)**

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỆ VI NHŨ TƯƠNG NANO RESVERATROL**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình điều chế hệ vi nhũ tương nano resveratrol bao gồm các bước:

(i) chuẩn bị pha phân tán bằng cách cho resveratrol hòa tan trong dung môi etanol với tỷ lệ khối lượng resveratrol;

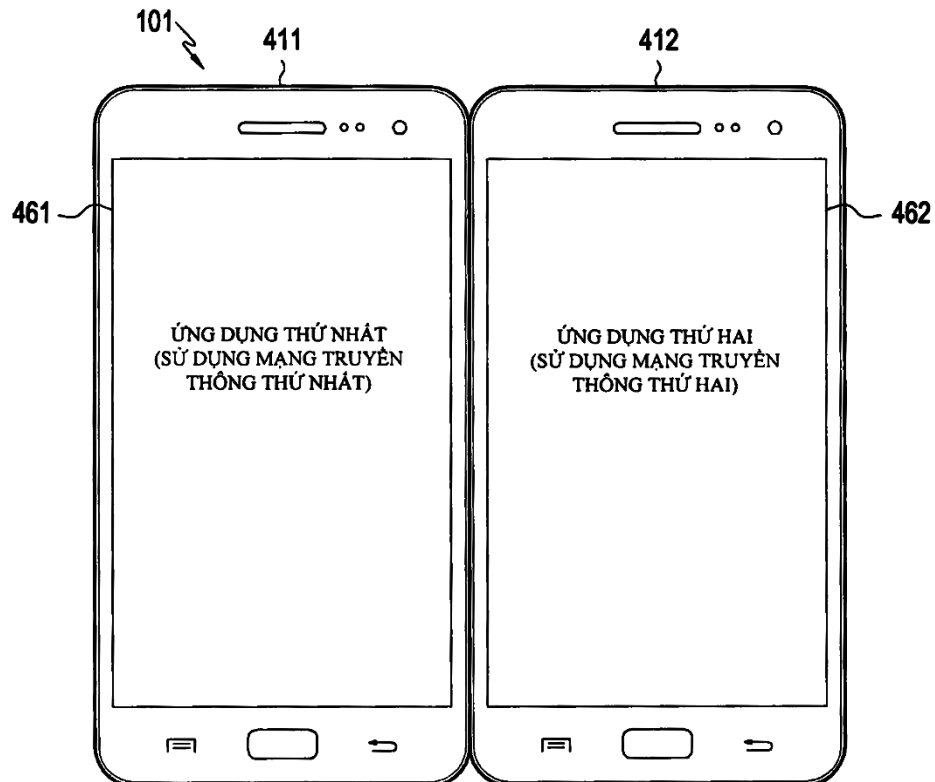
(ii) chuẩn bị chất mang bằng cách gia nhiệt PEG (polyetylen glycol) dạng lỏng chiếm từ 40-60% khối lượng hỗn hợp PEG và nước đến nhiệt độ từ 60-80°C, rồi bổ sung chất xúc tác zeolit (từ 0,1-0,4% khối lượng hỗn hợp PEG và nước), khuấy đều;

(iii) bổ sung chất mang vào pha phân tán (theo tỷ lệ 40:60), tiếp tục gia nhiệt pha phân tán đến 100°C, khuấy với tốc độ 400-800 vòng/phút;

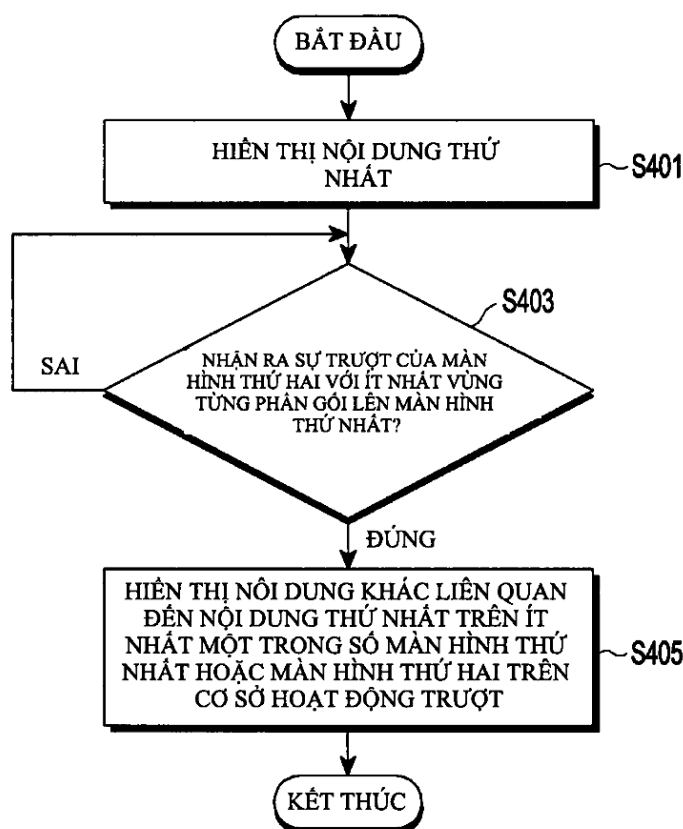
(iv) nhũ hóa bằng cách: khi nhiệt độ đạt 100°C, bổ sung tween vào hỗn hợp chất mang và pha phân tán đã thu ở phần (iii) theo tỷ lệ 40:60 khối lượng, tiếp tục khuấy ở tốc độ 500-700 vòng/phút, ở nhiệt độ 100-130°C thực hiện nhũ hóa ở tốc độ 2500-3500 vòng/phút, kết hợp khuấy ở tốc độ 400-600 vòng/phút trong môi trường chân không, nhiệt độ phản ứng được duy trì ở 150°C trong 3-5h, dừng phản ứng, hạ nhiệt độ từ từ cho đến khi nhiệt độ còn 40-60°C;

(v) lọc sản phẩm bằng cách bơm qua hệ thống lọc nano trước khi chiết rót đóng gói.

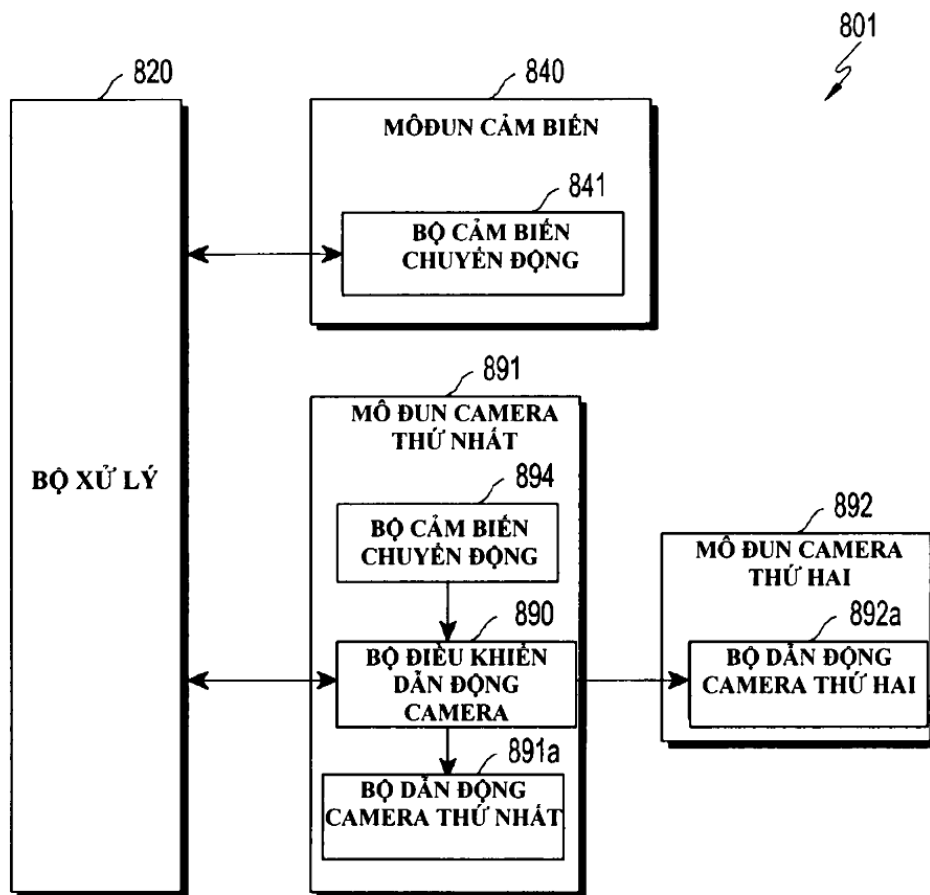
- (11) **59999**
(21) 1-2018-03412 (51)⁷ **H04W 88/06**, 4/00
(22) 03.01.2017 (43) 25.10.2018
(86) PCT/KR2017/000033 03.01.2017 (87) WO2017/119690 13.07.2017
(30) 10-2016-0000919 05.01.2016 KR
(71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
(72) MOON, Sun-Hee (KR), YOON, Hae-Mi (US), LEE, Ji-Hun (CA)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ NÀY**
(57) Sáng chế đề xuất thiết bị điện tử và phương pháp vận hành thiết bị điện tử. Phương pháp vận hành thiết bị điện tử theo phương án làm ví dụ bao gồm các bước: hiển thị màn hình của ứng dụng thứ nhất trên màn hình thứ nhất trong số các màn hình; và sử dụng, cho việc vận hành ứng dụng thứ nhất, mạng truyền thông thứ nhất tương ứng với màn hình thứ nhất trong số các mạng truyền thông.



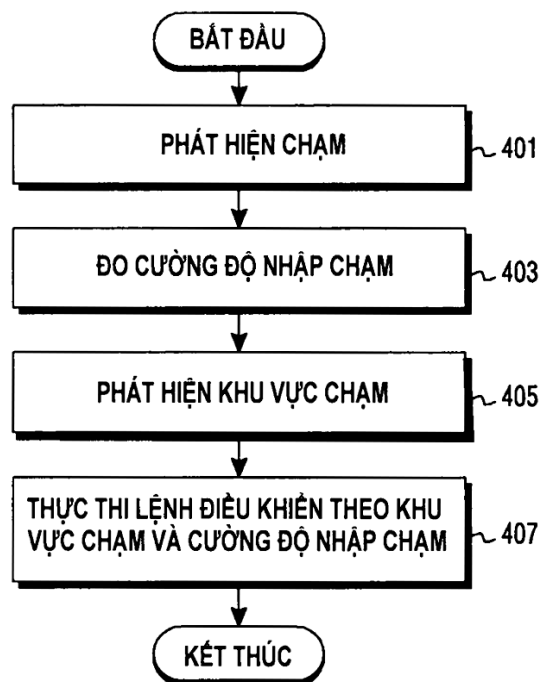
- (11) **60000**
- (21) 1-2018-03413 (51)⁷ **G06F 3/048**, 3/0488, G06Q 50/30, H04M 1/725
- (22) 12.12.2016 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/KR2016/014534 12.12.2016 (87) WO2017/119625 13.07.2017
- (30) 10-2016-0001672 06.01.2016 KR
- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
- (72) Jin-Ah KONG (KR), Yong-Yeon LEE (KR), Yeo-Jun YOON (KR), Yun-Kyung KIM (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử. Thiết bị điện tử theo một phương án của sáng chế có thể bao gồm: màn hình thứ nhất để hiển thị nội dung thứ nhất; màn hình thứ hai trượt trên màn hình thứ nhất và hiển thị nội dung thứ hai; và bộ xử lý được tạo cấu hình để hiển thị ít nhất một phần nội dung liên quan tới nội dung thứ nhất và nội dung thứ hai trên màn hình thứ nhất và màn hình thứ hai theo phân gổi lên nhau giữa màn hình thứ nhất và màn hình thứ hai theo hoạt động trượt.



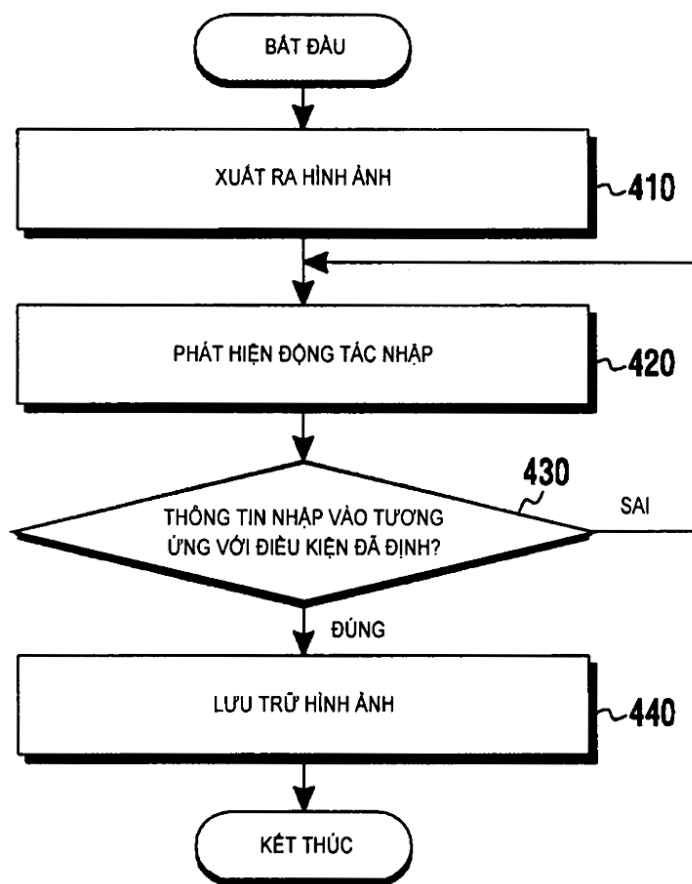
- (11) **60001**
 (21) 1-2018-03414 (51)⁷ **H04N 5/225, 5/232**
 (22) 18.11.2016 (43) 25.10.2018
 (86) PCT/KR2016/013359 18.11.2016 (87) WO2017/119602 13.07.2017
 (30) 10-2016-0002908 08.01.2016 KR
 (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
 (72) Seung-Goo KANG (KR), Hyun-Woo SIM (KR)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ
 (57) Sáng chế đề xuất thiết bị điện tử, thiết bị điện tử này bao gồm môđun camera thứ nhất và môđun camera thứ hai, bộ cảm biến chuyển động, và mạch điều khiển được tạo cấu hình để quyết định là môđun camera thứ nhất có được khởi động hay không, và khi đã quyết định được là môđun camera thứ nhất được khởi động, điều khiển cơ chế chống rung quang học của môđun camera thứ nhất bằng cách sử dụng tín hiệu thu được từ bộ cảm biến chuyển động.



- (11) **60002**
- (21) 1-2018-03415 (51)⁷ **G06F 3/041**, 3/0481
- (22) 13.01.2017 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/KR2017/000488 13.01.2017 (87) WO2017/123055 20.07.2017
- (30) 10-2016-0004939 14.01.2016 KR
- 10-2016-0058953 13.05.2016 KR
- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
- (72) KWON, Yong (KR), KIM, Seoktae (KR), NAM, Sangdeuk (KR), PARK, Myoung-Soo (KR), LEE, Sukjae (KR), RHEE, Taik Heon (KR), LEE, Hwajun (KR), HAN, Insil (KR), KO, Jeong-Won (KR), LEE, Dong Oh (KR), LEE, Hyunyeul (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH DỰA VÀO VIỆC NHẬP CHẠM VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ DÙNG CHO PHƯƠNG PHÁP NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp vận hành trên cơ sở việc nhập chạm trong thiết bị điện tử và thiết bị. Thiết bị điện tử bao gồm: màn hình cảm biến chạm; bộ đo cường độ nhập của thao tác chạm cảm biến được bởi màn hình cảm biến chạm; và ít nhất một bộ xử lý để phát hiện vùng cảm biến chạm và thực thi lệnh điều khiển tương ứng với cường độ nhập chạm trong số các lệnh điều khiển được ánh xạ với vùng cảm biến chạm. Các ví dụ khác cũng khả thi.



- (11) **60003**
- (21) 1-2018-03417 (51)⁸ **H04N 21/472, 21/475, 21/482**
- (22) 05.01.2017 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/KR2017/000117 05.01.2017 (87) WO2017/119725 13.07.2017
- (30) 10-2016-0000961 05.01.2016 KR
- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
- (72) KIM, Joong Seob (KR), KIM, Dongkyung (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN HOẠT ĐỘNG LƯU TRỮ HÌNH ẢNH TRÊN THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều khiển hoạt động lưu trữ hình ảnh trên thiết bị điện tử bao gồm các bước: xuất ra hình ảnh thông qua màn hiển thị theo việc chạy ứng dụng, thu ít nhất một thông tin trong số thông tin về trạng thái của thiết bị điện tử và thông tin về tình huống bên ngoài của thiết bị điện tử trong lúc hình ảnh được xuất ra, xác định xem ít nhất một loại trong số trạng thái và tình huống bên ngoài của thiết bị điện tử có tương ứng với điều kiện đã định để lưu trữ ít nhất một phần của hình ảnh được xuất ra hay không dựa vào ít nhất một thông tin trong số thông tin về trạng thái của thiết bị điện tử và thông tin về tình huống bên ngoài của thiết bị điện tử, và lưu trữ ít nhất một phần của hình ảnh được xuất ra dựa vào kết quả xác định.

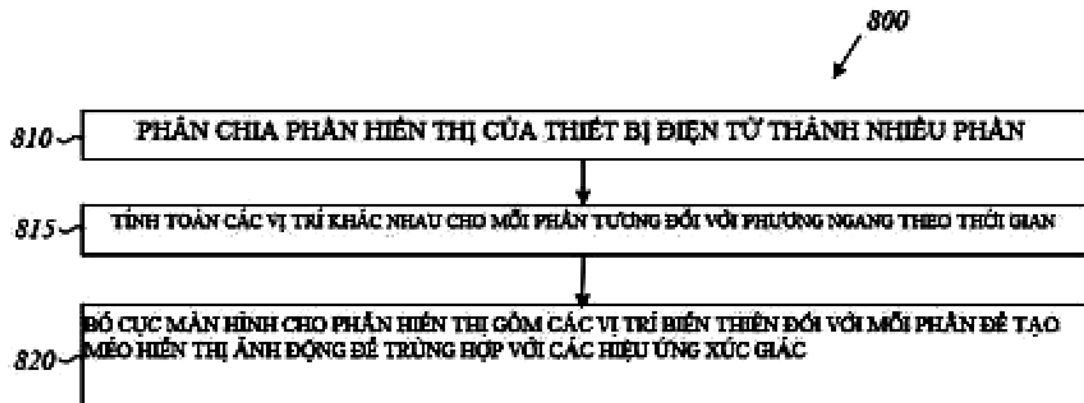


- (11) **60004**
(21) 1-2018-03420 (51)⁸ **B01D 53/14**, C07C 47/127, 211/09, 211/03, C10L 3/10, C10G 29/24, 29/22, 29/20, B01D 53/77, 53/52
- (22) 26.12.2016 (43) 25.10.2018
(86) PCT/IB2016/058008 26.12.2016 (87) WO2017/118896 13.07.2017
(30) 201621000398 05.01.2016 IN
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03.08.2018
- (71) DORF KETAL CHEMICALS (INDIA) PRIVATE LIMITED (IN)
Dorf Ketal Tower, D'Monte Street, Orlem, Malad (W), Mumbai - 400064, Maharashtra, India
- (72) SUBRAMANIYAM, Mahesh (IN)
- (74) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)
- (54) **CHẾ PHẨM PHỤ GIA KHỬ HYDRO SULFUA VÀ PHƯƠNG PHÁP KHỬ HYDRO SULFUA**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm phụ gia để khử hydro sulfua trong hydrocacbon, trong đó chế phẩm phụ gia này chứa hỗn hợp gồm (a) glyoxal và (b) ít nhất một amin béo bậc ba hoặc dẫn xuất được xử lý oxit của nó, hoặc hỗn hợp của amin béo bậc ba và dẫn xuất được xử lý oxit của nó.
Theo một phương án, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp khử hydro sulfua trong hydrocacbon, và theo phương án khác sáng chế đề cập đến phương pháp sử dụng chế phẩm phụ gia theo sáng chế để khử hydro sulfua trong hydrocacbon.
Theo phương án khác nữa, sáng chế đề cập đến chế phẩm để khử hydro sulfua trong hydrocacbon bao gồm (A) hydrocacbon và (B) chế phẩm phụ gia khử hydro sulfua theo sáng chế.

- (11) **60005**
 (21) 1-2018-03424 (51)⁸ **G06F 3/048**
 (22) 19.01.2017 (43) 25.10.2018
 (86) PCT/CN2017/071765 19.01.2017 (87) WO2017/129041 03.08.2017
 (30) 15/006,888 26.01.2016 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06.08.2018

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
 (72) MAZZOLA, Anthony (CN)
 (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TẠO CÁC HIỆU ỨNG ĐỒ HỌA, VÀ VẬT LIU TRỮ MÁY ĐỌC ĐƯỢC
 (57) Sáng chế đề xuất phương pháp tạo các hiệu ứng đồ họa bao gồm việc phân chia phần hiển thị của thiết bị điện tử thành nhiều vùng được xác định bởi các đỉnh, tính toán các vị trí biến đổi theo thời gian cho mỗi đỉnh tương đối với chiều z, và bố cục màn hình cho phần hiển thị gồm các vị trí biến đổi cho mỗi đỉnh để tạo méo hiển thị động. Méo có thể xuất hiện liên kết với các hiệu ứng xúc giác.

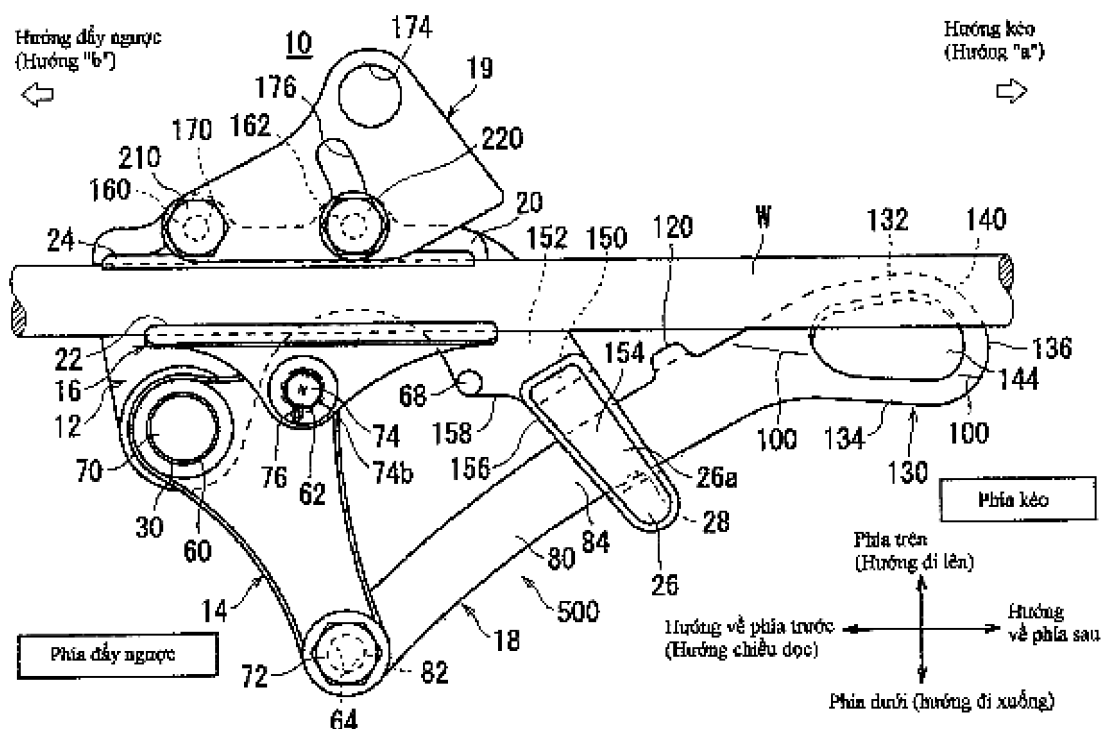


- (11) **60006**
 (21) 1-2018-03426 (51)⁸ **H02G 1/04**
 (22) 13.06.2016 (43) 25.10.2018
 (86) PCT/JP2016/067542 13.06.2016 (87) WO2017/119149 13.07.2017
 (30) 2016-001102 06.01.2016 JP
 2016-052463 16.03.2016 JP

- (71) NAGAKI SEIKI CO., LTD. (JP)
 4-31, Tashiden 3-chome, Daito-shi, Osaka, 5740045, Japan
 (72) Takayuki NAGAKI (JP), Tamotsu IWAMA (JP)
 (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

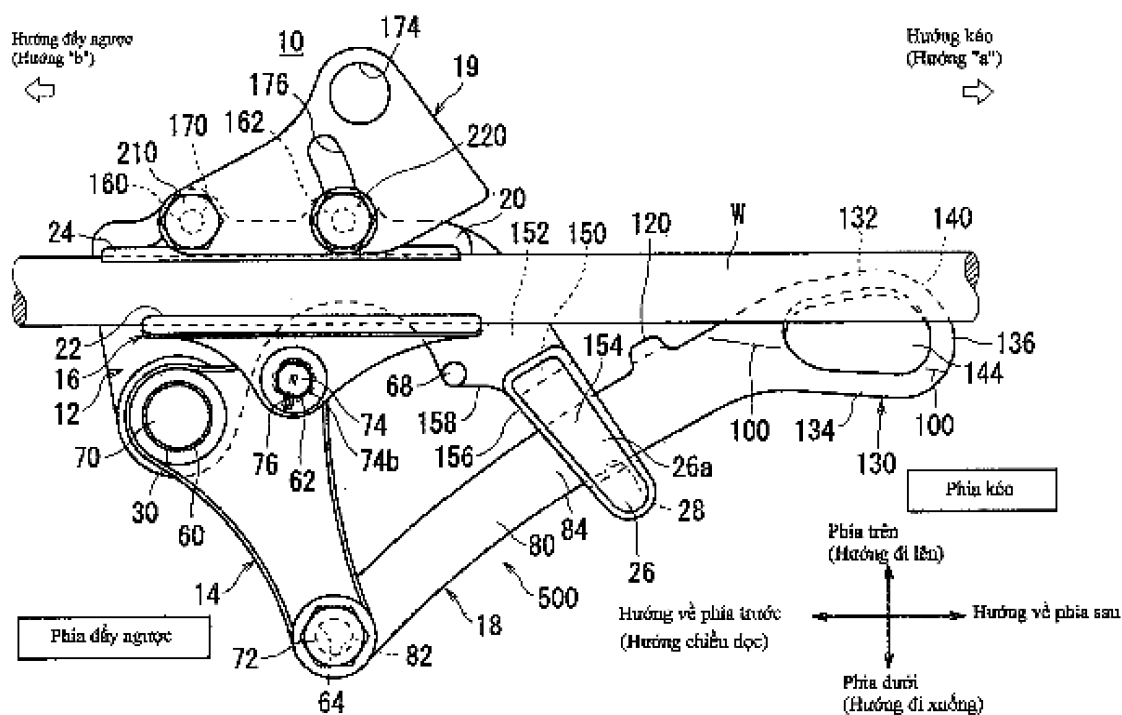
(54) **DỤNG CỤ KẸP DÂY**

- (57) Sáng chế đề xuất dụng cụ kẹp dây mà có thể giúp dễ dàng nâng đầu mút của nó lên hơn nhờ được nắm bởi các ngón tay. Dụng cụ kẹp dây 10 bao gồm: thân dụng cụ kẹp dây 12 bao gồm thân kẹp cố định 20 có phần ép thân thẳng 24; chi tiết vận hành 14 được gắn quay được với thân dụng cụ kẹp dây 12 qua trục đỡ 70; thân kẹp di chuyển được 16 bao gồm phần giữ thân thẳng 22 mà di chuyển theo cách quay về phần ép thân thẳng 24 của thân kẹp cố định 20 theo chuyển động quay của chi tiết vận hành 14; và chi tiết ghép nối 18 ghép nối với chi tiết vận hành 14 qua trục quay 72 cho chi tiết ghép nối để di chuyển theo cách quay chi tiết vận hành 14. Chi tiết ghép nối 18 bao gồm phần vòng 130 tạo ở đầu sau của thân chi tiết ghép nối kéo dài 80. Phần vòng 130 được uốn cong ở góc định trước trong vùng uốn cong 100 tương đối với mặt phẳng tham chiếu Pyz bao gồm trục ngang mà phần ép thân thẳng 24 và phần giữ thân thẳng 22 kéo dài theo đó.



- (11) **60007**
- (21) 1-2018-03427 (51)⁸ **H02G 1/04**
- (22) 13.06.2016 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/JP2016/067540 13.06.2016 (87) WO2017/119148 13.07.2017
- (30) 2016-001102 06.01.2016 JP
- 2016-052458 16.03.2016 JP
- (71) NAGAKI SEIKI CO., LTD. (JP)
4-31, Tashiden 3-chome, Daito-shi, Osaka 5740045, Japan
- (72) NAGAKI, Takayuki (JP), IWAMA, Tamotsu (JP)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **DỤNG CỤ KẸP DÂY**

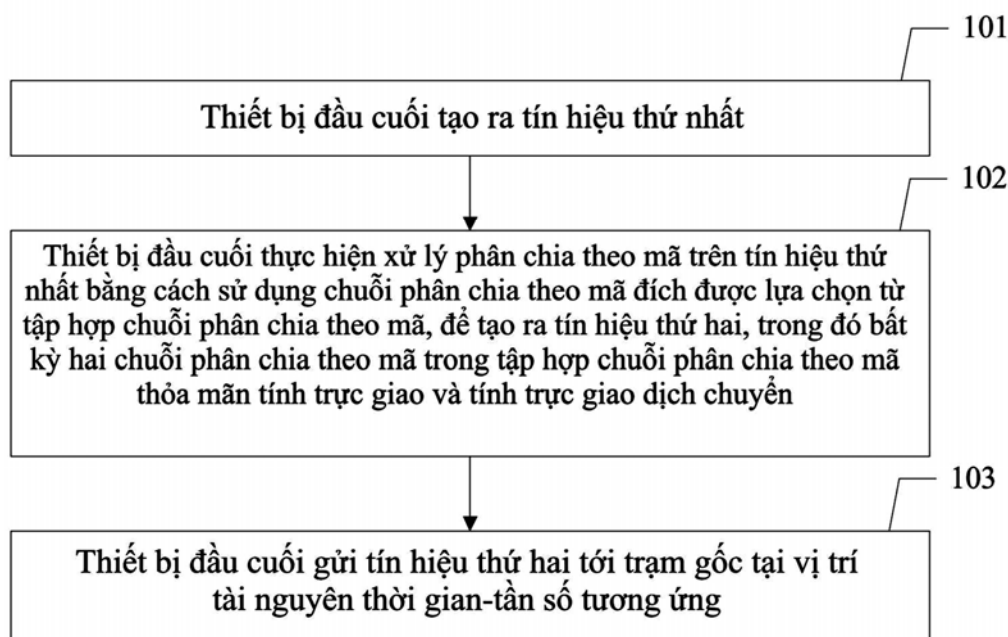
(57) Sáng chế đề xuất dụng cụ kẹp dây mà có thể giúp dễ dàng nâng đầu mút của nó lên hơn nhờ được nắm bởi các ngón tay. Dụng cụ kẹp dây 10 bao gồm: thân dụng cụ kẹp dây 12 bao gồm thân kẹp cố định 20 và phần dẫn hướng chi tiết ghép nối 26, chi tiết vận hành 14 được gắn quay được với thân dụng cụ kẹp dây 12, thân kẹp di chuyển được 16 bao gồm phần giữ thân thẳng 22, và chi tiết ghép nối 18 được ghép nối với chi tiết vận hành 14 qua trục quay 72 để di chuyển theo cách quay chi tiết vận hành 14, trong đó trọng lượng lớn hơn được tác động lên thân dụng cụ kẹp dây 12, chi tiết vận hành 14, và thân kẹp di chuyển được 16 so với chi tiết ghép nối 18 để nhờ đó tạo ra sự phân bố trọng lượng theo đó trọng lượng lớn hơn được tác động theo hướng mà chi tiết ghép nối 18 được đẩy ngược theo đó so với theo hướng mà chi tiết ghép nối 18 được kéo theo đó, phần nắm 500 để nắm dụng cụ kẹp dây được tạo ở vùng gần trọng tâm và trên phía kéo của chi tiết ghép nối 18; và phần nắm 500 có cấu tạo gồm thân chi tiết ghép nối của chi tiết ghép nối 18 và phần dẫn hướng chi tiết ghép nối 26 tạo nhô xuống ở phía kéo của thân dụng cụ kẹp dây 12, phần nắm được tạo sao cho phần nắm này có thể được nắm bởi ngón tay và/hoặc lòng bàn tay.



- (11) **60008**
 (21) 1-2018-03428 (51)⁸ **H04B 7/216**
 (22) 08.01.2016 (43) 25.10.2018
 (86) PCT/CN2016/070450 08.01.2016 (87) WO2017/117795 13.07.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06.08.2018

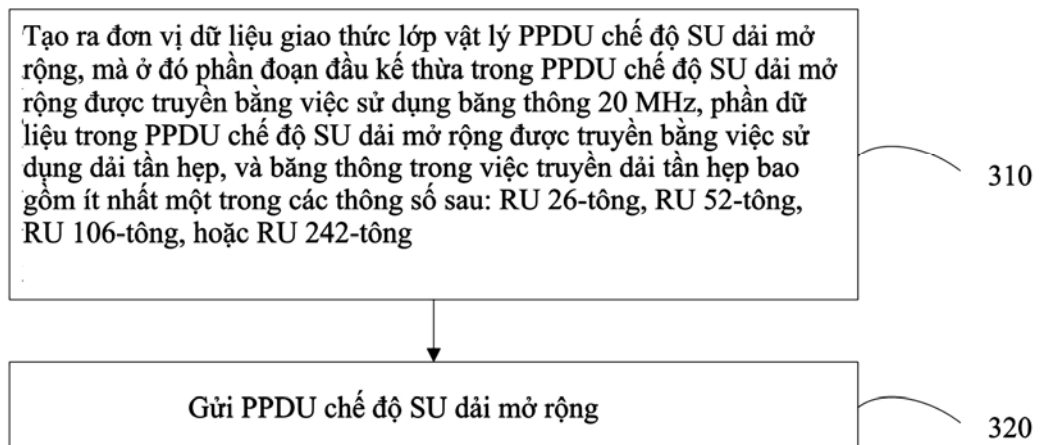
- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P.R. China
 (72) JI, Tong (CN), WU, Yiling (CN), CHEN, Zhe (CN)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GỬI TÍN HIỆU, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ THU TÍN HIỆU, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp gửi tín hiệu, phương pháp thu tín hiệu, thiết bị đầu cuối, trạm gốc, và hệ thống, để đảm bảo rằng tín hiệu có dung lượng đủ lớn khi tỷ lệ công suất đỉnh trên trung bình (PAPR) là thấp, và làm giảm tiêu thụ công suất của thiết bị đầu cuối. Phương pháp trong các phương án của sáng chế bao gồm: tạo ra, bởi thiết bị đầu cuối, tín hiệu thứ nhất; thực hiện, bởi thiết bị đầu cuối, xử lý phân chia theo mã trên tín hiệu thứ nhất bằng cách sử dụng chuỗi phân chia theo mã đích được lựa chọn từ tập hợp chuỗi phân chia theo mã, để tạo ra tín hiệu thứ hai, trong đó bất kỳ hai chuỗi phân chia theo mã trong tập hợp chuỗi phân chia theo mã thỏa mãn tính trực giao và tính trực giao dịch chuyển; và gửi, bởi thiết bị đầu cuối, tín hiệu thứ hai tới trạm gốc tại vị trí tài nguyên thời gian-tần số tương ứng.



- (11) **60009**
 (21) 1-2018-03429 (51)⁸ **H04L 5/00**
 (22) 05.12.2016 (43) 25.10.2018
 (86) PCT/CN2016/108602 05.12.2016 (87) WO2017/118253 13.07.2017
 (30) 201610011376.1 07.01.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06.08.2018

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
 (72) ZHU, Jun (CN), ZHANG, Jiayin (CN), PANG, Jiyong (CN), LIU, Le (CN)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN ĐƠN VỊ DỮ LIỆU GIAO THỨC LỚP VẬT LÝ (PPDU) CHẾ ĐỘ ĐƠN NGƯỜI DỪNG (SU) DÀI MỞ RỘNG**
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền đơn vị dữ liệu giao thức lớp vật lý (PPDU) chế độ đơn người dừng (SU) dài mở rộng. Phương pháp này bao gồm các bước: tạo ra PPDU chế độ đơn người dừng dài mở rộng, trong đó phần đầu truyền thông trong PPDU chế độ đơn người dừng dài mở rộng được truyền bằng cách sử dụng băng thông 20 MHz, phần dữ liệu trong PPDU chế độ đơn người dừng dài mở rộng được truyền bằng cách sử dụng băng hẹp, và băng thông trong việc truyền băng hẹp bao gồm ít nhất một trong số các tham số sau đây: Đơn vị tài nguyên (RU) 26-tông, Đơn vị tài nguyên (RU) 52-tông, Đơn vị tài nguyên (RU) 106-tông, hoặc Đơn vị tài nguyên (RU) 242-tông; và gửi PPDU chế độ đơn người dừng dài mở rộng. Bằng cách áp dụng phương pháp và thiết bị theo các phương án của sáng chế, độ tin cậy truyền của phân dữ liệu được nâng cao, hiệu suất của các bộ phận trong PPDU trong chế độ đơn người dừng dài mở rộng (EXT SU) được cân bằng hơn, và vùng phủ sóng của việc truyền khoảng cách xa được đảm bảo.



- (11) **60010**
- (21) 1-2018-03434 (51)⁸ **A01N 43/08**, 43/36, 43/40, 43/60, 43/84, 43/90, A01P 15/00
- (22) 12.01.2017 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/EP2017/050583 12.01.2017 (87) WO2017/121809 20.07.2017
- (30) 16290008.8 13.01.2016 EP
- (71) BAYER CROPSCIENCE AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Alfred-Nobel-Strasse 50, 40789 Monheim am Rhein, Germany
- (72) BALTZ, Rachel (FR), BERNIER, David (FR), JAY-BRIOUDES, Florence (FR),
KNOBLOCH, Thomas (FR), VITEL, Maxime (FR), VOINNET, Olivier (FR)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **HOẠT CHẤT VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ BỆNH VIRUT Ở THỰC VẬT**
- (57) Sáng chế đề cập các hoạt chất cụ thể để sử dụng, một mình hoặc dưới dạng kết hợp, để phòng trừ bệnh virut ở thực vật và phương pháp phòng trừ bệnh virut ở thực vật sử dụng các hoạt chất cụ thể này.

(11) **60011**

(21) 1-2018-03435

(51)⁷ **C07C 209/08**, 211/38, 209/00

(22) 06.08.2018

(43) 25.10.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06.08.2018

(71) HỌC VIỆN QUÂN Y (VN)

160, đường Phùng Hưng, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Phan Đình Châu (VN), Vũ Bình Dương (VN), Đỗ Quyết (VN), Hoàng Văn Lương (VN), Đỗ Thị Lan (VN)

(54) PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT 1-AMINO-ADAMANTAN HYDROCLORUA

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tổng hợp hợp chất 1-amino-adamantan hydroclorua (I) trong hai bước: bước một là cho adamantan (II) phản ứng với axit nitric ở nhiệt độ từ 20-35°C, sau đó cho hỗn hợp này phản ứng với formamit ở nhiệt độ 70-90°C để thu được N-formyl-1-amino-adamantan (IV); bước hai là khử formyl và tạo muối hợp chất này với dung dịch HCl 36% trong methanol ở nhiệt độ 70-80°C để thu được sản phẩm 1-amino-adamantan hydroclorua (I). Hiệu suất tổng gộp cả quy trình là gần 81%.

(11) **60012**

(21) 1-2018-03436

(51)⁷ **C07C 209/00**, 209/08, 211/38

(22) 06.08.2018

(43) 25.10.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06.08.2018

(71) TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG SẢN XUẤT THUỐC - HỌC VIỆN QUÂN Y (VN)

158A, đường Phùng Hưng, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Phan Đình Châu (VN), Vũ Bình Dương (VN), Trần Thị Hằng (VN)

(54) PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT 1-ADAMANTYLAMIN HYDROCLORUA

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tổng hợp hợp chất 1-amino-adamantan hydroclorua (I) từ 1-bromo-adamantan (II) với ba phản ứng được thực hiện trong hai bước hoặc tiến hành ngay trong một bình phản ứng: trước hết là cho 1-bromo-adamantan (II) phản ứng với formamit (III) (vừa là tác nhân, vừa là dung môi) để thu được N-(1-adamantyl)formamit (IV); bước tiếp theo là khử formyl và tạo muối trong hỗn hợp HCl đặc - etanol với tỷ lệ khối lượng giữa hợp chất N-(1-adamantyl)formamit (IV): dung dịch HCl đặc: dung môi phân cực rượu là 1:3:2 để thu được 1-amino-adamantan hydroclorua (I). Hiệu suất tổng của cả quy trình là gần 87%.

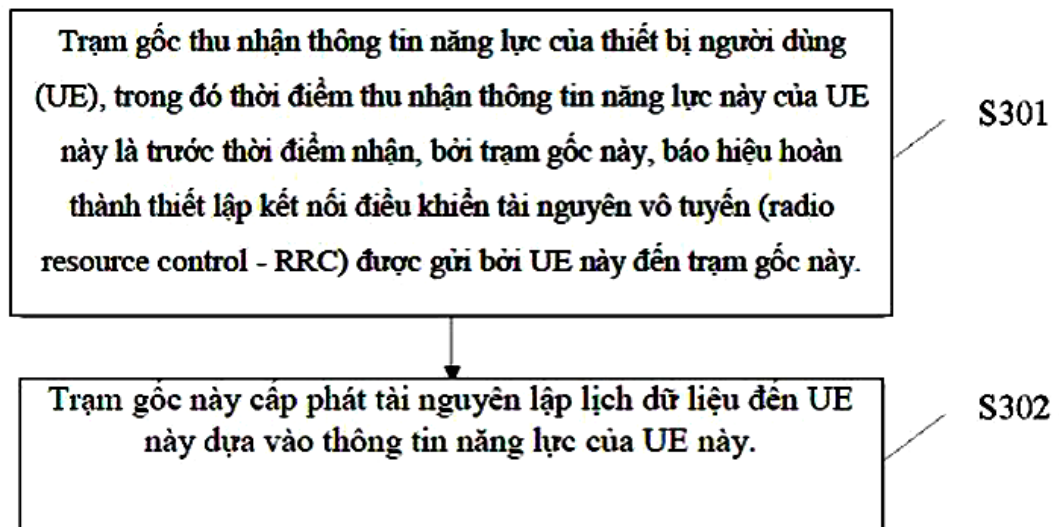
- (11) **60013**
- (21) 1-2018-03438 (51)⁸ **A01N 43/80**, A01P 15/00
- (22) 12.01.2017 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/EP2017/050584 12.01.2017 (87) WO2017/121810 20.07.2017
- (30) 16290009.6 13.01.2016 EP
- (71) BAYER CROPSCIENCE AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Alfred-Nobel-Strasse 50, 40789 Monheim am Rhein, Germany
- (72) BALTZ, Rachel (FR), BERNIER, David (FR), JAY-BRIOUDES, Florence (FR),
KNOBLOCH, Thomas (FR), VITEL, Maxime (FR), VOINNET, Olivier (FR)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **HOẠT CHẤT VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ BỆNH VIRUT Ở THỰC VẬT**
- (57) Sáng chế đề cập các hoạt chất cụ thể để sử dụng, một mình hoặc dưới dạng kết hợp, để phòng trừ bệnh virut ở thực vật và phương pháp phòng trừ bệnh virut ở thực vật sử dụng các hoạt chất cụ thể này.

- (11) **60014**
- (21) 1-2018-03439 (51)⁸ **A01N 43/42**, A01P 15/00
- (22) 12.01.2017 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/EP2017/050585 12.01.2017 (87) WO2017/121811 20.07.2017
- (30) 16290010.4 13.01.2016 EP
- (71) BAYER CROPSCIENCE AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Alfred-Nobel-Strasse 50, 40789 Monheim am Rhein, Germany
- (72) BALTZ, Rachel (FR), BERNIER, David (FR), JAY-BRIOUDES, Florence (FR),
KNOBLOCH, Thomas (FR), VITEL, Maxime (FR), VOINNET, Olivier (FR)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **HOẠT CHẤT VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ BỆNH VIRUT Ở THỰC VẬT**
- (57) Sáng chế đề cập các hoạt chất cụ thể để sử dụng, một mình hoặc dưới dạng kết hợp, để phòng trừ bệnh virut ở thực vật và phương pháp phòng trừ bệnh virut ở thực vật sử dụng các hoạt chất cụ thể này.

- (11) **60015**
(21) 1-2018-03440 (51)⁸ **H04W 72/12**
(22) 04.11.2016 (43) 25.10.2018
(86) PCT/CN2016/104793 04.11.2016 (87) WO2017/118199A1 13.07.2017
(30) PCT/CN2016/070440 07.01.2016 WO

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06.08.2018

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) LI, Chenwan (CN), YU, Yinghui (CN), HUANG, Zhenglei (CN), WANG, Yan (CN), SHAN, Baokun (CN)
(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
(54) PHƯƠNG PHÁP LẬP LỊCH DỮ LIỆU, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp lập lịch dữ liệu, thiết bị truyền thông và vật ghi đọc được bằng máy tính. Phương pháp lập lịch dữ liệu này bao gồm: thu nhận, bởi trạm gốc, thông tin năng lực của thiết bị người dùng (user equipment - UE), trong đó thời điểm thu nhận thông tin năng lực của UE này là trước thời điểm nhận, bởi trạm gốc này, báo hiệu hoàn thành thiết lập kết nối điều khiển tài nguyên vô tuyến (radio resource control - RRC) được gửi bởi UE này đến trạm gốc này; và cấp phát, bởi trạm gốc này, tài nguyên lập lịch dữ liệu đến UE này dựa vào thông tin năng lực này của UE này. Bằng cách sử dụng các phương án của sáng chế, có thể tăng hiệu quả sử dụng tài nguyên.



(11) **60016**

(21) 1-2018-03441

(51)⁸ **H04L 25/02**

(22) 06.08.2018

(43) 25.10.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06.08.2018

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VIETTEL) (VN)**

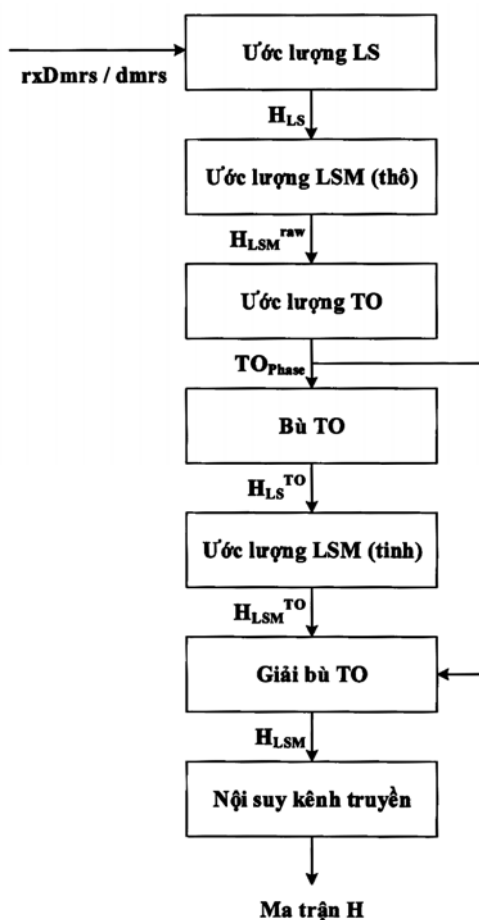
Số 1 Trần Hữu Dực, Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội

(72) Huỳnh Quốc Anh (VN), Phạm Văn Thỏ (VN), Hồ Thị Xuân Hòa (VN), Nguyễn Trung Tiến (VN), Lương Xuân Hào (VN), Hoàng Đình Hải Truyền (VN), Vũ Tuấn Đức (VN), Lê Trường Giang (VN), Phan Thanh Trung (VN)

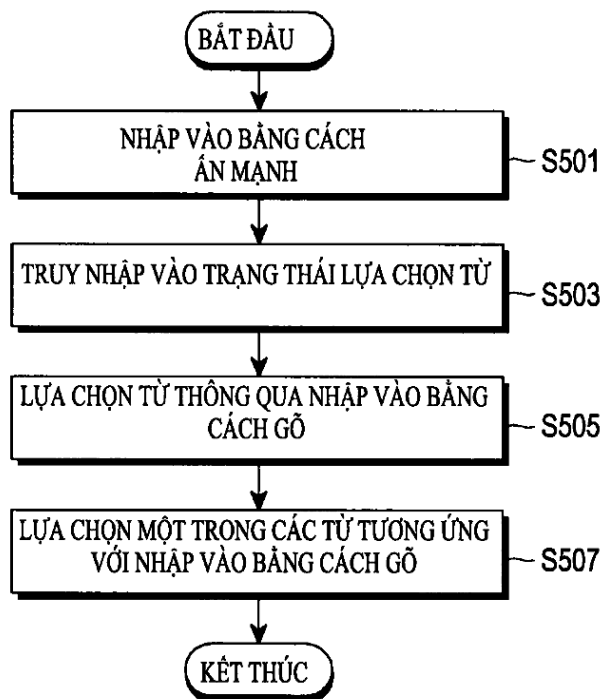
(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ƯỚC LƯỢNG KÊNH ĐƯỜNG LÊN DỰA TRÊN ỨNG DỤNG LỌC BÌNH PHƯƠNG TỐI THIỂU TRUNG BÌNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp ước lượng kênh đường lên dựa trên ứng dụng lọc bình phương tối thiểu trung bình (Least Square Mean - LSM) bao gồm các bước i) ước lượng thô LS; ii) ước lượng thô LSM để loại bỏ một phần nhiễu Gauss; iii) ước lượng độ trễ thời gian (Timing Offset - TO) để xác định độ trễ kênh truyền; iv) bù TO vào kênh truyền để ước lượng lại chính xác kênh truyền; v) ước lượng LSM tinh; vi) giải bù TO nhằm bù trừ lẫn nhau với tín hiệu thu và kênh truyền ước lượng được; và vii) nội suy kênh truyền.



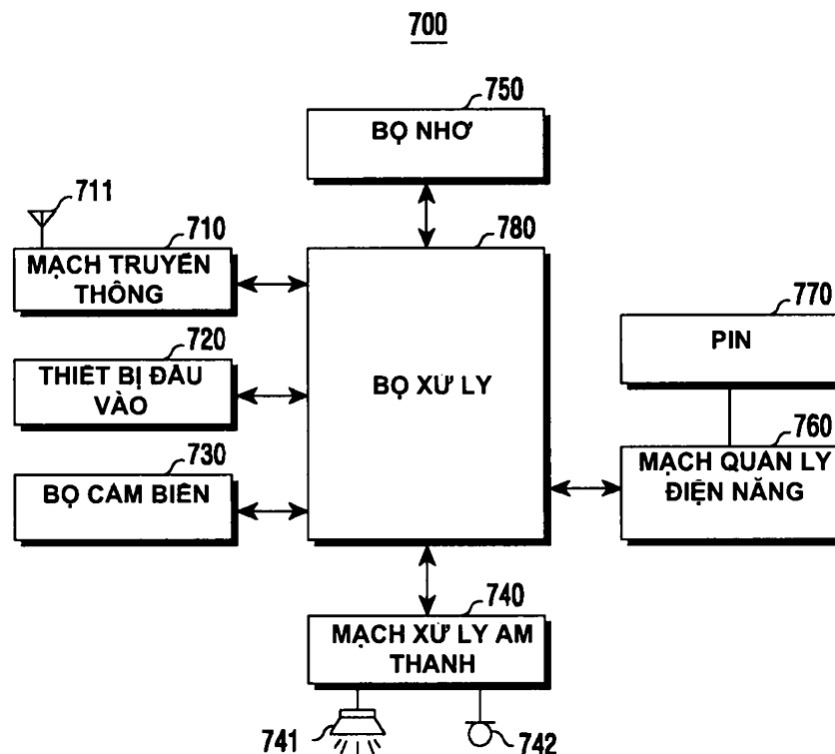
- (11) **60017**
- (21) 1-2018-03442 (51)⁷ **G06F 3/0488**, 3/041, H04M 1/725
- (22) 06.01.2017 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/KR2017/000216 06.01.2017 (87) WO2017/119777 13.07.2017
- (30) 10-2016-0001721 06.01.2016 KR
- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
- (72) JUNG, Won-Heui (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) THIẾT BỊ CUNG CẤP GIAO DIỆN NGƯỜI SỬ DỤNG BẰNG CÁCH SỬ DỤNG CẢM BIẾN ÁP LỰC VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO CẤU HÌNH MÀN HÌNH CỦA THIẾT BỊ NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cung cấp giao diện người sử dụng, theo một phương án của sáng chế, thiết bị này bao gồm màn hình chạm, bộ cảm biến áp lực để cảm biến áp lực tác dụng lên màn hình chạm và bộ xử lý, trong đó bộ xử lý có thể được thiết đặt để thực hiện chức năng thứ nhất tương ứng với động tác thứ nhất khi áp lực do động tác đầu vào thứ nhất tác dụng lên màn hình chạm bằng hoặc nhỏ hơn giá trị được chỉ định và thực hiện chức năng thứ hai tương ứng với động tác thứ nhất bằng cách chuyển vào trạng thái thứ nhất để chọn một trong các từ trong văn bản được hiển thị trên màn hình chạm khi áp lực do động tác đầu vào thứ nhất tác dụng lên màn hình chạm vượt quá giá trị được chỉ định.



- (11) **60018**
 (21) 1-2018-03443 (51)⁷ **H04R 1/10, H04B 5/00**
 (22) 30.11.2016 (43) 25.10.2018
 (86) PCT/KR2016/013930 30.11.2016 (87) WO2017/119611 13.07.2017
 (30) 10-2016-0001748 06.01.2016 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06.08.2018

- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
 (72) CHUN, Ahhyun (KR), KIM, Yong-Yi (KR), KIM, Hyeong Geun (KR), JO, Jae-Hyun (KR), HWANG, Sunlyeong (KR), HONG, Ilsung (KR)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) THIẾT BỊ KHÔNG DÂY LOẠI ĐEO VÀO TAI VÀ HỆ THỐNG HỖ TRỢ THIẾT BỊ NÀY
 (57) Thiết bị điện tử được đề xuất và bao gồm vỏ được cấu tạo để lắp tháo rời được lên một bên tai của người sử dụng. Vỏ bao gồm mạch truyền thông không dây, pin, ít nhất một bộ cảm biến, và bộ xử lý được nối điện với mạch truyền thông không dây, pin, loa, ít nhất một bộ cảm biến, và bộ nhớ lưu trữ dữ liệu âm thanh. Bộ xử lý được tạo cấu hình để yêu cầu kết nối từ thiết bị ngoại vi được tạo cấu hình để lắp tháo rời được lên một bên tai kia của người sử dụng bằng cách sử dụng mạch truyền thông, xác định dữ liệu âm thanh cần được xuất ra từ dữ liệu âm thanh được lưu trong bộ nhớ dựa vào một trong số các sự kiện là hồi đáp từ thiết bị ngoại vi cho yêu cầu kết nối có nhận được hay không và ít nhất một tín hiệu có nhận được từ thiết bị ngoại vi hay không, và xuất dữ liệu âm thanh đã xác định qua loa.



- (11) **60019**
 (21) 1-2018-03444 (51)⁷ **B65G 1/00**
 (22) 13.12.2016 (43) 25.10.2018
 (86) PCT/JP2016/087044 13.12.2016 (87) WO2017/122482 20.07.2017
 (30) 2016-003254 12.01.2016 JP
 (71) DAIFUKU CO., LTD. (JP)

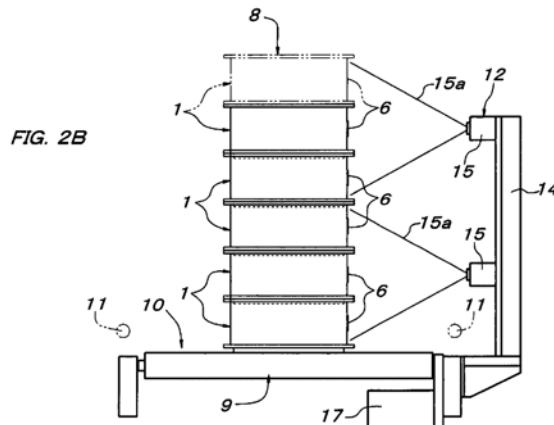
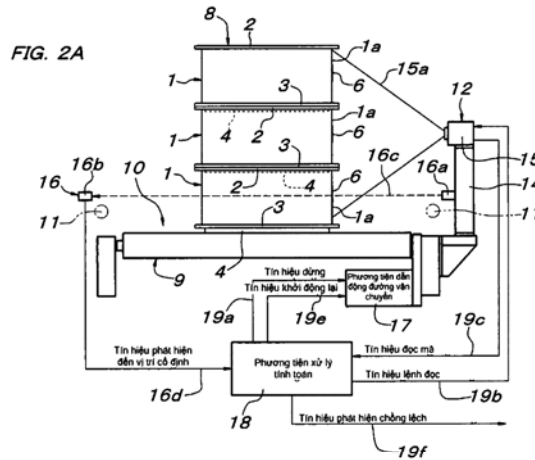
2-11, Mitejima 3-chome, Nishiyodogawa-ku, Osaka-shi, Osaka 5550012, Japan

(72) HAMAGUCHI, Jun (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ PHÁT HIỆN XẾP LỆCH CHỒNG KHAY

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phát hiện xếp lệch chồng khay. Thiết bị này xác định sự chồng lệch của chồng khay (8) trên đường vận chuyển (10). Nhiều khay (1) mà mỗi trong số chúng đều có mặt hiển thị mã (6) trên đó thông tin về khay được ghi ở một vị trí cố định trên mặt bên ngoài của nó, được xếp chồng để cho mặt hiển thị mã (6) của chúng nằm ở cùng một bên, bằng cách này tạo thành chồng khay (8). Phương tiện đọc mã (12) chụp ảnh của mặt hiển thị mã (6) trên mỗi khay (1) được bố trí ở phía bên của đường vận chuyển (10), đường vận chuyển (10) này vận chuyển chồng khay (8) với các mặt hiển thị mã (6) được định hướng song song với hướng vận chuyển. Dữ liệu đọc được từ phương tiện đọc mã (12) được nhập vào phương tiện xử lý tính toán (18) để phát hiện trị số tọa độ vị trí của ít nhất một điểm cố định trên mỗi mặt hiển thị mã (6) từ dữ liệu đọc được của mỗi mặt hiển thị mã (6) và xác định sự chồng lệch của chồng khay (8) từ các trị số tọa độ vị trí này.



(11) **60020**

(21) 1-2018-03460

(22) 29.11.2016

(86) PCT/EP2016/079061 29.11.2016

(30) 14/993,296 12.01.2016

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07.08.2018

(71) NOKIA SOLUTIONS AND NETWORKS OY (FI)

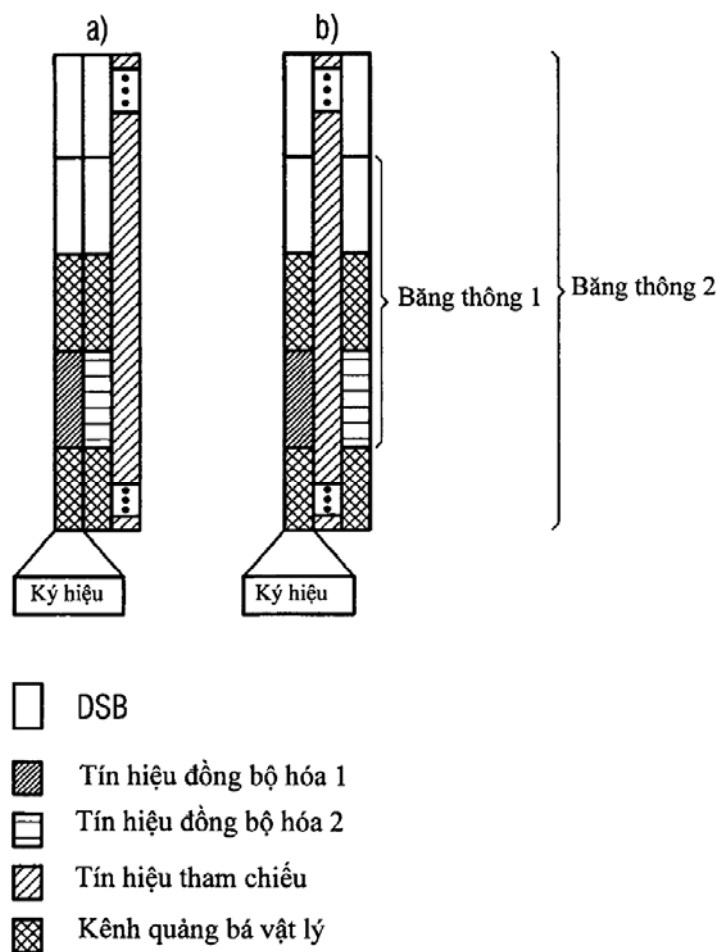
Karaportti 3, 02610 ESPOO, Finland

(72) HAKOLA, Sami-Jukka (FI), TIROLA, Esa Tapani (FI), PAJUKOSKI, Kari Pekka (FI), LAHETKANGAS, Eeva (FI)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ LẬP ẢNH XẠ KHỐI TÍN HIỆU DÒ

(57) Sáng chế đề xuất các hệ thống, phương pháp, thiết bị, và các sản phẩm chương trình máy tính đối với việc ánh xạ khối tín hiệu. Phương pháp này bao gồm bước tạo cấu hình, bởi nút mạng (ví dụ, trạm cơ sở hoặc eNB), nhóm có các khối tín hiệu dò. Phương pháp này cũng bao gồm bước ánh xạ các khối tín hiệu dò của nhóm lên cấu trúc khung con, bao gồm thông tin nhóm vào mỗi trong số các khối tín hiệu dò, và bước truyền các khối tín hiệu dò trong cấu trúc khung con.



- (11) **60021**
 (21) 1-2018-03463 (51)⁷ **G05B 19/418**, B65G 1/00, H04Q 9/00
 (22) 13.12.2016 (43) 25.10.2018
 (86) PCT/JP2016/087045 13.12.2016 (87) WO2017/122483 20.07.2017
 (30) 2016-005826 15.01.2016 JP
 (71) DAIFUKU CO., LTD. (JP)

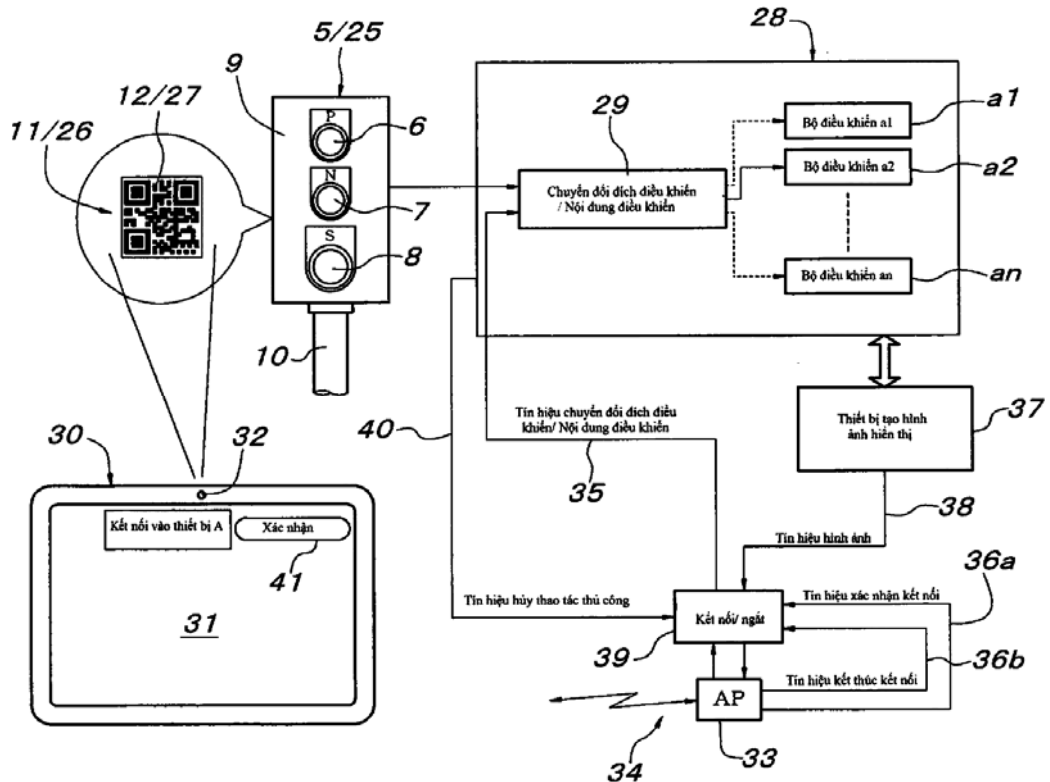
2-11, Mitejima 3-chome, Nishiyodogawa-ku, Osaka-shi, Osaka 5550012, Japan

(72) HAMAGUCHI, Jun (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN SỬ DỤNG CHO THIẾT BỊ CƠ KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống điều khiển dùng cho thiết bị cơ khí bao gồm: các phương tiện thao tác thủ công (5) được bố trí có số lượng các chuyển mạch thao tác (6), (7) yêu cầu tối thiểu và bộ truyền tín hiệu nhận diện thiết bị cơ khí (11) để truyền tín hiệu nhận diện thiết bị cơ khí để nhận diện thiết bị cơ khí; thiết bị đầu cuối hỗ trợ thao tác (30) trong đó tín hiệu nhận diện thiết bị cơ khí nhận được từ bộ truyền (11) được sử dụng làm cơ sở để hiển thị màn hình hỗ trợ thao tác thủ công bao gồm phần chọn thiết bị thao tác thủ công và phần hiển thị nội dung điều khiển hiển thị nội dung điều khiển được chỉ định cho các chuyển mạch thao tác của các phương tiện thao tác thủ công (5) dùng cho thiết bị thao tác thủ công đã chọn; và thiết bị điều khiển (28) kết nối bộ điều khiển của thiết bị đích điều khiển nhận dạng được và các chuyển mạch thao tác của các phương tiện thao tác thủ công (5) bằng cách nhận tín hiệu chuyển mạch thiết bị đích điều khiển (35) được nhận diện bằng thao tác của phần chọn thiết bị thao tác thủ công.



(11) **60022**

(21) 1-2018-03469

(51)⁷ **A01K 61/00**

(22) 08.08.2018

(43) 25.10.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.08.2018

(71) **CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ NÔNG NGHIỆP THỦY SẢN OPF (VN)**

Thôn Khánh Nhơn, xã Nhơn Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

(72) Ngô Tuấn Khanh (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(54) **QUY TRÌNH NUÔI RƯƠI BIỂN (PERINEREIS NUNTIA)**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình nuôi rươi biển (*Ferinereis Nuntia*), trong đó quy trình này bao gồm các bước: chuẩn bị bể nuôi, cát và nước nuôi rươi biển; sinh sản nhân tạo con rươi biển; ương nuôi ấu trùng rươi biển thu rươi giống; và nuôi thương phẩm rươi biển từ rươi giống.

(11) **60023**

(21) 1-2018-03470

(51)⁷ **A61K 36/00**, 9/08, 9/0053

(22) 08.08.2018

(43) 25.10.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.08.2018

(71) CÔNG TY TNHH TRƯỜNG MINH HOÀNG (VN)

Số 448 Hoàng Hoa Thám, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Nguyễn Văn Toán (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(54) HỖN HỢP THẢO DƯỢC, THUỐC ĐÔNG Y CHỨA HỖN HỢP THẢO DƯỢC NÀY VÀ QUY TRÌNH BÀO CHẾ THUỐC ĐÔNG Y NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp thảo dược dùng để bào chế thuốc đông y chữa bệnh về răng miệng và viêm xoang, đặc trưng ở chỗ, hỗn hợp này bao gồm: i) tỳ giải (*Dioscorea tokoro makino*); ii) phòng kỷ (*Radix stephaniae tetrandrae*); iii) ngư tấu (*Achyranthes bidentata* Blume); iv) thăng ma (*Rhizoma cimicitugae*); v) ké đầu ngựa (*Xanthium strumarium*); vi) tân di (*flos Magnoliae liliiflorae*); vii) thổ phục linh (*Smilax glabra* Roxb); viii) cam thảo (*Glycyrrhiza uralensis*); ix) hoàng bá (*Phellodendron amurense*); x) kim ngân hoa (*Flos lonicerae*); xi) xạ can (*Rhizoma belamcandae*); xii) bối mẫu (*Fritillaria roylei hook*); xiii) cốt toái bổ (*Drynaria fortunei*); xiv) chỉ thực (*Fructus aurantii immaturus*); xv) khoản đông hoa (*Tussilago farfara* L); và xạ đen (*Celastrus hindsii*).

Sáng chế còn đề cập đến quy trình bào chế thuốc đông y và thuốc đông y thu được bằng quy trình này chứa hỗn hợp thảo dược trên đây.

- (11) **60024**
(21) 1-2018-03472 (51)⁸ **H01Q 1/38**
(22) 09.12.2016 (43) 25.10.2018
(86) PCT/CN2016/109322 09.12.2016 (87) WO2017/128872 03.08.2017
(30) 201610071196.2 30.01.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.08.2018

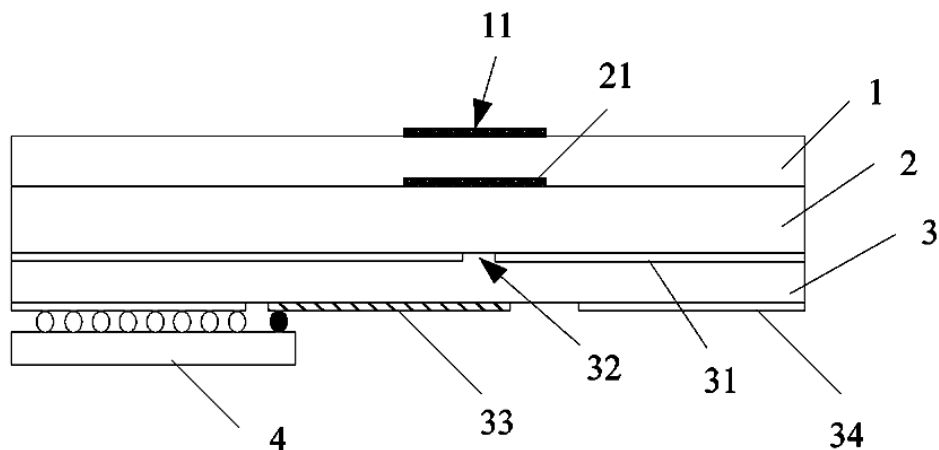
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LIU, Liangsheng (CN), LI, Xinhong (TW), FU, Huili (HK)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) KHỐI ANTEN DẢI VÀ ANTEN

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực công nghệ truyền thông và bộc lộ khối anten dải và anten. Khối anten dải gồm lớp đỡ thứ nhất, nền, lớp đỡ thứ hai, và mạch tích hợp được xếp chồng. Một dải bức xạ được gắn vào lớp đỡ thứ nhất, và một dải bức xạ được gắn vào lớp đỡ thứ hai. Lớp nối đất được đặt trên lớp đỡ thứ hai, khe ghép nối được đặt trên lớp nối đất, và bộ cấp sóng tương ứng với khe ghép nối được đặt trên lớp đỡ thứ hai. Mạch tích hợp được nối với lớp nối đất thứ nhất và bộ cấp sóng. Theo giải pháp kỹ thuật cụ thể nêu trên, nền lớp bốn được sử dụng để chế tạo.



- | | | | | | |
|------|-------------------|------------|-------------------|------------------------|------------|
| (11) | 60025 | | | | |
| (21) | 1-2018-03478 | | (51) ⁸ | A01K 1/03, 1/02 | |
| (22) | 09.01.2017 | | (43) | 25.10.2018 | |
| (86) | PCT/CN2017/070600 | 09.01.2017 | (87) | WO2017/121295 | 20.07.2017 |
| (30) | 201610015400.9 | 11.01.2016 | | CN | |
| | 201610724253.2 | 25.08.2016 | | CN | |
| | 201610723546.9 | 25.08.2016 | | CN | |
| | 201610724239.2 | 25.08.2016 | | CN | |
| | 201610724661.8 | 25.08.2016 | | CN | |
| | 201610723438.1 | 25.08.2016 | | CN | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.08.2018

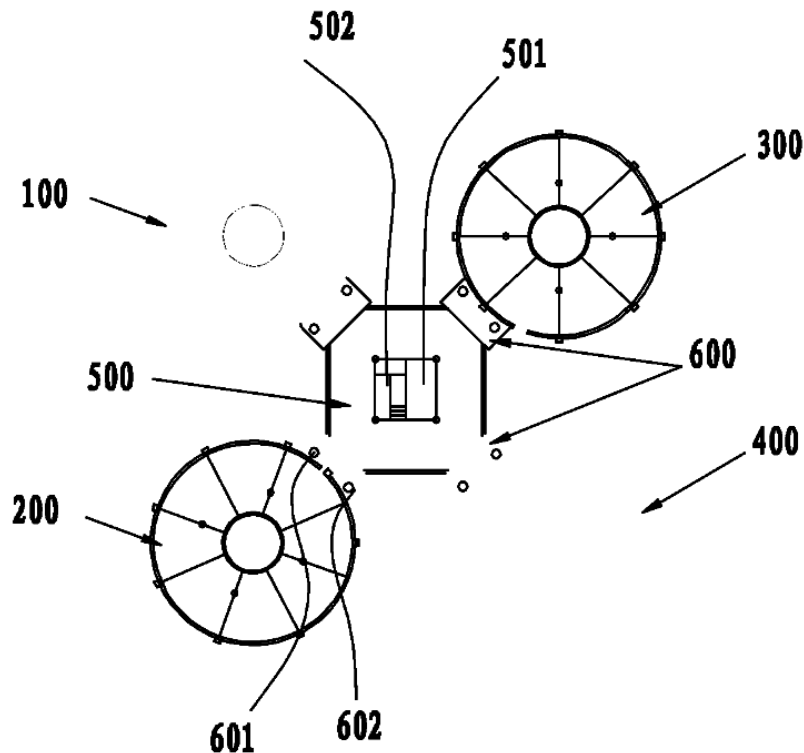
(75) DAI, JINNAN (CN)

Lianhua of Banli Township, Changtai County Zhangzhou, Fujian 363905, P.R. China

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **HỆ CHUÔNG LỌN THÂN THIỆN MÔI TRƯỜNG**

(57) Sáng chế đề cập tới hệ chuông lợn thân thiện môi trường có ít nhất một công trình chuông lợn hình tròn hoặc dạng hình đa diện (100, 200, 300, 400). Tầng hình đa diện có ít nhất năm mặt, và giếng thông khí (102, 202) được bố trí ở phần giữa của từng tầng của từng công trình chuông lợn (100, 200, 300, 400); tầng sàn dốc dần xuống dưới về phía giếng thông khí từ mép ngoài; nóc của từng công trình chuông lợn (100, 200, 300, 400) có cơ cấu thu gom và xử lý khí thải (700) nối thông với giếng thông khí (102, 202); và phần đế của các công trình có các cơ cấu thu gom chất thải của lợn tương ứng với lỗ hở của giếng thông khí.



- (11) **60026**
 (21) 1-2018-03480 (51)⁸ **F25D 17/08**
 (22) 05.08.2016 (43) 25.10.2018
 (86) PCT/JP2016/073127 05.08.2016 (87) WO2017/122380 A1 20.07.2017
 (30) 2016-003508 12.01.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.08.2018

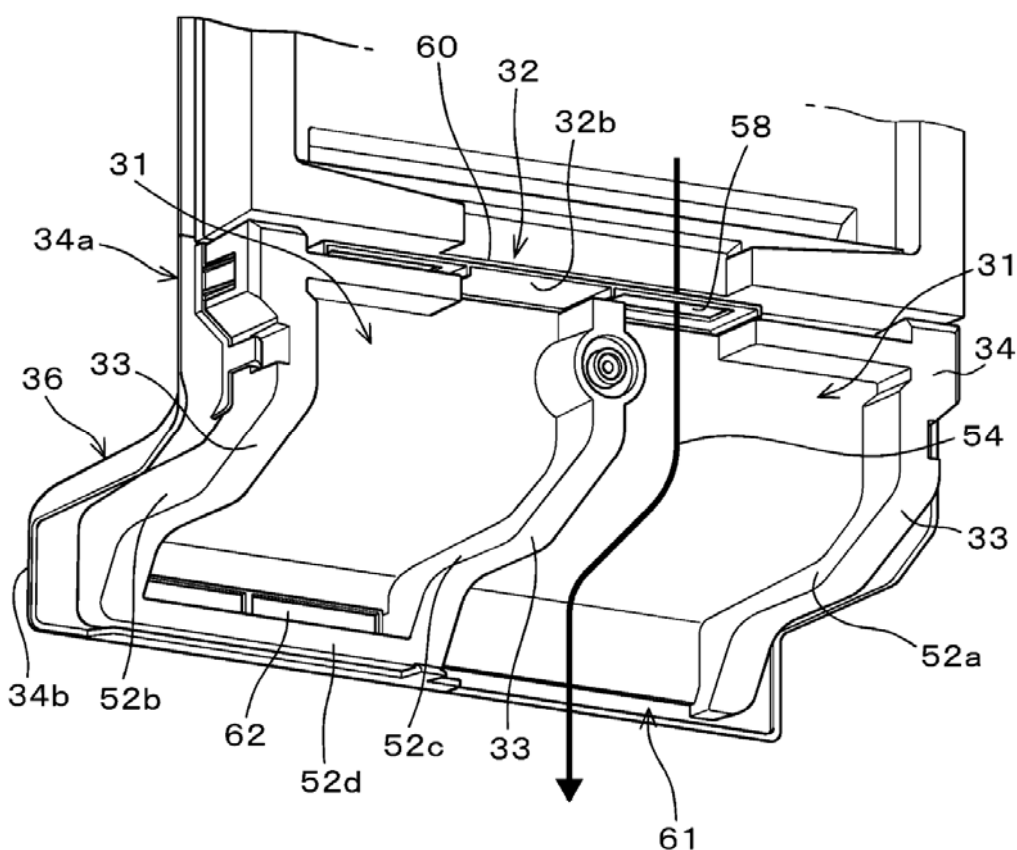
(71) TOSHIBA LIFESTYLE PRODUCTS & SERVICES CORPORATION (JP)
 25-1, Ekimae-honcho, Kawasaki-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa, Japan

(72) UEYAMA, Hideo (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) TỦ LẠNH

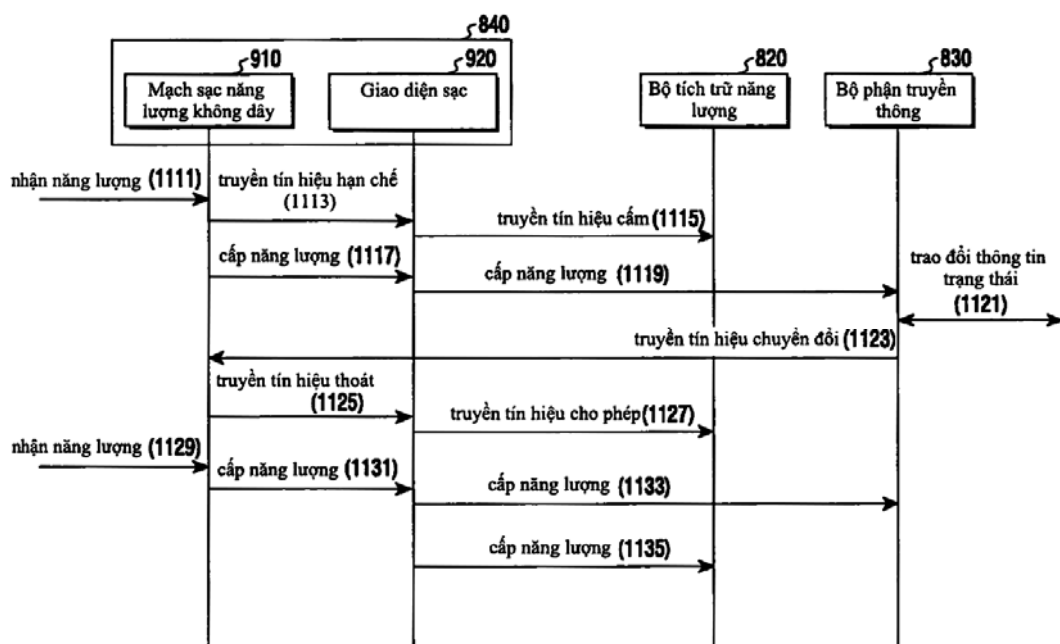
(57) Sáng chế đề cập đến tủ lạnh bao gồm hộp chứa (42) có phần hở; ống dẫn trực tiếp đưa không khí lạnh được tạo ra bởi bộ làm lạnh (18) đến hộp chứa (42) và đến chu vi ngoài của hộp chứa; đường dẫn dòng thứ nhất (54) được bố trí ở ống dẫn và đưa không khí lạnh đến chu vi ngoài của hộp chứa (42); đường dẫn dòng thứ hai (56) được bố trí ở ống dẫn và đưa không khí lạnh đến phần hở của hộp chứa (42); và phương tiện chuyển đổi đường dẫn dòng chuyển đổi giữa đường dẫn dòng thứ nhất (54) và đường dẫn dòng thứ hai (56).



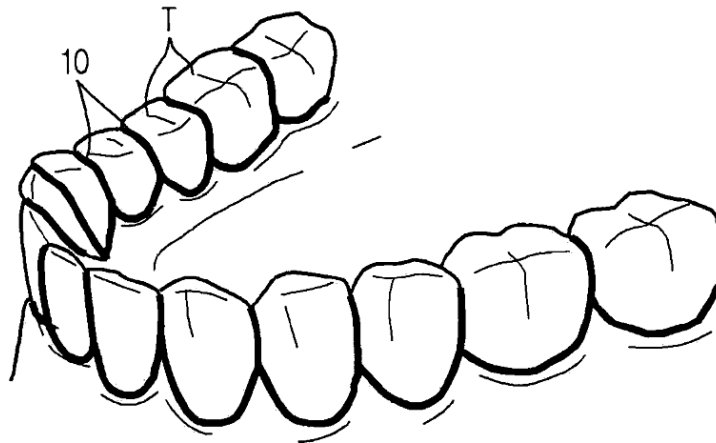
- (11) **60027**
 (21) 1-2018-03487 (51)⁷ **H02J 7/02**
 (22) 05.01.2017 (43) 25.10.2018
 (86) PCT/KR2017/000126 05.01.2017 (87) WO2017/119732 13.07.2017
 (30) 10-2016-0002880 08.01.2016 KR
 10-2016-0092265 20.07.2016 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.08.2018

- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
 (72) KIM, Yusu (KR), PARK, Seho (KR), SUNG, Jung-Oh (KR), JUNG, Ku-Chul (KR),
 YUN, Yong Sang (KR)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ NÀY
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử và phương pháp vận hành thiết bị này theo các phương án làm ví dụ khác nhau nhận năng lượng phát hiện theo cách không dùng dây để phát hiện thiết bị điện tử, và đặt giới hạn khi tích trữ năng lượng.



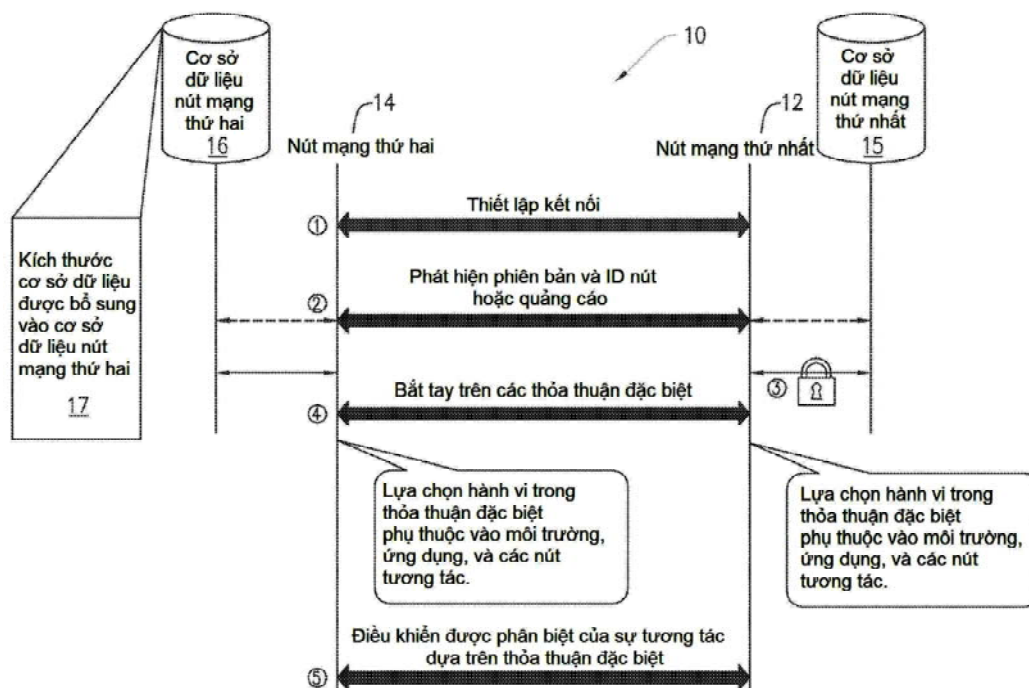
- (11) **60028**
- (21) 1-2018-03488 (51)⁷ **A61K 9/00**, A01K 33/16, A61K 47/14, 47/38, 8/02, 8/21, 8/67, 8/97, 9/06, 9/08
- (22) 12.01.2017 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/KR2017/000409 12.01.2017 (87) WO2017/123020 20.07.2017
- (30) 10-2016-0004353 13.01.2016 KR
- 10-2016-0012964 02.02.2016 KR
- 10-2016-0029820 11.03.2016 KR
- (71) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul 03184, Republic of Korea
- (72) KIM, Ji-Young (KR), AHN, Jae-Hyun (KR), LEE, In-Ho (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)
- (54) **CHẾ PHẨM DÙNG CHO KHOANG MIỆNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến một chế phẩm dùng để gắn vào răng hoặc phần bao quanh răng. Chế phẩm dùng để gắn vào răng hoặc phần bao quanh răng theo sáng chế có lực bám dính cao tới vị trí mong muốn bất kể khoảng trống và độ cong vênh của răng. Chế phẩm này dễ dàng xử lý trong khi kiểm soát việc giải phóng thuốc.



- (11) **60029**
 (21) 1-2018-03489 (51)⁸ **H04W 48/18**, 28/18
 (22) 23.06.2016 (43) 25.10.2018
 (86) PCT/IB2016/053748 23.06.2016 (87) WO2017/122057 20.07.2017
 (30) 62/278,714 14.01.2016 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.08.2018

- (71) TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)
 SE-164 83 Stockholm, Sweden
 (72) LIGHTSTONE, Leonard (CA), STEPHENNE, Alex (CA), YU, Dongsheng (CA)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) THIẾT BỊ THỰC THỂ MẠNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN ĐƯỢC PHÂN BIỆT ÍT NHẤT MỘT SỰ TƯƠNG TÁC CỦA CÁC NÚT MẠNG TRONG MẠNG TRUYỀN THÔNG
 (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị thực thể mạng để điều khiển được phân biệt ít nhất một sự tương tác của các nút mạng trong mạng truyền thông. Phương pháp này bao gồm bước thu, ở nút mạng thứ nhất, thông tin về hạng mục của ít nhất một nút mạng thứ hai liên quan đến loại tương tác, kênh truyền thông đã được thiết lập giữa nút mạng thứ nhất và ít nhất một nút mạng thứ hai, và lựa chọn thuật toán truyền thông dựa trên thông tin được thu để cung cấp sự điều khiển được phân biệt của ít nhất một sự tương tác của các nút mạng trong mạng truyền thông.



- (11) **60030**
 (21) 1-2018-03494 (51)⁸ **G01K 7/22**
 (22) 11.01.2017 (43) 25.10.2018
 (86) PCT/JP2017/000582 11.01.2017 (87) WO2017/122661 20.07.2017
 (30) 2016-006390 15.01.2016 JP
 2016-011870 25.01.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09.08.2018

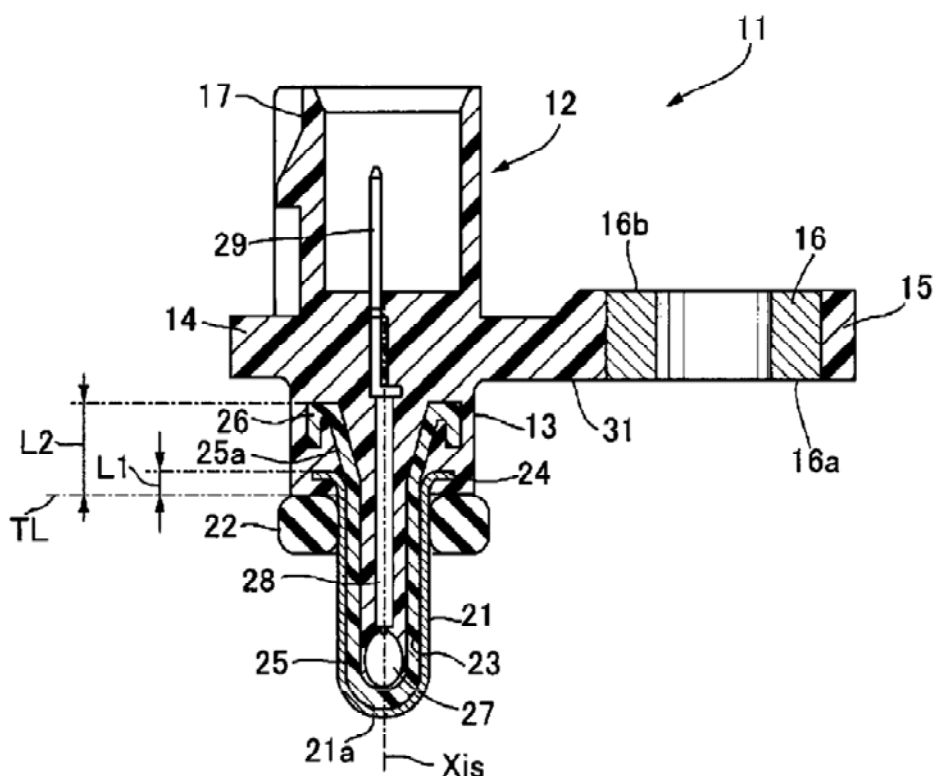
(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
 1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan

(72) YAMASHITA Akihiko (JP), KANAOKA Yoji (JP)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THIẾT BỊ DÒ NHIỆT ĐỘ

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị dò nhiệt độ (11) bao gồm bộ phận nhạy nhiệt (27), dây dẫn (28) của bộ phận nhạy nhiệt (27), vỏ nhựa (12) để giữ cố định bộ phận nhạy nhiệt (27) và dây dẫn (28), và nắp kim loại (21), mà có thể được lắp lên trên đầu cuối của vỏ nhựa (12). Do vậy, có thể tạo ra thiết bị dò nhiệt độ, mà góp phần vào việc làm giảm trọng lượng và giảm chi phí.



(11) **60031**

(21) 1-2018-03496

(51)⁸ **C02F 1/68**, 1/70

(22) 13.01.2017

(43) 25.10.2018

(86) PCT/KR2017/000441 13.01.2017

(87) WO2017/123032 20.07.2017

(30) 10-2016-0004495 14.01.2016 KR

10-2017-0003948 11.01.2017 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13.08.2018

(71) 1. SUNGHYUN HIGHTECH CO., LTD. (KR)

26-32, Juseok-ro, 80beon-gil, Namyang-eup, Hwaseong-si, Gyeonggi-do 18255, Republic of Korea

2. KANG, CHANHOON (KR)

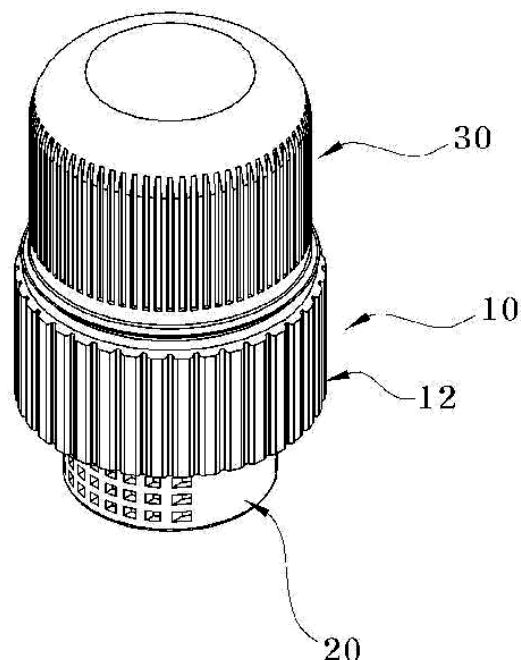
26-32, Juseok-ro, 80beon-gil, Namyang-eup, Hwaseong-si, Gyeonggi-do 18255, Republic of Korea

(72) KANG, Chanhoon (KR)

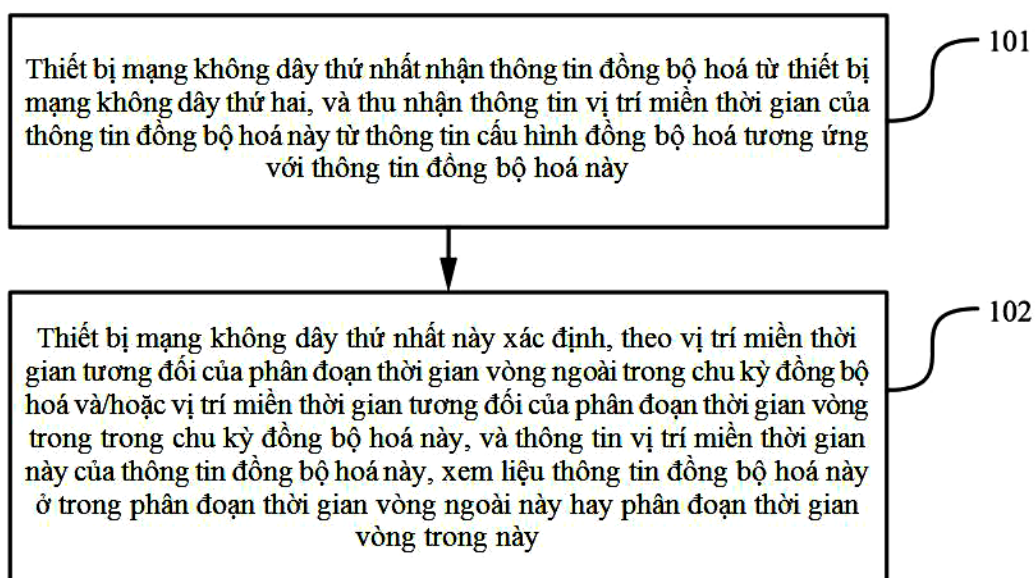
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THIẾT BỊ TẠO RA NƯỚC KHỬ KIỀM MANG THEO ĐƯỢC

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo ra nước khử kiềm mang theo được. Thiết bị tạo ra nước khử kiềm mang theo được theo sáng chế bao gồm nắp nối (10) được tạo kết cấu để được nối bằng ren với phần nối nắp (2) của bình nước khoáng (1); phần chứa chất khử (20) được lắp đặt vào phần dưới của nắp nối (10) và chứa chất khử trong đó; và ống bảo vệ (30) được lắp đặt vào phần dưới của nắp nối (10) và chứa phần chứa chất khử (20) trong đó để bảo vệ phần chứa chất khử (20). Do kết cấu này theo sáng chế, nước khử kiềm có thể dễ dàng được tạo ra bằng cách tháo nắp của bình nước khoáng và gắn thiết bị tạo ra nước khử kiềm mang theo được này vào đó.



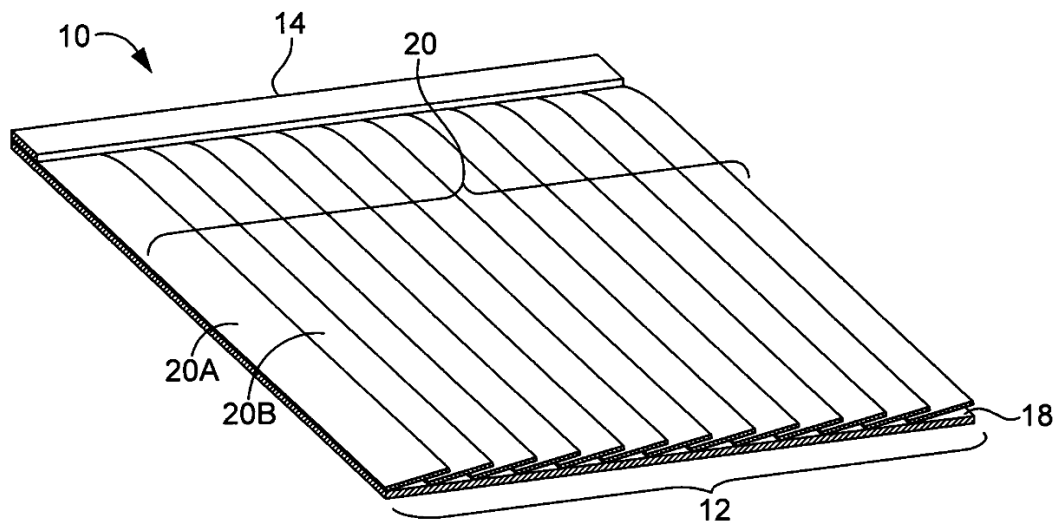
- (11) **60032**
- (21) 1-2018-03508 (51)⁸ **H04W 56/00**
- (22) 23.01.2017 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/CN2017/072260 23.01.2017 (87) WO2017/129100 03.08.2017
- (30) 201610051946.X 26.01.2016 CN
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09.08.2018
- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China
- (72) WANG, Ting (CN), LI, Yuanjie (CN), ZHANG, Jian (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
- (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIAO TIẾP, MÔI TRƯỜNG LƯU TRỮ ĐƯỢC ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH
- (57) Sáng chế liên quan đến phương pháp và thiết bị giao tiếp, và môi trường lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp giao tiếp này bao gồm: nhận, bởi đầu cuối, thông tin đồng bộ hoá; thu nhận, bởi đầu cuối này, chỉ số thông tin đồng bộ hoá của thông tin đồng bộ hoá này; xác định, bởi đầu cuối này, vị trí ký hiệu của thông tin đồng bộ hoá này theo sự tương ứng giữa chỉ số thông tin đồng bộ hoá này và vị trí ký hiệu này. Theo sáng chế, vị trí ký hiệu của thông tin đồng bộ hoá có thể được xác định.



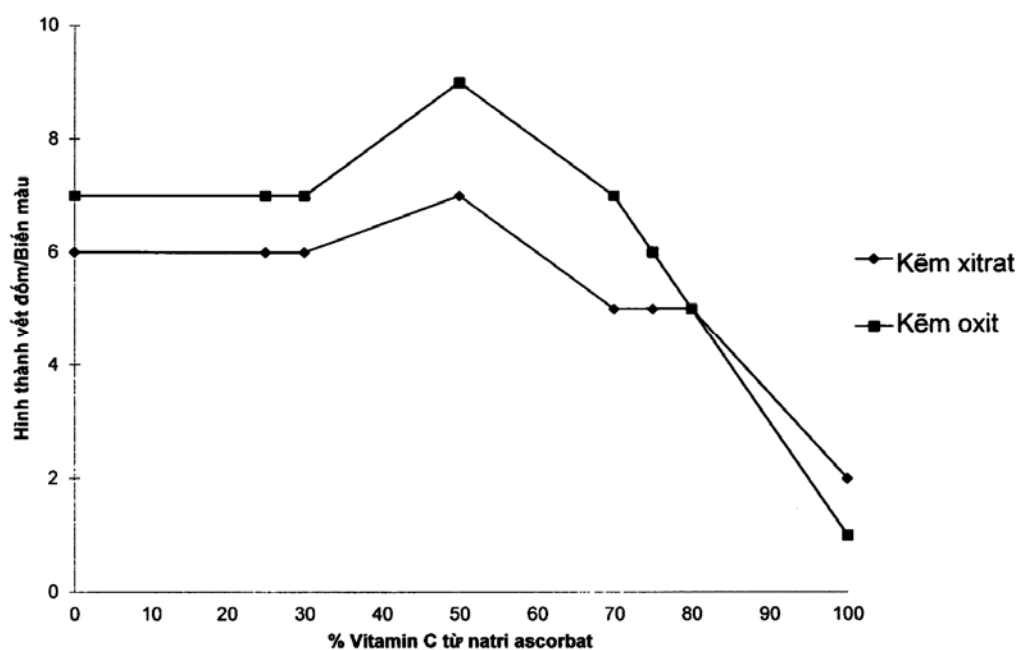
- (11) **60033**
(21) 1-2018-03509 (51)⁷ **A63B 21/008**, A41D 13/00
(22) 11.01.2017 (43) 25.10.2018
(86) PCT/US2017/012983 11.01.2017 (87) WO2017/123611 20.07.2017
(30) 62/277,296 11.01.2016 US
15/402,873 10.01.2017 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09.08.2018

- (71) NIKE INNOVATE C.V. (US)
A Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America
(72) PARKINSON, Adam (US)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) MẢNG KẾT CẤU, PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO MẢNG KẾT CẤU VÀ SẢN PHẨM MAY BAO GỒM MẢNG KẾT CẤU NÀY
(57) Sáng chế đề xuất mảng kết cấu, phương pháp chế tạo mảng kết cấu và sản phẩm may bao gồm mảng kết cấu này. Mảng kết cấu (10) có tấm (12) và đoạn nếp. Tấm này có thể có ít nhất mép tấm thứ nhất (14), bề mặt ngoài (18) và các cánh gấp liên khối (20) mà chúng kéo dài ra khỏi bề mặt ngoài. Đoạn nếp có thể được gắn vào tấm gần mép tấm thứ nhất và có thể siết chặt phần đầu của ít nhất một cánh gấp trong số các cánh gấp liên khối giữa đoạn nếp và bề mặt ngoài của tấm. Các tấm có thể tạo thành, hoặc được siết chặt vào, sản phẩm may theo các hướng khác nhau. Mỗi tấm trong số các tấm này có thể được phân tách bằng một hoặc nhiều đoạn nếp.



- (11) **60034**
 (21) 1-2018-03512 (51)⁷ **A61K 9/20**, 47/26, 31/375, 33/30
 (22) 15.01.2016 (43) 25.10.2018
 (86) PCT/PH2016/000001 15.01.2016 (87) WO2017/123103 20.07.2017
 (71) NOVEX SCIENCE PTE LIMITED (SG)
 152 Beach Road, #10-04 Gateway East, Singapore
 (72) MENDOZA, Wendell G. (PH), SANTOS, Rita Josefina M. (PH), DEE, Kennie U. (PH)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) VIÊN NGẬM CÓ VỊ DỄ CHỊU VÀ ỔN ĐỊNH CHỨA VITAMIN C VÀ KẼM
 (57) Sáng chế đề cập đến viên ngậm có vị dễ chịu chứa vitamin C và kẽm, trong đó vitamin C có mặt với nồng độ ổn định chống lại sự oxy hóa và sự tạo ra cacbon dioxit.



- (11) **60035**
(21) 1-2018-03513 (51)⁷ **H01L 21/02**
(62) 1-2015-01650
(22) 13.05.2015 (43) 25.10.2018
(30) 62/007,794 04.06.2014 US
14/612,994 03.02.2015 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09.08.2018

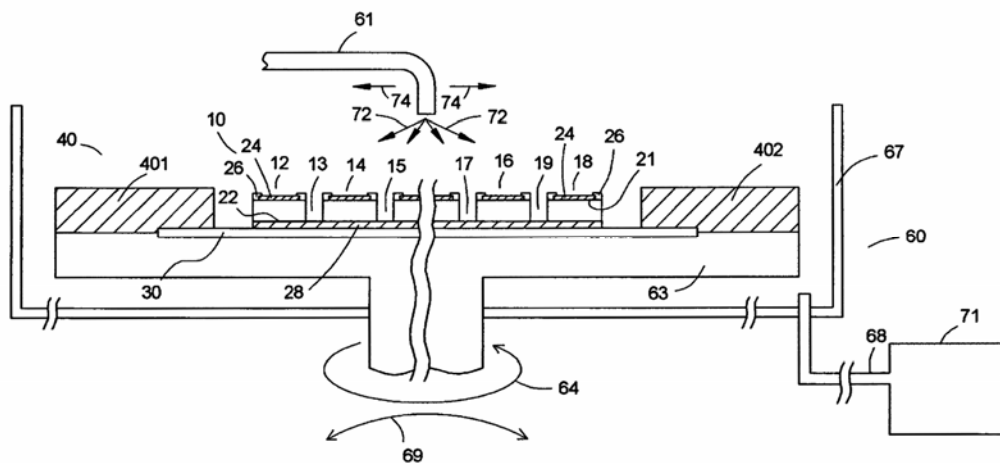
(71) SEMICONDUCTOR COMPONENTS INDUSTRIES, LLC (US)
5005 East McDowell Road, Phoenix, Arizona 85008, United States of America

(72) Jason Michael Doub (US), Gordon M. Grivna (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ KHUÔN BÁN DẪN

(57) Sáng chế, theo một phương án thực hiện của nó, đề xuất khuôn bán dẫn được khía từ miếng bán dẫn bằng cách đặt miếng bán dẫn lên trên băng mang, tạo ra các đường khía qua miếng bán dẫn, và khử sự có mặt của các tạp nhiễm sót lại trên miếng bán dẫn. Sáng chế cũng đề cập tới phương pháp xử lý khuôn bán dẫn.

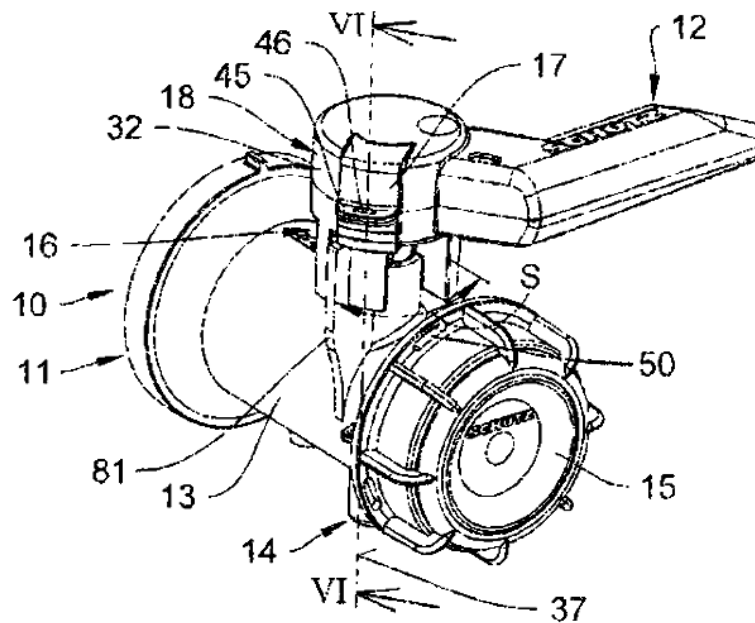


- (11) **60036**
 (21) 1-2018-03519 (51)⁸ **B67D 3/04, F16K 1/18, 35/02**
 (22) 06.12.2016 (43) 25.10.2018
 (86) PCT/EP2016/079910 06.12.2016 (87) WO2017/121543 20.07.2017
 (30) 10 2016 200 206.6 11.01.2016 DE

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10.08.2018

- (71) **PROTECHNA S.A.** (CH)
 Avenue de la Gare 14, 1701 Fribourg, Switzerland
 (72) **PAUL, Ulrich** (DE)
 (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (**PHAM & ASSOCIATES**)
 (54) **VÒI XẢ DỪNG CHO CÁC ĐỒ CHỨA CHẤT LỎNG**

(57) Vòi xả (10) cho các đồ chứa chất lỏng, cụ thể là để nối cổ xả hoặc miệng xả của đồ chứa dùng để chứa và vận chuyển chất lỏng, có vỏ vòi (11) mà thân van quay được quanh trục van nhờ tay cầm (12) để mở và đóng tiết diện dòng chảy của ống xả (13) được bố trí trong đó, tay cầm được tạo có phần dừng tay cầm và vòm vỏ của vỏ vòi được tạo có phần dừng vỏ, phần dừng tay cầm và phần dừng vỏ có khả năng được khóa tương đối với nhau qua chi tiết cố định (16) để cố định vị trí khóa, chi tiết cố định (16) bao gồm bulông dừng (17) có khả năng dịch chuyển được giữa vị trí bắt bulông và vị trí tháo bulông theo cách tịnh tiến theo hướng của trục van.



(11) **60037**

(21) 1-2018-03521

(51)⁷ **B65B 3/02**

(22) 10.08.2018

(43) 25.10.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10.08.2018

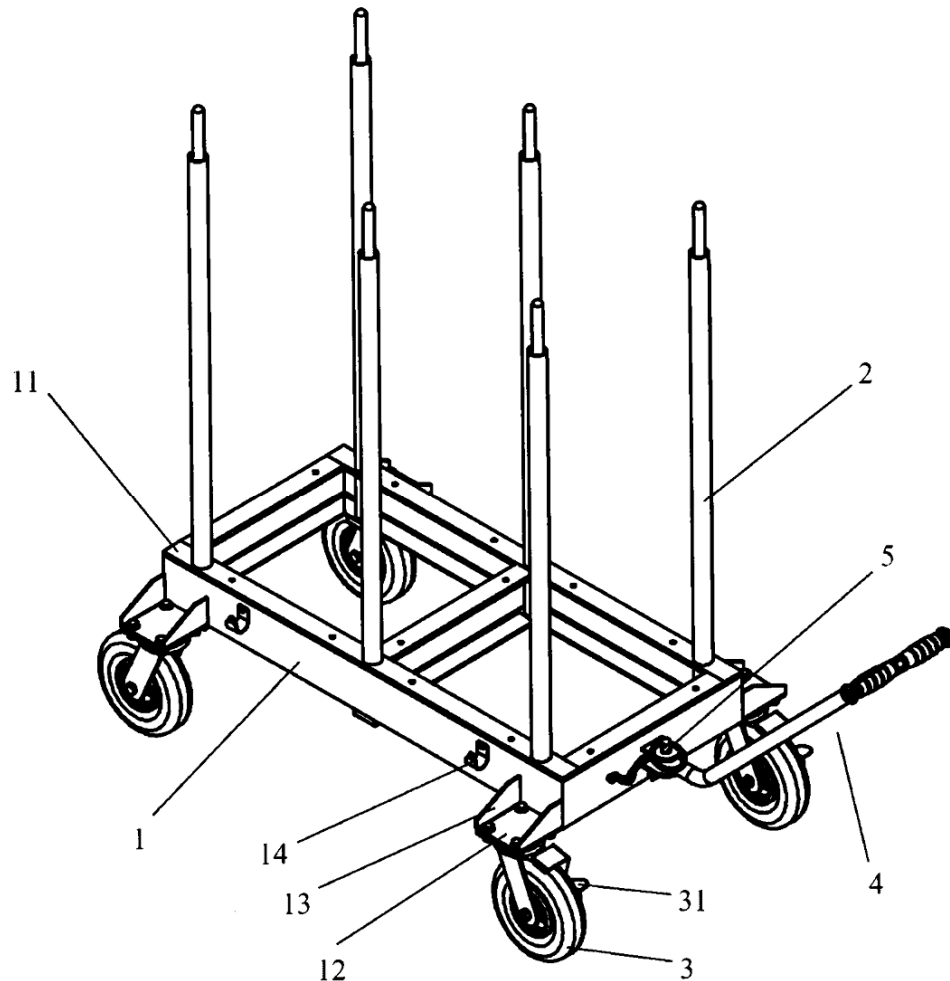
(75) NGUYỄN NHƠN HÒA (AU)

Số 174 South Terrace, Bankstown NSW 2200, Australia

(74) Văn phòng Luật sư Hoàng Danh (Văn phòng Luật sư Hoàng Danh)

(54) XE VẬN CHUYỂN VẬT LIỆU DẠNG TẤM ĐA NĂNG

(57) Sáng chế đề xuất xe vận chuyển các tấm vật liệu đa năng bao gồm: thân đế (1), ít nhất ba cặp thanh chống dựng đứng được bố trí trên thân đế (1), bánh xe (3) được bố trí ở các góc phía dưới thân đế (1), trên cạnh bên của thân đế (1) có bố trí tay kéo (4). Trong đó, phần trên của thân đế (1) có bố trí các tấm chống trượt (11). Thanh chống (2) bao gồm ống ngoài (211) và ống trong (212) trượt trong ống ngoài (211) thông qua ống khóa, ống khóa để giữ các ống trong và ngoài (211, 212) ở vị trí mở rộng mong muốn.



- | | | | | | |
|------|-------------------|------------|-------------------|---------------------|------------|
| (11) | 60038 | | | | |
| (21) | 1-2018-03534 | | (51) ⁸ | A61K 39/00 , | C07K 14/47 |
| (62) | 1-2017-04277 | | | | |
| (22) | 24.03.2016 | | (43) | 25.10.2018 | |
| (86) | PCT/EP2016/056557 | 24.03.2016 | (87) | WO2016/156202 | 06.10.2016 |
| (30) | 62/139,189 | 27.03.2015 | US | | |
| | 1505305.1 | 27.03.2015 | GB | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.10.2017

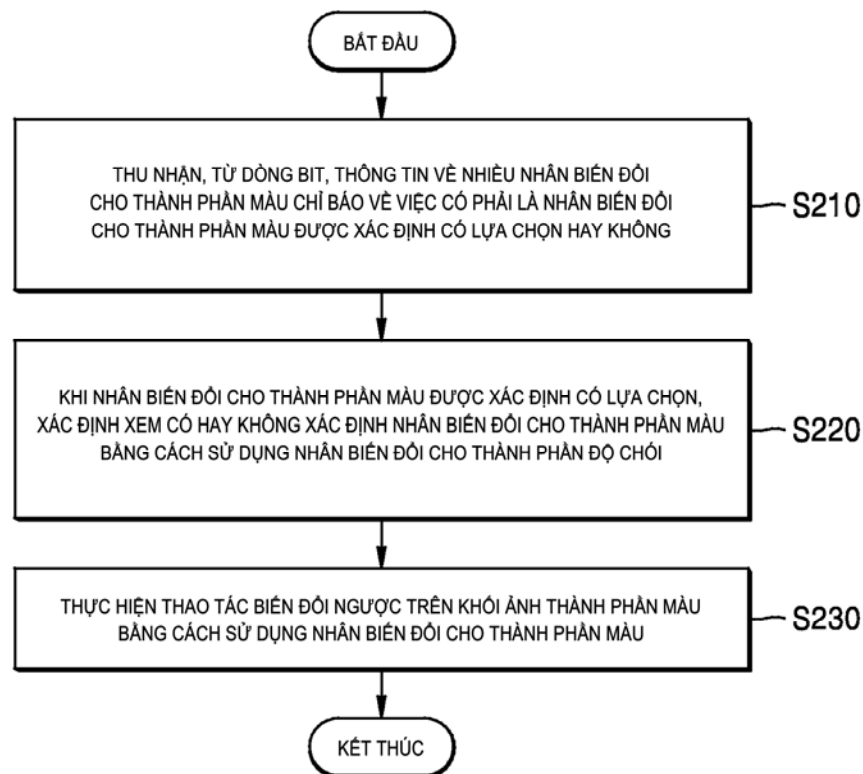
- (71) IMMATICS BIOTECHNOLOGIES GMBH (DE)
Paul-Ehrlich-Strasse 15, 72076 Tuebingen, Germany
- (72) MAHR, Andrea (DE), STEVERMANN, Lea (DE), WEINSCHENK, Toni (DE),
SCHOOR, Oliver (DE), FRITSCHKE, Jens (DE), SINGH, Harpreet (DE)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) PEPTIT ĐỂ SỬ DỤNG TRONG LIỆU PHÁP MIỄN DỊCH, TẾ BÀO CHỨA PEPTIT
NÀY, DƯỢC PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VACXIN KHÁNG BỆNH
UNG THƯ
- (57) Sáng chế đề cập đến peptit, protein, axit nucleic và tế bào để sử dụng trong liệu pháp miễn dịch. Cụ thể, sáng chế đề cập đến liệu pháp miễn dịch đối với bệnh ung thư. Sáng chế còn đề cập đến epitop peptit của tế bào T liên quan đến khối u, một mình hoặc kết hợp với các peptit liên quan đến khối u khác để có thể dùng làm, ví dụ, thành phần dược chất có hoạt tính của chế phẩm vaccin để kích thích các đáp ứng miễn dịch kháng u, hoặc kích thích các tế bào T ex vivo và cấy vào bệnh nhân. Các peptit gắn kết với các phân tử của phức hợp tương thích mô chính (major histocompatibility complex: MHC), hoặc các peptit này cũng có thể là đích của kháng thể, thụ thể tế bào T hòa tan, và các phân tử gắn kết khác.

- (11) **60039**
- (21) 1-2018-03535 (51)⁸ **A61K 39/00**, C07K 14/47, A61P 35/00
- (62) 1-2018-01318
- (22) 26.08.2016 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/EP2016/070146 26.08.2016 (87) WO2017/036936 09.03.2017
- (30) 62/211,276 28.08.2015 US
- 1515321.6 28.08.2015 GB

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.03.2018

- (71) IMMATICS BIOTECHNOLOGIES GMBH (DE)
Paul-Ehrlich-Strasse 15, 72076 Tuebingen, Germany
- (72) MAHR, Andrea (DE), WEINSCHENK, Toni (DE), SCHOOR, Oliver (DE), FRITSCHKE, Jens (DE), SINGH, Harpreet (DE)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) PEPTIT ĐỂ SỬ DỤNG TRONG LIỆU PHÁP MIỄN DỊCH, TẾ BÀO CHỨA PEPTIT NÀY, DƯỢC PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VACXIN KHÁNG BỆNH UNG THƯ
- (57) Sáng chế đề cập đến peptit, protein, axit nucleic và tế bào để sử dụng trong liệu pháp miễn dịch. Cụ thể, sáng chế đề cập đến liệu pháp miễn dịch điều trị bệnh ung thư. Sáng chế còn đề cập đến epitop peptit của tế bào T liên quan đến khối u, một mình hoặc kết hợp với các peptit liên quan đến khối u khác để có thể dùng làm, ví dụ, thành phần dược chất có hoạt tính của chế phẩm vaccin để kích thích các đáp ứng miễn dịch kháng u, hoặc kích thích các tế bào T ex vivo và cấy vào bệnh nhân. Các peptit gắn kết với phân tử của phức hợp tương thích mô chính (major histocompatibility complex: MHC), hoặc các peptit này cũng có thể là đích của kháng thể, thụ thể tế bào T hòa tan, và các phân tử gắn kết khác.

- (11) **60040**
- (21) 1-2018-03537 (51)⁸ **H04N 19/176**, 19/186, 19/122
- (22) 03.02.2017 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/KR2017/001225 03.02.2017 (87) WO2017/135759 10.08.2017
- (30) 62/291,134 04.02.2016 US
- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
- (72) CHOI, Ki-ho (KR), PARK, Min-soo (KR), ALSHIN, Alexander (RU), ALSHINA, Elena (RU)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HOÁ VÀ GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hoá và giải mã dữ liệu video để thực hiện thao tác biến đổi và biến đổi ngược trên khối ảnh thành phần màu bằng cách áp dụng nhân biến đổi thay đổi, trong các quy trình mã hoá và giải mã dữ liệu video. Phương pháp giải mã dữ liệu video bao gồm các bước: thu nhận, từ dòng bit, thông tin về nhiều nhân biến đổi cho thành phần màu chỉ báo về việc có phải là nhân biến đổi cho thành phần màu để biến đổi ngược trên khối ảnh thành phần màu được xác định trong số nhiều nhân biến đổi cho thành phần màu hay không; khi xác định xem có phải là nhân biến đổi cho thành phần màu được xác định trong số nhiều nhân biến đổi cho thành phần màu hay không dựa vào thông tin về nhiều nhân biến đổi cho thành phần màu, xác định xem có hay không xác định nhân biến đổi cho thành phần màu bằng cách áp dụng nhân biến đổi cho thành phần độ chói; và thực hiện thao tác biến đổi ngược trên khối ảnh thành phần màu bằng cách áp dụng nhân biến đổi cho thành phần màu.



(11) **60041**

(21) 1-2018-03539

(51)⁸ **H04B 17/12**

(22) 10.08.2018

(43) 25.10.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10.08.2018

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VIETTEL) (VN)

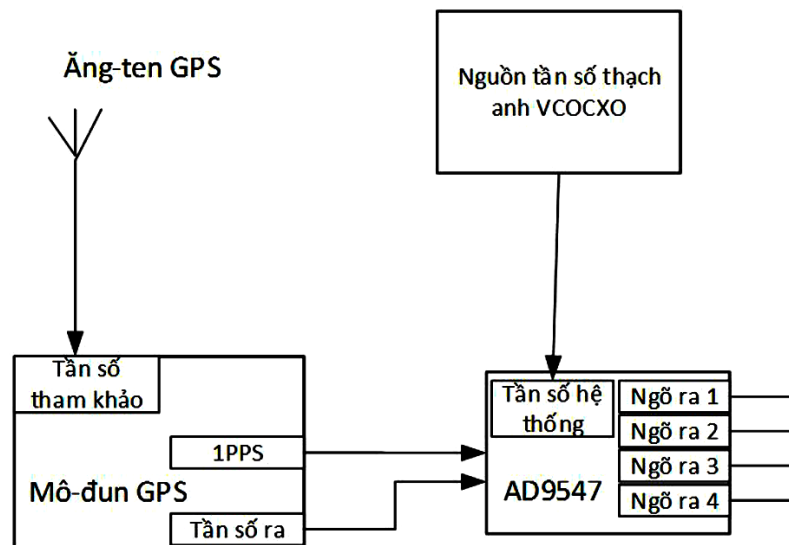
Số 1 Trần Hữu Dực, Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội

(72) Lâm Thị Diễm (VN), Nguyễn Chí Linh (VN), Phùng Lê Lâm (VN), Nguyễn Quốc Tuấn (VN), Cấn Văn Quyền (VN), Trần Quang Trung (VN), Tăng Thiên Vũ (VN), Tạ Quốc Việt (VN), Hà Văn Hương (VN), Lê Trường Giang (VN), Vũ Tuấn Đức (VN), Hoàng Đình Hải Truyền (VN)

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) PHƯƠNG PHÁP HIỆU CHỈNH TẦN SỐ NỘI TẠI CỦA HỆ THỐNG ENODEB TẠI THỰC ĐỊA

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp hiệu chỉnh tần số nội tại của hệ thống eNodeB cũng như các hệ thống viễn thông khác tại thực địa dựa trên nguồn đồng bộ tham khảo từ hệ thống định vị toàn cầu (Global Positioning System - GPS) bằng cách kết nối môđun nhận tín hiệu GPS vào hệ thống eNodeB này thông qua cổng chờ và cấu hình chip phù hợp để nhận xung 1 Hz này làm nguồn tần số tham khảo.



- (11) **60042**
- (21) 1-2018-03540 (51)⁸ **A01C 7/08**
- (22) 18.01.2017 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/JP2017/001464 18.01.2017 (87) WO2017/126519 27.07.2017
- (30) 2016-007495 18.01.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10.08.2018

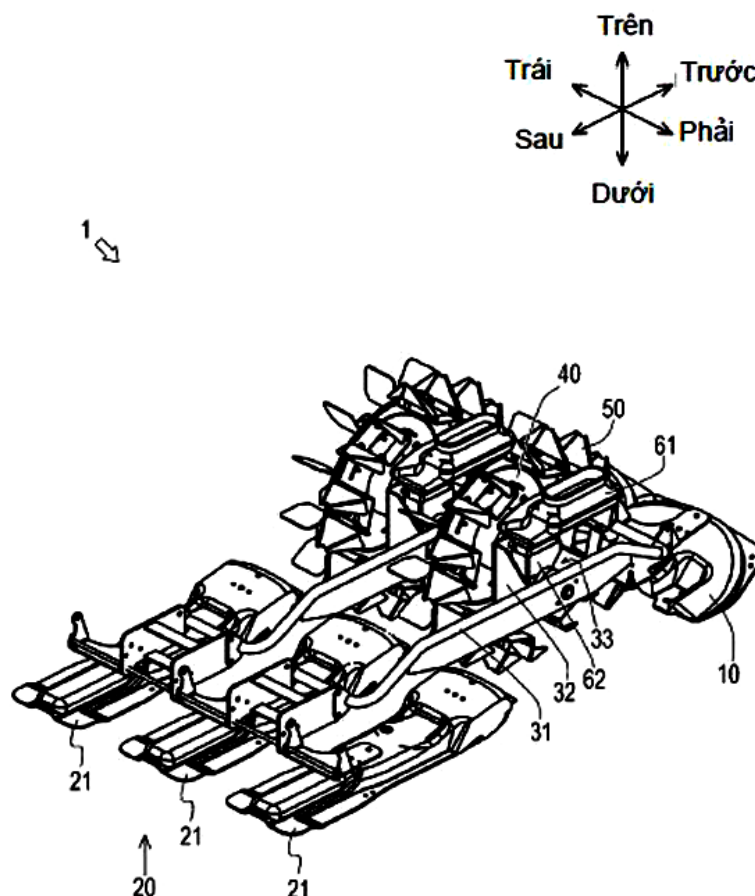
(71) YANMAR CO., LTD. (JP)
1-32, Chayamachi, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308311, Japan

(72) TSUCHIYA Taku (JP)

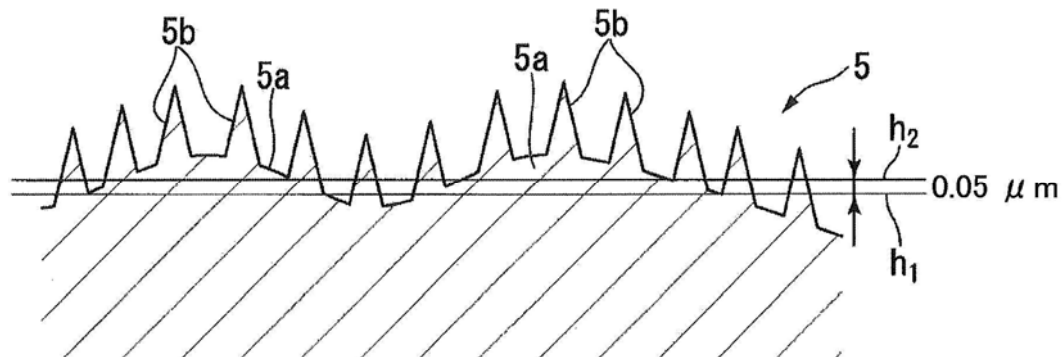
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **MÁY GIEO HẠT TRỰC TIẾP**

(57) Sáng chế đề cập đến máy gieo hạt trực tiếp có khả năng đẩy một cách chính xác hạt đến vị trí định trước. Máy gieo hạt trực tiếp (1) để quay phần lô quay (40) theo di chuyển của nó bao gồm; phần lô quay (40); phần tạo lỗ (50) được gắn cố định với phần lô quay (40) và tạo ra các lỗ trên đất nhờ chuyển động quay của phần lô quay (40); và phần gieo hạt (60) có cửa đẩy (66) bố trí ở vị trí tương ứng với vị trí của phần tạo lỗ (50) theo phương dọc trục của trục quay (41) của phần lô quay (40), phần gieo hạt (60) được tạo kết cấu để đẩy các hạt ra khỏi cửa đẩy (66) khi phần lô quay (40) đang quay, và phần lô quay (40) và phần gieo hạt (60) xếp chồng một phần với nhau khi phần gieo hạt (60) được nhìn theo phương dọc trục của trục quay (41) của phần lô quay (40).



- (11) **60043**
- (21) 1-2018-03541 (51)⁸ **C03C 17/23**
- (22) 28.11.2016 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/JP2016/085231 28.11.2016 (87) WO2017/126230 27.07.2017
- (30) 2016-009191 20.01.2016 JP
- (71) AGC INC. (JP)
5-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008405, Japan
- (72) MORI, Kazutomo (JP), IKEDA, Toru (JP), TAKEDA, Yosuke (JP), KUWAHARA, Yuichi (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **ĐỂ TRONG SUỐT VỚI MÀNG KHÔNG TRONG SUỐT**
- (57) Sáng chế đề cập tới đế trong suốt với màng không trong suốt được chứa trong đế trong suốt này; và màng không trong suốt được tạo thành trên đế trong suốt. Màng không trong suốt chứa các phần nhô ra thứ nhất, mỗi phần có đường kính lớn hơn $10\mu\text{m}$, trong mặt cắt, tại chiều cao đỡ là $+0,05\mu\text{m}$ của hình dạng bề mặt thu được bằng cách đo vùng $(101-111\mu\text{m})\times(135-148\mu\text{m})$; và các phần nhô ra thứ hai, mà mỗi phần có đường kính là $1-10\mu\text{m}$ hoặc nhỏ hơn, trong mặt cắt, tại chiều cao là đỡ là $+0,5\mu\text{m}$ của hình dạng bề mặt. Chiều cao tối đa của từng phần trong các phần nhô ra thứ nhất so với chiều cao tại phần thấp nhất trong vùng này là $8,0-30,0\mu\text{m}$. Số các phần nhô ra thứ hai là $0,001-0,05$ cho mỗi $1\mu\text{m}^2$, và chiều cao trung bình của các phần nhô ra thứ hai so với chiều cao đỡ là $1,50-5,00\mu\text{m}$.



- (11) **60044**
(21) 1-2018-03548 (51)⁸ **C01F 5/10**, 5/30, C07C 51/02, C01B 7/03
(22) 19.01.2017 (43) 25.10.2018
(86) PCT/EP2017/051087 19.01.2017 (87) WO2017/125496 27.07.2017
(30) 16151922.8 19.01.2016 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.08.2018

- (71) PURAC BIOCHEM BV (NL)
Arkelsedijk 46, 4206 AC Gorinchem, Netherlands
(72) Johannes Jeichienus DE VRIES (NL), Raymon FREDIANSYAH (ID)
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(54) PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ DUNG DỊCH MAGIE CLORUA VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT AXIT CARBOXYLIC
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp xử lý dung dịch magie clorua gồm các bước:
- cấp dung dịch nước magie clorua với nồng độ 10-30% trọng lượng vào bước cô, nơi mà nước được làm bay hơi, tạo ra dung dịch magie clorua đặc với nồng độ 30-50% trọng lượng, trong đó bước cô được thực hiện theo một hoặc nhiều công đoạn, gồm ít nhất một công đoạn được thực hiện trong điều kiện áp suất tăng,
- rút dung dịch magie clorua đặc ra khỏi bước cô, và cấp nó vào bình phản ứng thủy phân nhiệt ở nhiệt độ thấp nhất 300°C,
- rút MgO ra khỏi bình phản ứng thủy phân nhiệt ở dạng rắn, và rút dòng khí chứa HCl có nhiệt độ thấp nhất 300°C ra khỏi bình phản ứng thủy phân nhiệt,
- cấp dòng khí chứa HCl có nhiệt độ thấp nhất 300°C vào bước làm mát, nơi mà dòng khí chứa HCl được cho tiếp xúc với chất lỏng làm mát,
- rút dòng khí chứa HCl với nhiệt độ thấp hơn 150°C ra khỏi bước làm mát,
- tuần hoàn chất lỏng làm mát qua bộ trao đổi nhiệt nơi mà năng lượng từ chất lỏng làm mát được truyền sang chất lỏng làm nóng mà tuần hoàn từ bộ trao đổi nhiệt vào bước cô.
Sáng chế còn đề xuất phương pháp sản xuất axit carboxylic gồm nhiều bước, kể cả bước xử lý dung dịch magie clorua nêu trên.

- (11) **60045**
(21) 1-2018-03550 (51)⁸ **E04B 2/74, 2/78, 1/38**
(22) 17.01.2017 (43) 25.10.2018
(86) PCT/KR2017/000555 17.01.2017 (87) WO2017/126860 27.07.2017
(30) 10-2016-0005971 18.01.2016 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13.08.2018

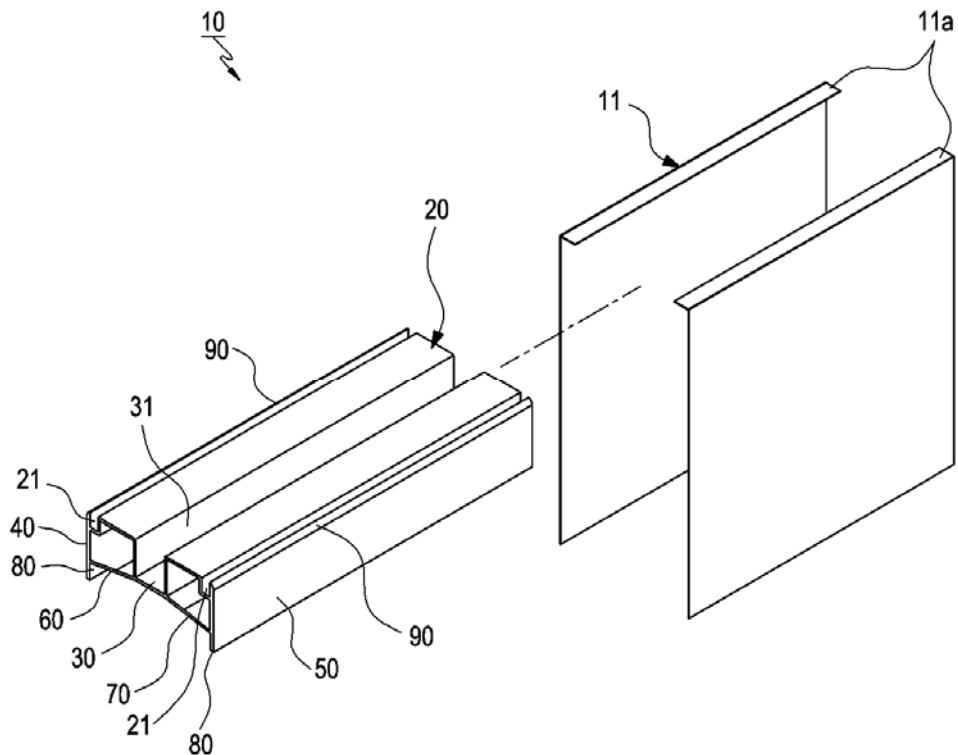
(71) DASAN P&G CO.,LTD. (KR)
86-14, Jangjisan-ro 368beon-gil, Gwangtan-myeon, Paju-si, Gyeonggi-do, 10954,
Republic of Korea

(72) Han-Seul JUNG (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) KHUNG THÂN TƯỜNG TRỌNG LƯỢNG NHẸ

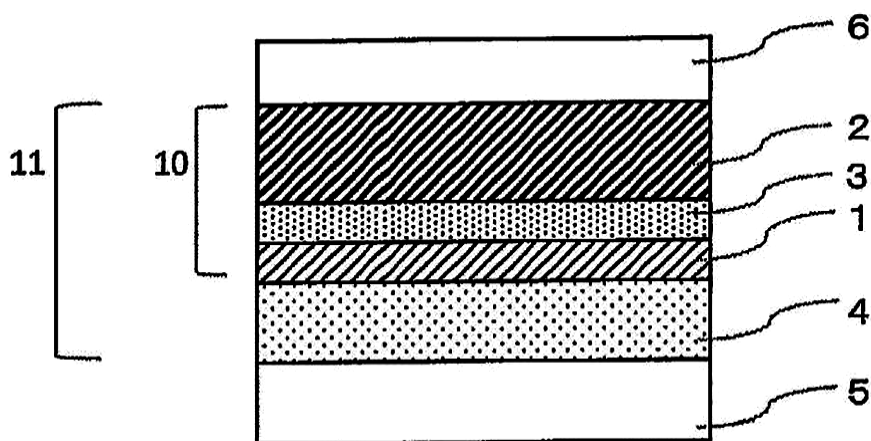
(57) Sáng chế đề cập đến khung thân tường trọng lượng nhẹ dùng cho phòng sạch. Theo một phương án, khung thân tường trọng lượng nhẹ có thể bao gồm: thân khung; phần liên kết bao gồm lỗ liên kết được tạo ra ở phần tâm của thân khung; bề mặt gắn thứ nhất và bề mặt gắn thứ hai được tạo ra trên mặt ngoài của thân khung để gắn tấm thép của thân tường trọng lượng nhẹ; và phần đỡ thứ nhất và phần đỡ thứ hai được tạo ra bên trong thân khung và nằm nghiêng để nối giữa phần liên kết và bề mặt gắn thứ nhất và bề mặt gắn thứ hai và để đỡ thân khung. Ngoài ra, các phương án khác cũng có thể được thực hiện.



- (11) **60046**
 (21) 1-2018-03551 (51)⁸ **G02B 5/30**, B32B 7/02, 27/30, C09J 7/02, 201/00, G02F 1/1335, H01L 51/50, H05B 33/02
 (22) 12.01.2017 (43) 25.10.2018
 (86) PCT/JP2017/000847 12.01.2017 (87) WO2017/122732 A1 20.07.2017
 (30) 2016-005934 15.01.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13.08.2018

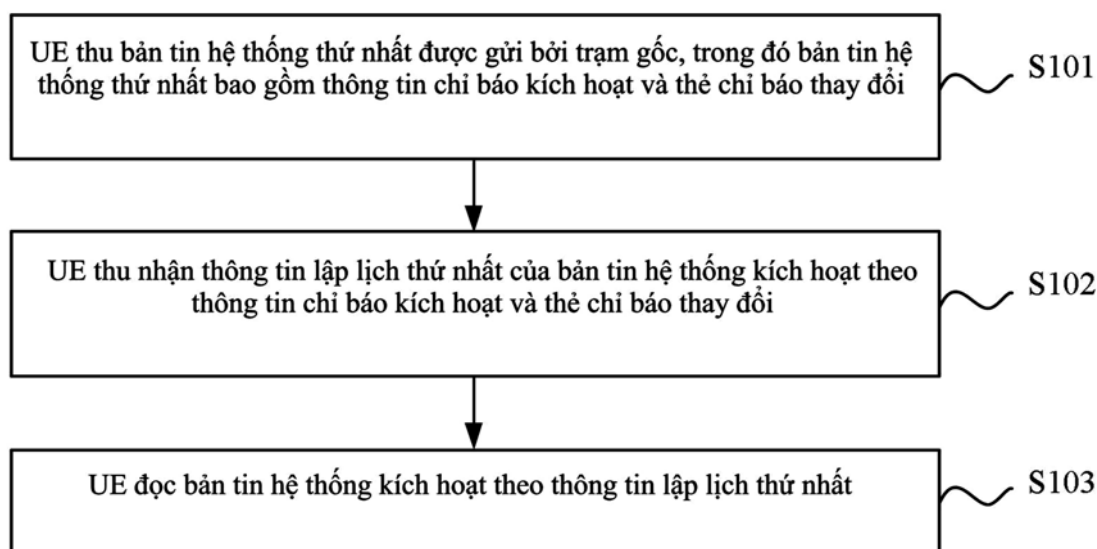
- (71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)
 1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan
 (72) MITA, Satoshi (JP), UENO, Tomonori (JP), XU, Jingfan (CN), MOTEGI, Yusuke (JP), KISHI, Atsushi (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **MÀNG PHÂN CỰC ĐƯỢC BẢO VỆ MỘT MẶT ĐƯỢC GẮN LỚP KẾT DÍNH NHẠY ÁP SUẤT, THIẾT BỊ HIỂN THỊ HÌNH ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT LIÊN TỤC THIẾT BỊ HIỂN THỊ HÌNH ẢNH**
 (57) Sáng chế đề cập đến màng phân cực được bảo vệ một mặt được gắn lớp kết dính nhạy áp suất có tấm phân cực mà chứa nhựa trên cơ sở rượu polyvinyl, chứa nhỏ hơn hoặc bằng 20% theo khối lượng axit borie so với tổng lượng của tấm phân cực, có độ dày nhỏ hơn hoặc bằng 10 μ m, và có các đặc tính quang được quy định. Độ dày màng của lớp kết dính nhạy áp suất là nhỏ hơn 50 μ m, và nếu môđun đàn hồi lưu trữ của lớp kết dính nhạy áp suất ở 23°C được đặt là G (Pa) và độ dày màng của lớp kết dính nhạy áp suất được đặt là H (μ m), $G > 210e^{0,2035H}$ được thỏa mãn khi $50 > H \geq 32$, và $G > 35000e^{0,0433H}$ được thỏa mãn khi $32 > H > 0$. Trên màng phân cực được bảo vệ một mặt được gắn lớp kết dính nhạy áp suất này, tấm phân cực có các đặc tính quang được quy định, và các khiếm khuyết xảy ra do các vết nứt và các rãnh siêu nhỏ có thể được ngăn ngừa.



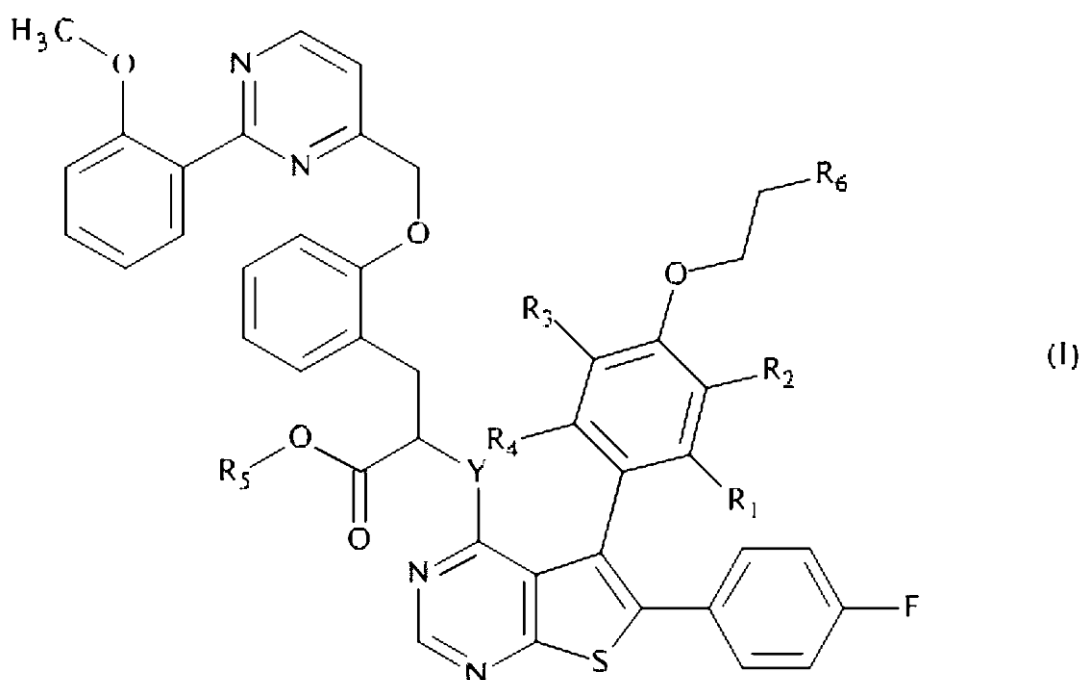
- (11) **60047**
 (21) 1-2018-03552 (51)⁸ **H04W 68/00**
 (22) 12.06.2016 (43) 25.10.2018
 (86) PCT/CN2016/085476 12.06.2016 (87) WO2017/121070 A1 20.07.2017
 (30) PCT/CN2016/070913 14.01.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13.08.2018

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
 (72) YU, Yinghui (CN), LIU, Lei (CN), TENNY, Nathan Edward (US)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG TIN HỆ THỐNG KÍCH HOẠT, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM GỐC
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông tin hệ thống kích hoạt. Phương pháp này bao gồm các bước: thu, bởi thiết bị người dùng (UE), bản tin hệ thống thứ nhất được gửi bởi trạm gốc, trong đó bản tin hệ thống thứ nhất bao gồm thông tin chỉ báo kích hoạt và thẻ chỉ báo thay đổi, thông tin chỉ báo kích hoạt được sử dụng để chỉ báo xem chức năng được chỉ báo trong bản tin hệ thống kích hoạt được kích hoạt, và thẻ chỉ báo thay đổi được sử dụng để chỉ báo xem thông tin lập lịch của bản tin hệ thống kích hoạt thay đổi; thu nhận, bởi UE, thông tin lập lịch thứ nhất của bản tin hệ thống kích hoạt theo thông tin chỉ báo kích hoạt và thẻ chỉ báo thay đổi; và đọc bản tin hệ thống kích hoạt theo thông tin lập lịch thứ nhất, và lựa chọn, theo thông tin chỉ báo kích hoạt và thẻ chỉ báo thay đổi, các cách thức khác nhau để thu nhận thông tin lập lịch thứ nhất của bản tin hệ thống kích hoạt, để đảm bảo rằng UE cần thu thông tin lập lịch của bản tin hệ thống kích hoạt chỉ khi thông tin lập lịch thay đổi, và tránh việc UE tiếp tục duy trì ở trạng thái phát hiện và tiếp nhận, nhờ đó giảm tiêu thụ công suất của UE một cách hiệu quả.



- (11) **60048**
- (21) 1-2018-03556 (51)⁸ **C07F 9/6561**, A61P 35/00, A61K 31/661, 31/519, C07D 495/04
- (22) 19.12.2016 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/EP2016/081688 19.12.2016 (87) WO2017/125224 27.07.2017
- (30) 16/50411 19.01.2016 FR
- (71) 1. LES LABORATOIRES SERVIER (FR)
35 rue de Verdun, 92284 Suresnes, France
2. VERNALIS (R&D) LIMITED (GB)
100 Berkshire Place, Wharfedale Road, Berkshire, Winnersh Berkshire RG41 5RD, United Kingdom
- (72) PACZAL, Attila (HU), Szlávik, Zoltán (HU), KOTSCHY, András (HU), CHANRION, Maia (FR), MARAGNO, Ana Leticia (FR), GENESTE, Olivier (FR), DEMARLES, Didier (FR), Bálint, Balázs (HU), SIPOS, Szabolcs (HU)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) HỢP CHẤT AMONI, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I):



trong đó R_1 , R_2 , R_3 , R_4 , R_5 , R_6 và Y được định nghĩa như nêu trong phần mô tả, quy trình điều chế hợp chất này và dược phẩm chứa hợp chất này.

(11) **60049**

(21) 1-2018-03561

(51)⁷ **B01D 1/26, C02F 1/04, 1/16**

(22) 14.08.2018

(43) 25.10.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14.08.2018

(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)

Số 1 Đại Cô Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

(72) Khổng Vũ Quảng (VN), Nguyễn Duy Tiến (VN), Vũ Minh Diễn (VN)

(54) **HỆ THỐNG TẬN DỤNG NĂNG LƯỢNG NHIỆT CỦA NƯỚC LÀM MÁT VÀ KHÍ THẢI CỦA ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG ĐỂ CHUNG CẤT NƯỚC NGỌT TRÊN TÀU KHAI THÁC THỦY HẢI SẢN XA BỜ**

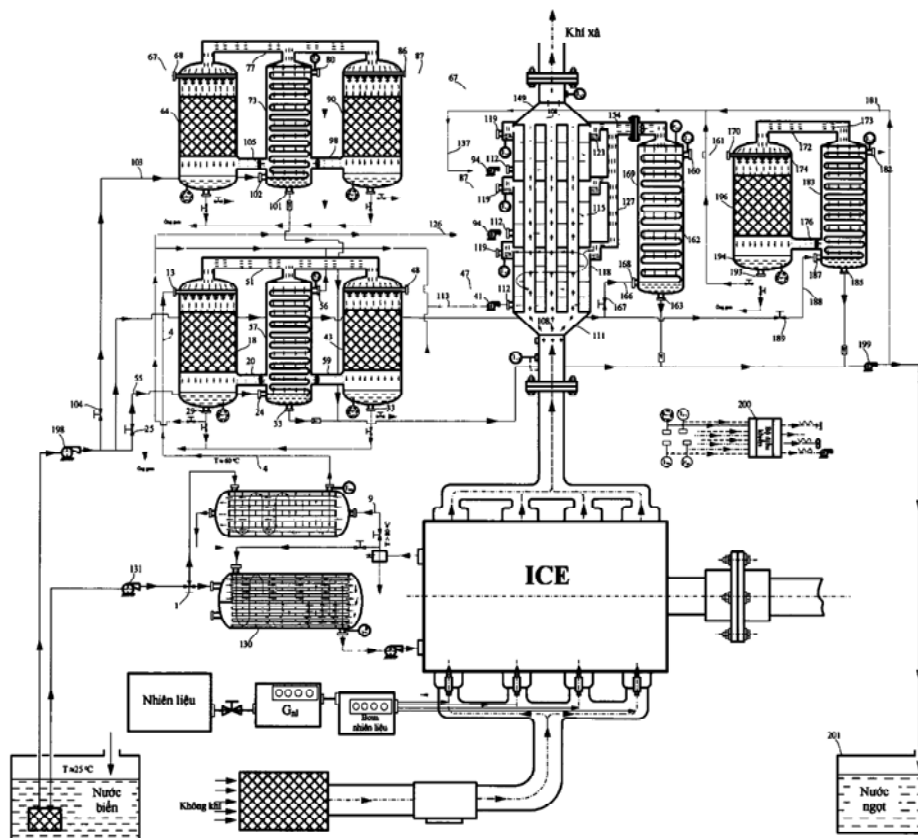
(57) Sáng chế đề cập đa động cơ đốt trong để chưng cất nước ngọt từ nước biển trên tàu khai thác thủy hải sản xa bờ, bao gồm:

- thiết bị tận dụng nhiệt của nước làm mát (5) để gia nhiệt cho nước biển;

- ít nhất một bộ hóa ẩm - ngưng tụ kép thứ nhất để hóa ẩm nước biển (4) đã được gia nhiệt từ thiết bị tận dụng nhiệt của nước làm mát (5) và nước biển (47) đã được gia nhiệt từ ít nhất một khoang trao đổi nhiệt (115) của thiết bị tận dụng nhiệt của khí thải, sau đó ngưng tụ hơi ẩm tạo ra thành nước ngọt;

- thiết bị tận dụng nhiệt của khí thải, được lắp nối tiếp trên đường thải của động cơ máy chính và được dùng để gia nhiệt cho nước biển (113) từ ít nhất một bộ hóa ẩm - ngưng tụ kép thứ nhất chuyển sang để hóa hơi một phần nước biển này, phần nước biển không được hóa hơi (47) lại được đưa trở lại từng bộ hóa ẩm - ngưng tụ kép thứ nhất tương ứng; và

- tháp ngưng (169) có nhiệm vụ ngưng tụ hơi nước được tạo ra từ mỗi khoang trao đổi nhiệt (115) của thiết bị tận dụng nhiệt của khí thải.



- (11) **60050**
 (21) 1-2018-03564 (51)⁸ **B05C 5/00, F04B 9/00**
 (22) 11.01.2017 (43) 25.10.2018
 (86) PCT/JP2017/000639 11.01.2017 (87) WO2017/122683 A1 20.07.2017
 (30) 2016-006701 16.01.2016 JP
 (71) MUSASHI ENGINEERING, INC. (JP)

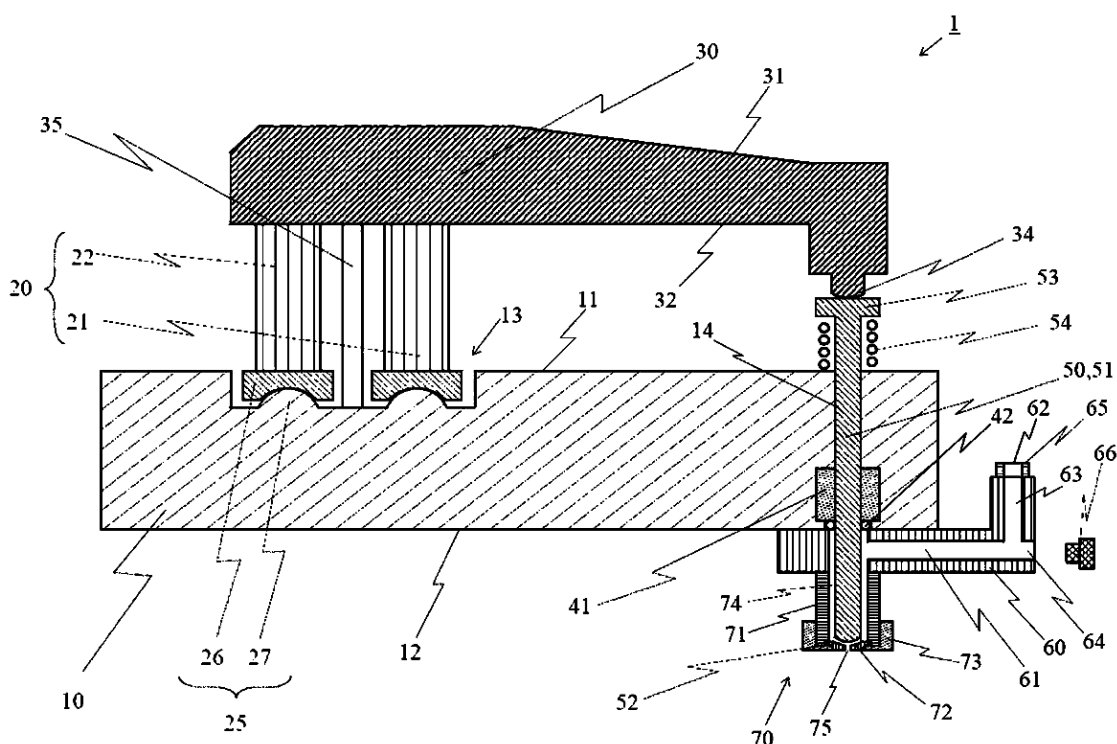
1-11-6, Iguchi, Mitaka-shi, Tokyo 181-0011 Japan

(72) IKUSHIMA, Kazumasa (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG TIỆN PHUN NGUYÊN LIỆU DẠNG LỎNG VÀ THIẾT BỊ PHỦ BAO GỒM PHƯƠNG TIỆN PHUN NGUYÊN LIỆU DẠNG LỎNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương tiện phun vật liệu dạng lỏng và thiết bị phủ bao gồm phương tiện phun này. Phương tiện phun vật liệu dạng lỏng (1) này bao gồm buồng chất lỏng (74) liên thông với cổng phun (75) và được cấp vật liệu dạng lỏng, thoi đẩy (50) bao gồm phần đỉnh (52) mà có đường kính nhỏ hơn buồng chất lỏng (74) và được di chuyển qua lại trong buồng chất lỏng (74), bộ phận đàn hồi (54) đẩy thoi đẩy (50) hướng lên, trục khuỷu (30) được bố trí trong trạng thái kéo dài theo hướng về cơ bản là ngang, bộ dẫn động trục khuỷu (20) có vai trò làm nguồn dẫn động để vận hành trục khuỷu (20), và bộ phận đế (10) mà bộ dẫn động trục khuỷu (20) được bố trí trên đó. Phương tiện phun vật liệu dạng lỏng (1) còn bao gồm bộ cơ chế lác (25) được gắn kết với bộ dẫn động trục khuỷu (20) và hỗ trợ lác trục khuỷu (20), bộ dẫn động trục khuỷu (20) bao gồm nhiều bộ truyền động (21, 22) được bố trí theo hướng chiều dài của trục khuỷu (30), trục khuỷu (30) bao gồm phân ép (34) ép thoi đẩy (50) hướng xuống dưới, thoi đẩy (50) bao gồm phân tiếp xúc (53) được ép bởi phân ép (34), và thoi đẩy (50) chuyển động qua lại theo hướng thẳng nhờ chuyển động lác của trục khuỷu (30).

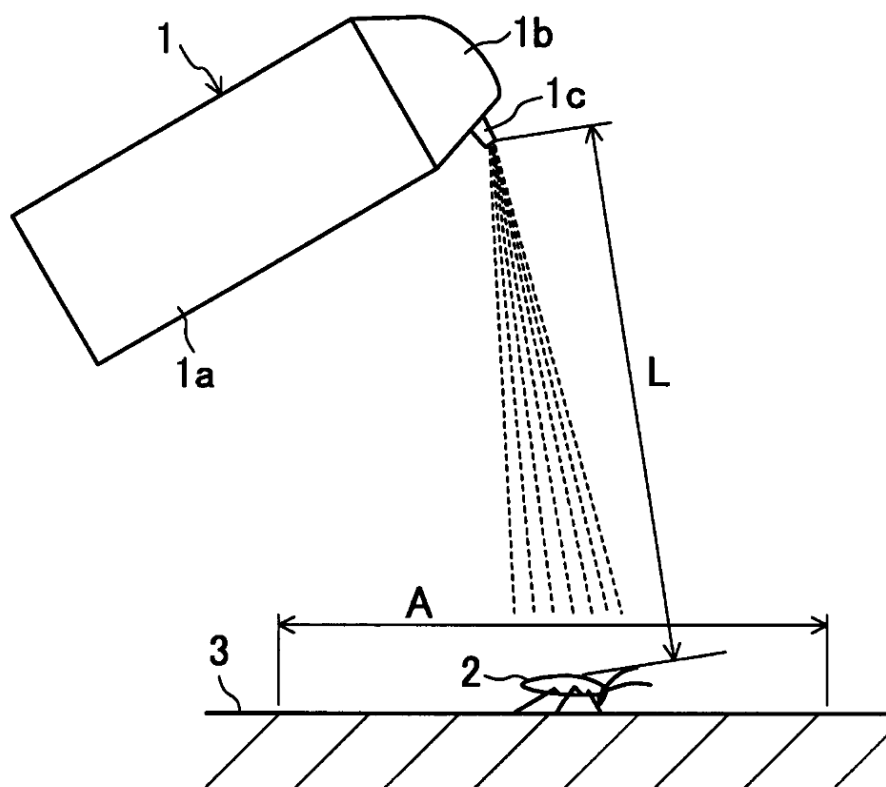


- (11) **60051**
(21) 1-2018-03565 (51)⁸ **A23J 1/00**, 1/10
(22) 16.01.2017 (43) 25.10.2018
(86) PCT/EP2017/050798 16.01.2017 (87) WO2017/121897 A1 20.07.2017
(30) 16151355.1 14.01.2016 EP

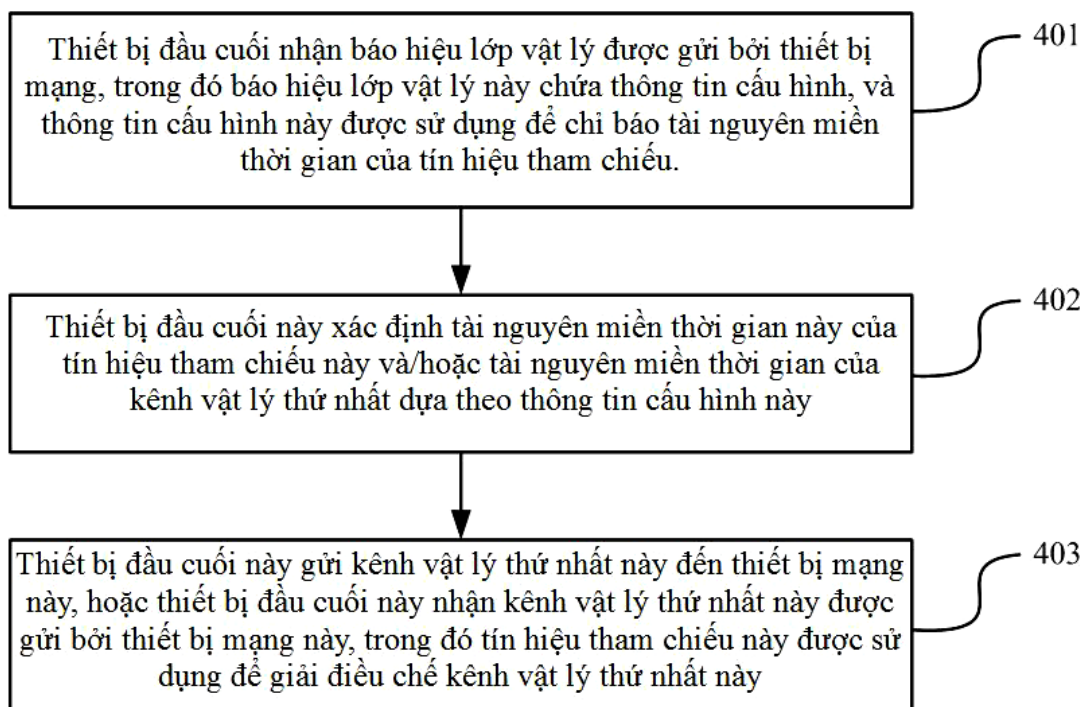
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14.08.2018

- (71) TESSENDERLO GROUP N.V. (BE)
Troonstraat 130 1050 Brussels, Belgium
(72) Fillières, Romain (FR), BELMANS, Marc (BE), ROGIERS, Joeri (BE), DELMOTTE, Matthieu (FR), LOUSSOUARN, Vincent (FR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NGUYÊN LIỆU CHỨA KERATIN ĐƯỢC THỦY PHÂN PHÂN DỄ TIÊU HÓA
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất nguyên liệu chứa keratin được thủy phân một phần, dễ tiêu hóa, tốt hơn là từ lông vũ, lông động vật, lông mao, móng guốc hoặc móng, bao gồm các bước: (1) thủy phân nguyên liệu chứa keratin với sự có mặt của nước, trong thiết bị thủy phân có gia nhiệt và ở áp suất nằm trong khoảng từ 2 bar đến 100 bar, và (2) làm khô và nghiền đồng thời nguyên liệu chứa keratin đã thủy phân thu được trong máy nghiền kiểu dòng chảy rối trong không khí ở khoảng áp suất khí quyển sao cho sự giảm khả năng dễ tiêu hóa của pepsin và/hoặc ở hồi tràng ít hơn 10%, và/hoặc khả năng dễ tiêu hóa của pepsin và ở hồi tràng vẫn lần lượt cao hơn 75% và 80%, trong đó nguyên liệu chứa keratin thu được bao gồm ít nhất là nguyên liệu không tan một phần, và trong đó cỡ hạt trung bình của sản phẩm khô đi ra khỏi máy nghiền kiểu dòng chảy rối trong không khí được xác định bằng d₅₀ theo tỷ lệ thể tích, khi được xác định bằng phương pháp nhiễu xạ laze bằng cách sử dụng thiết bị phân tích cỡ hạt Beckman Coulter của bột khô, nằm trong khoảng từ 20µm đến 0,7mm và d₉₀ nhỏ hơn khoảng 1 mm.

- (11) **60052**
- (21) 1-2018-03572 (51)⁷ **A01N 29/02**, A01M 7/00, A01N 25/06, A01P 7/04
- (22) 11.01.2017 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/JP2017/000645 11.01.2017 (87) WO2017/122684 20.07.2017
- (30) 2016-005417 14.01.2016 JP
- (71) 1. FUMAKILLA LIMITED (JP)
11, Kandamikura-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8606, Japan
2. CHEMOURS-MITSUI FLUOROPRODUCTS CO., LTD. (JP)
1-17, Toranomom 4-chome, Minato-ku, Tokyo 105-0001, Japan
- (72) HONDA Kazuyuki (JP), AMAGAI Mami (JP), MATSUMOTO Takenori (JP), YABE Hiromasa (JP), SHIRATORI Shinya (JP)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CHẤT KIỂM SOÁT CÔN TRÙNG GÂY HẠI**
- (57) Sáng chế đề cập đến chất kiểm soát côn trùng gây hại chứa cis-1,1,1,4,4,4-hexaflo-2-buten để dính lên côn trùng gây hại.



- (11) **60053**
- (21) 1-2018-03580 (51)⁸ **H04W 28/16**
- (22) 29.01.2016 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/CN2016/072798 29.01.2016 (87) WO2017/128296 A1 03.08.2017
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14.08.2018
- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China
- (72) LI, Chaojun (CN), ZHANG, Jian (CN), MA, Sha (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
- (54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DẪN TÍN HIỆU THAM CHIẾU, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ MẠNG VÀ MÔI TRƯỜNG LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH
- (57) Các phương án của sáng chế bộc lộ phương pháp truyền dẫn tín hiệu tham chiếu, thiết bị đầu cuối, thiết bị mạng và môi trường lưu trữ đọc được bằng máy tính, và liên quan đến lĩnh vực công nghệ truyền thông không dây. Phương pháp truyền dẫn tín hiệu tham chiếu này bao gồm: nhận báo hiệu lớp vật lý được gửi bởi thiết bị mạng, trong đó báo hiệu lớp vật lý này chứa thông tin cấu hình, và thông tin cấu hình này được sử dụng để chỉ báo tài nguyên miền thời gian của tín hiệu tham chiếu; xác định tài nguyên miền thời gian này của tín hiệu tham chiếu dựa theo thông tin cấu hình này; và gửi tín hiệu tham chiếu này và kênh vật lý thứ nhất đến thiết bị mạng này, trong đó tín hiệu tham chiếu này được sử dụng để giải điều chế kênh vật lý thứ nhất này. Sáng chế có thể cải thiện tính linh hoạt của việc cấu hình tín hiệu tham chiếu.

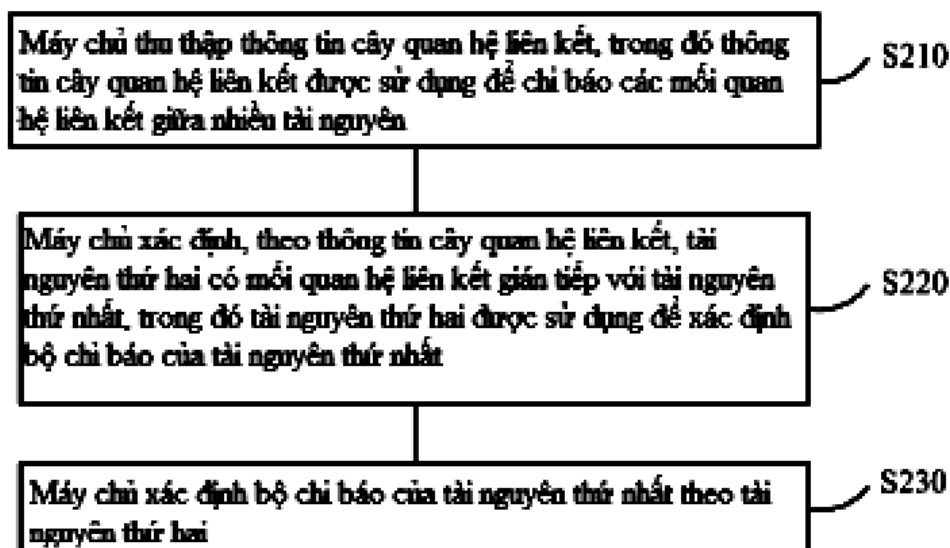


- (11) **60054**
- (21) 1-2018-03585 (51)⁸ **H04L 12/26**, 29/08
- (22) 22.02.2017 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/CN2017/074398 22.02.2017 (87) WO2017/143986 31.08.2017
- (30) 201610101425.0 24.02.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.08.2018

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China
- (72) ZHANG, Shehui (CN), AKHILESH, Santosh (IN), WU, Jian (CN)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XÁC ĐỊNH BỘ CHỈ BÁO TÀI NGUYÊN**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị để xác định bộ chỉ báo tài nguyên, sao cho theo tài nguyên cụ thể, tài nguyên khác được liên kết với tài nguyên này có thể được xác định, nhờ đó xác định nhanh chóng bộ chỉ báo của tài nguyên. Phương pháp gồm: thu thập, bởi máy chủ, thông tin cây quan hệ liên kết, trong đó thông tin cây quan hệ liên kết được sử dụng để chỉ báo các mối quan hệ liên kết giữa nhiều tài nguyên, nhiều tài nguyên gồm các tài nguyên được đặt ở ít nhất ba lớp tài nguyên, các mối quan hệ liên kết gồm mối quan hệ liên kết trực tiếp và mối quan hệ liên kết gián tiếp, hai tài nguyên có mối quan hệ liên kết trực tiếp được đặt riêng rẽ ở hai lớp tài nguyên liên kề, và hai tài nguyên có mối quan hệ liên kết gián tiếp được đặt riêng rẽ ở các lớp tài nguyên cách nhau bởi ít nhất một lớp tài nguyên; xác định, bởi máy chủ theo thông tin cây quan hệ liên kết, tài nguyên thứ hai có mối quan hệ liên kết gián tiếp với tài nguyên thứ nhất, trong đó tài nguyên thứ hai được sử dụng để xác định bộ chỉ báo của tài nguyên thứ nhất; và xác định, bởi máy chủ, bộ chỉ báo của tài nguyên thứ nhất theo tài nguyên thứ hai.

200



(11) **60055**

(21) 1-2018-03587

(51)⁸ **A01M 1/14**, 1/00

(22) 13.01.2017

(43) 25.10.2018

(86) PCT/JP2017/000920 13.01.2017

(87) WO2017/208491 A1 07.12.2017

(30) 2016-111522 03.06.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.08.2018

(71) SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)

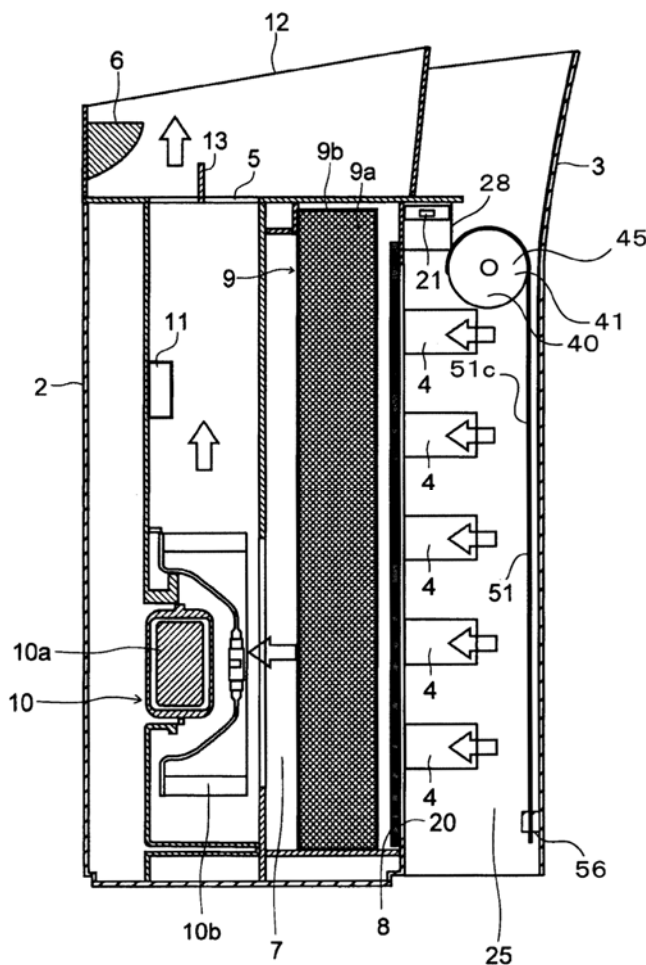
1, Takumi-cho, Sakai-ku, Sakai City, Osaka 590-8522, Japan

(72) Kota KURIHARA (JP), Wataru ONIKI (JP), Takashi KOHAMA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ THỔI KHÍ

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thổi khí (1) bao gồm: vỏ (2) mà cửa hút (20) và cửa thổi (5) dùng cho không khí được tạo ra trong đó và có chứa quạt (10), trong đó; chi tiết bọc ngoài (3) được lắp theo cách tháo được vào vỏ (2) để bao bọc cửa hút (20) và cửa thổi (4) dùng cho không khí được tạo ra trong đó; tấm bẫy côn trùng (51) mà được lắp đặt theo cách tháo được ở khoảng trống giữa vỏ (2) và chi tiết bọc ngoài (3), có bề mặt dính (51e) ở một mặt của nó, và bắt côn trùng; và dụng cụ cuộn (40) để đỡ theo cách quay được một đầu của tấm bẫy côn trùng (51) và cuộn tấm bẫy côn trùng (51).



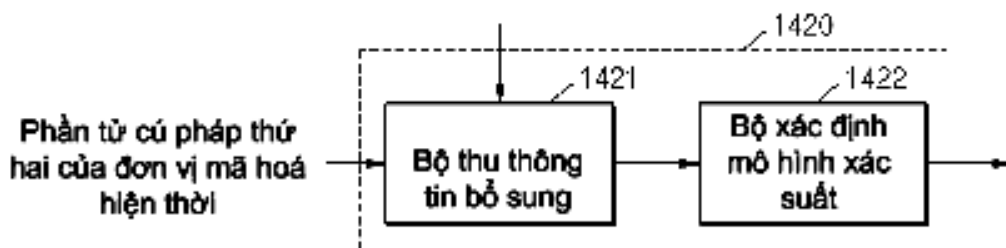
- (11) **60056**
- (21) 1-2018-03589 (51)⁸ **A61L 12/14**, A01N 43/36, 61/00, A01P 1/00
- (22) 16.02.2017 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/JP2017/005636 16.02.2017 (87) WO2017/142005 24.08.2017
- (30) 2016-027865 17.02.2016 JP
- (71) SEED CO., LTD. (JP)
40-2, Hongo 2-chome, Bunkyo-ku, Tokyo 1138402 (JP)
- (72) OTAKE, Hideyuki (JP), YANAGAWA, Yoshinori (JP), NAWASE, Hiroyuki (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) DUNG DỊCH DÙNG CHO KÍNH ÁP TRỒNG KHÁNG ACANTHAMOEBA
- (57) Mục đích của sáng chế là đề xuất dung dịch dùng cho kính áp tròng kháng Acanthamoeba có độ an toàn sao cho có ít hoặc không có ảnh hưởng tới mô mắt và có tính đa năng khiến cho dung dịch này có thể được dùng ở phạm vi rộng của kính áp tròng mà vẫn đạt được hiệu quả kháng Acanthamoeba mong muốn. Để đạt được mục đích nêu trên, sáng chế đề cập đến dung dịch dùng cho kính áp tròng kháng Acanthamoeba chứa polyme cation có trọng lượng phân tử trung bình nằm trong khoảng từ 150.000 đến 1.600.000 và có đơn vị dialyldimetylamoni clorua trong công thức phân tử của nó và muối vô cơ.

- | | | | | | |
|------|-------------------|------------|-------------------|------------------|------------|
| (11) | 60057 | | | | |
| (21) | 1-2018-03590 | | (51) ⁸ | H04N 7/26 | |
| (62) | 1-2014-00270 | | | | |
| (22) | 02.07.2012 | | (43) | 25.10.2018 | |
| (86) | PCT/KR2012/005255 | 02.07.2012 | (87) | WO2013/005968 | 10.01.2013 |
| (30) | 61/503,685 | 01.07.2011 | US | | |
| | 61/548,423 | 18.10.2011 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.01.2014

- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea
- (72) LEE, Tammy (US), CHEN, Jianle (CN)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp giải mã video, phương pháp này bao gồm các bước: thu nhận, từ dòng bit, cờ thông tin phân tách chỉ báo việc liệu đơn vị biến đổi nằm trong đơn vị mã hóa có được phân tách hay không; thu nhận đơn vị biến đổi hiện thời từ đơn vị mã hóa dựa trên cờ thông tin phân tách; xác định mô hình ngữ cảnh bằng cách sử dụng chỉ số mô hình ngữ cảnh đã xác định dựa trên kích thước của đơn vị biến đổi hiện thời và giá trị của chỉ số thành phần màu của hình ảnh mà đơn vị biến đổi hiện thời thuộc về, mà không cần sử dụng các phần tử cú pháp bất kỳ từ các khối lân cận với đơn vị mã hóa, trong đó chỉ số thành phần màu được thiết lập đối với thành phần màu của độ sáng, thành phần màu của sắc độ thứ nhất, và thành phần màu của sắc độ thứ hai, và chỉ số thành phần màu cho thành phần màu của độ sáng có giá trị bằng không, chỉ số thành phần màu cho thành phần màu của sắc độ thứ nhất có giá trị bằng một, và chỉ số thành phần màu cho thành phần màu của sắc độ thứ hai có giá trị bằng hai; thu nhận cờ hệ số biến đổi chỉ báo việc liệu có tồn tại hệ số khác không trong một khối của đơn vị biến đổi hiện thời hay không bằng cách giải mã dòng bit nhờ sử dụng phép mã hóa số học nhị phân thích ứng theo tình huống (CABAC) dựa trên mô hình ngữ cảnh; và thu nhận hệ số biến đổi nằm trong đơn vị biến đổi hiện thời dựa trên cờ hệ số biến đổi này.

Thông tin về phần tử cú pháp thứ nhất của đơn vị mã hoá lân cận



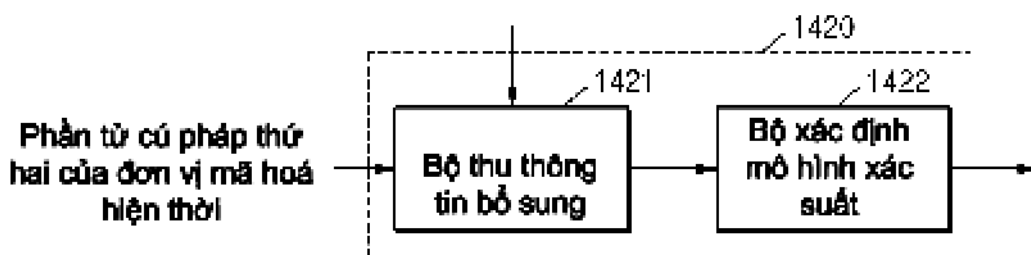
- | | | | | | |
|------|-------------------|------------|-------------------|------------------|------------|
| (11) | 60058 | | | | |
| (21) | 1-2018-03591 | | (51) ⁸ | H04N 7/26 | |
| (62) | 1-2014-00270 | | | | |
| (22) | 02.07.2012 | | (43) | 25.10.2018 | |
| (86) | PCT/KR2012/005255 | 02.07.2012 | (87) | WO2013/005968 | 10.01.2013 |
| (30) | 61/503,685 | 01.07.2011 | US | | |
| | 61/548,423 | 18.10.2011 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.01.2014

- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea
- (72) LEE, Tammy (US), CHEN, Jianle (CN)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIDEO

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị giải mã video, thiết bị này bao gồm: bộ thu để thu nhận, từ dòng bit, cờ thông tin phân tách chỉ báo việc liệu đơn vị biến đổi nằm trong đơn vị mã hóa có được phân tách hay không, và thu nhận đơn vị biến đổi hiện thời từ đơn vị mã hóa dựa trên cờ thông tin phân tách; bộ mô hình hóa ngữ cảnh để xác định mô hình ngữ cảnh bằng cách sử dụng chỉ số mô hình ngữ cảnh đã xác định dựa trên kích thước của đơn vị biến đổi hiện thời và giá trị của chỉ số thành phần màu của hình ảnh mà đơn vị biến đổi thuộc về, mà không cần sử dụng các phân tử cú pháp bất kỳ từ các khối lân cận với đơn vị mã hóa, trong đó chỉ số thành phần màu được thiết lập đối với thành phần màu của độ sáng, thành phần màu của sắc độ thứ nhất, và thành phần màu của sắc độ thứ hai, và chỉ số thành phần màu cho thành phần màu của độ sáng có giá trị bằng không, chỉ số thành phần màu cho thành phần màu của sắc độ thứ nhất có giá trị bằng một, và chỉ số thành phần màu cho thành phần màu của sắc độ thứ hai có giá trị bằng hai; và bộ giải mã entropy để thu nhận cờ hệ số biến đổi chỉ báo việc liệu ít nhất một hệ số khác không có nằm trong khối của đơn vị biến đổi hiện thời hay không bằng cách giải mã entropy dòng bit bằng cách sử dụng phép mã hóa số học nhị phân thích ứng theo tình huống (CABAC) dựa trên mô hình ngữ cảnh, và thu nhận hệ số biến đổi nằm trong đơn vị biến đổi hiện thời dựa trên cờ hệ số biến đổi.

Thông tin về phân tử cú pháp thứ nhất của đơn vị mã hoá lân cận

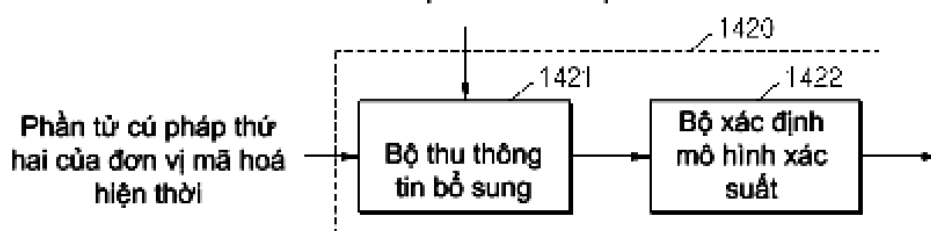


- (11) **60059**
- (21) 1-2018-03592 (51)⁸ **H04N 7/26**
- (62) 1-2014-00270
- (22) 02.07.2012 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/KR2012/005255 02.07.2012 (87) WO2013/005968 10.01.2013
- (30) 61/503,685 01.07.2011 US
- 61/548,423 18.10.2011 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.01.2014

- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea
- (72) LEE, Tammy (US), CHEN, Jianle (CN)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp giải mã video, phương pháp này bao gồm các bước: thu nhận, từ dòng bit, cờ thông tin phân tách chỉ báo việc liệu đơn vị biến đổi nằm trong đơn vị mã hóa có được phân tách hay không; thu nhận đơn vị biến đổi hiện thời từ đơn vị mã hóa dựa trên cờ thông tin phân tách; xác định mô hình ngữ cảnh bằng cách sử dụng chỉ số mô hình ngữ cảnh đã xác định dựa trên kích thước của đơn vị biến đổi hiện thời và giá trị của chỉ số thành phần màu của hình ảnh mà đơn vị biến đổi thuộc về, mà không cần sử dụng các phân tử cú pháp bất kỳ từ các khối lân cận với đơn vị mã hóa; thu nhận cờ hệ số biến đổi chỉ báo việc liệu ít nhất một hệ số khác không có nằm trong khối của đơn vị biến đổi hiện thời hay không bằng cách giải mã entropy dòng bit dựa trên mô hình ngữ cảnh; và thu nhận hệ số biến đổi nằm trong đơn vị biến đổi hiện thời dựa trên cờ hệ số biến đổi.

**Thông tin về phân tử cú pháp thứ nhất
của đơn vị mã hoá lân cận**

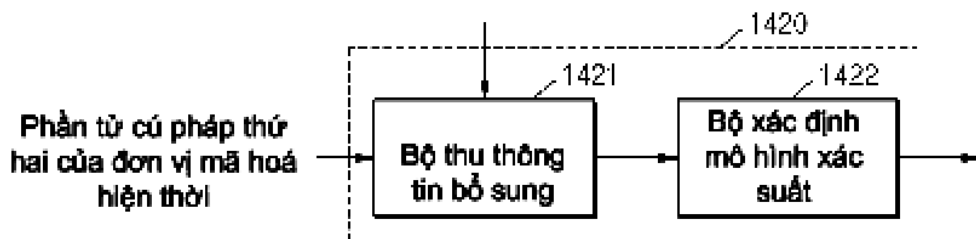


- | | | | | |
|------|-------------------|------------|-------------------|--------------------------|
| (11) | 60060 | | | |
| (21) | 1-2018-03593 | | (51) ⁸ | H04N 7/26 |
| (62) | 1-2014-00270 | | | |
| (22) | 02.07.2012 | | (43) | 25.10.2018 |
| (86) | PCT/KR2012/005255 | 02.07.2012 | (87) | WO2013/005968 10.01.2013 |
| (30) | 61/503,685 | 01.07.2011 | US | |
| | 61/548,423 | 18.10.2011 | US | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.01.2014

- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea
- (72) LEE, Tammy (US), CHEN, Jianle (CN)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIDEO
- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị giải mã video, thiết bị này bao gồm: bộ thu để thu nhận, từ dòng bit, cờ thông tin phân tách chỉ báo việc liệu đơn vị biến đổi nằm trong đơn vị mã hóa có được phân tách hay không, và thu nhận đơn vị biến đổi hiện thời từ đơn vị mã hóa dựa trên cờ thông tin phân tách; bộ mô hình hóa ngữ cảnh để xác định mô hình ngữ cảnh bằng cách sử dụng chỉ số mô hình ngữ cảnh đã xác định dựa trên kích thước của đơn vị biến đổi hiện thời và giá trị của chỉ số thành phần màu của hình ảnh mà đơn vị biến đổi thuộc về, mà không cần sử dụng các phân tử cú pháp bất kỳ từ các khối lân cận với đơn vị mã hóa, trong đó chỉ số thành phần màu được thiết lập đối với thành phần màu của độ sáng, thành phần màu của sắc độ thứ nhất, và thành phần màu của sắc độ thứ hai, và chỉ số thành phần màu cho thành phần màu của độ sáng có giá trị bằng không, chỉ số thành phần màu cho thành phần màu của sắc độ thứ nhất có giá trị bằng một, và chỉ số thành phần màu cho thành phần màu của sắc độ thứ hai có giá trị bằng hai; và bộ giải mã entropy để thu nhận cờ hệ số biến đổi chỉ báo việc liệu ít nhất một hệ số khác không có nằm trong khối của đơn vị biến đổi hiện thời hay không bằng cách giải mã entropy dòng bit bằng cách sử dụng phép mã hóa số học nhị phân thích ứng theo tình huống (CABAC) dựa trên mô hình ngữ cảnh, và thu nhận hệ số biến đổi nằm trong đơn vị biến đổi hiện thời dựa trên cờ hệ số biến đổi.

Thông tin về phân tử cú pháp thứ nhất của đơn vị mã hoá lân cận

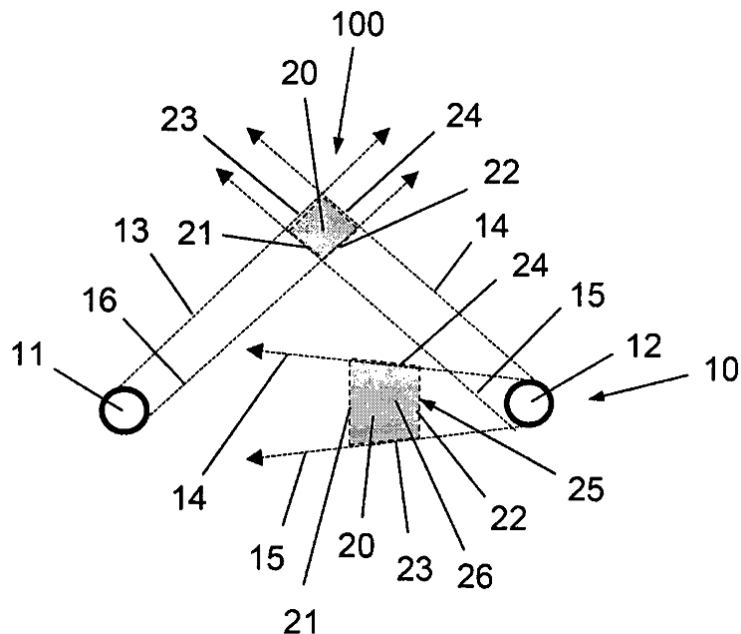


- (11) **60061**
- (21) 1-2018-03594 (51)⁷ **C10L 1/18**
- (62) 1-2013-01338
- (22) 25.10.2011 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/US2011/057595 25.10.2011 (87) WO2012/061092 10.05.2012
- (30) 61/406,547 25.10.2010 US
- 61/406,570 25.10.2010 US
- 61/406,556 25.10.2010 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.08.2018

- (71) STEPAN COMPANY (US)
22 W. Frontage Road, Northfield, IL 60093, United States of America
- (72) ALLEN, Dave, R. (US), ALONSO, Marcos (US), BERNHARDT, Randal, J. (US), BROWN, Aaron (US), BUCHEK, Kelly (US), GANGULY-MINK, Sangeeta (IN), HOLLAND, Brian (US), MALEC, Andrew, D. (US), MASTERS, Ronald, A. (US), MURPHY, Dennis, S. (US), SKELTON, Patti (US), SOOK, Brian (US), WIESTER, Michael (US), WOLFE, Patrick, Shane (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **HỖN HỢP ESTE BÉO ĐƯỢC ALKOXYL HÓA VÀ DẪN XUẤT THU ĐƯỢC BẰNG CÁCH SULFONAT HOÁ HOẶC SULFIT HOÁ HỖN HỢP ESTE BÉO NÀY VÀ CÁC CHẾ PHẨM CHỨA CHÚNG**
- (57) Sáng chế đề xuất hỗn hợp este béo được alkoxylation. Theo một khía cạnh, hỗn hợp này chứa sản phẩm phản ứng của axit chưa no một lần C₁₀-C₁₇ có nguồn gốc từ quá trình chuyển vị, axit octadexen-1,18-dioic, hoặc dẫn xuất este của chúng với một hoặc nhiều alkylen oxit với sự có mặt của chất xúc tác chèn để tạo ra este béo được alkoxylation. Theo khía cạnh khác, axit chưa no một lần C₁₀-C₁₇ có nguồn gốc từ quá trình chuyển vị, axit octadexen-1,18-dioic, hoặc dẫn xuất este của nó được cho phản ứng với glycol ete hoặc alkoxylation của glycol ete, tùy ý với sự có mặt của chất xúc tác este hóa hoặc transester hóa, để tạo ra este béo được alkoxylation. Theo khía cạnh khác, axit chưa no một lần C₁₀-C₁₇ có nguồn gốc từ quá trình chuyển vị hoặc axit octadexen-1,18-dioic được cho phản ứng với một hoặc nhiều alkylen oxit để tạo ra alkoxylation của axit béo, sau đó ete hóa alkoxylation của axit béo. Sáng chế cũng đề xuất dẫn xuất thu được bằng cách sulfonat hóa hoặc sulfit hóa este béo được alkoxylation. Este béo được alkoxylation hóa và dẫn xuất của chúng có giá trị dùng làm các loại sản phẩm khác nhau của sử dụng cuối, bao gồm chất làm sạch, chất xử lý vải, chất dưỡng tóc, chăm sóc cơ thể (sản phẩm làm sạch dạng lỏng, sản phẩm dưỡng dạng thanh, sản phẩm chăm sóc miệng), chế phẩm kháng khuẩn, các ứng dụng nông nghiệp, và các ứng dụng trong mỡ dầu.

- (11) **60062**
 (21) 1-2018-03596 (51)⁷ **B08B 17/02**, 7/00, F28F 19/00, A61L 2/08, B63H 1/28
 (22) 20.01.2017 (43) 25.10.2018
 (86) PCT/EP2017/051176 20.01.2017 (87) WO2017/125543 A1 27.07.2017
 (30) 16151990.5 20.01.2016 EP
 16184438.6 17.08.2016 EP
 (71) KONINKLIJKE PHILIPS N.V. (NL)
 High Tech Campus 5, 5656 AE Eindhoven, Netherlands
 (72) SALTERS, Bart, Andre (NL), HIETBRINK, Roelant, Boudewijn (NL)
 (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
 (54) THIẾT BỊ CÓ CÁC BỀ MẶT VÀ HỆ THỐNG CHỐNG BÁM BẮN SINH HỌC, VÀ PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ THIẾT BỊ NÀY
 (57) Thiết bị (100) có các bề mặt (21, 22, 23, 24) và hệ thống chống bám bắn sinh học (10) bao gồm ít nhất một nguồn ánh sáng (11, 12) để thực hiện tác dụng chống bám bắn sinh học lên ít nhất phần lớn các bề mặt (21, 22, 23, 24), ít nhất một nguồn ánh sáng (11, 12) được lắp đặt phù hợp để phát các tia ánh sáng chống bám bắn sinh học. Các bề mặt (21, 22, 23, 24) được tạo cấu hình tương ứng với nhau và với ít nhất một nguồn ánh sáng (11, 12) sao cho trong quá trình hoạt động của ít nhất một nguồn ánh sáng (11, 12), ít nhất phần lớn các bề mặt (21, 22, 23, 24) không bị khuất đối với các tia ánh sáng chống bám bắn sinh học từ ít nhất một nguồn ánh sáng (11, 12), trong đó có khả năng các tia ánh sáng chống bám bắn sinh học tiếp xúc với các bề mặt (21, 22, 23, 24) bằng cách lướt qua các bề mặt (21, 22, 23, 24).
 Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp thiết kế thiết bị này.



(11) **60063**

(21) 1-2018-03599

(51)⁸ **G06F 8/65**

(22) 15.08.2018

(43) 25.10.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.08.2018

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VIETTEL) (VN)**

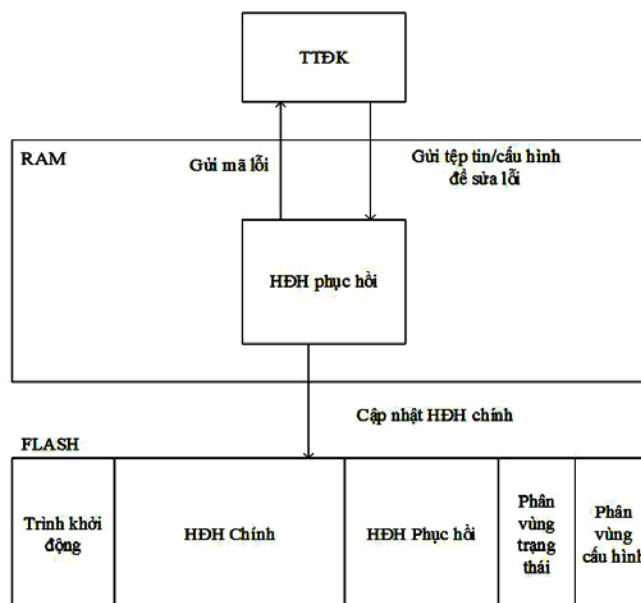
Số 1 Trần Hữu Dực, Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội

(72) Tạ Quốc Việt (VN), Nguyễn Chí Linh (VN), Phùng Lê Lâm (VN), Lâm Thị Diễm (VN), Cấn Văn Quyên (VN), Nguyễn Quốc Tuấn (VN), Tăng Thiên Vũ (VN), Hà Văn Hương (VN), Trần Quang Trung (VN), Lê Trường Giang (VN), Vũ Tuấn Đức (VN), Phan Thanh Trung (VN)

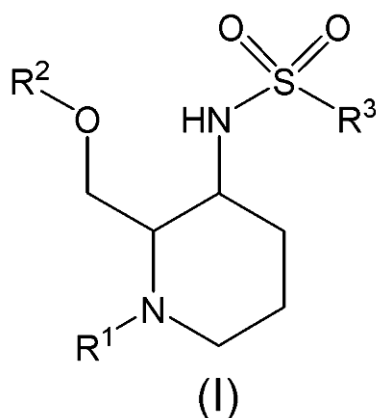
(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SỬA LỖI CỦA HỆ ĐIỀU HÀNH CHÍNH CỦA TRẠM GỐC VIỄN THÔNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp sửa lỗi của hệ điều hành (HĐH) chính của trạm gốc viễn thông (Base Transceiver Station - BTS), phương pháp này bao gồm các bước: i) cấu hình bộ nhớ chương trình (Flash) của BTS này để lưu thêm HĐH phục hồi có khả năng kết nối với trung tâm điều khiển (TTĐK) để thực hiện các bước sửa lỗi cho HĐH chính này; ii) bố trí phần mềm, tập tin thực thi và cấu hình dự phòng cho TTĐK này để có thể xử lý các lỗi của HĐH chính này, bao gồm lỗi nhân HĐH chính, lỗi phần mềm hệ thống và lỗi phần mềm ứng dụng; iii) tải HĐH phục hồi này từ Flash lên bộ nhớ truy cập ngẫu nhiên (Random Access Memory - RAM) bởi trình khởi động trong trường hợp trình khởi động này phát hiện phân vùng trạng thái có mã lỗi trong HĐH chính này; iv) kết nối HĐH phục hồi này đến TTĐK này để thông báo và đọc mã lỗi được lưu trong phân vùng trạng thái cho TTĐK này; v) TTĐK này ghi nhận mã lỗi của HĐH chính này được gửi đến bởi HĐH phục hồi này; vi) TTĐK này tải các tệp tin dự phòng xuống RAM của HĐH phục hồi này; vii) HĐH phục hồi này nhận được tệp tin dự phòng của TTĐK này và thực hiện cập nhật vào Flash của HĐH chính này; và viii) HĐH phục hồi này thực hiện xóa mã lỗi đang được lưu trong phân vùng trạng thái sau khi cập nhật xong phân vùng HĐH chính, và tiến hành khởi động lại.

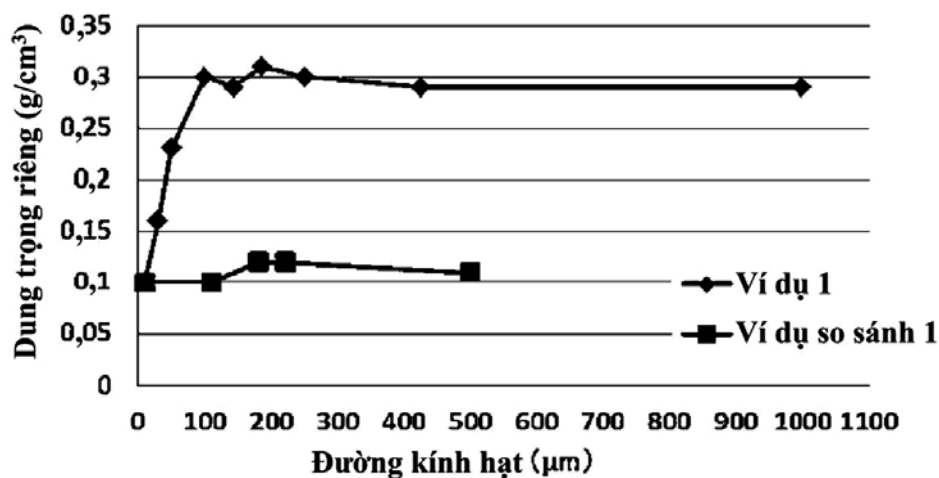


- (11) **60064**
 (21) 1-2018-03607 (51)⁸ **C07D 211/36**, A61K 31/435, A61P 3/04
 (22) 01.02.2017 (43) 25.10.2018
 (86) PCT/JP2017/003610 01.02.2017 (87) WO2017/135306 A1 10.08.2017
 (30) 2016-019834 04.02.2016 JP
 (71) TAKEDA PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED (JP)
 1-1, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0045, Japan
 (72) FUJIMOTO Tatsuhiko (JP), RIKIMARU Kentaro (JP), FUKUDA Koichiro (JP),
 SUGIMOTO Hiromichi (JP), MATSUMOTO Takahiro (JP), TOKUNAGA Norihito
 (JP), HIROZANE Mariko (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) HỢP CHẤT PIPERIDIN ĐƯỢC THỂ VÀ THUỐC CHỨA HỢP CHẤT NÀY
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất piperidin được thể có hoạt tính chủ vận thụ thể orexin typ 2. Cụ thể, sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I):

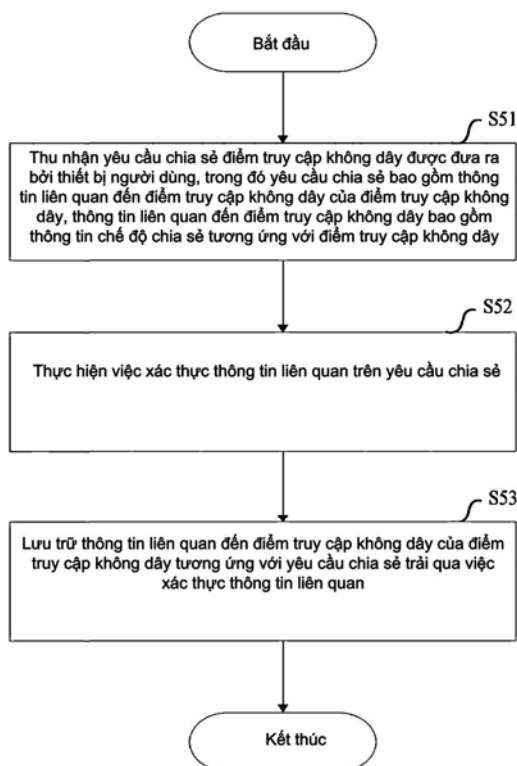


trong đó mỗi ký hiệu là như được xác định trong bản mô tả, hoặc muối của nó có hoạt tính chủ vận thụ thể orexin typ 2, hợp chất theo sáng chế hữu ích làm tác nhân phòng ngừa hoặc điều trị chứng ngủ rũ. Sáng chế cũng đề cập đến thuốc chứa hợp chất này.

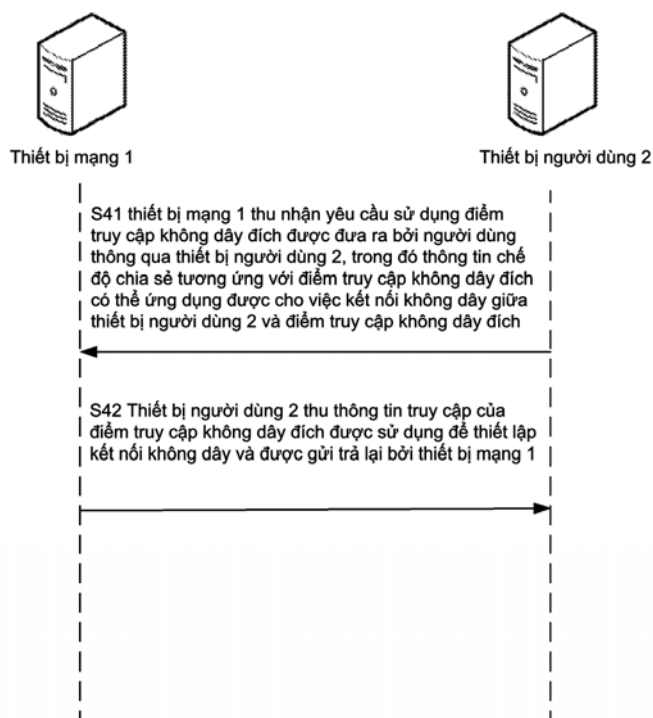
- (11) **60065**
- (21) 1-2018-03608 (51)⁸ **C01B 32/336**, B01J 20/20, 20/28, 20/30
- (22) 13.01.2017 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/JP2017/000967 13.01.2017 (87) WO2017/126421 A1 27.07.2017
- (30) 2016-007915 19.01.2016 JP
- 2016-256447 28.12.2016 JP
- (71) DEXERIALS CORPORATION (JP)
Gate City Osaki, East Tower 8th Floor, 11-2, Osaki 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-0032 Japan
- (72) TAKEKUMA, Hirofumi (JP), YAMADA, Shinichiro (JP), KIMURA, Kazuhiro (JP), ISHII, Takuhiro (JP), TANBA, Katsuya (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **VẬT LIỆU CACBON XỐP, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU CACBON XỐP, BỘ LỌC, TẮM VÀ VẬT MANG CHẤT XÚC TÁC**
- (57) Sáng chế đề cập đến vật liệu cacbon xốp có cỡ hạt là 10 μ m hoặc lớn hơn, nhưng nhỏ hơn 1cm; trong đó trọng lượng riêng khối là 0,20 g/cm³ hoặc nhiều hơn; và thể tích lỗ trung bình là 0,10 cm³/g hoặc lớn hơn.
Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất vật liệu cacbon xốp, bộ lọc, tấm và vật mang chất xúc tác.



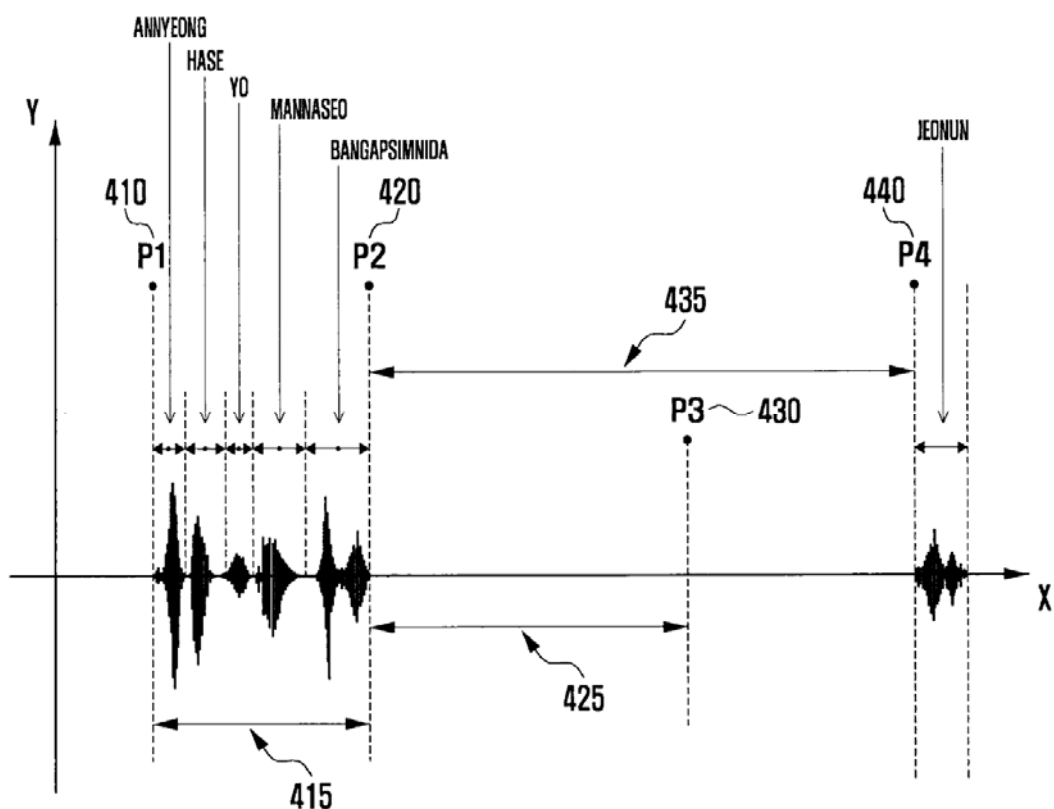
- (11) **60066**
- (21) 1-2018-03610 (51)⁸ **H04W 48/20**
- (22) 22.03.2016 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/CN2016/076945 22.03.2016 (87) WO2017/124620 A1 27.07.2017
- (30) 201610031075.5 18.01.2016 CN
- (71) SHANGHAI LIANSHANG NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
GAN, Zhangguai Room N2025, Building NO.24, NO.2, Xincheng Road, Nicheng Town, Pudong Shanghai 201306, China
- (72) GU, Zhengxiang (CN)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ CHIA SẺ ĐIỂM TRUY CẬP KHÔNG DÂY**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị chia sẻ điểm truy cập không dây. Phương pháp bao gồm các bước: thu nhận yêu cầu chia sẻ điểm truy cập không dây được đưa ra bởi thiết bị người dùng, yêu cầu chia sẻ bao gồm thông tin liên quan đến điểm truy cập không dây của điểm truy cập không dây, và thông tin liên quan đến điểm truy cập không dây bao gồm thông tin chế độ chia sẻ tương ứng với điểm truy cập không dây; thực hiện việc xác thực thông tin liên quan trên yêu cầu chia sẻ; và lưu trữ thông tin liên quan đến điểm truy cập không dây của điểm truy cập không dây, tương ứng với yêu cầu chia sẻ trải qua việc xác thực thông tin liên quan. So với kỹ thuật đã biết trong lĩnh vực, thiết bị mạng theo sáng chế có thể thu nhận thông tin liên quan đến điểm truy cập không dây của điểm truy cập không dây, được chia sẻ bởi các thiết bị người dùng, sao cho điểm truy cập không dây có cơ hội được thu nhận và được sử dụng bởi nhiều người dùng yêu cầu hơn. Tỷ lệ sử dụng của các tài nguyên mạng không dây tương ứng với điểm truy cập không dây tăng, các yêu cầu sử dụng đối với việc kết nối mạng sử dụng của các người dùng yêu cầu được đáp ứng hoàn toàn để thực hiện việc chia sẻ nguồn thông tin trong phạm vi rộng hơn.



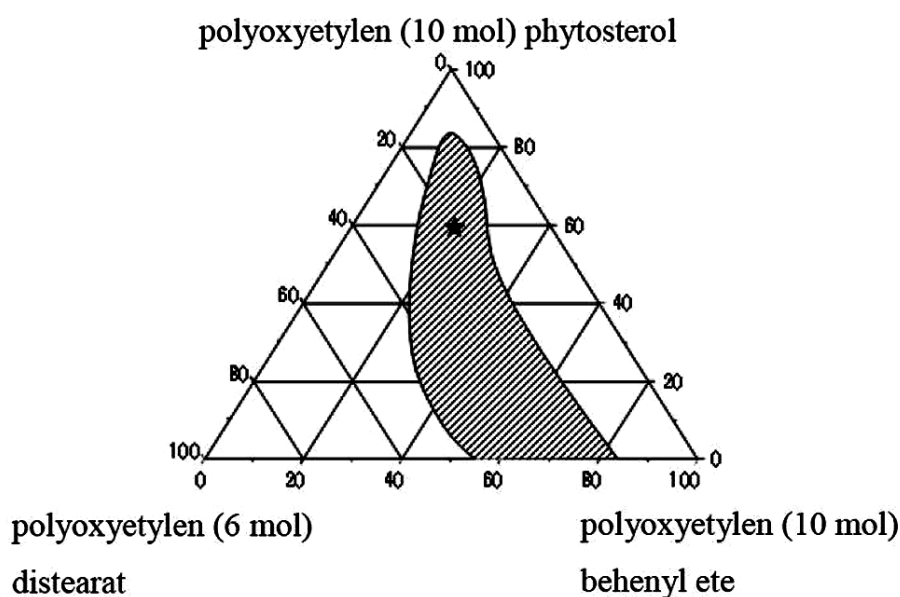
- (11) **60067**
- (21) 1-2018-03611 (51)⁸ **H04W 48/08**, 76/02
- (22) 22.03.2016 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/CN2016/076946 22.03.2016 (87) WO2017/124621 A1 27.07.2017
- (30) 201610030491.3 18.01.2016 CN
- (71) SHANGHAI LIANSHANG NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
GAN, Zhangguai Room N2025, Building No.24, No.2, Xincheng Road, Nicheng Town, Pudong Shanghai 201306, China
- (72) GU, Zhengxiang (CN)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG THU NHẬN THÔNG TIN TRUY CẬP CỦA ĐIỂM TRUY CẬP KHÔNG DÂY ĐƯỢC CHIA SẺ**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị và hệ thống thu nhận thông tin truy cập của điểm truy cập không dây được chia sẻ. Phương pháp bao gồm các bước: thu nhận yêu cầu sử dụng điểm truy cập không dây đích được đưa ra bởi người dùng thông qua thiết bị người dùng, thông tin chế độ chia sẻ tương ứng với điểm truy cập không dây đích có thể ứng dụng được cho việc kết nối không dây giữa thiết bị người dùng và điểm truy cập không dây đích; và theo yêu cầu sử dụng, gửi, đến thiết bị người dùng, thông tin truy cập của điểm truy cập không dây đích được sử dụng để thiết lập kết nối không dây. So với kỹ thuật đã biết trong lĩnh vực, theo sáng chế, thiết bị người dùng có thể làm giảm giảm xác suất không có mạng khả dụng nhờ lưu trữ lượng lớn điểm truy cập không dây trong thiết bị mạng, và trong khi đó, việc sử dụng hiệu quả các tài nguyên thông tin tương ứng với điểm truy cập không dây được chia sẻ đều tăng, sao cho khi người dùng gửi yêu cầu sử dụng điểm truy cập không dây đích, thông tin chế độ chia sẻ tương ứng được thu để đáp ứng các yêu cầu sử dụng và các ưu tiên sử dụng của các người dùng khác nhau, nhờ đó tối ưu hóa trải nghiệm người dùng.



- (11) **60068**
- (21) 1-2018-03618 (51)⁷ **G10L 15/22**, 15/28, 15/08, H04R 1/08
- (22) 31.10.2016 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/KR2016/012349 31.10.2016 (87) WO2017/131322 03.08.2017
- (30) 10-2016-009248 26.01.2016 KR
- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
- (72) JANG, Sungwoon (KR), SHIN, Sangwook (KR), YOUN, Sungwan (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP NHẬN DẠNG GIỌNG NÓI CỦA THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử và phương pháp nhận dạng giọng nói có thể điều chỉnh động khoảng thời gian phát hiện việc kết thúc phát ngôn. Thiết bị điện tử bao gồm micrô, màn hình, thiết bị đầu vào được tạo ra như một phần của màn hình hoặc được nối với thiết bị điện tử như một thiết bị riêng biệt, bộ xử lý được nối điện với micrô, màn hình và thiết bị đầu vào và bộ nhớ được nối điện với bộ xử lý. Bộ nhớ lưu các lệnh, có thể thực thi được bởi bộ xử lý, để nhận phát ngôn được nhập vào bởi người sử dụng qua micrô, chuyển đổi phát ngôn thành văn bản bao gồm các chuỗi từ hoặc các cụm từ có các khoảng trống, hiển thị văn bản trên màn hình, văn bản bao gồm ít nhất một khoảng trống được tạo ra ở vị trí không đúng và nhận đầu vào người sử dụng để cập nhật khoảng thời gian định trước qua thiết bị đầu vào.



- (11) **60069**
- (21) 1-2018-03625 (51)⁸ **A61K 8/39**, 8/02, 8/06, 8/63, 8/86, A61Q 17/04, 19/00
- (22) 27.01.2017 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/JP2017/003070 27.01.2017 (87) WO2017/131217 03.08.2017
- (30) 2016-013168 27.01.2016 JP
- (71) SHISEIDO COMPANY, LTD. (JP)
5-5, Ginza 7-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-0061, Japan
- (72) MIYAHARA, Reiji (JP), OKA, Takashi (JP), UYAMA, Makoto (JP), TANABE, Saori (JP), YONEZAWA, Tetsuro (JP), YAJIMA, Miho (JP), OHIRA, Noriko (JP), NISHIKAWA, Saori (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **CHẾ PHẨM CHỨA PHA GỖN SÓNG, CHẾ PHẨM TẠO GEL ALPHA, CHẾ PHẨM CHĂM SÓC DA BÊN NGOÀI SỬ DỤNG CHẾ PHẨM TẠO GEL ALPHA, VÀ CHẾ PHẨM GEL ALPHA SỬ DỤNG CHẾ PHẨM TẠO GEL ALPHA**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa pha gợn sóng, chế phẩm để tạo gel alpha, và chế phẩm gel alpha sử dụng chế phẩm để tạo gel alpha mà dễ chịu trong quá trình dùng, có tác dụng làm ẩm da cao sau khi dùng, và có độ ổn định cao, không có sự lắng đọng tinh thể hoặc không có sự tăng độ nhớt theo thời gian khi được sử dụng làm chế phẩm dùng ngoài da. Chế phẩm gel chứa polyoxyetylen dialkyl este và/hoặc polyoxyetylen dialkyl ete, este polyoxyetylen alkyl và/hoặc polyoxyetylen alkyl ete, tốt hơn là polyoxyetylen sterol ete, và nước.



- (11) **60070**
(21) 1-2018-03627 (51)⁸ **A43B 23/02**, 7/08, B29C 67/00
(22) 18.01.2017 (43) 25.10.2018
(86) PCT/US2017/013967 18.01.2017 (87) WO2017/127443 27.07.2017
(30) 62/280,203 19.01.2016 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17.08.2018

(71) NIKE INNOVATE C.V. (US)

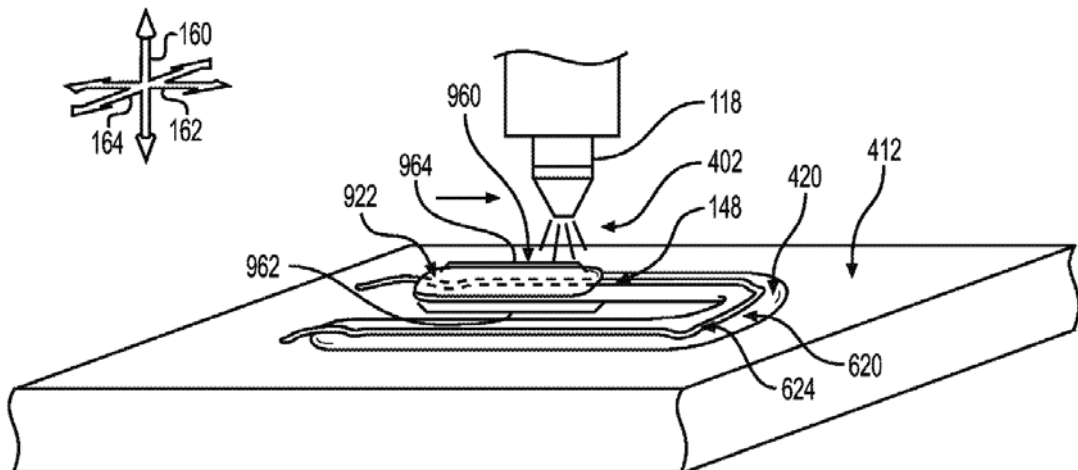
Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

(72) STERMAN Yoav (US), WAATTI Todd A. (US)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

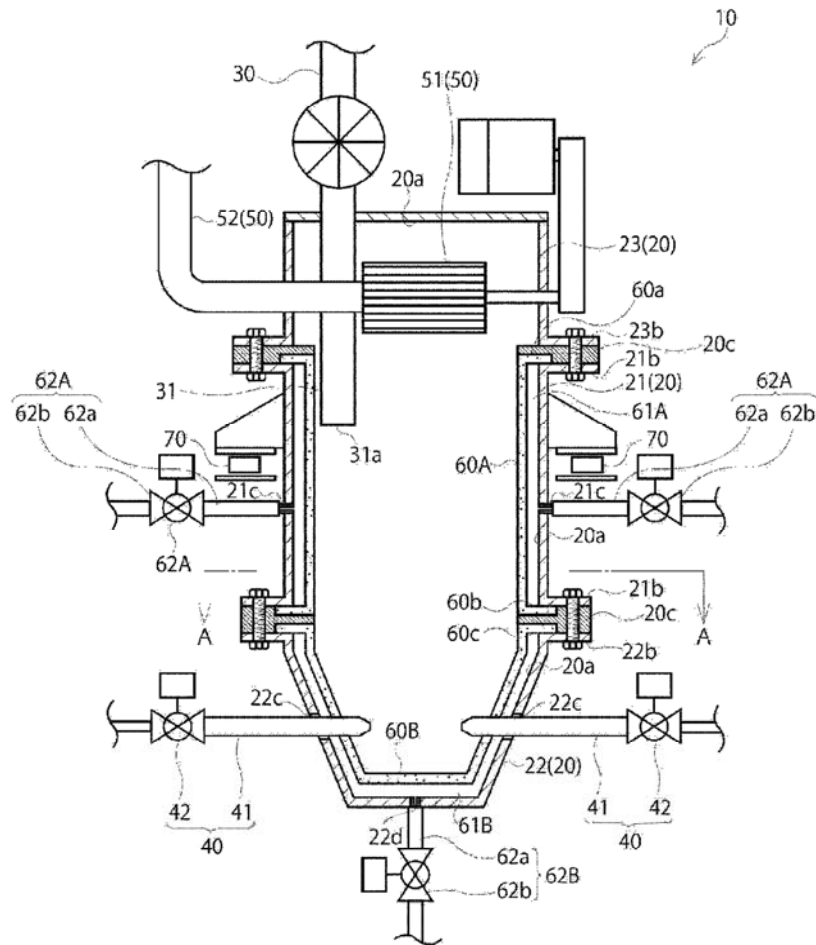
(54) MŨ GIÀY DÉP DÙNG CHO GIÀY DÉP CÓ CHI TIẾT TẠO VẾT, GIÀY DÉP CÓ MŨ GIÀY VÀ KẾT CẤU ĐỂ GIÀY, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MŨ GIÀY DÙNG CHO GIÀY DÉP

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ra chi tiết tạo vết. Phương pháp có thể có các lớp in của chi tiết tạo vết và kết hợp với sợi dệt trong các lớp polyme phủ chông của chi tiết tạo vết. Theo một số phương án thực hiện, chi tiết tạo vết có thể được tạo ra trên lớp nền. Chi tiết tạo vết có thể được kết hợp vào trong mũ giày dùng cho giày dép.



- (11) **60071**
- (21) 1-2018-03628 (51)⁸ **C07D 301/12**
- (22) 06.01.2017 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/EP2017/050236 06.01.2017 (87) WO2017/125266 27.07.2017
- (30) 16151786.7 19.01.2016 EP
- (71) 1. EVONIK DEGUSSA GMBH (DE)
Rellinghauser Strasse 1-11, 45128 Essen, Germany
2. THYSSENKRUPP INDUSTRIAL SOLUTIONS AG (DE)
ThyssenKrupp Allee 1, 45143 Essen, Germany
- (72) SCHMIDT Franz (DE), DAUTH Nico (DE), PASCALY Matthias (DE)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) QUY TRÌNH EPOXY HÓA OLEFIN
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình epoxy hoá olefin bằng hydro peroxit với sự có mặt của dung môi, trong đó hỗn hợp gồm olefin, dung dịch nước hydro peroxit và dung môi được liên tục cho đi qua tầng chất xúc tác epoxy hoá cố định chứa titan zeolit, sự bổ sung chất chelat vào dung dịch nước hydro peroxit trước khi trộn nó với dung môi làm giảm hoặc ngăn chặn sự tạo thành chất lắng trên chất xúc tác và sự tắc nghẽn các lỗ phun của bộ phân phối lỏng.

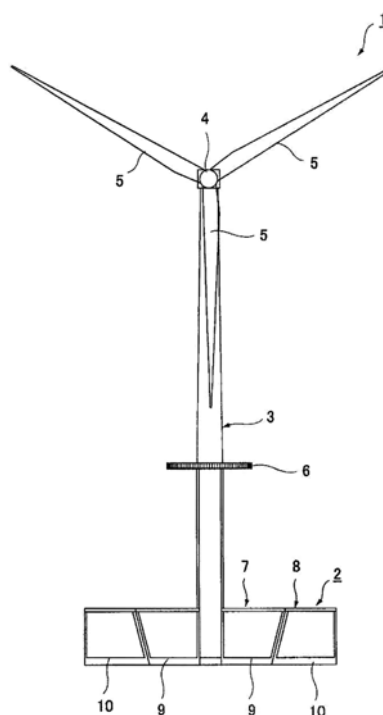
- (11) **60072**
 (21) 1-2018-03636 (51)⁸ **B02C 19/06**, C01F 5/14, 11/46
 (22) 16.01.2017 (43) 25.10.2018
 (86) PCT/JP2017/001235 16.01.2017 (87) WO2017/126470 A1 27.07.2017
 (30) 2016-009803 21.01.2016 JP
 (71) SAKAI CHEMICAL INDUSTRY CO., LTD. (JP)
 5-2, Ebisujima-cho, Sakai-ku, Sakai-shi, Osaka 5908502, Japan
 (72) TSUDA, Koichi (JP), OKITA, Hiromasa (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ NGHIÊN BỘT**
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp nghiền bột. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị nghiền bột (10) mà có bình nghiền bột kín (20); cơ cấu đưa bột vào (30) có cửa nạp vào (31a) nối thông vào bên trong bình nghiền (20), và đưa bột cần nghiền tới cửa nạp vào (31a); cơ cấu nghiền bột (40) nằm ở phần bên dưới cửa nạp vào (31a) ở bình nghiền (20) để tạo ra không khí áp suất cao để va đập với bột, nhờ đó nghiền bột; và cơ cấu phân loại (50) nằm ở phần bên trên cửa nạp vào (31a) ở bình nghiền (20) để sàng lọc bột đã nghiền và dẫn bột đã sàng lọc ra khỏi bình nghiền (20), trong đó thành trong (20a) của bình nghiền (20) được phủ bằng vật liệu lót dạng xốp (60A/60B) và từng lỗ (65) của vật liệu lót (60A/60B) nối thông với cơ cấu cấp không khí (62) qua một khe hở (61A/61B) giữa thành trong (20a) và vật liệu lót (60A/60B).



- | | | | | | |
|------|-------------------|------------|-------------------|-------------------|------------|
| (11) | 60073 | | | | |
| (21) | 1-2018-03642 | | (51) ⁸ | F03D 13/25 | |
| (22) | 20.01.2017 | | (43) | 25.10.2018 | |
| (86) | PCT/JP2017/001916 | 20.01.2017 | (87) | WO2017/126649 | 27.07.2017 |
| (30) | 2016-008855 | 20.01.2016 | JP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17.08.2018

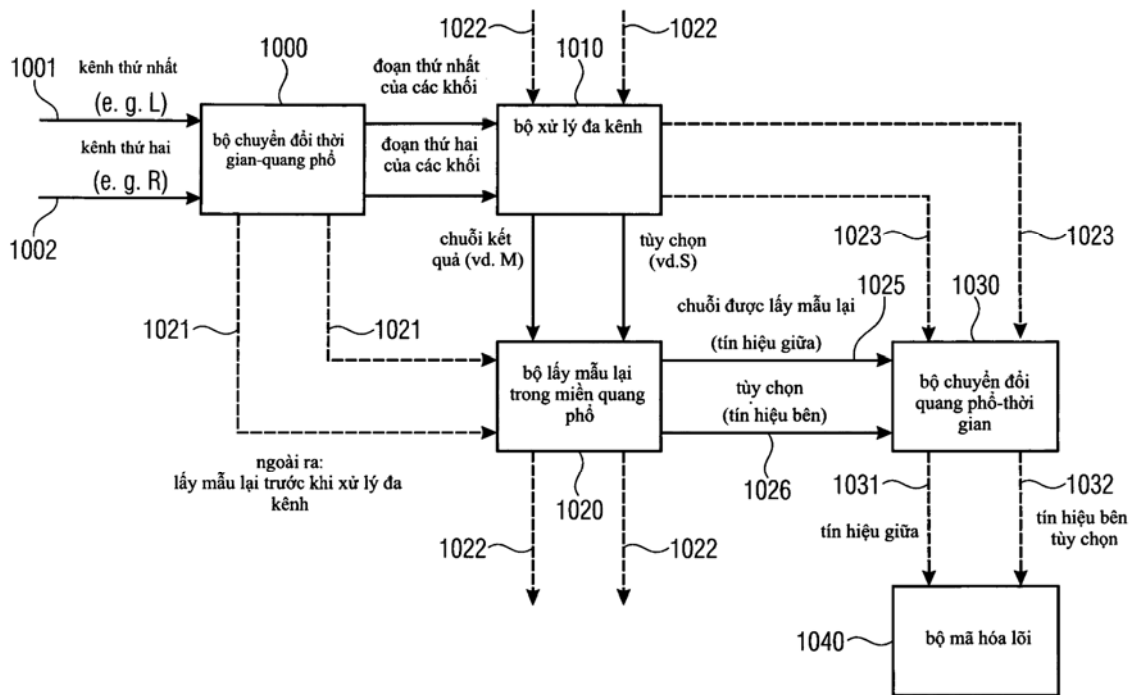
- (71) 1. TODA CORPORATION (JP)
7-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1048388, Japan
2. ELECTRIC POWER DEVELOPMENT CO., LTD. (JP)
15-1, Ginza 6-chome, Chuo-ku, Tokyo 1048165, Japan
- (72) KOBAYASHI Osamu (JP), SATO Iku (JP), INABA Shinichi (JP), NAKASHIMA Shuusaku (JP)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) THIẾT BỊ PHÁT ĐIỆN DÙNG SỨC GIÓ NGOÀI KHƠI VÀ PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG NÓ
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phát điện dùng sức gió ngoài khơi lắp ở đáy và phương pháp xây dựng nó nhằm loại bỏ nhu cầu công việc dùng các tàu chuyên dụng ở ngoài khơi, cải thiện khả năng làm việc, và giảm các chi phí làm việc và chi phí sản xuất. Kết cấu nền móng (2) được tạo ra quanh tháp (3) theo dạng hình tròn trên hình chiếu bằng, và có phần tâm ở phía tâm theo hướng kính và phần theo chu vi được bố trí trên chu vi ngoài của phần tâm. Phần tâm (7) bao gồm các vỏ đúc sẵn phía tâm bằng bê tông (9) có hình dạng ngoài sao cho phần tâm được phân chia nhỏ theo hướng chu vi và được nối theo hướng chu vi. Phần theo chu vi (8) bao gồm các vỏ đúc sẵn phía theo chu vi bằng bê tông (10) có hình dạng ngoài sao cho phần theo chu vi được phân chia nhỏ theo hướng chu vi và được nối hướng chu vi. Phần tâm (7) và phần theo chu vi (8) được nối ở các bề mặt tiếp xúc theo chu vi, và kết cấu nền móng được lắp ở đáy trên đáy biển ở trạng thái mà tải trọng dần chỉ được rót vào trong phần tâm, với sức nổi được xảy ra trong phần theo chu vi (8).



- | | | | |
|------|-------------------|-------------------|-------------------------------|
| (11) | 60074 | | |
| (21) | 1-2018-03646 | (51) ⁷ | G10L 19/022 , 19/008 |
| (22) | 20.01.2017 | (43) | 25.10.2018 |
| (86) | PCT/EP2017/051212 | 20.01.2017 | (87) WO2017/125562 27.07.2017 |
| (30) | 16152450.9 | 22.01.2016 | EP |
| | 16152453.3 | 22.01.2016 | EP |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17.08.2018

- (71) FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany
- (72) FUCHS, Guillaume (FR), RAVELLI, Emmanuel (FR), MULTRUS, Markus (DE), SCHNELL, Markus (DE), DOEHLA, Stefan (DE), DIETZ, Martin (DE), MARKOVIC, Goran (RS), FOTOPOULOU, Eleni (GR), BAYER, Stefan (AT), JAEGERS, Wolfgang (DE)
- (74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
- (54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HOẶC GIẢI MÃ TÍN HIỆU ĐA KÊNH SỬ DỤNG SỰ ĐỒNG BỘ HÓA ĐIỀU KHIỂN KHUNG
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp mã hóa hoặc giải mã tín hiệu đa kênh sử dụng sự đồng bộ hóa điều khiển khung. Thiết bị mã hóa tín hiệu đa kênh bao gồm ít nhất hai kênh, thiết bị bao gồm: bộ chuyển đổi thời gian-quang phổ (1000) để chuyển đổi chuỗi gồm các khối giá trị lấy mẫu của ít nhất hai kênh thành phép biểu diễn trong miền tần số có chuỗi gồm các khối giá trị quang phổ cho ít nhất hai kênh; bộ xử lý đa kênh (1010) để áp dụng phép xử lý đa kênh kết hợp cho chuỗi gồm các khối giá trị quang phổ để thu được ít nhất một chuỗi kết quả gồm các khối giá trị quang phổ chứa thông tin liên quan đến ít nhất hai kênh; bộ chuyển đổi quang phổ-thời gian (1640) để chuyển đổi chuỗi kết quả gồm các khối giá trị quang phổ thành phép biểu diễn trong miền thời gian bao gồm chuỗi đầu ra gồm các khối giá trị lấy mẫu; và bộ mã hóa lõi (1040) để mã hóa chuỗi đầu ra gồm các khối giá trị lấy mẫu để thu được tín hiệu đa kênh được mã hóa (1510), trong đó bộ mã hóa lõi (1040) được tạo cấu hình để hoạt động theo sự điều khiển khung thứ nhất để cung cấp chuỗi các khung, trong đó khung được giới hạn bởi biên khung bắt đầu (1901) và biên khung kết thúc (1902), và trong đó bộ chuyển đổi thời gian-quang phổ (1000) hoặc bộ chuyển đổi quang phổ-thời gian (1030) được tạo cấu hình để hoạt động theo sự điều khiển khung thứ hai được đồng bộ hóa với sự điều khiển khung thứ nhất, trong đó biên khung bắt đầu (1901) hoặc biên khung kết thúc (1902) của từng khung trong chuỗi các khung nằm trong mối tương quan được định trước với khoảng bắt đầu hoặc khoảng kết thúc của phân chồng lấp của cửa sổ được sử dụng bởi bộ chuyển đổi thời gian-quang phổ (1000) cho từng khối trong chuỗi gồm các khối giá trị lấy mẫu hoặc được sử dụng bởi bộ chuyển đổi quang phổ-thời gian (1030) cho từng khối trong chuỗi đầu ra gồm các khối giá trị lấy mẫu.



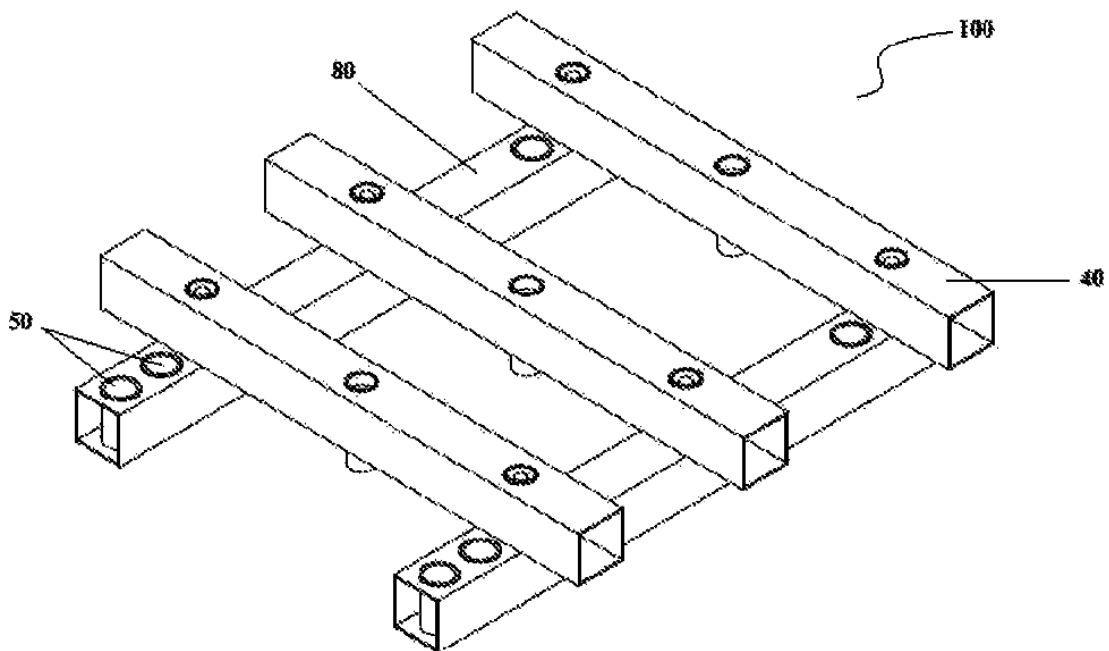
- (11) **60075**
(21) 1-2018-03647 (51)⁸ **A47B 96/06**
(22) 29.07.2016 (43) 25.10.2018
(86) PCT/IN2016/050255 29.07.2016 (87) WO2017/125942 27.07.2017
(30) 201621002075 20.01.2016 IN

(75) **KAPOOR, ASHEER (IN)**
803/804, S-Building, Satellite Tower Co. Op. Hsg. Society, Koregaon-Mundhwa Road,
Koregaon Park Nx, Mundhwa, Pune, Maharashtra 411036, India

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **TẤM NÂNG HÀNG TÙY CHỈNH**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm nâng hàng tùy chỉnh bao gồm nhiều chi tiết dọc, và nhiều chi tiết ngang được lắp nối với nhau bằng các chi tiết nối. Mỗi chi tiết dọc bao gồm nhiều chốt lồi hình tròn có phần giữ hình tròn thứ nhất được định vị bên trong. Mỗi phần giữ hình tròn thứ nhất có rãnh hình tròn được tạo ra bên trong. Mỗi chi tiết ngang bao gồm nhiều rãnh lắp hình tròn có phần giữ hình tròn thứ hai được định vị bên trong. Phần giữ hình tròn thứ hai có trụ lồi hình tròn được tạo ra bên trong. Các chi tiết nối tạo thuận lợi cho việc kết nối giữa các trụ lồi hình tròn của các chi tiết ngang và các rãnh hình tròn của các chi tiết dọc.



- | | | | | | |
|------|-------------------|------------|-------------------|------------------|------------|
| (11) | 60076 | | | | |
| (21) | 1-2018-03650 | | (51) ⁷ | C11D 3/32 | |
| (62) | 1-2013-01337 | | | | |
| (22) | 25.10.2011 | | (43) | 25.10.2018 | |
| (86) | PCT/US2011/057622 | 25.10.2011 | (87) | WO2012/061108 | 10.05.2012 |
| (30) | 61/406,556 | 25.10.2010 | US | | |
| | 61/406,547 | 25.10.2010 | US | | |
| | 61/406,570 | 25.10.2010 | US | | |

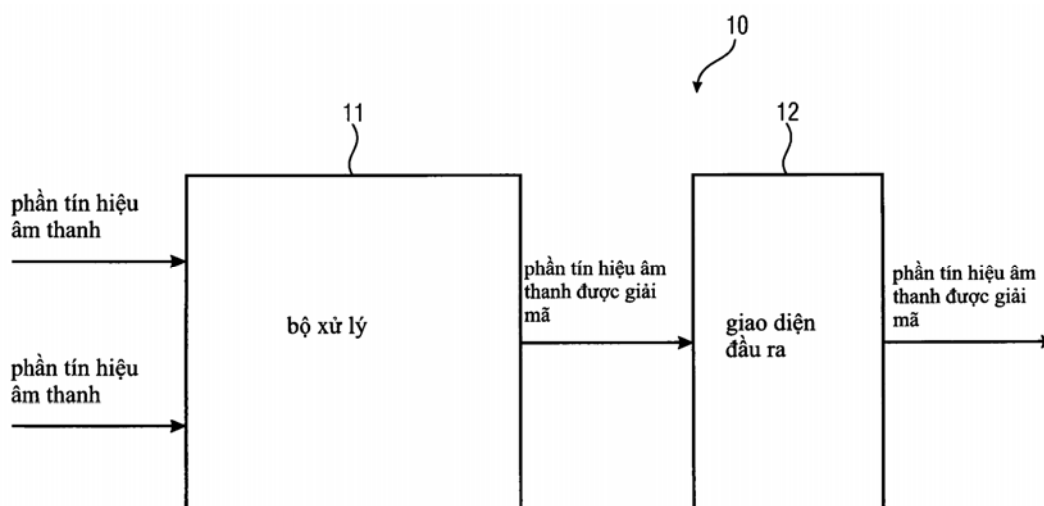
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17.08.2018

- (71) STEPAN COMPANY (US)
22 W. Frontage Road, Northfield, IL 60093, United States of America
- (72) ALLEN, Dave, R. (US), ALONSO, Marcos (US), BERNHARDT, Randal, J. (US), MURPHY, Dennis, S. (US), WOLFE, Patrick, Shane (US), BROWN, Aaron (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CHẤT GIẶT TẨY TRÊN CƠ SỞ HỖN HỢP THU ĐƯỢC TỪ QUÁ TRÌNH CHUYỂN VỊ DẦU TỰ NHIÊN VÀ CHẾ PHẨM CHỨA CHÚNG**
- (57) Sáng chế đề xuất chất giặt tẩy hữu dụng để làm sạch bằng nước lạnh. Chất giặt tẩy này bao gồm hỗn hợp chất hoạt động bề mặt được tạo ra từ axit chưa no một lần C₁₀-C₁₇ có nguồn từ quá trình chuyển vị, axit octadecen-1,18-đioic, hoặc các dẫn xuất este của chúng. Đối với chất giặt tẩy chứa sulfonat của alkyl este béo, hỗn hợp này được chọn từ C₁₀ betain, C₁₂ hoặc C₁₆ amidoamin, C₁₂ etanolamin amit, C₁₆ amidoamin sulfonat, C₁₈ diamidoamin đioxit, C₁₈ diamidoamin betain bậc bốn, alkoxyolat của C₁₈ este béo thấp EO được sulfonat hóa, C₁₈ amidoamin carboxylat, và amidoamin oxit và sulfobetain được tạo ra từ quá trình chuyển vị chéo dầu cọ hoặc dầu đậu tương. Chất giặt tẩy bao gồm chất tăng cường tính năng được chọn từ sulfonat của alkoxyolat của C₁₂ este béo thấp EO, C₁₈ amidoamin oxit este, C₁₈ amidoamin oxit carboxylat, và amidoamin sulfobetain thu được từ dầu cọ hoặc dầu đậu tương được tự chuyển vị.

- (11) **60077**
 (21) 1-2018-03652 (51)⁷ **G10L 19/005**
 (22) 26.01.2017 (43) 25.10.2018
 (86) PCT/EP2017/051623 26.01.2017 (87) WO2017/129665 03.08.2017
 (30) 16153409.4 29.01.2016 EP
 PCT/EP2016/060776 12.05.2016 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17.08.2018

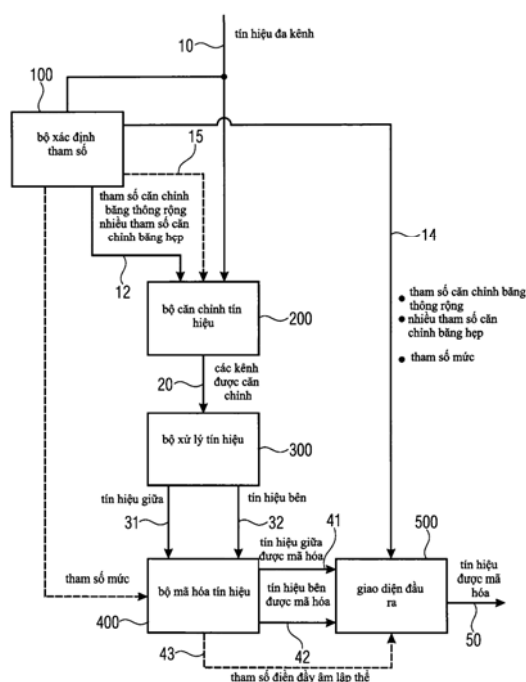
- (71) FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E. V. (DE)
 Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany
 (72) TOMASEK, Adrian (DE), LECOMTE, Jérémie (FR)
 (74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
 (54) THIẾT BỊ, HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CẢI THIỆN SỰ CHUYỂN TIẾP TỪ PHẦN TÍN HIỆU ÂM THANH BỊ CHE GIẤU ĐẾN PHẦN TÍN HIỆU ÂM THANH KẾ TIẾP CỦA TÍN HIỆU ÂM THANH
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị, hệ thống và phương pháp cải thiện sự chuyển tiếp từ phần tín hiệu âm thanh bị che giấu đến phần tín hiệu âm thanh kế tiếp của tín hiệu âm thanh. Thiết bị (10) bao gồm bộ xử lý (11) được tạo cấu hình để tạo ra phần tín hiệu âm thanh được giải mã của tín hiệu âm thanh phụ thuộc vào phần tín hiệu âm thanh thứ nhất và phụ thuộc vào phần tín hiệu âm thanh thứ hai, trong đó phần tín hiệu âm thanh thứ nhất phụ thuộc vào phần tín hiệu âm thanh bị che giấu, và trong đó phần tín hiệu âm thanh thứ hai phụ thuộc vào phần tín hiệu âm thanh kế tiếp. Hơn nữa, thiết bị (10) bao gồm giao diện đầu ra (12) để xuất ra phần tín hiệu âm thanh được giải mã. Từng phần tín hiệu âm thanh thứ nhất và từng phần tín hiệu âm thanh thứ hai và từng phần tín hiệu âm thanh được giải mã bao gồm nhiều mẫu, trong đó từng mẫu trong số nhiều mẫu của phần tín hiệu âm thanh thứ nhất và của phần tín hiệu âm thanh thứ hai và của phần tín hiệu âm thanh được giải mã được định rõ bởi vị trí mẫu thuộc nhiều vị trí mẫu và bởi trị số mẫu.



- (11) **60078**
 (21) 1-2018-03665 (51)⁷ **G10L 19/008**
 (22) 20.01.2017 (43) 25.10.2018
 (86) PCT/EP2017/051205 20.01.2017 (87) WO2017/125558 27.07.2017
 (30) 16152453.3 22.01.2016 EP
 16152450.9 22.01.2016 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20.08.2018

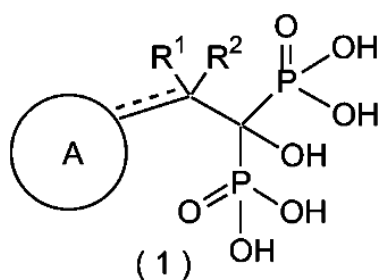
- (71) FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
 Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany (DE)
 (72) BAYER, Stefan (AT), FOTOPOULOU, Eleni (GR), MULTRUS, Markus (DE), FUCHS, Guillaume (FR), RAVELLI, Emmanuel (FR), SCHNELL, Markus (DE), DOEHLA, Stefan (DE), JAEGERS, Wolfgang (DE), DIETZ, Martin (DE), MARKOVIC, Goran (RS)
 (74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
 (54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HOẶC GIẢI MÃ TÍN HIỆU ĐA KÊNH SỬ DỤNG THAM SỐ CĂN CHỈNH BẰNG THÔNG RỘNG VÀ NHIỀU THAM SỐ CĂN CHỈNH BẰNG HẸP
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp mã hóa hoặc giải mã tín hiệu đa kênh. Thiết bị mã hóa tín hiệu đa kênh có ít nhất hai kênh bao gồm: bộ xác định tham số (100) để xác định tham số căn chỉnh bằng thông rộng và nhiều tham số căn chỉnh bằng hẹp từ tín hiệu đa kênh; bộ căn chỉnh tín hiệu (200) để căn chỉnh ít nhất hai kênh sử dụng tham số căn chỉnh bằng thông rộng và nhiều tham số căn chỉnh bằng hẹp để thu được các kênh được căn chỉnh; bộ xử lý tín hiệu (300) để tính toán tín hiệu giữa và tín hiệu bên sử dụng các kênh được căn chỉnh; bộ mã hóa tín hiệu (400) để mã hóa tín hiệu giữa để thu được tín hiệu giữa được mã hóa và để mã hóa tín hiệu bên để thu được tín hiệu bên được mã hóa; và giao diện đầu ra (500) để tạo ra tín hiệu đa kênh được mã hóa bao gồm tín hiệu giữa được mã hóa, tín hiệu bên được mã hóa, thông tin về tham số căn chỉnh bằng thông rộng và thông tin về nhiều tham số căn chỉnh bằng hẹp.



- (11) **60079**
 (21) 1-2018-03667 (51)⁸ **C07F 9/38**, A61K 31/663, A61P 9/00, 9/10, 19/08, 39/00
 (22) 27.01.2017 (43) 25.10.2018
 (86) PCT/JP2017/002855 27.01.2017 (87) WO2017/131127 03.08.2017
 (30) 2016-027405 29.01.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20.08.2018

- (71) FUJIYAKUHIN CO., LTD. (JP)
 4-383, Sakuragi-cho, Omiya-ku, Saitama-shi, Saitama 330-9508, Japan
 (72) KOBASHI, Seiichi (JP), AOYAGI, Yoshinobu (JP), KATO, Hiroshige (JP), TOKUYAMA, Ryuko (JP), ASHIZAWA, Naoki (JP), ISHIDA, Koichi (JP), MATSUMOTO, Koji (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) HỢP CHẤT AXIT BISPHOSPHONIC, DƯỢC PHẨM VÀ THUỐC CHỨA HỢP CHẤT NÀY
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất axit bisphosphonic hoặc muối của hợp chất này thể hiện hiệu quả ức chế đặc biệt đối với sự vô hóa sai vị trí, và dược phẩm hoặc thuốc chứa hợp chất này. Sáng chế cũng đề cập đến hợp chất axit bisphosphonic được biểu diễn bởi công thức sau (1) hoặc muối được dụng của nó:

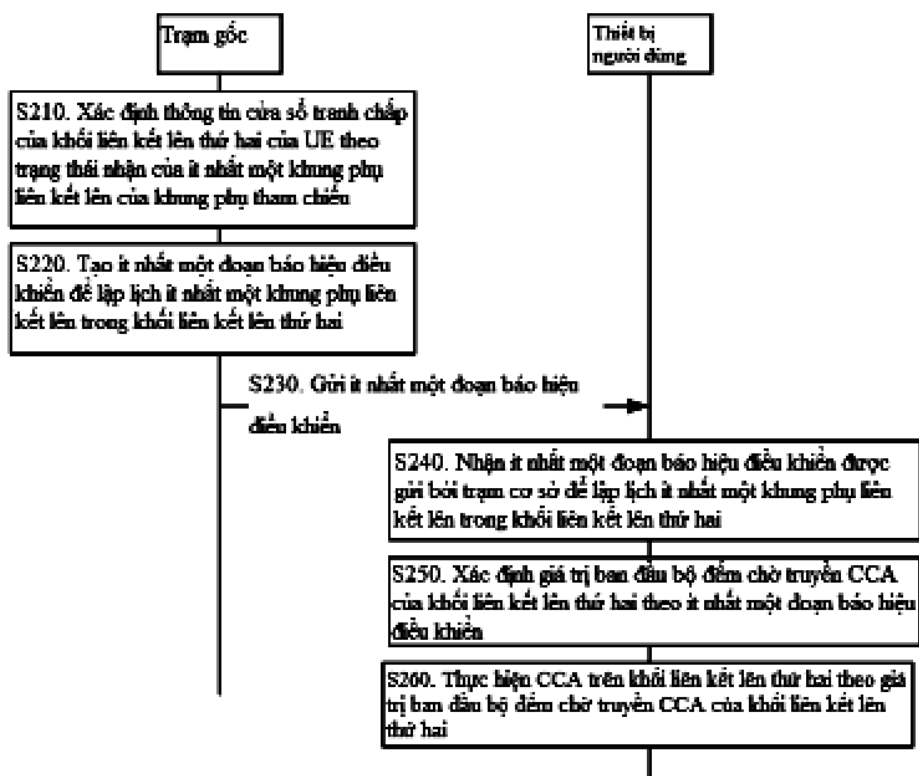


trong đó ----- là liên kết đơn hoặc liên kết đôi; A là hydrocarbon vòng bão hòa hoặc vòng dị vòng no chứa nguyên tử lưu huỳnh hoặc nguyên tử oxy; và mỗi R¹ và R² độc lập là nhóm alkyl, nhóm alkenyl, nhóm alkynyl, nhóm alkoxy, nhóm aryloxy, nhóm haloalkoxy, nhóm haloalkyl, nguyên tử halogen hoặc nguyên tử hydro.

- (11) **60080**
- (21) 1-2018-03677 (51)⁸ **H04W 74/00**
- (22) 30.09.2016 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/CN2016/101226 30.09.2016 (87) WO2017/133266 10.08.2017
- (30) PCT/CN2016/073575 04.02.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.08.2018

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
- (72) LI, Yuan (CN), GUAN, Lei (CN), MA, Sha (CN)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XÁC ĐỊNH THÔNG TIN CỦA SỔ TRANH CHẤP**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp xác định thông tin của sổ tranh chấp. Phương pháp gồm: xác định thông tin của sổ tranh chấp của khối liên kết lên thứ hai của UE (User Equipment - thiết bị người dùng) theo trạng thái nhận của khung phụ tham chiếu; tạo ít nhất một đoạn báo hiệu điều khiển để lập lịch ít nhất một khung phụ liên kết lên trong khối liên kết lên thứ hai; và gửi ít nhất một đoạn báo hiệu điều khiển đến UE. Theo phương pháp và thiết bị để xác định thông tin của sổ tranh chấp theo các phương án thực hiện sáng chế, báo hiệu điều khiển được gửi đến UE, sao cho thông tin của sổ tranh chấp của UE có thể được điều chỉnh, UE có thể thu thập thông tin của sổ tranh chấp thích hợp, và truy nhập kênh tốt được triển khai qua cảm nhận kênh dựa trên việc chờ truyền ngẫu nhiên.



- (11) **60081**
 (21) 1-2018-03680 (51)⁸ **A61M 5/31, 5/32, 39/22**
 (22) 13.01.2017 (43) 25.10.2018
 (86) PCT/KR2017/000435 13.01.2017 (87) WO2017/131370 03.08.2017
 (30) 10-2016-0010355 27.01.2016 KR

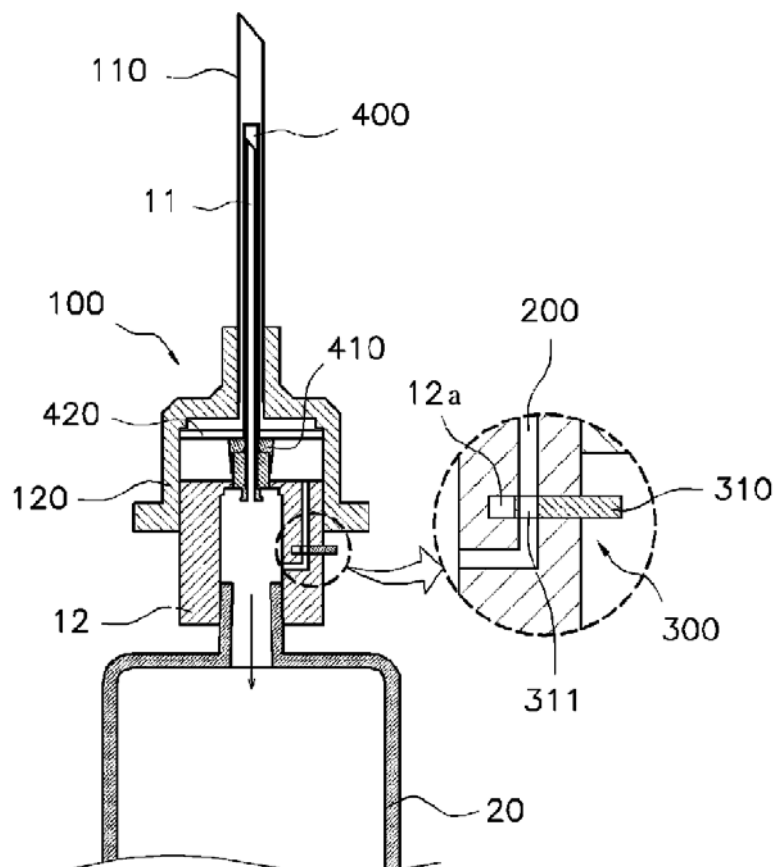
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.08.2018

(75) RA, YONG-KUK (KR)
 (Gwangpyeong-dong) 505, 20-8, Gwangpyeong-gil, Gumi-si, Gyeongsangbuk-do, 39346, Republic of Korea

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) BƠM TIÊM

(57) Sáng chế đề cập đến bơm tiêm, trong đó bơm tiêm bao gồm kim tiêm (10) và ống tiêm (20) và được tạo ra với đường dẫn dòng tiêm kéo dài từ ống tiêm (20) đến kim tiêm (10), và còn bao gồm bộ phận mở/đóng (400) để mở hoặc đóng đường dẫn dòng tiêm theo cách lựa chọn; đường dẫn dòng hút được tạo ra từ nắp rỗng nhọn (100) đến ống tiêm (20) và có lỗ xuyên (200) được tạo ra ở một trong số kim tiêm (10), đầu nối để nối kim tiêm (10) với ống tiêm (20), và ống tiêm (20) để tạo sự nối thông giữa bên trong và bên ngoài của nó; và bộ phận van (300) để điều chỉnh gián đoạn việc mở hoặc đóng đường dẫn dòng hút bởi thao tác của người sử dụng.



- (11) **60082**
 (21) 1-2018-03683 (51)⁸ **A01M 1/14**, 1/06, A61L 9/015,
 9/16, 9/22, F24F 7/00
 (22) 27.12.2016 (43) 25.10.2018
 (86) PCT/JP2016/088969 27.12.2016 (87) WO2018/025426 A1 08.02.2018
 (30) 2016-152149 02.08.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.08.2018

(71) SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)

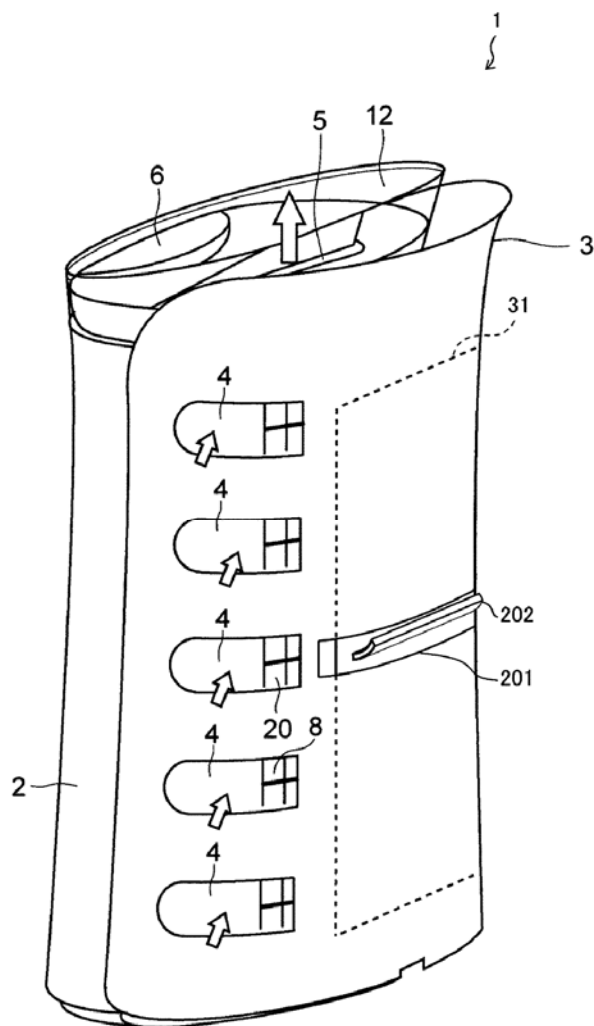
1, Takumi-cho, Sakai-ku, Sakai City, Osaka 5908522, Japan

(72) OHASHI, Yasuaki (JP), SAKAGUCHI, Shinichi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) CƠ CẤU BẮT CÔN TRÙNG VÀ CƠ CẤU XỬ LÝ KHÔNG KHÍ

(57) Sáng chế đề cập đến (i) cơ cấu bắt côn trùng và (ii) cơ cấu xử lý không khí bao gồm bẫy côn trùng mà ngăn người dùng tránh được cảm giác không thoải mái khi thay thế phần bắt côn trùng. Phần nhô (202) được bố trí trên mặt sau (31R) của tấm bắt côn trùng (31) sao cho phần nhô (202) có thể được nắm lấy, tại phần mở (201), từ bên ngoài của chi tiết che (3) trong khi mặt sau (31R) đang che phần mở (201).



- (11) **60083**
(21) 1-2018-03685 (51)⁸ **A61L 9/22, A23L 5/20**
(22) 03.02.2017 (43) 25.10.2018
(86) PCT/JP2017/004094 03.02.2017 (87) WO2017/187702 A1 02.11.2017
(30) 2016-091836 28.04.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.08.2018

(71) SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)

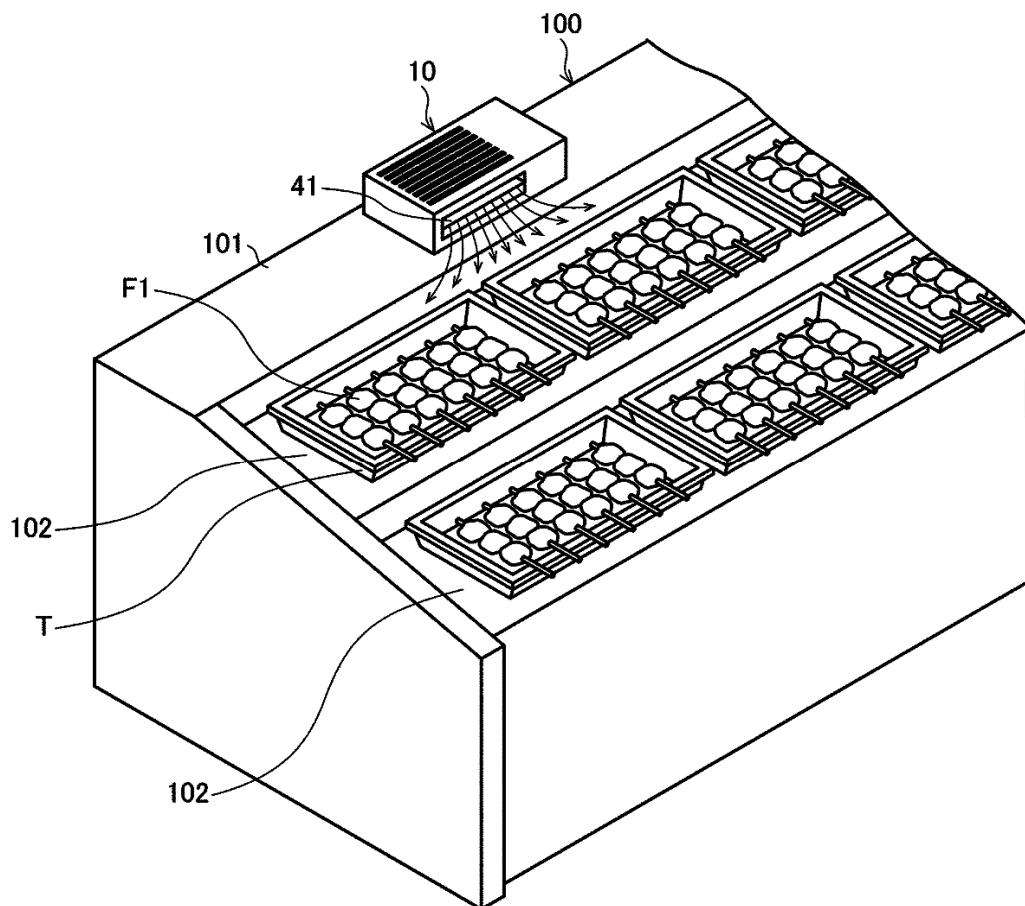
1, Takumi-cho, Sakai-ku, Sakai City, Osaka 590-8522, Japan

(72) NISHIKAWA, Kazuo (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ KHỬ MÙI

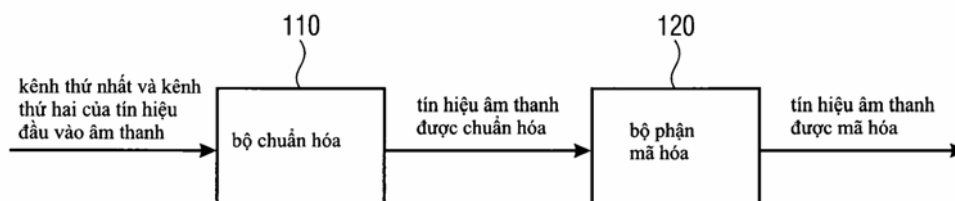
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp khử mùi và thiết bị khử mùi để giảm mùi thức ăn, mùi của vật chứa đã truyền đến thức ăn, hoặc vật chứa thức ăn. Thiết bị khử mùi (10) được sử dụng để phát ra ion dương và ion âm vào gà nướng (F1), trong số các thành phần mùi có trong gà nướng (F1), ít nhất một trong số (i) chất chứa liên kết đôi cacbon-cacbon và liên kết chưa bão hòa và (ii) sulfua, được phân hủy.



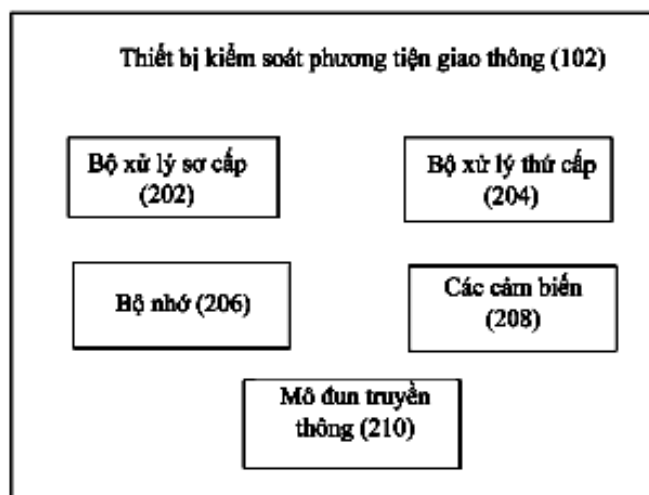
- (11) **60084**
- (21) 1-2018-03695 (51)⁷ **G10L 19/008**, 19/02, 19/22
- (22) 20.01.2017 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/EP2017/051177 20.01.2017 (87) WO2017/125544 A1 27.07.2017
- (30) 16152457.4 22.01.2016 EP
- 16152454.1 22.01.2016 EP
- 16199895.0 21.11.2016 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.08.2018

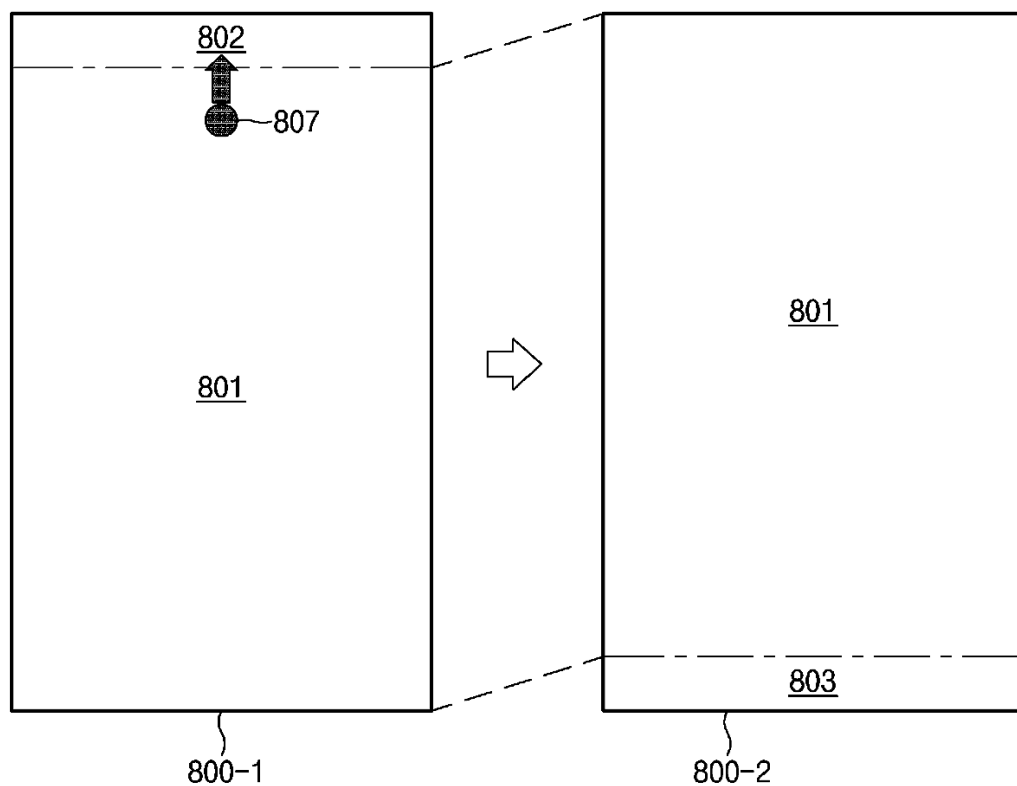
- (71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V.** (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany
- (72) RAVELLI, Emmanuel (FR), SCHNELL, Markus (DE), DOEHLA, Stefan (DE), JAEGERS, Wolfgang (DE), DIETZ, Martin (DE), HELMRICH, Christian (DE), MARKOVIC, Goran (RS), FOTOPOULOU, Eleni (GR), MULTRUS, Markus (DE), BAYER, Stefan (AT), FUCHS, Guillaume (FR), HERRE, Juergen (DE)
- (74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
- (54) **THIẾT BỊ, HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ MÃ HÓA, THIẾT BỊ, HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ GIẢI MÃ, VÀ HỆ THỐNG TẠO RA TÍN HIỆU ÂM THANH ĐƯỢC MÃ HÓA**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị, hệ thống và phương pháp mã hóa, thiết bị, hệ thống và phương pháp giải mã, và hệ thống tạo ra tín hiệu âm thanh được mã hóa. Fig.1 minh họa thiết bị mã hóa kênh thứ nhất và kênh thứ hai của tín hiệu đầu vào âm thanh bao gồm hai hoặc nhiều hơn hai kênh để thu được tín hiệu âm thanh được mã hóa theo phương án. Thiết bị bao gồm bộ chuẩn hóa (110) được tạo cấu hình để xác định giá trị chuẩn hóa cho tín hiệu đầu vào âm thanh phụ thuộc vào kênh thứ nhất của tín hiệu đầu vào âm thanh và phụ thuộc vào kênh thứ hai của tín hiệu đầu vào âm thanh, trong đó, bộ chuẩn hóa (110) được tạo cấu hình để xác định kênh thứ nhất và kênh thứ hai của tín hiệu âm thanh được chuẩn hóa bằng cách cải biên, phụ thuộc và giá trị chuẩn hóa, ít nhất một trong số kênh thứ nhất và kênh thứ hai của tín hiệu đầu vào âm thanh. Hơn nữa, thiết bị còn bao gồm bộ phận mã hóa (120) được tạo cấu hình để tạo ra tín hiệu âm thanh được xử lý có kênh thứ nhất và kênh thứ hai, sao cho một hoặc nhiều băng quang phổ của kênh thứ nhất của tín hiệu âm thanh được xử lý là một hoặc nhiều băng quang phổ của kênh thứ nhất gồm tín hiệu âm thanh được chuẩn hóa, sao cho một hoặc nhiều băng quang phổ của kênh thứ hai của tín hiệu âm thanh được xử lý là một hoặc nhiều băng quang phổ của kênh thứ hai của tín hiệu âm thanh được chuẩn hóa, sao cho ít nhất một băng quang phổ của kênh thứ nhất của tín hiệu âm thanh được xử lý của tín hiệu giữa phụ thuộc vào băng quang phổ của tín hiệu thứ nhất của tín hiệu âm thanh được chuẩn hóa và phụ thuộc vào băng quang phổ của kênh thứ hai của tín hiệu âm thanh được chuẩn hóa, và sao cho ít nhất một băng quang phổ của kênh thứ hai của tín hiệu âm thanh được xử lý là băng quang phổ của tín hiệu bên phụ thuộc vào băng quang phổ của kênh thứ nhất của tín hiệu âm thanh được chuẩn hóa và phụ thuộc vào băng quang phổ của kênh thứ hai của tín hiệu âm thanh được chuẩn hóa. Bộ phận mã hóa (120) được tạo cấu hình để mã hóa tín hiệu âm thanh được xử lý để thu được tín hiệu âm thanh được mã hóa.



- (11) **60085**
- (21) 1-2018-03699 (51)⁸ **B60R 25/00**, 25/102, G08B 25/00
- (22) 27.01.2017 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/IB2017/050437 27.01.2017 (87) WO2017/130145 03.08.2017
- (30) 201641003332 29.01.2016 IN
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30.08.2018
- (71) **ATHER ENERGY PVT. LTD. (IN)**
3rd Floor, Tower D, IBC Knowledge Park, Bannerghatta Main Road, Bengaluru-560029, Karnataka, India
- (72) **KUMAR, Harish (IN), SWAMINATHAN, Rajaram (IN), MAHADEVU, Jeevan (IN)**
- (74) **Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)**
- (54) **THIẾT BỊ KIỂM SOÁT PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN TRẠNG THÁI CỦA PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị kiểm soát phương tiện giao thông và phương pháp phát hiện trạng thái của phương tiện giao thông, trong đó thiết bị kiểm soát phương tiện giao thông (102) bao gồm nhiều cảm biến (208), bộ xử lý thứ cấp (204) và bộ xử lý sơ cấp (202). Các cảm biến (208) nhận biết một hoặc nhiều giá trị liên quan đến ít nhất một thông số trạng thái của phương tiện giao thông sau đó được nhận bởi bộ xử lý thứ cấp (204) kết nối với nhiều cảm biến (208). Bộ xử lý thứ cấp (204) phát hiện có thay đổi ở một hoặc nhiều giá trị để thu dữ liệu thay đổi. Bộ xử lý sơ cấp (202) nhận tín hiệu đánh thức và dữ liệu thay đổi từ bộ xử lý thứ cấp (204) và xử lý dữ liệu thay đổi để đưa ra kết luận về một hoặc nhiều trạng thái của phương tiện giao thông, trong đó bộ xử lý sơ cấp (202) ở trạng thái ngủ trước khi nhận tín hiệu đánh thức.



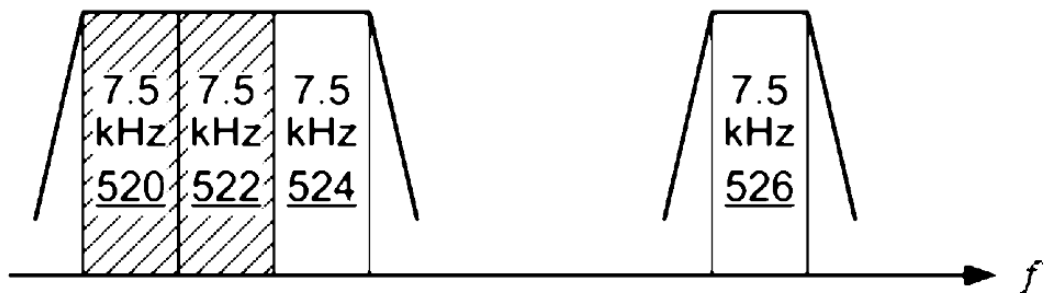
- (11) **60086**
- (21) 1-2018-03704 (51)⁸ **G06F 3/048**, 3/0488, 3/041
- (22) 08.02.2017 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/KR2017/001391 08.02.2017 (87) WO2017/142252 24.08.2017
- (30) 10-2016-0019395 18.02.2016 KR
- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
- (72) HYUN, Seung Jun (KR), CHOI, Seung Min (KR), KIM, Min Sik (KR), LEE, Min Sung (KR), JUNG, Song Hee (KR), KIM, Moo Young (KR), LEE, Ki Huk (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP HIỂN THỊ NỘI DUNG TRONG THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử có thể bao gồm: màn hiển thị có vùng hiển thị nội dung được phân chia logic ra thành nhiều vùng; và bộ xử lý được kết nối chức năng với màn hiển thị. Bộ xử lý này có thể được tạo cấu hình để: hiển thị nội dung thứ nhất trên vùng thứ nhất; hiển thị, trên vùng thứ hai, cửa sổ trạng thái để cung cấp thông tin chỉ báo biểu thị trạng thái của thiết bị điện tử hoặc trạng thái của ứng dụng được thực hiện trên thiết bị điện tử; dịch chuyển vùng thứ nhất theo một hướng định trước tương ứng với một sự kiện định trước; và hiển thị nội dung thứ hai, tương ứng với trạng thái, trên vùng thứ ba, dựa vào ít nhất là sự dịch chuyển của vùng thứ nhất. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp hiển thị nội dung trong thiết bị điện tử.



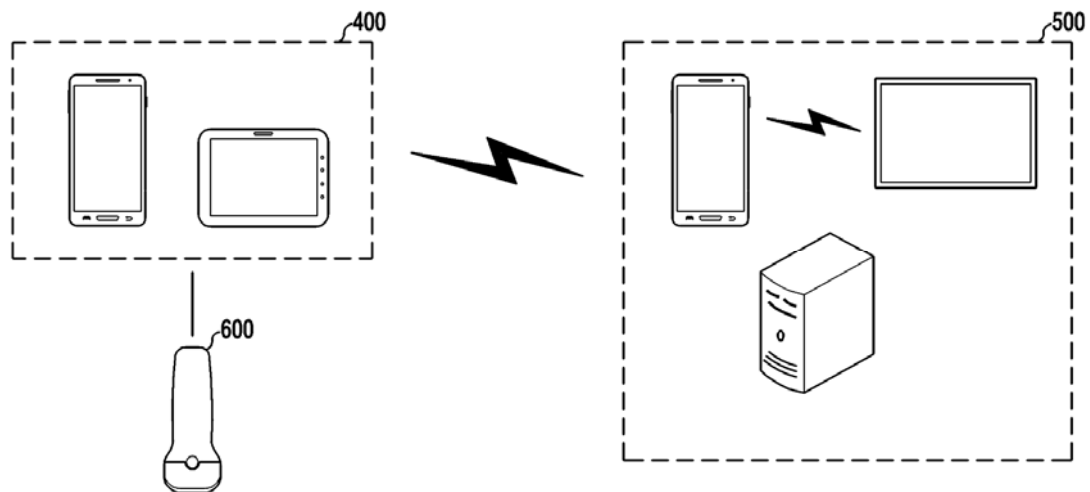
- (11) **60087**
 (21) 1-2018-03706 (51)⁸ **H04W 72/04, H04L 27/26**
 (22) 22.01.2017 (43) 25.10.2018
 (86) PCT/CN2017/072081 22.01.2017 (87) WO2017/129075 A1 03.08.2017
 (30) 15/006,772 26.01.2016 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.08.2018

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
 (72) ISLAM, Toufiqul (CA), AU, Kelvin Kar Kin (CA), ZHANG, Liqing (CA)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÀ TRẠM GỐC**
 (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và thiết bị gắn băng con cho các tham số số học. Dải thông hệ thống được chia thành các phần băng thông, và các phần băng thông này được dùng làm đơn vị gắn để gắn các băng con cho các tham số số học. Sáng chế còn đề cập đến các hệ thống và các phương pháp cấp phát các khối tài nguyên trên băng thông như băng con. Dải thông khả dụng được chia thành các phần băng con, và các phần băng thông được dùng làm đơn vị cấp phát để cấp phát các khối tài nguyên cho thiết bị người dùng.



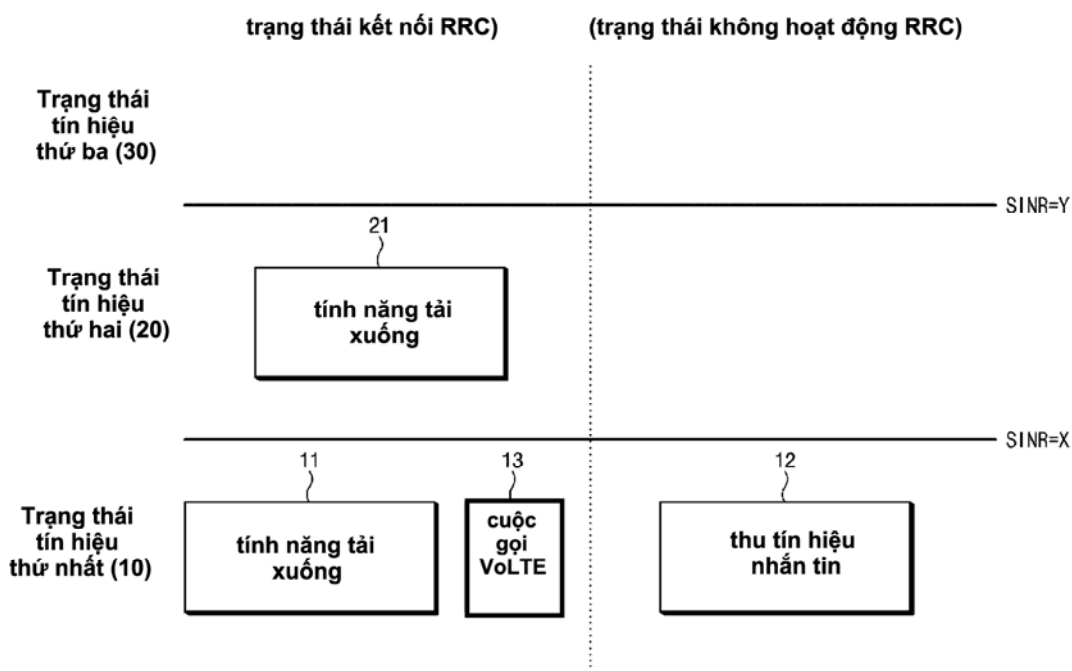
- (11) **60088**
- (21) 1-2018-03723 (51)⁸ **A61B 8/00, 5/00, G06F 19/00**
- (22) 06.02.2017 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/KR2017/001248 06.02.2017 (87) WO2017/135769 10.08.2017
- (30) 10-2016-0015284 05.02.2016 KR
- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
- (72) LEE, Miyoung (KR), MOON, Jong-Chae (KR), YOON, Minkyoung (KR), KIM, Hyunjin (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP HOẠT ĐỘNG CỦA THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**
- (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị điện tử và phương pháp hoạt động của thiết bị điện tử để chuẩn đoán siêu âm. Theo các phương án khác nhau của sáng chế, thiết bị điện tử bao gồm: màn hình; camera; mạch truyền thông thứ nhất để kết nối đầu dò; mạch truyền thông thứ hai để truyền thông với ít nhất một thiết bị bên ngoài; và bộ xử lý được kết nối bằng điện với màn hình, camera, mạch truyền thông thứ nhất, và mạch truyền thông thứ hai, trong đó bộ xử lý có thể được tạo cấu hình để phát hiện chế độ chuẩn đoán siêu âm, thực hiện chế độ chuẩn đoán siêu âm và thiết lập truyền thông với thiết bị bên ngoài nhằm đáp lại tín hiệu phát hiện chế độ chuẩn đoán siêu âm, thu dữ liệu trong chế độ chuẩn đoán siêu âm, hiển thị dữ liệu trên màn hình và truyền luồng dữ liệu tới thiết bị bên ngoài sử dụng mạch truyền thông thứ hai, và thực hiện chỉ dẫn điều khiển cho đầu dò nhằm đáp lại hoạt động thu thông tin điều khiển từ thiết bị bên ngoài. Có thể có các phương án khác của sáng chế.



- (11) **60089**
- (21) 1-2018-03724 (51)⁸ **H04B 7/08**, 1/401, 1/00, 17/309
- (22) 17.02.2017 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/KR2017/001809 17.02.2017 (87) WO2017/142369 24.08.2017
- (30) 10-2016-0019601 19.02.2016 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.08.2018

- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
- (72) LEE, Hyoungjoo (KR), KIM, Kee Hoon (KR), LEE, Byung Gil (KR), LIM, Chaiman (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ CÓ NHIỀU ANTEN VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH ANTEN CỦA THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ NÀY
- (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị điện tử có nhiều anten và phương pháp vận hành anten của thiết bị điện tử này. Thiết bị điện tử theo sáng chế có nhiều anten, mạch tần số vô tuyến (RF) được làm thích ứng để nối điện với các anten, và bộ xử lý. Các anten gồm anten chính thứ nhất, anten phụ thứ nhất, anten chính thứ hai, và anten phụ thứ hai. Bộ xử lý điều khiển mạch RF hoạt động ở chế độ thứ nhất để thu tín hiệu bằng cách sử dụng anten chính thứ nhất và anten phụ thứ nhất. Bộ xử lý điều khiển mạch RF hoạt động ở chế độ thứ hai khác với chế độ thứ nhất để thu tín hiệu dựa trên trạng thái tín hiệu.



(11) **60090**

(21) 1-2018-03735

(51)⁷ **G09G 3/20**, G06F 3/0488, 3/01

(22) 24.01.2017

(43) 25.10.2018

(86) PCT/KR2017/000816 24.01.2017

(87) WO2017/131410 03.08.2017

(30) 10-2016-0011983

29.01.2016

KR

(71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)

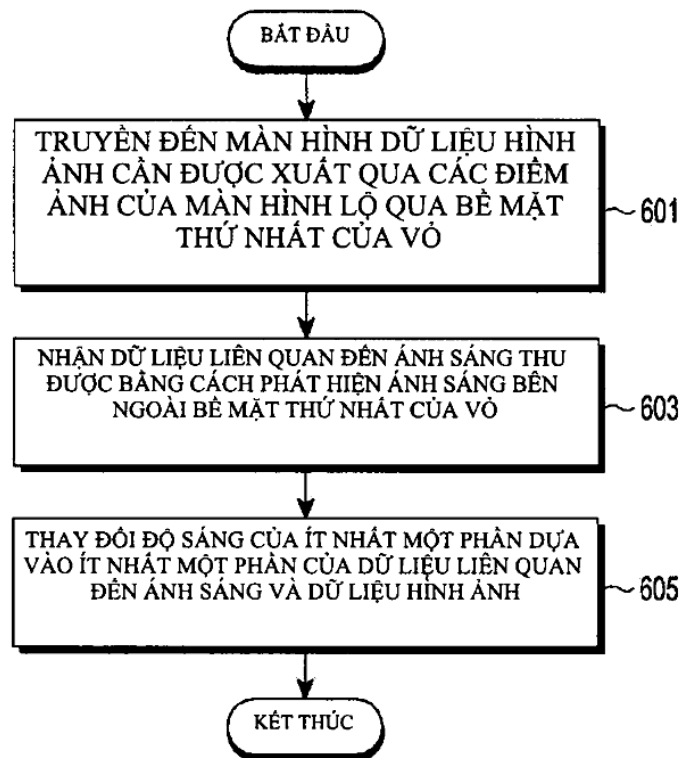
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

(72) KIM, Kyung-Seok (KR), CHO, Jeong-Ho (KR), LEE, So-Young (KR)

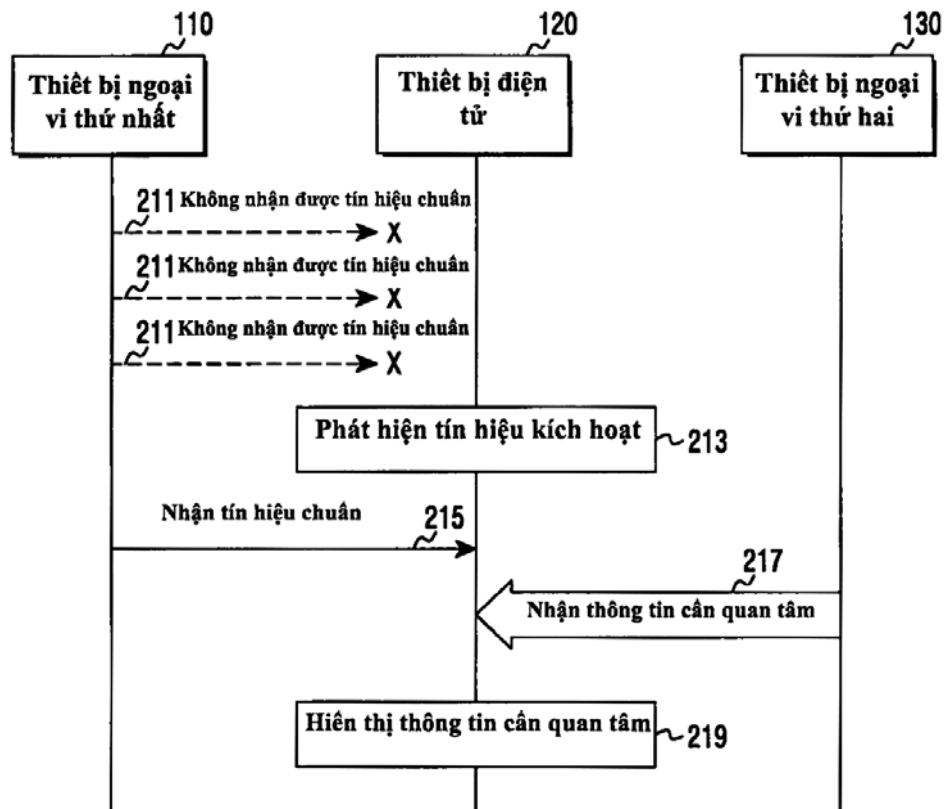
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ

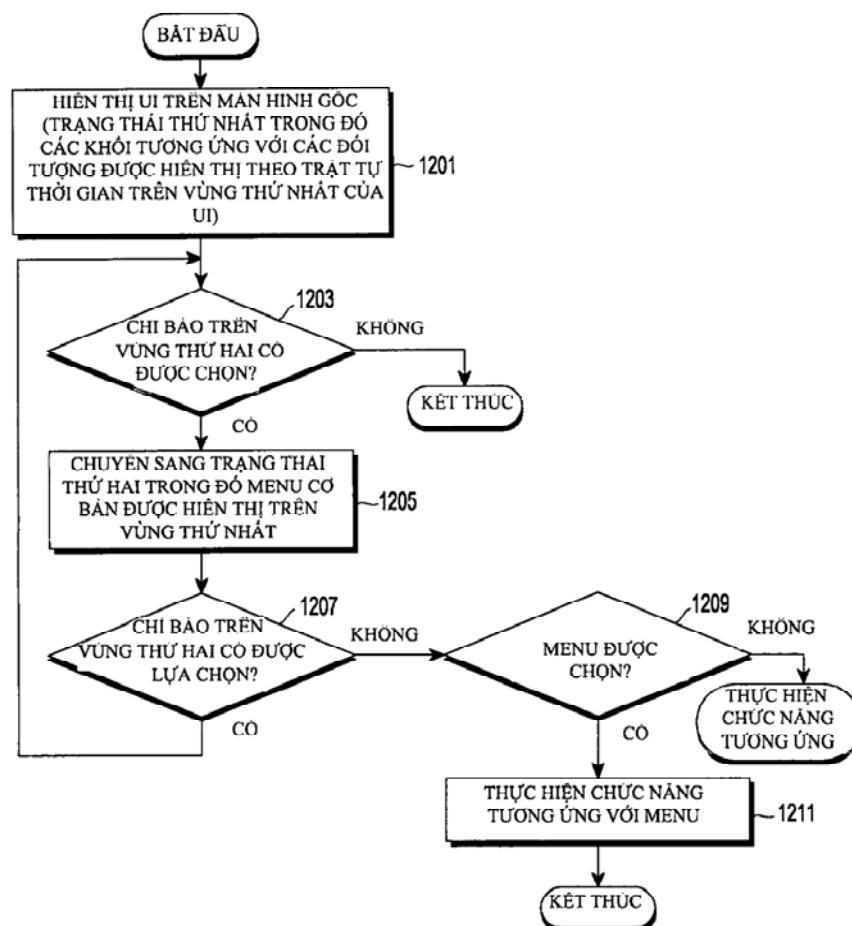
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử. Thiết bị điện tử bao gồm vỏ có bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai đối mặt theo hướng đối diện với bề mặt thứ nhất, màn hình lộ qua bề mặt thứ nhất của vỏ, màn hình lộ qua bề mặt thứ nhất của vỏ và bao gồm nhiều điểm ảnh, ít nhất một bộ cảm biến ánh sáng được bố trí giữa màn hình và bề mặt thứ hai của vỏ hoặc được bố trí trên màn hình, ít nhất một bộ xử lý được kết nối điện với màn hình và ít nhất một bộ cảm biến ánh sáng, và bộ nhớ được kết nối điện với ít nhất một bộ xử lý, trong đó bộ nhớ có thể lưu trữ các lệnh mà được tạo cấu hình để, khi thực thi bởi ít nhất một bộ xử lý, làm cho ít nhất một bộ xử lý điều khiển truyền đến màn hình dữ liệu hình ảnh cần được xuất qua nhiều điểm ảnh của màn hình, nhận dữ liệu liên quan đến ánh sáng thu được bằng cách phát hiện ánh sáng bên ngoài bề mặt thứ nhất của vỏ sử dụng ít nhất một bộ cảm biến ánh sáng, và thay đổi độ sáng của ít nhất một phần của màn hình dựa vào ít nhất một phần của dữ liệu hình ảnh được truyền và dữ liệu liên quan đến ánh sáng.



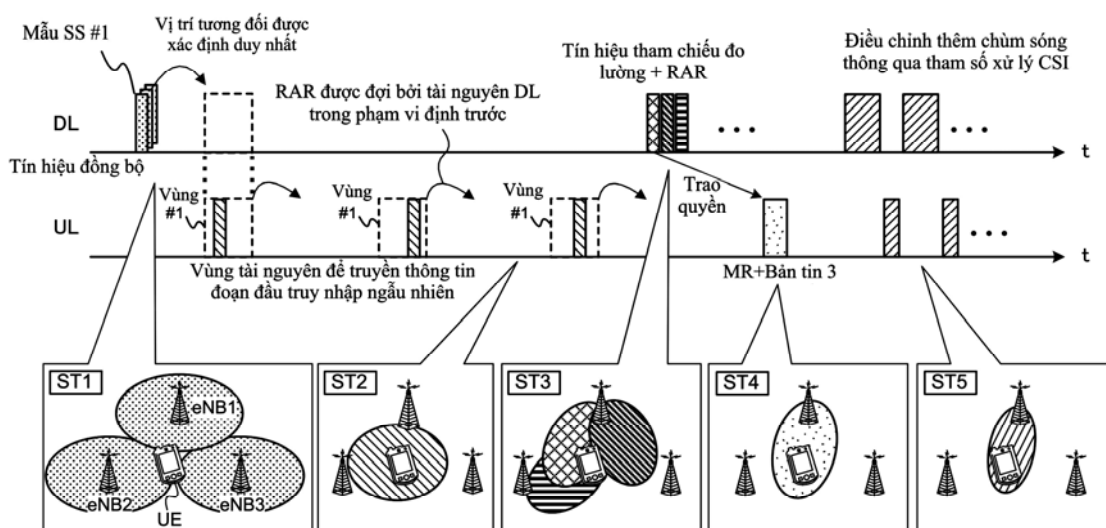
- (11) **60091**
- (21) 1-2018-03737 (51)⁷ **H04W 52/02**, 12/06, 68/00, 88/02
- (22) 24.01.2017 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/KR2017/000832 24.01.2017 (87) WO2017/131417 A1 03.08.2017
- (30) 10-2016-0009747 27.01.2016 KR
- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
- (72) KANG, Tae-Young (KR), KANG, Hyunjoo (KR), JU, Indon (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ NÀY
- (57) Thiết bị điện tử và phương pháp vận hành thiết bị này, theo nhiều ví dụ khác nhau, có thể được tạo cấu hình để: phát hiện tín hiệu kích hoạt được tạo ra bởi thiết bị điện tử; kích hoạt chức năng truyền thông xác định trước đáp lại tín hiệu kích hoạt này; và nhận tín hiệu chuẩn nhờ chức năng truyền thông đã được kích hoạt này.



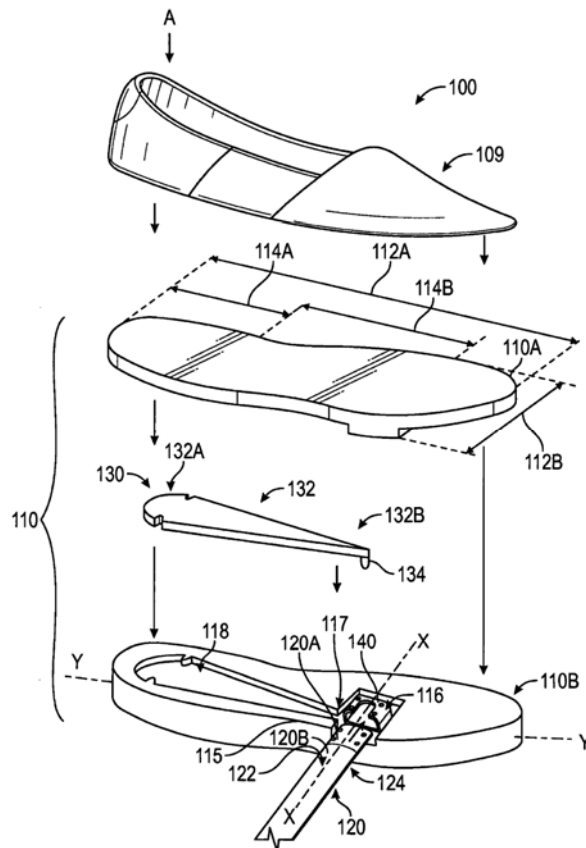
- (11) **60092**
- (21) 1-2018-03738 (51)⁷ **G06F 3/0481**, 3/01, 3/0488
- (22) 23.01.2017 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/KR2017/000781 23.01.2017 (87) WO2017/131401 03.08.2017
- (30) 10-2016-0010087 27.01.2016 KR
- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
- (72) KANG, Dong-Goo (KR), KIM, Yun-Kyung (KR), YOON, Yeo-Jun (KR), LEE, Yong-Yeon (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN GIAO DIỆN NGƯỜI SỬ DỤNG CỦA THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ
- (57) Theo nhiều phương án khác nhau, thiết bị điện tử có thể bao gồm: màn hình; và bộ điều khiển để điều khiển màn hình sao cho màn hình hiển thị giao diện người sử dụng mà trên đó ít nhất một đối tượng được sắp xếp theo trình tự thời gian và hiển thị thông tin về đối tượng được chọn từ trong số ít nhất một đối tượng được sắp xếp trên giao diện người sử dụng trong khi hiển thị giao diện người sử dụng.



- (11) **60093**
 (21) 1-2018-03750 (51)⁸ **H04W 74/08**, H04J 99/00, H04W 72/02, 88/02
 (22) 25.01.2017 (43) 25.10.2018
 (86) PCT/JP2017/002422 25.01.2017 (87) WO2017/130989 03.08.2017
 (30) 2016-016193 29.01.2016 JP
 (71) NTT DOCOMO, INC. (JP)
 11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1006150, Japan
 (72) HARADA, Hiroki (JP), TAKEDA, Kazuki (JP), TAKEDA, Kazuaki (JP), KISHIYAMA, Yoshihisa (JP), NAGATA, Satoshi (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI NGƯỜI DÙNG, TRẠM GỐC VÔ TUYẾN VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÔ TUYẾN
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối người dùng bao gồm bộ thu mà thu tín hiệu đồng bộ và bộ truyền mà sử dụng chuỗi và/hoặc tài nguyên vô tuyến được xác định dựa trên tín hiệu đồng bộ để truyền thông tin đoạn đầu truy nhập ngẫu nhiên. Mục đích của sáng chế là thực hiện việc truyền thông hợp lý trong hệ thống truyền thông thế hệ tiếp theo.



- (11) **60094**
- (21) 1-2018-03756 (51)⁷ **A43C 11/00**, 11/14
- (22) 06.02.2017 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/US2017/016728 06.02.2017 (87) WO2017/136836 10.08.2017
- (30) 62/291,977 05.02.2016 US
- 62/327,090 25.04.2016 US
- 15/425,821 06.02.2017 US
- (71) **FACTOR 10 LLC (US)**
725 Magazine Street, Suite C, New Orleans, Louisiana 70130, United States of America
- (72) **HOOPER, Luke (US), DRAVES, Valerie (US), WHITSELL, Daniel (US)**
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG ĐỂ ĐÓNG KÍN GIÀY DÉP**
- (57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và các thiết bị để đóng kín giày dép. Theo một phương án làm ví dụ, giày dép giữ chặt tự động vào bàn chân người sử dụng bao gồm đế và cơ cấu đóng kín có phần thứ nhất và phần thứ hai. Phần thứ nhất của cơ cấu đóng kín được lắp vào đế. Phần thứ hai kéo dài ra xa đế. Sự biến dạng của bề mặt của cơ cấu đóng kín phát động cơ cấu đóng kín sao cho nó di chuyển tự động từ vị trí ổn định thứ nhất đến vị trí ổn định thứ hai. Ở vị trí ổn định thứ hai, cơ cấu đóng kín phù hợp với và tác động lực vào ít nhất một trong số bề mặt trên của giày dép và bề mặt trên của bàn chân của người sử dụng giày dép.



(11) **60095**

(21) 1-2018-03760

(51)⁷ **B62J 17/00**

(22) 27.08.2018

(43) 25.10.2018

(30) 2017-188580

28.09.2017 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.08.2018

(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan

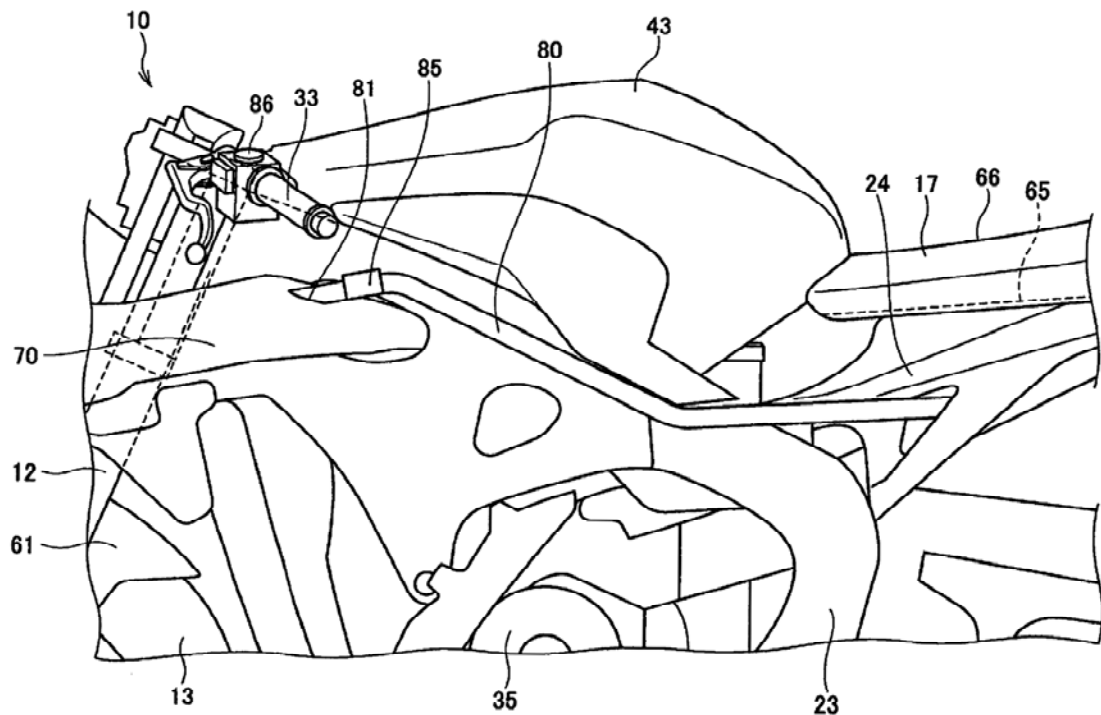
(72) Futoshi MIYAKAWA (JP), Katsuyuki KONISHI (JP), Yasuyuki KADOWAKI (JP), Yohei NAGAHATA (JP), Shohei SASAKI (JP), Jumpei MISHIRO (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

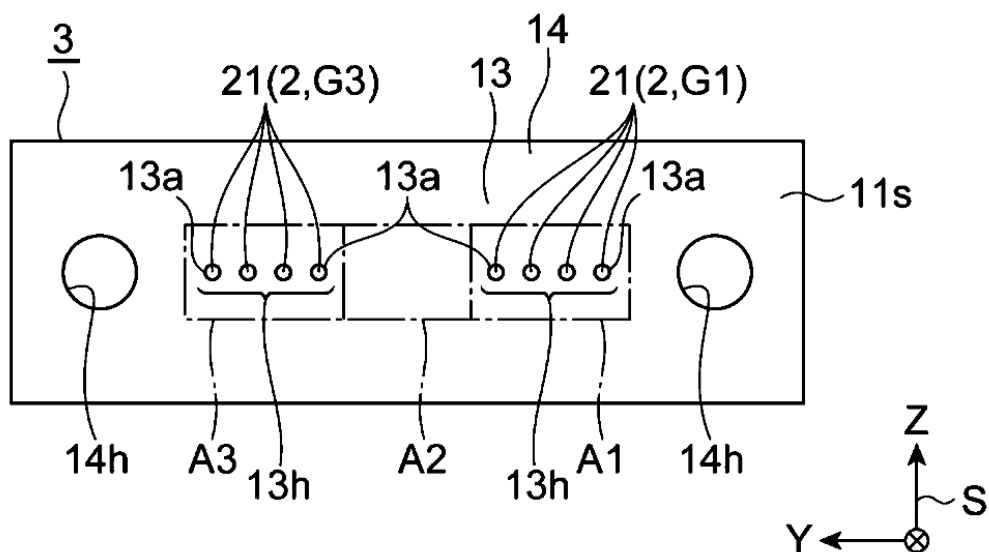
(54) **KẾT CẤU YÊN XE DÙNG CHO XE KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN HAI BÊN**

(57) Mục đích của sáng chế là đề xuất kết cấu yên xe dùng cho xe kiểu ngồi để chân hai bên, có khả năng điều chỉnh nhiệt độ của đệm yên xe.

Để đạt được mục đích nêu trên sáng chế đề xuất kết cấu yên xe dùng cho xe kiểu ngồi để chân hai bên có hai khung chính (22) và yên ngồi của người đi xe bao gồm: yên xe kiểu lưới (17) dùng làm yên ngồi của người đi xe và ống (80) mở về phía trước so với yên xe kiểu lưới (17) và kéo dài về phía yên xe kiểu lưới (17). Yên xe kiểu lưới (17) có tấm đáy yên xe (65) mà có ít nhất một lỗ (67). Ống (80) kéo dài theo cách gõ chồng lên ít nhất một khung trong số các khung chính (22) về phía ít nhất một lỗ (67) trên tấm đáy yên xe (65).



- (11) **60096**
- (21) 1-2018-03770 (51)⁸ **G02B 6/36, 6/38, 6/40, 6/44**
- (22) 24.02.2017 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/JP2017/007140 24.02.2017 (87) WO2017/150379 08.09.2017
- (30) 2016-041022 03.03.2016 JP
- (71) SUMITOMO ELECTRIC INDUSTRIES, LTD. (JP)
5-33, Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5410041, Japan
- (72) OHMURA Masaki (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) CHI TIẾT NỐI QUANG, BỘ NỐI QUANG VÀ SỢI QUANG BAO GỒM BỘ NỐI NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến chi tiết nối quang được sử dụng để nối quang các sợi quang, chi tiết nối quang này bao gồm: bề mặt đầu hướng về chi tiết nối quang khác lúc nối quang; và phân giữ giữ các sợi quang, trong đó phân giữ có bố trí các lỗ giữ mà ở tại bề mặt đầu, kéo dài từ bề mặt đầu theo chiều thứ nhất giao cắt với bề mặt đầu, và giữ các sợi quang, bề mặt đầu bao gồm vùng thứ nhất, vùng thứ hai, và vùng thứ ba mà được bố trí theo thứ tự dọc theo chiều thứ hai giao cắt với chiều thứ nhất, các phần hở của các lỗ giữ được bố trí theo hàng theo chiều thứ hai tại vùng thứ nhất và vùng thứ ba, và khoảng cách tâm giữa các phần hở liên kế với nhau qua vùng thứ hai là lớn hơn so với khoảng cách tâm giữa các phần hở liên kế với nhau tại vùng thứ nhất và vùng thứ ba.



(11) **60097**

(21) 1-2018-03771

(51)⁸ **G02B 6/36, 6/32, 6/40**

(22) 14.02.2017

(43) 25.10.2018

(86) PCT/JP2017/005312 14.02.2017

(87) WO2017/141904 A1 24.08.2017

(30) 2016-026934

16.02.2016

JP

(71) SUMITOMO ELECTRIC INDUSTRIES, LTD. (JP)

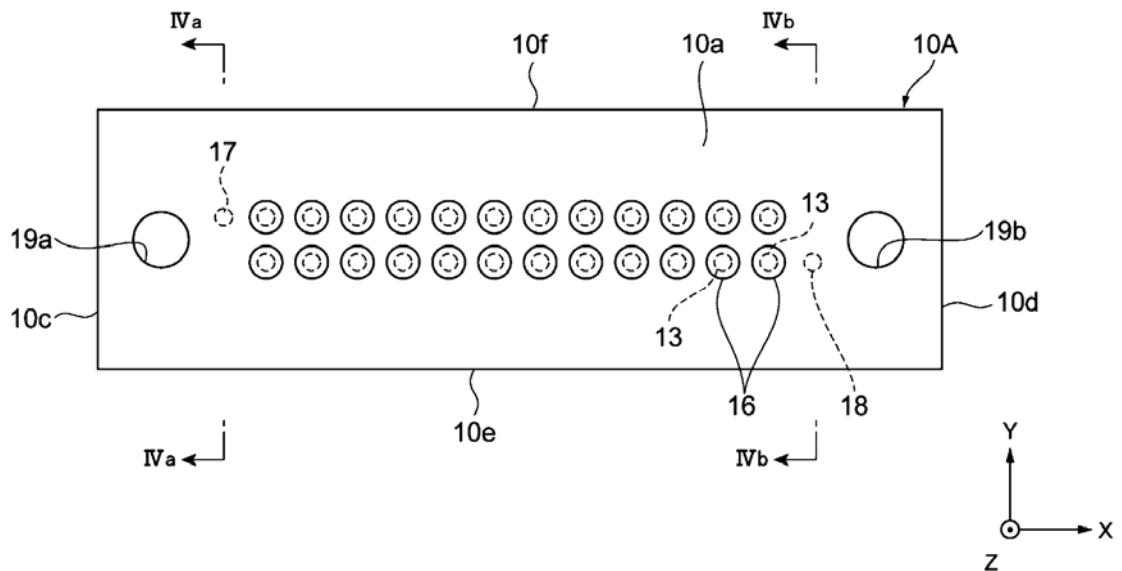
5-33, Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5410041, Japan

(72) YAKABE Sho (JP), WATANABE Takuro (JP)

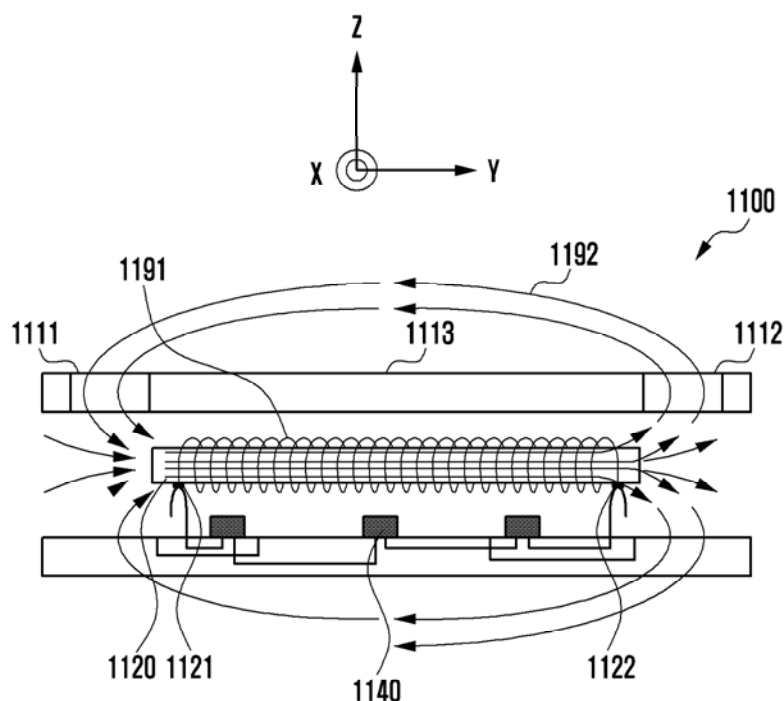
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **ỐNG KẸP BỘ NỐI QUANG VÀ BỘ NỐI QUANG**

(57) Sáng chế đề cập đến ống kẹp bộ nối quang bao gồm lỗ giữ sợi quang mà giữ sợi quang được đưa vào, mặt phía đầu ống kẹp đối diện với ống kẹp bộ nối quang được ghép nối cùng phía, kết cấu ống kính được bố trí trên đường trục của lỗ giữ sợi quang trên mặt phía đầu ống kẹp, và lỗ quan sát được tạo ra dọc theo lỗ giữ sợi quang. Mặt phía đầu ống kẹp là mặt phẳng trên ít nhất một đường trục của lỗ quan sát, và sự phân bố chỉ số khúc xạ trong vùng giữa mặt phía đầu ống kẹp và phía sau là đồng nhất.



- (11) **60098**
- (21) 1-2018-03794 (51)⁸ **H01Q 1/24**, 1/38, 7/00, H05K 1/11, 1/16, 1/02, H01Q 1/52, H04B 5/00
- (22) 07.02.2017 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/KR2017/001338 07.02.2017 (87) WO2017/138732 A1 17.08.2017
- (30) 10-2016-0015432 11.02.2016 KR
- 10-2016-0119109 19.09.2016 KR
- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
- (72) LEE, Woosup (KR), PARK, Jungsik (KR), CHOI, Sehwan (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử bao gồm vỏ có mặt thứ nhất quay theo hướng thứ nhất, và mặt thứ hai quay theo hướng thứ hai ngược với hướng thứ nhất. Thiết bị điện tử này còn bao gồm mẫu dẫn điện có cuộn dẫn điện thứ nhất có trục gần như vuông góc với hướng thứ nhất hoặc hướng thứ hai. Thiết bị điện tử này còn bao gồm mạch truyền thông được chế tạo để làm cho cuộn dẫn điện thứ nhất tạo ra từ thông. Mặt thứ hai có vùng thứ nhất làm bằng vật liệu dẫn điện và vùng thứ hai làm bằng vật liệu không dẫn điện. Khi nhìn từ mặt thứ hai, cuộn dẫn điện thứ nhất được đặt chủ yếu ở bên dưới vùng thứ nhất. Cuộn dẫn điện thứ nhất được chế tạo sao cho có đoạn thứ nhất được đặt ở gần hoặc ở trên vùng thứ hai làm cho từ thông chạy qua vùng thứ hai.



(11) **60099**

(21) 1-2018-03806

(51)⁸ **G06F 3/0484**, 3/0485, 3/0488

(22) 19.01.2017

(43) 25.10.2018

(86) PCT/KR2017/000664 19.01.2017

(87) WO2017/131388 03.08.2017

(30) 10-2016-0010820 28.01.2016 KR

(71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)

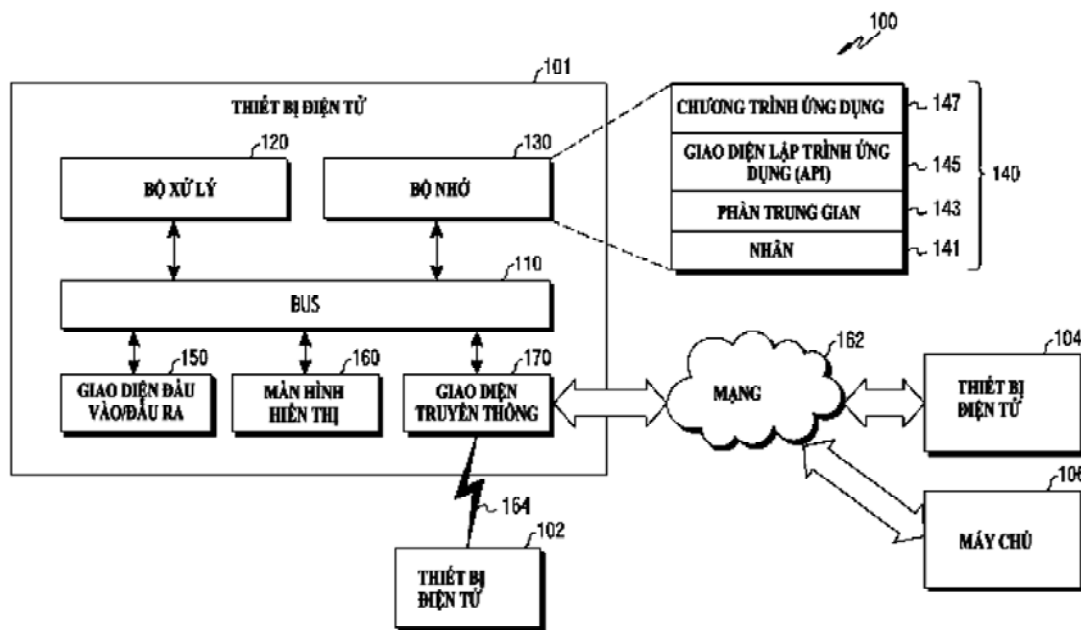
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

(72) BAE, Soojung (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP CHỌN NỘI DUNG VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ DÙNG CHO PHƯƠNG PHÁP NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử theo các phương án khác nhau của sáng chế gồm có: màn hình hiển thị được tạo cấu hình để hiển thị ít nhất một nội dung; và bộ xử lý được tạo cấu hình để thiết lập diện tích chọn trên cơ sở việc nhập vào ít nhất một nội dung được hiển thị trên màn hình hiển thị, xác định xem liệu để tự động cuộn hoặc không trên cơ sở thuộc tính của diện tích chọn, và khi thực hiện việc cuộn tự động, thay đổi kích cỡ của diện tích chọn dựa vào việc cuộn tự động, và các phương án khác có thể được áp dụng.



(11) **60100**

(21) 1-2018-03856

(51)⁸ **B60W 10/04**, B60K 6/485, B60W 10/06, 10/08, 10/101, 20/00, B62J 99/00, B62K 11/00, F16H 61/02, 61/662, 63/50

(22) 01.02.2017

(43) 25.10.2018

(86) PCT/JP2017/003641

01.02.2017

(87) WO2017/135315

10.08.2017

(30) 2016-019983

04.02.2016

JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31.08.2018

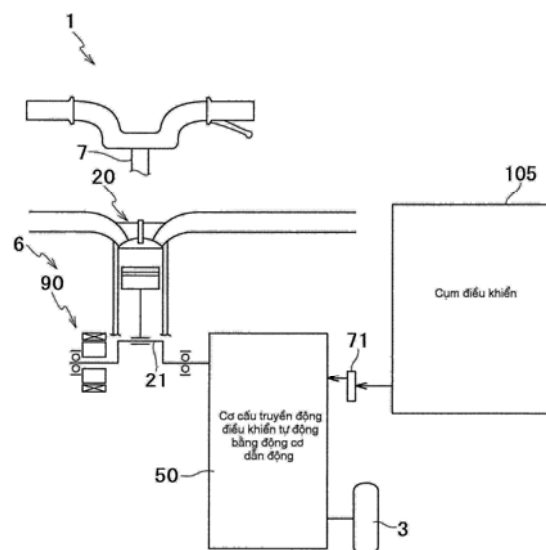
(71) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, JAPAN

(72) Naoki SEKIGUCHI (JP), Takuji MURAYAMA (JP), Tetsuhiko NISHIMURA (JP)

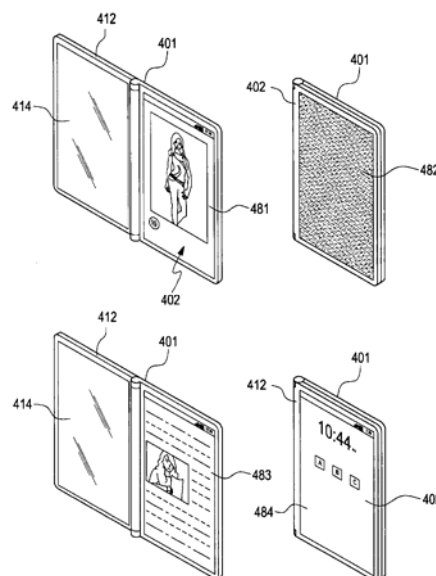
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) XE NGHIÊNG

(57) Sáng chế đề cập đến xe nghiêng có cơ cấu dẫn động được điều khiển tự động bằng động cơ dẫn động điện, mà cải thiện được khả năng dưới đây của lực dẫn động để đáp lại việc vận hành của bộ tăng tốc bởi người lái xe khi xe nghiêng giảm tốc hoặc tăng tốc. Trong xe nghiêng (1), máy điện quay phía trước (90) được bố trí ở phía trước cơ cấu dẫn động được điều khiển tự động bằng động cơ dẫn động điện (50) trên đường truyền lực từ trục khuỷu (21) đến bánh dẫn động (3). Khi xe nghiêng (1) tăng tốc hoặc giảm tốc, bộ điều khiển (105) có thể thực hiện cả việc điều khiển cơ cấu truyền động để thay đổi tỷ số truyền bằng cách điều khiển động cơ điện (71) của cơ cấu dẫn động được điều khiển tự động bằng động cơ dẫn động điện (50) và điều khiển máy điện quay để thay đổi mômen cấp cho phía trước của cơ cấu dẫn động được điều khiển tự động bằng động cơ dẫn động điện (50) trên đường truyền lực bằng cách điều khiển máy điện quay phía trước (90). Trong khi điều khiển máy điện quay khi xe nghiêng (1) tăng tốc, mômen theo chiều quay thuận của trục khuỷu (21) truyền đến phía trước của cơ cấu dẫn động được điều khiển tự động bằng động cơ dẫn động điện (50) trên đường truyền lực được thay đổi bằng cách điều khiển máy điện quay phía trước (90). Trong khi điều khiển máy điện quay khi xe nghiêng (1) giảm tốc, mômen theo chiều quay ngược của trục khuỷu (21) truyền đến phía trước của cơ cấu dẫn động được điều khiển tự động bằng động cơ dẫn động điện (50) trên đường truyền lực được thay đổi bằng cách điều khiển máy điện quay phía trước (90).



- (11) **60101**
- (21) 1-2018-03909 (51)⁷ **H04M 1/725**, G06F 3/048, 3/14, H04M 1/02
- (22) 03.02.2017 (43) 25.10.2018
- (86) PCT/KR2017/001212 03.02.2017 (87) WO2017/135749 10.08.2017
- (30) 10-2016-0015210 05.02.2016 KR
- 10-2016-0015903 11.02.2016 KR
- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
- (72) KIM, Joon-Hwan (KR), LEE, Yo-Han (KR), LEE, Hyun-Yeul (US), HONG, Kyung-Wha (KR), MOON, Sun-Hee (KR), LEE, Won-Sik (KR), CHUNG, Seung-Yeon (KR), HA, Hye-Min (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ CÓ NHIỀU MÀN HÌNH VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ NÀY
- (57) Thiết bị điện tử theo nhiều phương án khác nhau của sáng chế bao gồm: thân chính thứ nhất bao gồm mặt thứ nhất và mặt thứ hai quay về hướng đối diện với mặt thứ nhất; thân chính thứ hai bao gồm mặt thứ ba quay về bề mặt thứ nhất của phần thân chính thứ nhất khi được gấp theo hướng thứ nhất, và mặt thứ tư quay về bề mặt thứ hai của phần thân chính thứ nhất khi được gấp theo hướng thứ hai; bộ phận nối xoay được mà nối ít nhất một phần của một cạnh của phần thân chính thứ nhất và ít nhất một phần của một cạnh của phần thân chính thứ hai; màn hiển thị thứ nhất được xoay về mặt thứ nhất của phần thân chính thứ nhất; màn hiển thị thứ hai được xoay về phía mặt thứ ba của phần thân chính thứ hai; bộ xử lý được nối điện với màn hiển thị thứ nhất và màn hiển thị thứ hai; và bộ nhớ được nối điện với bộ xử lý. Bộ nhớ, khi được thực hiện, có thể lưu các lệnh để lệnh cho bộ xử lý hiển thị màn hình thứ nhất và màn hình thứ hai trên màn hiển thị thứ nhất và màn hiển thị thứ hai, tương ứng, khi góc giữa thân chính thứ nhất và thân chính thứ hai nằm trong khoảng thứ nhất, và hiển thị ít nhất một trong số màn hình thứ ba và màn hình thứ tư trên ít nhất một trong số màn hiển thị thứ nhất và màn hiển thị thứ hai khi góc giữa thân chính thứ nhất và thân chính thứ hai nằm ngoài khoảng thứ nhất và nằm trong khoảng thứ hai do thân chính thứ nhất và thân chính thứ hai được gấp theo hướng thứ hai.



PHẦN II

ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

(11) **3910**

(21) 2-2017-00021

(51)⁷ **B01J 20/20, C01B 31/08**

(22) 20.01.2017

(43) 25.10.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20.01.2017

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)**

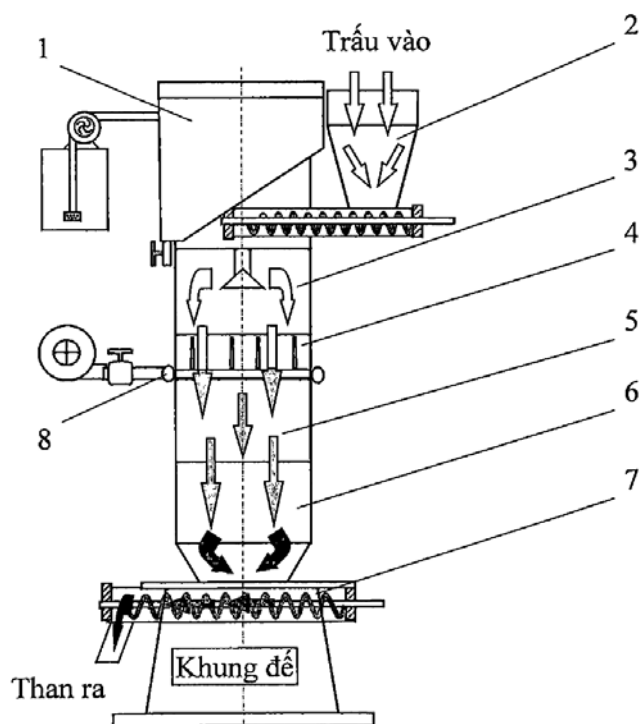
Số 1, Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Văn Tư (VN), Nguyễn Minh Quyền (VN)

(54) **QUY TRÌNH VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT LIÊN TỤC THAN HOẠT TÍNH TỪ TRÁU KHÔNG CÓ KHÓI**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất liên tục than hoạt tính từ trấu bao gồm các bước: nạp trấu một cách liên tục vào thiết bị sản xuất liên tục than hoạt tính qua bộ phận nạp liệu (2), điều chỉnh tốc độ gió đi vào thiết bị này, điều chỉnh nhiệt độ buồng đốt (4) nằm trong khoảng từ 600°C đến 650°C, điều chỉnh mức trấu trong buồng đốt (4) sao cho luôn đầy, lấy sản phẩm than hoạt tính thu được ra khỏi thiết bị sản xuất liên tục than hoạt tính một cách liên tục. Để thực hiện quy trình này, thiết bị sản xuất liên tục than hoạt tính được thiết kế sao cho tận dụng được nhiệt của khói được tạo ra từ buồng đốt cho quá trình phân hủy trấu thành than hoạt tính. Quy trình sản xuất nêu trên có năng suất cao, hiệu suất cao và ổn định, chất lượng sản phẩm than ổn định và không có khói khi vận hành.

Ngoài ra, giải pháp hữu ích còn đề cập đến thiết bị sản xuất liên tục than hoạt tính để thực hiện quy trình nêu trên.



(11) **3911**

(21) 2-2017-00085

(51)⁷ **E04B 5/32**

(22) 30.03.2017

(43) 25.10.2018

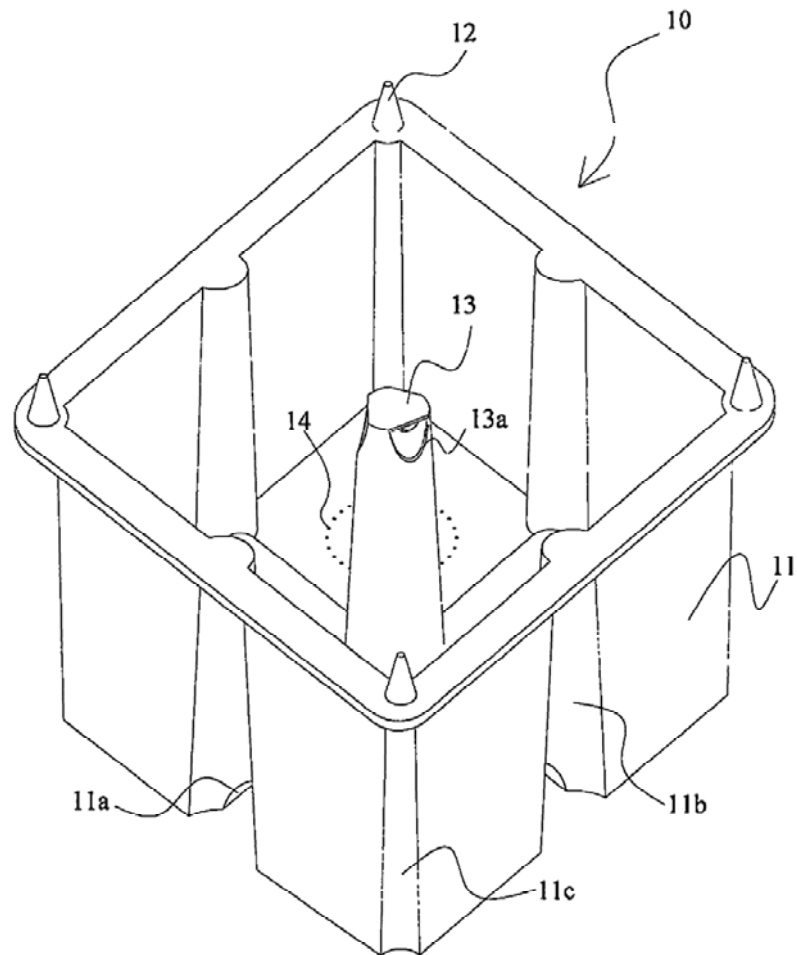
(75) **ĐỖ ĐỨC THẮNG (VN)**

Số nhà 45, ngõ 4/21, Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **CẤU KIỆN HỘP RỘNG DÙNG CHO SÀN BÊ TÔNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cấu kiện hộp rộng (10) dùng cho sàn bê tông gồm có thân hộp rộng (11) có đáy hở, bốn chân đỡ góc (12) được tạo nhô xuống dưới từ bốn góc trên mặt đáy của thân hộp rộng (11), chân đỡ trung tâm (13) dạng côn ngược đáy kín được tạo nhô hướng xuống dưới từ mặt đỉnh của thân hộp rộng (11) có ba miệng hở hình vát cạnh (13a) được tạo ra trên bề mặt chu vi ngoài tại phần dưới cùng của chân đỡ trung tâm (13), các rãnh lõm hình bán nguyệt (11a) được tạo ra trên bề mặt đỉnh của thân hộp rộng (11), các mặt bên của thân hộp rộng được tạo các rãnh lõm hình côn (11b), và nhiều lỗ thoát (14) khí được tạo xuyên qua mặt đỉnh của thân hộp rộng (11).



(11) **3912**

(21) 2-2017-00089

(51)⁷ **A43D 003/06**

(22) 04.04.2017

(43) 25.10.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04.04.2017

(71) TWU HUOLONG PRECISION LASTS CO., LTD. (TW)

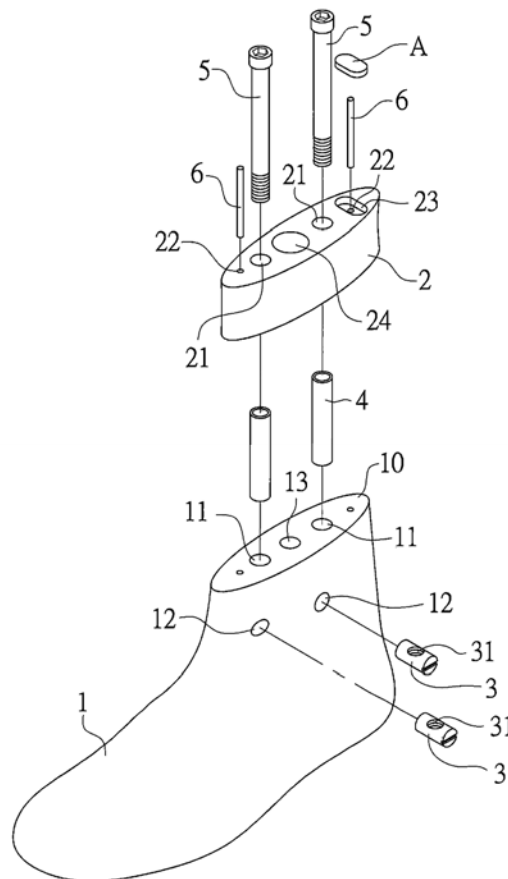
No.24, Sinping rd., South dist., Tainan city, Taiwan

(72) TA-SUNG TU (TW)

(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) **KẾT CẤU KHUÔN GIÀY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến kết cấu khuôn giày. Kết cấu khuôn giày bao gồm thân chính (1) có các lỗ định vị (11) ở bề mặt trên của nó và các lỗ xuyên thứ nhất (12) ở phía bên của nó, tấm nối phần mắt cá chân (2) có các lỗ xuyên thứ hai (21) tương ứng với lỗ định vị (11) của thân chính (1), các bulông (3), các chốt định vị (4), và các thanh vít (5). Các bulông (3) được chèn vào các lỗ xuyên thứ nhất (12) được nối với các chốt định vị (4) được chèn vào các lỗ định vị (11) và được ăn khớp với các lỗ xuyên thứ hai (21) của tấm nối phần mắt cá chân (2). Thanh vít (5) còn được chèn vào trong các lỗ xuyên thứ hai (21) của tấm nối phần mắt cá chân (2) và chốt định vị (4) để khóa các bulông (3).



(11) **3913**

(21) 2-2017-00094

(51)⁷ **B30B 9/00**

(22) 07.04.2017

(43) 25.10.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07.04.2017

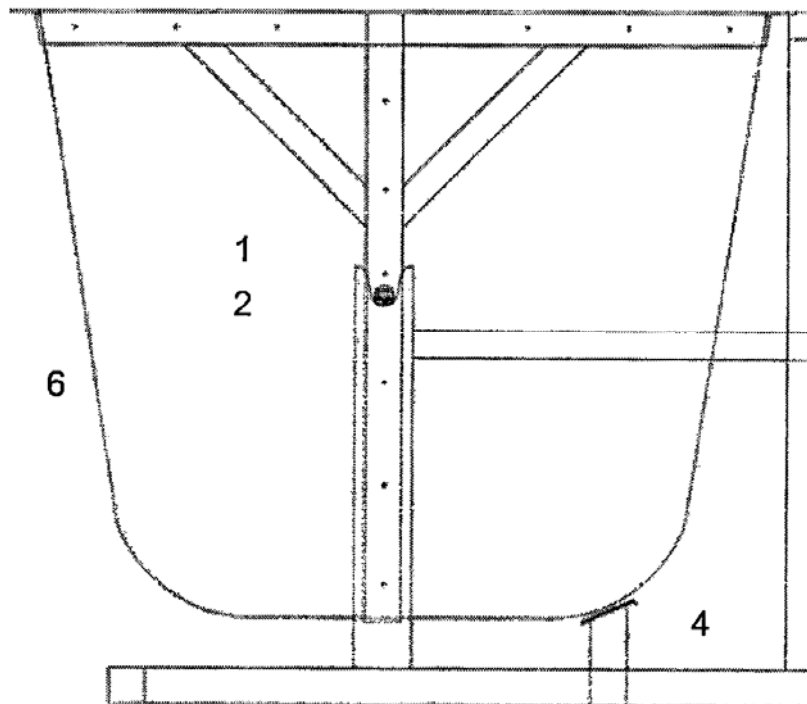
(75) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP PHÚC TIẾN (VN)

Xóm 8, xã Xuân Tiến, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định

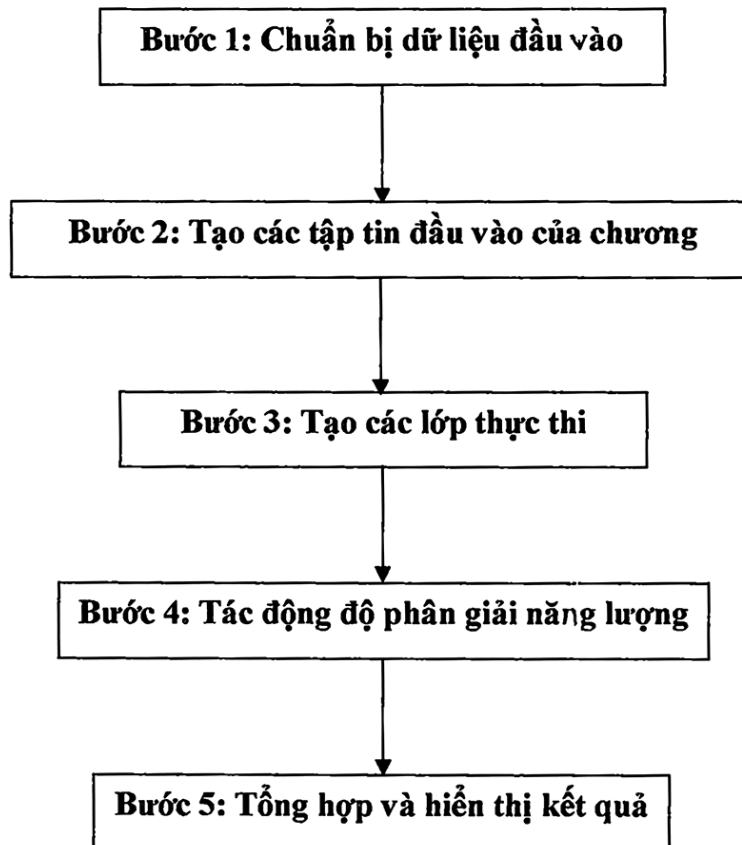
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(54) XE GOM RÁC CÓ THÙNG XE VỚI CƠ CẤU TỰ LẬT

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến xe gom rác có thùng xe với cơ cấu tự lật bao gồm bộ phận lái, mô tơ dẫn động, khung xe trên đó lắp thùng xe có cơ cấu lật tự động, trong đó thùng xe được làm dạng loe ở miệng với cơ cấu lật tự động bao gồm hai tai thùng (1) có dạng chốt được lắp thành cặp trên thùng xe không qua mặt phẳng chứa trọng tâm thùng xe khi gom đầy rác, trụ đỡ thùng (2) được lắp trên khung xe và có rãnh ở đầu trên để nhận tai thùng (1), cơ cấu khóa (3) để khóa thùng xe vào khung xe, bộ đỡ bụng thùng xe (4), khung xe (7), bộ căn vị trí thùng xe (8).



- (11) **3914**
- (21) 2-2017-00104 (51)⁷ **G06G 7/48**
- (22) 19.04.2017 (43) 25.10.2018
- (71) 1. TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN - ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
227 Nguyễn Văn Cừ, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
2. ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
Khu phố 6, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
- (72) Trần Thiện Thanh (VN)
- (54) QUY TRÌNH MÔ PHỎNG HỆ ĐO GAMMA TÁN XẠ BẰNG GEANT4
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình mô phỏng hệ đo gamma tán xạ bằng chương trình GEANT4 chạy trên hệ điều hành Linux. Ưu điểm của quy trình này là có thể truy xuất ra từng thành phần tán xạ riêng biệt trong phổ gamma tán xạ. Quy trình bao gồm 5 bước: chuẩn bị dữ liệu đầu vào; tạo các tập tin đầu vào của chương trình; tạo các lớp thực thi; tác động độ phân giải năng lượng và tổng hợp và hiển thị kết quả.



(11) **3915**

(21) 2-2017-00118

(51)⁷ **A01G 33/00**

(22) 08.05.2017

(43) 25.10.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.05.2017

(71) TRUNG TÂM ƯƠM TẠO VÀ CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ - ĐẠI HỌC HUẾ (VN)

07 đường Hà Nội, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(72) Nguyễn Văn Khanh (VN), Nguyễn Thị Diễm (VN), Phan Văn Cư (VN), Trần Quang Khánh Vân (VN)

(54) QUY TRÌNH NUÔI TRỒNG VÀ CHẾ BIẾN TẢO SPIRULINA QUY MÔ HỘ GIA ĐÌNH

(57) Quy trình nuôi trồng và chế biến tảo Spirulina quy mô hộ gia đình theo giải pháp hữu ích gồm các bước: (a) chuẩn bị hệ thống nuôi trồng; (b) nhân giống, (c) nuôi trồng thu sinh khối, (d) thu hoạch sinh khối tảo, (c) chế biến, khác biệt ở chỗ bước (a) nguồn nước được sử dụng là nước máy sinh hoạt, phương tiện nuôi trồng là can nhựa trong suốt, hình trụ, thể tích 20 lít hoặc/và bao nilon, bước (c) được thực hiện tại vườn, thêm nhà, ban công, sân thượng, nơi có lượng chiếu sáng thích hợp từ 15-30 klux, diện tích $\leq 10\text{m}^2$, ở bước (b) và (c) môi trường nuôi được sục khí liên tục hoặc gián đoạn, sau mỗi lần thu hoạch dựa trên khối lượng tảo tươi thu hoạch để xác định lượng chất dinh dưỡng cần bổ sung vào môi trường nuôi, sinh khối tảo tươi thu được có thể được sử dụng ngay, hoặc bảo quản lạnh ở nhiệt độ -4 đến -20°C, hoặc được phơi nắng/sấy khô ở nhiệt độ 50-60°C cho đến khi độ ẩm trong tảo khô $\leq 6\%$.

(11) **3916**

(21) 2-2018-00039

(51)⁷ **A23L 7/196**, 17/60

(22) 26.01.2018

(43) 25.10.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.01.2018

(71) **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU LONG CHÂU NGỌC (VN)**

131/1 Nguyễn Ái Quốc, khu phố 6, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(72) Nguyễn Văn Nhu (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT GẠO LỨT SẤY 4 TRONG 1**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất gạo lứt sấy 4 trong 1, có thể tạo ra hạt gạo lứt sau khi sấy còn nguyên vẹn, giàu dinh dưỡng được kết hợp bởi 4 nguyên liệu chính gồm: gạo lứt, rong biển, nấm và mè. Quy trình theo sáng chế bao gồm các công đoạn: (i) sơ chế nguyên liệu; (ii) hấp gạo; (iii) sấy khô gạo; (iv) chiên; (v) ly tâm tách dầu từ cơm gạo lứt; và (vi) trộn gia vị.

(11) 3917

(21) 2-2018-00060

(51)⁷ A47H 5/08

(22) 27.02.2018

(43) 25.10.2018

(30) 106205186

14.04.2017

TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.02.2018

(71) MY HOME GLOBAL COMPANY (TW)

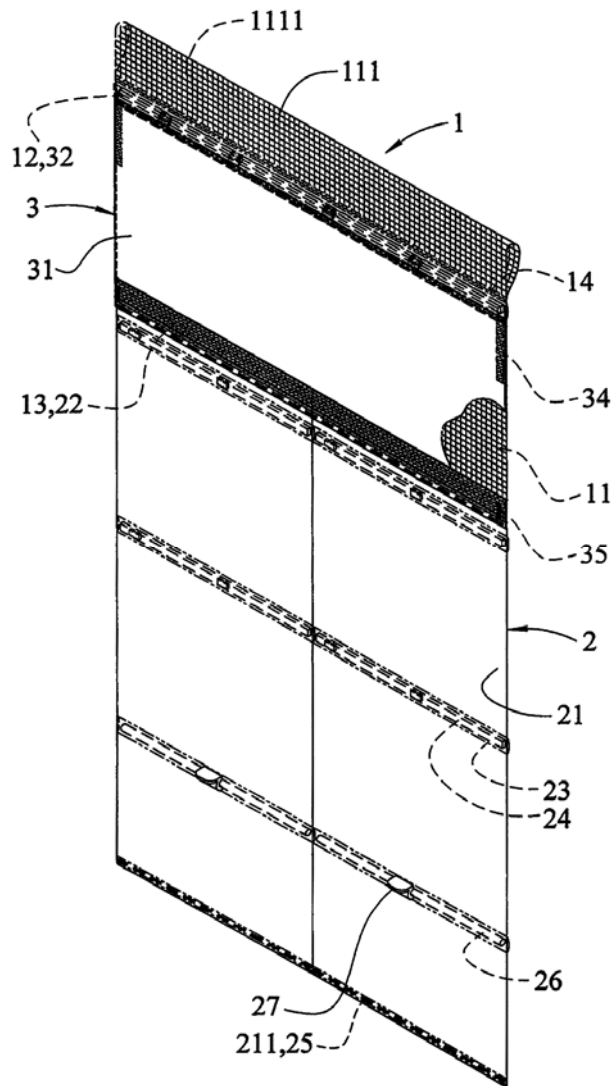
No. 289, Guozun Rd., ErShui Township, ChangHua County, Taiwan

(72) Ju-Huai Chen (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) CỤM MÀN

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cụm màn bao gồm bộ phận che thứ nhất (1), nhiều bộ phận che thứ hai (2) được lắp tháo rời được với bộ phận che thứ nhất và được bố trí tại phần dưới cùng của bộ phận che thứ nhất, và bộ phận che thứ ba (3) được lắp tháo rời được với bộ phận che thứ nhất và được bố trí tại mặt trước của bộ phận che thứ nhất.



(11) **3918**

(21) 2-2018-00110

(51)⁷ **A23L 17/60**

(22) 11.04.2018

(43) 25.10.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.04.2018

(71) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP
KHẨU LONG CHÂU NGỌC (VN)

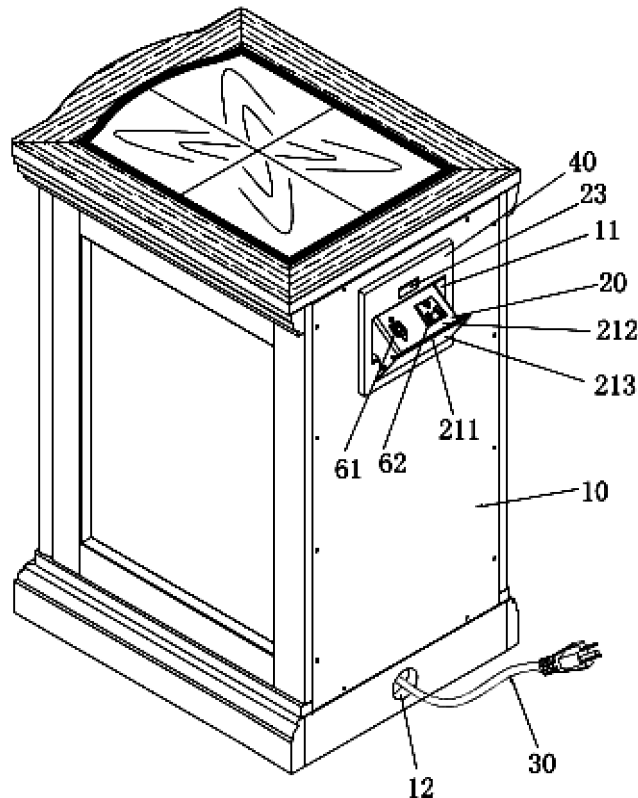
1319/1 Nguyễn Ái Quốc, khu phố 6, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng
Nai

(72) Nguyễn Văn Nhu (VN)

(54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT RONG BIỂN TRỘN GIA VỊ

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất rong biển trộn gia vị để tạo ra hương vị
mới lạ, giàu dinh dưỡng cho sản phẩm bằng cách kết hợp rong biển khô, ớt, mè, sả hoặc
nấm. Quy trình theo giải pháp hữu ích bao gồm các công đoạn: (i) sơ chế nguyên liệu;
(ii) trộn; và (iii) sấy các nguyên liệu đã được trộn đều với nhau.

- (11) **3919**
- (21) 2-2018-00120 (51)⁷ **A47B 63/00**
- (22) 16.04.2018 (43) 25.10.2018
- (30) 201710249077.6 17.04.2017 CN
- (71) DONGGUAN SONG WEI ELECTRIC TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Dapian Mei Village, Daling Shan Town, Dongguan City, Guangdong 523000, China
- (72) Weilin Lu (CN)
- (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
- (54) **TỦ BÀN CÓ Ổ CẮM ĐIỆN ĐẢO CHIỀU ĐƯỢC**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến tủ bàn có ổ cắm điện đảo chiều được bao gồm thân chính tủ bàn. Thân chính tủ bàn có khe hở lắp ráp. Ổ cắm điện đảo chiều được lắp vào khe hở lắp ráp. Ổ cắm điện bao gồm thân ổ cắm, giao diện cấp điện, thiết bị bật lên, nút bật lên. Thiết bị bật lên có trục xoay. Hoạt động thuận tiện và thiết thực. Ổ cắm điện có thể được bảo vệ. Cụ thể là, nó có cấu trúc đơn giản, và có thể điều khiển được dễ dàng, và có độ đảm bảo tốt và chi phí thấp.



- (11) **3920**
- (21) 2-2018-00136 (51)⁷ **C11B 1/00**, 3/00
- (22) 27.04.2018 (43) 25.10.2018
- (71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP (VN)
783 Phạm Hữu Lầu, phường 6, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
- (72) Lê Thị Thanh Xuân (VN), Hồ Sơn Lâm (VN), Cù Thành Sơn (VN)
- (54) QUY TRÌNH TÁCH VÀ LÀM GIÀU AXIT BÉO DẠNG OMEGA-3,6,9 TỪ MỠ CỦA NGUỒN PHẾ THẢI TRONG CHẾ BIẾN CÁ BASA XUẤT KHẨU
- (57) Sáng chế đề cập quy trình tách và làm giàu axit béo dạng omega-3,6,9 từ mỡ của nguồn phế thải trong chế biến cá basa xuất khẩu bằng chất lỏng dạng DES bao gồm các bước tạo nguyên liệu (mỡ của phế phẩm) và methyl este hóa mỡ của phế liệu thu được; tổng hợp chất lỏng ion dạng DES, và sử dụng chất lỏng ion dạng DES để tách omega-3,6,9. Quy trình này thu được sản phẩm có hàm lượng omega-3,6,9 > 90%, hiệu suất tách omega-3,6,9 tính trên tổng nguyên liệu là 15% và hiệu suất tách omega-3,6,9 tính trên lượng omega-3,6,9 của nguyên liệu là 26,33%.

(11) **3921**

(21) 2-2018-00182

(51)⁷ **G01N 33/48**

(22) 28.05.2018

(43) 25.10.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.05.2018

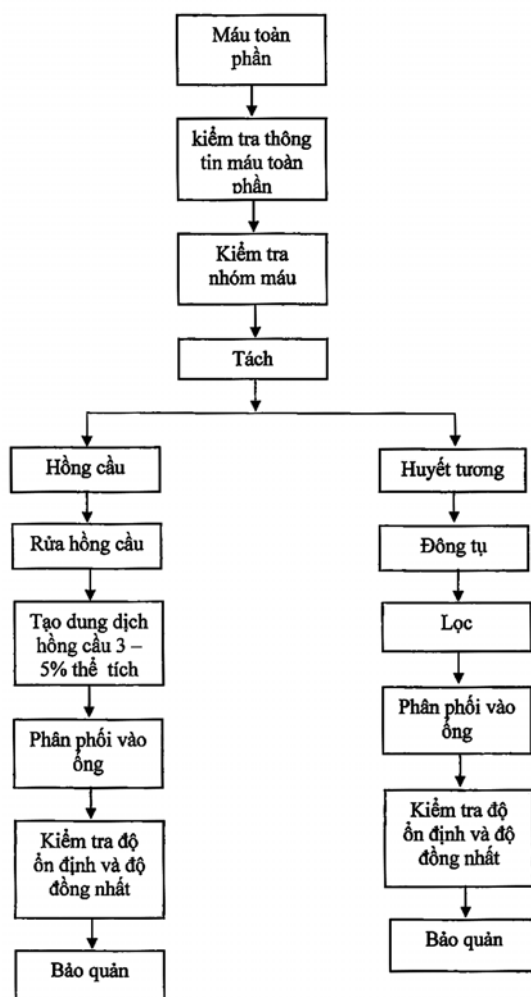
(75) **TRẦN HỮU TÂM (VN)**

197 Lãn Bình Thăng, phường 12, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(74) Công ty Luật TNHH Tư Luật (PRIVATE LAW FIRM)

(54) **QUY SẢN XUẤT MẪU NGOẠI KIỂM ĐỂ SỬ DỤNG TRONG XÉT NGHIỆM XÁC ĐỊNH NHÓM MÁU**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất quy trình sản xuất mẫu ngoại kiểm để sử dụng trong xét nghiệm xác định nhóm máu bao gồm các công đoạn chuẩn bị mẫu máu toàn phần; kiểm tra thông tin máu toàn phần; kiểm tra nhóm máu; tách mẫu máu toàn phần thành hồng cầu và huyết tương; chuyển hồng cầu thành mẫu hồng cầu làm mẫu ngoại kiểm để sử dụng trong xét nghiệm xác định nhóm máu, bao gồm các công đoạn; rửa hồng cầu bằng dung dịch đệm, tạo dung dịch hồng cầu 3 - 5% thể tích, phân phối vào ống, kiểm tra độ ổn định và độ đồng nhất và bảo quản; chuyển huyết tương thành mẫu huyết thanh làm mẫu ngoại kiểm để sử dụng trong xét nghiệm xác định nhóm máu, bao gồm các công đoạn: đông tụ huyết tương, lọc các sợi đông tụ, phân phối vào ống, kiểm tra độ ổn định và độ đồng nhất và bảo quản.



(11) 3922

(21) 2-2018-00193

(51)⁷ B29C 47/12

(22) 11.06.2018

(43) 25.10.2018

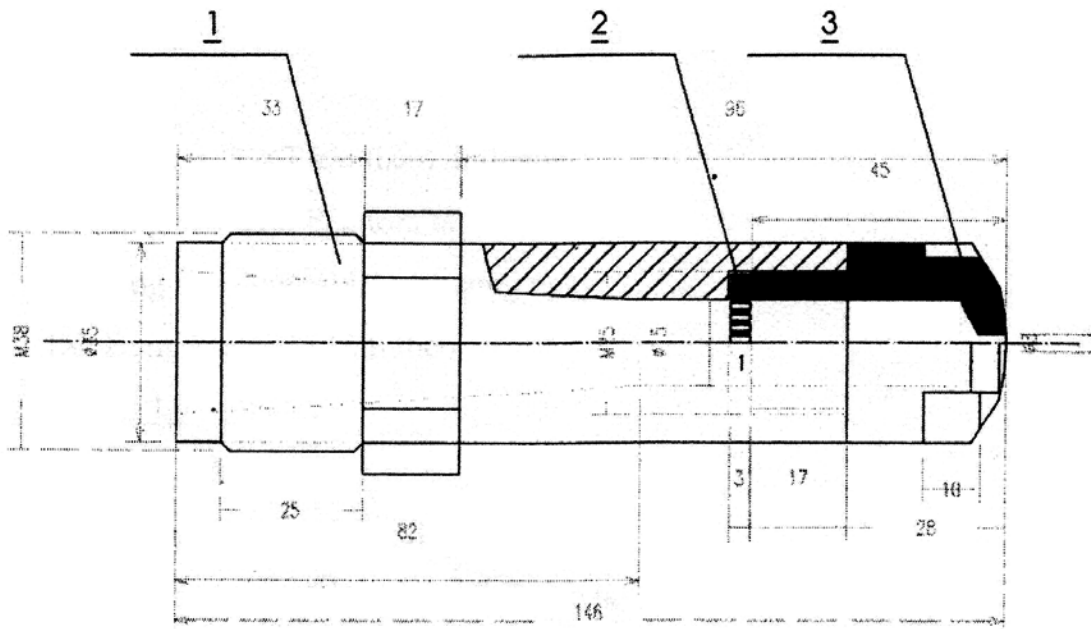
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.06.2018

(75) NGUYỄN BẢO TRUNG (VN)

Ấp Nhân Trung, xã Xuyên Mộc, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(54) ĐẦU PHUN MÁY ÉP NHỰA CÓ LỌC TẠP CHẤT

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến đầu phun máy ép nhựa có khả năng lọc tạp chất kim loại trong nguyên liệu nhựa, sử dụng cho máy ép phun ngành ép nhựa. Bao gồm phần thân và phần đầu và tấm lọc ở giữa, trong đó, phần thân và phần đầu được liên kết với nhau bằng mối ghép ren, ở giữa có khoảng trống để chứa tấm lọc; tấm lọc dày 3mm có nhiều lỗ đường kính trong khoảng từ 1-1.5mm.



(11) **3923**

(21) 2-2018-00264

(51)⁷ **B08B 3/00**, G01N 35/02

(22) 30.07.2018

(43) 25.10.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30.07.2018

(71) 1. TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VÀ CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ CRETECH,
VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)

18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

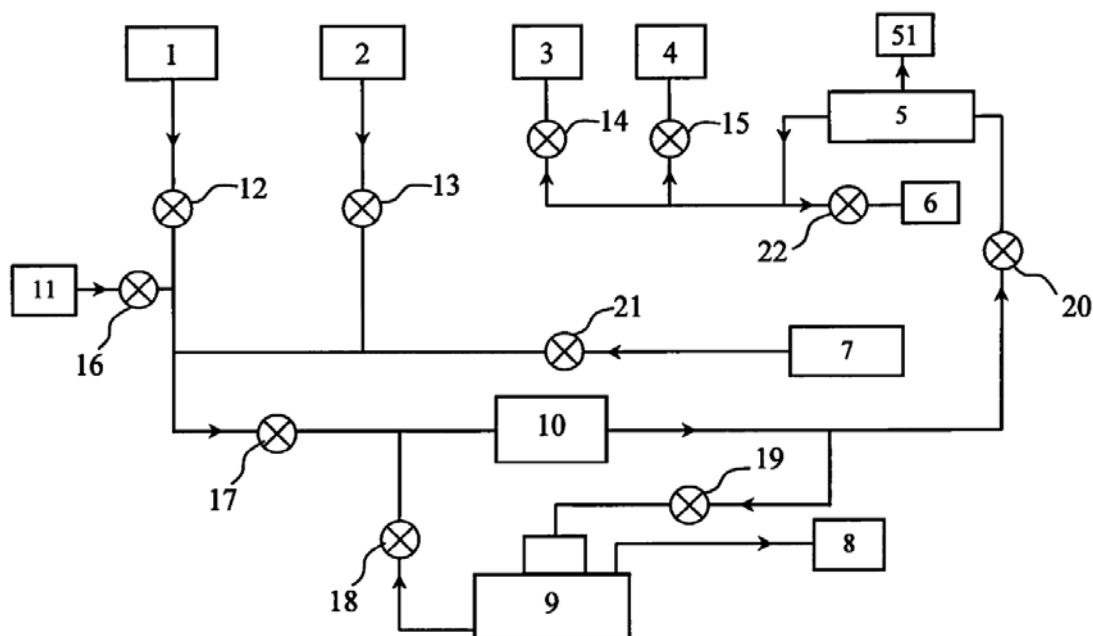
2. VIỆN KHOA HỌC MÔI TRƯỜNG VÀ SỨC KHỎE CỘNG ĐỒNG (VN)

Số 18 - N8B Khu Đô thị Trung Hòa, Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Quang Trung (VN), Nguyễn Thượng Tường Anh (VN)

(54) THIẾT BỊ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG TỰ ĐỘNG TÍCH HỢP BỘ LỌC CHẤT RẮN LƠ LŨNG (TSS) CÓ KHẢ NĂNG TỰ LÀM SẠCH VÀ PHƯƠNG PHÁP QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG LIÊN TỤC

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị quan trắc môi trường tự động tích hợp bộ lọc chất rắn lơ lửng (Total Suspended Solid: TSS) và phương pháp quan trắc môi trường liên tục bằng thiết bị này. Theo đó, thiết bị quan trắc môi trường tích hợp bộ lọc chất rắn lơ lửng có thể tự động lọc mẫu để xác định chỉ số TSS đồng thời hiệu chỉnh được hệ số COD và BOD tự động mà không cần phải xác định chỉ số TSS bên ngoài và nạp vào thiết bị. Thiết bị quan trắc môi trường theo giải pháp sử dụng ngay bộ phận đo UV-COD của thiết bị đo quang để xác định lượng TSS khi có biến động bất thường về giá trị đo để hiệu chỉnh COD theo lượng TSS để từ đó đưa ra các cảnh báo nếu lượng COD vượt ngưỡng cho phép.



(11) 3924

(21) 2-2018-00265

(51)⁷ B08B 3/00, G01N 35/02

(22) 30.07.2018

(43) 25.10.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30.07.2018

(71) 1. TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VÀ CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ CRETECH,
VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)

18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

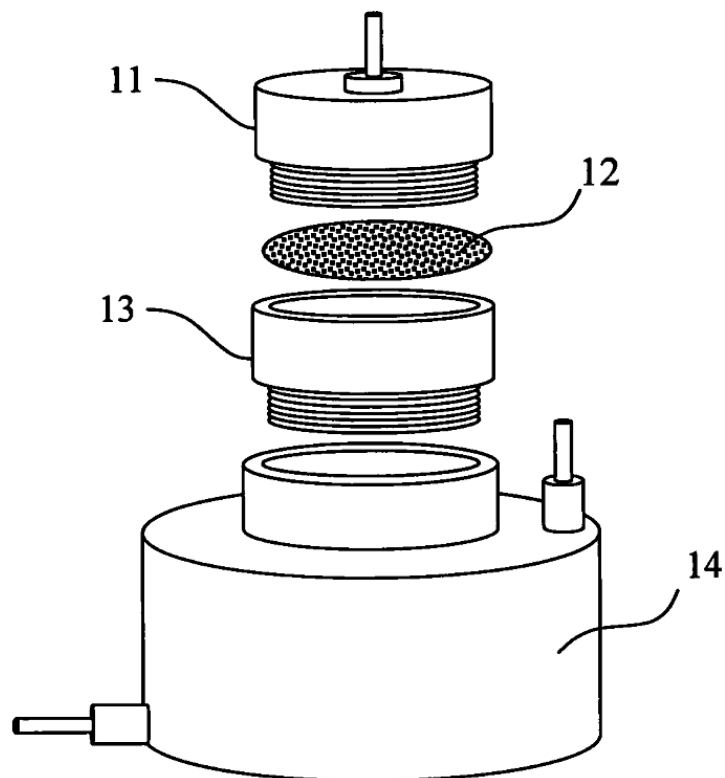
2. VIỆN KHOA HỌC MÔI TRƯỜNG VÀ SỨC KHỎE CỘNG ĐỒNG (VN)

Số 18 - N8B Khu Đô thị Trung Hòa, Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Quang Trung (VN), Nguyễn Thượng Tường Anh (VN)

(54) BỘ LỌC CHẤT RẮN LƠ LỬNG (TSS) DÙNG TRONG THIẾT BỊ QUAN TRẮC
MÔI TRƯỜNG TỰ ĐỘNG

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến bộ lọc chất rắn lơ lửng (Total Suspended Solid: TSS) dùng trong thiết bị quan trắc môi trường tự động bao gồm phần nắp (11), màng lọc (12), giá đỡ màng (13) được gắn với buồng đựng mẫu lọc (14), trong đó bộ lọc chất rắn lơ lửng được thiết kế để có thể lọc TSS để hiệu chỉnh được hệ số COD thông qua xác định lượng TSS có trong nguồn quan trắc theo thời gian thực. Bộ lọc chất rắn lơ lửng cho phép lọc và điều chỉnh TSS bằng bộ phận đo UV-COD của thiết bị đo quang của thiết bị quan trắc môi trường tự động.



(11) **3925**

(21) 2-2018-00273

(51)⁷ **B65B 13/02**, 13/22

(22) 02.08.2018

(43) 25.10.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02.08.2018

(75) NGUYỄN NHƠN HÒA (AU)

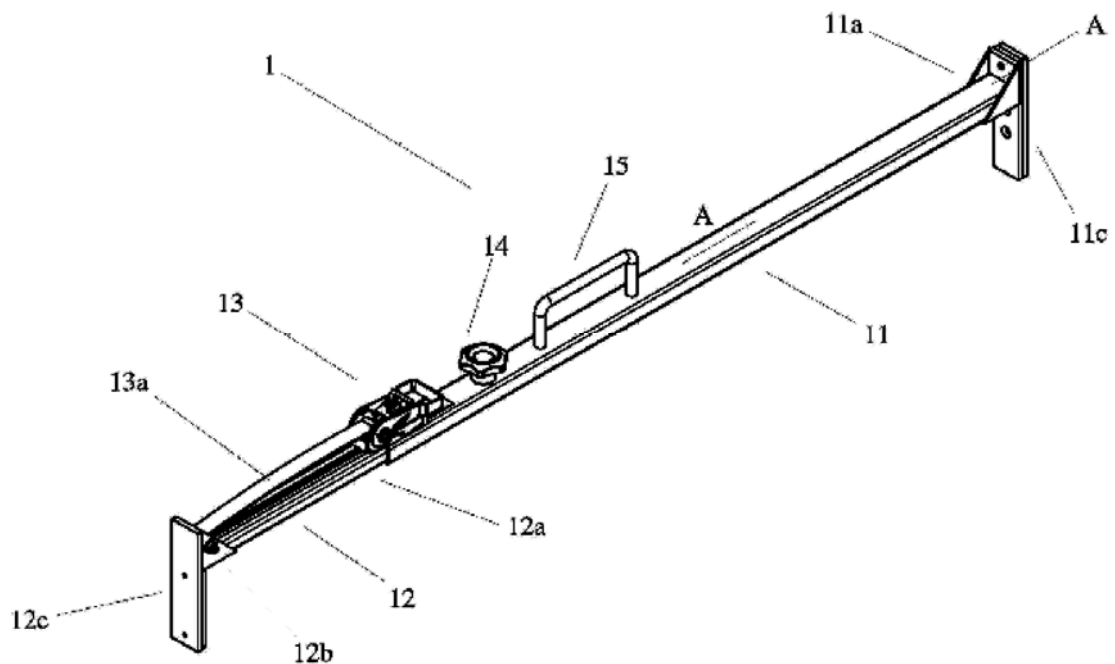
Số 174 South Terrace, Bankstown NSW 2200, Australia

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THIẾT BỊ CỐ ĐỊNH CÁC TẤM VẬT LIỆU THÀNH KIỆN

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị (1) cố định các tấm vật liệu (S1, S2, S3...) thành kiện, thiết bị (1) bao gồm: bộ phận cố định (11), bộ phận di động (12) được làm thích ứng để về cơ bản có thể lắp di chuyển trượt được trong bộ phận cố định (11). Bộ phận cấp dây (13) thay đổi được chiều dài và có đầu dây (13a) kéo dài ra của bộ phận cấp dây (13) được gắn cố định với đầu xa (12b) của bộ phận di động (12). Cụm khóa (14) được bố trí giữa đầu gần (11a) và đầu xa (11b) của bộ phận cố định (11) và được làm thích ứng để có thể được giữ cố định với bộ phận di động (12) khi bộ phận (12) được lắp di chuyển trượt được trong bộ phận cố định (11).

Với kết cấu nêu trên, khi các tấm vật liệu (S1, S2, S3...) được đặt giữa và có các mép tấm tiếp xúc với các phương tiện tỳ thứ nhất (11c) và thứ hai (12c), cụm khóa (14) được kích hoạt, bộ phận cấp dây (13) được khóa lại nhờ vậy sẽ cố định các tấm vật liệu (S1, S2, S3 ...) thành một kiện.



(11) **3926**

(21) 2-2018-00294

(51)⁷ **E02B 3/06**

(22) 10.08.2018

(43) 25.10.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10.08.2018

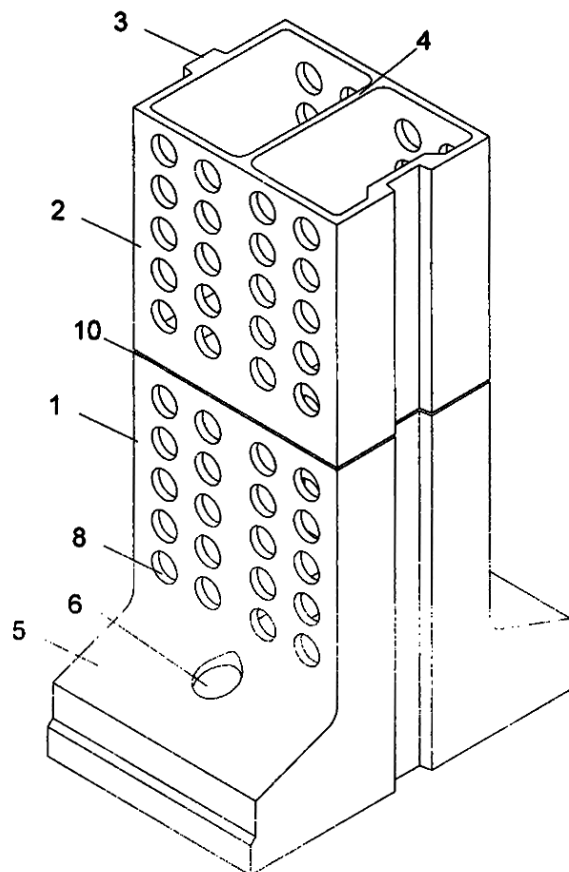
(71) CÔNG TY TNHH THOÁT NƯỚC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TỈNH BR-VT (BUSADCO) (VN)

Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(72) Hoàng Đức Thảo (VN)

(54) CẤU KIỆN PHÁ SÓNG CHỖNG GHÉP

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến lĩnh vực xây dựng các công trình bảo vệ bờ và đê biển cụ thể là sử dụng các cấu kiện phá sóng chống ghép đúc sẵn lắp ghép tại các đê biển, bờ để gia cố bảo vệ bờ chống sạt lở xói mòn đồng thời tăng hiệu quả lắng đọng phù sa, gây bồi tạo bãi, trồng rừng ngập mặn phía sau công trình, mỗi cấu kiện bao gồm hai phần có dạng khối rỗng bằng bê tông liên khối tạo phần mặt trước, phần mặt sau, phần mặt trái, phần mặt phải, riêng phần mặt trên và mặt đáy để hở, phần thân dưới ở mặt sau có chân vịt, góc tiếp xúc giữa các cạnh và thành bên được vát góc hoặc bo tròn; phần rỗng ruột bên trong được thiết kế các giằng ngang gia cường độ cứng.



(11) 3927

(21) 2-2018-00295

(51)⁷ A47H 2/00, 2/02, 23/02, 23/10,
23/14

(22) 13.08.2018

(43) 25.10.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13.08.2018

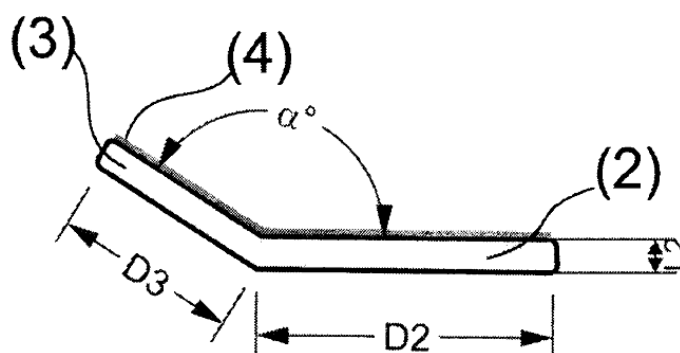
(71) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP NĂNG LƯỢNG TOÀN DIỆN (VN)

Số 39, Xóm Mỹ, Khê Tang, Cự Khê, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(72) Đỗ Ngọc Chung (VN), Phạm Thị Hường (VN)

(54) THANH RÈM CỬA

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thanh rèm cửa, cụ thể là thanh rèm có khả năng phản xạ, gom ánh sáng ngoài trời vào trong phòng. Thanh rèm được cấu tạo gồm hai mặt phẳng hợp với nhau một góc tù và lớp phản xạ ánh sáng ở mặt góc tù.



(11) **3928**

(21) 2-2018-00297

(51)⁷ **E02F 3/00**

(22) 13.08.2018

(43) 25.10.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13.08.2018

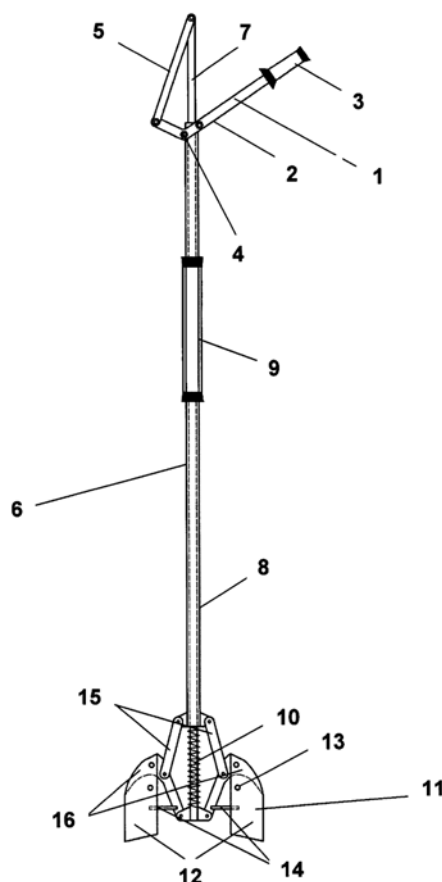
(71) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THOÁT NƯỚC ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)

4 Nguyễn Thiện Thuật, phường 24, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Hoàng Ngọc Huyền (VN), Nguyễn Tấn Dư (VN)

(54) XÈNG CẠP BÙN

(57) Sáng chế đề cập đến xèng cạp bùn gồm có ba phần: Phần tay cầm (1) gồm thanh la đôi chữ L (2) được hàn gắn với ống tròn (3), khác biệt ở chỗ, thanh la đôi chữ L (2) có chốt chặn (4) để cố định tay cầm (1), tay cầm (1) được nối với thân (6) bằng một thanh đôi truyền lực trên (5) có chốt xoay ở hai đầu; phần thân (6) gồm ống trong (7) được gắn vào ống ngoài (8) theo cách có thể trượt, khác biệt ở chỗ, trên ống ngoài (8) có gắn ống cao su (9) để chống trơn trượt và lò xo (10) được đặt bên dưới thân (6) ở giữa ống trong (7) và ống ngoài (8) để tạo lực đẩy giữa ống trong (7) và ống ngoài (8); phần xèng cạp (11) gồm hai lưỡi xèng (12) được nối với phần thân (6) bởi hai thanh đôi truyền lực dưới (15) và hai tai móc (16) bằng sáu chốt xoay, khác biệt ở chỗ, trên lưỡi xèng (12) có bốn lỗ tròn (13) để nước chảy ra và hai tai móc (16) có một đầu móc được hàn chặt vào lưỡi xèng (12) để gia cố lưỡi xèng (12) và một đầu còn lại được gắn với phần thân (6) bằng chốt xoay, khung xương (14) chữ L được nối từ tai móc (16) đến lưỡi xèng (12) để gia cố phần xèng cạp (11), đồng thời mép trên của lưỡi xèng (12) được đập mí để gia cố lưỡi xèng (12) tăng khả năng chịu lực khi nạo vét bùn đất bám chặt dưới đáy hầm ga.



(11) **3929**

(21) 2-2018-00308

(51)⁷ **A47B 31/00**

(22) 16.08.2018

(43) 25.10.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.08.2018

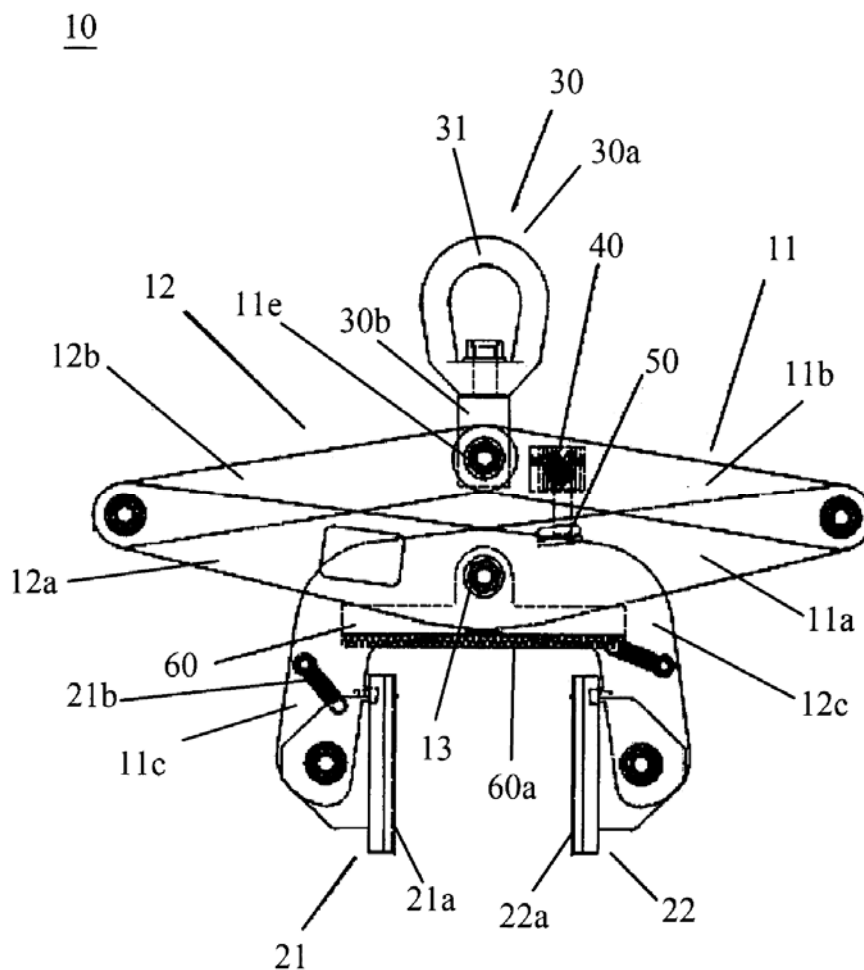
(75) NGUYỄN NHƠN HÒA (AU)

Số 174 South Terrace, Bankstown NSW 2200, Australia

(74) Văn phòng Luật sư Hoàng Danh (Văn phòng Luật sư Hoàng Danh)

(54) DỤNG CỤ NÂNG CHI TIẾT DẠNG TẮM

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất dụng cụ nâng (10) chi tiết dạng tấm có kết cấu bao gồm: các bộ phận dẫn động má kẹp thứ nhất (11) và thứ hai (12), bộ phận kéo (30), phương tiện gài (50), phương tiện chặn (60), và cơ cấu gài/nhả gài tự động (40). Khi cơ cấu (40) ở trạng thái gài, dụng cụ nâng có các má kẹp ở trạng thái mở, và khi phương tiện chặn (60) tới chạm mép trên của các chi tiết dạng tấm, cơ cấu gài/nhả gài tự động (40) chuyển sang trạng thái nhả gài, dụng cụ có thể kẹp và nâng lên các chi tiết dạng tấm. Khi được chuyển tới và hạ xuống sao cho các chi tiết dạng tấm chạm vào phương tiện chặn (60), cơ cấu gài/nhả gài tự động (40) trở lại trạng thái gài, đưa các má kẹp vào trạng thái mở để có thể nhấc lên dụng cụ nâng (10).



(11) **3930**

(21) 2-2018-00324

(51)⁷ **G01R 11/04**

(22) 27.08.2018

(43) 25.10.2018

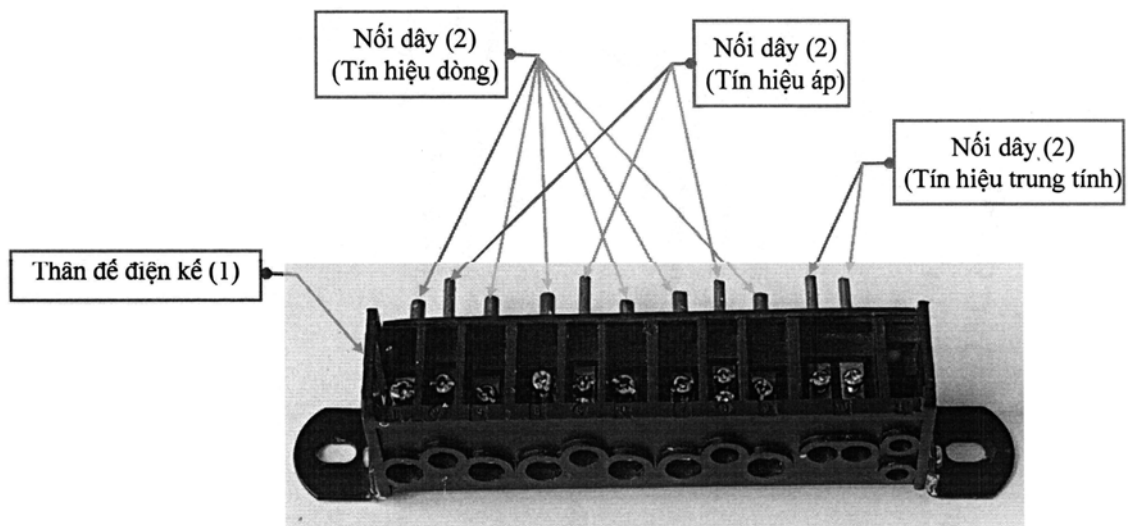
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.08.2018

(75) **PHẠM HỒNG ĐĂNG (VN)**

392/8/43 Cao Thắng, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(54) **ĐẾ ĐIỆN KẾ**

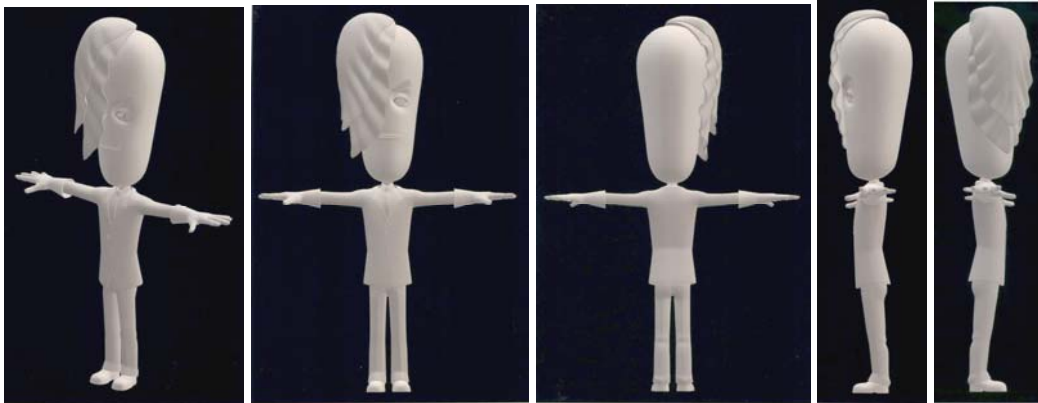
(57) Sáng chế đề cập đến đế điện kế, lắp với điện năng kế đo đếm gián tiếp, cấp điện liên tục không gián đoạn cho phụ tải khi cần phải thực hiện thay điện năng kế đột xuất hoặc định kỳ, đáp ứng nhu cầu cung cấp điện liên tục. Giải pháp đế điện kế theo sáng chế bao gồm: bộ phận thân đế điện kế (1) là khung giữ cố định các chi tiết, lắp nối khớp với điện năng kế. Bộ phận nối dây (2) là kết cấu kim loại dẫn điện kết nối dây trung tính, dây tín hiệu dòng điện, dây tín hiệu điện áp vào, ra từng pha tương ứng với ngõ vào, ngõ ra trung tính, dòng điện, điện áp từng pha của điện năng kế.



PHẦN III

ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN KIỂU DÁNG CÔNG NGHIỆP

- (11) **33923**
(21) 3-2017-01557 (28) 01
(54) BÚP BÊ ĐỒ CHƠI (51) **21-01**
(22) 15.08.2017 (43) 25.10.2018
(30) 30-2017-0016032 06.04.2017 KR
(71) BIFIDO CO., LTD. (KR)
23-16, Nonggongdanji-gil, Hongcheon-eup, Hongcheon-gun, Gang-won-do, Republic
of Korea
(72) Kwon, Bin (KR)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(55)



1.1

1.2

1.3

1.4

1.5



1.6

1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

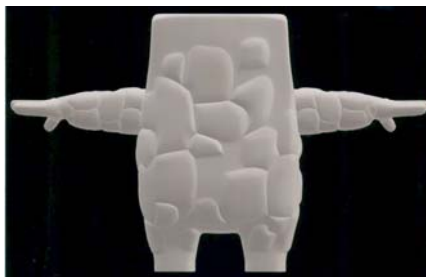
- (11) **33924**
(21) 3-2017-01558 (28) 01
(54) BÚP BÊ ĐỒ CHƠI (51) **21-01**
(22) 15.08.2017 (43) 25.10.2018
(30) 30-2017-0016050 06.04.2017 KR
(71) BIFIDO CO., LTD. (KR)
23-16, Nonggongdanji-gil, Hongcheon-eup, Hongcheon-gun, Gang-won-do, Republic
of Korea
(72) Kwon, Bin (KR)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4

1.5

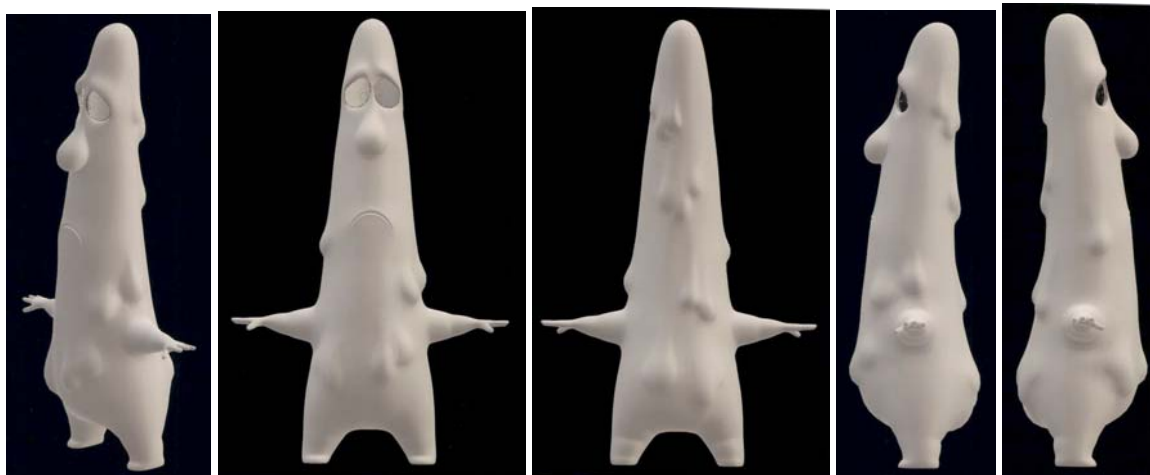


1.6



1.7

- (11) **33925**
(21) 3-2017-01559 (28) 01
(54) BÚP BÊ ĐỒ CHƠI (51) **21-01**
(22) 15.08.2017 (43) 25.10.2018
(30) 30-2017-0016057 06.04.2017 KR
(71) BIFIDO CO., LTD. (KR)
23-16, Nonggongdanji-gil, Hongcheon-eup, Hongcheon-gun, Gang-won-do, Republic of Korea
(72) Kwon, Bin (KR)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(55)



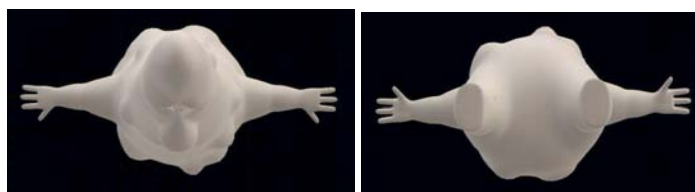
1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

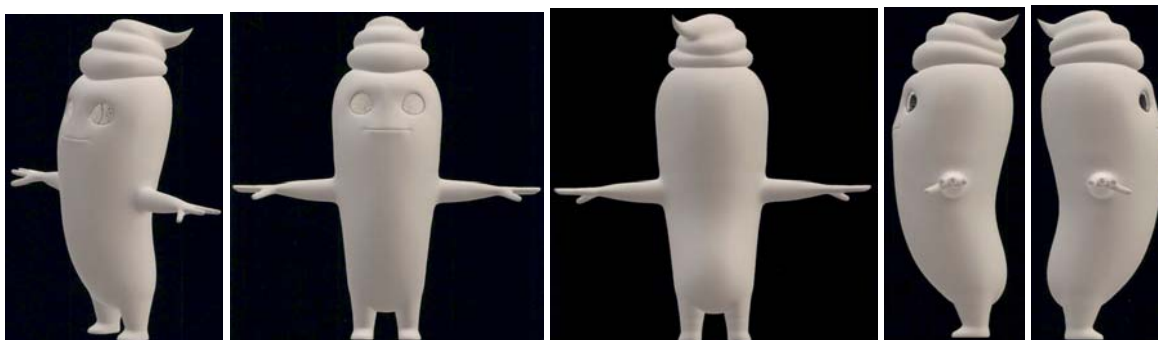


1.6

1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

- (11) **33926**
(21) 3-2017-01560 (28) 01
(54) BÚP BÊ ĐỒ CHƠI (51) **21-01**
(22) 15.08.2017 (43) 25.10.2018
(30) 30-2017-0016061 06.04.2017 KR
(71) BIFIDO CO., LTD. (KR)
23-16, Nonggongdanji-gil, Hongcheon-eup, Hongcheon-gun, Gang-won-do, Republic
of Korea
(72) Kwon, Bin (KR)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(55)



1.1

1.2

1.3

1.4

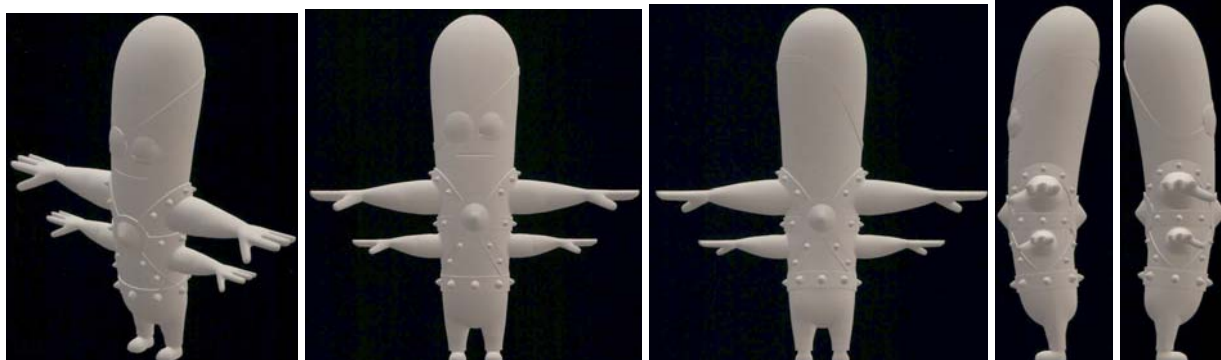
1.5



1.6

1.7

- (11) **33927**
(21) 3-2017-01561 (28) 01
(54) BÚP BÊ ĐỒ CHƠI (51) **21-01**
(22) 15.08.2017 (43) 25.10.2018
(30) 30-2017-0016065 06.04.2017 KR
(71) BIFIDO CO., LTD. (KR)
23-16, Nonggongdanji-gil, Hongcheon-eup, Hongcheon-gun, Gang-won-do, Republic
of Korea
(72) Kwon, Bin (KR)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(55)



1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

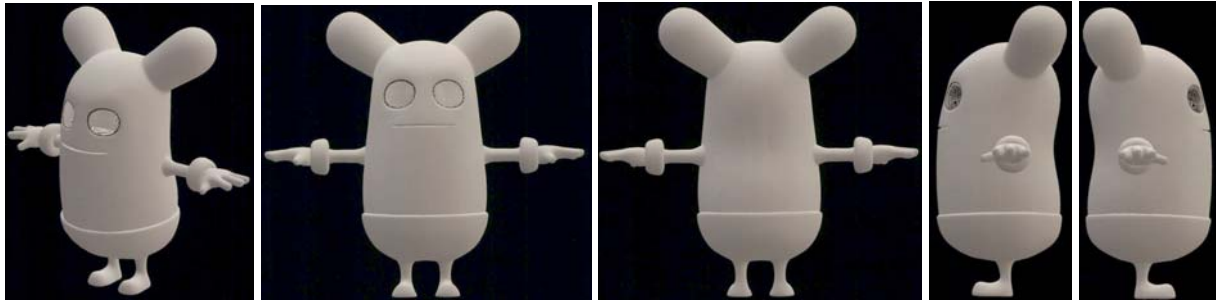


1.6

1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

- (11) **33928**
(21) 3-2017-01562 (28) 01
(54) BÚP BÊ ĐỒ CHƠI (51) **21-01**
(22) 15.08.2017 (43) 25.10.2018
(30) 30-2017-0016066 06.04.2017 KR
(71) BIFIDO CO., LTD. (KR)
23-16, Nonggongdanji-gil, Hongcheon-eup, Hongcheon-gun, Gang-won-do, Republic
of Korea
(72) Kwon, Bin (KR)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(55)



1.1

1.2

1.3

1.4

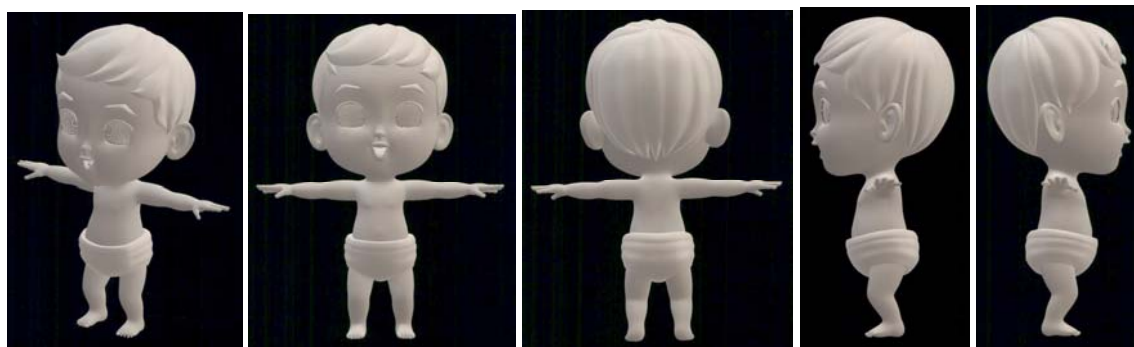
1.5



1.6

1.7

- (11) **33929**
(21) 3-2017-01563 (28) 01
(54) BÚP BÊ ĐỒ CHƠI (51) **21-01**
(22) 15.08.2017 (43) 25.10.2018
(30) 30-2017-0016071 06.04.2017 KR
(71) BIFIDO CO., LTD. (KR)
23-16, Nonggongdanji-gil, Hongcheon-eup, Hongcheon-gun, Gang-won-do, Republic
of Korea
(72) Kwon, Bin (KR)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(55)



1.1

1.2

1.3

1.4

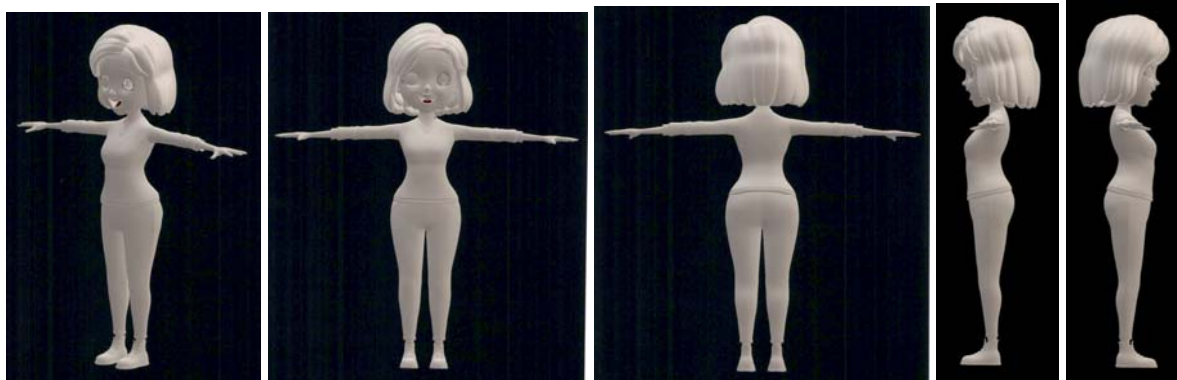
1.5



1.6

1.7

- (11) **33930**
(21) 3-2017-01564 (28) 01
(54) BÚP BÊ ĐỒ CHƠI (51) **21-01**
(22) 15.08.2017 (43) 25.10.2018
(30) 30-2017-0016073 06.04.2017 KR
(71) BIFIDO CO., LTD. (KR)
23-16, Nonggongdanji-gil, Hongcheon-eup, Hongcheon-gun, Gang-won-do, Republic
of Korea
(72) Kwon, Bin (KR)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(55)



1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

- (11) **33931**
(21) 3-2017-01692 (28) 01
(54) **MÁY LỌC NƯỚC TINH KHIẾT** (51) **23-01**
(22) 31.08.2017 (43) 25.10.2018
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN KAROFI VIỆT NAM (VN)**
Lô CC1 - I.3.1, khu đô thị mới Pháp Vân - Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng
Mai, thành phố Hà Nội
(72) Phạm Ngọc Đường (VN)
(55)



1.1

1.2

1.3

1.4

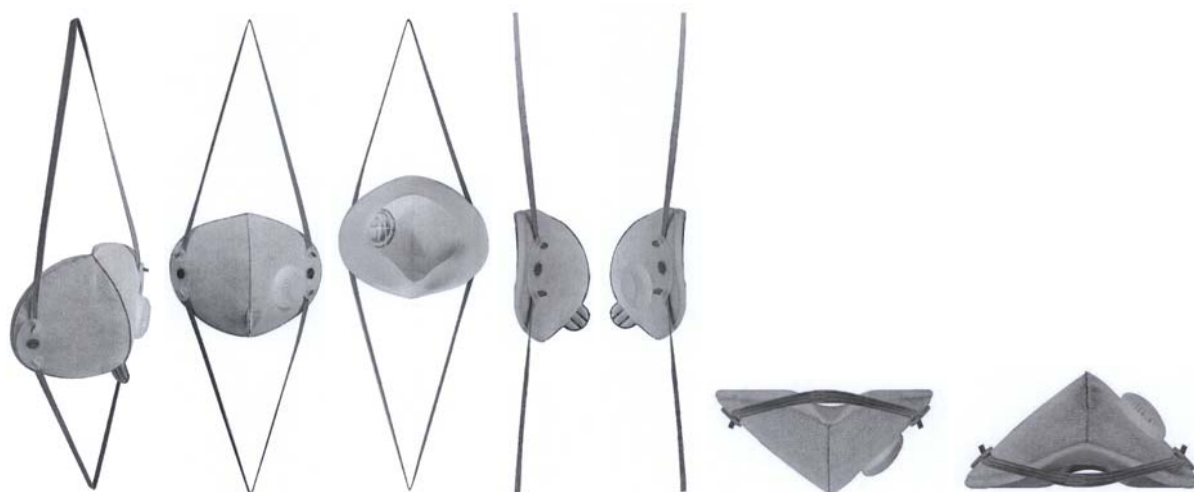
1.5



1.6

1.7

- (11) **33932**
(21) 3-2017-01762 (28) 01
(54) KHẨU TRANG (51) **02-99**
(22) 08.09.2017 (43) 25.10.2018
(71) EVER GREEN CO., LTD (KR)
#3305, C-Dong, Dongil Techno Town, 40, Simin-daero 365beon-gil, Dongan-gu,
Anyang-si, Gyeonggi-do, 14057, Republic of Korea
(72) Lee, Seung Hwan (KR)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(55)



1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7



1.8

- (11) **33933**
(21) 3-2017-01803 (28) 01
(54) **CHẬU RỬA** (51) **23-02**
(22) 12.09.2017 (43) 25.10.2018
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN SỨ VIGLACERA THANH TRÌ (VN)
Đường Nguyễn Khoái, phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(72) Lê Hồng Thái (VN)
(55)



1.1

1.2

1.3



1.4

1.5

1.6

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

- (11) **33934**
(21) 3-2017-01804 (28) 01
(54) **BỒN TIỂU NAM** (51) **23-02**
(22) 12.09.2017 (43) 25.10.2018
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN SỨ VIGLACERA THANH TRÌ (VN)**
Đường Nguyễn Khoái, phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(72) **Lê Hồng Thái (VN)**
(55)

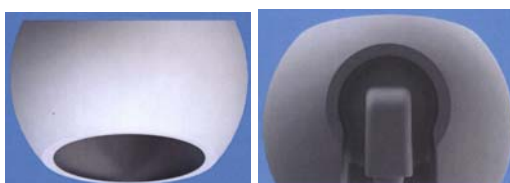


1.1

1.2

1.3

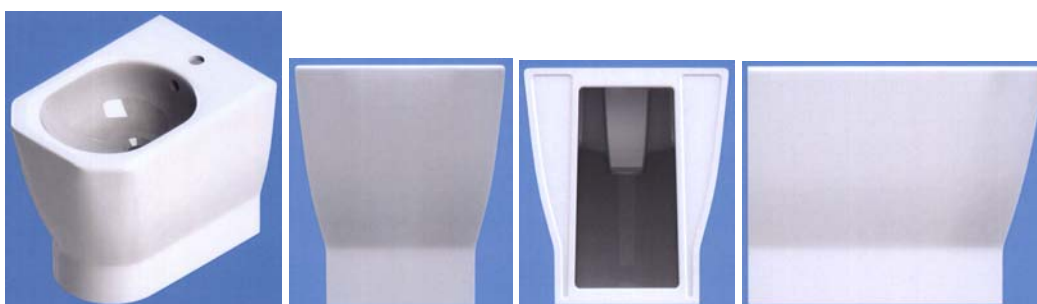
1.4



1.5

1.6

- (11) **33935**
(21) 3-2017-01806 (28) 01
(54) BỒN TIỂU NỮ (51) **23-02**
(22) 12.09.2017 (43) 25.10.2018
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN SỨ VIGLACERA THANH TRÌ (VN)
Đường Nguyễn Khoái, phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(72) Lê Hồng Thái (VN)
(55)

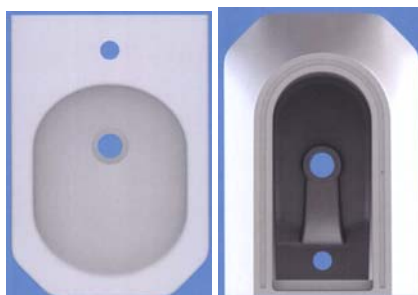


1.1

1.2

1.3

1.4



1.5

1.6

- (11) **33936**
(21) 3-2017-01808 (28) 01
(54) **CHẬU RỬA** (51) **23-02**
(22) 12.09.2017 (43) 25.10.2018
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN SỨ VIGLACERA THANH TRÌ (VN)
Đường Nguyễn Khoái, phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(72) Lê Hồng Thái (VN)
(55)



1.1

1.2

1.3

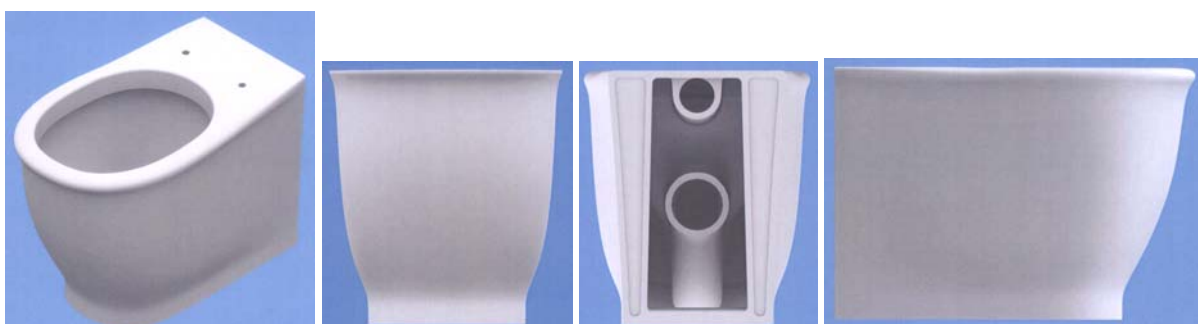


1.4

1.5

1.6

- (11) **33937**
(21) 3-2017-01812 (28) 01
(54) **BÀN CẦU** (51) **23-02**
(22) 12.09.2017 (43) 25.10.2018
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN SỨ VIGLACERA THANH TRÌ (VN)
Đường Nguyễn Khoái, phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(72) Lê Hồng Thái (VN)
(55)



1.1

1.2

1.3

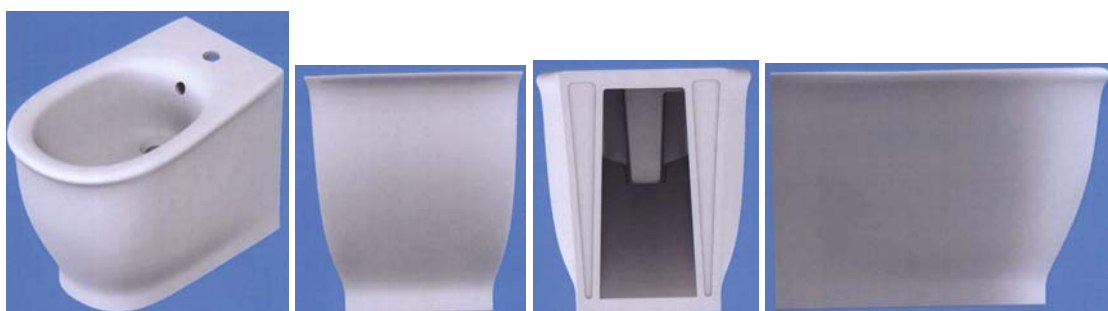
1.4



1.5

1.6

- (11) **33938**
(21) 3-2017-01813 (28) 01
(54) BỒN TIỂU NỮ (51) **23-02**
(22) 12.09.2017 (43) 25.10.2018
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN SỨ VIGLACERA THANH TRÌ (VN)
Đường Nguyễn Khoái, phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(72) Lê Hồng Thái (VN)
(55)



1.1

1.2

1.3

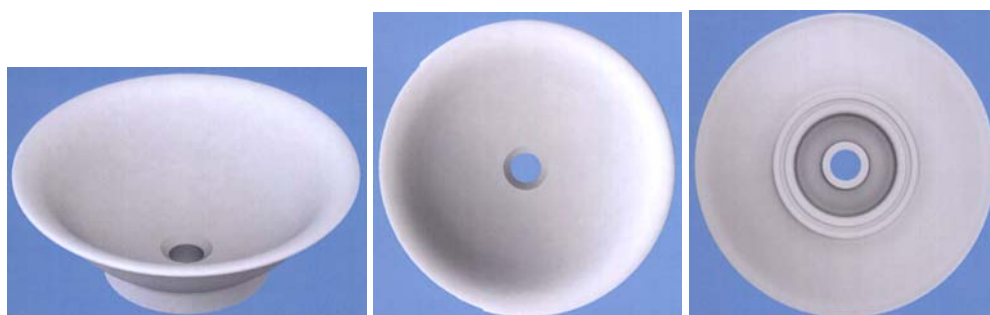
1.4



1.5

1.6

- (11) **33939**
(21) 3-2017-01814 (28) 01
(54) **CHẬU RỬA** (51) **23-02**
(22) 12.09.2017 (43) 25.10.2018
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN SỨ VIGLACERA THANH TRÌ (VN)
Đường Nguyễn Khoái, phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(72) Lê Hồng Thái (VN)
(55)



1.1

1.2

1.3



1.4

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

- (11) **33940**
(21) 3-2017-01815 (28) 01
(54) **CHẬU RỬA** (51) **23-02**
(22) 12.09.2017 (43) 25.10.2018
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN SỨ VIGLACERA THANH TRÌ (VN)**
Đường Nguyễn Khoái, phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(72) Lê Hồng Thái (VN)
(55)



1.1

1.2

1.3



1.4

1.5

1.6

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

- (11) **33941**
(21) 3-2017-02177 (28) 01
(54) **CHẢO** (51) **07-02**
(22) 20.10.2017 (43) 25.10.2018
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN ELMICH (VN)
Tầng 3 số nhà 122 đường Nguyễn Lương Bằng, phường Nam Đồng, quận Đống Đa,
thành phố Hà Nội
(72) Đỗ Thành Trung (VN)
(74) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5

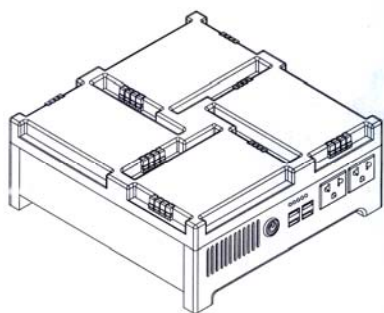


1.6

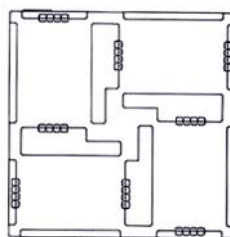


1.7

- (11) **33942**
(21) 3-2017-02541 (28) 01
(54) BỘ SẠC CHO BÌNH ĐIỆN (51) **13-02**
(22) 01.12.2017 (43) 25.10.2018
(71) CÔNG TY TNHH POWERNHEAT (VN)
Tầng 4, lô I3B-1, đường N6, khu CNC, phường Tân Phú, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Ngọc Minh (VN)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IP CORP.)
(55)



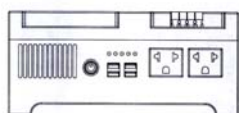
1.1



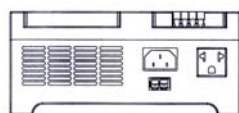
1.2



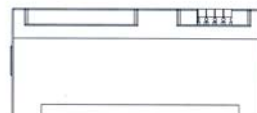
1.3



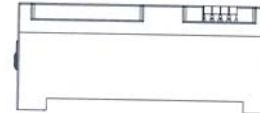
1.4



1.5



1.6



1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

- (11) **33943**
(21) 3-2017-02615 (28) 01
(54) CAN (51) **09-02**
(22) 14.12.2017 (43) 25.10.2018
(71) CÔNG TY TNHH SX TM QUỐC TẾ HOÀNG PHÁT (VN)
Phòng 702A, tòa nhà Centerpoint, 106 Nguyễn Văn Trỗi, phường 8, quận Phú Nhuận,
thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Hoàng Việt (VN)
(55)



1.1

1.2

1.3

1.4

1.5



1.6

1.7

- (11) **33944**
(21) 3-2017-02627 (28) 01
(54) CHAI THỦY TINH (51) **09-01**
(22) 15.12.2017 (43) 25.10.2018
(71) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN LONG THUẬN (VN)
Ấp Mỹ Thạnh, xã Song Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang
(72) Đoàn Văn Khanh (VN)
(55)



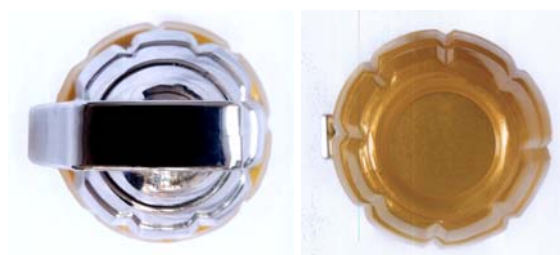
1.1

1.2

1.3

1.4

1.5



1.6

1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

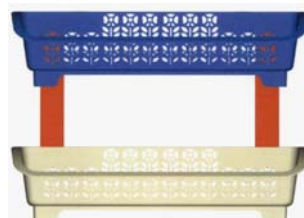
- (11) **33945**
(21) 3-2018-00235 (28) 01
(54) **KỆ ĐA NĂNG** (51) **06-04**
(22) 30.01.2018 (43) 25.10.2018
(71) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP
KHẨU THẮNG LỢI (VN)
Số 334D đường Mã Lò, khu phố 6, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố
Hồ Chí Minh
(72) Tô Lợi Thành (VN)
(74) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)
(55)



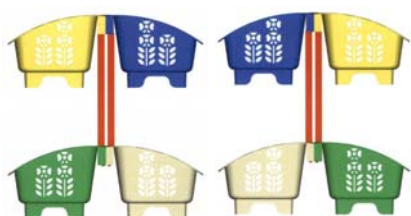
1.1



1.2



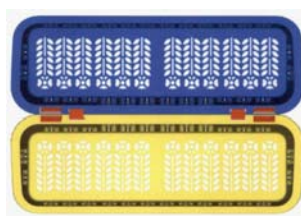
1.3



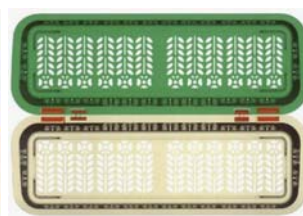
1.4



1.5



1.6



1.7

- (11) **33946**
(21) 3-2018-00374 (28) 01
(54) LON ĐỰNG ĐỒ UỐNG (51) **09-03**
(22) 26.02.2018 (43) 25.10.2018
(30) 201730408150.0 31.08.2017 CN
(71) AKYLBEK ZHUMABAEV (KG)
Gogolya Str.-2, Apt-33, 720021 Bishkek City, Kyrgyzstan
(72) Marsel Sheishenov (KG)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(55)



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

- (11) **33947**
(21) 3-2018-00386 (28) 01
(54) **NHÂN SẢN PHẨM** (51) **19-08**
(22) 28.02.2018 (43) 25.10.2018
(71) **CƠ SỞ TRÀ CHÙM NGÂY (VN)**
Tổ 10, ấp Nhân Tâm, xã Xuyên Mộc, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(72) **Võ Ngọc Trung (VN)**
(74) **Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)**
(55)

Thực phẩm bảo vệ sức khỏe

MORINGA
VIỆT NAM

Viên nang Moringa
Moringa Capsules
100% MORINGA LEAVES

Thành phần: Lá moringa (Lá Chùm ngây) 100%, phụ liệu gelatin vụn đủ 1 viên
Dinh dưỡng: Chất xơ, Chất xơ, Vitamin A, Vitamin C, Protein, Carbohydrat.
Công dụng: Giúp chống lão hóa, bổ sung dinh dưỡng cho cơ thể, hỗ trợ tiêu hóa.
Cách dùng: Uống 2 lần/ngày, mỗi lần 02 viên
Bảo Quản: Nơi khô ráo thoáng mát.
Cảnh báo: Không sử dụng khi hết hạn.
Đã được sử dụng: Ngày xưa.

Ingredients: 100% moringa leaves
Nutrition: Carot, Fiber, Vitamin A, Vitamin C, Protein, Carbohydrat
Effect: Anti - Aging, Nutritional supplement for body, good for digestion.
Use: 2times/ day, 2 capsules/ time
Conservation: Store dry place.
Note: Not use when expiry.

Khối lượng tịnh: 500 viên
Net: 500 PCS ± 5%

Sản phẩm này không phải là thuốc
Không có tác dụng thay thế thuốc chữa bệnh

Cơ sở trà Chùm Ngây
Địa chỉ: Tổ 10, Ấp Nhân Tâm, Xã Xuyên Mộc
Huyện Xuyên Mộc, Bà Rịa - Vũng Tàu
Điện thoại: +(84) 937 85 87 88
Email: ha.hathy@gmail.com
Sky: miratea.vn (Moringavina.com)
Số XNCB: 25257/2016/ATTP-XNCB
NSX/MFG:
HSD/EXP:

- (11) **33948**
(21) 3-2018-00415 (28) 01
(54) XE Ô TÔ (51) **12-08**
(22) 02.03.2018 (43) 25.10.2018
(71) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH VINFAST (VN)
Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, đảo Cát Hải, thị trấn Cát Hải, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng
(72) Bonzanigo Carlo Alessandro Tullio Maria (It), Epifani Nazzareno (It), Piguzzi Matteo (IT)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



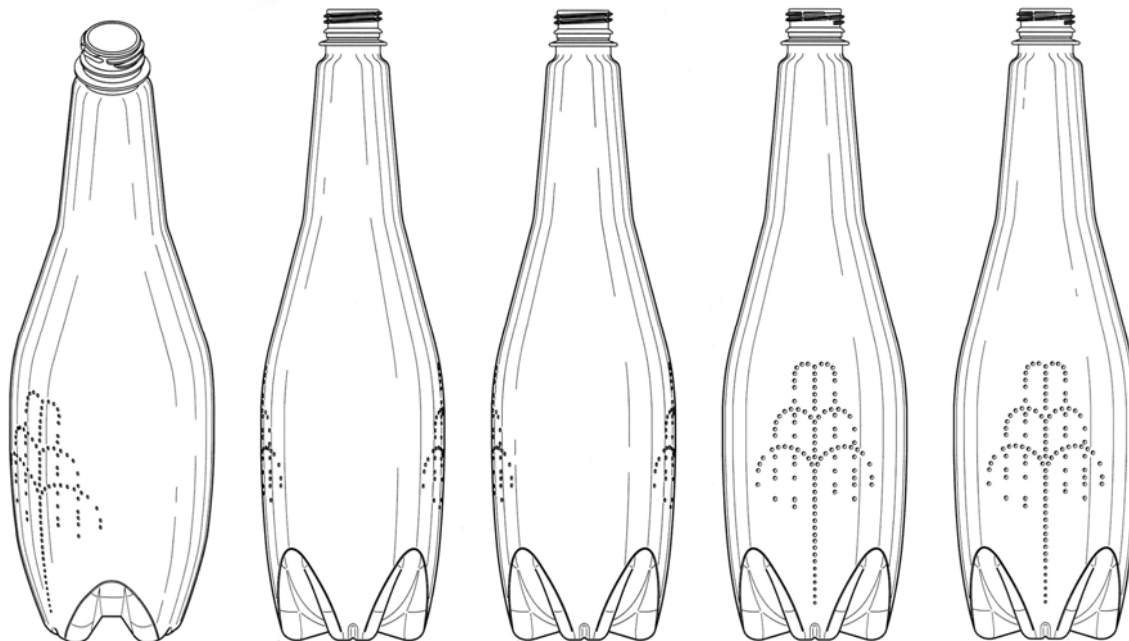
1.6



1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

- (11) **33949**
(21) 3-2018-00486 (28) 01
(54) CHAI (51) **09-01**
(22) 12.03.2018 (43) 25.10.2018
(30) 2017/0105 12.09.2017 IE
(71) EUROPEAN REFRESHMENTS (IE)
Southgate, Dublin Road, Drogheda, County Louth, A92 YK7W, Ireland
(72) Roger Moore (GB), Stijn Franssen (BE)
(74) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)
(55)



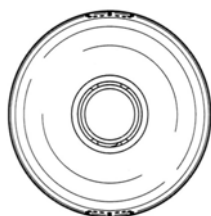
1.1

1.2

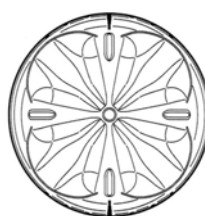
1.3

1.4

1.5

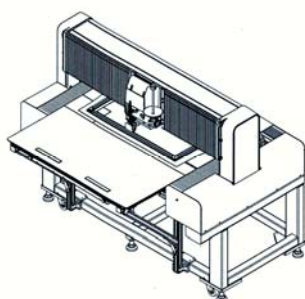


1.6

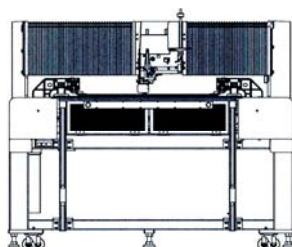


1.7

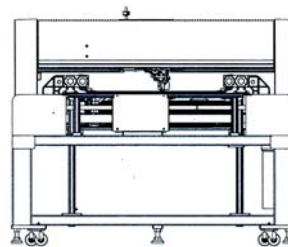
- (11) **33950**
(21) 3-2018-00515 (28) 01
(54) MÁY MAY (51) **15-06**
(22) 15.03.2018 (43) 25.10.2018
(30) 2017-020721 22.09.2017 JP
(71) BROTHER INDUSTRIES, LTD. (JP)
15-1 Naeshiro-cho, Mizuho-ku, Nagoya-shi, Aichi-ken, Japan
(72) Hiroaki Kito (JP), Takashi Masutani (JP), Harunobu Kido (JP), Michiko Uno (JP),
Mitsuharu Hattori (JP)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(55)



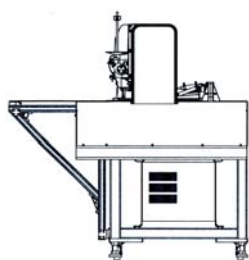
1.1



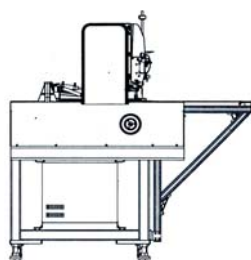
1.2



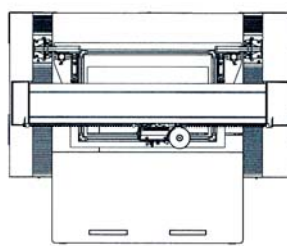
1.3



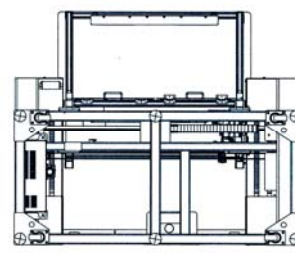
1.4



1.5

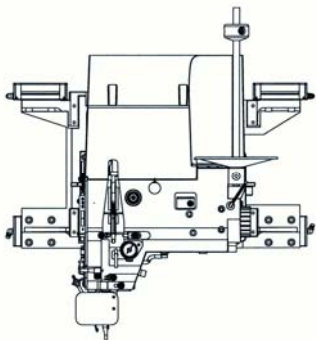


1.6

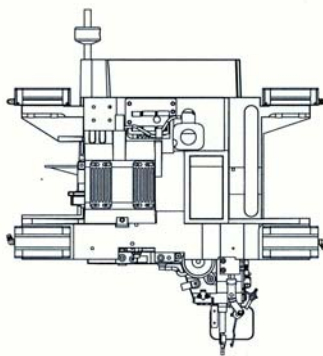


1.7

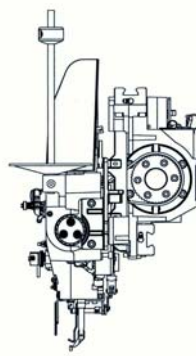
- (11) **33951**
(21) 3-2018-00516 (28) 01
(54) THIẾT BỊ DẪN ĐỘNG CÂN KIM (51) **15-06**
CỦA MÁY MAY
(22) 15.03.2018 (43) 25.10.2018
(30) 2017-020718 22.09.2017 JP
(71) BROTHER INDUSTRIES, LTD. (JP)
15-1 Naeshiro-cho, Mizuho-ku, Nagoya-shi, Aichi-ken, Japan
(72) Hiroaki Kito (JP), Takashi Masutani (JP), Harunobu Kido (JP), Michiko Uno (JP),
Mitsuharu Hattori (JP)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(55)



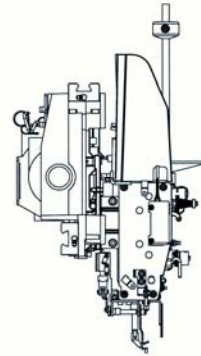
1.1



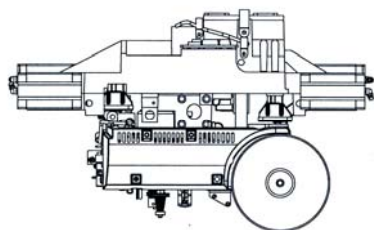
1.2



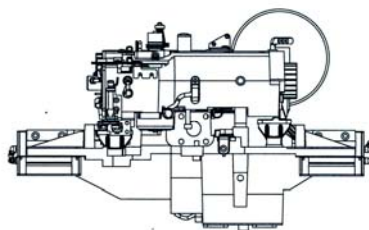
1.3



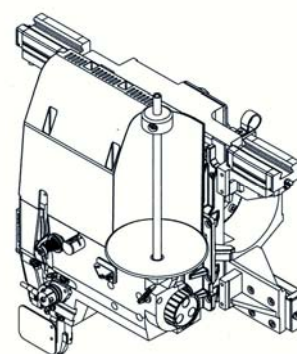
1.4



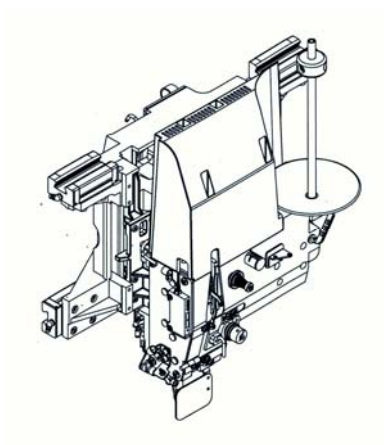
1.5



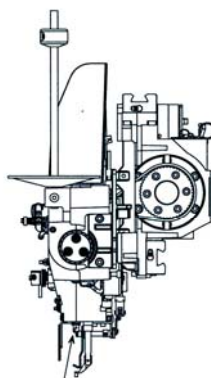
1.6



1.7



1.8

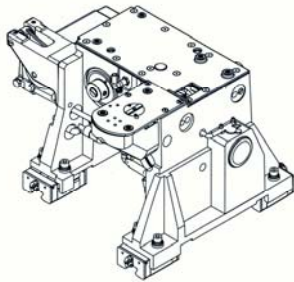


Cần kim

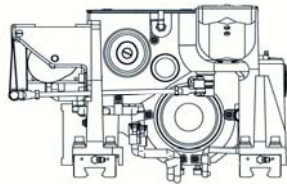
1.9

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

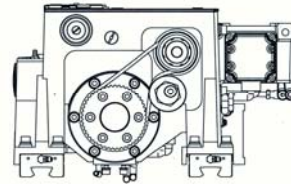
- (11) **33952**
(21) 3-2018-00517 (28) 01
(54) THIẾT BỊ DẪN ĐỘNG MÓC CỦA MÁY MAY (51) **15-06**
(22) 15.03.2018 (43) 25.10.2018
(30) 2017-020719 22.09.2017 JP
(71) BROTHER INDUSTRIES, LTD. (JP)
15-1 Naeshiro-cho, Mizuho-ku, Nagoya-shi, Aichi-ken, Japan
(72) Hiroaki Kito (JP), Takashi Masutani (JP), Harunobu Kido (JP), Michiko Uno (JP),
Mitsuharu Hattori (JP)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(55)



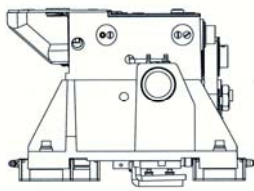
1.1



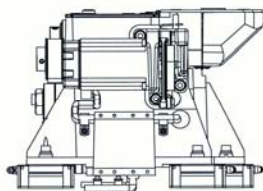
1.2



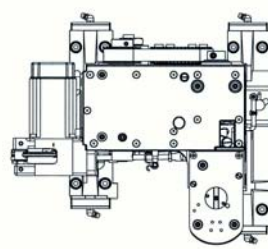
1.3



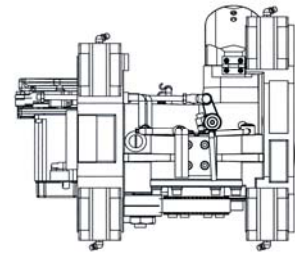
1.4



1.5

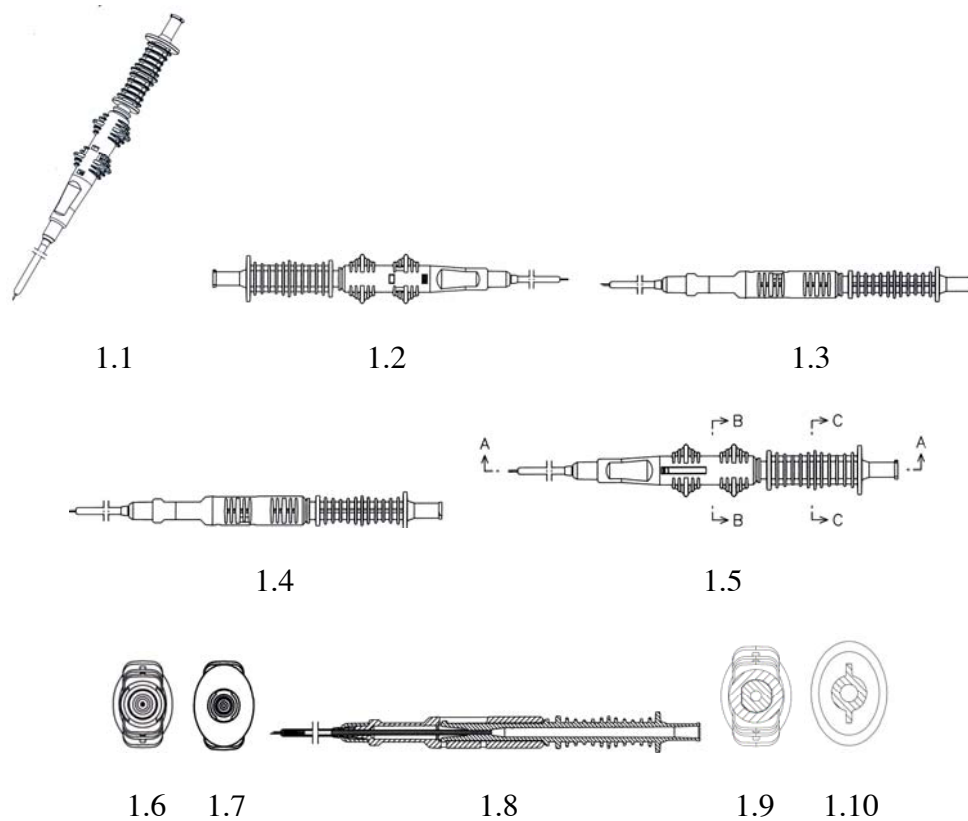


1.6



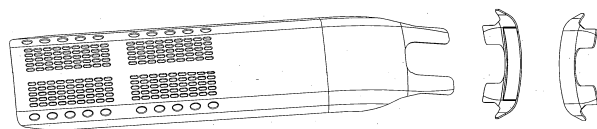
1.7

- (11) **33953**
 (21) 3-2018-00584 (28) 01
 (54) KIM TIÊM DÙNG CHO KỸ THUẬT NỘI SOI (51) **24-02**
 (22) 23.03.2018 (43) 25.10.2018
 (71) KAIGEN PHARMA CO., LTD. (JP)
 2-5-14, Doshomachi, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka, 541-0045, Japan
 (72) Moeka Kawauchi (JP), Tomoyuki Aiura (JP)
 (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (55)



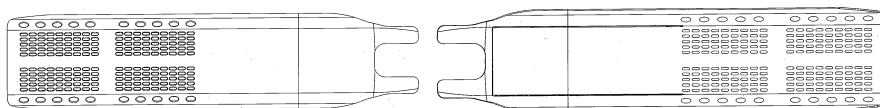
CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

- (11) **33954**
(21) 3-2018-00635 (28) 01
(54) DỤNG CỤ CHỐNG VĂNG NƯỚC (51) **12-16**
XE MÁY
(22) 29.03.2018 (43) 25.10.2018
(71) CÔNG TY TNHH NHỰA VIỆT SON (VN)
Số F50/68A, ấp 6, xã Hưng Long, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Son Ouk Kyu (KR)
(55)



1.1

1.2 1.3



1.4

1.5



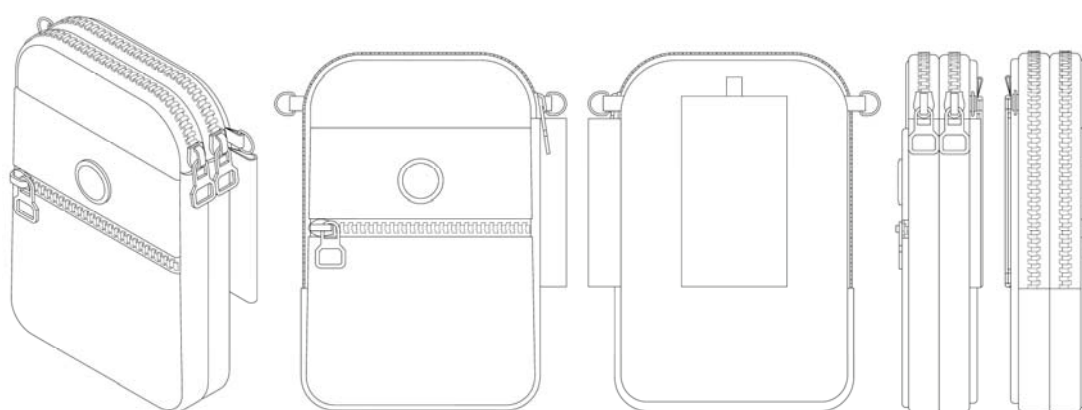
1.6



1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

- (11) **33955**
(21) 3-2018-00647 (28) 01
(54) TÚI (51) **03-01**
(22) 02.04.2018 (43) 25.10.2018
(71) CHUNG CHENG HONG (TW)
15F., No. 208, Zhongshan 2nd Rd., Qianzhen Dist., Kaohsiung City 806, Taiwan, R.O.C
(72) Chung Cheng Hong (TW)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(55)



1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

- (11) **33956**
(21) 3-2018-00682 (28) 01
(54) XE MÁY ĐIỆN (51) **12-11**
(22) 05.04.2018 (43) 25.10.2018
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN XE ĐIỆN ANBICO (VN)
Thôn Hán Lữ, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
(72) Hoàng Xuân Bắc (VN)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)
(55)



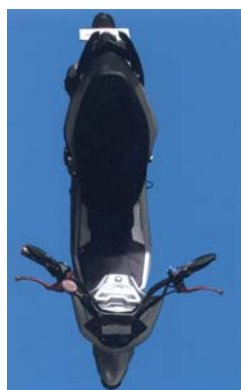
1.1



1.2



1.3



1.4

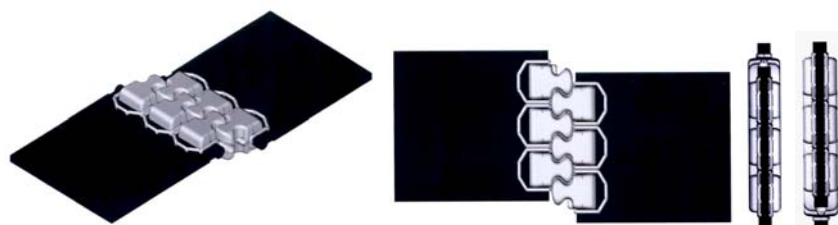


1.5



1.6

- (11) **33957**
 (21) 3-2018-00701 (28) 08
 (54) CHUỖI RĂNG CỦA KHÓA KÉO (51) **02-07**
 (22) 10.04.2018 (43) 25.10.2018
 (30) 201730479363.2 10.10.2017 CN
 (71) YKK CORPORATION (JP)
 1, Kandaizumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo, 101-8642 Japan
 (72) Yoshiyuki Sho (JP)
 (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (55)



1.1

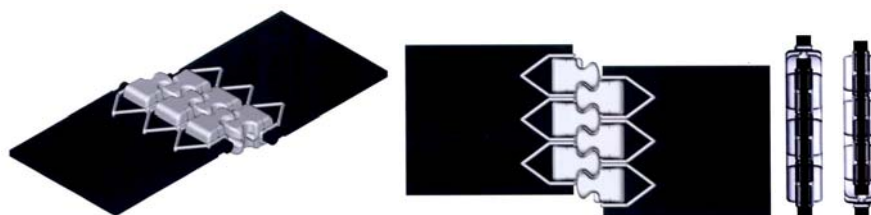
1.2

1.3 1.4



1.5

1.6



2.1

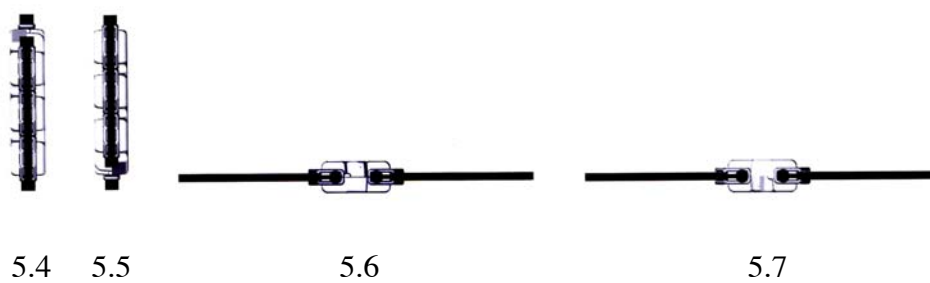
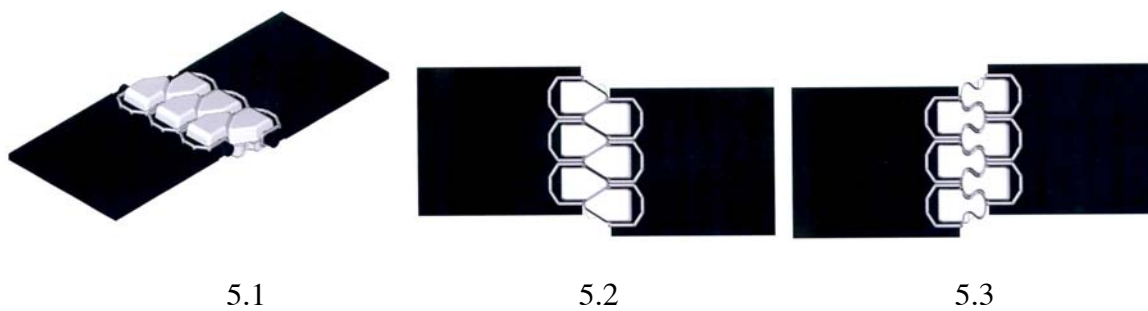
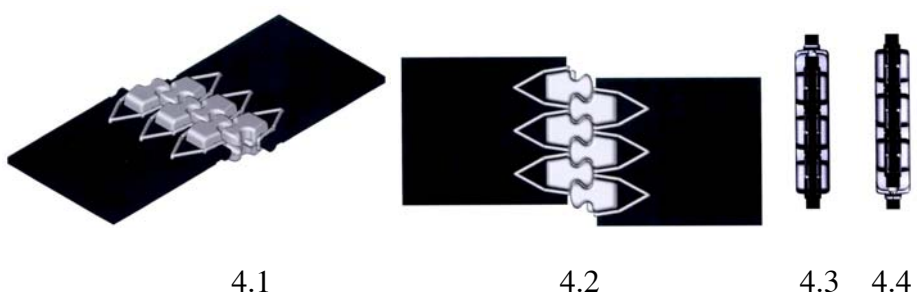
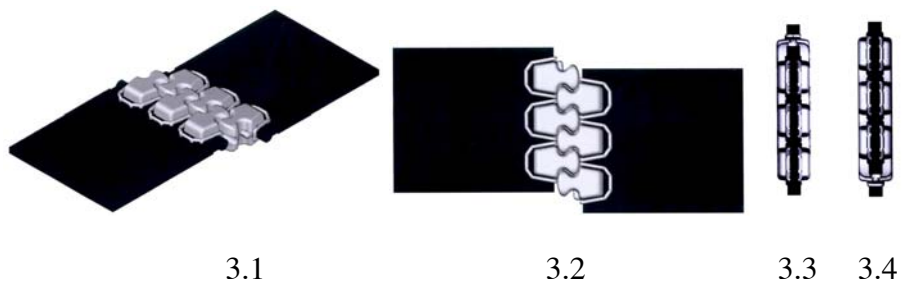
2.2

2.3 2.4



2.5

2.6





6.1



6.2



6.3



6.4



6.5



6.6



6.7



7.1



7.2



7.3



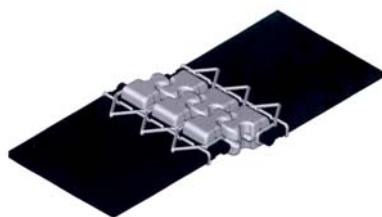
7.4



7.5



7.6



8.1



8.2



8.3



8.4

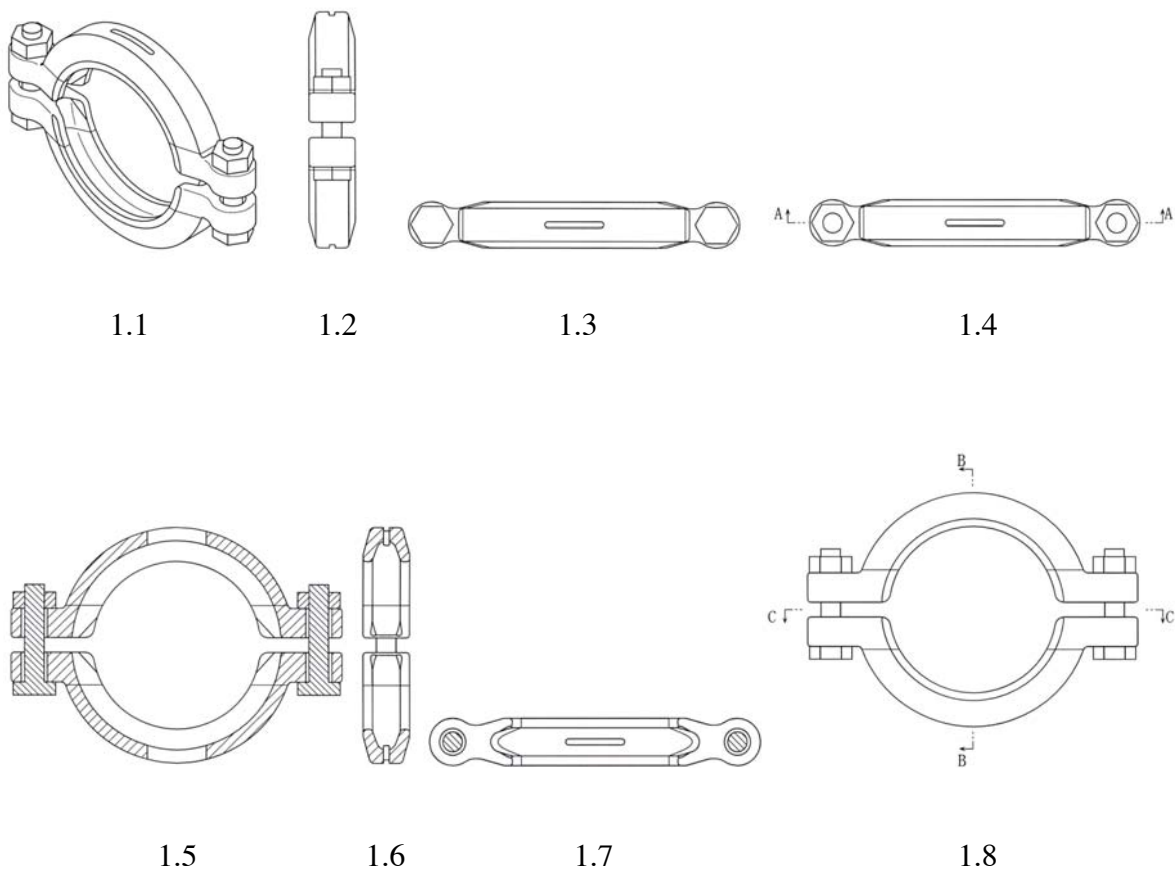


8.5



8.6

- (11) **33958**
 (21) 3-2018-00723 (28) 01
 (54) ĐAI NỐI ỐNG (51) **23-01**, 08-08
 (22) 11.04.2018 (43) 25.10.2018
 (30) 2017-024292 31.10.2017 JP
 (71) NISSHO ASTEC CO., LTD. (JP)
 8-16 Senba-higashi 1-chome, Minoh-shi, Osaka 562-0035 JAPAN
 (72) Shoichi Sugita (JP)
 (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
 (55)



- (11) **33959**
(21) 3-2018-00751 (28) 01
(54) LƯỚI TẢN NHIỆT CHO XE Ô TÔ (51) **12-16**
(22) 13.04.2018 (43) 25.10.2018
(30) 2017-022894 17.10.2017 JP
(71) NISSAN JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS NISSAN MOTOR CO., LTD.) (JP)
2, Takara-cho, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa, Japan
(72) Tadashi Katou (JP)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(55)



1.1

1.2

1.3



1.4

1.5

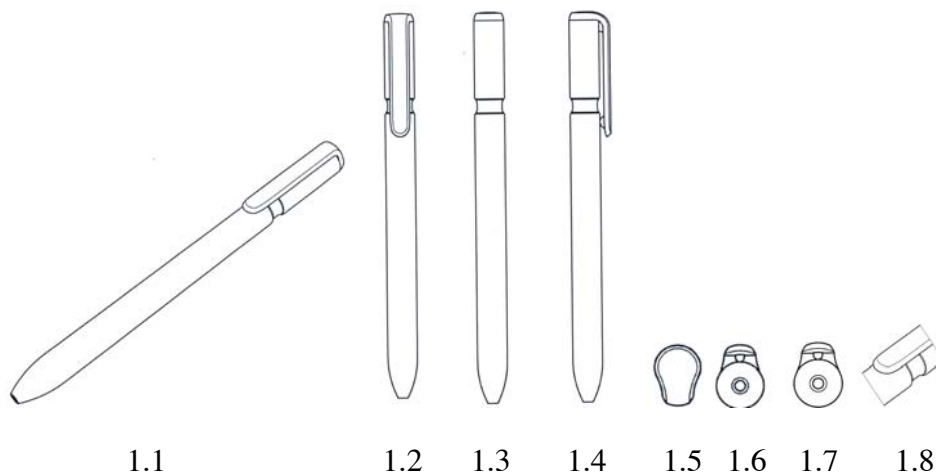
1.6

1.7

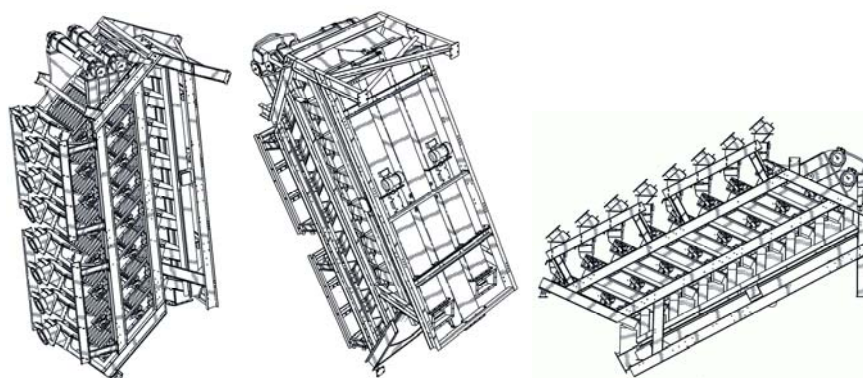


1.8

- (11) **33960**
(21) 3-2018-00762 (28) 01
(54) BÚT (51) **19-06**
(22) 16.04.2018 (43) 25.10.2018
(30) DM/098443 07.11.2017 WO
(71) KOTOBUKI & CO., LTD. (JP)
138 Kujirai, Kawagoe-shi, Saitama-ken, Japan
(72) Nakata, Takaaki (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(55)



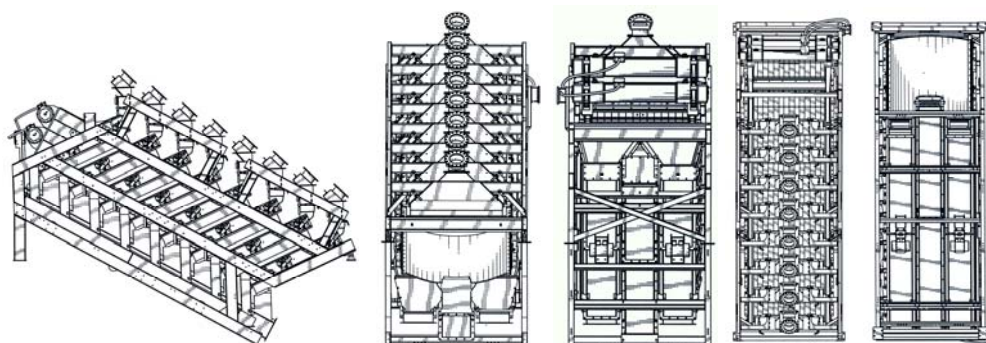
- (11) **33961**
(21) 3-2018-00767 (28) 01
(54) MÁY SÀNG RUNG (51) **15-99**
(22) 16.04.2018 (43) 25.10.2018
(71) DERRICK CORPORATION (US)
590 Duke Road, Buffalo, New York 14225, United States of America
(72) James R. Colgrove (US), Michael L. Peresan (US)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(55)



1.1

1.2

1.3



1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

- (11) **33962**
(21) 3-2018-00775 (28) 01
(54) **VỈ ĐỰNG** (51) **09-05**
(22) 17.04.2018 (43) 25.10.2018
(71) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ NGÂN HÀNG SÀI GÒN THƯƠNG TÍN (VN)
278 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 08, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Bùi Thị Phương Thảo (VN)
(55)



1.1



1.2



1.3

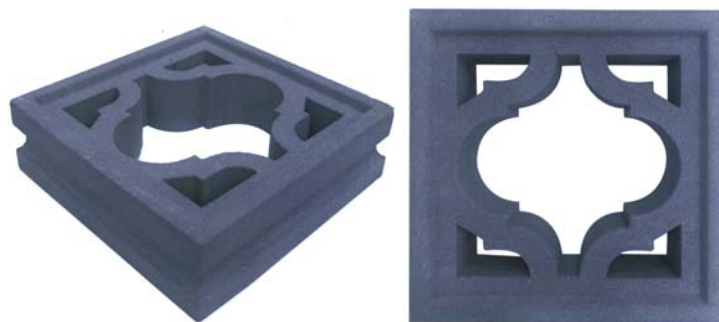


1.4



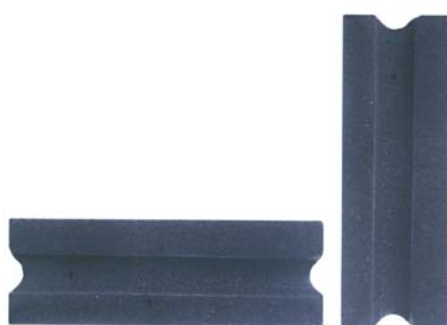
1.5

- (11) **33963**
(21) 3-2018-00859 (28) 01
(54) GẠCH THÔNG GIÓ (51) **25-01**
(22) 24.04.2018 (43) 25.10.2018
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT TILES (VN)
91 Trần Nãi, KP4, phường Bình An, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Văn Tụ (VN)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(55)



1.1

1.2



1.3

1.4

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(11) **33964**

(21) 3-2018-00903

(54) XE ĐIỆN

(22) 27.04.2018

(71) YADEA TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)

Dongsheng Road, Dacheng Industrial Zone, Anzhen, Xishan District ,Wuxi, Jiangsu
214105, China

(72) Xue, Bo (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(55)

(28) 01

(51) **12-11**

(43) 25.10.2018



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7

- (11) **33965**
(21) 3-2018-00904 (28) 01
(54) TÚI XÁCH (51) **03-01**
(22) 27.04.2018 (43) 25.10.2018
(30) 29/624,394 31.10.2017 US
(71) COLE HAAN LLC (US)
45 West 18th Street, Third Floor, New York, Ny 10011, United States of America
(72) Jack Boys (US), Ann Bono (US), Anna Lu (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(55)



1.1



1.2



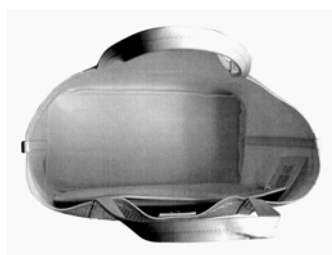
1.3



1.4



1.5



1.6



1.7



1.8

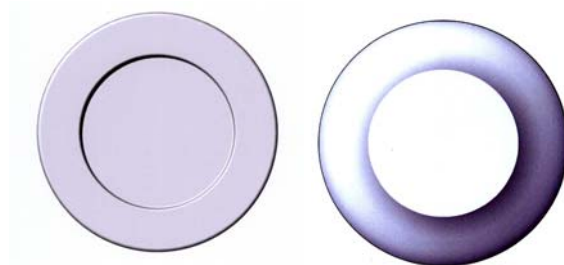
- (11) **33966**
(21) 3-2018-00925 (28) 01
(54) **NẮP LỌ** (51) **09-07**
(22) 02.05.2018 (43) 25.10.2018
(71) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) Jeong, Ha Rim (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD)
(55)



1.1

1.2

1.3



1.4

1.5

- (11) **33967**
(21) 3-2018-00926 (28) 01
(54) MẶT DÂY CHUYỀN (51) **11-01**
(22) 02.05.2018 (43) 25.10.2018
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN VINATAB (VN)
Số 8, ngõ 162/102, tổ 40, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(72) Hoàng Minh Huy (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P
CO., LTD)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

- (11) **33968**
(21) 3-2018-00933 (28) 01
(54) GIÀY (51) **02-04**
(22) 03.05.2018 (43) 25.10.2018
(30) 004497196-0007 07.11.2017 EM
(71) ALCUDIA DESIGN, S.L.U. (ES)
C/ Cuartel, 91, 07300 Inca (Balears), Spain
(72) Buldu Freixa, Esteve (ES)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(55)



1.1

1.2

1.3



1.4

1.5

1.6

1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

- (11) **33969**
(21) 3-2018-00934 (28) 01
(54) GIÀY (51) **02-04**
(22) 03.05.2018 (43) 25.10.2018
(30) 004497196-0006 07.11.2017 EM
(71) ALCUDIA DESIGN, S.L.U. (ES)
C/ Cuartel, 91, 07300 Inca (Balears), Spain
(72) Buldu Freixa, Esteve (ES)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(55)



1.1

1.2

1.3



1.4

1.5

1.6

1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

- | | | | |
|------|---|------|--------------|
| (11) | 33970 | | |
| (21) | 3-2018-00941 | (28) | 04 |
| (54) | HỘP ĐỰNG LỘ KEM | (51) | 09-03 |
| (22) | 04.05.2018 | (43) | 25.10.2018 |
| (71) | CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TOÀN THÀNH ĐẠI PHÁT (VN)
Số 57/22 ĐHT 06, phường Tân Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh | | |
| (72) | Lê Văn Thành (VN) | | |
| (55) | | | |



1.1



1.2



2.1



2.2



3.1



3.2



4.1



4.2

- (11) **33971**
(21) 3-2018-00972 (28) 01
(54) DỤNG CỤ XOA BÓP (51) **28-03**
(22) 08.05.2018 (43) 25.10.2018
(71) BÙI MINH LUÂN (VN)
76/48 Phan Tây Hồ, phường 7, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Bùi Minh Luân (VN)
(74) Công ty Luật Hợp danh bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)
(55)



1.1



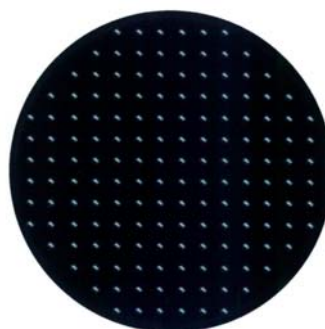
1.2



1.3

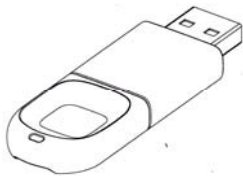


1.4



1.5

- (11) **33972**
(21) 3-2018-01026 (28) 01
(54) Ổ USB (51) **14-99**
(22) 16.05.2018 (43) 25.10.2018
(30) 201830059716.8 07.02.2018 CN
(71) SHENZHEN LONGSYS ELECTRONICS CO., LTD. (CN)
A-B-C-D-E-F1, 8F, 1 Building, Financial Base, No. 8, Kefa Road, High-Tech Park,
Nanshan District, Shenzhen, China
(72) Li-Qing Yang (CN), Fu Zhou (CN), Ping Wang (CN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)
(55)



1.1



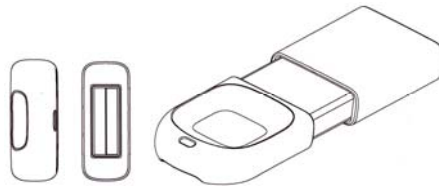
1.2



1.3



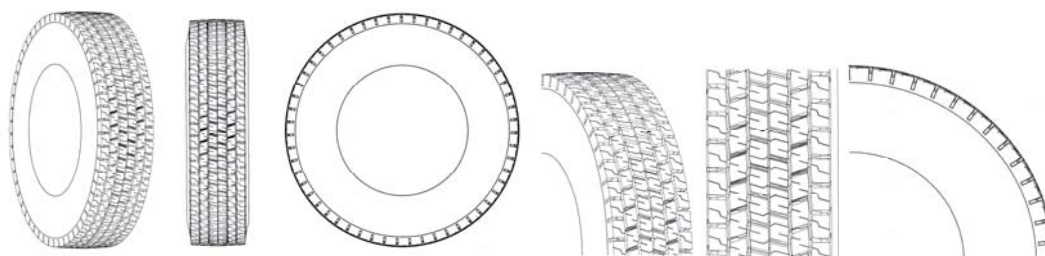
1.4



1.5 1.6

1.7

- (11) **33973**
(21) 3-2018-01044 (28) 01
(54) LỚP XE (51) **12-15**
(22) 17.05.2018 (43) 25.10.2018
(30) 201830034239X 24.01.2018 CN
(71) COOPER TIRE & RUBBER COMPANY (US)
701 Lima Avenue, Findlay, Ohio, 45840 United States of America
(72) Ding, Hui (CN)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(55)



1.1

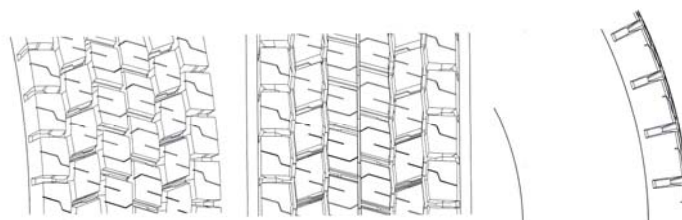
1.2

1.3

1.4

1.5

1.6



1.7

1.8

1.9

- (11) **33974**
(21) 3-2018-01045 (28) 02
(54) **ÁO LIỀN QUẦN** (51) **02-02**
(22) 18.05.2018 (43) 25.10.2018
(30) 30-2018-0007768 13.02.2018 KR
30-2018-0007776 13.02.2018 KR
(71) LEE HAK JEA (KR)
#205-301, 50, Seogang-ro 54beon-gil, Buk-gu, Gwangju-si, 61260, Republic of Korea
(72) Lee Hak Jea (KR)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7



1.8



1.9



2.1



2.2



2.3



2.4



2.5



2.6



2.7



2.8



2.9

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

- (11) **33975**
(21) 3-2018-01046 (28) 02
(54) **ÁO LIỀN QUẦN** (51) **02-02**
(22) 18.05.2018 (43) 25.10.2018
(30) 30-2018-0007773 13.02.2018 KR
30-2018-0007779 13.02.2018 KR
(71) LEE HAK JEA (KR)
#205-301, 50, Seogang-ro 54beon-gil, Buk-gu, Gwangju-si, 61260, Republic of Korea
(72) Lee Hak Jea (KR)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(55)



1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7



1.8

1.9



2.1



2.2



2.3



2.4



2.5



2.6



2.7

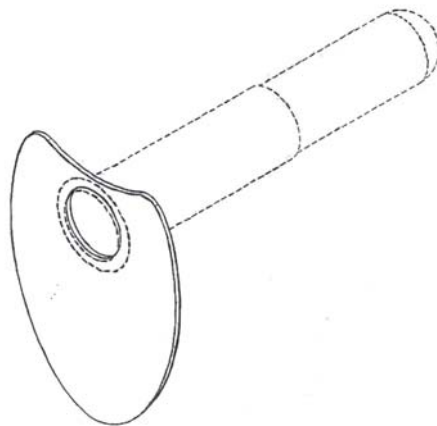
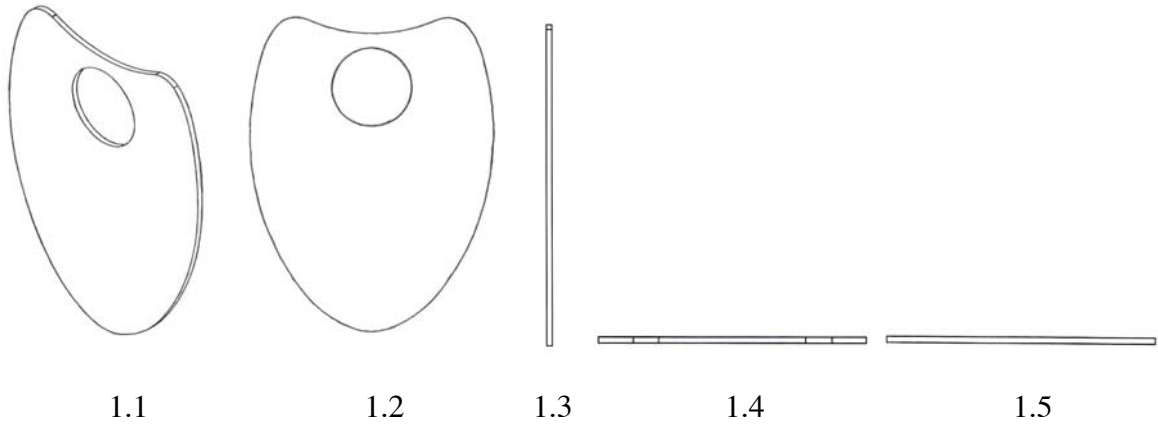


2.8



2.9

- (11) **33976**
(21) 3-2018-01062 (28) 01
(54) BỘ PHẬN CỦA DỤNG CỤ THẨM HÚT (51) **24-04**
(22) 21.05.2018 (43) 25.10.2018
(30) 004517480 22.11.2017 EM
(71) CALLA LILY PERSONAL CARE LTD. (GB)
159 Iverson Road, London, United Kingdom
(72) Vinh Thang Vo Ta (CA), Ewa Radziwon (PL)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Quyến (INVENCO.,LTD)
(55)



- (11) **33977**
(21) 3-2018-01076 (28) 01
(54) **ĐỒ CHƠI** (51) **21-01**
(22) 22.05.2018 (43) 25.10.2018
(71) CÔNG TY TNHH BAO BÌ THÔNG MINH INTBOX (VN)
D20/532P Nguyễn Văn Linh, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Xuân Tùng (VN), Nguyễn Trung Kiên (VN), Trần Thị Nhật Hiền (VN)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

- (11) **33978**
(21) 3-2018-01086 (28) 01
(54) TỦ (51) **06-04**
(22) 22.05.2018 (43) 25.10.2018
(71) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI ĐÀO TRUNG HUNG (VN)
259 Võ Văn Tần, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Đào Triệu Nguyên (VN), Đào Triệu Trung (VN), Đào Triệu Kỳ (VN)
(74) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7



1.8



1.9

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

- (11) **33979**
(21) 3-2018-01087 (28) 01
(54) TỦ (51) **06-04**
(22) 22.05.2018 (43) 25.10.2018
(71) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI ĐÀO TRUNG HUNG (VN)
259 Võ Văn Tần, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Đào Triệu Nguyên (VN), Đào Triệu Trung (VN), Đào Triệu Kỳ (VN)
(74) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)
(55)



1.1

1.2

1.3

1.4

1.5



1.6

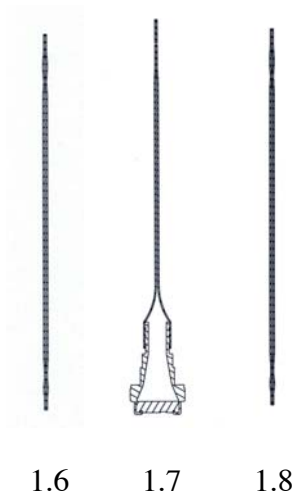
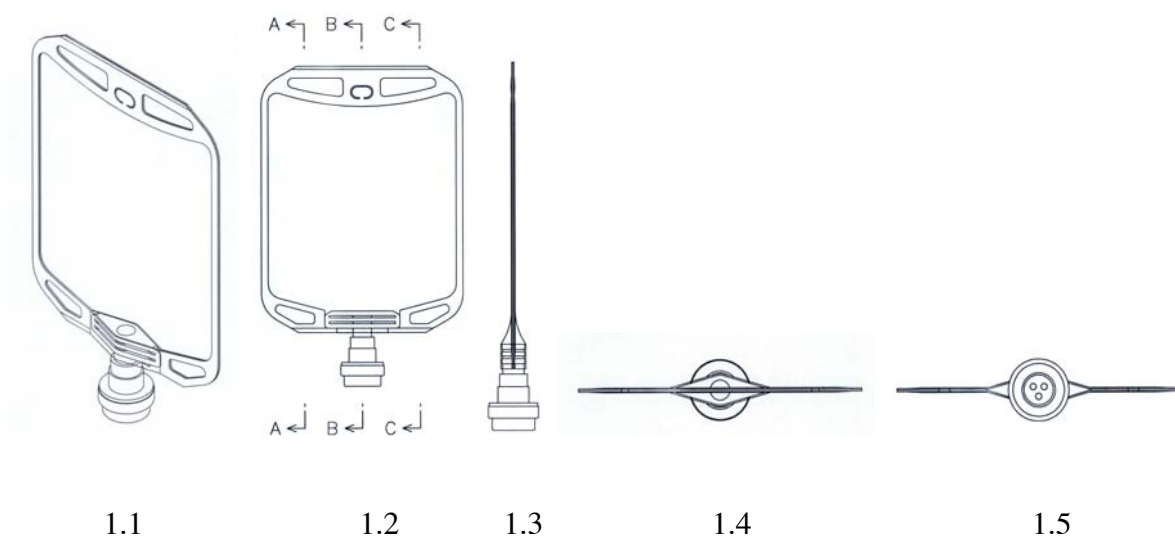
1.7

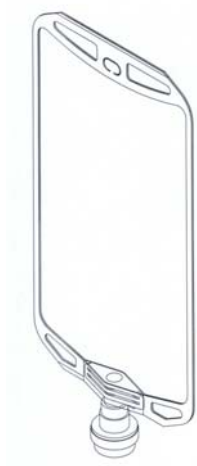
1.8

1.9

1.10

- (11) **33980**
 (21) 3-2018-01096 (28) 02
 (54) TÚI Y TẾ (51) **24-02**
 (22) 23.05.2018 (43) 25.10.2018
 (71) OTSUKA PHARMACEUTICAL FACTORY, INC. (JP)
 115, Aza Kuguhara, Tateiwa, Muya-cho, Naruto-shi, Tokushima 772-8601, JAPAN
 (72) Hirohisa Taniguchi (JP)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (55)





2.1



2.2



2.3



2.4



2.5



2.6

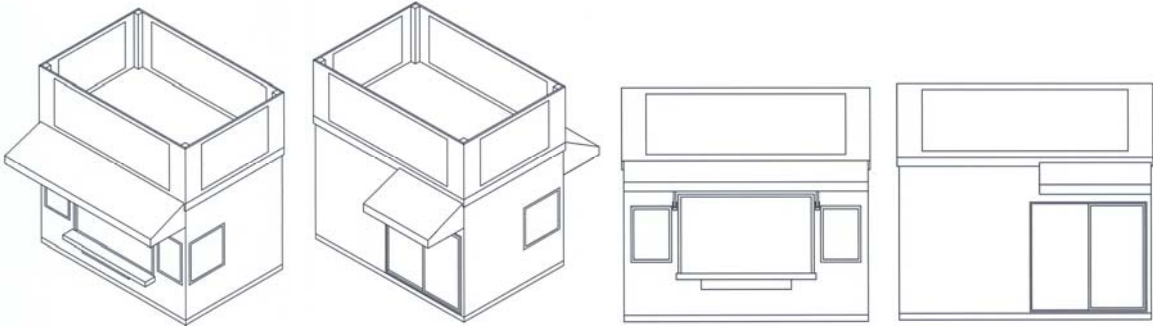


2.7



2.8

- (11) **33981**
(21) 3-2018-01119 (28) 01
(54) CỬA HÀNG CHẾ TẠO SẴN (51) **25-03**
(22) 25.05.2018 (43) 25.10.2018
(30) 2017-026472 28.11.2017 JP
(71) HIBIKI CO., LTD. (JP)
2-3-2, Kasumigasekikita, Kawagoe-shi, Saitama 350-1109, JAPAN
(72) Yoshiharu Hibiki (JP)
(74) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)
(55)

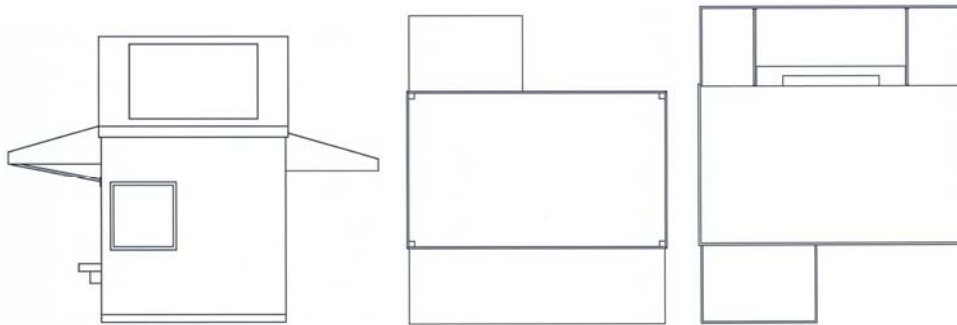


1.1

1.2

1.3

1.4



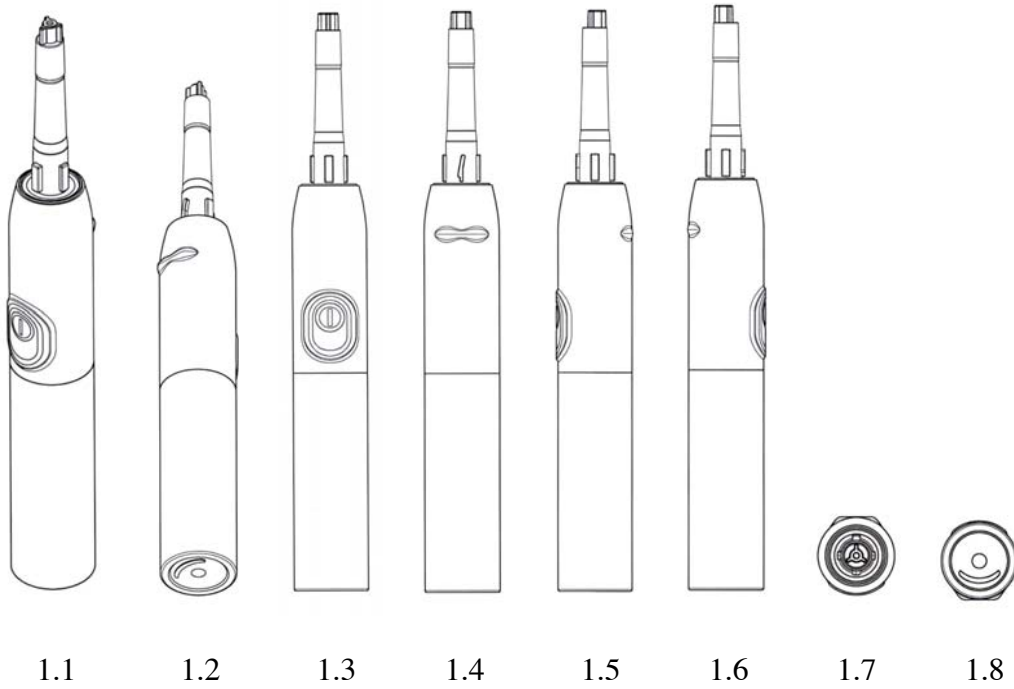
1.5

1.6

1.7

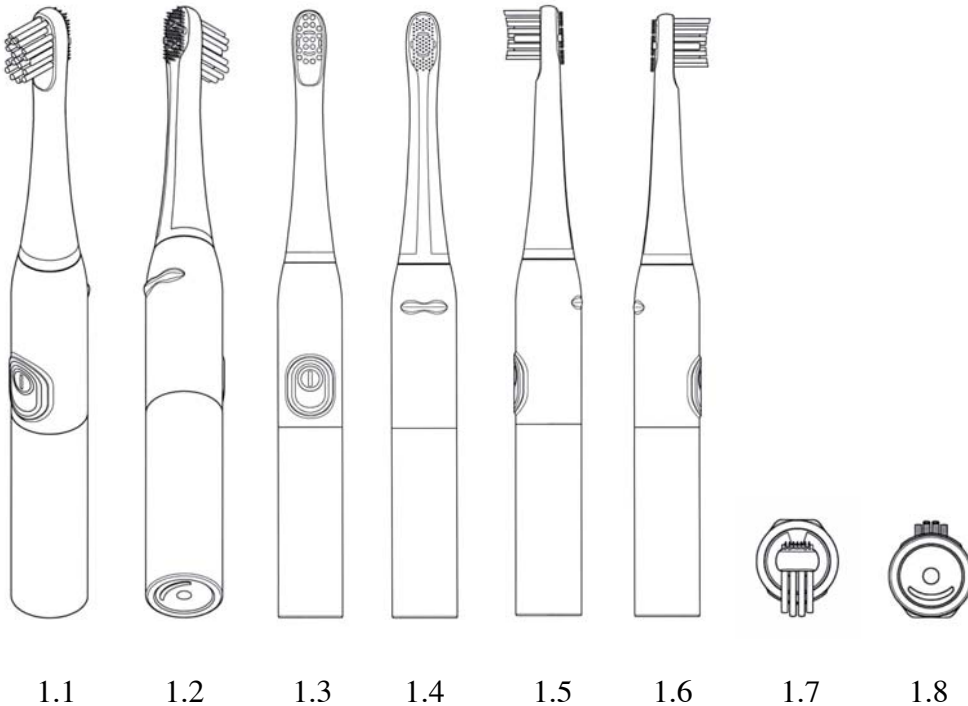
CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

- (11) **33982**
(21) 3-2018-01152 (28) 01
(54) CÁN CẦM CỦA DỤNG CỤ CHĂM SÓC RĂNG MIỆNG (51) **04-02**
(22) 01.06.2018 (43) 25.10.2018
(30) 29/629,213 12.12.2017 US
(71) COLGATE-PALMOLIVE COMPANY (US)
300 Park Avenue New York Ny 10022 United States Of America
(72) Bloch, Brian (US), Okai, Takahide (JP), Gatzemeyer, John (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(55)



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

- (11) **33983**
(21) 3-2018-01153 (28) 01
(54) DỤNG CỤ CHĂM SÓC RĂNG (51) **04-02**
MIỆNG
(22) 01.06.2018 (43) 25.10.2018
(30) 29/629,213 12.12.2017 US
(71) COLGATE-PALMOLIVE COMPANY (US)
300 Park Avenue New York NY 10022 UNITED STATES OF AMERICA
(72) Bloch, Brian (US), Okai, Takahide (JP), Gatzemeyer, John (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(55)



- (11) **33984**
(21) 3-2018-01164 (28) 01
(54) HỘP (51) **09-03**
(22) 04.06.2018 (43) 25.10.2018
(71) GIANG NGỌC ĐỨC (VN)
65/27 Phú Thọ, phường 1, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Giang Ngọc Đức (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7



1.8

- (11) **33985**
(21) 3-2018-01191 (28) 01
(54) **ĐẾ GIÀY** (51) **02-04**
(22) 06.06.2018 (43) 25.10.2018
(71) CÔNG TY TNHH BÌNH TIÊN ĐỒNG NAI (VN)
1/1 Phạm Văn Thuận, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai
(72) Lai Khiêm (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(55)



1.1



1.2

1.3



1.4



1.5



1.6



1.7

- (11) **33986**
(21) 3-2018-01192 (28) 01
(54) ĐẾ DÉP (51) **02-04**
(22) 06.06.2018 (43) 25.10.2018
(71) CÔNG TY TNHH BÌNH TIÊN ĐỒNG NAI (VN)
1/1 Phạm Văn Thuận, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai
(72) Lai Khiêm (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7

- (11) **33987**
(21) 3-2018-01193 (28) 01
(54) **ĐẾ DÉP** (51) **02-04**
(22) 06.06.2018 (43) 25.10.2018
(71) CÔNG TY TNHH BÌNH TIÊN ĐỒNG NAI (VN)
1/1 Phạm Văn Thuận, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai
(72) Lai Khiêm (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(55)



1.1



1.2

1.3



1.4



1.5



1.6



1.7

- (11) **33988**
(21) 3-2018-01194 (28) 01
(54) **ĐẾ DÉP** (51) **02-04**
(22) 06.06.2018 (43) 25.10.2018
(71) CÔNG TY TNHH BÌNH TIÊN ĐỒNG NAI (VN)
1/1 Phạm Văn Thuận, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai
(72) Lai Khiêm (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(55)



1.1



1.2



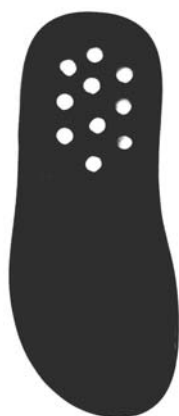
1.3



1.4



1.5



1.6



1.7

- (11) **33989**
(21) 3-2018-01195 (28) 01
(54) GIÀY (51) **02-04**
(22) 06.06.2018 (43) 25.10.2018
(71) CÔNG TY TNHH BÌNH TIÊN ĐỒNG NAI (VN)
1/1 Phạm Văn Thuận, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai
(72) Lai Khiêm (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(55)



1.1



1.2

1.3



1.4



1.5



1.6



1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

- (11) **33990**
(21) 3-2018-01196 (28) 01
(54) GIÀY (51) **02-04**
(22) 06.06.2018 (43) 25.10.2018
(71) CÔNG TY TNHH BÌNH TIÊN ĐỒNG NAI (VN)
1/1 Phạm Văn Thuận, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai
(72) Lai Khiêm (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(55)



1.1

1.2

1.3



1.4

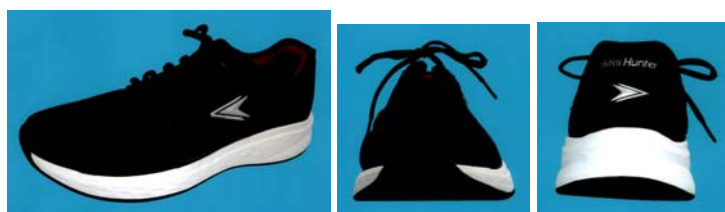
1.5



1.6

1.7

- (11) **33991**
(21) 3-2018-01197 (28) 01
(54) GIÀY (51) **02-04**
(22) 06.06.2018 (43) 25.10.2018
(71) CÔNG TY TNHH BÌNH TIÊN ĐỒNG NAI (VN)
1/1 Phạm Văn Thuận, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai
(72) Lai Khiêm (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(55)



1.1

1.2

1.3



1.4

1.5



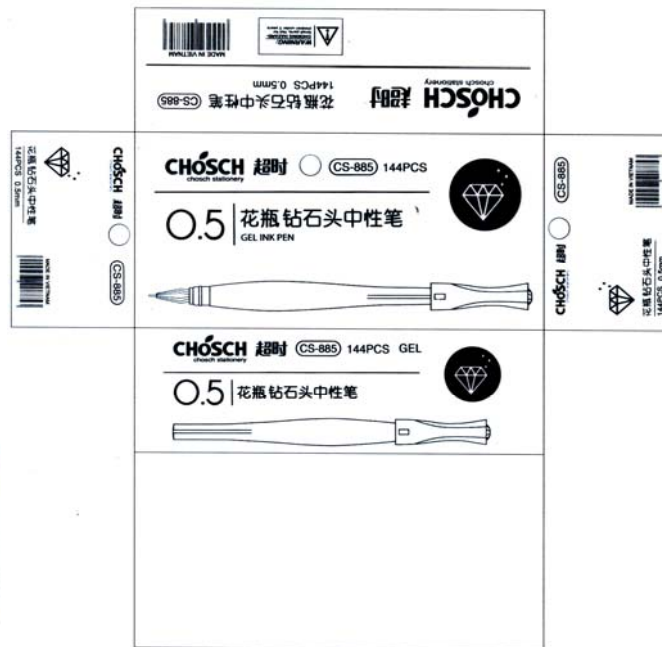
1.6

1.7

- (11) **33992**
 (21) 3-2018-01200 (28) 01
 (54) **HỘP ĐỰNG SẢN PHẨM** (51) **09-03**
 (22) 08.06.2018 (43) 25.10.2018
 (71) CÔNG TY TNHH THỰC NGHIỆP TÂN HẢI LẠNG SƠN (VN)
 Khu Tân Mỹ II, thị trấn Hữu Lũng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn
 (72) Xie Bin (CN)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)
 (55)



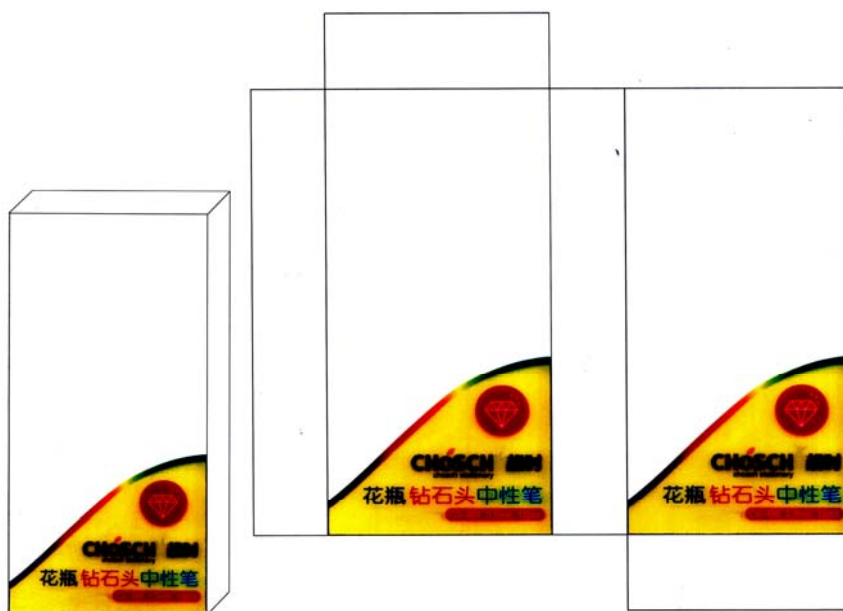
1.1



1.2

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

- (11) **33993**
(21) 3-2018-01201 (28) 01
(54) HỘP ĐỰNG SẢN PHẨM (51) **09-03**
(22) 08.06.2018 (43) 25.10.2018
(71) CÔNG TY TNHH THỰC NGHIỆP TÂN HẢI LẠNG SƠN (VN)
Khu Tân Mỹ II, thị trấn Hữu Lũng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn
(72) Xie Bin (CN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)
(55)



1.1

1.2

- (11) **33994**
(21) 3-2018-01202 (28) 01
(54) MÁY SẤY TAY (51) **28-03**
(22) 08.06.2018 (43) 25.10.2018
(30) 30-2018-0004793 29.01.2018 KR
(71) HANKOOK TOWEL MACHINE IND. CO., LTD. (KR)
10, Guuigangbyeon-ro 5-gil, Gwangjin-gu, Seoul, 05047, Republic of Korea
(72) Kim, Gab-Bin (KR)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(55)



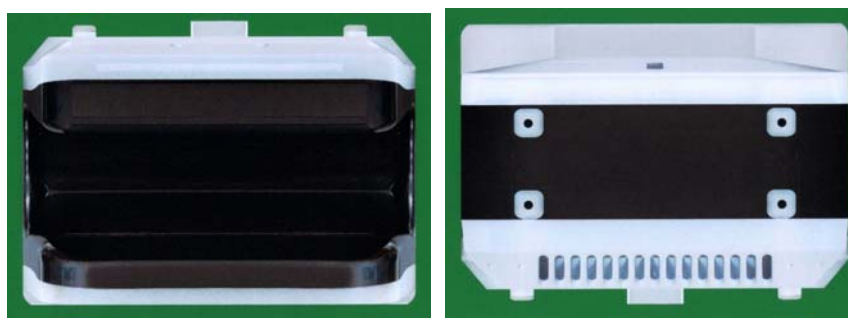
1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

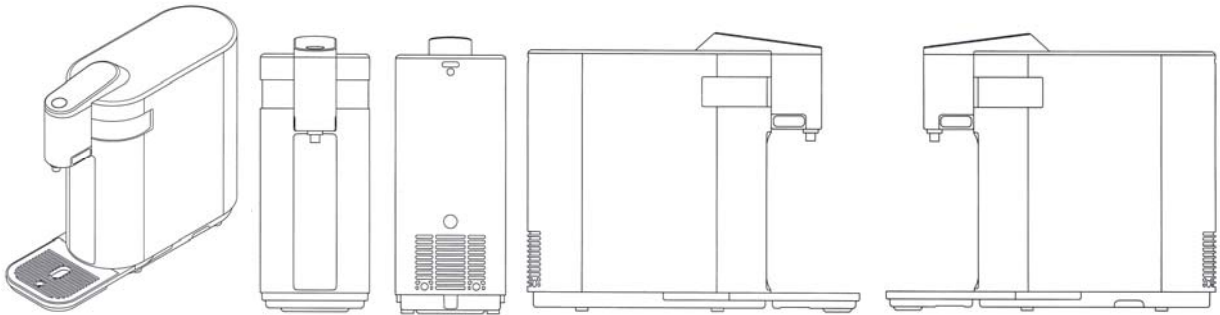


1.6

1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

- (11) **33995**
(21) 3-2018-01215 (28) 01
(54) MÁY LỌC NƯỚC (51) **23-01**
(22) 11.06.2018 (43) 25.10.2018
(30) 30-2017-0059085 13.12.2017 KR
(71) LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul, 07336, Republic of Korea
(72) Junghyun Joo (KR), Hyoungwon Roh (KR), Youngjee Son (KR), Myungwhoon Lee (KR)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
(55)



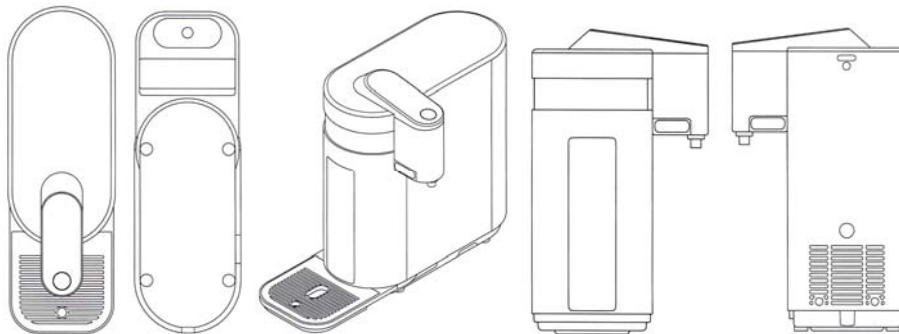
1.1

1.2

1.3

1.4

1.5



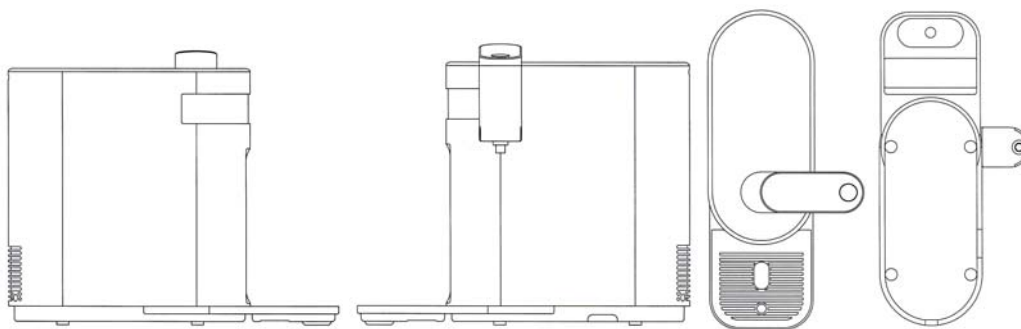
1.6

1.7

1.8

1.9

1.10

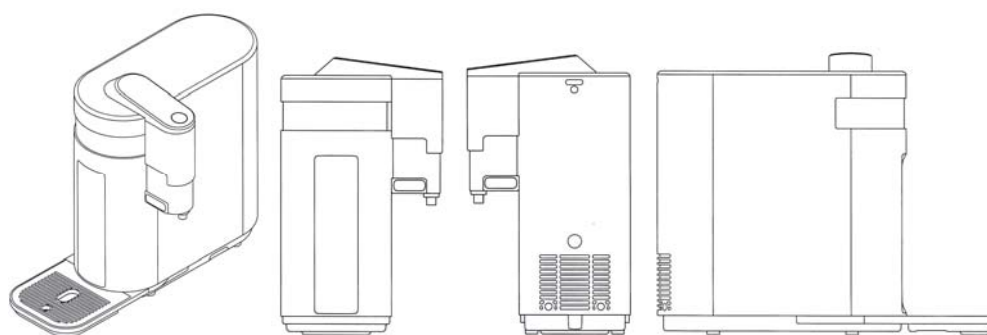


1.11

1.12

1.13

1.14

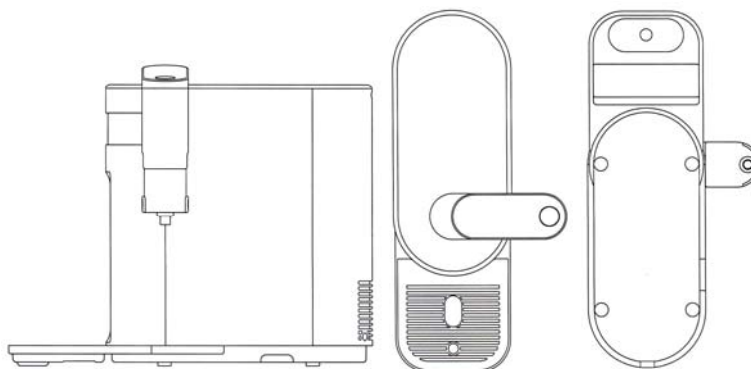


1.15

1.16

1.17

1.18



1.19

1.20

1.21

- (11) **33996**
(21) 3-2018-01228 (28) 01
(54) HỘP (51) **09-03**
(22) 13.06.2018 (43) 25.10.2018
(71) CÔNG TY TNHH HÓA MỸ PHẨM CHI CHI (VN)
240/13/18D Nguyễn Văn lương, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trương Thị Hồng Lạc (VN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)
(55)



1.1



1.2

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

- (11) **33997**
(21) 3-2018-01238 (28) 06
(54) ĐÈN (51) **26-05**
(22) 15.06.2018 (43) 25.10.2018
(30) 201730641622.7 15.12.2017 CN
(71) HANERGY E-COMMERCE CO., LTD (CN)
4/F Tower B, NorthStar Century Center No.8 Beichenxi Rd., Chaoyang District, Beijing,
P.R. China
(72) Wei Junguo (CN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)
(55)



1.1



1.2



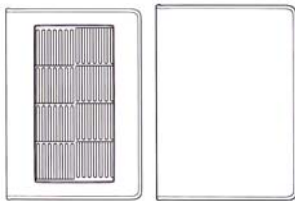
1.3



1.4



1.5



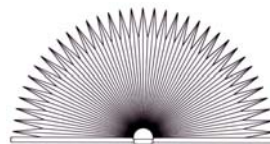
1.6



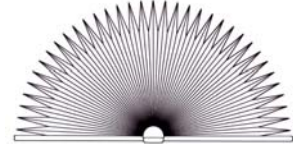
1.7



1.8



1.9



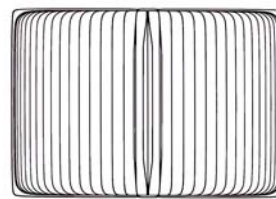
1.10



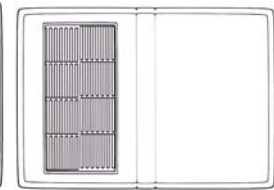
1.11



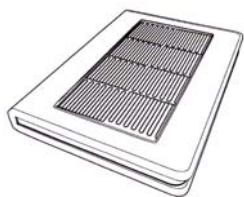
1.12



1.13



1.14



2.1

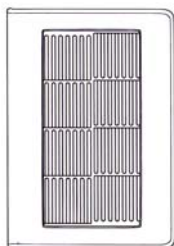


2.2

2.3

2.4

2.5



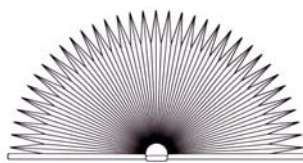
2.6



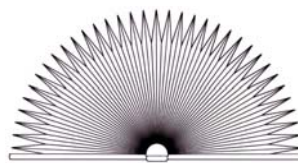
2.7



3.1



3.2



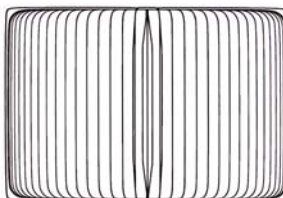
3.3



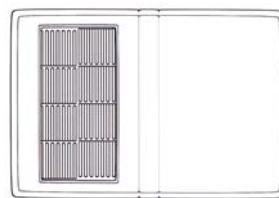
3.4



3.5



3.6



3.7



4.1

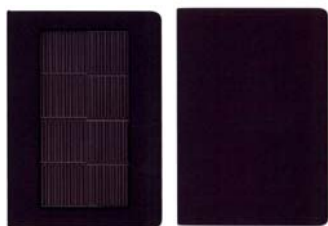


4.2

4.3

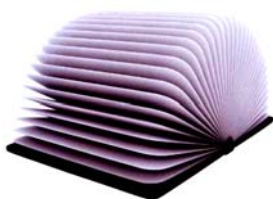
4.4

4.5



4.6

4.7



4.8



4.9



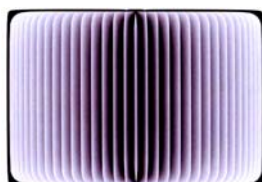
4.10



4.11



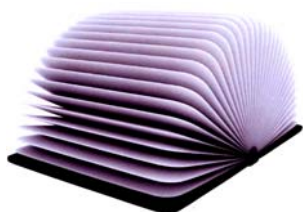
4.12



4.13



4.14



5.1



5.2



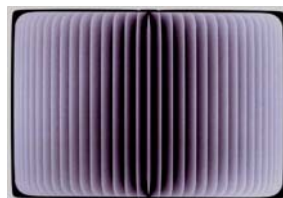
5.3



5.4



5.5



5.6



5.7



6.1



6.2



6.3



6.4



6.5

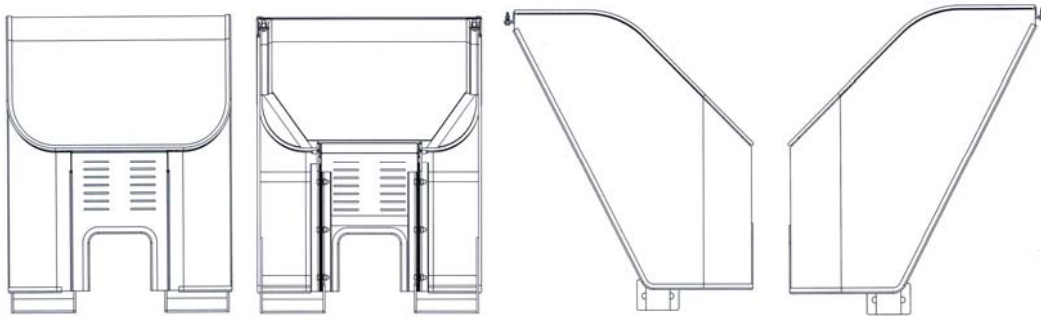


6.6



6.7

- (11) **33998**
(21) 3-2018-01242 (28) 01
(54) TẮM BẢO VỆ PHÍA TRƯỚC MÁY (51) **12-09**, 12-16
KÉO
(22) 18.06.2018 (43) 25.10.2018
(30) 1802001869 09.05.2018 TH
(71) SIAM KUBOTA CORPORATION CO., LTD. (TH)
No.101/19-24 Moo 20, Navanakorn Industrial Estate, Klongneung, Sub-district,
Klongluang District, Pathumtani Province, Thailand
(72) Saksorn Ratarpa (TH), Krainara Muandet (TH), Komdech Udomputtachat (TH),
Wiboonsak Toentuean (TH), Viradech Suvannakita (TH)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

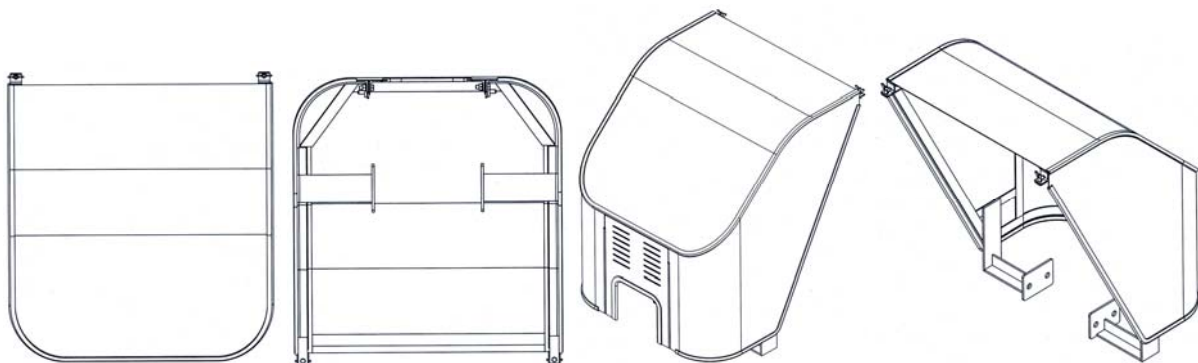


1.1

1.2

1.3

1.4



1.5

1.6

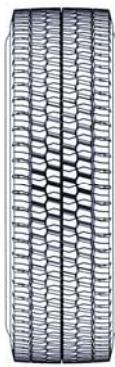
1.7

1.8

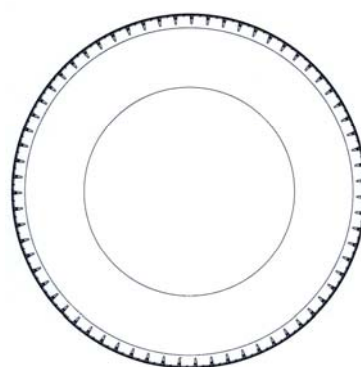
- (11) **33999**
(21) 3-2018-01246 (28) 01
(54) LỚP XE (51) **12-15**
(22) 18.06.2018 (43) 25.10.2018
(30) 302017005736-5 19.12.2017 BR
(71) COOPER TIRE & RUBBER COMPANY (US)
701 Lima Avenue, Findlay, Ohio, 45840, United States of America
(72) Zachary Kochanek (US)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(55)



1.1



1.2



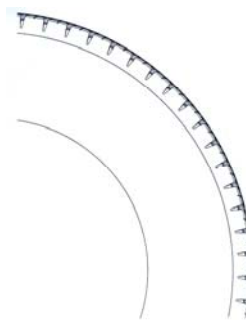
1.3



1.4



1.5



1.6

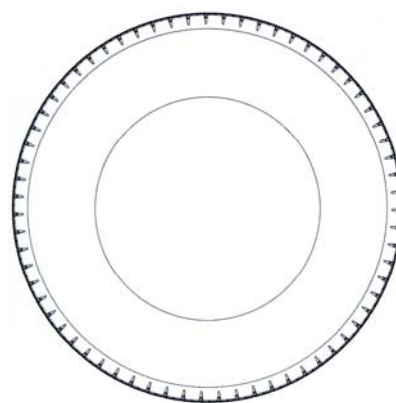
- (11) **34000**
(21) 3-2018-01247 (28) 01
(54) LỚP XE (51) **12-15**
(22) 18.06.2018 (43) 25.10.2018
(30) 30201705737-3 19.12.2017 BR
201730650623.8 19.12.2017 CN
(71) COOPER TIRE & RUBBER COMPANY (US)
701 Lima Avenue, Findlay, Ohio, 45840, United States of America
(72) Zachary Kochanek (US)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(55)



1.1



1.2



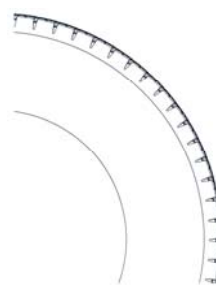
1.3



1.4



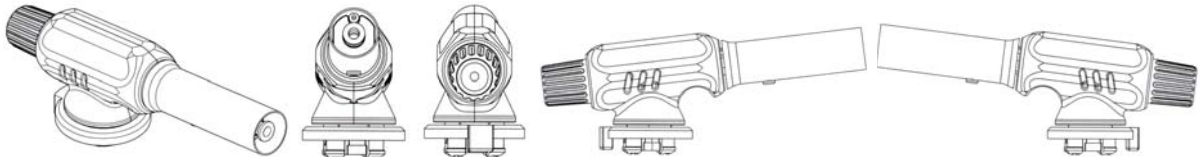
1.5



1.6

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

- (11) **34001**
(21) 3-2018-01251 (28) 01
(54) ĐÈN KHÒ GA (51) **99-00**
(22) 19.06.2018 (43) 25.10.2018
(30) 30-2018-0019648 26.04.2018 KR
(71) KOVEA CO., LTD. (KR)
(Yakdae-dong, Bucheon Technopark) #202-401, 388, Songnae-daero, Wonmi-gu,
Bucheon-si, Gyeonggi-do, 14502, Republic of Korea
(72) Kim, Sang Hyun (KR)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(55)



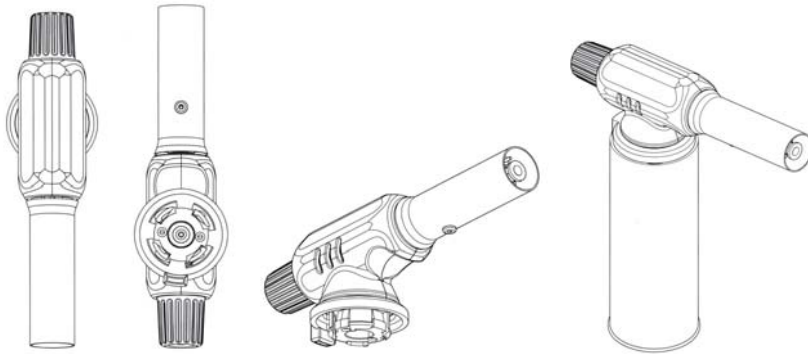
1.1

1.2

1.3

1.4

1.5



1.6

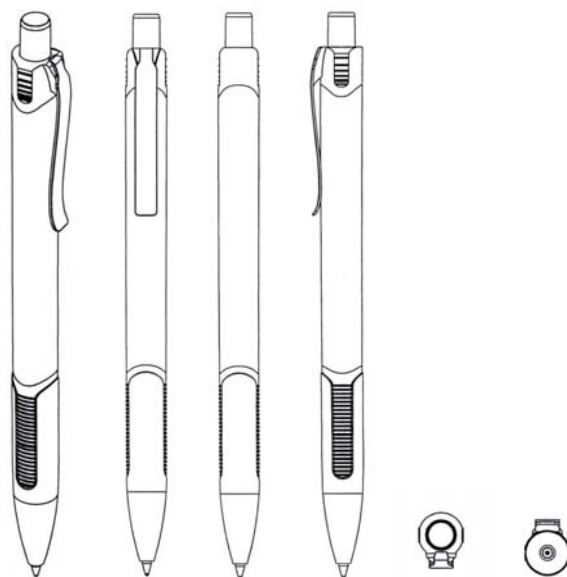
1.7

1.8

1.9

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

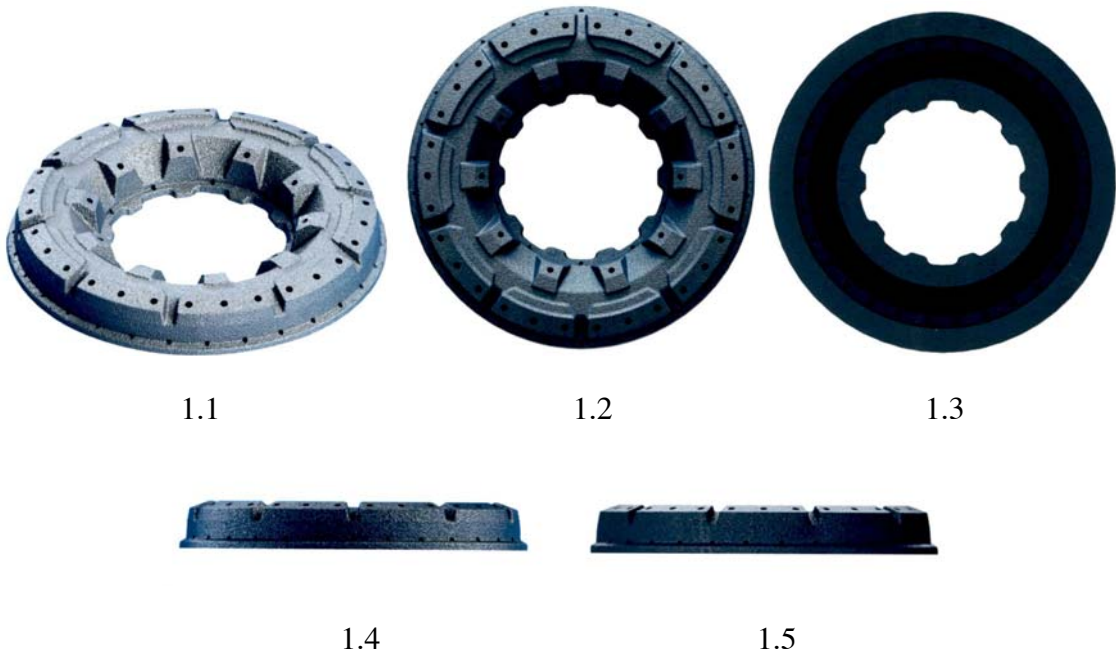
- (11) **34002**
(21) 3-2018-01258 (28) 01
(54) BÚT (51) **19-06**
(22) 19.06.2018 (43) 25.10.2018
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Lô 6-8-10-12 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Cô Gia Thọ (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(55)



1.1 1.2 1.3 1.4 1.5 1.6

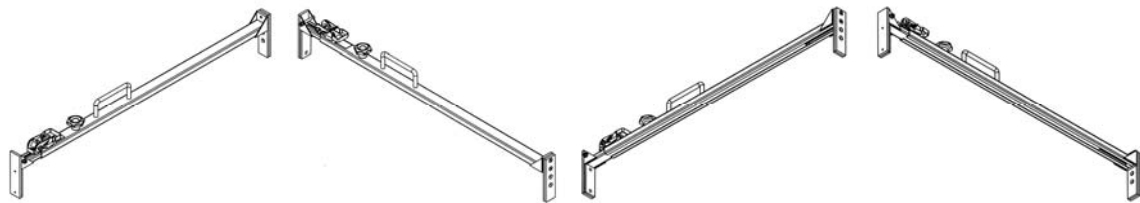
CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

- (11) **34003**
(21) 3-2018-01262 (28) 01
(54) **NẮP CHỤP ĐẦU ĐỐT CỦA BẾP** (51) **07-02**
GA CÔNG NGHIỆP
(22) 20.06.2018 (43) 25.10.2018
(71) **LÊ TIẾN THẮNG (VN)**
6/2 đường số 15, KP3, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Lê Tiến Thắng (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ á Đông (á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)
(55)



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

- (11) **34004**
(21) 3-2018-01267 (28) 01
(54) THIẾT BỊ KẸP TẤM ĐÁ THÀNH (51) **08-08**
KIỆN
(22) 21.06.2018 (43) 25.10.2018
(71) NGUYỄN NHƠN HÒA (AU)
174 South Terrace, Bankstown NSW 2200, Australia
(72) Nguyễn Nhơn Hòa (AU)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

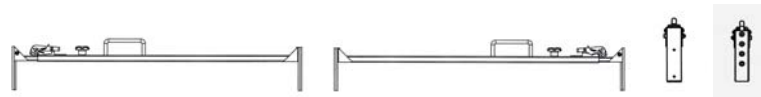


1.1

1.2

1.3

1.4



1.5

1.6

1.7

1.8

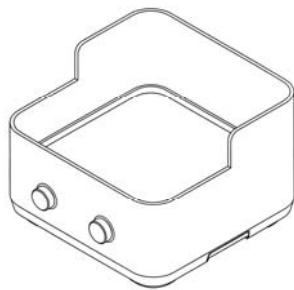


1.9

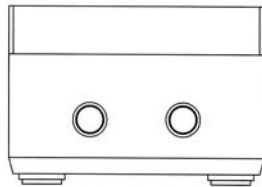
1.10

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

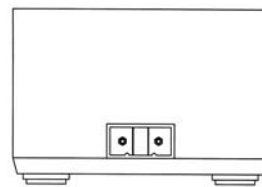
- (11) **34005**
(21) 3-2018-01287 (28) 01
(54) **BẾP ĐIỆN** (51) **07-02**
(22) 22.06.2018 (43) 25.10.2018
(71) CHEN, HSIEN-CHEN (TW)
18F.-2, No. 21, Ln. 35, Sec. 2, Sanmin Rd., Banqiao Dist., New Taipei City, Taiwan
(72) Chen, Hsien-Chen (TW)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(55)



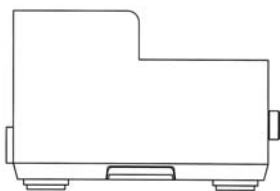
1.1



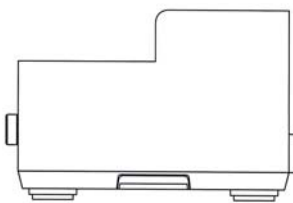
1.2



1.3



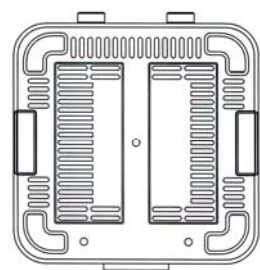
1.4



1.5



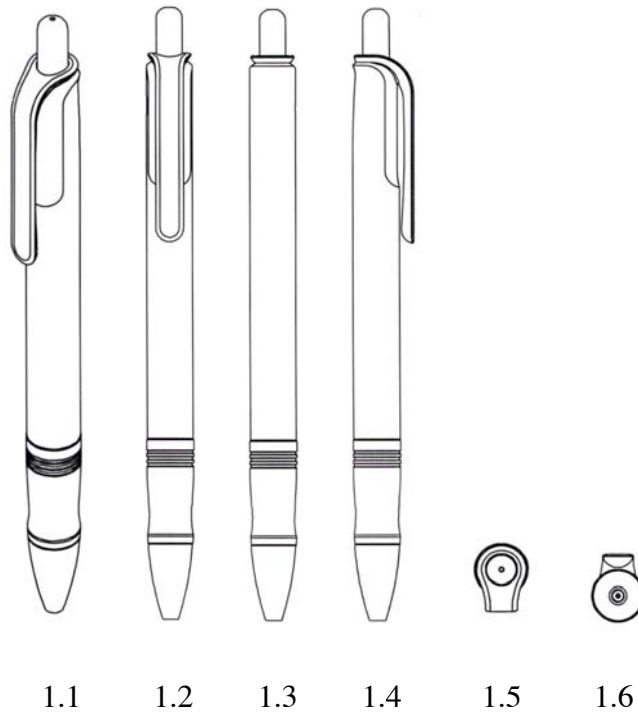
1.6



1.7

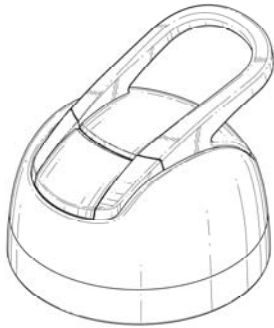
CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

- (11) **34006**
(21) 3-2018-01292 (28) 01
(54) BÚT (51) **19-06**
(22) 22.06.2018 (43) 25.10.2018
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Lô 6-8-10-12 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Cô Gia Thọ (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(55)



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

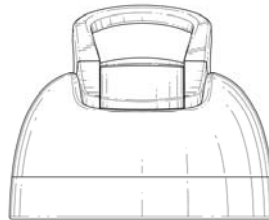
- (11) **34007**
(21) 3-2018-01346 (28) 01
(54) **NẮP BÌNH** (51) **09-07**
(22) 02.07.2018 (43) 25.10.2018
(30) 29/631,719 02.01.2018 US
(71) RUNWAY BLUE, LLC (US)
35 S. Pfeifferhorn Dr., Alpine, Utah 84004, United States of America
(72) David O. Meyers (US), John R. Omdahl, II (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(55)



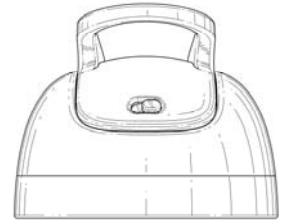
1.1



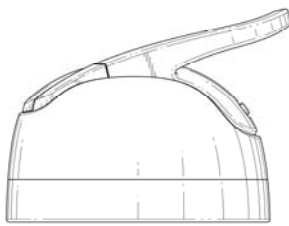
1.2



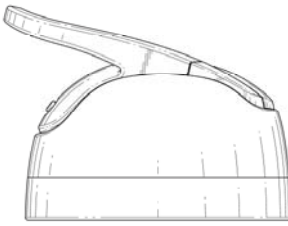
1.3



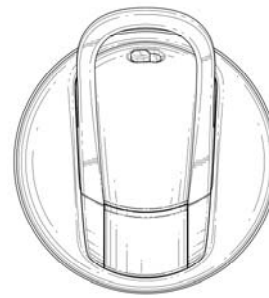
1.4



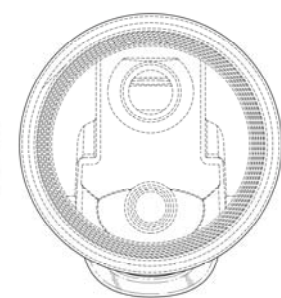
1.5



1.6



1.7



1.8

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

- (11) **34008**
(21) 3-2018-01348 (28) 01
(54) BÌNH NHỰA (51) **09-01**
(22) 02.07.2018 (43) 25.10.2018
(71) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI ĐẠI VIỆT HƯƠNG (VN)
111 Nguyễn Trãi, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Ngô Trung Quân (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)
(55)



1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

- | | | | |
|------|--|------|--------------|
| (11) | 34009 | | |
| (21) | 3-2018-01352 | (28) | 01 |
| (54) | BAO GỐI CÀ PHÊ | (51) | 09-05 |
| (22) | 03.07.2018 | (43) | 25.10.2018 |
| (71) | HỘ KINH DOANH CÀ PHÊ ĐÁP (VN)
Tổ 8, ấp Tân Khánh, thị trấn Long Bình, huyện An Phú, tỉnh An Giang | | |
| (72) | Nguyễn Hữu Quyền (VN) | | |
| (55) | | | |



1.1



1.2

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

- (11) **34010**
(21) 3-2018-01353
(54) **NHÃN SẢN PHẨM**
(22) 03.07.2018
(71) **LÊ THÁI THUẬN (VN)**
Số 63, đường 61, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Lê Thái Thuận (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)
(55)
- (28) 01
(51) **19-08**
(43) 25.10.2018

New Paint
sieuthisonvn.com

CÔNG TY TNHH TM DV XNK THÁI THANH

63 ĐƯỜNG 61, P. 10, Q. 6, TP. HCM
ĐT: 028. 629 000 92 - F: 028. 629 00099
E: sonthaitanh9999@gmail.com
W: sieuthisonvn.com

Ingredients:
n-Butyl acetate □ 30 - 40%
Additive □ 05 - 10%
Aromatic hydrocarbon □ 30 - 60%

Application:
Nhuộm Sơn / Hạng Siêu
100% TOP CLEAR HS
25% HS Hardener
10% Reducer
2 Lapisan / 2 Coats
30 Minut / Minutes / 60C
2.5mm / Hour / 20°C

Pressure:
Tekanan Semprotan /
Spraying Pressure
45-55 psi
(3.0 - 3.7 bars)
5 Minut / 5 Minutes

For Professional Use Only

Risks
- Flammable.
- Harmful by inhalation, in contact with skin and if swallowed.
- Irritating to eyes, respiratory system and skin.

Safety
- Keep away from sources of ignition - No smoking.
- Do not breathe vapour / spray.
- Avoid contact with skin and eyes. Do not empty into drain.

Untuk Penggunaan Profesional Sahaja

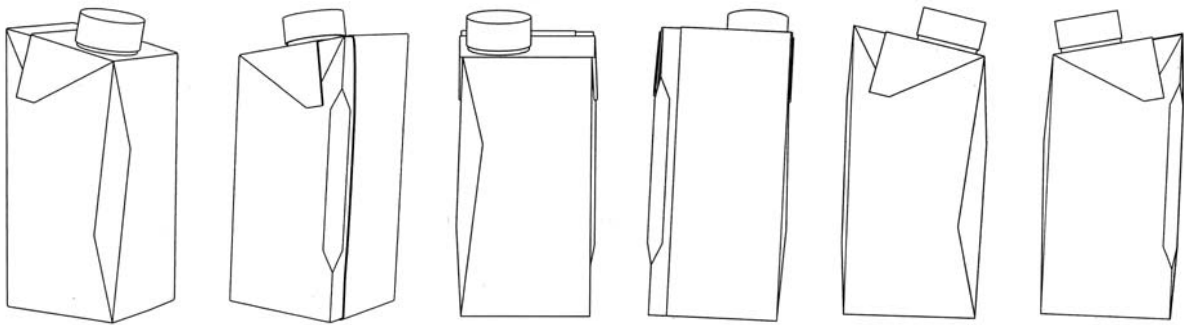
Risiko
- Mudah terbakar
- Memudaratkan melalui penyedutan, jika bersentuhan dengan kulit dan jika ditelan.
- Merangsang kepada mata, sistem pernafasan dan kulit.

Keselamatan
- Jauhkan daripada sumber pencucuhan - Dilarang merokok
- Jangan menyedut wap / semburan.
- Elakkan daripada bersentuhan dengan kulit dan mata.
- Jangan buang ke dalam longkang

Warnings:
- HARMFUL
- FLAMMABLE
- IRRITANT

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

- (11) **34011**
(21) 3-2018-01368 (28) 01
(54) HỘP (51) **09-03**
(22) 04.07.2018 (43) 25.10.2018
(71) NIPPON PAPER INDUSTRIES CO., LTD. (JP)
4-1, Oji 1-chome, Kita-ku, Tokyo 114-0002, Japan
(72) Ayasa Ohkura c/o Nippon Paper Industries Co., Ltd., 21-1, Oji 5-chome, Kita-ku,
Tokyo 114002 Japan (JP), Kouya Nakamura (JP), Yoshihiro Urano (JP), Tomoyuki
Nagami (JP)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)
(55)



1.1

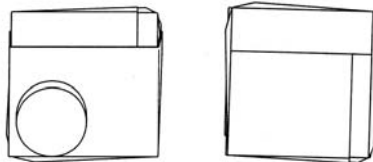
1.2

1.3

1.4

1.5

1.6



1.7

1.8

- (11) **34012**
(21) 3-2018-01371 (28) 01
(54) BÀN CHẢI ĐÁNH RĂNG (51) **04-02**
(22) 04.07.2018 (43) 25.10.2018
(71) CÔNG TY TNHH NHỰA HOA THÁI (VN)
Số 55/8, đường Ao Đồi, khu phố 10, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) YINGRONG WEN (CN)
(55)

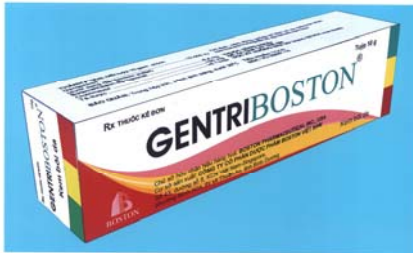


- (11) **34013**
(21) 3-2018-01372 (28) 01
(54) BÀN CHẢI ĐÁNH RĂNG (51) **04-02**
(22) 04.07.2018 (43) 25.10.2018
(71) CÔNG TY TNHH NHỰA HOA THÁI (VN)
Số 55/8, đường Ao Đồi, khu phố 10, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Yingrong Wen (CN)
(55)



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

- (11) **34014**
(21) 3-2018-01376 (28) 01
(54) **HỘP ĐỰNG THUỐC** (51) **09-03**
(22) 04.07.2018 (43) 25.10.2018
(71) **BOSTON PHARMACEUTICAL, INC (US)**
12241 Sun Grove St, Garden Grove, CA 92840, United States of America
(72) Lương Đăng Khoa (VN)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)

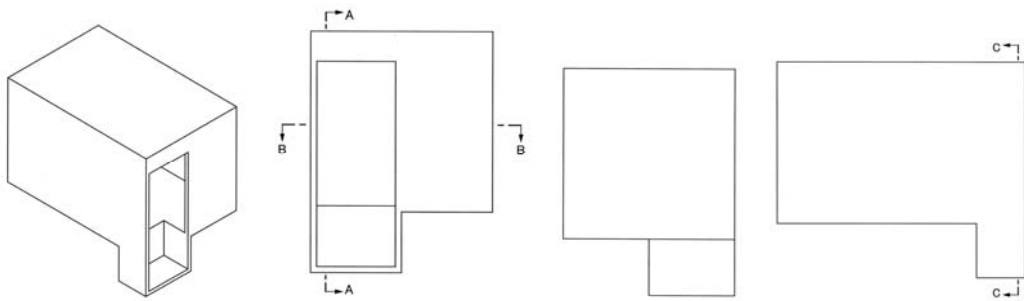


1.1



1.2

- (11) **34015**
(21) 3-2018-01378 (28) 01
(54) HỘP NGỬ (51) **25-03**
(22) 05.07.2018 (43) 25.10.2018
(71) HAMATOMO SHOJI CO., LTD. (JP)
331-21, Sunayama-cho, Naka-ku, Hamamatsu-shi, Shizuoka 430-0926 Japan
(72) Keiji Oishi (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

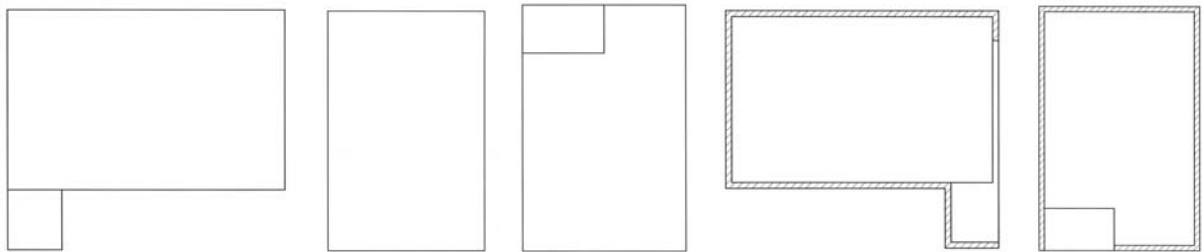


1.1

1.2

1.3

1.4



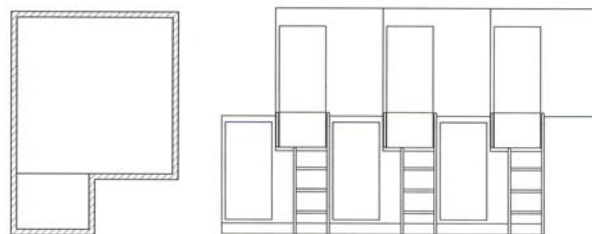
1.5

1.6

1.7

1.8

1.9



1.10

1.11

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

- (11) **34016**
(21) 3-2018-01379 (28) 01
(54) **NHÃN SẢN PHẨM** (51) **19-08**
(22) 05.07.2018 (43) 25.10.2018
(71) **CÔNG TY TNHH KỲ THÂM (VN)**
582 Kinh Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Li Ning (CN)
(55)



- (11) **34017**
(21) 3-2018-01383 (28) 01
(54) **HỘP ĐỰNG CÀ PHÊ** (51) **09-03**
(22) 05.07.2018 (43) 25.10.2018
(71) **CÔNG TY TNHH VÀNG BAN MÊ (VN)**
479/14 đường Tân Hoà Đông, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) **Hồ Thị Loan (VN)**
(55)



1.1



1.2

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

- (11) **34018**
(21) 3-2018-01384 (28) 01
(54) HỘP ĐỰNG TRÀ SỮA (51) **09-03**
(22) 05.07.2018 (43) 25.10.2018
(71) CÔNG TY TNHH VÀNG BAN MÊ (VN)
479/14 đường Tân Hoà Đông, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Hồ Thị Loan (VN)
(55)



1.1

1.2

- (11) **34019**
 (21) 3-2018-01393 (28) 01
 (54) **NHÂN SẴN PHẨM** (51) **19-08**
 (22) 06.07.2018 (43) 25.10.2018
 (71) **CÔNG TY CỔ PHẦN XỬ LÝ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM (VN)**
C15 Bát Nàn, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
 (72) **Đặng Văn Vụ (VN)**
 (55)

Ozone (O₃) is a strong oxidizer with very high disinfection properties. It is widely used in the fields of health, environment, fishery, preservation of agricultural products especially quick treatment of odors in different pollutants due to the ability to disrupt the bonding of odor molecules.

1. Ingredients:

- Ozone(2%)
- Acid amin: Perty acids(45%), Palmitic(31%), Stearic (9,9%), Alpha- linolenic(0,25%), Caproic(0,1%), Octanoic(0,27%), MCT (Medium chain triglycerides 0,49%), Myristic(3,2%), Pentadecanoic(0,14%), Margaric(0,17%), Cis-oleuc(0,22%)
- Omega 3(0,49%), Omega 9(0,22%)
- Other additives

2. Usages:

- Ozone will react chemically with odor molecules and break the bonds of odor molecules that make the odor non-existent.
- Quick treatment of odor gas: NH₃, CH₄, H₂S
- Kill mosquito larvae, limit mosquito flies

3. User's guides:

- Prepare a 500ml bottle of 150 to 250 liters of clean water, depending on the level of contamination sprayed on the surface where pollution is generated.
- When preparing the product should be used up, not to the next day.
- Do not combine with any other products.

4. Preservation:

- Store in a dry place, away from the sun.
- The preservation time is within 12 months since the date of manufacture.

VIETNAM ENVIRONMENTAL TREATMENT JSC
 Add: C15 Bat Nan Street, Thanh My Loi Ward, District 2, HCMC
 Tel: (+84) 28 668 044 77
 Email: info@moitruongvietnam.org.vn
 Website: www.moitruongvietnam.org.vn

ODOR TREATMENT BIOCHEMICAL
CHẾ PHẨM SINH HỌC XỬ LÝ MÙI



KỶ NGUYÊN MỚI

Thể tích thực **500ml**

Ozone(O₃) là chất oxy hóa mạnh, có tính năng khử khuẩn rất cao nên được ứng dụng rộng rãi trong các lĩnh vực: Y tế, môi trường, thủy sản, bảo quản nông sản, ...
 Đặc biệt xử lý nhanh chóng các loại mùi ở các môi trường ô nhiễm khác nhau do có khả năng phá vỡ liên kết các phân tử mùi.

1. Thành phần:

- Ozone(2%)
- Acid amin: Acid béo bão hoà (45%), Palmitic(31%), Stearic (9,9%), Alpha- linolenic(0,25%), Caproic(0,1%), Octanoic(0,27%), MCT (Medium chain triglycerides 0,49%), Myristic(3,2%), Pentadecanoic(0,14%), Margaric(0,17%), Cis-oleuc(0,22%)
- Omega 3 (0,49%); Omega 9(0,22%); Và phụ gia khác.

2. Công dụng:

- Ozone sẽ tiếp xúc phản ứng hoá học với các phân tử mùi và bẻ gãy các liên kết của các phân tử mùi khiến cho mùi không tồn tại.
- Xử lý nhanh các khí gây mùi: NH₃, CH₄, H₂S
- Diệt các loại vi khuẩn làm tác nhân gây mùi.
- Diệt các loại ấu trùng ruồi muỗi, hạn chế ruồi muỗi phát sinh.
- Khử trùng các môi trường ô nhiễm.

3. Hướng dẫn sử dụng:

- Pha chế phẩm theo tỉ lệ 1 chai (500 ml) với 150 đến 250 lít nước sạch, tưới đều nồng độ ô nhiễm phun đều lên bề mặt nơi phát sinh ô nhiễm.
- Khi pha chế phẩm thì nên dùng hết, không để sang ngày hôm sau.
- Không dùng với các loại sản phẩm khác.

4. Bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, tránh ánh nắng mặt trời.
 Thời gian bảo quản 12 tháng kể từ ngày sản xuất.

CÔNG TY CỔ PHẦN XỬ LÝ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM
 Địa: C15 Bát Nàn, P. Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2, TP. HCM
 ĐT: (+84) 28 668 044 77
 Email: info@moitruongvietnam.org.vn
 Website: www.moitruongvietnam.org.vn

"Vi môi trường trong lành nhất cho cuộc sống của chúng ta, hãy sử dụng sản phẩm thân thiện với môi trường"

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

- (11) **34020**
(21) 3-2018-01394 (28) 01
(54) **NHÃN SẴN PHẨM** (51) **19-08**
(22) 06.07.2018 (43) 25.10.2018
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN XỬ LÝ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM (VN)**
C15 Bát Nàn, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(72) **Đặng Văn Vụ (VN)**
(55)

**Chế phẩm sinh học
XỬ LÝ ĐẤT Ô NHIỄM**

Ozone

KỸ HOYẾN MỚI

"Vì một ngành nông nghiệp bền vững, hãy sử dụng sản phẩm thân thiện với môi trường để phát triển bền vững"

Thể tích thực
500ml

Ozone (O3) là chất oxy hóa mạnh, có thể cao gấp hàng nghìn lần so với các loại hóa chất khác. Ozone diệt hầu hết các loại vi khuẩn, vi nấm, tuyến trùng, côn trùng trong đất. Ngoài ra ozone còn có khả năng xử lý các loại thuốc bảo vệ thực vật, hoá chất, phân hoá học còn tồn lưu trong đất.

Thành phần:

- Acid amin: Acid béo bão hoà (45%), Palmitic(31%), Stearic (9,9%), Alpha-linolenic(0,25%), Caproic(0,1%), Octanoic(0,27%), MCT (Medium chain triglycerides 0,49%), Myristic(3,2%), Pentadecanoic(0,14%), Margaric(0,17%), Cis-oleuc(0,22%)
- Omega3 (0,49%); Omega 9(0,22%)
- Ozone(2%)
- Và phụ gia khác.

Công dụng:

- Xử lý đất ô nhiễm do tồn lưu thuốc bảo vệ thực vật, hoá chất, phân hoá học.
- Xử lý các loại vi nấm có hại trong đất.
- Xử lý các loại tuyến trùng trong đất.
- Xử lý các loại côn trùng có hại trong đất.
- Cung cấp oxy giúp đất tơi xốp.
- Cung cấp các Acid amin, Omega 3&9.

Hướng dẫn sử dụng:

- Pha chế phẩm theo tỉ lệ 2+3/1.000 với nước sạch, phun đều lên mặt đất đã được cây tơi xốp để dung dịch thấm sâu vào trong đất.
- Sau 1 tuần tưới ẩm nước lên bề mặt để giải phóng hết ozone trong đất.
- Sau 3 ngày tiếp theo bổ sung các chế phẩm sinh học các loại đất để cung cấp các vi sinh vật có lợi cho cây trồng, phục hồi môi trường hệ vi sinh.

Bảo quản:

- Bảo quản nơi khô ráo, tránh ánh nắng mặt trời.
- Thời gian bảo quản 12 tháng kể từ ngày sản xuất.

Sản phẩm của: **CÔNG TY CP XỬ LÝ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM**
Đc: C15 Bát Nàn, Phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2, Tp.HCM
Tel: 028 - 668 044 77 - Email: info@moitruongvietnam.org.vn
Website: www.moitruongvietnam.org.vn

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

- (11) **34021**
(21) 3-2018-01395 (28) 02
(54) BAO GỐI (51) **09-05**
(22) 06.07.2018 (43) 25.10.2018
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM (VN)
Lô II-3, đường số 11, khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú,
thành phố Hồ Chí Minh
(72) Kajiwara Junichi (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)



1.1



1.2



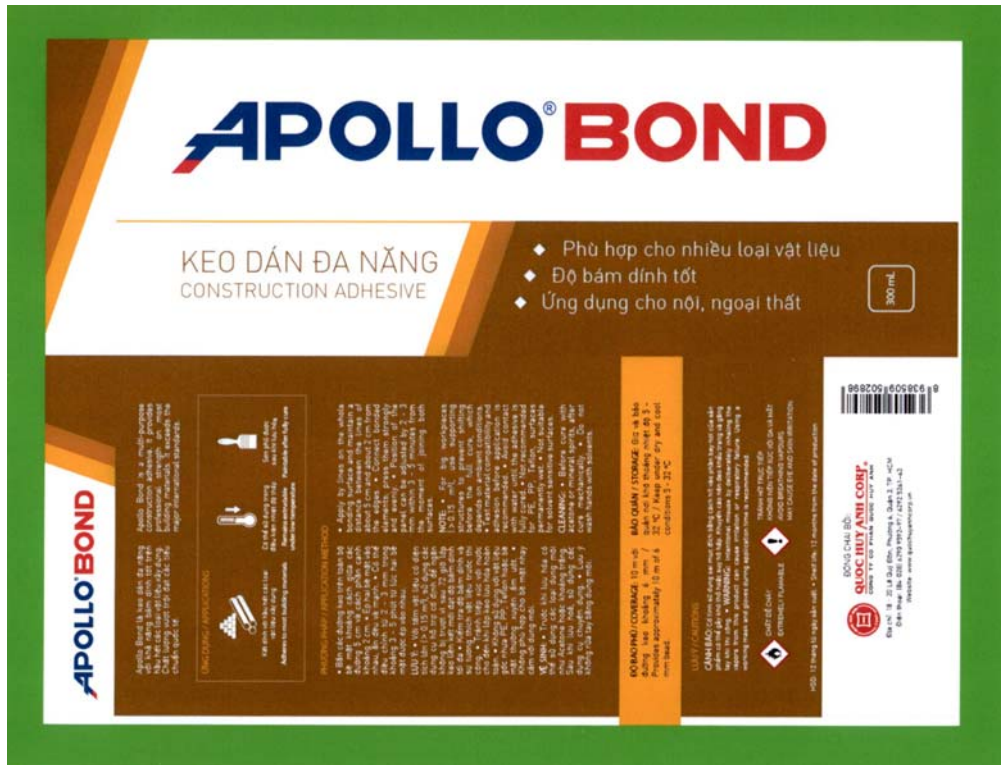
2.1



2.2

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

- (11) **34022**
- (21) 3-2018-01419 (28) 01
- (54) **NHÂN SẢN PHẨM** (51) **19-08**
- (22) 10.07.2018 (43) 25.10.2018
- (71) **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & PHÁT TRIỂN APOLLO SILICONE (VN)**
18-20 Lê Quý Đôn, phường 06, quận 03, thành phố Hồ Chí Minh
- (72) **Ngô Quốc Cường (VN)**
- (74) **Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)**
- (55)



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

- (11) **34023**
(21) 3-2018-01420 (28) 01
(54) HỘP (51) **09-03**
(22) 10.07.2018 (43) 25.10.2018
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & PHÁT TRIỂN APOLLO SILICONE (VN)
18-20 Lê Quý Đôn, phường 06, quận 03, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Ngô Quốc Cường (VN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(55)



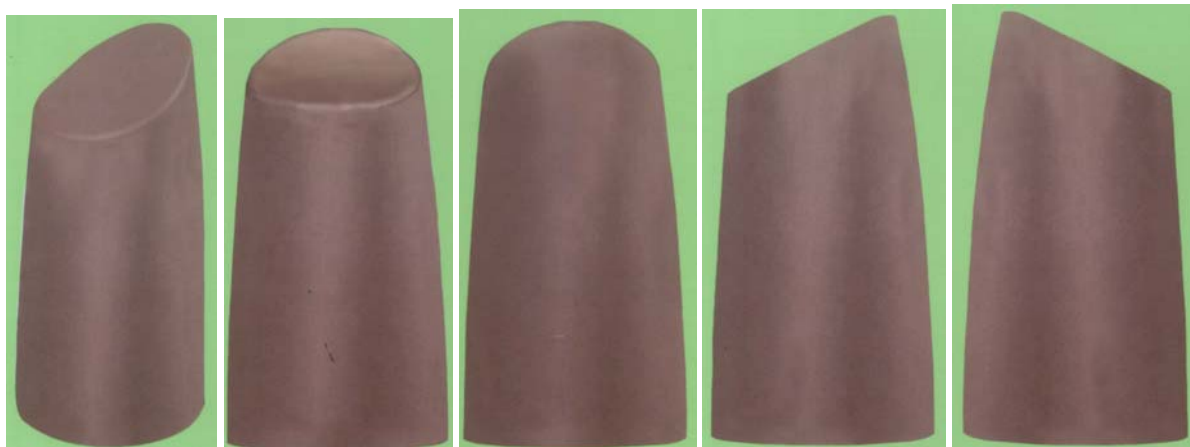
1.1



1.2

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

- (11) **34024**
(21) 3-2018-01421 (28) 01
(54) **NẮP CHAI** (51) **09-07**
(22) 10.07.2018 (43) 25.10.2018
(71) CÔNG TY TNHH HOÁ MỸ PHẨM NGỌC THUYẾT (VN)
101/31 Phạm Đình Hồ, phường 6, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trịnh Gia Phú (VN)
(74) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)
(55)



1.1

1.2

1.3

1.4

1.5



1.6

1.7

1.8

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

- (11) **34025**
(21) 3-2018-01422 (28) 01
(54) CHAI (51) **09-01**
(22) 10.07.2018 (43) 25.10.2018
(71) CÔNG TY TNHH HOÁ MỸ PHẨM NGỌC THUY (VN)
101/31 Phạm Đình Hổ, phường 6, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trịnh Gia Phú (VN)
(74) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)
(55)



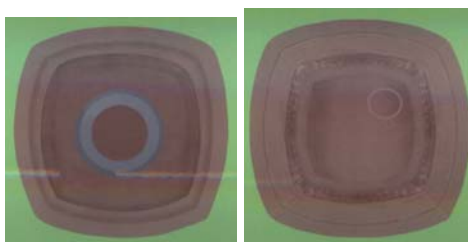
1.1

1.2

1.3

1.4

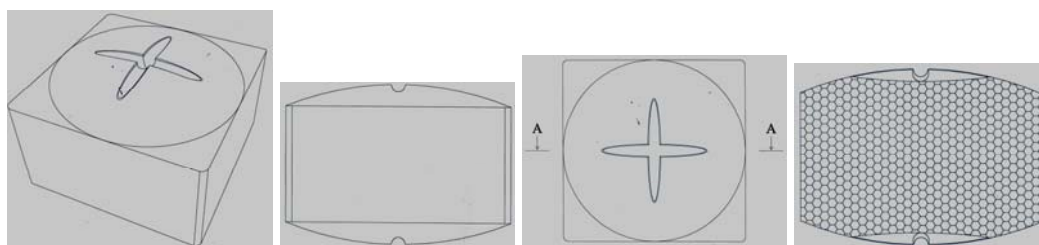
1.5



1.6

1.7

- (11) **34026**
(21) 3-2018-01434 (28) 01
(54) KHỐI TẠO RỔNG CHO SÀN BÊ TÔNG (51) **25-01**, 25-02
(22) 11.07.2018 (43) 25.10.2018
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI ACIF VIỆT NAM (VN)
Số 7, ngõ 79/56, đường Cầu Giấy, Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Viết Chính (VN)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(55)



1.1

1.2

1.3

1.4

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

- (11) **34027**
 (21) 3-2018-01457 (28) 02
 (54) BAO GÓI ĐỰNG THỰC PHẨM (51) **09-05**
 (22) 13.07.2018 (43) 25.10.2018
 (30) 30-2018-0003494 22.01.2018 KR
 30-2018-0003495 22.01.2018 KR
 (71) CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
 (Ssangnim-dong) 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560 Republic of Korea
 (72) Kim, Yun Kyung (KR), Kim, Yul Joong (KR), Lee, Kang Kook (KR)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)
 (55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7



2.1



2.2



2.3



2.4



2.5



2.6



2.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

- (11) **34028**
(21) 3-2018-01458 (28) 01
(54) BAO GỐI (51) **09-05**
(22) 13.07.2018 (43) 25.10.2018
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM Á CHÂU (VN)
Số 9/2, đường ĐT 743, khu phố 1B, phường An Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(72) Nguyễn Mạnh Cường (VN)
(74) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)
(55)



1.1



1.2

- (11) **34029**
(21) 3-2018-01460 (28) 01
(54) BAO GỐI (51) **09-05**
(22) 13.07.2018 (43) 25.10.2018
(71) **HỘ KINH DOANH SÁU THẠNH (VN)**
Số 51, ấp Nhất, xã Ngãi Tứ, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long
(72) Trương Nhựt Thạnh (VN)
(74) Công ty TNHH Phát triển tài sản trí tuệ Việt (IPASPRO CO., LTD)
(55)



1.1



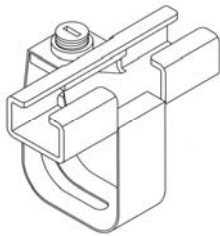
1.2

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

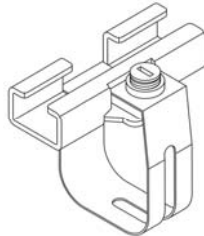
- (11) **34030**
(21) 3-2018-01461 (28) 01
(54) **NHÃN SẢN PHẨM** (51) **19-08**
(22) 13.07.2018 (43) 25.10.2018
(71) **CÔNG TY TNHH DUYÊN Ý VĨNH LONG (VN)**
Số 215/1, đường 14 tháng 9, phường 5, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long
(72) Lưu Thị Thanh Loan (VN)
(74) Công ty TNHH Phát triển tài sản trí tuệ Việt (IPASPRO CO., LTD)
(55)



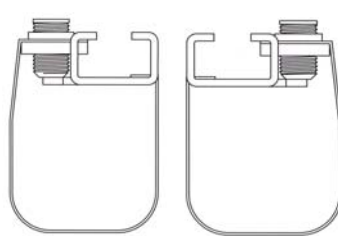
- (11) **34031**
 (21) 3-2018-01464 (28) 01
 (54) CHI TIẾT GẮN BỘ CẢM BIẾN (51) **08-08**, 15-99
 (22) 05.05.2017 (43) 25.10.2018
 (30) 201630560617.9 18.11.2016 CN
 (71) SMC CORPORATION (JP)
 14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0021, JAPAN
 (72) Mitsuru Machijima (JP), Shiori Iwatsuki (JP), Kenta Onuki (JP)
 (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (55)



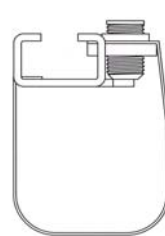
1.1



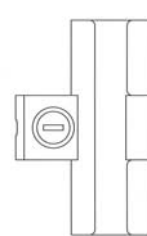
1.2



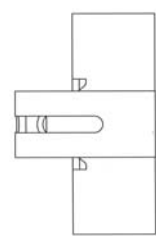
1.3



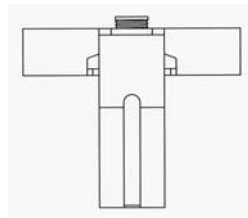
1.4



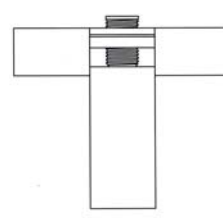
1.5



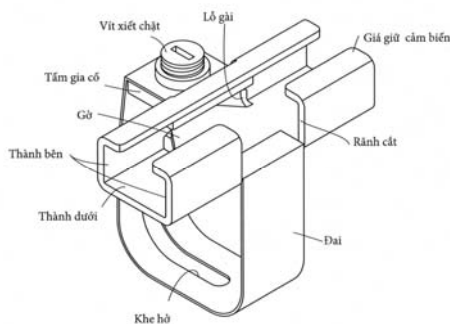
1.6



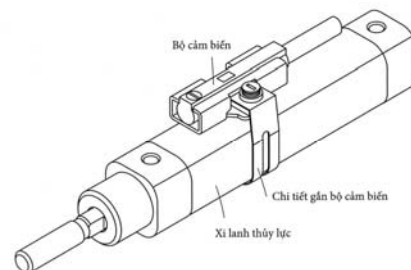
1.7



1.8



1.9



1.10

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

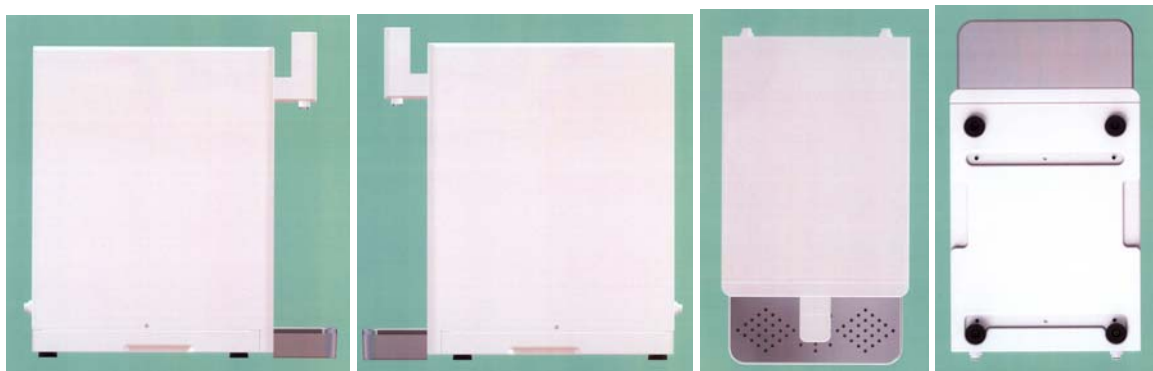
- (11) **34032**
(21) 3-2018-01470 (28) 01
(54) **MÁY LỌC NƯỚC** (51) **23-01**
(22) 16.07.2018 (43) 25.10.2018
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN LẠNH ĐIỆN MÁY VIỆT ÚC (VN)**
Tầng 5 toà nhà Ocean Park, số 01 Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa,
thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Thành Phương (VN)
(55)



1.1

1.2

1.3



1.4

1.5

1.6

1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

- (11) **34033**
(21) 3-2018-01471 (28) 01
(54) MÁY LỌC NƯỚC (51) **23-01**
(22) 16.07.2018 (43) 25.10.2018
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN LẠNH ĐIỆN MÁY VIỆT ÚC (VN)
Tầng 5 toà nhà Ocean Park, số 01 Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa,
thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Thành Phương (VN)
(55)

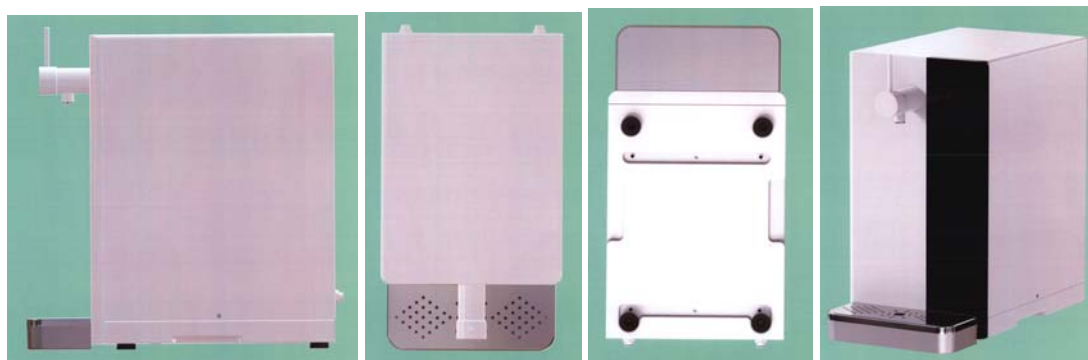


1.1

1.2

1.3

1.4



1.5

1.6

1.7

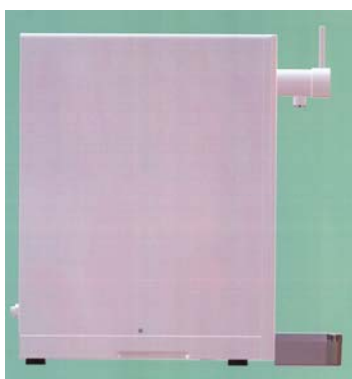
1.8



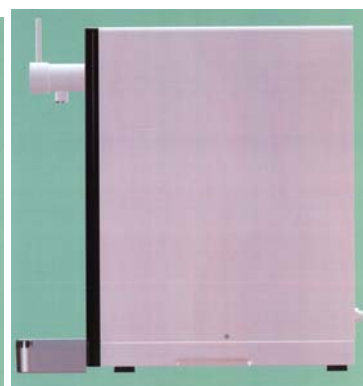
1.9



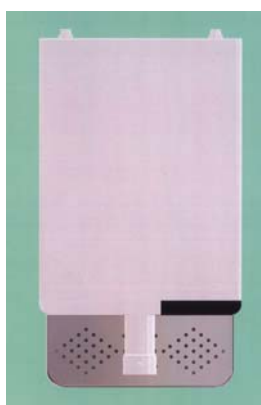
1.10



1.11



1.12



1.13



1.14

- (11) **34034**
(21) 3-2018-01479 (28) 01
(54) BỆ VỆ SINH (51) **23-02**
(22) 17.07.2018 (43) 25.10.2018
(30) 2018-001096 22.01.2018 JP
(71) LIXIL CORPORATION (JP)
2-1-1 Ojima, Koto-ku, Tokyo 136-8535, Japan
(72) Daisuke Matsumoto (JP), Hidehiro Nakashima (JP), Takumi masuda (JP), Kenya Hara (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)



1.1

1.2

1.3



1.4

1.5

1.6

1.7

- (11) **34035**
(21) 3-2018-01481 (28) 01
(54) **BỆ VỆ SINH** (51) **23-02**
(22) 17.07.2018 (43) 25.10.2018
(71) LIXIL CORPORATION (JP)
2-1-1 Ojima, Koto-ku, Tokyo 136-8535, Japan
(72) Hidehiro Nakashima (JP), Daisuke Matsumoto (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)



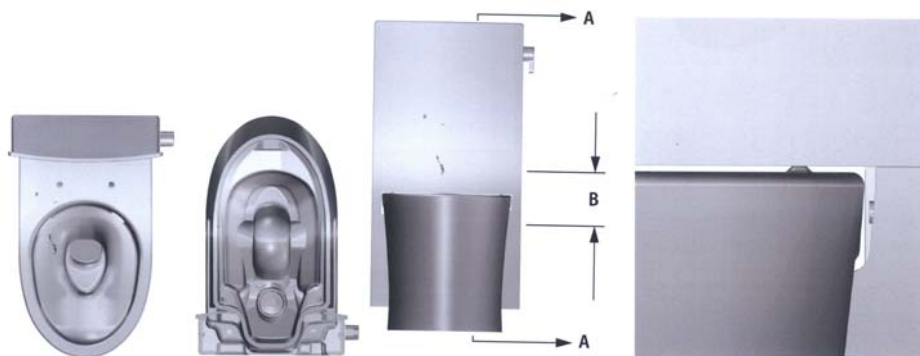
1.1

1.2

1.3

1.4

1.5



1.6

1.7

1.8

1.9

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

- (11) **34036**
(21) 3-2018-01491 (28) 01
(54) BAO GỐI (51) **09-05**
(22) 17.07.2018 (43) 25.10.2018
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM Á CHÂU (VN)
Số 9/2, đường ĐT 743, khu phố 1B, phường An Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(72) Nguyễn Mạnh Cường (VN)
(74) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)
(55)



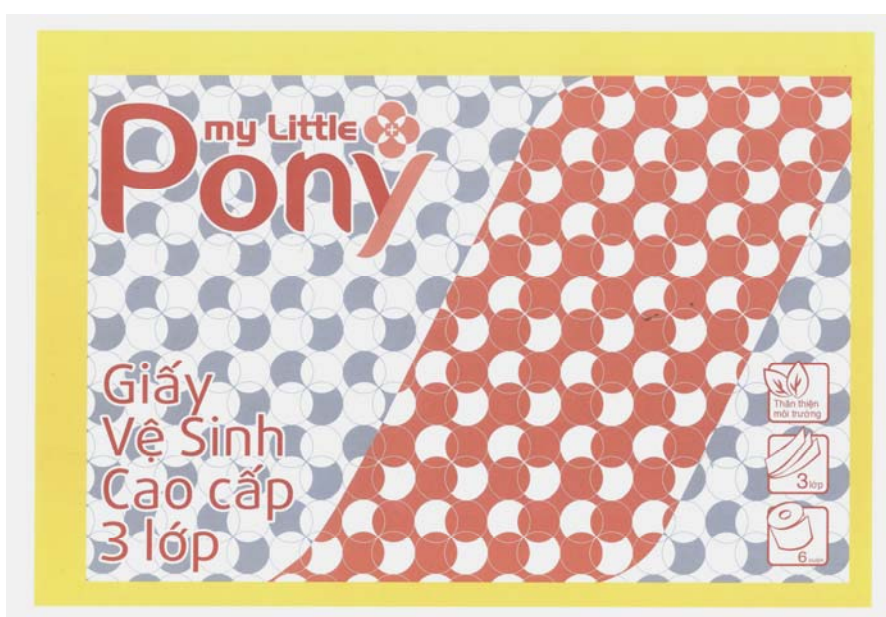
1.1



1.2

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

- (11) **34037**
(21) 3-2018-01492 (28) 01
(54) **NHÂN SẢN PHẨM** (51) **19-08**
(22) 18.07.2018 (43) 25.10.2018
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI SƠN NGÂN (VN)**
Khu Dương Ổ, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
(72) Nguyễn Văn Hoà (VN)
(55)



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

- (11) **34038**
(21) 3-2018-01505 (28) 01
(54) HỘP (51) **09-03**
(22) 19.07.2018 (43) 25.10.2018
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN KHOAI LANG NHẬT THÀNH (VN)
Tổ 20, ấp Thành Quới, xã Thành Đông, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long
(72) Huỳnh Ngọc Có (VN)
(74) Công ty TNHH Phát triển tài sản trí tuệ Việt (IPASPRO CO., LTD)
(55)



1.1



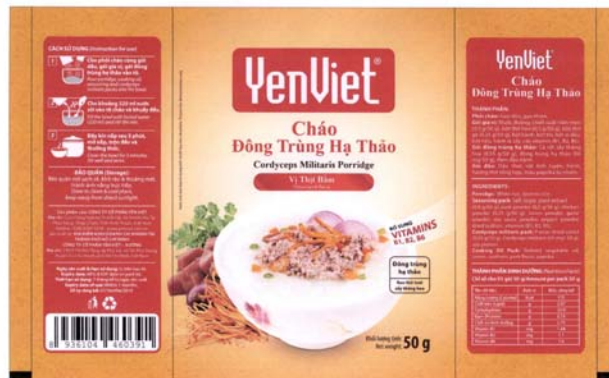
1.2

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

- (11) **34039**
(21) 3-2018-01520 (28) 01
(54) BAO GỐI (51) **09-05**
(22) 23.07.2018 (43) 25.10.2018
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN YẾN VIỆT (VN)
Cụm công nghiệp Thành Hải, xã Thành Hải, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận
(72) Đặng Phạm Minh Loan (VN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)
(55)



1.1



1.2

- (11) **34040**
(21) 3-2018-01536 (28) 01
(54) TÚI ĐỰNG SẢN PHẨM (51) **09-05**
(22) 24.07.2018 (43) 25.10.2018
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN ANKO VIỆT NAM (VN)
Km số 5, quốc lộ 1A, xã Tiên Tân, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam
(72) Trần Bá Thuận (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)
(55)



1.1



1.2

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

- (11) **34041**
(21) 3-2018-01540 (28) 01
(54) BAO GỐI (51) **09-05**
(22) 24.07.2018 (43) 25.10.2018
(71) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM BÁNH PÍA LẠP XƯỜNG TÂN HUÊ
VIÊN (VN)
Số 153 quốc lộ 1A, ấp Phụng Hiệp, xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng
(72) Thái Tuấn (VN)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)

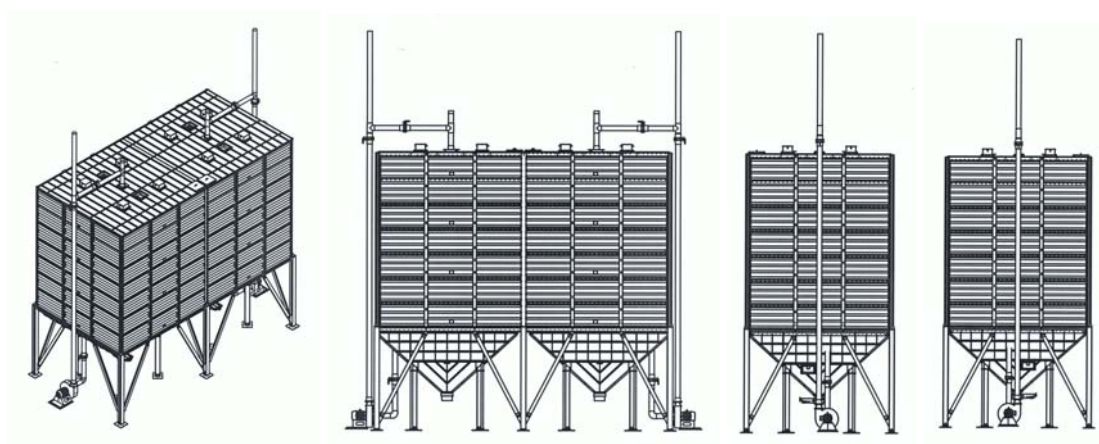


1.1



1.2

- (11) **34042**
(21) 3-2018-01542 (28) 01
(54) THÙNG CHỨA (51) **15-03**
(22) 24.07.2018 (43) 25.10.2018
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ XÂY DỰNG LONG AN (VN)
Km 1934, quốc lộ 1A, huyện Bến Lức, tỉnh Long An
(72) Trần Thái Trọng (VN), Trần Hải Triều (VN)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)

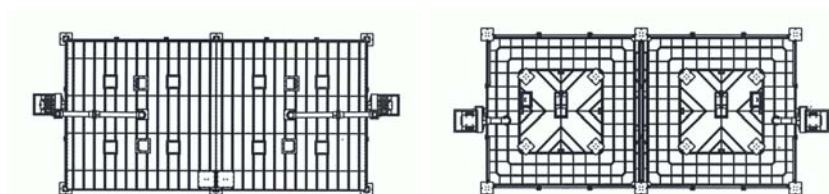


1.1

1.2

1.3

1.4



1.5

1.6

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

- (11) **34043**
(21) 3-2018-01543 (28) 05
(54) BAO GỐI (51) **09-05**
(22) 24.07.2018 (43) 25.10.2018
(71) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM BÁNH PÍA LẠP XƯỜNG TÂN HUÊ
VIÊN (VN)
Số 153 quốc lộ 1A, ấp Phụng Hiệp, xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng
(72) Thái Tuấn (VN)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)



1.1



1.2



2.1



2.2



3.1



3.2



4.1



4.2



5.1



5.2

- (11) **34044**
(21) 3-2018-01545 (28) 01
(54) **HỘP ĐỰNG** (51) **09-03**
(22) 24.07.2018 (43) 25.10.2018
(71) NGUYỄN QUANG HUY (VN)
Số 99, tổ 13, phường Chùa Hang, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
(72) Nguyễn Quang Huy (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)
(55)



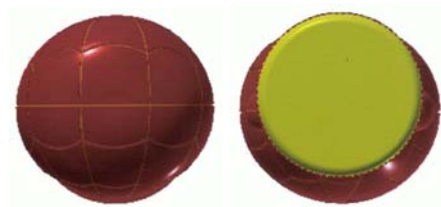
1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

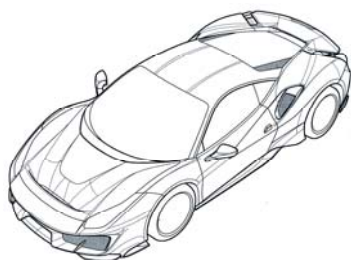


1.6

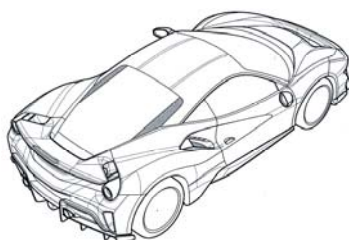
1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

- (11) **34045**
(21) 3-2018-01550 (28) 01
(54) Ô TÔ (51) **12-08**
(22) 25.07.2018 (43) 25.10.2018
(30) 004681484 26.01.2018 EM
(71) FERRARI S.P.A. (IT)
Via Emilia Est 1163, Modena, Italy
(72) Flavio Manzoni (IT)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(55)



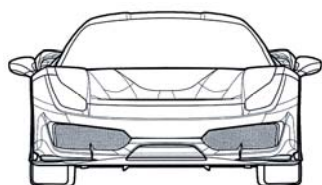
1.1



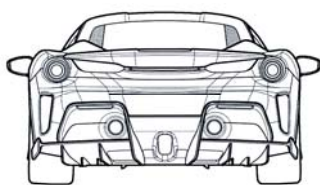
1.2



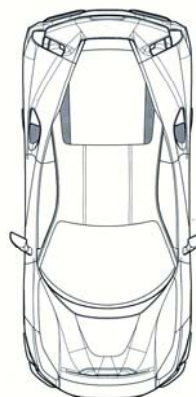
1.3



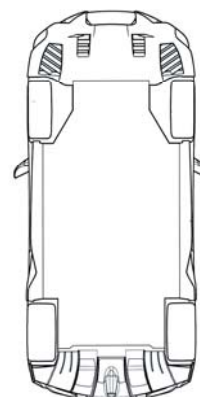
1.4



1.5



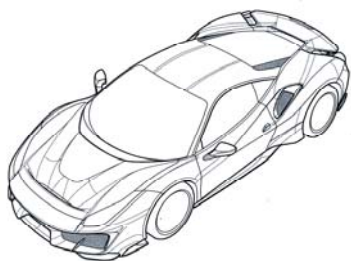
1.6



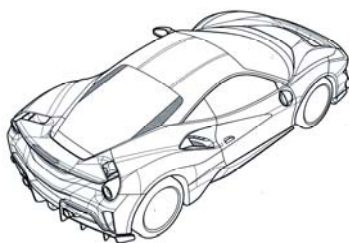
1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

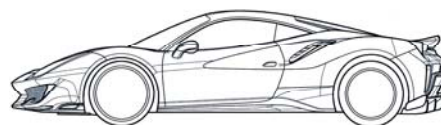
- (11) **34046**
(21) 3-2018-01551 (28) 01
(54) Ô TÔ ĐỒ CHƠI (51) **21-01**
(22) 25.07.2018 (43) 25.10.2018
(30) 004682144 26.01.2018 EM
(71) FERRARI S.P.A. (IT)
Via Emilia Est 1163, Modena, Italy
(72) Flavio Manzoni (IT)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(55)



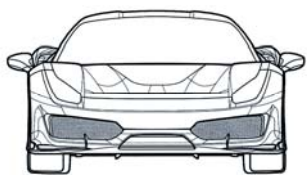
1.1



1.2



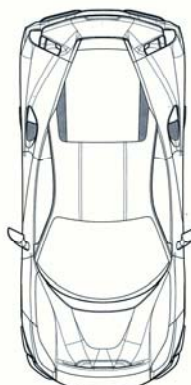
1.3



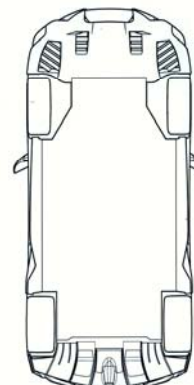
1.4



1.5



1.6



1.7

(11) **34047**

(21) 3-2018-01554

(28) 01

(54) THIẾT BỊ CHẾ TẠO VẬT LIỆU (51) **15-99**
TẢN NHIỆT

(22) 25.07.2018

(43) 25.10.2018

(71) TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU TRIỂN KHAI KHU CÔNG NGHỆ CAO (VN)

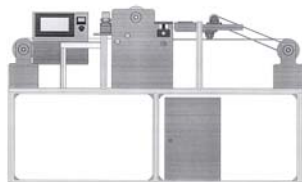
Lô I3 đường N2 khu công nghệ cao, phường Tân Phú, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Bùi Quang Vinh (VN), Lê Nhật Tâm (VN), Lê Đình Phong (VN), Hứa Nguyễn Đăng
Thy (VN), Vũ Ngọc Long (VN)

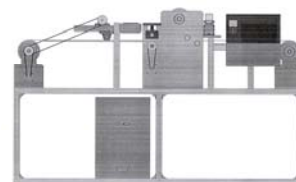
(55)



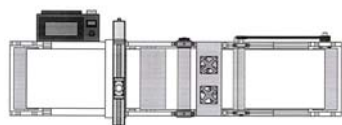
1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



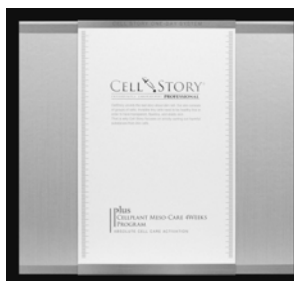
1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

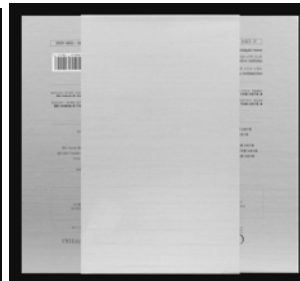
- (11) **34048**
(21) 3-2018-01555 (28) 01
(54) HỘP (51) **09-03**
(22) 25.07.2018 (43) 25.10.2018
(71) KIM, JUNG SUB (KR)
(Won-dong E-pyeonhansesang, Won-dong), 106-403, 14, Osan-ro 160beon-gil, Osan-si,
Gyeonggi-do 18143, Republic of Korea
(72) Kim, Jung Sub (KR)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7



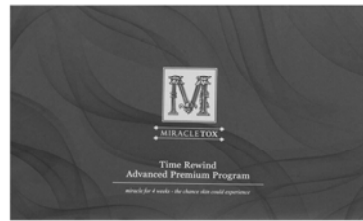
1.8

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

- (11) **34049**
(21) 3-2018-01556 (28) 01
(54) HỘP (51) **09-03**
(22) 25.07.2018 (43) 25.10.2018
(71) KIM, JUNG SUB (KR)
(Won-dong E-pyeonhangesang, Won-dong), 106-403, 14, Osan-ro 160beon-gil, Osan-si,
Gyeonggi-do 18143, Republic of Korea
(72) Kim, Jung Sub (KR)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(55)



1.1



1.2



1.3



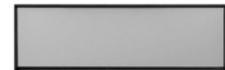
1.4



1.5



1.6

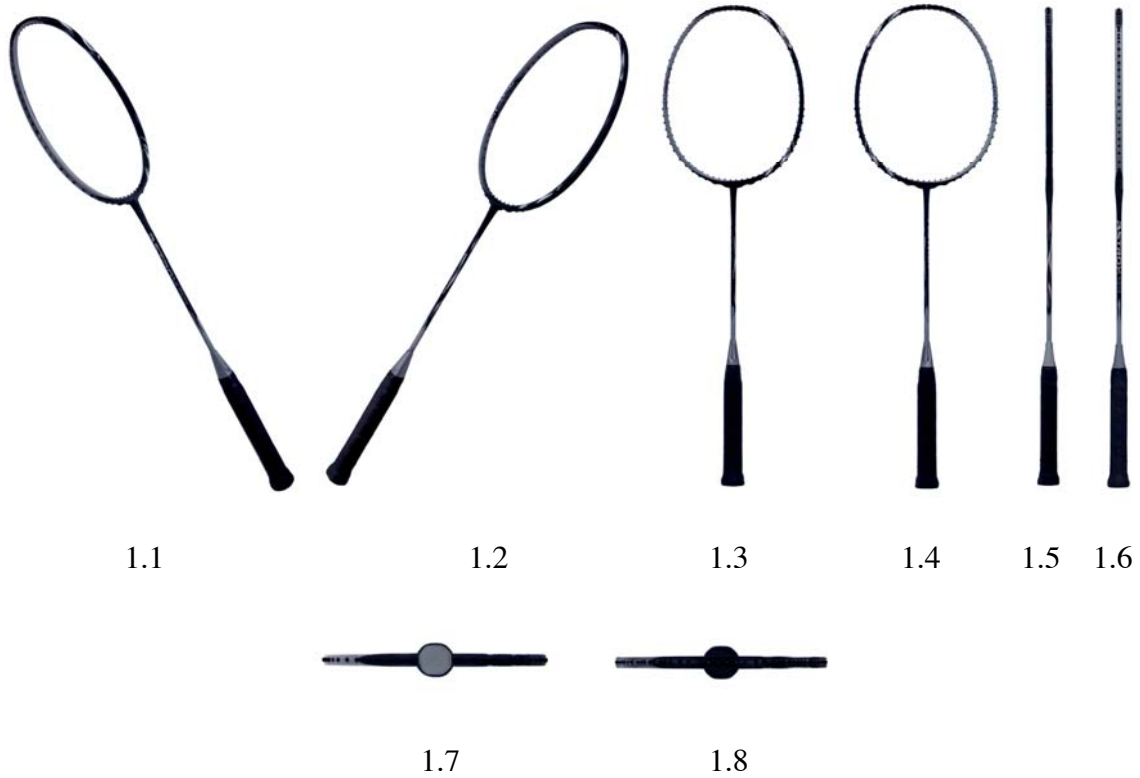


1.7



1.8

- (11) **34050**
(21) 3-2018-01559 (28) 01
(54) KHUNG VỢT CẦU LÔNG (51) **21-02**
(22) 26.07.2018 (43) 25.10.2018
(30) 005240827 19.04.2018 EM
(71) YONEX KABUSHIKI KAISHA (JP)
23-13, Yushima 3-Chome Bunkyo-ku, Tokyo, Japan
(72) Takahiro Yamakawa (JP)
(74) Công ty Luật TNHH BIZCONSULT (BIZCONSULT LAW FIRM)
(55)



- (11) **34051**
(21) 3-2018-01590 (28) 01
(54) **HỘP** (51) **09-03**
(22) 31.07.2018 (43) 25.10.2018
(71) **HỢP TÁC XÃ SINH DƯỢC (VN)**
Xóm 4, xã Gia Sinh, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình
(72) **Vũ Trung Đức (VN)**
(74) **Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)**
(55)

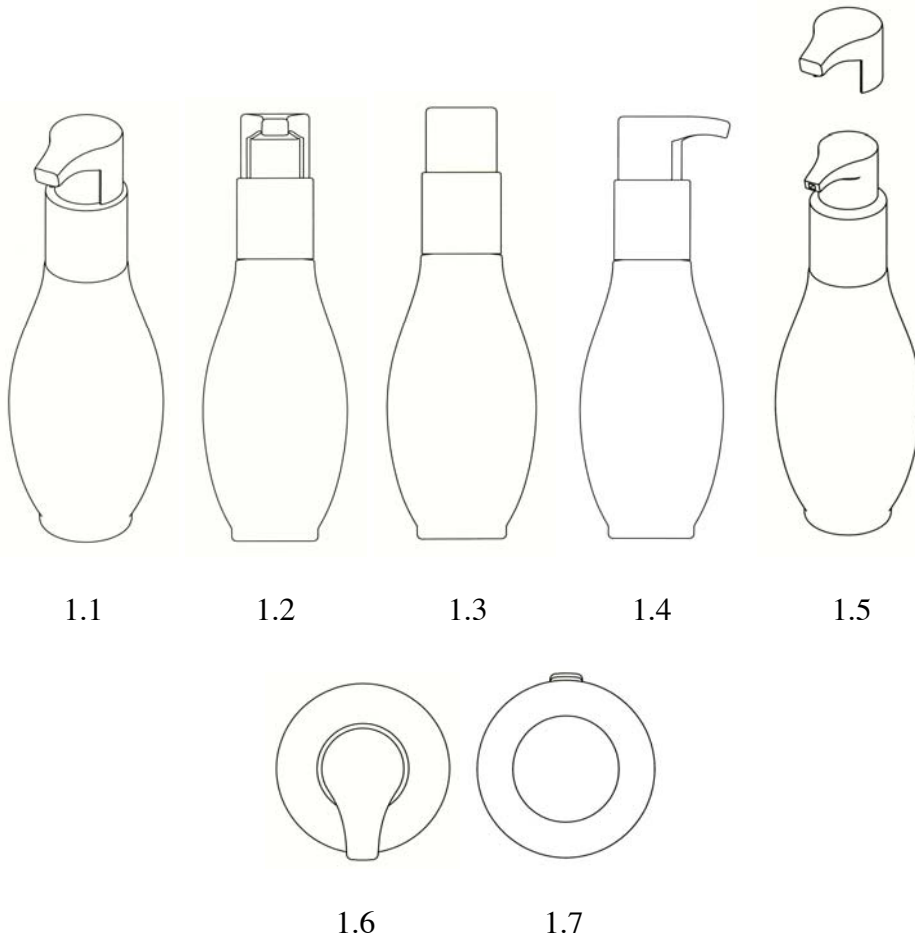


1.1

1.2

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

- (11) **34052**
(21) 3-2018-01591 (28) 01
(54) LỌ ĐỰNG MỸ PHẨM (51) **09-01**
(22) 01.08.2018 (43) 25.10.2018
(30) 30-2018-0033982 23.07.2018 KR
(71) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) Lee, Hye Jin (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD)
(55)



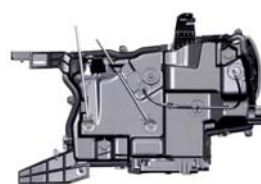
- (11) **34053**
(21) 3-2018-01633 (28) 01
(54) BỘ ĐÈN PHÍA TRƯỚC CỦA Ô TÔ (51) **26-06**
(22) 09.08.2017 (43) 25.10.2018
(71) TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (JP)
1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken, 471-8571 Japan
(72) Shingo Hatori (JP), Ken Iwasaki (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



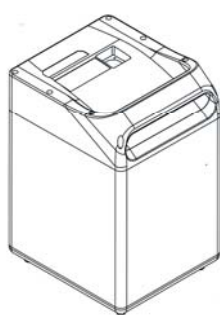
1.7



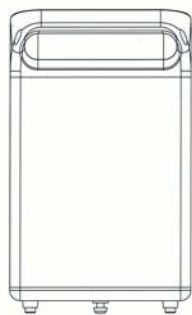
1.8

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

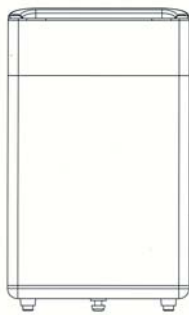
- (11) **34054**
(21) 3-2018-01637 (28) 01
(54) PIN (51) **13-02**
(22) 07.08.2018 (43) 25.10.2018
(71) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH VINFAST (VN)
Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, đảo Cát Hải, thị trấn Cát Hải, huyện Cát Hải, thành phố
Hải Phòng
(72) Nguyễn Đức Hòa (VN)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(55)



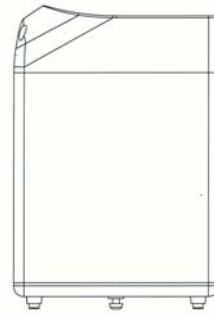
1.1



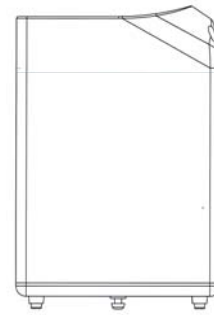
1.2



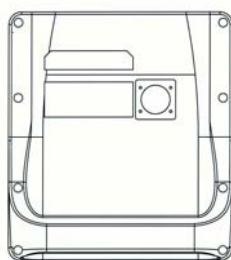
1.3



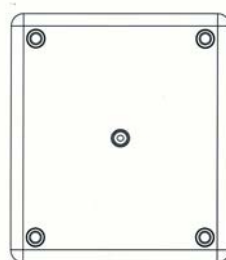
1.4



1.5



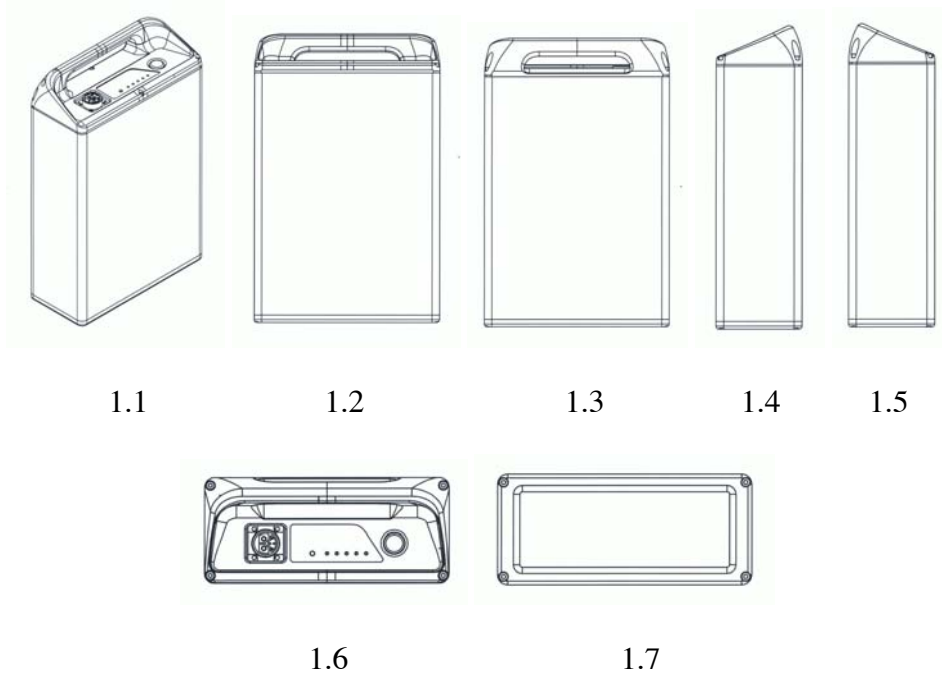
1.6



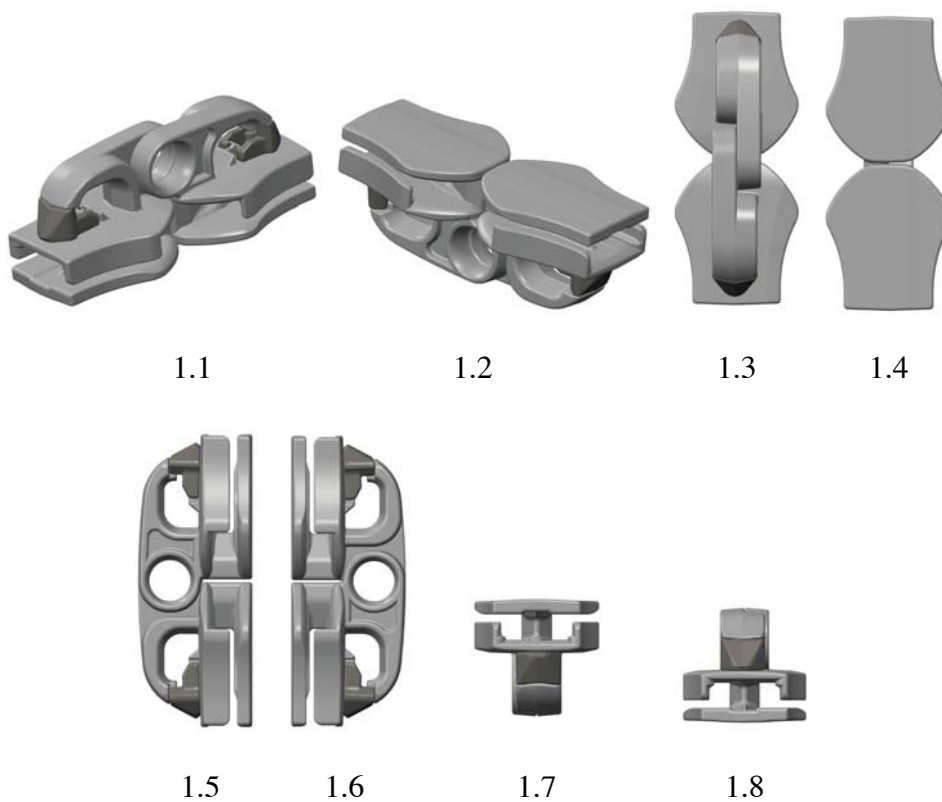
1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

- (11) **34055**
(21) 3-2018-01638 (28) 01
(54) PIN (51) **13-02**
(22) 07.08.2018 (43) 25.10.2018
(71) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH VINFAST (VN)
Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, đảo Cát Hải, thị trấn Cát Hải, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng
(72) Nguyễn Đức Hòa (VN)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(55)



- (11) **34056**
(21) 3-2018-01665 (28) 01
(54) Ổ TRƯỢT CỦA KHÓA KÉO (51) **02-07**
(22) 09.08.2018 (43) 25.10.2018
(30) 2018-003173 16.02.2018 JP
(71) YKK CORPORATION (JP)
1, Kandaizumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642 Japan
(72) Kazuki Hosoe (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

- (11) **34057**
(21) 3-2018-01720 (28) 01
(54) CHAI (51) **09-01**
(22) 13.08.2018 (43) 25.10.2018
(71) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI ĐẠI VIỆT HƯƠNG (VN)
111 Nguyễn Trãi, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Ngô Trung Quân (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)
(55)



1.1

1.2

1.3

1.4



1.5

1.6

- (11) **34058**
- (21) 3-2018-01777 (28) 01
- (54) BAO GỐI (51) **09-05**
- (22) 17.08.2018 (43) 25.10.2018
- (71) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯỜNG MẠI - DỊCH VỤ GIỐNG CÂY TRỒNG PHÚ HƯNG (VN)
 Quốc lộ 91C, ấp Phước Hòa, xã Phước Hưng, huyện An Phú, tỉnh An Giang
- (72) Nguyễn Minh Bửu (VN)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (55)



1.1



1.2

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

- (11) **34059**
(21) 3-2018-01797 (28) 01
(54) NHÀ LƯỚI (51) **25-03**
(22) 20.08.2018 (43) 25.10.2018
(71) VŨ NAM TIẾN (VN)
Số 114, đường Hải Thượng Lãn Ông, phố Phúc Thiện, phường Phúc Thành, thành phố
Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình
(72) Vũ Nam Tiến (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)
(55)



1.1



1.2



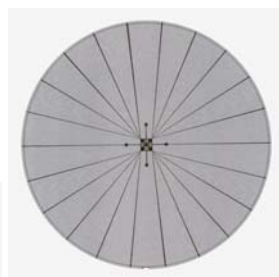
1.3



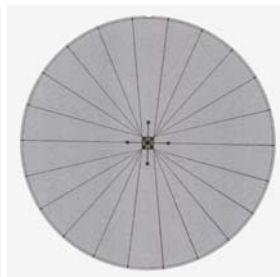
1.4



1.5



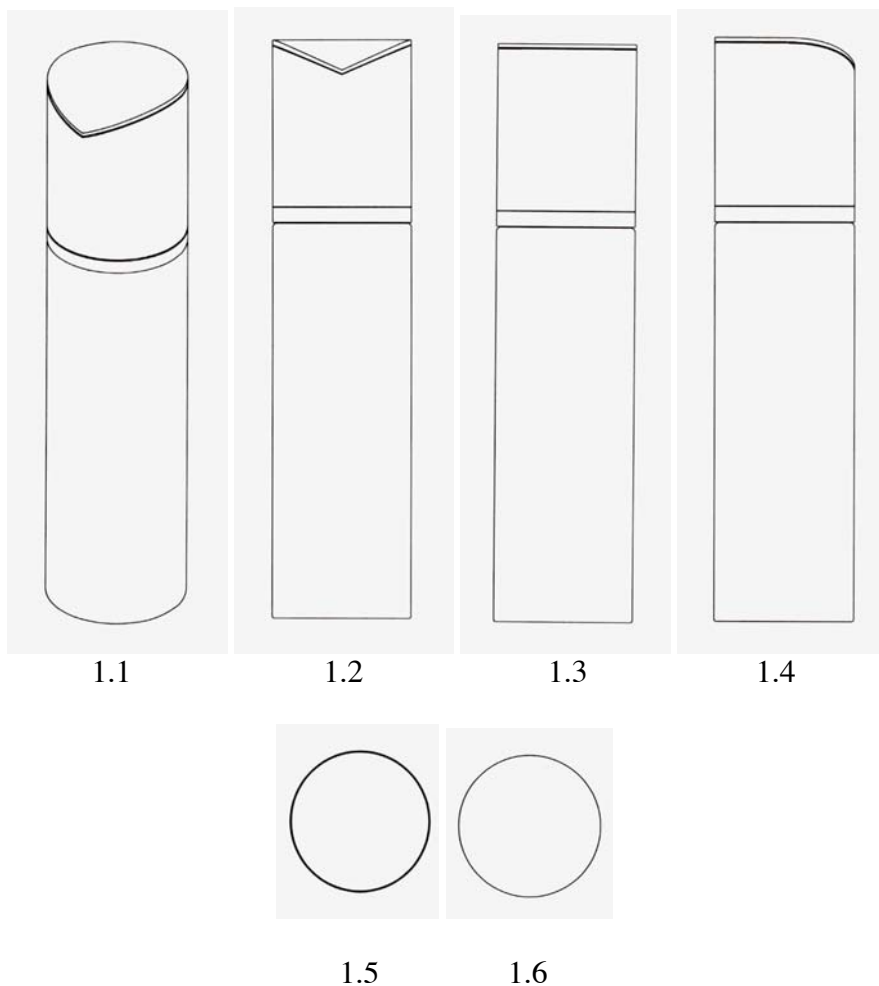
1.6



1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

- (11) **34060**
(21) 3-2018-01799 (28) 01
(54) LỘ ĐỤNG SON MÔI (51) **28-02**
(22) 21.08.2018 (43) 25.10.2018
(30) 30-2018-0038095 16.08.2018 KR
(71) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) Lee, Ji Hee (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD)
(55)



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

- (11) **34061**
(21) 3-2018-01800 (28) 01
(54) MŨ BẢO HIỂM (51) **02-03**
(22) 21.08.2018 (43) 25.10.2018
(71) FOSHAN CITY NANHAI YONGHENG HELMET MANUFACTURING CO.,LTD.
(CN)
Yannan Industrial area, Longgao Rd., Jiujiang, Nanhai, Foshan City, Guangdong,
China
(72) Chen Weiqiang (CN)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(55)



1.1

1.2

1.3

1.4

1.5



1.6

1.7

PHẦN IV

ĐƠN YÊU CẦU CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU

(210) **4-2017-04301**

(220) 02.03.2017

(441) 25.10.2018

(540)

(531) 26.4.4; A26.11.8

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU

TU XÂY DỰNG MỚI (VN)

Phòng 702A, tầng 7, tòa nhà
Centrepoint, 106 Nguyễn Văn Trỗi,
phường 8, quận Phú Nhuận, thành phố
Hồ Chí Minh



(511) Nhóm 37: Giám sát điều hành công việc xây dựng; xây dựng, thông tin về xây dựng; dịch vụ giám sát xây dựng.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; kiến trúc; thiết kế trang trí nội thất; thiết lập bản vẽ xây dựng, thiết lập bản vẽ công nghiệp; nghiên cứu dự án kỹ thuật, trắc địa.

(210) **4-2017-11881**

(220) 28.04.2017

(441) 25.10.2018

(540)

(531) 26.1.1; 26.3.23; A25.3.3

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN UNICERT VIỆT
NAM (VN)

Tầng 3, tòa nhà 198 Nguyễn Tuân,
phường Nhân Chính, quận Thanh
Xuân, TP. Hà Nội



(511) Nhóm 35: Hoạt động tư vấn quản lý doanh nghiệp.

Nhóm 42: Các dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu, thiết kế có liên quan đến: thí nghiệm chuyên ngành xây dựng, chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực công trình xây dựng và chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng, giám định hàng hóa, kiểm tra và kiểm định chất lượng sản phẩm trước khi giao hàng, cung cấp các dịch vụ đánh giá các mô hình quản lý tiên tiến trên thế giới vào các doanh nghiệp trong các lĩnh vực như: chất lượng ISO 9000: hệ thống chất lượng QS 9000, môi trường theo ISO 14000, an toàn sức khỏe nghề nghiệp theo OHSAS 18000 và kiểm soát các mối nguy hiểm tiềm tàng trong sản xuất thực phẩm theo Haccp, SA 8000, ISO 22000, cung cấp dịch vụ đánh giá sự phù hợp của sản phẩm với các tiêu chuẩn quốc tế và quốc gia.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2017-11886**

(540)



(220) 28.04.2017

(441) 25.10.2018

(531) A5.3.13; A5.3.14; 26.1.1; 5.7.13

(591) Xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN UNICERT VIỆT NAM (VN)

Tầng 3, tòa nhà 198 Nguyễn Tuân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội

(511) Nhóm 35: Hoạt động tư vấn quản lý doanh nghiệp.

Nhóm 42: Các dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu, thiết kế có liên quan đến: thí nghiệm chuyên ngành xây dựng, chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực công trình xây dựng và chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng, giám định hàng hóa, kiểm tra và kiểm định chất lượng sản phẩm trước khi giao hàng, cung cấp các dịch vụ đánh giá các mô hình quản lý tiên tiến trên thế giới vào các doanh nghiệp trong các lĩnh vực như: chất lượng ISO 9000, hệ thống chất lượng QS 9000, môi trường theo ISO 14000, an toàn sức khỏe nghề nghiệp theo OHSAS 18000 và kiểm soát các mối nguy hiểm tiềm tàng trong sản xuất thực phẩm theo HACCP, SA 8000, ISO 22000, cung cấp dịch vụ đánh giá sự phù hợp của sản phẩm với các tiêu chuẩn quốc tế và quốc gia.

(210) **4-2017-12890**

(540)



(220) 10.05.2017

(441) 25.10.2018

(591) Cam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP PHỤ TRỢ I CHI VIỆT NAM (VN)

Số 6 ngõ 12/13, phố Lương Khánh Thiện, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Phụ kiện cửa bằng ngũ kim, cụ thể: tay nắm cửa, khóa cửa, dụng cụ nối ghép kính; vật liệu xây dựng bằng kim loại: lan can cầu thang.

(210) **4-2017-17918**

(300) 40201706864V 18.04.2017 SG

(540)



(220) 16.06.2017

(441) 25.10.2018

(531) 26.3.1; A26.3.5; A26.11.12; 26.13.25

(731) ICHINOSE CO., LTD. (JP)

9-1, Chiyozaki 1-chome, Nishi-Ku, Osaka-shi, Osaka 550-0023, JAPAN

(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Van kim loại, không phải bộ phận của máy móc; van góc kim loại, không phải bộ phận của máy móc; van bi bằng kim loại, không phải bộ phận của máy móc; khóa kim loại, không phải bộ phận của máy móc; van điều khiển tự động bằng kim loại, không phải bộ phận máy móc; van bướm bằng kim loại, không phải bộ phận của máy móc; van ống nước bằng kim loại; van điều khiển áp suất bằng kim loại; van giảm áp bằng kim loại; van đối áp bằng kim loại; van điều chỉnh tỷ lệ lưu lượng bằng kim loại; van định lượng bằng kim loại; van tăng áp bằng kim loại; van bản lề bằng kim loại; vòi nước bằng kim loại; vòi xả nước bằng kim loại; van xả nước tự động bằng kim loại; khớp nối ống bằng kim loại; vòng kẹp bằng kim loại [vòng đai để kết nối]; khuỷu ống bằng kim loại dùng cho ống dẫn; mối nối ống bằng kim loại; khớp ống nối hình trụ bằng kim loại; chìa khóa bằng kim loại; chốt định vị bằng kim loại; thùng để đóng gói bằng kim loại; vòng đệm bằng kim loại; đinh vít bằng kim loại; khớp nối kim loại cho xích; kẹp giữ bằng kim loại dùng cho ống; đồ ngũ kim nhỏ bằng kim loại; dây chấu bằng kim loại; kim loại thông thường và hợp kim của kim loại thường; vật liệu kim loại dùng cho xây dựng; cơ cấu xây dựng bằng kim loại có thể di chuyển được; dây cáp không dùng điện và dây dẫn bằng kim loại thông thường; dụng cụ nhỏ bằng kim loại; thùng chứa bằng kim loại để chứa đồ hoặc vận chuyển; kết an toàn.

Nhóm 07: Van [bộ phận của máy]; van góc, bộ phận của máy; van bi, bộ phận của máy; khóa, bộ phận máy, không dùng cho xe cộ; van điều khiển tự động, bộ phận của máy không dùng cho xe cộ; van bướm, bộ phận máy không dùng cho xe cộ; van ống nước, bộ phận của máy; van điều khiển áp suất, bộ phận của máy; van giảm áp là bộ phận của máy móc; van đối áp là bộ phận của máy; van điều chỉnh tỷ lệ lưu lượng là bộ phận của máy; van định lượng là bộ phận của máy móc; van tăng áp là bộ phận của máy; van bản lề là bộ phận của máy móc; van điều khiển bơm là bộ phận của máy móc; bẫy hơi; vòi [bộ phận của máy, động cơ hoặc động cơ]; van xả là bộ phận của máy; khớp nối trục [máy]; khớp phổ [khớp cardan]; khớp nối, không dùng cho xe cộ; động cơ không dùng cho xe cộ; bộ phận nối và truyền tải bằng máy (không dùng cho xe cộ); dụng cụ nông nghiệp không phải vận hành thủ công; máy ấp trứng; máy bán hàng tự động.

(210) **4-2017-19818**

(220) 30.06.2017

(441) 25.10.2018

(540)

(731) APPLE INC. (US)

1 Infinite Loop, Cupertino, California
95014, U.S.A.

QUẢ TÁO

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao
Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; đồng hồ treo tường hoặc để bàn; đồng hồ đeo tay; hàng hoá bằng kim loại quý hoặc được mạ kim loại quý; khuy măng sét; vòng đeo chìa khoá (đồ nữ trang rẻ tiền); đồng hồ bấm giờ; ghim bằng kim loại quý hoặc được mạ kim loại quý; đồ trang sức bằng kim loại quý hoặc được mạ kim loại quý; ghim cài ca vát bằng kim loại quý hoặc được mạ kim loại quý; kẹp cài ca vát bằng kim loại quý hoặc được mạ kim loại quý; huy hiệu bằng kim loại quý hoặc được mạ kim loại quý; vòng đeo tay bằng kim loại quý hoặc được mạ kim loại quý; chuỗi hạt bằng kim loại quý hoặc được mạ kim loại quý; huy chương bằng kim loại quý hoặc được mạ kim loại quý; dây đeo chìa khoá ngấn hoặc đồ trang sức (trang trí) bằng kim loại quý hoặc được mạ kim loại quý; kẹp bằng kim loại quý hoặc được mạ kim loại quý; hộp bằng kim loại quý hoặc được mạ kim loại quý; đồ trang trí bằng kim loại quý hoặc mạ bằng kim loại quý; trang sức cho trang phục; sản phẩm điêu khắc.

Nhóm 18: Da và giả da; da, da lột động vật (da chưa thuộc); va li và túi du lịch; ô và dù (lọng); gậy chống; roi da, bộ dây đai và yên cương; túi; túi đựng đồ đi biển; túi da; túi đi học; túi đựng giày; túi đeo ngang thắt lưng; balô đeo vai; ví da; ví tiền; hộp hay ví bằng da thuộc hoặc giả da; cặp da đựng tài liệu; ví đựng danh thiếp; cặp (hộp) đựng các vật dụng âm nhạc; ví đựng thẻ điện thoại hoặc danh thiếp; cặp đựng catalô; ví và bao nhỏ đựng thẻ tín dụng; cặp đựng tài liệu; ví đựng chìa khóa; ví đựng danh thiếp; rương (hòm) và túi du lịch nhỏ (dùng đựng đồ có thể ngủ qua đêm); ví, cụ thể là ví đựng đồ trang điểm, ví đựng đồ dùng để vệ sinh, ví đựng mỹ phẩm và son môi (ví rỗng, chưa có đồ bên trong); túi đựng sách; túi du lịch (đựng đồ xách tay); túi to hình trụ nằm ngang; túi đựng quần áo dùng để đi du lịch; túi đựng đồ khi đi mua sắm; túi thể thao và điện kinh đa năng; vali; túi xách tay; túi đeo vai; túi đựng đồ lưu niệm bằng da thuộc hoặc giả da; túi đựng bộ quần áo (bộ vét); túi đựng đồ lật vật; túi xách bằng da dùng để đóng đồ; tấm da; thẻ hành lý; bao đồ đạc bằng da thuộc; bộ phận và phụ kiện dùng cho các sản phẩm trên.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; cung cấp dịch vụ đào tạo, cố vấn (hướng dẫn), thực tập, học việc và các chương trình tư vấn nghề nghiệp trong lĩnh vực quảng cáo, tiếp thị, truyền thông và thiết kế; sắp xếp, tổ chức, tiến hành, và giới thiệu hội nghị chuyên đề, hội thảo, các lớp học, hội nghị chuyên đề trên nền tảng trang web (webinars), hội nghị, buổi gia sư, hướng dẫn trực tuyến, và các chương trình học từ xa; sắp xếp, tổ chức, tiến hành, và giới thiệu các buổi hòa nhạc, các buổi biểu diễn trực tiếp, các sự kiện giải trí đặc biệt, các sự kiện nghệ thuật và văn hóa, các hình thức giải trí trên sân khấu, các cuộc thi, các cuộc thi đấu, hội chợ, lễ hội, triển lãm, trưng bày, và các sự kiện thể thao; sản xuất, phân phối, và trình bày (trình chiếu) các chương trình phát thanh, chương trình truyền hình, phim điện ảnh, các bản ghi âm; cung cấp các chương trình đang diễn ra gồm chương trình truyền hình, chương trình phát thanh, âm thanh, videô, chương trình phát thanh hoặc các tệp tin âm thanh trên mạng internet cho phép mọi người tải về trên máy tính và thiết bị số cá nhân (podcast) và chương trình đa phương tiện được cung cấp trên mạng Internet và có thể tải về (webcast); lập chương trình giải trí, thể thao, âm nhạc, thông tin, tin tức, và các sự kiện thời sự thông qua mạng viễn thông, mạng máy tính, mạng internet, vệ tinh, sóng vô tuyến (phát thanh), mạng thông tin liên lạc không dây, truyền hình, và truyền hình cáp; lập chương trình giải trí, thể thao, âm nhạc, thông tin, tin tức, và các sự kiện thời sự không tải xuống được; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí, âm nhạc, thể thao, tin tức, và nghệ thuật và văn hóa thông qua các trang web và các ứng dụng máy tính; cung cấp các trò chơi trên máy vi tính, trò chơi điện tử, trò chơi tương tác, và trò chơi vi-đê-ô không tải xuống được; cung cấp thông tin, lịch trình, ý kiến (bình luận), đề xuất cá nhân về các chương trình giáo dục, giải trí, điện ảnh, sân khấu, sự kiện nghệ thuật và văn hóa, buổi hòa nhạc, các buổi biểu diễn trực tiếp, các cuộc thi, hội chợ, lễ hội, triển lãm, cuộc trưng bày, và các sự kiện thể thao; dịch vụ đặt vé và đặt chỗ cho các chương trình giáo dục, giải trí, điện ảnh, sân khấu, sự kiện văn hóa và nghệ thuật, buổi hòa nhạc, buổi biểu diễn trực tiếp, cuộc thi đấu, hội chợ, lễ hội, cuộc trưng bày, triển lãm, và các sự kiện thể thao; xuất bản và trình bày ý kiến (bình luận), khảo sát, và phân loại (xếp hạng); cung cấp nhạc chuông, âm nhạc, vi-đê-ô, và hình đồ họa ghi sẵn không tải xuống được để sử dụng cho các thiết bị thông tin liên lạc di động; xuất bản sách, ấn phẩm định kỳ, báo, bản tin, sách hướng dẫn, trang nhật ký, tạp san chuyên đề và các ấn phẩm khác; tường thuật tin tức; dịch vụ thư viện điện tử và trực tuyến; cung cấp phần mềm máy tính không tải xuống được cho việc tập luyện và tập thể chất; dịch vụ hình ảnh kỹ thuật số; tạo hiệu ứng hình ảnh (thị giác) và đồ họa cho người khác; cung cấp hội nghị chuyên đề, hội thảo, các lớp học, hội nghị chuyên đề trên nền tảng trang web (webinars), hội nghị, buổi gia sư, hướng dẫn trực tuyến, và các chương trình học từ xa, và đào tạo về sử dụng và vận hành máy tính, thiết bị ngoại vi máy tính, phần mềm máy tính, thiết bị di động kỹ thuật số, máy phát

đa phương tiện, các sản phẩm âm thanh, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), các thiết bị điện tử có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh và các sản phẩm và phụ kiện điện tử khác; cung cấp hội nghị chuyên đề, hội thảo, các lớp học, hội nghị chuyên đề trên nền tảng trang web (webinars), hội nghị, buổi gia sư, hướng dẫn trực tuyến, và các chương trình học từ xa, và đào tạo về máy vi tính, phần mềm máy tính, chương trình máy tính, thiết kế web, phát triển ứng dụng phần mềm, và công nghệ thông tin; cung cấp hội nghị chuyên đề, hội thảo, các lớp học, hội nghị chuyên đề trên nền tảng trang web (webinars), hội nghị, buổi gia sư, hướng dẫn trực tuyến, và các chương trình học từ xa, và đào tạo về âm nhạc, nghệ thuật, nhiếp ảnh, quay video (quay phim) và làm phim, và thiết kế đồ họa.

Nhóm 42: Cung cấp các trang web và ứng dụng máy tính có nội dung về việc lập chương trình trong các lĩnh vực giải trí, âm nhạc, thể thao, thông tin, tin tức, thời sự, và nghệ thuật và văn hóa; cung cấp các trang web tương tác và các ứng dụng máy vi tính dùng để đăng và chia sẻ ý kiến (bình luận), khảo sát, và phân loại (xếp hạng) liên quan đến các chương trình giáo dục, giải trí, điện ảnh, sân khấu, sự kiện văn hóa và nghệ thuật, buổi hòa nhạc, các buổi biểu diễn trực tiếp, các cuộc thi, hội chợ, lễ hội, triển lãm, cuộc trưng bày, và các sự kiện thể thao; cung cấp một trang web cho việc tải lên, lưu trữ, chia sẻ, xem và gửi hình ảnh, âm thanh, vi-đê-ô, tập san chuyên đề điện tử, trang nhật ký, tệp tin âm thanh hay hình ảnh trên mạng internet cho mọi người tải về (podcast), và các nội dung đa phương tiện; cung cấp các trang web và các ứng dụng máy tính trong lĩnh vực sách, ấn phẩm định kỳ, báo, bản tin, sách hướng dẫn, trang nhật ký, tập san chuyên đề và các ấn phẩm khác; cung cấp các trang web và các ứng dụng máy tính cho việc tập luyện và tập thể chất.

(210) **4-2017-34571**

(220) 23.10.2017

(540)



(441) 25.10.2018

(531) 26.4.4; 26.4.7; 15.7.1; A15.7.2; 3.7.16; A3.7.24; 3.7.17

(731) AMERICAN AIRLINES, INC. (US)
4333 Amon Carter Blvd. Fort Worth,
Texas 76155 UNITED STATES

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính để sử dụng trong cấu hình, thao tác và theo dõi hệ thống quản lý chuỗi cung cấp dữ liệu bao gồm thu, xử lý và phân loại thông tin cấu trúc và dữ liệu liên quan.

Nhóm 35: Dịch vụ phân tích dữ liệu kinh doanh, thu, biên dịch và hệ thống hóa dữ liệu; cung cấp dữ liệu kinh doanh; đại lý thông tin thương mại; xử lý dữ liệu; dịch vụ quản lý dữ liệu, cụ thể là biên tập và phân tích thông tin và dữ liệu để quản lý dữ liệu đi lại và vận tải; mua và bán sỉ, bán lẻ và bán trực tuyến dữ liệu và cơ sở dữ liệu (thông tin kinh doanh); hệ thống hóa để bán và mua dữ liệu và các cơ sở dữ liệu (thông tin kinh doanh).

Nhóm 38: Truyền và phân loại dữ liệu thông qua mạng máy tính toàn cầu hoặc internet; truyền theo dòng dữ liệu theo thời gian thực; cung cấp dữ liệu thao tác, bảo trì chức năng thiết bị (cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu); truyền phát dữ liệu; truyền tin nhắn và dữ liệu điện tử; cung cấp sự truy nhập dữ liệu nhiều người dùng thông qua internet trong lĩnh

vực hàng không và vận tải; dịch vụ trao đổi dữ liệu điện tử; cung cấp thông tin trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính thông qua internet; cung cấp sự truy nhập vào cơ sở dữ liệu máy tính liên quan đến sự thu thập, xử lý, cung cấp và bán dữ liệu.

Nhóm 39: Cung cấp dữ liệu đi lại; thông tin đi lại; cung cấp dữ liệu vận tải; thông tin vận tải; cung cấp thông tin về chuyến bay đến và khởi hành; cung cấp cơ sở dữ liệu máy tính trực tuyến trong lĩnh vực dữ liệu vận tải và đi lại; cung cấp cơ sở dữ liệu máy tính trực tuyến trong lĩnh vực thông tin vận tải và đi lại; lưu trữ vật lý dữ liệu được lưu trữ điện tử.

Nhóm 42: Dịch vụ phần mềm máy tính liên quan đến dịch vụ phần mềm để cấu hình, thao tác, theo dõi và thực thi các hệ thống quản lý chuỗi cung cấp dữ liệu bao gồm thu, xử lý và phân loại thông tin cấu trúc và dữ liệu liên quan; lưu trữ dữ liệu điện tử.

(210) **4-2017-34572**

(220) 23.10.2017

(441) 25.10.2018

(540)

(531) 15.7.1; A15.7.2; 3.7.17; 3.7.16

(731) AMERICAN AIRLINES, INC. (US)



OFFICIAL SOURCE OF
AMERICAN AIRLINES
DATA

4333 Amon Carter Blvd. Fort Worth,
Texas 76155 UNITED STATES

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính để sử dụng trong cấu hình, thao tác và theo dõi hệ thống quản lý chuỗi cung cấp dữ liệu bao gồm thu, xử lý và phân loại thông tin cấu trúc và dữ liệu liên quan.


Nhóm 35: Dịch vụ phân tích dữ liệu kinh doanh, thu, biên dịch và hệ thống hóa dữ liệu; cung cấp dữ liệu kinh doanh; đại lý thông tin thương mại; xử lý dữ liệu; dịch vụ quản lý dữ liệu, cụ thể là biên tập và phân tích thông tin và dữ liệu để quản lý dữ liệu đi lại và vận tải; mua và bán sỉ, bán lẻ và bán trực tuyến dữ liệu và cơ sở dữ liệu (thông tin kinh doanh); hệ thống hóa để bán và mua dữ liệu và các cơ sở dữ liệu (thông tin kinh doanh).

Nhóm 38: Truyền và phân loại dữ liệu thông qua mạng máy tính toàn cầu hoặc internet; truyền theo dòng dữ liệu theo thời gian thực; cung cấp dữ liệu thao tác, bảo trì chức năng thiết bị (cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu); truyền phát dữ liệu; truyền tin nhắn và dữ liệu điện tử; cung cấp sự truy nhập dữ liệu nhiều người dùng thông qua internet trong lĩnh vực hàng không và vận tải; dịch vụ trao đổi dữ liệu điện tử; cung cấp thông tin trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính thông qua internet; cung cấp sự truy nhập vào cơ sở dữ liệu máy tính liên quan đến sự thu thập, xử lý, cung cấp và bán dữ liệu.

Nhóm 39: Cung cấp dữ liệu đi lại; thông tin đi lại; cung cấp dữ liệu vận tải; thông tin vận tải; cung cấp thông tin về chuyến bay đến và khởi hành; cung cấp cơ sở dữ liệu máy tính trực tuyến trong lĩnh vực dữ liệu vận tải và đi lại; cung cấp cơ sở dữ liệu máy tính trực tuyến trong lĩnh vực thông tin vận tải và đi lại; lưu trữ vật lý dữ liệu được lưu trữ điện tử.


Nhóm 42: Dịch vụ phần mềm máy tính liên quan đến dịch vụ phần mềm để cấu hình, thao tác, theo dõi và thực thi các hệ thống quản lý chuỗi cung cấp dữ liệu bao gồm thu, xử lý và phân loại thông tin cấu trúc và dữ liệu liên quan; lưu trữ dữ liệu điện tử.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210)	4-2017-35954	(220)	02.11.2017
(540)		(441)	25.10.2018
		(531)	26.4.3; 26.4.9; 26.1.1; A26.11.8
		(591)	Trắng, xanh da trời, đen, đỏ.
		(731)	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT VÀ XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT NHẬT (VN) Số nhà 222, tổ 12, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; bao tay (trang phục).

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ, xuất nhập khẩu các sản phẩm: quần áo, giày dép, sản phẩm dệt may, nút tất, găng tay, phụ kiện may mặc.

(210)	4-2017-36464	(220)	06.11.2017
(540)		(441)	25.10.2018
		(531)	4.5.5; 4.5.15
		(731)	SANRIO COMPANY, LTD. (JP) 1-6-1, Osaki, Shinagawa-Ku, Tokyo, Japan
		(740)	Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 21: Găng tay vệ sinh bằng vải; găng tay để giặt bằng vải.

Nhóm 24: Hàng dệt may và hàng thay thế cho hàng dệt may, cụ thể là vật liệu dệt; vải lanh dùng trong nhà; rèm bằng sợi dệt hoặc bằng chất dẻo; khăn tay bằng vải; khăn ăn bằng vải; khăn phủ giường; tấm phủ bàn bằng vải; biểu ngữ bằng vải hoặc bằng chất dẻo; khăn tắm; khăn trải giường bằng vải lanh; tấm phủ trải giường; chăn; rèm che bằng vật liệu dệt; vải; tấm phủ đồ đạc bằng vải; tấm phủ bằng chất dẻo dùng cho đồ đạc; vỏ nệm; rèm cửa ra vào bằng vải hoặc bằng chất dẻo; vải mô phỏng da động vật; khăn mặt; cờ bằng vải hoặc bằng nhựa; vải lanh dùng trong nhà; nhãn mác [bằng vải]; khăn để tẩy trang [vải]; miếng đệm lót bằng vải; vỏ nệm; màn chống muỗi; rèm bằng vải hoặc bằng nhựa; áo gối; vật liệu chất dẻo [thay thế cho vải]; mền bông; chăn du lịch; khăn phủ giường [vải dệt]; vải liệm; lụa; vải lụa; túi ngủ; khăn trải bàn, không bằng giấy; miếng lót ở bàn ăn bằng vải; tấm thảm thêu; vải dùng để bọc đồ đạc; tấm trưng treo tường làm bằng vải; đồ dùng cho giường bằng vải lanh; khăn trải giường bằng giấy; vỏ bọc bằng vải dệt cho vật đựng khăn ăn hoặc khăn vải; vỏ bọc cho bề mặt vệ sinh bằng vải; vỏ bọc cho nắp cho ống vệ sinh bằng vải; dải giữ rèm hoặc dây buộc bằng vải dệt; tấm lót cốc [bằng vải lanh]; vải bông; tấm phủ giường [khăn trải giường]; vải sử dụng trong ngành dệt; khăn mặt bằng vải; nỉ; vải len tuyết xoắn [vải vóc]; vải dệt bằng gai dậu; khăn trải bàn [không bằng giấy]; vải nhung; vải len; khăn vải dùng để tẩy trang; vỏ bọc hộp khăn giấy bằng vải dệt; vỏ bọc bằng vải dùng cho tay nắm cửa; vỏ bọc bằng vải dùng cho chai nhựa; nhãn tên bằng vải; nhãn mác được dệt; vỏ bọc của nắp đậy bề mặt vệ sinh bằng vải; vải lanh kẻ hình thoi; vải lót và tấm phủ đa mục đích bằng vải cho mục đích gia dụng hoặc dùng cho nhà bếp.

(210) 4-2017-36645

(540)



(220) 07.11.2017

(441) 25.10.2018

(531) 3.1.8; A3.1.24

(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)

1-6-1, Osaki, Shinagawa-Ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 20: Giàn treo quần áo (đồ nội thất); giá để cốc.

Nhóm 21: Dụng cụ gia dụng và nhà bếp và đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; lược và miếng bọt biển; bàn chải, trừ chổi vẽ; vật liệu làm bàn chải; dụng cụ dùng cho mục đích làm sạch; kính thô hoặc bán thành phẩm [trừ kính xây dựng]; đồ chứa đựng bằng thủy tinh, sứ và đất nung; chậu tắm cho trẻ em, có thể mang đi được; giỏ dùng trong gia đình; ca/chén/vai, lông chim; máy trộn khuấy không chạy điện cho mục đích gia dụng; tấm ván để lã; vật dụng để xỏ giày ống; nút chai lọ làm từ đồ gốm, sứ, thủy tinh, pha lê, đất nung, gốm và sứ; chai, lọ; bát; hộp đựng xà phòng; thớt dùng để cắt bánh mì; xô; bộ đồ uống rượu [khay để phục vụ]; chuồng cho vật nuôi trong nhà; khuôn bánh ngọt; khuôn bánh; vật dụng tắt nến; vòng trang trí chân nến; giá đỡ nến; hộp đựng kẹo; hộp đựng lược; đồ trang trí bằng sứ, đồ sứ; đĩa; khung căng quần áo; giẻ lau để làm sạch; lót cốc (bộ đồ ăn), không bằng giấy hoặc vải; thìa khuấy rượu cốc tai; lọc cà phê, không dùng điện; cối xay cà phê thao tác bằng tay; bình pha cà phê không dùng điện có bộ phận lọc và ống thẳng đứng; bộ đồ uống cà phê [bộ đồ ăn]; bình pha cà phê, không dùng điện; lược điện; lược cho động vật; túi để đựng và phun kem phủ lên bề mặt bánh kẹo, khuôn dùng cho nhà bếp; bộ nồi nấu không dùng điện; cái xiên để nướng; xô đựng đá; vật dụng giữ lạnh có thể mang đi được; dụng cụ làm lạnh thực phẩm có chứa chất lỏng trao đổi nhiệt dùng cho mục đích gia dụng; dụng cụ mở nút chai xoắn ruột gà; dụng cụ mỹ phẩm; nắp đậy đĩa; tấm phủ chậu hoa; bát đĩa bằng sành; tách; thớt để cắt dùng cho nhà bếp; bình thon cổ; chảo rán sâu không dùng điện; đĩa đựng xà phòng; dụng cụ chia xà phòng; chai lọ, cốc, máng, bình đựng nước uống; giàn phơi đồ giặt; thùng rác; cốc đựng trứng để ăn; máng đựng thức ăn gia súc; chậu hoa; dụng cụ bắt ruồi; găng tay cho mục đích gia dụng; ly/cốc nhỏ có chân; nạo dùng cho nhà bếp; vỉ nướng không dùng điện; thùng chứa cách nhiệt; vật dụng hâm nóng bình sữa không dùng điện; giá đỡ cho cây và hoa; bình đun nước nóng không làm nóng bằng điện; thùng đựng đá lạnh; khuôn làm đá viên; vỏ bọc tấm ván để lã; hũ đựng; ấm đun nước không dùng điện; giá đỡ dao; khay tròn có nhiều ô; bộ đồ để uống rượu; hộp đựng thức ăn dùng buổi trưa; vật dụng đỡ bảng thực đơn; hộp thiếc để đóng hộp thực phẩm; thìa trộn [dụng cụ nhà bếp]; giẻ lau sàn, vật dụng giữ khăn ăn; vòng đánh dấu khăn ăn; miếng vôi dùng cho bình tưới (dạng tia); vật dụng làm sạch dạng tấm/miếng; đĩa giấy; dụng cụ cắt bánh; cối xay hạt tiêu; lu đốt xông nước hoa, hương liệu, tinh dầu và chất thơm; bình xịt nước hoa; bình phun nước hoa; giỏ đồ dùng khi đi dã ngoại; lọn đựng tiền tiết kiệm; nắp bình; ấm; nồi áp suất không dùng điện; lọ trộn muối; lọ lã hạt tiêu; chảo bằng đất nung; đĩa nông; muối cán dài (đồ dùng trên bàn); miếng cọ rửa; chổi cạo râu; khung căng áo; bàn chải giấy; dụng cụ xỏ giày; cốt giày (khung giữ dáng cho giày); cái sàng dùng cho mục đích gia dụng; thiết bị hấp thụ khói thuốc dùng cho mục đích gia dụng; vật dụng giữ xà phòng; bát đựng xúp; bộ đựng đồ gia vị; vật dụng đựng bọt biển; bọt biển cho mục đích gia dụng; giá để chổi cạo râu; tượng bằng sứ, gốm hoặc thủy tinh; vật dụng để lọc dạng lưới; ống phun để tưới hoa và cây; bình; quả cầu lọc để pha trà; hộp đựng chè; đồ pha trà; bộ đồ uống trà [bộ đồ ăn]; ấm trà; bàn chải; vệ sinh; hộp đựng đồ vệ sinh cá nhân; vật dụng giữ giấy vệ sinh; bọt biển dùng

để vệ sinh; vật dụng phân phát giấy vệ sinh; dụng cụ dùng để vệ sinh; bàn chải đánh răng; bàn chải đánh răng dùng điện; vật dụng giữ tăm; tăm; vòng và giá treo khăn tắm; thùng rác; khay rải ổ; khay dùng cho mục đích gia đình; giá ba chân (đồ dùng trên bàn); vật dụng ép phẳng và giữ nếp cho quần; vật dụng để giữ quần; phích đựng chất lỏng; hộp đựng đồ trang điểm; bình, hũ; khuôn làm bánh quế và bánh kẹp không dùng điện; khuôn làm bánh và nấu ăn không dùng điện; ván để giặt; chậu giặt; bình tưới; dụng cụ để tưới cây; dụng cụ đánh xi, không dùng điện; tác phẩm nghệ thuật bằng sứ, gốm, đất nung hoặc thủy tinh; đồ trang trí cho cửa sổ hoặc cửa ra vào làm từ đồ gốm, sứ, thủy tinh, pha lê, đất nung; hộp và hộp đựng thức ăn; bẫy chuột; chỉ tơ nha khoa; dây đai cho hộp đựng cơm và đồ gia dụng hoặc đồ chứa nhà bếp; hộp đựng nước hoa và chất thơm; chai làm lạnh; hộp bằng thủy tinh; chổi; đồ dùng để chải; đĩa đựng bơ; nắp đậy đĩa bơ; vạc để nấu; dụng cụ lau chùi [vận hành bằng tay]; cái kẹp phơi quần áo; hộp giữ lạnh không dùng điện mang đi được; lọ đựng bánh qui; dụng cụ nấu ăn không dùng điện; bàn chải lông mày; bàn chải đánh đồ đi chân; chảo rán; phễu để rót; găng tay làm vườn; bình thót cổ bằng thủy tinh [đồ chứa đựng]; bình cách điện; nùi bông để thoa phấn; lọ trộn; vật dụng để lọc trà dạng lưới, không bằng kim loại quý; khăn trải đa dụng dùng cho mục đích gia dụng hoặc nhà bếp; đồ chứa bằng kim loại để làm đá và đồ uống ướp lạnh; dao cắt bánh qui; lọ đựng gia vị; khăn lau bụi; bình lắc hỗn hợp đồ uống; hộp đựng phấn bỏ túi; hộp đựng thuốc; hộp đựng khăn giấy bằng gỗ, hoặc nhựa; hộp đựng bàn chải đánh răng; hộp đựng vật dụng gia dụng; dụng cụ gia dụng; bộ đồ uống cà phê [bộ đồ ăn]; bình cà phê không dùng điện; đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp; bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, đĩa và thìa; hộp đựng thuốc [gỗ, nhựa]; đồ dùng tẩy trang; ống hút; dụng cụ khử mùi dùng cho mục đích cá nhân; giỏ đựng giấy bỏ đi; chậu rửa; cốc vai để uống bia; đồ đựng cách nhiệt; đồ đựng cách nhiệt dùng cho đồ uống; bể cá trong nhà; vỏ bọc giữ ấm và/hoặc trang trí cho bình trà; thiết bị điện để thu hút và diệt trừ côn trùng; que trộn mỹ phẩm, dụng cụ mở nút chai; dụng cụ kẹp vỡ quả hạch; kẹp gấp miếng đường; kẹp gấp đá; khay đựng bánh; muối múc rượu.

(210) 4-2017-36648

(540)



(220) 07.11.2017

(441) 25.10.2018

(531) 3.1.8; A3.1.24

(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)

1-6-1, Osaki, Shinagawa-Ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 21: Găng tay vệ sinh bằng vải; găng tay để giặt bằng vải.

Nhóm 24: Hàng dệt may và hàng thay thế cho hàng dệt may, cụ thể là vật liệu dệt; vải lạnh dùng trong nhà; rèm bằng sợi dệt hoặc bằng chất dẻo; khăn tay bằng vải; khăn ăn bằng vải; khăn phủ giường; tấm phủ bàn bằng vải; biểu ngữ bằng vải hoặc bằng chất dẻo; khăn tắm; khăn trải giường bằng vải lạnh; tấm phủ trải giường; chăn; rèm che bằng vật liệu dệt; vải; tấm phủ đồ đạc bằng vải; tấm phủ bằng chất dẻo dùng cho đồ đạc; vỏ nệm; rèm cửa ra vào bằng vải hoặc bằng nhựa; vải mô phỏng da động vật; cờ bằng vải hoặc bằng nhựa; vải lạnh dùng trong nhà; nhãn mác [bằng vải]; khăn để tẩy trang [vải]; miếng đệm lót bằng vải; vỏ nệm; màn chống muỗi; rèm bằng vải hoặc bằng nhựa; áo gối; vật liệu chất dẻo [thay thế cho vải]; mền bông; chăn du lịch; khăn phủ giường [vải dệt]; vải liệm; lụa; vải lụa; túi ngủ; khăn trải bàn, không phải bằng giấy; miếng lót ở bàn ăn bằng vải; tấm thảm thêu; vải dùng để bọc đồ đạc; tấm trướng treo tường làm bằng vải; đồ dùng

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

cho giường bằng vải lanh; khăn trải giường bằng giấy; vỏ bọc bằng vải dệt cho vật đựng khăn ăn hoặc khăn vải; vỏ bọc cho bệ xí vệ sinh bằng vải; vỏ bọc cho nắp cho ống vệ sinh bằng vải; dải giữ rèm hoặc dây buộc bằng vải dệt; tấm lót cốc [bằng vải lanh]; vải bông; tấm phủ giường [khăn trải giường]; vải sử dụng trong ngành dệt; khăn mặt bằng vải; nỉ; vải len tuyết xoắn [vải vóc]; vải dệt bằng gai dậu; khăn trải bàn [không bằng giấy]; vải nhung; vải len; khăn vải dùng để tẩy trang; vỏ bọc hộp khăn giấy bằng vải dệt; vỏ bằng vải dùng cho tay nắm cửa; vỏ bọc bằng vải dùng cho chai nhựa; nhãn tên bằng vải; nhãn mác được dệt; vỏ bọc của nắp đậy bệ xí làm bằng vải; khăn mặt bằng vải; vải lanh kẻ hình thoi; vải lót và tấm phủ đa mục đích bằng vải cho mục đích gia dụng hoặc dùng cho nhà bếp.

(210) **4-2017-36664**

(540)



(220) 07.11.2017

(441) 25.10.2018

(531) 3.1.8; A3.1.24

(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)

1-6-1, Osaki, Shinagawa-Ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 32: Bia; nước khoáng, nước uống có gaz và đồ uống không cồn; nước uống và nước ép trái cây; nước uống và nước ép rau; xi rô, chất cô đặc và chế phẩm để làm đồ uống khác; đồ uống đẳng trương cung cấp muối và khoáng chất cho cơ thể; nước quả cô đặc [không có cồn]; chế phẩm tạo gaz cho đồ uống; bột tạo gaz cho đồ uống; nước sô đa; xi rô dùng cho đồ uống; nước uống dùng trong bữa ăn; nước [đồ uống] đồ uống là chất lỏng giống nước còn lại sau khi làm đông sữa chua; nước ngọt; đồ uống hỗn hợp [không có cồn]; đồ uống khai vị (không có cồn); nước khoáng; đồ uống trên cơ sở mật ong không chứa cồn; nước sinh tố; nước hoa quả ướp lạnh [đồ uống]; đồ uống lô hội [không chứa cồn]; nước ép cà chua [đồ uống].

(210) **4-2017-36685**

(540)



(220) 07.11.2017

(441) 25.10.2018

(531) 3.1.8; 3.1.16; A3.1.24

(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)

1-6-1, Osaki, Shinagawa-Ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 20: Giàn treo quần áo (đồ nội thất); giá để cốc.

Nhóm 21: Dụng cụ gia dụng và nhà bếp và đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; lược và miếng bọt biển; bàn chải, trừ chổi vẽ; vật liệu làm bàn chải; dụng cụ dùng cho mục đích làm sạch; kính thô hoặc bán thành phẩm [trừ kính xây dựng]; đồ chứa đựng bằng thủy tinh, sứ và đất nung; chậu tắm cho trẻ em, có thể mang đi được; giỏ dùng trong gia đình; ca/chén/vại, lồng chim; máy trộn khuấy không chạy điện cho mục đích gia dụng; tấm ván để lã; vật dụng để xỏ giày ống; nút chai lọ làm từ đồ gốm, sứ, thủy tinh, pha lê, đất nung, gốm và sứ; chai, lọ; bát; hộp đựng xà phòng; thớt dùng để cắt bánh mì; xô; bộ đồ uống rượu [khay để phục vụ]; chuồng cho vật nuôi trong nhà; khuôn bánh ngọt; khuôn bánh; vật dụng tắt nến; vòng trang trí chân nến; giá đỡ nến; hộp đựng kẹo; hộp

đựng lược; đồ trang trí bằng sứ, đồ sứ; đĩa; khung căng quần áo; giẻ lau để làm sạch; lót cốc (bộ đồ ăn), không bằng giấy hoặc vải; thìa khuấy rượu cốc tai; lọc cà phê, không dùng điện; cối xay cà phê thao tác bằng tay; bình pha cà phê không dùng điện có bộ phận lọc và ống thẳng đứng; bộ đồ uống cà phê [bộ đồ ăn]; bình pha cà phê, không dùng điện; lược điện; lược cho động vật; túi để đựng và phun kem phủ lên bề mặt bánh kẹo, khuôn dùng cho nhà bếp; bộ nồi nấu không dùng điện; cái xiên để nướng; xô đựng đá; vật dụng giữ lạnh có thể mang đi được; dụng cụ làm lạnh thực phẩm có chứa chất lỏng trao đổi nhiệt dùng cho mục đích gia dụng; dụng cụ mở nút chai xoắn ruột gà; dụng cụ mỹ phẩm; nắp đậy đĩa; tấm phủ chậu hoa; bát đĩa bằng sành; tách; thớt để cắt dùng cho nhà bếp; bình thon cổ; chảo rán sâu không dùng điện; đĩa đựng xà phòng; dụng cụ chia xà phòng; chai lọ, cốc, máng, bình đựng nước uống; giàn phơi đồ giặt; thùng rác; cốc đựng trứng để ăn; máng đựng thức ăn gia súc; chậu hoa; dụng cụ bắt ruồi; găng tay cho mục đích gia dụng; ly/cốc nhỏ có chân; nạo dùng cho nhà bếp; vỉ nướng không dùng điện; thùng chứa cách nhiệt; vật dụng hâm nóng bình sữa không dùng điện; giá đỡ cho cây và hoa; bình đun nước nóng không làm nóng bằng điện; thùng đựng đá lạnh; khuôn làm đá viên; vỏ bọc tấm ván để lã; hũ đựng; ấm đun nước không dùng điện; giá đỡ dao; khay tròn có nhiều ô; bộ đồ để uống rượu; hộp đựng thức ăn dùng buổi trưa; vật dụng đỡ bằng thực đơn; hộp thiếc để đóng hộp thực phẩm; thìa trộn [dụng cụ nhà bếp]; giẻ lau sàn, vật dụng giữ khăn ăn; vòng đánh dấu khăn ăn; miếng vôi dùng cho bình tưới (dạng tia); vật dụng làm sạch dạng tấm/miếng; đĩa giấy; dụng cụ cắt bánh; cối xay hạt tiêu; lư đốt xông nước hoa, hương liệu, tinh dầu và chất thơm; bình xịt nước hoa; bình phun nước hoa; giỏ đồ dùng khi đi dã ngoại; lọn đựng tiền tiết kiệm; nắp bình; ấm; nồi áp suất không dùng điện; lọ trộn muối; lọ lã hạt tiêu; chảo bằng đất nung; đĩa nông; muối cán dài (đồ dùng trên bàn); miếng cọ rửa; chổi cạo râu; khung căng áo; bàn chải giấy; dụng cụ xỏ giấy; cốt giày (khung giữ dáng cho giày); cái sàng dùng cho mục đích gia dụng; thiết bị hấp thụ khói thuốc dùng cho mục đích gia dụng; vật dụng giữ xà phòng; bát đựng xúp; bộ đựng đồ gia vị; vật dụng đựng bột biển; bột biển cho mục đích gia dụng; giá để chổi cạo râu; tượng bằng sứ, gốm hoặc thủy tinh; vật dụng để lọc dạng lưới; ống phun để tưới hoa và cây; bình; quả cầu lọc để pha trà; hộp đựng chè; đồ pha trà; bộ đồ uống trà [bộ đồ ăn]; ấm trà; bàn chải; vệ sinh; hộp đựng đồ vệ sinh cá nhân; vật dụng giữ giấy vệ sinh; bột biển dùng để vệ sinh; vật dụng phân phát giấy vệ sinh; dụng cụ dùng để vệ sinh; bàn chải đánh răng; bàn chải đánh răng dùng điện; vật dụng giữ tăm; tăm; vòng và giá treo khăn tắm; thùng rác; khay rải ổ; khay dùng cho mục đích gia đình; giá ba chân (đồ dùng trên bàn); vật dụng ép phẳng và giữ nếp cho quần; vật dụng để giữ quần; phích đựng chất lỏng; hộp đựng đồ trang điểm; bình, hũ; khuôn làm bánh quế và bánh kẹp không dùng điện; khuôn làm bánh và nấu ăn không dùng điện; ván để giặt; chậu giặt; bình tưới; dụng cụ để tưới cây; dụng cụ đánh xi, không dùng điện; tác phẩm nghệ thuật bằng sứ, gốm, đất nung hoặc thủy tinh; đồ trang trí cho cửa sổ hoặc cửa ra vào làm từ đồ gốm, sứ, thủy tinh, pha lê, đất nung; hộp và hộp đựng thức ăn; bẫy chuột; chỉ tơ nha khoa; dây đai cho hộp đựng cơm và đồ gia dụng hoặc đồ chứa nhà bếp; hộp đựng nước hoa và chất thơm; chai làm lạnh; hộp bằng thủy tinh; chổi; đồ dùng để chải; đĩa đựng bơ; nắp đậy đĩa bơ; vạc để nấu; dụng cụ lau chùi [vận hành bằng tay]; cái kẹp phơi quần áo; hộp giữ lạnh không dùng điện mang đi được; lọ đựng bánh qui; dụng cụ nấu ăn không dùng điện; bàn chải lông mày; bàn chải đánh đồ đi chân; chảo rán; phễu để rót; găng tay làm vườn; bình thớt cổ bằng thủy tinh [đồ chứa đựng]; bình cách điện; nùi bông để thoa phấn; lọ trộn; vật dụng để lọc trà dạng lưới, không bằng kim loại quý; khăn trải đa dụng dùng cho mục đích gia dụng hoặc nhà bếp; đồ chứa bằng kim loại để làm đá và đồ uống ướp lạnh; dao cắt bánh qui; lọ đựng gia vị; khăn lau bụi; bình lã hỗn hợp đồ uống; hộp đựng phấn bỏ túi; hộp đựng thuốc; hộp đựng khăn giấy bằng gỗ, hoặc nhựa; hộp đựng bàn chải đánh răng; hộp đựng vật dụng gia dụng; dụng cụ gia dụng; bộ đồ uống cà phê [bộ đồ ăn]; bình cà phê không dùng điện; đồ

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

chứa đựng dùng cho nhà bếp; bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, đĩa và thìa; hộp đựng thước [gỗ, nhựa]; đồ dùng tẩy trang; ống hút; dụng cụ khử mùi dùng cho mục đích cá nhân; giỏ đựng giấy bỏ đi; chậu rửa; cốc vai để uống bia; đồ đựng cách nhiệt; đồ đựng cách nhiệt dùng cho đồ uống; bể cá trong nhà; vỏ bọc giữ ấm và/hoặc trang trí cho bình trà; thiết bị điện để thu hút và diệt trừ côn trùng; que trộn mỹ phẩm, dụng cụ mở nút chai; dụng cụ kẹp vỏ quả hạch; kẹp gấp miếng đường; kẹp gấp đá; khay đựng bánh; muôi múc rượu.

(210) **4-2017-36688**

(540)



cinnamoroll

(220) 07.11.2017

(441) 25.10.2018

(531) 3.1.8; 3.1.16; A3.1.24

(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)

1-6-1, Osaki, Shinagawa-Ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 21: Găng tay vệ sinh bằng vải; găng tay để giặt bằng vải.

Nhóm 24: Hàng dệt may và hàng thay thế cho hàng dệt may, cụ thể là vật liệu dệt; vải lạnh dùng trong nhà; rèm bằng sợi dệt hoặc bằng chất dẻo; khăn tay bằng vải; khăn ăn bằng vải; khăn phủ giường; tấm phủ bàn bằng vải; biểu ngữ bằng vải hoặc bằng chất dẻo; khăn tắm; khăn trải giường bằng vải lạnh; tấm phủ trải giường; chăn; rèm che bằng vật liệu dệt; vải; tấm phủ đồ đạc bằng vải; tấm phủ bằng chất dẻo dùng cho đồ đạc; vỏ nệm; rèm cửa ra vào bằng vải hoặc bằng nhựa; vải mô phỏng da động vật; cờ bằng vải hoặc bằng nhựa; vải lạnh dùng trong nhà; nhãn mác [bằng vải]; khăn để tẩy trang [vải]; miếng đệm lót bằng vải; vỏ nệm; màn chống muỗi; rèm bằng vải hoặc bằng nhựa; áo gối; vật liệu chất dẻo [thay thế cho vải]; mền bông; chăn du lịch; khăn phủ giường [vải dệt]; vải liệm; lụa; vải lụa; túi ngủ; khăn trải bàn, không phải bằng giấy; miếng lót ở bàn ăn bằng vải; tấm thảm thêu; vải dùng để bọc đồ đạc; tấm trưng treo tường làm bằng vải; đồ dùng cho giường bằng vải lạnh; khăn trải giường bằng giấy; vỏ bọc bằng vải dệt cho vật dụng khăn ăn hoặc khăn vải; vỏ bọc cho bệ xí vệ sinh bằng vải; vỏ bọc cho nắp cho ống vệ sinh bằng vải; dải giữ rèm hoặc dây buộc bằng vải dệt; tấm lót cốc [bằng vải lạnh]; vải bông; tấm phủ giường [khăn trải giường]; vải sử dụng trong ngành dệt; khăn mặt bằng vải; ni; vải len tuyết xoắn [vải vóc]; vải dệt bằng gai dậu; khăn trải bàn [không bằng giấy]; vải nhung; vải len; khăn vải dùng để tẩy trang; vỏ bọc hộp khăn giấy bằng vải dệt; vỏ bằng vải dùng cho tay nắm cửa; vỏ bọc bằng vải dùng cho chai nhựa; nhãn tên bằng vải; nhãn mác được dệt; vỏ bọc của nắp đậy bệ xí làm bằng vải; khăn mặt bằng vải; vải lạnh kẻ hình thoi; vải lót và tấm phủ đa mục đích bằng vải cho mục đích gia dụng hoặc dùng cho nhà bếp.

(210) **4-2017-38984**

(540)



(220) 23.11.2017

(441) 25.10.2018

(531) A5.11.11; 3.7.17; 24.17.20

(591) Xanh lá cây, nâu, xanh cốm.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT CHẾ
BIẾN NÔNG SẢN HƯƠNG VIỆT (VN)
Thửa đất số 640, tờ bản đồ số 4, ấp 5, xã
Thanh Đức, huyện Bến Lức, tỉnh Long
An

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 29: Ớt khô chưa qua xử lý, nghệ khô chưa qua xử lý.

Nhóm 30: Các loại thực phẩm gốc thực vật đã chế biến để tiêu dùng hoặc bảo quản cũng như các gia vị để cải thiện hương vị thực phẩm: gạo, bột Ớt, bột đậu các loại, nghệ, tỏi.

Nhóm 31: Các loại ngũ cốc và hạt chưa chế biến: hạt vừng ăn được chưa qua xử lý, Ớt tươi, các loại hạt họ đậu, nghệ tươi, tỏi tươi.

(210) **4-2017-38985**

(540)



(220) 23.11.2017

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.2

(591) Xanh lá cây, đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NÔNG SẢN THỰC PHẨM S. FOODS (VN)
81 tỉnh lộ 816, ấp 5, xã Thạnh Đức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 29: Ớt khô chưa qua xử lý, nghệ khô chưa qua xử lý.

Nhóm 30: Các loại thực phẩm gốc thực vật đã chế biến để tiêu dùng hoặc bảo quản cũng như các gia vị để cải thiện hương vị thực phẩm: gạo, bột Ớt, bột đậu các loại, nghệ, tỏi.

Nhóm 31: Các loại ngũ cốc và hạt chưa chế biến: hạt vừng ăn được chưa qua xử lý, Ớt tươi, các loại hạt họ đậu, nghệ tươi, tỏi tươi.

(210) **4-2017-41809**

(300) 87491029 15.06.2017 US
87491041 15.06.2017 US
87491053 15.06.2017 US
87491060 15.06.2017 US

(540)



(220) 15.12.2017

(441) 25.10.2018

(531) A26.11.8; 26.3.23

(731) TESLA, INC. (US)

3500 Deer Creek Road, Palo Alto, CA 94304, U.S.A.

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)


(511) Nhóm 09: Thiết bị năng lượng mặt trời, cụ thể là mô-đun mặt trời quang điện có lớp chặn dưới dạng tấm hoặc mái lợp để biến đổi bức xạ điện từ thành năng lượng điện; thiết bị để sử dụng trong việc thu và biến đổi năng lượng mặt trời thành điện, cụ thể là máy đổi điện (inverter)

Nhóm 35: Tư vấn kinh doanh chuyên nghiệp (ngành vụ thương mại) trong lĩnh vực hiệu suất/hiệu quả năng lượng liên quan đến năng lượng mặt trời và năng lượng tái tạo.

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo trì/bảo dưỡng và sửa chữa tấm pin mặt trời và các thiết bị khác sử dụng để biến đổi năng lượng mặt trời thành điện; lắp đặt hệ thống năng lượng mặt trời và tư vấn liên quan đến lắp đặt hệ thống năng lượng mặt trời


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

Nhóm 42: Giám sát tấm mặt trời và các thiết bị khác được sử dụng để biến đổi năng lượng mặt trời thành điện nhằm đảm bảo hoạt động và lập trình đúng để đáp ứng các mục đích sử dụng và yêu cầu về điện; giám sát hiệu suất/hiệu quả, mức độ sản lượng và các dữ liệu hoạt động khác của tấm pin mặt trời và các thiết bị khác sử dụng trong biến đổi năng lượng mặt trời thành điện.

(210)	4-2017-41810		(220)	15.12.2017
			(441)	25.10.2018
(300)	87491067	15.06.2017	US	
	87491086	15.06.2017	US	
(540)			(531)	26.13.25; A24.15.11
			(731)	TESLA, INC. (US) 3500 Deer Creek Road, Palo Alto, CA 94304, U.S.A.
			(740)	Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

- (511) Nhóm 09: Thiết bị năng lượng mặt trời, cụ thể là mô-đun mặt trời quang điện có lớp chặn dưới dạng tấm hoặc mái lợp để biến đổi bức xạ điện từ thành năng lượng điện; thiết bị để sử dụng trong việc thu và biến đổi năng lượng mặt trời thành điện, cụ thể là máy đổi điện (inverter)

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo trì/bảo dưỡng và sửa chữa tấm pin mặt trời và các thiết bị khác sử dụng để biến đổi năng lượng mặt trời thành điện; lắp đặt hệ thống năng lượng mặt trời và tư vấn liên quan đến lắp đặt hệ thống năng lượng mặt trời.

(210)	4-2017-42637		(220)	20.12.2017
			(441)	25.10.2018
(540)			(591)	Da cam, đỏ, ghi.
			(731)	M12 INC. (KR) 305 Suckgyo building, 110 Bangbae-ro, Seocho-gu, Seoul, Korea
			(740)	Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

- (511) Nhóm 09: Ứng dụng trung tâm mua sắm thương mại điện tử qua coupon/phiếu mua hàng trên điện thoại di động, ứng dụng thương mại điện tử.

Nhóm 35: Dịch vụ phát triển kinh doanh qua hệ thống coupon/phiếu mua hàng trên điện thoại di động, dịch vụ mua sắm thương mại điện tử qua coupon/phiếu mua hàng trên điện thoại di động đối với các hàng hóa sau: đồ uống trên cơ sở cà phê, ca cao, sô cô la hoặc trà, phiếu đặt chỗ nhà hàng, bánh mì, bánh ngọt và bánh mút kẹo, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, mỹ phẩm không chứa thuốc, chế phẩm vệ sinh thân thể, nước hoa và tinh dầu, phiếu làm đẹp và spa, vé xem phim, vé xem biểu diễn và triển lãm, vé khách sạn và du lịch, phiếu mua hàng tại cửa hàng bách hóa, siêu thị và cửa hàng tiện lợi, phiếu mua các dịch vụ trực tuyến, trên điện thoại di động (trò chơi, cửa hàng Google, Grab, Lazada,

SCJ), phiếu chăm sóc sức khỏe, vé khám sức khỏe, phiếu sử dụng các dịch vụ khác cụ thể là cưới hỏi và in ảnh; cung cấp sản phẩm giao dịch thương mại điện tử đối với đồ uống trên cơ sở cà phê, ca cao, sô cô la hoặc trà, phiếu đặt chỗ nhà hàng, bánh mì, bánh ngọt và bánh mứt kẹo, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, mỹ phẩm không chứa thuốc, chế phẩm vệ sinh thân thể, nước hoa và tinh dầu, phiếu làm đẹp và spa, vé xem phim, vé xem biểu diễn và triển lãm, vé khách sạn và du lịch, phiếu mua hàng tại cửa hàng bách hóa, siêu thị và cửa hàng tiện lợi, phiếu mua các dịch vụ trực tuyến, trên điện thoại di động (trò chơi, cửa hàng Google, Grab, Lazada, SCJ), phiếu chăm sóc sức khỏe, vé khám sức khỏe, phiếu sử dụng các dịch vụ khác cụ thể là cưới hỏi và in ảnh trong lĩnh vực coupon/phiếu mua hàng trên điện thoại di động thông qua trang web; dịch vụ thương mại điện tử đối với các hàng hóa sau: đồ uống trên cơ sở cà phê, ca cao, sô cô la hoặc trà, phiếu đặt chỗ nhà hàng, bánh mì, bánh ngọt và bánh mứt kẹo, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, mỹ phẩm không chứa thuốc, chế phẩm vệ sinh thân thể, nước hoa và tinh dầu, phiếu làm đẹp và spa, vé xem phim, vé xem biểu diễn và triển lãm, vé khách sạn và du lịch, phiếu mua hàng tại cửa hàng bách hóa, siêu thị và cửa hàng tiện lợi, phiếu mua các dịch vụ trực tuyến, trên điện thoại di động (trò chơi, cửa hàng Google, Grab, Lazada, SCJ), phiếu chăm sóc sức khỏe, vé khám sức khỏe, phiếu sử dụng các dịch vụ khác cụ thể là cưới hỏi và in ảnh; cung cấp sản phẩm giao dịch thương mại điện tử đối với đồ uống trên cơ sở cà phê, ca cao, sô cô la hoặc trà, phiếu đặt chỗ nhà hàng, bánh mì, bánh ngọt và bánh mứt kẹo, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, mỹ phẩm không chứa thuốc, chế phẩm vệ sinh thân thể, nước hoa và tinh dầu, phiếu làm đẹp và spa, vé xem phim, vé xem biểu diễn và triển lãm, vé khách sạn và du lịch, phiếu mua hàng tại cửa hàng bách hóa, siêu thị và cửa hàng tiện lợi, phiếu mua các dịch vụ trực tuyến, trên điện thoại di động (trò chơi, cửa hàng Google, Grab, Lazada, SCJ), phiếu chăm sóc sức khỏe, vé khám sức khỏe, phiếu sử dụng các dịch vụ khác cụ thể là cưới hỏi và in ảnh thông qua trang web, marketing trực tuyến.

Nhóm 39: Vận tải, đóng gói và lưu giữ hàng hóa, tổ chức du lịch.

Nhóm 42: Lập trình máy tính, cho thuê máy tính, cho thuê phần mềm máy tính, thiết kế phần mềm máy tính, phân tích hệ thống máy tính, thiết kế hệ thống máy tính.

(210) **4-2017-42638**

(220) 20.12.2017

(441) 25.10.2018

(540)

(531) A26.11.7; 9.1.10; A25.7.21; A19.3.4

(591) Da cam, đỏ, ghi.



(731) M12 INC. (KR)

305 Suckgyo building, 110 Bangbae-ro, Seocho-gu, Seoul, Korea

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 09: Ứng dụng trung tâm mua sắm thương mại điện tử qua coupon/phiếu mua hàng trên điện thoại di động, ứng dụng thương mại điện tử.

Nhóm 35: Dịch vụ phát triển kinh doanh qua hệ thống coupon/phiếu mua hàng trên điện thoại di động, dịch vụ mua sắm thương mại điện tử qua coupon/phiếu mua hàng trên điện thoại di động đối với các hàng hóa sau: đồ uống trên cơ sở cà phê, ca cao, sô cô la hoặc trà, phiếu đặt chỗ nhà hàng, bánh mì, bánh ngọt và bánh mứt kẹo, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, mỹ phẩm không chứa thuốc, chế phẩm vệ sinh thân thể, nước hoa và tinh dầu,

phiếu làm đẹp và spa, vé xem phim, vé xem biểu diễn và triển lãm, vé khách sạn và du lịch, phiếu mua hàng tại cửa hàng bách hóa, siêu thị và cửa hàng tiện lợi, phiếu mua các dịch vụ trực tuyến, trên điện thoại di động (trò chơi, cửa hàng Google, Grab, Lazada, SCJ), phiếu chăm sóc sức khỏe, vé khám sức khỏe, phiếu sử dụng các dịch vụ khác cụ thể là cưới hỏi và in ảnh; cung cấp sản phẩm giao dịch thương mại điện tử đối với đồ uống trên cơ sở cà phê, ca cao, sô cô la hoặc trà, phiếu đặt chỗ nhà hàng, bánh mì, bánh ngọt và bánh mứt kẹo, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, mỹ phẩm không chứa thuốc, chế phẩm vệ sinh thân thể, nước hoa và tinh dầu, phiếu làm đẹp và spa, vé xem phim, vé xem biểu diễn và triển lãm, vé khách sạn và du lịch, phiếu mua hàng tại cửa hàng bách hóa, siêu thị và cửa hàng tiện lợi, phiếu mua các dịch vụ trực tuyến, trên điện thoại di động (trò chơi, cửa hàng Google, Grab, Lazada, SCJ), phiếu chăm sóc sức khỏe, vé khám sức khỏe, phiếu sử dụng các dịch vụ khác cụ thể là cưới hỏi và in ảnh trong lĩnh vực coupon/phiếu mua hàng trên điện thoại di động thông qua trang web; dịch vụ thương mại điện tử đối với các hàng hóa sau: đồ uống trên cơ sở cà phê, ca cao, sô cô la hoặc trà, phiếu đặt chỗ nhà hàng, bánh mì, bánh ngọt và bánh mứt kẹo, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, mỹ phẩm không chứa thuốc, chế phẩm vệ sinh thân thể, nước hoa và tinh dầu, phiếu làm đẹp và spa, vé xem phim, vé xem biểu diễn và triển lãm, vé khách sạn và du lịch, phiếu mua hàng tại cửa hàng bách hóa, siêu thị và cửa hàng tiện lợi, phiếu mua các dịch vụ trực tuyến, trên điện thoại di động (trò chơi, cửa hàng Google, Grab, Lazada, SCJ), phiếu chăm sóc sức khỏe, vé khám sức khỏe, phiếu sử dụng các dịch vụ khác cụ thể là cưới hỏi và in ảnh; cung cấp sản phẩm giao dịch thương mại điện tử đối với đồ uống trên cơ sở cà phê, ca cao, sô cô la hoặc trà, phiếu đặt chỗ nhà hàng, bánh mì, bánh ngọt và bánh mứt kẹo, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, mỹ phẩm không chứa thuốc, chế phẩm vệ sinh thân thể, nước hoa và tinh dầu, phiếu làm đẹp và spa, vé xem phim, vé xem biểu diễn và triển lãm, vé khách sạn và du lịch, phiếu mua hàng tại cửa hàng bách hóa, siêu thị và cửa hàng tiện lợi, phiếu mua các dịch vụ trực tuyến, trên điện thoại di động (trò chơi, cửa hàng Google, Grab, Lazada, SCJ), phiếu chăm sóc sức khỏe, vé khám sức khỏe, phiếu sử dụng các dịch vụ khác cụ thể là cưới hỏi và in ảnh thông qua trang web, marketing trực tuyến.

Nhóm 39: Vận tải, đóng gói và lưu giữ hàng hóa, tổ chức du lịch.

Nhóm 42: Lập trình máy tính, cho thuê máy tính, cho thuê phần mềm máy tính, thiết kế phần mềm máy tính, phân tích hệ thống máy tính, thiết kế hệ thống máy tính.

(210) **4-2018-01334**

(220) 12.01.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU
THÁI HUNG (VN)

TIÊU TIỀN LIỆT
Hết tiêu đêm, khỏi phiền tiền liệt tuyến

Nhà bà Nguyễn Thị Hội, thôn Bô Trang
3, xã Quỳnh Hoa, huyện Quỳnh Phụ,
tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 29: Thực phẩm có nguồn gốc thực vật đã chế biến, cụ thể là: rễ cây chùm ngây và cây trinh nữ hoàng cung đã sấy khô, sao thơm bằng máy (không dùng cho mục đích y tế).

(210) 4-2018-01435

(540)



(220) 12.01.2018

(441) 25.10.2018

(531) 24.15.1

(731) AMAZON TECHNOLOGIES, INC.
(US)

410 Terry Ave North, Seattle, WA
98109, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

- (511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính để truyền phát, phát sóng, truyền đạt, phân phối, tái tạo, sắp xếp và chia sẻ âm nhạc, âm thanh, video, trò chơi và các dữ liệu khác; phần mềm máy tính dùng trong việc soạn, tải xuống, truyền, nhận, chỉnh sửa, trích xuất, mã hóa, giải mã, chạy, xem, lưu trữ và sắp xếp các tệp văn bản, dữ liệu, hình ảnh, và âm thanh và video; phần mềm máy tính cho phép người dùng xem hoặc nghe âm thanh, video, văn bản và các nội dung đa phương tiện; phần mềm máy tính để tạo và cung cấp cho người dùng để truy cập vào cơ sở dữ liệu thông tin và dữ liệu có thể tìm kiếm được; phần mềm công cụ tìm kiếm; phần mềm máy tính để phân phối nội dung không dây; phần mềm máy tính để truy cập thông tin trực tuyến; phần mềm máy tính để mua sắm trực tuyến; phần mềm máy tính để tạo thuận lợi cho việc thanh toán và giao dịch trực tuyến; phần mềm máy tính cung cấp dịch vụ bán lẻ và đặt hàng cho nhiều loại hàng tiêu dùng; phần mềm máy tính dùng để phổ biến quảng cáo cho người khác; phần mềm máy tính để phổ biến thông tin liên quan đến giảm giá sản phẩm tiêu dùng; phần mềm máy tính dùng để chia sẻ thông tin về sản phẩm, dịch vụ và các thương vụ; phần mềm máy tính sử dụng để quét mã vạch và so sánh giá; phần mềm máy tính để lên lịch giao và nhận hàng; phần mềm máy tính để lưu trữ điện tử dữ liệu; phần mềm máy tính để lưu trữ, sắp xếp, chỉnh sửa và chia sẻ ảnh; phần mềm máy tính để nhận diện hình ảnh và giọng nói; phần mềm máy tính để tự động hóa trong nhà; phần mềm máy tính để mua bán, truy cập và xem phim, chương trình TV, các video, âm nhạc, và các nội dung đa phương tiện; phần mềm trò chơi; phần mềm trình duyệt internet; các tệp tin âm nhạc có thể tải xuống được; phim và phim điện ảnh có thể tải xuống được gồm các câu chuyện viễn tưởng và có thật theo các chủ đề đa dạng được cung cấp thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; phim điện ảnh và chương trình truyền hình có thể tải xuống được về các câu chuyện viễn tưởng và có thật theo đa dạng chủ đề, và các tệp âm thanh và video gồm các câu chuyện viễn tưởng và có thật theo đa dạng chủ đề; truyền thông số, cụ thể là đĩa video số ghi sẵn, đĩa đa năng số; bản ghi âm thanh và video có thể tải xuống được, đĩa DVDs và các đĩa kỹ thuật số có độ nét cao với các câu chuyện viễn tưởng và có thật theo đa dạng chủ đề; các tệp âm thanh, tệp tin đa phương tiện, tệp văn bản, tài liệu viết, tài liệu âm thanh, tài liệu video và các trò chơi có thể tải xuống được với nội dung viễn tưởng hoặc có thật theo đa dạng chủ đề; sách viễn tưởng về đa dạng chủ đề có thể tải xuống được, sách điện tử có thể tải xuống được về các câu chuyện viễn tưởng và có thật theo đa dạng chủ đề và các sách âm thanh về các câu chuyện viễn tưởng và có thật theo đa dạng chủ đề; thẻ quà tặng được mã hóa có chứa từ tính.

Nhóm 16: Thẻ quà tặng bằng giấy, giấy chứng nhận quà tặng được in, thẻ mua hàng trả trước được mã hóa không chứa từ tính; ấn phẩm in, cụ thể là sách, tạp chí, tạp chí định kỳ, tờ rơi, nhật báo, bản tin và báo chí trong các lĩnh vực được quan tâm chung của con người; giấy.

Nhóm 35: Dịch vụ chương trình khách hàng trung thành với các hình thức giải thưởng như là được giảm giá dịch vụ chuyển hàng, được truy cập sớm vào chương trình giảm giá và đề nghị bán lẻ, được truy cập vào các sách và các ấn phẩm khác, được truy cập vào sách

âm thanh, được giảm giá lưu trữ trực tuyến ảnh và âm nhạc, được giảm giá truyền phát trực tiếp âm nhạc, video và trò chơi; quản trị chương trình giảm giá cho phép người tham gia nhận giảm giá dịch vụ chuyển hàng, truy cập sớm vào chương trình giảm giá và các đề nghị bản lẻ, truy cập vào sách và các ấn phẩm khác, truy cập vào sách âm thanh, được giảm giá lưu trữ trực tuyến ảnh và âm nhạc, và được giảm giá truyền phát trực tiếp âm nhạc, video và trò chơi; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến; dịch vụ cửa hàng bán lẻ và tạp hóa bán lẻ liên quan đến sách, tủ lạnh, máy giặt cho mục đích gia dụng, điện thoại di động, máy tính xách tay, máy và các thiết bị chơi trò chơi, thiết bị trò chơi video, các thiết bị viễn thông di động, các sản phẩm thịt được chế biến sẵn, các sản phẩm rau được chế biến sẵn, các sản phẩm chế biến sẵn trên cơ sở ngũ cốc, các sản phẩm bơ sữa được chế biến sẵn, thức ăn trên cơ sở cá, rượu vang, bia, đồ uống có cồn (trừ bia) và đồ uống không có cồn, các sản phẩm nhà bếp, máy làm sạch chạy điện dùng cho mục đích gia dụng, chổi, chế phẩm làm sạch cho mục đích gia dụng, dụng cụ nấu nướng (không chạy bằng điện), nồi nấu, chảo, dụng cụ nhà bếp không chạy bằng điện, rổ cho mục đích gia dụng, miếng bọt biển cho mục đích gia dụng, hộp đựng dùng cho nhà bếp, dụng cụ nhà bếp, máy xay chạy điện dùng cho nhà bếp, khăn dùng cho nhà bếp, nội thất phòng ngủ, đồ dùng cho giường (trừ đồ vải); bàn chải tắm, bọt biển để tắm, khăn tắm (trừ quần áo), dép đi trong nhà tắm, thảm nhà tắm, đồ chơi thả bồn tắm, quần áo, mỹ phẩm, xà phòng cho vệ sinh cá nhân, quần áo cho vật nuôi, đồ chơi cho vật nuôi, thức ăn cho vật nuôi, vật dùng thể dục và thể thao (ngoài trừ vật dụng chơi golf/leo núi), bao gồm bóng chơi trò chơi, găng tay chơi trò chơi, gậy chơi trò chơi, tạ đòn, thiết bị tập thể hình, dụng cụ thể hình (dây chun kéo), lều cắm trại, đèn đốt cắm trại, trò chơi, đồ trang sức, hoa, đồ đi chân và đồ đội đầu; dịch vụ cửa hàng bán lẻ và cửa hàng bán lẻ trực tuyến; dịch vụ cửa hàng bán lẻ và cửa hàng bán lẻ trực tuyến với hàng loạt mặt hàng tiêu dùng; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến với các bản ghi âm thanh và video, các bản ghi lời nói, sách điện tử và trò chơi máy tính; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến trong lĩnh vực hàng tạp hóa, thực phẩm tươi và chế biến sẵn, hiệu thuốc và các hàng hóa nói chung; cửa hàng tạp hóa bán lẻ; phân phối bán buôn các thực phẩm tươi và hàng tạp hóa; dịch vụ hoàn thiện đơn hàng dựa trên đăng ký trong lĩnh vực sách, sách âm thanh, âm nhạc, phim ảnh, chương trình TV, video và trò chơi; dịch vụ quảng cáo.

Nhóm 38: Truyền tải video theo yêu cầu; dịch vụ truyền tải truyền hình giao thức internet (IPTV); truyền phát trực tiếp tài liệu âm thanh và video trên mạng internet; truyền phát trực tiếp dữ liệu; truyền phát nhạc, phim ảnh, chương trình TV và trò chơi trên mạng internet; dịch vụ phát thanh truyền hình; dịch vụ phát thanh và truyền hình âm thanh và video; dịch vụ phát âm thanh và video trên toàn mạng internet dựa trên đăng ký; dịch vụ phát thanh truyền hình internet; dịch vụ phát thanh ra-đi-ô qua internet; truyền phát dữ liệu điện tử; truyền phát điện tử và phát trực tiếp các nội dung truyền thông số cho người khác qua mạng lưới máy vi tính toàn cầu và địa phương; dịch vụ viễn thông cụ thể là truyền dẫn các tệp tin dạng hình ảnh qua mạng internet (webcasts); truyền phát tệp tin số; truyền phát điện tử tệp ảnh số giữa những người dùng mạng internet; cung cấp truy cập đến các trang web nhạc số trên mạng internet; cung cấp truy cập đến các danh bạ, cơ sở dữ liệu, trang web, nhật ký mạng (blog) và các tài liệu tham khảo trực tuyến; truyền tin tức; chuyển tin nhắn bằng truyền phát điện tử; truyền phát điện tử thư và tin nhắn; truyền dẫn các tệp tin dạng âm thanh qua mạng internet (podcasting); cung cấp các phòng trò chuyện trực tuyến cho mạng xã hội; cung cấp phòng trò chuyện trên mạng internet; cung cấp một diễn đàn trực tuyến để truyền phát tin nhắn giữa những người dùng máy vi tính và truyền phát ảnh, video, văn bản, dữ liệu, hình ảnh và các tác phẩm điện tử khác; dịch vụ bảng tin điện tử.

Nhóm 39: Vận chuyển hàng hóa; vận chuyển, phân phối và lưu kho hàng hóa; vận tải hàng hóa bằng các phương tiện xe tải, tàu hỏa, hàng không; dịch vụ xếp hàng vào kho; các dịch vụ đóng gói cho việc vận chuyển; đóng gói hàng cho người khác; cho thuê thùng chứa (công- te-nơ) hàng hóa; cho thuê hòm thư; định vị và sắp xếp đặt chỗ không gian lưu trữ cho người khác; dịch vụ chuyển phát nhanh; dịch vụ tin nhắn; dịch vụ vận chuyển hàng khẩn, cụ thể là, sắp xếp vận chuyển bằng phương tiện xe tải, tàu hỏa và hàng không; dịch vụ phân phối, cụ thể là, cung cấp dịch vụ trực tuyến giúp khách hàng có khả năng lựa chọn điểm phân phối cho hàng hóa đã được mua trên mạng internet; chương trình vận chuyển hàng hóa bằng xe tải, tàu hỏa và hàng không dựa trên tư cách hội viên; điều phối các cuộc sắp xếp du lịch cho cá nhân và cho các nhóm; dịch vụ đại lý đặt chỗ du lịch.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí, cụ thể là, dưới dạng các tiết mục các màn trình diễn hình ảnh và âm thanh trực tiếp, cụ thể là, các buổi nhạc kịch, tạp kỹ, thời sự và hài kịch; xuất bản ấn phẩm in; xuất bản sách, sách âm thanh, báo, tạp chí và tạp chí web, xuất bản ấn phẩm điện tử; cung cấp ấn phẩm điện tử không tải xuống được dưới dạng sách, tạp chí, tạp chí định kỳ, tờ rơi, nhật báo, bản tin và báo trong các lĩnh vực nghệ thuật, tiểu sử, kinh doanh, trẻ em và thanh niên, hài kịch, truyện tranh, kịch, kinh tế, giáo dục, giải trí, thời trang, câu chuyện viễn tưởng, tài chính, thực phẩm, địa lý, sở thích, lịch sử, luật, lối sống, văn học, dược phẩm, âm nhạc, thiên nhiên, câu chuyện có thật, tiểu thuyết, làm cha mẹ, chính trị, tôn giáo, lãng mạn, khoa học, khoa học viễn tưởng, công nghệ, tự lực, tâm linh, thể thao, phong cách và du lịch; cho mượn và cho thuê sách, sách âm thanh và các ấn phẩm khác; dịch vụ hình ảnh số; cung cấp các video, phim, phim điện ảnh và các chương trình TV không tải xuống được thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; dịch vụ cho thuê phim và video; sản xuất và phân phối phim, phim điện ảnh, chương trình TV và video; tạo và phát triển các ý tưởng/ngữ cảnh cho phim điện ảnh và chương trình truyền hình; dịch vụ ghi âm và ghi hình; cung cấp chương trình phát thanh trực tuyến; dịch vụ xuất bản âm thanh, video và truyền thông đa phương tiện số; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp chương trình âm nhạc và âm thanh được ghi sẵn không tải xuống được gồm các câu chuyện viễn tưởng và có thật về đa dạng các chủ đề và các thông tin trong lĩnh vực âm nhạc và các bình luận và bài viết về âm nhạc, tất cả đều trực tuyến thông qua một mạng lưới máy tính toàn cầu; cung cấp thông tin, tin tức và bình luận trong lĩnh vực âm nhạc và âm thanh; giới thiệu các buổi hòa nhạc và biểu diễn nhạc kịch trực tiếp; dịch vụ sản xuất âm nhạc; dịch vụ xuất bản âm nhạc; cung cấp trò chơi video trực tuyến; cung cấp phần mềm trò chơi trực tuyến không tải xuống được; xuất bản đa phương tiện các trò chơi; sản xuất video và phần mềm trò chơi máy tính; cho thuê trò chơi video; dịch vụ giải trí cụ thể là các buổi diễn trực tiếp của những người chơi trò chơi video; dịch vụ giải trí, có thể là cung cấp video trực tuyến có trò chơi được người khác chơi; dịch vụ giải trí cụ thể là cung cấp môi trường ảo trong đó người dùng có thể tương tác cho mục đích tiêu khiển, thư giãn và giải trí; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp trang phục, màu sắc, phù hiệu, công cụ và vũ khí ảo trực tuyến không tải xuống được dùng trong môi trường ảo được tạo ra cho mục đích giải trí; cung cấp một cổng trang mạng trực tuyến cho người tiêu dùng chơi các trò chơi máy và các trò chơi điện tử trực tuyến và chia sẻ những cải tiến trò chơi và chiến lược trò chơi; sắp xếp và tổ chức các cuộc thi và thi đấu thể thao cho những người chơi trò chơi video; tổ chức giải đấu trò chơi video; cung cấp thông tin trực tuyến liên quan đến trò chơi máy tính và cải tiến cho trò chơi; xuất bản các đánh giá; thông tin giải trí; cung cấp tin tức, thông tin và bình luận trực tuyến trong lĩnh vực giải trí; nhật báo trực tuyến, cụ thể là các nhật ký (blog) có các thông tin về giải trí; dịch vụ giải trí, cụ thể là định hình nhạc sĩ, nghệ sĩ và ban nhạc bằng việc cung cấp các đoạn phim video không tải xuống được về những màn biểu diễn nhạc kịch qua mạng máy tính toàn cầu; sắp xếp các cuộc thi trong lĩnh vực làm đẹp, thể thao, giáo dục và giải trí; dịch vụ cá cược.

Nhóm 42: Thuê và cho thuê máy tính và phần mềm máy tính; dịch vụ chia sẻ thời gian sử dụng máy tính; dịch vụ đồng vị máy tính, cụ thể là, cung cấp cơ sở vật chất cho vị trí của máy chủ máy tính với các thiết bị của người khác; cho thuê các phương tiện với công suất biến đổi để lưu trữ dữ liệu và điện toán cho các bên thứ ba; dịch vụ chẩn đoán máy tính; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật, cụ thể là khắc phục sự cố có bản chất là chẩn đoán các vấn đề về phần cứng và phần mềm máy tính; nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (ASP), cụ thể là lưu trữ ứng dụng phần mềm máy tính cho người khác; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm máy tính không tải xuống được để truyền phát trực tiếp, phát sóng, truyền phát, phân phối, tái tạo, sắp xếp và chia sẻ âm nhạc, âm thanh, video, trò chơi và các dữ liệu khác; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm máy tính không tải xuống được dùng để sáng tác, tải xuống, truyền phát, nhận, chỉnh sửa, trích xuất, mã hóa, giải mã, chạy, xem, lưu trữ và sắp xếp văn bản, dữ liệu, tệp hình ảnh và âm thanh và video; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm máy tính không tải xuống được cho phép người dùng xem hoặc nghe âm thanh, video, văn bản và các nội dung đa phương tiện; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm máy tính không tải xuống được để tạo và cung cấp cho người dùng truy cập đến cơ sở dữ liệu có thể tìm kiếm về thông tin và dữ liệu; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm công cụ tìm kiếm không tải xuống được; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm máy tính không tải xuống được để chuyển nội dung không dây; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm máy tính không tải xuống được để truy cập thông tin trực tuyến; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm máy tính không tải xuống được để mua sắm trực tuyến; cung cấp việc sử dụng tạm thời cho phần mềm máy tính không tải xuống được để tạo điều kiện cho việc thanh toán và giao dịch trực tuyến; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm máy tính không tải xuống được nhằm cung cấp dịch vụ bán lẻ và đặt hàng cho nhiều loại mặt hàng tiêu dùng; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm không tải xuống được để dùng phổ biến quảng cáo cho người khác; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm máy tính không tải xuống được để phổ biến thông tin liên quan đến giảm giá hàng tiêu dùng; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm máy tính không tải xuống được sử dụng để chia sẻ thông tin về sản phẩm, dịch vụ và các thương vụ; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm máy tính không tải xuống được dùng để quét mã vạch và so sánh giá; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm máy tính không tải xuống được để lập kế hoạch vận chuyển và giao hàng, cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm máy tính không tải xuống được để lưu trữ điện tử dữ liệu; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm máy tính không tải xuống được để lưu trữ, sắp xếp, chỉnh sửa và chia sẻ ảnh; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm máy tính không tải xuống được để nhận diện hình ảnh và giọng nói; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm máy tính không tải xuống được để tự động hóa trong nhà; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm máy tính không tải xuống được để mua bán, truy cập và xem phim điện ảnh, chương trình TV, video, âm nhạc và các nội dung đa phương tiện; dịch vụ lưu trữ dữ liệu điện tử; dịch vụ sao lưu và phục hồi dữ liệu; dịch vụ chia sẻ tệp tin, cụ thể là, cung cấp một trang web có các công nghệ cho phép người dùng tải lên và tải xuống tệp tin điện tử; lưu trữ nội dung số trên mạng internet; lưu trữ, xây dựng và bảo trì các trang web; dịch vụ máy tính, cụ thể là dịch vụ nhà cung cấp lưu trữ đám mây; cung cấp công cụ tìm kiếm cho mạng internet; dịch vụ máy tính, cụ thể là tạo ra các chỉ số dựa trên mạng lưới máy tính về các thông tin, trang web, và các nguồn; dịch vụ máy tính, cụ thể là, lưu trữ các trang web trực tuyến cho người khác để sắp xếp và tiến hành các cuộc họp, họp mặt, và các cuộc thảo luận tương tác trực tuyến; dịch vụ máy tính, cụ thể là tải nhạc và ảnh lên mạng internet cho người khác; dịch vụ máy tính, cụ thể là tạo một cộng đồng trực tuyến để người dùng đã đăng ký tham gia vào thảo luận, nhận phản hồi từ các đồng nghiệp của họ, hình thành các cộng đồng ảo, và tham gia vào các dịch vụ mạng xã hội trong các lĩnh vực sách, chương trình TV, phim truyện, âm nhạc, giải trí, trò chơi video, viễn tưởng và có thật; tạo một cộng đồng trực

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

tuyển để kết nối những người chơi video, các đội và các liên minh cho mục đích tổ chức các hoạt động trò chơi và thể thao; cung cấp một trang web có công nghệ tạo ra các phim điện ảnh, chương trình TV, video và kênh âm nhạc được cá nhân hóa để nghe, xem và chia sẻ; cung cấp một trang web trên cơ sở đăng ký bao gồm nhạc, ra-đi-ô, phim điện ảnh, chương trình TV, video và thông tin về âm nhạc, album, nghệ sĩ và các bài hát không tải xuống được; cung cấp một trang web gồm các thông tin trong lĩnh vực vận chuyển; cung cấp một trang web gồm thông tin và bình luận du lịch; cung cấp một trang mạng gồm các xếp hạng, đánh giá và đề xuất của người sử dụng về các sự kiện và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; cung cấp một trang mạng gồm xếp hạng và đánh giá nội dung vô tuyến, phim điện ảnh, video, âm nhạc, vở kịch, kịch bản, sách và trò chơi video.

(210) **4-2018-03046**

(540)



(220) 25.01.2018

(441) 25.10.2018

(531) 1.15.15

(591) Xanh lá cây, xanh rêu, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SOUTHERN GOLD (VN)

23/2/10 đường số 48, khu phố 6, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Tinh dầu chiết xuất từ thực vật; mỹ phẩm; chế phẩm bôi ngoài da không chứa thuốc.

(210) **4-2018-03581**

(540)



(220) 30.01.2018

(441) 25.10.2018

(531) A26.11.8; A3.13.24; A3.13.16

(591) Xanh cốm, cam, ghi, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TINH HOA VIỆT (VN)

Số 13/D2 TT VPP Hồng Hà, 190 Lò Đúc, phường Đồng Mác, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cung cấp nguồn nhân lực (cung cấp người giúp việc); quản lý dịch vụ giúp việc; dịch vụ tổ chức sự kiện nhằm quảng bá hình ảnh công ty hoặc cá nhân; dịch vụ giới thiệu việc làm; xuất khẩu lao động.

(210) **4-2018-04272**

(300) LS/M/2017/263 05.09.2017 LS

(540)

ALTSPACEVR

(220) 05.02.2018

(441) 25.10.2018

(731) MICROSOFT CORPORATION (US)
One Microsoft Way, Redmond,
Washington 98052-6399, United States
of America

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Phần mềm cung cấp truy cập vào các môi trường thực tế ảo 3d, bao gồm hình đại diện và giao diện người dùng cho thực tế ảo 3d; phần mềm cho phép người tham gia xem và tương tác với nội dung trang web trong môi trường thực tế ảo 3d và tương tác với người khác trong môi trường thực tế ảo cho mục đích kinh doanh, nghỉ ngơi/thư giãn, giải trí, hoặc đào tạo; phần mềm được sử dụng để cung cấp truy cập đa người dùng vào môi trường ảo 3d trực tuyến; phần mềm cho phép người tham gia truy cập vào không gian thực tế ảo thông qua internet từ bất kỳ vị trí thực tế nào; phần mềm để sử dụng với máy vi tính và thiết bị ngoại vi, bao gồm loa, micrô, tai nghe, tai nghe thực tế ảo, camera nhạy chuyển động, thiết bị/công nghệ phản hồi xúc giác (haptic), và các thiết bị khác, để tham gia vào và truy cập nội dung trên internet và liên lạc với người khác trong thời gian thực; phần mềm xử lý, truyền, hoặc hiển thị đồ họa; phần mềm để giao tiếp với người khác bằng cách sử dụng âm thanh, cử chỉ, ngôn ngữ cơ thể, và các phương pháp trực quan thời gian thực; phần mềm để xem nội dung từ internet và chia sẻ với người khác; phần mềm cung cấp truy cập cá nhân hoặc nhiều người tham gia đồng thời vào không gian ảo; phần mềm được sử dụng để cung cấp chia sẻ nhiều người tham gia nội dung trực tuyến, bao gồm nội dung tương tác như video, trò chơi, hội thảo, thuyết trình và các ứng dụng khác; phần mềm máy tính được sử dụng để tạo, sửa đổi và thao tác môi trường, hình đại diện, chức năng, tính năng và đối tượng trong môi trường ảo 3d, bao gồm xem nội dung 2d trong 3d; phần mềm kết hợp các đối tượng và ứng dụng 3d vào môi trường thực tế ảo.

Nhóm 38: Các dịch vụ truyền thông mang bản chất thoại, video, email, và truyền dữ liệu trong môi trường ảo trực tuyến; truyền tin nhắn điện tử; truyền phát (stream) các tài liệu âm thanh và video từ internet; dịch vụ truyền phát qua internet (webcasting); dịch vụ hội nghị trực tuyến (dịch vụ viễn thông); dịch vụ máy tính, cụ thể là, cung cấp các phương tiện trực tuyến để tương tác thời gian thực với những người khác liên quan đến các chủ đề quan tâm chung.

Nhóm 41: Các dịch vụ giáo dục, cụ thể là, cung cấp các môi trường thực tế ảo 3d, hình đại diện, và các giao diện người dùng cho phép nhiều người tham gia tương tác với mục đích đào tạo và giáo dục; dịch vụ giải trí, cụ thể là, cung cấp môi trường thực tế ảo 3d cho phép nhiều người tham gia tương tác với mục đích giải trí.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế và phát triển phần mềm máy tính, đặc biệt đối với môi trường thực tế ảo, hình đại diện, giao diện người dùng, tùy biến, tính năng và chức năng; thiết kế và phát triển phần mềm môi trường thực tế ảo 3d và đa phương tiện cho người khác; dịch vụ máy tính, cụ thể là, lưu trữ (hosting) môi trường ảo trực tuyến 3d về nhiều chủ đề do người dùng định nghĩa có thể được truy cập bằng các phương tiện của mạng truyền thông; thiết kế và phát triển các sản phẩm đa phương tiện; thiết kế trang web và môi trường ảo 3d; cung cấp các nền tảng số phần mềm và phần không thể tải về trực tuyến để sử dụng trong việc xây dựng các môi trường ảo 3d, hình đại diện, hiển thị nội dung 2d trong 3d, các tính năng và chức năng.

(210) **4-2018-04297**

(220) 05.02.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) **K11 GROUP LIMITED (VG)**

Vistra Corporate Services Centre,
Wickhams Cay II, Road Town, Tortola,
VG1110, British Virgin Islands

**V / C T O R / A
D O C K S / D E**

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP
(HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh của trung tâm mua sắm, cửa hàng, văn phòng, khách sạn và căn hộ; cho thuê bảng quảng cáo; tổ chức triển lãm và hội chợ thương mại; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ tư vấn và quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh và quầy hàng, văn phòng và khách sạn; điều tra và thông tin thương mại; dịch vụ hỗ trợ kinh doanh; dịch vụ trung tâm kinh doanh; nghiên cứu thị trường; dịch vụ tiếp thị, quảng bá, quảng cáo và khuyến mại; dịch vụ bán lẻ và bán lẻ trực tuyến liên quan đến thực phẩm và đồ uống, các sản phẩm làm đẹp và đồ tắm, ấn phẩm và văn phòng phẩm, quần áo và phụ kiện quần áo, phim ảnh, hàng dệt, các sản phẩm hoa và đồ da, đồ đựng hành lý và túi xách, vật liệu xây dựng; dịch vụ bán lẻ tại siêu thị và cửa hàng bách hóa liên quan đến thực phẩm và đồ uống, các sản phẩm làm đẹp và đồ tắm, ấn phẩm và văn hóa phẩm, quần áo và phụ kiện quần áo, phim ảnh, hàng dệt, các sản phẩm hoa và đồ da, đồ đựng hành lý và túi xách, vật liệu xây dựng; chức năng văn phòng; thông tin và dịch vụ tư vấn liên quan đến các dịch vụ kể trên; cửa hàng đồ cổ.

Nhóm 36: Công việc bất động sản và phát triển bất động sản, cụ thể là quản lý bất động sản; cho thuê văn phòng và quầy hàng; thuê và cho thuê bất động sản; đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; phát triển bất động sản; định giá bất động sản; đánh giá bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê căn hộ; dịch vụ tài chính; dịch vụ đầu tư vốn; dịch vụ định giá tài chính; bảo hiểm; công việc tài chính; công việc tiền tệ; định giá các tác phẩm nghệ thuật, dịch vụ thông tin, cố vấn và tư vấn liên quan đến các dịch vụ nêu trên.

Nhóm 41: Giáo dục; cung cấp đào tạo; giải trí; hoạt động thể thao và văn hóa; tổ chức và điều khiển hội nghị, hội thảo và triển lãm; sản xuất chương trình biểu diễn; cung cấp các tiện nghi rạp hát và rạp chiếu bóng; dịch vụ phòng trưng bày nghệ thuật; cung cấp các tiện nghi bảo tàng (dùng cho việc giới thiệu, trưng bày); dịch vụ trình diễn sân khấu và dịch vụ đại lý bán vé (giải trí); dịch vụ buổi hòa nhạc; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; sản xuất phim và chương trình truyền hình; tổ chức và điều hành các hoạt động thể thao văn hóa; cung cấp tiện nghi giải trí cụ thể là rạp chiếu phim đa màn hình (multiplex), rạp chiếu phim, sân trượt băng, địa điểm tổ chức biểu diễn trực tiếp và triển lãm, trung tâm trò chơi cơ điện tử, khu đua xe cơ điện tử, tài trợ phi tài chính cho các sự kiện văn hóa, giải trí và thi đấu thể thao; xuất bản sách, báo và ấn phẩm; dịch vụ thông tin, cố vấn và tư vấn liên quan đến các dịch vụ nêu trên.

Nhóm 43: Dịch vụ cho thuê chỗ ở và cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn; căn hộ dịch vụ; dịch vụ nhà hàng và ăn uống; dịch vụ nhà nghỉ; dịch vụ đặt chỗ khách sạn và nhà hàng; dịch vụ quầy rượu và cốc-tai; dịch vụ quầy bán kem lạnh; dịch vụ quầy bán bánh xăng đuych và đồ ăn nhanh; dịch vụ quán cà phê; tổ chức và điều khiển phòng tiệc tối; cung cấp cơ sở vật chất cho hội thảo và triển lãm; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống; dịch vụ chỗ ở tạm thời; dịch vụ thông tin, cố vấn và tư vấn liên quan đến các dịch vụ nêu trên.

(210) **4-2018-04298**

(220) 05.02.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731) **K11 GROUP LIMITED (VG)**

MAKE WAVES

Vistra Corporate Services Centre,
Wickhams Cay II, Road Town, Tortola,
VG1110, British Virgin Islands

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP
(HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh của trung tâm mua sắm, cửa hàng, văn phòng, khách sạn và căn hộ; cho thuê bảng quảng cáo; tổ chức triển lãm và hội chợ thương mại; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ tư vấn và quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh và quầy hàng, văn phòng và khách sạn; điều tra và thông tin thương mại; dịch vụ hỗ trợ kinh doanh; dịch vụ trung tâm kinh doanh; nghiên cứu thị trường; dịch vụ tiếp thị, quảng bá, quảng cáo và khuyến mại; dịch vụ bán lẻ và bán lẻ trực tuyến liên quan đến thực phẩm và đồ uống, các sản phẩm làm đẹp và đồ tắm, ấn phẩm và văn phòng phẩm, quần áo và phụ kiện quần áo, phim ảnh, hàng dệt, các sản phẩm hoa và đồ da, đồ đựng hành lý và túi xách, vật liệu xây dựng; dịch vụ bán lẻ tại siêu thị và cửa hàng bách hóa liên quan đến thực phẩm và đồ uống, các sản phẩm làm đẹp và đồ tắm, ấn phẩm và văn hóa phẩm, quần áo và phụ kiện quần áo, phim ảnh, hàng dệt, các sản phẩm hoa và đồ da, đồ đựng hành lý và túi xách, vật liệu xây dựng; chức năng văn phòng; thông tin và dịch vụ tư vấn liên quan đến các dịch vụ kể trên; cửa hàng đồ cổ.

Nhóm 36: Công việc bất động sản và phát triển bất động sản, cụ thể là quản lý bất động sản; cho thuê văn phòng và quầy hàng; thuê và cho thuê bất động sản; đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; phát triển bất động sản; định giá bất động sản; đánh giá bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê căn hộ; dịch vụ tài chính; dịch vụ đầu tư vốn; dịch vụ định giá tài chính; bảo hiểm; công việc tài chính; công việc tiền tệ; định giá các tác phẩm nghệ thuật, dịch vụ thông tin, cố vấn và tư vấn liên quan đến các dịch vụ nêu trên.

Nhóm 41: Giáo dục; cung cấp đào tạo; giải trí; hoạt động thể thao và văn hóa; tổ chức và điều khiển hội nghị, hội thảo và triển lãm; sản xuất chương trình biểu diễn; cung cấp các tiện nghi rạp hát và rạp chiếu bóng; dịch vụ phòng trưng bày nghệ thuật; cung cấp các tiện nghi bảo tàng (dùng cho việc giới thiệu, trưng bày); dịch vụ trình diễn sân khấu và dịch vụ đại lý bán vé (giải trí); dịch vụ buổi hòa nhạc; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; sản xuất phim và chương trình truyền hình; tổ chức và điều hành các hoạt động thể thao văn hóa; cung cấp tiện nghi giải trí cụ thể là rạp chiếu phim đa màn hình (multiplex), rạp chiếu phim, sân trượt băng, địa điểm tổ chức biểu diễn trực tiếp và triển lãm, trung tâm trò chơi cơ điện tử, khu đua xe cơ điện tử, tài trợ phi tài chính cho các sự kiện văn hóa, giải trí và thi đấu thể thao; xuất bản sách, báo và ấn phẩm; dịch vụ thông tin, cố vấn và tư vấn liên quan đến các dịch vụ nêu trên.

Nhóm 43: Dịch vụ cho thuê chỗ ở và cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn; căn hộ dịch vụ; dịch vụ nhà hàng và ăn uống; dịch vụ nhà nghỉ; dịch vụ đặt chỗ khách sạn và nhà hàng; dịch vụ quầy rượu và cốc-tai; dịch vụ quầy bán kem lạnh; dịch vụ quầy bán bánh xăng đuych và đồ ăn nhanh; dịch vụ quán cà phê; tổ chức và điều khiển phòng tiệc tối; cung cấp cơ sở vật chất cho hội thảo và triển lãm; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống; dịch vụ chỗ ở tạm thời; dịch vụ thông tin, cố vấn và tư vấn liên quan đến các dịch vụ nêu trên.

(210) **4-2018-04299**

(220) 05.02.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731) K11 GROUP LIMITED (VG)

VICTORIA DOCKSIDE

Vistra Corporate Services Centre,
Wickhams Cay II, Road Town, Tortola,
VG1110, British Virgin Islands

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP
(HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh của trung tâm mua sắm, cửa hàng, văn phòng, khách sạn và căn hộ; cho thuê bảng quảng cáo; tổ chức triển lãm và hội chợ thương mại; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ tư vấn và quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh và quầy hàng, văn phòng và khách sạn; điều tra và thông tin thương mại; dịch vụ hỗ trợ kinh doanh; dịch vụ trung tâm kinh doanh; nghiên cứu thị trường; dịch vụ tiếp thị, quảng bá, quảng cáo và khuyến mại; dịch vụ bán lẻ và bán lẻ trực tuyến liên quan đến thực phẩm và đồ uống, các sản phẩm làm đẹp và đồ tắm, ấn phẩm và văn phòng phẩm, quần áo và phụ kiện quần áo, phim ảnh, hàng dệt, các sản phẩm hoa và đồ da, đồ đựng hành lý và túi xách, vật liệu xây dựng; dịch vụ bán lẻ tại siêu thị và cửa hàng bách hóa liên quan đến thực phẩm và đồ uống, các sản phẩm làm đẹp và đồ tắm, ấn phẩm và văn hóa phẩm, quần áo và phụ kiện quần áo, phim ảnh, hàng dệt, các sản phẩm hoa và đồ da, đồ đựng hành lý và túi xách, vật liệu xây dựng; chức năng văn phòng; thông tin và dịch vụ tư vấn liên quan đến các dịch vụ kể trên; cửa hàng đồ cổ.

Nhóm 36: Công việc bất động sản và phát triển bất động sản, cụ thể là quản lý bất động sản; cho thuê văn phòng và quầy hàng; thuê và cho thuê bất động sản; đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; phát triển bất động sản; định giá bất động sản; đánh giá bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê căn hộ; dịch vụ tài chính; dịch vụ đầu tư vốn; dịch vụ định giá tài chính; bảo hiểm; công việc tài chính; công việc tiền tệ; định giá các tác phẩm nghệ thuật, dịch vụ thông tin, cố vấn và tư vấn liên quan đến các dịch vụ nêu trên.

Nhóm 41: Giáo dục; cung cấp đào tạo; giải trí; hoạt động thể thao và văn hóa; tổ chức và điều khiển hội nghị, hội thảo và triển lãm; sản xuất chương trình biểu diễn; cung cấp các tiện nghi rạp hát và rạp chiếu bóng; dịch vụ phòng trưng bày nghệ thuật; cung cấp các tiện nghi bảo tàng (dùng cho việc giới thiệu, trưng bày); dịch vụ trình diễn sân khấu và dịch vụ đại lý bán vé (giải trí); dịch vụ buổi hòa nhạc; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; sản xuất phim và chương trình truyền hình; tổ chức và điều hành các hoạt động thể thao văn hóa; cung cấp tiện nghi giải trí cụ thể là rạp chiếu phim đa màn hình (multiplex), rạp chiếu phim, sân trượt băng, địa điểm tổ chức biểu diễn trực tiếp và triển lãm, trung tâm trò chơi cơ điện tử, khu đua xe cơ điện tử, tài trợ phi tài chính cho các sự kiện văn hóa, giải trí và thi đấu thể thao; xuất bản sách, báo và ấn phẩm; dịch vụ thông tin, cố vấn và tư vấn liên quan đến các dịch vụ nêu trên.

Nhóm 43: Dịch vụ cho thuê chỗ ở và cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn; căn hộ dịch vụ; dịch vụ nhà hàng và ăn uống; dịch vụ nhà nghỉ; dịch vụ đặt chỗ khách sạn và nhà hàng; dịch vụ quầy rượu và cốc-tai; dịch vụ quầy bán kem lạnh; dịch vụ quầy bán bánh xăng đuych và đồ ăn nhanh; dịch vụ quán cà phê; tổ chức và điều khiển phòng tiệc tối; cung cấp cơ sở vật chất cho hội thảo và triển lãm; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống; dịch vụ chỗ ở tạm thời; dịch vụ thông tin, cố vấn và tư vấn liên quan đến các dịch vụ nêu trên.

(210) **4-2018-04377**

(540)

IURA
JUSTICE WITHIN REACH

(220) 06.02.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.4.2; 25.5.25

(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP KẾP
NỐI LUẬT IURA (VN)
Lầu 2, 26-28 đường D2, phường 25, quận
Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 35: Nghiên cứu thị trường; thăm dò dư luận; dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh.

Nhóm 36: Dịch vụ tư vấn quản lý tài chính.

Nhóm 42: Dịch vụ công nghệ; khôi phục dữ liệu máy tính; lập trình máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; dịch vụ nghiên cứu và triển khai [cho người khác].

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý.

(210) **4-2018-04378**

(220) 06.02.2018

(441) 25.10.2018

(540)



(531) 26.5.1; 26.13.25; 26.7.25; A17.3.2;
26.4.4; 26.3.23

(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP KẾ
NỐI LUẬT IURA (VN)
Lầu 2, 26-28 đường D2, phường 25, quận
Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Nghiên cứu thị trường; thăm dò dư luận; dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh.

Nhóm 36: Dịch vụ tư vấn quản lý tài chính.

Nhóm 42: Dịch vụ công nghệ; khôi phục dữ liệu máy tính; lập trình máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; dịch vụ nghiên cứu và triển khai [cho người khác].

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý.

(210) **4-2018-04891**

(220) 09.02.2018

(441) 25.10.2018

(540)



(531) 26.3.1; 26.11.3

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, cam
đất.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ
XÂY DỰNG ĐỊA ỐC ĐẤT XANH
(VN)
27 Đinh Bộ Lĩnh, phường 24, quận Bình
Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ nhà ở (sở hữu bất động sản); quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê căn hộ; định giá bất động sản; đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; đầu tư vốn; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản.

Nhóm 37: Giám sát việc xây dựng công trình; tư vấn xây dựng; xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; xây dựng bến cảng, bến tàu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-05056**

(540)



(220) 12.02.2018

(441) 25.10.2018

(531) 6.1.2; A26.11.8

(591) Trắng, xanh.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
NHÔM KÍNH THÁI SON (VN)
469 Nguyễn Công Phương, phường
Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh
Quảng Ngãi

(511) Nhóm 06: Nhôm xây dựng.

Nhóm 19: Kính xây dựng.

(210) **4-2018-05957**

(540)



(220) 01.03.2018

(441) 25.10.2018

(531) A5.5.20; A5.5.21; 5.9.6

(591) Xanh, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT,
THƯỜNG MẠI AGRICO (VN)
Thôn Huê Trì, xã An Phú, huyện Kinh
Môn, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 03: Tinh dầu tỏi (mỹ phẩm).

Nhóm 05: Bột tỏi (thực phẩm chức năng); tỏi đen (thực phẩm chức năng); thực phẩm chức năng từ tỏi trắng bao gồm: tinh dầu, ngũ vị thanh (gồm tỏi, nghệ, xả, nha đam, mật ong); tỏi đen đông trùng (thực phẩm chức năng); tỏi đen sâm sâm (thực phẩm chức năng); tỏi đen linh chi (thực phẩm chức năng); cao tỏi đen (thực phẩm chức năng); siro tỏi đen (thực phẩm chức năng).

Nhóm 29: Tỏi khô (sản phẩm thực phẩm).

Nhóm 31: Đồ uống giải khát từ tỏi đen; xi-rô (đồ uống giải khát) từ tỏi đen.

Nhóm 32: Đồ uống giải khát từ tỏi đen; xi-rô (đồ uống giải khát) từ tỏi đen.

Nhóm 33: Rượu vang từ tỏi đen; rượu trắng từ tỏi đen.

Nhóm 35: Mua bán thực phẩm chức năng bao gồm: tỏi đen, bột tỏi, nấm linh chi, đông trùng hạ thảo, sâm ngọc linh, sâm hàn quốc, mật ong; mua bán phân bón; mua bán tỏi giống, tỏi tươi, tỏi khô.

Nhóm 37: Tư vấn và lắp đặt hệ thống cây trồng thủy canh; tư vấn và lắp đặt hệ thống cây trồng khí canh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-05958**

(540)



(220) 01.03.2018

(441) 25.10.2018

(531) A5.5.20; A5.5.21; 5.9.6

(591) Xanh, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT,
THƯỜNG MẠI AGRICO (VN)
Thôn Huê Trì, xã An Phụ, huyện Kinh
Môn, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 03: Tinh dầu tỏi (mỹ phẩm).

Nhóm 05: Bột tỏi (thực phẩm chức năng); tỏi đen (thực phẩm chức năng); thực phẩm chức năng từ tỏi trắng bao gồm: tinh dầu, ngũ vị thanh (gồm tỏi, nghệ, xả, nha đam, mật ong); tỏi đen đông trùng (thực phẩm chức năng); tỏi đen sâm sâm (thực phẩm chức năng); tỏi đen linh chi (thực phẩm chức năng); cao tỏi đen (thực phẩm chức năng); siro tỏi đen (thực phẩm chức năng).

Nhóm 29: Tỏi khô (sản phẩm thực phẩm).

Nhóm 31: Tỏi giống; tỏi tươi.

Nhóm 32: Đồ uống giải khát từ tỏi đen; xi-rô (đồ uống giải khát) từ tỏi đen.

Nhóm 33: Rượu vang từ tỏi đen; rượu trắng từ tỏi đen.

Nhóm 35: Mua bán thực phẩm chức năng bao gồm: tỏi đen, bột tỏi, nấm linh chi, đông trùng hạ thảo, sâm ngọc linh, sâm hàn quốc, mật ong; mua bán phân bón; mua bán tỏi giống, tỏi tươi, tỏi khô.

Nhóm 37: Tư vấn và lắp đặt hệ thống cây trồng thủy canh; tư vấn và lắp đặt hệ thống cây trồng khí canh.

(210) **4-2018-05999**

(540)

NIKKEI

(220) 02.03.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TNHH THƯỜNG MẠI VÀ
DỊCH VỤ THÁI LONG HOA (VN)
63/11 Lý Chiêu Hoàng, phường 10, quận
06, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy xới đất; máy khoan đất; động cơ nổ; máy bơm nước; máy phát điện, máy cưa xích; máy cắt cỏ; máy phun thuốc trừ sâu; ống hơi áp lực (bộ phận của máy móc); máy nén khí, và phụ tùng các sản phẩm trên.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-06528**

(540)



(220) 07.03.2018

(441) 25.10.2018

(531) 1.13.1; A1.13.15; 25.7.25

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.

(731) NGUYỄN THỊ THU THỦY (VN)

Số 8 ngách 89/1 Lương Đình Cửa,
phường Phương Mai, quận Đống Đa,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ thương mại điện tử, cụ thể là kinh doanh trực tuyến các sản phẩm sau: sách điện tử, tài liệu và sách bản cứng, dụng cụ và thiết bị giáo dục, thiết bị trực quan cho mục đích giảng dạy.

Nhóm 41: Huấn luyện [đào tạo]; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; các khóa học trực tuyến về kỹ năng mềm và đào tạo nghề thuật.

(210) **4-2018-06623**

(540)



(220) 08.03.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.1; 26.2.7

(731) ZONGLIN, LIN (CN)

No. 95, Team 10, Liming Farm,
Liangdong Town, Lianjiang City,
Guangdong Province, P.R.China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ
BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị sạc cho ác quy điện; pin ganvanic; màng bảo vệ chuyên dùng cho màn hình điện thoại thông minh; tai nghe thực tế ảo; vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp]; phích cắm, ổ cắm và các công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện]; phần mềm ứng dụng điện thoại di động có thể tải về; điện thoại thông minh; loa; thiết bị lưu trữ dữ liệu (USB)).

(210) **4-2018-06903**

(540)



(220) 12.03.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.3.1; 26.5.1

(591) Đen, trắng, xám.

(731) VƯƠNG QUANG HUY (VN)

Số 37, Lò Sũ, phường Lý Thái Tổ, quận
Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-07505**

(540)



(220) 15.03.2018

(441) 25.10.2018

(531) 3.4.7; 3.4.13; A3.4.24; 6.1.2; 5.1.1;
A5.1.8; A1.1.10; A7.1.9; A7.1.11;
A6.3.13; 26.1.1

(591) Xanh đậm, xanh lá cây, trắng, đỏ cờ.

(731) **SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN
NÔNG THÔN NGHỆ AN (VN)**
Số 129 đường Lê Hồng Phong, thành phố
Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 23: Các loại sợi dùng để dệt (sợi bông, sợi tơ tằm).

Nhóm 30: Mật ong.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải bằng tàu thuyền.

Nhóm 43: Cơ sở lưu trú: khách sạn; nhà nghỉ dưỡng; nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2018-07657**

(540)

SÚ DINH DƯỠNG

(220) 16.03.2018

(441) 25.10.2018

(731) **CÔNG TY TNHH MINH LONG I
(VN)**

333 Khu phố Hưng Lộc, phường Hưng
Định, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 03: Hương liệu dùng cho đồ uống [tinh dầu]; chế phẩm đánh răng; chất để tẩy rửa không dùng trong hoạt động sản xuất và không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm để giặt; xà phòng; chế phẩm dùng để vệ sinh thân thể.

Nhóm 04: Nhiên liệu; nến; nhiên liệu thấp sáng; chất bôi trơn, chất phụ gia, không phải là hóa chất, dùng cho nhiên liệu động cơ; dầu để bảo quản da thuộc, bảo quản đồ da.

Nhóm 05: Chế phẩm hóa học dùng trong ngành y; chế phẩm hóa học dùng cho thú y; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế, chế phẩm dược; chế phẩm thú y; chế phẩm diệt trừ động vật gây hại.

Nhóm 06: Hợp kim của kim loại thường; vật liệu xây dựng bằng kim loại (trừ ống kim loại); phụ kiện bằng kim loại cho xây dựng (trừ ống kim loại), dây cáp bằng kim loại không dùng để dẫn điện; đồ ngũ kim bằng kim loại [vật liệu nhỏ] cụ thể là khóa bằng kim loại (trừ khóa điện); kim loại thường, dạng thô hoặc bán thành phẩm.

Nhóm 07: Công cụ nông nghiệp trừ dụng cụ thao tác thủ công (trừ công cụ cầm tay chạy điện); máy nông nghiệp; máy dùng cho nhà bếp, dùng điện; máy công cụ (trừ công cụ cầm tay chạy điện); máy phân loại dùng trong công nghiệp; bộ truyền động dùng cho máy móc.

Nhóm 09: Thiết bị ghi thời gian; thiết bị để xử lý dữ liệu (trừ máy tính); dụng cụ đo điện; thiết bị và dụng cụ vật lý; thiết bị điện báo truyền ảnh, máy thu thanh và thu hình.

Nhóm 10: Thiết bị nha khoa; thiết bị chỉnh hình; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; thiết bị xét nghiệm dùng cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ thú y.

Nhóm 12: Xe cộ cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc trên đường ray; thiết bị, máy móc và dụng cụ hàng không; hệ thống và thiết bị vận chuyển bằng cáp; thiết bị chống loá mắt dùng cho xe cộ; thiết bị chống trộm dùng cho xe cộ; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ.

Nhóm 13: Vũ khí đạn đạo; pháo hoa; đạn; chất nổ; ngòi nổ; vũ khí cơ giới.

Nhóm 15: Nhạc cụ điện tử; nhạc cụ; nhạc cụ dây; giá để bản nhạc; hộp phát ra tiếng nhạc; bộ phận chặn tiếng dùng cho dụng cụ âm nhạc.

Nhóm 16: Chất dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; túi (phong bì, bao nhỏ) bằng giấy hoặc bằng chất dẻo dùng để bao gói; vật liệu để đóng sách; bìa cứng; xuất bản phẩm dạng in; văn phòng phẩm; (trừ thiết bị giảng dạy).

Nhóm 18: Giả da (trừ quần áo, mũ, túi, ví thắt lưng làm bằng giả da); da thuộc dạng thô hoặc bán thành phẩm; yên cương; ô; gậy chống; va li.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại; công trình xây dựng không bằng kim loại; lớp phủ không bằng kim loại dùng cho xây dựng (trừ sơn); cửa, không bằng kim loại; vật liệu gia cố không bằng kim loại dùng cho xây dựng; đồ nghệ thuật bằng đá, bằng bê tông hoặc bằng đá hoa.

Nhóm 20: Tác phẩm nghệ thuật bằng gỗ, bằng sáp, bằng thạch cao hoặc chất dẻo; tượng bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo; đồ dùng cho giường (trừ đồ vải); đồ đạc dùng trong văn phòng (bàn, ghế, giường, tủ, giá, kệ); đồ đạc dùng trong trường học (bàn, ghế, giường, tủ, giá, kệ).

Nhóm 22: Sợi dệt dạng thô, vật liệu đóng gói không bằng cao su hoặc chất dẻo: dây thừng, dây chèo, dây bện, dây buộc; vật liệu để lót (trừ cao su hoặc chất dẻo): bông, len dùng để bện, lót; len (trại); lưới; dải dây để buộc hoặc quần không bằng kim loại.

Nhóm 23: Sợi; sợi và chỉ tơ nhân tạo; sợi tơ tằm và chỉ tơ tằm; sợi và chỉ len; sợi thủy tinh dùng trong ngành dệt; sợi và chỉ lanh.

Nhóm 24: Vải; vật liệu chất dẻo thay thế vải; khăn trải bàn (không bằng giấy); tấm phủ đồ đạc bằng vải; đồ bằng vải dùng cho giường; rèm bằng sợi dệt hoặc bằng chất dẻo.

Nhóm 25: Đồ đội đầu; quần áo lót mặc bên trong; quần áo bơi; quần áo đi mưa; quần áo; đồ đi chân.

Nhóm 26: Đồ để thêu trang trí; vật trang trí dùng cho quần áo; kim khâu; quả nhân tạo; hoa nhân tạo; đồ để khâu (trừ chỉ).

Nhóm 27: Tấm thảm; thảm cỏ nhân tạo; giấy dán tường (trừ loại làm bằng hàng dệt); bức tranh treo tường (không bằng sợi dệt); vải sơn lót nhà; chiếu.

Nhóm 28: Trò chơi; thiết bị trò chơi không thích ứng với việc sử dụng kết hợp màn chiếu ngoài hoặc màn hình máy tính; đồ chơi; thiết bị tập thể dục; đồ trang hoàng cây Noel (ngoại trừ đồ chiếu sáng và đồ ngọt); thiết bị rèn luyện cơ thể.

Nhóm 29: Thịt, cá (không còn sống); trái cây đã được bảo quản; rau đã được bảo quản; sữa; đồ uống làm từ sữa hoặc chủ yếu từ sữa; bơ; động vật giết sát [không còn sống]; dầu có thể ăn được; trứng; cá đã lạng xương, thân cá đã bỏ xương, phi-lê cá; thực phẩm làm từ cá; thú săn [không còn sống]; thạch cho thực phẩm; nước ép rau dùng để nấu ăn; gia cầm [không còn sống]; hạt đã chế biến; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây.

Nhóm 30: Chè; cà phê; đường; đồ gia vị; bánh; hương liệu (trừ tinh dầu).

Nhóm 31: Hạt giống; cây trồng; hoa thiên nhiên; quả tươi; rau tươi; thức ăn gia súc.

Nhóm 32: Bia; nước khoáng (đồ uống); nước (đồ uống); nước uống có ga (đồ uống); đồ uống không có cồn; nước ép trái cây.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia); đồ uống được chưng cất; đồ uống có cồn chứa hoa quả; rượu gạo; rượu khai vị; tinh dầu rượu.

Nhóm 34: Thuốc lá điếu; bật lửa dùng cho người hút thuốc; diêm; đầu tẩu dùng cho đốt thuốc lá điếu; thuốc lá điếu chứa chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); xì gà.

Nhóm 36: Tư vấn về bảo hiểm; dịch vụ ngân hàng; tư vấn tài chính; dịch vụ tín dụng; đại lý bất động sản; dịch vụ môi giới chứng khoán.

Nhóm 37: Xây dựng; giám sát việc xây dựng công trình; lắp đặt, sửa chữa và bảo dưỡng máy móc; cho thuê thiết bị xây dựng; thông tin về xây dựng; dịch vụ giặt là.

Nhóm 38: Dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; truyền hình; phát thanh; thông tin về lĩnh vực liên lạc viễn thông; kết nối và chuyển hướng viễn thông; cho thuê thiết bị viễn thông; dịch vụ truyền thanh; phát sóng truyền thanh, truyền hình không dây; cung cấp kênh cho dịch vụ mua hàng từ xa.

Nhóm 39: Vận tải; kho hàng hóa; cất giữ hàng hóa; dịch vụ cứu hộ, cứu nạn; đóng gói hàng hoá; chuyên chở bằng xe tải.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; dịch vụ cung cấp các tiện nghi giải trí; tổ chức và điều khiển hội thảo; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục].

Nhóm 42: Thiết lập bản vẽ công nghiệp; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào việc thiết kế, xây dựng và điều hành máy móc, các dịch vụ công cộng như đường, cầu, thiết bị điện, hóa chất; dự báo thời tiết; thiết kế.

Nhóm 43: Cho thuê chỗ ở tạm thời; cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; dịch vụ quây rượu; đặt chỗ ở tạm thời; dịch vụ quán cà phê; quán ăn tự phục vụ; căng tin; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà nghỉ du lịch; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ khách sạn; nhà trọ; cho thuê phòng họp; nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; nhà nghỉ du lịch.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

Nhóm 44: Thiết kế cảnh quan vườn hoa và công viên; phòng tắm công cộng cho mục đích vệ sinh; dịch vụ trợ giúp về thú y; dịch vụ làm vườn hoa cây cảnh; dịch vụ của nhà tâm lý học; dịch vụ diệt động vật có hại trong nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp.

Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực an ninh; dịch vụ hòa giải; dịch vụ trông giữ trẻ tại nhà; dịch vụ tổ chức các buổi lễ tôn giáo; câu lạc bộ gặp gỡ; dịch vụ môi giới hôn nhân.

(210) **4-2018-07821**

(540)



(220) 19.03.2018

(441) 25.10.2018

(591) Trắng, xanh da trời, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ SBO VIỆT NAM (VN)
Số 11, nhà H9, TT trường ĐHSP Hà Nội, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Trứng; sữa và các sản phẩm sữa; dầu thực vật; thịt bò.

Nhóm 30: Đường; gạo; bánh mì; kem ăn; mật ong; nước mật đường; muối; dấm và nước xốt (gia vị); gia vị; kem lạnh.

Nhóm 31: Cá còn sống; gia cầm còn sống; rau và quả tươi.

Nhóm 32: Bia; nước khoáng; nước ga và các loại đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia).

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2018-07866**

(540)



(220) 19.03.2018

(441) 25.10.2018

(531) A3.13.16; A26.11.12; 26.1.2

(591) Đen, xanh da trời, đỏ, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ANH THY (VN)
Lô I-1, đường N1, khu công nghiệp Nam Tân Uyên, phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Luật TNHH Nhất Luật (VIET COUNSEL)

(511) Nhóm 09: Công tắc điện; phích cắm điện; ổ cắm điện; dây cáp điện; dây điện nguồn; dây điện thoại.

Nhóm 35: Mua bán: thiết bị điện dân dụng (cụ thể: dây điện, ắc quy, ổ cắm, phích cắm, đèn chiếu sáng, đèn trang trí), thiết bị điện tử (cụ thể: tivi, đầu đĩa, loa, máy vi tính, bảng điện tử), thiết bị tin học, thiết bị viễn thông.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

Nhóm 37: Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, các khu đô thị, khu công nghiệp; trang trí nội ngoại thất; sửa chữa, lắp đặt thiết bị điện; lắp đặt và sửa chữa thang máy.

(210) **4-2018-08341**

(220) 22.03.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(531) 26.1.1; 1.15.23

(731)



CÔNG TY TNHH ĐIỆN TỬ VÀ HÀNG
GIA DỤNG HYUNDAI VIỆT NAM
(VN)

F 507-509 tầng 5, tòa nhà Charmvit
Tower, số 117 Trần Duy Hưng, phường
Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố
Hà Nội

(511) Nhóm 09: Điện thoại di động, máy vi tính, máy tính xách tay, máy quay kỹ thuật số, máy thu hình, màn hình chiếu.

Nhóm 11: Máy điều hòa, tủ lạnh, lò vi sóng, nồi cơm điện, thiết bị lọc nước dùng cho gia đình (chạy điện).

Nhóm 35: Mua bán đồ gia dụng chạy điện, thiết bị điện tử: máy điều hòa, tủ lạnh, lò vi sóng, thiết bị lọc nước dùng cho gia đình, điện thoại di động, máy vi tính.

(210) **4-2018-08907**

(220) 27.03.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGÔI SAO
THỜI TRANG (VN)

KWAVE

30 đường số 5, khu phố 4, xã Bình Hưng,
huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 16: Cuốn sách nhỏ; lịch; truyện tranh; tạp chí [định kỳ]; báo chí; tạp chí xuất bản định kỳ.

Nhóm 35: Quảng cáo; đại lý quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; quảng cáo ngoài trời; sản xuất phim quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; câu lạc bộ khiêu vũ hoặc giải trí ban đêm, hộp đêm khiêu vũ hoặc giải trí; tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí]; sản xuất phim trên băng hình, sản xuất phim video, trừ phim quảng cáo, hãng phim truyền hình; xuất bản sách; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; xuất bản văn bản [không bao gồm những bài quảng cáo].

Nhóm 42: Dịch vụ sao chép chương trình máy tính; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; tạo lập và duy trì trang tin điện tử cho người khác; chuyển đổi dữ liệu máy tính và dữ liệu của chương trình máy tính.

(210) **4-2018-08915**

(220) 27.03.2018

(441) 25.10.2018

(540)

KLIVE

(591) Xanh, vàng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH MTV TM O.C.M.G
(VN)
30 đường số 5, ấp 4, xã Bình Hưng,
huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 16: Cuốn sách nhỏ; lịch; truyện tranh; tạp chí [định kỳ]; báo chí; tạp chí xuất bản định kỳ.

Nhóm 35: Quảng cáo; đại lý quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; quảng cáo ngoài trời; sản xuất phim quảng cáo dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; câu lạc bộ khiêu vũ hoặc giải trí ban đêm, hộp đêm khiêu vũ hoặc giải trí; tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí]; sản xuất phim trên băng hình, sản xuất phim video, trừ phim quảng cáo, hãng phim truyền hình; xuất bản sách; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; xuất bản văn bản [không bao gồm những bài quảng cáo].

Nhóm 42: Dịch vụ sao chép chương trình máy tính; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; tạo lập và duy trì trang tin điện tử cho người khác; chuyển đổi dữ liệu máy tính và dữ liệu của chương trình máy tính.

(210) **4-2018-09129**

(220) 28.03.2018

(441) 25.10.2018

(540)

VAN AN

(731) NGUYỄN VĂN HẢI (VN)
Xóm 7, thôn An Xá, xã Quốc Tuấn,
huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; chế phẩm dùng cho mục đích y tế; dược phẩm.

Nhóm 29: Rau, củ, quả đã qua chế biến, được bảo quản, phơi khô và nấu chín.

Nhóm 31: Rau, củ, quả tươi; hạt giống, cây và hoa tự nhiên.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: rau, củ, quả tươi; hạt giống, cây và hoa tự nhiên; thực phẩm chức năng; chế phẩm dùng cho mục đích y tế; dược phẩm; rau, củ, quả đã qua chế biến, được bảo quản, phơi khô và nấu chín.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-09531**

(540)



(220) 30.03.2018

(441) 25.10.2018

(531) 25.1.25; 25.1.5; 3.7.10; 3.7.16

(591) Vàng, trắng, đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH HẢI HỒNG (VN)

Xóm Me Táo, xã Dương Liễu, huyện
Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Nước giải khát bằng trái cây (đồ uống); chế phẩm để làm nước uống có gaz; đồ uống không có cồn; nước uống có gaz; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); nước (đồ uống).

(210) **4-2018-09533**

(540)



(220) 30.03.2018

(441) 25.10.2018

(531) 25.1.25; 25.1.9; A25.1.10; 3.7.10

(591) Vàng, trắng, đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH HẢI HỒNG (VN)

Xóm Me Táo, xã Dương Liễu, huyện
Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Nước giải khát bằng trái cây (đồ uống); chế phẩm để làm nước uống có gaz; đồ uống không có cồn; nước uống có gaz; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); nước (đồ uống).

(210) **4-2018-09895**

(540)



(220) 03.04.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.4.2; 25.5.2

(591) Hồng, trắng, xám.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI -
DỊCH VỤ - XUẤT NHẬP KHẨU
COSAWA (VN)

Số 75/35 Nguyễn Cửu Vân, phường 17,
quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 35: Buôn bán, xuất nhập khẩu: kem lót, kem nền, phấn phủ, má hồng, tạo khối, che khuyết điểm, phấn mắt, chì mày, mascara, kẻ mắt nước, son môi, chì môi, lót môi, kem dưỡng, kem trị thâm mắt, kem trị mụn, nước hoa hồng, tinh chất, sữa rửa mặt, kem dưỡng mắt, ủ tóc, sản phẩm kích thích, mọc tóc, dụng cụ lăn kim, dụng cụ vệ sinh cạo, nước hoa nam - nữ; tẩy tế bào chết body, tẩy tế bào chết mặt, kem dưỡng toàn thân, kem dưỡng da tay, sản phẩm trang điểm tóc, dụng cụ tẩy trang, dụng cụ rửa mặt, dụng cụ trang điểm, mặt nạ dưỡng môi, mặt nạ xit khoáng, kem chống nắng, dầu gội - xả serum tóc, sản phẩm uống collagen, sản phẩm uống đẹp da, sản phẩm uống vitamin, sản phẩm tăng cân, sản phẩm giảm cân, sản phẩm uống đẹp da giữ dáng, thuốc nhỏ mắt, sản phẩm uống bổ mắt, sản phẩm uống bổ tóc.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-10003**

(540)



(220) 04.04.2018

(441) 25.10.2018

(531) 2.3.1; A1.5.3; 5.7.3; 25.1.15

(591) Vàng, bạc, trắng, đen, xám, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH BIA CARLSBERG VIỆT NAM (VN)

Lô B8 khu công nghiệp Phú Bài, phường Phú Bài, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 32: Bia.

(210) **4-2018-10500**

(540)



(220) 06.04.2018

(441) 25.10.2018

(531) A1.1.10; A1.1.2; 26.4.2; 25.5.2

(731) HỘ KINH DOANH PHẠM BÁ VƯƠNG (VN)

Số 98, đường Lý Thường Kiệt, thôn 1, xã Phù Vân, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 40: Dịch vụ in ấn.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2018-10741**

(540)



(220) 10.04.2018

(441) 25.10.2018

(531) 24.15.2; 26.1.1; A18.1.19; 18.1.23

(591) Đỏ, vàng, trắng.

(731) NGÔ QUANG MINH (VN)

Số nhà 42 ngõ 230 tổ dân phố 04, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Ký gửi hàng hóa, thương mại điện tử, cụ thể là: mua bán trực tuyến sản phẩm điện tử cụ thể là: máy ảnh, máy vi tính và máy tính xách tay, ti vi thông minh, điện thoại di động và máy tính bảng, các phụ kiện của máy vi tính và điện thoại di động cụ thể là: bàn phím máy tính, pin điện, thiết bị sạc pin và miếng đệm lót chuột máy vi tính, máy ảnh, thiết bị âm thanh cụ thể là: máy nghe nhạc MP3, máy chơi trò chơi, đồ phụ kiện cụ thể là: tai nghe, thiết bị gia dụng và các sản phẩm sinh hoạt trong nhà cụ thể là: máy hút chân không, quạt chạy điện, máy giặt, tủ lạnh, máy điều hòa không khí, bàn, ghế, giường, dụng cụ nhà bếp, thiết bị và dụng cụ dùng cho mục đích gia dụng cụ thể là: búa, kìm, máy khoan, đồ trang trí nội thất: tranh, ảnh, hoa giả, sản phẩm cho trẻ em cụ thể là: đồ chơi, tã lót, bình sữa cho trẻ em bú, chai sữa cho trẻ em bú, núm vú cao su và núm vú giả cho trẻ em dưới nhiều hình dạng, xe đẩy trẻ em, thực phẩm bổ sung cho trẻ sơ sinh và trẻ em,

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

sách, các thiết bị truyền thông và thiết bị âm thanh, sản phẩm mỹ phẩm, thời trang và sản phẩm dệt may, máy thể thao và các sản phẩm thời trang thể thao, đồ chơi, trò chơi.

(210) **4-2018-11000**

(540)



(220) 11.04.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.4.2

(731) JUST, JNC. (US)

2000 Folsom Street, San Francisco,
California 94110, United States

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 29: Chất phết lên bánh, trên cơ sở rau củ; chất thay thế bơ; thịt; chất thay thế thịt; chất thay thế trứng; chất thay thế trứng trên cơ sở rau củ.

Nhóm 30: Kem lạnh; chất thay thế kem lạnh; kem lạnh không có sữa; chất thay thế sốt may-on-ne; sốt may-on-ne không có trứng; sốt may-on-ne không có sữa; bánh quy; bánh quy không có trứng; bánh quy không có sữa; bột nhào để làm bánh quy; bột nhào để làm bánh quy không có trứng; bột nhào để làm bánh quy không có sữa; nước sốt cho sa-lát; nước sốt cho sa-lát không có trứng; nước sốt cho sa-lát không có sữa; mì Ý (pasta).

(210) **4-2018-11055**

(540)

MUJI passport

(220) 11.04.2018

(441) 25.10.2018

(731) RYOHIN KEIKAKU CO., LTD. (JP)

4-26-3, Higashi-Ikebukuro, Toshima-ku,
Tokyo, JAPAN

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về được.

Nhóm 35: Quảng cáo, nghiên cứu thị trường; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; lập kế hoạch sản phẩm có bản chất là phát triển triết lý sản phẩm, xây dựng thị trường cho sản phẩm và vòng đời của sản phẩm, dịch vụ bán sản phẩm đồ ăn và đồ uống, đồ gia dụng bằng vải, quần áo, phụ kiện, đồ dùng văn phòng, đồ đạc, đồ dùng trong nhà (đồ nội thất), đồ trang trí, đồ ngũ kim, đồ dùng thiết yếu hàng ngày trong gia đình, cụ thể là khăn ăn bằng giấy, chất làm sạch đa dụng, công cụ làm sạch, chất tẩy rửa, thuốc tẩy, xà phòng, sản phẩm dọn phòng, thùng đựng rác, túi đựng đồ giặt, giỏ đựng đồ giặt, móc treo quần áo, khay đựng tài liệu có chia ngăn, túi xách, va li, giày, tất ngắn cổ, áo mưa, ô, dép đi trong nhà, hộp chứa đựng bằng chất dẻo, hộp chứa đựng bằng nhựa acrylic, hộp chứa đựng bằng vải, hộp chứa đựng bằng gỗ, chế phẩm dược, các sản phẩm văn hóa và giáo dục, cụ thể là cục tẩy, bút, bảng viết phấn, bộ câu đố (trò chơi), sổ ghi chép, tác phẩm nghệ thuật, đồng hồ và đồng hồ đeo tay, hình mắt, thiết bị điện và điện tử, trang sức, kim loại quý, thiết bị chụp ảnh, mỹ phẩm, các sản phẩm giải trí và tiêu khiển, cụ thể là máy nghe nhạc, trò chơi dạng thẻ hoặc quân cờ, trò chơi dùng các quân bài, đĩa CD, sách, thiết bị cắm trại, công cụ làm vườn, hoa, cây, thực vật, khung ảnh, tập ảnh (quyển anbum), máy khuếch tán mùi hương, các sản phẩm có hương thơm, các sản phẩm thủ công, miếng vải để bọc (bao gói), thiết bị cơ khí, xe đạp và các bộ phận và phụ tùng của nó, xe ba bánh và các bộ phận và phụ tùng của nó, các sản phẩm phòng tắm, khăn lau, các sản phẩm phòng ngủ, các sản phẩm chăm sóc cá nhân, phụ kiện du lịch, đồ chơi, phụ kiện để bàn, đồ dùng gia đình đồ dùng gia

đình cụ thể là thiết bị nhà bếp, dụng cụ nhà bếp, lọ (bình), chảo, chảo rán, dao kéo, hộp đựng thức ăn dùng buổi trưa, cốc (không có chân), miếng lót cốc, khay, đĩa, đồ đựng bằng thủy tinh, các sản phẩm dùng điện, các sản phẩm nhà bếp, bộ đồ ăn; dịch vụ bán lẻ, dịch vụ quầy hàng bán lẻ và dịch vụ cửa hàng bán lẻ các mặt hàng đồ ăn và đồ uống, đồ da dụng bằng vải, quần áo, phụ kiện, đồ dùng văn phòng, đồ đạc, đồ dùng trong nhà (đồ nội thất), đồ trang trí, đồ ngũ kim, đồ dùng thiết yếu hàng ngày trong gia đình, cụ thể là khăn ăn bằng giấy, chất làm sạch đa dụng, công cụ làm sạch, chất tẩy rửa, thuốc tẩy, xà phòng, sản phẩm dọn phòng, thùng chứa rác, túi đựng đồ giặt, giỏ đựng đồ giặt, móc treo quần áo, khay đựng tài liệu có chia ngăn, túi xách, va li, giày, tất ngắn cổ, áo mưa, ô, dép đi trong nhà, hộp chứa đựng bằng chất dẻo, hộp chứa đựng bằng nhựa acrylic, hộp chứa đựng bằng vải, hộp chứa đựng bằng gỗ, chế phẩm dược, các sản phẩm văn hóa và giáo dục, cụ thể là cục tẩy, bút, bảng viết phấn, bộ câu đố (trò chơi), sổ ghi chép, tác phẩm nghệ thuật, đồng hồ và đồng hồ đeo tay, kính mắt, thiết bị điện và điện tử, trang sức, kim loại quý, thiết bị chụp ảnh, mỹ phẩm, các sản phẩm giải trí và tiêu khiển, cụ thể là máy nghe nhạc, trò chơi dạng thẻ hoặc quân cờ, trò chơi dùng các quân bài, đĩa CD, sách, thiết bị cắm trại, công cụ làm vườn, hoa, cây, thực vật, khung ảnh, tập ảnh (album), máy khuếch tán mùi hương, các sản phẩm có hương thơm, các sản phẩm thủ công, miếng vải để bọc (bao gói), thiết bị cơ khí, xe đạp và các bộ phận và phụ tùng của nó, xe ba bánh và các bộ phận và phụ tùng của nó, các sản phẩm phòng tắm, khăn lau, các sản phẩm phòng ngủ, các sản phẩm chăm sóc cá nhân, phụ kiện du lịch, đồ chơi, phụ kiện để bàn, đồ dùng gia đình, các sản phẩm dùng điện, các sản phẩm nhà bếp, bộ đồ ăn; tập hợp và trưng bày các loại hàng hóa khác nhau (không kể vận chuyển) vì lợi ích của khách hàng để họ dễ xem và mua các hàng hóa này thông qua dịch vụ bán lẻ, dịch vụ bán buôn, dịch vụ bán lẻ trực tuyến, dịch vụ đặt hàng qua thư điện tử; tập hợp và trưng bày các loại hàng hóa khác nhau (không kể vận chuyển) vì lợi ích của khách hàng để họ dễ xem và mua các hàng hóa này, các dịch vụ có thể được cung cấp tại các cửa hàng bán lẻ, cửa hàng bán buôn, thông qua thư đặt hàng từ ca-ta-lô hoặc phương tiện truyền thông điện tử, ví dụ thông qua trang web hoặc các chương trình mua bán trên ti vi; dịch vụ bán lẻ trực tuyến, quầy hàng trực tuyến, dịch vụ cửa hàng trực tuyến, dịch vụ đặt hàng qua thư điện tử các mặt hàng đồ ăn và đồ uống, đồ da dụng bằng vải, quần áo, phụ kiện, đồ dùng văn phòng, đồ đạc, đồ dùng trong nhà (đồ nội thất), đồ trang trí, đồ ngũ kim, đồ dùng thiết yếu hàng ngày trong gia đình, chế phẩm dược, các sản phẩm văn hóa và giáo dục, đồng hồ và đồng hồ đeo tay, kính mắt, thiết bị điện và điện tử, trang sức, kim loại quý, thiết bị chụp ảnh, mỹ phẩm, các sản phẩm giải trí và tiêu khiển, thiết bị cơ khí, xe đạp và các bộ phận và phụ tùng của nó, xe ba bánh và các bộ phận và phụ tùng của nó, các sản phẩm phòng tắm, khăn lau, các sản phẩm phòng ngủ, các sản phẩm chăm sóc cá nhân, phụ kiện du lịch, đồ chơi, phụ kiện để bàn, đồ dùng gia đình cụ thể là thiết bị nhà bếp, dụng cụ nhà bếp, lọ (bình), chảo, chảo rán, dao kéo, hộp đựng thức ăn dùng buổi trưa, cốc (không có chân), miếng lót cốc, khay, đĩa, đồ đựng bằng thủy tinh, các sản phẩm dùng điện, các sản phẩm nhà bếp, bộ đồ ăn; cung cấp các sản phẩm và dịch vụ thông qua mạng máy tính toàn cầu; cung cấp trực tuyến thông tin về sản phẩm.

(210) **4-2018-11058**

(220) 11.04.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) RYOHIN KEIKAKU CO., LTD. (JP)
4-26-3, Higashi-Ikebukuro, Toshima-ku,
Tokyo, JAPAN

MUJI TO GO

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

- (511) Nhóm 35: Quảng cáo, nghiên cứu thị trường; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; lập kế hoạch sản phẩm có bản chất là phát triển triết lý sản phẩm, xây dựng thị trường cho sản phẩm và vòng đời của sản phẩm, dịch vụ bán sản phẩm đồ ăn và đồ uống, đồ gia dụng bằng vải, quần áo, phụ kiện, đồ dùng văn phòng, đồ đạc, đồ dùng trong nhà (đồ nội thất), đồ trang trí, đồ ngũ kim, đồ dùng thiết yếu hàng ngày trong gia đình, cụ thể là khăn ăn bằng giấy, chất làm sạch đa dụng, công cụ làm sạch, chất tẩy rửa, thuốc tẩy, xà phòng, sản phẩm dọn phòng, thùng đựng rác, túi đựng đồ giặt, giỏ đựng đồ giặt, móc treo quần áo, khay đựng tài liệu có chia ngăn, túi xách, va li, giày, tất ngắn cổ, áo mưa, ô, dép đi trong nhà, hộp chứa đựng bằng chất dẻo, hộp chứa đựng bằng nhựa acrylic, hộp chứa đựng bằng vải, hộp chứa đựng bằng gỗ, chế phẩm dược, các sản phẩm văn hóa và giáo dục, cụ thể là cục tẩy, bút, bảng viết phấn, bộ câu đố (trò chơi), sổ ghi chép, tác phẩm nghệ thuật, đồng hồ và đồng hồ đeo tay, hình mắt, thiết bị điện và điện tử, trang sức, kim loại quý, thiết bị chụp ảnh, mỹ phẩm, các sản phẩm giải trí và tiêu khiển, cụ thể là máy nghe nhạc, trò chơi dạng thẻ hoặc quân cờ, trò chơi dùng các quân bài, đĩa CD, sách, thiết bị cắm trại, công cụ làm vườn, hoa, cây, thực vật, khung ảnh, tập ảnh (quyển anbum), máy khuếch tán mùi hương, các sản phẩm có hương thơm, các sản phẩm thủ công, miếng vải để bọc (bao gói), thiết bị cơ khí, xe đạp và các bộ phận và phụ tùng của nó, xe ba bánh và các bộ phận và phụ tùng của nó, các sản phẩm phòng tắm, khăn lau, các sản phẩm phòng ngủ, các sản phẩm chăm sóc cá nhân, phụ kiện du lịch, đồ chơi, phụ kiện để bàn, đồ dùng gia đình đồ dùng gia đình cụ thể là thiết bị nhà bếp, dụng cụ nhà bếp, lọ (bình), chảo, chảo rán, dao kéo, hộp đựng thức ăn dùng buổi trưa, cốc (không có chân), miếng lót cốc, khay, đĩa, đồ đựng bằng thủy tinh, các sản phẩm dùng điện, các sản phẩm nhà bếp, bộ đồ ăn; dịch vụ bán lẻ, dịch vụ quầy hàng bán lẻ và dịch vụ cửa hàng bán lẻ các mặt hàng đồ ăn và đồ uống, đồ da dụng bằng vải, quần áo, phụ kiện, đồ dùng văn phòng, đồ đạc, đồ dùng trong nhà (đồ nội thất), đồ trang trí, đồ ngũ kim, đồ dùng thiết yếu hàng ngày trong gia đình, cụ thể là khăn ăn bằng giấy, chất làm sạch đa dụng, công cụ làm sạch, chất tẩy rửa, thuốc tẩy, xà phòng, sản phẩm dọn phòng, thùng chứa rác, túi đựng đồ giặt, giỏ đựng đồ giặt, móc treo quần áo, khay đựng tài liệu có chia ngăn, túi xách, va li, giày, tất ngắn cổ, áo mưa, ô, dép đi trong nhà, hộp chứa đựng bằng chất dẻo, hộp chứa đựng bằng nhựa acrylic, hộp chứa đựng bằng vải, hộp chứa đựng bằng gỗ, chế phẩm dược, các sản phẩm văn hóa và giáo dục, cụ thể là cục tẩy, bút, bảng viết phấn, bộ câu đố (trò chơi), sổ ghi chép, tác phẩm nghệ thuật, đồng hồ và đồng hồ đeo tay, kính mắt, thiết bị điện và điện tử, trang sức, kim loại quý, thiết bị chụp ảnh, mỹ phẩm, các sản phẩm giải trí và tiêu khiển, cụ thể là máy nghe nhạc, trò chơi dạng thẻ hoặc quân cờ, trò chơi dùng các quân bài, đĩa CD, sách, thiết bị cắm trại, công cụ làm vườn, hoa, cây, thực vật, khung ảnh, tập ảnh (anbum), máy khuếch tán mùi hương, các sản phẩm có hương thơm, các sản phẩm thủ công, miếng vải để bọc (bao gói), thiết bị cơ khí, xe đạp và các bộ phận và phụ tùng của nó, xe ba bánh và các bộ phận và phụ tùng của nó, các sản phẩm phòng tắm, khăn lau, các sản phẩm phòng ngủ, các sản phẩm chăm sóc cá nhân, phụ kiện du lịch, đồ chơi, phụ kiện để bàn, đồ dùng gia đình, các sản phẩm dùng điện, các sản phẩm nhà bếp, bộ đồ ăn; tập hợp và trưng bày các loại hàng hóa khác nhau (không kể vận chuyển) vì lợi ích của khách hàng để họ dễ xem và mua các hàng hóa này thông qua dịch vụ bán lẻ, dịch vụ bán buôn, dịch vụ bán lẻ trực tuyến, dịch vụ đặt hàng qua thư điện tử; tập hợp và trưng bày các loại hàng hóa khác nhau (không kể vận chuyển) vì lợi ích của khách hàng để họ dễ xem và mua các hàng hóa này, các dịch vụ có thể được cung cấp tại các cửa hàng bán lẻ, cửa hàng bán buôn, thông qua thư đặt hàng từ ca-ta-lô hoặc phương tiện truyền thông điện tử, ví dụ thông qua trang web hoặc các chương trình mua bán trên ti vi; dịch vụ bán lẻ trực tuyến, quầy hàng trực tuyến, dịch vụ cửa hàng trực tuyến, dịch vụ đặt hàng qua thư điện tử các mặt hàng đồ ăn và đồ uống, đồ da dụng bằng vải, quần áo, phụ kiện, đồ dùng văn phòng, đồ đạc, đồ dùng trong nhà (đồ nội thất), đồ trang trí, đồ ngũ kim, đồ dùng thiết yếu hàng ngày trong gia

đình, chế phẩm dược, các sản phẩm văn hóa và giáo dục, đồng hồ và đồng hồ đeo tay, kính mắt, thiết bị điện và điện tử, trang sức, kim loại quý, thiết bị chụp ảnh, mỹ phẩm, các sản phẩm giải trí và tiêu khiển, thiết bị cơ khí, xe đạp và các bộ phận và phụ tùng của nó, xe ba bánh và các bộ phận và phụ tùng của nó, các sản phẩm phòng tắm, khăn lau, các sản phẩm phòng ngủ, các sản phẩm chăm sóc cá nhân, phụ kiện du lịch, đồ chơi, phụ kiện để bàn, đồ dùng gia đình cụ thể là thiết bị nhà bếp, dụng cụ nhà bếp, lọ (bình), chảo, chảo rán, dao kéo, hộp đựng thức ăn dùng buổi trưa, cốc (không có chân), miếng lót cốc, khay, đĩa, đồ đựng bằng thủy tinh, các sản phẩm dùng điện, các sản phẩm nhà bếp, bộ đồ ăn; cung cấp các sản phẩm và dịch vụ thông qua mạng máy tính toàn cầu; cung cấp trực tuyến thông tin về sản phẩm.

(210) **4-2018-11059**

(540)



(220) 11.04.2018

(441) 25.10.2018

(531) A10.3.16; 10.3.10

(731) RYOHIN KEIKAKU CO., LTD. (JP)
4-26-3, Higashi-Ikebukuro, Toshima-ku,
Tokyo, JAPAN

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo, nghiên cứu thị trường; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; lập kế hoạch sản phẩm có bản chất là phát triển triết lý sản phẩm, xây dựng thị trường cho sản phẩm và vòng đời của sản phẩm, dịch vụ bán sản phẩm đồ ăn và đồ uống, đồ gia dụng bằng vải, quần áo, phụ kiện, đồ dùng văn phòng, đồ đạc, đồ dùng trong nhà (đồ nội thất), đồ trang trí, đồ ngũ kim, đồ dùng thiết yếu hàng ngày trong gia đình, cụ thể là khăn ăn bằng giấy, chất làm sạch đa dụng, công cụ làm sạch, chất tẩy rửa, thuốc tẩy, xà phòng, sản phẩm dọn phòng, thùng đựng rác, túi đựng đồ giặt, giỏ đựng đồ giặt, móc treo quần áo, khay đựng tài liệu có chia ngăn, túi xách, va li, giày, tất ngắn cổ, áo mưa, ô, dép đi trong nhà, hộp chứa đựng bằng chất dẻo, hộp chứa đựng bằng nhựa acrylic, hộp chứa đựng bằng vải, hộp chứa đựng bằng gỗ, chế phẩm dược, các sản phẩm văn hóa và giáo dục, cụ thể là cục tẩy, bút, bảng viết phấn, bộ câu đố (trò chơi), sổ ghi chép, tác phẩm nghệ thuật, đồng hồ và đồng hồ đeo tay, hình mắt, thiết bị điện và điện tử, trang sức, kim loại quý, thiết bị chụp ảnh, mỹ phẩm, các sản phẩm giải trí và tiêu khiển, cụ thể là máy nghe nhạc, trò chơi dạng thẻ hoặc quân cờ, trò chơi dùng các quân bài, đĩa CD, sách, thiết bị cắm trại, công cụ làm vườn, hoa, cây, thực vật, khung ảnh, tập ảnh (quyển anbum), máy khuếch tán mùi hương, các sản phẩm có hương thơm, các sản phẩm thủ công, miếng vải để bọc (bao gói), thiết bị cơ khí, xe đạp và các bộ phận và phụ tùng của nó, xe ba bánh và các bộ phận và phụ tùng của nó, các sản phẩm phòng tắm, khăn lau, các sản phẩm phòng ngủ, các sản phẩm chăm sóc cá nhân, phụ kiện du lịch, đồ chơi, phụ kiện để bàn, đồ dùng gia đình đồ dùng gia đình cụ thể là thiết bị nhà bếp, dụng cụ nhà bếp, lọ (bình), chảo, chảo rán, dao kéo, hộp đựng thức ăn dùng buổi trưa, cốc (không có chân), miếng lót cốc, khay, đĩa, đồ đựng bằng thủy tinh, các sản phẩm dùng điện, các sản phẩm nhà bếp, bộ đồ ăn; dịch vụ bán lẻ, dịch vụ quầy hàng bán lẻ và dịch vụ cửa hàng bán lẻ các mặt hàng đồ ăn và đồ uống, đồ da dụng bằng vải, quần áo, phụ kiện, đồ dùng văn phòng, đồ đạc, đồ dùng trong nhà (đồ nội thất), đồ trang trí, đồ ngũ kim, đồ dùng thiết yếu hàng ngày trong gia đình, cụ thể là khăn ăn bằng giấy, chất làm sạch đa dụng, công cụ làm sạch, chất tẩy rửa, thuốc tẩy, xà phòng, sản phẩm dọn phòng, thùng chứa rác, túi đựng đồ giặt, giỏ đựng đồ giặt, móc treo quần

áo, khay đựng tài liệu có chia ngăn, túi xách, va li, giày, tất ngắn cổ, áo mưa, ô, dép đi trong nhà, hộp chứa đựng bằng chất dẻo, hộp chứa đựng bằng nhựa acrylic, hộp chứa đựng bằng vải, hộp chứa đựng bằng gỗ, chế phẩm dược, các sản phẩm văn hóa và giáo dục, cụ thể là cục tẩy, bút, bảng viết phấn, bộ câu đố (trò chơi), sổ ghi chép, tác phẩm nghệ thuật, đồng hồ và đồng hồ đeo tay, kính mắt, thiết bị điện và điện tử, trang sức, kim loại quý, thiết bị chụp ảnh, mỹ phẩm, các sản phẩm giải trí và tiêu khiển, cụ thể là máy nghe nhạc, trò chơi dạng thẻ hoặc quân cờ, trò chơi dùng các quân bài, đĩa CD, sách, thiết bị cắm trại, công cụ làm vườn, hoa, cây, thực vật, khung ảnh, tập ảnh (album), máy khuếch tán mùi hương, các sản phẩm có hương thơm, các sản phẩm thủ công, miếng vải để bọc (bao gói), thiết bị cơ khí, xe đạp và các bộ phận và phụ tùng của nó, xe ba bánh và các bộ phận và phụ tùng của nó, các sản phẩm phòng tắm, khăn lau, các sản phẩm phòng ngủ, các sản phẩm chăm sóc cá nhân, phụ kiện du lịch, đồ chơi, phụ kiện để bàn, đồ dùng gia đình, các sản phẩm dùng điện, các sản phẩm nhà bếp, bộ đồ ăn; tập hợp và trưng bày các loại hàng hóa khác nhau (không kể vận chuyển) vì lợi ích của khách hàng để họ dễ xem và mua các hàng hóa này thông qua dịch vụ bán lẻ, dịch vụ bán buôn, dịch vụ bán lẻ trực tuyến, dịch vụ đặt hàng qua thư điện tử; tập hợp và trưng bày các loại hàng hóa khác nhau (không kể vận chuyển) vì lợi ích của khách hàng để họ dễ xem và mua các hàng hóa này, các dịch vụ có thể được cung cấp tại các cửa hàng bán lẻ, cửa hàng bán buôn, thông qua thư đặt hàng từ ca-ta-lô hoặc phương tiện truyền thông điện tử, ví dụ thông qua trang web hoặc các chương trình mua bán trên ti vi; dịch vụ bán lẻ trực tuyến, quầy hàng trực tuyến, dịch vụ cửa hàng trực tuyến, dịch vụ đặt hàng qua thư điện tử các mặt hàng đồ ăn và đồ uống, đồ da dụng bằng vải, quần áo, phụ kiện, đồ dùng văn phòng, đồ đạc, đồ dùng trong nhà (đồ nội thất), đồ trang trí, đồ ngũ kim, đồ dùng thiết yếu hàng ngày trong gia đình, chế phẩm dược, các sản phẩm văn hóa và giáo dục, đồng hồ và đồng hồ đeo tay, kính mắt, thiết bị điện và điện tử, trang sức, kim loại quý, thiết bị chụp ảnh, mỹ phẩm, các sản phẩm giải trí và tiêu khiển, thiết bị cơ khí, xe đạp và các bộ phận và phụ tùng của nó, xe ba bánh và các bộ phận và phụ tùng của nó, các sản phẩm phòng tắm, khăn lau, các sản phẩm phòng ngủ, các sản phẩm chăm sóc cá nhân, phụ kiện du lịch, đồ chơi, phụ kiện để bàn, đồ dùng gia đình cụ thể là thiết bị nhà bếp, dụng cụ nhà bếp, lọ (bình), chảo, chảo rán, dao kéo, hộp đựng thức ăn dùng buổi trưa, cốc (không có chân), miếng lót cốc, khay, đĩa, đồ đựng bằng thủy tinh, các sản phẩm dùng điện, các sản phẩm nhà bếp, bộ đồ ăn; cung cấp các sản phẩm và dịch vụ thông qua mạng máy tính toàn cầu; cung cấp trực tuyến thông tin về sản phẩm.

(210) **4-2018-11135**

(540)



(220) 12.04.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.3.1; 7.3.11; 7.1.24; 26.7.25

(591) Vàng, đỏ, trắng, cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HẠ TẦNG AN THÀNH PHÁT (VN)

Khu đô thị Trường Linh, phường Cộng Hòa, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 37: Xây dựng; sửa chữa, lắp đặt: thiết bị vệ sinh, ống nước.

(210) **4-2018-12183**

(220) 19.04.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731) LG ELECTRONICS INC. (KR)

TrueSteam

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu,
Seoul, 150-721, Korea

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 07: Máy giặt quần áo chạy bằng điện; máy rửa bát đĩa tự động; máy hút bụi chân không chạy bằng điện; ống dành cho máy hút bụi chân không chạy bằng điện; túi cho máy hút bụi chân không chạy bằng điện; máy hút bụi chân không dạng gậy; người máy; máy thổi gió quay chạy bằng điện; máy bơm khí nén; máy nén quay vòng; máy nén cho tủ lạnh; máy vắt khô quần áo [không sấy]; máy trộn chạy bằng điện cho mục đích gia dụng; rô bột hút bụi chân không; máy chế biến thức ăn dùng điện; máy làm sạch bằng hơi nước cho mục đích gia dụng; máy hút bụi chân không cầm tay; máy hút bụi chân không chạy bằng điện cho giường ngủ.

Nhóm 11: Máy điều hòa không khí; thiết bị thổi khí nóng; máy tạo độ ẩm; máy tạo độ ẩm chạy bằng điện cho mục đích gia dụng; thiết bị nấu bếp (lò) chạy bằng điện; thiết bị lọc nước cho mục đích gia dụng; máy ion hóa nước cho mục đích gia dụng; thiết bị màng để lọc nước; bộ thu năng lượng mặt trời [sưởi ấm, đốt nóng]; máy làm sạch không khí; thiết bị thông gió [điều hoà không khí] để sưởi ấm; đèn đi-ốt phát quang [đèn LED]; bếp ga; bếp lò chạy bằng điện; thiết bị hoặc hệ thống để nấu nướng; tủ lạnh chạy bằng điện; máy sấy quần áo chạy bằng điện; máy quản lý quần áo chạy bằng điện để làm khô quần áo cho mục đích gia dụng; máy quản lý quần áo chạy bằng điện có chức năng khử mùi, khử trùng và làm phẳng hàng may mặc bằng hơi nước cho mục đích gia dụng; máy sấy khô quần áo chạy bằng điện với chức năng khử trùng, khử mùi và chống nhăn cho mục đích gia dụng; máy quản lý quần áo chạy bằng điện có chức năng cất giữ, khử trùng, khử mùi và chống nhăn cho mục đích gia dụng.

(210) **4-2018-12275**

(220) 20.04.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(531) 2.9.1; 26.3.1; 4.5.2; 4.5.3

(591) Xanh da trời, xanh lá, hồng, trắng.



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY THỜI
TRANG ĐA PHƯỚC (VN)

Số 21 Hoàng Diệu, phường 12, quận 4,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: quần áo, giày dép, mũ nón.

(210) **4-2018-12636**

(220) 23.04.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(531) A5.3.13; A5.5.20; A5.5.21; A5.3.15

(591) Xanh, đỏ, vàng.



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINGIN (VN)

Số 29, đường Nguyễn Đình Chiểu,
phường Quyết Thắng, thành phố Kon
Tum, tỉnh Kon Tum

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sữa tắm; sữa rửa mặt; kem làm trắng da; dầu gội đầu; nước hoa.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung chất dinh dưỡng; thực phẩm bổ sung khoáng chất.

Nhóm 29: Dầu ăn; thịt; cá (không còn sống); trái cây đã được bảo quản; rau đã được bảo quản; sữa.

Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); đường; gạo; gia vị; bánh kẹo.

Nhóm 32: Nước tinh khiết; nước bù khoáng (nước bổ sung khoáng chất không dùng cho mục đích y tế); nước cam; nước tăng lực (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế); nước chanh muối; nước ép trái cây.

Nhóm 33: Rượu; đồ uống có cồn (trừ bia).

Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, sữa tắm, sữa rửa mặt, kem làm trắng da, dầu gội đầu, nước hoa, dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung chất dinh dưỡng, thực phẩm bổ sung khoáng chất, dầu ăn, thịt, cá (không còn sống), trái cây đã được bảo quản, rau đã được bảo quản, sữa, cà phê, chè (trà), đường, gạo, gia vị, bánh kẹo, nước tinh khiết, nước bù khoáng (nước bổ sung khoáng chất không dùng cho mục đích y tế), nước cam, nước tăng lực (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế), nước chanh muối, nước ép trái cây, nước ngọt, rượu, đồ uống có cồn (trừ bia).

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống; nhà nghỉ du lịch; dịch vụ khách sạn; dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời; cho thuê phòng họp.

(210) **4-2018-12829**

(540)



(220) 24.04.2018

(441) 25.10.2018

(531) A2.1.23; 2.1.30; 26.1.1; 26.4.2

(591) Xanh lá cây, đen, trắng, đỏ, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP
NGHỊ ANH (VN)

74/48 Trương Quốc Dung, phường 10,
quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 32: Đồ uống không cồn cụ thể: nước tăng lực; nước ép trái cây nước có ga; nước soda; nước chanh; nước khoáng.

(210) **4-2018-12930**

(540)

Uteccons

(220) 26.04.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY
DỰNG UNICONS (VN)

Tầng 5-6 số 236/6 Điện Biên Phủ,
phường 17, quận Bình Thạnh, thành phố
Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 35: Quản lý dự án kinh doanh cho các dự án xây dựng; mua bán máy móc, thiết bị xây dựng, vật liệu xây dựng.

Nhóm 36: Kinh doanh nhà; môi giới bất động sản; dịch vụ nhà đất.

Nhóm 37: Xây dựng các công trình dân dụng; xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, công trình kỹ thuật hạ tầng khu đô thị và khu công nghiệp, công trình giao thông, thủy lợi; xây dựng công trình cấp thoát nước; lắp đặt đường dây, trạm biến thế, thiết bị công nghiệp, lắp đặt hệ thống cơ - điện lạnh, lắp đặt các công trình dân dụng, công nghiệp, công trình kỹ thuật hạ tầng khu đô thị và khu công nghiệp, công trình giao thông, thủy lợi; hoàn thiện công trình xây dựng; sửa chữa các công trình dân dụng, công nghiệp, công trình kỹ thuật hạ tầng khu đô thị và khu công nghiệp, công trình giao thông thủy lợi; cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng, vật liệu xây dựng, phụ tùng thay thế, dây chuyền công nghệ ngành xây dựng, ngành sản xuất vật liệu xây dựng.

Nhóm 39: Kinh doanh vận tải hàng bằng ô tô; đại lý vận tải.

Nhóm 40: Xử lý môi trường.

Nhóm 42: Thiết kế kiến trúc công trình dân dụng và công nghiệp thiết kế xây dựng công trình dân dụng-công nghiệp; thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị, thiết kế cơ điện công trình dân dụng và công nghiệp.

(210) **4-2018-12931**

(220) 26.04.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(591) Xanh dương, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG UNICONS (VN)

Unitechcons

Tầng 5-6 số 236/6 Điện Biên Phủ, phường 17, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quản lý dự án kinh doanh cho các dự án xây dựng; mua bán máy móc, thiết bị xây dựng, vật liệu xây dựng.

Nhóm 36: Kinh doanh nhà; môi giới bất động sản; dịch vụ nhà đất.

Nhóm 37: Xây dựng các công trình dân dụng; xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, công trình kỹ thuật hạ tầng khu đô thị và khu công nghiệp, công trình giao thông, thủy lợi; xây dựng công trình cấp thoát nước; lắp đặt đường dây, trạm biến thế, thiết bị công nghiệp, lắp đặt hệ thống cơ - điện lạnh, lắp đặt các công trình dân dụng, công nghiệp, công trình kỹ thuật hạ tầng khu đô thị và khu công nghiệp, công trình giao thông, thủy lợi; hoàn thiện công trình xây dựng; sửa chữa các công trình dân dụng, công nghiệp, công trình kỹ thuật hạ tầng khu đô thị và khu công nghiệp, công trình giao thông thủy lợi; cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng, vật liệu xây dựng, phụ tùng thay thế, dây chuyền công nghệ ngành xây dựng, ngành sản xuất vật liệu xây dựng.

Nhóm 39: Kinh doanh vận tải hàng bằng ô tô; đại lý vận tải.

Nhóm 40: Xử lý môi trường.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

Nhóm 42: Thiết kế kiến trúc công trình dân dụng và công nghiệp thiết kế xây dựng công trình dân dụng-công nghiệp; thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị, thiết kế cơ điện công trình dân dụng và công nghiệp.

(210) **4-2018-12932**

(220) 26.04.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(591) Xanh dương, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY
DỰNG UNICONS (VN)

Uniteccons

Tầng 5-6 số 236/6 Điện Biên Phủ,
phường 17, quận Bình Thạnh, thành phố
Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quản lý dự án kinh doanh cho các dự án xây dựng; mua bán máy móc, thiết bị xây dựng, vật liệu xây dựng.

Nhóm 36: Kinh doanh nhà; môi giới bất động sản; dịch vụ nhà đất.

Nhóm 37: Xây dựng các công trình dân dụng; xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, công trình kỹ thuật hạ tầng khu đô thị và khu công nghiệp, công trình giao thông, thủy lợi; xây dựng công trình cấp thoát nước; lắp đặt đường dây, trạm biến thế, thiết bị công nghiệp, lắp đặt hệ thống cơ - điện lạnh, lắp đặt các công trình dân dụng, công nghiệp, công trình kỹ thuật hạ tầng khu đô thị và khu công nghiệp, công trình giao thông, thủy lợi; hoàn thiện công trình xây dựng; sửa chữa các công trình dân dụng, công nghiệp, công trình kỹ thuật hạ tầng khu đô thị và khu công nghiệp, công trình giao thông thủy lợi; cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng, vật liệu xây dựng, phụ tùng thay thế, dây chuyền công nghệ ngành xây dựng, ngành sản xuất vật liệu xây dựng.

Nhóm 39: Kinh doanh vận tải hàng bằng ô tô; đại lý vận tải.

Nhóm 40: Xử lý môi trường.

Nhóm 42: Thiết kế kiến trúc công trình dân dụng và công nghiệp thiết kế xây dựng công trình dân dụng-công nghiệp; thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị, thiết kế cơ điện công trình dân dụng và công nghiệp.

(210) **4-2018-12933**

(220) 26.04.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(591) Xanh dương, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY
DỰNG UNICONS (VN)

Utechcons

Tầng 5-6 số 236/6 Điện Biên Phủ,
phường 17, quận Bình Thạnh, thành phố
Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quản lý dự án kinh doanh cho các dự án xây dựng; mua bán máy móc, thiết bị xây dựng, vật liệu xây dựng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

Nhóm 36: Kinh doanh nhà; môi giới bất động sản; dịch vụ nhà đất.

Nhóm 37: Xây dựng các công trình dân dụng; xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, công trình kỹ thuật hạ tầng khu đô thị và khu công nghiệp, công trình giao thông, thủy lợi; xây dựng công trình cấp thoát nước; lắp đặt đường dây, trạm biến thế, thiết bị công nghiệp, lắp đặt hệ thống cơ - điện lạnh, lắp đặt các công trình dân dụng, công nghiệp, công trình kỹ thuật hạ tầng khu đô thị và khu công nghiệp, công trình giao thông, thủy lợi; hoàn thiện công trình xây dựng; sửa chữa các công trình dân dụng, công nghiệp, công trình kỹ thuật hạ tầng khu đô thị và khu công nghiệp, công trình giao thông thủy lợi; cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng, vật liệu xây dựng, phụ tùng thay thế, dây chuyền công nghệ ngành xây dựng, ngành sản xuất vật liệu xây dựng.

Nhóm 39: Kinh doanh vận tải hàng bằng ô tô; đại lý vận tải.

Nhóm 40: Xử lý môi trường.

Nhóm 42: Thiết kế kiến trúc công trình dân dụng và công nghiệp thiết kế xây dựng công trình dân dụng-công nghiệp; thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị, thiết kế cơ điện công trình dân dụng và công nghiệp.

(210) **4-2018-12977**

(220) 26.04.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(531) 26.4.1; 24.13.1

(591) Đỏ, trắng, xám.



(731) CÔNG TY TNHH HELEN CARE (VN)
224 Nguyễn Văn Hưởng, phường Thảo
Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Một thành viên Kim Bắc
Việt (KIBVI Co., LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị và dụng cụ nha khoa; thiết bị, dụng cụ chính hình; thiết bị phục hồi chức năng cơ thể, dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Giới thiệu và xúc tiến thương mại; tư vấn quản lý kinh doanh và tư vấn quản lý nhân sự; quảng cáo; đại lý, mua bán các sản phẩm như: dầu gió, dầu xoa bóp, thực phẩm chức năng, dược phẩm, dụng cụ y tế, dụng cụ chấn thương chính hình, máy và thiết bị y tế; nghiên cứu và thăm dò thị trường.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế tại bệnh viện; tư vấn liệu pháp sinh y học tế bào tươi, tế bào gốc; dịch vụ trợ giúp y tế; vật lý trị liệu; dịch vụ thẩm mỹ; dịch vụ cho thuê thiết bị y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210)	4-2018-12982	(220)	26.04.2018
(300)	2017-162644	(441)	25.10.2018
(540)	28.11.2017 JP	(531)	5.5.19; A5.5.20; A5.5.21
		(591)	Xám, xanh dương, hồng.
		(731)	BHN CO., LTD (JP) 1-16 Kanda -nishiki-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0054, Japan
		(740)	Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Hoá chất bảo quản thực phẩm; chất chống ôxi hóa để sử dụng trong sản xuất chất bổ sung cho thực phẩm; Alginat dùng cho công nghiệp thực phẩm; chế phẩm enzym dùng cho công nghiệp thực phẩm; collagen dùng cho mục đích công nghiệp; protein dùng cho ngành công nghiệp thực phẩm. (sản phẩm hưởng quyền ưu tiên: hoá chất bảo quản thực phẩm).

Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm collagen dùng cho mục đích mỹ phẩm. (không hưởng quyền ưu tiên).

Nhóm 05: Dược phẩm; collagen dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng cho động vật; đồ uống kiêng phù hợp cho mục đích y tế; chế phẩm vitamin; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung enzym dùng cho ăn kiêng; chế phẩm enzym dùng cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế. (danh mục hưởng quyền ưu tiên).

Nhóm 32: Nước uống có gaz; chiết xuất từ trái cây không có cồn; nước ép trái cây; nước ép rau [đồ uống]; nước ép cà chua [đồ uống]; đồ uống là chất lỏng giống nước còn lại sau khi làm đông sữa chua. (sản phẩm hưởng quyền ưu tiên: nước uống có gaz; nước ép trái cây; nước ép cà chua [đồ uống]).

(210)	4-2018-12992	(220)	26.04.2018
(540)		(441)	25.10.2018
		(531)	26.1.1; 1.15.23; A5.5.20
	TRUNG TÂM DỊCH VỤ SATRA SATRA SERVICE CENTER	(591)	Trắng, vàng nâu.
		(731)	TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI SÀI GÒN - TNHH MỘT THÀNH VIÊN (VN) Số 275B Phạm Ngũ Lão, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản (mua bán nhà, cho thuê nhà, cho thuê văn phòng, cho thuê kho bãi, cho thuê gian hàng trong trung tâm thương mại, cho thuê cửa hiệu); môi giới bất động sản; tư vấn kinh doanh và đầu tư vào bất động sản.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán ăn; quán cà phê; khách sạn; dịch vụ cung cấp thức ăn từ nhà hàng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-12993**

(540)



TRUNG TÂM DỊCH VỤ SATRA
SATRA SERVICE CENTER

(220) 26.04.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.1; 1.15.23; A5.5.20

(591) Trắng, vàng nâu.

(731) **TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI SÀI GÒN - TNHH MỘT THÀNH VIÊN (VN)**
Số 275B Phạm Ngũ Lão, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản (mua bán nhà, cho thuê nhà, cho thuê văn phòng, cho thuê kho bãi, cho thuê gian hàng trong trung tâm thương mại, cho thuê cửa hiệu); môi giới bất động sản; tư vấn kinh doanh và đầu tư vào bất động sản.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán ăn; quán cà phê; khách sạn; dịch vụ cung cấp thức ăn từ nhà hàng.

(210) **4-2018-12994**

(540)



TRUNG TÂM DỊCH VỤ SATRA

(220) 26.04.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.1; 1.15.23; A5.5.20

(591) Trắng, vàng nâu.

(731) **TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI SÀI GÒN - TNHH MỘT THÀNH VIÊN (VN)**
Số 275B Phạm Ngũ Lão, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản (mua bán nhà, cho thuê nhà, cho thuê văn phòng, cho thuê kho bãi, cho thuê gian hàng trong trung tâm thương mại, cho thuê cửa hiệu); môi giới bất động sản; tư vấn kinh doanh và đầu tư vào bất động sản.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán ăn; quán cà phê; khách sạn; dịch vụ cung cấp thức ăn từ nhà hàng.

(210) **4-2018-12995**

(540)



(220) 26.04.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.1; A1.1.10; 1.15.23; A5.5.20

(591) Trắng, nâu, vàng nâu.

(731) **TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI SÀI GÒN - TNHH MỘT THÀNH VIÊN (VN)**
Số 275B Phạm Ngũ Lão, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản (mua bán nhà, cho thuê nhà, cho thuê văn phòng, cho thuê kho bãi, cho thuê gian hàng trong trung tâm thương mại, cho thuê cửa hiệu); môi giới bất động sản; tư vấn kinh doanh và đầu tư vào bất động sản.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán ăn; quán cà phê; khách sạn; dịch vụ cung cấp thức ăn từ nhà hàng.

(210) **4-2018-13106**

(540)



(220) 27.04.2018

(441) 25.10.2018

(531) 5.7.1; 25.7.25; 26.1.1

(591) Xanh rêu, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN EMG (VN)

Lầu 6, tòa nhà Khatoco, số 259A Hai Bà Trưng, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi giải trí: sân gôn (golf), sân ten-nít (tennis), bowling, hồ bơi, các trò chơi, trò chơi điện tử, các môn thể dục thể thao, trượt patin, thể dục thẩm mỹ, bi da; dịch vụ tổ chức hội nghị, hội thảo; tổ chức biểu diễn các chương trình ca, múa nhạc nghệ thuật; cho thuê âm thanh, ánh sáng; dịch vụ karaoke, dịch vụ nhiếp ảnh.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; khu nghỉ dưỡng (resort); nhà hàng ăn uống; dịch vụ phòng trà; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán rượu (bar).

(210) **4-2018-13287**

(540)



(220) 27.04.2018

(441) 25.10.2018

(531) A1.1.10; A1.1.2; 24.15.21

(731) ALL STAR C.V. (US)

One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon, 97005, U.S.A.

(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ các sản phẩm: kính mắt, kính mát, kính, khung và mắt kính cho kính đeo mắt và kính mát, phụ kiện kính, cụ thể là dây đeo, dây đeo cổ và dây đeo qua đầu, hộp kính mắt và kính mát, hộp đựng, bao đựng và hộp bảo vệ kính râm và kính mát, va li và túi du lịch, cặp tài liệu, ô, túi, ví, túi đựng đồ vệ sinh cá nhân, túi thể thao, túi xách tay, túi vải thô, ba lô, túi xách, ví cầm tay, túi đeo vai, túi xách khổ rộng, túi thể thao đa năng, túi đựng đồ tập thể thao, túi xách bãi biển, túi đi học, quần áo, giày dép, mũ nón, giày, giày thể thao, giày tập thể thao, giày chơi bóng rổ, giày trượt ván, giày chạy bộ, giày cao gót, giày tập luyện, giày thể thao đơn giản, dép xăng đan, ủng, áo phông, áo sơ mi, áo nỉ, quần nỉ, quần, quần đùi, áo khoác, áo gió, áo khoác ngoài, áo choàng, áo chui đầu, áo liền quần, áo len, áo ngắn, áo nịt len, tất, áo thun có cổ, găng tay, khăn quàng cổ, đồ lót, áo ngực, đồ bơi, váy dài, váy, băng đô, dây đeo cổ tay, áo ghi lê, áo khoác lễ phục, vòng đeo tay, áo ghi lê dài, cà vạt, bộ quần áo thể thao, đồng phục thể thao, thắt lưng, mũ, mũ lưỡi trai, kính che mặt, băng đô quần đầu; dịch vụ bán lẻ trực tuyến các sản phẩm: kính

mắt, kính mát, kính, khung và mắt kính cho kính đeo mắt và kính mát, phụ kiện kính, cụ thể là dây đeo, dây đeo cổ và dây đeo qua đầu, hộp kính mắt và kính mát, hộp đựng, bao đựng và hộp bảo vệ kính râm và kính mát, va li và túi du lịch, cặp tài liệu, ô, túi, ví, túi đựng đồ vệ sinh cá nhân, túi thể thao, túi xách tay, túi vải thô, ba lô, túi xách, ví cầm tay, túi đeo vai, túi xách khổ rộng, túi thể thao đa năng, túi đựng đồ tập thể thao, túi xách bãi biển, túi đi học, quần áo, giày dép, mũ nón, giày, giày thể thao, giày tập thể thao, giày chơi bóng rổ, giày trượt ván, giày chạy bộ, giày cao gót, giày tập luyện, giày thể thao đơn giản, dép xăng đan, ủng, áo phông, áo sơ mi, áo nỉ, quần nỉ, quần, quần đùi, áo khoác, áo gió, áo khoác ngoài, áo choàng, áo chui đầu, áo liền quần, áo len, áo ngắn, áo nịt len, tất, áo thun có cổ, găng tay, khăn quàng cổ, đồ lót, áo ngực, đồ bơi, váy dài, váy, băng đô, dây đeo cổ tay, áo ghi lê, áo khoác lễ phục, vòng đeo tay, áo ghi lê dài, cà vạt, bộ quần áo thể thao, đồng phục thể thao, thắt lưng, mũ, mũ lưỡi trai, kính che mặt, băng đô quấn đầu; quảng cáo và tiếp thị; quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; trưng bày hàng hóa; phân phối tài liệu quảng cáo (tờ rơi, bản cáo bạch, ấn phẩm, mẫu sản phẩm); đặt mua báo (cho người khác); xúc tiến bán hàng cho bên thứ ba; tổ chức doanh nghiệp và quản lý doanh nghiệp; tổ chức triển lãm và hội chợ thương mại vì mục đích thương mại hoặc quảng cáo; cho thuê thời gian quảng cáo trên phương tiện truyền thông; xuất bản tài liệu quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; phổ biến tài liệu quảng cáo; quan hệ công chúng; quản lý kinh doanh và quảng cáo về các sự kiện; tiếp thị trực tiếp; tư vấn trong lĩnh vực quảng cáo và tiếp thị; tổ chức các cuộc thi vì mục đích quảng cáo và thương mại; thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng; tổ chức thăm dò ý kiến; dịch vụ bán hàng để bán lẻ trên thị trường và dịch vụ bán hàng để bán lẻ trực tuyến các sản phẩm: kính mắt, kính mát, kính, khung và mắt kính cho kính đeo mắt và kính mát, phụ kiện kính, cụ thể là dây đeo, dây đeo cổ và dây đeo qua đầu, hộp kính mắt và kính mát, hộp đựng, bao đựng và hộp bảo vệ kính râm và kính mát, vali và túi du lịch, cặp tài liệu, ô, túi, ví, túi đựng đồ vệ sinh cá nhân, túi thể thao, túi xách tay, túi vải thô, ba lô, túi xách, ví cầm tay, túi đeo vai, túi xách khổ rộng, túi thể thao đa năng, túi đựng đồ tập thể thao, túi xách bãi biển, túi đi học, quần áo, giày dép, mũ nón, giày, giày thể thao, giày tập thể thao, giày chơi bóng rổ, giày trượt ván, giày chạy bộ, giày cao gót, giày tập luyện, giày thể thao đơn giản, dép xăng đan, ủng, áo phông, áo sơ mi, áo nỉ, quần nỉ, quần, quần đùi, áo khoác, áo gió, áo khoác ngoài, áo choàng, áo chui đầu, áo liền quần, áo len, áo ngắn, áo nịt len, tất, áo thun có cổ, găng tay, khăn quàng cổ, đồ lót, áo ngực, đồ bơi, váy dài, váy, băng đô, dây đeo cổ tay, áo ghi lê, áo khoác lễ phục, vòng đeo tay, áo ghi-lê, áo ghi lê dài, cà vạt, bộ quần áo thể thao, đồng phục thể thao, thắt lưng, mũ, mũ lưỡi trai, kính che mặt, băng đô quấn đầu.

(210) **4-2018-13469**

(220) 02.05.2018

(540)



(441) 25.10.2018

(531) 2.1.1; 25.1.1; 25.1.25

(731) MOH MEE COMPANY LIMITED (TH)
56/8-12 Rama I Rd, Khwaeng Rong
Muang, Khet Pathum Wan, Bangkok
10330, Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần &
Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc dùng cho người; chất chiết xuất thảo mộc dùng cho mục đích y tế; đồ uống y tế; dược thảo; thuốc bổ [thuốc, dược phẩm]; muối amoniác để hít chữa ngạt, chữa nhức đầu buồn nôn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

- (210) **4-2018-13521** (220) 02.05.2018
(441) 25.10.2018
(540) (531) 26.1.1
(591) Xanh dương, xanh nước biển, đỏ.
(731) KONGO INDUSTRIES (JP)
1-8-12 Harumi, Chuo-Ku, Tokyo 104-6233, Japan
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (511) Nhóm 06: Cửa chớp bằng kim loại; cửa ra vào bằng kim loại; cửa ra vào chậm chày làm bằng kim loại; cổng bằng kim loại; bộ phụ kiện lắp ráp xây dựng bằng kim loại; vật liệu bằng kim loại dùng trong xây dựng hoặc công trình.
- Nhóm 19: Cửa chớp, không bằng kim loại; cửa ra vào, không bằng kim loại; cổng, không bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng chất dẻo; vật liệu xây dựng phi kim loại; công trình xây dựng không bằng kim loại.
-

- (210) **4-2018-13580** (220) 03.05.2018
(441) 25.10.2018
(540) (731) CÔNG TY CỔ PHẦN EMG EDUTECH (VN)
41 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH FAVI (FAVI CO.,LTD)
- (511) Nhóm 35: Dịch vụ thương mại điện tử liên quan đến: sản phẩm máy tính, sản phẩm thông tin (hoặc hàng hóa về nguyên liệu điện tử hoặc nội dung số hoá, như: phần mềm, sách điện tử).
- Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục.
- Nhóm 42: Lập trình máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin; cho thuê phần mềm máy tính.
-

- (210) **4-2018-13703** (220) 03.05.2018
(441) 25.10.2018
- (300) 40201721813R 03.11.2017 SG
40210724443R 08.12.2017 SG
40201724441P 08.12.2017 SG
- (540) (531) 1.15.23; 24.17.5
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) GRABTAXI HOLDINGS PTE. LTD. (SG)
6 Shenton Way #38-01 OUE Downtown Singapore 068809
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
- 

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ hàng hải, trắc địa, quang học, cân, đo, cứu hộ, thiết bị giảng dạy; thiết bị ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi, đĩa compact, đĩa DVD và các phương tiện ghi kỹ thuật số khác; các cơ cấu được vận hành bằng đồng xu, máy đếm tiền, máy tính, thiết bị xử lý dữ liệu, máy vi tính; thiết bị dập lửa; thiết bị truyền âm thanh; thiết bị truyền và nhận dữ liệu từ xa; thiết bị lưu trữ và truyền dữ liệu; thiết bị mã hóa dữ liệu; phần mềm ứng dụng có thể tải về; phần mềm máy tính có thể tải về; phần mềm cho các giao dịch thẻ tín dụng bảo mật; ấn phẩm điện tử có thể tải về; mũ bảo hiểm đi xe đạp; thiết bị và dụng cụ dẫn hướng, dò tìm, xác định và định vị điện tử; thiết bị hệ thống định vị toàn cầu GPS, máy truyền và máy nhận dữ liệu sử dụng hệ thống định vị toàn cầu GPS; phần mềm cho hệ thống dẫn hướng sử dụng hệ thống định vị toàn cầu GPS; thiết bị hiển thị vị trí của xe cộ hoặc xe đạp; thiết bị theo dõi nhân sự; thiết bị theo dõi xe cộ; thiết bị theo dõi xe đạp, thiết bị báo động an ninh, thẻ an toàn [thiết bị mã hóa]; chương trình hệ thống điều hành mạng; thiết bị và dụng cụ định hướng qua vệ tinh; phần cứng máy tính; máy chủ liên lạc [phần cứng máy tính], thiết bị định tuyến mạng; phần mềm máy tính được sử dụng qua mạng nội bộ; máy chủ máy tính; thiết bị để xử lý thanh toán điện tử; thẻ thanh toán trả trước được mã hóa; thiết bị đầu cuối để xử lý điện tử các thanh toán bằng thẻ tín dụng; phần mềm và hệ thống xử lý dữ liệu; ắc quy; pin; ắc quy cho xe cộ; thiết bị sạc pin; bộ kích khởi động ắc quy; thiết bị thử ắc quy; phần mềm máy tính liên quan đến các dịch vụ cho thuê xe ô tô, taxi và tất cả các dịch vụ cho thuê xe cộ vận chuyển hành khách; phần mềm máy tính để tham gia và điều phối dịch vụ vận tải; phần mềm lên lịch trình và gửi đi tự động các phương tiện đi lại (xe cộ) có động cơ; phần mềm máy vi tính để nhận, sắp xếp và giữ chỗ dịch vụ vận tải; phần mềm máy vi tính dẫn đường định hướng; phần mềm máy tính được dùng bởi tổng đài điều hành xe cộ có động cơ và hành khách và các hành khách tiềm năng để đi chung; phần mềm ứng dụng di động để tham gia và điều phối dịch vụ vận tải, cụ thể là, phần mềm để lên lịch trình và gửi đi tự động các phương tiện đi lại (xe cộ) có động cơ; phần mềm ứng dụng di động để nhận, sắp xếp và giữ chỗ dịch vụ vận tải; phần mềm ứng dụng di động dẫn đường định hướng; phần mềm ứng dụng di động được dùng bởi tổng đài điều hành xe cộ có động cơ và hành khách và các hành khách tiềm năng để đi chung; bộ phận và linh kiện của máy tính; biển hiệu quảng cáo, điện tử; biển hiệu quảng cáo, phản quang; biển hiệu hiển thị quảng cáo [cơ học hoặc phản quang]; biển báo hiệu có đèn nền; biển báo hiệu kỹ thuật số, biển hiệu hiển thị bằng kim loại [phản quang hoặc cơ học]; biển hiệu hiển thị bằng vật liệu phi kim loại [phản quang hoặc cơ học]; biển báo hiệu bằng điện; biển hiệu quảng cáo có chiếu sáng; biển báo hiệu có chiếu sáng; biển báo hiệu phản quang; bảng hiển thị điện tử.

Nhóm 12: Xe cộ; phương tiện đi lại trên bộ, trên không hoặc dưới nước; xe ô tô; ô tô chở khách du lịch; xe buýt; xe tay ga (xe scu-tơ); xe máy; xe đạp; giỏ xe đạp; chuông, phanh, giá, xích, đùi đĩa, khung, bánh răng truyền động, ghi-đông, còi, cái chống (chân chống), động cơ, cái chắn bùn, bàn đạp (pedals), bơm, yên xe, vỏ bọc yên xe, rơ moóc của xe đạp; giá để xe đạp trên xe cộ; xe đạp điện; xe cộ chạy điện; xe cộ tự lái; chân chống xe đạp; còi và thiết bị cảnh báo chống trộm dùng cho xe cộ và xe đạp; giá để bình nước cho xe đạp; khung gâm, thanh chắn va đập, bậc lên xuống, lò xo treo, ghế ngồi, tấm phủ [đã tạo hình], cần điều khiển, cửa sổ, kính chắn gió, cần gạt nước ở kính chắn gió của xe cộ; máy bay; tàu/thuyền; ca nô/xuồng; nhà xe lưu động; xe tải lưu động; xe scu-tơ bốn bánh; xe máy có bàn đạp và một động cơ chạy bằng xăng; túi khí [thiết bị an toàn cho ô tô]; đai an toàn cho xe cộ; ghế an toàn cho trẻ em, trong xe cộ; túi dành riêng cho xe đẩy; xe đẩy; đèn hiệu báo lùi cho xe cộ; xe đẩy dùng khi mua hàng; màn cửa che nắng dùng cho ô tô; xe đạp ba bánh; bộ ghế nệm cho xe cộ; xe tải [xe cộ].

Nhóm 28: Trò chơi, đồ chơi và vật chơi; thiết bị chơi trò chơi có hình; đồ trang trí cho cây thông Nô-en [trừ đồ chiếu sáng và bánh kẹo]; đồ chơi bằng vải nhung lông; nhân vật đồ chơi bằng vải nhung lông; nhân vật đồ chơi hành động; bộ đồ chơi hoạt động [đồ chơi hoặc vật chơi]; quần áo đồ chơi; nhà tắm đồ chơi; đồ chơi hoạt động bằng pin; nhân vật đồ chơi sưu tập; đồ chơi xây dựng; đồ chơi giáo dục; đồ chơi điện tử điều khiển từ xa; đồ chơi điện tử; đồ chơi cho trẻ sơ sinh; đồ chơi được bơm phồng; bộ đồ chơi xây dựng với các bộ phận được bán độc lập; đồ chơi cơ khí; điện thoại di động đồ chơi; đồ chơi mô hình; xe cộ mô hình [đồ chơi hoặc vật chơi]; đồ chơi bằng vải nhung lông có động cơ điều khiển; đồ chơi âm nhạc; đồ chơi bằng giấy; thảm chơi dùng với xe cộ đồ chơi [vật chơi]; đường ray cho xe cộ [đồ chơi]; xe cộ đồ chơi; xe hầy chân [đồ chơi]; đồ chơi lên dây cót; đồ chơi bằng gỗ; thiết bị trò chơi; túi dành riêng cho trò chơi video cầm tay; bàn cờ trò chơi; trò chơi xây dựng; trò chơi với những tấm thẻ; máy và thiết bị trò chơi trên máy tính; trò chơi điện tử; bộ trò chơi điện tử cầm tay; bảng điều khiển trò chơi; trò chơi bày tiệc; trò chơi thể thao, máy trò chơi video; thiết bị dùng trong thể thao; đồ thiết bị thể thao; túi cho dụng cụ thể thao và túi dùng riêng cho trang thiết bị thể thao; đồ chơi thiết bị thể thao; quần áo cho búp bê; đồ đạc trong nhà cho búp bê (đồ chơi); nhà búp bê; phòng búp bê; bình cho búp bê ăn; búp bê bằng vải nhung lông, búp bê; đồ cho các buổi tiệc, cụ thể là, bóng cho các buổi tiệc, trò chơi cho các buổi tiệc, mũ cho các buổi tiệc, pháo kim tuyến cho các buổi tiệc và cờ đuôi nheo cho các buổi tiệc.

Nhóm 35: Quảng cáo, quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh, hoạt động văn phòng; dịch vụ bán lẻ, cụ thể là bán: túi/cặp, quần áo, mũ nón, phần mềm máy tính, phần cứng máy tính, thiết bị theo dõi xe cộ, thiết bị theo dõi xe đạp; thiết bị báo động an ninh, thiết bị và dụng cụ chống trộm, thẻ an toàn [thiết bị mã hóa], ổ quy/pin, thiết bị sạc pin/thiết bị nạp ổ quy, bộ kích khởi động ổ quy, thiết bị thử ổ quy, ấn phẩm điện tử có thể tải về, ấn phẩm in, đồ chơi, đồ chơi bằng vải nhung lông, búp bê, trò chơi, ô, đồng hồ thông minh, biển báo hiệu bằng điện, biển hiển thị quảng cáo [cơ học hoặc phản quang], bảng hiển thị điện tử, xe tay ga (xe scooter), xe đạp, mã khuyến mại, phiếu/thẻ khuyến mại có giá trị bằng tiền có thể trao đổi trên mạng internet; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến thực phẩm và đồ tập phẩm bao gồm thực phẩm đã qua chế biến, trái cây và rau củ tươi và đã qua chế biến, đồ uống có cồn và đồ uống không cồn; phân tích dữ liệu kinh doanh; kiểm tra, sắp đặt dữ liệu vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ xử lý dữ liệu; tìm kiếm dữ liệu trong tập tin máy tính cho người khác; đánh giá về mặt thống kê dữ liệu marketing; hệ thống hóa dữ liệu vào cơ sở dữ liệu máy tính; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; phân tích dữ liệu nghiên cứu thị trường và số liệu thống kê; quảng cáo bằng bảng quảng cáo lớn; quảng bá hàng hóa và dịch vụ của người khác bằng cách sắp xếp người tài trợ để liên kết hàng hóa và dịch vụ của họ với các chương trình tặng thưởng, các hoạt động và cuộc thi đấu thể thao; quản trị các chương trình khách hàng trung thành và các chương trình khách bay thường xuyên, dịch vụ tổ chức, quản lý và quản trị liên quan đến cung cấp lợi ích dành cho các chương trình khách hàng trung thành và khách bay thường xuyên; quảng cáo; dịch vụ rao hàng; cho thuê không gian quảng cáo; bán đấu giá; dịch vụ kế toán; hỗ trợ quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý và tổ chức kinh doanh; dịch vụ chuyên gia tư vấn về hiệu quả kinh doanh; đánh giá kinh doanh; khảo sát kinh doanh; nghiên cứu kinh doanh; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến việc kết hợp các nhà đầu tư cá nhân tiềm năng với các doanh nhân cần vốn; hỗ trợ quản lý doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; quản trị thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ trung gian thương mại; biên tập số liệu thống kê; tư vấn chiến lược truyền thông quan hệ công chúng; phân tích giá thành; giới thiệu/trung bày sản phẩm; dự báo kinh tế; dịch vụ tuyển dụng lao động; marketing; đàm phán và ký kết giao dịch thương mại cho bên thứ ba; quảng cáo

trực tuyến trên mạng máy tính; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; thăm dò dư luận; tổ chức triển lãm và hội chợ cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tư vấn quản lý nhân sự; tuyển dụng nhân sự; dịch vụ so sánh giá cả; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để đẩy mạnh bán hàng; đẩy mạnh bán hàng thông qua các chương trình khách hàng trung thành, mua lại điểm tích lũy hàng hóa và dịch vụ; phổ biến các tài liệu và dịch vụ quảng cáo và khuyến mại trực tuyến hoặc thông qua các phương tiện điện tử và phương tiện khác; tối ưu hóa lượng truy cập trang web; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến việc thiết lập và điều hành việc nhượng quyền thương mại; tìm kiếm tài trợ; cung cấp thông tin sản phẩm tiêu dùng liên quan đến các sản phẩm thực phẩm hoặc đồ uống; dịch vụ tổng đài điện thoại cung cấp thông tin kinh doanh; thu thập dữ liệu kinh doanh; cung cấp dữ liệu kinh doanh; phân phát tài liệu quảng cáo và thông tin kinh doanh; tổ chức các cuộc thi về kinh doanh.

Nhóm 36: Bảo hiểm; dịch vụ tài chính; dịch vụ tiền tệ; dịch vụ bất động sản; tài trợ tài chính; cung cấp thông tin và dữ liệu về thị trường chứng khoán, phân tích dữ liệu tài chính nhằm mục đích phát hiện các hoạt động gian lận; quản lý rủi ro tài chính; quản lý rủi ro bảo hiểm; quản lý rủi ro lãi suất; nghiên cứu tài chính trong lĩnh vực quản lý rủi ro; dịch vụ ghi điểm tín dụng tài chính (đánh giá khả năng thực hiện các nghĩa vụ tài chính); dịch vụ cho vay thương mại; dịch vụ cho vay tiêu dùng; dịch vụ tài chính trong lĩnh vực cho vay tiền; cho vay có thế chấp/cầm cố; dịch vụ cho vay bất động sản; cho vay chứng khoán; đầu tư vốn; gây quỹ từ thiện; nghiệp vụ thanh toán, tài chính, dịch vụ văn phòng tín dụng; dịch vụ đại lý thu hồi nợ; dịch vụ tư vấn nợ; chuyển quỹ điện tử; đổi tiền, định giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản]; quản lý và phân tích tài chính; cung cấp thông tin tài chính thông qua một trang web; môi giới bảo hiểm; thẩm định, đánh giá rủi ro bảo hiểm; đầu tư quỹ; dịch vụ ngân hàng; quỹ tương hỗ; cho thuê văn phòng [bất động sản]; xử lý các thanh toán bằng thẻ tín dụng và thẻ ghi nợ; quản lý bất động sản, thu tiền thuê nhà/bất động sản; cung cấp việc giảm giá tại những cơ sở tham gia thông qua việc sử dụng thẻ thành viên; môi giới chứng khoán; phát hành phiếu thế có giá trị; dịch vụ thanh toán tự động; dịch vụ thanh toán hóa đơn; dịch vụ thanh toán bù trừ cho các giao dịch thanh toán; thu hồi thanh toán hàng hóa và dịch vụ; tiến hành các giao dịch thanh toán không bằng tiền mặt; dịch vụ thẻ tín dụng và thẻ thanh toán; dịch vụ thanh toán điện tử; tư vấn tài chính liên quan đến tiến hành các giao dịch thanh toán không bằng tiền mặt; quản lý tài chính các thanh toán hoàn trả cho người khác; phát hành thẻ thanh toán điện tử liên kết với chương trình tặng thưởng và trao thưởng, dịch vụ thanh toán được cung cấp qua các thiết bị và máy viễn thông không dây; dịch vụ thanh toán qua điện thoại di động và trên mạng internet; môi giới thanh toán qua điện thoại di động và trên mạng internet; phát hành tiền trao đổi trên mạng internet; dịch vụ ủy quyền giao dịch và thanh toán; giám sát hoạt động thanh toán và hệ thống thanh toán trên máy tính; dịch vụ tích hợp ví điện tử trên điện thoại di động và thanh toán trên điện thoại di động; cung cấp thông tin tài chính về các giao dịch thương mại có bảo đảm; xử lý các giao dịch thanh toán qua internet; cung cấp các lựa chọn thanh toán qua các phương tiện thiết bị điện tử điều khiển bởi khách hàng có tại các cửa hàng bán lẻ; đánh giá các yêu cầu bảo hiểm; điều chỉnh các yêu cầu trong lĩnh vực bảo hiểm; dịch vụ tư vấn liên quan đến bảo hiểm tai nạn, sức khỏe, nhà cửa, nhân thọ, du lịch và xe cộ; thẩm định, đánh giá rủi ro bảo hiểm hỏa hoạn và sức khỏe; dịch vụ chuyên gia tính toán bảo hiểm; dịch vụ đại lý bảo hiểm; giải quyết yêu cầu bảo hiểm; xử lý yêu cầu bảo hiểm; dịch vụ cho vay tiền phí bảo hiểm; tính toán phí bảo hiểm; quản lý rủi ro bảo hiểm; dịch vụ bán nợ bảo hiểm; thẩm định, đánh giá rủi ro bảo hiểm trong lĩnh vực bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp; thẩm định, đánh giá rủi ro bảo hiểm hàng hải; thẩm định, đánh giá rủi ro bảo hiểm y tế; thẩm định, đánh giá rủi ro bảo

hiểm xe cộ; thẩm định, đánh giá rủi ro bảo hiểm phi nhân thọ; thẩm định, đánh giá rủi ro bảo hiểm tài sản; cung cấp thông tin trực tuyến về bảo hiểm và tái bảo hiểm từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc internet; cung cấp bảo hiểm bảo vệ việc mua cho hàng hóa được mua bằng thẻ tín dụng; dịch vụ bảo hiểm bất động sản; dịch vụ chuyên gia tính toán tái bảo hiểm; môi giới tái bảo hiểm; giải quyết và xử lý yêu cầu tái bảo hiểm; dịch vụ tái bảo hiểm; dịch vụ bảo hiểm vận tải và du lịch; dịch vụ đầu tư bảo hiểm có thể thay đổi; dịch vụ bảo hiểm đối với việc bảo hành; quản trị bảo hiểm theo nhóm.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu; truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; dịch vụ bảng tin điện tử [dịch vụ viễn thông]; cung cấp phòng nói chuyện trên internet; gửi tin nhắn; dịch vụ hãng tin tức; cung cấp diễn đàn trực tuyến; truyền dữ liệu qua vệ tinh; truyền phát dữ liệu; truyền dữ liệu; cho thuê thiết bị viễn thông; cung cấp các kênh viễn thông cho dịch vụ mua hàng từ xa; cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ kết nối và chuyển hướng viễn thông; dịch vụ hội thảo từ xa; dịch vụ điện thoại; truyền tập tin số, thư điện tử; cung cấp quyền truy cập mạng máy tính toàn cầu cho người sử dụng; truyền video theo yêu cầu; dịch vụ hội nghị truyền hình; dịch vụ hộp thư thoại; dịch vụ phát thanh, truyền hình không dây; cho thuê thời gian truy cập vào mạng máy tính toàn cầu; cho thuê thiết bị gửi tin nhắn; cho thuê modem, dịch vụ viễn thông, cụ thể là, kết nối các cuộc gọi, tin nhắn SMS và thông báo đẩy tới tổng đài điều hành xe cộ có động cơ là bên thứ ba trong nước trong vùng lân cận của người gọi sử dụng điện thoại di động; dịch vụ thông tin liên lạc và truyền thông tin bằng hệ thống thư điện tử; dịch vụ thông tin liên lạc và truyền thông tin bằng điện thoại di động.

Nhóm 42: Các dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu và thiết kế liên quan; dịch vụ phân tích và nghiên cứu công nghiệp; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; dịch vụ điện toán đám mây; cho thuê máy tính; lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; phân tích và thiết kế hệ thống máy tính; dịch vụ bảo vệ máy tính không bị nhiễm vi-rút; tư vấn công nghệ máy tính; tư vấn bảo mật máy tính; chuyển đổi các chương trình và dữ liệu máy tính, không phải chuyển đổi vật lý; tạo lập và duy trì các trang web cho người khác; tạo lập và thiết kế các chỉ mục thông tin dựa trên trang web cho người khác [dịch vụ công nghệ thông tin]; dịch vụ bảo mật dữ liệu; dịch vụ mã hóa dữ liệu; lưu trữ dữ liệu điện tử; giám sát điện tử thông tin nhận dạng cá nhân để phát hiện hành vi trộm danh tính qua internet; giám sát điện tử hoạt động thẻ tín dụng để phát hiện gian lận qua internet; cho thuê không gian lưu trữ trên máy tính chủ [địa chỉ trang tin điện tử]; tư vấn công nghệ thông tin; thiết kế công nghiệp; cung cấp thông tin về công nghệ và lập trình máy tính qua một trang web, cài đặt phần mềm máy tính; tư vấn bảo mật internet; bảo trì phần mềm máy tính; giám sát hệ thống máy tính nhờ truy cập từ xa; giám sát hệ thống máy tính để phát hiện sự cố; giám sát hệ thống máy tính để phát hiện truy cập trái phép hoặc vi phạm dữ liệu; sao lưu dữ liệu sử dụng hệ thống lưu trữ dữ liệu bên ngoài (sao lưu dữ liệu off-site), cung cấp dịch vụ thuê ngoài trong lĩnh vực công nghệ thông tin; kiểm soát chất lượng; phục hồi dữ liệu máy tính; nghiên cứu và phát triển các sản phẩm mới cho người khác; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; dịch vụ lưu trữ trên máy chủ; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; nghiên cứu kỹ thuật; trắc địa; tiến hành nghiên cứu dự án kỹ thuật; tư vấn công nghệ, mở khóa điện thoại di động; cập nhật phần mềm máy tính; lập quy hoạch đô thị; thử nghiệm xe cộ (kiểm tra trên đường); cho thuê máy chủ đặt trang web; tư vấn thiết kế trang web; cung cấp sử dụng tạm thời phần mềm không tải về được trực tuyến để cung cấp dịch vụ vận tải, đặt chỗ cho dịch vụ vận tải và gửi đi xe cộ có động cơ tới khách hàng; lập trình máy tính để xử lý dữ liệu và cho hệ thống thông tin liên lạc; dịch vụ lập trình máy tính để lưu trữ dữ liệu và để

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

bảo mật dữ liệu điện tử; dịch vụ giải mã và đọc mã dữ liệu; dịch vụ chuyển đổi dữ liệu (không phải chuyển đổi vật lý); dịch vụ khai phá dữ liệu (tính toán, tìm kiếm, phân tích, trích xuất dữ liệu); thiết kế và phát triển hệ thống xử lý dữ liệu; tạo lập dữ liệu, tập tin, ứng dụng và thông tin dựa trên máy tính; cung cấp sử dụng tạm thời các ứng dụng phần mềm có thể tải về được truy cập thông qua một trang web; cung cấp sử dụng tạm thời phần mềm điều hành có thể tải về trực tuyến cho mạng máy tính và máy chủ, và để truy cập và sử dụng mạng điện toán đám mây, cho thuê phần mềm để xử lý, nhập và quản lý dữ liệu; dịch vụ phân tích dữ liệu kỹ thuật.

(210) **4-2018-13704**

(220) 03.05.2018

(441) 25.10.2018

(300) 40201721952T 08.11.2017 SG

40201724435W 08.12.2017 SG

40201724432P 08.12.2017 SG

(540)

(731) GRABTAXI HOLDINGS PTE. LTD.
(SG)

6 Shenton Way #38-01 Oue Downtown
Singapore 068809

GRAB

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ hàng hải, trắc địa, quang học, cân, đo, cứu hộ, thiết bị giảng dạy; thiết bị ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi, đĩa compact, đĩa DVD và các phương tiện ghi kỹ thuật số khác; các cơ cấu được vận hành bằng đồng xu, máy đếm tiền, máy tính, thiết bị xử lý dữ liệu, máy vi tính; thiết bị dập lửa; thiết bị truyền âm thanh; thiết bị truyền và nhận dữ liệu từ xa; thiết bị lưu trữ và truyền dữ liệu; thiết bị mã hóa dữ liệu; phần mềm ứng dụng có thể tải về; phần mềm máy tính có thể tải về; phần mềm cho các giao dịch thẻ tín dụng bảo mật; ấn phẩm điện tử có thể tải về; mũ bảo hiểm đi xe đạp; thiết bị và dụng cụ dẫn hướng, dò tìm, xác định và định vị điện tử; thiết bị hệ thống định vị toàn cầu GPS, máy truyền và máy nhận dữ liệu sử dụng hệ thống định vị toàn cầu GPS; phần mềm cho hệ thống dẫn hướng sử dụng hệ thống định vị toàn cầu GPS; thiết bị hiển thị vị trí của xe cộ hoặc xe đạp; thiết bị theo dõi nhân sự; thiết bị theo dõi xe cộ; thiết bị theo dõi xe đạp, thiết bị báo động an ninh, thẻ an toàn [thiết bị mã hóa]; chương trình hệ thống điều hành mạng; thiết bị và dụng cụ định hướng qua vệ tinh; phần cứng máy tính; máy chủ liên lạc [phần cứng máy tính], thiết bị định tuyến mạng; phần mềm máy tính được sử dụng qua mạng nội bộ; máy chủ máy tính; thiết bị để xử lý thanh toán điện tử; thẻ thanh toán trả trước được mã hóa; thiết bị đầu cuối để xử lý điện tử các thanh toán bằng thẻ tín dụng; phần mềm và hệ thống xử lý dữ liệu; ổ quy; pin; ổ quy cho xe cộ; thiết bị sạc pin; bộ kích khởi động ổ quy; thiết bị thử ổ quy; phần mềm máy tính liên quan đến các dịch vụ cho thuê xe ô tô, taxi và tất cả các dịch vụ cho thuê xe cộ vận chuyển hành khách; phần mềm máy tính để tham gia và điều phối dịch vụ vận tải; phần mềm lên lịch trình và gửi đi tự động các phương tiện đi lại (xe cộ) có động cơ; phần mềm máy vi tính để nhận, sắp xếp và giữ chỗ dịch vụ vận tải; phần mềm máy vi tính dẫn đường định hướng; phần mềm máy tính được dùng bởi tổng đài điều hành xe cộ có động cơ và hành khách và các hành khách tiềm năng để đi chung; phần mềm ứng dụng di động để tham gia và điều phối dịch vụ vận tải, cụ thể là, phần mềm để lên lịch trình và gửi đi tự động các phương tiện đi lại (xe cộ) có động cơ; phần mềm ứng dụng di động để nhận, sắp xếp và giữ chỗ dịch vụ vận tải; phần mềm ứng dụng di động dẫn đường định hướng; phần mềm ứng dụng di động được dùng bởi tổng đài điều

hành xe cộ có động cơ và hành khách và các hành khách tiềm năng để đi chung; bộ phận và linh kiện của máy tính; biển hiệu quảng cáo, điện tử; biển hiệu quảng cáo, phản quang; biển hiệu hiển thị quảng cáo [cơ học hoặc phản quang]; biển báo hiệu có đèn nền; biển báo hiệu kỹ thuật số, biển hiệu hiển thị bằng kim loại [phản quang hoặc cơ học]; biển hiển thị bằng vật liệu phi kim loại [phản quang hoặc cơ học]; biển báo hiệu bằng điện; biển hiệu quảng cáo có chiếu sáng; biển báo hiệu có chiếu sáng; biển báo hiệu phản quang; bảng hiển thị điện tử.

Nhóm 12: Xe cộ; phương tiện đi lại trên bộ, trên không hoặc dưới nước; xe ô tô; ô tô chở khách du lịch; xe buýt; xe tay ga (xe scu-tơ); xe máy; xe đạp; giỏ xe đạp; chuông, phanh, giá, xích, đùi đĩa, khung, bánh răng truyền động, ghi-đông, còi, cái chống (chân chống), động cơ, cái chắn bùn, bàn đạp (pedals), bom, yên xe, vỏ bọc yên xe, rơ moóc của xe đạp; giá để xe đạp trên xe cộ; xe đạp điện; xe cộ chạy điện; xe cộ tự lái; chân chống xe đạp; còi và thiết bị cảnh báo chống trộm dùng cho xe cộ và xe đạp; giá để bình nước cho xe đạp; khung gâm, thanh chắn va đập, bậc lên xuống, lò xo treo, ghế ngồi, tấm phủ [đã tạo hình], cần điều khiển, cửa sổ, kính chắn gió, cần gạt nước ở kính chắn gió của xe cộ; máy bay; tàu/thuyền; ca nô/xuồng; nhà xe lưu động; xe tải lưu động; xe scu-tơ bốn bánh; xe máy có bàn đạp và một động cơ chạy bằng xăng; túi khí [thiết bị an toàn cho ô tô]; đai an toàn cho xe cộ; ghế an toàn cho trẻ em, trong xe cộ; túi dành riêng cho xe đẩy; xe đẩy; đèn hiệu báo lùi cho xe cộ; xe đẩy dùng khi mua hàng; màn cửa che nắng dùng cho ô tô; xe đạp ba bánh; bộ ghế nệm cho xe cộ; xe tải [xe cộ].

Nhóm 28: Trò chơi, đồ chơi và vật chơi; thiết bị chơi trò chơi có hình; đồ trang trí cho cây thông Nô-en [trừ đồ chiếu sáng và bánh kẹo]; đồ chơi bằng vải nhung lông; nhân vật đồ chơi bằng vải nhung lông; nhân vật đồ chơi hành động; bộ đồ chơi hoạt động [đồ chơi hoặc vật chơi]; quần áo đồ chơi; nhà tắm đồ chơi; đồ chơi hoạt động bằng pin; nhân vật đồ chơi sưu tập; đồ chơi xây dựng; đồ chơi giáo dục; đồ chơi điện tử điều khiển từ xa; đồ chơi điện tử; đồ chơi cho trẻ sơ sinh; đồ chơi được bơm phồng; bộ đồ chơi xây dựng với các bộ phận được bán độc lập; đồ chơi cơ khí; điện thoại di động đồ chơi; đồ chơi mô hình; xe cộ mô hình [đồ chơi hoặc vật chơi]; đồ chơi bằng vải nhung lông có động cơ điều khiển; đồ chơi âm nhạc; đồ chơi bằng giấy; thảm chơi dùng với xe cộ đồ chơi [vật chơi]; đường ray cho xe cộ [đồ chơi]; xe cộ đồ chơi; xe hầy chân [đồ chơi]; đồ chơi lên dây cót; đồ chơi bằng gỗ; thiết bị trò chơi; túi dành riêng cho trò chơi video cầm tay; bàn cờ trò chơi; trò chơi xây dựng; trò chơi với những tấm thẻ; máy và thiết bị trò chơi trên máy tính; trò chơi điện tử; bộ trò chơi điện tử cầm tay; bảng điều khiển trò chơi; trò chơi bày tiệc; trò chơi thể thao, máy trò chơi video; thiết bị dùng trong thể thao; đồ thiết bị thể thao; túi cho dụng cụ thể thao và túi dùng riêng cho trang thiết bị thể thao; đồ chơi thiết bị thể thao; quần áo cho búp bê; đồ đạc trong nhà cho búp bê (đồ chơi); nhà búp bê; phòng búp bê; bình cho búp bê ăn; búp bê bằng vải nhung lông, búp bê; đồ cho các buổi tiệc, cụ thể là, bóng cho các buổi tiệc, trò chơi cho các buổi tiệc, mũ cho các buổi tiệc, pháo kim tuyến cho các buổi tiệc và cờ đuôi nheo cho các buổi tiệc.

Nhóm 35: Quảng cáo, quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh, hoạt động văn phòng; dịch vụ bán lẻ, cụ thể là bán: túi/cặp, quần áo, mũ nón, phần mềm máy tính, phần cứng máy tính, thiết bị theo dõi xe cộ, thiết bị theo dõi xe đạp; thiết bị báo động an ninh, thiết bị và dụng cụ chống trộm, thẻ an toàn [thiết bị mã hóa], ắc quy/pin, thiết bị sạc pin/thiết bị nạp ắc quy, bộ kích khởi động ắc quy, thiết bị thử ắc quy, ấn phẩm điện tử có thể tải về, ấn phẩm in, đồ chơi, đồ chơi bằng vải nhung lông, búp bê, trò chơi, ô, đồng hồ thông minh, biển báo hiệu bằng điện, biển hiển thị quảng cáo [cơ học hoặc phản quang], bảng

hiển thị điện tử, xe tay ga (xe scooter), xe đạp, mã khuyến mại, phiếu/thẻ khuyến mại có giá trị bằng tiền có thể trao đổi trên mạng internet; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến thực phẩm và đồ tập phẩm bao gồm thực phẩm đã qua chế biến, trái cây và rau củ tươi và đã qua chế biến, đồ uống có cồn và đồ uống không cồn; phân tích dữ liệu kinh doanh; kiểm tra, sắp đặt dữ liệu vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ xử lý dữ liệu; tìm kiếm dữ liệu trong tập tin máy tính cho người khác; đánh giá về mặt thống kê dữ liệu marketing; hệ thống hóa dữ liệu vào cơ sở dữ liệu máy tính; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; phân tích dữ liệu nghiên cứu thị trường và số liệu thống kê; quảng cáo bằng bảng quảng cáo lớn; quảng bá hàng hóa và dịch vụ của người khác bằng cách sắp xếp người tài trợ để liên kết hàng hóa và dịch vụ của họ với các chương trình tặng thưởng, các hoạt động và cuộc thi đấu thể thao; quản trị các chương trình khách hàng trung thành và các chương trình khách bay thường xuyên, dịch vụ tổ chức, quản lý và quản trị liên quan đến cung cấp lợi ích dành cho các chương trình khách hàng trung thành và khách bay thường xuyên; quảng cáo; dịch vụ rao hàng; cho thuê không gian quảng cáo; bán đấu giá; dịch vụ kế toán; hỗ trợ quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý và tổ chức kinh doanh; dịch vụ chuyên gia tư vấn về hiệu quả kinh doanh; đánh giá kinh doanh; khảo sát kinh doanh; nghiên cứu kinh doanh; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến việc kết hợp các nhà đầu tư cá nhân tiềm năng với các doanh nhân cần vốn; hỗ trợ quản lý doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; quản trị thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ trung gian thương mại; biên tập số liệu thống kê; tư vấn chiến lược truyền thông quan hệ công chúng; phân tích giá thành; giới thiệu/trưng bày sản phẩm; dự báo kinh tế; dịch vụ tuyển dụng lao động; marketing; đàm phán và ký kết giao dịch thương mại cho bên thứ ba; quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; thăm dò dư luận; tổ chức triển lãm và hội chợ cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tư vấn quản lý nhân sự; tuyển dụng nhân sự; dịch vụ so sánh giá cả; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để đẩy mạnh bán hàng; đẩy mạnh bán hàng thông qua các chương trình khách hàng trung thành, mua lại điểm tích lũy hàng hóa và dịch vụ; phổ biến các tài liệu và dịch vụ quảng cáo và khuyến mại trực tuyến hoặc thông qua các phương tiện điện tử và phương tiện khác; tối ưu hóa lượng truy cập trang web; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến việc thiết lập và điều hành việc nhượng quyền thương mại; tìm kiếm tài trợ; cung cấp thông tin sản phẩm tiêu dùng liên quan đến các sản phẩm thực phẩm hoặc đồ uống; dịch vụ tổng đài điện thoại cung cấp thông tin kinh doanh; thu thập dữ liệu kinh doanh; cung cấp dữ liệu kinh doanh; phân phát tài liệu quảng cáo và thông tin kinh doanh; tổ chức các cuộc thi về kinh doanh.

Nhóm 36: Bảo hiểm; dịch vụ tài chính; dịch vụ tiền tệ; dịch vụ bất động sản; tài trợ tài chính; cung cấp thông tin và dữ liệu về thị trường chứng khoán, phân tích dữ liệu tài chính nhằm mục đích phát hiện các hoạt động gian lận; quản lý rủi ro tài chính; quản lý rủi ro bảo hiểm; quản lý rủi ro lãi suất; nghiên cứu tài chính trong lĩnh vực quản lý rủi ro; dịch vụ ghi điểm tín dụng tài chính (đánh giá khả năng thực hiện các nghĩa vụ tài chính); dịch vụ cho vay thương mại; dịch vụ cho vay tiêu dùng; dịch vụ tài chính trong lĩnh vực cho vay tiền; cho vay có thế chấp/cầm cố; dịch vụ cho vay bất động sản; cho vay chứng khoán; đầu tư vốn; gây quỹ từ thiện; nghiệp vụ thanh toán, tài chính, dịch vụ văn phòng tín dụng; dịch vụ đại lý thu hồi nợ; dịch vụ tư vấn nợ; chuyển quỹ điện tử; đổi tiền, định giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản]; quản lý và phân tích tài chính; cung cấp thông tin tài chính thông qua một trang web; môi giới bảo hiểm; thẩm định, đánh giá

rủi ro bảo hiểm; đầu tư quỹ; dịch vụ ngân hàng; quỹ tương hỗ; cho thuê văn phòng [bất động sản]; xử lý các thanh toán bằng thẻ tín dụng và thẻ ghi nợ; quản lý bất động sản, thu tiền thuê nhà/bất động sản; cung cấp việc giảm giá tại những cơ sở tham gia thông qua việc sử dụng thẻ thành viên; môi giới chứng khoán; phát hành phiếu thẻ có giá trị; dịch vụ thanh toán tự động; dịch vụ thanh toán hóa đơn; dịch vụ thanh toán bù trừ cho các giao dịch thanh toán; thu hồi thanh toán hàng hóa và dịch vụ; tiến hành các giao dịch thanh toán không bằng tiền mặt; dịch vụ thẻ tín dụng và thẻ thanh toán; dịch vụ thanh toán điện tử; tư vấn tài chính liên quan đến tiến hành các giao dịch thanh toán không bằng tiền mặt; quản lý tài chính các thanh toán hoàn trả cho người khác; phát hành thẻ thanh toán điện tử liên kết với chương trình tặng thưởng và trao thưởng, dịch vụ thanh toán được cung cấp qua các thiết bị và máy viển thông không dây; dịch vụ thanh toán qua điện thoại di động và trên mạng internet; môi giới thanh toán qua điện thoại di động và trên mạng internet; phát hành tiền trao đổi trên mạng internet; dịch vụ ủy quyền giao dịch và thanh toán; giám sát hoạt động thanh toán và hệ thống thanh toán trên máy tính; dịch vụ tích hợp ví điện tử trên điện thoại di động và thanh toán trên điện thoại di động; cung cấp thông tin tài chính về các giao dịch thương mại có bảo đảm; xử lý các giao dịch thanh toán qua internet; cung cấp các lựa chọn thanh toán qua các phương tiện thiết bị điện tử điều khiển bởi khách hàng có tại các cửa hàng bán lẻ; đánh giá các yêu cầu bảo hiểm; điều chỉnh các yêu cầu trong lĩnh vực bảo hiểm; dịch vụ tư vấn liên quan đến bảo hiểm tai nạn, sức khỏe, nhà cửa, nhân thọ, du lịch và xe cộ; thẩm định, đánh giá rủi ro bảo hiểm hỏa hoạn và sức khỏe; dịch vụ chuyên gia tính toán bảo hiểm; dịch vụ đại lý bảo hiểm; giải quyết yêu cầu bảo hiểm; xử lý yêu cầu bảo hiểm; dịch vụ cho vay tiền phí bảo hiểm; tính toán phí bảo hiểm; quản lý rủi ro bảo hiểm; dịch vụ bán nợ bảo hiểm; thẩm định, đánh giá rủi ro bảo hiểm trong lĩnh vực bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp; thẩm định, đánh giá rủi ro bảo hiểm hàng hải; thẩm định, đánh giá rủi ro bảo hiểm y tế; thẩm định, đánh giá rủi ro bảo hiểm xe cộ; thẩm định, đánh giá rủi ro bảo hiểm phi nhân thọ; thẩm định, đánh giá rủi ro bảo hiểm tài sản; cung cấp thông tin trực tuyến về bảo hiểm và tái bảo hiểm từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc internet; cung cấp bảo hiểm bảo vệ việc mua cho hàng hóa được mua bằng thẻ tín dụng; dịch vụ bảo hiểm bất động sản; dịch vụ chuyên gia tính toán tái bảo hiểm; môi giới tái bảo hiểm; giải quyết và xử lý yêu cầu tái bảo hiểm; dịch vụ tái bảo hiểm; dịch vụ bảo hiểm vận tải và du lịch; dịch vụ đầu tư bảo hiểm có thể thay đổi; dịch vụ bảo hiểm đối với việc bảo hành; quản trị bảo hiểm theo nhóm.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu; truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; dịch vụ bảng tin điện tử [dịch vụ viễn thông]; cung cấp phòng nói chuyện trên internet; gửi tin nhắn; dịch vụ hăng tin tức; cung cấp diễn đàn trực tuyến; truyền dữ liệu qua vệ tinh; truyền phát dữ liệu; truyền dữ liệu; cho thuê thiết bị viễn thông; cung cấp các kênh viễn thông cho dịch vụ mua hàng từ xa; cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ kết nối và chuyển hướng viễn thông; dịch vụ hội thảo từ xa; dịch vụ điện thoại; truyền tập tin số, thư điện tử; cung cấp quyền truy cập mạng máy tính toàn cầu cho người sử dụng; truyền video theo yêu cầu; dịch vụ hội nghị truyền hình; dịch vụ hộp thư thoại; dịch vụ phát thanh, truyền hình không dây; cho thuê thời gian truy cập vào mạng máy tính toàn cầu; cho thuê thiết bị gửi tin nhắn; cho thuê modem, dịch vụ viễn thông, cụ thể là, kết nối các cuộc gọi, tin nhắn SMS và thông báo đẩy tới tổng đài điều hành xe cộ có động cơ là bên thứ ba trong nước trong vùng lân cận của người gọi sử dụng điện thoại di động; dịch vụ thông tin liên lạc và truyền thông tin bằng hệ thống thư điện tử; dịch vụ thông tin liên lạc và truyền thông tin bằng điện thoại di động; các dịch vụ thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến các dịch vụ nói trên.

Nhóm 42: Các dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu và thiết kế liên quan; dịch vụ phân tích và nghiên cứu công nghiệp; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; dịch vụ điện toán đám mây; cho thuê máy tính; lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; phân tích và thiết kế hệ thống máy tính; dịch vụ bảo vệ máy tính không bị nhiễm vi-rút; tư vấn công nghệ máy tính; tư vấn bảo mật máy tính; chuyển đổi các chương trình và dữ liệu máy tính, không phải chuyển đổi vật lý; tạo lập và duy trì các trang web cho người khác; tạo lập và thiết kế các chỉ mục thông tin dựa trên trang web cho người khác [dịch vụ công nghệ thông tin]; dịch vụ bảo mật dữ liệu; dịch vụ mã hóa dữ liệu; lưu trữ dữ liệu điện tử; giám sát điện tử thông tin nhận dạng cá nhân để phát hiện hành vi trộm danh tính qua internet; giám sát điện tử hoạt động thẻ tín dụng để phát hiện gian lận qua internet; cho thuê không gian lưu trữ trên máy tính chủ [địa chỉ trang tin điện tử]; tư vấn công nghệ thông tin; thiết kế công nghiệp; cung cấp thông tin về công nghệ và lập trình máy tính qua một trang web, cài đặt phần mềm máy tính; tư vấn bảo mật internet; bảo trì phần mềm máy tính; giám sát hệ thống máy tính nhờ truy cập từ xa; giám sát hệ thống máy tính để phát hiện sự cố; giám sát hệ thống máy tính để phát hiện truy cập trái phép hoặc vi phạm dữ liệu; sao lưu dữ liệu sử dụng hệ thống lưu trữ dữ liệu bên ngoài (sao lưu dữ liệu off-site), cung cấp dịch vụ thuê ngoài trong lĩnh vực công nghệ thông tin; kiểm soát chất lượng; phục hồi dữ liệu máy tính; nghiên cứu và phát triển các sản phẩm mới cho người khác; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; dịch vụ lưu trữ trên máy chủ; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; nghiên cứu kỹ thuật; trắc địa; tiến hành nghiên cứu dự án kỹ thuật; tư vấn công nghệ, mở khóa điện thoại di động; cập nhật phần mềm máy tính; lập quy hoạch đô thị; thử nghiệm xe cộ (kiểm tra trên đường); cho thuê máy chủ đặt trang web; tư vấn thiết kế trang web; cung cấp sử dụng tạm thời phần mềm không tải về được trực tuyến để cung cấp dịch vụ vận tải, đặt chỗ cho dịch vụ vận tải và gửi đi xe cộ có động cơ tới khách hàng; lập trình máy tính để xử lý dữ liệu và cho hệ thống thông tin liên lạc; dịch vụ lập trình máy tính để lưu trữ dữ liệu và để bảo mật dữ liệu điện tử; dịch vụ giải mã và đọc mã dữ liệu; dịch vụ chuyển đổi dữ liệu (không phải chuyển đổi vật lý); dịch vụ khai phá dữ liệu (tính toán, tìm kiếm, phân tích, trích xuất dữ liệu); thiết kế và phát triển hệ thống xử lý dữ liệu; tạo lập dữ liệu, tập tin, ứng dụng và thông tin dựa trên máy tính; cung cấp sử dụng tạm thời các ứng dụng phần mềm có thể tải về được truy cập thông qua một trang web; cung cấp sử dụng tạm thời phần mềm điều hành có thể tải về trực tuyến cho mạng máy tính và máy chủ, và để truy cập và sử dụng mạng điện toán đám mây, cho thuê phần mềm để xử lý, nhập và quản lý dữ liệu; dịch vụ phân tích dữ liệu kỹ thuật.

(210) **4-2018-13796**

(540)



(220) 04.05.2018

(441) 25.10.2018

(531) 2.1.8; 2.3.8; A7.1.11; 7.1.24; 3.7.17

(591) Xanh nước biển, xanh lá cây, đỏ.

(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG BA MIỀN (VN)**

Số 14, ngõ 265, Trần Hưng Đạo, phố 5, phường Đông Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 06: Bể bơi [kết cấu] bằng kim loại.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-13933**

(540)



(220) 04.05.2018

(441) 25.10.2018

(531) 2.1.1

(591) Trắng, xanh dương, xanh dương đậm, be, nâu, đen.

(731) THE QUAKER OATS COMPANY (US)
555 West Monroe Street, Chicago,
Illinois 60661, United States of America

(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS
(MINERVAS)

(511) Nhóm 30: Bột mì và chế phẩm làm từ ngũ cốc; ngũ cốc ăn sáng; ngũ cốc đã được chế biến sẵn và ngũ cốc dùng nóng; bánh quy; bánh bích quy và bánh quy giòn; yến mạch đã được chế biến ăn liền; yến mạch xay, nghiền; cháo; ngũ cốc nghiền được thêm hoa quả khô và quả hạnh, và các chế phẩm ăn sáng làm từ chúng; ngô xay hạt nhỏ để làm cháo; bột ngô (cornmeal); lúa mạch đã được xay thành hạt nhỏ; hỗn hợp để làm bánh kẹp; hỗn hợp làm bánh nướng đã được chế biến sẵn; bánh snack dạng thanh (snack bars) trên cơ sở hạt ngũ cốc; hỗn hợp đồ ăn nhẹ (snack mix) trên cơ sở hạt ngũ cốc; thực phẩm ăn nhẹ (snack food) trên cơ sở ngũ cốc; bánh gạo và các sản phẩm bánh gạo; bánh ngũ cốc; thực phẩm ăn nhẹ trên cơ sở yến mạch nghiền được bổ sung các thành phần khác.

(210) **4-2018-14034**

(540)



(220) 07.05.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KENWIN (VN)
Số 479 Giải Phóng, phường Phương Liệt,
quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Thanh nhôm; thanh nhôm định hình; thanh nhôm sơn tĩnh điện; khung cửa bằng kim loại; cửa bằng kim loại; cửa cuốn bằng kim loại; phụ kiện cửa bằng kim loại bao gồm: tay nắm cửa, khoá cửa, bánh xe cửa, bản lề, ray trượt, rãnh trượt; bình nén khí bằng kim loại.

Nhóm 07: Máy cắt nhôm; máy ép góc nhôm; máy khoan; máy mài; máy cắt nhựa 2 đầu; máy hàn 2 đầu (4 đầu); máy phay đầu đổ nhôm; máy khoan khoá; máy dập khoá; máy cắt nẹp nhựa; máy đột dập ke nhôm; máy đột dập cửa lùa Xingfa hơi.

Nhóm 09: Khoá cửa bằng vân tay (khoá điện); khoá từ (khoá điện).

Nhóm 20: Tủ nhôm; tủ bếp bằng nhôm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-14197**

(220) 08.05.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(531) 18.5.10; A18.5.3

(591) Xanh dương, cam, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC KDI
(KDI EDUCATION JOINT STOCK
COMPANY) (VN)



Phòng 1010, lầu 10, tòa nhà Diamond
Plaza, số 34 Lê Duẩn, phường Bến Nghé,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Đồ chơi, trò chơi, búp bê, dụng cụ thể thao.

Nhóm 35: Mua bán đồ lưu niệm như cốc chén, bát, quần áo, khăn, mũ; mua bán sách báo, tạp chí, văn phòng phẩm; nghiên cứu thị trường, thăm dò dư luận.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính, tiền tệ, tư vấn tài chính, đánh giá tài chính, định giá tài chính.

Nhóm 40: Dịch vụ in ấn.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học, giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông; dịch vụ giáo dục nghề nghiệp.

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ; dịch vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ.

(210) **4-2018-14198**

(220) 08.05.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(531) A18.5.3; 18.5.10

(591) Xanh dương, xanh lá cây, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC KDI
(KDI EDUCATION JOINT STOCK
COMPANY) (VN)



Phòng 1010, lầu 10, tòa nhà Diamond
Plaza, số 34 Lê Duẩn, phường Bến Nghé,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Đồ chơi, trò chơi, búp bê, dụng cụ thể thao.

Nhóm 35: Mua bán đồ lưu niệm như cốc chén, bát, quần áo, khăn, mũ; mua bán sách báo, tạp chí, văn phòng phẩm; nghiên cứu thị trường, thăm dò dư luận.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính, tiền tệ, tư vấn tài chính, đánh giá tài chính, định giá tài chính.

Nhóm 40: Dịch vụ in ấn.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học, giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông; dịch vụ giáo dục nghề nghiệp.

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ; dịch vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ.

(210) **4-2018-14242**

(220) 08.05.2018

(441) 25.10.2018

(540)

LINEA

(731) PT. MAP AKTIF ADIPERKASA (ID)
Sahid Sudirman Center 26th Floor, Jl.
Jend. Sudirman Kav. 86, Jakarta Pusat
10220, Indonesia

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B
CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ giày dép; dịch vụ cửa hàng bán lẻ giày dép trực tuyến; dịch vụ bán lẻ giày dép cung cấp bởi các cửa hàng bách hóa; dịch vụ bán lẻ giày dép cung cấp bởi các cửa hàng trực tuyến; quản trị kinh doanh; quản lý kinh doanh.

(210) **4-2018-14243**

(220) 08.05.2018

(441) 25.10.2018

(540)

LINEASHOES.COM

(731) PT. MAP AKTIF ADIPERKASA (ID)
Sahid Sudirman Center 26th Floor, Jl.
Jend. Sudirman Kav. 86, Jakarta Pusat
10220, Indonesia

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B
CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ giày dép; dịch vụ cửa hàng bán lẻ giày dép trực tuyến; dịch vụ bán lẻ giày dép cung cấp bởi các cửa hàng bách hóa; dịch vụ bán lẻ giày dép cung cấp bởi các cửa hàng trực tuyến; quản trị kinh doanh; quản lý kinh doanh.

(210) 4-2018-14256

(220) 08.05.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) XBC TECHNOLOGIES PTE. LTD.
(SG)

2 Balestier Road, #04-697, Balesfier Hill
Shopping Centre, Singapore (320002)

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng
(GINTASSET CO., LTD.)

ASTON

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính có thể tải xuống được; ứng dụng điện thoại thông minh có thể tải xuống được (phần mềm); ấn phẩm điện tử có thể tải xuống được; phiếu giảm giá điện tử có thể tải xuống được; tiền ảo có thể tải xuống được; phần mềm cho ví điện tử; phần mềm máy tính để phát hành phiếu giảm giá điện tử; phiếu giảm giá điện tử; ví điện tử dùng để lưu trữ phiếu giảm giá điện tử; điện thoại cầm tay; thiết bị kiểm tra thẻ tín dụng; máy trả tiền tự động [ATM]; thẻ dịch vụ tài chính điện tử; thiết bị để xử lý dữ liệu; phần mềm máy vi tính; phần mềm ứng dụng dùng cho điện thoại thông minh; phần mềm máy tính để sử dụng trong việc tự động hóa và quản lý quy trình kinh doanh; phần mềm máy tính dùng cho cơ sở dữ liệu; phần mềm máy tính cho phép tìm kiếm dữ liệu.

Nhóm 35: Dịch vụ trung gian liên quan đến bán hàng qua thư bằng giao dịch điện tử; quản lý cơ sở dữ liệu liên quan đến tiền ảo; xử lý dữ liệu điện tử liên quan đến tiền ảo; dịch vụ đại lý bán phần mềm phê duyệt điện tử; dịch vụ đại lý bán phần mềm máy tính để phát hành phiếu giảm giá điện tử; dịch vụ đại lý bán ví điện tử dùng để lưu trữ phiếu giảm giá điện tử; dịch vụ đại lý mua phiếu giảm giá; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; biên soạn thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; quản lý và biên tập cơ sở dữ liệu máy tính; tra cứu dữ liệu trong máy vi tính cho người khác; quản lý tệp tin máy tính; thu thập thông tin thương mại; dịch vụ hăng thông tin thương mại.

Nhóm 36: Dịch vụ môi giới liên quan đến trao đổi tiền điện tử (bitcoin); cung cấp thông tin định giá về tiền điện tử (bitcoin); dịch vụ ủy thác tiền điện tử (bitcoin); quản lý tiền gửi bằng tiền điện tử (bitcoin); giao dịch tiền điện tử; quản lý tiền điện tử; dịch vụ phát hành tiền điện tử; dịch vụ chuyển tiền điện tử; dịch vụ môi giới tiền ảo; dịch vụ trao đổi tiền ảo; dịch vụ ví điện tử lưu trữ giá trị; dịch vụ ghi nợ trực tiếp; dịch vụ chuyển vốn bằng điện tử; dịch vụ ví điện tử (dịch vụ thanh toán điện tử); dịch vụ phát hành ví điện tử dùng cho việc thanh toán điện tử; dịch vụ ngân hàng trực tuyến; dịch vụ môi giới tài chính; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ thẻ ghi nợ; dịch vụ cung cấp thông tin trong lĩnh vực tài chính; cung cấp thông tin tài chính thông qua trang web; cung cấp thông tin về tiền ảo thông qua trang web.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-14263**

(220) 08.05.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(531) 24.15.21; A24.15.7; A24.15.8

(591) Đỏ, xanh dương

(731) CÔNG TY TNHH PHỤ KIỆN BẾP
EURO KIT (VN)



Số 572 đường Láng, phường Láng Hạ,
quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Móc bằng kim loại để treo đồ; khóa cửa; tay nắm bằng kim loại cửa, phụ kiện lắp ráp bằng kim loại cho tủ bếp; phụ kiện ngũ kim lắp cho tủ bếp.

Nhóm 11: Bếp điện từ; chậu rửa bát (gắn cố định).

Nhóm 20: Giá bằng kim loại để treo quần áo; giá để xoong nồi bằng kim loại lắp cho tủ bếp; giá để gia vị bằng kim loại lắp cho tủ bếp; giá cắm dao bằng kim loại lắp cho tủ bếp; giá để đồ khô nhiều tầng bằng kim loại lắp cho tủ bếp; giá để chai lọ dưới chậu rửa cho tủ bếp.

Nhóm 21: Đồ chứa đựng dùng trong nhà bếp; thùng đựng gạo cho tủ bếp; khay để thìa đĩa cho tủ bếp.

Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ các thiết bị: giá để bát đĩa bằng kim loại lắp cho tủ bếp, giá để bát đĩa có hộp trợ lực nâng hạ bằng kim loại lắp cho tủ bếp, giá để xoong nồi bằng kim loại lắp cho tủ bếp, giá để gia vị bằng kim loại lắp cho tủ bếp, giá cắm dao bằng kim loại lắp cho tủ bếp, giá để đồ khô nhiều tầng bằng kim loại lắp cho tủ bếp, thùng đựng gạo cho tủ bếp, bếp điện từ, chậu rửa bát, giá để chai lọ dưới chậu rửa cho tủ bếp, đồ treo đa năng cho tủ bếp, khay để thìa đĩa cho tủ bếp, tay nắm cửa tủ bếp, ray bi lắp ngăn kéo cho tủ bếp, bản lề cánh tủ lắp cho cửa bếp, tủ bếp bằng gỗ công nghiệp và gỗ tự nhiên, xoong nồi, chảo rán dùng cho gia đình, dụng cụ nấu các món ăn trong nhà bếp, máy hút khói dùng trong nhà bếp.

(210) **4-2018-14370**

(220) 09.05.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(531) A26.11.12; A5.3.13; A5.3.14

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP
KHẨU BẾN TRE (VN)



Số 75, đường 30/4, phường 3, thành phố
Bến Tre, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 03: Hương liệu [tinh dầu]; mặt nạ làm đẹp; hương liệu dùng cho đồ uống [tinh dầu]; bộ mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm giúp cho người thon thả; mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; kem làm trắng da; tinh dầu; mỹ phẩm dùng cho lông mày; hương liệu dùng cho bánh ngọt [tinh dầu]; chất làm bóng môi; son môi; mỹ phẩm, đồ trang điểm mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm; chế phẩm tẩy trang; dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; tecpen [tinh dầu]; kem làm trắng da.

Nhóm 29: Bơ dừa; chất béo từ dừa; dầu dừa; dừa sấy khô; kem đánh dầy bột; kem [sản phẩm sữa]; sữa đông; dầu có thể ăn được; đồ uống trên cơ sở sữa với trứng và/hoặc kem

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

sữa, không chứa côn; hỗn hợp chứa chất béo để phết lên lát bánh mì; men sữa cho mục đích nấu ăn; trái cây lát mỏng/lát trái cây mỏng; thạch trái cây; vỏ trái cây; cùi của trái cây; trái cây trộn; trái cây được hảo quản; trái cây đóng hộp; sữa; sữa giàu anbumin; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sản phẩm; sữa khuấy; nước sữa.

Nhóm 30: Chế phẩm tạo mùi thơm cho thực phẩm; hương liệu cho bánh ngọt, trừ tinh dầu; kẹo; bánh kẹo; bánh quy; hương liệu, trừ tinh dầu, cho bánh ngọt; hương liệu/trừ tinh dầu; sản phẩm bột xay; kẹo mềm; tinh dầu dùng cho thực phẩm [trừ tinh dầu ete và dầu tinh dầu]; lớp phủ bánh ngọt; thạch trái cây [dạng kẹo bánh]; nước mật đường; nước mật cho thực phẩm; đồ uống sôcôla có sữa; đồ uống cà phê có sữa; hương liệu, cho đồ uống, trừ tinh dầu.

Nhóm 31: Sọ dừa; quả dừa; cùi dừa khô; bã trái cây; hạt [hạt giống].

Nhóm 32: Đồ uống khai vị, không có côn; đồ uống không có côn; chế phẩm để làm đồ uống; đồ uống hỗn hợp không có côn; tinh dầu để sản xuất đồ uống; tinh dầu dùng để chế biến đồ uống; chiết xuất của trái cây không có côn; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có côn; nước ép trái cây; mật hoa quả, không có côn/nước quả cô đặc, không có côn; sữa lạc [đồ uống không chứa côn]; nước khoáng [đồ uống]; nước quả [đồ uống]; nước sinh tố; nước sô đa; nước hoa quả ướp lạnh [đồ uống]; xi rô dùng cho đồ uống; nước khoáng xenxe; nước uống dùng trong bữa ăn; nước [đồ uống].

Nhóm 33: Đồ uống có côn chứa hoa quả; chiết xuất trái cây [có côn].

(210) **4-2018-14481**

(540)

(220) 09.05.2018

(441) 25.10.2018

(531) 25.7.17; 26.1.1

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH GIẢI TRÍ GO GO (VN)

102 Phạm Cự Lượng, phường An Hải Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

Nhóm 43: Cung cấp đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn; dịch vụ phòng cho thuê.

(210) **4-2018-14575**

(540)



(220) 10.05.2018

(441) 25.10.2018

(531) A5.3.13; A5.3.15; 3.7.3; 26.1.1

(591) Vàng, xanh lá.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THỰC PHẨM HIẾU HƯƠNG (VN)

32/5 đường Thới An 18, Kp2, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 29: Các loại thực phẩm được chế biến từ thịt gà, thịt bò, thịt lợn.

(210) **4-2018-14700**



(540)

(220) 11.05.2018

(441) 25.10.2018

(531) 5.5.16; A5.5.20; A5.5.21

(591) Trắng, hồng cánh sen, xanh lá cây, xanh lá mạ.

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ VINA MASK (VN)

P601, tầng 6, số 56 Nguyễn Tri Phương, phường Chính Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 09: Trang phục bảo hộ phòng chống tai nạn, phòng chống bức xạ và phòng chống cháy.

Nhóm 10: Khẩu trang y tế; băng chính hình.

Nhóm 18: Túi xách.

Nhóm 24: Khăn trải bàn (không bằng giấy); khăn trải giường (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 25: Mũ đội; quần áo; khẩu trang (trang phục); túi vải chuyên để bọc giày.

(210) **4-2018-14706**



(540)

(220) 11.05.2018

(441) 25.10.2018

(531) 5.5.19; A5.5.22

(591) Nâu.

(731) NGUYỄN THỊ THÚY HÀ (VN)

102 Dương Đình Nghệ, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, phụ liệu ngành tóc, phụ liệu làm móng tay móng chân, chế phẩm vệ sinh, nước hoa, hóa mỹ phẩm như xà phòng, dầu thơm, sữa tắm, chất tẩy rửa.

Nhóm 44: Dịch vụ spa, dịch vụ chăm sóc sắc đẹp, dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ xoa bóp (massage).

(210) **4-2018-14718**



(540)

(220) 11.05.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ANGEL VIỆT NAM (VN)

Lô A.I-6 Khu Công Nghiệp Long Thành, xã Tam An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 05: Tã giấy; tã dán; tã quần; miếng lót của quần lót (vệ sinh); chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc; băng vệ sinh.

(210) **4-2018-14806**



(540)

(220) 11.05.2018

(441) 25.10.2018

(531) 1.3.1; A1.3.17; 6.1.2; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, vàng, trắng, xanh nước biển.

(731) TRỊNH CÔNG SƠN (VN)

Thôn Giáp Thượng 3, phường Hương Văn, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược: đông nam dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng sử dụng trong y tế; trà thảo dược; thảo dược tươi chưa qua chế biến.

Nhóm 30: Gạo; bột và chế phẩm ngũ cốc; cháo; chè (trà); gia vị.

Nhóm 31: Rau tươi, củ tươi, quả tươi chưa qua chế biến.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế: phòng khám đông y, trung tâm chăm sóc sức khỏe, nhà nghỉ dưỡng bệnh, dịch vụ y tế từ xa.

(210) **4-2018-14823**

(220) 11.05.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) LIGHTHOUSECOSMETICS CORPORATION (KR)

7 Floor, 343, Samil-daero, Jung-gu, Seoul, 04538, Republic of Korea

VARIHOPE

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Bút chì kẻ mắt; bút dạ kẻ mắt; kem nền dùng cho mục đích mỹ phẩm; hộp phấn mỹ phẩm; mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm; gói làm đẹp, cụ thể là bộ mỹ phẩm; phấn mắt dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu thơm, trừ loại dùng cho mục đích y tế; mỹ phẩm.

(210) **4-2018-14849**

(220) 11.05.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(531) A26.11.12

(591) Đỏ, xanh dương, đen.

(731) CÔNG TY TNHH INSMART (VN)

Tầng 25, tòa nhà Trung tâm thương mại và dịch vụ Ngọc Khánh, số 1 Phạm Huy Thông, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội



The logo consists of the word 'in' in a lowercase, blue, sans-serif font, followed by 'smart' in a lowercase, blue, sans-serif font. A red vertical line separates the two words.

Your Partner in Service Excellence

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 09: Phần mềm quản lý bảo hiểm; phần mềm quản lý hồ sơ y tế; phần mềm chăm sóc sức khỏe từ xa; phần mềm chăm sóc y tế từ xa; phần mềm điện toán đám mây trong y tế; phần mềm kết nối thiết bị y tế.

Nhóm 36: Dịch vụ quản lý bồi thường bảo hiểm; dịch vụ bảo lãnh viện phí với các cơ sở y tế; dịch vụ thanh toán bảo hiểm; dịch vụ tư vấn bảo hiểm; đại lý bảo hiểm; kinh doanh bảo hiểm trực tuyến.

Nhóm 44: Dịch vụ tư vấn y tế từ xa; dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ hỗ trợ y tế quốc tế; dịch vụ tư vấn sức khỏe và chăm sóc sức khỏe trực tuyến; dịch vụ tư vấn dược phẩm; dịch vụ tư vấn sức khỏe.

(210) **4-2018-14863**

(540)



(220) 11.05.2018

(441) 25.10.2018

(531) 3.7.17; 25.12.1; 26.11.3; A25.7.21

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
HIGH LINE (VN)

65/20H (khu Mỹ Tú 3-Cn1-2), Lý Long
Trường, khu phố 4, phường Tân Phong,
quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Xà phòng; kem đánh răng; sữa dưỡng thể (mỹ phẩm); sữa tắm; dầu gội; dầu xả.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán rượu (bar); dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn cho thuê lưu trú ngắn ngày.

(210) **4-2018-14864**

(540)



(220) 11.05.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.11.3; A25.7.21

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
HIGH LINE (VN)

65/20H (khu Mỹ Tú 3-Cn1-2), Lý Long
Trường, khu phố 4, phường Tân Phong,
quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ văn phòng cho thuê.

Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển khách du lịch bằng đường thủy.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán rượu (bar); dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cho thuê biệt thự lưu trú ngắn ngày; dịch vụ khách sạn; dịch vụ khu nghỉ dưỡng (resort).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-14865**

(540)



(220) 11.05.2018

(441) 25.10.2018

(531) 3.7.17; A25.7.21; 26.11.3; 25.12.1

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
HIGH LINE (VN)

65/20H (khu Mỹ Tú 3-Cn1-2), Lý Long
Trường, khu phố 4, phường Tân Phong,
quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Xà phòng; kem đánh răng; sữa dưỡng thể (mỹ phẩm); sữa tắm; dầu gội; dầu xả.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán rượu (bar); dịch vụ quán cà phê; dịch
vụ cho thuê biệt thự lưu trú ngắn ngày.

(210) **4-2018-14866**

(540)



(220) 11.05.2018

(441) 25.10.2018

(531) 3.7.17; 26.11.3; A25.7.21; 25.12.1

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
HIGH LINE (VN)

65/20H (khu Mỹ Tú 3-Cn1-2), Lý Long
Trường, khu phố 4, phường Tân Phong,
quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ cho thuê biệt thự lưu trú ngắn ngày.

Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển khách du lịch bằng đường thủy.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán rượu (bar); dịch vụ quán cà phê; dịch
vụ khách sạn; dịch vụ văn phòng cho thuê; dịch vụ khu nghỉ dưỡng (resort).

(210) **4-2018-14867**

(540)



(220) 11.05.2018

(441) 25.10.2018

(531) 25.12.1; 3.7.17; 26.11.3; A25.7.21

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
HIGH LINE (VN)

65/20H (khu Mỹ Tú 3-Cn1-2), Lý Long
Trường, khu phố 4, phường Tân Phong,
quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ văn phòng cho thuê.

Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển khách du lịch bằng đường thủy.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán rượu (bar); dịch vụ quán cà phê; dịch
vụ cho thuê biệt thự lưu trú ngắn ngày; dịch vụ khách sạn; dịch vụ khu nghỉ dưỡng
(resort).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-14944**

(540)



(220) 14.05.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.15.15; A24.15.7

(591) Vàng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THẨM MỸ QUỐC
TẾ WIN BEAUTY CENTER (VN)
214C Lý Chính Thắng, phường 9, quận
3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 41: Dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ làm tóc; dịch vụ cắt sửa móng tay.

(210) **4-2018-15220**

(540)



(220) 15.05.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.4.9; A7.1.11; A10.3.11; A18.1.19

(591) Đen, trắng, ghi, đỏ, xanh da trời, xanh lá
cây.

(731) REED TRADEX COMPANY LIMITED
(TH)
100/68-69 32nd Floors, Sathorn Nakorn
Tower, North Sathon Road, Silom Sub-
District, Bangrak District, Bangkok
Metropolis, Thailand

(740) Công ty Luật TNHH BIZCONSULT
(BIZCONSULT LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Tổ chức triển lãm, tổ chức hội chợ nhằm mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển hội nghị.

(210) **4-2018-15221**

(540)



(220) 15.05.2018

(441) 25.10.2018

(591) Đen, trắng, ghi, cam nhạt.

(731) REED TRADEX COMPANY LIMITED
(TH)

100/68-69 32nd Floors, Sathorn Nakorn
Tower, North Sathon Road, Silom Sub-
District, Bangrak District, Bangkok
Metropolis, Thailand

(740) Công ty Luật TNHH BIZCONSULT
(BIZCONSULT LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Tổ chức triển lãm, tổ chức hội chợ nhằm mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển hội nghị.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-15222**

(220) 15.05.2018

(441) 25.10.2018

(540)



(591) Đen, trắng, ghi, cam.

(731) REED TRADEX COMPANY LIMITED (TH)

100/68-69 32nd Floors, Sathorn Nakorn Tower, North Sathon Road, Silom Sub-District, Bangrak District, Bangkok Metropolis, Thailand

(740) Công ty Luật TNHH BIZCONSULT (BIZCONSULT LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Tổ chức triển lãm, tổ chức hội chợ nhằm mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển hội nghị.

(210) **4-2018-15246**

(220) 15.05.2018

(441) 25.10.2018

(540)



(591) Đỏ, trắng, nâu đỏ

(731) TRẦN VĂN TÍN (VN)

Ấp 2, xã Tân Hiệp, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 09: Tiền ảo (cụ thể là phần mềm máy tính triển khai tiền điện tử) để sử dụng bởi các thành viên cộng đồng mạng trực tuyến thông qua mạng máy tính toàn cầu.

Nhóm 36: Dịch vụ thanh toán dựa trên nền tảng viễn thông, công nghệ thông tin và kết nối ngân hàng; dịch vụ thanh toán điện tử; dịch vụ thanh toán sử dụng thẻ thanh toán, thẻ tín dụng, thẻ ví điện tử; dịch vụ thanh toán bằng tiền ảo sử dụng bởi các thành viên cộng đồng mạng trực tuyến thông qua mạng máy tính toàn cầu.

(210) **4-2018-15248**

(220) 15.05.2018

(441) 25.10.2018

(540)



(731) LƯU THỊ HUYỀN TRANG (VN)

296/38 Nguyễn Văn Quá, tổ 2, khu phố 5, phường Đông Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Bao da điện thoại bằng da thật.

Nhóm 14: Dây đồng hồ bằng da thật.

Nhóm 18: Ví, túi xách bằng da thật.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-15288**

(540)



(220) 16.05.2018

(441) 25.10.2018

(531) 2.1.1; 2.1.11; 26.4.3

(591) Đỏ, đen, trắng.

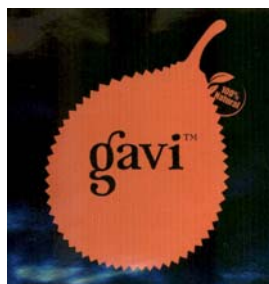
(731) CÔNG TY TNHH JMPLUS VINA (VN)

60-62 Cao Triều Phát, Hưng Gia 4, Phú Mỹ Hưng, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; khách sạn; dịch vụ cung cấp thức ăn và nước uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2018-15349**

(540)



(220) 16.05.2018

(441) 25.10.2018

(531) 5.7.21; A5.3.13

(591) Đen, cam đậm.

(731) CÔNG TY TNHH MOOCOS VIỆT NAM (VN)

Thôn Văn Xá (Nhà bà Nguyễn Thị Kim Anh), xã Quốc Tuấn, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 29: Sữa chua gấc.

Nhóm 30: Tương ớt; xốt cà chua; bột gấc (gia vị), cà phê gấc (đồ uống) (cà phê là thành phần chủ yếu)

Nhóm 32: Nước ép trái cây từ gấc; nước uống.

Nhóm 33: Rượu gấc (đồ uống có cồn).

(210) **4-2018-15501**

(540)



(220) 17.05.2018

(441) 25.10.2018

(591) Xám đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LAI CUNG ÉN PHÚC SANG (VN)

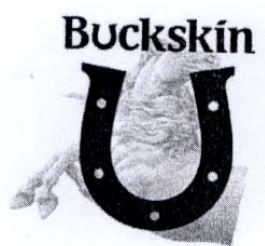
102/3 Quang Trung, phường 8, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Trang phục; áo chui đầu (áo sợi chui đầu); quần áo may sẵn; áo thun tay ngắn; tạp dề.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-15506**

(540)



(220) 17.05.2018

(441) 25.10.2018

(531) 3.3.1; A3.3.17; 18.2.1

(591) Đen, xám.

(731) KING CAR FOOD INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)

No. 230, Roosevelt Road, Sec. 3, Taipei, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 32: Bia; bia đen; bia tươi, bia vàng nhạt, bia gừng, bia mạch nha, hèm (bã) bia, chế phẩm dùng để làm rượu mùi chiết xuất bia của cây hoa bia cho việc sản xuất bia, bia không có cồn; đồ uống không có cồn; đồ uống hỗn hợp không có cồn; đồ uống khai vị cocktail không có cồn; đồ uống trên cơ sở mật ong không có cồn; cốc - tai trên cơ sở bia; nước ngọt, nước sô đa, nước khoáng.

(210) **4-2018-15522**

(540)



(220) 17.05.2018

(441) 25.10.2018

(531) 2.9.14; A2.9.15; 5.7.1

(591) Nâu đậm, nâu nhạt, trắng.

(731) NGUYỄN ĐỨC HÒA (VN)

Số 24, ngõ 235/15, tổ 23 phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Cà phê, trà (chè), ca cao, đường, gạo, bột sắn, bột cọ, chất thay thế cà phê.

(210) **4-2018-15540**

(540)

HABECO

(220) 17.05.2018

(441) 25.10.2018

(731) TỔNG CÔNG TY BIA-RƯỢU-NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI (VN)

183 Hoàng Hoa Thám, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH FAVI (FAVI CO.,LTD)

(511) Nhóm 33: Rượu các loại như: vodka, whisky, rượu vang, rượu trái cây.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán), xuất nhập khẩu các loại sản phẩm: bia, rượu, nông sản, lâm sản, thủy sản, hàng công nghiệp thực phẩm, thủ công mỹ nghệ, các loại hương liệu, nước cốt để sản xuất bia, rượu, nước giải khát, các loại bao bì cho ngành bia, rượu, nước giải khát, vật tư, nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, máy móc, thiết bị, phụ tùng, phương tiện giao thông vận tải; dịch vụ tư vấn kinh doanh.

Nhóm 36: Dịch vụ tư vấn đầu tư; đầu tư vốn; phát hành trái phiếu có giá trị; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; dịch vụ lắp đặt và sửa chữa máy móc thiết bị ngành công nghiệp thực phẩm.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hành khách, vận tải hàng hóa; dịch vụ du lịch lữ hành nội địa và quốc tế.

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học kỹ thuật, nghiên cứu dự án kỹ thuật và công nghệ; tư vấn trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn, dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2018-15644**

(540)



(220) 17.05.2018

(441) 25.10.2018

(531) A26.11.12; 26.11.3

(591) Đỏ.

(731) SITI KHADIJAH APPAREL SDN.BHD. (MY)

7-16-3A, Jalan Medan Pusat Bandar 8A, Bangi Sentral, 43650 Bandar Baru Bangi, Selangor, Malaysia

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 16: Giấy; bìa cứng và vật phẩm làm từ các vật liệu này, không bao gồm trong các nhóm khác; ấn phẩm; vật liệu đóng sách; ảnh chụp (được in); văn phòng phẩm; chất dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; vật liệu của nghệ sĩ; bút lông để vẽ; máy chữ và đồ dùng văn phòng (trừ đồ đạc); đồ dùng hướng dẫn và giảng dạy (trừ thiết bị); vật liệu bằng chất dẻo dùng để bao gói (không thuộc các nhóm khác); chữ in; bản in đúc; tất cả sản phẩm thuộc nhóm 16.

Nhóm 25: Trang phục; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; tất cả sản phẩm thuộc nhóm 25.

(210) **4-2018-15645**

(540)



(220) 17.05.2018

(441) 25.10.2018

(531) A26.11.12; 26.11.3; 26.4.2; 26.4.7

(591) Đỏ, trắng.

(731) SITI KHADIJAH APPAREL SDN. BHD. (MY)

7-16-3A, Jalan Medan Pusat Bandar 8A, Bangi Sentral, 43650 Bandar Baru Bangi, Selangor, Malaysia

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; điều hành kinh doanh; quản lý kinh doanh; dịch vụ chức năng văn phòng; tất cả dịch vụ thuộc nhóm 35.

(210) 4-2018-15686

(220) 18.05.2018

(540)



(441) 25.10.2018

(531) 26.1.1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ KINH
TẾ VIỆT NAM - VINAGROUPS (VN)
Số 7-9-11 Trần Xuân Hòa, phường 7,
quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm làm đẹp; nước hoa; dầu gội đầu; xà phòng; chế phẩm tẩy trang, mặt nạ làm đẹp.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chất ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm cho trẻ sơ sinh; chế phẩm diệt sâu bọ; băng vệ sinh phụ nữ.

Nhóm 18: Túi xách tay; ví đựng tiền; ba lô; vali (hành lý); ví đựng đồ trang điểm (chưa có đồ bên trong); cặp học sinh.

Nhóm 25: Quần áo (trang phục); giày dép (không phải là đồ bảo hộ hay chuyên dụng); mũ nón (trang phục); thắt lưng (trang phục); găng tay (trang phục); cà vạt.

Nhóm 30: Cà phê; bánh kẹo; gạo; các sản phẩm được chế biến từ ngũ cốc; hạt tiêu; đồ gia vị (thực phẩm).

Nhóm 31: Hoa quả tươi; thức ăn cho vật nuôi; cây giống; thực phẩm cho động vật; chế phẩm để vỗ béo động vật; hoa khô dùng cho mục đích trang trí.

Nhóm 32: Nước tinh khiết (đồ uống); bia; nước ép trái cây; tinh dầu để sản xuất đồ uống; nước có gaz; mật hoa quả (không có cồn).

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia); rượu; nước ép trái cây có cồn; chiết xuất rượu mùi và đồ uống có rượu; rượu mùi; đồ uống chưng cất.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn - bán lẻ, đại lý mua bán và ký gửi hàng hóa: hàng lương thực (lúa, gạo, bột mì, bắp, đậu), thực phẩm, phụ gia thực phẩm, thực phẩm đóng hộp, thực phẩm đông lạnh, đồ uống các loại, đồ dùng gia dụng (bát, đĩa, thìa, đũa, dao, nôi, chảo), quần áo, giày dép, túi xách, ba lô, cặp sách, mũ nón thời trang, mỹ phẩm làm đẹp (nước hoa, nước thơm, son, phấn, kem, chế phẩm trang điểm và đồ dùng trang điểm), hoá mỹ phẩm (nước tẩy rửa, chế phẩm khử mùi, chất tẩy rửa, nước súc miệng, xà phòng, dầu gội, sữa tắm), hàng điện máy gia dụng (quạt điện, ấm điện, nồi cơm điện, bếp điện bếp từ, lò vi sóng, bàn là, bình đun nước, máy xay đa năng, máy xay sinh tố, máy làm sữa, máy ép nước, máy sấy, máy hút mùi, máy pha cà phê, máy giặt, điều hoà, tủ lạnh, ti vi, đầu video, máy tăng âm, đầu thu kỹ thuật số, đầu đọc đĩa dùng cho gia đình), đồ trang trí nội thất (bàn, ghế, kệ tivi, tủ, giường, lọ hoa, khung ảnh), văn phòng phẩm (sách, vở, bút, thước, giấy in, bản đồ, phong bì, mực, bìa hồ sơ, túi đựng tài liệu) trong siêu thị, cửa hàng; dịch vụ phát triển kinh doanh; dịch vụ quản lý kinh doanh; cung cấp hỗ trợ (kinh doanh) trong hoạt động nhượng quyền thương mại; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; dịch vụ cung cấp các thông tin giao dịch về thương mại và kinh doanh; quản lý cơ sở dữ liệu khách hàng qua các phương tiện điện tử; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán hàng tất cả các dịch vụ trên cũng được cung cấp trực tuyến từ một cơ sở dữ liệu máy tính hoặc từ mạng internet.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

Nhóm 36: Quản lý bất động sản; cho thuê căn hộ; sàn giao dịch bất động sản; tư vấn đầu tư kinh doanh bất động sản; quản lý tài chính; thông tin tài chính.

(210) **4-2018-15706**

(540)



(220) 18.05.2018

(441) 25.10.2018

(531) 1.17.11; 24.1.1; 26.1.1

(591) Vàng tươi, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH DV BẢO VỆ TÍN TÂM (VN)

Đường số 2, khu tái định cư CT TNHH xây dựng đô thị, cụm CN Nhựa Đức Hòa Hạ, ấp Bình Tiên 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 45: Vệ sĩ cho cá nhân; dịch vụ người đi kèm; dịch vụ hăng thám tử; dịch vụ người hộ tống trong các cuộc giao tiếp thượng lưu [người đi kèm]; dịch vụ vệ sỹ/dịch vụ bảo vệ; dịch vụ bảo vệ ban đêm.

(210) **4-2018-15723**

(540)



(220) 18.05.2018

(441) 25.10.2018

(531) A26.3.5; A26.3.6; 18.1.21

(591) Đen, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VĂN HUY MOTOR (VN)

242/17A-242/17B Thoại Ngọc Hầu, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Rơ le điện.

(210) **4-2018-15724**

(540)

SUPERIOR

(220) 18.05.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VĂN HUY MOTOR (VN)

242/17A-242/17B Thoại Ngọc Hầu, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Chổi than (bộ phận của máy); hộp đựng khối than của khối than (bộ phận của máy).

Nhóm 35: Mua bán chổi than (bộ phận của máy), hộp đựng khối than của khối than (bộ phận của máy).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-15800**

(220) 18.05.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731) PHAN THỊ THANH (VN)

Thôn Cao Ngõ, xã Liên Hòa, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương

UPHEALTH

(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Hoàng Minh (HOANG MINH LAW CONSULT.CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế (thực phẩm chức năng).

(210) **4-2018-15829**

(220) 18.05.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(531) 7.1.24; A7.1.11; A5.3.13; A5.3.14

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI PHÚ GIA (VN)

Số 23, ngõ 337, đường Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội



(511) Nhóm 03: Nước hoa; xịt phòng; sáp khử mùi; phấn trang điểm; sơn môi; nước gội đầu; chế phẩm đánh răng; xà phòng; nước giặt; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; sữa tắm.

Nhóm 05: Băng vệ sinh; khăn vệ sinh; miếng đệm lót vệ sinh; băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt; băng dùng để băng bó; bông thấm hút; bông vô trùng; khăn ướt được ngâm, tẩm, thấm ướt nước thơm dược phẩm; quần tã trẻ em; quần lót vệ sinh.

Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn lau mặt bằng giấy; khăn tay bỏ túi bằng giấy; khăn ăn bằng giấy; khăn giấy để tẩy trang.

Nhóm 20: Đệm; gối; tủ nhiều ngăn; túi ngủ dùng cho cắm trại.

Nhóm 21: Bàn chải đánh răng; chỉ tơ nha khoa; bút vẽ lông mày; hộp đựng đồ trang điểm; lược để chải tóc.

Nhóm 24: Chăn; tấm trải phủ giường; vỏ đệm; vỏ gối; vỏ bọc rời bằng vải dùng cho đồ đạc; rèm cửa.

Nhóm 35: Dịch vụ xuất nhập khẩu; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; trưng bày sản phẩm; nghiên cứu thị trường, quảng cáo; cửa hàng bán các mặt hàng: nước hoa, xịt phòng, sáp khử mùi, tinh dầu, kem làm trắng da, phấn trang điểm, chất làm se khít lỗ chân lông, nước tẩy trang, sơn môi, nước gội đầu, thuốc đánh răng, xà phòng, nước giặt, bông dùng cho mục đích mỹ phẩm, bông tắm dùng cho mục đích mỹ phẩm, thuốc nhuộm tóc, keo xịt tóc, sữa tắm, xà phòng tắm, băng vệ sinh, khăn vệ sinh, miếng đệm lót vệ sinh, băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt, băng dùng để băng bó, bông thấm hút, bông vô trùng, khăn ướt được ngâm, tẩm, thấm ướt

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

nước thơm dược phẩm, quần tã trẻ em, quần lót vệ sinh, giấy vệ sinh, khăn lau mặt bằng giấy, khăn tay bỏ túi bằng giấy, khăn ăn bằng giấy, khăn giấy để tẩy trang, đệm, gối, túi nhiều ngăn, túi ngủ dùng cho cắm trại, bàn chải đánh răng, chỉ tơ nha khoa, bút vẽ lông mày, hộp đựng đồ trang điểm, bàn là quần áo, lược để chải tóc, chăn, tấm trải phủ giường, vỏ đệm, vỏ gối, vỏ bọc rời dùng cho đồ đạc, rèm cửa.

(210) **4-2018-15844**

(540)



(220) 18.05.2018

(441) 25.10.2018

(531) 1.5.1; A5.3.13; A5.3.15

(731) CÔNG TY TNHH BIOLEE (VN)

Lô 07, đường Vòng Trung 6, phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 03: Chất tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chất để tẩy rửa, tẩy dầu mỡ và mài mòn; xà phòng.

(210) **4-2018-15885**

(300) 87/697,431 27.11.2017 US

(540)

AMAZON SUMERIAN

(220) 18.05.2018

(441) 25.10.2018

(731) AMAZON TECHNOLOGIES, INC. (US)

410 Terry Ave North, Seattle, WA 98109, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)


(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính để xử lý dữ liệu; phần cứng máy tính; phần mềm máy tính, cụ thể là phần mềm để tạo lập, phát triển, sửa đổi, sản xuất, tập hợp và triển khai các ứng dụng tương tác thực tế; phần mềm máy tính, cụ thể là phần mềm để tạo lập, phát triển, sửa đổi, sản xuất, tập hợp và triển khai các ứng dụng thực tế ảo; phần mềm máy tính để nhập, gắn thẻ, phân tích, sắp xếp, lập chỉ mục, hiển thị, xử lý, tối ưu hóa, chuyển đổi và mã hóa tệp tin 3D để lưu trữ và tìm kiếm; phần mềm máy tính để tạo ra một cơ sở dữ liệu nội dung 3D có thể tìm kiếm được; phần mềm để tạo lập một chỉ mục và thu viện về nội dung 3D; phần mềm máy tính để tạo lập và phát triển các mẫu nội dung 3D; phần mềm máy tính để tạo cảnh trong các ứng dụng tương tác thực tế và thực tế ảo; phần mềm máy tính để chỉnh sửa nội dung 3D; phần mềm máy tính để chuyển đổi nội dung 2D sang nội dung 3D; phần mềm máy tính để tạo lập và phát triển các hướng dẫn tường thuật trong các ứng dụng tương tác thực tế và thực tế ảo, phần mềm máy tính, cụ thể là, công cụ triển khai phần mềm tự động để dùng trong các ứng dụng tương tác thực tế và thực tế ảo; phần mềm máy tính để triển khai và xuất bản các ứng dụng tương tác thực tế và thực tế ảo trên nhiều nền tảng; phần mềm máy tính để tạo lập, phát triển, sửa đổi, chỉnh sửa và quản lý các yếu tố hình ảnh trong các ứng dụng tương tác thực tế và thực tế ảo; phần mềm máy tính để quản lý, tạo lập, soạn thảo, phát triển, chỉnh sửa và cung cấp nội dung 3D; công cụ phát triển phần mềm máy tính; phần mềm máy tính, cụ thể là công cụ phát triển phần mềm cho đầu vào bằng giọng nói, tường thuật và trao đổi đàm thoại; phần mềm máy tính để tạo lập, sửa đổi, thực hiện và sửa đổi hình đại diện trong các ứng dụng tương tác thực tế và thực tế ảo; phần mềm máy tính để định cấu hình một tập hợp các hình động, biểu hiện và chuyển động của hình đại diện; phần mềm máy tính phát triển, sửa đổi và tạo các ứng dụng tương tác thực tế và thực tế ảo bằng giọng nói.

Nhóm 38: Cung cấp truy cập cho các hệ điều hành và ứng dụng máy tính được lưu trữ thông qua mạng internet; cung cấp truy cập vào cơ sở dữ liệu; cung cấp quyền truy cập cho nhiều người dùng đến dữ liệu trên mạng internet trong lĩnh vực ứng dụng tương tác thực tế, thực tế ảo và nội dung 3D.

Nhóm 42: Tư vấn trong lĩnh vực ứng dụng tương tác thực tế, tư vấn trong lĩnh vực ứng dụng thực tế ảo; tư vấn trong lĩnh vực nội dung 3D; nghiên cứu và phát triển ứng dụng tương tác thực tế và thực tế ảo; nghiên cứu và phát triển trong lĩnh vực phần mềm; nghiên cứu và phát triển ứng dụng trong lĩnh vực nội dung 3D; tư vấn công nghệ máy vi tính; tư vấn công nghệ thông tin; tư vấn ứng dụng tương tác thực tế và thực tế ảo; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SAAS) cho phần mềm sử dụng trong các ứng dụng tương tác thực tế và thực tế ảo; cung cấp dịch vụ ứng dụng phần mềm cho các ứng dụng tương tác thực tế và thực tế ảo; cung cấp dịch vụ ứng dụng có giao diện lập trình cho các ứng dụng phục vụ việc quản lý và xử lý nội dung 3D; cung cấp dịch vụ ứng dụng có giao diện lập trình cho các ứng dụng phục vụ việc tổng hợp và triển khai các ứng dụng tương tác thực tế và thực tế ảo trên nhiều nền tảng; cung cấp dịch vụ ứng dụng có giao diện lập trình cho các ứng dụng phục vụ việc tạo lập, sửa đổi và sử dụng hình đại diện, cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SAAS) cho phần mềm sử dụng với các nội dung 3D; cung cấp nền tảng ứng dụng cho phần mềm liên quan đến các ứng dụng tương tác thực tế và thực tế ảo; cung cấp quyền sử dụng tạm thời phần mềm không thể tải xuống được cho phần mềm sử dụng trong các ứng dụng tương tác thực tế và thực tế ảo; cung cấp nền tảng ứng dụng cho phần mềm liên quan đến các nội dung 3D; cung cấp quyền sử dụng tạm thời phần mềm không thể tải xuống được cho phần mềm liên quan đến các nội dung 3D, cho thuê phần mềm; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SAAS) cho phần mềm sử dụng trong việc tạo ra, phát triển, sửa đổi, đưa ra, tổng hợp và triển khai các ứng dụng tương tác thực tế; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SAAS) cho phần mềm sử dụng trong việc tạo ra, phát triển, sửa đổi, đưa ra, tổng hợp và triển khai các ứng dụng thực tế ảo; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SAAS) cho phần mềm sử dụng trong việc nhập, gắn thẻ, phân tích, sắp xếp, lập chỉ mục, hiển thị, xử lý, tối ưu hóa, chuyển đổi và mã hóa tệp tin 3D để lưu trữ và tìm kiếm; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SAAS) cho phần mềm sử dụng trong việc tạo dữ liệu nội dung 3D phục vụ cho mục đích tìm kiếm; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SAAS) cho phần mềm sử dụng trong tạo lập một chỉ mục và thư viện về nội dung 3D; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SAAS) cho phần mềm sử dụng trong việc tạo lập và phát triển các mẫu nội dung 3D; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SAAS) cho phần mềm sử dụng trong việc tạo cảnh trong các ứng dụng tương tác thực tế và thực tế ảo; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SAAS) cho phần mềm sử dụng trong hiệu đính nội dung 3D; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SAAS) cho phần mềm chuyển đổi nội dung 2D sang nội dung 3D; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SAAS) cho phần mềm sử dụng trong việc tạo lập và phát triển các hướng dẫn tường thuật trong các ứng dụng tương tác thực tế và thực tế ảo; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SAAS) cho phần mềm sử dụng phục vụ các công cụ triển khai phần mềm tự động để dùng trong các ứng dụng tương tác thực tế và thực tế ảo; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SAAS) cho phần mềm sử dụng trong việc triển khai và xuất bản các ứng dụng tương tác thực tế và thực tế ảo trên nhiều nền tảng; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SAAS) cho phần mềm sử dụng trong việc tạo ra, phát triển, sửa đổi, biên tập và quản lý các yếu tố hình ảnh trong các ứng dụng tương tác thực tế và thực tế ảo; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SAAS) cho phần mềm máy tính để quản lý, tạo lập, soạn thảo, phát triển, chỉnh sửa và cung cấp nội dung 3D, cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SAAS) cho phần mềm sử dụng trong việc nhập giọng nói, tường thuật và trao đổi đàm thoại; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SAAS) cho phần mềm máy tính để tạo lập, sửa đổi, thực hiện và sửa đổi

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

hình đại diện trong các ứng dụng tương tác thực tế và thực tế ảo; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SAAS) cho phần mềm sử dụng trong việc định cấu hình một tập hợp các hình động, biểu hiện và chuyển động của hình đại diện; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SAAS) cho phần mềm máy tính phát triển, sửa đổi và tạo các ứng dụng tương tác thực tế và thực tế ảo bằng giọng nói.

(210)	4-2018-15905		(220)	18.05.2018
			(441)	25.10.2018
(300)	2017-10118	27.11.2017	LI	
(540)			(531)	3.7.6; A3.7.24; A25.7.7
			(731)	SWAROVSKI AKTIENGESELLSCHAFT (LI) Droschistrasse 15, 9495 Triesen, Liechtenstein
			(740)	Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 14: Kim loại quý và hợp kim của chúng; trang sức, đá quý; mũ tiara/mũ miện và đồ trang trí tóc bằng kim loại quý (trang sức); dụng cụ đo thời gian và đồng hồ bấm giờ; trang sức thật và trang sức cho y phục; đá quý; đồ trang trí (trang sức); vòng cổ; hoa tai/khuyên tai; vòng đeo tay; nhẫn (trang sức); ghim (trâm) cài, vòng (đeo cổ tay, cổ chân); đồ trang trí nhỏ (thường dùng đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyên) (đồ trang sức); mặt dây chuyền; dây kim loại quý; mê day/hộp trang trí nhỏ (bằng vàng hoặc bạc) có lồng ảnh; khay măng sét; mặt huy chương (bằng vàng hoặc bạc có lồng ảnh, đeo ở cổ); vòng đeo chìa khóa bằng kim loại quý; vòng đeo chìa khóa kèm đồ trang sức rẻ tiền; vật trang sức bằng thủy tinh, đá quý tự nhiên hoặc đá quý nhân tạo, nhựa, kim loại thường hoặc kim loại quý dùng cho cá nhân, hộp đựng trang sức; đồng hồ và đồng hồ đeo tay và các phụ kiện của chúng; đồng hồ có chức năng liên lạc không dây; đồng hồ kết hợp chức năng ghi nhớ; hộp chuyên dụng đựng đồng hồ và đồng hồ đeo tay; đá quý tự nhiên hoặc đá quý tổng hợp các loại và cho mọi mục đích; đá quý, đặc biệt là đá quý thủy tinh và đá quý nhân tạo; đá trang sức bằng thủy tinh có nhiều mặt.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn qua Internet; dịch vụ quảng cáo thông tin và xúc tiến thương mại; dịch vụ quảng cáo, thông tin và xúc tiến thương mại qua internet; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; xúc tiến bán hàng; phổ biến các quảng cáo (tờ rơi, tờ quảng cáo, tài liệu in, hàng mẫu); kết hợp/gom nhiều loại hàng hóa với nhau, vì lợi ích của người khác, ngoại trừ việc vận chuyển hàng hóa, nhằm cho phép khách hàng thuận tiện xem và mua hàng hóa đó; kết hợp/gom nhiều loại hàng hóa với nhau, vì lợi ích của người khác, ngoại trừ việc vận chuyển hàng hóa, cho phép khách hàng thuận tiện kiểm tra các hàng hóa đó trên trang Web và mua các hàng hóa đó một cách thuận tiện; tất cả các dịch vụ nói trên liên quan đến đồ trang sức, dây chuyền, hoa tai/khuyên tai, vòng đeo tay, nhẫn trang sức, đồ trang trí nhỏ là đồ trang sức, mặt dây chuyền, vòng đeo chìa khóa [đồ nữ trang rẻ tiền hoặc đồ trang trí đồng hồ, đồng hồ đeo tay, đồ trang trí trang sức, tượng nhỏ, đồ trang trí lễ hội, đồ trang trí làm chủ yếu bằng thủy tinh, đèn chùm, bộ phận đèn chùm, thiết bị chiếu sáng, dụng cụ viết, túi, túi nhỏ, ví, vỏ bọc điện thoại di động, kính mát (kính chống nắng), kính đeo mắt, hộp để kính mát (kính chống nắng) và hộp để kính đeo mắt, đồ thủy tinh, bát thủy tinh, hộp thủy tinh, ly uống thủy tinh, bộ đồ ăn (trừ dao, đĩa và thìa), bình hoa, chân nến, gương, khung ảnh, nước hoa, mỹ phẩm, thiết bị điện tử có thể đeo được và thiết bị

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

theo dõi hoạt động có thể đeo được, quần áo, giày dép, hàng dệt, đồ nội thất, thanh USB, ổ USB nhanh (ổ USB flash), thiết bị lưu trữ dữ liệu tương thích USB, bút cảm ứng để sử dụng với màn hình cảm ứng, loa và hệ thống loa (đặc biệt là loa di động), túi xách, hộp và vỏ bọc được thiết kế đặc biệt cho tai nghe, máy tính, trợ lý kỹ thuật số và điện thoại di động; dịch vụ quảng cáo và khuyến mại liên quan đến các sản phẩm nói trên.

(210) **4-2018-16028**

(540)



(220) 21.05.2018

(441) 25.10.2018

(531) A5.5.20; A5.5.21

(731) VŨ MAI ANH (VN)

218 Lê Thanh Nghị, phường Lê Thanh Nghị, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo may sẵn; giày dép; giày thể thao; mũ, nón và đồ đội đầu; váy.

(210) **4-2018-16029**

(540)



(220) 21.05.2018

(441) 25.10.2018

(531) A26.11.12; 26.2.7

(591) Xanh lam, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ MẶT ĐẤT HÀNG KHÔNG (VN)

Sân bay Quốc tế Cam Ranh, phường Cam Nghĩa, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa và bảo dưỡng xe có động cơ; dịch vụ lắp đặt, sửa chữa và bảo dưỡng trang thiết bị hàng không; dịch vụ phục vụ vệ sinh máy bay.

(210) **4-2018-16042**

(540)

GAIA GOLD

(220) 21.05.2018

(441) 25.10.2018

(731) NGUYỄN THỊ BẠCH PHƯỢNG (VN)

54/6A đường Hồ Trung Thành, phường Trà An, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-16045**

(540)



(220) 21.05.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.5.1; 26.15.15

(591) Trắng, xanh dương đậm, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP

KHÁCH SẠN VIỆT (VN)

125/11 Nguyễn Cửu Vân, phường 17,
quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Bảng tương tác điện tử; hệ thống điều khiển truy cập điện tử dùng cho cửa khóa liên động; bảng thông báo điện tử; màn hình điện tử hiển thị chữ số.

Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; buôn bán: vải, hàng may sẵn, giày dép, chăn, ga, gối đệm; buôn bán: dụng cụ nhà bếp, đồ sành sứ, thủy tinh; bán buôn: ấm đun nước, bàn là, máy sấy tóc, kết sắt, gương điện tử, máy nghe nhạc, cân điện tử, máy pha cà phê; bán buôn: máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm.

Nhóm 42: Dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính.

(210) **4-2018-16068**

(540)



(220) 21.05.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.11.3; 25.7.20

(731) MEYER MANUFACTURING
COMPANY LIMITED (HK)

382 Kwun Tong Road, Kwun Tong,
Kowloon, Hongkong

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 08: Dao kéo, không dùng điện.

Nhóm 21: Bộ đồ dùng cho lò nướng cho mục đích gia dụng (không dùng điện), cụ thể là: khay nướng, hộp thiếc để nướng, khuôn nhỏ để nướng, khay nướng phẳng, dụng cụ cắt bánh, khuôn nướng, đĩa nướng, dụng cụ để nướng và dụng cụ để nướng bánh, dụng cụ trang trí bánh, giá ba chân, giá để nguội đồ nướng có chân đứng, bát trộn và dụng cụ trộn; dụng cụ nấu nướng (không dùng điện) cụ thể là nồi và chảo; ấm đun nước (không dùng điện); dụng cụ nhà bếp (không dùng điện); dụng cụ và đồ dùng nhà bếp (không dùng điện).

(210) **4-2018-16080**

(300) 87/700,475 28.11.2017 US

(540)

SUMERIAN

(220) 21.05.2018

(441) 25.10.2018

(731) AMAZON TECHNOLOGIES, INC. (US)
410 Terry Ave North, Seattle, WA
98109, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính để xử lý dữ liệu; phần cứng máy tính; phần mềm máy tính, cụ thể là phần mềm để tạo lập, phát triển, sửa đổi, sản xuất, tập hợp và triển khai các ứng

dụng tương tác thực tế; phần mềm máy tính, cụ thể là phần mềm để tạo lập, phát triển, sửa đổi, sản xuất, tập hợp và triển khai các ứng dụng thực tế ảo; phần mềm máy tính để nhập, gắn thẻ, phân tích, sắp xếp, lập chỉ mục, hiển thị, xử lý, tối ưu hóa, chuyển đổi và mã hóa tệp tin 3D để lưu trữ và tìm kiếm; phần mềm máy tính để tạo ra một cơ sở dữ liệu nội dung 3D có thể tìm kiếm được; phần mềm để tạo lập một chỉ mục và thư viện về nội dung 3D; phần mềm máy tính để tạo lập và phát triển các mẫu nội dung 3D; phần mềm máy tính để tạo cảnh trong các ứng dụng tương tác thực tế và thực tế ảo; phần mềm máy tính để chỉnh sửa nội dung 3D; phần mềm máy tính để chuyển đổi nội dung 2D sang nội dung 3D; phần mềm máy tính để tạo lập và phát triển các hướng dẫn tường thuật trong các ứng dụng tương tác thực tế và thực tế ảo; phần mềm máy tính, cụ thể là, công cụ triển khai phần mềm tự động để dùng trong các ứng dụng tương tác thực tế và thực tế ảo; phần mềm máy tính để triển khai và xuất bản các ứng dụng tương tác thực tế và thực tế ảo trên nhiều nền tảng; phần mềm máy tính để tạo lập, phát triển, sửa đổi, chỉnh sửa và quản lý các yếu tố hình ảnh trong các ứng dụng tương tác thực tế và thực tế ảo; phần mềm máy tính để quản lý, tạo lập, soạn thảo, phát triển, chỉnh sửa và cung cấp nội dung 3D; công cụ phát triển phần mềm máy tính; phần mềm máy tính, cụ thể là công cụ phát triển phần mềm cho đầu vào bằng giọng nói, tường thuật và trao đổi đàm thoại; phần mềm máy tính để tạo lập, sửa đổi, thực hiện và sửa đổi hình đại diện trong các ứng dụng tương tác thực tế và thực tế ảo; phần mềm máy tính để định cấu hình một tập hợp các hình động, biểu hiện và chuyển động của hình đại diện; phần mềm máy tính phát triển, sửa đổi và tạo các ứng dụng tương tác thực tế và thực tế ảo bằng giọng nói.

Nhóm 38: Cung cấp truy cập cho các hệ điều hành và ứng dụng máy tính được lưu trữ thông qua mạng internet; cung cấp truy cập vào cơ sở dữ liệu; cung cấp quyền truy cập cho nhiều người dùng đến dữ liệu trên mạng internet trong lĩnh vực ứng dụng tương tác thực tế, thực tế ảo và nội dung 3D.

Nhóm 42: Tư vấn trong lĩnh vực ứng dụng tương tác thực tế; tư vấn trong lĩnh vực ứng dụng thực tế ảo; tư vấn trong lĩnh vực nội dung 3D; nghiên cứu và phát triển ứng dụng tương tác thực tế và thực tế ảo; nghiên cứu và phát triển trong lĩnh vực phần mềm; nghiên cứu và phát triển ứng dụng trong lĩnh vực nội dung 3D; tư vấn công nghệ máy vi tính; tư vấn công nghệ thông tin; tư vấn ứng dụng tương tác thực tế và thực tế ảo, cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SAAS) cho phần mềm sử dụng trong các ứng dụng tương tác thực tế và thực tế ảo; cung cấp dịch vụ ứng dụng phần mềm cho các ứng dụng tương tác thực tế và thực tế ảo; cung cấp dịch vụ ứng dụng có giao diện lập trình cho các ứng dụng phục vụ việc quản lý và xử lý nội dung 3D; cung cấp dịch vụ ứng dụng có giao diện lập trình cho các ứng dụng phục vụ việc tổng hợp và triển khai các ứng dụng tương tác thực tế và thực tế ảo trên nhiều nền tảng; cung cấp dịch vụ ứng dụng có giao diện lập trình cho các ứng dụng phục vụ việc tạo lập, sửa đổi và sử dụng hình đại diện; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SAAS) cho phần mềm sử dụng với các nội dung 3D; cung cấp nền tảng ứng dụng cho phần mềm liên quan đến các ứng dụng tương tác thực tế và thực tế ảo; cung cấp quyền sử dụng tạm thời phần mềm không thể tải xuống được cho phần mềm sử dụng trong các ứng dụng tương tác thực tế và thực tế ảo; cung cấp nền tảng ứng dụng cho phần mềm liên quan đến các nội dung 3D; cung cấp quyền sử dụng tạm thời phần mềm không thể tải xuống được cho phần mềm liên quan đến các nội dung 3D; cho thuê phần mềm; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SAAS) cho phần mềm sử dụng trong việc tạo ra, phát triển, sửa đổi, đưa ra, tổng hợp và triển khai các ứng dụng tương tác thực tế; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SAAS) cho phần mềm sử dụng trong việc tạo ra, phát triển, sửa đổi, đưa ra, tổng hợp và triển khai các ứng dụng thực tế ảo; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SAAS) cho phần mềm sử dụng trong việc nhập, gắn thẻ, phân tích, sắp xếp,

lập chỉ mục hiển thị, xử lý, tối ưu hóa, chuyển đổi và mã hóa tệp tin 3D để lưu trữ và tìm kiếm; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SAAS) cho phần mềm sử dụng trong việc tạo dữ liệu nội dung 3D phục vụ cho mục đích tìm kiếm; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SAAS) cho phần mềm sử dụng trong việc tạo lập một chỉ mục và thư viện về nội dung 3D; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SAAS) cho phần mềm sử dụng trong việc tạo lập và phát triển các mẫu nội dung 3D; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SAAS) cho phần mềm sử dụng trong việc tạo cảnh trong các ứng dụng tương tác thực tế và thực tế ảo; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SAAS) cho phần mềm sử dụng trong hiệu đính nội dung 3D; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SAAS) cho phần mềm chuyển đổi nội dung 2D sang nội dung 3D; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SAAS) cho phần mềm sử dụng trong việc tạo lập và phát triển các hướng dẫn tương tác trong các ứng dụng tương tác thực tế và thực tế ảo; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SAAS) cho phần mềm sử dụng phục vụ các công cụ triển khai phần mềm tự động để dùng trong các ứng dụng tương tác thực tế và thực tế ảo; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SAAS) cho phần mềm sử dụng trong việc triển khai và xuất bản các ứng dụng tương tác thực tế và thực tế ảo trên nhiều nền tảng; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SAAS) cho phần mềm sử dụng trong việc tạo ra, phát triển, sửa đổi, biên tập và quản lý các yếu tố hình ảnh trong các ứng dụng tương tác thực tế và thực tế ảo; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SAAS) cho phần mềm máy tính để quản lý, tạo lập, soạn thảo, phát triển, chỉnh sửa và cung cấp nội dung 3D; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SAAS) cho phần mềm sử dụng trong việc nhập giọng nói, tương tác và trao đổi đàm thoại; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SAAS) cho phần mềm máy tính để tạo lập, sửa đổi, thực hiện và sửa đổi hình đại diện trong các ứng dụng tương tác thực tế và thực tế ảo; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SAAS) cho phần mềm sử dụng trong việc định cấu hình một tập hợp các hình động, biểu hiện và chuyển động của hình đại diện; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SAAS) cho phần mềm máy tính phát triển, sửa đổi và tạo các ứng dụng tương tác thực tế và thực tế ảo bằng giọng nói.

(210) **4-2018-16127**

(220) 21.05.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÂN SƠN (VN)

EVANGOOD

Số 79 Lạc Trung, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại: thanh nhôm các loại; sản phẩm kim loại thường không xếp trong các nhóm khác: khóa (không phải khóa điện), bản lề, tay nắm cửa, chốt cửa.

Nhóm 35: Quảng cáo.

(210) **4-2018-16129**

(220) 22.05.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT KINH DOANH PHÚ THIÊN LONG (VN)

AngelCar

Nhà số 5 Cầu Xốp, khu 6, thị trấn Kẻ Sặt, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng thuê xe hơi và vận tải hàng hóa; trang thiết bị và dụng cụ hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, quang học; trang thiết bị để ghi lại, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; thiết bị xử lý dữ liệu.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông cho người gọi sử dụng điện thoại di động; thông tin về lĩnh vực liên lạc viễn thông; dịch vụ nhận và gửi tin dữ liệu thông qua các kênh điện tử; dịch vụ viễn thông qua đài phát thanh điện tử và không dây.

Nhóm 39: Vận tải; đóng gói và cất giữ hàng hoá; cung cấp phương tiện trên bộ; dịch vụ cung cấp cho thuê phương tiện vận tải; dịch vụ giữ chỗ cho các chuyến đi.

(210) **4-2018-16160**

(220) 22.05.2018

(441) 25.10.2018

(540)



(531) 2.1.30; A2.1.16; 2.1.4; 26.4.2

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ QUỐC THANH (VN)

Số 497 phố Thụy Khê, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón.

(210) **4-2018-16244**

(220) 22.05.2018

(441) 25.10.2018

(540)



(531) A26.11.8; A7.1.11; 26.3.1; 7.1.24

(591) Trắng, xanh tím than, xanh da trời

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ XÂY DỰNG TRƯỜNG HÌNH (VN)

Số 215, đường Trường Chinh, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Inox; cửa xếp bằng kim loại; cửa cuốn bằng kim loại; cánh cửa ra vào bằng kim loại; cổng xếp bằng kim loại; cổng cuốn bằng kim loại; lan can bằng kim loại; mái hiên di động bằng kim loại; cổng barrie bằng kim loại.

Nhóm 07: Động cơ điện (dùng cho cửa cuốn, cửa sổ, các loại cổng tự động, mái hiên di động).

Nhóm 09: Cổng tự động (sử dụng điện năng), cửa tự động; thiết bị (xe) đóng, mở cổng tự động; thiết bị đóng, mở cửa cuốn tự động; thiết bị điều khiển từ xa dùng cho cửa cuốn, cổng cuốn, cổng xếp; thanh chắn, hàng rào tự động.

Nhóm 11: Bồn, chậu rửa bằng inox (gắn cố định) dùng trong nhà bếp; bàn bếp inox dùng trong nhà bếp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-16309**

(540)



(220) 23.05.2018

(441) 25.10.2018

(531) A1.1.10; 1.1.14; A1.1.2; 26.4.4; A26.11.12

(591) Đỏ, xanh.

(731) **TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG**

TRƯỜNG SƠN (VN)

Số 475 Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; cấu kiện kim loại dùng trong xây dựng.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại: ống cứng phi kim loại dùng cho xây dựng; asphan, hắc ín, bitum; các công trình, cấu kiện phi kim loại vận chuyển được; đài kỷ niệm phi kim loại; gạch chịu lửa, bê tông chịu lửa; vật liệu xây dựng từ đất sét; xi măng, vôi xây dựng và thạch cao; bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao.

Nhóm 36: Bảo hiểm; bất động sản; kinh doanh bất động sản; nhượng quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.

Nhóm 37: Xây dựng nhà; xây dựng công trình đường sắt và đường bộ; xây dựng công trình công ích; xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; phá dỡ, chuẩn bị mặt bằng; lắp đặt hệ thống điện; lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí; lắp đặt hệ thống xây dựng khác; hoàn thiện công trình xây dựng; hoạt động xây dựng chuyên dụng khác; khai thác đá, cát, sỏi, đất sét; sửa chữa máy móc, thiết bị; sửa chữa thiết bị điện; bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ; lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp; khai thác quặng sắt; khai thác quặng kim loại quý hiếm.

Nhóm 39: Đóng gói và lưu giữ hàng hóa; du lịch; vận tải hàng hóa bằng đường bộ; vận tải hàng hóa đường thủy nội địa; đại lý du lịch; điều hành tua du lịch.

Nhóm 40: Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá.

Nhóm 41: Giáo dục nghề nghiệp.

Nhóm 42: Các dịch vụ nghiên cứu và phân tích công nghiệp; hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan; kiểm tra và phân tích kỹ thuật.

(210) **4-2018-16465**

(540)

DAHI HANDI

(220) 23.05.2018

(441) 25.10.2018

(731) **CÔNG TY TNHH MỌI THỂ HỆ (VN)**

144 Bến Vân Đồn, phường 6, quận 4,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự
(INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-16466**

(220) 23.05.2018

(441) 25.10.2018

(540)

THE SITARA

(731) CÔNG TY TNHH MỌI THỂ HỆ (VN)
144 Bến Vân Đồn, phường 6, quận 4,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự
(INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2018-16488**

(220) 23.05.2018

(441) 25.10.2018

(540)



(531) 3.9.1; 3.9.16; A3.9.24

(591) Xanh lam nhạt, vàng nghệ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ
NÔNG NGHIỆP VÀ THỦY SẢN
AGRITECH (VN)

Thửa đất số 38, tờ bản đồ số 34, ấp Xẻo
Mắm, xã Tân Ân, huyện Ngọc Hiển, tỉnh
Cà Mau

(511) Nhóm 29: Tôm không còn sống; cá [không còn sống]; cá đóng hộp; cá được bảo quản; thực phẩm trên cơ sở cá; động vật giáp xác, không còn sống.

Nhóm 31: Tôm nước ngọt [sống]; tôm hùm [còn sống]; động vật giáp xác [sống]; cá còn sống; động vật sống; gia cầm sống.

(210) **4-2018-16489**

(220) 23.05.2018

(441) 25.10.2018

(540)



(531) 3.9.1; 3.9.16; A3.9.24

(591) Xanh lam nhạt, vàng nghệ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ
NÔNG NGHIỆP VÀ THỦY SẢN
AGRITECH (VN)

Thửa đất số 38, tờ bản đồ số 34, ấp Xẻo
Mắm, xã Tân Ân, huyện Ngọc Hiển, tỉnh
Cà Mau

(511) Nhóm 29: Tôm không còn sống; cá [không còn sống]; cá đóng hộp; cá được bảo quản; thực phẩm trên cơ sở cá; động vật giáp xác, không còn sống.

Nhóm 31: Tôm nước ngọt [sống]; tôm hùm [còn sống]; động vật giáp xác [sống]; cá còn sống; động vật sống; gia cầm sống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

- (210) **4-2018-16518** (220) 23.05.2018
(441) 25.10.2018
(540) (731) SHANGHAI ZHENGXIN FOOD GROUP CO., LTD. (CN)
Room 101 of Building 2, Room 103 of Building 1, No. 618, Tangcun Village, Kunshan Town, Songjiang District, Shanghai, China
ZHENGXIN
CHICKEN STEAK 正新鸡排
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
- (511) Nhóm 29: Xúc xích; lát gà rán (chicken steak); gà rán; thực phẩm làm từ cá; lát khoai tây rán giòn; rau trộn; sữa; đậu phụ rán; trứng; thạch trái cây; quả hạch đã chế biến.
Nhóm 30: Bánh mì kẹp thịt băm viên (bánh hăm-bơ-gơ); cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; bột nhào; bánh patê thịt; ngô rang nổ; kem lạnh; đồ gia vị.
Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy bán nước ép; quán pizza; dịch vụ nhà hàng ăn uống bán thức ăn mang đi; dịch vụ quầy bán rau trộn; dịch vụ nhà hàng ăn uống cung cấp gà rán và bánh mì kẹp thịt băm viên (bánh hăm-bơ-gơ).

- (210) **4-2018-16539** (220) 24.05.2018
(441) 25.10.2018
(540) (531) A5.5.20; A5.5.21; 1.15.23; A5.3.13
(591) Đen, cam, vàng, xanh nước biển, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI TRUYỀN THÔNG MTP VIỆT NAM (VN)
Số 17, ngõ 273, phố Vũ Hữu, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội



- (511) Nhóm 03: Nước rửa bát; nước lau sàn; nước rửa tay; nước tẩy dầu mỡ bếp.
Nhóm 35: Các dịch vụ quảng cáo: dịch vụ sản xuất video quảng cáo công ty, sự nghiệp, sản phẩm, tổ chức; quản lý kinh doanh thương mại các sản phẩm: chế phẩm để tẩy rửa, chế phẩm xà phòng, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm.
Nhóm 41: Sản xuất phim hoạt hình.

- (210) **4-2018-16551** (220) 24.05.2018
(441) 25.10.2018
(540) (731) 1. ĐẶNG THU HƯƠNG (VN)
Số 4, ngõ 434 phố Đội Cấn, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
2. PHAN BẢO (VN)
Số 26 đường 3 TT F361 phố An Dương, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

DON SHOW

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 41: Tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa (trình bày các tác phẩm văn học hoặc nghệ thuật cho công chúng nhằm mục đích văn hóa hoặc giáo dục).

(210) **4-2018-16566**

(220) 24.05.2018

(540)



(441) 25.10.2018

(531) 5.7.3; 5.9.19; 1.3.1; 19.9.1

(591) Đỏ đậm, đỏ nhạt, vàng đậm, vàng nhạt, xanh lá cây.

(731) HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ SẢN PHẨM TƯƠNG DỤC MỸ XÃ CAO XÁ (VN)

Khu 15 xóm Thành, xã Cao Xá, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 30: Tương, gia vị.

(210) **4-2018-16629**

(220) 24.05.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VÀNG BẠC ĐÁ QUÍ DOJI (VN)

Toà nhà Ruby Plaza, số 44 phố Lê Ngọc Hân, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

Weddingland

(511) Nhóm 35: Trung tâm mua bán, giới thiệu và trưng bày sản phẩm; trung tâm siêu thị thương mại buôn bán hàng hóa như: vàng, bạc, đá quý, mỹ phẩm, nước hoa, hoạt động xúc tiến thương mại, tổ chức hội chợ triển lãm đồ trang sức cưới và thời trang; bán buôn, bán lẻ các đồ trang sức như: vàng, bạc, đá quý, mỹ phẩm, nước hoa, hàng mỹ nghệ, trang thiết bị nội thất; mua bán vàng, bạc đá quý, kim cương, trang sức, mỹ nghệ, vàng nguyên liệu, vàng miếng dưới dạng khối, thỏi, hạt, mỹ phẩm, nước hoa, các sản phẩm chăm sóc sắc đẹp, buôn bán quần, áo, váy cưới, buôn bán dược phẩm, dược chất, thuốc đông y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, trang thiết bị y tế, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, buôn bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê cacao, sữa và các sản phẩm sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu; dịch vụ quảng cáo; xuất nhập khẩu hàng hóa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-16689**

(220) 24.05.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18; 25.5.2; 26.7.5

(591) Đỏ, vàng, vàng nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH BẢO TÍN MINH CHÂU (VN)

Số 29 Trần Nhân Tông, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội



(511) Nhóm 14: Đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý; nhẫn; dây vàng; vòng đeo tay.

Nhóm 35: Mua bán: đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý, nhẫn, dây vàng, vòng đeo tay.

(210) **4-2018-16728**

(220) 25.05.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NEWTEK VIỆT NAM (VN)

Số 1, ngách 260/59 đường Cầu Giấy, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

NEWTEK VIET NAM

(511) Nhóm 20: Giá, kệ siêu thị bằng sắt (dùng cho đồ đạc); kệ trưng bày bằng sắt (dùng cho đồ đạc); kệ kho bằng sắt (dùng cho đồ đạc).

(210) **4-2018-16780**

(220) 25.05.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(531) A1.1.9; A1.1.2

(591) Xanh lá cây, đỏ, xanh dương đậm, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN GIẢI PHÁP SÁNG TẠO VIỆT (VN)

Số 276, tổ 16, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội



(511) Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng đèn điốt phản quang (LED).

(210) **4-2018-16787**

(220) 25.05.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731) LÊ VĂN KÝ (VN)

Phòng 208, nhà E2, khu tập thể Thanh Xuân Bắc, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

SHIZU

(511) Nhóm 05: Dầu gội đầu, xà phòng, sữa dưỡng da và chế phẩm đánh răng có chứa thuốc; thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế, sữa bột dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

Nhóm 29: Thịt, cá (không còn sống), gia cầm (không còn sống); chất chiết ra từ thịt; rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; dầu thực vật và mỡ dùng cho thực phẩm.

Nhóm 30: Bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; dấm, nước xốt; gia vị.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: dầu gội đầu, xà phòng, sữa dưỡng da và chế phẩm đánh răng có chứa thuốc; thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế, sữa bột dùng cho mục đích y tế; thịt, cá, gia cầm; chất chiết ra từ thịt; rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; dầu thực vật và mỡ dùng cho thực phẩm; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; dấm, nước xốt; gia vị.

(210) **4-2018-16788**

(220) 25.05.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) LÊ VĂN KÝ (VN)

OHARA

Phòng 208, nhà E2, khu tập thể Thanh Xuân Bắc, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Thịt, cá (không còn sống), gia cầm (không còn sống); chất chiết ra từ thịt; rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; dầu thực vật và mỡ dùng cho thực phẩm.

Nhóm 30: Bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; kem (nước đông lạnh); dấm, nước xốt; gia vị.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: thịt, cá, gia cầm; chất chiết ra từ thịt; rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; dầu thực vật và mỡ dùng cho thực phẩm; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo, kem (nước đông lạnh); dấm, nước xốt; gia vị.

(210) **4-2018-16789**

(220) 25.05.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) LÊ VĂN KÝ (VN)

NYOKO

Phòng 208, nhà E2, khu tập thể Thanh Xuân Bắc, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Thịt, cá, gia cầm; chất chiết ra từ thịt; rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; dầu thực vật và mỡ dùng cho thực phẩm.

Nhóm 30: Cà phê, chè, ca cao và cà phê nhân tạo; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo, kem (nước đông lạnh); dấm, nước xốt; gia vị.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: thịt, cá, gia cầm; chất chiết ra từ thịt; rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; dầu thực vật và mỡ dùng cho thực phẩm; cà phê, chè, ca cao và cà phê nhân tạo; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo, kem (nước đông lạnh); dấm, nước xốt; gia vị.

Nhóm 43: Khách sạn; nhà hàng dịch vụ ăn, uống.

(210) **4-2018-16817**

(220) 25.05.2018

(441) 25.10.2018

(540)

DONAGOLD

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CCD (VN)
Số 2, ngõ 2, đường Hoàng Quốc Việt, tổ
10, phường Trung Trác, thị xã Phúc Yên,
tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược, thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; chất diệt
động vật có hại; thuốc trừ sâu; chất diệt cỏ.

Nhóm 31: Vật nuôi gây giống; vật nuôi để cung cấp giống; thức ăn gia súc; cây giống; hạt
giống để trồng.

(210) **4-2018-16818**

(220) 25.05.2018

(441) 25.10.2018

(540)

PERINDIA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CCD (VN)
Số 2, ngõ 2, đường Hoàng Quốc Việt, tổ
10, phường Trung Trác, thị xã Phúc Yên,
tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược, thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; chất diệt
động vật có hại; thuốc trừ sâu; chất diệt cỏ.

Nhóm 31: Vật nuôi gây giống; vật nuôi để cung cấp giống; thức ăn gia súc; cây giống; hạt
giống để trồng.

(210) **4-2018-16819**

(220) 25.05.2018

(441) 25.10.2018

(540)



(531) A1.1.10; A1.1.2; 26.1.2

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CCD (VN)
Số 2, ngõ 2, đường Hoàng Quốc Việt, tổ
10, phường Trung Trác, thị xã Phúc Yên,
tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược, thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; chất diệt
động vật có hại; thuốc trừ sâu; chất diệt cỏ.

Nhóm 31: Vật nuôi gây giống; vật nuôi để cung cấp giống; thức ăn gia súc; cây giống; hạt
giống để trồng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-16900**

(540)



(220) 25.05.2018

(441) 25.10.2018

(531) A7.1.12; 7.1.24; 26.3.1; A5.1.6

(591) Đen, xanh lá, trắng, đỏ đô.

(731) CÔNG TY TNHH KIẾN TRÚC VÀ TRANG TRÍ NỘI THẤT ARC DECOR (VN)

945/3 Quang Trung, phường 14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội thất; thiết kế nội thất.

(210) **4-2018-16902**

(540)



(220) 25.05.2018

(441) 25.10.2018

(531) A5.3.13; 26.1.2; A26.11.12; A3.7.24

(591) Vàng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PUSAMCAP SAPA (VN)

Đội Quan 6, tổ 10, thị trấn Sapa, tỉnh Lào Cai

(740) Công ty TNHH Tư vấn và Đầu tư BRANDLINK (BRANDLINK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn bán lẻ thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc Lào; tư vấn quản lý kinh doanh khách sạn; tư vấn điều hành kinh doanh khách sạn; điều hành kinh doanh khách sạn.

Nhóm 36: Tư vấn, môi giới, đấu giá, kinh doanh và cho thuê bất động sản; dịch vụ thu đổi ngoại tệ.

Nhóm 39: Lữ hành quốc tế và nội địa; dịch vụ làm visa, hộ chiếu; dịch vụ vận chuyển hành khách và hàng hóa.

Nhóm 43: Khách sạn; khu nghỉ dưỡng (spa-resort); nhà hàng ăn uống; cung cấp đồ ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp và sức khỏe; dịch vụ massage; dịch vụ tắm hơi.

(210) **4-2018-16906**

(540)

OMNIPORK

(220) 25.05.2018

(441) 25.10.2018

(731) PLANT A FOODS HONG KONG LIMITED (HK)

28/F, One Kowloon, 1 Wang Yuen Street, Kowloon Bay, Hong Kong

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 16: Giấy và bìa cứng; ấn phẩm; ảnh chụp (được in); đồ dùng giảng dạy và hướng dẫn (trừ thiết bị giảng dạy); tấm, màng mỏng và túi bằng chất dẻo dùng để bao gói và đóng gói; thùng để đóng hàng bằng giấy hoặc bằng bìa cứng.

Nhóm 29: Chất thay thế thịt; protein/chất đạm có nguồn gốc thực vật dùng làm thực phẩm cho con người; protein/chất đạm có nguồn gốc thực vật dùng làm nguyên liệu chế biến thực phẩm.

(210) **4-2018-16968**

(540)



(220) 28.05.2018

(441) 25.10.2018

(531) 3.13.1; A3.13.24; A5.3.13; A5.5.20

(591) Cam, xanh lá cây, đen.

(731) NGUYỄN THỊ THU HUYỀN (VN)

5/11 Thôn An Hiệp, xã Liên Hiệp, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 35: Mua bán các loại thực phẩm rau, củ, quả; mua bán hoa tự nhiên: mua bán chậu hoa: mua bán cây giống; mua bán phụ liệu trang trí.

(210) **4-2018-16991**

(540)



(220) 28.05.2018

(441) 25.10.2018

(531) A5.3.15; 26.1.1

(591) Xanh, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XUẤT NHẬP KHẨU LAI PHƯỚC (VN)

Số 18, đường số 8, KDC Phú Hòa 2, tổ 1, khu phố 9, phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 29: Thực phẩm chay được làm từ đạm đậu nành.

(210) **4-2018-17040**

(540)



(220) 28.05.2018

(441) 25.10.2018

(531) A1.1.5; 26.1.1; A1.1.12; A11.7.7

(591) Xanh da trời, xanh lá cây, xanh dương đậm, trắng

(731) CÔNG TY TNHH CHUẨN SẠCH (VN)

282/8/2 Bùi Hữu Nghĩa, phường 2, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Dịch vụ vệ sinh công nghiệp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) 4-2018-17145

(540)

PASNEW

(511) Nhóm 35: Mua bán đồng hồ.

(220) 29.05.2018

(441) 25.10.2018

(531) A26.11.12

(731) ĐỖ QUANG TOÀN (VN)

16 Hàng Giấy, phường Đồng Xuân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(210) 4-2018-17154

(540)



(511) Nhóm 03: Bột giặt; nước rửa chén.

(220) 29.05.2018

(441) 25.10.2018

(531) 24.13.1; 24.17.5

(591) Trắng, đen, đỏ, hồng, vàng, xanh dương.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯỜNG MAI & ĐẦU TƯ VIỆT XANH (VN)

Số 52 đường Vành Đai, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IP CORP.)

(210) 4-2018-17231

(540)



(511) Nhóm 06: Phụ kiện lắp ráp (gá lắp) dùng cho cửa bằng kim loại; ốc, vít, bản lề, then cài, chốt cửa.

Nhóm 20: Giường (đồ nội thất); tủ (đồ nội thất); bàn ghế (đồ nội thất); kệ (đồ nội thất); bản lề (phụ kiện lắp ráp đồ nội thất); đinh vít (phụ kiện lắp ráp đồ nội thất).

(210) 4-2018-17259

(540)

Escivex

(220) 29.05.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TNHH MỌI THẾ HỆ (VN)

144 Bến Vân Đồn, phường 6, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

(210) **4-2018-17384**

(540)



(220) 30.05.2018

(441) 25.10.2018

(531) 1.15.15

(591) Vàng, vàng đậm, da cam, da cam đậm, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH LAVITE (VN)

12 đường số 5, khu dân cư Khang An, phường Phú Hữu, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

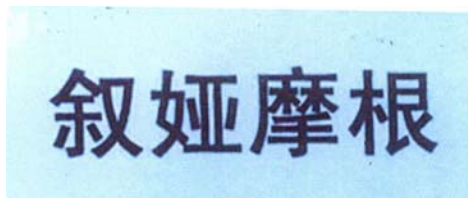
(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; chất chiết xuất từ thảo mộc dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm.

Nhóm 05: Chất ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế; thảo dược; dược phẩm dùng cho người; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm chức năng (dạng khô, dạng viên, dạng nước).

Nhóm 29: Thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; rau đã được bảo quản; nấm đã được bảo quản; thịt đông khô; thực phẩm trên cơ sở cá; sữa.

(210) **4-2018-17391**

(540)



(220) 30.05.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.4.2

(591) Xanh dương, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TƯ VẤN CHUYÊN NGHIỆP TRÍ TUỆ (VN)

728-730 Võ Văn Kiệt, phường 01, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Chế phẩm hóa dược; thuốc dùng cho người; dược phẩm dùng cho người.

Nhóm 35: Quảng cáo; đánh giá kinh doanh; hỗ trợ quản lý kinh doanh; thăm dò dư luận.

(210) **4-2018-17392**

(540)



(220) 30.05.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.4.2

(591) Xanh dương, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TƯ VẤN CHUYÊN NGHIỆP TRÍ TUỆ (VN)

728-730 Võ Văn Kiệt, phường 01, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm hóa dược; thuốc dùng cho người; dược phẩm dùng cho người.

Nhóm 35: Quảng cáo; đánh giá kinh doanh; hỗ trợ quản lý kinh doanh; thăm dò dư luận.

(210) **4-2018-17489**

(220) 30.05.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) **BEST WORLD INTERNATIONAL LIMITED (SG)**

26 Tai Seng Street #05-01 Singapore 534057

Avance

(740) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm ăn kiêng cho mục đích y tế; chất bổ sung sức khỏe được làm chủ yếu từ vitamin và khoáng chất cho mục đích y tế; chế phẩm y tế làm thon nhỏ người; thuốc viên làm thon người; chế phẩm dược chăm sóc sức khỏe; đồ uống chứa thuốc; đồ uống thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm enzym dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung enzym dùng cho ăn kiêng; trà có tác dụng làm thon người cho mục đích y tế; chất bổ sung thực phẩm dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung thực phẩm dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung cho thực phẩm dùng để hỗ trợ việc ăn kiêng; chất bổ sung cho thực phẩm có chứa khoáng chất; chất bổ sung cho thực phẩm có chứa chiết xuất thực vật, dùng cho ăn kiêng; vitamin, chế phẩm chứa vitamin và/hoặc khoáng chất; nước súc miệng có chứa thuốc; sản phẩm súc rửa miệng dùng cho mục đích y tế; nước súc rửa miệng có chứa thuốc.

(210) **4-2018-17505**

(220) 30.05.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) **CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT- THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TÂN THÀNH TÀI (VN)**
270/19 Lê Đình Cẩn, khu phố 5, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

ATSDENYO

(511) Nhóm 07: Máy phát điện, máy mô tơ.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối: máy phát điện, máy mô tơ, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện.

(210) **4-2018-17506**

(220) 30.05.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) **CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT- THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TÂN THÀNH TÀI (VN)**
270/19 Lê Đình Cẩn, khu phố 5, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

MITSDENYO

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 07: Máy phát điện, máy mô tơ.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối: máy phát điện, máy mô tơ, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện.

(210) **4-2018-17529**

(540)



(220) 30.05.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.2; 5.7.1; A26.1.18

(591) Đen, trắng, nâu, vàng, đỏ.

(731) ĐỐ TIẾN HẢI (VN)

Xóm 2 Giáp Tứ, tổ 35 Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Cà phê.

Nhóm 35: Mua bán cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê.

(210) **4-2018-17596**

(540)



(220) 31.05.2018

(441) 25.10.2018

(531) 2.1.13; 18.1.21; A25.3.3; 26.4.2

(591) Vàng, đỏ, đen, trắng, xám, da cam, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH DIDIOTO (VN)

83 đường D1, khu đô thị mới Him Lam, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 35: Mua bán xe ô tô và phụ tùng xe ô tô; mua bán các loại phương tiện giao thông có động cơ và phụ tùng của chúng.

Nhóm 37: Dịch vụ tra dầu mỡ cho xe cộ; dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ; dịch vụ đánh bóng xe cộ; dịch vụ nạp nhiên liệu và bảo dưỡng xe ở các trạm phục vụ xe cộ.

(210) **4-2018-17613**

(540)



(220) 31.05.2018

(441) 25.10.2018

(531) 24.15.21; 26.3.1; 26.15.15

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ALUMNI (VN)

302 Lê Văn Sỹ, phường 1, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật Hợp danh bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm ứng dụng dùng cho điện thoại thông minh, có thể tải về.

Nhóm 35: Dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ hãng thông tin thương mại; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến việc kết hợp các nhà đầu tư cá nhân tiềm năng với các doanh nhân cần vốn; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; cung cấp sản phẩm dịch vụ trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; dịch vụ nền tảng [PaaS]/nền tảng như là dịch vụ [PaaS]; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet.

Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến.

(210) **4-2018-17636**

(540)



(220) 31.05.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.11.3; A26.11.8

(731) DAVID LAGETTIE (AU)

603 Dungog Road, Hilldale NSW 2420, Australia

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi máy tính.

(210) **4-2018-17651**

(540)



(220) 31.05.2018

(441) 25.10.2018

(531) 3.7.17; 3.7.23; A3.7.24; A10.5.5

(591) Vàng, đen.

(731) BÙI PHƯƠNG NAM (VN)

Phòng 1202, toà A1, số 289A Khuất Duy Tiến, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ làm tóc; dịch vụ cắt tóc, dịch vụ uốn tóc, dịch vụ chăm sóc sắc đẹp.

(210) **4-2018-17652**

(540)



(220) 31.05.2018

(441) 25.10.2018

(531) A1.1.10; A1.1.2; 1.13.1; 26.1.2

(591) Nâu, vàng, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY VINA ELECTRIC (VN)

Số nhà 33- Lô N16B, khu tái định cư X2A, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 09: Cầu dao phụ tải, cầu dao cách ly, cầu chì tự rơi, chống sét van; sứ cách điện polymer dùng cho tất cả các thiết bị điện lên đến 550KV.

Nhóm 35: Quảng cáo, giới thiệu, trưng bày sản phẩm, xuất khẩu, nhập khẩu, mua bán các sản phẩm sau: cầu dao phụ tải, cầu dao cách ly, cầu chì tự rơi, chống sét van; sứ cách điện polymer và tất cả các thiết bị điện lên đến 550KV.

(210) **4-2018-17653**

(220) 31.05.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731) WU CHING-I (TW)

Rshow

- J E W E L R Y -

Rm. 1, 15F., No. 2, Aly. 2, Ln. 241, Sec. 1, Wanshou Rd., Guishan Dist., Taoyuan City 333, Taiwan

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 14: Hợp kim của kim loại quý; vòng đeo tay (đồ trang sức); ghim cài, trâm cài (đồ trang sức); hoa tai; đồ trang sức; vòng cổ (đồ trang sức); nhẫn (đồ trang sức); dây bạc (đồ trang sức).

Nhóm 35: Bán đấu giá; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; dịch vụ bán lẻ trang sức; dịch vụ mua sắm trực tuyến.

(210) **4-2018-17722**

(220) 01.06.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(531) A5.3.15; 5.5.19; A5.5.22; 26.1.1

(591) Đỏ, vàng, vàng nhạt, nâu nhạt, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh da trời, đen, ghi.



(731) RED PINE CO. (KR)

1F~2F, 16, Changjeon-ro, Mapo-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng cho sức khỏe chủ yếu trên cơ sở chiết xuất từ lá thông; thực phẩm bổ sung cho sức khỏe chủ yếu trên cơ sở chiết xuất từ lá thông.

(210) **4-2018-17746**

(220) 01.06.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(591) Cam, đen, trắng.

lady
S E R I E S

(731) CÔNG TY CP TRUYỀN THÔNG SÁNG TẠO Á CHÂU (VN)

Biệt thự 32 - Đ7 Saigon Pearl, số 92 Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 38: Truyền hình cáp; phát chương trình truyền hình; truyền hình trực tuyến; truyền hình trả tiền; truyền hình miễn phí.

Nhóm 41: Dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua các kênh truyền hình, băng thông rộng, vô tuyến và trực tuyến.

(210) **4-2018-17807**

(540)



(220) 01.06.2018

(441) 25.10.2018

(531) 5.7.3; 24.1.1; 24.9.1

(591) Xanh nước biển, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH VIỆN ĐÀO TẠO
NGÔN NGỮ QUỐC TẾ AB (VN)

82 Đinh Tiên Hoàng, phường Thuận Thành,
thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo ngoại ngữ (bao gồm đào tạo từ xa), tư vấn du học; dịch vụ dịch thuật; dịch vụ tổ chức hội thảo nhằm mục đích giáo dục, văn hóa; dịch vụ vui chơi giải trí.

(210) **4-2018-17869**

(540)



(220) 01.06.2016

(441) 25.10.2018

(531) A25.7.4

(591) Xanh lam, trắng, đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT -
THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TÂN
THÀNH TÀI (VN)

270/19 Lê Đình Cẩn, khu phố 5, phường
Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ
Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy phát điện, máy mô tơ.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối: máy phát điện, máy mô tơ, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện.

(210) **4-2018-17980**

(540)



(220) 04.06.2018

(441) 25.10.2018

(531) A26.11.12; 26.4.4; 26.2.7

(591) Vàng, xanh rêu, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DG
GROUP HOLDINGS (VN)

Tầng 2 tòa nhà Airport Building, số 2
Hong Hà, phường 2, quận Tân Bình,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Hạt giống ngũ cốc, chưa xử lý; hạt [ngũ cốc]; rau củ tươi; động vật sống; cây trồng; cây giống.

Nhóm 35: Mua bán: nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống, gạo, thực phẩm, rau quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín, thịt, cá (không còn sống), gia cầm (không còn sống), rượu, bia và đồ uống không có cồn, thuốc lá, thuốc lào, vải, hàng may sẵn, giày dép, đồ dùng gia đình (nồi, chảo, dao, thớt, ly, tách, đĩa, đũa, muỗng, rổ, thau chậu, máy xay sinh tố, máy xay thịt, máy pha cà phê, nồi cơm điện, ấm đun nước, bếp, lò vi sóng, lò nướng, ti vi, tủ lạnh, máy hút bụi), máy tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm; bán lẻ: lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào, vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt, đồ điện gia dụng (máy xay sinh tố, máy xay thịt, máy pha cà phê, nồi cơm điện, ấm đun nước, bếp, lò vi sóng, lò nướng, ti vi, tủ lạnh, máy hút bụi), giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất (kệ, vách ngăn, đèn trang trí, trang ảnh trang trí, đồ gỗ mỹ thuật, màn che cửa sổ bên trong nhà), đèn và bộ đèn điện, sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm, băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng), thiết bị, dụng cụ thể dục thể thao, trò chơi, đồ chơi, hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da, thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh.

(210) **4-2018-17981**

(220) 04.06.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(531) A26.11.12; 26.4.4; 26.2.7

(591) Vàng, xanh rêu, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DGROUP HOLDINGS (VN)

Tầng 2 tòa nhà Airport Building, số 2 Hồng Hà, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh


(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)




(511) Nhóm 31: Hạt giống ngũ cốc, chưa xử lý; hạt [ngũ cốc]; rau củ tươi; động vật sống; cây trồng; cây giống.

Nhóm 35: Mua bán: nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống, gạo, thực phẩm, rau quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín, thịt, cá (không còn sống), gia cầm (không còn sống), rượu, bia và đồ uống không có cồn, thuốc lá, thuốc lào, vải, hàng may sẵn, giày dép, đồ dùng gia đình (nồi, chảo, dao, thớt, ly, tách, đĩa, đũa, muỗng, rổ, thau chậu, máy xay sinh tố, máy xay thịt, máy pha cà phê, nồi cơm điện, ấm đun nước, bếp, lò vi sóng, lò nướng, ti vi, tủ lạnh, máy hút bụi), máy tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm; bán lẻ: lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào, vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt, đồ điện gia dụng (máy xay sinh tố, máy xay thịt, máy pha cà phê, nồi cơm điện, ấm đun nước, bếp, lò vi sóng, lò nướng, ti vi, tủ lạnh, máy hút bụi), giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất (kệ, vách ngăn, đèn trang trí, trang ảnh trang trí, đồ gỗ mỹ thuật, màn che cửa sổ bên trong nhà), đèn và bộ đèn điện, sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm, băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng), thiết bị, dụng cụ thể dục thể thao, trò chơi, đồ chơi, hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da, thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh.


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

- (210) **4-2018-18009** (220) 04.06.2018
(441) 25.10.2018
(540) (591) Xám, cam.
(731) CÔNG TY TNHH MTV MỸ THUẬT QUẢNG CÁO GIA VIÊN (VN)
215 Nguyễn Hoàng, phường Bình Hiên, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
- 


(511) Nhóm 37: Thi công bảng hiệu quảng cáo.

- (210) **4-2018-18031** (220) 04.06.2018
(441) 25.10.2018
(540) (531) 18.3.21; 18.3.23; 18.3.2
(591) Cam, xanh, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & VẬT TƯ XÂY DỰNG GIA NGUYỄN (VN)
13/35/41 đường số 6, khu phố 6, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
- 

(511) Nhóm 19: Ống cứng phi kim loại dùng cho xây dựng; asphan, hắc ín, bitum; các công trình, cấu kiện phi kim loại vận chuyển được; đài kỷ niệm phi kim loại; bột bả tường.

- (210) **4-2018-18055** (220) 05.06.2018
(441) 25.10.2018
(540) (531) 2.9.1
(731) YOUNGSHIN IND CO., LTD (KR)
41, Seongpyeong-gil, Iwol-myeon, Jincheon-gun, Chungcheongbuk-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NEWAVE (NEWAVE IP COMPANY LIMITED)
- 

(511) Nhóm 06: Van cổng bằng kim loại (không dùng cho máy); van ống nước bằng kim loại; van tự động bằng kim loại dùng cho ống nước (không dùng điện); van hình cầu bằng kim loại (không dùng cho máy); vòng kẹp bằng kim loại [vòng đai để kết nối]; van kiểm tra bằng kim loại (không dùng cho máy).

- (210) **4-2018-18082** (220) 05.06.2018
(441) 25.10.2018
(540) (531) 26.3.23
(591) Xanh dương đậm, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP QUYẾT THẮNG (VN)
82 đường 44 Trương Đình Hội, phường 16, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
- 

(511) Nhóm 06: Tủ đựng dụng cụ đồ cơ khí, bàn nguội cơ khí bằng kim loại.

(210) **4-2018-18108**

(220) 05.06.2018

(441) 25.10.2018

(540)

KUBOTA

(731) KUBOTA CORPORATION (JP)
47-go, 2-ban, 1-chome, Shikitsuhigashi,
Naniwa-ku, Osaka, Japan

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 07: Máy hàn có gắn máy phát điện-động cơ; động cơ khí đốt không dùng cho xe cộ mặt đất; động cơ diezen không dùng cho xe cộ mặt đất; bộ phận của động cơ, cụ thể là vòng găng pít tông, vòng chặn dầu, van nạp, ống lót xi lanh, bộ giảm chấn bằng cao su, van xả, vòng o, ổ trục cho chốt lắp thanh truyền, thanh truyền cho động cơ điện và động cơ, bình lọc nhiên liệu, đệm lót, đầu xi lanh; động cơ đốt trong, không dùng cho xe cộ mặt đất; đầu máy kéo không dùng điện, không dùng cho xe cộ mặt đất, không phải là cối xay nước và cối xay gió; máy phát điện thủy lực; máy phát điện-động cơ; bộ khởi động cho động cơ và máy nổ; động cơ dòng xoay chiều và động cơ dòng một chiều [không bao gồm động cơ cho xe cộ mặt đất]; máy phát điện xoay chiều, đai truyền của máy phát điện và chổi than của máy phát điện; máy phát điện một chiều; bơm nhiên liệu cho động cơ xe cộ mặt đất; bơm dầu cho động cơ xe cộ mặt đất; dây nhỏ bằng kim loại, bộ phận của động cơ; dây nhỏ, không bằng kim loại, bộ phận của động cơ; quạt làm mát cho động cơ; máy kéo (người dùng đi phía sau) dùng cho mục đích nông nghiệp; máy gặt đập liên hợp; máy gặt và bó; máy thu hoạch; máy cấy lúa; máy xới chạy điện; máy rải phân; máy gặt [máy nông nghiệp]; máy cắt cỏ; máy cấy rau củ; máy gieo hạt [máy móc]; máy thu hoạch rau củ; máy đánh bóng gạo [dùng điện]; máy xát gạo; máy phun; máy đập lúa; máy đóng gói rau củ; máy khử trùng đất; máy nhổ cỏ; máy sấy khô vụ thu hoạch; máy nông nghiệp và công cụ nông nghiệp, trừ dụng cụ thao tác thủ công, lưỡi cắt cho máy gặt đập liên hợp; máy xén cỏ và lưỡi dao cho máy cắt cỏ; máy xén cỏ người lái và sàn thao tác cho máy xén cỏ; máy đào sâu [máy xúc đất]; máy xúc lật; máy xúc bánh lốp; máy đóng cọc vào đất; máy khoan đất; máy cạp đất; máy đầm; máy xây dựng, và các bộ phận và phụ tùng của chúng, cụ thể là phanh thủy lực, gàu xúc (máy móc), chĩa xới thủy lực, máy nghiền sơ cấp thủy lực, máy nghiền thứ cấp thủy lực, cơ cấu ngoạm, khoan xoắn ốc thủy lực, tời kéo, dụng cụ cắt cỏ, gàu ngoạm hàng; máy xây dựng dân dụng; máy và thiết bị chất-dỡ hàng, đai truyền cho băng tải, đai của máy nâng, xích nâng [bộ phận của máy]; ổ bi [không dùng cho xe cộ mặt đất]; trục, trục xe hoặc trục quay [không dùng cho xe cộ mặt đất]; trục cho máy; trục khuỷu; khớp nối trục hoặc bộ nối [bộ phận của máy, không dùng cho xe cộ mặt đất]; cơ cấu giảm tốc [không dùng cho xe cộ mặt đất]; cơ cấu thay đổi tốc độ [không dùng cho xe cộ mặt đất]; vòng xích [không dùng cho xe cộ mặt đất]; cam [không dùng cho xe cộ mặt đất]; bánh răng hoặc bánh răng truyền động [không dùng cho xe cộ mặt đất]; đai truyền động điện [không dùng cho xe cộ mặt đất]; khớp truyền động bánh răng và bộ truyền động điện [không dùng cho xe cộ mặt đất]; lò xo [không dùng cho xe cộ mặt đất] (bộ phận của máy); giảm xóc [bộ phận của máy]; phanh, bộ phận của máy không dùng cho xe cộ mặt đất; van [bộ phận của máy]; bugi đánh lửa cho động cơ đốt trong; đai truyền dùng cho động cơ và đầu máy; đầu xi lanh cho động cơ; pít-tông cho xi lanh; máy lọc dầu cho động cơ và đầu máy; máy lọc không khí cho động cơ và đầu máy; máy làm sạch không khí cho động cơ và đầu máy; xích truyền động, không dùng cho xe cộ mặt đất; cơ cấu truyền động điện, không dùng cho xe cộ mặt đất; băng tải truyền động

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

[máy] cho máy móc; bánh xích cho máy nông nghiệp, máy xây dựng và máy xây dựng dân dụng; vấu trồng lúa cho máy cấy lúa; vấu canh tác cho máy cấy lúa; bơm [máy móc]; máy bơm nước [máy móc]; máy bơm tiêu nước; máy thổi; bộ ngưng tụ khí; bơm dùng cho động cơ làm mát; máy nghiền rác; máy cất xé rác thải của nghề làm vườn; lưới nghiền cho máy nghiền rác; trục cán [bộ phận của máy].

(210) **4-2018-18205**

(220) 05.06.2018

(441) 25.10.2018

(540)

The logo for HIRSCH features a stylized vertical bar on the left with a dot, followed by the word "HIRSCH" in a bold, sans-serif font.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẶNG PHONG (VN)

25 Chu Văn An, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán đồng hồ các loại; mua bán phụ tùng, linh kiện đồng hồ các loại.

(210) **4-2018-18269**

(220) 05.06.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(531) A26.11.12; 26.11.3

(591) Xanh da trời đậm, xanh da trời nhạt, xanh lá mạ.

The logo for Solu-Cal features the word "Solu-Cal" in a blue, italicized font with a green leaf-like graphic above the "u".

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SPORTS TURF SOLUTIONS (VN)

Tầng 12, tòa nhà Hải Âu, 39B Trường Sơn, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Phân bón dạng hạt.

(210) **4-2018-18346**

(220) 06.06.2018

(441) 25.10.2018

(540)



(531) 3.4.18; A3.4.24

(591) Hồng, đỏ, trắng, đen.

(731) SENKANG.YIN (CN)

Yin Ying No 25, Village west Yin Ying, Li ji town, Xia yi Country, Henan Province, China

(740) Trung tâm Tư vấn sở hữu trí tuệ và đầu tư (LUVINA LAW FIRM)

(511) Nhóm 18: Ví; túi mua hàng; túi xách tay; ba lô; ô (dù).

(210) **4-2018-18365**

(540)



(220) 06.06.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.4; A14.1.15; 14.1.13; A25.3.11

(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TMDV VẠN KIM THỊNH (VN)

Số 86 Nguyễn Tri Phương, phường Châu Phú B, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 07: Vòng bi cho ổ bi; vòng bi cho ổ trục, bạc đạn đã; bộ chế hoà khí (bình xăng con) dùng cho xe máy và máy nông ngư cơ; bộ đề khởi động (mô tơ đề).

Nhóm 09: Cuộn điện khởi động bán dẫn; bộ sạc điện ắc qui; cuộn dây phát điện nguồn; bộ bin sườn; rơ le đèn hiệu xi nhan); bộ bin lửa; bộ bin đèn.

Nhóm 12: Các thiết bị phụ tùng xe: bộ nhông xích đã (bộ nhông sên đĩa), má phanh (bộ thắng), dây phanh (dây thắng), má phanh đĩa (má thắng đĩa), còi (kèn); săm, lốp xe máy; bộ giảm xóc xe máy (phuộc nhún).

(210) **4-2018-18400**

(540)

TEBATORO

(220) 06.06.2018

(441) 25.10.2018

(731) MOTHERFOODS CO., LTD. (JP)

2-14-18, Miyakojimahondori, Miyakojima-ku, Osaka-shi, Osaka, 534-0021 Japan

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt; thịt gà; thịt gà tẩm bột để chế biến món thịt gà rán; các sản phẩm thịt đã chế biến, đồ ăn đã chế biến có thành phần chính là thịt; thịt gà rán; cà ri hầm được nấu sẵn; hỗn hợp súp và thịt hầm; món cà ri đã được nấu chín (được nấu từ cá, thịt, gia cầm hoặc hải sản); món cà ri ăn liền (được nấu từ cá, thịt, gia cầm hoặc hải sản).

Nhóm 30: Trà; cà phê; bột nhào; bánh ngọt; bánh mì; bánh mì kẹp (bánh xăng-đuych); bánh bao có nhân đã được hấp chín; bánh hăm-bơ-gơ (hamburger); bánh pizza; bánh mì kẹp xúc xích (hot dogs); xốt [gia vị]; chế phẩm ngũ cốc; mì sợi; mì ramen [món mì Nhật Bản]; đồ ăn đã chế biến đựng trong hộp đựng bữa ăn trưa (bao gồm há cảo, cơm cuộn kiểu Nhật Bản (sushi), cơm, đồ ăn đã được chế biến trên cơ sở mì sợi).

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống; cung cấp đồ ăn trên cơ sở gà nướng; cung cấp đồ ăn trên cơ sở gà rán; cung cấp các món ăn kiểu Ý (ẩm thực Ý); cung cấp các món ăn kiểu Pháp (ẩm thực Pháp); cung cấp đồ ăn trên cơ sở mì; cung cấp đồ uống chứa cồn; cung cấp trà, cà phê, ca cao, đồ uống giải khát hoặc đồ uống trên cơ sở nước trái cây; tất cả các dịch vụ trên đều do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống tận nơi do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2018-18401**

(540)



(220) 06.06.2018

(441) 25.10.2018

(531) 14.1.13; A14.1.15; A25.3.3

(731) MOTHERFOODS CO., LTD. (JP)

2-14-18, Miyakojimahondori,
Miyakojima-ku, Osaka-shi, Osaka, 534-
0021 Japan

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt; thịt gà; thịt gà tẩm bột để chế biến món thịt gà rán; các sản phẩm thịt đã chế biến; đồ ăn đã chế biến có thành phần chính là thịt; thịt gà rán; cà ri hầm được nấu sẵn, hỗn hợp súp và thịt hầm; món cà ri đã được nấu chín (được nấu từ cá, thịt, gia cầm hoặc hải sản); món cà ri ăn liền (được nấu từ cá, thịt, gia cầm hoặc hải sản).

Nhóm 30: Trà; cà phê; bột nhão, bánh ngọt; bánh mì; bánh mì kẹp (bánh xăng-đuych); bánh bao có nhân đã được hấp chín; bánh hăm-bơ-gơ (hamburger); bánh pizza; bánh mì kẹp xúc xích (hot dogs); xốt [gia vị]; chế phẩm ngũ cốc; mì sợi; mì ramen [món mì Nhật Bản]; đồ ăn đã chế biến đựng trong hộp đựng bữa ăn trưa [bao gồm há cảo; cơm cuộn kiểu Nhật Bản (sushi), cơm, đồ ăn đã được chế biến trên cơ sở mì sợi].

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống; cung cấp đồ ăn trên cơ sở gà nướng; cung cấp đồ ăn trên cơ sở gà rán; cung cấp các món ăn kiểu Ý (ẩm thực Ý); cung cấp các món ăn kiểu Pháp (ẩm thực Pháp); cung cấp đồ ăn trên cơ sở mì; cung cấp đồ uống chứa cồn; cung cấp trà, cà phê, ca cao, đồ uống giải khát hoặc đồ uống trên cơ sở nước trái cây; tất cả các dịch vụ trên đều do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống tận nơi do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2018-18421**

(540)

Linh phi

(220) 06.06.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG
MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT
ANH (VN)

Thôn Vàng, xã Cổ Bi, huyện Gia Lâm,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 21: Vợt bắt muỗi chạy bằng điện; đèn bắt muỗi bằng ánh sáng điện tử; thiết bị xay sinh tố cho nhà bếp, không dùng điện; dụng cụ ép hoa quả, cho mục đích gia dụng, không dùng điện; nồi không dùng điện; chảo không dùng điện.

(210) **4-2018-18422**

(540)

Linh phi

(220) 06.06.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG
MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT
ANH (VN)

Thôn Vàng, xã Cổ Bi, huyện Gia Lâm,
thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm như: đồng hồ, vợt bắt muỗi, hàng điện tử (tivi, loa, ampli), đồ điện gia dụng [đèn điện, thiết bị điện (aptomat, ổ cắm, phích cắm, công tắc, mặt, hạt của aptomat, ổ cắm, phích cắm, công tắc), quạt máy, tủ lạnh, máy giặt], thiết bị tin học và máy tính, thiết bị ngành bưu chính viễn thông.

(210) **4-2018-18428**

(540)



(220) 06.06.2018

(441) 25.10.2018

(531) A24.15.7; A7.1.11; 7.1.24; 26.1.2

(591) Xanh tím, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT NHẬT HÒA (VN)

Số 2B, đường Quang Trung, khóm 5,

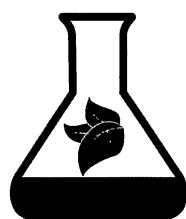
phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Mua bán hàng trang trí nội thất (cửa cuốn); mua bán nhôm, sắt, inox; mua bán máy móc, thiết bị và công cụ dùng trong xây dựng; mua bán vật liệu xây dựng.

(210) **4-2018-18441**

(540)



NAM KIÊN THẢO

(220) 06.06.2018

(441) 25.10.2018

(531) A5.3.13; A5.3.15; 19.11.4; A19.11.11

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ HERBITECH (VN)

Số 56, ngõ 144 phố Quan Nhân, phường

Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành

phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm dùng cho người, thực phẩm chức năng.

Nhóm 35: Mua bán: thực phẩm chức năng, dược phẩm dùng cho người.

(210) **4-2018-18478**

(300) 914205277 21.02.2018 BR

(540)

NAF Natural Augmented Filler

(220) 07.06.2018

(441) 25.10.2018

(731) TABACUM INTERAMERICAN COMÉRCIO E EXPORTAÇÃO DE FUMOS LTDA. (BR)

Estevão Furquim St., no 33-b, Freguesia

do ó district - São Paulo city SP/ Brazil

CEP: 02733-000, Brazil

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá dạng mảnh; thuốc lá và hương liệu thuốc lá.

(210) **4-2018-18543**

(220) 07.06.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(531) 26.4.3

(731) CÔNG TY T.N.H.H MỘT THÀNH VIÊN LẠT SƠN (VN)



27 Nguyễn Phan Vinh, phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 29: Nước quả nấu đông; mứt ướt; mứt quả ướt; trứng; sữa; bơ; phô mai.

Nhóm 30: Nước trà.

Nhóm 32: Đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; xi-rô; nước trà; nước ép.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm đồ uống (phục vụ tại chỗ) do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2018-18545**

(220) 07.06.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(531) A24.15.7; 26.1.1

(591) Xanh lá cây đậm, xanh dương đậm.

(731) ECOBIZNET INC. (KR)



Bioventure Plaza 4F, 56, Soyanggang-ro, Chuncheon-si, Gangwon-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Chủng vi sinh nuôi cấy, không dùng cho mục đích y tế và thú y; chế phẩm vi sinh, không dùng cho ngành y và thú y; chế phẩm vi khuẩn, trừ loại dùng cho mục đích y học hoặc thú y; chế phẩm vi khuẩn dùng gây giấm; chế phẩm vi lượng dùng cho cây trồng.

Nhóm 05: Chủng vi sinh nuôi cấy dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; chất dinh dưỡng cho vi sinh vật; chế phẩm vi sinh dùng cho ngành y hoặc thú y; môi trường để nuôi cấy vi khuẩn; chất bổ sung protein cho động vật; chất bổ sung dinh dưỡng cho thức ăn động vật.

Nhóm 09: Lồng ấp để cấy vi khuẩn.

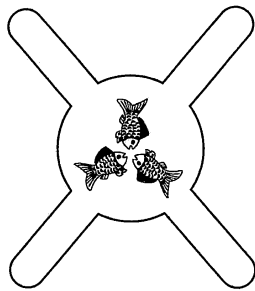
Nhóm 31: Thực phẩm cho động vật; vật nuôi gây giống; mầm hạt giống cho lĩnh vực thực vật học; chế phẩm để vỗ béo vật nuôi; cám tăng trọng vật nuôi; men cho thức ăn động vật.

Nhóm 44: Dịch vụ nông nghiệp; dịch vụ nuôi trồng thủy sản; chăn nuôi động vật.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-18547**

(540)



(220) 07.06.2018

(441) 25.10.2018

(531) 3.9.1; 24.17.5; 18.3.21

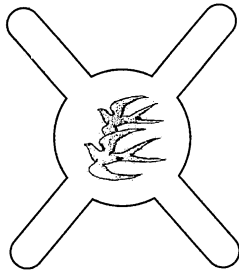
(731) CÔNG TY TNHH MTV SẢN XUẤT
THƯỜNG MẠI CAN NHỰA HƯƠNG
PHÁT (VN)
187/30 Minh Phụng, phường 9, quận 6,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Can nhựa (đồ chứa đựng dùng để lưu kho, vận chuyển).

Nhóm 21: Can nhựa (đồ chứa đựng gia dụng và nhà bếp).

(210) **4-2018-18548**

(540)



(220) 07.06.2018

(441) 25.10.2018

(531) 24.17.5; 3.7.10; 3.7.16; 18.3.21

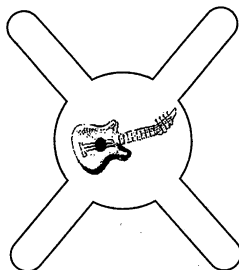
(731) CÔNG TY TNHH MTV SẢN XUẤT
THƯỜNG MẠI CAN NHỰA HƯƠNG
PHÁT (VN)
187/30 Minh Phụng, phường 9, quận 6,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Can nhựa (đồ chứa đựng dùng để lưu kho, vận chuyển).

Nhóm 21: Can nhựa (đồ chứa đựng gia dụng và nhà bếp).

(210) **4-2018-18549**

(540)



(220) 07.06.2018

(441) 25.10.2018

(531) 18.3.21; 24.17.5; 22.1.15

(731) CÔNG TY TNHH MTV SẢN XUẤT
THƯỜNG MẠI CAN NHỰA HƯƠNG
PHÁT (VN)
187/30 Minh Phụng, phường 9, quận 6,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Can nhựa (đồ chứa đựng dùng để lưu kho, vận chuyển).

Nhóm 21: Can nhựa (đồ chứa đựng gia dụng và nhà bếp).

(210) **4-2018-18594**

(220) 07.06.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TNHH COWAY VIỆT NAM (VN)

COROWAY

Số nhà 58, ngõ 649 đường Nam Dư, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: máy lọc nước, thiết bị gia dụng nhà bếp như bếp ga, nồi cơm điện, ấm đun nước, đèn điện, máy xay, máy ép, máy pha cà phê.

(210) **4-2018-18610**

(220) 07.06.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TNHH MTV THIẾT BỊ Y KHOA HEARLIFE (VN)

HEARLIFE

180 - 182 Ngô Gia Tự, phường 9, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán thiết bị và dụng cụ y tế.

(210) **4-2018-18615**

(220) 07.06.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(531) 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15

(591) Trắng, vàng, da cam, tím.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MINH DIAGNOSTICS (VN)



Tầng 2 số 29 ngõ 208 Nguyễn Văn Cừ, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Tế bào gốc, trừ loại dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; vitamin để sử dụng trong sản xuất dược phẩm; chế phẩm hoá học dùng để phân tích trong phòng thí nghiệm, không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; chế phẩm vi khuẩn, trừ loại dùng cho mục đích y học hoặc thú y; chế phẩm vi khuẩn, trừ loại dùng cho mục đích y học hoặc thú y; mô nuôi cấy sinh học, trừ loại dùng cho mục đích y tế hoặc thú y.

Nhóm 05: Chế phẩm sinh học dùng cho mục đích thú y; mô nuôi cấy sinh học dùng cho mục đích y tế; huyết tương; huyết thanh; tế bào gốc dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 07: Máy in 3D; máy phân phối, tự động; máy đóng gói hàng; thiết bị rửa; công cụ cầm tay không phải loại vận hành thủ công; thiết bị vận chuyển bằng đường ống vận hành bằng khí nén.

Nhóm 09: Chip DNA; ống mao quản; quần áo đặc biệt sử dụng trong phòng thí nghiệm; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về.

Nhóm 10: Thiết bị sử dụng trong xét nghiệm y tế; thiết bị phân tích ADN và ARN dùng cho mục đích y tế; thiết bị dùng để tái tạo tế bào gốc dùng cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị thử máu; thiết bị tia X dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn hoặc bán lẻ các chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; marketing; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; quan hệ công chúng.

Nhóm 36: Đầu tư vốn; tư vấn về bảo hiểm; cho thuê bất động sản; bảo hiểm y tế; quyền góp quỹ từ thiện; quản lý tài chính.

Nhóm 37: Tư vấn xây dựng; xây dựng; xây dựng nhà máy, xí nghiệp; khử trùng dụng cụ y tế; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; xây dựng và sửa chữa kho chứa hàng.

Nhóm 38: Gửi tin nhắn; phát chương trình truyền thanh; phát chương trình truyền hình; dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu; dịch vụ hội thảo từ xa.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải [thư tín hoặc hàng hoá]; dịch vụ giao hàng; đóng gói hàng hoá; dịch vụ chuyển phát nhanh hàng hoá và thư tín; dịch vụ lưu kho; bao gói hàng hoá.

Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức và điều khiển đại hội; dịch thuật; huấn luyện [đào tạo]; dịch vụ câu lạc bộ sức khoẻ.

Nhóm 42: Thử nghiệm lâm sàng; thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào việc thiết kế, xây dựng và điều hành máy móc, các dịch vụ công cộng như đường, cầu, thiết bị điện, hoá chất; dịch vụ phòng thí nghiệm khoa học; nghiên cứu sinh học.

Nhóm 44: Dịch vụ ngân hàng máu; dịch vụ y tế tại bệnh viện; cố vấn về lĩnh vực dược học; tư vấn sức khỏe; cho thuê thiết bị y tế; chăm sóc sức khỏe.

(210) **4-2018-18625**

(220) 08.06.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(531) A26.11.8; 3.7.17

(591) Đỏ, xanh lục, trắng.



(731) CÔNG TY TNHH PHỤ KIỆN BẾP
EURO KIT (VN)

Số 572 đường Láng, phường Láng Hạ,
quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Giá để xoong nồi bằng kim loại lắp cho tủ bếp; giá để gia vị bằng kim loại lắp cho tủ bếp; giá cắm dao bằng kim loại lắp cho tủ bếp; giá để đồ khô nhiều tầng bằng kim loại lắp cho tủ bếp; thùng đựng gạo cho tủ bếp; giá bằng kim loại để treo quần áo; bàn ghế, giường, tủ quần áo, tủ bếp bằng gỗ công nghiệp và gỗ tự nhiên.

Nhóm 21: Đồ chứa đựng dùng trong nhà bếp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-18649**

(540)



(220) 08.06.2018

(441) 25.10.2018

(531) 1.5.1; 1.13.1

(591) Xanh lá cây, xanh nước biển.

(731) VŨ THẾ HÀ (VN)

Số 89B, ngõ 127, phố Hào Nam, quận
Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Phân tích kinh doanh; nghiên cứu thị trường; nghiên cứu marketing qua mạng xã hội; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; dịch vụ tư vấn quản trị và phát triển doanh nghiệp; dịch vụ khảo sát thị trường.

Nhóm 36: Dịch vụ tư vấn đầu tư; dịch vụ tư vấn tài chính, dịch vụ định giá tài chính, dịch vụ giúp các doanh nghiệp phát triển đầu tư vốn trong và ngoài nước.

Nhóm 41: Dịch thuật; dịch vụ biên phiên dịch; hướng dẫn nghề nghiệp [giáo dục hoặc tư vấn giáo dục].

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế các trang thông tin điện tử (Website); thiết kế và phát triển trên ứng dụng di động; cung cấp các giải pháp công nghệ thông tin thương mại điện tử cho việc bán hàng, tiếp thị qua internet; cung cấp thông tin liên quan đến công nghệ thông tin; tư vấn về công nghệ thông tin.

Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn pháp luật; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ tư vấn và đại diện sở hữu trí tuệ; dịch vụ đăng ký tên miền; dịch vụ giám định sở hữu trí tuệ.

(210) **4-2018-18662**

(540)



(220) 08.06.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.1; 26.3.23; 26.1.10

(591) Đen, trắng, đỏ.

(731) NGUYỄN THIÊN CHINH (VN)

Số 3, ngách 207/1 phố Chợ Khâm Thiên,
phường Trung Phụng, quận Đống Đa,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Đồ da: túi da, ví da.

Nhóm 25: Giấy dép da, thắt lưng da.

(210) **4-2018-18709**

(540)



(220) 08.06.2018

(441) 25.10.2018

(531) 1.5.1; 2.9.14; 2.1.15; 26.3.23

(731) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ

THẢO THỌ QUYẾN (VN)

29 Trương Hán Siêu, quận Hoàn Kiếm,
thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ sao chép, soạn thảo, sưu tập và hệ thống hóa các thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; thực hiện việc khai thác, sưu tập các số liệu toán học và thống kê; tham gia tổ chức triển lãm các giải pháp kỹ thuật, sản phẩm mới.

Nhóm 36: Dịch vụ đầu tư vốn; đầu tư tài chính, kinh doanh (mua bán) bất động sản; cho thuê bất động sản; khai thuê hải quan.

Nhóm 41: Tham gia tổ chức các lớp học về sở hữu trí tuệ; hội thảo về sở hữu trí tuệ.

Nhóm 45: Tư vấn pháp lý; dịch vụ đại diện sở hữu trí tuệ.

(210) **4-2018-18735**

(540)



(220) 08.06.2018

(441) 25.10.2018

(531) A11.3.3

(591) Màu vàng.

(731) CAFE SOLO (VN)

Nhà ở B 17- 17, lô TT17, dự án khu chức năng đô thị Thành phố Xanh, Vinhomes Gardenia, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ buôn bán cà phê.

(210) **4-2018-18775**

(540)



(220) 08.06.2018

(441) 25.10.2018

(531) A17.1.2

(591) Đen, xanh lá cây.

(731) BENTON INC. (KR)

1st floor, 8, Yeouidaebang-ro 24sa-gil, Dongjak-gu, Seoul, 07055, Republic of KOREA

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ liên quan đến mỹ phẩm thông qua internet; dịch vụ cửa hàng bán buôn liên quan đến sản phẩm vệ sinh dùng cho trang điểm thông qua internet (cụ thể là: chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc, khăn vệ sinh, chế phẩm tẩy trang, giấy thấm chế phẩm tẩy trang, khăn giấy dùng để tẩy trang, thiết bị tẩy trang [không dùng điện], miếng vải dùng để tẩy trang); đại lý bán hàng mỹ phẩm thông qua internet; dịch vụ cửa hàng bán buôn mỹ phẩm thông qua internet; dịch vụ cửa hàng bán buôn liên quan đến sản phẩm vệ sinh dùng cho trang điểm (cụ thể là: chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc, khăn vệ sinh, chế phẩm tẩy trang, giấy thấm chế phẩm tẩy trang, khăn giấy dùng để tẩy trang, thiết bị tẩy trang [không dùng điện], miếng vải dùng để tẩy trang); dịch vụ cửa hàng bán lẻ liên quan đến sản phẩm vệ sinh dùng cho trang điểm (cụ thể là: chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc, khăn vệ sinh, chế phẩm tẩy

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

trang, giấy thấm chế phẩm tẩy trang, khăn giấy dùng để tẩy trang, thiết bị tẩy trang [không dùng điện], miếng vải dùng để tẩy trang); dịch vụ cửa hàng bán buôn liên quan đến mỹ phẩm; dịch vụ cửa hàng bán lẻ liên quan đến mỹ phẩm; dịch vụ trung gian kinh doanh liên quan đến mỹ phẩm; dịch vụ trung gian thương mại trong lĩnh vực mỹ phẩm.

(210) **4-2018-18777**

(540)



(220) 08.06.2018

(441) 25.10.2018

(531) 5.5.16; 26.1.1

(591) Vàng, vàng đậm, xanh lá cây, xanh nõn chuối, hồng cánh sen, đỏ, trắng.

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN SẢN XUẤT THỰC PHẨM CHAY BÌNH LOAN (VN)

Số 37 - 38, đường Nguyễn Văn Trỗi, khóm III, phường 2, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)

(511) Nhóm 29: Váng đậu (tàu hũ ky); váng đậu (tàu hũ ky) tươi; váng đậu (tàu hũ ky) khô; món chả làm từ tàu hũ ky; váng đậu (tàu hũ ky) cuộn rong biển.

Nhóm 35: Mua bán váng đậu (tàu hũ ky), váng đậu (tàu hũ ky) tươi, váng đậu (tàu hũ ky) khô, món chả làm từ tàu hũ ky, váng đậu (tàu hũ ky) cuộn rong biển.

(210) **4-2018-18778**

(540)



(220) 08.06.2018

(441) 25.10.2018

(531) 1.15.15

(591) Trắng, đen, đỏ, vàng, xanh lá.

(731) PALDO CO., LTD. (KR)

7th Floor, 577, Gangnam-daero, Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Mỳ ý sợi khô; vỏ bánh làm từ mỳ Ý dùng cho món há cảo kyoza; mỳ sợi; đồ ăn được chế biến trên cơ sở mỳ sợi; ngô tằm dạng hạt nhỏ; mỳ sợi ăn liền; mỳ sợi dẹt; mỳ somen; mỳ Ý dùng cho món súp; mỳ ống (spaghetti); mỳ Ý tươi; sản phẩm mỳ ống các loại; mỳ sợi Trung Quốc; mỳ udon; mỳ soba ăn liền; mỳ udon ăn liền; mỳ Trung Quốc ăn liền; mỳ ống chưa chế biến; mỳ Ý (pasta).

Nhóm 32: Đồ uống không chứa cồn; đồ uống trên cơ sở gạo (không chứa cồn); nước gạo không chứa cồn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-18779**

(540)



(220) 08.06.2018

(441) 25.10.2018

(531) 2.1.13; 2.1.15; 2.1.30; A2.1.23

(591) Trắng, vàng, xanh dương, hồng nhạt, hồng, nâu, đen.

(731) CÔNG TY TNHH YULUNG PAINT MANUFACTURING (VIỆT NAM) (VN)

Lô 104/6-2, đường 4, khu công nghiệp AMATA, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn; vec-ni; chất pha loãng cho sơn; chất kết dính cho sơn; chất làm đặc sơn; mực in.

(210) **4-2018-18790**

(540)



(220) 08.06.2018

(441) 25.10.2018

(531) 1.15.15

(591) Trắng, đen, nâu, đỏ, xanh lá.

(731) PALDO CO., LTD. (KR)

7th Floor, 577, Gangnam-daero, Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Mỳ Ý sợi khô; vỏ bánh làm từ mỳ Ý dùng cho món há cảo kyoza; mỳ sợi; đồ ăn được chế biến trên cơ sở mỳ sợi; ngô tẩm dạng hạt nhỏ; mỳ sợi ăn liền; mỳ sợi dẹt; mỳ somen; mỳ Ý dùng cho món xúp; mỳ ống (spaghetti); mỳ Ý tươi; sản phẩm mỳ ống các loại; mỳ sợi Trung Quốc; mỳ udon; mỳ soba ăn liền; mỳ udon ăn liền; mỳ Trung Quốc ăn liền; mỳ ống chưa chế biến; mỳ Ý (pasta).

Nhóm 32: Đồ uống không chứa cồn; đồ uống trên cơ sở gạo (không chứa cồn); nước gạo không chứa cồn.

(210) **4-2018-18806**

(540)



(220) 08.06.2018

(441) 25.10.2018

(531) 3.1.4; 3.1.16; A24.15.7; 25.1.15

(591) Vàng đậm, vàng nhạt, trắng, đen, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, đỏ, xám.

(731) CÔNG TY TNHH NHÀ MÁY BIA HEINEKEN VIỆT NAM (VN)

Tầng 18 & 19, tòa nhà Vietcombank, số 5 Công trường Mê Linh, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 32: Bia; nước giải khát có ga và không ga; nước uống đóng chai; bia (được làm từ trái cây lên men); nước hoa quả.

Nhóm 35: Mua bán: bia, nước giải khát có ga và không ga, nước uống đóng chai, bia (được làm từ trái cây lên men), nước hoa quả; quảng cáo để bán hàng; tiếp thị để bán hàng; xuất nhập khẩu bia.

(210) **4-2018-18828**

(220) 11.06.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(531) 26.4.2

(591) Xanh dương, xám, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI



DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN
THIÊN PHÚ (VN)

73 đường số 1, khu phố 27, phường Bình
Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố
Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Quạt điện dùng cho cá nhân.

(210) **4-2018-18949**

(220) 11.06.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(591) Xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN STOXPLUS (VN)



Tầng 5, tòa nhà Anh Minh, 36 Hoàng
Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế
(INDOCHINE COUNSEL)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính ghi sẵn; phần mềm máy tính có thể tải xuống được; phần mềm máy tính phân tích dữ liệu (ghi sẵn); phần mềm máy tính phân tích dữ liệu (có thể tải xuống được); phần mềm xử lý số liệu (ghi sẵn); phần mềm xử lý số liệu (có thể tải xuống được).

Nhóm 35: Mua bán phần mềm, giải pháp phần mềm; dịch vụ tìm kiếm, phân tích, cung cấp thông tin và báo cáo về thị trường, kinh tế; dịch vụ nghiên cứu thị trường; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; biên tập số liệu thống kê; dịch vụ xử lý số liệu; dịch vụ tư vấn quan hệ công chúng; dịch vụ thương mại điện tử, cụ thể là mua bán trực tuyến phần mềm máy tính, phần mềm phân tích dữ liệu, phần mềm xử lý số liệu; dịch vụ giới thiệu hàng hóa cho mục đích thương mại; dịch vụ tổ chức hội chợ, sự kiện cho mục đích xúc tiến thương mại; dịch vụ quảng cáo; tư vấn quản lý kinh doanh.

Nhóm 36: Đánh giá tài chính; phân tích tài chính tư vấn tài chính; tư vấn đầu tư; môi giới đầu tư; cung cấp thông tin tài chính.

Nhóm 41: Tổ chức hội thảo, hội nghị cho mục đích xúc tiến thương mại.

(210) **4-2018-18950**

(220) 11.06.2018

(441) 25.10.2018

(540)



(591) Xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN STOXPPLUS (VN)

Tầng 5, tòa nhà Anh Minh, 36 Hoàng Cầu, phường ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính ghi sẵn; phần mềm máy tính có thể tải xuống được; phần mềm máy tính phân tích dữ liệu (ghi sẵn); phần mềm máy tính phân tích dữ liệu (có thể tải xuống được); phần mềm xử lý số liệu (ghi sẵn); phần mềm xử lý số liệu (có thể tải xuống được).

Nhóm 35: Mua bán phần mềm, giải pháp phần mềm; dịch vụ tìm kiếm, phân tích, cung cấp thông tin và báo cáo về thị trường, kinh tế; dịch vụ nghiên cứu thị trường; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; biên tập số liệu thống kê; dịch vụ xử lý số liệu; dịch vụ tư vấn quan hệ công chúng; dịch vụ thương mại điện tử, cụ thể là mua bán trực tuyến phần mềm máy tính, phần mềm phân tích dữ liệu, phần mềm xử lý dữ liệu; dịch vụ giới thiệu hàng hóa cho mục đích thương mại; dịch vụ tổ chức hội chợ, sự kiện, cho mục đích xúc tiến thương mại, dịch vụ quảng cáo; tư vấn quản lý kinh doanh.

Nhóm 36: Đánh giá tài chính; phân tích tài chính; tư vấn tài chính; tư vấn đầu tư; môi giới đầu tư; cung cấp thông tin tài chính.

Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức hội thảo, hội nghị cho mục đích xúc tiến thương mại.

(210) **4-2018-19006**

(220) 11.06.2018

(441) 25.10.2018

(540)



(531) 1.15.5; 1.15.15

(591) Cam, vàng, trắng, xanh da trời, đen.


(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT KHẨU ĐẠI PHÁT (VN)


Ấp Hòa Trung, xã Lương Thế Trân, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; bột cá dùng làm thức ăn cho động vật; bột đầu vỏ tôm dùng làm thức ăn cho động vật; bột con ruốc dùng làm thức ăn cho động vật; nội tạng mực sấy khô dùng làm thức ăn cho động vật; dịch tôm dùng làm thức ăn cho động vật; dịch mực dùng làm thức ăn cho động vật; dịch cá dùng làm thức ăn cho động vật.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

- | | |
|---|---|
| (210) 4-2018-19024 | (220) 11.06.2018 |
| (540) | (441) 25.10.2018 |
|  | (531) 2.1.1; 5.7.3; A2.1.19 |
| | (591) Xanh dương đậm, vàng, trắng. |
| | (731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM TOPFOOD (VN)
Số 5, ngõ 100 đường Hoàng Quốc Việt, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hồ Chí Minh |
| | (740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD) |
| (511) Nhóm 30: Bánh, kẹo. | |
-

- | | |
|---|--|
| (210) 4-2018-19025 | (220) 11.06.2018 |
| (540) | (441) 25.10.2018 |
|  | (731) DAIKEN CORPORATION (JP)
1-1, Inami, Nanto City, Toyama, Japan |
| | (740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES) |

(511) Nhóm 17: Vật liệu cách nhiệt, cách điện; vật liệu cách nhiệt, cách điện dưới dạng ván, tấm, dải và khối; vật liệu cách nhiệt, cách điện được làm từ chất dẻo, cao su, thạch cao, sợi thủy tinh núi lửa (đá vỏ chai), sợi khoáng vật không bằng kim loại và sợi vô cơ; sợi thủy tinh để cách nhiệt, cách điện; len thủy tinh để cách ly; vải dệt bằng sợi thủy tinh để cách ly; phốt để cách nhiệt, cách điện; sợi khoáng vật [cách ly]; bông khoáng [cách ly]; thạch cao cách điện, cách nhiệt; len đá để cách ly; vật liệu cách ly dùng cho xây dựng; vật liệu cách ly cho xây dựng cấu tạo chủ yếu từ sợi gỗ; vật liệu cách ly dùng cho công trình xây dựng cấu tạo chủ yếu từ sợi gỗ; vật liệu cách nhiệt, cách điện dùng cho trần nhà, tường, sàn và mái nhà; vật liệu cách nhiệt, cách điện cấu tạo chủ yếu từ sợi gỗ cho trần nhà, tường, sàn và mái nhà; vật liệu không dẫn điện để giữ nhiệt; hợp chất chống ẩm cho các công trình xây dựng; băng dính cho mục đích chống ẩm không phải văn phòng phẩm và không dùng cho mục đích y tế; vật liệu cách âm; vật liệu cách âm cấu tạo chủ yếu từ sợi gỗ cho sàn nhà, tường hoặc trần; vỏ bọc để cách âm; vật liệu hấp thụ âm thanh; vật liệu hấp thụ âm thanh cấu tạo chủ yếu từ sợi gỗ, dùng cho mục đích xây dựng; băng dính cho mục đích cách âm; vật liệu chịu lửa để cách nhiệt, cách điện; vật liệu để bít kín; hỗn hợp nhão, vật liệu để bít kín; hỗn hợp nhão, vật liệu để bít kín dùng để sửa chữa tường, sàn và trần nhà; màng chống lóa cho cửa sổ [màng sẫm màu]; sơn để cách ly; véc ni để cách điện, cách nhiệt; băng cách điện, cách nhiệt; dải để cách ly; tấm đệm giảm sóc bằng cao su; chế phẩm bít kín dùng cho mối nối; dải đệm dùng để bít kín các khe hở ở cửa để tránh rò rỉ nước mưa hoặc gió; tấm len đá để cách ly; bột len đá để cách nhiệt, cách điện; vật liệu cách âm bằng len đá; vật liệu hút âm bằng len đá; tấm hút âm bằng len đá; len đá dùng để hút âm thanh; van bằng cao su Ấn Độ hoặc bằng sợi lưu hóa; đệm lót; đầu nối cho ống, không bằng kim loại; vật liệu bao gói [đệm lót, nhồi] bằng cao su hoặc chất dẻo; đệm nối kín; vật liệu trám khớp nối giãn nở; vật liệu bọc ống không bằng kim loại; vật liệu gia cường không bằng kim loại, dùng cho ống dẫn; bao bì không thấm nước; vòng đệm bằng cao su hoặc bằng sợi lưu hóa; vòng bằng cao su; nút bằng cao su.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng được cấu tạo chủ yếu từ sợi gỗ; vật liệu dùng cho công trình xây dựng cấu tạo chủ yếu từ sợi gỗ; vật liệu làm trần nhà được cấu tạo chủ yếu từ sợi gỗ;

tấm ván làm trần nhà được cấu tạo chủ yếu từ sợi gỗ; tấm panen xây dựng được cấu tạo chủ yếu từ sợi gỗ; vật liệu lát sàn được cấu tạo chủ yếu từ sợi gỗ; tấm ván sàn được cấu tạo chủ yếu từ sợi gỗ; vật liệu ốp tường được cấu tạo chủ yếu từ sợi gỗ; vật liệu lợp mái được cấu tạo chủ yếu từ sợi gỗ; tấm ván dùng trong xây dựng được cấu tạo chủ yếu từ sợi gỗ; vật liệu đồ nội thất tích hợp gắn liền với tường được cấu tạo chủ yếu từ sợi gỗ; vật liệu được cấu tạo chủ yếu từ sợi gỗ, dùng cho đồ nội thất tích hợp gắn liền tường để lưu trữ; vách ngăn được cấu tạo chủ yếu từ sợi gỗ; cổng được cấu tạo chủ yếu từ sợi gỗ; cửa được cấu tạo chủ yếu từ sợi gỗ; cửa xếp được cấu tạo chủ yếu từ sợi gỗ; cửa cách âm cấu tạo chủ yếu từ sợi gỗ; cửa trượt cấu tạo chủ yếu từ sợi gỗ; tấm cửa cấu tạo chủ yếu từ sợi gỗ; khung cửa cấu tạo chủ yếu từ sợi gỗ; khung cửa sổ cấu tạo chủ yếu từ sợi gỗ; cầu thang gác cấu tạo chủ yếu từ sợi gỗ; bậc cầu thang cấu tạo chủ yếu từ sợi gỗ; lan can cấu tạo chủ yếu từ sợi gỗ; lớp ốp tường cấu tạo chủ yếu từ sợi gỗ; sàn nhà cấu tạo chủ yếu từ sợi gỗ; lớp mặt tường cấu tạo chủ yếu từ sợi gỗ dùng cho xây dựng và công trình xây dựng; gỗ xây dựng; gỗ làm khuôn; gỗ dán; gỗ dán mỏng; tấm sợi gỗ, dùng cho xây dựng; tấm ván được cấu tạo chủ yếu từ sợi gỗ dùng cho các công trình xây dựng; vật liệu xây dựng làm từ sợi gỗ; tấm ván bằng sợi gỗ dùng cho các công trình xây dựng; tấm sợi gỗ có độ dày trung bình dùng cho xây dựng; tấm gỗ lát.

(210) **4-2018-19026**

(220) 11.06.2018

(540)



(441) 25.10.2018

(531) 24.15.21; 26.1.1; 24.15.3; 26.1.10

(731) DAIKEN CORPORATION (JP)

1-1, Inami, Nanto City, Toyama, Japan

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 17: Vật liệu cách nhiệt, cách điện; vật liệu cách nhiệt, cách điện dưới dạng ván, tấm, dải và khối; vật liệu cách nhiệt, cách điện được làm từ chất dẻo, cao su, thạch cao, sợi thủy tinh núi lửa (đá vỏ chai), sợi khoáng vật không bằng kim loại và sợi vô cơ; sợi thủy tinh để cách nhiệt, cách điện; len thủy tinh để cách ly; vải dệt bằng sợi thủy tinh để cách ly; phốt để cách nhiệt, cách điện; sợi khoáng vật [cách ly]; bông khoáng [cách ly]; thạch cao cách điện, cách nhiệt; len đá để cách ly; vật liệu cách ly dùng cho xây dựng; vật liệu cách ly cho xây dựng cấu tạo chủ yếu từ sợi gỗ; vật liệu cách ly dùng cho công trình xây dựng cấu tạo chủ yếu từ sợi gỗ; vật liệu cách nhiệt, cách điện dùng cho trần nhà, tường, sàn và mái nhà; vật liệu cách nhiệt, cách điện cấu tạo chủ yếu từ sợi gỗ cho trần nhà, tường, sàn và mái nhà; vật liệu không dẫn điện để giữ nhiệt; hợp chất chống ẩm cho các công trình xây dựng; băng dính cho mục đích chống ẩm không phải van phòng phẩm và không dùng cho mục đích y tế; vật liệu cách âm; vật liệu cách âm cấu tạo chủ yếu từ sợi gỗ cho sàn nhà, tường hoặc trần; vỏ bọc để cách âm; vật liệu hấp thụ âm thanh; vật liệu hấp thụ âm thanh cấu tạo chủ yếu từ sợi gỗ, dùng cho mục đích xây dựng; băng dính cho mục đích cách âm; vật liệu chịu lửa để cách nhiệt, cách điện; vật liệu để bít kín; hỗn hợp nhão, vật liệu để bít kín; hỗn hợp nhão, vật liệu để bít kín dùng để sửa chữa tường, sàn và trần nhà; màng chống lóa cho cửa sổ [màng sẫm màu]; sơn để cách ly; véc ni để cách điện, cách nhiệt; băng cách điện, cách nhiệt; dải để cách ly; tấm đệm giảm sóc bằng cao su; chế phẩm bít kín dùng cho mối nối; dải đệm dùng để bít kín các khe hở ở cửa để tránh rò rỉ nước mưa hoặc gió; tấm len đá để cách ly; bột len đá để cách nhiệt, cách điện; vật liệu cách âm bằng len đá; vật liệu hút âm bằng len đá; tấm hút âm bằng len đá; len đá dùng để hút âm thanh; van bằng cao su Ấn Độ hoặc bằng sợi lưu hóa; đệm lót; đầu nối cho ống, không bằng kim loại; vật liệu bao gói [đệm lót, nhồi] bằng cao su hoặc chất dẻo;

đệm nối kín; vật liệu trám khớp nối giãn nở; vật liệu bọc ống không bằng kim loại; vật liệu gia cường không bằng kim loại, dùng cho ống dẫn; bao bì không thấm nước; vòng đệm bằng cao su hoặc bằng sợi lưu hóa; vòng bằng cao su; nút bằng cao su.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng được cấu tạo chủ yếu từ sợi gỗ; vật liệu dùng cho công trình xây dựng cấu tạo chủ yếu từ sợi gỗ; vật liệu làm trần nhà được cấu tạo chủ yếu từ sợi gỗ; tấm ván làm trần nhà được cấu tạo chủ yếu từ sợi gỗ; tấm panen xây dựng được cấu tạo chủ yếu từ sợi gỗ; vật liệu lát sàn được cấu tạo chủ yếu từ sợi gỗ; tấm ván sàn được cấu tạo chủ yếu từ sợi gỗ; vật liệu ốp tường được cấu tạo chủ yếu từ sợi gỗ; vật liệu lợp mái được cấu tạo chủ yếu từ sợi gỗ; tấm ván dùng trong xây dựng được cấu tạo chủ yếu từ sợi gỗ; vật liệu đồ nội thất tích hợp gắn liền với tường được cấu tạo chủ yếu từ sợi gỗ; vật liệu được cấu tạo chủ yếu từ sợi gỗ, dùng cho đồ nội thất tích hợp gắn liền tường để lưu trữ; vách ngăn được cấu tạo chủ yếu từ sợi gỗ; cổng được cấu tạo chủ yếu từ sợi gỗ; cửa được cấu tạo chủ yếu từ sợi gỗ; cửa xếp được cấu tạo chủ yếu từ sợi gỗ; cửa cách âm cấu tạo chủ yếu từ sợi gỗ; cửa trượt cấu tạo chủ yếu từ sợi gỗ; tấm cửa cấu tạo chủ yếu từ sợi gỗ; khung cửa cấu tạo chủ yếu từ sợi gỗ; khung cửa sổ cấu tạo chủ yếu từ sợi gỗ; cầu thang gác cấu tạo chủ yếu từ sợi gỗ; bậc cầu thang cấu tạo chủ yếu từ sợi gỗ; lan can cấu tạo chủ yếu từ sợi gỗ; lớp ốp tường cấu tạo chủ yếu từ sợi gỗ; sàn nhà cấu tạo chủ yếu từ sợi gỗ; lớp mặt tường cấu tạo chủ yếu từ sợi gỗ dùng cho xây dựng và công trình xây dựng; gỗ xây dựng; gỗ làm khuôn; gỗ dán; gỗ dán mỏng; tấm sợi gỗ, dùng cho xây dựng; tấm ván được cấu tạo chủ yếu từ sợi gỗ dùng cho các công trình xây dựng; vật liệu xây dựng làm từ sợi gỗ; tấm ván bằng sợi gỗ dùng cho các công trình xây dựng; tấm sợi gỗ có độ dày trung bình dùng cho xây dựng; tấm gỗ lát.

(210) **4-2018-19145**

(220) 12.06.2018

(441) 25.10.2018

(300) 87/930,030 21.05.2018 US

(540)

(731) AMERICAN AIRLINES, INC. (US)
4333 Amon Carter Boulevard, Fort Worth, Texas 76155, United States of America

SALESLINK

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 39: Cung cấp thông tin về chuyến đi và thông tin vận tải trên trang web để khách hàng tự quản lý việc đặt chỗ cho chuyến bay thông qua mạng máy tính toàn cầu; quản lý việc đặt chỗ cho các chuyến đi và cho việc vận tải thông qua mạng máy tính toàn cầu; cung cấp thông tin trực tuyến liên quan đến vận tải và các chuyến đi; cung cấp cổng thông tin trực tuyến và trang web có tương tác cho các đại lý tra cứu thông tin về chuyến đi và thông tin vận tải.

(210) **4-2018-19146**

(220) 12.06.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT-
THƯỜNG MẠI DỊCH VỤ HÓA MỸ
PHẨM AN THỊNH PHÁT (VN)
256 Ngô Quyền, phường 8, quận 10,
thành phố Hồ Chí Minh

Amano

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, chất đánh bóng (sơn móng tay).

(210) **4-2018-19147**

(220) 12.06.2018

(441) 25.10.2018

(540)



(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT-
THƯỜNG MẠI DỊCH VỤ HÓA MỸ
PHẨM AN THỊNH PHÁT (VN)
256 Ngô Quyền, phường 8, quận 10,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, chất đánh bóng (sơn móng tay).

(210) **4-2018-19148**

(220) 12.06.2018

(441) 25.10.2018

(540)



(531) A1.1.9; A1.1.5; 2.9.4

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT-
THƯỜNG MẠI DỊCH VỤ HÓA MỸ
PHẨM AN THỊNH PHÁT (VN)
256 Ngô Quyền, phường 8, quận 10,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, chất đánh bóng (sơn móng tay).

(210) **4-2018-19200**

(220) 12.06.2018

(441) 25.10.2018

(540)

Vimphar
Khơi dậy tiềm năng - Nâng tầm sức khỏe

(731) VIỆN NGHIÊN CỨU CÁC BÀI
THUỐC DÂN TỘC VIỆT NAM (VN)
Số 106 BT2A KĐT Mễ Trì Thượng,
phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế.

Nhóm 29: Chiết xuất của thịt; rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; sữa; dầu thực vật.

Nhóm 30: Cà phê; trà (chè); ca cao; bánh kẹo; kem lạnh.

Nhóm 31: Rau và quả tươi; hạt giống, cây và hoa tươi; thức ăn cho động vật.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

Nhóm 32: Bia; nước khoáng, nước ga và các loại đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn, trừ bia.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ dược phẩm và thực phẩm chức năng.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính, ngân hàng; đầu tư kinh doanh bất động sản.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải và đại lý du lịch.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; khách sạn; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế, chăm sóc sức khỏe và làm đẹp.

(210) **4-2018-19218**

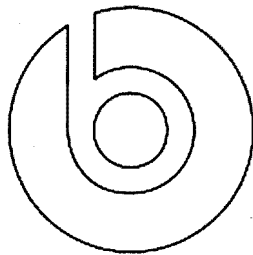
(220) 24.07.2014

(300) 1225893

24.01.2014 US

(441) 25.10.2018

(540)



(531) 26.1.1; A26.1.18

(731) BEATS ELECTRONICS, LLC (US)
8600 Hayden Place, Culver City,
California 90232, United States of
America

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao
Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Giá đỡ loa; thiết bị điện tử đa chức năng dùng để hiển thị, đo lường và tải lên mạng internet các thông tin bao gồm thời gian, ngày tháng, các chỉ số cơ thể và nhịp tim, định vị toàn cầu, phương hướng, khoảng cách, độ cao, tốc độ, số bước chân, lượng calo tiêu thụ được, thông tin định vị đường đi, thông tin thời tiết, nhiệt độ, tốc độ gió, và sự suy giảm của các chỉ số cơ thể và nhịp tim, của độ cao và tốc độ, thiết bị đo lường điện tử có tích hợp bộ vi xử lý, màn hình hiển thị số hóa, và máy đo gia tốc, dùng để dò tìm, lưu trữ, báo cáo, giám sát, tải lên và tải xuống dữ liệu liên quan đến thể thao, huấn luyện thể chất, và vận động lên mạng internet, lên các thiết bị điện tử số hóa có thể mang theo/đeo vào người dưới dạng đồng hồ đeo tay, dây đeo tay hoặc vòng đeo tay có khả năng cung cấp kết nối internet và dùng để gửi, nhận các cuộc điện thoại, thư điện tử và tin nhắn; máy tính bảng; tivi; giá đỡ loa di động cho xe đạp; bộ điều khiển từ xa cho hệ thống nhạc số; bộ điều khiển từ xa cho dàn âm thanh nổi; thiết bị cầm tay để chạy, sắp xếp, tải xuống, truyền, thực hiện thao tác và duyệt tập tin âm thanh và tập tin đa phương tiện; thiết bị cầm tay dùng để điều khiển loa, bộ khuếch đại, hệ thống âm thanh nổi và hệ thống giải trí; phần mềm máy vi tính dùng để phát, sắp xếp, tải xuống, truyền, thực hiện thao tác và duyệt tập tin âm thanh, tập tin đa phương tiện; phần mềm vi tính dùng để điều khiển loa, bộ khuếch đại, hệ thống âm thanh nổi, dàn âm thanh trong nhà, và hệ thống giải trí trong nhà; phần mềm máy vi tính dùng để điều khiển hệ thống nhạc số hóa; hệ thống âm thanh trong nhà bao gồm máy chơi nhạc số hóa, bộ điều khiển nhạc số, loa, bộ khuếch đại, và bộ điều khiển cầm tay không dây; hệ thống giải trí trong nhà bao gồm máy chơi nhạc số

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

hóa, bộ điều khiển nhạc số hóa, loa, bộ khuếch đại, và bộ điều khiển cầm tay không dây; đồng hồ đeo tay thông minh; đồng hồ đeo tay và vòng đeo tay tích hợp các chức năng theo dõi và báo cáo dữ liệu về thể chất, huấn luyện và vận động, cụ thể là thời gian, khoảng cách, tốc độ, lượng calo tiêu thụ được, và mức độ vận động tích lũy được; đồng hồ đeo tay và vòng đeo tay truyền tải dữ liệu tới thiết bị hỗ trợ các nhân số hóa, điện thoại thông minh, và máy tính cá nhân qua trang web trên mạng internet và các mạng máy tính và mạng liên lạc điện tử khác

Nhóm 14: Đồng hồ đeo tay

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến bán đồ điện tử tiêu dùng và các phụ kiện liên quan, cụ thể là, các sản phẩm điện tử được liệt kê trong nhóm 09 của đơn đăng ký nhãn hiệu này.

(210) **4-2018-19228**

(220) 13.06.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.2; A26.1.18

(591) Xanh dương, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TRANG THIẾT BỊ Y TẾ DENMEDICO (VN)



129 An Bình, phường 6, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược, y tế và thú y; vật liệu băng bó (dùng trong y tế); vật liệu để hàn răng; sáp nha khoa; chất tẩy uế; chất diệt động vật có hại.

Nhóm 10: Thiết bị y tế; dụng cụ vật tư y tế; thiết bị nha khoa; thiết bị và dụng cụ thú y.

Nhóm 35: Mua bán trang thiết bị y tế, máy móc dụng cụ ngành y tế và các sản phẩm phục vụ ngành y, các chế phẩm dược, y tế và thú y, vật liệu băng bó (dùng trong y tế), vật liệu để hàn răng, sáp nha khoa, chất tẩy uế, chất diệt động vật có hại.

(210) **4-2018-19249**

(220) 13.06.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(531) 5.3.11; 5.3.4

(591) Xanh lá cây, đỏ.

(731) CHAU HUNG MINH (CA)



494 Turnbridge RD., Mississauga, On, L5B 3M3, Canada

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán trà sữa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-19250**

(540)



(220) 13.06.2018

(441) 25.10.2018

(531) A26.1.18; 7.15.6

(591) Xanh.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN ANH LỘC (VN)
Số 32 Nguyễn Công Trứ, phường Ngô Thì Nhậm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Ống thép luồn dây.

(210) **4-2018-19254**

(540)



(220) 13.06.2018

(441) 25.10.2018

(531) 24.9.1

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH BAO BÌ HẢI SƠN PHÚC (VN)
Lô số 6, KCN Điện Nam - Điện Ngọc, phường Điện Ngọc, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 21: Hộp xốp từ nhựa PS dùng cho mục đích gia dụng.

(210) **4-2018-19261**

(540)



(220) 13.06.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18

(731) NGUYỄN THỊ HOÀNG (VN)

Tổ 17, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Giày, dép da; giày, dép giả da.

(210) **4-2018-19262**

(540)



(220) 13.06.2018

(441) 25.10.2018

(531) A11.3.3; 3.5.5; 26.5.1; A1.1.10

(591) Đỏ, vàng, nâu, da cam.

(731) CÔNG TY TNHH SX & TM NGỌC LÂM (VN)
Tổ 10, Hòa Bắc, phường Vĩnh Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 30: Cà phê, chè, ca cao.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) 4-2018-19263

(540)

PAN WORLD

(220) 13.06.2018

(441) 25.10.2018

(531) 1.3.1; A1.3.10; 1.5.1

(591) Đen, trắng, xanh dương đậm.

(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN MÁY CAO DUY (VN)

Lâu G, 137 Lê Quang Định, phường 14, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Máy làm mát không khí, nồi cơm điện, vỉ nướng điện, bếp điện tử, quạt điện.

(210) 4-2018-19264

(540)

nishio[®]

(220) 13.06.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN MÁY CAO DUY (VN)

Lâu G, 137 Lê Quang Định, phường 14, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Máy làm mát không khí, nồi cơm điện, vỉ nướng điện, bếp điện tử, quạt điện.

(210) 4-2018-19266

(540)

Go Slim

(220) 13.06.2018

(441) 25.10.2018

(591) Vàng nhạt, vàng đậm.

(731) CÔNG TY TNHH MAT XI S.G (VN)

Số J29, đường Võ Thị Sáu. KP 7, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 03: Kem tan mỡ bụng (mỹ phẩm).

(210) 4-2018-19270

(540)

THU DUC GAS

(220) 13.06.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TNHH MTV PHÂN PHỐI KHÍ ĐỐT GAS THỦ ĐỨC (VN)



Khu phố 7, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh


(511) Nhóm 35: Mua bán gas, mua bán bếp gas các loại.

Nhóm 39: Chiết nạp gas.


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

- | | | | |
|-------|---|-------|--|
| (210) | 4-2018-19289 | (220) | 13.06.2018 |
| (540) | | (441) | 25.10.2018 |
| | | (731) | CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN WIN BEAUTY WHITE (VN)
Số 499 Mạc Cửu, khu phố Đồng Khởi, phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang |
| | WIN BEAUTY | (740) | Văn phòng Luật sư ROYAL (ROYAL LAW FIRM) |
| (511) | Nhóm 03: Bộ mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; kem làm trắng da; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; kem làm trắng da. | | |
-

- | | | | |
|-------|---|-------|---|
| (210) | 4-2018-19360 | (220) | 13.06.2018 |
| (540) |  | (441) | 25.10.2018 |
| |  | (731) | L'OREAL (FR)
14 rue Royale, 75008 PARIS - France |
| | | (740) | Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC) |
| (511) | Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm). | | |
-

- | | | | |
|-------|---|-------|--|
| (210) | 4-2018-19369 | (220) | 13.06.2018 |
| (540) |  | (441) | 25.10.2018 |
| | | (531) | A5.3.13; A5.3.15 |
| | | (731) | CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA NÔNG TRẠI BA VÌ (VN)
Thôn Việt Hòa, xã Văn Hòa, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội |
| | | (740) | Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.) |
| (511) | Nhóm 29: Sữa; các sản phẩm sữa (sữa là chủ yếu); sữa chua nếp cẩm; sữa chua; phô mai; sữa được cô đặc dưới dạng bánh; váng sữa; sữa đậu nành; sữa gạo.

Nhóm 30: Caramen; trà sữa (trà là chủ yếu), bánh sữa nhỏ, sữa ngũ cốc (đồ uống trên cơ sở ngũ cốc, ngũ cốc là chủ yếu); kem lạnh các loại (kem ăn). | | |
-

- | | | | |
|-------|---|-------|--|
| (210) | 4-2018-19381 | (220) | 13.06.2018 |
| (540) |  | (441) | 25.10.2018 |
| | | (531) | 26.4.4; 26.4.9; A26.11.12; A5.3.13 |
| | | (591) | Vàng, cam, trắng. |
| | | (731) | CÔNG TY TNHH FINOM (VN)
Tầng 8, tòa nhà HP, 60 Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh |

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 01: Phân bón thủy canh.

Nhóm 06: Nhà kính bằng kim loại, có thể chuyên chở được.

Nhóm 11: Hệ thống tưới nhỏ giọt.

Nhóm 31: Hạt giống để trồng.

(210) **4-2018-19414**

(220) 14.06.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(531) 26.4.1; 26.4.4

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
& DỊCH VỤ TRANG TRÍ GEE (VN)
Tầng F2, tòa nhà 187 Nguyễn Lương
Bàng, phường Quang Trung, quận Đống
Đa, thành phố Hà Nội



(511) Nhóm 20: Bàn; ghế; giường; tủ; giá; kệ; gương; khung ảnh.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm sau: bàn, ghế, tủ, đèn, vật liệu trang trí nội ngoại thất.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng, trang trí nội ngoại thất công trình.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế xây dựng, thiết kế trang trí nội ngoại thất công trình.

(210) **4-2018-19428**

(220) 14.06.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(591) Đỏ, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BÁN LẺ KỸ
THUẬT SỐ FPT (VN)
261-263 Khánh Hội, phường 5, quận 4,
thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)



(511) Nhóm 09: Loa; sạc điện thoại; sạc dự phòng; cáp; tai nghe; USB.

Nhóm 35: Mua bán: Loa, sạc điện thoại, sạc dự phòng, cáp, tai nghe, USB; giới thiệu sản phẩm; trưng bày sản phẩm; quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ khuyến mại [cho người khác].

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-19429**

(220) 14.06.2018

(441) 25.10.2018

(540)



(591) Đỏ, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BÁN LẺ KỸ THUẬT SỐ FPT (VN)
261-263 Khánh Hội, phường 5, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Balo chuyên dụng cho máy tính xách tay, điện thoại; túi xách chuyên dụng cho máy tính xách tay, điện thoại; chuột máy tính; bàn phím; thẻ nhớ; USB; miếng dán màn hình; bao da; ốp lưng.

Nhóm 35: Mua bán: Loa, sạc điện thoại, sạc dự phòng, cáp, tai nghe, USB; giới thiệu sản phẩm; trưng bày sản phẩm; quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ khuyến mại [cho người khác].

(210) **4-2018-19458**

(220) 14.06.2018

(441) 25.10.2018

(540)



(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM MEDICAL VIỆT NAM (VN)

Số 93, phố Ngô Thì Sĩ, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược, thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong y tế, thực phẩm cho em bé, chất bổ sung ăn kiêng cho người, chất bổ sung ăn kiêng nhằm bổ sung đồ ăn bình thường hoặc để có lợi cho sức khỏe.

(210) **4-2018-19467**

(220) 14.06.2018

(441) 25.10.2018

(540)



(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.13.25; 24.17.5

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN KẾT NÔNG DÂN (VN)

Km 9 phường Tân Hòa, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 31: Trái cây tươi hữu cơ; rau củ tươi hữu cơ; rau tươi hữu cơ; các loại quả mọng, tươi hữu cơ; hạt [ngũ cốc]; hoa tươi.

(210) 4-2018-19505

(220) 14.06.2018

(441) 25.10.2018

(540)

DOHTON BORI

(731) DOHTONBORI CO., LTD. (JP)

6-17, Kamidaira 1-chome, Fussa-shi,
Tokyo, Japan

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo và bánh mì có hương vị monjayaki [bánh xèo Nhật Bản có nhiều loại nhân khác nhau]; bánh kẹo và bánh mì có hương vị takoyaki [bánh viên chiên làm bằng hỗn hợp bột cùng với những miếng bạch tuộc nhỏ]; bánh kẹo và bánh mì có hương vị bánh xèo okonomiyaki [bánh xèo Nhật Bản]; bánh kẹo và bánh mì có hương vị mì ramen [món mì Nhật Bản]; bánh kẹo; bánh mì; bánh xăng đuych; bánh bao hấp nhân thịt băm [chuka-manjuh]; bánh mì kẹp hem-bơ-gơ [bánh mì kẹp có thịt xay ở giữa]; bánh pizza; bánh mì kẹp xúc xích; bánh nướng thịt; nước sốt dùng cho bánh xèo okonomiyaki [bánh xèo Nhật Bản]; nước sốt ponzu dùng cho bánh xèo Nhật Bản okonomiyaki (nước sốt kiểu nhật); nước sốt dùng cho món thịt gà nướng than; sốt dùng cho thịt nướng BBQ; nước sốt (dressing) dùng cho thịt nướng BBQ; sốt đậu tương dùng cho thịt nướng BBQ; nước sốt kiểu worcester (thường được làm từ giấm mâm lúa mạch, giấm rượu, mật mía, đường, muối, cá cơm, me, hành, tỏi và các gia vị khác) dùng cho thịt nướng BBQ; nước sốt dùng cho mì ramen [món mì Nhật Bản]; bột nhào làm từ đậu tương dùng cho mì ramen [món mì Nhật Bản]; nước sốt dùng cho bánh viên chiên làm bằng hỗn hợp bột cùng với những miếng bạch tuộc nhỏ; muối dùng cho bánh viên chiên làm bằng hỗn hợp bột cùng với những miếng bạch tuộc nhỏ; nước sốt dùng cho món mì chiên áp chảo; sốt may-on-ne dùng cho món mì chiên áp chảo; sốt may-on-ne; nước sốt dùng cho bít tết; nước sốt kiểu worcester (thường được làm từ giấm mâm lúa mạch, giấm rượu, mật mía, đường, muối, cá cơm, me, hành, tỏi và các gia vị khác); nước sốt cho sa-lát; đồ gia vị dùng cho thịt nướng BBQ; đồ gia vị; gia vị dùng cho mì chiên áp chảo; gia vị dùng cho bít tết; gia vị dùng cho thịt nướng; gia vị; mì yakisoba chưa chế biến [mì chiên áp chảo kiểu Nhật] có kèm nhân và sốt; mì yakisoba chưa chế biến [mì chiên áp chảo kiểu Nhật]; mì yakisoba ăn liền [mì chiên áp chảo kiểu Nhật]; mì sợi tươi dùng làm mì ramen [món mì Nhật Bản]; mì sợi khô dùng làm mì ramen [món mì Nhật Bản]; mì ramen ăn liền [món mì Nhật Bản]; ngũ cốc đã chế biến; bánh viên chiên làm bằng hỗn hợp bột cùng với những miếng bạch tuộc nhỏ [takoyaki]; mì yakisoba [mì chiên áp chảo kiểu Nhật]; mì ramen [món mì Nhật Bản]; bánh xèo okonomiyaki [bánh xèo Nhật Bản]; bữa cơm trưa đóng hộp gồm có bít tết là chủ yếu; bữa trưa đóng hộp gồm có cơm, kèm thêm thịt, cá hoặc rau; hỗn hợp bột để làm bánh xèo okonomiyaki [bánh xèo Nhật Bản]; bột mì; chế phẩm tạo mùi thơm cho thịt nướng BBQ; hương liệu cho thực phẩm.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo và rao hàng; phân tích quản lý kinh doanh và tư vấn kinh doanh; nghiên cứu thị trường; khảo sát thị trường; cung cấp thông tin về bán hàng thương mại; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ phân tích, cố vấn hoặc tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền; dịch vụ vận hành và quản lý kinh doanh liên quan đến nhượng quyền; cố vấn và phân tích quản lý kinh doanh cho đại lý nhận nhượng quyền dựa trên hệ thống nhượng quyền; tư vấn quản lý kinh doanh cho đại lý nhận nhượng quyền dựa trên hệ thống nhượng quyền; cung cấp thông tin liên quan đến nhượng quyền; dịch vụ giới thiệu việc làm; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn thực phẩm và đồ uống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; cho thuê thiết bị nấu ăn cho mục đích công nghiệp; cho thuê bếp nấu không dùng điện; cho thuê bộ bếp (bàn làm thức ăn nhà bếp); cho thuê bồn rửa nhà bếp; cho thuê khăn lau ướt; cho thuê khăn lau.

(210) **4-2018-19540**

(220) 14.06.2018

(441) 25.10.2018

(540)



(531) 1.15.15; A5.3.13

(731) NEW TOP CORPORATION (TW)

No. 20-2, Lane 75, Yung Kang St.,
Taipei, Taiwan

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM
IP & LAW)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch; chất làm sạch kính (không dùng cho kính áp tròng); sáp đánh bóng sàn; chế phẩm làm thơm không khí; chế phẩm bảo quản đồ da thuộc [chất làm bóng]; chế phẩm tẩy cặn gỉ dùng cho mục đích gia dụng; chế phẩm chống tắc đường ống nước thải; chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩy dấu vết; chế phẩm làm sạch thảm; kem dùng cho đồ da thuộc.

Nhóm 05: Chế phẩm làm trong sạch không khí; chất khử mùi dùng cho tủ lạnh; chất khử mùi dùng cho buồng vệ sinh; chế phẩm hóa học để chống nấm mốc; chế phẩm khử trùng; chế phẩm chống nhậy cảm; thuốc trừ ve bét; chất khử mùi dùng cho quần áo và hàng dệt; chế phẩm khử mùi không khí; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

Nhóm 06: Lá nhôm; móc treo nội bằng kim loại; cái móc [đồ ngũ kim]; thùng bằng kim loại; hòm bằng kim loại; móc sắt [thanh quạp hai đầu]; đồ chứa đựng để bao gói bằng kim loại; móc bằng kim loại cho giá treo quần áo.

Nhóm 16: Vật liệu bao gói bằng giấy hoặc chất dẻo để bảo quản đồ tươi sống; túi rác bằng giấy hoặc chất dẻo; giấy bạc; giấy lau bụi; giấy lọc; giấy nướng bánh (dùng để lót bánh khi đặt lên khay nướng bánh); giấy thấm dầu ăn; giấy chống gi; túi cho lò vi sóng; khăn ăn bằng giấy.

Nhóm 20: Mắc áo; móc treo áo không bằng kim loại; thùng, không bằng kim loại; móc treo quần áo, không bằng kim loại; đường gờ bằng chất dẻo cho đồ đạc; móc rèm; thùng để đóng hàng bằng chất dẻo.

Nhóm 21: Giẻ lau sàn; vải lau bụi [giẻ lau]; chổi; cốc bằng giấy hoặc bằng nhựa; chổi lông; bọt biển cho mục đích gia dụng; găng tay dùng cho mục đích gia dụng; xô vắt nước cây lau sàn; bụi nhùi thép để làm sạch; bàn chải; thùng rác; dụng cụ lau chùi vận hành bằng tay; bọt biển dùng để tắm; dụng cụ vắt dùng cho cây lau sàn; bàn chải để rửa bát đĩa; thớt để cắt dùng cho nhà bếp; đĩa ăn dùng một lần; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; xô; đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm; bàn chải để làm sạch cửa ra vào bằng kính và cửa sổ bằng kính; túi đẳng nhiệt; bình cách điện; bàn chải cọ nội; chổi để làm sạch các bình chứa và thùng chứa; bàn chải vệ sinh; cán chổi.

Nhóm 24: Găng tay dùng để tắm; vải dùng để lọc; vải; rèm tắm bằng vải hoặc nhựa; khăn mặt bằng vải; khăn ăn, không làm bằng giấy; miếng/tấm vải lót trên bàn; khăn ăn bằng vải dệt; khăn trải bàn, không làm bằng giấy; vỏ bọc của nắp đậy bộ xí làm bằng vải.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

- (210) **4-2018-19570** (220) 14.06.2018
(540) (441) 25.10.2018
(531) A26.11.9; 26.4.1; 25.5.2; A11.1.6
(591) Bạc, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DANDIHOME VIỆT NAM (VN)
106 ngõ 68 Triều Khúc, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội



(511) Nhóm 08: Công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công: dao, kéo, thìa, đĩa.

Nhóm 21: Dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc: đĩa.

- (210) **4-2018-19583** (220) 15.06.2018
(540) (441) 25.10.2018
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI THÁI VIỆT ANH (VN)
340/3A Lê Văn Quới, khu phố 23, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

LARENO

(511) Nhóm 25: Quần trẻ em [đồ lót]; quần lót chèn gối của phụ nữ; quần lót; đai quần; quần áo lót; quần ngắn của đàn ông.

- (210) **4-2018-19585** (220) 15.06.2018
(540) (441) 25.10.2018
(531) 26.5.1; 25.5.1; 26.13.25
(591) Đỏ, cam, đen, xám, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VŨ TRỤ L.A (VN)
Lô G3 - 4 - 5, đường số 3, KCN Hải Sơn (GD 3+4), ấp Bình Tiên 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ A&Z (A&Z IP)



(511) Nhóm 04: Dầu; mỡ bôi trơn; dầu bôi trơn; dầu bôi trơn cho động cơ; dầu bôi trơn cho xe máy; dầu cho xích.

Nhóm 09: Công tắc điện; bình ắc quy; thiết bị báo hiệu chống trộm; bộ điều chỉnh điện; dây cáp điện; mũ bảo hiểm.

Nhóm 11: Đèn cho xe cộ; bộ chống chói cho xe cộ [bộ phận của đèn]; đèn phản quang cho xe cộ; thiết bị chiếu sáng cho xe cộ; chóa đèn (chụp đèn); chụp đèn.

Nhóm 12: Xe máy; xe chạy bằng điện; chấn bụn; vành bánh xe; thân xe cộ; chân chống xe; yên xe; ổ trục cho bánh xe; phanh xe; lót phanh xe, hộp đựng bảng số.

Nhóm 35: Cửa hàng mua bán xe; cửa hàng buôn bán phụ tùng xe; mua bán: dầu nhớt, các đồ điện gia dụng, công nghiệp (công tắc điện, bình ắc quy, thiết bị báo hiệu chống trộm, bộ điều chỉnh điện, dây cáp điện) và cho xe cộ, đồ điện [đèn cho xe cộ, bộ chống chói cho xe cộ (bộ phận của đèn), đèn phản quang cho xe cộ, thiết bị chiếu sáng cho xe cộ, chóa đèn (chụp đèn), chụp đèn], mũ bảo hiểm.

Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa và bảo dưỡng xe ô tô, xe máy; dịch vụ rửa xe; dịch vụ tra dầu mỡ cho xe; dịch vụ làm sạch xe; dịch vụ trạm sửa chữa cho xe cộ.

(210) **4-2018-19589**

(540)



(220) 15.06.2018

(441) 25.10.2018

(531) A26.11.7; A25.7.21; 26.4.9

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU
BẢO PHÚ (VN)

Số 5/38 đường An Lạc, thị trấn Trâu
Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy và thiết bị điện để làm sạch; máy ép/nghiền dùng cho nhà bếp, chạy điện; máy nghiền đập; máy rửa bát đĩa; hệ thống hút bụi cho mục đích làm sạch; thiết bị cơ điện để chế biến thực phẩm; máy chế biến thức ăn dùng điện; máy ép trái cây dùng điện cho mục đích gia dụng; máy nạo rau củ; máy nghiền rau củ; máy ép thực phẩm, chạy điện; máy xay/máy nghiền dùng trong nhà bếp, chạy điện; máy dùng cho nhà bếp, dùng điện; máy thái thịt; máy xay dùng trong gia đình [ngoài loại thao thác bằng tay].

Nhóm 10: Ghế bành cho mục đích y tế hoặc nha khoa; máy xoa bóp đặt trên giường; giường có kết cấu đặc biệt cho mục đích y tế, thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; máy xoa bóp dùng khí nóng cho mục đích y tế; thiết bị xoa bóp; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị rung xoa bóp.

Nhóm 11: Thiết bị làm lạnh không khí; thiết bị khử mùi không khí; hệ thống lọc khí; thiết bị lọc không khí; thiết bị điều hòa không khí; hệ thống điều hoà không khí; nồi hấp, dùng điện, để nấu nướng; vỉ nướng; máy đun nước tắm; đèn chiếu sáng, hệ thống và thiết bị nấu nướng; bếp nấu ăn; dụng cụ nấu nướng dùng điện; hộp, thùng làm lạnh/thiết bị làm lạnh, dùng điện; hệ thống và thiết bị làm lạnh; hệ thống và máy làm lạnh; chảo rán sâu lòng, dùng điện; chảo rán dùng điện; thiết bị sấy khô; bộ lọc nước uống; thiết bị lọc nước uống; quạt gió [điều hoà không khí]; bình lọc nước uống; ấm đun nước, dùng điện; lò vi sóng [thiết bị nấu nướng]; nồi nấu đa năng; nồi áp suất, dùng điện; lò nướng; thiết bị và máy móc để làm sạch nước.

Nhóm 28: Dụng cụ rèn luyện hình thể; thiết bị tập luyện thể hình; thiết bị tập thể dục; máy để tập luyện thể dục; thiết bị phục hồi cơ thể, cụ thể là: các thiết bị dùng trong thể dục, thể thao nhằm mục đích phục hồi cơ thể; xe đạp đặt cố định để tập luyện thể dục.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-19607**

(540)



(220) 15.06.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.1; 26.1.4; A26.1.18

(731) THẠCH NGỌC MAI KHANH (VN)
161A/1 Nội Hóa, phường Bình An, thị xã
Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 30: Cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp đồ ăn, thức uống do nhà hàng thực hiện, dịch vụ cho thuê phòng tổ chức tiệc liên hoan, sinh nhật (tổ chức nghi lễ).

Nhóm 45: Dịch vụ tổ chức tiệc liên hoan gặp mặt, sinh nhật.

(210) **4-2018-19644**

(540)



(220) 15.06.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.1; 26.4.1; 24.5.1

(591) Trắng, đỏ, vàng, nâu, xanh dương, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH HƯƠNG THANH (VN)

27/24 Nguyễn Bình Khiêm, phường 1,
quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IP CORP.)

(511) Nhóm 03: Các loại hóa mỹ phẩm thường và hóa mỹ phẩm được chiết xuất từ trái nhàu: xà bông tắm; xà bông rửa tay; kem đánh răng; kem dưỡng da; sữa tắm; sữa rửa mặt.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng và thực phẩm bảo vệ sức khỏe (dùng cho mục đích y tế) làm từ trái cây nhàu, thân cây nhàu và lá cây nhàu, bao gồm: viên nhàu mật ong, nước nhàu chiết xuất, chiết xuất trái nhàu nguyên chất, viên nhàu nguyên chất, trà nhàu, bột nhàu.

(210) **4-2018-19685**

(540)

ORION

(220) 15.06.2018

(441) 25.10.2018

(731) ORION CORPORATION (KR)
13, Baekbeom-ro 90da-gil, Yongsan-gu,
Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Thịt đã sơ chế; thịt bò đã chế biến; thịt sấy khô; thịt bò sấy khô; sản phẩm thịt đã chế biến; thịt; cá (không còn sống), gia cầm (không còn sống) và thú săn (không còn sống); chất chiết ra từ thịt; rau, quả được bảo quản, phơi khô, đông lạnh hoặc nấu chín;

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

thạch cho thực phẩm; nước quả nấu đông; nước thịt nấu đông; mứt ướt; mứt quả ướt; trứng, sữa và sản phẩm sữa; dầu thực vật và mỡ ăn.

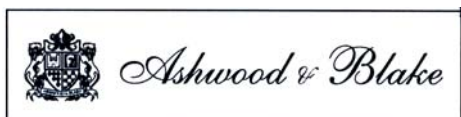
(210) **4-2018-19728**

(220) 15.06.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(531) 24.1.1; 25.1.6; 3.1.1; A3.1.22



(731) ASHWOOD & BLAKE LTD (GB)

Dukesbridge Court 23 Duke Street
Reading England RG1 4SA (GB)

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt; kính râm; kính mắt; kính thể thao; hộp kính đeo mắt; bao kính đeo mắt; dây dùng cho điện thoại di động (dây đai); vỏ bọc dùng cho máy tính xách tay; túi đựng máy tính; hộp đựng đồ điện tử cá nhân; hộp/bao chứa đựng đĩa ghi âm/ghi hình; bìa bọc đĩa compact; hộp đựng đĩa CD và DVD; túi đựng máy ảnh; giá đỡ có thể điều chỉnh cho điện thoại di động; vỏ bọc bằng vải bạt hoặc vải dệt cho điện thoại di động và máy tính bảng; miếng lót dùng cho con chuột máy tính; nam châm trang trí.

Nhóm 18: Túi; túi xách tay; vali và túi du lịch; vali xách tay; túi đựng quần áo dùng để đi du lịch; túi da và giả da; túi mua hàng; túi có bánh xe để đi mua hàng; ví tiền; bao để móc chìa khóa bằng da thuộc hoặc giả da; cặp da làm bằng da thuộc; cặp da làm bằng vật liệu giả da; ví đựng thẻ tín dụng [ví]; bao để móc chìa khóa; ví đựng đồ trang điểm (không chứa đồ bên trong); ba lô cặp chứa các vật dụng âm nhạc.

Nhóm 25: Quần áo; giày; đồ đội đầu; đồ đi chân; áo sơ mi; áo phông ngắn tay; áo len dài tay; áo ngoài mặc chui đầu; quần áo da; quần áo giả da; dải khăn choàng qua vai (trang phục); găng tay [trang phục]; khăn lớn dùng để trùm đầu hoặc quàng cổ [trang phục]; ca vát; ca vát dạng nơ; quần soóc dài đến đầu gối; mũ bê rê; áo jac-ket [trang phục]; váy; quần dài; áo choàng ngoài của phụ nữ; áo thun ngắn tay cổ bẻ; áo tắm; áo gilê; áo bludông; quần áo bơi; áo choàng mặc ngủ hoặc sau khi tắm; quần áo ngủ; quần áo lót; thắt lưng [trang phục].

(210) **4-2018-19729**

(220) 15.06.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(531) A3.11.24; A26.11.12; 26.11.3; 26.13.25

(591) Đỏ đô, đen.



(731) HỘ KINH DOANH CÁ THỂ LÊ THỊ HỒNG (VN)

Đường 538, xã Nam Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 35: Trưng bày giới thiệu sản phẩm; quảng cáo; xuất khẩu; nhập khẩu; mua bán sản phẩm sau: thực phẩm sạch, thủy sản (lươn, cua, cá).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-19828**

(540)



(220) 15.06.2018

(441) 25.10.2018

(531) A5.11.5; 26.1.1

(591) Đỏ, trắng.

(731) HỢP TÁC XÃ NẤM VÀ DUỐC LIỆU
KHÁNH CÔNG (VN)
Xóm 10, xã Khánh Công, huyện Yên
Khánh, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 05: Thảo dược khô như củ trạch tả khô, củ bạch chỉ khô, huyền sâm khô, ngư tấu.

(210) **4-2018-19829**

(540)



(220) 15.06.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.1; A5.11.5

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) HỢP TÁC XÃ NẤM GIA TUỜNG
(VN)
Xã Gia Tường, huyện Nho Quan, tỉnh
Ninh Bình

(511) Nhóm 31: Nấm tươi.

(210) **4-2018-19862**

(540)



(220) 18.06.2018

(441) 25.10.2018

(531) 5.7.1; 25.7.25; 26.1.2; 1.3.1

(591) Nâu sẫm, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH BUNO VIỆT NAM
(VN)
Khu phố Văn Hà, thị trấn Đinh Văn,
huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 30: Cà phê; bột cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê hạt chưa rang; đồ uống cà phê có sữa; chè (trà).

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2018-19929**

(540)

TRANSPARENCY

(220) 18.06.2018

(441) 25.10.2018

(731) AMAZON TECHNOLOGIES, INC. (US)
410 Terry Ave North, Seattle, WA
98109, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính để theo dõi và truy xuất sản phẩm; phần mềm máy tính để giám sát và quản lý chuỗi cung ứng; phần mềm máy tính để chống việc làm thay đổi và biến dạng sản phẩm; phần mềm máy tính để áp dụng công nghệ theo dõi và truy xuất

hàng tiêu dùng và bao bì sản phẩm; phần mềm máy tính để thu thập, lưu trữ, phân tích và hiển thị thông tin về nguồn gốc, thành phần, nguyên liệu và quá trình sản xuất sản phẩm; phần mềm máy tính để sử dụng trong việc tạo, xử lý, lưu trữ và so sánh dữ liệu về các thông tin truy xuất được từ các đặc điểm được đánh dấu trong hoạt động của chuỗi cung ứng; phần mềm máy tính để xác minh chuỗi hành trình sản phẩm; phần mềm máy tính để in và quét mã vạch nhãn sản phẩm, nhãn dán sản phẩm và mác sản phẩm; phần cứng máy tính; máy quét, máy in, cụ thể là máy in dùng với máy tính để in tài liệu, mã vạch, nhãn, nhãn dán và mác; máy in và đọc mã vạch, thiết bị kỹ thuật tạo ảnh ba chiều; bộ nhận dạng qua tần số vô tuyến (RFID), cụ thể là mác và thiết bị đọc thông tin nhận dạng qua tần số vô tuyến (RFID); nhãn mang thông tin được ghi hoặc mã hóa từ tính, quang học hoặc điện tử, cụ thể là nhãn và nhãn dán để sử dụng trong nhận biết, theo dõi và truy xuất sản phẩm, và cung cấp thông tin về nguồn gốc thành phần, nguyên liệu và quá trình sản xuất sản phẩm.

Nhóm 16: Giấy; nhãn giấy; nhãn dính; nhãn dán; nhãn giấy và nhãn dán bằng giấy để sử dụng trong xác định sản phẩm chính hãng, phân biệt hàng giả và hàng hóa trôi nổi, để mã hóa hàng hóa, theo dõi và truy xuất hàng hóa, và cung cấp thông tin về nguồn gốc, thành phần nguyên liệu và quá trình sản xuất sản phẩm; ảnh in ba chiều.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ liên quan đến phần mềm máy tính, mác cho bộ nhận dạng qua tần số vô tuyến (RFID), giấy, nhãn, nhãn dán và các loại hàng tiêu dùng của người khác; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến liên quan đến phần mềm máy tính, mác cho bộ nhận dạng qua tần số vô tuyến (RFID), giấy, nhãn, nhãn dán và các loại hàng tiêu dùng của người khác; tư vấn kinh doanh trong lĩnh vực theo dõi và truy xuất sản phẩm; biên tập và hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính cho các mục đích theo dõi và truy xuất nguồn gốc, thành phần, nguyên liệu, và quá trình sản xuất sản phẩm và để giám sát và quản lý chuỗi cung ứng; giám sát và truy xuất hàng hóa của người khác cho mục đích kinh doanh, cụ thể là, nhằm mục đích theo dõi và truy xuất nguồn gốc, thành phần nguyên liệu, và quá trình sản xuất sản phẩm và cho việc giám sát và quản lý chuỗi cung ứng.

Nhóm 40: Xử lý vật liệu, cụ thể là dán và gắn thông tin nhận biết sản phẩm, theo dõi và truy xuất các thiết bị và nguyên liệu cho nhiều loại sản phẩm khác nhau; xử lý vật liệu, cụ thể là gắn nhãn và mác vào sản phẩm và bao bì cho người khác.

Nhóm 42: Theo dõi, truy xuất, giám sát bằng phương pháp điện tử, từ tính, quang học và sóng vô tuyến về vị trí, điều kiện, nguồn gốc, thành phần, nguyên liệu và quá trình sản xuất hàng hóa cho người khác sử dụng máy vi tính, máy quét, đầu đọc mã vạch, thiết bị cảm biến và bộ nhận dạng qua tần số vô tuyến (RFID); thiết kế và thực hiện các giải pháp phần mềm và công nghệ cho mục đích theo dõi và truy xuất sản phẩm; cung cấp thông tin về công nghệ giám sát, theo dõi và truy xuất hàng hóa; cung cấp trang thông tin điện tử chứa dữ liệu về việc theo dõi và truy xuất sản phẩm; cho thuê phần mềm máy tính; cung cấp sử dụng tạm thời phần mềm máy tính không tải xuống được để theo dõi và truy xuất sản phẩm; cung cấp sử dụng tạm thời phần mềm máy tính không tải xuống được để giám sát và quản lý chuỗi cung ứng; cung cấp sử dụng tạm thời phần mềm máy tính không tải xuống được để chống việc làm thay đổi và biến dạng sản phẩm; cung cấp sử dụng tạm thời phần mềm máy tính không tải xuống được để ứng dụng công nghệ theo dõi và truy xuất sản phẩm đối với hàng tiêu dùng và bao bì sản phẩm; cung cấp sử dụng tạm thời phần mềm máy tính không tải xuống được để thu thập, lưu trữ, phân tích và hiển thị thông tin về nguồn gốc thành phần, nguyên liệu và quá trình sản xuất sản phẩm; cung cấp sử

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

dụng tạm thời phần mềm máy tính không tải xuống được để sử dụng trong việc tạo, xử lý, lưu trữ và so sánh dữ liệu về các thuộc tính truy xuất được từ các đặc điểm được đánh dấu trong hoạt động của chuỗi cung ứng; cung cấp sử dụng tạm thời phần mềm máy tính không tải xuống được để xác minh chuỗi hành trình sản phẩm; cung cấp sử dụng tạm thời phần mềm máy tính không tải xuống được để in và quét mã vạch, nhãn sản phẩm, nhãn dán sản phẩm và mác sản phẩm.

- (210) **4-2018-19930** (220) 18.06.2018
(441) 25.10.2018
- (300) 53579 22.12.2017 TT
(540)
- α7 Processor**
- (531) 24.17.5
(731) LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu,
Seoul, 150-721, Korea
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (511) Nhóm 09: Chip [mạch tích hợp]; vi mạch tích hợp đa xử lý; mạch tích hợp cho ti vi; mạch tích hợp, vi mạch tích hợp và mô-đun mạch tích hợp để nén và giải nén video kỹ thuật số; mạch tích hợp, vi mạch tích hợp và mô-đun mạch tích hợp để mã hóa và giải mã video kỹ thuật số; nhóm mạch tích hợp cho đồ họa độ nét cao.
-

- (210) **4-2018-19931** (220) 18.06.2018
(441) 25.10.2018
- (300) 53577 22.12.2017 TT
(540)
- α9 Processor**
- (531) 24.17.5
(731) LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu,
Seoul, 150-721, Korea
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (511) Nhóm 09: Chip [mạch tích hợp]; vi mạch tích hợp đa xử lý; mạch tích hợp cho ti vi; mạch tích hợp, vi mạch tích hợp và mô-đun mạch tích hợp để nén và giải nén video kỹ thuật số; mạch tích hợp, vi mạch tích hợp và mô-đun mạch tích hợp để mã hóa và giải mã video kỹ thuật số; nhóm mạch tích hợp cho đồ họa độ nét cao.
-

- (210) **4-2018-19933** (220) 18.06.2018
(441) 25.10.2018
(540) (731) SHOP BÓNG BÀN HỎA CHÂU HẢI
DƯƠNG (VN)
Công ty cổ phần chế biến và KD tổng
hợp Hải Dương, số nhà 69 đường
Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Trãi,
thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)
- AKARI**

(511) Nhóm 01: Keo dán vợt bóng bàn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

Nhóm 28: Dụng cụ thể dục thể thao như: cốt vợt bóng bàn; mặt vợt bóng bàn; bàn để đánh bóng bàn; vợt bóng bàn; quả bóng bàn.

(210) **4-2018-19935**

(220) 18.06.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(531) 26.7.25; 26.3.1; 26.3.2; A26.3.5

(731) JIANGSU MEIXIN



OPTOELECTRONICS TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

Group 4, Hugang Village, Xindian Town, Rudong County, Nantong City, Jiangsu Province, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Quần áo bảo hộ phòng chống tai nạn, phòng chống bức xạ và phòng chống cháy; thiết bị báo động; kính chống lóa mắt; mũ bảo hộ của thợ hàn; mặt nạ phòng độc, không dùng cho hô hấp nhân tạo; mũ bảo hiểm cho thể thao; thiết bị báo hiệu chống trộm; thiết bị bảo hộ phòng chống tai nạn cho cá nhân; bộ lọc dùng cho mặt nạ hô hấp; tấm chắn để bảo vệ mặt dùng cho công nhân.

(210) **4-2018-19936**

(220) 18.06.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) SHANGHAI BIYANWU INDUSTRY CO., LTD. (CN)



Block J, 95, Alley 435, Chongnan Road, Xiaokunshan Town, Songjiang District, Shanghai City, People's Republic of China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 19: Gỗ xẻ; ván sàn gỗ; tấm gỗ lát; vật liệu lát bằng gỗ; lớp gỗ dán bề mặt; ván lát sàn gỗ; vật liệu xây dựng không bằng kim loại; sàn không bằng kim loại; gỗ dán; gỗ xây dựng.

(210) **4-2018-19977**

(220) 18.06.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) GALENICUM HEALTH LIMITED (MT)



B2 Industry Street, Qormi, QRM3000, Malta

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược và chế phẩm thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng và chất ăn kiêng phù hợp với mục đích y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; cao dán, vật liệu dùng để băng bó;

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

vật liệu để hàn răng, sấp nha khoa; chất tẩy uế; chế phẩm diệt trừ sâu bọ gây hại; chất diệt nấm, thuốc diệt cỏ.

(210) **4-2018-19978**

(220) 18.06.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) GALENICUM HEALTH LIMITED
(MT)

B2 Industry Street, Qormi, QRM3000,
Malta

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

Ebasvitae

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược và chế phẩm thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng và chất ăn kiêng phù hợp với mục đích y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; cao dán, vật liệu dùng để băng bó; vật liệu để hàn răng, sấp nha khoa; chất tẩy uế; chế phẩm diệt trừ sâu bọ gây hại; chất diệt nấm, thuốc diệt cỏ.

(210) **4-2018-19979**

(220) 18.06.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) GALENICUM HEALTH LIMITED
(MT)

B2 Industry Street, Qormi, QRM3000,
Malta

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

Cilosvitae

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược và chế phẩm thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng và chất ăn kiêng phù hợp với mục đích y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; cao dán, vật liệu dùng để băng bó; vật liệu để hàn răng, sấp nha khoa; chất tẩy uế; chế phẩm diệt trừ sâu bọ gây hại; chất diệt nấm, thuốc diệt cỏ.

(210) **4-2018-19984**

(220) 07.04.2008

(441) 25.10.2018

(540)

(731) BASF SE (DE)

Carl-Bosch-Strasse 38, Ludwigshafen am
Rhein, GERMANY

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển
giao công nghệ (INVESTCONSULT)

DINCH

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng cho công nghiệp hóa chất để sản xuất và xử lý nhựa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-19987**

(540)



(220) 18.06.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.1; 25.5.25; A5.3.13; 26.11.3

(591) Đỏ, trắng, nâu có bóng vàng, vàng chanh, xanh lá cây, vàng nâu, nâu sáng, đen.

(731) MẠC THỊ MIẾN (VN)

Đội 2 thôn Đông Kem, xã Đông Yên, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang

(511) Nhóm 29: Dầu lạc (dùng nấu ăn); thịt; cá, gia cầm và thú săn (tất cả không còn sống); chất chiết ra từ thịt.

(210) **4-2018-20007**

(540)

BOBOS

(220) 19.06.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGÔI SAO THỜI TRANG (VN)

30 đường số 5, khu phố 4, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Cuốn sách nhỏ; lịch; truyện tranh; tạp chí [định kỳ]; báo chí; tạp chí xuất bản định kỳ.

Nhóm 35: Quảng cáo; đại lý quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; quảng cáo ngoài trời; sản xuất phim quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; sản xuất phim trừ phim quảng cáo trên băng hình, sản xuất phim video trừ phim quảng cáo, hãng phim truyền hình; xuất bản sách; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; xuất bản văn bản [không bao gồm những bài quảng cáo].

Nhóm 42: Các dịch vụ máy tính, cụ thể là cung cấp việc sử dụng tạm thời các giao diện máy tính không tải xuống được nhằm tạo ra các dịch vụ thông tin cá nhân trực tuyến; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; thiết kế các bảng chú dẫn thông tin, chú dẫn địa điểm và các nguồn có sẵn trên mạng máy tính cho người khác; dịch vụ cung cấp phương tiện tra cứu cho người khác; cung cấp các trang web trực tuyến theo yêu cầu của khách hàng về các thông tin được người sử dụng xác định, bao gồm các công cụ tra cứu và các liên kết web trực tuyến với các website khác; dịch vụ bản đồ, cụ thể là cung cấp một website và liên kết website về thông tin địa lý, hình ảnh bản đồ và lộ trình chuyển đi.

(210) **4-2018-20010**

(540)

SLD Lighting

(220) 19.06.2018

(441) 25.10.2018

(591) Xanh lam.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI SƠN LAM (VN)

Thôn Yên Lũng, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 11: Đèn led [thiết bị chiếu sáng].

(210) **4-2018-20016**

(220) 19.06.2018

(441) 25.10.2018

(540)

DCO

(731) LÃ VĂN CHIẾN (VN)

Đội 4, thôn An Châu 2, xã Hoàng Hanh,
thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 11: Đèn led [thiết bị chiếu sáng].

(210) **4-2018-20027**

(220) 19.06.2018

(441) 25.10.2018

(540)



(531) 1.15.11; 4.5.3; 26.4.4; 4.5.2

(591) Đỏ, trắng, xám.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
ĐIỆN TỬ THIÊN BẢO (VN)

Lầu 1, số 52-54-56-58 đường 26, phường
11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ thương mại điện tử, cụ thể là: cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ, dịch vụ trung gian thương mại, dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

(210) **4-2018-20058**

(220) 19.06.2018

(441) 25.10.2018

(540)

DOMINA

(731) TAI GUK PHARM. CO., LTD. (KR)

821, Geumbaek-ro, Chochon-myeon,
Buyeo-gun, Chungcheongnam-do,
Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á
(VIET A IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; nước thơm cô-lô-nơ; chế phẩm và chất để chăm sóc da (mỹ phẩm); nước thơm để dưỡng da; nước thơm làm ẩm da; chất làm se da không chứa thuốc, dùng cho mục đích mỹ phẩm; nhũ tương cô đặc dùng cho da mặt; nước thơm dùng sau khi cạo râu; dưỡng chất cân bằng độ ẩm cho da; kem rửa mặt, kem dưỡng ẩm cho da; phấn nền trang điểm dạng bột; kem che khuyết điểm; nước thơm để xức sau khi tắm, mặt nạ làm đẹp; kem chống nắng cho da; chế phẩm và chất dùng để chăm sóc cơ thể (mỹ phẩm); chất làm sạch cơ thể; nước thơm dạng xịt cho cơ thể; gel dùng cho cơ thể (mỹ phẩm), sữa tắm dạng gel dùng cho cơ thể; kem tẩy da chết dùng cho cơ thể; chế phẩm và chất dùng để chăm sóc tóc (mỹ phẩm); dầu gội đầu; dung dịch dưỡng tóc tạo màn; keo xịt tóc; keo tạo dáng cho tóc; gel tạo kiểu tóc; thuốc nhuộm tóc phấn má hồng; son môi; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); phấn đánh bóng mắt; bút chì kẻ lông mày; chì kẻ viền mắt; phấn nền dạng lỏng, phấn nền dạng kem, tinh chất dưỡng da mặt; tinh chất dưỡng làm trắng; mỹ phẩm dạng dầu dùng cho da; tinh dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dưỡng da mặt (mỹ phẩm); dầu xoa bóp (không dùng cho mục đích y tế).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

Nhóm 05: Thuốc mỡ dược phẩm, chế phẩm dược dùng để trị nám da; thuốc mỡ dùng cho da, thuốc mỡ dùng để điều trị các tình trạng ngoài da; chế phẩm chăm sóc da có chứa thuốc; chế phẩm dược dùng để điều trị rối loạn về da; chế phẩm dược lý dùng để chăm sóc da; kem chăm sóc da dùng trong y tế; kem trị liệu để bảo vệ da; kem dùng cho da mặt có chứa thuốc.

- (210) **4-2018-20090** (220) 19.06.2018
(441) 25.10.2018
(540) (731) DAYBREAK GAME COMPANY LLC (US)
15051 Avenue of Science, San Diego, California 92128, United States of America
H1Z1: BATTLE ROYALE (740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi máy tính và phần mềm trò chơi video; phần mềm trò chơi máy tính và phần mềm trò chơi video có thể tải về, cho nhiều người chơi, chơi nhập vai, theo thời gian thực thông qua một trang web trực tuyến nhằm mục đích giải trí.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp trò chơi máy tính trực tuyến cho nhiều người chơi, chơi nhập vai, theo thời gian thực cho người khác qua internet và qua mạng máy tính cục bộ.

- (210) **4-2018-20131** (220) 19.06.2018
(441) 25.10.2018
(540) (731) LINKEDIN CORPORATION (US)
1000 W. Maude Ave., Sunnyvale, California 94085, United States of America
LINKEDIN ECONOMIC GRAPH (740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
- (511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; điều hành kinh doanh; hoạt động văn phòng; dịch vụ kết nối tìm kiếm cơ hội kinh doanh trực tuyến; dịch vụ quảng cáo, tiếp thị và xúc tiến kinh doanh; cung cấp cơ sở dữ liệu trực tuyến có thể tra cứu được về các cơ hội nghề nghiệp và việc làm, công việc kinh doanh, các câu hỏi và giải đáp về nghề nghiệp và việc làm; cung cấp thông tin thương mại và giới thiệu các sản phẩm, dịch vụ, sự kiện và các hoạt động kinh doanh cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức và tiến hành các hội chợ việc làm; dịch vụ sắp xếp việc làm, dịch vụ tư vấn nguồn nhân lực; quảng bá hàng hóa và dịch vụ của người khác thông qua mạng máy tính và mạng thông tin liên lạc; hỗ trợ việc trao đổi và bán sản phẩm và dịch vụ của bên thứ ba thông qua mạng máy tính và mạng thông tin liên lạc; cung cấp dịch vụ kết nối để tìm kiếm việc làm trực tuyến và thông tin trong lĩnh vực việc làm, tuyển dụng, nguồn cung ứng việc làm và danh sách việc làm; dịch vụ tuyển dụng và sắp xếp việc làm; dịch vụ thương mại điện tử, cụ thể là cung cấp một cộng đồng trực tuyến để quảng cáo và tiếp thị; tổ chức các triển lãm và sự kiện kết nối để tìm kiếm cơ hội kinh doanh cho mục đích kinh doanh, tư vấn kinh doanh, phát triển kinh doanh; cung cấp dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực lập chiến lược kinh doanh, tiến hành kinh doanh và các sáng kiến kinh doanh; dịch vụ tư vấn kinh doanh nhằm hỗ trợ các nhà quản lý doanh nghiệp, nhà quản lý chính phủ, nhà quản lý giáo dục và nhà quản lý

cộng đồng trong việc ra quyết định và phát triển chiến lược; tư vấn cho các doanh nghiệp, chính phủ, các tổ chức giáo dục và cộng đồng thông qua việc sử dụng các công cụ và kỹ thuật tư vấn giúp đưa ra quyết định kinh doanh chiến lược; cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý dự án kinh doanh, cụ thể là dự báo kết quả dự án và thay đổi việc thực hiện dự án nhằm tăng khả năng thành công trong các dự án chuyển đổi kinh doanh; nghiên cứu và tư vấn trong lĩnh vực kinh doanh; nghiên cứu thị trường và biên tập dữ liệu; chuẩn bị báo cáo kinh doanh; xác định, lựa chọn, tư vấn và cung cấp các dịch vụ trao đổi thông tin cho các doanh nghiệp, chính phủ, các tổ chức giáo dục và cộng đồng; tổ chức, duy trì và thúc đẩy diễn đàn trao đổi thông tin giữa các doanh nghiệp, chính phủ, tổ chức giáo dục và cộng đồng thông qua việc sử dụng mạng máy tính toàn cầu; tư vấn kinh doanh, cụ thể là tư vấn cho doanh nghiệp, chính phủ, các tổ chức giáo dục và cộng đồng về các phạm vi chính sách liên quan đến kinh doanh, về việc cải thiện và tối ưu hóa cách thức tổ chức cũng như các kế hoạch và phương pháp tiếp thị, sản xuất và phân phối; tư vấn quản lý hành chính; cung cấp thông tin liên quan đến các vấn đề quản lý hành chính; dịch vụ tư vấn và thông tin kinh doanh; tư vấn quản lý kinh doanh; tư vấn tổ chức kinh doanh; cung cấp thông tin kinh doanh và thông tin để tìm kiếm cơ hội kinh doanh từ các chỉ mục và cơ sở dữ liệu thông tin có thể tra cứu được qua mạng thông tin máy tính toàn cầu hoặc các mạng truyền thông khác; cung cấp thông tin kinh doanh và thông tin để tìm kiếm cơ hội kinh doanh từ các chỉ mục và cơ sở dữ liệu thông tin có thể tra cứu được, cụ thể là văn bản, các tài liệu điện tử, cơ sở dữ liệu, đồ họa và thông tin nghe nhìn qua mạng thông tin máy tính toàn cầu hoặc các mạng truyền thông khác; cung cấp thông tin kinh doanh và thông tin để tìm kiếm cơ hội kinh doanh trong lĩnh vực phát triển cá nhân, cụ thể là tự cải thiện, tự hoàn thiện, các hoạt động từ thiện, nhân ái, tình nguyện, dịch vụ công chúng và cộng đồng, và các hoạt động nhân đạo; cung cấp thông tin kinh doanh và thông tin để tìm kiếm cơ hội kinh doanh cũng như cung cấp các cơ hội trong lĩnh vực kết nối với các tổ chức từ thiện, tổ chức nhân ái, tổ chức tình nguyện, tổ chức nhân đạo, tổ chức dịch vụ công chúng và cộng đồng qua dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; dịch vụ thông tin, cố vấn, và tư vấn liên quan đến các dịch vụ nêu trên.

-
- | | | | |
|-------|-------------------------|-------|---|
| (210) | 4-2018-20132 | (220) | 19.06.2018 |
| | | (441) | 25.10.2018 |
| (540) | LINKEDIN ECONOMIC GRAPH | (731) | LINKEDIN CORPORATION (US)
1000 W. Maude Ave., Sunnyvale,
California 94085, United States of America |
| | | (740) | Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC) |
- (511) Nhóm 41: Cung cấp đào tạo; dịch vụ giải trí và giáo dục; phổ biến thông tin và cung cấp, tổ chức các hội nghị chuyên đề, buổi thuyết trình và thảo luận nhóm và cung cấp đào tạo trong các lĩnh vực phát triển cá nhân, phát triển nghề nghiệp, xây dựng mối quan hệ, đào tạo, tuyển dụng; xuất bản điện tử cho người khác; xuất bản cho người khác; dịch vụ xuất bản điện tử và trực tuyến; tổ chức các triển lãm, hội nghị cho mục đích văn hóa và giáo dục; tổ chức và tiến hành các sự kiện giáo dục và đào tạo trực tuyến; tổ chức và tiến hành các sự kiện giáo dục và đào tạo trực tuyến cụ thể là các hội nghị ảo và hội nghị chuyên đề; xuất bản các báo cáo trong các lĩnh vực vật lý, toán học, xã hội, chính trị, khoa học hành vi, khoa học ứng dụng, nghiên cứu quốc tế, khoa học kỹ thuật cụ thể là khoa học thống kê và công nghệ thông tin thông qua mạng máy tính toàn cầu; tổ chức các hội nghị và hội thảo chuyên đề về hoạt động kinh doanh, tư vấn kinh doanh, phát triển kinh doanh; dịch vụ giáo dục cụ thể là phát triển và cung cấp các khóa học trực tuyến, các hội thảo, các lớp

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

học tương tác trong các lĩnh vực giáo dục trung học và sau trung học cũng như giáo dục các kỹ năng và giáo dục hướng nghiệp; lập kế hoạch, phát triển và tư vấn về việc lập kế hoạch và phát triển các nội dung và chương trình giảng dạy cho các chương trình cấp bằng và khóa học cho các trường cao đẳng và đại học được cung cấp trực tuyến; dịch vụ hỗ trợ học viên cụ thể là dịch vụ tư vấn giáo dục nhằm hỗ trợ học viên trong việc lập kế hoạch và chuẩn bị học lên cấp; dịch vụ tư vấn tuyển sinh, cụ thể là, cung cấp sự trợ giúp cho học sinh chuẩn bị học cao đẳng và đại học trong việc hoàn thành quá trình nộp đơn; dịch vụ tư vấn cho học viên trong quá trình tuyển sinh và lựa chọn các trường cao đẳng và đại học; dịch vụ sắp xếp học tập cụ thể là các vị trí thực tập sư phạm cho sinh viên cao đẳng và đại học; dịch vụ giáo dục, cụ thể là cung cấp việc kiểm tra, đánh giá, phân loại và tín chỉ; cung cấp thông tin giáo dục liên quan đến các khóa học, dịch vụ giảng dạy, và chứng chỉ; nghiên cứu và tư vấn trong lĩnh vực phát triển giáo dục; dịch vụ thông tin, cố vấn và tư vấn liên quan đến các dịch vụ nêu trên.

(210) **4-2018-20160**

(540)



(220) 20.06.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.2.7; A26.11.9; 26.4.4

(591) Xanh dương, vàng, trắng.

(731) ĐÌNH TUẤN ĐẠT (VN)

Số nhà 89, tổ 25, phường Tân Quang, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang

(511) Nhóm 35: Mua bán các loại hàng hóa sau: gas (bình gas hóa lỏng), bếp gas, tủ bếp, bếp từ, bếp hồng ngoại, máy khử mùi, máy sấy bát, lò vi sóng, lò nướng, nồi cơm điện.

(210) **4-2018-20162**

(540)

KELLA

(220) 20.06.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT

THƯỜNG MẠI KELLA (VN)

1298 Quang Trung, phường 14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Máy uốn tóc toả nhiệt chạy bằng điện; máy hấp dầu cho tóc; máy duỗi tóc; máy sấy tóc; máy bấm tóc (uốn tóc) bằng điện; máy nano phục hồi tóc.

(210) **4-2018-20181**

(540)



(220) 20.06.2018

(441) 25.10.2018

(531) A5.3.15; A5.3.13

(591) Xanh lá cây, xanh dương, xanh lá cây đậm, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA NAM LONG (VN)

23 khu B Trường Sơn, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy xay sinh tố; máy ép trái cây dùng điện cho mục đích gia dụng; máy hút bụi; máy giặt; máy đánh trứng; máy rửa bát.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

Nhóm 08: Dao; thìa; đĩa (nĩa); muỗng; bàn là điện.

Nhóm 11: Bếp ga; bếp điện; bếp từ; lò nướng; lò vi sóng; máy nướng bánh mì; máy sấy bát; máy hút khói khử mùi; tủ cấp đông.

Nhóm 20: Tủ bồn inox; giá để xoong nồi bát đĩa inox; giá để gia vị inox.

Nhóm 21: Đồ dùng nấu nướng không dùng điện; bộ nồi niêu xoong chảo dùng cho nhà bếp (không dùng điện); nồi áp suất (không dùng điện), chảo rán.

(210) **4-2018-20219**

(540)



(220) 20.06.2018

(441) 25.10.2018

(531) A9.3.3; 9.3.1; 26.1.1; A26.1.18

(591) Xanh da trời, trắng, đen

(731) LÊ HỒNG NHÂN (VN)

Thôn Hương Nhượng Bắc, xã Tịnh Đông, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; đại lý quảng cáo; quảng cáo qua bưu điện; cập nhật tài liệu quảng cáo; phổ biến (phân phát) các tài liệu quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng (cửa hàng tư vấn cho người tiêu dùng); phân tích giá cả thị trường; giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông nhằm mục đích bán lẻ; dịch vụ so sánh giá cả; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; biên tập số liệu thống kê; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ phác thảo (maket) cách trình bày trên các tài liệu dùng cho mục đích quảng cáo; dịch vụ tiếp thị qua điện thoại; quảng cáo trên truyền hình; quảng cáo thương mại trên truyền hình.

(210) **4-2018-20244**

(540)



(220) 20.06.2018

(441) 25.10.2018

(591) Vàng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH PALDO VINA (VN)

Cụm công nghiệp Đồng Lạng, xã Phù Ninh, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền.

(210) **4-2018-20252**

(540)



(220) 20.06.2018

(441) 25.10.2018

(531) 3.1.4; 3.1.16; A3.1.24

(591) Vàng, trắng.

(731) HUỖNH THỊ HỒNG PHƯỢNG (VN)

969 Tân Lộc, xã Tân Thành, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán ăn tự phục vụ; nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

(210) **4-2018-20303**

(220) 20.06.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(531) A26.11.8; 26.3.2; 26.1.1; 26.13.25

(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM CHUYÊN NGHIỆP (VN)



Tầng 6 toà nhà Sannam, số 78, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Hóa chất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng).

Nhóm 29: Rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín.

Nhóm 44: Dịch vụ nông nghiệp; dịch vụ làm vườn; dịch vụ lâm nghiệp.

(210) **4-2018-20305**

(220) 21.06.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(531) A7.1.11; 7.1.24

(591) Đen, trắng, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI ANT (VN)



Số 32 Tiểu Công Nghệ, phường Yên Kiêu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Bàn ghế, giường, tủ, khung ảnh bằng gỗ.

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn thiết kế nội thất.

(210) **4-2018-20320**

(220) 21.06.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(531) A11.3.3; 26.1.1

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ GỌI XE ABER (VN)



Số 409 đường Phạm Văn Đồng, phường 11, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Báo chí.

Nhóm 35: Quảng cáo trên truyền hình; quảng cáo thương mại trên truyền hình.

Nhóm 38: Truyền hình.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

Nhóm 39: Dịch vụ giao hàng; dịch vụ lái xe; dịch vụ vận tải; vận chuyển hàng hoá; dịch vụ sắp xếp các chuyến du lịch; vận chuyển hành khách; đặt chỗ cho việc vận tải; đặt chỗ cho các chuyến đi; vận tải bằng tắc xi.

Nhóm 41: Tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; dịch vụ giải trí; thông tin giải trí; tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích giải trí; lập kế hoạch cho buổi tiệc [giải trí]; giải trí qua truyền thanh; giải trí qua đài phát thanh.

Nhóm 43: Đặt chỗ khách sạn; dịch vụ khách sạn; nhà nghỉ du lịch; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2018-20321**

(540)



(220) 21.06.2018

(441) 25.10.2018

(531) A18.1.9; 18.1.23; 26.1.1

(591) Đen, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ GỌI XE
ABER (VN)

Số 409 đường Phạm Văn Đồng, phường
11, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 16: Báo chí.

Nhóm 35: Quảng cáo trên truyền hình; quảng cáo thương mại trên truyền hình.

Nhóm 38: Truyền hình.

Nhóm 39: Dịch vụ giao hàng; dịch vụ lái xe; dịch vụ vận tải; vận chuyển hàng hoá; dịch vụ sắp xếp các chuyến du lịch; vận chuyển hành khách; đặt chỗ cho việc vận tải; đặt chỗ cho các chuyến đi; vận tải bằng tắc xi.

Nhóm 41: Tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; dịch vụ giải trí; thông tin giải trí; tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích giải trí; lập kế hoạch cho buổi tiệc [giải trí]; giải trí qua truyền thanh; giải trí qua đài phát thanh.

Nhóm 43: Đặt chỗ khách sạn; dịch vụ khách sạn; nhà nghỉ du lịch; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2018-20325**

(540)



(220) 21.06.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.2.7

(591) Xanh lơ.

(731) CÔNG TY TNHH VIỆT PHÁT
VƯƠNG (VN)

Lầu 2, số 12-14 Quang Trung, phường 10,
quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông
Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; keo xịt tóc.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

Nhóm 09: Thiết bị dụng cụ khoa học: máy đo lường, máy cảm biến độ ẩm; bộ cảm biến lưu lượng.

Nhóm 14: Đồ trang sức cụ thể là: nhẫn, bông tai, lắc tay, lắc chân, dây chuyền; đồ trang sức bằng bạc.

Nhóm 16: Văn phòng phẩm: thước, viết, bút, tập, tẩy bằng cao su.

Nhóm 18: Ba lô; túi xách; vali; ví đựng tiền; cặp học sinh.

Nhóm 21: Dụng cụ, đồ chứa dùng cho gia đình: miếng cọ rửa, bọt biển, nồi áp suất (nồi hấp) không dùng điện, chậu tắm, tấm lót đĩa không bằng giấy hoặc vải, gang tay dùng cho lò nướng, bát, chậu, rổ, chổi, thùng rác.

Nhóm 24: Vải; khăn trải bàn không làm bằng giấy; khăn trải giường; chăn (mền); ga trải giường.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón); tất (vớ); thắt lưng (dây nịt); tạp dề.

Nhóm 26: Hàng thêu thùa để trang trí, trang hoàng; tranh thêu phong cảnh; tranh thêu bằng tay.

Nhóm 28: Đồ chơi xây dựng; bộ điều khiển cho máy chơi trò chơi; búp bê; điều; bộ mô hình thu nhỏ [đồ chơi].

(210) **4-2018-20348**

(540)



(220) 21.06.2018

(441) 25.10.2018

(531) 5.7.24; 5.7.11; A5.7.22; A5.3.15

(591) Đỏ, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, vàng cam, vàng nhạt, trắng.

(731) HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ VÀ NÔNG NGHIỆP BÔNG TRANG (VN)

Ấp Suối Con, xã Phước Hòa, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 31: Quả chanh tươi, quả cam tươi, quả bưởi tươi.

Nhóm 35: Mua bán quả chanh tươi, quả cam tươi, quả bưởi tươi.

(210) **4-2018-20380**

(540)

TOPAZ

(220) 21.06.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THANH KHÔI (VN)

46/22 Lê Đình Thám, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyền (INVENCO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm xử lý nước ao và hồ nuôi thủy sản; các loại enzym dùng trong công nghiệp; các chế phẩm của enzym dùng trong công nghiệp; sản phẩm vi sinh không dùng cho mục đích y tế; các chế phẩm vi sinh không dùng cho mục đích y tế; hóa chất cải tạo môi trường thú y, thủy sản; phân bón.

Nhóm 05: Thuốc dùng cho thú y, thủy sản; chế phẩm sinh học để chữa bệnh dùng cho ngành thú y, thủy sản; thực phẩm chức năng (thức ăn bổ sung dinh dưỡng dành cho thú y); chế phẩm hoá dược; chất diệt tảo; axit amin dùng cho mục đích thú y.

(210) **4-2018-20401**

(220) 21.06.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.4; A26.1.18

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PRIME GROUP (VN)



Khu công nghiệp Bình Xuyên, thị trấn Hương Canh, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán phân phối hàng hóa là: vật liệu xây dựng, thiết bị vệ sinh, phụ kiện phòng tắm, máy móc, cụ thể là: máy làm sạch không khí, máy lọc nước, máy hút bụi, máy hút mùi trong nhà bếp, máy bơm nước, dụng cụ cầm tay, thiết bị chiếu sáng, thiết bị nấu nướng, bình nước nóng, sơn, đồ gia dụng, cụ thể là xoong, chảo, máy xay sinh tố, gương, thảm, tủ, bàn, ghế, rèm, màn.

(210) **4-2018-20402**

(220) 21.06.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(531) A7.1.11; 7.1.24; 7.3.11

(591) Nâu, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PRIME GROUP (VN)



Khu công nghiệp Bình Xuyên, thị trấn Hương Canh, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối và đại lý kí gửi các hàng hóa sau: vật liệu xây dựng, thiết bị vệ sinh, phụ kiện phòng tắm, bình nước nóng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-20444**

(540)



(220) 21.06.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.3.1; 26.4.3; 26.3.4; 26.7.25

(591) Đen, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH MAI QUANG ANH (VN)

Số 1560/27/14 tỉnh lộ 10, khu phố 2, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Buôn bán: hóa chất công nghiệp, hóa chất dùng trong thực phẩm, nguyên liệu ngành dệt, vải sợi, các loại vải khác, thuốc nhuộm.

(210) **4-2018-20483**

(540)



(220) 22.06.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.3.1; 26.1.1; A26.1.18

(591) Vàng, xanh lá cây đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG KHANG DAT (VN)

Số 77 tổ dân phố 19, phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 06: Nở đạn (tắc kê đạn) bằng kim loại.

(210) **4-2018-20490**

(540)



(220) 22.06.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.5.1; 26.1.1; A26.1.18

(591) Đỏ, xanh, vàng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH SÀI GÒN GIA ĐỊNH (VN)

266/10 Vườn Lài, khu phố 2, phường An Phú Đông, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Thịt và các sản phẩm từ thịt đã qua chế biến, bảo quản.

Nhóm 35: Mua bán, nhập xuất khẩu: nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa), động vật sống, thực phẩm và hóa chất thức ăn gia súc, thức ăn gia cầm, nguyên liệu làm thức ăn gia súc, nguyên liệu làm thức ăn gia cầm, nguyên liệu làm thức ăn cho thủy sản, phụ gia làm thức ăn gia súc, phụ gia làm thức ăn gia cầm, phụ gia làm thức ăn cho thủy sản, phụ gia làm thức ăn cho súc vật, thuốc thú y, nguyên liệu làm thức ăn cho súc vật; đấu giá bất động sản, quyền sử dụng đất.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

Nhóm 36: Tư vấn, môi giới và kinh doanh: bất động sản, quyền sử dụng đất; kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.

(210) **4-2018-20522**

(220) 22.06.2018

(540)



(441) 25.10.2018

(531) A7.1.11; 7.1.24

(591) Đỏ, xanh tím than, xanh lá cây, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP NAM LONG (VN)
702/81 Lê Đức Thọ, phường 15, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (bàn, ghế, giường, tủ, cửa cho đồ đạc, kệ).

Nhóm 36: Bất động sản.

(210) **4-2018-20524**

(220) 22.06.2018

(540)



(441) 25.10.2018

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MI-TECH (VN)
Số 537- 539 Kinh Dương Vương, khu phố 6, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu, tinh dầu, dầu xả tóc, mỹ phẩm, nước sơn móng, nước hoa.

Nhóm 08: Kẹp là thẳng tóc, kẹp uốn tóc, dao, kéo, kìm, hộp dao cạo, dụng cụ vặn ốc vít (công cụ cầm tay).

Nhóm 09: Điện thoại di động, kính đeo mắt, tai nghe, thiết bị truyền phát âm thanh, máy tính bảng, thiết bị thu hình.

Nhóm 11: Máy sấy tóc, tủ lạnh, thiết bị nướng.

Nhóm 14: Hoa tai, hộp đựng đồ trang sức, bộ phụ kiện để làm đồ trang sức, đồ trang sức, đồng hồ đeo tay.

Nhóm 16: Dụng cụ vẽ, khăn lau mặt bằng giấy, giấy vệ sinh, sổ tay, bút màu (bút sáp), văn phòng phẩm.

Nhóm 18: Ba lô, ví đựng danh thiếp, túi xách tay, vali, ô, ví bỏ túi.

Nhóm 21: Chai, lọ, đũa, lọ đựng gia vị, thùng rác, hũ đựng, dụng cụ nhà bếp.

Nhóm 28: Búp bê, đồ chơi nhồi bông, bộ nhào để nặn đồ chơi, rô - bốt đồ chơi; xe cộ đồ chơi, đồ chơi.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-20534**

(220) 22.06.2018

(540)

Sanju

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TNHH TRƯỜNG GIANG A (VN)

Số 17, đường Phạm Nguyễn Du, phường Vinh Tân, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 09: Dây cáp điện, công tắc điện, áp tô mát.

Nhóm 21: Vợt muỗi

(210) **4-2018-20543**

(220) 22.06.2018

(540)

**Cô Hầm!**
CHẤT LƯỢNG TỪ TÂM

(441) 25.10.2018

(531) 2.9.1

(591) Hồng, đen, trắng.

(731) NGUYỄN THỊ KIM THẨM (VN)

Thôn Phú Bình Trung, thị trấn Chợ Chùa, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 30: Tinh bột nghệ; viên nghệ mật ong; bột trà xanh; bột gạo lứt; bột mầm đậu nành; bột cám gạo cà phê (bột hỗn hợp từ cám gạo pha trộn cà phê); mật ong.

(210) **4-2018-20547**

(220) 22.06.2018

(540)

**COLLAZING**

(441) 25.10.2018

(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.1.1

(731) BOTANICAL HAIR CARE L.L.C (US)

10566 Bechler River ave, Fountain Valley, CA 92708, USA

(740) Trung tâm Tư vấn sở hữu trí tuệ và đầu tư (LUVINA LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

(210) **4-2018-20548**

(220) 22.06.2018

(540)

APOTHEGANIC

(441) 25.10.2018

(731) BOTANICAL HAIR CARE L.L.C (US)

10566 Bechler River ave, Fountain Valley, CA 92708, USA

(740) Trung tâm Tư vấn sở hữu trí tuệ và đầu tư (LUVINA LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-20556**

(220) 22.06.2018

(540)



(441) 25.10.2018

(591) Xám đậm, kem.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THƯỜNG MẠI DỊCH VỤ ĐÔNG
HUNG (VN)
96 Cao Thắng, phường 4, quận 3, thành
phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 21: Găng tay cho gia dụng.

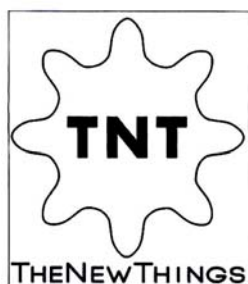
Nhóm 24: Chăn; tấm phủ (ga giường); rèm; khăn lau tay bằng vải.

Nhóm 25: Tạp dề; quần áo; quần áo ngủ; bít tất.

(210) **4-2018-20584**

(220) 22.06.2018

(540)



(441) 25.10.2018

(531) 15.7.1; A5.5.20; A5.5.21

(731) CÔNG TY TNHH ĐỒ CHƠI CƠ HỌC
TNT (VN)
254/5G Trường Chinh, phường 13, quận
Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW
VIETNAM (PHANLAW VIETNAM
JSC)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi bằng gỗ; đồ chơi bằng cao su; đồ chơi bằng kim loại; đồ chơi lắp ráp; đồ chơi bằng nhựa; xe mô hình loại nhỏ dành cho trẻ em (đồ chơi).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: đồ chơi bằng gỗ, đồ chơi bằng cao su, đồ chơi bằng kim loại, đồ chơi lắp ráp, đồ chơi bằng nhựa, xe mô hình loại nhỏ dành cho trẻ em (đồ chơi); dịch vụ cung cấp thông tin trên mạng internet nhằm mục đích thương mại; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa.

(210) **4-2018-20647**

(220) 22.06.2018

(540)



(441) 25.10.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18

(731) NGUYỄN GIANG THANH (VN)
Số 49 Hàng Thiếc, phường Hàng Gai,
quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo bằng lông thú; áo vét; quần áo may sẵn; áo sơ mi; váy; quần áo ngủ.

(210)	4-2018-20663	(220)	22.06.2018
		(441)	25.10.2018
(540)		(531)	21.1.16; A5.5.21; A5.5.20; 26.1.2; 26.1.6
		(591)	Đen, xanh dương, cam, đỏ, đen, xanh dương, cam, đỏ.
		(731)	CJ CORPORATION (KR) 12, Sowol-ro 2-gil, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)



(511) Nhóm 03: Chế phẩm đánh bóng; chế phẩm vệ sinh cá nhân; hương liệu cho thực phẩm [tinh dầu]; chất tẩy trắng để giặt; hồ tinh bột để giặt là; mỹ phẩm; mặt nạ cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch; chế phẩm đánh răng; chế phẩm mỹ phẩm dùng để chăm sóc da; mỹ phẩm chức năng; chế phẩm trang điểm; chế phẩm xúc tóc; nước hoa; móng (tay, chân) giả; xà phòng công nghiệp, không chứa dược chất; xà phòng làm đẹp; xi đánh giày; chế phẩm tắm cho vật nuôi trong nhà [chế phẩm chải lông không chứa thuốc]; tinh dầu; chế phẩm giặt; chế phẩm cọ rửa; chế phẩm mài mòn; chất dính để cố định lông mi, tóc và móng giả; chất dính dùng gắn tóc giả; kem đánh bóng; chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm; nước thơm; khăn giấy tắm sẵn chế phẩm làm sạch; tinh dầu cho mục đích gia dụng.

Nhóm 07: Máy in 3d; máy nông nghiệp; thiết bị sản xuất pin năng lượng mặt trời; neo móc tự động dùng cho mục đích hàng hải; phanh dùng cho máy móc, không dùng cho xe cộ; chổi vận hành bằng điện [bộ phận của máy]; máy gia công đồ gốm; máy dùng trong ngành công nghiệp hóa chất; máy sản xuất thuốc lá; máy thi công công trình dân dụng; máy chiết ép cà phê; máy xay cà phê, trừ loại vận hành bằng tay; cơ cấu điều khiển cho máy, động cơ và mô tơ; cần trục [thiết bị nâng và nhấc]; thiết bị kéo rèm cửa vận hành bằng điện; máy cắt [máy móc]; rô bốt nội trợ dùng cho mục đích gia dụng [máy móc]; máy sản xuất bơ sữa; máy hút bụi chạy điện dùng cho mục đích gia dụng; máy trộn chạy điện dùng cho mục đích gia dụng; bơm điện cho bể nuôi thủy sinh; thiết bị nghiền chất thải chạy điện; máy đào xúc; máy đánh bắt cá; máy chế biến thực phẩm và đồ uống dùng cho mục đích công nghiệp; máy tách vỏ thực phẩm dùng cho mục đích thương mại; máy bơm khí ga [máy móc của trạm ga]; máy sản xuất điện; bộ tích điện thủy lực là bộ phận của máy móc; lò áp trứng; máy xén cỏ; băng tải nâng; máy nâng; bộ nối và truyền động của máy móc, không dùng cho xe cộ mặt đất; máy công cụ dùng loại bỏ chất thải; máy gia công nhựa; máy vắt sữa; máy khai mỏ; động cơ dẫn động điện [không dùng cho xe cộ mặt đất]; động cơ [không dùng cho xe cộ mặt đất]; máy đóng bao; máy nâng hạ cho hệ thống đỗ xe; bộ giảm áp [bộ phận của máy móc]; máy in; máy gia công bột giấy; máy nghiền bột giấy; máy bơm; bộ bánh răng giảm tốc là bộ phận của máy móc; máy súc rửa; máy thi công đường; máy gia công chất bán dẫn; máy nuôi tằm; máy khâu; máy xén lông động vật; bộ giảm xóc cho máy móc (không dùng cho xe cộ); máy gia công giày; máy phân loại dùng trong công nghiệp; máy phun; máy dán tem; bàn ren (taro) [máy công cụ]; máy dùng trong công nghiệp dệt; dụng cụ [bộ phận của máy]; máy bán hàng tự động; máy xay vận hành bằng sức nước; máy nhỏ cỏ; điện cực dùng cho máy hàn; máy gia công gỗ.

Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; tệp tin đa phương tiện có thể tải về; đĩa ghi video số có thể tải về; tệp tin nhạc có thể tải về; tệp tin hình có thể tải về; vé điện tử có thể tải về; ấn phẩm điện tử có thể tải về; đĩa cd; đĩa dvd; phim hoạt hình; tai nghe; bao được thiết kế chuyên dụng để đựng điện thoại di động; phần mềm trò chơi điện

tử; camera; máy tính; thiết bị sao chụp [dạng chụp ảnh, tĩnh điện, nhiệt]; thiết bị cứu hộ khẩn cấp; màn hình [phần cứng máy vi tính]; hệ thống chống trộm, chạy điện; thấu kính quang học; kính thành phẩm, trừ kính xây dựng, cụ thể là, kính quang học; bàn tính; khóa điện; thước chia độ của thợ mộc; ống nghiệm; thiết bị và dụng cụ quang học, trừ kính đeo mắt và thiết bị chụp ảnh; thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh; thiết bị đo chính xác; kính đeo mắt; máy móc cho thiết bị vận hành bằng đồng xu; mặt nạ cho thợ lặn; đèn soi trứng; thiết bị phân phối điện; đèn báo hiệu nê-ông; pin điện; thiết bị và dụng cụ đo điện năng; dây điện; thiết bị và dụng cụ nghe nhìn chạy điện; máy và thiết bị viễn thông; phần mềm ứng dụng cho điện thoại thông minh; máy vi tính; phích cắm điện; mũ bảo hiểm; máy quay đĩa; thẻ từ; thiết bị định lượng; vòng cổ điện tử để huấn luyện động vật; giày bảo hộ sử dụng trong công nghiệp (giúp phòng chống tai nạn và thương tích); hệ thống video dùng cho hội nghị; thiết bị để gá lắp camera và màn hình; hệ thống rạp hát dùng cho gia đình; thiết bị nghe nhìn dùng cho giảng dạy; thiết bị kiểm soát nổi hơi; kính bảo hộ; thiết bị điều chỉnh thời gian; đai an toàn; thiết bị an toàn giao thông đường sắt; thiết bị kiểm soát lửa; thiết bị giám sát an ninh; còi; biển tam giác để cảnh báo khi xe cộ bị hỏng; phao cứu hộ; thiết bị vệ tinh; bộ cảm biến không khí dùng cho xe cộ [thiết bị đo lường]; hàng rào bảo vệ được nhiễm điện; máy sinh khí ozon [thiết bị tạo ozon]; pin điện kèm bộ sạc cho pin; chuông cảnh báo chạy điện; thiết bị thu phát sóng vô tuyến; điện thoại thông minh; tai nghe cho điện thoại di động; rô bốt dạy học; chất bán dẫn; hộp cài đặt sẵn phần mềm trò chơi để sử dụng với thiết bị trò chơi điện tử; còi cá nhân dùng để tự vệ; găng tay chống cháy; kính an toàn; quần áo bảo hộ chống cháy; dụng cụ đếm nhịp khi tập chơi nhạc; thiết bị và dụng cụ thí nghiệm lý hóa; dụng cụ toán học; thiết bị chữa cháy tự động; thiết bị điều khiển điện; phần cứng máy vi tính; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; đĩa dvds đã ghi sẵn nhạc; đĩa dvds ghi sẵn không chứa nhạc; nội dung đa phương tiện, ghi sẵn hoặc tải về; cân đo lường không dùng cho mục đích y tế; thiết bị điều khiển điện dùng để kiểm soát nhiệt và năng lượng; thiết bị điện phân; thiết bị dập lửa; thiết bị tia x công nghiệp, không dùng cho y tế; pin khô; nam châm trang trí tủ lạnh.

Nhóm 16: Ấn phẩm in; túi mua hàng bằng giấy; sách; vé; áp phích quảng cáo; túi rác bằng giấy hoặc chất dẻo; biểu ngữ bằng giấy; giấy bạc; giấy làm nhãn mác; giấy siêu thấm dạng miếng dùng để huấn luyện vật nuôi trong nhà, loại dùng một lần; giấy thấm để phủ khít nắp đậy bệ xí; giấy; giấy vệ sinh; văn phòng phẩm; đồ dùng học sinh [văn phòng phẩm]; vật dụng kẹp tiền; màng mỏng bằng nhựa vinyl dùng để bao gói; hộp giấy; tranh vẽ; tác phẩm thư pháp; máy chữ, dùng điện hoặc không dùng điện; ảnh chụp [ấn phẩm in]; băng trang trí cho điều xì gà hoặc hộp xì gà; chất dính [keo dán] cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; nhãn mác bằng giấy; giấy dính [văn phòng phẩm]; giấy bọc chậu hoa; giấy thủ công [đồ nghệ thuật và thủ công]; mô hình bằng giấy; vật liệu đóng gói [lót, nhồi] bằng giấy hoặc các tông; mực xoá [quang khắc]; đồ dùng văn phòng [trừ đồ đạc]; vật liệu bằng chất dẻo dùng để bao gói; đồ đựng kem bằng giấy; hộp đựng làm bằng bìa cứng; khăn ăn bằng giấy; con lăn sơn cho thợ sơn nhà; mẫu thử sinh học dùng cho kính hiển vi [đồ dùng giảng dạy]; vật liệu đóng dùng cho sách và giấy; sáp ong dùng để niêm phong; miếng giấy thấm khi trẻ nôn trớ; thẻ tín dụng không mã hóa từ tính; vật biểu trưng bằng giấy; vật liệu để nặn; danh thiếp; phiếu thưởng in sẵn bằng giấy.

Nhóm 18: Hộp đựng mỹ phẩm loại xách tay [không chứa đồ bên trong]; quần áo cho vật nuôi trong nhà; da thuộc; giả da; túi xách; ví tiền; hộp bằng da hoặc giả da; ba toong; dây đai bằng da; đồ trang trí bằng da dùng cho túi; nhãn mác bằng da; hộp đựng bằng da; bao bằng da; đai da cho giày trượt; ô; lọng che nắng; gậy chống khi đi bộ; dây đai giúp trẻ tập đi; dây buộc cho động vật, bằng da; túi [bao, túi nhỏ] bằng da để bao gói; tấm phủ bằng da; túi đựng thức ăn cho động vật; van bằng da; yên cương.

Nhóm 21: Đồ chứa đựng dùng cho gia dụng; bàn chải; bàn chải đánh răng; dụng cụ làm sạch, trừ loại dùng điện; dụng cụ lau rửa, trừ loại dùng điện; bộ bát đĩa; khay phục vụ rượu; xô (thùng); bể côn trùng; bể chuột; chậu hoa; bể cá trong nhà; lồng chim; giá để giấy vệ sinh; dụng cụ đựng tiền tiết kiệm; tấm ván để là; bồn rửa [đồ chứa đựng]; chai lọ; đồ đựng gạo dùng trong nhà bếp; bát đĩa bằng sành; bộ bát đĩa dùng cho dịch vụ tang lễ và tưởng niệm; dụng cụ gia dụng dùng cho dịch vụ tang lễ và tưởng niệm; giá đỡ nệm; khăn lau kính đeo mắt; thiết bị điện để thu hút và diệt côn trùng; bàn chải đánh răng chạy điện; nôi xách tay dùng cho cắm trại; chảo xách tay dùng cho cắm trại; găng tay dùng cho gia dụng; vật dụng hỗ trợ cài khuy; bọt biển để chà xát làm sạch da; dụng cụ mỹ phẩm; cốc đựng; găng tay dùng trong nhà bếp; dụng cụ nhà bếp; ấm không dùng điện; chảo rán không dùng điện; giá để hong khô bát đĩa; lược; bọt biển; dụng cụ tẩy trang; kính thô hoặc bán thành phẩm, không dùng trong xây dựng; dụng cụ nấu ăn, không dùng điện; bộ đồ ăn, trừ dao, đĩa và thìa; vại uống nước; đồ đựng thực phẩm hoặc đồ uống cách nhiệt; dụng cụ mở nút chai, dùng điện hoặc không dùng điện; biển hiệu bằng kính; thùng đựng than; bàn chải quần áo; dụng cụ loại bỏ xơ vải, dùng điện hoặc không dùng điện; hộp bằng thủy tinh; nút bằng thủy tinh; tấm lót đĩa, không bằng giấy hoặc vải; đồ trang trí bằng sứ; bàn chải dùng cho đồ đi chân; chổi điện, không phải là bộ phận máy móc; lược cho động vật; vật liệu dùng làm bàn chải; sợi thủy tinh, trừ loại dùng để cách ly hoặc dệt; chỉ thủy tinh, trừ loại dùng để cách ly hoặc dệt; tượng bằng thủy tinh; trứng nhân tạo để lót ổ; đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp; bát đĩa đựng đồ ăn cho thú nuôi.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; trang phục thể thao; đồ đội đầu; quần áo đồng phục; áo choàng; hanbok [trang phục truyền thống của Hàn Quốc]; quần áo lót; tất ngắn cổ; trang phục che mặt vào mùa đông [quần áo]; thắt lưng [trang phục]; quần áo không thấm nước; tạp dề [trang phục]; túi đeo hông để đựng tiền [trang phục]; quần áo leo núi; quần áo chơi gôn; quần áo dùng khi câu cá; áo khoác có mũ trùm đầu; quần áo bó sát; quần bó sát; quần lót; quần đùi; quần lót bó sát; áo choàng cho bệnh nhân; quần áo dệt kim; găng tay dùng cho trang phục có phần ngón tay cảm ứng để sử dụng với các sản phẩm điện tử.

Nhóm 28: Dụng cụ chuyên dụng cho người sưu tầm côn trùng [dụng cụ thể thao]; đồ chơi cho vật nuôi trong nhà; đồ trang trí cho cây noel [trừ đồ chiếu sáng và bánh kẹo]; vật để chơi; đồ chơi; búp bê; trò chơi; trò chơi trong nhà; dụng cụ thể thao; thiết bị leo dây [thiết bị leo núi]; gậy đánh gôn; đồ câu cá; que gỗ chuyển tay dùng trong môn chạy tiếp sức; máy tập thể dục; thiết bị và máy móc dùng cho công viên giải trí; dụng cụ thể dục thể thao; môi nhử [môi giả] dùng để săn cá hoặc câu cá; nhân vật đồ chơi; trò chơi điện tử, trừ loại được thiết kế chuyên dụng để sử dụng với thiết bị truyền hình.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; tổ chức triển lãm và sự kiện nhằm mục đích thương mại hoặc quảng cáo; xúc tiến bán hàng hóa và dịch vụ cho người khác; sản xuất chương trình mua sắm trực tuyến; quảng cáo trên truyền hình; quảng cáo và thông tin thương mại qua internet; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; quản lý kinh doanh công việc biểu diễn của nghệ sỹ; quản lý kinh doanh cho người hoạt động trong lĩnh vực giải trí; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ cho người khác; quản trị thương hiệu nhằm mục đích tiếp thị và xúc tiến thương mại; tìm kiếm và giới thiệu việc làm; dịch vụ tuyển dụng người mẫu; quản lý cơ sở dữ liệu; đại lý xuất nhập khẩu; đặt hàng trực tuyến; đặt mua hàng để được giao hàng tận nơi [mua sắm hàng hóa cho người khác]; bán đấu giá; tư vấn về quản trị trung tâm tiếp nhận và xử lý cuộc gọi điện thoại giúp hỗ trợ và chăm sóc khách hàng; cho thuê máy bán hàng tự động; đăng ký thuê bao gói cước đa phương tiện cho người khác; cửa hàng bán lẻ thuốc cho mục đích y tế; cửa hàng bán lẻ phân bón; cửa hàng bán lẻ thịt hộp, cá, rau củ và hoa quả; cửa hàng bán lẻ bánh kẹo; cửa hàng bán lẻ gia

vị hóa học; cửa hàng bán lẻ nước [đồ uống]; cửa hàng bán lẻ đồ uống không cồn; cửa hàng bán lẻ đồ uống có cồn; cửa hàng bán lẻ sữa; cửa hàng bán lẻ thuốc lá; cửa hàng bán lẻ hóa chất và chất dính sử dụng trong ngành công nghiệp; cửa hàng bán lẻ thiết bị và dụng cụ y tế; cửa hàng bán lẻ bình sữa cho trẻ em; cửa hàng bán lẻ mỹ phẩm; cửa hàng bán lẻ chế phẩm làm sạch; cửa hàng bán lẻ dụng cụ làm sạch, loại vận hành thủ công; cửa hàng bán lẻ bản vẽ kiến trúc; cửa hàng bán lẻ đá quý; cửa hàng bán lẻ kính xây dựng; cửa hàng bán lẻ dụng cụ nhà bếp; cửa hàng bán lẻ thảm, chiếu; cửa hàng bán lẻ gỗ xây dựng; cửa hàng bán lẻ gỗ thành phẩm; cửa hàng bán lẻ giấy dán tường và thảm; cửa hàng bán lẻ văn phòng phẩm; cửa hàng bán lẻ đồ da; cửa hàng bán lẻ bột giấy; cửa hàng bán lẻ túi xách; cửa hàng bán lẻ đồ dùng cho giường; cửa hàng bán lẻ đồ đi chân; cửa hàng bán lẻ thiết bị đun nước nóng; cửa hàng bán lẻ dụng cụ và thiết bị chiếu sáng không dùng điện; cửa hàng bán lẻ bu lông, chốt kim loại; cửa hàng bán lẻ dao cạo không dùng điện; cửa hàng bán lẻ thép; cửa hàng bán lẻ đá xây dựng; cửa hàng bán lẻ thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh; cửa hàng bán lẻ đồng hồ; cửa hàng bán lẻ máy bán hàng tự động; cửa hàng bán lẻ ô tô; cửa hàng bán lẻ máy may; cửa hàng bán lẻ dụng cụ và thiết bị nghe nhìn dùng điện; cửa hàng bán lẻ máy và thiết bị viễn thông; cửa hàng bán lẻ đĩa dvd; cửa hàng bán lẻ máy trộn chạy điện gia dụng; cửa hàng bán lẻ phần mềm máy vi tính; cửa hàng bán lẻ chất chống đông; cửa hàng bán lẻ bột lửa ga; cửa hàng bán lẻ thuốc súng; cửa hàng bán lẻ dụng cụ thể thao; cửa hàng bán lẻ trò chơi và đồ chơi; cửa hàng bán lẻ dụng cụ câu cá; cửa hàng bán lẻ quần áo; cửa hàng bán lẻ đồ trang sức; cửa hàng bán lẻ đồ đội đầu; cửa hàng bán lẻ máy nuôi tằm; cửa hàng bán lẻ sợi hóa học dùng cho ngành dệt; cửa hàng bán lẻ sợi và chỉ dùng cho ngành dệt; cửa hàng bán lẻ vải sợi; cửa hàng bán lẻ lưới phi kim; cửa hàng bán lẻ đĩa hát; cửa hàng bán lẻ sách; đại lý mua vé, cụ thể là mua vé cho các sự kiện giải trí, thể thao, văn hóa cho người khác nhằm mục đích thương mại; đại lý kinh doanh nguyên liệu, hợp chất dùng cho sản xuất gốm kỹ thuật; trung gian thương mại liên quan đến thư đặt hàng qua mạng viễn thông; cửa hàng bán lẻ tiện ích chuyên về thuốc cho mục đích y tế, phân bón, thịt hộp, cá, rau củ và hoa quả, bánh kẹo, gia vị hóa học, nước [đồ uống], đồ uống không cồn, đồ uống có cồn, sữa, thuốc lá, hóa chất và chất dính dùng trong công nghiệp, thiết bị và dụng cụ y tế, bình sữa cho trẻ em, mỹ phẩm, chế phẩm làm sạch, dụng cụ làm sạch loại thủ công, bản vẽ kiến trúc, đá quý, kính xây dựng, dụng cụ nhà bếp, chiếu, gỗ xây dựng, gỗ thành phẩm, giấy dán tường và thảm, văn phòng phẩm, đồ da, bột giấy, túi xách, đồ dùng cho giường, đồ đi chân, thiết bị đun nước nóng, dụng cụ và thiết bị chiếu sáng không dùng điện, bu lông kim loại, dao cạo không dùng điện, thép, đá, thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh, đồng hồ, máy bán hàng tự động, ô tô, máy may, máy và thiết bị nghe nhìn dùng điện, máy và thiết bị viễn thông, đĩa dvd, máy trộn chạy điện gia dụng, phần mềm máy tính, chất chống đông, bột lửa, thuốc súng, dụng cụ thể thao, trò chơi và đồ chơi, dụng cụ câu cá, quần áo, đồ trang sức, đồ đội đầu, máy nuôi tằm, sợi hóa học

dùng cho ngành dệt, sợi và chỉ dùng cho ngành dệt, vải sợi, lưới phi kim, đĩa hát, sách và đồ đạc.

Nhóm 38: Dịch vụ truyền phát vệ tinh; dịch vụ phát sóng truyền hình; truyền nội dung hình qua internet; dịch vụ phát sóng qua internet; phát sóng chương trình mua hàng trực tuyến; phát sóng chương trình truyền hình sử dụng dịch vụ truyền hình theo yêu cầu và truyền hình trả tiền; phát sóng video theo yêu cầu; phát sóng phim điện ảnh và truyền hình qua mạng thông tin di động; phát sóng truyền hình thuê bao; cấp quyền truy cập vào cổng internet di động; truyền nội dung số đa phương tiện sử dụng công nghệ dòng liên tục; cấp quyền truy cập vào địa chỉ nhạc số trên internet; truyền dữ liệu, âm thanh, video, trò chơi và nội dung đa phương tiện theo yêu cầu; gửi tin nhắn điện tử về thông tin mua sắm; dịch vụ cổng thông tin internet; truyền tin tức; truyền video sử dụng công nghệ dòng liên tục; dịch vụ truyền hình cáp; phát sóng chương trình truyền hình cáp; phát sóng truyền hình; truyền nội dung đa phương tiện qua mạng truyền thông.

Nhóm 41: Sản xuất chương trình phát thanh và truyền hình; phát hành chương trình phát thanh và truyền hình; thu âm trên đĩa cd; sản xuất bản ghi âm; phát hành bản ghi âm, không phải là vận chuyển; trình diễn buổi biểu diễn trực tiếp; đặt vé và giữ chỗ cho sự kiện giải trí, thể thao và văn hóa; thông tin vui chơi giải trí; cung cấp phim và chương trình truyền hình không thể tải về thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; sắp xếp và tổ chức sự kiện trải nghiệm văn hóa; tổ chức và thực hiện chương trình và buổi biểu diễn văn hóa; sản xuất phim hoạt hình; cung cấp nhạc trực tuyến, không thể tải về; tổ chức trình diễn nhằm mục đích giải trí; cho thuê đồ trang trí sân khấu; cung cấp phòng thu âm hoặc thu hình; cung cấp tiện nghi sản xuất phim, chương trình biểu diễn, kịch, nhạc hoặc giáo dục đào tạo; cung cấp và vận hành tiện nghi thể thao; dịch vụ đánh bạc; xuất bản và biên tập ấn phẩm, trừ ấn phẩm quảng cáo; cho thuê bản ghi âm và ghi hình; cho mượn sách và ấn phẩm khác; dịch vụ giáo dục đào tạo liên quan đến ngành công nghiệp âm nhạc và giải trí; nhiếp ảnh; lập kế hoạch cho buổi tiệc [giải trí]; điều hành thư viện; đào tạo ngôn ngữ trực tuyến; tổ chức sự kiện giáo dục; cho thuê thiết bị thể thao [trừ xe cộ]; cung cấp và vận hành tiện nghi giải trí; dịch thuật; phóng viên ảnh; huấn luyện động vật; ghi băng hình; sắp xếp và tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; đặt chỗ cho chương trình biểu diễn và sự kiện thể thao; hướng dẫn về huấn luyện động vật; đào tạo hướng dẫn; hướng dẫn kỹ năng về nghề cá; dịch vụ câu lạc bộ ban đêm nhằm mục đích giải trí; tổ chức và thực hiện triển lãm nhằm mục đích giải trí, văn hóa hoặc giáo dục; tổ chức, sắp xếp và thực hiện hội thảo nhằm mục đích văn hóa hoặc giáo dục; tổ chức, sắp xếp và thực hiện tọa đàm [đào tạo] nhằm mục đích văn hóa hoặc giáo dục; tổ chức, sắp xếp và thực hiện triển lãm nhằm mục đích văn hóa hoặc giáo dục; hướng dẫn đào tạo qua internet; học viện đào tạo trong lĩnh vực diễn xuất; đào tạo diễn xuất, ca hát và khiêu vũ; học viện đào tạo theo mô hình phòng học nhóm hoặc cá nhân; giáo dục hướng nghiệp; hướng dẫn làm đẹp; vận hành công viên giải trí.

(210) **4-2018-20679**

(540)



(220) 25.06.2018

(441) 25.10.2018

(531) A5.3.14; 26.1.1; A5.3.13

(591) Xanh lá cây, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TINH DẦU SÀI THÀNH (VN)

Số 241/33/3 Bến Vân Đồn, phường 05, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; dầu thơm; mặt nạ làm đẹp; dầu massage(mỹ phẩm); chế phẩm làm thơm, trong sạch không khí (bình xịt khoáng, bình xịt phòng).

(210) **4-2018-20726**

(540)



(220) 25.06.2018

(441) 25.10.2018

(531) 1.15.11; 25.5.25; 5.7.1; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, nâu, đen, trắng, ghi xám, xanh rêu đậm, xanh cốm, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN KỸ NGHỆ THỰC PHẨM VIKYFOOD VIỆT NAM (VN)

Lô C33/I, đường 2G, khu công nghiệp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 29: Hạt chia (đã chế biến).

(210) **4-2018-20761**

(540)

ABICOS

(220) 25.06.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ ABIPHA (VN)

Số 5 liên kê 15 khu đô thị Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước xúc tóc; chất để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mùi mòn; chế phẩm đánh răng; xà phòng.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước xúc tóc, chất để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mùi mòn, chế phẩm đánh răng, xà phòng.

(210) **4-2018-20762**

(540)

JOYLIFE

(220) 25.06.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ISOPHARCO (VN)

Số 4 liên kê 15 khu đô thị Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước xúc tóc; chất để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mùi mòn, chế phẩm đánh răng, xà phòng.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước xúc tóc, chất tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mùi mòn, chế phẩm đánh răng, xà phòng; dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

- (210) **4-2018-20785** (220) 25.06.2018
(441) 25.10.2018
(540) (731) WOORIM FMG HOLDINGS LTD.
(KR)
Specialty Contractors Hall 23/F, 15,
Boramae-ro 5-gil, Dongjak-gu, Seoul,
Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

mo chuisle

- (511) Nhóm 14: Hoa tai; đồng tiền xu để kỷ niệm bằng kim loại quý; hộp bằng kim loại quý; vòng cổ; đồng hồ; dây đồng hồ đeo tay; vòng đeo chìa khóa (vòng móc chìa khóa kèm đồ trang trí hoặc đồ trang sức); đồng hồ báo thức; khay măng sét; vòng đeo tay bằng kim loại quý.

- (210) **4-2018-20800** (220) 25.06.2018
(441) 25.10.2018
(540) (531) A5.3.13; A5.3.15; 6.1.2; 26.1.1
(591) Xanh dương đậm, da cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ
THƯƠNG MẠI VINH PHÁT (VN)
Số 101, A1. Lạc Chính, phường Trúc
Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

**Muagibangi**

- (511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính ghi sẵn; phần mềm ứng dụng máy vi tính có thể tải về; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; nền tảng ứng dụng máy tính, đã được ghi sẵn hoặc có thể tải về; phần cứng máy tính.

Nhóm 29: Trái cây đã chế biến [ở dạng giở]; rau củ đóng hộp; cá được bảo quản; rau được bảo quản; thịt được bảo quản; thực phẩm trên cơ sở cá; thực phẩm trên cơ sở thịt.

Nhóm 30: Bánh kẹo; đồ gia vị; cà phê; trà; mật ong; gạo.

Nhóm 31: Trái cây tươi; rau củ tươi; động vật sống; gia cầm sống; hạt [ngũ cốc], thức ăn cho động vật.

Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển; dịch vụ lưu kho; dịch vụ giao hàng; thông tin về vận tải; dịch vụ đóng gói hàng hóa; vận tải.

Nhóm 42: Tư vấn phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm máy tính như một dịch vụ; tạo và thiết kế các chỉ mục thông tin dựa trên trang web cho người khác [dịch vụ công nghệ thông tin], tư vấn thiết kế trang web.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời; dịch vụ khách sạn.

(210) **4-2018-20801**

(540)



(220) 25.06.2018

(441) 25.10.2018

(531) 6.1.2; 26.1.1; A5.3.13; A5.3.15

(591) Xanh dương đậm, da cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI VINH PHÁT (VN)

Số 101, A1. Lạc Chính, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Tổ chức hội chợ thương mại nhằm mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; dịch vụ trung gian thương mại; thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; dịch vụ cung cấp các thông tin giao dịch về thương mại và kinh doanh; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ mua bán trong trung tâm thương mại, cụ thể là: mua bán trái cây đã chế biến, rau củ đóng hộp, cá được bảo quản, thịt được bảo quản, thực phẩm trên cơ sở cá, thực phẩm trên cơ sở thịt, cà phê, bánh kẹo, đồ gia vị, trái cây tươi, rau củ tươi, động vật sống, hạt (ngũ cốc).

(210) **4-2018-20824**

(540)



(220) 25.06.2018

(441) 25.10.2018

(531) 6.1.2; 26.1.1; A26.1.18; 25.7.25

(591) Vàng, đen.

(731) PHẠM THỊ TRANG ANH (VN)

3A Giải Phóng, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Trà sữa (trên cơ sở trà là chủ yếu); đồ uống trên cơ sở trà.

(210) **4-2018-20844**

(540)



(220) 25.06.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.13.1; 26.4.9; 26.4.4

(591) Đen, đỏ, trắng.

(731) A & P SIAM NEO GROUP PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)

2/4 Moo 8 Soi Suksawat 78, Suksawat Road, Bangchak, Phrapradaeng, Samutprakarn 10130, Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 12: Nan hoa bánh xe kèm mũ nan hoa; xích lăn cho xe cộ mặt đất; đĩa xích cho xe cộ mặt đất; dây cáp dùng cho khớp ly hợp [bộ phận của xe cộ mặt đất]; cáp phanh [bộ phận của xe cộ mặt đất]; cáp phanh tiết lưu [bộ phận của xe cộ mặt đất]; cáp hộp số tốc độ [bộ phận của xe cộ mặt đất]; vành bánh xe; lốp xe; săm cho lốp xe bơm hơi.

(210) **4-2018-20942**

(540)



(220) 26.06.2018

(441) 25.10.2018

(531) A3.4.2; 3.4.13; A3.4.24; 26.4.1

(731) NGUYỄN CÔNG THÀNH (VN)

Số 10, ngách 4/8, tổ 6, phường Phú Lãm, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng thịt nướng; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2018-20946**

(540)



(220) 26.06.2018

(441) 25.10.2018

(531) A24.15.7; 26.3.23; 26.13.25

(591) Đen, trắng, đỏ, xanh dương đậm.

(731) NGUYỄN MẠNH PHÁT (VN)

M2/12, khu phố 5, phường Tân Phong, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 19: Xi măng; gạch ceramic; gạch granite; bê tông; vôi; gạch ngói.

Nhóm 35: Mua bán vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội thất, thiết bị cấp nước trong nhà, thiết bị nhiệt, phụ tùng thay thế cho ngành xây dựng; môi giới thương mại.

(210) **4-2018-20948**

(540)



(220) 26.06.2018

(441) 25.10.2018

(591) Xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH AVLINK VIETNAM (VN)

Số 231, Đặng Tiến Đông, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Công tắc điện.

Nhóm 11: Thiết bị điện thông minh: đèn led, vòi nước, bếp điện, máy lọc nước; máy nước nóng lạnh dùng điện.

Nhóm 32: Nước khoáng, nước uống đóng chai, nước uống có ga.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-20961**

(220) 26.06.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(531) A26.11.8; 26.4.2

(591) Đen, trắng, ghi.



(731) NGUYỄN VĂN THÀNH (VN) (VN)

Thôn Yên Vĩnh, xã Kim Chung, huyện
Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị âm thanh, cụ thể như: loa, bộ khuếch đại âm thanh, micro, đầu đọc đĩa, thiết bị xử lý tín hiệu âm thanh, thiết bị karaoke.

(210) **4-2018-20978**

(220) 26.06.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.1; 26.1.5

(591) Đỏ, đen.



(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ GỐM SỨ
GLISTEN VIỆT NAM (VN)

Tại khu nhà xưởng thuê lại của Công ty
TNHH Hoàng Thạch, cụm công nghiệp
Kim Sơn, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng
Ninh

(511) Nhóm 07: Máy móc, thiết bị sản xuất gốm sứ xây dựng, dây chuyền tráng men ngành gốm sứ xây dựng.

Nhóm 11: Lò nung, lò sấy, tháp sấy phun, lò than xích, thiết bị sản xuất khí hóa than.

Nhóm 19: Khuôn trong sản xuất gốm sứ xây dựng (bằng thạch cao); nguyên liệu sản xuất gốm sứ xây dựng.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) và xuất nhập khẩu các loại máy móc thiết bị sản xuất gốm sứ xây dựng; kinh doanh (mua bán) và xuất nhập khẩu các loại khuôn trong sản xuất gốm sứ xây dựng; kinh doanh (mua bán) và xuất nhập khẩu nguyên vật liệu sản xuất gốm sứ xây dựng.

Nhóm 37: Cải tạo, phục chế, sửa chữa các loại khuôn trong sản xuất gốm sứ xây dựng.

Nhóm 40: Sản xuất/gia công (cho người khác): máy móc, thiết bị sản xuất gốm sứ xây dựng, dây chuyền tráng men ngành gốm sứ xây dựng, lò nung, lò sấy, tháp sấy phun, lò than xích, thiết bị sản xuất khí hóa than, khuôn trong sản xuất gốm sứ xây dựng, nguyên liệu sản xuất gốm sứ xây dựng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-20982**

(220) 26.06.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN IGAP (VN)

Tầng 2, tòa nhà Gia Thy, 158-158A
đường Đào Duy Anh, phường 9, quận
Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

IGAP

(740) Công ty Cổ phần PHANLAW
VIETNAM (PHANLAW VIETNAM
JSC)

(511) Nhóm 39: Môi giới vận chuyển hàng hoá; môi giới vận tải; dịch vụ giao hàng; kho hàng
hoá; dịch vụ vận tải [thư tín hoặc hàng hoá]; cho thuê kho hàng làm lạnh thực phẩm;
chuyên chở hàng hoá; chuyển phát thư tín.

(210) **4-2018-21008**

(220) 26.06.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(531) 18.3.2; 18.3.23; 26.1.2; A26.11.12

(591) Xanh da trời, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI
TRỌNG TÍN (VN)



Số 07, ngõ 134 Quan Nhân, phường
Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị chung cất dùng cho phòng thí nghiệm; khay thí nghiệm; bình thí
nghiệm; vật dụng kê giữ bình thí nghiệm; ống pipet (ống nhỏ giọt có vạch đo dung lượng
dùng trong phòng thí nghiệm); thiết bị lên men [thiết bị phòng thí nghiệm]

Nhóm 16: Đồ dùng học sinh gồm: vở; bút viết; thước kẻ; phấn viết bảng; bảng viết; hộp bút.

Nhóm 28: Thiết bị dùng trong trường mầm non gồm: đồ chơi giáo dục cho trẻ em; đồ chơi
vận động giáo dục thể chất; đồ chơi ngoài trời; bộ xếp(ghép) hình/chữ; bộ sắp nặn.

Nhóm 35: Mua bán: thiết bị nội thất dùng trong phòng thí nghiệm; thiết bị nội thất dùng
trong nhà trường; đồ dùng học sinh; thiết bị chung cất dùng cho phòng thí nghiệm; khay
thí nghiệm; bình thí nghiệm; vật dụng kê giữ bình thí nghiệm; ống pipet (ống nhỏ giọt có
vạch đo dung lượng dùng trong phòng thí nghiệm); thiết bị lên men [thiết bị phòng thí
nghiệm]; đồ chơi trẻ em.

(210) **4-2018-21011**

(220) 26.06.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TNHH TRƯỜNG GIANG A
(VN)

Dangjin

Số 17, đường Phạm Nguyễn Du, phường
Vinh Tân, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 07: Máy bơm nước.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

Nhóm 09: Dây cáp điện; công tắc điện; áp-tô-mát.

Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng; bếp sưởi; ấm nấu nước; đèn led [thiết bị chiếu sáng]; quạt gió; giá đỡ chụp đèn; máy làm mát không khí.

Nhóm 21: Vợt muỗi.

(210) **4-2018-21013**

(220) 26.06.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TNHH TRƯỜNG GIANG A (VN)

Anritsu

Số 17, đường Phạm Nguyễn Du, phường Vinh Tân, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 07: Máy bơm nước.

Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng; bếp sưởi; ấm nấu nước; đèn led [thiết bị chiếu sáng]; quạt gió; giá đỡ chụp đèn; máy làm mát không khí.

(210) **4-2018-21057**

(220) 26.06.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(531) 26.5.4; A1.13.10; 1.13.1; A25.7.5

(591) Trắng, đen, xanh.

(731) CÔNG TY TNHH BLOCKCHAIN CENTER. (VN)



Tầng 7, Office Tower, Imperia, 203 Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức sự kiện thể thao và văn hóa; đào tạo.

(210) **4-2018-21068**

(220) 26.06.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ONG TAM ĐẢO (VN)

TACUMIN

Thôn Hương Lộc, xã Đạo Đức, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Chế phẩm dạng lỏng kết hợp giữa mật ong, sữa ong chúa và tinh nghệ nano dùng làm thực phẩm (gia vị); tinh nghệ nano dùng làm thực phẩm (gia vị); sữa ong chúa

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

dùng làm thực phẩm, không dùng cho mục đích y tế; mật ong; tinh nghệ (dùng làm thực phẩm).

(210) **4-2018-21116**

(540)



(220) 27.06.2018

(441) 25.10.2018

(531) 5.5.19; A5.5.20; A5.5.21

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NỤ CƯỜI MỚI VIỆT NAM (VN)

Số 85 Bùi Thị Xuân, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám nha khoa; dịch vụ chỉnh hình răng; phẫu thuật tạo hình; dịch vụ tư vấn chăm sóc răng hàm mặt; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ y tế.

(210) **4-2018-21117**

(540)



(220) 27.06.2018

(441) 25.10.2018

(531) 5.5.19; A5.5.20; A5.5.21

(591) Trắng, xanh da trời, xanh nước biển, xanh nước biển đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NỤ CƯỜI MỚI VIỆT NAM (VN)

Số 85 Bùi Thị Xuân, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám nha khoa; dịch vụ chỉnh hình răng; phẫu thuật tạo hình; dịch vụ tư vấn chăm sóc răng hàm mặt; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ y tế.

(210) **4-2018-21133**

(540)



(220) 27.06.2018

(441) 25.10.2018

(531) A11.3.3; A11.3.6

(591) Đen, trắng, cam.

(731) NGUYỄN HÙNG QUỐC DŨNG (VN)

47/3G ấp Mỹ Huê, xã Trung Chánh, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp đồ ăn, thức uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê.

(210) **4-2018-21141**

(220) 27.06.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(531) A1.5.3; 26.1.2; 1.13.1



(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA THIẾU NIÊN TIÊN PHONG (VN)**

Số 2 đường An Đà, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; cấu kiện bằng kim loại vận chuyển được; bồn chứa nước bằng kim loại; cáp và dây kim loại không dùng điện; bu lông bằng kim loại; ốc vít bằng kim loại; kết an toàn; giá đỡ bằng kim loại dùng cho đồ đạc (bồn chứa nước); vật liệu gia cố bằng kim loại dùng cho xây dựng; ống khói bằng kim loại; ống thoát nước bằng kim loại, ống dẫn bằng kim loại cho hệ thống thông gió và điều hòa không khí; ống thép; ống chia nhánh bằng kim loại cho hệ thống đường ống dẫn; máng nước mái nhà bằng kim loại.

Nhóm 07: Máy móc và thiết bị sản xuất ống nhựa; bộ phận của máy: ống xả, van xả, van thoát nước, van áp lực, vòi thoát nước, vòi xả nước; hệ thống hút bụi cho mục đích làm sạch; mỏ hàn để cắt (máy móc); van xả hơi.

Nhóm 09: Đồng hồ nước; thiết bị điều khiển cho máy sản xuất ống nhựa; phần mềm máy tính; phần mềm hệ thống quản lý máy tính trong xây dựng và lắp đặt công trình cấp thoát nước; phần mềm máy tính sử dụng trong kết nối với máy tính nhằm hỗ trợ thiết kế và lắp đặt vật liệu xây dựng; ống điện tử khuếch đại; ống dẫn điện; vòi cứu hỏa.

Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; thiết bị sinh hơi nước; thiết bị phân phối nước; bình lọc nước; thiết bị điều hòa không khí; thiết bị và hệ thống thông gió; ống dẫn khói; vòi cho ống và đường ống dẫn (bộ phận của thiết bị phân phối nước); vòi phun nước; vòi chống té nước; bồn tắm; ống nối hơi dùng cho hệ thống cấp nhiệt; van điều chỉnh trong bình chứa, vòi vận dùng cho bình đựng (đầu vận vòi nước); vòng đệm của vòi nước.

Nhóm 20: Van ống nước làm bằng nhựa cứng; tay nắm van nước không làm bằng kim loại; kết nhựa; bồn nhựa; vòi không bằng kim loại dùng cho thùng phuy, thùng tô nơ; van ống dẫn nước bằng chất dẻo.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi: keo dán công nghiệp, chất dính dùng trong công hiệp, hóa chất công nghiệp, nhựa tự nhiên dạng thô, vật liệu xây dựng bằng kim loại, cấu kiện bằng kim loại vận chuyển được, bồn chứa nước bằng kim loại, cáp và dây kim loại không dùng điện, bu lông bằng kim loại, ốc vít bằng kim loại, kết an toàn, giá đỡ bằng kim loại dùng cho đồ đạc (bồn chứa nước), vật liệu gia cố bằng kim loại dùng cho xây dựng, công trình xây dựng bằng kim loại, ống khói bằng kim loại, ống thoát nước bằng kim loại, ống dẫn bằng kim loại cho hệ thống thông gió và điều hòa không khí, ống thép, ống chia nhánh bằng kim loại cho hệ thống đường ống dẫn, máng nước mái nhà bằng kim loại, máy móc và thiết bị sản xuất ống nhựa, bộ phận của máy: ống xả, van xả, van thoát nước, van áp lực, vòi thoát nước, vòi xả nước, hệ thống hút bụi cho mục đích làm sạch, mỏ hàn để cắt (máy móc), thiết bị lọc nước, thiết bị sinh hơi nước, thiết bị phân phối nước, bình lọc nước, thiết bị điều hòa không khí, thiết bị và hệ thống thông gió, ống

dẫn khói, vòi cho ống và đường ống dẫn (bộ phận của thiết bị phân phối nước, vòi phun nước, van xả hơi, vòi chống té nước, bồn tắm, ống nối hơi, van điều chỉnh trong bình chứa, vòi vận dùng cho bình đựng, vòng đệm của vòi nước, van ống nước làm bằng nhựa cứng; tay nắm van nước không làm bằng kim loại, kết nhựa, bồn nhựa, vòi không bằng kim loại dùng cho thùng phuy, thùng ô tô, van ống dẫn nước bằng chất dẻo; tổ chức xúc tiến thương mại; quảng cáo để bán hàng.

Nhóm 37: Xây dựng, lắp đặt các công trình cấp, thoát nước; lắp đặt và bảo dưỡng đường ống dẫn; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; dịch vụ cho thuê thiết bị cung cấp, thoát nước.

(210) **4-2018-21142**

(220) 27.06.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(531) A1.5.3; 26.1.2; 1.13.1

(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA THIẾU NIÊN TIÊN PHONG (VN)**



Số 2 đường An Đà, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
 Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(740)

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; cấu kiện bằng kim loại vận chuyển được; bồn chứa nước bằng kim loại; cáp và dây kim loại không dùng điện; bu lông bằng kim loại; ốc vít bằng kim loại; kết an toàn; giá đỡ bằng kim loại dùng cho đồ đạc (bồn chứa nước); vật liệu gia cố bằng kim loại dùng cho xây dựng; ống khói bằng kim loại; ống thoát nước bằng kim loại, ống dẫn bằng kim loại cho hệ thống thông gió và điều hòa không khí; ống thép; ống chia nhánh bằng kim loại cho hệ thống đường ống dẫn; máng nước mái nhà bằng kim loại.

Nhóm 07: Máy móc và thiết bị sản xuất ống nhựa; bộ phận của máy: ống xả, van xả, van thoát nước, van áp lực, vòi thoát nước, vòi xả nước; hệ thống hút bụi cho mục đích làm sạch; mỏ hàn để cắt (máy móc); van xả hơi.

Nhóm 09: Đồng hồ nước; thiết bị điều khiển cho máy sản xuất ống nhựa; phần mềm máy tính; phần mềm hệ thống quản lý máy tính trong xây dựng và lắp đặt công trình cấp thoát nước; phần mềm máy tính sử dụng trong kết nối với máy tính nhằm hỗ trợ thiết kế và lắp đặt vật liệu xây dựng; ống điện tử khuếch đại; ống dẫn điện; vòi cứu hỏa.

Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; thiết bị sinh hơi nước; thiết bị phân phối nước; bình lọc nước; thiết bị điều hòa không khí; thiết bị và hệ thống thông gió; ống dẫn khói; vòi cho ống và đường ống dẫn (bộ phận của thiết bị phân phối nước); vòi phun nước; vòi chống té nước; bồn tắm; ống nối hơi dùng cho hệ thống cấp nhiệt; van điều chỉnh trong bình chứa, vòi vận dùng cho bình đựng (đầu vận vòi nước); vòng đệm của vòi nước.

Nhóm 20: Van ống nước làm bằng nhựa cứng; tay nắm van nước không làm bằng kim loại; kết nhựa; bồn nhựa; vòi không bằng kim loại dùng cho thùng phuy, thùng ô tô; van ống dẫn nước bằng chất dẻo.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi: keo dán công nghiệp, chất dính dùng trong công hiệp, hóa chất công nghiệp, nhựa tự nhiên dạng thô, vật liệu xây dựng bằng kim loại, cấu kiện bằng kim loại vận chuyển được, bồn chứa nước bằng kim loại, cáp và dây kim loại không dùng điện, bu lông bằng kim loại, ốc vít bằng kim loại, kết an toàn, giá đỡ bằng kim loại dùng cho đồ đạc (bồn chứa nước), vật liệu gia cố bằng kim loại dùng cho xây dựng, công trình xây dựng bằng kim loại, ống khói bằng kim loại, ống thoát nước bằng kim loại, ống dẫn bằng kim loại cho hệ thống thông gió và điều hòa không khí, ống thép, ống chia nhánh bằng kim loại cho hệ thống đường ống dẫn, máng nước mái nhà bằng kim loại, máy móc và thiết bị sản xuất ống nhựa, bộ phận của máy: ống xả, van xả, van thoát nước, van áp lực, vòi thoát nước, vòi xả nước, hệ thống hút bụi cho mục đích làm sạch, mỏ hàn để cắt (máy móc), thiết bị lọc nước, thiết bị sinh hơi nước, thiết bị phân phối nước, bình lọc nước, thiết bị điều hòa không khí, thiết bị và hệ thống thông gió, ống dẫn khói, vòi cho ống và đường ống dẫn (bộ phận của thiết bị phân phối nước, vòi phun nước, van xả hơi, vòi chống té nước, bồn tắm, ống nối hơi, van điều chỉnh trong bình chứa, vòi vận dùng cho bình đựng, vòng đệm của vòi nước, van ống nước làm bằng nhựa cứng; tay nắm van nước không làm bằng kim loại, kết nhựa, bồn nhựa, vòi không bằng kim loại dùng cho thùng phuy, thùng ô tô, van ống dẫn nước bằng chất dẻo; tổ chức xúc tiến thương mại; quảng cáo để bán hàng.

Nhóm 37: Xây dựng, lắp đặt các công trình cấp, thoát nước; lắp đặt và bảo dưỡng đường ống dẫn; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; dịch vụ cho thuê thiết bị cung cấp, thoát nước.

(210) **4-2018-21143**

(220) 27.06.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA THIẾU
NIÊN TIỀN PHONG (VN)

TIỀN PHONG

Số 2 đường An Đà, phường Lạch Tray,
quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
INETCO-Hoàng Phúc (INETCO CO.,
LTD)

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; cấu kiện bằng kim loại vận chuyển được; bồn chứa nước bằng kim loại; cáp và dây kim loại không dùng điện; bu lông bằng kim loại; ốc vít bằng kim loại; kết an toàn; giá đỡ bằng kim loại dùng cho đồ đạc (bồn chứa nước); vật liệu gia cố bằng kim loại dùng cho xây dựng; ống khói bằng kim loại; ống thoát nước bằng kim loại, ống dẫn bằng kim loại cho hệ thống thông gió và điều hòa không khí; ống thép; ống chia nhánh bằng kim loại cho hệ thống đường ống dẫn; máng nước mái nhà bằng kim loại.

Nhóm 07: Máy móc và thiết bị sản xuất ống nhựa; bộ phận của máy: ống xả, van xả, van thoát nước, van áp lực, vòi thoát nước, vòi xả nước; hệ thống hút bụi cho mục đích làm sạch; mỏ hàn để cắt (máy móc); van xả hơi.

Nhóm 09: Đồng hồ nước; thiết bị điều khiển cho máy sản xuất ống nhựa; phần mềm máy tính; phần mềm hệ thống quản lý máy tính trong xây dựng và lắp đặt công trình cấp thoát nước; phần mềm máy tính sử dụng trong kết nối với máy tính nhằm hỗ trợ thiết kế và lắp đặt vật liệu xây dựng; ống điện tử khuếch đại; ống dẫn điện; vòi cứu hỏa.

Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; thiết bị sinh hơi nước; thiết bị phân phối nước; bình lọc nước; thiết bị điều hòa không khí; thiết bị và hệ thống thông gió; ống dẫn khói; vòi cho ống và đường ống dẫn (bộ phận của thiết bị phân phối nước); vòi phun nước; vòi chống té nước; bồn tắm; ống nối hơi dùng cho hệ thống cấp nhiệt; van điều chỉnh trong bình chứa, vòi vận dùng cho bình đựng (đầu vận vòi nước); vòng đệm của vòi nước.

Nhóm 20: Van ống nước làm bằng nhựa cứng; tay nắm van nước không làm bằng kim loại; két nhựa; bồn nhựa; vòi không bằng kim loại dùng cho thùng phuy, thùng tô nê; van ống dẫn nước bằng chất dẻo.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi: keo dán công nghiệp, chất dính dùng trong công hiệp, hóa chất công nghiệp, nhựa tự nhiên dạng thô, vật liệu xây dựng bằng kim loại, cấu kiện bằng kim loại vận chuyển được, bồn chứa nước bằng kim loại, cáp và dây kim loại không dùng điện, bu lông bằng kim loại, ốc vít bằng kim loại, két an toàn, giá đỡ bằng kim loại dùng cho đồ đạc (bồn chứa nước), vật liệu gia cố bằng kim loại dùng cho xây dựng, công trình xây dựng bằng kim loại, ống khói bằng kim loại, ống thoát nước bằng kim loại, ống dẫn bằng kim loại cho hệ thống thông gió và điều hòa không khí, ống thép, ống chia nhánh bằng kim loại cho hệ thống đường ống dẫn, máng nước mái nhà bằng kim loại, máy móc và thiết bị sản xuất ống nhựa, bộ phận của máy: ống xả, van xả, van thoát nước, van áp lực, vòi thoát nước, vòi xả nước, hệ thống hút bụi cho mục đích làm sạch, mỏ hàn để cắt (máy móc), thiết bị lọc nước, thiết bị sinh hơi nước, thiết bị phân phối nước, bình lọc nước, thiết bị điều hòa không khí, thiết bị và hệ thống thông gió, ống dẫn khói, vòi cho ống và đường ống dẫn (bộ phận của thiết bị phân phối nước, vòi phun nước, van xả hơi, vòi chống té nước, bồn tắm, ống nối hơi, van điều chỉnh trong bình chứa, vòi vận dùng cho bình đựng, vòng đệm của vòi nước, van ống nước làm bằng nhựa cứng; tay nắm van nước không làm bằng kim loại, két nhựa, bồn nhựa, vòi không bằng kim loại dùng cho thùng phuy, thùng ô tô, van ống dẫn nước bằng chất dẻo; tổ chức xúc tiến thương mại; quảng cáo để bán hàng.

Nhóm 37: Xây dựng, lắp đặt các công trình cấp, thoát nước; lắp đặt và bảo dưỡng đường ống dẫn; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; dịch vụ cho thuê thiết bị cung cấp, thoát nước.

(210) **4-2018-21144**

(220) 27.06.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA THIẾU NIÊN TIÊN PHONG (VN)**

TIEN PHONG

Số 2 đường An Đà, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; cấu kiện bằng kim loại vận chuyển được; bồn chứa nước bằng kim loại; cáp và dây kim loại không dùng điện; bu lông bằng kim loại; ốc vít bằng kim loại; két an toàn; giá đỡ bằng kim loại dùng cho đồ đạc (bồn chứa nước); vật liệu gia cố bằng kim loại dùng cho xây dựng; ống khói bằng kim loại; ống thoát nước bằng kim loại, ống dẫn bằng kim loại cho hệ thống thông gió và điều hòa không khí; ống thép; ống chia nhánh bằng kim loại cho hệ thống đường ống dẫn; máng nước mái nhà bằng kim loại.

Nhóm 07: Máy móc và thiết bị sản xuất ống nhựa; bộ phận của máy: ống xả, van xả, van thoát nước, van áp lực, vòi thoát nước, vòi xả nước; hệ thống hút bụi cho mục đích làm sạch; mỏ hàn để cắt (máy móc); van xả hơi.

Nhóm 09: Đồng hồ nước; thiết bị điều khiển cho máy sản xuất ống nhựa; phần mềm máy tính; phần mềm hệ thống quản lý máy tính trong xây dựng và lắp đặt công trình cấp thoát nước; phần mềm máy tính sử dụng trong kết nối với máy tính nhằm hỗ trợ thiết kế và lắp đặt vật liệu xây dựng; ống điện tử khuếch đại; ống dẫn điện; vòi cứu hỏa.

Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; thiết bị sinh hơi nước; thiết bị phân phối nước; bình lọc nước; thiết bị điều hòa không khí; thiết bị và hệ thống thông gió; ống dẫn khói; vòi cho ống và đường ống dẫn (bộ phận của thiết bị phân phối nước); vòi phun nước; vòi chống té nước; bồn tắm; ống nổi hơi dùng cho hệ thống cấp nhiệt; van điều chỉnh trong bình chứa, vòi vận dùng cho bình đựng (đầu vận vòi nước); vòng đệm của vòi nước.

Nhóm 20: Van ống nước làm bằng nhựa cứng; tay nắm van nước không làm bằng kim loại; két nhựa; bồn nhựa; vòi không bằng kim loại dùng cho thùng phuy, thùng tô nô; van ống dẫn nước bằng chất dẻo.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi: keo dán công nghiệp, chất dính dùng trong công hiệp, hóa chất công nghiệp, nhựa tự nhiên dạng thô, vật liệu xây dựng bằng kim loại, cấu kiện bằng kim loại vận chuyển được, bồn chứa nước bằng kim loại, cáp và dây kim loại không dùng điện, bu lông bằng kim loại, ốc vít bằng kim loại, két an toàn, giá đỡ bằng kim loại dùng cho đồ đạc (bồn chứa nước), vật liệu gia cố bằng kim loại dùng cho xây dựng, công trình xây dựng bằng kim loại, ống khói bằng kim loại, ống thoát nước bằng kim loại, ống dẫn bằng kim loại cho hệ thống thông gió và điều hòa không khí, ống thép, ống chia nhánh bằng kim loại cho hệ thống đường ống dẫn, máng nước mái nhà bằng kim loại, máy móc và thiết bị sản xuất ống nhựa, bộ phận của máy: ống xả, van xả, van thoát nước, van áp lực, vòi thoát nước, vòi xả nước, hệ thống hút bụi cho mục đích làm sạch, mỏ hàn để cắt (máy móc), thiết bị lọc nước, thiết bị sinh hơi nước, thiết bị phân phối nước, bình lọc nước, thiết bị điều hòa không khí, thiết bị và hệ thống thông gió, ống dẫn khói, vòi cho ống và đường ống dẫn (bộ phận của thiết bị phân phối nước, vòi phun nước, van xả hơi, vòi chống té nước, bồn tắm, ống nổi hơi, van điều chỉnh trong bình chứa, vòi vận dùng cho bình đựng, vòng đệm của vòi nước, van ống nước làm bằng nhựa cứng; tay nắm van nước không làm bằng kim loại, két nhựa, bồn nhựa, vòi không bằng kim loại dùng cho thùng phuy, thùng ô tô, van ống dẫn nước bằng chất dẻo; tổ chức xúc tiến thương mại; quảng cáo để bán hàng.

Nhóm 37: Xây dựng, lắp đặt các công trình cấp, thoát nước; lắp đặt và bảo dưỡng đường ống dẫn; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; dịch vụ cho thuê thiết bị cung cấp, thoát nước.

(210) 4-2018-21147

(540)



(220) 27.06.2018

(441) 25.10.2018

(531) A26.4.24

(731) SAMJIN GLOBALNET CO., LTD. (KR)
562, Samseong-ro, Gangnam-gu, Seoul,
Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn
(HAI HAN IP CO., LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 29: Rau muối lên men [kim chi]; cá đông lạnh; sữa đậu nành; đồ uống từ sữa chua [sữa chua là chủ yếu]; rau đã được bảo quản; dầu vừng cho thực phẩm.

Nhóm 30: Kem lạnh; bánh qui; bánh kẹo được chiên; bột hạt tiêu đỏ; mì sợi; mì sợi làm từ kiều mạch Hàn Quốc.

Nhóm 31: Quả lê tươi; rau và quả tươi; táo tía tươi; nho tươi; nấm tươi; táo biển chưa qua chế biến dùng cho người và động vật.

Nhóm 32: Đồ uống nước ép nha đam; hỗn hợp đồ uống trái cây; đồ uống không cồn; nước ngọt; đồ uống trên cơ sở gạo, thay thế sữa; nước gạo ngọt Sikhye của người Hàn Quốc [không cồn].

(210) **4-2018-21148**

(540)



(220) 27.06.2018

(441) 25.10.2018

(591) Đỏ cam, trắng.

(731) SAMJIN GLOBALNET CO., LTD.
(KR)

562, Samseong-ro, Gangnam-gu, Seoul,
Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn
(HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Rau muối lên men [kim chi]; cá đông lạnh; sữa đậu nành; đồ uống từ sữa chua [sữa chua là chủ yếu]; rau đã được bảo quản; dầu vừng cho thực phẩm.

Nhóm 30: Kem lạnh; bánh qui; bánh kẹo được chiên; bột hạt tiêu đỏ; mì sợi; mì sợi làm từ kiều mạch Hàn Quốc.

Nhóm 31: Quả lê tươi; rau và quả tươi; táo tía tươi; nho tươi; nấm tươi; táo biển chưa qua chế biến dùng cho người và động vật.

Nhóm 32: Đồ uống nước ép nha đam; hỗn hợp đồ uống trái cây; đồ uống không cồn; nước ngọt; đồ uống trên cơ sở gạo, thay thế sữa; nước gạo ngọt Sikhye của người Hàn Quốc [không cồn].

(210) **4-2018-21149**

(540)



(220) 27.06.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.5.1

(591) Ghi đậm, ghi nhạt, đen, trắng.

(731) SAMJIN GLOBALNET CO., LTD.
(KR)

562, Samseong-ro, Gangnam-gu, Seoul,
Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn
(HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Rau muối lên men [kim chi]; cá đông lạnh; sữa đậu nành; đồ uống từ sữa chua [sữa chua là chủ yếu]; rau đã được bảo quản; dầu vừng cho thực phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

Nhóm 30: Kem lạnh; bánh qui; bánh kẹo được chiên; bột hạt tiêu đỏ; mì sợi; mì sợi làm từ kiều mạch Hàn Quốc.

Nhóm 31: Quả lê tươi; rau và quả tươi; táo tía tươi; nho tươi; nấm tươi; táo biển chua qua chế biến dùng cho người và động vật.

Nhóm 32: Đồ uống nước ép nha đam; hỗn hợp đồ uống trái cây; đồ uống không cồn; nước ngọt; đồ uống trên cơ sở gạo, thay thế sữa; nước gạo ngọt Sikhye của người Hàn Quốc [không cồn].

(210) **4-2018-21150**

(540)



(220) 27.06.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.5.1

(591) Xanh dương, xanh lá cây, vàng nghệ, đỏ cam, đen, trắng.

(731) SAMJIN GLOBALNET CO., LTD. (KR)
562, Samseong-ro, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Rau muối lên men [kim chi]; cá đông lạnh; sữa đậu nành; đồ uống từ sữa chua [sữa chua là chủ yếu]; rau đã được bảo quản; dầu vừng cho thực phẩm.

Nhóm 30: Kem lạnh; bánh qui; bánh kẹo được chiên; bột hạt tiêu đỏ; mì sợi; mì sợi làm từ kiều mạch Hàn Quốc.

Nhóm 31: Quả lê tươi; rau và quả tươi; táo tía tươi; nho tươi; nấm tươi; táo biển chua qua chế biến dùng cho người và động vật.

Nhóm 32: Đồ uống nước ép nha đam; hỗn hợp đồ uống trái cây; đồ uống không cồn; nước ngọt; đồ uống trên cơ sở gạo, thay thế sữa; nước gạo ngọt Sikhye của người Hàn Quốc [không cồn].

(210) **4-2018-21168**

(540)

THQTH

(220) 27.06.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.4.2

(731) NINGBO ZHONGYI HYDRAULIC MOTOR CO.,LTD. (CN)

Ningbo Zhenhai Economic Development Zone, Zhongyi Road 88, China

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 07: Bơm [bộ phận của máy móc, máy hoặc động cơ]; máy bơm mỡ để bôi trơn; bơm thủy lực (bộ phận của máy); bộ điều khiển thủy lực dùng cho máy, động cơ điện và động cơ; van thủy lực (bộ phận của máy); cái tời để kéo cáp; tời kéo; động cơ cho tàu

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

thuyền; động cơ và máy thủy lực; cơ cấu điều khiển cho máy móc, máy hoặc động cơ; máy bơm; van [bộ phận của máy]; bộ điều khiển hơi dùng cho máy, động cơ điện và động cơ; máy xếp dỡ tự động [máy điều khiển]; người máy công nghiệp; bộ lọc dầu thủy lực [bộ phận của máy móc hoặc động cơ]; xi lanh thủy lực (bộ phận của máy); hệ thống truyền lực bằng bánh xe răng cưa của máy.

(210) **4-2018-21172**

(540)



(220) 27.06.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.3.2; 26.4.2

(591) Trắng, đỏ, xanh đen đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ
KYM VIỆT NAM (VN)

Số 6, đường An Dương Vương, phường
Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 07: Máy rửa bát đĩa.

Nhóm 08: Dụng cụ cắt, sửa móng; dụng cụ bấm móng; dụng cụ dũa móng; dụng cụ tỉa móng; dụng cụ cắt da (làm móng); dụng cụ làm móng giả; nhíp nhỏ lông mày; kéo cắt tóc; kéo tỉa lông mày; kéo cắt chỉ; dụng cụ chấm bi (dụng cụ dùng để chăm sóc cho da tay và móng tay); dụng cụ sủi da (dụng cụ dùng để chăm sóc cho da tay và móng tay); dao cạo (dụng cụ làm móng); kẹp làm móng; các loại dũa, nhíp, dao, kéo, tông-đơ.

Nhóm 11: Bếp nấu bao gồm bếp từ, bếp điện, bếp hồng ngoại, bếp gas; nồi từ; thiết bị nấu bếp [lò]; kiềng bếp.

Nhóm 19: Cốp pha nhựa.

Nhóm 21: Cọ vẽ móng; cọ chải phủ bụi ở móng; các loại cọ chải làm móng; lược; bàn chải.

Nhóm 35: Mua bán: bộ dụng cụ cắt, sửa móng, dụng cụ bấm móng, dụng cụ dũa móng, dụng cụ tỉa móng, dụng cụ cắt da (làm móng), bộ dụng cụ làm móng giả, cọ vẽ móng, lược, bàn chải, dao, kéo, nhíp, tông-đơ, kẹp làm móng, bộ đồ làm móng.

(210) **4-2018-21207**

(540)



(220) 27.06.2018

(441) 25.10.2018

(731) RUBELLA BEAUTY AG (BG)

3, Osvojudenie Str. 4960, Rudozem,
Bulgaria

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
ALNGUYEN (ALNGUYEN IP
CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; mỹ phẩm chăm sóc da; kem tắm; chất khử mùi; dầu gội đầu; kem nhuộm tóc.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-21208**

(540)



(220) 27.06.2018

(441) 25.10.2018

(531) 2.9.1; 26.4.4

(731) RUBELLA BEAUTY AG (BG)

3, Osvobozenie Str. 4960, Rudozem, Bulgaria

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chất khử mùi; dầu gội đầu; thuốc nhuộm tóc; kem nhuộm tóc; kem tắm; mỹ phẩm chăm sóc da; chế phẩm mỹ phẩm cho việc chăm sóc miệng và răng.

(210) **4-2018-21209**

(540)



(220) 27.06.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.4.2

(731) RUBELLA BEAUTY AG (BG)

3, Osvobozenie Str. 4960, Rudozem, Bulgaria

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chất khử mùi; dầu thơm dùng sau khi cạo râu; kem cạo râu; bột cạo râu; gel tắm; bộ mỹ phẩm cho nam giới.

(210) **4-2018-21223**

(540)

VIET NHAT

(220) 27.06.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN MÁY VIỆT THÁI (VN)

Số 02, lô 1, đường Trần Thái Tông, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO., LTD)

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước; bình nước nóng cho nhà tắm; thiết bị làm nóng nước tắm, bếp ga; bếp điện; thiết bị khử mùi không khí; nồi hấp, dùng điện, để nấu nướng; ấm đun nước, dùng điện; cây nước nóng lạnh, dùng điện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-21278**

(540)



(220) 28.06.2018

(441) 25.10.2018

(531) 19.7.1; 26.15.15; 26.15.25

(591) Xanh lá cây, trắng, be nhạt, trắng bạc.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM

DINH DƯỠNG NUTIFOOD (VN)

281-283 Hoàng Diệu, phường 06, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL

(ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa, sữa đã lên men, sữa chua, đồ uống từ sữa, đồ uống từ sữa đã lên men, sản phẩm từ sữa.

Nhóm 32: Nước ngọt, nước có ga, đồ uống không có cồn, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả, chế phẩm để làm đồ uống.

(210) **4-2018-21286**

(540)



(220) 28.06.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.4.4

(731) CHAN, PAO-LIN (TW)

14F., No.80, Fude 1st St., Xinzhuang Dist., New Taipei City 24250, Taiwan

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL

(ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Màn bảo vệ màn hình hiển thị chuyên dùng cho các thiết bị điện tử; màn thích hợp để chống trầy xước, các vết bẩn và bảo vệ cho các thiết bị điện tử; màn bảo vệ màn hình chống ánh sáng xanh của các thiết bị điện tử; màn bảo vệ chuyên dùng cho màn hình máy tính, vỏ bọc dùng cho máy tính bảng; túi chuyên dụng cho máy tính xách tay; vỏ bọc, bao đựng, túi đựng dùng cho điện thoại di động, điện thoại thông minh, máy tính cá nhân và máy ảnh kỹ thuật số.

(210) **4-2018-21313**

(540)



(220) 28.06.2018

(441) 25.10.2018

(531) 2.5.3; A2.5.23; 25.1.6; 2.5.2

(731) NGUYỄN THỊ LÝ (VN)

384 Trường Sa, phường 02, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Nhà chùa (đào tạo các khóa tu Phật); khóa học tu Phật, học đạo Phật cho các trẻ em, người lớn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-21314**

(540)



(220) 28.06.2018

(441) 25.10.2018

(531) 1.15.23; 26.13.1

(731) NGUYỄN THỊ LÝ (VN)

384 Trường Sa, phường 02, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Nhà chùa (đào tạo các khóa tu phật); khóa học tu Phật, học đạo Phật cho các trẻ em, người lớn.

(210) **4-2018-21315**

(540)



(220) 28.06.2018

(441) 25.10.2018

(531) 2.9.1; 2.9.14; A2.9.15; A5.5.20; A5.5.21

(731) NGUYỄN THỊ LÝ (VN)

384 Trường Sa, phường 02, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Nhà chùa (đào tạo các khóa tu phật); khóa học tu Phật, học đạo Phật cho các trẻ em, người lớn.

(210) **4-2018-21345**

(540)



(220) 28.06.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.1; 26.1.4; A1.1.10; A1.1.2

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SAO VIỆT (VN)

Số 15, gác 22, ngõ 78, đường Giải Phóng, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong công nghiệp; hóa chất dùng cho lâm nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu, chất diệt ký sinh); hóa chất dùng cho nghề làm vườn (trừ chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh).

Nhóm 06: Kim loại thường dạng thô hoặc bán thành phẩm; sắt; thép; thép không gỉ.

Nhóm 35: Mua bán kim loại màu, sắt thép không gỉ và cá sản phẩm từ thép, máy móc, thiết bị phục vụ ngành công nghiệp hóa chất, các loại hóa chất, thiết bị trang trí nội ngoại thất, các loại thiết bị, máy móc, thiết bị ngành xây dựng, công nghiệp (máy cắt kim loại, máy uốn kim loại, máy định hình kim loại), giao thông, thủy lợi, hàng thủ công, mỹ nghệ, đồ gốm sứ, mây tre đan, hàng may mặc, thêu ren, giày dép các loại; dịch vụ môi giới và xúc tiến thương mại; đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa.

Nhóm 36: Mua bán bất động sản; môi giới bất động sản.

Nhóm 41: Cung cấp các dịch vụ vui chơi, giải trí trong nhà; cung cấp các dịch vụ vui chơi, giải trí ngoài trời.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn.

- (210) **4-2018-21379** (220) 28.06.2018
(441) 25.10.2018
(540) (731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM Y.A.C (VN)
17 đường A, khu ADC, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

FERENAT

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

- (210) **4-2018-21383** (220) 28.06.2018
(441) 25.10.2018
(540) (531) 26.1.1; 26.7.25; 24.5.1; 26.5.2
(591) Đen, vàng, trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ NGÂN HÀNG VÀ AN TOÀN KHO QUỸ (VN)
Số 12, ngõ 358/55 phố Bùi Xương Trạch, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội



(511) Nhóm 06: Két bạc; cửa kho bằng sắt.

Nhóm 20: Tủ hồ sơ bằng sắt, thép; kệ sắt.

- (210) **4-2018-21384** (220) 28.06.2018
(441) 25.10.2018
(540) (531) 24.5.1; 26.1.1; 26.4.11
(591) Vàng, nâu, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ NGÂN HÀNG VÀ AN TOÀN KHO QUỸ (VN)
Số 12, ngõ 358/55 phố Bùi Xương Trạch, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội



(511) Nhóm 06: Két bạc; cửa kho bằng sắt; tủ hồ sơ bằng sắt, thép; kệ sắt.

Nhóm 20: Tủ hồ sơ bằng sắt, thép; kệ sắt.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-21386**

(540)



(220) 28.06.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.2; A26.1.18

(591) Xám, xanh dương.

(731) NGUYỄN TIẾN DŨNG (VN)

Số 7 ngách 2/47/2 Định Công Thượng,
phường Định Công, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 21: Giàn phơi đồ giặt.

Nhóm 35: Mua bán sản phẩm giàn phơi, giá, mắc treo quần áo.

(210) **4-2018-21388**

(540)



(220) 28.06.2018

(441) 25.10.2018

(531) 5.5.9; A5.5.20; A5.5.21; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, xanh mạ, đen, trắng.

(731) ĐỖ ĐỨC HIỆP (VN)

42 Trần Cao Vân, phường 6, quận 3,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW
OFFICE)

(511) Nhóm 29: Nấm kho quẹt; nấm đã qua chế biến; thực phẩm chay (được làm từ rau, củ, quả, nấm, đậu nành, đậu phụ).

(210) **4-2018-21415**

(540)



(220) 29.06.2018

(441) 25.10.2018

(531) 24.9.1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KELLY
PERFUM ET COSMETIQUE (VN)

Phòng 905-9 tầng 9 Sky City Tower A,
số 88 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận
Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm không chứa thuốc, nước xúc tóc không chứa thuốc.

(210) **4-2018-21420**

(540)



(220) 29.06.2018

(441) 25.10.2018

(531) 8.7.2; A8.1.16; 8.1.25

(591) Trắng, vàng, đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH MR BAO (VN)

129 Âu Cơ, phường 14, quận 11, thành
phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2018-21431**

(220) 29.06.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(531) A5.3.13; A5.3.15

(591) Đen, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ
VIETGREEN (VN)



KHỬ MÙI DIỆT KHUẨN

(740) Số 21, ngõ 80, phố Phú Viên, phường Bồ
Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng
sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 01: Sản phẩm hoá chất, cụ thể là hoá chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; chất phụ gia hoá học cho thuốc trừ sâu.

Nhóm 05: Chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong gia dụng và y tế.

(210) **4-2018-21462**

(220) 29.06.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(531) 2.9.8

(591) Cam, xanh cốm, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH I.B.O
INTERNATIONAL (VIỆT NAM)
(VN)



Lô MF5, đường số 1, khu công nghiệp
Đức Hòa 1, xã Đức Hòa Đông, huyện
Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh
(VIPCO)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; cà phê; ca cao; sô cô la; đồ uống từ cà phê.

(210) **4-2018-21468**

(220) 29.06.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.2; 26.7.5

(731) HỘ KINH DOANH TRẦN CHÍ
PHONG (VN)



27/23/28 Kinh Dương Vương, phường
12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán sản phẩm ngũ kim gồm: ốc vít, bulông, đinh vít.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-21476**

(540)



(220) 29.06.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.2; 1.15.23

(731) JIANGSU KING'S LUCK BREWERY
JOINT CO., LTD (CN)

No. 1, Jinshiyuan Avenue, Gaogou
Town, Lianshui County, Huai'an City
Jiangsu Province, China

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự
(DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 33: Chiết xuất trái cây, có cồn; rượu đắng; Anizet [rượu]; rượu khai vị [có cồn];
rượu vang; Baijiu [đồ uống có cồn được chưng cất kiểu Trung Hoa]; rượu gin; rượu mùi;
đồ uống có cồn, trừ bia; rượu cốc-tai [có cồn].

(210) **4-2018-21477**

(540)



(220) 29.06.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.4.1

(731) JIANGSU KING'S LUCK BREWERY
JOINT CO., LTD (CN)

No. 1, Jinshiyuan Avenue, Gaogou
Town, Lianshui County, Huai'an City
Jiangsu Province, China

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự
(DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 33: Chiết xuất trái cây, có cồn; rượu đắng; Anizet [rượu]; rượu khai vị [có cồn];
rượu vang; Baijiu [đồ uống có cồn được chưng cất kiểu Trung Hoa]; rượu gin; rượu mùi;
đồ uống có cồn, trừ bia; rượu cốc-tai [có cồn].

(210) **4-2018-21483**

(540)



(220) 29.06.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.4.4; 26.3.1; A26.11.9; 7.3.11

(591) Xanh tím, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FOUNTECH
(VN)

Tầng 5 tòa nhà 29T1 Hoàng Đạo Thúy,
phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng; giám sát việc xây dựng
công trình; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; lắp đặt giàn giáo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-21495**

(220) 29.06.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731) PHARMEVO (PRIVATE) LIMITED (PK)

Qfolic

402, Business Avenue, Block-6, P.E.C.H.S, Shahrah-e-Faisal, Karachi - 75400, Pakistan

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

210) **4-2018-21497**

(220) 29.06.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731) GETAC TECHNOLOGY CORP. (TW)

GETAC

F4, No1, R&D Road 2, Hsinchu Science-Based Industrial Park, Hsinchu, Taiwan

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy lắp đế trong cửa giày; máy dán nhãn; máy bao gói; máy đóng gói; máy đóng gói bao bì; máy in trên vật ba chiều (pad printing); máy in; người máy/rô bốt (máy móc) công nghiệp; cánh tay rô bốt (máy móc); người máy/rô bốt (máy móc); cánh tay rô bốt (máy móc) cho mục đích công nghiệp; máy móc cho ngành công nghiệp chất dẻo; trạm làm việc với máy chia góc chính xác; bàn cho máy móc.

Nhóm 09: Máy tính; máy tính cầm tay; máy tính xách tay (notebook); phần mềm hệ thống máy tính; bàn phím máy tính; máy tính nhỏ có trung tâm xử lý là mạch vi xử lý; máy tính chủ; ổ đĩa mềm; chuột máy tính; ổ đĩa cho máy tính; băng đã ghi sẵn chương trình máy tính; đĩa mềm đã ghi sẵn chương trình máy tính; màn hình máy tính; thiết bị hỗ trợ kỹ thuật số cá nhân (PDAs); card mạng; thiết bị điều khiển mạng Ethernet; chất bán dẫn; giao diện cho máy tính; mạch tích hợp; phần mềm máy tính.

(210) **4-2018-21512**

(220) 29.06.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731) SHELL BRANDS INTERNATIONAL AG (CH)

Shell

Baarermatte, 6340 Baar, Switzerland

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Sản phẩm hoá học dùng trong công nghiệp, khoa học (không dùng cho mục đích y tế hay thú y), nhiếp ảnh, cũng như nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp [trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng]; phân bón; hợp chất chữa cháy; các chế phẩm dùng để tôi và hàn kim loại; hoá chất để bảo quản thực phẩm; chất để thuộc da; các chất dính dùng trong công nghiệp; hợp chất hóa học không thấm nước; vật liệu bảo dưỡng bê tông [hóa chất]; chất xúc tác; chất chống ô xy hoá; dung môi để sử dụng trong sản xuất hoặc dùng trong công nghiệp; phụ gia hóa

chất chống khói và chế phẩm hóa học làm giảm nhiệt độ đông lạnh của nước hay các chất lỏng khác; dầu phanh; vật liệu làm đầy thân ô tô; các loại nhựa chưa qua chế biến ở dạng bột, dạng lỏng, dạng nhão, dạng hạt sử dụng trong công nghiệp; chế phẩm tẩy nhờn/tẩy dầu mỡ dùng trong quá trình sản xuất.

Nhóm 02: Sơn; véc-ni; các chất phủ bề mặt chống gỉ; chất chống gỉ và chống hư hỏng cho gỗ; các chất tạo màu [chất phụ gia cho thuốc màu, véc ni, hoặc sơn]; chất nhuộm/màu nhuộm; chất cố định màu, không dùng cho kim loại; kim loại dạng lá, và dạng bột dùng cho ngành sơn, trang trí, in ấn và mỹ thuật; chất chống ăn mòn; nguyên liệu dùng trong việc kẻ, đánh dấu đường và các công việc tương tự [mực hoặc sơn dùng trong việc kẻ, đánh dấu đường và các công việc tương tự].

Nhóm 03: Chất tẩy trắng và các chất khác để giặt; chất để giặt khô; chất tẩy [không dùng cho mục đích sản xuất và mục đích y tế]; chất làm sạch, chất để đánh bóng, chất để làm ướt, chất để phết, chất để tẩy sạch/cọ rửa và chất mài mòn (chế phẩm hóa học dùng để làm sạch cho mục đích gia dụng); xà phòng; dầu gội đầu; nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước xức tóc [không chứa thuốc]; thuốc đánh răng [chế phẩm đánh răng, không chứa thuốc]; chế phẩm tẩy nhờn [không sử dụng trong sản xuất]; chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩy dấu vết; chất làm mềm da (mỹ phẩm); chế phẩm chống nắng dùng để bảo vệ da khỏi bị cháy nắng [mỹ phẩm]; chế phẩm tẩy/làm sạch vết sơn.

Nhóm 04: Các chất dầu mỡ công nghiệp; dầu hoả; chất bôi trơn; chất để hút và làm dính bụi; nhiên liệu dùng cho các động cơ và các loại nhiên liệu khác; vật liệu chiếu sáng; nến, các loại nến nhỏ và bấc đèn; sáp các loại; khí gas hóa lỏng.

Nhóm 05: Các sản phẩm dược chất, chất dùng cho thú y và vệ sinh (vệ sinh cá nhân hay vệ sinh y tế); các sản phẩm thuốc thú y; chất ăn kiêng dùng cho mục đích y tế, thực phẩm cho em bé; cao dán, vật liệu dùng để băng bó [dùng trong y tế]; các đồ dùng cấp cứu [bộ đồ sơ cứu (có chứa thuốc bên trong); vật liệu dùng để hàn răng và in dấu răng; chất tẩy uế; chất diệt động vật có hại, chất trừ sâu, chất trừ ấu trùng, chất diệt nấm, chất trừ giun tròn, chất chữa ghẻ, chất diệt côn trùng thân mềm, chất xông khói đất và các chất xông khói khác; chất tạo chất độc trong đất, chất phủ hạt gieo, chất ngâm hoa quả, chất kích thích sự tăng trưởng của cây; chất khử mùi không khí; chất khử mùi dùng cho quần áo và hàng dệt, chất làm tươi mát không khí, chất diệt côn trùng, chất khử trùng và chất hút côn trùng; dầu thoa và dầu dạng phun dùng cho mục đích y tế; chất chống đổ mồ hôi [chế phẩm vệ sinh thân thể].

Nhóm 17: Nhựa pec-ca, cao su tự nhiên, cao su ba-la-ta và các chất thay thế; chất dẻo bán thành phẩm dạng lá, tấm, thanh, tảng, ống và lá dát mỏng; vật liệu dùng cho việc nhồi, độn [bằng cao su hoặc chất dẻo]; vật liệu để cách ly kể cả vật liệu cách nhiệt và cách âm; chất amiăng; mica cách điện, cách nhiệt và mica dạng thô hoặc bán thành phẩm; các loại ống mềm [phi kim loại]; cao su tổng hợp; các hợp chất để gắn và nối.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng [không bằng kim loại], đá tự nhiên và đá nhân tạo, xi măng, đá vôi, vữa, sỏi và thạch cao; ống cứng làm bằng đất nung hoặc xi măng; nguyên liệu làm đường; asphan, hắc ín, bi tum; bi-tum nhũ tương, hợp chất nhựa/bi-tum; cấu kiện xây dựng có mái và tường có thể di chuyển được [không bằng kim loại], các tượng/đài kỷ niệm bằng đá; ống khói [không bằng kim loại]; nguyên liệu lợp lá [tấm lợp mái, không bằng kim loại], màng lợp mái [không bằng kim loại], ván lợp mái, đá lát và các hỗn hợp để lát nền [tất cả không bằng kim loại]; pa-nen tường và gạch lát tường [tất cả không bằng kim loại].

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

kim loại]; tấm (hoặc màng) chống thấm nước [tất cả dùng cho công trình xây dựng và không bằng kim loại].

(210) **4-2018-21514**

(540)



(220) 29.06.2018

(441) 25.10.2018

(531) A5.5.20; A5.5.21; A5.3.13

(591) Trắng, vàng chanh, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y VƯƠNG (VN)

110 Trần Hưng Đạo, phường 7, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Thẩm mỹ viện tóc; chăm sóc sức khỏe; xoa bóp; vật lý trị liệu; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ cắt sửa móng tay.

(210) **4-2018-21518**

(540)



(220) 29.06.2018

(441) 25.10.2018

(531) 3.7.17; 26.4.2; 26.4.9; 26.11.3

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ THỰC PHẨM HADU (VN)

P102 BT12, số 8, khu đô thị An Hưng, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thuốc bổ [thuốc, dược phẩm]; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm cho em bé; đồ uống y tế; trà thảo dược dùng cho mục đích y tế; thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé.

Nhóm 29: Sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sữa chua; sữa giàu protein; đồ uống trên cơ sở sữa với trứng và/hoặc kem sữa, không chứa cồn; thịt đã được bảo quản.

(210) **4-2018-21519**

(540)



(220) 29.06.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ THỰC PHẨM HADU (VN)

P102 BT12, số 8, khu đô thị An Hưng, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thuốc bổ [thuốc, dược phẩm]; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm cho em bé; đồ uống y tế; trà thảo dược dùng cho mục đích y tế; thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé.

Nhóm 29: Sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sữa chua; sữa giàu protein; đồ uống trên cơ sở sữa với trứng và/hoặc kem sữa, không chứa cồn; thịt đã được bảo quản.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-21529**

(220) 29.06.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP HÀ SƠN (VN)

ALO!DOOR

Xóm Đường, xã Đại Yên, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Cửa cuốn bằng kim loại; trục cửa cuốn bằng kim loại; phụ kiện kèm theo của cửa cuốn bằng kim loại.

(210) **4-2018-21553**

(220) 29.06.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(591) Xanh dương, trắng.

(731) LIGHTING & EQUIPMENT PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)

LUMAX

No. 539/2 (16th Floor and 17th Floor, Maha Nakhon Gypsum Building), Sri Ayutthaya Road, Thanon Phaya Thai Sub-district, Ratchathewi District, Bangkok Metropolis, Thailand

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Chấn lưu đèn; chấn lưu cho phụ kiện chiếu sáng bằng điện; tắc te cho đèn điện; tắc te cho đèn huỳnh quang; thiết bị đầu cuối (bộ nối) cho dây cáp điện; tụ điện; ổ cắm điện; phích cắm điện; máy biến áp điện.

Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng; bóng đèn; bóng đèn LED; mô-đun chiếu sáng LED.

Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ phụ tùng và thiết bị chiếu sáng.

(210) **4-2018-21554**

(220) 29.06.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(531) 26.4.4

(591) Trắng, xanh dương, xám.

(731) LIGHTING & EQUIPMENT PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)

L&E

No. 539/2 (16th Floor and 17th Floor, Maha Nakhon Gypsum Building), Sri Ayutthaya Road, Thanon Phaya Thai Sub-district, Ratchathewi District, Bangkok Metropolis, Thailand

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 09: Chấn lưu đèn; chấn lưu cho phụ kiện chiếu sáng bằng điện; tắc te cho đèn điện; tắc te cho đèn huỳnh quang; thiết bị đầu cuối (bộ nối) cho dây cáp điện; tụ điện; ổ cắm điện; phích cắm điện; máy biến áp điện.

Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng; bóng đèn; bóng đèn LED; mô-đun chiếu sáng LED.

Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ phụ tùng và thiết bị chiếu sáng.

(210) **4-2018-21555**

(540)



(220) 29.06.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.4.3; 2.9.10

(591) Đỏ, xanh lá cây, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH VĨNH SINH (VN)
45/3, KP 4, phường Tân Biên, thành phố
Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW
OFFICE)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ nha khoa; dịch vụ trồng răng giả; dịch vụ cấy ghép răng giả.

(210) **4-2018-21573**

(540)



(220) 02.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.1; 3.9.16

(591) Xanh, đen, trắng, xám.

(731) CÔNG TY TNHH NHÀ HÀNG LẨU
TÔM CÀNG XIÊN (VN)
142 Trần Nhân Tôn, phường 02, quận 10,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn tự phục vụ, dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quây rượu.

(210) **4-2018-21585**

(540)



(220) 02.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) A26.4.24

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ PHÚ
LẠC KHANG (VN)
141, đường Lê Hồng Phong, phường 3,
quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Bồn nước nóng bằng kim loại (sử dụng năng lượng mặt trời); máy nước nóng bằng kim loại (sử dụng năng lượng không khí); máy nước nóng bơm nhiệt; máy nước nóng bằng thiết bị thu hồi nhiệt.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-21586**

(540)



(220) 02.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) A26.4.24

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯỜNG MẠI VÀ DỊCH VỤ PHÚ
LẠC KHANG (VN)
141, đường Lê Hồng Phong, phường 3,
quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Bồn nước nóng bằng kim loại (sử dụng năng lượng mặt trời); máy nước nóng bằng kim loại (sử dụng năng lượng không khí); máy nước nóng bơm nhiệt; máy nước nóng bằng thiết bị thu hồi nhiệt.

(210) **4-2018-21598**

(540)

WICON

(220) 02.07.2018

(441) 25.10.2018

(731) ULALA LAB. INC. (KR)
(Gwanyang-dong), 506-ho, 5F, 250
Hagui-ro, Dongan-gu, Anyang-si,
Gyeonggi-do, 14056 Republic of Korea
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Thiết bị điều khiển bộ cảm biến; dụng cụ đo; thiết bị cảm biến kỹ thuật số; thiết bị viễn thông để sử dụng với tín hiệu kỹ thuật số và tín hiệu analog; thiết bị viễn thông để sử dụng với mạng di động; thiết bị viễn thông sử dụng điện; thiết bị đo sử dụng điện; thiết bị đo độ chính xác; mô đun đầu vào/đầu ra dữ liệu dùng cho thiết bị công nghiệp tự động; thiết bị dò; thiết bị đo lường kỹ thuật số; vạt năng kế kỹ thuật số; thiết bị viễn thông kỹ thuật số; nhật ký dữ liệu điện tử (thiết bị đo lường); thiết bị thu thập dữ liệu ở trên không; thiết bị để nhập, xuất, truyền và lưu trữ dữ liệu; thiết bị đầu cuối thu thập dữ liệu; thiết bị kỹ thuật số hỗ trợ cá nhân cho mục đích công nghiệp; bóng bán dẫn.

(210) **4-2018-21655**

(540)



(220) 02.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.4.2; 20.5.25

(591) Đen, vàng, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ QUỐC
TẾ AN VIỆT (VN)
166/29 Huỳnh Văn Nghệ, phường 15,
quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ A&Z
(A&Z IP)

(511) Nhóm 16: Giấy, giấy ghi chú (giấy note), sổ tay (note books), giấy bao gói, giấy viết, hộp giấy.

Nhóm 35: Mua bán: giấy, giấy ghi chú (giấy note), sổ tay (note books), giấy bao gói, giấy viết, hộp giấy.

(210) **4-2018-21656**

(540)



(220) 02.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 2.9.14; A2.9.15; 26.1.1

(591) Đỏ, xanh dương, xanh coban.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VÀ THƯƠNG MẠI TÂY Á (VN)

39B Hàng Bài, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong ngành y; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

(210) **4-2018-21671**

(540)



(220) 02.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.3.4; A17.2.2; 26.15.15

(731) DGSHAPE CORPORATION (JP)

1-6-4 Shinmiyakoda, Kita-ku, Hamamatsu-shi, Shizuoka-ken, Japan

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 01: Nhựa tổng hợp dạng thô; chất dẻo dạng thô; zircon oxit.

Nhóm 05: Nhựa nha khoa dùng làm cầu răng, thân răng và lớp bọc răng tạm thời; sáp nha khoa; vật liệu gốm dùng trong nha khoa để hàn răng; gốm nha khoa; vật liệu tổng hợp dùng trong nha khoa để hàn răng; vật liệu nha khoa dùng cho thân răng và cầu răng để phòng bệnh răng miệng; vật liệu tổng hợp (composite) dùng cho mục đích nha khoa hoặc kỹ thuật nha khoa; vật liệu sứ dùng trong nha khoa; vật liệu để in dấu răng; vật liệu tổng hợp (composite) nha khoa; vật liệu lấy dấu khớp cắn (nha khoa); vật liệu lấy dấu răng; vật liệu lót dùng cho mục đích nha khoa; vật liệu cố định răng.

Nhóm 07: Máy in 3D; máy công cụ, cụ thể là, máy và công cụ chạy bằng điện dùng để cắt, tạo hình và hoàn thiện (tinh luyện) kim loại, thủy tinh, gốm sứ, nhựa, da, đá hoặc gỗ; máy chạm trổ, máy gia công kim loại; máy công cụ gia công kim loại; máy gia công thủy tinh; máy phay và máy xay dùng để xử lý gốm sứ, nhựa, da, đá và gỗ.

Nhóm 09: Phần mềm máy tính dùng để đọc mã vạch trên các dụng cụ phẫu thuật và chỉ dẫn cách làm sạch các dụng cụ này; phần mềm máy tính cho phép máy quét mã vạch đọc mã vạch của dụng cụ phẫu thuật để theo dõi việc xử lý các dụng cụ này; máy tính để lưu trữ phần mềm nói trên; phần mềm máy tính để đọc mã vạch trên các dụng cụ phẫu thuật đã qua sử dụng để quản lý và theo dõi dữ liệu việc làm sạch và khử trùng; phần mềm máy tính để kiểm soát và quản lý thông tin y tế của bệnh nhân; phần mềm thiết kế có sự hỗ trợ của máy tính (cad) dùng cho mục đích nha khoa; phần mềm vận hành dùng cho máy móc phòng thí nghiệm nha khoa; phần mềm vận hành dùng cho máy móc và thiết bị y tế; phần mềm vận hành dùng cho máy in 3D; thiết bị đọc mã vạch; phần mềm máy tính cho phép máy quét mã vạch đọc mã vạch trên thiết bị y tế; phần mềm vận hành máy tính dùng cho

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

máy móc và công cụ gia công kim loại; phần mềm vận hành máy tính dùng cho máy móc và công cụ gia công thủy tinh, gốm sứ, nhựa, da, đá và gỗ; hệ thống điều khiển điện tử dùng cho máy móc; thiết bị truyền phát và bộ trộn kênh viễn thông; thiết bị có cấu tạo gồm máy quét mã vạch máy tính và thiết bị cảm biến để theo dõi các thiết bị y tế đã được làm sạch và tiệt trùng.

Nhóm 10: Thiết bị nha khoa, cụ thể là các thiết bị nha khoa dùng để làm răng giả và khay đựng nha khoa.

(210) **4-2018-21673**

(220) 02.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỘC PHẨM DUY TÂN (VN)

PHANO

22, Hồ Biểu Chánh, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2018-21674**

(220) 02.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỘC PHẨM DUY TÂN (VN)

V-PHANO

22, Hồ Biểu Chánh, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2018-21683**

(220) 02.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(531) 26.2.7; A26.11.12; 26.13.25

(591) Trắng, đen, xám.

(731) CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ DỊCH VỤ VVMALL (VN)


VV MALL

Lô B2.21-32, TĐC Bá Tùng mở rộng (Mân Quang), phường Hòa Quý, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê văn phòng [bất động sản]; cho thuê văn phòng làm không gian làm việc chung.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê.

(210) **4-2018-21690**

(540)



(220) 02.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.4.1; 26.13.25

(591) Xám, trắng, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HOÀNG KIM (VN)

Số 8, đường Lê Quang Đạo, phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Đèn điện, đèn chiếu sáng; đèn trần; hệ thống và thiết bị vệ sinh; buồng vệ sinh; chậu rửa tay [bộ phận của thiết bị vệ sinh].

(210) **4-2018-21734**

(540)

PEONY

(220) 03.07.2018

(441) 25.10.2018

(731) CAO THỊ THÙY TRANG (VN)

2C7/9 Mễ Cốc, phường 15, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Chất để tẩy trắng và các chất dùng để giặt: mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; nước hoa; tinh dầu.

(210) **4-2018-21812**

(540)

m
taito

(220) 03.07.2018

(441) 25.10.2018

(731) ĐẶNG THỊ NHA (VN)

Số 1 đường Hoàng Ngân, phường Phan Bội Châu, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 07: Máy chế biến thực phẩm chức năng; máy sản xuất thực phẩm chức năng; máy làm tối đen (máy sản xuất thực phẩm).

Nhóm 11: Nồi làm tối đen (chạy điện); nồi ủ tối đen (chạy điện); nồi lên men tối đen (chạy điện); nồi chế biến tối đen (chạy điện); nồi đa năng dùng điện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-21813**

(220) 03.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

TANIKIYO

(731) ĐẶNG THỊ NHA (VN)

Số 1 đường Hoàng Ngân, phường Phan Bội Châu, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 07: Máy chế biến thực phẩm chức năng; máy sản xuất thực phẩm chức năng; máy làm tối đen (máy sản xuất thực phẩm).

Nhóm 11: Nồi làm tối đen (chạy điện); nồi ủ tối đen (chạy điện); nồi lên men tối đen (chạy điện); nồi chế biến tối đen (chạy điện); nồi đa năng dùng điện.

(210) **4-2018-21818**

(220) 03.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

joujou let's play

(531) A1.1.10; A1.1.4; 1.7.6

(591) Xanh dương, cam.

(731) NGUYỄN THỊ XUÂN (VN)

Phòng 302B nhà C9B, ngõ 19 Hoàng Ngọc Phách, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán đồ chơi; xuất nhập khẩu đồ chơi.

(210) **4-2018-21846**

(220) 03.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)



(531) 3.11.1; 3.11.9; 26.1.2

(591) Đỏ nâu, xanh dương, xanh dương đậm, xanh rêu nhạt, ghi xám, đen, trắng.


(731) HỘ KINH DOANH TƯ CẢNH (VN)

Số 505, quốc lộ 62, khu phố 5, phường 2, thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An


(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Mua bán dây thắt lưng (dây nịt) da cá sấu, ví (bóp) da cá sấu, túi xách da cá sấu, đồ gia dụng bằng da cá sấu (cụ thể: cặp, cái ốp lưng điện thoại, cái ốp lưng máy tính bảng, vỏ bao điện thoại, vỏ bao máy tính bảng, giày, dép, da cá sấu nguyên liệu (da cá sấu chưa chế tạo thành sản phẩm cụ thể)).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

- | | | | |
|-------|---|-------|--|
| (210) | 4-2018-21856 | (220) | 03.07.2018 |
| | | (441) | 25.10.2018 |
| (540) | | (531) | 26.1.2; A26.1.18 |
| | | (731) | PARIS GALLERY L.L.C (AE)
P.O Box 55437, Dubai, United Arab Emirates |
| |  | (740) | Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES) |

(511) Nhóm 35: Quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; quản lý quá trình đặt hàng; quảng cáo qua thư đặt hàng; cập nhật tư liệu quảng cáo; phổ biến các thông báo quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; quản lý kinh doanh công việc biểu diễn của nghệ sỹ; tư vấn nghiệp vụ thương mại; thông tin về thương mại; dịch vụ hăng thông tin thương mại; thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ (cửa hàng tư vấn người tiêu dùng); giới thiệu sản phẩm; quảng cáo qua thư; phân phát hàng mẫu; sao chụp tài liệu; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; thông tin kinh doanh; điều tra thương mại; khảo sát kinh doanh; dịch vụ lập hoá đơn; marketing; nghiên cứu thị trường; dịch vụ người mẫu phục vụ cho quảng cáo hoặc xúc tiến việc bán hàng; dịch vụ tóm lược tin tức; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; thăm dò dư luận; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; quảng cáo ngoài trời; xử lý văn bản; sản xuất phim quảng cáo; quan hệ công chúng; xuất bản tài liệu quảng cáo; quảng cáo; dịch vụ hăng quảng cáo; cho thuê vật liệu quảng cáo; soạn thảo tài liệu quảng cáo; xử lý về mặt hành chính các đơn đặt hàng; quảng cáo trên đài phát thanh; dịch vụ kinh doanh thương mại trên đài phát thanh; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; trang trí quầy hàng; dịch vụ tiếp thị qua điện thoại; dịch vụ trả lời điện thoại [cho chủ thuê bao vắng mặt]; quảng cáo trên truyền hình; dịch vụ kinh doanh thương mại trên truyền hình; cập nhật tài liệu quảng cáo.

- | | | | |
|-------|---|-------|---|
| (210) | 4-2018-21996 | (220) | 04.07.2018 |
| | | (441) | 25.10.2018 |
| (540) | | (531) | 4.3.7; 26.4.3; 4.3.1 |
| |  | (731) | AARDVARK BRANDS
COLLECTIONS INC. (SG)
14, Robinson Road, #08-01A, Far East Finance Building, Singapore 048545 |
| | | (740) | Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL) |

(511) Nhóm 32: Bia; nước khoáng [đồ uống]; nước uống có gaz; đồ uống không có cồn; đồ uống làm từ trái cây; nước ép trái cây; xi rô dùng cho đồ uống; chế phẩm để làm đồ uống; chế phẩm để làm nước khoáng; chế phẩm để làm nước uống có gaz; đồ uống cacbonat; bia nhẹ.

(210) **4-2018-21997**

(220) 04.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

TMRW

(731) UNITED OVERSEAS BANK LIMITED
(SG)

80 Raffles Place, UOB Plaza, Singapore
048624

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội
(AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 09: Bộ chuyển mạch điện; đĩa compact [nghe-nhìn]; đĩa từ; chuột [thiết bị ngoại vi của máy vi tính]; miếng đệm lót chuột máy vi tính; thiết bị phân phát vé, thiết bị lưu trữ dữ liệu (USB); băng video; thẻ được sử dụng như thẻ tín dụng (được mã hóa hoặc có từ tính); thẻ ngân hàng (mã hóa hoặc từ tính); thẻ tiền mặt (mã hóa hoặc từ tính); thẻ thanh toán (mã hóa hoặc từ tính); máy rút tiền tự động (ATM).

Nhóm 36: Bảo hiểm tai nạn trên biển; định giá các tác phẩm nghệ thuật; dịch vụ ngân hàng; môi giới; môi giới tín chỉ các-bon; dịch vụ thanh toán nợ trước khi giải thể [dịch vụ tài chính]; đầu tư vốn; quyên góp quỹ từ thiện; dịch vụ kiểm tra ngân phiếu; nghiệp vụ thanh toán [tài chính]; dịch vụ văn phòng tín dụng, dịch vụ thẻ tín dụng; dịch vụ phát hành thẻ tín dụng; dịch vụ thẻ ghi nợ; dịch vụ đại lý thu hồi nợ; dịch vụ tư vấn nợ; ký gửi các đồ vật quý giá; dịch vụ chuyển vốn bằng điện tử; dịch vụ đổi tiền; dịch vụ quản lý các tài khoản khách hàng; thu xếp tài chính cho các dự án xây dựng; định giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản]; quản lý tài chính; phân tích tài chính; tư vấn tài chính; thông tin về tài chính; bảo đảm tài chính; định giá tài chính gỗ thẳng; cung cấp thông tin tài chính thông qua một trang web; quản lý tài chính các thanh toán hoàn trả cho người khác; dịch vụ tài chính; bảo hiểm hỏa hoạn; đánh giá tài chính; định giá tài sản; bảo hiểm y tế; thuê mua tài chính; trả góp; môi giới bảo hiểm; bảo lãnh phát hành bảo hiểm; tư vấn bảo hiểm; thông tin bảo hiểm; đầu tư quỹ; cho thuê bất động sản; cho vay có thế chấp; bảo hiểm sinh mạng; cho vay [tài chính]; bảo hiểm hàng hải; ngân hàng thế chấp; quỹ tương hỗ; cho thuê văn phòng [bất động sản]; dịch vụ ngân hàng trực tuyến; tổ chức quyên góp từ thiện; dịch vụ quỹ dự trữ hưu bổng; ước lượng giá sửa chữa [đánh giá tài chính]; dịch vụ trả lương hưu; dịch vụ cho thuê két an toàn để giữ đồ vật quý giá; dịch vụ quỹ tiết kiệm; môi giới chứng khoán; định giá tem; thông tin giá cả thị trường chứng khoán; dịch vụ môi giới chứng khoán; môi giới chứng khoán và trái phiếu; dịch vụ bảo lãnh tài chính; phát hành phiếu có giá; phát hành ngân phiếu [séc] du lịch; uỷ thác quản lý tài chính; sàn giao dịch hàng hóa [tài chính], vàng, công cụ tài chính, tiền tệ và chứng khoán; dịch vụ môi giới vàng thời.

(210) **4-2018-22002**

(220) 04.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)



(531) 3.2.1; A5.11.11; 26.4.2

(731) JIAN LIN (CN)

1604 Room, 3th Building, No 6
Haochengbei Road, Shiqi District,
Zhongshan City, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S
CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 19: Sàn không bằng kim loại; cửa không bằng kim loại; vật liệu xây dựng không bằng kim loại; ván sàn gỗ; ngói đá lát sàn không bằng kim loại; gỗ dán.

(210) **4-2018-22028**

(220) 04.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

Fluprofen

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL PHARMACEUTICAL (VN)

6/7 Đường số 3, Cư xá Lữ Gia, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-22033**

(220) 05.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)



(531) 1.15.15; A5.3.13; A5.3.15

(591) Xanh lá cây, nâu, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM TÂM MINH (VN)

Số 2 đường Nguyễn Đức Thuận, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 29: Canh rau ăn liền; rau đã được nấu chín; xúp; rau đã được bảo quản.

Nhóm 30: Cháo ăn liền; gia vị thập cẩm; hạt nêm làm từ thịt và/hoặc xương.

(210) **4-2018-22106**

(220) 05.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

NGỌC PHÚ

(731) NGUYỄN NGỌC PHÚ (VN)

209 Lê Hồng Phong, phường Phước Tân, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 29: Thủy hải sản đóng gói; thủy hải sản đóng hộp; thủy hải sản đã qua chế biến; mắm các loại; trứng cá.

Nhóm 35: Mua bán: thủy hải sản đóng gói (bao gồm: tôm, cá, mực, cua, ghẹ, bạch tuộc, nghêu, sò, ốc, hến, rong biển), thủy hải sản đóng hộp (bao gồm: tôm, cá, mực, cua, ghẹ, bạch tuộc, nghêu, sò, ốc, hến, rong biển), thủy hải sản đã qua chế biến (bao gồm: tôm, cá, mực, cua, ghẹ, bạch tuộc, nghêu, sò, ốc, hến, rong biển), mắm các loại, trứng cá.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) 4-2018-22128

(540)



(220) 05.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) A1.1.10; A1.1.5; 1.5.1; 26.1.2; A26.11.8

(591) Đỏ, trắng, xanh lá cây.

(731) MAI TUẤN CUỒNG (VN)

Số 379, đường Ngọc Lâm, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Chè (trà).

(210) 4-2018-22151

(540)



(220) 05.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 6.1.2; 26.1.1; 8.1.25

(591) Nâu, trắng, vàng, đỏ, xanh, đen.

(731) SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH HÀ TĨNH (VN)

Số 142 đường Trần Phú, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Phát triển tài sản trí tuệ Việt (IPASPRO CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Kẹo cu đơ.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý, trưng bày và giới thiệu kẹo cu đơ.

(210) 4-2018-22169

(540)



(220) 05.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 5.7.1; 26.1.1; A5.3.13; A5.3.15

(591) Nâu, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢNG CÁO VÀ DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG HẢI TRẦN (VN)

Thôn 4, xã Hòa Khương, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 30: Các sản phẩm cà phê hạt và cà phê rang xay đóng gói.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện, nhà hàng ăn uống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-22188**

(540)



(220) 06.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) A26.3.5; 26.3.3; 26.3.4

(591) Xanh dương đậm, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÚC VƯỢNG (VN)

Đội 2, thôn Đại Lan, xã Duyên Hà, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Đồ dùng giảng dạy và học tập (không bao gồm máy móc cho mục đích trên).

Nhóm 28: Đồ chơi, trò chơi và vật để chơi (bập bênh, hình thú, xích đu, đu vang, nhà bóng, nhà khối, nhà liên hoàn, nhà lâu đài, nhà cổ tích, nhà chui, nhà trượt, thiết bị giá đồ chơi, thiết bị giá góc, thiết bị vận động kép, vận động đơn).

(210) **4-2018-22199**

(540)



(220) 06.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 1.5.1; 1.13.1; 26.1.2; A26.1.18

(591) Xanh, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ THỰC PHẨM SẢN XUẤT THƯỜNG MẠI THIẾT KẾ NHÂN NGHĨA (VN)

141 Trương Phước Phan, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 07: Máy rửa chén.

(210) **4-2018-22224**

(540)



(220) 06.07.2018

(441) 25.10.2018

(591) Xanh nước biển, trắng.

(731) WON ST CO., LTD (KR)

224, Yuram-gil, Paltan-myeon, Hwaseong-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Ổ bi; vòng bi cho ổ trục; ổ bi cho trục truyền động; ổ bi [bộ phận của máy móc]; bạc đạn đĩa; trục truyền động [không dùng cho xe cộ mặt đất].

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) 4-2018-22228

(540)



(220) 06.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 1.15.23; 26.11.3; 26.1.1

(591) Trắng, xanh dương, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN TRẦN PHÚ (VN)

Số 41 phố Phương Liệt, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Dây cáp điện; các thiết bị, phụ tùng phục vụ ngành điện, cụ thể là thiết bị điện dùng để chuyển mạch; cầu dao tự động; chấn lưu dùng cho đèn và hệ thống chiếu sáng; biến áp hạ thế, trung thế.

(210) 4-2018-22245

(540)

(220) 06.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 1.15.15

(731) NGUYỄN MINH DŨNG (VN)

313/2 Thích Quảng Đức, tổ 11, khu 3, phường Phú Cường, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Thuốc nhuộm tóc; thuốc duỗi tóc; dầu gội đầu; mỹ phẩm dưỡng tóc; kem tạo kiểu tóc; thuốc uốn tóc.

Nhóm 11: Máy uốn tóc nhiệt; máy uốn tóc điện, thiết bị kẹp tóc chạy điện (máy duỗi tóc chạy điện); máy sấy tóc; máy hấp tóc.

Nhóm 41: Trường dạy nghề (tạo mẫu tóc, trang điểm, làm móng tay chân, phun xăm thẩm mỹ).

Nhóm 44: Tiệm cắt, uốn tóc; dịch vụ chăm sóc tóc; dịch vụ trang điểm; dịch vụ chăm sóc da; dịch vụ làm móng tay chân; dịch vụ phun xăm thẩm mỹ.

(210) 4-2018-22283

(540)

(220) 06.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.4.2

(731) LI XIQIANG (CN)

No. 301, Hua Qiao Dormitory, Xi she qu ju min wei yuan hui xi zhong jie si xiang nong lin Street, Hai Cheng Town, Haifeng County, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phụ kiện điện thoại; phụ kiện máy vi tính; màng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh; loa; tai nghe; vỏ bọc cho điện thoại thông minh; thiết bị sạc cho pin điện, cụ thể là sạc dự phòng; thẻ thông minh [thẻ tích hợp]; thiết bị lưu trữ dữ liệu (USB); camera hành trình; máy thu thanh.

(210) **4-2018-22337**

(220) 06.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)



(731) A.S. WATSON TM LIMITED (VG)
Vistra Corporate Services Centre,
Wickhams Cay II, Road Town, Tortola,
VG1110, British Virgin Islands

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để tẩy trắng và chế phẩm dùng để giặt; chế phẩm làm sạch; chế phẩm đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn; xà phòng; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm; nước xúc tóc; kem đánh răng; chế phẩm làm đẹp và dưỡng da chăm sóc sức khỏe (mỹ phẩm); chế phẩm vệ sinh thân thể; khăn giấy trẻ em được tẩm nước thơm mỹ phẩm; khăn giấy dạng ẩm cho mục đích vệ sinh cá nhân và mục đích mỹ phẩm; bông dưới dạng khăn lau dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm chăm sóc da (chế phẩm trang điểm); chế phẩm dạng xịt dùng cho cơ thể (chế phẩm vệ sinh thân thể); bột tan (chế phẩm trang điểm); chất khử mùi chống đổ mồ hôi; chế phẩm khử mùi cho cơ thể; dầu gội đầu trị gàu (không chứa thuốc); dầu gội đầu; dầu gội đầu dành cho phụ nữ; dầu gội đầu dùng cho đàn ông; dầu xả dùng cho tóc; dầu xả dưới dạng xịt cho da đầu; kem dưỡng da; chế phẩm làm đẹp cho tóc (mỹ phẩm); chế phẩm để tẩy màu cho tóc; chất màu dùng cho tóc (mỹ phẩm); chất nhuộm màu cho tóc (mỹ phẩm); gel dùng cho tóc (mỹ phẩm); chế phẩm chăm sóc tóc (mỹ phẩm); gel vuốt tóc (mỹ phẩm); kem giữ ẩm tóc; bột làm cứng tóc (mỹ phẩm); chất trung hòa giúp uốn sóng tóc bền nếp; chế phẩm để tẩy lông (mỹ phẩm); chế phẩm tạo kiểu tóc (mỹ phẩm); mặt nạ dành cho tóc; dầu dưỡng tóc; chế phẩm nhựa thơm dùng làm tóc chuyên nghiệp; chế phẩm nhựa thơm dùng cho tóc thông thường; keo xịt giữ cố định kiểu tóc thông thường; kem bọt tạo kiểu tóc thông thường; gel dùng để tắm; mỹ phẩm lỏng dùng để tắm; dầu tắm và xà phòng tắm (không chứa thuốc); chế phẩm tắm không chứa thuốc; dầu làm ẩm da sau khi tắm nắng (mỹ phẩm); chế phẩm dùng để tắm; gel dùng để tắm vòi hoa sen; chế phẩm chăm sóc mặt (không chứa thuốc); chế phẩm chăm sóc da mặt (mỹ phẩm); chế phẩm làm sạch mặt (mỹ phẩm); nước thơm dưỡng da mặt; mặt nạ làm đẹp; kem giữ ẩm da mặt; chế phẩm tẩy da chết cho da mặt; xà phòng rửa mặt; nước hoa hồng cho da mặt; chế phẩm rửa mặt (mỹ phẩm); sản phẩm mỹ phẩm chăm sóc cơ thể (không chứa thuốc); chế phẩm làm sạch cơ thể dạng bột; kem dưỡng thể; nước thơm dưỡng thể, sữa dưỡng thể; kem giữ ẩm da cho cơ thể; dầu dưỡng thể, gel dưỡng thể; phấn cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm mỹ phẩm xịt toàn thân (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm làm rụng lông; nước súc miệng (không chứa thuốc) cho mục đích vệ sinh miệng; chế phẩm chăm sóc miệng (không chứa thuốc); chế phẩm làm sạch miệng (kem đánh răng); viên uống để lộ mảng bám răng (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm làm sạch răng; kem đánh răng; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm chăm sóc chân (không chứa thuốc, mỹ phẩm); sản phẩm mỹ phẩm chăm sóc mắt (không chứa thuốc); sản phẩm làm sạch dùng cho mắt (mỹ phẩm); mỹ phẩm dùng cho lông mày và lông mi; chế phẩm tẩy trang cho mắt; bút chì kẻ mắt; hàng lông mi giả; mỹ phẩm kẻ mí mắt; mỹ phẩm bôi vào mí mắt; lông mi giả; sản phẩm dùng để tắm

(không chứa thuốc); sữa rửa mặt ngăn ngừa mụn cho mục đích mỹ phẩm; muối để tắm (không dùng cho mục đích y tế); hạt dùng để tắm; xà phòng dạng bột dùng để tắm; gel dùng để tắm trong bồn tắm; mặt nạ dùng cho da mặt; kem dưỡng dùng cho da mặt; chế phẩm dạng mỡ không chứa thuốc dùng để chăm sóc cho bàn chân, cho cơ thể, cho da và để trang điểm; kem dưỡng, gel, nước dưỡng thơm, mặt nạ, dầu, nhựa thơm, bột, bột tan và chế phẩm xịt dùng cho bàn chân, cho cơ thể và cho da; chế phẩm không chứa thuốc dùng để điều trị và chăm sóc bàn chân, cơ thể và làn da; chế phẩm không chứa thuốc dùng để tắm ở dạng muối, dạng dầu và dạng ngâm; chế phẩm trang điểm không chứa thuốc; chất khử mùi dùng cho cá nhân; kem, gel, nước thơm, bột, bột tan và chế phẩm xịt dùng để khử mùi dùng cho cá nhân; chất khử mùi được nhúng tắm vào để lót giày; chất khử mùi dùng cho bàn chân; chất khử mùi dùng cho nam giới; chất khử mùi dùng cho phụ nữ; bông tắm dùng cho mục đích mỹ phẩm.

(210) **4-2018-22343**

(220) 06.07.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(531) A26.11.8

(731) CÔNG TY TNHH SALT PIXEL (VN)

SALTPIXEL

Tầng 5, tòa nhà 21T1 Hapulico Complex, số 1 Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; sản xuất phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm điện thoại; sản xuất phần mềm điện thoại; thiết kế website; thiết kế phần mềm thực tế ảo; thiết kế mẫu quảng cáo cho dự án bất động sản, kinh doanh hàng hải hoặc các sản phẩm thủy hải sản.

(210) **4-2018-22344**

(220) 06.07.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(531) 26.3.1

(731) CÔNG TY TNHH SALT PIXEL (VN)

ARQSIK

Tầng 5, tòa nhà 21T1 Hapulico Complex, số 1 Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; sản xuất phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm điện thoại; sản xuất phần mềm điện thoại; thiết kế website; thiết kế phần mềm thực tế ảo; thiết kế mẫu quảng cáo cho dự án bất động sản, kinh doanh hàng hải hoặc các sản phẩm thủy hải sản.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-22381**

(540)



(220) 06.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.11.3; A26.11.12; 5.7.5; 5.7.8; 5.9.19; 8.3.1; 25.1.25

(591) Xanh lá cây, vàng, cam, đỏ, xám, xanh da trời, trắng, đen, vàng nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH DUY ĐỨC HUNG (VN)

141/3 KV Phụng Thạnh 2, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 30: Bánh; kẹo.

(210) **4-2018-22444**

(540)



(220) 09.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) A24.15.7

(591) Đỏ, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH KOI SHIPPING (VN)

49 Bùi Đình Túy, phường 24, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Vận tải bằng đường không; môi giới vận chuyển hàng hóa; dịch vụ giao hàng; vận chuyển hàng hóa; vận tải hàng hóa [bằng đường thủy]; thuê phương tiện vận tải.

(210) **4-2018-22458**

(540)



(220) 09.07.2018

(441) 25.10.2018

(591) Xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ & XUẤT NHẬP KHẨU THU HIÊN (VN)

520/6 Ngô Gia Tự, phường 9, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh


(511) Nhóm 24: Khăn các loại; ga trải giường; vỏ gối.

Nhóm 29: Bột rau câu; rong biển sấy khô.


Nhóm 30: Cà phê; hạt điều; trà (chè); ca cao và các sản phẩm làm từ ca cao; bột và sản phẩm làm từ bột ngũ cốc; bánh; kẹo; mật ong, gia vị; sô cô la; bột đậu nành (làm tào phớ).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

- (210) **4-2018-22481** (220) 09.07.2018
(441) 25.10.2018
(540)
BLACK SHEEP (731) ĐÀM MINH THU (VN)
Thôn Lê Tiến, xã Nguyên Xá, huyện
Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
- (511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá bao; thuốc lá sợi; thuốc lá để nhai; thuốc lá để cuốn; đầu lọc thuốc lá; vật dụng cho người hút thuốc; giấy cuốn thuốc lá.
-

- (210) **4-2018-22483** (220) 09.07.2018
(441) 25.10.2018
(540)
 (531) 26.1.1; 26.3.1; A5.3.13; A5.3.14
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, đen, trắng.
(731) BÙI VĂN MIÊN (VN)
145 Tân Sơn Nhì, phường Tân Sơn Nhì,
quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
- (511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh phòng tắm gồm: bồn cầu, bồn tắm, sen vòi, vòi hoa sen, bồn rửa, chậu rửa, chậu vệ sinh, bệ xí vệ sinh.
-

- (210) **4-2018-22484** (220) 09.07.2018
(441) 25.10.2018
(540)
 (731) HANGZHOU EZVIZ NETWORK CO.,
LTD. (CN)
No.555 Qianmo Road, Binjiang District,
Hangzhou, China
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)
- (511) Nhóm 09: Thiết bị quan sát (thiết bị hiển thị cho cửa thông minh có tính năng nhận diện khuôn mặt); khóa cửa thông minh sử dụng dấu vân tay; camera hành trình; chuông [thiết bị báo động]; ổ cứng; phích cắm, ổ cắm và các công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện]; tấm bảo vệ máy ảnh và giá đỡ cho máy ảnh; pin điện; bộ định tuyến; rô bốt người máy có trí tuệ nhân tạo; người máy giám sát an ninh; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về; máy vi tính có thể đeo; gậy dùng để tự chụp ảnh [gậy cầm tay]; màn hình điện tử hiển thị chữ số; máy chiếu kính ảnh/thiết bị trình chiếu kính ảnh; bảng điều khiển để vận hành mạch điện; cầu dao điện; bộ chuyển mạch định thời gian tự động; máy điều nhiệt; ống nói; micrô; vỏ hộp loa; bảng điều khiển; bộ thu phát sóng; bộ điều chỉnh [biến đổi] ánh sáng [điện]; thiết bị phân tích không khí.
-

- (210) **4-2018-22485**
- (540)
- 
- (220) 09.07.2018
(441) 25.10.2018
(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.1.6; A5.5.20; 1.15.23
(731) HANGZHOU EZVIZ NETWORK CO., LTD. (CN)
No.555 Qianmo Road, Binjiang District, Hangzhou, China
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

- (511) Nhóm 09: Thiết bị xử lý dữ liệu; thiết bị bộ nhớ máy vi tính; chương trình điều hành máy tính ghi sẵn; thiết bị ngoại vi máy vi tính; phần mềm máy tính ghi sẵn; bộ vi xử lý; màn hình (phần cứng máy vi tính); thiết bị xử lý trung tâm (CPU); thẻ mạch thích hợp thẻ thông minh (thẻ mạch thích hợp); chương trình máy tính ghi sẵn; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được], bộ đọc [thiết bị xử lý dữ liệu]; USB; chương trình giám sát (chương trình máy tính); phần mềm trò chơi máy tính; tệp tin âm nhạc có thể tải xuống được; tệp tin video có thể tải xuống được; máy đếm; thiết bị chỉ báo định lượng; nhãn điện tử cho hàng hoá; bảng thông báo điện tử; bảng tin điện tử; thiết bị chỉ báo điện tử phản quang; đèn nháy; đèn tín hiệu; biển (panen) báo hiệu, phản quang hoặc cơ học; biển báo hiệu, phản quang hoặc cơ học; thiết bị liên lạc; điện thoại video; thiết bị giao tiếp mạng; thiết bị radio; thiết bị radar; thiết bị điện động để điều khiển từ xa các tín hiệu; thiết bị dẫn đường cho xe cộ [máy vi tính trên xe cộ]; thiết bị định vị toàn cầu (GPS); thiết bị giao tiếp quang học; thiết bị ghi; thiết bị ghi hình; máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; thiết bị nghe nhạc cầm tay; máy quảng cáo tự chuyển động được; máy thu thanh thu hình; ứng dụng biên tập cho phim điện ảnh; máy ảnh (nhiếp ảnh); thiết bị đo tốc độ (nhiếp ảnh); đèn chớp [nhiếp ảnh]; dụng cụ quan sát, thiết bị nghe nhìn dùng cho giảng dạy; bộ dò; thiết bị kiểm tra tốc độ dùng cho xe cộ; thiết bị tạo laser không cho mục đích y tế; thiết bị mô phỏng dùng để điều khiển và lái xe cộ; dụng cụ đo tỷ trọng; thiết bị chỉ báo nhiệt độ; thiết bị và dụng cụ quang học; thấu kính quang học; vật tư ngành điện (dây, cáp); thiết bị bán dẫn; màn hình hiển thị video; thiết bị điều khiển từ xa; bộ cảm biến điện; bộ điều chỉnh ánh sáng (dùng điện); thiết bị bảo hộ phòng chống tai nạn cho cá nhân; hệ thống phòng trộm (dùng điện); thiết bị báo cháy; bộ dò khói; thiết bị báo động âm thanh; thiết bị báo động; khóa điện; còi; thiết bị báo động chống trộm; kính đeo mắt; pin galvanic; pin ắc quy; phim hoạt hình; thiết bị quan sát (thiết bị hiển thị cho cửa thông minh có tính năng nhận diện khuôn mặt); khóa cửa thông minh sử dụng dấu vân tay; camera hành trình; chuông [thiết bị báo động]; ổ cứng; phích cắm, ổ cắm và các công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện]; tấm bảo vệ máy ảnh và giá đỡ cho máy ảnh; pin điện; bộ định tuyến; rô bốt người máy có trí tuệ nhân tạo; người máy giám sát an ninh; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về; máy vi tính có thể đeo; gậy dùng để tự chụp ảnh [gậy cầm tay]; màn hình điện tử hiển thị chữ số; máy chiếu kính ảnh/thiết bị trình chiếu kính ảnh; bảng điều khiển để vận hành mạch điện; cầu dao điện; bộ chuyển mạch định thời gian tự động; máy điều nhiệt; ống nói; micro; vỏ hộp loa; bảng điều khiển; bộ thu phát sóng; bộ điều chỉnh [biến đổi] ánh sáng [điện]; thiết bị phân tích không khí.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-22558**

(540)



(220) 09.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.13.25

(591) Nâu, trắng.

(731) GUANGZHOU

CAICHEN

BIOTECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

No. 19, 1/F, Guangzhou Baiyun District Yifa Commercial Comprehensive Wholesale Market, NO.118-122, 124-164, 166-182, Airport Road, Baiyun District, Guangzhou, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Sữa làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); tinh dầu etc; chế phẩm đánh răng; nước sơn móng; hình dán nghệ thuật cho móng tay, chân.

(210) **4-2018-22559**

(540)



(220) 09.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.4.1

(731) GUANGZHOU

CAICHEN

BIOTECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

No. 19, 1/F, Guangzhou Baiyun District Yifa Commercial Comprehensive Wholesale Market, NO.118-122, 124-164, 166-182, Airport Road, Baiyun District, Guangzhou, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Sữa làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); tinh dầu etc; chế phẩm đánh răng; nước sơn móng; hình dán nghệ thuật cho móng tay, chân.

(210) **4-2018-22567**

(540)



(220) 09.07.2018

(441) 25.10.2018

(731) BAYER

AKTIENGESELLSCHAFT

(DE)

Kaiser-Wilhelm-Allee,

51373

Leverkusen, Germany

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong nông nghiệp, dùng cho nghề làm vườn và lâm nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; chế phẩm để xử lý hạt giống (thuộc nhóm 1); chế phẩm điều hòa sự sinh trưởng cây trồng; gien của hạt giống dùng cho sản xuất nông nghiệp; phân bón.

Nhóm 05: Chế phẩm diệt trừ sâu bọ gây hại; chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

Nhóm 31: Hạt giống nông nghiệp.

(210) **4-2018-22669**

(540)



(220) 10.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.3.1; 26.4.1; A26.4.24

(731) HỘ KINH DOANH PIN (VN)

100/68 Lê Quang Định, phường 14, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo.

Nhóm 35: Mua bán quần áo.

(210) **4-2018-22719**

(540)



(220) 10.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 3.9.16; A3.9.24; 11.1.1; A11.1.3; A11.1.4; 26.1.1

(731) LOW FAM FANG (MY)

3A-7, Northshore Gardens, Pstrn Residen, Desa Parkcity, 52200 Kuala Lumpur, Malaysia

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán café; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quầy rượu nhỏ.

(210) **4-2018-22739**

(540)



(220) 10.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) A26.11.7

(731) ASIA SKIN COSMETICS COMPANY (TW)

4F., No. 102, Guangfu S. Rd., Da-An District, Taipei City, Taiwan.

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Chất dính để cố định lông mi giả; chất dính dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; sữa làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh; chế phẩm collagen dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho lông mi; bộ mỹ phẩm; bút chì mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chất nhuộm màu (mỹ phẩm); mỹ phẩm cho động vật; mỹ phẩm; bông tăm dùng cho mục đích mỹ phẩm; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm dùng cho lông mày; bút chì kẻ lông mày; lông mi giả; chất làm bóng môi; hộp son môi; son môi; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm; chế phẩm tẩy trang; đồ trang điểm (mỹ phẩm); phấn trang điểm; chất bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); nước sơn móng; chế phẩm để chăm sóc móng; hình dán nghệ thuật cho

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

móng tay, chân; chế phẩm tẩy sơn móng tay, móng chân; dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dùng cho mục đích làm sạch; nước hoa; dầu thơm; gel (từ dầu mỏ) dùng cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; kem làm trắng da; chế phẩm làm rám nắng (mỹ phẩm); chế phẩm chống nắng; khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm; khăn giấy được tẩm chế phẩm tẩy trang.

Nhóm 21: Dụng cụ mỹ phẩm; que trộn mỹ phẩm; bàn chải lông mày; cọ chải lông mi; thiết bị tẩy trang (không dùng điện); bông phấn trang điểm; chổi lông trang điểm; nùi bông để thoa phấn; hộp đựng phấn bỏ túi; hộp đựng đồ trang điểm.

(210) **4-2018-22752**

(540)



(220) 10.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) A26.11.8; 26.2.7; A26.11.13; A25.7.22

(591) Đỏ, xanh lá cây, trắng.

(731) CPRAM CO., LTD. (TH)

177 Moo 4, Pathumthani-Lardlum kaew Road, Tambol Rahang, Amphur Lardlumkaew, Pathumthani 12140, Thailand

(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 29: Đồ ăn đã được chế biến chủ yếu bao gồm thịt; đồ ăn đã được chế biến chủ yếu bao gồm cá; đồ ăn đã được chế biến chủ yếu bao gồm hải sản; đồ ăn đã được chế biến chủ yếu bao gồm gia cầm; đồ ăn đã được chế biến chủ yếu bao gồm thịt thú săn; đồ ăn đã được chế biến chủ yếu bao gồm rau; nước dùng; xúp; chế phẩm để làm xúp; chế phẩm xúp rau.

Nhóm 30: Bánh bao làm từ bột mỳ; bánh mỳ; bánh ngọt; bánh sừng bò; bánh nướng; bột nhào; đồ bánh nướng đông lạnh; gạo; mỳ sợi; đồ ăn đã được chế biến trên cơ sở mỳ sợi; sản phẩm mỳ được làm thành các hình xác định.

(210) **4-2018-22753**

(540)



(220) 10.07.2018

(441) 25.10.2018


(731) GUANGZHOU DONG CHENG HOTEL INVESTMENT MANAGEMENT GROUP LIMITED (CN)

Room 201-208, Floor 2, NO. 61-65 Dajinzhong Road, Baiyun District, Guangzhou, China


(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 43: Cho thuê phòng họp; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ [lưu trú tạm thời]; dịch vụ quán cà phê; đặt chỗ khách sạn; quán trà; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; dịch vụ căng tin; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ].


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210)	4-2018-22756	(220)	10.07.2018
		(441)	25.10.2018
(300)	40-2018-0042506 30.03.2018 KR	(531)	26.13.1
(540)		(591)	Đen, vàng.
		(731)	SOO AN INDUSTRIAL CO., LTD. (KR) Geomsang Industrial Complex of Rural Areas, 725-9, Geomsang-dong, Gongju-si, Chungcheongnam-do, Republic of Korea
		(740)	Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Miếng đệm lót dùng một lần cho hộp đựng ổ rom của động vật (miếng đệm lót vệ sinh); vật dụng vệ sinh, cụ thể là quần lót vệ sinh; vật dụng vệ sinh, cụ thể là chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc; khăn vệ sinh; quần lót phụ nữ dùng khi có kinh nguyệt; gói khăn vệ sinh; miếng đệm chăm sóc ngực; miếng đệm dùng một lần cho người không tự chủ được (miếng đệm lót vệ sinh); miếng đệm dùng một lần cho vật nuôi trong nhà (miếng đệm lót vệ sinh); miếng lót của quần lót [vệ sinh]; băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt cho mục đích y tế; khăn vệ sinh dùng một lần; thuốc mỡ dạng sữa; bông thấm hút.

(210)	4-2018-22759	(220)	10.07.2018
		(441)	25.10.2018
(540)		(731)	HOOLALA CO., LTD. (KR) 7th fl., 246, Gangnam-daero, Gangnam-gu, Seoul 06267 Republic of Korea
		(740)	Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ chuỗi nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ tiệm bánh mỳ/bánh ngọt; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê trong nhà; dịch vụ nhà hàng ăn nhanh.

(210)	4-2018-22765	(220)	10.07.2018
		(441)	25.10.2018
(300)	87/787,853 07.02.2018 US	(731)	TARGET BRANDS, INC. (US) 1000 Nicollet Mall, Minneapolis, Minnesota 55403-2467, United States of America
(540)		(740)	Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm chăm sóc da không chứa thuốc; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích gia dụng; chế phẩm gốc cồn dùng cho mục đích làm sạch; chất tẩy rửa dùng để giặt; thuốc tẩy dùng để giặt; chất làm mềm vải và xả vải dùng cho mục đích giặt là; chế phẩm

đa dụng để thông tắc đường ống; chất tẩy rửa và phụ gia dạng lỏng dùng cho máy rửa bát và nước rửa bát; khăn lau một lần chứa hóa chất hoặc hợp chất dùng cho mục đích gia dụng; chế phẩm làm thơm không khí; khăn lau một lần chứa hóa chất hoặc hợp chất dùng cho vệ sinh cá nhân; chế phẩm chăm sóc tóc, cụ thể là dầu gội, dầu xả, keo xịt tóc; bông gạc, tấm bông, bông gòn, miếng bông dùng cho mục đích mỹ phẩm của cá nhân; gel gốc dầu mỡ dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm chống nắng không chứa thuốc; chế phẩm chăm sóc móng, bánh xà phòng; xà phòng dạng lỏng không chứa thuốc; nước thơm dưỡng da; sữa tắm; chế phẩm dùng khi cạo râu và dùng sau khi cạo râu; chất khử mùi và chất chống đổ mồ hôi; nước súc miệng không chứa thuốc; kem đánh răng.

Nhóm 05: Chế phẩm chăm sóc da chứa thuốc; dung dịch xà phòng chứa thuốc; chế phẩm rửa tay; côn dùng cho mục đích y tế; miếng gạc y tế dùng để đắp ngoài da, miếng gạc chứa côn dùng để sát trùng, băng dùng để băng bó có chất dính; chế phẩm làm sạch không khí và khử mùi trong phòng; chất tẩy uế; thuốc giảm đau chế phẩm vitamin tổng hợp; thuốc kháng sinh dạng kem bôi và dạng thuốc mỡ; nước thơm calamine; muối epsom (muối vô cơ magie sulphat); vải gạc để băng bó; oxy già dùng cho mục đích y tế; băng dính y tế; băng vệ sinh của phụ nữ; băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt; mỡ từ dầu mỡ dùng cho mục đích y tế; thuốc bôi đuổi côn trùng; bộ dụng cụ sơ cứu y tế; miếng đệm lót vết chai chân.

Nhóm 06: Lá nhôm.

Nhóm 08: Dao cạo và lưỡi dao cạo, dụng cụ dùng để loại bỏ vết chai ở chân và các vết chai sần; dụng cụ dùng để chăm sóc móng tay và móng chân, cụ thể là giữa móng, bấm móng, dụng cụ mài bóng móng, dụng cụ đẩy da chết dạng cây, nhíp, kéo cắt móng và da chết; kéo; bộ đồ ăn dùng một lần, cụ thể là đĩa, dao và thìa; giữa móng tay (tấm bìa cứng phủ bột mài).

Nhóm 11: Bóng đèn, túi chườm chứa hóa chất dùng để làm nóng hoặc làm lạnh cơ thể khi cần thiết; thiết bị sử dụng điện dùng để phân phối nước hoa xịt phòng; thiết bị lọc nước uống.

Nhóm 16: Khăn ăn bằng giấy, tấm để lót đĩa ở bàn bằng giấy; giấy lau mặt; giấy vệ sinh; túi giấy đựng đồ ăn; khăn tay giấy; túi nhựa, cụ thể là túi đựng rác, túi đựng bánh mì kẹp, túi đựng đồ ăn và túi đựng đồ đông lạnh, dùng cho mục đích gia dụng; túi nhựa và túi giấy đa dụng; màng bọc bằng nhựa; túi dùng một lần dùng để đựng cỏ và lá; giấy; giấy nhớt; băng dính dùng cho mục đích gia dụng; phong bì; dập ghim; bìa cứng đã gấp sẵn dùng để kẹp tài liệu; bìa cặp để kẹp tài liệu; vở ghi chép; văn phòng phẩm; dụng cụ viết; kẹp giấy (kẹp bướm); dây chun cao su.

Nhóm 21: Bộ đồ ăn dùng một lần, cụ thể là đĩa, cốc, bát; bàn chải đánh răng; miếng bọt biển dùng để tắm; găng tay dùng một lần làm từ latec; khăn lau được làm ẩm sẵn dùng cho mục đích lau dọn nhà cửa; hộp đựng thức ăn dùng cho mục đích gia dụng; tấm xỉa răng; bàn chải và miếng bọt biển dùng cho mục đích lau dọn nhà cửa; bàn chải quần áo; cốc giấy dùng để nướng bánh; sọt rác; giỏ đựng đồ giặt là; ống hút; túi đựng đồ ăn không bằng giấy.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ và cửa hàng bán lẻ trực tuyến các mặt hàng, cụ thể là: chế phẩm chăm sóc da không chứa thuốc, chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích gia dụng, côn dùng cho mục đích làm sạch, chất tẩy rửa dùng để giặt, thuốc tẩy dùng để giặt, chất làm mềm vải và xả vải dùng cho mục đích giặt là, chế phẩm đa dụng để thông tắc

đường ống, chất tẩy rửa và phụ gia dạng lỏng dùng cho máy rửa bát và nước rửa bát, khăn lau một lần chứa hóa chất hoặc hợp chất dùng cho mục đích gia dụng, chế phẩm làm thơm không khí, khăn lau một lần chứa hóa chất hoặc hợp chất dùng cho vệ sinh cá nhân, chế phẩm chăm sóc tóc, cụ thể là dầu gội, dầu xả, keo xịt tóc; bông gạc, tấm bông, bông gòn, miếng bông dùng cho mục đích mỹ phẩm của cá nhân, gel gốc dầu mỏ dùng cho mục đích mỹ phẩm, chế phẩm chống nắng không chứa thuốc, chế phẩm chăm sóc móng, bánh xà phòng, xà phòng dạng lỏng không chứa thuốc, nước thơm dưỡng da, sữa tắm, chế phẩm dùng khi cạo râu và dùng sau khi cạo râu, chất khử mùi và chất chống đổ mồ hôi, nước súc miệng không chứa thuốc, kem đánh răng, chế phẩm chăm sóc da chứa thuốc, dung dịch xà phòng chứa thuốc, chế phẩm rửa tay, côn dùng cho mục đích y tế, miếng gạc y tế dùng để đắp ngoài da, miếng gạc chứa côn dùng để sát trùng, băng dùng để băng bó có chất dính, chế phẩm làm sạch không khí và khử mùi trong phòng, chất tẩy uế, thuốc giảm đau, chế phẩm vitamin tổng hợp, thuốc kháng sinh dạng kem bôi và dạng thuốc mỡ; nước thơm calamine, muối epsom (muối vô cơ magie sulphat), vải gạc, oxy già dùng cho mục đích y tế, băng dính y tế, băng vệ sinh của phụ nữ, băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt, mỡ từ dầu mỏ dùng cho mục đích y tế, thuốc bôi đuổi côn trùng, bộ dụng cụ sơ cứu y tế, miếng đệm lót vết chai chân, lá nhôm, dao cạo và lưỡi dao cạo, dụng cụ dùng để loại bỏ vết chai ở chân và các vết chai sần, dụng cụ dùng để chăm sóc móng tay và móng chân, cụ thể là giữa móng, bấm móng, dụng cụ mài bóng móng, dụng cụ đẩy da chết dạng cây, nhíp, kéo cắt móng và da chết; kéo, bộ đồ ăn dùng một lần, cụ thể là đĩa, dao và thìa, giữa móng tay (tấm bìa cứng phủ bột mài), bóng đèn, túi chườm chứa hóa chất dùng để làm nóng hoặc làm lạnh cơ thể khi cần thiết; thiết bị sử dụng điện dùng để phân phối nước hoa xịt phòng, thiết bị lọc nước uống, khăn ăn bằng giấy, tấm để lót đĩa ở bàn bằng giấy, giấy lau mặt; giấy vệ sinh, túi giấy đựng đồ ăn; khăn tay giấy, túi nhựa, cụ thể là túi đựng rác, túi đựng bánh mì kẹp, túi đựng đồ ăn và túi đựng đồ đông lạnh, dùng cho mục đích gia dụng, túi nhựa và túi giấy đa dụng, màng bọc bằng nhựa, túi dùng một lần dùng để đựng cỏ và lá; giấy, giấy nhớ, băng dính dùng cho mục đích gia dụng, phong bì, dập ghim, bìa cứng đã gập sẵn dùng để kẹp tài liệu, bìa cặp để kẹp tài liệu, vở ghi chép, văn phòng phẩm, dụng cụ viết, kẹp giấy (kẹp bướm), dây chun cao su, bộ đồ ăn dùng một lần, cụ thể là đĩa, cốc, bát; bàn chải đánh răng, miếng bọt biển dùng để tắm, găng tay dùng một lần làm từ latec, khăn lau được làm ẩm sẵn dùng cho mục đích lau dọn nhà cửa, hộp đựng thức ăn dùng cho mục đích gia dụng, tăm xỉa răng, bàn chải và miếng bọt biển dùng cho mục đích lau dọn nhà cửa, bàn chải quần áo, cốc giấy dùng để nướng bánh, sọt rác, giỏ đựng đồ giặt là, ống hút; túi đựng đồ ăn không bằng giấy, nén, chỉ nha khoa, dụng cụ phân phối chỉ nha khoa, chỉ tơ nha khoa có tay cầm, bộ dụng cụ chăm sóc răng bao gồm bàn chải và chỉ nha khoa, bàn chải tóc, lược chải tóc.

(210) **4-2018-22766**

(220) 10.07.2018

(300) 87/857,795 30.03.2018 US

(441) 25.10.2018

(540)

SMARTLY

(731) TARGET BRANDS, INC. (US)
1000 Nicollet Mall, Minneapolis,
Minnesota 55403-2467, United States of
America

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 04: Nén.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

Nhóm 21: Chỉ nha khoa; dụng cụ phân phối chỉ nha khoa; chỉ tơ nha khoa có tay cầm; bộ dụng cụ chăm sóc răng bao gồm bàn chải răng và chỉ nha khoa; bàn chải tóc; lược chải tóc.


(210)	4-2018-22770	(220)	10.07.2018
(540)		(441)	25.10.2018
		(731)	GHA BRANDS LIMITED (MY) Level 15(A2), Main Office Tower, Finance Park Labuan, Jalan Merdeka, 87000 Labuan FT, Malaysia
	A&E PRODUCTS	(740)	Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 40: Dịch vụ tái chế chất dẻo; dịch vụ tái chế móc treo quần áo.

(210)	4-2018-22791	(220)	10.07.2018
(540)		(441)	25.10.2018
		(531)	26.1.1; A26.1.18; 1.15.23
		(731)	ASIA PRESTIGE MANAGEMENT LIMITED (VG) Vistra Corporate Services Centre, Wickhams Cay II, Road Town, Tortola VG1110, British Virgin Islands
		(740)	Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Định giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản]; thông tin về tài chính; dịch vụ môi-giới chứng khoán; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; đánh giá bất động sản

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ lễ tân cho dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời [quản lý khách đến và đi]; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quây rượu.

(210)	4-2018-22797	(220)	10.07.2018
(540)		(441)	25.10.2018
		(531)	2.7.12; 7.1.1
		(731)	CONA'S CO., LTD. (TW) No. 110, Sec. 2, Zhongshan Rd., Puli Township, Nantou County 54554, Taiwan
		(740)	Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu, thông tin thương mại và tư vấn cho khách hàng trong việc lựa chọn hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ tư vấn doanh nghiệp liên quan đến thiết lập và hoạt động nhượng quyền thương mại; bán lẻ hoặc bán buôn thực phẩm và đồ uống, bán lẻ hoặc bán buôn mỹ phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-22798**

(540)



(220) 10.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 2.7.12; 7.1.1

(731) CONA'S CO., LTD. (TW)

No. 110, Sec. 2, Zhongshan Rd., Puli Township, Nantou County 54554, Taiwan

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở trà; sôcôla; đồ uống trên cơ sở sôcôla, nước cốt sôcôla; đồ uống trên cơ sở ca cao; kẹo sô cô la; đồ uống trên cơ sở cà phê; kem lạnh; bánh ngọt; bánh putđing.

(210) **4-2018-22812**

(540)

SƠN HÀ

(220) 10.07.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TNHH ANH SƠN TRÀ (VN)

Khối 7, thị trấn Hương Khê, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn, nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2018-22821**

(540)

OliPass cosmeceuticals RS.101

(220) 10.07.2018

(441) 25.10.2018

(731) OLIPASS CORPORATION (KR)

20F, 16-4, Dongbaekjungang-ro 16beongil, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17015 Republic of Korea

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm mỹ phẩm giúp cho người thon thả; mặt nạ gói dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để trang điểm; chế phẩm tẩy trang.

(210) **4-2018-22822**

(540)

OliPass cosmeceuticals HR.101

(220) 10.07.2018

(441) 25.10.2018

(731) OLIPASS CORPORATION (KR)


20F, 16-4, Dongbaekjungang-ro 16beongil, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17015 Republic of Korea


(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)


(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; dầu xả tóc; nước xúc tóc; chế phẩm làm rụng lông; thuốc nhuộm tóc.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

- (210) **4-2018-22823** (220) 10.07.2018
(441) 25.10.2018
(540) (731) OLIPASS CORPORATION (KR)
20F, 16-4, Dongbaekjungang-ro 16beon-
gil, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-
do, 17015 Republic of Korea
OliPass cosmeceuticals (740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)
- (511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm mỹ phẩm để trang điểm; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc cơ thể; chế phẩm chăm sóc tóc.

- (210) **4-2018-22825** (220) 10.07.2018
(441) 25.10.2018
(540) (531) 3.2.7; A3.2.24
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DUY PHÁT (VN)
Số 494A, ấp Minh Phong, xã Bình An,
huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang
- 
- (511) Nhóm 06: Sản phẩm làm bằng kim loại: bình, bồn, thùng chứa khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG); bình, bồn, thùng chứa khí thiên nhiên hóa lỏng.
- Nhóm 35: Kinh doanh, mua bán các sản phẩm: khí thiên nhiên hóa lỏng, khí thiên nhiên nén, khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), bình gas, bếp gas, thiết bị phụ tùng gas.

- (210) **4-2018-22832** (220) 11.07.2018
(441) 25.10.2018
(540) (531) A5.3.13; A5.3.15; 26.4.4; 26.4.9
(591) Xanh đậm, xanh nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH NGỌC KHÁNH
(VN)
Số 37, phố Nguyễn Sơn, phường Ngọc
Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
- 
- (511) Nhóm 09: Dây điện; dây cáp điện; ắc quy; đèn nháy (đèn tín hiệu); tụ điện; tấm năng lượng mặt trời dùng để sản xuất điện.
- Nhóm 36: Bất động sản.

- (210) **4-2018-22865** (220) 11.07.2018
(441) 25.10.2018
(540) (731) LÂM VIẾT VIỆT (VN)
Thôn Đồng Thanh, xã Hoàng Thanh,
huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang
- 

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 07: Van xả nước; vòi xả nước.

Nhóm 11: Bồn rửa; chậu vệ sinh; bệ xí vệ sinh; bồn rửa tay (bộ phận của hệ thống vệ sinh); bồn tắm; vòi nóng lạnh cho ống nước; hệ thống và thiết bị vệ sinh; vòi hoa sen; chậu rửa gắn cố định; hệ thống ống dẫn nước.

(210) **4-2018-22866**

(220) 11.07.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(531) 26.13.1; A26.11.12

(591) Đen, trắng, xám.

(731) LÂM VIỆT VIỆT (VN)

Thôn Đông Thanh, xã Hoàng Thanh,
huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang



(511) Nhóm 07: Van xả nước; vòi xả nước.

Nhóm 11: Bồn rửa; chậu vệ sinh; bệ xí vệ sinh; bồn rửa tay (bộ phận của hệ thống vệ sinh); bồn tắm; vòi nóng lạnh cho ống nước; hệ thống và thiết bị vệ sinh; vòi hoa sen; chậu rửa gắn cố định; hệ thống ống dẫn nước.

(210) **4-2018-22878**

(220) 11.07.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(531) A5.3.13; 5.5.19; 2.7.9; 25.1.6; 26.1.2;
A26.11.12

(591) Tím, trắng, xanh, đen.

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ MỸ
(VN)

Tổ 14, khu 2, phường Hà Khẩu, thành
phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh



(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; giấy ăn; khăn giấy.

(210) **4-2018-22884**

(220) 11.07.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731) LÊ TRUNG KIÊN (VN)

Số 10/27 đường số 8, khu phố 8, phường
Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành
phố Hồ Chí Minh

KAPTU

(511) Nhóm 25: Quần áo bao gồm áo sơ mi, áo dệt ngắn tay, áo nịt, áo gi-lê, quần dài, quần sóc, váy, quần áo ngoài, áo vét, quần áo lót; mũ, nón đội đầu; giày dép và đồ đi chân.

Nhóm 35: Mua bán các loại quần áo, váy, đầm, áo khoác, quần áo bộ và các loại túi xách.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) 4-2018-22900

(540)

佳速特
JiaSuTe

(220) 11.07.2018

(441) 25.10.2018

(731) GUANGDONG JSTE PRECISION METAL MANUFACTURING CO., LTD. (CN)

No. 5, Gongye No. 1 road, Dongfeng he'an road, Leliu town, Shunde district, Foshan city, Guangdong province, 528322, China

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 06: Tay nắm cửa bằng kim loại; bản lề bằng kim loại; xích bằng kim loại; khóa bằng kim loại, ngoại trừ khóa điện; ròng rọc cho cửa sổ; móc treo bằng kim loại.

(210) 4-2018-22901

(540)


JSTE

(220) 11.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 24.15.1; A26.11.12

(731) GUANGDONG JSTE PRECISION METAL MANUFACTURING CO., LTD. (CN)

No. 5, Gongye No. 1 road, Dongfeng he'an road, Leliu town, Shunde district, Foshan city, Guangdong province, 528322, China

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 06: Tay nắm cửa bằng kim loại; bản lề bằng kim loại; xích bằng kim loại; khóa bằng kim loại, ngoại trừ khóa điện; ròng rọc cho cửa sổ; móc treo bằng kim loại.

(210) 4-2018-22902

(540)


佳速
JIASU

(220) 11.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.2; 26.1.4; 25.5.2; A26.11.8


(731) GUANGDONG JSTE PRECISION METAL MANUFACTURING CO., LTD. (CN)

No. 5, Gongye No. 1 road, Dongfeng he'an road, Leliu town, Shunde district, Foshan city, Guangdong province, 528322, China


(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 06: Tay nắm cửa bằng kim loại; bản lề bằng kim loại; xích bằng kim loại; khóa bằng kim loại, ngoại trừ khóa điện; ròng rọc cho cửa sổ; móc treo bằng kim loại.


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210)	4-2018-22919	(220)	11.07.2018
(540)	 金泰線 GUNZETAL	(441)	25.10.2018
		(531)	26.4.1; 26.4.4; 26.4.7; A25.7.21
		(731)	GUNZETAL LIMITED (HK) Room 1519, Prince's Building, DES Voeux Road, Central, Hong Kong
		(740)	Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)


(511) Nhóm 23: Sợi và chỉ, dùn cho ngành dệt.

(210)	4-2018-22946	(220)	11.07.2018
(540)		(441)	25.10.2018
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM GENERIC (VN) Số 62 Chiến Thắng, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
		(740)	Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; son môi; hương liệu (tinh dầu); sữa dưỡng thể; kem dưỡng thể.

(210)	4-2018-22950	(220)	11.07.2018
(540)		(441)	25.10.2018
		(531)	26.4.1
		(731)	FACEBOOK, INC. (US) 1601 Willow Road, Menlo Park, California 94025, United States of America
		(740)	Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn, nhà hàng ăn uống và quây rượu; dịch vụ quán cà phê.

(210)	4-2018-22992	(220)	11.07.2018
(540)		(441)	25.10.2018
		(531)	7.3.11
		(591)	Đen, xanh.
		(731)	ĐÀO QUANG VĨNH (VN) 120 Gia Long, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 01: Hợp phần gốm để thiêu kết, nung kết; men gốm; hợp phần để sản xuất gốm kỹ thuật; men tráng gốm; gốm dạng hạt dùn để lọc.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

Nhóm 02: Sơn cho đồ gốm; chất màu cho đồ gốm.

Nhóm 06: Gốm kim loại.

Nhóm 07: Mâm quay ở bàn làm đồ gốm.

Nhóm 19: Đất sét làm đồ gốm.

Nhóm 21: Tượng bằng gốm; đồ gốm cho mục đích gia dụng; đồ gốm; đồ gốm để chứa đựng; tác phẩm nghệ thuật bằng gốm.

Nhóm 35: Mua bán đồ gốm.

Nhóm 44: Thiết kế cảnh quan vườn hoa và công viên.

(210) **4-2018-23004**

(220) 12.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(531) 1.15.15; 1.13.1; A1.13.10; 26.1.2

(591) Tím, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ LIÊN KẾT HÀ NỘI (VN)



Thôn Tựu Liệt, xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý lao động; dịch vụ tư vấn việc làm; dịch vụ tư vấn quản lý doanh nghiệp; dịch vụ tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh.

Nhóm 36: Dịch vụ tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật).

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; dịch vụ tổ chức các hoạt động thể thao văn hóa, giải trí; dịch vụ tư vấn du học; dịch vụ hỗ trợ giáo dục và đào tạo.

(210) **4-2018-23061**

(220) 12.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(531) A5.11.13; 26.1.1

(731) ĐỖ THỊ TRÚC MY (VN)



449/15 Sư Vạn Hạnh, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê, chè (trà), ca cao, đường, bánh, kem ăn (kem lạnh).

Nhóm 32: Nước khoáng, nước ga và các loại đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống.

- (210) **4-2018-23086** (220) 12.07.2018
(441) 25.10.2018
(540) (731) HỘ KINH DOANH "CUỒNG" CÀ FÊ (VN)
Số 2 phố Hàng Tre, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

CUỒNG CAFÉ

- (511) Nhóm 29: Sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sản phẩm sữa; váng sữa; sản phẩm thay thế sữa; sữa được làm chua.

Nhóm 30: Chè (trà); đồ uống trên cơ sở trà; cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống cà phê có sữa.

Nhóm 32: Nước ép trái cây, hoa quả; đồ uống làm từ nước ép trái cây, hoa quả không có cồn; nước sinh tố; đồ uống là chất lỏng giống nước còn lại sau khi làm đông sữa chua; đồ uống không cồn có hương vị cà phê; đồ uống không cồn có hương vị trà.

- (210) **4-2018-23090** (220) 12.07.2018
(441) 25.10.2018
(540) (731) BIOCOS CO., LTD. (KR)
6, Samgok 2-gil, Seonggeo-eup, Seobuk-gu, Cheonan-si, Chungcheongnam-do, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

ELICOS

- (511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; phấn trang điểm; chế phẩm tẩy trang; nước hoa; son môi, keo xịt tóc; mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm; kem làm trắng da (mỹ phẩm); mỹ phẩm chăm sóc da.
-

- (210) **4-2018-23100** (220) 12.07.2018
(441) 25.10.2018
(540) (731) CHEN XIN (CN)
Room 202, No. 54, Lane 8888, Zhongchun Road, Minhang District, Shanghai, China
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

one idea

- (511) Nhóm 21: Bột thủy tinh để trang trí; túi đựng đồ trang trí dùng cho người làm bánh kẹo (túi để đựng và phun kem phủ lên bề mặt bánh kẹo); cọ chải lông mi; bút vẽ lông mày; hộp đựng lược; lược dùng điện; lược thưa để chải tóc; bông phấn trang điểm; chổi lông trang điểm; đồ dùng tẩy trang; bàn chải đánh răng; bàn chải đánh răng dùng điện; cốc bằng giấy hoặc bằng nhựa; cốc; cốc để uống; cốc (đồ đựng); ca; bình bet đựng đồ uống; bình bet bằng thủy tinh (đồ chứa đựng); bình cách nhiệt; bát (bát to); lợn đựng tiền tiết kiệm; bọt biển dùng để vệ sinh; bọt biển dùng để kỳ da; bọt biển cho mục đích gia dụng;

rổ dùng cho mục đích gia dụng; giỏ đựng giấy bỏ đi; giỏ đựng bánh mì dùng cho gia đình; bình; hộp giữ lạnh mang đi được, không dùng điện; dụng cụ mở nút chai, dùng điện hoặc không dùng điện.

(210) **4-2018-23101**

(220) 12.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) CHEN XIN (CN)

one idea

Room 202, No. 54, Lane 8888, Zhongchun Road, Minhang District, Shanghai, China

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 24: Cờ bằng vải hoặc chất dẻo; cờ đuôi nheo bằng vải hoặc chất dẻo; vật liệu chất dẻo (thay thế cho vải); tấm phủ đồ đạc bằng chất dẻo; rèm tấm bằng vải hoặc nhựa, găng tay dùng để tắm; miếng vải dùng để tẩy trang; khăn tắm bằng vải; khăn mặt bằng vải.

(210) **4-2018-23102**

(220) 12.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) CHEN XIN (CN)

one idea

Room 202, No. 54, Lane 8888, Zhongchun Road, Minhang District, Shanghai, China

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Giày thể thao; áo nịt len thể thao; áo may ô/áo lót thể thao; giày cao cổ dùng cho thể thao; quần đùi; khăn quàng cổ; khăn quàng cổ [khăn choàng cổ]; khăn choàng; quần lót chèn gối của phụ nữ (quần lót); mũ tể (của giám mục) [mũ]; mũ; mũ chòm cao; mũ giấy [trang phục]; mũ tắm; mũ lưới trai [đồ đội đầu]; mũ chòm; mũ dùng khi đi tắm; mũ lưới trai kiểu mũ quân đội [đồ đội đầu]; bút tắt ngấn cổ; dây nịt để kéo giữ tắt chân ngấn cổ; tắt/bút tắt thấm mồ hôi; quần áo lót; quần áo mặc bên trong [quần áo lót]; quần trẻ em [đồ lót]; quần lót thấm mồ hôi; quần đùi ống rộng; găng tay [trang phục]; găng tay trượt tuyết; áo sơ mi; phần trước của áo sơ mi; áo sơ mi ngắn tay; tấm che mắt khi ngủ; thắt lưng [trang phục]; thắt lưng đựng tiền [quần áo]; áo choàng ngoài; giày; giày tập thể dục; giày dùng ở bãi biển; guốc gỗ; giày dép bằng vải đế cói đan; giày để chơi đá bóng; miếng lót bên trong giày; đế cho đồ đi chân.

(210) **4-2018-23103**

(220) 12.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) CHEN XIN (CN)

one idea

Room 202, No. 54, Lane 8888, Zhongchun Road, Minhang District, Shanghai, China

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 26: Khóa cài giày; khoá cài [phụ kiện của trang phục]; khoá cài của thắt lưng; cái móc cho dây đeo quần; hoa giả; vòng hoa giả; cặp tóc; ghim/cặp/ kẹp, trừ loại làm đồ trang sức; cái kẹp để uốn xoắn tóc; kẹp tóc (ghim kẹp tóc); nệm cắm kún; cặp tóc; trâm cài tóc; băng buộc tóc; lưới bao tóc; tóc giả; phân tóc nối thêm; mũ trùm đầu khi nhuộm tóc; giấy dùng để uốn xoắn tóc; đồ trang trí dùng cho tóc; nơ cài tóc; vật dụng uốn tóc, trừ loại là dụng cụ cầm tay; miếng dán nhiệt để trang trí đồ vải [phụ kiện may mặc]; vòng để nâng giữ tay áo; dải băng đeo tay [phụ kiện trang phục]; dải băng trang trí cho đầu rèm; miếng vá nhiệt để sửa chữa đồ vải; móc cài cho giày; cái móc cho giày; dây giày; đồ trang trí giày; lỗ luôn dây giày.

(210) **4-2018-23104**

(220) 12.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) CHEN XIN (CN)

one idea

Room 202, No. 54, Lane 8888, Zhongchun Road, Minhang District, Shanghai, China

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; xe hầy chân [đồ chơi]; súng lục đồ chơi; điện thoại đồ chơi; đồ chơi bằng nhựa; xe cộ đồ chơi; đồ chơi nhồi bông; mô hình đồ chơi; nhân vật đồ chơi; máy bay không người lái [đồ chơi]; đầu đạn nổ [đồ chơi]; đồ chơi cho vật nuôi trong nhà; gạch xây dựng [đồ chơi]; con quay [đồ chơi]; đĩa bay [đồ chơi]; bộ điều khiển đồ chơi; xe cộ đồ chơi điều khiển từ xa; đầu đạn cho súng lục [đồ chơi]; mô hình thu nhỏ của xe cộ; bộ mô hình thu nhỏ [đồ chơi]; con quay hồi chuyển và bộ ổn định bay cho máy bay mô hình; nhân vật đồ chơi; đồ thổi bong bóng xà phòng [đồ chơi]; xe ba bánh cho trẻ sơ sinh [đồ chơi]; đồ chơi bằng vải lông kèm tấm choàng; giường cho búp bê; nhà của búp bê; búp bê; quần áo cho búp bê; phòng ở của búp bê; bình bú sữa cho búp bê; gang tay đấm bốc; gang tay chơi bóng chày; gang tay đánh gôn; gang tay dùng cho trò chơi; gang tay dùng cho các môn thể thao và trò chơi đánh bóng bằng gậy [phụ kiện dùng khi chơi thể thao và trò chơi]; gang tay bằng sắt để đấu kiếm; gậy chơi khúc côn cầu; mặt nạ diễn kịch; mặt nạ hóa trang [đồ chơi]; mặt nạ đấu kiếm; mặt nạ [đồ chơi]; pháo giấy dùng trong lễ Giáng sinh (vật dụng khác thường cho buổi tiệc); giá đỡ cho cây thông Noel; cây Noel bằng vật liệu tổng hợp; chuông cho cây thông Noel; tuyết giả cho cây thông Noel; giá giữ nền cho cây thông Noel; đồ trang trí cho cây Noel [trừ đồ chiếu sáng và bánh kẹo]; quả bóng bay để chơi; mũ tiệc liên hoan bằng giấy; trò chơi ghép hình; cái lúc lắc [đồ chơi]; trò chơi cờ; quả bóng hơi để chơi; bóng cho trò chơi; ruột của quả bóng cho trò chơi; kim bơm bóng dùng để chơi trò chơi; bơm chuyên dùng với bóng cho trò chơi.

(210) **4-2018-23105**

(220) 12.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) CHEN XIN (CN)

one idea

Room 202, No. 54, Lane 8888, Zhongchun Road, Minhang District, Shanghai, China

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

- (511) Nhóm 35: Quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; quảng cáo qua thư; phổ biến các thông báo quảng cáo; hỗ trợ điều hành doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; dịch vụ bán lẻ các sản phẩm gồm mỹ phẩm, thuốc, công cụ và dụng cụ cầm tay (thao tác thủ công), thiết bị ghi, truyền hoặc sản xuất âm thanh và hình ảnh, đồ trang sức và đồng hồ và dụng cụ đo thời gian, văn phòng phẩm, đồ chứa đựng và dụng cụ nhà bếp hoặc dùng trong gia đình, sợi và chỉ, vải và hàng dệt may, túi xách, quần áo, đồ đi chân, trò chơi và đồ chơi và dụng cụ thể thao.
-

- (210) **4-2018-23148** (220) 12.07.2018
(441) 25.10.2018
(540) (731) P.T. SUMATRA TOBACCO TRADING COMPANY (ID)
HOUSE OF SUTRA Jalan Pattimura No. 3, Pematang Siantar, Sumatera Utara, Indonesia
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

- (511) Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc, cà phê, cà phê nhân tạo, đồ uống trên cơ sở cà phê, chiết xuất cà phê, hương liệu cà phê, cà phê hòa tan, hỗn hợp cà phê, cà phê chưa rang, ca cao, socola, trà, bánh quy, bánh mì và ngũ cốc.
-

- (210) **4-2018-23149** (220) 12.07.2018
(441) 25.10.2018
(540) (731) P.T. SUMATRA TOBACCO TRADING COMPANY (ID)
HOUSE OF SUTRA Jalan Pattimura No. 3, Pematang Siantar, Sumatera Utara, Indonesia
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

- (511) Nhóm 34: Gạt tàn (không bằng kim loại), xì gà, thuốc lá điếu, đầu lọc thuốc lá điếu, giấy cuốn thuốc lá, bật lửa, diêm, vật dụng cho người hút thuốc, thuốc lá.
-

- (210) **4-2018-23202** (220) 13.07.2018
(441) 25.10.2018
(540) (531) 1.15.15; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, xanh dương, xanh dương nhạt.
(731) **LÊ LƯU NGỌC QUÍ (VN)**
Phòng 1202 nhà C3, KĐT Mỹ Đình I, tổ dân phố số 10, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 11: Vòi hoa sen, bệ xí vệ sinh, buồng tắm gương sen, bồn tắm, bình nóng lạnh, phụ kiện bồn tắm, bồn rửa.

(210) **4-2018-23203**

(220) 13.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)



(591) Xanh ngọc lam, đen.

(731) LÊ LUU NGOC QUÍ (VN)

Phòng 1202 nhà C3, KĐT Mỹ Đình I, tổ dân phố số 10, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

(511) Nhóm 11: Vòi hoa sen, bệ xí vệ sinh, buồng tắm gương sen, bồn tắm, bình nóng lạnh, phụ kiện bồn tắm, bồn rửa.

(210) **4-2018-23210**

(220) 13.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

CRANDY

(731) ĐẬU MINH CÔNG (VN)

Thôn 9, xã Đông Tuyển, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 18: Va-li; túi xách.

Nhóm 25: Quần; áo; giày; dép; mũ; nón.

(210) **4-2018-23239**

(220) 13.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)



(531) 7.11.15; 6.1.2; 26.1.2

(591) Đen, vàng, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH KHANG ANH (VN)

Số 136, đường số 7, phường 7, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê chưa rang; đồ uống cà phê có sữa; hương liệu cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) 4-2018-23284

(540)



(220) 13.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 3.9.1; 1.5.1; A3.9.4; A26.11.8

(591) Xanh dương, trắng, xám, đỏ.

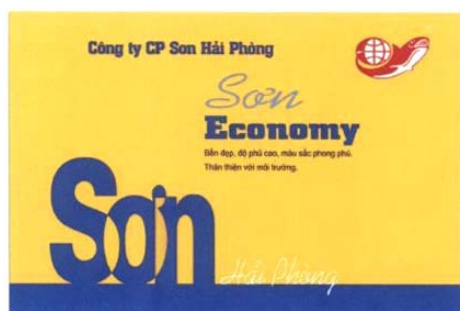
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG (VN)

Số 12 Lạch Tray, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn dầu; sơn nước; sơn chịu nhiệt.

(210) 4-2018-23285

(540)



(220) 13.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 3.9.1; A3.9.4; 1.5.1; A26.11.8

(591) Vàng, xanh dương, xám, trắng, đỏ, tím.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG (VN)

Số 12 Lạch Tray, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn dầu; sơn nước; sơn chịu nhiệt.

(210) 4-2018-23304

(540)

in.the.box

(220) 13.07.2018

(441) 25.10.2018

(731) DEDY GUNAWAN KOSANAWATY (ID)

Jl. Jend. A. Yani no. 1001 Bandung 40195 Indonesia

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 20: Đồ dùng cho giường, trừ đồ vải; giường; gối dài, đệm để tựa, gối và quỳ (cushion); đệm; gối; khung giường bằng gỗ; giường thủy tinh (nước) không dùng cho mục đích y tế; cũi; đệm khí không dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 24: Khăn phủ giường; khăn trải giường bằng vải lanh; vỏ gối; vỏ đệm; vỏ đệm tựa, gối và quỳ (vỏ cushion), chăn; khăn phủ gối.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-23307**

(540)



(220) 13.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) A5.1.5; A5.1.16; 26.2.7; 26.3.4; A26.11.12

(591) Vàng cam, xanh lá cây, đen, đỏ.

(731) NGUYỄN VĂN DŨNG (VN)

Xóm Giữa, thôn Tràng, xã Thanh Liệt,
huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Kimchi [món ăn từ rau củ lên men]; tỏi được bảo quản; rau muối; rau, củ, đóng hộp; bơ thực vật; dầu dùng cho thực phẩm.

(210) **4-2018-23310**

(540)

DRAMIX 5D

(220) 13.07.2018

(441) 25.10.2018

(731) NV BEKAERT SA (BE)

Bekaertstraat 2, 8550 Zwevegem, Belgium

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 06: Dây và cáp bằng kim loại, sợi kim loại và dây kim loại được cắt sẵn thành đoạn dùng cho việc gia cố vật liệu bê tông và các sản phẩm bê tông; dây và cáp bằng thép, sợi thép và dây thép được cắt sẵn thành đoạn dùng cho việc gia cố vật liệu bê tông và các sản phẩm bê tông.

(210) **4-2018-23329**

(540)

CHOCOMOUN

(220) 13.07.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TNHH MTV SX VÀ ĐẦU
TƯ THƯỜNG MẠI VIỆT MỸ (VN)

767 Nguyễn Trãi, phường 11, quận 5,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 30: Sôcôla (chocolate); sôcôla nhuyển dạng sệt; sôcôla trang trí cho bánh ngọt; sôcôla sữa.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, giới thiệu, trưng bày các sản phẩm như: sôcôla (chocolate), sôcôla nhuyển dạng sệt, sôcôla trang trí cho bánh ngọt, sôcôla sữa.

(210) **4-2018-23352**

(540)



(220) 13.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 6.1.2; 26.1.1; A26.1.18

(591) Nâu vàng, đen.

(731) HOÀNG TRUNG NGHĨA (VN)

P1909, HUD3-123 đường Tô Hiệu,
phường Nguyễn Trãi, quận Hà Đông,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI
CO., LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 30: Trà sữa (trà là thành phần chính).

Nhóm 43: Quán trà sữa; quán đồ uống, dịch vụ cung cấp đồ uống và thức ăn (do nhà hàng, quán ăn thực hiện); dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2018-23358**

(540)



(220) 13.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.2; A26.1.18; A26.11.9

(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT
ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI ĐIỆN CƠ
VIỆT NHẬT (VN)

Khu tái định cư Lai Xá, xã Kim Chung,
huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Kết sắt an toàn; kết an toàn.

(210) **4-2018-23359**

(540)



(220) 13.07.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ
XUẤT NHẬP KHẨU MẠNH DŨNG
(VN)

Số 10, ngõ 202, đường Cổ Linh, phường
Long Biên, quận Long Biên, thành phố
Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phích cắm điện công nghiệp; cầu dao, nivo, thước thẳng bằng, đầu nối cho dây điện; ổ cắm điện.

(210) **4-2018-23364**

(540)



(220) 13.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) A26.11.8; 26.4.2

(591) Xanh lá cây, nâu đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CỘNG CÀ PHÊ (VN)
Số 101 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa,
quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và
Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà (chè); ca cao; cà phê nhân tạo.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: quần áo, giày dép, mũ nón, túi xách, ví da, dây lưng, khăn quàng, đồ trang sức thủ công, cốc, chén, đĩa, bát, chai, lọ, hộp, gạt tàn, đồ lưu niệm làm thủ công, sổ tay, sách vở, móc chìa khóa, tranh ảnh, kính, gương; dịch vụ mua bán hàng lưu niệm.

Nhóm 43: Quán cà phê; nhà hàng cung cấp thực phẩm đồ uống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-23365**

(540)



(220) 13.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.2; A26.1.18; A3.7.24

(731) SICHUAN FUXIANG TECHNOLOGY CO., LTD (CN)

NO.6 Technology ROAD, Industrial Park, Dazhu County, Sichuan, CHINA

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 17: Ống mềm, không bằng kim loại; vòi nối cho bộ tản nhiệt của xe cộ; ống vòi tưới nước; ống, bằng vật liệu dệt; vật liệu bọc ống không bằng kim loại; ống bọc ngoài bằng cao su để bảo vệ bộ phận của máy.

(210) **4-2018-23367**

(540)



(220) 13.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.1; 5.9.19

(591) Đen, trắng, xanh lục, đỏ.

(731) SOY PRODUCTS (MALAYSIA) SDN. BHD. (MY)

No. 4, Jln Anggerik Mokara 31/59, Seksyen 31, Kota Kemuning Industrial Park, 40460 Shah Alam, Selangor, Malaysia

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 39: Giao thực phẩm và đồ uống cho tiêu thụ; giao đồ ăn và thực phẩm chế biến sẵn; dịch vụ lưu trữ thực phẩm; đóng gói thực phẩm; phân phối (vận chuyển) hàng hóa; vận chuyển lạnh hàng lạnh và đông lạnh; dịch vụ cố vấn và tư vấn liên quan đến việc vận tải thực phẩm và đồ uống; dịch vụ thông tin vận tải liên quan đến việc cung cấp thực phẩm và đồ uống.

Nhóm 43: Sắp xếp việc cung cấp thực phẩm do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nấu ăn do nhà hàng thực hiện; chuẩn bị thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán bánh mì.

(210) **4-2018-23368**

(540)



(220) 13.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 2.1.1; 2.5.2; A2.1.23; 2.9.20

(591) Đen, trắng, xanh lá mạ, đỏ, hồng đậm, hồng nhạt.

(731) SOY PRODUCTS (MALAYSIA) SDN. BHD. (MY)

No. 4, Jln Anggerik Mokara 31/59, Seksyen 31, Kota Kemuning Industrial Park, 40460 Shah Alam, Selangor, Malaysia

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 39: Giao thực phẩm và đồ uống cho tiêu thụ; giao đồ ăn và thực phẩm chế biến sẵn; dịch vụ lưu trữ thực phẩm; đóng gói thực phẩm; phân phối (vận chuyển) hàng hóa; vận chuyển lạnh hàng lạnh và đông lạnh; dịch vụ cố vấn và tư vấn liên quan đến việc vận tải thực phẩm và đồ uống; dịch vụ thông tin vận tải liên quan đến việc cung cấp thực phẩm và đồ uống.

Nhóm 43: Sắp xếp việc cung cấp thực phẩm do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nấu ăn do nhà hàng thực hiện; chuẩn bị thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán bánh mì.

(210) **4-2018-23415**

(540)



(220) 16.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 5.13.4; 25.1.6; 26.4.2; 26.1.1

(591) Vàng cam, đỏ, trắng, xanh lá.

(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN NÔNG SẢN THỰC PHẨM XUẤT KHẨU TUỒNG LÂN (VN)

Thôn Trai Trang, thị trấn Yên Mỹ, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Gạo; bột gạo; vừng (mè); bột sắn; hạt tiêu; trà.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, bán buôn, bán lẻ: lương thực, thực phẩm, nông sản, thủy hải sản, nước giải khát, bao bì, máy móc thiết bị dùng để chế biến lương thực thực phẩm, nguyên liệu, thành phẩm thức ăn chăn nuôi gia súc, gia cầm và thủy sản, các sản phẩm phụ phẩm làm từ gạo, dụng cụ làm nông nghiệp, máy móc thiết bị dùng để khai khoáng, xây dựng.

(210) **4-2018-23455**

(540)



(220) 16.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.4.2; 26.4.9; A25.7.3

(591) Xanh lá cây, xanh dương, xanh da trời, cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN - TỔNG CÔNG TY MAY BẮC GIANG LGG (VN)

Thôn Bằng, xã Nghĩa Hòa, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

(740) Công ty Luật TNHH Thương mại - Đầu tư (INTRACO LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Quần áo; dép; giày; khăn choàng; váy; mũ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-23465**

(220) 16.07.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731) SIGNUTRA INC. (US)

CERTI5

2711 Centerville Road, Suite 400,
Wilmington, New Castle County,
Delaware 19808, United State

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược và chế phẩm thuốc; thực phẩm ăn kiêng và chất ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế, thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người.

(210) **4-2018-23470**

(220) 16.07.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731) AFOX CORPORATION LIMITED
(CN)

AFOX

16F, Aidi Building West, No.5003,
Binhe Road, Futian Street, Futian
District, Shenzhen, China

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Bảng mạch in; thẻ tích hợp [thẻ thông minh]; hộp đựng băng trò chơi vidêô; thiết bị bộ nhớ máy vi tính; thiết bị lưu trữ dữ liệu (usb); thiết bị điều chỉnh nhiệt; máy tính xách tay; mô-đem; thiết bị ngoại vi của máy vi tính.

(210) **4-2018-23474**

(220) 16.07.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(531) 9.1.10; A26.11.12; 25.1.6; 26.15.15

(591) Xanh lam, xanh da trời, xanh lá cây.

(731) VWR INTERNATIONAL HOLDINGS,
INC. (US)

avantor

2751 Centerville Road, Suite 358,
Wilmington, Delaware 19808 USA

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong phòng thí nghiệm, công nghiệp, khoa học và nghiên cứu; silicon, hợp chất cao phân tử silicon (silicon pô-li-me), amin silicon và nhũ tương silicon dùng trong sản xuất chế phẩm dược, chất dẫn thuốc, thiết bị y tế, mỹ phẩm, sản phẩm chăm sóc da, sản phẩm chăm sóc cá nhân, sản phẩm chăm sóc sức khỏe, sản phẩm điện tử, sản phẩm quang điện tử, sản phẩm ngành hàng không vũ trụ, sản phẩm quốc phòng, chất dẻo, cao su, chất phủ, chấn động, chất kết dính, chất bôi trơn (dầu nhờn) và chất bịt kín; hóa chất trong bao bì đóng gói chống giả mạo dùng trong phòng thí nghiệm, công nghiệp, khoa học và nghiên cứu; hóa chất dùng trong các ngành môi trường, chăm sóc sức khỏe, khoa học đời sống, dược thực phẩm, điện tử, quang điện, bán dẫn, thực phẩm, đồ uống và hóa chất tinh khiết; hóa chất và chất phụ gia hóa học dùng trong sản xuất thực phẩm, đồ uống, màn hình phẳng, chất bán dẫn, thiết bị quang điện, dược thực phẩm, dược

phẩm, dược phẩm sinh học, hóa chất tinh khiết, thiết bị điện tử và vi điện tử; hóa chất và chất phụ gia hóa học trong bao bì đóng gói chống giả mạo dùng trong sản xuất thực phẩm, đồ uống, màn hình phẳng, chất bán dẫn, thiết bị quang điện, dược thực phẩm, dược phẩm, dược phẩm sinh học, hóa chất tinh khiết, thiết bị điện tử và vi điện tử; chất hóa học dùng để bảo quản thực phẩm; hóa chất dùng trong phòng thí nghiệm khoa học và thử nghiệm, cụ thể là các dung dịch định lượng độ chính xác để thử mẫu thuốc thử, dung dịch tiêu chuẩn tham chiếu của kim loại để thử nghiệm, thuốc thử hóa học tổng hợp để nghiên cứu hoặc chế biến (xử lý) mẫu thử, hóa chất để xử lý mẫu mô bệnh lý; chất làm khô (chế phẩm hóa học); hóa chất dùng trong phòng thí nghiệm, cụ thể là thuốc thử kháng thể dùng để phát hiện kháng nguyên trong phân tích tế bào và mô dùng cho chẩn đoán trong ống nghiệm; dung dịch hóa học để loại bỏ màng và loại bỏ cặn bã từ vi mạch silicon; hóa chất sắc ký; hóa chất dùng trong quá trình sản xuất công nghệ sinh học.

Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch đa dụng; chế phẩm làm sạch dược dùng trong công nghiệp dược phẩm và dược phẩm sinh học để sử dụng trong các phòng thí nghiệm và môi trường sản xuất, cho các ứng dụng làm sạch nói chung, cụ thể là để làm sạch nguyên liệu thô, đồ chứa đựng, gang tay, lọ (ống) truyền, thiết bị chế biến, thùng chứa, xe đẩy, các bề mặt và phòng làm việc, tường và sàn; chế phẩm làm sạch các thiết bị khoa học.

Nhóm 05: Sản phẩm dược và hệ thống cấp phát dược phẩm, cụ thể là công thức phát thuốc sử dụng với các thành phần hoạt tính khác nhau để giải phóng tức thời hoặc giải phóng có kiểm soát các thành phần hoạt chất vào cơ thể; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; hóa chất dùng trong phòng thí nghiệm cho mục đích y tế; bộ chẩn đoán bao gồm chủ yếu là kháng thể đơn dòng, chất đệm và thuốc thử dùng để kiểm tra (xét nghiệm) bệnh tật; chế phẩm vệ sinh tay dùng cho mục đích y tế; thuốc thử hóa học dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; nước rửa tay dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vệ sinh dùng trong thương mại và công nghiệp; khăn vệ sinh; vòng hạt từ tính và phi từ tính được làm bằng kim loại, thủy tinh, gốm hoặc chất dẻo dùng cho mục đích vi sinh vật học, y tế hoặc thú y; chất hóa học dùng trong ngành dược phẩm và dược phẩm sinh học.

Nhóm 09: Cột sắc ký; thiết bị sắc ký dùng cho phòng thí nghiệm; thiết bị phòng thí nghiệm khoa học, cụ thể là hệ thống chiết pha rắn (kỹ thuật phân bố của các chất giữa 2 pha) và thiết bị sử dụng chất hấp thụ sắc ký để tách chất hóa học từ các dung môi; thiết bị phòng thí nghiệm khoa học, cụ thể là hệ thống chiết pha rắn bao gồm một ống dẫn và giá đỡ đã trích ly; thiết bị và dụng cụ khoa học và điện tử (thuộc nhóm này); thiết bị khoa học và thiết bị kiểm tra (thử nghiệm) dùng trong phòng thí nghiệm và các thiết bị thay thế cụ thể là thiết bị bấm giờ, bình chứa dung dịch, thiết bị điều chỉnh nhiệt độ, tay điện cực, máy ủ nhiệt dùng trong phòng thử nghiệm và lò hâm, giá đỡ, máy trộn, lò, thiết bị đo độ pH, thìa khuấy, các bộ phận bằng thủy tinh và đồ đựng bằng thủy tinh trong phòng thí nghiệm, đồ đựng bằng chất dẻo trong phòng thí nghiệm, tấm soi kính hiển vi, vật tư phòng thí nghiệm, nhiệt kế; xi-lanh (dụng cụ bơm) dùng trong phòng thí nghiệm; kính bảo hộ và mặt nạ bảo hộ; gang tay bằng chất dẻo dùng một lần để sử dụng trong phòng thí nghiệm; gang tay cao su dùng một lần để sử dụng trong phòng thí nghiệm; ống pipet (ống nhỏ giọt có vạch đo dung lượng dùng trong phòng thí nghiệm), kính bảo hộ an toàn; tap dề bảo hộ để sử dụng trong phòng thí nghiệm; máy ly tâm dùng trong phòng thí nghiệm; công cụ, thiết bị và dụng cụ khoa học, cụ thể là túi đựng chất thải để hủy chất thải nguy hại của phòng thí nghiệm; cốc dùng trong phòng thí nghiệm; chai; ống ly tâm; giá đỡ máy ly tâm và giá đựng máy ly tâm; cái kẹp để sử dụng với đồ thủy tinh trong phòng thí nghiệm và thiết bị phòng thí nghiệm; đồ thủy tinh dùng trong phòng thí nghiệm, cụ thể là ống buret (ống thủy tinh dài, chia độ theo thể tích, phân dưới vuốt bé, có van khóa và tận

cùng bằng một đầu thon nhọn); giá đỡ đồ thủy tinh trong phòng thí nghiệm, cụ thể là giá đỡ ống buret và phễu; giá đỡ cột sắc ký và chân đỡ cột sắc ký, bàn chải dùng trong phòng thí nghiệm; thiết bị đo màu, cụ thể là các thiết bị nhạy sáng để đo màu, xi lanh chia độ; đồ đựng bằng thủy tinh chia độ; tủ sấy và hộp sấy; bình thót cổ dùng trong phòng thí nghiệm; giá đỡ bình thót cổ dùng trong phòng thí nghiệm, vòng đai của bình thót cổ dùng trong phòng thí nghiệm; nắp đậy khói; phễu dùng cho phòng thí nghiệm; bộ lọc để sử dụng trong phòng thí nghiệm; đồ đựng bằng thủy tinh vô trùng; dụng cụ xử lý mẫu vô trùng và không tiết trùng, cụ thể là muỗng, thìa, cái kẹp, bàn xẻng (dao bay), cái muối, cái nạo và dao; hộp kín để đựng các chất độc hại, cụ thể là các bộ cách ly để sử dụng trong phòng thí nghiệm; lọ đựng an toàn bằng polypropylene và polyethylene để sử dụng trong phòng thí nghiệm; ống hút chia độ nhỏ; dụng cụ bơm pipet; đồ dùng trong phòng thí nghiệm, cụ thể là đầu bịt ống pipet; giá để đỡ và sấy khô đồ thủy tinh trong phòng thí nghiệm; ống xi-phông; bơm chân không và bơm tay; thanh khuấy và thanh khuấy dùng lại được; bình lắc hỗn hợp và bệ lắc sử dụng trong phòng thí nghiệm; nút đậy bằng chất dẻo và thủy tinh dùng cho đồ thủy tinh trong phòng thí nghiệm; khay và thùng chứa phi kim loại dùng cho phòng thí nghiệm, cụ thể là các thùng chứa, khay hứng nước tràn và các khay lấy mẫu; ống để sử dụng với thiết bị phòng thí nghiệm; các phụ kiện, cụ thể là các đầu nối ống để sử dụng với thiết bị phòng thí nghiệm; giỏ, cụ thể là các loại giỏ được phủ polypropylene và epoxy (nhựa dính) để ngâm, để làm ráo nước, vận chuyển và bảo quản đồ thủy tinh trong phòng thí nghiệm; giá đỡ dùng trong phòng thí nghiệm, cụ thể là giá đỡ có thể điều chỉnh để đỡ thiết bị thí nghiệm ở các độ cao có thể thay đổi; đĩa để làm bay hơi; kính hiển vi; vỏ bọc kính hiển vi; khay vật kính của kính hiển vi; hộp đựng vật kính của kính hiển vi; lớp kính che bàn kính của kính hiển vi; hộp đựng làm lạnh, cụ thể là, thùng làm lạnh để lưu trữ và vận chuyển các mẫu phòng thí nghiệm; tấm chắn tóc; dung dịch và thiết bị rửa mắt vô trùng dùng cho phòng thí nghiệm; tạp dề bảo hộ; găng tay bảo hộ; thùng chứa chất thải và nước tràn; chai để rửa dùng trong phòng thí nghiệm để pha chế dung môi; đồ đặc đặc chủng cho phòng thí nghiệm; dụng cụ phòng thí nghiệm, cụ thể là hộp đèn để phân tích các chất gel điện chuyển, bàn kính, đĩa cấy vi khuẩn và kính ảnh phim đèn chiếu; dụng cụ và đồ thay thế dùng cho phòng thí nghiệm, cụ thể là compa đo ngoài, cân tiểu ly; van điều khiển để điều chỉnh dòng khí và chất lỏng; phong vũ biểu (dụng cụ đo khí áp) thiết bị phòng thí nghiệm, cụ thể là máy làm nóng bình chứa dung dịch chạy điện; lồng ấp có nhiệt độ không đổi để sử dụng trong phòng thí nghiệm; thiết bị chung cất cho mục đích khoa học; thiết bị nuôi cấy tế bào để sử dụng trong phòng thí nghiệm, cụ thể là các đĩa nuôi cấy tế bào, bình nuôi cấy mô và thiết bị đếm tế bào; thiết bị điện di không dùng cho mục đích y tế; tấm chắn để bảo vệ mặt, thiết bị đo kỹ thuật, thiết bị kiểm tra kỹ thuật và thiết bị kiểm tra và dụng cụ để đo, thử nghiệm và kiểm tra nhiệt độ, áp suất, khối lượng và nồng độ của khí và chất lỏng; lưu lượng kế, tủ ướp lạnh dùng cho phòng thí nghiệm để bảo quản đông lạnh; mặt nạ phòng độc trừ mặt nạ dùng cho hô hấp nhân tạo; thiết bị phòng thí nghiệm, cụ thể là thiết bị hút khói không có ống dẫn đi kèm; tủ an toàn sinh học; lò để sử dụng trong phòng thí nghiệm; tỷ trọng kế; ẩm kế; khúc xạ kế; điện cực; máy khuấy từ tính và máy khuấy (máy trộn) sử dụng trong phòng thí nghiệm; thiết bị điều khiển nhiệt độ cho thiết bị thí nghiệm; các hạt từ tính và phi từ tính được làm từ kim loại, thủy tinh, gốm hoặc chất dẻo để sử dụng trong phòng thí nghiệm khoa học; thiết bị xử lý chất lỏng, cụ thể là hệ thống túi sử dụng một lần dùng cho các ứng dụng quy trình sinh học dùng một lần và bộ phận, phụ tùng của chúng; thiết bị phòng thí nghiệm, cụ thể là hệ thống chủ yếu bao gồm bộ kết hợp của ống, ống vòi, các bộ phận được đúc khuôn, nắp đóng, nút bịt và/hoặc nút chai để sử dụng một lần; thiết bị phòng thí nghiệm, cụ thể là các ống đựng mẫu vô trùng dùng một lần, túi đựng mẫu, túi đệm để giữ lại chất lỏng và lớp lót thùng chứa; thiết bị phòng thí nghiệm, cụ thể là chai dùng một lần, bình, nắp đậy, đầu nối và các bộ phận của chúng; các đồ dùng một lần dùng trong phòng thí nghiệm, cụ thể là

đĩa, cột, chậu thủy tinh, đầu bít ống pipet, ống nghiệm, ống lưu trữ, bình đựng mẫu, chai đựng mẫu và hộp chứa mẫu; thiết bị phòng thí nghiệm, cụ thể là ống phân phối chai lọ; thiết bị phòng thí nghiệm để chế biến dược phẩm sinh học, cụ thể là hệ thống lọc dòng tiếp tuyến bao gồm một máy bơm và bộ lọc dòng tiếp tuyến; thùng chứa vi sinh dùng trong phòng thí nghiệm.

Nhóm 11: Bộ thiết bị sấy khô (hút ẩm) dùng cho phòng thí nghiệm; đèn bunsen (đèn khí đốt hình ống nhỏ) dùng cho phòng thí nghiệm; thiết bị làm nóng nước; tủ lạnh dùng cho phòng thí nghiệm; máy ướp lạnh dùng cho phòng thí nghiệm; thiết bị bay hơi làm mát; thiết bị chiếu sáng, sưởi nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cung cấp nước và thiết bị vệ sinh.

Nhóm 35: Dịch vụ phân phối các sản phẩm dùng cho phòng vô trùng, phòng thí nghiệm và sản phẩm khoa học, bao gồm hóa chất và thuốc thử; phân phối các thiết bị và dụng cụ khoa học, hóa chất, thuốc thử và các thiết bị phòng thí nghiệm; dịch vụ mua sắm theo thỏa thuận bán hàng cho các bên thứ ba các sản phẩm dùng trong phòng thí nghiệm; tư vấn quản lý kinh doanh và dịch vụ quản lý kinh doanh các sản phẩm dùng cho phòng vô trùng, phòng thí nghiệm và sản phẩm khoa học, cụ thể là quản lý và điều hành các công việc thứ yếu bao gồm gửi thư và vận chuyển, quản lý hồ sơ hàng tồn kho và quản lý quá trình đặt hàng; dịch vụ quản lý tài sản hữu hình cho người khác với bản chất là quản lý hàng tồn kho của các sản phẩm dùng cho phòng vô trùng, phòng thí nghiệm và sản phẩm khoa học, bao gồm hóa chất và thuốc thử; quản lý hàng tồn kho, cụ thể là bổ sung và điều chỉnh hàng tồn kho và xác định kho lưu trữ hàng tồn kho tối ưu; dịch vụ quản lý hàng tồn kho và dịch vụ kế toán; quản lý kinh doanh, cụ thể là quản lý dịch vụ khoa học, dịch vụ khám chữa bệnh và dịch vụ phòng thí nghiệm dược phẩm cho người khác; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến các thiết bị, dụng cụ, đồ dùng và thiết bị thay thế dùng cho phòng thí nghiệm.

Nhóm 40: Sản xuất theo hợp đồng các sản phẩm silicon trong lĩnh vực dược phẩm, chất dẫn thuốc, thiết bị y tế, mỹ phẩm, sản phẩm chăm sóc da, sản phẩm chăm sóc cá nhân, sản phẩm chăm sóc sức khỏe, sản phẩm điện tử, sản phẩm quang điện tử học, sản phẩm thương mại, sản phẩm công nghiệp, sản phẩm ngành hàng không vũ trụ, sản phẩm quốc phòng, chất dẻo, cao su, chất phủ, chất độn, chất dính, chất bôi trơn (dầu nhờn) và chất bít kín.

Nhóm 42: Nghiên cứu khoa học; dịch vụ thiết kế, ứng dụng kiến thức khoa học vào việc thiết kế, nghiên cứu, phát triển và thử nghiệm trong lĩnh vực silicon, polyme silicon, amin silicon và nhũ tương silicon; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật đối với các sản phẩm dược sản xuất bởi người khác trong lĩnh vực các sản phẩm dùng cho phòng vô trùng, phòng thí nghiệm và sản phẩm khoa học, bao gồm hóa chất và thuốc thử; dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu, thiết kế liên quan đến dịch vụ khoa học và công nghệ; dịch vụ nghiên cứu và phân tích công nghiệp; tư vấn kỹ thuật trong lĩnh vực phòng thí nghiệm; dịch vụ nghiên cứu theo hợp đồng, cụ thể là nghiên cứu y tế, nghiên cứu dược phẩm và nghiên cứu khoa học cho người khác; dịch vụ kiểm định cho người khác, cụ thể là kiểm định các thiết bị, dụng cụ và công cụ dùng cho phòng thí nghiệm; dịch vụ khoa học trong phòng thí nghiệm; dịch vụ thiết kế và phát triển phần mềm máy tính để quản lý các dịch vụ khoa học, khám chữa bệnh và phòng thí nghiệm dược phẩm cho người khác; vận hành và duy trì kho dữ liệu sinh học cho mục đích nghiên cứu y tế và khoa học.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-23478**

(540)

BESTRAY

(220) 16.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) A26.11.12; A26.11.8

(591) Xanh da trời (xanh dương nhạt).

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU LONG (VN)

180/7B, ấp Tân Thới 3, xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Thang máng cáp điện làm từ kim loại, cụ thể là: thang cáp; máng cáp; khay cáp; máng lưới.

(210) **4-2018-23480**

(540)

BESTUBE

(220) 16.07.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU LONG (VN)

180/7B, ấp Tân Thới 3, xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Ống dẫn bằng kim loại; phụ kiện lắp ghép bằng kim loại.

Nhóm 09: Ống luồn dây điện.

(210) **4-2018-23481**

(540)



(220) 16.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 5.3.11; A5.3.13; A5.3.15; 26.1.1

(731) U.S. GREEN BUILDING COUNCIL, INC. (US)

2101 L Street NW, Suite 500, Washington D.C. 20037, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 41: Chuẩn bị (biên soạn nội dung) các tài liệu giáo dục cho người khác trong lĩnh vực thiết kế, xây dựng, và vận hành các tòa nhà và bất động sản có tính đến các yếu tố (thông số) môi trường; và phổ biến (truyền đạt, hướng dẫn để đồng đảo mọi người biết và hiểu, không phải là giao/vận chuyển hay phân phối) các tài liệu giáo dục cho người khác trong lĩnh vực thiết kế, xây dựng, và vận hành các tòa nhà và bất động sản có tính đến các yếu tố (thông số) môi trường; dịch vụ giáo dục, cụ thể là, tiến hành các lớp học về thiết kế, xây dựng, và vận hành các tòa nhà và bất động sản có tính đến các yếu tố (thông số) môi trường; tiến hành các hội thảo chuyên đề về thiết kế, xây dựng, và vận hành các tòa nhà và bất động sản có tính đến các yếu tố (thông số) môi trường; tiến hành các hội nghị về thiết kế, xây dựng, và vận hành các tòa nhà và bất động sản có tính đến các yếu tố (thông số) môi trường; và tiến hành các hội thảo về thiết kế, xây dựng, và vận hành các tòa nhà và bất động sản có tính đến các yếu tố (thông số) môi trường.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

Nhóm 42: Dịch vụ định ra (đưa vào một công thức cho) các tiêu chuẩn trong lĩnh vực thiết kế, xây dựng, và vận hành các tòa nhà và bất động sản có tính đến các yếu tố (thông số) môi trường; dịch vụ kiểm tra, phân tích, và đánh giá các dịch vụ của người khác để cấp chứng nhận chất lượng cho các dịch vụ đó.


- (210) **4-2018-23483** (220) 16.07.2018
(441) 25.10.2018
(540) (531) 26.1.1; 26.1.5; 1.15.23; 1.15.5;
A26.11.12
 (591) Đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ VÀ SẢN XUẤT MUỒNG BI
(VN)
Số 12- LK 35, khu đô thị mới Vân Canh,
xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, thành
phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội
(AMBYS HANOI)

- (511) Nhóm 32: Đồ uống không cồn, nước khoáng [đồ uống].

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; đại lý du lịch; tổ chức điều hành tua du lịch; vận tải hành khách bằng đường bộ; vận tải hàng hóa bằng đường bộ; môi giới vận tải.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, dịch vụ cung cấp đồ ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

Nhóm 44: Dịch vụ nông nghiệp: trồng các loại rau, củ, đậu các loại, hoa, cây cảnh, cây ăn quả, cây gia vị và cây dược liệu; chăn nuôi động vật.

- (210) **4-2018-23509** (220) 16.07.2018
(441) 25.10.2018
(540) (531) 26.3.2; 26.3.23
 (591) Vàng, cam, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN
TÂY GIANG BẮC KẠN (VN)
Thôn 3, xã Cẩm Giàng, huyện Bạch
Thông, tỉnh Bắc Kạn

- (511) Nhóm 06: Quặng kim loại; gang, dạng thô hoặc bán thành phẩm; phôi thép, thép đúc; kim loại thường dạng thô hoặc bán thành phẩm; thỏi kim loại thường; quặng sắt, chì dạng thô hoặc bán thành phẩm; mangan.
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-23643**

(220) 17.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

CLARK

(731) CLARK MATERIAL HANDLING COMPANY (US)

700 Enterprise Drive, Lexington, KY 40510, USA

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 12: Xe nâng hàng và các bộ phận của xe nâng hàng thuộc nhóm 12.

(210) **4-2018-23704**

(220) 18.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)



(531) 7.15.22; A12.1.5; A12.1.9; 24.1.1

(591) Trắng, đỏ, xanh da trời, cam.

(731) CÔNG TY TNHH MTV LÀNG MDRT (VN)

Tầng 2, tòa nhà Somerset, số 106 đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Dịch vụ bảo hiểm nhân thọ; kinh doanh bảo hiểm; dịch vụ đầu tư bất động sản; dịch vụ tư vấn quản lý tài chính; dịch vụ đại lý bảo hiểm; dịch vụ đại lý bất động sản.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục liên quan tới bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm y tế, trợ cấp hàng năm; dịch vụ tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề về bảo hiểm, quản lý tài chính.

(210) **4-2018-23719**

(220) 18.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

autoOasis

(731) GS MBIZ CO., LTD. (KR)

19, Seonyu-ro 43-gil, Yeongdeungpo-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ chất chống đóng băng (chất chống đông) dùng cho động cơ xe cộ; dịch vụ bán lẻ phụ gia hóa học dùng cho nhiên liệu động cơ; dịch vụ bán lẻ phụ tùng xe ô tô; dịch vụ bán lẻ xăng dầu cho xe cộ.

Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa xe có động cơ; dịch vụ bảo dưỡng xe có động cơ; dịch vụ chỉnh xe có động cơ; dịch vụ lắp đặt loa âm thanh cho ô tô; dịch vụ sửa chữa phụ tùng xe ô tô; dịch vụ sơn ô tô; dịch vụ lắp đặt cảm biến phía sau cho ô tô; dịch vụ sửa chữa săm lốp; dịch vụ rửa xe có động cơ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-23750**

(540)



(220) 18.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 4.3.20; 4.3.3; 8.7.5; 1.15.11

(591) Vàng, xanh non, trắng, xanh da trời, xanh dương, xanh lá cây, đỏ, hồng, tím, cam, đen.

(731) **HỘ KINH DOANH CÁ THỂ PHẠM NHƯ Ý (VN)**

Khối 10, thị trấn Phố Châu, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Nem chua.

Nhóm 35: Mua bán thực phẩm, cụ thể là nem chua.

(210) **4-2018-23756**

(540)



(220) 18.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.4.2; 8.7.5; 26.1.1; 2.9.14

(591) Xanh dương, vàng cam.

(731) **CÔNG TY TNHH GREEN OCEAN (VN)**

671/10 Nguyễn Kiệm, phường 09, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mì, bánh ngọt và kẹo.

(210) **4-2018-23770**

(540)



(220) 18.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 3.7.17; A5.3.13; 1.15.11; 1.3.1

(591) Trắng, cam, vàng, xanh da trời.

(731) **ĐỒNG ĐỨC CẢNH (VN)**

Nhà D16, cư xá Trại Giã Chí Hòa, Hòa Hưng, phường 13, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Bộ mỹ phẩm; mỹ phẩm; kem làm trắng da; phấn làm trắng; chế phẩm chống nắng; dầu gội đầu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-23773**

(540)



(220) 18.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 1.15.15; 24.15.1; A3.13.23; A3.13.24

(591) Trắng cam, đen, xanh lá cây, đỏ.

(731) ĐỒNG ĐỨC CẢNH (VN)

Nhà D16, cư xá Trại Giam Chí Hòa, Hòa Hưng, phường 13, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Bộ mỹ phẩm; mỹ phẩm; kem làm trắng da; phấn làm trắng; chế phẩm chống nắng; dầu gội đầu.

(210) **4-2018-23791**

(540)

JUICE NETWORK

(220) 18.07.2018

(441) 25.10.2018

(731) OMNICOM INTERNATIONAL HOLDINGS, INC. (US)

720 California Street, San Francisco, California United States 94108

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ hăng quảng cáo.

(210) **4-2018-23796**

(540)

NO COFFEE NO WORKEE

(220) 18.07.2018

(441) 25.10.2018

(731) 7-ELEVEN, INC. (US)

3200 Hackberry Road, Irving, Texas 75063, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 18: Túi lưới cho mua sắm; túi có bánh xe để đi mua hàng; túi mua hàng; túi xách; túi xách to (túi đi mua hàng); túi đựng đồ vệ sinh cá nhân rộng.

Nhóm 25: Quần áo (trang phục); đồ đội đầu; đồ đi ở chân; tạp dề (trang phục); găng tay (trang phục); khăn quàng cổ; đồng phục.

Nhóm 35: Cửa hàng tiện ích bán lẻ túi xách, túi lưới cho mua sắm, túi có bánh xe để đi mua hàng, túi mua hàng, túi đựng hàng tạp hóa có thể tái sử dụng, túi xách to (túi đi mua hàng), túi đựng đồ vệ sinh cá nhân rộng, quần áo (trang phục), đồ đội đầu, đồ đi ở chân, túi của quần áo (túi cho trang phục), áo phông, đồng phục, tạp dề (trang phục), găng tay (trang phục), khăn quàng cổ; quảng cáo; dịch vụ thương mại hóa sản phẩm, cụ thể là giới thiệu sản phẩm; và phân phát hàng mẫu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bổ sung cho sức khỏe có thành phần chính là khoáng chất; thực phẩm bổ sung cho sức khỏe có thành phần chính là vitamin; thực phẩm bổ sung cho sức khỏe dùng cho người có nhu cầu ăn kiêng đặc biệt; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung vitamin dùng cho phụ nữ mang thai.

(210) **4-2018-23840**

(220) 18.07.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(531) 26.4.2; 25.5.25; A26.3.13

(591) Vàng, đỏ, xanh da trời, xanh lá cây, xanh lá mạ, trắng, xanh nước biển.



(731) JR LIFE SCIENCES PTE LTD (SG)
2 Bukit Batok Street 24, #08-20 Skytech,
Singapore 659480

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bổ sung cho sức khỏe có thành phần chính là khoáng chất; thực phẩm bổ sung cho sức khỏe có thành phần chính là vitamin; các sản phẩm chăm sóc sức khỏe (dược phẩm).

(210) **4-2018-23843**

(220) 18.07.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731) COLOUR OCEAN INVESTMENT
HOLDING LIMITED (VG)

ANOBLIR

Sea Meadow House, Blackburne
Highway (P.O.Box 116), Road Town,
Tortola, British Virgin Islands

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 25: Quần dài; váy; ca vát; quần áo; quần áo ngủ; quần áo cho trẻ em; mũ lưỡi trai [đồ đội đầu]; áo khoác chống bụi; giày; trang phục dệt kim.

(210) **4-2018-23844**

(220) 18.07.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731) COLOUR OCEAN INVESTMENT
HOLDING LIMITED (VG)

ANOBLIR

Sea Meadow House, Blackburne
Highway (P.O.Box 116), Road Town,
Tortola, British Virgin Islands

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Kính áp tròng; gọng kính mắt; kính râm đeo mắt; hộp đựng kính mắt và kính râm; dây đeo cho kính râm; kính mắt thể thao; mắt kính; kính đeo mắt; kính đeo mắt ba chiều.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) 4-2018-23845

(220) 18.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) COLOUR OCEAN INVESTMENT HOLDING LIMITED (VG)

Sea Meadow House, Blackburne Highway (P.O. Box 116), Road Town, Tortola, British Virgin Islands

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

ANOBLIR

(511) Nhóm 14: Kim loại quý, dạng thô hoặc bán thành phẩm; nhẫn [đồ trang sức]; đồng hồ; đồ trang sức; đồng hồ đeo tay; hộp đựng đồ trang sức; đồ trang sức dùng đeo, đính trên dây chuyền hoặc vòng; vòng cổ [đồ trang sức]; hoa tai; đồng hồ chạy điện.

(210) 4-2018-23857

(220) 23.07.2014

(441) 25.10.2018

(540)

(531) 26.4.3; 26.3.23

(591) Đỏ, trắng.

(731) CHAL-TEC GMBH (DE)

Wallstr. 16, 10179 Berlin DE (Germany)

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)



(511) Nhóm 09: Thiết bị ghi, truyền hoặc sao chép âm thanh hoặc hình ảnh; bộ ghép nối âm thanh; máy báo động bằng âm thanh; máy trả lời tự động; điện thoại cho trẻ em; bộ hạn chế [điện]; màn hình [phần cứng máy vi tính]; điện thoại hình; máy đọc đĩa compact; chip [mạch tích hợp]; máy vi tính; thiết bị ngoại vi máy vi tính; bàn phím máy vi tính; hệ thống phòng trộm, chạy bằng điện; thiết bị báo hiệu chống trộm; bộ điều chỉnh ánh sáng đèn điện; đầu đĩa DVD; dây cáp điện; nhật ký công tác điện tử; máy thu thanh và thu hình; thiết bị thu hình; bộ sử dụng rảnh tay cho điện thoại; bộ thiết bị điện thoại vô tuyến; máy hát tự động; máy cát sét; tai nghe; loa; vỏ hộp loa; loa phóng thanh; thiết bị đo; dụng cụ đo; dụng cụ đếm nhịp khi tập chơi nhạc; micro; máy tính xách tay; máy chiếu; màn hình chiếu; máy thu thanh; máy thu thanh dùng cho xe cộ; bộ điều chỉnh chiếu sáng sân khấu; thiết bị chuyển đổi bằng điện; thiết bị điện dùng để đảo mạch; bảng điều khiển phân phối [điện]; bảng điều khiển [điện]; ổ cắm, phích cắm và các công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện]; cáp điện; bộ đổi điện; còi điện; điện thoại; thiết bị ghi âm thanh; máy ghi băng; vật ghi âm thanh; bộ khuếch đại âm thanh; thiết bị tái tạo âm thanh; thiết bị truyền phát âm thanh; máy nghe nhạc âm thanh nổi cho cá nhân; máy thu và phát vô tuyến xách tay; bóng bán dẫn [điện tử]; ống khuếch đại âm thanh; thiết bị liên lạc.

Nhóm 11: Công cụ chiếu sáng; thiết bị chiếu sáng; đèn, đặc biệt là thiết bị chiếu sáng cho sân nhảy và tiệc.

Nhóm 12: Thiết bị chống trộm dùng cho xe cộ; chuông chống trộm dùng cho xe cộ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-23913**

(540)



(220) 19.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) A24.15.7; 24.15.21; 26.15.15

(591) Vàng, xám.

(731) CÔNG TY TNHH KEIZI (VN)

Phòng 4.33, tầng 4, Sunrise City-North Tower, 27 Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Xây dựng công trình nhà các loại.

(210) **4-2018-23984**

(540)



(220) 19.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.1.2; 26.1.6

(731) REVOLUTION COSMETICS USA PTE LTD (SG)

50 Kaki Bukit Place #06-01 Singapore 415926

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; mặt nạ làm đẹp; thuốc nhuộm tóc; gel xoa bóp, trừ loại dùng cho mục đích y tế; tinh dầu.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ mỹ phẩm; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến mỹ phẩm; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; quảng cáo; tư vấn điều hành kinh doanh; hỗ trợ việc điều hành kinh doanh.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; cung cấp thông tin liên quan đến làm đẹp; dịch vụ làm tóc; dịch vụ cắt sửa móng tay; triệt lông bằng sáp; dịch vụ cấy tóc.

(210) **4-2018-23990**

(540)

ngaydautien

(220) 19.07.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TNHH SERVIER (VN)

Lầu 11, số 81-83-83B-85 đường Hàm Nghi, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 16: Ấn phẩm, cụ thể là sách; sổ tay hướng dẫn; giáo trình; bản tin và cuốn sách nhỏ trong lĩnh vực sức khỏe.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục y tế, cụ thể là cung cấp lớp học, hội nghị chuyên đề, hội thảo và chương trình cho cộng đồng trong lĩnh vực sức khỏe; cung cấp chương trình giúp bệnh nhân bị bệnh tiểu đường và cao huyết áp hiểu rõ hơn, thay đổi thói quen trong cuộc sống và kiểm soát bệnh tốt hơn; phổ biến tài liệu giáo dục liên quan.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

Nhóm 44: Dịch vụ y tế và chăm sóc sức khỏe, cụ thể là bệnh viện; dịch vụ phòng khám; dịch vụ phục hồi sức khỏe; dịch vụ kiểm tra y tế; dịch vụ chuẩn đoán y tế; dịch vụ tư vấn sức khỏe; dịch vụ chăm sóc điều dưỡng; cung cấp thông tin chăm sóc sức khỏe và y tế; cung cấp thông tin chăm sóc sức khỏe thông qua điện thoại, trang điện tử (website).

(210) **4-2018-24002**

(540)



(220) 19.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.1.1

(731) AUSTRALIA HEALTH RESEARCH & DEVELOPMENT GROUP PTY LTD. (AU)

17 Iris Place, Acacia Ridge, Qld 4110, Australia

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; dầu xả tóc; sữa làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm giúp cho người thon thả; chế phẩm chống nắng; dầu dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm.

(210) **4-2018-24013**

(540)



(220) 19.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) A1.1.10; A1.1.5; 1.7.6; 26.4.2

(591) Trắng, xanh lá cây, đỏ, đen, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ THIÊN AN (VN)

63 đường 18, khu phố 2, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc, dụng cụ nhà bếp, máy dùng cho nhà bếp [dùng điện], bếp nấu, vành bếp, bếp điện, thiết bị nấu bếp [lò], đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp, thớt để cắt dùng cho nhà bếp, dụng cụ ép tỏi [đồ dùng nhà bếp], gang tay dùng trong nhà bếp, thìa trộn [dụng cụ nhà bếp].

(210) **4-2018-24017**

(540)

LEZZON

(220) 19.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.3.23; 26.4.4

(731) THAINAKORNPAIN AND CHEMICAL CO., LTD. (TH)

91 Ramkumheang rd, Minburi District, Minburi Sub-district, Bangkok Thailand 10510

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 01: Chất trám lót thân xe ô tô; mát tít gắn kính.

Nhóm 02: Sơn lót; sơn, không dùng cho mục đích vẽ và cách điện; sơn mài; sơn phủ.

Nhóm 03: Chế phẩm tẩy nhờn do dầu mỡ, trừ loại dùng trong quá trình sản xuất.

(210) **4-2018-24019**

(220) 19.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(531) 2.1.1; A2.1.23

(731) THAINAKORNPAIN AND



CHEMICAL CO., LTD. (TH)

91 Ramkumheang rd, Minburi District,
Minburi Sub-district, Bangkok Thailand
10510

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 01: Chất trám lót thân xe ô tô; mát tít gắn kính.

Nhóm 02: Sơn lót; sơn, không dùng cho mục đích vẽ và cách điện; sơn mài; sơn phủ.

Nhóm 03: Chế phẩm tẩy màu sơn.

(210) **4-2018-24031**

(220) 19.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(531) 4.5.15; 4.5.5; 4.2.20; 4.1.4

(591) Vàng nâu, nâu, đen, trắng, xám, xanh
lam, hồng, hồng đậm, huyết dụ.



(731) KABUSHIKIKAISHA SHUEISHA
ALSO TRADING AS SHUEISHA INC.
(JP)

2-5-10, Hitotsubashi, Chiyoda-ku, Tokyo
101-8050 Japan

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển
giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, chất làm bóng môi, son môi, dầu gội đầu, chế phẩm mỹ phẩm để
chăm sóc da và xà phòng.

Nhóm 09: Ốp lưng điện thoại di động, phần mềm trò chơi máy tính, thiết bị lưu trữ dữ
liệu, miếng đệm lót chuột máy vi tính, mũ bảo hiểm, phim hoạt hình.

Nhóm 16: Giấy dính (văn phòng phẩm), danh thiếp, truyện tranh, lịch, sổ tay, văn phòng
phẩm.

Nhóm 18: Bao/túi bằng da hoặc giả da, túi mua hàng, vali, ba lô, túi sách học sinh, túi đeo
vai học sinh.

Nhóm 24: Khăn phủ giường, chăn mền, chăn, vỏ đệm, rèm cửa, khăn tắm bằng vải.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, giày, dép, quần áo lót, áo mưa.

Nhóm 28: Trò chơi và đồ chơi, máy trò chơi, thẻ chơi bài, bài lá, nhân vật đồ chơi, máy trò chơi video.

Nhóm 29: Khoanh khoai tây rán giòn, kem (sản phẩm sữa), sữa, sản phẩm sữa, xúc xích, sữa đậu nành.

Nhóm 30: Bánh mì, sôcôla, bánh kẹo, kem lạnh, kẹo cao su, mì sợi.

Nhóm 32: Bia, đồ uống không có cồn, nước ép trái cây, nước khoáng, nước ngọt, nước (đồ uống).

(210) **4-2018-24045**

(220) 19.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)



(731) BÙI DIỆU THU (VN)

Phòng 403, CT4, khu đô thị Đặng Xá, xã Cổ Bi, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; váy; khăn quàng cổ; ca vát; thắt lưng (trang phục); găng tay; bút tất.

(210) **4-2018-24050**

(220) 19.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

Elephant Studio

(731) CÔNG TY TNHH KYUNG SEONG (VN)

Số 232/37 đường Cộng Hoà, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 42: Thiết kế quần áo thời trang; thiết kế đồ họa nghệ thuật; thiết kế công nghiệp; thiết kế bao bì; dịch vụ thiết kế kiểu dáng công nghiệp; tư vấn thiết kế trang web.

(210) **4-2018-24052**

(220) 19.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

Sữa nghệ An Bình

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG THỰC PHẨM SẠCH SÀI GÒN (VN)

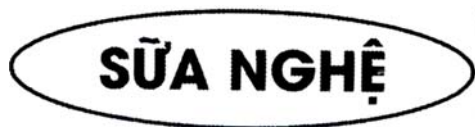
18A/98 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm làm từ sữa; cụ thể: sữa nghệ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) 4-2018-24053

(540)



(220) 19.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.2; A26.1.18

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG
THỰC PHẨM SẠCH SÀI GÒN (VN)
18A/98 Nguyễn Thị Minh Khai, phường
Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm làm từ sữa; cụ thể: sữa nghệ.

(210) 4-2018-24058

(540)



(220) 20.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 24.13.1; 24.17.5

(591) Đen, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI MỸ NGUYỄN (VN)
580/32 Âu Cơ, phường 14, quận Tân
Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Kem đánh răng; xà phòng; dầu gội đầu; sữa tắm; nước hoa; nước súc miệng (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 21: Bàn chải đánh răng; bàn chải dùng cho cơ thể người; bàn chải làm sạch cho răng và lợi.

(210) 4-2018-24061

(540)



(220) 20.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18

(591) Màu xanh lá cây, màu đen, màu trắng.

(731) TAN, CHIH-WEN (TW)
10/F., No.10, Lane 42 Baoxing Road,
Xindian District, New Taipei City 231,
Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO
(VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ căng tin; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ phòng trà.

(210) 4-2018-24071

(540)



(220) 20.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.1; 26.1.6; 26.2.3; 26.2.1

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ TRUYỀN THÔNG VÀ GIÁI
TRÍ HANDPLUS (VN)
Số 6 đường số 4, khu phố 2, phường Bình
An, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch kinh doanh; hoạt động văn phòng.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa.

(210) **4-2018-24162**

(540)



(220) 20.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 3.9.1; 1.15.3; 26.3.2; 26.4.4

(591) Đỏ, trắng, xanh dương, vàng đồng, xám đậm, xám nhạt, cam.

(731) LUU NGOC TUYẾN (VN)

Số 101, ngõ 66, đường Ngọc Lâm, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2018-24190**

(540)

TỦ SÁCH SIÊU NHÂN

(220) 20.07.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT HÀNH SÁCH HỘP MẶT TRĂNG (VN)

229/6 Huỳnh Văn Nghệ, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức các dịch vụ vui chơi, giải trí; dịch vụ rạp chiếu phim; tổ chức hội thảo, hội nghị; xuất bản sách in.

(210) **4-2018-24191**

(540)

Clean Etch

(220) 20.07.2018

(441) 25.10.2018

(731) MITSUBISHI GAS CHEMICAL COMPANY, INC. (JP)

5-2, Marunouchi 2-Chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Hợp chất hóa học dùng cho sản xuất các linh kiện điện tử; tác nhân hóa học dùng cho xử lý bề mặt của kim loại; hợp chất dùng cho đồ câu cá bằng kim loại; chế phẩm tẩy hóa chất, cụ thể là chế phẩm tẩy chất cản màu để loại bỏ vật liệu cản quang được sử dụng trong quá trình chế tạo bảng mạch in; vật liệu làm lộ/hiện chất cản màu để loại bỏ vật liệu cản quang được sử dụng trong quá trình chế tạo bảng mạch in.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-24192**

(220) 20.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(531) 1.15.5; 1.15.15

(731) HOUBI GLOBAL LIMITED (SC)



Vistra Corporate Services Centre, Second Floor, The Quadrant, Manglier Street, Victoria, Mahe, Republic of Scycheles

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, ghi sẵn; thẻ từ được mã hóa; thiết bị ngoại vi máy tính; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; thiết bị ghi thời gian; thiết bị đếm bước chân; thiết bị để liên lạc qua mạng; khung ảnh kỹ thuật số; kính đeo mắt; pin/ắc quy, dùng điện.

Nhóm 35: Quảng cáo ngoài trời, cung cấp thông tin kinh doanh, kế toán; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; tuyển dụng nhân sự; quảng cáo trực tuyến trên một mạng máy tính; marketing; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ bán buôn hoặc bán lẻ các chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế.

Nhóm 36: Môi giới bảo hiểm; đầu tư quỹ; cho vay theo bảo lãnh; dịch vụ bảo lãnh, quyền góp quỹ từ thiện; phát hành phiếu có giá; thông tin giá cả thị trường chứng khoán; quản lý bất động sản; cung cấp thông tin tài chính thông qua một website; định giá các tác phẩm nghệ thuật.

Nhóm 38: Phát sóng truyền thanh, truyền hình không dây; thông tin liên lạc bằng điện thoại di động; thông tin liên lạc bằng thiết bị đầu cuối máy tính, cung cấp diễn đàn trực tuyến; cung cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu; gửi tin nhắn; dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; truyền phát dữ liệu; dịch vụ cung cấp phòng trò chuyện trên internet; truyền hình.

Nhóm 41: Dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; sắp xếp và tiến hành hội nghị; xuất bản văn bản, không bao gồm những bài quảng cáo; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải về được; sắp xếp và tiến hành hội thảo chuyên đề; sắp xếp và tiến hành hội thảo; xuất bản sách; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; dịch vụ về giáo dục, giảng dạy.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; nghiên cứu khoa học; xác thực tác phẩm nghệ thuật, cung cấp nền tảng như là một dịch vụ (PaaS); cài đặt phần mềm máy tính; chuyển đổi dữ liệu của chương trình và dữ liệu máy tính (không phải là chuyển đổi vật lý); cung cấp phần mềm như là một dịch vụ (SaaS); thiết kế công nghiệp; xác thực tác phẩm nghệ thuật dịch vụ điện toán đám mây.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-24194**

(220) 20.07.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.1; 1.15.23; A14.3.13

(731) VMECA CO., LTD (KR)



24, Beokkot-ro 10-gil (Doksan-dong),
Geumchen-gu, Seoul 08606, Republic of
Korea

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 07: Băng tải vận hành bằng khí nén; xi lanh dùng cho máy móc; bơm khí nén; bơm chân không [máy móc]; bộ giảm thanh cho máy bơm chân không; miếng đệm hút cho máy bơm chân không; bộ phận lọc không khí của máy bơm chân không [bộ phận máy móc]; bộ phận giảm xóc cho máy móc, không dùng cho xe cộ; bộ lọc là bộ phận của máy bơm chân không và máy nén khí; cơ cấu ghép nối cho máy móc, không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; van [bộ phận của máy móc]; van áp lực [bộ phận của máy móc]; người máy (rô-bốt), cụ thể là, rô bốt bơm khí và bơm chân không dùng trong công nghiệp; xi lanh kẹp của máy móc sử dụng trong công nghiệp, cụ thể là xi lanh kẹp bằng khí nén.

Nhóm 09: Áp kế; dụng cụ đo chiều dài, cụ thể là thước; thiết bị điều khiển chân không tự động; dụng cụ đo chân không; tổng đài điện thoại; thiết bị chuyển mạch di động [điện]; van điện từ, cụ thể là công tắc điện từ; cầu dao điện; phích cắm điện.

(210) **4-2018-24195**

(220) 20.07.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(531) 26.4.2; A26.4.24

(731) GUANGDONG PHONPA HOME
TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)



皇派门窗

No.1, Jiahe South Road, Lubao Town,
Sanshui District, Foshan City,
Guangdong, P. R. China

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 06: Lá và tấm kim loại; công trình xây dựng bằng kim loại có thể chuyên chở được; khung cửa bằng kim loại; cửa sổ bằng kim loại; cổng vòm [kết cấu] bằng kim loại; cửa chớp bằng kim loại; công trình xây dựng bằng thép; vật liệu xây dựng bằng kim loại; xích bằng kim loại; xích an toàn bằng kim loại; chốt bản lề cửa sổ; móc bằng kim loại cho giá treo quần áo; phụ kiện lắp ráp giường bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại; dây đeo chìa khóa bằng kim loại; khoá bằng kim loại, ngoại trừ khoá điện; két an toàn [kim loại hoặc phi kim loại]; bản lề cánh dài bằng sắt; đồ chứa đựng bằng kim loại [dùng để lưu kho, vận chuyển]; cọc neo tàu bằng kim loại; chong chóng gió bằng kim loại; hàng rào bảo vệ cây bằng kim loại; cửa quay bằng kim loại; cửa xếp bằng kim loại; nhôm; thỏi nhôm; ống bằng kim loại; chuông chim [kết cấu] bằng kim loại; khung cửa sổ bằng kim loại; tấm chắn bằng kim loại chống côn trùng; màn kiểu con lăn bằng thép; thanh ray bảo vệ bằng kim loại dùng cho đường sắt; màn che ngoài cửa bằng kim loại; cổng bằng kim loại; tấm cửa bằng kim loại; lưới thép; chốt khóa (đồ ngũ kim); thanh chốt cửa bằng kim loại; vật dụng chặn cửa bằng kim loại; ròng rọc cho cửa sổ; vật dụng bằng

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

kim loại để gõ cửa; tay nắm cửa bằng kim loại; then chốt cửa bằng kim loại; nút bấm bằng kim loại; cơ cấu mở cửa, không dùng điện; con lăn bằng kim loại của cửa trượt; thanh ray ròng rọc bằng kim loại dùng trong gia đình; vòng đeo chìa khoá tách ra được bằng kim loại thường; bể tắm cho chim [kết cấu] bằng kim loại; đồ đồng thiếc [tác phẩm nghệ thuật]; quặng kim loại; hàng rào bằng kim loại cho phần mộ; hợp kim của kim loại thường; hàng rào cọc bằng kim loại; buồng thay quần áo tắm bằng kim loại; đầu nối cáp bằng kim loại, không dẫn điện; vật dụng nhỏ làm bằng sắt; chốt cửa bằng kim loại; phụ kiện gá lắp bằng kim loại cho cửa sổ; khuôn cửa bằng kim loại; vật liệu đường sắt bằng kim loại; cơ cấu đóng cửa, không dùng điện; móc treo quần áo bằng kim loại; cơ cấu mở cửa sổ, không dùng điện; bảng số nhà bằng kim loại, không phản quang; que kim loại dùng để hàn; vòng tay nhận dạng bằng kim loại; bẫy dùng để bắt động vật hoang dã; thanh cho rào chắn bằng kim loại; rãnh nước đường phố bằng kim loại; cửa ra vào bằng kim loại; cửa lật bằng kim loại; cửa sổ hai cánh bằng kim loại; thanh ray bằng kim loại; đinh tán bằng kim loại; ròng rọc cửa sổ trượt; then móc cửa sổ bằng kim loại; bánh xe nhỏ bằng kim loại cho đồ đạc; bản lề bằng kim loại; bộ phận chia khăn lau, gắn cố định, bằng kim loại; đồ chứa axit bằng kim loại.

(210) **4-2018-24196**

(540)



皇派门窗

(220) 20.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.4.2; A26.4.24

(731) GUANGDONG PHONPA HOME TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No.1, Jiahe South Road, Lubao Town, Sanshui District, Foshan City, Guangdong, P. R. China

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 11: Hệ thống sưởi ấm; đèn; lò phản ứng hạt nhân; hệ thống và thiết bị làm lạnh; phụ kiện bồn tắm; bật lửa; đèn dầu; hệ thống và thiết bị nấu nướng; thiết bị làm lạnh không khí; thiết bị thổi khí nóng; thiết bị khử trùng; lò sưởi, dùng điện.

(210) **4-2018-24197**

(540)



皇派门窗

(220) 20.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.4.2; A26.4.24

(731) GUANGDONG PHONPA HOME TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No.1, Jiahe South Road, Lubao Town, Sanshui District, Foshan City, Guangdong, P. R. China

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 19: Cửa và cửa sổ làm bằng nhựa lõi thép; bức màn, không bằng kim loại; cổng, không bằng kim loại; thạch cao [vật liệu xây dựng]; vật liệu chịu lửa không bằng kim loại dùng cho xây dựng; tấm cửa, không bằng kim loại; khung cửa sổ, không bằng kim loại; tấm ván sàn gỗ; sàn lát, không bằng kim loại; cửa, không bằng kim loại; chất liên kết cho quá trình chế tác các sản phẩm từ đá; cửa chớp, không bằng kim loại; tấm chắn côn trùng, không bằng kim loại; đá hoa cẩm thạch; xi măng (vật liệu xây dựng); vật liệu xây dựng

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

không thấm nước dạng cuộn, không bằng kim loại; cửa sổ, không bằng kim loại; cột đỡ dán quảng cáo, không bằng kim loại; lớp phủ [vật liệu xây dựng]; khung cửa, không bằng kim loại; tấm xi măng; kính xây dựng; tượng bằng đá, bằng bê tông hoặc cẩm thạch; biển tường niêm, không bằng kim loại; cửa xếp, không bằng kim loại; khung cửa, không bằng kim loại.

(210) **4-2018-24198**

(540)



皇派门窗

(220) 20.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.4.2; A26.4.24

(731) GUANGDONG PHONPA HOME TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

No.1, Jiahe South Road, Lubao Town, Sanshui District, Foshan City, Guangdong, P. R. China

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 20: Thùng không bằng kim loại; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); khung ảnh; tác phẩm nghệ thuật làm bằng tre; tác phẩm nghệ thuật thủ công sơn mài, làm bằng gỗ; phụ kiện lắp ráp quan tài, không bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp cửa đồ đạc, không bằng kim loại; bàn làm việc của thợ mộc; bảng niêm yết; đệm; đồ trang trí bằng chất dẻo cho thực phẩm; giường cho vật nuôi trong nhà; vòng tay nhận dạng, không bằng kim loại; mảnh che trong nhà có dát những thanh gỗ mỏng.

(210) **4-2018-24199**

(540)



皇派门窗

(220) 20.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) A26.4.24; 26.4.2

(731) GUANGDONG PHONPA HOME TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

No.1, Jiahe South Road, Lubao Town, Sanshui District, Foshan City, Guangdong, P. R. China

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 24: Vải dùng để bọc đồ đạc; vải lanh dùng trong nhà; chăn bông; tấm phủ rộng cho đồ nội thất; vải khatag (một loại vải dùng trong các nghi lễ truyền thống của người Tây Tạng); vải liệm; nỉ (dạ phốt); rèm cửa ra vào; vỏ bọc bằng vải của nắp đậy bệ xí; vải dùng để làm rèm; tác phẩm nghệ thuật làm bằng lụa; cờ bằng vải hoặc chất dẻo.

(210) **4-2018-24204**

(540)

CHOUCHOU BONBON

(220) 20.07.2018

(441) 25.10.2018

(731) JEONGHUN KIM (KR)


503 ho, 11, Doanbuk-ro 93beon-gil, Seo-gu, Daejeon, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê có khu vui chơi cho bé; dịch vụ chuỗi các quán cà phê có khu vui chơi cho bé; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ nhà hàng ăn uống được đưa ra trong khuôn khổ nhượng quyền thương mại; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

(210) **4-2018-24210** (220) 20.07.2018
(441) 25.10.2018
(540) (531) 26.3.1; 26.3.2; 26.15.15
(591) Vàng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KINGDOM
VIỆT NAM (VN)
125/2 Hòa Hưng, phường 12, quận 10,
thành phố Hồ Chí Minh



(511) Nhóm 09: Thiết bị bộ nhớ máy vi tính; máy vi tính; thiết bị truyền phát [viễn thông]; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; phần mềm trò chơi máy tính; phần cứng máy tính.


(210) **4-2018-24227** (220) 20.07.2018
(441) 25.10.2018
(540) (731) PANASONIC CORPORATION (JP)
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka
571-8501 Japan
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

Panasonic Comfort Cloud

(511) Nhóm 09: Chương trình và phần mềm máy vi tính sử dụng để điều khiển và giám sát thiết bị điều hòa không khí, thiết bị làm lạnh và sưởi ấm.

Nhóm 11: Thiết bị điều hòa không khí; thiết bị sưởi ấm và làm lạnh không khí; các bộ phận và phụ tùng cho các hàng hóa trên.

(210) **4-2018-24229** (220) 20.07.2018
(441) 25.10.2018
(540) (531) 26.4.2
(731) LEADYANG PRECISION
TECHNOLOGY CO., LTD. (TW)
No. 55, Ln. 357, Sec. 1, Xinan Rd., Wuri
Dist., Taichung City 41465, Taiwan
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu
trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO.,
LTD)



(511) Nhóm 07: Máy cắt; máy khoan; máy mài để gia công kim loại; máy tiện; máy công cụ gia công kim loại; máy gia công kim loại, cụ thể là máy trung tâm gia công cơ khí; máy phay; máy mài và máy đánh bóng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-24236**

(540)



(220) 20.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) A5.3.13; 26.1.2; 5.3.16; A5.5.20

(591) Xanh lá cây nhạt, trắng, vàng cam.

(731) **HỘ KINH DOANH NGUYỄN VĂN HOẠT (VN)**

Thôn Hậu Thượng, xã Bạch Đằng, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 05: Mâm đậu nành nguyên xơ; tinh bột nghệ; viên tinh bột nghệ mật ong; viên tinh bột nghệ sữa ong chúa; viên hà thủ ô mật ong; viên cà gai leo mật nhân (tất cả các sản phẩm trên dùng để hỗ trợ chăm sóc sức khỏe).

Nhóm 30: Bột đậu nành; bột ngũ cốc các loại; cao chè vàng.

(210) **4-2018-24237**

(540)



(220) 20.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 1.15.3; 4.5.2; 4.5.3

(591) Xanh da trời, đỏ.

(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ TRỰC TUYẾN TECHPAL (VN)**

Tầng 4, số nhà 50, phố Đặng Thùy Trâm, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Sạc pin điện thoại; sạc dự phòng.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán pin, sạc pin, sạc dự phòng.

(210) **4-2018-24270**

(540)



(220) 23.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.1; A6.3.14

(591) Xanh, trắng, hồng.

(731) **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN LY AN (VN)**

Ấp 2, xã Tân Thạnh Tây, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Thực phẩm dạng tấm mỏng làm từ gạo; bột mì; món ăn đông khô với thành phần chính là gạo; mì sợi; bột gạo dùng cho mục đích nấu nướng; miến.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-24271**

(540)



(220) 23.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.1; A6.3.14

(591) Đen, hồng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN

LY AN (VN)

Ấp 2, xã Tân Thạnh Tây, huyện Củ Chi,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Thực phẩm dạng tấm mỏng làm từ gạo; bột mì; món ăn đông khô với thành phần chính là gạo; mì sợi; bột gạo dùng cho mục đích nấu nướng; miến.

(210) **4-2018-24272**

(540)

NGỌC ĐẤT

(220) 23.07.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN

LY AN (VN)

Ấp 2, xã Tân Thạnh Tây, huyện Củ Chi,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Thực phẩm dạng tấm mỏng làm từ gạo; bột mì; món ăn đông khô với thành phần chính là gạo; mì sợi; bột gạo dùng cho mục đích nấu nướng; miến.

Nhóm 31: Trái cây tươi; rau củ tươi; nấm tươi; rau tươi.

(210) **4-2018-24274**

(540)

LYAN

(220) 23.07.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN

LY AN (VN)

Ấp 2, xã Tân Thạnh Tây, huyện Củ Chi,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Thực phẩm dạng tấm mỏng làm từ gạo; bột mì; món ăn đông khô với thành phần chính là gạo; mì sợi; bột gạo dùng cho mục đích nấu nướng; miến.

Nhóm 31: Trái cây tươi; rau củ tươi; nấm tươi; rau tươi.

(210) **4-2018-24297**

(540)



(220) 23.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.2; 1.15.15; 20.1.1

(591) Trắng, đỏ.

(731) LÊ TRUNG THÀNH (VN)

Số 7 Hoa Lan, phường 2, quận Phú
Nhật, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè; cacao; chất thay thế cà phê.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

Nhóm 32: Bia; nước khoáng, nước ga và các loại đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; xi-rô và các loại chế phẩm khác để làm đồ uống.

(210) **4-2018-24298**

(540)



(220) 23.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 19.7.1; 1.15.19

(591) Đen, trắng, cam, đỏ.

(731) LÊ TRUNG THÀNH (VN)

Số 7 Hoa Lan, phường 2, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Bia; nước khoáng, nước ga và các loại đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; xi-rô và các loại chế phẩm khác để làm đồ uống.

(210) **4-2018-24299**

(540)



(220) 23.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.4.2; 26.11.3

(591) Đỏ, trắng, đen.

(731) LÊ TRUNG THÀNH (VN)

Số 7 Hoa Lan, phường 2, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè; cacao; chất thay thế cà phê.

Nhóm 32: Bia; nước khoáng, nước ga và các loại đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; xi-rô và các loại chế phẩm khác để làm đồ uống.

(210) **4-2018-24308**

(540)

UNISOC

(220) 23.07.2018

(441) 25.10.2018

(731) TSINGHUA UNIGROUP CO., LTD.
(CN)

(10th Floor, Tsinghua International Technology Exchange Center) Outside the East Gate of Tsinghua University, Shuangqing Road, Haidian District, Beijing 100084, China

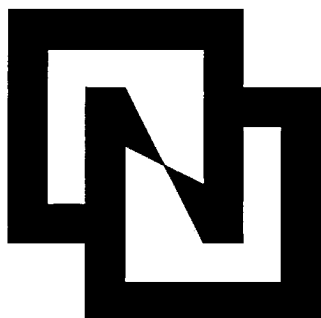
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị để xử lý dữ liệu; thiết bị bộ nhớ máy vi tính; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; chất bán dẫn; chip [mạch tích hợp]; mạch tích hợp; dụng cụ hàng hải; điện thoại di động; trạm nạp điện cho xe cộ chạy điện; thiết bị truyền thông mạng; máy thu thanh; pin điện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-24309**

(540)



(220) 23.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.4.1; 26.4.7

(731) TSINGHUA UNIGROUP CO., LTD.
(CN)

(10th Floor, Tsinghua International Technology Exchange Center) Outside the East Gate of Tsinghua University, Shuangqing Road, Haidian District, Beijing 100084, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
(SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị để xử lý dữ liệu; thiết bị bộ nhớ máy vi tính; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; chất bán dẫn; chip [mạch tích hợp]; mạch tích hợp; dụng cụ hàng hải; điện thoại di động; trạm nạp điện cho xe cộ chạy điện; thiết bị truyền thông mạng; máy thu thanh; pin điện.

(210) **4-2018-24310**

(540)



(220) 23.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.4.1; 26.4.7

(731) TSINGHUA UNIGROUP CO., LTD.
(CN)

(10th Floor, Tsinghua International Technology Exchange Center) Outside the East Gate of Tsinghua University, Shuangqing Road, Haidian District, Beijing 100084, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
(SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe đạp điều khiển từ xa, không phải là đồ chơi; ô tô không người lái [ô tô tự lái]; phương tiện giao thông chạy điện/xơ cộ chạy điện; máy bay dân dụng không người lái; xe ô tô; ô tô rô bốt; thiết bị bay để quay phim.

(210) **4-2018-24311**

(540)

UNISOC

(220) 23.07.2018

(441) 25.10.2018

(731) TSINGHUA UNIGROUP CO., LTD.
(CN)

(10th Floor, Tsinghua International Technology Exchange Center) Outside the East Gate of Tsinghua University, Shuangqing Road, Haidian District, Beijing 100084, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
(SUNRISE IP CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 12: Xe đạp điều khiển từ xa, không phải là đồ chơi; ô tô không người lái [ô tô tự lái]; phương tiện giao thông chạy điện/xe cộ chạy điện; máy bay dân dụng không người lái; xe ô tô; ô tô rô bốt; thiết bị bay để quay phim.

(210) **4-2018-24312**

(220) 23.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) TSINGHUA UNIGROUP CO., LTD.
(CN)

UNISOC

(10th Floor, Tsinghua International Technology Exchange Center) Outside the East Gate of Tsinghua University, Shuangqing Road, Haidian District, Beijing 100084, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
(SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 38: Cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu; truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; dịch vụ truyền thanh; dịch vụ truyền hình; gửi tin nhắn; thông tin liên lạc bằng máy vi tính; thông tin về lĩnh vực liên lạc viễn thông; thông tin liên lạc bằng mạng cáp quang; dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; thông tin liên lạc bằng vô tuyến điện; truyền phát dữ liệu; thông tin liên lạc bằng điện thoại di động; truyền qua vệ tinh; dịch vụ hội thảo từ xa; dịch vụ hội nghị truyền hình; truyền tập tin số.

(210) **4-2018-24313**

(220) 23.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) TSINGHUA UNIGROUP CO., LTD.
(CN)

UNISOC

(10th Floor, Tsinghua International Technology Exchange Center) Outside the East Gate of Tsinghua University, Shuangqing Road, Haidian District, Beijing 100084, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
(SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 42: Điện toán đám mây; lập trình máy tính; thiết kế và phát triển sản phẩm đa phương tiện; chuyển đổi tài liệu hoặc dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; thiết kế hệ thống máy tính; chuyển đổi dữ liệu chương trình máy tính và dữ liệu máy tính [không phải dạng chuyển đổi vật lý]; lưu trữ dữ liệu điện tử; sao lưu dữ liệu off-site; tạo và thiết kế các chỉ mục thông tin dựa trên trang web cho người khác [dịch vụ công nghệ thông tin]; dịch vụ mã hóa dữ liệu; phát triển phần mềm trong khuôn khổ xuất bản phần mềm; dịch vụ nền tảng [PaaS]/nền tảng như là dịch vụ [PaaS]; nghiên cứu kỹ thuật; dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; tư vấn công nghệ viễn thông; thiết kế thiết bị viễn thông và các bộ phận của chúng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-24314**

(540)



(220) 23.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.4.1; 26.4.7

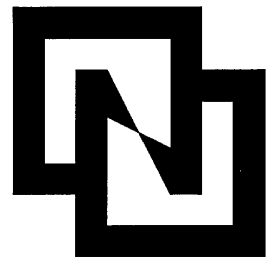
(731) TSINGHUA UNIGROUP CO., LTD. (CN)
(10th Floor, Tsinghua International
Technology Exchange Center) Outside
the East Gate of Tsinghua University,
Shuangqing Road, Haidian District,
Beijing 100084, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
(SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 42: Điện toán đám mây; lập trình máy tính; thiết kế và phát triển sản phẩm đa phương tiện; chuyển đổi tài liệu hoặc dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; thiết kế hệ thống máy tính; chuyển đổi dữ liệu chương trình máy tính và dữ liệu máy tính [không phải dạng chuyển đổi vật lý]; lưu trữ dữ liệu điện tử; sao lưu dữ liệu off-site; tạo và thiết kế các chỉ mục thông tin dựa trên trang web cho người khác [dịch vụ công nghệ thông tin]; dịch vụ mã hóa dữ liệu; phát triển phần mềm trong khuôn khổ xuất bản phần mềm; dịch vụ nền tảng [PaaS]/nền tảng như là dịch vụ [PaaS]; nghiên cứu kỹ thuật; dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; tư vấn công nghệ viễn thông; thiết kế thiết bị viễn thông và các bộ phận của chúng.

(210) **4-2018-24315**

(540)



(220) 23.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.4.1; 26.4.7

(731) TSINGHUA UNIGROUP CO., LTD. (CN)
(10th Floor, Tsinghua International
Technology Exchange Center) Outside
the East Gate of Tsinghua University,
Shuangqing Road, Haidian District,
Beijing 100084, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
(SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 38: Cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu; truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; dịch vụ truyền thanh; dịch vụ truyền hình; gửi tin nhắn; thông tin liên lạc bằng máy vi tính; thông tin về lĩnh vực liên lạc viễn thông; thông tin liên lạc bằng mạng cáp quang; dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; thông tin liên lạc bằng vô tuyến điện; truyền phát dữ liệu; thông tin liên lạc bằng điện thoại di động; truyền qua vệ tinh; dịch vụ hội thảo từ xa; dịch vụ hội nghị truyền hình; truyền tập tin số.

(210) **4-2018-24316**

(540)

POKIDS

(220) 23.07.2018

(441) 25.10.2018

(731) PHẠM QUÝ PHÚC (VN)

Số 10 ngõ 2, phố Đội Nhân, phường Vĩnh
Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
(SUNRISE IP CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 41: Cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; tổ chức các hoạt động giải trí và giáo dục cho mục đích trải nghiệm nghề nghiệp; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; dịch vụ giáo dục.

(210) **4-2018-24317**

(540)



(220) 23.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) A5.5.20; A5.5.22; A5.3.13; A5.11.2

(591) Đỏ, đen, trắng, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH TÂN THÁNH HỮU (VN)

282D Nguyễn Trọng Tuyển, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng dùng trong ngành y; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); thực phẩm cho trẻ sơ sinh; chế phẩm y tế dùng để làm thon người lại; đồ uống sữa mạch nha dùng cho ngành y; đồ uống kiêng dùng trong ngành y.

(210) **4-2018-24318**

(540)



(220) 23.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 1.15.5; 26.1.1; 26.1.4

(591) Đỏ, đen, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH TÂN THÁNH HỮU (VN)

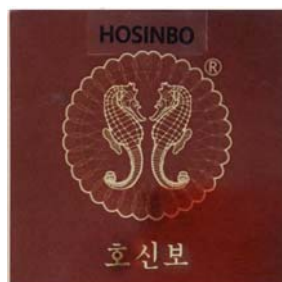
282D Nguyễn Trọng Tuyển, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng dùng trong ngành y; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); thực phẩm cho trẻ sơ sinh; chế phẩm y tế dùng để làm thon người lại; đồ uống sữa mạch nha dùng cho ngành y; đồ uống kiêng dùng cho ngành y.

(210) **4-2018-24319**

(540)



(220) 23.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 3.9.14; A5.5.20; A5.5.21

(591) Đỏ, đen, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH TÂN THÁNH HỮU (VN)

282D Nguyễn Trọng Tuyển, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng dùng trong ngành y; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); thực phẩm cho trẻ sơ sinh; chế phẩm y tế dùng để làm thon người lại; đồ uống sữa mạch nha dùng cho ngành y; đồ uống kiêng dùng trong ngành y.

(210) **4-2018-24330**

(540)



SUNNY BAY NHA TRANG

(220) 23.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) A5.5.20; A5.5.21

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ DỊCH VỤ KHÁCH SẠN RỒNG VIỆT (VN)
61/45 Quận Trần-Hùng Vương, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ vận tải.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng cung cấp thức ăn đồ uống; dịch vụ lưu trú tạm thời.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ xoa bóp; dịch vụ chữa bệnh bằng nước khoáng nóng.

(210) **4-2018-24331**

(540)

BỆNH VIỆN QUỐC TẾ GIA AN

(220) 23.07.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TNHH BỆNH VIỆN GIA AN 115 (VN)
05 đường 17A, khu phố 11, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế; bệnh viện đa khoa; dịch vụ thú y; chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người hoặc động vật.

(210) **4-2018-24332**

(540)

**BỆNH VIỆN
GIA AN**

(220) 23.07.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TNHH BỆNH VIỆN GIA AN 115 (VN)
05 đường 17A, khu phố 11, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế; bệnh viện đa khoa; dịch vụ thú y; chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người hoặc động vật.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-24333**

(220) 23.07.2018

(540)

(441) 25.10.2018

BỆNH VIỆN GIA AN

(731) CÔNG TY TNHH BỆNH VIỆN GIA AN 115 (VN)
05 đường 17A, khu phố 11, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế; bệnh viện đa khoa; dịch vụ thú y; chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người hoặc động vật.

(210) **4-2018-24334**

(220) 23.07.2018

(540)

(441) 25.10.2018

GIA AN

(731) CÔNG TY TNHH BỆNH VIỆN GIA AN 115 (VN)
05 đường 17A, khu phố 11, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế; bệnh viện đa khoa; dịch vụ thú y; chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người hoặc động vật.

(210) **4-2018-24335**

(220) 23.07.2018

(540)

(441) 25.10.2018

GIA AN 115

(731) CÔNG TY TNHH BỆNH VIỆN GIA AN 115 (VN)
05 đường 17A, khu phố 11, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế; bệnh viện đa khoa; dịch vụ thú y; chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người hoặc động vật.

(210) **4-2018-24336**

(220) 23.07.2018

(540)

(441) 25.10.2018

**BỆNH VIỆN QUỐC TẾ
GIA AN**

(731) CÔNG TY TNHH BỆNH VIỆN GIA AN 115 (VN)
05 đường 17A, khu phố 11, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế; bệnh viện đa khoa; dịch vụ thú y; chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người hoặc động vật.

(210) **4-2018-24337**

(220) 23.07.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.1; 26.1.5; 26.11.3

(591) Xanh lá cây, xanh da trời.



(731) TRẦN QUỐC ĐẠT (VN)

Số nhà 23/3 Phạm Tuấn Tài, phường
Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, thực phẩm chức năng, vật liệu dùng để băng bó vết thương, hệ thống máy và thiết bị phát tia X cho mục đích y tế, dụng cụ phun xịt dùng cho mục đích y tế, máy scan phim nha khoa, máy nén khí không ồn, giường có kết cấu đặc biệt cho mục đích y tế, ghế bành cho mục đích y tế hoặc nha khoa, cáng cứu thương, vòng chống bệnh thấp khớp, thiết bị dùng để hô hấp nhân tạo, thiết bị thử máu, gậy chống dùng cho mục đích y tế, khung đi bộ cho người tàn tật, ống thông đường tiểu, dụng cụ kẹp dùng trong phẫu thuật, máy cạo vôi, composite, mũi khoan nha khoa, tay khoan nha khoa, thiết bị gây tê, thiết bị gây mê, miếng dán làm mát dùng cho mục đích y tế, dụng cụ châm cứu dùng điện, hàm nhân tạo, bộ răng giả, thiết bị khoan răng, thiết bị mài dùng trong nha khoa, dụng cụ chỉnh răng, dụng cụ tiêm chích cho mục đích y tế, máy trợ thính, điện cực dùng cho y tế.

Nhóm 39: Dịch vụ logistics (dịch vụ hậu cần vận tải); dịch vụ vận tải; dịch vụ chuyển phát nhanh hàng hóa và thư tín; dịch vụ du lịch; dịch vụ đóng gói; cho thuê chỗ để xe.

(210) **4-2018-24338**

(220) 23.07.2018

(540)

(441) 25.10.2018

GOUTCARE

(731) TRẦN QUỐC ĐẠT (VN)

Số nhà 23/3 Phạm Tuấn Tài, phường
Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: vật liệu dùng để băng bó vết thương, hệ thống máy và thiết bị phát tia X cho mục đích y tế, dụng cụ phun xịt dùng cho mục đích y tế, máy scan phim nha khoa, máy nén khí không ồn, giường có kết cấu đặc biệt cho mục đích y tế, ghế bành cho mục đích y tế hoặc nha khoa, cáng cứu thương, vòng chống bệnh thấp khớp, thiết bị dùng để hô hấp nhân tạo, thiết bị thử máu, gậy chống dùng cho mục đích y tế, khung đi bộ cho người tàn tật, ống thông đường tiểu, dụng cụ kẹp dùng trong phẫu thuật, máy cạo vôi, composite, mũi khoan nha khoa, tay khoan nha khoa, thiết bị gây tê, thiết bị gây mê, miếng dán làm mát dùng cho mục đích y tế, dụng cụ châm cứu dùng điện, hàm nhân tạo, bộ răng giả, thiết bị khoan răng, thiết bị mài dùng trong nha khoa, dụng cụ chỉnh răng, dụng cụ tiêm chích cho mục đích y tế, máy trợ thính, điện cực dùng cho y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-24339**

(540)



EVECHI

(220) 23.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 18.3.21

(591) Đen, trắng, đỏ.

(731) TRƯỜNG CÔNG QUANG TRÍ (VN)
181/7/35 Phan Đăng Lưu, phường 1,
quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 18: Ba lô; túi xách; va li; vật liệu giả da; ví tiền; da động vật.

(210) **4-2018-24350**

(540)

MRP

(220) 23.07.2018

(441) 25.10.2018

(731) VŨ HOÀNG NAM (VN)

Cán hộ 5B-CT5B, khu đô thị mới Văn
Khê, phường La Khê, quận Hà Đông,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-24351**

(540)

POTILUX

(220) 23.07.2018

(441) 25.10.2018

(731) VŨ HOÀNG NAM (VN)

Cán hộ 5B-CT5B, khu đô thị mới Văn
Khê, phường La Khê, quận Hà Đông,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-24352**

(540)

POTIVINA

(220) 23.07.2018

(441) 25.10.2018

(731) VŨ HOÀNG NAM (VN)

Cán hộ 5B-CT5B, khu đô thị mới Văn
Khê, phường La Khê, quận Hà Đông,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-24353**

(220) 23.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) **VŨ HOÀNG NAM (VN)**

LIPODETOX

Căn hộ 5B-CT5B, khu đô thị mới Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-24354**

(220) 23.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) **VŨ HOÀNG NAM (VN)**

JIJITON

Căn hộ 5B-CT5B, khu đô thị mới Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-24355**

(220) 23.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ (VN)**

ISNER.COM

Số nhà 40 đường Nguyễn Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Thương mại điện tử cụ thể là: mua bán trực tuyến các mặt hàng dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, chất tẩy rửa; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm; giới thiệu hàng hóa trên các phương tiện truyền thông, kể cả trực tuyến.

(210) **4-2018-24356**

(220) 23.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ (VN)

COMDUOCLIEU.COM

Số nhà 40 đường Nguyễn Hồng, phường
Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà
Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Thương mại điện tử cụ thể là: mua bán trực tuyến các mặt hàng dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, chất tẩy rửa; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm; giới thiệu hàng hóa trên các phương tiện truyền thông, kể cả trực tuyến.

(210) **4-2018-24357**

(220) 23.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ (VN)

DONGYONLINE.COM

Số nhà 40 đường Nguyễn Hồng, phường
Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà
Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Thương mại điện tử cụ thể là: mua bán trực tuyến các mặt hàng dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng

cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, chất tẩy rửa; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm; giới thiệu hàng hóa trên các phương tiện truyền thông, kể cả trực tuyến.

(210) **4-2018-24358**

(220) 23.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

HOANG SON

(731) HOÀNG VĂN SƠN (VN)

Xóm 10, thôn Nam Đông, xã Nam Thắng, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 11: Vòi sen, bồn tắm, bệ xí, chậu sứ (sử dụng trong nhà vệ sinh), bồn mát xa (sử dụng trong nhà vệ sinh).

(210) **4-2018-24359**

(220) 23.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

BOZO

(731) TRƯỜNG THỊ HUYỀN (VN)

Số 30, ngõ 554 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Xuất nhập khẩu, mua bán thiết bị vệ sinh và nhà tắm: bệ xí vệ sinh, vòi hoa sen, bồn rửa, chậu gắn cố định, chậu rửa tay [bộ phận của thiết bị vệ sinh], bồn rửa tay [bộ phận của hệ thống vệ sinh], đèn điện, đèn chiếu sáng, đèn gắn trên trần nhà, đèn chùm.

(210) **4-2018-24370**

(220) 23.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)



(531) 26.3.3; 26.3.4; A26.3.6; 24.15.21

(591) Xanh dương, đỏ, trắng.


(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI NỆM VIVIAN (VN)


51 đường số 6, khu phố 1, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 20: Nệm; gối.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

- (210) **4-2018-24371** (220) 23.07.2018
(441) 25.10.2018
(300) 1095285 15.06.2018 NZ
(540)
- BRAUER** 
- (531) A5.3.13; A5.3.14
(591) Đen, trắng, xanh lá cây.
(731) BNUTRITION PTY LTD (AU)
1 Para Road, Tanunda 5352, South
Australia, Australia
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (511) Nhóm 03: Chế phẩm chăm sóc da (mỹ phẩm); mỹ phẩm; tinh dầu; dầu để xoa bóp, không chứa thuốc; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; xà phòng không chứa thuốc; nước hoa; nước xúc tóc (không chứa thuốc); kem đánh răng; chất làm thơm mát miệng (hơi thở), không dùng cho mục đích y tế.
- Nhóm 05: Chế phẩm dược phẩm; sản phẩm dược phẩm từ tự nhiên; chế phẩm chăm sóc sức khỏe từ tự nhiên (dược phẩm); chế phẩm dược dùng cho liệu pháp vi lượng đồng cân; chế phẩm thảo dược; chế phẩm được làm từ công thức lợi khuẩn cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung ăn kiêng cho người; các chế phẩm vitamin; thực phẩm ăn kiêng và chất ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; sản phẩm chăm sóc da có chứa thuốc; dầu tự nhiên (dược liệu); chế phẩm làm thơm mát hơi thở (có chứa thuốc); chất tẩy uế cho mục đích vệ sinh.

- (210) **4-2018-24372** (220) 23.07.2018
(441) 25.10.2018
(540)
- PLUS**  **Products**
- (531) 26.4.4; 26.4.9; 24.13.1; 24.17.5
(591) Trắng, xanh, vàng.
(731) AMERICAN INTERNATIONAL
GROUP, INC. (US)
175 Water Street New York, New York
10038, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (511) Nhóm 36: Các dịch vụ bảo hiểm; các dịch vụ bảo lãnh bảo hiểm, cụ thể là bảo lãnh bảo hiểm tai nạn, bảo lãnh bảo hiểm sức khỏe/y tế, bảo lãnh bảo hiểm tài sản, bảo lãnh bảo hiểm tai biến/thương tật, bảo lãnh bảo hiểm trộm cắp thông tin danh tính/nhận dạng, bảo lãnh bảo hiểm bảo vệ thẻ tín dụng, bảo lãnh bảo hiểm mua sản phẩm du lịch, bảo lãnh bảo hiểm thiên tai/thảm họa; các dịch vụ bảo lãnh bảo hiểm liên quan đến thể thao, bao gồm các dịch vụ bảo hiểm liên quan đến chơi gôn; các dịch vụ bảo lãnh bảo hiểm ô tô; các dịch vụ bảo hiểm liên quan đến bảo hành mở rộng dành cho các sản phẩm; dịch vụ bảo hiểm du lịch; các dịch vụ tư vấn bảo hiểm; cung cấp thông tin bảo hiểm.

- (210) **4-2018-24373** (220) 23.07.2018
(441) 25.10.2018
(540)
- Shutters**
- (731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SAO
NAM (VN)
Số 4 ngách 82/56 đường Kim Mã, phường
Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Nhìn
Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; văn phòng phẩm bằng nhựa như túi nhựa, cặp nhựa, khay tài liệu, trình ký nhựa.

(210) **4-2018-24374**

(220) 23.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) BASF AGRO B.V. ARNHEM (NL),
ZWEIGNIEDERLASSUNG
FREIENBACH (CH)

LUXIVERSE

Huobstrasse 3, Pfaffikon SZ, Switzerland
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển
giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm diệt trừ và chống động vật gây hại; chất diệt côn trùng, chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu.

(210) **4-2018-24375**

(220) 23.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)



(531) A5.5.20; A5.5.21; 5.3.6; 2.9.1

(591) Trắng, xanh đen.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THU HUYỀN NGỌC (VN)

Số 108/8/12/2A, KP2, phường Bình Đa,
thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng: trà giảm cân.

(210) **4-2018-24376**

(220) 23.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)



(531) A5.3.13; A26.11.12

(591) Xanh, cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐƠN DƯƠNG
FARM (VN)

Số 89 xóm 2, thôn Nam Hiệp 2, xã Ka
Đô, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 29: Trái cây sấy, mít sấy.

(210) **4-2018-24377**

(220) 23.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)



(531) 26.1.1; 26.13.25; A26.1.18; 18.2.1

(591) Vàng, đỏ, xanh dương đậm, trắng, đen.

(731) CƠ SỞ HỮU TIỂU CHU HẢI (VN)
125 tổ 4, khu 1, Chu Hải, xã Tân Hải,
huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

(511) Nhóm 30: Hủ tiếu ăn liền; phở ăn liền; bún ăn liền: bánh đa nem (bánh tráng cuốn).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-24378**

(540)



(220) 23.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.4.4; 26.4.9; A25.7.21; 26.1.1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG
HỒNG HÀ (VN)

Khu công nghiệp Đồng Văn, thị Trấn
Đồng Văn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

(740) Công ty TNHH VIET - PRO
CONSULTANT (VIET-PRO
CONSULTANT CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn cho gia súc, gia cầm, tôm, cá; động vật sống; gia cầm sống.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) nông sản, lâm sản (trừ gỗ, tre, nứa), thủy hải sản, khoáng sản, gia súc, gia cầm, phân bón, chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hóa chất dùng trong thú y, máy móc, thiết bị phục vụ cho sản xuất nông lâm ngư nghiệp; dịch vụ bán buôn hoặc bán lẻ thuốc thú y và vật tư y tế cho thú y.

Nhóm 42: Chuyển giao công nghệ.

Nhóm 44: Chăn nuôi động vật (gia súc, gia cầm, thủy hải sản).

(210) **4-2018-24379**

(540)



(220) 23.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.4.4; 26.4.9; A25.7.21; 26.1.1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG
HỒNG HÀ (VN)

Khu công nghiệp Đồng Văn, thị Trấn
Đồng Văn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

(740) Công ty TNHH VIET - PRO
CONSULTANT (VIET-PRO
CONSULTANT CO.,LTD.)

(511) Nhóm 37: Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp.

Nhóm 39: Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.

Nhóm 41: Giáo dục, đào tạo nghề.

(210) **4-2018-24390**

(540)

INVERTER
×
Dual Fan Cooling

(220) 23.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 24.17.5

(731) HITACHI APPLIANCE KABUSHIKI
KAISHA (D/B/A HITACHI
APPLIANCES, INC.) (JP)

15-12, Nishi Shimbashi 2-chome,
Minato-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí
tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 11: Tủ lạnh.

(210) **4-2018-24391**

(220) 23.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)



(531) 26.3.1; 26.1.1; 26.1.10; 26.11.3

(591) Xanh dương, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI LÂM
SẢN HOÀNG ANH (VN)

Khối 19 thị trấn Hương Khê, huyện
Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL
(ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng cụ thể là gạch, ngói.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, khách sạn.

(210) **4-2018-24392**

(220) 23.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)



(591) Đỏ thẫm, đen.

(731) CÔNG TY TNHH MTV VÀNG BẠC
ĐÁ QUÝ NGÂN HÀNG SÀI GÒN
THƯỜNG TÍN (VN)

278 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8,
quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 14: Các sản phẩm quà tặng mạ vàng bao gồm phụ kiện công sở mạ vàng (logo-huy hiệu, kim cài, nút áo, bút), tượng phong thủy mạ vàng, tranh mạ vàng, pha lê mạ vàng, gốm sứ mạ vàng; đá quý-đá bán quý.

Nhóm 21: Sản phẩm thủ công mỹ nghệ làm từ thủy tinh, sành, gốm sứ; tác phẩm nghệ thuật bằng gốm sứ, đất nung hoặc thủy tinh, quà tặng và đồ trang trí bao gồm lọ hoa, chậu hoa, tách, chén.

Nhóm 35: Mua bán: các sản phẩm quà tặng mạ vàng bao gồm phụ kiện công sở mạ vàng (logo-huy hiệu, kim cài, nút áo, bút), tượng phong thủy mạ vàng, tranh mạ vàng, pha lê mạ vàng, gốm sứ mạ vàng, đá quý-đá bán quý, sản phẩm thủ công mỹ nghệ làm từ thủy tinh, sành, gốm sứ, tác phẩm nghệ thuật bằng gốm sứ, đất nung hoặc thủy tinh, quà tặng và đồ trang trí bao gồm lọ hoa, chậu hoa, tách, chén.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-24395**

(540)



(220) 23.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 2.1.22; 2.3.22; A5.5.20; A5.5.21; 26.1.1

(591) Da cam, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH GỐM TÂM LINH VIỆT NAM (VN)

Xóm 4, thôn Giang Cao, xã Bát Tràng, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Men gốm; men sứ; hợp phần để sản xuất gốm kỹ thuật; men tráng gốm; dung dịch sét lỏng để làm đồ sứ; hợp phần gốm dùng để nung kết [dạng hạt và dạng bột].

Nhóm 21: Đồ gốm cho mục đích gia đình; đồ gốm để chứa đựng; đồ gốm cho mục đích trang trí; đồ sành; tượng (bằng sứ, gốm, đất nung hoặc thủy tinh); bộ đồ uống trà.

Nhóm 35: Quảng cáo, xuất khẩu, nhập khẩu, trưng bày giới thiệu sản phẩm, mua bán các sản phẩm sau: men gốm, men sứ, hợp phần để sản xuất gốm kỹ thuật, men tráng gốm, dung dịch sét lỏng để làm đồ sứ, hợp phần gốm dùng để nung kết [dạng hạt và dạng bột], đồ gốm cho mục đích gia đình, đồ gốm để chứa đựng, đồ gốm cho mục đích trang trí, đồ sành, tượng (bằng sứ, gốm, đất nung hoặc thủy tinh), bộ đồ uống trà.

Nhóm 40: Dịch vụ gia công đồ gốm theo yêu cầu.

(210) **4-2018-24396**

(540)



(220) 23.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.11.3

(591) Xanh dương, vàng nghệ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ MỚI VIỆT NAM (VN)

Số 35A ngõ 117 Nguyễn Sơn, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn chống cháy; men cho sơn.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, đại lý ký gửi các sản phẩm: sơn chống cháy, men cho sơn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-24397**

(540)



(220) 23.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) A1.1.10; A1.1.5; 7.1.24; A7.1.11;
A26.11.8; 26.3.1

(591) Đen, vàng, đỏ, trắng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI BM
VIỆT NAM (VN)

Số nhà 16, tổ 15, ngõ 272, đường Ngọc
Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 02: Sơn.

Nhóm 11: Hệ thống thiết bị vệ sinh, đèn điện, quạt, bệ xí, hệ thống thiết bị nấu nướng.

(210) **4-2018-24398**

(540)

VILASTAR

(220) 23.07.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ
VÀ DỊCH VỤ DOANH NGHIỆP
VILASTAR (VN)

Số 205 Lê Thánh Tông, phường Tân Lợi,
thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 45: Tư vấn sở hữu trí tuệ; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác.

(210) **4-2018-24399**

(540)



(220) 23.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.2; 1.15.15; 20.1.1; A5.3.13; 1.15.23

(591) Xanh da trời, xanh dương, cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC VÀ
ĐÀO TẠO WORLD ART (VN)

Số nhà 186 đường Thanh Niên, phường
Quang Trung, thành phố Hải Dương, tỉnh
Hải Dương

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục văn hóa nghệ thuật; dịch vụ đào tạo về văn hoá nghệ thuật, hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục], dịch vụ câu lạc bộ giáo dục; tổ chức cuộc thi giáo dục.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-24400**

(540)



(220) 23.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.13.1

(591) Trắng, cam.

(731) ACO BAKERY INC. (US)

5882 57th Drive, Maspeth, NY 11378,
USA

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao
Bắc Đầu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống và dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng phục vụ món tráng miệng và kem lạnh và dịch vụ cung cấp món tráng miệng và kem lạnh do nhà hàng thực hiện

(210) **4-2018-24427**

(540)



(220) 23.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.2; A26.1.18

(731) HORING LIH INDUSTRIAL CO., LTD.
(TW)

4F., NO.18, Lane 327, Sec.2, Chung
Shan Rd., Zhonghe Dist., New Taipei
City 235, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA &
ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Mô đun báo cháy; bảng điều khiển báo cháy; thiết bị dò lửa; thiết bị dò nhiệt; chuông báo cháy; thiết bị dò khói; thiết bị dò gaz; thiết bị dò khí cachon monoxit; hệ thống báo cháy, đèn chỉ báo cháy; đèn cảnh báo [cột mốc]; thiết bị dò chùm tia; hộp nút ấn báo cháy.

(210) **4-2018-24432**

(540)



(220) 23.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 3.9.1; A3.9.24; 18.3.21; A26.11.12;
18.3.23

(591) Xanh, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT
TRIỂN AN PHÚ APS (VN)

Biệt thự FB42, KĐT Thiên đường Bảo
Sơn, Lê Trọng Tấn, xã An Khánh, huyện
Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S
CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán hải sản đã qua chế biến, nước mắm, mắm tôm, mắm tép, hải sản tươi sống, thực phẩm chức năng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-24436**

(220) 23.07.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731)

BOURNET-LAPOSTOLLE

INTERNATIONAL SA (CH)

6 rue de la Rôtisserie, 1204 GENEVE,
Switzerland

(740) Công ty TNHH VINTELL Sáng chế và
thương hiệu (VINTELL CO., LTD.)

CLOS APALTA

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia); rượu vang.

(210) **4-2018-24447**

(220) 23.07.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(531) 26.4.4; 26.4.7; A26.4.6; 25.1.6

(591) Ghi, đỏ.

(731) SHINHAN WALLCOVERINGS CO.,
LTD. (KR)

98, Sorae-ro, Daegot-myeon, Gimpo-si,
Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)



(511) Nhóm 27: Giấy dán tường.

(210) **4-2018-24507**

(220) 24.07.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731) SELECT GROUP PTE. LTD. (SG)

24A Senoko South Road, Select Group
Building, Singapore 758099

(740) Công ty Luật TNHH RHTLAW
TAYLORWESSING Việt Nam
(RHTLAW TAYLORWESSING Việt
Nam)

SHENG KEE

(511) Nhóm 43: Cung cấp thực phẩm và đồ uống tươi; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống mang đi; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ tư vấn về thực phẩm, đồ uống (tất cả đều do nhà hàng thực hiện).

(210) **4-2018-24510**

(220) 24.07.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.1; 26.13.1

(591) Đen, đỏ, trắng.

(731) SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)

1-40, Dojimahama 2-Chome, Kita-Ku,
Osaka-Shi, Osaka 530-8203, JAPAN

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; trà; trà có hương vị; đồ uống trên cơ sở trà; chè ôlong; đồ uống trên cơ sở chè ôlong; ca cao; đường; gạo; bột sắn bột; bột cọ sagu; cà phê nhân tạo; bột mì và chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mì; bánh ngọt và bánh kẹo; đồ ăn nhanh dạng thanh trên cơ sở hạt ngũ cốc có thêm vitamin và khoáng chất (không dùng cho mục đích y tế); đồ ăn nhanh trên cơ sở granola (thực phẩm ăn nhẹ bao gồm yến mạch đã xay, quả hạch, mật ong, đôi khi có thêm bỏng gạo, thường được nướng đến khi khô) có thêm vitamin và khoáng chất (không dùng cho mục đích y tế); món khai vị có thành phần chủ yếu từ hạt ngũ cốc có thêm vitamin và khoáng chất (không dùng cho mục đích y tế); đá lạnh dùng cho đồ uống; đá lạnh tự nhiên hoặc nhân tạo; mật ong; mật đường; nấm men; bột nở; muối nấu ăn; muối dùng để bảo quản thực phẩm; mù tạc; giấm; nước sốt (gia vị); gia vị.

Nhóm 32: Nước khoáng (đồ uống); nước sô đa; nước chanh; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; đồ uống không có cồn; xi rô và chế phẩm để làm đồ uống.

(210) **4-2018-24511**

(540)



(220) 24.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 3.9.1; A3.9.6; 6.1.2; A5.5.20; A5.5.22;
26.1.1; 26.13.1

(591) Trắng, vàng, xanh.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN INAMORI (VN)
Số 109/8 Đất Thánh, phường 6, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Chất dính dùng cho gạch ốp tường.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại; vữa lỏng để trát kẽ hở ở tường.

(210) **4-2018-24512**

(540)

Rubi – chan

(220) 24.07.2018

(441) 25.10.2018

(731) ĐỖ HỒNG NGỌC (VN)

Đội 5, thôn Tử Dương, xã Cao Thành, huyện ứng Hoà, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán quần áo, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng.

(210) **4-2018-24513**

(540)

PARAMI

(220) 24.07.2018


(441) 25.10.2018


(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VÀ
NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO PARAMI
VIỆT NAM (VN)


Lô 3 B1.12 khu đô thị sinh thái ven sông
Hòa Xuân Giai Đoạn 2, phường Hòa
Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng


(511) Nhóm 40: Xử lý rác thải.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

- (210) **4-2018-24514** (220) 24.07.2018
(441) 25.10.2018
(540) (591) Trắng, đỏ.
(731) NGUYỄN TRỌNG NGHĨA (VN)
239/22/2J Tân Quý, phường Tân Quý,
quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
- 
- (511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán quần áo, giày, dép, túi xách, va li, ba lô, mũ nón, dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế, chăn, ga, gối, đệm, đồ lót, đồ đi chân, đồ đội đầu, dung dịch vệ sinh phụ nữ; dịch vụ mua sắm cho người khác (mua hàng hoá và dịch vụ cho người khác); cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ.
-

- (210) **4-2018-24515** (220) 24.07.2018
(441) 25.10.2018
(540) (731) NGUYỄN VĂN TÀI (VN)
19/4 Cách Mạng Tháng Tám, phường 5,
quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
- 
- (511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm như: quần áo; quần áo may sẵn; đồ đi chân; đồ đội đầu; mỹ phẩm; ghim cài [phụ kiện của trang phục]; khoá cài [phụ kiện của trang phục]; lông vũ [phụ kiện quần áo]; giày; dép; thắt lưng [trang phục];
-

- (210) **4-2018-24516** (220) 24.07.2018
(441) 25.10.2018
(540) (531) 26.1.10; 26.1.1; 26.3.1; 26.15.15;
A26.11.12
(591) Vàng, đen.
(731) LÊ THỊ HUƠNG (VN)
25/5 Nguyễn Du, thị trấn Ngọc Lặc,
huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa
- 
- (511) Nhóm 44: Chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người.
-

- (210) **4-2018-24517** (220) 24.07.2018
(441) 25.10.2018
(540) (591) Xanh lam đậm.
(731) CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ LÀ VIỆT
(VN)
Số 95B, Hai Bà Trưng, phường 6, thành
phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
- 
- (511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê nhân tạo; cà phê chưa rang; hương liệu cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê.
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) 4-2018-24518

(220) 24.07.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THỰC

LeRAVANALL

PHẨM ĐÀ LẠT (VN)

Tổ 4, thôn 2, xã Tà Nung, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 33: Rượu vang.

(210) 4-2018-24519

(220) 24.07.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(531) 3.9.1; A3.9.24; 19.1.1; A19.1.6; 1.15.15

(591) Trắng, đen, đỏ, cam, xanh lá, xanh ngọc, xanh nước biển, xanh dương, vàng, nâu.



(731) QUÁN SÓC NÂU (VN)

03B Nguyễn Đình Chiểu, phường Hàm Tiến, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

(740) Công ty luật TNHH Luật sư quốc tế (AL-INTERNATIONAL)

(511) Nhóm 29: Nước mắm.

(210) 4-2018-24522

(220) 24.07.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731) MORINAGA NYUGYO KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS MORINAGA MILK INDUSTRY CO., LTD.) (JP)

M-16V

33-1, Shiba 5-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Vi khuẩn bifidus trừ loại dùng cho mục đích y học hoặc thú y; chủng vi khuẩn bifidus trừ loại dùng cho mục đích y học hoặc thú y; vi khuẩn axit lactic trừ loại dùng cho mục đích y học hoặc thú y; chủng vi khuẩn axit lactic trừ loại dùng cho mục đích y học hoặc thú y; axit lactic; lactoferrin trừ loại dùng cho mục đích y học hoặc thú y; lactuloza trừ loại dùng cho mục đích y học hoặc thú y; peptit trừ loại dùng cho mục đích y học hoặc thú y; oligopeptit dùng cho mục đích công nghiệp; vi khuẩn probiotic (lợi khuẩn) dùng trong công nghiệp thực phẩm; sản phẩm nuôi cấy vi khuẩn probiotic (lợi khuẩn) dùng trong công nghiệp thực phẩm; vi khuẩn trừ loại dùng cho mục đích y học hoặc thú y; chủng vi khuẩn trừ loại dùng cho mục đích y học hoặc thú y; lactoza dùng cho công nghiệp thực phẩm; protein dùng cho ngành công nghiệp thực phẩm; men sữa dùng cho ngành công nghiệp thực phẩm; canxi trừ loại dùng cho mục đích y học hoặc thú y; hóa chất dùng trong công nghiệp; chất làm ngọt nhân tạo [chế phẩm hóa học]; bột và tinh bột cho mục đích công nghiệp; vi khuẩn sử dụng trong sản xuất thức ăn cho động vật; chủng

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

vi khuẩn sử dụng trong sản xuất thức ăn cho động vật; sản phẩm nuôi cấy vi sinh vật không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; phân bón; giấy thử hóa học.

(210) **4-2018-24523**

(220) 24.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) MORINAGA NYUGYO KABUSHIKI
KAISHA (ALSO TRADING AS
MORINAGA MILK INDUSTRY CO.,
LTD.) (JP)

33-1, Shiba 5-chome, Minato-ku, Tokyo,
Japan

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N
INTERNATIONAL CO.,LTD.)

B-3-EX

(511) Nhóm 01: Vi khuẩn bifidus trừ loại dùng cho mục đích y học hoặc thú y; chủng vi khuẩn bifidus trừ loại dùng cho mục đích y học hoặc thú y; vi khuẩn axit lactic trừ loại dùng cho mục đích y học hoặc thú y; chủng vi khuẩn axit lactic trừ loại dùng cho mục đích y học hoặc thú y; axit lactic; lactoferrin trừ loại dùng cho mục đích y học hoặc thú y; lactuloza trừ loại dùng cho mục đích y học hoặc thú y; peptit trừ loại dùng cho mục đích y học hoặc thú y; oligopeptit dùng cho mục đích công nghiệp; vi khuẩn probiotic (lợi khuẩn) dùng trong công nghiệp thực phẩm; sản phẩm nuôi cấy vi khuẩn probiotic (lợi khuẩn) dùng trong công nghiệp thực phẩm; vi khuẩn trừ loại dùng cho mục đích y học hoặc thú y; chủng vi khuẩn trừ loại dùng cho mục đích y học hoặc thú y; lactoza dùng cho công nghiệp thực phẩm; protein dùng cho ngành công nghiệp thực phẩm; men sữa dùng cho ngành công nghiệp thực phẩm; canxi trừ loại dùng cho mục đích y học hoặc thú y; hóa chất dùng trong công nghiệp; chất làm ngọt nhân tạo [chế phẩm hóa học]; bột và tinh bột cho mục đích công nghiệp; vi khuẩn sử dụng trong sản xuất thức ăn cho động vật; chủng vi khuẩn sử dụng trong sản xuất thức ăn cho động vật; sản phẩm nuôi cấy vi sinh vật không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; phân bón; giấy thử hóa học.

(210) **4-2018-24526**

(220) 24.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(591) Xám, trắng.

(731) KC MOTORS CO., LTD. (KR)

216-12, Iil-ro, Mohyeon-myeon, Cheoin-
gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Republic of
Korea

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N
INTERNATIONAL CO.,LTD.)

 **NOBLEKLASSE**

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán buôn linh kiện và phụ kiện xe ô tô; dịch vụ cửa hàng bán lẻ linh kiện và phụ kiện xe ô tô; dịch vụ cửa hàng bán buôn xe ô tô; dịch vụ cửa hàng bán lẻ xe ô tô; dịch vụ cửa hàng bán buôn giảm xóc treo cho xe cộ; dịch vụ cửa hàng bán lẻ giảm xóc treo cho xe cộ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-24527**

(540)



(220) 24.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.5.1

(591) Tím, xám, trắng.

(731) KC MOTORS CO., LTD. (KR)

216-12, Iil-ro, Mohyeon-myeon, Cheoin-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán buôn linh kiện và phụ kiện xe ô tô; dịch vụ cửa hàng bán lẻ linh kiện và phụ kiện xe ô tô; dịch vụ cửa hàng bán buôn xe ô tô; dịch vụ cửa hàng bán lẻ xe ô tô; dịch vụ cửa hàng bán buôn giảm xóc treo cho xe cộ; dịch vụ cửa hàng bán lẻ giảm xóc treo cho xe cộ.

(210) **4-2018-24530**

(540)



(220) 24.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) A26.11.8

(591) Xanh, trắng.

(731) NGUYỄN VĂN HẠ (VN)

Thôn Phú Thứ, xã Mỹ Đức, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 35: Cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; dịch vụ cung cấp các thông tin giao dịch về thương mại và kinh doanh; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; tư vấn quản lý nhân sự; tuyển dụng nhân sự; kiểm tra tâm lý cho việc tuyển chọn nhân sự; dịch vụ người mẫu phục vụ cho quảng cáo hoặc xúc tiến việc bán hàng; đàm phán và ký kết giao dịch thương mại cho bên thứ ba; đàm phán hợp đồng kinh doanh cho người khác; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; sản xuất các chương trình mua sắm trực tuyến; quan hệ công chúng.

Nhóm 36: Dịch vụ xử lý thanh toán bằng thẻ tín dụng; dịch vụ xử lý thanh toán bằng thẻ ghi nợ; dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ ở [căn hộ]; dịch vụ đại lý bất động sản; đánh giá bất động sản; định giá bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản; cho thuê căn hộ; cho thuê nông trại; cho thuê văn phòng [bất động sản]; cho thuê văn phòng làm không gian làm việc chung; cho thuê bất động sản.

Nhóm 39: Vận tải bằng đường không; vận tải bằng ô tô; dịch vụ chia sẻ xe hơi; cho thuê xe; cho thuê xe chở khách chạy bằng động cơ; vận chuyển hành khách; vận tải đường sông; sắp xếp các cuộc đi chơi trên biển; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; giữ chỗ cho các chuyến đi; đặt chỗ cho các chuyến đi; vận tải bằng ô tô; vận chuyển hành khách, vận tải bằng du thuyền; cung cấp dịch vụ dẫn đường cho xe cộ nhằm mục đích du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan.

Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển hội nghị; sắp xếp và tiến hành hội nghị; thông tin giải trí; dịch vụ giải trí; lập kế hoạch cho buổi tiệc [giải trí]; xuất bản văn bản, không bao gồm những bài quảng cáo; giải trí trên truyền hình; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; phân tích hệ thống máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; tư vấn công nghệ máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; tạo và thiết kế các chỉ mục thông tin dựa trên trang web cho người khác [dịch vụ công nghệ thông tin]; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; tạo lập và duy trì trang tin điện tử cho người khác; cung cấp dịch vụ thuê ngoài trong lĩnh vực công nghệ thông tin; cung cấp thông tin về công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet.

Nhóm 43: Cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; giữ chỗ lưu trú tạm thời; đặt chỗ ở tạm thời; đặt chỗ trọ; dịch vụ nhà trọ; cho thuê nhà di động; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ [lưu trú tạm thời]; cung cấp nơi thuận tiện cho việc cắm trại; dịch vụ khách sạn cạnh đường cho khách có ô tô; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ khách sạn.

Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; cho thuê tên miền internet; dịch vụ đăng ký tên miền [dịch vụ pháp lý]; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác; dịch vụ theo dõi pháp lý; cấp giấy phép [dịch vụ pháp lý] trong khuôn khổ xuất bản phần mềm; giám sát quyền sở hữu trí tuệ cho mục đích tư vấn pháp lý; tư vấn về sở hữu trí tuệ; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án; dịch vụ người hộ tống trong các cuộc giao tiếp thương lưu [người đi kèm]; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ hoà giải.

(210) **4-2018-24531**

(220) 24.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ KỸ THUẬT CƠ ĐIỆN VQC (VN)
Tầng 2, số 110 Vũ Trọng Phụng, tổ 3, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

GTVT

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng bao gồm xi măng và các thành phần cacbon.

(210) **4-2018-24532**

(220) 24.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(531) A5.3.13; 26.1.1; A5.3.14; A1.1.10

(591) Đen, vàng, vàng nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KOTAZA (VN)

Số 81/295 Tân Lập, phường Quỳnh Lôi, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)



(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, chất tẩy rửa; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

(210) **4-2018-24533**

(220) 24.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TRUNG YÊN (VN)

TRUNG YEN

Cán 23, Lô 1C đường Trung Yên 11C, khu ĐTM Trung Yên, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, chất tẩy rửa; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

(210) **4-2018-24534**

(220) 24.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(531) 26.1.2; 26.1.10; A26.1.18

(591) Xanh lơ đậm, trắng.



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ DƯỢC ZORRO (VN)

Thôn Thụy Ứng, xã Hòa Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, chất tẩy rửa; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

(210) **4-2018-24535**

(220) 24.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) NGUYỄN THÙY LINH (VN)

VIETQUILT

Thôn Đề Trụ, xã Dương Quang, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán các mặt hàng: quà tặng làm bằng tay (handmade), đồ cưới, đồ trang trí nội thất, ngoại thất, quần áo, giày dép, mũ nón, balô, túi xách, ví, bóp, bánh kẹo, đồ uống, thực phẩm; mua bán các sản phẩm đồ thủ công mỹ nghệ (handmade) bằng gỗ, sản phẩm đan lát, tết bện từ các chất liệu tre, nứa, cói, rơm rạ như giỏ, màn che, rổ, rá, thúng, sọt, rèm, dây, đồ thủ công mỹ nghệ, đồ trang trí làm từ đất, vải bìa, giấy; mua bán hoa giả làm bằng tay, đăng ten, ren làm viền, đồ thêu thùa trang trí, ruy băng và nơ, không bằng giấy, để gói quà tặng, ruy băng dùng cho tóc.

(210) **4-2018-24536**

(220) 24.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ (VN)

ISNER.COM.VN

Số nhà 40 đường Nguyễn Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Thương mại điện tử cụ thể là: mua bán trực tuyến các mặt hàng dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, chất tẩy rửa; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa,

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi, quảng cáo và giới thiệu sản phẩm; giới thiệu hàng hóa trên các phương tiện truyền thông, kể cả trực tuyến.

- (210) **4-2018-24537** (220) 24.07.2018
(441) 25.10.2018
(540) (731) **CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ (VN)**
COMDUOCLIEU.COM.VN
Số nhà 40 đường Nguyễn Hồng, phường
Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà
Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Thương mại điện tử cụ thể là: mua bán trực tuyến các mặt hàng dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, chất tẩy rửa; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi, quảng cáo và giới thiệu sản phẩm; giới thiệu hàng hóa trên các phương tiện truyền thông, kể cả trực tuyến.

- (210) **4-2018-24538** (220) 24.07.2018
(441) 25.10.2018
(540) (731) **CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ (VN)**
DONGYONLINE.VN
Số nhà 40 đường Nguyễn Hồng, phường
Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà
Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Thương mại điện tử cụ thể là: mua bán trực tuyến các mặt hàng dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, chất tẩy rửa; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi, quảng cáo và giới thiệu sản phẩm; giới thiệu hàng hóa trên các phương tiện truyền thông, kể cả trực tuyến.

(210) **4-2018-24539**

(220) 24.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ (VN)**

DONGYONLINE.COM.VN

Số nhà 40 đường Nguyễn Hồng, phường
Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà
Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Thương mại điện tử cụ thể là: mua bán trực tuyến các mặt hàng dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, chất tẩy rửa; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi, quảng cáo và giới thiệu sản phẩm; giới thiệu hàng hóa trên các phương tiện truyền thông, kể cả trực tuyến.

(210) **4-2018-24544**

(220) 24.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ
TƯ VẤN ĐẦU TƯ TRÍ VIỆT (VN)**

**PHARMACY
ALLIANCE**

17A2 tập thể Điện lực, phường Bạch
Đằng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế, đồ uống dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dùng cho mục đích y tế; chất ăn kiêng dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-24550**

(540)



(220) 24.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) A5.5.20; 5.5.19; A5.5.22; A5.3.13;
26.1.1

(731) YU-JEN WANG (TW)

7F.-3, No.2, Zhongzheng N. Rd.,
Sanzhong Dist., New Taipei City 241,
Taiwan

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán bán đồ uống nóng và lạnh; dịch vụ nhà hàng ăn uống chuyên phục vụ món lẩu; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán trà; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2018-24551**

(540)



(220) 24.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 7.1.24; 26.13.1; A7.1.11

(591) Đen, trắng, nâu kem.

(731) CÔNG TY TNHH BEST KOREA VIỆT
NAM (VN)

Tầng 7, tòa nhà Diamond Flower, đường
Lê Văn Lương, phường Nhân Chính,
quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO.,
LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi hàng hoá: mỹ phẩm, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, dầu gội đầu, xà phòng, nước rửa chén bát, nước giặt quần áo, hàng nông, lâm, thủy hải sản, thực phẩm chế biến, thực phẩm chức năng, rượu, bia, nước khoáng, nước ga, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả, bánh kẹo, quà tặng như bình hoa, lọ hoa, đá mỹ nghệ, hàng gia dụng như: rổ, giỏ, xô, chai (lọ), đồ chứa đựng cách nhiệt, giữ nhiệt dùng cho đồ uống; đồ chứa đựng dùng cho gia đình và nhà bếp, bộ đồ ăn, khay, ly (cốc), chậu giặt, chậu tắm, hàng điện tử, điện lạnh, quạt, điều hòa, tủ lạnh; dịch vụ quảng cáo nhằm mục đích bán hàng; dịch vụ tổ chức xúc tiến thương mại.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch, lữ hành; vận chuyển khách du lịch; hướng dẫn khách tham quan; sắp xếp các chuyến du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; đại lý bán vé máy bay, tàu hỏa, tàu thủy.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng; dịch vụ quán rượu; dịch vụ khách sạn; dịch vụ chỗ ở tạm thời; dịch vụ cho thuê hội trường.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ làm đẹp; dịch vụ soa bóp; dịch vụ bấm huyệt.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-24552**

(540)



(220) 24.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 5.5.19; A5.5.20; A5.5.21; 26.1.1; 26.4.2

(591) Đen, cam, xanh lá, trắng.

(731) TRẦN THỊ THANH THẢO (VN)

Số nhà 45 đường Yên Xá, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 25: Quần áo; mũ; giày; dép; tất.

Nhóm 35: Dịch vụ mua và bán quần áo, mũ, giày, dép, tất.

(210) **4-2018-24554**

(540)



(220) 24.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.1; 2.3.1

(591) Trắng, xanh.

(731) NGUYỄN ĐỨC SƠN (VN)

Phòng 826, nhà CT16, đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Kinh doanh quán cafe.

(210) **4-2018-24555**

(540)



(220) 24.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 3.7.6; 3.7.16; 26.1.1

(591) Vàng, kem.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & DỊCH VỤ HAKI PRO (VN)

Số 42 Xuân Quang, xã Yên Thọ, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2018-24556**

(540)



(220) 24.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 5.7.3; 5.7.2

(591) Vàng cam.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & DỊCH VỤ HAKI PRO (VN)

Số 42 Xuân Quang, xã Yên Thọ, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2018-24557**

(220) 24.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)



(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & DỊCH VỤ HAKI PRO (VN)
Số 42 Xuân Quang, xã Yên Thọ, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2018-24558**

(220) 24.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)



(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & DỊCH VỤ HAKI PRO (VN)
Số 42 Xuân Quang, xã Yên Thọ, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2018-24559**

(220) 24.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)



(531) 2.9.10; 2.9.1

(591) Vàng đồng, trắng, xám, nâu kem.

(731) CÔNG TY TNHH VN SMILE (VN)
36 đường Hoa Cúc, phường 7, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh


(511) Nhóm 05: Thuốc dùng cho nha khoa; dược phẩm dùng cho nha khoa; dược phẩm.


Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ nha khoa.


Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế.


Nhóm 44: Dịch vụ nha khoa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

- (210) **4-2018-24561** (220) 24.07.2018
(441) 25.10.2018
(540) (531) 26.3.2; 26.4.2
(591) Nâu, trắng, vàng đậm, vàng nhạt, cam đậm, cam nhạt.
 (731) CÔNG TY TNHH MTV DU LỊCH GIA NGHI (VN)
78-80-82 Trương Định, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
- (511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; khách sạn; quán rượu (bar); quầy rượu.
-

- (210) **4-2018-24562** (220) 24.07.2018
(441) 25.10.2018
(540) (731) ESSENCE MASTER CO., LTD. (TW)
1F, No.23 Lane 989, Jing Ping Road, Chong He District, New Taipei City 235, Taiwan
 (740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (511) Nhóm 03: Túi nhỏ chứa chất thơm; chất thơm làm tươi mát không khí tỏa mùi thơm qua màng mỏng; bột tẩy vết bẩn dùng để giặt; dầu gội; kem tắm; nước thơm dùng cho cơ thể; chất thơm làm tươi mát không khí khuếch tán mùi thơm bằng que sậy.
-

- (210) **4-2018-24567** (220) 24.07.2018
(441) 25.10.2018
(540) (731) ELITE GOLD LTD. (VG)
Portcullis TrustNet Chambers, P.O. Box 3444, Road Town, Tortola, British Virgin Islands
 (740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (511) Nhóm 30: Cà phê; trà; bánh quy cứng; bánh quy mềm; bánh mì; bánh nướng; bánh ngọt; ca cao; sô cô la; ngũ cốc; chế phẩm ngũ cốc; thanh ngũ cốc; cốm yến mạch; thức ăn nhẹ trên cơ sở ngũ cốc; đồ uống với cà phê, ca cao, sô cô la hoặc ngũ cốc; bánh kẹo.
-

- (210) **4-2018-24569** (220) 24.07.2018
(441) 25.10.2018
(540) (531) 2.3.7; A2.3.23; A2.3.16; A9.3.5
 (731) VŨ BÁ TOÀN (VN)
147/1Q Lê Đình Cẩn, kp.6, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2018-24571** (220) 24.07.2018
(441) 25.10.2018
(540)
(731) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.
(KR)
SAMSUNG GALAXY A30 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Màn hình sử dụng công nghệ điốt phát quang [màn hình LED]; bộ thiết bị thực tế ảo đeo vòng qua đầu; ổ USB (không chứa dữ liệu); thẻ nhớ (không chứa dữ liệu); bộ định tuyến mạng; khóa cửa kỹ thuật số; bảng hiển thị quảng cáo (chỉ dẫn) kỹ thuật số; chất bán dẫn; bộ sạc pin dành cho điện thoại di động, máy tính bảng và máy tính xách tay; máy chiếu video; đầu thu giải mã và phát sóng dữ liệu truyền hình; đồng hồ thông minh; ổ cứng thể rắn (ổ SSD); điện thoại thông minh; vỏ bảo vệ cho điện thoại thông minh; loa; các thiết bị điện tử về âm thanh, cụ thể là, hệ thống âm thanh vòm; máy tính có thể mang theo trên người có bản chất là đồng hồ thông minh và kính thông minh; cảm biến sử dụng điện dung cho việc cảm biến; vòng đeo tay theo dõi sức khỏe và thể chất; pin sạc điện; máy ảnh; máy tính; màn hình máy tính; phần mềm máy tính; máy tính bảng; ti vi; tai nghe chụp đầu; máy tính xách tay; điện thoại di động.

(210) **4-2018-24572** (220) 24.07.2018
(441) 25.10.2018
(540)
(731) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.
(KR)
SAMSUNG GALAXY A10 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Màn hình sử dụng công nghệ điốt phát quang [màn hình LED]; bộ thiết bị thực tế ảo đeo vòng qua đầu; ổ USB (không chứa dữ liệu); thẻ nhớ (không chứa dữ liệu); bộ định tuyến mạng; khóa cửa kỹ thuật số; bảng hiển thị quảng cáo (chỉ dẫn) kỹ thuật số; chất bán dẫn; bộ sạc pin dành cho điện thoại di động, máy tính bảng và máy tính xách tay; máy chiếu video; đầu thu giải mã và phát sóng dữ liệu truyền hình; đồng hồ thông minh; ổ cứng thể rắn (ổ SSD); điện thoại thông minh; vỏ bảo vệ cho điện thoại thông minh; loa; các thiết bị điện tử về âm thanh, cụ thể là, hệ thống âm thanh vòm; máy tính có thể mang theo trên người có bản chất là đồng hồ thông minh và kính thông minh; cảm biến sử dụng điện dung cho việc cảm biến; vòng đeo tay theo dõi sức khỏe và thể chất; pin sạc điện; máy ảnh; máy tính; màn hình máy tính; phần mềm máy tính; máy tính bảng; ti vi; tai nghe chụp đầu; máy tính xách tay; điện thoại di động.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

- (210) **4-2018-24573** (220) 24.07.2018
(441) 25.10.2018
(540) (731) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.
(KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
SAMSUNG GALAXY A90
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (511) Nhóm 09: Màn hình sử dụng công nghệ điốt phát quang [màn hình LED]; bộ thiết bị thực tế ảo đeo vòng qua đầu; ổ USB (không chứa dữ liệu); thẻ nhớ (không chứa dữ liệu); bộ định tuyến mạng; khóa cửa kỹ thuật số; bảng hiển thị quảng cáo (chỉ dẫn) kỹ thuật số; chất bán dẫn; bộ sạc pin dành cho điện thoại di động, máy tính bảng và máy tính xách tay; máy chiếu video; đầu thu giải mã và phát sóng dữ liệu truyền hình; đồng hồ thông minh; ổ cứng thể rắn (ổ SSD); điện thoại thông minh; vỏ bảo vệ cho điện thoại thông minh; loa; các thiết bị điện tử về âm thanh, cụ thể là, hệ thống âm thanh vòm; máy tính có thể mang theo trên người có bản chất là đồng hồ thông minh và kính thông minh; cảm biến sử dụng điện dung cho việc cảm biến; vòng đeo tay theo dõi sức khỏe và thể chất; pin sạc điện; máy ảnh; máy tính; màn hình máy tính; phần mềm máy tính; máy tính bảng; ti vi; tai nghe chụp đầu; máy tính xách tay; điện thoại di động.
-

- (210) **4-2018-24574** (220) 24.07.2018
(441) 25.10.2018
(540) (731) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.
(KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
SAMSUNG GALAXY A70
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (511) Nhóm 09: Màn hình sử dụng công nghệ điốt phát quang [màn hình LED]; bộ thiết bị thực tế ảo đeo vòng qua đầu; ổ USB (không chứa dữ liệu); thẻ nhớ (không chứa dữ liệu); bộ định tuyến mạng; khóa cửa kỹ thuật số; bảng hiển thị quảng cáo (chỉ dẫn) kỹ thuật số; chất bán dẫn; bộ sạc pin dành cho điện thoại di động, máy tính bảng và máy tính xách tay; máy chiếu video; đầu thu giải mã và phát sóng dữ liệu truyền hình; đồng hồ thông minh; ổ cứng thể rắn (ổ SSD); điện thoại thông minh; vỏ bảo vệ cho điện thoại thông minh; loa; các thiết bị điện tử về âm thanh, cụ thể là, hệ thống âm thanh vòm; máy tính có thể mang theo trên người có bản chất là đồng hồ thông minh và kính thông minh; cảm biến sử dụng điện dung cho việc cảm biến; vòng đeo tay theo dõi sức khỏe và thể chất; pin sạc điện; máy ảnh; máy tính; màn hình máy tính; phần mềm máy tính; máy tính bảng; ti vi; tai nghe chụp đầu; máy tính xách tay; điện thoại di động.
-

- (210) **4-2018-24575** (220) 24.07.2018
(441) 25.10.2018
(540) (731) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
SAMSUNG GALAXY A50
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 09: Màn hình sử dụng công nghệ điốt phát quang [màn hình LED]; bộ thiết bị thực tế ảo đeo vòng qua đầu; ổ USB (không chứa dữ liệu); thẻ nhớ (không chứa dữ liệu); bộ định tuyến mạng; khóa cửa kỹ thuật số; bảng hiển thị quảng cáo (chỉ dẫn) kỹ thuật số; chất bán dẫn; bộ sạc pin dành cho điện thoại di động, máy tính bảng và máy tính xách tay; máy chiếu video; đầu thu giải mã và phát sóng dữ liệu truyền hình; đồng hồ thông minh; ổ cứng thể rắn (ổ SSD); điện thoại thông minh; vỏ bảo vệ cho điện thoại thông minh; loa; các thiết bị điện tử về âm thanh, cụ thể là, hệ thống âm thanh vòm; máy tính có thể mang theo trên người có bản chất là đồng hồ thông minh và kính thông minh; cảm biến sử dụng điện dung cho việc cảm biến; vòng đeo tay theo dõi sức khỏe và thể chất; pin sạc điện; máy ảnh; máy tính; màn hình máy tính; phần mềm máy tính; máy tính bảng; ti vi; tai nghe chụp đầu; máy tính xách tay; điện thoại di động.

(210) **4-2018-24576**

(540)



(220) 24.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 3.7.16; 3.7.10; 26.1.1; A1.1.10

(591) Vàng, vàng đậm.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SINH PHÚ (VN)

Số 1743 đường 30/4, phường 12, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Yến sào.

(210) **4-2018-24577**

(540)



(220) 24.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.4.2; A26.11.11

(591) Xanh ngọc bích, trắng, trắng chấm xanh ngọc bích.

(731) NEXTURE E-ONE CO., LTD. (KR)
40, Arirang-ro, Seongbuk-gu, Seoul 02829, Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Thạch trái cây; thạch cho thực phẩm; lát trái cây mỏng; mút nhão; chất chiết xuất từ tảo biển cho thực phẩm; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây.

Nhóm 30: Thạch trái cây [dạng kẹo bánh]; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; bánh quy; kẹo; bánh quy giòn.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; chiết xuất của trái cây không có cồn; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; đồ uống trên cơ sở mật ong không có cồn; mật hoa quả, không có cồn; đồ uống không cồn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-24578**

(540)



(220) 24.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.2; 1.15.23

(591) Hồng.

(731) THE ZEGNA COSMETIC CO., LTD. (KR)
(Sam-dong) 27, Sunam-ro 492beon-gil,
Gwangju-si, Gyeonggi-do, Republic of
Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu dưỡng thể (cho mục đích mỹ phẩm); nước thơm cho da (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; sữa rửa mặt; kem dưỡng da vùng mắt (mỹ phẩm); kem mỹ phẩm để chăm sóc da mặt và cơ thể; nước thơm để chăm sóc da mặt và cơ thể (mỹ phẩm); nước thơm để xúc sau khi tắm; mặt nạ dạng miếng cho mục đích mỹ phẩm; nước làm mát da (mỹ phẩm); kem mỹ phẩm; mỹ phẩm dùng cho lông mày; son môi; thuốc bôi lông mi mắt; đồ trang điểm (mỹ phẩm); bút kẻ mắt; nước thơm chống nắng; nước thơm chống nắng dạng sữa (mỹ phẩm); thuốc nhuộm tóc; sản phẩm tẩy trắng, cụ thể là chế phẩm tẩy trắng [làm phai màu] dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước xúc tóc; nước hoa.

(210) **4-2018-24579**

(540)



(220) 24.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 1.15.15

(731) AIRGLE CORPORATION (US)
14838 56th Rd, Flushing, NY 11355,
USA

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy giặt [xưởng giặt]; máy nhà bếp dùng điện, cụ thể là máy ép/nghiền dùng cho nhà bếp, chạy điện; máy nghiền; máy ép trái cây dùng điện cho mục đích gia dụng; thiết bị nghiền/hủy rác; hệ thống hút bụi cho mục đích làm sạch.

(210) **4-2018-24581**

(540)



(220) 24.07.2018

(441) 25.10.2018

(731) THE ZEGNA COSMETIC CO., LTD.
(KR)

(Sam-dong) 27, Sunam-ro 492beon-gil,
Gwangju-si, Gyeonggi-do, Republic of
Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem làm đẹp (mỹ phẩm); kem dưỡng da toàn thân (mỹ phẩm); nước thơm cho da (mỹ phẩm); kem mỹ phẩm để chăm sóc da mặt và cơ thể; nước thơm mỹ phẩm để chăm sóc da mặt và cơ thể.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-24582**

(540)



(220) 24.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 24.1.1; 3.1.4; 3.1.16; A3.1.24

(591) Đen, trắng, xanh ngọc, xanh đen.

(731) EVOS HOLDINGS PTE LTD (SG)

290 River Valley Road, Tong Fong Building, Singapore 238331, Singapore

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; áo thun ngắn tay; mũ lưỡi trai [đồ đội đầu].

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn: quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu; dịch vụ bán lẻ: quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu; dịch vụ quảng cáo liên quan đến các cuộc thi đấu trò chơi điện tử.

Nhóm 38: Dịch vụ truyền phát dữ liệu các cuộc thi đấu trò chơi điện tử.

(210) **4-2018-24586**

(540)



(220) 24.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) A5.3.13; A5.3.15

(591) Xanh rêu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ HÒA PHÁT (VN)

Số 39 Nguyễn Đình Chiểu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ cho thuê căn hộ (dịch vụ bất động sản); dịch vụ đầu tư bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản; dịch vụ cho thuê văn phòng [bất động sản]; dịch vụ quản lý bất động sản.

(210) **4-2018-24590**

(540)

ALADCIA

(220) 24.07.2018

(441) 25.10.2018

(731) ABBVIE INC. (US)

1 N. Waukegan Road, North Chicago, IL 60064, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-24591**

(220) 24.07.2018

(540)

(441) 25.10.2018

ALOVOLA

(731) ABBVIE IRELAND UNLIMITED COMPANY (BM)

2 Church Street Hamilton HM 11 Bermuda

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

(210) **4-2018-24592**

(220) 24.07.2018

(540)

(441) 25.10.2018

KEVLIPAR

(731) ABBVIE IRELAND UNLIMITED COMPANY (BM)

2 Church Street Hamilton HM 11 Bermuda

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

(210) **4-2018-24594**

(220) 24.07.2018

(540)

(441) 25.10.2018

RINVOQ

(731) ABBVIE BIOTECHNOLOGY LTD (BM)

Clarendon House, 2 Church Street, Hamilton HM 11, Bermuda

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

(210) **4-2018-24595**

(220) 24.07.2018

(540)

(441) 25.10.2018

SKYRIZI

(731) ABBVIE BIOTECHNOLOGY LTD (BM)

Clarendon House, 2 Church Street, Hamilton HM 11, Bermuda

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) 4-2018-24596

(540)

GOLSAVI

(220) 24.07.2018

(441) 25.10.2018

(731) ABBVIE BIOTECHNOLOGY LTD (BM)
Clarendon House, 2 Church Street,
Hamilton HM 11, Bermuda

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

(210) 4-2018-24597

(540)

ELUVOGUE

(220) 24.07.2018

(441) 25.10.2018

(731) ABBVIE BIOTECHNOLOGY LTD (BM)
Clarendon House, 2 Church Street,
Hamilton HM 11, Bermuda

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

(210) 4-2018-24598

(540)



(220) 24.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 24.9.1; 26.1.2

(591) Đỏ, vàng, nâu.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
SẢN XUẤT KINH DOANH XUẤT
NHẬP KHẨU BÁNH KẸO BẢO
HUNG (VN)

Lô đất diện tích 1.238,4m², thôn La
Uyên, xã Minh Quang, huyện Vũ Thư,
tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; sô cô la; ca cao; mút kẹo; bánh ngọt.

(210) 4-2018-24599

(540)

DANMAK

(220) 24.07.2018


(441) 25.10.2018


(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
SẢN XUẤT KINH DOANH XUẤT
NHẬP KHẨU BÁNH KẸO BẢO
HUNG (VN)


Lô đất diện tích 1.238,4m², thôn La
Uyên, xã Minh Quang, huyện Vũ Thư,
tỉnh Thái Bình


(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; sô cô la; ca cao; mút kẹo; bánh ngọt.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210)	4-2018-24602	(220)	24.07.2018
(540)		(441)	25.10.2018
		(731)	HUANGSHAN CHINA CHAIN TECHNOLOGY CO.,LTD (CN) Huangshan City, Anhui Province, China
		(740)	Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(511)	Nhóm 12: Xích truyền động cho xe cộ mặt đất; xích ô tô; thiết bị chống trượt dùng cho xe cộ; cơ cấu truyền động cho xe cộ mặt đất; ghế ngồi của xe cộ; xe cộ cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray.		

(210)	4-2018-24612	(220)	24.07.2018
(540)		(441)	25.10.2018
		(531)	26.4.1; 26.4.4; 26.4.11; 26.3.1
		(731)	AIRLAND INDUSTRY (SHENZHEN) CO., LTD (CN) Danzhutou, Nanwan, Longgang District, SZ, PRC
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)
(511)	Nhóm 24: Vải bông; vải không dệt; tấm trưng treo tường làm bằng vải; vải nỉ; khăn mặt bằng vải dệt; chăn bông; khăn trải giường bằng vải lạnh; chăn; tấm phủ cho đồ nội thất; tấm phủ cho đồ gia dụng		

(210)	4-2018-24638	(220)	25.07.2018
(540)		(441)	25.10.2018
		(531)	26.15.15; 1.15.23; 24.17.5; 26.1.4
		(591)	Xanh đậm, xanh ngọc bích.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN UFUTURE (VN) Số 77 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(511)	Nhóm 41: Hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục].		

(210)	4-2018-24639	(220)	25.07.2018
(540)		(441)	25.10.2018
		(731)	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT PHỤ TÙNG XE MÁY ĐỨC MINH (VN) 315 Phố Huế, Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(511)	Nhóm 12: Xe ô tô; xe máy; xe máy điện; xe đạp điện; linh kiện phụ tùng cho phương tiện giao thông trên bộ; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ.		

(210) **4-2018-24640**

(220) 25.07.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT PHỤ
TÙNG XE MÁY ĐỨC MINH (VN)
315 Phố Huế, phường Phố Huế, quận Hai
Bà Trưng, thành phố Hà Nội

KUHAMABIKE

(511) Nhóm 12: Xe ô tô; xe máy; xe máy điện; xe đạp điện; linh kiện phụ tùng cho phương tiện giao thông trên bộ; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ.

(210) **4-2018-24641**

(220) 25.07.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ
THƯƠNG MẠI ĐỨC MINH (VN)
Thôn Nhuận Thấp, xã Phụng Công,
huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

X-MEN HUNTER

(511) Nhóm 12: Xe ô tô; xe máy; xe máy điện; xe đạp điện; linh kiện phụ tùng cho phương tiện giao thông trên bộ; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ.

(210) **4-2018-24642**

(220) 25.07.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(531) A1.1.10; A1.1.2; 26.1.1

(591) Vàng, nâu, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SON VIỆT NHẬT
PRO (VN)



Số 2A/145 Lê Hồng Phong, phường Vị
Hoàng, thành phố Nam Định, tỉnh Nam
Định

(511) Nhóm 02: Sơn; nhũ tương bạc [chất nhuộm]; sơn chống gỉ; sơn diệt khuẩn; sơn lót; sơn phủ.

Nhóm 19: Thạch cao [vật liệu xây dựng]; bột đá đen; vữa lỏng để trát kẽ hở ở tường; xi măng amiăng; bột bả; vữa amiăng.

(210) **4-2018-24643**

(220) 25.07.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.1.1; A26.1.18

(591) Xanh lá, trắng.

(731) HUỖNH VĨNH PHÁT (VN)
124/50, Xóm Đất, phường 8, quận 11,
thành phố Hồ Chí Minh



(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống, quán giải khát.

(210) **4-2018-24645**

(220) 25.07.2018

(540)

(441) 25.10.2018

TÍCH HỢP[®]

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC EA (VN)
78 Cù Lao, phường 2, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; dịch vụ câu lạc bộ (cho mục đích giải trí và đào tạo); tổ chức các cuộc thi về giáo dục.

(210) **4-2018-24646**

(220) 25.07.2018

(540)

(441) 25.10.2018

**SUMMER STEM
TREK**

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC EA (VN)
78 Cù Lao, phường 2, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; dịch vụ câu lạc bộ (cho mục đích giải trí và đào tạo); tổ chức các cuộc thi về giáo dục.

(210) **4-2018-24647**

(220) 25.07.2018

(540)

(441) 25.10.2018

**YOUR ADVENTURE
INTO STEM**

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC EA (VN)
78 Cù Lao, phường 2, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; dịch vụ câu lạc bộ (cho mục đích giải trí và đào tạo); tổ chức các cuộc thi về giáo dục.

(210) **4-2018-24649**

(220) 25.07.2018

(540)

(441) 25.10.2018



(531) A5.11.13; 26.1.1; 26.1.2; 26.15.15

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRE XANH (VN)

666/43 đường Ba Tháng Hai, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng.

Nhóm 10: Thiết bị y tế; dụng cụ vật tư y tế.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối quảng cáo và xuất nhập khẩu: dược phẩm, thực phẩm chức năng, thiết bị y tế, dụng cụ vật tư y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-24650**

(540)



(220) 25.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 7.3.11; 7.1.24; A5.3.15; A7.1.11

(591) Trắng, xanh lá cây.

(731) PHẠM THỊ HÀ (VN)

Xóm 1, xã Thiệu Đò, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng chăm sóc sức khỏe dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-24651**

(540)



(220) 25.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 18.2.1

(591) Trắng, đỏ tím.

(731) CÔNG TY TNHH PETLAND VIỆT NAM (VN)

Lô 6, C13, khu đô thị Mỹ Đình 1, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 08: Kéo xén (tông đơ) để cạo râu; kéo xén (tông đơ) cắt tóc cho cá nhân [dùng điện và không dùng điện]; kéo; dụng cụ xén lông (tông đơ) gia súc.

(210) **4-2018-24652**

(540)



(220) 25.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 18.2.1

(591) Trắng, đỏ thẫm.

(731) CÔNG TY TNHH PETLAND VIỆT NAM (VN)

Lô 6, C13, khu đô thị Mỹ Đình 1, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 08: Kéo xén (tông đơ) để cạo râu; kéo xén (tông đơ) cắt tóc cho cá nhân [dùng điện và không dùng điện]; kéo; dụng cụ xén lông (tông đơ) gia súc.

(210) **4-2018-24653**

(540)

BONASTAR

(220) 25.07.2018

(441) 25.10.2018

(731) SHENZHEN BODE BOUTIQUE DESIGN CO., LTD. (CN)

802, Building 25, Shuibei Industrial Zone, No. 2099 Cuizhu Road, Cuizhu Street, Luohu District, Shenzhen, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 14: Vòng đeo tay [đồ kim hoàn]; đồ trang sức dùng đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyên; ghim cài, trâm cài [đồ kim hoàn]; vòng cổ [đồ kim hoàn]; đồ trang sức bằng ngà voi; đồ trang sức; đá quý; nhẫn [đồ kim hoàn]; hoa tai; khuy măng sét; đồng hồ; đồng hồ đeo tay; dây đồng hồ đeo tay; mặt đồng hồ [dùng trong sản xuất đồng hồ]; đồng hồ bỏ túi; mặt kính của đồng hồ; bộ phận chuyển động của đồng hồ; vỏ đồng hồ; dây đồng hồ kiểu xích; lò xo của đồng hồ.

(210) **4-2018-24654**

(220) 25.07.2018

(540)



(441) 25.10.2018

(531) 26.3.1; 1.3.1; 18.3.2; 18.3.23; 26.4.4; 26.4.9; A25.7.21; A26.11.8

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MINH LONG I (VN)

333 khu phố Hưng Lộc, phường Hưng Định, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 01: Hợp phần để sản xuất gốm kỹ thuật; đất sét cao lanh dùng dịch sét lỏng để làm đồ sứ; men gốm men sứ; chế phẩm tôi kim loại; nhựa nhân tạo, dạng thô chưa xử lý.

Nhóm 02: Chất màu, men (thuốc màu, sơn) dùng cho gốm sứ; màu nhuộm (thuộc nhóm này); kim loại lá dùng cho họa sỹ, người làm nghề trang trí, nghề in và nghề sỹ; sơn (thuộc nhóm này không bao gồm sơn cách điện, cách nhiệt); chất màu; mực in.

Nhóm 17: Vật liệu để bịt kín; vật liệu cách điện, nhiệt; hợp chất hóa học dùng để bịt lỗ rò rỉ; vật liệu bao gói [đệm lót, nhồi] bằng cao su hoặc chất dẻo; vật liệu cách âm; sứ cách điện.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại; công trình xây dựng không bằng kim loại; lớp phủ không bằng kim loại dùng cho xây dựng (trừ sơn); gốm và sứ dùng trong xây dựng; vật liệu gia cố không bằng kim loại dùng cho xây dựng; đồ nghệ thuật bằng đá, bằng bê tông hoặc bằng đá hoa.

Nhóm 21: Đồ gốm cho mục đích gia dụng; bộ đồ uống cà phê [bộ đồ ăn]; đồ chứa đựng dùng nhà bếp; dụng cụ cho mục đích gia dụng; đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm; bộ đồ uống trà (bộ đồ ăn); cốc vại, ca; bộ đồ ăn ngoại trừ dao, đĩa và thìa; bộ bát đĩa, đồ phục vụ ăn uống [đĩa]; nồi áp suất, nồi hầm, nồi hấp không dùng điện; bộ đựng đồ gia vị; bình, ấm; lọ, bình cắm hoa; khuôn [dụng cụ nhà bếp]; dụng cụ xay cho mục đích gia đình vận hành bằng tay; dụng cụ nhà bếp; đĩa; tách, chén, cốc; thớt để cắt dùng cho nhà bếp; chậu [đồ chứa đựng]; tượng bằng sứ, sành, đất nung hoặc thủy tinh; chén; đồ trang trí bằng sứ; đồ sứ để chứa đựng; đồ thủ công mỹ nghệ và đồ gia dụng bằng gốm, bằng sành và bằng sứ dùng trong gia đình không thuộc các nhóm khác.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-24655**

(540)



(220) 25.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 3.7.16; A3.7.24; 26.11.3

(591) Xanh, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU
GIA DỤNG ĐÔNG Á (VN)
Số 19A/235 Thúy Lĩnh, phường Lĩnh
Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 07: Máy xay sinh tố, máy hút bụi.

(210) **4-2018-24656**

(540)



(220) 25.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 3.1.4; 26.2.7; A3.1.25; A3.1.24

(591) Nâu, trắng.

(731) PHẠM THANH SƠN (VN)
17/4K ấp Xuân Thới Đông 1, xã Xuân
Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành phố
Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Tư Luật (PRIVATE
LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Bánh mì.

Nhóm 43: Dịch vụ cửa hàng bánh mì.

(210) **4-2018-24657**

(540)

TRÚC GIANG

(220) 25.07.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
TRÚC HƯƠNG BẾN TRE (VN)
320C, Hoàng Lam, phường 5, thành phố
Bến Tre, tỉnh Bến Tre
(740) Công ty Luật TNHH Tư Luật (PRIVATE
LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Thạch dừa (thạch dùng cho thực phẩm); rau câu dừa (dùng cho thực phẩm); dầu
dừa; mút dừa (dạng nhão); mút bí (dạng nhão); mút gừng.

Nhóm 30: Mút dừa (bánh kẹo); kẹo dừa; kẹo chuối; kẹo trái cây.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) 4-2018-24658

(220) 25.07.2018

(540)

(441) 25.10.2018

GOLD STAR

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
SẢN XUẤT THƯỜNG MẠI DỊCH VỤ
SƠN MỸ (VN)

336, đường Nguyễn Trãi, khóm 5,
phường 9, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà
Mau

(740) Công ty Luật TNHH Tư Luật (PRIVATE
LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Dầu ăn.

(210) 4-2018-24659

(220) 25.07.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(531) 26.4.1; 1.5.1; 26.1.2

Cả triệu người
VIỆT NAM
đều thích ăn bánh kem



THƠM NGON - HẢO HẠNG

(731) HỘ KINH DOANH TIỆM BÁNH ĐỨC
THÀNH (VN)

Số 2A1, đường 30 tháng 4, phường Xuân
Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần
Thơ

(740) Công ty Luật TNHH Tư Luật (PRIVATE
LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Bánh kem; bánh ngọt.

Nhóm 35: Mua bán: bánh kem, bánh ngọt.

(210) 4-2018-24663

(220) 25.07.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(531) A9.3.5; 9.3.1



(591) Hồng nhạt, hồng đậm, đỏ, nâu đậm, đen,
trắng.

(731) TRẦN THỊ NHÀN (VN)

508-B11, phường Nghĩa Tân, quận Cầu
Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Bán buôn quần áo; bán lẻ quần áo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-24664**

(540)



(220) 25.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.3.1; A26.3.7

(591) Xanh lá cây, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP VIESKY (VN)
Lô C3-11, đường Phạm Văn Xảo, KCN Dịch vụ Thủy sản Đà Nẵng, phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 30: Cà phê, trà (chè), ca cao, cà phê nhân tạo; bánh mì, nước sốt (gia vị); gia vị.

Nhóm 32: Bia; nước khoáng, nước uống có ga và các loại đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả (đồ uống không cồn); xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống.

Nhóm 35: Quảng cáo, quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch thương mại; hoạt động văn phòng, phân phối sản phẩm thực phẩm.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; chỗ ở tạm thời.

(210) **4-2018-24665**

(540)



(220) 25.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 1.15.15; 26.1.1; A26.1.18

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ ĐỨC PHÁT (VN)

Số 154/6, ngõ 405, đường Ngọc Thụy, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Nam Dương (NAM DUONG IP COMPANY LIMITED)

(511) Nhóm 25: Quần áo; mũ nón (đồ đội đầu); găng tay (trang phục); giày dép; bút tất (đồ đi chân).

(210) **4-2018-24666**

(540)



(220) 25.07.2018

(441) 25.10.2018

(591) Xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI SƠN (VN)
Khu xi măng Sài Sơn, xã Sài Sơn, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 19: Gạch; gạch bê tông; gạch lát nền; gạch lát vỉa hè.

(210) **4-2018-24667**

(220) 25.07.2018

(540)



(441) 25.10.2018

(531) 26.5.1; A24.15.7

(591) Da cam, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XNK
ĐẠI DƯƠNG (VN)

Số nhà 27 ngõ 347 đường Cổ Nhuế,
phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND
(MASTERBRAND)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: ống thủy lực, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống nhựa, ống cao su, các loại van, sắt, thép.

(210) **4-2018-24668**

(220) 25.07.2018

(540)



(441) 25.10.2018

(531) 5.7.1; 26.1.1; 1.15.23; 3.9.1

(591) Trắng, xanh lá cây, đen.

(731) NGUYỄN ANH DUY (VN)

Số 74 đường Hồ Đền Lừ, phường Hoàng
Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố
Hà Nội

(511) Nhóm 30: Cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2018-24669**

(220) 25.07.2018

(540)

neolock®

(441) 25.10.2018

(591) Đỏ, xám.

(731) NGUYỄN THÀNH CÔNG (VN)

170 quốc lộ 1A, phường Bình Hưng Hòa
B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 09: Khóa điện tử chống trộm; khoá thẻ từ; chương trình phần mềm sử dụng cho khóa thông minh; phần mềm đóng gói sẵn hoặc có thể tải xuống cho phép người dùng giám sát, kiểm soát và nhận cập nhật và thông báo từ các thiết bị phần cứng máy tính từ xa; khóa vân tay.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-24670**

(540)



(220) 25.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) A1.1.10; A1.1.5; 5.7.3; 5.13.4

(591) Đen, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MỘC THỦY (VN)

2279/9 Huỳnh Tấn Phát, khu phố 7, thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ xúc tiến thương mại; mua bán thực phẩm, nông, lâm sản nguyên liệu, đồ uống; siêu thị bán lẻ: rau củ quả, trái cây, lương thực thực phẩm [gạo, cà phê, trà, ca cao, bột, đường, bánh kẹo, sữa], đồ uống [nước ngọt có ga, nước ép đóng chai, bia, rượu], hàng nông lâm thủy sản [ngô, khoai, thịt cá tươi mực đông lạnh, thịt bò, thịt hun khói, đồ mỹ nghệ], thực phẩm chức năng, văn phòng phẩm [bút viết, bút lông, tập vở, sách, giấy].

Nhóm 39: Dịch vụ kho bãi; lưu trữ hàng hóa; dịch vụ vận tải hành khách, hàng hóa bằng đường bộ; dịch vụ đóng gói hàng hóa.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2018-24671**

(540)



(220) 25.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) A26.11.12; 26.4.2

(591) Trắng, vàng, xanh nước biển.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LAGUNA (VN)

Số 127B phố Bùi Thị Xuân, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế).

(210) **4-2018-24673**

(540)



(220) 25.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 24.15.1; A24.15.13

(591) Tím, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LAGUNA (VN)

Số 127B phố Bùi Thị Xuân, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-24674**

(540)



(220) 25.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 24.15.1; A24.15.13

(591) Tím, trắng.

(731)

CÔNG TY CỔ PHẦN LAGUNA (VN)
Số 127B phố Bùi Thị Xuân, phường Bùi
Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố
Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế).

(210) **4-2018-24675**

(540)



(220) 25.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) A26.11.8

(591) Trắng, xanh lá cây.

(731)

CÔNG TY CỔ PHẦN LAGUNA (VN)
Số 127B phố Bùi Thị Xuân, phường Bùi
Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố
Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế).

(210) **4-2018-24676**

(540)



(220) 25.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) A5.3.13; A5.3.15

(591) Xanh cốm, xanh lá cây, trắng.

(731)

CÔNG TY CỔ PHẦN LAGUNA (VN)
Số 127B phố Bùi Thị Xuân, phường Bùi
Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố
Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế).

(210) **4-2018-24677**

(540)

ZOLUTIO

(220) 25.07.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ
DỊCH VỤ KIM HUYỀN (VN)

Số 194 Thái Hà, phường Trung Liệt,
quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740)

Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP
CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; chất tẩy rửa; chất làm bóng.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-24678**

(540)



(220) 25.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 25.1.25

(591) Vàng, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VẠN KHANG PHÁT (VN)
Số 11, ngõ 6, phố Vũ Hữu, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản, cho thuê bất động sản, quản lý bất động sản, định giá bất động sản, sàn giao dịch bất động sản.

(210) **4-2018-24679**

(540)

SVN-88 CAL 10x22T

(220) 25.07.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THANH BÌNH - BCA (VN)
Khu công nghiệp An Ninh, xã Lại Yên, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 13: Súng bắn đạn.

(210) **4-2018-24680**

(540)

SVN-15 CAL 10x22T

(220) 25.07.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THANH BÌNH - BCA (VN)
Khu công nghiệp An Ninh, xã Lại Yên, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 13: Súng bắn đạn.

(210) **4-2018-24681**

(540)



(220) 25.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18

(591) Xanh lá cây, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH GAW (VN)
160/91/75/12/13 đường Nguyễn Văn Quỳ, khu phố 1, phường Phú Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Giày, dép.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-24682**

(540)



(220) 25.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 25.5.2; 26.4.4; A9.7.22; 2.9.14; A2.9.15

(591) Trắng, đỏ, đen, xanh dương, xanh da trời, xanh lục, xám.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ VĂN HÓA KHANG VIỆT (VN)

71 Đinh Tiên Hoàng, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Sách.

(210) **4-2018-24683**

(540)

HOÀNG THẢO MỘC

(220) 25.07.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TNHH HOÀNG THẢO MỘC (VN)

Khu phố 3, phường Đông Cường, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá

(511) Nhóm 30: Trà thảo mộc (dạng sợi, dạng túi lọc); trà cà gai leo (dạng túi lọc).

Nhóm 35: Mua bán các loại trà như: trà thảo mộc, trà cà gai leo.

(210) **4-2018-24684**

(540)

**NƯỚC SÂM DÂY
NGỌC LINH**

(220) 25.07.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ - SẢN XUẤT MINH QUANG (VN)

1/32 Nguyễn Thế Truyện, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Nước giải khát được chiết xuất từ sâm dây.

(210) **4-2018-24685**

(540)



(220) 25.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 4.3.3; A24.15.15

(591) Trắng, đỏ, đen, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH GIẢI TRÍ THƯỜNG MẠI DỊCH VỤ TRÍ VŨ (VN)

101/29/15 Lê Văn Lương, hẻm 5, ấp 3, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức các hoạt động thể thao.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-24687**

(540)

CHALO

(220) 25.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) A11.3.2; 26.1.1

(731) CÔNG TY TNHH PINBROW VIỆT NAM (VN)

Số 1, ngõ 19 Liễu Giai, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 21: Bình thủy tinh; lọ thủy tinh; bát thủy tinh; cốc bằng thủy tinh; ly thủy tinh; hộp đựng bằng thủy tinh.

Nhóm 35: Dịch vụ buôn bán, xuất nhập khẩu: bình thủy tinh, lọ thủy tinh, bát thủy tinh, cốc bằng thủy tinh, ly thủy tinh, hộp đựng bằng thủy tinh.

(210) **4-2018-24688**

(540)

The logo for 'nasun' features a stylized sun icon on the left, composed of a central circle with radiating lines, and the word 'nasun' in a bold, lowercase, sans-serif font to its right.

(220) 25.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 1.3.1; A1.3.17; A24.15.11

(731) 1. CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG NAM KINH (VN)

Ô 17, lô 4, Đền Lừ 1, tổ 74, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

2. CÔNG TY TNHH SƠN NAM KINH (VN)

Phòng 305, tầng 3, lô 08-3A khu Công Nghiệp Hoàng Mai, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị ghi, truyền và tái tạo âm thanh, hình ảnh, cụ thể là vô tuyến, tivi, loa, máy quay, máy ảnh, máy fax, máy photocopy.

Nhóm 11: Thiết bị lọc nước và không khí dùng cho gia đình và công nghiệp, cụ thể là máy lọc nước, cây nước nóng lạnh, điều hoà không khí, thiết bị khử mùi không khí, quạt điện, quạt gió, máy làm ẩm không khí, thiết bị sấy không khí, quạt thông gió; thiết bị trao đổi nhiệt, cụ thể là tủ lạnh, máy làm kem, bình đun nước, bếp điện, máy sấy tóc; thiết bị điện gia dụng, cụ thể như nồi cơm, máy rửa bát, bếp từ, bếp hồng ngoại, nồi áp suất, lò vi sóng, lò nướng.

(210) **4-2018-24689**

(540)

The logo for 'VITASUNE' features the word 'VITASUNE' in a bold, uppercase, sans-serif font. The 'V' is orange, 'I' is blue, 'T' is blue, 'A' is blue, 'S' is blue, 'U' is blue, 'N' is blue, and 'E' is blue. A stylized orange figure with arms raised is positioned above the 'U' and 'N'.

(220) 25.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.1.2

(591) Cam, xanh dương, cam đậm, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH PROFA (VN)

516 Phan Xích Long, phường 3, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

(210) **4-2018-24690**

(540)



(220) 25.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.4.4; 26.11.3; 1.15.11; 1.15.5

(591) Cam, đen, trắng.

(731) NGUYỄN ĐÌNH GIA (VN)

20 Trần Bình Trọng, thành phố Pleiku,
tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng trên điện thoại di động (ứng dụng đặt nhà hàng).

(210) **4-2018-24691**

(540)



(220) 25.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) A18.5.7; 26.4.2

(731) TRẦN THỊ HOÀNG DUNG (VN)

563/90A Lê Văn Khương, phường Hiệp
Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang, giày, dép, mũ (nón).

(210) **4-2018-24692**

(540)



(220) 25.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.5.1; 24.1.1

(591) Trắng, đỏ đô.

(731) CÔNG TY TNHH THẠCH HÙNG
(VN)

685/66/53L Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường
26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

(210) **4-2018-24693**

(540)



(220) 25.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 18.2.1; 26.2.7

(591) Đỏ đô, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH BÙI QUANG PHI
(VN)

Số 76A đường số 36, khu phố 8, phường
Linh Đông, quận Thủ Đức, thành phố Hồ
Chí Minh

(511) Nhóm 18: Ba lô, túi xách, bóp ví.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

Nhóm 35: Mua bán ba lô, túi xách túi đeo chéo, quần áo, giày dép, mũ (nón), ví (bóp), thắt lưng (trang phục), phụ kiện thời trang (bông tai, dây chuyền, vòng tay, nhẫn, nón, cài tóc).

(210) **4-2018-24695**

(540)



(220) 25.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.3.1; A26.11.7; 26.4.4; A15.9.11;
26.11.22

(591) Xanh đậm, xanh nhạt, lam, tím, đỏ, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY TRUYỀN HÌNH CẤP VIỆT NAM (VN)

Số 3/84 đường Ngọc Khánh, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; dịch vụ truyền phát các chương trình phát thanh hoặc truyền hình.

(210) **4-2018-24696**

(540)



(220) 25.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 2.3.1; A2.3.23

(591) Xanh, hồng, xám, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM THẮNG ĐẠI PHÁT (VN)

Số 58/14/60 đường số 4, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Dầu gội, dầu xả, xịt dưỡng, tinh dầu, kem ủ tóc, sữa tắm.

(210) **4-2018-24697**

(540)

LUSY
PROFESSIONAL

(220) 25.07.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM THẮNG ĐẠI PHÁT (VN)

Số 58/14/60 đường số 4, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Dầu gội, dầu xả, xịt dưỡng, tinh dầu, kem ủ tóc, sữa tắm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-24699**

(540)



(220) 25.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) A26.11.8

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH BUZO VIỆT NAM (VN)

534/11 Phạm Văn Bạch, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo, váy, giày, dép, mũ, túi cho trang phục.

(210) **4-2018-24700**

(540)



(220) 25.07.2018

(441) 25.10.2018

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH BUZO VIỆT NAM (VN)

534/11 Phạm Văn Bạch, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo, váy, giày, dép, mũ, túi cho trang phục.

(210) **4-2018-24703**

(540)



(220) 25.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 5.7.8; 4.3.3; 4.3.7

(591) Đỏ, trắng, vàng, xanh lá cây, đen.

(731) CÔNG TY TNHH AN LỘC PHÚC (VN)

225/13/2 Võ Thành Trang, phường 11, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Nước tăng lực (nước giải khát giàu năng lượng không dùng cho mục đích y tế); nước ngọt có ga; đồ uống không có cồn.

(210) **4-2018-24704**

(540)

RHYZ

(220) 25.07.2018

(441) 25.10.2018

(731) NSE PRODUCTS, INC. (US)

75 West Center Street, Provo, Utah 84601, USA

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 36: Tư vấn đầu tư vốn; dịch vụ tư vấn và cố vấn tài chính; hoạt động tài chính và hoạt động tiền tệ, cụ thể là thông tin về tài chính, quản lý và phân tích tài chính; tư vấn và cố vấn tài chính trong lĩnh vực hợp nhất và mua lại; dịch vụ thông tin và tư vấn về tài

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

chính; dịch vụ tư vấn lập kế hoạch và đầu tư tài chính; dịch vụ phân tích danh mục đầu tư tài chính; dịch vụ tư vấn chiến lược tài chính; dịch vụ tư vấn chiến lược tài chính doanh nghiệp.

(210) **4-2018-24708**

(540)



(220) 25.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 2.3.1; 2.3.9; A2.3.18; 25.1.6

(591) Xanh lục, trắng, xám.

(731) NGUYỄN BẢO YẾN HOA (VN)

200/12 Cò Giang, phường Cò Giang,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Quán cà phê, dịch vụ cung cấp thức uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2018-24709**

(540)



(220) 25.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 24.13.1; 26.1.1; A26.1.18

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, đỏ.

(731) TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN CHÂU
PHÚ (VN)

Ấp Vĩnh Phú, xã Vĩnh Thạnh Trung,
huyện Châu Phú, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 44: Dịch vụ khám và chữa bệnh.

(210) **4-2018-24710**

(540)

HỒNG LỢI

(220) 25.07.2018

(441) 25.10.2018

(591) Đỏ.

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN HỒNG
LỢI II (VN)

Ấp Đồng Ky, xã Quốc Thái, huyện An
Phú, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 35: Mua bán xăng dầu.

(210) **4-2018-24711**

(540)

LƯƠNG THANH PHÚC

(220) 25.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.3.23; 26.4.4; 26.4.7

(731) LƯƠNG THANH PHÚC (VN)

54/8G, khóm 3, phường 3, Mậu Thân,
thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; nón; dây nịt.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-24713**

(540)



(220) 25.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 5.5.19; A5.5.20; A5.5.21; 26.4.4

(591) Trắng, đen, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH TƯỜNG PHẢN VIỆT NAM (VN)

Số 18A Hiền Vương, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Hộp bằng bìa cứng hoặc giấy; túi bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói; bao bì chai bằng bìa cứng hoặc giấy.

(210) **4-2018-24714**

(540)



(220) 25.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 3.7.17; A3.7.24; 26.1.1; 26.4.4

(591) Xanh, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ THIÊN (VN)

Ô 4, Lô 1, khu đô thị Nghĩa Đô - Dịch Vọng, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy bơm.

Nhóm 11: Thiết bị điều hòa không khí.

Nhóm 30: Bánh kẹo.

(210) **4-2018-24715**

(540)

FUJIMUM

(220) 25.07.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TNHH PROLIFE VIỆT NAM (VN)

Ngõ 8 Cầu Bưởi, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(210) **4-2018-24716**

(540)



(220) 25.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) A5.5.20; A5.5.21; 1.7.6

(591) Vàng, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ANPRO (VN)

Số 31, ngõ 251/8 Nguyễn Khang, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(210) **4-2018-24718**

(220) 25.07.2018

(540)



(441) 25.10.2018

(531) 1.17.12; A1.17.16; 1.17.25; 26.1.1;
26.1.4

(591) Trắng, xanh lá cây, xanh đậm, nâu, đen,
đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
HIẾU TRUNG LIÊN (VN)
Thửa đất số 12, tờ bản đồ số 38, tổ 1, khu
Tượng, xã Cửa Dương, huyện Phú Quốc,
tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 30: Hạt tiêu [gia vị]; muối tiêu; hạt tiêu sấy khô; hạt tiêu xay.

Nhóm 31: Cây hồ tiêu.

(210) **4-2018-24719**

(220) 25.07.2018

(540)

HALO HOLDINGS

(441) 25.10.2018

(591) Xanh lá, xanh lá đậm.

(731) CÔNG TY TNHH HALO GROUP
(VN)

Số 1 Sương Nguyệt Ánh, phường Bến
Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 04: Dầu và mỡ công nghiệp; chất bôi trơn; chất để hút, làm ướt và làm dính bụi; nhiên liệu (kể cả xăng dùng cho động cơ).

Nhóm 05: Dược phẩm thực phẩm chức năng; thuốc kháng sinh; chất diệt loài gây hại; sữa bột cho trẻ em; đồ uống y tế.

Nhóm 07: Máy giặt; máy xay sinh tố; máy ép trái cây; máy hút bụi; máy nông nghiệp; động cơ không dùng cho xe cộ mặt đất; máy in 3D; máy phát điện xoay chiều; trục cho máy; máy phát điện (dùng cho xe đạp, xe máy chạy bằng điện, ô tô chạy bằng điện).

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ giải phẫu, y tế, nha khoa và thú y; chân tay và răng giả.

Nhóm 11: Tủ lạnh; tủ cấp đông; máy nước nóng; quạt điện; quạt đứng; quạt để bàn; quạt treo tường; quạt trần; quạt lọc nước; quạt hơi nước; nồi cơm điện; bếp ga; bếp điện; nồi lẩu điện; bình thủy điện; bình đun siêu tốc; bình lọc nước; đèn sạc; lò nướng; lò vi sóng; bếp điện tử; thiết bị lọc không khí; thiết bị khử mùi không khí; máy điều hòa không khí; máy điều hòa không khí cho xe cộ; thiết bị chống chói cho xe cộ [phụ kiện của đèn]; đèn pha xe ô tô; đèn cho xe cộ; thiết bị sưởi ấm dùng cho xe cộ; đèn phản quang của xe cộ; thiết bị làm nóng nước; thiết bị làm lạnh nước; máy sấy tóc.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

Nhóm 12: Xe cộ mặt đất; xe ô tô; xe máy; xe đạp; phương tiện giao thông đường thủy; xe lăn dùng cho người tàn tật.

Nhóm 13: Vũ khí bắn nổ; ngòi nổ và đạn dược; chất nổ; pháo hoa.

Nhóm 15: Dụng cụ âm nhạc; đàn; loa; kèn; trống và sáo.

Nhóm 17: Cao su và nhựa pec-ca; vật liệu để lèn chặt, bịt kín, cách ly; ống mềm phi kim loại.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép và mũ nón.

Nhóm 29: Thịt, cá, rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; trứng; sữa.

Nhóm 30: Bánh kẹo; cà phê; trà (chè); ca cao; nước sốt; gia vị.

Nhóm 31: Động vật sống; rau và quả tươi; hạt giống; cây và hoa tươi; thức ăn cho động vật.

Nhóm 32: Bia; nước khoáng [đồ uống]; nước uống có ga và đồ uống không có cồn; đồ uống trên cơ sở trái cây không có cồn; xi-rô dùng cho đồ uống.

Nhóm 33: Rượu; cốc-tai; đồ uống có cồn (trừ bia); rượu vang; rượu mùi; đồ uống hoa quả có cồn.

Nhóm 36: Quản lý bất động sản; thuê và cho thuê bất động sản (văn phòng, căn hộ); đánh giá bất động sản; môi giới bất động sản; thông tin bất động sản; tài chính; tiền tệ ngân hàng; bảo hiểm.

Nhóm 38: Viễn thông; truyền hình; truyền hình cáp; cung cấp mạng internet; dịch vụ thư điện tử; dịch vụ tin nhắn điện thoại di động.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe (spa); dịch vụ thẩm mỹ; chăm sóc sắc đẹp; bệnh viện y tế.

(210) **4-2018-24720**

(220) 25.07.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(591) Xanh lá, đỏ đậm.

The logo for HALO mart features the word "HALO" in a bold, green, sans-serif font, followed by "mart" in a red, lowercase, sans-serif font. The letters are closely spaced and have a slight shadow effect.

(731) CÔNG TY TNHH HALO GROUP (VN)

Số 1 Sương Nguyệt Ánh, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: vật liệu xây dựng như gạch, gạch chịu lửa, gạch lát nền, gạch ốp lát, gạch ốp ngoại thất, gạch mosaics, gỗ lát sàn, ván sàn, sàn gỗ công nghiệp, đá hoa cương, đá granit, đá cẩm thạch, đá lát, đá lát ngoài trời, gạch giả đá; mua bán: giấy dán tường, cửa gỗ, cửa nhựa, cửa chống cháy, sàn gỗ, ván sàn nhựa, cửa chống cháy (cửa nhựa, cửa kim loại), cửa trong nhà, đồ gốm sứ xây dựng, đồ gốm sứ trang trí nội ngoại thất, hàng thủ

công mỹ nghệ dùng để trang trí nội ngoại thất (đồ ngũ kim), vòi lavabol, bộ trộn, bộ tắm sen, vòi sen, bát sen, cũ sen, vòi rửa chén, bộ cấp nước, bộ cài đặt (dùng để điều chỉnh nước, ánh sáng, âm thanh dùng cho thiết bị vệ sinh), bàn cầu, bồn tiểu nam, bồn tắm các loại, phụ kiện phòng tắm (kệ gương, kệ đựng ly, thanh treo khăn, kệ đựng xà phòng, móc giấy vệ sinh, thiết bị giữ giấy nhà vệ sinh, móc áo), bồn rửa chén, đồ treo xoong, nồi, đồ treo kệ gác dao, kéo, thớt, tủ kệ bếp, phụ kiện tủ bếp, đồ dùng buffet, bộ dao kéo nấu bếp, bộ thớt, bàn ghế ăn các loại (gỗ, inox, nhựa, sắt), các dụng cụ bàn ăn (chén, bát, đĩa, muông, nĩa, thìa, vá), bộ đồ uống (ly tách uống trà, ly uống rượu, ly uống bia, bình nước thủy tinh), bộ chùi rửa nhà bếp, xô, thau các loại, kệ úp chén, bộ lót nồi/ly, cây lau nhà, cây lau kính, bộ dụng cụ chà rửa nhà vệ sinh, tủ quần áo (gỗ, inox, nhôm, nhựa, vải), tủ kệ phòng khách, tủ kệ ti vi, tủ kệ sách, kệ treo sách, tủ đựng giày, bàn ghế sofa gỗ, bàn ghế sofa nệm, bàn ghế học, bàn ghế vi tính, tủ đầu giường, bàn trang điểm, giường ngủ (gỗ, nhôm, sắt), giường tầng, nệm cao su, nệm lò xo, bộ gối, drap, chăn, cây phơi đồ, võng ghế, ghế xếp, giường xếp, túi ngủ, lều du lịch, cửa kéo, cửa cuốn, cửa cánh, cửa cánh xếp, màn sáo, rèm cửa, thảm lót sàn, thảm chùi chân, quần áo, giày dép thời trang (trang phục cá nhân), đồ điện gia dụng dùng cho nhà bếp như tủ lạnh, lò vi sóng, máy giặt, máy rửa chén (bát), máy sấy khô quần áo, bếp từ, bếp hồng ngoại, máy lạnh (điều hòa không khí), lò nướng, bếp nướng, máy ép trái cây, máy khử mùi, máy hút khử mùi, máy hút khói, máy hủy rác thực phẩm, máy làm bánh mì, máy làm lạnh nước hoa quả, máy làm sữa đậu nành, máy làm đá siêu tốc, máy mài dao kéo, máy pha café, máy rửa rau quả, máy sấy khô bát đĩa máy tạo ozone, máy trộn đồ uống, máy vắt cam, máy xay hạt, máy xay sinh tố, máy xay đá, máy xay thực phẩm, máy đánh trứng, nồi áp suất điện, nồi cơm điện, nồi hấp nướng đa năng điện, nồi lẩu điện, tủ tiết trùng chạy điện, nồi sắc thuốc điện, ấm đun nước điện, bàn ủi, bình thủy chạy điện, máy làm khô khử mùi giấy, máy làm nóng lạnh nước uống, máy lọc nước, máy nước nóng, máy phát điện dân dụng, máy sấy tóc, máy tạo kiểu tóc, máy cạo râu, máy chà răng, máy thổi bụi, máy xịt phòng tự động, máy đánh giày, máy đuổi bắt côn trùng, sạc pin thông dụng, vợt bắt muỗi, đèn diệt côn trùng bằng điện, đèn sạc, đèn pin sạc điện, quạt treo tường, quạt đứng, quạt hơi nước, quạt không cánh, quạt sạc, quạt gió, đèn điện các loại, đèn trang trí, đèn ngủ, phích cắm điện, ổ điện, máy chiếu, ti vi các loại, đầu karaoke, đầu VDC, DVC các loại, đầu HD Player, đầu đọc Bluray, đầu lọc âm thanh, ampli, loa, loa vi tính, máy vi tính để bàn, máy vi tính cá nhân; mua bán: quần áo, giày dép, khăn quàng cổ, mũ, nón (tất cả đều là trang phục cá nhân).

(210) **4-2018-24721**

(220) 25.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(591) Xanh lá, xanh lá đậm.

(731) CÔNG TY TNHH HALO GROUP (VN)

Số 1 Sương Nguyệt Ánh, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

HALO Kitchen

(511) Nhóm 20: Tủ bếp, kệ bếp, bàn bếp, mặt bàn bếp (bằng gỗ, bằng chất dẻo hoặc bằng chế phẩm của các vật liệu này).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-24722**

(220) 25.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

VOPO

(731) WENZHOU TIANYUAN
INDUSTRIAL CO., LTD. (CN)

No. 455, Jinhai 1st Road, Wenzhou
Economic and Technological
Development Zone, Zhejiang, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
(SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Giảm xóc treo cho xe cộ; giảm xóc cho ô tô; phanh cho xe cộ; khung xe máy; ổ trục cho bánh xe; bộ ghế nệm cho xe cộ.

(210) **4-2018-24724**

(220) 25.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

KOKOZAC

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
LIVIAT (VN)

Tầng 46 tòa nhà Bitexco, số 2 Hải Triều,
phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ
Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-24725**

(220) 25.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

MOZOGOC

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
LIVIAT (VN)

Tầng 46 Tòa nhà Bitexco, số 2 Hải Triều,
phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ
Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-24726**

(220) 25.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
LIVIAT (VN)

Tầng 46 Tòa nhà Bitexco, số 2 Hải Triều,
phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ
Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

KOMACTO

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-24727**

(220) 25.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
LIVIAT (VN)

Tầng 46 Tòa nhà Bitexco, số 2 Hải Triều,
phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ
Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

COZOMAT

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-24728**

(220) 25.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
LIVIAT (VN)

Tầng 46 Tòa nhà Bitexco, số 2 Hải Triều,
phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ
Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

DANTIMAC

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-24729**

(220) 25.07.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM LIVIAT (VN)

TRINOIZO

Tầng 46 Tòa nhà Bitexco, số 2 Hải Triều, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-24730**

(220) 25.07.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM LIVIAT (VN)

TRIMATGU

Tầng 46 Tòa nhà Bitexco, số 2 Hải Triều, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-24731**

(220) 25.07.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(531) A26.11.8; A26.11.7; 26.4.2; 24.17.5

(591) Đen, trắng, ghi, xanh lá cây, tím hồng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)



Thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên

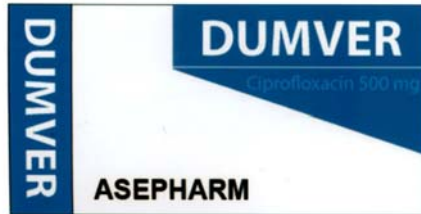
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) 4-2018-24732

(540)



(220) 25.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.4.4; 26.4.2; 25.5.25

(591) Đen, trắng, ghi, xanh lam, xanh lơ, xanh lam nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)

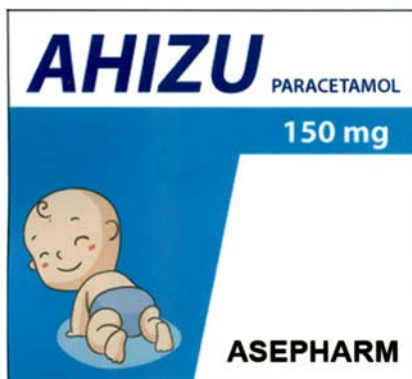
Thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) 4-2018-24733

(540)



(220) 25.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 2.5.6; A2.5.23; 25.5.25

(591) Đen, trắng, ghi, xanh dương, vàng da, hồng, xanh cô ban, xanh nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)

Thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) 4-2018-24734

(540)

BENRUZ

(220) 25.07.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VINACARE (VN)

Số nhà 18, ngách 19/15 Kim Đồng, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-24735** (220) 25.07.2018
(441) 25.10.2018
(540) (731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
SHINE PHARMA (VN)
Số 400/1 Ngô Gia Tự, phường 4, quận
10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

CRODNIX

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-24736** (220) 25.07.2018
(441) 25.10.2018
(540) (731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
SHINE PHARMA (VN)
Số 400/1 Ngô Gia Tự, phường 4, quận
10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

LOZDEX

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-24737** (220) 25.07.2018
(441) 25.10.2018
(540) (531) A25.7.4; 26.3.1
(591) Xanh dương, trắng, ghi.
(731) GAYPA S.R.L (IT)
Via Monte Grappa 33, Quinto Vicentino
(VI), 36050 - Italy
(740) Công ty Luật TNHH ANT (ANT
LAWYERS COMPANY LIMITED)



(511) Nhóm 01: Chất phân tán chất dẻo; hóa chất công nghiệp.

Nhóm 17: Chất dẻo bán thành phẩm.

Nhóm 42: Phân tích hóa học; dịch vụ ngành hóa; nghiên cứu hóa học.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

- (210) **4-2018-24738** (220) 25.07.2018
(441) 25.10.2018
(540) (531) 26.3.2; 26.4.4; A25.7.4
(591) Xanh dương, trắng, ghi.
(731) GAYPA S.R.L (IT)
Via Monte Grappa 33, Quinto Vicentino
(VI), 36050 - Italy
(740) Công ty Luật TNHH ANT (ANT
LAWYERS COMPANY LIMITED)



(511) Nhóm 01: Chất phân tán chất dẻo; hóa chất công nghiệp.

Nhóm 17: Chất dẻo bán thành phẩm.

Nhóm 42: Phân tích hóa học; dịch vụ ngành hóa; nghiên cứu hóa học.

- (210) **4-2018-24739** (220) 25.07.2018
(441) 25.10.2018
(540) (531) 26.3.2; 26.11.3; 3.7.19; A3.7.24; 4.3.3
(591) Xanh dương, hồng, vàng, đen.
(731) GAYPA S.R.L (IT)
Via Monte Grappa 33, Quinto Vicentino
(VI), 36050 - Italy
(740) Công ty Luật TNHH ANT (ANT
LAWYERS COMPANY LIMITED)



(511) Nhóm 01: Chất phân tán chất dẻo; hóa chất công nghiệp.

Nhóm 17: Chất dẻo bán thành phẩm.

Nhóm 42: Phân tích hóa học; dịch vụ ngành hóa; nghiên cứu hóa học.

- (210) **4-2018-24740** (220) 25.07.2018
(441) 25.10.2018
(540) (731) SDS TECHNOLOGY LIMITED (HK)
11/F, Unit B, Winbase Centre, 208
Queen's Road Central, Sheung Wan,
Hong Kong
(740) Công ty Luật TNHH ANT (ANT
LAWYERS COMPANY LIMITED)



(511) Nhóm 07: Máy sơn; súng phun sơn; máy xử lý sơn; súng phun hồ dính dùng điện; lưới cắt nhiệt [máy móc]; máy phun chân không; máy khí nén, máy sản xuất nitơ và oxy; bộ lọc [bộ phận của máy móc hoặc động cơ]; máy dán nhãn [máy móc].

Nhóm 37: Sơn nội thất và ngoại thất; dịch vụ sơn tĩnh điện cho xe ô tô; dịch vụ sơn đồ nội thất; dịch vụ sơn tĩnh điện cho đồ điện tử; đánh véc ni; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; đánh bóng xe cộ; bảo dưỡng đồ đạc; chống gỉ cho xe cộ; phục hồi lại máy móc bị hư hỏng một phần hoặc hoàn toàn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-24741**

(540)



(220) 25.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) A7.1.11; 7.1.24

(591) Xanh dương, xanh lá cây, đỏ.

(731) NGUYỄN VĂN CHỨC (VN)

Thôn Trung Kỳ, xã Đắc Sở, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thuốc nam y; thuốc đông y; dược phẩm.

(210) **4-2018-24742**

(540)



(220) 25.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) A5.3.13; A5.5.20; A5.5.21; 5.5.16; 26.4.1

(591) Đỏ nâu, trắng, đen.

(731) LƯƠNG THỊ NGỌC MINH (VN)

402/19 An Dương Vương, phường 4, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp (Spa).

(210) **4-2018-24744**

(540)

SKINVITA

(220) 25.07.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CHAMÉ (VN)

Tầng 6, tòa nhà Việt Á, số 9 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chế phẩm mỹ phẩm giúp cho người thon thả; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; nước hoa.

Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; chế phẩm dược để chăm sóc da; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng.

(210) **4-2018-24745**

(540)

SLIMVITA

(220) 25.07.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CHAMÉ (VN)

Tầng 6, tòa nhà Việt Á, số 9 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chế phẩm mỹ phẩm giúp cho người thon thả; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; nước hoa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; chế phẩm dược để chăm sóc da; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng.

Nhóm 35: Dịch vụ buôn bán, xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, chế phẩm mỹ phẩm để tắm, chế phẩm mỹ phẩm giúp cho người thon thả, mặt nạ làm đẹp, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, nước hoa, dược phẩm, thảo dược, chế phẩm dược để chăm sóc da, thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế, chất bổ sung dinh dưỡng.

(210) **4-2018-24747**

(540)



(220) 25.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) A5.5.20; A5.5.21; 5.5.16

(591) Vàng.

(731) TÔ ANH DŨNG (VN)

Số 21 ngõ Ngõ Sỹ Liên, Văn Miếu, quận
Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Thuốc màu, sơn, vecni; chất chống rỉ và chất bảo quản gỗ.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại.

(210) **4-2018-24748**

(540)

SPECTRUM MOBILE

(220) 25.07.2018

(441) 25.10.2018

(731) CHARTER COMMUNICATIONS
HOLDING COMPANY, LLC (US)
12405 Powerscourt Drive St. Louis
MISSOURI 63131 United States of
America

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Điện thoại di động; phần mềm sử dụng trên điện thoại di động; thiết bị sạc pin; pin điện; hộp đựng điện thoại di động.

(210) **4-2018-24749**

(540)

Spectrum
mobile

(220) 25.07.2018

(441) 25.10.2018


(531) 26.3.1


(731) CHARTER COMMUNICATIONS
HOLDING COMPANY, LLC (US)
12405 Powerscourt Drive St. Louis
MISSOURI 63131 United States of
America


(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)


(511) Nhóm 09: Điện thoại di động; phần mềm sử dụng trên điện thoại di động; thiết bị sạc pin; pin điện; hộp đựng điện thoại di động.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

- (210) **4-2018-24750** (220) 25.07.2018
(441) 25.10.2018
(540) (531) 26.3.1
(731) CHARTER COMMUNICATIONS
HOLDING COMPANY, LLC (US)
12405 Powerscourt Drive St. Louis
MISSOURI 63131 United States of
America
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)
- 
- (511) Nhóm 09: Điện thoại di động; phần mềm sử dụng trên điện thoại di động; thiết bị sạc pin; pin điện; hộp đựng điện thoại di động.
-

- (210) **4-2018-24751** (220) 25.07.2018
(441) 25.10.2018
(540) (531) 26.1.2; 26.1.6; A5.5.20; A5.5.21;
1.15.23
(591) Vàng, tím, hồng, xanh dương, vàng nâu.
(731) CÔNG TY TNHH NHAN GIA MỸ
(VN)
Số 29/8 Cao Văn Lâu, phường 01, quận
6, thành phố Hồ Chí Minh
- 
- (511) Nhóm 03: Mỹ phẩm dành cho tóc: dầu gội đầu; dầu xả tóc; thuốc nhuộm tóc; keo xịt tóc; chế phẩm làm thẳng tóc; chế phẩm uốn tóc.
-

- (210) **4-2018-24752** (220) 25.07.2018
(441) 25.10.2018
(540) (731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN
THƯƠNG MẠI TÂN VIỆT MỸ (VN)
Đội 2, thôn Đại Lan, xã Duyên Hà,
huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
- 
- (511) Nhóm 30: Bột ngũ cốc các loại như: bột mầm đậu nành; bột mầm đậu xanh; bột đậu xanh; bột đậu đỏ; bột yến mạch; tinh bột nghệ (không dùng cho mục đích y tế).
-

- (210) **4-2018-24753** (220) 25.07.2018
(441) 25.10.2018
(540) (531) 1.15.23; 1.3.2; A1.3.16; 3.11.7
(591) Cam, xanh, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NBC CAM
BÌNH RESORT (VN)
Thôn Mũi Đá, xã Tân Phước, thị xã Lagi,
tỉnh Bình Thuận
- 

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 39: Du lịch.

Nhóm 43: Đặt chỗ ở khách sạn; dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2018-24755**

(540)



(220) 25.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.4.4; A26.4.5; 2.9.14; A2.9.15

(591) Vàng, trắng.

(731) PHẠM ĐÀO QUỐC VIỆT (VN)

C97 cao ốc cao cấp, 584 Lũy Bán Bích, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 36: Phân tích và cung cấp thông tin tài chính; tư vấn tài chính; dịch vụ thẻ tín dụng; dịch vụ thẻ thanh toán; dịch vụ đổi tiền; dịch vụ chuyển tiền trên phạm vi toàn quốc và quốc tế; dịch vụ bảo lãnh tài chính; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ thanh toán bằng hình thức điện tử.

(210) **4-2018-24756**

(540)



(220) 25.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.4.1; A11.1.4

(591) Cam, trắng.

(731) PHẠM ĐÀO QUỐC VIỆT (VN)

C97 cao ốc cao cấp, 584 Lũy Bán Bích, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 39: Chuyển phát thư tín; dịch vụ giao hàng; vận chuyển hàng hóa; dịch vụ chuyển phát nhanh hàng hóa và thư tín; vận chuyển hành khách.

(210) **4-2018-24757**

(540)



(220) 25.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 18.3.23; A5.7.22; A5.3.13; A11.3.3

(591) Xanh lá cây, da cam, nâu, trắng.

(731) TRỊNH ANH TUẤN (VN)

Số 5 Ngõ Quyền, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-24758**

(540)



(220) 25.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) A11.3.7

(591) Đỏ đỏ, vàng cam, xanh lá cây, trắng.

(731) NGUYỄN THANH NGA (VN)

Phòng 4406, CT12B khu đô thị Kim Văn-Kim Lũ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2018-24759**

(540)



(220) 25.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.3.23

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ TIẾN THÀNH (VN)

Số nhà 25, ngõ 323, phố Bình Lộc, phường Tân Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ kế toán; mua bán đồ điện tử (gồm ti vi, máy giặt, tủ lạnh), đồ gia dụng gồm bát đĩa, đĩa, cốc, ấm, chén), đồ nhựa (gồm rổ nhựa, ca nhựa, rổ nhựa), dụng cụ bảo hộ lao động (gồm găng tay, dây an toàn, thang dây an toàn, túi để đồ, mũ bảo hộ lao động, giày bảo hộ lao động); đồ dùng nội thất văn phòng (gồm bàn làm việc, ghế văn phòng, tủ tài liệu, két bạc); mua bán máy tính, máy fax, kim từ điển, máy đếm tiền, soi tiền; mua bán đồ dùng văn phòng phẩm (gồm giấy, bút, kẹp gim, kéo), sổ sách kế toán, biểu mẫu kế toán, thẻ chấm công, phiếu nhập kho, phiếu xuất kho, băng dính công nghiệp, máy đóng chứng từ, máy chấm công, máy đóng gáy xoắn, máy hủy tài liệu, máy photocopy, máy in laser, máy in phun; mua bán nguyên phụ liệu ngành may mặc tổng hợp (gồm keo vải, keo dính, kim gút, đinh ghim áo, kẹp áo, vải lót, móc quần).

Nhóm 37: Sửa chữa máy photo, máy in laser, in phun.

Nhóm 40: Dịch vụ in ấn; in màu vẽ; in trên lụa.

(210) **4-2018-24760**

(540)



(220) 25.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) A24.15.7; 25.1.9; A25.1.10; 25.1.25

(591) Ghi, đen, trắng.

(731) GRAVITY CO.,LTD (KR)

14F Meritz Tower, 825-2, Yeoksam-dong, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

- (511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi di động có thể tải về; phần mềm trò chơi ghi sẵn cho điện thoại di động; đĩa có chứa phần mềm trò chơi điện tử; phần mềm trò chơi điện tử; bản mạch điện tử lưu trữ các chương trình trò chơi điện tử; bản mạch điện tử ghi các chương trình cho các thiết bị giải trí sử dụng cùng với màn hình tinh thể lỏng; chương trình trò chơi điện tử trực tuyến; chương trình trò chơi máy tính dùng cho các phương tiện điện tử; phần mềm trò chơi thực tế ảo; phần mềm trò chơi máy tính có thể tải được thông qua mạng máy tính toàn cầu và các thiết bị không dây; chương trình trò chơi máy tính được ghi sẵn; chương trình trò chơi máy tính và video; chương trình trò chơi điện tử tương tác đa phương tiện; phần mềm trò chơi máy tính sử dụng cho điện thoại và điện thoại thông minh; chương trình trò chơi điện tử được tải xuống qua internet; chương trình trò chơi máy tính; phần mềm trò chơi máy tính; đĩa nhạc được ghi sẵn; tệp âm nhạc có thể tải về được; phim hoạt hình; tấm lót chuột.

Nhóm 41: Dịch vụ trò chơi; dịch vụ trò chơi trực tuyến thông qua ứng dụng di động dịch vụ trò chơi cho điện thoại di động; dịch vụ trò chơi trực tuyến; cung cấp các tiện nghi trò chơi cho máy tính; cung cấp các dịch vụ vui chơi giải trí; phân phối các nệm trò chơi điện tử; cung cấp và vận hành các tiện nghi giải trí; lập kế hoạch hành/sắp xếp cuộc thi trò chơi trực tuyến/cuộc thi trò chơi khác; dịch vụ trại giải trí; cung cấp thông tin liên quan đến dịch vụ trò chơi; cung cấp thông tin trò chơi; cấp nội dung trò chơi qua mạng; hướng dẫn về kỹ năng trò chơi; dịch vụ phóng viên tin tức; cung cấp các video trực tuyến (không tải về được); xuất bản sách; cung cấp các ấn phẩm điện tử trực tuyến (không tải về được); xuất bản sách và tạp chí điện tử trực tuyến.

(210) **4-2018-24761**

(220) 25.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

GreatHouse

(731) CÔNG TY TNHH GẠCH MEN NHƯ PHÁT (VN)

354/42 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

- (511) Nhóm 19: Gạch; gạch vuông lát nền không bằng kim loại dùng cho xây dựng; thạch cao; ván sàn gỗ.

(210) **4-2018-24762**

(220) 25.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)



(531) 26.3.3; 26.3.2; 26.4.3; 26.7.25

(591) Xanh lá cây đậm, nâu, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH GẠCH MEN NHƯ PHÁT (VN)

354/42 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

- (511) Nhóm 19: Gạch; gạch vuông lát nền không bằng kim loại dùng cho xây dựng; thạch cao; ván sàn gỗ.
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-24763**

(220) 25.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

JYKA

(731) NGUYỄN TRUNG KIÊN (VN)

Khu HC15, phường Liên Bảo, thành phố
Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 11: Bếp ga.

(210) **4-2018-24764**

(220) 25.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)



(531) 5.1.1; A5.1.16; A1.5.3; A1.1.10

(591) Xanh dương, đỏ, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
QUANG BẬY (VN)

22, đường số 5, khu Trung tâm Hành
chính, khu phố Nhị Đồng 2, phường Dĩ
An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B
CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: gỗ lát sàn bằng gỗ tự nhiên và gỗ công nghiệp, tấm lát sàn không bằng kim loại, ván ốp chân tường không bằng kim loại, gỗ dán, gỗ xây dựng và các loại gỗ khác (gỗ tròn, gỗ xẻ, cửa gỗ, ván lát sàn, gỗ ép, gỗ ốp).

Nhóm 36: Dịch vụ kinh doanh bất động sản; môi giới bất động sản; tư vấn bất động sản; cho thuê bất động sản.

(210) **4-2018-24765**

(220) 25.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)



(531) A1.1.9; A1.1.5; A1.1.12; 26.13.1

(591) Đỏ, đen, xanh lam.

(731) CFYC HOLDINGS PTE. LTD. (SG)

60 Paya Lebar Road #08-43 Paya Lebar
Square Singapore 409051


(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B
CONSULTANT., CORP.)


(511) Nhóm 35: Mua bán các trang thiết bị dùng cho thể thao (bao gồm cả quần áo thể thao).


Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; dịch vụ huấn luyện thể dục.


Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế quần áo thể thao.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

- (210) **4-2018-24766** (220) 25.07.2018
(540)  (441) 25.10.2018
(531) A1.1.9; A1.1.5; A1.1.12; 1.15.23; 26.13.1
(591) Đỏ, đen, xanh lam, vàng, da cam.
(731) CFYC HOLDINGS PTE. LTD. (SG)
60 Paya Lebar Road #08-43 Paya Lebar
Square Singapore 409051
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B
CONSULTANT., CORP.)
- (511) Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; dịch vụ huấn luyện thể dục.
-

- (210) **4-2018-24767** (220) 25.07.2018
(540)  (441) 25.10.2018
(531) 1.15.5; 1.5.1; 26.1.2
(591) Đỏ, vàng, da cam, đen.
(731) CFYC HOLDINGS PTE. LTD. (SG)
60 Paya Lebar Road #08-43 Paya Lebar
Square Singapore 409051
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B
CONSULTANT., CORP.)
- (511) Nhóm 35: Mua bán các trang thiết bị dùng cho thể thao (bao gồm cả quần áo thể thao).
Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế quần áo thể thao.
-

- (210) **4-2018-24768** (220) 25.07.2018
(540)  (441) 25.10.2018
(531) 26.1.2; 1.15.5; 1.5.1
(591) Đỏ, vàng, da cam, đen.
(731) CFYC HOLDINGS PTE. LTD. (SG)
60 Paya Lebar Road #08-43 Paya Lebar
Square Singapore 409051
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B
CONSULTANT., CORP.)
- (511) Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; dịch vụ huấn luyện thể dục.
-

- (210) **4-2018-24769** (220) 25.07.2018
(540)  (441) 25.10.2018
(531) 26.1.2; 1.15.5; 1.5.1
(591) Đỏ, vàng, da cam, đen.
(731) CFYC HOLDINGS PTE. LTD. (SG)
60 Paya Lebar Road #08-43 Paya Lebar
Square Singapore 409051
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B
CONSULTANT., CORP.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; dịch vụ huấn luyện thể dục.

(210) **4-2018-24770**

(540)



(220) 25.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.1; 26.13.1; 1.15.23

(591) Trắng, xanh tím than, cam.

(731) CFYC HOLDINGS PTE. LTD. (SG)

60 Paya Lebar Road #08-43 Paya Lebar Square Singapore 409051

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 35: Mua bán các trang thiết bị dùng cho thể thao (bao gồm cả quần áo thể thao).

Nhóm 42: Dịch vụ vẽ một quần áo thể thao.

(210) **4-2018-24771**

(540)



(220) 25.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.13.1; 26.1.1; 1.15.23

(591) Trắng, xanh tím than, cam.

(731) CFYC HOLDINGS PTE. LTD. (SG)

60 Paya Lebar Road #08-43 Paya Lebar Square Singapore 409051

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 35: Mua bán các trang thiết bị dùng cho thể thao (bao gồm cả quần áo thể thao).

Nhóm 42: Dịch vụ vẽ một quần áo thể thao.

(210) **4-2018-24772**

(540)



(220) 25.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.1; 26.13.1; 1.15.23

(591) Trắng, xanh tím than, cam.

(731) CFYC HOLDINGS PTE. LTD. (SG)

60 Paya Lebar Road #08-43 Paya Lebar Square Singapore 409051

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; dịch vụ huấn luyện thể dục.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-24773**

(540)



(220) 25.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.13.1; 26.1.1; 1.15.23

(591) Trắng, xanh tím than, cam.

(731) CFYC HOLDINGS PTE. LTD. (SG)

60 Paya Lebar Road #08-43 Paya Lebar Square Singapore 409051

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; dịch vụ huấn luyện thể dục.

(210) **4-2018-24783**

(540)



(220) 25.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.3.1; 26.4.4

(591) Đỏ, trắng.

(731) NIRECO CORPORATION (JP)

2951-4, Ishikawa-machi, Hachioji-shi, Tokyo, 192-8522, Japan

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 07: Máy và thiết bị chế biến thực phẩm hoặc đồ uống; máy và thiết bị sản xuất bột giấy, sản xuất giấy hoặc gia công giấy; máy và thiết bị đóng sách hoặc in; máy và thiết bị đóng gói hoặc bao gói hàng hóa; máy và thiết bị xử lý chất dẻo; phanh, không dùng cho xe cộ mặt đất; van dùng cho máy móc; máy nông nghiệp; bơm phun dùng để sơn; người máy công nghiệp; máy và hệ thống sản xuất linh kiện điện tử; bộ dẫn động; thiết bị điều khiển cơ khí; bộ điều chỉnh là bộ phận của máy; máy khuếch đại thủy lực (bộ phận của máy không dùng cho xe cộ mặt đất); máy cuộn cơ khí; máy phân loại; máy và dụng cụ gia công kim loại; máy và thiết bị dệt; máy và thiết bị để sản xuất sản phẩm cao su.

Nhóm 09: Thiết bị điều chỉnh; máy và dụng cụ đo chính xác; thiết bị và dụng cụ thí nghiệm; máy và thiết bị nhiếp ảnh; máy và thiết bị quay phim; máy và thiết bị hình ảnh (video); thiết bị và dụng cụ để cân; thiết bị và dụng cụ kiểm tra (giám sát); thiết bị điều chỉnh điện; bộ khuếch đại âm thanh; thiết bị mã hoá; máy phát xung lượng; cầu dao; bộ cảm biến; thiết bị để xử lý dữ liệu; dụng cụ cân tự động; thiết bị điện động cho điều khiển từ xa các tín hiệu; thiết bị phân tích thực phẩm; máy và dụng cụ để thử nghiệm vật liệu; thiết bị dò cảm biến; cuộn cảm [điện]; bảng điều khiển [điện].

(210) **4-2018-24784**

(540)



(220) 25.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) A5.7.23; A5.9.23; 5.9.21

(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng, nâu.

(731) SKYLARK HOLDINGS CO., LTD. (JP)

1-25-8 Nishikubo, Musashino-shi, Tokyo 180-8580, Japan

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; phân tích quản trị kinh doanh; tư vấn điều hành kinh doanh; nghiên cứu kinh doanh; phân tích kinh doanh; cung cấp thông tin liên quan đến bán hàng thương mại; dịch vụ bán lẻ thực phẩm và đồ uống; quản lý kinh doanh nhượng quyền.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống (do nhà hàng thực hiện); cung cấp thông tin liên quan đến nhà hàng.

(210) **4-2018-24785**

(540)



(220) 25.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 3.7.21; 3.7.19; A3.7.24; 3.4.11; A3.4.24

(591) Đỏ, cam, vàng, đen, trắng.

(731) SKYLARK HOLDINGS CO., LTD. (JP)
1-25-8 Nishikubo, Musashino-shi, Tokyo
180-8580, Japan

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; phân tích quản trị kinh doanh; tư vấn điều hành kinh doanh; nghiên cứu kinh doanh; phân tích kinh doanh; cung cấp thông tin liên quan đến bán hàng thương mại; dịch vụ bán lẻ thực phẩm và đồ uống; quản lý kinh doanh nhượng quyền.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống (do nhà hàng thực hiện); cung cấp thông tin liên quan đến nhà hàng.

(210) **4-2018-24786**

(540)



(220) 25.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.1.1

(591) Đen, vàng, cam, trắng.

(731) HUỲNH XUÂN KHƯƠNG (VN)
1570/157 Võ Văn Kiệt, phường 7, quận
6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Sữa rửa mặt, kem dưỡng da, kem chống nắng, kem trị nám (mỹ phẩm), kem trị mụn (mỹ phẩm), kem trắng da (mỹ phẩm).

(210) **4-2018-24787**

(540)



(220) 25.07.2018

(441) 25.10.2018


(531) A5.5.20; A5.5.21


(591) Đen, vàng, cam, trắng.

(731) HUỲNH XUÂN KHƯƠNG (VN)
1570/157 Võ Văn Kiệt, phường 7, quận
6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Sữa rửa mặt, kem dưỡng da, kem chống nắng, kem trị nám (mỹ phẩm), kem trị mụn (mỹ phẩm), kem trắng da (mỹ phẩm).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

- (210) **4-2018-24788** (220) 25.07.2018
(441) 25.10.2018
(540) (531) 5.5.19; A5.5.20; A5.5.21; 26.4.1
(591) Đen, đỏ, vàng, trắng.
(731) HUỖNH XUÂN KHƯỜNG (VN)
1570/157 Võ Văn Kiệt, phường 7, quận
6, thành phố Hồ Chí Minh
- 
- (511) Nhóm 03: Sữa rửa mặt, kem dưỡng da, kem chống nắng, kem trị nám (mỹ phẩm), kem trị mụn (mỹ phẩm), kem trắng da (mỹ phẩm).

- (210) **4-2018-24789** (220) 25.07.2018
(441) 25.10.2018
(540) (531) A25.7.7; 24.13.1; 24.17.5
(591) Cam, cam nhạt, xanh da trời, hồng nhạt, hồng, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây, trắng.
(731) PRESIDENT DRUGSTORE BUSINESS CORP. (TW)
4F., No.25, Aly.15, Ln.120, Sec.1, Neihu Rd., Neihu Dist., Taipei City 11493, Taiwan
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- 
- (511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm chống nắng; nước hoa hồng (toner) dùng cho da mặt; chế phẩm làm trắng da (mỹ phẩm); chế phẩm uốn tóc; chế phẩm dùng để nhuộm tóc; xà phòng (không chứa thuốc); sữa rửa mặt; dầu gội đầu (không chứa thuốc); sữa tắm.

Nhóm 05: Thảo dược dùng trong y học Trung Hoa; thuốc viên cho mục đích ăn kiêng cho mục đích y tế; nước súc miệng cho mục đích y tế; thuốc dùng cho người; chế phẩm vitamin (dược phẩm); chất tẩy dùng cho mục đích y tế; bông tăm cho mục đích y tế; vại gạc để băng bó; băng dính dùng cho y tế; băng dùng để băng bó.

Nhóm 16: Danh thiếp; bưu thiếp; sổ tay; sổ nháp; giấy dính (đồ dùng văn phòng); sổ nhỏ; ấn phẩm in; sách; tạp chí; lịch; áp phích quảng cáo.

Nhóm 35: Cửa hàng tiện lợi (bán lẻ hàng tiêu dùng); siêu thị; cửa hàng bách hóa tổng hợp; trung tâm mua sắm; dịch vụ cửa hàng bán lẻ; tất cả liên quan đến các sản phẩm dung dịch tạo kiểu cho tóc, keo xịt tóc, kem mỹ phẩm, chất làm bóng môi, son dưỡng môi, dầu xả tóc, dầu gội đầu, gel vuốt tóc, chất tẩy dùng cho bát đĩa, xà phòng giặt dạng bột, chế phẩm để giặt, chất làm mềm vải dùng để giặt, chế phẩm hóa học làm sạch cho mục đích gia dụng, hóa chất làm sạch dầu ăn dùng cho nhà bếp, hóa chất làm sạch nhà tắm, hóa chất làm sạch sàn nhà, xà phòng, chế phẩm để tắm, nước thơm dùng cho tay, chất làm khô cho mục đích y tế, gia vị và cánh hoa khô trộn với hương liệu, dầu hương liệu, kem đánh răng, nước súc miệng, mỹ phẩm, nước thơm cho mục đích mỹ phẩm, miếng bông cho mục đích mỹ phẩm, chế phẩm dưỡng ẩm cơ thể, kem dùng cho tay, sản phẩm chăm sóc da (mỹ phẩm), mặt nạ làm đẹp, chế phẩm chống tia uv, chế phẩm tẩy trang, nước thơm

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

chống nắng, kem chống nhăn, nước thơm làm trắng da, sữa tắm, sữa rửa mặt, tinh dầu, thuốc tân dược (thuốc tây y), dầu gan cá thu, chiết xuất nấm linh chi (tinh chất), tinh chất nhân sâm, thuốc bổ sung dinh dưỡng, xenluloza thực vật, chất bổ sung dinh dưỡng chống ôxi hóa, chất bổ sung dinh dưỡng, bao con nhộng cho dầu cá, bột lexithin cho mục đích y tế, vải gạc để băng bó, băng để băng vết thương, băng vệ sinh, chỉ khâu vết thương ở da, băng dính cho mục đích y tế, vật liệu đệm lót thấm hút bằng giấy hoặc bìa cứng, lông nhung cho mục đích y tế, chất bổ sung vitamin, danh thiếp, hóa đơn, catalô, chứng nhận quà tặng, thẻ vip, tờ rơi, cuốn sách mỏng, sách, tạp chí, nguyệt san, xuất bản phẩm dạng in, túi bằng chất dẻo, thẻ bằng chất dẻo, túi giấy, bút, khăn lau bằng giấy, giấy vệ sinh, giấy crep, giấy ướt.

Nhóm 44: Dịch vụ tư vấn về giảm cân và chế độ ăn kiêng; dịch vụ tư vấn và cung cấp thông tin liên quan tới chăm sóc sắc đẹp và chăm sóc da; dịch vụ y tế; dịch vụ tư vấn về y tế; dịch vụ vật lý trị liệu; dịch vụ trợ giúp về y tế.

(210) **4-2018-24790**

(220) 25.07.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TNHH HÓA NÔNG LÚA VÀNG (VN)

SUNSTAR

Lô M7 M8, đường N8, KCN Nam Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như thuốc trừ bệnh cây; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt ốc; thuốc trừ sâu.

(210) **4-2018-24792**

(220) 25.07.2018

(540)

(441) 25.10.2018



(591) Đen, xanh, trắng.

(731) HỒ VĂN MẠNH (VN)

Số 130/30/08 Điện Biên Phủ, tổ 38, phường Chính Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 25: Quần áo; áo vét; quần áo may sẵn; giày; đồng phục; ca vát.

(210) **4-2018-24793**

(220) 25.07.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731) HỒ VĂN MẠNH (VN)

MAN.HO

Số 130/30/08 Điện Biên Phủ, tổ 38, phường Chính Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 25: Quần áo; áo vét; quần áo may sẵn; giày; đồng phục; ca vát.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-24795**

(540)



(220) 25.07.2018

(441) 25.10.2018

(591) Đỏ, vàng, xanh lá cây, xanh da trời, tím.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN
ĐIỆN QUANG (VN)

Số 121 - 123 - 125 Hàm Nghi, phường
Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ
Chí Minh

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL
(AGL IP)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; phần mềm máy tính cho thiết bị chiếu sáng tự động thông minh (ghi sẵn); thiết bị điều khiển hệ thống điện; công tắc điện điều khiển thông minh; ổ cắm điện điều khiển thông minh; phần mềm tư vấn chiếu sáng; thiết bị cảm biến (một dạng của thiết bị khoa học) cụ thể là: cảm biến hồng ngoại, cảm biến mưa, cảm biến không khí (mức độ ô nhiễm), cảm biến môi trường (nhiệt độ, độ ẩm, ánh sáng), cảm biến báo cháy (khói, khí CO, khí CO2), cảm biến các loại khí độc hại, cảm biến chuyển động; thiết bị điều khiển từ xa.

(210) **4-2018-24796**

(540)



(220) 25.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 1.15.15; 26.1.2; 1.15.23

(591) Đen, trắng, đỏ, vàng.

(731) NGUYỄN THANH TÂM (VN)

Số 30, Lý Thường Kiệt, khóm 1, phường
An Thạnh, thị xã Hồng Ngự, tỉnh Đồng
Tháp

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL
(AGL IP)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê nhân tạo; cà phê chưa rang; đồ uống trên cơ sở cà phê; trà; đồ uống trên cơ sở trà.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán cà phê, cà phê nhân tạo, cà phê chưa rang, đồ uống trên cơ sở cà phê, trà, đồ uống trên cơ sở trà.

(210) **4-2018-24797**

(540)

CALPOSHTC

(220) 25.07.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HTC 99
(VN)

Số 48, tổ 28, phường Thịnh Liệt, quận
Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-24798**

(220) 25.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

KALPOSHTC

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HTC 99 (VN)

Số 48, tổ 28, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(210) **4-2018-24799**

(220) 25.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

BEGIN BETTER EVERY DAY

(731) BLACKMORES INTERNATIONAL PTE LIMITED (SG)

160 Robinson Road #08-02 SBF Centre Singapore 068914

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Vitamin; chế phẩm vitamin và chất bổ sung vitamin; khoáng chất và chất bổ sung khoáng chất; chất bổ sung dinh dưỡng; thuốc thảo dược và thuốc cao thảo dược; chế phẩm dược; chất ăn kiêng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-24801**

(220) 25.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.3.2

(591) Xanh lá cây, đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP XANH GIA AN (VN)

Thôn Dân Bình, xã Hàm Kiệm, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu gạo, hoa quả các loại, động vật tươi sống, gỗ, tre, nứa, cây cảnh.

Nhóm 44: Dịch vụ trồng cây; dịch vụ trồng rau; dịch vụ trồng hoa, cây cảnh; dịch vụ chăm sóc cây ăn quả; dịch vụ chăn nuôi.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-24802**

(540)



(220) 25.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 5.9.19; 25.3.1; 5.7.1

(591) Đỏ tươi, trắng.

(731) CMIX CO., LTD. (KR)

Floor 9, 182, Dogok-ro, Gangnam-gu, Seoul, Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 16: Sổ tay; sổ ghi chú; giấy ghi chú; bưu thiếp; hồ sơ phân loại giấy tờ cho cá nhân; giấy gói quà.

Nhóm 30: Sôcôla, kẹo; bánh kẹo ở dạng thạch; bánh kẹo; kẹo cao su; caramen; kẹo cây; thạch đậu (dạng bánh kẹo); kẹo dẻo.

Nhóm 43: Tiệm bánh mì; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ căng tin; quán cà phê có bán bánh mì; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ chuỗi nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2018-24803**

(540)

LEGEER

(220) 25.07.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN

THƯỜNG MẠI HẢI LAN (VN)

34 khu dân cư Bình Hưng, đường 19, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Xe đạp; phụ tùng của xe đạp.

(210) **4-2018-24804**

(540)

PHARMATON G115

(220) 25.07.2018

(441) 25.10.2018

(731) PHARMATON AG (CH)

Hochbergerstrasse 60 B, 4057 BASEL, Switzerland

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyên giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 05: Sản phẩm dược và sản phẩm ăn kiêng trên cơ sở thực vật cho người khỏe mạnh và người bệnh.

(210) **4-2018-24805**

(540)

**DOBU
MASK**

(220) 25.07.2018

(441) 25.10.2018

(731) DOBU LIFE TECH CO., LTD. (KR)

38-3, Hoean-daero, Opo-eup, Gwangju-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 09: Mặt nạ phòng khí độc [mặt nạ bảo hộ]; mặt nạ phòng độc để lọc không khí; mặt nạ phòng độc [không dùng cho hô hấp nhân tạo]; kính bảo hộ phòng bụi; mặt nạ bảo hộ phòng bụi; mặt nạ bảo hộ; tấm che mặt bảo vệ dùng cho mũ bảo hiểm; tấm che mặt bảo vệ của người lao động; mặt nạ của thợ hàn; mặt nạ của thợ lặn; bộ lọc dùng cho mặt nạ hô hấp.

(210) **4-2018-24806**

(220) 25.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) MEFACTORY CO., LTD. (KR)

20, Ahasan-ro 9-gil, Seongdong-gu, Seoul, Republic of Korea

MERZY

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; son môi; mỹ phẩm dùng để xoa bóp; nước sơn móng; chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm; chất dưỡng ẩm dùng cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm chăm sóc sắc đẹp; nước thơm cô-lô-nơ dùng sau khi tắm; chế phẩm chống nắng; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; tinh dầu dùng cho mặt dùng cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm chứa thành phần tự nhiên; đồ trang điểm (mỹ phẩm) dùng cho mặt và cơ thể; chế phẩm mỹ phẩm giúp tái tạo da; nước hoa; dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trang.

(210) **4-2018-24807**

(220) 25.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) NINGBO RUYI JOINT STOCK CO., LTD. (CN)

656 Taoyuan North Road, Chengguan, Ninghai, Zhejiang, China

xilin

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Băng tải trên không; thiết bị chống trượt dùng cho xe cộ; bánh xe nhỏ cho xe đẩy [xe cộ]; xe đẩy tay để làm sạch; ô tô không người lái [ô tô tự lái]; xe nâng hàng; cơ cấu nâng thành sau là bộ phận của xe cộ mặt đất; máy kéo; rơ moóc [xe cộ]; xe cộ chạy điện.

(210) **4-2018-24810**

(220) 25.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(531) 1.15.15; 1.15.21; 3.7.10; 3.7.16

(591) Xanh lá cây, xanh nước biển, trắng, vàng, đỏ.



(731) CÔNG TY TNHH HUDOCO VIỆT NAM (VN)

Số 3, ngõ 29, đường Giáp Bát, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; đồ uống hỗn hợp không có cồn; nước giải khát bằng trái cây [đồ uống]; nước hoa quả ướp lạnh [đồ uống]; đồ uống ép từ quả không chứa cồn; nước quả cô đặc [không có cồn].

(210) **4-2018-24811**

(540)



(220) 25.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 1.15.14; 1.15.21; A5.3.15; 5.9.14;
26.1.1; 26.4.2

(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH HUDOCO VIỆT NAM (VN)

Số 3, ngõ 29, đường Giáp Bát, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; đồ uống hỗn hợp không có cồn; nước giải khát bằng trái cây [đồ uống]; nước hoa quả ướp lạnh [đồ uống]; đồ uống ép từ quả không chứa cồn; nước quả cô đặc [không có cồn].

(210) **4-2018-24812**

(540)

MediaOutReach
媒体拓展

(220) 25.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 1.5.1; 26.15.1

(731) MEDIA OUTREACH LIMITED (HK)

2506 Pacific Plaza, 410 Des Voeux Road West, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Biên tập và phổ biến thông tin doanh nghiệp.

Nhóm 38: Truyền (cho người khác) tin tức, tin nhắn và dữ liệu qua mạng viễn thông; truyền thông cáo báo chí; truyền thông tin doanh nghiệp.

(210) **4-2018-24814**

(540)

TOP PLUS

(220) 25.07.2018


(441) 25.10.2018

(731) PARGET INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)
22nd Fl., 787, Chung Ming S. Rd.,
Taichung City, Taiwan


(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Mũi khoan [bộ phận máy]; dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công; kích hơi; súng phun sơn; dụng cụ [bộ phận của máy]; khớp các - đăng [khớp vận năng].

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

- (210) **4-2018-24815** (220) 25.07.2018
(441) 25.10.2018
(300) 40-2018-0092119 05.07.2018 KR
(540)
- 
- (531) 1.15.3; A26.11.9
(731) CAMMSYS CORP. (KR)
26, Venture-ro 100beon-gil, Yeonsu-gu,
Incheon, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)
- (511) Nhóm 12: Xe ô tô điện; ô tô nhỏ dùng để di chuyển khi chơi gôn (xe cộ); khớp truyền động bánh răng cho phương tiện giao thông trên bộ; xe tải chở hành lý hoặc người [xe cộ]; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; xe ô tô; xe đạp điện; xe lăn dùng cho người tàn tật; máy bay dân dụng không người lái; tàu thuyền; phanh cho xe cộ.
-

- (210) **4-2018-24817** (220) 25.07.2018
(441) 25.10.2018
(540)
- 
- (531) 1.3.1; 3.7.17; 4.5.2; 4.5.3; 26.1.1; 26.5.1;
26.1.8
(591) Vàng, vàng đồng, vàng da, nâu, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ SAN HỒ
XANH (VN)
189E Đặng Công Bình, ấp 5, xã Xuân
Thới Sơn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ
Chí Minh
- (511) Nhóm 30: Cà phê, chè, ca cao, chất thay thế cà phê; sản phẩm làm từ bột ngũ cốc; mật ong, nước mật đường.
-

- (210) **4-2018-24818** (220) 25.07.2018
(441) 25.10.2018
(540)
- 
- (531) 3.7.17; 24.9.1; 2.9.1
(591) Vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ SAN HỒ
XANH (VN)
189E Đặng Công Bình, ấp 5, xã Xuân
Thới Sơn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ
Chí Minh
- (511) Nhóm 32: Chế phẩm để làm đồ uống; đồ uống ép từ quả không chứa cồn; chiết xuất từ trái cây không có cồn; nước quả [đồ uống]; xi rô dùng cho đồ uống, xi rô dùng cho nước chanh.
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-24819**

(540)



(220) 25.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18; 25.5.2; A26.11.12

(591) Xanh dương, xanh dương đậm, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ SAN HỒ XANH (VN)

189E Đặng Công Bình, ấp 5, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Chế phẩm để làm đồ uống; nước táo lên men, không có cồn; tinh dầu để sản xuất đồ uống, tinh dầu dùng để chế biến đồ uống; chiết xuất của trái cây không có cồn, chiết xuất từ trái cây không có cồn.

(210) **4-2018-24820**

(540)



(220) 25.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) A11.3.4; A5.3.13; A5.3.15; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ SAN HỒ XANH (VN)

189E Đặng Công Bình, ấp 5, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà (chè); ca cao; chất thay thế cà phê; sản phẩm làm từ bột ngũ cốc; mật ong; nước mật đường.

(210) **4-2018-24821**

(540)

OKANE

(220) 25.07.2018

(441) 25.10.2018

(731) VŨ THỊ BÍCH HẠNH (VN)

10TT Nhà hát Chèo, tổ 16, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Dây cáp điện; vỏ bọc cho ổ cắm điện cố định; phích cắm, ổ cắm và các công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện]; hộp cầu dao điện [điện]; cầu dao điện; tủ phân phối [điện].

Nhóm 11: Đèn trần; đèn chùm; đèn chiếu sáng; đèn điện; bóng đèn; đèn điện, cho cây Noel.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-24822**

(220) 25.07.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN MÁY VIỆT THÁI (VN)

RO-KAKA

Số 02, lô 1, đường Trần Thái Tông, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước.

(210) **4-2018-24823**

(220) 25.07.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(531) 1.15.11; A26.11.8

B
FACTORY STORE

(731) CÔNG TY CP TM&DV HOÀNG DƯƠNG TEXTILE GROUP (VN)

686, Quang Trung, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; túi nhỏ làm thơm đồ vải (quần áo, đồ trải giường, khăn bàn); khăn giấy tẩy ướp mỹ phẩm.

Nhóm 09: Kính mắt; hộp đựng kính; dây xích đeo cho kính mắt; quần áo bảo hộ lao động phòng chống tai nạn.

Nhóm 14: Đồ trang sức; vòng tay (đồ kim hoàn); khuyên tai; vòng cổ (đồ kim hoàn); nhẫn; trâm cài đầu (đồ kim hoàn); kẹp cài cà vạt; hộp đựng đồ trang sức.

Nhóm 18: Túi xách; ví; ba lô; ô (dù); vali; bao da móc chìa khóa.

Nhóm 20: Gối; đệm; tủ vải đựng quần áo.

Nhóm 23: Len; sợi; sợi tơ tằm.

Nhóm 24: Chăn; tấm trải phủ giường; vải vóc; tấm phủ ngoài bằng vải dùng cho đồ đạc; khăn tay bỏ túi; rèm cửa ra vào.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; thắt lưng (trang phục); bút tất; khăn quàng cổ.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ đồ thời trang (kính, giày, quần áo, mũ nón, găng tay, khăn quàng, thắt lưng), đồ vải vóc (chăn ga gối đệm), đồ trang sức (vòng, khuyên tai, kẹp cà vạt, trâm cài đầu, hộp đựng trang sức), đồ mỹ phẩm (nước hoa, mỹ phẩm, tinh dầu, bông tẩy trang, dụng cụ trang điểm); dịch vụ tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; dịch vụ nghiên cứu kinh doanh; quan hệ công chúng; dịch vụ hỗ trợ quản lý các doanh nghiệp.

Nhóm 36: Dịch vụ quản lý tài chính; dịch vụ thông tin về tài chính; dịch vụ ủy thác quản lý tài chính; dịch vụ bảo lãnh tài chính; dịch vụ thuê mua tài chính.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

Nhóm 40: Dịch vụ may đo; sửa chữa quần áo; gia công may mặc quần áo, giày dép, mũ nón.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế thời trang, tạo mẫu.

(210) **4-2018-24825**

(220) 25.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) AXUS STATIONERY (SHANGHAI)
CORP. LTD. (CN)

La Pure

No. 111 South Xuezi Road, Qingpu
District, Shanghai, 201712, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA &
ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; dụng cụ viết; vật liệu vẽ; bút lông để vẽ; bút màu [bút sáp];
vải bạt để vẽ tranh.

(210) **4-2018-24827**

(220) 25.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(531) A5.3.13; A5.3.15; 1.15.15

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SOP PHÚ MỸ
(VN)

 FERTISOP

12 Lê Ngô Cát, phường 07, quận 3, thành
phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S
CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

(210) **4-2018-24828**

(220) 25.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(591) Xanh da trời, xanh ngọc, đen.

(731) CÔNG TY TNHH MTV XUẤT NHẬP
KHẨU VIỆT CUỒNG LS (VN)

 STOTA

Số 384, đường Bà Triệu, phường Đông
Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng
Sơn

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; ống dẫn [bộ phận của hệ thống vệ sinh]; bộ xí vệ
sinh; chậu vệ sinh; buồng làm sạch [hệ thống vệ sinh]; buồng tắm đứng có vòi sen.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn và bán lẻ thiết bị vệ sinh, phụ kiện liên quan đến thiết bị vệ
sinh; quảng cáo; xuất nhập khẩu thiết bị vệ sinh.

(210) 4-2018-24829

(220) 25.07.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731) OGILVY & MATHER GROUP
(HOLDINGS) LIMITED (GB)
10 Cabot Square, Canary Wharf, London
E14 4QB (GB)


OGILVY

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)


- (511) Nhóm 35: Nghiên cứu và tư vấn thị trường dựa trên tác động truyền thông lên các khía cạnh xã hội, tâm lý và thói quen của người tiêu dùng; lập kế hoạch, mua và đàm phán thời lượng và không gian quảng cáo và truyền thông; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ xúc tiến bán hàng; dịch vụ marketing; dịch vụ quản lý kinh doanh và thương mại; dịch vụ tư vấn và tham vấn trong lĩnh vực quảng cáo và kinh doanh; cung cấp quảng cáo trực tuyến cho người khác qua mạng thông tin máy tính toàn cầu; dịch vụ quảng bá sản phẩm dịch vụ; sản xuất tài liệu quảng cáo và chương trình quảng cáo qua phát thanh truyền hình; dịch vụ quan hệ công chúng; nghiên cứu thị trường; phân tích thị trường; dịch vụ nghiên cứu liên quan đến kinh doanh, quảng cáo và marketing; dịch vụ thông tin liên quan đến kinh doanh, quảng cáo và marketing; tổng hợp và phân tích số liệu thống kê; dịch vụ trung tâm ý kiến; quản trị kinh doanh; biên tập quảng cáo để sử dụng dưới dạng trang web trên mạng máy tính toàn cầu nhằm mục đích quảng cáo; cung cấp dịch vụ truyền thông trong lĩnh vực quảng cáo và tiếp thị theo hình thức tiếp cận và tương tác trực tiếp với đối tượng người dùng, cụ thể là lập kế hoạch và mua bán thời lượng và không gian truyền thông nhằm mục đích quảng cáo tiếp thị trực tiếp; quảng cáo số và trực tuyến; sắp xếp đăng quảng cáo trên các phương tiện truyền thông đại chúng; tổ chức chiến dịch quảng cáo; dịch vụ tư vấn liên quan đến tổ chức chiến dịch quảng cáo; xử lý biên tập dữ liệu; phân tích và nghiên cứu thông tin thu thập được về ý kiến và thói quen tiêu dùng thông qua điều tra thị trường và nghiên cứu quảng cáo; cung cấp thông tin liên quan đến những dịch vụ nêu trên; tư vấn và tham vấn liên quan đến những dịch vụ nêu trên; cung cấp các dịch vụ trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc mạng máy tính toàn cầu, cụ thể là nghiên cứu và tư vấn thị trường dựa trên tác động truyền thông lên các khía cạnh xã hội, tâm lý và thói quen của người tiêu dùng, lập kế hoạch, mua và đàm phán thời lượng và không gian quảng cáo và truyền thông, dịch vụ quảng cáo, dịch vụ xúc tiến bán hàng, dịch vụ marketing, dịch vụ quản lý kinh doanh và thương mại, dịch vụ tư vấn và tham vấn trong lĩnh vực quảng cáo và kinh doanh, cung cấp quảng cáo trực tuyến cho người khác qua mạng thông tin máy tính toàn cầu, dịch vụ quảng bá sản phẩm dịch vụ, sản xuất tài liệu quảng cáo và chương trình quảng cáo qua phát thanh truyền hình, dịch vụ quan hệ công chúng, nghiên cứu thị trường, phân tích thị trường, dịch vụ nghiên cứu liên quan đến kinh doanh, quảng cáo và marketing, dịch vụ thông tin liên quan đến kinh doanh, quảng cáo và marketing, tổng hợp và phân tích số liệu thống kê, dịch vụ trung tâm ý kiến, quản trị kinh doanh, biên tập quảng cáo để sử dụng dưới dạng trang web trên mạng máy tính toàn cầu nhằm mục đích quảng cáo, cung cấp dịch vụ truyền thông trong lĩnh vực quảng cáo và tiếp thị theo hình thức tiếp cận và tương tác trực tiếp với đối tượng người dùng, cụ thể là lập kế hoạch và mua bán thời lượng và không gian truyền thông nhằm mục đích quảng cáo tiếp thị trực tiếp, quảng cáo số và trực tuyến, sắp xếp đăng quảng cáo trên các phương tiện truyền thông đại chúng, tổ chức chiến dịch quảng cáo, dịch vụ tư vấn liên quan đến tổ chức chiến dịch quảng cáo, xử lý biên tập dữ liệu, phân tích và nghiên cứu thông tin thu thập được về ý kiến và thói quen tiêu dùng thông qua điều tra thị trường và nghiên cứu quảng cáo, cung cấp thông tin liên quan đến những dịch vụ nêu trên, đưa ra lời khuyên và ý kiến tư vấn liên quan đến những dịch vụ nêu trên.
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

- (210) **4-2018-24830** (220) 25.07.2018
(540) (441) 25.10.2018
(731) NGÔ VĂN PHONG (VN)
90 Hải Thượng Lãn Ông, phường 10,
quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)
- Dailycoffee**[®]
- (511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn.
-

- (210) **4-2018-24831** (220) 25.07.2018
(540) (441) 25.10.2018
(531) 2.9.25; A15.9.18
(591) Vàng tím, tím, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ERABIT (VN)
23/6 Thủy Lợi, phường Phước Long A,
quận 9, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)
- 
- (511) Nhóm 42: Tạo lập và duy trì trang web cho người khác; điện toán đám mây; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin; cung cấp dịch vụ thuê ngoài trong lĩnh vực công nghệ thông tin; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; tư vấn thiết kế trang web.
-

- (210) **4-2018-24832** (220) 25.07.2018
(540) (441) 25.10.2018
(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.15.15; 26.4.3
(591) Đen, xám.
(731) TRẦN VĂN NHƠN (VN)
49/11D Hoài Thanh, phường 14, quận 8,
thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)
- 
- (511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; sách; giấy viết; bút viết; thước kẻ; tập vở.
-

- (210) **4-2018-24833** (220) 25.07.2018
(540) (441) 25.10.2018
(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.15.15; 26.4.3
(591) Đen, xám.
(731) TRẦN VĂN NHƠN (VN)
49/11D Hoài Thanh, phường 14, quận 8,
thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)
- 

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; dịch vụ cố vấn điều hành kinh doanh; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; buôn bán tổng hợp như: nước hoa, hàng mỹ phẩm, vali, cặp, túi, ví, quần áo, giày dép, hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ.

(210) **4-2018-24834**

(540)



(220) 25.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 8.7.22; 25.12.1; 3.7.21; 1.15.5; A3.7.24; 3.7.13; A1.1.10; 26.1.2

(591) Đỏ, cam, vàng đậm, vàng nhạt, đen, trắng.

(731) **VÕ CÔNG TRƯỜNG (VN)**

664/21 Nguyễn Đình Chiểu, phường 3, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 31: Thực phẩm cho động vật; thức ăn gia súc; thức ăn cho gia cầm; thức ăn cho chim.

(210) **4-2018-24835**

(540)



(220) 25.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) A5.11.13; 26.1.1; 25.5.25; 26.4.1

(591) Đỏ, xanh dương, xám, trắng, xanh lá.

(731) **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XNK SẢN XUẤT VÀ CHẾ BIẾN THỰC PHẨM GIANG HỨA (VN)**

Ấp Bình Tiên 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 30: Đường ăn.

Nhóm 35: Dịch vụ cung cấp thông tin về sản phẩm cho người tiêu dùng thông qua mạng máy tính; giới thiệu và trưng bày sản phẩm; nghiên cứu và đánh giá kinh doanh; dịch vụ đặt hàng trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính và dịch vụ cửa hàng mua bán các sản phẩm: đường ăn.

(210) **4-2018-24836**

(540)

NATUGIRLS

(220) 25.07.2018

(441) 25.10.2018

(731) **NGUYỄN BẢO QUỐC (VN)**

Khóm 1, thị trấn Cái Nước, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-24837**

(540)



YAGO

(220) 25.07.2018

(441) 25.10.2018

(591) Cam.

(731) CÔNG TY TNHH CÂY XANH HÙNG PHONG (VN)

2/161 ấp Tân Lập, xã Tân Thới Nhì, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cơm gạo lức.

(210) **4-2018-24839**

(540)



(220) 25.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 4.5.2; 4.5.3; 2.9.10

(591) Đỏ, xanh lam.

(731) TÔ CÔNG THÀNH (VN)

58/7 Lương Thế Vinh, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế cụ thể là phòng khám chuyên khoa răng hàm mặt; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ thẩm mỹ viện.

(210) **4-2018-24840**

(540)



Nàng Academy
Your Style, your Life

(220) 25.07.2018

(441) 25.10.2018

(591) Đỏ, trắng.

(731) TRẦN THỊ THÙY TRANG (VN)

Hòa Bình, xã Đông Hòa, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 41: Các dịch vụ về giáo dục con người, cụ thể là đào tạo về kỹ năng, chuyên môn, kiến thức xã hội, văn hóa, làm đẹp.

(210) **4-2018-24842**

(540)



(220) 26.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 4.3.3; 26.1.1; A26.11.12; 26.11.3

(591) Trắng, vàng nâu.

(731) CƠ SỞ RỒNG BIỂN (VN)

Cảng Cà Ná mở rộng, thôn Lạc Nghiệp 1, xã Cà Ná, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 29: Nước mắt.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu nước mắt.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-24844**

(540)



(220) 26.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.4.4; 26.7.25; 7.3.1; 26.4.7

(591) Cam, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ TƯ
VẤN THIẾT KẾ Q&P DECOR (VN)
69 đường T4A, phường Tây Thạnh, quận
Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Gỗ xây dựng.

Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng; lắp đặt thiết bị điện; lắp đặt thiết bị điều hòa không khí; lắp đặt thiết bị sưởi ấm; lắp đặt đường ống.

Nhóm 42: Thiết lập bản vẽ xây dựng; tư vấn kiến trúc; dịch vụ kiến trúc; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế nội thất; thiết kế công nghiệp.

(210) **4-2018-24846**

(540)



(220) 26.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 2.9.1; A5.3.13; A5.3.15

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt,
trắng, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH TOÀN XUÂN (VN)
Xóm Tử Vinh, xã Yên Lương, huyện Ý
Yên, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 30: Gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; chế phẩm ngũ cốc; bột lúa mạch; yến mạch; bột ngô.

Nhóm 35: Mua bán các mặt hàng: gạo, ngũ cốc.

(210) **4-2018-24847**

(540)

**RƯỢU
HOÀNH ĐÔNG**

(220) 26.07.2018

(441) 25.10.2018

(731) TRẦN VĂN HỌC (VN)

Tổ dân phố 1, thị trấn Ngô Đồng, huyện
Giao Thủy, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 33: Rượu gạo; đồ uống có cồn được pha trộn sẵn, không trên cơ sở bia.

(210) **4-2018-24850**

(540)



(220) 26.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.1; 25.12.1; 5.7.1; 5.7.27

(591) Trắng, nâu.

(731) FARM COFFEE (VN)

130 khu phố Hưng Lộc, phường Hưng
Định, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê; đồ ăn đã được chế biến trên cơ sở mì sợi; đồ uống cà phê có sữa; đồ uống trên cơ sở trà; cà phê chưa rang.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời; dịch vụ căng tin; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; cho thuê phòng họp.

(210) **4-2018-24852**

(540)



(220) 26.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) A3.5.25; A3.5.24; A5.3.15

(591) Đỏ, vàng, xanh navy, nâu, đen trắng.

(731) LEE SUNGGUN (KR)

No 246, No 3 Street, Seodaesin-dong, Seogu, Busan, Korea.

(740) Công ty Luật TNHH LINK&PARTNERS (LINK&PARTNERS)

(511) Nhóm 16: Đồ dùng giảng dạy (trừ thiết bị giảng dạy); đồ dùng cho trường học (văn phòng phẩm); sách giáo trình giảng dạy; bút viết; vở viết hoặc vẽ; văn phòng phẩm.

Nhóm 18: Túi xách tay; cặp xách và túi xách cho học sinh; cặp đựng giấy tờ tài liệu.

Nhóm 25: Quần áo trẻ em; quần áo đồng phục học sinh; quần áo thể dục; khăn quàng cổ; mũ nón đồng phục cho học sinh; giày dép đồng phục cho học sinh.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục bao gồm dịch vụ giáo dục tại tất cả cấp, các loại hình như: tiểu học, trung học, mầm non, đại học, ngoại ngữ; trường đào tạo; dịch vụ đào tạo ngoại ngữ; tổ chức các cuộc thi mang tính giáo dục, giải trí; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; xuất bản sách.

(210) **4-2018-24853**

(540)



(220) 26.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 25.1.9; A25.1.10; A5.5.20; 3.1.16; A3.1.24; 3.1.4; 26.15.15

(591) Đen, đen nhạt, trắng, đỏ, hồng, vàng, nâu.

(731) SUEA DAM CORPORATION CO. LTD. (TH)

No. 349 SJ Infinite One Business Complex, 21st Floor, Vibhavadi-rangsit Road, Chompol Sub District, Chatuchak District. Bangkok 10900, Thailand

(740) Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC VN.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bổ (thuốc, dược phẩm); chế phẩm dược dùng để giảm đau; chế phẩm dược dùng để giảm co thắt cơ; chế phẩm dược dùng để giảm đau và giảm co thắt cơ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-24854**

(540)



(220) 26.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 18.3.21; 24.17.5; 24.13.1

(731)

CÔNG TY TNHH MTV SẢN XUẤT
THƯỜNG MẠI CAN NHỰA HƯƠNG
PHÁT (VN)

187/30 Minh Phụng, phường 9, quận 6,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Can nhựa; bình nhựa, thùng nhựa (đồ chứa đựng dùng để lưu kho, vận chuyển).

(210) **4-2018-24855**

(540)



(220) 26.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) A26.11.12; 26.15.15; 25.5.25; 26.13.25;
26.2.7

(591) Vàng cam, trắng, xanh coban.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THƯỜNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TÂN
NGUYỄN ĐÔNG (VN)

Khối Hà My Đông B, phường Điện
Dương, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng
Nam

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn lót; sơn phủ, sơn chống gỉ; sơn diệt khuẩn; sơn chịu lửa.

Nhóm 19: Bột bả, vữa amiăng; vật liệu xây dựng phi kim loại.

(210) **4-2018-24856**

(540)



(220) 26.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.4.9; 26.4.1

(731) ĐỒNG VĂN MINH (VN)

Số 12, HVQP ngách 100/38, ngõ 100,
đường Hoàng Quốc Việt, phường Xuân
La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Hỗ trợ quản lý kinh doanh; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh.

Nhóm 45: Dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án; tư vấn về sở hữu trí tuệ; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác; dịch vụ tranh tụng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-24857**

(540)



(220) 26.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 2.9.14; A2.9.15; 4.5.2; 4.5.3; 2.7.23

(591) Xanh lá cây, xanh dương, hồng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ AN NHI (VN)

Xóm Trường Thịnh, xã Nam Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 41: Học viện, tổ chức các cuộc thi, thông tin giáo dục, dịch vụ về giáo dục giảng dạy, trường mẫu giáo, giảng dạy.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế, xét nghiệm y tế, tư vấn sức khỏe, chăm sóc y tế, dịch vụ trị liệu, dịch vụ thẩm mỹ viện.

(210) **4-2018-24858**

(540)



(220) 26.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 24.15.21; 1.15.3

(591) Cam, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP ĐÔNG HUNG (VN)

Lô 3.2 đường số 2, khu công nghiệp Tân Đông Hiệp A, phường Tân Đông Hiệp, TX. Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 25: Giày giày thể thao.

Nhóm 42: Thiết kế giày.

(210) **4-2018-24859**

(540)



(220) 26.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 25.1.6; 4.3.9; A1.1.9; A1.1.5

(591) Đen, trắng, hồng, vàng, ghi.

(731) NGUYỄN TRẦN THẠCH THẢO (VN)

44/16 Phan Chu Trinh, Hội An, Quảng Nam

(740) Công ty Luật TNHH ANT (ANT LAWYERS COMPANY LIMITED)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo trẻ em; giày dép, mũ nón; quần áo bơi; váy.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán quần áo, quần áo trẻ em, giày dép, mũ nón, quần áo bơi, váy.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-24860**

(220) 26.07.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC

MEDI MIỀN NAM

MEDIPLANTEX MIỀN NAM (VN)

270A Lý Thường Kiệt, phường 14, quận
10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế, thuốc chữa bệnh cho người.

(210) **4-2018-24861**

(220) 26.07.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(531) 1.5.1; 24.15.1



SONG TRÂN

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt,
vàng, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TM XNK SONG
TRÂN (VN)

350B, ấp 2, xã Đức Hòa Đông, huyện
Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh) phân phối xuất nhập khẩu các sản phẩm: nông thủy sản, rau củ quả.

(210) **4-2018-24862**

(220) 26.07.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.2; A26.1.18



(591) Trắng, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH GIẤY XUÂN MAI
(VN)

Lô C6 khu công nghiệp Hiệp Phước, xã
Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố
Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh, khăn giấy, khăn giấy hộp, khăn giấy ướt, giấy in.

(210) **4-2018-24864**

(220) 26.07.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ
SMART THINK (VN)

ZAHA

Phòng 0404 tầng 4, tòa nhà Tây Hà
Tower, phường Trung Vãn, quận Nam
Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tư vấn tài chính; mua bán chứng khoán, cổ phần, cổ phiếu; dịch vụ trung gian thanh toán, tài chính.

Nhóm 42: Thiết kế và cho thuê phần mềm máy tính.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-24865**

(540)

JAKO

(220) 26.07.2018

(441) 25.10.2018

(731) NGUYỄN THỊ THÚY NGÂN (VN)

Số 145 Nguyễn Văn Cừ, phường Tân Lập, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; xà phòng; son môi; phấn trang điểm; dầu gội đầu.

(210) **4-2018-24866**

(540)

 **iSolid**

(220) 26.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15; 26.4.9

(591) Đỏ, cam, xanh lá cây, xanh nước biển, xám, nâu, vàng nhạt, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH THẾ GIỚI CAD (VN)

L14-08B, lầu 14, tòa nhà Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính.

(210) **4-2018-24868**

(540)

WELODIS

(220) 26.07.2018

(441) 25.10.2018

(731) ZHANG ZHENLIANG (CN)

No.16, Diao Tang Village, Li Tang Town, Bin Yang District, Guang Xi Province, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Kem làm trắng da; chế phẩm tẩy trang; chế phẩm làm sạch; sữa rửa mặt (chế phẩm làm sạch); tinh dầu; mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm chống nắng.

(210) **4-2018-24869**

(540)

PUVANOVA

(220) 26.07.2018

(441) 25.10.2018

(731) ZHANG ZHENLIANG (CN)

No.16, Diao Tang Village, Li Tang Town, Bin Yang District, Guang Xi Province, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 03: Dầu gội; dầu xả; chế phẩm nhuộm tóc; chế phẩm uốn tóc; mỹ phẩm; các chế phẩm dưỡng tóc (mỹ phẩm).

(210) **4-2018-24870**

(540)



(220) 26.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 4.3.20; 26.4.4; 3.7.16; A3.7.24

(591) Trắng, đỏ, xanh dương, xanh lá, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐÀU

TƯ PHÁT TRIỂN GIA HUNG (VN)

Tổ 73A, phường Nguyễn Thái Học,
thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 35: Mua bán; xuất nhập khẩu: phân bón.

(210) **4-2018-24871**

(540)



(220) 26.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 1.13.1; A1.13.15; 16.3.15; 26.1.1

(591) Xanh, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI

DỊCH VỤ Y TẾ MEDLAB (VN)

250 Vĩnh Viễn, phường 4, quận 10,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Chăm sóc sức khỏe; tư vấn sức khỏe; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ thụ tinh trong ống nghiệm; chăm sóc y tế; dịch vụ y tế từ xa.

(210) **4-2018-24872**

(540)



(220) 26.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 5.5.16; A5.5.20; A5.5.21

(591) Vàng, tím.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SẢN XUẤT

VÀ THƯƠNG MẠI MINH NGỌC
(VN)

Số 4, ngõ 195, đường Phúc Lợi, tổ 4,
phường Phúc Lợi, Long Biên thành phố
Hà Nội

(511) Nhóm 16: Khăn giấy và giấy vệ sinh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-24873**

(540)



(220) 26.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 24.1.1; 5.13.4; A1.1.10; A1.1.5; A9.7.22

(591) Đen, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
GIÁO DỤC TUỔI THƠ (VN)
32-34-36 đường số 1, khu dân cư
Cityland Trần Thị Nghi, phường 7, quận
Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, đào tạo; giảng dạy.

(210) **4-2018-24875**

(540)



(220) 26.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 20.7.1; 26.1.1; 4.5.2; 4.5.3

(591) Đen, trắng, xanh, vàng.

(731) PHẠM NHƯ CẦN (VN)
Số 286 đường Cô Bắc, phường Cô Giang,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 24: Khăn mặt, khăn tắm bằng vải; khăn ăn bằng vải dệt.

Nhóm 25: Quần áo, giày dép, mũ nón.

Nhóm 36: Dịch vụ tín dụng; ủy thác tài sản; dịch vụ đổi tiền; quyền góp quỹ từ thiện;
ngân hàng hối đoái; cho thuê bất động sản.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng cafe, nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2018-24876**

(540)



(220) 26.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 2.9.14; A2.9.15; 26.1.1; A25.7.7

(591) Đỏ, vàng, trắng.

(731) NÔNG THỊ SÁU (VN)
Số 77 khu 3D chợ đầu mối Lim, thị trấn
Lim, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 20: Đồ gỗ mỹ thuật, tác phẩm nghệ thuật làm bằng gỗ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-24877**

(540)



(220) 26.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) A1.1.10; A1.1.5; 24.9.1; 26.5.1

(591) Vàng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN

DU LỊCH NGÓN TAY VIỆT (VN)

171 Nguyễn Văn Thoại, phường An Hải
Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thủy tinh; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

(210) **4-2018-24878**

(540)



(220) 26.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) A1.1.10; A1.1.5; 26.5.1; 24.9.1

(591) Vàng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN

DU LỊCH NGÓN TAY VIỆT (VN)

171 Nguyễn Văn Thoại, phường An Hải
Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thủy tinh; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

(210) **4-2018-24879**

(540)



(220) 26.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) A1.1.10; A1.1.5; 24.9.1; 26.5.1

(591) Vàng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN

DU LỊCH NGÓN TAY VIỆT (VN)

171 Nguyễn Văn Thoại, phường An Hải
Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 36: Cho thuê mặt bằng làm chợ; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; quản lý tài chính; cho thuê văn phòng; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản.

(210) **4-2018-24880**

(540)



(220) 26.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) A1.1.10; A1.1.5; 26.5.1; 24.9.1

(591) Vàng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN

DU LỊCH NGÓN TAY VIỆT (VN)

171 Nguyễn Văn Thoại, phường An Hải
Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 36: Cho thuê mặt bằng làm chợ; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; quản lý tài chính; cho thuê văn phòng; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản.

(210) **4-2018-24881**

(540)



(220) 26.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 2.9.14; A2.9.15

(591) Vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MTV BẤT ĐỘNG SẢN CHULAILAND (VN)

Thôn Nam Sơn, xã Tam Hiệp, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 36: Định giá bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê căn hộ; cho thuê bất động sản.

(210) **4-2018-24882**

(540)



(220) 26.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 3.2.1

(591) Trắng, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH HẠT GIỐNG CP. VIỆT NAM (VN)

Lô I-4, đường số 1, KCN Định Quán, xã La Ngà, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 31: Hạt giống nông nghiệp như: hạt ngô; hạt rau, hạt đậu, cây giống, con giống; xoài, mít, cam, sầu riêng (chưa chế biến).

(210) **4-2018-24883**

(540)



(220) 26.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.1; A11.3.3; A1.1.10; A1.1.2; 5.7.1

(591) Cam, đen, trắng.

(731) THÁI THUẬN HÀO (VN)

63H, cư xá Phú Lâm D, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-24884**

(540)



(220) 26.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 6.1.2; 26.4.9

(591) Đen, trắng, xanh lục, xanh lam, tím, cam, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH MTV THIẾT BỊ VÀ VẬT TƯ TRIỆU HUNG (VN)

Lô 59 - B1.96 KĐT sinh thái ven sông Hòa Xuân, tổ 78, phường Hoà Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 02: Sơn amiăng; sơn phủ; sơn; vôi quét tường; sơn lót; chất phủ dùng cho tấm lợp mái nhà (sơn).

(210) **4-2018-24885**

(540)

VÂN NGUYỄN

(220) 26.07.2018

(441) 25.10.2018

(731) NGUYỄN VIỆT DŨNG (VN)

Thôn Nhị Châu, xã Liên Ninh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 28: Dụng cụ rèn luyện hình thể; xe cộ đồ chơi; mô hình đồ chơi; thiết bị để cưỡi dùng trong khu vui chơi; thiết bị trò chơi; trò chơi.

(210) **4-2018-24886**

(540)



(220) 26.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 2.9.19; 1.15.15

(591) Xanh dương, đen, trắng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FVG TRAVEL (VN)

Lô 19 - 01 - Khu đô thị Phước Trạch - Phước Hải, phường Cửa Đại, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 38: Cung cấp diễn đàn trực tuyến; cung cấp các kênh viễn thông cho dịch vụ mua hàng từ xa; truyền thư điện tử; dịch vụ hãng tin tức; truyền tập tin số; dịch vụ cho thuê thời gian truy cập vào mạng máy tính toàn cầu.

(210) **4-2018-24887**

(540)



(220) 26.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.13.1; 8.1.1; 8.1.6; 26.1.1; A1.1.10; A1.1.5; 3.4.13; A3.4.24; 8.1.8

(731) CÔNG TY TNHH VỊNH XANH (VN)

30 An Thượng 4, phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng cung cấp thức ăn đồ uống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-24888**

(540)

fiocco

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn giấy.

(220) 26.07.2018

(441) 25.10.2018

(731) CƠ SỞ GIẤY LONG GIANG (VN)

Dương Ổ, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(210) **4-2018-24890**

(540)



(220) 26.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 2.1.1; 2.1.11; A11.1.6; 26.1.1; 26.1.6

(591) Xanh, đen, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ĐIỆP LÝ (VN)

Số 47, ngõ 42, Thanh Bình, tổ dân phố số 9, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy xay sinh tố; máy ép hoa quả; máy làm sữa đậu nành; máy hút bụi (chạy bằng điện).

Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị nấu nướng; hệ thống thiết bị làm lạnh nước; quạt điện; thiết bị lọc nước; thiết bị điện làm sữa chua; thiết bị đun nước dùng điện.

Nhóm 21: Đồ chứa đựng dùng trong gia dụng và nhà bếp; dụng cụ nhà bếp; dụng cụ nấu ăn không dùng điện; bộ nồi nấu không dùng điện.

(210) **4-2018-24891**

(540)

Miakit

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

(220) 26.07.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ DƯỢC MINH AN (VN)

Số 19D-TT5, khu đô thị tây nam Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(210) **4-2018-24892**

(540)

Tán Thương Linh

(220) 26.07.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ DƯỢC MINH AN (VN)

Số 19D-TT5, khu đô thị tây nam Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

(210) **4-2018-24893**

(220) 26.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)



(531) A5.3.15; A5.3.13; 26.1.1

(591) Xanh lá đậm, xanh lá nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
ORGREEN (VN)

Tầng 5C, tòa nhà Sông Đà, đường Phạm
Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ
Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng; chất tẩy rửa; chế phẩm vệ sinh.

Nhóm 05: Dược phẩm; dược liệu; thực phẩm chức năng; chế phẩm hóa dược.

Nhóm 10: Thiết bị y tế; dụng cụ y tế.

Nhóm 29: Rau, củ, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín.

(210) **4-2018-24894**

(220) 26.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)



(531) 26.4.1; A26.11.9; 26.3.23; 26.13.25

(731) CÔNG TY TNHH BTE TÂY BẮC
(VN)

Tổ 60, khu đô thị Minh Phương, phường
Minh Phương, thành phố Việt Trì, tỉnh
Phú Thọ

(511) Nhóm 09: Bộ khuếch đại âm thanh; bộ trộn âm thanh; cáp âm thanh; bộ hiệu ứng điện và điện tử cho dụng cụ âm nhạc; micro; loa.

(210) **4-2018-24895**

(220) 26.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)



(531) A5.3.13; A5.3.15; 5.7.1; A26.11.8

(591) Xanh lá cây, nâu, đỏ.

(731) HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ THƯƠNG
MẠI VÀ SẢN XUẤT NÔNG SẢN AN
TOÀN ĐẠI HOÀNG (VN)

Thôn Văn Hà 2, Gia Phương, Gia Viễn,
tỉnh Ninh Bình

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL
(ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Hoa quả tươi; rau củ tươi; động vật sống; gia cầm sống; cá (còn sống); cua (còn sống).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-24896**

(540)



(220) 26.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.1; 25.1.25

(591) Trắng, nâu, vàng.

(731) VŨ VĂN TU (VN)

Phố Phúc Lâm, phường Ninh Phong,
thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL
(ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 20: Hàng gỗ mỹ nghệ cụ thể là tượng bằng gỗ; lộc bình bằng gỗ; bàn, ghế trường kỷ, giường ngủ, tủ đựng.

(210) **4-2018-24897**

(540)



(220) 26.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.4.2; 26.3.23

(591) Đỏ, trắng, nâu, da cam.

(731) CÔNG TY TNHH MVT VIỆT THẮNG
(VN)

Tổ 7, phường Trung Sơn, thành phố Tam
Điệp, tỉnh Ninh Bình

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL
(ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 19: Vôi cục can xi (vật liệu xây dựng), trừ loại quét tường; vôi bột can xi (vật liệu xây dựng), trừ loại quét tường; đá đolômít nung đóng bao dùng trong xây dựng, đá đolômít nung hàng rời (dùng trong xây dựng).

(210) **4-2018-24898**

(540)



(220) 26.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) A5.3.13; 26.11.3; 5.7.3; A6.19.9; 26.1.1;
26.1.5

(591) Trắng, xanh lá cây, xanh da trời, đỏ.

(731) HTX DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI
ĐỒNG TÂM (VN)

Thôn Quyết Tiến, xã Gia Lập, Gia Viễn,
tỉnh Ninh Bình

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL
(ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Động vật sống; trái cây tươi; rau củ tươi, tôm (còn sống); cá (còn sống); thức ăn cho gia súc.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-24899**

(540)



(220) 26.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 3.9.1; 26.1.1; A5.3.13; 26.11.3; A6.19.9

(591) Trắng, xanh lá cây, đen.

(731) HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI THỦY SẢN GIA XUÂN (VN)
Xã Gia Xuân, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Cá (còn sống); tôm nước ngọt (còn sống), cá trắm (còn sống); cá chép (còn sống); quả tươi; rau củ tươi.

(210) **4-2018-24900**

(540)



(220) 26.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 1.15.15; A5.3.15; 5.3.20; 26.1.1

(591) Đen, trắng, đỏ, cam, ghi, xanh lá.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐÔNG NAM DƯỢC XUÂN ANH - VISONA (VN)

Số nhà OV 12-21, khu chức năng đô thị Viglacera Xuân Phương, phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

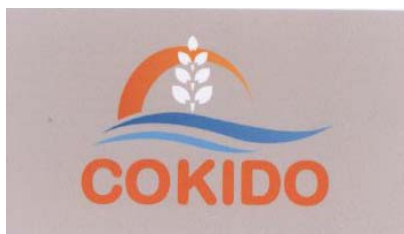
(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-24901**

(540)



(220) 26.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 5.7.3; 5.3.20; 26.11.3; A26.11.12

(591) Cam, trắng, xanh dương, xanh dương nhạt, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM COKIDO (VN)

Xóm Tiên Phong, xã La Phù, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-24902**

(540)



(220) 26.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 3.7.3; 26.1.1

(591) Đen, đỏ, tím, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM COKIDO (VN)

Xóm Tiên Phong, xã La Phù, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

(210) **4-2018-24903**

(540)



(220) 26.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 1.3.1; A5.5.20; A5.5.21

(731) CHENGDU HSINDA POLYMER MATERIALS CO., LTD. (CN)

No. 38, Huagang Road, South Section of Chengdu Modern Industrial Port, Pi County, Chengdu, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Kim loại dạng bột để sử dụng trong hội họa, trang trí, nghệ in và nghệ thuật; sơn; thuốc màu nhôm; bột để mạ bạc; sơn cho đồ gốm; màu keo; sơn chống gỉ.

(210) **4-2018-24904**

(540)



(220) 26.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.3.1; 24.15.21; A24.15.11

(591) Đen, trắng, xanh lá cây đậm, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN QUỐC TẾ USA (VN)

Cụm 6, xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại; lớp phủ bằng xi măng để chống cháy; lớp phủ [vật liệu xây dựng]; thạch cao [vật liệu xây dựng]; vữa dùng cho xây dựng; vật liệu gia cố, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi các sản phẩm: vật liệu xây dựng không bằng kim loại, vật liệu xây dựng bằng xi măng để chống cháy, lớp phủ, thạch cao, vữa dùng cho xây dựng, vật liệu gia cố, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng.

(210) 4-2018-24905

(220) 26.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

COSY COLOR

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
NIKKO VIỆT NHẬT (VN)

Cụm 6, xã Tân Lập, huyện Đan Phượng,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại; lớp phủ bằng xi măng để chống cháy; lớp phủ [vật liệu xây dựng]; thạch cao [vật liệu xây dựng]; vữa dùng cho xây dựng; vật liệu gia cố, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi các sản phẩm: vật liệu xây dựng không bằng kim loại, vật liệu xây dựng bằng xi măng để chống cháy, lớp phủ, thạch cao, vữa dùng cho xây dựng, vật liệu gia cố, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng.

(210) 4-2018-24907

(220) 26.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

CATOREX

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SẢN XUẤT
VÀ THƯƠNG MẠI BẮC HẢI (VN)

79 Lạc Trung, phường Vĩnh Tuy, quận
Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Dụng cụ cơ khí chạy điện, xăng: máy khoan, máy mài, máy nén khí, máy cắt, máy phun rửa áp lực cao, súng ép keo, máy đầm, máy nông nghiệp, máy bơm nước.

Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công: cái vặn vít, cái mở đai ốc, kìm, súng phun dải chất lỏng.

(210) 4-2018-24909

(220) 26.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)



(531) A3.9.2; 26.4.3; 26.4.10; 26.1.2

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SẢN XUẤT
VÀ THƯƠNG MẠI BẮC HẢI (VN)

79 Lạc Trung, phường Vĩnh Tuy, quận
Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Dụng cụ cơ khí chạy điện: máy khoan, máy mài, máy nén khí, máy cắt, máy phun rửa áp lực cao, súng ép keo, máy đầm, máy nông nghiệp, máy bơm nước.

Nhóm 09: Thước (dụng cụ đo).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-24910**

(540)



(220) 26.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 3.4.13; A3.4.14; 26.1.1

(591) Đỏ, vàng, ghi xám, trắng.

(731) TRỊNH VĂN TIẾN (VN)

Thôn 12, xã Đông Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Nhung hươu; thịt hươu; nhung hươu sấy khô; các chất chiết xuất từ thịt và thịt hươu.

(210) **4-2018-24911**

(540)



(220) 26.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 3.11.10; A5.5.20; A5.3.13; A5.3.15; 26.2.7

(591) Xanh lá cây, đen, trắng, vàng, đỏ.

(731) HỢP TÁC XÃ NUÔI TRỒNG CÂY CON ĐẶC SẢN KHÁNH HỒNG (VN)

Xóm 3, Khánh Hồng, Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Động vật sống, cụ thể là rắn mối; hoa quả tươi; rau củ tươi; tôm (còn sống); cá (còn sống); thức ăn cho gia súc.

(210) **4-2018-24912**

(540)



(220) 26.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 2.9.1; 2.9.14; A2.9.15; A5.5.20; A5.5.21; 24.13.1; 24.17.5

(591) Trắng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ THUỐC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOA LƯ (VN)

Số 44 - Tuệ Tĩnh, Nam Thành, thành phố Ninh Bình

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; tư vấn sức khỏe; dịch vụ trợ giúp y tế; vật lý trị liệu; dịch vụ y tế từ xa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-24913**

(540)



(220) 26.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 2.1.1; 3.4.18; 26.1.2; 26.4.4

(591) Đỏ, da cam, đen, vàng, trắng, ghi xám.

(731) PHẠM QUỐC TRÍ (VN)

Đường 10, xã Khánh An, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt lợn sạch ăn cám gạo, ngô và nuôi bằng thảo dược; thịt lợn an toàn; thịt bò; thịt gia cầm; thực phẩm chế biến từ thịt; trứng gia cầm [dùng làm thực phẩm].

(210) **4-2018-24914**

(540)



(220) 26.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) A26.11.8

(731) CÔNG TY TNHH MAY XNK TRÀNG AN VIỆT NAM (VN)

Thôn Đông Thành, Trường Yên, Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi sách học sinh; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; túi đeo vai học sinh; cặp đựng tài liệu dùng cho hội nghị.

(210) **4-2018-24915**

(540)



(220) 26.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) A26.11.12

(591) Xanh lục, trắng.

(731) NGUYỄN HỮU THẮNG ANH (VN)

Số 8 - BT3, khu đô thị Resco, 238 Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Cà phê, trà, ca cao.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2018-24916**

(540)



(220) 26.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 5.7.1; 5.7.27; A11.3.2; A26.11.8

(591) Vàng, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CAFFE BEATO (VN)

206/125/19/37/17/2 Huỳnh Tấn Phát, khu phố 6, thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp đồ uống do nhà hàng thực hiện

(210) **4-2018-24917**



(540)

(220) 26.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 1.15.23; 3.11.7

(591) Vàng đồng, vàng ánh kim, xanh ngọc đậm.

(731) CÔNG TY TNHH VIETMEX VIỆT NAM (VN)

Cụm điểm Công nghiệp, xã Kim Quan, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Đèn; vỏ đèn; bầu thủy tinh của đèn; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; đèn treo; đèn trần; chao đèn; bộ dây đèn nhỏ dùng để trang trí trong lễ hội; chụp đèn; giá đỡ chụp đèn.

Nhóm 35: Mua bán đèn, vỏ đèn, bầu thủy tinh của đèn, hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng, đèn treo, đèn trần, chao đèn, bộ dây đèn nhỏ dùng để trang trí trong lễ hội, chụp đèn, giá đỡ chụp đèn; mua bán bàn ghế, giường, tủ, học tủ, bàn trang điểm, sofa; mua bán các sản phẩm ngoại thất cụ thể là bàn ghế cafe, bàn ghế nhà hàng, bàn ghế phòng ăn gia đình, bàn ghế văn phòng, ghế hồ bơi, giường tắm nắng, bàn ghế ngoài trời, bàn ghế sân vườn, ghế băng chờ cho công viên - khu vui chơi giải trí, bàn ghế nhôm đúc nghệ thuật, dù che nắng, xích đu sân vườn, nhà bạt di động; mua bán đồ gỗ nội thất, đồ mỹ nghệ bằng gỗ, mây tre đan, sơn mài, gốm sứ gia dụng, gốm sứ, đất nung, thủy tinh, bộ đồ để uống rượu, vật trang trí bàn ăn, tác phẩm nghệ thuật bằng sứ, gốm, đất nung hoặc thủy tinh; mua bán lụa lơ tằm, vải, tơ nhân tạo, lanh, lụa.

Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng; lắp đặt và sửa chữa hệ thống điện; lắp đặt và sửa chữa hệ thống cấp thoát nước; thi công nội thất; thi công ngoại thất.

Nhóm 42: Thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế công nghiệp; thiết kế nội thất; thiết kế trang trí nội thất; dịch vụ kiến trúc; tư vấn kiến trúc.

(210) **4-2018-24919**



(540)

(220) 26.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 2.9.14; A2.9.15; A7.1.11; 7.1.24; 26.4.1

(591) Xanh lá, xanh dương, đen.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯỜNG MẠI DỊCH VỤ CHUYÊN TÂM (VN)

117/23 Phan Văn Hân, phường 17, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc vệ sinh cho người hoặc động vật, dịch vụ làm vườn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

- (210) **4-2018-24920** (220) 26.07.2018
(540) (441) 25.10.2018
(591) Tím.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TRUYỀN
THÔNG LAVENDER (VN)
588/C2 Cách Mạng Tháng Tám, phường
11, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh



(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh; thiết bị ghi, truyền và tái tạo âm thanh, hình ảnh.

Nhóm 35: Quảng cáo, dịch vụ mua bán váy cưới.

Nhóm 41: Giáo dục, đào tạo, giải trí, tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa.

Nhóm 45: Các dịch vụ cho cá nhân có liên quan đến các sự kiện xã hội bao gồm: dịch vụ cho thuê váy cưới, dịch vụ lập kế hoạch và tổ chức hôn lễ.

- (210) **4-2018-24922** (220) 26.07.2018
(540) (441) 25.10.2018
(531) A5.3.13; A5.3.15; A26.11.12
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH NỆM THẮNG LỢI
(VN)
81/4 ấp 3, xã Xuân Thới Thượng, huyện
Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh



(511) Nhóm 24: Ga trải giường, vỏ gối, vỏ đệm, rèm cửa bằng vải, màn chống muỗi.

- (210) **4-2018-24923** (220) 26.07.2018
(540) (441) 25.10.2018
(531) A5.3.13; A5.3.15; A5.5.20; A26.11.12
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH NỆM THẮNG LỢI
(VN)
81/4 ấp 3, xã Xuân Thới Thượng, huyện
Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh



(511) Nhóm 24: Ga trải giường, vỏ gối, vỏ đệm, rèm cửa bằng vải, màn chống muỗi.

- (210) **4-2018-24927** (220) 26.07.2018
(540) (441) 25.10.2018
(531) A18.1.8; A18.1.9; 18.1.23
(731) HỘ KINH DOANH CAFE CABIN (VN)
16 đường số 9, phường Tân Phú, quận 7,
thành phố Hồ Chí Minh



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê chưa rang; cà phê hòa tan; cà phê bột; cà phê hạt đã rang.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2018-24928**

(220) 26.07.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM LIVIAT (VN)

IBSAGA

Tầng 46 tòa nhà Bitexco, số 2 Hải Triều, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-24929**

(220) 26.07.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM LIVIAT (VN)

GIDAUM

Tầng 46 tòa nhà Bitexco, số 2 Hải Triều, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-24930**

(220) 26.07.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM LIVIAT (VN)

DEGIDA

Tầng 46 Tòa nhà Bitexco, số 2 Hải Triều, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-24931**

(220) 26.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
LIVIAT (VN)

ANVOTUS

Tầng 46 Tòa nhà Bitexco, số 2 Hải Triều,
phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ
Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-24932**

(220) 26.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
LIVIAT (VN)

ANGOTA

Tầng 46 Tòa nhà Bitexco, số 2 Hải Triều,
phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ
Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-24933**

(220) 26.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
LIVIAT (VN)

TRIDABU

Tầng 46 Tòa nhà Bitexco, số 2 Hải Triều,
phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ
Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-24934**

(220) 26.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

VITAZIB

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
VIAN (VN)

Số 4 B3, tập thể Z179, xã Tứ Hiệp, huyện
Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-24935**

(220) 26.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

VIANDRAT

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
VIAN (VN)

Số 4 B3, tập thể Z179, xã Tứ Hiệp, huyện
Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-24936**

(220) 26.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

EMARIZT

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SUN
RISE (VN)

61 đường số 7, khu dân cư ấp 5, xã
Phong Phú, huyện Bình Chánh, thành
phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-24937**

(220) 26.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SUN
RISE (VN)

61 đường số 7, khu dân cư ấp 5, xã
Phong Phú, huyện Bình Chánh, thành
phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

TEZFON

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-24938**

(220) 26.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SUN
RISE (VN)

61 đường số 7, khu dân cư ấp 5, xã
Phong Phú, huyện Bình Chánh, thành
phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

DURZTAB

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-24939**

(220) 26.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SUN
RISE (VN)

61 đường số 7, khu dân cư ấp 5, xã
Phong Phú, huyện Bình Chánh, thành
phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

PARZTON

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-24940**

(220) 26.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SUN
RISE (VN)

61 đường số 7, khu dân cư ấp 5, xã
Phong Phú, huyện Bình Chánh, thành
phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

NATPOZ

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-24941**

(220) 26.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ LIÊN
DOANH VIỆT ANH (VN)

Cụm công nghiệp Liên Phương, xã Liên
Phương, huyện Thường Tín, thành phố
Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

AVIATOX 300

(511) Nhóm 05: Chế phẩm diệt côn trùng gây hại; chế phẩm diệt côn trùng dùng trong y tế; hương vòng diệt muỗi; thuốc diệt nấm; diệt trừ sâu hại; chất tẩy uế.

(210) **4-2018-24942**

(220) 26.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(531) A1.1.2; A1.1.10

(591) Vàng, vàng nâu, xanh lá, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TIKON (VN)

Số 12, gác 77, ngõ 612 Đê La Thành,
phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành
phố Hà Nội



(511) Nhóm 41: Trường đào tạo; khoá đào tạo từ xa; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; thông tin giáo dục; giảng dạy, gia sư.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-24943**

(540)



(220) 26.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.4.1; 25.5.25

(591) Đen, trắng, đỏ, xám.

(731) NGUYỄN HẢI YẾN (VN)

Số 104 phố Tô Hiến Thành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Đèn sợi đốt; đèn chòm; đèn điện; đèn chiếu sáng; đèn.

Nhóm 37: Giám sát việc xây dựng công trình; tư vấn xây dựng; thông tin về xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng, sơn nội thất và ngoại thất; xây dựng.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; kiến trúc; thiết lập bản vẽ xây dựng, thiết kế trang trí nội thất, thiết kế công nghiệp.

(210) **4-2018-24945**

(540)



(220) 26.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) A25.7.21

(591) Xanh dương, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN

WESTERNTECH VIỆT NAM (VN)

Số 1, ngõ 2 Vương Thừa Vũ, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy: thiết bị tách rác, thiết bị tách cặn, thiết bị xử lý bùn, thiết bị lọc nước, thiết bị quản lý nước mưa.

(210) **4-2018-24946**

(540)



(220) 26.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) A25.7.21

(591) Xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN

WESTERNTECH VIỆT NAM (VN)

Số 1, ngõ 2 Vương Thừa Vũ, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy: van cửa phai, van cửa lật, van ngăn triều, cửa tràn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-24947**

(220) 26.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

SISMAT

(591) Da cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN
WESTERNTech VIỆT NAM (VN)
Số 1, ngõ 2 Vương Thừa Vũ, phường
Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ máy móc, thiết bị và phụ tùng máy: van cửa phai, van cửa lật, thiết bị tách rác, thiết bị tách cặn, thiết bị xử lý bùn, thiết bị lọc nước.

(210) **4-2018-24948**

(220) 26.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)



(531) A11.3.7

(591) Trắng, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN YOGREEK
(VN)

27 Vũ Tông Phan, phường An Phú, quận
2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Sữa chua; nước sữa; váng sữa; sản phẩm sữa; sữa.

(210) **4-2018-24949**

(220) 26.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

YOGREEK

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN YOGREEK
(VN)

27 Vũ Tông Phan, phường An Phú, quận
2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Sữa chua; nước sữa; váng sữa; sản phẩm sữa; sữa.

(210) **4-2018-24950**

(220) 26.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

JESSY'M

(731) LÊ THỊ NGÁT (VN)

Số 153 Khu Kim Thành, phường Kim
Sơn, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-24951**

(220) 26.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

MPABE

(731) HÀ VĂN HIỆP (VN)

Thôn 2, xã Mỹ Đông, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 11: Bếp ga; lò vi sóng; bếp từ; bếp điện; máy hút mùi.

(210) **4-2018-24952**

(220) 26.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

LIMES

(731) GENUINE INTERNATIONAL. CO. (TW)

3F., No.14, Aly.7, Ln.105, Yanhe Rd., Tucheng Dist., New Taipei City 236, Taiwan (R.O.C.)

(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ đeo tay; đồng hồ điện tử [đồng hồ tích hợp nhiều chức năng]; đồng hồ báo thức; đồng hồ bỏ túi; đồng hồ bấm giây; kim đồng hồ.

(210) **4-2018-24953**

(220) 26.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

COSIMA

(731) GENUINE INTERNATIONAL. CO. (TW)

3F., No.14, Aly.7, Ln.105, Yanhe Rd., Tucheng Dist., New Taipei City 236, Taiwan (R.O.C.)

(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ đeo tay; đồng hồ điện tử [đồng hồ tích hợp nhiều chức năng]; đồng hồ báo thức; đồng hồ bỏ túi; đồng hồ bấm giây; kim đồng hồ.

(210) **4-2018-24954**

(220) 26.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)



(531) A26.11.12

(591) Xanh lá cây, cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI ATC VIỆT NAM (VN)
Tổ dân phố Miêu Nha 3, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 06: Nhôm; lá nhôm (vật liệu xây dựng); bản lề hộp bằng kim loại (khóa chốt bằng kim loại); vật liệu xây dựng bằng kim loại; khung cửa bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại; tấm cửa bằng kim loại; cửa ra vào bằng kim loại.

(210) **4-2018-24955**

(220) 26.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)



(731) SHENZHEN JINGUANCHUANQI ELECTRONIC TECHNOLOGY CO., LTD (CN)

1F East, No.6 Aihua Scientific Bldg., Aihua Community, No. 2038 Shennan Middle Rd, Huaqiang North St, Futian Dist., Shenzhen, China

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; điện thoại di động; vỏ hộp loa; máy quay đĩa; kính viễn vọng; bộ tai nghe có ống nói đi kèm; máy hát; thiết bị báo động bằng âm thanh; bộ định vị bằng sóng âm; kính đeo mắt.

(210) **4-2018-24956**

(220) 26.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)



(531) 26.4.3; 26.4.9

(731) NGUYỄN THÙY Ý NHI (VN)

241/6 Nguyễn Đình Chiểu, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 15: Dây đàn cho các loại đàn: guitar, tranh, nguyệt, nhị, bầu, sến.

(210) **4-2018-24957**

(220) 26.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

Plusirin

(731) CÔNG TY TNHH VBF (VN)

3 khu chợ Phú Thụy, xã Dương Xá, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y); thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thuốc bổ (thuốc, dược phẩm); dược phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-24958**

(220) 26.07.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TNHH VBF (VN)

3 khu chợ Phú Thụy, xã Dương Xá,
huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

Pharmacentra

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y); thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật.

Nhóm 35: Mua bán: đồ sơ sinh (cụ thể là các dụng cụ dùng cho trẻ sơ sinh: thìa, cốc, bình sữa, bím, khăn giấy, tã lót, cũi, xe nôi, xe đẩy, vông trẻ em), đồ chơi trẻ em, quần áo, sữa (các loại sữa bột, sữa tươi đóng hộp cho trẻ em, sữa tươi đóng hộp cho người lớn), dinh dưỡng (các sản phẩm dinh dưỡng đóng hộp, cụ thể: bột gạo dinh dưỡng, bột ngũ cốc dinh dưỡng, bột ăn dặm cho trẻ em), dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

(210) **4-2018-24959**

(220) 26.07.2018

(300) 2018703420 31.01.2018 RU

(441) 25.10.2018

(540)

(731) AKZO NOBEL COATINGS
INTERNATIONAL B.V. (NL)

Velperweg 76, 6824 BM Arnhem, The
Netherlands

EIGHTY8HUNDRED

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Thuốc màu; sơn phủ; sơn bóng; véc ni; chất tạo màu; màu keo; sơn; chế phẩm và chất làm khô thuốc màu và véc ni; chất bảo quản gỗ; chất nhuộm màu gỗ; chất chống ăn mòn; hợp chất chống gỉ; sơn chống gỉ; chất pha loãng cho các sản phẩm nêu trên; sơn lót; tất cả các sản phẩm nêu trên được sử dụng cho các công trình xây dựng phục vụ ngành công nghiệp dầu khí, ngành công nghiệp hóa chất và hóa dầu, ngành công nghiệp mỏ và năng lượng cũng như sử dụng để xây dựng tài sản kết cấu hạ tầng.

(210) **4-2018-24960**

(220) 26.07.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731) LÊ ĐỨC LƯƠNG (VN)

Số 889 Hồng Hà, phường Chương
Đương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà
Nội

ERICA

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản bao gồm: bán, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, cho thuê mua bất động sản (căn hộ, căn hộ cao cấp, khu biệt thự, văn phòng); dịch vụ quản lý bất động sản.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; đại lý du lịch; điều hành chuyến (tour) du lịch; du lịch sinh thái; du lịch lữ hành nội địa và quốc tế.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; đặt chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2018-24961**

(220) 26.07.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(531) 26.4.2

(591) Xanh dương, xanh dương đậm, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt.



(731) CÔNG TY TNHH KHANG THÁI VIETNAM TRAVEL (VN)

Số 6 Dã Tượng, phường Vĩnh Nguyên, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản bao gồm: bán, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, cho thuê mua bất động sản (căn hộ, căn hộ cao cấp, khu biệt thự, văn phòng); dịch vụ quản lý bất động sản.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; dịch vụ du lịch; đại lý du lịch; điều hành chuyến (tour) du lịch; du lịch lữ hành nội địa và quốc tế.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; đặt chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2018-24962**

(220) 26.07.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731) ROVAL CORPORATION (JP)

ROVAL

1-1-21 Kitahama, Chuoku, Osaka, 541-0041 Japan

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn; véc ni; chất pha loãng sơn; chất kết dính dùng cho sơn; chất làm đặc sơn.

(210) **4-2018-24963**

(220) 26.07.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731) HMD GLOBAL OY (FI)

PUREVIEW

Karaportti 2, 02610 Espoo, Finland

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 09: Điện thoại di động; điện thoại thông minh; máy quay phim; phần cứng máy tính và phần mềm máy tính cho điện thoại di động, điện thoại thông minh và máy quay phim; thẻ nhớ; dụng cụ và thiết bị ghi phát hình ảnh, vi-đê-ô; giá ba chân dùng cho máy ảnh; phụ tùng, linh kiện và phụ kiện cho các sản phẩm nói trên.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-24965**

(540)



(220) 26.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 1.15.5; 26.1.1; A5.5.20; A5.5.22

(591) Xanh dương, trắng, xanh dương đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HỌC VIỆN KHỞI NGHIỆP THÀNH CÔNG (VN)

Số 100D Hùng Vương, khu phố 4, phường 5, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá, học viện; trường đào tạo [giáo dục]; tổ chức và hướng dẫn hội thảo chuyên đề; tổ chức và điều khiển thảo luận chuyên đề; tổ chức và điều khiển hội nghị chuyên đề; tổ chức và điều khiển hội nghị tập huấn; xuất bản sách; tổ chức và điều khiển cuộc hội thảo; tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức và điều khiển đại hội; thông tin về lĩnh vực giáo dục; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ giáo dục đào tạo; sắp xếp và tổ chức cuộc hội thảo chuyên đề; đào tạo; giáo dục; giảng dạy; hội thảo (sắp xếp và tổ chức) [đào tạo].

(210) **4-2018-24966**

(540)



(220) 26.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.15.15; A7.5.8

(591) Đen, xanh ngọc bích, vàng, cam, trắng, tím.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MOBICOLIVE (VN)

Tầng 11, tòa nhà Hồng Hà Center, số 25 Lý Thường Kiệt, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Chương trình, phần mềm máy tính.

Nhóm 35: Quảng cáo.

Nhóm 38: Viễn thông.

Nhóm 41: Giáo dục, đào tạo; giải trí.

Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần mềm máy tính

(210) **4-2018-24968**

(540)



(220) 26.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 2.9.1; A5.5.20; A5.5.21

(731) CÔNG TY TNHH BỆNH VIỆN GIA AN 115 (VN)

5 đường 17A, khu phố 11, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế; bệnh viện đa khoa; dịch vụ thú y; chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người hoặc động vật.

(210) **4-2018-24969**

(220) 26.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(531) 26.3.1; A24.15.7

(591) Xám, trắng.

(731) KC MOTORS CO., LTD. (KR)



216-12, Iil-ro, Mohyeon-myeon, Cheoin-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe ô tô; xe hơi [ô tô] chở khách; xe tải lai xe hơi [ô tô]; xe tải chở hành khách [ô tô]; phụ tùng nội thất của xe ô tô; phương tiện cho việc đi lại trên mặt đất, trên không hoặc dưới nước.

(210) **4-2018-24970**

(220) 26.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(531) 26.3.1; A24.15.7

(591) Xám, trắng.

(731) KC MOTORS CO., LTD. (KR)



216-12, Iil-ro, Mohyeon-myeon, Cheoin-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe cộ có động cơ; dịch vụ bảo dưỡng xe cộ; dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa linh kiện và phụ kiện của ô tô; dịch vụ sửa chữa và hoàn thiện thân xe ô tô cho người khác; dịch vụ rửa, làm sạch xe ô tô; dịch vụ sửa chữa làm thay đổi hiệu năng hoặc thay đổi hình thức bề ngoài của xe cộ có động cơ (còn gọi là "tuning of motor vehicles").

(210) **4-2018-24971**

(220) 26.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(531) 26.5.1

(591) Tím, xám, trắng.

(731) KC MOTORS CO., LTD. (KR)



216-12, Iil-ro, Mohyeon-myeon, Cheoin-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 12: Xe ô tô; xe hơi [ô tô] chở khách; xe tải lai xe hơi [ô tô] (còn gọi là "car derived van"); xe tải chở hành khách [ô tô]; phụ tùng nội thất của xe ô tô; phương tiện cho việc đi lại trên mặt đất, trên không hoặc dưới nước.

(210) **4-2018-24972**

(540)



(220) 26.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.5.1

(591) Tím, xám, trắng, hình

(731) KC MOTORS CO., LTD. (KR)

216-12, Iil-ro, Mohyeon-myeon, Cheoin-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe cộ có động cơ; dịch vụ bảo dưỡng xe cộ; dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa linh kiện và phụ kiện của ô tô; dịch vụ sửa chữa và hoàn thiện thân xe ô tô cho người khác; dịch vụ rửa, làm sạch xe ô tô; dịch vụ sửa chữa làm thay đổi hiệu năng hoặc thay đổi hình thức bề ngoài của xe cộ có động cơ (còn gọi là "tuning of motor vehicles").

(210) **4-2018-24973**

(540)



(220) 26.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.4.2; A26.11.8

(591) Đen, vàng, xanh da trời, xanh dương đậm.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ CHĂM SÓC HỒ BƠI THÔNG MINH VIỆT NAM (VN)

271/19/9 Lê Văn Lương, phường Tân Quy, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Bảo dưỡng bể bơi; xây dựng dưới nước; sửa chữa dưới nước.

(210) **4-2018-24974**

(540)



(220) 26.07.2018

(441) 25.10.2018

(731) ZHEJIANG JUMI CULTURE COMMUNICATION CO., LTD. (CN)
Bldg 3A, Lugang E-commerce Town, Yiwu City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 24: Khăn tắm bằng vải; khăn tắm [trừ quần áo]; khăn trải giường bằng vải lanh; vải; vải dệt; dạ phốt.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

Nhóm 25: Quần áo lót; trang phục dệt kim; giày[trang phục]; quần áo [trang phục]; quần đùi; thắt lưng da [trang phục].

(210) **4-2018-24975**

(220) 26.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

MATIZ

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ XÂY LẮP PHƯƠNG ANH (VN)

Số 22, ngõ 495/1, đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Thang máy.

(210) **4-2018-24976**

(220) 26.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)



(531) A26.11.12; 26.11.3; A3.7.24; 3.7.16

(591) Nâu đen, trắng, cam, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI NHÀ VIỆT (VN)

Số 52, ngõ 171 Nguyễn Ngọc Vũ, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ cho thuê chỗ nghỉ tạm thời, căn hộ cao cấp cho thuê làm chỗ ở tạm thời; cho thuê căn hộ làm chỗ ở tạm thời.

(210) **4-2018-24977**

(220) 26.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

MBO

(731) CÔNG TY TNHH LESSOHOME (VN)

Số 29, đường số 17, khu phố 5, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý phân phối các sản phẩm: máy lạnh, máy giặt, điều hòa, quạt điện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-24978**

(540)



(220) 26.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 3.7.21; 26.2.7; A25.7.8; A25.7.5; 3.7.13

(591) Đỏ cam, cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH LESSOHOME (VN)
Số 29, đường số 17, khu phố 5, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý phân phối các sản phẩm: máy lạnh, máy giặt, điều hòa, quạt điện.

(210) **4-2018-24979**

(540)

GREENPANEL

(220) 26.07.2018

(441) 25.10.2018

(731) TRẦN MINH TRANG (VN)

Số 62 ngõ 56 Ngõ Sĩ Liên, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 19: Ván sàn gỗ; sàn, không bằng kim loại; gỗ dán; cửa không bằng kim loại; gỗ xây dựng; vật liệu xây dựng (không bằng kim loại).

(210) **4-2018-24980**

(540)



(220) 26.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 5.7.2; 5.7.3; 25.1.6; A19.7.16

(591) Vàng, trắng, đỏ, xanh lam, xanh lá cây.

(731) NGUYỄN ĐỨC CẢNH (VN)
Thôn Lãng Niên, xã Đại Thắng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 33: Rượu.

(210) **4-2018-24981**

(540)



(220) 26.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.1; A18.1.9; 25.1.6; 18.1.23

(591) Vàng, xanh nước biển, trắng, xanh đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI TAXI NGUYỄN GIA (VN)

Tổ dân phố Trung Nghĩa 2, phường Hợp Đức, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 39: Vận tải đường bộ.

(210) **4-2018-24982**

(540)



(220) 26.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.4.2; 26.3.3; 1.15.23; 24.1.1; A26.3.6

(591) Đen, vàng.

(731) NGUYỄN XUÂN QUÝ (VN)

Xóm 8, thôn Mai Trang, xã An Quý,
huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 25: Trang phục gồm: quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

Nhóm 35: Mua bán: quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, dụng cụ thể dục thể thao.

(210) **4-2018-24984**

(540)



(220) 26.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.2; A1.1.9; A1.1.2

(591) Xanh lam đậm, cam.

(731) NAVIGOS GROUP, LTD (VG)

Omar Hodge Building, Wickhams Cay I,
P.O. Box 362, Road Town, Tortola,
British Virgin Islands

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn về quản lý kinh doanh; dịch vụ giới thiệu việc làm; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ tuyển dụng lao động.

Nhóm 41: Sắp xếp và tiến hành hội thảo, các khóa đào tạo; dịch vụ giáo dục; cung cấp các thông tin về giáo dục; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục].

(210) **4-2018-24989**

(540)

Martians

(220) 26.07.2018

(441) 25.10.2018

(731) WALMARK, A.S. (CZ)

Oldrichovice 44, 739 61 Trinec, Czech
Republic

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, chế phẩm dùng cho y tế và thú y; thực phẩm dinh dưỡng và chất dinh dưỡng thích hợp cho mục đích y tế hoặc thú y; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; kem đánh răng chứa thuốc.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-24990**

(220) 26.07.2018

(441) 25.10.2018

(300) 107025917 26.04.2018 TW
107025918 26.04.2018 TW
107025919 26.04.2018 TW
107025920 26.04.2018 TW
107025921 26.04.2018 TW

(540)

(531) A14.5.2

(731) GREENYN BIOTECHNOLOGY CO., LTD (TW)

5F., No.43, Keya Rd., Daya Dist., Taichung City 428, Taiwan (R.O.C.)

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

IRK-19

(511) Nhóm 01: Enzym dùng cho công nghiệp thực phẩm; protein dùng cho công nghiệp thực phẩm; vitamin để sử dụng trong sản xuất chất bổ sung thực phẩm; chất chống oxi hoá để sử dụng trong sản xuất chất bổ sung thực phẩm; albumin (động vật hoặc thực vật, nguyên liệu thô); protein để sử dụng trong sản xuất chất bổ sung thực phẩm; protein để sử dụng trong sản xuất.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng bổ sung protein; chất xơ thảo mộc để bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng cho trẻ sơ sinh.

Nhóm 29: Sản phẩm sữa; thạch trái cây; rau củ sấy khô; hoa quả và rau củ đông lạnh; thực vật và hoa khô ăn được; thức uống lợi khuẩn (chứa lactobacillus).

Nhóm 30: Trà; trà túi lọc; trà thảo mộc; cà phê; bột dinh dưỡng có nguồn gốc từ nhiều loại hạt; hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước ép trái cây; đồ uống ép từ quả không chứa cồn; nước ép rau; nước ép hoa quả có giấm; chế phẩm làm đồ uống.

(210) **4-2018-24991**

(220) 26.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) ABBVIE STEMCENTRX LLC (US)
1 North Waukegan Road, North Chicago, Illinois 60064, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

RODELTRI

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-24992**

(540)

RYTALVO

(220) 26.07.2018

(441) 25.10.2018

(731) ABBVIE STEMCENTRX LLC (US)
1 North Waukegan Road, North
Chicago, Illinois 60064, United States of
America

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

(210) **4-2018-24993**

(540)



(220) 26.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.2; 1.15.23

(731) P.E. TECHNIC CO., LTD. (TH)
26/8 Village 5, Arunyik Sub District,
Muang District, Phitsanulok 65000
Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 07: Máy phát điện xoay chiều; bộ khởi động cho mô tơ và động cơ.

(210) **4-2018-24994**

(540)



(220) 26.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.2; 1.15.23

(731) P.E. TECHNIC CO., LTD. (TH)
26/8 Village 5, Arunyik Sub District,
Muang District, Phitsanulok 65000
Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Bộ điều chỉnh điện áp dùng cho xe cộ; thiết bị điều chỉnh điện; bộ chỉnh lưu dòng điện; rơ le điện; thiết bị đo xăng; thiết bị đo lường dùng điện; dụng cụ và máy móc để kiểm tra vật liệu.

(210) **4-2018-24995**

(540)

STRAKMOR

(220) 26.07.2018

(441) 25.10.2018

(731) NGUYỄN HỮU DUY (VN)
268 Thạch Lam, phường Phú Thạnh,
quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ S&O
(S&O IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt, gọng kính đeo mắt; kính râm; kính cận; kính áp tròng; hộp đựng kính mắt.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-24996**

(220) 26.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

BELUGA

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THẨM MỸ NGỌC DUNG (VN)
32-34-36 đường 3/2, phường 12, quận
10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
ALNGUYEN (ALNGUYEN IP
CO.,LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ spa; dịch vụ thẩm mỹ viện.

(210) **4-2018-24997**

(220) 26.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

DASERA

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THẨM MỸ NGỌC DUNG (VN)
32-34-36 đường 3/2, phường 12, quận
10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
ALNGUYEN (ALNGUYEN IP
CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước khoáng (đồ uống); nước uống có gaz; nước quả (đồ uống); đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); nước ngọt.

(210) **4-2018-24998**

(220) 26.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)



(531) 1.15.15; A26.11.12; 1.15.5

(591) Xanh đậm, xanh da trời, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN
XUẤT NGUYỄN KIÊN (VN)
Thôn Cầu Ngoài, xã Mỹ Thái, huyện
Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để giặt; chế phẩm tẩy sáp danh bóng sàn nhà, nền nhà [chế phẩm cơ rửa]; chế phẩm làm bóng đồ đạc (đồ gỗ) và sàn nhà, nền nhà, chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chế phẩm loại bỏ cặn dùng cho mục đích gia dụng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-24999**

(540)



(220) 26.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 13.1.1; 1.15.15; 1.15.5; A26.11.12; 26.11.3

(591) Xám, xanh, đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT NGUYỄN KIÊN (VN)
Thôn Cầu Ngoài, xã Mỹ Thái, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để giặt; chế phẩm tẩy sáp đánh bóng sàn nhà, nền nhà [chế phẩm cọ rửa]; chế phẩm làm bóng đồ đạc (đồ gỗ) và sàn nhà, nền nhà, chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chế phẩm loại bỏ cấu cặn dùng cho mục đích gia dụng.

(210) **4-2018-25000**

(540)

**HN
HUY NHUNG
COTTON-SIKL**

(220) 26.07.2018

(441) 25.10.2018

(731) TRẦN HUYỀN HUY (VN)

Số 61B, Trần Bình Trọng, phường Phước Tiến, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán quần áo, giày dép, kính mắt.

(210) **4-2018-25001**

(540)

SHINFOS

(220) 26.07.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SHINPOONG DAEWOO (VN)

Số 13, đường 9A, KCN Biên Hòa II, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(210) **4-2018-25002**

(540)



(220) 26.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.11.3; A26.11.12

(731) NINGBO SHENZHOU KNITTING CO., LTD (CN)

No. 18, Yongjiang Road, Xinqi, Beilun, Ningbo, Zhejiang, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 24: Vải; vật liệu chất dẻo (thay thế cho vải); khăn tắm bằng vải; vải lanh dùng trong nhà; tấm phủ đồ đạc bằng vải; rèm bằng sợi dệt hoặc bằng chất dẻo.

(210) **4-2018-25003**

(540)



(220) 26.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 3.13.1; A3.13.24

(591) Hồng đậm, hồng nhạt, xanh lá cây, xanh biển đậm, vàng kim, đỏ cam, vàng.

(731) ĐINH THỊ THANH XUÂN (VN)

72 Lạc Hồng, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 24: Các loại vải.

Nhóm 25: Quần áo, mũ nón, giày dép.

(210) **4-2018-25004**

(540)



(220) 26.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 24.13.1; 20.5.7; 1.5.1; 1.13.1

(591) Xanh dương, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CP DƯỢC THIẾT BỊ Y TẾ TOÀN CẦU (VN)

Số 7 Nguyễn Bình Khiêm, phường Hưng Dũng, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua, bán: dược phẩm, thực phẩm chức năng, thiết bị y tế.

(210) **4-2018-25005**

(540)

META STUDIO

(220) 26.07.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HAWACO (VN)
P.702, số 2 Ngô Quyền, tòa nhà Tung Sing, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Phượng Hoàng (PHOENIX LAW)

(511) Nhóm 37: Lắp đặt, sửa chữa máy móc và thi công các công trình xây dựng.

Nhóm 42: Khảo sát đo đạc, thiết kế công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-25006**

(540)



(220) 26.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 1.15.11; A26.11.8

(591) Trắng, xanh da trời.

(731) CÔNG TY CP TM&DV HOÀNG
DƯƠNG TEXTILE GROUP (VN)
686, Quang Trung, phường La Khê, quận
Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và
Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; túi nhỏ làm thơm đồ vải (quần áo, đồ trải giường, khăn bàn); khăn giấy thấm ướt mỹ phẩm.

Nhóm 09: Kính mắt; hộp đựng kính; dây xích đeo cho kính mắt; quần áo bảo hộ lao động phòng chống tai nạn.

Nhóm 14: Đồ trang sức; vòng đeo tay (đồ kim hoàn); khuyên tai; vòng cổ (đồ kim hoàn); nhẫn; trâm cài đầu (đồ kim hoàn); kẹp cài cà vạt; hộp đựng đồ trang sức.

Nhóm 18: Túi xách; ví; ba lô; ô (dù); vali; bao da móc chìa khóa.

Nhóm 20: Gối; đệm; tủ vải đựng quần áo.

Nhóm 23: Len; sợi; sợi tơ tằm.

Nhóm 24: Chăn; tấm trải phủ giường; vải vóc; tấm phủ ngoài bằng vải dùng cho đồ đạc; khăn tay bỏ túi bằng vải; rèm cửa ra vào.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; thắt lưng (trang phục); bút tất; khăn quàng cổ.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ đồ thời trang (kính, giày, quần áo, mũ nón, găng tay, khăn quàng, thắt lưng. . .), đồ vải vóc (chăn ga gối đệm), đồ trang sức (vòng, khuyên tai, kẹp cà vạt, trâm cài đầu, hộp đựng trang sức), đồ mỹ phẩm (nước hoa, mỹ phẩm, tinh dầu, bông tẩy trang, dụng cụ trang điểm. . .); dịch vụ tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; dịch vụ nghiên cứu kinh doanh; quan hệ công chúng; dịch vụ hỗ trợ quản lý các doanh nghiệp.

Nhóm 36: Dịch vụ quản lý tài chính; dịch vụ thông tin về tài chính; dịch vụ ủy thác quản lý tài chính; dịch vụ bảo lãnh tài chính; dịch vụ thuê mua tài chính.

Nhóm 40: Dịch vụ may đo; sửa chữa quần áo; gia công may mặc quần áo, giày dép, mũ nón.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế thời trang, tạo mẫu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-25007**

(220) 26.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) THER-A-PEDIC ASSOCIATES, INC.
(US)

HOTEL THERAPEDIC

103 College Road East, Second Floor
Princeton, New Jersey 08540 U.S.A.

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và
Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 20: Đệm; đệm lò xo; gối.

Nhóm 24: Khăn trải giường bằng vải lanh; ga trải giường (bằng vải); ga bọc nệm giường;
ga phủ lên nệm giường; vỏ gối; vỏ chăn lông vũ; chăn lông vũ trần; tấm bảo vệ đệm.

(210) **4-2018-25008**

(220) 26.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(531) A5.3.15; 5.3.20; 11.3.18

(591) Xanh lá cây, xanh lá mạ, trắng.

(731) LÊ VÂN ANH (VN)



Số 6, xóm Hạ Hôi, phường Trần Hưng
Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà
Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu
trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI
INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Trà các loại; đồ uống trên cơ sở trà.

(210) **4-2018-25009**

(220) 26.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(531) 3.7.17; A1.1.10; A1.1.2

(591) Vàng đồng, trắng, đen.

(731) NGUYỄN HOÀNG GIANG (VN)



Số 22-24 ngõ 23 tổ dân phố số 3, phường
Mỹ Độ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc
Giang

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu
trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI
INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ thể dục, thể thao nhằm mục đích rèn luyện sức khỏe; dịch
vụ phòng tập gym; dịch vụ huấn luyện viên thể dục; dịch vụ huấn luyện viên cá nhân
(huấn luyện thể dục thể hình).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-25010**

(540)



(220) 26.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) A5.5.20; 1.15.23; A5.3.13; 1.15.15

(591) Đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU

TỔNG HỢP NAM PHÚ (VN)

Số 6, gác 91/16, ngõ 91 đường Trần
Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu
Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-25011**

(540)



(220) 26.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 1.15.5; A5.5.20; A5.5.21; 26.4.3

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU

TỔNG HỢP NAM PHÚ (VN)

Số 6, gác 91/16, ngõ 91 đường Trần
Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu
Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; dịch vụ bán buôn chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính.

(210) **4-2018-25012**

(540)



(220) 26.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.3.1; 26.3.2; 26.3.23

(591) Xanh ngọc, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DID TV (VN)

222 Pasteur, phường 06, quận 3, thành
phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á
Đông (Á Đông IP CONSULTANCY
CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ hăng quảng cáo; dịch vụ market cho mục đích quảng cáo; dịch vụ soạn thảo tài liệu quảng cáo; dịch vụ nghiên cứu thị trường; thăm dò dư luận; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; quản lý tư liệu, tập tin bằng máy tính; dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; dịch vụ cung cấp thông tin trên mạng internet cho mục đích quảng cáo hoặc thương mại.

Nhóm 38: Dịch vụ truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; dịch vụ truyền thông qua mạng internet và điện thoại di động; dịch vụ truyền hình trên mạng internet và điện thoại

di động; trao đổi thông tin trên mạng internet; truyền phát chương trình truyền hình và phim đến máy tính cá nhân; truyền phát dữ liệu qua máy tính hoặc các thiết bị được máy tính hỗ trợ; dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng internet; cung cấp dịch vụ khai thác nội dung số trên mạng internet.

Nhóm 41: Dịch vụ cung cấp nội dung giải trí đa truyền thông trên mạng máy tính; phát hành và phân phối phim, chương trình truyền hình, chương trình giải trí, video âm nhạc, truyện tranh, truyện và các nội dung khác có tính chất giải trí; cung cấp trang tin trực tuyến và các trang nhật ký điện tử trong lĩnh vực giáo dục và giải trí do người dùng thiết lập; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cung cấp thông tin, điểm tin và các gợi ý cá nhân hóa trong lĩnh vực giải trí qua mạng thông tin liên lạc; dịch vụ viết kịch bản cho phim, kịch và chương trình truyền hình.

Nhóm 45: Dịch vụ mua bán bản quyền chương trình truyền hình, bản quyền chương trình biểu diễn, bản quyền phim điện ảnh, phim video, phim hoạt hình và bản quyền tác phẩm âm nhạc.

(210) **4-2018-25013**

(540)



(220) 26.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.3.1; 26.3.2; 26.4.1; 26.4.4

(591) Xanh ngọc, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DID TV (VN)

222 Pasteur, phường 06, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ hăng quảng cáo; dịch vụ market cho mục đích quảng cáo; dịch vụ soạn thảo tài liệu quảng cáo; dịch vụ nghiên cứu thị trường; thăm dò dư luận; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; quản lý tư liệu, tập tin bằng máy tính; dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; dịch vụ cung cấp thông tin trên mạng internet cho mục đích quảng cáo hoặc thương mại.

Nhóm 38: Dịch vụ truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; dịch vụ truyền thông qua mạng internet và điện thoại di động; dịch vụ truyền hình trên mạng internet và điện thoại di động; trao đổi thông tin trên mạng internet; truyền phát chương trình truyền hình và phim đến máy tính cá nhân; truyền phát dữ liệu qua máy tính hoặc các thiết bị được máy tính hỗ trợ; dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng internet; cung cấp dịch vụ khai thác nội dung số trên mạng internet.

Nhóm 41: Dịch vụ cung cấp nội dung giải trí đa truyền thông trên mạng máy tính; phát hành và phân phối phim, chương trình truyền hình, chương trình giải trí, video âm nhạc, truyện tranh, truyện và các nội dung khác có tính chất giải trí; cung cấp trang tin trực tuyến và các trang nhật ký điện tử trong lĩnh vực giáo dục và giải trí do người dùng thiết lập; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cung cấp thông tin, điểm tin và các gợi ý cá nhân hóa trong lĩnh vực giải trí qua mạng thông tin liên lạc; dịch vụ viết kịch bản cho phim, kịch và chương trình truyền hình.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

Nhóm 45: Dịch vụ mua bán bản quyền chương trình truyền hình, bản quyền chương trình biểu diễn, bản quyền phim điện ảnh, phim video, phim hoạt hình và bản quyền tác phẩm âm nhạc.

(210) **4-2018-25014**

(540)



for the smiles, for the happiness

(220) 26.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.4.2; 25.5.25

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI 4FS (VN)

638/16/10, đường Quang Trung, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm collagen dùng cho mục đích mỹ phẩm.

Nhóm 29: Hạt, đã chế biến; lát trái cây sấy khô; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây, trái cây, đóng hộp; trái cây đã chế biến [ở dạng giở].

Nhóm 31: Hạt [ngũ cốc]; quả tươi; trái cây tươi [ở dạng giở]; trái cây có múi, tươi.

(210) **4-2018-25015**

(540)



(220) 26.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.4.2; A26.4.24

(731) VINSTELLA JEWELLERY SDN BHD (MY)

No. 30, Solok Kelicap, 11900 Sungai Ara, Pulau Pinang, Malaysia

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; vòng đeo tay [đồ trang sức]; vòng cổ [đồ trang sức]; nhẫn [đồ trang sức]; hoa tai; mặt dây chuyền [đồ trang sức].

(210) **4-2018-25016**

(540)



(220) 26.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 4.5.5; A2.1.23; 26.4.2

(731) COFFEE EXCHANGE CO., LTD (KR)
23, Gokhyeon-ro 656beon-gil, Mohyeon-eup, Cheoin-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Korea

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 30: Cà phê đã chế biến, hạt cà phê đã rang; cà phê đã xay; cà phê chưa rang; cà phê; hạt cà phê.

(210) **4-2018-25017**

(540)



(220) 26.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 4.5.5; A2.1.23; 26.4.2

(731) COFFEE EXCHANGE CO., LTD (KR)

23, Gokhyeon-ro 656beon-gil, Mohyeon-eup, Cheoin-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Korea

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Cà phê đã chế biến, hạt cà phê đã rang; cà phê đã xay; cà phê chưa rang; cà phê; hạt cà phê.

(210) **4-2018-25018**

(540)



(220) 26.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 4.5.5; A2.1.23; 26.4.2

(731) COFFEE EXCHANGE CO., LTD (KR)

23, Gokhyeon-ro 656beon-gil, Mohyeon-eup, Cheoin-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Korea

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Cà phê đã chế biến, hạt cà phê đã rang; cà phê đã xay; cà phê chưa rang; cà phê; hạt cà phê.

(210) **4-2018-25019**

(540)



(220) 26.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.2.7

(731) PRO ACE INTERNATIONAL CORPORATION (TW)

1F, No.19, Lane 246, Wu Chuan 5th Street, W.Dist., Taichung, Taiwan

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 28: Vợt ten-nít (quần vợt); vợt cầu lông; vợt bóng bàn; gậy đánh gôn; túi đựng vợt dụng đánh gôn, có hoặc không có bánh xe; găng tay đánh gôn; xe đẩy túi đựng gậy đánh gôn; dây cước cho vợt; quả cầu lông; dây căng cho vợt.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) 4-2018-25020

(540)



(220) 26.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 2.9.1; A5.3.13; A5.3.15; 26.4.2

(591) Xanh lá cây, cam, trắng, xanh cốm.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG

MẠI VẬN TẢI THU THỦY (VN)

480/52 Bình Quới, phường 28, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 10: Khẩu trang y tế.

(210) 4-2018-25023

(540)



(220) 26.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 6.1.2; 25.1.25

(591) Trắng, xanh dương, đỏ, xanh dương đậm, xanh đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG TNC (VN)

29 Tống Hữu Định, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Nước khoáng; nước uống đóng chai; đồ uống không cồn.

Nhóm 35: Mua bán: nước khoáng, nước uống đóng chai.

(210) 4-2018-25026

(540)



(220) 26.07.2018

(441) 25.10.2018

(591) Xanh đen, vàng đồng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG TNC (VN)

29 Tống Hữu Định, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Trà; cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở cà phê.

Nhóm 35: Mua bán: trà, cà phê.

(210) 4-2018-25027

(540)



(220) 26.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) A1.1.10; A1.1.2

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN SẢN XUẤT TRÀ - CÀ PHÊ THIÊN THÀNH ĐẠT (VN)

Số 156 ấp Gò Nhum, xã Tân Long Hội, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 30: Cà phê, trà (chè).

(210) **4-2018-25028**

(540)



(220) 26.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) A1.1.10; 2.9.14; A2.9.15; 26.1.1

(591) Đỏ, xanh lá cây, trắng, vàng, nâu, xám, đen.

(731) CÔNG TY TNHH CAO LẦU VTD (VN)

187/7 Điện Biên Phủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 37: Sửa chữa xe ô tô; dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ; lắp đặt; bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; làm sạch xe cộ; bôi trơn xe cộ [tra dầu mỡ]; trạm phục vụ xe cộ [nạp nhiên liệu và bảo dưỡng].

Nhóm 39: Vận tải hành khách; vận tải hàng hóa; cho thuê kho bãi; hậu cần vận tải (logistics); vận tải; dịch vụ bốc dỡ.

(210) **4-2018-25029**

(540)



(220) 26.07.2018

(441) 25.10.2018

(591) Đỏ, trắng, xanh nước biển.

(731) HỘ KINH DOANH SHOP MỸ NGHỆ NGỌC THẠCH (VN)

81 đường Nguyễn Thiện Thuật, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 35: Mua bán: rượu, túi xách, dây nịt, ví (bóp) da, quần áo, mũ nón, tơ tằm đã xe.

(210) **4-2018-25032**

(540)



(220) 27.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) A5.3.13; A5.5.20; A5.3.15

(591) Vàng đồng, trắng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HOANG LEE (VN)

137 Bờ Bao Tân Thắng, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống phục vụ tiệc cưới, nhà hàng ăn uống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-25033**

(540)



(220) 27.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 15.7.1

(591) Xám, vàng, nâu, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ
THƯỜNG MẠI TƯƠNG LAI (VN)

Số 3/45/18 ngõ 69B phố Hoàng Văn
Thái, phường Khương Trung, quận
Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu
trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO.,
LTD)

(511) Nhóm 11: Hệ thống thông gió, hệ thống khử mùi không khí, hệ thống lọc sạch không khí và các bộ phận của chúng.

(210) **4-2018-25034**

(540)



(220) 27.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 7.3.11; A26.11.8; 26.15.15; 7.1.24

(591) Xanh, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH HÙNG DŨNG
(VN)

Số 20 Phạm Ngọc Nhị, thị trấn Đồng
Văn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 19: Bê tông; cấu kiện xây dựng bằng bê tông.

(210) **4-2018-25035**

(540)



(220) 27.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 2.7.9; 2.3.1; A2.3.2; 26.1.1; 25.5.25

(591) Xanh, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN
QUỐC TẾ GIA AN (VN)

132A Nguyễn Cao Nam, phường Tân
Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông
Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ khám chữa bệnh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-25036**

(540)



(220) 27.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) A5.3.14; A5.3.13; 26.1.1

(591) Xanh lá chuối, xanh lá cây.

(731) MAU CHUỐC (VN)

355/7 Tân Hòa Đông, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh lĩnh vực đèn chiếu sáng: bóng đèn điện, thiết bị chiếu sáng bằng đèn LED, hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; thiết bị vệ sinh: phụ kiện bồn tắm, vòi hoa sen, bồn rửa tay; thiết bị âm thanh: ti vi, đầu đĩa, ampli, loa, micro; vật liệu xây dựng.

(210) **4-2018-25037**

(540)



(220) 27.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) A5.3.13; A5.3.14; 1.15.15; A25.7.7; 26.1.1; A25.7.6

(591) Xanh lá chuối, xanh lá cây, xám.

(731) MAU CHUỐC (VN)

355/7 Tân Hòa Đông, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh lĩnh vực đèn chiếu sáng: bóng đèn điện, thiết bị chiếu sáng bằng đèn LED, hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; thiết bị vệ sinh: phụ kiện bồn tắm, vòi hoa sen, bồn rửa tay; thiết bị âm thanh: ti vi, đầu đĩa, ampli, loa, micro; vật liệu xây dựng.

(210) **4-2018-25038**

(540)



(220) 27.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 7.1.24; 4.3.3; 4.3.19; 25.1.25; 25.7.25; 25.1.5

(591) Vàng, trắng, xanh, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN HẢI LONG LAND (VN)

Tầng 1, tòa nhà CT2A, đường Trần Hữu Dục, phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Nhôm dẹt trong lĩnh vực hàng không.

Nhóm 36: Dịch vụ mua bán bất động sản; dịch vụ tư vấn bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ cung cấp thông tin mua bán bất động sản qua trang web online.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-25039**

(540)



(220) 27.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.5.1

(591) Đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
BIO THAILAND (VN)
68/6 Lý Tự Trọng, phường 4, thành phố
Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

(511) Nhóm 01: Chế phẩm xử lý nước ao và hồ nuôi thủy sản; chế phẩm sinh học xử lý môi trường nước; chế phẩm sinh học dùng cho việc xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản, xử lý môi trường nước.

(210) **4-2018-25040**

(540)



(220) 27.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 5.3.11; A5.3.14

(591) Vàng, xanh lá cây, xanh cốm.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
BIO THAILAND (VN)
68/6 Lý Tự Trọng, phường 4, thành phố
Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

(511) Nhóm 01: Chế phẩm xử lý nước ao và hồ nuôi thủy sản; chế phẩm sinh học xử lý môi trường nước; chế phẩm sinh học dùng cho việc xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản, xử lý môi trường nước.

Nhóm 05: Thức ăn giàu vitamin cho động vật cho mục đích thú y; thuốc bổ cho động vật cho mục đích thú y; chất bổ sung dinh dưỡng; thuốc thú y; chế phẩm vi sinh dùng trong nuôi trồng thủy sản (dùng để trị bệnh và phòng bệnh cho thủy sản); thuốc thú y thủy sản (để trị bệnh và phòng bệnh cho thủy sản).

Nhóm 31: Bột ăn cho động vật; muối dùng cho động vật; thức ăn cho động vật (không thuộc các nhóm khác); chất điều chỉnh thức ăn cho gia súc và chất phụ gia thức ăn cho gia súc (không dùng cho mục đích thú y).

(210) **4-2018-25042**

(540)



(220) 27.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 25.1.6; 26.4.3; 3.7.3

(591) Xanh lá cây, trắng, đen.

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN THƯƠNG
MẠI PHÁT TRIỂN HÙNG PHƯỢNG
(VN)
Thôn Phúc Sơn 1, xã Ninh Tiến, thành
phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL
(ALIATLEGAL CO., LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 29: Gia cầm không còn sống; trái cây được bảo quản; rau được bảo quản; rau củ đóng hộp; thịt đóng hộp; thịt gà đã qua giết mổ.

(210) **4-2018-25043**

(540)



(220) 27.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 6.1.2; 25.1.6; 3.7.10; 26.1.1

(591) Đỏ, nâu, xanh nước biển, đen, vàng chanh, ghi xám, trắng.

(731) TRẦN VĂN LAI (VN)

Xóm 4, xã Kim Đông, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Tổ yến đã qua sơ chế và đóng hộp (dùng làm thực phẩm); tổ yến trắng khô làm sạch; tổ yến huyết khô làm sạch, yến sào chế biến; thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chung đường phèn, súp yến).

(210) **4-2018-25044**

(540)



(220) 27.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 1.15.15; 26.13.25; A26.11.12

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ PHƯƠNG MỸ ANH (VN)

Số nhà 17 ngõ 27, thôn Mai Châu, xã Đại Mạch, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bột mầm đậu nành.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ xoa bóp (mát-xa); dịch vụ chăm sóc da (dịch vụ spa); dịch vụ thẩm mỹ viện.

(210) **4-2018-25045**

(540)



(220) 27.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.1; 2.1.7; 2.5.1; 26.4.2

(591) Nâu, đỏ, vàng, hồng, trắng, đen, nâu nhạt.

(731) NGUYỄN THỊ NGỌC TRANG (VN)

380F Nguyễn Thái Học, tổ 1, khu vực 1, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 30: Món bánh pizza; vỏ bánh pizza; nước sốt cho bánh pizza; bột nhào làm bánh pizza.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn, uống; dịch vụ cung cấp đồ ăn và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ cung cấp mỹ ý, mỹ sợi, mỹ ống, bánh pizza (do nhà hàng thực hiện).

(210) **4-2018-25046**

(540)



(220) 27.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 2.9.4; 26.4.2

(591) Xanh lá cây, xanh nõn chuối, đen, trắng.

(731) LÊ TRỌNG NGỌC (VN)

Số 29, ngõ 121 Thái Hà, phường Trung
Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 24: Vải phủ bàn chơi bi-a.

Nhóm 28: Dụng cụ chơi bi-a bao gồm: bóng bi-a, miếng bịt đầu gậy chơi bi-a, gậy chơi bi-a, vật đệm bàn bi-a, bàn bi-a, phần dùng cho gậy bi-a.

(210) **4-2018-25047**

(540)



(220) 27.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.4.3

(591) Vàng, tím, trắng.

(731) CAO THỊ THÙY TRANG (VN)

2C7/9 Mễ Cốc, phường 15, quận 8, thành
phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt, bao gồm: mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; nước hoa, tinh dầu.

(210) **4-2018-25048**

(540)



(220) 27.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.4.3

(591) Tím, vàng, trắng.

(731) CAO THỊ THÙY TRANG (VN)

2C7/9 Mễ Cốc, phường 15, quận 8, thành
phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt, bao gồm: mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; nước hoa, tinh dầu.

Nhóm 05: Các chế phẩm dược, y tế và thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-25049**

(540)



(220) 27.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) A5.3.13; 26.1.1; A26.1.18

(591) Đỏ, xanh dương đậm, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI KIM HIỀN
(VN)

Lô 40 đường Lê Thanh Nghị, phường
Đống Đa, thành phố Quy Nhơn, tỉnh
Bình Định

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2018-25050**

(540)



(220) 27.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 8.1.1

(591) Đỏ, vàng, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH HUỲNH KÝ (VN)
171-173 Lê Quang Sung, phường 6, quận
6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Lạp xưởng, thịt heo quay, gà quay, vịt quay, ngỗng quay, bồ câu quay.

(210) **4-2018-25051**

(540)



(220) 27.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) A24.17.9; 24.17.5; 26.1.1

(591) Tím, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM
GLUCO (VN)

333 Đại Lộ Bình Dương, phường Thuận
Giao, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung vi chất dinh dưỡng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng cho mục đích y tế, đường gluco dùng cho mục đích y tế, chất bổ sung glucoza dùng cho ăn kiêng.

(210) **4-2018-25052**

(540)



(220) 27.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 24.13.1; 24.17.5; 26.1.2; 26.11.3;
1.15.23; 26.11.22

(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng.

(731) NGUYỄN VĂN BIÊN (VN)

Thôn 3, xã Đông Sơn, thành phố Tam
Điệp, tỉnh Ninh Bình

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL
(ALIATLEGAL CO., LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 29: Tảo đã qua chế biến dùng cho con người hoặc động vật (không dùng cho mục đích y tế).

(210) **4-2018-25053**

(540)



(220) 27.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) A5.5.20; A5.3.13; 8.7.5; A8.5.3

(591) Xanh lá cây, hồng, xanh da trời, đỏ, da cam, trắng, nâu, vàng.

(731) PHẠM VĂN QUÂN (VN)

Xóm 4, thôn Đông Sơn, xã Yên Mạc, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Nem chua, giò; chả; xúc xích; nem tai; nem nấm.

(210) **4-2018-25054**

(540)



(220) 27.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) A5.3.15; 26.1.1

(591) Trắng, xanh lá cây, nâu.

(731) TRUNG TÂM ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO VÀ XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI NÔNG NGHIỆP NINH BÌNH (VN)

Số 02, Lê Hồng Phong, phường Đông Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Nấm tươi các loại; sợi nấm để nhân giống; rau tươi; rau củ tươi; hoa quả tươi; gia cầm sống.

(210) **4-2018-25055**

(540)



(220) 27.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) A5.3.13; 26.1.1; 5.7.24

(591) Xanh lá cây, trắng, đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY GIỐNG CÂY TRỒNG, CON NUÔI NINH BÌNH (VN)

Km số 3, đường 10, xã Ninh Phúc, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Khoai lang tươi; khoai sọ tươi; khoai mỡ tươi; khoai tây tươi; rau củ tươi; trái cây tươi.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-25056**

(540)



(220) 27.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 3.7.6; 26.2.7; A3.7.24; 3.7.26; A5.11.13

(591) Vàng, đen, trắng, xanh lá cây, xanh da trời, nâu.

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN CHĂN NUÔI THÀNH LONG (VN)

Xóm 7, xã Khánh Tiên, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Gia cầm không còn sống; thịt vịt (đã qua giết mổ); trứng gia cầm; thịt gia cầm.

(210) **4-2018-25057**

(540)



(220) 27.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) A25.3.3; A26.11.8

(591) Đỏ, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ECO (VN)

Số 180 đường Trường Chinh, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ hiệu thuốc (tư vấn sử dụng thuốc).

(210) **4-2018-25058**

(540)

HEGONG

(220) 27.07.2018

(441) 25.10.2018

(731) THEFACESHOP CO., LTD. (KR)

58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu, xà phòng vệ sinh; kem đánh răng; chất tẩy rửa bát đĩa; nước hoa; tẩm mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp.

(210) **4-2018-25059**

(540)



(220) 27.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 4.5.4

(731) CÔNG TY TNHH R STAR (VN)

919 Hậu Giang, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Đồ chơi.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-25060**

(540)



(220) 27.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 7.1.24; A7.1.11; 26.1.1; 2.9.14; A2.9.15

(591) Xanh lá cây, vàng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH TRANH CÁT PHI LONG (VN)

Hẻm 444 Thủ Khoa Huân, khu phố C, phường Thanh Hải, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 16: Tranh cát.

(210) **4-2018-25061**

(540)

HOKITO

(220) 27.07.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG HD THƯƠNG HIỆU VIỆT (VN)

Ngõ 412, đường Nguyễn Văn Linh, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 11: Nồi cơm điện, nồi áp suất dùng điện, chảo áp suất dùng điện, ấm đun nước dùng điện, bếp từ, bếp hồng ngoại, lò vi sóng, thiết bị lọc nước và không khí dùng cho gia đình và công nghiệp.

(210) **4-2018-25062**

(540)



(220) 27.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.4.2; A11.1.6; A26.11.9

(591) Trắng, đỏ, xanh rêu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NAM ĐÔ (VN)

117 Lê Hồng Phong, phường 2, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Nước hoa; mỹ phẩm; dầu gội; sữa tắm.

(210) **4-2018-25063**

(540)



(220) 27.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) A26.11.12; 26.13.25; 26.11.3; A5.5.20

(591) Nâu, cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĂN UỐNG VÀ THỜI TRANG HOÀNG HÀ (VN)

Số 6, ngõ 331 Trần Khát Chân, phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; trang phục (không bao gồm quần áo bảo hộ).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-25064**

(540)



(220) 27.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.4.2

(591) Đen, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH VIỆT VINH (VN)

Số 17, ngách 24, ngõ 176 Xuân Thủy,
phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Đèn; đèn điện; đèn sợi đốt; đèn trần; đèn chùm; bóng đèn.

Nhóm 35: Thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; phân phát hàng mẫu; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ bán buôn chế phẩm vệ sinh; giới thiệu sản phẩm.

(210) **4-2018-25065**

(540)



(220) 27.07.2018

(441) 25.10.2018

(591) Trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ THIẾT

BỊ CẤP THOÁT NƯỚC H&C (VN)

Số 14 Trung tâm Thương mại Khu đô thị
mới Định Công, phường Định Công,
quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Đồng hồ nước.

(210) **4-2018-25066**

(540)



(220) 27.07.2018

(441) 25.10.2018

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ THIẾT

BỊ CẤP THOÁT NƯỚC H&C (VN)

Số 14 Trung tâm Thương mại Khu đô thị
mới Định Công, phường Định Công,
quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Van xả, van thoát nước, vòi thoát nước.

Nhóm 11: Vòi hoa sen; vòi phun nước; vòi cho ống và đường ống dẫn nước; vòi nóng lạnh cho ống nước; vòi khóa cho ống và đường ống dẫn; vòi nước.

(210) **4-2018-25069**

(540)



(220) 27.07.2018

(441) 25.10.2018

(731) NGUYỄN VĨ HÙNG (VN)

Số 11/38 Tuệ Tĩnh, phường Nguyễn Trãi,
thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)


(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thuốc đông y.

(210) **4-2018-25070** (220) 27.07.2018
(441) 25.10.2018
(540) **ĐAN CHI NK** (731) NGUYỄN VŨ HÙNG (VN)
Số 11/38 Tuệ Tĩnh, thành phố Hải
Dương, tỉnh Hải Dương


(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thuốc đông y.

(210) **4-2018-25071** (220) 27.07.2018
(441) 25.10.2018
(540)  (531) 5.5.1; A5.5.22
(591) Xanh lá, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ
SẢN XUẤT THIẾT BỊ ĐIỆN MÁY
QUỐC TẾ (VN)
Số 2, tổ 18, phường Định Công, quận
Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Vòi hoa sen; thiết bị lọc nước; thiết bị và máy làm lạnh; máy và thiết bị làm sạch không khí; bộ thu năng lượng mặt trời [sưởi ấm, đốt nóng]; ấm đun nước dùng điện.

(210) **4-2018-25072** (220) 27.07.2018
(441) 25.10.2018
(540)  (531) A5.3.13; A5.3.15; 26.4.2
(591) Trắng, đen, vàng đồng.
(731) NGUYỄN CÔNG GHIN (VN)
Số 3 đường 56, phường Thạnh Mỹ Lợi,
quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2018-25073** (220) 27.07.2018
(441) 25.10.2018
(540)  (531) A5.5.20; A5.5.21; 26.4.4; 26.4.2
(591) Trắng, vàng đồng.
(731) NGUYỄN CÔNG GHIN (VN)
622/37 Công Hòa, Phường 13, Quận Tân
Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-25074**

(540)



(220) 27.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.4; 18.1.5; 18.1.23; 1.15.3

(591) Xanh, trắng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HAYBIKE (VN)

Tầng 4, tháp 2, Times Tower, số 35
đường Lê Văn Lương, phường Nhân
Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 12: Xe đạp điện; xe máy; xe đạp.

(210) **4-2018-25075**

(540)



(220) 27.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.1; 5.5.16; 5.3.9

(591) Vàng, nâu nhạt, xanh lá cây nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM
HỮU NGHỊ (VN)

122 Định Công, phường Định Công,
quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt; bánh kẹo; bánh trứng; bánh hạnh nhân (bánh nướng); bánh nướng;
thực phẩm giàu tinh bột; bột làm bánh ngọt.

(210) **4-2018-25076**

(540)



(220) 27.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 25.7.25; 25.1.25; 5.5.16; 26.1.1; 1.7.1;
5.3.9

(591) Vàng, đỏ, trắng, nâu đậm, nâu nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM
HỮU NGHỊ (VN)

122 Định Công, phường Định Công,
quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt; bánh kẹo; bánh trứng; bánh hạnh nhân (bánh nướng); bánh nướng;
thực phẩm giàu tinh bột; bột làm bánh ngọt.

(210) **4-2018-25077**

(540)



(220) 27.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 5.5.16; 26.1.1; A25.7.21

(591) Vàng, đỏ, trắng, nâu đậm, nâu nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM
HỮU NGHỊ (VN)

122 Định Công, phường Định Công,
quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt; bánh kẹo; bánh trứng; bánh hạnh nhân (bánh nướng); bánh nướng; thực phẩm giàu tinh bột; bột làm bánh ngọt.

(210) **4-2018-25078**

(540)



(220) 27.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.1; 1.7.1; 5.5.16; 3.9.1; 25.7.25

(591) Đỏ tươi, vàng, trắng, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HỮU NGHỊ (VN)

122 Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt; bánh kẹo; bánh trứng; bánh hạnh nhân (bánh nướng); bánh nướng; thực phẩm giàu tinh bột; bột làm bánh ngọt.

(210) **4-2018-25079**

(540)



(220) 27.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 5.5.16; 5.3.9; 25.7.25; 26.1.1; 1.7.1

(591) Đỏ tươi, vàng, trắng, đỏ đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HỮU NGHỊ (VN)

122 Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt; bánh kẹo; bánh trứng; bánh hạnh nhân (bánh nướng); bánh nướng; thực phẩm giàu tinh bột; bột làm bánh ngọt.

(210) **4-2018-25080**

(540)



(220) 27.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 3.9.1; 5.5.16; A3.9.12

(591) Xanh ngọc, vàng, trắng, nâu, cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HỮU NGHỊ (VN)

122 Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt; bánh kẹo; bánh trứng; bánh hạnh nhân (bánh nướng); bánh nướng; thực phẩm giàu tinh bột; bột làm bánh ngọt.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-25081**

(540)



(220) 27.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) A7.5.8; 26.15.3; 5.5.16; 1.7.1; 5.3.9; 4.3.3; 26.1.1

(591) Vàng, đỏ, trắng, nâu đậm, nâu nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HỮU NGHỊ (VN)

122 Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt; bánh kẹo; bánh trứng; bánh hạnh nhân (bánh nướng); bánh nướng; thực phẩm giàu tinh bột; bột làm bánh ngọt.

(210) **4-2018-25082**

(540)



(220) 27.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 5.5.16; 25.7.25; 26.1.1; A25.7.21

(591) Vàng, xanh ngọc.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HỮU NGHỊ (VN)

122 Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt; bánh kẹo; bánh trứng; bánh hạnh nhân (bánh nướng); bánh nướng; thực phẩm giàu tinh bột; bột làm bánh ngọt.

(210) **4-2018-25083**

(540)



(220) 27.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 5.5.16; 25.7.25; 26.1.1

(591) Vàng, đỏ, đỏ đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HỮU NGHỊ (VN)

122 Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt; bánh kẹo; bánh trứng; bánh hạnh nhân (bánh nướng); bánh nướng; thực phẩm giàu tinh bột; bột làm bánh ngọt.

(210) **4-2018-25085**

(540)

HETIA

(220) 27.07.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ (VN)

Km 22 đại lộ Thăng Long, cụm công nghiệp Ngọc Liệp, xã Ngọc Liệp, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

(210) **4-2018-25086**

(220) 27.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731)

GIMAN

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ
VÀ DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ (VN)

Km 22 đại lộ Thăng Long, cụm công
nghiệp Ngọc Liệp, xã Ngọc Liệp, huyện
Quốc Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng, dược phẩm.

(210) **4-2018-25087**

(220) 27.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731)

GI FOMO

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ
VÀ DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ (VN)

Km 22 đại lộ Thăng Long, cụm công
nghiệp Ngọc Liệp, xã Ngọc Liệp, huyện
Quốc Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng, dược phẩm.

(210) **4-2018-25088**

(220) 27.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731)

Miadetrim

CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ
DƯỢC MINH AN (VN)

Số 19D-TT5, khu đô thị tây nam Linh
Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng
Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

(210) **4-2018-25089**

(220) 27.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731)

WELSAFE

CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ & VẬT
TỦY TẾ DONGKUK (VN)

Số 5, ngõ 1, ngách 1/4 Bùi Xương Trạch,
phường Khương Đình, quận Thanh
Xuân, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

Nhóm 10: Bao cao su.

(210) **4-2018-25090**

(540)



(220) 27.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.3.2; 26.1.1; 26.7.25

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ
HDRADIO VIỆT NAM (VN)

Số 11 ngõ 119 Nguyễn Tam Trinh,
phường Mai Động, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW
FIRM)

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: ti vi, máy ảnh, máy điện thoại, đầu đĩa DVD, đầu kỹ thuật số, loa, micro, âm ly, vang số, dàn âm thanh, cục đẩy công suất, bộ quản lý nguồn.

(210) **4-2018-25091**

(540)



(220) 27.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.1.4

(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP CÔNG
NGHỆ VIETHAS (VN)

116/18, Thiên Phước, phường 9, quận
Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Thiết bị báo cháy, thiết bị báo động, thiết bị dò khói, thiết bị báo hiệu chống trộm, máy quay phim, thiết bị ghi hình; chương trình máy vi tính (phần mềm có thể tải xuống được).

(210) **4-2018-25092**

(540)



(220) 27.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) A7.1.11; 7.1.24

(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP CÔNG
NGHỆ VIETHAS (VN)

116/18, Thiên Phước, phường 9, quận
Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Thiết bị báo cháy, thiết bị báo động, thiết bị dò khói, thiết bị báo hiệu chống trộm, máy quay phim, thiết bị ghi hình; chương trình máy vi tính (phần mềm có thể tải xuống được).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-25093**

(540)



(220) 27.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18

(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ VIETHAS (VN)

116/18, Thiên Phước, phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Thiết bị báo cháy, thiết bị báo động, thiết bị dò khói, thiết bị báo hiệu chống trộm, máy quay phim, thiết bị ghi hình, phần mềm ứng dụng máy vi tính (có thể tải về), thiết bị điều khiển từ xa, công tắc điện, ổ cắm phích cắm và các công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện], bộ chuyển mạch định thời gian tự động, thiết bị giám sát trẻ nhỏ, thiết bị điện động dùng để điều khiển từ xa các tín hiệu, hệ thống thẹn cho việc điều khiển từ xa các thao tác công nghiệp, giám sát thiết bị báo trộm và cảnh báo an ninh, thiết bị kiểm tra/giám sát (trừ loại dùng cho mục đích y tế).

(210) **4-2018-25094**

(540)



(220) 27.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 1.15.15; 1.15.5; 2.9.14; A2.9.15; 25.1.6; A1.5.3

(591) Đỏ, xanh, trắng.

(731) TỔNG CÔNG TY MAY HUNG YÊN - CÔNG TY CỔ PHẦN (VN)

Số 8, đường Bạch Đằng, phường Minh Khai, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục).

(210) **4-2018-25095**

(540)

HUGACO

(220) 27.07.2018

(441) 25.10.2018

(591) Xanh.

(731) TỔNG CÔNG TY MAY HUNG YÊN - CÔNG TY CỔ PHẦN (VN)

Số 8, đường Bạch Đằng, phường Minh Khai, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục).

(210) **4-2018-25096**

(540)



(220) 27.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 5.3.11; 26.4.4; A5.3.14

(591) Xanh lá, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM AN VẠN THỊNH (VN)

Số 60 Lý Thường Kiệt, phường 1, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 29: Sữa; mút quả tươi; thịt; rau đông khô; trái cây đông lạnh; cá đã chế biến.

Nhóm 30: Ca cao; sô cô la; đường mía; bánh kẹo; mì sợi.

Nhóm 32: Bia; đồ uống không cồn; lúa mạch lên men [bia]; nước khoáng (đồ uống).

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia); rượu gạo; rượu vang.

Nhóm 35: Mua bán: trà, cà phê, mật ong, lương thực, thực phẩm tươi đã qua chế biến, đồ uống, thuốc lá, gạo, gia vị, hương liệu và phụ liệu để chế biến thực phẩm, đồ nội thất cho phòng bếp và phòng khách (giường, tủ, bàn, ghế).

Nhóm 37: Dịch vụ khai thác gỗ; dịch vụ khai thác lâm sản.

Nhóm 40: Dịch vụ bảo quản lạnh; bảo quản thực phẩm và đồ uống.

Nhóm 44: Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp; trồng rừng và chăm sóc rừng; xử lý hạt giống để nhân giống; trồng và nhân giống các loại cây nông nghiệp; dịch vụ diệt động vật có hại trong nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, nghề làm vườn và lâm nghiệp; chăn nuôi động vật.

(210) **4-2018-25098**

(220) 27.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

MYHOME COFFEE

(731) CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ MYHOME (VN)

Số 04 đường 10A, khu dân cư Vĩnh Lộc, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê rang xay nguyên chất.

(210) **4-2018-25099**

(220) 27.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)



(531) 5.7.1; A5.3.13; A5.3.15; 26.1.2

(591) Xanh, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ MYHOME (VN)

Số 04 đường 10A, khu dân cư Vĩnh Lộc, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê rang xay nguyên chất.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-25100**

(540)



(220) 27.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 1.15.21; 1.15.23; A25.7.6; A25.7.7;
26.1.6

(591) Cam, tím, xám, trắng, đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG
ĐẠI THÀNH (VN)

Tầng 3, tòa nhà Văn Oanh, 54 Phan
Đăng Lưu, phường 5, quận Phú Nhuận,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo.

(210) **4-2018-25101**

(540)



(220) 27.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) A5.3.13; A5.3.14; A5.7.23; 26.1.1;
25.5.1

(591) Trắng, xanh lá, vàng, xám.

(731) CÔNG TY TNHH THUẬN THIÊN
FRESH (VN)

Số 125 đường số 6, khu dân cư Đại Phúc,
ấp 5, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm như: gạo, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo, đồ uống trên cơ sở gạo, không phải chất thay thế sữa, thịt, chiết xuất của thịt, thịt, đóng hộp, thịt đã được bảo quản, thịt muối, cá còn sống, cá không còn sống, cá, đóng hộp, cá, được bảo quản, thực phẩm trên cơ sở cá, tôm, không còn sống, tôm, còn sống, mực, còn sống, mực, không còn sống, ghêu, còn sống, nghêu, không còn sống, ốc, còn sống, ốc, không còn sống, động vật sống, trứng, sữa, sản phẩm sữa, đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu, rau tươi, rau, củ, đóng hộp, rau đã nấu chín, rau đã sấy khô, rau đã được bảo quản, chế phẩm ngũ cốc, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, hạt giống ngũ cốc, chưa xử lý, bia, nước giải khát, bánh, kẹo, đồ uống từ nước quả ép không có cồn, nước quả [đồ uống], trái cây đã chế biến [ở dạng giở]/[đặt trong giở], trái cây, đóng hộp, trái cây có múi, tươi, hàng nông sản chưa chế biến như: cà phê, đậu xanh, đậu nành, lạc, tiêu đen, hạt điều.

(210) **4-2018-25102**

(540)

GOLDWIN

(220) 27.07.2018

(441) 25.10.2018

(731) 1. CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
BÁN LẺ BT (VN)

Lô GD2-15, cụm công nghiệp Ngọc Hồi,
xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, thành
phố Hà Nội

2. CÔNG TY CỔ PHẦN VILACO (VN)
Số 75B, đường 208, xã An Đông, huyện
An Dương, thành phố Hải Phòng

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 03: Xà phòng, chế phẩm để giặt, chất tẩy trắng để giặt, chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế, chế phẩm tẩy trắng [chất làm phai màu] dùng cho mục đích gia dụng, chế phẩm làm mềm vải [dùng để giặt].

(210) **4-2018-25103**

(540)



(220) 27.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) A26.11.12; 26.15.15

(591) Xanh dương, vàng cốm, trắng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT SINH HÓA
THÁI NAM VIỆT (VN)

126 KP3 Lã Xuân Oai, phường Tăng
Nhơn Phú, quận 9, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón, chế phẩm dùng để tăng cường vi sinh vật có lợi cho đất trồng trọt, chế phẩm sinh học xử lý khí độc của ao nuôi thủy sản, chế phẩm sinh học xử lý nguồn nước nuôi trồng thủy sản.

(210) **4-2018-25104**

(540)



(220) 27.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.2; A26.1.18; 26.15.15

(591) Trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH NHẠC CỤ PHONG
VÂN (VN)

Số 66 đường Nguyễn Hữu Tiến, phường
Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ
Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: nhạc cụ, nhạc cụ dây, nhạc cụ điện tử, đàn balalaica [nhạc cụ có dây], sáo tre, đàn xếp nhỏ, nhạc cụ âm trầm [dụng cụ âm nhạc], trống [nhạc cụ], nhạc cụ điện tử tổng hợp, móng gảy dùng cho nhạc cụ dây, đàn oóc-gan, bàn phím đàn piano, đàn piano, đàn violông, hàng thủ công mỹ nghệ

(210) **4-2018-25105**

(540)



(220) 27.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 2.3.5; A2.3.16; A2.3.23

(591) Trắng, tím, đỏ.


(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ THẨM MỸ NAM LONG
(VN)


115 Trần Đình Xu, phường Nguyễn Cư
Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

- (210) **4-2018-25106** (220) 27.07.2018
(441) 25.10.2018
(540) (731) CHARTER COMMUNICATIONS
HOLDING COMPANY, LLC (US)
12405 Powerscourt Drive St. Louis
MISSOURI 63131 United States of
America
CHARTER SPECTRUM
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)
- (511) Nhóm 09: Bộ chuyển đổi thiết bị đầu cuối đa phương tiện nhúng; thiết bị giải mã tín hiệu truyền hình; thiết bị định tuyến không dây.
-

- (210) **4-2018-25107** (220) 27.07.2018
(441) 25.10.2018
(540) (531) 26.3.1
(731) CHARTER COMMUNICATIONS
HOLDING COMPANY, LLC (US)
12405 Powerscourt Drive St. Louis
MISSOURI 63131 United States of
America

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)
- (511) Nhóm 09: Bộ chuyển đổi thiết bị đầu cuối đa phương tiện nhúng; thiết bị giải mã tín hiệu truyền hình; thiết bị định tuyến không dây.
-

- (210) **4-2018-25108** (220) 27.07.2018
(441) 25.10.2018
(540) (531) 26.1.1; A26.1.18; 26.4.1
(591) Đỏ, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ LONG HÙNG (VN)
689-691-693 Lê Hồng Phong, phường
10, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)
- (511) Nhóm 35: Mua bán: xe mô tô, ô tô, xe máy, hàng kim khí điện máy, phụ tùng, phụ kiện và các bộ phận phụ trợ (của xe ô tô, xe mô tô và xe máy); môi giới để bán hàng hóa; tổ chức bán đấu giá hàng hóa (đấu giá để bán hàng hóa); quảng cáo để bán hàng.

Nhóm 37: Sửa chữa xe máy, xe ô tô.

Nhóm 39: Du lịch; vận chuyển hàng hóa; vận chuyển khách; đặt chỗ cho khách.

Nhóm 43: Khách sạn; nhà hàng ăn uống; quán ăn; quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn từ nhà hàng; quán ăn nhanh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-25109**

(540)



(220) 27.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 25.12.1; 26.1.1

(591) Đỏ, vàng, trắng, xanh dương, nâu vàng, xanh da trời.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ KHÁCH SẠN HÙNG SƠN (VN)

280 Lý Tự Trọng, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán: xe mô tô, ô tô, xe máy, hàng kim khí điện máy, phụ tùng, phụ kiện và các bộ phận phụ trợ (của xe ô tô, xe mô tô và xe máy); môi giới để bán hàng hóa; tổ chức bán đấu giá hàng hóa (đấu giá để bán hàng hóa); quảng cáo để bán hàng.

Nhóm 37: Sửa chữa xe máy, xe ô tô.

Nhóm 39: Du lịch; vận chuyển hàng hóa; vận chuyển khách; đặt chỗ cho khách.

Nhóm 43: Khách sạn; nhà hàng ăn uống; quán ăn; quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn từ nhà hàng; quán ăn nhanh.

(210) **4-2018-25110**

(540)



(220) 27.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 2.1.1; 14.7.6; 26.1.1; 25.5.2

(591) Đỏ, trắng, xanh dương đậm, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ KHÁCH SẠN HÙNG SƠN (VN)

280 Lý Tự Trọng, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 37: Sửa chữa xe máy, xe ô tô.

(210) **4-2018-25111**

(540)

TADLORP

(220) 27.07.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SUN RISE (VN)

61 đường số 7, khu dân cư ấp 5, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-25112**

(220) 27.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SUN RISE (VN)

61 đường số 7, khu dân cư ấp 5, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, phố Hồ Chí Minh

LOKZTAN

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-25113**

(220) 27.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SUN RISE (VN)

61 đường số 7, khu dân cư ấp 5, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, phố Hồ Chí Minh

BARZFIN

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-25114**

(220) 27.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SUN RISE (VN)

61 đường số 7, khu dân cư ấp 5, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, phố Hồ Chí Minh

TEZRBIZ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-25115**

(220) 27.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SUN
RISE (VN)

TODMIRZ

61 đường số 7, khu dân cư ấp 5, xã
Phong Phú, huyện Bình Chánh, phố Hồ
Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-25116**

(220) 27.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SUN
RISE (VN)

BORDNIZ

61 đường số 7, khu dân cư ấp 5, xã
Phong Phú, huyện Bình Chánh, phố Hồ
Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-25117**

(220) 27.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(591) Đen, xanh.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
Y DƯỢC PARIS-FRANCE (VN)



Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh,
phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, thực phẩm cho trẻ sơ sinh, bột ngũ cốc ăn kiêng, bột ngũ cốc dinh dưỡng, bột ngũ cốc ăn kiêng uống liền, bột ngũ cốc dinh dưỡng uống liền, đồ uống sữa mạch nha dùng cho ngành y, đồ

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

uống ăn kiêng dùng trong ngành y, thức ăn dặm cho em bé, cốm bổ sung dinh dưỡng dùng trong mục đích y tế; mua bán lương thực, thực phẩm, bột và sản phẩm làm từ bột ngũ cốc, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm sữa, sữa tươi, sữa bột, bơ, pho mát, sữa đậu nành, thịt cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước ép trái cây, đồ uống trên cơ sở chè, đồ uống trên cơ sở cà phê, nước uống tinh khiết, bia, rượu; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, kem dưỡng da, dầu gội đầu, sữa rửa mặt, sữa tắm, xà phòng, chất tẩy rửa; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

(210) **4-2018-25118**

(540)



(220) 27.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.1; 26.15.1; 26.2.3; A26.11.12

(591) Đen, xanh.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
Y DUỆC PARIS-FRANCE (VN)
Số nhà 22, gác 1/10, phố Thúy Lĩnh,
phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán cà phê; quán rượu nhỏ (bar); dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn.

(210) **4-2018-25119**

(540)



(220) 27.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) A11.3.7; A5.5.20; A5.5.21; A17.2.6;
26.1.1

(591) Trắng, xanh sẫm, đỏ.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
Y DUỆC PARIS-FRANCE (VN)
Số nhà 22, gác 1/10, phố Thúy Lĩnh,
phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, thực phẩm cho trẻ sơ sinh, bột ngũ cốc ăn kiêng, bột ngũ cốc dinh dưỡng, bột ngũ cốc ăn kiêng uống liền, bột ngũ cốc dinh dưỡng uống liền, đồ uống sữa mạch nha dùng cho ngành y, đồ uống ăn kiêng dùng trong ngành y, thức ăn dặm cho em bé, cốm bổ sung dinh dưỡng dùng trong mục đích y tế; mua bán lương thực, thực phẩm, bột và sản phẩm làm từ bột ngũ cốc, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm sữa, sữa tươi, sữa bột, bơ, pho mát, sữa đậu nành, thịt cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước ép trái cây, đồ uống trên cơ sở chè, đồ uống trên cơ sở cà phê, nước uống tinh khiết, bia, rượu; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, kem dưỡng da, dầu gội đầu, sữa rửa mặt, sữa tắm, xà phòng, chất tẩy rửa; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-25120**

(540)



(220) 27.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) A11.3.7; A5.5.20; A5.5.21; A17.2.6

(591) Trắng, xanh lá cây sẫm, đỏ.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
Y DUỆC PARIS-FRANCE (VN)
Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh,
phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán cà phê; quán rượu nhỏ (bar); dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn.

(210) **4-2018-25121**

(540)



(220) 27.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 2.9.12; A9.7.19

(591) Trắng, vàng, đỏ, đen, xám.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THƯỜNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ HOÀNG
ANH (VN)

Số 10/1, phố Phan Đình Giót, phường
Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành
phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Bột làm thạch (thực phẩm); thạch cho thực phẩm; trái cây đã nấu chín; rau đã qua bảo quản; rau đông lạnh; rau sấy khô.

(210) **4-2018-25122**

(540)



(220) 27.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.1; A1.1.10; 2.9.14; A2.9.15

(591) Đen, trắng, xanh dương, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG
VICEM SÔNG THAO (VN)
Xã Ninh Dân, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú
Thọ

(511) Nhóm 19: Xi măng.

Nhóm 37: Khai thác mỏ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-25124**

(220) 27.07.2018

(540)

À Õ

(441) 25.10.2018

(731) ĐÀO ANH TUẤN (VN)

Số 21 Nguyễn Khắc Nhu, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2018-25125**

(220) 27.07.2018

(540)

Singo

(441) 25.10.2018

(531) 16.1.13; 16.1.14

(591) Đen, trắng, đỏ, da cam.

(731) GUANGZHOU HUADUO NETWORK TECHNOLOGY COMPANY LIMITED (CN)

24/F Tower B-1, Wanda Plaza, #79 Wanbo 2nd Rd., Panyu District, Guangzhou, China

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; ứng dụng có thể tải xuống được dùng cho thiết bị di động; micro; tai nghe; phần mềm máy tính để sáng tác và chỉnh sửa nhạc và âm thanh; phần mềm sáng tác nhạc; tệp tin âm nhạc có thể tải về được, phần mềm máy tính để chỉnh sửa hình ảnh, âm thanh và video; máy thu thanh và thu hình; thiết bị để đọc các vật ghi âm thanh và hình ảnh; phần mềm kiểm soát và cải thiện chất lượng âm thanh của thiết bị âm thanh; điện thoại thông minh.

Nhóm 38: Truyền âm thanh, video và thông tin; cung cấp quyền truy cập vào mạng máy tính toàn cầu cho người sử dụng; cung cấp quyền truy cập vào các trang web âm nhạc kỹ thuật số trên internet; thông tin liên lạc bằng máy vi tính; dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet; truyền thông tin thông qua hệ thống liên lạc video; truyền video theo yêu cầu; dịch vụ hộp thư thoại; dịch vụ phát chương trình truyền hình; dịch vụ phát chương trình truyền hình thông qua mạng internet.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; sản xuất âm nhạc; dịch vụ sản xuất video ca nhạc; trên các buổi biểu diễn âm nhạc; cung cấp âm nhạc trực tuyến, không tải về được; thông tin giải trí; dàn dựng băng video; dịch vụ sáng tác nhạc; dịch vụ phòng thu âm; dịch vụ lồng tiếng; cho thuê thiết bị âm thanh; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; cung cấp tiện ích giải trí; tổ chức các cuộc thi giáo dục hoặc giải trí.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-25126**

(540)



(220) 27.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 4.5.2; 4.5.3; 2.7.23; 25.7.25

(731) CÔNG TY TNHH XÃ HỘI WFA (VN)

Số 9/20 ngõ 7 Hoàng Đạo Thành,
phường Kim Giang, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tạo việc làm cho người tự kỷ.

(210) **4-2018-25127**

(540)

PHƯỚC HÒA

(220) 27.07.2018

(441) 25.10.2018

(731) TRẦN THỊ THU TRANG (VN)

C10/29A, ấp 3, xã Tân Kiên, huyện Bình
Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Rau quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín.

Nhóm 31: Rau tươi, quả tươi, hạt giống.

(210) **4-2018-25129**

(540)

BEN & TOD

(220) 27.07.2018

(441) 25.10.2018

(591) Xanh lá đậm, trắng.

(731) 1. CÔNG TY TNHH BẢO KHAI MINH
(VN)

139/30A Bờ Bao Tân Thắng, phường Sơn
Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí
Minh

2. ĐINH NGỌC PHƯƠNG THẢO (VN)
139/30A Bờ Bao Tân Thắng, phường Sơn
Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 18: Ví tiền; cặp da; balo; túi xách tay; túi mua hàng.

Nhóm 25: Quần áo; mũ; giày, dép; quần áo lót.

(210) **4-2018-25130**

(540)

CLIO

(220) 27.07.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TNHH THUỐC LÁ ĐÀ
NẴNG (VN)

Số 1 Đỗ Thúc Tịnh, phường Khuê Trung,
quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu.

(210) **4-2018-25131**

(220) 27.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

Bicha

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
SUNLI (VN)

Tổ 4, khu Hồng Phong, phường Ninh
Dương, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng
Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO.,
LTD)

(511) Nhóm 29: Chuối sấy; mít sấy; dứa sấy; xoài sấy; táo sấy; nước mắm.

Nhóm 30: Bánh kẹo; sô cô la; cacao; thạch (dạng bánh kẹo); cà phê; mít kẹo.

(210) **4-2018-25132**

(220) 27.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

MYTHOS

(731) CÔNG TY TNHH THUỐC LÁ ĐÀ
NẴNG (VN)

Số 1 Đỗ Thúc Tịnh, phường Khuê Trung,
quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu.

(210) **4-2018-25133**

(220) 27.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

COSTA

(731) CÔNG TY TNHH THUỐC LÁ ĐÀ
NẴNG (VN)

Số 1 Đỗ Thúc Tịnh, phường Khuê Trung,
quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) 4-2018-25134

(540)



(220) 27.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) A26.4.24

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ HC LIFE (VN)
Số 205/37A Phạm Văn Chiêu, phường
14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo may sẵn; dép; giày; váy; nón; trang phục.

(210) 4-2018-25135

(540)

SK-PLAST

(220) 27.07.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TNHH SƠN & CHỐNG
THẤM NAM VIỆT (VN)
Số 78 đường S5, KCN Tân Bình, phường
Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ
Chí Minh

(511) Nhóm 01: Chất chống thấm; phụ gia chống thấm; hóa chất chống thấm.

(210) 4-2018-25137

(540)



(220) 27.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 3.7.3; A3.7.24

(591) Đỏ, ghi, đen, cam, trắng.

(731) NGUYỄN VĂN QUÂN (VN)

Số 6 đường 2, khu dân cư Thành ủy, khu
phố 4, Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp đồ ăn, thức uống (do nhà hàng thực hiện); cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thủy tinh; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ căng tin.

(210) 4-2018-25138

(540)

ORYKTA

(220) 27.07.2018

(441) 25.10.2018

(591) Xanh.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ENERTECH
ASIA (VN)

Tầng 1, tòa nhà Rosana, 60 Nguyễn
Đình Chiểu, phường Đakao, quận 1,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi.

(210) **4-2018-25139**

(220) 27.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
XÂY DỰNG TIẾN THANH (VN)
Thôn Máy Gạch, xã Bồ Sao, huyện Vĩnh
Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

OKAZAKI

(511) Nhóm 02: Sơn lót; sơn phủ; sơn nước; sơn dầu dùng trong xây dựng; sơn nội thất; sơn ngoại thất.

(210) **4-2018-25140**

(220) 27.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) FAN HOUJIN (CN)
Flat 17C, Block 39, Phase 3, Blue
Horizon, Nanshan District, Shenzhen,
Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA &
ASSOCIATES CO.,LTD)

awen

(511) Nhóm 03: Nước xúc tóc, xà phòng dạng bánh; dầu xả tóc; chế phẩm rửa mặt (mỹ phẩm); chế phẩm để tắm, không chứa thuốc; son môi; mặt nạ làm đẹp; kem làm trắng da; mỹ phẩm; nước hoa.

Nhóm 25: Quần áo; tã lót trẻ sơ sinh (quần áo); quần áo bơi; trang phục khiêu vũ; giày; mũ; trang phục dệt kim; găng tay (trang phục); khăn quàng cổ, quần đùi nịt bụng cho phụ nữ.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; bán đấu giá; thông tin về thương mại; dịch vụ thuê ngoài (hỗ trợ kinh doanh); dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; marketing; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng cho người khác; dịch vụ mua sắm cho người khác (mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác); hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính.

Nhóm 44: Dịch vụ nhà chăm sóc người cao tuổi/người dưỡng bệnh; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ hộ lý; dịch vụ y tế từ xa; chăm sóc sức khỏe; phẫu thuật tạo hình; dịch vụ chữa bệnh bằng nước khoáng nóng; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ trang điểm; xoa bóp.

(210) **4-2018-25141**

(220) 27.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) FAN HOUJIN (CN)
Flat 17C, Block 39, Phase 3, Blue
Horizon, Nanshan District, Shenzhen,
Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA &
ASSOCIATES CO.,LTD)

WEISA

(511) Nhóm 03: Nước xúc tóc, xà phòng dạng bánh; dầu xả tóc; chế phẩm rửa mặt (mỹ phẩm); chế phẩm để tắm, không chứa thuốc; son môi; mặt nạ làm đẹp; kem làm trắng da; mỹ phẩm; nước hoa.

Nhóm 25: Quần áo; tã lót trẻ sơ sinh (quần áo); quần áo bơi; trang phục khiêu vũ; giày; mũ; trang phục dệt kim; găng tay (trang phục); khăn quàng cổ, quần đùi nịt bụng cho phụ nữ.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; bán đấu giá; thông tin về thương mại; dịch vụ thuê ngoài (hỗ trợ kinh doanh); dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; marketing; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng cho người khác; dịch vụ mua sắm cho người khác (mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác); hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính.

Nhóm 44: Dịch vụ nhà chăm sóc người cao tuổi/người dưỡng bệnh; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ hộ lý; dịch vụ y tế từ xa; chăm sóc sức khỏe; phẫu thuật tạo hình; dịch vụ chữa bệnh bằng nước khoáng nóng; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ trang điểm; xoa bóp.

(210) **4-2018-25142**

(220) 27.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)



(731) FAN HOUJIN (CN)

Flat 17C, Block 39, Phase 3, Blue Horizon, Nanshan District, Shenzhen, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Nước xúc tóc, xà phòng dạng bánh; dầu xả tóc; chế phẩm rửa mặt (mỹ phẩm); chế phẩm để tắm, không chứa thuốc; son môi; mặt nạ làm đẹp; kem làm trắng da; mỹ phẩm; nước hoa.

Nhóm 25: Quần áo; tã lót trẻ sơ sinh (quần áo); quần áo bơi; trang phục khiêu vũ; giày; mũ; trang phục dệt kim; găng tay (trang phục); khăn quàng cổ, quần đùi nịt bụng cho phụ nữ.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; bán đấu giá; thông tin về thương mại; dịch vụ thuê ngoài (hỗ trợ kinh doanh); dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; marketing; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng cho người khác; dịch vụ mua sắm cho người khác (mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác); hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính.

Nhóm 44: Dịch vụ nhà chăm sóc người cao tuổi/người dưỡng bệnh; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ hộ lý; dịch vụ y tế từ xa; chăm sóc sức khỏe; phẫu thuật tạo hình; dịch vụ chữa bệnh bằng nước khoáng nóng; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ trang điểm; xoa bóp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-25144**

(540)



(220) 27.07.2018

(441) 25.10.2018

(591) Cam đậm, cam nhạt, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ETON (VN)

11 Trần Quý Khoách, phường Tân Định,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (ghi sẵn); phần mềm ứng dụng máy tính, có thể tải về; chương trình máy vi tính (phần mềm có thể tải xuống được); nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính, phát triển phần mềm trong khuôn khổ xuất bản phần mềm; lập trình máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; bảo dưỡng phần mềm máy tính; tư vấn công nghệ máy tính; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin; dịch vụ bảo vệ máy tính không bị nhiễm vi rút; phân tích hệ thống máy tính; dịch vụ tư vấn các giải pháp công nghệ thông tin; dịch vụ cung cấp các giải pháp công nghệ thông tin; dịch vụ tư vấn thiết kế kho bãi.

(210) **4-2018-25145**

(540)



(220) 27.07.2018

(441) 25.10.2018

(591) Cam đậm, cam nhạt, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ETON (VN)

11 Trần Quý Khoách, phường Tân Định,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh, đặc biệt trong lĩnh vực vận tải hàng hóa; tư vấn quản lý kinh doanh; cung cấp thông tin kinh doanh; thông tin thống kê.

Nhóm 36: Đại lý làm thủ tục hải quan cụ thể kê khai thuế hải quan.

Nhóm 39: Đại lý làm thủ tục hải quan, giao nhận hàng hóa; dịch vụ giao nhận hàng hóa; dịch vụ cho thuê kho bãi; dịch vụ đóng gói hàng hóa; dịch vụ lưu giữ hàng hóa; dịch vụ vận tải [thư tín hoặc hàng hoá]; dịch vụ bốc xếp hàng hóa; dịch vụ lưu kho; dịch vụ môi giới vận tải; dịch vụ logistics (dịch vụ hậu cần vận tải); dịch vụ sắp xếp các chuyến đi trên biển; dịch vụ sắp xếp các chuyến đi đường bộ; dịch vụ sắp xếp các chuyến đi đường hàng không; đại lý vận tải; dịch vụ quản lý kho bãi.

(210) **4-2018-25146**

(540)

KATHI GRACE

(220) 27.07.2018

(441) 25.10.2018

(731) COSMEDIC AI CO., LTD. (JP)

20-8, Misuji 2-chome, Taito-ku, Tokyo
Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí
tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2018-25147**

(220) 27.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(531) 24.13.1; 24.17.5

(591) Xanh dương, trắng.

The logo for DERMED features the word "DERMED" in a bold, blue, sans-serif font. To the right of the text is a blue cross symbol, similar to a medical cross, with a white center.

(731) SANSO SEIYAKU CO., LTD. (JP)
2-26-7 Oike, Onojo-shi, Fukuoka-ken,
Japan

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội
(AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 03: Xà phòng và chất tẩy rửa; kem đánh răng; mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; hương thơm để thấp và nước thơm; chế phẩm làm sạch mặt; nước thơm mỹ phẩm dưỡng ẩm; sữa dưỡng ẩm dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước thơm dưỡng ẩm cơ thể dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu gội đầu; dầu xả tóc, nước thơm xức tóc, không dùng cho mục đích y tế; mỹ phẩm làm trắng da; mỹ phẩm chăm sóc da; mỹ phẩm làm sạch da; mỹ phẩm cho cơ thể; mỹ phẩm nuôi dưỡng da mặt và da toàn thân.

(210) **4-2018-25148**

(220) 27.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(531) A5.5.20; A5.5.21; 21.1.17; 1.15.23

(591) Xanh da trời, xanh dương, xanh lá cây, đỏ, hồng đỏ đậm, hồng, vàng, cam.

The logo for WONDER Kindergarten features a colorful, stylized flower or sunburst icon composed of several overlapping petals in shades of orange, yellow, green, and blue. To the right of the icon, the word "WONDER" is written in a bold, blue, sans-serif font, and "Kindergarten" is written below it in a smaller, blue, sans-serif font.

(731) TẠ NGỌC DUNG (VN)
904/14 Nguyễn Duy, phường 12, quận 8,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á
Đông (Á Đông IP CONSULTANCY
CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Trường mầm non; trường mẫu giáo.

(210) **4-2018-25149**

(220) 27.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT MỸ
PHẨM ANH ĐÀO (VN)

The logo for TÚ THIÊN features the words "TÚ THIÊN" in a large, bold, black, sans-serif font.

1/18D, đường Chí Lăng, phường Vĩnh
Bảo, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

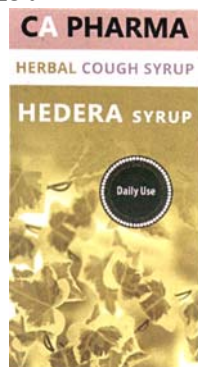
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á
Đông (Á Đông IP CONSULTANCY
CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem làm trắng da; kem dưỡng trắng da toàn thân; kem tẩy trắng da; sữa rửa mặt; sữa tắm trắng da.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-25150**

(540)



(220) 27.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 5.3.11; 25.7.25; A5.1.5; 26.1.1

(591) Trắng, đen, nâu đất, nâu tím, vàng chanh, xanh đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CALIFORNIA PHARMA (VN)

467/93 Lê Đức Thọ, phường 16, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IP CORP.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe; thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm dinh dưỡng (dùng cho mục đích y tế).

(210) **4-2018-25151**

(540)



(220) 27.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 6.1.2; A11.3.3; 8.1.18

(591) Đen, xanh dương nhạt.

(731) CHÂU VĂN HÙNG (VN)

827/12/14, đường tỉnh lộ 10, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IP CORP.)

(511) Nhóm 43: Quán kem; quán cà phê; quán giải khát.

(210) **4-2018-25153**

(540)

LIETTY

(220) 27.07.2018

(441) 25.10.2018

(731) TRỊNH XUÂN HẢI (VN)

Số 159 Mỹ Độ, phường Mỹ Độ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Dây dẫn điện; dây cáp điện.

(210) **4-2018-25154**

(540)

PHUONGLIET

(220) 27.07.2018

(441) 25.10.2018

(731) TRỊNH XUÂN HẢI (VN)

Số 159 Mỹ Độ, phường Mỹ Độ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Dây dẫn điện; dây cáp điện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-25155**

(540)



(220) 27.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) A26.11.7; A26.11.12; A3.7.24

(591) Da cam, xanh tím than, ghi đậm, ghi nhạt, xanh da trời, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VÀ THƯƠNG MẠI VŨ HOÀNG (VN)

Số 5/24/113, phố Nguyễn Chính, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Vật tư phụ kiện ngành nước bằng kim loại (cụ thể là: tê, côn, cút, mặt bích, mối nối, van).

Nhóm 35: Trưng bày giới thiệu sản phẩm, quảng cáo, xuất khẩu, mua bán các sản phẩm sau: bích thép, hộp bảo vệ đồng hồ, đai thủy lực, van nước bằng kim loại, van gang, măng sông nối nhanh, công tơ (đồng hồ) nước, đồng hồ đo mức nước, thiết bị đo mức nước, khớp nối mềm không bằng kim loại, ống nhánh không bằng kim loại, ống tiêu nước, không bằng kim loại, nắp thoát nước [van], không bằng kim loại hoặc chất dẻo, ống xối, không bằng kim loại, ống dẫn chịu áp [không bằng kim loại].

(210) **4-2018-25156**

(540)



(220) 27.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 2.9.1; 26.15.15; 26.13.25; A26.11.12

(591) Tím.

(731) BÙI HOÀI NAM (VN)

Phòng 605, CT21-1, KĐT Việt Hưng, Giang Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ nha khoa; dụng cụ chỉnh hình (thiết bị y tế).

(210) **4-2018-25157**

(540)



(220) 27.07.2018

(441) 25.10.2018

(591) Đỏ, đen.

(731) BÙI HOÀI NAM (VN)

Phòng 605, CT21-1, KĐT Việt Hưng, Giang Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ nha khoa; dụng cụ chỉnh hình (thiết bị y tế).

(210) **4-2018-25158**

(540)



(220) 27.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.2; 25.5.25; 5.7.3; 5.7.2

(591) Xanh, đỏ, vàng.

(731) CHU NGỌC CHUNG (VN)

Xã Kim Xá, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 33: Rượu gạo

(210) **4-2018-25160**

(540)

(220) 27.07.2018

(441) 25.10.2018

(731) SUGIARTO SETIONO (AE)

Cayan Tower APT 1801, Dubai Marina, Dubai - United Arab Emirates. PO. BOX.488009

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Rau củ và trái cây đã được sấy khô, chế biến; thạch cho thực phẩm; mút ướ; sữa và sản phẩm sữa.

Nhóm 30: Cà phê, trà, ca cao và cà phê nhân tạo; bánh kẹo; xốt (gia vị).

(210) **4-2018-25161**

(540)

(220) 27.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.3.1; 24.15.21; A24.15.7

(731) GUANGZHOU ZHONG JI XING SPORTS PRODUCTS CO., LTD. (CN)
No.H10 & H12, Haiyin Cloth Collection, No.431, Yanjiang E. Rd., Yuexiu Dist., Guangzhou City, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 28: Bóng cho trò chơi; dây căng cho vợt; lưới cho thể thao; vợt; quả cầu lông; túi để đồ của trò chơi crickê; dụng cụ rèn luyện hình thể; vật dụng bảo vệ đầu gối [dụng cụ thể thao]; vật dụng bảo vệ khuỷu tay [dụng cụ thể thao]; máy để tập luyện thể dục.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-25162**

(220) 27.07.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(531) 26.3.2; 26.3.4; 26.11.3

(591) Đỏ, cam, trắng.



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHILI (VN)

54 đường C1, phường 13, quận Tân Bình,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần PHANLAW
VIETNAM (PHANLAW VIETNAM
JSC)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế website; dịch vụ thiết kế phần mềm máy tính, dịch vụ lập trình máy vi tính; dịch vụ cho thuê máy chủ đặt website; dịch vụ tạo lập và duy trì trang web cho người khác.

(210) **4-2018-25163**

(220) 27.07.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(531) 1.15.15

(591) Cam, vàng, xanh dương.



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MÁY CÔNG CỤ
VÀ THIẾT BỊ T.A.T (VN)

79-81 xa lộ Hà Nội, phường Thảo Điền,
quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần PHANLAW
VIETNAM (PHANLAW VIETNAM
JSC)

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt; dầu công nghiệp; dầu nhớt xe máy.

Nhóm 35: Mua bán: dầu nhớt (xe máy), mỡ bôi trơn, phụ gia động cơ cho xe máy và xe ô tô.

(210) **4-2018-25164**

(220) 27.07.2018

(540)

(441) 25.10.2018

HASAYA GIRL

(731) YASHICHY INT'L (HK) LIMITED
(HK)

Unit 04, 7/f Bright Way Tower, 33 Mong
Kok Road, Kowloon, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần &
Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; son môi; bút chì kẻ lông mày; chất làm bóng môi; phấn trang điểm; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-25165**

(220) 27.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

MN
MISS NAKO

(731) YASHICHY INT'L (HK) LIMITED (HK)

Unit 04, 7/f Bright Way Tower, 33 Mong Kok Road, Kowloon, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; son môi; bút chì kẻ lông mày; chất làm bóng môi; phấn trang điểm; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra).

(210) **4-2018-25166**

(220) 27.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

NANOLAB

(531) A25.7.7; A25.7.6; 1.15.21

(591) Đen, đỏ tươi, da cam, xanh da trời, vàng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM NANOLAB (VN)

Số 353/38/24 đường An Dương Vương, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc.

(210) **4-2018-25167**

(220) 27.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

CÁ SẤU

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM NANOLAB (VN)

Số 353/38/24 đường An Dương Vương, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-25168**

(540)



(220) 27.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.3.4; A25.7.21; 26.4.3; A25.7.5

(591) Nâu, nâu đen, cam.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
SẢN XUẤT CỬA Á CHÂU (VN)
Số 81, khu phố 2, đường Lý Thường
Kiệt, thị trấn Hóc Môn, huyện Hóc Môn,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 06: Nhôm; nhôm thanh định hình; cửa nhôm; cửa bằng kim loại; cửa sổ bằng kim loại.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: thanh nhôm định hình, hợp kim nhôm, cửa các loại bằng kim loại, vật liệu xây dựng bằng kim loại, bản lề bằng kim loại, kim loại thường và kim loại của chúng, nhôm thanh định hình, cửa nhôm, cửa sổ bằng kim loại.

(210) **4-2018-25169**

(540)



(220) 27.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 21.3.24; 21.3.1; 26.1.1; 25.1.6; 26.1.10

(591) Đỏ, trắng, xanh dương, vàng, xanh lá,
cam, đen.

(731) HỘ KINH DOANH CÁ THỂ THÀNH
TÂM (VN)

165 Hùng Vương, phường 9, quận 5,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Mua bán: bàn bi a, gậy chơi bi a, bi để chơi bi a, bàn để đánh bóng bàn, bàn để chơi bi lắc, miếng bọt đầu gậy chơi bi a, lơ bi a, túi đựng gậy chơi bi a.

(210) **4-2018-25170**

(540)



(220) 27.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 17.5.1; A17.5.17

(591) Đỏ, đen.

(731) ĐẶNG HƯƠNG HOA (VN)

Số 17, Nguyễn Công Hoan, phường 3,
quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí
Minh


(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

- (210) **4-2018-25171** (220) 27.07.2018
(441) 25.10.2018
(540)
Golden Network Official (731) CÔNG TY TNHH GOLDEN GROUP HOLDINGS (VN)
1 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)
- (511) Nhóm 41: Sản xuất các chương trình truyền hình và phát thanh; sản xuất các chương trình biểu diễn; sản xuất phim [trừ phim quảng cáo].
-

- (210) **4-2018-25172** (220) 27.07.2018
(441) 25.10.2018
(540)
Sonreir (731) NATURE CNS LTD. (KR)
203-ho, 2th floor, 27, Bucheon-ro 198beon-gil, Bucheon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)
- (511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; mỹ phẩm trang điểm; chế phẩm vệ sinh thân thể; nước hoa; tinh dầu; xà phòng; chế phẩm đánh răng; chế phẩm gội đầu; chế phẩm nước hoa.
-

- (210) **4-2018-25173** (220) 27.07.2018
(441) 25.10.2018
(540) (531) 4.5.13; A3.7.24; 16.1.4
(731) GUANGZHOU HUYA INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Unit 10, 28/F, Building B-1, North Block of Wanda Plaza, No.79 Wanbo 2nd Road, Panyu District, Guangzhou, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)
-  (511) Nhóm 35: Đàm phán và ký kết giao dịch thương mại cho bên thứ ba; dịch vụ cung cấp các thông tin giao dịch về thương mại và kinh doanh; dịch vụ cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ; cho thuê không gian quảng cáo; quảng cáo.
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-25174**

(540)

TWO MOON

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

(220) 27.07.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MÃ HOA (VN)

118 đường Lò Siêu, phường 12, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(210) **4-2018-25175**

(540)



(220) 27.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) A3.5.24; A3.1.24; 4.5.15

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH HÌNH ẢNH SỐ TỐC ĐỘ STUDIO (VN)

Số 50, ngõ 295/24, đường Bạch Mai, phường Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ khuyến mại và phát quà quảng cáo cho các công ty khác; quản lý kinh doanh; dịch vụ bán đấu giá và điều khiển việc bán đấu giá; trang thương mại điện tử với mục đích mua bán điện thoại, thiết bị viễn thông và internet như ti vi, thiết bị phát wifi, dây mạng, ăng-ten, máy vi tính, dịch vụ tổ chức hội chợ, triển lãm nhằm mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

Nhóm 41: Sản xuất phim và các chương trình phát thanh, truyền hình (trừ chương trình quảng cáo); xuất bản tạp chí, sách, báo, ca ta lô, lịch, các ấn phẩm văn hoá; dịch vụ giáo dục đào tạo; dịch vụ giải trí; tổ chức các cuộc thi mang tính giáo dục, giải trí; cung cấp trò chơi điện tử trực tuyến.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; thiết kế đồ họa; thiết kế và duy trì website cho người khác; cài đặt phần mềm máy tính; phát triển phần mềm trong lĩnh vực điện tử viễn thông và internet; khôi phục dữ liệu máy tính.

(210) **4-2018-25176**

(540)

TIM-BOR

(511) Nhóm 02: Chất bảo quản gỗ.

Nhóm 05: Thuốc trừ sâu.

(220) 27.07.2018

(441) 25.10.2018

(731) U.S. BORAX INC. (US)

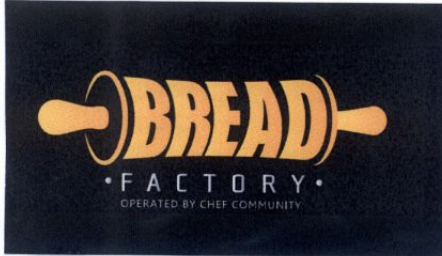
8051 East Maplewood Avenue, Greenwood Village, Colorado 80111, United States of America

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-25177**

(540)



(220) 27.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 11.1.22

(591) Vàng đậm, vàng nhạt, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH MALL THE CHANGE (VN)

Tầng B2, tòa nhà Landmark 72, thuộc Dự án Keangnam Hanoi Landmark Tower, khu E6 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 14: Vòng đeo chìa khóa [vòng móc chìa khóa kèm đồ trang trí hoặc đồ trang sức].

Nhóm 16: Sổ tay hướng dẫn.

Nhóm 20: Đồ trang trí bằng chất dẻo cho thực phẩm.

Nhóm 21: Bình để uống; đồ đựng cách nhiệt dùng cho đồ uống; ca; bộ đồ uống cà phê [bộ đồ ăn].

Nhóm 29: Nước luộc thịt; mứt ướt; sữa chua; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sản phẩm sữa; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; sữa khuấy; kem trên cơ sở thực vật.

Nhóm 30: Bánh mì không có men; bánh; bánh quy; bánh quế; bánh bao nhỏ; cà phê, cà phê chưa rang; chế phẩm dinh dưỡng sử dụng thay thế cà phê; bánh ngọt; caramen [kẹo]; trà; sôcôla; đồ uống ca cao có sữa; đồ uống cà phê có sữa; đồ uống sôcôla có sữa; bánh hạnh nhân [bánh ngọt]; bánh mì; bánh patê; bánh mì kẹp nhân; bột nhào; ổ bánh mì nhỏ; bánh putđing; bánh tạc; bánh kẹo hạnh nhân; kẹo lạc; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở ca cao; đồ uống trên cơ sở sôcôla; lát mỏng sấy khô [sản phẩm ngũ cốc]; bánh trứng; thạch trái cây [dạng kẹo bánh]; sữa chua đông lạnh [dạng kem lạnh]; trà đá; đồ uống trên cơ sở trà; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; kem tráng miệng [bánh kẹo]; ngũ cốc dạng thanh; sôcôla trang trí cho bánh ngọt; đồ uống trên cơ sở hoa cúc; đá bào với đậu đỏ ngọt.

Nhóm 32: Đồ uống ép từ quả không chứa cồn; nước ép trái cây; nước khoáng xenxe; nước chanh; nước ép rau [đồ uống]; nước sô đa.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục giảng dạy; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; sắp xếp và tổ chức các diễn đàn giáo dục gặp mặt trực tiếp.

Nhóm 42: Tiến hành nghiên cứu dự án kỹ thuật.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-25178**

(540)



(220) 27.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) A15.7.2; 14.7.1

(591) Vàng, trắng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUÔNG LÀM MỘC (VN)

234 Bình Thới, phường 10, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Hàng nội thất bằng gỗ và bằng kim loại thuộc nhóm này, cụ thể là: bàn; ghế; giường; tủ; giá sách hoặc để đồ; vách ngăn bằng gỗ như bình phong (đồ nội thất).

Nhóm 37: Dịch vụ trang trí nội thất.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế nội thất.

(210) **4-2018-25179**

(540)



(220) 27.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) A15.7.2; 14.7.1

(591) Vàng, trắng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUÔNG LÀM MỘC (VN)

234 Bình Thới, phường 10, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo, hỗ trợ, quảng bá và tiếp thị bán hàng; dịch vụ giới thiệu, chuẩn bị, trình bày và phân phối các vật liệu quảng cáo, các vật liệu hỗ trợ quảng bá và các vật liệu tiếp thị bán hàng; tổ chức các chiến dịch quảng cáo; cung cấp hỗ trợ (kinh doanh) trong hoạt động nhượng quyền thương mại; tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông nhằm mục đích bán hàng.

(210) **4-2018-25187**

(540)

Tomodachi Retreat

(220) 27.07.2018

(441) 25.10.2018

(731) TRẦN MẠNH HÙNG (VN)

Căn hộ W2401 Tòa Tháp Tây, Indochina Plaza Hà Nội, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn và bán lẻ; dịch vụ đặt hàng qua thư; dịch vụ đặt hàng trực tuyến qua máy tính; dịch vụ bán lẻ trực tuyến; tất cả các dịch vụ kể trên liên quan đến các lĩnh vực sau: hóa chất dùng cho công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh, cũng như nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, nhựa nhân tạo dạng thô, chất dẻo dạng thô, phân bón; hợp chất chữa cháy, chế phẩm dùng để tời, ram và hàn kim loại, chế phẩm để bảo quản thực phẩm, chất để thuộc da, chất dính dùng trong công nghiệp, sơn, vecni, chất chống rỉ và chất bảo quản gỗ, thuốc cản màu, nhựa tự nhiên dạng thô, kim loại dạng lá và dạng bột để

sử dụng trong hội họa, trang trí, nghệ in và nghệ thuật, chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt, chất để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn, xà phòng không chứa thuốc, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước xúc tóc, chế phẩm đánh răng không chứa thuốc, chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da, chăm sóc tóc và chăm sóc cơ thể; dầu và mỡ công nghiệp, chất bôi trơn, chất để thấm hút, làm ướt và làm dính bụi, nhiên liệu (kể cả xăng dùng cho động cơ) và vật liệu cháy sáng, nến, bắc dùng để thắp sáng, chế phẩm dược, y tế và thú y, chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, thực phẩm và chất dinh dưỡng sử dụng trong y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé, chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật, cao dán, vật liệu dùng để băng bó, vật liệu để hàn răng, sáp nha khoa, chất tẩy uế, chất diệt động vật có hại, chất diệt nấm, diệt cỏ, kim loại thường (dạng thô hoặc bán thành phẩm) và hợp kim của kim loại thường, quặng kim loại, vật liệu xây dựng bằng kim loại, cấu kiện bằng kim loại vận chuyển được, cáp và dây kim loại thường không dùng để dẫn điện. hàng ngũ kim và các vật dụng nhỏ làm bằng sắt. đồ chứa đựng bằng kim loại để lưu giữ và vận chuyển. két sắt an toàn. máy công cụ. động cơ (trừ loại động cơ dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ), cơ cấu ghép nối và truyền động (không dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ), công cụ nông nghiệp hoặc nông cụ, trừ loại thao tác thủ công. máy ấp trứng, máy bán hàng tự động. công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, dao, kéo, thìa và đĩa, vũ khí lạnh, dao cạo, thiết bị và dụng cụ hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, quang học, cân, đo, báo hiệu, kiểm tra, kiểm soát, giám sát, cấp cứu; thiết bị giảng dạy. thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển năng lượng điện. thiết bị ghi, truyền và tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh, vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi, đĩa compact, DVD và các phương tiện ghi kỹ thuật số khác, cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu, máy tính tiền. máy tính. thiết bị xử lý dữ liệu và máy điện toán. máy vi tính, phần mềm máy tính. thiết bị dập lửa, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y, chân, tay giả, mắt và răng giả, dụng cụ chỉnh hình, vật liệu khâu vết thương, thiết bị trợ giúp và trị liệu dùng cho người tàn tật, thiết bị xoa bóp, thiết bị, dụng cụ và đồ dùng để chăm sóc trẻ sơ sinh, búp bê tình dục, đồ chơi tình dục, thiết bị để chiếu sáng, sưởi nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và thiết bị vệ sinh, xe cộ; phương tiện giao thông trên bộ, trên không hoặc dưới nước, vũ khí cháy nổ, đạn dược và đầu đạn, chất nổ, pháo hoa, kim loại quý và các hợp kim của chúng, đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý và bán quý, đồng hồ và dụng cụ đo thời gian, dụng cụ âm nhạc, giấy, các tông, ấn phẩm, vật liệu để đóng sách; ảnh chụp; văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng, keo dán dùng cho văn phòng hoặc dùng cho gia đình, bút lông, đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy, tấm, màng mỏng, túi bằng chất dẻo, dùng để bọc và bao gói, chữ in, bản in đúc (clisê), cao su, nhựa pec-ca, gôm, amiang, mi-ca dạng thô và bán thành phẩm và các chất thay thế cho những vật liệu này, bán thành phẩm chất dẻo và nhựa sử dụng trong sản xuất, vật liệu để bao gói, bit kín, cách ly, ống mềm phi kim loại, da (thô hoặc bán thành phẩm) và giả da, da động vật và da sống, túi hành lý và túi xách, ví, túi mua hàng, túi cho thể thao, ba lô, cặp da, vali, ô và dù, gậy chống, roi ngựa và yên cương, vòng cổ, dây buộc và trang phục cho động vật, vật liệu xây dựng phi kim loại, ống cứng phi kim loại dùng cho xây dựng, asphan, hắc ín, bitum, công trình, cấu kiện phi kim loại vận chuyển được, đài kỷ niệm phi kim loại, đồ đạc văn phòng, đồ đạc trường học, đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), gương, khung ảnh, thùng chứa, không bằng kim loại, dùng để lưu trữ hoặc vận chuyển, sừng, xương, râu cá voi hoặc xà cừ thô hoặc bán thành phẩm, vỏ sò, vỏ ốc, hổ phách vàng, đá bọt, dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc, lược và bọt biển, bàn chải, vật liệu dùng làm bàn chải, đồ lau dọn, thủy tinh thô hoặc bán thành phẩm, trừ kính xây dựng, đồ chứa đựng bằng thủy tinh, sành, sứ, giá đỡ nển, cốc đựng nển, đồ gốm cho mục đích gia dụng, đồ trang trí bằng sứ, bình pha cà phê không dùng điện, bộ nồi nấu không dùng điện, dụng cụ nấu ăn, không dùng điện, dụng cụ mỹ phẩm, lọ đựng gia vị, cốc, chén,

tách, bát đĩa, thiết bị khử mùi dùng cho cá nhân, tượng nhỏ bằng sứ, gốm, đất nung, tenacotta hoặc thủy tinh, đồ đựng cách nhiệt dùng cho đồ uống, dụng cụ nhà bếp, hộp đựng bữa ăn trưa, đồ dùng tẩy trang, dụng cụ xay cho mục đích gia dụng, vận hành bằng tay, ấm, bình, hộp đựng xà phòng, bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, đĩa và thìa, dây thừng, lưới, lều (trại) và vải nhựa (vải dậu), vải bạt bằng chất liệu dệt hoặc vật liệu tổng hợp, buồm, bao bì đựng để lưu trữ và vận chuyển vật liệu chất dẻo, vật liệu để đệm (lót) và nhồi, trừ giấy, bia cứng, cao su hoặc chất dẻo, vật liệu sợi dệt dạng thô, sợi, chỉ, sợi và chỉ len, vải; vải lanh để phủ dùng trong nhà, rèm bằng vải dệt hoặc chất dẻo, chăn, khăn phủ giường, tấm trải phủ giường, tấm phủ đồ đặc bằng vải hoặc chất dẻo, vỏ nệm, rèm cửa ra vào, khăn mặt bằng vải, màn chống muỗi, áo gối, tấm lót đĩa bàn ăn bằng vải hoặc giấy, túi ngủ, khăn trải bàn bằng giấy hoặc không bằng giấy, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, găng tay (trang phục), thắt lưng (trang phục), yếm dải, yếm, cà vạt, khăn quàng cổ, tất, đồng phục, áo mưa, đăng ten và đồ thêu, ruy băng; khuy, khuy bấm, khuy móc, kim khâu và kim băng; hoa nhân tạo, đồ trang trí cho tóc, tóc giả, thảm, chiếu, thảm chùi chân, vải sơn lát sàn nhà, giấy dán tường, trò chơi, đồ chơi, thiết bị chơi trò chơi video, dụng cụ thể dục thể thao, đồ trang hoàng cây noel, thiết bị tập thể dục, găng tay đánh gôn, túi đựng vật dụng đánh gôn, có hoặc không có bánh xe, gậy đánh gôn, vật dụng bảo vệ đầu gối (dụng cụ thể thao), giấy trượt pa-tanh; thịt, cá, gia cầm và thú săn; chất chiết ra từ thịt, rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín, nước quả nấu đông, mứt, mứt quả, trứng, sữa và các sản phẩm làm từ sữa, dầu thực vật và mỡ ăn, bơ, mứt ứt, đậu phụ, cà phê, chè, ca cao, cà phê nhân tạo, gạo, bột sắn và bột cọ, bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mì, bánh ngọt và kẹo, kem lạnh, đường, mật ong, mật đường, men, bột nở; muối, tương hạt cải, dấm, nước xốt (gia vị), gia vị, nước đá, các loại ngũ cốc và hạt chưa chế biến, rau và quả tươi, thảo dược tươi, cây và hoa tự nhiên, củ, cây con và hạt giống để trồng, động vật sống, thức ăn và đồ uống cho động vật, mạch nha, bia, nước khoáng, nước ga và các loại đồ uống không có cồn, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả, xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống, đồ uống có cồn, rượu, thuốc lá, vật dụng cho người hút thuốc, diêm, xì gà, hộp xì gà, gạt tàn dùng cho người hút thuốc, tẩu thuốc lá, bật lửa.

(210) **4-2018-25188**

(220) 27.07.2018

(540)



(441) 25.10.2018

(531) A26.4.6

(731) **TRẦN MẠNH HÙNG (VN)**

Căn hộ W2401 Tòa Tháp Tây, Indochina Plaza Hà Nội, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn và bán lẻ; dịch vụ đặt hàng qua thư; dịch vụ đặt hàng trực tuyến qua máy tính; dịch vụ bán lẻ trực tuyến; tất cả các dịch vụ kể trên liên quan đến các lĩnh vực sau: hóa chất dùng cho công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh, cũng như nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, nhựa nhân tạo dạng thô, chất dẻo dạng thô, phân bón; hợp chất chữa cháy, chế phẩm dùng để tời, ram và hàn kim loại, chế phẩm để bảo quản thực phẩm, chất để thuộc da, chất dính dùng trong công nghiệp, sơn, vecni, chất chống rỉ và chất bảo quản gỗ, thuốc cản màu, nhựa tự nhiên dạng thô, kim loại dạng lá và dạng bột để sử dụng trong hội họa, trang trí, nghệ in và nghệ thuật, chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt, chất để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn, xà phòng không chứa thuốc, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước xúc tóc, chế phẩm đánh răng không chứa

thuốc, chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da, chăm sóc tóc và chăm sóc cơ thể; dầu và mỡ công nghiệp, chất bôi trơn, chất để thấm hút, làm ướt và làm dính bụi, nhiên liệu (kể cả xăng dùng cho động cơ) và vật liệu cháy sáng, nến, bấc dùng để thắp sáng, chế phẩm dược, y tế và thú y, chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, thực phẩm và chất dinh dưỡng sử dụng trong y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé, chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật, cao dán, vật liệu dùng để băng bó, vật liệu để hàn răng, sáp nha khoa, chất tẩy uế, chất diệt động vật có hại, chất diệt nấm, diệt cỏ, kim loại thường (dạng thô hoặc bán thành phẩm) và hợp kim của kim loại thường, quặng kim loại, vật liệu xây dựng bằng kim loại, cấu kiện bằng kim loại vận chuyển được, cáp và dây kim loại thường không dùng để dẫn điện, hàng ngũ kim và các vật dụng nhỏ làm bằng sắt, đồ chứa đựng bằng kim loại để lưu giữ và vận chuyển, kết sắt an toàn, máy công cụ, động cơ (trừ loại động cơ dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ); cơ cấu ghép nối và truyền động (không dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ); công cụ nông nghiệp hoặc nông cụ, trừ loại thao tác thủ công; máy ấp trứng. máy bán hàng tự động; công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công. dao, kéo, thìa và đĩa, vũ khí lạnh, dao cạo, thiết bị và dụng cụ hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, quang học, cân, đo, báo hiệu, kiểm tra, kiểm soát, giám sát, cấp cứu; thiết bị giảng dạy; thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển năng lượng điện; thiết bị ghi, truyền và tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh. vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi. đĩa compact, DVD và các phương tiện ghi kỹ thuật số khác, cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu; máy tính tiền; máy tính; thiết bị xử lý dữ liệu và máy điện toán. máy vi tính; phần mềm máy tính; thiết bị dập lửa; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y, chân, tay giả, mắt và răng giả, dụng cụ chỉnh hình, vật liệu khâu vết thương, thiết bị trợ giúp và trị liệu dùng cho người tàn tật, thiết bị xoa bóp, thiết bị, dụng cụ và đồ dùng để chăm sóc trẻ sơ sinh, búp bê tình dục, đồ chơi tình dục, thiết bị để chiếu sáng, sưởi nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và thiết bị vệ sinh, xe cộ; phương tiện giao thông trên bộ, trên không hoặc dưới nước, vũ khí cháy nổ, đạn dược và đầu đạn, chất nổ, pháo hoa, kim loại quý và các hợp kim của chúng, đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý và bán quý, đồng hồ và dụng cụ đo thời gian, dụng cụ âm nhạc, giấy, các tông, ấn phẩm, vật liệu để đóng sách; ảnh chụp; văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng, keo dán dùng cho văn phòng hoặc dùng cho gia đình, bút lông, đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy, tấm, màng mỏng, túi bằng chất dẻo, dùng để bọc và bao gói, chữ in, bản in đúc (clisé), cao su, nhựa pec-ca, gôm, amiang, mi-ca dạng thô và bán thành phẩm và các chất thay thế cho những vật liệu này, bán thành phẩm chất dẻo và nhựa sử dụng trong sản xuất, vật liệu để bao gói, bit kín, cách ly, ống mềm phi kim loại, da (thô hoặc bán thành phẩm) và giả da, da động vật và da sống, túi hành lý và túi xách, ví, túi mua hàng, túi cho thể thao, ba lô, cặp da, vali, ô và dù, gậy chống, roi ngựa và yên cương, vòng cổ, dây buộc và trang phục cho động vật, vật liệu xây dựng phi kim loại, ống cứng phi kim loại dùng cho xây dựng, asphan, hắc ín, bitum, công trình, cấu kiện phi kim loại vận chuyển được, đài kỷ niệm phi kim loại, đồ đạc văn phòng, đồ đạc trường học, đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), gương, khung ảnh, thùng chứa, không bằng kim loại, dùng để lưu trữ hoặc vận chuyển, sừng, xương, râu cá voi hoặc xà cừ thô hoặc bán thành phẩm, vỏ sò, vỏ ốc, hổ phách vàng, đá bọt, dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc, lược và bọt biển, bàn chải, vật liệu dùng làm bàn chải, đồ lau dọn, thủy tinh thô hoặc bán thành phẩm, trừ kính xây dựng, đồ chứa đựng bằng thủy tinh, sành, sứ, gạch đỡ nền, cọc đựng nền, đồ gốm cho mục đích gia dụng, đồ trang trí bằng sứ, bình pha cà phê không dùng điện, bộ nồi nấu không dùng điện, dụng cụ nấu ăn, không dùng điện, dụng cụ mỹ phẩm, lọ đựng gia vị, cốc, chén, tách, bát đĩa, thiết bị khử mùi dùng cho cá nhân, tượng nhỏ bằng sứ, gốm, đất nung, tenacotta hoặc thủy tinh, đồ đựng cách nhiệt dùng cho đồ uống, dụng cụ nhà bếp, hộp đựng bữa ăn trưa, đồ dùng tẩy trang, dụng cụ xay cho mục đích gia dụng, vận hành bằng tay,

ấm, bình, hộp đựng xà phòng, bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, đĩa và thìa, dây thừng, lưới, lều (trại) và vải nhựa (vải dầu), vải bạt bằng chất liệu dệt hoặc vật liệu tổng hợp, buồm, bao bì đựng để lưu trữ và vận chuyển vật liệu chất dẻo, vật liệu để đệm (lót) và nhồi, trừ giấy, bìa cứng, cao su hoặc chất dẻo, vật liệu sợi dệt dạng thô, sợi, chỉ, sợi và chỉ len, vải; vải lanh để phủ dùng trong nhà, rèm bằng vải dệt hoặc chất dẻo, chăn, khăn phủ giường, tấm trải phủ giường, tấm phủ đồ đạc bằng vải hoặc chất dẻo, vỏ nệm, rèm cửa ra vào, khăn mặt bằng vải, màn chống muỗi, áo gối, tấm lót đĩa bàn ăn bằng vải hoặc giấy, túi ngủ, khăn trải bàn bằng giấy hoặc không bằng giấy, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, gang tay (trang phục), thắt lưng (trang phục), yếm dải, yếm, cà vạt, khăn quàng cổ, tất, đồng phục, áo mưa, dăng ten và đồ thêu, ruy băng; khuy, khuy bấm, khuy móc, kim khâu và kim băng; hoa nhân tạo, đồ trang trí cho tóc, tóc giả, thảm, chiếu, thảm chùi chân, vải sơn lát sàn nhà, giấy dán tường, trò chơi, đồ chơi, thiết bị chơi trò chơi video, dụng cụ thể dục thể thao, đồ trang hoàng cây noel, thiết bị tập thể dục, gang tay đánh gôn, túi đựng vật dụng đánh gôn, có hoặc không có bánh xe, gậy đánh gôn, vật dụng bảo vệ đầu gối (dụng cụ thể thao), giấy trượt pa-tanh; thịt, cá, gia cầm và thú săn; chất chiết ra từ thịt, rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín, nước quả nấu đông, mứt, mứt quả, trứng, sữa và các sản phẩm làm từ sữa, dầu thực vật và mỡ ăn, bơ, mứt ứt, đậu phụ, cà phê, chè, ca cao, cà phê nhân tạo, gạo, bột sắn và bột cọ, bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mì, bánh ngọt và kẹo, kem lạnh, đường, mật ong, mật đường, men, bột nở; muối, tương hạt cải, dấm, nước xốt (gia vị), gia vị, nước đá, các loại ngũ cốc và hạt chưa chế biến, rau và quả tươi, thảo dược tươi, cây và hoa tự nhiên, củ, cây con và hạt giống để trồng, động vật sống, thức ăn và đồ uống cho động vật, mạch nha, bia, nước khoáng, nước ga và các loại đồ uống không có cồn, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả, xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống, đồ uống có cồn, rượu, thuốc lá, vật dụng cho người hút thuốc, diêm, xì gà, hộp xì gà, gạt tàn dùng cho người hút thuốc, tẩu thuốc lá, bật lửa.

(210) **4-2018-25189**

(220) 27.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) CÔNG TY TNHH LINGROUP
GLOBAL (VN)

MTCUP

Số 34 gác 106/15, Hoàng Quốc Việt,
phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Cốc nguyệt san.

(210) **4-2018-25190**

(220) 27.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(531) A5.3.15; A26.11.8

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, vàng
nhạt, xám.



(731) TRUNG TÂM ỨNG DỤNG TIẾN BỘ
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
QUẢNG TRỊ (VN)

Đường Điện Biên Phủ, phường Đông
Lương, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP
(HAVIP CO., LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 05: Cà gai leo - linh chi hòa tan [thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế]; thực phẩm chức năng [dùng cho mục đích y tế]; dược phẩm; thảo dược.

(210) **4-2018-25191**

(540)



(220) 27.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.4.2

(591) Đỏ, trắng, đen.

(731) TRUNG TÂM ỨNG DỤNG TIẾN BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUẢNG TRỊ (VN)

Đường Điện Biên Phủ, phường Đông Lương, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Đông trùng hạ thảo [thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế]; thực phẩm chức năng [dùng cho mục đích y tế]; dược phẩm; thảo dược.

(210) **4-2018-25192**

(540)



(220) 27.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 5.9.6; 1.15.15

(731) TRUNG TÂM ỨNG DỤNG TIẾN BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUẢNG TRỊ (VN)

Đường Điện Biên Phủ, phường Đông Lương, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Tỏi đen [thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế]; thực phẩm chức năng [dùng cho mục đích y tế]; dược phẩm; thảo dược.

(210) **4-2018-25193**

(540)



(220) 27.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.2; 4.5.2; 4.5.3; A26.1.18

(591) Vàng cam, xanh lá, xám, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH HATI (VN)
257/3 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược; kẹo, chứa thuốc; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; trà thảo dược dùng cho mục đích y tế; dược phẩm; thảo dược.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

- (210) **4-2018-25194** (220) 27.07.2018
(441) 25.10.2018
(540) (531) 3.1.4; 26.1.2; 3.1.16
(591) Đen, vàng đồng, xanh dương, xám.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ
DỊCH VỤ ĐÔNG HOA (VN)
299/20C Lý Thường Kiệt, phường 15,
quận 11, thành phố Hồ Chí Minh



(511) Nhóm 06: Thanh nhôm định hình dùng trong xây dựng.

- (210) **4-2018-25195** (220) 27.07.2018
(441) 25.10.2018
(540) (531) 3.1.4; 3.1.16; A26.11.8
(591) Đen, vàng đồng, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ
DỊCH VỤ ĐÔNG HOA (VN)
299/20C Lý Thường Kiệt, phường 15,
quận 11, thành phố Hồ Chí Minh



(511) Nhóm 06: Thanh nhôm định hình dùng trong xây dựng.

- (210) **4-2018-25196** (220) 27.07.2018
(441) 25.10.2018
(540) (531) 25.12.1; 26.4.2; A5.5.20; A5.5.21;
25.1.5; 25.7.25
(591) Tím, vàng, trắng, đen.
(731) PHẠM PHÚ THỊNH (VN)
56 Trần Cẩm, phường Lê Hồng Phong,
thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi



(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện.

- (210) **4-2018-25197** (220) 27.07.2018
(441) 25.10.2018
(540) (531) 25.12.1; A5.5.20; A5.5.21; 26.4.2;
25.1.5; 25.7.25
(591) Tím, vàng, trắng, đen.
(731) PHẠM PHÚ THỊNH (VN)
56 Trần Cẩm, phường Lê Hồng Phong,
thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi



(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-25198**

(540)



(220) 27.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 25.12.1; A5.5.20; A5.5.21; 26.4.2;
25.1.5; 25.7.25

(591) Tím, vàng, trắng, đen.

(731) PHẠM PHÚ THỊNH (VN)

56 Trần Cẩm, phường Lê Hồng Phong,
thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2018-25199**

(540)



(220) 27.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 5.13.4; 2.9.1; 5.3.20

(731) LÊ VĂN CHUẨN (VN)

Đội 11, xã Hải Nam, huyện Hải Hậu,
tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 41: Dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy, đào tạo trang điểm, quay phim và photoshop (chỉnh sửa ảnh); dịch vụ chụp ảnh cưới.

Nhóm 44: Dịch vụ trang điểm.

Nhóm 45: Dịch vụ cho thuê quần áo, quần áo dạ hội, áo cưới, váy cưới.

(210) **4-2018-25200**

(540)



(220) 27.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) A9.7.19; A11.1.2; A11.1.4; 25.3.1;
26.13.1

(591) Đỏ, trắng, xanh cô ban, vàng.

(731) LÊ MINH THẮNG (VN)

Đội 5, thôn Hương Quất, xã Thành Công,
huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2018-25202**

(540)



(220) 27.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 2.3.1; A1.1.10; 25.1.6; 26.1.1

(591) Đỏ, vàng, đen, trắng, xám, xanh dương,
nâu.

(731) NGUYỄN THỊ HỒNG (VN)

Số 18, phố Hoàng Văn Thụ, thị trấn Đầm Hà,
huyện Đầm Hà, tỉnh Quảng Ninh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 30: Tàu xì (gia vị).

Nhóm 35: Bán buôn bán lẻ tàu xì (gia vị).

(210) **4-2018-25203**

(540)



(220) 27.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 3.4.7; 3.4.13; 26.4.2

(731) HỒ VĂN MINH (VN)

98/39 Năm Châu, phường 11, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2018-25204**

(540)



(220) 27.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 1.15.1; 4.5.2; 4.5.3; 4.5.15

(591) Đỏ, nâu, vàng, xanh lá cây, xanh dương, tím.

(731) CÔNG TY TNHH TÀI NĂNG TRẺ RAINBOW (VN)

71/61A Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục - đào tạo, gồm: trường đào tạo, học viện; sắp xếp và tiến hành hội thảo chuyên đề; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; tổ chức các cuộc thi giáo dục.

(210) **4-2018-25207**

(540)



(220) 27.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) A5.3.13; A5.3.14

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ QUỐC TẾ ECO VIỆT NAM (VN)

Số 1 đường Mỹ Đình, tổ 12 Nhân Mỹ, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ phân bón; đại lý xuất nhập khẩu phân bón.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-25208**

(540)

The logo for Soyate features the word "Soyate" in a bold, black, cursive script font.

(220) 27.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) A5.3.13; A5.3.14

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ QUỐC TẾ ECO VIỆT NAM (VN)

Số 1 đường Mỹ Đình, tổ 12 Nhân Mỹ, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ phân bón; đại lý xuất nhập khẩu phân bón.

(210) **4-2018-25209**

(540)

The logo for NASAMIN consists of the word "NASAMIN" in a bold, black, sans-serif font, enclosed within a rectangular border that has a slight 3D effect.

(220) 27.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.3.23; A26.11.8

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ QUỐC TẾ ECO VIỆT NAM (VN)

Số 1 đường Mỹ Đình, tổ 12 Nhân Mỹ, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ phân bón; đại lý xuất nhập khẩu phân bón.

(210) **4-2018-25210**

(540)

The logo for Otis features a stylized green figure of a person jumping or running above the word "Otis" in a black, cursive script font.

(220) 27.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.1.2; A26.11.12

(591) Xanh lá cây, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY NHA TRANG (VN)

Km 1447 QL1A, xã Vĩnh Phương, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

(210) **4-2018-25211**

(540)

The logo for Rong Thai International Group features a stylized black geometric shape composed of several thick, parallel lines forming a complex, angular design.

(220) 27.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.3.23; A26.11.9

(731) RONG THAI INTERNATIONAL GROUP CO., LTD. (TH)

88 Moo 8, Rong Thai Tower Tambol Krathum Lom, Amphur Samphran, Nakhon Pathom 73220, Thailand

(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 18: Bao/túi/bị/xắc.

(210) **4-2018-25212**

(540)



(220) 27.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.3.23; A26.11.9

(731) RONG THAI INTERNATIONAL GROUP CO., LTD. (TH)

88 Moo 8, Rong Thai Tower Tambol Krathum Lom, Amphur Samphran, Nakhon Pathom 73220, Thailand

(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Giày.

(210) **4-2018-25213**

(540)



(220) 27.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 3.13.1; A3.13.24; A5.3.13; 26.1.1; 25.1.25

(591) Vàng, vàng nhạt, vàng nâu, vàng đậm, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THỦY LÊ (VN)

Số 27 Nguyễn Thị Thập, khu đô thị Him Lam, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; xà phòng; dầu gội đầu; chất tẩy rửa (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu mỹ phẩm, nước hoa, xà phòng, dầu gội đầu, chất tẩy rửa, thực phẩm chức năng.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp; dịch vụ cắt tóc; dịch vụ làm đầu và gội đầu; dịch vụ mát xa mặt.

(210) **4-2018-25214**

(540)



(220) 27.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 24.9.1; 25.1.25; 26.1.1

(591) Vàng, đỏ, hồng, trắng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI THÁI HOA VIỆT (VN)

Lô 19, đường số 7, khu công nghiệp Tân Đức, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê bột.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) 4-2018-25215

(540)



(220) 27.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.7.25; 1.15.21; 26.1.1; 26.3.1; 26.4.1; 24.17.5; A26.11.12

(591) Xanh dương, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, vàng, đỏ, đen, trắng.

(731) LÊ TRỌNG KHẢI (VN)

211/30 Nguyễn Văn Công, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong mục đích y tế.

(210) 4-2018-25217

(540)



(220) 27.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 1.5.1; A5.3.13; A5.3.14

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ KIẾN NÂNG (VN)

Số 11 An Dương Vương, phường 16, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 16: Bao bì giấy.

(210) 4-2018-25218

(540)

Selina

(220) 27.07.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KINGTOPS (VN)

Số 9, đường 2C, phường An Lạc A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Tã lót (quần tã) trẻ em; tã lót (quần tã) dùng cho người lớn; băng vệ sinh phụ nữ.

(210) 4-2018-25219

(540)

Paddy

(220) 27.07.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KINGTOPS (VN)

Số 9, đường 2C, phường An Lạc A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 05: Tã lót (quần tã) trẻ em; tã lót (quần tã) dùng cho người lớn; băng vệ sinh phụ nữ.

(210) **4-2018-25220**

(220) 27.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

Kiddy

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KINGTOPS (VN)

Số 9, đường 2C, phường An Lạc A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Tã lót (quần tã) trẻ em.

(210) **4-2018-25221**

(220) 27.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

Pammy

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KINGTOPS (VN)

Số 9, đường 2C, phường An Lạc A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Tã lót (quần tã) em bé; tã lót (quần tã) dùng cho người lớn; băng vệ sinh phụ nữ.

(210) **4-2018-25222**

(220) 27.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)



(531) A7.1.11; 7.1.24; 26.5.1

(591) Trắng, xanh dương, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN VÀ QUẢN LÝ BẤT ĐỘNG SẢN SÀI GÒN GOLD LAND (VN)

219 Nguyễn Đình Chiểu, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo, giới thiệu và trưng bày sản phẩm nhằm mục đích thương mại; tổ chức hội chợ triển lãm nhằm mục đích bán hàng; nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận.

Nhóm 36: Môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; sàn giao dịch bất động sản; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ bảo hiểm.

Nhóm 37: Xây dựng và lắp đặt công trình dân dụng và công nghiệp; xây dựng nhà; san lấp mặt bằng; dịch vụ vệ sinh tòa nhà.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán cà phê; khu nghỉ dưỡng; quầy rượu.

(210) **4-2018-25224**

(540)



(220) 27.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 1.15.15

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, xanh rêu, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SOUTHERN GOLD (VN)

23/2/10 đường số 48, khu phố 6, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Tinh dầu chiết xuất từ thực vật; mỹ phẩm; chế phẩm bôi ngoài da không chứa thuốc.

(210) **4-2018-25225**

(540)



(220) 30.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) A11.3.7; 26.1.1; 25.5.2; 25.1.6

(591) Trắng, đỏ, vàng, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.

(731) PHAN ĐẶNG NHẬT TUYÊN (VN)

Số 40B Lương Văn Chánh, phường 4, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

(511) Nhóm 35: Mua bán cháo dinh dưỡng.

(210) **4-2018-25226**

(540)



(220) 30.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18

(591) Đỏ, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, hồng, trắng.

(731) NGUYỄN VĂN NGỰ (VN)

Ấp Hòa Đức, xã Hòa Tú 1, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Trang thiết bị âm thanh: loa, amly.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ trang thiết bị âm thanh: loa, amly.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-25227**

(540)

XTAYPRO

(220) 30.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 24.17.20

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XTAYPRO (VN)

77 Phạm Việt Chánh, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch kinh doanh thương mại.

Nhóm 38: Dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet; dịch vụ cung cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu; dịch vụ cung cấp cho người sử dụng truy cập vào máy tính toàn cầu (nhà cung cấp dịch vụ); truyền thư tin và hình ảnh bằng máy tính vi tính.

Nhóm 39: Đóng gói và lưu trữ hàng hóa; du lịch.

Nhóm 42: Dịch vụ cung cấp công cụ tìm kiếm trên mạng internet; cung cấp việc sử dụng tạm thời các phần mềm trực tuyến không tải xuống được để quản lý các thông tin cá nhân trực tuyến; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được cho việc chỉ dẫn hình ảnh và đường đi.

(210) **4-2018-25228**

(540)


PHUC CHAU
PHARMACY

(220) 30.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 2.9.1; 26.5.1

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng, đen.

(731) NGUYỄN KIM QUANG (VN)

305 Cách Mạng Tháng Tám, phường 7, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ hiệu thuốc (tư vấn sử dụng thuốc).

(210) **4-2018-25229**

(540)

TÚ LINH

(220) 30.07.2018

(441) 25.10.2018

(731) TRẦN THỊ THU HÀ (VN)

Số 1001 đường Trần Phú, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 30: Trà (chè); cà phê.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-25230**

(540)



(220) 30.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 2.9.1; 26.13.25

(591) Xanh dương, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT GIA (VN)

274C Nguyễn Trọng Tuyển, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị tập luyện thân thể cho mục đích y tế; thiết bị nâng cho người tàn tật; thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán dược phẩm, thực phẩm chức năng, thiết bị và dụng cụ y tế, thiết bị vật lý trị liệu, thiết bị tập luyện thân thể cho mục đích y tế, thiết bị nâng cho người tàn tật, thiết bị xoa bóp thẩm mỹ, thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-25231**

(540)



(220) 30.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 3.9.16; 26.1.1; A26.11.12

(591) Xanh dương, trắng, cam, vàng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THỦY SẢN MINH HUY (VN)

Thôn Phú Hòa, xã Cẩm Hòa, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Hải sản tươi sống: tôm biển, cá biển.

Nhóm 35: Mua bán: thức ăn chăn nuôi thủy hải sản, hải sản tươi sống.

(210) **4-2018-25232**

(540)



(220) 30.07.2018

(441) 25.10.2018

(591) Vàng, trắng, xanh lá cây.

(731) HỢP TÁC XÃ SINH DƯỢC (VN)

Xóm 4, xã Gia Sinh, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Muối ngâm dược liệu (mỹ phẩm); xà bông thảo dược (không dùng cho mục đích y tế); tinh dầu (không dùng cho mục đích y tế); dầu thơm, trừ loại dùng cho mục đích y tế; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; mỹ phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-25233**

(540)



(220) 30.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.4.3; 25.1.6

(591) Xanh lá cây, vàng, trắng.

(731) NGUYỄN TRỌNG LÂM (VN)

Đường Nguyễn Bặc, phố Trung Thành, phường Ninh Khánh, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh gai.

(210) **4-2018-25234**

(540)



(220) 30.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) A26.11.8; 26.3.23

(591) Trắng, đỏ, đen.

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN THÚY SƠN NINH BÌNH (VN)

Số 43, phố 11, phường Phúc Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ đặt chỗ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2018-25235**

(540)



(220) 30.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 3.9.16; 26.1.1; A26.11.12; 25.5.25; A26.11.7

(591) Xanh dương, trắng, cam, vàng, đen, hồng, đỏ, trắng xám, xám.

(731) CÔNG TY TNHH THỦY SẢN MINH HUY (VN)

Thôn Phú Hòa, xã Cẩm Hòa, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Hải sản tươi sống: tôm biển, cá biển.

Nhóm 35: Mua bán: thức ăn chăn nuôi thủy hải sản, hải sản tươi sống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-25236**

(540)



(220) 30.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.1; A25.7.21; A26.11.8

(591) Xanh dương, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG ĐƯỜNG THỦY (VN)

29F5 Đường DD9, phường Tân Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán vật liệu xây dựng.

(210) **4-2018-25237**

(540)



(220) 30.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 1.15.15; 26.1.2; A25.7.7

(591) Xanh da trời, vàng cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ VÀ VẬT TƯ NGÀNH NƯỚC HÀ NỘI (VN)

Số 35, ngõ 42, đường Thanh Bình, tổ dân phố 9, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán xuất nhập khẩu: thiết bị, phụ tùng, vật tư, trong các lĩnh vực cấp thoát nước.

Nhóm 37: Lắp đặt, sửa chữa, bảo dưỡng, bảo hành cho các máy móc, thiết bị, phụ tùng các công trình ngành nước.

(210) **4-2018-25239**

(540)



(220) 30.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.3.1; A26.3.5

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TRẠM CÀ PHÊ ESPRESSO (VN)

Số 28/2 Trần Hưng Đạo, phường Cẩm Phô, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam
Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê nhân tạo; cà phê chưa rang.

Nhóm 35: Mua bán trà, cà phê thành phẩm, cà phê túi lọc, cà phê hòa tan.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-25240**

(540)



(220) 30.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.13.25; 26.4.7; 26.4.3; A24.15.11

(591) Đỏ.

(731) NGUYỄN SƠN KIẾT (VN)

1/3 Bùi Thế Mỹ, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

(210) **4-2018-25241**

(540)

WEISER

(220) 30.07.2018

(441) 25.10.2018

(731) NGUYỄN TIẾN ĐẠI (VN)

Số 92, ngõ 138, ngõ chợ Khâm Thiên, phường Trung Phụng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: nồi, niêu, xoong, chảo, bàn là, ấm điện, máy sấy tay, sấy tóc, máy xay sinh tố, ổ cắm điện, bếp ga, bếp từ, bếp điện, quạt trần, mắc áo; thiết bị vệ sinh như: sen vòi, bình nóng lạnh, chậu rửa bát, ga thoát sàn, bệ vệ sinh, chậu rửa mặt.

(210) **4-2018-25242**

(540)



(220) 30.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 1.15.15

(591) Xanh lá cây, xanh nước biển, xanh da trời, đen, trắng.

(731) TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ TRÁC VIỆT (VN)

Số 81/333 đường Văn Cao, phường Đằng Lâm, quận Hải An, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 41: Dạy học ngoại ngữ.

(210) **4-2018-25243**

(540)

BARLINEK

(220) 30.07.2018

(441) 25.10.2018

(731) PHẠM THỊ THÙY (VN)

Nhà ông Phạm Văn Thanh, thôn Mỹ Bồng, xã Việt Hùng, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 19: Vật liệu lát sàn bằng gỗ tự nhiên, gỗ công nghiệp, gỗ ghép kỹ thuật.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) 4-2018-25244

(540)



(220) 30.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 4.1.1; 4.1.2; A5.3.13; 25.1.25

(591) Vàng, xanh lá, xám, đen, trắng, đỏ.

(731) TRƯỜNG MẦM NON THẾ GIỚI
THIÊN THẦN (VN)

138/20 Trương Công Định, phường 14,
quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục.

(210) 4-2018-25245

(540)



(220) 30.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) A25.7.21; 26.4.1; A26.11.8; 26.4.4

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VÀ
PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI CƯỜNG
QUỐC (VN)

Số 14, ngõ 67, đường Giáp Bát, phường
Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố
Hà Nội

(511) Nhóm 39: Vận tải bằng ô tô; dịch vụ vận tải [thư tín hoặc hàng hóa]; dịch vụ giao hàng;
vận chuyển hành khách; chuyển phát thư tín.

(210) 4-2018-25246

(540)



(220) 30.07.2018

(441) 25.10.2018

(731) PHẠM THỊ HUỆ (VN)

Xóm 9, xã Kim Phú, huyện Yên Sơn,
tỉnh Tuyên Quang

(511) Nhóm 03: Thuốc nhuộm tóc, dầu gội đầu, dầu xả tóc, chế phẩm làm thẳng tóc, chế phẩm
uốn sóng tóc, Hydro peroxid dùng cho mục đích mỹ phẩm, chế phẩm, mỹ phẩm để tắm,
gel (gốc dầu mỡ) dùng cho mục đích mỹ phẩm.

(210) 4-2018-25247

(540)



(220) 30.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 3.7.21; A3.7.24

(591) Trắng, đen, đỏ.

(731) DƯƠNG THỊ NGỌC YẾN (VN)

65/31 ấp Bắc, phường 4, thành phố Mỹ
Tho, tỉnh Tiền Giang

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ viết chữ thư pháp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-25248**

(540)



(220) 30.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.4.1

(591) Trắng, đen, đỏ.

(731) DƯƠNG THỊ NGỌC YẾN (VN)

65/31 ấp Bắc, phường 4, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ viết chữ thư pháp.

(210) **4-2018-25249**

(540)



(220) 30.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 20.1.1; 20.1.15; A20.1.5; 26.4.2

(591) Đen, trắng, đỏ, vàng, xanh lá cây, xanh da trời.

(731) DƯƠNG THỊ NGỌC YẾN (VN)

65/31 ấp Bắc, phường 4, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ viết chữ thư pháp.

(210) **4-2018-25250**

(540)

FLOCLARIS

(220) 30.07.2018

(441) 25.10.2018

(731) JOHNSON & JOHNSON (US)

One Johnson & Johnson Plaza, New Brunswick, New Jersey, 08933 U.S.A

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược phẩm dùng cho người.

(210) **4-2018-25251**

(540)



(220) 30.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.7.25; 26.4.3; 24.15.21

(731) SATAKE CORPORATION (JP)

7-2, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0021, Japan

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 07: Máy và thiết bị chế biến thực phẩm; máy nông nghiệp và công cụ nông nghiệp, trừ loại thao tác thủ công; máy và thiết bị đóng gói hàng hoặc bao gói; máy và thiết bị chất - bốc dỡ hàng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

Nhóm 09: Thiết bị đo độ ẩm hạt; thiết bị đo dùng để đo độ trắng của cám và gạo; thiết bị và dụng cụ để cân; thiết bị và máy để đo hoặc kiểm tra, thử nghiệm.

(210) **4-2018-25252**

(540)



**ASIANA
BUILDING**

(220) 30.07.2018

(441) 25.10.2018

(591) Xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH GOTECH VIỆT NAM (VN)

Tầng 2, số 157-159 Trần Bình Trọng, phường 2, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản và quyền sử dụng đất (thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê).

Nhóm 37: Xây dựng nhà và các công trình kỹ thuật dân dụng; xây dựng cơ sở hạ tầng theo quy hoạch xây dựng nhà ở để chuyển quyền sử dụng đất.

(210) **4-2018-25253**

(540)



(220) 30.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.7.25; 26.3.23; 26.4.1

(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng, cam.

(731) CÔNG TY TNHH LÂM SẢN KHÁNH TÂM (VN)

Bản Tục, xã Đồng Văn, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 01: Than hoạt tính.

Nhóm 35: Mua bán than hoạt tính.

(210) **4-2018-25255**

(540)



(220) 30.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) A5.1.12; A5.1.6; 26.1.1

(591) Trắng, xanh dương, da cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỊNH NAM GLORY (VN)

Số 225, phố Lạc Nghiệp, phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 39: Lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế, đại lý du lịch, đại lý vé máy bay, tổ chức tour du lịch.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-25257**

(220) 30.07.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TNHH NGHIÊN CỨU
PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ XANH
TÂN ĐẠI PHÁT (VN)

HALIMEBIKE

Số 82 C14 khu tập thể Kim Liên, phường
Kim Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 12: Xe ô tô; xe máy; xe máy điện; xe đạp điện; linh kiện phụ tùng cho phương tiện giao thông trên bộ; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ.

(210) **4-2018-25259**

(220) 30.07.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TNHH FARMACARE (VN)
22 Thẩm Mỹ, phường Tân Thành, quận
Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

CHERUBICARE

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Thuốc, các sản phẩm dược; thuốc kháng sinh chống viêm; thuốc bổ tăng lực; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); dung dịch vệ sinh phụ nữ có chứa thuốc.

(210) **4-2018-25260**

(220) 30.07.2018

(540)



(441) 25.10.2018

(531) 3.1.8; A26.11.8; A3.1.24

(591) Đỏ, xám nhạt.

(731) HỘ KINH DOANH BẾN ĐÁ (VN)

Thôn Bình Đê, xã Hoài Châu Bắc, huyện
Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 29: Dầu ăn; dầu ăn thực vật như: dầu phộng (lạc); dầu dừa; dầu mè; dầu nành.

(210) **4-2018-25261**

(220) 30.07.2018

(540)



(441) 25.10.2018

(531) 3.7.16; A3.7.24; 3.7.10

(591) Vàng đồng.

(731) CÔNG TY TNHH YẾN SÀO VIỆT
LONG (VN)

Số 314/10 ấp Bình Thành, xã Bình Mỹ,
huyện Châu Phú, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 29: Yến sào (tổ chim yến); yến sào đã qua sơ chế; yến sào tinh chế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

Nhóm 35: Mua bán và xuất khẩu: yếm sào, yếm sào sơ chế, yếm sào tinh chế.

(210) **4-2018-25262**

(220) 30.07.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(531) 26.4.2

(731)



VIETNHAT GLASS
TEMPERED GLASS

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT KÍNH
HÒA PHÁT (VN)

Số 582 Phúc Diễn, phường Xuân
Phương, quận Nam Từ Liêm, thành phố
Hà Nội

(511) Nhóm 19: Kính dùng trong xây dựng.

(210) **4-2018-25263**

(220) 30.07.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(591) Đỏ.

(731)

Bonny

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN
XUẤT HASU (VN)

55 Yên Đổ, phường Tân Thành, quận
Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần nội y nam, nữ, áo nội y nam, nữ, quần nam, nữ, áo nam, nữ.

(210) **4-2018-25264**

(220) 30.07.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(531) A26.11.12

(591) Đỏ, đen.

(731)

Cosy
Lingerie

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN
XUẤT HASU (VN)

55 Yên Đổ, phường Tân Thành, quận
Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần nội y nam, nữ, áo nội y nam, nữ, quần nam, nữ, áo nam, nữ.

(210) **4-2018-25265**

(220) 30.07.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(531) A5.5.20; 5.5.16; A5.5.21; 4.5.1

(591) Đỏ.

(731)

HASU

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN
XUẤT HASU (VN)

55 Yên Đổ, phường Tân Thành, quận
Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần nội y nam, nữ, áo nội y nam, nữ, quần nam, nữ, áo nam, nữ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-25266**

(540)



(220) 30.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 3.7.17; 24.1.1

(591) Trắng, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ BẢO VỆ
PHÚ NGHĨA (VN)
122, Trần Phú, phường Cái Khế, quận
Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 45: Dịch vụ bảo vệ.

(210) **4-2018-25267**

(540)



(220) 30.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 24.1.1; A1.1.10; A1.1.2; 3.3.1

(591) Trắng, xanh dương, đen.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ BẢO VỆ
PHÚ NGHĨA (VN)
122, Trần Phú, phường Cái Khế, quận
Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 45: Dịch vụ bảo vệ.

(210) **4-2018-25269**

(540)



(220) 30.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) A17.2.2; 26.3.23

(591) Trắng, xanh lam, đen, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH ANH KHOA
JEWELRY (VN)
252 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư
Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 14: Kim cương; đồ trang sức, đồ kim hoàn; đồ trang sức dùng đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyến.

(210) **4-2018-25270**

(540)



(220) 30.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 24.13.1; 24.17.5

(731) TRẦN VĂN THĂNG (VN)
76/1D Nguyễn Sơn, phường Phú Thọ
Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng; tinh dầu; nước hoa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-25271**

(540)



(220) 30.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 5.13.1

(591) Xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU SHM (VN)
493/11 Cách Mạng Tháng 8, phường 13, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, kem mỹ phẩm, kem làm trắng da.

(210) **4-2018-25272**

(540)

ONEPLUS

(220) 30.07.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ANYHOTEL VIỆT NAM (VN)

Biệt thự 3-7 khu đô thị mới Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Khóa kim loại (trừ khóa điện); cửa bằng kim loại; phụ kiện của cửa bằng kim loại như: chốt cửa, bản lề, tay nắm cửa, con lăn bằng kim loại.

Nhóm 09: Khóa điện tử; khóa vân tay; khóa từ.

Nhóm 19: Cửa làm bằng vật liệu phi kim loại: cửa nhựa; cửa gỗ; cửa composite.

(210) **4-2018-25273**

(540)

startupLAW

(220) 30.07.2018

(441) 25.10.2018

(591) Xám, cam.

(731) CÔNG TY TNHH STARTUP LAW (VN)
29/3 đường số 36, khu phố 8, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác; dịch vụ tranh tụng.

(210) **4-2018-25274**

(540)



(220) 30.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 9.1.10; 26.13.25

(591) Vàng, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI THỜI TRANG ANNA (VN)
55/8 ấp Mỹ Huệ, xã Trung Chánh, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo may sẵn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-25275**

(540)



(220) 30.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 2.1.8; A2.1.23; A2.1.16; 2.1.3

(591) Đen, cam.

(731) CÔNG TY TNHH STARTUP LAW (VN)

29/3 đường số 36, khu phố 8, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; trường đào tạo.

(210) **4-2018-25276**

(540)

ONEMILY

(220) 30.07.2018

(441) 25.10.2018

(731) HỘ KINH DOANH HUYỀN TRANG (VN)

Ô số 1 lô số 5, đường Đinh Tiên Hoàng, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2018-25277**

(540)



(220) 30.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 3.9.16

(591) Đen, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẢO HẢI SẢN (VN)

34/35 Trần Thái Tông, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2018-25278**

(540)



(220) 30.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) A2.3.16; 2.3.5; A2.3.23

(591) Vàng cam, xanh dương đậm, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ PILLA GROUP (VN)

F3/33A/14X ấp 6, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-25279**

(540)



(220) 30.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 2.3.13; 5.7.21; A5.3.14

(591) Xanh, đỏ, vàng.

(731)

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG
MẠI NÔNG SẢN KIM LIÊN (VN)
92/83A1 Nguyễn Hồng, phường 11,
quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: mít tươi đóng hộp.

(210) **4-2018-25281**

(540)



(220) 30.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) A26.11.12; 25.1.6; 26.3.1

(591) Trắng, xanh dương, đỏ.

(731)

CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC KỸ
THUẬT Ô TÔ VIỆT NAM (VN)
Số 52/2/2 - 52/2/4 đường số 3, phường
15, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 41: Đào tạo nghề sửa chữa ô tô.

(210) **4-2018-25282**

(540)



(220) 30.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) A26.11.12; 25.1.6; 26.3.1

(591) Trắng, xanh dương, đỏ.

(731)

CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC KỸ
THUẬT Ô TÔ VIỆT NAM (VN)
Số 52/2/2 - 52/2/4 đường số 3, phường
15, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 41: Đào tạo nghề sửa chữa ô tô.

(210) **4-2018-25283**

(540)

MSD LAND

(220) 30.07.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MSD LAND
(VN)

Số 1A Nguyễn Văn Mại, phường 4, quận
Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ bất động sản; đầu tư vốn phát triển dự án bất động sản; môi giới bất động sản; dịch vụ tư vấn đầu tư.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-25284**

(540)



(220) 30.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 20.7.1; 5.7.3; 5.13.4; 26.1.2

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, cam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MSD LAND (VN)

Số 1A Nguyễn Văn Mại, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ bất động sản; đầu tư vốn phát triển dự án bất động sản; môi giới bất động sản; dịch vụ tư vấn đầu tư.

(210) **4-2018-25285**

(540)



(220) 30.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 1.15.15; A5.3.13; A5.5.20

(591) Xanh lá đậm, xanh lá nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM TƯƠI XANH (VN)

54 đường số 2, cư xá Đô Thành, phường 4, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: thực phẩm chế biến sẵn, rau, củ quả đóng hộp, đồ uống, gạo, bánh kẹo.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động.

(210) **4-2018-25286**

(540)



(220) 30.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 24.1.1; A5.5.20; A5.5.21

(591) Đỏ, trắng.

(731) TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NHÂN VIỆT (VN)

41 Đoàn Hồng Phước, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo; dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi trường học; khóa đào tạo từ xa; giáo dục trong trường nội trú; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; thông tin giáo dục.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-25287**

(540)



(220) 30.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 24.1.1; A5.5.20; A5.5.21

(591) Đỏ, trắng, xanh da trời.

(731) TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
NHÂN VIỆT (VN)

41 Đoàn Hồng Phước, phường Hòa
Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống, dịch vụ quán cà phê, dịch vụ khách sạn; dịch vụ căng tin.

(210) **4-2018-25288**

(540)

SGTA

(220) 30.07.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN
BÌNH TÂY (VN)

8 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Nguyễn
Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí
Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam
IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 32: Bia; nước uống đóng chai; nước giải khát có ga và không có ga; nước ép hoa quả; nước trái cây lên men (không có cồn).

Nhóm 35: Mua bán bia các loại, nước uống đóng chai, nước giải khát có ga và không có ga, nước ép hoa quả, nước trái cây lên men (không có cồn).

(210) **4-2018-25289**

(540)

SAIGONTA

(220) 30.07.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN
BÌNH TÂY (VN)

8 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Nguyễn
Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí
Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam
IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 32: Bia.

Nhóm 35: Mua bán bia các loại.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-25291**

(540)



(220) 30.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 2.9.1; A5.5.20; A5.5.21

(591) Cam.

(731) HỘ KINH DOANH EM SPA (VN)

Số 3 ngõ 21 Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Chăm sóc sắc đẹp cho người.

(210) **4-2018-25292**

(540)

Meltykiss

(220) 30.07.2018

(441) 25.10.2018

(731) MEIJI CO., LTD. (JP)

2-2-1 Kyobashi, Chuo-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh nướng; sôcôla; bánh quy phủ sôcôla; bánh quy dạng mỏng dẹt; bánh quy ngọt; bánh quy giòn; bánh quy xoắn (bánh quy mặn có hình nút thừng); thạch trái cây [dạng kẹo bánh]; kẹo; kẹo cao su; kem lạnh.

(210) **4-2018-25293**

(540)



Nâng tầm giá trị Việt

(220) 30.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) A20.1.3; 5.13.4; 3.7.17; 26.1.1; A9.7.22

(591) Xanh da trời, da cam, trắng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÀO TẠO VÀ PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG TOÀN CẦU (VN)

Tổ dân phố số 3, thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; đào tạo kỹ năng sống; giảng dạy các môn năng khiếu; thông tin về giáo dục; tư vấn về giáo dục.

(210) **4-2018-25294**

(540)



(220) 30.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 1.3.1

(591) Xanh da trời, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT MEGASUN (VN)

387-388/5B khu phố 5B, phường Tân Biên, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 06: Bồn chứa nước bằng inox; ống dẫn nước bằng kim loại; van của ống dẫn nước bằng kim loại; vòng đệm của van ống dẫn nước bằng kim loại; đai ốc bằng kim loại; ống dẫn chịu áp bằng kim loại; khuôn kim loại.

Nhóm 07: Máy bơm; máy bơm nước chạy điện; máy bơm cao áp; máy bơm chân không; máy dập khuôn; van xả.

Nhóm 35: Mua bán: bồn chứa nước bằng inox, ống dẫn nước bằng kim loại, van của ống dẫn nước bằng kim loại, vòng đệm của van ống dẫn nước bằng kim loại, đai ốc bằng kim loại, ống dẫn chịu áp bằng kim loại, khuôn kim loại, máy bơm, máy bơm nước chạy điện, máy bơm cao áp, máy bơm chân không, máy dập khuôn, van xả.

(210) **4-2018-25295**

(540)



(220) 30.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) A26.3.5; 26.1.1; 26.7.25; 18.1.21

(731) TẠ VĂN HÙNG (VN)

Thôn Rùa Hạ, xã Thanh Thù, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Linh kiện phụ tùng ô tô tải; xe gom rác; xe cải tiến; xe rùa; xe đẩy hàng; bánh xe đẩy.

(210) **4-2018-25296**

(540)



(220) 30.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 21.3.1; 7.3.11

(591) Xanh lá, cam, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ VẬN TẢI HÀ VIỆT (VN)

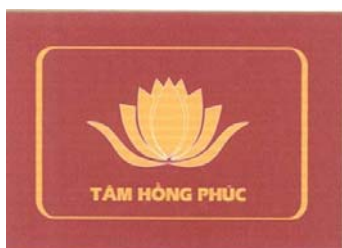
Tầng 1 nhà N6C khu đô thị Trung Hòa - Nhân Chính, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Vận tải; đóng gói và lưu giữ hàng hóa; du lịch.

Nhóm 43: Khách sạn; dịch vụ đặt chỗ cho khách du lịch.

(210) **4-2018-25297**

(540)



(220) 30.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 5.5.16; A5.5.21; 26.4.2

(591) Đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG HỢP TÂM HỒNG PHÚC (VN)

Số 2B, ngõ 151, phố Lãng Yên, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 05: Thuốc đông y; thực phẩm chức năng; trà thảo dược.

Nhóm 29: Sữa; sản phẩm từ sữa.

Nhóm 30: Nước uống trên cơ sở trà; trà.

Nhóm 44: Viện dưỡng lão; dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

(210) **4-2018-25298**

(220) 30.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(531) 26.7.25; A25.3.3; 25.3.1; A24.15.7;
A24.15.8

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ MÔI
TRƯỜNG KANG RUI DE VIỆT NAM
(VN)



Phòng C2, tầng 16, tòa nhà Cát Tường
New, đường Lý Thái Tổ, phường Ninh
Xá, thành phố Bắc Ninh

(511) Nhóm 35: Trưng bày giới thiệu sản phẩm; quảng cáo; xuất khẩu; nhập khẩu; mua bán sản phẩm sau: thiếc, đồng, sắt, thép, quặng kim loại.

(210) **4-2018-25300**

(220) 30.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(531) 26.4.1; 26.4.4; 26.4.7; 26.1.1

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ
DỊCH VỤ QUYÊN AUDIO (VN)



Số 076, đường Diệu Tiên, khu phố Xuân
Thụ, phường Đông Ngàn, thị xã Từ Sơn,
tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 35: Nhập khẩu, xuất khẩu, quảng cáo, mua bán các sản phẩm sau: loa, bộ khuếch đại âm thanh, máy phát nhạc, microphone, thiết bị xử lý âm thanh kỹ thuật số.

(210) **4-2018-25301**

(220) 30.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) VŨ HỒNG HÀ (VN)

OAObi

Phòng 1020-CT4B/X2 khu đô thị Bắc
Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận
Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

(210) **4-2018-25302**

(220) 30.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

OATRUM

(731) **VŨ HỒNG HÀ (VN)**

Phòng 1020-CT4B/X2 khu đô thị Bắc Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

(210) **4-2018-25303**

(220) 30.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

DR.TINO

(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TÍN PHONG (VN)**

Lô B10/D6 khu ĐT Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-25304**

(220) 30.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

BABYPOO

(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TÍN PHONG (VN)**

Lô B10/D6 khu ĐT Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) 4-2018-25305

(220) 30.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỐC PHẨM
TÍN PHONG (VN)

Lô B10/D6 khuĐT Cầu Giấy, phường
Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố
Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

BBTIN

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) 4-2018-25306

(220) 30.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DUỐC MỸ PHẨM NGỌC LAN (VN)

Câu lạc bộ Định Công, lô 4, phố Trần
Điền, phường Định Công, quận Hoàng
Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

TIDIABET

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) 4-2018-25307

(220) 30.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DUỐC MỸ PHẨM NGỌC LAN (VN)

Câu lạc bộ Định Công, lô 4, phố Trần
Điền, phường Định Công, quận Hoàng
Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

THIABET

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-25308**

(220) 30.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

MOVATAFEN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
VIAN (VN)

Số 4 B3, tập thể Z179, xã Tứ Hiệp, huyện
Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-25309**

(220) 30.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

LEMIGRA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
VIAN (VN)

Số 4 B3, tập thể Z179, xã Tứ Hiệp, huyện
Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-25310**

(220) 30.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

PENANGUS

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
VIAN (VN)

Số 4 B3, tập thể Z179, xã Tứ Hiệp, huyện
Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) 4-2018-25311

(220) 30.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

BYTHEBAY

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
VIAN (VN)

Số 4 B3, tập thể Z179, xã Tứ Hiệp, huyện
Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) 4-2018-25312

(220) 30.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

CORNWALL

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
VIAN (VN)

Số 4 B3, tập thể Z179, xã Tứ Hiệp, huyện
Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) 4-2018-25313

(220) 30.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

GREENWICH

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
VIAN (VN)

Số 4 B3, tập thể Z179, xã Tứ Hiệp, huyện
Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) 4-2018-25314

(540)



(220) 30.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) A26.11.12

(731) PT.KINO INDONESIA TBK. (ID)

Kino Tower 17th Floor, Jl. Jalur Sutera Boulevard No-01, Alam Sutera, Kec. Pinang, Kel. Panunggangan Timur, Kota Tangerang, Banten, Indonesia. 15143

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; dầu xả dưỡng tóc; sáp thơm bôi tóc dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dùng cho tóc (dùng cho mục đích mỹ phẩm); nước thơm làm mềm tóc; nước thơm xức tóc; dầu dưỡng tóc; mặt nạ làm đẹp; tinh dầu dưỡng tóc; thuốc nhuộm tóc; xà phòng; mỹ phẩm.

(210) 4-2018-25315

(540)



(220) 30.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 18.3.2; 18.3.23

(591) Xanh lá cây; xanh rêu, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH KHÁCH SẠN BE HOME (VN)

Thửa đất số 180, tờ bản đồ số 10, tổ 4, ấp Cửa Lấp, xã Dương Tơ, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 43: Cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ nhà trọ; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) 4-2018-25317

(540)



(220) 30.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) A17.2.2; 9.7.1; 26.4.2

(731) NGUYỄN GIA TUỞNG (VN)

Thôn Nhật Tiến, xã Trường Yên, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 25: Quần áo; thắt lưng (trang phục); đồ đi ở chân; đồ đội đầu; khăn quàng cổ.

Nhóm 35: Mua bán: quần áo, thắt lưng, đồ đi ở chân, đồ đội đầu, khăn quàng cổ.

Nhóm 40: May quần áo; sửa lại quần áo (cải biến quần áo); nhuộm vải; xử lý vải; dịch vụ may.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

Nhóm 42: Thiết kế thời trang.

(210) **4-2018-25318**

(540)



(220) 30.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 5.5.4; A5.5.21; 26.2.7; 26.4.2; A26.4.6

(591) Vàng, nâu, trắng, xanh thẫm, đen.

(731) TRẦN NGUYỄN NGỌC HÂN (VN)

180-182 đường số 2 Cư xá Đài Ra Đa, phường 13, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Đồ uống hoa quả; nước uống có ga; bia; nước sinh tố.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2018-25319**

(540)

KAKA-RO

(220) 30.07.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN MÁY VIỆT THÁI (VN)

Số 02, lô 1, đường Trần Thái Tông, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước; bình nước nóng cho nhà tắm; thiết bị làm nóng nước tắm; bếp ga, bếp điện; thiết bị khử mùi không khí; nồi hấp, dùng điện, để nấu nướng; ấm đun nước, dùng điện; cây nước nóng lạnh, dùng điện.

(210) **4-2018-25320**

(540)



(220) 30.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) A5.5.20; A5.5.21; A5.3.15; A7.1.11

(591) Đen, trắng, xanh lá cây, hồng.

(731) LÊ NGỌC ANH (VN)

Số 527 phố Vũ Tông Phan, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt.

Nhóm 35: Mua bán bánh ngọt và đồ uống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-25323**

(220) 30.07.2018

(300) 2018-072552 31.05.2018 JP

(441) 25.10.2018

(540)

AINOKI

(591) Trắng, tím.

(731) JAPRO INC. (JP)

2-5, Azafudaba, Tairakitashirado, Iwaki-shi, Fukushima, 9708024, Japan

(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng (không chứa dược phẩm) và chất tẩy rửa (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế); nước hoa và hương liệu (tinh dầu); hương thơm để thả; chế phẩm đánh răng (không chứa dược phẩm).

(210) **4-2018-25324**

(220) 30.07.2018

(540)



(441) 25.10.2018

(531) 3.7.17; A3.7.24; 26.1.1; A26.1.18

(591) Đỏ, vàng, xám.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ VIỆT NAM TIẾP THỊ (VN)
Số 57 Phùng Chí Kiên, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Các dịch vụ của các cơ sở quảng cáo chịu trách nhiệm liên hệ với công chúng, tuyên bố hoặc thông báo bằng mọi phương tiện truyền thông và liên quan đến mọi loại hàng hoá hoặc dịch vụ.

(210) **4-2018-25325**

(220) 30.07.2018

(540)



(441) 25.10.2018

(531) A5.3.14; 5.3.11; 26.1.1

(591) Hồng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ QUỲNH THƯ BEAUTY (VN)

371 Nguyễn Kiệm, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, tinh dầu, nước hoa, son môi, xà phòng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) 4-2018-25326

(540)



(220) 30.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.5.1; 26.4.3; 26.4.7; 26.7.25

(591) Trắng, trắng sữa, xanh lá cây sáng, xanh lá cây đậm, đỏ đỏ, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ AN THỊNH (VN)

112 B4, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 36: Môi giới bất động sản; định giá bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản; đầu tư vốn; thu xếp tài chính cho các dự án xây dựng.

(210) 4-2018-25327

(540)



(220) 30.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.2; 26.15.3; 24.15.21; 26.15.15

(591) Trắng, xanh dương nhạt, xanh dương đậm, đỏ tươi.

(731) TRẦN TRUNG KIÊN (VN)

Tổ 2 - Tầng A, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 20: Nút chai lọ; nắp chai không bằng kim loại; nắp đậy không bằng kim loại dùng cho đồ chứa đựng; hộp bao bì bằng chất dẻo; nắp có ren vít, không bằng kim loại, dùng cho chai lọ.

(210) 4-2018-25328

(540)



(220) 30.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 1.15.15

(591) Nâu, trắng, nâu đậm.


(731) BLUE SKY HOLDINGS LIMITED (HK)

17/F., Siu Ying Commercial Building, 151-155 Queen's Road Central, Hong Kong


(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp đồ ăn thức uống do nhà hàng thực hiện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

- (210) **4-2018-25329** (220) 30.07.2018
(441) 25.10.2018
(540)  (591) Nâu nhạt, trắng, nâu đậm.
(731) BLUE SKY HOLDINGS LIMITED (HK)
17/F., Siu Ying Commercial Building,
151-155 Queen's Road Central, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự
(DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)


(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp đồ ăn thức uống do nhà hàng thực hiện.

- (210) **4-2018-25330** (220) 30.07.2018
(441) 25.10.2018
(540)  (531) A5.3.13; A5.3.15
(591) Xanh lá cây, trắng, xanh lá cây đậm.
(731) BLUE SKY HOLDINGS LIMITED (HK)
17/F., Siu Ying Commercial Building,
151-155 Queen's Road Central, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự
(DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp đồ ăn thức uống do nhà hàng thực hiện.

- (210) **4-2018-25331** (220) 30.07.2018
(441) 25.10.2018
(540)  (531) A11.1.18
(591) Nâu, trắng, nâu đậm.
(731) BLUE SKY HOLDINGS LIMITED (HK)
17/F., Siu Ying Commercial Building,
151-155 Queen's Road Central, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự
(DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp đồ ăn thức uống do nhà hàng thực hiện.

- (210) **4-2018-25332** (220) 30.07.2018
(441) 25.10.2018
(540)  (531) A11.1.18
(731) BLUE SKY HOLDINGS LIMITED (HK)
17/F., Siu Ying Commercial Building,
151-155 Queen's Road Central, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự
(DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp đồ ăn thức uống do nhà hàng thực hiện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-25333**

(540)



(220) 30.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) A1.1.10; A1.1.5; 26.4.2

(591) Xanh lá cây, đỏ, xanh nước biển, da cam, tím, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC STELLAR KIDS (VN)

Tầng 1, tòa CT7F, chung cư The Sparks, khu đô thị Dương Nội, đường Tố Hữu, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; dịch vụ tư vấn du học; dịch vụ đào tạo tiếng Anh; dịch vụ tổ chức sự kiện về giáo dục; dịch vụ đào tạo tiếng Anh; dịch vụ thông tin giáo dục.

(210) **4-2018-25334**

(540)



(220) 30.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 3.1.14; 2.9.1; 3.1.15; A26.11.9; 26.1.6; 26.1.1

(591) Đỏ, xanh lá cây, hồng, cam, vàng nhạt, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ GIÁO DỤC VÀ ĐỒ CHƠI LONG HUNG (VN)

Tập thể xí nghiệp xây dựng Cầu 202, khu Liên Cơ, xã Kiêu Kỵ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Bàn ghế học sinh; bàn họp; ghế văn phòng; tủ sách; tủ tài liệu; bàn dùng cho máy tính.

Nhóm 28: Đồ chơi trẻ em.

(210) **4-2018-25335**

(540)



(220) 30.07.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MITECHCO (VN)

Số 137 tổ 15 phố Tân Mỹ, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán mica bán thành phẩm và các sản phẩm giá, kệ, hộp, menu, quà tặng, đồ lưu niệm làm từ mica.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

Nhóm 40: Dịch vụ gia công các sản phẩm từ mica.

(210) **4-2018-25336**

(220) 30.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) NGUYỄN HỮU THÁI (VN)

Số P413 F8, tập thể Dựng cụ, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

VUA THỦY TÈ

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán rượu; dịch vụ quán giải khát.

(210) **4-2018-25337**

(220) 30.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(531) A26.11.8; 26.4.2

(731) CÔNG TY TNHH CƠ CHI - NHÀ HÀNG PIZZICO (VN)

Tầng 4, Trung tâm thương mại Vincom, 78-80 đường Trần Phú, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)



(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ khách sạn; dịch vụ phục vụ đồ uống (trừ quầy bar).

(210) **4-2018-25338**

(220) 30.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(531) 4.3.3; 26.1.2

(591) Vàng đậm, vàng nhạt, đen.

(731) CÔNG TY TNHH QUỲNH CHI - NHÀ HÀNG GALANGA (VN)

1A Biệt thự, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)



(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ khách sạn; dịch vụ phục vụ đồ uống (trừ quầy bar).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-25339**

(540)



(220) 30.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 24.15.1; A24.15.7

(731) SHENZHEN LINKO ELECTRIC CO., LTD. (CN)

3rd Floor, Building A, Pengzhou Industry park, Fuyuan 1st Road, Fuyong street, Bao'an District, Shenzhen, Guangdong, China

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 09: Bộ nối nguồn; bộ nối tín hiệu; bộ kết nối dữ liệu; bộ dây dẫn, cụ thể là bộ dây dẫn điện; phích cắm, ổ cắm và các công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện]; bộ nối [thiết bị xử lý dữ liệu]; bộ nối điện; bộ nối cáp.

(210) **4-2018-25340**

(540)



(220) 30.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 5.7.13; A5.7.23

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TRIỂN LÃM SES VIỆT NAM (VN)

Tầng 10, tòa nhà Hà Phan, số 17-17A-19, đường Tôn Thất Tùng, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 35: Tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; phổ biến các thông báo quảng cáo; phân phát hàng mẫu; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng.

(210) **4-2018-25345**

(540)



(220) 30.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 2.5.30; 25.12.1; A2.5.24; A25.7.7

(591) Xanh dương, xanh dương đậm, trắng, đỏ, vàng, đen, hồng nhạt.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐÔNG DƯỢC VĨNH XUÂN (VN)

Số T4/24, ấp Trường Thiện, xã Trường Hòa, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước giải khát (đồ uống không cồn), nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn); chế phẩm để làm đồ uống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) 4-2018-25346

(540)



(220) 30.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 3.7.10; 25.1.6; 25.1.9; A11.3.7

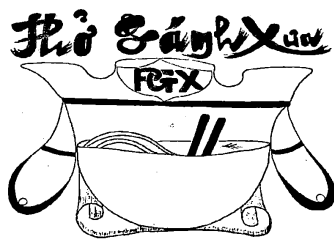
(591) Cam, vàng, vàng nhạt, vàng đậm, đỏ, trắng, đen, xám.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐÔNG DƯỢC VĨNH XUÂN (VN)
Số T4/24, ấp Trường Thiện, xã Trường Hòa, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước giải khát (đồ uống không cồn), nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn); chế phẩm để làm đồ uống.

(210) 4-2018-25347

(540)



(220) 30.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) A11.3.7; 26.13.25

(731) NGUYỄN MẠNH TIẾN (VN)

Phòng 906 tòa C chung cư T&T Riverview 440 Vĩnh Hưng, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Món ăn đông khô với thành phần chính là gạo; mì ống; mì sợi; mì ý (pasta); mì Udon; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

(210) 4-2018-25348

(540)

BLUE STAMP

(220) 30.07.2018

(441) 25.10.2018

(731) TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM ĐỒNG NAI-MỘT THÀNH VIÊN CÔNG TY TNHH (DOFICO) (VN)

833A, xa lộ Hà Nội, KP1, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-25349**

(540)

HERMIS

(220) 30.07.2018

(441) 25.10.2018

(731) TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM ĐỒNG NAI-MỘT THÀNH VIÊN CÔNG TY TNHH (DOFICO) (VN) 833A, xa lộ Hà Nội, KP1, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

(210) **4-2018-25351**

(540)



(220) 30.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 2.9.19

(591) Xanh da trời.

(731) CÔNG TY TNHH MẸ VÀ BÓN (VN) Số nhà 32, ngõ 273 đường Cổ Nhuế, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; mũ.

(210) **4-2018-25352**

(540)



(220) 30.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.3.23; 26.11.3; 26.15.15; 3.7.17

(591) Xanh nước biển, xanh lá cây, xanh da trời.

(731) CÔNG TY TNHH MINH LONG (VN) Thôn Như Lân, xã Long Hưng, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 40: Gia công tráng phủ bề mặt, xử lý bề mặt (phủ poly, phủ melamine, phủ veneer, phủ laminate, phủ acrylic, sơn, phủ bóng, phủ keo) tấm vật liệu trang trí nội ngoại thất.

(210) **4-2018-25353**

(540)



(220) 30.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.4.2; A5.3.13


(591) Đen, trắng, tím hồng, vàng.

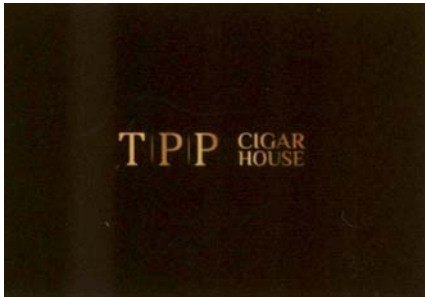
(731) TRÀ XUÂN KHÁNH (VN) Xóm Thanh Hoa, xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên


(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Trà (chè); đồ uống trên cơ sở trà (chè).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

- (210) **4-2018-25354** (220) 30.07.2018
(441) 25.10.2018
(540) (731) SHENZHEN MAIMI TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Floor 5, Building 2, Maosheng Industry Zone, No. 317 Huating Road, Dalang Avenue, Longhua District, Shenzhen, Guangdong, China

(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)
- (511) Nhóm 09: Pin điện; ắc quy điện; thiết bị sạc cho pin điện; vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp]; tai nghe; máy nghe nhạc cầm tay; màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh; vỏ bọc cho điện thoại thông minh; bao đựng điện thoại thông minh; vỏ bọc dùng cho máy tính bảng.
-

- (210) **4-2018-25355** (220) 30.07.2018
(441) 25.10.2018
(540) (591) Vàng, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ VIỆT NAM (VN)
T1 lô E9 tòa nhà Vimenco, đường Phạm Hùng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)
- (511) Nhóm 43: Dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống.
-

- (210) **4-2018-25356** (220) 30.07.2018
(441) 25.10.2018
(540) (531) 26.5.1; 26.3.2; A25.7.5
(591) Đỏ, trắng, đen.
 **Vững bước đồng hành, kiến tạo phồn vinh**
(731) HSBC GROUP MANAGEMENT SERVICES LIMITED (GB)
8 Canada Square, London, E14 5HQ, United Kingdom
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
- (511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ ngân hàng điện tử, dịch vụ ngân hàng qua điện thoại di động; dịch vụ ngân hàng trực tuyến; dịch vụ ngân hàng điện tử qua mạng máy tính toàn cầu, cụ thể là dịch vụ ngân hàng trên internet, dịch vụ ngân hàng trực tuyến có thể truy cập được bằng các phương tiện ứng dụng di động có thể tải về; cung cấp việc xử lý điện tử các giao dịch thẻ tín dụng và thanh toán điện tử qua mạng máy tính toàn cầu; cung cấp việc xử lý điện tử việc chuyển quỹ điện tử, thanh toán bằng thẻ tín dụng và thanh toán điện tử; dịch vụ ngân hàng tại nhà (home banking), quản trị thanh toán, cụ thể

là, dịch vụ thanh toán hóa đơn; dịch vụ thẻ tín dụng, và thẻ thanh toán điện tử; dịch vụ đại lý tín dụng; dịch vụ đại lý, tư vấn và môi giới thu nợ và thanh toán; thu xếp và cung cấp cho vay, thế chấp và bảo đảm; cho vay dựa trên thế chấp; cung cấp tài chính cho các khoản vay; dịch vụ tín dụng; dịch vụ đổi tiền và chuyển tiền; dịch vụ lệnh chuyển tiền; dịch vụ chuyển tiền; dịch vụ báo cáo ngoại tệ, cụ thể là, cung cấp thông tin trong lĩnh vực ngoại tệ; dịch vụ chuyển quỹ điện tử, quản trị tài chính trực tuyến đối với các tài khoản thẻ tín dụng thương mại; dịch vụ đầu tư tài chính; dịch vụ quản lý tài chính; dịch vụ đầu tư quỹ; dịch vụ quản lý danh mục tài sản; chuyển khoản tài chính và giao dịch tài chính; dịch vụ quản lý tài sản (dịch vụ tài chính); dịch vụ thanh toán tài chính và thanh toán tiền tệ; dịch vụ giao dịch tiền tệ và ngoại hối; dịch vụ giao dịch chứng khoán và hàng hóa; giao dịch các sản phẩm tài chính bao gồm chứng khoán thu nhập cố định, trái phiếu và chứng khoán phái sinh (chứng khoán) có giá trị phụ thuộc vào giá của tài sản; dịch vụ trợ cấp cá nhân (trợ cấp tài chính); dịch vụ quản lý quỹ; dịch vụ chuyển quỹ; dịch vụ ủy thác tài chính; dịch vụ người nhận ủy thác tài chính, dịch vụ ủy thác quản lý tài chính; dịch vụ đầu tư; đầu tư tài chính; dịch vụ đầu tư vốn; gây vốn; tư vấn đầu tư và bảo trợ tài chính; dịch vụ quản lý đầu tư; dịch vụ mua bán cổ phần; môi giới, giao dịch và phân phối cổ phiếu và chứng khoán; bảo lãnh phát hành cổ phiếu; định giá cổ phiếu; dịch vụ bảo hiểm; dịch vụ môi giới bảo hiểm; dịch vụ bảo vệ việc thất thoát thu nhập (bảo trợ tài chính, dịch vụ tài chính; dịch vụ tư vấn tài chính; dịch vụ người được chỉ định (tài chính); cung cấp tài chính; dịch vụ cung cấp tài chính cho các quỹ bảo đảm; dịch vụ đại lý, quản lý và định giá bất động sản; dịch vụ quản trị tài sản (dịch vụ tài chính); giao dịch chứng khoán, cụ thể là, hỗ trợ người khác hoàn thành các giao dịch tài chính về chứng khoán; dịch vụ giao dịch tài sản với giá trị còn lại trên tài khoản (giao dịch tài chính); chuyển quỹ tài chính; cung cấp truy cập trực tuyến tới thông tin tài chính; dịch vụ thông tin tài chính được vận hành bằng máy tính; dịch vụ quản lý và phân tích thông tin tài chính; dịch vụ tư vấn, lên kế hoạch, thông tin và cố vấn liên quan đến các công việc tài chính, đầu tư và quản lý tài sản.

(210) **4-2018-25357**

(220) 30.07.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(531) 26.5.1; 26.3.2; A25.7.5

(591) Đỏ, trắng.



(731) HSBC GROUP MANAGEMENT SERVICES LIMITED (GB)

8 Canada Square, London, E14 5HQ, United Kingdom

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ ngân hàng điện tử, dịch vụ ngân hàng qua điện thoại di động; dịch vụ ngân hàng trực tuyến; dịch vụ ngân hàng điện tử qua mạng máy tính toàn cầu, cụ thể là dịch vụ ngân hàng trên internet, dịch vụ ngân hàng trực tuyến có thể truy cập được bằng các phương tiện ứng dụng di động có thể tải về; cung cấp việc xử lý điện tử các giao dịch thẻ tín dụng và thanh toán điện tử qua mạng máy tính toàn cầu; cung cấp việc xử lý điện tử việc chuyển quỹ điện tử, thanh toán bằng thẻ tín dụng và thanh toán điện tử; dịch vụ ngân hàng tại nhà (home banking), quản trị thanh toán, cụ thể là, dịch vụ thanh toán hóa đơn; dịch vụ thẻ tín dụng, và thẻ thanh toán điện tử; dịch vụ đại lý tín dụng; dịch vụ đại lý, tư vấn và môi giới thu nợ và thanh toán; thu xếp và cung cấp cho vay, thế chấp và bảo đảm; cho vay dựa trên thế chấp; cung cấp tài chính cho các khoản vay; dịch vụ tín dụng; dịch vụ đổi tiền và chuyển tiền; dịch vụ lệnh chuyển tiền;

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

dịch vụ chuyển tiền; dịch vụ báo cáo ngoại tệ, cụ thể là, cung cấp thông tin trong lĩnh vực ngoại tệ; dịch vụ chuyển quỹ điện tử, quản trị tài chính trực tuyến đối với các tài khoản thẻ tín dụng thương mại; dịch vụ đầu tư tài chính; dịch vụ quản lý tài chính; dịch vụ đầu tư quỹ; dịch vụ quản lý danh mục tài sản; chuyển khoản tài chính và giao dịch tài chính; dịch vụ quản lý tài sản (dịch vụ tài chính); dịch vụ thanh toán tài chính và thanh toán tiền tệ; dịch vụ giao dịch tiền tệ và ngoại hối; dịch vụ giao dịch chứng khoán và hàng hóa; giao dịch các sản phẩm tài chính bao gồm chứng khoán thu nhập cố định, trái phiếu và chứng khoán phái sinh (chứng khoán) có giá trị phụ thuộc vào giá của tài sản; dịch vụ trợ cấp cá nhân (trợ cấp tài chính); dịch vụ quản lý quỹ; dịch vụ chuyển quỹ; dịch vụ ủy thác tài chính; dịch vụ người nhận ủy thác tài chính, dịch vụ ủy thác quản lý tài chính; dịch vụ đầu tư; đầu tư tài chính; dịch vụ đầu tư vốn; gây vốn; tư vấn đầu tư và bảo trợ tài chính; dịch vụ quản lý đầu tư; dịch vụ mua bán cổ phần; môi giới, giao dịch và phân phối cổ phiếu và chứng khoán; bảo lãnh phát hành cổ phiếu; định giá cổ phiếu; dịch vụ bảo hiểm; dịch vụ môi giới bảo hiểm; dịch vụ bảo vệ việc thất thoát thu nhập (bảo trợ tài chính, dịch vụ tài chính; dịch vụ tư vấn tài chính; dịch vụ người được chỉ định (tài chính); cung cấp tài chính; dịch vụ cung cấp tài chính cho các quỹ bảo đảm; dịch vụ đại lý, quản lý và định giá bất động sản; dịch vụ quản trị tài sản (dịch vụ tài chính); giao dịch chứng khoán, cụ thể là, hỗ trợ người khác hoàn thành các giao dịch tài chính về chứng khoán; dịch vụ giao dịch tài sản với giá trị còn lại trên tài khoản (giao dịch tài chính); chuyển quỹ tài chính; cung cấp truy cập trực tuyến tới thông tin tài chính; dịch vụ thông tin tài chính được vận hành bằng máy tính; dịch vụ quản lý và phân tích thông tin tài chính; dịch vụ tư vấn, lên kế hoạch, thông tin và cố vấn liên quan đến các công việc tài chính, đầu tư và quản lý tài sản.

(210) **4-2018-25358**

(220) 30.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

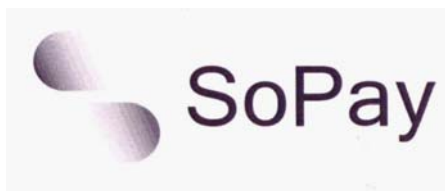
(531) A25.3.3; 26.2.7; 18.2.1; 25.3.1

(591) Ghi đậm, ghi nhạt, trắng.

(731) SEEKONE FOUNDATION LIMITED (SG)

152 Beach Road #14-02 Gateway East, Singapore (189721)

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn (HAI HAN IP CO., LTD.)



(511) Nhóm 36: Dịch vụ chuyển vốn bằng điện tử; dịch vụ đổi tiền; dịch vụ xử lý thanh toán bằng thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng; đầu tư vốn; dịch vụ xử lý thanh toán bằng thẻ tín dụng.

(210) **4-2018-25359**

(220) 30.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(531) 1.15.17; A5.5.20; A5.5.21; A26.11.12

(591) Xanh da trời, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH XNK HOÀNG DƯƠNG (VN)

Đội 10, thị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn (HAI HAN IP CO., LTD.)



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 11: Quạt hơi nước; cây nước nóng lạnh; vòi lọc nước; đèn chiếu sáng; bếp từ; bình nóng lạnh.

(210) **4-2018-25360**

(540)



(220) 30.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.3.2

(591) Xanh lá, xanh da trời, vàng tươi.

(731) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

Số 1 đường Trần Hữu Dục, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng trên điện thoại; phần mềm máy tính.

(210) **4-2018-25362**

(540)



(220) 30.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 5.5.19; A5.5.21

(591) Đỏ, trắng.

(731) HOÀNG ANH TUẤN (VN)

Xóm Mới, thôn Xuân Viên, xã Hòa Long, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; kem làm trắng da, chế phẩm trang điểm; phấn trang điểm.

Nhóm 44: Phòng khám da liễu, dịch vụ spa và thẩm mỹ viện.

(210) **4-2018-25364**

(540)



(220) 30.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) A26.11.12

(591) Da cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NAMAS VIỆT NAM (VN)

Đội 11, thôn Vĩnh Ninh, xã Vĩnh Quỳnh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán [kinh doanh] các loại hạt dinh dưỡng, hạt chia, hạt dinh dưỡng (yến mạch), hạt óc chó, hạt hạnh nhân, hạt dẻ cười, hạt macca.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo pha chế đồ uống; dịch vụ đào tạo và tư vấn thực hiện cách chế biến món ăn dinh dưỡng.

Nhóm 43: Dịch vụ cửa hàng cung cấp đồ uống, thức ăn dinh dưỡng do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

(210) **4-2018-25365**

(540)



(220) 30.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.5.1; A25.1.10

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HẠ TẦNG MẠNG (VN)

Tầng 9, nhà D, khách sạn Thể Thao, làng sinh viên Hacinco, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

(210) **4-2018-25366**

(540)



(220) 30.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.3.2; 26.3.3

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN E-ENGLISH (VN)

Lô R1-96 khu Hưng Gia 2 (khu R23), đường Hưng Gia 2, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá.

(210) **4-2018-25367**

(540)



(220) 30.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 6.1.2; 26.1.2; 24.15.21; A24.15.11

(591) Xanh dương, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU MỸ PHÚ HƯNG (VN)

318, quốc lộ 30, khóm Mỹ Thượng, phường Mỹ Phú, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)

(511) Nhóm 35: Mua bán ô tô, mô tô, xe máy, phụ tùng ô tô, mô tô, xe máy, bộ phận phụ trợ của ô tô, mô tô, xe máy, máy móc, thiết bị, phụ tùng máy nông nghiệp; đại lý ô tô, mô tô, xe máy.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

Nhóm 37: Dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ; phục hồi lại máy móc động cơ bị hư hỏng một phần hoặc hoàn toàn; dịch vụ sửa chữa xe hỏng; bảo dưỡng xe cộ; đánh bóng xe cộ; làm sạch xe cộ.

(210) **4-2018-25369**

(540)

CARTIER
- TUONG VI -

(220) 30.07.2018

(441) 25.10.2018

(591) Đen, vàng, vàng đậm.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MỸ PHẨM HẢI DƯƠNG (VN)
Số 4, đường số 8, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2018-25370**

(540)



(220) 30.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 2.9.1; 18.2.1; 25.1.25

(731) CÔNG TY TNHH DOANH NGHIỆP XÃ HỘI CIM (VN)
Tầng 6, số 231-233 Lê Thánh Tôn, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán đèn trang trí, túi xách, rổ, sọt, văn phòng phẩm và đồ chơi.

(210) **4-2018-25372**

(540)



(220) 30.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 2.9.1; 18.2.1; 25.1.25

(731) CÔNG TY TNHH DOANH NGHIỆP XÃ HỘI CIM (VN)
Tầng 6, số 231-233 Lê Thánh Tôn, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Đồ chơi, trò chơi, dụng cụ thể dục thể thao, đồ trang hoàng cây Noel, thiết bị chơi trò chơi video.

(210) **4-2018-25373**

(540)

AMICA

(220) 30.07.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN AMICA VIỆT NAM (VN)
Thôn Đức Giang, xã Đông Phú, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh.

(210) **4-2018-25374**

(540)



(220) 30.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) A11.3.3; 5.7.1; 24.9.1; A26.11.12

(591) Nâu, vàng cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ
THƯỜNG PHÚ (VN)

Bản Kiến Xương, xã Phồng Lái, huyện
Thuận Châu, tỉnh Sơn La

(511) Nhóm 30: Cà phê.

(210) **4-2018-25375**

(540)



(220) 30.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 18.2.1; 26.15.15

(591) Xanh, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH UPHARCO (VN)

Số nhà 27, ngõ 25 Nguyễn Cơ Thạch,
phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ
BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

(210) **4-2018-25376**

(540)



(220) 30.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 18.2.1; 26.15.15

(591) Xanh, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH UPHARCO (VN)

Số nhà 27, ngõ 25 Nguyễn Cơ Thạch,
phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ
BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2018-25377**

(540)

MIERUCA

(220) 30.07.2018

(441) 25.10.2018

(731) FABER COMPANY INC. (JP)

2-14-4, Akasaka, Minato-ku, Tokyo 107-
0052 Japan

(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX
LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Máy và thiết bị viễn thông; máy và thiết bị điện tử và các phụ kiện của chúng, cụ thể là máy tính và các thiết bị ngoại vi máy tính; phần mềm máy tính (ghi sẵn); chương trình trò chơi cho máy chơi trò chơi viđêô tại nhà; mạch điện tử và đĩa CD-ROM có ghi chương trình [nghe-nhìn]; dụng cụ đếm nhịp khi tập chơi nhạc; bộ hiệu ứng điện và điện tử cho dụng cụ âm nhạc, máy quay đĩa; tệp tin âm nhạc có thể tải về được; tệp tin ảnh có thể tải về được; đĩa ghi hình và băng viđêô; ấn phẩm điện tử, có thể tải xuống.

Nhóm 35: Quảng cáo; quảng cáo kiểu trả tiền cho mỗi lần nhấp chuột và dịch vụ tư vấn liên quan; phân tích quản lý kinh doanh hoặc tư vấn kinh doanh; nghiên cứu hoặc phân tích thị trường; thông tin về thương mại; quản lý kinh doanh khách sạn, quản lý hoặc vận hành kinh doanh sử dụng tối ưu hóa lượng truy cập trang web và dịch vụ tư vấn liên quan đến các dịch vụ này; tối ưu hóa lượng truy cập trang web; chức năng văn phòng; hệ thống hoá dữ liệu vào cơ sở dữ liệu máy tính và biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính, và dịch vụ tư vấn, cố vấn và cung cấp thông tin liên quan đến các dịch vụ này; đăng ký trang web vào các công cụ tìm kiếm cho người khác; cung cấp hỗ trợ kinh doanh cho người khác trong việc vận hành các thiết bị xử lý dữ liệu, cụ thể là máy tính, máy chữ, máy telex và các máy văn phòng tương tự khác; cung cấp thông tin tuyển dụng; cung cấp thông tin trên các bài báo.

Nhóm 42: Thiết kế máy móc, thiết bị, dụng cụ và bộ phận của chúng hoặc hệ thống gồm có các máy móc, thiết bị và dụng cụ đó, thiết kế phần mềm máy tính, lập trình máy tính, hoặc bảo trì phần mềm máy tính; tạo lập và duy trì trang web cho người khác và dịch vụ tư vấn liên quan; dịch vụ tư vấn công nghệ liên quan đến máy vi tính, ô tô và máy công nghiệp; thử nghiệm, kiểm tra hoặc nghiên cứu dược phẩm, mỹ phẩm hoặc thực phẩm; nghiên cứu về xây dựng công trình hoặc quy hoạch thành phố; thử nghiệm hoặc nghiên cứu về ngăn ngừa ô nhiễm; thử nghiệm hoặc nghiên cứu về điện; thử nghiệm, kiểm tra hoặc nghiên cứu về nông nghiệp, chăn nuôi và thủy sản; thử nghiệm hoặc nghiên cứu về máy móc, thiết bị và dụng cụ; nghiên cứu khoa học được thực hiện sử dụng cơ sở dữ liệu và mạng internet; thiết kế và phát triển công nghệ thông tin và truyền thông; tư vấn công nghệ thông tin; cho thuê máy tính; cung cấp chương trình máy tính trên mạng dữ liệu; cung cấp chương trình máy tính cho phép những trang web dự kiến hiển thị cao trong kết quả tra cứu; cho thuê dụng cụ vẽ kỹ thuật; tạo và thiết kế các chỉ mục thông tin dựa trên trang web cho người khác [dịch vụ công nghệ thông tin].

(210) **4-2018-25378**

(220) 30.07.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(531) 24.13.1; 24.17.5; A5.3.13; A5.3.14

(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN PHABA CARE (VN)

Số 19B Nguyễn Chí Thanh, khu vực 4, phường VII, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)



(511) Nhóm 03: Nước súc miệng (không dùng cho mục đích y tế); mỹ phẩm.

Nhóm 05: Nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; trà dược liệu; thực phẩm chức năng sử dụng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, trà dược liệu, thực phẩm chức năng, nước súc miệng.

(210) **4-2018-25379**

(540)



(220) 30.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 6.1.2

(591) Vàng, xanh đen.

(731) NGUYỄN ĐỨC PHƯƠNG (VN)

P408 C2 Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cửa hàng ăn uống (do cửa hàng tự cung cấp và thực hiện); quán rượu, bia.

(210) **4-2018-25380**

(540)

HOÀI LUÂN

(220) 30.07.2018

(441) 25.10.2018

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN HOÀI LUÂN (VN)

Thôn 1, xã Hương Thọ, huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Quả cam tươi; cây cam giống.

Nhóm 35: Mua bán: quả cam tươi, cây cam giống.

(210) **4-2018-25381**

(540)



(220) 30.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18; 4.5.2; 4.5.3

(591) Xanh dương, xanh lá, xanh lá mạ, vàng, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TRUNG KIÊN (VN)

Khối 7 thị trấn Hương Khê, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Hoạt động văn phòng.

Nhóm 41: Trường đào tạo (giáo dục); dịch vụ giáo dục và nuôi dạy trẻ trong trường mẫu giáo; tổ chức sự kiện văn hóa, thể dục thể thao.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-25382**

(220) 30.07.2018

(540)



(441) 25.10.2018

(531) A5.5.20; A5.5.21; 5.7.3; 2.1.1; 2.1.11; A3.9.24

(591) Cam, xanh lá, hồng, hồng đậm, đen, trắng, đỏ, vàng, ghi xám.

(731) **HỘ KINH DOANH PHẠM NGỌC TÚ (VN)**

88 Nguyễn Quý Anh, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2018-25384**

(220) 30.07.2018

(540)

Nàng Thơ

(441) 25.10.2018

(731) **CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM NÀNG THƠ (VN)**

15 Nguyễn Ư Dĩ, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm; nước xúc tóc.

Nhóm 16: Ấn phẩm; văn phòng phẩm.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân, đồ đội đầu.

(210) **4-2018-25385**

(220) 30.07.2018

(540)

DAMO

(441) 25.10.2018

(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SUNRISE (VN)**

Tầng 2 tòa nhà văn phòng cho thuê VIT số 519, phố Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế; chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người hoặc động vật; dịch vụ phân tích y tế liên quan đến điều trị ở người (như xét nghiệm X quang và thử máu); tư vấn sử dụng thuốc.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-25386**

(540)



(220) 31.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) A26.11.12

(591) Xanh lá cây (đậm và nhạt), xanh da trời, đỏ, trắng, đen.

(731) NGUYỄN VĂN KHA (VN)
Thôn 4, xã Hải Thọ, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị

(511) Nhóm 12: Nhông xe máy; xích xe máy, đĩa xe máy; sảm lốp xe máy; phanh xe cộ; phụ tùng xe máy.

(210) **4-2018-25387**

(540)



(220) 31.07.2018

(441) 25.10.2018

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH H&L BẢO NGUYỄN (VN)
Số 10 gác 24/11 ngõ 24 Ngô Quyền, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước rửa chén bát, nước lau sàn.

(210) **4-2018-25388**

(540)



(220) 31.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) A25.7.2; 26.4.9; 25.3.1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI PHÂN PHỐI QUỐC TẾ RỒNG VÀNG (VN)
Số 9A đường số 18, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh, khăn lau tay bằng giấy.

Nhóm 35: Quảng cáo.

(210) **4-2018-25389**

(540)



(220) 31.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) A26.11.8

(731) TỔNG CÔNG TY MAY 10 - CÔNG TY CỔ PHẦN (VN)
Phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-25390**

(540)



(220) 31.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.13.1; A5.1.5; A5.1.16

(731) TỔNG CÔNG TY MAY 10 - CÔNG TY CỔ PHẦN (VN)

Phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục).

(210) **4-2018-25391**

(540)



(220) 31.07.2018

(441) 25.10.2018

(731) TỔNG CÔNG TY MAY 10 - CÔNG TY CỔ PHẦN (VN)

Phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục).

(210) **4-2018-25392**

(540)



(220) 31.07.2018

(441) 25.10.2018

(731) TỔNG CÔNG TY MAY 10 - CÔNG TY CỔ PHẦN (VN)

Phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục).

(210) **4-2018-25393**

(540)



(220) 31.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 2.3.1; 2.3.5; A2.3.16

(591) Xanh ngọc; xanh biển; xanh lá.

(731) LƯƠNG VĂN NGỌC (VN)

130 Cao Xuân Dục, phường 12, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ nha khoa; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ hộ lý (chăm sóc y tế); phẫu thuật tạo hình.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-25394**

(540)



(220) 31.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) A5.5.20; A5.5.21; 5.5.19

(591) Vàng đồng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THƯỜNG MẠI
DỊCH VỤ KAYLEE (VN)
151 Nguyễn Thái Bình, phường 4, quận
Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán dầu thơm, trừ loại dùng cho mục đích y tế; mua bán mỹ phẩm; mua bán nước hoa.

(210) **4-2018-25395**

(540)

Q7 COFFEE

(220) 31.07.2018

(441) 25.10.2018

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯỜNG MẠI VÀ
DỊCH VỤ CÀ PHÊ TOÀN TRANG
(VN)
120/43/6 Trần Hưng Đạo, phường Phạm
Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán cà phê.

(210) **4-2018-25396**

(540)



(220) 31.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.2

(591) Xám, trắng, đỏ.

(731) PHAN THIÊN PHÚ (VN)
54 đường số 10, khu phố 5, phường Bình
Trung Tây, quận 2, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán máy pha cà phê; mua bán bình pha cà phê; mua bán cà phê; mua bán ca cao; mua bán trà; mua bán sữa.

(210) **4-2018-25397**

(540)



(220) 31.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.4.2; 26.4.7; A1.1.2; A1.1.10

(591) Đỏ, cam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ ANH
VĂN HỘI VIỆT MỸ (VN)
72Bis Võ Thị Sáu, phường Tân Định,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo; đào tạo thực hành; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; hướng dẫn nghề nghiệp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-25398**

(220) 31.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

DULIFE

(731) HOÀNG CAO QUÝ (VN)

32 Phùng Hưng, khu 4, ấp 8, xã An Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 02: Sơn nước, sơn chống thấm.

Nhóm 19: Bột trét tường.

(210) **4-2018-25399**

(220) 31.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)



(531) 5.5.19; A5.5.21

(591) Đen, trắng, nâu, xanh dương, hồng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI 24H (VN)
17/3D Dương Công Khi, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm trang điểm làm đẹp; sản phẩm mỹ phẩm làm đẹp.

Nhóm 25: Sản phẩm quần áo thời trang; quần áo thể thao; giày dép; mũ nón.

Nhóm 35: Mua bán quần áo thời trang; mua bán giày dép; mua bán túi xách tay; mua bán mỹ phẩm; mua bán thực phẩm chức năng; mua bán nước hoa; mua bán kính áp tròng; mua bán hoa tự nhiên; mua bán đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); mua bán phụ kiện thời trang.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trang điểm; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ cắt sửa móng tay; dịch vụ làm tóc.

(210) **4-2018-25400**

(220) 31.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)



(531) 3.7.1; 3.7.16; A3.7.24; 5.5.4

(591) Đen, trắng, vàng, hồng, đỏ, nâu, xanh da trời, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI DỆT ĐỨC TÂM (VN)
Số 9 ngõ 159 phố Triều Khúc, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 23: Sợi chun dùng trong ngành dệt.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-25403**

(540)



(220) 31.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 24.13.1; 26.4.4; 26.4.7

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN QUỐC TẾ PERFECT (VN)

22 đường Dân Chủ, khu phố 4, phường Bình Thới, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục; trường học.

(210) **4-2018-25406**

(540)



(220) 31.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 24.9.1; 26.4.2; 26.3.1; A26.11.8

(591) Đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HOÀNG KIM (VN)

Số 6/4/81 Thiên Lôi, phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 06: Kim loại thường và hợp kim của chúng; vật liệu xây dựng bằng kim loại; cấu kiện bằng kim loại vận chuyển được; hàng ngũ kim và các vật dụng nhỏ làm bằng sắt; sản phẩm kim loại thường không xếp trong các nhóm khác.

(210) **4-2018-25407**

(540)



(220) 31.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.5.1; 26.4.2; 24.15.21

(591) Cam, xám.

(731) CÔNG TY TNHH HOÀNG KIM (VN)

Số 6/4/81 Thiên Lôi, phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 06: Kim loại thường và hợp kim của chúng; vật liệu xây dựng bằng kim loại; cấu kiện bằng kim loại vận chuyển được; hàng ngũ kim và các vật dụng nhỏ làm bằng sắt; sản phẩm; kim loại thường không xếp trong các nhóm khác.

(210) **4-2018-25408**

(540)



(220) 31.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) A7.1.11; 7.1.24; A26.11.8

(591) Xanh da trời, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯỜNG MẠI KỸ THUẬT BÌNH MINH (VN)

51/6C, Phạm Văn Chiêu, phường 14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 11: Máy nước nóng năng lượng mặt trời; thiết bị làm nóng nước tắm; máy làm nước tắm; bộ tích nhiệt.

(210) **4-2018-25409**

(220) 31.07.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.2; A26.1.18

(591) Trắng, xám, đen, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP NGUYỄN TÍNH (VN)



A2/19K ấp 1 Trần Đại Nghĩa, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Dây thép; dây thép mạ kẽm; lưới mắt cáo bằng kim loại; dây bằng kim loại để buộc.

Nhóm 35: Mua bán: dây thép, dây thép mạ kẽm, dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; hỗ trợ điều hành doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp.

(210) **4-2018-25410**

(220) 31.07.2018

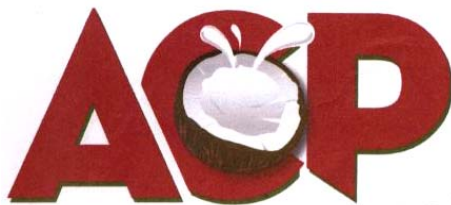
(540)

(441) 25.10.2018

(531) 1.15.15; 5.7.21; A5.7.23

(591) Đỏ, trắng sữa, nâu đất, xanh lá.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN DỪA CHÂU (VN)



Lô EI-2, EI-3, EI-4, KCN Giao Long, Giai Đoạn II, xã An Phước, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 29: Bơ dừa; chất béo từ dừa; sữa dừa; dừa sấy khô; đồ uống trên cơ sở sữa dừa; sữa dừa dùng cho mục đích nấu ăn.

Nhóm 32: Nước ép trái cây; nước hoa quả ướp lạnh [đồ uống]; đồ uống dùng trong thể thao giàu protein; chất chiết từ quả không chứa cồn; tinh dầu để sản xuất đồ uống; xi rô dùng cho đồ uống.

Nhóm 35: Mua bán: tinh dầu dừa, bơ dừa, sữa dừa, kẹo dừa, hàng thủ công mỹ nghệ làm từ cây dừa; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; hỗ trợ điều hành doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) 4-2018-25411

(540)



(220) 31.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) A5.3.13; A5.3.14; 26.2.7; 26.4.2

(591) Trắng, xanh lá cây, xanh dương.

(731) HTX SẢN XUẤT TIÊU THỤ NÔNG SẢN AN TOÀN LIÊN DƯƠNG (VN)
Xóm 4, thôn Thạch Lỗi, xã Khánh Dương, Yên Mô, tỉnh Ninh Bình

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Trái cây tươi; rau củ tươi; đậu tươi; hạt giống ngũ cốc (chưa xử lý); nấm tươi; hạt giống thực vật.

(210) 4-2018-25412

(540)



(220) 31.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 5.5.1; A5.5.20; A5.5.21; A5.3.13

(731) CÔNG TY TNHH THÊU MINH TRANG (VN)

Thôn Văn Lâm, xã Ninh Hải, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 24: Chăn thêu tay; ga thêu tay; vỏ gối thêu; khăn bàn thêu trên chất liệu vải; màn thêu trên chất liệu vải; rèm cửa thêu trên chất liệu vải.

(210) 4-2018-25413

(540)



(220) 31.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 1.15.5; 2.9.14; A2.9.15; 26.4.4; 26.4.9; A26.11.9

(591) Xám, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐỘNG LỰC (VN)

Thửa đất số 1580, tờ bản đồ số 41, KP. Tân Phú 1, phường Tân Bình, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 06: Phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại; khuôn cửa bằng kim loại; khung cửa bằng kim loại; tay nắm cửa bằng kim loại; thanh lan can, tay vịn cầu thang bằng kim loại; thanh cho rào chắn bằng kim loại; dầm dọc [bộ phận của cầu thang gác], bằng kim loại.

Nhóm 07: Van xả; van thoát nước; vòi thoát nước; vòi xả; giá đỡ ổ trục cho máy móc; các linh kiện cho nồi hơi của máy; phụ kiện lắp ráp cho nồi hơi của máy; bộ nối ghép [bộ phận của máy móc]; khớp nối [bộ phận của máy móc].

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

Nhóm 11: Phụ kiện bồn tắm; thiết bị dùng cho bồn tắm; phụ kiện gá lắp đường ống của bồn tắm; vòi; vòi phun nước để trang trí; vòi hoa sen; van điều chỉnh mức trong bình chứa, trong thùng chứa.

(210) **4-2018-25414**

(540)



(220) 31.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 1.15.15; 5.7.1; 5.7.27; 26.1.2; 25.5.25

(591) Nhũ vàng, đen, da, trắng.

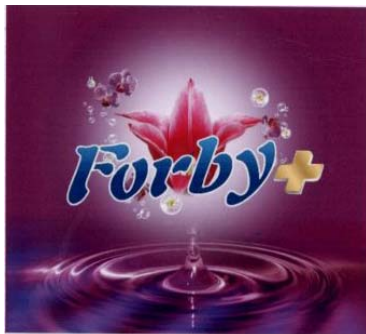
(731) TRẦN THỊ KIỀU (VN)

36/10 ấp Thới Tứ 1, xã Thới Tam Thôn,
huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê.

(210) **4-2018-25415**

(540)



(220) 31.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 1.15.14; 1.15.15; 1.15.21; 5.5.1;
A5.5.21; 24.13.1; 24.17.5

(591) Tím, hồng, trắng, xanh nước biển, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ
BIGCO (VN)

Lô LK03-20, khu dân cư Thanh Bình,
phường Thanh Bình, thành phố Hải
Dương, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP
(HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm sạch; dung dịch cọ rửa; chế phẩm làm sạch bề mặt dùng cho mục đích gia dụng; chế phẩm tẩy trắng [chất làm phai màu] dùng cho mục đích gia dụng; chế phẩm loại bỏ cấu cặn dùng cho mục đích gia dụng.

(210) **4-2018-25416**

(540)



(220) 31.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) A1.1.2; A1.1.10; 26.3.4; 26.1.1

(591) Vàng cam, nâu, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ QUẢNG
CÁO KIẾN VIỆT (VN)

Số 1092/11 Huỳnh Tấn Phát, phường
Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà; cà phê; trà; mật ong.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-25421**

(540)



(220) 31.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 13.1.6; 26.2.7; 26.1.4

(591) Da cam, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH BRIDAY (VN)

Lầu 7, tòa nhà Thiên Phước 2, 110 Cách Mạng Tháng Tám, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thời đại mới (NEW AGE IP CO., LTD)

(511) Nhóm 20: Kệ treo tường; kệ để bàn, tủ sách; bàn làm việc; khung treo ảnh; giá treo đồ.

(210) **4-2018-25422**

(540)



(220) 31.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 5.3.20; A5.11.13; 26.1.1

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HMP THIÊN LONG (VN)

34C đường số 2, khu phố 27, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Dầu tắm; dầu gội; mỹ phẩm; kem đánh răng; xà phòng; kem cạo râu.

(210) **4-2018-25423**

(540)



(220) 31.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 8.7.11; 5.7.6; 26.1.1

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HMP THIÊN LONG (VN)

34C đường số 2, khu phố 27, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Dầu tắm; dầu gội; mỹ phẩm; kem đánh răng; xà phòng; kem cạo râu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-25424**

(540)



(220) 31.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 5.3.16; 5.3.20; 5.13.25; 26.4.2

(591) Trắng, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.

(731) NGUYỄN VĂN LUẤN (VN)

Tổ 30, KP5, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh pía; kẹo; mút dạng kẹo; trà; cà phê; kẹo hạt điều.

Nhóm 35: Mua bán thực phẩm như: bánh pía; kẹo; mút; trà; cà phê; hạt điều.

(210) **4-2018-25425**

(540)



(220) 31.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) A5.3.13; A5.1.16; 26.1.1; A5.3.15; 26.11.3; A6.19.9

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, cam, cam đậm, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP MIỀN TRUNG (VN)

Tầng 1, tòa nhà Tâm Đạt, thị trấn Cầu Giát, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 44: Xử lý hạt giống để nhân giống.

(210) **4-2018-25426**

(540)

XICO

(220) 31.07.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TNHH TIN HỌC QUỐC TẾ VIỆT (VN)

75/10, quốc lộ 22, ấp Dân Thắng, xã Tân Thới Nhì, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2018-25427**

(540)

KIM MILK

(220) 31.07.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KIM ANH MỸ (VN)

Ấp 4, thị trấn Gành Hào, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 35: Hệ thống siêu thị bán buôn, bán lẻ và phân phối sản phẩm hàng hoá cụ thể là: sữa, tã, đồ dùng trẻ em, nước giải khát, bia, nước yến và thực phẩm dinh dưỡng từ yến, hóa mỹ phẩm: dầu gội, sữa tắm, nước hoa, tinh dầu, son môi, thực phẩm: kem, kẹo, mì tôm, cháo, xì dầu, nước mắm, bột ngọt, dầu ăn.

(210) **4-2018-25428**

(220) 31.07.2018

(540)



(441) 25.10.2018

(531) A24.17.12; 16.1.13

(591) Vàng, trắng.

(731) THÁI DUY ĐÌNH (VN)

413/17 Phan Huy Ích, phường 14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo (day thanh nhạc, ca sĩ, luyện thanh, nhạc cụ); tổ chức sự kiện về văn hóa, thể thao; tổ chức trình diễn (dịch vụ ông bầu).

(210) **4-2018-25429**

(220) 31.07.2018

(540)



(441) 25.10.2018

(531) 3.7.17; 25.1.25; A7.5.8

(731) HỘ KINH DOANH HELIOS (VN)

Số 6 đường Hai Bà Trưng, KP3, phường Xuân Hòa, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 43: Dịch vụ kinh doanh nhà hàng ăn uống, quán trà sữa, quán cà phê, quán ăn vặt, quán nước giải khát, dịch vụ cung cấp thức ăn thức uống do nhà hàng tự thực hiện.

(210) **4-2018-25430**

(220) 31.07.2018

(540)



(441) 25.10.2018

(531) 24.9.1; 5.5.19; A2.3.16; 4.1.3; 4.5.1; A5.5.20

(591) Xanh dương, đỏ, xanh lá, hồng, đen, xanh cô ban, tím, vàng.

(731) TẶNG NỮ MINH HUYỀN (VN)

100/19/10 Miếu Gò Xoài, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc da; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp, spa thẩm mỹ; dịch vụ phun xăm thẩm mỹ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-25436**

(540)



(220) 31.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) A5.3.13; 26.4.2; 3.7.17

(591) Xanh lục, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LAGUNA (VN)
Số 127B phố Bùi Thị Xuân, phường Bùi
Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố
Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế).

(210) **4-2018-25437**

(540)



(220) 31.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) A26.11.12; A26.11.8

(591) Xanh nước biển, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LAGUNA (VN)
Số 127B phố Bùi Thị Xuân, phường Bùi
Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố
Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế).

(210) **4-2018-25438**

(540)



(220) 31.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) A26.11.12; A26.11.8; A25.7.7

(591) Xanh nước biển, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LAGUNA (VN)
Số 127B phố Bùi Thị Xuân, phường Bùi
Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố
Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế).

(210) **4-2018-25439**

(540)



(220) 31.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) A26.11.9

(591) Xanh nước biển, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LAGUNA (VN)
Số 127B phố Bùi Thị Xuân, phường Bùi
Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố
Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-25440**

(540)



(220) 31.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.2; A26.1.18

(591) Xanh nước biển, xanh lá cây, ghi.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LAGUNA (VN)
Số 127B phố Bùi Thị Xuân, phường Bùi
Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố
Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế).

(210) **4-2018-25441**

(540)



(220) 31.07.2018

(441) 25.10.2018

(591) Xanh nước biển, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LAGUNA (VN)
Số 127B phố Bùi Thị Xuân, phường Bùi
Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố
Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế).

(210) **4-2018-25442**

(540)



(220) 31.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.2; 26.1.6; 2.9.19

(591) Xanh dương, xanh dương đậm, vàng
nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LAGUNA (VN)
Số 127B phố Bùi Thị Xuân, phường Bùi
Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố
Hà Nội

(511) Nhóm 05: Sữa bột (cho trẻ sơ sinh).

(210) **4-2018-25444**

(540)

HEAROS

(220) 31.07.2018

(441) 25.10.2018

(731) LÊ VĂN KÝ (VN)

Phòng 208 E2 TT Thanh Xuân, phường
Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng, thực phẩm công thức cho trẻ em (dùng cho mục đích y tế), sữa bột (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 29: Sữa, sản phẩm sữa.

Nhóm 30: Bột ngũ cốc, sản phẩm từ bột ngũ cốc.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: thực phẩm chức năng, thực phẩm công thức cho trẻ em (dùng cho mục đích y tế), sữa bột (dùng cho mục đích y tế), sữa, sản phẩm sữa, bột ngũ cốc, sản phẩm từ bột ngũ cốc.

(210) **4-2018-25445**

(220) 31.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) **LÊ VĂN KÝ (VN)**

INSTAFLEX

Phòng 208 E2 TT Thanh Xuân, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng, thực phẩm công thức cho trẻ em (dùng cho mục đích y tế), sữa bột (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 29: Sữa, sản phẩm sữa.

Nhóm 30: Bột ngũ cốc, sản phẩm từ bột ngũ cốc.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: thực phẩm chức năng, thực phẩm công thức cho trẻ em (dùng cho mục đích y tế), sữa bột (dùng cho mục đích y tế), sữa, sản phẩm sữa, bột ngũ cốc, sản phẩm từ bột ngũ cốc.

(210) **4-2018-25446**

(220) 31.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) **LÊ VĂN KÝ (VN)**

ITORI

Phòng 208 E2 TT Thanh Xuân, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng, thực phẩm công thức cho trẻ em (dùng cho mục đích y tế), sữa bột (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 29: Sữa, sản phẩm sữa.

Nhóm 30: Bột ngũ cốc, sản phẩm từ bột ngũ cốc.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: thực phẩm chức năng, thực phẩm công thức cho trẻ em (dùng cho mục đích y tế), sữa bột (dùng cho mục đích y tế), sữa, sản phẩm sữa, bột ngũ cốc, sản phẩm từ bột ngũ cốc.

(210) **4-2018-25447**

(220) 31.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) **LÊ VĂN KÝ (VN)**

MERRIKIZ

Phòng 208 E2 TT Thanh Xuân, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng, thực phẩm công thức cho trẻ em (dùng cho mục đích y tế), sữa bột (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 29: Sữa, sản phẩm sữa.

Nhóm 30: Bột ngũ cốc, sản phẩm từ bột ngũ cốc.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: thực phẩm chức năng, thực phẩm công thức cho trẻ em (dùng cho mục đích y tế), sữa bột (dùng cho mục đích y tế), sữa, sản phẩm sữa, bột ngũ cốc, sản phẩm từ bột ngũ cốc.

(210) **4-2018-25448**

(220) 31.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) LÊ VĂN KÝ (VN)

MILLCREEK

Phòng 208 E2 TT Thanh Xuân, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng, thực phẩm công thức cho trẻ em (dùng cho mục đích y tế), sữa bột (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 29: Sữa, sản phẩm sữa.

Nhóm 30: Bột ngũ cốc, sản phẩm từ bột ngũ cốc.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: thực phẩm chức năng, thực phẩm công thức cho trẻ em (dùng cho mục đích y tế), sữa bột (dùng cho mục đích y tế), sữa, sản phẩm sữa, bột ngũ cốc, sản phẩm từ bột ngũ cốc.

(210) **4-2018-25449**

(220) 31.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) LÊ VĂN KÝ (VN)

GAGAZ

Phòng 208 E2 TT Thanh Xuân, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng, thực phẩm công thức cho trẻ em (dùng cho mục đích y tế), sữa bột (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 29: Sữa, sản phẩm sữa.

Nhóm 30: Bột ngũ cốc, sản phẩm từ bột ngũ cốc.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: thực phẩm chức năng, thực phẩm công thức cho trẻ em (dùng cho mục đích y tế), sữa bột (dùng cho mục đích y tế), sữa, sản phẩm sữa, bột ngũ cốc, sản phẩm từ bột ngũ cốc.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) 4-2018-25450

(220) 31.07.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731) LÊ VĂN KÝ (VN)

GAYAKI

Phòng 208 E2 tập thể Thanh Xuân,
phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh
Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm công thức cho trẻ em (dùng cho mục đích y tế); sữa bột (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa.

Nhóm 30: Bột ngũ cốc; sản phẩm từ bột ngũ cốc.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: thực phẩm chức năng, thực phẩm công thức cho trẻ em (dùng cho mục đích y tế), sữa bột (dùng cho mục đích y tế), sữa, sản phẩm sữa, bột ngũ cốc, sản phẩm từ bột ngũ cốc.

(210) 4-2018-25451

(220) 31.07.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731) LÊ VĂN KÝ (VN)

GLATINO

Phòng 208 E2 tập thể Thanh Xuân,
phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh
Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm công thức cho trẻ em (dùng cho mục đích y tế); sữa bột (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa.

Nhóm 30: Bột ngũ cốc; sản phẩm từ bột ngũ cốc.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: thực phẩm chức năng, thực phẩm công thức cho trẻ em (dùng cho mục đích y tế), sữa bột (dùng cho mục đích y tế), sữa, sản phẩm sữa, bột ngũ cốc, sản phẩm từ bột ngũ cốc.

(210) 4-2018-25452

(220) 31.07.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(531) 1.3.1; 1.15.15; 1.3.2

(591) Đỏ, vàng, trắng, cam, cam đỏ, đen.

(731) LÊ VĨNH SƠN (VN)



Phòng 208 E2 tập thể Thanh Xuân,
phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh
Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; quảng cáo; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng [cửa hàng tư vấn người tiêu dùng]; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh, tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; dịch vụ mua sắm

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; dịch vụ siêu thị kinh doanh đồ ăn, đồ uống, sữa bím, đồ dùng học tập, khăn mặt, sữa tắm, xe tập đi, xe nôi cũ, máy cắt tóc, máy rửa bình sữa.

(210) **4-2018-25453**

(220) 31.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)



(531) 1.3.1; 1.3.2; 1.15.15

(591) Đỏ, vàng, trắng, cam, cam đỏ.

(731) LÊ VĨNH SƠN (VN)

Phòng 208 E2 tập thể Thanh Xuân, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm công thức cho trẻ em (dùng cho mục đích y tế); sữa bột (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 29: Sữa và sản phẩm sữa; rau, củ, quả đã qua chế biến; hạt đã chế biến; dầu ăn; thịt đã chế biến; trứng; thủy hải sản đã chế biến.

Nhóm 30: Bánh kẹo; trà; cà phê; cacao; bún, mì, miến; cháo; gia vị; nước sốt; nước tương (xì dầu); gạo; ngũ cốc dinh dưỡng; mít (bánh kẹo); thạch (bánh kẹo).

Nhóm 31: Rau, củ, quả tươi; động vật còn sống; thủy hải sản còn sống.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước ép hoa quả; bia; xi rô dùng cho đồ uống.

Nhóm 35: Quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; quảng cáo; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng [cửa hàng tư vấn người tiêu dùng]; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh, tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; dịch vụ siêu thị kinh doanh đồ ăn, đồ uống, sữa, bím, đồ dùng học tập khăn mặt, sữa tắm, xe tập đi, xe nôi cũ, máy cắt tóc, máy rửa bình sữa.

(210) **4-2018-25454**

(220) 31.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

PITAS

(731) TAIHO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)

1-27 Kandanishiki-cho, Chiyoda-ku, Tokyo, 101-8444 Japan

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Kẹo dùng cho mục đích y tế; kẹo cao su làm thơm mát hơi thở cho mục đích y tế; chế phẩm làm thơm mát hơi thở dùng cho mục đích y tế; viên thuốc ngậm dùng cho mục đích y tế; các chế phẩm dược, y tế và thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; cao dán, vật liệu dùng để băng bó; vật liệu để hàn răng, sáp nha khoa; chất tẩy uế; chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm, diệt cỏ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

Nhóm 30: Viên ngậm hình thoi [kẹo]; viên kẹo trái cây [kẹo] hoặc kẹo cao su làm thơm mát hơi thở; bánh kẹo.

(210) **4-2018-25455**

(220) 31.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

APELFRO

(731) JOHNSON & JOHNSON (US)

One Johnson & Johnson Plaza, New Brunswick, New Jersey, 08933 U.S.A.

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược phẩm dùng cho người.

(210) **4-2018-25456**

(220) 31.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

Dr.Deoxy

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SUNLI (VN)

Tổ 4, khu Hồng Phong, phường Ninh Dương, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 01: Chất hút ẩm (gói hút ẩm); hóa chất dùng để bảo quản thực phẩm.

Nhóm 29: Chuối sấy; mít sấy; dưa sấy; xoài sấy; táo sấy; nước mắm.

Nhóm 30: Bánh kẹo; sô cô la; cacao; thạch (dạng bánh kẹo); cà phê; mít (dạng kẹo).

(210) **4-2018-25457**

(220) 31.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

RAKUTEN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN SANNET VIỆT NAM (VN)

Số 66A, tổ 1, ngõ 65 đường Nguyễn Đồng Chi, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn; thuốc màu; vecni.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại: bột bả tường.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-25458**

(540)



(220) 31.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.1.12; 26.1.11

(591) Vàng, xanh, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI ĐẠI PHÚC (VN)
Số 4, ngõ 219, đường Nguyễn Ngọc Vũ, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Hệ thống điều hoà không khí; thiết bị và hệ thống thông gió [điều hoà không khí]; van gió (thuộc thiết bị và hệ thống thông gió); ống gió (thuộc thiết bị và hệ thống thông gió); cửa gió (thuộc thiết bị và hệ thống thông gió); thiết bị điều hoà không khí.

Nhóm 35: Mua bán thiết bị và hệ thống thông gió [điều hoà không khí]; mua bán van gió (thuộc thiết bị và hệ thống thông gió); mua bán ống gió (thuộc thiết bị và hệ thống thông gió); mua bán cửa gió (thuộc thiết bị và hệ thống thông gió); xuất nhập khẩu thiết bị và hệ thống thông gió [điều hoà không khí]; xuất nhập khẩu hệ thống điều hoà không khí.

Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa hệ thống thông gió [điều hoà không khí]; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điều hoà không khí; lắp đặt và sửa chữa thang máy; lắp đặt và bảo dưỡng đường ống dẫn.

(210) **4-2018-25459**

(540)



(220) 31.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.1.1; A14.3.16

(591) Xanh lục, xanh mạ, cam, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GREEN TECHNOLOGY VIỆT NAM (VN)
Đường 206, thôn Yên Phú, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 06: Cửa kim loại bọc thép; cửa sổ bằng kim loại; cửa chớp bằng kim loại; cửa quay bằng kim loại; tấm cửa bằng kim loại; cửa mở hai phía bằng kim loại.

Nhóm 19: Cửa, không bằng kim loại; cửa sổ, không bằng kim loại; cửa xếp, không bằng kim loại; cửa chớp, không bằng kim loại; cửa quay, không bằng kim loại; khung cửa sổ, không bằng kim loại.

Nhóm 20: Giường; đồ đạc; đồ gỗ mỹ thuật; ghế; bàn; tủ đựng quần áo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-25460**

(540)



(220) 31.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 2.9.1; A3.7.24; 3.7.21

(591) Đỏ, cam, vàng, xanh biển, xanh lá cây, hồng, tím, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ TRUYỀN THÔNG THIÊN ĐƯỜNG (VN)

Số nhà 14 khu chung cư 249A Thụy Khuê, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo; dịch vụ điểm tin; quan hệ công chúng; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng; phân tích giá cả thị trường; hỗ trợ điều hành kinh doanh; tra cứu dữ liệu trong máy vi tính cho người khác; dịch vụ kiểm tra xác minh dữ liệu và xử lý dữ liệu; dịch vụ phân tích dữ liệu kinh doanh; dịch vụ lưu giữ dữ liệu, cụ thể là hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; biên soạn các bảng danh mục thông tin cho mục đích thương mại và quảng cáo; biên tập các bảng danh mục khách hàng bằng máy tính; cập nhật thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ tư vấn và cố vấn kinh doanh.

Nhóm 38: Truyền hình; dịch vụ bảng tin điện tử [dịch vụ viễn thông]; dịch vụ hăng tin tức; phát chương trình truyền hình; phát sóng truyền thanh, truyền hình không dây; cung cấp diễn đàn trực tuyến.

Nhóm 41: Xuất bản sách; tổ chức cuộc thi sắc đẹp; giải trí trên truyền hình; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; thông tin giải trí; sản xuất phim trừ phim quảng cáo.

(210) **4-2018-25461**

(540)



(220) 31.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 24.15.1; A24.15.7

(591) Đỏ, đen.

(731) HOÀNG MINH QUÝ (VN)

Thôn Thanh Triều, xã Tân Lễ, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 41: Giáo dục và đào tạo; tổ chức hội thảo, hội nghị, tổ chức sự kiện nhằm mục đích giáo dục; câu lạc bộ vui chơi giải trí nhằm mục đích giáo dục; dịch vụ cắm trại (giải trí).

(210) **4-2018-25463**

(540)



(220) 31.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 2.3.1; 26.1.1

(591) Trắng, vàng nhạt, nâu, đen.

(731) PHẠM HIỀN NAM (VN)

Thôn Cao Thượng, xã Ngọc Khê, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 44: Chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người.

(210) **4-2018-25465**

(220) 31.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

idol99

(731) CÔNG TY TNHH MINT C&M (VN)

183 Gò Dầu, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật Hợp danh bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; sản xuất chương trình biểu diễn; cung cấp âm nhạc trực tuyến, không tải về; cung cấp chương trình truyền hình, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; huấn luyện [đào tạo].

(210) **4-2018-25466**

(220) 31.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)



(531) A1.1.10; A1.1.2; 26.4.4; 26.4.7

(591) Hồng, xanh lam.

(731) CÔNG TY TNHH MINT C&M (VN)

183 Gò Dầu, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật Hợp danh bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; đồ đội đầu; thắt lưng [trang phục]; khăn choàng cổ; đồng phục.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; sản xuất chương trình biểu diễn; cung cấp âm nhạc trực tuyến, không tải về; cung cấp chương trình truyền hình, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; huấn luyện [đào tạo].

(210) **4-2018-25467**

(220) 31.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

Thành Công Của Khách Hàng

Là Thành Công Của Sao Đỏ

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐÀU TƯ SAO ĐỎ (VN)

Số 768B Ngô Gia Tự, phường Thành Tô, quận Hải An, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối: thiết bị lắp đặt trong xây dựng, nhiên liệu rắn, lỏng, khí, xi măng (bao gồm phụ gia xi măng, clinker), gạch xây dựng, gạch ốp lát, ngói, đá, cát, sỏi, kính xây dựng, sơn, vécni.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

Nhóm 36: Đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.

Nhóm 37: Xây dựng dân dụng; xây dựng công nghiệp; xây dựng cầu; xây dựng đường xá; xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật khu đô thị, khu du lịch, khu vui chơi giải trí; xây dựng công trình viễn thông; xây dựng công trình thủy lợi; xây dựng công trình điện đến 35KV; xây dựng công trình điện chiếu sáng; xây dựng và sửa chữa hệ thống nước thải; xây dựng nhà máy xử lý nước thải, các trạm bơm, nhà máy năng lượng, hệ thống tưới tiêu, các bể chứa, khoan nguồn nước (đào giếng); khai thác đá, sỏi, cát, đất sét.

Nhóm 42: Thiết kế tổng mặt bằng xây dựng công trình kiến trúc, công trình dân dụng và công nghiệp.

(210) **4-2018-25468**

(540)



(220) 31.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) A9.7.19; 26.1.1; A25.3.3; A26.1.18

(591) Đỏ, đỏ đậm, trắng, vàng, vàng đậm, ghi.

(731) HỘ KINH DOANH ĐĂNG KHÔI (VN)

72/3 A ấp Dân Thắng 1, xã Tân Thới Nhì, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Xúc xích, cá viên, bò viên, thực phẩm chế biến được làm từ thủy hải sản đã chế biến, thực phẩm chế biến được làm từ thịt.

(210) **4-2018-25469**

(540)

THICAO

(220) 31.07.2018

(441) 25.10.2018

(731) NGUYỄN KIM ĐÌNH (VN)

Số 2 ngách 11, ngõ 180 đường Đình Thôn, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo sản phẩm hàng hóa; quảng cáo trên phương tiện phát thanh truyền hình và internet; tổ chức triển lãm giới thiệu trưng bày sản phẩm; trang trí quầy hàng; đại lý quảng cáo; quan hệ công chúng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-25470**

(220) 31.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

THICAO

(731) NGUYỄN KIM ĐÌNH (VN)

Số 2 ngách 11, ngõ 180 đường Đình Thôn, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế bao bì và kiểu dáng công nghiệp; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế đồ họa nghệ thuật; tư vấn kiến trúc.

(210) **4-2018-25471**

(220) 31.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

GOKINY

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN KHỎE VIỆT NAM (VN)

Số 23, ngách 155/172 đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-25472**

(220) 31.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

LIHAGAN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯỜNG MẠI & DỊCH VỤ HALI VIỆT NAM (VN)

Số 45, ngõ 376 Ngõ Gia Tự, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-25473**

(220) 31.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ HÀ
MINH (VN)

BT3 ô 11, khu đô thị Pháp Vân - Tứ
Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng
Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

VISCOGAST

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-25474**

(220) 31.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ HÀ
MINH (VN)

BT3 ô 11, khu đô thị Pháp Vân - Tứ
Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng
Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

KCORTIS

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-25475**

(220) 31.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ HÀ
MINH (VN)

BT3 ô 11, khu đô thị Pháp Vân - Tứ
Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng
Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

HVITNEURO

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-25476**

(220) 31.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ RITA PHẠM (VN)

RITAMEBU

Số 115/1/75 Nguyễn Hồng, phường 1,
quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-25477**

(220) 31.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ RITA PHẠM (VN)

RITAXABAN

Số 115/1/75 Nguyễn Hồng, phường 1,
quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-25478**

(220) 31.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU
VÀ THƯƠNG MẠI CON ĐƯỜNG
XANH (VN)

Tâm Giao trà

Số 4 phố Hào Nam, phường Ô Chợ Dừa,
quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Chè (trà); cà phê; đồ uống cà phê có sữa; cà phê chưa rang.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-25479**

(220) 31.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

SEASKIN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MADUPHAR (VN)

Số 3/43 Bình Giã, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

(210) **4-2018-25480**

(220) 31.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

ADNOREX

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ (VN)

Số nhà 40 đường Nguyễn Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-25481**

(220) 31.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

LUDZENI

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ (VN)

Số nhà 40 đường Nguyễn Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-25482**

(220) 31.07.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI

DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ (VN)

Số nhà 40 đường Nguyễn Hồng, phường
Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà
Nội

DEPAFAST

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-25483**

(220) 31.07.2018

(540)



(441) 25.10.2018

(531) 3.7.17; A1.1.10; A1.1.5

(591) Xanh đen, vàng sẫm.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT

TRIỂN IDG VIỆT NAM (VN)

Ô số 29, nhà D2, khu đô thị mới Đại
Kim- Định Công, phường Đại Kim, quận
Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

(210) **4-2018-25485**

(220) 31.07.2018

(540)

Puretron

(441) 25.10.2018

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ TRƯỜNG

HỒNG (VN)

Xóm 7, thôn Tự Chung, xã Trung Tú,
huyện ứng Hòa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị ion hóa dùng để xử lý không khí hoặc nước; hệ thống và thiết bị làm mềm nước; bình lọc nước uống.

(210) **4-2018-25486**

(220) 31.07.2018

(540)

LCW

(441) 25.10.2018

(531) A25.7.22; A26.11.13

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ TRƯỜNG

HỒNG (VN)

Xóm 7, thôn Tự Chung, xã Trung Tú,
huyện ứng Hòa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước uống; bộ lọc nước uống; thiết bị lọc nước; thiết bị làm nóng nước; hệ thống thiết bị làm lạnh nước.

(210) **4-2018-25487**

(220) 31.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) HANZHOU HIKVISION DIGITAL TECHNOLOGY CO., LTD (CN)

HikCentral

No.555 Qianmo Road, Binjiang District, Hangzhou, 310052, P.R. China

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Thiết bị lưu trữ dữ liệu (USB); bộ đọc [thiết bị xử lý dữ liệu]; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; thiết bị bộ nhớ máy vi tính; chip [mạch tích hợp]; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống được; phần mềm máy vi tính, ghi sẵn; công cụ giám sát [chương trình máy tính]; bộ xử lý [bộ xử lý trung tâm]; thẻ thông minh [thẻ tích hợp]; chương trình máy tính, ghi sẵn; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; bộ vi xử lý; thiết bị để xử lý dữ liệu; màn hình [phần cứng máy vi tính]; thiết bị ngoại vi máy vi tính; thiết bị chỉ báo định lượng; đồng hồ đo thời gian đỗ xe; cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu; thiết bị điện báo truyền ảnh; máy cân; dụng cụ đo; bảng thông báo điện tử; thiết bị chỉ hướng điện tử có phát sáng; đèn chớp [tín hiệu phát sáng]; biển báo hiệu, phản quang hoặc cơ học; đèn báo hiệu; bảng báo hiệu, phản quang hoặc cơ học; thiết bị đèn tín hiệu giao thông [thiết bị báo hiệu]; thiết bị liên lạc; thiết bị dẫn đường cho xe cộ [máy vi tính trên xe cộ]; thiết bị điện động cho điều khiển từ xa các tín hiệu; radiô; thiết bị định vị toàn cầu [GPS]; điện thoại hình; thiết bị radar; máy nghe nhạc cầm tay; thiết bị ghi âm thanh; máy ghi hình; thiết bị giám sát, dùng điện; thiết bị đo tốc độ [nhíp ảnh]; máy ảnh [chụp ảnh]; đèn chớp [nhíp ảnh]; thiết bị tạo laze không cho mục đích y tế; bộ dò; thiết bị kiểm tra tốc độ dùng cho xe cộ; thiết bị mô phỏng dùng để điều khiển và lái xe cộ; dụng cụ quan sát; thấu kính quang học; màn hình viđêô; thiết bị điều khiển từ xa; hệ thống điện cho việc điều khiển từ xa các thao tác công nghiệp; thiết bị dập lửa; thiết bị báo động; bộ dò khói; thiết bị báo động bằng âm thanh; thiết bị báo cháy; khóa điện; còi; thiết bị báo hiệu chống trộm; kính đeo mắt; pin điện; ắc quy điện; phim hoạt hình; rô bốt người máy có trí tuệ nhân tạo; chip [mạch tích hợp]; máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; nút bấm chuông; tai nghe thực tế ảo; hệ thống phòng trộm, chạy điện; hệ thống điều khiển truy cập điện tử dùng cho cửa khóa liên động; thiết bị bảo hộ phòng chống tai nạn cho cá nhân; bảng điều khiển [điện]; phần mềm cho điện thoại di động, có thể tải xuống được; nền tảng phần mềm máy vi tính (đã được ghi hoặc có thể tải về); thiết bị hỗ trợ dữ liệu cá nhân; hệ thống giám sát điện tử.

Nhóm 42: Nghiên cứu kỹ thuật; tiến hành nghiên cứu dự án kỹ thuật; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào việc thiết kế, xây dựng và điều hành máy móc, các dịch vụ công cộng như đường, cầu, thiết bị điện, hoá chất; dịch vụ lập quy hoạch đô thị; thiết kế trang trí nội thất; giám sát hệ thống máy tính nhờ truy cập từ xa; phân tích hệ thống máy tính; cho thuê máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; tư vấn thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; cho thuê phần mềm máy tính, dịch vụ khôi phục dữ liệu máy tính; bảo dưỡng phần mềm máy tính; dịch vụ sao chép các chương trình máy tính; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; chuyển đổi tài liệu hoặc dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; cho thuê không gian lưu trữ trên máy tính chủ [địa chỉ trang tin điện tử]; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; cho thuê máy chủ đặt web; dịch vụ bảo vệ máy tính không bị nhiễm vi rút; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS].

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

Nhóm 45: Giám sát thiết bị báo trộm và cảnh báo an ninh; dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; cứu hỏa; tư vấn về an ninh thực thể (người và tài sản); soi chiếu kiểm tra an ninh đối với hành lý; dịch vụ bảo vệ ban đêm; thanh tra nhà máy cho mục đích an toàn; dịch vụ người hộ tống trong các cuộc giao tiếp thượng lưu [người đi kèm].

(210) **4-2018-25489**

(220) 31.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(531) 2.9.14; A16.1.11



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HESMAN VIỆT NAM (VN)

Nhà N3-7 dự án Xuân La, ngách 46, ngõ 191 Lạc Long Quân, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các mặt hàng điện tử và công nghệ, cụ thể: điện thoại, điện thoại di động, máy vi tính, máy tính bảng, thiết bị ngoại vi và phần mềm máy tính, thiết bị và linh kiện điện tử, laptop, tai nghe, thẻ nhớ, loa, âm ly, và phụ kiện của chúng.

Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa máy điện thoại; lắp đặt và sửa chữa máy tính bảng; lắp đặt và sửa chữa laptop.

(210) **4-2018-25490**

(220) 31.07.2018

(441) 25.10.2018

(300) 86163871 13.01.2014 US

(540)

(731) MOUSER ELECTRONICS, INC. (US)
1000 N. Main Street, Mansfield TX
76063, the United States

DESIGN CHAIN TO SUPPLY
CHAIN

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Linh kiện điện tử, cụ thể là, ăng ten, pin, kẹp pin, cái giữ (đỡ) pin, đầu nối pin, còi điện, dây cáp điện, tụ điện, bảng mạch điện, kẹp điện dùng để giữ dây cáp điện và dây nối điện và để giữ linh kiện điện tử tại vị trí; cuộn dây, cụ thể là, cuộn dây lõi sắt từ và cuộn điện từ, cuộn cảm điện, cuộn điện kháng, máy biến áp điện, bộ cảm biến điện; cuộn cảm tần số radio và cuộn cảm tần số âm thanh, bộ nối điện và ổ cảm điện, tai nghe, cầu chì, khối cầu chì, kẹp cầu chì, hộp cầu chì, bộ tản nhiệt (điện) (linh kiện điện tử), hộp thiết bị điện (kín), nút quay biến thiên (điện), thiết bị đo (điện), micrô, chiết áp (bộ điều chỉnh tăng giảm dòng điện), rơ le điện, bộ điện trở, dụng cụ bán dẫn, còi báo động (điện), loa phát thanh, cầu dao điện, bảng đầu cuối (điện), máy biến thế (điện) và dây điện.

Nhóm 35: Dịch vụ phân phối trong lĩnh vực linh kiện điện tử; dịch vụ đặt hàng theo danh sách về linh kiện điện tử; dịch vụ lập danh mục điện tử cho các linh kiện điện tử; dịch vụ thương mại điện tử, cụ thể là, cung cấp thông tin về sản phẩm thông qua mạng viễn thông để quảng cáo và mục đích bán hàng; dịch vụ lập danh mục đơn đặt hàng qua bưu điện về linh kiện điện tử; dịch vụ bán buôn và bán lẻ trực tuyến liên quan đến linh kiện điện tử được cung cấp bởi một trang mua bán điện tử trên toàn thế giới hoặc mạng viễn thông địa phương; dịch vụ bán buôn và bán lẻ liên quan đến linh kiện điện tử được cung cấp thông

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

qua các danh sách đơn đặt hàng qua bưu điện, dịch vụ bán buôn và bán lẻ liên quan đến linh kiện điện tử được cung cấp thông qua các đơn đặt hàng qua điện thoại, máy fax, và bưu điện.

(210)	4-2018-25491		(220)	31.07.2018
			(441)	25.10.2018
(300)	86090757	14.10.2013 US		
(540)			(731)	MOUSER ELECTRONICS, INC. (US) 1000 N. Main Street, Mansfield TX 76063, the United States
	DESIGN FULFILLMENT DISTRIBUTOR		(740)	Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

- (511) Nhóm 09: Linh kiện điện tử, cụ thể là, ăng ten, pin, kẹp pin, cái giữ (đỡ) pin, đầu nối pin, còi điện, dây cáp điện, tụ điện, bảng mạch điện, kẹp điện dùng để giữ dây cáp điện và dây nối điện và để giữ linh kiện điện tử tại vị trí, cuộn dây (điện, điện tử), cuộn cảm tần số radio và cuộn cảm tần số âm thanh, bộ nối điện và ổ cắm điện, tai nghe, cầu chì, khối cầu chì, kẹp cầu chì, hộp cầu chì, bộ tản nhiệt (điện) (linh kiện điện tử), hộp thiết bị điện (kín), nút quay biến thiên (điện), thiết bị đo (điện), micro, chiết áp (bộ điều chỉnh tăng giảm dòng điện), rơ le điện, bộ điện trở, dụng cụ bán dẫn, còi báo động (điện), loa phát thanh, cầu dao điện, bảng đầu cuối (điện), máy biến thế (điện) và dây điện.

Nhóm 35: Dịch vụ phân phối trong lĩnh vực linh kiện điện tử; dịch vụ đặt hàng theo danh sách về linh kiện điện tử; dịch vụ lập danh mục điện tử cho các linh kiện điện tử; dịch vụ thương mại điện tử, cụ thể là, cung cấp thông tin về sản phẩm thông qua mạng viễn thông để quảng cáo và mục đích bán hàng; dịch vụ lập danh mục đơn đặt hàng qua bưu điện về linh kiện điện tử; dịch vụ bán lẻ và bán buôn liên quan đến linh kiện điện tử được cung cấp bởi một trang mua bán điện tử trên toàn thế giới hoặc mạng viễn thông địa phương; dịch vụ bán lẻ và bán buôn liên quan đến linh kiện điện tử được cung cấp thông qua các danh sách đơn đặt hàng qua bưu điện; dịch vụ bán lẻ và bán buôn liên quan đến linh kiện điện tử được cung cấp thông qua các đơn đặt hàng qua điện thoại, máy fax, và bưu điện.

(210)	4-2018-25492		(220)	31.07.2018
			(441)	25.10.2018
(300)	86090753	14.10.2013 US		
(540)			(731)	MOUSER ELECTRONICS, INC. (US) 1000 N. Main Street, Mansfield TX 76063, the United States
	THE NEW PRODUCT INTRODUCTION DISTRIBUTOR		(740)	Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

- (511) Nhóm 09: Linh kiện điện tử, cụ thể là, ăng ten, pin, kẹp pin, cái giữ (đỡ) pin, đầu nối pin, còi điện, dây cáp điện, tụ điện, bảng mạch điện, kẹp điện dùng để giữ dây cáp điện và dây nối điện và để giữ linh kiện điện tử tại vị trí, cuộn dây (điện, điện tử), cuộn cảm tần số radio và cuộn cảm tần số âm thanh, bộ nối điện và ổ cắm điện, tai nghe, cầu chì, khối cầu chì, kẹp cầu chì, hộp cầu chì, bộ tản nhiệt (điện) (linh kiện điện tử), hộp thiết bị điện (kín), nút quay biến thiên (điện), thiết bị đo (điện), micro, chiết áp (bộ điều chỉnh tăng giảm dòng điện), rơ le điện, bộ điện trở, dụng cụ bán dẫn, còi báo động (điện), loa phát thanh, cầu dao điện, bảng đầu cuối (điện), máy biến thế (điện) và dây điện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

Nhóm 35: Dịch vụ phân phối trong lĩnh vực linh kiện điện tử; dịch vụ đặt hàng theo danh sách về linh kiện điện tử; dịch vụ lập danh mục điện tử cho các linh kiện điện tử; dịch vụ thương mại điện tử, cụ thể là, cung cấp thông tin về sản phẩm thông qua mạng viễn thông để quảng cáo và mục đích bán hàng; dịch vụ lập danh mục đơn đặt hàng qua bưu điện về linh kiện điện tử; dịch vụ bán buôn và bán lẻ trực tuyến liên quan đến linh kiện điện tử được cung cấp bởi một trang mua bán điện tử trên toàn thế giới hoặc mạng viễn thông địa phương; dịch vụ bán buôn và bán lẻ liên quan đến linh kiện điện tử được cung cấp thông qua các danh sách đơn đặt hàng qua bưu điện; dịch vụ bán lẻ và bán buôn trực tuyến liên quan đến linh kiện điện tử được cung cấp thông qua các đơn đặt hàng qua điện thoại, máy fax và bưu điện; dịch vụ bán lẻ và bán buôn trực tuyến liên quan đến linh kiện điện tử.

(210) **4-2018-25493**

(540)



(220) 31.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 2.9.14; A2.9.15; 16.1.13

(591) Vàng, đen.

(731) TRUNG TÂM QUẢNG CÁO VÀ DỊCH VỤ PHÁT THANH (TRỰC THUỘC ĐÀI TIẾNG NÓI NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH) (VN)
Số 3 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo.

(210) **4-2018-25494**

(540)



(220) 31.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 2.9.19; 26.1.1; A26.1.18

(591) Xanh da trời, trắng.

(731) SENKANG.YIN (CN)
Yin Ying No 25, Village west Yin Ying, Li ji town, Xia yi Country, Henan Province, China.

(740) Trung tâm Tư vấn sở hữu trí tuệ và đầu tư (LUVINA LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; mũ/nón; bút tất; khăn quàng cổ.

(210) **4-2018-25495**

(540)



(220) 31.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.4.2

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MINH NHÃ (VN)
Số 192 Trần Hưng Đạo, phường Phú Thủy, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 09: Mắt kính; gọng kính; kính áp tròng.

(210) **4-2018-25496**

(220) 31.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)



(531) 2.9.1

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU
THIÊN QUÝ (VN)

Số 37/246 Quang Trung, phường 12,
quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Giày dép; quần áo.

(210) **4-2018-25497**

(220) 31.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)



(531) A11.3.3; A7.1.11; 7.1.24; 6.7.4

(591) Đen, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ
ĐẦU TƯ VY ANH (VN)

Số 4/55 phố Lê Đại Hành, quận Hai Bà
Trung, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2018-25498**

(220) 31.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

WINTEX

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
VÀ DỊCH VỤ THẾ GIA (VN)

Thửa 66, khu 5, thị trấn Phố Mới, huyện
Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 02: Sơn; vecni; thuốc màu; chất pha loãng cho sơn.

(210) **4-2018-25499**

(220) 31.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

WINTEK

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
VÀ DỊCH VỤ THẾ GIA (VN)

Thửa 66, khu 5, thị trấn Phố Mới, huyện
Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 02: Sơn; vecni; thuốc màu; chất pha loãng cho sơn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-25501**

(540)



(220) 31.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 18.2.1; 26.1.1; 14.7.6

(731)

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI HÒA ANH (VN)
Thôn 1A, xã Đông Mỹ, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740)

Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy hàn điện.

(210) **4-2018-25502**

(540)

UNUBA

(220) 31.07.2018

(441) 25.10.2018

(731) LƯU XUÂN HÙNG (VN)

Thôn Văn Huyền, xã Duyên Hà, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740)

Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy hàn điện.

(210) **4-2018-25503**

(540)



(220) 31.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 3.7.8; A3.7.24

(591) Xanh dương, trắng, vàng, ghi.

(731)

HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC. (JP)

408, Tashirodaikan-machi, Tosu-shi, Saga 841-0017 Japan

(740)

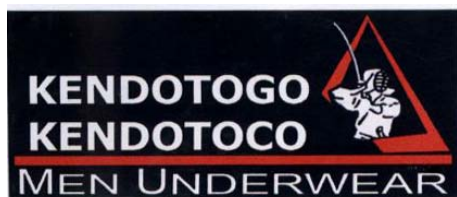
Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược, y tế và thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y - tế; thực phẩm ăn kiêng và chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế hoặc thú y; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; cao dán (dùng trong y tế); vật liệu băng bó (dùng trong y tế); vật liệu để hàn răng; sáp nha khoa; chất tẩy uế dùng cho mục đích vệ sinh; chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ; gel chứa thuốc; kem bôi chứa thuốc; nước thơm chứa thuốc; sol khí chứa thuốc; chế phẩm xịt chứa thuốc; cao dán chứa thuốc; thuốc đắp chứa thuốc; cao đắp chứa thuốc; dầu chứa thuốc; dầu xoa bóp chứa thuốc; thuốc mỡ chứa thuốc; miếng dán chứa thuốc; miếng đắp dán chứa thuốc; bột chứa thuốc; viên nén chứa thuốc; vải gạc để băng bó; băng dùng để băng bó; cao dán đắp dùng trong y tế; chế phẩm dược giảm đau chống viêm áp vào da; miếng đắp hoạt tính có khí gia nhiệt làm ấm vùng lưng và cải thiện việc lưu thông máu (miếng đắp cao dán dùng cho mục đích y tế); chế phẩm làm lạnh dạng xịt dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế cụ thể là chế phẩm làm sạch vết thương chống nhiễm khuẩn; trà thảo mộc dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; gel làm mát dạng tấm dùng để hạ sốt cho cơ thể người.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-25505**

(540)



(220) 31.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 2.1.1; 2.1.2; 2.1.8; 26.3.1

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH LAN TA VI NA (VN)
32/45 Trương Hoàng Thanh, phường 12,
quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; nón (mũ); tất (vớ).

Nhóm 35: Mua bán quần áo, giày dép, nón (mũ), tất (vớ).

(210) **4-2018-25506**

(540)



(220) 31.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 1.15.15; 3.7.13; A5.3.13; A1.5.3;
A3.7.24; 5.3.16; A5.5.20

(591) Xanh dương, trắng, cam, tím, xanh lá
cây, đen.

(731) CÔNG TY TNHH NƯỚC TINH KHIẾT
DANA (VN)
132C Nguyễn Kim Cương, ấp 9A, xã
Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi, thành
phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Nước uống đóng bình, đóng chai, nước khoáng (đồ uống), nước uống có ga, đồ uống không có cồn.

(210) **4-2018-25509**

(540)



(220) 31.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 18.3.2; 18.3.21; 18.3.23; A26.11.8

(591) Xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẠI AN THÁI
THỊNH (VN)
67A đường số 37, phường Tân Quy,
quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Môi giới bất động sản.

(210) **4-2018-25510**

(540)

Waterdrop Screen

(220) 31.07.2018

(441) 25.10.2018

(731) GUANGDONG OPPO MOBILE
TELECOMMUNICATIONS CORP.,
LTD. (CN)

No.18 Haibin Road, Wusha, Chang'an,
Dongguan, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

- (511) Nhóm 09: Điện thoại di động; điện thoại thông minh; vỏ bọc cho điện thoại thông minh; màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh; bao đựng điện thoại thông minh; màn hình video; thiết bị đầu cuối có màn hình cảm ứng tương tác; phần mềm bảo vệ màn hình máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về; màn hình điện tử hiển thị chữ số; điện thoại.
-

(210) **4-2018-25511**

(220) 31.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN SHINHAN VIỆT NAM (VN)

SHINHAN SOL

Tầng trệt, tầng lửng, tầng 2, 3 toà nhà Empress, số 138-142 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

- (511) Nhóm 09: Thẻ và linh kiện mạch tích hợp; thẻ được mã hóa để sử dụng liên quan đến chuyển điện tử các giao dịch tài chính; phần mềm máy tính liên quan đến xử lý các giao dịch tài chính; chương trình máy tính liên quan đến các vấn đề tài chính; phần mềm máy tính liên quan đến lịch sử tài chính; tài liệu điện tử có thể tải về; tệp tin đa phương tiện có thể tải về; phiếu quà tặng điện tử có thể tải về; chương trình máy tính (phần mềm có thể tải về); phần mềm thông tin liên lạc máy tính cho phép người sử dụng truy cập vào thông tin tài khoản ngân hàng và giao dịch ngân hàng thương mại; phần mềm; thẻ thông minh; phần mềm ứng dụng cho điện thoại thông minh; phần mềm máy tính để mã hóa; máy rút tiền tự động (Atm); thiết bị đầu cuối an toàn cho giao dịch điện tử; thiết bị xử lý thanh toán điện tử; thẻ quà tặng điện tử; thẻ tín dụng; phần mềm cho điện thoại di động.

Nhóm 36: Dịch vụ thiết lập và ủy quyền giao dịch; giám sát hoạt động thanh toán và hệ thống thanh toán máy tính; tư vấn liên quan đến tài chính và tiền tệ; cung cấp thông tin liên quan đến tài chính và tiền tệ; dịch vụ môi giới liên quan đến các công cụ tài chính; dịch vụ tài chính; quản lý tài sản tài chính; dịch vụ tài chính trong lĩnh vực cho vay tiền; dịch vụ thanh toán di động và internet; môi giới thanh toán di động và internet; ngân hàng di động; phát hành tiền ảo (tiền kỹ thuật số); tư vấn và thẩm tra tín dụng, dịch vụ thẻ tín dụng và thẻ ghi nợ; giao dịch ngoại hối; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ ngân hàng internet thanh toán điện tử cho người khác; môi giới chứng khoán và trái phiếu; dịch vụ tài chính liên quan đến đầu tư.

(210) **4-2018-25512**

(220) 31.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM THIÊN HƯƠNG (VN)

FITME

Số 1 Lê Đức Thọ, khu phố 2, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Cháo ăn liền; mì ăn liền; phở ăn liền; bún ăn liền; hủ tiếu ăn liền.

(210) **4-2018-25513**

(220) 31.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

FIT ME

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM
THIÊN HƯƠNG (VN)

Số 1 Lê Đức Thọ, khu phố 2, phường Tân
Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí
Minh

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Cháo ăn liền; mì ăn liền; phở ăn liền; bún ăn liền; hủ tiếu ăn liền.

(210) **4-2018-25514**

(220) 31.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

Dewdrop

(731) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.
(CN)

Huawei Administration Building,
Bantian, Longgang District, Shenzhen,
Guangdong, 518 129, P.R. China

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Màn hình máy tính; màn hình cảm ứng; màn hình huỳnh quang; thiết bị đầu cuối màn hình cảm ứng tương tác; lớp phủ/màng mỏng phù hợp bảo vệ điện thoại; màn hình ti vi; màn hình (nhiếp ảnh); màn hình hiển thị video; màn hình tinh thể lỏng loại lớn; phần mềm bảo vệ màn hình máy tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về; điện thoại thông minh; màn hình tinh thể lỏng; máy ảnh (nhiếp ảnh); thiết bị viễn thông dưới dạng trang sức; màn hình hiển thị video có thể đeo được; tai nghe (có kèm micro) thực tế ảo; máy tính notebook; máy tính bảng; máy tính xách tay; màn hình điện thoại di động; bộ nạp cho pin/ắc quy điện; pin/ắc quy điện; thiết bị cấp điện cho thiết bị di động (pin có thể sạc lại); vỏ bọc bảo vệ cho máy tính bảng; bảng trắng tương tác điện tử; người máy có hình dáng giống người với trí thông minh nhân tạo; vỏ bọc bảo vệ cho thiết bị hỗ trợ kỹ thuật số cá nhân, bàn phím máy tính; chương trình điều hành máy tính, ghi sẵn; phần mềm máy tính, ghi sẵn; phần cứng máy tính; kính đeo mắt thông minh (thiết bị xử lý dữ liệu); đồng hồ thông minh (thiết bị xử lý dữ liệu); nhẫn thông minh (thiết bị xử lý dữ liệu); bộ theo dõi hoạt động có thể đeo được; tai nghe (loại nhét tai); thiết bị tai nghe ảo; vỏ bọc cho điện thoại thông minh; khung ảnh kỹ thuật số; micro; thiết bị xử lý dữ liệu; thiết bị nhớ (máy tính); thiết bị thu nhận âm thanh và hình ảnh; thiết bị cho mạng thông tin liên lạc; bộ điều biến (môdem); loa phóng thanh; máy nghe nhạc cầm tay; thiết bị truyền âm thanh; máy quay vi đề ô xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; ứng dụng phần mềm máy vi tính, có thể tải về được.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-25515**

(540)

oppo O-Free

(220) 31.07.2018

(441) 25.10.2018

(731) GUANGDONG OPPO MOBILE
TELECOMMUNICATIONS CORP.,
LTD. (CN)

No.18 Haibin Road, Wusha, Chang'an,
Dongguan, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị để xử lý dữ liệu; điện thoại di động; điện thoại thông minh; máy đọc đĩa dvd; tai nghe; pin điện; vật mang dữ liệu từ tính; máy quét [thiết bị xử lý dữ liệu]; vỏ hộp loa; tai nghe thực tế ảo.

(210) **4-2018-25516**

(540)



(220) 31.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 1.15.11; 26.1.2

(591) Đen, trắng, ghi.

(731) FIH PRECISION ELECTRONICS
(LANG FANG) CO., LTD. (CN)

No.18, You-Yi Road, LangFang
Economic and Technology Development
Zone, Hebei Province, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng máy vi tính để quản lý nguồn nhân lực, có thể tải về; phần mềm máy tính ghi sẵn để truy xuất thông tin về các sự kiện thời sự, giáo dục, điều trị y tế, giải trí, kinh doanh, thể thao từ các cơ sở dữ liệu, mạng internet, mạng nội bộ và các mạng máy tính khác và truyền các thông tin này cho người dùng thông qua mạng dữ liệu máy tính, điện thoại di động, thiết bị hỗ trợ kỹ thuật số cá nhân và các thiết bị truyền thông kỹ thuật số di động; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; nền tảng phần mềm máy vi tính, có thể tải về, cho phép người lao động truy xuất thông tin về các sự kiện thời sự, giáo dục, điều trị y tế, giải trí, kinh doanh và thể thao từ cơ sở dữ liệu, mạng internet, mạng nội bộ và các mạng máy tính khác và truyền các thông tin này cho người dùng thông qua mạng dữ liệu máy tính, điện thoại di động, thiết bị hỗ trợ kỹ thuật số cá nhân và thiết bị liên lạc kỹ thuật số di động; dụng cụ chấm công, cụ thể là đồng hồ chấm công [thiết bị ghi thời gian]; thiết bị định vị toàn cầu gps.

(210) **4-2018-25517**

(540)

RAFAROPHE

(220) 31.07.2018

(441) 25.10.2018

(731) HWANG KI CHEOL (KR)

701-1601, 17, Yeonjemansu-gil, Osong-
eup, Heungdeok-gu, Cheongju-si,
Chungcheongbuk-do, South Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 03: Xà phòng dạng lỏng, không chứa thuốc; xà phòng làm đẹp; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích cá nhân; mỹ phẩm; dầu gội, không chứa thuốc; nước thơm cho phòng, không chứa thuốc.

(210) **4-2018-25518**

(220) 31.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) ROTHY'S, INC. (US)

501 Pacific Avenue, San Francisco CA
94133, U.S.A.

ROTHY'S

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về đồ đi ở chân, quần áo, tất ngắn cổ, đồ đội đầu, áo khoác ngoài, quần áo thể thao, bộ quần áo tắm, đồ thể thao cụ thể là giày thể thao và thiết bị thể thao, túi, hành lý, ví tiền, ba lô, kính râm, phụ kiện điện thoại, đồ trang sức, phụ kiện thời trang; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến chuyên về đồ đi ở chân, quần áo, tất ngắn cổ, đồ đội đầu, áo khoác ngoài, quần áo thể thao, bộ quần áo tắm, đồ thể thao cụ thể là giày thể thao và thiết bị thể thao, túi, hành lý, ví tiền, ba lô, kính râm, phụ kiện điện thoại, đồ trang sức, phụ kiện thời trang.

(210) **4-2018-25520**

(220) 31.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(531) A1.1.10; 3.7.17; 4.3.5

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP
KHẨU THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP
THIÊN MÃ (VN)



Số 03, ngõ 97 đường Nam Đuống, tổ 19
phường Thượng Thanh, quận Long Biên,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI
CO., LTD)

(511) Nhóm 07: Máy nén khí.

(210) **4-2018-25521**

(220) 31.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) KAO KABUSHIKI KAISHA (ALSO
TRADING AS KAO CORPORATION)
(JP)

Athlizm

14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome,
Chuo-ku, Tokyo 103-8210, Japan

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm chăm sóc da (mỹ phẩm); kem chăm sóc da (mỹ phẩm); sữa chăm sóc da (mỹ phẩm); nước thơm chăm sóc da; sữa dùng để làm sạch (mỹ phẩm);

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

chế phẩm tẩy trang; mặt nạ làm đẹp; xà phòng; chế phẩm rửa mặt (mỹ phẩm); chế phẩm tắm rửa cơ thể; chế phẩm khử mùi và chống đổ mồ hôi (dùng cho cá nhân); chế phẩm chống nắng; miếng dán mặt (dùng để tẩy lông và lột mụn cho mục đích làm đẹp).

(210) **4-2018-25522**

(220) 31.07.2018

(540)



(441) 25.10.2018

(531) 24.1.1; 24.9.1; 25.1.6; 25.1.25

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG

QUỐC TẾ PHARMA CARE (VN)

330/55 ấp 1, xã Nhị Bình, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Sữa; sữa bột; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; các sản phẩm sữa; bột dinh dưỡng có chứa sữa (sữa là chủ yếu, không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 32: Nước yến sào; nước yến lon.

(210) **4-2018-25523**

(220) 31.07.2018

(540)

**NGÔI SAO
VIỆT**

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ GIẤY TẤN PHÁT (VN)

Số 169/34 đường Nghiệp vụ Đường sắt,
khu phố Thống Nhất 2, phường Dĩ An,
thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn giấy ăn; khăn giấy đa năng, giấy lụa hộp; khăn giấy bỏ túi.

(210) **4-2018-25524**

(220) 31.07.2018

(540)



(441) 25.10.2018

(531) 2.9.8; 24.15.1

(591) Nâu, cam.

(731) HỒ TIẾN LỢI (VN)

Parkland Apartment, Võ Trường Toản,
phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ
Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ kinh doanh nhà hàng ăn uống, quán ăn, quán nước giải khát, dịch vụ cung cấp thức ăn thức uống do nhà hàng tự thực hiện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-25525**

(220) 31.07.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731) NQ HEALTHCARE AUSTRALIA PTY. LTD. (AU)

CARDIOTON

12 Kanumbra Street, Coorparoo QLD 4151, Australia

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-25526**

(220) 31.07.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731) NQ HEALTHCARE AUSTRALIA PTY. LTD. (AU)

CARDIOTON PLUS

12 Kanumbra Street, Coorparoo QLD 4151, Australia

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-25528**

(220) 31.07.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(531) A5.3.15; 26.1.1; A5.3.13

(591) Trắng, đen, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH TRÀ VẠN NIÊN (VN)



4/5E Ngô Tất Tố, khu phố 2, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: trà, mỹ phẩm.

(210) **4-2018-25529**

(220) 31.07.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)

VINTECH

Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 09: Điện thoại; điện thoại cầm đi được; phần mềm máy tính; phần mềm trí tuệ nhân tạo; phần mềm thực tế ảo.

Nhóm 35: Mua bán điện thoại, thiết bị điện thoại, thiết bị ngành viễn thông, thiết bị quản lý viễn thông di động, phần mềm máy tính; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; tra cứu dữ liệu trong máy vi tính cho người khác; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính.

Nhóm 37: Dịch vụ lắp đặt và sửa chữa, bảo trì thiết bị chuyên ngành: thông tin di động, nhắn tin và điện thoại dùng thẻ.

Nhóm 38: Thông tin liên lạc bằng điện thoại di động, điện thoại dùng thẻ; dịch vụ nhắn tin điện thoại; thông tin về viễn thông liên lạc; dịch vụ tư vấn mạng lưới viễn thông, dịch vụ kết nối người dùng với hệ thống máy tính toàn cầu; dịch vụ cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu.

Nhóm 42: Thiết kế mạng lưới dịch vụ viễn thông bao gồm các mạng: thông tin di động, nhắn tin và điện thoại dùng thẻ; nghiên cứu, thiết kế và phát triển phần mềm máy tính; lưu trữ dữ liệu điện tử; nghiên cứu khoa học; tư vấn công nghệ.

(210) **4-2018-25530**

(220) 31.07.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(531) 1.15.3; 24.15.21; A24.15.11

(731) INVNI TECH DEVELOPING CORP.
(TW)



1F, No.7, Alley 11, Lane 144, Sec.2, Yen Ping N. Rd., Taipei, Taiwan

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội
(AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 08: Dao cạo dùng điện; kéo xén; kéo xén cắt tóc cho cá nhân, dùng điện và không dùng điện; kẹp là uốn tóc cầm tay; kẹp ép thẳng tóc cầm tay; vật dụng vật lông dùng điện.

(210) **4-2018-25531**

(220) 31.07.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(531) 26.13.25

(731) NGUYỄN VĂN DŨNG (VN)




107 G2 khu tập thể Thành Công, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 34: Tẩu hút thuốc lá; đốt xì gà; giá để tẩu dùng cho tẩu hút thuốc lá; hộp đựng thuốc lá và xì gà; xì gà; thuốc lá.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

- (210) **4-2018-25532** (220) 31.07.2018
(540) (441) 25.10.2018
(731) NGUYỄN VĂN DŨNG (VN)
107 G2 khu tập thể Thành Công, phường
Thành Công, quận Ba Đình, thành phố
Hà Nội
- DZUNG NGUYEN**
- (740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và
Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)
- (511) Nhóm 34: Tàu hút thuốc lá; đốt xì gà; giá để tàu dùng cho tàu hút thuốc lá; hộp đựng thuốc lá và xì gà; xì gà; thuốc lá.
-

- (210) **4-2018-25533** (220) 31.07.2018
(540) (441) 25.10.2018
(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH
VỤ KỸ THUẬT AN PHÚ VINH (VN)
07 đường T4A, phường Tây Thanh, quận
Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
- 
- (511) Nhóm 09: Hộp đen [thiết bị ghi dữ liệu]; ẩm kế; dụng cụ đo; thiết bị chỉ báo nhiệt độ; nhiệt ẩm kế; nhiệt kế, không dùng cho mục đích y tế.
-

- (210) **4-2018-25534** (220) 31.07.2018
(540) (441) 25.10.2018
(731) CHINA FORTUNE LAND
DEVELOPMENT HOLDINGS LTD
(CN)
No. 18, Xiaguangli, North Dongsanhuan
Road, Block A, 23 Floor, Gateway Plaza,
Chaoyang District, Beijing 100027,
China
- NEW INDUSTRY CITY**
- (740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP
(HAVIP CO., LTD.)
- (511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; hoạt động văn phòng; quảng cáo; quảng cáo ra công chúng; cho thuê không gian quảng cáo; tư vấn quản lý doanh nghiệp và kinh doanh; tư vấn kinh doanh chuyên nghiệp; quản lý dự án kinh doanh cho các dự án xây dựng; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; nghiên cứu thị trường; tiếp thị; tổ chức triển lãm với mục đích thương mại hoặc quảng cáo; khuyến mại bán hàng cho người khác; quản lý và điều hành kinh doanh dự án; tiếp thị và khuyến mại; phân tích và đánh giá thị trường.

Nhóm 36: Bảo hiểm; tài chính; tiền tệ; kinh doanh bất động sản; quản lý căn hộ chung cư; cho thuê căn hộ; đầu tư vốn; cung cấp tài chính cho các dự án xây dựng; dịch vụ tài chính; đầu tư của quỹ; cho thuê văn phòng [bất động sản]; cho thuê bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; thu tiền cho thuê; dịch vụ nhà ở (căn hộ); kế hoạch

ngân sách [tư vấn tài chính]; lập kế hoạch tài chính thuế; tư vấn liên quan đến tài chính cho các dự án năng lượng; dự án tài chính; lập ủy thác; cho thuê hoặc thuê tòa nhà; quản lý tài chính cho các dự án xây dựng.

Nhóm 37: Xây dựng công trình; sửa chữa công trình xây dựng; lắp đặt công trình xây dựng; giám sát thi công xây dựng; lắp đặt và sửa chữa thiết bị báo động trộm; dịch vụ nghề mộc; dọn dẹp nhà cửa [nội thất]; dọn dẹp nhà cửa [ngoại thất]; xây dựng; phá dỡ các tòa nhà; tư vấn xây dựng; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt và sửa chữa thang máy; lắp đặt và sửa chữa thang nâng; xây dựng nhà máy; lắp đặt và sửa chữa thiết bị báo cháy; lắp đặt cửa ra vào và cửa sổ; chạy dây cáp; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa máy móc; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa máy móc văn phòng; sơn nội thất và ngoại thất; dịch vụ phun thuốc diệt côn trùng [trong tòa nhà], không phục vụ trong nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, trồng trọt và lâm nghiệp; xây dựng và bảo dưỡng đường ống; lắp/gắn thạch cao; sửa ống nước; sửa chữa đường dây điện; lát đường; lợp mái nhà; lắp đầu hồi mái nhà; làm sạch đường phố; bảo trì hồ bơi; lắp đặt và sửa chữa máy điện thoại; xây dựng và sửa chữa nhà kho; làm sạch tòa nhà; giặt; làm sạch cửa sổ; cải tạo, sửa chữa và bảo dưỡng hệ thống dây điện; lắp đặt phân cứng và dây cáp để truy cập internet; xây dựng, bảo dưỡng và cải tạo tài sản [công trình]; giám sát xây dựng; giám sát thi công xây dựng cho các dự án bất động sản; xây dựng và bảo trì liên quan đến công trình xây dựng; xây dựng hệ thống thoát nước; xây dựng các công trình vận chuyển khí tự nhiên [gas]; xây dựng tháp viễn thông; bảo trì và sửa chữa máy móc xây dựng; xây dựng đường ống; làm đường; dịch vụ thử nghiệm (vận hành thử) trong lĩnh vực xây dựng công trình; cung cấp thông tin và tư vấn liên quan đến dịch vụ xây dựng công trình nêu trên.

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ, nghiên cứu kỹ thuật và thiết kế kỹ thuật; dịch vụ nghiên cứu và phân tích công nghiệp; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; dịch vụ kiến trúc; tư vấn kiến trúc; phân tích hệ thống máy tính; thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế nội thất; lưu trữ dữ liệu điện tử; dịch vụ kỹ thuật; thiết kế kiểu dáng công nghiệp; khảo sát đất đai; khảo sát; nghiên cứu kỹ thuật; tra cứu các dự án kỹ thuật; quy hoạch đô thị; dịch vụ thiết kế kỹ thuật; dịch vụ thử nghiệm và nghiên cứu trong lĩnh vực thiết kế kỹ thuật công trình; soạn thảo các báo cáo liên quan đến quy hoạch bất động sản; quản lý dự án kiến trúc; thiết kế chiếu sáng cảnh quan; lập kế hoạch dự án kỹ thuật trong lĩnh vực kỹ thuật; nghiên cứu và lập dự án nghiên cứu kỹ thuật; nghiên cứu kỹ thuật trong lĩnh vực giảm thải khí các bon; thử nghiệm các phần mềm và phần cứng máy tính để sử dụng với hệ thống báo động và giám sát; quy hoạch thành phố; cung cấp thông tin và tư vấn liên quan đến dịch vụ khoa học công nghệ nêu trên.

(210) 4-2018-25535

(220) 31.07.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(531) 3.7.7; A3.7.24; 1.15.5; 1.15.11

(591) Đỏ, xanh lá, trắng, cam, vàng, hồng, xanh dương.



(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ QUẢNG CÁO VIỆT DỮNG (VN)

Tổ dân phố 4, thị trấn Vũ Quang, huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 40: Dịch vụ in ấn.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế, cụ thể là: thiết kế mẫu quảng cáo, thiết kế mẫu in ấn, thiết kế bao bì, thiết kế trang web.

(210) **4-2018-25536**

(540)



(220) 31.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 3.9.1; 26.1.1; 26.4.2; 5.9.24; 5.7.18

(591) Trắng, xanh lá cây, đen, vàng, đỏ, nâu.

(731) HTX SẢN XUẤT, TIÊU THỤ CÂY, CON ĐẶC SẢN AN TOÀN YÊN HÒA (VN)

Thôn Lạc Hiền, xã Yên Hòa, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Cá (còn sống), tôm nước ngọt (còn sống); cá trạch sụn (còn sống); trái cây tươi, cụ thể là chuối tây; rau củ tươi.

(210) **4-2018-25537**

(540)

XUÂN LẬP PHÁT

(220) 31.07.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TNHH XUÂN LẬP PHÁT (VN)

Thôn Đôn Thượng, xã Đức Liên, huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 37: Xây dựng và sửa chữa công trình: giao thông, thủy lợi, trạm điện.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, khách sạn.

(210) **4-2018-25538**

(540)



(220) 31.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.4.4; 26.4.7

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) AIRLAND INDUSTRY (SHENZHEN) CO., LTD (CN)

Danzhutou, Nanwan, Longgang District, SZ, PRC

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 24: Vải bông; vải không dệt; tấm trưng treo tường làm bằng vải; vải nỉ; khăn mặt bằng vải dệt; chăn bông; khăn trải giường bằng vải lạnh; tấm phủ cho đồ nội thất; tấm phủ cho đồ gia dụng; chăn; vải lạnh dùng trong gia đình.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-25539**

(540)



(220) 31.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 2.9.14; A2.9.15; 24.9.1; A17.2.2

(591) Vàng, nâu, trắng.

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN NGỌC HUYỆ (VN)

Số 190, ấp 7 Chợ, xã Đông Thái, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức làm bằng: vàng, bạc; đá quý; kim cương; bạch kim; ngọc trai.

Nhóm 35: Mua bán: vàng, bạc, đá quý, bạch kim, ngọc trai, đồ trang sức làm bằng vàng, bạc, đá quý, bạch kim, ngọc trai, đồ kim hoàn.

Nhóm 40: Dịch vụ gia công vàng miếng; gia công vàng trang sức; gia công kim loại quý; gia công đá quý.

(210) **4-2018-25540**

(540)

MASCOT

(220) 31.07.2018

(441) 25.10.2018

(731) CƠ SỞ NGUYỄN THỊ THAI (VN)

Thôn Cầu, xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Loa; âm ly; đài; bộ khuếch đại âm thanh; đầu đĩa; mi-crô.

(210) **4-2018-25542**

(540)



(220) 31.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) A1.1.10; A1.1.5; 26.1.1; 7.1.6

(591) Trắng, xanh lá cây đậm, vàng đồng, đỏ đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ AN THỊNH (VN)

112 B4, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 36: Môi giới bất động sản; định giá bất động sản; quản lý bất động sản, dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản; đầu tư vốn; thu xếp tài chính cho các dự án xây dựng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-25543**

(540)



(220) 31.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 24.1.1; A26.11.9

(731) ZHEJIANG MILLER PLUMBING CO., LTD. (CN)

Putian Village, Chumen, Yuhuan, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; bộ lọc nước uống; thiết bị và máy móc để làm sạch nước; vòi cho đường ống; thiết bị dùng cho bồn tắm; ống dẫn [bộ phận của hệ thống vệ sinh].

(210) **4-2018-25544**

(540)

WOXIMILLER

(220) 31.07.2018

(441) 25.10.2018

(731) ZHEJIANG MILLER PLUMBING CO., LTD. (CN)

Putian Village, Chumen, Yuhuan, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; bộ lọc nước uống; thiết bị và máy móc để làm sạch nước; vòi cho đường ống; thiết bị dùng cho bồn tắm; ống dẫn [bộ phận của hệ thống vệ sinh].

(210) **4-2018-25546**

(540)

VELLUTO

(220) 31.07.2018

(441) 25.10.2018

(731) PHILIP MORRIS BRANDS SÀRL (CH)

Quai Jeanrenaud 3, 2000, Neuchâtel, Switzerland

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá, thô hoặc đã được chế biến; các sản phẩm thuốc lá; xì gà; thuốc lá điếu, điếu xì gà nhỏ hở hai đầu, thuốc lá để tự cuốn thuốc lá điếu, thuốc lá hút tẩu, thuốc lá để nhai, thuốc lá bột để hút, thuốc lá trộn (thuốc lá kretek); thuốc lá bột ẩm; chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); thuốc lá điện tử, sản phẩm thuốc lá cho mục đích để bị làm nóng; thiết bị điện tử và các bộ phận của các thiết bị đó cho mục đích làm nóng thuốc lá điếu hoặc thuốc lá để tỏa ra xon khí có chứa chất nicotin để hút (vật dụng cho người hút thuốc); các dung dịch nicotin lỏng sử dụng cho thuốc lá điện tử; vật dụng cho người hút thuốc, giấy cuốn thuốc lá, ống thuốc lá, đầu lọc thuốc lá, hộp thiếc đựng thuốc lá, hộp đựng thuốc lá, gạt tàn, tẩu thuốc lá, các vật dụng bỏ túi để cuốn thuốc lá, bật lửa cho người hút thuốc, diêm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) 4-2018-25547

(220) 31.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

MARLBORO VELLUTO

(731) PHILIP MORRIS BRANDS SÀRL
(CH)

Quai Jeanrenaud 3, 2000, Neuchâtel,
Switzerland

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá, thô hoặc đã được chế biến; các sản phẩm thuốc lá; xì gà; thuốc lá điếu, điếu xì gà nhỏ hở hai đầu, thuốc lá để tự cuốn thuốc lá điếu, thuốc lá hút tẩu, thuốc lá để nhai, thuốc lá bột để hít, thuốc lá trộn (thuốc lá kretek); thuốc lá bột ẩm; chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); thuốc lá điện tử, sản phẩm thuốc lá cho mục đích để bị làm nóng; thiết bị điện tử và các bộ phận của các thiết bị đó cho mục đích làm nóng thuốc lá điếu hoặc thuốc lá để tỏa ra xon khí có chứa chất nicotin để hít (vật dụng cho người hút thuốc); các dung dịch nicotin lỏng sử dụng cho thuốc lá điện tử; vật dụng cho người hút thuốc, giấy cuốn thuốc lá, ống thuốc lá, đầu lọc thuốc lá, hộp thiếc đựng thuốc lá, hộp đựng thuốc lá, gạt tàn, tẩu thuốc lá, các vật dụng bỏ túi để cuốn thuốc lá, bật lửa cho người hút thuốc, diêm.

(210) 4-2018-25548

(220) 31.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

NutriPlus

(731) AB ELECTROLUX (SE)

SE-105 45 Stockholm Sweden

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 11: Thiết bị làm lạnh; tủ lạnh và máy ướp lạnh.

(210) 4-2018-25550

(220) 31.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)



(531) 2.9.1; 26.1.1; 25.1.25; A26.11.8

(591) Nâu nhạt, nâu đậm.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
DÁNG XUÂN (VN)

306/4, KV Thới Bình, phường Thới An,
quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu
trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI
INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch (không chứa thuốc); chế phẩm chăm sóc da (không chứa thuốc); nước hoa; sữa tắm; dầu gội đầu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-25551**

(540)



(220) 31.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 1.15.15; A5.3.13; 26.11.3

(591) Trắng, xanh dương, xanh lục đậm, nâu đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRÚC SƠN TRANG (VN)

Số 154, ấp 2, xã Mỹ Hiệp, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Thủy hải sản, gia súc, gia cầm, rau củ quả đã qua chế biến, bảo quản, đông lạnh, phơi khô hoặc nấu chín.

Nhóm 31: Rau tươi; quả tươi; động vật sống; cây giống; hạt giống.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ lữ hành nội địa; dịch vụ lữ hành quốc tế; dịch vụ vận tải hàng hoá và vận chuyển hành khách du lịch.

(210) **4-2018-25552**

(540)



(220) 31.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.3.1; 26.1.2; 26.7.25; 26.15.15

(591) Xanh coban, xám đen.

(731) CÔNG TY TNHH FUJISASH VIỆT NAM (VN)

Vinafor Tower, số 127 phố Lò Đúc, phường Đồng Mác, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán [kinh doanh] bộ khung cửa nhôm, kính màu dùng cho cửa sổ, kính cửa sổ cho xây dựng, vách ngăn bằng kim loại, khung cửa sổ bằng kim loại, cửa ra vào bằng kim loại.

(210) **4-2018-25553**

(540)



(220) 31.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) A26.11.12

(591) Đỏ, đen, trắng, hồng nhạt.

(731) NGUYỄN XUÂN LINH (VN)

Thôn Thái Lâm, xã Thái Hoà, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hoá

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: thiết bị dùng cho bồn tắm, thiết bị sấy khô tay dùng trong phòng vệ sinh, vòi hoa sen, vòi xịt nước, xi phông, bồn tắm, chậu đi tiểu, bồn tắm nhỏ, chậu rửa tay, bồn xối, bồn trang điểm và chậu rửa bát, và phụ tùng của chúng như vòi, ống dẫn và vòi chảy, hộp đựng khăn giấy và giấy vệ sinh bằng inox và các phụ kiện của chúng, kệ kính (giá đựng trong nhà vệ sinh), giá đựng cốc, giá đựng đĩa (là đồ chứa đựng dùng trong gia đình và bếp núc), giá treo khăn tắm, kệ góc (giá đựng trong nhà vệ sinh).

(210) **4-2018-25555**

(220) 31.07.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.5; 26.11.3; 25.7.20;
A24.15.7



(731) CÔNG TY CP TM&DV HOÀNG
DUƠNG TEXTILE GROUP (VN)

686, Quang Trung, phường La Khê, quận
Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và
Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; túi nhỏ làm thơm đồ vải (quần áo, đồ trải giường, khăn bàn); khăn giấy thấm ướp mỹ phẩm.

Nhóm 09: Kính mắt; hộp đựng kính; dây xích đeo cho kính mắt; quần áo bảo hộ lao động phòng chống tai nạn.

Nhóm 14: Đồ trang sức; vòng tay; khuyên tai; vòng cổ; nhẫn; trâm cài đầu; kẹp cà vạt; hộp đựng đồ trang sức.

Nhóm 18: Túi xách; ví; ba lô; ô (dù); vali; ban da móc chìa khóa.

Nhóm 20: Gối; đệm; tủ vải đựng quần áo.

Nhóm 23: Len; sợi; sợi tơ tằm.

Nhóm 24: Chăn; tấm trải phủ giường; vải vóc; tấm phủ ngoài bằng vải dùng cho đồ đạc; khăn tay; rèm cửa.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; thắt lưng (trang phục); bút tất; khăn quàng cổ.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ đồ thời trang (kính giày, quần áo, mũ nón, găng tay, khăn quàng, thắt lưng), đồ vải vóc (chăn ga gối đệm), đồ trang sức (vòng, khuyên tai, kẹp cà vạt, trâm cài đầu, hộp đựng trang sức), đồ mỹ phẩm (nước hoa, mỹ phẩm, tinh dầu, bông tẩy trang, dụng cụ trang điểm); dịch vụ tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; dịch vụ nghiên cứu kinh doanh; quan hệ công chúng; dịch vụ hỗ trợ quản lý các doanh nghiệp.

Nhóm 36: Dịch vụ quản lý tài chính; dịch vụ thông tin về tài chính; dịch vụ ủy thác quản lý tài chính; dịch vụ bảo lãnh tài chính; dịch vụ thuê mua tài chính.

Nhóm 40: Dịch vụ may đo; sửa chữa quần áo; gia công may mặc quần áo, giày dép, mũ nón.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế thời trang, tạo mẫu.

- (210) **4-2018-25556** (220) 31.07.2018
(540) (441) 25.10.2018
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ QUẢNG CÁO VIẾT DỮNG
(VN)
Tổ dân phố 4, thị trấn Vũ Quang, huyện
Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL
(ALIATLEGAL CO., LTD.)

VIẾT DỮNG

(511) Nhóm 40: Dịch vụ in ấn.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế, cụ thể là: thiết kế mẫu quảng cáo, thiết kế mẫu in ấn, thiết kế bao bì, thiết kế trang web.

- (210) **4-2018-25557** (220) 31.07.2018
(540) (441) 25.10.2018
(731) CÔNG TY TNHH VẠN HUY (VN)
Xóm 1, xã Đức Bông, huyện Vũ Quang,
tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL
(ALIATLEGAL CO., LTD.)

VẠN HUY

(511) Nhóm 37: Xây dựng và sửa chữa công trình: giao thông, thủy lợi, trạm điện.

Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội thất; thiết lập bản vẽ xây dựng; thiết kế công nghiệp, tư vấn kiến trúc; khảo sát, đo đạc đất đai.

- (210) **4-2018-25558** (220) 31.07.2018
(540) (441) 25.10.2018
(731) PFIZER INC. (US)
235 East 42nd Street, New York, New
York 10017, USA
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)


DAURISMO

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược, y tế và thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; cao dán, vật liệu dùng để băng bó; vật liệu để hàn răng, sáp nha khoa; chất tẩy uế; chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm, chất diệt cỏ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

- (210) **4-2018-25559** (220) 31.07.2018
(441) 25.10.2018
(540) (731) DOW AGROSCIENCES LLC. (US)
9330 Zionsville Road, Indianapolis,
Indiana 46268, United States of America
ADAVELT (740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)
- (511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; chế phẩm diệt trừ sâu bọ gây hại; chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ;
và thuốc diệt côn trùng.
-

- (210) **4-2018-25561** (220) 31.07.2018
(441) 25.10.2018
(540) (731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ MINH
VIỄN (VN)
476 Lạc Long Quân, thị trấn Lăng Cô,
huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế
9-Miles Coast Resort (740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)
- (511) Nhóm 36: Dịch vụ tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, mua bán bất động sản.
Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn.
-

- (210) **4-2018-25562** (220) 31.07.2018
(441) 25.10.2018
(540) (531) 26.1.1; 26.1.5; 26.11.3; 25.7.20
(591) Trắng, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY CP TM&DV HOÀNG
DƯƠNG TEXTILE GROUP (VN)
686, Quang Trung, phường La Khê, quận
Hà Đông, thành phố Hà Nội
 (740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và
Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)
- (511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; túi nhỏ làm thơm đồ vải (quần áo, đồ trải giường, khăn
bàn); khăn giấy thấm ướp mỹ phẩm.
- Nhóm 09: Kính mắt; hộp đựng kính; dây xích đeo cho kính mắt; quần áo bảo hộ lao động
phòng chống tai nạn.
- Nhóm 14: Đồ trang sức; vòng tay (đồ kim hoàn); khuyên tai; vòng cổ (đồ kim hoàn);
nhẫn; trâm cài đầu (đồ kim hoàn); kẹp cài cà vạt; hộp đựng đồ trang sức.
- Nhóm 18: Túi xách; ví; ba lô; ô (dù); vali; bao da móc chìa khóa.
- Nhóm 20: Gói; đệm; tủ vải đựng quần áo.
- Nhóm 23: Len; sợi; sợi tơ tằm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

Nhóm 24: Chăn; tấm trải phủ giường; vải vóc; tấm phủ ngoài bằng vải dùng cho đồ đạc; khăn tay bỏ túi bằng vải; rèm cửa ra vào.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; thắt lưng (trang phục); bút tất; khăn quàng cổ.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ đồ thời trang (kính, giày, quần áo, mũ nón, găng tay, khăn quàng, thắt lưng), đồ vải vóc (chăn, ga, gối, đệm), đồ trang sức (vòng, khuyên tai, kẹp cà vạt, trâm cài đầu, hộp đựng trang sức), đồ mỹ phẩm (nước hoa, mỹ phẩm, tinh dầu, bông tẩy trang, dụng cụ trang điểm); dịch vụ tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; dịch vụ nghiên cứu kinh doanh; quan hệ công chúng; dịch vụ hỗ trợ quản lý các doanh nghiệp.

Nhóm 36: Dịch vụ quản lý tài chính; dịch vụ thông tin về tài chính; dịch vụ ủy thác quản lý tài chính; dịch vụ bảo lãnh tài chính; dịch vụ thuê mua tài chính.

Nhóm 40: Dịch vụ may đo; sửa chữa quần áo; gia công may mặc quần áo, giày dép, mũ nón.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế thời trang, tạo mẫu.

(210) **4-2018-25564**

(540)

DIỄM THÚY 2

(220) 31.07.2018

(441) 25.10.2018

(591) Đỏ, vàng, trắng.

(731) **HỘ KINH DOANH DIỄM THÚY 2 (VN)**

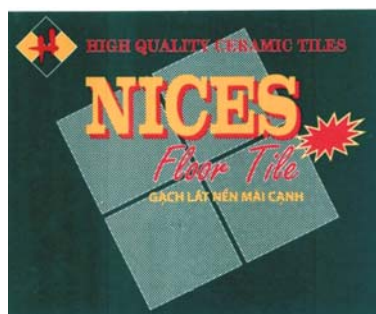
Số 93, lô E, đường Nguyễn Tri Phương, khóm 1, thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Sữa sen; sữa ngô (bắp).

(210) **4-2018-25566**

(540)



(220) 31.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.4.3; 26.4.9; A1.1.10; 7.15.1

(591) Vàng, xanh lá cây, xanh lá mạ nhạt, đỏ.

(731) **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG THÀNH PHÁT (VN)**

1152-1154, đường 3/2, phường 12, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 19: Gạch men các loại.

Nhóm 35: Mua bán vật liệu xây dựng và hàng trang trí nội thất.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-25567**

(540)



(220) 31.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.4.3; 26.4.9; A26.11.8; 7.15.1

(591) Vàng nâu, xanh dương, vàng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG THÀNH PHÁT (VN)

1152-1154, đường 3/2, phường 12, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 19: Gạch men các loại.

Nhóm 35: Mua bán vật liệu xây dựng và hàng trang trí nội thất.

(210) **4-2018-25568**

(540)



(220) 31.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.3.1; 26.15.15; 26.3.23; 26.5.1

(591) Nâu, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THỜI TRANG QUỐC TẾ ATF (VN)

33/8A ấp Đông, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo, thắt lưng.

(210) **4-2018-25569**

(540)

Vadim

(220) 31.07.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TNHH THỜI TRANG QUỐC TẾ ATF (VN)

33/8A ấp Đông, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo lót; tất chân; áo sơ mi; quần dài; quần đùi, áo khoác ngoài.

(210) **4-2018-25570**

(540)

Katia

(220) 31.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.2

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH THỜI TRANG QUỐC TẾ ATF (VN)

33/8A ấp Đông, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 25: Quần áo lót; tất chân; quần áo; áo nịt ngực [áo lót]; áo khoác ngoài; quần ống bó [quần dài].

(210) **4-2018-25572**

(540)



(220) 31.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 2.9.10; A5.5.20; A5.5.21; 3.13.1;
A3.13.24

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DELIA DENTAL
(VN)

Tầng 1 + tầng 2, số 96 Trần Vũ, phường
Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố
Hà Nội

(511) Nhóm 10: Răng giả.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế, phòng khám nha khoa.

(210) **4-2018-25573**

(540)



(220) 31.07.2018

(441) 25.10.2018

(531) 2.9.10; 3.13.1; A3.13.24; A5.5.20;
A5.5.21

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DELIA DENTAL
(VN)

Tầng 1 + tầng 2, số 96 Trần Vũ, phường
Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố
Hà Nội

(511) Nhóm 10: Răng giả.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế, phòng khám nha khoa.

(210) **4-2018-25574**

(540)



(220) 01.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.3.1; A25.7.21; A26.11.8; 26.7.25

(591) Xanh dương, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ LÊ GIA
(VN)

6 đường số 2, phường Hiệp Bình Phước,
quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Chất pha loãng sơn; sơn lót; sơn; sơn mài; sơn phủ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-25575**

(540)



(220) 01.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A26.11.9; 26.13.1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LIWAYWAY
VIỆT NAM (VN)

Số 14, đường số 05, khu công nghiệp
Việt Nam - Singapore, thị xã Thuận An,
tỉnh Bình Dương

(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN
HA)

(511) Nhóm 29: Thịt; cá (không còn sống); gia cầm (không còn sống); thú săn (không còn sống); chiết xuất của thịt; rau củ đã qua chế biến; trái cây đã qua chế biến; thạch trái cây; mứt ướt; trứng; sữa; các sản phẩm sữa; dầu thực vật; mỡ ăn.

Nhóm 30: Cà phê; trà; ca cao; chất thay thế cà phê; gạo; bột sắn; bột cọ sagu; bột mì và chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mì; bánh ngọt; bánh kẹo; đá lạnh có thể ăn được; đường; mật ong; mật (thực phẩm); nấm men (không sử dụng cho động vật và các mục đích y tế); bột nở; muối ăn; mù tạt; giấm ăn; nước xốt (gia vị); gia vị; kem ăn.

(210) **4-2018-25576**

(540)

ITACA

(220) 01.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) LEE, SONG HO (KR)

(Sillim-dong) 6, Nanhyang 10-gil,
Gwanak-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN
HA)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm hoặc vệ sinh cơ thể; chế phẩm chăm sóc tóc; sữa tắm; xà phòng; muối để tắm (không dùng cho mục đích y tế).

(210) **4-2018-25577**

(540)

FOUNDERS CAPITAL

(220) 01.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.4.2

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FOUNDERS
CAPITAL (VN)

Tầng 4, tòa nhà Star Tower, đường
Dương Đình Nghệ, phường Yên Hòa,
quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Tài chính; tiền tệ (cụ thể: dịch vụ đầu tư tài chính, dịch vụ ủy thác đầu tư).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-25578**

(540)



(220) 01.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A5.5.20; A5.5.21; 5.5.4

(591) Vàng, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH PCSH VIỆT NAM (VN)

Tổ 18, khu 2A, phường Cao Thắng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: bàn chải, khẩu trang, khăn mặt, quần áo, tất, giấy.

(210) **4-2018-25579**

(540)



(220) 01.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 3.3.1; A26.11.8

(591) Xanh nhạt, nâu, xanh lam, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN NANO SHIELD VIỆT NAM (VN)

Tổ 7, khu 2, thị trấn Trới, huyện Hoàn Bô, tỉnh Quảng Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại; gạch không nung; ngói không nung.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: vật liệu xây dựng, gạch, ngói.

(210) **4-2018-25581**

(540)

BB.Safety.BB

(220) 01.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) LẬU KHÈNH (VN)

389/1 đường Lê Văn Quới, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Khẩu trang hoạt tính 3 lớp dùng cho trẻ em; khẩu trang hoạt tính 3 lớp dùng cho người lớn; khẩu trang cacbon hoạt tính 4 lớp, tất cả là khẩu trang y tế.

Nhóm 25: Khẩu trang hoạt tính 3 lớp dùng cho trẻ em; khẩu trang hoạt tính 3 lớp dùng cho người lớn; khẩu trang cacbon hoạt tính 4 lớp, tất cả là trang phục.

(210) **4-2018-25587**

(540)

**KyKy
world**

(220) 01.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TNHH CHĂM SÓC SỨC KHỎE ZATAKA (VN)

75 đường 84 Cao Lỗ, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 35: Mua bán đồ chơi trẻ em, hàng may mặc thời trang, đồ dùng học tập, văn phòng, máy trò chơi; dịch vụ quảng cáo thương mại.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; sản xuất chương trình biểu diễn; công viên vui chơi giải trí; dịch vụ trò chơi điện tử; dịch vụ giáo dục và dạy trẻ.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống giải khát; quán ăn tự phục vụ; quán cà phê tự phục vụ.

(210) **4-2018-25588**

(220) 01.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

KYKYO

(731) CÔNG TY TNHH CHĂM SÓC SỨC KHỎE ZATAKA (VN)
75 đường 84 Cao Lỗ, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu dụng cụ chăm sóc sức khỏe; mua bán và xuất nhập khẩu máy tập thể dục; mua bán và xuất nhập khẩu đồ gia dụng như: bếp từ, máy xay sinh tố, tủ sấy, chén đĩa.

(210) **4-2018-25589**

(220) 01.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

MỘC TRÀ

(731) CÔNG TY TNHH CHĂM SÓC SỨC KHỎE ZATAKA (VN)
75 đường 84 Cao Lỗ, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Trà (chè).

(210) **4-2018-25590**

(220) 01.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)



(531) A5.3.15; A5.3.13; 26.2.7; A20.1.3

(591) Xanh lá cây, nâu đậm, nâu nhạt, đen.

(731) TRẦN BẢO CHÂU (VN)
1406A, đường 3 tháng 2, phường 2, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: văn phòng phẩm, trang thiết bị văn phòng, hộp mực in đã có mực dùng cho máy in và máy sao chụp, thuốc màu, phẩm màu, bấm kim (đồ dùng văn phòng phẩm), bấm lỗ (đồ dùng văn phòng phẩm), bảng viết (văn phòng phẩm), băng keo, băng tên, băng xóa (xóa kéo, xóa giấy), bút xóa, (tẩy) gôm (văn phòng phẩm), bìa kẹp hồ sơ, mực dùng cho các loại bút viết, bút viết có sẵn mực, bút chì, bút bi, bút chì màu, bút dạ quang, bút lông, bút máy, bút sáp, bút viết trên phim máy chiếu, (gọt) chuốt bút chì,

compa, dao rọc giấy (đồ dùng văn phòng), đế cắm bút, đinh ghim (văn phòng phẩm), dụng cụ gỡ kim (đồ dùng văn phòng), đồ lau bảng (đồ dùng văn phòng), giá vẽ, giấy dùng trong văn phòng và học tập, giấy vẽ, giấy ghi chú, keo (hồ) dính dùng trong văn phòng, hộp bút, dụng cụ cắt rọc giấy (đồ dùng văn phòng), kẹp giấy, khay đựng văn phòng phẩm, khay pha màu, kim bấm, màu vẽ, ruột bút chì, ru băng mực, nhãn dán dùng cho văn phòng và học tập, phấn, ruột bút viết, sáp nặn, sổ tay, tập (vở) học sinh, thước (dùng trong văn phòng, học tập, vẽ), sách, báo, tạp chí, bưu thiếp, ấn phẩm in, quà tặng làm bằng tay (handmade), đồ lưu niệm làm từ gỗ, mây, tre, lá, sành, sứ, đất nung, thủy tinh, đồ trang sức, đồng hồ, đồ chơi trẻ em, dụng cụ thể thao, máy tính, phụ kiện máy tính, máy tính điện tử, điện thoại di động, phụ kiện điện thoại di động, miếng dán điện thoại, thẻ nhớ, ổ lưng điện thoại, chuột máy tính, tai nghe, loa, máy ảnh, máy quay, phụ kiện máy ảnh, máy tính bảng, dây cáp điện thoại, máy xay hoa quả, máy ép hoa quả, máy rửa chén, máy giặt, máy lọc nước, nồi cơm điện, nồi áp suất, ấm đun siêu tốc, tủ lạnh, quạt điện, máy sấy tóc, cầu chì, ổ cắm điện, dây điện, công tắc điện, bóng đèn điện, cái kìm, kéo cắt, dao cắt, bếp nấu, chảo, nồi, bình thủy, xô đựng đá, chổi quét nhà, chổi lau nhà, bàn là (bàn ủi), khăn mặt, chăn mền, gối nệm, rèm cửa ra vào, đồ nội thất như bàn, ghế, tủ, kệ, giường, quần áo, giày dép, mũ nón, túi xách, ba lô, ví tiền, dược phẩm, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, nước hoa, sữa rửa mặt, sữa tắm, kem trị mụn, dầu gội, dầu xả, nước rửa chén, nước giặt đồ, phấn phủ, son môi, chì kẻ viền môi, phấn mắt, chì kẻ mắt, xà phòng, kem dưỡng da, kem chống nắng, tinh dầu, dầu dưỡng tóc, trái cây tươi, rau tươi, hoa tươi, bánh kẹo, gia vị, trà (chè), cà phê, ca cao, rượu, bia, sữa và các sản phẩm làm từ sữa, dầu thực vật, dầu cọ cho thực phẩm, nước trái cây, thực phẩm chế biến được làm từ thịt, thực phẩm chế biến được làm từ hải sản, thực phẩm chay được chế biến từ rau củ quả; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; dịch vụ đàm phán và ký kết giao dịch thương mại cho bên thứ ba; dịch vụ quảng cáo.

(210) **4-2018-25591**

(220) 01.08.2018

(540)



(441) 25.10.2018

(531) A26.4.24

(591) Đen, trắng, vàng.

(731) LÊ CÔNG VINH (VN)

28 đường số 9, khu biệt thự Nam Phú,
khu dân cư Nam Long, phường Tân
Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán quần áo, giày dép, mũ (nón), thực phẩm bổ sung, thực phẩm chức năng, dược phẩm, dụng cụ thiết bị thể thao.

Nhóm 41: Dịch vụ huấn luyện và đào tạo theo chương trình đào tạo bóng đá; tổ chức và điều hành chương trình huấn luyện bóng đá; tổ chức các cuộc thi bóng đá.

Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trị liệu chấn thương.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) 4-2018-25592

(540)



(220) 01.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.4.1; 26.4.4; 25.1.25

(591) Nâu đậm, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ RANG XAY CÀ PHÊ VIỆT NAM (VN)

Lầu 1, 228A Pasteur, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê.

(210) 4-2018-25593

(540)



(220) 01.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A14.1.6; A14.1.8; A14.1.19; 26.15.3; 1.15.23; 26.5.1

(591) Cam, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ BIM VIỆT NAM (VN)

Tầng 10, tòa nhà CIT, số 6, ngõ 15, Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 42: Các dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu, thiết kế có liên quan, thiết kế và phát triển phần mềm máy tính.

(210) 4-2018-25595

(540)



(220) 01.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 19.7.1; 5.5.1; A5.5.21; 25.1.6; 25.1.25

(591) Vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẢI TRÍ THIÊN VŨ (VN)

A1-30 đường 6-D6, khu biệt thự Sài Gòn Pearl, phường 12, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán thực phẩm, đồ uống: đồ uống có cồn [trừ bia], rượu, đồ uống có cồn chứa hoa quả, nước ép, bánh kẹo, cà phê, trà, trái cây.

Nhóm 43: Dịch vụ quây rượu; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2018-25597**

(220) 01.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(591) Xanh rêu đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG PHÚ
(VN)

Lô A2 KCN Phúc Điền, xã Cẩm Phúc,
huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

ECOFAMILY

(511) Nhóm 09: Thiết bị điện các loại: các loại cáp điện; ruột đồng dây và cáp điện; dây điện trần; dây điện bọc thuộc các kích cỡ; cáp truyền tín hiệu âm thanh và hình ảnh; dây và cáp điện ngành viễn thông.

(210) **4-2018-25598**

(220) 01.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(591) Xanh rêu đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG PHÚ
(VN)

Lô A2 KCN Phúc Điền, xã Cẩm Phúc,
huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

ECOENERGY

(511) Nhóm 09: Thiết bị điện các loại: các loại cáp điện; ruột đồng dây và cáp điện; dây điện trần; dây điện bọc thuộc các kích cỡ; cáp truyền tín hiệu âm thanh và hình ảnh; dây và cáp điện ngành viễn thông.

(210) **4-2018-25599**

(220) 01.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(591) Xanh rêu đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG PHÚ
(VN)

Lô A2 KCN Phúc Điền, xã Cẩm Phúc,
huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

ECOHOME

(511) Nhóm 09: Thiết bị điện các loại: các loại cáp điện; ruột đồng dây và cáp điện; dây điện trần; dây điện bọc thuộc các kích cỡ; cáp truyền tín hiệu âm thanh và hình ảnh; dây và cáp điện ngành viễn thông.

(210) **4-2018-25600**

(220) 01.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(591) Xanh rêu đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG PHÚ
(VN)

Lô A2 KCN Phúc Điền, xã Cẩm Phúc,
huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

ECOSAVE

(511) Nhóm 09: Thiết bị điện các loại: các loại cáp điện; ruột đồng dây và cáp điện; dây điện trần; dây điện bọc thuộc các kích cỡ; cáp truyền tín hiệu âm thanh và hình ảnh; dây và cáp điện ngành viễn thông.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-25601**

(220) 01.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

ECOPOWER

(591) Xanh rêu đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG PHÚ
(VN)

Lô A2 KCN Phúc Điền, xã Cẩm Phúc,
huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 09: Thiết bị điện các loại: các loại cáp điện; ruột đồng dây và cáp điện; dây điện trần; dây điện bọc thuộc các kích cỡ; cáp truyền tín hiệu âm thanh và hình ảnh; dây và cáp điện ngành viễn thông.

(210) **4-2018-25602**

(220) 01.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

ECOCADI

(591) Xanh rêu đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG PHÚ
(VN)

Lô A2 KCN Phúc Điền, xã Cẩm Phúc,
huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 09: Thiết bị điện các loại: các loại cáp điện; ruột đồng dây và cáp điện; dây điện trần; dây điện bọc thuộc các kích cỡ; cáp truyền tín hiệu âm thanh và hình ảnh; dây và cáp điện ngành viễn thông.

(210) **4-2018-25603**

(220) 01.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

ECOSMART

(591) Xanh rêu đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG PHÚ
(VN)

Lô A2 KCN Phúc Điền, xã Cẩm Phúc,
huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 09: Thiết bị điện các loại: các loại cáp điện; ruột đồng dây và cáp điện; dây điện trần; dây điện bọc thuộc các kích cỡ; cáp truyền tín hiệu âm thanh và hình ảnh; dây và cáp điện ngành viễn thông.

(210) **4-2018-25604**

(220) 01.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

ECOLIFE

(591) Xanh rêu đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG PHÚ
(VN)

Lô A2 KCN Phúc Điền, xã Cẩm Phúc,
huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 09: Thiết bị điện các loại: các loại cáp điện; ruột đồng dây và cáp điện; dây điện trần; dây điện bọc thuộc các kích cỡ; cáp truyền tín hiệu âm thanh và hình ảnh; dây và cáp điện ngành viễn thông.

(210) **4-2018-25605**

(220) 01.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(591) Xanh rêu đậm.

The logo consists of the letters "ECO" in a bold, dark blue, sans-serif font. The letters are slightly shadowed, giving them a 3D appearance as if they are floating above a light surface.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG PHÚ (VN)

Lô A2 KCN Phúc Điền, xã Cẩm Phúc, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 09: Thiết bị điện các loại: các loại cáp điện; ruột đồng dây và cáp điện; dây điện trần; dây điện bọc thuộc các kích cỡ; cáp truyền tín hiệu âm thanh và hình ảnh; dây và cáp điện ngành viễn thông.

(210) **4-2018-25606**

(220) 01.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ CẦU ĐƯỜNG HÀ NINH (VN)

Tổ dân phố số 13, thị trấn Nam Giang, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định

The logo features the word "Hanimeco" in a large, black, serif font. The letters are closely spaced and have a classic, elegant appearance.

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Bu lông dùng để bắt vào tà vẹt bê tông dự ứng lực để giữ ray; bu lông dùng để bắt vào tà vẹt bê tông để giữ ray; căn sắt dùng trên tà vẹt bê tông dự ứng lực để kẹp vào đế ray; bu lông mối nối ray dùng để bắt lập lách tại điểm tiếp xúc giữa 2 ray; đinh cắm pông dùng để đóng trên tà vẹt gỗ để giữ; đinh tia ra phông dùng để bắt tà vẹt gỗ tại vị trí cầu hoặc ghi để giữ ray, tất cả đều được làm bằng kim loại và không phải bộ phận của máy.

(210) **4-2018-25608**

(220) 01.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18

(591) Đen, Vàng đồng

The logo features the word "SmartVas" in a stylized font. The "S" is enclosed in a circle. Below the main text, the tagline "Increase your value" is written in a smaller, sans-serif font.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ DỊCH VỤ SMARTVAS (VN)

Số 41A Nguyễn Phi Khanh, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phần mềm đóng gói sẵn; phần mềm máy tính; chương trình máy tính.

Nhóm 35: Dịch vụ kê khai thuế điện tử; biên tập số liệu thống kê; dịch vụ cung ứng [hỗ trợ kinh doanh]; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu trong máy tính; xác lập bản khai thuế; xử lý văn bản.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-25609**

(540)



(220) 01.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 2.3.9; A2.3.16; A2.3.23; A5.5.20

(591) Hồng cánh sen, hồng đậm, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ THỜI

TRANG HẢI ANH (VN)

Số 30 Đại Từ, phường Đại Kim, quận

Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Áo dài may đo thời trang.

(210) **4-2018-25610**

(540)

FOSYONE

(220) 01.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) PHẠM VĂN TẬP (VN)

Xóm 3, thôn Đông Lư, xã Chân Lý,

huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 02: Sơn; chất tạo màu dùng cho sơn.

Nhóm 19: Bột trét tường; vữa dùng trong xây dựng.

(210) **4-2018-25611**

(540)

KỆP HẠT DẸ

(220) 01.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TNHH KỆP HẠT DẸ (VN)

20 ngõ 107A Tôn Đức Thắng, phường

Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà

Nội

(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 16: Sách; lịch; tạp chí; báo chí; ấn phẩm.

Nhóm 41: Xuất bản sách.

(210) **4-2018-25612**

(540)



(220) 01.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 2.5.1; 2.5.3

(731) TRẦN ĐĂNG MAI - KHANH (VN)

351/14 Lê Văn Sỹ, phường 13, quận 3,

thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo may sẵn, váy, khăn choàng, bít tất, giày dép, mũ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-25613**

(540)



(220) 01.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 3.9.16; A3.9.24; 24.9.1

(591) Trắng, đỏ.

(731) NGUYỄN VĂN LÀNH (VN)

9/12A Phan Bội Châu, phường 2, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán ăn; dịch vụ quây rượ; quán cà phê.

(210) **4-2018-25614**

(540)



(220) 01.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 25.12.1; A5.5.20; A8.1.16; 10.3.7

(591) Trắng, cam, vàng chừa.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TG FOOD (VN)

34 Trần Hưng Đạo, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt, kẹo.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống, quán ăn tự phục vụ.

(210) **4-2018-25615**

(540)



(220) 01.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.13.1

(591) Đỏ, cam, vàng chừa.

(731) NGUYỄN VĂN LÀNH (VN)

9/12A Phan Bội Châu, phường 2, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

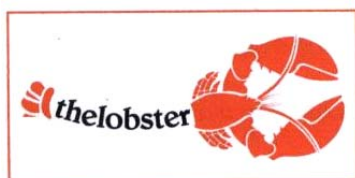
(511) Nhóm 32: Bia; nước ép hoa quả (đồ uống).

Nhóm 33: Rượ.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán ăn; dịch vụ quây rượ; quán cà phê.

(210) **4-2018-25616**

(540)



(220) 01.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 3.9.16; A3.9.24

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) NGUYỄN VĂN LÀNH (VN)

9/12A Phan Bội Châu, phường 2, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Bia, nước ép hoa quả (đồ uống).

Nhóm 33: Rượ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

Nhóm 43: Nhà hàng, quán ăn, dịch vụ quây rượu, quán cà phê.

(210) **4-2018-25617**

(540)



(220) 01.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 1.15.15; 4.3.3; 26.1.1

(591) Trắng, đỏ, đen.

(731) NGUYỄN VĂN LÀNH (VN)

9/12A Phan Bội Châu, phường 2, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu.

Nhóm 25: Áo quần, giày dép.

Nhóm 32: Bia, nước ép hoa quả (đồ uống).

Nhóm 33: Rượu.

(210) **4-2018-25618**

(540)



(220) 01.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 4.3.3; 26.1.1

(591) Trắng, đỏ, đen.

(731) NGUYỄN VĂN LÀNH (VN)

9/12A Phan Bội Châu, phường 2, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu.

Nhóm 25: Áo quần, giày dép.

Nhóm 32: Bia, nước ép hoa quả (đồ uống).

Nhóm 33: Rượu.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống, quán ăn, dịch vụ quây rượu, quán cà phê.

(210) **4-2018-25620**

(540)

NEW GENERATION
WIRE AND CABLE

(220) 01.08.2018

(441) 25.10.2018

(591) Xanh rêu đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG PHÚ (VN)

Lô A2 KCN Phúc Điền, xã Cẩm Phúc, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 09: Thiết bị điện các loại: các loại cáp điện; ruột đồng dây và cáp điện; dây điện trần; dây điện bọc thuộc các kích cỡ; cáp truyền tín hiệu âm thanh và hình ảnh; dây và cáp điện ngành viễn thông.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-25622**

(540)



(220) 01.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 5.5.1; A5.5.21; 24.9.1; 26.4.2

(591) Trắng, đen, đỏ, vàng đồng.

(731) HOÀNG YẾN (VN)

D42 chung cư số 9 Nguyễn Thiện Thuật, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2018-25623**

(540)



(220) 01.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 24.9.1; 2.9.1; 26.4.2; 25.5.2

(591) Trắng, đen, vàng đồng.

(731) HOÀNG YẾN (VN)

D42 chung cư số 9 Nguyễn Thiện Thuật, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2018-25624**

(540)



(220) 01.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A5.3.13; A5.3.15; 24.1.1; 24.15.1; 19.1.1

(591) Vàng nhạt, vàng đậm, đỏ, trắng, xanh lá cây, đen, xanh lá mạ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ QUỐC TẾ GP (VN)

Số 2 ngõ 155/116/2 Trường Chinh, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Bình chữa cháy; thiết bị dập lửa.

(210) **4-2018-25625**

(540)

Untic

(220) 01.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TNHH DYNAMIX MATERIAL SCIENCE (VN)

Lô CN05-2, KCN Bình Xuyên II, xã Bá Hiến, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc
 Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Sở hữu trí tuệ OCEANLAW (OCEANLAW., JSC.)

(740)

(511) Nhóm 01: Chất kết dính dùng cho đồ đi chân.

Nhóm 17: Cao su.

(210) **4-2018-25626**

(220) 01.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

Unixe

(731) CÔNG TY TNHH DYNAMIX
MATERIAL SCIENCE (VN)

Lô CN05-2, KCN Bình Xuyên II, xã Bá
Hiển, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Sở
hữu trí tuệ OCEANLAW
(OCEANLAW., JSC.)

(511) Nhóm 17: Cao su.

(210) **4-2018-25627**

(220) 01.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

Unial

(731) CÔNG TY TNHH DYNAMIX
MATERIAL SCIENCE (VN)

Lô CN05-2, KCN Bình Xuyên II, xã Bá
Hiển, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Sở
hữu trí tuệ OCEANLAW
(OCEANLAW., JSC.)

(511) Nhóm 17: Cao su, trừ loại dùng trong y tế.

(210) **4-2018-25628**

(220) 01.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

Uniew

(731) CÔNG TY TNHH DYNAMIX
MATERIAL SCIENCE (VN)

Lô CN05-2, KCN Bình Xuyên II, xã Bá
Hiển, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Sở
hữu trí tuệ OCEANLAW
(OCEANLAW., JSC.)

(511) Nhóm 01: Chất kết dính dùng cho đồ đi chân.

Nhóm 17: Cao su.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-25629**

(540)



(220) 01.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A5.3.13; 26.1.1; A3.13.24

(591) Xanh lá cây, đỏ, đen, trắng.

(731) TRẦN NHƯ QUANG HOẠT (VN)

C04, lô C, chung cư Tân Hưng, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Tinh dầu.

(210) **4-2018-25630**

(540)

KIMONO

(220) 01.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ PHÁT TRIỂN HADINA (VN)

Số 7C, ngõ 220, phố Bắc Cầu, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước tẩy rửa.

(210) **4-2018-25631**

(540)



(220) 01.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A12.3.7; 5.5.16; A5.5.20; A5.5.21

(591) Xanh, tím đỏ, vàng, trắng.

(731) HỢP TÁC XÃ CÔNG NGHIỆP HỢP LỰC (VN)

Tổ 5, phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn giấy.

(210) **4-2018-25632**

(540)



(220) 01.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A12.3.7; 5.5.16; A5.5.20; A5.5.21

(591) Xanh, tím, vàng, trắng, hồng.

(731) HỢP TÁC XÃ CÔNG NGHIỆP HỢP LỰC (VN)

Tổ 5, phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn giấy.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-25634**

(540)

TAKOSI[®]

(220) 01.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.1

(591) Đỏ, trắng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HAPIMO VIỆT NAM (VN)

Thôn Gia, xã Yên Đồng, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 11: Vòi hoa sen (thiết bị nhà tắm); bồn rửa mặt la-va-bô; bệ xí nhà vệ sinh; chậu rửa mặt trong nhà vệ sinh, phụ kiện bồn tắm.

(210) **4-2018-25635**

(540)

NANOCERA

(220) 01.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) PHÙNG QUỐC PHI (VN)

Phường Hội Hợp, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 11: Vòi hoa sen (thiết bị nhà tắm), bồn rửa mặt la-va-bô; bệ xí nhà vệ sinh; chậu rửa mặt trong nhà vệ sinh, phụ kiện bồn tắm.

(210) **4-2018-25636**

(540)

Sapawhisky

(220) 01.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) 1. NGUYỄN ANH TUYẾN (VN)

SN 141, đường Hoàng Liên, thị trấn Bát Xát, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai

2. BÙI VĂN KHÔI (VN)

Tổ 6 thị trấn Bát Xát, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai

(511) Nhóm 33: Rượu các loại.

(210) **4-2018-25637**

(540)

Sapawin

(220) 01.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) 1. NGUYỄN ANH TUYẾN (VN)

SN 141, đường Hoàng Liên, thị trấn Bát Xát, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai

2. BÙI VĂN KHÔI (VN)

Tổ 6 thị trấn Bát Xát, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai

(511) Nhóm 33: Rượu các loại.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-25638**

(540)



(220) 01.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 1.15.5; 26.1.1; A17.5.21

(591) Hồng, trắng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DUY PHÁT (VN)

Số 494A, ấp Minh Phong, xã Bình An,
huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 35: Kinh doanh, mua bán các sản phẩm: khí thiên nhiên hóa lỏng, khí thiên nhiên nén, khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), bình gas, bếp gas, thiết bị phụ tùng gas.

(210) **4-2018-25639**

(540)



(220) 01.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A26.11.12; 26.1.1; 26.1.5; 26.3.23

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ ĐIỆN
NGŨ PHÚC (VN)

Số 7, lô 3B, đường Lê Hồng Phong,
phường Đông Khê, quận Ngô Quyền,
thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 09: Công tắc điện; phích cắm, ổ cắm và các công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện].

Nhóm 11: Bóng đèn; bóng đèn điện; đèn điện; đèn; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [LED]; thiết bị và máy móc để làm sạch nước; thiết bị và máy móc để tinh lọc nước.

(210) **4-2018-25640**

(540)



(220) 01.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A5.3.13; A5.3.15; A5.5.20

(591) Hồng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ PHẨM
THIÊN NHIÊN LASENTA VIỆT NAM
(VN)

Số 58 đường Lê Trọng Tấn, phường La
Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; nước xúc tóc; chế phẩm đánh răng; xà phòng; chất tẩy rửa; chất làm bóng; mặt nạ làm đẹp.

Nhóm 35: Mua bán các loại mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, nước xúc tóc, chế phẩm đánh răng, xà phòng, chất tẩy rửa, chất làm bóng, mặt nạ làm đẹp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) 4-2018-25641

(220) 01.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)



(591) Trắng, nâu, đen.

(731) CÔNG TY TNHH GINA BEAUTY (VN)

10/19 Trần Nhật Duật, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: mỹ phẩm, son môi, kem mỹ phẩm, mặt nạ làm đẹp, nước sơn móng, nước hoa, phấn trang điểm.

(210) 4-2018-25642

(220) 01.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)



(531) 16.3.17; 13.1.6

(591) Trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH KIM BROS (VN)

Số 7 - Villa D, The Manor, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Tạp chí xuất bản định kỳ; tạp chí [định kỳ].

Nhóm 35: Quảng cáo.

Nhóm 36: Môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; cho thuê bất động sản.

Nhóm 40: In mẫu vẽ.

(210) 4-2018-25643

(220) 01.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)



(531) 3.4.13; A3.4.24; A3.5.24; 25.1.6

(591) Đen, trắng, đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH SÚC SẢN NAM HÀ NỘI (VN)

Thôn Du My, xã Châu Giang, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt; thịt bò; chiết xuất của thịt.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-25644**

(220) 01.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

NAXIANS

(731) UPL CORPORATION LIMITED (MU)
5th Floor, Newport Building, Louis
Pasteur Street, Port Louis, Mauritius

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N
INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón và các sản phẩm hóa chất dùng cho nông nghiệp, cụ thể là, phân bón đa vi lượng, dưỡng chất hữu cơ cho sự sinh trưởng của cây trồng, chất phụ gia hóa học dùng cho chất diệt nấm, chất phụ gia hóa học cho thuốc trừ sâu; chế phẩm dùng để bảo quản hoa, hóa chất sử dụng trong lâm nghiệp, trừ chất diệt nấm, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; phospho.

Nhóm 05: Chế phẩm diệt trừ động vật gây hại; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc trừ sâu bọ gây hại; thuốc diệt động vật gặm nhấm; thuốc diệt cỏ dại; chế phẩm diệt cỏ dại và sâu bọ gây hại.

(210) **4-2018-25645**

(220) 01.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)



(531) 3.1.4; 3.1.16; A3.1.24; 26.4.4

(591) Xanh ngọc đậm, nâu đậm.

(731) NGUYỄN THỊ MINH HIỀN (VN)
146/59/18/57 Vũ Tùng, phường 2, quận
Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Cặp da; ba lô; túi xách tay; cặp học sinh; túi du lịch; vali.

(210) **4-2018-25646**

(220) 01.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)



(531) 26.1.1; 24.15.1; 25.5.25; A1.1.10;
1.15.23; A24.15.11; 2.9.14

(591) Đỏ, vàng, xanh dương.

(731) TRUNG TÂM LAO ĐỘNG NGOÀI
NƯỚC (VN)
Số 1 Trịnh Hoài Đức, phường Cát Linh,
quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc, thực tập kỹ thuật ở nước ngoài.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-25648**

(220) 01.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

CHEROKEE SECRET

(731) HOÀNG MINH TUẤN (VN)

P2302 Tháp W, khu đô thị mới The Manor, phường Mỹ Đình, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-25649**

(220) 01.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)



(591) Xanh lá, đỏ, vàng, đỏ đậm, cam, xanh da trời, xanh tím than.

(731) TRẦN THỊ MỸ THẾ (VN)

36C/37/39 đường 762 Hồng Bàng, phường 1, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: mực, mực dầu, chất lỏng sơn, giấy, đồ can, máy in phun.

(210) **4-2018-25650**

(220) 01.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

PERLUPHEN

(731) HOÀNG MINH TUẤN (VN)

P2302 Tháp W, khu đô thị mới The Manor, phường Mỹ Đình, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-25651**

(220) 01.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

PERLUSAMINE

(731) HOÀNG MINH TUẤN (VN)

P2302 Tháp W, khu đô thị mới The Manor, phường Mỹ Đình, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-25652**

(540)

GLUCOPASS

(220) 01.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) HOÀNG MINH TUẤN (VN)

P2302 Tháp W, khu đô thị mới The Manor, phường Mỹ Đình, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-25653**

(540)

Kidsplay

(220) 01.08.2018

(441) 25.10.2018

(591) Xanh nước biển, cam, xanh lá cây, hồng, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TRUYỀN THÔNG VÀ GIẢI TRÍ DFK VIỆT NAM (VN)

Số 12, dãy C, ngõ 241, phố Mai Dịch, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Giáo dục; giải trí.

(210) **4-2018-25654**

(540)



(220) 01.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18; 1.15.21

(591) Trắng, đỏ.

(731) PHAN KIỀU TRANG (VN)

Tầng 3, nhà 22 khu tập thể nhà hát Chèo, ngõ 169 Doãn Kế Thiện, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo; thông tin giáo dục; dịch vụ tư vấn đào tạo; dịch vụ giải trí, câu lạc bộ nhằm mục đích giáo dục hoặc giải trí; tổ chức các sự kiện nhằm mục đích giáo dục hoặc giải trí.

(210) **4-2018-25656**

(540)

DYNKABAC

(220) 01.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ (VN)

Số nhà 40 đường Nguyễn Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-25657**

(220) 01.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI

DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ (VN)

Số nhà 40 đường Nguyễn Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

ZONFETI

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-25658**

(220) 01.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI

DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ (VN)

Số nhà 40 đường Nguyễn Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

AUGOSTAR

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-25659**

(220) 01.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI

DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ (VN)

Số nhà 40 đường Nguyễn Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

DENOBEX

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-25660**

(220) 01.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
DUỐC PHẨM QUỐC TẾ (VN)

Số nhà 40 đường Nguyễn Hồng, phường
Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà
Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

NIABFONTE

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-25661**

(220) 01.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
DUỐC PHẨM QUỐC TẾ (VN)

Số nhà 40 đường Nguyễn Hồng, phường
Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà
Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

MBAPPEROCK

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-25662**

(220) 01.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
DUỐC PHẨM QUỐC TẾ (VN)

Số nhà 40 đường Nguyễn Hồng, phường
Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà
Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

MBAPPEXIL

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-25663**

(540)



(220) 01.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.13.1; 24.17.25

(591) Trắng, vàng, xanh ngọc, nâu.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TRUYỀN THÔNG TRÍ HD (VN)
357/8 Nguyễn Trọng Tuyển, phường 1, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ sáng tác nghệ thuật và giải trí; sản xuất chương trình biểu diễn; sản xuất phim video truyền hình; dịch vụ hậu kỳ như lồng tiếng, lồng nhạc.

(210) **4-2018-25664**

(540)



(220) 01.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 10.5.25; 10.5.15; 26.13.1

(591) Xanh ngọc, đen, vàng, đỏ hồng, trắng, tím nhạt, ghi.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TRUYỀN THÔNG TRÍ HD (VN)
357/8 Nguyễn Trọng Tuyển, phường 1, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ sáng tác nghệ thuật và giải trí; sản xuất chương trình biểu diễn; sản xuất phim video truyền hình; dịch vụ hậu kỳ như lồng tiếng, lồng nhạc.

(210) **4-2018-25665**

(540)



(220) 01.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.5.4; 1.15.15; A3.13.4; 24.13.1

(591) Đen, trắng, đỏ, đỏ đô, ghi, xám, vàng, xanh lá cây, nâu đậm, nâu nhạt vàng cam, cam.

(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM NGUYỄN NAM (VN)
Thôn Khê Ngoại, xã Văn Khê, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-25666**

(220) 01.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

OVUMRISE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
OSAKA (VN)

TT38-17, khu đô thị mới Văn Phú,
phường Phú La, quận Hà Đông, thành
phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-25667**

(220) 01.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

FERTIWINS

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
OSAKA (VN)

TT38-17, khu đô thị mới Văn Phú,
phường Phú La, quận Hà Đông, thành
phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-25668**

(220) 01.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

OLIGOUP

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
OSAKA (VN)

TT38-17, khu đô thị mới Văn Phú,
phường Phú La, quận Hà Đông, thành
phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-25669**

(540)



(220) 01.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.4.2; 5.5.19; A5.5.20; A5.5.21;
A5.11.11

(591) Xanh dương đậm, xám.

(731) MAI ĐỨC TRỌNG (VN)

105A, ấp Thuận Bắc, xã Thuận Thành,
huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức, đồ kim hoàn.

(210) **4-2018-25670**

(540)



(220) 01.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A7.1.11; 7.1.24; 7.3.11

(591) Xanh dương, đỏ đậm.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG

MẠI ĐIỆN SÀI GÒN TTL (VN)

90 đường Ao Đồi, khu phố 10, phường
Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành
phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán trụ đèn, cần đèn chiếu sáng, xà đỡ lưới điện trung thế, xà đỡ lưới điện hạ thế, xà đỡ máy biến thế.

(210) **4-2018-25672**

(540)

MECK

(220) 01.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TNHH SOLO VENTURES
(VN)

L4-07.OT12A, 720A Điện Biên Phủ,
phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố
Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: đèn pin, đèn led, ốp lưng, tai nghe, bàn phím, cáp vi tính, cáp mạng, chuột vi tính, loa bluetooth, pin dự phòng, bộ chia cổng mạng, cáp âm thanh, sạc không dây, đế sạc không dây, tai nghe bluetooth, cáp điện thoại, củ sạc điện thoại, sạc điện thoại ô tô, ổ cắm điện, linh kiện điện tử, phụ kiện điện thoại, điện thoại di động.

(210) **4-2018-25673**

(540)

AVAMOLLI

(220) 01.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) AZTECHWB. CO., LTD (KR)

(Sinpyeong-dong), Hasinbeonyeong-ro
99, Saha-gu, Busan 49432, Republic of
Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng
(GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 24: Vải pha len-bông; vải cào bông; vải dệt bằng sợi gai dậu; vải sợi bán tổng hợp; vải dệt len; vải len đã xe; vải lanh; vải sợi làm từ xơ tái sinh; vải sợi tổng hợp; vải dệt hỗn

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

hợp có thành phần chính là sợi gai dậu; vải dệt hỗn hợp có thành phần chính là len; vải dệt hỗn hợp có thành phần chính là sợi hóa học; vải sợi hóa học; vải đay; vải jecxi; vải dệt hỗn hợp có thành phần chính là sợi đàn hồi; vải có lớp tráng bề mặt.

(210) **4-2018-25674**

(540)



(220) 01.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.4.3; 26.13.25

(731) AZTECHWB. CO., LTD (KR)

(Sinpyeong-dong), Hasinbeonyeong-ro
99, Saha-gu, Busan 49432, Republic of
Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng
(GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 24: Vải pha len-bông; vải cào bông; vải dệt bằng sợi gai dậu; vải sợi bán tổng hợp; vải dệt len; vải len đã xe; vải lanh; vải sợi làm từ xơ tái sinh; vải sợi tổng hợp; vải dệt hỗn hợp có thành phần chính là sợi gai dậu; vải dệt hỗn hợp có thành phần chính là len; vải dệt hỗn hợp có thành phần chính là sợi hóa học; vải sợi hóa học; vải đay; vải jecxi; vải dệt hỗn hợp có thành phần chính là sợi đàn hồi; vải có lớp tráng bề mặt.

(210) **4-2018-25675**

(540)

NIGAO
P R O F E S S I O N A L

(220) 01.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) BEAUTY BLEND CO., LTD. (TH)

888/87 Soi Moobanphanut,
Pracharatbumpen Road, Samsennok,
Huaikwang, Bangkok, 10310, Thailand.

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Thuốc nhuộm tóc; kem ủ tóc; tinh chất dưỡng tóc (mỹ phẩm); chế phẩm làm thẳng tóc; chế phẩm tạo nếp tóc; dầu gội đầu.

(210) **4-2018-25676**

(540)



(220) 01.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 1.15.15; 26.1.2; 8.3.1

(591) Đỏ, trắng.

(731) ROYAL PLUS CO., LTD. (TH)

84/3-7 Rama II Soi 69, Samae Dam,
Bang Khun Thian, Bangkok, Thailand
10150

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 32: Đồ uống từ nước ép trái cây, không chứa cồn; nước ép trái cây; đồ uống không cồn; nước dừa (đồ uống); đồ uống có thành phần chính là đậu nành, không phải sản phẩm thay thế sữa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-25677**

(540)



(220) 01.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A3.13.4; 3.13.5; A3.13.24; 1.5.1

(591) Vàng, đen, trắng.

(731) CHU THỊ QUỲNH LƯU (VN)

Số 46C/40, tổ 31, phường Mai Dịch,
quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
(SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2018-25678**

(540)



(220) 01.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.2; 26.1.4; A26.11.12

(591) Xanh lá cây, cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH BK LIGHT VIỆT
NAM (VN)

Số 10, ngõ 79 đường Khương Đình,
phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
(SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán tấm bông ngoáy tai, khăn mặt, bàn chải đánh răng, khẩu trang, quần áo, giày dép, phụ kiện thời trang, dược phẩm, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh, đồ trang sức, thực phẩm tươi sống và đã chế biến, hàng nông sản, hàng lâm sản, chăn, ga, gối, đệm, rèm cửa, thảm trải sàn, thảm yoga, hàng phụ kiện may mặc, dụng cụ thể thao, máy tập thể dục thể thao, đồ chơi, vali, túi xách, ví; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ trung gian thương mại.

(210) **4-2018-25679**

(540)



(220) 01.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A5.3.13; A5.3.14; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, đỏ, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH BK LIGHT VIỆT
NAM (VN)

Số 10, ngõ 79 đường Khương Đình,
phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
(SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán tấm bông ngoáy tai, khăn mặt, bàn chải đánh răng, khẩu trang, quần áo, giày dép, phụ kiện thời trang, dược phẩm, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh, đồ trang sức, thực phẩm tươi sống và đã chế biến, hàng nông sản, hàng lâm sản,

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

chăn, ga, gối, đệm, rèm cửa, thảm trải sàn, thảm yoga, hàng phụ kiện may mặc, dụng cụ thể thao, máy tập thể dục thể thao, đồ chơi, vali, túi xách, ví; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ trung gian thương mại.

(210) **4-2018-25680**

(540)



(220) 01.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.13.25; 26.1.2; 26.1.4

(591) Vàng, ghi.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI AN PHƯỚC (VN)
Tổ dân phố Độc, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng, sưởi nóng, sinh hơi nước, làm lạnh, sấy khô, thông gió.

Nhóm 35: Mua bán: hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng, sưởi nóng, sinh hơi nước, làm lạnh, sấy khô, thông gió.

(210) **4-2018-25681**

(540)



(220) 01.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 13.1.6; A13.1.12; 25.1.25

(591) Vàng đồng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI AN PHƯỚC (VN)
Tổ dân phố Độc, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng, sưởi nóng, sinh hơi nước, làm lạnh, sấy khô, thông gió.

Nhóm 35: Mua bán: hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng, sưởi nóng, sinh hơi nước, làm lạnh, sấy khô, thông gió.

(210) **4-2018-25682**

(540)



(220) 01.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A26.11.9; 26.1.2; A26.1.18

(591) Xanh cô ban, đỏ, xám.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ THỤ VÂN (VN)
Số nhà 19, gác 19/2 phố Kim Đồng, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Thủy tinh xây dựng; gạch ốp lát trang trí.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-25683**

(540)



(220) 01.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A26.11.9; 26.1.2; A26.1.18

(591) Xanh cô ban, đỏ, xám, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ THỤ VÂN (VN)
Số nhà 19, ngách 19/2 phố Kim Đồng, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Thủy tinh xây dựng; gạch ốp lát trang trí.

(210) **4-2018-25684**

(540)



(220) 01.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 2.9.14; A2.9.15; 26.13.1; 4.5.2; 4.5.3; 2.7.23

(591) Đỏ, vàng đồng, xanh dương, xanh dương nhạt, hồng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC TÂN THỜI ĐẠI (VN)
LK6-13, khu đô thị mới Tân Tây Đô, xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo; dịch vụ vui chơi giải trí; dịch vụ giáo dục văn hóa nghệ thuật.

(210) **4-2018-25685**

(540)



(220) 01.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 4.5.2; 4.5.3; 2.9.14; A2.9.15; 2.7.23; 26.13.1

(591) Đỏ, vàng đồng, xanh dương, xanh dương nhạt, hồng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC TÂN THỜI ĐẠI (VN)
LK6-13, khu đô thị mới Tân Tây Đô, xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo; dịch vụ vui chơi giải trí; dịch vụ giáo dục văn hóa nghệ thuật.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-25686**

(540)



(220) 01.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 2.9.14; A2.9.15; 4.5.2; 4.5.3; 2.7.23;
26.13.1

(591) Đỏ, vàng đồng, xanh dương, hồng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC TÂN THỜI ĐẠI (VN)
LK6-13, khu đô thị mới Tân Tây Đô, xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo; dịch vụ vui chơi giải trí; dịch vụ giáo dục văn hóa nghệ thuật.

(210) **4-2018-25687**

(540)



(220) 01.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 2.9.14; A2.9.15; 26.13.1; 4.5.2; 4.5.3;
2.7.23

(591) Đỏ, vàng đồng, xanh dương, xanh dương nhạt, hồng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC TÂN THỜI ĐẠI (VN)
LK6-13, khu đô thị mới Tân Tây Đô, xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo; dịch vụ vui chơi giải trí; dịch vụ giáo dục văn hóa nghệ thuật.

(210) **4-2018-25688**

(540)



(220) 01.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 2.9.14; A2.9.15; 26.13.1; 4.5.2; 4.5.3;
2.7.23

(591) Đỏ, vàng đồng, xanh dương, xanh dương nhạt, hồng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC TÂN THỜI ĐẠI (VN)
LK6-13, khu đô thị mới Tân Tây Đô, xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo; dịch vụ vui chơi giải trí; dịch vụ giáo dục văn hóa nghệ thuật.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-25689**

(540)



(220) 01.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 4.5.2; 4.5.3; 2.7.23; 2.9.14; A2.9.15; 26.13.1

(591) Đỏ, vàng đồng, xanh dương, xanh dương nhạt, hồng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC TÂN THỜI ĐẠI (VN)

LK6-13, khu đô thị mới Tân Tây Đô, xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo; dịch vụ vui chơi giải trí; dịch vụ giáo dục văn hóa nghệ thuật.

(210) **4-2018-25690**

(540)



(220) 01.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A18.1.19; 18.1.23

(591) Cam, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH DU LỊCH THIÊN NIÊN KỶ (VN)

220 Đề Thám, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: vải sợi, hàng may mặc, đồ đi chân, đồ đội đầu, đồ chơi trẻ em (thú nhún, thú nhồi bông, xích đu, miếng ghép hình), hàng lưu niệm (khung ảnh, gấu bông, móc khóa), đồ gia dụng (giường, tủ, bàn, ghế, bếp ga, ly, chén, bát, đĩa), đồ điện gia dụng (đèn điện, công tắc cắm, máy quạt, tủ lạnh, máy giặt), mỹ phẩm (nước hoa, sữa tắm, dầu gội, dầu xả), lương thực thực phẩm, thực phẩm (mứt, trứng, sữa và các sản phẩm làm từ sữa, dầu thực vật và mỡ ăn), bánh kẹo, nước ngọt, bột sắn, cà phê, các sản phẩm làm từ bột ngũ cốc, bánh mì, bánh, kem, mật ong, nước mật đường, men, bột nở, muối, tương hạt cải, dấm và nước xốt (gia vị), gia vị, kem lạnh), đồ uống (nước quả nấu đông, nước đá, bia, nước khoáng, nước uống có gaz và đồ uống không có cồn, đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn và nước ép hoa quả, xi-rô và chế phẩm khác để làm đồ uống), thủy hải sản các loại (tôm, cua, cá, mực), đồ thủ công mỹ nghệ bằng gỗ, sứ, thủy tinh (tượng, lọ hoa, chén, đĩa), văn phòng phẩm (sách, vở, bút, thước, bảng, giấy và các loại giấy).

(210) **4-2018-25691**

(540)



(220) 01.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 2.9.1; A6.19.9; 26.11.3; 26.1.2; 26.1.4

(591) Xanh lá cây, đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH HÀNG TIÊU DÙNG VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI T&T (VN)

Số 2A Phạm Sư Mạnh, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán hàng tư liệu sản xuất, hàng tiêu dùng, cụ thể là: hàng lương thực, thực phẩm, phụ gia thực phẩm, thực phẩm công nghệ, thực phẩm đông lạnh, đồ uống các loại, vải, quần áo, hàng may mặc, giày, dép, túi xách, ba lô, cặp sách, đồ trang sức mỹ nghệ, mỹ phẩm (nước hoa, nước thơm, son, phấn, kem, chế phẩm trang điểm và đồ dùng trang điểm), hóa mỹ phẩm (nước tẩy rửa, chế phẩm khử mùi, chất tẩy rửa, nước xúc miệng, xà phòng, dầu gội, sữa tắm), khăn giấy, tã giấy, đồ dùng gia dụng (gốm, sứ, thủy tinh, đồ dùng nhà bếp, bình nước, khay, chén), đồ chơi trẻ em, đồ điện gia dụng (quạt điện, ấm điện, nồi cơm điện, bếp điện, bếp từ, lò vi sóng, bàn là, bình đun nước, máy xay đa năng, máy xay sinh tố, máy làm sữa, máy ép nước, máy sấy, máy hút mùi, máy pha cà phê), máy giặt, điều hoà, tủ lạnh, ti vi, đầu video, máy tăng âm, đầu thu kỹ thuật số, đầu đọc đĩa dùng cho gia đình; mua bán hàng thủ công mỹ nghệ; mua bán các sản phẩm gỗ, cụ thể là: gỗ ván (ván dăm, ván sợi, ván okan, ván ép), giường, tủ, bàn, ghế, kệ, khung tranh, khung ảnh, đồ mỹ nghệ bằng gỗ; mua bán hàng lương thực, thực phẩm; tổ chức và điều hành (quản lý) kinh doanh trong siêu thị, bách hóa tổng hợp; quảng cáo, tư vấn điều hành kinh doanh; đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa hàng tư liệu sản xuất và hàng tiêu dùng, cụ thể là hàng lương thực, thực phẩm, phụ gia thực phẩm, thực phẩm, thực phẩm công nghệ, thực phẩm đông lạnh, đồ uống các loại, vải, quần áo, hàng may mặc, giày, dép, túi xách, ba lô, cặp sách, đồ trang sức mỹ nghệ, mỹ phẩm, hàng nông sản; cửa hàng dịch vụ thương mại cung cấp: hàng lương thực, thực phẩm, thực phẩm công nghệ, thực phẩm đông lạnh, đồ uống các loại, vải, quần áo, hàng may mặc, giày, dép, túi xách, ba lô, cặp sách, đồ trang sức mỹ nghệ, mỹ phẩm, đồ dùng gia dụng (gốm, sứ, thủy tinh, đồ dùng nhà bếp, bình nước, khay, chén), đồ điện gia dụng (quạt điện, ấm điện, nồi cơm điện, bếp điện, bếp từ, lò vi sóng, bàn là, bình đun nước, máy xay đa năng, máy xay sinh tố, máy làm sữa, máy ép nước, máy sấy, máy hút mùi, máy pha cà phê), video, thiết bị âm thanh, đầu đọc đĩa dùng cho gia đình.

(210) **4-2018-25692**

(220) 01.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

CLEVOS

(731) SHIN JUN CO., LTD. (KR)

(Ga-dong) 9-3, Dongtansandan 4-gil, Hwaseong-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Dầu gội, không chứa thuốc; dầu gội dùng cho trẻ em, không chứa thuốc; khăn giấy làm sạch được làm ẩm trước, cụ thể là khăn giấy làm sạch được làm ẩm trước bằng nước thơm mỹ phẩm; khăn giấy được làm ẩm trước bằng mỹ phẩm; khăn giấy được làm ẩm trước bằng chế phẩm làm sạch da, cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm đánh răng, không chứa thuốc; mỹ phẩm; nước thơm cho da, dùng cho mục đích mỹ phẩm; tinh dầu hôi; tinh dầu etc.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-25693**

(220) 01.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

MEDIPICKME

(731) HEESUN, PARK (KR)

201, Aramson Vivaville, 1164-7, Gaepo-Dong, Gangnam-Gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm chống nắng; dầu gội, không chứa thuốc; nước hoa; son môi; chất lỏng làm rụng lông; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm đánh răng, không chứa thuốc.

(210) **4-2018-25694**

(220) 01.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)



(531) 2.9.1

(591) Hồng, trắng.

(731) HANFEN LIU (CN)

Fanersai 8 Block 101# Dongcheng DongGuan 523000 China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 10: Đồ chơi cho người lớn, cụ thể là đồ chơi tình dục; búp bê tình dục; bao cao su; thiết bị xoa bóp.

Nhóm 25: Quần áo; giày; mũ; găng tay [trang phục]; bút tất ngắn cổ.

(210) **4-2018-25695**

(220) 01.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)



(531) 13.1.5; 1.13.1; 20.7.1; 2.9.14; A2.9.15; 15.7.1

(591) Xanh dương, đỏ, hồng, vàng.

(731) TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ PHÚ YÊN (VN)

276 Trường Chinh, phường 7, thành phố Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 41: Đào tạo dạy nghề.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-25696**

(540)



(220) 01.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A25.3.3; 2.1.1

(731) CHU VĨNH QUỐC (VN)

37/1 Lê Quí Đôn, phường 01, thành phố
Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 25: Quần; áo; giày dép; mũ nón (dùng làm trang phục).

(210) **4-2018-25697**

(540)



(220) 01.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 5.5.19; A5.5.20; A5.5.22

(591) Hồng, đen, xanh dương, trắng.

(731) TRẦN VĨNH NHON (VN)

49/11D Hoài Thanh, phường 14, quận 8,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem bôi mặt; nước hoa; dầu gội đầu; son môi; sữa tắm.

(210) **4-2018-25698**

(540)

VICTORY

(220) 01.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM HOA
VIỆT (VN)

127/2/26 Bình Lợi, phường 13, quận
Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sữa tắm; dầu gội đầu; nước hoa; kem ngừa mụn (mỹ phẩm); kem chống nắng (mỹ phẩm).

(210) **4-2018-25699**

(540)



(220) 01.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 24.9.1; 26.1.1; A26.11.8

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU
HẢI YẾN (VN)

B6/25 quốc lộ 50, xã Bình Hưng, huyện
Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

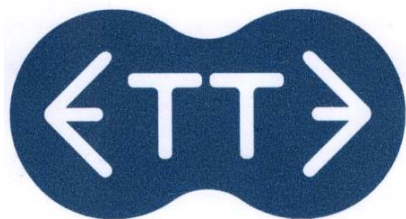
(511) Nhóm 25: Quần áo; mũ (nón); giày dép; thắt lưng (trang phục), ca vát.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

Nhóm 35: Dịch vụ cung cấp thông tin về sản phẩm cho người tiêu dùng thông qua mạng máy tính; dịch vụ tiếp thị hàng hóa; dịch vụ quảng cáo rao hàng trực tuyến; dịch vụ thông tin thương mại trực tuyến cho khách hàng; dịch vụ mua bán quần áo, mũ (nón), giày dép, thắt lưng (trang phục), ca vát, vớ (tất).

(210) **4-2018-25700**

(540)



(220) 01.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 24.15.21; 24.15.2; A24.15.7; A14.1.15; 14.1.13

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TRANG TRÍ NỘI THẤT ĐỘI BẮT DIỆT (VN)

93 Cộng Hòa, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Hoàn thiện công trình xây dựng.

(210) **4-2018-25701**

(540)



(220) 01.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.4.2; A26.11.12

(591) Đen, trắng, đỏ.

(731) COSTCO WHOLESALE CORPORATION (US)
999 Lake Drive, Issaquah, WA 98027,
United States of America

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm trang điểm; chế phẩm vệ sinh thân thể; chế phẩm đánh răng (không chứa thuốc); nước hoa; tinh dầu; chế phẩm để giặt; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm sạch; xà phòng (không chứa thuốc); chế phẩm chăm sóc tóc (mỹ phẩm); chế phẩm chăm sóc da (mỹ phẩm); chế phẩm chăm sóc cơ thể (mỹ phẩm); khăn dùng một lần được ngâm, tẩm, thấm ướt nước thơm mỹ phẩm; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 05: Chế phẩm dược; chế phẩm thú y; thực phẩm chức năng; chế phẩm chăm sóc da chứa thuốc; chế phẩm chăm sóc tóc chứa thuốc; nước súc miệng chứa thuốc; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; dược thảo; chất bổ sung vitamin; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung khoáng chất; khăn vệ sinh đã được làm ẩm; băng dùng để băng bó; thực phẩm cho em bé bao gồm thực phẩm công thức cho trẻ sơ sinh; miếng đệm lót vệ sinh; băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt; dung dịch dùng cho kính áp tròng; chất tẩy uế đa năng; quần tã cho trẻ em; quần tã dùng cho người không tự chủ được; chất kích thích mọc tóc; chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc.

Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh; thiết bị và dụng cụ quang học; thiết bị để ghi, truyền, tái tạo âm thanh; hoặc thiết bị để ghi, truyền, tái tạo hình ảnh; đĩa compac; đĩa dvd; các phương tiện ghi kỹ thuật số khác; máy vi tính; phần mềm máy tính; máy quay phim; máy chụp ảnh; pin; ác quy; kính đeo mắt; kính râm; kính áp tròng.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; máy trợ thính; găng tay cho mục đích y tế.

Nhóm 16: Giấy; bìa cứng; khăn giấy; giấy vệ sinh; khăn tay bằng giấy; khăn ăn bằng giấy; túi rác bằng giấy hoặc chất dẻo; khăn lau bằng giấy dùng một lần.

Nhóm 18: Da thuộc (thô hoặc bán thành phẩm); giả da; vali; túi đeo; túi xách to (tote).

Nhóm 21: Dụng cụ dùng cho mục đích gia dụng; dụng cụ nhà bếp; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng; đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp; dụng cụ nấu nướng (không dùng điện); bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, đĩa và thìa; đồ dùng để làm sạch; đồ chứa đựng bằng thủy tinh; đồ chứa đựng bằng sứ; đồ chứa đựng bằng đất nung; cốc; tượng nhỏ bằng sứ, gốm, đất nung hoặc thủy tinh; dụng cụ nấu ăn, không dùng điện; đĩa; bàn chải đánh răng; khăn lau đồ đạc; găng tay dùng một lần cho mục đích gia dụng.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; thắt lưng (trang phục); găng tay (trang phục); đồ bơi (quần áo); đồ ngủ (quần áo).

Nhóm 28: Trò chơi; đồ chơi; đồ để chơi; máy trò chơi video; dụng cụ thể dục (không thuộc các nhóm khác); dụng cụ thể thao (không thuộc các nhóm khác); đồ trang trí cho cây noel ngoại trừ đồ chiếu sáng và bánh kẹo.

Nhóm 29: Thịt; cá (không còn sống); gia cầm (không còn sống); thịt thú săn (không còn sống); trái cây đã được bảo quản; trái cây đông lạnh; trái cây đã sấy khô; trái cây đã nấu chín; rau đã được bảo quản; rau đông lạnh; rau đã sấy khô; rau đã nấu chín; thạch cho thực phẩm; mứt nhão; mứt quả ướt; trứng; sữa; sản phẩm sữa; sản phẩm thay thế sữa; dầu dùng cho thực phẩm; mỡ dùng cho thực phẩm; pho mát; bơ; quả hạch hoặc hạt đã được chế biến.

Nhóm 30: Cà phê; trà; ca cao; cà phê nhân tạo; gạo; bột mì; chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mì; bột nhồi; bánh kẹo; đá lạnh có thể ăn được; đường; mật ong; muối; giấm; xốt (gia vị); gia vị; hương liệu thực phẩm, trừ tinh dầu; gia vị thực phẩm (gia vị).

Nhóm 31: Hạt ngũ cốc thô; hạt ngũ cốc chưa qua chế biến; hạt giống thô; hạt giống chưa qua chế biến; trái cây tươi; rau tươi; thảo mộc tươi; thức ăn cho động vật.

Nhóm 32: Bia; nước không có ga; nước khoáng; nước uống có ga; đồ uống không có cồn; đồ uống trái cây; nước ép trái cây; xi rô dùng cho đồ uống; chế phẩm để làm đồ uống.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia); rượu vôtca; rượu tê-ki-la (tequila) (rượu mạnh cất từ một thứ cây nhiệt đới); rượu ýt ki; rượu vang; rượu vang nổ; rượu vang port (một loại rượu vang đỏ ngọt, có thể dùng tráng miệng); rượu mạnh; rượu brandi (rượu mạnh); rượu gin; rượu rum; rượu mùi; rượu cốc-tai (rượu hỗn hợp, có cồn).

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ; dịch vụ bán buôn; dịch vụ bán lẻ trực tuyến; dịch vụ bán buôn trực tuyến, tất cả các dịch vụ kể trên trong các lĩnh vực: thịt tươi, hoa quả, rau, thực phẩm chế biến sẵn, cà phê, trà, thực phẩm đóng gói khô, sản phẩm sữa, bánh nướng, bánh kẹo, đồ uống có cồn và đồ uống không có cồn, sản phẩm thuốc lá, quần áo và đồ đi chân, đồ chơi, đồ thể thao, đồ dùng và thiết bị nhà bếp, vải lanh dùng trong gia dụng, cây nhân tạo, hạt ngũ cốc và hạt giống thô và chưa chế biến, trái cây và rau tươi, thảo dược tươi, thức ăn cho động vật, đồ chứa đựng bằng thủy tinh, đồ chứa đựng bằng sứ và đất nung, các sản phẩm gia dụng bằng giấy, chế phẩm để giặt, xà phòng, các sản phẩm để làm sạch, mỹ

phẩm, các sản phẩm chăm sóc cá nhân (mỹ phẩm), chế phẩm dược phẩm, chế phẩm vệ sinh và chế phẩm thú y, chất bổ sung vitamin và chất bổ sung dinh dưỡng, thức ăn cho vật nuôi trong nhà, dụng cụ cầm tay, dầu xăng, đồ đạc trong nhà và ngoài trời, đồ đạc dùng trong văn phòng, văn phòng phẩm, máy vi tính, thiết bị ngoại vi máy vi tính, phần mềm và phần cứng máy tính, đĩa compact và đĩa dvd, pin đa năng, vali hành lý, đồ trang sức, đồng hồ, vé giải trí, thiết bị và dụng cụ y tế, máy trợ thính, găng tay cho mục đích y tế, thiết bị điện tử cho nghe-nhìn; dịch vụ phổ biến các thông báo quảng cáo thông qua xuất bản phẩm dạng in, trưng bày sản phẩm, và các phương tiện liên lạc điện tử trực tuyến, hoặc các phương tiện khác; dịch vụ phân phát hàng mẫu; dịch vụ nhập khẩu và xuất khẩu; dịch vụ cố vấn liên quan đến dịch vụ xuất-nhập khẩu; dịch vụ đặt hàng và bán hàng các chế phẩm dược phẩm theo toa thông qua các phương tiện liên lạc điện tử trực tuyến hoặc các phương tiện khác; dịch vụ sao chụp.

- (210) **4-2018-25702** (220) 01.08.2018
 (441) 25.10.2018
 (540) (731) MR. BRADLEY RYAN MUNNS (TH)
 No. 49, Thanon Ramkhamhaeng, Kwang
 Huamak, Khet Bangkapi, Bangkok
 Thailand
"Famous...not only for our chicken"
 (740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM
 IP & LAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống (cung cấp thực phẩm và đồ uống).

- (210) **4-2018-25703** (220) 01.08.2018
 (441) 25.10.2018
 (540) (531) 3.7.11; 3.7.16; A3.7.24; 26.1.1
 (591) Xanh da trời, xanh dương, trắng, đỏ.
 (731) TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ
 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NGUYỄN
 KHUYẾN (VN)
 136 Cộng Hòa, phường 4, quận Tân
 Bình, thành phố Hồ Chí Minh



(511) Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; giáo dục trong trường nội trú; thông tin giáo dục; giảng dạy; giáo dục thể chất; thông tin giáo dục.

- (210) **4-2018-25704** (220) 01.08.2018
 (441) 25.10.2018
 (540) (531) 1.15.15; 5.9.15; 5.9.21
 (731) MR. BRADLEY RYAN MUNNS (TH)
 No. 49, Thanon Ramkhamhaeng, Kwang
 Huamak, Khet Bangkapi, Bangkok
 Thailand
 (740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM
 IP & LAW)



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống (cung cấp thực phẩm và đồ uống).

(210) **4-2018-25705**

(540)



(220) 01.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 1.15.5; 4.3.20; 3.7.16; A3.7.24

(591) Trắng, xanh dương, nâu, da cam.

(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN RÁC VIỆT NAM (VN)

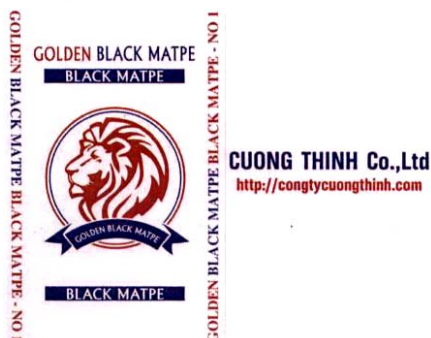
91 Pasteur, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 40: Xử lý rác thải [chuyển hoá]; tiêu hủy rác thải; tái chế [tái chế chất thải].

(210) **4-2018-25707**

(540)



(220) 01.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 3.1.1; 3.1.16; 26.1.1; 25.1.6

(591) Trắng, đỏ nâu, xanh đen.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU CUÔNG THỊNH (VN)

Số 56 đường số 9, ấp Tân Định, xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IP CORP.)

(511) Nhóm 29: Đậu đen (đã qua sơ chế hoặc chế biến).

(210) **4-2018-25708**

(540)



(220) 01.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 3.7.16; A3.7.24; 7.1.13; 15.1.13

(591) Trắng, đen, vàng, xanh dương bạc.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP NĂNG LƯỢNG SMART (VN)

10A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IP CORP.)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu và quảng cáo máy và thiết bị phát điện bằng năng lượng mặt trời, năng lượng gió.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

Nhóm 37: Thi công, lắp đặt, bảo trì hệ thống máy và thiết bị phát điện bằng năng lượng mặt trời, năng lượng gió.

Nhóm 42: Thiết kế hệ thống máy và thiết bị phát điện bằng năng lượng mặt trời, năng lượng gió.

(210) **4-2018-25709**

(220) 01.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018



(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ KINH DOANH VÀ XUẤT NHẬP KHẨU ĐÔNG DƯƠNG (VN)

Số 384 Nguyễn Văn Linh, tổ 17, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy khâu công nghiệp.

(210) **4-2018-25710**

(220) 01.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018



(591) Xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ KINH DOANH VÀ XUẤT NHẬP KHẨU ĐÔNG DƯƠNG (VN)

Số 384 Nguyễn Văn Linh, tổ 17, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy khâu công nghiệp.

(210) **4-2018-25711**

(220) 01.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.1; 26.1.11; 26.4.4; 26.4.7

(591) Đỏ, trắng.



(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ KINH DOANH VÀ XUẤT NHẬP KHẨU ĐÔNG DƯƠNG (VN)

Số 84 Nguyễn Văn Linh, tổ 17, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy khâu công nghiệp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-25712**

(220) 01.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

MYKOLOR[®]
NANA

FILLER
FOR INTERIOR & EXTERIOR

(731) CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD
(VN)

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,
tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 19: Bột trét tường; vữa dùng trong xây dựng; bột chống thấm dùng trong xây dựng; lớp lót tường; lớp phủ vật liệu xây dựng; vữa lỏng để trét kẽ hở tường.

(210) **4-2018-25713**

(220) 01.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

C-vitt

(531) 25.1.9; 26.4.2

(731) HOUSE FOODS GROUP INC. (JP)

1-5-7, Mikuriya Sakae-machi, Higashi-
Osaka, Osaka, Japan

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 32: Đồ uống hoa quả không cồn; nước ép trái cây, nước chanh; nước ngọt; đồ uống có ga (đồ uống làm sáng khoái); đồ uống chứa vitamin, không dùng cho mục đích y tế; đồ uống từ chất chiết từ quả không có cồn; đồ uống từ rau không cồn.

(210) **4-2018-25714**

(220) 01.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)



ATLASPACE

(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.3.23

(731) CIRCLE COMPLEX LIMITED (HK)

18/F, Three Pacific Place, 1 Queen's
Road East, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 35: Kế toán; dịch vụ hăng quảng cáo, hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; dịch vụ trung gian thương mại; hỗ trợ điều hành doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; thiết kế vật liệu quảng cáo; dịch vụ tình báo thị trường; marketing; dịch vụ quản lý hành chính được thuê ngoài cho các công ty; tư vấn quản lý nhân sự; quan hệ công chúng; dịch vụ tái lập kinh doanh; cho thuê máy và thiết bị văn phòng, trừ máy fax và máy vi tính; dịch vụ thư ký; kiểm toán tài chính; dịch vụ trả lời điện thoại cho chủ thuê bao vắng mặt; dịch vụ đặt mua báo cho người khác; dịch vụ sắp xếp lịch hẹn [chức năng văn phòng].

Nhóm 36: Quản lý các căn hộ cho thuê; dịch vụ đổi tiền; phân tích tài chính; tư vấn tài chính; dịch vụ tài chính; quản lý bất động sản; cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng [bất động sản]; cho thuê văn phòng làm không gian làm việc chung; cho thuê bất động sản.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

Nhóm 41: Sắp xếp và tiến hành buổi hòa nhạc; tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức và điều khiển hội thảo [tập huấn] điều hành các lớp thể dục thể hình; dịch vụ giải trí; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe [huấn luyện thể hình và sức khỏe]; dịch vụ karaoke; dịch vụ thư viện lưu động; tổ chức triển lãm cho mục đích giáo dục hoặc văn hoá; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; cung cấp các tiện nghi sử dụng cho chơi gôn; cung cấp các tiện nghi sử dụng cho giải trí; cung cấp các tiện nghi sử dụng cho thể thao; dịch vụ huấn luyện viên cá nhân [huấn luyện thể dục thể hình]; giảng dạy.

Nhóm 42: Cho thuê máy tính; tư vấn công nghệ máy tính; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế đồ họa nghệ thuật; cho thuê không gian lưu trữ trên máy tính chủ [địa chỉ trang tin điện tử]; thiết kế nội thất; giám sát hệ thống máy tính nhờ truy cập từ xa; thiết kế bao bì; cập nhật phần mềm máy tính.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ căng tin; dịch vụ trông trẻ ban ngày [nhà trẻ]; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; cho thuê phòng họp; cho thuê chỗ ở tạm thời; cho thuê nhà di động; dịch vụ quán rượu nhỏ.

(210) **4-2018-25716**

(540)



(220) 01.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 2.1.8; A2.1.16; 2.3.8; A2.3.16; 21.3.1; A1.1.10; A26.3.5; 24.1.1; 1.15.23; 25.1.6

(591) Đỏ, xanh dương, đen, trắng, nâu, xanh cốm, xanh lá cây.

(731) LÊ ANH DUY (VN)

Số 100/13, đường Đinh Tiên Hoàng, phường 1, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá.

(210) **4-2018-25717**

(540)



(220) 01.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 1.15.23; 4.5.2; 4.5.3; 26.1.1

(591) Vàng, đỏ, trắng, xanh dương, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI JAPAN PAINT (VN)

Thôn Sở Hạ, xã Ninh Sở, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn.

Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ sơn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-25718**

(540)



(220) 01.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.4.2; 26.11.3; A26.11.8

(591) Đỏ, trắng.

(731) TRẦN HOÀNG ANH (VN)

297/27 đường Lạc Long Quân, phường 3,
quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo lót; khăn quàng cổ; đồ đội đầu; đồ đi chân; quần áo.

(210) **4-2018-25719**

(540)



(220) 01.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 5.5.16; A5.5.20; A5.5.21; 3.7.17; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, xanh cốm, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THỨC ĐẨY SÁNG
KIẾN VÀ GIÁO DỤC IIE VIỆT NAM
(VN)

Nhà 25, tổ 28, phường Thanh Trì, quận
Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Thịt; sữa; trái cây được bảo quản.

Nhóm 30: Cà phê; chè; ca cao; cà phê nhân tạo; gạo.

Nhóm 31: Quả tươi; rau quả tươi; gia cầm sống.

(210) **4-2018-25720**

(540)



(220) 01.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 3.4.11; A6.19.11; 26.1.1; A26.11.12

(591) Trắng, xanh rêu, xanh lá cây, xám, đỏ,
cam, vàng, đen, nâu.

(731) LƯƠNG THỰC TRANG (VN)

Số 28, tổ 60 ngõ Linh Quang, phường
Văn Chương, quận Đống Đa, thành phố
Hà Nội

(511) Nhóm 06: Bu lông bằng kim loại, ốc vít bằng kim loại, vật liệu xây dựng bằng kim loại.

(210) **4-2018-25721**

(540)



(220) 01.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 3.2.1; A3.2.24; 24.15.1; A24.15.7

(591) Cam, đỏ, trắng, đen, xanh lá cây.

(731) LƯƠNG THỰC TRANG (VN)

Số 28, tổ 60 ngõ Linh Quang, phường
Văn Chương, quận Đống Đa, thành phố
Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 06: Bu lông bằng kim loại, ốc vít bằng kim loại, vật liệu xây dựng bằng kim loại.

(210) **4-2018-25723**

(540)



(220) 01.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 3.7.3; 24.15.1; A24.15.7; 26.4.3

(591) Xanh lá cây, đỏ, đen, cam.

(731) LƯƠNG THỰC TRANG (VN)

Số 28, tổ 60 ngõ Linh Quang, phường Văn Chương, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Bu lông bằng kim loại, ốc vít bằng kim loại, vật liệu xây dựng bằng kim loại.

(210) **4-2018-25724**

(540)



(220) 01.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 3.4.11; 3.4.13; 24.15.1; A24.15.7

(591) Nâu, trắng, đỏ, cam.

(731) LƯƠNG THỰC TRANG (VN)

Số 28, tổ 60 ngõ Linh Quang, phường Văn Chương, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Bu lông bằng kim loại, ốc vít bằng kim loại, vật liệu xây dựng bằng kim loại.

(210) **4-2018-25726**

(540)



(220) 01.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 1.1.14; A1.1.2; A1.1.12; 26.4.2

(591) Xám, trắng, xanh lam.

(731) P.T. SUMATRA TOBACCO TRADING COMPANY (ID)

Jalan Pattimura No. 3, Pematang Siantar, Sumatera Utara, Indonesia

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu, xì gà, thuốc lá, sản phẩm liên quan đến thuốc lá, đầu lọc thuốc lá điếu, giấy cuốn thuốc lá, bật lửa, diêm, vật dụng cho người hút thuốc, gạt tàn (không bằng kim loại).

(210) **4-2018-25727**

(540)

PTA

(220) 01.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) KING POINT ENTERPRISE CO., LTD. (TW)

15 fl.-6, No. 110, San Duo 4th road, Ling ya dist., Kaohsiung City, Taiwan

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 06: Đinh tán bằng kim loại; đai ốc bằng kim loại; đinh vít bằng kim loại; chốt cắm vào tường bằng kim loại; chốt cắm tự tarô bằng kim loại; kẹp ống bằng kim loại; khung neo kim loại; mỏ neo kim loại; bulông neo bằng kim loại; đinh; que bằng kim loại để hàn đồng và hàn; kim loại hàn; dây hàn bằng kim loại; ống bọc ngoài chẻ đuôi bằng kim loại để gắn đinh vít; cùi chỏ cửa bằng kim loại, không dùng điện; lò xo giữ cửa đóng mở, không dùng điện.

Nhóm 07: Máy khoan điện; máy đục bê-tông [máy móc]; búa khoan kiểu xoay [máy móc]; máy mài góc; máy thổi [máy móc]; máy cắt chạy bằng nguồn điện hoặc ắc quy; cửa tròn; máy khuấy; máy khoan kiểu khí nén; súng tán đinh; mũi khoan cho khoan điện; chìa vặn vít cho tua vít điện; đầu dụng cụ cắt để sử dụng cho các dụng cụ cầm tay chạy bằng điện; đĩa mài là bộ phận của máy; đĩa cắt là bộ phận của máy; tua vít chạy bằng điện.

Nhóm 08: Dụng cụ tán đinh cầm tay; búa [dụng cụ cầm tay], búa cày (cái vồ) và búa tạ; cuốc chim; rìu; dao đa năng; cái kìm; mũi khoan cho dụng cụ cầm tay; mũi khoan cho khoan tay; đĩa cắt [dụng cụ cầm tay]; đĩa mài [dụng cụ cầm tay].

Nhóm 20: Chốt cắm vào tường bằng nhựa; phích cắm tự khoan không bằng kim loại; đinh tán phi kim loại; đai ốc, không bằng kim loại; đinh vít, không bằng kim loại; kẹp ống phi kim loại; thiết bị neo phi kim loại; bu-lông neo, không bằng kim loại; đinh, không bằng kim loại; ống bọc ngoài chẻ đuôi phi kim loại để gắn đinh vít; cùi chỏ cửa bằng vật liệu phi kim loại, không dùng điện; lò xo giữ cửa đóng mở phi kim loại.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ đồ ngũ kim; dịch vụ bán lẻ dụng cụ cầm tay dùng cho xây dựng; dịch vụ bán lẻ máy đo; dịch vụ bán lẻ trực tuyến đồ ngũ kim; dịch vụ bán lẻ trực tuyến dụng cụ cầm tay dùng cho xây dựng; dịch vụ bán lẻ trực tuyến dụng cụ chạy bằng điện dùng cho xây dựng; dịch vụ bán lẻ trực tuyến máy đo.

(210) **4-2018-25729**

(540)



(220) 01.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 19.7.1; A19.13.21

(591) Xanh da trời.

(731) MYLAN PHARMACEUTICALS, INC.
(US)

781 Chestnut Ridge Road Morgantown,
West Virginia 26505, USA

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược để điều trị các rối loạn và các bệnh liên quan đến vi rút, trao đổi chất, nội tiết, cơ xương khớp, tim mạch, tim phổi, hệ sinh dục - tiết niệu, rối loạn chức năng tình dục, ung thư, gan, mắt, hô hấp, thần kinh, tiêu hóa, hoóc-môn, da liễu, tâm thần và hệ miễn dịch.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) 4-2018-25730

(540)

NASAKI

(220) 01.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
NASAKI VIỆT NAM (VN)
Tổ 5, thị trấn Yên Bình, huyện Yên Bình,
tỉnh Yên Bái

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại; gạch; gạch không nung; ngói không nung; vật liệu lợp mái (không bằng kim loại); đá xây dựng; gỗ xây dựng.

(210) 4-2018-25731

(540)



(220) 01.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A1.1.10; A1.11.8; 26.3.1

(731) HỘ KINH DOANH HUƠNG NGỌC
999 (VN)
Thôn Vĩnh Phú, xã Hòa An, huyện Phú
Hòa, tỉnh Phú Yên

(511) Nhóm 35: Mua bán trà bắc.

(210) 4-2018-25732

(540)



(220) 01.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, đen,
trắng.

(731) HỢP TÁC XÃ RAU AN TOÀN MƯỜI
HAI (VN)
Ấp 4, xã Long Khê, huyện Cần Đước,
tỉnh Long An

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 31: Rau củ quả tươi.

Nhóm 35: Mua bán rau củ quả, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật.

(210) 4-2018-25733

(540)



(220) 01.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18

(731) BEIJING LIUYI BIOTECHNOLOGY
CO., LTD. (CN)
Room 701, No. 7, Kexing Road, Fengtai
District, Beijing 100070, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 09: Bộ nối [thiết bị xử lý dữ liệu]; dụng cụ đo; thiết bị và dụng cụ vật lý; thiết bị giảng dạy; mật độ kế; thiết bị và dụng cụ hoá học; lò dùng trong phòng thí nghiệm; thiết bị và dụng cụ đo dùng cho thí nghiệm vật lý và hóa học và phân tích hợp chất; tụ điện; thiết bị điện phân; phần mềm máy vi tính, ghi sẵn.

(210) **4-2018-25734**

(220) 01.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

The logo consists of the letters 'L', 'V', and 'B' in a bold, black, sans-serif font. The 'V' is positioned between the 'L' and the 'B', and its top-right corner is cut off by a diagonal line.

(731) HANES IP EUROPE S.A.R.L. (RU)
33, Rue du Puits Romain Bertrange,
Luxembourg L-8070

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

(210) **4-2018-25735**

(220) 01.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

The logo features three overlapping, stylized rectangular shapes in a reddish-brown color, arranged in a slightly offset, overlapping pattern. Below the shapes, the words 'HUNG NGUYEN' are written in a bold, red, sans-serif font.

(531) 26.4.4; 26.4.9

(591) Vàng cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
HÙNG NGUYỄN (VN)

Số 673 đường 5/2, phường Hùng Vương,
quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 35: Mua bán sắt, thép, nhôm, đồng.

(210) **4-2018-25736**

(220) 01.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

The logo features the word 'YAKA' in a large, bold, black, serif font. Below it, the word 'Professional' is written in a smaller, black, sans-serif font.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG
MẠI AN PHÚ (VN)

Số 41B, ngách 73, ngõ 12, phố Đào Tấn,
phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 21: Dụng cụ để bôi/thoa mỹ phẩm: chổi (cọ) dùng để trang điểm cho khuôn mặt, bông phấn trang điểm.

Nhóm 35: Mua bán dụng cụ để bôi/thoa mỹ phẩm: chổi (cọ) dùng để trang điểm cho khuôn mặt, bông phấn trang điểm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-25737**

(540)



(220) 01.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A26.11.12

(591) Đen, xanh dương đậm, xanh dương nhạt.

(731) NGUYỄN ĐÌNH TUẤN (VN)

Thôn Văn Lâm, xã Liêm Tiết, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Cân điện tử; thiết bị đo; đồng hồ đo; ổ cắm, phích cắm và các công cụ tiếp xúc khác (vật nối điện); dây điện.

Nhóm 35: Mua bán, giới thiệu, quảng cáo về cân điện tử, thiết bị đo, đồng hồ đo, ổ cắm, phích cắm và các công cụ tiếp xúc khác (vật nối điện), dây điện.

(210) **4-2018-25738**

(540)



(220) 01.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 1.15.5; 26.2.7

(591) Đỏ, trắng.

(731) ĐOÀN THỊ PHƯƠNG (VN)

P511CT1, khu chức năng đô thị Tây Mỗ, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Thịt, cá (không còn sống); thịt lợn muối xông khói; thịt giảm bông; xúc xích; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây.

Nhóm 30: Mì ý; bánh nướng; bánh pizza; bột nhào bánh pizza; vỏ bánh pizza; nước sốt cho bánh pizza.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ nhà hàng ăn uống; cửa hàng bán đồ ăn nhanh (do nhà hàng thực hiện); cung cấp dịch vụ đặt thực phẩm qua mạng máy tính trực tuyến do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2018-25739**

(540)



(220) 01.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 3.7.8; A3.7.24

(591) Trắng, đen, xanh lá.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI ITAS (VN)

Số nhà 15, phố Đặng Thai Mai, phường Tân Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 25: Quần áo bơi; quần áo lót; quần áo ngủ; quần áo may sẵn; quần áo thể dục.

Nhóm 35: Mua bán: quần áo bơi, quần áo lót, quần áo ngủ, quần áo may sẵn, quần áo dùng trong hoạt động thể thao, quần áo thể dục, phụ kiện may mặc.

(210) **4-2018-25740**

(220) 01.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

EZER

(731) AE RAN, KIM (KR)

(301) 22-3, Obong-ro, Buk-gu, Daegu, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt; kính râm; kính bơi; kính bảo hộ; mắt kính; dây xích đeo của kính mắt; gọng kính đeo mắt; kính áp tròng; hộp đựng kính áp tròng.

(210) **4-2018-25742**

(220) 01.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)



(531) 2.9.14; A2.9.15; 26.4.1; 26.4.7

(591) Vàng, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ THÔNG TIN DOANH NGHIỆP VIỆT (VN)

222B đường Giáp Bát, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Niên giám; sách; sổ tay hướng dẫn; tạp chí; bản tin; ấn phẩm.

Nhóm 35: Quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng; thông tin về thương mại; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; tạo lập và duy trì trang tin điện tử cho người khác; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; cho thuê máy chủ đặt trang tin điện tử.

(210) **4-2018-25743**

(220) 01.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)



(531) A5.3.13; A5.3.14; 26.1.1; 26.13.1

(731) KIM, DONG GEUN (KR)

701, 33, Yeongdeungpo-ro, Yeongdeungpo-gu, Seoul, 07275, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm bổ sung trên cơ sở trái cây, rau củ, quả hạch hoặc thịt đã qua chế biến; thực phẩm bổ sung vitamin và khoáng trên cơ sở trái cây, rau củ hoặc quả hạch, không dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung hỗ trợ sức khỏe trên cơ sở trái cây, rau củ hoặc quả hạch, không dùng cho mục đích y tế; sản phẩm sữa dạng bột chứa vi khuẩn sinh axit lactic được làm hoặc chiết xuất từ sữa đã qua xử lý, không dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-25744**

(540)



(220) 01.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A5.3.13; A5.3.14; 26.13.1; 1.15.15

(731) KIM, DONG GEUN (KR)

701, 33, Yeongdeungpo-ro,
Yeongdeungpo-gu, Seoul, 07275,
Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung dưới dạng chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung vitamin và khoáng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng bổ sung dinh dưỡng đặc biệt cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung hỗ trợ tăng cường sức khỏe thích hợp cho mục đích y tế; vi khuẩn sinh axit lactic dạng bột cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-25745**

(540)

sai-oe-lờ

(220) 01.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) KIM, DONG GEUN (KR)

701, 33, Yeongdeungpo-ro,
Yeongdeungpo-gu, Seoul, 07275,
Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung dưới dạng chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung vitamin và khoáng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng bổ sung dinh dưỡng đặc biệt cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung hỗ trợ tăng cường sức khỏe thích hợp cho mục đích y tế; vi khuẩn sinh axit lactic dạng bột cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-25746**

(540)

sai-oe-lờ

(220) 01.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) KIM, DONG GEUN (KR)

701, 33, Yeongdeungpo-ro,
Yeongdeungpo-gu, Seoul, 07275,
Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

- (511) Nhóm 29: Thực phẩm bổ sung trên cơ sở trái cây, rau củ, quả hạch hoặc thịt đã qua chế biến; thực phẩm bổ sung vitamin và khoáng trên cơ sở trái cây, rau củ hoặc quả hạch, không dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung hỗ trợ sức khỏe trên cơ sở trái cây, rau củ hoặc quả hạch, không dùng cho mục đích y tế; sản phẩm sữa dạng bột chứa vi khuẩn sinh axit lactic được làm hoặc chiết xuất từ sữa đã qua xử lý, không dùng cho mục đích y tế.
-

(210) **4-2018-25747**

(220) 02.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) CÔNG TY TNHH THE COTTY LONDON (VN)

COTTY FASHION

1A/19 đường Xuyên Á, khu phố Bình Đường 1, phường An Bình, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

- (511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; quần áo thời trang may sẵn; mũ (nón); thắt lưng (nịt); giày dép.
-

(210) **4-2018-25748**

(220) 02.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(531) 7.11.10; 26.3.1; 26.4.2

(591) Trắng, nâu, đỏ.

(731) NGUYỄN VĂN QUANG (VN)



Phòng 1403, tòa CT1A, khu đô thị Nghĩa Đô, ngõ 106, đường Hoàng Quốc Việt, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

- (511) Nhóm 36: Bất động sản: dịch vụ đại lý bất động sản, môi giới bất động sản, quản lý bất động sản, cho thuê căn hộ, cho thuê văn phòng [bất động sản], cho thuê bất động sản.
-

(210) **4-2018-25752**

(220) 02.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(531) A2.1.16; A2.3.16; 25.7.25; A17.2.2; A25.7.7

(731) VŨ PHƯƠNG NAM (VN)



Số 14 gác 67/26 đê Tô Hoàng, phường Cầu Dền, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

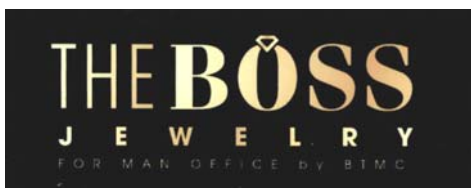
- (511) Nhóm 14: Đồ trang sức; đồ kim hoàn; đá quý; nhẫn; dây vàng; vòng đeo tay.

Nhóm 35: Quảng cáo: đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý, nhẫn, dây vàng, vòng đeo tay.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-25753**

(540)



(220) 02.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A17.2.2; 26.5.1

(591) Đen, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH BẢO TÍN MINH CHÂU (VN)

Số 29 Trần Nhân Tông, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; đồ kim hoàn; đá quý; nhẫn; dây vàng; vòng đeo tay.

Nhóm 35: Mua bán: đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý, nhẫn, dây vàng, vòng đeo tay.

(210) **4-2018-25754**

(540)



(220) 02.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A17.2.2; 26.5.1

(591) Đen, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH BẢO TÍN MINH CHÂU (VN)

Số 29 Trần Nhân Tông, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; đồ kim hoàn; đá quý; nhẫn; dây vàng; vòng đeo tay.

Nhóm 35: Mua bán: đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý, nhẫn, dây vàng, vòng đeo tay.

(210) **4-2018-25755**

(540)



(220) 02.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A17.2.2; 26.5.1; A26.11.8

(591) Trắng, đen, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỜI TRANG QUỐC TẾ RỒNG CHÂU Á (VN)

Số 15 Trần Nhân Tông, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm không chứa thuốc; nước xúc tóc không chứa thuốc.

Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh; điện ảnh; quang học.

Nhóm 14: Đồng hồ; đồng hồ đeo tay; các bộ phận của đồng hồ.

Nhóm 16: Văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng cần thiết, trừ đồ nội thất; đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

Nhóm 35: Mua bán: nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm không chứa thuốc, nước xúc tóc không chứa thuốc; mua bán thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh, điện ảnh, quang học; mua bán đồ đồng hồ, đồng hồ đeo tay, các bộ phận của đồng hồ; mua bán: văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng cần thiết, trừ đồ nội thất, đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy.

(210) **4-2018-25756**

(540)



(220) 02.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A17.2.2; 26.5.1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỜI TRANG QUỐC TẾ RỒNG CHÂU Á (VN)
Số 15 Trần Nhân Tông, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm không chứa thuốc; nước xúc tóc không chứa thuốc.

Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh; điện ảnh; quang học.

Nhóm 14: Đồng hồ; đồng hồ đeo tay; các bộ phận của đồng hồ.

Nhóm 16: Văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng cần thiết, trừ đồ nội thất; đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy.

Nhóm 35: Mua bán: nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm không chứa thuốc, nước xúc tóc không chứa thuốc; mua bán thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh, điện ảnh, quang học; mua bán đồ đồng hồ, đồng hồ đeo tay, các bộ phận của đồng hồ; mua bán: văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng cần thiết, trừ đồ nội thất, đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy.

(210) **4-2018-25757**

(540)



(220) 02.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.4.2; 25.5.2

(591) Trắng, đen, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỜI TRANG QUỐC TẾ RỒNG CHÂU Á (VN)
Số 15 Trần Nhân Tông, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm không chứa thuốc; nước xúc tóc không chứa thuốc.

Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh; điện ảnh; quang học.

Nhóm 14: Đồng hồ; đồng hồ đeo tay; các bộ phận của đồng hồ.

Nhóm 16: Văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng cần thiết, trừ đồ nội thất; đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

Nhóm 35: Mua bán: nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm không chứa thuốc, nước xúc tóc không chứa thuốc; mua bán thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh, điện ảnh, quang học; mua bán đồ đồng hồ, đồng hồ đeo tay, các bộ phận của đồng hồ; mua bán: văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng cần thiết, trừ đồ nội thất, đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy.

(210) **4-2018-25758**

(540)



(220) 02.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A17.2.2; 26.5.1; 26.4.1

(591) Trắng, đen, đỏ.

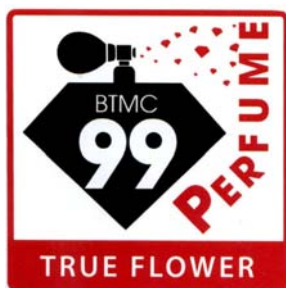
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỜI TRANG QUỐC TẾ RỒNG CHÂU Á (VN)
Số 15 Trần Nhân Tông, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh, điện ảnh, quang học.

Nhóm 35: Mua bán: thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh, điện ảnh, quang học.

(210) **4-2018-25759**

(540)



(220) 02.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A17.2.2; A25.7.5; 19.7.1; 25.7.25;
A19.11.25; 26.4.1

(591) Trắng, đen, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỜI TRANG QUỐC TẾ RỒNG CHÂU Á (VN)
Số 15 Trần Nhân Tông, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm không chứa thuốc; nước xúc tóc không chứa thuốc.

Nhóm 35: Mua bán: nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm không chứa thuốc, nước xúc tóc không chứa thuốc.

(210) **4-2018-25760**

(540)



(220) 02.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A17.2.2; 26.5.1; 26.4.1; A17.1.2;
1.15.23

(591) Trắng, đen, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỜI TRANG QUỐC TẾ RỒNG CHÂU Á (VN)
Số 15 Trần Nhân Tông, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ; đồng hồ đeo tay; các bộ phận của đồng hồ.

Nhóm 35: Mua bán: đồng hồ, đồng hồ đeo tay, các bộ phận của đồng hồ.

(210) **4-2018-25761**

(540)



(220) 02.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.2; A26.1.18

(591) Xanh lá cây, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DƯỢC PHẨM PHÚ THỊNH (VN)
Số 10, ngõ 76, phố Đại Từ, phường Đại
Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán dược phẩm; mua bán trang thiết bị và dụng cụ y tế; mua bán thực phẩm; mua bán mỹ phẩm; mua bán thực phẩm chức năng.

(210) **4-2018-25762**

(540)



(220) 02.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.4.2

(591) Trắng, hồng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DƯỢC PHẨM PHÚ THỊNH (VN)
Số 10, ngõ 76, phố Đại Từ, phường Đại
Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán dược phẩm; mua bán trang thiết bị và dụng cụ y tế; mua bán thực phẩm; mua bán mỹ phẩm; mua bán thực phẩm chức năng.

(210) **4-2018-25763**

(540)



(220) 02.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.4.2

(591) Trắng, hồng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DƯỢC PHẨM PHÚ THỊNH (VN)
Số 10, ngõ 76, phố Đại Từ, phường Đại
Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán dược phẩm; mua bán trang thiết bị và dụng cụ y tế; mua bán thực phẩm; mua bán mỹ phẩm; mua bán thực phẩm chức năng.

(210) 4-2018-25764

(220) 02.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI

ZANTIS

DƯỢC PHẨM PHÚ THỊNH (VN)

Số 10, ngõ 76, phố Đại Từ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán dược phẩm; mua bán trang thiết bị và dụng cụ y tế; mua bán thực phẩm; mua bán mỹ phẩm; mua bán thực phẩm chức năng.

(210) 4-2018-25766

(220) 02.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(531) 1.15.15; 1.15.23; 26.15.15

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ XÂY

LASTING BOOT

DỤNG LASTING (VN)

Ô số 01, lô B8, khu đô thị mới Cao Xanh - Hà Khánh A, phường Cao Xanh, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 19: Cốp pha (không bằng kim loại) trong tạo rỗng cho sàn bê tông cốt thép; vật liệu xây dựng không bằng kim loại; ống cứng phi kim loại dùng cho xây dựng; cấu kiện phi kim loại vận chuyển được.

(210) 4-2018-25767

(220) 02.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(531) A11.3.3; 26.1.1; 26.11.3; 26.2.7; 25.12.1; 25.1.25



(591) Trắng, đen, đỏ.

(731) LÝ NHỰT HUY (VN)

119 Lê Văn Tám, khóm 7, phường 8, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở trà; hương liệu cho đồ uống, trừ tinh dầu.

(210) 4-2018-25768

(220) 02.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(591) Trắng, xanh da trời, tím, tím nhạt, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ



TRUYỀN THÔNG IHB VIỆT NAM (VN)

Số nhà 20, ngõ 168, đường Nguyễn Xiển, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần 2NG và Cộng sự (2NG PARTNERS JSC.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; trà thảo dược dùng cho mục đích y tế; trà thảo dược.

(210) **4-2018-25769**

(220) 02.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ TRUYỀN THÔNG IHB VIỆT NAM (VN)

Số nhà 20, ngõ 168, đường Nguyễn Xiển, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần 2NG và Cộng sự (2NG PARTNERS JSC.)

Dr.Le

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; dịch vụ bán buôn chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế.

(210) **4-2018-25771**

(220) 02.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)



(531) A25.7.5; A5.11.13

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, đen.

(731) CÔNG TY TNHH BIO KOREA VIỆT NAM (VN)

Số 4C, ngõ 192/25 đường Tam Trinh, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Muối.

(210) **4-2018-25772**

(220) 02.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)



(531) A26.11.9; 26.3.23

(591) Đỏ, xanh dương đậm, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT ĐIỆN SONG NGUYỄN (VN)

1/14 Huỳnh Lan Khanh, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

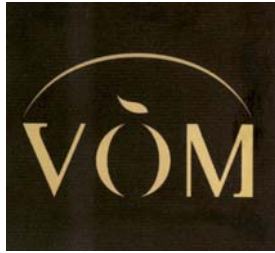
(511) Nhóm 09: Hệ thống dẫn điện, thang, cáp dẫn điện; thiết bị và dụng cụ dùng để điều chỉnh, chuyển đổi năng lượng điện, cụ thể là máy biến áp.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện, phụ tùng máy công nghiệp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-25773**

(540)



(220) 02.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A5.3.13; A26.11.12; 26.2.7

(591) Vàng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH VÒM VIỆT NAM (VN)

Lầu 2 Saigonicom Building, 490A Điện Biên Phủ, phường 21, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động; dịch vụ phục vụ đồ uống; dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng.

Nhóm 44: Dịch vụ làm đẹp.

(210) **4-2018-25774**

(540)

Mật ong Dú
VŨ - NGA

(220) 02.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) LÊ DUY VŨ (VN)

Thôn Tây 3, xã Diên Sơn, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Mật ong dú.

(210) **4-2018-25776**

(540)



(220) 02.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.5.3; 26.5.4

(591) Xanh dương, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HAPHARCO (VN)

Số 8 liên kê 9, khu đô thị Đại Thanh, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược, y tế và thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; dầu gội đầu, xà phòng, sữa dưỡng da và chế phẩm đánh răng có dùng thuốc; chất bổ sung ăn kiêng nhằm bổ sung cho đồ ăn thông thường hoặc để có lợi cho sức khỏe.

(210) **4-2018-25777**

(540)



(220) 02.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A1.1.9; A1.1.2; 26.4.1

(591) Xanh lá cây đậm, vàng kim.

(731) ĐINH HOÀNG DUY (VN)

01 Tân Lập, phường 8, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 24: Màn (bằng vải); rèm (bằng vải); áo gối bằng vải; chăn (mền); ga giường các loại; khăn tắm (trừ quần áo).

(210) **4-2018-25778**

(540)



(220) 02.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A11.7.4; 5.5.19; 5.3.20; 5.7.21; A11.7.3

(591) Trắng, đen, xanh lá, hồng, tím, vàng, cam.

(731) ĐÌNH HOÀNG DUY (VN)

01 Tân Lập, phường 8, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục); đồ đi chân (giày, dép); đồ đội đầu; thắt lưng (trang phục).

(210) **4-2018-25779**

(540)

DR.GRANDEL

(220) 02.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) LÊ MẠNH HÀ (VN)

Phòng 1902 khu B chung cư M3M4 số 91 B Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; xà phòng.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế).

(210) **4-2018-25780**

(540)

ZOOLY
professional
Hair Dress

(220) 02.08.2018

(441) 25.10.2018

(591) Đen, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH TM & DV ZOOLY VIỆT NAM (VN)

Thôn Hùng Trì, xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; dầu xả tóc; chế phẩm làm thẳng tóc, chế phẩm uốn tóc; thuốc nhuộm tóc; keo xịt tóc; sáp vuốt tóc; thuốc tẩy tóc; thuốc hấp tóc; tinh dầu dưỡng tóc.

(210) **4-2018-25781**

(540)

DC[®]
DEAR COFFEE

(220) 02.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 5.7.1; 5.7.27

(591) Xanh dương đậm, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DEAR COFFEE (VN)

Số 41 đường số 7 khu dân cư Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-25782**

(220) 02.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN

TIAN DAO

THUỐC LÁ THANH HÓA (VN)

Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai, hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

(210) **4-2018-25783**

(220) 02.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN

SEVEN LEAF

THUỐC LÁ THANH HÓA (VN)

Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai, hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

(210) **4-2018-25784**

(220) 02.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(531) 26.15.15; A5.5.20; A5.5.21; 26.15.11

(591) Vàng, đen, trắng.



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ILOTT (VN)

Ô số L07 khu nhà ở liền kề để bán cho cán bộ, công nhân viên, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán máy móc và thiết bị công trình gồm: máy xúc, máy ủi, máy đào, máy cẩu, máy lu, máy đầm, máy đóng cọc, máy khoan cọc nhồi và phụ tùng của các sản phẩm này.

Nhóm 37: Sửa chữa và lắp đặt máy móc và thiết bị công trình; cho thuê máy móc và thiết bị công trình.

(210) **4-2018-25786**

(220) 02.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(531) 24.9.1; 25.1.25; 26.1.1; A1.1.10; 1.15.23

(591) Xanh da trời, xanh cổ vịt, cam, đỏ, nâu, trắng.



(731) NGUYỄN THỊ THU THẢO (VN)

90 Nguyễn Thượng Hiền, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 43: Quán ăn, quán nước giải khát, quán ăn vặt, quán bánh tráng trộn (do nhà hàng thực hiện).

(210) **4-2018-25787**

(540)



(220) 02.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 5.7.21; 26.1.1; 25.12.1

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ ĐẦU TƯ AN LẠC (VN)
3 Nguyễn Ư Dĩ, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2018-25788**

(540)



(220) 02.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 2.9.14; A2.9.15; 26.1.2; 9.7.1

(591) Trắng, đen, xanh lá, xanh dương, đỏ, vàng.
(731) HỘ KINH DOANH KIÊN NGÀ (VN)
1224 Nguyễn Văn Quá, tổ 5, khu phố 2A, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo, mũ nón, giày dép.

(210) **4-2018-25789**

(540)



(220) 02.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A3.7.24; 3.7.19; 26.4.2

(591) Đỏ, trắng.

(731) NGUYỄN VĂN VĨ (VN)
48/40B đường Hồ Biểu Chánh, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ kinh doanh nhà hàng ăn uống, quán ăn, quán nước giải khát, dịch vụ cung cấp thức ăn thức uống do nhà hàng tự thực hiện.

(210) **4-2018-25790**

(540)



(220) 02.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A3.9.24; A11.3.7; 1.15.15; 26.11.3

(591) Xanh đen, xanh lá, đen.

(731) TRẦN VĂN OÁNH (VN)
21/9 Trần Phú, phường 3, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 30: Bánh canh; bún; mì; hủ tiếu; phở.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-25791**

(540)



(220) 02.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 24.9.1; 25.1.25; 26.13.25

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KELLY
PERFUM ET COSMÉTIQUE (VN)
Phòng 905-9 tầng 9 Sky City Tower A,
số 88 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận
Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chi tiết: nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm không chứa thuốc.

(210) **4-2018-25792**

(540)



(220) 02.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 2.3.1; A2.3.2; 24.13.1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ GIỚI MỸ
PHẨM (VN)
Số 62 Cao Lỗ, thị trấn Đông Anh, huyện
Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Chăm sóc sắc đẹp cho người.

(210) **4-2018-25793**

(540)



(220) 02.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A5.1.5; A5.1.16

(591) Vàng cam, đen.

(731) NGUYỄN AN XUÂN (VN)
Tổ 6T, đường An Tôn, phường 5, thành
phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 30: Sản phẩm cà phê; chè(trà); bánh ngọt; trà sữa (đồ uống chứa sữa có thành phần chính là trà; đồ uống làm từ chè (trà) như hồng trà.

(210) **4-2018-25794**

(540)

L-DRAGON

(220) 02.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) NGUYỄN VĂN LONG (VN)
Số 04A Đống Đa, phường 03, thành phố
Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 43: Khách sạn; nhà hàng ăn uống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-25795**

(540)



(220) 02.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 13.1.6; A26.11.8

(591) Tím đỏ, đỏ đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN
GIA ĐÌNH (VN)
41/2 Trần Quý Cáp, phường 12, quận
Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán bóng đèn: đèn gắn led tường, đèn led ốp trần, đèn led âm trần, đèn led thả trần, đèn led chiếu điểm, đèn led nhà xưởng, đèn thoát hiểm, đèn khẩn cấp, đèn chống cháy nổ, đèn chống thấm, đèn phòng sạch, đèn báo không, đèn led dây, đèn led tuýp, đèn led gắn nổi, đèn soi gương, đèn chiếu tranh, đèn pha led, đèn đường.

(210) **4-2018-25796**

(540)



(220) 02.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.4.4; 26.4.9; A5.5.20

(591) Xanh đậm, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ
NHÔM KÍNH ANH VIỆT (VN)
1700/3C quốc lộ 1A, phường An Phú
Đông, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Cấu kiện bằng kim loại vận chuyển được; đồ ngũ kim bằng kim loại [vật liệu nhỏ]; nhôm.

Nhóm 19: Cửa gỗ; cửa nhựa uPVC; cửa bằng nhựa; cửa đi bằng nhựa; cửa sổ bằng nhựa.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: cấu kiện bằng kim loại vận chuyển được; đồ ngũ kim bằng kim loại [vật liệu nhỏ]; nhôm; cửa đi, cửa sổ, cửa lùa, vách ngăn, mặt dựng làm từ sắt, hộp kim từ sắt, nhôm kính, nhựa lõi thép uPVC, nhựa giả gỗ, gỗ công nghiệp và gỗ tự nhiên; dịch vụ quảng cáo.

(210) **4-2018-25797**

(540)



(220) 02.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A26.11.12; 24.13.1; 24.17.5; 26.3.1;
26.3.23

(591) Trắng, xanh.

(731) CÔNG TY TNHH TM DV DAKA
(VN)
254/1/5 Nguyễn Văn Tạo, ấp 2, xã Long
Thới, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 29: Sữa ngựa lên men (đồ uống từ sữa).

Nhóm 30: Bánh mì.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-25798**

(540)



(220) 02.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 5.9.1; 4.5.1

(591) Đỏ, đen, xanh, vàng, vàng nhạt, trắng.

(731) ĐẶNG THỊ HỒNG NHUNG (VN)

Phòng 904 tòa B, tòa nhà 173 Xuân Thủy, Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; mũ nón; giày dép, váy; áo dài; bộ đồ quần áo.

Nhóm 35: Mua bán: quần áo, mũ nón, giày dép, váy, áo dài, bộ đồ quần áo, túi, ví, thắt lưng, hàng may mặc và phụ kiện thời trang.

(210) **4-2018-25799**

(540)



(220) 02.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A19.13.21; 24.13.1; 24.17.5; A26.11.12

(591) Xanh, vàng, xanh lá.

(731) NGUYỄN THỊ NGỌC HUYỀN (VN)

GIC building 90-92 Đinh Tiên Hoàng, phường Đakao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

(210) **4-2018-25800**

(540)

六義 Teaholic

(220) 02.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) HANYU INTERNATIONAL CORPORATION (TW)

No.24, Gongyequ 22nd Rd., Nantun Dist., Taichung City 408, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán chuyên cung cấp đồ uống nóng và lạnh; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng chuyên món lẩu; dịch vụ tổ chức tiệc cưới, hội nghị (cung cấp thức ăn, đồ uống); dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tổng hợp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) 4-2018-25801

(540)



(220) 02.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 3.5.1; 3.5.20

(731) HANYU INTERNATIONAL CORPORATION (TW)

No.24, Gongyequ 22nd Rd., Nantun Dist., Taichung City 408, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng chuyên cung cấp đồ ăn nhanh; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống tổng hợp.

(210) 4-2018-25802

(540)



(220) 02.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 5.7.3; A5.5.20; A5.5.21; A8.1.16

(591) Đỏ đậm, đỏ, trắng, vàng, đen, nâu.

(731) CHEONG WOO CONFECTIONERY CO., LTD. (KR)

129, Meonjae-gil, Yeongjung-myeon, Pocheon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Bánh quy; bánh quy dẹt; bánh kẹo.

(210) 4-2018-25803

(540)



(220) 02.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 24.9.1

(591) Vàng, vàng đậm, vàng nhạt, vàng nâu, trắng.

(731) LÊ THỊ HỒNG TƯ (VN)

114 đường số 2, cư xá Đô Thành, phường 4, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Rau củ quả sấy khô; hạt đậu sơ chế bảo quản; hạt đậu sấy khô.

Nhóm 30: Gia vị.

Nhóm 31: Rau củ quả tươi, hạt đậu tươi.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) 4-2018-25804

(540)



(220) 02.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A1.1.10; A1.1.5; A26.11.8; A8.1.16

(591) Xanh lá cây, vàng, trắng, đỏ, vàng nâu, nâu đậm.

(731) CHEONG WOO CONFECTIONERY CO., LTD. (KR)

129, Meonjae-gil, Yeongjung-myeon, Pocheon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Bánh quy; bánh quy dẹt; bánh kẹo.

(210) 4-2018-25805

(540)



(220) 02.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 1.15.15; A11.3.2; 26.5.1

(591) Trắng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ P.N.L (VN)

26/38 Nguyễn Minh Hoàng, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) 4-2018-25806

(540)



(220) 02.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.7.25; 26.1.2; A5.11.2; A26.1.18

(591) Đỏ đậm, vàng, trắng, đen.

(731) CHEONG WOO CONFECTIONERY CO., LTD. (KR)

129, Meonjae-gil, Yeongjung-myeon, Pocheon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Kẹo; bánh kẹo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) 4-2018-25807

(540)



(220) 02.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A3.13.4; A3.13.24; A11.3.4

(591) Đen, vàng, cam, nâu, trắng, tím, hồng, xanh dương.

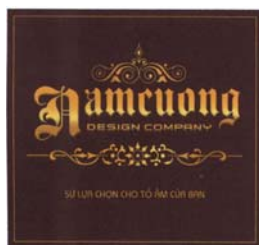
(731) MAI THỊ HỒNG NGUYỄN (VN)

674 Trường Sa, phường 17, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) 4-2018-25808

(540)



(220) 02.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A5.5.20; A5.5.21; 25.1.25; 26.4.1

(591) Vàng, vàng đậm, đỏ bóc đỏ, hình

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT

KẾ XÂY DỰNG NAM CUỒNG (VN)

Số 61 tuyến 3 Trại Lẻ, phường Kênh Dương, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 37: Tư vấn xây dựng, xây dựng; dịch vụ giám sát việc xây dựng; thi công nội ngoại thất công trình; dịch vụ cho thuê thiết bị công trình xây dựng.

(210) 4-2018-25810

(540)

MOCHI

(220) 02.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MILANO VIỆT NAM (VN)

Số 36 Nguyễn Khang, tổ 40 phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; thuốc nhuộm tóc; nước xúc tóc; chế phẩm uốn quăn tóc; nước gội đầu; keo xịt tóc.

(210) 4-2018-25811

(540)



(220) 02.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18

(591) Trắng, xanh (da trời)đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MILANO VIỆT NAM (VN)

Số 36 Nguyễn Khang, tổ 40 phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; thuốc nhuộm tóc; nước xúc tóc; chế phẩm uốn quăn tóc; nước gội đầu; keo xịt tóc.

(210) **4-2018-25812**

(220) 02.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)



(591) Trắng, xanh.

(731) CÔNG TY TNHH HOA VIỆT (VN)
Lô diện tích 3815m² Cụm công nghiệp
xã Nguyên Xá, huyện Đông Hưng, tỉnh
Thái Bình

(511) Nhóm 34: Bật lửa gas dùng cho người hút thuốc; bình chứa gas dùng cho bật lửa hút thuốc.

(210) **4-2018-25813**

(220) 02.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)



(531) 2.1.1; 2.1.13; 26.4.4; A2.1.16; 14.7.6

(591) Đen, trắng, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ MR FIX (VN)
271 đường số 5, phường Bình Trị Đông
B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí
Minh

(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và
Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 37: Sửa chữa và bảo trì thiết bị điều hòa không khí; lắp đặt, sửa chữa và bảo trì thiết bị điện; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc, bảo dưỡng xe cộ; lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa máy và thiết bị văn phòng; sửa chữa và bảo dưỡng các thiết bị làm lạnh.

(210) **4-2018-25814**

(220) 02.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

BERGO

(731) CÔNG TY TNHH HOÀNG GIA NAM
VIỆT (VN)

209 Tô Hiến Thành, phường 13, quận 10,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng: tấm lát sàn (không bằng kim loại).

Nhóm 20: Đồ đạc (bàn, ghế, giường, tủ, giá, kệ, gương, khung ảnh).

Nhóm 27: Tấm phủ sàn bằng vinyl.

Nhóm 35: Siêu thị mua, bán buôn bán lẻ các sản phẩm vật liệu xây dựng như: sàn gỗ, giấy dán tường, sàn nhựa, phào, nẹp, gạch.

(210) **4-2018-25815**

(220) 02.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

FLUDMAZ

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
ME DI SUN (VN)

Số 521, khu phố An Lợi, phường Hòa
Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-25816**

(220) 02.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

DEXLANCEP

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
ME DI SUN (VN)

Số 521, khu phố An Lợi, phường Hòa
Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-25817**

(220) 02.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

ITOZAD

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
ME DI SUN (VN)

Số 521, khu phố An Lợi, phường Hòa
Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-25818**

(540)

MIMOSA

(220) 02.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A26.11.8

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI HÓA MỸ PHẨM MỸ HẢO (VN)

208 Bãi Sậy, phường 4, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-25819**

(540)



(220) 02.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 18.1.23; A18.1.9; A5.1.12; A5.3.13

(591) Đỏ, đen, trắng, vàng, xanh lá cây, nâu, xanh dương, vàng chanh.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NAM DƯỢC (VN)

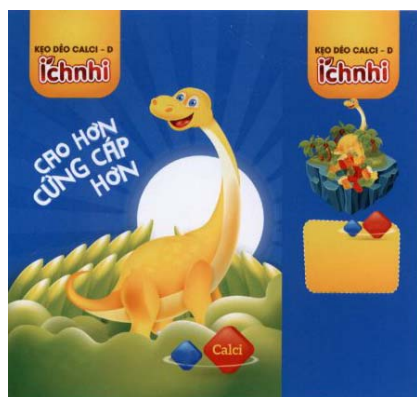
Lô A7/D21, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-25820**

(540)



(220) 02.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.4.3; 26.4.9; A5.3.13; A5.3.14

(591) Đỏ, nâu, vàng, trắng, xanh dương, xanh dương nhạt, xanh ngọc, nâu, xanh lá cây, vàng chanh, vàng nhạt, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NAM DƯỢC (VN)

Lô A7/D21, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-25821**

(540)



(220) 02.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A5.3.13; A5.3.14; 26.4.3; 26.4.9

(591) Đỏ, vàng, xanh lá cây, vàng chanh; vàng, trắng, tím sẫm, tím nhạt, đen, hồng phấn, tím, xanh tím, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NAM DƯỢC (VN)

Lô A7/D21, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-25822**

(540)



(220) 02.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A1.1.2; A1.1.9; 25.5.25; 26.2.7

(591) Vàng đồng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOÀNG HOA (VN)

6D Trường Sa, phường 17, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc.

Nhóm 35: Quảng cáo, quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; hoạt động văn phòng.

(210) **4-2018-25823**

(540)



(220) 02.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.4.2

(731) CÔNG TY TNHH BIG (VN)

Số 307/26 Bis Nguyễn Văn Trỗi, phường 1, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Kinh doanh siêu thị và hệ thống phân phối bán lẻ các mặt hàng như: sản phẩm thời trang (quần, áo, túi xách, vali, ví cầm tay, ba lô, mắt kính, giày dép, mũ (nón), dây thắt lưng), đồ trang sức; thương mại điện tử, cụ thể là mua bán trực tuyến các mặt hàng

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

như: sản phẩm thời trang (quần, áo, túi xách, vali, ví cầm tay, ba lô, mắt kính, giày dép, mũ (nón), dây thắt lưng), đồ trang sức; nhượng quyền thương mại.

(210) **4-2018-25824**

(220) 02.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

RỄ TRANH

(731) ĐẶNG QUỐC CƯỜNG (VN)

Ấp Tường Nghĩa, xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long

(511) Nhóm 32: Nước uống đóng chai; đồ uống không chứa cồn; nước giải khát (không chứa cồn).

Nhóm 43: Quán giải khát; quán cà phê; quán ăn; nhà hàng ăn uống; khách sạn.

(210) **4-2018-25825**

(220) 02.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)



(531) 1.5.1; A5.3.13; A5.3.15

(591) Xanh lá cây, xanh lam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
HÀNH TINH XANH (VN)

33 Phan Bá Phiến, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, cửa hàng bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm: máy vệ sinh công nghiệp, máy chà sàn công nghiệp, máy hút bụi công nghiệp, máy phun xịt áp lực công nghiệp, máy chà rửa sàn liên hợp công nghiệp, hóa chất dùng để tẩy rửa công nghiệp.

(210) **4-2018-25826**

(220) 02.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

ABOITRI-NEW

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM AN
ĐỨC (VN)

Liên kê 12, TT1, số 96-96B, Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-25827**

(220) 02.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

HAPITAS

(731) SIFFLER CO., LTD. (JP)

2605 Nishikata, Koshigaya-shi, Saitama,
Japan

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 18: Túi xách cỡ lớn; túi xách tay kiểu Boston (một loại túi thể thao du lịch); túi xách tay; túi đeo vai; túi xách cầm tay; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; vali; vali [hành lý]; túi du lịch; ba lô; túi mua hàng; túi có bánh xe để đi mua hàng; ví bỏ túi; ví tiền; ví đựng danh thiếp; ví đựng các loại thẻ; bao để móc chìa khóa.

(210) **4-2018-25828**

(220) 02.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)



(531) A5.1.5; A5.1.16

(591) Xanh lá cây, xanh ngọc, đen, nâu, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH BẾP VUI HÀ
THÀNH (VN)

Số 142 Lê Duẩn, phường Khâm Thiên,
quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ văn hóa, giáo dục hoặc giải trí được cung cấp bởi phòng trưng bày nghệ thuật.

(210) **4-2018-25829**

(220) 02.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)



(531) A11.3.7; 26.4.2

(591) Đỏ, đen, hồng nhạt, trắng kem.

(731) CÔNG TY TNHH BẾP VUI HÀ
THÀNH (VN)

Số 142 Lê Duẩn, phường Khâm Thiên,
quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ văn hóa, giáo dục hoặc giải trí được cung cấp bởi phòng trưng bày nghệ thuật.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-25831**

(540)



(220) 02.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 2.9.1; 26.13.25

(591) Xanh, đen, xám, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ PHẨM VẼ ĐẸP VIỆT (VN)

Số 171, đường Ngọc Thụy, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2018-25832**

(540)



(220) 02.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 2.9.1; 26.13.25

(591) Xanh, đen, xám, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ PHẨM VẼ ĐẸP VIỆT (VN)

Số 171, đường Ngọc Thụy, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu mỹ phẩm.

(210) **4-2018-25836**

(540)



(220) 02.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 5.9.3; 2.3.1; A2.3.2; A5.3.15; 26.1.1; 1.15.15; 3.13.5; A3.13.4

(591) Vàng cam, đen, trắng, vàng nghệ, xanh.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯỜNG MẠI O SA LA (VN)

Số 19, tổ 6, khu phố 2, thị Trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, tinh bột nghệ, viên nghệ mật ong, sữa ong chúa, mật ong.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-25837**

(540)



(220) 02.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 3.7.17; 1.3.1

(591) Đen, vàng, vàng cam.

(731) **HỘ KINH DOANH H-O-T N-A-I-L-S (VN)**

Số 529/95 Huỳnh Văn Bánh, phường 14, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp, làm móng tay, móng chân, makeup.

(210) **4-2018-25838**

(540)



(220) 02.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.1; 26.15.15; A14.3.13; 26.13.25

(591) Đỏ, xanh, xám.

(731) **HỘ KINH DOANH NEM CHẢ NANA (VN)**

391 Tỉnh lộ 2, xã Diên Lạc, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 29: Nem, chả.

(210) **4-2018-25839**

(540)



(220) 02.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 3.7.3; 25.1.6; A3.7.24; A3.7.25

(591) Xanh lá cây, xanh nõn chuối, đen, đỏ, vàng, trắng.

(731) **ĐỒNG THỊ BẢO YẾN (VN)**

47/234B Phạm Văn Thuận, phường Tân Mai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống, quán ăn, quán xôi gà.

(210) **4-2018-25840**

(540)

FLEXFORM

(220) 02.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO VIỆT NAM (VN)**

229 Vườn Lài, khu phố 2, phường An Phú Đông, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 35: Mua bán: đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ) trong nhà bằng kim loại, đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, kệ), phụ kiện lắp ráp giường bằng kim loại, phụ kiện lắp ráp đồ đạc không bằng kim loại, đồ/phụ kiện trang trí nội thất như: thảm sàn, đèn trang trí, chuông cửa ra vào, giá đồ đạc, khung thêu, khung tranh ảnh, gương soi, gối.

(210) **4-2018-25841**

(540)



(220) 02.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 4.5.2; 4.5.3; A1.1.10; A1.1.2

(591) Ghi xám, xanh lá cây, xanh nước biển, đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ADAM GROUP (VN)

Số 29 ngõ 151B đường Thái Hà, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng; hỗ trợ quản lý kinh doanh; dịch vụ trung gian thương mại; cung cấp sản phẩm giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ.

(210) **4-2018-25842**

(540)



(220) 02.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 3.9.1; A3.9.24

(591) Đỏ, trắng.

(731) NGUYỄN XUÂN TRƯỜNG (VN)

Phòng 1703, tòa nhà CT1A, chung cư Mễ Trì Plaza, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Đồ lót nam; đồ lót nữ; quần áo nam; quần áo nữ; tất ngắn cổ, tất cao cổ; quần áo trẻ em.

(210) **4-2018-25843**

(540)



(220) 02.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A11.3.7; 11.3.18

(591) Đỏ, nâu, da cam, trắng.

(731) JEON PAN HYEON (KR)

101-1601, 15, Mandeok-daero 155beon-gil, Buk-gu, Busan, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống chuyên giao hàng tại nhà; dịch vụ căng tin; dịch vụ nhà hàng ăn uống cho khách du lịch; dịch vụ nhà hàng ăn uống phục vụ món xúp từ gạo; dịch vụ nhà hàng ăn uống phục vụ món xúp từ gạo trong khuôn khổ nhượng quyền thương mại; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự chọn; dịch vụ nhà hàng ăn

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

ống trong khuôn khổ nhượng quyền thương mại; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ chế biến thực phẩm (nhà hàng ăn uống); dịch vụ quây rượu; dịch vụ quây cung cấp thức ăn đường phố; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống mang đi (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ nhà hàng ăn uống các món Hàn quốc.

(210) **4-2018-25844**

(540)



(220) 02.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 1.5.1; 26.1.1; 25.7.20; 26.11.3

(591) Xanh nước biển, xanh nước biển đậm, đen.

(731) HOÀNG THỊ HỒNG HẢI (VN)

1/544/31, Nguyễn Văn Cừ, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ logistic; dịch vụ vận tải; dịch vụ đóng gói hàng hóa; dịch vụ kho bãi; dịch vụ lưu trữ và bốc xếp hàng hóa.

(210) **4-2018-25845**

(540)



(220) 02.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18

(591) Trắng, đỏ, đen.

(731) PHAN QUỐC TUẤN (VN)

Số nhà 12, ngõ 135 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê.

(210) **4-2018-25846**

(540)



(220) 02.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A1.1.10; A1.1.5; A1.13.10; 1.5.1


(591) Đỏ, trắng, xanh nước biển, xanh nước biển đậm, xanh tím than.

(731) VŨ QUANG TUẤN (VN)

Số 135 phố Ngô Quyền, phường Tân Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 41: Đào tạo ngoại ngữ; tư vấn du học; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; khóa đào tạo từ xa; hướng dẫn nghề nghiệp; gia sư.


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210)	4-2018-25848	(220)	03.12.2015
(300)	67284	(441)	25.10.2018
(540)	03.06.2015 JM	(531)	1.5.1; A7.1.12; 7.1.24; A6.7.5; 6.7.4; 26.4.4
		(731)	APPLE INC. (US) 1 Infinite Loop, Cupertino, CA 95014, United States of America
		(740)	Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)


(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính sử dụng cho việc truy cập, tra cứu, trình duyệt, hiển thị, đọc, giới thiệu, chia sẻ, đăng tin trên mạng xã hội, tổ chức, chú thích và lưu trữ nội dung từ các báo, tạp chí, blog, và các trang web, tin tức, thể thao, thời tiết, bình luận, và các thông tin khác, và các văn bản, dữ liệu, đồ họa, hình ảnh, âm thanh, video và nội dung đa phương tiện; phần mềm đọc ấn phẩm điện tử; phần mềm phát triển ứng dụng.

Nhóm 41: Cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí, âm nhạc, thể thao, tin tức, nghệ thuật và văn hóa thông qua trang web.

Nhóm 42: Dịch vụ máy tính, cụ thể là cung cấp nguồn tin tức, thể thao, thời tiết, bình luận, và các thông tin khác, nội dung từ các tạp chí, blog, và các trang web, và các văn bản, âm thanh, video và nội dung đa phương tiện tùy chỉnh bởi người dùng; cung cấp công cụ tra cứu (tìm kiếm) để lấy dữ liệu thông qua mạng internet và các mạng truyền thông điện tử khác; cung cấp phần mềm phát triển ứng dụng trực tuyến không tải xuống được, và dịch vụ hỗ trợ và tư vấn để phát triển ứng dụng máy tính.

(210)	4-2018-25849	(220)	02.08.2018
(540)		(441)	25.10.2018
		(531)	2.1.1; 2.1.11; 26.1.2; 26.4.2
		(591)	Đen, đỏ, trắng.
		(731)	TRẦN THIÊN TÂN (VN) Khu phố 2, phường 2, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh
		(740)	Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán ăn.

(210)	4-2018-25850	(220)	02.08.2018
(540)		(441)	25.10.2018
		(531)	A5.3.13; A5.3.15; 5.3.20; 2.7.13; 2.7.23
		(591)	Xanh lá cây, xanh tím.
		(731)	HỢP TÁC XÃ THÀNH CÔNG (VN) Thôn Huỳnh Công Đông, xã Vĩnh Trung, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 03: Tinh dầu, cụ thể là tinh dầu lạc, tinh dầu vừng.

Nhóm 05: Tinh bột nghệ, tinh bột sắn dùng cho y tế.

Nhóm 30: Tinh bột nghệ, tinh bột sắn dùng cho thực phẩm.

Nhóm 31: Rau tươi thủy canh.

(210) **4-2018-25851**

(540)



(220) 02.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 18.1.23; A18.1.9

(591) Đen, đỏ, trắng.

(731) NGUYỄN VĂN NGUYỄN (VN)

234 quốc lộ 9, phường 3, thành phố
Đông Hà, tỉnh Quảng Trị

(511) Nhóm 37: Rửa xe; sửa chữa và bảo dưỡng xe ô tô, xe máy.

(210) **4-2018-25852**

(540)



(220) 02.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A1.1.10; A1.1.3; A5.3.13; 5.3.11;
26.1.1; A5.3.15

(591) Xanh, đỏ, trắng, đen, vàng.

(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP
TRƯỜNG SƠN (VN)

Thôn Thủy Tú 2, xã Vĩnh Tú, huyện
Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị

(511) Nhóm 31: Quả dưa lưới.

(210) **4-2018-25855**

(540)

BECBEZOL

(220) 02.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ATM
(VN)

89F Nguyễn Văn Trỗi, phường Phương
Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà
Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO.,
LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-25856**

(220) 02.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

LOPEPRESS

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ATM (VN)

89F Nguyễn Văn Trỗi, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế).

(210) **4-2018-25858**

(220) 02.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

onelikestudio.com

(731) PHẠM ANH TUẤN (VN)

Xã Nam Hà, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 41: Dịch chụp ảnh cưới; dịch vụ quay phim; dịch vụ dạy nghề chụp ảnh và quay phim.

(210) **4-2018-25859**

(220) 02.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

LOPECOL

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ATM (VN)

89F Nguyễn Văn Trỗi, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế).

(210) **4-2018-25860**

(220) 02.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

MITIDIPIIL

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM MINH TÍN (VN)

925 Lũy Bán Bích, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-25861**

(220) 02.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

MITICIPRAT

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DƯỢC PHẨM MINH TÍN (VN)

925 Lũy Bán Bích, phường Tân Thành,
quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO.,
LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

(210) **4-2018-25862**

(220) 02.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

MITILEAR

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DƯỢC PHẨM MINH TÍN (VN)

925 Lũy Bán Bích, phường Tân Thành,
quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO.,
LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

(210) **4-2018-25863**

(220) 02.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)



GOVLAB

(531) A19.11.11; A19.11.25

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ VÀ
CÔNG NGHỆ CHÂU GIANG (VN)

Số 8 ngõ 31 gác 6 phố Phan Đình
Giót, phường Phương Liệt, quận Thanh
Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Đồ đạc đặc chủng cho phòng thí nghiệm; bình thí nghiệm; khay thí nghiệm; quần áo đặc biệt sử dụng trong phòng thí nghiệm; máy ly tâm dùng trong phòng thí nghiệm; thiết bị chưng cất dùng cho phòng thí nghiệm.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: thiết bị phòng thí nghiệm hóa học, sinh học, vật lý, y tế, thiết bị giảng dạy, thiết bị giáo dục, quần áo đặc dụng cho phòng thí nghiệm, dụng cụ thí nghiệm bằng thủy tinh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-25864**

(220) 02.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(531) A19.11.11; A19.11.25

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ VÀ
CÔNG NGHỆ CHÂU GIANG (VN)



Số 8 ngõ 31 ngách 6 phố Phan Đình
Giót, phường Phương Liệt, quận Thanh
Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Đồ đạc đặc chủng cho phòng thí nghiệm; bình thí nghiệm; khay thí nghiệm; quần áo đặc biệt sử dụng trong phòng thí nghiệm; máy ly tâm dùng trong phòng thí nghiệm; thiết bị chung cất dùng cho phòng thí nghiệm.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: thiết bị phòng thí nghiệm hóa học, sinh học, vật lý, y tế, thiết bị giảng dạy, thiết bị giáo dục, quần áo đặc dụng cho phòng thí nghiệm, dụng cụ thí nghiệm bằng thủy tinh.

(210) **4-2018-25867**

(220) 02.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(531) 4.5.2; 4.5.3; 1.15.21

(731) EVERMORE CO., LTD. (TH)



169/11 Soi Yothin Pattana, Khlong Chan,
Bangkapi, Bangkok 10240 Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 30: Thạch trái cây [bánh kẹo]; bánh kẹo; kẹo cao su, không dùng cho mục đích y tế; kẹo cao su giúp thơm mát hơi thở; kẹo.

(210) **4-2018-25868**

(220) 02.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TNHH BỆNH VIỆN GIA
AN 115 (VN)

BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUỐC AN

5 đường 17A, khu phố 11, phường Bình
Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố
Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế; bệnh viện đa khoa; dịch vụ thú y; chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người hoặc động vật.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

- (210) **4-2018-25869** (220) 02.08.2018
(441) 25.10.2018
(540) (731) CÔNG TY TNHH BỆNH VIỆN GIA AN 115 (VN)
5 đường 17A, khu phố 11, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
- BỆNH VIỆN QUỐC AN**
- (511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế; bệnh viện đa khoa; dịch vụ thú y; chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người hoặc động vật.
-

- (210) **4-2018-25870** (220) 02.08.2018
(441) 25.10.2018
(540) (731) CÔNG TY TNHH BỆNH VIỆN GIA AN 115 (VN)
05 đường 17A, khu phố 11, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
- QUỐC AN**
- (511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế; bệnh viện đa khoa; dịch vụ thú y; chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người hoặc động vật.
-

- (210) **4-2018-25871** (220) 02.08.2018
(441) 25.10.2018
(540) (731) CÔNG TY TNHH BỆNH VIỆN GIA AN 115 (VN)
05 đường 17A, khu phố 11, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
- BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUỐC TẾ QUỐC AN**
- (511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế; bệnh viện đa khoa; dịch vụ thú y; chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người hoặc động vật.
-

- (210) **4-2018-25872** (220) 02.08.2018
(441) 25.10.2018
(540) (731) CÔNG TY TNHH BỆNH VIỆN GIA AN 115 (VN)
05 đường 17A, khu phố 11, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
- BỆNH VIỆN QUỐC TẾ QUỐC AN**
- (511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế; bệnh viện đa khoa; dịch vụ thú y; chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người hoặc động vật.
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-25875**

(540)



(220) 02.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.5.1; 26.3.4; 26.15.15; 26.7.25

(591) Xanh dương, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA VÀ MÔI TRƯỜNG XANH AN PHÁT (VN)

Lô CN11+CN12, cụm công nghiệp An Đồng, thị trấn Nam Sách, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH IPVC (IP.VC CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Nhựa nhân tạo (dạng thô chưa xử lý); chất dẻo (dạng thô chưa xử lý); nhựa tổng hợp (dạng thô chưa qua xử lý).

Nhóm 04: Dầu mỏ dạng thô hoặc tinh chế; dầu nhiên liệu; dầu công nghiệp; khí dầu mỏ; hỗn hợp nhiên liệu khí hoá; nhiên liệu khoáng.

Nhóm 16: Màng mỏng bằng nhựa/chất dẻo dùng để bao gói; túi ni lông; bao bì nhựa để bao gói; túi bằng chất dẻo để bao gói.

Nhóm 17: Nhựa nhân tạo, bán thành phẩm; nhựa dẻo [bán thành phẩm]; chất dẻo bán thành phẩm, nhựa tổng hợp, bán thành phẩm; sợi bằng chất dẻo, trừ loại dùng trong ngành dệt; bao bì không thấm nước.

Nhóm 36: Dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; buôn bán bất động sản; đầu tư tài chính; dịch vụ tài chính; tư vấn tài chính.

(210) **4-2018-25876**

(540)



(220) 02.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.5.1; 26.3.4; 26.15.15; 26.7.25

(591) Xanh dương, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA VÀ MÔI TRƯỜNG XANH AN PHÁT (VN)

Lô CN11+CN12, cụm công nghiệp An Đồng, thị trấn Nam Sách, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH IPVC (IP.VC CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Nhựa nhân tạo (dạng thô chưa xử lý); chất dẻo (dạng thô chưa xử lý); nhựa tổng hợp (dạng thô chưa qua xử lý).

Nhóm 04: Dầu mỏ dạng thô hoặc tinh chế; dầu nhiên liệu; dầu công nghiệp; khí dầu mỏ; hỗn hợp nhiên liệu khí hoá; nhiên liệu khoáng.

Nhóm 16: Màng mỏng bằng nhựa/chất dẻo dùng để bao gói; túi ni lông; bao bì nhựa để bao gói; túi bằng chất dẻo để bao gói.

Nhóm 17: Nhựa nhân tạo, bán thành phẩm; nhựa dẻo [bán thành phẩm]; chất dẻo bán thành phẩm, nhựa tổng hợp, bán thành phẩm; sợi bằng chất dẻo, trừ loại dùng trong ngành dệt; bao bì không thấm nước.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

Nhóm 36: Dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; buôn bán bất động sản; đầu tư tài chính; dịch vụ tài chính; tư vấn tài chính.

(210) **4-2018-25879**

(540)



(220) 02.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 4.3.3; 26.1.2

(591) Xanh, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÓ MẬU DỊCH RỒNG XANH (VN)

40 Nguyễn Văn Giai, phường Đakao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, nhập khẩu và phân phối: bánh; kẹo; đồ uống; thực phẩm đã qua chế biến; thực phẩm chưa qua chế biến.

(210) **4-2018-25880**

(540)

AIA

(220) 02.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN PHÚ TÀI (VN)

222 Hiệp Bình, khu phố 7, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; muối dùng cho mục đích y tế; rượu thuốc dùng cho mục đích y tế; chế phẩm xoa bóp có nguồn gốc thảo dược dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-25881**

(540)



(220) 02.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A5.5.20; A5.5.21; 1.3.2; 1.3.1

(591) Vàng, cam, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN PHÚ TÀI (VN)

222 Hiệp Bình, khu phố 7, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; muối dùng cho mục đích y tế; rượu thuốc dùng cho mục đích y tế; chế phẩm xoa bóp có nguồn gốc thảo dược dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-25882**

(540)



(220) 02.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 25.1.25; 1.15.15; 1.15.24

(591) Vàng.

(731) CÔNG TY TNHH PVH STAR (VN)

17/1B Vĩnh Viễn, phường 2, quận 10,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Kem (mỹ phẩm) bôi da; nước hoa; son môi; phấn trang điểm; sữa (mỹ phẩm) tẩy trắng; mặt nạ (mỹ phẩm) dưỡng da.

(210) **4-2018-25883**

(540)



(220) 02.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.5.1; 26.3.4; 26.15.15; 26.7.25

(591) Xanh dương, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA VÀ MÔI

TRƯỜNG XANH AN PHÁT (VN)

Lô CN11+CN12, cụm Công nghiệp An
Đông, thị trấn Nam Sách, huyện Nam
Sách, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH IPVC (IP.VC CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Nhựa nhân tạo (dạng thô chưa xử lý); chất dẻo (dạng thô chưa xử lý); nhựa tổng hợp (dạng thô chưa qua xử lý).

Nhóm 04: Dầu mỏ dạng thô hoặc tinh chế; dầu nhiên liệu; dầu công nghiệp; khí dầu mỏ; hỗn hợp nhiên liệu khí hóa; nhiên liệu khoáng.

Nhóm 16: Màng mỏng bằng nhựa/chất dẻo dùng để bao gói; túi ni lông; bao bì nhựa để bao gói; túi bằng chất dẻo để bao gói.

Nhóm 17: Nhựa nhân tạo, bán thành phẩm; nhựa dẻo [bán thành phẩm]; chất dẻo bán thành phẩm; nhựa tổng hợp, bán thành phẩm; sợi bằng chất dẻo, trừ loại dùng trong ngành dệt; bao bì không thấm nước.

Nhóm 36: Dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; buôn bán bất động sản; đầu tư tài chính; dịch vụ tài chính; tư vấn tài chính.

(210) **4-2018-25884**

(540)



(220) 02.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.5.1; 26.3.4; 26.15.15; 26.7.25

(591) Xanh dương, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA VÀ MÔI

TRƯỜNG XANH AN PHÁT (VN)

Lô CN11+CN12, cụm Công nghiệp An
Đông, thị trấn Nam Sách, huyện Nam
Sách, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH IPVC (IP.VC CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 01: Nhựa nhân tạo (dạng thô chưa xử lý); chất dẻo (dạng thô chưa xử lý); nhựa tổng hợp (dạng thô chưa qua xử lý).

Nhóm 04: Dầu mỏ dạng thô hoặc tinh chế; dầu nhiên liệu; dầu công nghiệp; khí dầu mỏ; hỗn hợp nhiên liệu khí hoá; nhiên liệu khoáng.

Nhóm 16: Màng mỏng bằng nhựa/chất dẻo dùng để bao gói; túi ni lông; bao bì nhựa để bao gói; túi bằng chất dẻo để bao gói.

Nhóm 17: Nhựa nhân tạo, bán thành phẩm; nhựa dẻo [bán thành phẩm]; chất dẻo bán thành phẩm; nhựa tổng hợp, bán thành phẩm; sợi bằng chất dẻo, trừ loại dùng trong ngành dệt; bao bì không thấm nước.

Nhóm 36: Dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; buôn bán bất động sản; đầu tư tài chính; dịch vụ tài chính; tư vấn tài chính.

(210) **4-2018-25885**

(540)



(220) 02.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.3.4; 26.5.1; 26.15.15; 26.7.25

(591) Xanh dương, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA VÀ MÔI TRƯỜNG XANH AN PHÁT (VN)

Lô CN11+CN12, cụm Công nghiệp An Đông, thị trấn Nam Sách, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH IPVC (IP.VC CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Nhựa nhân tạo (dạng thô chưa xử lý); chất dẻo (dạng thô chưa xử lý); nhựa tổng hợp (dạng thô chưa qua xử lý).

Nhóm 04: Dầu mỏ dạng thô hoặc tinh chế; dầu nhiên liệu; dầu công nghiệp; khí dầu mỏ; hỗn hợp nhiên liệu khí hoá; nhiên liệu khoáng.

Nhóm 16: Màng mỏng bằng nhựa/chất dẻo dùng để bao gói; túi ni lông; bao bì nhựa để bao gói; túi bằng chất dẻo để bao gói.

Nhóm 17: Nhựa nhân tạo, bán thành phẩm; nhựa dẻo [bán thành phẩm]; chất dẻo bán thành phẩm; nhựa tổng hợp, bán thành phẩm; sợi bằng chất dẻo, trừ loại dùng trong ngành dệt; bao bì không thấm nước.

Nhóm 36: Dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; buôn bán bất động sản; đầu tư tài chính; dịch vụ tài chính; tư vấn tài chính.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-25886**

(540)



(220) 02.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.3.4; 26.5.1; 26.15.15; 26.7.25

(591) Xanh dương, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA VÀ MÔI TRƯỜNG XANH AN PHÁT (VN)
Lô CN11+CN12, cụm Công nghiệp An Đồng, thị trấn Nam Sách, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH IPVC (IP.VC CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Nhựa nhân tạo (dạng thô chưa xử lý); chất dẻo (dạng thô chưa xử lý); nhựa tổng hợp (dạng thô chưa qua xử lý).

Nhóm 04: Dầu mỏ dạng thô hoặc tinh chế; dầu nhiên liệu; dầu công nghiệp; khí dầu mỏ; hỗn hợp nhiên liệu khí hoá; nhiên liệu khoáng.

Nhóm 16: Màng mỏng bằng nhựa/chất dẻo dùng để bao gói; túi ni lông; bao bì nhựa để bao gói; túi bằng chất dẻo để bao gói.

Nhóm 17: Nhựa nhân tạo, bán thành phẩm; nhựa dẻo [bán thành phẩm]; chất dẻo bán thành phẩm; nhựa tổng hợp, bán thành phẩm; sợi bằng chất dẻo, trừ loại dùng trong ngành dệt; bao bì không thấm nước.

Nhóm 36: Dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; buôn bán bất động sản; đầu tư tài chính; dịch vụ tài chính; tư vấn tài chính.

(210) **4-2018-25887**

(540)



(220) 02.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.3.4; 26.15.15; 26.7.25; 26.5.1

(591) Xanh dương, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA VÀ MÔI TRƯỜNG XANH AN PHÁT (VN)
Lô CN11+CN12, cụm Công nghiệp An Đồng, thị trấn Nam Sách, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH IPVC (IP.VC CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Nhựa nhân tạo (dạng thô chưa xử lý); chất dẻo (dạng thô chưa xử lý); nhựa tổng hợp (dạng thô chưa qua xử lý).

Nhóm 04: Dầu mỏ dạng thô hoặc tinh chế; dầu nhiên liệu; dầu công nghiệp; khí dầu mỏ; hỗn hợp nhiên liệu khí hoá; nhiên liệu khoáng.

Nhóm 16: Màng mỏng bằng nhựa/chất dẻo dùng để bao gói; túi ni lông; bao bì nhựa để bao gói; túi bằng chất dẻo để bao gói.

Nhóm 17: Nhựa nhân tạo, bán thành phẩm; nhựa dẻo [bán thành phẩm]; chất dẻo bán thành phẩm; nhựa tổng hợp, bán thành phẩm; sợi bằng chất dẻo, trừ loại dùng trong ngành dệt; bao bì không thấm nước.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

Nhóm 36: Dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; buôn bán bất động sản; đầu tư tài chính; dịch vụ tài chính; tư vấn tài chính.

(210)	4-2018-25888	(220)	02.08.2018
(540)		(441)	25.10.2018
		(531)	26.5.1; 26.3.4; 26.15.15; 26.7.25
		(591)	Xanh dương, xanh lá cây.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA VÀ MÔI TRƯỜNG XANH AN PHÁT (VN) Lô CN11+CN12, cụm Công nghiệp An Đồng, thị trấn Nam Sách, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương
		(740)	Công ty TNHH IPVC (IP.VC CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Nhựa nhân tạo (dạng thô chưa xử lý); chất dẻo (dạng thô chưa xử lý); nhựa tổng hợp (dạng thô chưa qua xử lý).

Nhóm 04: Dầu mỏ dạng thô hoặc tinh chế; dầu nhiên liệu; dầu công nghiệp; khí dầu mỏ; hỗn hợp nhiên liệu khí hóa; nhiên liệu khoáng.

Nhóm 16: Màng mỏng bằng nhựa/chất dẻo dùng để bao gói; túi ni lông; bao bì nhựa để bao gói; túi bằng chất dẻo để bao gói.

Nhóm 17: Nhựa nhân tạo, bán thành phẩm; nhựa dẻo [bán thành phẩm]; chất dẻo bán thành phẩm; nhựa tổng hợp, bán thành phẩm; sợi bằng chất dẻo, trừ loại dùng trong ngành dệt; bao bì không thấm nước.

Nhóm 36: Dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; buôn bán bất động sản; đầu tư tài chính; dịch vụ tài chính; tư vấn tài chính.

(210)	4-2018-25889	(220)	02.08.2018
(540)		(441)	25.10.2018
		(531)	26.5.1; 26.7.25; 26.3.4; 26.15.15
		(591)	Xanh dương, xanh lá cây.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA VÀ MÔI TRƯỜNG XANH AN PHÁT (VN) Lô CN11+CN12, cụm Công nghiệp An Đồng, thị trấn Nam Sách, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương
		(740)	Công ty TNHH IPVC (IP.VC CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Nhựa nhân tạo (dạng thô chưa xử lý); chất dẻo (dạng thô chưa xử lý); nhựa tổng hợp (dạng thô chưa qua xử lý).

Nhóm 04: Dầu mỏ dạng thô hoặc tinh chế; dầu nhiên liệu; dầu công nghiệp; khí dầu mỏ; hỗn hợp nhiên liệu khí hóa; nhiên liệu khoáng.

Nhóm 16: Màng mỏng bằng nhựa/chất dẻo dùng để bao gói; túi ni lông; bao bì nhựa để bao gói; túi bằng chất dẻo để bao gói.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

Nhóm 17: Nhựa nhân tạo, bán thành phẩm; nhựa dẻo [bán thành phẩm]; chất dẻo bán thành phẩm; nhựa tổng hợp, bán thành phẩm; sợi bằng chất dẻo, trừ loại dùng trong ngành dệt; bao bì không thấm nước.

Nhóm 36: Dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; buôn bán bất động sản; đầu tư tài chính; dịch vụ tài chính; tư vấn tài chính.

(210) **4-2018-25890**

(540)



(220) 02.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.3.4; 26.7.25; 26.15.15; 26.5.1

(591) Xanh dương, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA VÀ MÔI TRƯỜNG XANH AN PHÁT (VN)

Lô CN11+CN12, cụm công nghiệp An Đồng, thị trấn Nam Sách, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH IPVC (IP.VC CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Nhựa nhân tạo (dạng thô chưa xử lý); chất dẻo (dạng thô chưa xử lý); nhựa tổng hợp (dạng thô chưa qua xử lý).

Nhóm 04: Dầu mỏ dạng thô hoặc tinh chế; dầu nhiên liệu; dầu công nghiệp; khí dầu mỏ; hỗn hợp nhiên liệu khí hoá; nhiên liệu khoáng.

Nhóm 16: Màng mỏng bằng nhựa/chất dẻo dùng để bao gói; túi ni lông; bao bì nhựa để bao gói; túi bằng chất dẻo để bao gói.

Nhóm 17: Nhựa nhân tạo, bán thành phẩm; nhựa dẻo [bán thành phẩm]; chất dẻo bán thành phẩm, nhựa tổng hợp, bán thành phẩm; sợi bằng chất dẻo, trừ loại dùng trong ngành dệt; bao bì không thấm nước.

Nhóm 36: Dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; buôn bán bất động sản; đầu tư tài chính; dịch vụ tài chính; tư vấn tài chính.

(210) **4-2018-25892**

(540)



(220) 02.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.3.4; 26.7.25; 26.15.15; 26.5.1

(591) Xanh dương, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA VÀ MÔI TRƯỜNG XANH AN PHÁT (VN)

Lô CN11+CN12, cụm công nghiệp An Đồng, thị trấn Nam Sách, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH IPVC (IP.VC CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Nhựa nhân tạo (dạng thô chưa xử lý); chất dẻo (dạng thô chưa xử lý); nhựa tổng hợp (dạng thô chưa qua xử lý).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

Nhóm 04: Dầu mỏ dạng thô hoặc tinh chế; dầu nhiên liệu; dầu công nghiệp; khí dầu mỏ; hỗn hợp nhiên liệu khí hoá; nhiên liệu khoáng.

Nhóm 16: Màng mỏng bằng nhựa/chất dẻo dùng để bao gói; túi ni lông; bao bì nhựa để bao gói; túi bằng chất dẻo để bao gói.

Nhóm 17: Nhựa nhân tạo, bán thành phẩm; nhựa dẻo [bán thành phẩm]; chất dẻo bán thành phẩm, nhựa tổng hợp, bán thành phẩm; sợi bằng chất dẻo, trừ loại dùng trong ngành dệt; bao bì không thấm nước.

Nhóm 36: Dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; buôn bán bất động sản; đầu tư tài chính; dịch vụ tài chính; tư vấn tài chính.

(210) **4-2018-25893**

(540)



(220) 02.08.2018

(441) 25.10.2018

(591) Xanh dương, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA VÀ MÔI TRƯỜNG XANH AN PHÁT (VN)
Lô CN11+CN12, cụm công nghiệp An Đồng, thị trấn Nam Sách, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH IPVC (IP.VC CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Nhựa nhân tạo (dạng thô chưa xử lý); chất dẻo (dạng thô chưa xử lý); nhựa tổng hợp (dạng thô chưa qua xử lý).

Nhóm 04: Dầu mỏ dạng thô hoặc tinh chế; dầu nhiên liệu; dầu công nghiệp; khí dầu mỏ; hỗn hợp nhiên liệu khí hoá; nhiên liệu khoáng.

Nhóm 16: Màng mỏng bằng nhựa/chất dẻo dùng để bao gói; túi ni lông; bao bì nhựa để bao gói; túi bằng chất dẻo để bao gói.

Nhóm 17: Nhựa nhân tạo, bán thành phẩm; nhựa dẻo [bán thành phẩm]; chất dẻo bán thành phẩm, nhựa tổng hợp, bán thành phẩm; sợi bằng chất dẻo, trừ loại dùng trong ngành dệt; bao bì không thấm nước.

Nhóm 36: Dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; buôn bán bất động sản; đầu tư tài chính; dịch vụ tài chính; tư vấn tài chính.

(210) **4-2018-25894**

(540)



(220) 02.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.5.1; 26.3.4; 26.15.15; 26.7.25

(591) Xanh dương, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA VÀ MÔI TRƯỜNG XANH AN PHÁT (VN)
Lô CN11+CN12, cụm công nghiệp An Đồng, thị trấn Nam Sách, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH IPVC (IP.VC CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 01: Nhựa nhân tạo (dạng thô chưa xử lý); chất dẻo (dạng thô chưa xử lý); nhựa tổng hợp (dạng thô chưa qua xử lý).

Nhóm 04: Dầu mỏ dạng thô hoặc tinh chế; dầu nhiên liệu; dầu công nghiệp; khí dầu mỏ; hỗn hợp nhiên liệu khí hoá; nhiên liệu khoáng.

Nhóm 16: Màng mỏng bằng nhựa/chất dẻo dùng để bao gói; túi ni lông; bao bì nhựa để bao gói; túi bằng chất dẻo để bao gói.

Nhóm 17: Nhựa nhân tạo, bán thành phẩm; nhựa dẻo [bán thành phẩm]; chất dẻo bán thành phẩm, nhựa tổng hợp, bán thành phẩm; sợi bằng chất dẻo, trừ loại dùng trong ngành dệt; bao bì không thấm nước.

Nhóm 36: Dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; buôn bán bất động sản; đầu tư tài chính; dịch vụ tài chính; tư vấn tài chính.

(210) **4-2018-25895**

(220) 02.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)



(591) Đỏ, cam, vàng, xanh.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH THƯƠNG MẠI VĨNH PHÚC (VN)

DV03 - LK 110, khu đất dịch vụ Đìa Lão, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chế phẩm ngâm giặt.

(210) **4-2018-25896**

(220) 02.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)



(531) A5.3.13; A5.3.15; 9.7.1; 26.15.5

(591) Xanh, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MTV CAO DƯỢC LIỆU PHAN QUANG MINH (VN)

Số 56/7 Ngô Sỹ Liên, khu phố 3, phường 2, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị

(511) Nhóm 05: Bột nghệ, bột sắn dây, bột bình tinh dùng cho y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

- | | |
|---------------------------|---|
| (210) 4-2018-25897 | (220) 02.08.2018 |
| (540) | (441) 25.10.2018 |
| | (531) 26.4.2 |
| | (591) Trắng, đen, xanh cỏ vịt. |
| | (731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI ĐÌNH GIA FOODS (VN)
165/LO tổ 7, KV Bình Phó B, phường Long Xuyên, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ |
| | (740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP) |
-
- (511) Nhóm 29: Hạt tằm ướp hương vị; hạt đã chế biến; dầu ăn; rau củ sấy khô; trái cây sấy khô; rau củ đã được bảo quản.
- Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; bột ngũ cốc; bánh ngọt và mặn; mút kẹo; hạt đã xử lý dùng làm gia vị; chè (trà).



- | | |
|---------------------------|--|
| (210) 4-2018-25898 | (220) 02.08.2018 |
| (540) | (441) 25.10.2018 |
| | (531) 1.5.1; 26.1.1 |
| | (591) Xanh dương, xanh dương nhạt, trắng. |
| | (731) PHAN THỊ THU THỦY (VN)
119 Nguyễn Thái Bình, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh |
| | (740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP) |
-
- (511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; tư vấn chiến lược truyền thông, quan hệ công chúng; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tuyển dụng lao động; dịch vụ trung gian thương mại.
- Nhóm 41: Câu lạc bộ vui chơi giải trí sắp xếp và tổ chức các diễn đàn giáo dục gặp mặt trực tiếp; tổ chức cuộc thi sắc đẹp; hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn đào tạo hoặc giáo dục).
- Nhóm 44: Dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ thẩm mỹ viện.



- | | |
|---------------------------|---|
| (210) 4-2018-25900 | (220) 02.08.2018 |
| (540) | (441) 25.10.2018 |
| | (531) 1.15.15; A5.5.20; A5.5.21; A5.3.13 |
| | (591) Đỏ. |
| | (731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MINH ĐĂNG (VN)
26, khu phố Mỹ Toàn 1, Phú Mỹ Hưng, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh |
| | (740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL) |

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 29: Sữa, sản phẩm sữa, pho mát, bơ, đồ uống làm từ sữa (sữa là chủ yếu), váng sữa.

(210) **4-2018-25901**



(540)

(220) 02.08.2018

(441) 25.10.2018

(591) Vàng, đen.

(731) NGUYỄN NGỌC THẠCH (VN)

Số 4 Lê Minh Ngon, phường Mỹ Long,
thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 30: Trà sữa, trà trái cây.

(210) **4-2018-25902**



(540)

(220) 02.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 18.3.2; 18.3.23; A26.11.8; 5.3.20

(591) Vàng, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
DU LỊCH SINH THÁI THƯ DUY (VN)
Số 323, đường Lý Thường Kiệt, khóm 9,
phường 6, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà
Mau

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW
OFFICE)

(511) Nhóm 35: Mua bán tôm [không còn sống], tôm đã chế biến, mực đã chế biến, tôm khô, mực khô, cá khô ba khía đã qua chế biến, bôn bôn đã qua chế biến, mắm, tôm [sống], cá [sống], ba khía [sống], bôn bôn tươi; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; quảng cáo.

Nhóm 37: Xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; xây dựng và sửa chữa sân bóng đá, sân thể thao đa năng, hồ bơi; lắp đặt và sửa chữa thiết bị hồ bơi.


Nhóm 39: Điều hành tua du lịch; tổ chức tua du lịch; sắp xếp các chuyến du lịch; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; đặt chỗ cho vận chuyển; vận chuyển hành khách; vận chuyển hàng hoá; cho thuê xe.

Nhóm 41: Thực hiện chuyến du lịch có hướng dẫn; khu du lịch sinh thái nhằm mục đích vui chơi giải trí; khu thể thao giải trí như sân bóng đá, hồ bơi, công viên nước; tổ chức và điều khiển hội thảo; dịch vụ chiếu phim; cung cấp tiện nghi thể thao; cho thuê thiết bị thể thao [trừ xe cộ]; cho thuê sân bãi thể thao; điều hành các lớp thể dục thể hình; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe [huấn luyện thể hình và sức khỏe]; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; dịch vụ công viên vui chơi giải trí; dịch vụ giải trí; cung cấp tiện nghi giải trí; dịch vụ karaoke.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; cho thuê phòng họp; cho thuê hội trường.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

- (210) **4-2018-25905** (220) 02.08.2018
(441) 25.10.2018
(540) (591) Đỏ, trắng.
(731) **VỖ THỊ THÙY TRANG (VN)**
42 Phạm Hồng Thái, phường Bến Thành,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)
- TRANG SPORTS CENTER**
- (511) Nhóm 35: Mua bán dụng cụ thể dục thể thao (vợt tennis, dụng cụ tennis, vợt cầu lông, dụng cụ cầu lông, kính bơi thể thao, băng thun chấn thương thể thao và sinh hoạt, máy tập gym, thảm tập yoga, mũ nón bảo hộ, quần áo thể thao, giày thể thao, tất (vớ) thể thao, bóng bàn, cúp thể dục thể thao, bóng thể thao).
-

- (210) **4-2018-25906** (220) 02.08.2018
(441) 25.10.2018
(540) (531) 26.4.2; 26.4.4
(591) Đỏ, xanh dương, trắng.
(731) **CÔNG TY LUẬT TNHH THỊNH
VƯỢNG (VN)**
80/29 Ba Vân, phường 14, quận Tân
Bình, thành phố Hồ Chí Minh
- 
- (511) Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn pháp lý; dịch vụ tư vấn và đại diện về sở hữu trí tuệ; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án.
-

- (210) **4-2018-25907** (220) 02.08.2018
(441) 25.10.2018
(540) (591) Cam nhạt.
(731) **CÔNG TY TNHH BLANCHÉ
INTERNATIONAL (VN)**
802, lầu 8, tòa nhà Vietnam Business
Center, 57-59 Hồ Tùng Mậu, phường
Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí
Minh
- BLANCHÉ**
- (511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người.
-

- (210) **4-2018-25908** (220) 02.08.2018
(441) 25.10.2018
(540) (731) **CÔNG TY TNHH BLANCHÉ
INTERNATIONAL (VN)**
802, lầu 8, tòa nhà Vietnam Business
Center, 57-59 Hồ Tùng Mậu, phường
Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí
Minh
- BLANCHÉ**

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người.

(210) **4-2018-25909**

(220) 03.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(531) 3.7.7; 3.7.16; A3.7.24

(591) Nâu, đỏ.

(731)



CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU TÂM HÒA (VN) Số 8, hẻm 85/43, ngõ Trung Tả, phố Khâm Thiên, phường Thổ Quan, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; găng tay (trang phục); ca vát; khăn quàng cổ.

Nhóm 35: Dịch vụ kinh doanh chuỗi cửa hàng thời trang; nhượng quyền thương mại; quảng cáo; dịch vụ mua bán quần áo, đồ đi ở chân, đồ đội đầu, găng tay, ca vát, khăn quàng cổ; tổ chức hội chợ thương mại nhằm mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh.

Nhóm 40: Dịch vụ may đo quần áo; dịch vụ gia công quần áo; cắt vải; xử lý vải; dịch vụ sửa chữa quần áo (cải biến quần áo); dịch vụ in.

(210) **4-2018-25910**

(220) 03.08.2018

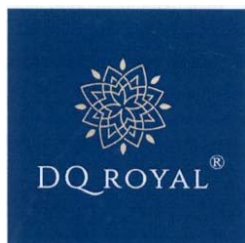
(441) 25.10.2018

(540)

(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.4.1

(591) Xanh dương, vàng, trắng.

(731) NGUYỄN ĐỨC QUỲNH (VN)



Tháp B, toà nhà River Gate, số 151-155 bến Vân Đồn, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 14: Vàng bạc; đá quý; đá phong thủy [đồ trang sức].

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, quảng cáo, xuất nhập khẩu: vàng bạc, đá quý, đá phong thủy.

(210) **4-2018-25911**

(220) 03.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) CHUBB INA HOLDINGS INC. (US)

SERVICEPOINT

436 Walnut Street, Philadelphia, Pennsylvania 19106, United States

(740) Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC VN.)

(511) Nhóm 35: Cung cấp dịch vụ tư vấn kinh doanh, báo cáo và phân tích liên quan đến kiểm soát thiệt hại, phòng ngừa thiệt hại, quản lý rủi ro, và phân tích thiệt hại đối với khách hàng doanh nghiệp thương mại; dịch vụ quản lý kinh doanh; dịch vụ quản trị kinh doanh; dịch vụ tư vấn kinh doanh; dịch vụ thông tin kinh doanh; dịch vụ điều tra thương mại; quảng cáo; thăm dò dư luận; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ tư vấn quản lý rủi ro kinh doanh; dịch vụ tư vấn kinh doanh, cụ thể là cung cấp dịch vụ tư vấn liên quan đến chương trình an toàn và thiệt hại nhằm xác định, giảm thiểu và ngăn ngừa rủi ro; dịch vụ quản lý kinh doanh các chương trình bảo hiểm; biên soạn và phân tích thông tin trong lĩnh vực bảo hiểm; dịch vụ cung cấp thông tin kinh doanh cho các doanh nghiệp và pháp nhân; dịch vụ kiểm toán về các yêu cầu thanh toán bảo hiểm; dịch vụ quản lý tổng đại lý liên quan đến lĩnh vực bảo hiểm, cụ thể là, cung cấp giới thiệu các đại lý và chương trình tính phí trong lĩnh vực bảo hiểm tài sản và tử vong thông qua đó các thành viên của hiệp hội, tổ chức, và nhóm được chỉ định có thể được cung cấp hoặc điều chỉnh giảm giá phí bảo hiểm cho các dịch vụ bảo hiểm này; dịch vụ doanh nghiệp, cụ thể là, hoạt động như một doanh nghiệp môi giới kinh doanh kết nối các đại lý bảo hiểm và công ty bảo hiểm để xác định phạm vi bảo hiểm; cung cấp thông tin kinh doanh cho các bên môi giới bảo hiểm trong lĩnh vực bảo hiểm công ty; dịch vụ doanh nghiệp, cụ thể là, kiểm toán phí bảo hiểm; dịch vụ theo dõi và giám sát việc tuân thủ bảo hiểm cho người khác, vì mục đích kinh doanh; dịch vụ lưu giữ hồ sơ kinh doanh cho người khác, vì mục đích quản lý rủi ro bảo hiểm và tuân thủ các quy định bảo hiểm; cung cấp dịch vụ thuê ngoài trong lĩnh vực phân tích kinh doanh yêu cầu bảo hiểm; dịch vụ thu thập và kết nối bảo hiểm, cụ thể là, kết nối các yêu cầu đưa ra giá của hợp đồng bảo hiểm trên internet cho các môi giới, đại lý bảo hiểm đủ điều kiện, và các đại lý quan tâm đến yêu cầu đó; dịch vụ tư vấn và cố vấn liên quan đến các dịch vụ đã liệt kê trước đó trong nhóm này; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến các dịch vụ đã liệt kê trước đó trong nhóm này.

Nhóm 36: Dịch vụ bảo hiểm; cung cấp công tài khoản khách hàng trực tuyến trên website internet để lấy thông tin trong lĩnh vực bảo hiểm, rủi ro kỹ thuật, kiểm soát thiệt hại, phòng ngừa thiệt hại, quản lý rủi ro, và phân tích thiệt hại; dịch vụ quản lý bảo hiểm và rủi ro trực tuyến, với bản chất là quản lý thiệt hại cho người khác và tư vấn thiệt hại cho họ, bao gồm cung cấp và theo dõi các khuyến nghị bảo hiểm đã được gửi cho các bên được bảo hiểm, và tiến hành công việc theo dõi việc quản lý thiệt hại rủi ro kỹ thuật cho mục đích bảo hiểm.

(210) **4-2018-25912**

(220) 03.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731) CHUBB INA HOLDINGS INC. (US)

GUIDEPOINT

436 Walnut Street, Philadelphia, Pennsylvania 19106, United States

(740) Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC VN.)

(511) Nhóm 35: Cung cấp dịch vụ tư vấn kinh doanh, báo cáo và phân tích liên quan đến kiểm soát thiệt hại, phòng ngừa thiệt hại, quản lý rủi ro, và phân tích thiệt hại đối với khách hàng doanh nghiệp thương mại; dịch vụ quản lý kinh doanh; dịch vụ quản trị kinh doanh; dịch vụ tư vấn kinh doanh; dịch vụ thông tin kinh doanh; dịch vụ điều tra thương mại; quảng cáo; thăm dò dư luận; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ tư vấn quản lý rủi ro kinh doanh; dịch vụ tư vấn kinh doanh, cụ thể là cung cấp

dịch vụ tư vấn liên quan đến chương trình an toàn và thiệt hại nhằm xác định, giảm thiểu và ngăn ngừa rủi ro; dịch vụ quản lý kinh doanh các chương trình bảo hiểm; biên soạn và phân tích thông tin trong lĩnh vực bảo hiểm; dịch vụ cung cấp thông tin kinh doanh cho các doanh nghiệp và pháp nhân; dịch vụ kiểm toán về các yêu cầu thanh toán bảo hiểm; dịch vụ quản lý tổng đại lý liên quan đến lĩnh vực bảo hiểm, cụ thể là, cung cấp giới thiệu các đại lý và chương trình tính phí trong lĩnh vực bảo hiểm tài sản và tử vong thông qua đó các thành viên của hiệp hội, tổ chức, và nhóm được chỉ định có thể được cung cấp hoặc điều chỉnh giảm giá phí bảo hiểm cho các dịch vụ bảo hiểm này; dịch vụ doanh nghiệp, cụ thể là, hoạt động như một doanh nghiệp môi giới kinh doanh kết nối các đại lý bảo hiểm và công ty bảo hiểm để xác định phạm vi bảo hiểm; cung cấp thông tin kinh doanh cho các bên môi giới bảo hiểm trong lĩnh vực bảo hiểm công ty; dịch vụ doanh nghiệp, cụ thể là, kiểm toán phí bảo hiểm; dịch vụ theo dõi và giám sát việc tuân thủ bảo hiểm cho người khác, vì mục đích kinh doanh; dịch vụ lưu giữ hồ sơ kinh doanh cho người khác, vì mục đích quản lý rủi ro bảo hiểm và tuân thủ các quy định bảo hiểm; cung cấp dịch vụ thuê ngoài trong lĩnh vực phân tích kinh doanh yêu cầu bảo hiểm; dịch vụ thu thập và kết nối bảo hiểm, cụ thể là, kết nối các yêu cầu đưa ra giá của hợp đồng bảo hiểm trên internet cho các môi giới, đại lý bảo hiểm đủ điều kiện, và các đại lý quan tâm đến yêu cầu đó; dịch vụ tư vấn và cố vấn liên quan đến các dịch vụ đã liệt kê trước đó trong nhóm này; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến các dịch vụ đã liệt kê trước đó trong nhóm này.

Nhóm 36: Dịch vụ bảo hiểm; cung cấp cổng tài khoản khách hàng trực tuyến trên website internet để lấy thông tin trong lĩnh vực bảo hiểm, rủi ro kỹ thuật, kiểm soát thiệt hại, phòng ngừa thiệt hại, quản lý rủi ro, và phân tích thiệt hại; dịch vụ quản lý bảo hiểm và rủi ro trực tuyến, với bản chất là quản lý thiệt hại cho người khác và tư vấn thiệt hại cho họ, bao gồm cung cấp và theo dõi các khuyến nghị bảo hiểm đã được gửi cho các bên được bảo hiểm, và tiến hành công việc theo dõi việc quản lý thiệt hại rủi ro kỹ thuật cho mục đích bảo hiểm.

(210) **4-2018-25913**

(220) 03.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) WEBZEN, INC. (KR)

242, Pangyo-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea (Sampyeong-dong, Pangyo Digital Contents Park B Dong)

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt á (VIET A IP CO.,LTD)

MU Strongest

(511) Nhóm 09: Điện thoại thông minh; chương trình máy vi tính (phần mềm có thể tải xuống được); phần mềm ứng dụng máy vi tính dành cho điện thoại di động; phần mềm trò chơi máy tính; phần mềm máy vi tính; máy vi tính; máy tính bảng, tệp tin âm nhạc có thể tải về được; hộp đựng băng trò chơi vidêô; âm nhạc thu sẵn dạng điện tử; phương tiện truyền thông điện tử thu sẵn không phải là âm nhạc (không bao gồm phần mềm máy tính); phim hoạt hình; xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống; sách điện tử có thể tải xuống được; báo điện tử có thể tải xuống được; thẻ nhớ dùng cho máy trò chơi video; nhạc chuông có thể tải về được dùng cho điện thoại di động; tệp tin hình ảnh có thể tải về được.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

Nhóm 41: Thông tin giải trí; cung cấp thông tin trò chơi; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; dịch vụ trò chơi trực tuyến thông qua thiết bị di động; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng điện thoại di động; cho thuê thiết bị trò chơi; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến không tải xuống được; xuất bản sách điện tử trực tuyến không tải xuống được; xuất bản báo điện tử trực tuyến không tải xuống được; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao.

(210) **4-2018-25914**

(540)



(220) 03.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 3.9.1; A3.9.24

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SAROMAN (VN)
97/2 - 97/3 Nguyễn Thiện Thuật, phường
Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh
Khánh Hòa

(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP
CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn; dịch vụ quầy bar và phục vụ bia; dịch vụ phục vụ tại bàn ăn.

(210) **4-2018-25915**

(540)



(220) 03.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 1.15.15; A26.11.8

(591) Xanh lá cây, xanh dương, xanh dương
nhạt, đen.

(731) BELLA VIE WATER, LLC. (US)
Wyoming 25401 Alicia Pkwy, #443
Laguna Hills CALIFORNIA 92653

(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP
CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Hệ thống lọc nước, máy lọc nước, lõi lọc nước, bình lọc nước, thiết bị máy lọc nước, linh kiện máy lọc nước (van nối, dây cấp nước).

(210) **4-2018-25916**

(540)

Otrexup

(220) 03.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM
BÁCH VIỆT (VN)
Số nhà 146, ngõ 230 Định Công Thượng,
phường Định Công, quận Hoàng Mai -
Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-25917**

(220) 03.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

IMETH

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM
BÁCH VIỆT (VN)
Số nhà 146, ngõ 230 Định Công Thượng,
phường Định Công, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng.

(210) **4-2018-25918**

(220) 03.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

NORDIMET

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM
BÁCH VIỆT (VN)
Số nhà 146, ngõ 230 Định Công Thượng,
phường Định Công, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng.

(210) **4-2018-25919**

(220) 03.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

NOR BER

(731) CÔNG TY TNHH SƠN JAPAN VIỆT
NAM (VN)
Xóm 6, thôn Yên Phú, xã Văn Phú,
huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn nhũ; sơn chống thấm; sơn phủ; sơn lót; sơn bóng.

(210) **4-2018-25922**

(220) 03.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018



(531) A1.1.10; A1.1.2; 26.1.1; 26.1.10


(591) Xanh lá cây, da cam, xanh da trời, trắng.


(731) CÔNG TY TNHH QUAN MINH (VN)
Thôn 11, xã Hạ Long, huyện Vân Đồn,
tỉnh Quảng Ninh

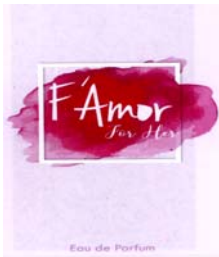
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO
(VIPATCO CO., LTD.)

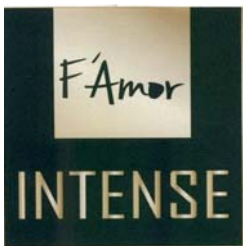
(511) Nhóm 37: Dịch vụ khai thác khoáng sản; xây dựng cơ sở hạ tầng; khai thác mỏ; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

- (210) **4-2018-25923** (220) 03.08.2018
(441) 25.10.2018
(540)  (531) A5.3.13; 26.1.2; A5.3.14
(591) Trắng, đen, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
F-AMOR VIỆT NAM (VN)
40/1 Trần Nãi, phường Bình An, quận 2,
thành phố Hồ Chí Minh
- (511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; xà phòng; dầu gội đầu; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.
- Nhóm 25: Quần áo.
-

- (210) **4-2018-25924** (220) 03.08.2018
(441) 25.10.2018
(540)  (531) A5.3.13; A5.3.14; 26.1.2
(591) Vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
F-AMOR VIỆT NAM (VN)
40/1 Trần Nãi, phường Bình An, quận 2,
thành phố Hồ Chí Minh
- (511) Nhóm 03: Nước hoa; tinh dầu; chất khử mùi dùng cho người hoặc động vật; chế phẩm làm thơm không khí; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm.
-

- (210) **4-2018-25926** (220) 03.08.2018
(441) 25.10.2018
(540)  (531) 26.13.1; 26.4.2; 5.9.6; 1.15.15
(591) Trắng, hồng đậm, hồng nhạt, tím.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
F-AMOR VIỆT NAM (VN)
40/1 Trần Nãi, phường Bình An, quận 2,
thành phố Hồ Chí Minh
- (511) Nhóm 03: Nước hoa; tinh dầu; chất khử mùi dùng cho người hoặc động vật; chế phẩm làm thơm không khí; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm.
-

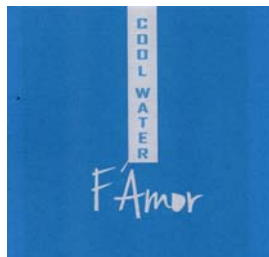
- (210) **4-2018-25927** (220) 03.08.2018
(441) 25.10.2018
(540)  (531) 5.9.6; 26.4.1; 1.15.15
(591) Vàng, đen, xanh rêu đậm.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
F-AMOR VIỆT NAM (VN)
40/1 Trần Nãi, phường Bình An, quận 2,
thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; tinh dầu; chất khử mùi dùng cho người hoặc động vật; chế phẩm làm thơm không khí; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm.

(210) **4-2018-25928**

(540)



(220) 03.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.4.2; 1.15.15; 5.9.6

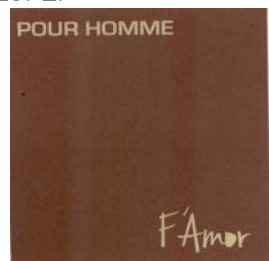
(591) Xanh lam, xám.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
F-AMOR VIỆT NAM (VN)
40/1 Trần Nãi, phường Bình An, quận 2,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Nước hoa; tinh dầu; chất khử mùi dùng cho người hoặc động vật; chế phẩm làm thơm không khí; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm.

(210) **4-2018-25929**

(540)



(220) 03.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 1.15.15; 26.4.1; 5.9.6

(591) Vàng, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
F-AMOR VIỆT NAM (VN)
40/1 Trần Nãi, phường Bình An, quận 2,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Nước hoa; tinh dầu; chất khử mùi dùng cho người hoặc động vật; chế phẩm làm thơm không khí; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm.

(210) **4-2018-25931**

(540)



(220) 03.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A7.1.12; 7.1.24; 26.15.3; A6.7.5

(591) Trắng, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ
THƯƠNG MẠI NEWLAND VIỆT
NAM (VN)
Số 4, ngõ 4, Vạn Phúc, phường Kim Mã,
quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại: gạch; đá.

(210) **4-2018-25935**

(540)



(220) 03.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 5.3.20; 26.1.1; 5.5.19; 5.1.21

(731) DUƠNG HẢI ĐĂNG (VN)
Số 361 Khu Lê Lợi, thị trấn Chũ, huyện
Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 39: Hướng dẫn khách du lịch; vận chuyển hành khách; đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ [lưu trú tạm thời]; dịch vụ căng tin; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2018-25936**

(540)



(220) 03.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18

(591) Xanh, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH THƯƠNG MẠI TRẦN GIA (VN)

Tầng 8, số nhà 9-11, ngõ 19 đường Kim Đồng, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm quần áo thời trang.

Nhóm 36: Dịch vụ đầu tư bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; dịch vụ quản lý bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản; dịch vụ định giá bất động sản.

(210) **4-2018-25937**

(540)



(220) 03.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.2; A26.1.18

(591) Vàng, xanh lá, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU TẠ MINH QUANG (VN)

15 đường 3C, phường An Lạc A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Kem dưỡng da; kem dưỡng da tay và móng tay; sữa tắm; nước hoa; dầu hấp tóc; gel vuốt tóc; mặt nạ; kem làm trắng da; bút chì kẻ lông mày; chất làm bóng môi; phấn trang điểm; chế phẩm tẩy trang; kem chống nắng.

Nhóm 08: Kẹp uốn tóc; bộ dụng cụ cắt sửa móng tay, kẹp mi; nhíp nhổ chân mày; kéo tỉa chân mày.

Nhóm 21: Hộp đựng trang điểm; chổi (cọ) trang điểm dùng cho lông mày; dụng cụ để bôi thoa mỹ phẩm; bàn chải lông mày; bút vẽ lông mày.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ spa; dịch vụ chăm sóc da và tóc; dịch vụ chăm sóc móng tay; dịch vụ vật lý trị liệu; phòng khám chữa bệnh; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ trang điểm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-25938**

(540)



(220) 03.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A26.11.12; 26.13.1

(591) Đỏ, trắng, xanh.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI NHÂN THỊNH (VN)
445/67/22 Tân Hòa Đông, Kp 9, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón các loại.

Nhóm 03: Mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội, sữa tắm, xà phòng, xà bông.

Nhóm 09: Đồ điện công nghiệp và gia dụng như: máy biến áp, công tắc điện, ổ cắm điện, cầu dao điện, cầu chì.

Nhóm 10: Thiết bị, dụng cụ y tế (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 11: Thiết bị điện: đèn chiếu sáng; đèn gắn trên trần nhà; đèn chùm; thiết bị chiếu sáng bằng đèn điốt phát quang [LED]; quạt điện, cây nước nóng lạnh.

Nhóm 12: Linh kiện và phụ tùng xe máy (thuộc nhóm này); linh kiện và phụ tùng ô tô (thuộc nhóm này); phanh; bộ phận giảm sóc (phụộc nhún).

Nhóm 17: Vòng gioăng, vòng gioăng bịt đầu, vòng đệm bằng cao su hoặc bằng sợi lưu hóa, vòng đệm làm cho kín, phốt bịt kín, phốt đệm lót bằng amiăng.

Nhóm 20: Đồ gỗ trang trí nội thất thuộc nhóm này, bao gồm: bàn, ghế, giường, tủ, kệ, giá để đồ đạc.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu linh kiện, phụ tùng xe gắn máy, hạt nhựa, sơn, điện gia dụng.

Nhóm 44: Dịch vụ trồng rừng, dịch vụ nuôi trồng thủy sản, chăn nuôi động vật.

(210) **4-2018-25940**

(540)



(220) 03.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 1.7.6; 26.1.1; 7.1.1; 7.1.3

(591) Xanh dương đậm, trắng, vàng nhũ, nâu đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU HÀ LINH (VN)
Khu xưởng duy tu, cụm công nghiệp Thanh Oai - xã Bích Hòa, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 07: Máy in.

Nhóm 17: Vật liệu cách âm.

Nhóm 19: Khung cửa không bằng kim loại; khuôn cửa không bằng kim loại; lớp ốp không bằng kim loại cho các công trình xây dựng; bề mặt trang trí bằng các mảnh vật liệu phi kim loại trong các công trình xây dựng; đường gờ không bằng kim loại, dùng cho xây dựng; đường chỉ không bằng kim loại, dùng cho xây dựng; lớp mặt không bằng kim loại, dùng cho xây dựng; ván ốp chân tường không bằng kim loại, dùng cho xây dựng; tấm ốp tường không bằng kim loại, dùng cho xây dựng.

Nhóm 20: Khung tranh ảnh; khuôn góc cho khung tranh ảnh; đường gờ nối của khung tranh ảnh.

Nhóm 22: Dây đai, không bằng kim loại để buộc hoặc quấn.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: máy in; vật liệu cách âm, khung cửa không bằng kim loại, khuôn cửa không bằng kim loại, lớp ốp không bằng kim loại cho các công trình xây dựng, bề mặt trang trí bằng các mảnh vật liệu phi kim loại trong các công trình xây dựng, đường gờ không bằng kim loại, dùng cho xây dựng; đường chỉ không bằng kim loại, dùng cho xây dựng; lớp mặt không bằng kim loại, dùng cho xây dựng, ván ốp chân tường không bằng kim loại, dùng cho xây dựng, tấm ốp tường không bằng kim loại, dùng cho xây dựng, dây đai không bằng kim loại để buộc hoặc quấn, khung tranh ảnh, khuôn góc cho khung tranh ảnh, đường gờ nối của khung tranh ảnh.

(210) **4-2018-25944**

(220) 03.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI CHỨC THUẬN (VN)
344/67/78 đường Chiến Lược, khu phố 2, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

CHỨC THUẬN

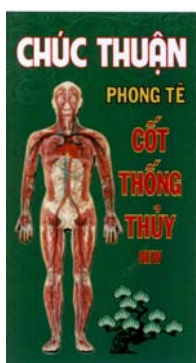
(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thuốc y học cổ truyền.

(210) **4-2018-25945**

(220) 03.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)



(531) 25.1.25; A5.1.5; A5.1.16; 2.1.1

(591) Đen, trắng, xanh lá cây, đỏ, vàng, xanh dương, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI CHỨC THUẬN (VN)
344/67/78 đường Chiến Lược, khu phố 2, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thuốc y học cổ truyền.

(210) **4-2018-25946**

(540)



(220) 03.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 20.7.1; A20.7.2

(591) Trắng, vàng, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN GIÁO DỤC ĐÀO TẠO MANEDU (VN)
212 Pasteur, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; tư vấn du học; dịch vụ giải trí, tổ chức các cuộc thi [cho giáo dục và giải trí].

(210) **4-2018-25948**

(540)



(220) 03.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A5.5.20; A5.5.21; 5.5.16

(591) Vàng nhạt, vàng đậm, đen.

(731) NGÔ THỊ THÙY DƯƠNG (VN)
Số nhà 200A-Lý Thường Kiệt, tiểu khu 11, phường Đồng Phú, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

(511) Nhóm 35: Mua bán: trầm thô, trầm hương (để thấp), hương nhang (để thấp), đồ trang sức, vòng đeo cổ (đồ trang sức), vòng đeo tay (đồ trang sức), gỗ trầm.

(210) **4-2018-25949**

(540)



(220) 03.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 2.3.1; 2.5.1; 2.3.11; 2.5.3; 3.9.16

(591) Đỏ, hồng, vàng, cam, nâu, nâu đậm, đen, trắng, ghi xám.

(731) ĐỒNG THỊ GIEN LY (VN)
P304 chung cư 871, ngõ 720 Nguyễn Văn Cừ, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh mì; bánh mì kẹp nhân; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-25950**

(540)



(220) 03.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A26.11.8; 25.5.25; 26.4.2

(591) Trắng, đỏ vàng, xanh dương đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN VIN VIỆT NAM (VN)

Số 35, ngõ Cộng Hòa, phường Cự Khối, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn dầu, sơn nước, sơn lót, véc ni, chất kết dính dùng cho sơn, chất pha loãng cho sơn (tất cả không phải loại cách điện, cách nhiệt, sơn cách ly).

(210) **4-2018-25951**

(540)

PURAMINO

(220) 03.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) MJN U.S. HOLDINGS LLC (US)

2400 West Lloyd Expressway, Evansville, Indiana 47721-0001, United States of America

(740) Công ty luật TNHH YKVN (YKVN)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược; chế phẩm thú y; chế phẩm vệ sinh; các chất ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm cho trẻ sơ sinh; sữa công thức cho trẻ sơ sinh; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm bổ sung vitamin và khoáng chất; thực phẩm dùng cho mục đích y tế; chế phẩm bổ sung điện giải; cao dán; vật liệu dùng để băng bó; vật liệu để hàn răng; sáp nha khoa; chất tẩy uế; chất diệt động vật có hại; thuốc diệt nấm; thuốc diệt cỏ.

Nhóm 29: Thịt; cá, gia cầm, không còn sống; thú săn, không còn sống; chiết xuất của thịt; rau quả được bảo quản, sấy khô và nấu chín; thạch hoa quả; mứt ướt; trứng; sữa, các sản phẩm sữa; chế phẩm bột dùng để làm đồ uống có chứa sữa; sữa bột; đồ uống làm từ sữa; sản phẩm thay thế sữa; dầu ăn; chất béo ăn được.

(210) **4-2018-25952**

(540)



(220) 03.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.4.2

(591) Xanh dương, đỏ, xanh lá.

(731) CÔNG TY TNHH VUI CHƠI PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG BÉ VÀ BẠN (VN)

57A Lương Trúc Đàm, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà, dịch vụ giải trí.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) 4-2018-25953

(540)



(220) 03.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 3.1.14; A3.1.24

(591) Nâu, đen, vàng.

(731) HỘ KINH DOANH PHAN DUY MISA (VN)

93 Đề Thám, Bình Khánh 3, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; bánh kẹo; mì sợi; trà.

(210) 4-2018-25954

(540)



(220) 03.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 4.2.11; 26.13.1

(591) Trắng, xanh.

(731) LƯU VIỆT PHƯƠNG (VN)

Phòng 2409 Chung cư BMM, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế; dịch vụ thú y; chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người hoặc động vật; dịch vụ nông nghiệp, dịch vụ làm vườn và dịch vụ lâm nghiệp.

(210) 4-2018-25955

(540)



(220) 03.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A7.1.11; 7.3.11; 7.1.24

(591) Cam nhạt, xanh lá.

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI HOÀN THÀNH (VN)

510 tỉnh lộ 43, phường Tam Phú, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng; đèn trang trí nội thất.

(210) 4-2018-25956

(540)

ULNATECH

(220) 03.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC HOÀNG KỲ (VN)

Tầng 1, 106A Nguyễn Hồng, phường 11, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Tinh bột nghệ dùng làm dược phẩm, thực phẩm chức năng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-25957**

(220) 03.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

HAYS GROUP

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
HAYLAND VIỆT NAM (VN)
P7-34.OT16 - Park 7 Vinhomes Central
Park, 720A Điện Biên Phủ, phường 22,
quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí
Minh

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA
PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch; quản lý hoạt động văn phòng.

Nhóm 36: Dịch vụ bảo hiểm; dịch vụ tài chính, tiền tệ; dịch vụ bất động sản.

(210) **4-2018-25958**

(220) 03.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

R & W

(731) GUANGZHOU WEIBISI
INTERNATIONAL TRADE CO. LTD.
(CN)

Room 1805, No. 41, Jiangbei Road,
Liwan District, Guangzhou, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA &
ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm dưỡng ẩm da; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu ete; dầu gội đầu.

(210) **4-2018-25959**

(220) 03.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

BMY

(731) GUANGZHOU WEIBISI
INTERNATIONAL TRADE CO. LTD.
(CN)

Room 1805, No. 41, Jiangbei Road,
Liwan District, Guangzhou, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA &
ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm dưỡng ẩm da; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu ete; dầu gội đầu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-25968**

(540)



(220) 03.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 2.9.8; 2.9.10; A14.3.3

(591) Đen, cam, ghi.

(731) NGUYỄN MẠNH PHÚ (VN)

Số nhà 37, ngõ 134 Lê Trọng Tấn,
phường Khương Mai, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Máng để nắn chỉnh răng, máng để cắm chân răng nhân tạo.

Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh chuyên khoa răng hàm mặt; dịch vụ tư vấn, thẩm mỹ
răng hàm mặt.

(210) **4-2018-25969**

(540)



(220) 03.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A18.1.19; 18.1.23

(591) Đỏ, xanh dương, xám.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
LAVAN (VN)

668/9/17 quốc lộ 13, KP.4, phường Hiệp
Bình Phước, quận Thủ Đức, thành phố
Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo bằng các phương tiện truyền thông; dịch vụ giới thiệu sản
phẩm trên các phương tiện truyền thông nhằm mục đích bán hàng; dịch vụ tìm kiếm
người tài trợ phục vụ cho mục đích quảng cáo và tuyên truyền.

(210) **4-2018-25970**

(540)



(220) 03.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A26.11.12; 26.13.25

(591) Xám, tím.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHÀ MÁY
THIẾT BỊ Y HỌC VÀ VẬT LIỆU SINH
HỌC (VN)

I-4B-2.1, đường N3, Khu công nghệ cao,
phường Long Thạnh Mỹ, quận 9, thành
phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Chỉ khâu y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-25971**

(540)

The logo for MSure features the word "MSure" in a purple, sans-serif font. The letter "S" is stylized with a thick, curved underline that loops around the bottom of the "S" and extends to the right.

(220) 03.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A26.11.12; 26.13.25

(591) Xám, tím.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHÀ MÁY
THIẾT BỊ Y HỌC VÀ VẬT LIỆU SINH
HỌC (VN)

I-4B-2.1, đường N3, Khu công nghệ cao,
phường Long Thạnh Mỹ, quận 9, thành
phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Chỉ khâu y tế.

(210) **4-2018-25972**

(540)

The logo for Meight features the word "Meight" in a purple, sans-serif font. The letter "S" is stylized with a thick, curved underline that loops around the bottom of the "S" and extends to the right.

(220) 03.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A26.11.12; 26.13.25

(591) Xám, tím.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHÀ MÁY
THIẾT BỊ Y HỌC VÀ VẬT LIỆU SINH
HỌC (VN)

I-4B-2.1, đường N3, Khu công nghệ cao,
phường Long Thạnh Mỹ, quận 9, thành
phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Chỉ khâu y tế.

(210) **4-2018-25973**

(540)

The logo for PURETIC features the word "PURETIC" in a blue, sans-serif font. The letter "E" is stylized with a green leaf-like shape integrated into its right side.

(220) 03.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A5.3.13; A5.3.15; A5.5.20

(591) Xanh dương, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHÀ MÁY
THIẾT BỊ Y HỌC VÀ VẬT LIỆU SINH
HỌC (VN)

I-4B-2.1, đường N3, Khu công nghệ cao,
phường Long Thạnh Mỹ, quận 9, thành
phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Thủy tinh thể nhân tạo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-25974**

(540)



(220) 03.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 1.15.15; 26.13.25; 3.11.6; A3.11.24

(591) Đen, trắng, xanh dương, xám.

(731) CÔNG TY TNHH BỐN ĐÚNG
BIOAGRICARE (VN)

Tầng 1 tòa nhà Packsimex, 52 Đông Du,
phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ
Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam
IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 01: Phân bón: phân ủ, phân trộn, chế phẩm phân bón; hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng.

Nhóm 05: Thuốc trừ sâu bệnh: chất diệt côn trùng; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc bảo vệ thực vật; chế phẩm sinh học để chữa bệnh dùng cho cây trồng.

Nhóm 44: Dịch vụ làm vườn hoa cây cảnh; chăm sóc bãi cỏ; khám chữa bệnh cho cây; thiết kế cảnh quan vườn hoa và công viên.

(210) **4-2018-25975**

(540)

G4-ANTIPESTI

(220) 03.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TNHH BỐN ĐÚNG
BIOAGRICARE (VN)

Tầng 1, tòa nhà Packsimex, 52 Đông Du,
phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ
Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam
IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu bệnh; chất diệt côn trùng; chất diệt nấm, chất diệt cỏ; thuốc bảo vệ thực vật; chế phẩm sinh học để chữa bệnh dùng cho cây trồng.

(210) **4-2018-25976**

(540)

G4-ANTIFUNGI

(220) 03.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TNHH BỐN ĐÚNG
BIOAGRICARE (VN)

Tầng 1, tòa nhà Packsimex, 52 Đông Du,
phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ
Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam
IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu bệnh; chất diệt côn trùng; chất diệt nấm, chất diệt cỏ; thuốc bảo vệ thực vật; chế phẩm sinh học để chữa bệnh dùng cho cây trồng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-25977**

(220) 03.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) CÔNG TY TNHH BỐN ĐÚNG
BIOAGRICARE (VN)

Tầng 1, tòa nhà Packsimex, 52 Đông Du,
phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ
Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam
IP (VIETNAM IP)

G4-ANTISOLINO

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân ủ; phân trộn; chế phẩm phân bón; hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng.

(210) **4-2018-25978**

(220) 03.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) CÔNG TY TNHH BỐN ĐÚNG
BIOAGRICARE (VN)

Tầng 1, tòa nhà Packsimex, 52 Đông Du,
phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ
Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam
IP (VIETNAM IP)

G4-ANTISTRESS

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân ủ; phân trộn; chế phẩm phân bón; hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng.

(210) **4-2018-25979**

(220) 03.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) CÔNG TY TNHH BỐN ĐÚNG
BIOAGRICARE (VN)

Tầng 1, tòa nhà Packsimex, 52 Đông Du,
phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ
Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam
IP (VIETNAM IP)

G4-BIOLAMPHAN

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân ủ; phân trộn; chế phẩm phân bón; hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

- (210) **4-2018-25986** (220) 03.08.2018
(540) **TỈNH THỨC** (441) 25.10.2018
(731) PHAN THANH NAM (VN)
Thôn Chi Hồ, xã Tân Chi, huyện Tiên
Du, tỉnh Bắc Ninh
- Kiến tạo hành trình vi diệu
- (511) Nhóm 12: Nắp thùng xe bán tải.
Nhóm 30: Cà phê; chế phẩm cà phê.
Nhóm 39: Dịch vụ cho thuê xe ô tô; vận tải hành khách bằng xe ô tô; vận tải hành khách theo hợp đồng; điều hành tour du lịch; du lịch lữ hành nội địa và quốc tế.
Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khu nghỉ dưỡng (resort) và dịch vụ lưu trú tạm thời; dịch vụ quán cà phê, quán giải khát.
Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ, dịch vụ làm đẹp, dịch vụ chăm sóc sức khỏe (dịch vụ spa).
-

- (210) **4-2018-25987** (220) 03.08.2018
(540) **NUVANTA** (441) 25.10.2018
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ MỘC TRÀ
(VN)
Số 70 đường số 33, khu phố 2, phường
Bình An, quận 2, thành phố Hồ Chí
Minh
- (511) Nhóm 19: Gạch men.
-

- (210) **4-2018-25988** (220) 03.08.2018
(540) **J'BEME** (441) 25.10.2018
(731) TRẦN THỊ KIM LONG (VN)
Thôn 5, xã Phước Hòa, huyện Phước
Sơn, tỉnh Quảng Nam
- (511) Nhóm 25: Quần áo thời trang, giày dép, mũ, nón.
-

- (210) **4-2018-25990** (220) 03.08.2018
(540)  (441) 25.10.2018
(531) 26.1.1; A26.1.18; A26.1.24
(591) Đen, trắng, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT
TRIỂN SMILE UP (VN)
967/12/8A Nguyễn Kiệm, phường 3,
quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
- (511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-25991**

(220) 03.08.2018

(540)

DAWOO

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VẬT
LIỆU XÂY DỰNG PHÚ MINH (VN)
209/24/5 đường số 10, phường 8, quận
Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Silicon (silicone).

(210) **4-2018-25992**

(220) 03.08.2018

(540)



(441) 25.10.2018

(531) A5.3.13; A5.3.14; A24.15.7; 26.3.23

(731) CÔNG TY TNHH AN THÁI (VN)
64/266 Trần Nguyên Hãn, phường Niệm
Nghĩa, quận Lê Chân, thành phố Hải
Phòng

(511) Nhóm 11: Đèn trần, đèn gắn trên trần nhà, đèn chùm, đèn treo, đèn lồng, đèn điện, đèn chiếu sáng, đèn pha để rọi sáng, đèn chiếu rọi.

(210) **4-2018-25993**

(220) 03.08.2018

(540)



(441) 25.10.2018

(531) 24.9.1; A5.5.20; 26.13.25; 25.1.25

(591) Đen, xanh lục.

(731) CÔNG TY TNHH OLOA HOME AND
GARDENING VIỆT NAM (VN)
Số 5 đường 6, phường Phú Hữu, quận 9,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: bàn, ghế, xe tập đi trẻ em, chăn, nệm, tủ, cửa.

Nhóm 42: Cài đặt phần mềm máy vi tính; khắc phục sự cố phần mềm máy vi tính; quản lý phần mềm máy vi tính; tư vấn phần mềm máy tính.

(210) **4-2018-25994**

(220) 03.08.2018

(540)

DONGWHA PHARM

(441) 25.10.2018

(731) DONG WHA PHARM. CO., LTD. (KR)
19F, 98, Huam-ro, Jung-gu, Seoul,
Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N
INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Đồ uống có chứa Guarana (Guarana là chất kích thích tự nhiên được chiết xuất từ cây Guarana); đồ uống không cồn; nước uống có gaz; đồ uống có chứa vitamin C là thành phần chủ yếu; đồ uống có chứa chanh cô đặc là thành phần chủ yếu; đồ uống có chứa taurine (một loại axit amin) là thành phần chủ yếu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-25995**

(220) 03.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731) DONG WHA PHARM. CO., LTD.
(KR)

19F, 98, Huam-ro, Jung-gu, Seoul,
Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N
INTERNATIONAL CO.,LTD.)

G PARK

(511) Nhóm 32: Đồ uống có chứa Guarana (Guarana là chất kích thích tự nhiên được chiết xuất từ cây Guarana); đồ uống không cồn; nước uống có gaz; đồ uống có chứa vitamin C là thành phần chủ yếu; đồ uống có chứa chanh cô đặc là thành phần chủ yếu; đồ uống có chứa taurine (một loại axit amin) là thành phần chủ yếu.

(210) **4-2018-25996**

(220) 03.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.4.9; A1.1.12;
A1.1.2

(591) Xanh lá cây đậm, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH
VÀ PHÁT TRIỂN BẤT ĐỘNG SẢN
ĐÔNG SÀI GÒN (VN)

117-119-121 Nguyễn Du, phường Bến
Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh



(511) Nhóm 36: Định giá bất động sản; đánh giá bất động sản; đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản.

Nhóm 37: Giám sát việc xây dựng công trình; xây dựng; thông tin về xây dựng.

(210) **4-2018-25997**

(220) 03.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(531) 26.4.9; A1.1.10; A1.1.12; A5.5.20;
A5.5.21

(591) Xanh lá cây đậm, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH
VÀ PHÁT TRIỂN BẤT ĐỘNG SẢN
ĐÔNG SÀI GÒN (VN)

117-119-121 Nguyễn Du, phường Bến
Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh



(511) Nhóm 36: Định giá bất động sản; đánh giá bất động sản; đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản.

Nhóm 37: Giám sát việc xây dựng công trình; xây dựng; thông tin về xây dựng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-25998**

(540)



(220) 03.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A11.3.3; A3.11.24; 4.2.20; 3.11.12

(731) CÔNG TY TNHH 1 USD (VN)

214 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư
Trình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và
Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; trà; đồ uống trên cơ sở trà; bánh ngọt.

(210) **4-2018-25999**

(540)



(220) 03.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A1.1.10; A1.1.2; A26.11.8

(591) Xanh dương, da cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH BUSINESS

COACHING ASIA (VN)

Tầng 2, tòa nhà AB Tower, số 76 Lê Lai,
phường Bến Thành, quận 1, thành phố
Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO
CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; hỗ trợ quản lý kinh doanh; giới thiệu sản phẩm; quảng cáo; nghiên cứu thị trường; thăm dò dư luận; quản lý các công việc kinh doanh trong nhượng quyền kinh doanh (franchise), dịch vụ tư vấn liên quan đến việc quảng bá cho bên nhận nhượng quyền kinh doanh; trợ giúp trong kinh doanh liên quan đến việc thiết lập nhượng quyền kinh doanh; cung cấp dịch vụ trợ giúp (trong kinh doanh) trong hoạt động nhượng quyền kinh doanh; môi giới nhượng quyền thương mại; bán đấu giá; xúc tiến và hỗ trợ thương mại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; đánh giá công việc kinh doanh thương mại; khảo sát kinh doanh thương mại; hỗ trợ điều hành doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; dự báo kinh tế; tư vấn quản lý nhân sự; quảng bá doanh nghiệp; cung cấp thông tin thương mại; dịch vụ của chuyên gia tư vấn về hiệu quả kinh doanh; dịch vụ thuê ngoài [hỗ trợ kinh doanh]; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; dịch vụ cung cấp các thông tin giao dịch về thương mại và kinh doanh.

Nhóm 36: Tư vấn đầu tư, giúp các doanh nghiệp phát triển đầu tư vốn trong và ngoài nước); phân tích và cung cấp thông tin tài chính; dịch vụ cung cấp các thông tin về tài chính thông qua một trang web.

Nhóm 39: Sắp xếp các chuyến du lịch; hướng dẫn khách du lịch; thực hiện chuyến du lịch có hướng dẫn; dịch vụ du lịch; dịch vụ vận chuyển hành khách; dịch vụ vận chuyển hàng hóa; cho thuê xe du lịch; đại lý bán vé máy bay quốc nội và quốc ngoại.

Nhóm 41: Dịch thuật, hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; dịch vụ hướng dẫn; giảng dạy; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-26000**

(540)



(220) 03.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 5.7.21; A5.7.22; 24.9.1; 26.1.1

(591) Xanh lá úa, vàng, trắng.

(731) NGUYỄN TRUNG KIÊN (VN)

Khối Quang Tiến, phường Vinh Tân,
thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 31: Quả tươi.

(210) **4-2018-26001**

(540)

PACLIRICH

(220) 03.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TNHH REFASO (VN)

22 Hồ Biểu Chánh, phường 11, quận Phú
Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh
(VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-26002**

(540)

ERITROMAX

(220) 03.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TNHH REFASO (VN)

22 Hồ Biểu Chánh, phường 11, quận Phú
Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh
(VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-26003**

(540)

HOOYAH

(220) 03.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GON SA (VN)

88 đường Phạm Thị Tánh, phường 4,
quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự
(DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-26004**

(220) 03.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

GIROUD

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GON SA (VN)
88 đường Phạm Thị Tánh, phường 4,
quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự
(DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-26005**

(220) 03.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

VARANE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GON SA (VN)
88 đường Phạm Thị Tánh, phường 4,
quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự
(DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-26006**

(220) 03.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

KANTE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GON SA (VN)
88 đường Phạm Thị Tánh, phường 4,
quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự
(DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-26007**

(220) 03.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)


CAVANI


(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GON SA (VN)
88 đường Phạm Thị Tánh, phường 4,
quận 8, thành phố Hồ Chí Minh


(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự
(DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

- (210) **4-2018-26008** (220) 03.08.2018
(441) 25.10.2018
(540) (531) A20.1.3
(731) CÔNG TY TNHH THANH CHUÔNG (VN)
Số 22 khu tập thể Giám định máy nông nghiệp, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)
- (511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; đồ dùng văn phòng trừ đồ đạc; bút [đồ dùng văn phòng]; dụng cụ viết; kẹp cho văn phòng; bìa tệp hồ sơ [văn phòng phẩm].
-

- (210) **4-2018-26009** (220) 03.08.2018
(441) 25.10.2018
(540) (531) A20.1.3; 3.5.1; 3.5.20
(591) Hồng, đen, trắng, hồng nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH THANH CHUÔNG (VN)
Số 22 khu tập thể Giám định máy nông nghiệp, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)
- (511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; đồ dùng văn phòng trừ đồ đạc; bút [đồ dùng văn phòng]; dụng cụ viết; kẹp cho văn phòng; bìa tệp hồ sơ [văn phòng phẩm].
-

- (210) **4-2018-26010** (220) 03.08.2018
(441) 25.10.2018
(540) (531) A20.1.3; 3.1.6; 3.1.16
(591) Vàng, cam, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THANH CHUÔNG (VN)
Số 22 khu tập thể giám định máy nông nghiệp, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)
- (511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; đồ dùng văn phòng trừ đồ đạc; bút [đồ dùng văn phòng]; dụng cụ viết; kẹp cho văn phòng; bìa tệp hồ sơ [văn phòng phẩm].
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-26011**

(540)



(220) 03.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A20.1.3; 3.7.5; A3.7.24

(591) Xanh lơ, hồng, vàng, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THANH CHUÔNG (VN)

Số 22 khu tập thể giám định máy nông nghiệp, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; đồ dùng văn phòng trừ đồ đạc; bút [đồ dùng văn phòng]; dụng cụ viết; kẹp cho văn phòng; bìa tệp hồ sơ [văn phòng phẩm].

(210) **4-2018-26012**

(540)

BKEVERY

(220) 03.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TNHH BK LIGHT VIỆT NAM (VN)

Số 10 ngõ 79 đường Khương Đình, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán tấm bông ngoáy tai, khăn mặt, bàn chải đánh răng, khẩu trang, quần áo, giày dép, phụ kiện thời trang, dược phẩm, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh, đồ trang sức, thực phẩm tươi sống và đã chế biến, hàng nông sản, hàng lâm sản, chăn, ga, gối, đệm, rèm cửa, thảm trải sàn, thảm yoga, hàng phụ kiện may mặc, dụng cụ thể thao, máy tập thể dục thể thao, đồ chơi, vali, túi xách, ví; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ trung gian thương mại.

(210) **4-2018-26013**

(540)

Booky

(220) 03.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TNHH BK LIGHT VIỆT NAM (VN)

Số 10 ngõ 79 đường Khương Đình, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán tấm bông ngoáy tai, khăn mặt, bàn chải đánh răng, khẩu trang, quần áo, giày dép, phụ kiện thời trang, dược phẩm, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh, đồ trang sức, thực phẩm tươi sống và đã chế biến, hàng nông sản, hàng lâm sản, chăn, ga, gối, đệm, rèm cửa, thảm trải sàn, thảm yoga, hàng phụ kiện may mặc, dụng cụ

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

thể thao, máy tập thể dục thể thao, đồ chơi, vali, túi xách, ví; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ trung gian thương mại.

(210) **4-2018-26014**

(540)

AIMÉE

(220) 03.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TNHH M BEAUTIE (VN)
Số 5, đường số 6, ấp 2, xã Tân Kiên,
huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí
Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
(SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán tấm bông ngoáy tai, khăn mặt, bàn chải đánh răng, khẩu trang, quần áo, giày dép, phụ kiện thời trang, dược phẩm, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh, đồ trang sức, thực phẩm tươi sống và đã chế biến, hàng nông sản, hàng lâm sản, chăn, ga, gối, đệm, rèm cửa, thảm trải sàn, thảm yoga, hàng phụ kiện may mặc, dụng cụ thể thao, máy tập thể dục thể thao, đồ chơi, vali, túi xách, ví; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ trung gian thương mại.

(210) **4-2018-26015**

(540)



(220) 03.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A5.3.13; A5.3.14; 5.7.16; 5.7.21; A26.11.8

(591) Xanh ngọc, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH BLACK CHERRY
VIỆT NAM (VN)

Số 6, tổ 24, phố Dương Đình Nghệ,
phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành
phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Nam
Dương (NAM DUONG IP COMPANY
LIMITED)

(511) Nhóm 03: Chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chất để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn; xà phòng không chứa thuốc; nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm không chứa thuốc, nước xúc tóc không chứa thuốc; chế phẩm đánh răng không chứa thuốc.

(210) **4-2018-26016**

(540)



(220) 03.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 1.15.23; 3.9.18; 3.11.7

(591) Vàng đồng, vàng ánh kim, xanh ngọc đậm.

(731) CÔNG TY TNHH VIETMEX VIỆT
NAM (VN)

Cụm điểm công nghiệp, xã Kim Quan,
huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần &
Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm thủ công mỹ nghệ: hoa khô, hoa lụa, hoa giấy, hoa gỗ, hoa nhựa, hoa thủy tinh, hoa sáp, và phụ kiện ngành hoa, cây xanh; mua bán bình hoa, cốc, chén, sứ, thủy tinh, pha lê, các loại bát, đĩa, xoong nồi, thìa, nĩa, các vật dụng trang trí nhà bếp, gia đình như: khung tranh, bình, lọ, tranh ảnh trang trí; tổ chức sự kiện nhằm mục đích thương mại và quảng cáo; hỗ trợ quảng bá cho sản phẩm, dịch vụ: phát tờ rơi, tài liệu, sản phẩm mẫu; dịch vụ marketing; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ.

(210) **4-2018-26017**

(540)



(220) 03.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 2.9.8; 1.15.5

(591) Hồng, trắng.

(731) YASHICHY INT'L (HK) LIMITED (HK)

Unit 04, 7/F Bright Way Tower, 33

Mong Kok Road, Kowloon, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần &

Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; son môi; bút chì kẻ lông mày; chất làm bóng môi; phấn trang điểm; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra).

(210) **4-2018-26018**

(540)



(220) 03.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.4.1

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY

DỤNG TÂN Á ĐÔNG (VN)

Số 26/3A Phan Văn Hớn, tổ 13, ấp Tiên

Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành

phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Gỗ thành phẩm; gỗ bán thành phẩm; gỗ lát sàn; thanh gỗ để ốp tường; gỗ dán; gỗ xây dựng.

Nhóm 20: Màn che trong nhà có dát những thanh gỗ mỏng; đồ gỗ mỹ thuật bàn; ghế ngồi; bình phong [đồ đạc]; phụ kiện lắp ráp cửa sổ không bằng kim loại.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm gỗ thành phẩm, gỗ bán thành phẩm, gỗ lát sàn, thanh gỗ để ốp tường, gỗ dán, gỗ xây dựng, màn che trong nhà có dát những thanh gỗ mỏng, đồ gỗ mỹ thuật, bàn, ghế ngồi, bình phong, phụ kiện lắp ráp cửa sổ không bằng kim loại.

(210) **4-2018-26019**

(540)



(220) 03.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TNHH KINH DOANH

THƯỜNG MẠI HTC VIỆT NAM (VN)

Số 49 Tôn Đức Thắng, phường Quốc Tử

Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: quần áo, giày dép, ủng đi chân, mũ, nón, túi xách, ví da hoặc giả da, ba lô, túi du lịch, thắt lưng, áo mưa.

(210) **4-2018-26020**

(540)



(220) 03.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 5.7.3; A26.11.8; 8.1.1; 26.1.1

(591) Cam.

(731) CÔNG TY TNHH MTV DANANG TODAY (VN)

14 Hùng Vương, phường Hải Châu 1, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2018-26021**

(540)



(220) 03.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 5.7.1; 5.7.27; A26.11.12

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CHÂU TÂM (VN)

26 Phạm Hùng, khu phố Phước Hòa, thị trấn Phước Bửu, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê hạt; cà phê hòa tan; cà phê bột; chất thay thế cà phê.

(210) **4-2018-26022**

(540)

ISAVE NGUYEN

(220) 03.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) NGUYỄN PHƯƠNG TÚ (VN)

Số 58, đường Đê Tô Hoàng, phường Cầu Dền, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH LINK&PARTNERS (LINK&PARTNERS)

(511) Nhóm 25: Quần áo; váy; trang phục công sở; trang phục dạ hội; đồng phục học sinh; giày dép.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ: quần áo, váy, trang phục công sở, trang phục dạ hội, đồng phục học sinh, giày dép, mũ nón, thắt lưng, cà vạt, nơ, ghim cài áo, mỹ phẩm, son, kem dưỡng da, nước hoa, thực phẩm chức năng, sữa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-26024**

(220) 03.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

NAKIWA

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ
DỊCH VỤ PAF (VN)
55 Tân Thới Nhất 8, khu phố 5, phường
Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ
Chí Minh

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; quạt điện; nồi cơm điện; ấm đun nước bằng điện; vòi hoa sen; bình nước nóng cho nhà tắm.

(210) **4-2018-26025**

(220) 03.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

NATAWA

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ
DỊCH VỤ PAF (VN)
55 Tân Thới Nhất 8, khu phố 5, phường
Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ
Chí Minh

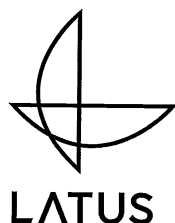
(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; quạt điện; nồi cơm điện; ấm đun nước bằng điện; vòi hoa sen; bình nước nóng cho nhà tắm.

(210) **4-2018-26026**

(220) 03.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)



(531) 26.2.3; 26.2.1; A5.5.20

(731) CÔNG TY TNHH NAMGANO (VN)
180 đường Hà Đặc, phường Trung Mỹ
Tây, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; kem làm trắng da; son môi; gel làm trắng răng; hương liệu [tinh dầu].

(210) **4-2018-26027**

(220) 03.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

NAVABETA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
DHA (VN)
Số 5D/B11/34A, đường Trần Phú,
phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành
phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-26028**

(220) 03.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
DHA (VN)

NAVAGERMAN

Số 5D/B11/34A, đường Trần Phú,
phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành
phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-26029**

(220) 03.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
DHA (VN)

RADIDI

Số 5D/B11/34A, đường Trần Phú,
phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành
phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-26030**

(220) 03.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(531) 5.7.3; 1.15.5; 24.1.1; A1.1.10

(591) Trắng, vàng, đỏ, đỏ sẫm.

(731) VIỆN KHOA HỌC PHÒNG CHÁY
CHỮA CHÁY (VN)



BT1-B23, Lô BT110, KĐT Bắc An
Khánh, xã Anh Khánh, huyện Hoài Đức,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 07: Máy bơm nước; bơm (bộ phận của máy móc); van (bộ phận của máy); trục máy; máy hoặc động cơ của máy bơm; ổ đệm cho trục máy bơm.

(210) **4-2018-26031**

(220) 03.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(531) 5.7.3; 1.15.5; A1.1.10; 24.1.1

(591) Trắng, vàng, đỏ, đỏ sẫm.

(731) VIỆN KHOA HỌC PHÒNG CHÁY
CHỮA CHÁY (VN)



BT1-B23, Lô BT110, KĐT Bắc An
Khánh, xã Anh Khánh, huyện Hoài Đức,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Bơm chữa cháy; chuông báo cháy; quần áo bảo hộ chống cháy; hệ thống phun nước dùng cho cứu hỏa; thiết bị dò khói; bình cứu hỏa.

(210) **4-2018-26032**

(220) 03.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC PHÚ
LONG (VN)

ShangriLaBeach

D2 - 19 Khu phố Mỹ Hưng 2, phường
Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí
Minh

(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK
(VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo, giới thiệu và trưng bày sản phẩm nhằm mục đích thương mại; tổ chức hội chợ triển lãm nhằm mục đích bán hàng; nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận.

Nhóm 36: Môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; sàn giao dịch bất động sản; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ bảo hiểm.

Nhóm 37: Xây dựng và lắp đặt công trình dân dụng và công nghiệp; xây dựng nhà; san lấp mặt bằng; dịch vụ vệ sinh tòa nhà.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch lữ hành nội địa và quốc tế; hướng dẫn khách du lịch; sắp xếp các chuyến du lịch.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; dịch vụ đặt chỗ khách sạn; dịch vụ quán cà phê; khu nghỉ dưỡng; quầy rượu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-26033**

(220) 03.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(531) A26.11.8

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC PHÚ LONG (VN)



LUXURY VILLAS

D2 - 19 Khu phố Mỹ Hưng 2, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo, giới thiệu và trưng bày sản phẩm nhằm mục đích thương mại; tổ chức hội chợ triển lãm nhằm mục đích bán hàng; nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận.

Nhóm 36: Môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; sàn giao dịch bất động sản; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ bảo hiểm.

Nhóm 37: Xây dựng và lắp đặt công trình dân dụng và công nghiệp; xây dựng nhà; san lấp mặt bằng; dịch vụ vệ sinh tòa nhà.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch lữ hành nội địa và quốc tế; hướng dẫn khách du lịch; sắp xếp các chuyến du lịch.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; dịch vụ đặt chỗ khách sạn; dịch vụ quán cà phê; khu nghỉ dưỡng; quầy rượu.

(210) **4-2018-26034**

(220) 03.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC PHÚ LONG (VN)



D2 - 19 Khu phố Mỹ Hưng 2, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo, giới thiệu và trưng bày sản phẩm nhằm mục đích thương mại; tổ chức hội chợ triển lãm nhằm mục đích bán hàng; nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận.

Nhóm 36: Môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; sàn giao dịch bất động sản; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ bảo hiểm.

Nhóm 37: Môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; sàn giao dịch bất động sản; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ bảo hiểm.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch lữ hành nội địa và quốc tế; hướng dẫn khách du lịch; sắp xếp các chuyến du lịch.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; dịch vụ đặt chỗ khách sạn; dịch vụ quán cà phê; khu nghỉ dưỡng; quầy rượu.

- (210) **4-2018-26036** (220) 03.08.2018
(441) 25.10.2018
(540) (731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM
(VINAMILK) (VN)
Số 10, đường Tân Trào, phường Tân Phú,
quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

VNBEEF

- (511) Nhóm 29: Thịt bò; thịt bò đã được bảo quản; thịt bò đóng hộp; chiết xuất của thịt bò; thịt, đóng hộp; thịt đã được bảo quản; thịt muối; thịt; cá, không còn sống; gia cầm, không còn sống; thú săn, không còn sống; chiết xuất của thịt; rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; nước quả nấu đông, mứt, mứt quả; trứng; sữa và sản phẩm sữa; dầu thực vật và mỡ ăn.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm thịt bò, thịt bò đã được bảo quản, thịt bò đóng hộp, chiết xuất của thịt bò, thịt, đóng hộp, thịt đã được bảo quản, thịt muối, thịt, cá không còn sống, gia cầm không còn sống, thú săn không còn sống, chiết xuất của thịt, rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín, nước quả nấu đông, mứt, mứt quả, trứng, sữa và các sản phẩm sữa, dầu thực vật và mỡ ăn.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện

- (210) **4-2018-26037** (220) 03.08.2018
(441) 25.10.2018
(540) (731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM
(VINAMILK) (VN)
Số 10, đường Tân Trào, phường Tân Phú,
quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

VINABEEF

- (511) Nhóm 29: Thịt bò; thịt bò đã được bảo quản; thịt bò đóng hộp; chiết xuất của thịt bò; thịt, đóng hộp; thịt đã được bảo quản; thịt muối; thịt; cá, không còn sống; gia cầm, không còn sống; thú săn, không còn sống; chiết xuất của thịt; rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; nước quả nấu đông, mứt, mứt quả; trứng; sữa và sản phẩm sữa; dầu thực vật và mỡ ăn

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm thịt bò, thịt bò đã được bảo quản, thịt bò đóng hộp, chiết xuất của thịt bò, thịt, đóng hộp, thịt đã được bảo quản, thịt muối, thịt, cá không còn sống, gia cầm không còn sống, thú săn không còn sống, chiết xuất của thịt, rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín, nước quả nấu đông, mứt, mứt quả, trứng, sữa và các sản phẩm sữa, dầu thực vật và mỡ ăn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện

(210) **4-2018-26038**

(220) 03.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

SOLSINTEC

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU GIA ĐỊNH (VN)

Tầng trệt, khu 1, 36 Nguyễn Huy Lượng, phường 14, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-26039**

(220) 03.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

SOLGUTIC

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU GIA ĐỊNH (VN)

Tầng trệt, khu 1, 36 Nguyễn Huy Lượng, phường 14, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-26040**

(220) 03.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

SOLHEMOR

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU GIA ĐỊNH (VN)

Tầng trệt, khu 1, 36 Nguyễn Huy Lượng, phường 14, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-26041**

(220) 03.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU
GIA ĐỊNH (VN)

SOLFORMEN

Tầng trệt, khu 1, 36 Nguyễn Huy Lượng,
phường 14, quận Bình Thạnh, thành phố
Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-26042**

(220) 03.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU
GIA ĐỊNH (VN)

SOLFORLADY

Tầng trệt, khu 1, 36 Nguyễn Huy Lượng,
phường 14, quận Bình Thạnh, thành phố
Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-26043**

(220) 03.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU
GIA ĐỊNH (VN)

SOLCHOLES

Tầng trệt, khu 1, 36 Nguyễn Huy Lượng,
phường 14, quận Bình Thạnh, thành phố
Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-26044**

(220) 03.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU
GIA ĐỊNH (VN)

SOLHEART

Tầng trệt, khu 1, 36 Nguyễn Huy Lượng,
phường 14, quận Bình Thạnh, thành phố
Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-26045**

(220) 03.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU
GIA ĐỊNH (VN)

SOLBRAIN

Tầng trệt, khu 1, 36 Nguyễn Huy Lượng,
phường 14, quận Bình Thạnh, thành phố
Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-26046**

(220) 03.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)



(531) A26.11.8

(591) Xanh lam, trắng.

(731) KIM NGỌC CUỒNG (VN)

Thôn 2, xã Thiệu Dương, thành phố
Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 25: Giấy; dép; dây lưng các loại thuộc nhóm này.

(210) **4-2018-26047**

(220) 03.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

TEPI

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN VĂN
TUẤN (VN)

Đường Trần Hưng Đạo, thị trấn Kê Sặt,
huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm các loại và các sản phẩm chăm sóc tóc thuộc nhóm này: thuốc nhuộm tóc, dầu gội, kem dưỡng tóc.

(210) **4-2018-26048**

(220) 03.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)



(531) 5.5.1; A5.5.21; A5.5.20

(731) HONJI UNDERWEAR CO.,LTD (CN)
C01-2-1 Industrial Transfer Garden,
Hepu Haojiang, Shantou, China

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B
CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần đùi; quần áo bó; quần áo lót; quần áo ngủ; trang phục dệt kim.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

- (210) **4-2018-26049** (220) 03.08.2018
(441) 25.10.2018
(540) (531) A5.5.21; A5.5.20; 5.5.1; 1.15.23
(731) HONJI UNDERWEAR CO.,LTD (CN)
C01-2-1 Industrial Transfer Garden,
Hepu Haojiang, Shantou, China
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B
CONSULTANT., CORP.)
- (511) Nhóm 25: Quần áo; quần đùi; quần áo bó; quần áo lót; quần áo ngủ; trang phục dệt kim.
-



- (210) **4-2018-26050** (220) 03.08.2018
(441) 25.10.2018
(540) (731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
DỊCH VỤ TRƯỜNG GIANG (VN)
Số 169 Bùi Thị Xuân, phường Bùi Thị
Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà
Nội
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)
- Thanh Hang Beauty Medi
- (511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán mỹ phẩm, các sản phẩm chăm sóc sắc đẹp, thực phẩm chức năng.
Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ chăm sóc sức khỏe (spa); bệnh viện thẩm mỹ.
-



- (210) **4-2018-26051** (220) 03.08.2018
(441) 25.10.2018
(540) (531) 3.1.8
(731) SUHYANG NETWORKS CO., LTD.
(KR)
2nd Floor, Suhyang Bldg. 501 Dosan-
Daero Gangnam-Gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)
- (511) Nhóm 25: Quần áo; thắt lưng đựng tiền [trang phục]; đồ đi ở chân; mũ; mũ trùm đầu và mặt dùng trong mùa đông; thắt lưng cho trang phục; áo liền quần bó sát của diễn viên xiếc, múa; quần áo bó; quần áo bơi; áo khoác ngoài; tã lót trẻ sơ sinh [quần áo]; quần áo trẻ em; quần áo cho trẻ sơ sinh; quần áo lót; áo len dài tay; áo thun ngắn tay; áo ngoài mặc chui đầu; áo choàng; bộ quần áo một mảnh; áo pacca.
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-26053**

(540)

CHOETECH

(220) 03.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) SHENZHEN DAK TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

RM 201, BLDG No- 211, 10th Industrial Zone, Donghuan 1st RD, Longhua St., Longhua District, Shenzhen, China

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị ngoại vi máy vi tính; bộ cấp điện; thiết bị sạc pin; bộ sạc không dây; cáp để truyền âm thanh và hình ảnh; bộ biến đổi điện.

(210) **4-2018-26054**

(540)

**COFE!N**

(220) 03.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 18.2.1; 26.13.25; 26.2.7

(731) NGUYỄN THỊ PHƯỢNG HẰNG (VN)
Số 55, ấp B4, xã Phước Minh, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 35: Nhượng quyền thương mại; tư vấn quản trị doanh nghiệp, quản trị đại lý thương hiệu; dịch vụ mua bán trà, cà phê.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán cà phê; khách sạn.

(210) **4-2018-26055**

(540)

**BIA CỘNG**

(220) 03.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A1.1.10; A1.1.2

(731) NGUYỄN NGỌC TIẾN (VN)

Số 35 phố Lạc Trung, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

(210) **4-2018-26056**

(540)

EASYMODE

(220) 03.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT, THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ T&H (VN)

Số 40 phố Tô Hiến Thành, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 25: Quần, áo, giày, dép, mũ, tất.

Nhóm 35: Mua bán quần, áo, giày, dép, mũ, sản phẩm may mặc.

(210) **4-2018-26057**

(220) 03.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

Maiair

(731) CÔNG TY TNHH MTV MAIZOTA (VN)

Số nhà 4 Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Máy lọc không khí (dân dụng & công nghiệp); máy lọc khí; máy lọc không khí công nghiệp; máy tạo ẩm; máy hút ẩm; máy khử mùi; máy lọc bụi (dân dụng & công nghiệp).

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; hoạt động văn phòng.

(210) **4-2018-26058**

(220) 03.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

SINU-EEZE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GON SA (VN)
88 đường Phạm Thị Tánh, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế.

(210) **4-2018-26059**

(220) 03.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

KOIMUCHO

(731) KOIKE-YA INC. (JP)

5-9-7, Narimasu, Itabashi-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm ăn nhẹ trên cơ sở rau củ; thực phẩm ăn nhẹ trên cơ sở khoai tây; lát khoai tây chiên giòn; thanh khoai tây chiên giòn; khoai tây tẩm bột chiên; khoai tây chiên.

Nhóm 30: Thực phẩm ăn nhẹ trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ăn nhẹ trên cơ sở ngô; đồ ăn nhẹ từ ngô ép đùn; bánh ngô dạng lát mỏng; bánh gạo giòn; bánh quy xoắn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-26060**

(540)



(220) 03.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18

(731) GUANGZHOU NASHINAL
MICROELECTRONICS
TECHNOLOGY CO., LTD (CN)

No.6, Huangcunxi Road, Xiaotang
Village, Jianggao Town, Baiyun District,
Guangzhou, China.

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy giặt; máy rửa bát; máy ép hoa quả, chạy điện; máy làm sữa đậu nành cho mục đích gia dụng, chạy điện; trống tang (bộ phận của máy móc); máy chế biến thức ăn, dùng điện.

(210) **4-2018-26061**

(540)



(220) 03.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18

(731) GUANGZHOU NASHINAL
MICROELECTRONICS
TECHNOLOGY CO., LTD (CN)

No.6, Huangcunxi Road, Xiaotang
Village, Jianggao Town, Baiyun District,
Guangzhou, China

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 11: Hệ thống điều hòa không khí; dụng cụ nấu nướng, dùng điện; tủ lạnh; hệ thống bồn tắm; hệ thống lọc nước; đèn.

(210) **4-2018-26062**

(540)



(220) 03.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.15.15; 26.4.3; 26.1.1; 26.13.25;
26.4.9

(591) Xanh lam, xanh lam đậm, xanh đen,
xanh đen đậm.

(731) TRẦN KHẮC TÀI (VN)

Xóm 1, xã Mỹ Hà, huyện Mỹ Lộc, tỉnh
Nam Định

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu
trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI
INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong ngành y; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-26063**

(540)



ORGANILAND

(220) 03.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A5.3.13; 1.15.15; 26.1.1

(591) Vàng nâu, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI LAVITA VIỆT NAM (VN)

Số 104 Vũ Trọng Phụng, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch (không chứa thuốc); chế phẩm chăm sóc da (không chứa thuốc); nước hoa; sữa tắm.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng (hỗ trợ chăm sóc sắc đẹp).

(210) **4-2018-26065**

(540)



(220) 03.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.15.15; 26.3.1; 24.15.21; 24.17.18

(591) Vàng nâu, vàng đồng.

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN TRỊNH CHUNG (VN)

Thôn Song Quỳnh, thị trấn Gia Bình, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục); mũ (nón); tất (vớ); giày dép.

(210) **4-2018-26069**

(540)



(220) 03.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A3.13.25; 24.9.1; 5.7.3; A25.7.7

(591) Trắng, đen, xám, xanh lá cây, vàng.

(731) VŨ TIẾN LỘC (VN)

Số 7, ngõ 95 phố Linh Lang, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Xúc tiến và hỗ trợ thương mại; quảng cáo; đánh giá hoạt động kinh doanh thương mại; cung cấp thông tin thương mại; tổ chức sự kiện để bình chọn và trao giải thưởng cho các doanh nghiệp (mục đích thương mại).

Nhóm 36: Xúc tiến và hỗ trợ hoạt động đầu tư; cung cấp thông tin đầu tư, tài chính.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

Nhóm 41: Tổ chức các cuộc thi đánh gôn; câu lạc bộ chơi gôn; cung cấp các thiết bị và dụng cụ chơi gôn; dịch vụ dạy chơi gôn; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; câu lạc bộ thể thao.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống trong câu lạc bộ chơi gôn (do nhà hàng thực hiện).

(210)	4-2018-26070	(220)	03.08.2018
		(441)	25.10.2018
(540)		(731)	VŨ TIẾN LỘC (VN)
	CÂU LẠC BỘ MẠNG LƯỚI GOLF DOANH NHÂN QUỐC TẾ S4B "Swing for Business"		Số 7, ngõ 95 phố Linh Lang, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
		(740)	Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Xúc tiến và hỗ trợ thương mại; quảng cáo; đánh giá hoạt động kinh doanh thương mại; cung cấp thông tin thương mại; tổ chức sự kiện để bình chọn và trao giải thưởng cho các doanh nghiệp (mục đích thương mại).

Nhóm 36: Xúc tiến và hỗ trợ hoạt động đầu tư; cung cấp thông tin đầu tư, tài chính.

Nhóm 41: Tổ chức các cuộc thi đánh gôn; câu lạc bộ chơi gôn; cung cấp các thiết bị và dụng cụ chơi gôn; dịch vụ dạy chơi gôn; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; câu lạc bộ thể thao.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống trong câu lạc bộ chơi gôn (do nhà hàng thực hiện).

(210)	4-2018-26071	(220)	03.08.2018
		(441)	25.10.2018
(540)		(731)	VŨ TIẾN LỘC (VN)
	International Network "Swing for Business"		Số 7, ngõ 95 phố Linh Lang, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
		(740)	Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Xúc tiến và hỗ trợ thương mại; quảng cáo; đánh giá hoạt động kinh doanh thương mại; cung cấp thông tin thương mại; tổ chức sự kiện để bình chọn và trao giải thưởng cho các doanh nghiệp (mục đích thương mại).

Nhóm 36: Xúc tiến và hỗ trợ hoạt động đầu tư; cung cấp thông tin đầu tư, tài chính.

Nhóm 41: Tổ chức các cuộc thi đánh gôn; câu lạc bộ chơi gôn; cung cấp các thiết bị và dụng cụ chơi gôn; dịch vụ dạy chơi gôn; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; câu lạc bộ thể thao.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống trong câu lạc bộ chơi gôn (do nhà hàng thực hiện).

- (210) **4-2018-26072** (220) 03.08.2018
(441) 25.10.2018
(540)
"Swing for Business" Club (731) **VŨ TIẾN LỘC (VN)**
Số 7, ngõ 95 phố Linh Lang, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Xúc tiến và hỗ trợ thương mại; quảng cáo; đánh giá hoạt động kinh doanh thương mại; cung cấp thông tin thương mại; tổ chức sự kiện để bình chọn và trao giải thưởng cho các doanh nghiệp (mục đích thương mại).

Nhóm 36: Xúc tiến và hỗ trợ hoạt động đầu tư; cung cấp thông tin đầu tư, tài chính.

Nhóm 41: Tổ chức các cuộc thi đánh gôn; câu lạc bộ chơi gôn; cung cấp các thiết bị và dụng cụ chơi gôn; dịch vụ dạy chơi gôn; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; câu lạc bộ thể thao.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống trong câu lạc bộ chơi gôn (do nhà hàng thực hiện).

- (210) **4-2018-26073** (220) 03.08.2018
(441) 25.10.2018
(540)
S4B Club (731) **VŨ TIẾN LỘC (VN)**
Số 7, ngõ 95 phố Linh Lang, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Xúc tiến và hỗ trợ thương mại; quảng cáo; đánh giá hoạt động kinh doanh thương mại; cung cấp thông tin thương mại; tổ chức sự kiện để bình chọn và trao giải thưởng cho các doanh nghiệp (mục đích thương mại).

Nhóm 36: Xúc tiến và hỗ trợ hoạt động đầu tư; cung cấp thông tin đầu tư, tài chính.

Nhóm 41: Tổ chức các cuộc thi đánh gôn; câu lạc bộ chơi gôn; cung cấp các thiết bị và dụng cụ chơi gôn; dịch vụ dạy chơi gôn; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; câu lạc bộ thể thao.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống trong câu lạc bộ chơi gôn (do nhà hàng thực hiện).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-26074**

(540)



(220) 03.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 5.7.11; A5.7.23; 26.1.2

(731) HỘI NÔNG DÂN XÃ NAM SƠN,
HUYỆN TÂN LẠC, TỈNH HÒA BÌNH
(VN)
Xã Nam Sơn, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa
Bình

(511) Nhóm 31: Quả quýt cổ tươi; quả quýt đường canh tươi.

Nhóm 35: Kinh doanh sản phẩm quýt.

(210) **4-2018-26075**

(540)



(220) 03.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.2; A26.1.18; 24.15.21; 3.7.17;
24.17.20

(591) Đỏ, vàng, trắng.

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN TIỆM
VÀNG HOÀN MỸ (VN)
Số 39B - 40B đường Gia Long, khu I, thị
trấn Trà Ôn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh
Long
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Mua bán: vàng, bạc, đá quý, bạch kim, ngọc trai, đồ trang sức làm bằng vàng,
bạc, đá quý, bạch kim, ngọc trai.

Nhóm 40: Dịch vụ gia công vàng miếng; gia công vàng trang sức; gia công kim loại quý;
gia công đá quý.

(210) **4-2018-26076**

(540)

KIMONO

(220) 03.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM NHẬT
VIỆT (VN)
366/37 đường Lê Văn Quới, phường
Bình Hưng Hoà A, quận Bình Tân, thành
phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Kem (mỹ phẩm) bôi da; kem (mỹ phẩm) ngừa mụn nám da; kem (mỹ phẩm)
tắm trắng da; kem (mỹ phẩm) ngừa tàn nhang.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-26077**

(540)



(220) 03.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.3.23

(591) Xanh dương, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THÉP
TÂM ĐỨC (VN)

300/20 đường ĐT 743A, khu phố Chiêu
Liêu, phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ
An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty Cổ phần PHANLAW
VIETNAM (PHANLAW VIETNAM
JSC)

(511) Nhóm 06: Thép: thép lá mạ kẽm (tôn kẽm), thép lá mạ hợp kim nhôm kẽm (tôn lạnh), thép lá mạ kẽm (mạ hợp kim nhôm kẽm) phủ sơn (tôn màu), xà gồ thép, thép cán nóng, thép cán nguội, thép ống/hộp.

(210) **4-2018-26078**

(540)



(220) 03.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A26.11.12; 18.5.1

(591) Xanh dương, xanh nước biển.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH NAM
THÁI BÌNH DƯƠNG (VN)

81C Lý Nam Đế, phường Cửa Đông,
quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Du lịch nội địa, quốc tế; đại lý vé máy bay, vé tàu, vé xe; dịch vụ vận tải hàng hóa; cho thuê xe du lịch; đưa đón khách tại sân bay; dịch vụ chuyển phát nhanh hàng hóa và thư tín.

(210) **4-2018-26079**

(540)



(220) 03.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 1.5.1; 26.4.2

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH NAM
THÁI BÌNH DƯƠNG (VN)

81C Lý Nam Đế, phường Cửa Đông,
quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Du lịch nội địa, quốc tế; đại lý vé máy bay, vé tàu, vé xe; dịch vụ vận tải hàng hóa; cho thuê xe du lịch; đưa đón khách tại sân bay; dịch vụ chuyển phát nhanh hàng hóa và thư tín.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-26080**

(540)



(220) 03.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.1; A26.11.12; 1.15.23; 1.13.1

(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI HÀ THÀNH (VN)

Số 9 Nguyễn Hồng, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: các thiết bị giáo dục, giấy in trang trí; đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa các mặt hàng kể trên.

(210) **4-2018-26081**

(540)

DRUNK ELEPHANT

(220) 03.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) DRUNK ELEPHANT, LLC (US)

3700 Newport Blvd, Suite 301 Newport Beach, CA 92663, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; huyết thanh làm đẹp; kem dưỡng da mặt; sữa rửa mặt; mặt nạ làm đẹp dành cho mặt; son dưỡng môi; chế phẩm chăm sóc da không chứa thuốc; chế phẩm làm sạch dùng cho da; mặt nạ làm đẹp dùng cho da; chế phẩm dưỡng ẩm dùng cho da; chế phẩm làm sạch dạng bánh/thỏi; kem dùng để làm đẹp cho mặt và cơ thể; nước thơm dùng cho cho mặt và cơ thể; phấn dùng cho mặt; dầu làm đẹp dùng cho mặt; gel dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem mỹ phẩm dưỡng ẩm; chế phẩm làm nâu da; bộ dụng cụ chăm sóc da bao gồm nhiều loại các chế phẩm chăm sóc da không chứa thuốc; kem chống nắng.

(210) **4-2018-26082**

(540)

ARVO

(220) 03.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 1.15.15

(731) KIM TAEWHAN (KR)

1001 ho, 303 dong, 121, Majang-ro, Bupyeong-gu, Incheon 21385, Republic of Korea

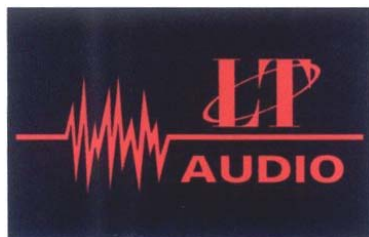
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; gói mặt nạ (dùng cho mục đích mỹ phẩm); kem dưỡng da; xà phòng bánh; kem dưỡng tóc.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-26083**

(540)



(220) 03.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.2; 26.11.22; 20.5.7

(591) Đen, đỏ.

(731) HỘ KINH DOANH PHẠM QUANG LÂM (VN)

Số 450 chợ Hàng (thửa đất số 283, tờ bản đồ số 28), phường Dư Hàng Kênh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 09: Bộ khuếch đại âm thanh; bộ trộn âm thanh; vỏ hộp loa; máy quay đĩa; thiết bị truyền phát âm thanh.

(210) **4-2018-26084**

(540)



(220) 03.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A1.1.10; A1.1.5; 7.3.2; 7.3.1

(591) Xanh dương, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN AMERICAN WINDOW (VN)

Thôn Thường Lệ, xã Đại Thịnh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; cửa kim loại; khung cửa bằng kim loại; thép ống; thép hợp kim; ống dẫn bằng kim loại.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; gỗ ép, gỗ ván.

Nhóm 37: Lắp đặt cửa ra vào và cửa sổ; xây dựng nhà cửa, xây dựng công trình dân dụng, xây dựng cầu cống, lắp đặt hệ thống điện, lắp đặt thang máy.

(210) **4-2018-26089**

(540)

XPS

(220) 03.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) DELL INC. (US)

One Dell Way, Round Rock, Texas 78682, United States

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Phần cứng máy vi tính; máy vi tính xách tay; máy vi tính để bàn; máy tính bảng.

(210) **4-2018-26090**

(540)

PAGE OUTSOURCING

(220) 03.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) MICHAEL PAGE RECRUITMENT GROUP LIMITED (GB)

Page House, 1 Dashwood Lang Road, The Bourne Business Park, Addlestone, Surrey, KT15 2QW, United Kingdom

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu việc làm, tuyển dụng và sắp xếp việc làm; dịch vụ tuyển dụng nguồn nhân lực và nhân sự; dịch vụ quản lý nhân sự, sắp xếp việc làm và tuyển dụng; dịch vụ quản lý dự án nhân sự, sắp xếp việc làm và tuyển dụng; dịch vụ tư vấn, tổ chức và lập kế hoạch về nhân sự; dịch vụ tư vấn và cố vấn về việc làm và tuyển dụng thông qua cơ sở dữ liệu tương tác liên quan đến tuyển dụng nhân sự và việc làm, thuận tiện cho việc lập sơ yếu lý lịch, chuyển giao sơ yếu lý lịch và thông báo về việc trả lời đối với sơ yếu lý lịch, tất cả thông qua mạng máy tính toàn cầu và các văn phòng tuyển dụng và sắp xếp việc làm chuyên nghiệp khác; dịch vụ cung cấp thông tin về tư vấn và cố vấn chuyên nghiệp liên quan đến tuyển dụng nhân sự và việc làm, trên mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ tư vấn và cố vấn liên quan đến thù lao và phúc lợi cho nhân viên; dịch vụ tuyển dụng lao động; dịch vụ kiểm tra tâm lý cho việc tuyển chọn nhân sự; dịch vụ tư vấn nghề nghiệp (không bao gồm dịch vụ tư vấn giáo dục và đào tạo); dịch vụ biên tập quảng cáo dùng như các trang web trên internet; dịch vụ quảng cáo rao vặt; cung cấp thông tin liên quan đến việc làm, nhân sự, nguồn nhân lực và tuyển dụng; cung cấp thông tin thông qua trang web liên quan đến việc làm, nhân sự, nguồn nhân lực và tuyển dụng; dịch vụ tái lập kinh doanh; dịch vụ biên tập, cung cấp và hệ thống hóa thông tin kinh doanh vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ quản lý kinh doanh; dịch vụ thông tin và thống kê về thương mại; dịch vụ quản trị kinh doanh; dịch vụ nghiên cứu kinh doanh; dịch vụ kiểm toán doanh nghiệp; kế toán; dịch vụ dự báo và phân tích kinh tế; chuẩn bị bảng tiền lương; tổ chức và tiến hành sự kiện và triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức và tiến hành sự kiện và triển lãm liên quan đến nhân sự, sắp xếp việc làm và tuyển dụng; cung cấp các dịch vụ liên quan đến thuê ngoài quá trình tuyển dụng [hỗ trợ kinh doanh]; quản lý quy trình và chính sách về nguồn nhân lực cho doanh nghiệp; quản lý các mối quan hệ giữa người bán với bên thứ ba [hỗ trợ kinh doanh]; dịch vụ giới thiệu việc làm có thời hạn; dịch vụ phân công nhân sự tạm thời; dịch vụ đàm phán về hợp đồng lao động (cho người khác); dịch vụ xem xét các hợp đồng và thỏa thuận lao động liên quan đến việc tuyển dụng; kiểm toán, tư vấn và quản lý quy trình và chính sách nguồn nhân lực cho doanh nghiệp; dịch vụ giới thiệu việc làm thông qua internet; dịch vụ thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến tất cả những dịch vụ nêu trên.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; truyền dữ liệu, tin nhắn, hình ảnh, văn bản và thông tin thông qua thiết bị xử lý dữ liệu và thiết bị đầu cuối của máy vi tính; cung cấp dịch vụ thông tin liên lạc trực tuyến; thông tin liên lạc bằng thiết bị đầu cuối máy vi tính; thông tin liên lạc bằng điện thoại; thông tin liên lạc bằng mạng cáp quang; truyền dữ liệu, tin nhắn và hình ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; truyền tập tin số; dịch vụ thư điện tử; dịch vụ cung cấp quyền truy cập mạng máy tính toàn cầu cho người sử dụng; dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu; dịch vụ bảng thông báo điện tử (dịch vụ viễn thông); truyền thông tin liên quan đến việc làm, tuyển dụng, vị trí tuyển dụng và giới thiệu việc làm thông qua internet; dịch vụ thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến tất cả các dịch vụ nêu trên.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; cung cấp dịch vụ đào tạo; dịch vụ giảng dạy và hướng dẫn; dịch vụ xuất bản sách, tạp chí, bản tin và văn bản (không bao gồm những bài quảng cáo); dịch vụ xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; dịch vụ cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến (không tải xuống được); dịch vụ tổ chức và tiến hành sự kiện, khóa học, buổi diễn thuyết, triển lãm, hội thảo và hội nghị cho mục đích giáo dục và đào tạo; dịch vụ tư vấn nghề nghiệp (tư vấn giáo dục và đào tạo); dịch vụ tư vấn liên quan đến giáo dục và đào tạo nhân sự; dịch vụ tư vấn việc phát triển kiến thức và/hoặc kỹ năng của nhân sự cho mục đích giáo dục và đào tạo; dịch vụ giáo dục, giảng dạy và đào tạo liên quan đến các ứng dụng phần mềm máy vi tính; dịch vụ giáo dục, giảng dạy và đào tạo trong lĩnh vực nguồn nhân lực và tuyển dụng; dịch vụ giáo dục liên quan đến quản lý nguồn nhân lực;

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

dịch vụ hướng dẫn và đào tạo liên quan đến nơi làm việc; tổ chức và tiến hành khóa học, buổi diễn thuyết, hội thảo và hội nghị cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức và tiến hành khóa học, buổi diễn thuyết, hội thảo và hội nghị liên quan đến nhân sự, sắp xếp việc làm và tuyển dụng; dịch vụ thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến tất cả các dịch vụ nêu trên.

(210) **4-2018-26094**

(540)



(220) 03.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.1; 25.1.25

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH G & G (VN)

32-34 Thích Quảng Đức, khu đô thị Phước Long A, phường Phước Long, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; đồ đi chân; đồ đội đầu; áo váy; mũ; khăn quàng cổ.

(210) **4-2018-26095**

(540)



(220) 03.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 4.3.3; 26.1.1; 5.7.21; 25.5.25; A26.1.18; 8.1.25

(591) Đỏ, vàng, vàng cam, vàng nhạt, vàng đậm, da cam, trắng, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh dương, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH BÁNH PÍA-LẠP XUỞNG HẢI SƠN (VN)

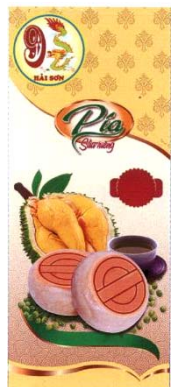
Ấp Xây Đá B, xã Hồ Đắc Kiện, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Bánh pía.

(210) **4-2018-26096**

(540)



(220) 03.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 4.3.3; 25.1.25; 25.7.25; A26.1.18;

5.7.21; 8.1.25; 25.5.25

(591) Đỏ, vàng, vàng cam, vàng nhạt, vàng đậm, da cam, trắng, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh dương, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH BÁNH PÍA-LẠP XUỞNG HẢI SƠN (VN)

Ấp Xây Đá B, xã Hồ Đắc Kiện, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng

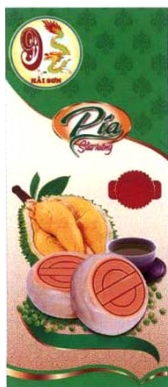
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 30: Bánh pía.

(210) **4-2018-26097**

(540)



(220) 03.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 4.3.3; 25.1.25; 25.7.25; A26.1.18;
5.7.21; 8.1.25; 25.5.25

(591) Đỏ, vàng, vàng cam, vàng nhạt, vàng đậm, da cam, trắng, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh dương, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH BÁNH PÍA-LẠP XUỞNG HẢI SƠN (VN)

Ấp Xây Đá B, xã Hồ Đắc Kiện, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Bánh pía.

(210) **4-2018-26098**

(540)



(220) 03.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18; 4.3.3; 25.5.25; 5.7.21;
8.1.25

(591) Tím, đỏ, vàng, vàng cam, vàng nhạt, vàng đậm, da cam, trắng, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh dương, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH BÁNH PÍA-LẠP XUỞNG HẢI SƠN (VN)

Ấp Xây Đá B, xã Hồ Đắc Kiện, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Bánh pía.

(210) **4-2018-26099**

(540)

MILIMEX

(220) 03.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM COLUSA-MILIKET (VN)

1230 Kha Vạn Cân, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; bún ăn liền; phở ăn liền; miến ăn liền; cháo ăn liền; mì gạo ăn liền.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-26102**

(540)



(220) 03.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A5.3.13; A5.3.14; A26.11.12

(591) Xanh dương, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
HÒA PHÁT (VN)

Khu công nghiệp Phố Nối A, xã Giai
Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S
CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ dại; chất bổ sung dinh dưỡng.

Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; bột ngô; sản phẩm bột xay; thực phẩm giàu tinh bột; gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bột mì; mỳ sợi; mỳ sợi gia vị; xốt (gia vị); nước mật đường; trà (chè); cà phê; ca cao; bánh kẹo.

Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn cho gia súc và gia cầm; thức ăn cho vật nuôi trong nhà; thức ăn cho súc vật cảnh; thức ăn cho thủy sản; cám; hạt giống ngũ cốc, chưa xử lý; bột cho động vật; hạt [ngũ cốc]; rau củ tươi; quả tươi; cây trồng; động vật sống.

Nhóm 44: Dịch vụ trợ giúp y tế; trợ giúp về thú y; chăn nuôi động vật; dịch vụ nuôi trồng thủy sản; dịch vụ diệt động vật có hại trong nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp.

(210) **4-2018-26103**

(540)



(220) 03.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 1.15.23; 24.9.1; 3.7.6; 3.7.17; A3.7.24

(591) Đen, trắng, ghi.

(731) VŨ THỊ KIM THOÀ (VN)

28 ngõ Đình Đông, đường Đê La Thành,
phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Thẩm mỹ viện; dịch vụ cắt sửa móng tay; dịch vụ trang điểm; dịch vụ trị liệu; phẫu thuật tạo hình; dịch vụ cấy tóc; dịch vụ làm tóc; dịch vụ chỉnh hình răng; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ spa; dịch vụ xăm hình; phòng khám đa khoa.

(210) **4-2018-26104**

(540)

LILIA

(220) 03.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) VŨ THỊ KIM THOÀ (VN)

28 ngõ Đình Đông, đường Đê La Thành,
phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Thẩm mỹ viện; dịch vụ cắt sửa móng tay, dịch vụ trang điểm; dịch vụ trị liệu; phẫu thuật tạo hình; dịch vụ cấy tóc; dịch vụ làm tóc; dịch vụ chỉnh hình răng; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ spa; dịch vụ xăm hình; phòng khám đa khoa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-26107**

(540)



(220) 03.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A17.2.2; 26.4.3; 26.4.7; A7.1.12

(591) Xanh da trời, trắng.

(731)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI HÒA BÌNH XANH (VN)

Số 84 Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; cho thuê văn phòng (bất động sản).

Nhóm 37: Xây dựng công trình công nghiệp; xây dựng nhà các loại; phá dỡ, lắp đặt hệ thống điện, nước; hoàn thiện công trình xây dựng.

Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (khách sạn); dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2018-26109**

(540)



(220) 03.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 7.3.11; 26.3.23; 26.15.15

(591) Đen, trắng, đỏ, xanh dương đậm, xám.

(731)

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI NHẬT NAM (VN)

Số 7A3 Lê Lợi, khu Trung tâm Thương mại Ngã Giao, thị trấn Ngã Giao, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 36: Đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; đánh giá và định giá bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng; khai thác mỏ; xây dựng nhà máy, xí nghiệp; xây dựng bến cảng, bến tàu; xây dựng đê chắn sóng.

Nhóm 41: Công viên vui chơi giải trí; dịch vụ giải trí; dịch vụ vũ trường; dịch vụ dạy dỗ; trường mẫu giáo; dịch vụ vườn bách thú.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ (lưu trú tạm thời); nhà nghỉ du lịch; dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống; nhà dưỡng lão cho người cao tuổi.

(210) **4-2018-26110**

(540)



(220) 03.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 3.9.1; A3.9.24; A26.11.12; 26.13.1

(591) Vàng, trắng, xanh dương đậm.

(731)

CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ MÁY CÔNG NGHIỆP & XÂY DỰNG ÂN PHÚ (VN)

Phòng 609, tầng 06 Sky City Tower, 88 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 02: Sơn.

(210) **4-2018-26111**

(220) 03.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(531) 2.3.1; A2.3.2; A5.3.13; 5.3.16

(591) Xanh rêu.

(731) NGUYỄN THỊ BÍCH NGUYỆT (VN)

872/9 Quang Trung, phường 8, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IP CORP.)



(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; kem làm trắng da; sữa rửa mặt; tinh chất dưỡng da (serum); sữa tắm.

Nhóm 44: Thẩm mỹ viện; spa chăm sóc da và cơ thể; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp và sức khỏe; dịch vụ trang điểm.

(210) **4-2018-26112**

(220) 03.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)



(731) NGUYỄN THỊ HUỆ HỮU (VN)

185F Cống Quỳnh, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức.

Nhóm 18: Túi hành lý và túi xách; ví đựng danh thiếp và ví bỏ túi.

Nhóm 22: Túi bằng vải để bao gói.

Nhóm 24: Khăn phủ giường; khăn trải giường bằng vải lanh.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

(210) **4-2018-26113**

(220) 03.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(531) 26.4.1; A26.11.12

(591) Đen, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH TÙNG PHÁT HÀ NỘI (VN)

Số nhà 23, phố Bạch Mai, phường Cầu Dền, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)



(511) Nhóm 07: Dụng cụ chạy điện: máy khoan; máy đục bê tông; máy mài; máy cắt sắt; máy cưa gỗ; máy bào gỗ; máy hàn điện các loại; máy nén khí; dụng cụ khí nén máy bắt vít,

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

máy phát điện, máy bơm nước, máy rửa xe, máy cắt cỏ; máy cưa xích; máy phun thuốc trừ sâu; động cơ nổ chạy xăng (không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ).

(210) **4-2018-26114**

(540)



(220) 03.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A14.7.11; 14.7.2; 26.2.7

(731) CÔNG TY TNHH TÙNG PHÁT HÀ NỘI (VN)

Số nhà 23, phố Bạch Mai, phường Cầu Dền, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 07: Dụng cụ chạy điện: máy khoan; máy đục bê tông; máy mài; máy cắt sắt; máy cưa gỗ; máy bào gỗ; máy hàn điện các loại; máy nén khí; dụng cụ khí nén máy bắt vít, máy phát điện, máy bơm nước, máy rửa xe, máy cắt cỏ; máy cưa xích; máy phun thuốc trừ sâu, động cơ nổ chạy xăng (không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ).

(210) **4-2018-26115**

(540)



(220) 03.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 1.15.23; A15.9.11; 26.1.1; 26.1.10; 26.3.1

(591) Xanh nước biển, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH NGƯỜI BẠN PHẦN MỀM (VN)

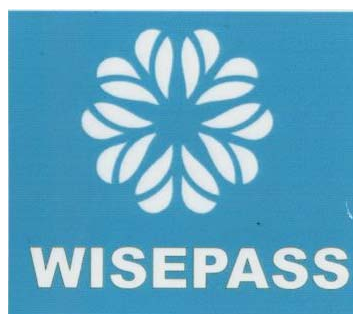
Số nhà 42, ngõ 27, đường Tây Mỗ, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm cố định ghi trong bộ nhớ máy tính; phần mềm máy tính; thiết bị, công cụ và vật liệu để ghi, truyền và nhận nội dung nghe, nhìn và nghe nhìn; phần mềm máy tính dùng cho thiết bị điện tử và truyền dữ liệu theo dòng; vật ghi dữ liệu và nội dung nghe, nhìn và nghe nhìn được cung cấp bằng cách tải xuống hoặc truyền theo dòng từ mạng máy tính hoặc mạng truyền thông, bao gồm cả mạng internet.

(210) **4-2018-26116**

(540)



(220) 03.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A5.5.20; A5.5.21; 1.15.15

(591) Xanh nước biển nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH NGƯỜI BẠN PHẦN MỀM (VN)

Số nhà 42, ngõ 27, đường Tây Mỗ, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

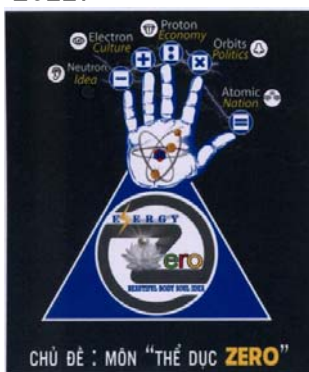
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 09: Phần mềm cố định ghi trong bộ nhớ máy tính; phần mềm máy tính; thiết bị, công cụ và vật liệu để ghi, truyền và nhận nội dung nghe, nhìn và nghe nhìn; phần mềm máy tính dùng cho thiết bị điện tử và truyền dữ liệu theo dòng; vật ghi dữ liệu và nội dung nghe, nhìn và nghe nhìn được cung cấp bằng cách tải xuống hoặc truyền theo dòng từ mạng máy tính hoặc mạng truyền thông, bao gồm cả mạng internet.

(210) **4-2018-26117**

(540)



(220) 03.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 1.13.1; A1.13.10; 2.9.4; 2.9.6

(591) Đen, trắng, xanh dương, vàng, đỏ, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THÁI CỘNG CHUNG (VN)

68/4 Nguyễn Bá Tòng, phường 11, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 41: Giáo dục thể chất; câu lạc bộ sức khỏe, điều hành các lớp thể dục; huấn luyện viên thể dục.

(210) **4-2018-26118**

(540)



(220) 03.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.3.23; 26.13.25

(591) Vàng, trắng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ HUNG VIỆT (VN)

469B Hậu Giang, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 09: Loa; máy thu hình (tivi); máy tăng âm (ampli); bộ trộn âm (mixer); ống nói (micro); đầu máy đọc đĩa kỹ thuật số.

(210) **4-2018-26119**

(540)

PROPEC

(220) 03.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) NGUYỄN HỮU HỘI (VN)

17/9 đường Liên Khu 2-10, khu phố 10, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 02: Sơn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) 4-2018-26120

(220) 03.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

MAXIS

(731) NGUYỄN HỮU HỘI (VN)
17/9 đường Liên Khu 2-10, khu phố 10,
phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình
Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 02: Sơn.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng và các sản phẩm thuộc nhóm này như: bột trét tường, xi măng, bột bả trát tường, gạch ngói nung, đá ốp lát.

(210) 4-2018-26121

(220) 03.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018



UNICORN

(531) 3.3.1; A3.3.17; 26.1.1

(591) Xám, trắng, đỏ.

(731) NGUYỄN HỮU HỘI (VN)
17/9 đường Liên Khu 2-10, khu phố 10,
phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình
Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng và các sản phẩm thuộc nhóm này như: bột trét tường, xi măng, bột bả trát tường, gạch ngói nung, đá ốp lát.

(210) 4-2018-26122

(220) 03.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

MÌ HIỆU GIÈ.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
KỸ NGHỆ THỰC PHẨM VIKYFOOD
VIỆT NAM (VN)

Lô C33/I, đường 2G, khu công nghiệp
Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình
Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 30: Mì sợi; bánh mì; sản phẩm bột xay làm thực phẩm; bột làm bánh xèo; bột trộn sẵn dùng để làm bánh các loại; bột nhào thực phẩm.

(210) **4-2018-26123**

(220) 03.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
KỸ NGHỆ THỰC PHẨM VIKYFOOD
VIỆT NAM (VN)

Lô C33/I, đường 2G, khu công nghiệp
Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình
Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

MÌ HIỆU GIÈ ?

(511) Nhóm 30: Mì sợi, bánh mì; sản phẩm bột xay làm thực phẩm; bột làm bánh xèo; bột trộn
sẵn dùng để làm bánh các loại; bột nhào thực phẩm.

(210) **4-2018-26124**

(220) 03.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
KỸ NGHỆ THỰC PHẨM VIKYFOOD
VIỆT NAM (VN)

Lô C33/I, đường 2G, khu công nghiệp
Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình
Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

MÌ HIỆU GIÈ !

(511) Nhóm 30: Mì sợi; bánh mì; sản phẩm bột xay làm thực phẩm; bột làm bánh xèo; bột trộn
sẵn dùng để làm bánh các loại; bột nhào thực phẩm.

(210) **4-2018-26125**

(220) 03.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(531) 5.7.3; 26.4.2

(591) Đỏ, vàng, trắng, xanh lá cây.


(731) CÔNG TY TNHH LƯƠNG THỰC -
THỰC PHẨM LONG AN (VN)


Số 237 đường Nguyễn An Ninh, khu phố
1, phường 3, thành phố Tân An, tỉnh
Long An





(511) Nhóm 35: Kinh doanh thương mại, xuất nhập khẩu lương thực, thực phẩm, như: gạo, gạo
nếp, tấm, cám; các sản phẩm thực phẩm phó phẩm, phụ phẩm được sản xuất chế biến tạo
ra từ nguồn nhiên liệu chính chủ yếu là lúa, gạo, gạo nếp, hoặc: tấm, cám

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

- (210) **4-2018-26126** (220) 06.08.2018
(441) 25.10.2018
(540)  (531) 1.15.15; 24.9.1; 1.5.1; 26.5.1; 1.15.23
(591) Cam, trắng.
(731) LÊ QUỐC HOÀN (VN)
P502-H3, phường Thanh Xuân Nam,
quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
- (511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, kem làm trắng da; tinh dầu; son môi; xà phòng; chế phẩm collagen dùng cho mục đích mỹ phẩm.
- Nhóm 30: Mật ong; sáp ong; sữa ong chúa; keo ong; trà; cà phê.
-

- (210) **4-2018-26127** (220) 06.08.2018
(441) 25.10.2018
(540)  (531) 1.15.15; A5.5.20; A5.5.21
(591) Cam, trắng.
(731) LÊ QUỐC HOÀN (VN)
P502-H3, phường Thanh Xuân Nam,
quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
- (511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; chế phẩm dược để chăm sóc da; chất bổ sung ăn kiêng có tác dụng làm đẹp; chế phẩm vitamin; thuốc xoa bóp.
-

- (210) **4-2018-26128** (220) 06.08.2018
(441) 25.10.2018
(540)  (531) 26.13.25; 3.6.6; 26.4.3
(591) Trắng, đỏ.
(731) NGUYỄN VĂN HÙNG (VN)
738/83/7 Phạm Văn Thuận, tổ 7, khu phố
7, phường Tam Hiệp, thành phố Biên
Hòa, tỉnh Đồng Nai
- (511) Nhóm 25: Giày dép.
-

- (210) **4-2018-26130** (220) 06.08.2018
(441) 25.10.2018
(540)  (531) 26.4.3
(591) Đỏ, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SƠN
HÀ (VN)
Số 134 đường Ngô Quyền, phường Đông
Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng
Sơn

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 39: Vận tải; đóng gói và lưu trữ hàng hoá; vận tải; dịch vụ vận tải (thư tín và môi giới hàng hoá); hậu cần vận tải; chuyên chở hàng hoá; vận chuyển hàng hoá; chuyên chở bằng xe tải; dịch vụ cho thuê thùng chứa (công te nơ) để lưu trữ hàng hoá.

(210) **4-2018-26131**

(220) 06.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)



(591) Trắng vàng, cam, xanh.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH THIÊN SƠN (VN)

Số 25, đường Hoàng Văn Thụ, phường Vạn Thạnh, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà

(511) Nhóm 43: Quán cà phê tự phục vụ; quầy bán cà phê; dịch vụ giải khát; dịch vụ căng tin; quán rượu nhỏ.

(210) **4-2018-26132**

(220) 06.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)



(591) Trắng vàng, cam, xanh.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH THIÊN SƠN (VN)

Số 25, đường Hoàng Văn Thụ, phường Vạn Thạnh, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà

(511) Nhóm 43: Nhà hàng; quán ăn tự phục vụ; quán rượu nhỏ; dịch vụ căng tin.

(210) **4-2018-26133**

(220) 06.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)




(591) Trắng vàng, cam, xanh.


(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH THIÊN SƠN (VN)


Số 25, đường Hoàng Văn Thụ, phường Vạn Thạnh, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà

(511) Nhóm 43: Quán cà phê tự phục vụ; quầy bán cà phê; dịch vụ giải khát; dịch vụ căng tin; quán rượu nhỏ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

- (210) **4-2018-26134** (220) 06.08.2018
(441) 25.10.2018
(540) (531) 2.9.1; A5.5.20; A5.5.21; 1.15.15
(591) Xanh dương, xanh lá cây, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN HỮU NGHỊ ĐA KHOA NGHỆ AN (VN)
Km số V, Đại lộ Lê Nin, xã Nghi Phú, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
- 
- (511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng.
- Nhóm 35: Mua bán dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế, thiết bị và dụng cụ y tế, thiết bị tập luyện thân thể cho mục đích y tế, thiết bị vật lý trị liệu, thiết bị phục hồi chức năng cơ thể dùng cho mục đích y tế.
- Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh; dịch vụ y tế tại bệnh viện, nhà nghỉ dưỡng bệnh; chăm sóc y tế; phẫu thuật thẩm mỹ.
-

- (210) **4-2018-26135** (220) 06.08.2018
(441) 25.10.2018
(540) (531) 1.15.15; A5.5.21; A5.5.20; 2.9.1
(591) Xanh dương, xanh lá cây, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN HỮU NGHỊ ĐA KHOA NGHỆ AN (VN)
Km số V, Đại lộ Lê Nin, xã Nghi Phú, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
- 
- (511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng.
- Nhóm 35: Mua bán dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế, thiết bị và dụng cụ y tế, thiết bị tập luyện thân thể cho mục đích y tế, thiết bị vật lý trị liệu, thiết bị phục hồi chức năng cơ thể dùng cho mục đích y tế.
- Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh; dịch vụ y tế tại bệnh viện, nhà nghỉ dưỡng bệnh; chăm sóc y tế; phẫu thuật thẩm mỹ.
-

- (210) **4-2018-26136** (220) 06.08.2018
(441) 25.10.2018
(540) (531) 2.9.1; A5.5.20; A5.5.21; 1.15.15
(591) Xanh dương, xanh lá cây, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN HỮU NGHỊ ĐA KHOA NGHỆ AN (VN)
Km số V, Đại lộ Lê Nin, xã Nghi Phú, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
- 
- (511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

Nhóm 35: Mua bán dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế, thiết bị và dụng cụ y tế, thiết bị tập luyện thân thể cho mục đích y tế, thiết bị vật lý trị liệu, thiết bị phục hồi chức năng cơ thể dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh; dịch vụ y tế tại bệnh viện, nhà nghỉ dưỡng bệnh; chăm sóc y tế; phẫu thuật thẩm mỹ.

(210) **4-2018-26137**

(220) 06.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
HYTACO (VN)

SLIM ONE

Lô B820-821-822-823-824 đường B19,
khu dân cư 91B, phường An Khánh,
quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2018-26138**

(220) 06.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
HYTACO (VN)

SLIM ONE

Lô B820-821-822-823-824 đường B19,
khu dân cư 91B, phường An Khánh,
quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

(210) **4-2018-26139**

(220) 06.08.2018

(540)

LOVE MILK
Nông trường sạch
Sữa ngon lành

(441) 25.10.2018

(531) 2.9.1

(731) CÔNG TY TNHH LOVE MILK (VN)
Thôn Ngân Hạnh, xã Hoàn Long, huyện
Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm làm từ sữa.

(210) **4-2018-26143**

(220) 06.08.2018

(540)


HAIR
SALON
TOP & LEE

(441) 25.10.2018

(531) A26.11.8; A14.7.20

(731) PHẠM VŨ ĐĂNG LÝ (VN)
106 Nơ Trang Long, phường 14, quận
Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Thẩm mỹ viện tóc; dịch vụ cắt tóc; chăm sóc tóc; tạo mẫu tóc; trang điểm; làm móng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) 4-2018-26144

(220) 06.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

Livitan

(731) PHÙNG GIANG THANH (VN)

16C, Tân Mai 2, xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 11: Máy nước nóng năng lượng mặt trời, thiết bị vệ sinh (vòi sen tắm nóng lạnh, bồn cầu, bồn rửa mặt).

(210) 4-2018-26145

(220) 06.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)



(531) 24.1.1; 25.1.6; A17.3.2

(591) Vàng, xanh dương, đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ BẢO VỆ

AN NINH HOÀNG LONG (VN)

361/23/1 Phan Huy Ích, phường 14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Dịch vụ bảo vệ.

(210) 4-2018-26149

(220) 06.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

SONCHA®

(531) 5.7.1; 5.7.27; A24.15.7

(731) NGUYỄN HOÀNG GIANG (VN)

K21/20 Ông Ích Khiêm, phường Thanh Bình, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) 4-2018-26151

(220) 06.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

Pavana

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MAIZOTA (VN)

Số nhà 4 Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; hoạt động văn phòng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

- (210) **4-2018-26152** (220) 06.08.2018
(441) 25.10.2018
(540) (731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
MAIZOTA (VN)
Số nhà 4 Nguyễn Huy Tưởng, phường
Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội
- (511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; hoạt động văn phòng.

Maihave

- (210) **4-2018-26153** (220) 06.08.2018
(441) 25.10.2018
(540) (531) 2.7.23; 2.7.9; 2.7.10; 26.1.1; 2.7.12
(591) Trắng, hồng cánh sen.
(731) CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM
CHUYÊN KHOA MINH PHÚC (VN)
137A1 Nguyễn Chí Thanh, phường 09,
quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
- (511) Nhóm 44: Chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; tư vấn sức khỏe; dịch vụ đỡ đẻ; dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ hộ lý.



- (210) **4-2018-26154** (220) 06.08.2018
(441) 25.10.2018
(540) (531) 3.5.1; A3.5.24
(591) Đen, trắng, vàng, đỏ, tím.
(731) MYCOON CO., LTD. (KR)
11F, 408, Gangnam-daero, Gangnam-gu,
Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu
trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO.,
LTD)
- (511) Nhóm 38: Dịch vụ phát thanh; truyền hình ảnh và âm thanh các nội dung qua internet; phát thanh qua radiô; dịch vụ phát thanh qua internet; cung cấp thông tin về phát thanh; tư vấn phát thanh qua radiô; truyền dữ liệu; dịch vụ truyền dữ liệu qua internet; dịch vụ phát thanh tương tác; dịch vụ phát thanh đa phương tiện qua internet và mạng lưới thông tin liên lạc khác.



- (210) **4-2018-26155** (220) 06.08.2018
(441) 25.10.2018
(540) (531) 3.4.11; A3.4.24
(591) Đen, trắng, vàng, tím.
(731) MYCOON CO., LTD. (KR)
11F, 408, Gangnam-daero, Gangnam-gu,
Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu
trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO.,
LTD)



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 38: Dịch vụ phát thanh; truyền hình ảnh và âm thanh các nội dung qua internet; phát thanh qua radiô; dịch vụ phát thanh qua internet; cung cấp thông tin về phát thanh; tư vấn phát thanh qua radiô; truyền dữ liệu; dịch vụ truyền dữ liệu qua internet; dịch vụ phát thanh tương tác; dịch vụ phát thanh đa phương tiện qua internet và mạng lưới thông tin liên lạc khác.

(210) **4-2018-26156**

(540)



(220) 06.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.4.1; 25.1.25

(591) Đen, vàng.

(731) NGUYỄN VĂN KỲ (VN)

Tổ 01, phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 37: Trang trí nội thất và ngoại thất.

(210) **4-2018-26157**

(540)

FactoryCare

(220) 06.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) TECHWIDE CO., LTD. (KR)

Main BLDG 811, 21, Baekbeom-ro 31-gil, Mapo-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng dùng cho mạng lưới vạn vật kết nối internet (IoT); phần mềm ứng dụng dùng cho điện thoại thông minh kết nối vạn vật qua internet (IoT); phần mềm ứng dụng máy tính để kết nối vạn vật qua internet (IoT); chương trình web để kết nối vạn vật qua internet (IoT); chương trình máy tính và phần mềm máy tính dùng để kết nối vạn vật qua internet (IoT); hệ thống và thiết bị liên lạc không dây áp dụng cho mạng lưới vạn vật kết nối internet (IoT); phần mềm dùng trong các chương trình chẩn đoán thiết bị; phần mềm ứng dụng cho điện thoại thông minh; phần mềm máy tính dùng trong giám sát đồng hồ từ xa; phần mềm chẩn đoán và khắc phục sự cố.

(210) **4-2018-26158**

(540)

FactoryCare

(220) 06.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) TECHWIDE CO., LTD. (KR)

Main BLDG 811, 21, Baekbeom-Ro 31-gil, Mapo-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 38: Cung cấp quyền truy cập vào các dịch vụ xử lý dữ liệu các điều kiện của nhà máy dựa trên mạng lưới vạn vật kết nối internet (IoT); truyền và nhận thông tin qua mạng viễn thông qua mạng lưới vạn vật kết nối internet (IoT); cung cấp thông tin qua mạng viễn thông sử dụng mạng lưới vạn vật kết nối internet (IoT); cung cấp dịch vụ mạng lưới vạn vật kết nối internet (IoT); truyền tải thông tin qua ứng dụng cho điện thoại thông minh; cung cấp trực tuyến dịch vụ trên bảng tin thông báo điện tử và các phòng chat; truyền và nhận thông tin cơ sở dữ liệu qua mạng viễn thông; dịch vụ cung cấp thông tin và tư vấn liên quan liên quan đến dịch vụ viễn thông; cung cấp quyền truy cập vào các nền tảng (platform) trên internet cũng như trên internet di động; dịch vụ truyền dữ liệu máy tính.

(210) **4-2018-26159**

(220) 06.08.2018

(540)



(441) 25.10.2018

(531) A5.3.13; 3.7.17

(591) Đỏ, xám.

(731) CÔNG TY TNHH JBA (VN)

Lầu 2, tòa nhà Yoco, 41 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Tổ chức hội thảo, hội nghị nhằm mục đích giới thiệu và xúc tiến thương mại.

Nhóm 39: Dịch vụ kinh doanh lữ hành nội địa, quốc tế.

Nhóm 41: Tư vấn du học.

(210) **4-2018-26160**

(220) 06.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

KAZA

(731) NGÔ NGỌC LINH (VN)

Xóm Hanh, xã Diêm Thụy, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 02: Sơn các loại (trừ sơn cách điện, sơn cách nhiệt).

(210) **4-2018-26161**

(220) 06.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

FALOUSME

(731) TRẦN THỊ ANH (VN)

Thôn Phan Long, xã Tân Hội, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-26162**

(540)



(220) 06.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.3.1; A26.3.5; 26.4.4; 26.7.25

(591) Xanh dương nhạt, trắng.

(731) NGUYỄN TIẾN LƯỢNG (VN)

Phòng 1506, VP6, khu đô thị Linh Đàm,
phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Loa; đầu đĩa dvd; micro; âm ly; thiết bị truyền phát âm thanh; thiết bị thu hình.

(210) **4-2018-26163**

(540)



(220) 06.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.15.15; 26.15.7; A25.7.3; 26.7.25;
A25.7.4

(591) Xanh dương nhạt, xanh dương đậm,
trắng.

(731) NGUYỄN TIẾN LƯỢNG (VN)

Phòng 1506, VP6, khu đô thị Linh Đàm,
phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị ghi, truyền và tái tạo âm thanh.

(210) **4-2018-26164**

(540)



(220) 06.08.2018

(441) 25.10.2018

(591) Xanh dương, trắng.

(731) TÔ BIÊU (VN)

45/13 Phạm Phú Thứ, phường 3, quận 6,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Mũ bảo hiểm.

(210) **4-2018-26165**

(540)



(220) 06.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 3.1.1; A3.1.24; A1.1.10; A1.1.5

(591) Vàng, đen.

(731) TÔ BIÊU (VN)

45/13 Phạm Phú Thứ, phường 3, quận 6,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Mũ bảo hiểm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) 4-2018-26166

(540)



(220) 06.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.4.2

(591) Xanh dương, đỏ, trắng, đen.

(731) TÔ BIÊU (VN)

45/13 Phạm Phú Thứ, phường 3, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Mũ bảo hiểm.

(210) 4-2018-26167

(540)



(220) 06.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 15.7.1

(591) Đỏ, đen, vàng, xanh dương nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ PHÚC TOÀN THẮNG (VN)

Thôn Bắc, xã Tân Tiến, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt (dùng cho xe cộ).

(210) 4-2018-26168

(540)



(220) 06.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 5.7.3; 1.5.1; 5.13.4

(591) Đỏ, vàng, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ MÁY NÔNG NGHIỆP VIỆT-PHÁP (VN)

Thôn Lô Xá, xã Nhân Hòa, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 35: Mua bán bình phun thuốc trừ sâu và phụ kiện bình phun thuốc trừ sâu.

(210) 4-2018-26170

(540)



(220) 06.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 5.7.3; 3.9.1; A26.11.12; 25.1.9

(591) Xám, vàng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT RƯỢU BIA VIỆT NAM (VN)

Số 30 phố Trung Hòa, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 33: Rượu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) 4-2018-26171

(220) 06.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731) HOÀNG TIẾN LẬP (VN)

MOTORLIFE

Nhà 22, ngõ 34, phố Nguyễn Văn Trỗi,
phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý: phụ tùng, linh kiện ô tô, xe máy.

Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa xe cộ, ô tô, xe máy và phương tiện giao thông.

(210) 4-2018-26173

(220) 06.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(531) 24.9.1



(591) Vàng ánh kim, xanh ngọc bích.

(731) NGUYỄN THỊ HUYỀN MINH (VN)

170/1C4 Tân Hòa Đông, phường 14,
quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; chế phẩm đánh răng không chứa thuốc; nước hoa, tinh dầu; chế phẩm tẩy trắng và các chất khác để giặt; chế phẩm để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn.

(210) 4-2018-26174

(220) 06.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(531) 24.9.1



(591) Vàng ánh kim, xanh ngọc bích.

(731) NGUYỄN THỊ HUYỀN MINH (VN)

170/1C4 Tân Hòa Đông, phường 14,
quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; chế phẩm đánh răng không chứa thuốc; nước hoa, tinh dầu; chế phẩm tẩy trắng và các chất khác để giặt; chế phẩm để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn.

(210) 4-2018-26175

(220) 06.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.1; 1.15.23; 2.9.14; A2.9.15;
A19.13.21



(591) Nâu nhạt, nâu đậm, cà phê sữa.

(731) ĐỒNG ĐỨC CẢNH (VN)

Nhà D16, cư xá Trại Giam Chí Hòa, Hòa
Hưng, phường 13, quận 10, thành phố
Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Bộ mỹ phẩm; mỹ phẩm; kem làm trắng da; phấn làm trắng; chế phẩm chống nắng; dầu gội đầu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-26176**

(540)



(220) 06.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 1.15.23; A19.13.21; 26.1.1; 2.9.14;
A2.9.15

(591) Nâu nhạt, nâu đậm, cà phê sữa.

(731) ĐỒNG ĐỨC CẢNH (VN)

Nhà D16, cư xá Trại Giam Chí Hòa, Hòa
Hưng, phường 13, quận 10, thành phố
Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Bộ mỹ phẩm; mỹ phẩm; kem làm trắng da; phấn làm trắng; chế phẩm chống nắng; dầu gội đầu.

(210) **4-2018-26183**

(540)



(220) 06.08.2018

(441) 25.10.2018

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH AN BẢO VÂN (VN)

189C17 Cống Quỳnh, phường Nguyễn
Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm.

(210) **4-2018-26184**

(540)



(220) 06.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.4.2

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH AN BẢO VÂN
(VN)

189C17 Cống Quỳnh, phường Nguyễn
Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh, thiết bị dụng cụ làm tóc.

(210) **4-2018-26185**

(540)



(220) 06.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.3.3; 26.3.4

(591) Vàng đồng, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH AN BẢO VÂN (VN)

189C17 Cống Quỳnh, phường Nguyễn
Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí
Minh

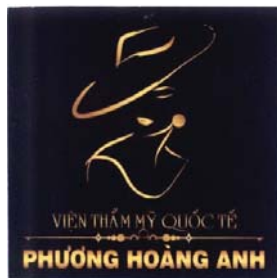
(511) Nhóm 03: Nước sơn móng tay, móng chân; dầu làm bóng móng tay, móng chân; chế phẩm tẩy nước làm bóng móng tay, móng chân; chế phẩm tẩy sơn móng tay, móng chân.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu: nước sơn móng tay, móng chân, dầu làm bóng móng tay, móng chân, chế phẩm tẩy nước làm bóng móng tay, móng chân, chế phẩm tẩy sơn móng tay, móng chân.

(210) **4-2018-26186**

(540)



(220) 06.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 2.3.1; A2.3.2; 25.1.25

(591) Đen, vàng đồng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ PHƯƠNG PHƯƠNG
HOÀNG ANH (VN)
249 Phan Văn Hớn, phường Tân Thới
Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo dạy nghề tóc, dạy nghề thẩm mỹ làm đẹp.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ chăm sóc da và tóc; dịch vụ tư vấn về thẩm mỹ.

(210) **4-2018-26187**

(540)



(220) 06.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A17.2.2; 26.2.7

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CƠ ĐIỆN MINH
KHOA (VN)
18/3 Đô Đốc Long, phường Tân Quý,
quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy xay sinh tố chạy điện; máy xay cà phê chạy điện; máy đánh trứng chạy điện, máy xay nước đá chạy điện; máy xay thức ăn cho trẻ em; máy ép hoa quả chạy điện.

Nhóm 08: Bàn là.

Nhóm 11: Nồi áp suất bằng điện; nồi nướng điện; nồi lẩu điện; bình thủy điện; bếp điện cảm ứng từ; ấm nấu thuốc bằng điện; bếp gas; dây của bếp gas; van của bếp gas; thiết bị khử mùi dùng trong nhà bếp; quạt sục điện; ấm điện siêu tốc; nồi cơm điện; quạt điện.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối và xuất nhập khẩu: máy xay sinh tố chạy điện, máy xay cà phê chạy điện, máy đánh trứng chạy điện, máy xay nước đá chạy điện, máy xay thức ăn cho trẻ em, máy ép hoa quả chạy điện, bàn là, nồi áp suất bằng điện, nồi nướng điện, nồi lẩu điện, bình thủy điện, bếp điện cảm ứng từ, ấm nấu thuốc bằng điện, bếp gas, dây của bếp gas, van của bếp gas, thiết bị khử mùi dùng trong nhà bếp, quạt sục điện, ấm điện siêu tốc, nồi cơm điện, quạt điện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-26188**

(540)



(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(220) 06.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A26.11.12; 26.11.3

(591) Vàng, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH H'REBE SKINCARE
VIỆT NAM (VN)

Buôn Kao, xã Ea Kao, thành phố Buôn
Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(210) **4-2018-26190**

(540)



(511) Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm.

(220) 06.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A5.1.5; A5.1.16; 1.3.1

(591) Xanh lá non, xanh lá, đỏ, vàng, vàng
cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ PHẨM
SUNRISE (VN)

Tầng 6 tòa nhà Lilama 10, số 68 Tố Hữu,
phường Trung văn, quận Nam Từ Liêm,
thành phố Hà Nội

(210) **4-2018-26191**

(540)



(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(220) 06.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A5.5.20; A5.5.21; 1.3.1

(731) HỘ KINH DOANH TRẦN MỸ
HUYỀN (VN)

Ấp Doanh Điền, xã Điền Hải, huyện
Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu

(210) **4-2018-26192**

(540)



(511) Nhóm 35: Mua bán, tiếp thị, quảng cáo và xuất nhập khẩu các sản phẩm: mỹ phẩm, thực phẩm chức năng (dùng cho làm đẹp), chế phẩm đặc trị mụn, chế phẩm đặc trị nám, chế phẩm đặc trị tàn nhang, dược phẩm, dược liệu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-26194**

(540)



(220) 06.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 5.7.3; 26.11.3; A26.11.12

(591) Trắng, cam, đỏ cam, vàng, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.

(731) **HỘ KINH DOANH CƠ SỞ NÔNG SẢN VÀ LƯƠNG THỰC NGÂN ANH (VN)**

2876/4 Phạm Thế Hiển, phường 7, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ đóng gói hàng hóa cho người khác; dịch vụ bao gói hàng hóa cho người khác.

(210) **4-2018-26195**

(540)



(220) 06.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 5.7.3; A26.11.12; 26.11.3

(591) Trắng, cam, đỏ cam, vàng, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.

(731) **HỘ KINH DOANH CƠ SỞ NÔNG SẢN VÀ LƯƠNG THỰC NGÂN ANH (VN)**

2876/4 Phạm Thế Hiển, phường 7, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán gạo, đậu, đường, bắp, mè, rau củ quả chưa chế biến, rau củ quả đã chế biến hoặc bảo quản.

(210) **4-2018-26198**

(540)



(220) 06.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.13.25; A26.11.9; 24.15.21; A24.15.7

(591) Tím, cam đỏ.


(731) **ĐÌNH VĂN ĐÀO (VN)**


Thôn Phố, xã Quảng Thanh, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, đại lý ký gửi, xuất nhập khẩu: áo, quần, giày, dép, máy móc trong ngành may mặc, máy móc trong ngành da giày; tổ chức xúc tiến thương mại; quảng cáo để bán hàng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

- (210) **4-2018-26199** (220) 06.08.2018
(540) (441) 25.10.2018
(531) 26.1.2; 18.5.1
(591) Đỏ, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN KINH DOANH DU LỊCH HÀ NỘI SÀI GÒN - HS TRAVEL (VN)
Số 69, ngõ 35 Cát Linh, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
- 
- (511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; sắp xếp các chuyến du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; tổ chức các chuyến du lịch (tổ chức các tua du lịch); vận chuyển hành khách.

- (210) **4-2018-26200** (220) 06.08.2018
(540) (441) 25.10.2018
(531) 1.15.3; 26.1.1; 26.5.1; 26.5.9
(591) Xanh lam, trắng, ghi.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP NĂNG LƯỢNG BENZEN (VN)
Số 6, gác 192/3 Hạ Đình, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
- 
- (511) Nhóm 07: Máy phát điện.

- (210) **4-2018-26201** (220) 06.08.2018
(540) (441) 25.10.2018
(531) 2.9.19; 1.15.23; 26.1.2; A26.11.12
(591) Xanh lá cây, xanh lá mạ, cam, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐIỆN GIA DỤNG TÂN TIẾN (VN)
Tổ 1, thôn Vĩnh Diêm Trung, xã Vĩnh Hiệp, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
- 
- (511) Nhóm 07: Máy giặt; máy xay sinh tố; máy ép trái cây bằng điện dùng cho mục đích gia dụng; máy rửa bát đĩa; máy hút bụi.

Nhóm 10: Ghế massage; máy tập thể dục; thiết bị, dụng cụ massage dùng bằng điện.

Nhóm 11: Thiết bị lọc nước dùng cho gia đình và công nghiệp; hệ thống làm lạnh; thiết bị và hệ thống thông gió [điều hòa không khí]; máy làm mát không khí bằng hơi nước; quạt điện; bếp ga; dụng cụ nấu nướng bằng điện.

Nhóm 35: Mua bán: ghế massage, thiết bị lọc nước và không khí dùng cho gia đình và công nghiệp, máy giặt, máy xay sinh tố, máy ép trái cây bằng điện dùng cho mục đích gia

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

dụng, máy rửa bát đĩa, máy hút bụi, điều hòa không khí, tủ lạnh, dụng cụ nấu nướng bằng điện, lò sưởi, bếp ga, bếp điện, bếp điện từ, bếp nướng, bếp lẩu nướng (dùng điện), quạt điện, thiết bị sấy khô bằng điện dùng cho gia đình, lò vi sóng, lò nướng dùng ga, lò nướng dùng điện, chậu rửa inox gắn vào tủ bếp, dụng cụ và thiết bị vệ sinh, thiết bị sấy khô bằng điện dùng cho gia đình, thiết bị khử mùi không khí dùng cho nhà bếp, thiết bị hút mùi dùng trong nhà bếp, thiết bị để làm sạch khí gas, máy sấy tóc, nồi cơm điện, nồi áp suất chạy điện, nồi áp suất đun ga, ấm đun nước, nồi inox, chảo nhôm, chảo inox; quảng cáo thương mại.

(210) **4-2018-26202**

(540)



(220) 06.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) JIN SHI HE (CN)

Agricultural Bank of China, Chaoyang Town, Huinan, Jilin, China

(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; mặt nạ dưỡng da.

(210) **4-2018-26203**

(540)



(220) 06.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 1.7.6; 26.1.2; A26.11.12

(591) Cam, xanh dương, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI THẢO NGUYÊN HUNG YÊN (VN)

Thôn Mỹ Xá, xã Việt Cường, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH SHARETOLINK Việt Nam (VN SHARETOLINK COMPANY LIMITED)

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước rửa bát; nước lau kính; bột thông cống; nước xả vải; nước tay bồn cầu.

(210) **4-2018-26204**

(540)



(220) 06.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A7.1.11; 7.1.24; A1.1.10; A1.1.2

(591) Xanh da trời, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KING BROKER (VN)

Tầng 2, tòa nhà Thành Công, số 57 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH SHARETOLINK Việt Nam (VN SHARETOLINK COMPANY LIMITED)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 35: Nghiên cứu thị trường; dịch vụ quảng cáo; đấu giá bất động sản; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; quản lý bất động sản; định giá bất động sản; đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; đầu tư xây dựng và phát triển các dự án bất động sản, trung tâm thương mại, văn phòng cho thuê, khu du lịch nghỉ dưỡng, khu công nghiệp, nhà ở.

(210) **4-2018-26205**

(220) 06.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ KHÍ SINH HỌC HÙNG VƯƠNG (VN)

BEXATO

Thôn Phù Dực 2, xã Phù Đổng, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH SHARETOLINK Việt Nam (VN SHARETOLINK COMPANY LIMITED)

(511) Nhóm 35: Mua bán thiết bị ga thông dụng như: bếp ga, van ga, ống dẫn ga, khóa ga, dây dẫn ga, đồng hồ đo ga, bộ ngắt ga tự động.

(210) **4-2018-26207**

(220) 06.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(531) A7.1.11; 7.1.24; A11.3.2



**COFFEE
HOUSE**

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP BẢO NGỌC (VN)

Số nhà 12-13 LK3 đường Đinh Công Tráng, khu A Quang Trung, phường Quang Trung, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2018-26208**

(220) 06.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(531) 26.5.1; A7.1.11; 7.1.24



(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP BẢO NGỌC (VN)

Số nhà 12-13 LK3 đường Đinh Công Tráng, khu A Quang Trung, phường Quang Trung, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) 4-2018-26209

(220) 06.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

INMUVI

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN Y TẾ (VN)

Tầng 2, tòa nhà 34T, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) 4-2018-26210

(220) 06.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

STRONGBB

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN Y TẾ (VN)

Tầng 2, tòa nhà 34T, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) 4-2018-26211

(220) 06.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

SKILEMASE

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN Y TẾ (VN)

Tầng 2, tòa nhà 34T, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) 4-2018-26212

(220) 06.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

SONNGẠO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỐC PHẨM THÁI MINH (VN)

Số 14-ô C2/NO khu tái định cư Nam Trung Yên, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

(210) 4-2018-26213

(220) 06.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

BABISOUP

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HOMEKING VINA (VN)

Số nhà 07 phố Nguyễn Quyền, phường Trường Thi, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Bột ngũ cốc; bột dùng để nấu cháo cho trẻ em và người già (không dùng cho mục đích y tế); cháo dinh dưỡng cho trẻ em và người già (không dùng cho mục đích y tế).

(210) 4-2018-26215

(220) 06.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

UTHAI

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KỸ THUẬT MINH ĐẠT (VN)

17/1A Phan Văn Hớn, ấp Nam Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 12: Bộ ly hợp dùng trong xe gắn máy; nhông xích; má phanh; giảm xóc dùng cho xe máy.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) 4-2018-26216

(540)



(220) 06.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 1.15.15; 1.15.24; 1.15.23

(591) Xanh, trắng, đỏ.

(731) HOÀNG VĂN QUANG (VN)

Khu phố 4 - thị trấn Rạng Đông, huyện
Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết; nước khoáng; nước uống có gaz; đồ uống không cồn;
nước ép trái cây.

(210) 4-2018-26217

(540)

Velouté

(220) 06.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TNHH AN THỊNH STC
(VN)

Số 14 ngõ số 3, đường Bến Ngự, phường
Phan Đình Phùng, thành phố Nam Định;
tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch; chế phẩm loại bỏ cặn dùng cho mục đích gia dụng;
chế phẩm để giặt; chế phẩm làm mềm vải dùng để giặt; dầu gội đầu.

(210) 4-2018-26219

(540)



(220) 06.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 15.7.1; 24.15.21; 26.1.2; 26.4.2

(731) NGUYỄN VĂN HÀ (VN)

Tầng 8, nhà số 26, mặt đường Hồ Đền
Lừ, phường Hoàng Văn Thụ, quận
Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy sản xuất cửa nhôm; máy sản xuất cửa nhựa.

(210) 4-2018-26220

(540)

TravaAPC

(220) 06.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
AMPHARCO U.S.A (VN)

Khu công nghiệp Nhơn Trạch 3, xã Hiệp
Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng
Nai

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh
(VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-26221**

(540)



(220) 06.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A26.11.12; 26.13.25

(591) Vàng, da cam, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH QUẢNG CÁO HỮU LỘC (VN)

Số 27 Phan Văn Hùng, ấp An Ninh 1, thị trấn Kế Sách, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo.

(210) **4-2018-26222**

(540)



(220) 06.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 3.7.6; A3.7.24

(591) Vàng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THẨM MỸ VIỆN GIA HÂN (VN)

19 Hùng Vương, phường Thới Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ làm đẹp

(210) **4-2018-26223**

(540)

PJACA

(220) 06.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HUNG THỊNH PHÁT VIỆT NAM (VN)

773 đường Nguyễn Khoái, phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Đồ gỗ nội thất: giường, tủ, kệ, ghế, bàn; gương gắn vào đồ đạc trong nhà hoặc để trang điểm.

Nhóm 35: Mua bán: sơn, dầu để bảo quản gỗ (vecni), thiết bị xây sinh tố, thiết bị ép hoa quả, đèn sạc điện, các hệ đèn led, bóng đèn compact, máng đèn, điều hòa không khí, thiết bị lọc nước uống (chạy điện), thiết bị sấy khô, quạt điện dân dụng, bếp điện, ấm từ, bình nóng lạnh, sản phẩm gỗ dùng trong xây dựng, thủy tinh xây dựng, tấm lát, gạch và ngói, ống cứng phi kim dùng trong xây dựng, vật liệu thạch cao, đồ gỗ nội thất, gương gắn vào đồ đạc trong nhà hoặc để trang điểm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-26224**

(540)

VCADO

(220) 06.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MBG CÔNG NGHỆ VÀ TRUYỀN THÔNG (VN)
906 đường Nguyễn Khoái, phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Đồ gỗ nội thất: giường, tủ; kệ; ghế; bàn; gương gắn vào đồ đạc trong nhà hoặc để trang điểm.

Nhóm 35: Mua bán: sơn, dầu để bảo quản gỗ (vecni), thiết bị xay sinh tố, thiết bị ép hoa quả, đèn sạc điện, các hệ đèn led, bóng đèn compact, máng đèn, điều hòa không khí, thiết bị lọc nước uống (chạy điện), thiết bị sấy khô, quạt điện dân dụng, bếp điện, ấm từ, bình nóng lạnh, sản phẩm gỗ dùng trong xây dựng, thủy tinh xây dựng, tấm lát; gạch và ngói, ống cứng phi kim dùng trong xây dựng, vật liệu thạch cao, đồ gỗ nội thất, gương gắn vào đồ đạc trong nhà hoặc để trang điểm.

(210) **4-2018-26225**

(540)

LION

(220) 06.08.2018

(441) 25.10.2018


(531) 3.1.1

(731) BRILLIANT BEST INVESTMENT LIMITED (HK)
Roof F Flat F 16th Floor & Flat H, 7th Floor, City Industrial Complex, 116-122 Kwok Shui Road, Kwai Chung, New Territories, Hong Kong
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bột để làm bánh ngọt; bột nở; bột để làm bánh trứng; tinh bột cho thực phẩm; bột hương hạnh nhân (bột hạnh nhân); nấm men (thực phẩm); chế phẩm tạo mùi thơm cho thực phẩm.

(210) **4-2018-26226**

(540)



(220) 06.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18

(591) Cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH HALE VIỆT NAM (VN)
35 Lô D đường số 6, khu phố 3, khu dân cư Nam Hùng Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); mua bán đồ đạc dùng trong văn phòng; mua bán đồ đạc dùng trong trường học.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) 4-2018-26227

(540)



(220) 06.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.1; A5.5.20; 2.9.1; 5.3.6

(591) Xanh lá cây, vàng chanh, xanh ô liu, trắng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HOA QUẢ BỐN MÙA (VN)
KP4/2 KP Nội Ô B, thị trấn Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ hăng quảng cáo; hỗ trợ quản lý kinh doanh; kiểm toán tài chính.

(210) 4-2018-26228

(540)

BÚN CÁ NGỌC LIÊN

(220) 06.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) NGUYỄN NGỌC DŨNG (VN)

379B Nguyễn Huệ, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ căng tin; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) 4-2018-26229

(540)



(220) 06.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 2.9.12; A26.11.8

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH PINK MODE (VN)
208B Lê Văn Sỹ, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán sản phẩm mỹ phẩm làm đẹp; mua bán lông mi giả, chất dính để cố định lông mi giả; mua bán chế phẩm mỹ phẩm dùng cho lông mi; mua bán thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); mua bán dụng cụ uốn lông mi.

(210) 4-2018-26230

(540)



URBAN STYLE

(220) 06.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18

(731) LÊ TUẤN PHƯƠNG (VN)

Số 90 Lê Thái Tổ, phường 2, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

(511) Nhóm 35: Mua bán quần áo thời trang; mua bán mũ nón thời trang; mua bán giày dép.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-26231**

(540)



(511) Nhóm 25: Quần áo; mũ; bao tay [trang phục]; tất dài; tất ngắn cổ; mạng che mặt [trang phục].

(220) 06.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.1; 26.1.10

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CK THÀNH VINH (VN)
Số 3, đường 14, khu phố 5, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(210) **4-2018-26232**

(540)



(511) Nhóm 25: Quần áo; mũ; bao tay [trang phục]; tất dài; tất ngắn cổ; mạng che mặt [trang phục].

(220) 06.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A26.11.12; 24.15.21; A24.15.7; 26.2.7

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CK THÀNH VINH (VN)
Số 3, đường 14, khu phố 5, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(210) **4-2018-26233**

(540)

MISS DRESS

(511) Nhóm 35: Mua bán quần áo, mua bán trang phục.

(220) 06.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) NGUYỄN NGỌC THANH TÂM (VN)
10AB Thái Văn Lung, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(210) **4-2018-26234**

(540)



(511) Nhóm 35: Mua bán đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); mua bán xô vắt nước cây lau sàn; mua bán xe đạp.

(220) 06.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.1; A26.11.12; 1.15.23

(591) Nâu, trắng.

(731) TRẦN HỮU TÙNG (VN)
23/40 Nguyễn Hữu Tiến, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-26235**

(540)



(220) 06.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.4.2

(591) Trắng, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TOMO (VN)

26 (S74-1) đường Phạm Văn Nghị, khu phố Sky Garden 3 (R1-3), phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ căng tin; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê.

(210) **4-2018-26236**

(540)



(220) 06.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.4.1; A26.4.18

(591) Vàng, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MAY MẶC GFC (VN)

Số 808/5/1/2 Quốc Lộ 13, khu phố 4, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán quần áo; mua bán trang phục.

(210) **4-2018-26237**

(540)



(220) 06.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 2.9.21

(591) Vàng, đen.

(731) TRINH SÍ PHUI (VN)

Số 6 Cao Triều Phát, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán quần áo, mua bán trang phục.

(210) **4-2018-26238**

(540)



(220) 06.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 3.7.10; 26.1.1; 3.7.16; A26.11.8

(591) Vàng, đỏ, nâu, xám.

(731) LƯƠNG TIẾN ĐẠT (VN)

Số 8 đường số 3 KP3, phường Bình Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Tổ chim ăn được; chế phẩm để nấu xúp; chế phẩm để nấu canh; chế phẩm để nấu cháo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

Nhóm 35: Mua bán tổ chim ăn được; mua bán đồ uống không có cồn.

Nhóm 44: Chăn nuôi động vật.

(210) **4-2018-26240**

(540)



(220) 06.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.4.4; 26.4.9; A26.4.24

(731) CÔNG TY TNHH THỜI TRANG HST (VN)

11/3 Tân Thới Nhất 12, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; mũ.

Nhóm 35: Mua bán quần áo; mua bán đồ đi ở chân; mua bán mũ.

(210) **4-2018-26241**

(540)



(220) 06.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 5.7.1; 5.7.27; 26.1.1; 25.1.6

(591) Cam, trắng, đen.

(731) NGUYỄN QUANG VINH (VN)

52/15 khu phố 3A, phường Bình Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê.

Nhóm 35: Mua bán đồ uống trên cơ sở cà phê; mua bán cà phê.

(210) **4-2018-26242**

(540)

S CENTER

(220) 06.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN S2S (VN)

211/158 Hoàng Hoa Thám, phường 5, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán thực phẩm chay chế biến từ nguyên liệu thực vật; mua bán thực phẩm chức năng; mua bán mỹ phẩm; mua bán dược phẩm; mua bán đồ uống không cồn; mua bán thủy hải sản đã qua chế biến.

Nhóm 41: Dịch vụ huấn luyện viên cá nhân [huấn luyện thể dục thể hình]; dịch vụ câu lạc bộ (giải trí hoặc giáo dục); dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; giáo dục thể chất.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) 4-2018-26244

(540)



(220) 06.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A26.11.8

(591) Trắng, vàng da cam, nâu.

(731) HỘ KINH DOANH CÁ THỂ SIÊU MỐT GIÀY (VN)

106 - A2, Phạm Ngọc Thạch, phường Trung Tự, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 18: Ba lô; túi xách tay; túi đựng quần áo dùng để đi du lịch; ví đựng tiền; vali; ô.

Nhóm 25: Giày, dép, quần, áo.

Nhóm 35: Mua, bán: giày, dép, quần, áo, ba lô, túi xách tay, túi đựng quần áo dùng để đi du lịch, ví đựng tiền, vali, ô.

(210) 4-2018-26245

(540)



(220) 06.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A26.11.12; A1.1.9; A1.1.2; 26.1.2

(591) Đồng, xanh dương, trắng, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯỜNG MẠI DỊCH VỤ VÀ XÂY LẮP EVAP (VN)
Số 11B, ngõ 615, đường Lĩnh Nam, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị đèn chiếu sáng (dùng cho dân dụng và công nghiệp); đồ gia dụng: nồi cơm điện, ấm điện, lò nướng, chảo điện.

(210) 4-2018-26248

(540)



(220) 06.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 1.15.15; 24.17.24

(591) Trắng, đen, xanh lam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ BAVE (VN)
Số 5, ngõ 78, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán ô tô và phụ tùng ô tô.

Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa và bảo dưỡng ô tô.

(210) **4-2018-26249**

(540)



SINSA BIRDS NEST
YÊN SAO SINSA - TĂNG CƯỜNG SỨC KHỎE, GÌN GIỮ TUỔI XUÂN

(220) 06.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 3.7.10; 7.3.11; 7.1.24

(591) Đen, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH SINSA BIRDS NEST (VN)

Thửa đất số 351,352,353 tờ bản đồ số KT05a/9 đường Đào Công Soạn, phường Hoà Hiệp Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm làm từ yến.

Nhóm 29: Tổ chim ăn được.

(210) **4-2018-26250**

(540)



AquaShield

(220) 06.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 1.13.1; A1.13.10; 26.1.6; A25.7.6

(731) SHANGHAI AQUASHIELD HEALTH TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

Room 204, Floor 2, Building 1, No.999, Husong Road, Songjiang, Shanghai, People's Republic of China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Thiết bị cơ điện để chế biến thực phẩm; máy băm thịt; thiết bị cơ-điện để chế biến đồ uống; máy nhà bếp dùng điện, cụ thể là máy chế biến thức ăn dùng điện; máy nhà bếp dùng điện, cụ thể là máy ép/nghiền dùng cho nhà bếp, chạy điện; máy ép thực phẩm [chạy điện]; máy trộn chạy điện dùng cho mục đích gia đình; máy giặt [xưởng giặt]; máy rửa bát đĩa dùng cho gia đình; máy và thiết bị để làm sạch [chạy điện]; máy hút bụi chân không.

Nhóm 11: Lò vi sóng [thiết bị nấu nướng]; dụng cụ nấu nướng dùng gaz; thiết bị nướng; lò điện, không sử dụng cho phòng thí nghiệm; nồi hấp thức ăn, chạy điện; nồi nấu đa năng; hệ thống và thiết bị nấu nướng; ấm đun nước, dùng điện; chụp hút khói dùng cho nhà bếp; nắp bệ xí vệ sinh thông minh [bộ phận của hệ thống vệ sinh]; buồng vệ sinh thông minh; thiết bị và máy móc để làm sạch nước; hệ thống và thiết bị làm mềm nước; thiết bị lọc nước; bộ lọc nước uống; thiết bị dùng cho nước uống, cụ thể là bộ lọc nước uống; vòi lọc nước; thiết bị làm sạch nước; thiết bị làm nóng và làm mát để phân phối đồ uống nóng và lạnh; bình lọc nước; thiết bị làm nóng không khí dùng bơm nhiệt; thiết bị làm nóng nước, dùng điện; thiết bị làm nóng nước, dùng gaz; lò sưởi dạng treo [dùng trong nhà]; bơm nhiệt.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quảng cáo qua thư; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ thu thập thông tin thị trường; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ; dịch vụ hãng thông tin thương mại; tư vấn nghiệp vụ thương mại; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; cung cấp sản giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ.

(210) **4-2018-26251** (220) 06.08.2018
(441) 25.10.2018
(540) (731) BELECO CO., LTD. (KR)
31, Janggokro, Gochoneup, Gimposi,
Gyeonggido, Republic of Korea
VIVID&CO (740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Sữa rửa mặt làm sạch da dạng tạo bọt sẵn (mỹ phẩm); kem chống lão hóa (dùng cho mục đích mỹ phẩm); mỹ phẩm dùng cho tóc; mỹ phẩm dùng cho da đầu; que sậy mỏng để khuếch tán tinh dầu cho mục đích làm thơm không khí; son dưỡng môi (không chứa thuốc); son môi; mỹ phẩm dùng để xoa bóp; đồ trang điểm (mỹ phẩm); xà phòng làm đẹp; mỹ phẩm dưỡng thể và làm đẹp; dầu gội (không chứa thuốc); mỹ phẩm dùng cho da; mỹ phẩm dùng cho cá nhân; kem dưỡng da tay dùng cho mục đích mỹ phẩm; xà phòng hương nước hoa, không chứa thuốc; mặt nạ làm đẹp; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; bông tắm dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trang; mỹ phẩm; chế phẩm dạng xịt dùng cho cơ thể nhằm mục đích làm đẹp; keo xịt tóc.

(210) **4-2018-26253** (220) 06.08.2018
(441) 25.10.2018
(540) (731) GLOBAL INTERNATIONAL B.V.
(NL)
Hendrik Figeeweg 4, 2031 BJ Haarlem,
The Netherlands
GLOBAL (740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N
INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy may công nghiệp.

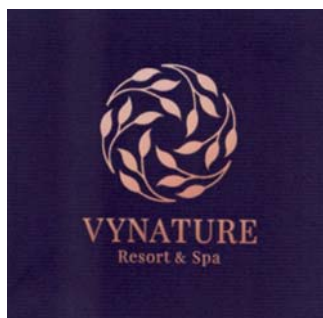
(210) **4-2018-26254** (220) 06.08.2018
(441) 25.10.2018
(540) (731) NÔNG TRUNG DŨNG (VN)
Xóm Cây Thị, xã Cổ Lũng, huyện Phú
Lương, tỉnh Thái Nguyên
INOXMEN (740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Ống bằng kim loại; ống thép (ống inox); tấm thép (tấm inox); cuộn thép (cuộn inox); van bằng kim loại [không phải là bộ phận của máy], tất cả thuộc nhóm này.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-26256**

(540)



(220) 06.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 25.7.25; 26.1.1; 26.15.1; 1.15.23

(591) Tím, vàng đậm, vàng nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ DU LỊCH VYNATURE (VN)

Ki ốt số 6, tầng 1 tòa nhà CT12A, KĐT Kim Văn Kim Lũ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời; dịch vụ khách sạn.

(210) **4-2018-26257**

(540)

GOLDEN RISE

(220) 06.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) NGUYỄN THỊ MINH HIỀN (VN)

24 Lê Thị Xuyên, phường Chính Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 36: Quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; dịch vụ nhà ở (sở hữu bất động sản); cho thuê văn phòng.

(210) **4-2018-26258**

(540)



(220) 06.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 22.1.15

(591) Đỏ, xanh lá cây, cam.

(731) NGUYỄN HỮU TÂM (VN)

Tổ 8, khối Châu Trung, phường Cẩm Nam, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 43: Quán bar; phòng trà có biểu diễn ca nhạc; nhà hàng ăn uống; quán cà phê.

(210) **4-2018-26259**

(540)



(220) 06.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A25.7.3; A25.7.4

(591) Vàng, đen.

(731) NGÔ ĐỨC NGUYỄN (VN)

336/27/4 Nguyễn Văn Luông, phường 12, quận 06, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ đưa đón hành khách từ sân bay về khách sạn và ngược lại.

(210) **4-2018-26260**

(540)



(220) 06.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18; 25.5.1

(591) Trắng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH GẠCH BÔNG VIỆT NAM (VN)

Số 6, phường Khắc Khoan, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Gạch; vật liệu xây dựng không bằng kim loại; cấu kiện xây dựng bằng bê tông; phiến lát không bằng kim loại; tấm lợp mái không bằng kim loại; ngói không bằng kim loại.

(210) **4-2018-26263**

(540)



(220) 06.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.4.2

(591) Xanh nước biển, vàng, đỏ, trắng.

(731) UNIVERSAL ROBINA CORPORATION (PH)

8th Floor, Tera Tower, Bridgetowne, E. Rodriguez, Jr. Ave. (C5 Road), Ugong Norte, Quezon City, Philippines

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê, trà, ca cao, đường, gạo, bột sắn hạt, bột cọ sago, cà phê nhân tạo; bột mỳ và các chế phẩm từ ngũ cốc, bánh mỳ, bánh ngọt và bánh kẹo, đá lạnh có thể ăn được, mật ong, mật đường, nấm men, bột nở, muối, mù tạc, giấm, sốt (gia vị), gia vị, kem lạnh.

(210) **4-2018-26264**

(540)

SMART WORK ASSISTANT

(220) 06.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) FUJI XEROX KABUSHIKI KAISHA (FUJI XEROX CO., LTD.) (JP)


9-7-3, Akasaka, Minato-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)


(511) Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; lập trình máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; cho thuê máy vi tính; cung cấp các chương trình máy tính; điện toán đám mây; lưu trữ dữ liệu điện tử; dịch vụ lưu trữ trên máy chủ; sao lưu dữ liệu off-site; giám sát hệ thống máy tính nhờ truy cập từ xa; dịch vụ bảo vệ máy tính không bị nhiễm virus; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [dịch vụ SaaS]; cho thuê máy

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

chủ đặt web; phân tích hệ thống máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; tư vấn công nghệ thông tin [IT]; chuyển đổi dữ liệu hoặc tài liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; chuyển đổi dữ liệu máy tính và dữ liệu của các chương trình máy tính [không phải là chuyển đổi vật lý]; số hóa dữ liệu [quét]; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; cung cấp công cụ tìm kiếm để thu thập dữ liệu trên mạng máy tính toàn cầu, cung cấp công cụ tìm kiếm thu thập dữ liệu qua mạng lưới viễn thông.

- (210) **4-2018-26267** (220) 06.08.2018
(441) 25.10.2018
(300) 88/057,555 30.07.2018 US
(540)
- 
- (531) 26.13.1; A24.15.7
(731) OUTBACK STEAKHOUSE OF FLORIDA, LLC (US)
2202 N. West Shore Blvd., 5th Floor, Tampa, Florida 33607 USA
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống và quầy rượu (quán bar); dịch vụ chuẩn bị thức ăn và đồ uống (được chuẩn bị tại chính nhà hàng hoặc tại các cơ sở tương tự cung cấp dịch vụ này); dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện để mang đi (take-away); cung cấp thức ăn và đồ uống (được chuẩn bị tại chính nhà hàng hoặc tại các cơ sở tương tự cung cấp dịch vụ này); dịch vụ quán cà phê; [tất cả các dịch vụ nêu trên đều theo kiểu úc (australia)].

- (210) **4-2018-26268** (220) 06.08.2018
(441) 25.10.2018
(300) 88/056,867 30.07.2018 US
(540)
- 
- (531) 26.4.2
(731) OUTBACK STEAKHOUSE OF FLORIDA, LLC (US)
2202 N. West Shore Blvd., 5th Floor, Tampa, Florida 33607 USA
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống và quầy rượu (quán bar); dịch vụ chuẩn bị thức ăn và đồ uống (được chuẩn bị tại chính nhà hàng hoặc tại các cơ sở tương tự cung cấp dịch vụ này); dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện để mang đi (take-away); cung cấp thức ăn và đồ uống (được chuẩn bị tại chính nhà hàng hoặc tại các cơ sở tương tự cung cấp dịch vụ này); dịch vụ quán cà phê; [tất cả các dịch vụ nêu trên đều theo kiểu úc (australia)].

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-26269**

(540)



(220) 06.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 2.3.1; 4.5.1

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ NGHỀ MINH NGUYỄN
(VN)

17 đường 2C nối dài, phường An Lạc,
quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á
Đông (Á Đông IP CONSULTANCY
CO.,LTD.)

(511) Nhóm 08: Kéo xén (tông đơ) cắt tóc dùng cho cá nhân [dùng điện và không dùng điện].

Nhóm 11: Máy uốn tóc; máy hấp dầu cho tóc; máy duỗi tóc; máy sấy tóc, máy xông hơi
(không dùng cho mục đích y tế).

(210) **4-2018-26271**

(540)

OREPUZZ

(220) 06.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HTC 99
(VN)

Số 48, tổ 28, phường Thịnh Liệt, quận
Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(210) **4-2018-26272**

(540)

KISSHO

(220) 06.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN
XUẤT BẢO NGỌC (VN)

Tòa nhà ẽ Long, lô A2CN8 cụm công
nghiệp Từ Liêm, phường Phương Canh,
quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
ALNGUYEN (ALNGUYEN IP
CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh; kẹo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-26273**

(220) 06.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

KISSHA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC (VN)

Tòa nhà ẽ Long, lô A2CN8 cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh; kẹo.

(210) **4-2018-26274**

(220) 06.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018



(531) A11.3.7; 11.3.18; A11.1.6

(591) Xanh lam, xanh đen, vàng đậm, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QFOOD (VN)

1A Thi Sách, Phường Phước Hòa, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán cà phê tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống (do nhà hàng phục vụ); dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2018-26275**

(220) 06.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018



(531) A5.3.13; A26.11.12; A5.3.15

(591) Nâu, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QFOOD (VN)

1A Thi Sách, phường Phước Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán giải khát; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống (do nhà hàng phục vụ); dịch vụ nhà hàng ăn uống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-26276**

(540)



(220) 06.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A10.3.4; A11.3.3; 26.1.1

(591) Nâu, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QFOOD (VN)

1A Thi Sách, phường Phước Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán giải khát; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống (do nhà hàng phục vụ); dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2018-26278**

(540)



(220) 06.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 3.7.1; 3.7.17; A1.1.2; A1.1.12; A3.7.24; 3.7.16; 26.1.1; 2.9.1

(591) Tím, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU KEPLER QUỐC TẾ (VN)

Số U12-L07 khu đô thị mới Đô Nghĩa, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất khẩu, nhập khẩu các sản phẩm: khóa cửa bằng kim loại; bản lề cửa; tay nắm cửa bằng kim loại; phụ kiện cửa kính (kẹp kính trên, kẹp kính dưới).

(210) **4-2018-26279**

(540)



(220) 06.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A5.3.13; A5.5.20; 26.3.23

(591) Xanh lá mạ, đen.


(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VẬT LIỆU MỚI ÂU VIỆT (VN)


Số nhà 68, ngõ 211/85 đường Khương Trung, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)


(511) Nhóm 19: Tấm ốp tường không bằng kim loại; tấm ốp tường làm từ thạch cao; đá lát sàn không bằng kim loại.


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

- (210) **4-2018-26280** (220) 06.08.2018
(441) 25.10.2018
(540) (531) 3.7.17; A3.7.24; A26.11.12; 26.3.1
(591) Xanh lá cây, da cam, đỏ tươi, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ACTION & CONNECTION VIỆT NAM (VN)
Thôn Thượng Hải, xã Bình Lãng, huyện
Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn
(HAI HAN IP CO., LTD.)
- 
- (511) Nhóm 30: Bột ngũ cốc.
-

- (210) **4-2018-26281** (220) 06.08.2018
(441) 25.10.2018
(540) (531) 26.4.2
(591) Đen, ghi, trắng.
(731) CAO THỊ NINH TRANG (VN)
Thôn Quỳnh Bội, xã Quỳnh Phú, huyện
Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn
(HAI HAN IP CO., LTD.)
- 
- (511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; thắt lưng (trang phục).

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi các sản phẩm quần áo, giày dép, mũ nón, thắt lưng (trang phục).

- (210) **4-2018-26283** (220) 06.08.2018
(441) 25.10.2018
(540) (731) TIENS GROUP CO., LTD. (CN)
Wu Qing Development Zone, Tianjin
New Tech Industrial Park, Tianjin,
China, 301700
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
- 
- (511) Nhóm 03: Chế phẩm dạng xịt làm thơm mát hơi thở; miếng ngậm làm thơm mát hơi thở; nước thơm; chế phẩm đánh răng; dải băng làm trắng răng; nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế.
-

- (210) **4-2018-26284** (220) 06.08.2018
(441) 25.10.2018
(540) (731) YUWONCOSMETIC CO., LTD. (KR)
306, Dongmak-ro, Mapo-gu, Seoul
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
- 

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm trang điểm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm để chăm sóc da không chứa thuốc; dầu thơm, trừ loại dùng cho mục đích y tế; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; kem làm trắng da.

(210) **4-2018-26285**

(220) 06.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

TĐS

(731) CÔNG TY TNHH TIẾN ĐẠI (VN)

Đa Hội, phường Châu Khê, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 06: Thép.

(210) **4-2018-26287**

(220) 06.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

INDIAN MOTORCYCLE

(731) INDIAN MOTORCYCLE INTERNATIONAL, LLC (US)
2100 Highway 55, Medina, Minnesota 55340, USA

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo, cụ thể là áo sơ mi, mũ, áo vét, áo gi-lê, quần dài, quần bằng da, và găng tay; đồ đi chân, cụ thể là ủng.

(210) **4-2018-26288**

(220) 06.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

Fenarin

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ BIGCO (VN)

Lô LK03-20, khu dân cư Thanh Bình, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất diệt ký sinh trùng; chất diệt loài gây hại; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ; chế phẩm diệt trừ động vật gây hại.

(210) **4-2018-26289**

(220) 06.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

THANH BÌNH

(731) HỘ KINH DOANH CÁ THỂ THANH BÌNH (VN)

Số 11D đường Trần Phú, xóm 2, phường 7, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 30: Trà (chè) [không sử dụng cho mục đích y tế]; đồ uống trên cơ sở trà (chè); hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà (chè); trà (chè) túi lọc [không sử dụng cho mục đích y tế]; trà (chè) ướp lạnh; cà phê.

Nhóm 35: Buôn bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu các sản phẩm: trà (chè) [không sử dụng cho mục đích y tế], đồ uống trên cơ sở trà (chè), hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà (chè), trà (chè) túi lọc [không sử dụng cho mục đích y tế], trà (chè) ướp lạnh, cà phê.

(210) **4-2018-26290**

(220) 06.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC (VN)

BATOSU

Tòa nhà Á Long, lô A2CN8 cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh; kẹo.

(210) **4-2018-26292**

(220) 06.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC (VN)

HANAVAS

Tòa nhà Á Long, lô A2CN8 cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh; kẹo.

(210) **4-2018-26293**

(220) 06.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC (VN)

FYONA

Tòa nhà Á Long, lô A2CN8 cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 30: Bánh; kẹo.

(210) **4-2018-26294**

(220) 06.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC (VN)

KOICHI

Tòa nhà Á Long, lô A2CN8 cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh; kẹo.

(210) **4-2018-26295**

(220) 06.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC (VN)

KOSUJI

Tòa nhà Á Long, lô A2CN8 cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh; kẹo.

(210) **4-2018-26296**

(220) 06.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(531) 26.4.4

(731) GUANGZHOU JIE TAITONG TRADING CO., LTD. (CN)

ECGO

Self-made Rm. B65, 501, No. 55, Tiyu W. Rd., Tianhe Dist., Guangzhou, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Pin điện; thiết bị báo động; thiết bị sạc cho pin điện; trạm nạp điện cho xe cộ chạy điện; ắc quy điện dùng cho xe cộ; thiết bị báo hiệu tự động sự tụt áp trong lốp xe cộ; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; thiết bị dẫn đường cho xe cộ [máy vi tính trên xe cộ].

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-26297**

(540)



(220) 06.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.4.1

(731) GUANGZHOU JIE TAITONG
TRADING CO., LTD. (CN)

Self-made Rm. B65, 501, No. 55, Tiyu
W. Rd., Tianhe Dist., Guangzhou, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần &
Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe đạp điện; xe cộ cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray; xe cộ chạy bằng điện; xe scuter bốn bánh; xe máy; xe đạp; lốp cho bánh xe cộ; thất lưng bảo hiểm dùng cho ghế ngồi của xe cộ; xe ô tô; xe tay ga.

(210) **4-2018-26298**

(540)



(220) 06.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.4.4

(731) GUANGZHOU JIE TAITONG
TRADING CO., LTD. (CN)

Self-made Rm. B65, 501, No. 55, Tiyu
W. Rd., Tianhe Dist., Guangzhou, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần &
Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; hỗ trợ quản lý kinh doanh; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; quảng cáo ngoài trời; cung cấp sản giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; tìm kiếm tài trợ.

(210) **4-2018-26299**

(540)



(220) 06.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.4.4

(731) GUANGZHOU JIE TAITONG
TRADING CO., LTD. (CN)

Self-made Rm. B65, 501, No. 55, Tiyu
W. Rd., Tianhe Dist., Guangzhou, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần &
Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 37: Thông tin về lĩnh vực sửa chữa; đắp lại lốp xe; phục hồi lại máy móc động cơ bị hư hỏng một phần hoặc hoàn toàn; dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ; tra dầu mỡ xe cộ; trạm phục vụ xe cộ [nạp nhiên liệu và bảo dưỡng]; sạc ắc quy cho xe cộ; dịch vụ sửa chữa xe hỏng; chống gỉ; tráng mạ lại thiếc.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-26300**

(540)



(220) 06.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A7.1.11; 7.1.24; 7.3.11; A5.3.13

(731) CÔNG TY TNHH BIOLEE (VN)

Lô 7, đường Vòng Trung 6, phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 03: Chất tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chất để tẩy rửa, tẩy dầu mỡ và mài mòn; xà phòng.

(210) **4-2018-26301**

(540)



(220) 06.08.2018

(441) 25.10.2018

(591) Đỏ, trắng.

(731) TRƯỜNG VĂN ANH (VN)

K53/11 đường 2/9, phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 09: Phần cứng máy tính; thiết bị ngoại vi máy vi tính; loa; thiết bị sạc pin; tai nghe; dây cáp điện.

(210) **4-2018-26302**

(540)



(220) 06.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 3.7.17; 26.1.2; 26.1.4; A26.1.18

(731) BENTLEY MOTORS LIMITED (HK)

Rm. 517, New City Centre, 2 Lei Yue Mun Road, Kwun Tong, Kowloon, Hong Kong, China

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chế phẩm đánh răng; nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; dầu dùng cho mục đích làm sạch.

Nhóm 14: Đồ trang sức; đồng hồ đeo tay; bộ phận chuyển động của đồng hồ; hộp trung bày đồng hồ; đồng hồ; tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại quý.

Nhóm 25: Quần áo; quần đùi nịt bụng cho phụ nữ; ca vát; trang phục dệt kim; mũ; đồ đi ở chân.

Nhóm 33: Chiết xuất trái cây [có cồn]; rượu vang; rượu mạnh [đồ uống]; rượu uýt ki; rượu vôtca; baijiu [đồ uống có cồn được chưng cất của trung quốc].

Nhóm 34: Thuốc lá; xì gà; tẩu hút thuốc lá; dụng cụ cắt đầu xì gà; hộp đựng xì gà; bật lửa dùng cho người hút thuốc.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản; quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê căn hộ; dịch vụ ngân hàng trực tuyến; uỷ thác quản lý tài chính.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ căng tin; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ khách sạn cạnh đường cho khách có ô tô; dịch vụ lễ tân cho dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời [quản lý khách đến và đi]; dịch vụ quầy rượu.

(210) **4-2018-26303**

(540)



(220) 06.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.1.1; A26.1.18

(591) Trắng, nâu, nâu đậm.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ YMY & CO (VN)

400 Lê Văn Sỹ, phường 14, quận 3,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Bánh, kem ăn (kem lạnh).

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống, dịch vụ cung cấp đồ ăn do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2018-26304**

(540)

U' NOWAY

(220) 06.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT -
THƯƠNG MẠI LHT (VN)

62 Mạc Đĩnh Chi, phường Đa Kao, quận
1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi cờ; bộ thẻ dùng cho trò chơi.

(210) **4-2018-26305**

(540)

(220) 06.08.2018

(441) 25.10.2018

(591) Đỏ, xanh tím.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT THÀNH
GIANG (VN)

60 - 62 Đông Du, phường Bến Nghé,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 41: Tổ chức sự kiện (về giải trí).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) 4-2018-26306

(540)

travelcity

(220) 06.08.2018

(441) 25.10.2018

(591) Xanh đen, xanh ngọc.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT THÀNH GIANG (VN)

60 - 62 Đông Du, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch.

(210) 4-2018-26308

(540)



(220) 06.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 2.1.1; A2.1.23; 26.2.7

(731) TSU HUANG CHA CO., LTD. (TW)

2F., No. 30, Sec. 2, Zhongyi Rd., West Central District, Tainan City, Taiwan

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán trà; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cửa hàng trà sữa; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) 4-2018-26309

(540)



(220) 06.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 5.7.1; 5.7.27; 26.1.2; A25.3.3

(591) Đỏ, đen, trắng, xanh cốm, nâu, hồng.

(731) HOÀNG VĂN ĐÌNH (VN)

449/160/13 ấp 6, xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê.

(210) 4-2018-26310

(540)

ENNY DALAT

(220) 06.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TNHH ENNY (VN)

B4 Khu quy hoạch Hàn Thuyên, phường 5, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 32: Nước ép trái cây; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; đồ uống ép từ quả không chứa cồn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-26311**

(540)



(220) 06.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.3.1; 26.4.2

(591) Đen, vàng, trắng, xanh lá cây, đỏ sẫm.

(731) CÔNG TY TNHH AN THỊNH ĐAK
LAK (VN)

Thôn 4, xã Ea Phê, huyện Krông Pắc,
tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 30: Cà phê.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối: cà phê, trà.

(210) **4-2018-26312**

(540)



(220) 06.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 18.1.21; 18.1.23

(591) Đen, đỏ.

(731) HỘ KINH DOANH PHÚ HÒA (VN)

Số 95 đường Trần Phú, khóm 4, thị trấn
Mỹ An, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng
Tháp

(511) Nhóm 12: Xe máy; phụ tùng xe máy: sên (xích), lốp, nhông, đĩa xích; linh kiện xe máy.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối xe máy, linh kiện và phụ tùng xe máy: sên (xích), lốp,
nhông, đĩa xích

(210) **4-2018-26313**

(540)



(220) 06.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 3.1.1; 3.1.16; 25.1.6; A26.11.12


(731) CÔNG TY TNHH GÔN SƯ TỬ (VN)

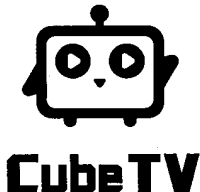
Số 347 Ngô Tất Tố, phường 22, quận
Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán dụng cụ để sửa tảng đất cỏ [phụ kiện chơi gôn], gậy đánh gôn, găng
tay đánh gôn, dụng cụ sửa chữa điểm đánh dấu phát bóng [phụ kiện chơi gôn].

Nhóm 37: Sửa chữa, lắp đặt, bảo hành thiết bị và dụng cụ chơi gôn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

- (210) **4-2018-26314** (220) 06.08.2018
(441) 25.10.2018
(540) (531) 25.1.9; A25.1.10; A25.3.3; 26.15.15
(591) Nâu đậm, nâu nhạt, vàng đậm, vàng nhạt, đỏ, trắng.

(731) LITTLE FARM GLOBAL CO., LTD. (TH)
24/5 Moo 13, Soi Thongkum, Tambon Bangmaenang, Amphor Bangyai, Nontaburi 11140 Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)
- (511) Nhóm 30: Bánh gạo làm từ gạo thơm được rắc ruốc thịt lợn; bánh gạo làm từ gạo riceberry (giống gạo thối) được rắc ruốc cá; bánh gạo làm từ giống gạo thơm được rắc ruốc thịt gà.

- (210) **4-2018-26316** (220) 06.08.2018
(441) 25.10.2018
(540) (531) 4.5.4; A16.1.5; 4.5.3

(731) BIGO TECHNOLOGY PTE, LTD. (SG)
8 Temasek Boulevard, #14-03A, Suntec Tower Three, Singapore 038988
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về được; ứng dụng có thể tải về được dùng cho thiết bị di động; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải về được; tệp tin hình ảnh có thể tải về được; phần mềm trò chơi máy tính có thể tải về được thông qua một hệ thống máy tính toàn cầu và các thiết bị không dây; máy thu thanh và thu hình; chương trình trò chơi video và trò chơi trên máy vi tính; thiết bị ghi hình tích hợp chạy video; phần mềm máy tính để chỉnh sửa hình ảnh, âm thanh và video; phim hoạt hình.

Nhóm 35: Cho thuê không gian quảng cáo; thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; tiếp thị (marketing) trong lĩnh vực xuất bản phần mềm; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng cho người khác; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; quảng cáo; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua internet; tối ưu hóa lượng truy cập trang web; phổ biến các thông báo quảng cáo cho người khác thông qua mạng lưới truyền thông điện tử trực tuyến; dịch vụ cung cấp các thông tin giao dịch về thương mại và kinh doanh.

Nhóm 38: Truyền tin điện tử; phát sóng chương trình truyền hình thông qua mạng internet; cung cấp dịch vụ nhắn tin tức thời; truyền âm thanh, video và thông tin; cung cấp phòng nói chuyện trực tuyến cho mạng xã hội; dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; cung cấp quyền truy cập mạng máy tính toàn cầu cho người sử dụng; cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu; cung cấp diễn đàn trực tuyến; truyền video theo yêu cầu.

Nhóm 41: Tổ chức các trò chơi; tổ chức các cuộc thi giáo dục hoặc giải trí; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải về được; cung cấp các dịch vụ giải trí trong nhà; dịch vụ giải trí; đào tạo thực hành [thao diễn]; sản xuất các chương trình phát thanh và

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

truyền hình; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cung cấp video trực tuyến, không tải về được; tổ chức các cuộc thi trò chơi điện tử.

Nhóm 45: Cung cấp thông tin về các vấn đề pháp lý; dịch vụ pháp lý liên quan tới việc khai thác quyền phát sóng; quản lý quyền tác giả; dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; câu lạc bộ gặp gỡ; câu lạc bộ gặp gỡ trên máy tính; dịch vụ mai mối; dịch vụ người hộ tống trong các cuộc giao tiếp thượng lưu [người đi kèm]; dịch vụ người đi kèm; điều tra thông tin cá nhân.

(210) **4-2018-26317**

(540)



(220) 06.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 5.7.1; 5.7.27; A5.3.13; A5.3.14

(591) Nâu, xanh lá, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NASAN VIỆT NAM (VN)

Thôn Lập Thành, xã Đông Xuân, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Cà phê.

(210) **4-2018-26319**

(540)



(220) 06.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 24.1.1; 24.9.1; 25.1.6; A5.3.13

(591) Vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH KN CAM RANH (VN)

Bãi Dài, phường Cam Nghĩa, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ quan hệ công chúng; cho thuê biển quảng cáo; tổ chức hội chợ; triển lãm thương mại; dịch vụ trung gian thương mại; trưng bày sản phẩm.

Nhóm 36: Dịch vụ môi giới; mua bán bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản; cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng; cho thuê cửa hàng, gian hàng; tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật); đầu tư vốn; đầu tư bất động sản; đầu tư phát triển các dự án phát triển đô thị (đầu tư vốn); đầu tư phát triển khu nghỉ dưỡng (đầu tư vốn).

Nhóm 37: Xây dựng; xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; xây dựng nhà máy-xí nghiệp; xây dựng nhà máy nhiệt-điện; chuẩn bị mặt bằng xây dựng; dịch vụ làm sạch bên trong và bên ngoài tòa nhà; xây dựng sân gôn (golf); xây dựng khu du lịch sinh thái; xây dựng công viên cây xanh, công viên nước, vườn trại giải trí; dịch vụ cho thuê thiết bị xây dựng công trình; lắp đặt hệ thống điện; sửa chữa và bảo dưỡng công trình điện.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; du lịch sinh thái; vận tải; phân phối điện; phân phối năng lượng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

Nhóm 40: Sản xuất điện; sản xuất năng lượng; chế biến dầu mỏ; xử lý nước khai thác (nước khoáng, nước ngầm); dịch vụ xử lý ô nhiễm môi trường (xử lý rác thải, xử lý nước thải).

Nhóm 41: Dịch vụ công viên vui chơi giải trí; dịch vụ câu lạc bộ thể thao golf; dịch vụ sân golf; cung cấp các tiện nghi sử dụng cho chơi golf; câu lạc bộ thể hình; trung tâm thể thao rèn luyện sức khỏe; tổ chức các hoạt động thể dục thể thao; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, giải khát; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn và khu nghỉ dưỡng (resort); dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy rượu (bar); dịch vụ cho thuê hội trường hội nghị, phòng cưới.

Nhóm 44: Dịch vụ vệ sinh và chăm sóc sắc đẹp cho người; thẩm mỹ viện; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ xoa bóp; dịch vụ bệnh viện.

(210) **4-2018-26320**

(540)



(220) 06.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 24.1.1; 24.9.1; A5.3.13; 5.13.25

(731) CÔNG TY TNHH KN CAM RANH
(VN)

Bãi Dài, phường Cam Nghĩa, thành phố
Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và
Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ quan hệ công chúng; cho thuê biển quảng cáo; tổ chức hội chợ; triển lãm thương mại; dịch vụ trung gian thương mại; trưng bày sản phẩm.

Nhóm 36: Dịch vụ môi giới; mua bán bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản; chợ thuê căn hộ; cho thuê văn phòng; cho thuê cửa hàng, gian hàng; tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật); đầu tư vốn; đầu tư bất động sản; đầu tư phát triển các dự án phát triển đô thị (đầu tư vốn); đầu tư phát triển khu nghỉ dưỡng (đầu tư vốn).

Nhóm 37: Xây dựng; xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; xây dựng nhà máy-xí nghiệp; xây dựng nhà máy nhiệt-điện; chuẩn bị mặt bằng xây dựng; dịch vụ làm sạch bên trong và bên ngoài tòa nhà; xây dựng sân gôn; xây dựng khu du lịch sinh thái; xây dựng công viên cây xanh, công viên nước, vườn trại giải trí; dịch vụ cho thuê thiết bị xây dựng công trình; lắp đặt hệ thống điện; sửa chữa và bảo dưỡng công trình điện.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; du lịch sinh thái; vận tải; phân phối điện; phân phối năng lượng.

Nhóm 40: Sản xuất điện; sản xuất năng lượng; chế biến dầu mỏ; xử lý nước khai thác (nước khoáng, nước ngầm); dịch vụ xử lý ô nhiễm môi trường (xử lý rác thải, xử lý nước thải).

Nhóm 41: Dịch vụ công viên vui chơi giải trí; dịch vụ câu lạc bộ thể thao gôn; dịch vụ sân gôn; cung cấp các tiện nghi sử dụng cho chơi gôn; câu lạc bộ thể hình; trung tâm thể thao rèn luyện sức khỏe; tổ chức các hoạt động thể dục thể thao; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, giải khát; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn và khu nghỉ dưỡng (resort); dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy rượu (bar); dịch vụ cho thuê hội trường hội nghị, phòng cưới.

Nhóm 44: Dịch vụ vệ sinh và chăm sóc sắc đẹp cho người; thẩm mỹ viện; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ xoa bóp; dịch vụ bệnh viện.

(210) **4-2018-26322**

(540)



(220) 06.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 5.3.20; A11.3.4; 1.15.9; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, vàng, đen, nâu, nâu nhạt, trắng.

(731) CỞ SỞ KINH DOANH TRÀ NHƯ Ý (VN)

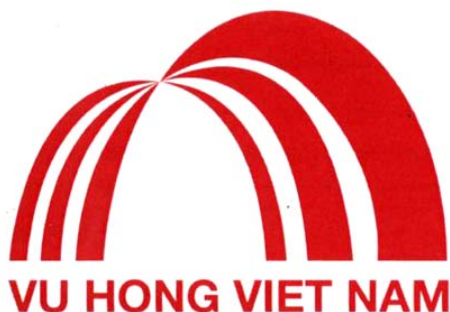
Thôn 9, xã Nhân Cơ, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông

(740) Công ty TNHH Tư vấn và Đầu tư BRANDLINK (BRANDLINK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Chè (trà); cà phê.

(210) **4-2018-26323**

(540)



(220) 06.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.11.3; 26.11.2; 25.7.20

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH VŨ HỒNG VIỆT NAM (VN)

Khu làng nghề Cầu Gáo, thôn Đại Phụng, xã Đan Phượng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn và Đầu tư BRANDLINK (BRANDLINK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng, cụ thể là vật liệu thấm gốc xi măng; vật liệu chống thấm gốc polymer, phụ gia xi măng; xi măng; bê tông đúc sẵn; gạch xi măng.

(210) **4-2018-26324**

(540)

Lanuty

(220) 06.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN VÀ DỊCH VỤ SẢN XUẤT HẢI ĐĂNG (VN)

Xóm Thượng, xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; phấn trang điểm; son môi; dầu gội đầu; sữa tắm.

(210) **4-2018-26325**

(540)



(220) 06.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 3.9.1; 18.3.21; 18.3.23

(591) Xanh dương, vàng, trắng, đỏ, xanh da trời, xanh dương nhạt, trắng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN AN PHÚ APS (VN)

Biệt thự FB42, KĐT Thiên đường Bảo Sơn, Lê Trọng Tấn, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; dược phẩm.

(210) **4-2018-26326**

(540)



(220) 06.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 18.3.21; 18.3.23; 3.9.1

(591) Xanh dương, vàng, trắng, cam nhạt, đỏ, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN AN PHÚ APS (VN)

Biệt thự FB42, KĐT Thiên đường Bảo Sơn, Lê Trọng Tấn, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; dược phẩm.

(210) **4-2018-26327**

(540)



(220) 06.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 3.9.1; 18.3.21; 18.3.23

(591) Nâu, vàng cam, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN AN PHÚ APS (VN)

Biệt thự FB42, KĐT Thiên đường Bảo Sơn, Lê Trọng Tấn, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; dược phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) 4-2018-26330

(540)



(220) 07.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.4.3; 26.4.9; A25.7.2

(591) Trắng, xanh, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN A.L.D (VN)
Số A24 đường số 3, khu dân cư K82, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản.

(210) 4-2018-26331

(540)



(220) 07.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A5.3.13; A5.3.15; A26.11.12

(591) Trắng, xanh, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN A.L.D (VN)
Số A24 đường số 3, khu dân cư K82, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: thực phẩm chức năng, nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh, máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm, thiết bị và linh kiện điện tử viễn thông.

(210) 4-2018-26332

(540)

ĐỒI GIÓ

(220) 07.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) HỒ THỊ PHÚ (VN)

278/36 Trần Cao Vân, phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do chính quán ăn, nhà hàng tự thực hiện; dịch vụ quán cafe.

(210) 4-2018-26333

(540)



(220) 07.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.1; 26.1.4

(591) Xanh lá cây.

(731) COACH ENERGY CONSERVATION CO., LTD. (TW)

6f., No.249, Chongren rd., Zuoying dist., Kaohsiung City 81361, Taiwan

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 01: Chất làm cứng; các chất chống mòn/chống trượt; nhựa epoxy; nhựa epoxy, dạng thô chưa xử lý; chất dính dùng cho mục đích công nghiệp; chất xử lý oxi hóa màu đen cho bề mặt kim loại; chất xử lý hóa chất cho kim loại; chất ức chế ăn mòn; chất tẩy rửa dùng cho mục đích công nghiệp; hoá chất công nghiệp; chất trộn hóa học cho xi măng.

(210) **4-2018-26334**

(220) 07.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

MICHIO

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN GIA HUNG (VN)
Tổ 73A, phường Nguyễn Thái Học, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: phân bón.

(210) **4-2018-26335**

(220) 07.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)



(531) 1.17.11; 26.1.1

(591) Đỏ, trắng, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH KINH DOANH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ PHÁT TRIỂN ĐẤT VIỆT (VN)
206/2A Lê Thị Riêng, khu phố 2, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Nước chấm (có nguồn gốc từ rau và ngũ cốc); gia vị.

(210) **4-2018-26336**

(220) 07.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)



(531) A26.11.12; A24.15.7

(591) Đỏ, đen.

(731) NGUYỄN VĂN TIỀN (VN)
66 đường 39, phường Bình Trưng Tây, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Đào tạo võ thuật; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe, cụ thể là cung cấp tiện nghi thể hình, rèn luyện cơ thể cá nhân và thể dục; cung cấp hướng dẫn trong lĩnh vực thể hình, rèn luyện cơ thể cá nhân; cung cấp lớp học và chương trình hướng dẫn trong lĩnh vực thể hình, rèn luyện cơ thể cá nhân, thể dục.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-26337**

(540)



(220) 07.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 9.9.1; A9.9.5; A9.9.15

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đen, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NEW SOLE (VN)

Số 5M 37, ấp 5, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 25: Mũi giày; đế lót giày; miếng lót giày; đế giày dép; giày dép.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, dịch vụ quảng cáo, dịch vụ xuất nhập khẩu đế lót giày, miếng lót giày, đế giày dép, giày dép.

(210) **4-2018-26338**

(540)



(220) 07.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.7.5; 26.13.25; 26.4.2; 25.5.1

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NEW SOLE (VN)

Số 5M 37, ấp 5, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 25: Mũi giày; đế lót giày; miếng lót giày; đế giày dép; giày dép.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, dịch vụ quảng cáo, dịch vụ xuất nhập khẩu đế lót giày, miếng lót giày, đế giày dép, giày dép.

(210) **4-2018-26339**

(540)



(220) 07.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.1; 26.7.5; A26.1.18; 26.4.2; 25.5.1; 26.13.25

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NEW SOLE (VN)

Số 5M 37, ấp 5, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 25: Mũi giày; đế lót giày; miếng lót giày; đế giày dép; giày dép.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, dịch vụ quảng cáo, dịch vụ xuất nhập khẩu đế lót giày, miếng lót giày, đế giày dép, giày dép.

(210) **4-2018-26341**

(540)



(220) 07.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 25.1.6; 3.1.1; 3.1.16; 24.1.1

(591) Đen, trắng, vàng, nâu vàng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ SƯ TỬ VÀNG (VN)

Số 27, ngách 72/1, đường Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, bông tẩy trang.

Nhóm 08: Dụng cụ xăm hình (kim xăm, kim vô trùng, kim xăm thẩm mỹ, kim xăm hình, kim xăm nghệ thuật).

Nhóm 10: Trang thiết bị y tế, dụng cụ y tế như: dao kéo phẫu thuật, dây truyền dịch, máy đo huyết áp, máy xông mũi, ống thuốc tiêm.

Nhóm 35: Mua bán xuất nhập khẩu, bán buôn bán lẻ mỹ phẩm, bông tẩy trang; trang thiết bị y tế, dụng cụ y tế; dụng cụ xăm hình (kim xăm, kim vô trùng, kim xăm thẩm mỹ, kim xăm hình, kim xăm nghệ thuật); tổ chức hội chợ, triển lãm nhằm mục đích thương mại; tổ chức sự kiện nhằm mục đích quảng cáo.

Nhóm 41: Tổ chức và hướng dẫn hội thảo, hội nghị; tổ chức giải trí và tiêu khiển; dàn dựng buổi biểu diễn; tổ chức sự kiện (về giải trí); dịch vụ câu lạc bộ (sức khỏe, giải trí, giáo dục, thể thao).

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; spa chăm sóc sắc đẹp; điêu khắc lông mày; phun xăm mí; phun xăm môi; xăm hình bằng công nghệ hút lazer.

(210) **4-2018-26342**

(540)

KỶ ĐỒNG

(220) 07.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU DƯỢC VÀ THIẾT BỊ Y TẾ HẢI PHÒNG (VN)

Số 289 Hai Bà Trưng, phường Cát Dài, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế; dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; cho thuê thiết bị y tế.

(210) **4-2018-26343**

(220) 07.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731) SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

VNX-Index

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)

16 Võ Văn Kiệt, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Tài chính; bảng thị giá sở giao dịch chứng khoán.

(210) **4-2018-26344**

(220) 07.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731) SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

VNXAllshare Index

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)

16 Võ Văn Kiệt, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Tài chính; bảng thị giá sở giao dịch chứng khoán.

(210) **4-2018-26345**

(220) 07.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731) SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

VNX50 Index

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)

16 Võ Văn Kiệt, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Tài chính; bảng thị giá sở giao dịch chứng khoán.

(210) **4-2018-26346**

(220) 07.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731) SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

VNSI Index

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)

16 Võ Văn Kiệt, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Tài chính; bảng thị giá sở giao dịch chứng khoán.

(210) **4-2018-26348**

(220) 07.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731) SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

VNAllshare TRI Index

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)

16 Võ Văn Kiệt, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Tài chính; bảng thị giá sở giao dịch chứng khoán.

(210) **4-2018-26349** (220) 07.08.2018
(441) 25.10.2018
(540) (731) SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN
VN100 TRI Index THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
16 Võ Văn Kiệt, phường Nguyễn Thái
Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm 36: Tài chính; bảng thị giá sở giao dịch chứng khoán.

(210) **4-2018-26350** (220) 07.08.2018
(441) 25.10.2018
(540) (731) SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN
VNSmallcap TRI Index THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
16 Võ Văn Kiệt, phường Nguyễn Thái
Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm 36: Tài chính: dịch vụ bảng thị giá sở giao dịch chứng khoán.

(210) **4-2018-26351** (220) 07.08.2018
(441) 25.10.2018
(540) (731) SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN
VNMidcap TRI Index THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
16 Võ Văn Kiệt, phường Nguyễn Thái
Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm 36: Tài chính: dịch vụ bảng thị giá sở giao dịch chứng khoán.

(210) **4-2018-26352** (220) 07.08.2018
(441) 25.10.2018
(540) (731) SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN
VN30 TRI Index THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
16 Võ Văn Kiệt, phường Nguyễn Thái
Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm 36: Tài chính: dịch vụ bảng thị giá sở giao dịch chứng khoán.

(210) **4-2018-26353** (220) 07.08.2018
(441) 25.10.2018
(540) (731) SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN
VNAllshare Utilities THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
16 Võ Văn Kiệt, phường Nguyễn Thái
Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm 36: Tài chính: dịch vụ bảng thị giá sở giao dịch chứng khoán.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-26354** (220) 07.08.2018
(441) 25.10.2018
(540) (731) **SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN**
VNAllshare Consumer Discretionary **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**
16 Võ Văn Kiệt, phường Nguyễn Thái
Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Tài chính: dịch vụ bảng thị giá sở giao dịch chứng khoán.

(210) **4-2018-26355** (220) 07.08.2018
(441) 25.10.2018
(540) (731) **SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN**
VNAllshare Consumer Staples **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**
16 Võ Văn Kiệt, phường Nguyễn Thái
Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Tài chính: dịch vụ bảng thị giá sở giao dịch chứng khoán.

(210) **4-2018-26356** (220) 07.08.2018
(441) 25.10.2018
(540) (731) **SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN**
VNAllshare Energy **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**
16 Võ Văn Kiệt, phường Nguyễn Thái
Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Tài chính: dịch vụ bảng thị giá sở giao dịch chứng khoán.

(210) **4-2018-26357** (220) 07.08.2018
(441) 25.10.2018
(540) (731) **SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN**
VNAllshare Financials Ex Real Estate **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**
16 Võ Văn Kiệt, phường Nguyễn Thái
Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Tài chính: dịch vụ bảng thị giá sở giao dịch chứng khoán.

(210) **4-2018-26358** (220) 07.08.2018
(441) 25.10.2018
(540) (731) **SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN**
VNAllshare Health Care **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**
16 Võ Văn Kiệt, phường Nguyễn Thái
Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Tài chính: dịch vụ bảng thị giá sở giao dịch chứng khoán.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-26359** (220) 07.08.2018
(441) 25.10.2018
(540) (731) **SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**
16 Võ Văn Kiệt, phường Nguyễn Thái
Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

VNAllshare Industrials

(511) Nhóm 36: Tài chính; dịch vụ bảng thị giá sở giao dịch chứng khoán.

(210) **4-2018-26360** (220) 07.08.2018
(441) 25.10.2018
(540) (731) **SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**
16 Võ Văn Kiệt, phường Nguyễn Thái
Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

VNAllshare Materials

(511) Nhóm 36: Tài chính; bảng thị giá sở giao dịch chứng khoán.

(210) **4-2018-26361** (220) 07.08.2018
(441) 25.10.2018
(540) (731) **SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**
16 Võ Văn Kiệt, phường Nguyễn Thái
Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

VNAllshare Information Technology


(511) Nhóm 36: Tài chính; bảng thị giá sở giao dịch chứng khoán.

(210) **4-2018-26362** (220) 07.08.2018
(441) 25.10.2018
(540) (731) **SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**
16 Võ Văn Kiệt, phường Nguyễn Thái
Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

VNAllshare Real Estate

(511) Nhóm 36: Tài chính; bảng thị giá sở giao dịch chứng khoán.

(210) **4-2018-26363** (220) 07.08.2018
(441) 25.10.2018
(540) (531) 2.7.23; 2.7.25; 2.7.16; 22.5.1
(591) Đen, trắng, xanh lá cây, hồng, đỏ, cam,
vàng, nâu, tím, xám, xanh dương, xanh rêu.
(731) **TỔNG CÔNG TY KHÁNH VIỆT
(KHATOCO) (VN)**
118 Hùng Vương, phường Lộc Thọ,
thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

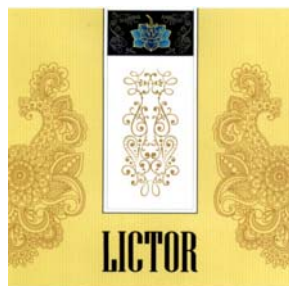


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; hộp đựng thuốc lá điếu; gạt tàn dùng cho người hút thuốc (không bằng kim loại); bật lửa dùng cho người hút thuốc; hộp đựng bật lửa cho người hút thuốc; đầu lọc cho thuốc lá điếu.

(210) **4-2018-26364**

(540)



(220) 07.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 5.5.16; 4.3.20; A5.5.21; 25.1.25; 25.7.25

(591) Vàng, xanh dương, đen, trắng, xám, nâu, xanh dương đậm.

(731) TỔNG CÔNG TY KHÁNH VIỆT (KHATOCO) (VN)

118 Hùng Vương, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; hộp đựng thuốc lá điếu; gạt tàn dùng cho người hút thuốc (không bằng kim loại); bật lửa dùng cho người hút thuốc; hộp đựng bật lửa cho người hút thuốc; đầu lọc cho thuốc lá điếu.

(210) **4-2018-26365**

(540)



(220) 07.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 5.5.16; A5.5.20; A5.5.21; 26.4.2

(731) HỘ KINH DOANH BỬU LIÊN (VN)

638 Nguyễn Chí Thanh, phường 4, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán: tủ gỗ, bàn thờ gỗ, tượng phật, đồ nội thất thờ cúng.

(210) **4-2018-26366**

(540)



(220) 07.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.4.2; 26.4.7

(591) Xanh nước biển, xanh cỏm, đen.

(731) CÔNG TY TNHH AKUS VIỆT NAM (VN)

Tầng 3, nhà 80A phố Cù Chính Lan, phường Khương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Điện thoại, chip điện thoại, dây treo điện thoại, tai nghe, sạc dự phòng, pin dự phòng, ốp điện thoại bằng nhựa, dây điện thoại, kính cường lực dùng cho điện thoại.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-26367**

(540)

MONDOVINO



(220) 07.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A11.3.2; 5.7.10

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SEVICO VIỆT NAM (VN)

Điểm Công nghiệp Cầu Gáo, xã Đan Phượng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 33: Rượu; rượu vang; rượu gạo; rượu hoa quả; rượu vôtca; rượu mùi.

(210) **4-2018-26368**

(540)



(220) 07.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.5.1; 24.1.1; 26.1.1; 25.1.25; 25.1.9; A25.1.10

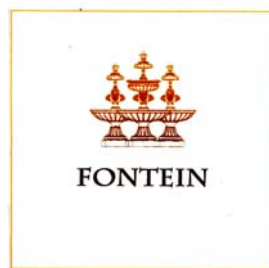
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SEVICO VIỆT NAM (VN)

Điểm Công nghiệp Cầu Gáo, xã Đan Phượng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 33: Rượu; rượu vang; rượu gạo; rượu hoa quả; rượu vôtca; rượu mùi.

(210) **4-2018-26369**

(540)



(220) 07.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 11.3.5; 7.1.6; A11.3.10

(591) Vàng đồng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SEVICO VIỆT NAM (VN)

Điểm Công nghiệp Cầu Gáo, xã Đan Phượng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 33: Rượu; rượu vang; rượu gạo; rượu hoa quả; rượu vôtca; rượu mùi.

(210) **4-2018-26370**

(540)

KAT BY NAT

(220) 07.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) NGUYỄN HỒNG NHẬT (VN)

425 Lê Quang Sung, phường 9, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: quần, áo, giấy, dép, phụ kiện thời trang.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-26371**

(220) 07.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

KAT
BY NAT

(731) NGUYỄN HỒNG NHẬT (VN)

425 Lê Quang Sung, phường 9, quận 6,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: quần, áo, giày, dép, phụ kiện thời trang.

(210) **4-2018-26372**

(220) 07.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)



(531) 26.1.1; A26.1.18

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ IK
VIỆT NAM (VN)

NV 2.1, khu chức năng đô thị Tây Mỗ,
272 Hữu Hưng, phường Tây Mỗ, quận
Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Bộ đóng mạch điện; bộ ngắt mạch điện; công tắc điện; bảng điều khiển điện; thiết bị xử lý dữ liệu; thiết bị điều khiển phân phối điện; thiết bị điều khiển từ xa; thiết bị ngắt từ xa; thiết bị đèn báo hiệu giao thông (thiết bị báo hiệu); thiết bị truyền phát tín hiệu điện tử.

Nhóm 10: Thiết bị đo huyết áp; thiết bị điều hòa nhịp tim; thiết bị xoa bóp.

Nhóm 38: Cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu.

Nhóm 42: Cung cấp phần mềm tiện ích; bảo dưỡng phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ thiết kế kiểu dáng công nghiệp; cho thuê không gian lưu trữ trên máy tính chủ [địa chỉ trang tin điện tử].

(210) **4-2018-26373**

(220) 07.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)



(531) 26.4.2

(731) NGUYỄN TRUNG QUYẾT (VN)

Số 086 đường Nguyễn Huệ, phường Lào Cai,
thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

(511) Nhóm 35: Mua bán cà phê.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-26374**

(220) 07.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

TIÊN TÂM

HÀNH TRÌNH BIẾN TÁU HƯƠNG VỊ VIỆT

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TIÊN TÂM (VN)

29 Lê Anh Xuân, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ kinh doanh quán ăn, nhà hàng ăn uống, khách sạn, quán cà phê.

(210) **4-2018-26375**

(220) 07.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)



(531) A1.1.10; A1.1.2; 3.7.3

(591) Vàng, cam, đen, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH VẬN TẢI ĂN UỐNG PHƯỜNG LÂM (VN)

179/39/4, đường Bùi Ngọc Thu, khu 8, phường Hiệp An, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 29: Gia cầm, không còn sống; lòng trắng trứng; lòng đỏ trứng.

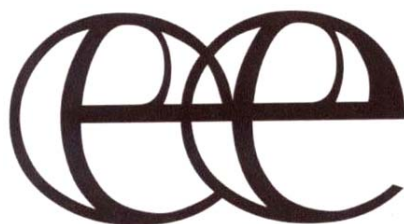
Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2018-26376**

(220) 07.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)



(531) 26.1.2; 26.1.4; A26.1.18

(591) Nâu, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ECOMPANY (VN)

P403 tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bột và sản phẩm làm từ bột ngũ cốc; bánh mì; bánh; kem ăn.

Nhóm 32: Đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; các loại đồ uống không có cồn.

Nhóm 35: Quảng cáo (trong lĩnh vực thương mại); tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; hoạt động văn phòng.

Nhóm 41: Dịch vụ dạy làm bánh.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

(210) 4-2018-26377

(220) 07.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

OLION

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN OSEVEN (VN)
Đường số 2, KCN Tân Đông Hiệp B,
phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An,
tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 02: Sơn (ngoại trừ sơn cách nhiệt, cách điện).

Nhóm 12: Xe ô tô; xe cộ chạy bằng điện; xe ô tô tải; xe máy; máy bay.

Nhóm 16: Áp phích quảng cáo; tạp chí, ấn phẩm xuất bản định kỳ.

Nhóm 19: Đồ gỗ nội, ngoại thất: cầu thang, cửa, ván sàn.

Nhóm 20: Đồ gỗ nội, ngoại thất: giường, ghế, bàn, tủ, kệ; hàng thủ công mỹ nghệ làm bằng gỗ và mây tre lá thuộc nhóm này.

Nhóm 30: Cà phê; cà phê bột, cà phê nhân; đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê rang; cà phê nhân tạo.

Nhóm 32: Nước khoáng [đồ uống]; nước uống có ga; đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả; nước ép hoa quả; chế phẩm để làm đồ uống không cồn.

Nhóm 35: Thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng (cửa hàng tư vấn người tiêu dùng); dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, để bán lẻ; quản lý thương mại về việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ thu mua hàng hóa cho mục đích kinh doanh của người khác; quản lý quá trình đặt và nhập hàng.

Nhóm 37: Xây dựng (công nghiệp và dân dụng); giám sát điều hành công việc xây dựng công trình.

Nhóm 40: Rang và chế biến cà phê cho người khác (dạng gia công).

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí, tiêu khiển; dịch vụ thư viện lưu động; tổ chức và điều khiển đại hội; dịch vụ câu lạc bộ đêm (giải trí); dịch vụ karaoke; tổ chức khiêu vũ; dịch vụ giới thiệu phim kịch; thông tin về lĩnh vực giải trí.

Nhóm 42: Trang trí (thiết kế) nội thất; vẽ mốt quần áo; tạo kiểu dáng công nghiệp; dịch vụ thiết kế bao bì.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán giải khát; dịch vụ quầy rượu (bar).

Nhóm 44: Mỹ viện; dịch vụ chăm sóc (SPA) sức khỏe; dịch vụ tắm hơi.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-26378**

(220) 07.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP KỸ THUẬT VENMER (VN)
Xóm 7, xã Phúc Lâm, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Ôxy cho mục đích công nghiệp; Argon; Nitơ; Amoniac; Axetylen; CO2 (carbon dioxide).

Nhóm 11: Thiết bị bay hơi; giàn bay hơi; bộ làm bốc hơi.

Nhóm 40: Xử lý rác thải; xử lý nước.

(210) **4-2018-26379**

(220) 07.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)



(531) 3.9.1; A3.9.4; A25.7.7; A26.11.9; 26.4.2; 26.1.1

(591) Cam, trắng, xanh, đỏ, xám.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIA SÂM (VN)
174/10D Thái Phiên, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Bộ phận của máy, cụ thể là: đá cắt, đá mài, đĩa nhám xếp, đĩa ni đánh bóng, lưới cắt kim loại, lưới cắt gạch.

(210) **4-2018-26380**

(220) 07.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)



(531) 26.1.1; A26.1.18

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN KIM HẢI (VN)
841/12B tỉnh lộ 10, khu phố 1, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: bình ắc quy xe nâng, xe đạp điện, phụ tùng xe đạp điện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-26381**

(540)



(220) 07.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A5.3.13; A5.3.14

(591) Xanh lá cây, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FACENCO (VN)
51D Đinh Bộ Lĩnh, phường 26, quận
Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc, dược phẩm, thực phẩm chức năng.

(210) **4-2018-26382**

(540)



(220) 07.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 3.1.1; 3.1.16

(591) Đen, vàng đồng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI KIM LOẠI HOA SEN
(VN)
Biệt thự DP21, khu biệt thự Dragon Parc
1, đường Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước
Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 06: Cửa, lan can, bình phong (tất cả bằng kim loại).

(210) **4-2018-26383**

(540)



(220) 07.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A25.3.3; 26.11.3; 1.15.23; 9.1.10

(591) Cam, cam nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH VIETPACK (VN)
285/9 Trịnh Đình Trọng, phường Hòa
Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

(210) **4-2018-26384**

(540)



(220) 07.08.2018

(441) 25.10.2018

(591) Trắng, xanh tím than, vàng nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ HOÀNG
AN (VN)
Số nhà 337, đường Long Hưng, tổ 28,
phường Hoàng Diệu, thành phố Thái
Bình, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 11: Vòi sen, bồn tắm, bệ xí, chậu sứ (sử dụng trong nhà vệ sinh gắn cố định), bồn
mát xa (sử dụng trong nhà vệ sinh).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, giới thiệu sản phẩm: vòi sen, bồn tắm, bệ xí, chậu sứ (sử dụng trong nhà vệ sinh), bồn mát xa (sử dụng trong nhà vệ sinh), chậu rửa bát, gương và phụ kiện phòng tắm.

(210) **4-2018-26385**

(540)



(220) 07.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.4.3; 26.15.15; 26.1.1; A26.11.8

(591) Xanh ngọc, xanh dương, xanh dương đậm, đỏ, xanh dương nhạt, vàng, trắng, xám.

(731) CÔNG TY TNHH FUJI VIỆT NAM (VN)

Thôn Bình Dỵ, xã Kỳ Sơn, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 19: Ngói xi măng màu các loại dùng trong xây dựng như: ngói chính phẳng, ngói rìa trái, ngói rìa phải, ngói cuối mái, ngói nóc, ngói cuối nóc.

(210) **4-2018-26386**

(540)



(220) 07.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.4.1

(591) Trắng, nâu, vàng, đỏ đỏ.

(731) LÊ ĐÌNH TIẾN (VN)

20 đường số 4, phường Linh Tây, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống; nhà nghỉ du lịch.

(210) **4-2018-26387**

(540)



(220) 07.08.2018

(441) 25.10.2018

(591) Trắng, vàng.

(731) TRẦN NGỌC PHƯƠNG (VN)

Ấp 4, xã Xuân Tâm, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thủy tinh.

Nhóm 45: Lập kế hoạch và tổ chức hôn lễ; tổ chức các buổi lễ tôn giáo; dịch vụ môi giới hôn nhân.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-26388**

(540)



(220) 07.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.5.1; 25.5.25

(591) Trắng, xanh nước biển, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH TỰ ĐỘNG HỮU NGHỊ (VN)

36A, đường D2, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: thang máy, cầu thang tự động, thiết bị báo động hỏa hoạn, thiết bị làm lạnh, thiết bị điều hòa không khí, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống điện dân dụng và công nghiệp; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh cho các dự án xây dựng; tư vấn quản lý kinh doanh.

Nhóm 37: Lắp đặt, sửa chữa và bảo trì: thang máy, cầu thang tự động, thiết bị báo động hỏa hoạn, thiết bị làm lạnh, thiết bị điều hòa không khí, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống điện dân dụng và công nghiệp.

Nhóm 42: Dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào việc thiết kế, xây dựng và điều hành máy móc, các dịch vụ công cộng như: đường, cầu, thiết bị điện; tiến hành nghiên cứu dự án kỹ thuật; thiết lập các bản vẽ xây dựng.

(210) **4-2018-26390**

(540)



(220) 07.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 5.7.3; 26.1.1; A26.1.18

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT PHUCH HUY (VN)

27/8 ụ Ghe, khu phố 2, phường Tam Phú, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: trà sữa hòa tan (trên sơ sở trà), bánh kẹo, trà (chè), tiêu hạt (gia vị), kem chuối, kem tươi các loại, gừng xay mật ong.

(210) **4-2018-26391**

(540)



(220) 07.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 4.3.3; 4.3.20; A1.5.3

(591) Xanh đậm, xanh nhạt, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU QUANG DANH (VN)

64J1 đường DD7- 1, phường Tân Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy hàn; lưới cắt (bộ phận của máy móc).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-26392**

(220) 07.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THẢO DUỘC
THIÊN THẢO (VN)

KIM THIÊN

156 đường Việt Hưng, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sản chế và Nhãn hiệu Việt Nam (SANVIC CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng cho y tế.

(210) **4-2018-26393**

(220) 07.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(531) A24.17.6; 24.17.5

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THẢO DUỘC
THIÊN THẢO (VN)

D-REVIE+

156 đường Việt Hưng, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sản chế và Nhãn hiệu Việt Nam (SANVIC CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng cho y tế.

(210) **4-2018-26395**

(220) 07.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(591) Xanh lam sẫm.

ANYONE TEA

(731) KHỔNG MINH QUÝ (VN)

13 Tản Đà, Tân Dân, Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 32: Đồ uống hỗn hợp, không có cồn; đồ uống không cồn; đồ uống không cồn có hương vị trà; đồ uống ép từ quả không chứa cồn; nước sinh tố; xi-rô dùng cho đồ uống.

(210) **4-2018-26396**

(220) 07.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(591) Đen, xanh dương.

QEE TREE
KINGPHAR

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KINGPHAR
VIỆT NAM (VN)

B58 đường Nguyễn Thị Định, KĐT Trung Hòa Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; son môi; phấn trang điểm; kem trang điểm; mỹ phẩm dùng để chăm sóc da.

Nhóm 05: Dược phẩm dùng cho người; kem bôi ngoài da chứa thuốc.

(210) **4-2018-26397**

(540)



(220) 07.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 1.15.15; 26.13.1

(591) Xanh dương đậm, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH VAL MAKING (VN)

Số 236-238 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Thủy hải sản sơ chế (đông lạnh, sấy khô): cá, tôm, cua, mực, bạch tuộc; thực phẩm chế biến từ thủy hải sản: cá, tôm, cua, mực, bạch tuộc.

Nhóm 31: Thủy hải sản tươi sống (còn sống): cá, tôm, cua, mực, bạch tuộc.

(210) **4-2018-26398**

(540)

HOÀNG NA

(220) 07.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) HOÀNG THẾ SƠN (VN)

Số 10 đường 3/2, tổ dân phố 5A, thị trấn Đa Tả, huyện Đa Tả, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 29: Hạt điều chế biến; hạt điều sơ chế và bảo quản.

(210) **4-2018-26399**

(540)



(220) 07.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.4.4; 26.4.7; 26.7.25; A18.5.7; A25.7.4

(591) Trắng, xanh lá cây, đỏ.

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN VIỆT NAM THỊNH VƯỢNG (VPBANK) (VN)

Số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 09: Thẻ ATM; thẻ ghi nợ; thẻ tín dụng; phần mềm ngân hàng [đã được ghi sẵn].

Nhóm 35: Tư vấn lập hồ sơ mời thầu; tư vấn nghiệp vụ thương mại; lập các báo cáo thống kê kế toán (lập bản thanh toán); quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng [cửa hàng tư vấn người tiêu dùng]; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác]; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; biên tập số liệu thống kê; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính.

Nhóm 36: Phân tích tài chính; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ ngân hàng trực tuyến (dịch vụ ngân hàng tại nhà); đầu tư vốn; kiểm tra ngân phiếu [séc thanh toán]; nghiệp vụ thanh toán [tài chính]; tư vấn tài chính; tư vấn về bảo hiểm; dịch vụ thẻ tín dụng; dịch vụ phát hành thẻ tín dụng; dịch vụ thẻ ghi nợ; dịch vụ đổi tiền; định giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản]; quản lý tài chính; dịch vụ tài chính; dịch chuyển vốn bằng điện tử; cung cấp thông tin tài chính; trả góp; phát hành trái phiếu có giá trị; phát hành ngân phiếu [séc] du lịch; cho vay tín chấp (vay không cần tài sản bảo đảm); cho vay [tài chính]; ngân hàng thế chấp (ngân hàng cầm cố bất động sản); quỹ tương hỗ [quỹ hỗ trợ đầu tư]; dịch vụ quỹ tiết kiệm; bảo đảm tài chính; môi giới; chứng khoán; dịch vụ môi giới chứng khoán; thông tin giá cả thị trường chứng khoán; niêm yết giá ở sở giao dịch chứng khoán; tư vấn đầu tư chứng khoán; cung cấp thông tin về tài chính chứng khoán; dịch vụ kinh doanh chứng khoán; quản lý dự án đầu tư xây dựng.

Nhóm 38: Dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet; truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; cung cấp diễn đàn trực tuyến; thông tin liên lạc bằng máy vi tính; dịch vụ cung cấp nhật ký điện tử (blogs) trên internet.

(210) **4-2018-26400**

(220) 07.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(531) A18.5.7; 26.4.1; 26.4.4; 26.3.4

(591) Trắng, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xám, đỏ.



(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN VIỆT NAM THỊNH VƯỢNG (VPBANK) (VN)

Số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 09: Thẻ ATM; thẻ ghi nợ; thẻ tín dụng; phần mềm ngân hàng [đã được ghi sẵn].

Nhóm 35: Tư vấn lập hồ sơ mời thầu; tư vấn nghiệp vụ thương mại; lập các báo cáo thống kê kế toán (lập bản thanh toán); quản lý thương mại việc li - xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng [cửa hàng tư vấn người tiêu dùng]; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác]; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; biên tập số liệu thống kê; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính.

Nhóm 36: Phân tích tài chính; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ ngân hàng trực tuyến (dịch vụ ngân hàng tại nhà); đầu tư vốn; kiểm tra ngân phiếu [séc thanh toán]; nghiệp vụ thanh toán [tài chính]; tư vấn tài chính; tư vấn về bảo hiểm; dịch vụ thẻ tín dụng; dịch vụ phát hành thẻ tín dụng; dịch vụ thẻ ghi nợ; dịch vụ đổi tiền; định giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản]; quản lý tài chính; dịch vụ tài chính; dịch chuyển vốn bằng điện tử;

cung cấp thông tin tài chính; trả góp; phát hành trái phiếu có giá trị; phát hành ngân phiếu [séc] du lịch; cho vay tín chấp (vay không cần tài sản bảo đảm); cho vay [tài chính]; ngân hàng thế chấp (ngân hàng cầm cố bất động sản); quỹ tương hỗ [quỹ tương hỗ đầu tư]; dịch vụ quỹ tiết kiệm; bảo đảm tài chính; môi giới chứng khoán; dịch vụ môi giới chứng khoán; thông tin giá cả thị trường chứng khoán; niêm yết giá ở sở giao dịch chứng khoán; tư vấn đầu tư chứng khoán; cung cấp thông tin về tài chính chứng khoán; dịch vụ kinh doanh chứng khoán; quản lý dự án đầu tư xây dựng.

Nhóm 38: Dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet; truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; cung cấp diễn đàn trực tuyến; thông tin liên lạc bằng máy vi tính; dịch vụ cung cấp nhật ký điện tử (blogs) trên internet.

(210) **4-2018-26401**

(540)



(220) 07.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A18.5.7; 26.4.1; 26.4.4; 26.3.4

(591) Trắng, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, ghi, đỏ tươi.

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN VIỆT NAM THỊNH VƯỢNG (VPBANK) (VN)

Số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 09: Thẻ ATM; thẻ ghi nợ; thẻ tín dụng; phần mềm ngân hàng [đã được ghi sẵn].

Nhóm 35: Tư vấn lập hồ sơ mời thầu; tư vấn nghiệp vụ thương mại; lập các báo cáo thống kê kế toán (lập bản thanh toán); quản lý thương mại việc li - xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng [cửa hàng tư vấn người tiêu dùng]; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác]; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; biên tập số liệu thống kê; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính.

Nhóm 36: Phân tích tài chính; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ ngân hàng trực tuyến (dịch vụ ngân hàng tại nhà); đầu tư vốn; kiểm tra ngân phiếu [séc thanh toán]; nghiệp vụ thanh toán [tài chính]; tư vấn tài chính; tư vấn về bảo hiểm; dịch vụ thẻ tín dụng; dịch vụ phát hành thẻ tín dụng; dịch vụ thẻ ghi nợ; dịch vụ đổi tiền; định giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản]; quản lý tài chính; dịch vụ tài chính; dịch chuyển vốn bằng điện tử; cung cấp thông tin tài chính; trả góp; phát hành trái phiếu có giá trị; phát hành ngân phiếu [séc] du lịch; cho vay tín chấp (vay không cần tài sản bảo đảm); cho vay [tài chính]; ngân hàng thế chấp (ngân hàng cầm cố bất động sản); quỹ tương hỗ [quỹ tương hỗ đầu tư]; dịch vụ quỹ tiết kiệm; bảo đảm tài chính; môi giới chứng khoán; dịch vụ môi giới chứng khoán; thông tin giá cả thị trường chứng khoán; niêm yết giá ở sở giao dịch chứng khoán; tư vấn đầu tư chứng khoán; cung cấp thông tin về tài chính chứng khoán; dịch vụ kinh doanh chứng khoán; quản lý dự án đầu tư xây dựng.

Nhóm 38: Dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet; truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; cung cấp diễn đàn trực tuyến; thông tin liên lạc bằng máy vi tính; dịch vụ cung cấp nhật ký điện tử (blogs) trên internet.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-26402**

(540)



(220) 07.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A18.5.7; 26.3.4; 26.4.1; 26.4.4

(591) Trắng, xanh lá cây, đỏ tươi, xanh lá cây đậm, ghi.

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN VIỆT NAM THỊNH VƯỢNG (VPBANK) (VN)

Số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 09: Thẻ ATM; thẻ ghi nợ; thẻ tín dụng; phần mềm ngân hàng [đã được ghi sẵn].

Nhóm 35: Tư vấn lập hồ sơ mời thầu; tư vấn nghiệp vụ thương mại; lập các báo cáo thống kê kế toán (lập bản thanh toán); quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng [cửa hàng tư vấn người tiêu dùng]; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác]; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; biên tập số liệu thống kê; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính.

Nhóm 36: Phân tích tài chính; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ ngân hàng trực tuyến (dịch vụ ngân hàng tại nhà); đầu tư vốn; kiểm tra ngân phiếu [séc thanh toán]; nghiệp vụ thanh toán [tài chính]; tư vấn tài chính; tư vấn về bảo hiểm; dịch vụ thẻ tín dụng; dịch vụ phát hành thẻ tín dụng; dịch vụ thẻ ghi nợ; dịch vụ đổi tiền; định giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản]; quản lý tài chính; dịch vụ tài chính; dịch chuyển vốn bằng điện tử; cung cấp thông tin tài chính; trả góp; phát hành trái phiếu có giá trị; phát hành ngân phiếu [séc] du lịch; cho vay tín chấp (vay không cần tài sản bảo đảm); cho vay [tài chính]; ngân hàng thế chấp (ngân hàng cầm cố bất động sản); quỹ tương hỗ [quỹ tương hỗ đầu tư]; dịch vụ quỹ tiết kiệm; bảo đảm tài chính; môi giới chứng khoán; dịch vụ môi giới chứng khoán; thông tin giá cả thị trường chứng khoán; niêm yết giá ở sở giao dịch chứng khoán; tư vấn đầu tư chứng khoán; cung cấp thông tin về tài chính chứng khoán; dịch vụ kinh doanh chứng khoán; quản lý dự án đầu tư xây dựng.

Nhóm 38: Dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet; truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; cung cấp diễn đàn trực tuyến; thông tin liên lạc bằng máy vi tính; dịch vụ cung cấp nhật ký điện tử (blogs) trên internet.

(210) **4-2018-26403**

(540)



(220) 07.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 2.9.14; 19.7.1; 26.1.1

(591) Vàng ánh kim, đen, vàng nâu, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH EURO VIET PERFUMERY (VN)

205/42 Thoại Ngọc Hầu, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Nước hoa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) nước hoa.

- (210) **4-2018-26404** (220) 07.08.2018
(441) 25.10.2018
(540) (531) 7.1.6; A7.1.12; 7.1.24
(591) Vàng cam, nâu, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI TUẤN THÀNH (VN)
287 Hiền Vương, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh



(511) Nhóm 29: Dầu thực vật.

Nhóm 35: Mua bán dầu thực vật.

- (210) **4-2018-26405** (220) 07.08.2018
(441) 25.10.2018
(540) (531) 1.15.15; 26.3.23
(591) Vàng cam.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI TUẤN THÀNH (VN)
287 Hiền Vương, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh



(511) Nhóm 29: Dầu thực vật; mỡ cá.

Nhóm 30: Bột sắn; bột mì.

Nhóm 31: Thức ăn và đồ uống cho động vật.

Nhóm 35: Mua bán dầu thực vật, mỡ cá, bột sắn, bột mì, thức ăn và đồ uống cho động vật.

- (210) **4-2018-26406** (220) 07.08.2018
(441) 25.10.2018
(540) (531) 26.4.1; 25.7.20; 26.11.3; A26.11.12
(591) Hồng, nâu, trắng, đen.
(731) HUỖNH ĐÌNH ANH HUY (VN)
Số 236 Phan Châu Trinh, phường Hải Châu, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng



(511) Nhóm 24: Vải và hàng dệt; rèm che bằng vải dệt hoặc chất dẻo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-26409**

(540)



(220) 07.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.4.4; 26.4.9; 26.2.3

(591) Đen, trắng, xanh da trời.

(731) CÔNG TY TNHH FILLPLAS (VN)

Số 3/98 Đâm Trung, Văn Cao, phường
Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành
phố Hải Phòng

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 01: Chất độn (dùng để sản xuất nhựa); hạt nhựa nhân tạo dạng thô; hóa chất dùng trong công nghiệp; nhựa nhân tạo dạng thô; nhựa tổng hợp dạng thô; hợp chất của bari.

Nhóm 02: Hạt nhựa tự nhiên dạng thô.

Nhóm 17: Hạt nhựa bán thành phẩm dạng thô; nhựa dẻo bán thành phẩm; chất dẻo bán thành phẩm; nhựa nhân tạo bán thành phẩm; nhựa tổng hợp bán thành phẩm.

(210) **4-2018-26410**

(540)



(220) 07.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.11.3; A26.11.12; A3.7.24; A5.3.13

(591) Đen, trắng, xanh da trời, hồng đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ABBEY VIỆT
NAM (VN)

Khu công nghiệp Đông Văn, thị trấn
Đông Văn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà
Nam

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 17: Hạt nhựa bán thành phẩm như: hạt nhựa màu đen (dùng cho ngành công nghiệp nhựa), hạt nhựa tổng hợp màu đen và hạt nhựa tổng hợp có màu (dùng cho ngành công nghiệp nhựa).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo hạt nhựa bán thành phẩm như: hạt nhựa màu đen (dùng cho ngành công nghiệp nhựa) và hạt nhựa tổng hợp màu đen và hạt nhựa tổng hợp có màu (dùng cho ngành công nghiệp nhựa).

(210) **4-2018-26411**

(540)



(220) 07.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 3.7.11; 3.7.16; A3.7.24; 5.3.20

(731) TRẦN THỊ PHỤNG (VN)

Số 97 ấp Thuận Phước, xã Trường Mít,
huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2018-26416**

(220) 07.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(531) A15.9.11; 26.1.2; A19.13.21; A26.11.9

(731) SHIMIZU KENSETSU KABUSHIKI
KAISHA (ALSO TRADING AS
SHIMIZU CORPORATION) (JP)
No. 16-1, Kyobashi 2-Chome, Chuo-ku,
Tokyo, JAPAN



(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N
INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn mài; véc-ni; mực in; sơn lót, chế phẩm bảo vệ kim loại; sơn chịu lửa; phẩm màu; nhựa tự nhiên, dạng thô; bột nhôm dùng để vẽ; sơn phủ; chất pha loãng sơn; thuốc cắn màu; chế phẩm chống ăn mòn, chế phẩm chống gỉ; chất bảo quản gỗ.

(210) **4-2018-26417**

(220) 07.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH KHANG
MINH (VN)

CONSLAB

Khu Công nghiệp Châu Sơn, phường Lê
Hồng Phong, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà
Nam

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
(SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại; ngói, đá lát sàn không bằng kim loại; gạch [vật liệu chịu lửa].

(210) **4-2018-26418**

(220) 07.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(531) A1.1.10; 5.7.3; 5.13.4; 5.13.25

(591) Đỏ, vàng, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP
THỰC PHẨM QUỐC TẾ (VN)



Thôn Yên Phú, xã Giai Phạm, huyện
Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
(SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Bia; hèm bia; đồ uống không có cồn; nước [đồ uống].

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) 4-2018-26419

(540)



(220) 07.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 3.7.10; 3.7.19; 3.7.20; A3.7.24

(591) Vàng đồng, xanh da trời.

(731) BÙI THÁI HÀ (VN)

74 Nguyễn Huệ, khu phố Phú Nghĩa, phường Phú Đức, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước

(511) Nhóm 29: Yến sào; yến sào sơ chế; yến sào tinh chế; thực phẩm làm từ yến sào.

(210) 4-2018-26420

(540)



(220) 07.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 3.5.19; 5.9.15; 5.9.21; 26.1.1

(591) Xanh lá cây đậm, nâu, trắng, đỏ, hồng, vàng, đen, xanh lá cây.

(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ CHẾ BIẾN ỚT VÀ GIA VỊ TÀI LỘC (VN)

Số 380, đường Võ Văn Điều, ấp Trung Bình, xã Trung Lập Thượng, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Gia vị để cải thiện hương vị thực phẩm: tương ớt.

(210) 4-2018-26421

(540)



(220) 07.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A1.1.2; A1.1.9; 1.1.14

(591) Xanh lá cây, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH HÓA CHẤT HỒNG ĐĂNG SÀI GÒN (VN)

17/37 đường số 1, khu phố 2, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật Hợp danh bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 04: Dầu để bôi trơn; mỡ để bôi trơn; dầu nhờn; chất phụ gia, không phải hóa chất, dùng cho nhiên liệu động cơ; dầu công nghiệp; dầu động cơ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-26422**

(540)



(220) 07.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 3.2.1; 8.3.3; 5.3.11; A5.3.14

(591) Nâu, vàng, vàng nhạt, đỏ, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TUỒNG AN (VN)

Lầu 10, tòa nhà Empress Tower, số 138 - 142 đường Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 29: Dầu ăn; dầu ăn thực vật; bơ thực vật.

(210) **4-2018-26423**

(540)

CITI CASH BACK

(220) 07.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) CITIGROUP INC. (US)

388 Greenwich Street, New York, New York 10013, United States of America

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Đẩy mạnh bán hàng hóa và dịch vụ đến người khác thông qua thẻ tín dụng, chương trình tri ân khách hàng truyền thống, chương trình tặng thưởng và chương trình xóa nợ; đẩy mạnh việc bán gói sản phẩm thẻ tín dụng bằng việc thực hiện các chương trình khuyến mãi; đẩy mạnh việc bán tài khoản tài chính theo gói bằng việc thực hiện các chương trình khuyến mãi; tổ chức chương trình làm hài lòng khách hàng sử dụng thẻ tín dụng truyền thống và chương trình tặng thưởng, cụ thể là thưởng tiền mặt và các hình thức khác của xóa nợ cho người dùng thẻ tín dụng; dịch vụ marketing trong lĩnh vực tài chính, bảo hiểm và đầu tư; dịch vụ báo cáo về số lượng khách hàng sử dụng thẻ tín dụng và cảnh báo về sự thay đổi trong báo cáo; tổ chức các chương trình tặng thưởng có giá trị tài chính và chương trình khuyến mãi để đẩy mạnh việc mở và duy trì gói sản phẩm tài chính, bao gồm tài khoản tín dụng khách hàng và tài khoản nợ; quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; dịch vụ chức năng văn phòng, cụ thể là nhắc nhở buổi hẹn, dịch vụ sắp xếp lịch hẹn, bản ghi thông báo.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính và dịch vụ ngân hàng, cụ thể là phát hành thẻ tín dụng; dịch vụ vay và cho vay cho mục đích thương mại và tiêu dùng; môi giới bất động sản; dịch vụ ủy thác tài chính; quản lý, lập kế hoạch và tư vấn về bất động sản và tín dụng; dịch vụ cố vấn đầu tư, tư vấn quỹ đầu tư và dịch vụ cố vấn chứng khoán; dịch vụ mua bán và môi giới chứng khoán cho người khác; thực hiện giao dịch tài chính bảo đảm, cụ thể là chuyển vốn điện tử, giao dịch tiền mặt điện tử, giao dịch thẻ tín dụng điện tử, thanh toán hóa đơn điện tử và ghi nợ điện tử; dịch vụ bảo hiểm cụ thể là hợp đồng bảo hiểm và môi giới bảo hiểm tài sản, bảo hiểm thương tật, bảo hiểm nhân thọ và hợp đồng thanh toán phí bảo hiểm thường niên; cung cấp thông tin và tin tức tương tác trực tuyến về ngành tài chính và bảo hiểm qua mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ bảo hiểm; dịch vụ tài chính; dịch vụ tiền tệ; dịch vụ bất động sản cụ thể là định giá, đánh giá, cho thuê, đại lý bất động sản, và quản lý bất động sản.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210)	4-2018-26424	(220)	07.08.2018
		(441)	25.10.2018
(540)		(731)	CITIGROUP INC. (US) 388 Greenwich Street, New York, New York 10013, United States of America
	CITI PREMIERMILES	(740)	Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Đẩy mạnh bán hàng hóa và dịch vụ đến người khác thông qua thẻ tín dụng, chương trình tri ân khách hàng truyền thống, chương trình tặng thưởng và chương trình xóa nợ cho khách hàng; đẩy mạnh việc bán gói sản phẩm thẻ tín dụng bằng việc thực hiện các chương trình khuyến mãi; đẩy mạnh việc bán tài khoản tài chính theo gói bằng việc thực hiện các chương trình khuyến mãi; tổ chức chương trình tri ân khách hàng sử dụng thẻ tín dụng truyền thống và chương trình tặng thưởng, cụ thể là tặng thưởng tiền mặt và các hình thức khác của xóa nợ cho người dùng thẻ tín dụng; dịch vụ marketing trong lĩnh vực tài chính, bảo hiểm và đầu tư; dịch vụ báo cáo về số lượng khách hàng sử dụng thẻ tín dụng và cảnh báo về sự thay đổi trong báo cáo; tổ chức các chương trình tặng thưởng có giá trị tài chính và chương trình khuyến mãi để đẩy mạnh việc mở và duy trì gói sản phẩm tài chính, bao gồm tài khoản tín dụng và tài khoản nợ của khách hàng; quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; dịch vụ chức năng văn phòng, cụ thể là nhắc nhở buổi hẹn, dịch vụ sắp xếp lịch hẹn, bản ghi thông báo.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính và dịch vụ ngân hàng, cụ thể là phát hành thẻ tín dụng; dịch vụ vay và cho vay cho mục đích thương mại và tiêu dùng; môi giới bất động sản; dịch vụ ủy thác tài chính; quản lý, lập kế hoạch và tư vấn về bất động sản và tín dụng; dịch vụ cố vấn đầu tư; tư vấn đầu tư và tư vấn quỹ; dịch vụ mua bán và môi giới chứng khoán cho người khác; thực hiện giao dịch tài chính bảo đảm, cụ thể là chuyển vốn điện tử, giao dịch tiền mặt điện tử, giao dịch thẻ tín dụng điện tử, thanh toán hóa đơn điện tử và ghi nợ điện tử; dịch vụ bảo hiểm cụ thể là hợp đồng bảo hiểm và môi giới hợp đồng bảo hiểm; bảo hiểm thương tật; bảo hiểm nhân thọ và hợp đồng thanh toán phí bảo hiểm thường niên; cung cấp thông tin và tin tức tương tác trực tuyến về ngành tài chính và bảo hiểm qua mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ bảo hiểm; dịch vụ tài chính; dịch vụ tiền tệ; dịch vụ bất động sản cụ thể là định giá, đánh giá, cho thuê, đại lý bất động sản, và quản lý bất động sản.

(210)	4-2018-26425	(220)	07.08.2018
		(441)	25.10.2018
(540)		(531)	26.1.1; A26.1.18; 1.15.15; 25.1.9
		(591)	Đỏ, vàng, vàng nhạt, vàng đậm, vàng đồng, xanh dương đậm, trắng.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM (VINAMILK) (VN) Số 10, đường Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa; sữa đặc; sữa bột (không dành cho trẻ em); sữa đậu nành; sữa chua; váng sữa; kem (sản phẩm sữa); pho mai; bơ; bơ thực vật; bột dinh dưỡng

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

có chứa sữa (sữa là chủ yếu); đồ uống có sữa là thành phần chủ yếu; đồ ăn có sữa là thành phần chủ yếu.

(210) **4-2018-26426**

(540)



(220) 07.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 1.15.15; 26.1.1; A26.1.18; 25.1.9

(591) Đỏ, vàng, vàng nhạt, vàng đậm, vàng đồng, xanh dương đậm, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM (VINAMILK) (VN)

Số 10, đường Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa; sữa đặc; sữa bột (không dành cho trẻ em); sữa đậu nành; sữa chua; váng sữa; kem (sản phẩm sữa); pho mai; bơ; bơ thực vật; bột dinh dưỡng có chứa sữa (sữa là chủ yếu); đồ uống có sữa là thành phần chủ yếu; đồ ăn có sữa là thành phần chủ yếu.

(210) **4-2018-26427**

(540)

CITIMANAGER

(220) 07.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) CITIGROUP INC. (US)

388 Greenwich Street, New York, New York 10013, United States of America

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ bảo hiểm; dịch vụ tài chính; dịch vụ tiền tệ; dịch vụ bất động sản, cụ thể là dịch vụ đại lý bất động sản, môi giới, mua, quản lý, định giá và cho thuê bất động sản; dịch vụ tài chính, cụ thể là dịch vụ duy trì, quản lý và báo cáo về chương trình tín dụng, và thông tin tài chính về dịch vụ, hàng hóa và các nhà cung cấp được chấp thuận trong lĩnh vực du lịch, phí tổn và mua hàng của công ty, tặng thẻ tín dụng và giảm giá; dịch vụ tạo điều kiện thuận lợi giao dịch tài chính bảo đảm, cụ thể là chuyển vốn điện tử, giao dịch tiền mặt điện tử, giao dịch thẻ tín dụng điện tử, thanh toán hóa đơn điện tử, và giao dịch ghi nợ điện tử.

(210) **4-2018-26428**

(540)



(220) 07.08.2018

(441) 25.10.2018

(591) Xanh lá cây đậm, trắng.

(731) TRẦN NGỌC HUỠNG (VN)

Số nhà 19, ngõ 38, đường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà (chè); bột sắn; mật ong.

(210) **4-2018-26429**

(220) 07.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

EXDOZOL

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
ME DI SUN (VN)

Số 521, khu phố An Lợi, phường Hòa
Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-26430**

(220) 07.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

DUCASTI

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
ME DI SUN (VN)

Số 521, khu phố An Lợi, phường Hòa
Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-26431**

(220) 07.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

TADUFIX

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
ME DI SUN (VN)

Số 521, khu phố An Lợi, phường Hòa
Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) 4-2018-26432

(220) 07.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
ME DI SUN (VN)

MEDLIZINE

Số 521, khu phố An Lợi, phường Hòa
Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) 4-2018-26433

(220) 07.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018



(591) Trắng, đen, vàng, đen xám.

(731) NGUYỄN THỊ TRANG (VN)

Số 2 ngõ 441/1/3 Vũ Hữu, phường Thanh
Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố
Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán thực phẩm đã qua chế biến như: bánh cuốn, bún bò, hủ tiếu, bánh canh, chè, xôi, bánh nậm, bánh bèo, bánh cam, bánh bột lọc, bánh hời, cơm tấm, cơm hến, phở, miến xào.

(210) 4-2018-26434

(220) 07.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THƯỜNG MẠI DƯỢC PHẨM HOÀNG
GIA (VN)

TOMOLIP

A23, Nơ 9, khu đô thị mới Định Công,
phường Định Công, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-26435**

(540)



(220) 07.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A1.1.10; A1.1.2; 26.3.1

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VĂN THƯ VÀ LƯU TRỮ VIỆT NAM (VN)
Số 99 đường Võ Chí Công, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ lưu trữ ở dạng vật lý tài liệu và dữ liệu dạng điện tử.

(210) **4-2018-26436**

(540)



(220) 07.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.4.2; A26.11.7; A25.7.21

(731) HỘ KINH DOANH LILY EYEWEAR (VN)

Số 18 ngõ 497 Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ và xuất nhập khẩu kính đeo mắt, tóc giả, quần áo thời trang, túi xách, mũ.

(210) **4-2018-26437**

(540)



(220) 07.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.1; 1.15.23

(591) Xanh dương, trắng, đen, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU HOÀNG QUÂN (VN)

Số 88B đường 51, phường 14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Máy đếm tiền; máy bó tiền; máy soi tiền giả.

(210) **4-2018-26438**

(540)



(220) 07.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.5.1; A1.1.5

(591) Vàng, xanh lá cây, cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM NĂM CHÂU (VN)

K183B/06 Trần Thái Tông, phường An Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 29: Củ quả sấy dẻo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ củ quả sấy dẻo.

(210) **4-2018-26439**

(220) 07.08.2018

(540)

PHỐ ĐÁ ĐẸP

(441) 25.10.2018

(731) MAI VÕ VĂN VIỄN (VN)

336 Phạm Hùng, thôn Miếu Bông, xã Hòa Phước, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng trang trí phi kim loại, đá ốp lát, đá trang trí.

(210) **4-2018-26441**

(220) 07.08.2018

(540)



(441) 25.10.2018

(531) A11.3.4; 26.1.1; 5.7.1

(591) Nâu đậm, nâu nhạt, trắng.

(731) NGUYỄN BÁ DƯƠNG (VN)

362 Kinh Dương Vương, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở cà phê, trà.

(210) **4-2018-26442**

(220) 07.08.2018

(540)



(441) 25.10.2018

(531) 26.4.2; 26.4.7

(591) Trắng, đen, ghi xám.

(731) CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD (VN)

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 19: Bột trét tường; vữa dùng trong xây dựng; bột chống thấm dùng trong xây dựng; lớp lót tường; lớp phủ vật liệu xây dựng; vữa lỏng để trét kẽ hở tường.

(210) **4-2018-26443**

(220) 07.08.2018

(540)



(441) 25.10.2018

(531) 26.4.2; 26.4.7

(591) Trắng, đen, ghi xám.

(731) CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD (VN)

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 19: Bột trét tường; vữa dùng trong xây dựng; bột chống thấm dùng trong xây dựng; lớp lót tường; lớp phủ vật liệu xây dựng; vữa lỏng để trét kẽ hở tường.

(210) **4-2018-26444**

(540)



(220) 07.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.4.2; 26.4.7

(591) Trắng, đen, ghi xám.

(731) CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD (VN)

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 19: Bột trét tường; vữa dùng trong xây dựng; bột chống thấm dùng trong xây dựng; lớp lót tường; lớp phủ vật liệu xây dựng; vữa lỏng để trét kẽ hở tường.

(210) **4-2018-26445**

(540)



(220) 07.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.4.3; 26.4.9

(731) CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD (VN)

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 19: Bột trét tường; vữa dùng trong xây dựng; bột chống thấm dùng trong xây dựng; lớp lót tường; lớp phủ vật liệu xây dựng; vữa lỏng để trét kẽ hở tường.

(210) **4-2018-26447**

(540)

TOPLOGO

(220) 07.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) HỒ TRỌNG MINH (VN)

Số 22, ngõ 186, phố Ngọc Hà, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 42: Thiết kế đồ họa nghệ thuật; thiết kế kiến trúc; thiết kế công nghiệp; thiết kế mỹ thuật ứng dụng; tư vấn thiết kế mỹ thuật ứng dụng; cung cấp các thông tin về thiết kế mỹ thuật ứng dụng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-26448**

(220) 07.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731) NGUYỄN HỮU TIN (VN)

PANASTAR

Xóm Miếu, thôn Tam Tảo, xã Phú Lâm,
huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước; bếp từ; bếp gas; nồi cơm điện; bình nóng lạnh; cây nước nóng lạnh.

(210) **4-2018-26449**

(220) 07.08.2018

(540)

Vạn Lợi

(441) 25.10.2018

(731) VŨ CÔNG DŨNG (VN)

Số 87 phố Hàng Gai, phường Hàng Gai,
quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Đồ gỗ nội thất (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), đồ thủ công mỹ nghệ bằng gỗ, mây, tre, cói.

Nhóm 21: Đồ sứ để chứa đựng; đồ gốm để chứa đựng; đồ trang trí bằng sứ.

Nhóm 24: Lụa tơ tằm; vải tơ nhân tạo.

Nhóm 26: Đồ thêu (thuộc nhóm này); ren (đăng ten).

Nhóm 35: Mua bán: đồ gỗ, các mặt hàng thủ công mỹ nghệ, các sản phẩm tơ lụa và hàng thêu ren.

(210) **4-2018-26450**

(220) 07.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(531) 1.15.5; 26.1.1; A26.11.12; A26.11.8

(591) Đỏ, xanh da trời, trắng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
CENTRAL PLAZA MỸ THO THIÊN
HỘ (VN)



15B- 19 đường Ba Mươi Tháng Tư,
phường 1, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền
Giang

(740) Công ty Cổ phần PHANLAW
VIETNAM (PHANLAW VIETNAM
JSC)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh tòa nhà văn phòng, khu căn hộ, trung tâm thương mại trong đô thị; quản lý dự án kinh doanh cho các dự án xây dựng; quảng cáo; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

Nhóm 36: Dịch vụ cho thuê bất động sản (nhà ở, văn phòng, trung tâm thương mại); mua bán bất động sản, dịch vụ quản lý tòa nhà (bất động sản); định giá bất động sản; môi giới bất động sản; tư vấn bất động sản.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà nghỉ; nhà hàng ăn uống; quán rượu (bar); dịch vụ cho thuê hội trường hội nghị, phòng cưới.

(210) **4-2018-26451**

(220) 07.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(531) 1.15.5; 26.1.1; A26.11.12

(591) Đỏ, xanh da trời, trắng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
CENTRAL PLAZA MỸ THO THIÊN
HỘ (VN)

15B- 19 đường Ba Mươi Tháng Tư,
phường 1, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền
Giang



(740) Công ty Cổ phần PHANLAW
VIETNAM (PHANLAW VIETNAM
JSC)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh tòa nhà văn phòng, khu căn hộ, trung tâm thương mại trong đô thị; quản lý dự án kinh doanh cho các dự án xây dựng; quảng cáo; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; dịch vụ mua bán: xăng, dầu, nhiên liệu rắn, lỏng, khí.

Nhóm 36: Dịch vụ cho thuê bất động sản (nhà ở, văn phòng, trung tâm thương mại); mua bán bất động sản; dịch vụ quản lý tòa nhà (bất động sản); định giá bất động sản; môi giới bất động sản; tư vấn bất động sản.

(210) **4-2018-26452**

(220) 07.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.11

(731) JONNESWAY ENTERPRISE CO.,
LTD. (TW)

F1.6th-9, No.51, Sec.2, Keelung Road,
Taipei, Taiwan



(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Hộp bằng kim loại thường; hòm bằng kim loại; kẹp giữ bằng kim loại cho dây cáp và ống dẫn; ống bọc ngoài [vật liệu kim loại]; bể chứa bằng kim loại; hộp đựng dụng cụ bằng kim loại [hộp rỗng]; tủ đựng dụng cụ bằng kim loại [tủ rỗng]; vấu kẹp ê tô bằng kim loại.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) 4-2018-26453

(220) 07.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) SHENZHEN TORRAS TECHNOLOGY CO.,LTD. (CN)

RM 1709, 17F, BLK C, Zhantao Technology BLDG, Minzhi Avenue, Minzhi ST, Longhua DIST, Shenzhen CHINA

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

TORRAS

(511) Nhóm 09: Bao đựng điện thoại di động; bộ đổi điện cho phích cắm điện; dây cáp dữ liệu, điện; tai nghe; thiết bị nạp ắc quy; giá đỡ chuyên dụng cho điện thoại di động; thiết bị và máy âm thanh; thiết bị ngoại vi máy vi tính; gậy dùng để tự chụp ảnh [gậy cầm tay]; màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh.

(210) 4-2018-26454

(220) 07.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) SHENZHEN RANVOO DIGITAL TECHNOLOGY CO.,LTD. (CN)

RM 1605, 16F, BLK C, Zhantao Technology BLDG, Minzhi Avenue, Minzhi ST, Longhua DIST, Shenzhen CHINA

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

RANVOO

(511) Nhóm 09: Bao đựng điện thoại di động; bộ đổi điện cho phích cắm điện; dây cáp dữ liệu, điện; tai nghe; thiết bị nạp ắc quy; giá đỡ chuyên dụng cho điện thoại di động; thiết bị và máy âm thanh; thiết bị ngoại vi máy vi tính; gậy dùng để tự chụp ảnh [gậy cầm tay]; màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh.

(210) 4-2018-26455

(220) 07.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(531) 25.1.25; A1.1.10; A1.1.5

(731) BRONCO WINE COMPANY (US)

6342 Bystrum Road, Ceres, California United States 95307

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)



(511) Nhóm 33: Rượu vang.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-26456**

(540)



(220) 07.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 4.5.2; 4.5.3; A2.1.23

(731) U.E.S NUTRIFARMER SDN. BHD.
(MY)

F-7-21, IOI Boulevard, Jalan Kenari 5,
Bandar Puchong Jaya, 47170 Puchong,
Selangor Darul Ehsan, Malaysia

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 10: Thiết bị điện y khoa dùng cho liệu pháp điều trị chứng rối loạn xương không xâm lấn; thiết bị điện y khoa dùng trong điều trị; thiết bị sóng điện từ sử dụng trong điều trị y tế; thiết bị nhiệt dùng trong trị liệu; thiết bị trị liệu bằng sức nóng; thiết bị trị liệu y tế; thiết bị trị liệu hô hấp; thiết bị điều trị bằng nước cho mục đích y tế; thiết bị điều trị bằng sóng âm; thiết bị dùng cho trị liệu; đệm hơi dùng cho mục đích y tế; đệm lót hơi dùng cho mục đích y tế; gối hơi dùng cho mục đích y tế; chăn điện cho mục đích y tế; giường được thiết kế đặc biệt cho mục đích y tế; nệm dùng cho mục đích y tế; nệm dùng cho việc sinh nở.

(210) **4-2018-26457**

(540)

AQUA CHEM

(220) 07.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) LÊ VĂN HÀO (VN)

P2842 toà nhà VP6, bán đảo Linh Đàm,
phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần &
Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị làm nóng nước; thiết bị lọc nước; nồi hơi [không phải bộ phận của máy]; dụng cụ nấu nướng dùng điện; bếp nấu; quạt hơi nước.

(210) **4-2018-26458**

(540)



GUANYINSHAN

(220) 07.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 5.5.16; A5.5.20; 1.15.5; 2.1.22; 2.3.22;
22.5.10

(731) HUANG GANBO (CN)

Unit 601, Jing Bei Nan 10, 1008 Huang
Bei Road, Luohu District, Shenzhen,
Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần &
Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 39: Cung cấp dịch vụ dẫn đường cho xe cộ nhằm mục đích du lịch; hướng dẫn khách du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan; sắp xếp các chuyến du lịch; chuyển phát hoa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-26459**

(540)



(220) 07.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.4.2; 26.13.25

(591) Trắng, cam.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ LUX W FASHION (VN)
250 Cách Mạng Tháng 8, phường 10,
quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; mũ; giày; dép.

(210) **4-2018-26460**

(540)



(220) 07.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A5.5.20; A5.5.21; A24.15.11; 24.15.21

(591) Đỏ, trắng, cam.

(731) DƯƠNG VĂN SINH (VN)
70/46 tổ 3, khu phố 6, thị trấn Phước
Vĩnh, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 09: Ấc quy điện; bình ắc quy; thiết bị sạc cho ắc quy điện; tấm điện cực cho ắc quy.

(210) **4-2018-26461**

(540)

SINH TECH

(220) 07.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) DƯƠNG VĂN SINH (VN)
70/46 tổ 3, khu phố 6, thị trấn Phước
Vĩnh, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 09: Ấc quy điện; bình ắc quy; thiết bị sạc cho ắc quy điện; tấm điện cực cho ắc quy.

(210) **4-2018-26462**

(540)



(220) 07.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 9.9.1; A9.9.3; A9.9.11

(731) HỘ KINH DOANH GIÀY PHONG
CÁCH (VN)
1070 đường quốc lộ 1A, khu phố 5,
phường Linh Trung, quận Thủ Đức,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: giày, dép.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-26463**

(540)



(220) 07.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A5.5.20; A5.5.21; 1.15.5; 2.1.22

(731) HUANG GANBO (CN)

Unit 601, Jing Bei Nan 10, 1008 Huang
Bei Road, Luohu District, Shenzhen,
Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần &
Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 39: Cung cấp dịch vụ dẫn đường cho xe cộ nhằm mục đích du lịch; hướng dẫn khách du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan; sắp xếp các chuyến du lịch; chuyển phát hoa.

(210) **4-2018-26464**

(540)



(220) 07.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 18.3.2; 26.4.3

(591) Trắng, đỏ đậm, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ BẤT ĐỘNG
SẢN ĐẤT CẢNG (VN)

BT Nguyệt Quế 8-09, khu đô thị
Vinhomes Riverside The Harmony,
phường Phúc Đông, quận Long Biên,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần &
Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đấu giá bất động sản; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm.

Nhóm 36: Quản lý bất động sản; tư vấn đầu tư; môi giới bất động sản; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản; cho thuê bất động sản.

(210) **4-2018-26465**

(540)

CENTURAL

(220) 07.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) NGUYỄN VĂN TỰ (VN)

Thôn Sa Hạ, xã Hoàng Nam, huyện
Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh
(VIPCO)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-26466**

(540)



(220) 07.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.4.2; 26.4.7

(591) Đen, trắng, ghi xám.

(731) CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD (VN)

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Keo dán dùng trong công nghiệp; keo chống thấm; hợp chất chống thấm; hóa chất chống thấm; silicon; chất kết dính dùng cho gạch ốp tường và nền.

(210) **4-2018-26467**

(540)



(220) 07.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.4.3; 26.4.9

(731) CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD (VN)

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn; vec-ni; dầu bóng; sơn chịu lửa.

(210) **4-2018-26468**

(540)



(220) 07.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.4.3; 26.4.9

(731) CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD (VN)

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn; vec-ni; dầu bóng; sơn chịu lửa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-26469**

(540)



(220) 07.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A1.1.10; 5.7.3; 5.13.4; 3.7.1; A14.5.2;
14.5.21; 14.5.23

(591) Vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN AN NINH VÀ
THƯƠNG MẠI PHÚC CUÔNG (VN)
Số 40, ngõ 4, phố Cầu Am, tổ dân phố
Đoàn Kết, phường Vạn Phúc, quận Hà
Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Dịch vụ vệ sỹ, dịch vụ bảo vệ.

(210) **4-2018-26470**

(540)



(220) 07.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A5.5.20; A5.5.21; 1.15.23

(591) Hồng, xanh tím than.

(731) CÔNG TY TNHH VSIP HẢI PHÒNG
(VN)

Toà nhà điều hành VSIP Hải Phòng, khu
đô thị, công nghiệp và dịch vụ VSIP Hải
Phòng, xã An Lữ, huyện Thuỷ Nguyên,
thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 36: Dịch vụ kinh doanh (mua và bán) bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản;
dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ quản lý bất động sản; dịch vụ định giá bất động
sản; dịch vụ sàn bất động sản.

(210) **4-2018-26471**

(540)



(220) 07.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A5.5.20; A5.5.21; 1.15.23

(591) Hồng.

(731) CÔNG TY TNHH VSIP HẢI PHÒNG
(VN)

Toà nhà điều hành VSIP Hải Phòng, khu
đô thị, công nghiệp và dịch vụ VSIP Hải
Phòng, xã An Lữ, huyện Thuỷ Nguyên,
thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 36: Dịch vụ kinh doanh (mua và bán) bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản;
dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ quản lý bất động sản; dịch vụ định giá bất động
sản; dịch vụ sàn bất động sản.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-26472**

(540)



(220) 07.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A5.5.20; A5.5.21; 1.15.23

(731) CÔNG TY TNHH VSIP HẢI PHÒNG (VN)

Toà nhà điều hành VSIP Hải Phòng, khu đô thị, công nghiệp và dịch vụ VSIP Hải Phòng, xã An Lữ, huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 36: Dịch vụ kinh doanh (mua và bán) bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ quản lý bất động sản; dịch vụ định giá bất động sản; dịch vụ sàn bất động sản.

(210) **4-2018-26473**

(540)



(220) 07.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A5.5.20; A5.5.21; 1.15.23

(731) CÔNG TY TNHH VSIP HẢI PHÒNG (VN)

Toà nhà điều hành VSIP Hải Phòng, khu đô thị, công nghiệp và dịch vụ VSIP Hải Phòng, xã An Lữ, huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 36: Dịch vụ kinh doanh (mua và bán) bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ quản lý bất động sản; dịch vụ định giá bất động sản; dịch vụ sàn bất động sản.

(210) **4-2018-26474**

(540)



(220) 07.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A19.3.21; A5.3.13; 3.7.16; A3.7.24

(591) Xanh lá cây, xanh lá mạ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ CÁT VÂN SA (VN)

129/5 Võ Văn Tần, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong ngành y, thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y; thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-26475**

(220) 07.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

SOMNOGI

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ CÁT
VÂN SA (VN)

129/5 Võ Văn Tần, phường 6, quận 3,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu
trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI
INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong ngành y; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y; thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

(210) **4-2018-26476**

(220) 07.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)



(531) 4.5.3; A2.3.16; 2.3.5; A2.3.23; A2.1.23

(591) Xanh lá cây, xám, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH THỨC ĂN GIA SÚC
VĂN SƠN (VN)

Lô 9, khu công nghiệp Thụy Vân, xã
Thụy Vân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú
Thộ

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu
trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI
INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 24: Chăn (mền); vỏ gối; ga trải giường, vỏ nệm; khăn trải giường.

(210) **4-2018-26477**

(220) 07.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)



(531) A3.13.4; A3.13.24; A26.11.8

(591) Vàng, xanh lá cây, đen, trắng.

(731) NGUYỄN THỊ ĐÈO (VN)

Số 185, ấp Cà Dâm, xã Tân Công Sính,
huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL
(AGL IP)

(511) Nhóm 30: Mật ong.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán mật ong.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-26478**

(540)



(220) 07.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 20.5.15; A20.7.5; 20.5.5

(591) Đen, trắng, xanh dương.

(731) PHAN THỊ LIÊN (VN)

123/68 đường số 3, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: giấy.

(210) **4-2018-26479**

(540)



(220) 07.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A26.4.18; 26.4.4

(591) Xanh lục, vàng, đen.

(731) NGUYỄN THANH LIÊM (VN)

Số 30C Đinh Tiên Hoàng, phường 8, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán [kinh doanh] các sản phẩm dụng cụ cầm tay: mỏ lết, kìm, cưa, búa, kéo (không dùng cho văn phòng), đèn pin, đèn LED chiếu sáng.

(210) **4-2018-26480**

(540)



(220) 07.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 3.7.7; A3.7.24; 26.1.2; A5.3.13

(591) Vàng, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh lá mạ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG DƯỢC TRƯỜNG SƠN (VN)

Số 15/18 đường Huỳnh Thúc Kháng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Trà các loại (trà ướp lạnh, trà túi lọc); đồ uống trên cơ sở trà.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-26481**

(220) 07.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(531) 26.4.2; 26.4.9

(731) ĐỖ HUY LƯƠNG (VN)

Batani 

Số 18 ngách 162/33 đường Khương Đình, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 11: Bếp ga; bếp điện từ; thiết bị hút mùi (dùng cho nhà bếp); máy sấy bát; chậu rửa bát (được gắn cố định); vòi rửa bát.

(210) **4-2018-26485**

(220) 07.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.2; 25.1.6; 6.7.4; 5.7.21

(731) SRINANAPORN MARKETING CO., LTD. (TH)



No.325/6-9 Lanluang Road, Mahanak Square, Dusit, Bangkok 10300, Thailand

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 32: Đồ uống làm từ nước quả nấu đông; chiết xuất hoa quả không chứa cồn; đồ uống không chứa cồn; đồ uống trên cơ sở mật ong không chứa cồn; chế phẩm để làm đồ uống; đồ uống hoa quả không chứa cồn; nước ép hoa quả; thức uống làm bằng các loại hoa quả nghiền ra, không chứa cồn; đồ uống lactose acid (sản phẩm từ hoa quả, không chứa sữa); nước ép rau củ (đồ uống); đồ uống chiết xuất từ rau củ.

(210) **4-2018-26487**

(220) 07.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ CHĂM SÓC SỨC KHỎE CỘNG ĐỒNG (VN)

HOÀN THUY KHANG

Số 68, ngõ 2 Giảng Võ, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm ăn kiêng (giảm béo); thực phẩm bổ dưỡng dùng trong ngành y.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ dưỡng dùng trong ngành y, thực phẩm ăn kiêng (giảm béo).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) 4-2018-26489

(540)



(220) 07.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 5.7.21; 25.5.5; 5.3.20

(591) Xanh lá, đỏ, đen, trắng, nâu, cam, xanh dương.

(731) VÕ THÀNH BÉ (VN)

Ấp Ba Trạch A, xã Tân Hiệp, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 31: Quả dừa; quả dừa sáp; cây giống; cây giống dừa sáp.

(210) 4-2018-26490

(540)



(220) 07.08.2018

(441) 25.10.2018

(591) Xanh lá cây đậm, xanh nõn chuối.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SCOMMERCE (VN)

469 Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải (thư tín hoặc hàng hóa); chuyển phát thư tín; dịch vụ giao hàng; vận chuyển hàng hóa; kho hàng hóa; đóng gói hàng hóa; chuyển phát bưu kiện tận nơi; dịch vụ chuyển phát nhanh hàng hóa và thư tín; chuyên chở bằng xe tải; dịch vụ lưu kho; bao gói hàng hóa.

(210) 4-2018-26491

(540)



(220) 07.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 1.5.1

(591) Xanh dương đậm, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU WEBFREEWORLD (VN)

125/227/4P Nguyễn Thị Tần, phường 1, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 42: Thiết kế trang web; xử lý dữ liệu máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; khôi phục dữ liệu máy tính, chuyển đổi chương trình và dữ liệu máy tính, trừ chuyển đổi vật lý.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-26492**

(220) 07.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018



(591) Đen, đỏ.

(731) **HỘ KINH DOANH QUÁN ÔNG TIÊN (VN)**

225 Phạm Thế Hiển, phường 3, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Quán ăn; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn do quán ăn thực hiện.

(210) **4-2018-26494**

(220) 07.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018



(531) A5.5.20; A5.5.21; 25.1.25; A5.3.13; 26.1.1

(591) Nâu, trắng.

(731) **NGUYỄN ĐĂNG QUANG (VN)**

15/5 Thiên Hộ Dương, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh các loại mực vẽ henna, thuốc nhuộm tóc, chế phẩm henna dùng cho mục đích mỹ phẩm, dầu gội làm từ thảo mộc.

Nhóm 41: Huấn luyện (đào tạo); khoá đào tạo từ xa; đào tạo thực hành [hướng dẫn thao tác thử]; sắp xếp và tiến hành hội thảo [đào tạo].

(210) **4-2018-26495**

(220) 07.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018



(531) 26.4.2

(591) Đỏ, vàng.

(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN PVI (VN)**

Tòa nhà PVI, lô VP2, phố Phạm Văn Bạch, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ bảo hiểm; dịch vụ tài chính; dịch vụ ngân hàng; đầu tư vốn; môi giới; định giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản].

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-26496**

(540)



(220) 07.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A25.3.3; A26.11.12; 26.11.3

(591) Xanh, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & SẢN XUẤT DƯỢC PHẨM HẢI LINH (VN)

Số nhà 27B, hẻm 15, ngách 55, ngõ 107 đường Lĩnh Nam, phường Vĩnh Hùng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Chất tăng cường tiêu hoá dùng cho mục đích dược phẩm; viên thuốc ngậm dùng cho mục đích dược phẩm; dược thảo; dược phẩm dùng cho người; thuốc bổ thần kinh; dược phẩm.

(210) **4-2018-26499**

(540)

ANGEL

(220) 07.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) ANGEL PLAYING CARDS CO., LTD. (JP)

4600 Aono-Cho, Higashiomi, Shiga, Japan

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 28: Bài lá.

(210) **4-2018-26500**

(540)

OZ ≡ LAB

(220) 07.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.11.3; A26.11.8

(731) QGENETICS CO., LTD. (KR)

Suite 303, 26, Kyungheedaero, Dongdaemun-gu, Seoul 02447, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm trang điểm; chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm; nước thơm dùng cho da (mỹ phẩm); kem dưỡng da; tinh dầu ete; chế phẩm tẩy tế bào chết dùng cho da mặt (mỹ phẩm); nước hoa; tinh dầu dùng cho tóc (mỹ phẩm); nước thơm để xức sau khi tắm; mặt nạ làm đẹp dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm chống nắng (mỹ phẩm); xà phòng dạng bánh; miếng ngậm làm thơm mát hơi thở; kem đánh răng; mỹ phẩm cho động vật; chế phẩm vệ sinh thân thể; tinh dầu; mỹ phẩm dùng cho da bị dị ứng; mỹ phẩm trị mụn; mỹ phẩm dùng cho da mặt và toàn thân.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-26501**

(540)



(220) 07.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.2; A26.1.18

(591) Vàng, đỏ, đen, trắng.

(731) X1R GLOBAL HOLDING SDN. BHD. (MY)

Suite 10.4, Level 10, Menara Great Eastern, 303 Jalan Ampang, 50450 Kuala Lumpur, Malaysia

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 04: Dầu bôi trơn dùng cho đai truyền/băng chuyên, dầu công nghiệp và mỡ bôi trơn, nhiên liệu, dầu nhiên liệu, chất bôi trơn, mỡ để bôi trơn, dầu bôi trơn, chất bôi trơn để xử lý động cơ, nhiên liệu động cơ, dầu động cơ, chất phụ gia cho dầu động cơ, chất phụ gia cho nhiên liệu động cơ, chất bôi trơn động cơ, dầu để xử lý động cơ, xử lý hệ thống truyền động tự động, xử lý hệ thống truyền động bằng tay, xử lý hệ thống xăng; dầu động cơ cho động cơ chủ lực, dầu cho dầu đi-ê-zel; dầu cho động cơ có nhiệt độ cao; dầu cho bánh răng có nhiệt độ cao; dầu bôi trơn động cơ có nhiệt độ cao; dầu bôi trơn bánh răng có nhiệt độ cao; mỡ công nghiệp; chất phụ gia không hóa chất dùng cho động cơ; chất phụ gia không hóa chất dùng cho nhiên liệu; chất xử lý dầu (không phải hóa chất); chất phụ gia không hóa chất dùng cho dầu và nhiên liệu, tất cả thuộc nhóm 04.

(210) **4-2018-26502**

(540)

Branchamine

(220) 07.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) NGUYỄN VĂN LƯỢNG (VN)

A04-2, chung cư Hoàng Anh Gia Lai 2, 783 Trần Xuân Soạn, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(210) **4-2018-26503**

(540)

Etsibu

(220) 07.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) NGUYỄN VĂN LƯỢNG (VN)

A04-2, chung cư Hoàng Anh Gia Lai 2, 783 Trần Xuân Soạn, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-26504**

(540)



(220) 07.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.4.3; 26.3.2; A26.11.8; A26.3.5

(591) Xanh dương, xanh dương đậm, xanh lá cây, xanh lá cây đậm.

(731) KIỀU ANH VŨ (VN)

Tầng 4, 31 Nguyễn Khoái, phường 1, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý.

(210) **4-2018-26506**

(540)



(220) 07.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.1.6; 1.15.21

(591) Xanh dương, xanh dương đậm, vàng, trắng, đỏ.

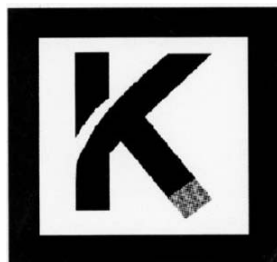
(731) ĐẶNG THỊ TRẦN LIÊN (VN)

Số 189 đường Hoàng Diệu, phường Nam Dương, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện, dịch vụ quán giải khát, dịch vụ quán chè (ngọt).

(210) **4-2018-26507**

(540)



(220) 07.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.4.1; 14.7.1

(591) Đen, trắng, ghi.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VẬT LIỆU XÂY DỰNG MINH TUẤN (VN)

Số 92, ngõ 138 phố chợ Khâm Thiên, phường Trung Phụng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Bếp ga, bếp từ, mặt kính dùng cho bếp từ, thiết bị hút mùi dùng cho nhà bếp.

(210) **4-2018-26510**

(540)

WINTECH

(220) 08.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ THẾ GIA (VN)

Thửa 66, khu 5, thị trấn phố Mới, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 02: Sơn; vecni; thuốc màu; chất pha loãng cho sơn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-26511**

(220) 08.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI

Vicu

PHAN HUY (VN)

Số 249/4 đường Hoàng Quốc Việt,
phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước lau sàn nhà, nước tẩy bồn cầu, nước rửa kính, bột giặt, nước giặt, nước xả
vải.

(210) **4-2018-26512**

(220) 08.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI

Victo

PHAN HUY (VN)

Số 249/4 đường Hoàng Quốc Việt,
phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước lau sàn nhà, nước tẩy bồn cầu, nước rửa kính, bột giặt, nước giặt, nước xả
vải.

(210) **4-2018-26513**

(220) 08.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731) HỘ KINH DOANH CÁ THỂ NGUYỄN

Quỳnh Anh

VĂN CUỒNG (VN)

Xóm 3, xã Thiệu Hợp, huyện Thiệu Hoá,
tỉnh Thanh Hoá

(511) Nhóm 16: Giấy, các tông.

(210) **4-2018-26514**

(220) 08.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(531) A5.3.15; 26.15.15; 1.15.23; A5.3.13

(591) Xanh nõn chuối, xanh lá cây, nâu đất.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KHU



CÔNG NGHIỆP LONG HẬU (VN)

Lô K.01, KCN Long Hậu, ấp 3, xã Long
Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết; nước khoáng (đồ uống); đồ uống không có cồn.

Nhóm 35: Quảng cáo; đại lý phân phối và bán lẻ: nước uống tinh khiết, nước khoáng, đồ
uống không có cồn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-26515**

(540)



(220) 08.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 11.3.14; 26.1.1

(591) Xanh dương, hồng, trắng.

(731) HÀN NHẤT NHÃ TIÊN (VN)

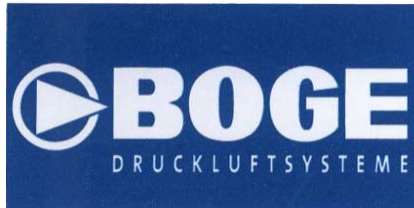
190 Ba Cu, phường 1, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 30: Bánh mì; bánh ngọt; bánh làm từ tinh bột; bánh kem; kem lạnh; đồ uống trên cơ sở cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

(210) **4-2018-26518**

(540)



(220) 08.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.3.1; A15.9.11

(591) Trắng, xanh.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT

TRIỂN JAGUAR VIỆT NAM (VN)

Tổ dân phố số 1, Mễ Trì Thượng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy nén khí; máy nén khí trục vít; máy nén khí piston; động cơ nam châm vĩnh cửu (động cơ vĩnh từ); động cơ máy nén khí.

Nhóm 11: Máy sấy khí.

(210) **4-2018-26519**

(540)

TORINDRIVE

(220) 08.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT

TRIỂN JAGUAR VIỆT NAM (VN)

Tổ dân phố số 1, Mễ Trì Thượng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy nén khí; máy nén khí trục vít; máy nén khí piston; động cơ nam châm vĩnh cửu (động cơ vĩnh từ); động cơ máy nén khí.

Nhóm 11: Máy sấy khí.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-26520**

(220) 08.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731) TRISCOM HOLDING B.V. (NL)

Raalterweg 36, NL-7451 KX Holten,
Netherlands

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt
(GIAVIET CO., LTD.)

PRIMALAC

(511) Nhóm 05: Chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Sữa bột; sữa bột dùng cho thực phẩm.

(210) **4-2018-26521**

(220) 08.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731) TRƯỜNG QUỐC DŨNG (VN)

218/15F Trần Hưng Đạo, phường An
Nghị, quận Ninh Kiều, thành phố Cần
Thơ

BÁCH ĐIỀU

(511) Nhóm 35: Mua bán chim, cá cảnh; mua bán thức ăn cho chim, cá; mua bán phụ kiện chăm sóc vật nuôi cụ thể là lồng chim, công dụng thức ăn cho chim.

(210) **4-2018-26524**

(220) 08.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(531) A5.1.16; A5.1.5; A5.3.13; A5.11.2

(591) Nâu, vàng đồng, cam.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ KOALALA (VN)

39F Sương Nguyệt Ánh, phường Bến
Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh



(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng; nước hoa; tinh dầu; nước xúc tóc.

(210) **4-2018-26525**

(220) 08.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(531) A26.11.8; 1.15.15; 26.1.1; 1.15.23

(591) Đỏ, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH CAO SU SÀI GÒN
(VN)

99/18/5/24 TX21, tổ 14, khu phố 5,
phường Thạnh Xuân, quận 12, thành phố
Hồ Chí Minh



(511) Nhóm 12: Lớp (vỏ) xe, săm (ruột) xe, phụ tùng xe máy và xe ô tô.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-26528**

(540)



(220) 08.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 18.3.2; 18.3.23; 18.3.14

(591) Vàng đồng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH DU LỊCH VÀ VẬN
TẢI ĐƯỜNG THỦY SÀI GÒN (VN)
121/10 Hồng Hà, phường 2, quận Tân
Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng đường thủy.

(210) **4-2018-26529**

(540)



(220) 08.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 18.3.2; 18.3.23; 18.3.14; 7.1.24

(591) Vàng đồng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH DU LỊCH VÀ VẬN
TẢI ĐƯỜNG THỦY SÀI GÒN (VN)
121/10 Hồng Hà, phường 2, quận Tân
Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng đường thủy.

(210) **4-2018-26530**

(540)



(220) 08.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.2

(591) Trắng, xanh lá cây, xanh lá mạ.

(731) CÔNG TY TNHH MTV CÔNG NGHỆ
NĂNG ĐỘNG TÁI CHẾ TÀI
NGUYỄN GREEN (VN)
Lầu 3, toà nhà Viet thanh Tower, số 623-
625 Nguyễn Trãi, phường 11, quận 5,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Thu gom các hàng hóa có thể tái chế [vận tải].

Nhóm 40: Tái chế rác và phế thải; tuyển chọn rác và vật liệu tái chế [chuyển hoá]; tái chế [tái chế chất thải]; tái chế rác thải và bã cặn.

(210) **4-2018-26531**

(540)



(220) 08.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 4.5.2; 4.5.3; 1.7.6; 26.11.3; A1.1.10; 26.1.1

(591) Xanh dương, xanh lá cây, trắng, xám.

(731) CÔNG TY TNHH TALENTGO VIỆT
NAM (VN)

628/21 Hà Huy Giáp KP1, phường Thạnh
Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP
CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 41: Hoạt động giáo dục, đào tạo; tư vấn giáo dục; thông tin giáo dục; xuất bản; cung cấp các khóa đào trực tuyến; tổ chức các cuộc khảo thí giáo dục.

(210) **4-2018-26533**

(220) 08.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ENERTECH ASIA (VN)

organihum

Tầng 1, Tòa nhà Rosana, 60 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đakao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

(210) **4-2018-26534**

(220) 08.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)



(531) 18.3.2; A18.3.5; 26.1.2; 6.1.2

(591) Xanh, trắng, đỏ, ghi.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ HỘP HẠ LONG (VN)

71 Lê Lai, phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt đóng hộp; cá đóng hộp; xúc xích; lạp xưởng; rau củ quả đóng hộp; cá được sơ chế và bảo quản; tôm được sơ chế và bảo quản; cua được sơ chế và bảo quản; thịt được sơ chế và bảo quản; thực phẩm đông lạnh như chả được làm từ hải sản, nem (chả giò) được làm từ hải sản.

(210) **4-2018-26535**

(220) 08.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(531) A5.5.20; 3.13.1; A3.13.24

(591) Xanh dương; xanh dương nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ SINH HỌC BIOCELLS (VN)



Số 32A, ngõ 162 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp (spa).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-26536**

(540)



(220) 08.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A1.1.10; A1.1.5; 25.1.6; 1.5.1

(591) Đen, đỏ, trắng, xanh, vàng, xám.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ DỊCH VỤ
QUYẾT THẮNG (VN)

65 đường T8, phường Tây Thạnh, quận
Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ đòi nợ.

(210) **4-2018-26537**

(540)

SEA GROUT

(220) 08.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TNHH VẬT LIỆU & GIẢI
PHÁP SEA VIỆT NAM (VN)

Số 04 Hoa Lư, phường Phước Tiến, thành
phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 01: Chế phẩm chống thấm nước cho xi măng, trù sơn; hóa chất chống thấm nước
cho thuộc da; hóa chất chống thấm nước cho sợi, vải.

(210) **4-2018-26538**

(540)

SEA POLYURETHANE

(220) 08.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TNHH VẬT LIỆU & GIẢI
PHÁP SEA VIỆT NAM (VN)

Số 04 Hoa Lư, phường Phước Tiến, thành
phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 01: Chế phẩm chống thấm nước cho xi măng, trù sơn; hóa chất chống thấm nước
cho thuộc da; hóa chất chống thấm nước cho sợi, vải.

(210) **4-2018-26539**

(540)

SEA-TOP SEAL 107S

(220) 08.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TNHH VẬT LIỆU & GIẢI
PHÁP SEA VIỆT NAM (VN)

Số 04 Hoa Lư, phường Phước Tiến, thành
phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 01: Chế phẩm chống thấm nước cho xi măng, trù sơn; hóa chất chống thấm nước
cho thuộc da; hóa chất chống thấm nước cho sợi, vải.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) 4-2018-26540

(220) 08.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TNHH VẬT LIỆU & GIẢI

Sea® Latex

PHÁP SEA VIỆT NAM (VN)

Số 4 Hoa Lư, phường Phước Tiến, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 01: Chế phẩm chống thấm nước cho xi măng, trù sơn; hóa chất chống thấm nước cho thuộc da; hóa chất chống thấm nước cho sợi, vải.

(210) 4-2018-26542

(220) 08.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(531) 24.1.1; 26.4.4; 1.15.5

(591) Đỏ cam, xanh lá cây, xanh dương, đen, bạc, vàng.



(731) CÔNG TY TNHH SMART MARKETING (VN)

40/25 Bùi Viện, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Đồ chơi trẻ em, không gắn màn hình tivi.

(210) 4-2018-26543

(220) 08.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.2; 26.1.4; 26.4.7; 26.7.25

(591) Đen, trắng, xanh da trời, đỏ, vàng, cam, màu da người



(731) CÔNG TY TNHH SMART MARKETING (VN)

40/25 Bùi Viện, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Đồ chơi trẻ em, không gắn màn hình tivi.

(210) 4-2018-26544

(220) 08.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(531) 26.4.1; A26.11.12

(591) Đen, trắng, đỏ, vàng.




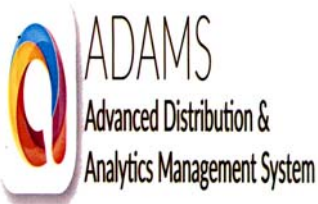
(731) CÔNG TY TNHH SMART MARKETING (VN)


40/25 Bùi Viện, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh


(511) Nhóm 28: Đồ chơi trẻ em, không gắn màn hình tivi.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

- (210) **4-2018-26545** (220) 08.08.2018
(441) 25.10.2018
(540) (531) 26.4.2
(591) Xanh lá, đỏ, vàng, xanh dương, đen.
(731) CÔNG TY TNHH SMART
MARKETING (VN)
40/25 Bùi Viện, phường Phạm Ngũ Lão,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
- 
- (511) Nhóm 28: Đồ chơi trẻ em, không gắn màn hình tivi.
-

- (210) **4-2018-26546** (220) 08.08.2018
(441) 25.10.2018
(540) (531) 1.15.23; 26.15.15; 26.1.2
(591) Vàng, đỏ, trắng, cam, hồng, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP
SYNTRINO (VN)
Tầng 1, toà nhà Pasimeck, 52 Đông Du,
phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ
Chí Minh
- 
- (511) Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính.
-

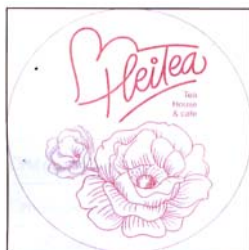
- (210) **4-2018-26547** (220) 08.08.2018
(441) 25.10.2018
(540) (531) 1.15.23; A26.11.12; 26.11.3
(591) Xanh lá, vàng, đỏ, xanh dương, xanh
dương đậm, trắng, cam.
(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP
SYNTRINO (VN)
Tầng 1, toà nhà Pasimeck, 52 Đông Du,
phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ
Chí Minh
- 
- (511) Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính.
-

- (210) **4-2018-26548** (220) 08.08.2018
(441) 25.10.2018
(540) (531) A1.1.10; 2.1.20; 2.1.2
(591) Đỏ, trắng.
(731) TRẦN VĂN TRƯỜNG (VN)
Thôn Phong Lộc Đông, xã Nam Phong,
thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định
- 
- (511) Nhóm 08: Bình phun thuốc trừ sâu (dụng cụ cầm tay).
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-26549**

(540)



(220) 08.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 2.9.1; 5.5.19; A5.5.20; A5.5.22

(591) Hồng, trắng.

(731) KHIẾU THỊ NGÁT (VN)

Số 716 A đường Lê Thánh Tông, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán trà sữa; quán cà phê.

(210) **4-2018-26550**

(540)



(220) 08.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A11.1.6; 26.1.1

(591) Đen, vàng nhạt, trắng, xanh lá cây đậm.

(731) NGUYỄN THÙY TRANG (VN)

P1902 toà CT8B The Spark, đô thị Dương Nội, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán ăn tự phục vụ.

(210) **4-2018-26551**

(540)

TURNSTYLE

(220) 08.08.2018

(441) 25.10.2018


(731) UPL CORPORATION LIMITED (MU)
5th Floor, Newport Building, Louis Pasteur Street, Port Louis, Mauritius

(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)


(511) Nhóm 01: Phân bón và các sản phẩm hóa chất dùng cho nông nghiệp, cụ thể là, phân bón đa vi lượng, dưỡng chất hữu cơ cho sự sinh trưởng của cây trồng, chất phụ gia hóa học dùng cho chất diệt nấm, chất phụ gia hóa học cho thuốc trừ sâu; chế phẩm dùng để bảo quản hoa; hóa chất sử dụng trong lâm nghiệp, trừ chất diệt nấm, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; phospho.

Nhóm 05: Chế phẩm diệt trừ động vật gây hại; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc trừ sâu bọ gây hại; thuốc diệt động vật gặm nhấm; thuốc diệt cỏ dại; chế phẩm diệt cỏ dại và sâu bọ gây hại.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

- (210) **4-2018-26553** (220) 08.08.2018
(441) 25.10.2018
(540) (531) 26.3.2; A24.15.7
(591) Trắng, cam.
(731) CÔNG TY TNHH TAM KHẢI PHÁT (VN)
40/40 Lữ Gia, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
- 
- (511) Nhóm 18: Ba lô; túi xách.
Nhóm 19: Sàn gỗ; sàn nhựa Vinyl.
Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân.
Nhóm 43: Khách sạn; nhà hàng ăn uống; quán cà phê.
-

- (210) **4-2018-26554** (220) 08.08.2018
(441) 25.10.2018
(540) (531) 3.9.1; A3.9.24; 26.1.1
(591) Trắng, đen, xanh da trời.
(731) HTX THỦY SẢN YÊN SƠN (VN)
Thôn Nguyễn, xã Yên Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)
- 
- (511) Nhóm 31: Cá (còn sống); tôm nước ngọt (còn sống); trứng cá; con trai (còn sống); động vật sống.
-

- (210) **4-2018-26555** (220) 08.08.2018
(441) 25.10.2018
(540) (531) A1.1.10; A1.1.5; 3.7.6
(591) Đen, đỏ, trắng, cam.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ MAI LIÊN (TRUNG ĐỨC) (VN)
Thửa số 424, tổ 6, thôn Srê Đăng, xã N'Thôn Hạ, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng
- 
- (511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: gia cầm; thủy cầm.
Nhóm 44: Dịch vụ ấp nở gia cầm; dịch vụ ấp nở thủy cầm.
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-26556**

(540)



(220) 08.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.3.2

(731) CÔNG TY TNHH THƯỜNG MẠI -
DỊCH VỤ MỘC THIÊN HƯƠNG (VN)
125/16/5D Bùi Đình Túy, phường 24,
quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem làm trắng da; nước hoa; son môi; dầu gội đầu.

(210) **4-2018-26557**

(540)



(220) 08.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 3.9.19; 5.11.1; 25.1.25; 26.13.1; 26.13.25

(591) Đỏ, xanh nước biển, xám, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC PHÚ
LONG (VN)
D2-19 khu phố Mỹ Hưng 2, phường Tân
Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK
(VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo, giới thiệu và trưng bày sản phẩm nhằm mục đích thương mại; tổ chức hội chợ triển lãm nhằm mục đích bán hàng; nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận.

Nhóm 36: Môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; sàn giao dịch bất động sản; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ bảo hiểm.

Nhóm 37: Xây dựng và lắp đặt công trình dân dụng và công nghiệp; xây dựng nhà; san lấp mặt bằng; dịch vụ vệ sinh tòa nhà.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch lữ hành nội địa và quốc tế; hướng dẫn khách du lịch; sắp xếp các chuyến du lịch.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; dịch vụ đặt chỗ khách sạn; dịch vụ quán cà phê; khu nghỉ dưỡng; quầy rượu.

(210) **4-2018-26558**

(540)



(220) 08.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 18.5.10; A18.5.3

(591) Đỏ, xanh nước biển, vàng, xanh dương,
đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN
THÔNG HẠC THẦN (VN)
Số 6 Phùng Khắc Khoan, phường Đa
Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK
(VIETTHINK LAW FIRM)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; nhân vật đồ chơi; máy trò chơi video; đồ chơi nhồi bông.

Nhóm 35: Quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo; xuất nhập khẩu phim ảnh; xúc tiến thương mại; tổ chức hội chợ thương mại nhằm mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ giáo dục; sản xuất phim (trừ phim quảng cáo); sản xuất phim hoạt hình; tổ chức và điều khiển các hội thảo và hội nghị có mục đích giáo dục và giải trí; xuất bản tạp chí định kỳ; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính.

(210) **4-2018-26559**

(540)



(220) 08.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 2.1.15; A2.1.23; 2.1.30

(591) Đỏ, nâu, xanh đen, xám, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN
THÔNG HẠC THẦN (VN)

Số 6 Phùng Khắc Khoan, phường Đa
Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK
(VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; nhân vật đồ chơi; máy trò chơi video; đồ chơi nhồi bông.

Nhóm 35: Quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo; xuất nhập khẩu phim ảnh; xúc tiến thương mại; tổ chức hội chợ thương mại nhằm mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ giáo dục; sản xuất phim (trừ phim quảng cáo); sản xuất phim hoạt hình; tổ chức và điều khiển các hội thảo và hội nghị có mục đích giáo dục và giải trí; xuất bản tạp chí định kỳ; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính.

(210) **4-2018-26560**

(540)



(220) 08.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 3.7.7; 3.7.16

(591) Vàng, nâu, đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN
THÔNG HẠC THẦN (VN)

Số 6 Phùng Khắc Khoan, phường Đa
Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK
(VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; nhân vật đồ chơi; máy trò chơi video; đồ chơi nhồi bông.

Nhóm 35: Quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo; xuất nhập khẩu phim ảnh; xúc tiến thương mại; tổ chức hội chợ thương mại nhằm mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ giáo dục; sản xuất phim; sản xuất phim hoạt hình; tổ chức và điều khiển các hội thảo và hội nghị có mục đích giáo dục và giải trí; xuất bản tạp chí định kỳ; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính.

(210) **4-2018-26561**

(540)



ÉN NHỎ

(220) 08.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 2.3.15; A2.3.23; 2.3.30

(591) Tím than, xanh lá cây, vàng, nâu, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG HẠC THẦN (VN)

Số 6 Phùng Khắc Khoan, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; nhân vật đồ chơi; máy trò chơi video; đồ chơi nhồi bông.

Nhóm 35: Quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo; xuất nhập khẩu phim ảnh; xúc tiến thương mại; tổ chức hội chợ thương mại nhằm mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ giáo dục; sản xuất phim; sản xuất phim hoạt hình; tổ chức và điều khiển các hội thảo và hội nghị có mục đích giáo dục và giải trí; xuất bản tạp chí định kỳ; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính.

(210) **4-2018-26562**

(540)



ĐIỀU DẦU TÔ

(220) 08.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A2.1.23; 2.1.25; 2.1.30

(591) Cam, nâu, vàng, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG HẠC THẦN (VN)

Số 6 Phùng Khắc Khoan, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; nhân vật đồ chơi; máy trò chơi video; đồ chơi nhồi bông.

Nhóm 35: Quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo; xuất nhập khẩu phim ảnh; xúc tiến thương mại; tổ chức hội chợ thương mại nhằm mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ giáo dục; sản xuất phim; sản xuất phim hoạt hình; tổ chức và điều khiển các hội thảo và hội nghị có mục đích giáo dục và giải trí; xuất bản tạp chí định kỳ; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-26563**

(540)



(220) 08.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 3.7.7; 3.7.21; 2.3.1; A2.3.2

(591) Vàng, vàng cam, nâu, trắng.

(731) TRẦN CAO HÙNG (VN)

Số 126, tổ 3, khu Tân Bình, thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người hoặc động vật.

(210) **4-2018-26564**

(540)



(220) 08.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.1; 26.1.5; 26.1.6

(591) Xanh dương, xanh dương đậm, trắng, đỏ, xám.

(731) CÔNG TY TNHH DI HI (VN)

75 đường D9, phường Tây Thanh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Chăm sóc sức khỏe, dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe, vật lý trị liệu, dịch vụ trị liệu.

(210) **4-2018-26565**

(540)



(220) 08.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.4.3; 26.4.7

(591) Đen, xanh lá cây, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH VẬT LIỆU XÂY DỰNG TRƯỜNG THỊNH (VN)

495 Tô Hiến Thành, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Gạch men, gạch ốp lát, đá hoa cẩm thạch, đá hoa cương.

(210) **4-2018-26566**

(540)



(220) 08.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 2.1.11; 26.1.1

(591) Vàng, đen, trắng, đỏ, xanh dương, nâu, vàng da.

(731) NGUYỄN THỊ TRANG (VN)

Số 2 ngõ 441/1/3 Vũ Hữu, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 43: Quán cơm; nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống lưu động; quán ăn nhanh; dịch vụ nhà hàng cung cấp thức ăn chế biến sẵn.

(210) **4-2018-26567**

(220) 08.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM

TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)

Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bọt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

HOPECEF

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-26568**

(220) 08.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM

TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)

Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bọt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

LICONAMIX

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-26569**

(220) 08.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM

TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)

Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bọt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

MESUPEZON

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-26570**

(220) 08.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM

EMOPEZIC

TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)

Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng

Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-26571**

(220) 08.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(531) A1.5.3; 26.3.23; 26.13.25

(591) Trắng, đen, đỏ.



(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN CƠ HUNG THỊNH (VN)

Xóm 12, xã Đông Hương, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy bơm; máy bơm nước; máy phát điện; động cơ điện của máy bơm nước; động cơ điện (không dùng cho xe cộ mặt đất).

(210) **4-2018-26572**

(220) 08.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(531) 26.3.1; A15.9.11; 26.15.15

(591) Xanh tím, tím, tím đậm, tím hồng, hồng, hồng đậm, hồng cam, cam, cam đậm.



(731) CÔNG TY TNHH RICH MEDIA (VN)

Số 22/230, tổ 3, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch thương mại; hoạt động văn phòng.

(210) **4-2018-26573**

(220) 08.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TNHH MTV ĐẦU TƯ VÀ

Gác Garden

THƯỜNG MẠI HÙNG QUÂN (VN)

Số 107/85 Vọng Hà, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; nhà hàng bán đồ ăn nhanh, đồ ăn vặt, bánh pizza; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn.

(210) **4-2018-26575** (220) 08.08.2018
(441) 25.10.2018
(540) (531) A26.4.6
(731) GUANGDONG AP TENON
SCI.&TECH. CO., LTD. (CN)
No.488, Xingye Road, Nancun Town,
Panyu District, Guangzhou, China
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

TENON

(511) Nhóm 06: Khóa bằng kim loại, ngoại trừ khóa điện; chìa khóa bằng kim loại; khóa lò xo; then ổ khóa; vòng đeo chìa khóa tách ra được bằng kim loại thường; chốt cửa bằng kim loại.

Nhóm 09: Hệ thống phòng trộm, chạy điện; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; khóa điện; thẻ mạch thích hợp [thẻ thông minh]; hệ thống điều khiển truy cập điện tử dùng cho cửa khóa liên động; chìa khóa dạng thẻ được mã hóa.

(210) **4-2018-26577** (220) 08.08.2018
(441) 25.10.2018
(540) (531) 1.15.15; 25.5.25; A11.3.3; 26.1.2
(591) Xanh lá cây, trắng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH NÔNG SẢN NHÂN
VIỆT (VN)
3/61 đường Vững Việt, Khu phố Đông
Chiêu, phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ
An, tỉnh Bình Dương



(511) Nhóm 35: Mua bán cà phê

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng cà phê.

(210) **4-2018-26578** (220) 08.08.2018
(441) 25.10.2018
(540) (731) SHENZHEN QIANHAI PATUOXUN
NETWORK & TECHNOLOGY CO.
LTD. (CN)
Room 201, Block A, No.1, Qianwan
Road 1, Qianhaishen Port Cooperative
District, Shenzhen, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
(SUNRISE IP CO.,LTD.)

MPOW

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 11: Đèn; ấm đun nước, dùng điện, thiết bị khử mùi không khí; vòi nước; bộ thu năng lượng mặt trời [sưởi ấm, đốt nóng]; lò sưởi, dùng điện.

(210) **4-2018-26579**

(540)



(220) 08.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A26.4.6; 3.2.9; 1.13.1; 26.1.6; A5.5.20; 10.3.7; 5.3.9; A26.3.5; 9.1.10

(591) Vàng, tím, xanh da trời, xanh lam, đỏ, nâu, trắng.

(731) ĐỖ PHƯỚC AN (VN)

Ấp Châu Long 6, xã Vĩnh Mỹ, huyện Châu Đốc, tỉnh An Giang

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng; sữa bột dành cho trẻ sơ sinh và trẻ em.

(210) **4-2018-26580**

(540)



(220) 08.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 8.1.6; 18.5.10

(591) Vàng, xanh lam, đỏ, trắng.

(731) TRẦN QUANG VINH (VN)

213 chung cư 3B Ung Văn Khiêm, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán ăn; quán cà phê.

(210) **4-2018-26584**

(540)

RRIMETER

(220) 08.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) MALAYSIAN RUBBER BOARD (MY)

18th Floor, Bangunan Getah Asli (Menara), 148 Jalan Ampang 50450 Kuala Lumpur, Malaysia

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Thiết bị kiểm tra sản phẩm làm từ cao su và sản phẩm không làm từ cao su.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-26585**

(540)



(220) 08.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A25.7.7; 26.4.2; 26.2.7; 26.3.1

(591) Da cam, đen, trắng.

(731) MALAYSIAN RUBBER BOARD (MY)

18th Floor, Bangunan Getah Asli (Menara), 148 Jalan Ampang 50450 Kuala Lumpur, Malaysia

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Thiết bị kiểm tra sản phẩm làm từ cao su và sản phẩm không làm từ cao su.

(210) **4-2018-26589**

(540)



(220) 08.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A26.11.12; 26.11.3; 26.15.15; A20.7.2

(591) Cam, xanh tím than.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ GIÁO DỤC TRỰC TUYẾN MEGABOOK (VN)

Số 19, N7B khu đô thị Trung Hòa - Nhân Chính, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; cung cấp video trực tuyến, không tải về; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; khóa đào tạo từ xa; tổ chức hội nghị, hội thảo.

(210) **4-2018-26590**

(540)



(220) 08.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) HOÀNG THỊ HỒNG HẢI (VN)

1/544/31 Nguyễn Văn Cừ, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ logistic; dịch vụ vận tải; dịch vụ đóng gói hàng hóa; dịch vụ kho bãi; dịch vụ lưu trữ và bốc xếp hàng hóa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-26591**

(220) 08.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731) HOÀNG THỊ HỒNG HẢI (VN)

PSV

1/544/31 Nguyễn Văn Cừ, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ logistic; dịch vụ vận tải; dịch vụ đóng gói hàng hóa; dịch vụ kho bãi; dịch vụ lưu trữ và bốc xếp hàng hóa.

(210) **4-2018-26592**

(220) 08.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731) HOÀNG THỊ HỒNG HẢI (VN)

SINOTECH

1/544/31 Nguyễn Văn Cừ, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ logistic; dịch vụ vận tải; dịch vụ đóng gói hàng hóa; dịch vụ kho bãi; dịch vụ lưu trữ và bốc xếp hàng hóa.

(210) **4-2018-26593**

(220) 08.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731) HOÀNG THỊ HỒNG HẢI (VN)

PENTIGER

1/544/31 Nguyễn Văn Cừ, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ logistic; dịch vụ vận tải; dịch vụ đóng gói hàng hóa; dịch vụ kho bãi; dịch vụ lưu trữ và bốc xếp hàng hóa.

(210) **4-2018-26594**

(220) 08.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731) HOÀNG THỊ HỒNG HẢI (VN)

FAFALUX

1/544/31 Nguyễn Văn Cừ, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ logistic; dịch vụ vận tải; dịch vụ đóng gói hàng hóa; dịch vụ kho bãi; dịch vụ lưu trữ và bốc xếp hàng hóa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-26595**

(220) 08.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731) NGUYỄN BÍCH HƯỜNG (VN)

MINH SINH

Số nhà 9 - TT 19 Lý Nam Đế, phường
Hàng Mã, quận Hoàn Kiếm, thành phố
Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ chăm sóc y tế; dịch vụ nha khoa; phòng chữa bệnh (dịch vụ bệnh viện); dịch vụ thẩm mỹ viện; phẫu thuật tạo hình.

(210) **4-2018-26596**

(220) 08.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18; A26.11.12; 26.13.1



(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN

NGUYỄN THÀNH GIA (VN)

Số 46/429 Thụy Khê, phường Bưởi, quận
Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Bưu thiếp; vật liệu vẽ.

Nhóm 20: Tranh sơn mài.

Nhóm 21: Tranh bằng gốm sứ.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ mỹ phẩm, đồ thủ công mỹ nghệ như: bưu thiếp, tranh sơn mài, tranh gốm sứ.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp đồ ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp (dịch vụ spa); dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

(210) **4-2018-26597**

(220) 08.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731) ORION CORPORATION (KR)

Đại Ca Chun

13, Baekbeom-Ro 90 Da-Gil, Yongsan-Gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 30: Bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh kẹo; kẹo cao su; bánh mì nhỏ; bánh gạo; bánh quy bơ; bánh mì; bánh nhân kem; kem lạnh; trà ướp lạnh; bánh đậu ngọt dạng thanh được chế biến bằng cách làm đông bột đậu sệt; bánh kẹo dạng thạch; sô cô la thành phẩm; sô cô la; bánh trứng; kẹo; ca cao; bánh qui; bánh qui giòn; bánh mì cuộn xúc xích.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-26598**

(540)



(220) 08.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 4.2.20; 26.1.1; 4.3.3

(731) HOÀNG MẬU THÌN (VN)

08 Hoàng Diệu, phường Đông Giang,
thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị

(511) Nhóm 41: Phòng tập thể hình.

(210) **4-2018-26599**

(540)

BOOOOM!

(220) 08.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) ORION CORPORATION (KR)

13, Baekbeom-Ro 90 Da-Gil, Yongsan-Gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 30: Bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh kẹo; kẹo cao su; bánh mì nhỏ; bánh gạo; bánh quy bơ; bánh mì; bánh nhân kem; kem lạnh; trà ướp lạnh; bánh đậu ngọt dạng thanh được chế biến bằng cách làm đông bột đậu sệt; bánh kẹo dạng thạch; sô cô la thành phẩm; sô cô la; bánh trứng; kẹo; ca cao; bánh qui; bánh qui giòn; bánh mì cuộn xúc xích.

(210) **4-2018-26600**

(540)

Choco Egg

(220) 08.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) ORION CORPORATION (KR)

13, Baekbeom-Ro 90 Da-Gil, Yongsan-Gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 30: Bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh kẹo; kẹo cao su; bánh mì nhỏ; bánh gạo; bánh quy bơ; bánh mì; bánh nhân kem; kem lạnh; trà ướp lạnh; bánh đậu ngọt dạng thanh được chế biến bằng cách làm đông bột đậu sệt; bánh kẹo dạng thạch; sô cô la thành phẩm; sô cô la; bánh trứng; kẹo; ca cao; bánh qui; bánh qui giòn; bánh mì cuộn xúc xích.

(210) **4-2018-26601**

(540)

QubePos

(220) 08.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) QUBE APPS SOLUTIONS SDN. BHD.
(MY)

No.2-32A1, Jalan Desa 1/1, Desa Aman Puri, Kepong, 52100 Kuala Lumpur, Malaysia

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 09: Thiết bị đầu cuối điểm bán hàng (point-of-sale); đầu đọc mã vạch; đầu đọc dữ liệu quang; màn hình hiển thị quảng cáo; bàn phím máy vi tính; máy in dùng với máy vi tính; máy quét dữ liệu (máy scan); máy truyền tín hiệu vô tuyến; máy thu tín hiệu vô tuyến; phần cứng máy vi tính; phần mềm điều hành máy vi tính, ghi sẵn.

(210) **4-2018-26602**

(220) 08.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) QUBE APPS SOLUTIONS SDN. BHD.
(MY)

QubePos

No.2-32A1, Jalan Desa 1/1, Desa Aman Puri, Kepong, 52100 Kuala Lumpur, Malaysia

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 42: Lập trình máy tính; bảo trì chương trình máy tính; dịch vụ tư vấn và tham vấn về máy tính; thiết kế và bảo trì trang mạng máy tính cho bên thứ ba; thiết kế phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; phát triển phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; cài đặt phần mềm máy tính; cho thuê máy tính và phần mềm máy tính.

(210) **4-2018-26605**

(220) 08.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

VELESTO
energy


(731) VELESTO ENERGY BERHAD (MY)
Level 18, Block 3A, Plaza Sentral, Jalan Stesen Sentral 5, 50470 Kuala Lumpur, Malaysia


(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)


(511) Nhóm 06: Vỏ bọc bằng kim loại; vỏ bọc bằng kim loại cho giếng dầu; ống dẫn nhiên liệu lỏng bằng kim loại; kẹp giữ bằng kim loại cho dây cáp và ống dẫn; công trình xây dựng có thể chuyên chở được hoặc kết cấu bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại; nhà tiền chế [bộ lắp ghép] bằng kim loại; vật liệu gia cường bằng kim loại cho ống dẫn; ống dẫn và ống bằng kim loại; ống dẫn và ống bằng thép; ống dẫn khí và chất lỏng bằng kim loại; ống phân nhánh bằng kim loại cho đường ống; mắt xích bằng kim loại; mắt xích và khớp nối bằng kim loại cho ống dẫn; vòng đai ống dẫn bằng kim loại; vòng đai kim loại để kẹp ống dẫn; nền đúc sẵn, bằng kim loại; thanh ray bằng kim loại.

Nhóm 37: Khoan dầu và khí đốt; khoan giếng; khoan giếng dầu hoặc khí tầng sâu; khoan và bơm dầu; dịch vụ khoan ngoài khơi; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; lắp đặt và bảo dưỡng đường ống dẫn; lắp đặt các thiết bị sản xuất dầu; lắp đặt vỏ bọc cho giếng dầu, ống dẫn và ống khoan; lắp đặt đường ống dẫn khí (gas) và nước; xây dựng kết cấu để sản xuất dầu thô; xây dựng kết cấu để lưu trữ dầu thô; xây dựng kết cấu để vận chuyển dầu thô; xây dựng kết cấu để sản xuất khí tự nhiên; cho thuê dụng cụ khoan giếng dầu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

- (210) **4-2018-26606** (220) 08.08.2018
(540) (441) 25.10.2018
(531) A2.3.23; 2.3.28; 2.9.1; 2.9.21
(591) Hồng, trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU
BT BROTHERS VIỆT NAM (VN)
Số 195 A1 khối Chiến Thắng, cột C10,
TBA Vạn Phúc 1, phường Vạn Phúc,
quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)
- 
- (511) Nhóm 09: Tai nghe; tai nghe hỗ trợ thai nhi nghe nhạc; tai nghe thực tế ảo, tất cả thuộc nhóm này.
-

- (210) **4-2018-26607** (220) 08.08.2018
(540) (441) 25.10.2018
(731) ONESYRUP CO. (KR)
#511, 18, Hyoryeong-ro 53-gil, Seocho-
Gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)
- 
- (511) Nhóm 31: Thức ăn gia súc; bột khoáng dùng cho thức ăn động vật, không phải là dược chất, không dùng cho mục đích thú y; bột khoáng dùng làm thức ăn cho động vật, không phải là dược chất, không dùng cho mục đích thú y; khoáng chất dạng lỏng dùng cho thức ăn động vật, không phải là dược chất, không dùng cho mục đích thú y; khoáng chất dạng lỏng dùng làm thức ăn cho động vật, không phải là dược chất, không dùng cho mục đích thú y.
- Nhóm 32: Nước khoáng [đồ uống]; nước uống [đồ uống].
-

- (210) **4-2018-26609** (220) 08.08.2018
(540) (441) 25.10.2018
(531) 1.15.15
(731) SIACOSMETIC CO., LTD. (KR)
225-4, Dowon-Ro, Daejeong-Eup,
Seogwipo-Si, Jeju-do, 63500, Republic of
Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)
- 
- (511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm chống nắng; dầu gội, không chứa thuốc; nước hoa; son môi; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm đánh răng, không chứa thuốc.
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-26610**

(220) 08.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

Biellée

(731) NSB CO., LTD. (KR)

#101, 27, Sampung-Ro, Gyeongsan-Si,
Gyeongsangbuk-Do, 38542, Republic of
Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm chống nắng; dầu gội, không chứa thuốc; nước hoa; son môi; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm đánh răng, không chứa thuốc.

(210) **4-2018-26611**

(220) 08.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

INNOVV

(731) INNOVV (HUIZHOU) TECH CO., LTD
(CN)

A1002 Lexinju, Jinhuixinyuan,
Longtanzi Mt, E'Ling Nan Rd, Huizhou
City, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Tai nghe; máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; đèn cảnh báo [đèn tín hiệu nhấp nháy]; thiết bị định vị toàn cầu; camera quan sát phía sau dùng cho xe cộ; thiết bị báo hiệu tự động sự tụt áp trong lốp xe cộ; máy ghi hình cho ô tô.

(210) **4-2018-26612**

(220) 08.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)



(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.4.2; A24.15.11;
24.15.21; 25.5.2

(731) M.J. INTERNATIONAL FLOORING
AND INTERIOR PRODUCTS INC.
(TW)

No. 126 Ta Nuan Rd., Tu Cheng Dist.,
New Taipei City, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 19: Sàn lát bằng cao su; sàn lát bằng chất dẻo; sàn lát bằng gỗ công nghiệp; sàn lát bằng cao su dùng cho các hoạt động thể dục; sàn lát bằng chất dẻo pvc, dùng cho các hoạt động thể dục; sàn lát bằng vật liệu tổng hợp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-26613**

(540)



(220) 08.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.3.23; 26.4.4

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH VNP MIỀN BẮC (VN)

Số nhà 9, tổ 20, phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy bơm nước.

(210) **4-2018-26614**

(540)



(220) 08.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.4.3; 26.4.7; 26.1.1; 26.1.11

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP THANH PHÚC (VN)

Lô 12A, Khu Công nghiệp Khai Quang, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Dung dịch làm ẩm dùng cho máy in; chất phụ gia làm ẩm dùng cho máy in; dung dịch hiện bản dùng trong in ấn; dung dịch gồm bản dùng trong in ấn; lớp phủ ngoài dạng keo (keo tráng phủ); hóa chà tẩy rửa công nghiệp.

Nhóm 03: Dung dịch rửa xe; nước rửa kính ô tô; dung dịch rửa vành xe và la zăng xe; dung dịch dưỡng và làm bóng lốp; dung dịch làm sạch bộ phận nhựa bên trong ô tô; dung dịch đánh bóng bề mặt sơn; dung dịch tẩy rửa, sát khuẩn dạng nước và dạng khô (không dùng cho mục đích y tế); nước tẩy rửa cho đồ gia dụng; sữa rửa bản in (chất tẩy rửa); dung dịch rửa lò cho máy in (chất tẩy rửa).

(210) **4-2018-26615**

(540)

Deorelief

(220) 08.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) NIPPON STEEL & SUMIKIN BUSSAN CORPORATION (JP)

5-27, Akasaka 8-Chome, Minato-Ku, Tokyo 107-8527, Japan

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 18: Quần áo cho vật nuôi trong nhà; túi xách; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; ba lô; ví phốt; ví đựng chìa khóa; ví đeo hông; bao đựng chìa khóa; ví nữ; ví nam; ví đựng đồ trang điểm (chưa có đồ bên trong); ô; lọng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

Nhóm 20: Nệm (đồ nội thất); gối, đệm; đồ dùng cho giường [trừ đồ vải]; đệm cho vật nuôi trong nhà; gối cho vật nuôi trong nhà; ghế sofa cho vật nuôi trong nhà, đệm cho vật nuôi trong nhà; đồ nội thất.

Nhóm 24: Vải dệt; vải dệt kim; vải nỉ; vải không dệt; khăn mặt bằng vải, khăn tay bỏ túi bằng vải, màn chống muỗi; tấm trải phủ giường; chăn bông; vỏ gối; chăn; - khăn trải giường bằng vải lanh, miếng/tấm vải lót trên bàn; khăn lau cốc [khăn bông]; rèm tấm bằng vải hoặc nhựa dẻo; vỏ bọc bằng vải cho bệ xí; tấm phủ [rộng] cho đồ nội thất; tấm thảm thêu treo tường, bằng vải; rèm bằng sợi dệt hoặc bằng nhựa dẻo; khăn trải bàn [không bằng giấy]; túi ngủ; tấm trải [bằng vải dệt] dùng cho vật nuôi trong nhà.

Nhóm 25: Quần áo, quần áo lót, quần áo bơi; tạp dề [trang phục]; tất ngắn cổ và tất cao cổ; khăn quàng; khăn choàng; khăn quàng cổ; găng tay và găng tay hở ngón (trang phục); khăn choàng cổ [khăn quàng cổ]; mũ che tai [trang phục], đồ đội đầu; nịt bít tất; dây nịt để kéo giữ tất chân ngắn cổ; dây đeo quần, dây đai quần; thắt lưng [trang phục]; đồ đi chân.

(210) **4-2018-26616**

(540)



(220) 08.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A1.1.10; A1.1.2; 26.1.1; A26.11.8

(591) Da cam, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ GIÁO DỤC PTC. (VN)

Tầng trệt, tòa nhà Rosana, số 60 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 41: Giáo dục đào tạo; giáo dục đào tạo nghề nghiệp; giáo dục mầm non; tư vấn du học; tư vấn đào tạo kỹ năng sống; viện nghiên cứu và phát triển khoa học xã hội và nhân văn, thị trường, dự luận (phục vụ cho lĩnh vực giáo dục đào tạo).

(210) **4-2018-26617**

(540)



(220) 08.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 1.15.23; 2.9.4; A26.11.12; 26.1.1

(591) Xanh dương đậm, đỏ, xanh lá cây, trắng.

(731) BUI THANH QUYEN. (VN)


Số 299, khu dân cư Hồng Phát, phường An Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)


(511) Nhóm 35: Mua bán kính cận thị, kính viễn thị, kính mắt.

Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh chuyên khoa mắt.


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210)	4-2018-26618	(220)	08.08.2018
(540)		(441)	25.10.2018
		(531)	25.1.6
		(731)	MARIANI PACKING CO., INC. (US) 500 Crocker Drive Vacaville, California 95688 USA.
		(740)	Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)


(511) Nhóm 29: Thức ăn nhanh trên cơ sở trái cây sấy; trái cây sấy hỗn hợp; trái cây sấy khô.

(210)	4-2018-26619	(220)	08.08.2018
(540)		(441)	25.10.2018
		(531)	26.3.23; 26.4.4
		(591)	Đen, trắng, đỏ.
		(731)	MITSUBISHI LOGISNEXT CO., LTD. (JP) 1-1, 2-chome, Higashikotari, Nagaokakyo-shi, Kyoto, Japan
		(740)	Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Xe chở hàng điều khiển bằng chân; xe nâng hàng điều khiển bằng chân; xe nâng hàng.

(210)	4-2018-26620	(220)	08.08.2018
(540)		(441)	25.10.2018
		(591)	Đen nhạt, trắng, xanh lá cây.
		(731)	JUNG-FENG HUNG (TW) No. 247, Yuping Rd., East Dist., Tainan City, Taiwan
		(740)	Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; trà; đồ uống trên cơ sở trà; bánh mì; bánh xăng-đuych; kem lạnh; ca cao; đồ uống trên cơ sở ca cao; hoa được sử dụng làm chất thay thế trà, trà có hương vị trái cây.

(210)	4-2018-26621	(220)	08.08.2018
(540)		(441)	25.10.2018
		(591)	Đen, trắng, đỏ.
		(731)	JANG'S FOOD (KR) 40, Maeheon-ro, Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea
		(740)	Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ căng tin; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ nhà hàng ăn uống được thực hiện theo cơ cấu nhượng quyền; dịch vụ nhà hàng ăn uống phục vụ món thịt gà được thực hiện theo cơ cấu nhượng quyền; dịch vụ chế biến thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ phục vụ thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện, dịch vụ bán thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng thức ăn nhanh; dịch vụ cho thuê thiết bị nấu ăn; dịch vụ quán rượu; dịch vụ nhà hàng cung cấp thức ăn mang về; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quản lý nhà hàng ăn uống phục vụ món thịt gà; dịch vụ chuỗi nhà hàng ăn uống phục vụ món thịt gà; dịch vụ quản lý chuỗi nhà hàng ăn uống phục vụ món thịt gà; dịch vụ nhà hàng cung cấp thức ăn và đồ uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống phục vụ món thịt gà; dịch vụ cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thủy tinh.

(210) **4-2018-26622**

(220) 08.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(531) 1.15.15; A5.3.13; A5.3.14

(591) Xanh dương, đỏ, trắng.

(731) TRẦN THỊ TÂM (VN)

Thôn Đá Thâm, xã Đông Xuân, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội



(511) Nhóm 03: Nước tay rửa (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ, xuất nhập khẩu nước tẩy rửa.

(210) **4-2018-26623**

(220) 08.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(531) A5.3.13; A5.5.20; A5.5.21; 26.3.1

(591) Xanh dương, xanh lá cây, đỏ, vàng, hồng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU ASIA VIỆT NAM (VN)

Số nhà 2, ngõ 131, đường Phương Canh, tổ dân phố số 4, phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội



(511) Nhóm 01: Hoá chất dùng để sản xuất sơn; hóa chất dùng trong công nghiệp; keo dán dùng trong công nghiệp.

Nhóm 02: Sơn (ngoại trừ sơn cách nhiệt, cách điện).

Nhóm 08: Dụng cụ sơn (dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công); súng phun sơn; súng phun keo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-26624**

(220) 08.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)



(591) Xanh dương, tím than, trắng.

(731) NGUYỄN BÁ GIANG (VN)

Số 10, ngõ 5, khu La tỉnh Bắc, thị trấn Tứ Kỳ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 03: Chất tẩy rửa (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế); chế phẩm dùng để làm sạch.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ, xuất nhập khẩu chất tẩy rửa và chế phẩm dùng để làm sạch.

(210) **4-2018-26625**

(220) 08.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)



(531) 4.5.2; 4.5.21; 4.5.5; 4.5.13; 4.5.3; 26.3.1

(591) Xanh lá cây, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT THỰC PHẨM AOKI (VN)

Số nhà 6, gác 12, ngõ 376 đường Bưởi, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Cơm cuộn, cơm nắm, cơm kẹp, cơm ăn liền.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ, xuất nhập khẩu cơm cuộn, cơm nắm, cơm kẹp, cơm ăn liền.

(210) **4-2018-26626**

(220) 08.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

SI JI HUA KAI
四季花开

(731) CÔNG TY TNHH MTV PHÚ THÀNH JSC (VN)

K9 - 5A, khu 3, phường Hải Hoà, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

(210) **4-2018-26629**

(220) 08.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)



(531) A5.5.20; A5.5.21; 5.5.19

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt.

(731) ALIGN TECHNOLOGY, INC. (US)

2820 Orchard Parkway, San Jose, California 95134, U.S.A

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 10: Thiết bị nha khoa; thiết bị chỉnh răng; hộp chuyên dụng để đựng, làm sạch và vận chuyển các thiết bị nha khoa và chỉnh răng; các vật liệu, bộ phận giả và dụng cụ phẫu thuật, y khoa, nha khoa và chỉnh hình răng; thiết bị và dụng cụ để chỉnh hình răng và mắc cài dùng để nắn chỉnh răng và điều trị lệch khớp cắn; bộ phận và phụ kiện cho các dụng cụ nha khoa, chỉnh hình răng, nha chu, nhi nha khoa, nha khoa răng giả và nội khoa răng miệng.

Nhóm 44: Dịch vụ nha khoa, tư vấn trong lĩnh vực nha khoa và chỉnh hình răng; dịch vụ cố vấn và tư vấn trong lĩnh vực chỉnh hình răng, nội khoa răng miệng, nhi nha khoa, nha chu và điều trị phục hồi nha khoa, bao gồm cung cấp các dịch vụ này trực tuyến qua mạng internet hoặc extranet.

(210) **4-2018-26630**

(220) 08.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(531) 3.7.10; A3.7.24

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THƯỜNG MẠI YẾN SÀO CAO VIÊN
(VN)



Số 251, Hương lộ 20, ấp Lộc Tiên, xã
Mỹ Lộc, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

(511) Nhóm 29: Tổ chim ăn được; tổ yến sào đã chế biến; tổ yến sơ chế (yến sào); tổ yến làm sạch.

(210) **4-2018-26633**

(220) 08.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(531) 24.9.1; 26.1.1; 5.7.21

(591) Xanh úa, vàng, trắng.

(731) NGUYỄN TRUNG KIÊN (VN)



Khối Quang Tiến, phường Vinh Tân,
thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 31: Quả tươi.

(210) **4-2018-26634**

(220) 08.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(531) 24.9.1; 26.1.1; 5.7.21

(591) Xanh úa, vàng, trắng.

(731) NGUYỄN TRUNG KIÊN (VN)



Khối Quang Tiến, phường Vinh Tân,
thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 31: Quả tươi.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-26635**

(540)



(220) 08.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 2.9.1; A5.3.13; A5.3.15

(591) Trắng, xanh lá.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ TÂM Ý (VN)
131 Hùng Vương, thành phố Quy Nhơn,
tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 30: Bánh ít lá gai.

(210) **4-2018-26637**

(540)

BUR

(220) 08.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
QUỐC TẾ HAPPY LIFE (VN)
90/12A Trần Văn Ôn, phường Tân Sơn
Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí
Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà; trà sữa; trà trái cây; cà phê; bánh ngọt (tất cả thuộc nhóm này).

Nhóm 32: Đồ uống hoa quả (đồ uống không cồn); nước ép hoa quả; sinh tố (đồ uống không cồn dựa trên hoa quả); nước uống đóng chai; đồ uống không cồn.

Nhóm 35: Phân phối, xuất khẩu, nhập khẩu, mua bán: nguyên liệu làm trà sữa, trà (chè), sữa, cà phê, đồ uống đóng chai (đồ uống không cồn), ly, cốc, muống, thìa, ống hút dùng cho đồ uống; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh.

Nhóm 40: Gia công chai, ly, cốc, muống, thìa, ống hút dùng cho đồ uống theo đơn đặt hàng.

Nhóm 43: Cửa hàng phục vụ đồ uống giải khát; chuỗi cửa hàng phục vụ trà sữa, cà phê, nước giải khát; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ chuỗi cửa hàng phục vụ đồ uống mang đi.

(210) **4-2018-26638**

(540)

KIM ĐAN

(220) 08.08.2018


(441) 25.10.2018


(731) NGUYỄN MINH QUÂN (VN)
92/28/2A Trần Phú, phường 4, thành phố
Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long


(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

- (210) **4-2018-26639** (220) 08.08.2018
(441) 25.10.2018
(540) (531) 2.1.1; 2.3.1
(591) Đen, xanh dương.
(731) TRẦN NGỌC PHƯƠNG (VN)
Khu 1, xã Phong Phú, huyện Đoàn Hùng, tỉnh Phú Thọ
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)
- 
- (511) Nhóm 44: Dịch vụ spa (thẩm mỹ viện).
-

- (210) **4-2018-26640** (220) 08.08.2018
(441) 25.10.2018
(540) (591) Đen, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT THÁI (VN)
49/11D Hoài Thanh, phường 14, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)
- 
- (511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem bôi mặt; nước hoa; son môi; kem chống nắng; sữa tắm.
-

- (210) **4-2018-26641** (220) 08.08.2018
(441) 25.10.2018
(540) (531) A9.7.19
(591) Hồng tím.
(731) TRẦN VĨNH NHƠN (VN)
49/11D Hoài Thanh, phường 14, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)
- 
- (511) Nhóm 21: Dụng cụ nhà bếp như: nồi, chảo, bình thủy (không dùng điện), dụng cụ thủy tinh, đồ gốm dùng trong gia đình; bàn chải đánh răng.
-

- (210) **4-2018-26642** (220) 08.08.2018
(441) 25.10.2018
(540) (531) A9.7.19
(591) Hồng tím.
(731) TRẦN VĨNH NHƠN (VN)
49/11D Hoài Thanh, phường 14, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)
- 

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 11: Ấm đun nước sử dụng điện; đèn sạc; phích nước (bình thủy) dùng điện; máy sấy tóc; dụng cụ nấu nướng sử dụng điện như nồi cơm điện.

(210) **4-2018-26644**

(220) 08.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(531) A9.7.19

(591) Hồng tím.

(731) TRẦN VĂN NHƠN (VN)

**AJINOMOTO**
Một thương hiệu triệu niềm tin

49/11D Hoài Thanh, phường 14, quận 8,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 07: Máy xay sinh tố; máy ép trái cây; máy hút bụi; máy giặt; máy cắt bánh mì; máy phát điện.

(210) **4-2018-26645**

(220) 08.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(531) A9.7.19

(591) Hồng tím.

(731) TRẦN VĂN NHƠN (VN)

**AJINOMOTO**
Một thương hiệu triệu niềm tin

49/11D Hoài Thanh, phường 14, quận 8,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, tiếp thị, xuất nhập khẩu các sản phẩm như: nồi cơm điện, đồ thủy tinh, đồ gốm sứ dùng trong gia đình, tác phẩm nghệ thuật bằng gốm sứ dùng để trang trí, bàn chải đánh răng.

(210) **4-2018-26646**

(220) 08.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) TRẦN VĂN NHƠN (VN)

**AJINOMOTO**
Một thương hiệu triệu niềm tin

49/11D Hoài Thanh, phường 14, quận 8,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Bột giặt; nước giặt quần áo; nước xả quần áo; dầu gội đầu; nước lau sàn; mỹ phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-26647**

(540)

HappyCook
Một thương hiệu triệu niềm tin

(220) 08.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A9.7.19

(591) Hồng tím, xám.

(731) TRẦN VĂN NHƠN (VN)

49/11D Hoài Thanh, phường 14, quận 8,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 30: Bột ngọt; bột chiên giòn; gia vị; chế phẩm ngũ cốc; bánh kẹo.

(210) **4-2018-26648**

(540)

AJINOTAKARA
Một thương hiệu triệu niềm tin

(220) 08.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A9.7.19

(591) Hồng tím.

(731) TRẦN VĂN NHƠN (VN)

49/11D Hoài Thanh, phường 14, quận 8,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 30: Bột ngọt; bột chiên giòn; gia vị; chế phẩm ngũ cốc; bánh kẹo.

(210) **4-2018-26649**

(540)

TUỆ VIỆT

(220) 08.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT TUỆ
VIỆT (VN)

211/4 Hoàng Văn Thụ, phường 8, quận
Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 37: Lắp đặt: hệ thống điện, hệ thống nước, hệ thống điều hòa không khí, hệ thống đường dẫn khí đốt, hệ thống các thiết bị phòng cháy, hệ thống động lực, hệ thống điện tự động, hệ thống điều khiển khí nén, hệ thống thủy lực, hệ thống thông gió, hệ thống hút bụi, hệ thống thiết bị lọc, hệ thống làm lạnh công nghiệp; lắp đặt thiết bị vận chuyển nguyên liệu, thiết bị công trình xây dựng; hoàn thiện công trình xây dựng; xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-26650**

(540)



(220) 08.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 1.15.3; 26.13.25; 5.7.1; 5.7.27

(591) Nâu đỏ; nâu; nâu nhạt, trắng.

(731) NGUYỄN HỮU MẠNH (VN)

9A Hàm Đá, Hoàng Hoa Thám, Phường
10, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và
Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê chưa rang; đồ uống trên cơ sở cà phê trà; đồ uống trên cơ sở trà; kem lạnh.

(210) **4-2018-26651**

(540)



(220) 08.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 1.15.23; 5.7.1; 5.7.27; 26.13.25

(591) Xanh rêu, xám, trắng.

(731) NGUYỄN HỮU MẠNH (VN)

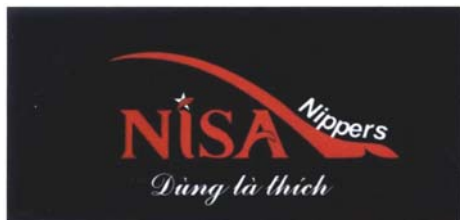
9A Hàm Đá, Hoàng Hoa Thám, phường
10, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và
Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê và trà; dịch vụ nhà hàng ăn uống, dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ.

(210) **4-2018-26652**

(540)



(220) 08.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A1.1.10; A1.1.2; A14.7.7

(591) Đen, trắng, đỏ.

(731) LÊ QUYẾT CHÍNH (VN)

Số 09, dãy B7, khu tập thể phân lân Văn
Điển, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh
Trì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và
Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 08: Bộ dụng cụ cắt, sửa móng tay; kèm bấm, tũa, cắt móng; kèm cắt da.

(210) **4-2018-26653**

(540)



(220) 08.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 2.3.1; A2.3.24

(731) CÔNG TY TNHH MINI THẾ GIỚI
NỘI Y (VN)

30/15 Phó Đức Chính, phường Nguyễn
Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí
Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm vệ sinh dùng cho vệ sinh cá nhân không dùng cho trang điểm.

(210) **4-2018-26654**

(220) 09.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) CÔNG TY TNHH STAYCOOL VIỆT NAM (VN)

VITAYES

Số 28 Đặng Thùy Trâm, Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-26655**

(220) 09.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT PHỤ TÙNG XE MÁY ĐỨC MINH (VN)

ASAKAR

315 Phố Huế, phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Xe ô tô; xe máy; xe máy điện; xe đạp điện; linh kiện phụ tùng cho phương tiện giao thông trên bộ; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ.

(210) **4-2018-26660**

(220) 09.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(531) 24.9.1; 3.9.16; A3.9.24; 26.1.1

(591) Đỏ, vàng, trắng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI SẢN PHONG PHÚ (VN)



Khối văn phòng 1, tòa 17T1 - 17T2, khu đô thị Trung Hòa - Nhân Chính, phố Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ kinh doanh nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2018-26661**

(220) 09.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(531) A26.11.12; 26.11.2

(591) Đen, đỏ, vàng, cam.

(731) CÔNG TY TNHH THÁI SA (VN)



32/36/1 Bùi Đình Túy, phường 12, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 35: Nhập khẩu; quảng cáo; giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm; mua bán các sản phẩm công cụ dụng cụ, thiết bị dành cho bàn ăn, quầy bar và bếp.

(210) **4-2018-26663**

(540)



(220) 09.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 7.3.2; 26.1.1; A1.1.10; 7.3.1

(591) Đỏ, trắng, xanh dương, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN

MỸ PHÁT CHUNG (VN)

Tổ 10, ấp Giồng Thanh Bạch, xã Thiệu Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long

(511) Nhóm 06: Kim loại thường và hợp kim, quặng của chúng; cửa nhôm.

(210) **4-2018-26664**

(540)

KIM THÀNH ĐÔNG

(220) 09.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN TIỆM

VÀNG KIM THÀNH ĐÔNG (VN)

Tổ 10, ấp Cống Đá, xã Thuận Thới, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; đồ kim hoàn; đá quý; kim cương; vàng dát; đồ trang sức bằng bạc.

Nhóm 35: Mua bán đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý, kim cương, vàng dát và đồ trang sức bằng bạc.

(210) **4-2018-26665**

(540)



(220) 09.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A1.1.9; A1.1.5; 26.1.2; 25.7.25

(591) Xanh tím.

(731) CÔNG TY TNHH Ô TÔ ĐIỆN SAO

AN LẠC (VN)

56 đường 13A, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: xe điện, xe ô tô, xe cứu thương, thiết bị y tế (cụ thể là: vali cấp cứu, băng ca, máy hút dịch, bình oxy, các thiết bị y tế trang bị trên xe cứu thương), phụ tùng ô tô.

Nhóm 37: Bảo dưỡng, sửa chữa: ô tô.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-26667**

(220) 09.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

JEANS HẰNG YÊN

(731) **HỘ KINH DOANH QUẦN ÁO HẰNG YÊN (VN)**

218 Lê Cao Lãng, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán quần, áo.

(210) **4-2018-26668**

(220) 09.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)



(531) A5.1.6; A5.1.12; 3.7.17; 26.1.5

(591) Nâu đất, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xanh nước biển, đen, trắng, tím, cam đất.

(731) **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN KHÁNH VÂN PHÚ QUỐC (VN)**

Thửa đất số 69, tờ bản đồ số 24, tổ 3, ấp Ông Lang, xã Cửa Dương, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 39: Đại lý du lịch; điều hành chuyến du lịch; vận tải hàng hóa bằng đường bộ; vận tải hành khách bằng đường bộ; vận tải hành khách ven biển và viễn dương; vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương.

Nhóm 43: Nhà hàng và dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động do nhà hàng thực hiện; dịch vụ lưu trú ngắn ngày.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe và làm đẹp (spa).

(210) **4-2018-26669**

(220) 09.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)



(531) A5.3.15; 26.1.1; A5.3.13

(591) Xanh lá nhạt, xanh lá đậm, vàng.

(731) **CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM THẢO DƯỢC (VN)**

479/8 Tân Hòa Đông, khu phố 8, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: xà phòng, nước hoa, mỹ phẩm, nước sơn móng, nước tẩy trang, chế phẩm làm bóng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-26671**

(220) 09.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731) TRẦN ĐỨC KHIÊM (VN)

BÁNH NGÀY XƯA

12/5A số cũ - 318/12 (số mới) Thống Nhất, phường 16, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh mỳ, bánh quy, bánh nhân hoa quả, bánh nướng xốp, bánh ngọt, bánh bông lan.

Nhóm 35: Mua bán: bánh mỳ, bánh quy, bánh nhân hoa quả, bánh nướng xốp, bánh ngọt, bánh bông lan, bánh kem, bánh su kem, kem tươi, trái cây, rau, củ, quả.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2018-26672**

(220) 09.08.2018

(540)



(441) 25.10.2018

(531) A24.15.7

(591) Đen, trắng, xám nhạt, nâu.

(731) TRẦN THỊ HUYỀN VI (VN)

Số 1 ngõ 82 Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 42: Thiết kế thời trang.

(210) **4-2018-26673**

(220) 09.08.2018

(540)



(441) 25.10.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18; A26.11.7

(731) NGUYỄN MẠNH HÙNG (VN)

93/4/8 đường số 9, khu phố 1, phường 16, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: quần áo, mũ (nón), giày, dép, vali, ba lô, túi xách, thắt lưng, đồng hồ, ví.

(210) **4-2018-26674**

(220) 09.08.2018

(540)



(441) 25.10.2018

(531) A25.3.3

(591) Xanh nước biển nhạt, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN

DỊCH VỤ QUẢNG CÁO LU BI (VN)

89 Hồng Lạc, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 40: Dịch vụ in ấn; in mẫu vẽ; in ảnh chụp; in thiệp cưới.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) 4-2018-26675

(220) 09.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VTC DỊCH VỤ
DI ĐỘNG (VN)

**Phong Vân VTC –
Hùng Bá Thiên Hạ**

Số 65, phố Lạc Trung, phường Vĩnh Tuy,
quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần 2NG và Cộng sự (2NG
PARTNERS JSC.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi máy tính; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; phim hoạt hình; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn.

Nhóm 28: Trò chơi; trò chơi chỉ chơi trong nhà, trò chơi đồng người; thiết bị trò chơi cầm tay có màn hình tinh thể lỏng.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; thông tin giải trí, thông tin về nơi giải trí; giải trí trên truyền hình.

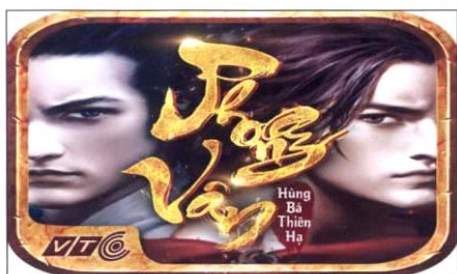
(210) 4-2018-26676

(220) 09.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(531) 1.15.9; 26.1.5; A16.1.5; 26.1.2; 26.4.7;
26.7.25; 2.1.1



(591) Vàng, nâu, đen, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VTC DỊCH VỤ
DI ĐỘNG (VN)

Số 65, phố Lạc Trung, phường Vĩnh Tuy,
quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần 2NG và Cộng sự (2NG
PARTNERS JSC.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi máy tính; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; phim hoạt hình; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn.

Nhóm 28: Trò chơi; trò chơi chỉ chơi trong nhà, trò chơi đồng người; thiết bị trò chơi cầm tay có màn hình tinh thể lỏng.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; thông tin giải trí, thông tin về nơi giải trí; giải trí trên truyền hình.

(210) 4-2018-26677

(220) 09.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(531) A26.11.12



(591) Đỏ, đen, hồng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ AKINA
ĐÔNG Á (VN)

Km 30 đại lộ Thăng Long, xã Thạch Hoà,
huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dành cho mục đích y tế; nguyên liệu dược phẩm; dược thảo.

(210) **4-2018-26678**

(540)



(220) 09.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A26.11.12

(591) Xanh cổ vịt, hồng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ AKINA
ĐÔNG Á (VN)

Km 30 đại lộ Thăng Long, xã Thạch
Hoà, huyện Thạch Thất, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dành cho mục đích y tế; nguyên liệu dược phẩm; dược thảo.

(210) **4-2018-26679**

(540)



(220) 09.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 2.3.1; A2.3.2; 26.1.1; A5.3.13

(591) Xanh lá cây, cam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ AKINA
ĐÔNG Á (VN)

Km 30 đại lộ Thăng Long, xã Thạch
Hoà, huyện Thạch Thất, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dành cho mục đích y tế; nguyên liệu dược phẩm; dược thảo.

Nhóm 35: Mua bán dược phẩm, thực phẩm chức năng dành cho mục đích y tế, nguyên liệu dược phẩm, dược thảo.

(210) **4-2018-26680**

(540)

MAI THỌ AN

(220) 09.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỆC PHẨM
LOVEFARM ORGANIC (VN)

Số 325 đường Lương Thế Vinh, phường
Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dành cho mục đích y tế; nguyên liệu dược phẩm; dược thảo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-26681**

(220) 09.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

THẢI AN TRƯỜNG VỊ

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
LOVEFARM ORGANIC (VN)
Số 325 đường Lương Thế Vinh, phường
Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dành cho mục đích y tế; nguyên liệu dược phẩm; dược thảo.

(210) **4-2018-26682**

(220) 09.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

THẦN PHỄ AN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
LOVEFARM ORGANIC (VN)
Số 325 đường Lương Thế Vinh, phường
Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dành cho mục đích y tế; nguyên liệu dược phẩm; dược thảo.

(210) **4-2018-26683**

(220) 09.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

HẢI ĐƯỜNG AN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
LOVEFARM ORGANIC (VN)
Số 325 đường Lương Thế Vinh, phường
Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dành cho mục đích y tế; nguyên liệu dược phẩm; dược thảo.

(210) **4-2018-26685**

(220) 09.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

Vietnamese Outfits Society

(731) NGUYỄN THÀNH HUY (VN)
Số 9, tổ 6, ấp 1, xã Xuân Hòa, huyện
Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 25: Quần áo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-26686**

(540)



(220) 09.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 24.17.18

(591) Trắng, đen, vàng.

(731) NGUYỄN THÀNH HUY (VN)

Số 9, tổ 6, ấp 1, xã Xuân Hòa, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 25: Quần áo.

(210) **4-2018-26687**

(540)



(220) 09.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.3.23; 26.1.4

(591) Đỏ, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VTGO VIỆT NAM (VN)

Số 54 ngõ 9 phố Lương Định Của, phường Kim Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng trên thiết bị điện thoại di động và trên máy tính.

Nhóm 36: Bảo hiểm, tài chính và tiền tệ.

(210) **4-2018-26690**

(540)



(220) 09.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A26.11.12; 26.11.3; 18.3.23; 18.3.2

(591) Vàng, tím.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HẢI BÌNH (VN)

30 Võ Hoàn, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm dùng trong nông nghiệp (khoáng chất xử lý nước dùng trong nuôi trồng thủy sản); hóa chất công nghiệp hóa chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng).

Nhóm 05: Chế phẩm diệt trừ động vật gây hại; chế phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng cho nuôi trồng thủy sản; chế phẩm sinh học dùng trong thú y thủy sản; chế phẩm hóa học dùng trong thú y thủy sản; chất diệt nấm; chất diệt cỏ dại.

Nhóm 35: Mua bán, tiếp thị, xuất nhập khẩu phân bón; chế phẩm dùng trong nông nghiệp (khoáng chất xử lý nước dùng trong nuôi trồng thủy sản); hóa chất công nghiệp; hóa chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

chất diệt ký sinh trùng); chế phẩm diệt trừ động vật gây hại; chế phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng cho nuôi trồng thủy sản; chế phẩm sinh học dùng trong thú y thủy sản; chế phẩm hóa học dùng trong thú y thủy sản; chất diệt nấm; chất diệt cỏ dại.

(210) **4-2018-26691**

(540)



(220) 09.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 5.7.3; A26.11.12; 26.4.2

(591) Xanh lá, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI LỘC MINH (VN)

Lô G-02, đường số 1, xã Long Hậu,
huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu
và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 01: Phân bón, chế phẩm dùng trong nông nghiệp (khoáng chất xử lý nước dùng trong nuôi trồng thủy sản), hóa chất công nghiệp, hóa chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng).

Nhóm 05: Chế phẩm diệt trừ động vật gây hại; chế phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng cho nuôi trồng thủy sản; chế phẩm sinh học dùng trong thú y thủy sản; chế phẩm hóa học dùng trong thú y thủy sản; chất diệt nấm; chất diệt cỏ dại.

Nhóm 35: Mua bán, tiếp thị, xuất nhập khẩu phân bón; chế phẩm dùng trong nông nghiệp (khoáng chất xử lý nước dùng trong nuôi trồng thủy sản); hóa chất công nghiệp; hóa chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); chế phẩm diệt trừ động vật gây hại; chế phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng cho nuôi trồng thủy sản; chế phẩm sinh học dùng trong thú y thủy sản; chế phẩm hóa học dùng trong thú y thủy sản; chất diệt nấm; chất diệt cỏ dại.

(210) **4-2018-26692**

(540)



(220) 09.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A17.2.2

(591) Xanh lam, xanh lá, trắng, tím.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP
KHẨU CHÂU NGÂN (VN)

71 đường số 27, KDC Tân Quy Đông,
phường Tân Phong, quận 7, thành phố
Hồ Chí Minh

(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu
và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm dùng trong nông nghiệp (khoáng chất xử lý nước dùng trong nuôi trồng thủy sản); hóa chất công nghiệp, hóa chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

Nhóm 05: Chế phẩm diệt trừ động vật gây hại; chế phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng cho nuôi trồng thủy sản; chế phẩm sinh học dùng trong thú y thủy sản, chế phẩm hóa học dùng trong thú y thủy sản; chất diệt nấm; chất diệt cỏ dại.

Nhóm 35: Mua bán, tiếp thị, xuất nhập khẩu phân bón, chế phẩm dùng trong nông nghiệp (khoáng chất xử lý nước dùng trong nuôi trồng thủy sản); hóa chất công nghiệp; hóa chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); chế phẩm diệt trừ động vật gây hại; chế phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng cho nuôi trồng thủy sản; chế phẩm sinh học dùng trong thú y thủy sản; chế phẩm hóa học dùng trong thú y thủy sản, chất diệt nấm; chất diệt cỏ dại.

(210) **4-2018-26693**

(540)



(220) 09.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.7.25; A26.11.9; 26.4.4; 26.3.2

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN VÀ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ VIỆT AN (VN)

83A Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(210) **4-2018-26695**

(540)



(220) 09.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 9.1.23; A12.1.4; 24.17.17

(591) Màu xanh đen, vàng.

(731) TRẦN QUỐC BẢO (VN)

Ấp An Hoà Nhất, xã Tân Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 24: Chăn; vỏ nệm; áo gối; ga trải giường.

(210) **4-2018-26696**

(540)



(220) 09.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A26.11.8

(591) Vàng, nâu đen.

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN BẤT ĐỘNG SẢN THIÊN HÀ (VN)

815/24 Hà Huy Giáp, phường Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; môi giới bất động sản.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-26697**

(540)



(220) 09.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A5.3.13; A5.5.20; 1.15.15

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ
PRAISHY (VN)

Số 417/92 đường Quang Trung, phường
10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu thơm, trừ loại dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; chế phẩm collagen dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trắng [làm phai màu] dùng cho mục đích mỹ phẩm.

(210) **4-2018-26699**

(540)

KÍNH THUỐC ANH ĐỨC

(220) 09.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TNHH Y DƯỢC PHƯƠNG
NAM (VN)

Số nhà 161 đường Lê Lợi, phường Lê
Lợi, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc
Giang

(511) Nhóm 09: Kính mắt.

Nhóm 35: Quảng cáo, giới thiệu, trưng bày sản phẩm, xuất khẩu, nhập khẩu, mua bán các sản phẩm sau: kính mắt.

(210) **4-2018-26700**

(540)



(220) 09.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18; 3.7.17

(591) Đỏ, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH Y DƯỢC PHƯƠNG
NAM (VN)

Số nhà 161 đường Lê Lợi, phường Lê
Lợi, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc
Giang

(511) Nhóm 09: Kính mắt.

Nhóm 35: Quảng cáo, giới thiệu, trưng bày sản phẩm, xuất khẩu, nhập khẩu, mua bán các sản phẩm sau: kính mắt.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-26701**

(540)



(220) 09.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18; 3.7.17

(591) Đỏ, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH Y DƯỢC PHƯƠNG NAM (VN)

Số nhà 161 đường Lê Lợi, phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 09: Kính mắt.

Nhóm 35: Quảng cáo, giới thiệu, trưng bày sản phẩm, xuất khẩu, nhập khẩu, mua bán các sản phẩm sau: kính mắt.

(210) **4-2018-26702**

(540)



(220) 09.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A26.11.12

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU SHT QUỐC TẾ (VN)

Số 3 ngách 531/16/45 đường Bát Khối, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; xà phòng; chế phẩm đánh răng; chất tẩy trắng để giặt; chế phẩm để giặt.

(210) **4-2018-26703**

(540)

HUNGMOBILE

(220) 09.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) TRẦN MẠNH HÙNG (VN)

Thôn Tự Khoát, xã Ngũ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Trưng bày giới thiệu sản phẩm, quảng cáo, xuất khẩu, nhập khẩu, mua bán sản phẩm sau: điện thoại, máy tính, phụ kiện điện thoại, phụ kiện máy tính.

(210) **4-2018-26704**

(540)

ZUMBA

(220) 09.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FACOMAX VIỆT NAM (VN)

Khu công nghiệp Di Trạch, xã Di Trạch, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Bột trét tường; vật liệu xây dựng không bằng kim loại.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-26706**

(540)



(220) 09.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 1.3.1; A5.5.20; 26.4.2; 26.11.3;
A26.11.8; A26.11.12

(591) Xanh lá cây, đỏ, cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THUỐC BẢO VỆ
THỰC VẬT ADC (VN)
Ô 51, đường NA3, KCN Mỹ Phước 2,
phường Chánh Phú Hòa, thị xã Bến Cát,
tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 35: Mua bán thuốc bảo vệ thực vật.

(210) **4-2018-26707**

(540)



(220) 09.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 1.3.1; A5.5.20; 26.11.3; A26.11.12

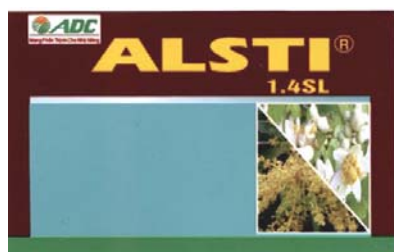
(591) Xanh lá cây, xanh dương, đỏ, cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THUỐC BẢO VỆ
THỰC VẬT ADC (VN)
Ô 51, đường NA3, KCN Mỹ Phước 2,
phường Chánh Phú Hòa, thị xã Bến Cát,
tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 35: Mua bán thuốc bảo vệ thực vật.

(210) **4-2018-26708**

(540)



(220) 09.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 1.3.1; A5.5.20; 5.5.19; A5.5.22

(591) Xanh ngọc, xanh lá cây, đỏ, cam, nâu,
vàng, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THUỐC BẢO VỆ
THỰC VẬT ADC (VN)
Ô 51, đường NA3, KCN Mỹ Phước 2,
phường Chánh Phú Hòa, thị xã Bến Cát,
tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 35: Mua bán thuốc bảo vệ thực vật.

(210) **4-2018-26709**

(540)

CỘNG

(220) 09.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TNHH CỘNG CÀ PHÊ (VN)
Số 101 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa,
quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Xà phòng; nước hoa; mỹ phẩm.

Nhóm 16: Ấn phẩm; văn phòng phẩm; máy chữ và đồ dùng văn phòng (trừ đồ đạc).

Nhóm 18: Ví da; túi da, túi cao su (dùng để mua hàng), túi xách.

Nhóm 20: Đồ đạc (bàn, ghế, giường, tủ, giá, kệ); gương; khung ảnh.

Nhóm 21: Ấm trà, chén, cốc, đĩa, khay, lọ hoa, bát, bằng thủy tinh; sành; sứ để chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp.

Nhóm 22: Vải bạt; vải nhựa, túi bằng vải dệt (dùng để bao gói, vận chuyển).

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa; bơ dừa; chất béo từ dừa; sữa dừa, đồ uống trên cơ sở sữa dừa, sữa chua- lát trái cây sấy khô, nước cốt dừa (thực phẩm); sữa đặc.

Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao, đường; gạo; bột sắn; bột và các sản phẩm bột ngũ cốc, bánh mì; bánh kẹo; kem ăn, kem lạnh, cà phê nhân tạo; mật ong, nước mật ong; cà phê hòa tan, cà phê hòa tan dừa; cà phê lon (chủ yếu là cà phê).

Nhóm 32: Nước khoáng; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả, đồ uống không cồn có hương vị cà phê, nước sinh tố.

Nhóm 34: Vật dụng cho người hút thuốc; diêm.

Nhóm 35: Dịch vụ kinh doanh các sản phẩm: cà phê, chè, ca cao, đường, gạo, bột sắn, bột và các sản phẩm làm từ bột ngũ cốc bánh mì, bánh, kẹo, kem ăn, kem lạnh, cà phê nhân tạo, mật ong, nước mật ong, cà phê hòa tan, cà phê hòa tan dừa, cà phê lon, sữa và các sản phẩm sữa, bơ dừa, chất béo từ dừa, sữa dừa, đồ uống trên cơ sở sữa dừa, sữa chua, lát trái cây sấy khô, nước cốt dừa (thực phẩm), sữa đặc, nước khoáng, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả, đồ uống không cồn có hương vị cà phê, nước sinh tố, ví da, túi da, túi cao su; vải bạt, vải nhựa, túi bằng vải dệt, túi và bao đựng cà phê, quần áo, đồ đi chân; đồ đội đầu, đồ thủy tinh, sành, sứ, đồ đạc, gương, khung ảnh; vật dụng cho người hút thuốc, diêm, ấn phẩm, văn phòng phẩm, máy chữ và đồ dùng văn phòng (trừ đồ đạc); xà phòng, nước hoa, mỹ phẩm, dịch vụ xuất nhập khẩu các sản phẩm: cà phê, chè, ca cao, đường, gạo, bột sắn, bột và các sản phẩm làm từ bột ngũ cốc, bánh mì, bánh, kẹo, kem ăn, kem lạnh, cà phê nhân tạo, mật ong, nước mật ong, cà phê hòa tan, cà phê hòa tan dừa, cà phê lon, sữa và các sản phẩm sữa, bơ dừa, chất béo từ dừa, sữa dừa, đồ uống trên cơ sở sữa dừa, sữa chua, lát trái cây sấy khô, nước cốt dừa (thực phẩm), sữa đặc, nước khoáng, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả, đồ uống không cồn có hương vị cà phê, nước sinh tố, ví da, túi da, túi cao su, vải bạt, vải nhựa, túi bằng vải dệt, túi và bao đựng cà phê, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, đồ thủy tinh, sành, sứ, đồ đạc, gương, khung ảnh, vật dụng cho người hút thuốc, diêm, ấn phẩm, văn phòng phẩm, máy chữ và đồ dùng văn phòng (trừ đồ đạc), xà phòng, nước hoa, mỹ phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế quần áo, dịch vụ thiết kế thời trang; dịch vụ thiết kế nội ngoại thất; thiết lập bản vẽ xây dựng.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp cho người; dịch vụ bể tắm sỏi bọt, dịch vụ xoa bóp và vật lý trị liệu; dịch vụ tắm hơi.

(210) **4-2018-26710**

(540)



(220) 09.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 3.2.1; A8.1.2; 8.7.5; 25.1.6; A11.1.2

(591) Nâu, vàng, đỏ, xanh lá cây, trắng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT
TUỒNG AN (VN)

Lầu 10, tòa nhà Empress Tower, số 138 -
142 đường Hai Bà Trưng, phường Đa

Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 29: Dầu ăn; dầu ăn thực vật; bơ thực vật.

(210) **4-2018-26711**

(540)



(220) 09.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.3.1; A26.3.5; A26.11.9; A26.11.8

(591) Đỏ, xanh lam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY
DỰNG VITECCONS (VN)

43D/6 Hồ Văn Huê, phường 9, quận Phú
Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng xây dựng.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng, cụ thể: xây dựng nhà, các công trình dân dụng, công trình công ích; xây dựng công trình giao thông đường bộ, giao thông đường sắt; dịch vụ giải phóng mặt bằng xây dựng; cho thuê máy móc thiết bị ngành xây dựng.

(210) **4-2018-26712**

(540)



(220) 09.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A5.3.13; A5.3.15; A26.11.12

(591) Xanh lá.

(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP 81 (VN)
Thôn Hòa Hiệp, thị trấn Nhơn Hòa,
huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 29: Dầu thực vật; mỡ động vật (ăn được); sản phẩm thịt gia súc, gia cầm; cá; tôm.

Nhóm 30: Tinh bột; sản phẩm tinh bột.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

Nhóm 31: Các loại hạt giống; cây giống phục vụ sản xuất nông lâm nghiệp.

Nhóm 35: Bán lẻ lương thực, thực phẩm.

Nhóm 44: Dịch vụ nông nghiệp; dịch vụ lâm nghiệp; trồng cây nông nghiệp; trồng cây dược liệu; trồng rừng; chăm sóc rừng.

(210) **4-2018-26713**

(540)



(220) 09.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 15.7.1; 14.7.6; A18.1.9

(591) Xanh lam, đỏ, cam, trắng.

(731)

1. NGUYỄN CÔNG THẮNG (VN)

Đội 6, xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

2. NGUYỄN TUẤN LONG (VN)

Tổ 23, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

3. PHẠM NGỌC ANH (VN)

Thôn Đông Trạch, xã Ngũ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740)

Công ty Luật TNHH SMARTLAW (SMARTLAW LEGAL SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Thước lái; bạc thước lái (một chi tiết thuộc hệ thống lái của ô tô).

(210) **4-2018-26714**

(540)

SUNACHAI

(220) 09.08.2018

(441) 25.10.2018

(731)

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH

VỤ SẢN XUẤT ĐĂNG NGUYỄN (VN)

12/6/12 ấp 7, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Kem (mỹ phẩm) bôi da; nước hoa; son môi; mặt nạ dưỡng da; sữa tắm trắng; kem rửa mặt.

(210) **4-2018-26715**

(540)



(220) 09.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 5.5.16; A5.5.20; A5.5.21; A1.1.10;

A1.1.5; 4.5.2; 4.5.3

(591) Hồng, vàng, đen.

(731)

NGUYỄN THỊ HƯƠNG (VN)

5/1/2 đường 32, khu phố 7, phường Linh Đông, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 25: Quần áo, váy đầm.

Nhóm 42: Thiết kế quần áo, thiết kế váy đầm.

(210) **4-2018-26716**

(540)



(220) 09.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 4.3.3; 4.3.19; 3.1.16; A3.1.24; 26.3.4

(591) Vàng, đồng, đen.

(731) NGUYỄN LÊ HOÀNG LONG (VN)
58/45 Thành Thái, phường 12, quận 10,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; quần áo thể thao; quần áo thời trang may sẵn; mũ (nón); thắt lưng (nịt); giày dép.

(210) **4-2018-26717**

(540)



(220) 09.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 1.5.1; 15.7.1; 26.15.1

(591) Vàng, đỏ, vàng hoàng kim.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THƯỜNG MẠI VIÊN ĐẠT (VN)
Số 5/28 khu phố Bình Đức 2, phường
Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình
Dương

(511) Nhóm 04: Dầu nhờn (dầu bôi trơn động cơ); dầu nhớt; dầu công nghiệp; mỡ bôi trơn công nghiệp.

Nhóm 07: Máy nén khí, máy bơm hút chân không, động cơ máy nông nghiệp; động cơ/máy công nghiệp.

Nhóm 25: Quần áo thời trang; quần áo thời trang may sẵn; mũ (nón); thắt lưng (nịt); giày dép

(210) **4-2018-26719**

(540)



(220) 09.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 2.1.1; 26.3.1; A26.3.5; 25.1.6

(591) Đen, đỏ, trắng, vàng nâu nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH YES PAINT VIỆT
NAM (VN)
36/70/4 đường D2, phường 25, quận
Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn; chất dính kết cho sơn; chất làm đặc sơn; véc ni; phẩm màu; chất nhuộm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-26720**

(220) 09.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

LANORY COFFEE

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ ĐẦU TƯ MỸ TIẾN (VN)
139 Lê Văn Lương, phường Tân Kiểng,
quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà).

(210) **4-2018-26721**

(220) 09.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)



(531) 18.5.10; A18.5.3; 26.1.1; 26.13.1

(591) Xanh dương đậm, đỏ, trắng, xanh dương
nhạt, vàng nhạt, xanh ngọc.

(731) CÔNG TY TNHH TỔ CHỨC SỰ KIỆN
CHUYỂN ĐỘNG (VN)
188/1 Nguyễn Văn Hưởng, phường Thảo
Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2018-26722**

(220) 09.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

ROGUE SAIGON

(731) CÔNG TY TNHH TỔ CHỨC SỰ KIỆN
CHUYỂN ĐỘNG (VN)
188/1 Nguyễn Văn Hưởng, phường Thảo
Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2018-26723**

(220) 09.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)



(531) 26.13.1; 26.11.3; A26.11.12; 26.1.2

(731) HỘ KINH DOANH SOMA ART CAFÉ
(VN)
Số 6, đường Lê Văn Miến, phường Thảo
Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

- (210) **4-2018-26724** (220) 09.08.2018
(540) (441) 25.10.2018
(731) **HỘ KINH DOANH SOMA ART CAFÉ**
(VN)
Số 6, đường Lê Văn Miến, phường Thảo
Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
- (511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.
-

- (210) **4-2018-26725** (220) 09.08.2018
(540) (441) 25.10.2018
(731) **CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT KINH**
DOANH THÁI BÌNH DƯƠNG (VN)
413/41/3/9A Lê Văn Quới, KP5, phường
Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành
phố Hồ Chí Minh
- (511) Nhóm 35: Mua bán: thực phẩm chức năng và dinh dưỡng, thảo dược.
-

- (210) **4-2018-26726** (220) 09.08.2018
(540) (441) 25.10.2018
(731) **CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT KINH**
DOANH THÁI BÌNH DƯƠNG (VN)
413/41/3/9A Lê Văn Quới, KP5, phường
Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành
phố Hồ Chí Minh
- (511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng và dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế, thảo dược.
-

- (210) **4-2018-26727** (220) 09.08.2018
(540) (441) 25.10.2018
(531) 26.4.1; 25.5.25; 24.17.18
(591) Đỏ, vàng, đen, tím.
(731) **CÔNG TY TNHH VIETNAM**
TRUSTING AI (VN)
Tầng 5 tòa nhà Songdo, 62A Phạm Ngọc
Thạch, phường 6, quận 3, thành phố Hồ
Chí Minh
- (740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á
Đông (Á Đông IP CONSULTANCY
CO.,LTD.)
- (511) Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh.
- Nhóm 36: Dịch vụ tư vấn đầu tư; dịch vụ tín dụng; dịch vụ cầm đồ.
-



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-26728**

(540)



(220) 09.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.4.4; 25.5.25; 24.17.18

(591) Đỏ, vàng, đen, tím.

(731) CÔNG TY TNHH VIETNAM TRUSTING AI (VN)

Tầng 5 tòa nhà Songdo, 62A Phạm Ngọc Thạch, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh.

Nhóm 36: Dịch vụ tư vấn đầu tư; dịch vụ tín dụng; dịch vụ cầm đồ.

(210) **4-2018-26729**

(540)

#DRBRAND

(220) 09.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 24.17.25

(591) Đỏ, đen.

(731) PHAN NGOC VINH (VN)

180/32 Hồng Lạc, phường 11, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 42: Thiết kế thời trang; thiết kế đồ họa; thiết kế nội thất; thiết kế tạo mẫu.

(210) **4-2018-26730**

(540)



(220) 09.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 3.7.21; A3.7.24; 3.7.13

(591) Trắng, xanh.

(731) CÔNG TY TNHH HONK TECHNOLOGY (VN)

Số 26/22, đường số 3, khu cư xá Đô Thành, phường 04, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà-phê, trà (chè), kem lạnh.

(210) **4-2018-26731**

(220) 09.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731) HỘ KINH DOANH TĂNG THỊ LOAN.
(VN)

LOAN BÌNH

Số 30/71, Nguyễn Lương Bằng, phường
Phạm Ngũ Lão, thành phố Hải Dương,
tỉnh Hải Dương

(740) Công ty Luật TNHH SOLIS (SOLIS
LAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo, giày dép, mũ nón, đồ đội đầu, đồ đi chân.

(210) **4-2018-26733**

(220) 09.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(531) 6.1.2; 7.3.11

(591) Xanh da trời.

(731) LÊ HỒNG NHÂN (VN)



Thôn Hương Nhượng Bắc, xã Tịnh
Đông, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 20: Đồ nội thất gỗ.

(210) **4-2018-26734**

(220) 09.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(531) 4.3.3; 26.3.1; 26.4.4; A26.11.8

(591) Xanh lá cây, đỏ, nâu nhạt.

(731) LÊ HỒNG NHÂN (VN)



Thôn Hương Nhượng Bắc, xã Tịnh
Đông, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 19: Ván sàn gỗ; sàn, không bằng kim loại.

(210) **4-2018-26735**

(220) 09.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN
BẤT ĐỘNG SẢN ALPHA KING (VN)
08 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận
1, thành phố Hồ Chí Minh

The Centennial

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng [bất động sản]; sàn giao dịch bất động sản; tư vấn đầu tư kinh doanh bất động sản; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản; định giá bất động sản.

- (210) **4-2018-26736** (220) 09.08.2018
(441) 25.10.2018
(540) (731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN
BẤT ĐỘNG SẢN ALPHA KING (VN)
08 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận
1, thành phố Hồ Chí Minh
Alpha Residence
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)
- (511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng [bất động sản]; sàn giao dịch bất động sản; tư vấn đầu tư kinh doanh bất động sản; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản; định giá bất động sản.
-

- (210) **4-2018-26737** (220) 09.08.2018
(441) 25.10.2018
(540) (731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN
BẤT ĐỘNG SẢN ALPHA KING (VN)
08 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận
1, thành phố Hồ Chí Minh
Alpha Living
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)
- (511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng [bất động sản]; sàn giao dịch bất động sản; tư vấn đầu tư kinh doanh bất động sản; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản; định giá bất động sản.
-

- (210) **4-2018-26738** (220) 09.08.2018
(441) 25.10.2018
(540) (731) CÔNG TY CỔ PHẦN TI KI (VN)
29/1 đường số 4, khu phố 3, phường Bình
Khánh, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
TIKI
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)
- (511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; ấn phẩm; bút viết; sách; vở (tập); lịch; bìa đỡ và kẹp tài liệu; đồ dùng cho trường học [văn phòng phẩm]; đồ dùng giảng dạy [trừ thiết bị giảng dạy]; thiết bị sao chép; tranh ảnh.

Nhóm 35: Thương mại điện tử (hỗ trợ khách hàng qua mạng internet, quản lý cơ sở dữ liệu khách hàng qua mạng internet, quảng cáo qua phương tiện truyền thông và internet); xuất nhập khẩu, phân phối, bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet, bán buôn và bán lẻ các sản phẩm gồm sữa, sản phẩm sữa, trứng, bột ăn dặm, bột ngũ cốc, thực phẩm chức năng, vitamin tổng hợp, đồ uống có cồn, đồ uống không cồn, đồ uống có gas (đồ uống), nước khoáng (đồ uống), nước tinh khiết (đồ uống), rượu, bia, thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao, máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm máy vi tính, thiết bị viễn thông, đồng hồ, kính mắt, máy ảnh, vật liệu ảnh, thức ăn cho động vật cảnh, hàng lưu niệm, thiết

bị nghe nhìn, văn phòng phẩm, trò chơi, đồ chơi, hàng may mặc, giày dép, cặp, túi, ví, đồ da và giả gia, dụng cụ y tế, mỹ phẩm, vật phẩm vệ sinh, đồ điện gia dụng (máy xay sinh tố, máy xay thịt, máy pha cà phê, nồi cơm điện, ấm đun nước, bếp, lò vi sóng, lò nướng, ti vi, tủ lạnh, máy hút bụi), giường, tủ, bàn ghế, đồ nội thất, đèn, đồ dùng nhà bếp (nồi, chảo, dao, thớt, ly, tách, (ra, đĩa, muông, rổ, thau, chậu), dụng cụ làm vườn, đồ dùng nhà tắm và phòng giặt (bộ chia xà phòng, kệ đựng mỹ phẩm, bàn chải, móc treo khăn, bộ đựng bàn chải và kem đánh răng), xe nôi, xe đẩy, ghế ăn trẻ em, bình sữa, phụ kiện chăm sóc em bé; dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ tư vấn quản lý nhân sự; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ hãng thông tin thương mại, thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; dịch vụ trung gian thương mại, dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ so sánh giá cả, tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; sản xuất các chương trình mua sắm trực tuyến; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ tiếp thị; đàm phán và ký kết giao dịch thương mại cho bên thứ ba; dịch vụ quản lý chương trình khách hàng thân thiết, biên soạn chỉ mục thông tin cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; giới thiệu sản phẩm; cung cấp hỗ trợ (kinh doanh) trong hoạt động nhượng quyền thương mại; tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản bao gồm: bán, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, cho thuê mua bất động sản (căn hộ, căn hộ cao cấp, khu biệt thự, văn phòng); dịch vụ quản lý bất động sản; định giá bất động sản; môi giới bất động sản; đại lý và môi giới bảo hiểm; thông tin bảo hiểm; đầu tư quỹ; quyên góp quỹ từ thiện; cung cấp thông tin tài chính thông qua một trang web; cung cấp việc giảm giá tại những cơ sở tham gia thông qua việc sử dụng thẻ thành viên.

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc, thiết bị gia dụng; lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa máy và thiết bị văn phòng; thông tin về sửa chữa; xây dựng dân dụng và công nghiệp.

Nhóm 38: Cung cấp các kênh viễn thông cho dịch vụ mua hàng từ xa; cung cấp diễn đàn trực tuyến; dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet; dịch vụ hãng tin tức; truyền điệp chúc mừng trực tuyến; truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; truyền hình; phát thanh; dịch vụ bảng thông báo điện tử [dịch vụ viễn thông].

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; dịch vụ vận chuyển hàng khách; cho thuê kho bãi và lưu giữ hàng hóa; dịch vụ du lịch, dịch vụ chuyển phát nhanh hàng hoá và thư tín; bao gói hàng hóa.

Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí], khoá đào tạo từ xa; dịch vụ văn hóa, giáo dục hoặc giải trí được cung cấp bởi phòng trưng bày nghệ thuật; biên tập băng hình; dịch vụ chế bản tài liệu cho việc xuất bản điện tử; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục; dịch vụ giải trí, giáo dục; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe, xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; xuất bản sách.

Nhóm 42: Lập trình máy vi tính; tư vấn phần mềm và quản trị hệ thống máy tính; dịch vụ xử lý dữ liệu máy tính; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; tư vấn thiết kế trang web; tạo và thiết kế các chỉ mục thông tin dựa trên trang web cho người khác [dịch vụ công

nghệ thông tin]; tạo lập và duy trì trang tin điện tử cho người khác; cho thuê không gian lưu trữ trên máy tính chủ [địa chỉ trang tin điện tử].

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống với chương trình khách hàng thân thiết cung cấp các lợi ích của nhà hàng để tặng thưởng cho các khách hàng thường xuyên; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán giải khát; dịch vụ quầy rượu (bar); dịch vụ khách sạn.

(210) **4-2018-26739**

(220) 09.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.4; 25.5.2; 4.5.3



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TI KI (VN)

29/1 đường số 4, khu phố 3, phường Bình Khánh, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; ấn phẩm; bút viết; sách; vở (tập); lịch; bì a đỡ và kẹp tài liệu; đồ dùng cho trường học [văn phòng phẩm]; đồ dùng giảng dạy [trừ thiết bị giảng dạy]; thiết bị sao chép; tranh ảnh.

Nhóm 35: Thương mại điện tử (hỗ trợ khách hàng qua mạng internet, quản lý cơ sở dữ liệu khách hàng qua mạng internet, quảng cáo qua phương tiện truyền thông và internet); xuất nhập khẩu, phân phối, bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet, bán buôn và bán lẻ các sản phẩm gồm sữa, sản phẩm sữa, trứng, bột ăn dặm, bột ngũ cốc, thực phẩm chức năng, vitamin tổng hợp, đồ uống có cồn, đồ uống không cồn, đồ uống có gas (đồ uống), nước khoáng (đồ uống), nước tinh khiết (đồ uống), rượu, bia, thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao, máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm máy vi tính, thiết bị viễn thông, đồng hồ, kính mắt, máy ảnh, vật liệu ảnh, thức ăn cho động vật cảnh, hàng lưu niệm, thiết bị nghe nhìn, văn phòng phẩm, trò chơi, đồ chơi, hàng may mặc, giày dép, cặp, túi, ví, đồ da và giả da, dụng cụ y tế, mỹ phẩm, vật phẩm vệ sinh, đồ điện gia dụng (máy xay sinh tố, máy xay thịt, máy pha cà phê, nồi cơm điện, ấm đun nước, bếp, lò vi sóng, lò nướng, ti vi, tủ lạnh, máy hút bụi), giường, tủ, bàn ghế, đồ nội thất, đèn, đồ dùng nhà bếp (nồi, chảo, dao, thớt, ly, tách, (ra, đĩa, muống, rổ, thau, chậu), dụng cụ làm vườn, đồ dùng nhà tắm và phòng giặt (bộ chia xà phòng, kệ đựng mỹ phẩm, bàn chải, móc treo khăn, bộ đựng bàn chải và kem đánh răng), xe nôi, xe đẩy, ghế ăn trẻ em, bình sữa, phụ kiện chăm sóc em bé; dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ tư vấn quản lý nhân sự; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ hãng thông tin thương mại, thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; dịch vụ trung gian thương mại, dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ so sánh giá cả, tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; sản xuất các chương trình mua sắm trực tuyến; cung cấp sản phẩm giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ tiếp thị; đàm phán và ký kết giao dịch thương mại cho bên thứ ba; dịch vụ quản lý chương trình khách hàng thân thiết, biên soạn chỉ mục thông tin cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; giới thiệu sản phẩm; cung cấp hỗ trợ (kinh doanh) trong hoạt động nhượng quyền thương mại; tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản bao gồm: bán, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, cho thuê mua bất động sản (căn hộ, căn hộ cao cấp, khu biệt thự, văn phòng); dịch vụ quản lý bất động sản; định giá bất động sản; môi giới bất động sản; đại lý và môi giới bảo hiểm; thông tin bảo hiểm; đầu tư quỹ; quyên góp quỹ từ thiện; cung cấp thông tin tài chính thông qua một trang web; cung cấp việc giảm giá tại những cơ sở tham gia thông qua việc sử dụng thẻ thành viên.

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc, thiết bị gia dụng; lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa máy và thiết bị văn phòng; thông tin về sửa chữa; xây dựng dân dụng và công nghiệp.

Nhóm 38: Cung cấp các kênh viễn thông cho dịch vụ mua hàng từ xa; cung cấp diễn đàn trực tuyến; dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet; dịch vụ hăng tin tức; truyền thiệp chúc mừng trực tuyến; truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; truyền hình; phát thanh; dịch vụ bảng thông báo điện tử [dịch vụ viễn thông].

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; dịch vụ vận chuyển hàng khách; cho thuê kho bãi và lưu giữ hàng hóa; dịch vụ du lịch, dịch vụ chuyển phát nhanh hàng hoá và thư tín; bao gói hàng hóa.

Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí], khoá đào tạo từ xa; dịch vụ văn hóa, giáo dục hoặc giải trí được cung cấp bởi phòng trưng bày nghệ thuật; biên tập băng hình; dịch vụ chế bản tài liệu cho việc xuất bản điện tử; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục; dịch vụ giải trí, giáo dục; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe, xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; xuất bản sách.

Nhóm 42: Lập trình máy vi tính; tư vấn phần mềm và quản trị hệ thống máy tính; dịch vụ xử lý dữ liệu máy tính; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; tư vấn thiết kế trang web; tạo và thiết kế các chỉ mục thông tin dựa trên trang web cho người khác [dịch vụ công nghệ thông tin]; tạo lập và duy trì trang tin điện tử cho người khác; cho thuê không gian lưu trữ trên máy tính chủ [địa chỉ trang tin điện tử].

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống với chương trình khách hàng thân thiết cung cấp các lợi ích của nhà hàng để tặng thưởng cho các khách hàng thường xuyên; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán giải khát; dịch vụ quầy rượu (bar); dịch vụ khách sạn.

(210) **4-2018-26744**

(220) 09.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.
(KR)

Optimal fresh

129, Samsung-Ro, Yeongtong-Gu,
Suwon-Si, Gyeonggi-Do, Republic of
Korea

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N
INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Tủ lạnh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-26745**

(540)



(220) 09.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.4.1; 26.5.1; 24.1.1

(591) Đen, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VŨ HOÀNG
MINH (VN)

Cụm 7-1 đường M7, khu công nghiệp
Tân Bình mở rộng, phường Bình Hưng
Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 16: Giấy in nhiệt.

(210) **4-2018-26746**

(540)



(220) 09.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 1.15.15; 1.13.1; A1.13.10

(591) Xanh lá cây, xanh dương, xanh nước
biển.

(731) VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU ỨNG
DỤNG (VN)

Số 1A đường TL29, phường Thạnh Lộc,
quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Chế phẩm hóa học để trị bệnh nấm mốc ở cây; chất diệt nấm.

(210) **4-2018-26747**

(540)



(220) 09.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A5.3.13; A5.3.15; 4.5.3; 4.5.2; 4.5.1

(591) Xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
THẢO DƯỢC ĐÔNG DƯƠNG (VN)

Thôn Lộc Dư, xã Nguyễn Trãi, huyện
Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

(210) **4-2018-26748**

(540)



(220) 09.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A26.11.8; 26.3.23

(591) Xanh dương, cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CIMC VEHICLES
(VIỆT NAM) (VN)

Phòng 1603, tầng 16, số 1060, đường
Nguyễn Văn Linh, phường Tân Phong,
quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 12: SƠMİ RƠMÖÖC XE TẢI; SƠMİ RƠMÖÖC XE BƠN.

Nhóm 35: MUA BÁN: SƠMİ RƠMÖÖC XE TẢI, SƠMİ RƠMÖÖC XE BƠN.

Nhóm 37: LẮP ĐẶT, SỬA CHỮA, BẢO DƯỠNG MÁY MÓC; SỬA CHỮA, BẢO DƯỠNG XE CỘ.

(210) **4-2018-26750**

(220) 09.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(531) A26.11.9; A25.3.3; 26.1.2; 26.7.5

(731) ZHONGSHAN TENDER ELECTRIC APPLIANCE CO., LTD. (CN)



No. 8 Middle of Industry Street, Xiaolan Town, Zhongshan city, Guangdong, China

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: CẦU ĐAO ĐIỆN; BỘ CHỈNH LƯU DÒNG ĐIỆN; BỘ NGẮT MẠCH ĐIỆN; BỘ ĐIỀU CHỈNH ÁNH SÁNG ĐÈN ĐIỆN; TỦ PHÂN PHỐI [ĐIỆN]; PHÍCH CẮM, Ổ CẮM VÀ CÁC CÔNG CỤ TIẾP XÚC KHÁC [VẬT NỐI ĐIỆN]; ĐÈN BÁO HIỆU; DÂY ĐIỆN; CẦU ĐAO QUANG ĐIỆN (HỘP CẦU ĐAO ĐIỆN); THIẾT BỊ BÁO HIỆU CHỐNG TRỘM.

(210) **4-2018-26751**

(220) 09.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(531) 3.7.3; A3.7.24

(591) Đen, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI GÀ TRỐNG VÀNG (VN)



709 Hưng Phú, phường 9, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: ĐÔNG TRÙNG HẠ THẢO VÀ CÁC CHẾ PHẨM TỪ ĐÔNG TRÙNG HẠ THẢO (DÙNG CHO MỤC ĐÍCH Y TẾ); ĐÔNG TRÙNG HẠ THẢO CHƯA QUA CHẾ BIẾN (DÙNG CHO MỤC ĐÍCH Y TẾ); ĐÔNG TRÙNG HẠ THẢO ĐÃ QUA CHẾ BIẾN (DÙNG CHO MỤC ĐÍCH Y TẾ); NẤM LINH CHI DÙNG CHO MỤC ĐÍCH Y TẾ; SẢN PHẨM CHẾ BIẾN TỪ NẤM LINH CHI DÙNG CHO MỤC ĐÍCH Y TẾ.

(210) **4-2018-26752**

(220) 09.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(531) 2.3.1; A2.3.2; 24.9.1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐẦU TƯ AMAZON (VN)



Phòng 901, lầu 9, tòa nhà Vietcomreal, số 68 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: MỸ PHẨM; NƯỚC HOA; KEM LÀM TRẮNG DA; SON MÔI.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-26753**

(540)



(220) 09.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.1.25; 26.1.11

(731) NGUYỄN THỊ VÂN TRANG (VN)

C403 - C4 tập thể Viện máy công cụ và dụng cụ Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang.

(210) **4-2018-26754**

(540)

CORY GINA

(220) 09.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.4.2

(591) Hồng, đen.

(731) NGUYỄN THỊ VÂN TRANG (VN)

C403 - C4 tập thể Viện máy công cụ và dụng cụ Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang.

(210) **4-2018-26755**

(540)

PUMI

(220) 09.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) HỘ KINH DOANH PU-MI (VN)

79 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Túi xách.

Nhóm 25: Quần áo, giày dép.

(210) **4-2018-26756**

(540)



(220) 09.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.1; 1.15.23; A26.1.18

(591) Vàng cam, đen.

(731) CÔNG TY TNHH ĐÔNG HOA ĐẠO (VN)


21 Đặng Thị Mai, phường 7, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh


(511) Nhóm 35: Mua bán đồ cúng cụ thể: tượng phật thờ cúng, tranh ảnh thờ cúng, đèn thờ cúng, bàn thờ cúng và các sản phẩm thờ cúng đặt trên bàn thờ như mâm để bày ngũ quả (trái cây), lư hương, bát hương (bát nhang), ly nhỏ dùng để đựng nước (chum nước), lọ hoa, hương thấp (nhang), nến (đèn cây), tiền vàng mã; vật phẩm phong thủy được làm bằng thủy tinh, gỗ, đá, kim loại quý và sành sứ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

- (210) **4-2018-26757** (220) 09.08.2018
(441) 25.10.2018
(540) (731) ALKEM LABORATORIES LIMITED (IN)
Alkem House, Senapati Bapat Marg,
Lower Parel, Mumbai - 400 013,
Mumbai, India
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL
(ALIATLEGAL CO., LTD.)
- ENZOFLAM**
- (511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).
-

- (210) **4-2018-26758** (220) 09.08.2018
(441) 25.10.2018
(540) (531) 5.7.11; A5.7.22
(591) Trắng, cam, xanh lá cây.
(731) LÊ XUÂN TỰ (VN)
Thôn 3, xã Đức Bông, huyện Vũ Quang,
tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL
(ALIATLEGAL CO., LTD.)
- 
- (511) Nhóm 31: Quả cam tươi; cây cam giống.
Nhóm 35: Mua bán: quả cam tươi, cây cam giống.
-

- (210) **4-2018-26759** (220) 09.08.2018
(441) 25.10.2018
(540) (531) A5.3.13; A5.3.15
(731) BIO-WOMAN CO., LTD. (TH)
256,258, 260 Ladprao 132, Klongchan,
Bangkapi, Bangkok 10240, Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)
- 
- (511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; dầu xả tóc; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc tóc; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; kem mỹ phẩm để chăm sóc cơ thể.
-

- (210) **4-2018-26760** (220) 09.08.2018
(441) 25.10.2018
(540) (531) 1.15.23; 26.5.1; 26.1.1
(591) Vàng cam, cam nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ
ĐÁNH BÓNG KIM LOẠI LEKA (VN)
Số 103 đường Phan Bá Vành, tổ 8,
phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm,
thành phố Hà Nội
- 

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 03: Dung dịch đánh bóng và làm sạch; chất tẩy trắng để giặt; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chế phẩm để đánh bóng; vật liệu mài mòn như (vải nhám, vải ráp); chế phẩm đánh bóng.

(210) **4-2018-26761**

(540)



(220) 09.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.5.1

(591) Vàng cam, cam nhạt, xanh lam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ĐÁNH BÓNG KIM LOẠI LEKA (VN)

Số 103 đường Phan Bá Vành, tổ 8, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Thiết bị và máy đánh bóng [dùng điện]; máy rung dùng trong công nghiệp; máy mài.

Nhóm 08: Dụng cụ mài như bánh mài, đĩa mài bằng đá nhám (dụng cụ cầm tay); dụng cụ đánh bóng [công cụ làm bóng láng].

Nhóm 35: Mua bán: thiết bị và máy đánh bóng [dùng điện], máy rung dùng trong công nghiệp, máy mài, dụng cụ mài như bánh mài, đĩa mài bằng đá nhám (dụng cụ cầm tay), dụng cụ đánh bóng [công cụ làm bóng láng].

(210) **4-2018-26762**

(540)



(220) 09.08.2018

(441) 25.10.2018

(591) Xanh dương, xanh dương đậm, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN OTA (VN)

Tầng 1 căn Shophouse C-1-06- SH2, chung cư Carillon 3, số 189 Hoàng Hoa Thám, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo các kỹ năng mềm.

(210) **4-2018-26764**

(540)



(220) 09.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.4.2

(591) Trắng, xanh dương.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI XUÂN VIỆT (VN)

82 Hòa Hưng, phường 13, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 11: Sen tắm cây, sen tắm thường, vòi chậu lavabo, bồn tắm, chậu bếp rửa bát (gắn cố định), bệ bồn cầu.

Nhóm 35: Mua bán: xuất nhập khẩu thiết bị vệ sinh.

(210) **4-2018-26765**

(220) 09.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHÚ THÁI (VN)

SUMOVITS

Số 8 phố Mễ Trì Thượng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-26766**

(220) 09.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHÚ THÁI (VN)

SOKEMUM

Số 8 phố Mễ Trì Thượng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-26767**

(220) 09.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHÚ THÁI (VN)

HOLISBONE

Số 8 phố Mễ Trì Thượng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-26768**

(220) 09.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SHINPOONG DAEWOO (VN)

SHINXAQUIN

Số 13, đường 9A, KCN Biên Hòa II, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(210) **4-2018-26769**

(220) 09.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SHINPOONG DAEWOO (VN)

MEZENTAL

Số 13, đường 9A, KCN Biên Hòa II, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(210) **4-2018-26771**

(220) 09.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)



(531) 24.9.1; A11.3.2; 5.7.3; 5.13.4

(591) Đỏ bordeaux, vàng hoàng gia ánh kim, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI HOÀNG NGÂN (VN)
Số 8 dãy D lô số 4, khu phố mới Trung Yên, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Nước uống có gaz; đồ uống khai vị không có cồn; bia; đồ uống không có cồn; nước sinh tố; nước hoa quả ướp lạnh [đồ uống].

Nhóm 33: Rượu gạo; đồ uống có cồn [trừ bia]; rượu khai vị; rượu cốc-tai; rượu mạnh [đồ uống]; rượu vang.

Nhóm 34: Gạt tàn dùng cho người hút thuốc; hộp xì gà; dụng cụ cắt đầu xì gà; đốt xì gà; xì gà; thuốc lá.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

Nhóm 43: Dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cafe; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống; quán rượu nhỏ.

(210) **4-2018-26773**

(540)



(220) 09.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.4.4

(591) Xanh coban, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CẦU TRỤC HÀ NỘI (VN)

Số 45A, ngõ 294 đường Lĩnh Nam, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 07: Thiết bị nâng hạ; cầu trục; cồng trục.

(210) **4-2018-26774**

(540)



(220) 09.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 3.7.10; 3.7.21; 26.1.1; 26.4.1

(591) Vàng đậm, vàng nhạt, đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI LẮP ĐẶT XÂY DỰNG HOÀNG YẾN (VN)

Thửa đất TS000126, ấp Hòn Đất, xã Thổ Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Yến sào (tổ chim yến); yến sào đã được sơ chế.

(210) **4-2018-26775**

(540)

TOMOWEL

(220) 09.08.2018

(441) 25.10.2018

(591) Đỏ, trắng.

(731) KYODO PRINTING CO., LTD. (JP)

4-14-12 Koishikawa, Bunkyo-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 16: Đồ chứa đựng bằng giấy, dùng để bao gói; túi [bao nhỏ] bằng chất dẻo, dùng để bao gói; nắp đậy bằng giấy dùng cho đồ chứa đựng; màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói thực phẩm cho mục đích gia dụng; màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói; túi rác bằng giấy dùng cho mục đích gia dụng; túi rác bằng chất dẻo dùng cho mục đích gia dụng; giấy và bì cứng; ấn phẩm.

Nhóm 17: Màng mỏng bằng chất dẻo, không dùng để bao gói; ống nhựa dẻo; nhựa dẻo bán thành phẩm; chất dẻo bán thành phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

Nhóm 20: Thùng để đóng hàng bằng chất dẻo; thùng để đóng hàng công nghiệp bằng gỗ, tre hoặc chất dẻo.

Nhóm 40: Dịch vụ in; cho thuê máy và thiết bị in; đóng sách; cho thuê máy đóng sách; xử lý và gia công giấy; khắc ảnh trên bản kẽm; xử lý phim điện ảnh; phóng đại ảnh chụp; in ảnh chụp; tráng rửa phim ảnh; cho thuê máy và thiết bị dùng để tráng rửa phim, in ảnh chụp, phóng đại ảnh chụp hoặc hoàn thiện ảnh chụp; cho thuê máy và thiết bị dùng để sản xuất bột giấy, sản xuất giấy hoặc gia công giấy; xử lý chất dẻo; xử lý kim loại; gia công gỗ.

(210) **4-2018-26776**

(540)



(220) 09.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A25.7.7; 1.15.23

(591) Xanh đen, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH TAYRONA CAPITAL VIỆT NAM (VN)

Tầng 14, cao ốc văn phòng Tây Nam, 253 Hoàng Văn Thụ, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Môi giới bất động sản, quản lý bất động sản.

(210) **4-2018-26777**

(540)

(220) 09.08.2018

(441) 25.10.2018

(591) Tím, trắng.

(731) YUN, SEONG HYE (KR)

#101 SeongJy B/D 92-10, Yeonsu-ro 148beon-gil, YeonJe-gu, Busan, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Bàn cờ trò chơi; đồ chơi giáo dục; thiết bị cho trò chơi; trò chơi; thẻ trò chơi; xúc xắc.

(210) **4-2018-26780**

(540)



(220) 09.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 24.15.21; 1.15.23

(591) Đỏ, xanh dương đậm.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ QUỐC TẾ BĂNG DƯƠNG (VN)

145A Bùi Đình Túy, phường 24, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: yến sào, tổ yến trắng khô làm sạch, tổ yến huyết khô làm sạch, yến còn lông, các sản phẩm làm từ yến sào như nước yến và bánh kẹo, chè yến,

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

cháo yến, nước yến (đồ uống không cồn), nước ngọt (nước giải khát), thực phẩm chức năng, thực phẩm tăng cường chất dinh dưỡng, rượu, ly rượu.

(210) **4-2018-26784**

(540)



(220) 09.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 19.7.1

(591) Nâu.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ QUỐC TẾ BĂNG DƯƠNG (VN)
145A Bùi Đình Túy, phường 24, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: rượu, rượu vang, ly rượu, yến sào, kệ đựng rượu.

Nhóm 43: Dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ nhà hàng ăn uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn.

(210) **4-2018-26785**

(540)



(220) 09.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A26.11.12; 26.13.25

(591) Nâu, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ QUỐC TẾ BĂNG DƯƠNG (VN)
145A Bùi Đình Túy, phường 24, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng, thực phẩm tăng cường chất dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Yến sào (tổ chim yến); yến sào đã qua sơ chế; yến sào đóng hộp; yến sào tinh chế (tất cả dùng làm món ăn).

Nhóm 32: Nước yến (đồ uống không cồn); nước ngọt (nước giải khát).

Nhóm 35: Mua bán: yến sào, tổ yến trắng khô làm sạch, tổ yến huyết khô làm sạch, yến còn lông, các sản phẩm làm từ yến sào như nước yến và bánh kẹo, chè yến, cháo yến, nước yến (đồ uống không cồn), nước ngọt (nước giải khát), thực phẩm chức năng, thực phẩm tăng cường chất dinh dưỡng.

(210) **4-2018-26786**

(540)

RYGLENTI

(220) 09.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) JOHNSON & JOHNSON (US)

One Johnson & Johnson Plaza, New Brunswick, New Jersey, 08933 U.S.A.

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược phẩm dành cho người.

(210) **4-2018-26790**

(220) 09.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731) TAKARA STANDARD CO., LTD.
(TAKARA STANDARD KABUSHIKI
KAISHA) (JP)

EMAGE

2-1, Shigino-higashi 1-chome, Joto-ku,
Osaka, Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí
tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Bồn cầu và bệ xí vệ sinh được bán theo bộ; bồn tắm đúc sẵn được bán cả bộ; vòi nước (thiết bị vệ sinh); thiết bị nhiệt điện dùng trong gia dụng; chụp hút khói dùng trong nhà bếp [chụp hút khói, dùng cho mục đích gia dụng]; thiết bị làm nóng nước bằng ga dùng cho mục đích gia dụng; thiết bị làm nóng nước bằng đầu dùng cho mục đích gia dụng; thiết bị làm nóng thức ăn dùng trong nấu nướng không dùng điện dùng cho mục đích gia dụng; mặt bàn bếp tích hợp với bồn rửa bát dùng cho mục đích gia dụng; bồn rửa cho nhà bếp dùng cho mục đích gia dụng; phụ kiện bồn tắm; bồn rửa tay (bộ phận của hệ thống vệ sinh); chậu rửa tay (bộ phận của thiết bị vệ sinh); bệ ngồi bồn cầu gắn kèm theo vòi phun nước để rửa; thiết bị phân phối chất tẩy uế trong buồng vệ sinh; chậu vệ sinh; bồn cầu gắn kèm theo vòi phun nước để rửa; bệ ngồi của bồn cầu theo phong cách Nhật Bản.

Nhóm 20: Đồ đạc trong nhà; tủ đựng đồ trong phòng tắm (đồ đạc trong nhà).

(210) **4-2018-26791**

(220) 09.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731) TAKARA STANDARD CO., LTD.
(TAKARA STANDARD KABUSHIKI
KAISHA) (JP)

EDEL

2-1, Shigino-higashi 1-chome, Joto-ku,
Osaka, Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí
tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Bồn cầu và bệ xí vệ sinh được bán theo bộ; bồn tắm đúc sẵn được bán cả bộ; vòi nước (thiết bị vệ sinh); thiết bị nhiệt điện dùng trong gia dụng; chụp hút khói dùng trong nhà bếp [chụp hút khói, dùng cho mục đích gia dụng]; thiết bị làm nóng nước bằng ga dùng cho mục đích gia dụng; thiết bị làm nóng nước bằng đầu dùng cho mục đích gia dụng; thiết bị làm nóng thức ăn dùng trong nấu nướng không dùng điện dùng cho mục đích gia dụng; mặt bàn bếp tích hợp với bồn rửa bát dùng cho mục đích gia dụng; bồn rửa cho nhà bếp dùng cho mục đích gia dụng; phụ kiện bồn tắm; bồn rửa tay (bộ phận của hệ thống vệ sinh); chậu rửa tay (bộ phận của thiết bị vệ sinh); bệ ngồi bồn cầu gắn kèm theo vòi phun nước để rửa; thiết bị phân phối chất tẩy uế trong buồng vệ sinh; chậu vệ sinh; bồn cầu gắn kèm theo vòi phun nước để rửa; bệ ngồi của bồn cầu theo phong cách Nhật Bản.

Nhóm 20: Đồ đạc trong nhà; tủ đựng đồ trong phòng tắm (đồ đạc trong nhà).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-26792**

(540)



(220) 09.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 2.3.1; 1.15.21; 26.1.1

(591) Hồng, vàng.

(731) PPB STUDIOS CO., LTD. (KR)

12, Ahasan-Ro 9-Gil, Seongdong-Gu,
Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Áo vét làm từ vải bò [trang phục]; áo choàng ngoài làm từ vải bò; quần dài làm từ vải bò; quần ống bó [đồ giữ ấm chân]; quần đùi; áo sơ mi; quần dài dùng để tập thể dục; quần áo; quần áo làm từ vải jean; quần áo làm từ vải jean màu xanh da trời; quần dài thông thường; áo thun ngắn tay; quần dài; quần dài cho phụ nữ.

(210) **4-2018-26793**

(540)



(220) 09.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.1; 1.15.23

(731) EASYWELL WATER SYSTEMS, INC.
(TW)

No. 222-1, Sec. 2, Chia Tung Rd.,
Changhua City, Changhua County,
Taiwan

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Bình lọc nước uống; phụ tùng điều chỉnh dùng cho thiết bị và ống dẫn nước hoặc gaz; thiết bị làm sạch nước; thiết bị lọc nước; thiết bị và máy móc để làm sạch nước; vòi hoa sen.

(210) **4-2018-26794**

(540)

GLOBALPRENE

(220) 09.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) LCY CHEMICAL CORP. (TW)

No.3, Zhonglin Rd., Xiaogang Dist.,
Kaohsiung City 812, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 17: Nhựa mủ [cao su]; cao su lỏng; cao su, dạng thô hoặc bán thành phẩm; cao su tổng hợp.

Nhóm 35: Quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo; dán áp phích quảng cáo; tư vấn điều hành kinh doanh; thông tin về thương mại; dịch vụ hăng thông tin thương mại; dịch vụ cung cấp các thông tin giao dịch về thương mại và kinh doanh; giới thiệu sản phẩm; phổ biến các thông báo quảng cáo; sao chụp tài liệu; marketing; bản ghi thông báo [chức năng văn phòng]; xử lý văn bản.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-26795**

(220) 09.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731) LCY CHEMICAL CORP. (TW)

No.3, Zhonglin Rd., Xiaogang Dist.,
Kaohsiung City 812, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

Globalene

(511) Nhóm 17: Vật liệu lọc [bột hoặc màng bằng chất dẻo bán thành phẩm]; vật liệu bao gói [đệm lót, nhồi] bằng cao su hoặc chất dẻo; màng mỏng bằng chất dẻo, không dùng để bao gói; chất dẻo bán thành phẩm; sợi bằng chất dẻo, trừ loại dùng trong ngành dệt; nhựa tổng hợp, bán thành phẩm.

Nhóm 35: Quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo; dán áp phích quảng cáo; tư vấn điều hành kinh doanh; thông tin về thương mại; dịch vụ hăng thông tin thương mại; dịch vụ cung cấp các thông tin giao dịch về thương mại và kinh doanh; giới thiệu sản phẩm; phổ biến các thông báo quảng cáo; sao chụp tài liệu; marketing; bản ghi thông báo [chức năng văn phòng]; xử lý văn bản.

(210) **4-2018-26796**

(220) 09.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(531) 1.15.15; 26.3.1; A19.11.25

(591) Đen, ghi đậm, ghi nhạt.

(731) LCY CHEMICAL CORP. (TW)

No.3, Zhonglin Rd., Xiaogang Dist.,
Kaohsiung City 812, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)



(511) Nhóm 17: Nhựa mủ [cao su]; cao su lỏng; cao su, dạng thô hoặc bán thành phẩm; cao su tổng hợp; vật liệu lọc [bột hoặc màng bằng chất dẻo bán thành phẩm]; vật liệu bao gói [đệm lót, nhồi] bằng cao su hoặc chất dẻo; màng mỏng bằng chất dẻo, không dùng để bao gói; chất dẻo bán thành phẩm; sợi bằng chất dẻo, trừ loại dùng trong ngành dệt; nhựa tổng hợp, bán thành phẩm.

Nhóm 35: Quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo; dán áp phích quảng cáo; tư vấn điều hành kinh doanh; thông tin về thương mại; dịch vụ hăng thông tin thương mại; dịch vụ cung cấp các thông tin giao dịch về thương mại và kinh doanh; giới thiệu sản phẩm; phổ biến các thông báo quảng cáo; sao chụp tài liệu; marketing; bản ghi thông báo [chức năng văn phòng]; xử lý văn bản.

(210) **4-2018-26797**

(220) 09.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(531) 1.15.15; 26.3.1; A19.11.25

(591) Ghi đậm, ghi nhạt.

(731) LCY CHEMICAL CORP. (TW)

No.3, Zhonglin Rd., Xiaogang Dist.,
Kaohsiung City 812, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 17: Nhựa mủ [cao su]; cao su lỏng; cao su, dạng thô hoặc bán thành phẩm; cao su tổng hợp; vật liệu lọc [bọt hoặc màng bằng chất dẻo bán thành phẩm]; vật liệu bao gói [đệm lót, nhồi] bằng cao su hoặc chất dẻo; màng mỏng bằng chất dẻo, không dùng để bao gói; chất dẻo bán thành phẩm; sợi bằng chất dẻo, trừ loại dùng trong ngành dệt; nhựa tổng hợp, bán thành phẩm.

Nhóm 35: Quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo; dán áp phích quảng cáo; tư vấn điều hành kinh doanh; thông tin về thương mại; dịch vụ hăng thông tin thương mại; dịch vụ cung cấp các thông tin giao dịch về thương mại và kinh doanh; giới thiệu sản phẩm; phổ biến các thông báo quảng cáo; sao chụp tài liệu; marketing; bản ghi thông báo [chức năng văn phòng]; xử lý văn bản.

(210) **4-2018-26798**



(540)

(220) 09.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.2; A26.1.18; 1.15.23; 26.1.1; 14.7.6

(591) Xanh dương nhạt, xanh dương đậm.

(731) BÙI VĂN TỰ (VN)

152/19B Điện Biên Phủ, phường 25, Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; bảo dưỡng xe cộ.

(210) **4-2018-26799**



(540)

(220) 09.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A26.3.5; 26.7.25; A26.11.9; 26.3.1; 26.4.4

(591) Xanh dương nhạt.

(731) NGUYỄN TIẾN LƯỢNG (VN)

Phòng 1506, VP6, khu đô thị Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán thiết bị điện, điện tử: máy tính, thiết bị âm thanh amly, loa, tivi.

(210) **4-2018-26800**



(540)

(220) 09.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.15.7; 26.4.1; 26.4.9

(591) Xanh dương nhạt, xanh dương đậm, trắng.

(731) NGUYỄN TIẾN LƯỢNG (VN)

Phòng 1506, VP6, khu đô thị Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị điều hoà không khí; nồi hấp [nồi áp suất dùng điện]; đèn chiếu sáng; máy rang cà phê; quạt gió [điều hoà không khí]; bình lọc nước uống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

Nhóm 35: Mua bán đồ gia dụng: tivi, tủ lạnh, thiết bị âm thanh, đồ dùng bếp, nồi cơm điện, quạt.

(210) **4-2018-26801**

(220) 09.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(531) 26.3.23



(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng.

(731) NÔNG TRUNG DŨNG (VN)

Xóm Cây Thị, xã Cổ Lũng, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy móc thiết bị ngành sản xuất sữa, thực phẩm, dược phẩm, đồ uống, sản xuất, xử lý nước cụ thể là: bồn tank làm lạnh sữa (máy móc); thiết bị thanh trùng Pasteur (máy móc); nồi hấp thanh trùng áp lực cao inox vi sinh (máy móc); thiết bị bay hơi và chiết xuất đa chức năng (máy móc); thiết bị lọc CIP (máy móc); thiết bị sản xuất nước tinh khiết (máy móc).

(210) **4-2018-26802**

(220) 09.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(531) A26.11.9



(591) Đỏ.

(731) NÔNG TRUNG DŨNG (VN)

Xóm Cây Thị, xã Cổ Lũng, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Ống bằng kim loại; ống thép (ống inox); tấm thép (tấm inox); cuộn thép (cuộn inox); van bằng kim loại [không phải là bộ phận của máy], tất cả thuộc nhóm này.

(210) **4-2018-26803**

(220) 09.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(591) Xanh da trời.



(731) CÔNG TY TNHH BAO BÌ HẠO NHUỆ VIỆT NAM (VN)

Lô FJ-03 KCN Song Khê - Nội Hoàng phía Nam, xã Tiên Phong, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 09: Dây cáp điện; phụ kiện điện tử: công tắc điện; bảng điều khiển (điện); dụng cụ đo điện; bộ đảo điện.

Nhóm 16: Giấy nhãn; bìa nhãn; bao bì từ giấy và bìa; bao bì bằng chất dẻo để bao gói.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-26807**

(540)

CARNIVAL

(220) 09.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MÃ HOA (VN)

118 đường Lò Siêu, phường 12, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

(210) **4-2018-26808**

(540)

JAISALMER

(220) 09.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MÃ HOA (VN)

118 đường Lò Siêu, phường 12, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

(210) **4-2018-26809**

(540)



(220) 09.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18

(591) Xanh da trời, trắng.

(731) VÕ VĂN HOÀNG (VN)

B40 lô 6 khu đô thị Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Giày nam; giày nữ; quần áo nam; quần áo nữ; mũ nón.

(210) **4-2018-26820**

(540)

*Melo*MELI

(220) 09.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) SONGHAK CO., LTD. (KR)

44-8 San Jangjwa-ri Donghae-myeon Goseong-gun Gyeongsangnam-do Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm bôi móng; chế phẩm trang điểm; khăn giấy tẩy sần chế phẩm tẩy trang; chế phẩm vệ sinh thân thể không chứa thuốc; sữa rửa mặt; muối tắm, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; hương liệu [tinh dầu]; tinh dầu; nước hoa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-26821**

(220) 09.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731) YING ZHANG (CN)

Shining Code

Room 903, Door 1, Building 6, Ronghe Square, Airport Economic Zone, Binhai New District, Tianjin, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch răng giả; mỹ phẩm cho động vật; mỹ phẩm; nước hoa; chế phẩm tẩy vết bẩn và vết màu; chế phẩm đánh bóng; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; chế phẩm rửa mặt [mỹ phẩm]; chế phẩm mài mòn; chế phẩm làm thơm không khí.

(210) **4-2018-26822**

(220) 09.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731) JIANGSU YANGHE BREWERY JOINT-STOCK CO., LTD. (CN)

洋河藍色經典
YANGHE SPIRIT CLASSIC

No. 118 of Yanghe Middle Avenue, Suqian City, Jiangsu Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 33: Dịch chiết trái cây có cồn; rượu sakê (rượu truyền thống của Nhật Bản); rượu mạnh; rượu baijiu (đồ uống có cồn đã qua chưng cất của Trung Quốc); rượu thuốc; rượu vang; rượu mạnh uống sau bữa ăn giúp tiêu thực; tinh dầu rượu; đồ uống có cồn, trừ bia; rượu cốc-tai.

(210) **4-2018-26828**

(220) 09.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731) ISE FOODS, INC. (JP)

ISE XANH

3440 Mida, Konosu-shi, Saitama, Japan

(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 01: Phân ủ (phân compost); phân bón; phân bón hữu cơ.

(210) **4-2018-26830**

(220) 09.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(531) A26.11.12; 26.1.1; A2.9.16; A26.1.18

(591) Vàng, đỏ, tím.



(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI KIẾN MINH (VN)

1034 Quốc lộ 1A, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy phát điện, đầu phát điện xoay chiều, phụ tùng máy phát điện.

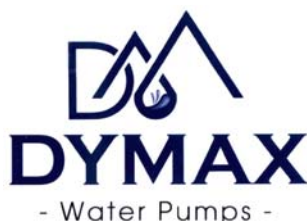
CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

Nhóm 09: Bộ điều khiển dùng cho máy phát điện và tủ chuyển nguồn tự động (bộ điều khiển MPĐ & ATS); bộ chuyển đổi nguồn tự động; tủ điện ATS (tủ điện điều khiển, tủ phân phối và điều khiển nguồn điện cho các nhà máy, công trình, tòa nhà); bộ sạc pin tự động; thiết bị điều khiển phân phối [điện]; bảng điều khiển [điện]; tủ hòa đồng bộ [điện].

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) máy phát điện, đầu phát điện xoay chiều, phụ tùng máy phát điện, bộ điều khiển dùng cho máy phát điện và tủ chuyển nguồn tự động (bộ điều khiển MPĐ & ATS), bộ chuyển đổi nguồn tự động, tủ điện ATS (tủ điện điều khiển (tủ phân phối và điều khiển nguồn điện cho các nhà máy, công trình, tòa nhà), bộ sạc pin tự động, thiết bị điều khiển phân phối [điện], bảng điều khiển [điện], tủ hòa đồng bộ [điện].

(210) **4-2018-26831**

(540)



(220) 09.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 1.15.15; 26.3.23

(591) Đen, xanh đậm, xanh nước biển.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT ĐIỆN

CƠ AN TOÀN PHÁT (VN)

31/2a ấp Tây Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy bơm nước.

Nhóm 09: Tủ điều khiển (điện), tủ điều khiển máy bơm nước, bình tích áp (không phải bộ phận của máy bơm).

(210) **4-2018-26836**

(540)



(220) 10.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 24.17.15; 24.17.21; 25.5.2; A26.11.12

(591) Trắng, đỏ, xanh.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ

SẢN XUẤT GIA LINH (VN)

Số 3 ngõ 250/50/7 tổ 27, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh cụ thể: vòi hoa sen, bộ sen vòi tắm, vòi xịt rửa, chậu rửa mặt (thiết bị vệ sinh, không dùng để chứa nước); bồn cầu (thiết bị vệ sinh); nắp bồn cầu bằng nhựa.

(210) **4-2018-26840**

(540)



(220) 10.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.4.3; 26.4.9; 26.1.1; 26.1.11

(591) Đỏ, xanh dương, trắng, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN

VIETSING (VN)

Số 435 Kim Ngưu, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 35: Xuất nhập khẩu hàng hóa.

Nhóm 36: Bất động sản; cho thuê bất động sản; đánh giá bất động sản; quản lý bất động sản; kinh doanh bất động sản.

Nhóm 39: Lữ hành nội địa; dịch vụ du lịch lữ hành quốc tế; vận chuyển khách du lịch; cung cấp dịch vụ dẫn đường cho xe cộ nhằm mục đích du lịch; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa giáo dục; tư vấn về giáo dục và đào tạo kể cả tư vấn về du học; tổ chức các khóa học đào tạo ngắn hạn.

(210) **4-2018-26841**

(540)



(220) 10.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A1.1.10; A1.1.5; 26.1.1; 25.5.2

(591) Vàng, đỏ, trắng, ghi, nâu, nâu nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN BẤT ĐỘNG SẢN LÊ HOÀNG (VN)

SC 6-2 Sky Garden 1, đường Nguyễn Văn Linh, Phú Mỹ Hưng, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản.

(210) **4-2018-26842**

(540)

RUBY KOI PARK

(220) 10.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỐ MỘT ĐẠI THẮNG (VN)

Số 01 đường Mỹ Phú 2A, khu phố Mỹ Phú 2, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán cá cảnh; mua bán vật nuôi gây giống.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2018-26843**

(540)



(220) 10.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 2.3.1; A2.3.2; A5.3.13; A5.3.15

(591) Vàng, cam, tím đậm.

(731) PHAN THỊ NGỌC DIỆP (VN)

39/3 đường 10, khu phố 4, phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ trang điểm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-26844**

(540)



(220) 10.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 1.15.15; A5.3.13; A5.3.15

(731) CÔNG TY TNHH THE GREEN KINGDOM (VN)

40/25 Trần Quang Diệu, phường 14, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Nấm đã được bảo quản, rau đã được bảo quản, trái cây được bảo quản, quả mọng được bảo quản.

Nhóm 31: Nấm tươi, rau tươi, trái cây tươi, các loại quả mọng tươi.

Nhóm 32: Nước ép rau, nước ép trái cây, đồ uống từ nước quả ép không có côn.

(210) **4-2018-26845**

(540)



(220) 10.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 3.7.17; A26.11.12; A7.1.12; 7.1.24

(591) Vàng cam, đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BẤT ĐỘNG SẢN KAPPELLAND (VN)

344 Hoàng Văn Thụ, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ đại lý bất động sản; dịch vụ đánh giá, dịch vụ định giá bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản; cho thuê căn hộ; cho thuê nông trại; cho thuê văn phòng; cho thuê văn phòng làm không gian làm việc chung; cho thuê bất động sản.

(210) **4-2018-26846**

(540)



(220) 10.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 3.1.8; 3.1.16; A3.1.24

(591) Vàng đậm, đỏ, trắng, vàng nhạt.

(731) NGUYỄN ANH TUẤN (VN)

Căn 1210 tòa nhà Hud3, số 123 đường Tô Hiệu, phường Nguyễn Trãi, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Da và giả da; dây đai da, ví.

(210) **4-2018-26847**

(540)

FERRARI

(220) 10.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) NGUYỄN ANH TUẤN (VN)

Căn 1210 tòa nhà Hud3, số 123 đường Tô Hiệu, phường Nguyễn Trãi, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 35: Mua bán: đồng hồ.

(210) **4-2018-26848**

(220) 10.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

LEBEDINKA

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU
THẢO MỘC NHIỆT ĐỐI (VN)

Số 53 ngõ 61/17, đường Phùng Chí Kiên,
phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành
phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh
(VIPCO)

(511) Nhóm 29: Dầu ăn.

(210) **4-2018-26849**

(220) 10.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

V-MEMO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
DUY TÂN (VN)

22 Hồ Biểu Chánh, phường 11, quận Phú
Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh
(VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-26857**

(220) 10.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

The logo for KIMIKO features the word "KIMIKO" in a bold, blue, sans-serif font. The letter "K" is stylized with a red and white geometric design on its left side.

(531) 26.3.3; 26.3.4; 26.4.2

(591) Xanh, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THẮNG PHÁT
VINA (VN)

Xóm 3 xã Xuân Quan, huyện Văn
Giang, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 11: Nội cơm điện, ấm siêu tốc, máy lọc nước, ấm sắc thuốc (dùng điện), bếp từ, máy điều hoà không khí.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-26860**

(540)



(220) 10.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 3.7.10; 3.7.16; A26.11.12; 26.11.3

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, cam.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
CÔNG NGHỆ XANH PHƯƠNG NAM
(VN)

71/12 đường Nguyễn Thị Kiều, khu phố
2, phường Thới An, quận 12, thành phố
Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Tổ yến; yến sào chế biến; yến sào đã qua sơ chế và đóng hộp; yến sào đã chưng cất và đóng hộp.

Nhóm 35: Mua bán yến sào, yến đã tinh chế và đóng hộp, yến chưng sẵn.

(210) **4-2018-26864**

(540)

**KUO YUEN
TANNERY**

(220) 10.08.2018

(441) 25.10.2018

(591) Xanh nước biển.

(731) CÔNG TY TNHH KUO YUEN VIỆT
NAM (VN)

KCN Nhơn Trạch 3, xã Hiệp Phước,
huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 18: Da thuộc.

(210) **4-2018-26865**

(540)

GÀ AKAKA

(220) 10.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) 1. CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP
CỘNG ĐỒNG VIỆT (VN)

Nhà số 8, ngõ 31, phố Phương Liệt,
phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội

2. CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM
SẠCH BA VÌ (VN)

Thôn Việt Long, xã Tân Lĩnh, huyện Ba
Vì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Thịt gà; thực phẩm chế biến từ thịt gà.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-26866**

(220) 10.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731)

1. CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP
CỘNG ĐỒNG VIỆT (VN)

Nhà số 8, ngõ 31, phố Phương Liệt,
phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội

2. CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM
SẠCH BA VÌ (VN)

Thôn Việt Long, xã Tân Lĩnh, huyện Ba
Vì, thành phố Hà Nội

LỢN AKAKA

(511) Nhóm 29: Thịt lợn; thực phẩm chế biến từ thịt lợn.

(210) **4-2018-26868**

(220) 10.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(531) A3.6.25; A3.13.24; A3.11.24

(731)

CÔNG TY CỔ PHẦN BITMAIN VIỆT
NAM (VN)

Phòng 5, tầng 24, khu Văn phòng, tòa
nhà Pearl Plaza, số 561A Điện Biên Phủ,
phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố
Hồ Chí Minh

BITMAINVIETNAM



(511) Nhóm 35: Bán buôn máy khai thác tiền điện tử.

(210) **4-2018-26869**

(220) 10.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(531) 2.9.1; A5.5.20; A5.5.21; 4.5.1

(591) Hồng, xanh dương, vàng, trắng.

(731)

CÔNG TY TNHH MNB VIỆT NAM
(VN)

Số 128 phố Thanh Vị, phường Sơn Lộc,
thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội



(740)

Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW
FIRM)

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm mẹ và bé: quần áo, giày dép, đồ chơi, sách vở, tã, bỉm, khăn lau, chăn, chiếu, mũ, yếm, bao tay chân, đồ dùng vệ sinh tắm rửa, ghế nằm chơi, ghế rung bập bênh cho trẻ em, thảm nằm chơi cho trẻ em, giường cũi của trẻ em, nôi cho trẻ em, ghế cao cho trẻ em, đệm cho cũi dùng cho trẻ em, xe cũi đẩy trẻ em, khung tập đi cho trẻ em, chậu tắm cho trẻ em, thiết bị hâm, nóng bình sữa, thiết bị tiệt trùng sữa, thiết bị tiệt trùng nước, đồ dùng ăn uống cho trẻ em (gồm bình sữa cho trẻ em bú, núm vú giả của bình sữa cho trẻ em bú, thìa dùng để uống thuốc, khăn vệ sinh), đồ dùng bảo vệ an toàn cho trẻ (gồm vật dụng chặn cửa, thanh chặn thảm trải bậc cầu thang, dây đai giữ em bé, địu).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-26876**

(540)



(220) 10.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A1.1.10; A1.1.2; 2.9.1; A26.11.12

(591) Đỏ, xanh lá cây, xanh nõn chuối.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ
NGỌC HÀ (VN)

Số 39, đường Nguyễn Tri Phương,
phường Hải Yên, thành phố móng Cái,
tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

Nhóm 31: Rau tươi; hoa tươi; củ tươi; quả tươi; cây giống; hạt giống thực vật.

Nhóm 44: Gieo trồng cây thuốc (cây dược liệu).

(210) **4-2018-26880**

(540)



(220) 10.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.13.1

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN
XUẤT HOÀNG BẢO PHÚC (VN)

12 Bình Giã, phường 13, quận Tân Bình,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Mực in; hộp mực đã có mực dùng cho máy in; mực dùng cho máy photocopy.

(210) **4-2018-26881**

(540)



(220) 10.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 25.5.5; 26.7.25; 26.4.3; 26.4.4

(591) Trắng, đỏ, xám, cam, nâu.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
HASUN (VN)

116/37 Lê Đình Cẩn, khu phố 6, phường
Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ
Chí Minh

(511) Nhóm 18: Túi xách tay; túi xách tay cho phụ nữ; cặp sách học sinh; vali; ví (bóp) đựng tiền; ba lô.

(210) **4-2018-26882**

(540)



(220) 10.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.4.2; 25.5.2; 26.3.1; 26.7.25

(591) Vàng đậm, cam, đỏ, đen, vàng nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY PHÙNG
VĨNH HUNG (VN)

307A Nguyễn Thị Nhỏ, phường 16, quận
11, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 16: Giấy; giấy in; giấy viết; phong bì làm từ giấy; sổ tay làm từ giấy; bìa giấy các tông.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: giấy, giấy in, giấy viết, phong bì làm từ giấy, sổ tay làm từ giấy, bìa giấy các tông.

(210) **4-2018-26883**

(540)



(220) 10.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.2; 25.1.5; A5.13.9; 3.7.16

(591) Đen, xanh dương, trắng.

(731) PHÒNG ĐỨC (VN)

30 Hai Bà Trưng, ấp thị 1, thị trấn Mỹ Lương, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 05: Thuốc y học dân tộc (y học cổ truyền); dược phẩm; dược liệu.

(210) **4-2018-26884**

(540)



(220) 10.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 16.1.4; A26.1.18; 26.4.2; 26.1.2

(591) Đỏ, trắng, xanh lá cây.

(731) TÀO DUY MẠNH (VN)

Phòng 1511, tòa HH1 Meco Complex, 102 đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Biên soạn chỉ mục thông tin cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; thăm dò dư luận; quảng cáo kiểu trả tiền cho mỗi lần nhấp chuột; sản xuất phim quảng cáo; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; lập chỉ mục trang web cho mục đích thương mại hay quảng cáo.

(210) **4-2018-26886**

(540)

BOIKA

(220) 10.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ

DỊCH VỤ BÁCH TÙNG LINH (VN)

Số 16, ngõ 216, đường Cổ Linh, phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Nước uống đóng chai; nước uống có gaz; đồ uống không có cồn; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế), đồ uống hỗn hợp, không có cồn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-26893**

(540)



(220) 10.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ MINH HÒA (VN)

Lô đất B2-4-4 khu công nghiệp Nam Thăng Long, phường Thụy Phương, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Van bằng kim loại (không phải là bộ phận của máy).

Nhóm 09: Đồng hồ đo nước.

Nhóm 11: Vòi nước.

(210) **4-2018-26902**

(540)



(220) 10.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18; 1.15.23

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐÀO TIẾN RETAIL (VN)

R4-64, đường Hưng Phước 3, Phú Mỹ Hưng, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, hóa mỹ phẩm chăm sóc da và dùng trong ngành thẩm mỹ viện (spa), mua bán máy móc-thiết bị - phụ kiện dùng cho ngành làm đẹp, mua bán thực phẩm chức năng và dược phẩm, mua bán trang thiết bị và dụng cụ y tế, mua bán hàng thời trang, hàng may mặc.

Nhóm 44: Thẩm mỹ viện (trung tâm chăm sóc sắc đẹp - spa).

(210) **4-2018-26903**

(540)



(220) 10.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 1.15.23; 2.9.12; 26.1.1; 26.4.2

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT DỊCH VỤ NGŨ Á CHÂU (VN)

190 Độc Lập, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; thuốc nhuộm tóc; kem ủ tóc.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, thuốc nhuộm tóc, kem ủ tóc.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-26904**

(540)



(220) 10.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.4.2; A26.11.8

(591) Đen, xanh lá mạ, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ
BALTIC (VN)

Số 24B/111 phố Nguyễn Phong Sắc,
phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Nước khoáng thiên nhiên đóng chai; nước uống đóng chai (không dùng cho mục đích y tế).

(210) **4-2018-26905**

(540)

BIKEMART

(220) 10.08.2018

(441) 25.10.2018

(591) Đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH XE MÁY PHÁT
THỊNH (VN)

Số 49, tổ 2, ấp Hòa Thuận 1, xã Trường
Bình, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

(740) Công ty Luật TNHH Nhất Luật (VIET
COUNSEL)

(511) Nhóm 35: Mua bán mô tô, xe máy; mua bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy; đại lý mua bán mô tô, xe máy.

Nhóm 37: Dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy.

(210) **4-2018-26907**

(540)

AMAZON
Luxury

(220) 10.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) ĐÀO DANH YÊN (VN)

Tổ dân phố Hồ Cầu Đuống, xã Yên
Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Bếp ga; bếp nấu; thiết bị lọc nước; hệ thống và thiết bị nấu nướng; nồi nấu đa năng; dụng cụ nấu nướng dùng điện.

(210) **4-2018-26911**

(540)

HAVICO

(220) 10.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) CAO THẮNG (VN)

Số nhà 2736 Đại Lộ Hùng Vương, khu 4,
phường Vân Phú, thành phố Việt Trì,
tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 11: Vòi hoa sen; chậu rửa bát bằng inox [thiết bị vệ sinh]; bồn cầu vệ sinh; van xả nước [thiết bị vệ sinh]; ống dẫn nước dùng cho thiết bị vệ sinh; bếp ga.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-26912**

(220) 10.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731) CAO THẮNG (VN)

DAEKYOO

Số nhà 2736 Đại Lộ Hùng Vương, khu 4,
phường Vân Phú, thành phố Việt Trì,
tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 11: Vòi hoa sen; chậu rửa bát bằng inox [thiết bị vệ sinh]; bồn cầu vệ sinh; van xả nước [thiết bị vệ sinh]; ống dẫn nước dùng cho thiết bị vệ sinh; bếp ga.

(210) **4-2018-26920**

(220) 10.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731) KIM SUNGHOON (KR)

mrpeng

205, Jungang-ro, Pyeongtaek-si,
Gyeonggi-do 17899, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn
(HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Khăn lau khử trùng; quần tã trẻ em; bỉm trẻ em; chất bổ sung ăn kiêng cho trẻ sơ sinh; sữa công thức cho trẻ sơ sinh; khăn được tẩm nước thơm dược phẩm và kem dược phẩm (dùng cho mục đích y tế).

(210) **4-2018-26921**

(220) 10.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731) FUQING YONGYULAI GEAR CO.,
LTD. (CN)

Y Y L

Hongkuan Industrial Village, Yangxia
Town, Fuqing City, Fujian, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn
(HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Bánh xe cộ; moay-ơ cho bánh xe; khớp truyền động bánh răng cho phương tiện giao thông trên bộ; ổ lốp dùng cho xe cộ mặt đất; vành của xe cộ; cơ cấu giảm tốc cho xe cộ mặt đất.

(210) **4-2018-26922**

(220) 10.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(531) A7.1.11; 7.1.24; 26.5.1; 26.5.10

(591) Xanh dương, xám.



(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT
TRIỂN QUỐC TẾ CALI (VN)

702/116/10 Lê Đức Thọ, phường 15,
quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục, đào tạo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-26923**

(220) 10.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

D'LeCare

(591) Trắng, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ VÀ DƯỢC THẢO SAO KHUÊ (VN)
Số 5A ngách 32/19 phố Đông Tác, phường Kim Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Tinh dầu trầm; tinh dầu bưởi; tinh dầu sả, tinh dầu khuynh diệp; tinh dầu bạc hà; tinh dầu cam.

(210) **4-2018-26924**

(220) 10.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

Bổ Khớp Chân Đans

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GALAXY HÙNG VƯƠNG (VN)
Số 38, ngõ 45, phố Hào Nam, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-26925**

(220) 10.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

Bổ Gan Chân Đans

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GALAXY HÙNG VƯƠNG (VN)
Số 38, ngõ 45, phố Hào Nam, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-26926**

(220) 10.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GALAXY HÙNG VƯƠNG (VN)

Số 38, ngõ 45, phố Hào Nam, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Cốm Nhi Chân Đans

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-26927**

(220) 10.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(531) 24.15.1; A24.15.8

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GALAXY HÙNG VƯƠNG (VN)

Số 38, ngõ 45, phố Hào Nam, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Khỏe A→Z Chân Đans

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-26928**

(220) 10.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM HUNG VIỆT (VN)

Số 46, lô M2, khu đô thị mới Yên Hòa, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

ARJOPAS

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-26929**

(220) 10.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯỜNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM HUNG VIỆT (VN)

Số 46, lô M2, khu đô thị mới Yên Hòa, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Trường Linh Cốt

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-26935**

(220) 10.08.2018

(540)



(441) 25.10.2018

(531) A26.3.7; 26.3.1; A5.7.23

(591) Đen, lam sẫm, xanh da trời, bạc, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG THƯỜNG MẠI DỊCH VỤ KOMIX (VN)

168/6 Chế Lan Viên, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Hoá chất chống thấm; chế phẩm chống thấm dùng trong xây dựng (trừ sơn).

Nhóm 35: Mua bán: hoá chất chống thấm, chế phẩm chống thấm dùng trong xây dựng (trừ sơn), vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội thất và ngoại thất.

(210) **4-2018-26941**

(220) 10.08.2018

(540)



(441) 25.10.2018

(531) A26.11.12; 26.4.2; A26.3.6; 26.3.1

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG (VN)

Số 12 Lạch Tray, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 01: Hạt nhựa nguyên sinh; hạt nhựa màu; nhựa alkyd; nhựa polyester; nhựa acrylic; hóa chất dùng trong công nghiệp; keo dán dùng trong công nghiệp.

Nhóm 02: Sơn công nghiệp; mực in.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

Nhóm 35: Buôn bán hạt nhựa nguyên sinh, hạt nhựa màu, nhựa alkyd, nhựa polyester, nhựa acrylic, hóa chất dùng trong công nghiệp, keo dán dùng trong công nghiệp, sơn công nghiệp, mực in.

(210) **4-2018-26948**

(220) 10.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(531) A5.3.13; A5.3.15; 5.3.11

Thành Gia

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
NGUYỄN THÀNH GIA (VN)

Số 46/429 Thụy Khê, phường Bưởi, quận
Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; sữa tắm (mỹ phẩm); kem dưỡng da.

Nhóm 05: Mỹ phẩm có chứa thuốc; dầu gội có chứa thuốc; sữa tắm chứa thuốc; kem dưỡng da chứa thuốc; thuốc ngâm chân; nước tắm điều hòa hoạt huyết, thông kinh lạc (dược phẩm).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: mỹ phẩm, dầu gội đầu, sữa tắm (mỹ phẩm), kem dưỡng da, mỹ phẩm có chứa thuốc, dầu gội có chứa thuốc, sữa tắm chứa thuốc, kem dưỡng da chứa thuốc, thuốc ngâm chân thông kinh mạch trị phong thấp, nước tắm điều hòa hoạt huyết, thông kinh lạc (dược phẩm).

(210) **4-2018-26949**

(220) 10.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(531) A1.1.9; A1.1.2

(591) Xanh lam.

Fujihatsu 

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XUẤT
NHẬP KHẨU TỔNG HỢP DATT
(VN)

Số 10, ngách 96, ngõ Lan Bá, phường
Trung Phụng, quận Đống Đa, thành phố
Hà Nội

(511) Nhóm 09: Cản điện tử.

(210) **4-2018-26960**

(220) 10.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

Hồng Nguyên Ban

(731) NGUYỄN THỊ THU HÀ (VN)

Số 109 G1, tập thể Thành Công, phường
Thành Công, quận Ba Đình, thành phố
Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-26961**

(220) 10.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN PHƯỚC
ĐỊNH (VN)

Số 44, ngách 15, ngõ 112, phố Định
Công Thượng, tổ 5C, phường Định Công,
quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu
trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI
INVEST & I.P CO., LTD)

KAWASJMA

(511) Nhóm 35: Mua bán [kinh doanh] thiết bị điện gia dụng cụ thể: máy hút ẩm, bếp từ, máy xay sinh tố, nồi cơm điện, xoong, chảo, bát, nồi (làm bằng inox), đĩa.

(210) **4-2018-26962**

(220) 10.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(531) 1.15.15; 5.7.3; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, vàng, trắng, đỏ.

(731) TRẦN VĂN BẰNG (VN)

Thôn Quảng Tân, xã Nam Tân, huyện
Nam Sách, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu
trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI
INVEST & I.P CO., LTD)



(511) Nhóm 33: Rượu; đồ uống có cồn (trừ bia); đồ uống được chưng cất; rượu gạo; rượu mạnh [đồ uống].

(210) **4-2018-26963**

(220) 10.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(531) 1.7.6; A1.1.10; A1.1.5; 26.1.1

(591) Trắng, đỏ.

(731) TRẦN CHÍ LINH (VN)

Số nhà 62, đường Bùi Văn Châu, khóm
1, phường An Thạnh, thị xã Hồng Ngự,
tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu
trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI
INVEST & I.P CO., LTD)



(511) Nhóm 35: Mua bán [kinh doanh]: mỹ phẩm, quần áo thời trang, giày dép thời trang, ba lô, túi xách.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-26964**

(540)



(220) 10.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 1.15.15; 3.9.1; 26.7.5; 26.1.1; A1.1.10; 26.4.4

(591) Đỏ, đỏ đậm, vàng, vàng đồng.

(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỦY SẢN PHÚC HẢI (VN)

Thôn Phúc Thủy, xã Hải Hà, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Nước mắm.

(210) **4-2018-26965**

(540)



(220) 10.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 5.7.21; 5.3.20; 26.1.1; 25.1.6

(591) Đỏ đậm, đỏ nhạt, xanh lá cây, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN BỒN HIỆP (VN)

Thôn 2, xã Quảng Tín, huyện Đắc R'lấp, tỉnh Đắk Nông

(511) Nhóm 30: Cà phê.

(210) **4-2018-26966**

(540)



(220) 10.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A25.3.3; 25.5.1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN D.VUITTON VIỆT NAM (VN)

Số 03, lô 2A, phố Vũ Phạm Hàm, khu đô thị Trung Yên, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; trang phục dệt kim; mũ; giày; ca vát; thắt lưng (trang phục).

(210) **4-2018-26967**

(540)



(220) 10.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 24.15.21; A24.15.7; A26.11.9; 26.11.3

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ VÀ THƯƠNG MẠI NỘI THẤT KIM (VN)

Số 15, ngách 260/40 đường Cầu Giấy, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 20: Sản phẩm bằng gỗ như: bàn; ghế; giường; tủ; giá; kệ.

(210) **4-2018-26968**

(540)



(220) 10.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 1.15.23; 1.13.1; A1.13.10; 26.1.6

(731) SHENZHEN UGEE TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

Room 301-303, 3/F and 4/F, Building 4, Fulongte Industrial Park, Huaxing Road, Langkou Community, Dalang Sub-district, Longhua District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; thiết bị xử lý văn bản [thiết bị xử lý dữ liệu]; bút điện tử [thiết bị hiển thị]; máy vẽ đồ thị; thiết bị dùng để biên tập lại phim đã quay; phim hoạt hình; thiết bị giảng dạy; vỏ bọc ngoài cho chuột máy vi tính; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; màn hình [phân cứng máy vi tính].

(210) **4-2018-26969**

(540)



(220) 10.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.3.3; 26.3.4; A25.7.5

(591) Xanh lá cây, vàng, xanh dương, hồng, đen.
(731) SHENZHEN UGEE TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

Room 301-303, 3/F and 4/F, Building 4, Fulongte Industrial Park, Huaxing Road, Langkou Community, Dalang Sub-district, Longhua District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị điều khiển con trỏ màn hình máy vi tính, cụ thể là máy tính bảng số hóa; chuột [thiết bị ngoại vi của máy vi tính]; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; bảng tương tác điện tử dạng máy vi tính; máy vi tính; thiết bị đầu vào của máy vi tính [thiết bị ngoại vi của máy vi tính]; màn hình tinh thể lỏng lcd; thiết bị trợ giúp cá nhân kỹ thuật số [pda]; phần mềm máy tính ghi sẵn để xử lý hình ảnh, đồ họa và văn bản; máy tính bảng.

(210) **4-2018-26980**

(540)



(220) 10.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.3.1; A26.3.5; 26.4.7; 26.13.25

(731) BILLION CHEMICAL INDUSTRIAL LIMITED (HK)

Rm 2107, 21/F C C Wu Building, 302-308 Hennessy Rd, Wanchai, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 17: Cao su, dạng thô hoặc bán thành phẩm; ebonit; chất dẻo bán thành phẩm; nhựa tổng hợp, bán thành phẩm; vật liệu đệm lót bằng cao su hoặc chất dẻo; vòng bằng cao su.

(210) **4-2018-26981**

(540)



(220) 10.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A26.11.12

(731) SCRIPPS NETWORKS INTERACTIVE (ASIA) PTE. LTD. (SG)

3 Fusionopolis Way, #12-21 Symbiosis, Singapore 138633

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 38: Dịch vụ truyền thông, cụ thể là truyền các bản ghi âm thanh và hình ảnh đến người dùng thông qua internet, mạng cáp quang, mạng không dây, qua vệ tinh hoặc các mạng đa phương tiện tương tác; dịch vụ truyền phát âm thanh và video qua internet; dịch vụ truyền thông tin trong lĩnh vực nghe nhìn; dịch vụ truyền hình, truyền hình cáp; truyền hình vệ tinh; dịch vụ truyền thông di động dưới dạng truyền, phát sóng và phân phối bằng điện tử nội dung giải trí đa phương tiện; dịch vụ truyền phát các tập tin âm thanh và hình ảnh trên mạng internet cho phép người dùng xem hoặc tải về (podcasting services); dịch vụ truyền phát nội dung đa phương tiện trên internet (webcasting services); dịch vụ truyền video theo yêu cầu; cung cấp diễn đàn trực tuyến để truyền tin nhắn giữa những người dùng máy vi tính; dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trực tuyến và bảng thông báo điện tử để truyền tin nhắn giữa những người dùng trong lĩnh vực quan tâm chung.

(210) **4-2018-26982**

(540)

PHÚ KHÁNH

(220) 10.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TNHH VIỆT NHƠN (VN)

17/35 đường Thanh Đa, phường 27, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Nước mắm (gia vị).

Nhóm 35: Mua bán: nước mắm.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; quán cà phê; quán rượu (quán bar).

(210) **4-2018-26983**

(540)

MẠNG NGỌC

(220) 10.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT THANH NGÀ (VN)

67 - 69 đường số 42, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; nước hoa; sữa tắm; xà phòng; nước sơn móng tay, móng chân.

(210) **4-2018-26984**

(220) 10.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT THANH NGÀ (VN)

TAM MAO

67 - 69 đường số 42, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; nước hoa; sữa tắm; xà phòng; nước sơn móng tay, móng chân.

(210) **4-2018-26985**

(220) 10.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(531) 26.1.1; 26.7.5

(591) Đen, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN AUFTDART (VN)

 auftdart

51 Nguyễn Đình Khôi, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 41: Giáo dục trong ngành giải trí nghệ thuật; dạy đàn; dạy khiêu vũ; đào tạo dạy nghề; tư vấn du học; dạy nghệ thuật biểu diễn.

(210) **4-2018-26986**

(220) 10.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(531) 4.5.2; 4.5.3; A11.3.7; 26.1.1; 11.3.18; 26.4.2

(591) Đỏ, đen, trắng, cam.

(731) CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ ẨM THỰC BẾP VIỆT (VN)

 Lẩu Vui
VUI MỠ NGON - NGON MỠ VUI
Lẩu vui

Số 16, lô D, đường Lê Hoàn, khu phố Unitown, phường Hoà Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; căng tin; nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-26987**

(220) 10.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

TAI THINH

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM CHAY THỊNH PHÁT (VN)
290/16A ấp 1, xã Nhị Bình, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Thực phẩm chay, cụ thể là: các loại chả chay, chả quế được làm từ bột.

(210) **4-2018-26988**

(220) 10.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018



(531) 26.1.1; 2.9.1; 26.13.25; A26.1.18

(591) Đỏ, xanh lá.

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM CHAY THỊNH PHÁT (VN)
290/16A ấp 1, xã Nhị Bình, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Thực phẩm chay, cụ thể là: các loại chả chay, chả quế được làm từ bột.

(210) **4-2018-26989**

(220) 10.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018



(531) A1.1.10; 26.1.2; A1.1.5; A26.11.8

(591) Xanh lam, đỏ, cam, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THANG MÁY ĐỒNG KHỞI (VN)
97 Nguyễn Thị Nhung, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy nâng [thang máy]; cầu thang cuốn [cầu thang tự động]; thiết bị nâng; thiết bị vận hàng thang máy.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: máy nâng [thang máy], cầu thang cuốn [cầu thang tự động], thiết bị nâng, thiết bị vận hàng thang máy.

(210) **4-2018-26990**

(220) 10.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018



(531) 26.15.9; 26.15.15; 26.15.11; A7.1.12; 7.1.24

(591) Xanh lá cây, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ NGHỆ GỖ MDF BISON (VN)
Ngã ba quốc lộ 14 và 14C, xã Thuận Hạnh, huyện Đắc Song, tỉnh Đắk Nông

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 19: Ván gỗ công nghiệp cụ thể là: ván MDF, ván dán, ván phủ Melamine, ván phủ veneer; ván gỗ dùng cho xây dựng; gỗ dùng cho việc gia công dụng cụ gia đình.

Nhóm 35: Mua bán phân phối xuất nhập khẩu: ván gỗ công nghiệp (cụ thể là: ván MDF, ván dán, ván phủ Melamine, ván phủ veneer), ván gỗ dùng cho xây dựng, gỗ dùng cho việc gia công dụng cụ gia đình.

(210) **4-2018-26995**

(220) 10.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(531) 7.11.1; 18.3.2; 3.9.1; A6.3.10

(591) Xanh, ghi, cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THỦY SẢN TÂN HUNG (VN)

54C đường Phan Văn Đáng, khóm 2, phường 9, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

(740) Công ty TNHH Phát triển tài sản trí tuệ Việt (IPASPRO CO., LTD)



(511) Nhóm 31: Thức ăn sinh học bổ sung dinh dưỡng dùng trong nuôi trồng thủy sản.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý, trưng bày và giới thiệu thức ăn sinh học bổ sung dinh dưỡng dùng trong nuôi trồng thủy sản.

(210) **4-2018-26999**

(220) 10.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(531) 1.15.15; A5.5.20; A5.5.21; 5.5.1

(591) Đỏ hồng, nâu đậm.

(731) LÊ VĂN KÝ (VN)

Phòng 208 E2 TT Thanh Xuân, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

KEIKO ROSE
Thuần khiết từ thiên nhiên

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; nước hoa; tinh dầu.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm công thức cho trẻ em (dùng cho mục đích y tế); sữa bột (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 29: Sữa, sản phẩm sữa.

Nhóm 30: Bột ngũ cốc, sản phẩm từ bột ngũ cốc.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; nước hoa, tinh dầu; thực phẩm chức năng, thực phẩm công thức cho trẻ em (dùng cho mục đích y tế), sữa bột (dùng cho mục đích y tế); sữa, sản phẩm sữa; bột ngũ cốc, sản phẩm từ bột ngũ cốc.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-27000**

(540)



(220) 10.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 5.5.1; A5.5.20; A5.5.21

(591) Đỏ hồng, nâu đậm.

(731) LÊ VĂN KÝ (VN)

Phòng 208 E2 TT Thanh Xuân, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; nước hoa, tinh dầu.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng, thực phẩm công thức cho trẻ em (dùng cho mục đích y tế), sữa bột (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 29: Sữa, sản phẩm sữa.

Nhóm 30: Bột ngũ cốc, sản phẩm từ bột ngũ cốc.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc, nước hoa, tinh dầu, thực phẩm chức năng, thực phẩm công thức cho trẻ em (dùng cho mục đích y tế), sữa bột (dùng cho mục đích y tế), sữa, sản phẩm sữa, bột ngũ cốc, sản phẩm từ bột ngũ cốc.

(210) **4-2018-27001**

(540)

OLLIOS

(220) 10.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) LÊ VĂN KÝ (VN)

Phòng 208 E2 TT Thanh Xuân, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng, thực phẩm công thức cho trẻ em (dùng cho mục đích y tế), sữa bột (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 29: Sữa, sản phẩm sữa.

Nhóm 30: Bột ngũ cốc, chế phẩm ngũ cốc.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: thực phẩm chức năng, thực phẩm công thức cho trẻ em (dùng cho mục đích y tế), sữa bột (dùng cho mục đích y tế), sữa, sản phẩm sữa, bột ngũ cốc, chế phẩm ngũ cốc.

(210) **4-2018-27002**

(540)

HOMEEO

(220) 10.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) LÊ VĂN KÝ (VN)

Phòng 208 E2 TT Thanh Xuân, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng, thực phẩm công thức cho trẻ em (dùng cho mục đích y tế), sữa bột (dùng cho mục đích y tế).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

Nhóm 29: Sữa, sản phẩm sữa.

Nhóm 30: Bột ngũ cốc, chế phẩm ngũ cốc.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: thực phẩm chức năng, thực phẩm công thức cho trẻ em (dùng cho mục đích y tế), sữa bột (dùng cho mục đích y tế), sữa, sản phẩm sữa, bột ngũ cốc, chế phẩm ngũ cốc.

(210) **4-2018-27003**

(220) 10.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) LÊ VĂN KÝ (VN)

KAVAKING

Phòng 208 E2 TT Thanh Xuân, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng, thực phẩm công thức cho trẻ em (dùng cho mục đích y tế), sữa bột (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 29: Sữa, sản phẩm sữa.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: thực phẩm chức năng, thực phẩm công thức cho trẻ em (dùng cho mục đích y tế), sữa bột (dùng cho mục đích y tế), sữa, sản phẩm sữa.

(210) **4-2018-27004**

(220) 10.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) NGUYỄN HUY HỒNG LAM (VN)

SALESMAN

Phòng 208-E2, TT Thanh Xuân Bắc, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn, dịch vụ nhà nghỉ du lịch, dịch vụ nhà hàng ăn uống (do nhà hàng tự phục vụ), dịch vụ quán cà phê.

(210) **4-2018-27005**

(220) 10.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) NGUYỄN HUY HỒNG LAM (VN)

BUSINESSman

Phòng 208-E2, TT Thanh Xuân Bắc, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Dịch vụ khách sạn, dịch vụ nhà nghỉ du lịch, dịch vụ nhà hàng ăn uống (do nhà hàng tự phục vụ), dịch vụ quán cà phê.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn, dịch vụ nhà nghỉ du lịch, dịch vụ nhà hàng ăn uống (do nhà hàng tự phục vụ), dịch vụ quán cà phê.

- (210) **4-2018-27016** (220) 10.08.2018
(540) (441) 25.10.2018
(531) 10.3.8; 16.3.1; 24.17.5; 26.1.1; 26.1.6
(591) Màu lục lam, xanh nước biển.
(731) CÔNG TY TNHH INFINITY
BLOCKCHAIN LABS (VN)
Tầng 5, tòa nhà Flemington, số 182 Lê
Đại Hành, phường 15, quận 11, thành
phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự
(INVESTPRO & ASSOCIATES)



- (511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính [ghi sẵn]; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; phần mềm trò chơi máy tính.

Nhóm 35: Cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; quản lý tư liệu bằng máy tính; tra cứu dữ liệu trong máy vi tính cho người khác; dịch vụ cung cấp các thông tin giao dịch về thương mại và kinh doanh.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; phân tích tài chính; đầu tư vốn; tư vấn tài chính; thông tin tài chính; quản lý tài chính.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; lưu trữ dữ liệu điện tử; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; nghiên cứu khoa học; dịch vụ lưu trữ trên máy chủ; dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác.

- (210) **4-2018-27019** (220) 10.08.2018
(540) (441) 25.10.2018
(531) 26.3.1; 26.4.4; 26.4.11
(731) AIRLAND INDUSTRY (SHENZHEN)
CO., LTD (CN)
Danzhutou, Nanwan, Longgang District,
SZ, PRC
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)



- (511) Nhóm 20: Đồ đạc trong nhà; đệm; hộp đựng bằng gỗ hoặc chất dẻo; gương soi; rèm che cửa bằng tre; tác phẩm nghệ thuật làm bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo; biển số, không bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp của đồ đạc, không bằng kim loại; gối; phụ kiện lắp ráp cửa sổ, không bằng kim loại.
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-27020**

(540)



(220) 10.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A7.1.11; 7.1.24; 7.3.11; 26.3.1; 14.7.1; A7.5.8; 24.15.21

(591) Xanh dương, trắng, xanh dương đậm.

(731) LÊ QUANG MINH (VN)

P1_A8 khu TT Văn Chương, phường Văn Chương, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý, dịch vụ tranh tụng; tư vấn về sở hữu trí tuệ; dịch vụ tư vấn luật thường xuyên cho tổ chức và cá nhân, quản lý quyền tác giả, dịch vụ hòa giải.

(210) **4-2018-27021**

(540)

TỰ DO

(220) 10.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) LÊ QUANG MINH (VN)

P1_A8 khu TT Văn Chương, phường Văn Chương, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý, dịch vụ tranh tụng; tư vấn về sở hữu trí tuệ; dịch vụ tư vấn luật thường xuyên cho tổ chức và cá nhân, quản lý quyền tác giả, dịch vụ hòa giải.

(210) **4-2018-27022**

(540)



(220) 10.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.4.1; 26.4.7; 26.5.1; 25.5.2

(591) Đen, xám, trắng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NAM HUY (VN)

Thôn Mụ, xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Loa; loa phóng thanh; loa siêu trầm; bộ trộn âm thanh; bộ khuếch đại âm thanh; micro.

(210) **4-2018-27024**

(540)



(220) 10.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 24.15.1; A24.15.11; 26.5.1; 26.5.10; 26.3.1

(591) Đen, trắng, xanh lá cây.

(731) NIRO CERAMIC (M) SDN BHD (MY)

Lot 2, Persiaran Sultan, Seksyen 15, 40200 Shah Alam, Selangor, Malaysia

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 35: Điều hành công việc kinh doanh; dịch vụ bán lẻ liên quan đến đá tự nhiên, ván sàn nhiều lớp, ván sàn bằng nhựa vinyl, ván sàn gỗ, ván sàn phi kim; quản lý kinh doanh; tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền.

(210) **4-2018-27025**

(540)



(220) 10.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 24.15.1; 26.3.1; A24.15.11; 26.5.1

(591) Đen, trắng, xanh lá cây.

(731) NIRO CERAMIC (M) SDN BHD (MY)
Lot 2, Persiaran Sultan, Seksyen 15,
40200 Shah Alam, Selangor, Malaysia

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 27: Thảm cỏ nhân tạo; tấm phủ sàn; tấm treo tường, không bằng vải; vải sơn lát sàn nhà; tấm phủ sàn bằng nhựa vinyl.

(210) **4-2018-27026**

(540)



(220) 10.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 24.15.1; A24.15.11; 26.3.1; 26.5.1

(591) Đen, trắng, xanh lá cây.

(731) NIRO CERAMIC (M) SDN BHD (MY)
Lot 2, Persiaran Sultan, Seksyen 15,
40200 Shah Alam, Selangor, Malaysia

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 19: Gạch ngói, không bằng kim loại; vật liệu khảm ghép phi kim, dùng trong xây dựng; đá tự nhiên; ván sàn nhiều lớp, không bằng kim loại; ván sàn bằng nhựa vinyl; ván sàn phi kim.

(210) **4-2018-27027**

(540)



(220) 10.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 2.3.1; A2.3.2

(731) NGUYỄN THỊ TÚ QUYÊN (VN)
80 Phú Lễ, xã Phú Đức, huyện Châu
Thành, tỉnh Bến Tre

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; son môi; dầu gội đầu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-27028**

(540)



(220) 10.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A2.3.16; 2.3.9

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI MỸ PHẨM GIA BẢO (VN)

Tầng 19 Saigon trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2018-27029**

(540)



(220) 10.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A26.11.8

(591) Xám, đen.

(731) CÔNG TY TNHH NHA KHOA GERMAN (VN)

3F- 04 tầng 3, toà nhà Bitexco Financial-Số 2 Hải Triều, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 10: Sản phẩm răng sứ.

Nhóm 44: Dịch vụ trồng răng giả; đánh bóng răng; làm khít kẽ răng; dịch vụ phòng khám nha khoa; dịch vụ khám và chữa bệnh răng miệng.

(210) **4-2018-27036**

(540)



(220) 10.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.3.23; 26.4.4

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN 2LIFE VIỆT NAM (VN)

Số 38, tổ dân phố 8, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 28: Dụng cụ thể dục thể thao; thiết bị dùng trong thể thao và các trò chơi khác nhau.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, nhập khẩu và phân phối các sản phẩm, cụ thể là: dụng cụ thể dục thể thao, thiết bị dùng trong thể thao và các trò chơi khác nhau, dụng cụ tập luyện, phụ kiện tập luyện yoga/fitness/gym, dụng cụ và phụ kiện hỗ trợ tập luyện thể dục thể thao/yoga/fitness/gym, thảm dùng tập thể dục, tập yoga; dụng cụ dùng để đi câu cá như: máy câu, cần câu, lưỡi câu, dây câu, mồi câu; dụng cụ và thiết bị mát-xa như: máy mát-xa, đai mát-xa, bóng mát-xa, gậy mát-xa; quần áo và phụ kiện thời trang cho tập luyện thể

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

dụng thể thao như: quần, áo, giày, khăn, găng tay, bút tất, mũ, balô, túi xách; phụ kiện bảo hộ, bảo vệ cho tập luyện thể dục thể thao như: bảo vệ chân, cổ chân, đầu gối, khuỷu tay, cổ tay, lưng, bụng, đầu, cổ; dụng cụ và phụ kiện phục hồi chấn thương, chỉnh hình.

(210) **4-2018-27037**

(540)

LINGMEDIA 

(220) 10.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.11.22; 26.3.1; A16.1.5; 10.3.7

(591) Đỏ, da cam.

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ THÔNG TIN LING MEDIA (VN)

Tầng 2, trung tâm thương mại Him Lam Plaza, số 22 đường Lý Thái Tổ, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các loại thiết bị âm thanh: micro, tay cầm micro, giá đỡ micro, hộp đựng micro và hệ thống âm thanh, nút chặn gió bọc ở đầu micro, cáp micro và bộ dây cắm micro, dây cáp âm thanh, dây cáp điện, bộ biến áp micro, bộ trộn âm thanh, bộ ampli, bộ khuếch đại điện, bộ khuếch đại âm thanh, thiết bị thu âm thanh không dây, thiết bị truyền âm thanh không dây, thiết bị kết nối âm thanh, hệ thống âm thanh không dây, bộ xử lý âm thanh, bộ giảm âm thanh dội lại, bảng điều khiển âm thanh dùng trong hội nghị, thiết bị xử lý tín hiệu số, thiết bị chuyển đổi kỹ thuật số để sử dụng với các thiết bị âm thanh.

(210) **4-2018-27041**

(540)

KRÔNG'S

(220) 10.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) ĐẬU MINH CÔNG (VN)

Thôn 9, xã Đồng Tuyển, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 18: Túi xách, vali, ví tiền, ba lô, cặp sách.

Nhóm 25: Quần, áo, giày, dép, mũ, găng tay (trang phục).

(210) **4-2018-27042**

(540)

ELFA

(220) 10.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) SIEMENS AKTIENGESELLSCHAFT (DE)

Werner-von-Siemens-Strasse 1, 80333 Munchen, Germany

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 07: Máy phát điện, đặc biệt dùng cho phương tiện giao thông trên bộ.

Nhóm 09: Phần mềm, thiết bị điều chỉnh điện, bộ biến đổi điện, ác quy và tụ điện; tất cả các sản phẩm trên dùng cho phương tiện giao thông trên bộ.

Nhóm 12: Trục có động cơ liên khối dùng cho xe thương mại (không bao gồm xe cộ chạy trên đường ray); bộ chuyển động lực, bao gồm động cơ và động cơ nổ, dùng cho phương tiện giao thông trên bộ.

(210) **4-2018-27045**

(540)



(220) 10.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.4.4; 26.4.9; A26.11.8

(591) Trắng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH SX-TM CHẤN HÙNG (VN)

1085 Tạ Quang Bửu, phường 6, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Ổ cắm điện, phích cắm điện, công tắc điện, thiết bị điện dùng để tự động cắt các mạch điện (aptomat), bảng điện.

Nhóm 11: Đèn led đội đầu, đèn pin chiếu sáng, đèn bàn, bóng đèn, đèn sạc, đui đèn, thiết bị vệ sinh: nắp bàn cầu, bộ xả gạt bàn cầu, bộ xả nhấn sứ bàn cầu, bộ cấp bàn cầu, tay gạt bàn cầu, bộ xả lavabo, van chia nước, cột cấp, cột xả, nút nhấn, cốc bàn cầu, dây cấp nước.

Nhóm 21: Vợt diệt muỗi điện.

(210) **4-2018-27046**

(540)



(220) 10.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 4.5.21; 16.3.1

(591) Xám, xanh dương, đen, đỏ, vàng cam, trắng.

(731) ĐỖ THỊ HẠNH (VN)

137/17/2 đường ĐHT23 khu phố 1A, phường Đông Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IP CORP.)

(511) Nhóm 41: Nhiếp ảnh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-27047**

(540)



(220) 10.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.4.1; A26.3.5

(591) Vàng, đen.

(731)

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ NGUYỄN CẢNH (VN)
388Z23/14B, Nguyễn Văn Cừ nối dài,
phường An Khánh, quận Ninh Kiều,
thành phố Cần Thơ

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ
(VIET MY IP CORP.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng trắng da; kem ngừa mụn (mỹ phẩm); kem chống nám (mỹ phẩm); sữa rửa mặt; tinh chất dưỡng da (serum).

(210) **4-2018-27048**

(540)



(220) 10.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 25.3.1; A26.4.6; 24.9.1; 26.3.1

(731)

CÔNG TY TNHH HOÀNG MINH SÀI
GÒN (VN)

73 Phạm Đăng Giảng, phường Bình
Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ
Chí Minh

(740) Văn phòng Luật sư Long Nguyễn
(LONG NGUYEN LAW OFFICE)

(511) Nhóm 25: Quần áo, quần áo may sẵn, quần áo thể dục.

(210) **4-2018-27049**

(540)



(220) 10.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A26.11.12; 26.11.3; 26.3.1; A26.3.6

(731)

CÔNG TY CỔ PHẦN MGLAND VIỆT
NAM (VN)

R2-SO-08A-L2 KĐT Royal City 72A
đường Nguyễn Trãi, phường Thượng
Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 36: Quản lý bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; định giá bất động sản.

Nhóm 37: Tư vấn xây dựng.

Nhóm 42: Thiết lập bản vẽ xây dựng, thiết kế nội thất.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-27053**

(540)



(220) 10.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.2; A26.1.18; A26.11.12

(591) Hồng, trắng.

(731) CÔNG TY CP THỜI TRANG TOSON
VIỆT NAM (VN)

Số 2/23/16/86 Tô Vĩnh Diện, phường
Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành
phố Hà Nội

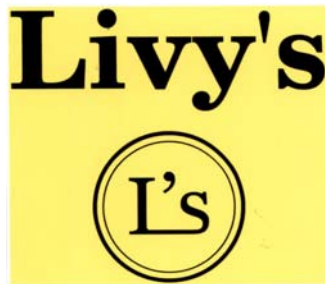
(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

Nhóm 42: Thiết kế quần áo thời trang.

(210) **4-2018-27060**

(540)



(220) 13.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18

(591) Đen, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ TRINH NỮ (VN)

730/29/44 Hương Lộ 2, khu phố 4,
phường Bình Trị Đông A, quận Bình
Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; bộ mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm; nước hoa.

(210) **4-2018-27061**

(540)



(220) 13.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 24.15.1; A24.15.11; 26.1.1; A26.11.12

(591) Xanh dương, trắng, xanh da trời.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DAIZEN
ASEAN (VN)

L21-15 khu dân cư City Land Z751 khu
A, đường Nguyễn Oanh, phường 7, quận
Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Bán buôn các loại hàng nội thất như: bàn ăn, bàn làm việc, ghế ăn, sofa, tủ, giường ngủ.

Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội thất.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) 4-2018-27062

(540)



(220) 13.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.4.2

(591) Đỏ, trắng.

(731) NGUYỄN VĂN NAM (VN)

Số 10-12 đường 20, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Đệm sưởi ấm, dùng điện, cho mục đích y tế, đèn cho mục đích y tế, thiết bị trị liệu bằng khí nóng, thiết bị xoa bóp thẩm mỹ, máy xoa bóp dùng khí nóng cho mục đích y tế.

(210) 4-2018-27063

(540)



(220) 13.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A2.9.16

(591) Đen, trắng, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP TÁC THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ JVGROUP (VN)

Số 108A, ngõ 318, đường Ngọc Trì, tổ 10, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cung ứng lao động trong nước; dịch vụ xúc tiến thương mại; mua bán: máy gia công kim loại, máy cắt [máy móc], máy cơ khí và máy công cụ.

Nhóm 41: Đào tạo ngoại ngữ; tư vấn du học; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; dịch vụ phiên dịch viên.

(210) 4-2018-27064

(540)



(220) 13.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.1.10

(591) Đỏ, bạc, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TONKIN (VN)

Phòng 507, tòa nhà C3, làng Quốc Tế Thăng Long, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Bán buôn: thiết bị, phụ tùng ô tô, ô tô tải.

Nhóm 37: Bảo dưỡng, sửa chữa các loại xe ô tô; bảo hành, bảo trì xe ô tô.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-27066**

(540)



(220) 13.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 18.5.1

(591) Cam, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ U.D (VN)

Số 219/7 đường Lê Hồng Phong, phường
Lê Hồng Phong, thành phố Quy Nhơn,
tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 39: Tổ chức các cuộc du lịch, đặt chỗ cho các chuyến đi du lịch, vận chuyển khách du lịch bằng ô tô; vận chuyển khách du lịch bằng tàu thuyền; vận tải khách bằng taxi; dịch vụ lữ hành nội địa và quốc tế.

(210) **4-2018-27067**

(540)



(220) 13.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.1; 6.1.2; 3.7.17; A3.7.24;

A26.11.12; A5.3.13; 2.9.14

(591) Vàng, xanh dương, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH LỮ HÀNH QUANG
MINH (VN)

407 Nguyễn Huệ, thành phố Quy Nhơn,
tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 39: Tổ chức các cuộc du lịch, đặt chỗ cho các chuyến đi du lịch, vận chuyển khách du lịch bằng ô tô; vận chuyển khách du lịch bằng tàu thuyền; vận tải khách bằng taxi; dịch vụ lữ hành nội địa và quốc tế.

(210) **4-2018-27068**

(540)

AdNANO

(220) 13.08.2018

(441) 25.10.2018

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN ỨNG
DỤNG KỸ NGHỆ MỚI (VN)

Số 83 đường Phan Bá Vành, phường Phú
Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng cho công nghiệp: hoá chất phụ gia cho dầu, chất phụ gia hoá học cho dầu.

(210) **4-2018-27069**

(540)

THE BURGER BROS

(220) 13.08.2018

(441) 25.10.2018

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY T.N.H.H VỊNH XANH
(VN)

30 An Thượng 4, phường Mỹ An, quận
Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng cung cấp thức ăn đồ uống.

(210) **4-2018-27070**

(220) 13.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

BURGER BROS

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH VỊNH XANH (VN)
30 An Thượng 4, Mỹ An, Ngũ Hành Sơn,
thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng cung cấp thức ăn đồ uống.

(210) **4-2018-27072**

(220) 13.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)


CRICKET

(531) 26.4.2

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THỜI TRANG DẾ
MÈN (VN)
306/42/31 Võ Văn Hát, tổ 6, khu phố
Phước Hiệp, phường Long Trường, quận
9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân.

Nhóm 35: Trưng bày sản phẩm, mua bán: quần áo may sẵn.

(210) **4-2018-27078**

(220) 13.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

ONLY C

(731) NGUYỄN PHÚC THẠCH (VN)

537 Nguyễn Duy Trinh (chung cư Parc
Spring B508), phường Bình Trưng Đông,
quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật Hợp danh bản quyền Quốc
tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Đĩa ghi âm thanh; băng ghi hình; đĩa compact [nghe-nhìn]; đĩa quang; tệp tin âm nhạc có thể tải về được; tệp tin hình ảnh có thể tải về được.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; sản xuất chương trình biểu diễn; cung cấp âm nhạc trực tuyến, không tải về; cung cấp video trực tuyến, không tải về; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí].

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-27080**

(540)



(220) 13.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.4.2; A26.4.24

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN YOSHI VIỆT NAM (VN)

Tiểu khu 10, thị trấn Lương Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình

(511) Nhóm 37: Xây dựng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; xây dựng các quầy, sạp hàng trong hội chợ; tư vấn xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng.

(210) **4-2018-27081**

(540)



(220) 13.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A26.11.12

(591) Xanh nước biển, xanh da trời.

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN BẮT ĐỘNG SẢN ĐẠI AN (VN)

Số 32F, ngõ 77 đường Bùi Xương Trạch, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH VIET - PRO CONSULTANT (VIET-PRO CONSULTANT CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà trọ); dịch vụ khách sạn; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà nghỉ du lịch.

(210) **4-2018-27082**

(540)



(220) 13.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.4.2; 8.7.4

(591) Đen, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI BA CỘNG (VN)

Số 4, ngõ 214, phố Thụy Khuê, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán cà phê; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-27083**

(540)



(220) 13.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.5.1; A26.4.24; 26.15.15

(591) Vàng, đen.

(731) NGUYỄN THUỜNG LƯU (VN)

Căn số B615 chung cư cao cấp Number One, số 1 đại lộ Thăng Long, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Dịch vụ mua bán bất động sản; dịch vụ tài chính; dịch vụ bảo hiểm; dịch vụ tư vấn đầu tư.

(210) **4-2018-27084**

(540)



(220) 13.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.2; A26.1.18; 26.3.23

(591) Vàng kim.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI INOX THÀNH BỘI (VN)

72/2 Đặng Nguyên Cẩn, phường 14, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Các sản phẩm bằng kim loại như: nắp cống, móc treo quần áo, chân đế tủ lạnh, bát inox.

Nhóm 11: Bếp cồn.

Nhóm 20: Trụ treo quần áo, giá treo quần áo dạng trụ.

Nhóm 21: Giá để ly, giá để kem đánh răng và bàn chải, giá để xà phòng, vật dụng giữ giấy vệ sinh, giá treo khăn tắm.

(210) **4-2018-27085**

(540)

BOUNCIA

(220) 13.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) COW BRAND SOAP KYOSHINSHA CO., LTD. (JP)

No. 4-7, Imafuku Nishi 2-chome, Jyotoku, Osaka, Japan

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; xà phòng dùng cho cơ thể; chế phẩm đánh răng không chứa thuốc; mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; chất khử mùi dùng cho cá nhân; chế phẩm để chăm sóc tóc; dầu gội đầu; sữa tắm; chất nhuộm tóc; dầu xả tóc; chế phẩm cạo râu; chế phẩm chăm sóc da (mỹ phẩm); chế phẩm rửa mặt (mỹ phẩm); chế phẩm để tắm không chứa thuốc, tất cả thuộc nhóm 03.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-27088**

(540)

BSP 55

(220) 13.08.2018

(441) 25.10.2018

(591) Xanh dương đậm.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ NĂNG LƯỢNG ALENA (VN)
208 Nguyễn Trãi, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Thiết bị dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển năng lượng điện.

(210) **4-2018-27089**

(540)

BSP 5X

(220) 13.08.2018

(441) 25.10.2018

(591) Xanh dương đậm.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ NĂNG LƯỢNG ALENA (VN)
208 Nguyễn Trãi, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Thiết bị dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển năng lượng điện.

(210) **4-2018-27090**

(540)



(220) 13.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 3.2.1; A6.19.9; 1.15.15; 2.9.1

(591) Vàng, đỏ, xanh lá cây, nâu, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN (VN)
Lầu 10, tòa nhà Empress Tower, số 138 - 142 đường Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 29: Dầu ăn; dầu ăn thực vật.

(210) **4-2018-27091**

(540)



(220) 13.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 5.5.4; 3.2.1; 2.9.1; 1.15.15; A6.19.9

(591) Vàng, cam, đỏ, xanh lá cây, nâu, đen, trắng.

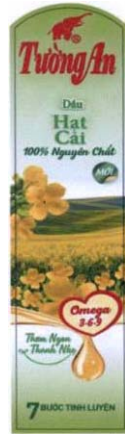
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN (VN)
Lầu 10, tòa nhà Empress Tower, số 138 - 142 đường Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 29: Dầu ăn; dầu ăn thực vật.

(210) **4-2018-27092**

(540)



(220) 13.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 3.2.1; A6.19.9; 2.9.1; 1.15.15; 5.5.19

(591) Xanh lá cây, đỏ, vàng, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT
TƯỜNG AN (VN)

Lầu 10, tòa nhà Empress Tower, số 138 -
142 đường Hai Bà Trưng, phường Đa
Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 29: Dầu ăn; dầu ăn thực vật.

(210) **4-2018-27098**

(540)



(220) 13.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.3.23

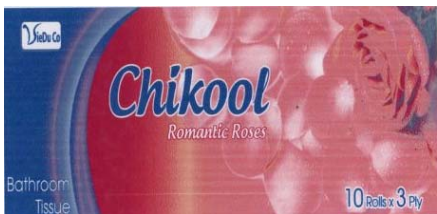
(731) CÔNG TY TNHH NHẬP KHẨU
HÀNG TIÊU CHUẨN CHÂU ÂU
(VN)


Số 37, đường Khương Trung, phường
Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành
phố Hà Nội


(511) Nhóm 11: Sưởi dầu; sưởi halogen; sưởi treo tường, thiết bị sưởi ấm bằng điện; lồng sưởi bằng điện hoặc không bằng điện; máy lọc nước; phụ kiện lọc nước; cây nước nóng lạnh; thiết bị chiếu sáng; máy điều hòa không khí; tủ đông lạnh; tủ đá; máy làm đá.


Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm gia dụng và điện gia dụng như: bình siêu tốc, máy xay sinh tố, máy ép hoa quả, máy xay thịt, máy làm sữa chua, máy vắt cam, máy pha cà phê, lò vi sóng, lò nướng, vỉ nướng, nồi cơm điện, nồi áp suất, nồi lẩu điện, bếp từ, bếp hồng ngoại, quạt điện, quạt trần, quạt trần đèn, máy điều hòa không khí, máy lọc không khí, cân điện tử, máy sấy tóc, máy sấy quần áo, bàn là, phích nước điện tử, bình nóng lạnh, máy hút mùi, máy hút bụi, máy hút ẩm, máy sấy bát, máy rửa bát, máy cắt gió, cáp điện, dây điện, ổ cắm, phích cắm, công tắc, aptomat, đèn điện, đèn bàn, ổ áp, máy phát điện, máy công nghiệp khác, máy lọc nước, cây lau nhà, hộp bảo quản thực phẩm, nồi inox, chảo không dính điện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

- (210) **4-2018-27100**
- (540)
- 
- (220) 13.08.2018
(441) 25.10.2018
(531) 5.5.19; A5.5.22; 26.4.2; A26.11.12
(591) Xanh dương, xanh dương nhạt, xanh ngọc, hồng, hồng đậm, hồng nhạt, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT KINH DOANH GIẤY VIỆT ĐỨC (VN)
Khu phố Dương Ổ, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
- (511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn giấy; giấy lau.
Nhóm 35: Mua bán: giấy vệ sinh, khăn giấy, giấy lau.
-

- (210) **4-2018-27101**
- (540)
- 
- (220) 13.08.2018
(441) 25.10.2018
(531) 26.4.2; 2.5.1; 2.5.6; 20.5.25
(591) Vàng, vàng nhạt, xanh dương, xanh lá cây, hồng, hồng nhạt, nâu, nâu nhạt, xám, trắng, tím, đen.
(731) NGUYỄN VĂN HẢI (VN)
Khu phố Dương Ổ, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
- (511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn giấy.
-

- (210) **4-2018-27102**
- (540)
- 
- (220) 13.08.2018
(441) 25.10.2018
(531) 3.7.1; 3.7.16; A3.7.24; 26.1.2
(591) Hồng, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ CÔNG NGHIỆP HỢP LỰC (VN)
Tổ 5, phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
- (511) Nhóm 06: Bản lề; ke cửa; chốt cửa bằng kim loại.
-

- (210) **4-2018-27103**
- (540)
- 
- (220) 13.08.2018
(441) 25.10.2018
(531) 3.7.6; A3.7.24; 24.9.1; 25.12.1
(591) Vàng, vàng nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MP LAN PHƯƠNG (VN)
263 Hoàng Sa, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2018-27104**

(220) 13.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

NARGUERLIFE EX

(731) HỒ HOÀNG OANH (VN)

Số 152A Lê Lâm, phường Phú Thạnh,
quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu
(GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm.

(210) **4-2018-27105**

(220) 13.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)



(531) 1.15.15; 3.9.16; A3.9.24; A26.4.6

(591) Xanh dương, xanh dương nhạt, đỏ, trắng,
đen.

(731) NGUYỄN THỊ THU THƯƠNG (VN)

Số nhà 9, khu 10, phường Quảng Yên,
thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu
(GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Mắm tép; ruốc tép; ruốc tôm.

Nhóm 35: Mua bán: mắm tép, ruốc tép, ruốc tôm.

(210) **4-2018-27106**

(220) 13.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)



(531) 5.7.21; 26.1.1

(591) Vàng, đen, trắng, xanh.

(731) LIÊN MINH HỢP TÁC XÃ TỈNH HẬU
GIANG (VN)

Khu vực 4, phường 5, thành phố Vị
Thanh, tỉnh Hậu Giang

(740) Công ty TNHH Phát triển tài sản trí tuệ
Việt (IPASPRO CO., LTD)

(511) Nhóm 31: Cây măng cầu giống và quả măng cầu tươi.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý, trưng bày và giới thiệu cây và quả măng cầu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-27107**

(540)



(220) 13.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.3.1; A26.3.5

(591) Trắng, đen, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI BEPTOP VIỆT NAM (VN)

Khu dân cư Nội Thương, thôn Thuận Tiến, xã Dương Xá, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Bếp nấu; thiết bị nấu bếp.

Nhóm 21: Dụng cụ nhà bếp.

(210) **4-2018-27108**

(540)



(220) 13.08.2018

(441) 25.10.2018

(591) Trắng, xanh dương nhạt, xanh dương đậm.

(731) CÔNG TY TNHH LỘC PHÚC HOÀNG KIM ĐÁO (VN)

48 Lý Chính Thắng, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

Nhóm 37: Phục chế các tác phẩm nghệ thuật.

Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội thất.

(210) **4-2018-27109**

(540)



(220) 13.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 2.1.1; 2.3.1; A2.3.16; 20.7.1

(591) Trắng, vàng nhạt, đen.

(731) CÔNG TY TNHH LỘC PHÚC HOÀNG KIM ĐÁO (VN)


48 Lý Chính Thắng, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.


Nhóm 37: Phục chế các tác phẩm nghệ thuật.

Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội thất.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

- (210) **4-2018-27120** (220) 13.08.2018
(441) 25.10.2018
(540) (531) 2.9.1; 5.5.1; A5.5.20; A5.5.21
(591) Vàng, đỏ, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TRANG THÁI
THÀNH (VN)
237/4/5A Hòa Bình, phường Hiệp Tân,
quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
- 


(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ thẩm mỹ viện.

- (210) **4-2018-27121** (220) 13.08.2018
(441) 25.10.2018
(540) (531) A5.3.13; A5.3.14; 26.1.1
(591) Đen, cam, xanh lá, vàng nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ
THƯƠNG MẠI ĐẠI NHẤT TÂM (VN)
40/31 Bàu Cát 2, phường 14, quận Tân
Bình, thành phố Hồ Chí Minh
- 

(511) Nhóm 30: Bột đậu; mật ong; sữa ong chúa; nghệ cho thực phẩm.

- (210) **4-2018-27122** (220) 13.08.2018
(441) 25.10.2018
(540) (531) 3.9.1; A3.9.24; 1.15.23; 1.15.24
(591) Xanh dương, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ
THƯƠNG MẠI THỦY SẢN QUẢNG
NINH (VN)
Tổ 2, khu 4, thị trấn Cái Rồng, huyện
Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO
(VIPATCO CO., LTD.)
- 

(511) Nhóm 29: Ruoóc hải sản; hải sản ăn liền; hải sản khô.

- (210) **4-2018-27123** (220) 13.08.2018
(441) 25.10.2018
(540) (731) NGUYỄN HUY HỒNG LAM (VN)
Phòng 208-E2, TT Thanh Xuân Bắc,
phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh
Xuân, thành phố Hà Nội
- 

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn, dịch vụ nhà nghỉ du lịch, dịch vụ nhà hàng ăn uống (do nhà hàng tự phục vụ), dịch vụ quán cà phê.

(210) **4-2018-27124**

(220) 13.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) LÊ VĂN KÝ (VN)

I-qunol

Phòng 208 E2 TT Thanh Xuân, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng, thực phẩm công thức cho trẻ em (dùng cho mục đích y tế), sữa bột (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 29: Sữa, sản phẩm sữa.

Nhóm 30: Bột ngũ cốc, chế phẩm ngũ cốc

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: thực phẩm chức năng, thực phẩm công thức cho trẻ em (dùng cho mục đích y tế), sữa bột (dùng cho mục đích y tế), sữa, sản phẩm sữa, bột ngũ cốc, chế phẩm ngũ cốc.

(210) **4-2018-27125**

(220) 13.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) NGUYỄN TÚ ANH (VN)

Búp măng non

Phòng 208 E2 TT Thanh Xuân, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; quảng cáo; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng [cửa hàng tư vấn người tiêu dùng]; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh, tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; dịch vụ siêu thị kinh doanh đồ ăn, đồ uống, sữa, bím, đồ dùng học tập, khăn mặt, sữa tắm, xe tập đi, xe nôi cũ, máy cắt tóc, máy rửa bình sữa.

(210) **4-2018-27126**

(220) 13.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(531) 3.9.16; 26.1.1

(591) Đen, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN CHUÔNG (VN)



Số 7, đường Nguyễn Đức Thuận, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 29: Ruốc tôm; các món ăn chế biến từ tôm.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán ruốc tôm, các món ăn chế biến từ tôm và các loại thủy, hải sản.

(210) **4-2018-27128**

(540)



(220) 13.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 24.15.21; A24.15.7; A26.11.8

(591) Đỏ, xanh lá, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU VĨNH
ĐẠT (VN)

179/33A Hòa Bình, phường Hiệp Tân,
quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [led].

(210) **4-2018-27140**

(540)

TIKISFUTA

(220) 13.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
PHÚ THÁI (VN)

Số 8 phố Mễ Trì Thượng, phường Mễ
Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà
Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-27141**

(540)

RIAFUTA

(220) 13.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
PHÚ THÁI (VN)

Số 8 phố Mễ Trì Thượng, phường Mễ
Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà
Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-27142**

(220) 13.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
PHÚ THÁI (VN)

Số 8 phố Mễ Trì Thượng, phường Mễ
Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà
Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

MATTEFUTA

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-27143**

(220) 13.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
PHÚ THÁI (VN)

Số 8 phố Mễ Trì Thượng, phường Mễ
Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà
Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

SIVAFUTA

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-27144**

(220) 13.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
PHÚ THÁI (VN)

Số 8 phố Mễ Trì Thượng, phường Mễ
Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà
Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

BLUFUTA

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-27145**

(540)



(220) 13.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A2.1.19; 2.1.1

(731) KUN-TSE, YEN (TW)

No. 10, Linhaixincun, Xiaogang Dist.,
Kaohsiung City 812, Taiwan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí
tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; nước hoa dùng cho thuốc lá điếu; nước hoa dùng cho thuốc lá.

(210) **4-2018-27146**

(540)



(220) 13.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A24.15.8; 23.1.1; 14.3.1; A14.3.7

(591) Đen, trắng, da cam.

(731) CHUANG, YU-TING (TW)

4F., No.528, Minquan 2nd Rd.,
Qianzhen Dist., Kaohsiung City 806,
Taiwan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí
tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Bu lông bằng kim loại; đinh vít bằng kim loại; đai ốc bằng kim loại; vòng bằng kim loại (thuộc nhóm này); đinh đầu bẹt (đinh mũ); đinh.

(210) **4-2018-27147**

(540)



(220) 13.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A24.15.8; 23.1.1; 14.3.1; A14.3.7

(591) Đen, trắng, da cam.

(731) CHUANG, YU-TING (TW)

4F., No.528, Minquan 2nd Rd.,
Qianzhen Dist., Kaohsiung City 806,
Taiwan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí
tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Bu lông bằng kim loại; đinh vít bằng kim loại; đai ốc bằng kim loại; vòng bằng kim loại (thuộc nhóm này); đinh đầu bẹt (đinh mũ); đinh.

(210) **4-2018-27148**

(540)



(220) 13.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 6.1.2

(731) KUSHITANI COMPANY, LTD. (JP)

231, Mishima-cho, Minami-ku,
Hamamatsu-shi, Shizuoka-ken, Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí
tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 18: Túi du lịch cho người đi xe mô tô; ví tiền.

Nhóm 25: Bộ áo liền quần bằng da cho người đi xe mô tô; bộ quần áo bằng da cho người đi xe mô tô; áo vét (quần áo); quần dài; áo sơ mi thắm mồ hôi; áo thun ngắn tay; mũ lưỡi trai (đồ đội đầu); áo mưa; găng tay (trang phục); giày cao cổ (đồ đi chân).

(210) **4-2018-27149**

(220) 13.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)



(531) 6.1.2; 26.1.2

(731) KUSHITANI COMPANY, LTD. (JP)
231, Mishima-cho, Minami-ku,
Hamamatsu-shi, Shizuoka-ken, Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí
tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Túi du lịch cho người đi xe mô tô; ví tiền.

Nhóm 25: Bộ áo liền quần bằng da cho người đi xe mô tô; bộ quần áo bằng da cho người đi xe mô tô; áo vét (quần áo); quần dài; áo sơ mi thắm mồ hôi; áo thun ngắn tay; mũ lưỡi trai (đồ đội đầu); áo mưa; găng tay (trang phục); giày cao cổ (đồ đi chân).

(210) **4-2018-27162**

(220) 13.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)



(531) 2.7.1

(731) EASY WAY STATION CO., LTD. (CN)
No.39, Wucyuan Rd., Wugu Dist., New
Taipei City 24886, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Khăn ăn bằng giấy; giấy bao gói; túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói; giấy hoặc tấm chất dẻo thấm hút để gói thực phẩm; màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói; vật liệu gói có các bọt khí, làm bằng chất dẻo [dùng để bọc hoặc đóng gói].

Nhóm 21: Bát [bát to]; chén; cốc bằng giấy hoặc bằng nhựa; đĩa ăn; đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp; phích đựng chất lỏng.

Nhóm 43: Dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ căng tin; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán rượu nhỏ.

(210) **4-2018-27167**

(220) 13.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

CELLNCO

(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM QUỐC
TẾ NAVA (VN)

Tầng 15, tòa nhà VTC online, số 18 Tam
Trình, phường Minh Khai, quận Hai Bà
Trung, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ thực phẩm chức năng; bán buôn, bán lẻ mỹ phẩm; xuất khẩu thực phẩm chức năng, mỹ phẩm; nhập khẩu thực phẩm chức năng, mỹ phẩm; quảng cáo.

(210) **4-2018-27168**

(220) 13.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

**CORINGCO**
COSMETIC

(591) Hồng, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM QUỐC
TẾ NAVA (VN)

Tầng 15, tòa nhà VTC online, số 18 Tam
Trình, phường Minh Khai, quận Hai Bà
Trung, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ thực phẩm chức năng; bán buôn, bán lẻ mỹ phẩm; xuất khẩu thực phẩm chức năng, mỹ phẩm; nhập khẩu thực phẩm chức năng, mỹ phẩm; quảng cáo.

(210) **4-2018-27169**

(220) 13.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

HYLO-COMOD Forte

(731) URSAPHARM ARZNEIMITTEL
GMBH (DE)

Industriestraße 35, 66129 Saarbrücken,
Germany

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược phẩm, chế phẩm y tế và chế phẩm thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng và chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế hoặc cho mục đích thú y; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; cao dán, vật liệu dùng cho băng bó; vật liệu để hàn răng, sáp nha khoa; chất tẩy uế; chế phẩm diệt trừ sâu bọ gây hại; chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ; chế phẩm dùng cho nhãn khoa; dược phẩm để điều trị các bệnh về nhãn khoa; thuốc nhỏ mắt.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ dùng trong phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y; chân tay giả mắt giả, răng giả; dụng cụ chỉnh hình; vật liệu để khâu vết thương; thiết bị hỗ trợ và trị liệu thích hợp cho người khuyết tật; thiết bị xoa bóp; thiết bị, dụng cụ và vật dụng dùng để chăm sóc trẻ sơ sinh; thiết bị, dụng cụ và vật dụng dùng trong hoạt động tình dục; đồ đựng được trang bị thiết bị đo liều thuốc để định lượng, đặc biệt dùng cho các chế phẩm dược (bao gồm trong nhóm này).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-27180**

(540)



(220) 13.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.4.23; 26.3.23

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ VÀ VẬT LIỆU CÔNG NGHIỆP PQ (VN)
142 Đoàn Văn Bơ, phường 14, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Hàng trang trí nội thất: bàn, ghế, giường, tủ quần áo, giá sách, giá để đồ đạc, bàn trang điểm, khung gương, khung tranh ảnh.

Nhóm 35: Mua bán hàng trang trí nội thất: bàn, ghế, giường, tủ quần áo, giá sách, giá để đồ đạc, bàn trang điểm, khung gương, khung tranh ảnh.

(210) **4-2018-27181**

(540)



(220) 13.08.2018

(441) 25.10.2018

(591) Vàng, xanh lam.

(731) PHẠM LÝ MINH KHOA (VN)
27/29 Kinh Dương Vương, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Xe máy; xe đạp điện; xe đạp; bánh lái, lớp bánh xe, thanh chắn va đập.

(210) **4-2018-27182**

(540)



(220) 13.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.3.23; 7.3.1; A14.5.2

(591) Xanh dương, đỏ.

(731) NGUYỄN CAO CƯỜNG (VN)
172/1 Tô Ngọc Vân, phường Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội thất.

(210) **4-2018-27189**

(540)



(220) 13.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 1.15.11; A1.1.10; A1.1.5; 26.1.1

(591) Xanh ngọc, xanh ngọc nhạt, xanh dương, xanh dương nhạt, vàng, trắng, hồng đậm, hồng nhạt, hồng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH 16 CỘNG (VN)
129/26P Nguyễn Trãi, phường 2, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Đồ ăn đã được chế biến trên cơ sở mì sợi; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo.

Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ các sản phẩm: kem lạnh, bánh kẹo, da sấy khô, bánh tráng trộn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

(210) **4-2018-27200** (220) 13.08.2018
(441) 25.10.2018
(540) (731) **Kacal Nature** BÀNH HOÀNG LÂM (VN)
378 Chánh Hưng, phường 5, quận 8,
thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé.

(210) **4-2018-27201** (220) 13.08.2018
(441) 25.10.2018
(540) (731) **GlobalHeart** BÀNH HOÀNG LÂM (VN)
378 Chánh Hưng, phường 5, quận 8,
thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé.

(210) **4-2018-27202** (220) 13.08.2018
(441) 25.10.2018
(540) (731) **instech 4 Life** BÀNH HOÀNG LÂM (VN)
378 Chánh Hưng, phường 5, quận 8,
thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé.

(210) **4-2018-27203** (220) 13.08.2018
(441) 25.10.2018
(540) (731) **DreamGold** BÀNH HOÀNG LÂM (VN)
378 Chánh Hưng, phường 5, quận 8,
thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé.

(210) **4-2018-27204**

(220) 13.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) **BÀNH HOÀNG LÂM (VN)**

378 Chánh Hưng, phường 5, quận 8,
thành phố Hồ Chí Minh

Sabuoil

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé.

(210) **4-2018-27205**

(220) 13.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) **BÀNH HOÀNG LÂM (VN)**

378 Chánh Hưng, phường 5, quận 8,
thành phố Hồ Chí Minh

Drucare

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé.

(210) **4-2018-27206**

(220) 13.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) **BÀNH HOÀNG LÂM (VN)**

378 Chánh Hưng, phường 5, quận 8,
thành phố Hồ Chí Minh

Kagitech

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé.

(210) **4-2018-27207**

(220) 13.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) **BÀNH HOÀNG LÂM (VN)**

378 Chánh Hưng, phường 5, quận 8,
thành phố Hồ Chí Minh

C.Lys Vizo

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-27208**

(220) 13.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731) BÀNH HOÀNG LÂM (VN)

JeSSiO

378 Chánh Hưng, phường 5, quận 8,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé.

(210) **4-2018-27209**

(220) 13.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731) BÀNH HOÀNG LÂM (VN)

CEBASTIN

378 Chánh Hưng, phường 5, quận 8,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé.

(210) **4-2018-27211**

(220) 13.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(531) 3.9.16; A5.3.13; A5.3.15

(591) Đen, đỏ đậm, vàng, xanh lá cây.



(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ ỨNG
DỤNG CÔNG NGHỆ THỦY SẢN
THUẦN VIỆT (VN)

Thôn Khánh Hội, xã Tri Hải, huyện Ninh
Hải, tỉnh Ninh Thuận

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần &
Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ nuôi trồng thủy sản.

(210) **4-2018-27220**

(220) 13.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(531) A5.5.20; A5.5.21; A1.1.9; A1.1.2

(591) Đen, xanh dương, trắng.



(731) LÊ VIỆT ANH (VN)

948 đường Trương Định, phường Giáp
Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S
CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán camera, thiết bị bay.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-27227**

(540)



(220) 13.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A9.7.22

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ

GIÁO DỤC ALIGO (VN)

Số 14 ngõ 4 đường Quân Ngựa, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo, cung cấp thông tin giáo dục, đào tạo lên mạng internet.

(210) **4-2018-27228**

(540)



(220) 13.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A5.3.13; A5.3.15; A9.7.19; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, vàng, trắng.

(731) NGUYỄN THỊ NGỌC DIỆP (VN)

Số 11 Nguyễn Tri Phương, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 29: Thịt lợn khô; thịt bò khô.

Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ thịt lợn khô, thịt bò khô.

(210) **4-2018-27231**

(540)



(220) 13.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A26.11.12

(591) Đen, trắng, xám.

(731) LÂM VIỆT VIỆT (VN)

Thôn Đồng Thanh, xã Hoàng Thanh, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 11: Chậu vệ sinh [gắn cố định]; bệ xí vệ sinh.

(210) **4-2018-27232**

(540)



(220) 14.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 17.2.5; A26.11.12

(591) Xanh nước biển, trắng, xanh ngọc.

(731) ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

HẠ LONG (VN)

Số 2 Bến Đoan, phường Hồng Gai, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 14: Hạt ngọc trai (đồ trang sức).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-27238**

(540)



(220) 14.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.13.25; 26.2.7

(591) Đỏ, xanh.

(731) CÔNG TY TNHH DRICH (VN)

Số 19A5, KP1, phường An Bình, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 05: Thuốc thú y; chất diệt nấm, diệt cỏ, động vật gây hại; chế phẩm vi sinh dùng trong nuôi trồng thủy sản (dùng để trị bệnh và phòng bệnh cho thủy sản); thuốc thú y thủy sản (để trị bệnh và phòng bệnh cho thủy sản).

Nhóm 35: Mua bán - xuất nhập khẩu: thuốc thú y, chất diệt nấm, diệt cỏ, động vật gây hại, chế phẩm vi sinh dùng trong nuôi trồng thủy sản (dùng để trị bệnh và phòng bệnh cho thủy sản), thuốc thú y thủy sản (để trị bệnh và phòng bệnh cho thủy sản; trang thiết bị và dụng cụ trong, thức ăn cho vật nuôi, đồ dùng phục vụ vật nuôi trong nhà như lồng, dây xích- vòng cổ, quần áo, đồ dùng ăn uống, hóa mỹ phẩm, sữa tắm, thuốc nhuộm lông, giày dép, đồ chơi, xương gặm, bánh thưởng, dụng cụ vệ sinh, dụng cụ chăm sóc lông, phụ kiện trang trí, cát vệ sinh, thảm lót vệ sinh, bím vệ sinh.

(210) **4-2018-27240**

(540)



(220) 14.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 5.5.19; A5.5.20; A5.5.22; 5.3.20; 26.1.2

(591) Nâu, vàng, vàng nhạt, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH CUNG CẤP THỰC PHẨM MAY (VN)

86 đường số 23, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; vật liệu để đóng sách; keo dán dùng cho văn phòng hoặc dùng cho gia đình; đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy; vật liệu bằng chất dẻo để bao gói; bút lông.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; căng tin; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quầy rượu; nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2018-27241**

(540)



(220) 14.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 5.5.19; A5.5.20; A5.5.22; 5.3.20; 26.1.2

(591) Trắng, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH CUNG CẤP THỰC PHẨM MAY (VN)

86 đường số 23, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; vật liệu để đóng sách; keo dán dùng cho văn phòng hoặc dùng cho gia đình; đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy; vật liệu bằng chất dẻo để bao gói; bút lông.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; căng tin; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quầy rượu; nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2018-27242**

(540)



(220) 14.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.11.3; A26.11.12; 25.7.20

(591) Xanh lá, xanh dương, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH HAPPER VIỆT NAM (VN)

14/1 đường số 9, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán container (công-te-nơ).

Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa container (công-te-nơ).

Nhóm 39: Dịch vụ cho thuê thùng chứa container (công-te-nơ) dùng để cất giữ hàng hóa; dịch vụ vận tải.

(210) **4-2018-27243**

(540)



(220) 14.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 4.5.2; 4.5.3; 4.5.21; 2.7.23

(591) Cam, trắng, đen.

(731) HỘ KINH DOANH HANU NAIL (VN)

Kiốt số 7, nhà K1, KĐT Việt Hưng, phường Giang Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm chăm sóc móng; nước sơn móng tay; móng giả, chế phẩm tẩy sơn móng tay, móng chân; dầu làm bóng móng.

Nhóm 35: Mua bán: quần áo, các sản phẩm mỹ phẩm, hóa mỹ phẩm, trang thiết bị phục vụ ngành cắt, uốn tóc, móng tay, móng chân, chăm sóc sắc đẹp, phun xăm thẩm mỹ.

Nhóm 41: Đào tạo dạy nghề: thẩm mỹ, làm tóc, chăm sóc móng tay, móng chân, chăm sóc sắc đẹp, phun xăm thẩm mỹ.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ làm tóc; dịch vụ chăm sóc móng tay, móng chân; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ phun xăm thẩm mỹ; dịch vụ trang điểm.

(210) **4-2018-27245**

(540)

NANORO2

(220) 14.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) HẠ THỊ NINH (VN)

Thôn Yên Trình, xã Vũ Di, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước uống; bình lọc nước uống; bộ lọc nước uống; hệ thống và thiết bị vệ sinh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: thiết bị lọc nước, bộ lọc khí, thiết bị sinh hơi nước, bộ thu năng lượng mặt trời, hệ thống thiết bị làm lạnh nước, thiết bị và máy móc để tinh lọc nước; dịch vụ phân phối: thiết bị lọc nước, bộ lọc khí, thiết bị sinh hơi nước, bộ thu năng lượng mặt trời, hệ thống thiết bị làm lạnh nước, thiết bị và máy móc để tinh lọc nước; dịch vụ xuất nhập khẩu: thiết bị lọc nước, bộ lọc khí, thiết bị sinh hơi nước, bộ thu năng lượng mặt trời, hệ thống thiết bị làm lạnh nước, thiết bị và máy móc để tinh lọc nước.

(210) **4-2018-27248**

(540)



(220) 14.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 5.7.18

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HEYGO (VN)

7/1 đường Thành Thái, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Trái cây tươi [ở dạng giỏ]/[đặt trong giỏ]; quả tươi.

(210) **4-2018-27252**

(540)



(220) 14.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.4.3; 26.3.2

(591) Trắng, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HMP THIÊN LONG (VN)

34C đường số 2, khu phố 27, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Dầu tắm; dầu gội; mỹ phẩm; kem đánh răng; xà phòng; kem cạo râu.

(210) **4-2018-27254**

(540)



(220) 14.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.11.3; A26.11.12; 3.7.17; 26.4.7

(591) Xanh dương, đỏ, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ XUÂN VINH (VN)

Lầu 1, 170-170bis Bùi Thị Xuân, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 09: Thiết bị giảng dạy bao gồm: thiết bị robot dạy stem; thiết bị không gian sáng chế [Makerspace]; thiết bị trí thông minh nhân tạo; thiết bị trường thông minh; thiết bị hệ sinh thái IoT.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

Nhóm 35: Buôn bán thiết bị giảng dạy: thiết bị robot dạy stem, thiết bị không gian sáng chế [Makerspace], thiết bị trí thông minh nhân tạo, thiết bị trường thông minh, thiết bị hệ sinh thái IoT.

Nhóm 41: Thông tin về giáo dục; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ hướng dẫn giảng dạy.

Nhóm 42: Dịch vụ chuyển giao ứng dụng khoa học và công nghệ; cung cấp các phần mềm ứng dụng phục vụ cho giảng dạy; cung cấp phần mềm máy tính phục vụ cho giảng dạy; tư vấn thiết kế công trình xây dựng phục vụ cho giảng dạy và học tập; tư vấn thiết kế công nghệ phục vụ cho giảng dạy.

(210) **4-2018-27260**

(540)



(220) 14.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A11.3.4; 26.1.1

(591) Vàng, nâu, đỏ, trắng.

(731) NGUYỄN ĐA CẢNH (VN)

Căn hộ 10.01, chung cư Khang Gia, phường 14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, tiếp thị xuất nhập khẩu, đại lý kí gửi: cà phê.

(210) **4-2018-27261**

(540)



(220) 14.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 4.5.2; 4.5.3

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN RỒNG VÀNG (VN)

Ô 40, dự án khu nhà ở thấp tầng tại lô E2/D21, KĐT mới Cầu Giấy, đường Tôn Thất Thuyết, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Tinh dầu, mỹ phẩm.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người.

(210) **4-2018-27263**

(540)

AN KHANG

(220) 14.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) NGUYỄN VĂN SƠN (VN)

Chợ Lẽ, xã Hùng An, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 05: Quần tã trẻ em; tã lót trẻ em [quần tã]; miếng đệm lót vệ sinh; khăn vệ sinh; tã lót dùng cho người không tự chủ được; băng vệ sinh.

(210) **4-2018-27264**

(540)



(220) 14.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 3.7.17; 26.1.1; A26.1.18

(591) Trắng, xanh dương đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SSO (VN)

Tòa nhà Paxsky, 51 Nguyễn Cư Trinh, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Tư vấn quản lý kinh doanh, tư vấn thành lập doanh nghiệp.

Nhóm 36: Bán, cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản.

Nhóm 39: Tổ chức tour du lịch.

Nhóm 43: Cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2018-27265**

(540)



(220) 14.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 1.15.23; A5.3.13; A5.3.15; 26.1.2; A26.11.12

(591) Xanh lá cây, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP VIESKY (VN)
Lô C3-11, đường Phạm Văn Xảo, KCN Dịch vụ Thủy sản Đà Nẵng, phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 32: Bia; nước khoáng, nước uống có ga và các loại đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả (đồ uống không cồn), xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch kinh doanh; hoạt động văn phòng, phân phối sản phẩm thực phẩm.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; cho thuê chỗ ở tạm thời.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-27266**

(220) 14.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)

58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt á (VIET A IP CO.,LTD)

Ullerim

(511) Nhóm 32: Nước uống, nước khoáng (đồ uống); nước uống có gaz, đồ uống không cồn; đồ uống ép từ quả không chứa cồn; nước ép trái cây; xi rô dùng cho đồ uống; chế phẩm để làm đồ uống, đồ uống có gaz không chứa cồn; đồ uống giàu vitamin không chứa cồn, không dùng cho mục đích y tế; nước ngọt; nước ép rau (đồ uống).

(210) **4-2018-27267**

(220) 14.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(531) 26.1.1; A24.15.7; A26.11.9

(731) CÔNG TY TNHH DU LỊCH VÀ TRUYỀN THÔNG GROUP (VN)

Phòng 401, tầng 4, tòa nhà TĐL, số 22 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội



GROUP TOURS

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ sắp xếp vận chuyển cho các chuyến du lịch; hướng dẫn khách du lịch; tổ chức các tour du lịch; dịch vụ cung cấp thông tin du lịch.

(210) **4-2018-27268**

(220) 14.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(531) 1.15.15; 26.4.3; A26.11.8

(591) Đỏ, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ BẤT ĐỘNG SẢN ĐẠI PHÁT (VN)

Tổ 11 Phương Mai, phường Vĩnh Phước, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)



(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo bất động sản.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; dịch vụ nhà ở; định giá bất động sản; đại lý bất động sản; quản lý bất động sản, môi giới bất động sản, cho thuê bất động sản, dịch vụ sàn giao dịch bất động sản.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-27269**

(540)



(220) 14.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 3.7.3; 26.1.1; 15.7.1

(591) Vàng, đỏ, cam, cam nhạt, hồng, xám, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TÂM PHÚ NT (VN)
105A chung cư CT5 (tầng trệt), đường A1, khu đô thị Vĩnh Diêm Trung, xã Vĩnh Ngọc, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2018-27271**

(540)



(220) 14.08.2018

(441) 25.10.2018

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH PHÚC GIANG (VN)
10 Trịnh Văn Cấn, phường Cầu Ông Lãnh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Loa; máy tăng âm (ampli); tivi; máy quay phim; đầu đĩa dvd; màn hình gổ đầu trên ghế xe ô tô.

Nhóm 35: Mua bán, tiếp thị, xuất nhập khẩu: loa, máy tăng âm (ampli), tivi, máy quay phim, đầu đĩa dvd, màn hình gổ đầu trên ghế xe ô tô; mua bán, tiếp thị, xuất nhập khẩu: giá đỡ, khung treo tivi, khung treo các loại thuộc nhóm này.

Nhóm 37: Sửa chữa, lắp đặt, bảo hành: loa, máy tăng âm (ampli), tivi, máy quay phim, đầu đĩa dvd, màn hình gổ đầu trên ghế xe ô tô.

Nhóm 40: Dịch vụ gia công hàng hóa cho các tổ chức hoặc cá nhân khác, như gia công các sản phẩm sau: loa, máy tăng âm (ampli), tivi, máy quay phim, đầu đĩa dvd, màn hình gổ đầu trên ghế xe ô tô.

(210) **4-2018-27272**

(540)



(220) 14.08.2018

(441) 25.10.2018

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH PHÚC GIANG (VN)
10 Trịnh Văn Cấn, phường cầu Ông Lãnh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Loa; máy tăng âm (ampli); tivi; máy quay phim; đầu đĩa dvd; màn hình gổ đầu trên ghế xe ô tô.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

Nhóm 35: Mua bán, tiếp thị, xuất nhập khẩu: loa, máy tăng âm (ampli), tivi, máy quay phim, đầu đĩa dvd, màn hình gổ đầu trên ghế xe ô tô; mua bán, tiếp thị, xuất nhập khẩu: giá đỡ, khung treo tivi, khung treo các loại thuộc nhóm này.

Nhóm 37: Sửa chữa, lắp đặt, bảo hành: loa, máy tăng âm (ampli), tivi, máy quay phim, đầu đĩa dvd, màn hình gổ đầu trên ghế xe ô tô.

Nhóm 40: Dịch vụ gia công hàng hóa cho các tổ chức hoặc cá nhân khác, như gia công các sản phẩm sau: loa máy tăng âm (ampli), tivi, máy quay phim, đầu đĩa dvd, màn hình gổ đầu trên ghế xe ô tô.

(210) **4-2018-27280**

(220) 14.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

Vova

(731) VÕ THANH TÚ (VN)

139 ấp Bắc, phường 5, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 33: Rượu (không nhằm mục đích chữa bệnh).

(210) **4-2018-27281**

(220) 14.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

Cotton Club

(731) VÕ THANH TÚ (VN)

139 ấp Bắc, phường 5, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 33: Rượu (không nhằm mục đích chữa bệnh).

(210) **4-2018-27282**

(220) 14.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)



(531) 26.4.9; A25.7.3; 24.13.1

(591) Xanh dương, da cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HTC VIỆT THÔNG QUỐC TẾ (VN)

Tầng 6 - Lotus Building, số 2 Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Cáp đồng trục; sợi cáp quang; phần mềm trò chơi máy tính; phần mềm máy tính; tổng đài điện thoại cố định và di động.

Nhóm 36: Cho thuê căn hộ; đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; cho thuê văn phòng [bất động sản].

Nhóm 38: Truyền hình cáp; thông tin liên lạc bằng mạng cáp quang; thông tin về lĩnh vực liên lạc viễn thông; cung cấp diễn đàn trực tuyến; dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; cho thuê modem; cho thuê thiết bị viễn thông; cho thuê điện thoại; dịch vụ hội thảo từ xa; dịch vụ tổ chức hội nghị qua điện thoại; liên lạc bằng điện

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

thoại; dịch vụ điện thoại; dịch vụ hội nghị truyền hình; phát sóng truyền thanh, truyền hình không dây; cung cấp dịch vụ internet; thiết lập mạng; cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng.

(210) **4-2018-27284**

(220) 14.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)



RITAVÕ CAFE

(531) A5.5.21; 5.5.19; 26.1.1

(731) CÔNG TY TNHH RI TA VÕ (VN)

327 xa lộ Hà Nội, khu phố 4, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH IPVC (IP.VC CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; đường; gạo; bột sắn; chất thay thế cà phê; bột mì; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ngũ cốc dùng để ăn sáng, đồ ăn nhẹ hoặc nguyên liệu để chế biến các thực phẩm khác; bánh kẹo được làm từ đường; bánh kẹo, cụ thể kẹo viên; kem ăn; mật ong; nước mật đường; bột nở; muối; dấm; nước sốt thịt quay; đồ gia vị, cụ thể là dầu hào; gia vị dùng cho thực phẩm; gia vị: cụ thể là nước sốt hạt tiêu; tương đậu nành; ớt ngọt dùng làm gia vị; sữa chua đông lạnh; kem trái cây.

Nhóm 35: Mua bán: phương tiện vận tải, phụ tùng xe ô tô, xăng dầu, hàng kim khí điện máy (tủ lạnh, máy giặt, máy xay sinh tố, máy ép trái cây, máy lạnh, bàn ủi, lò vi sóng, quạt máy, bếp ga, bếp điện), nông sản thực phẩm, hàng trang trí nội thất, thiết bị vệ sinh, vật liệu xây dựng, máy móc thiết bị công nghiệp (máy cắt, máy tiện, máy bơm keo, máy khoan, máy bào, cầu cầu trục, máy chà nhám, máy phát điện, cân điện tử, máy chấm công, máy hủy tài liệu, máy cưa vòng), nông ngư cơ, hàng gia dụng (dao, muỗng, nĩa, ly, chén, đĩa, giấy vệ sinh, nước lau nhà, nước rửa chén, chổi, ky hút rác, cây lau nhà), hàng may mặc thời trang, mỹ phẩm, cà phê, thuốc lá điếu, thiết bị xây dựng, xe chuyên dụng, xe gắn máy, phụ tùng, trung bày, giới thiệu thiết bị vệ sinh cao cấp.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán ăn tự phục vụ; quán cà phê; dịch vụ khách sạn; khu nghỉ dưỡng (resort); cho thuê chỗ ở tạm thời.

(210) **4-2018-27285**

(220) 14.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)



(531) 1.5.1; 25.5.2

(591) Nâu, xanh nước biển, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ - THƯƠNG MẠI - ĐẦU TƯ KDTH (VN)
Phòng 2.05, số 17-19-21 Nguyễn Văn Trỗi, phường 12, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ mỹ phẩm, quần áo, giày dép, mũ nón thời trang, đồ điện tử văn phòng và gia đình (như tivi, loa, đài), điện lạnh văn phòng và gia đình (như tủ lạnh, máy giặt, máy điều hòa) đồ bếp gia đình (như nồi, niêu, xong, chảo) đồ nội thất văn phòng và gia đình (như giường, tủ bàn ăn) trong siêu thị, đại siêu thị, mua bán sản phẩm nông nghiệp và các sản phẩm chế biến từ nông nghiệp bao gồm: rau, hoa, củ, quả; mua bán các sản phẩm từ nuôi trồng và đánh bắt thủy hải sản bao gồm: tôm, cua, cá.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển và giao hàng hóa bán ở siêu thị, đại siêu thị cho người tiêu dùng.

(210) **4-2018-27286** (220) 14.08.2018
(441) 25.10.2018
(540) (731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯỜNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ĐỖ
HOÀNG GIA (VN)
Nhà ông Đỗ Văn Hào, thôn Hợp Long,
xã Việt Thuận, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái
Bình

MYKORLOR STING

(511) Nhóm 02: Sơn nhũ tương.

(210) **4-2018-27287** (220) 14.08.2018
(441) 25.10.2018
(540) (531) 24.15.1; 1.15.23; A24.15.7
(731) NGUYỄN THỊ THU HIỀN (VN)
Số 3A, ngõ 690/12, đường Lạc Long
Quân, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ,
thành phố Hà Nội



(511) Nhóm 39: Vận tải hàng hóa; môi giới vận chuyển hàng hóa; dịch vụ giao hàng; dịch vụ bốc dỡ; dịch vụ lưu kho; bao gói hàng hóa.

(210) **4-2018-27288** (220) 14.08.2018
(441) 25.10.2018
(540) (531) 26.4.1; 26.4.9; 26.4.12
(731) NGUYỄN THỊ THU HIỀN (VN)
Số 3A, ngõ 690/12, đường Lạc Long
Quân, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ,
thành phố Hà Nội



(511) Nhóm 39: Vận tải hàng hóa; môi giới vận chuyển hàng hóa; dịch vụ giao hàng; dịch vụ bốc dỡ; dịch vụ lưu kho; bao gói hàng hóa.

(210) **4-2018-27289** (220) 14.08.2018
(441) 25.10.2018
(540) (531) 1.15.23; 24.17.15; 24.17.21
(731) LÊ PHƯỚC HÀ (VN)
591/1E Trần Xuân Soạn, phường Tân
Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh



(511) Nhóm 05: Rượu thuốc (dùng để chữa bệnh); rượu thực phẩm chức năng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

Nhóm 33: Rượu.

(210) **4-2018-27296**

(540)



(220) 14.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.1; A13.3.2; 13.3.1; A13.3.3

(591) Màu xanh nhạt, màu đỏ, màu đen.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
ECO VALLEY (VN)

Tòa nhà Hạ Long Center, số 162 đường
Lê Thánh Tông, phường Bạch Đằng,
thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO
(VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh mì; bánh ngọt; cà phê; cacao; sô-cô-la.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: bánh mì, bánh ngọt, cà phê, cacao, sô-cô-la; xuất nhập khẩu: bánh mì, bánh ngọt, cà phê, cacao, sô-cô-la.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp đồ ăn nhanh; dịch vụ căng tin.

(210) **4-2018-27297**

(540)



(220) 14.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A1.1.10; A1.1.5; 26.3.2; A26.11.12

(591) Xanh dương, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI HẠ
LONG SAO MAI (VN)

Tổ 6, khu 6, phường Hồng Hà, thành phố
Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO
(VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; dịch vụ taxi; dịch vụ vận chuyển hành khách

(210) **4-2018-27300**

(540)



(220) 14.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.2; 26.1.11; 26.4.4; 26.4.9

(591) Cam, xanh cốm, xanh dương, xanh
dương đậm, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN
QUỐC TẾ MED (VN)

Số 15, ngõ 135 phố Cầu Cốc, phường
Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố
Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua-bán): cồn, etanol, cồn dùng cho mục đích y tế, chế phẩm diệt trùng/tiệt trùng, nước khoáng dùng cho mục đích y tế, thuốc dùng cho người, dược phẩm dùng cho người, thuốc giảm đau, thuốc gây mê, thuốc bổ [thuốc, dược phẩm], chế phẩm vitamin; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng [cửa hàng tư vấn người tiêu dùng]; quảng cáo.

(210) **4-2018-27302**

(540)



(220) 14.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A1.5.3; 26.1.2; 26.1.4; A26.1.18

(591) Xanh nước biển, đỏ, trắng, tím.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HUY HOÀNG
LOGISTICS VIỆT NAM (VN)

153B Hoàng Sa, phường Tân Định, quận
1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ khai báo hải quan; dịch vụ môi giới hải quan; dịch vụ tư vấn kê khai thủ tục hải quan.

(210) **4-2018-27304**

(540)



(220) 14.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 1.15.23; 26.3.1; 26.3.2

(591) Nâu.

(731) TRẦN DI QUÂN (VN)

22/16 Nguyễn Văn Đình, phường 6,
quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: túi xách da, ví (bóp) da, dây nịt (thắt lưng) bằng da, dây đeo đồng hồ bằng da và giả da.

(210) **4-2018-27305**

(540)



(220) 14.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 3.1.1; A3.1.24; 5.5.19; A5.5.20;
A5.5.21; 25.1.6; 26.1.1

(731) DƯƠNG THỊ KIỀU OANH (VN)

399 Trần Bình Trọng, phường 1, quận
10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp đồ ăn, thức uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống phục vụ lưu động.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-27306**

(540)



(220) 14.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.4.1; 26.4.3; 26.4.9; A24.15.11

(731) NGUYỄN HỮU VƯƠNG (VN)

92/11 Ba Vân, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: đồ trang sức, đồng hồ đeo tay, vòng đeo tay, phụ kiện trang sức.

(210) **4-2018-27307**

(540)



(220) 14.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 6.1.2; 26.1.2

(591) Nâu, trắng.

(731) HUỲNH CHÍ TÂM (VN)

Số 18 đường Lê Thị Riêng, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Thẩm mỹ viện tóc; dịch vụ trang điểm; dịch vụ chăm sóc sức khỏe và làm đẹp.

(210) **4-2018-27308**

(540)



(220) 14.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A5.5.21; 5.5.16; 3.7.17; 25.1.25; A5.3.13

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN VÀ CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ TRẦN MINH (VN)

Tầng 8 tòa nhà Sannam, số 78 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước xức tóc.

Nhóm 35: Quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích hỗ trợ bán hàng.

Nhóm 41: Tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa; tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức và điều khiển hội thảo; tổ chức cuộc thi sắc đẹp; sắp xếp cuộc thi sắc đẹp.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ làm tóc; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trang điểm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-27310**

(540)



(220) 14.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 1.5.1; 1.5.15; 1.15.23; A26.11.12

(591) Đỏ, xanh lá cây, xanh dương, đen.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU

PTV (VN)

670 Phan Văn Trị, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: thiết bị báo hiệu chống trộm, chuông báo cháy, chuông điện báo động, máy quay phim, máy ghi hình, thiết bị ghi hình, thiết bị kiểm tra dùng điện, thiết bị giám sát dùng điện, thiết bị định lượng dùng điện, khóa vân tay, khóa thẻ từ, thiết bị nhà thông minh dùng điện, màn hình tivi, dùng điện.

Nhóm 37: Lắp đặt, sửa chữa: thiết bị báo hiệu chống trộm, chuông báo cháy, chuông điện báo động, máy quay phim, máy ghi hình, thiết bị ghi hình; thiết bị kiểm tra, dùng điện, thiết bị giám sát dùng điện, thiết bị định lượng dùng điện, khóa vân tay, khóa thẻ từ, thiết bị nhà thông minh dùng điện, màn hình tivi dùng điện.

(210) **4-2018-27311**

(540)

Vics.Global

(220) 14.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU
LAILA (VN)

16/10Q Trần Thị Bốc, Thới Tứ, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2018-27312**

(540)



(220) 14.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A1.1.2; 26.3.1; 26.1.1; 26.1.10; 26.11.3

(591) Xanh dương nhạt, xanh dương đậm, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG CẦU HÀ BẮC (VN)

Thôn Đạo Ngạn 2, xã Quang Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 17: Nhựa nhân tạo (bán thành phẩm); nhựa dẻo (bán thành phẩm); nhựa tổng hợp (bán thành phẩm); ống vòi tưới nước; chất dẻo bán thành phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) 4-2018-27313

(220) 14.08.2018

(540)

HCVINA

(441) 25.10.2018

(731) NGUYỄN THẾ CHÍNH (VN)

Xóm Chiền, thôn Đại Vi, xã Đại Đồng,
huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 02: Sơn.

(210) 4-2018-27314

(220) 14.08.2018

(540)

GALY

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM
GREEN VIỆT NAM (VN)

Số 8B, ngõ 262A đường Nguyễn Trãi,
phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh
Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo hạnh nhân; bánh gạo; bánh kẹo; bánh quy; bánh quy giòn; bánh
trứng; bánh hạnh nhân [bánh nướng]; bánh quy mạch nha; bánh qui potti bơ; bánh kẹo
đường; bánh ngô; bánh quế.

(210) 4-2018-27315

(220) 14.08.2018

(540)



(441) 25.10.2018

(531) A5.3.13; A5.5.20; A5.5.21

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM
TKK (VN)

Số 26B/35/141, phố Nam Dư, phường
Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố
Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo hạnh nhân; bánh gạo; bánh kẹo; bánh quy; bánh quy giòn; bánh
trứng; bánh hạnh nhân [bánh nướng]; bánh quy mạch nha; bánh qui potti bơ; bánh kẹo
đường; bánh ngô, bánh quế.

(210) 4-2018-27316

(220) 14.08.2018

(540)

MERIS

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM
GREEN VIỆT NAM (VN)

Số 8B, ngõ 262A đường Nguyễn Trãi,
phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh
Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo hạnh nhân; bánh gạo; bánh kẹo; bánh quy; bánh quy giòn; bánh
trứng; bánh hạnh nhân [bánh nướng]; bánh quy mạch nha; bánh qui potti bơ; bánh kẹo
đường; bánh ngô; bánh quế.


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

- (210) **4-2018-27317** (220) 14.08.2018
(441) 25.10.2018
(540) (731) ALBION CO., LTD. (JP)
1-7-10, Ginza, Chuo-Ku, Tokyo, Japan
WHITENING IMMACULATE ESSENCE MXC (740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm dạng lỏng (serum) để làm đẹp; tinh dầu làm đẹp để chăm sóc da; mỹ phẩm dạng lỏng (serum) để chăm sóc da, không chứa thuốc; mỹ phẩm dạng lỏng (serum) làm trắng da; chế phẩm mỹ phẩm làm trắng da; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; chế phẩm trang điểm; chế phẩm tẩy trang; bộ mỹ phẩm; nước sơn móng (tay/chân); chế phẩm tẩy nước sơn móng (tay/chân); lông mi giả; móng (tay/chân) giả; bông và bông tăm dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước hoa; dầu thơm; xà phòng, cụ thể là xà phòng dùng cho mục đích mỹ phẩm, xà phòng bánh, xà phòng khử mùi, xà phòng dùng khi cạo râu (hoặc cạo lông trên cơ thể); chế phẩm vệ sinh thân thể.

- (210) **4-2018-27318** (220) 14.08.2018
(441) 25.10.2018
(540) (731) ALBION CO., LTD. (JP)
1-7-10, Ginza, Chuo-Ku, Tokyo, Japan
BLISS AURA (740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; phấn hồng để trang điểm; mỹ phẩm màu để trang điểm cho hai bên má; mỹ phẩm trang điểm; chế phẩm mỹ phẩm trang điểm; chế phẩm tẩy trang; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; chế phẩm làm trắng da; bộ mỹ phẩm; nước sơn móng (tay/chân); chế phẩm tẩy nước sơn móng (tay/chân); lông mi giả; móng (tay/chân) giả, bông và bông tăm dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước hoa; dầu thơm; xà phòng, cụ thể là xà phòng dùng cho mục đích mỹ phẩm, xà phòng bánh, xà phòng khử mùi, xà phòng dùng khi cạo râu (hoặc cạo lông trên cơ thể); chế phẩm vệ sinh thân thể.

- (210) **4-2018-27319** (220) 14.08.2018
(441) 25.10.2018
(540) (531) 26.3.1; A26.3.5; 26.3.23; A26.11.9
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TOP AMERICAN VIỆT NAM (VN)
Lô G-4B-CN, khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
 (740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Tấm ốp tường bằng nhôm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-27320**

(540)

B

Bavedaz

(220) 14.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A26.11.12

(591) Tím.

(731) **TRẦN THỊ BÍCH HỒNG (VN)**

36 Đoàn Thị Liên, khu phố 4, phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: quần áo, khẩu trang, găng tay, tất (vớ), lều bạt che nắng.

(210) **4-2018-27321**

(540)

BEAUTYINTAKEA

(220) 14.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) **PHIL-INTERNATIONAL CO.,LTD. (KR)**

629-4, Yeoksam-Dong, Kangnam-Ku, Seoul, Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-27322**

(540)

ALUSI SHD

(220) 14.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA DƯỢC VIỆT NAM (VN)**

273 phố Tây Sơn, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-27323**

(220) 14.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA DƯỢC VIỆT NAM (VN)

273 phố Tây Sơn, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

ORESOL SHD

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-27324**

(220) 14.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯỜNG MAI CG VIỆT NAM (VN)

Số 9, gác 100, ngõ 164 đường Vương Thừa Vũ, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

Đĩnh Xuân

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-27325**

(220) 14.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TÍN PHONG (VN)

Lô B10/D6 khu ĐT Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

HOÀNG ÍCH PHÊ

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-27326**

(220) 14.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
TÍN PHONG (VN)

TINFOLAPS

Lô B10/D6 khu ĐT Cầu Giấy, phường
Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố
Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước
súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho
mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-27327**

(220) 14.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(531) 24.9.1

(591) Hồng.

(731) SUN WEI LIANG (TW)

Mini Queen

No.150, Ln. 413, Sec. 2, Fenggang Rd.,
Zhubei City, Hsinchu County 302,
Taiwan

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Quần áo lót; quần áo ngủ; quần áo bơi; giày; dải đeo quần; nút thắt ngấn cổ; áo
choàng ngoài.

(210) **4-2018-27328**

(220) 14.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731) THE TRUMETIC CO., LTD. (KR)

A·TRUE

Unit 216, 14, Gasan digital 2-ro,
Geumcheon-gu, Seoul, Republic of
Korea

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); kem dưỡng làm đẹp da (mỹ phẩm); kem
chống nắng; nước thơm dưỡng da; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; nước hoa; chế
phẩm làm râm nắng (mỹ phẩm); chất lỏng làm rụng lông; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc
cơ thể, cụ thể là: nước thơm dưỡng thể, sữa tắm, chế phẩm tẩy da chết cho cơ thể, chế
phẩm tẩy da chết ở chân, kem dưỡng da tay, kem dưỡng da chân không chứa thuốc; chế
phẩm dưỡng tóc (mỹ phẩm); nước thơm để xức sau khi tắm; mặt nạ làm đẹp dùng cho
mục đích mỹ phẩm; phấn trang điểm; kem mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm bao gồm bút kẻ lông
mày, thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra), bút kẻ mắt, phấn mắt, phấn má, son môi và son
làm bóng môi; sữa rửa mặt; xà phòng mỹ phẩm; chế phẩm tẩy da chết ở mặt; chế phẩm
tẩy da chết toàn thân; tinh dầu etc.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-27330**

(540)



(220) 14.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.2; A26.1.18; 26.1.10

(591) Xanh lam, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ NHẬT THỊNH (VN)

Số 42 Phạm Ngọc Thạch, khu phố Quảng Phú, phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Đại lý mua bán, ký gửi: thiết bị phòng cháy, thiết bị chữa cháy, xe chữa cháy.

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo trì, sửa chữa: hệ thống báo cháy, hệ thống phòng cháy, hệ thống chữa cháy và xe chữa cháy.

Nhóm 42: Thiết kế hệ thống: báo cháy, chữa cháy tự động.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn.

(210) **4-2018-27331**

(540)



(220) 14.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 1.3.1; A1.1.10; A1.1.4; 1.15.23

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SUNRISE SAI GON HOTEL (VN)

Số 135-137 Lý Tự Trọng, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch.

Nhóm 43: Cơ sở lưu trú tạm thời; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; cho thuê chỗ ở tạm thời.

(210) **4-2018-27332**

(540)

AF-LITHOVIT COMBI

(220) 14.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AFOTECH (VN)

Tầng 1, số 23 Nguyễn Bá Tuyển, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; hóa chất.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán), xuất nhập khẩu phân bón, hóa chất.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-27333**

(540)



(220) 14.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A5.3.15; 26.15.15; 26.1.1; 1.15.15

(591) Xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN GREENLIFE (VN)

Số F2-7, đường Lê Nhựt Tảo, KDC 586, khu vực Thạnh Thới, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 29: Hạt điều rang muối; hạt đậu phộng rang muối; hạt đậu nành rang; hạt tằm ướp gia vị; hạt hướng dương đã chế biến; đậu Hà Lan đã được bảo quản.

(210) **4-2018-27334**

(540)

SHOP NGOX LOVE

(220) 14.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) ĐINH THỊ DUNG (VN)

Số nhà 315, khu 1, phường Yên Giang, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 35: Mua bán quần áo (trang phục), giày dép, đồ đi ở chân, mũ nón, đồ đội đầu, khăn quàng cổ, thắt lưng (trang phục).

(210) **4-2018-27335**

(540)



(220) 14.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.1; 25.5.25; A26.1.18; A6.1.4

(591) Đỏ, xanh, trắng, đen.

(731) VÕ ANH TUẤN (VN)

106/20A đường 109, Phước Long B, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn lót; sơn phủ; sơn nước; sơn dầu dùng trong xây dựng; sơn nội thất; sơn ngoại thất.

(210) **4-2018-27336**

(540)

MAXPODI

(220) 14.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) LƯƠNG VĂN THAO (VN)

140/77 phố Hải Thượng Lãn Ông, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; quạt điện; nồi cơm điện; ấm đun nước bằng điện; vòi hoa sen; bình nước nóng cho nhà tắm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-27337**

(220) 14.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731) LƯƠNG VĂN THAO (VN)

MAXZOTI

140/77 phố Hải Thượng Lãn Ông,
phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa,
tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; quạt điện; nồi cơm điện; ấm đun nước bằng điện; vòi hoa sen; bình nước nóng cho nhà tắm.

(210) **4-2018-27338**

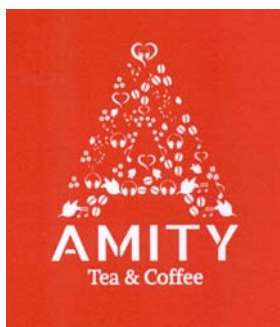
(220) 14.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(531) A25.7.8; 25.7.25; 2.9.1; 5.7.1

(591) Đỏ, trắng.



(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI

DỊCH VỤ TÍC TẮC (VN)

60 đường Đào Sư Tích, ấp 3, xã Phước
Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí
Minh

(740) Công ty Luật Hợp danh bản quyền Quốc
tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; quán ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn.

(210) **4-2018-27340**

(220) 14.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(591) Hồng, xanh dương, đen, trắng.

ALAHLIN
에이엘

(731) AHLIN.CO.LTD (KR)

107, Haedoji-ro, Yeonsu-gu, Incheon
Songdo The#FirstWorld C-1105, Korea

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu xả tóc; dầu gội đầu không chứa thuốc; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); xà phòng không chứa thuốc; thuốc nhuộm tóc

(210) **4-2018-27341**

(220) 14.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI

TỔNG HỢP VÀ DỊCH VỤ XUẤT
NHẬP KHẨU ĐẠI PHÚC LỘC HUNG
THỊNH (VN)

Số 39 đường Hà Huy Tập, thị trấn Yên
Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và
Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

MERRIESXTRA

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 05: Băng vệ sinh phụ nữ; bím dùng cho trẻ em (tã lót); bím dùng cho người lớn; quần lót vệ sinh.

Nhóm 16: Khăn giấy ăn; khăn giấy ướt; giấy vệ sinh.

(210) **4-2018-27342**

(540)



(220) 14.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A5.3.13; A7.1.11; 7.1.24

(591) Đỏ, xanh lá cây, trắng, đen, ghi.

(731) CÔNG TY TNHH KIGIXANA (VN)

Số 2020/16 Huỳnh Tấn Phát, khu phố 7, thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Thiết bị để chiếu sáng; thiết bị sưởi ấm; thiết bị sinh hơi nước; dụng cụ nấu nướng dùng điện; hệ thống và thiết bị làm lạnh; thiết bị sấy khô.

Nhóm 21: Dụng cụ nấu ăn không dùng điện; máy nghiền dùng cho nhà bếp, không chạy bằng điện, dụng cụ ép trái cây, không dùng điện, dùng cho mục đích gia dụng.

Nhóm 35: Bán buôn bán lẻ, xuất nhập khẩu: thiết bị để chiếu sáng, thiết bị sinh hơi nước, dụng cụ nấu nướng dùng điện, hệ thống và thiết bị làm lạnh, dụng cụ nấu ăn không dùng điện, máy nghiền dùng cho nhà bếp không chạy bằng điện, dụng cụ ép trái cây không dùng điện (dùng cho mục đích gia dụng).

(210) **4-2018-27343**

(540)



(220) 14.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.1

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU COOLERPLUS (VN)

Số 4C Đoàn Kết, phường Quang Trung, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty Luật TNHH LINK&PARTNERS (LINK&PARTNERS)

(511) Nhóm 09: Máy tính; phần mềm máy tính; phần cứng máy tính; bàn phím máy vi tính; thiết bị bộ nhớ máy vi tính; thiết bị ngoại vi máy tính.

Nhóm 35: Mua, bán, xuất nhập khẩu: máy tính, phần mềm máy tính, phần cứng máy tính, bàn phím máy vi tính, thiết bị bộ nhớ máy vi tính, thiết bị ngoại vi máy tính.

Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa, bảo trì các sản phẩm: máy tính, phần mềm máy tính, phần cứng máy tính, bàn phím máy vi tính, thiết bị bộ nhớ máy vi tính, thiết bị ngoại vi máy tính.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-27344**

(540)



(220) 14.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 16.3.17; A11.3.3

(591) Trắng, tím.

(731) TRẦN THỊ HUYỀN (VN)

Số 94 Tô Ngọc Vân, phường Quảng An,
quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Cà phê; ca cao.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2018-27346**

(540)



(220) 14.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 24.9.1

(591) Đỏ, đen.

(731) KERKER INC. (KR)

19, Eonju-ro 148-gil, Gangnam-gu,
Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ làm tóc trong khuôn khổ nhượng quyền thương mại; dịch vụ làm tóc; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ cắt tóc; dịch vụ cửa hàng cắt tóc; dịch vụ tạo mẫu tóc; dịch vụ nhuộm tóc; dịch vụ uốn tóc; dịch vụ chăm sóc tóc; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ tư vấn chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ trị liệu sắc đẹp, cụ thể là dịch vụ chỉnh hình răng; dịch vụ trị liệu sắc đẹp, cụ thể là dịch vụ phẫu thuật tạo hình; dịch vụ tư vấn sắc đẹp; cung cấp thông tin liên quan đến dịch vụ thẩm mỹ viện; cung cấp thông tin về chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ tư vấn trang điểm trực tiếp; dịch vụ tư vấn trang điểm trực tuyến; cung cấp thông tin liên quan đến dịch vụ làm tóc; dịch vụ tư vấn liên quan đến cách chăm sóc tóc; cung cấp thông tin trong lĩnh vực tạo mẫu tóc; dịch vụ trang điểm; dịch vụ thẩm mỹ viện điều trị chứng rụng tóc; dịch vụ chăm sóc da; cho thuê máy móc và thiết bị sử dụng trong thẩm mỹ viện; cho thuê máy móc và thiết bị sử dụng trong cửa hàng cắt tóc; cung cấp thông tin liên quan đến việc cho thuê máy móc và thiết bị sử dụng trong thẩm mỹ viện; cung cấp thông tin liên quan đến việc cho thuê máy móc và thiết bị sử dụng trong cửa hàng cắt tóc.

(210) **4-2018-27348**

(540)



(220) 14.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 6.1.2; A5.1.5; 26.1.1; 25.1.6

(591) Nâu, vàng.

(731) HỢP TÁC XÃ NẤU RƯỢU GẠO

TRUYỀN THỐNG NÚI HUYỀN (VN)
Thôn Xuân Phú, xã Bắc Lũng, huyện
Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 33: Rượu trắng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-27349**

(540)



(220) 14.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A8.5.3; 25.1.25; 1.15.24; 26.1.1

(591) Vàng, đỏ, trắng.

(731) HỢP TÁC XÃ CHẢ GIỎ TAY LỤC NAM (VN)

Phố Đồi Ngô, thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 29: Chả.

(210) **4-2018-27350**

(540)



(220) 14.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 1.15.15; 1.15.23; 26.13.25

(591) Đen, ghi, da cam.

(731) TAIWAN SHUN CHEN LIVE CENTER COMPANY LIMITED (TW)

No. 11, Lane 29, Datong St., Shalu Dist., Taichung City 433, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Mũi chống tâm quay cho cụm đầu máy gia công kim loại; mũi chống tâm quay cho máy phay; mũi chống tâm quay cho máy tiện [máy công cụ]; mũi chống tâm quay cho máy phay lăn; trục gá cho máy phay [bộ phận của máy móc].

(210) **4-2018-27351**

(540)

Sasimi

(220) 14.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) YASHICHY INT'L (HK) LIMITED (HK)

Unit 04, 7/F Bright Way Tower, 33 Mong Kok Road, Kowloon, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; son môi; bút chì kẻ lông mày; chất làm bóng môi; phấn trang điểm; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra).

(210) **4-2018-27353**

(540)



(220) 14.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.2; 25.5.1; 2.9.4

(731) HBI BRANDED APPAREL ENTERPRISES, LLC (US)

1000 East Hanes Mill Road, Winston-Salem, North Carolina 27105, U.S.A

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 35: Quản lý, sắp xếp và quản trị các cửa hàng bán lẻ, cụ thể là đối với quần áo, đồ đi chân và các vật dụng thể thao; bán lẻ quần áo, đồ đi chân, túi và vật dụng thể thao; dịch vụ thương mại điện tử, cụ thể là cung cấp thông tin về sản phẩm thông qua hệ thống viễn thông cho mục đích quảng cáo và bán hàng; dịch vụ kinh doanh viên quan đến việc cung cấp tài trợ quảng cáo.

(210) **4-2018-27354**

(540)

The logo for Champion, featuring the word "Champion" in a stylized, cursive script font with a large, bold letter "C" at the beginning.

(220) 14.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.2; 25.5.1; 2.9.4

(731) HBI BRANDED APPAREL ENTERPRISES, LLC (US)

1000 East Hanes Mill Road, Winston-Salem, North Carolina 27105, U.S.A

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 35: Quản lý, sắp xếp và quản trị các cửa hàng bán lẻ, cụ thể là đối với quần áo, đồ đi chân và các vật dụng thể thao; bán lẻ quần áo, đồ đi chân, túi và vật dụng thể thao; dịch vụ thương mại điện tử, cụ thể là cung cấp thông tin về sản phẩm thông qua hệ thống viễn thông cho mục đích quảng cáo và bán hàng; dịch vụ kinh doanh viên quan đến việc cung cấp tài trợ quảng cáo.

(210) **4-2018-27357**

(540)



(220) 14.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 19.7.1; 26.1.2; 25.5.2; A24.7.13

(591) Nâu, trắng, bạc, xanh, đỏ.

(731) ANHEUSER-BUSCH, LLC (US)

One Busch Place, St. Louis, Missouri 63118, United States of America

(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 32: Bia.

(210) **4-2018-27358**

(540)



(220) 14.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.4.2; A24.7.13

(591) Trắng, xanh, đỏ.


(731) ANHEUSER-BUSCH, LLC (US)


One Busch Place, St. Louis, Missouri 63118, United States of America


(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)


(511) Nhóm 32: Bia, nước khoáng (đồ uống) và nước uống có gaz và đồ uống không có cồn khác; đồ uống hoa quả không cồn và nước ép hoa quả; xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

- (210) **4-2018-27360** (220) 14.08.2018
(441) 25.10.2018
(540)  (731) TOMAZ SHOES SDN. BHD. (MY)
No. 29, Jalan USJ 9/5N, UEP Subang
Jaya, 47600 Selangor Darul Ehsan,
Malaysia
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA &
ASSOCIATES CO.,LTD)
- (511) Nhóm 14: Bùa hộ mệnh [đồ trang sức]; đồ trang sức; vòng đeo tay [đồ trang sức]; ghim cài, trâm cài (đồ trang sức); đồng hồ; khay măng sét; đồ trang sức làm theo yêu cầu của khách hàng; hoa tai; vàng; đồng hồ đeo tay.
-

- (210) **4-2018-27361** (220) 14.08.2018
(441) 25.10.2018
(540)  (731) INNOSILICON TECHNOLOGY CO.,
LTD. (CN)
D605-610, 99# RenAi Road, SuZhou
Industrial Park, Suzhou, China, 215123
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA &
ASSOCIATES CO.,LTD)
- (511) Nhóm 09: Thiết bị để xử lý dữ liệu; thiết bị ngoại vi máy vi tính, nhãn điện tử cho hàng hóa; chip [mạch tích hợp]; phần cứng máy tính.
-

- (210) **4-2018-27362** (220) 14.08.2018
(441) 25.10.2018
(540)  (731) FOSHAN GONG MING AUDIO
EQUIPMENT CO., LTD. (CN)
No.2, Huancun Road, Jiangbian Village,
He Hamlet, Lishui Town, Nanhai
District, Foshan, China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA &
ASSOCIATES CO.,LTD)
- (511) Nhóm 09: Vỏ hộp loa; loa; máy quay đĩa; loa phóng thanh; micrô; bộ khuếch đại âm thanh.
-

- (210) **4-2018-27365** (220) 14.08.2018
(441) 25.10.2018
(540)  (531) A1.1.2; A1.1.10; A26.11.12
(591) Đen, đỏ, trắng, hồng.
(731) KÊNH TRUYỀN HÌNH ĐÀI TIẾNG
NÓI VIỆT NAM (VOVTV) (VN)
58 Quán Sứ, phường Hàng Bông, quận
Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn và Đầu tư
BRANLINK (BRANLINK CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 41: Sản xuất, biên tập các chương trình truyền hình chuyên biệt về văn hóa, du lịch; tổ chức sự kiện truyền thông quảng bá cho lĩnh vực văn hóa du lịch (không nhằm mục đích thương mại hoặc quảng cáo); tổ chức các buổi hội nghị và hội thảo chuyên đề; xuất bản các ấn phẩm; xuất bản báo điện tử trực tuyến; tổ chức các chương trình ca múa nhạc, các sự kiện về văn hóa du lịch, các lễ hội.

(210) **4-2018-27366**

(220) 14.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(531) A5.3.13; A5.3.15; 5.3.20

(591) Đen, trắng, ghi.



(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HATATI (VN)
54B/9 đường 26, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Túi xách, balô, ví da.

Nhóm 25: Quần áo thời trang, dây lưng (trang phục).

(210) **4-2018-27367**

(220) 14.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(531) 24.9.1

(591) Cam.



(731) CÔNG TY TNHH UMT VIỆT NAM (VN)
16/7 Hồ Bá Phấn, phường Phước Long A, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt,

Nhóm 35: Mua bán: dầu nhớt.

(210) **4-2018-27368**

(220) 14.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)



(731) CÔNG TY TNHH COLKIDS.CLUB (VN)
131 Vũ Tùng, phường 2, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang, dây lưng (trang phục), giày, dép, mũ, nón.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-27369**

(220) 14.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

KOOLSIZE

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ CHĂM
SÓC SỨC KHỎE CỘNG ĐỒNG (VN)

Số 68, ngõ 2 Giảng Võ, phường Cát
Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI
CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm ăn kiêng (giảm béo); thực phẩm bổ dưỡng dùng trong ngành y.

Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm ăn kiêng (giảm béo), thực phẩm bổ dưỡng dùng trong ngành y.

(210) **4-2018-27370**

(220) 14.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

UPHAPPY

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ CHĂM
SÓC SỨC KHỎE CỘNG ĐỒNG (VN)

Số 68, ngõ 2 Giảng Võ, phường Cát
Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI
CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm ăn kiêng (giảm béo); thực phẩm bổ dưỡng dùng trong ngành y.

Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm ăn kiêng (giảm béo); thực phẩm bổ dưỡng dùng trong ngành y.

(210) **4-2018-27371**

(220) 14.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

SOME BY MI

(731) LEE JIEUN (KR)

4F, 74-1, Hancheon-ro 24-gil,
Dongdaemun-gu, Seoul 02625, Republic
of Korea


(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn
(HAI HAN IP CO., LTD.)


(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm có chức năng làm đẹp; kem dưỡng ẩm (mỹ phẩm); gói mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); các chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; kem bôi tay.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

- (210) **4-2018-27372** (220) 14.08.2018
(441) 25.10.2018
(540) (731) ANHEUSER-BUSCH, LLC (US)
One Busch Place, St. Louis, Missouri
63118, United States of America
MICHELOB ULTRA (740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
- (511) Nhóm 32: Bia; nước khoáng (đồ uống) và nước uống có gaz và đồ uống không có cồn khác; đồ uống hoa quả không cồn và nước ép hoa quả; xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống.
-

- (210) **4-2018-27373** (220) 14.08.2018
(441) 25.10.2018
(540) (531) 5.7.3; 5.13.4
(591) Xanh nước biển, xanh lá cây.
(731) **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
MỘT THÀNH VIÊN ĐẦU TƯ PHÁT
TRIỂN VIỆT THIÊN PHÚ (VN)**
04 Nguyễn Thị Huỳnh, phường 08, quận
Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
- 
- (511) Nhóm 29: Nấm đã chế biến, nấm đã sấy khô, nấm trấu đã bảo quản, nhộng tằm làm thức ăn cho người, nhân sâm sấy khô dùng làm thực phẩm (không dùng cho mục đích y tế).
- Nhóm 31: Nấm tươi, nấm trấu tươi, sợi nấm để nhân giống, nhân sâm tươi.
- Nhóm 33: Rượu nấm, rượu nhân sâm.
-

- (210) **4-2018-27374** (220) 14.08.2018
(441) 25.10.2018
(540) (531) A11.3.2; 1.15.21; 26.1.1; 26.4.2
(591) Nâu đậm, xanh đen, vàng đồng, trắng.
(731) **NGUYỄN THÀNH CÔNG (VN)**
154/15 Cống Lở, phường 15, quận Tân
Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)
- 
- (511) Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn uống giải khát.
-

- (210) **4-2018-27375** (220) 14.08.2018
(441) 25.10.2018
(540) (531) 26.1.1; 26.1.11; 26.4.3
(731) **ZHOU, WEIZAI (CN)**
C1 301, Nanlong Industrial Park, 193 Jinlong
Road, Shiji Town, Panyu District, Guangzhou
City, Guangdong Province, China
(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế
(INDOCHINE COUNSEL)
- 

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 09: Loa; bộ khuếch đại âm thanh (âm-li); ống nói (micro); thiết bị truyền phát âm thanh; đầu máy karaoke; đèn nháy [tín hiệu ánh sáng].

Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ loa, bộ khuếch đại âm thanh (âm-li), ống nói (micro), thiết bị truyền phát âm thanh, đầu máy karaoke, đèn nháy [tín hiệu ánh sáng].

(210) **4-2018-27376**

(540)



(220) 14.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 3.1.16; 3.1.1; A5.3.13

(591) Xanh đen, vàng.

(731) PHẠM THỊ TRANG ANH (VN)

3A Giải Phóng, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Trà sữa (trên cơ sở trà là chủ yếu), đồ uống trên cơ sở trà; cà phê.

(210) **4-2018-27377**

(540)

OHSACHIME

(220) 14.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN H-T-M (VN)

Tầng 3, số 15F, ngách 564/25, ngõ 564 Nguyễn Văn Cừ, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Trà (chè); cà phê; bánh mì, bánh snack (bim bim); bột ngũ cốc; gia vị.

(210) **4-2018-27378**

(540)



(220) 14.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.4.2; 26.4.7; 26.4.9

(591) Xanh coban, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG PHÚ GIA KHANG (VN)

Số 314/14 đường Huỳnh Tấn Phát, phường Tân Thuận Tây, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ kiến trúc; tư vấn kiến trúc; thiết lập các bản vẽ mặt bằng xây dựng; thiết lập bản vẽ xây dựng; thiết kế các công trình xây dựng dân dụng; thiết kế các công trình xây dựng công nghiệp.

(210) **4-2018-27379**

(540)



(220) 14.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A26.11.12; 26.1.1; 1.15.14; 3.7.17

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT KỶ LÂN (VN)

Đội 3, thôn Tiên Lữ, xã Tiên Phương, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết: nước lọc (đồ uống); nước ngọt (đồ uống); nước khoáng (đồ uống).

(210) **4-2018-27380**

(540)



(220) 14.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 1.15.3; 26.1.2

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN VÀ CHỐNG THẤM VIỆT NHẬT (VN)

Lô H5, đường số 8, khu công nghiệp Phúc Long, xã Long Hiệp, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 02: Sơn và sơn chống thấm.

Nhóm 19: Bột trét tường.

(210) **4-2018-27383**

(540)



(220) 14.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 2.3.1; A2.3.2; 2.9.1; 5.5.16; 25.1.25; 4.5.1; 4.5.3

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH HẢI THÁI GIA (VN)

Số nhà 236, đường Lý Thường Kiệt, phường Kỳ Bá, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ spa; dịch vụ chăm sóc sức khỏe, dịch vụ cắt sửa móng tay; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ trang điểm; chăm sóc giảm đau.

(210) **4-2018-27384**

(220) 14.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

SEN XƯA

(731) NGUYỄN THU GIANG (VN)

Số 4 hẻm 267/2/133 Hoàng Hoa Thám,
phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành
phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S
CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán: trà, cà phê, nông sản đã qua chế biến; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa; dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch.

Nhóm 41: Tổ chức biểu diễn nghệ thuật; tổ chức các sự kiện về văn hóa, thể thao, nghệ thuật và giải trí; tổ chức biểu diễn thời trang và ca múa nhạc; dịch vụ giáo dục đào tạo.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; khách sạn.

(210) **4-2018-27385**

(220) 14.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

XƯA PHỐ

(731) NGUYỄN THU GIANG (VN)

Số 4 hẻm 267/2/133 Hoàng Hoa Thám,
phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành
phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S
CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán trong trung tâm thương mại các sản phẩm: mỹ phẩm, dược phẩm, đồ trang sức, đồ lưu niệm, thực phẩm đã qua chế biến, cà phê, bia, rượu, nước tinh khiết, đồ thủ công mỹ nghệ; tổ chức triển lãm cho mục đích quảng cáo; dịch vụ quảng cáo và xúc tiến thương mại; dịch vụ cung cấp thông tin trên mạng internet nhằm mục đích thương mại, cung cấp thông tin, bao gồm cả trực tuyến, về quảng cáo, quản lý kinh doanh, quản trị kinh doanh và chức năng văn phòng; dịch vụ cung cấp thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch, vận tải.

Nhóm 41: Tổ chức biểu diễn nghệ thuật; tổ chức các sự kiện về văn hóa, thể thao; tổ chức biểu diễn thời trang và ca múa nhạc.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-27386**

(540)



(220) 14.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 5.5.19; A5.5.20; A5.5.21

(591) Nâu nhạt, xanh dương đậm.

(731) TRẦN LAN PHƯƠNG (VN)

Căn 3007 tầng 30 tòa R4A, Royal City,
72 Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình,
quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Liệu pháp vật lý; dịch vụ trị liệu; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ trang điểm; dịch vụ làm tóc; dịch vụ cắt sửa móng tay.

(210) **4-2018-27387**

(540)

THE SMALL T

(220) 14.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) NGUYỄN TRƯỜNG GIANG (VN)

21B/12 Nguyễn Đình Chiểu, phường
ĐaKao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 28: Trò chơi trẻ em; bộ lắp ráp hình (bộ đồ chơi trẻ em).

(210) **4-2018-27388**

(540)



(220) 14.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A8.1.20; A8.1.21; 26.5.1

(591) Đen, vàng đồng.

(731) CÔNG TY TNHH THE BITTER
CACAO (VN)

Số 44 đường Hùng Vương, phường 9,
thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo, sô cô la, đồ uống trên cơ sở sô cô la, đồ uống trên cơ sở ca cao.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn chứa hoa quả, rượu vang, rượu sô cô la.

(210) **4-2018-27389**

(540)



(220) 14.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 25.7.20; A5.5.20; 26.11.3; A26.11.8;
A26.11.12

(591) Xanh lá cây, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH SAPHENIX (VN)

Số 158 Nguyễn Chí Thanh, khóm 7,
phường 9, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà
Vinh

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW
OFFICE)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 33: Rượu (đồ uống); đồ uống có cồn [trừ bia]; đồ uống có cồn được pha trộn sẵn, không trên cơ sở bia; đồ uống hoa quả có cồn; đồ uống được chưng cất.

(210) **4-2018-27390**

(220) 14.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(531) 24.13.1; 24.17.5

(731) **BRITISH AMERICAN TOBACCO (BRANDS) INC. (US)**

**TASTE +
CONVERTIBLE FILTER**

251 Little Falls Drive, Suite 100,
Wilmington, DE 19808-1674, United
States of America

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao
Bắc Đầu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; thuốc lá, dạng thô hoặc đã qua chế biến; thuốc lá tự cuốn; thuốc lá tẩu; các sản phẩm thuốc lá; chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); xì gà, xì gà loại nhỏ hở hai đầu; bật lửa dành cho thuốc lá; bật lửa dành cho xì gà; diêm; các vật dụng dành cho người hút thuốc; giấy cuốn thuốc lá, ống thuốc lá cuốn sẵn từ giấy, đầu lọc thuốc lá; thiết bị bỏ túi dùng để cuốn thuốc lá; thiết bị cầm tay dùng để tra thuốc lá vào ống thuốc lá cuốn sẵn từ giấy; thuốc lá điện tử; dung dịch dùng cho thuốc lá điện tử; các sản phẩm thuốc lá để dùng bằng cách nung nóng.

(210) **4-2018-27392**

(220) 14.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

mizuku
I love clean water

(591) Xanh da trời.

(731) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**
1-40, Dojimahama 2-Chome, Kita-Ku,
Osaka-Shi, Osaka 530-8203, Japan

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục liên quan đến nước, môi trường, vệ sinh môi trường và vệ sinh; sắp xếp và tiến hành các cuộc hội thảo trong lĩnh vực nước, môi trường, vệ sinh môi trường và vệ sinh.

(210) **4-2018-27393**

(220) 14.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

**NHÀ HÀNG THÚ CÒ
CHIM TO DÀN**

(731) **LÊ BÁ SƠN (VN)**

Số 1 TT13 KĐT Văn Phú, phường Phú
La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-27394**

(220) 14.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.4

(591) Xanh, vàng.

The logo for Kiturami features the brand name in a bold, blue, sans-serif font. Above the letter 'i' in 'Kiturami', there is a stylized orange and blue graphic element consisting of a vertical line with a small circle at the top, resembling a drop or a flame.

(731) CÔNG TY TNHH CENTURY SANUP
VINA (VN)

Nhà 47-49 đường N1, phường Phú Hữu,
quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Máy điều hòa không khí; hệ thống thiết bị điều hòa không khí; thiết bị làm lạnh không khí; trang thiết bị lọc không khí; thiết bị và máy móc làm sạch không khí; máy làm khô không khí (máy hút ẩm); thiết bị và trang bị làm lạnh, đông lạnh; thiết bị xử lý không khí (là thiết bị có nhiều chức năng như làm thay đổi nhiệt độ, độ ẩm và lọc không khí, lưu thông không khí); thiết bị và trang bị thông gió (điều hòa không khí); quạt gió (điều hòa không khí).

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: máy điều hòa không khí; hệ thống thiết bị điều hòa không khí; thiết bị làm lạnh không khí; trang thiết bị lọc không khí; thiết bị và máy móc làm sạch không khí; máy làm khô không khí (máy hút ẩm); thiết bị và trang bị làm lạnh, đông lạnh; thiết bị xử lý không khí (là thiết bị có nhiều chức năng như làm thay đổi nhiệt độ, độ ẩm và lọc không khí, lưu thông không khí); thiết bị và trang bị thông gió (điều hòa không khí); quạt gió (điều hòa không khí).

Nhóm 37: Lắp đặt, sửa chữa, bảo trì: máy điều hòa không khí; hệ thống thiết bị điều hòa không khí; thiết bị làm lạnh không khí; trang thiết bị lọc không khí; thiết bị và máy móc làm sạch không khí; máy làm khô không khí (máy hút ẩm); thiết bị và trang bị làm lạnh, đông lạnh; thiết bị xử lý không khí (là thiết bị có nhiều chức năng như làm thay đổi nhiệt độ, độ ẩm và lọc không khí, lưu thông không khí); thiết bị và trang bị thông gió (điều hòa không khí); quạt gió (điều hòa không khí).

(210) **4-2018-27395**

(220) 14.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(531) A1.13.15; 1.13.1; 2.9.25

(731) DONGYANG CITY OCEAN WATER
SPORTS EQUIPMENT CO., LTD.
(CN)

The logo for Tadpole features a stylized black silhouette of a tadpole on the left, with three small circles above it representing its tail. To the right of the silhouette, the word 'TADPOLE' is written in a bold, black, sans-serif font.

Li'er Village, Chengdong Street,
Dongyang City, Jinhua, Zhejiang, China.

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và
Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 12: Xe cộ cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray; xuồng du lịch; tàu thuyền; thủy phi cơ; du thuyền; xe cộ chạy trên đệm khí.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-27396**

(540)



(220) 14.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 5.5.16; A5.5.21; 26.1.1

(591) Vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH IDD VIỆT NAM (VN)
Số 1 ngõ 25/7, đường Vũ Ngọc Phan,
phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành
phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và
Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 08: Dao kéo; dụng cụ cắt bánh trung thu, không dùng điện; dụng cụ cắt; thìa, đĩa, dao ăn bằng chất dẻo.

Nhóm 21: Dụng cụ cắt bánh; khuôn làm bánh; hộp đựng bánh kẹo; khay đựng bánh; bộ đồ uống cà phê [bộ đồ ăn]; dụng cụ nhà bếp.

Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh trung thu; bánh ngọt; trà (chè); cà phê; bánh nướng.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ bánh kẹo, bánh trung thu, bánh ngọt, trà (chè), cà phê, bánh nướng; dịch vụ trưng bày, giới thiệu sản phẩm bánh trung thu; dịch vụ quầy hàng bán bánh trung thu, bánh kẹo, trà (chè), cà phê, bánh nướng.

(210) **4-2018-27397**

(540)



(220) 14.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 3.13.1; A3.13.24

(731) LION CORPORATION (KOREA) (KR)
23, Seohae-daero 140 beon-gil, Jung-gu,
Incheon, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Xà phòng làm sạch da mặt và cơ thể; xà phòng không chứa dược chất; chế phẩm gội đầu; xà phòng làm sạch dùng cho cá nhân; chế phẩm đánh răng; chế phẩm nhuộm tóc; mỹ phẩm.

(210) **4-2018-27398**

(540)



(220) 14.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) ZHU CHUNLONG (CN)

No.177, Qiaotou Group, Dongjiao
Community, Dongxing Town, Dongxing
City, Guangxi, 538100, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Thiết bị xử lý dữ liệu; máy thu thanh và thu hình; bộ ghép nối [thiết bị xử lý dữ liệu]; bộ đọc [thiết bị xử lý dữ liệu]; máy truyền phát tín hiệu điện tử; máy thu vô tuyến; thiết bị liên lạc; thiết bị truyền phát âm thanh; bộ ghép nối âm thanh; bảng mạch in.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-27400**

(540)

THE LOCAL BEANS

(220) 14.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 5.7.1; 5.7.27

(591) Đò đậm.

(731) CÔNG TY TNHH VŨ LÊ GIA (VN)

Số 56 Lê Hồng Phong, phường Phước Ninh, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 30: Cà phê, ca cao, sô-cô-la, trà; bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo; đá lạnh ăn được; kem (nước đông lạnh).

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2018-27401**

(540)



(220) 14.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 5.7.1; 5.7.27; A25.7.3; A25.7.21

(591) Đò đậm.

(731) CÔNG TY TNHH VŨ LÊ GIA (VN)

Số 56 Lê Hồng Phong, phường Phước Ninh, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 30: Cà phê, ca cao, sô-cô-la, trà; bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo; đá lạnh ăn được; kem (nước đông lạnh).

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2018-27406**

(540)



(220) 15.08.2018

(441) 25.10.2018

(591) Nâu, nâu đậm, ghi.

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP KỸ THUẬT CAO (VN)

Số 1 Nguyễn Cừ, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

(210) **4-2018-27407**

(540)



(220) 15.08.2018

(441) 25.10.2018

(591) Xanh ngọc, đen, ghi, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP KỸ THUẬT CAO (VN)

Số 1 Nguyễn Cừ, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

(210) **4-2018-27408**

(540)



(220) 15.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 5.7.11; A5.7.23; A5.3.13; A5.3.15

(591) Trắng, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, hồng.

(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP BƯỜI DA XANH BẾN TRE (VN)

Số nhà 594, ấp Phú Ngãi, xã Phú An Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu bưởi da xanh.

(210) **4-2018-27409**

(540)



(220) 15.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.15.9; A26.11.11; 26.4.9

(591) Hồng, đỏ, đen, trắng.

(731) NGUYỄN THỊ TRANG (VN)

Ấp Mỹ Đa, xã Mỹ Hạnh Trung, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán đồ dùng cho mẹ và bé cụ thể là: sữa, thực phẩm cho em bé, tã, bỉm, ghế em bé, nôi, xe đẩy, địu em bé, bình sữa, dụng cụ tắm và vệ sinh bé, vitamin và đồ dùng cho mẹ; thời trang nam nữ, thời trang cho trẻ em, phụ kiện thời trang, thắt lưng (dây nịt), mũ (nón), trang sức, vải, chỉ; mua bán văn phòng phẩm và dụng cụ cho cửa hàng cụ thể là: bao bì, thùng giấy, máy bấm giá.

(210) **4-2018-27420**

(540)



(220) 15.08.2018

(441) 25.10.2018

(591) Xanh nước biển.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KV HOLDING (VN)

132 Hàm Nghi, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: xăng, nhiên liệu rắn, lỏng, khí, hóa chất.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) 4-2018-27421

(540)



(220) 15.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18

(591) Đỏ, xanh lá cây.

(731)

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP
KHẨU THƯỜNG MẠI TIẾN PHÁT (VN)
Số 16, ấp 1, xã Thạnh Hòa, huyện Phụng
Hiệp, tỉnh Hậu Giang

(511) Nhóm 35: Mua bán: xăng; nhiên liệu rắn, lỏng, khí, hóa chất.

(210) 4-2018-27423

(540)



(220) 15.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA
Á CHÂU (VN)

Số 533A, ngõ 533, đường Nguyễn Tam
Trình, phường Hoàng Văn Thụ, quận
Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 17: Ống bọc ngoài bằng cao su để bảo vệ bộ phận của máy; khớp nối, không bằng kim loại, dùng cho ống mềm; khớp nối, không bằng kim loại, dùng cho ống cứng; vật liệu bọc ống, không bằng kim loại.

(210) 4-2018-27424

(540)



(220) 15.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 24.13.1; 24.17.5; 26.4.2

(731) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE
LTD. (KR)

58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul,
Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt á
(VIET A IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Kem đánh răng; chế phẩm đánh răng; kem làm trắng răng; chế phẩm súc miệng và súc họng không chứa thuốc; chế phẩm súc miệng không chứa thuốc; gel dùng cho răng (chế phẩm đánh răng không chứa thuốc); gel tẩy trắng răng; gel làm trắng răng; miếng cao làm trắng răng.

(210) 4-2018-27426

(540)



(220) 15.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 3.7.16; A3.7.24; A5.5.20; A5.5.21;
6.1.2; A26.11.12

(591) Xanh da trời, xanh đen.

(731)

NGUYỄN THỊ HƯƠNG (VN)
Khu 1, xã Phạm Kha, huyện Thanh
Miện, tỉnh Hải Dương

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 08: Bình phun thuốc trừ sâu.

Nhóm 09: Mũ bảo hiểm; mũ bảo hiểm cho thể thao.

(210) **4-2018-27427**

(540)



(220) 15.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 1.15.15; 5.5.16; A5.5.20; A5.5.21

(591) Vàng, cam, xanh lá cây nhạt.

(731) HỘI NÔNG DÂN HUYỆN HOÀNH BỒ (VN)

Khu 6, thị trấn Trới, huyện Hoành Bồ, tỉnh Quảng Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Củ khoai sọ tươi.

(210) **4-2018-27428**

(540)



(220) 15.08.2018

(441) 25.10.2018

(591) Vàng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH TRUNG THÀNH (VN)

Số 2, đường Lĩnh Nam, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Nắp cho đồ chứa đựng thực phẩm bằng kim loại; hộp bằng kim loại thường; đồ chứa đựng để bao gói bằng kim loại.

Nhóm 12: Xe ô tô; xe đạp; phương tiện giao thông chạy điện; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; phương tiện giao thông đường thủy; xe cộ cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray.

Nhóm 16: Màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói.

Nhóm 20: Hộp bao bì bằng chất dẻo/thùng hàng bằng chất dẻo, đồ trang trí bằng chất dẻo cho thực phẩm; nhãn mác bằng chất dẻo; chai lọ bằng chất dẻo.

Nhóm 21: Bát; hộp bằng thủy tinh; cốc để uống; chai lọ bằng thủy tinh.

(210) **4-2018-27429**

(540)



(220) 15.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 4.5.2; 4.5.3; 4.5.21; 5.3.9

(591) Vàng, đỏ, trắng, xanh lá cây, đen

(731) CÔNG TY TNHH TRUNG THÀNH (VN)

Số 2, đường Lĩnh Nam, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Nắp cho đồ chứa đựng thực phẩm bằng kim loại; hộp bằng kim loại thường; đồ chứa đựng để bao gói bằng kim loại.

Nhóm 12: Xe ô tô; xe đạp; phương tiện giao thông chạy điện; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; phương tiện giao thông đường thủy; xe cộ cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray.

Nhóm 16: Giấy; ấn phẩm; bảng kê các món ăn làm bằng giấy; bản tin; báo chí; tạp chí xuất bản định kỳ, áp phích quảng cáo, xuất bản phẩm dạng in, phiên bản đồ họa; sách; màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói.

Nhóm 18: Ô lọng; vali; túi du lịch; cặp học sinh.

Nhóm 20: Hộp bao bì bằng chất dẻo/thùng hàng bằng chất dẻo; đồ trang trí bằng chất dẻo cho thực phẩm; nhãn mác bằng chất dẻo; chai lọ bằng chất dẻo.

Nhóm 21: Dụng cụ và đồ chứa đựng dùng trong gia đình hoặc bếp núc không làm hoặc mạ bằng kim loại quý (cụ thể là chai, hộp, bát, đĩa, chén, cốc); hộp bằng thủy tinh; chai lọ bằng thủy tinh.

Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; mũ; nón.

Nhóm 31: Động vật sống; rau quả tươi; hạt giống, cây và hoa tươi; thức ăn cho động vật.

Nhóm 32: Nước khoáng (đồ uống); nước uống tinh khiết; nước có ga; các loại đồ uống không có cồn, đồ uống hoa quả (đồ uống không có cồn), xirô.

Nhóm 41: Xuất bản sách; xuất bản ấn phẩm định kỳ; thông tin giải trí; tổ chức các cuộc thi nhằm mục đích giáo dục và giải trí; tổ chức triển lãm cho mục đích giáo dục hoặc văn hóa; giải trí trên truyền hình.

Nhóm 42: Thiết kế mỹ thuật ứng dụng; xác nhận giá trị tác phẩm nghệ thuật; thiết kế kiến trúc; tư vấn kiến trúc.

(210) **4-2018-27437**

(540)



(220) 15.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18

(591) Vàng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH TICK AND PICK (VN)

6/10 Cách Mạng Tháng Tám, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; bưu thiếp; bì bọc hộ chiếu; sổ tay; vật dụng đánh dấu trang sách.

Nhóm 21: Lót cốc, không bằng giấy hoặc vải.

Nhóm 25: Quần áo; áo thun ngắn tay.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-27440**

(540)



(220) 15.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 3.1.1; A3.1.22; 26.4.2

(591) Trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
MỘT THÀNH VIÊN XI MĂNG
VICEM HOÀNG THẠCH (VN)
Khu 2 Bích Nhôi, thị trấn Minh Tân,
huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 19: Xi măng.

(210) **4-2018-27441**

(540)



(220) 15.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.1; 26.4.2

(591) Xanh lá cây, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ
XANH THÀNH CHÂU (VN)
Số 9, gác 41, ngõ 107, phố Thúy Lĩnh,
phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

(210) **4-2018-27442**

(540)

KATA KIDS FASHION

(220) 15.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) TRẦN KIM TRÂN (VN)
362/4 Nguyễn Văn Lượng, phường 16,
quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; trang phục dệt kim; quần áo đan; áo khoác ngoài; quần áo ngủ; váy.

(210) **4-2018-27443**

(540)

KATA FASHION

(220) 15.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) TRẦN KIM TRÂN (VN)
362/4 Nguyễn Văn Lượng, phường 16,
quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; trang phục dệt kim; quần áo đan; áo khoác ngoài; quần áo ngủ; váy.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) 4-2018-27444

(540)



(220) 15.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 2.9.1; 2.7.23; 4.5.2; 4.5.3

(731) ĐỖ THỊ HUYỀN (VN)

Xóm 6, xã Nguyễn Úy, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Tổ chức sự kiện nhằm mục đích giải trí, văn hóa, giáo dục.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp đồ ăn, thức uống do nhà hàng thực hiện.

Nhóm 45: Dịch vụ tổ chức sự kiện cưới hỏi, sinh nhật, liên hoan (nghi lễ, không bao gồm dịch vụ ăn uống).

(210) 4-2018-27445

(540)



(220) 15.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 25.1.6; 26.1.2; A8.1.16; 8.1.18

(591) Vàng, nâu đen.

(731) NGUYỄN NGỌC LÂM (VN)

248 Dã Tượng, phường Vĩnh Nguyên, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 30: Bánh kem; bánh ngọt; bánh mì; bánh nướng; các loại bánh làm từ tinh bột.

(210) 4-2018-27446

(540)



(220) 15.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A26.11.12; 2.9.8

(591) Xanh lá.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ

DỊCH VỤ GIẤY VINA (VN)

126/35 Lê Văn Thọ, phường 9, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn giấy; khăn giấy hộp; khăn giấy ướt; giấy in.

(210) 4-2018-27447

(540)



(220) 15.08.2018

(441) 25.10.2018

(591) Xanh dương, xám nhạt.

(731) LÊ VĂN VINH (VN)

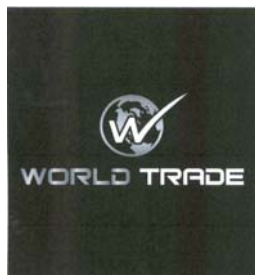
11/22 Nguyễn Văn Mại, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ kinh doanh nhà hàng ăn uống, quán bún chả, quán ăn, quán nước giải khát, dịch vụ cung cấp thức ăn thức uống do nhà hàng tự thực hiện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-27448**

(540)



(220) 15.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 1.5.1

(591) Đen, trắng, xám.

(731) CÔNG TY TNHH WORLD TRADE (VN)

P702A Tầng 7 Tòa nhà Centre Point, 106 Nguyễn Văn Trỗi, phường 8, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; dịch vụ nhà ở; quản lý toà nhà; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản.

Nhóm 39: Dịch vụ làm visa, làm hộ chiếu cho khách; đặt vé máy bay.

(210) **4-2018-27460**

(540)



(220) 15.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A26.11.9; 26.5.1; 26.4.4; 26.4.7

(591) Đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN JAGUAR VIỆT NAM (VN)

Tổ dân phố số 1, Mễ Trì Thượng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy nén khí; máy nén khí trục vít; máy nén khí piston; động cơ nam châm vĩnh cửu (động cơ vĩnh từ); động cơ máy nén khí.

Nhóm 11: Máy sấy khí.

(210) **4-2018-27461**

(540)



(220) 15.08.2018

(441) 25.10.2018

(591) Xanh tím than, xanh ghi.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN JAGUAR VIỆT NAM (VN)

Tổ dân phố số 1, Mễ Trì Thượng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy nén khí; máy nén khí trục vít; máy nén khí piston; động cơ nam châm vĩnh cửu (động cơ vĩnh từ); động cơ máy nén khí.

Nhóm 11: Máy sấy khí.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-27464**

(540)



(220) 15.08.2018

(441) 25.10.2018

(591) Đen, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH TỔ LỤA NHÃ LAM (VN)

Tầng 1, toà nhà Packsimex, 52 Đông Du, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán các loại sản phẩm và nguyên liệu dệt may: quần áo, cravat, khăn choàng cô, giỏ xách, vải và vải lụa tơ tằm.

(210) **4-2018-27465**

(540)



(220) 15.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 25.1.9; A25.1.10; 25.1.25; A25.7.21

(591) Đen, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH TỔ LỤA NHÃ LAM (VN)

Tầng 1, toà nhà Packsimex, 52 Đông Du, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán các loại sản phẩm và nguyên liệu dệt may: quần áo, cravat, khăn choàng cô, giỏ xách, vải và vải lụa tơ tằm.

(210) **4-2018-27466**

(540)

OLMECA

(220) 15.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) SHENZHEN MAODA WATCH COMPANY LIMITED (CN)

Unit 3, F/6, Bldg.3, Weicheng Group, No.171, Gushu One Rd., Gushu Community, Xixiang Sub-dist., Bao'an, Shenzhen, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ chạy điện; bộ phận chuyển động của đồng hồ; dây đồng hồ đeo tay; vỏ đồng hồ [bộ phận của đồng hồ]; dây đồng hồ kiểu xích; đồng hồ đeo tay.

(210) **4-2018-27467**

(540)



(220) 15.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 5.7.21; A5.7.22; 26.7.5; 26.1.1

(731) ĐÀO NGỌC VIỆT (VN)

Số 244 Kim Mã, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy rượu.

(210) **4-2018-27468**

(220) 15.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) SHENZHEN DEHONG HOLDING GROUP CO., LTD. (CN)



Room 201, Building A, No. 1, Qianwan Road 1, Qianhai Shenzhen-Hong Kong Cooperation District, Shenzhen, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Điện thoại không dây; điện thoại di động; điện thoại thông minh; bộ cấp nguồn có thể mang đi được; tai nghe; thiết bị sạc cho pin điện; thiết bị thu hình; pin điện; máy tính bảng; rô bốt người máy có trí tuệ nhân tạo.

Nhóm 35: Kiểm toán doanh nghiệp; dịch vụ hăng quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; quảng cáo; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; tư vấn quản lý nhân sự; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính.

(210) **4-2018-27469**

(220) 15.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) ZHEJIANG JOSINY HOLDING CO., LTD. (CN)



Floor 4, No.6, Daziran Road, 3rd Period Industrial Zone, Zhuangyuan Street, Longwan District, Wenzhou City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Vật liệu giả da; túi xách tay; túi; ba lô; vali [hành lý]; ví đựng tiền.

(210) **4-2018-27470**

(220) 15.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) ZHEJIANG JOSINY HOLDING CO., LTD. (CN)



Floor 4, No.6, Daziran Road, 3rd Period Industrial Zone, Zhuangyuan Street, Longwan District, Wenzhou City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 25: Giày; dép; quần áo; quần đùi nịt bụng cho phụ nữ; trang phục dệt kim; mũ.

(210) **4-2018-27471**

(220) 15.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

WINSON

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ TRƯỜNG
TÔN (VN)

Thôn Mễ Hạ, xã Yên Phú, huyện Yên
Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
(SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Mực in; chất màu; vôi quét tường; chất kết dính dùng cho sơn; vữa thạch cao
mặt đá để hoàn thiện trong (lớp lót phủ trước khi sơn); sơn phủ.

(210) **4-2018-27480**

(220) 15.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)



(531) 2.9.14; A2.9.15; 26.1.1; A1.1.10;
A5.3.13; A5.3.15

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG TRÙNG
HẠ THẢO VINA (VN)

2343/2A Vườn Lài, phường An Phú
Đông, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: thuốc nam y (thuốc nam).

(210) **4-2018-27481**

(220) 15.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

NANOUSA

(531) 1.15.3; 25.5.2

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINACO (VN)

Số 10, ngõ 165 Dương Quảng Hàm,
phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành
phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO.,
LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn (trừ sơn cách điện, cách nhiệt); véc ni.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-27482**

(540)



(220) 15.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 2.3.1; A2.3.2; 26.1.2

(591) Vàng, nâu.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
LÀM ĐẸP NGHỆ THUẬT SLINE
(VN)

Số 273 Tôn Đức Thắng, phường Hàng
Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Thẩm mỹ viện.

(210) **4-2018-27483**

(540)

REMFORM

(220) 15.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) CONTI FASTENERS AG (CH)

Albisstrasse 15, CH-6340 Baar,
Switzerland

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 06: Chốt có ren bằng kim loại.

(210) **4-2018-27484**

(540)



(220) 15.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.1; 26.1.10; A26.11.9

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH HOUSE XINH (VN)

Số 8A, phố Trung Kính, phường Trung
Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Bất động sản; thu tiền thuê nhà, bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ đại
lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản.

Nhóm 37: Thi công xây dựng; tư vấn xây dựng; dịch vụ chống ẩm; phá dỡ các công trình
xây dựng; xây dựng nhà máy, xí nghiệp; giám sát việc xây dựng công trình.

Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội thất; thiết kế công nghiệp; thiết lập bản vẽ công nghiệp;
thiết lập bản vẽ xây dựng; thiết kế đồ họa nghệ thuật; thiết kế nội thất.

(210) **4-2018-27486**

(540)

Reta
milk

(220) 15.08.2018

(441) 25.10.2018

(591) Xanh da trời, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHUNG NHU
(VN)

468 Thành Thái, phường 18, quận 4,
thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 29: Chất chiết ra từ thịt; rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; nước quả nấu đông, mút ướt, mút quả ướt; trứng; sữa và các sản phẩm sữa; dầu thực vật và mỡ ăn.

Nhóm 30: Bột sắn và bột cọ; bột và chế phẩm từ ngũ cốc; bánh mì; bánh ngọt và kẹo; dấm và nước sốt (gia vị); gia vị; kem lạnh.

(210) **4-2018-27487**

(220) 15.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

RYDEXTO

(731) JOHNSON & JOHNSON (US)

One Johnson & Johnson plaza, New Brunswick, New Jersey, 08933 USA

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược dùng cho người.

(210) **4-2018-27489**

(220) 15.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)



(531) A5.3.13; A5.3.15; A5.5.20; 26.1.1

(591) Vàng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THANH MINH LAND (VN)

2A/12A Hưng Phú, phường 8, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; định giá bất động sản.

(210) **4-2018-27500**

(220) 15.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

VILION HOTEL

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ XUẤT NHẬP KHẨU XUÂN NGUYỄN (VN)


43 Lê Anh Xuân, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán ăn tự phục vụ; quán cà phê; dịch vụ quầy bar; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

- (210) **4-2018-27501** (220) 15.08.2018
(441) 25.10.2018
(540) (731) NGUYỄN THỊ THOM (VN)
116-118 (lầu 2) Lý Tự Trọng, phường
Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí
Minh
AEM HOTEL SELECTION
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)
- (511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán ăn tự phục vụ; quán cà phê; dịch vụ quầy bar; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời.
-

- (210) **4-2018-27502** (220) 15.08.2018
(441) 25.10.2018
(540) (531) 26.3.1; 26.3.2; 26.3.23
(591) Xanh dương, đen.
(731) KHUÛ SỞ NHU (VN)
76 Triệu Quang Phục, phường 10, quận
5, thành phố Hồ Chí Minh
**VINH SANH**
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)
- (511) Nhóm 05: Dược liệu; thuốc phiện (dùng cho mục đích y tế).
-

- (210) **4-2018-27503** (220) 15.08.2018
(441) 25.10.2018
(540) (731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ XÂY DỰNG LIÊN CHI B&R
(VN)
5 đường 2C, khu dân cư Nam Hùng
Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân,
thành phố Hồ Chí Minh
Please
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)
- (511) Nhóm 05: Dược phẩm.
-

- (210) **4-2018-27506** (220) 15.08.2018
(441) 25.10.2018
(540) (531) 3.9.1; A3.9.24
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ ĐÀO
TẠO MIRAI (VN)
76 Nguyễn Xí, phường 26, quận Bình
Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
**MIRAI**
NHẬT NGỮ GIAO TIẾP
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; cung cấp dịch vụ đào tạo; dịch vụ giải trí; sắp xếp và tiến hành hội thảo; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến không tải xuống được và các video trực tuyến không tải về được.

(210) **4-2018-27508**

(220) 15.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

BELLELANCO

(731) SIN, HYUN JU (KR)

#201-503, Oksan Jugong Apt., 212, Jungang-Ro, Anseong, Gyeonggi-Do, <17574>, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm chống nắng; dầu gội, không chứa thuốc; nước hoa; son môi; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm đánh răng, không chứa thuốc

(210) **4-2018-27520**

(220) 15.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)



(531) 26.11.3; A26.11.9

(731) MAI DUY LINH (VN)

Căn hộ C-22B6-9, chung cư Mulberry Lane, khu đô thị mới Mỗ Lao, phường Mỗ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Cơ sở lưu trú tạm thời; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ khách sạn.

(210) **4-2018-27522**

(220) 15.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)



(531) A1.1.10; A1.1.2; 1.1.14; A24.15.11

(591) Xanh dương, cam.

(731) YES4ALL LLC (US)


3373 E La Palma Ave Anaheim, CA 92806, USA


(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; mua bán các sản phẩm thể thao sau: quả tạ, thảm tập yoga, bóng tập yoga, dây tập yoga; mua bán các sản phẩm sau: võng, dao, bao tay, búa, rìu, lều, dây đai an toàn, túi xách, dây cáp nối, khung treo tivi.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210)	4-2018-27523	(220)	15.08.2018
(540)		(441)	25.10.2018
	Square bar coffee	(731)	HUỶNH HỮU LỢI (VN) 135 đường số 10, phường Phước Bình, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)
(511)	Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống, quán cà phê.		

(210)	4-2018-27524	(220)	15.08.2018
(540)		(441)	25.10.2018
	 Square bar cafe	(531)	26.4.1; 25.5.5
		(731)	HUỶNH HỮU LỢI (VN) 135 đường số 10, phường Phước Bình, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)
(511)	Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống, quán cà phê.		

(210)	4-2018-27525	(220)	15.08.2018
(540)		(441)	25.10.2018
	 DU HỌC QUỐC TẾ ABAY	(531)	26.3.1; 26.3.2; A26.11.9
		(591)	Trắng, đen, xanh lam, xanh ngọc, xanh da trời.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ABAY (VN) Số 178 đường Hà Huy Tập, phường Hà Huy Tập, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
		(740)	Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(511)	Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; dịch vụ đào tạo ngoại ngữ; dịch vụ tư vấn du học.		

(210)	4-2018-27526	(220)	15.08.2018
(540)		(441)	25.10.2018
	 QUEENEST <i>Trân phẩm của thiên nhiên</i>	(531)	24.9.1
		(731)	CÔNG TY TNHH CUNG ỨNG THỰC PHẨM METRO (VN) 21 đường số 89, ấp Cây Da, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm chức năng chứa yến sào hoặc chiết xuất từ yến sào (dùng cho mục đích y tế); rượu yến (thực phẩm chức năng); đông trùng hạ thảo và các chế phẩm từ đông trùng hạ thảo (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm chức năng chứa đông trùng hạ thảo hoặc chiết xuất từ đông trùng hạ thảo (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm bổ sung dùng cho mục đích y tế; thực phẩm công thức cho trẻ sơ sinh.

Nhóm 29: Yến sào (tổ chim yến ăn được); yến sào đã qua sơ chế; yến sào tinh chế; thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chung đường phèn, súp yến); nước quả nấu đông, mút ước; trứng; sữa; sản phẩm sữa.

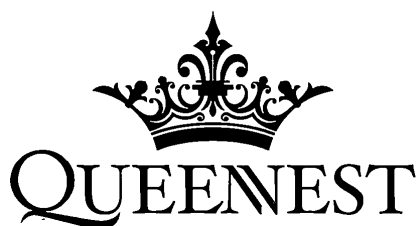
Nhóm 30: Bánh kẹo chứa yến; bánh kẹo; chè (trà); cà phê; ca cao; tinh bột cho thực phẩm; chế phẩm thực vật sử dụng dùng như chất thay thế cà phê; chế phẩm ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; mật ong; nước mật đường.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước yến (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế); nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn); nước khoáng (đồ uống); đồ uống có ga (đồ uống không có cồn); đồ uống hoa quả không chứa cồn; nước ép hoa quả (đồ uống không cồn); xi rô dùng cho đồ uống; chế phẩm để làm đồ uống.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế), thực phẩm chức năng chứa yến sào hoặc chiết xuất từ yến sào (dùng cho mục đích y tế), rượu yến (thực phẩm chức năng), đông trùng hạ thảo và các chế phẩm từ đông trùng hạ thảo (dùng cho mục đích y tế), thực phẩm chức năng chứa đông trùng hạ thảo hoặc chiết xuất từ đông trùng hạ thảo (dùng cho mục đích y tế), thực phẩm bổ sung dùng cho mục đích y tế, thực phẩm công thức cho trẻ sơ sinh, yến sào (tổ chim yến ăn được), yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chung đường phèn, súp yến), nước quả nấu đông, mút ước, trứng; sữa, sản phẩm sữa, bánh kẹo chứa yến, bánh kẹo, chè (trà), cà phê, tinh bột cho thực phẩm, chế phẩm thực vật sử dụng dùng như chất thay thế cà phê, chế phẩm ngũ cốc, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, mật ong, nước mật đường, đồ uống không cồn, nước yến (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế), nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn), nước khoáng (đồ uống), đồ uống có ga (đồ uống không có cồn), đồ uống hoa quả không chứa cồn, nước ép hoa quả (đồ uống không cồn), xi rô dùng cho đồ uống, chế phẩm để làm đồ uống; quảng cáo, giới thiệu để bán hàng; tiếp thị để bán hàng; quảng cáo; quản lý kinh doanh, quản lý giao dịch cho mục đích thương mại; hoạt động văn phòng.

(210) **4-2018-27527**

(540)



(220) 15.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 24.9.1

(731) CÔNG TY TNHH CUNG ỨNG THỰC PHẨM METRO (VN)
21 đường số 89, ấp Cây Da, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm chức năng chứa yến sào hoặc chiết xuất từ yến sào (dùng cho mục đích y tế); rượu yến (thực phẩm chức năng); đông trùng hạ thảo và các chế phẩm từ đông trùng hạ thảo (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm chức năng chứa đông trùng hạ thảo hoặc chiết xuất từ đông trùng hạ thảo (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm bổ sung dùng cho mục đích y tế; thực phẩm công thức cho trẻ sơ sinh.

Nhóm 29: Yến sào (tổ chim yến ăn được); yến sào đã qua sơ chế; yến sào tinh chế; thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến); nước quả nấu đông, mít ướt; trứng; sữa; sản phẩm sữa.

Nhóm 30: Bánh kẹo chứa yến; bánh kẹo; chè (trà); cà phê; ca cao; tinh bột cho thực phẩm; chế phẩm thực vật sử dụng dùng như chất thay thế cà phê; chế phẩm ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; mật ong; nước mật đường.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước yến (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế); nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn); nước khoáng (đồ uống); đồ uống có ga (đồ uống không có cồn); đồ uống hoa quả không chứa cồn; nước ép hoa quả (đồ uống không cồn); xi rô dùng cho đồ uống; chế phẩm để làm đồ uống.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế), thực phẩm chức năng chứa yến sào hoặc chiết xuất từ yến sào (dùng cho mục đích y tế), rượu yến (thực phẩm chức năng), đông trùng hạ thảo và các chế phẩm từ đông trùng hạ thảo (dùng cho mục đích y tế), thực phẩm chức năng chứa đông trùng hạ thảo hoặc chiết xuất từ đông trùng hạ thảo (dùng cho mục đích y tế), thực phẩm bổ sung dùng cho mục đích y tế, thực phẩm công thức cho trẻ sơ sinh, yến sào (tổ chim yến ăn được), yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến), nước quả nấu đông, mít ướt, trứng; sữa, sản phẩm sữa, bánh kẹo chứa yến, bánh kẹo, chè (trà), cà phê, tinh bột cho thực phẩm, chế phẩm thực vật sử dụng dùng như chất thay thế cà phê, chế phẩm ngũ cốc, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, mật ong, nước mật đường, đồ uống không cồn, nước yến (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế), nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn), nước khoáng (đồ uống), đồ uống có ga (đồ uống không có cồn), đồ uống hoa quả không chứa cồn, nước ép hoa quả (đồ uống không cồn), xi rô dùng cho đồ uống, chế phẩm để làm đồ uống; quảng cáo, giới thiệu để bán hàng; tiếp thị để bán hàng; quảng cáo; quản lý kinh doanh, quản lý giao dịch cho mục đích thương mại; hoạt động văn phòng.

(210) **4-2018-27533**

(220) 15.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

NanoSon

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SONTUN (VN)
Số 7, ngõ 22 đường Nhuệ Giang, phường
Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố
Hà Nội

(511) Nhóm 19: Bột bả mát tít (bột trét tường); gạch; ngói; xi măng.

(210) **4-2018-27534**

(220) 15.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731)

Totti

CÔNG TY CỔ PHẦN SONTUN (VN)
Số 7, ngõ 22 đường Nhuệ Giang, phường
Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố
Hà Nội

(511) Nhóm 19: Bột bả mát tít (bột trét tường); gạch; ngói; xi măng.

(210) **4-2018-27540**

(220) 15.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731)

HOPEAXIM

U SQUARE LIFESCIENCE PVT. LTD
(IN)
B-804, Premium House, Near Gandhi
Gram Station, Off Ashram Road,
Ahmedabad, Gujarat, India

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO.,
LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

(210) **4-2018-27541**

(220) 15.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731)

MYRUTAXIM

U SQUARE LIFESCIENCE PVT. LTD
(IN)
B-804, Premium House, Near Gandhi
Gram Station, Off Ashram Road,
Ahmedabad, Gujarat, India

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO.,
LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

(210) **4-2018-27544**

(220) 15.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(531) 5.5.19; A5.5.21

(591) Đỏ, vàng, xanh cốm, nâu, trắng.

(731) NGUYỄN THỊ T (VN)

PK LADY

189 tỉnh lộ 2, ấp Xóm Mới, xã Trung
Lập Hạ, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 03: Kem (mỹ phẩm) bôi da; nước hoa; son môi; phấn trang điểm; sữa tắm trắng;
sữa rửa mặt.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) 4-2018-27545

(220) 15.08.2018

(540)



(441) 25.10.2018

(731) PHAN THANH HÙNG (VN)
L7-C42 khu Thu nhập thấp, phường Vĩnh
Quang, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên
Giang

(511) Nhóm 03: Kem (mỹ phẩm) bôi da; nước hoa; son môi; sữa tắm, mặt nạ dưỡng da, sữa rửa
mặt.

(210) 4-2018-27548

(220) 15.08.2018

(540)



(441) 25.10.2018

(531) A11.3.7; A16.1.11; 26.1.1; A26.1.18

(591) Tím, trắng, xanh lá cây, đen.

(731) TRƯỜNG NGỌC BỘI QUỲNH (VN)
A63 đường Nguyễn Thế Hiển, phường
18, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ
(VIET MY IP CORP.)

(511) Nhóm 43: Quán cơm; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do
nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê.

(210) 4-2018-27560

(220) 16.08.2018

(540)



(441) 25.10.2018

(531) 5.3.11; A5.3.14

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ
HOÀNG NAM (VN)
109 Nguyễn Thị Thập, khu dân cư Him
Lam, phường Tân Hưng, quận 7, thành
phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Đồ uống bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

Nhóm 32: Nước giải khát không cồn.

(210) 4-2018-27561

(220) 16.08.2018

(540)



(441) 25.10.2018

(531) 26.4.2

(591) Trắng, đen, đỏ, vàng.

(731) ĐỖ VĂN HÙNG (VN)
30 Thân Văn Nhiếp, KDC Sông Giồng,
phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ
Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-27562**

(540)



(220) 16.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18

(591) Đỏ, đen.

(731) ĐỖ VĂN HÙNG (VN)

30 Thân Văn Nhiếp, KDC Sông Giồng,
phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ
Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quản lý kinh doanh.

(210) **4-2018-27563**

(540)



(220) 16.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 1.15.3; A24.17.12

(591) Trắng, đen, đỏ.

(731) ĐỖ VĂN HÙNG (VN)

30 Thân Văn Nhiếp, KDC Sông Giồng,
phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ
Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

(210) **4-2018-27564**

(540)

MATA

(220) 16.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN
BÌNH TÂY (VN)

8 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Nguyễn
Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí
Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam
IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 32: Bia; nước uống đóng chai; nước giải khát có ga và không có ga; nước ép hoa
quả; nước trái cây lên men (không có cồn).

Nhóm 35: Mua bán bia các loại, nước uống đóng chai, nước giải khát có ga và không ga,
nước ép hoa quả, nước trái cây lên men (không có cồn).

(210) **4-2018-27565**

(540)

MATAZ

(220) 16.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN
BÌNH TÂY (VN)

8 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Nguyễn
Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam
IP (VIETNAM IP)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 32: Bia; nước uống đóng chai; nước giải khát có ga và không có ga; nước ép hoa quả; nước trái cây lên men (không có cồn).

Nhóm 35: Mua bán bia các loại, nước uống đóng chai, nước giải khát có ga và không ga, nước ép hoa quả, nước trái cây lên men (không có cồn).

(210) **4-2018-27566**

(220) 16.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN BÌNH TÂY (VN)

MATIE

8 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 32: Bia; nước uống đóng chai; nước giải khát có ga và không có ga; nước ép hoa quả; nước trái cây lên men (không có cồn).

Nhóm 35: Mua bán bia các loại, nước uống đóng chai, nước giải khát có ga và không ga, nước ép hoa quả, nước trái cây lên men (không có cồn).

(210) **4-2018-27567**

(220) 16.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN BÌNH TÂY (VN)

MALTIE

8 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 32: Bia; nước uống đóng chai; nước giải khát có ga và không có ga; nước ép hoa quả; nước trái cây lên men (không có cồn).

Nhóm 35: Mua bán bia các loại, nước uống đóng chai, nước giải khát có ga và không ga, nước ép hoa quả, nước trái cây lên men (không có cồn).

(210) **4-2018-27568**

(220) 16.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN BÌNH TÂY (VN)

MALTI

8 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 32: Bia; nước uống đóng chai; nước giải khát có ga và không có ga; nước ép hoa quả; nước trái cây lên men (không có cồn).

Nhóm 35: Mua bán bia các loại, nước uống đóng chai, nước giải khát có ga và không ga, nước ép hoa quả, nước trái cây lên men (không có cồn).

(210) **4-2018-27569**

(220) 16.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

MALTY

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN BÌNH TÂY (VN)

8 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 32: Bia; nước uống đóng chai; nước giải khát có ga và không có ga; nước ép hoa quả; nước trái cây lên men (không có cồn).

Nhóm 35: Mua bán bia các loại, nước uống đóng chai, nước giải khát có ga và không ga, nước ép hoa quả, nước trái cây lên men (không có cồn).

(210) **4-2018-27574**

(220) 16.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)



(531) 3.7.17; 26.3.23; 26.4.4; A26.11.8; 26.13.25

(591) Vàng, xanh, trắng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ CƠ ĐIỆN - NHIỆT LẠNH VIỆT NAM (VN)

1331/15/158 Lê Đức Thọ, phường 14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Ống nhánh bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại; ống dẫn bằng kim loại.

Nhóm 35: Mua bán hệ thống và thiết bị làm lạnh; mua bán thiết bị điều hòa không khí.

Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt và sửa chữa các thiết bị làm lạnh; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điều hòa không khí; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-27579**

(540)



(220) 16.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.2; A26.1.18

(591) Đỏ, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ TRIỂN HUNG (VN)
47 đường số 14, KDC Bình Phú, phường
11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy bơm, các phụ tùng của máy bơm như động cơ hoặc mô-tơ, bơm thủy lực, bơm khí nén, bơm nước, bộ khởi động.

(210) **4-2018-27580**

(540)



(220) 16.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A26.11.8; 1.15.23; A5.5.20; A5.5.21

(591) Tím, trắng, xanh lá, đen, xám.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ TRIỂN HUNG (VN)
47 đường số 14, KDC Bình Phú, phường
11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Bộ lọc khí; van khí nén; xi lanh khí nén; van xả nước máy nén khí (bộ phận của máy móc hoặc động cơ không dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ).

Nhóm 09: Khóa điện; van điện tử; thiết bị chỉ báo áp lực cho van.

(210) **4-2018-27581**

(540)

PHỞ VIỆT HOUSE

(220) 16.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) NGUYỄN PHAN TRƯỜNG GIANG
(VN)

144 Phạm Cự Lượng, phường An Hải
Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 43: Nhà hàng quán ăn; quán phở.

(210) **4-2018-27582**

(540)



(220) 16.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 3.7.16; A3.7.24; 3.7.1

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI & CÔNG NGHỆ ÂU
VIỆT (VN)
75 Hà Thành, phường Vạn Thắng, thành
phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 31: Tảo, rong nho biển tươi.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-27584**

(540)



(220) 16.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A1.5.3

(591) Xanh dương đậm, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ XUẤT NHẬP KHẨU HNC (VN)
243/11 Tô Hiến Thành, phường 13, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Vali, túi xách.

Nhóm 25: Quần, áo, giày, dép.

(210) **4-2018-27585**

(540)

ĐÈN SÁNG-NHÀ SANG

(220) 16.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TRƯỜNG AN MỸ (VN)
Số 1054M đường Quốc Lộ 1, khu phố 3, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Đèn điện, bóng đèn điện, bóng đèn.

(210) **4-2018-27586**

(540)

BETTER LIGHT-BETTER LIFE

(220) 16.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TRƯỜNG AN MỸ (VN)
Số 1054M đường Quốc Lộ 1, khu phố 3, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Đèn điện, bóng đèn điện, bóng đèn.

(210) **4-2018-27587**

(540)



(220) 16.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.5.1; 26.5.4; 26.5.9; 26.1.1

(591) Trắng, ghi sẫm, đỏ, vàng, vàng nhạt, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG SỐ 2 (VN)

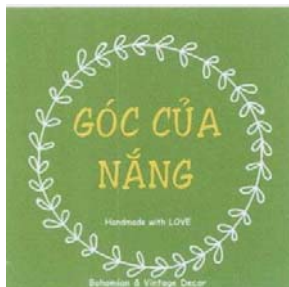
Lô D1, khu công nghiệp Trảng Duyệt, xã Hồng Phong, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 02: Sơn.

(210) **4-2018-27589**



(540)

(220) 16.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 5.13.1; 5.13.25; A26.1.18; A5.13.8

(591) Xanh lá cây, trắng, vàng.

(731) ĐÀM THỊ HỒNG NHUNG (VN)

Thôn 14, xã Nam Dong, huyện Cư Jút,
tỉnh Đắk Nông

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông
Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm, đồ trang trí làm bằng tay (handmade) cụ thể là: túi xách, móc khóa, trang sức, đạo cụ chụp ảnh.

(210) **4-2018-27600**

**VIEVIE
INSURANCE**

(540)

(220) 16.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TNHH VIEVIE
HEALTHCARE (VN)

109 Xuân Hồng, phường 12, quận Tân
Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ sao chép các chương trình máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ.

Nhóm 44: Chăm sóc sức khỏe; tư vấn sức khỏe; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ y tế tại bệnh viện; cố vấn về lĩnh vực dược học; dịch vụ y tế từ xa.

(210) **4-2018-27601**

**VIEVIE
MEDICINE**

(540)

(220) 16.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TNHH VIEVIE
HEALTHCARE (VN)

109 Xuân Hồng, phường 12, quận Tân
Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ sao chép các chương trình máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ.

Nhóm 44: Chăm sóc sức khỏe; tư vấn sức khỏe; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ y tế tại bệnh viện; cố vấn về lĩnh vực dược học; dịch vụ y tế từ xa.

(210) **4-2018-27602**

(220) 16.08.2018

(441) 25.10.2018

(540) **VIEVIE
XÉT NGHIỆM
TẠI NHÀ**

(731) CÔNG TY TNHH VIEVIE
HEALTHCARE (VN)
109 Xuân Hồng, phường 12, quận Tân
Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ sao chép các chương trình máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ.

Nhóm 44: Chăm sóc sức khỏe; tư vấn sức khỏe; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ y tế tại bệnh viện; cố vấn về lĩnh vực dược học; dịch vụ y tế từ xa.

(210) **4-2018-27603**

(220) 16.08.2018

(441) 25.10.2018

(540) **VIEVIE
SỨC KHỎE**

(731) CÔNG TY TNHH VIEVIE
HEALTHCARE (VN)
109 Xuân Hồng, phường 12, quận Tân
Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ sao chép các chương trình máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ.

Nhóm 44: Chăm sóc sức khỏe; tư vấn sức khỏe; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ y tế tại bệnh viện; cố vấn về lĩnh vực dược học; dịch vụ y tế từ xa.

(210) **4-2018-27604**

(220) 16.08.2018

(441) 25.10.2018

(540) **VIEVIE
NHÀ THUỐC**

(731) CÔNG TY TNHH VIEVIE
HEALTHCARE (VN)
109 Xuân Hồng, phường 12, quận Tân
Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ sao chép các chương trình máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ.

Nhóm 44: Chăm sóc sức khỏe; tư vấn sức khỏe; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ y tế tại bệnh viện; cố vấn về lĩnh vực dược học; dịch vụ y tế từ xa.

(210) **4-2018-27605**

(220) 16.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

**VIEVIE
HEALTHCARE**

(731) CÔNG TY TNHH VIEVIE
HEALTHCARE (VN)

109 Xuân Hồng, phường 12, quận Tân
Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ sao chép các chương trình máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ.

Nhóm 44: Chăm sóc sức khỏe; tư vấn sức khỏe; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ y tế tại bệnh viện; cố vấn về lĩnh vực dược học; dịch vụ y tế từ xa.

(210) **4-2018-27606**

(220) 16.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

**VIEVIE
DOCTOR**

(731) CÔNG TY TNHH VIEVIE
HEALTHCARE (VN)

109 Xuân Hồng, phường 12, quận Tân
Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ sao chép các chương trình máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ.

Nhóm 44: Chăm sóc sức khỏe; tư vấn sức khỏe; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ y tế tại bệnh viện; cố vấn về lĩnh vực dược học; dịch vụ y tế từ xa.

(210) **4-2018-27607**

(220) 16.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

**VIEVIE
PHARMACY**

(731) CÔNG TY TNHH VIEVIE
HEALTHCARE (VN)

109 Xuân Hồng, phường 12, quận Tân
Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ sao chép các chương trình máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ.

Nhóm 44: Chăm sóc sức khỏe; tư vấn sức khỏe; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ y tế tại bệnh viện; cố vấn về lĩnh vực dược học; dịch vụ y tế từ xa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210)	4-2018-27608	(220)	16.08.2018
(540)	VIEVIE HEALTH	(441)	25.10.2018
		(731)	CÔNG TY TNHH VIEVIE HEALTHCARE (VN) 109 Xuân Hồng, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ sao chép các chương trình máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ.


Nhóm 44: Chăm sóc sức khỏe; tư vấn sức khỏe; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ y tế tại bệnh viện; cố vấn về lĩnh vực dược học; dịch vụ y tế từ xa.

(210)	4-2018-27609	(220)	16.08.2018
(540)	VIEVIE	(441)	25.10.2018
	CHIA SẺ LO LẮNG VỀ SỨC KHỎE	(731)	CÔNG TY TNHH VIEVIE HEALTHCARE (VN) 109 Xuân Hồng, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ sao chép các chương trình máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ.

Nhóm 44: Chăm sóc sức khỏe; tư vấn sức khỏe; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ y tế tại bệnh viện; cố vấn về lĩnh vực dược học; dịch vụ y tế từ xa.

(210)	4-2018-27622	(220)	16.08.2018
(540)	 LƯƠNG Y NGUYỄN XUÂN	(441)	25.10.2018
		(531)	3.13.5; 5.3.20; 26.1.1; 26.5.1
		(591)	Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, cam đậm, nâu nhạt, vàng, trắng.
		(731)	NGUYỄN XUÂN HIỆP (VN) Số nhà 117 ngõ 78 đường Quang Tiến, tổ dân phố An Thái, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thuốc đông y gia truyền; thuốc tiêu trĩ; thuốc bôi chữa viêm tấy, mụn nhọt, lở loét; thuốc bôi chữa viêm tắc tia sữa; kem bôi dùng để điều trị bỏng; thuốc uống chữa viêm nhiễm.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán (kinh doanh), quảng cáo, trưng bày, giới thiệu các sản phẩm: thuốc đông y gia truyền, thuốc tiêu trĩ, thuốc bôi chữa viêm tấy, mụn nhọt, lở loét, thuốc bôi chữa viêm tắc tia sữa, kem bôi dùng để điều trị bỏng, thuốc uống chữa viêm nhiễm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám; dịch vụ phòng khám đông y; dịch vụ phòng chẩn trị y học cổ truyền.

(210) **4-2018-27624**

(220) 16.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

KPHUCSINH

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÚC SINH (VN)

238-240 Võ Văn Kiệt, phường Cầu Ông Lãnh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Cơm dừa sấy khô (cùi quả dừa được bào mỏng và sấy khô); hạt điều đã bóc vỏ.

Nhóm 30: Hạt tiêu; cà phê; trà (chè); nghệ vàng (gia vị); ớt khô; cây quế (gia vị).

Nhóm 35: Mua bán lương thực thực phẩm, đồ ăn thức uống các loại, mua bán máy móc, thiết bị, linh kiện điện tử, vật liệu điện, hàng kim khí điện máy như: máy thu hình (tivi), đầu máy kỹ thuật số, tủ lạnh, máy lạnh, máy giặt, lò vi sóng, máy xay sinh tố, máy sấy tóc, bàn ủi, quạt điện; mua bán thiết bị âm thanh, ánh sáng, nhạc cụ, trang thiết bị sân khấu, mua bán thiết bị văn phòng, thiết bị trường học như: máy in, máy fax, máy cắt giấy, máy tính, giấy, bút, sổ sách, tập vở, keo dán, thước kẻ, băng đĩa, sách báo; mua bán phần mềm tin học, điện thoại di động, tổng đài điện thoại đến 32 số; mua bán phương tiện vận tải, đồ chơi trẻ em, hàng thủ công mỹ nghệ; mua bán thức ăn gia súc, gia cầm; mua bán hàng nông sản, hàng may mặc, vải sợi, nguyên phụ liệu ngành may, giày dép, nón mũ, tất vớ, hàng da và giả da; mua bán vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội ngoại thất; mua bán hóa chất, mua bán vật tư thiết bị ngành ảnh; mua bán dụng cụ thể dục thể thao; quảng cáo.

Nhóm 36: Cho thuê văn phòng, nhà cửa, ki ốt; kinh doanh bất động sản; sàn giao dịch bất động sản.

Nhóm 39: Giao nhận hàng hóa; vận chuyển hành khách và hàng hóa bằng đường hàng không, thủy và bộ; cho thuê phương tiện vận tải; đóng gói hàng hóa; cho thuê kho bãi; dịch vụ kiểm đếm hàng hóa.

Nhóm 43: Quán ăn uống; nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2018-27625**

(220) 16.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)



(531) A2.9.16; A5.3.13; A5.3.15

(591) Xanh rêu. trắng.

(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HỮU CƠ THÁI AN (VN)
Xã Quỳnh Hoa, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 30: Trà.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-27626**

(540)



(220) 16.08.2018

(441) 25.10.2018

(591) Xanh rêu, trắng, đỏ.

(731)

HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT KINH DOANH RƯỢU THẢO DƯỢC THÁI BÌNH (VN)

Thôn Bò Trang 3, xã Quỳnh Hoa, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 32: Đồ uống không cồn.

(210) **4-2018-27627**

(540)

VinaGreen

(220) 16.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) NGUYỄN VĂN TRIỂN (VN)

Thôn 6, xã Hoàng Động, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 19: Sàn gỗ công nghiệp.

(210) **4-2018-27628**

(540)



(220) 16.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 2.7.23; 4.5.2; 4.5.3; 26.1.1

(591) Đỏ, da cam, vàng chanh.

(731)

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THÀNH MINH GAIA VIỆT NAM (VN)

Số 27 Nguyễn Khắc Hiếu, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Máy hút sữa mẹ.

Nhóm 11: Máy hâm sữa.

(210) **4-2018-27629**

(540)

**JNN
INN**

(220) 16.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) HÀ MẠNH TRUNG (VN)

LK6-13 khu đô thị mới Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp.

Nhóm 35: Tư vấn tổ chức kinh doanh, dịch vụ xuất nhập khẩu; dịch vụ mua bán mỹ phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-27633**

(540)



(220) 16.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 22.1.1; 3.7.7; 7.1.5; A7.1.12; 7.5.10

(591) Vàng nâu, đỏ nâu, trắng.

(731) HỘI NGHỀ MỘC THÁI YÊN (VN)

Thôn Bình Định, xã Thái Yên, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 20: Đồ gỗ mỹ nghệ, cụ thể là: bàn, ghế, giường, tủ, khung tranh ảnh, tượng bằng gỗ, khung gương.

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh) các sản phẩm đồ gỗ mỹ nghệ cụ thể là: bàn, ghế, giường, tủ, khung tranh, tượng, khung gương.

(210) **4-2018-27640**

(540)

HUDA

(220) 16.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TNHH BIA CARLSBERG VIỆT NAM (VN)

Lô B8 Khu công nghiệp Phú Bài, phường Phú Bài, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 32: Bia.

(210) **4-2018-27641**

(540)



(220) 16.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 6.1.2; 3.4.18; 3.7.3

(591) Đen, xanh lá cây, trắng, đỏ, cam.

(731) CÔNG TY TNHH ỨNG DỤNG VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ TRANG NINH (VN)

Thôn Bãi Cả, xã Cúc Phương, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 31: Sản phẩm động vật sống: gà rừng tai đỏ và lợn đen.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-27642**

(540)



(220) 16.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 5.7.13; A5.7.23; A5.3.13; A5.3.14

(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng.

(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP YÊN LẠC (VN)

Xóm 10, xã Khánh Hồng, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 31: Rau tươi các loại.

(210) **4-2018-27647**

(540)



(220) 16.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A1.1.10; 26.1.1; A26.1.18

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VẠN NHẤT (VN)

1050/23 Quang Trung, phường 8, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Bán buôn giấy.

(210) **4-2018-27648**

(540)



(220) 16.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 3.9.1; 26.1.1

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NHẬT CHẤN HẢI (VN)

304G Lý Thường Kiệt, phường 6, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán máy bơm hồ cá, máy thổi khí oxy hồ cá, máy nén khí dùng cho hồ cá, cá kiểng, hồ cá, máy sưởi hồ cá, đèn trang trí dùng cho hồ cá, máy rửa xe, vật liệu lọc nước và động cơ điện dùng cho hồ cá.

(210) **4-2018-27649**

(540)



(220) 16.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A9.7.19

(591) Vàng, đỏ, xanh lá đậm.

(731) NGUYỄN LỮ PHƯƠNG NGHI (VN)

105A Ngô Quyền, phường 6, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Vịt quay, heo quay.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) 4-2018-27652

(540)



(220) 16.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 1.5.1; 1.13.1; 15.1.21

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI CHUNG
TOÀN (VN)

Số 1, đường Thống Nhất, thị trấn Kê Sắt,
huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Bơm xe đạp; khung xe đạp; xích xe đạp; vành xe đạp; nan hoa xe đạp; ghi đông xe đạp.

(210) 4-2018-27660

(540)

HECATE

(220) 16.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) BEIJING EDIFIER TECHNOLOGY
CO., LTD. (CN)

No.815, 8th Floor, Shuangqiao Building,
No.68 Beisihuanxilu, Haidian District,
Beijing 100080, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
(SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Tai nghe; tai nghe nhét tai; vỏ hộp loa; micrô; thiết bị ngoại vi máy vi tính; tai nghe thực tế ảo; máy vi tính có thể đeo; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; thiết bị sạc cho pin điện; máy thu thanh và thu hình.

(210) 4-2018-27661

(540)



(220) 16.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.1; 26.2.1; 26.2.3; A26.11.8; 25.5.25

(591) Màu đỏ, màu cam, màu vàng, màu vàng nhạt.

(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ SẢN XUẤT
GIÒ CHẢ PHƯƠNG THÀNH (VN)

Thửa đất số 576, tờ bản đồ số 30 tại tổ
40, khu 4, phường Cao Thắng, thành phố
Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO
(VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Sản phẩm chế biến từ thịt; giò; chả.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-27662**

(540)



(220) 16.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 18.5.1; 18.3.2; 26.1.1

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY CP AIR SEA ASIAN (VN)
Số 5 Đồng Đa, phường 2, quận Tân Bình,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Vận tải đường biển; vận tải bằng đường không; môi giới vận chuyển hàng hoá; vận tải; hậu cần vận tải.

(210) **4-2018-27663**

(540)



(220) 16.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A16.1.11; 2.9.14; A2.9.15; A26.11.12

(591) Đỏ, trắng, đen.

(731) HỘ KINH DOANH KIỀU DUYÊN
SHOP (VN)
1072 đường quốc lộ 1A, khu phố 5,
phường Linh Trung, quận Thủ Đức,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: phụ kiện điện thoại.

(210) **4-2018-27664**

(540)



(220) 16.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 5.7.1; 5.7.27; 26.4.1; 25.7.25

(591) Xanh lá, nâu, trắng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
CÀ PHÊ HD GIA LAI (VN)
Thôn 1, xã Ia Nhin, huyện Chư Păh, tỉnh
Gia Lai

(511) Nhóm 30: Thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, đồ uống trên cơ sở sôcôla; cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện, dịch vụ quây rượ, dịch vụ quán cà phê, dịch vụ quán ăn tự phục vụ, dịch vụ nhà hàng ăn uống, dịch vụ căng tin.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

- (210) **4-2018-27665** (220) 16.08.2018
(441) 25.10.2018
(540) (531) 26.3.23; A26.11.9; A26.11.8; 26.4.4
(591) Đỏ.
(731) NGUYỄN LƯƠNG HOÀN (VN)
Thôn Giẽ Hạ, xã Phú Yên, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)



(511) Nhóm 18: Phụ kiện bằng da và giả da, bằng vải, bằng nhựa như: ví, túi, cặp, ba lô.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; thắt lưng (trang phục).

- (210) **4-2018-27666** (220) 16.08.2018
(441) 25.10.2018
(540) (531) 26.4.2; A26.11.12; 26.13.1
(591) Đen, trắng, xanh ngọc, đỏ.
(731) TRẦN THỊ HIỀN (VN)
Thôn An Tràng, thị trấn Trường Sơn, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)



(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán trà sữa; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp đồ uống do nhà hàng thực hiện.

- (210) **4-2018-27667** (220) 16.08.2018
(441) 25.10.2018
(540) (531) A26.11.9; 26.1.1; 4.5.2; 4.5.3
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGÔI SAO THỜI TRANG (VN)
30 đường số 5, khu phố 4, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh



BEAUTIFUL WORLD
PROJECT

(511) Nhóm 25: Áo váy; áo sơ mi; quần áo; mũ, quần dài; váy; áo khoác ngoài (trang phục).

Nhóm 35: Quảng cáo; đại lý quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo, dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính, quảng cáo ngoài trời; sản xuất phim quảng cáo, dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-27668**

(540)



(220) 16.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A5.5.20; A5.5.21

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGÔI SAO
THỜI TRANG (VN)

30 đường số 5, khu phố 4, xã Bình Hưng,
huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; đại lý quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo, dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính, quảng cáo ngoài trời; sản xuất phim quảng cáo, dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

(210) **4-2018-27680**

(540)

VƯƠNG LONG KHANG

(220) 16.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ
THIẾT BỊ Y TẾ PHƯƠNG LÊ (VN)

Lô D3/D6 khu đô thị mới Cầu Giấy,
phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-27681**

(540)

PROXAVIR

(220) 16.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ
THIẾT BỊ Y TẾ PHƯƠNG LÊ (VN)

Lô D3/D6 khu đô thị mới Cầu Giấy,
phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-27682**

(540)



(220) 16.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A25.3.3; A26.4.6; 26.4.7

(591) Trắng, nâu, da cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
HOA THIÊN PHÚ (VN)

10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn
Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí
Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không
chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

(210) **4-2018-27683**

(540)



(220) 16.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A25.3.3; A26.4.6; 26.4.7

(591) Trắng, nâu, da cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
HOA THIÊN PHÚ (VN)

10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn
Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí
Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế;
nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng
cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-27684**

(540)



(220) 16.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A25.3.3; A26.4.6; 26.4.7

(591) Trắng, nâu, da cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
HOA THIÊN PHÚ (VN)

10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn
Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí
Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc
đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước
súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su,
bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu; chất tẩy rửa; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

(210) **4-2018-27685**

(220) 16.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DUỢC PHẨM FUSI (VN)

GANFUTA

Số 8, phố Mễ Trì Thượng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-27686**

(220) 16.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỢC PHẨM
PHÚ THÁI (VN)

BEANFUTA

Số 8 phố Mễ Trì Thượng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-27687**

(220) 16.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỢC PHẨM
PHÚ THÁI (VN)

REFUTA

Số 8 phố Mễ Trì Thượng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-27688**

(220) 16.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHÚ THÁI (VN)

THANFUTA

Số 8 phố Mễ Trì Thượng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-27689**

(220) 16.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHÚ THÁI (VN)

VICTOFUTA

Số 8 phố Mễ Trì Thượng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-27700**

(220) 16.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.13.1

(591) Đen, trắng, xanh dương, xanh lá, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH QUANG HAI LONG (VN)



227/1 đường Lê Đình Cẩn, khu phố 5, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, nước giặt, nước xả, nước rửa chén, chất tẩy rửa, chế phẩm vệ sinh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-27701**

(540)



(220) 16.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.13.1

(591) Đen, trắng, xanh dương, xanh lá, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH QUANG HAI LONG (VN)

227/1 đường Lê Đình Cẩn, khu phố 5, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, nước giặt, nước xả, nước rửa chén, chất tẩy rửa, chế phẩm vệ sinh.

(210) **4-2018-27702**

(540)

Ohazo!

(220) 16.08.2018

(441) 25.10.2018

(591) Đỏ.

(731) NGÔ XUÂN TÙNG (VN)

Thôn Đại Tự, xã Kim Chung, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Túi xách tay; cặp học sinh; túi du lịch; cặp da; ba lô; ví đựng tiền.

Nhóm 25: Quần áo may sẵn; giày; dép; thắt lưng [trang phục]; mũ lưỡi trai; ca vát.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: quần áo may sẵn, giày, dép, thắt lưng, mũ lưỡi trai, ca vát, túi xách tay, cặp học sinh, túi du lịch, cặp da, ba lô, ví đựng tiền; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; bán quần áo may sẵn, giày, dép, thắt lưng, mũ lưỡi trai, ca vát, túi xách tay, cặp học sinh, túi du lịch, cặp da, ba lô, ví đựng tiền qua mạng; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; tổ chức hội chợ thương mại nhằm mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; giới thiệu sản phẩm.

Nhóm 43: Đặt chỗ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ khách sạn.

(210) **4-2018-27703**

(540)

Senkey Style

(220) 16.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) NGÔ XUÂN TÙNG (VN)

Thôn Đại Tự, xã Kim Chung, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Túi xách tay; cặp học sinh; túi du lịch; cặp da; ba lô; ví đựng tiền.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: quần áo may sẵn, giày, dép, thắt lưng, mũ lưỡi trai, ca vát, túi xách tay, cặp học sinh, túi du lịch, cặp da, ba lô, ví đựng tiền; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; bán quần áo may sẵn, giày, dép, thắt lưng, mũ lưỡi trai, ca vát, túi xách tay, cặp học sinh, túi du lịch, cặp da, ba lô, ví đựng tiền qua mạng; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; tổ chức hội chợ thương mại nhằm mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; giới thiệu sản phẩm.

(210) **4-2018-27704**

(220) 16.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(531) 5.3.11; A5.3.13; A5.3.15

(731) 1. ĐINH VĂN HÙNG (VN)

Thôn Đầu Cầu, xã Lập Lễ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

2. NGÔ THỊ LAN ANH (VN)

Phường Vũ Ninh, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; mũ; khăn quàng cổ; găng tay.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán quần áo, giày, dép, mũ, tất, dây lưng, ví da, cà vạt, túi xách, balô; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; tổ chức hội chợ thương mại nhằm mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; giới thiệu sản phẩm; bán quần áo, giày, dép, mũ, tất, dây lưng, ví da, cà vạt, túi xách, balo qua mạng; dịch vụ đại lý đại lý xuất nhập khẩu.

(210) **4-2018-27705**

(220) 16.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM

ABIGREE

CÔNG NGHỆ CAO ABIPHA (VN)

Lô đất CN-2 khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

(210) **4-2018-27706**

(220) 16.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM

ABIZEX

CÔNG NGHỆ CAO ABIPHA (VN)

Lô đất CN-2 khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

(210) **4-2018-27707**

(220) 16.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM

REENCO

CÔNG NGHỆ CAO ABIPHA (VN)

Lô đất CN-2 khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

(210) **4-2018-27708**

(220) 16.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

UNABIPHA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
CÔNG NGHỆ CAO ABIPHA (VN)
Lô đất CN-2 khu công nghiệp Phú
Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương
Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

(210) **4-2018-27709**

(220) 16.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

VIRIPAS

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
CÔNG NGHỆ CAO ABIPHA (VN)
Lô đất CN-2 khu công nghiệp Phú
Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương
Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

(210) **4-2018-27720**

(220) 16.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

GOT CHICKEN

(531) 3.7.3; A3.7.24; A8.5.2

(591) Đen, trắng, ghi.

(731) TOFU RESTAURANT CO., LTD. (TW)
4F., No.42, Sec. 2, Minquan E. Rd.,
Zhongshan Dist., Taipei City 10469,
Taiwan

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ nhà hàng ăn uống phục vụ đồ ăn/đồ uống mang đi; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống bằng xe tải di động.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-27721**

(220) 16.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT DƯỢC
PHẨM MEDLAC PHARMA ITALY
(VN)

MEDLODA

Khu Công nghiệp Công nghệ cao I, khu
Công nghệ cao Hòa Lạc, km 29, đại lộ
Thăng Long, huyện Thạch Thất, thành
phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự
(INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

(210) **4-2018-27722**

(220) 16.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT DƯỢC
PHẨM MEDLAC PHARMA ITALY
(VN)

MITOCIMED

Khu Công nghiệp Công nghệ cao I, Khu
Công nghệ cao Hòa Lạc, km 29, đại lộ
Thăng Long, huyện Thạch Thất, thành
phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự
(INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

(210) **4-2018-27723**

(220) 16.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT DƯỢC
PHẨM MEDLAC PHARMA ITALY (VN)
Khu Công nghiệp Công nghệ cao I, Khu
Công nghệ cao Hòa Lạc, km 29, đại lộ
Thăng Long, huyện Thạch Thất, thành
phố Hà Nội

CALAZOLIC

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự
(INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-27724**

(220) 16.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT DƯỢC
PHẨM MEDLAC PHARMA ITALY
(VN)

Khu Công nghiệp Công nghệ cao I, Khu
Công nghệ cao Hòa Lạc, km 29, đại lộ
Thăng Long, huyện Thạch Thất, thành
phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự
(INVESTPRO & ASSOCIATES)

PALOSEMED

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

(210) **4-2018-27726**

(220) 16.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)



(531) 5.5.19; A5.5.20; A5.5.22; 5.3.20

(591) Hồng, trắng, đỏ, xanh lá.

(731) NGUYỄN THÀNH THÁI (VN)

90 Nguyễn Khoa Chiêm, phường Hòa
Phát, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty Luật TNHH ANT (ANT
LAWYERS COMPANY LIMITED)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa, tinh dầu; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc tóc; nước sơn móng; chế phẩm làm sạch.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc tóc, nước sơn móng, chế phẩm làm sạch.

(210) **4-2018-27728**

(220) 16.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)



(531) 24.9.1

(731) AMOK COSMETICS (KR)

304-901, 345 Seokcheon-ro, Ojeong-gu,
Bucheon-si, Gyeonggi-do, Korea

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; mỹ phẩm trang điểm; son môi; thuốc bôi lông mi mắt (mascara); chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm dùng cho lông mày; phấn trang điểm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-27729**

(220) 16.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
KIDO (VN)

TARA

Tầng 11, tòa nhà Empress Tower, 138 -
142 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận
1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 29: Thịt hộp; trái cây đóng hộp; rau củ đóng hộp; cá đóng hộp.

Nhóm 30: Gia vị; tương ớt (gia vị); tương sriracha (gia vị); tương chua ngọt (gia vị); tương
đen hoisin (gia vị); sốt me (gia vị); bột cà ri (gia vị); bột ớt; sốt nấu cà ri (gia vị); sốt lẩu
thái (gia vị); sốt chấm hải sản (gia vị).

(210) **4-2018-27740**

(220) 16.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731) GUANGZHOU QIN YE COSMETICS
CO., LTD. (CN)

KAFEN

No.422, Block E, Guangzhou Xingfa
Square (Phase 2), No.138, Jichang Road,
Baiyun District, Guangzhou, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA &
ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để giặt; dầu gội đầu; chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩy dấu vết;
dầu etc; mỹ phẩm; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-27742**

(220) 16.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TNHH AQUAPEX VIỆT
NAM (VN)

QLEDNANO

Số 633, đường Ngọc Hồi, thị trấn Văn
Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn dầu; sơn nước; chế phẩm dùng làm sơn chống thấm (chế phẩm từ sơn); chất
dùng làm chất phủ công nghiệp (tương tự như sơn); chế phẩm dùng làm sơn lót (chế phẩm
từ sơn); chế phẩm dùng để pha loãng sơn.

(210) **4-2018-27743**

(220) 16.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TNHH AQUAPEX VIỆT
NAM (VN)

OBICAMEC

Số 633, đường Ngọc Hồi, thị trấn Văn
Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 02: Sơn dầu; sơn nước; chế phẩm dùng làm sơn chống thấm (chế phẩm từ sơn); chất dùng làm chất phủ công nghiệp (tương tự như sơn); chế phẩm dùng làm sơn lót (chế phẩm từ sơn); chế phẩm dùng để pha loãng sơn.

(210) **4-2018-27744**

(220) 16.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) CÔNG TY TNHH AQUAPEX VIỆT NAM (VN)

AQUAPEX

Số 633, đường Ngọc Hồi, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn dầu; sơn nước; chế phẩm dùng làm sơn chống thấm (chế phẩm từ sơn); chất dùng làm chất phủ công nghiệp (tương tự như sơn); chế phẩm dùng làm sơn lót (chế phẩm từ sơn); chế phẩm dùng để pha loãng sơn.

(210) **4-2018-27746**

(220) 16.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.1.1



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG ĐUA MỐI (VN)

Số 1 ngõ 59 Hoàng Hoa Thám, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Tổ chức sự kiện thể thao; tổ chức cuộc thi thể thao; trại tập huấn luyện thể thao.

(210) **4-2018-27747**

(220) 16.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) KABUSHIKIGAISHA LIMITED (HK)
Unit 03, L22, Tower 1, Enterprise Square Five, 38 Wang Chiu Road, Kowloon Bay, Kowloon, HONG KONG

永華麵家

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 29: Thịt; thực phẩm đóng gói làm từ thịt; thực phẩm trên cơ sở cá; trái cây được bảo quản; xúp; rau củ được bảo quản; quả hạch đã qua chế biến; thực phẩm đóng gói làm từ trái cây đã qua chế biến; thực phẩm đóng gói làm từ rau củ đã qua chế biến; dưa muối.

Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; chất làm ngọt tự nhiên; bánh kẹo; thực phẩm đóng gói trên cơ sở ngũ cốc; mật ong; bánh ngọt; bột nhào; bánh mì; kem tráng miệng [bánh kẹo]; cơm ăn liền; mì ý dạng sợi; mì; món ăn chế biến sẵn trên cơ sở mì; đồ gia vị; hương liệu thực phẩm, trừ tinh dầu; mì ăn liền; mì khô.

Nhóm 32: Bia; dịch chiết trái cây không cồn; đồ uống không cồn; đồ uống trên cơ sở mật ong không cồn; đồ uống hương vị trà không cồn; xi rô dùng cho đồ uống; chế phẩm pha chế đồ uống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

Nhóm 43: Dịch vụ quây rượu; quán cà phê; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; căng tin; cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

(210) **4-2018-27748**

(220) 16.08.2018

(540)

BIOFIVE

(441) 25.10.2018

(731) MAYWUFA COMPANY LTD. (TW)

5F, No. 167, Fu Hsing North Road,
Taipei Taiwan

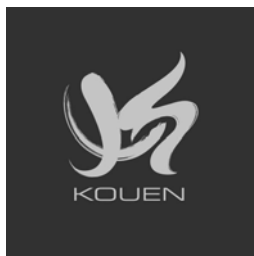
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm dưỡng thể dạng lỏng; chế phẩm nhuộm tóc; chế phẩm rửa tay không chứa dược chất; xà phòng tắm dạng lỏng; chế phẩm tắm dạng gel không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm tắm cho động vật không chứa thuốc diệt bọ, côn trùng; xà phòng không chứa dược chất; chế phẩm rửa mặt không chứa dược chất; chế phẩm dưỡng tóc dạng kem; chế phẩm tạo kiểu tóc dạng xịt; chế phẩm tạo màu tóc dạng xịt; chế phẩm tạo kiểu tóc dạng keo bọt; chế phẩm xả dưỡng tóc; chế phẩm gội đầu; chế phẩm chống nắng; tinh dầu; chế phẩm dưỡng tóc dạng xịt; mặt nạ làm đẹp dùng cho mặt; chế phẩm kích thích mọc tóc [chế phẩm đặc trị tóc không chứa dược chất dùng cho mục đích mỹ phẩm]; chế phẩm đặc trị ngăn ngừa rụng tóc không chứa dược chất dùng cho mục đích mỹ phẩm.

(210) **4-2018-27749**

(220) 16.08.2018

(540)



(441) 25.10.2018

(531) 26.4.1; A26.11.12; 26.13.1

(731) IMSUB GLOBAL CUISINE CO., LTD.
(TH)

39 Mega bangna Moo 6 Bangna-Trad
Rd., Km.8 Bangkaew, Bangplee,
Samutprakarn, 10540 Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 29: Cá tẩm bột chiên giòn; thực phẩm ăn liền làm từ cá.

(210) **4-2018-27752**

(220) 22.04.2015

(641) 4-2015-27752

(441) 25.10.2018

(540)

TWEET

(731) TWITTER, INC. (US)

1355 Market Street, Suite 900, San
Francisco, California 94103, United
States

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; dịch vụ viễn thông, cụ thể là, cung cấp các phương tiện trực tuyến và phương tiện viễn thông để tương tác thời gian thực giữa các người dùng máy tính, máy tính di động và cầm tay và các thiết bị liên lạc có dây và không dây; cho phép các cá nhân gửi và nhận văn bản, âm thanh và hình ảnh vi-đê-ô qua thư điện tử (email), tin

nhắn SMS, ứng dụng di động, nhắn tin tức thời hoặc một trang thông tin điện tử (trang web); cung cấp các phòng chat trực tuyến và các bản tin điện tử để truyền phát các văn bản, âm thanh và hình ảnh vi-đê-ô giữa các người sử dụng trong các lĩnh vực quan tâm chung; cung cấp một diễn đàn cộng đồng trực tuyến để người dùng có thể chia sẻ thông tin, ảnh chụp, âm thanh và hình ảnh vi-đê-ô; truyền phát tin nhắn; gửi, nhận và chuyển tiếp tin điện tử; phòng chat ảo được thiết lập thông qua nhắn tin điện tử và nhắn tin văn bản; cung cấp diễn đàn trực tuyến để truyền phát thông điệp giữa những người dùng máy tính; truyền phát dữ liệu điện tử; truyền phát điện tử các tệp tin âm thanh và vi-đê-ô được phân luồng thông qua mạng máy tính và truyền thông; truyền phát điện tử các tập tin âm thanh và vi-đê-ô có thể tải xuống được thông qua máy tính và mạng truyền thông.

Nhóm 41: Cung cấp tạp chí trực tuyến không tải xuống được, cụ thể là, các nhật ký trực tuyến (blog) với nội dung do người dùng xác định trong lĩnh vực mạng xã hội; tạp chí trực tuyến, cụ thể là, các nhật ký trực tuyến có chứa thông tin và ý kiến cá nhân trong các lĩnh vực quan tâm chung; cung cấp thông tin thời gian thực liên quan đến những câu chuyện, ý tưởng, ý kiến, tin tức mới nhất và liên quan đến thông tin thuộc mối quan tâm cá nhân trong lĩnh vực giải trí, thể thao, thời trang, giáo dục, sở thích, tiêu khiển, đào tạo, người nổi tiếng, văn hóa, các sự kiện hiện tại và viết nhật ký qua mạng internet và các mạng truyền thông khác; cung cấp nhật ký web do người dùng tạo ra có chứa những thông tin liên quan đến những câu chuyện, ý tưởng, ý kiến, tin tức mới nhất và thông tin thuộc mối quan tâm cá nhân; cung cấp thông tin liên quan đến nhiều loại chủ đề khác nhau bao gồm giáo dục, vui chơi giải trí; cung cấp nhật ký trang web có các nhật ký và các tệp tin âm thanh, vi-đê-ô và văn bản không thể tải xuống được; cung cấp một cơ sở dữ liệu trực tuyến có thể tìm kiếm gồm các chủ đề và người trong ngành công nghiệp giải trí và thể thao; cung cấp một cơ sở dữ liệu điện tử và trực tuyến trong lĩnh vực giải trí; cung cấp thông tin trong lĩnh vực tin tức và giải trí.

Nhóm 42: Dịch vụ phần mềm hướng dịch vụ (SAAS), cụ thể là, lưu trữ phần mềm để sử dụng bởi người khác để sử dụng trong thông tin liên lạc giữa mọi người và các tổ chức, sử dụng các mạng không dây và có dây, thông qua máy tính và các thiết bị di động; cung cấp một nền tảng cho việc thông tin liên lạc bằng thiết bị di động; cung cấp một trang web tương tác; cung cấp một trang web có các phần mềm không thể tải xuống được; cung cấp quyền sử dụng tạm thời các phần mềm không thể tải trực tuyến; cung cấp dịch vụ ứng dụng sử dụng phần mềm giao diện lập trình ứng dụng (API); dịch vụ máy tính, cụ thể là, cung cấp một nền tảng có tính năng công nghệ cho phép người sử dụng internet gửi, tải lên, xem và chia sẻ dữ liệu, thông tin và nội dung đa phương tiện; dịch vụ máy tính, cụ thể là, tạo ra một cộng đồng trực tuyến cho người dùng đã đăng ký tham gia thảo luận, lấy ý kiến phản hồi từ những người dùng giống như họ, hình thành các cộng đồng ảo và tham gia vào các dịch vụ mạng xã hội; cho thuê một trang web tương tác và phần mềm không thể tải trực tuyến để cung cấp thời gian thực các dữ liệu, tin nhắn, vị trí, ảnh chụp, liên kết, văn bản, âm thanh, vi-đê-ô và dữ liệu khác; cung cấp một nền tảng trực tuyến và phần mềm không thể tải xuống được để đăng tải, chia sẻ, hiển thị và xem nội dung do người dùng tạo ra trong thời gian thực; cung cấp một trang web cho phép người dùng xem văn bản, tài liệu âm thanh và hình ảnh và cung cấp bình luận; dịch vụ máy tính, cụ thể là tạo ra một cộng đồng trực tuyến cho người sử dụng tham gia vào các cuộc thảo luận và tham gia vào các mạng xã hội; cung cấp quyền sử dụng tạm thời các phần mềm máy tính không thể tải xuống được để tạo lập, thiết kế, biên tập và tổ chức văn bản, hình ảnh, các tệp tin âm thanh và hình ảnh; cung cấp các phần mềm không thể tải trực tuyến để thu thập, phân tích, lưu trữ và truyền dữ liệu và thông tin liên quan đến các giao dịch thanh toán điện tử; cung cấp phần mềm không thể tải trực tuyến để hỗ trợ cho việc thanh toán và giao dịch

thương mại điện tử; cung cấp một nền tảng trực tuyến và trang web tương tác để sử dụng trong việc cung cấp các dịch vụ bán lẻ và đặt hàng cho nhiều chủng loại hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng của người khác; cung cấp một nền tảng trực tuyến và trang web tương tác cho phép các thương nhân cung cấp thông tin về và cho phép người tiêu dùng có thể nhận được các khoản chiết khấu, giảm giá, phần thưởng, phiếu giảm giá, tín dụng và ưu đãi đặc biệt đối với hàng hóa và dịch vụ; cung cấp quyền sử dụng tạm thời các phần mềm không thể tải xuống được để vận hành, điều hành, tham gia và giám sát các chương trình khách hàng trung thành; dịch vụ lưu trữ và phục hồi dữ liệu để truyền, hiển thị và lưu trữ giao dịch, nhận dạng và thông tin tài chính; cung cấp một trang web trên internet vì mục đích của mạng xã hội; cung cấp một trang web mạng xã hội vì mục đích giải trí; cung cấp dịch vụ xác thực người dùng trong các giao dịch.

Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; các dịch vụ mạng xã hội, cụ thể là cung cấp cơ sở dữ liệu máy tính trực tuyến trong lĩnh vực mạng xã hội và cung cấp cơ sở dữ liệu tìm kiếm trực tuyến (phục vụ mục đích cá nhân); dịch vụ an ninh, cụ thể xác thực và xác minh danh tính của người sử dụng và giám sát hệ thống cho mục đích an ninh.

(210) **4-2018-27753**

(641) 4-2015-09773

(540)

TWEET

(220) 22.04.2015

(441) 25.10.2018

(731) TWITTER, INC. (US)

1355 Market Street, Suite 900, San Francisco, California 94103, United States

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo và tiếp thị; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ quảng cáo và tiếp thị trực tuyến; phân tích dữ liệu kinh doanh; dịch vụ xúc tiến thương mại; dịch vụ thiết lập mạng lưới kinh doanh; dịch vụ trực tuyến để kết nối người sử dụng mạng xã hội với các doanh nghiệp cho mục đích thương mại; dịch vụ thông tin và tư vấn kinh doanh; dịch vụ tư vấn và giám sát kinh doanh, cụ thể là, cung cấp chiến lược, tìm hiểu sâu thêm, hướng dẫn tiếp thị và để phân tích dữ liệu, hoạt động và các xu hướng kinh doanh và thị trường; dịch vụ nghiên cứu kinh doanh, người tiêu dùng và thị trường; quảng bá sản phẩm và dịch vụ của người khác bằng cách cung cấp các quảng cáo và các liên kết đến các trang web của người khác; xử lý dữ liệu trong lĩnh vực thanh toán điện tử; cung cấp một cơ sở dữ liệu kinh doanh trực tuyến có tính năng tìm kiếm thông tin kinh doanh, thông tin quảng cáo và thông tin nghiên cứu thị trường; dịch vụ nghiên cứu thị trường và thông tin nghiên cứu thị trường; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; cung cấp một website có các thông tin và ý kiến đánh giá về sản phẩm; dịch vụ bán lẻ trực tuyến chuyên về các hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng của người khác; dịch vụ đặt hàng trực tuyến chuyên về các hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng của người khác; xử lý trên máy tính các đơn đặt hàng trực tuyến; dịch vụ trung gian kinh doanh trong việc mua bán hàng hóa và dịch vụ; quản lý và theo dõi các thẻ tín dụng, thẻ ghi nợ, thẻ quà tặng, thẻ trả trước, thẻ thanh toán trả chậm, và các hình thức giao dịch thanh toán khác vì mục đích kinh doanh; cung cấp một thư mục thông tin thương mại trực tuyến và hướng dẫn quảng cáo cho các hàng hóa và dịch vụ của người khác; quảng bá các hàng hóa và dịch vụ của người khác bằng cách cung cấp một nền tảng trực tuyến cho phép người sử dụng có được các khoản chiết khấu, giảm giá và khuyến mại đặc biệt cho các sản phẩm và dịch vụ; quảng bá các hàng hóa và dịch vụ của người khác bằng cách cung cấp thông tin về phần thưởng, phiếu giảm giá, tín dụng, giảm giá, khuyến mại đặc biệt, liên kết đến các trang web bán lẻ của người khác và thông tin giảm giá qua

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

mạng internet và mạng truyền thông khác; cung cấp một hệ thống dựa trên web và các cổng thông tin trực tuyến trong lĩnh vực thương mại người tiêu dùng với doanh nghiệp để người tiêu dùng nhập, quản lý và sửa đổi sở thích, giao dịch và thông tin thanh toán của người tiêu dùng và để các thương nhân có thể tạo ra, quảng cáo, quản lý và cung cấp khuyến mãi cho người tiêu dùng; sắp xếp và tiến hành các chương trình thưởng khuyến khích để xúc tiến việc bán nhiều chủng loại hàng hóa và dịch vụ của bên thứ ba; dịch vụ khách hàng trung thành và dịch vụ câu lạc bộ khách hàng vì các mục đích thương mại, quảng bá/xúc tiến và/hoặc quảng cáo; cung cấp các chương trình trao giải thưởng nhằm khích lệ người tiêu dùng sử dụng thẻ tiền mặt trả trước, thẻ ghi nợ và thẻ tín dụng thông qua việc phát hành và xử lý các phiếu giảm giá cho khách hàng trung thành để sử dụng thường xuyên các dịch vụ kinh doanh.

(210) **4-2018-27754**

(220) 16.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(531) A15.9.11; 26.1.1

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DISCO (VN)



Số 63, Nguyễn Đức Cảnh, phường Kinh Bắc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu các mặt hàng: loa, máy vi tính, tivi, máy điều hòa, quạt điện.

(210) **4-2018-27755**

(220) 16.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(531) 26.11.3; A26.11.8

(731) RIGEL TECHNOLOGY (S) PTE LTD (SG)
20 Changi Business Park Central 2,
Singapore 486031



(740) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; hệ thống phân phối nước; hệ thống xả nước; hệ thống cung cấp nước; vòng đệm cao su cho vòi nước; thiết bị vệ sinh, cụ thể là, chậu rửa tay [bộ phận của thiết bị vệ sinh], bồn rửa tay [bộ phận của hệ thống vệ sinh], buồng xí, buồng làm sạch [hệ thống vệ sinh], ống dẫn nước dùng cho hệ thống thiết bị vệ sinh, ống dẫn [bộ phận của hệ thống vệ sinh], nhà vệ sinh di động, bệ đỡ bồn rửa; thiết bị vệ sinh thủy lực; thiết bị phun nước; thiết bị phun nước điều khiển bằng hồng ngoại; bể phun; van xả [van điều chỉnh nước]; buồng vệ sinh; chậu vệ sinh; bể chứa nước cho nhà vệ sinh; nắp đậy bồn cầu; bệ xí vệ sinh; chỗ đi tiểu [thiết bị vệ sinh cố định]; chỗ đi tiểu điều khiển bằng điện tử; phòng buồng rửa mặt; phòng buồng rửa mặt điều khiển bằng điện tử; chậu vệ sinh cho phụ nữ; chậu vệ sinh cho phụ nữ điều khiển bằng điện tử; đầu vòi xịt vệ sinh cầm tay; dây vòi xịt vệ sinh; vòi cho ống và đường ống dẫn, vòi khóa cho đường ống nước; vòi khóa cho đường ống cấp nước; vòi nóng lạnh [vòi nước] cho ống nước; vòi nóng lạnh điều khiển bằng điện tử [vòi nước]; vòi tự đóng và vòi nóng lạnh [vòi nước]; vòi tự đóng điều khiển bằng điện tử và vòi nóng lạnh điều khiển bằng điện tử [vòi nước]; vòi cho chậu rửa; vòi nóng lạnh cho chậu rửa; vòi cho hệ thống vòi hoa sen; vòi hoa sen nóng lạnh; vòi cho

bồn rửa; vòi nóng lạnh cho bồn rửa; vòi nước tay vịn; vòi nước tay vịn nóng lạnh; thiết bị phân phối chất tẩy uế trong buồng vệ sinh; thiết bị sấy khô tay dùng trong phòng vệ sinh; thiết bị sấy khô tay điều khiển bằng điện tử; vòi hoa sen; thiết bị vòi hoa sen chạy điện; buồng tắm đứng có vòi hoa sen; tay cầm vòi hoa sen; đầu hoa sen cho vòi tắm; hệ thống vòi hoa sen; thiết bị vòi hoa sen; chân đế của buồng tắm đứng; đầu vòi hoa sen; dây vòi hoa sen; bồn tắm; phụ kiện bồn tắm; thiết bị dùng cho bồn tắm; bồn tắm khoáng; bình nước nóng cho nhà tắm, thiết bị tắm hơi; bồn rửa; cửa cống [hệ thống vệ sinh]; máy sấy tóc; thiết bị đun nước; thiết bị làm lạnh nước; cây nước nóng lạnh.

Nhóm 20: Móc không bằng kim loại để treo áo choàng tắm; giá ngăn đồ [không bằng kim loại]; gương phòng tắm; khung gương, thanh treo rèm; thiết bị phân phối giấy lót bồn vệ sinh [gắn cố định, không bằng kim loại]; thiết bị phân phối khăn tay bằng giấy [gắn cố định, không bằng kim loại].

Nhóm 21: Vật dụng phân phối xà phòng dạng lỏng; vòng treo cho khăn tắm [phụ kiện phòng tắm]; vật dụng giữ bàn chải đánh răng [không bằng kim loại quý]; đĩa đựng xà phòng; vật dụng giữ bột biển và xà phòng [không bằng kim loại quý]; vật dụng giữ giấy vệ sinh; vật dụng phân phát khăn tay bằng giấy [không bằng kim loại quý]; vật dụng phân phối khăn tay bằng giấy treo tường bằng kim loại; thùng đựng rác thải; vật dụng phân phát giấy vệ sinh; hộp để phân phối khăn tay bằng giấy; dây phơi quần áo và giàn phơi quần áo, không bằng kim loại.

(210) **4-2018-27761**

(540)



(220) 16.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A11.3.3; 24.9.1; 26.13.1

(591) Đen, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH CHUỖI NHÀ HÀNG VITAMIN BIA (VN)

Số 39, ngõ 189, phố Giảng Võ, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng bia hơi, bia tươi; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quây rượu; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thủy tinh; dịch vụ cho thuê địa điểm tổ chức sự kiện; cung cấp dịch vụ ăn uống không thường xuyên theo hợp đồng như: tiệc, hội họp, đám cưới.

(210) **4-2018-27763**

(540)



(220) 16.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 7.3.1; 14.5.21; 14.5.23; 26.1.1

(591) Nâu, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC NEO CLASSICAL (VN)

Lô 431, liên kê 10, khu đô thị Kiến Hưng, đường Mậu Lương, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 06: Cửa kim loại bọc thép; bản lề hộp bằng kim loại; khuôn cửa bằng kim loại; khung cửa bằng kim loại; tay nắm cửa bằng kim loại; tấm cửa bằng kim loại.

Nhóm 19: Cửa, không bằng kim loại, được bọc; khung cửa không bằng kim loại; tấm cửa, không bằng kim loại; cửa chớp, không bằng kim loại; khung cửa sổ, không bằng kim loại; cửa sổ, không bằng kim loại.

Nhóm 42: Dịch vụ kiến trúc; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế nội thất.

(210) **4-2018-27765**

(540)



(220) 16.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A18.5.7

(731) PHAN THỊ BẢO NGỌC (VN)

Số 156 Kim Ngưu, phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; khăn choàng; bít tất; mũ nón.

Nhóm 35: Mua bán thương mại và xuất nhập khẩu quần áo, giày dép, khăn choàng, bít tất, mũ nón.

(210) **4-2018-27767**

(540)

Biooptima

(220) 16.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TIẾN ĐÔNG (VN)

Cụm công nghiệp Hoàng Xá, xã Hoàng Xá, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

(210) **4-2018-27768**

(540)



(220) 16.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 3.4.13; A3.4.24; 26.1.1

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ANH MỸ NGA (VN)

476 Hòa Hảo, phường 5, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 40: In mẫu vẽ; in ảnh chụp; in thạch bản; dịch vụ in; in ốp sét; in trên lụa.

(210) **4-2018-27769**

(220) 16.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT

THƯỜNG MẠI DỊCH VỤ VIỆT VIỆT
PHÁT (VN)

75/25 Trần Văn Mười, xã Xuân Thới
Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ
Chí Minh

VIỆT PHÁT

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn phủ; sơn mài; sơn lót.

Nhóm 06: Khuôn chậu rửa bằng kim loại; khuôn bồn nước bằng kim loại; khuôn nồi, thau, chảo bằng kim loại; khuôn cát, ép và vuốt bằng kim loại; khuôn mẫu bằng kim loại; khung nhà tiền chế bằng kim loại; bản lề bằng kim loại; bồn nước bằng kim loại; các phụ kiện kèm theo bồn chứa nước được làm bằng kim loại; ống bằng kim loại; van ống nước bằng kim loại; cửa kim loại; cái nối ống bằng kim loại; móc treo ba chìa (móc có ba chìa dùng để treo đồ) bằng kim loại.

Nhóm 08: Thìa (muỗng); đĩa (nĩa); dao; kéo; kềm; dụng cụ thái rau củ.

Nhóm 09: Dây điện; dây cáp điện.

Nhóm 11: Bộ xả nước dùng cho bồn nước và chậu rửa chén; chậu rửa bát gắn cố định; vòi nước; máy hút mùi và khói dùng cho nhà bếp; chậu rửa (la va bò); ấm điện; chảo điện; nồi điện; máy nước nóng; máy nước nóng sử dụng năng lượng mặt trời; bếp từ; bếp điện; hệ thống xả và tháo nước; bình nước nóng lạnh dùng điện; bình nước nóng lạnh sử dụng năng lượng mặt trời; thiết bị lọc nước.

Nhóm 19: Ống nước bằng nhựa cứng; cái nối ống bằng nhựa cứng; ống nhựa cứng dùng trong hoạt động cấp thoát nước thuộc lĩnh vực xây dựng.

Nhóm 20: Bàn; ghế; tủ; giường; giá; kệ bếp; kệ để hàng; bồn chứa nước bằng nhựa; van nước bằng nhựa; giá kệ để đựng bát đĩa (sóng chén).

Nhóm 21: Nồi (không dùng điện); chảo (không dùng điện); mâm; thau; chén; đĩa; rổ cho nhà bếp; kệ để xà phòng.

(210) **4-2018-27772**

(220) 16.08.2018

(540)

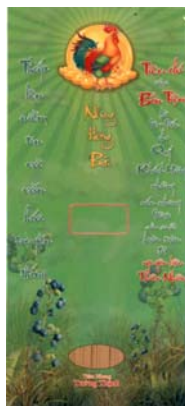
(441) 25.10.2018

(531) 3.7.3; 1.15.11; 25.12.1; 26.1.2

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, vàng, vàng nhạt, vàng đậm, xanh dương đậm, tím, xám, xám nhạt, đỏ, đỏ nhạt, đỏ đậm, nâu, nâu nhạt, đen, trắng.

(731) **HỘ KINH DOANH CƠ SỞ NGỌC
YẾN (VN)**

F8/28A ấp 6, xã Lê Minh Xuân, huyện
Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 03: Hương thấp (nhang).

Nhóm 35: Mua bán hương thấp (nhang).

(210) **4-2018-27780**

(220) 16.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) HUI LAU SHAN FOOD
MANUFACTURING COMPANY
LIMITED (HK)

許留山 HUI LAU SHAN

Room 605-610 On 6/f And 3/f Fu wah
industrial Building, 17 Hi yip street,
Yuen long, N.t., Hong kong

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và
Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 30: Bột cọ sagu; sữa chua đông lạnh [dạng kem lạnh]; đồ uống trên cơ sở trà; đá
bào có hạt đồ được làm ngọt; đồ uống sôcôla có sữa; bánh pudding.

(210) **4-2018-27781**

(220) 16.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) HUI LAU SHAN FOOD
MANUFACTURING COMPANY
LIMITED (HK)

許留山 HUI LAU SHAN

Room 605-610 On 6/f And 3/f Fu wah
industrial Building, 17 Hi yip street,
Yuen long, N.t., Hong kong

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và
Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 32: Nước ngọt; nước ép trái cây; đồ uống ép từ quả không chứa cồn; nước nho ép
[chưa lên men]; đồ uống dùng trong thể thao giàu protein; đồ uống trên cơ sở đậu nành,
không phải sản phẩm thay thế sữa.

(210) **4-2018-27784**

(220) 16.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) THE CONCENTRATE
MANUFACTURING COMPANY OF
IRELAND (BM)

TITAN

Swan Building, 3rd Floor, 26 Victoria
Street, Hamilton, HM12, Bermuda

(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS
(MINERVAS)

(511) Nhóm 32: Nước khoáng, nước có ga và các đồ uống không cồn khác; nước trái cây và
nước ép trái cây; xi rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống, nước tăng lực (đồ uống
không cồn, không dùng cho mục đích y tế).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-27785**

(220) 16.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TNHH AN THỊNH (VN)

Cụm công nghiệp Hà Bình Phương, xã Văn Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

GROWELL

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy biến áp; công tơ điện (đồng hồ đo điện); linh kiện bán dẫn [điện tử]; máy thu thanh và thu hình; máy quay đĩa.

Nhóm 11: Tủ đông lạnh; tủ lạnh; tủ làm mát dùng điện; tủ bày hàng đông lạnh; máy điều hòa không khí; máy lọc nước; quạt phun sương; lò nướng; lò nướng thủy tinh; bếp điện từ; bếp điện quang; bếp ga; nồi cơm điện; nồi áp suất dùng điện; máy sấy quần áo.

(210) **4-2018-27786**

(220) 16.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(531) 2.9.1; A5.3.14; A5.3.13; 2.9.14; A2.9.15; 26.1.1



(591) Đỏ, xanh lá cây, trắng, xanh lá cây đậm.

(731) NGUYỄN THỊ HIỂN VI (VN)

Số nhà 16, tổ 6, khu Xuân Hà, thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu.

Nhóm 29: Dầu mè đen; dầu mè vàng; dầu lạc; dầu hạnh nhân; dầu hạt bí.

Nhóm 30: Bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc.

(210) **4-2018-27787**

(220) 16.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(531) 26.4.3; 26.4.7; 26.3.4; A26.3.5; 26.7.25



(591) Đen, trắng, vàng.

(731) NGUYỄN TÂN QUANG (VN)

Số 611/7A Điện Biên Phủ, phường 1, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Buôn buôn và bán lẻ cá, thịt, rau và đồ uống.

Nhóm 37: Dịch vụ giặt là.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-27788**

(540)



(220) 16.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 24.1.1; A26.3.5

(591) Vàng đồng, đen, xám.

(731) ĐOÀN QUỐC DINH (VN)

Thôn Lê Lợi, xã Yên Phúc, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh, xuất nhập khẩu, tiếp thị các mặt hàng: bình lọc nước, quạt hơi nước, máy cắt kim loại cố định, máy nén khí, máy phun xịt, ống dây chịu áp lực cao, dây máy đầm rung bê tông, dây xoắn, máy hàn, máy bơm nước, công cụ cầm tay, máy khoan cầm tay, máy mài, máy bào, máy cưa gỗ, máy cắt gạch, máy đầm rung, máy đầm xoa, máy đầm bàn.

(210) **4-2018-27789**

(540)



(220) 16.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A5.5.20; A5.5.22; A5.3.13; 26.1.2; A26.1.18; 25.1.25; A26.11.8

(591) Vàng đồng, nâu.

(731) HUỖNH THỊ LIỄU NHO (VN)

Số 101, đường 3-2, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc da; dịch vụ mát xa; dịch vụ trang điểm.

(210) **4-2018-27798**

(540)



(220) 17.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 4.3.3; A26.11.12; 26.4.9; 26.11.3; 1.15.23

(591) Vàng, cam, tím, xanh đậm, xanh nhạt, xanh nước biển.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VẬT LIỆU NEW SILK ROAD (VN)

86/17A đường 12, khu phố 4, phường Tam Bình, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 23: Các loại sợi dùng để dệt (không ở dạng thô).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) 4-2018-27800

(540)

HoThaiCo8888

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(220) 17.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) LÊ VĂN BÌNH (VN)

10e, đường số 4, khu phố 23, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(210) 4-2018-27802

(540)



(511) Nhóm 35: Buôn bán: bàn ghế, tủ kệ học sinh; buôn bán: ba-lô, cặp sách, đồ dùng học sinh.

(220) 17.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 5.7.3; 24.9.1; A1.1.10; A1.1.4

(591) Vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ HOÀNG KHÁNH (VN)

Số 30 ngõ 178/1 Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(210) 4-2018-27803

(540)



(511) Nhóm 29: Lạc (đậu phộng) đã qua chế biến; trái cây (đã qua chế biến); các loại nấm (đã qua chế biến); sữa dừa dùng để nấu ăn; dầu dùng cho thực phẩm; chế phẩm để nấu súp/canh/cháo.

Nhóm 30: Bột đậu; cà phê, hạt tiêu, gạo; thanh ngũ cốc giàu protein; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

Nhóm 31: Các loại ngũ cốc chưa chế biến; rau tươi; củ tươi; trái cây tươi, atisô tươi, nấm tươi các loại.

Nhóm 35: Kinh doanh mua bán, xuất nhập khẩu: sản phẩm lương thực, thực phẩm.

(220) 17.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 5.5.16; A5.5.20; A5.5.21

(591) Xanh lá cây, xanh cốm, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM HỮU CƠ VĨNH NGHIÊM (VN)

129 Tân Hòa Đông, phường 14, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(210) 4-2018-27804

(540)

AnCat
Laundry

(220) 17.08.2018

(441) 25.10.2018

(591) Đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH COSMOS ĐẢO NGỌC (VN)

Tổ 7, đường Trần Hưng Đạo, khu phố 7, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ giặt là.

(210) **4-2018-27805**

(540)



(220) 17.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 4.3.20; 3.7.16; A3.7.24

(591) Vàng đồng, trắng, cam.

(731) CÔNG TY TNHH COSMOS ĐẢO NGỌC (VN)

Tổ 7, đường Trần Hưng Đạo, khu phố 7, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn.

(210) **4-2018-27806**

(540)



(220) 17.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18

(591) Vàng đồng, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH COSMOS ĐẢO NGỌC (VN)

Tổ 7, đường Trần Hưng Đạo, khu phố 7, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2018-27807**

(540)



(220) 17.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 3.7.16; A3.7.24; 4.3.20

(591) Vàng đồng, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH COSMOS ĐẢO NGỌC (VN)

Tổ 7, đường Trần Hưng Đạo, khu phố 7, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn.

(210) **4-2018-27808**

(540)



(220) 17.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A11.3.2; A17.1.2; 24.17.5

(591) Trắng, nâu.

(731) NGUYỄN NGỌC THANH VÂN (VN)
650 Âu Cơ, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở trà; hương liệu cho đồ uống, trừ tinh dầu.

(210) **4-2018-27809**

(220) 17.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

Minako

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KEKI VIỆT NAM (VN)

Số 10 Dã Tượng, phường Lê Thanh Nghị, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh gạo; bột gạo dùng cho mục đích nấu nướng; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; hương liệu thực phẩm, trừ tinh dầu.

(210) **4-2018-27810**

(220) 17.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

Sumiko

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KEKI VIỆT NAM (VN)

Số 10 Dã Tượng, phường Lê Thanh Nghị, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

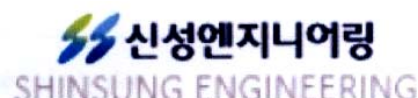
(511) Nhóm 30: Bánh gạo; bột gạo dùng cho mục đích nấu nướng; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; hương liệu thực phẩm, trừ tinh dầu.

(210) **4-2018-27812**

(220) 17.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)



(531) 1.15.3; 26.1.2; 26.1.6

(591) Xanh cô ban, xanh da trời, vàng, đen, xám.

(731) CÔNG TY TNHH CENTURY SANUP VINA (VN)

Nhà 47-49 đường N1, phường Phú Hữu, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Máy điều hòa không khí; hệ thống thiết bị điều hòa không khí; thiết bị làm lạnh không khí; trang thiết bị lọc không khí; thiết bị và máy móc làm sạch không khí; máy làm khô không khí (máy hút ẩm); thiết bị và trang bị làm lạnh, đông lạnh; thiết bị xử lý không khí (là thiết bị có nhiều chức năng như làm thay đổi nhiệt độ, độ ẩm và lọc không khí, lưu thông không khí); thiết bị và trang bị thông gió (điều hòa không khí); quạt gió (điều hòa không khí).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: máy điều hòa không khí; hệ thống thiết bị điều hòa không khí; thiết bị làm lạnh không khí; trang thiết bị lọc không khí, thiết bị và máy móc làm sạch không khí; máy làm khô không khí (máy hút ẩm); thiết bị và trang bị làm lạnh, đông lạnh; thiết bị xử lý không khí (là thiết bị có nhiều chức năng như làm thay đổi nhiệt độ, độ ẩm và lọc không khí, lưu thông không khí); thiết bị và trang bị thông gió (điều hòa không khí); quạt gió (điều hòa không khí).

Nhóm 37: Lắp đặt, sửa chữa, bảo trì: máy điều hòa không khí; hệ thống thiết bị điều hòa không khí; thiết bị làm lạnh không khí; trang thiết bị lọc không khí; thiết bị và máy móc làm sạch không khí; máy làm khô không khí (máy hút ẩm); thiết bị và trang bị làm lạnh, đông lạnh; thiết bị xử lý không khí (là thiết bị có nhiều chức năng như làm thay đổi nhiệt độ, độ ẩm và lọc không khí, lưu thông không khí); thiết bị và trang bị thông gió (điều hòa không khí); quạt gió (điều hòa không khí).

(210) **4-2018-27813**

(540)



(220) 17.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A1.1.10; A1.1.5; 5.7.1; 5.7.27

(591) Nâu, vàng.

(731) NGUYỄN QUANG VINH (VN)

144/45/16 Ngõ Gia Khảm, tổ 7, phường Trà Bá, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 30: Cà phê và các sản phẩm đồ uống trên cơ sở cà phê thuộc nhóm 30.

(210) **4-2018-27814**

(540)



(220) 17.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 5.3.11; A5.3.14; 26.13.1

(591) Đỏ, xanh, trắng, đen.

(731) NGUYỄN LÊ BẢO KHÁNH (VN)

175 Đống Đa, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2018-27815**

(540)

VINAMUM

(220) 17.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) LÊ XUÂN HIẾU (VN)

Số 52, đường Trần Bình Trọng, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá

(740) Công ty Luật TNHH Phượng Hoàng (PHOENIX LAW)

(511) Nhóm 29: Nước mắm; sữa; xúc xích; dầu ăn; hoa quả đóng hộp; xúp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-27816**

(220) 17.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

VINAMAM

(731) LÊ XUÂN HIẾU (VN)

Số 52, đường Trần Bình Trọng, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá

(740) Công ty Luật TNHH Phượng Hoàng (PHOENIX LAW)

(511) Nhóm 29: Nước mắm; sữa; xúc xích; dầu ăn; hoa quả đóng hộp; xúp.

(210) **4-2018-27817**

(220) 17.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

EGGSCOFFEE

(731) NGÔ THỊ MINH THỦY (VN)

C5, tổ 26, cụm 5, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Phượng Hoàng (PHOENIX LAW)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê chưa rang; đồ uống trên cơ sở cà phê; trà; đồ uống trên cơ sở trà; cà phê nhân tạo.

Nhóm 35: Mua; bán; xuất; nhập khẩu cà phê, trà.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp đồ uống do nhà hàng thực hiện

(210) **4-2018-27818**

(220) 17.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

HERLITZ

(731) NGUYỄN MINH HOÀNG (VN)

Số 1/145 Tôn Đức Thắng, phường An Dương, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng cần thiết, trừ đồ nội thất; giấy; bút; keo dán cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; mực; phấn viết.

(210) **4-2018-27819**

(220) 17.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

MINH LONG

(731) PHẠM THỊ HỒNG (VN)

337 Nguyễn Thượng Hiền, phường 11, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ mát xa, tắm hơi.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

- (210) **4-2018-27820** (220) 17.08.2018
(441) 25.10.2018
(540) (531) 26.2.7; 26.3.23; 26.13.25
(591) Xanh dương đậm, xanh da trời.
(731) **VĂN PHÒNG LUẬT SƯ CUỒNG VÀ CỘNG SỰ (VN)**
63, tổ 1, khu phố 2, thị trấn Phước Vĩnh, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương
- (511) Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn pháp lý; dịch vụ soạn thảo tài liệu văn bản pháp lý; dịch vụ tranh tụng.
-



- (210) **4-2018-27821** (220) 17.08.2018
(441) 25.10.2018
(540) (531) 24.15.1; A24.15.7; 26.1.1; 26.4.1
(591) Xanh đen, đỏ, đen, trắng.
(731) **CÔNG TY TNHH GLAW VIỆT NAM (VN)**
60 Vũ Tông Phan, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
- (511) Nhóm 35: Hỗ trợ quản lý kinh doanh; dịch vụ kế toán; tư vấn điều hành kinh doanh; nghiên cứu thị trường; tư vấn nghiệp vụ thương mại.



Nhóm 45: Tư vấn về sở hữu trí tuệ; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ hòa giải; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án.

- (210) **4-2018-27822** (220) 17.08.2018
(441) 25.10.2018
(540) (531) 1.15.23; 26.1.2; A26.11.12
(591) Trắng, nâu, vàng nhạt.
(731) **CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ VÀ TRANG TRÍ NỘI NGOẠI THẤT ĐỨC DƯƠNG (VN)**
Tầng 3, tòa CT1 thuộc dự án Bắc Hà - C14, phố Tố Hữu, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội



- (511) Nhóm 20: Đồ đạc: bàn, ghế, giường, tủ, sa lon, giá, kệ; bộ đồ giường: đệm, gối.

Nhóm 35: Mua bán: ghế sofa, ghế ngồi, bàn, kệ ti vi, giường, võng xếp, tủ quần áo, thảm, gối.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) 4-2018-27823

(220) 17.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731) TWOPONDS CO., LTD (KR)

193, Dogok-ro, Gangnam-gu, Seoul,
Republic of Korea

BLUE BLEU

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Miếng đệm lót vệ sinh; dây đai dùng cho băng vệ sinh (dạng khăn); tã bỉm dành cho người lớn; chế phẩm rửa âm đạo dạng thuốc; băng vệ sinh; tã bỉm cho trẻ em.

(210) 4-2018-27824

(220) 17.08.2018

(540)

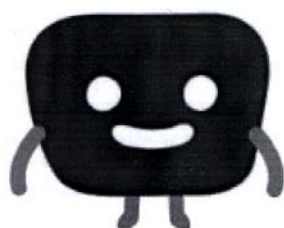
(441) 25.10.2018

(531) 4.5.2; 4.5.3; 4.5.4

(591) Đen, trắng, ghi.

(731) TWOPONDS CO., LTD (KR)

193, Dogok-ro, Gangnam-gu, Seoul,
Republic of Korea



(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Miếng đệm lót vệ sinh; dây đai dùng cho băng vệ sinh (dạng khăn); tã bỉm dành cho người lớn; chế phẩm rửa âm đạo dạng thuốc; băng vệ sinh; tã bỉm cho trẻ em.

(210) 4-2018-27825

(220) 17.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731) TWOPONDS CO., LTD (KR)

193, Dogok-ro, Gangnam-gu, Seoul,
Republic of Korea

블루블루

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Miếng đệm lót vệ sinh; dây đai dùng cho băng vệ sinh (dạng khăn); tã bỉm dành cho người lớn; chế phẩm rửa âm đạo dạng thuốc; băng vệ sinh; tã bỉm cho trẻ em.

(210) 4-2018-27826

(220) 17.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731) TAI GUK PHARM. CO., LTD. (KR)

821, Geumbaek-ro, Chochon-myeon,
Buyeo-gun, Chungcheongnam-do,
Republic of Korea

TG DOMINAS

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt á
(VIET A IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; nước thơm cô-lô-nơ; chế phẩm và chất để chăm sóc da (mỹ phẩm), nước thơm để dưỡng da; nước thơm làm ẩm da; chất làm se da không chứa thuốc, dùng cho mục đích mỹ phẩm; nhũ tương cô đặc dùng cho da mặt (mỹ phẩm); nước

thơm dùng sau khi cạo râu; dưỡng chất cân bằng độ ẩm cho da (mỹ phẩm); kem rửa mặt; kem dưỡng ẩm cho da (mỹ phẩm); phấn nền trang điểm dạng bột; kem che khuyết điểm (mỹ phẩm); nước thơm để xức sau khi tắm; mặt nạ làm đẹp; kem chống nắng cho da, chế phẩm và chất dùng để chăm sóc cơ thể (mỹ phẩm); chất làm sạch cơ thể; nước thơm dạng xịt cho cơ thể; gel dùng cho cơ thể (mỹ phẩm); sữa tắm dạng gel dùng cho cơ thể; kem tẩy da chết dùng cho cơ thể; chế phẩm và chất dùng để chăm sóc tóc (mỹ phẩm), dầu gội đầu; dung dịch dưỡng tóc tạo màu; keo xịt tóc; keo tạo dáng cho tóc; gel tạo kiểu tóc; thuốc nhuộm tóc; phấn má hồng; son môi; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); phấn đánh bóng mắt; bút chì kẻ lông mày; chì kẻ viền mắt; phấn nền dạng lỏng (mỹ phẩm); phấn nền dạng kem (mỹ phẩm); tinh chất dưỡng da mặt (mỹ phẩm); tinh chất dưỡng làm trắng; mỹ phẩm dạng dầu dùng cho da; tinh dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dưỡng da mặt (mỹ phẩm); dầu xoa bóp (không dùng cho mục đích y tế).

(210) **4-2018-27827**

(220) 17.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

ECLEANTAX

(731) TAI GUK PHARM. CO., LTD. (KR)
821, Geumbaek-ro, Chochon-myeon,
Buyeo-gun, Chungcheongnam-do,
Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á
(VIET A IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Kem đánh răng; chế phẩm đánh răng; kem làm trắng răng; chế phẩm súc miệng và súc họng không chứa thuốc; chế phẩm súc miệng không chứa thuốc; gel dùng cho răng (chế phẩm đánh răng); gel tẩy trắng răng; gel làm trắng răng; miếng cao làm trắng răng.

(210) **4-2018-27828**

(220) 17.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

ECLEANTAX

(731) TAI GUK PHARM. CO., LTD. (KR)
821, Geumbaek-ro, Chochon-myeon,
Buyeo-gun, Chungcheongnam-do,
Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á
(VIET A IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm để điều trị các bệnh về lợi; thuốc xịt miệng dùng cho mục đích y tế; gel chăm sóc răng miệng có chứa thuốc; nước súc miệng có chứa thuốc giúp phòng ngừa sâu răng; chế phẩm chứa thuốc để chăm sóc và điều trị các bệnh về miệng; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm súc họng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm sạch khoang miệng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm súc miệng có chứa thuốc; kẹo cao su cho hơi thở thơm mát dùng cho mục đích y tế; dược phẩm dùng cho nha khoa; chế phẩm làm sạch dùng cho nha khoa; nước súc miệng kháng vi trùng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-27829**

(540)



(220) 17.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 24.9.1; 7.5.10; 26.3.1

(591) Vàng, trắng, cam.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ KIM
THÀNH (VN)

Số 104 ngõ 109, đường Trường Chinh,
phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Đồ gỗ nội thất: bàn, ghế, giường, tủ, giá, kệ.

(210) **4-2018-27830**

(540)



(220) 17.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.15.15; 26.3.2; 26.3.23; A24.15.7

(591) Trắng, xanh, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ QUỐC
TẾ AN LỘC PHÁT (VN)

Số nhà 5A, ngõ 331, đường Nguyễn
Khang, phường Yên Hòa, quận Cầu
Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Dịch vụ nhà ở [sở hữu bất động sản]; đánh giá bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; đại lý bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng, lắp đặt và sửa chữa thiết bị điều hoà không khí; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện.

Nhóm 40: May quần áo; cắt may da lông thú theo yêu cầu; dịch vụ may.

Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; khoá đào tạo từ xa; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; giảng dạy.

(210) **4-2018-27831**

(540)



(220) 17.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A1.1.10; A1.1.4; A26.11.12

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI TÂN THÀNH LẬP
LONG AN (VN)

Cụm công nghiệp Hải Sơn, ấp Bình Tiên
II, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh
Long An

(511) Nhóm 21: Cốc bằng nhựa; cốc bằng giấy.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) 4-2018-27832

(540)



(220) 17.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A11.3.3; 26.1.1; A26.1.18; 26.4.2

(591) Vàng, đồng, đen.

(731) LÊ THỊ THU HIỀN (VN)

Chung cư Hiệp Bình Chánh, đường số 23
Phạm Văn Đồng, phường Hiệp Bình
Chánh, quận Thủ Đức (Lô A phòng 105),
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, quán cà phê và quán giải khát.

(210) 4-2018-27833

(540)



(220) 17.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.4.1; A26.11.8

(591) Xanh, đen, trắng.

(731) TRẦN HUY NHÃ CA (VN)

2/7D ấp Mới 2, xã Trung Chánh, huyện
Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Khóa cửa bằng vân tay (khóa điện); khóa từ (khóa điện); khóa điện tử.

Nhóm 35: Mua bán: khóa cửa bằng vân tay (khóa điện); khóa từ (khóa điện); khóa điện tử.

(210) 4-2018-27834

(540)



(220) 17.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.4.1; A26.11.8

(591) Xanh, đen, trắng.

(731) TRẦN HUY NHÃ CA (VN)

2/7D ấp Mới 2, xã Trung Chánh, huyện
Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; vòi hoa sen; vòi của ống dẫn (đầu vịn vòi nước); vòi nước; thiết bị dùng cho bồn tắm.

Nhóm 35: Mua bán: vòi sen, vòi nước, chậu rửa chén, bồn cầu, thiết bị nhà tắm, thiết bị nhà bếp.

(210) 4-2018-27835

(540)



(220) 17.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 7.3.1; 26.4.4; 26.4.7

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯỜNG MẠI ĐẦU TƯ NHÔM AN
LẬP PHÁT (VN)

B5/3 Trần Đại Nghĩa, ấp 2, xã Tân Kiên,
huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 06: Nhôm; cửa ra vào bằng kim loại, lá nhôm, khung cửa sổ bằng kim loại; cửa nhôm, cửa sổ bằng kim loại.

Nhóm 35: Bán buôn các sản phẩm thanh nhôm, lá nhôm, cửa nhôm, khung cửa sổ bằng kim loại, cửa sổ và cửa ra vào bằng kim loại, tấm nhôm ốp trần, tấm nhôm ốp tường, thép, ống thép.

(210) **4-2018-27836**

(540)



(220) 17.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 7.3.1; 26.4.7; 26.4.4

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯỜNG MẠI ĐẦU TƯ NHÔM AN
LẬP PHÁT (VN)

B5/3 Trần Đại Nghĩa, ấp 2, xã Tân Kiên,
huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Nhôm; cửa ra vào bằng kim loại, lá nhôm, khung cửa sổ bằng kim loại; cửa nhôm, cửa sổ bằng kim loại.

Nhóm 35: Bán buôn các sản phẩm thanh nhôm, lá nhôm, cửa nhôm, khung cửa sổ bằng kim loại, cửa sổ và cửa ra vào bằng kim loại, tấm nhôm ốp trần, tấm nhôm ốp tường, thép, ống thép.

(210) **4-2018-27837**

(540)



(220) 17.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A26.11.8

(591) Xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TÂN
VINH HOA (VN)

Khu vực Bình Chánh, phường Long Hòa,
quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 06: Nhôm; cửa ra vào bằng kim loại, lá nhôm, khung cửa sổ bằng kim loại; cửa nhôm, cửa sổ bằng kim loại.

Nhóm 35: Bán buôn các sản phẩm thanh nhôm, lá nhôm, cửa nhôm, khung cửa sổ bằng kim loại, cửa sổ và cửa ra vào bằng kim loại, tấm nhôm ốp trần, tấm nhôm ốp tường, thép, ống thép.

(210) **4-2018-27838**

(540)



(220) 17.08.2018

(441) 25.10.2018

(591) Xanh rêu đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG PHÚ
(VN)

Lô A2 KCN Phúc Điền, xã Cẩm Phúc,
huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 06: Đầu cốt đồng; thanh cái đồng; dây dẹt đồng, ống đồng thuộc các kích cỡ; dây nhôm; kẹp để nối cáp hoặc ống bằng kim loại; ống dẫn bằng kim loại.

Nhóm 09: Thiết bị điện các loại: các loại cáp điện; ruột đồng dây và cáp điện; dây điện trần; dây điện bọc thuộc các kích cỡ; cáp truyền tín hiệu âm thanh và hình ảnh; dây và cáp điện ngành viễn thông.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán dây điện, cáp điện, phích cắm điện, ổ cắm điện và các loại công tắc, bộ đóng mạch điện, rơle điện, hộp nối đầu dây điện, bảng điều khiển điện, đầu nối cáp, kẹp nối cáp, ổn áp điện, biến áp điện, máy điều áp điện, máy báo mất điện, công tơ điện, bộ lưu điện, cầu dao tự động, thiết bị chiếu sáng; dịch vụ mua bán thiết bị chiếu sáng dùng cho gia đình, thiết bị chiếu sáng dùng cho công trình, thiết bị chiếu sáng dùng cho trang trí.

(210) **4-2018-27839**

(220) 17.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

ECOVINA

(591) Xanh rêu đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG PHÚ
(VN)

Lô A2 KCN Phúc Điền, xã Cẩm Phúc,
huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 06: Đầu cốt đồng; thanh cái đồng; dây dẹt đồng, ống đồng thuộc các kích cỡ; dây nhôm; kẹp để nối cáp hoặc ống bằng kim loại; ống dẫn bằng kim loại.

Nhóm 09: Thiết bị điện các loại: các loại cáp điện; ruột đồng dây và cáp điện; dây điện trần; dây điện bọc thuộc các kích cỡ; cáp truyền tín hiệu âm thanh và hình ảnh; dây và cáp điện ngành viễn thông.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán dây điện, cáp điện, phích cắm điện, ổ cắm điện và các loại công tắc, bộ đóng mạch điện, rơle điện, hộp nối đầu dây điện, bảng điều khiển điện, đầu nối cáp, kẹp nối cáp, ổn áp điện, biến áp điện, máy điều áp điện, máy báo mất điện, công tơ điện, bộ lưu điện, cầu dao tự động, thiết bị chiếu sáng; dịch vụ mua bán thiết bị chiếu sáng dùng cho gia đình, thiết bị chiếu sáng dùng cho công trình, thiết bị chiếu sáng dùng cho trang trí.

(210) **4-2018-27840**

(220) 17.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

ECOTGP

(591) Xanh rêu đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG PHÚ
(VN)

Lô A2 KCN Phúc Điền, xã Cẩm Phúc,
huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 06: Đầu cốt đồng; thanh cái đồng; dây dẹt đồng, ống đồng thuộc các kích cỡ; dây nhôm; kẹp để nối cáp hoặc ống bằng kim loại; ống dẫn bằng kim loại.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

Nhóm 09: Thiết bị điện các loại: các loại cáp điện; ruột đồng dây và cáp điện; dây điện trần; dây điện bọc thuộc các kích cỡ; cáp truyền tín hiệu âm thanh và hình ảnh; dây và cáp điện ngành viễn thông.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: dây điện, cáp điện, phích cắm điện, ổ cắm điện và các loại công tắc, bộ đóng mạch điện, rơle điện, hộp nối đầu dây điện, bảng điều khiển điện, đầu nối cáp, kẹp nối cáp, ổ áp điện, biến áp điện, máy điều áp điện, máy báo mất điện, công tơ điện, bộ lưu điện, cầu dao tự động, thiết bị chiếu sáng; dịch vụ mua bán thiết bị chiếu sáng dùng cho gia đình, thiết bị chiếu sáng dùng cho công trình, thiết bị chiếu sáng dùng cho trang trí.

(210) **4-2018-27841**

(220) 17.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(591) Xanh rêu đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG PHÚ
(VN)

ECOCADI

Lô A2 KCN Phúc Điền, xã Cẩm Phúc,
huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 06: Đầu cốt đồng; thanh cái đồng; dây dẹt đồng, ống đồng thuộc các kích cỡ; dây nhôm; kẹp để nối cáp hoặc ống bằng kim loại; ống dẫn bằng kim loại.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: dây điện, cáp điện, phích cắm điện, ổ cắm điện và các loại công tắc, bộ đóng mạch điện, rơle điện, hộp nối đầu dây điện, bảng điều khiển điện, đầu nối cáp, kẹp nối cáp, ổ áp điện, biến áp điện, máy điều áp điện, máy báo mất điện, công tơ điện, bộ lưu điện, cầu dao tự động, thiết bị chiếu sáng; dịch vụ mua bán: thiết bị chiếu sáng dùng cho gia đình, thiết bị chiếu sáng dùng cho công trình, thiết bị chiếu sáng dùng cho trang trí.

(210) **4-2018-27842**

(220) 17.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(591) Xanh rêu đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG PHÚ
(VN)

ECOHOME

Lô A2 KCN Phúc Điền, xã Cẩm Phúc,
huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 06: Đầu cốt đồng; thanh cái đồng; dây dẹt đồng, ống đồng thuộc các kích cỡ; dây nhôm; kẹp để nối cáp hoặc ống bằng kim loại; ống dẫn bằng kim loại.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: dây điện, cáp điện, phích cắm điện, ổ cắm điện và các loại công tắc, bộ đóng mạch điện, rơle điện, hộp nối đầu dây điện, bảng điều khiển điện, đầu nối cáp, kẹp nối cáp, ổ áp điện, biến áp điện, máy điều áp điện, máy báo mất điện, công tơ điện, bộ lưu điện, cầu dao tự động, thiết bị chiếu sáng; dịch vụ mua bán: thiết bị chiếu sáng dùng cho gia đình, thiết bị chiếu sáng dùng cho công trình, thiết bị chiếu sáng dùng cho trang trí.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-27843**

(220) 17.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

ECO

(591) Xanh rêu đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG PHÚ
(VN)

Lô A2 KCN Phúc Điền, xã Cẩm Phúc,
huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 06: Đầu cốt đồng; thanh cái đồng; dây dẹt đồng, ống đồng thuộc các kích cỡ; dây nhôm; kẹp để nối cáp hoặc ống bằng kim loại; ống dẫn bằng kim loại.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: dây điện, cáp điện, phích cắm điện, ổ cắm điện và các loại công tắc, bộ đóng mạch điện, role điện, hộp nối đầu dây điện, bảng điều khiển điện, đầu nối cáp, kẹp nối cáp, ổn áp điện, biến áp điện, máy điều áp điện, máy báo mất điện, công tơ điện, bộ lưu điện, cầu dao tự động, thiết bị chiếu sáng; dịch vụ mua bán: thiết bị chiếu sáng dùng cho gia đình, thiết bị chiếu sáng dùng cho công trình, thiết bị chiếu sáng dùng cho trang trí.

(210) **4-2018-27844**

(220) 17.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

ECOLIFE

(591) Xanh rêu đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG PHÚ
(VN)

Lô A2 KCN Phúc Điền, xã Cẩm Phúc,
huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 06: Đầu cốt đồng; thanh cái đồng; dây dẹt đồng, ống đồng thuộc các kích cỡ; dây nhôm; kẹp để nối cáp hoặc ống bằng kim loại; ống dẫn bằng kim loại.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: dây điện, cáp điện, phích cắm điện, ổ cắm điện và các loại công tắc, bộ đóng mạch điện, role điện, hộp nối đầu dây điện, bảng điều khiển điện, đầu nối cáp, kẹp nối cáp, ổn áp điện, biến áp điện, máy điều áp điện, máy báo mất điện, công tơ điện, bộ lưu điện, cầu dao tự động, thiết bị chiếu sáng; dịch vụ mua bán: thiết bị chiếu sáng dùng cho gia đình, thiết bị chiếu sáng dùng cho công trình, thiết bị chiếu sáng dùng cho trang trí.

(210) **4-2018-27845**

(220) 17.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

ECOENERGY

(591) Xanh rêu đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG PHÚ
(VN)

Lô A2 KCN Phúc Điền, xã Cẩm Phúc,
huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 06: Đầu cốt đồng; thanh cái đồng; dây dẹt đồng, ống đồng thuộc các kích cỡ; dây nhôm; kẹp để nối cáp hoặc ống bằng kim loại; ống dẫn bằng kim loại.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: dây điện, cáp điện, phích cắm điện, ổ cắm điện và các loại công tắc, bộ đóng mạch điện, role điện, hộp nối đầu dây điện, bảng điều khiển điện, đầu nối cáp, kẹp nối cáp, ổ áp điện, biến áp điện, máy điều áp điện, máy báo mất điện, công tơ điện, bộ lưu điện, cầu dao tự động, thiết bị chiếu sáng; dịch vụ mua bán: thiết bị chiếu sáng dùng cho gia đình, thiết bị chiếu sáng dùng cho công trình, thiết bị chiếu sáng dùng cho trang trí.

(210) **4-2018-27846**

(220) 17.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

ECOSMART

(591) Xanh rêu đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG PHÚ
(VN)

Lô A2 KCN Phúc Điền, xã Cẩm Phúc,
huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 06: Đầu cốt đồng; thanh cái đồng; dây dẹt đồng, ống đồng thuộc các kích cỡ; dây nhôm; kẹp để nối cáp hoặc ống bằng kim loại; ống dẫn bằng kim loại.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: dây điện, cáp điện, phích cắm điện, ổ cắm điện và các loại công tắc, bộ đóng mạch điện, role điện, hộp nối đầu dây điện, bảng điều khiển điện, đầu nối cáp, kẹp nối cáp, ổ áp điện, biến áp điện, máy điều áp điện, máy báo mất điện, công tơ điện, bộ lưu điện, cầu dao tự động, thiết bị chiếu sáng; dịch vụ mua bán: thiết bị chiếu sáng dùng cho gia đình, thiết bị chiếu sáng dùng cho công trình, thiết bị chiếu sáng dùng cho trang trí.

(210) **4-2018-27847**

(220) 17.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

ECOFAMILY

(591) Xanh rêu đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG PHÚ
(VN)

Lô A2 KCN Phúc Điền, xã Cẩm Phúc,
huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 06: Đầu cốt đồng; thanh cái đồng; dây dẹt đồng, ống đồng thuộc các kích cỡ; dây nhôm; kẹp để nối cáp hoặc ống bằng kim loại; ống dẫn bằng kim loại.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: dây điện, cáp điện, phích cắm điện, ổ cắm điện và các loại công tắc, bộ đóng mạch điện, role điện, hộp nối đầu dây điện, bảng điều khiển điện, đầu nối cáp, kẹp nối cáp, ổ áp điện, biến áp điện, máy điều áp điện, máy báo mất điện, công tơ điện, bộ lưu điện, cầu dao tự động, thiết bị chiếu sáng; dịch vụ mua bán: thiết bị chiếu sáng dùng cho gia đình, thiết bị chiếu sáng dùng cho công trình, thiết bị chiếu sáng dùng cho trang trí.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-27848**

(220) 17.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(591) Xanh rêu đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG PHÚ
(VN)

ECOPOWER

Lô A2 KCN Phúc Điền, xã Cẩm Phúc,
huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 06: Đầu cốt đồng; thanh cái đồng; dây dẹt đồng, ống đồng thuộc các kích cỡ; dây nhôm; kẹp để nối cáp hoặc ống bằng kim loại; ống dẫn bằng kim loại.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: dây điện, cáp điện, phích cắm điện, ổ cắm điện và các loại công tắc, bộ đóng mạch điện, rơle điện, hộp nối đầu dây điện, bảng điều khiển điện, đầu nối cáp, kẹp nối cáp, ổ áp điện, biến áp điện, máy điều áp điện, máy báo mất điện, công tơ điện, bộ lưu điện, cầu dao tự động, thiết bị chiếu sáng; dịch vụ mua bán: thiết bị chiếu sáng dùng cho gia đình, thiết bị chiếu sáng dùng cho công trình, thiết bị chiếu sáng dùng cho trang trí.

(210) **4-2018-27849**

(220) 17.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(591) Xanh rêu đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG PHÚ
(VN)

ECOSAVE

Lô A2 KCN Phúc Điền, xã Cẩm Phúc,
huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 06: Đầu cốt đồng; thanh cái đồng; dây dẹt đồng, ống đồng thuộc các kích cỡ; dây nhôm; kẹp để nối cáp hoặc ống bằng kim loại; ống dẫn bằng kim loại.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: dây điện, cáp điện, phích cắm điện, ổ cắm điện và các loại công tắc, bộ đóng mạch điện, rơle điện, hộp nối đầu dây điện, bảng điều khiển điện, đầu nối cáp, kẹp nối cáp, ổ áp điện, biến áp điện, máy điều áp điện, máy báo mất điện, công tơ điện, bộ lưu điện, cầu dao tự động, thiết bị chiếu sáng; dịch vụ mua bán: thiết bị chiếu sáng dùng cho gia đình, thiết bị chiếu sáng dùng cho công trình, thiết bị chiếu sáng dùng cho trang trí.

(210) **4-2018-27850**

(220) 17.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(531) A5.3.13; A5.3.14

(731) SHENZHEN SENMEI TECHNOLOGY
CO., LTD (CN)

Sunmáý

709, Block B, Zhantao Commercial
Plaza, Taojindi E-Commerce Incubation
Base, Tenglong Road, Longping
Community, Dalang Street, Longhua
District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ
KENFOX (KENFOX IP SERVICE
CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 10: Thiết bị dụng cụ cho nhân viên điều dưỡng; ống nghe tim, phổi; thiết bị xoa bóp; thiết bị rung xoa bóp; thiết bị làm bay hơi dùng cho thuốc gây mê dạng lỏng; nhiệt kế cho mục đích y tế; bơm dùng để hút sữa mẹ; dụng cụ tình dục; thiết bị cắt tóc giả; vật dụng chỉnh hình.

(210) **4-2018-27851**

(220) 17.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(531) A3.9.24; 26.4.1; 26.1.5; 1.15.24; 3.9.1

(591) Trắng, đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH ALTWIN VINA (VN)



Phòng 7, tầng 19, tòa nhà Charmvit, số 117 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống, quán ăn tự phục vụ.

(210) **4-2018-27852**

(220) 17.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(531) 1.3.2; 1.3.1; 26.4.2

(591) Vàng, nâu đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ QUỐC TẾ SUN HOMES (VN)



Tầng 4, tòa Euro Window, số 27 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Dịch vụ mua bán bất động sản; dịch vụ tài chính; dịch vụ bảo hiểm; dịch vụ tư vấn đầu tư.

(210) **4-2018-27854**

(220) 17.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.6; 26.1.1; 1.15.23; A26.11.8; A7.1.11; 7.1.24; 4.5.3; 2.9.14; 2.9.1

(591) Đỏ, nâu, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH BIỆT THỰ DU LỊCH BIỆT THỰ NHÀ VUI (VN)



Tổ 6, khối Sơn Phô 2, phường Cẩm Châu, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam


(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú ngắn ngày; dịch vụ khách sạn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

- (210) **4-2018-27855** (220) 17.08.2018
(441) 25.10.2018
(540) (731) **NHÀ HÀNG HỒNG HẠNH** (VN)
Tổ 3, khu 8, phường Hồng Hà, thành phố
Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
- (511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.
-

- (210) **4-2018-27856** (220) 17.08.2018
(441) 25.10.2018
(540) (731) **NHÀ HÀNG HỒNG HẠNH** (VN)
Tổ 3, khu 8, phường Hồng Hà, thành phố
Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
- (511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.
-

- (210) **4-2018-27857** (220) 17.08.2018
(441) 25.10.2018
(540) (531) A24.15.8; 24.15.21; 26.3.1; 26.4.2
(591) Vàng, trắng, xanh da trời.
(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
THƯỜNG MẠI DỊCH VỤ CASH 13**
(VN)
Số 252 Lê Trọng Tấn, phường Khương
Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà
Nội
- 
- (511) Nhóm 05: Dược phẩm; xà phòng diệt khuẩn; thực phẩm đông khô phù hợp cho mục đích y tế; đồ uống chứa sữa và mạch nha dùng cho mục đích y tế; dược thảo; đồ uống y tế.
-

- (210) **4-2018-27858** (220) 17.08.2018
(441) 25.10.2018
(540) (531) A1.1.10; A1.1.5; 26.4.9; 18.3.21
(591) Xanh da trời, xanh tím than, ghi.
(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN VELAS** (VN)
Ô số 5, khu giãn dân tổ dân phố Ngọc
Trục 2, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ
Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Phát triển tài sản trí tuệ
Việt (IPASPRO CO., LTD)
- 
- (511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý, trưng bày và giới thiệu ô tô.
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

Nhóm 37: Dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa ô tô.

(210) **4-2018-27859**

(540)



(220) 17.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A5.3.15; A5.3.13

(591) Xanh ngọc lục bảo, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ MALT VIỆT NAM (VN)

Lô B14/D5, khu đô thị mới Cầu Giấy, đường Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, đại lý, xuất nhập khẩu thảo dược, thực phẩm chức năng.

(210) **4-2018-27860**

(540)



(220) 17.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 2.1.1; 26.1.1

(591) Xanh ngọc lục bảo, xanh ngọc.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ MALT VIỆT NAM (VN)

Lô B14/D5, khu đô thị mới Cầu Giấy, đường Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, đại lý, xuất nhập khẩu: thảo dược, thực phẩm chức năng.

(210) **4-2018-27861**

(540)



(220) 17.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A26.1.18; 26.1.1; 26.1.10; 26.3.2; A26.3.6; 1.15.5; 1.15.15

(591) Đen, đỏ, trắng, nâu.

(731) NGUYỄN THÀNH HUỆ (VN)

Số 17, ngách 22, ngõ 32, phố Phùng Khoang, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Keo dán dùng trong công nghiệp.

Nhóm 03: Chất tẩy rửa làm trắng, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chất đánh bóng; chất làm sạch; nước hoa; tinh dầu thơm; xà phòng.

Nhóm 04: Dầu công nghiệp dùng để bôi trơn; mỡ công nghiệp dùng để bôi trơn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-27862**

(540)



(220) 17.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A1.1.10; A1.1.2; A26.11.12; 26.11.3

(731)

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG
MẠI VÀ CÔNG NGHỆ HÀ PHÁT
(VN)

Số 22, ngõ 61, phố Nguyễn Văn Trỗi,
phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn và bán lẻ: vòng bi, máy bơm nước, tụ điện, thịt gia súc, gia cầm, các loại sản phẩm rau củ quả.

(210) **4-2018-27863**

(540)

MISTER DONUT

(220) 17.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
ĐẦU TƯ XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT
THỊNH (VN)

91 Calmette, phường Nguyễn Thái Bình,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh mì, bánh quy, bánh nướng hoặc rán, bánh mì cuộn, bánh mì kẹp nhân, bánh xăng đuych.

(210) **4-2018-27864**

(540)

MOMOQ

(220) 17.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
ĐẦU TƯ XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT
THỊNH (VN)

91 Calmette, phường Nguyễn Thái Bình,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Đồ uống hỗn hợp, không có cồn; đồ uống không cồn; đồ uống không cồn có hương vị trà; đồ uống ép từ quả không chứa cồn; nước sinh tố; xi-rô dùng cho đồ uống.

(210) **4-2018-27865**

(540)

KUTE DONUTS

(220) 17.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
ĐẦU TƯ XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT
THỊNH (VN)

91 Calmette, phường Nguyễn Thái Bình,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh mì, bánh quy, bánh nướng hoặc rán, bánh mì cuộn, bánh mì kẹp nhân, bánh xăng đuych.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-27866**

(540)



(220) 17.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 7.3.11; 24.15.1; A24.15.11; 2.9.8

(591) Trắng, xanh cốm.

(731) HOÀNG MINH GIANG (VN)

Số 4, ngõ 112, phố Định Công Thượng,
phường Định Công, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa; đồ uống trên cơ sở sữa với trứng và/hoặc kem sữa, không chứa cồn; thạch hoa quả; nước sữa lên men (đồ uống từ sữa); sữa chua; đồ uống chế từ nước sữa lên men.

Nhóm 30: Bánh ngọt; bánh kẹo; kem lạnh; sữa chua đông lạnh; bánh pútđing; caramen (bánh flan).

(210) **4-2018-27868**

(540)



(220) 17.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A7.1.11; 7.1.24

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ

VÀ XÂY DỰNG NHADEP360 (VN)
Số 8, Huỳnh Thúc Kháng, phường Hòa
Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình
Dương

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xây, lát; giám sát việc xây dựng công trình; xây dựng; tư vấn xây dựng.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; dịch vụ kiến trúc; thiết kế trang trí nội thất.

(210) **4-2018-27869**

(540)



(220) 17.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 6.1.2; A26.11.12

(731) TRẦN THỊ THU HƯỜNG (VN)

Số 235A Nguyễn Ngọc Nại, phường
Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành
phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu
trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO.,
LTD)

(511) Nhóm 18: Ba lô, túi xách, cặp da, túi thể thao, túi cho người cắm trại, túi đi biển.

Nhóm 22: Lều trại, mái che bằng vải dệt, túi bằng vải dệt để bao gói, cái võng, sợi bông gạo, lanh thô (sợi lanh).

Nhóm 24: Túi ngủ, chăn, ga trải giường, vải, vỏ đệm, rèm che bằng vải dệt hoặc bằng chất dẻo.

Nhóm 25: Quần, áo, giày, dép, mũ và nón.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ và xuất nhập khẩu các sản phẩm: ba lô, túi xách, cặp da, túi thể thao, túi cho người cắm trại, túi đi biển, lều trại, mái che bằng vải dệt, túi bằng vải dệt để bao gói, cái võng, sợi bông gạo, lanh thô, sợi dệt dạng thô, túi ngủ, chăn, ga trải giường, vải, vỏ đệm, rèm che bằng vải dệt hoặc bằng chất dẻo, quần, áo, giày, dép, mũ, nón, đồ bơi, quần áo bơi, kính bơi, phao cứu sinh, ống thở, chân vịt, bịt tai, kẹp mũi, dụng cụ thể thao, dụng cụ đa năng, gậy leo núi, bình uống nước.

(210) **4-2018-27872**

(220) 17.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731) NGUYỄN HUY HỒNG LAM (VN)

Gochaminvest

Phòng 208-E2, TT Thanh Xuân Bắc, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn, dịch vụ nhà nghỉ du lịch, dịch vụ nhà hàng ăn uống (do nhà hàng tự phục vụ), dịch vụ quán cà phê.

(210) **4-2018-27873**

(220) 17.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731) NGUYỄN VĂN LẬP (VN)

LẬP VĂN

Thôn Kế Sung, xã Phú Diên, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Mắm dưa; mắm cá; nước mắm; mắm tôm; mắm ruốc.

Nhóm 30: Nước ớt; tương ớt (gia vị); bột ớt (gia vị); gia vị.

(210) **4-2018-27875**

(220) 17.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.2; A1.1.2; A1.1.12

(591) Đen, xanh lá cây.



(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ DỊCH VỤ NGỌC PHÁT (VN)

Cán hộ 2 - nhà B2, TT Vinaconex 1, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) các loại rèm (rèm gỗ, rèm nhựa, rèm tre, rèm vải, rèm dạng lưới); kinh doanh (mua bán) các loại sàn gỗ, sàn nhựa; kinh doanh (mua bán) tấm ốp mạ kẽm, nhà thép lắp ghép.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-27876**

(540)



(220) 17.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.4.4; 26.4.9; A26.11.8

(591) Đỏ, xanh tím than.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ DỊCH VỤ NGỌC PHÁT (VN)
Căn hộ 2 - nhà B2, TT Vinaconex 1, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Tấm ốp thép mạ kẽm; nhà lắp ghép bằng thép.

(210) **4-2018-27877**

(540)

HUYỀN HUNG

(220) 17.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI VĨNH PHÚ HUNG (VN)

Số nhà 108 Việt Hà, thôn Trù 2, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước rửa chén, nước lau sàn, nước lau kính, nước tẩy rửa bồn cầu, nước xả vải, nước giặt.

(210) **4-2018-27878**

(540)

IKZALO

(220) 17.08.2018

(441) 25.10.2018

(591) Vàng đồng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT GIẤY KHẢI HOÀNG (VN)

33/8/19A Phạm Văn Chiêu, phường 14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Giấy, giấy sao chụp (văn phòng phẩm), giấy viết.

(210) **4-2018-27879**

(540)

IK GALAXY

(220) 17.08.2018

(441) 25.10.2018

(591) Vàng đồng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT GIẤY KHẢI HOÀNG (VN)

33/8/19A Phạm Văn Chiêu, phường 14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Giấy, giấy sao chụp (văn phòng phẩm), giấy viết.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-27880**

(220) 17.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(591) Vàng đồng, đen, trắng.

(731)

 **IK PLATINUM**

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ SẢN XUẤT GIẤY KHẢI
HOÀNG (VN)

33/8/19A Phạm Văn Chiêu, phường 14,
quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Giấy, giấy sao chụp (văn phòng phẩm), giấy viết.

(210) **4-2018-27881**

(220) 17.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(531) 2.9.1

(591) Vàng, đỏ.

(731)

 **i natural**
MULTI PURPOSE PAPER

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ SẢN XUẤT GIẤY KHẢI
HOÀNG (VN)

33/8/19A Phạm Văn Chiêu, phường 14,
quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Giấy, giấy sao chụp (văn phòng phẩm), giấy viết.

(210) **4-2018-27882**

(220) 17.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(531) 2.9.1

(591) Vàng, đỏ.

(731)

 **i plus**
MULTI PURPOSE PAPER

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ SẢN XUẤT GIẤY KHẢI
HOÀNG (VN)

33/8/19A Phạm Văn Chiêu, phường 14,
quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Giấy, giấy sao chụp (văn phòng phẩm), giấy viết.

(210) **4-2018-27883**

(220) 17.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(531) 2.9.1

(591) Vàng, đỏ.

(731)

 **IK plus**
MULTI PURPOSE PAPER

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ SẢN XUẤT GIẤY KHẢI
HOÀNG (VN)

33/8/19A Phạm Văn Chiêu, phường 14,
quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Giấy, giấy sao chụp (văn phòng phẩm), giấy viết.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-27884**

(220) 17.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(531) 2.9.1

(591) Vàng, đỏ.

(731)



CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ SẢN XUẤT GIẤY KHẢI
HOÀNG (VN)

33/8/19A Phạm Văn Chiêu, phường 14,
quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Giấy, giấy sao chụp (văn phòng phẩm), giấy viết.

(210) **4-2018-27885**

(220) 17.08.2018

(540)



(441) 25.10.2018

(531) 26.13.1; 25.7.25; A7.1.11; 7.1.24

(591) Tím, hồng, trắng ngà, đen.

(731) NGUYỄN THỊ NGỌC (VN)

Ấp Vĩnh Phú, xã Vĩnh Thạnh Trung,
huyện Châu Phú, tỉnh An Giang

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ
(VIET MY IP CORP.)

(511) Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: quần áo, giày dép, mũ nón, túi xách, ví, đồng hồ, kính đeo mắt, thắt lưng da, hoa tai, vòng cổ, vòng tay, nhẫn, lắc chân, băng đô cài tóc, dây buộc tóc, kẹp tóc.

(210) **4-2018-27886**

(220) 17.08.2018

(540)

GLIZIGEN

(441) 25.10.2018

(731) CATALYSIS, S.L. (ES)

Macarena, 14 - 28016 Madrid (Spain)

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm da liễu (không chứa thuốc); son môi; kem bôi môi; khăn vệ sinh cho mục đích mỹ phẩm; xà phòng; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm; nước xúc tóc; chế phẩm đánh răng; chế phẩm vệ sinh cho phụ nữ không chứa thuốc.

Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm thú y; chế phẩm vệ sinh cho mục đích y tế; dược phẩm chăm sóc da; chế phẩm chăm sóc da cho mục đích y tế; chế phẩm trị liệu da liễu; khăn giấy được tẩm, thấm ướt nước thơm dược phẩm; dầu bôi trơn cá nhân; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; dược chất miễn dịch cho nhiễm khuẩn; khăn vệ sinh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-27887**

(540)



(220) 17.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 25.1.6; 26.1.1; A5.3.13; A5.3.15

(591) Nâu đậm, nâu nhạt, hồng, trắng.

(731) NGUYỄN VĂN HUNG (VN)

111 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 1,
thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Quán cà phê; quán trà; căng-tin (có bán thức ăn và đồ uống); quán ăn uống,
quán ăn uống nhanh; nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2018-27888**

(540)



(220) 17.08.2018

(441) 25.10.2018

(591) Xanh dương đậm, cam.

(731) CÔNG TY TNHH DTD AUTO VIỆT
NAM (VN)

Số nhà 14A, ngách 79/56 đường Cầu
Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ khoa học, thiết bị xử lý dữ liệu, phần mềm máy tính (ghi sẵn).

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo nghề.

(210) **4-2018-27889**

(540)



(220) 17.08.2018

(441) 25.10.2018

(591) Trắng, xanh tím than.

(731) CÔNG TY TNHH DTD AUTO VIỆT
NAM (VN)

Số nhà 14A, ngách 79/56 đường Cầu
Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 42: Lập trình phần mềm máy tính, thiết kế phần mềm máy tính.

(210) **4-2018-27890**

(540)



(220) 17.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TNHH DTD AUTO VIỆT
NAM (VN)

Số nhà 14A, ngách 79/56 đường Cầu
Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị để xử lý dữ liệu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-27891**

(540)



(220) 17.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TNHH DTD AUTO VIỆT NAM (VN)

Số nhà 14A, ngách 79/56 đường Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Phụ kiện của xe ô tô và động cơ xe ô tô, phụ kiện của xe máy và động cơ xe máy.

(210) **4-2018-27892**

(540)



(220) 17.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TNHH DTD AUTO VIỆT NAM (VN)

Số nhà 14A, ngách 79/56 đường Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị để xử lý dữ liệu.

(210) **4-2018-27893**

(540)

DRP

(220) 17.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) NGUYỄN VĂN LƯỢNG (VN)

A04-2, chung cư Hoàng Anh Gia Lai 2, 783 Trần Xuân Soạn, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(210) **4-2018-27894**

(540)



(220) 17.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 24.9.1; A9.7.19

(591) Nâu cafe.

(731) ĐOÀN THỊ KIM LIÊN (VN)

10 Phan Bội Châu, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; chỗ ở tạm thời.

(210) **4-2018-27895**

(220) 17.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
PHÚ THÁI (VN)

Số 8 phố Mễ Trì Thượng, phường Mễ
Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà
Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

TEDIFUTA

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-27896**

(220) 17.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
PHÚ THÁI (VN)

Số 8 phố Mễ Trì Thượng, phường Mễ
Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà
Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

VICEFUTA

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-27897**

(220) 17.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
PHÚ THÁI (VN)

Số 8 phố Mễ Trì Thượng, phường Mễ
Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà
Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

EMIFUTA

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-27898**

(220) 17.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

GRANDFUTA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
PHÚ THÁI (VN)

Số 8 phố Mễ Trì Thượng, phường Mễ
Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà
Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-27899**

(220) 17.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

KANZAFUTA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
PHÚ THÁI (VN)

Số 8 phố Mễ Trì Thượng, phường Mễ
Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà
Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-27900**

(220) 17.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

SLEEFUTA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
PHÚ THÁI (VN)

Số 8 phố Mễ Trì Thượng, phường Mễ
Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà
Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-27901**

(220) 17.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHÚ THÁI (VN)

Số 8 phố Mễ Trì Thượng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

TALLERFUTA

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-27902**

(220) 17.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HÀ TÂY (VN)

Số 10A, phố Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Giảm đau THÀN KINH D3-DHT

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-27903**

(220) 17.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(531) 5.9.6; A5.9.23; 5.5.19; A5.5.22

(591) Trắng, vàng, xanh lá cây, đen, nâu, xanh dương, vàng nhạt, xanh cô ban, đỏ, xanh lá cây nhạt, xanh dương nhạt.



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ ANDI PHÁP (VN)

Số 27/148 Tân Thụy, tổ 6, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

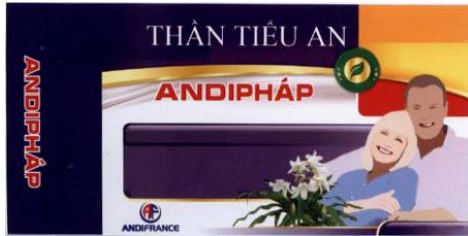
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-27904**

(540)



(220) 17.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 2.7.2; A5.3.13; A5.3.14; A5.5.22

(591) Trắng, vàng, xanh lá cây, vàng cam, đỏ, hồng phấn, xanh da trời nhạt, vàng nhạt, xám, tím sẫm, xanh dương, trắng đục, đen, tím nhạt, vàng da, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ ANDI PHÁP (VN)

(740) Số 27/148 Tân Thụy, tổ 6, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-27905**

(540)



(220) 17.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 2.7.2; 5.3.20; A5.3.15; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, trắng, vàng, đỏ, nâu, vàng cam, đen, xanh dương, vàng nhạt, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm.

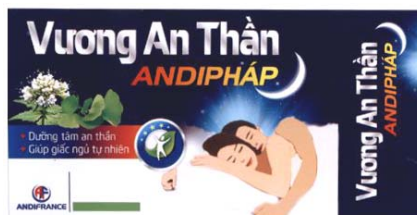
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ ANDI PHÁP (VN)

(740) Số 27/148 Tân Thụy, tổ 6, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-27906**

(540)



(220) 17.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 2.7.2; A1.1.10; 1.7.6; 1.15.9

(591) Xanh lá cây, trắng, vàng, vàng cam, xám, vàng da, hồng phấn, đen, đỏ, xanh dương xanh tím than, nâu, xanh lá cây nhạt, xanh dương nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ ANDI PHÁP (VN)

(740) Số 27/148 Tân Thụy, tổ 6, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-27908**

(540)



(220) 17.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 2.3.1; A2.3.2; 4.5.1; A5.5.20

(591) Trắng, vàng, nâu.

(731) NGUYỄN THÁI CẨM LY (VN)

537/26 Nguyễn Oanh, phường 17, quận
Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ làm đẹp, chăm sóc da.

(210) **4-2018-27909**

(540)



(220) 17.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A7.1.12; 7.1.24; A26.11.7

(591) Vàng, vàng đồng, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MTV ĐẦU TƯ VÀ
QUẢN LÝ BẤT ĐỘNG SẢN THANH
HÂN (VN)

Tầng 2 (lầu 1) 670 - 672 đường Ba
Tháng Hai, phường 14, quận 10, thành
phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh
(VIPCO)

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; sàn giao dịch bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; định giá tài chính (bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản).

(210) **4-2018-27920**

(540)



(220) 17.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 5.7.10; A5.3.13; A5.3.15; 26.4.9

(591) Xanh lá cây, tím, xanh lá cây nhạt, tím
nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GOLDEN A
PLUS FRUIT (VN)

Số 16 ngõ 76 đường Vũ Xuân Thiều,
phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Trái cây có múi, tươi; nho tươi; quả tươi; hạt [ngũ cốc]; rau củ tươi; rau tươi.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-27921**

(540)



(220) 17.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.1; 26.11.3; A26.11.12; 21.3.1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỰ KIỆN DU LỊCH QUỐC TẾ GOLF VIỆT (VN)
Phòng 302, tòa nhà DC, 144 Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 28: Gậy đánh gôn; găng tay đánh gôn; xe đẩy túi đựng gậy đánh gôn; dụng cụ sửa chữa điểm đánh dấu phát bóng [phụ kiện chơi gôn].

Nhóm 39: Sắp xếp các chuyến du lịch; môi giới vận tải; cho thuê xe; hướng dẫn khách du lịch; vận tải; dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan.

(210) **4-2018-27923**

(540)

PLUSTEM

(220) 17.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) COREANA BIO CO., LTD. (KR)
6, Samgok 2-gil, Seonggeo-eup, Seobuk-gu, Cheonan-si, Chungcheongnam-do, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm trang điểm; phấn trang điểm; chế phẩm tẩy trang; nước hoa; son môi; keo xịt tóc; mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm; kem làm trắng da (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da.

(210) **4-2018-27924**

(540)



(220) 17.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.4.4; 26.4.7

(591) Đỏ, vàng nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ĐẦU TƯ D&C VIỆT NAM (VN)
Số 93 Hàng Gai, phường Hàng Gai, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Tranh ảnh; tranh vẽ đã có hoặc chưa có khung; tranh in dậu; tranh khắc; tranh màu nước; dụng cụ vẽ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) 4-2018-27925

(540)



(220) 17.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A26.11.12; 3.7.17

(591) Trắng, xanh nước biển.

(731) NGUYỄN VĂN CHIỂU (VN)

Phòng 1903, toà B, chung cư Sông Nhuệ,
phường Kiến Hưng, quận Hà Đông,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; găng tay (trang phục); ca vát; khăn quàng cổ.

(210) 4-2018-27926

(540)



(220) 17.08.2018

(441) 25.10.2018

(591) Xanh dương, xám.

(731) ĐẶNG THỊ LỆ GIANG (VN)

Căn hộ số 04 tầng 07 tháp R2, 968 Ba
Tháng Hai, phường 15, quận 11, thành
phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN
LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính ghi sẵn; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; chương trình máy vi tính (phần mềm có thể tải xuống được); phần mềm trò chơi máy tính; phần cứng máy tính.

(210) 4-2018-27927

(540)



(220) 17.08.2018

(441) 25.10.2018

(591) Trắng, xanh tím than.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO
TRÀNG AN 2- VIỆT NAM (VN)

Số 233, đường Sào Nam, phường Nghi
Thu, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An

(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở
hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK
CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) 4-2018-27928

(540)

PUN PUN

(220) 17.08.2018

(441) 25.10.2018

(591) Trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO

TRÀNG AN 2- VIỆT NAM (VN)

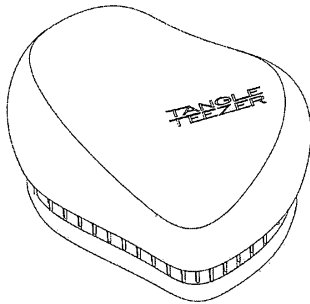
Số 233, đường Sào Nam, phường Nghi Thu, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An

(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

(210) 4-2018-27929

(540)



(220) 17.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A19.3.4; 19.3.3; 26.15.15; 26.13.25; 10.5.13

(731) SHAUN PULFREY (GB)

First & Second Floor, 205 Stockwell Road, London, SW9 9SL, United Kingdom

(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 21: Lược chải tóc.

(210) 4-2018-27940

(540)

Dvast

(220) 17.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) NGUYỄN LÂM ĐỨC (VN)

Số nhà 3, ngõ 71, đường Nguyễn Trường Tộ, phường Đông Vĩnh, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh.

Nhóm 35: Mua bán thiết bị vệ sinh.

(210) 4-2018-27941

(540)

Bàn quan tâm đến TĐV
TĐV sẽ quan tâm lại giúp bạn !

(220) 17.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) NGUYỄN LÂM ĐỨC (VN)

Số nhà 3, ngõ 71, đường Nguyễn Trường Tộ, phường Đông Vĩnh, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

Nhóm 35: Mua bán thiết bị vệ sinh.

(210) **4-2018-27942**

(220) 17.08.2018

(540)

NOBEL

(441) 25.10.2018

(731) NGUYỄN LÂM ĐỨC (VN)

Số nhà 3, ngõ 71, đường Nguyễn Trường
Tộ, phường Đông Vinh, thành phố Vinh,
tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh.

(210) **4-2018-27943**

(220) 17.08.2018

(540)



(441) 25.10.2018

(531) 26.4.1; 26.4.7

(591) Cam, trắng.

(731) NGUYỄN VĂN TRUNG (VN)

Xóm Hội, thôn Hạ Lôi, xã Mê Linh,
huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; đồ đi chân; đồ đội đầu; quần áo lót; quần áo ngủ mặc nhà.

(210) **4-2018-27944**

(220) 17.08.2018

(540)



(441) 25.10.2018

(531) A3.9.4; A3.9.24

(731) CẤN VĂN CHUYÊN (VN)

Thôn 2 Phú Ổ, xã Bình Phú, huyện
Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, dược phẩm, chế phẩm trang điểm, dụng cụ trang điểm, xà phòng, kem đánh răng, chế phẩm chăm sóc tóc.

(210) **4-2018-27945**

(220) 17.08.2018

(540)



(441) 25.10.2018

(531) 4.3.5; 1.5.1; A1.1.10; A1.1.5

(591) Trắng, vàng, xanh da trời.

(731) YAN SULI (CN)

No. 118 Qizhuangzi Village,
Songdaokou Town, Luannan County,
Tangshan City, Hebei Province, China

(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT
(LEADCONSULT)

(511) Nhóm 08: Xẻng [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ nông nghiệp, thao tác thủ công; dụng cụ làm vườn [công cụ cầm tay thao tác thủ công]; dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; liềm; cuốc [dụng cụ cầm tay].

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-27948**

(540)



(220) 17.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18

(591) Vàng đồng, trắng.

(731) NGUYỄN THANH TÙNG (VN)

117/30 Cống Quỳnh, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; sắp xếp và tiến hành hội nghị; tổ chức các cuộc triển lãm cho mục đích giải trí; tổ chức các sự kiện cho mục đích giải trí; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; sản xuất phim trừ phim quảng cáo.

(210) **4-2018-27949**

(540)



(220) 17.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 2.7.2; 2.7.23; A2.5.22; 26.2.7

(591) Vàng đồng, xám, đen, nâu.

(731) NGUYỄN THANH TÙNG (VN)

117/30 Cống Quỳnh, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; sắp xếp và tiến hành hội nghị; tổ chức các cuộc triển lãm cho mục đích giải trí; tổ chức các sự kiện cho mục đích giải trí; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; sản xuất phim trừ phim quảng cáo.

(210) **4-2018-27960**

(540)

EVI – HOA MY

(220) 17.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT THÁI (VN)

49/11D Hoài Thanh, phường 14, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem bôi mặt; nước hoa; son môi; kem chống nắng; sữa tắm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-27961**

(220) 17.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

EVI - E - VI

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP
KHẨU VIỆT THÁI (VN)

49/11D Hoài Thanh, phường 14, quận 8,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem bôi mặt; nước hoa; son môi; kem chống nắng; sữa tắm.

(210) **4-2018-27962**

(220) 17.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TIN
TÂM (VN)

Khu phố Phước Hậu 3, phường 9, thành
phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Khăn ăn bằng giấy ướt; khăn ăn bằng giấy; khăn lau bằng giấy; khăn tay bỏ túi
bằng giấy; giấy vệ sinh; giấy thấm.

Nhóm 24: Khăn ăn lạnh bằng vải dệt; khăn ăn bằng vải dệt; khăn tay bỏ túi bằng vải;
khăn mặt bằng vải.

(210) **4-2018-27963**

(220) 17.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

Sugatcare

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MEDI FRANCE-
VIỆT NAM (VN)

Số nhà 42, ngõ 19, đường Trần Quang
Diệu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống
Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng
dùng trong ngành y; thực phẩm cho em bé; chế phẩm hóa học dùng cho dược phẩm; thảo
dược.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-27965**

(220) 17.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.2; A26.1.18

RESTIME

(731) SYNDA (THAILAND) CO., LTD. (TH)
36,38 Soi Prachauthit16, Prachauthit Rd.,
Ratburana, Bangkok 10140, Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 20: Đệm ngủ; đệm lò xo; khung giường bằng gỗ; tấm ván đầu giường, không bằng kim loại; giường ngủ có thể điều chỉnh được vị trí; gối, không dùng cho mục đích y tế; đồ gỗ nội thất, cụ thể là bàn ghế gỗ; ghế trường kỷ có tựa; giường ngủ, không dùng cho mục đích y tế; gối ôm.

Nhóm 24: Bộ đồ vải của giường ngủ, cụ thể là vải trải giường; chăn lông vịt; áo gối; vỏ đệm; khăn lau mặt bằng vải; khăn tắm khổ lớn bằng vải; khăn tắm bằng vải; khăn lau tay bằng vải.

(210) **4-2018-27967**

(220) 17.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

NORILICIOUS

(731) UNILEVER N.V. (NL)

Weena 455, 3013 Al Rotterdam, The
Netherlands

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 29: Đồ ăn nhanh được làm từ rong biển (tảo biển) có thể ăn được; rong biển (tảo biển) đã chế biến có thể ăn được; rong biển (tảo biển) đã sấy khô có thể ăn được; thực phẩm ăn nhanh chứa quả hạch và hạt; đồ ăn nhanh dạng thanh trên cơ sở quả hạch và hạt.

(210) **4-2018-27968**

(220) 17.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

XYMOGEN

(731) XYMOGEN, INC. (US)

6900 Kingspointe Parkway, Orlando
Florida 32819, United States of America

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng và chất bổ sung ăn kiêng; chất bổ sung vitamin và khoáng chất; phụ gia thực phẩm dùng cho mục đích y tế, chiết xuất từ thực phẩm tự nhiên có nguồn gốc từ dầu thực vật, dầu cá và dầu từ các loại trai sò sử dụng như thực phẩm bổ sung cho chế độ ăn uống của con người; chất bổ sung dinh dưỡng và thực phẩm dinh dưỡng thay thế bữa ăn ở dạng bột; dầu cá thực phẩm dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng và chất bổ sung ăn kiêng được đóng gói thành các thanh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-27969**

(540)



(220) 17.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.2; A26.1.18

(731) XYMOGEN, INC. (US)

6900 Kingspointe Parkway, Orlando
Florida 32819, United States of America

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng và chất bổ sung ăn kiêng; chất bổ sung vitamin và khoáng chất; phụ gia thực phẩm dùng cho mục đích y tế; chiết xuất từ thực phẩm tự nhiên có nguồn gốc từ dầu thực vật, dầu cá và dầu từ các loại trai sò sử dụng như thực phẩm bổ sung cho chế độ ăn uống của con người; chất bổ sung dinh dưỡng và thực phẩm dinh dưỡng thay thế bữa ăn ở dạng bột; dầu cá thực phẩm dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng và chất bổ sung ăn kiêng được đóng gói thành các thanh.

(210) **4-2018-27982**

(540)

LadoAtiso

(220) 17.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM
ĐỒNG - LADOPHAR (VN)

18 Ngô Quyền, phường 6, thành phố Đà
Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn
chuyển giao công nghệ và đầu tư
(CONCETTI)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bảo vệ sức khỏe (dùng trong y tế); dược phẩm.

(210) **4-2018-27983**

(540)

LadoActiso

(220) 17.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM
ĐỒNG - LADOPHAR (VN)

18 Ngô Quyền, phường 6, thành phố Đà
Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn
chuyển giao công nghệ và đầu tư
(CONCETTI)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bảo vệ sức khỏe (dùng trong y tế); dược phẩm.

(210) **4-2018-27984**

(220) 17.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG - LADOPHAR (VN)

LadoHerbal

18 Ngô Quyền, phường 6, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bảo vệ sức khỏe (dùng trong y tế); dược phẩm.

(210) **4-2018-27985**

(220) 17.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG - LADOPHAR (VN)

LadoDetox

18 Ngô Quyền, phường 6, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bảo vệ sức khỏe (dùng trong y tế); dược phẩm.

(210) **4-2018-27986**

(220) 17.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG - LADOPHAR (VN)

LadoBoost

18 Ngô Quyền, phường 6, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bảo vệ sức khỏe (dùng trong y tế); dược phẩm.

(210) **4-2018-27987**

(220) 17.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(531) 3.7.1; 3.7.19; 25.1.6; 26.1.1

(591) Đen, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CDINDUSTRY VIỆT NAM (VN)



Tầng 10, tòa nhà văn phòng Intracom, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 06: Hộp đựng dụng cụ bằng kim loại (hộp rỗng); gá kẹp (bằng kim loại); khóa bằng kim loại (không phải khóa điện).

Nhóm 07: Máy cắt; máy bào; máy cưa; máy bơm nước; dụng cụ đầm (máy móc); hệ thống rửa xe; thiết bị hàn dùng điện; máy phát điện; máy nén khí.

Nhóm 08: Búa (dụng cụ cầm tay); kéo cắt, kìm; dụng cụ mở ốc (không dùng điện); tước nơ vít (không dùng điện); dụng cụ để mài (dụng cụ cầm tay).

Nhóm 09: Công tắc điện; máy biến áp (điện); ắc quy điện; thước (dụng cụ đo); găng tay bảo hộ phòng chống tai nạn; quần áo bảo hộ phòng chống tai nạn.

Nhóm 37: Dịch vụ bảo hành và sửa chữa các loại máy, cụ thể là máy cắt, máy bào, máy cưa, máy bơm nước, máy phát điện, máy nén khí.

(210) **4-2018-27989**

(220) 17.08.2018

(540)



(441) 25.10.2018

(531) A5.3.13; 5.3.20; 24.17.15; 24.17.21; A26.11.9; 1.15.23

(591) Xanh dương, trắng, xanh lá cây, đen.

(731) **TỔNG THỊ TAM GIANG (VN)**

Số nhà 26, tổ dân phố số 6, phường Mỹ Đình II, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược, y tế và thú y.

(210) **4-2018-28000**

(220) 17.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731) **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN KỸ NGHỆ THỰC PHẨM VIKYFOOD VIỆT NAM (VN)**

Lô C33/I, đường 2G, khu công nghiệp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

Kamimen

(511) Nhóm 30: Bánh mì; mì sợi; sản phẩm bột xay làm thực phẩm; bột làm bánh xèo; bột trộn sẵn dùng để làm bánh các loại; bột nhào thực phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-28001**

(220) 17.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

Mikko

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
KỸ NGHỆ THỰC PHẨM VIKYFOOD
VIỆT NAM (VN)

Lô C33/I, đường 2G, khu công nghiệp
Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình
Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 30: Bánh mì; mì sợi; sản phẩm bột xay làm thực phẩm; bột làm bánh xèo; bột trộn
sẵn dùng để làm bánh các loại; bột nhào thực phẩm.

(210) **4-2018-28002**

(220) 17.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

Mikkomen

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
KỸ NGHỆ THỰC PHẨM VIKYFOOD
VIỆT NAM (VN)

Lô C33/I, đường 2G, khu công nghiệp
Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình
Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 30: Bánh mì; mì sợi; sản phẩm bột xay làm thực phẩm; bột làm bánh xèo; bột trộn
sẵn dùng để làm bánh các loại; bột nhào thực phẩm.

(210) **4-2018-28003**

(220) 17.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)



(531) 15.7.1; A17.5.3; A17.5.9; A26.11.12

(591) Xanh lá cây, ghi, xanh dương nhạt, xanh
dương đậm, cam, đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ
THƯƠNG MẠI CƠ KHÍ Ô TÔ GIA
THÁI (VN)

Đường Hồ Tông Thốc, xóm 15, xã Nghi
Phú, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 37: Dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ; dịch vụ sửa chữa xe hỏng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-28006**

(540)



(220) 17.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.1; 26.1.6; 4.5.2; 4.5.3

(731) LI WEN KE (CN)

No 1, Lane 2 Xue Wan, XingGuo Town, YangXin Country, Hubei Province, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Tổ chức triển lãm cho mục đích quảng cáo; dịch vụ quảng cáo; xúc tiến thương mại; dịch vụ cung cấp thông tin trên mạng internet nhằm mục đích thương mại; cung cấp thông tin bao gồm cả trực tuyến về quảng cáo quản lý kinh doanh và quản trị kinh doanh; tư vấn tiêu dùng.

(210) **4-2018-28007**

(540)



(220) 20.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 4.5.21; 3.1.6; 3.11.1; A3.1.24

(731) NGUYỄN HÀ CHÂU (VN)

65 đường số 2, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo.

(210) **4-2018-28008**

(540)



(220) 20.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 7.3.11; A24.15.11; 24.15.21; A26.11.13

(591) Đỏ mận, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH HOÀNG GIA HỒNG VÂN (VN)

Số 01/8, ngõ 187 đường Nguyễn Đình Thi, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 37: Giám sát việc xây dựng công trình; xây dựng; tư vấn xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; dịch vụ nghề mộc.

(210) **4-2018-28021**

(540)



(220) 20.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.4.3; 26.4.9

(591) Đỏ, xanh lá cây, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ BẤT ĐỘNG SẢN ĐẠI PHÁT (VN)

485 Tân Kỳ Tân Quý, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 35: Mua bán sơn nước các loại; mua bán thiết bị điện; mua bán thực phẩm; mua bán cà phê; mua bán thiết bị vệ sinh; mua bán vật liệu xây dựng.

(210) **4-2018-28022**

(540)



(220) 20.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.4.3; 26.4.9

(591) Đỏ, xanh lá cây, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ BẤT ĐỘNG SẢN ĐẠI
PHÁT (VN)

485 Tân Kỳ Tân Quý, phường Tân Quý,
quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Sàn giao dịch bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ thẩm định giá nhà đất; tư vấn đầu tư; mua bán nhà.

(210) **4-2018-28023**

(540)



(220) 20.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.4.3; 26.4.9

(591) Đỏ, xanh lá cây, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ BẤT ĐỘNG SẢN ĐẠI
PHÁT (VN)

485 Tân Kỳ Tân Quý, phường Tân Quý,
quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Xây dựng nhà; san lấp mặt bằng; xây dựng công trình giao thông; xây dựng dân dụng; xây dựng công nghiệp; xây dựng công trình thủy lợi.

(210) **4-2018-28024**

(540)



(220) 20.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.4.3; 26.4.9

(591) Cam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ ĐIỆN TỬ VIDIA (VN)

105 Trần Quang Khải, phường Tân Định,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-28026**

(540)



(220) 20.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 3.7.6; A3.7.24; 26.1.2

(591) Đen, trắng, vàng, nâu.

(731) LÝ GIA KỲ (VN)

351/3 Trần Phú, phường 8, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2018-28027**

(540)



(220) 20.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.4.1; A26.4.18

(591) Nâu đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ

DỊCH VỤ THỊNH LẠC PHÁT (VN)

Lô 1+2-A5.6 khu Công viên Bắc Đài
Tường Niệm, phường Hòa Cường Bắc,
quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2018-28029**

(540)

URY

(220) 20.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XNK

MÁY KHÁNH NGUYỄN (VN)

Số 3C/47, chợ đầu mối Lim, thị trấn Lim,
huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 35: Mua bán: khăn ướt, khăn khô, khăn vải, vải không dệt, giấy vệ sinh, khăn giấy, tấm lót dùng cho trẻ em và người già.

(210) **4-2018-28040**

(540)



(220) 20.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A2.3.23; A5.3.13; 2.1.8; 26.3.23

(591) Đỏ nâu.

(731) HỒ ĐỨC TIẾN (VN)

53 Nguyễn Thị Thập, phường Hòa Minh,
quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; trà; đồ uống trên cơ sở trà.

Nhóm 43: Quán cà phê; quán cà phê tự phục vụ; nhà hàng ăn uống; cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-28041**

(220) 20.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

SHEHASEAN

(731) CÔNG TY TNHH KHÍ DẦU MỎ HÓA
LỎNG PHÚC KHANG (VN)
Xóm Mát, xã Dân Chủ, thành phố Hòa
Bình, tỉnh Hòa Bình

(511) Nhóm 04: Các nhiên liệu dùng để đốt cụ thể là: khí thô, khí thấp áp, khí hóa lỏng (gas).

Nhóm 06: Bình ga, bồn chứa ga bằng kim loại.

(210) **4-2018-28042**

(220) 20.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

TOTANAPEC

(731) CÔNG TY TNHH KHÍ DẦU MỎ HÓA
LỎNG PHÚC KHANG (VN)
Xóm Mát, xã Dân Chủ, thành phố Hòa
Bình, tỉnh Hòa Bình

(511) Nhóm 04: Các nhiên liệu dùng để đốt cụ thể là: khí thô, khí thấp áp, khí hóa lỏng (gas).

Nhóm 06: Bình ga, bồn chứa ga bằng kim loại.

(210) **4-2018-28043**

(220) 20.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

MIXSEAL 230

(731) CÔNG TY TNHH HÓA PHẨM XÂY
DỰNG C.O.C (VN)
Số 63, Khuất Duy Tiến, phường Thanh
Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố
Hà Nội

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại cụ thể là vật liệu hỗn hợp xi măng có tính chống thấm.

(210) **4-2018-28044**

(220) 20.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

TOTANVIP

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN AN PHÚ HUNG
(VN)
Thôn Khả Duy, xã Đoàn Đào, huyện Phù
Cừ, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 04: Các nhiên liệu dùng để đốt cụ thể là: khí thô, khí thấp áp, khí hóa lỏng (gas).

Nhóm 06: Bình ga, bồn chứa ga bằng kim loại.

(210) **4-2018-28045**

(220) 20.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TNHH HÓA PHẨM XÂY DỰNG C.O.C (VN)

COC Grout 650

Số 63, Khuất Duy Tiến, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Vữa xây dựng (vật liệu xây dựng gốc xi măng không co ngót).

(210) **4-2018-28046**

(220) 20.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TNHH HÓA PHẨM XÂY DỰNG C.O.C (VN)

QUICKTILE

Số 63, Khuất Duy Tiến, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại cụ thể là vữa để dán gạch ốp lát.

(210) **4-2018-28047**

(220) 20.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731) ĐẶNG HỮU TRUNG (VN)

CÁ CHUỒN XANH

Thửa số 5 và số 11 lô 3B KĐT M ngã 5 SBCB, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2018-28048**

(220) 20.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731) VÕ THỊ THANH LÊ (VN)

AN MINH TÍN

Số 142, đường Nguyễn Đức Cảnh, khối 20, phường Hưng Bình, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn, hỗ trợ pháp lý cho cá nhân, doanh nghiệp; dịch vụ công chứng.

(210) **4-2018-28049**

(220) 20.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(531) A26.11.12; A5.3.13; A5.3.14

(591) Xanh lá, xanh nõn chuối, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DUỆC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ONEST PHARMA (VN)



Số 38 đường liên xã Hà Trì 1, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ thực phẩm chức năng; xuất nhập khẩu thực phẩm chức năng.

(210) **4-2018-28060**

(220) 20.08.2018

(540)



(441) 25.10.2018

(531) 3.7.1; A3.7.24; A24.15.7

(731) TRẦN THU NGÂN (VN)

Ấp 1B, xã Long Hòa, huyện Cần Đước,
tỉnh Long An

(511) Nhóm 25: Quần áo, giày, dép, mũ (nón), thắt lưng (trang phục).

(210) **4-2018-28062**

(220) 20.08.2018

(540)



(441) 25.10.2018

(531) 5.5.1; A5.5.21; 10.3.10; A10.3.11

(591) Trắng, đỏ, vàng đồng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT

THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ LTT (VN)

Khóm Long Hưng 2, phường Long Sơn,
thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm sau: quần áo, quần áo lót phụ nữ [đồ vải], bộ quần áo tắm, quần bơi, quần áo thể dục, đồ đi ở chân, đồ đội đầu, giày dép, đồ trang sức dùng đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyên, đồ trang sức tráng men, đồ trang sức cho mũ, bao bì nhựa.

(210) **4-2018-28063**

(220) 20.08.2018

(540)



(441) 25.10.2018

(531) 26.11.3; 1.15.23; 26.13.1; 26.15.15

(591) Trắng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT

THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ LTT (VN)

Khóm Long Hưng 2, phường Long Sơn,
thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 16: Bao bì nhựa (túi nhựa) dùng để gói; màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói; túi nilon (dùng để bao gói hàng hoá).

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm sau: quần áo, quần áo lót phụ nữ [đồ vải], bộ quần áo tắm, quần bơi, quần áo thể dục, đồ đi ở chân, đồ đội đầu, giày dép, đồ trang sức dùng đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyên, đồ trang sức tráng men, đồ trang sức cho mũ, bao bì nhựa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-28064**

(540)



(220) 20.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 3.7.16; A3.7.24; 4.3.20; 26.11.3

(591) Cam.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI THIẾT BỊ VĂN
PHÒNG PHƯỢNG HOÀNG (VN)
T83 Lý Chiêu Hoàng, phường 10, quận
6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Túi giấy; túi (phong bì, bao giấy) dùng để bao gói; vỏ bọc chai bằng bìa cứng hoặc giấy; bao bì chai bằng bìa cứng hoặc giấy; hộp bằng bìa cứng hoặc giấy; giấy bao gói.

(210) **4-2018-28065**

(540)



(220) 20.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.4.3; 26.13.1

(591) Đen, xám, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH VIỆT VINH (VN)
Số 17, ngách 24, ngõ 176 Xuân Thủy,
phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Đèn; đèn điện; đèn sợi đốt; đèn trần; đèn chùm; bóng đèn.

Nhóm 35: Thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; phân phát hàng mẫu; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ bán buôn chế phẩm vệ sinh; giới thiệu sản phẩm.

(210) **4-2018-28066**

(540)



(220) 20.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 2.3.1; A2.3.2; 4.5.3

(731) PHẠM THỊ TRANG (VN)
Thôn 2, xã Long Hưng, huyện Phú
Riêng, tỉnh Bình Phước

(511) Nhóm 30: Bột, sản phẩm làm từ bột ngũ cốc và tinh bột nghệ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-28067**

(540)



(220) 20.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.3.2; A1.1.10; A1.1.5

(591) Trắng, đỏ, xanh dương đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN AMA (VIỆT NAM) (VN)

47-49 Trương Định, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)

(511) Nhóm 41: Cung cấp các khóa học trong lĩnh vực tiếng Anh như một ngoại ngữ bằng phương thức điện tử cho học sinh; cung cấp các khóa học trong lĩnh vực tiếng anh cho các trường công lập, tư thục, cho sinh viên đại học, công nhân, quản lý công ty; cung cấp các khóa học trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, kỹ thuật, toán học, các môn học cốt lõi chung của Mỹ cụ thể là tiếng Anh, khoa học, văn chương, toán học cho học sinh từ mẫu giáo đến hết lớp 12; cung cấp các khóa học luyện thi toeic, ielts, toefl, sat, act; cung cấp các khóa học trong lĩnh vực toán học dành cho học sinh từ mẫu giáo đến hết lớp 12 dựa trên chương trình giảng dạy quốc gia Việt Nam; cung cấp các khóa học cho chương trình dạy kèm từ mầm non đến hết lớp 12 cho các môn học cốt lõi chung của Mỹ và chuẩn bị cho đại học như các kỹ năng đọc nâng cao, viết nâng cao, học tập nâng cao.

(210) **4-2018-28068**

(540)



(220) 20.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A1.1.5; A1.1.10; 26.3.2

(591) Trắng, đỏ, xanh dương đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN AMA (VIỆT NAM) (VN)

47-49 Trương Định, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)

(511) Nhóm 41: Cung cấp các khóa học trong lĩnh vực tiếng Anh như một ngoại ngữ bằng phương thức điện tử cho học sinh; cung cấp các khóa học trong lĩnh vực tiếng anh cho các trường công lập, tư thục, cho sinh viên đại học, công nhân, quản lý công ty; cung cấp các khóa học trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, kỹ thuật, toán học, các môn học cốt lõi chung của Mỹ cụ thể là tiếng Anh, khoa học, văn chương, toán học cho học sinh từ mẫu giáo đến hết lớp 12; cung cấp các khóa học luyện thi toeic, ielts, toefl, sat, act; cung cấp các khóa học trong lĩnh vực toán học dành cho học sinh từ mẫu giáo đến hết lớp 12 dựa trên chương trình giảng dạy quốc gia Việt Nam; cung cấp các khóa học cho chương trình dạy kèm từ mầm non đến hết lớp 12 cho các môn học cốt lõi chung của Mỹ và chuẩn bị cho đại học như các kỹ năng đọc nâng cao, viết nâng cao, học tập nâng cao.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-28069**

(540)



(220) 20.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 5.7.3; 26.1.1; A26.1.18

(591) Trắng, đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH GẠO MINH TÂM (VN)

T1-A05.19 tầng 5, khối Officetel, tháp T1-A tòa nhà M-ONE Nam Sài Gòn, số 35/12 Bế Văn Cấm, phường Tân Kiểng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Gạo.

(210) **4-2018-28080**

(540)

ASPMERIAM

(220) 20.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ HÀ MINH (VN)

BT3 ô 11, khu đô thị Pháp Vân - Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-28081**

(540)

ASMLYO

(220) 20.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ HÀ MINH (VN)

BT3 ô 11, khu đô thị Pháp Vân - Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) 4-2018-28082

(220) 20.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
AGIMEXPHARM (VN)

PROMO-OINTS

Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) 4-2018-28083

(220) 20.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
BETTER LIFE VIỆT NAM (VN)

HAIRVITY

Số nhà 20, ngõ 81/44 đường Trần Cung, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) 4-2018-28084

(220) 20.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(531) A11.1.2; 26.1.1

(591) Đen, trắng, vàng nhạt, xanh lá cây, ghi, xanh lá cây nhạt.



(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
KHOA HỌC DINH DƯỠNG
ORGALIFE (VN)

46 đường 77, phường Tân Quy, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-28085**

(540)



(220) 20.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 7.1.1; 7.1.3

(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN NÔNG

SẢN CRISP PALACE (VN)

Số 72, đường Thanh Niên, phường Quang Trung, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Hành chiên (hành phi); rau quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín.

(210) **4-2018-28086**

(540)



(220) 20.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 2.9.19; 26.5.1; A26.11.8

(591) Đen, trắng, vàng cam, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)

Thôn Phan Bội, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-28087**

(540)

KARIRETO

(220) 20.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KOREA UNITED PHARM INT'L (VN)

Số 2A, đại lộ Tự Do, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-28088**

(220) 20.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

BRILIQUE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KOREA
UNITED PHARM INT'L (VN)

Số 2A, đại lộ Tự Do, khu công nghiệp
Việt Nam - Singapore, thị xã Thuận An,
tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

(210) **4-2018-28089**

(220) 20.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

NEVOBIMAX

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KOREA
UNITED PHARM INT'L (VN)

Số 2A, đại lộ Tự Do, khu công nghiệp
Việt Nam - Singapore, thị xã Thuận An,
tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

(210) **4-2018-28100**

(220) 20.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

The logo for Duratech features the word "Duratech" in a bold, sans-serif font. The letter "D" is enclosed in a square frame. The "D" and "ur" are in orange, while "atech" is in dark blue.

(531) 26.4.1

(591) Đen, trắng, cam.

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ GIÁO
DỤC TÂN HÀ (VN)

Thôn Nghĩa Lộ, xã Chỉ Đạo, huyện Văn
Lâm, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 16: Bảng viết, văn phòng phẩm.

Nhóm 35: Mua bán: văn phòng phẩm, đồ dùng dạy và học như: bảng, phấn, giấy kéo, túi, cặp, vở, sách, bút, hộp màu, đất nặn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

- (210) **4-2018-28101** (220) 20.08.2018
(441) 25.10.2018
(540) (531) 26.4.1; 26.4.7; A24.15.11; 24.15.21
(591) Đen, trắng, xanh rêu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ GIỚI BẢNG (VN)
Số 97 Ngô Gia Tự, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội



(511) Nhóm 16: Bảng viết, văn phòng phẩm.

Nhóm 35: Mua bán: văn phòng phẩm, đồ dùng dạy và học như: bảng, phấn, giấy kéo, túi, cặp, vở, sách, bút, hộp màu, đất nặn.

- (210) **4-2018-28102** (220) 20.08.2018
(441) 25.10.2018
(540) (591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CHUNYANG PNB.CO., LTD (KR)
112-5, Hanji-gil, Wansan-gu, Jeonju-si, Jeollabuk-do, Republic of Korea
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)



(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; kem mỹ phẩm; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước thơm để xức sau khi tắm.

- (210) **4-2018-28103** (220) 20.08.2018
(441) 25.10.2018
(540) (531) 26.1.1; A26.11.12; A26.11.9
(591) Xanh lá cây, da cam, xanh lá cây đậm, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PROPERTY X (VN)
53 Trần Quốc Thảo, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)



(511) Nhóm 36: mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; sàn giao dịch bất động sản.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà nghỉ du lịch; dịch vụ khách sạn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-28104**

(540)



(220) 20.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 3.1.14; 3.1.16; 1.15.15; A11.3.6

(591) Đen, trắng, xám, nâu, xanh da trời, đỏ.

(731) 1. CHANG, WEI - SHUN (TW)

No-8, Ln.166, Shanhua Rd., Dali Dist.,
Taichung City 412, Taiwan

2. CHANG, CHENG-CHUN (TW)

No.58, Chihui St., Banqiao Dist., New
Taipei City, Taiwan

3. HUANG, SHENG-KAI (TW)

No.88, Sec.4, Daren Rd., Dacun
Township, Changhua County 515,
Taiwan

4. HUANG JING CHING (TW)

No.88, Sec.4, Daren Rd., Dacun
Township, Changhua County
515, Taiwan

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng cung cấp trà sữa.

(210) **4-2018-28105**

(540)



(220) 20.08.2018

(441) 25.10.2018

(591) Da cam, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KINH

DOANH ĐỊA ỐC HÙNG THỊNH (VN)

110-112 Trần Quốc Toản, phường 7,
quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Mua bán trang thiết bị y tế.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ khám chữa bệnh phòng khám đa khoa; cho thuê thiết bị y tế.

(210) **4-2018-28106**

(540)



(220) 20.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.2; 26.1.4; 26.15.9; 26.15.11

(731) JIU HE PAPER INDUSTRY CO.,LTD.
(TW)

No. 6, Alley 15, Lane 143, Dingnan Rd.,
Hemei Town, Changhua County, Taiwan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí
tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 16: Giấy dính (văn phòng phẩm); danh thiếp (bằng giấy); ấn phẩm; đồ chứa đựng bằng giấy (văn phòng phẩm); thẻ hành lý bằng giấy; vật dụng đánh dấu trang sách.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; quản lý quá trình đặt hàng trực tuyến; dịch vụ bán lẻ dụng cụ cho mục đích gia dụng; dịch vụ bán buôn và bán lẻ các sản phẩm sau: văn phòng phẩm, vật dụng cho vật nuôi trong nhà.

Nhóm 40: Dịch vụ xử lý hình ảnh; dịch vụ xử lý giấy; dịch vụ in; tái chế rác và phế thải; kẻ vạch bằng tia lade; dịch vụ làm sạch chất gây ô nhiễm môi trường (dịch vụ làm sạch không khí).

(210) **4-2018-28120**

(220) 20.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(531) A26.11.12

(591) Đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG

The logo for VinaSyrup features the brand name in a stylized font. 'Vina' is in red and 'Syrup' is in yellow, with a yellow swoosh underline that connects the two words.

MẠI VÀ DỊCH VỤ SAN HỒ XANH (VN)
189E Đặng Công Bình, ấp 5, xã Xuân
Thới Sơn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ
Chí Minh

(511) Nhóm 32: Chế phẩm để làm đồ uống, đồ uống ép từ quả không chứa cồn; chiết xuất từ trái cây không có cồn; nước quả [đồ uống]; xi-rô dùng cho đồ uống, xi-rô dùng cho nước chanh.

(210) **4-2018-28121**

(220) 20.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(531) 26.3.2; 24.11.15; 26.1.1; 3.6.6

(591) Xanh lá, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT



THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ SAN HỒ
XANH (VN)
189E Đặng Công Bình, ấp 5, xã Xuân
Thới Sơn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ
Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2018-28122**

(220) 20.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TNHH ONG TAM ĐẢO (VN)

The logo for OTADA features the brand name in a bold, black, sans-serif font.

Thôn Hương Lộc, xã Đạo Đức, huyện
Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm kết hợp giữa mật ong và sữa ong chúa dùng làm thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; viên nang chiết xuất từ ấu trùng ong và mật ong dùng làm thực phẩm chức năng cho mục đích y tế, viên nang chiết xuất từ nghệ và mật ong dùng làm

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế.

Nhóm 30: Mật ong; kẹo mật ong (thực phẩm); nước mật đường.

Nhóm 32: Đồ uống trên cơ sở mật ong không có cồn; mật hoa quả, không có cồn.

Nhóm 33: Rượu mật ong.

(210) **4-2018-28123**

(220) 20.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TNHH ONG TAM ĐẢO (VN)

OMANLY

Thôn Hương Lộc, xã Đạo Đức, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Viên nang chiết xuất từ ấu trùng ong và mật ong dùng làm thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng hỗ trợ sinh lý nam giới cho mục đích dược phẩm.

(210) **4-2018-28124**

(220) 20.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731) OCEAN RICH ELECTRICITY PRODUCT COMPANY (CN)

oceanrich

2F, No. 114, Jhengsing St., West Central Dist., Tainan City 700, Taiwan, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy rửa bát đĩa; máy ép dùng cho nhà bếp, chạy điện; máy xay dùng trong gia đình [ngoài loại thao thác bằng tay]; dụng cụ mở hộp, dùng điện; máy xay cà phê, ngoài loại vận hành bằng tay; máy trộn chạy điện dùng cho mục đích gia đình; máy nhà bếp dùng điện, cụ thể là máy nghiền dùng cho nhà bếp, chạy điện; cái đánh kem chạy điện dùng cho mục đích gia dụng; máy ép trái cây dùng điện cho mục đích gia dụng; máy xay/máy nghiền dùng trong nhà bếp, chạy điện.

Nhóm 11: Máy pha cà phê, dùng điện; bình pha cà phê, dùng điện; ấm đun nước, dùng điện; máy rang cà phê; hệ thống và thiết bị nấu nướng; dụng cụ nấu nướng dùng điện; thiết bị nướng; thiết bị làm lạnh đồ uống; máy nướng bánh mì; nồi nấu đa năng.

(210) **4-2018-28125**

(220) 20.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731) RAPHAEL PUBLISHING LIMITED (VG)
Woodbourne Hall, P. O. Box 3162, Road Town, Tortola, British Virgin Islands

Prosperity Bridge

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đánh giá kinh doanh; dịch vụ thông tin kinh doanh; dịch vụ hỗ trợ quản lý kinh doanh; dịch vụ tư vấn liên quan đến quản lý rủi ro [kinh doanh]; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến thành lập công ty; quản lý dự án kinh doanh; dịch vụ thu mua hàng hóa cho người khác; nghiên cứu dự án kinh doanh cho các doanh nghiệp; viết luận chứng/báo cáo cho dự án kinh doanh; dịch vụ định giá kinh doanh; định giá các cơ hội kinh doanh; dịch vụ phác thảo các báo cáo kế toán; điều tra kinh doanh; nghiên cứu kinh doanh; dịch vụ hỗ trợ quản lý công nghiệp hoặc thương mại; dịch vụ biên soạn các số liệu thống kê; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ về nhân lực; tất cả các dịch vụ đều nằm trong nhóm này.

Nhóm 36: Đầu tư vốn vì mục đích từ thiện; dịch vụ thông tin tài chính; dịch vụ đầu tư bằng cách cấp vốn cho các dự án phát triển; quản lý và quản trị quỹ đầu tư vì mục đích từ thiện; dịch vụ trợ cấp tài chính trong lĩnh vực giáo dục, doanh nghiệp và phát triển cộng đồng; dịch vụ trợ cấp tài chính cho các tổ chức có quan hệ song phương hay đa phương, tổ chức phi chính phủ, viện nghiên cứu thuộc trường đại học, công ty, và các doanh nghiệp tư nhân vì mục đích thúc đẩy giáo dục, phát triển doanh nghiệp, phát triển và cải thiện cộng đồng; dịch vụ tài chính, cụ thể là viện trợ tài chính; viện trợ nhân đạo thông qua các chương trình văn hóa và giáo dục; phát triển tài chính cho cộng đồng; quản lý quỹ tài chính cho các dự án phát triển tài chính; phân tích tài chính; tổ chức đầu tư vì mục đích phát triển và vì lợi ích của cộng đồng; giám sát việc thực hiện đầu tư; nghiên cứu đầu tư, dịch vụ nghiên cứu liên quan đến đầu tư, cụ thể là nghiên cứu và phát triển phương án đầu tư cho các dự án phát triển quỹ; chuẩn bị báo cáo tài chính; dịch vụ đầu tư vào các doanh nghiệp nhỏ, độc lập và lớn trong cộng đồng; dịch vụ cung cấp tài chính cho các doanh nghiệp nhỏ, độc lập và lớn trong cộng đồng, tất cả nằm trong nhóm này.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo; dịch vụ sắp xếp và tiến hành các hội thảo chuyên đề, hội nghị chuyên đề, và hội thảo [đào tạo]; dịch vụ giáo dục; dịch vụ giáo dục đào tạo cho việc quản trị và quản lý các dự án phát triển giáo dục, doanh nghiệp và xã hội; dịch vụ sắp xếp và tổ chức các hội thảo chuyên đề, hội nghị chuyên đề, và hội thảo [đào tạo] liên quan đến quản trị và quản lý các dự án phát triển giáo dục, doanh nghiệp và xã hội; dịch vụ giáo dục để/nhằm thực hiện và điều hành các dự án phát triển giáo dục, doanh nghiệp và xã hội; tất cả các dịch vụ đều nằm trong nhóm này.

(210) **4-2018-28126**

(540)



(220) 20.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18

(591) Cam, xanh lá cây, ghi.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHẦN MỀM TRỰC TUYẾN VÀ THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ (VN)

Số 5 khu P10 ngõ 91, phố Nguyễn An Ninh, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (ghi sẵn).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-28127**

(540)



(220) 20.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18

(591) Cam, xanh lá cây, ghi.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHẦN MỀM TRỰC TUYẾN VÀ THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ (VN)

Số 5 khu P10 ngõ 91, phố Nguyễn An Ninh, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (ghi sẵn).

(210) **4-2018-28128**

(540)

Riviera Events

(220) 20.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) RIVIERA CO. LIMITED (HK)

Unit 1109, 11/F., Kowloon Centre, 33 Ashley Road, Tsimshatsui KL, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Sắp xếp và tiến hành hội thảo chuyên đề; tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức và điều khiển đại hội; tổ chức và điều khiển hội thảo; tổ chức và điều khiển hội nghị chuyên đề; tổ chức các buổi khiêu vũ; tổ chức trình diễn [dịch vụ ông bầu]; tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích giải trí; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; lập kế hoạch cho buổi tiệc [giải trí].

(210) **4-2018-28140**

(540)



(220) 20.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A26.11.12; A1.1.10; A1.1.2; 26.13.25

(591) Xanh nước biển, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIZCO (VN)

Số 5 Phạm Đình Toái, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán quần áo; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; quảng cáo; dịch vụ hỗ trợ thiết lập mạng lưới giao dịch về kinh doanh; tổ chức sự kiện, hội chợ với mục đích thương mại.

Nhóm 36: Mua bán (kinh doanh) bất động sản; quản lý bất động sản; đầu tư vốn; phân tích tài chính; cho thuê bất động sản.

Nhóm 39: Đại lý du lịch; điều hành tua du lịch; vận chuyển hành khách; dịch vụ hướng dẫn viên.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

Nhóm 41: Tổ chức các hoạt động vui chơi, giải trí và các sự kiện liên quan đến văn hoá, các cuộc thi sắc đẹp thời trang, giáo dục và thể thao; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; dịch vụ đào tạo kỹ năng mềm cho doanh nhân, doanh nghiệp.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời; nhà nghỉ du lịch; nhà hàng ăn uống; quán cà phê.

(210) **4-2018-28142**

(220) 20.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) GENERAL MOTORS LLC (US)
300 Renaissance Center, City of Detroit,
State of Michigan 48265-3000, United
States of America

MAVEN

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 12: Xe đạp và các bộ phận cấu tạo của xe đạp; xe đạp điện và các bộ phận cấu tạo của xe đạp điện; xe đạp gắn động cơ và các bộ phận cấu tạo của xe đạp gắn động cơ; động cơ cho xe đạp; bộ linh kiện chuyển đổi chạy điện dùng cho xe đạp bao gồm động cơ cho xe đạp và bộ điều khiển động cơ tay cầm chạy điện.

(210) **4-2018-28143**

(220) 20.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MÃ
HOA (VN)

NANLING

118 đường Lò Siêu, phường 12, quận 11,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Nhìn
Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

(210) **4-2018-28144**

(220) 20.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)



(531) A5.5.20; A5.5.21; 15.7.1

(591) Đỏ, đỏ sậm, đen.

(731) CÔNG TY TNHH SAFA VIỆT NAM
(VN)

38/6 Trần Khắc Chân, phường Tân Định,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán tranh, ảnh, hoa tươi, hoa giả, cây cảnh và hàng thủ công mỹ nghệ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-28145**

(540)



(220) 20.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A7.1.12; 7.1.24; A6.7.5

(591) Cam đất, xanh xám, xanh lục đậm, xanh da trời, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VÀ XÂY DỰNG SDB (VN)

Số 34A đường An Dương Vương, phường Trưng Nhị, thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Thép; phôi thép; tấm thép; ống thép; tấm kim loại dùng trong xây dựng; cấu kiện thép định hình.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại; gỗ lát sàn; kính xây dựng; gạch ngói dùng trong xây dựng; cấu kiện xây dựng bằng bê tông.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng: các công trình dân dụng, công trình công nghiệp, công trình giao thông, thủy lợi; dịch vụ trang trí nội ngoại thất công trình xây dựng; dịch vụ dọn dẹp tạo mặt bằng xây dựng (san lấp mặt bằng).

(210) **4-2018-28146**

(540)

Fulton Anti-douleur cap

(220) 20.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM MINH TRÍ (VN)

36 Vũ Huy Tấn, phường 3, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

(210) **4-2018-28147**

(540)

Legenze

(220) 20.08.2018

(441) 25.10.2018

(591) Tím.

(731) CÔNG TY TNHH MERRYLIFE BIOTECH (VN)

129-131 Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-28148**

(540)



(220) 20.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.5.1; A17.2.2

(591) Xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH MERRYLIFE BIOTECH (VN)

129-131 Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng; xà phòng bánh; mặt nạ làm đẹp.

(210) **4-2018-28160**

(540)

KOYO

(220) 20.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI DŨNG CƯỜNG (VN)
A13B/17 ấp 1, đường 1A, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Kem (mỹ phẩm) bôi da; nước hoa; son môi; mặt nạ dưỡng da; kem tắm trắng, sữa rửa mặt.

(210) **4-2018-28161**

(540)

ZONE

(220) 20.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI DŨNG CƯỜNG (VN)
A13B/17 ấp 1, đường 1A, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Kem (mỹ phẩm) bôi da; nước hoa; son môi; mặt nạ dưỡng da; kem tắm trắng, sữa rửa mặt.

(210) **4-2018-28162**

(540)



(220) 20.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 24.1.1; 25.1.25

(591) Đen, trắng, nâu, nâu đỏ.

(731) NGUYỄN ĐỨC KỲ (VN)

479/22 Tân Hoà Đông, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Nước hoa.

Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ nước hoa.

(210) 4-2018-28163

(220) 20.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(531) 26.4.3; 26.4.9

(731) CÔNG TY TNHH LỘC KIM SƠN
(VN)



Số 98, ngõ 173, phường Hoàng Hoa
Thám, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình,
thành phố Hà Nội

- (511) Nhóm 36: Bảo hiểm tai nạn trên biển; dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ ở [căn hộ]; dịch vụ tính toán bảo hiểm; phân tích tài chính; định giá đồ cổ; quản lý các căn hộ cho thuê; định giá đồ trang sức; định giá tiền xu cổ, định giá tiền cổ; định giá bất động sản, đánh giá bất động sản; định giá tem; thu xếp tài chính cho các dự án xây dựng; định giá các tác phẩm nghệ thuật; dịch vụ đại diện bảo lãnh; dịch vụ ngân hàng; môi giới tín chỉ các-bon; dịch vụ thanh toán nợ trước khi giải thể [dịch vụ tài chính]; đầu tư vốn; quyên góp quỹ từ thiện; kiểm tra ngân phiếu [séc thanh toán]; nghiệp vụ thanh toán [tài chính]; ngân hàng hối đoái [tài chính]; tổ chức quyên góp từ thiện; tư vấn tài chính; tư vấn về bảo hiểm; dịch vụ văn phòng tín dụng; dịch vụ phát hành thẻ tín dụng; dịch vụ tư vấn nợ; dịch vụ đại lý thu hồi nợ; ký gửi các đồ vật quý giá, ký thác các đồ vật quý giá; quản lý bất động sản; đánh giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản; định giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản]; ước lượng chi phí sửa chữa [đánh giá tài chính]; ước lượng chi phí sửa chữa [định giá tài chính], định giá tài chính gỗ thẳng; dịch vụ đổi tiền; dịch vụ quản lý các tài khoản ngân hàng; dịch vụ tín dụng, ủy thác tài sản [tài chính]; tư vấn tài chính; dịch vụ môi giới tùy chỉnh về tài chính; định giá tài chính hàng len; thông tin về tài chính; quản lý tài chính; quản lý tài chính các thanh toán hoàn trả cho người khác; bảo đảm tài chính; dịch vụ tài chính; bảo hiểm hỏa hoạn; định giá tài chính; quyên góp quỹ từ thiện; dịch vụ chuyển vốn bằng điện tử; bảo hiểm y tế; thuê mua tài chính; dịch vụ ngân hàng tại nhà; thông tin tài chính, cung cấp thông tin tài chính; thông tin bảo hiểm, cung cấp thông tin bảo hiểm; trả góp, trả góp (trả tiền từng phần); môi giới bảo hiểm; tư vấn bảo hiểm; thông tin bảo hiểm, cung cấp thông tin bảo hiểm; bảo lãnh phát hành bảo hiểm; đầu tư quỹ; phát hành thẻ tín dụng; phát hành phiếu có giá; phát hành ngân phiếu [séc] du lịch; đánh giá đồ trang sức, định giá đồ trang sức; thuê mua tài chính giá rẻ; cho vay theo bảo lãnh, cho vay có thể chấp; bảo hiểm sinh mạng; cho vay [tài chính]; quản lý tài chính; bảo hiểm hàng hải; dịch vụ đổi tiền; ngân hàng thế chấp, ngân hàng cầm cố bất động sản; quỹ tương hỗ, quỹ tương hỗ đầu tư; đánh giá tiền tệ; dịch vụ ngân hàng trực tuyến; tổ chức quyên góp từ thiện; dịch vụ cầm đồ; dịch vụ xử lý thanh toán bằng thẻ tín dụng; dịch vụ xử lý thanh toán bằng thẻ ghi nợ; dịch vụ quỹ dự trữ hưu bổng; cung cấp thông tin tài chính thông qua một trang web; cung cấp việc giảm giá tại những cơ sở thương gia thông qua việc sử dụng thẻ thành viên; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản; cho thuê căn hộ; cho thuê nông trại; cho thuê văn phòng [bất động sản]; cho thuê văn phòng làm không gian làm việc chung; cho thuê bất động sản ước lượng giá sửa chữa [đánh giá tài chính]; dịch vụ trả lương hưu; dịch vụ cho thuê két an toàn để giữ đồ vật quý giá; dịch vụ quỹ tiết kiệm; môi giới chứng khoán; bảo đảm tài chính; định giá tem; dịch vụ môi giới chứng khoán; dịch vụ bảng thị giá giao dịch chứng khoán, báo giá chứng khoán, thông tin giá cả thị trường chứng khoán; môi giới chứng khoán và trái phiếu; dịch vụ bảo lãnh tài chính; đánh giá tài chính gỗ thẳng; chuyên vốn bằng điện tử; ủy thác quản lý tài chính; kiểm tra ngân phiếu [séc thanh toán].

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-28164**

(220) 20.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731) PHẠM THÀNH NAM (VN)

Số 17 thôn 2, xã Cư Ni, huyện Eakar, tỉnh Đắk Lắk

TWDENT

(740) Công ty TNHH Tư vấn và Đầu tư
BRANLINK (BRANLINK
CO.,LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám nha khoa; dịch vụ y tế; dịch vụ khám và chữa bệnh răng hàm mặt.

(210) **4-2018-28165**

(220) 21.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(531) A1.1.10; A1.1.2; 26.4.1; 25.5.25; 26.4.7

(591) Đỏ, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THỨC ĂN CHĂN

NUÔI VIỆT THẮNG LONG AN (VN)

Lô P, KCN Nhựt Chánh, xã Nhựt Chánh, huyện Bến Lức, tỉnh Long An



(511) Nhóm 31: Thức ăn và đồ uống cho động vật: thực phẩm cho động vật, thức ăn gia súc, chế phẩm để vỗ béo động vật, cám trộn làm thức ăn cho động vật.

(210) **4-2018-28166**

(220) 21.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731) TÔ ANH DŨNG (VN)

Số 21 ngõ Ngõ Sỹ Liên, phường Văn

Miếu, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

SƠN SEN VÀNG

(511) Nhóm 02: Thuốc màu, sơn, vecni; chất chống rỉ và chất bảo quản gỗ.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại.

(210) **4-2018-28167**

(220) 21.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM V&S
VIỆT NAM (VN)

Lô số A1-2.2, tầng 2 tòa nhà A1, khu văn phòng và nhà ở Vinaconex-1, số 289A đường Khuất Duy Tiến, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

VOyscal

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; sữa công thức (dùng cho mục đích y tế).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-28168**

(220) 21.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(531) A24.15.7; 26.3.23; 26.13.25; 24.17.25

(591) Xanh lá cây, nâu đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM V&S VIỆT NAM (VN)



Lô số A1-2.2, tầng 2 tòa nhà A1, khu văn phòng và nhà ở Vinaconex-1, số 289A đường Khuất Duy Tiến, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm/đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm giúp cho người thon thả; mặt nạ làm đẹp; kem mỹ phẩm; kem làm trắng da; chế phẩm trang điểm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; sữa công thức (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, đại lý xuất nhập khẩu, phân phối các mặt hàng: mỹ phẩm/đồ trang điểm (mỹ phẩm), chế phẩm mỹ phẩm giúp cho người thon thả, mặt nạ làm đẹp, kem mỹ phẩm, kem làm trắng da, nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm, chế phẩm trang điểm, chế phẩm tẩy trang, nước súc miệng không dùng cho mục đích y tế, nước sơn móng, nước hoa, xà phòng, dầu gội đầu, chế phẩm vệ sinh thân thể, dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, sữa công thức (dùng cho mục đích y tế); dịch vụ quảng cáo; dịch vụ marketing; giới thiệu sản phẩm/trung bày sản phẩm.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; thông tin về vận tải; sắp xếp các chuyến du lịch; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; cung cấp dịch vụ dẫn đường cho xe cộ nhằm mục đích du lịch; chuyển phát bưu kiện tận nơi/dịch vụ chuyển phát nhanh hàng hóa và thư tín.

(210) **4-2018-28169**

(220) 21.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(531) 13.1.6

(591) Đỏ, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SMK VIỆT NAM (VN)



Số 12 ngách 91/45 đường Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Đèn chiếu sáng; đèn trang trí (đèn dùng để chiếu sáng và trang trí); đèn LED; bóng đèn; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-28180**

(540)



(220) 21.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.7.25; 26.2.7; 26.3.1; A26.3.6

(591) Xanh lá, cam, trắng, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN DOANH NGHIỆP BABUKI (VN)

Số 150/6 đường Huỳnh Tấn Phát, phường Tân Thuận Tây, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Tư vấn quản lý kinh doanh doanh nghiệp.

(210) **4-2018-28181**

(540)



(220) 21.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 13.1.6; A3.4.4; 3.4.1; A3.4.23

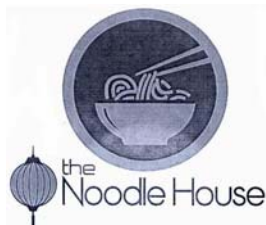
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHUYÊN GIA DU LỊCH CHÂU Á (VN)

49 Nguyễn Thái Học, phường Minh An, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp đồ ăn thức uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2018-28182**

(540)



(220) 21.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 13.1.6; A11.3.7; 26.1.1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHUYÊN GIA DU LỊCH CHÂU Á (VN)

49 Nguyễn Thái Học, phường Minh An, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp đồ ăn thức uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2018-28183**

(540)



(220) 21.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.4.2; 26.4.7

(591) Đỏ, xanh dương.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NEO SUN VIỆT NAM (VN)

K 250 Tô Hiệu, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 06: Cửa nhôm.

Nhóm 19: Cửa nhựa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-28184**

(540)



(220) 21.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A26.11.8; 22.1.1; 26.4.1; 7.1.24

(591) Cam, trắng.

(731) PHẠM VĂN HẢI (VN)

22/1 Nguyễn Đình Chiểu, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện), dịch vụ khách sạn; dịch vụ quầy rượu.

(210) **4-2018-28186**

(540)



(220) 21.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.4.4; A26.4.5

(591) Cam, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐÀO TẠO VÀ PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC SVN (VN)

Số 20, tổ 26, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo.

(210) **4-2018-28187**

(540)



(220) 21.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.4.4; A26.4.5

(591) Cam, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐÀO TẠO VÀ PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC SVN (VN)

Số 20, tổ 26, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

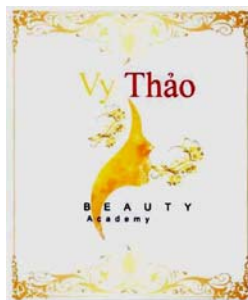
(511) Nhóm 39: Dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; hướng dẫn khách du lịch.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà nghỉ du lịch.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-28188**

(540)



(220) 21.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 2.3.1; A2.3.2; 25.1.25; 5.13.25; 25.1.9

(591) Vàng, đỏ, đen, trắng.

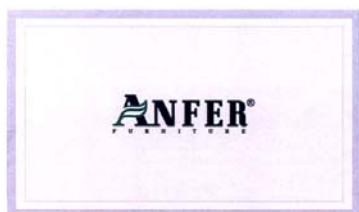
(731) ĐÀO THỊ QUÝ (VN)

Xóm 1, thôn Trì, xã Thượng Lâm, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe (spa); dịch vụ xoa bóp (mát xa); dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; thẩm mỹ viện; dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm; tư vấn chuyên nghiệp trong lĩnh vực làm đẹp.

(210) **4-2018-28189**

(540)



(220) 21.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A26.11.12; A5.3.13; 26.4.2; 3.7.17

(591) Xám, xám nhạt, đen, xanh lá cây.

(731) ĐẶNG ĐÌNH LUYỆN (VN)

Tổ dân phố Phương Bãi, phường Biên Giang, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); ghế trường kỷ.

(210) **4-2018-28200**

(540)

EECO CABLE

(220) 21.08.2018

(441) 25.10.2018

(591) Xanh rêu đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG PHÚ (VN)

Lô A2 KCN Phúc Điền, xã Cẩm Phúc, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 06: Đầu cốt đồng; thanh cái đồng; dây dẹt đồng; ống đồng thuộc các kích cỡ; dây nhôm; kẹp để nối cáp hoặc ống bằng kim loại; ống dẫn bằng kim loại.

Nhóm 09: Thiết bị điện các loại: các loại cáp điện; ruột đồng dây và cáp điện; dây điện trần; dây điện bọc thuộc các kích cỡ; cáp truyền tín hiệu âm thanh và hình ảnh; dây và cáp điện ngành viễn thông.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán dây điện, cáp điện, phích cắm điện, ổ cắm điện và các loại công tắc, bộ đóng mạch điện, role điện, hộp nối đầu dây điện, bảng điều khiển điện, đầu nối cáp, kẹp nối cáp, ổn áp điện, biến áp điện, máy điều áp điện, máy báo mất điện, công tơ điện, bộ lưu điện, cầu dao tự động, thiết bị chiếu sáng; dịch vụ mua bán thiết bị chiếu sáng dùng cho gia đình, thiết bị chiếu sáng dùng cho công trình, thiết bị chiếu sáng dùng cho trang trí.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-28204**

(540)



(220) 21.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.2; A26.1.18

(591) Vàng, đen.

(731) TRẦN TUẤN ANH (VN)

30 Ngô Gia Tự, khu phố 4, phường Đài Sơn, thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận

(511) Nhóm 25: Quần áo.

(210) **4-2018-28205**

(540)

Noble Aluminium

(220) 21.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP TÂN HOÀN THIÊN (VN)

Xóm Ngoài, xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Thanh nhôm; nhôm định hình.

(210) **4-2018-28206**

(540)



(220) 21.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 2.9.1

(591) Đen, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SX TM DV VƯỜN PHƯỜNG NAM (VN)

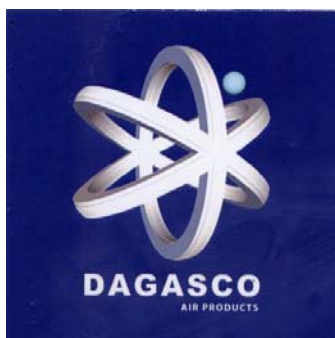
1 đường TA 10, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín.

Nhóm 32: Đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả.

(210) **4-2018-28207**

(540)



(220) 21.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.2; 26.1.6; 26.15.15; 1.13.1

(591) Xanh lam đậm, xanh dương nhạt, trắng, ghi xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỠNG KHÍ ĐÀ NẴNG (VN)

Đường số 2, khu công nghiệp Hòa Khánh, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 01: Khí công nghiệp: oxy, nitơ, axetylen, carbondioxit, argon; khí dùng bảo quản thực phẩm: nitơ, carbondioxit.

(210) **4-2018-28208**

(540)



(220) 21.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 8.1.7; A24.15.7

(591) Xanh ngọc, trắng, xám.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
BÁNH NGỌT SONG KHIÊM (VN)

(740) Tổ 2, khối Ngọc Thành, phường Cẩm
Phô, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam
Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Bánh mì; bánh ngọt.

(210) **4-2018-28209**

(540)



(220) 21.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.1; 26.3.23

(591) Xanh lam đậm, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ DỰ
ÁN DAC (VN)

(740) 76-78 Bạch Đằng, phường Hải Châu 1,
quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ giám sát thi công xây dựng công trình công nghiệp dân dụng; giám sát thi công xây dựng công trình đường dây và trạm biến áp đến 35kv; dịch vụ trang trí nội ngoại thất.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế tổng mặt bằng xây dựng công trình; thiết kế kiến trúc công trình dân dụng-công nghiệp; dịch vụ khảo sát và vẽ bản đồ phục vụ cho xây dựng; thiết kế kết cấu công trình dân dụng-công nghiệp.

(210) **4-2018-28221**

(540)



(220) 21.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 1.15.24; 26.15.15; A26.11.12; 1.15.21

(591) Xanh nước biển, xanh nước biển đậm.

(731) ĐÌNH TRƯỜNG GIANG (VN)

(740) Tổ 14, phường Thịnh Lang, thành phố
Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh lọc đóng chai.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-28223**

(540)



(220) 21.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.4.2

(591) Đen, đỏ, trắng.

(731) **HỘ KINH DOANH BIA TUYẾT Q9 (VN)**

Số 1 Hòa Bình, khu phố 4, phường Bình Thọ, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ kinh doanh nhà hàng ăn uống, quán ăn, quán nhậu, dịch vụ quán bia, dịch vụ cung cấp thức ăn thức uống do nhà hàng tự thực hiện.

(210) **4-2018-28224**

(540)



(220) 21.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 11.3.18; 1.15.5; 26.4.1

(591) Đen, đỏ, trắng.

(731) **LÊ THỊ HỒNG PHƯƠNG (VN)**

525 Nguyễn Ái Quốc, phường Hồ Nai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 43: Dịch vụ kinh doanh nhà hàng ăn uống, quán ăn, quán trà sữa, quán ăn vặt, dịch vụ cung cấp thức ăn thức uống do nhà hàng tự thực hiện.

(210) **4-2018-28225**

(540)

LAVA

(220) 21.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) **CÔNG TY TNHH LAVA DIGITAL (VN)**

275B Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ hăng quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông quan hệ công chúng; marketing; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; quảng cáo ngoài trời; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để đẩy mạnh bán hàng; quản lý kinh doanh công việc biểu diễn của nghệ sỹ; quan hệ công chúng.

(210) **4-2018-28227**

(540)



(220) 21.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.4.2; 25.5.1

(591) Xám đậm, xám nhạt, trắng.

(731) **CÔNG TY TNHH SAVYDECO (VN)**

505/30 đường tỉnh lộ 7, ấp Bình Thượng 2, xã Thái Mỹ, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 20: Sản phẩm bằng gỗ chi tiết: đồ gỗ mỹ thuật, đồ đặc dùng trong trường học, đồ đặc văn phòng, đồ đặc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ).

(210) **4-2018-28228**

(220) 21.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) CÔNG TY TNHH BẮC ĐỨC NOGER (VN)

Non-tri

Số 19, ngách 36, ngõ 203, đường Kim Ngưu, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng.

(210) **4-2018-28229**

(220) 21.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(531) 26.1.2; A26.1.18

(591) Trắng, xám.



(731) MATRIX MACHINE TOOL (COVENTRY) LIMITED. (GB)

Kajaine House, 57-67 High Street, Edgware, Middlesex, HA8 7DD United Kingdom

(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 07: Máy xay; máy mài; máy cắt; máy truyền đa trục chính điều khiển bằng máy tính; máy gia công đa năng đứng; máy gia công đa năng ngang, máy tiện; máy khoan tạo ren; máy doa lỗ; máy cán ren; máy mài khuôn; máy tiện ren; thiết bị mài rãnh taro cho máy xay [bộ phận máy móc]; đầu mũi khoan cho máy khoan [bộ phận máy móc]; đầu chia cho máy công cụ [bộ phận máy móc]; khớp cầu nối vạn năng [bộ phận của máy móc].

(210) **4-2018-28235**

(220) 21.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(531) 3.7.16; 3.7.1; 1.13.1; 5.7.3

(591) Đen, nâu, vàng.



(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THU HỒI NỢ THÁI DƯƠNG (VN)

184 Hà Huy Giáp, phường Thạnh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ thu hồi nợ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-28242**

(540)



KHANG MINH

Your problems, We solve

(220) 21.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.4.1; A26.4.5; 26.7.25

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KHANG MINH (VN)

Phòng 107, nhà I2, tập thể Phương Mai, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ vệ sinh công nghiệp; dịch vụ giặt là; dịch vụ bảo trì kỹ thuật tòa nhà.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán cà phê; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng tự thực hiện.

(210) **4-2018-28243**

(540)

KATZINI

(220) 21.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GALAXY HÙNG VƯƠNG (VN)

Số 38, ngõ 45, phố Hào Nam, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-28244**

(540)

HAMOBATE

(220) 21.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HAMOS (VN)

120/14 Nguyễn Quý Anh, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc xịt côn trùng; thuốc xịt muỗi; thuốc diệt côn trùng; thuốc diệt muỗi; hóa chất và chế phẩm diệt côn trùng dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế.

(210) **4-2018-28245**

(220) 21.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng
Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

CASDENZID

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-28246**

(220) 21.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO
(VN)

PHACANZID

Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng
Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-28247**

(220) 21.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO
(VN)

PHARZOSIN

Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng
Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-28248**

(220) 21.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

FLUNODOX

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-28249**

(220) 21.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

MESANZID

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-28260**

(220) 21.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.4.9

(591) Cam, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ ĐÀO TẠO SAIGONAGA (VN)
16/30 Trần Thiện Chánh, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh



(511) Nhóm 35: Khảo sát kinh doanh thương mại; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn quản lý kinh doanh; nghiên cứu kinh doanh; dịch vụ tái lập kinh doanh; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; tư vấn truyền thông chiến lược truyền thông quan hệ công chúng; dịch vụ giới thiệu việc làm; dịch vụ tuyển dụng lao động; nghiên cứu thị trường.

Nhóm 41: Khóa đào tạo từ xa; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; hướng dẫn nghề nghiệp; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; giảng dạy; đào tạo thực hành; dịch vụ đào tạo được cung cấp thông qua thiết bị mô phỏng; đào tạo lại nghề.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-28261**

(220) 21.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.4.9

(591) Cam, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ ĐÀO



TẠO SAIGONAGA (VN)

16/30 Trần Thiện Chánh, phường 12,

quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Khảo sát kinh doanh thương mại; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn quản lý kinh doanh; nghiên cứu kinh doanh; dịch vụ tái lập kinh doanh; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; tư vấn truyền thông chiến lược truyền thông quan hệ công chúng; dịch vụ giới thiệu việc làm; dịch vụ tuyển dụng lao động; nghiên cứu thị trường.

Nhóm 41: Khóa đào tạo từ xa; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; hướng dẫn nghề nghiệp; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; giảng dạy; đào tạo thực hành; dịch vụ đào tạo được cung cấp thông qua thiết bị mô phỏng; đào tạo lại nghề.

(210) **4-2018-28262**

(220) 21.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(531) 26.4.9

(591) Cam, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ ĐÀO



TẠO SAIGONAGA (VN)

16/30 Trần Thiện Chánh, phường 12,

quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Khảo sát kinh doanh thương mại; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn quản lý kinh doanh; nghiên cứu kinh doanh; dịch vụ tái lập kinh doanh; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; tư vấn truyền thông chiến lược truyền thông quan hệ công chúng; dịch vụ giới thiệu việc làm; dịch vụ tuyển dụng lao động; nghiên cứu thị trường.

Nhóm 41: Khóa đào tạo từ xa; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; hướng dẫn nghề nghiệp; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; giảng dạy; đào tạo thực hành; dịch vụ đào tạo được cung cấp thông qua thiết bị mô phỏng; đào tạo lại nghề.

(210) **4-2018-28263**

(220) 21.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(531) A5.5.20; A5.5.21

(591) Cam, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ ĐÀO



TẠO SAIGONAGA (VN)


16/30 Trần Thiện Chánh, phường 12,


quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Khảo sát kinh doanh thương mại; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn quản lý kinh doanh; nghiên cứu kinh doanh; dịch vụ tái lập kinh doanh; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; tư vấn truyền thông chiến lược truyền thông quan hệ công chúng; dịch vụ giới thiệu việc làm; dịch vụ tuyển dụng lao động; nghiên cứu thị trường.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

Nhóm 41: Khóa đào tạo từ xa; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; hướng dẫn nghề nghiệp; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; giảng dạy; đào tạo thực hành; dịch vụ đào tạo được cung cấp thông qua thiết bị mô phỏng; đào tạo lại nghề.

- (210) **4-2018-28264** (220) 21.08.2018
(441) 25.10.2018
(540)  (531) 25.7.25; 1.15.11; 25.1.25; A25.1.10
(591) Đỏ, đỏ sẫm, đỏ cam, trắng, cam nhạt, đen, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH LONG VIỆT (VN)
Thôn Nghe, xã Vân Hòa, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội
- (511) Nhóm 43: Cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ khách sạn; cung cấp nơi thuận tiện cho việc cắm trại; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà nghỉ du lịch.

- (210) **4-2018-28266** (220) 21.08.2018
(441) 25.10.2018
(540)  (531) A26.11.13; 14.1.13; A14.1.15
(591) Xám, trắng.
(731) SHENZHEN NEOWAY TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
4F-2#, Lianjian Science&Industry Park, Huarong Road, Dalang, Longhua new District, Shenzhen P.R.C.
- (740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
- (511) Nhóm 09: Thiết bị để xử lý dữ liệu; thiết bị xử lý trung tâm [bộ xử lý cho máy tính]; bảng thông báo điện tử; thiết bị dẫn đường cho xe cộ [máy vi tính trên xe cộ]; dụng cụ hàng hải; bộ điều biến; thiết bị hoa tiêu qua vệ tinh; thiết bị điện động cho điều khiển từ xa các tín hiệu; thiết bị định vị toàn cầu (GPS); hệ thống điện cho việc điều khiển từ xa các thao tác công nghiệp.

- (210) **4-2018-28267** (220) 21.08.2018
(441) 25.10.2018
(540)  (531) A5.5.20; A5.5.21; 26.1.1; A26.1.18
(591) Xanh lá cây, trắng, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC VÀ DU LỊCH MASTERLIFE VIỆT NAM (VN)
Số 12 ngõ 26, phố Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 39: Du lịch, dịch vụ gồm thông tin về hành trình và việc vận chuyển hàng hoá do người môi giới và các hãng du lịch thực hiện, thông tin về biểu giá, bảng giờ và phương thức vận chuyển.

(210) **4-2018-28268**

(220) 21.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

WINDGROUP

(731) TRẦN VĂN BÌNH (VN)

25 Lê Quý Đôn, phường Bình Thuận,
quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 36: Dịch vụ môi giới bất động sản, cho thuê bất động sản, sàn giao dịch bất động sản.

(210) **4-2018-28280**

(220) 21.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

hide-lighter

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
KOKUYO VIỆT NAM (VN)

Khu văn phòng công ty TNHH Kokuyo
Việt Nam, lô B2-B7, KCN Nomura - Hải
Phòng, huyện An Dương, thành phố Hải
Phòng

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội
(AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 16: Bút; văn phòng phẩm; đồ dùng văn phòng, trừ đồ đặc; keo dùng cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; hộp bút; sổ tay.

(210) **4-2018-28282**

(220) 21.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

DOT & STRIPE

(731) DONGGUAN MONOPIA CO., LTD
(CN)

ChangAnTang Village, Dongkeng Town,
Dongguan, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần &
Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 18: Vật liệu giả da; ví bỏ túi; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; túi dệt; túi; túi xách tay.

Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm; quảng cáo; tư vấn quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; marketing; lập chỉ mục trang web cho mục đích thương mại hay quảng cáo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-28283**

(540)



(220) 21.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.3.1; 3.7.16; A3.7.24; 3.7.9

(591) Da cam, đen.

(731) PHAN QUỐC HIỀN (VN)

21/50 Lê Ngã, phường Phú Trung, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán [kinh doanh] các loại giày dép, quần áo.

(210) **4-2018-28284**

(540)



(220) 21.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 4.5.1; 4.5.15; 5.7.6; 5.7.1

(591) Xanh lá cây, xanh lá mạ, vàng đồng, vàng, trắng, đen, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI PHÚC THỊNH (VN)

Số 90 Trần Hưng Đạo, tổ 1, khu 4, phường Thác Mơ, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Các loại hạt đã qua chế biến và bảo quản: hạt điều, hạt hướng dương, hạt bí, hạt dưa.

(210) **4-2018-28285**

(540)



(220) 21.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.11.22; A14.5.2; A16.1.5

(591) Xanh tím than, da cam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TRUYỀN THÔNG KEY (VN)

Phòng 303 - lầu 3 - tòa nhà GT, 403 Nguyễn Thái Bình, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán [kinh doanh]: đồ dùng cho gia đình (nồi, xoong, chảo, bát, đĩa), vải, hàng may sẵn (quần áo, váy), giày dép; tổ chức giới thiệu, xúc tiến thương mại; quảng cáo; nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

Nhóm 40: Dịch vụ in ấn.

Nhóm 41: Sản xuất phim điện ảnh; sản xuất phim video; sản xuất chương trình phát thanh và truyền hình (trừ các chương trình quảng cáo); hoạt động sáng tác nghệ thuật và giải trí.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp đồ ăn, thức uống do nhà hàng tự thực hiện.

(210) **4-2018-28286**

(540)



(220) 21.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A26.4.6; 26.4.2

(731) XIUMIAN KE (CN)

No. 58 Wenming South Road,
Luoshanshedian, Jinjiang City, Fujian
Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần &
Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; ca cao; kẹo ngọt; sôcôla; xi rô sôcôla; kẹo.

(210) **4-2018-28288**

(540)



(220) 21.08.2018

(441) 25.10.2018

(591) Xanh ngọc, cam.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯỜNG MẠI MIA (VN)

236/43/11 Điện Biên Phủ, phường 17,
quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Mô hình mẫu của kiến trúc sư; bản in đồ họa; tranh in dậu; bức tranh vẽ đã có hoặc chưa có khung; bản khắc ảnh; ảnh chụp.

Nhóm 20: Bàn; ghế; giường; tủ; kệ; đồ đạc trong nhà (giá); tác phẩm nghệ thuật làm bằng gỗ, sập, thạch cao hoặc chất dẻo.

(210) **4-2018-28299**

(540)



(220) 21.08.2018

(441) 25.10.2018

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH VÍ FPT (VN)

153 Nguyễn Đình Chiểu, phường 6, quận
3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần PHANLAW
VIETNAM (PHANLAW VIETNAM
JSC)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm máy tính, thiết bị linh kiện điện tử viễn thông, vali, cặp, túi, hàng da và giả da; quảng cáo; nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận; tư vấn quản lý kinh doanh; xử lý dữ liệu; đại lý môi giới đấu giá.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

Nhóm 36: Dịch vụ trung gian thanh toán; dịch vụ tín dụng; dịch vụ tài chính, dịch vụ quản lý các tài khoản khách hàng.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng viễn thông và truyền hình; dịch vụ cổng thông tin qua internet; dịch vụ cổng thông tin điện tử.

Nhóm 42: Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy tính; lập trình máy vi tính.

(210) **4-2018-28301**

(220) 21.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(531) 24.15.1; A24.15.7; 1.15.15; 24.17.24

(591) Xám, vàng, xanh lá đậm, xanh lá nhạt, trắng.



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SEN ĐỎ (VN)

153 Nguyễn Đình Chiểu, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 35: Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; dịch vụ thông tin thương mại điện tử; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh.

Nhóm 39: Dịch vụ giao hàng; chuyển phát nhanh hàng hóa và thư tín; đóng gói hàng hóa; dịch vụ vận tải hàng hóa (bằng đường bộ - đường thủy - đường hàng không).

Nhóm 42: Thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp; tạo và thiết kế các chỉ mục thông tin dựa trên trang web cho người khác [dịch vụ công nghệ thông tin]; xử lý dữ liệu trực tuyến; lập trình máy tính; tư vấn phần mềm máy tính và quản trị hệ thống máy tính.

(210) **4-2018-28302**

(220) 21.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(531) A10.3.11; 10.3.10

(591) Đỏ, trắng, nâu.



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SEN ĐỎ (VN)

153 Nguyễn Đình Chiểu, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ thông tin thương mại điện tử; giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán hàng; xúc tiến thương mại; quảng cáo; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

Nhóm 42: Thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp; lập trình máy tính; dịch vụ công nghệ thông tin; xử lý dữ liệu trực tuyến; tư vấn phần mềm máy tính và quản trị hệ thống máy tính; xử lý dữ liệu máy tính.

(210) **4-2018-28303**

(540)



(220) 21.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 3.7.16; 3.7.11; 25.1.6; 26.1.1

(731) CÔNG TY TNHH DỆT QUỐC TẾ COSMOS (VN)

(740) Lô D11 - D12, khu công nghiệp Việt Hương, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 17: Dây bằng cao su; cao su tổng hợp; ebonit [cao su cứng].

Nhóm 26: Dây chun (dây thun) quần áo (dùng trong may mặc).

(210) **4-2018-28305**

(540)



(220) 21.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A5.11.2; A3.13.18

(591) Nâu, vàng đất, da cam.

(731) CÔNG TY TNHH MTV NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO HUY CƯỜNG (VN)

(740) Số 553, đường Trần Hưng Đạo, tổ 6, phường Quyết Tiến, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu
Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Đông trùng hạ thảo dùng cho mục đích dược phẩm; chất bổ sung ăn kiêng được làm từ đông trùng hạ thảo; thuốc bổ được làm từ đông trùng hạ thảo; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế được làm từ đông trùng hạ thảo.

(210) **4-2018-28306**

(540)



(220) 21.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A5.7.22; A5.5.20; 1.15.15

(591) Xanh tím than đậm, da cam, vàng cam.

(731) NGUYỄN HẢI SƠN (VN)

(740) Thôn Đồi Miếu, xã Nam Phương Tiến, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội
Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 35: Mua, bán, xuất nhập khẩu quả bưởi, bưởi da xanh, bưởi đỏ, bưởi năm roi.

(210) **4-2018-28308**

(220) 21.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

LAYBATAI TL

(731) CÔNG TY TNHH HÓA SINH Á CHÂU (VN)

Số 551/132 Lê Quang Định, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Phân bón; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng; phân vi sinh vật; phân hữu cơ vi sinh; phân hữu cơ khoáng.

(210) **4-2018-28309**

(220) 21.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)



(531) 18.2.1; 7.3.1

(591) Vàng, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẢN ĐỊA HÓA GTE (VN)

Số 67A, ngõ 55 Hoàng Hoa Thám, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính hỗ trợ dịch thuật; máy phiên dịch; băng vidêô.

Nhóm 41: Hoạt động bản địa hóa ngôn ngữ; dịch vụ dịch thuật; dịch vụ phiên dịch; dịch vụ thu âm; dịch vụ lồng tiếng; dịch vụ làm phụ đề.

(210) **4-2018-28325**

(220) 21.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

mallaca

(531) A26.11.12

(731) CÔNG TY TNHH MIHA QUỐC TẾ (VN)

Số 17 ngõ 355/62 tổ dân phố Xuân Lộc 1, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo, quần áo lót, đồ đi chân, đồ đội đầu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-28326**

(540)



(220) 21.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 3.4.7; 26.1.1

(591) Xanh dương, đen, vàng.

(731) NGUYỄN TRUNG TRỰC (VN)

387 thôn Lạc Viên A, xã Lạc Xuân,
huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 35: Mua bán: bếp ga, bếp điện, chậu rửa chén, bồn cầu, chậu rửa tay, sen vòi, máy nước nóng năng lượng mặt trời, máy hút mùi, bình lọc nước, phụ kiện nhà bếp, phụ kiện phòng tắm, phụ kiện trang bị để tưới, dụng cụ tưới dạng giọt, ống vòi tưới nước, rau củ tươi, quả tươi, hoa tươi.

(210) **4-2018-28327**

(540)



(220) 21.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 1.15.15

(591) Trắng, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH NHẬP KHẨU BMS
VIỆT NAM (VN)

60 Nguyễn Văn Thủ, phường Đakao,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Bộ lọc nước uống; thiết bị lọc nước uống; máy móc để tinh lọc nước; bình lọc nước uống.

(210) **4-2018-28328**

(540)



(220) 21.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A1.1.10; A1.1.5; 1.1.14

(591) Đen, xanh lá, cam.

(731) CƠ SỞ VĨNH PHÚ (VN)

519 Nguyễn Tri Phương, phường 8, quận
10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán kem lạnh, sữa và các sản phẩm làm từ sữa.

(210) **4-2018-28329**

(540)

DR.HOME

(220) 21.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK
VIỆT NAM (VN)

Lô II-3, đường số 11, KCN Tân Bình,
phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành
phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền, phở ăn liền, hủ tiếu ăn liền, bún ăn liền, miến ăn liền, cháo ăn liền.

(210) **4-2018-28340**

(220) 22.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

Sunny

(731) CÔNG TY TNHH VAIMA (VN)
93/9/35 Bờ Bao Tân Thắng, phường Sơn
Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê; cà phê nhân tạo; đồ uống cà phê có sữa; hương liệu cà phê; cà phê chưa rang.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời; dịch vụ căng tin; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; cung cấp nơi thuận tiện cho việc cắm trại.

(210) **4-2018-28341**

(220) 22.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

Phú Hậu

(731) CÔNG TY TNHH VAIMA (VN)
93/9/35 Bờ Bao Tân Thắng, phường Sơn
Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê; cà phê nhân tạo; đồ uống cà phê có sữa; hương liệu cà phê; cà phê chưa rang.

(210) **4-2018-28342**

(220) 22.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

TEC

(591) Nâu, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH VAIMA (VN)
93/9/35 Bờ Bao Tân Thắng, phường Sơn
Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 11: Máy rang cà phê; máy pha cà phê, dùng điện; bình pha cà phê, dùng điện; lò rang; hệ thống thiết bị làm sạch chất thải; ống dẫn khí.

(210) **4-2018-28344**

(220) 22.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

vietnamgroove
Always with you in Vietnam

(591) Trắng, đen, xanh dương nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KINH
DOANH BẤT ĐỘNG SẢN VIETNAM
GROOVE (VN)
Số 7, đường 41, phường Bình An, quận 2,
thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ ở [căn hộ]; quản lý bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản; cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng [bất động sản]; cho thuê bất động sản.

(210) **4-2018-28345**

(540)



(220) 22.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.1.6

(591) Xanh lá cây, xanh lá mạ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯỜNG MẠI

VÀ DỊCH VỤ SAGEN (VN)

76 đường 34, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích làm đẹp, chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-28346**

(540)



(220) 22.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A11.3.3; 5.7.1; 5.7.27; 26.7.5

(591) Nâu, trắng, nâu đậm, nâu nhạt.

(731) NGUYỄN TUẤN ANH (VN)

Số nhà 301 A, khu phố Hiệp Quyết, thị trấn Định Quán, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 30: Cà phê; ca cao; trà (chè).

Nhóm 35: Mua bán: cà phê, ca cao, trà (chè).

(210) **4-2018-28347**

(540)



(220) 22.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A5.3.13; A5.3.14; 26.1.1

(591) Xanh lá cây đậm, đen, cam, xanh lá cây nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU SINH THÁI VIỆT NAM (VN)

Lô 4 khu TT1 số 89 Thịnh Liệt, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Vật liệu phi kim loại dùng trong xây dựng; tấm ván sàn gỗ; trần nhà không bằng kim loại; thanh mỏng lát trần nhà không bằng kim loại; thanh gỗ để ốp tường.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-28348**

(540)



(220) 22.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 15.7.1; 18.1.21

(591) Xám, đỏ.

(731) ĐỖ VIỆT QUANG (VN)

Số nhà 40, đường Trần Nguyên Hãn, phường Hùng Vương, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 35: Mua bán: nhông xích xe máy, vỏ bọc yên xe máy, má phanh dùng cho xe máy, sảm lốp xe máy, mỡ bôi trơn, dầu nhờn (xe máy), vòng bi (bạc đạn) dùng cho xe máy, bóng đèn, role điều khiển, côn phanh, dầu nhớt phụ tùng xe máy, phụ tùng mô tô, phụ tùng ô tô.

(210) **4-2018-28349**

(540)



(220) 22.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 1.15.5; A5.3.13

(591) Đỏ, hồng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI

DỊCH VỤ DIỆP HUNG PHÁT (VN)

Số BN2-LK7-LK8, KDC phường Thống Nhất, khu phố 7, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng tự thực hiện.

(210) **4-2018-28360**

(540)



(220) 22.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 3.7.16; 3.7.17; A3.7.24; A26.11.12

(591) Nâu, vàng, trắng.

(731) NGUYỄN TRUNG HIẾU (VN)

Căn Hoàng Gia 2-20 khu đô thị Vinhomes Dragon Bay, phường Hồng Gai, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 36: Môi giới bất động sản; tư vấn bất động sản.

(210) **4-2018-28361**

(540)



(220) 22.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 2.9.1; A5.5.20; A5.5.21

(591) Xanh lá.

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM MAI

GIA (VN)

189/7 Dương Đình Hội, phường Phước Long B, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 30: Bánh phở; bánh cuốn; bún; bánh chung.

(210) **4-2018-28362**

(540)



(220) 22.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 3.4.7; 25.1.6; 5.7.1; 5.7.27; 26.1.1

(591) Nâu, vàng, xám, trắng, đen.

(731) NGUYỄN THỊ TUYẾT NGA (VN)

Nhà số 6/15, ngõ 675, đường Lạc Long Quân, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Cà phê; ca cao; chất chiết xuất từ cà phê; chất chiết xuất từ ca cao; chè (trà).

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ chuỗi nhà hàng cà phê; quán ăn tự phục vụ; quầy phục vụ cốc tại; nhà hàng phục vụ thức ăn nhanh.

(210) **4-2018-28367**

(540)



(220) 22.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A2.9.16; 26.1.2

(591) Xanh dương, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TRÍ VIỆT LUẬT (VN)

186/76 đường Vườn Lài, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quản lý tư liệu bằng máy tính, tư vấn quản lý nhân sự, tư vấn tổ chức kinh doanh, xử lý văn bản, tư vấn nghiệp vụ thương mại, dịch vụ khai thuế.

(210) **4-2018-28368**

(540)

Tornado

(220) 22.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI

DỊCH VỤ ĐẶNG ANH KHOA (VN)

13 đường Thạnh Lộc 8, phường Thạnh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Bộ phận của thiết bị vệ sinh, buồng vệ sinh, vòi hoa sen, bồn rửa, hệ thống và thiết bị vệ sinh.

(210) **4-2018-28369**

(540)



(220) 22.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.3.2; 26.1.1; 26.1.10; A26.3.6

(591) Đen, đỏ, trắng.

(731) NGUYỄN THÀNH HUỆ (VN)

Số 17, ngách 22, ngõ 32, phố Phùng Khoang, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 07: Máy cắt; máy mài; máy nổ.

Nhóm 12: Xe đạp điện; xe máy; động cơ xe máy; phụ tùng ô tô; phụ tùng xe máy.

(210) **4-2018-28379**

(220) 22.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) CÔNG TY TNHH OLMIX ASIALAND
VIỆT NAM (VN)

ALGOLIN

Số 24, đường 26, khu công nghiệp Sóng
Thần 2, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh
Bình Dương

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N
INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Axit béo; omega 3 dùng trong ngành công nghiệp thức ăn chăn nuôi; omega 6 dùng trong ngành công nghiệp thức ăn chăn nuôi; axit béo, axit béo omega 3 và axit béo omega 6 dùng cho chế phẩm thực phẩm hoặc dùng cho chất bổ sung cho người hoặc động vật; axit có nguồn gốc từ thực vật; este từ axit béo dùng trong dược phẩm; este từ axit béo dùng cho chế phẩm thú y.

Nhóm 05: Dược phẩm để điều trị và phòng ngừa thiếu axit béo thiết yếu; chế phẩm thú y để điều trị và phòng ngừa thiếu axit béo; thực phẩm bổ sung cho người để điều trị và phòng ngừa thiếu axit béo thiết yếu; chất bổ sung dinh dưỡng cho sự thiếu axit béo thiết yếu; thực phẩm bổ sung sử dụng trong thú y có chứa các axit béo thiết yếu trừ loại dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng dựa trên các axit béo thiết yếu chiết xuất từ tảo; chất bổ sung dinh dưỡng và chất ăn kiêng cho người và động vật có chứa axit béo bão hòa hoặc không bão hòa.

Nhóm 31: Thực phẩm cho động vật; thực phẩm cho động vật có chứa chất dinh dưỡng không phải là thuốc, chất phụ gia và chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm cho động vật có chứa các axit béo thiết yếu (không dùng cho y tế); phụ gia thức ăn cho gia súc không dùng cho y tế; chất tăng cường dinh dưỡng cho thực phẩm để điều chỉnh sự thiếu hụt các axit béo thiết yếu ở động vật; thức ăn gia súc được bổ sung dinh dưỡng có chứa axit béo thiết yếu.

(210) **4-2018-28380**

(220) 22.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)



(531) 2.9.14; A2.9.15; 26.1.1; 5.5.19

(591) Đỏ, trắng.

(731) NGUYỄN THỊ MAI HƯƠNG (VN)
P310-H4, phường Thanh Xuân Nam,
quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; cao dán; vật liệu dùng để băng bó; chất ăn kiêng dùng trong ngành y; thực phẩm trẻ sơ sinh.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; tư vấn về sử dụng thuốc; dịch vụ chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người và động vật.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-28381**

(540)



(220) 22.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 4.5.3; 2.9.4; 4.5.15; A12.3.7

(591) Xanh ngọc, hồng.

(731) LÊ ĐỨC THẮNG (VN)

Căn hộ 3418, tòa nhà R5, KĐT Royal City, 72A Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 21: Bộ vệ sinh để trong phòng.

(210) **4-2018-28382**

(540)



(220) 22.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.15.7; 26.15.15; 26.15.13

(591) Đen, xám, xanh dương.

(731) TRẦN KHÁNH DUY (VN)

CH7 dãy B khu Ba Hàng, tổ 28, phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH ANT (ANT LAWYERS COMPANY LIMITED)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ; dây chuyên đeo đồng hồ; vỏ đồng hồ; mặt đồng hồ; quả lắc; hộp dây cốt đồng hồ.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán đồng hồ, dây chuyên đeo đồng hồ, vỏ đồng hồ, mặt đồng hồ, quả lắc, hộp dây cốt đồng hồ.

(210) **4-2018-28385**

(540)



(220) 22.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 2.1.1; 2.3.1; 26.4.1; A26.4.5

(591) Trắng, đen, nâu.

(731) NGUYỄN THỊ KIM TIẾN (VN)

811 quốc lộ 22, khu phố 5, thị trấn Củ Chi, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Đồ uống cà phê có sữa.

(210) **4-2018-28386**

(540)



(220) 22.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A26.11.9; 26.1.1; A24.15.7

(591) Vàng kim.

(731) LÊ THỊ PHƯƠNG (VN)

W909 tầng 9 Golden Westlake, số 151 Thụy Khê, phường Thụy Khê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 30: Đồ uống cà phê có sữa.

(210) **4-2018-28387**

(220) 22.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(531) 5.5.19; A5.5.22; 5.5.23

(591) Đỏ, trắng, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
MỘT THÀNH VIÊN VIÊN ĐÔNG SÀI
GÒN (VN)



174/1A đường An Phú Đông 10, phường
An Phú Đông, quận 12, thành phố Hồ
Chí Minh

(511) Nhóm 03: Bông trang điểm; bông tẩy trang (tất cả dùng cho mục đích mỹ phẩm).

(210) **4-2018-28388**

(220) 22.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(531) 25.1.25; 25.7.25; 25.1.9; A25.1.10

(591) Vàng tươi, đỏ đô ánh kim, xanh lá, tím,
xám nhạt.

(731) NGUYỄN THỊ HÓA (VN)



13/28 Đào Duy Anh, phường Phú Bình,
thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 03: Tinh dầu trầm nguyên chất.

(210) **4-2018-28389**

(220) 22.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(531) 25.1.9; 25.1.25; A25.1.10

(591) Vàng mỡ gà, xanh lá, đỏ tươi, đỏ nhạt.

(731) NGUYỄN THỊ HÓA (VN)



13/28 Đào Duy Anh, phường Phú Bình,
thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Tinh dầu trầm (dùng trong y tế).

(210) **4-2018-28398**

(220) 22.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(531) 26.4.1; 26.13.1

(591) Hồng, đen.

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN'S
STORE (VN)



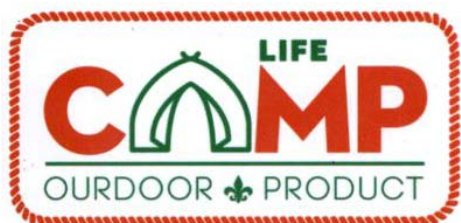
Số 70, đường Thích Quảng Đức, phường
Xuân An, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng
Nai

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ kinh doanh nhà hàng ăn uống, quán trà sữa, quán ăn vặt, dịch vụ cung cấp thức ăn thức uống do nhà hàng tự thực hiện.

(210) **4-2018-28400**

(540)



(220) 22.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 7.1.20; A5.5.20; 25.1.25; A5.5.21

(591) Xanh lá cây; cam trắng.

(731) VŨ VĂN TRỰC (VN)

413/56 Lê Văn Sỹ, phường 12, quận 3,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và
Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 18: Ba lô; túi du lịch; túi cho người cắm trại; gậy leo núi.

Nhóm 22: Lều trại (mang đi được); cái võng.

(210) **4-2018-28401**

(540)



(220) 22.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 1.15.5; A26.11.8; 3.7.17; A5.3.13

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MINH LONG I (VN)

333 khu phố Hưng Lộc, phường Hưng
Định, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 01: Hợp phần để sản xuất gốm kỹ thuật; đất sét cao lanh dung dịch sét lỏng để làm đồ sứ; men gốm/men sứ; chế phẩm tôi kim loại; nhựa nhân tạo, dạng thô/chưa xử lý.

Nhóm 02: Chất màu, men (thuốc màu, sơn) dùng cho gốm sứ; màu nhuộm (thuộc nhóm này); kim loại lá dùng cho họa sỹ, người làm nghề trang trí, nghề in và nghề sỹ; sơn (thuộc nhóm này không bao gồm sơn cách điện, cách nhiệt); chất màu; mực in.

Nhóm 17: Vật liệu để bịt kín; vật liệu cách điện, nhiệt; hợp chất hóa học dùng để bịt lỗ rò rỉ; vật liệu bao gói [đệm lót, nhồi] bằng cao su hoặc chất dẻo, vật liệu cách âm, sứ cách điện.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại; công trình xây dựng không bằng kim loại; lớp phủ không bằng kim loại dùng cho xây dựng (trừ sơn); gốm và sứ dùng trong xây dựng; vật liệu gia cố không bằng kim loại dùng cho xây dựng; đồ nghệ thuật bằng đá, bằng bê tông hoặc bằng đá hoa.

Nhóm 21: Đồ gốm cho mục đích gia dụng; bộ đồ uống cà phê [bộ đồ ăn], đồ chứa đựng dùng nhà bếp; dụng cụ cho mục đích gia dụng; đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm, bộ đồ uống trà (bộ đồ ăn); cốc vại, ca; bộ đồ ăn ngoại trừ dao, đĩa và thìa; bộ bát đĩa, đồ phục vụ ăn uống [đĩa]; nồi áp suất, nồi hầm, nồi hấp không dùng điện; bộ đựng đồ gia vị; bình, ấm; lọ, bình cắm hoa; khuôn dụng cụ nhà bếp; dụng cụ xay cho mục đích gia đình vận hành bằng tay; dụng cụ nhà bếp; đĩa, tách, chén, cốc, thớt để cắt dùng cho nhà bếp; chậu [đồ chứa đựng]; tượng bằng sứ, sành, đất nung hoặc thủy tinh, chén; đồ trang trí bằng sứ; đồ sứ để chứa đựng; đồ thủ công mỹ nghệ và đồ gia dụng bằng gốm, bằng sành và bằng sứ dùng trong gia đình không thuộc các nhóm khác.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-28402**

(540)

maitoys
ECO-FRIENDLY

(220) 22.08.2018

(441) 25.10.2018

(591) Nâu đậm, xanh lá cây.

(731) PHẠM HƯƠNG THẢO (VN)

Số 40 ngõ 8 Hoa Lư, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 28: Đồ chơi gỗ; đồ trang trí cây thông Noel bằng gỗ.

Nhóm 35: Kinh doanh, mua bán các mặt hàng đồ chơi gỗ và đồ trang trí cây thông Noel bằng gỗ; trưng bày sản phẩm, tham gia hội chợ phục vụ việc kinh doanh, mua bán các sản phẩm đồ chơi gỗ, đồ trang trí cây thông Noel bằng gỗ.

(210) **4-2018-28403**

(540)

MOLONGOSIDE

(220) 22.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) NGUYỄN MẠNH CƯỜNG (VN)

Phòng 702 chung cư Văn phòng Quốc Hội, số 2 phố Hoàng Cầu, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế).

(210) **4-2018-28404**

(540)



(220) 22.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 1.15.15

(591) Vàng, trắng, tím, vàng đậm, nâu

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI TÂN SONG HẢI (VN)

69 đường T4A, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2018-28405**

(540)



(220) 22.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.1; 26.3.2; A26.3.6; 26.1.10

(591) Đỏ, vàng, xanh da trời, đen.

(731) CUI CHU (CN)

No.90 Jinxing Road Heshui Town YangChun City, Guang Dong, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: đồ ngũ kim, hóa chất, sáp đánh bóng, nỉ đánh bóng, đá để đánh bóng, cát để đánh bóng, máy đánh bóng [dùng điện], phụ tùng cho máy đánh bóng [dùng điện], máy đánh bóng dùng cho mục đích gia dụng [không dùng điện], phụ tùng cho máy đánh bóng dùng cho mục đích gia dụng [không dùng điện], máy móc và thiết bị ngành gỗ, máy móc và thiết bị ngành cơ khí, văn phòng phẩm, đồ điện gia dụng, bóng đèn, đèn điện.

(210) **4-2018-28406**

(540)



(220) 22.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.4.3; 25.5.25; A26.11.9; 1.15.3

(591) Đỏ, xanh dương.

(731) CUI CHU (CN)

No.90 Jinxing Road Heshui Town
YangChun City, Guang Dong, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á
Đông (Á Đông IP CONSULTANCY
CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: đồ ngũ kim, hóa chất, sáp đánh bóng, nỉ đánh bóng, đá để đánh bóng, cát để đánh bóng, máy đánh bóng [dùng điện], phụ tùng cho máy đánh bóng [dùng điện], máy đánh bóng dùng cho mục đích gia dụng [không dùng điện], phụ tùng cho máy đánh bóng dùng cho mục đích gia dụng [không dùng điện], máy móc và thiết bị ngành gỗ, máy móc và thiết bị ngành cơ khí, văn phòng phẩm, đồ điện gia dụng, bóng đèn, đèn điện.

(210) **4-2018-28407**

(540)

LCS - INVOICE

(220) 22.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TNHH L.C.S (VN)

102A Bùi Minh Trực, phường 6, quận 8,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật Hợp danh bản quyền Quốc
tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Phần mềm hóa đơn điện tử; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; đĩa từ; đĩa quang.

Nhóm 35: Kế toán; lập bản thanh toán; dịch vụ quản lý chương trình khách hàng thân thiết; quản lý quá trình đặt hàng; quảng cáo; phổ biến các thông báo quảng cáo, hỗ trợ quản lý kinh doanh; dịch vụ đánh giá kinh doanh; kiểm toán doanh nghiệp, dịch vụ của chuyên gia tư vấn về hiệu quả kinh doanh; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; biên tập số liệu thống kê; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; phân tích giả thành; tra cứu dữ liệu trong máy vi tính cho người khác; kiểm toán tài chính; thông tin kinh doanh; marketing; dịch vụ so sánh giá cả; xử lý văn bản; quan hệ công chúng.

Nhóm 36: Phân tích tài chính; dịch vụ ngân hàng; nghiệp vụ thanh toán; tư vấn tài chính; dịch vụ quản lý các tài khoản khách hàng; thông tin về tài chính; dịch vụ tài chính; trả góp; cung cấp thông tin tài chính qua một trang web; bảo đảm tài chính.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

Nhóm 38: Dịch vụ cho thuê thời gian truy cập vào mạng máy tính toàn cầu; thông tin liên lạc bằng điện thoại di động; thông tin liên lạc bằng máy tính; thông tin liên lạc bằng mạng cáp quang; gửi tin nhắn; cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu; cung cấp các kênh viễn thông cho dịch vụ mua hàng từ xa; liên lạc bằng điện thoại; truyền tập tin số; truyền thư điện tử; truyền tin nhắn và hình ảnh có hỗ trợ của máy tính; dịch vụ hộp thư thoại.

Nhóm 42: Dịch vụ sao chép chương trình máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; dịch vụ tạo lập và duy trì trang web cho người khác; thiết kế hệ thống máy tính; bảo dưỡng phần mềm máy tính; dịch vụ bảo vệ máy tính không bị nhiễm vi rút; dịch vụ khôi phục dữ liệu máy tính; dịch vụ cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; dịch vụ cho thuê phần mềm máy tính; dịch vụ cho thuê trang web.

(210) **4-2018-28408**

(220) 22.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) CÔNG TY TNHH L.C.S (VN)

102A Bùi Minh Trực, phường 6, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật Hợp danh bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

SOSVIETNAM

(511) Nhóm 09: Chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về.

Nhóm 38: Thông tin liên lạc bằng điện thoại di động; thông tin liên lạc bằng máy tính; thông tin liên lạc bằng mạng cáp quang; gửi tin nhắn; cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu; liên lạc bằng điện thoại; truyền tập tin số; truyền thư điện tử; truyền tin nhắn và hình ảnh có hỗ trợ của máy tính; dịch vụ hộp thư thoại.

Nhóm 39: Dịch vụ cứu hộ, cứu nạn; dịch vụ tư vấn và thông tin trong lĩnh vực cứu hộ, cứu nạn.

(210) **4-2018-28409**

(220) 22.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.11.3

(591) Xanh lam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH L.C.S (VN)

102A Bùi Minh Trực, phường 6, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật Hợp danh bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)



(511) Nhóm 09: Chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về.

Nhóm 38: Thông tin liên lạc bằng điện thoại di động; thông tin liên lạc bằng máy tính; thông tin liên lạc bằng mạng cáp quang; gửi tin nhắn; cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu; liên lạc bằng điện thoại; truyền tập tin số; truyền thư điện tử; truyền tin nhắn và hình ảnh có hỗ trợ của máy tính; dịch vụ hộp thư thoại.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

Nhóm 39: Dịch vụ cứu hộ, cứu nạn; dịch vụ tư vấn và thông tin trong lĩnh vực cứu hộ, cứu nạn.


(210)	4-2018-28420	(220)	22.08.2018
(540)		(441)	25.10.2018
	NK-BUREKI	(731)	CÔNG TY TNHH DAICHI VIỆT NAM (VN) Số 9, ngõ 444, phố Thụy Khuê, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe ô tô; xe máy; xe đạp điện và phụ tùng của chúng.


Nhóm 35: Mua bán xe ô tô, xe máy, xe đạp điện và phụ tùng của chúng.

(210)	4-2018-28422	(220)	22.08.2018
(540)		(441)	25.10.2018
	zinghome.vn	(591)	Xanh dương, trắng.
		(731)	NGUYỄN HUỲNH ĐỨC KHOA (VN) 11C Nguyễn Hiền, phường 4, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Mua bán, cho thuê, môi giới bất động sản; sàn giao dịch bất động sản; tư vấn về mua bán, cho thuê, môi giới bất động sản.

(210)	4-2018-28423	(220)	22.08.2018
(540)		(441)	25.10.2018
		(531)	26.4.4; 26.4.9; A25.7.3
		(591)	Xanh lá cây, xanh dương, vàng, xanh nước biển, trắng.
		(731)	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TRƯỜNG PHÚ LỘC (VN) Số 305, tổ 9, khu 4, ấp Chợ, xã Trung An, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 07: Máy đóng gói hàng; máy đóng bao.

(210)	4-2018-28424	(220)	22.08.2018
(540)		(441)	25.10.2018
		(531)	A26.11.8
		(591)	Xanh dương, xám, trắng.
		(731)	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ A4U (VN) Tòa nhà NCbuilding, số 80 Hà Đặc, phường Trung Mỹ Tây, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 37: Lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc.

(210) **4-2018-28425**

(220) 22.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(531) 24.17.20; A15.9.11; 26.7.25; 26.4.7

(591) Đỏ, xanh tím than, cam.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ NHÀ VIỆT
(VN)

41/11 Mai Lão Bạng, phường 13, quận
Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh



(511) Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa thiết bị báo động chống trộm; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điều hòa không khí; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc.

(210) **4-2018-28426**

(220) 22.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) JIASHAN HORN ELECTRONICS CO.,
LTD. (CN)

No.111, Button South Road, Xitang
Town, Jiashan County, Jiaxing City,
Zhejiang Province, China 314100

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần &
Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

AUDAX

(511) Nhóm 19: Mép gờ mái nhà; sào cho chim đậu, không bằng kim loại; vật liệu xây dựng không bằng kim loại; tấm panen xây dựng không bằng kim loại; chuồng gà, không bằng kim loại; chuồng chim [kết cấu] không bằng kim loại; bể tắm cho chim [kết cấu] không bằng kim loại.

(210) **4-2018-28427**

(220) 22.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM
(VINAMILK) (VN)

Số 10, đường Tân Trào, phường Tân Phú,
quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

VINAMILK BODYFIT

(511) Nhóm 29: Thịt; cá, không còn sống; gia cầm, không còn sống; thú săn, không còn sống; chiết xuất của thịt; rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; nước quả nấu đông, mứt ướt, mứt quả ướt; trứng; sữa và sản phẩm sữa; dầu thực vật và mỡ ăn; sữa đặc; sữa bột (không dành cho trẻ em); sữa đậu nành; sữa chua; váng sữa; kem (sản phẩm sữa); pho mai; bơ; bơ thực vật; bột dinh dưỡng có chứa sữa (sữa là chủ yếu); đồ uống có sữa là thành phần chủ yếu; đồ ăn có sữa là thành phần chủ yếu

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

Nhóm 30: Cà phê, chè (trà), ca cao, cà phê nhân tạo; gạo; bột sắn và bột cọ; bột và chế phẩm ngũ cốc; bánh mì, bánh ngọt và kẹo; kem lạnh; đường, mật ong, mật đường; nấm men, bột nở; muối; tương hạt cải; dấm; nước xốt (gia vị); gia vị; nước đá; bánh flan, bột dinh dưỡng làm từ ngũ cốc.

Nhóm 32: Bia; nước khoáng, nước uống có gaz và đồ uống không có cồn; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn, nước ép hoa quả; xi-rô và chế phẩm khác để làm đồ uống.

(210) **4-2018-28428**

(220) 22.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) SEOHAN ANTAMINE CO., LTD.
(KR)

ANTAMIN

51, Aenggogae-ro 622 beon-gil,
Namdong-gu, Incheon, 21688, Republic
of Korea

(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 17: Màng mỏng bằng chất dẻo dùng cho giấy cán màng; nhựa composit dạng sợi; vật liệu dẻo dạng tấm để sử dụng trong sản xuất; vật liệu dẻo nhiều lớp ở dạng ván để sử dụng trong sản xuất; vật liệu chịu lửa không dẫn điện, dẫn nhiệt dùng cho xây dựng; tấm chất dẻo bán thành phẩm.

Nhóm 19: Gỗ xây dựng (gỗ xẻ); tấm xi măng được gia cố bằng sợi gỗ [tấm xi măng gia cường sợi]; vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; tấm panen nhiều lớp bằng chất dẻo để sử dụng trong xây dựng; tấm phủ nhựa tổng hợp để sử dụng làm vật liệu xây dựng; ván sàn gỗ.

(210) **4-2018-28429**

(220) 22.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(531) A25.7.7; 26.1.6; A5.5.20

(591) Đen, xanh da trời

(731) SILVERIAKE ADAPTIVE
APPLICATIONS & CONTINUOUS
IMPROVEMENT SERVICES LTD
(BM)



silverlake
SYMMETRY AT WORK


Clarendon House, 2 Church Street,
Hamilton HM 11, Bermuda


(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)


(511) Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn liên quan đến máy vi tính, phần mềm máy tính, phần cứng máy tính, mạng máy tính, hệ thống máy tính; lập trình máy tính; thiết kế, bảo trì và cập nhật phần mềm máy tính; thiết kế, tạo lập, triển khai và duy trì trang web cho người khác; phân tích hệ thống máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; chuyển đổi chương trình và dữ liệu máy tính [trừ chuyển đổi vật lý], cho thuê không gian lưu trữ trên máy tính chủ, dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; dịch vụ tích hợp hệ thống và mạng máy tính; dịch vụ khôi phục dữ liệu máy tính.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

- (210) **4-2018-28440** (220) 22.08.2018
(441) 25.10.2018
(540) (731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
VĂN THIÊN PHÁT VĂN THỊNH PHÁT (VN)
B13/13, khu phố 1, thị trấn Hòa Thành,
huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh
- (511) Nhóm 30: Trà (chè); cà phê.
-

- (210) **4-2018-28441** (220) 22.08.2018
(441) 25.10.2018
(540) (531) 26.1.2; A26.1.18; A1.1.10; A1.1.2
(591) Xanh nước biển, xanh da trời, trắng.
(731) BEVERLY INDUSTRIAL CO., LTD.
(TW)
No. 6, Lane 2, Yongcheng Rd., Taiping
Dist., Taichung City 411, Taiwan
- 
- (740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM
IP & LAW)
- (511) Nhóm 11: Bếp ga; cái chụp thông gió dùng cho bếp; lò, không sử dụng cho phòng thí nghiệm; bếp từ; thiết bị làm nóng nước; máy rang cà phê.
-

- (210) **4-2018-28442** (220) 22.08.2018
(441) 25.10.2018
(540) (531) A5.3.13; A5.3.14
(591) Xanh da trời, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH TIALOC VIỆT NAM
(VN)
Số 35, đường Nguyễn Huệ, phường Bến
Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
- 
- (740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW
FIRM)
- (511) Nhóm 37: Xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp.
-

- (210) **4-2018-28444** (220) 22.08.2018
(441) 25.10.2018
(540) (531) 24.9.1
(591) Trắng, xanh nước biển.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
VINAKO (VN)
Số 35 gác 167, ngõ 521, phố Trương
Định, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng
Mai, thành phố Hà Nội
- 
- (511) Nhóm 37: Xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp.
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

(210) **4-2018-28445**

(540)



(220) 22.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.2; A26.1.18

(591) Xanh da trời, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN AIRME (VN)

Lâu 3, 93 Nguyễn Du, phường Bến
Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến.

(210) **4-2018-28446**

(540)

HATAMERIN

(220) 22.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
HÀ TÂY (VN)

Số 10A, phố Quang Trung, phường
Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố
Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-28447**

(540)



(220) 22.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18; A26.11.12

(591) Xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ CÔNG
NGHỆ PHỤNG HOÀNG (VN)

11 Lê Vĩnh Hòa, phường Phú Thọ Hòa,
quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Sữa hạnh nhân; sữa hạt óc chó; sữa hạt điều.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện, chỗ ở tạm thời.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-28448**

(220) 22.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

ULTIBERY

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
HÀ TÂY (VN)

Số 10A, phố Quang Trung, phường
Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố
Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-28449**

(220) 22.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

TRANG CÒI

(731) NGUYỄN THỊ TRANG (VN)

Số 2 ngõ 441/1/3 Vũ Hữu, phường Thanh
Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố
Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 43: Quán cơm; nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống lưu động; quán ăn nhanh; dịch vụ nhà hàng cung cấp thức ăn chế biến sẵn.

(210) **4-2018-28460**

(220) 22.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)



(531) A5.5.20; A5.5.21; 25.1.25

(591) Nâu nhạt, nâu đậm, trắng.

(731) LON GABORE CORP. LTD. (TW)

No.14, Lunzi Ln., Xuetian Rd., Wuri
Dist., Taichung City 41451, Taiwan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí
tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng dùng cho y tế; khoáng chất bổ sung cho thực phẩm; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung ăn kiêng từ sá p ong; chất bổ sung dinh dưỡng protein.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-28461**

(540)



(220) 22.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 3.7.3; A3.7.24; A3.7.25

(731) LON GABORE CORP. LTD. (TW)

No.14, Lunzi Ln., Xuetian Rd., Wuri Dist., Taichung City 41451, Taiwan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng dùng cho y tế; khoáng chất bổ sung cho thực phẩm; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung ăn kiêng từ sáp ong; chất bổ sung dinh dưỡng protein.

(210) **4-2018-28462**

(540)



(220) 22.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.4.2

(591) Da cam, trắng.

(731) TRẦN THỊ MỘNG THU (VN)

Số A3 - 04 làng chuyên gia Ruby Land, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê, nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2018-28463**

(540)



(220) 22.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.7.25; 26.5.4

(591) Đỏ, hồng

(731) NGUYỄN HOÀNG TOÀN NHI (VN)

Chung cư Jamona, 772 Đào Trí, phường Phú Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí: câu lạc bộ âm nhạc, ban nhạc.

(210) **4-2018-28464**

(540)



(220) 22.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.4.2; 25.5.25; 22.1.15

(591) Đỏ, trắng, xanh lá cây, da cam, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUÝ THÀNH (VN)

Số 8, ngách 35/77, phố Đặng Thai Mai, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Cửa hàng bán nhạc cụ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-28465**

(220) 22.08.2018

(540)

ZIZI

(441) 25.10.2018

(731) LƯU VINH PHÁT (VN)

35 đường số 2, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt, bao gồm: mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; nước hoa, tinh dầu.

(210) **4-2018-28468**

(220) 22.08.2018

(540)



(441) 25.10.2018

(531) 2.1.1; 2.1.8

(591) Đỏ, vàng, trắng, xám, đen.

(731) LI WEIGUO (CN)

No. 122, Jia Yi Zhen Huan Hamlet, Ping Jiang District, Hunan Province, China

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 43: Cửa hàng bán bánh bao (do nhà hàng thực hiện và cung cấp).

(210) **4-2018-28469**

(220) 22.08.2018

(540)

ibeautyshop

(441) 25.10.2018

(591) Hồng, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU

DỪNG PROVENCE (VN)

149B Trương Định, phường 9, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Dầu gội; sữa tắm; mỹ phẩm; chất để tẩy rửa (dạng hóa mỹ phẩm); chế phẩm để làm sạch.

(210) **4-2018-28480**

(220) 22.08.2018

(540)



(441) 25.10.2018

(531) 26.5.1

(591) Xám, xanh tím than.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LIVESPO TOÀN CẦU (VN)

A1, Ngõ 4 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm thực phẩm chức năng, sinh phẩm dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-28481**

(540)



(220) 22.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) TAIWAN BIFIDO FOODS INC. (TW)
5F.-1, No. 360, Sec. 2, Taiwan BLVD.,
North Dist., Taichung City, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Đồ uống từ sữa, sữa là chủ yếu; sản phẩm sữa; sữa đậu nành; sản phẩm từ sữa chua, cụ thể là sữa chua; sản phẩm từ sữa chua, cụ thể là sữa ngậy lên men [đồ uống từ sữa]; thạch cho thực phẩm.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở trà; kẹo; đồ uống trên cơ sở sôcôla; đồ uống trên cơ sở cao; đồ uống trên cơ sở cà phê; kem lạnh.

Nhóm 32: Đồ uống thay thế chất điện giải phục vụ mục đích thường ngày và mục đích thể thao cụ thể là đồ uống đẳng trương cung cấp muối và khoáng chất cho cơ thể; đồ uống ép từ quả không chứa cồn; nước ép trái cây; nước ngọt; đồ uống là chất lỏng giống nước còn lại sau khi làm đông sữa chua; bia.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ thực phẩm; dịch vụ bán lẻ đồ uống; dịch vụ hăng quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ đại siêu thị cung cấp thực phẩm và đồ uống; dịch vụ trung tâm mua sắm tổng hợp liên quan đến thực phẩm và đồ uống qua mạng internet.

(210) **4-2018-28482**

(540)



(220) 22.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 24.9.1; 5.13.4; 5.7.3; 26.1.1

(591) Đen, vàng.

(731) HỘ KINH DOANH HUYỀN TRANG
(VN)

Ô số 1 lô số 5 đường Đinh Tiên Hoàng,
phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang,
tỉnh Khánh Hoà

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2018-28483**

(540)

EASYWEED

(220) 22.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) SISER S.R.L. (IT)

Viale della Tecnica, 18, Vicenza ITALY
36100

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)


(511) Nhóm 16: Hình in bóc dán dùng nhiệt [đề can]; hình in bóc dán bằng màng mỏng từ chất dẻo [đề can]; hình in bóc dán [đề can chuyển nhiệt] bằng màng mỏng từ chất dẻo để ép chữ cái, số, đồ họa, hình nghệ thuật hoặc hình ảnh lên hàng may mặc, các sản phẩm hoặc bề mặt khác; giấy can dùng nhiệt; giấy can dùng nhiệt để ép chữ cái, số, đồ họa, hình


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

nghệ thuật hoặc hình ảnh lên hàng may mặc, các sản phẩm hoặc bề mặt khác; đề can; tờ giấy sử dụng để ép hình in bóc dán bằng nhiệt lên hàng may mặc, các sản phẩm hoặc bề mặt khác.

Nhóm 17: Màn hình mỏng bằng chất dẻo chuyển nhiệt để sản xuất hình in bóc dán bằng màn hình mỏng từ chất dẻo dùng nhiệt; màn hình mỏng bằng chất dẻo chuyển nhiệt để sản xuất hình in bóc dán bằng màn hình mỏng từ chất dẻo dùng nhiệt, để ép chữ cái, số, đồ họa, hình nghệ thuật hoặc hình ảnh lên hàng may mặc hoặc các sản phẩm, bề mặt khác; màn hình mỏng bằng chất dẻo chuyển nhiệt được bán dưới dạng khổ lớn mà từ đó các chữ cái, số, đồ họa, hình nghệ thuật hoặc hình ảnh được tạo ra để ép lên hàng may mặc, các sản phẩm hoặc bề mặt khác; màn hình che bằng chất dẻo để ép hình ảnh lên hàng may mặc, các sản phẩm hoặc bề mặt khác; màn hình mỏng bằng chất dẻo chuyển nhiệt để dịch chuyển hình in bóc dán.

(210)	4-2018-28484	(220)	22.08.2018
(540)		(441)	25.10.2018
		(531)	26.1.2; A26.1.18
		(591)	Vàng đậm, vàng nhạt, đỏ.
		(731)	HỘ KINH DOANH CAO THỊ KIM DUNG (VN) Thôn 7, xã Diễn Kỷ, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
(511)	Nhóm 29: Dầu ăn.		

(210)	4-2018-28485	(220)	22.08.2018
(540)		(441)	25.10.2018
		(531)	26.4.2; 26.4.4
		(591)	Xanh tím than, đỏ.
		(731)	CÔNG TY TNHH JSJ (VN) 58/26 Miếu Gò Xoài, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(511)	Nhóm 09: Giắc cắm và các công cụ tiếp xúc khác (vật nối điện), đầu nối cho dây điện, dây tín hiệu, dây micro, dây loa.		

(210)	4-2018-28487	(220)	22.08.2018
(540)		(441)	25.10.2018
		(531)	A26.4.5
		(591)	Đỏ, đen, trắng.
		(731)	CÔNG TY TNHH BẢO LỘC REAL (VN) Số 213 Nguyễn Văn Cừ, phường Lộc Phát, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng
(511)	Nhóm 30: Trà, cà phê.		

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-28488**

(540)



(220) 22.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A26.11.9; 26.13.1

(591) Đỏ nâu, đen.

(731) CÔNG TY TNHH BẢO LỘC REAL (VN)

Số 213 Nguyễn Văn Cừ, phường Lộc Phát, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 32: Nước giải khát (không có ga).

(210) **4-2018-28489**

(540)



(220) 22.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NAM BANG (VN)

1215/1/3 Lê Đức Thọ, phường 13, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Loa; máy thu hình (ti vi); máy tăng âm (ampli); đầu máy đọc đĩa kỹ thuật số; ống nói (micro); bộ trộn âm (mixer).

(210) **4-2018-28500**

(540)



(220) 22.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI SƠN VĨNH PHÁT (VN)

Số nhà 126, nhà A10, khu tập thể Nghĩa Tân, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 02: Sơn.

(210) **4-2018-28501**

(540)



(220) 22.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A5.5.21; 5.5.19; 26.4.1

(591) Trắng, ghi.

(731) NGUYỄN THỊ PHƯỢNG (VN)

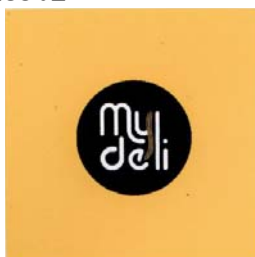
P40-41 nhà E2 tập thể Phương Mai, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Vòng hoa tươi; hoa tự nhiên; hoa khô dùng để trang trí; cây khô để trang trí.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-28502**

(540)



(220) 22.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.4.1; 26.4.10

(591) Đen, vàng, trắng.

(731) PHẠM QUANG HẢI (VN)

Số 75 Thợ Nhuộm, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp đồ ăn uống trên cơ sở hợp đồng do nhà hàng thực hiện, dịch vụ nhà hàng ăn uống, quán cà phê, khách sạn.

(210) **4-2018-28503**

(540)



(220) 22.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.4.1; 24.17.5; 3.13.1; A3.13.24

(591) Đen, vàng nhạt, vàng đậm.

(731) PHÒNG KHÁM CHUYÊN KHOA PHẪU THUẬT THẨM MỸ NHƯ HOA (VN)

Số 24, phố Trung Hòa, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Phòng khám chữa bệnh; dịch vụ thẩm mỹ viện; phẫu thuật tạo hình; dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm; dịch vụ cắt tóc; thẩm mỹ viện tóc.

(210) **4-2018-28504**

(540)

KING EYES

(220) 22.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỢ XUÂN ĐƯỜNG (VN)

Số nhà 99 phố Vôi, thị trấn Thường Tín, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Các chế phẩm dược, y tế; thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong y tế; thực phẩm chức năng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe (dùng cho mục đích y tế).

(210) **4-2018-28505**

(540)



FAN DE FANG

(220) 22.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.4.2; A26.4.18

(731) PHẠM ĐỨC PHƯƠNG (VN)

35 đường 205A, khu phố 3, phường Tân Phú, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh thời trang: quần áo, giày dép, mũ (nón), tất (vớ), thắt lưng (dây nịt), trang sức, balo, túi xách, ví tiền, vali.

(210) **4-2018-28508**

(540)



(220) 22.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 25.5.3; 26.4.2; 26.3.2; 26.13.25

(591) Đỏ, xám, trắng.

(731) BIFIDO CO., LTD. (KR)

23-16, Nonggongdanji-gil, Hongcheon-eup, Hongcheon-gun, Gang-won-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; tinh dầu; kem làm ẩm dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước thơm dùng cho da; nước thơm dùng để dưỡng ẩm (mỹ phẩm); tinh chất dưỡng da (mỹ phẩm); kem dùng ban đêm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm dưỡng ẩm da mặt; chế phẩm mỹ phẩm để tái tạo làn da; kem chống lão hóa dùng cho mục đích mỹ phẩm; bộ (gói) mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch da (mỹ phẩm); đồ trang điểm (mỹ phẩm); kem làm trắng da; xà phòng làm đẹp; chế phẩm mỹ phẩm chống nắng; mỹ phẩm chức năng; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc cơ thể; chế phẩm chăm sóc tóc (mỹ phẩm).

(210) **4-2018-28509**

(540)

BIFIDOLAB

(220) 22.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) BIFIDO CO., LTD. (KR)

23-16, Nonggongdanji-gil, Hongcheon-eup, Hongcheon-gun, Gang-won-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; tinh dầu; kem làm ẩm dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước thơm dùng cho da; nước thơm dùng để dưỡng ẩm (mỹ phẩm); tinh chất dưỡng da (mỹ phẩm); kem dùng ban đêm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm dưỡng ẩm da mặt; chế phẩm mỹ phẩm để tái tạo làn da; kem chống lão hóa dùng cho mục đích mỹ phẩm; bộ (gói) mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch da (mỹ phẩm); đồ trang điểm (mỹ phẩm); kem làm trắng da; xà phòng làm đẹp; chế phẩm mỹ phẩm chống nắng; mỹ phẩm chức năng; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc cơ thể; chế phẩm chăm sóc tóc (mỹ phẩm).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-28520**

(540)



(220) 22.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 5.5.16; A5.5.21; A26.4.24; 26.4.2; 26.1.5

(591) Đen, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐÔNG Y BẢO AN (VN)

Thôn Rùa Hạ, xã Thanh Thùy, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH SMARTLAW (SMARTLAW LEGAL SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm thảo dược trị mụn (dùng cho mục đích y tế); chế phẩm dược để chăm sóc da.

(210) **4-2018-28521**

(540)



(220) 22.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A7.1.11; 7.1.24; 26.1.1; 26.1.4

(591) Xanh lá cây, kem.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN OC (VN)

Cụm 3 thôn Kim Lũ, xã Thượng Cốc, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Kinh doanh và phân phối các sản phẩm sau: hóa chất vệ sinh sàn và bề mặt đa năng; dầu gội, sữa tắm; nước rửa tay đa năng; chế phẩm xịt khử mùi không khí và diệt nấm mốc; chế phẩm xịt khử trùng, diệt nấm mốc và khử mùi; lưới khử mùi bồn tiểu nam; viên khử mùi bồn tiểu; hóa chất lau kính; hóa chất làm sạch sàn tốc độ cao; hóa chất làm sạch và đánh bóng nội thất; hóa chất đánh bóng inox; hóa chất tẩy mỡ, vệ sinh bề mặt nhà bếp; nước khử clo dư; nước xả làm mềm vải; oxy tẩy trắng; clor tẩy trắng; nước giặt; hóa chất làm khô nhanh; chế phẩm tẩy ố vết bẩn và khử trùng; nước rửa chén; chế phẩm vi sinh xử lý nước thải.; chế phẩm vi sinh xử lý dầu mỡ trong nước thải; chế phẩm vi sinh xử lý m tơ và ủ phân; chế phẩm vi sinh làm giàu cho đất và ngăn ngừa rau bệnh; chế phẩm vi sinh thủy sản; chế phẩm vi sinh ủ phân.

(210) **4-2018-28522**

(540)



(220) 22.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.13.25

(591) Xanh da trời, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KIM TÍN PHÁT (VN)

460 khu 3, ấp Phước Toàn, xã Long Hiệp, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán vật liệu xây dựng kim loại và phi kim loại, sắt thép, cát đá, gạch men, sơn nước, tấm la phong, thạch cao, đá hoa cương, nhựa xây dựng, bột trét tường, keo dán gạch, hàng trang trí nội thất, cửa nhựa, nhôm, kính, inox, máy nước nóng lạnh, lavabo

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(chậu rửa), camera, cửa cuốn, máy lọc nước, gạch, ngói lợp, ống nhựa, vật tư ngành điện như: cầu dao điện, cầu dao tự động, công tắc điện, dây điện, ổ cắm điện, phích cắm điện, cầu chì, đèn và bóng đèn, bảng nhựa (để cắm ổ điện), bảng điện (taplo) ráp sẵn, hệ thống và thiết bị vệ sinh, hệ thống ống vòi như, ống dẫn (bộ phận của hệ thống thiết bị vệ sinh), bệ xí nhà vệ sinh, bồn rửa bát, chậu vệ sinh, ống dẫn nước, vòi hoa sen, bàn cầu bằng sứ, bồn tắm, xăng dầu, đồ nội thất bằng gỗ như: giường, tủ, bàn, ghế, kệ, ván, ván ép, gỗ ép.

(210)	4-2018-28523	(220)	22.08.2018
(540)		(441)	25.10.2018
	DOUBLE HAPPINESS	(731)	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MÃ HOA (VN) 118 đường Lò Siêu, phường 12, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(511)	Nhóm 34: Thuốc lá.		

(210)	4-2018-28524	(220)	22.08.2018
(540)		(441)	25.10.2018
		(531)	1.15.15; 26.1.1; 2.9.14; A2.9.15
		(591)	Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, xanh nước biển, xanh da trời, trắng, xanh dương.
		(731)	CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG ETECH (VN) Số 26, Kinh Bắc 59, khu phố Thị Chung, phường Kinh Bắc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)
(511)	Nhóm 40: Dịch vụ xử lý nước thải, khí thải.		
	Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn môi trường; dịch vụ nghiên cứu về lĩnh vực bảo vệ môi trường.		

(210)	4-2018-28525	(220)	22.08.2018
(540)		(441)	25.10.2018
	AQUALURONIC 아쿠아루로닉	(731)	CARVER KOREA CO., LTD. (KR) 81, Tojeong-ro 31-gil, Mapo-gu, Seoul, Republic of Korea
		(740)	Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
(511)	Nhóm 03: Xà phòng; nước hoa; tinh dầu (mỹ phẩm); mỹ phẩm; nước hoa cô-lô-nhơ (colognes); nước hoa có nồng độ nhẹ (eau de toilette); nước hoa xịt toàn thân; dầu dùng cho da (mỹ phẩm); kem dùng cho da; nước xúc dùng cho da; chế phẩm dùng trước và sau khi cạo râu; kem cạo râu; dầu cạo râu (không chứa dược chất); nước xúc dùng cạo râu; bọt		

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

cạo râu; kem dùng sau khi cạo râu; dầu dùng sau khi cạo râu (không chứa dược chất); nước xúc dùng sau khi cạo râu; sữa rửa mặt có hạt (làm sạch sâu); phấn bôi da (dùng cho mục đích mỹ phẩm); chế phẩm dùng để tắm thường và tắm vòi hoa sen (không chứa dược chất); nước xúc tóc; dầu gội đầu; dầu xả tóc; mỹ phẩm tạo kiểu dáng tóc; kem đánh răng (không chứa dược chất); nước xúc miệng không chứa dược chất; chế phẩm khử mùi trên cơ thể (dùng cho cá nhân); chế phẩm chống chảy nhiều mồ hôi dùng cho cá nhân (chế phẩm vệ sinh thân thể); mỹ phẩm chăm sóc môi; kem chống nắng; khăn lau dùng một lần được tẩm chất làm sạch và chế phẩm mỹ phẩm; khăn lau mỹ phẩm được làm ẩm.

(210) **4-2018-28529**

(540)



(220) 22.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 2.1.1; 9.7.1

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ CÔNG
NGHIỆP VÀ THUỐC LÁ BÌNH
DƯƠNG (VN)

Số 609 Lê Hồng Phong, khu phố 3,
phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu
Một, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

(210) **4-2018-28540**

(540)



(220) 22.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 4.5.5; 4.5.15; 4.5.21

(591) Tím, đen, trắng, xanh ngọc.

(731) NGUYỄN THỊ NGỌC SƯƠNG (VN)

1bis/57C Nguyễn Đình Chiểu, phường
ĐaKao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 10: Máy đo và điều trị mắt (dùng trong mục đích y tế).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: máy đo và điều trị mắt (dùng trong mục đích y tế).

(210) **4-2018-28541**

(540)

HIKA OHLALA

(220) 22.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯỜNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP
KHẨU VIỆT THÁI (VN)

49/11D Hoài Thanh, phường 14, quận 8,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem bôi mặt; dầu gội đầu; nước hoa; sơn móng tay; sơn môi.

(210)	4-2018-28542	(220)	22.08.2018
		(441)	25.10.2018
(540)		(731)	KWEG PTE.LTD (SG) 100 Beach Road # 15-07/08 Shaw Towers Singapore (189702)
	UniWorld Academy for Education and Training (Vietnam)	(740)	Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, đào tạo; dịch vụ giải trí.

(210)	4-2018-28543	(220)	22.08.2018
		(441)	25.10.2018
(540)		(731)	KWEG PTE.LTD (SG) 100 Beach Road # 15-07/08 Shaw Towers Singapore (189702)
	UNIWORLD INTERNATIONAL SCHOOL	(740)	Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, đào tạo; dịch vụ giải trí.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, giải khát.

(210)	4-2018-28544	(220)	22.08.2018
		(441)	25.10.2018
(540)		(731)	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT THÁI (VN) 49/11D Hoài Thanh, phường 14, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
	BEVI-E-VI	(740)	Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem bôi mặt; dầu gội đầu; nước hoa; sơn móng tay; sơn môi.

(210)	4-2018-28545	(220)	22.08.2018
		(441)	25.10.2018
(540)		(731)	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT THÁI (VN) 49/11D Hoài Thanh, phường 14, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
	HIKA FELINA	(740)	Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem bôi mặt; dầu gội đầu; nước hoa; sơn móng tay; son môi.

(210) **4-2018-28546**

(220) 22.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

SUNDELIFOOD

(731) CÔNG TY TNHH FINFOOD (VN)

Số E12/56D đường An Phú Tây, Hưng Long, ấp 5, xã Hưng Long, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 29: Rau, củ, quả sấy khô (đã qua chế biến).

Nhóm 30: Bánh kẹo; cháo ăn liền.

Nhóm 32: Nước uống đóng chai; nước giải khát có ga (đồ uống không cồn); nước giải khát không có ga (đồ uống không cồn); bia.

Nhóm 33: Rượu; đồ uống có cồn (trừ bia); nước ép trái cây có cồn.

Nhóm 35: Mua bán, tiếp thị, quảng cáo và xuất nhập khẩu sản phẩm: bánh kẹo, nước chấm (nước mắm và các loại mắm), dầu và mỡ động vật (ăn được), dầu và mỡ thực vật, nước uống đóng chai, nước giải khát có ga (đồ uống không cồn), nước giải khát không có ga (đồ uống không cồn), rượu, đồ uống có cồn (trừ bia), nước ép trái cây có cồn, cháo ăn liền, rau, củ, quả sấy khô.

(210) **4-2018-28547**

(220) 22.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)



(531) 2.3.9; A2.3.16

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI MỸ PHẨM GIA BẢO (VN)

Tầng 19 Saigon trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ spa (thẩm mỹ viện); dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; trung tâm chăm sóc sức khỏe; làm tóc; trang điểm; chăm sóc da.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-28548**

(540)



(220) 22.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 3.2.1; A5.5.20; A5.5.21; 26.1.6

(591) Xanh dương, đỏ, vàng, đen, xám, nâu, tím, vàng đậm.

(731) CÔNG TY TNHH NHỰA PHƯỚC THÀNH (VN)

1250-1252 Võ Văn Kiệt, phường 10, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 07: Máy giặt; máy hút bụi.

Nhóm 09: Tivi.

Nhóm 11: Máy lạnh; tủ lạnh.

Nhóm 17: Cao su (thô hoặc bán thành phẩm); hạt nhựa bán thành phẩm như: hạt nhựa màu cho ngành công nghiệp nhựa, hạt nhựa tăng trơn trượt; màng nhựa (không dùng để bao gói).

Nhóm 21: Đồ nhựa gia dụng và dụng cụ chứa đựng bằng nhựa bao gồm: chai nhựa; thùng nhựa; hộp nhựa đựng thực phẩm; can nhựa; xô nhựa; chậu nhựa.

(210) **4-2018-28549**

(540)



(220) 22.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 2.9.14; A2.9.15; 3.13.1; 24.17.20

(591) Cam, đen, tím, trắng, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT THÁI (VN)

49/11D Hoài Thanh, phường 14, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem bôi mặt; dầu gội đầu; nước hoa; sơn móng tay; sơn môi.

(210) **4-2018-28560**

(540)

PARKLIFE

(220) 23.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TNHH LINXHQ VIỆT NAM (VN)

Nhà số 7, ngách 31/4 phố Trần Quốc Hoàn, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 42: Lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; cho thuê máy chủ đặt web.

(210) **4-2018-28561**

(220) 23.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(531) A5.3.13; A5.3.15; A26.11.12

(591) Xanh lá cây, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT TÍN (VN)



05 Cù Chính Lan, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Lát trái cây sấy khô; kem [sản phẩm sữa]; đồ uống trên cơ sở sữa với trứng và/hoặc kem sữa, không chứa cồn; mút nhào; mút ướt; sữa; sản phẩm sữa.

Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; sô cô la; bánh kẹo; bánh quy; bánh quy giòn; kẹo mềm.

Nhóm 32: Đồ uống làm từ nước ép trái cây không cồn; đồ uống từ nước ép quả không có cồn; nước ép trái cây; nước quả ép; xi rô cho đồ uống.

Nhóm 35: Mua bán: sữa, các sản phẩm từ sữa, nước ép, hoa quả sấy, bánh kẹo; quảng cáo.

(210) **4-2018-28562**

(220) 23.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)



(531) 26.1.1; 26.4.2; 25.5.25; A26.11.12

(591) Xanh lá cây, vàng đồng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ FONUT (VN)

193/2 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán hạt mắc ca, hạt chia, quả óc chó, hạt dẻ, hạnh nhân, nho khô đã qua chế biến.

(210) **4-2018-28563**

(220) 23.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)



(531) 26.1.1; 25.5.25; A26.11.12

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ FONUT (VN)


193/2 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán hạt mắc ca, hạt chia, quả óc chó, hạt dẻ, hạnh nhân, nho khô đã qua chế biến.


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210)	4-2018-28564	(220)	23.08.2018
(540)		(441)	25.10.2018
		(531)	26.1.1; 26.4.2; A5.3.14; A5.3.13
		(591)	Xanh dương, xanh lá cây, xanh dương nhạt, xanh dương đậm, trắng, đen, ghi.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN STCPHARCO (VN) 316 Lê Văn Sỹ, phường 1, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh


(511) Nhóm 05: Thuốc, dược phẩm, thực phẩm chức năng.

(210)	4-2018-28565	(220)	23.08.2018
(540)		(441)	25.10.2018
		(531)	A5.3.13; A5.3.15; 26.1.1
		(591)	Cam, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm.
		(731)	CÔNG TY TNHH GRAND HEBES (VN) 76/89 Bạch Đằng, phường 24, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Trái cây được sơ chế và bảo quản; trái cây đóng hộp; trái cây sấy khô; trái cây trộn; mút hoa quả (mút ướt); trái cây đông lạnh.

(210)	4-2018-28567	(220)	23.08.2018
(540)		(441)	25.10.2018
		(531)	A11.3.7; 25.1.9; A25.1.10
		(591)	Vàng, tím, trắng.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP THÁI NGUYÊN (VN) Tổ 24, phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; chỗ ở tạm thời.

(210)	4-2018-28569	(220)	23.08.2018
(540)		(441)	25.10.2018
		(531)	A5.5.20; A5.5.21
		(731)	CÔNG TY TNHH INTERCARE VIỆT NAM (VN) Tầng 4, 773 Ngô Quyền, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 03: Sơn dưỡng môi; mặt nạ dưỡng da; son môi; sữa dưỡng thể; chế phẩm trang điểm; kem dưỡng da; kem chống nắng; kem làm trắng da; son bóng; dầu dùng cho mục

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

đích mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chất chiết xuất từ thảo mộc dùng cho mục đích mỹ phẩm.

(210) **4-2018-28580**

(540)



(220) 23.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.3.1; 5.5.11; A5.5.21

(731) CÔNG TY VẬT LIỆU XÂY DỰNG HẠ LONG (TNHH) (VN)

Ấp Truong Tre, phường Linh Xuân, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IP CORP.)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại: xi măng, tấm lợp xi măng.

(210) **4-2018-28581**

(540)



(220) 23.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 4.5.2; 4.5.3; 2.7.23; A24.15.11

(591) Trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ 3V (VN)

20 Trương Hoàng Thanh, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Đồ gỗ nội, ngoại thất dùng cho gia đình, văn phòng, khách sạn, trường học, bệnh viện như: bàn, ghế, giường, tủ, kệ, vách ngăn đứng (đồ nội thất).

Nhóm 37: Xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp; trang trí nội thất, ngoại thất.

Nhóm 42: Tư vấn thiết kế nội thất các công trình dân dụng, công nghiệp, nhà hàng, khách sạn.

(210) **4-2018-28582**

(540)



(220) 23.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 3.9.1; 26.1.1; A5.1.5; A5.1.16; 5.1.13

(591) Xanh nước biển nhạt, trắng, đen.

(731) ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ (VN)

Đường Lương Văn Nho, khu phố Giồng Ao, thị trấn Cần Thạnh, huyện Cần Giờ, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Khô cá dứa (cá dứa một nắng).

Nhóm 35: Mua bán khô cá dứa (cá dứa một nắng).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-28587**

(220) 23.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)



(731) GF INTERNATIONAL HOLDINGS PTE. LTD (SG)

Golden Agri Plaza 108 Pasir Panjang Road #06-00 Singapore 118535

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh quy; thanh ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bánh kẹo/bánh kẹo đường; bánh quy cookie (để chỉ một loại bánh nhỏ và phồng lên khi nướng); bánh quy giòn; bánh xốp.

(210) **4-2018-28589**

(220) 23.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)



(531) 26.1.1; 26.4.1; A26.4.5; A26.11.12

(591) Xanh dương, vàng, xám, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN 5 ELEMENTS HOLDINGS (VN)

3E/6 đường Phổ Quang, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tuyển dụng lao động; tuyển dụng nhân sự; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ giới thiệu việc làm.

(210) **4-2018-28600**

(220) 23.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)



(531) 26.4.4; 26.4.9

(591) Vàng ánh kim, đỏ đậm.

(731) CÔNG TY TNHH THƯỜNG MẠI - TRUYỀN THÔNG SAO HỎA (VN)

385D1+385D2 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; cho thuê xe cộ; vận chuyển hành khách.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-28601**

(540)



(220) 23.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.4.4; 26.4.9

(591) Vàng ánh kim, đỏ đậm.

(731) CÔNG TY TNHH THƯỜNG MẠI -
TRUYỀN THÔNG SAO HỎA (VN)
385D1+385D2 Nguyễn Trãi, phường
Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ
Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2018-28604**

(540)

Globe crossing

(220) 23.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) PHAN THỊ MẾN (VN)

Thôn Nguyệt Lâm 2, xã Vũ Bình, huyện
Kiến Xương, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 09: Máy quay phim, máy ảnh [chụp ảnh]; camera ảnh nhiệt, camera quan sát phía sau dùng cho xe cộ; thiết bị ghi hình; thiết bị thu hình.

Nhóm 35: Mua bán máy quay phim; mua bán thiết bị thu hình; xuất nhập khẩu máy quay phim, xuất nhập khẩu thiết bị ghi hình, quảng cáo camera ảnh nhiệt; quảng cáo thiết bị thu hình.

(210) **4-2018-28605**

(540)



(220) 23.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A26.11.9; 26.1.1; 6.1.2; 1.15.15; 5.3.20;
A6.19.9

(591) Vàng, xanh dương, xanh lá cây, đỏ,
hồng, vàng nhạt, xanh dương nhạt

(731) TRẦN HUYNH (VN)

Thôn Cộng Hòa, xã Vạn Thiện, huyện
Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 33: Rượu; đồ uống có cồn [trừ bia], rượu gạo; đồ uống hoa quả có cồn, đồ uống được chưng cất; rượu mật ong.

(210) **4-2018-28609**

(540)



(220) 23.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 7.3.11; A7.1.9; 7.1.19; 1.15.15

(591) Cam, trắng, đen, vàng đất.

(731) CÔNG TY TNHH GBU SG (VN)

51 Yên Thế, phường 2, quận Tân Bình,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê, dịch vụ khách sạn, dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2018-28611**

(220) 23.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(531) A24.15.7

(591) Xanh, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SK
(VN)

skhome

43/16 ấp Tiên Lân, xã Bà Điểm, huyện
Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy giặt; máy rửa chén.

Nhóm 11: Nồi cơm điện; tủ lạnh; bếp từ; ấm đun siêu tốc; thiết bị vệ sinh như: vòi hoa sen, vòi nước của bồn tắm, chậu rửa mặt.

Nhóm 20: Đồ dùng nội thất làm bằng gỗ: giường; tủ; bàn; ghế; kệ.

Nhóm 35: Mua bán: máy giặt; máy rửa chén; nồi cơm; tủ lạnh; bếp từ; ấm đun siêu tốc; thiết bị vệ sinh như: vòi hoa sen, vòi nước của bồn tắm, chậu rửa mặt; đồ dùng nội thất làm bằng gỗ: giường, tủ, bàn, ghế, kệ.

(210) **4-2018-28622**

(220) 23.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN
THAIGROUP (VN)

ENCLAVE COM

Số nhà 8, đường 1, phố 9, phường Đông
Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh
Bình

(511) Nhóm 35: Tư vấn tái cơ cấu, sáp nhập, cổ phần hoá và chuyển đổi loại hình cho doanh nghiệp, tư vấn quản trị doanh nghiệp; quảng cáo về lĩnh vực bất động sản; đấu giá bất động sản; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng; dịch vụ siêu thị (mua bán) các sản phẩm: máy ảnh, máy quay phim, máy vi tính, máy in, máy hủy giấy tờ, tivi, thiết bị tăng âm (âm li), quạt điện, quạt điện có hơi nước) quạt sưởi, máy hút bụi) máy sấy tóc, bàn là, máy cạo râu, máy rửa bát đĩa; máy pha cà phê, máy xay sinh tố) máy trộn thức ăn, đèn điện, bếp điện, ấm đun nước bằng điện, chảo điện, lò nướng, lò vi ba, dao, kéo, dũa, thìa, đĩa, bát, đĩa, ấm, chén, nồi, niêu, xoong, chảo (không dùng điện), kệ để bát đĩa, giá để bát đĩa, rổ, rá, khay đựng, phin pha cà phê bằng tay.

Nhóm 36: Dịch vụ bảo hiểm; đầu tư, môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; cho thuê văn phòng. đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, công trình xây dựng; môi giới chứng khoán và kỳ phiếu.

Nhóm 41: Giáo dục và đào tạo; tổ chức hội thảo nhằm mục đích giáo dục; câu lạc bộ vui chơi giải trí nhằm mục đích giáo dục; dịch vụ cắm trại (giải trí); dịch vụ khu du lịch sinh thái (mục đích vui chơi giải trí); tổ chức và điều khiển chương trình biểu diễn thời trang.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; quán cà phê; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ đặt chỗ ở cho khách du lịch; dịch vụ khu nghỉ dưỡng (resort); dịch vụ cung cấp đồ uống và thức ăn do nhà hàng thực hiện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-28623**

(220) 23.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN
THAIGROUP (VN)

ENCLAVE SQUARE

Số nhà 8, đường 1, phố 9, phường Đông
Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh
Bình

(511) Nhóm 35: Tư vấn tái cơ cấu, sáp nhập, cổ phần hoá và chuyển đổi loại hình cho doanh nghiệp, tư vấn quản trị doanh nghiệp; quảng cáo về lĩnh vực bất động sản; đấu giá bất động sản; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng; dịch vụ siêu thị (mua bán) các sản phẩm: máy ảnh, máy quay phim, máy vi tính, máy in, máy hủy giấy tờ, tivi, thiết bị tăng âm (âm li), quạt điện, quạt điện có hơi nước) quạt sưởi, máy hút bụi) máy sấy tóc, bàn là, máy cạo râu, máy rửa bát đĩa; máy pha cà phê, máy xay sinh tố) máy trộn thức ăn, đèn điện, bếp điện, ấm đun nước bằng điện, chảo điện, lò nướng, lò vi ba, dao, kéo, đĩa, thìa, đĩa, bát, đĩa, ấm, chén, nồi, niêu, xoong, chảo (không dùng điện), kệ để bát đĩa, giá để bát đĩa, rổ, rá, khay đựng, phin pha cà phê bằng tay.

Nhóm 36: Dịch vụ bảo hiểm; đầu tư, môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; cho thuê văn phòng. đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, công trình xây dựng; môi giới chứng khoán và kỳ phiếu.

Nhóm 41: Giáo dục và đào tạo; tổ chức hội thảo nhằm mục đích giáo dục; câu lạc bộ vui chơi giải trí nhằm mục đích giáo dục; dịch vụ cắm trại (giải trí); dịch vụ khu du lịch sinh thái (mục đích vui chơi giải trí); tổ chức và điều khiển chương trình biểu diễn thời trang.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; quán cà phê; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ đặt chỗ ở cho khách du lịch; dịch vụ khu nghỉ dưỡng (resort); dịch vụ cung cấp đồ uống và thức ăn do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2018-28624**

(220) 23.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN
THAIGROUP (VN)

ENCLAVE TOWER

Số nhà 8, đường 1, phố 9, phường Đông
Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh
Bình

(511) Nhóm 35: Tư vấn tái cơ cấu, sáp nhập, cổ phần hoá và chuyển đổi loại hình cho doanh nghiệp, tư vấn quản trị doanh nghiệp; quảng cáo về lĩnh vực bất động sản; đấu giá bất động sản; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng; dịch vụ siêu thị (mua bán) các sản phẩm: máy ảnh, máy quay phim, máy vi tính, máy in, máy hủy giấy tờ, tivi, thiết bị tăng âm (âm li), quạt điện, quạt điện có hơi nước) quạt sưởi, máy hút bụi) máy sấy tóc, bàn là, máy cạo râu, máy rửa bát đĩa; máy pha cà phê, máy xay sinh tố) máy trộn thức ăn, đèn điện, bếp điện, ấm đun nước bằng điện, chảo điện, lò nướng, lò vi ba, dao, kéo, đĩa, thìa, đĩa, bát, đĩa, ấm, chén, nồi, niêu, xoong, chảo (không dùng điện), kệ để bát đĩa, giá để bát đĩa, rổ, rá, khay đựng, phin pha cà phê bằng tay.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

Nhóm 36: Dịch vụ bảo hiểm; đầu tư, môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; cho thuê văn phòng. đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, công trình xây dựng; môi giới chứng khoán và kỳ phiếu.

Nhóm 41: Giáo dục và đào tạo; tổ chức hội thảo nhằm mục đích giáo dục; câu lạc bộ vui chơi giải trí nhằm mục đích giáo dục; dịch vụ cắm trại (giải trí); dịch vụ khu du lịch sinh thái (mục đích vui chơi giải trí); tổ chức và điều khiển chương trình biểu diễn thời trang.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; quán cà phê; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ đặt chỗ ở cho khách du lịch; dịch vụ khu nghỉ dưỡng (resort); dịch vụ cung cấp đồ uống và thức ăn do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2018-28626**

(540)



(220) 23.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.2; A26.1.18

(591) Đen, đỏ, xanh da trời, xanh lá cây, trắng.

(731) TRẦN QUANG VINH (VN)

P106 - A9 tập thể Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước.

(210) **4-2018-28637**

(540)

BTS

(220) 23.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) BIGHIT ENTERTAINMENT CO., LTD. (KR)

13-20, Dosan-daero 16-gil, Gangnam-gu, Seoul, Korea

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 41: Cung cấp các phương tiện phim ảnh, buổi biểu diễn, vở kịch, âm nhạc hoặc đào tạo giáo dục; đặt chỗ và đặt vé cho các sự kiện giải trí, thể thao và văn hóa; dịch vụ giải trí; dịch vụ đào tạo và giảng dạy; dịch vụ giải trí do ca sĩ thực hiện; lập kế hoạch biểu diễn giải trí; dịch vụ câu lạc bộ fan hâm mộ liên quan đến nghệ sĩ; sản xuất các bản ghi âm; cung cấp phòng thu âm hoặc hình ảnh; cho thuê bản ghi âm trực tuyến qua internet; cung cấp xuất bản phẩm điện tử không thể tải xuống được; xuất bản sách, xuất bản tạp chí phát hành định kỳ, tạp chí, báo chí và bản tin; cung cấp truyện tranh và truyện cười trực tuyến không thể tải xuống được; dịch vụ câu lạc bộ ban đêm [giải trí]; tổ chức và điều khiển triển lãm cho mục đích giải trí, văn hóa hoặc giáo dục; đào tạo nghệ sĩ; dịch vụ giáo dục và đào tạo liên quan đến âm nhạc và ngành công nghiệp giải trí; trường múa; dịch vụ trò chơi được cung cấp trực tuyến từ mạng máy tính; dịch vụ trò chơi trực tuyến không thể tải xuống được; nhiếp ảnh; sắp xếp vật trưng bày cho mục đích giải trí.

(210) **4-2018-28639**

(540)



(220) 23.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 3.7.7; A3.7.24

(591) Nâu, vàng chanh.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG - KIẾN TRÚC THÀNH MỸ (VN)

C3, tổ 15, khu phố 3, phường Phú Mỹ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ đo lường; cân; thiết bị và dụng cụ phân tích khoa học; thiết bị điện, điện tử của thiết bị đo lường, thiết bị khoa học.

(210) **4-2018-28640**

(540)



(220) 23.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.1; 1.15.23; 26.11.3

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BANIGLOBAL (VN)

Số nhà 25 TT4A, khu biệt thự Tây Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm quét mã vạch, mã QR, hình ảnh mã hóa và tra cứu thông tin hàng hóa trên. điện thoại thông minh.

Nhóm 16: Tem nhãn chống hàng giả bằng giấy; tem niêm phong bằng giấy; các loại thẻ cào bằng giấy.

Nhóm 35: Mua bán: tem chống hàng giả, tem niêm phong, thẻ cào các loại; dịch vụ quảng cáo qua internet, quảng cáo qua tin nhắn điện thoại động; dịch vụ triển lãm, hội chợ nhằm mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính.

Nhóm 40: In ấn tem nhãn chống hàng giả bằng giấy và bằng màng hologram; in tem niêm phong bằng giấy; in các loại thẻ cào bằng giấy.

Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần mềm quét mã vạch, mã QR, hình ảnh mã hóa và tra cứu thông tin hàng hóa trên điện thoại thông minh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-28641**

(540)



(220) 23.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 1.5.1; 1.15.23

(591) Đỏ, nâu, xám.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
PHÚC MINH KHANG (VN)
43/1H Thành Thái, phường 14, quận 10,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); gối; nệm; khung giường (bằng gỗ).

(210) **4-2018-28643**

(540)



(220) 23.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 2.3.1; A2.3.2; 10.3.7; A5.5.20; 26.11.3

(591) Xanh dương, đen, tím.

(731) TRẦN THỊ T (VN)

Ấp Bình Hội, xã Huyền Hội, huyện Càng
Long, tỉnh Trà Vinh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ làm tóc; dịch vụ trang điểm làm đẹp.

(210) **4-2018-28645**

(540)



(220) 23.08.2018

(441) 25.10.2018

(591) Đen, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI -
DỊCH VỤ KỸ THUẬT THẾ GIỚI
NĂNG LƯỢNG (VN)
Số 1097, tổ 21, khu 5, ấp 2, xã An Hòa,
thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 06: Bồn inox.

Nhóm 11: Máy nước nóng sử dụng năng lượng mặt trời; thiết bị vệ sinh như: bồn cầu,
chậu rửa mặt, bồn tắm, vòi nước; máy điều hòa nhiệt độ.

Nhóm 17: Ống mềm phi kim loại; ống nhựa mềm.

(210) **4-2018-28646**

(540)



(220) 23.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A26.11.12; 1.15.5; A5.3.13

(591) Đỏ, cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH HƯỚNG MINH
(VN)

Số 3 đường số 3, khu phố 2, phường Bình
An, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 04: Gas (khí đốt); nhiên liệu.

Nhóm 06: Bình, chai, bồn (đồ chứa bằng kim loại) dùng trong khí nén hoặc khí hóa lỏng.

(210) **4-2018-28647**

(540)



(220) 23.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 2.3.8; A2.3.16; 26.4.3; 24.9.1

(731) TRẦN VĂN NHƠN (VN)

49/11D Hoài Thanh, phường 14, quận 8,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem bôi mặt (mỹ phẩm); dầu gội đầu; nước hoa; sơn móng tay; son môi.

(210) **4-2018-28660**

(540)



(220) 23.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.3.23; A26.11.12; 26.11.3; A24.15.7

(591) Xám, trắng, xanh dương, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH TM DỊCH VỤ DUY
PHÁT (VN)

Số 184 đường Lê Công Thanh, phường
Trần Hưng Đạo, thành phố Phủ Lý, tỉnh
Hà Nam

(511) Nhóm 11: Đèn; đèn điện; đèn chiếu sáng; đèn trần; đèn chùm; đèn treo.

(210) **4-2018-28661**

(540)



(220) 23.08.2018

(441) 25.10.2018

(591) Đen, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
PHÁT TRIỂN GOKIJ (VN)

Số 19/158/43, đường Nguyễn Khánh
Toàn, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Nước sữa, rau đã được bảo quản, rau đóng hộp, prôtein dùng làm thức ăn cho người, trứng, thịt lợn, gia cầm (không còn sống), chế phẩm dùng để nấu nước dùng (rau), thức ăn từ cá (đã qua chế biến), thịt ướp muối.

Nhóm 32: Nước [đồ uống], nước suối (để uống khi ăn cơm).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) 4-2018-28664

(540)



(220) 23.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.2; A26.1.18; A24.15.7

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TRUNG NGUYÊN (VN)
82-84, Bùi Thị Xuân, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê, cà phê chưa rang, cà phê nhân tạo, đồ uống cà phê có sữa.

(210) 4-2018-28665

(540)

iBeauty

(220) 23.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) TRẢO THỊ LỘC (VN)

137 Phan Đăng Lưu, phường 2, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 26: Tóc giả; bộ tóc giả; bím tóc; lọn tóc; chỏm tóc giả.

Nhóm 41: Đào tạo nghề làm tóc.

Nhóm 44: Dịch vụ làm tóc; dịch vụ cắt sửa móng tay; dịch vụ trang điểm.

(210) 4-2018-28667

(540)

**Genuinebeauty
International**

(220) 23.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) NANJING JOYMAIN SCI&TECH DEVELOPMENT CO., LTD. (CN)

No.9, Jingtian Road, Pukou District, Nanjing, Jiangsu, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng cho người khác; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; dịch vụ cung cấp sản phẩm giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo.

(210) 4-2018-28668

(540)

SELITKA

(220) 23.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ CHẾ BIẾN THỰC PHẨM MINH LỘC (VN)

Thôn Minh Hiệp 1, xã Minh Khai, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bột ngũ cốc; cà phê; chè (trà); ca cao.

(210) **4-2018-28669**

(220) 23.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

WAKETAPS

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
TƯ VẤN Y DƯỢC QUỐC TẾ (VN)

Số 9 lô A, tổ 100 Hoàng Cầu, phường Ô
Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà
Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-28680**

(220) 23.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

DOUBLE GAUZE BY LUL

(731) PHẠM THỊ HOÀI GIANG (VN)

Số 15/188 Quán Thánh, phường Quán
Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B
CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: quần áo, giày dép, phụ kiện thời trang cụ thể là hoa tai, vòng đeo tay (đồ trang sức), ghim cài, trâm cài để trang sức, đồ trang sức cho mũ, đồng hồ, nhẫn (đồ trang sức), vòng cổ (đồ trang sức), găng tay.

(210) **4-2018-28681**

(220) 23.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

FLEECE BY LUL

(731) PHẠM THỊ HOÀI GIANG (VN)

Số 15/188 Quán Thánh, phường Quán
Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B
CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: quần áo, giày dép, phụ kiện thời trang cụ thể là hoa tai, vòng đeo tay (đồ trang sức), ghim cài, trâm cài để trang sức, đồ trang sức cho mũ, đồng hồ, nhẫn (đồ trang sức), vòng cổ (đồ trang sức), găng tay.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-28682**

(220) 23.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

VELOUR BY LUL

(731) PHẠM THỊ HOÀI GIANG (VN)

Số 15/188 Quán Thánh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: quần áo, giày dép, phụ kiện thời trang cụ thể là hoa tai, vòng đeo tay (đồ trang sức), ghim cài, trâm cài để trang sức, đồ trang sức cho mũ, đồng hồ, nhẫn (đồ trang sức), vòng cổ (đồ trang sức), găng tay.

(210) **4-2018-28684**

(220) 23.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

The logo for Sun Mountain Tea features a stylized mountain peak above the words "SUNMOUNTAIN TEA" in a serif font.

(531) 4.5.2; 4.5.3

(731) CÔNG TY TNHH LIFE ESSENCE (VN)

141 Lam Sơn, phường Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 30: Chè (trà); cà phê.

(210) **4-2018-28685**

(220) 23.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

The logo for Mimmy Kid features the word "mimmy" in a blue, rounded font with red dots for eyes, and "Kid" in a blue, cursive font below it, all enclosed in a red oval.

(531) 26.1.2; A26.1.18; A26.11.8

(591) Trắng, xanh dương, đỏ.

(731) PHẠM HOÀNG NGỌC MUÔN (VN)

Ấp 1, xã Bình Xuân, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu.

(210) **4-2018-28686**

(220) 23.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

The logo for Citymen features the word "CITYMEN" in a red, serif font with a registered trademark symbol (®) to the right.


(591) Trắng, đỏ.


(731) PHẠM HOÀNG NGỌC MUÔN (VN)


Ấp 1, xã Bình Xuân, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang


(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

- (210) **4-2018-28687** (220) 23.08.2018
(441) 25.10.2018
(540) (531) 19.7.1; 26.13.1
(591) Xanh dương, xanh dương nhạt, xám, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HỘI AN FOCUS
(VN)
Số 326 Lý Thường Kiệt, phường Tân An,
thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam
- 
- (511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống, quán bar; khách sạn.
-

- (210) **4-2018-28688** (220) 23.08.2018
(441) 25.10.2018
(540) (531) 26.1.6; A5.5.20; A5.5.21
(591) Xanh dương, xám, nâu xám, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HỘI AN FOCUS
(VN)
Số 326 Lý Thường Kiệt, phường Tân An,
thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam
- 
- (511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống, quán bar; khách sạn.
-

- (210) **4-2018-28689** (220) 23.08.2018
(441) 25.10.2018
(540) (531) A5.5.20; A5.5.21; 26.1.6
(591) Xanh dương, xám, đỏ, trắng, nâu xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HỘI AN FOCUS
(VN)
Số 326 Lý Thường Kiệt, phường Tân An,
thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam
- 
- (511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống, quán bar; khách sạn.
-

- (210) **4-2018-28691** (220) 23.08.2018
(441) 25.10.2018
(540) (531) 24.15.21; A24.15.7; A24.15.8; A26.11.12
(731) CÔNG TY TNHH NIỀM TIN VÀ SẮC
ĐẸP (VN)
14/20 Hồ Văn Long, KP4, phường Tân
Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí
Minh
- 
- (511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.
Nhóm 05: Dược phẩm.
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-28692**

(540)

The logo for BeauAysure features the brand name in a highly decorative, cursive script font.

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm.

(220) 23.08.2018

(441) 25.10.2018

(731)

CÔNG TY TNHH NIỀM TIN VÀ SẮC ĐẸP (VN)

14/20 Hồ Văn Long, KP4, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(210) **4-2018-28701**

(540)

The logo for infinito wallet consists of a stylized blue and white icon of a wallet with a circular element, followed by the text 'infinito wallet' in a bold, sans-serif font, with 'Powered by IBL' in smaller text below.

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính [ghi sẵn]; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; phần mềm trò chơi máy tính.

Nhóm 35: Cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; quản lý tư liệu bằng máy tính; tra cứu dữ liệu trong máy vi tính cho người khác; dịch vụ cung cấp các thông tin giao dịch về thương mại và kinh doanh.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; phân tích tài chính; đầu tư vốn; tư vấn tài chính; thông tin tài chính; quản lý tài chính.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; lưu trữ dữ liệu điện tử; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [saas]; nghiên cứu khoa học; dịch vụ lưu trữ trên máy chủ; dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác.

(220) 23.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.4.4; 26.4.10; 26.7.25; 10.3.8

(591) Lục lam, xanh nước biển, xám.

(731)

CÔNG TY TNHH INFINITY BLOCKCHAIN LABS (VN)

Tầng 5, tòa nhà Flemington, số 182 Lê Đại Hành, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740)

Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(210) **4-2018-28706**

(540)

The logo for Bubble Wick features a blue shield-shaped icon with a white bubble and a yellow flame, followed by the text 'Bubble Wick' in a bold, sans-serif font.

(220) 23.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 1.15.15; 1.15.9

(591) Đen, trắng, vàng, xanh dương.

(731)

BUBBLE WICK CO., LTD. (KR)

1st Floor, 72-4, GimpoHegang 4-ro 278beon-gil, Yangchon-eup, Gimpo-si, Gyeonggi-do, 10064, Republic of Korea

(740)

Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 03: Chất tẩy rửa; chế phẩm giặt là; chất làm mềm vải dùng để giặt; chế phẩm ngâm giặt; chế phẩm chống tắc đường ống nước thải.

(210) **4-2018-28707**

(220) 23.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

SOFU

(591) Trắng, đen, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TRƯỜNG PHÁT (VN)

Số 106 Phạm Văn Chiêu, phường 9, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 17: Hạt nhựa màu cho ngành công nghiệp nhựa; hạt nhựa tăng trơn trượt; màng nhựa (không dùng để bao gói); ống nhựa (ống mềm); ống tròn (ống mềm phi kim loại); ống ruột gà (ống mềm phi kim loại).

Nhóm 19: Vật liệu chống thấm dùng trong xây dựng không bằng kim loại cụ thể là băng cản nước pvc; ván ốp tường nhựa pvc (vật liệu xây dựng); tay vịn cầu thang bằng pvc.

Nhóm 35: Buôn bán băng cản nước pvc, ván ốp tường nhựa pvc (vật liệu xây dựng), tay vịn cầu thang bằng pvc.

(210) **4-2018-28708**

(220) 23.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)



(531) 3.7.1; 3.7.16; 4.3.20

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ T-QUEEN (VN)

Số 293, đường Hùng Vương, phường Tích Sơn, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ và xuất nhập khẩu mỹ phẩm.

(210) **4-2018-28709**

(220) 23.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

GEGAKIDS

Xích đu nhún nhảy cho BÉ


(731) ĐẶNG HỮU THÀNH (VN)

Xóm 30, xã Xuân Hồng, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 28: Xích đu nhún nhảy cho em bé.

Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ xích đu nhún nhảy cho em bé.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210)	4-2018-28720	(220)	23.08.2018
(540)		(441)	25.10.2018
		(531)	3.6.6; 24.1.1; 3.7.17; 26.5.1
		(591)	Trắng, đỏ.
		(731)	CÔNG TY TNHH KINH DOANH VÀ PHÁT TRIỂN HÙNG MINH (VN) Số 7 H1, đường Ngọc Hồi, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Xe máy, xe tay ga, động cơ xe máy, lớp xe, sảm xe, khung xe máy.

(210)	4-2018-28721	(220)	23.08.2018
(540)	CLOSE UP PRECISION	(441)	25.10.2018
		(731)	UNILEVER N.V. (NL) Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
		(740)	Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 21: Bàn chải đánh răng; bàn chải đánh răng chạy bằng điện; và các bộ phận thay thế của bàn chải đánh răng chạy bằng điện; hộp đựng bàn chải đánh răng; chỉ tơ nha khoa; dụng cụ hỗ trợ giữ chỉ tơ nha khoa; tăm.

(210)	4-2018-28725	(220)	23.08.2018
(540)	SHARE KOREAN FLAVOR	(441)	25.10.2018
		(731)	CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR) CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 30: Cà phê, trà, ca cao và cà phê nhân tạo; gạo; bột sắn và bột cọ sagu; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mì; bánh nướng và bánh kẹo; đá lạnh ăn được; đường; mật ong; mật tinh chế từ đường; nấm men cho mục đích nấu ăn; bột nở; muối dùng để nấu; mù tạt; giấm; nước xốt [đồ gia vị chấm]; đồ gia vị; đá từ nước đông lạnh; bột mì dùng cho thực phẩm; bánh mì vụn; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; ngũ cốc dạng thanh; ngũ cốc dạng lát mỏng sấy khô; bánh quy; kẹo; thạch trái cây [bánh kẹo]; bánh ngọt; bánh mì kẹp; bánh putđing; bánh gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; bánh bao; bánh mì kẹp xúc xích; bánh hamburger; bánh pizza; mì ý (pasta); bánh nướng nhân thịt; bánh truyền thống của Mexico có vỏ bánh mỏng từ ngô hoặc lúa mạch với nhân thịt hoặc rau (bánh taco); cơm trộn rau củ và thịt bò (bibimbap); bột trộn sẵn dùng để làm bánh kẹp nhào với đường (bột bánh hoddeok); bánh gạo chiên xào kiểu Hàn Quốc (tteokbokki); cơm nấu sẵn; cơm chiên; mì sợi; cháo; món ăn nấu sẵn trên cơ sở gạo; món ăn nấu sẵn

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

trên cơ sở mì; món ăn được chế biến hoặc đóng gói sẵn, có thành phần chính là gạo hoặc mì; nước sốt gia vị; nước tương; tương ớt lên men dạng sệt [gia vị]; đậu tương lên men dạng sệt [gia vị]; tương đậu kiểu Hàn Quốc [gia vị]; nước mật đường; gia vị; hạt tiêu [đồ gia vị]; gia vị hỗn hợp; nước sốt cho món xa lát trộn [đồ gia vị]; nước sốt cà ri [đồ gia vị]; tương đen dùng cho món mì hoặc cơm [gia vị]; đồ uống trên cơ sở trà.

(210)	4-2018-28726	(220)	23.08.2018
		(441)	25.10.2018
(540)		(731)	CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR) CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea
	SHARE KOREAN FLAVOR	(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

- (511) Nhóm 29: Thịt; cá, không còn sống; gia cầm, không còn sống và thú săn, không còn sống; chiết xuất từ thịt; trái cây và rau củ được bảo quản, đông lạnh, sấy khô và nấu chín; thạch, cụ thể là, nước quả nấu đông, thạch cho thực phẩm, thạch làm từ thịt; mút dạng sệt; mút trái cây; trứng; sữa và sản phẩm sữa; dầu và chất béo dùng cho thực phẩm; kimchi (món ăn từ rau củ lên men); dưa muối; xa lát trái cây; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; xa lát rau củ; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau củ; quả hạch chế biến sẵn; khoai lang chế biến sẵn; hạt dẻ chế biến sẵn; đậu được bảo quản; đậu phụ; thực phẩm từ nước đậu đã được làm đông; nấm được bảo quản; xúp; món hầm từ thịt, rau củ; nước hầm xương thịt; xúp và món hầm nấu sẵn; chế phẩm để nấu xúp; nước dùng từ thịt; nước luộc thịt; thịt đã qua chế biến; thịt bò; thịt lợn; thịt gà; khoai miếng tẩm bột rán; thịt bò khô; thịt lợn cốt lết; thịt viên; bít tết băm viên; bít tết; thịt bò thái mỏng được tẩm ướp và nướng (món bulgogi); món ăn Hàn Quốc chế biến từ thịt bò hoặc thịt lợn được đun trong xì dầu (galbi); thịt giảm bông; thịt lợn muối xông khói; xúc xích; dầu ăn; dầu vừng; pho mát; cá hồi, không còn sống; chả cá; phi lê cá; thực phẩm trên cơ sở cá; cá khô; tảo tía đã qua chế biến; tảo tía nướng; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở tảo tía; thực phẩm từ rong biển đã qua chế biến.

(210)	4-2018-28729	(220)	23.08.2018
		(441)	25.10.2018
(540)		(731)	WECASH HOLDINGS LTD. (KY) Vistra (Cayman) Limited, P.O. Box 31119 Grand Pavilion, Hibiscus Way, 802 West Bay Road, Grand Cayman, KY1-1205, Cayman Islands
	Abakus	(740)	Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

- (511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về: tai nghe thực tế ảo; tệp tin hình ảnh có thể tải về được; xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống được; thiết bị lưu trữ dữ liệu (USB); gậy dùng để tự chụp ảnh [gậy cầm tay]; kính đeo mắt; bao đựng điện thoại thông minh; vòng đeo tay điện tử để theo dõi hoạt động; phim hoạt hình).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

Nhóm 35: Quảng cáo; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; marketing; cung cấp sản phẩm giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; tư vấn quản lý nhân sự; quản lý tệp tin máy tính; kế toán; cho thuê máy bán hàng tự động.

Nhóm 36: Môi giới bảo hiểm; dịch vụ đại lý thu hồi nợ; cho vay [tài chính]; trả góp, tư vấn tài chính; môi giới chứng khoán; định giá các tác phẩm nghệ thuật; dịch vụ bảo lãnh tài chính; uỷ thác quản lý tài chính; dịch vụ đại lý bất động sản.

(210) **4-2018-28740**

(540)



(220) 23.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A11.3.4; 26.1.2

(591) Đỏ, đen, trắng, vàng đồng.

(731) CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ PHƯƠNG LINH (VN)

D33, KP 4, phường Quang Vinh, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 30: Cà phê.

(210) **4-2018-28742**

(540)



(220) 23.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.2.7; 18.2.1

(591) Trắng, đen, xanh lá.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TRIỂN SÂM (VN)

Số 579/7A, KP3, phường Bửu Long, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 25: Quần áo may sẵn; bộ quần áo; quần áo.

(210) **4-2018-28744**

(540)



(220) 23.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.3.23

(591) Xanh nước biển.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SUMMIT (VN)

Số nhà 14 tổ 1 hẻm 475/41/22, đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 36: Tư vấn đầu tư; tư vấn tài chính; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; đại lý bất động sản; cho thuê văn phòng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-28745**

(540)



(220) 23.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.3.23

(591) Xanh nước biển.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SUMMIT (VN)

Số nhà 14 tổ 1 hẻm 475/41/22, đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải, cụ thể là: dịch vụ đại lý bán vé máy bay, tàu hỏa; dịch vụ đại lý tàu biển; vận chuyển hành khách; vận tải bằng ô tô; sắp xếp các chuyến du lịch; hướng dẫn khách du lịch.

(210) **4-2018-28746**

(540)



(220) 23.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.3.23

(591) Xanh nước biển.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SUMMIT (VN)

Số nhà 14 tổ 1 hẻm 475/41/22, đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục giảng dạy; tư vấn du học; dịch vụ đào tạo ngoại ngữ; dịch vụ đào tạo quản lý kinh tế; hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn đào tạo hoặc giáo dục); dịch vụ dịch thuật; dịch vụ phiên dịch viên; dịch vụ đào tạo trực tuyến; tổ chức khóa học trực tuyến trên mạng; dịch vụ trường học (giáo dục); dịch vụ tổ chức khóa học hè; dịch vụ tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí).

(210) **4-2018-28747**

(540)



(220) 23.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.3.23

(591) Xanh nước biển.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SUMMIT (VN)

Số nhà 14 tổ 1 hẻm 475/41/22, đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 42: Lập trình máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; giám sát hệ thống máy tính nhờ truy cập từ xa; thiết kế hệ thống máy tính; tư vấn công nghệ thông tin.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-28748**

(540)



(220) 23.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.3.23

(591) Xanh nước biển.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SUMMIT (VN)

Số nhà 14 tổ 1 hẻm 475/41/22, đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quây rượu; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn); dịch vụ quán cà phê; dịch vụ đặt chỗ khách sạn; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2018-28760**

(540)



(220) 24.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.1; 26.1.5; A11.1.6; 25.1.25

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) KIM QUANG THÀNH (VN)

Tổ 4 phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2018-28761**

(540)



(220) 24.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.2; A26.1.18

(591) Xám, trắng, đen, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HẢI TUỘNG (VN)

67/51 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 17, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Keo dùng trong công nghiệp (keo dán gỗ).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-28762**

(540)



(220) 24.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 5.7.3; 4.3.3; 18.3.21; 18.3.23

(591) Đỏ, vàng, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH PHÂN BÓN VINA SYNTAX (VN)

Lô B222A, đường số 7, KCN Thái Hòa, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(511) Nhóm 01: Phân bón; hoá chất dùng cho thuốc bảo vệ thực vật; hóa chất nông nghiệp (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh); chất nền dùng để trồng trọt ngoài đất (nông nghiệp); chế phẩm để phết nhựa dùng cho nghề trồng cây.

(210) **4-2018-28763**

(540)



(220) 24.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 18.3.2; 18.3.23

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH PHÂN BÓN VINA SYNTAX (VN)

Lô B222A, đường số 7, KCN Thái Hòa, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(511) Nhóm 01: Phân bón; hoá chất dùng cho thuốc bảo vệ thực vật; hóa chất nông nghiệp (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh); chất nền dùng để trồng trọt ngoài đất (nông nghiệp); chế phẩm để phết nhựa dùng cho nghề trồng cây.

(210) **4-2018-28764**

(540)



(220) 24.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A26.11.12; 5.7.1; 5.7.3

(591) Đỏ, vàng, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH PHÂN BÓN VINA SYNTAX (VN)

Lô B222A, đường số 7, KCN Thái Hòa, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(511) Nhóm 01: Phân bón; hoá chất dùng cho thuốc bảo vệ thực vật, hóa chất nông nghiệp (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh); chất nền dùng để trồng trọt ngoài đất (nông nghiệp); chế phẩm để phết nhựa dùng cho nghề trồng cây.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-28765**

(540)



(220) 24.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.4.2; 26.3.23; A26.11.8

(591) Nâu, vàng, trắng, xanh lá cây.

(731) NGUYỄN VĂN MINH (VN)

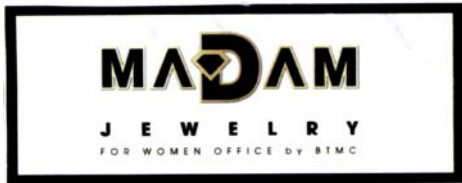
751A Kha Vạn Cân, phường Linh Tây,
quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước rửa tay; nước xả vải; nước xịt thơm phòng; nước lau sàn.

Nhóm 30: Cà phê; trà (chè); bánh kẹo.

(210) **4-2018-28769**

(540)



(220) 24.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A17.2.2; 26.5.1; 26.13.1; 26.4.2

(591) Đen, vàng, xám.

(731) CÔNG TY TNHH BẢO TÍN MINH
CHÂU (VN)

Số 29 Trần Nhân Tông, phường Bùi Thị
Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý; nhẫn; dây vàng; vòng đeo tay.

Nhóm 35: Mua bán: đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý, nhẫn, dây vàng, vòng đeo tay.

(210) **4-2018-28785**

(540)

NISUJIN

(220) 24.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ
THƯƠNG MẠI HHT68 (VN)

Khu 2, thôn Phương Lâu, xã Việt Xuân,
huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu
(GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Đĩa phanh dùng cho xe ô tô; đĩa phanh dùng cho xe máy; má phanh cho xe ô tô; má phanh cho xe máy.

Nhóm 35: Mua bán: đĩa phanh dùng cho xe ô tô, đĩa phanh dùng cho xe máy, má phanh cho xe ô tô, má phanh cho xe máy.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-28800**

(540)



(220) 24.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 24.9.1

(591) Đen, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG
THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HUY
HÙNG (VN)

Xóm án, phố Triều Khúc, xã Tân Triều,
huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo.

(210) **4-2018-28803**

(540)



(220) 24.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.1; A5.11.13

(591) Trắng, đen, xanh cốm.

(731) CÔNG TY TNHH TRANG LAN (VN)

Nhà ông Đinh Văn Thắng, thôn Cát
Đàng, xã Yên Tiến, huyện Ý Yên, tỉnh
Nam Định

(511) Nhóm 20: Tre; ghé; thốt kê (dạng bàn); đồ đạc (giường, tủ, giá, kệ) trong nhà; đồ đạc
dùng trong văn phòng; đồ gỗ mỹ thuật; bàn.

(210) **4-2018-28804**

(540)



(220) 24.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ TRANG PHÚC (VN)

Số 15/3 khu phố 3, phường Bửu Long,
thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu dụng cụ chăm sóc sức khỏe; mua bán và xuất nhập
khẩu máy tập thể dục; mua bán và xuất nhập khẩu đồ gia dụng như: bếp từ, máy xay sinh
tố, tủ sấy chén, đĩa.

(210) **4-2018-28805**

(540)



(220) 24.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 7.3.11; A7.1.11; 7.1.24; 3.9.1

(591) Đỏ, trắng.

(731) LÊ ĐĂNG HÀ (VN)

Phòng 909, tòa nhà Sunrise Building 3A,
KĐT Sài Đồng, phường Phúc Đồng,
quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-28806**

(540)



(220) 24.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A5.3.13; A5.3.14

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ YCOFO (VN)
Số 239/46 Nguyễn Văn Công, phường 3,
quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm đánh răng; xà phòng; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

(210) **4-2018-28807**

(540)



(220) 24.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 7.1.24; 7.3.11; 26.1.2; 25.5.25

(591) Trắng, cam, đen, nâu.

(731) HỘ KINH DOANH CAFÉ VOI VOI,
CAFÉ ONG VÀNG, WIN - WIN . CA
CAO (VN)
Số nhà 65, tổ 5, Ngọc Lâm 1, xã Phú
Thanh, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 35: Mua bán: cà phê, ca cao, trà, bánh, kẹo, hạt điều, củ sấy, trái cây sấy.

(210) **4-2018-28820**

(540)



(220) 24.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 13.1.6; 5.5.16; A5.5.20; 26.1.1

(591) Trắng, vàng, xanh ngọc.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THƯỜNG MẠI DỊCH VỤ TRUNG LỢI
(VN)
16/37/5 đường số 18, phường Bình Hưng
Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 11: Bóng đèn; bóng đèn điện.

(210) **4-2018-28822**

(540)



(220) 24.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 3.7.1; A3.7.24; 26.4.1; 3.7.16

(591) Xám, trắng, nâu, nâu nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TDK GARMAC
(VN)
Số 41, ngách 12/25 Hàm Nghi, phường
Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố
Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH LINK&PARTNERS
(LINK&PARTNERS)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 18: Túi xách tay; ví đựng tiền; túi cầm tay cho phụ nữ; vali; ví đựng đồ trang điểm [chưa có đồ bên trong].

Nhóm 25: Quần áo thời trang; váy đầm công sở; quần áo trẻ em; cà vạt [trang phục]; giày thời trang; mũ thời trang.

Nhóm 26: Phụ kiện ngành may mặc như: huy hiệu kiểu cách độc đáo để trang trí [khuy áo]; cúc áo; dây viền [đồ ren tua kim tuyến]; khuy móc cho thân áo váy; dải ren, đăng ten để viền; đồ để thêu trang trí.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: túi xách tay, ví đựng tiền, túi cầm tay cho phụ nữ, ví đựng đồ trang điểm, quần áo thời trang đầm công sở, quần áo trẻ em, cà vạt, giày thời trang, mũ thời trang, huy hiệu kiểu cách độc đáo để trang trí [khuy áo], cúc áo, dây viền, khuy móc, đăng ten, đồ thêu trang trí.

Nhóm 40: Dịch vụ sửa quần áo cho vừa số đo; cắt vải; xử lý vải; may quần áo; thêu thùa.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế quần áo; thử nghiệm vải.

(210) **4-2018-28823**

(220) 24.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(531) A26.11.9; 26.4.4

(591) Xanh dương, cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
SANWA (VN)



Tầng 3, số 105 Nguyễn Khang, phường
Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế, chế phẩm trang điểm, dụng cụ trang điểm, xà phòng, kem đánh răng, chế phẩm chăm sóc tóc.

(210) **4-2018-28824**

(220) 24.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(531) A5.5.20; A5.5.21; 5.5.16

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VNB VIỆT NAM
(VN)



Số 14 ngách 58/42 Nguyễn Khánh Toàn,
tổ 3, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế, chế phẩm trang điểm, dụng cụ trang điểm, xà phòng, kem đánh răng, chế phẩm chăm sóc tóc.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-28825**

(540)



(220) 24.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 3.1.1; 3.1.16; A3.1.24

(731) NGUYỄN TUẤN DŨNG (VN)

Số nhà 93, khu tập thể Xe Tải, phường
Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: thiết bị chiếu sáng và trang bị (phụ kiện) đi kèm, đèn chiếu sáng và trang trí, bóng đèn điện, cầu dao điện, dây điện, công tắc điện, ổ cắm điện, đèn chùm, tủ điện.

(210) **4-2018-28826**

(540)



(220) 24.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 3.13.1; A3.13.24

(731) CÔNG TY TNHH SYLEX VIỆT NAM
(VN)

Khu Vân Trại, phường Vân Dương,
thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 02: Sơn.

(210) **4-2018-28827**

(540)



(220) 24.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 3.4.7; A3.4.24

(731) CÔNG TY TNHH SYLEX VIỆT NAM
(VN)

Khu Vân Trại, phường Vân Dương,
thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 02: Sơn.

(210) **4-2018-28828**

(540)



(220) 24.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A5.5.20; A5.5.21

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH IN ẤN MAY MẶC
THỜI TRANG HÙNG THIÊN (VN)

101 Trần Thánh Tông, phường 15, quận
Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 40: In trên vải.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-28829**

(540)

INCHUYENNHIET

Mực in chính hãng không độc hại

(220) 24.08.2018

(441) 25.10.2018

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731)

CÔNG TY TNHH IN ẤN MAY MẶC
THỜI TRANG HÙNG THIÊN (VN)
101 Trần Thánh Tông, phường 15, quận
Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 40: In trên vải.

(210) **4-2018-28830**

(540)



(220) 24.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.2.7; 18.2.1

(591) Đỏ, ghi.

(731)

CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ DAIICHI
GROUP (VN)
Liên kê 13, C37 - Bộ Công an, phường
Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; cung cấp dịch vụ dẫn đường cho xe cộ nhằm mục đích du lịch; vận chuyển hành khách; dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan.

(210) **4-2018-28840**

(540)

ELL'NARD

(220) 24.08.2018

(441) 25.10.2018

(731)

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ
ĐẦU TƯ MINH NGUYỄN GIA (VN)
Số 3/10 tiểu khu Evelyne, khu đô thị
Parkcity, đường Lê Trọng Tấn, quận Hà
Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm cụ thể là: kem dưỡng da; kem chống nắng; nước hoa hồng (mỹ phẩm); sữa rửa mặt; sữa tắm; phấn trang điểm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 25: Quần; áo; giày; dép; mũ đội đầu.

(210) **4-2018-28842**

(540)

Chibell

(220) 24.08.2018

(441) 25.10.2018

(731)

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
VNHIEU (VN)
63A, đường số 38, phường 12, quận Gò
Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

(210) **4-2018-28843**

(540)



(220) 24.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 3.13.1; A3.13.24; 26.1.1

(591) Xanh tím than, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
VNHIEU (VN)

63A, đường số 38, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước xức tóc.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản lý các hoạt động giao dịch thương mại; hoạt động văn phòng.

(210) **4-2018-28844**

(540)

NEOCHIC

(220) 24.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.6; 26.1.4

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
VNHIEU (VN)

63A, đường số 38, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản lý các hoạt động giao dịch thương mại; hoạt động văn phòng.

(210) **4-2018-28845**

(540)



(220) 24.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 3.5.1; A3.5.24; 3.5.20

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
VNHIEU (VN)

63A, đường số 38, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản lý các hoạt động giao dịch thương mại; hoạt động văn phòng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-28846**

(540)



(220) 24.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.4.2

(731) CÔNG TY TNHH MINH KHÔI (VN)
A9 Dương Quảng Hàm, phường 5, quận
Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Ba lô; túi xách; cặp xách; va li; ví (bóp); túi đeo.

(210) **4-2018-28847**

(540)



(220) 24.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.1; 26.1.5; 26.1.6

(591) Xanh lục, xanh lam.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ
DỊCH VỤ TUỆ ĐỨC (VN)
337/2/15 Lê Văn Sỹ, phường 1, quận Tân
Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Đấu giá; quảng cáo; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; mua bán: các loại thực phẩm đã chế biến, thực phẩm chức năng, đồ uống (nước uống, nước ngọt, bia, rượu, nước khoáng), thuốc lá, vải, quần áo, giày dép, đồ nội thất gia đình (giường, tủ, bàn, ghế, đèn điện), máy tính, phần mềm máy tính, ô tô và phụ tùng của ô tô và xe có động cơ, mỹ phẩm, chế phẩm mỹ phẩm.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời; dịch vụ cung cấp đồ ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống phục vụ lưu động.

(210) **4-2018-28849**

(540)



(220) 24.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A3.4.4; 3.4.1; A5.1.7; 15.7.1

(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH BLESSED HOME
(VN)
2a Nguyễn Thiện Thuật, phường Duy
Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum

(511) Nhóm 30: Cà phê.

Nhóm 31: Rau tươi; hoa tươi; cây cảnh nhỏ trồng trong chậu (Bonsai).

(210) **4-2018-28860**

(540)

HUVIRON

(220) 24.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ
PHÚC BÌNH (VN)

Cụm 4, xã Võng Xuyên, huyện Phúc
Thọ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPVC (IP.VC CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Hệ thống camera giám sát bao gồm: camera giám sát, bàn điều khiển camera, thiết bị chuyển mạch cấp nguồn cho camera, phần mềm ghi hình và quản lý camera trên máy tính, đầu gi hình ảnh kỹ thuật số; hệ thống liên lạc nội bộ bao gồm: thiết bị liên lạc nội bộ (bằng hình ảnh và tiếng), thiết bị liên lạc nội bộ tại sảnh (bằng hình ảnh và tiếng), thiết bị liên lạc nội bộ tại cổng bảo vệ (bằng hình ảnh và tiếng), bộ điều khiển liên lạc nội bộ tại các tầng (bằng điện và tín hiệu); hệ thống điện thông minh - nhà thông minh bao gồm: màn hình hiển thị, camera giám sát, công tắc cảm biến, thiết bị cảm biến hồng ngoại; hệ thống quản lý ra vào bao gồm: đầu đọc thẻ kiểm soát ra vào, đầu đọc vân tay kiểm soát ra vào, tủ điều khiển đầu nối kiểm soát ra vào (dây thoại và tín hiệu), phần mềm quản lý kiểm soát ra vào, thiết bị điều khiển cửa tự động bao gồm: khóa điện từ, khóa chốt thả, công tắc điện từ; hệ thống báo động; hệ thống báo cháy.

(210) **4-2018-28861**

(220) 24.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

VGOLD - Fort

(731) CÔNG TY TNHH IN DI CO (VN)

215 Trường Chinh, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế).

(210) **4-2018-28862**

(220) 24.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

REES

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KỸ THUẬT XÂY DỰNG THUẬN PHÁT (VN)

135/43 Trần Hưng Đạo, phường Cầu Ông Lãnh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; quản lý điều hành kinh doanh bất động sản; môi giới bất động sản (sàn giao dịch bất động sản bao gồm cả giao dịch trên mạng internet); dịch vụ đại lý bất động sản; cho thuê bất động sản (nhà, xưởng, văn phòng, ki-ốt); định giá bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng (công trình dân dụng và công trình công nghiệp); sửa chữa (nhà xưởng, xe cộ, máy móc thiết bị trong nhà, xưởng); lắp đặt các thiết bị trong nhà, xưởng bao gồm (thiết bị điện, điện tử, điện lạnh); san lấp mặt bằng; giám sát việc xây dựng công trình.

Nhóm 42: Thiết kế công nghiệp; thiết lập bản vẽ công nghiệp; thiết kế trang trí nội thất; thiết lập bản vẽ xây dựng; tư vấn kiến trúc; dịch vụ kiến trúc.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-28863**

(540)

APHRODITE

(220) 24.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ PHẠM HOÀNG TRANG (VN)

219/67 Trần Văn Đương, phường 11, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Rau, củ, quả tươi.

(210) **4-2018-28864**

(540)



(220) 24.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A5.3.13; A5.3.15

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ PHẠM HOÀNG TRANG (VN)

219/67 Trần Văn Đương, phường 11, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán rau, củ, quả sạch trong các cửa hàng bán lẻ.

(210) **4-2018-28865**

(540)



(220) 24.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A5.3.13; A5.3.15

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ PHẠM HOÀNG TRANG (VN)

219/67 Trần Văn Đương, phường 11, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Rau, củ, quả tươi.

(210) **4-2018-28866**

(540)



(220) 24.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A26.11.8; 26.3.23

(591) Vàng, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU HỒNG CƯỜNG 103B (VN)

5 Lý Thái Tổ, phường 1, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: vành xe (mâm đúc), lốp xe.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-28867**

(540)



(220) 24.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 2.9.14; A2.9.15; 26.1.1; A5.3.13; A5.3.15; 26.1.11

(591) Đen, trắng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ TEA MATE (VN)
Số 82 đường 464 Cầu Trắng Sông Sài Gòn, ấp An Hòa, xã Trung An, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất khẩu, nhập khẩu các sản phẩm sau: trà sữa, nguyên liệu trà sữa, các loại thạch trái cây, rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín, sữa, đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu, nước quả nấu đông, mứt quả ướ, lát trái cây sấy khô, trà (chè), đồ uống trên cơ sở trà, cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê, trà sữa (đồ uống chứa sữa có thành phần chính là trà), đồ uống sôcôla có sữa, nước ép trái cây, nước quả [đồ uống], chất chiết từ quả (không chứa côn), đồ uống ép từ quả, nước uống có ga, đồ uống không côn.

(210) **4-2018-28868**

(540)



(220) 24.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 2.1.13; A2.1.16; A2.3.16; 26.1.1

(591) Xanh dương, xanh lá cây, trắng, cam.

(731) NGUYỄN QUANG HOÀNG (VN)
280/112, ấp 2, xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất khẩu, nhập khẩu các sản phẩm sau: trái cây tươi, rau tươi, rau củ đã được chế biến và bảo quản, trái cây đã chế biến, trái cây được bảo quản, quả mọng được bảo quản, nước rau ép dùng để nấu nướng, trái cây trộn, ô mai, mứt, quả ướ, rau củ và trái cây tươi, hoa tươi, nấm, hạt tiêu, mật ong, hạt giống thực vật, cây khô để trang trí, gạo, dầu thực vật, hoa quả sấy khô, hoa quả dầm đường, hoa quả đông lạnh, vỏ trái cây [quả] ướ, hoa quả đóng hộp, hoa quả nấu chín, nước ép rau quả dùng cho nhà bếp, rau củ quả đã qua chế biến, nước quả nấu đông, hương liệu cho thực phẩm, chế phẩm cho ngũ cốc, lát mỏng ngũ cốc [sấy khô], cà phê, đồ gia vị, bánh kẹo, đậu tươi, hoa quả tươi, rau tươi, hạt ngũ cốc chưa chế biến, rau cỏ tươi [thảo cỏ tươi], hạt [ngũ cốc], đồ uống không chứa côn, chiết xuất của trái cây không có côn, nước ép trái cây, nước hèm (nước ép) nho, chất chiết từ quả không chứa côn, nước ép rau quả [đồ uống], thịt đã qua chế biến, cá, thịt gia cầm đã qua chế biến, trứng gà, cây dược liệu.

(210) **4-2018-28880**

(540)



(220) 24.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.13.1; 26.15.15

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ VÀ HÓA CHẤT HOÀNG PHƯƠNG (VN)
Nhà số 7, ngõ 93, phố Vương Thừa Vũ, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 10: Găng tay y tế.

(210) **4-2018-28881**

(540)



(220) 24.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.1.1

(731)

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ
DỊCH VỤ XULI VIỆT NAM (VN)
Nhà số 10, ngách 17, ngõ 201 đường Cầu
Giấy, tổ 26, phường Dịch Vọng, quận
Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng.

(210) **4-2018-28883**

(540)



(220) 24.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A5.3.13; A5.3.14

(591) Xanh cốm, nâu, trắng.

(731)

CÔNG TY TNHH YOKO LOGISTICS
VIỆT NAM (VN)
Số 30/52 đường Chùa Vẽ, khu Thượng
Đoạn, phường Đông Hải 1, quận Hải An,
thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 35: Mua bán các loại: khăn mặt, khăn tắm, khăn lau đầu, khăn đa năng, khăn choàng.

(210) **4-2018-28884**

(540)



(220) 24.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NTG
VIỆT NAM (VN)

Số 33, ngách 82/6, đường Nghĩa Tân,
phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo trang phục.

(210) **4-2018-28885**

(540)



(220) 24.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 4.5.2; 4.5.3; 2.7.23

(731)

CÔNG TY TNHH I&E GLOBAL (VN)
Số nhà 2/46, Đội Cung, phường Đông
Thọ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh
Hóa

(511) Nhóm 25: Quần áo, giày dép, mũ nón.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-28886**

(540)



(220) 24.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.7.25; 26.4.4; 26.4.9; 1.13.1

(591) Trắng, vàng cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA ĐƠN ĐIỆN

TỬ NEW-INVOICE (VN)

Số nhà 27, liền kề 14, khu đô thị Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm hóa đơn điện tử; phần mềm thanh toán điện tử.

(210) **4-2018-28887**

(540)



(220) 24.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A1.1.2; 1.1.14

(591) Trắng, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH NANO BMT (VN)

Số 18 ngách 82/17, ngõ 82, phố Trần Cung, tổ 22, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Thuốc màu, véc ni, sơn, sơn phủ, sơn lót tường.

(210) **4-2018-28888**

(540)



(220) 24.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A1.1.2; 1.1.14

(591) Trắng, xanh dương, xanh dương đậm.

(731) CÔNG TY TNHH NANO BMT (VN)

Số 18 ngách 82/17, ngõ 82, phố Trần Cung, tổ 22, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Thuốc màu, véc ni, sơn, sơn phủ, sơn lót tường.

(210) **4-2018-28894**

(540)



(220) 24.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.1.2; A26.1.18; 7.3.11; A24.15.11; 7.1.24; A26.11.8

(591) Trắng, đỏ, đen.

(731) CỬA HÀNG VẬT LIỆU XÂY DỰNG

VIỆT TRÌ HOME (VN)

Số nhà 677, đại lộ Hùng Vương, phường Bến Gót, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 35: Dịch vụ kinh doanh (mua và bán): gạch men.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-28900**

(540)



(220) 24.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 2.3.5; A2.3.16; 2.9.14; A2.9.15

(591) Đỏ, trắng, nâu.

(731) NGUYỄN ĐỨC TIẾN (VN)

Thôn Mai Viên, xã Song Mai, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm.

Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám thẩm mỹ, phẫu thuật thẩm mỹ, chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp.

(210) **4-2018-28902**

(540)

IVND

(220) 24.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT (VN)

Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Nghiên cứu thị trường; hỗ trợ quản lý kinh doanh; kiểm toán; tư vấn nghiệp vụ thương mại; thông tin về thương mại; hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; tư vấn tổ chức kinh doanh; dịch vụ kế toán.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ ngân hàng; kinh doanh chứng khoán; môi giới chứng khoán; ủy thác tài sản; tư vấn tài chính; bảo lãnh phát hành chứng khoán; lưu ký chứng khoán; quản lý danh mục đầu tư chứng khoán; tự doanh chứng khoán; tư vấn đầu tư; quỹ đầu tư chứng khoán; đầu tư vốn; ủy thác quản lý tài chính; cho vay; cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; định giá bất động sản; dịch vụ quản lý các tài khoản của khách hàng; dịch vụ tín dụng; kinh doanh bảo hiểm; tư vấn bảo hiểm; dịch vụ bảo lãnh nợ; dịch vụ đại lý bất động sản.

(210) **4-2018-28903**

(540)

Findirect

(220) 24.08.2018

(441) 25.10.2018


(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT (VN)


số 1 Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

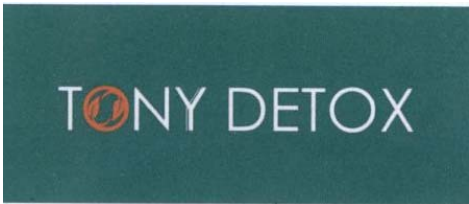
(511) Nhóm 35: Nghiên cứu thị trường; hỗ trợ quản lý kinh doanh; kiểm toán; tư vấn nghiệp vụ thương mại; thông tin về thương mại; hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; tư vấn tổ chức kinh doanh; dịch vụ kế toán.


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ ngân hàng; kinh doanh chứng khoán, môi giới chứng khoán; ủy thác tài sản; tư vấn tài chính; bảo lãnh phát hành chứng khoán; lưu ký chứng khoán; quản lý danh mục đầu tư chứng khoán; tự doanh chứng khoán; tư vấn đầu tư; quỹ đầu tư chứng khoán; đầu tư vốn; ủy thác quản lý tài chính; cho vay; cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; định giá bất động sản; dịch vụ quản lý các tài khoản của khách hàng; dịch vụ tín dụng; kinh doanh bảo hiểm; tư vấn bảo hiểm; dịch vụ bảo lãnh nợ; dịch vụ đại lý bất động sản.

(210)	4-2018-28904	(220)	24.08.2018
(540)		(441)	25.10.2018
		(531)	2.3.1; A2.3.2; A5.3.13; A5.3.15
		(591)	Bạc.
		(731)	QUÁCH THỊ BÀNG (VN) 15/17A Cầu Xéo, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(511)	Nhóm 03: Mỹ phẩm.		

(210)	4-2018-28905	(220)	24.08.2018
(540)		(441)	25.10.2018
		(531)	3.7.4; A3.7.24
		(591)	Xanh ngọc, đen, trắng.
		(731)	HUỲNH CHÍ HÀO (VN) 60/6 Trần Hưng Đạo, phường 7, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(511)	Nhóm 03: Mỹ phẩm.		

(210)	4-2018-28906	(220)	24.08.2018
(540)		(441)	25.10.2018
		(531)	A5.3.13; A5.3.15; 26.1.1
		(591)	Trắng, cam, xanh lá.
		(731)	VÕ VĂN PHÁP (VN) 366/35 Lê Văn Quới, khu phố 23, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(511)	Nhóm 03: Mỹ phẩm.		

(210)	4-2018-28907	(220)	24.08.2018
(540)		(441)	25.10.2018
		(731)	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT GIÀY DÉP HUY HOÀNG (VN) 205/3 Trịnh Thị Miếng, ấp Tam Đông, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 25: Giày; dép.

(210) **4-2018-28908**

(220) 24.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)



(531) 18.3.21; 18.3.23; A17.5.21

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT GIÀY
DÉP HUY HOÀNG (VN)

205/3 Trịnh Thị Miếng, ấp Tam Đông,
xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Giày; dép.

(210) **4-2018-28909**

(220) 24.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)



(731) CÔNG TY TNHH E - VECTORS
QUỐC TẾ (VN)

384 Hoàng Diệu, phường 6, quận 4,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Các sản phẩm thuộc nhóm này như: quần áo, giày dép.

(210) **4-2018-28920**

(220) 24.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)



(531) 26.4.4; A26.4.5

(591) Xanh dương, đỏ, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ TÍN
NGHĨA (VN)

Đường số 1, KCN Nhơn Trạch 3 - giai
đoạn 2, xã Hiệp Phước, huyện Nhơn
Trạch, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B
CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 30: Cà phê các loại: cà phê nguyên hạt, cà phê hòa tan, cà phê rang, cà phê xay; bánh kẹo có hương vị cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán cà phê các loại, đồ uống có vị cà phê, bánh kẹo có hương vị cà phê, các loại máy xay cà phê, máy rang cà phê, máy pha cà phê, máy lọc cà phê, máy bán cà phê.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-28921**

(540)



(220) 24.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 1.15.23; A5.5.20; A5.5.21

(731) NGUYỄN MẠNH THẮNG (VN)

280/36 Bùi Hữu Nghĩa, phường 2, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm thơm không khí; hương trầm dùng để cúng tế; hương (nhang).

Nhóm 14: Vòng đeo tay (đồ trang sức); đồ trang sức dùng đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyên, đồ trang sức; bộ phụ kiện để làm đồ trang sức.

(210) **4-2018-28922**

(540)



(220) 24.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 7.1.24; 7.3.11; A26.11.9

(731) NGUYỄN MẠNH THẮNG (VN)

280/36 Bùi Hữu Nghĩa, phường 2, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (bàn, ghế, giường, tủ, giá, kệ), gương soi (nội thất), khung ảnh.

Nhóm 37: Xây dựng, sửa chữa, lắp đặt các công trình xây dựng.

(210) **4-2018-28923**

(540)

Sinder Silk

(220) 24.08.2018

(441) 25.10.2018

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MỸ PHẨM PHƯƠNG NAM (VN)

169/18 - 169/20 đường Liên khu 5-6, khu phố 10, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2018-28924**

(540)



(220) 24.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 2.9.1; 5.3.6; A5.5.20

(591) Xanh rêu, xanh lá cây, xanh nước biển, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG SẢN TÂY BẮC (VN)

39/85 đường An Phú Đông 9, khu phố 1, phường An Phú Đông, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 30: Trà, cà phê.

(210) **4-2018-28925**

(220) 24.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU
THIẾT BỊ ĐẠI PHÁT (VN)

DAPASO

Số 718 Lương Định Của, xã Vĩnh Thạnh,
thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán nước hoa, mỹ phẩm, xà phòng, kem đánh răng, chất tẩy rửa và chế phẩm vệ sinh, văn phòng phẩm, giấy vệ sinh, khăn tắm, khăn mặt, áo choàng, lược thưa chải tóc, dao cạo râu, máy sấy tóc, máy đánh giày, máy hút bụi, cây treo quần áo, móc áo gỗ, ô/dù, nệm, giá treo khăn, giá để hành lý, xe treo đồ giặt ủi, cây lau sàn, xe đẩy, bảng chỉ dẫn, thùng rác, giường phụ, khay mica, các loại kệ, ghế ngoài trời, kết sắt, tủ lạnh, tủ mát, ly, tách, đĩa, thìa, bát.

(210) **4-2018-28926**

(220) 24.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

(731) LÊ VĂN KÝ (VN)

Purekiz

Phòng 208 E2 TT Thanh Xuân, phường
Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng, thực phẩm công thức cho trẻ em (dùng cho mục đích y tế), sữa bột (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 29: Sữa, sản phẩm sữa.

Nhóm 30: Bột ngũ cốc, chế phẩm ngũ cốc.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: thực phẩm chức năng, thực phẩm công thức cho trẻ em (dùng cho mục đích y tế), sữa bột (dùng cho mục đích y tế), sữa, sản phẩm sữa, bột ngũ cốc, chế phẩm ngũ cốc.

(210) **4-2018-28928**

(220) 24.08.2018

(441) 25.10.2018

(300) 304463019

17.03.2018 HK

(540)

(531) 3.1.16; 3.1.4; A3.1.24

(731) MONSTER ENERGY COMPANY
(US)



1 Monster Way, Corona, California
92879, United States of America

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng
(GINTASSET CO., LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không chứa cồn, bao gồm nước uống có ga và nước uống tăng lực; si-rô, chế phẩm cô đặc, bột và chế phẩm dùng để làm đồ uống bao gồm nước uống có ga và nước uống tăng lực.

(210) **4-2018-28929**

(540)



(220) 24.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 5.9.14; A5.9.23; A5.7.23

(591) Da cam, vàng, xanh nước biển, trắng, nâu, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM THIÊN HƯƠNG (VN)

Số 1 đường Lê Đức Thọ, khu phố 2, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Các sản phẩm ăn liền như: mì, phở, bún, cháo, hủ tiếu.

(210) **4-2018-28941**

(540)

PROSGUARD

(220) 24.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM NANOLAB (VN)

Số 353/38/24 đường An Dương Vương, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc.

(210) **4-2018-28944**

(540)

famima

(220) 24.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) FAMILYMART CO., LTD. (JP)

1-1, Higashi-Ikebukuro 3-chome, Toshima-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; dịch vụ đánh máy chữ; dịch vụ quản lý kinh doanh cửa hàng bán lẻ; dịch vụ quản lý kinh doanh cửa hàng tiện lợi; quản lý kinh doanh nhượng quyền thương mại cửa hàng tiện lợi; phát hành, xử lý và quản lý thẻ khách hàng thân thiết; quảng bá hàng hoá và dịch vụ của người khác thông qua việc phát hành thẻ khách hàng thân thiết; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng (cho người khác); tư vấn nghiệp vụ thương mại, nghiên cứu thị trường; dịch vụ cung cấp thông tin thương mại bán hàng; chuẩn bị kiểm toán/xác nhận báo cáo tài chính; đại lý xuất nhập khẩu; bán đấu giá,

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

dịch vụ giới thiệu việc làm; cho thuê máy bán hàng tự động; dịch vụ bán lẻ, dịch vụ cửa hàng bán lẻ, dịch vụ cửa hàng tiện lợi, dịch vụ bán lẻ trực tuyến, cửa hàng bách hóa, siêu thị, tất cả đều liên quan đến việc bán các sản phẩm cụ thể là cơm nắm, bánh mì kẹp nhân (sandwich), đồ ăn nhanh, bánh ngọt, chế phẩm tảo trắng và các chất khác dùng để giặt giũ, chế phẩm làm sạch, đánh bóng, cọ rửa và mài mòn, xà phòng, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước xúc tóc, kem đánh răng, giấy, bìa các tông và các sản phẩm làm từ vật liệu này, ấn phẩm, vật liệu đóng sách, ảnh chụp, văn phòng phẩm, keo dán dùng cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng, vật liệu của nghệ sỹ, bút lông vẽ, máy đánh chữ và đồ dùng văn phòng (ngoại trừ đồ nội thất); đồ dùng huấn luyện và giảng dạy (trừ thiết bị), vật liệu nhựa để đóng gói, chữ khắc của máy in, bản kẽm để in, thịt, cá, gia cầm và thú săn, chiết xuất của thịt, trái cây và rau củ đã được bảo quản, đông lạnh, sấy khô và nấu chín, thạch, mứt ươi, mứt quả ươi, trứng, sữa và sản phẩm sữa, dầu và mỡ có thể ăn được, cà phê, trà, ca cao và cà phê nhân tạo, gạo, bột sắn hạt và bột cọ sagu, bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc, bánh mì, bánh nướng và bánh kẹo; đá lạnh, đường, mật ong, mật đường, nấm men, bột nở, muối, mù tạt, dấm, sốt (gia vị), gia vị, đá lạnh, bia, nước khoáng và nước có gaz và đồ uống không cồn khác, đồ uống trái cây và nước ép trái cây, xi rô và các chế phẩm khác để pha chế đồ uống, đồ uống có cồn (ngoại trừ bia), trái cây và rau củ tươi; dịch vụ sao chụp.

(210) **4-2018-28945**

(220) 24.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731) TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM ĐỒNG NAI-MỘT THÀNH VIÊN CÔNG TY TNHH (DOFICO) (VN)

ENA

833A, xa lộ Hà Nội, KP1, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

(210) **4-2018-28946**

(220) 24.08.2018

(540)

(441) 25.10.2018

(731) TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM ĐỒNG NAI-MỘT THÀNH VIÊN CÔNG TY TNHH (DOFICO) (VN)

ARENA

833A, xa lộ Hà Nội, KP1, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-28947**

(220) 24.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

VERA

(731) TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM ĐỒNG NAI-MỘT THÀNH VIÊN CÔNG TY TNHH (DOFICO) (VN)

833A, xa lộ Hà Nội, KP1, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

(210) **4-2018-28949**

(220) 24.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)

Ká Chef

(591) Cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DU LỊCH VÀ ẨM THỰC HDM VIỆT NAM (VN)

Số 22, ngõ 656 Lạc Long Quân, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quây rượu.

(210) **4-2018-28960**

(220) 24.08.2018

(441) 25.10.2018

(540)



(531) A5.5.20; A26.11.8; 5.3.20

(591) Trắng, đen, xám nhạt.

(731) NGUYỄN QUANG HUY (VN)

29.06 Topaz 2, Saigon Pearl, 92 Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

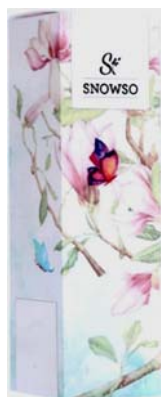
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sữa tắm; sản phẩm làm sạch da; xà phòng để sử dụng cá nhân; sản phẩm tẩy tế bào chết trên mặt; chất thơm và nước hoa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-28961**

(540)



(220) 24.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 5.3.20; A5.5.20; A19.3.4; 25.7.25

(591) Trắng, hồng, xanh lá cây, nâu nhạt, xanh ngọc, đỏ, tím, đen.

(731) NGUYỄN QUANG HUY (VN)

29.06 Topaz 2, Saigon Pearl, 92 Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sữa tắm; sản phẩm làm sạch da; xà phòng để sử dụng cá nhân; sản phẩm tẩy tế bào chết trên mặt; chất thơm và nước hoa.

(210) **4-2018-28963**

(540)

Novabond

(220) 24.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY TNHH CUNG ỨNG NHỰA ĐƯỜNG (VN)

Tầng 12, tòa nhà Center Building, số 1 Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Nhựa đường; nhựa rải đường; vật liệu gắn kết để sửa chữa đường đi; vật liệu để làm đường và phủ mặt đường đi; vật liệu lát bằng nhựa đường; bitum.

(210) **4-2018-28967**

(540)



(220) 24.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) A1.1.10; A1.1.5; A26.11.12; 1.15.23

(591) Xanh dương, vàng, trắng.

(731) ĐINH ĐÌNH TRUNG (VN)

12 đường Liên ấp Thái Hòa, xã Hố Nai 3, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo và giáo dục.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-28968**

(540)



(220) 24.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 26.5.1

(591) Đen, trắng, xám.

(731) LƯU HUỖNH HẢO (VN)

20-20A-22-24 Lê Đình Dương, khu phố 1, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 06: Ốc vít bằng kim loại; đinh vít bằng kim loại; bu lông bằng kim loại; đinh.

(210) **4-2018-28969**

(540)

Soybee[®]

(220) 24.08.2018

(441) 25.10.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN JANBEE (VN)

Lô Y1&Y2 đường D3-N2, KCN Nam Tân Uyên, phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 30: Nước tương; gia vị; tương ớt (gia vị); tương cà (gia vị); sốt đậu nành; hạt nêm (gia vị).

(210) **4-2018-28980**

(540)



(220) 24.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 10.5.17; 25.1.25; A25.1.10; 24.9.1

(591) Màu xám, xám vàng, đen và trắng.

(731) CLUB COSMETICS COMPANY LIMITED (JP)

No.6-11, 2-chome, Nishihonmachi, Nishi-ku, Osaka, Japan

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; kem dưỡng da; kem mắt (mỹ phẩm); kem dưỡng môi; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; sữa dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm; kem nền trang điểm; phấn nền trang điểm; phấn trang điểm; phấn trang điểm dạng nén dùng cho mặt; xà phòng làm sạch dùng cho mặt; xà phòng bánh; dầu gội; nước hoa; dầu thơm; tinh dầu; chế phẩm đánh răng; nước xúc tóc.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; dịch vụ đóng gói và lưu giữ hàng hoá; dịch vụ vận chuyển hàng hóa.

- (210) **4-2018-28984** (220) 24.08.2018
(441) 25.10.2018
(540) (531) 2.9.14; 3.13.1; 26.1.2; 24.17.20
(591) Cam, đen, tím, trắng, vàng.
(731) **CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT THÁI (VN)**
49/11D Hoài Thanh, phường 14, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)



(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem bôi mặt; nước hoa; sữa rửa mặt; sữa tắm; son môi.

- (210) **4-2018-28985** (220) 24.08.2018
(441) 25.10.2018
(540) (531) 3.13.1; 2.9.14; 26.1.2; 24.17.20
(591) Cam, đen, tím, trắng, vàng.
(731) **CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT THÁI (VN)**
49/11D Hoài Thanh, phường 14, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)



(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem bôi mặt; nước hoa; sữa rửa mặt; sữa tắm; son môi.

- (210) **4-2018-28986** (220) 24.08.2018
(441) 25.10.2018
(540) (531) 2.9.14; 3.13.1; 26.1.2; 24.17.20
(591) Cam, đen, tím, trắng, vàng.
(731) **CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT THÁI (VN)**
49/11D Hoài Thanh, phường 14, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)



(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem bôi mặt; nước hoa; sữa rửa mặt; sữa tắm; son môi.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

(210) **4-2018-28987**

(540)



(220) 24.08.2018

(441) 25.10.2018

(531) 18.1.23; A18.1.9

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH XIN CHENG (VN)
C2/35 Tân Liêm, ấp 3, xã Phong Phú,
huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí
Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cung cấp thông tin về sản phẩm cho người tiêu dùng thông qua mạng máy tính; dịch vụ tiếp thị hàng hóa; dịch vụ quảng cáo rao hàng trực tuyến; dịch vụ thông tin thương mại trực tuyến cho khách hàng; dịch vụ mua bán: camera ghi hình hành trình, ống pô xe ô tô (ống xả, ống giảm thanh), vành xe (mâm xe), giá gắn nóc xe (baga mui xe), giá kê cửa xe (baga bước lên xe), ô (dù) che mưa nắng cho xe ô tô.

(210) **4-2018-30358**

(540)



(220) 05.09.2018

(441) 25.10.2018

(531) 7.5.10; 26.1.1; 7.11.1; A1.1.10

(591) Vàng, xanh lá cây, xanh lá mạ, đỏ, trắng.

(731) HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT KINH
DOANH HỒ TIÊU VĨNH LINH (VN)
Số 01 Huyện Trần Công Chúa, khóm
Thành Công, thị trấn Hồ Xá, huyện Vĩnh
Linh, tỉnh Quảng Trị

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP
(HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Hồ tiêu đã qua chế biến.

(210) **4-2018-31052**

(540)

LALO DÂY VIỆT sx: to 18 - Tran Phu - Hoang Mai - Ha Noi

(220) 11.09.2018

(441) 25.10.2018

(731) TRẦN VIỆT HÙNG (VN)
Số 14, tổ 18, phường Trần Phú, quận
Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Dây dẫn điện; dây cáp điện.

PHẦN V

ĐƠN YÊU CẦU CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHỈ DẪN ĐỊA LÝ

Ngày công bố	25/10/2018
Số đơn	6-2018-00003
Ngày nộp đơn	29/06/2018
Chủ đơn	Ủy ban nhân dân huyện Hương Sơn
Địa chỉ	Thị trấn Phố Châu, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh
Chỉ dẫn địa lý	Hương Sơn
Sản phẩm	Nhung hươu
Tóm tắt chất lượng, đặc thù	<p>* Đặc thù cảm quan:</p> <p><i>Nhung hươu tươi, nhung hươu đông lạnh:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Màu sắc: Hồng phấn - Trọng lượng : $\geq 400g$ <p><i>Nhung hươu khô :</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Màu sắc : Nâu nhạt hoặc vàng cánh gián - Trọng lượng : Tỷ lệ trọng lượng nhung hươu khô so với nhung hươu tươi khoảng 1 : 3 <p>* Đặc thù chất lượng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hàm lượng Protein trung bình: 44 - 46%; - Hàm lượng Canxi trung bình: 1.675 - 1.687mg/kg - Hàm lượng Phospho trung bình: 4,23 – 4,47g/100g - Hàm lượng Magnesium trung bình: 78,37 - 78,73mg/kg - Hàm lượng Selenium trung bình: 0,029 - 0,035mg/kg - Hàm lượng Potassium trung bình : 77,30 - 78,50mg/100g - Hàm lượng Collagen trung bình: 64,00 – 66,00mg/g - Hàm lượng Chondroitin trung bình: 41,50 - 42,60mg/g - Hàm lượng Hyaluronic trung bình: 43,70 - 45,00mg/g

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

	<ul style="list-style-type: none">- Hàm lượng Cystein trung bình: 1,07 - 1,15mg/g- Hàm lượng Lysine trung bình: 6,39 - 6,72mg/g- Hàm lượng Arginin trung bình: 11,30 - 11,95mg/g- Hàm lượng Leucin trung bình: 6,46 - 7,05mg/g
Khu vực địa lý	Các xã Sơn An, Sơn Bằng, Sơn Bình, Sơn Châu, Sơn Diệm, Sơn Giang, Sơn Hà, Sơn Hàm, Sơn Hòa, Sơn Hồng, Sơn Kim 1, Sơn Kim 2, Sơn Lâm, Sơn Lễ, Sơn Lĩnh, Sơn Long, Sơn Mai, Sơn Mỹ, Sơn Ninh, Sơn Phú, Sơn Phúc, Sơn Quang, Sơn Tân, Sơn Tây, Sơn Thịnh, Sơn Thủy, Sơn Tiến, Sơn Trà, Sơn Trung, Sơn Trường và thị trấn Tây Sơn, thị trấn Phố Châu thuộc huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh.

PHẦN VI

CÁC YÊU CẦU THẨM ĐỊNH NỘI DUNG

**DANH SÁCH CÁC ĐƠN CÓ YÊU CẦU THẨM ĐỊNH NỘI DUNG
DO NGƯỜI NỘP ĐƠN YÊU CẦU**

(21) Số đơn	(11) Số công bố đơn	(43) Ngày công bố đơn	Ngày yêu cầu	(51) Chỉ số phân loại quốc tế
1-2015-01986	49776	26.12.2016	11.09.2018	A43D 35/00
1-2015-02894	49008	25.10.2016	20.09.2018	A63F 1/00
1-2016-00818	48524	26.09.2016	04.09.2018	H02M 7/00
1-2016-01069	48545	26.09.2016	27.08.2018	B21D 39/00
1-2016-01105	49057	25.10.2016	06.09.2018	F24F 7/10
1-2016-01129	49061	25.10.2016	17.09.2018	B22F 3/00
1-2016-01130	49062	25.10.2016	17.09.2018	B22F 3/00
1-2016-01131	49063	25.10.2016	17.09.2018	B22F 3/00
1-2016-01353	49088	25.10.2016	11.09.2018	F02B 41/00
1-2016-01380	49094	25.10.2016	11.09.2018	F02N
1-2016-01381	49095	25.10.2016	11.09.2018	F02N
1-2016-01439	49107	25.10.2016	11.09.2018	C08L 23/00
1-2016-01710	49409	25.11.2016	17.09.2018	B62H 5/00
1-2016-01711	49410	25.11.2016	17.09.2018	B62H 5/00
1-2016-01777	49414	25.11.2016	05.09.2018	D01H 5/56
1-2016-03250	52091	25.05.2017	27.08.2018	B41F 7/26
1-2016-03614	51662	25.04.2017	11.09.2018	B65H 41/00
1-2017-03081	55180	25.12.2017	31.08.2018	H04J 13/14
1-2017-03129	55535	25.01.2018	31.08.2018	C08C 19/06
1-2017-03159	55539	25.01.2018	05.09.2018	H04W 72/14
1-2017-03170	55189	25.12.2017	28.08.2018	A61M 5/178
1-2017-03223	54864	27.11.2017	27.08.2018	A23G 4/00
1-2017-03271	55197	25.12.2017	07.09.2018	H01B 3/40
1-2017-03295	55996	26.02.2018	05.09.2018	C08G 59/24
1-2017-03297	55200	25.12.2017	11.09.2018	F16B 35/04
1-2017-03304	55201	25.12.2017	11.09.2018	F16B 35/04
1-2017-03305	55202	25.12.2017	11.09.2018	F16B 35/04

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

1-2017-03401	56004	26.02.2018	07.09.2018	C08J 9/224
1-2017-03489	55228	25.12.2017	04.09.2018	H03M 13/00
1-2017-03518	55583	25.01.2018	05.09.2018	C08G 18/48
1-2017-03539	55589	25.01.2018	05.09.2018	A24F 47/00
1-2017-03544	55239	25.12.2017	06.09.2018	C08J 9/224
1-2017-03566	55592	25.01.2018	07.09.2018	A61P 35/00
1-2017-03567	55246	25.12.2017	30.08.2018	A61K 39/00
1-2017-03627	56023	26.02.2018	29.08.2018	A61D 1/00
1-2017-03630	55260	25.12.2017	10.09.2018	C07D 231/12
1-2017-03648	55603	25.01.2018	21.09.2018	B01J 2/00
1-2017-03656	55606	25.01.2018	29.08.2018	G06K 19/077
1-2017-03671	55268	25.12.2017	07.09.2018	B21D 22/28
1-2017-03677	55271	25.12.2017	12.09.2018	B29C 65/00
1-2017-03678	55609	25.01.2018	20.09.2018	A24D 1/02
1-2017-03692	55613	25.01.2018	06.09.2018	C04B 41/00
1-2017-03710	55617	25.01.2018	11.09.2018	A24F 47/00
1-2017-03734	55029	27.11.2017	27.08.2018	A61F 13/49
1-2017-03735	55283	25.12.2017	11.09.2018	H04N 19/513
1-2017-03736	55284	25.12.2017	11.09.2018	H04N 19/513
1-2017-03756	55287	25.12.2017	11.09.2018	H04N 19/513
1-2017-03761	55289	25.12.2017	30.08.2018	C07D 471/04
1-2017-03781	55294	25.12.2017	30.08.2018	A61K 31/4439
1-2017-03812	55299	25.12.2017	17.09.2018	F25D 3/10
1-2017-03828	56450	26.03.2018	05.09.2018	A61K 31/7076
1-2017-03834	55304	25.12.2017	31.08.2018	C07D 471/04
1-2017-03842	55308	25.12.2017	04.09.2018	H03M 13/15
1-2017-03844	55309	25.12.2017	28.08.2018	C07C 5/48
1-2017-03863	55646	25.01.2018	28.08.2018	C03C 1/00
1-2017-03866	56049	26.02.2018	14.09.2018	C07K 14/575
1-2017-03871	56451	26.03.2018	30.08.2018	C07C 237/42
1-2017-03872	55042	27.11.2017	11.09.2018	B65D 75/58
1-2017-03878	55315	25.12.2017	04.09.2018	H03M 13/11
1-2017-03879	55316	25.12.2017	27.08.2018	G08G 1/00
1-2017-03880	55317	25.12.2017	05.09.2018	H04J 14/02

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

1-2017-03885	55652	25.01.2018	18.09.2018	A24F 47/00
1-2017-03886	55653	25.01.2018	14.09.2018	C02F 9/04
1-2017-03898	56453	26.03.2018	04.09.2018	G01N 33/48
1-2017-03913	56056	26.02.2018	07.09.2018	H04L 1/00
1-2017-03921	55049	27.11.2017	04.09.2018	H01L 23/552
1-2017-03931	55326	25.12.2017	07.09.2018	C08J 9/14
1-2017-03954	55668	25.01.2018	10.09.2018	A61K 39/12
1-2017-03956	55669	25.01.2018	30.08.2018	C08G 63/181
1-2017-03957	55670	25.01.2018	10.09.2018	A61M 39/22
1-2017-03963	55671	25.01.2018	14.09.2018	A24F 47/00
1-2017-03965	55342	25.12.2017	11.09.2018	G01R 1/073
1-2017-03969	57313	25.05.2018	21.09.2018	H04M 3/48
1-2017-03975	56060	26.02.2018	29.08.2018	A43B 5/02
1-2017-03998	55353	25.12.2017	04.09.2018	B41M 3/00
1-2017-03999	55354	25.12.2017	04.09.2018	G02B 5/23
1-2017-04001	55355	25.12.2017	11.09.2018	G01R 1/073
1-2017-04030	56922	26.04.2018	11.09.2018	A61K 8/23
1-2017-04036	56069	26.02.2018	14.09.2018	B60K 11/06
1-2017-04040	55687	25.01.2018	11.09.2018	F03B 3/04
1-2017-04041	55688	25.01.2018	17.09.2018	H04N 19/186
1-2017-04052	56072	26.02.2018	11.09.2018	C09D 183/14
1-2017-04056	56073	26.02.2018	14.09.2018	F02M 35/10
1-2017-04059	55691	25.01.2018	10.09.2018	F16K 11/085
1-2017-04063	55369	25.12.2017	28.08.2018	C07C 5/333
1-2017-04064	55370	25.12.2017	28.08.2018	C07C 5/333
1-2017-04073	57747	25.06.2018	12.09.2018	C12P 13/06
1-2017-04074	55373	25.12.2017	11.09.2018	A23L 5/10
1-2017-04081	56074	26.02.2018	05.09.2018	A61K 38/15
1-2017-04082	55698	25.01.2018	17.09.2018	A47B 95/00
1-2017-04093	57316	25.05.2018	13.09.2018	A61K 31/16
1-2017-04095	55378	25.12.2017	13.09.2018	G06Q 20/12
1-2017-04098	56930	26.04.2018	11.09.2018	C03C 17/30
1-2017-04099	55705	25.01.2018	10.09.2018	B29C 65/00
1-2017-04121	55383	25.12.2017	20.09.2018	H05F 3/00

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

1-2017-04145	55716	25.01.2018	13.09.2018	C07D 401/14
1-2017-04171	55393	25.12.2017	14.09.2018	D04H 1/435
1-2017-04186	56475	26.03.2018	27.08.2018	B65D 90/00
1-2017-04189	55730	25.01.2018	21.09.2018	A01K 67/033
1-2017-04192	55731	25.01.2018	17.09.2018	A01K 67/033
1-2017-04199	56476	26.03.2018	04.09.2018	B63B 25/16
1-2017-04207	56095	26.02.2018	11.09.2018	C07D 403/12
1-2017-04243	55746	25.01.2018	07.09.2018	C21C 5/52
1-2017-04244	55747	25.01.2018	07.09.2018	B32B 15/082
1-2017-04272	55758	25.01.2018	17.09.2018	A01K 67/033
1-2017-04286	55765	25.01.2018	29.08.2018	A61F 13/15
1-2017-04287	55766	25.01.2018	17.09.2018	A61F 13/15
1-2017-04290	56113	26.02.2018	11.09.2018	A41D 31/00
1-2017-04300	56940	26.04.2018	19.09.2018	A61M 15/08
1-2017-04345	55783	25.01.2018	28.08.2018	B01D 29/66
1-2017-04346	56130	26.02.2018	28.08.2018	F16K 11/078
1-2017-04347	56489	26.03.2018	12.09.2018	G06Q 50/00
1-2017-04388	55797	25.01.2018	19.09.2018	C22C 30/02
1-2017-04394	56136	26.02.2018	19.09.2018	E04D 1/00
1-2017-04413	56498	26.03.2018	18.09.2018	H04W 8/00
1-2017-04422	56142	26.02.2018	06.09.2018	A61M 1/06
1-2017-04438	55805	25.01.2018	11.09.2018	C02F 11/12
1-2017-04477	56507	26.03.2018	07.09.2018	A01N 63/02
1-2017-04500	56155	26.02.2018	04.09.2018	C07K 14/55
1-2017-04521	56948	26.04.2018	29.08.2018	B41M 5/28
1-2017-04524	58155	25.07.2018	28.08.2018	A61K 31/192
1-2017-04530	57350	25.05.2018	20.09.2018	D06M 13/188
1-2017-04538	56949	26.04.2018	12.09.2018	C12Q 1/70
1-2017-04544	56164	26.02.2018	20.09.2018	D04B 1/16
1-2017-04554	56522	26.03.2018	17.09.2018	G01N 9/24
1-2017-04624	56179	26.02.2018	07.09.2018	B23Q 1/01
1-2017-04626	57359	25.05.2018	18.09.2018	D01H 13/04
1-2017-04638	56535	26.03.2018	14.09.2018	A61K 31/426
1-2017-04661	56540	26.03.2018	13.09.2018	C07D 239/86

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

1-2017-04684	56195	26.02.2018	05.09.2018	D01H 5/72
1-2017-04705	55857	25.01.2018	05.09.2018	C07D 471/14
1-2017-04712	56202	26.02.2018	27.08.2018	B65D 79/02
1-2017-04721	56207	26.02.2018	05.09.2018	B65D 79/02
1-2017-04746	56212	26.02.2018	21.09.2018	B01D 46/24
1-2017-04785	56220	26.02.2018	17.09.2018	A01D 67/00
1-2017-04817	56563	26.03.2018	11.09.2018	F16L 59/18
1-2017-04820	56982	26.04.2018	29.08.2018	C07K 14/78
1-2017-04829	56984	26.04.2018	05.09.2018	C07D 233/14
1-2017-04896	56577	26.03.2018	07.09.2018	C09J 201/00
1-2017-05004	56591	26.03.2018	29.08.2018	F16D 55/227
1-2017-05032	56276	26.02.2018	27.08.2018	C03C 27/12
1-2017-05083	57818	25.06.2018	17.09.2018	C07D 487/04
1-2017-05087	57006	26.04.2018	11.09.2018	A23F 3/00
1-2017-05134	56298	26.02.2018	20.09.2018	F27D 15/02
1-2017-05213	57397	25.05.2018	21.09.2018	G01N 33/543
1-2017-05277	56664	26.03.2018	21.09.2018	G01N 33/569
1-2017-05331	56337	26.02.2018	30.08.2018	E04G 15/06
1-2018-00037	56707	26.03.2018	07.09.2018	G06Q 10/08
1-2018-00060	57043	26.04.2018	11.09.2018	C07C 303/36
1-2018-00101	56731	26.03.2018	14.09.2018	B65G 57/03
1-2018-00124	57433	25.05.2018	13.09.2018	B42D 25/324
1-2018-00132	57855	25.06.2018	04.09.2018	F23H 3/02
1-2018-00172	57061	26.04.2018	06.09.2018	D03D 37/00
1-2018-00188	56754	26.03.2018	13.09.2018	G02B 5/30
1-2018-00199	56758	26.03.2018	19.09.2018	A23G 9/32
1-2018-00323	56789	26.03.2018	17.09.2018	A43D 25/20
1-2018-00407	57122	26.04.2018	06.09.2018	E04G 21/32
1-2018-00500	57153	26.04.2018	18.09.2018	D21H 17/37
1-2018-00502	57154	26.04.2018	17.09.2018	B21D 7/00
1-2018-00503	57155	26.04.2018	11.09.2018	B21J 5/02
1-2018-00569	58265	25.07.2018	28.08.2018	C12N 1/16
1-2018-00597	57886	25.06.2018	29.08.2018	C08L 27/06
1-2018-00858	57916	25.06.2018	13.09.2018	C08G 63/00

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

1-2018-00910	57574	25.05.2018	18.09.2018	C07K 14/47
1-2018-00912	59152	25.09.2018	04.09.2018	A63B 69/36
1-2018-01036	57943	25.06.2018	17.09.2018	C08L 23/14
1-2018-01127	57964	25.06.2018	05.09.2018	A61L 2/07
1-2018-01253	58337	25.07.2018	12.09.2018	A61K 31/00
1-2018-01273	58771	27.08.2018	13.09.2018	C07D 487/04
1-2018-01431	58033	25.06.2018	11.09.2018	A01C 1/06
1-2018-01598	58406	25.07.2018	07.09.2018	B65H 3/12
1-2018-02426	58998	27.08.2018	05.09.2018	G06Q 40/02
1-2018-02485	59340	25.09.2018	19.09.2018	B43K 24/14
1-2018-02675	59056	27.08.2018	27.08.2018	B65D 47/34
2-2015-00320	03020	25.05.2016	06.09.2018	D01H 1/00
2-2017-00435	03847	25.07.2018	29.08.2018	C02F 11/00

PHẦN VII

SỬA ĐỔI ĐƠN

a- Ghi nhận sửa đổi đơn đăng ký sáng chế

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 9045/TB-SHTT, ngày 13/08/2018

(210) Số đơn: 1-2017-00829 (220) Ngày nộp đơn 08/09/2015

Mục sửa đổi: Bổ sung tác giả

Bổ sung 02 tác giả sáng chế sau đây vào danh sách các tác giả khác:

1. Tên đầy đủ: HANNAH YU

Địa chỉ: C/o Eli Lilly and Company, P.O. Box 6288, Indianapolis, Indiana, 46206-6288, United States of America

Quốc tịch: Hoa Kỳ

2. Tên đầy đủ: RACHEL RICHEY

Địa chỉ: C/o Eli Lilly and Company, P.O. Box 6288, Indianapolis, Indiana, 46206-6288, United States of America

Quốc tịch: Hoa Kỳ

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 9046/TB-SHTT, ngày 14/08/2018

(210) Số đơn: 1-2016-03492 (220) Ngày nộp đơn 17/02/2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Tên, địa chỉ chủ đơn mới là:

GRAPHIC PACKAGING INTERNATIONAL, LLC. (US)

251 Little Falls Drive, Wilmington, Delaware 19808, United States of America

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 9047/TB-SHTT, ngày 14/08/2018

(210) Số đơn: 1-2017-01015 (220) Ngày nộp đơn 12/08/2015

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

Vul. Dragomanova, 14, kv. 18, Kyiv, 02068, Ukraine

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 9582/TB-SHTT, ngày 23/08/2018

(210) Số đơn: 1-2017-03892 (220) Ngày nộp đơn 03/10/2017

Mục sửa đổi: Tên tác giả

Tên của tác giả Mitsutaka TSUCHIDA (JP) được sửa thành:

Michitaka TSUCHIDA (JP)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 9583/TB-SHTT, ngày 23/08/2018

(210) Số đơn: 1-2017-02186 (220) Ngày nộp đơn 06/11/2015

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

Mauritslaan 49, 6129 EL Urmond, The Netherlands

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 9584/TB-SHTT, ngày 23/08/2018

(210) Số đơn: 1-2012-00958 (220) Ngày nộp đơn 10/08/2010

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

Mercater 3, 6135 KW Sittard, The Netherlands

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 9896/TB-SHTT, ngày 30/08/2018

(210) Số đơn: 1-2011-03041 (220) Ngày nộp đơn 06/05/2010

Mục sửa đổi: Tên chủ đơn

Tên chủ đơn mới là:

TOYOBO CO., LTD. (JP)

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 10100/TB-SHTT, ngày 31/08/2018

(210) Số đơn: 1-2013-04002 (220) Ngày nộp đơn 09/05/2012

Mục sửa đổi: Tác giả sáng chế

Bổ sung các tác giả sáng chế sau đây vào danh sách các tác giả khác:

1. Tên đầy đủ: GI WOONG KWON

Địa chỉ: 328-403, Green Villa, 303, Jigok-ro, Nam-gu, Pohang-si, Gyeongbuk-do, 37671, Republic of Korea

Quốc tịch: Hàn Quốc

2. Tên đầy đủ: DAELYUL KWON

Địa chỉ: 301-705,6, Samheung-ro 69beon-gil, Buk-gu, Pohang-si, Gyeongsangbuk-do, Republic of Korea

Quốc tịch: Hàn Quốc

b- Ghi nhận sửa đổi đơn đăng ký giải pháp hữu ích

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 9890/TB-SHTT, ngày 30/08/2018

(210) Số đơn: 2-2014-00312 (220) Ngày nộp đơn 20/11/2014

Mục sửa đổi: Tác giả sáng chế

Danh sách các tác giả giải pháp hữu ích mới là:

1. Tên đầy đủ: NGUYỄN QUỐC HUY

Địa chỉ: Phòng 302 N4, tập thể Văn phòng chính phủ, phố Vạn Bảo, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

2. Tên đầy đủ: TRỊNH VĂN HẠNH

Địa chỉ: 267 Chùa Bộc, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

3. Tên đầy đủ: NGUYỄN THÚY HIỀN

Địa chỉ: Nhà số 5 ngách 263/8 Nguyễn Trãi, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

4. Tên đầy đủ: NGUYỄN TÂN VƯƠNG

Địa chỉ: Số 25 ngách 129, ngõ Xã Đàn 2 Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

5. Tên đầy đủ: TRẦN THỊ THU HUYỀN

Địa chỉ: 267 Chùa Bộc, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

6. Tên đầy đủ: NGUYỄN THỊ MY

Địa chỉ: 267 Chùa Bộc, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

7. Tên đầy đủ: NGUYỄN MINH ĐỨC

Địa chỉ: 267 Chùa Bộc, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

8. Tên đầy đủ: LÊ QUANG THỊNH

Địa chỉ: 267 Chùa Bộc, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 9891/TB-SHTT, ngày 30/08/2018

(210) Số đơn: 2-2014-00313 (220) Ngày nộp đơn 20/11/2014

Mục sửa đổi: Tác giả sáng chế

Danh sách các tác giả giải pháp hữu ích mới là:

1. Tên đầy đủ: NGUYỄN QUỐC HUY

Địa chỉ: Phòng 302 N4, tập thể Văn phòng chính phủ, phố Vạn Bảo, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

2. Tên đầy đủ: TRỊNH VĂN HẠNH

Địa chỉ: 267 Chùa Bộc, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

3. Tên đầy đủ: NGUYỄN THÚY HIỀN

Địa chỉ: Nhà số 5 ngách 263/8 Nguyễn Trãi, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

4. Tên đầy đủ: NGUYỄN TÂN VƯƠNG

Địa chỉ: Số 25 ngách 129, ngõ Xã Đàn 2 Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

5. Tên đầy đủ: TRẦN THỊ THU HUYỀN

Địa chỉ: 267 Chùa Bộc, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

6. Tên đầy đủ: NGUYỄN THỊ MY

Địa chỉ: 267 Chùa Bộc, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

7. Tên đầy đủ: NGUYỄN MINH ĐỨC

Địa chỉ: 267 Chùa Bộc, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

8. Tên đầy đủ: LÊ QUANG THỊNH

Địa chỉ: 267 Chùa Bộc, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

c- Ghi nhận sửa đổi đơn đăng ký kiểu dáng

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 9043/TB-SHTT, ngày 14/08/2018

STT	Số đơn KDCN	Ngày nộp đơn
1	3-2018-00413	02/03/2018
2	3-2018-00423	02/03/2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn, bổ sung tác giả

1. Tên và địa chỉ của tác giả Carlo Bonzanigo (IT) được sửa thành:

BONZANIGO CARLO ALESSANDRO TULLIO MARIA
Vicolo San Rocco 1, 10024 Moncalieri TO, (Italy)

2. Bổ sung 02 tác giả KDCN sau đây vào danh sách các tác giả khác:

- Tên đầy đủ: EPIFANI NAZZARENO

Địa chỉ: Chieri, Strada Cambiano, 36 (TO), Italy

Quốc tịch: Ý

- Tên đầy đủ: PIGUZZI MATTEO

Địa chỉ: Via Mercantini 6, 10121 Torino (Italy)

Quốc tịch: Ý

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 9044/TB-SHTT, ngày 14/08/2018

(210) Số đơn: 3-2018-00415 (220) Ngày nộp đơn 02/03/2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn, tác giả

1. Tên và địa chỉ của tác giả Carlo Bonzanigo (IT) được sửa thành:

BONZANIGO CARLO ALESSANDRO TULLIO MARIA
Vicolo San Rocco 1, 10024 Moncalieri TO, (Italy)

2. Bổ sung 02 tác giả KDCN sau đây vào Danh sách các tác giả khác:

- Tên đầy đủ: EPIFANI NAZZARENO

Địa chỉ: Chieri, Strada Cambiano, 36 (TO), Italy

Quốc tịch: Ý

- Tên đầy đủ: PIGUZZI MATTEO

Địa chỉ: Via Mercantini 6, 10121 Torino (Italy)

Quốc tịch: Ý

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 9892/TB-SHTT, ngày 30/08/2018

(210) Số đơn: 3-2017-00144 (220) Ngày nộp đơn 24/01/2017

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

187 Nguyễn Chí Thanh, phường 12, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 9893/TB-SHTT, ngày 30/08/2018

(210) Số đơn: 3-2016-01057 (220) Ngày nộp đơn 06/06/2016

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

187 Nguyễn Chí Thanh, phường 12, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 9894/TB-SHTT, ngày 30/08/2018

(210) Số đơn: 3-2016-00734 (220) Ngày nộp đơn 28/04/2016

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

187 Nguyễn Chí Thanh, phường 12, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 10097/TB-SHTT, ngày 31/08/2018

(210) Số đơn: 3-2017-00099 (220) Ngày nộp đơn 18/01/2017

Mục sửa đổi: Tên chủ đơn

Tên chủ đơn mới là:

CÔNG TY TNHH TM-XNK THIÊN THIÊN ĐỨC (VN)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

d- Ghi nhận sửa đổi đơn đăng ký nhãn hiệu

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 5414/TB-SHTT, ngày 08/06/2018

STT	Số đơn	Ngày nộp đơn
1	4-2014-3008	19/02/2014
2	4-2014-3009	19/02/2014
3	4-2014-3010	19/02/2014

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

CÔNG TY TNHH T & T INVENMARK SỞ HỮU TRÍ TUỆ QUỐC TẾ

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 9945/TB-SHTT, ngày 31/08/2018

(210) Số đơn: 4-2017-24080 (220) Ngày nộp đơn 03/08/2017

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

Phòng 505A, tầng 5 - nhà 6 tầng, tòa nhà Ford Thăng Long, 105 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 9946/TB-SHTT, ngày 31/08/2018

(210) Số đơn: 4-2015-32325 (220) Ngày nộp đơn 18/11/2015

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

Số 4 đường TX 39, khu phố 3, phường Thạnh Xuân, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 9948/TB-SHTT, ngày 31/08/2018

STT	Số đơn	Ngày nộp đơn
1	4-2015-33361	26/11/2015
2	4-2015-33362	26/11/2015
3	4-2015-33363	26/11/2015

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

Mục sửa đổi: Tên chủ đơn
Tên chủ đơn mới là:
KANGNAM JEVISCO CO., LTD.

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 9950/TB-SHTT, ngày 31/08/2018

(210) Số đơn: 4-2017-12048 (220) Ngày nộp đơn 03/05/2017

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN

Phòng 1002, tầng 10, Indochina Plaza Hanoi, 241 phố Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 9951/TB-SHTT, ngày 31/08/2018

(210) Số đơn: 4-2016-34022 (220) Ngày nộp đơn 28/10/2016

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn, đại diện sở hữu công nghiệp

1. Địa chỉ chủ đơn mới là:

Fengchi Industrial District, Dali, Nanhai, Foshan City, Guangdong Province 528231, China

2. Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty TNHH Đại tín và Liên danh

Tầng 4, số 66/57, phố Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 9952/TB-SHTT, ngày 31/08/2018

(210) Số đơn: 4-2017-36627 (220) Ngày nộp đơn 07/11/2017

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

D1-D2, tầng 5, block A, sky center, 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 9954/TB-SHTT, ngày 31/08/2018

(210) Số đơn: 4-2017-34466 (220) Ngày nộp đơn 20/10/2017

Mục sửa đổi: Danh mục sản phẩm/dịch vụ

Giới hạn danh mục sản phẩm/dịch vụ mới là:

Loại bỏ sản phẩm “giấy; khăn lau bằng giấy; hộp bìa cứng” trong nhóm 16 khỏi danh mục yêu cầu đăng ký.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 9955/TB-SHTT, ngày 31/08/2018

STT	Số đơn	Ngày nộp đơn
1	4-2015-26647	28/09/2015
2	4-2017-15389	29/05/2017

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

16 Upper Woburn Place, London, England WC1H 0BS

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 9958/TB-SHTT, ngày 31/08/2018

(210) Số đơn: 4-2016-21502 (220) Ngày nộp đơn 15/07/2016

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

116/26 Bình Lợi, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 9959/TB-SHTT, ngày 31/08/2018

(210) Số đơn: 4-2017-30923 (220) Ngày nộp đơn 25/09/2017

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

45, Dasansunhwan-ro, Namyangju-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 9960/TB-SHTT, ngày 31/08/2018

(210) Số đơn: 4-2018-16920 (220) Ngày nộp đơn 25/05/2018

Mục sửa đổi: Mẫu nhãn hiệu

Mẫu nhãn hiệu mới là:



REGNA

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 9962/TB-SHTT, ngày 31/08/2018

(210) Số đơn: 4-2017-00621 (220) Ngày nộp đơn 11/01/2017

Mục sửa đổi: Danh mục sản phẩm/dịch vụ

Giới hạn danh mục sản phẩm/dịch vụ mới là:

Loại bỏ sản phẩm “găng tay” khỏi danh mục yêu cầu đăng ký.

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 9963/TB-SHTT, ngày 31/08/2018

(210) Số đơn: 4-2015-34963 (220) Ngày nộp đơn 10/12/2015

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp, mẫu nhãn hiệu

1. Đại diện sở hữu công nghiệp

Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Nhìn Mới

42/71 Hoàng Văn Thái, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

2. Mẫu nhãn hiệu mới là:

MÊ TRANG MC

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 9964/TB-SHTT, ngày 31/08/2018

(210) Số đơn: 4-2015-20283 (220) Ngày nộp đơn 30/07/2015

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

Thôn Thượng, xã Chuyên Mỹ, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 9965/TB-SHTT, ngày 31/08/2018

(210) Số đơn: 4-2014-21467 (220) Ngày nộp đơn 12/09/2014

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

Ấp Thạnh Thuận, xã Đông Thạnh, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 8567/TB-SHTT, ngày 02/08/2018

(210) Số đơn: 4-2017-04928 (220) Ngày nộp đơn 08/03/2017

Mục sửa đổi: Mẫu nhãn hiệu

Mẫu nhãn hiệu mới là:



Ghi nhận sửa đổi đơn số: 9114/TB-SHTT, ngày 15/08/2018

(210) Số đơn: 4-2017-36122 (220) Ngày nộp đơn 03/11/2017

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty TNHH một thành viên Trường Luật

(Lầu 5) 2A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 9117/TB-SHTT, ngày 15/08/2018

(210) Số đơn: 4-2016-39241 (220) Ngày nộp đơn 08/12/2016

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty Luật TNHH Vietthink (Vietthink Law Firm)

Tầng 8, toà nhà Diamond Flower, đường Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội

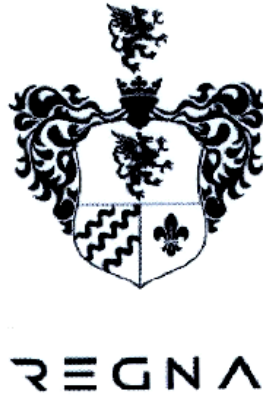
CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 9961/TB-SHTT, ngày 31/08/2018

(210) Số đơn: 4-2018-16920 (220) Ngày nộp đơn 25/05/2018

Mục sửa đổi: Mẫu nhãn hiệu

Mẫu nhãn hiệu mới là:



Ghi nhận sửa đổi đơn số: 10022/TB-SHTT, ngày 31/08/2018

STT	Số đơn	Ngày nộp đơn
1	4-2016-20141	05/07/2016
2	4-2016-20142	05/07/2016
3	4-2016-20143	05/07/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Tên, địa chỉ chủ đơn mới là:

Công ty TNHH một thành viên thương mại dịch vụ Zacka

37/11 Bờ Bao Tân Thắng, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 10023/TB-SHTT, ngày 31/08/2018

(210) Số đơn: 4-2015-18100 (220) Ngày nộp đơn 09/07/2015

Mục sửa đổi: Mẫu nhãn hiệu

Mẫu nhãn hiệu mới là:



Ghi nhận sửa đổi đơn số: 10024/TB-SHTT, ngày 31/08/2018

(210) Số đơn: 4-2012-04142 (220) Ngày nộp đơn 09/03/2012

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp, tên, địa chỉ chủ đơn

1. Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty TNHH Trà và Cộng sự (TRA & ASSOCIATES)

Số 7 phố Văn Miếu, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

2. Tên, địa chỉ chủ đơn mới là:

ELANCO TIERGESUNDHEIT AG

Mattenstrasse 24A, 4058 Basel, Switzerland

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 10025/TB-SHTT, ngày 31/08/2018

(210) Số đơn: 4-2012-04461 (220) Ngày nộp đơn 14/03/2012

Mục sửa đổi: Danh mục sản phẩm/dịch vụ

Danh mục sản phẩm/dịch vụ mới là:

Nhóm 30: Bột nghệ, bột cà ri cá, bột cà ri thịt, ớt bột, bột rau mùi, bột thì là Ai Cập, bột thì là, bột kurma (hỗn hợp rau mùi, thì là, quế, đinh hương, hoa hồi), bột rasam (gồm rau mùi, ớt, thì là, nghệ, bột đậu lăng) dùng như gia vị, bột sambar (gồm hỗn hợp ớt, rau mùi, thì là, tiêu đen, đậu lăng, cà ri, hạt mùi tạt, bột nghệ); bột làm từ hỗn hợp đậu xanh, đường, gừng muối; hạt cây anh túc trắng (gia vị), bột hạt tiêu trắng (gia vị), bột hạt tiêu đen (gia vị), bột hỗn hợp gia vị có mùi nồng (như quế, đinh hương, gừng), bột hỗn hợp gia vị (gồm các gia vị được trộn với thịt, cá, trứng, rau), bột hỗn hợp gia vị cà ri cá, bột hỗn hợp gia vị cà ri thịt, bột hỗn hợp gia vị cà ri kurma, bột hỗn hợp gia vị cà ri sambar, hỗn hợp gia vị dạng bột nhão garam (gia vị có mùi nồng), hỗn hợp gia vị dạng bột nhão của các gia vị được trộn với thịt, cá, trứng và rau; bột hỗn hợp gia vị dạng bột nhão cà ri cá, bột hỗn hợp gia vị dạng bột nhão cà ri thịt, bột hỗn hợp gia vị dạng bột nhão cà ri

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

kurma, bột hỗn hợp gia vị dạng bột nhào cà ri sambar, ớt xay dạng bột nhào, nghệ xay dạng bột nhào, rau mùi xay dạng bột nhào.

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 10040/TB-SHTT, ngày 31/08/2018

(210) Số đơn: 4-2011-11921 (220) Ngày nộp đơn 15/06/2011

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

Số 35, đại lộ Tự Do, KCN Việt Nam - Singapore, phường An Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 10041/TB-SHTT, ngày 31/08/2018

(210) Số đơn: 4-2012-11306 (220) Ngày nộp đơn 29/05/2012

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

Số 35, đại lộ Tự Do, KCN Việt Nam - Singapore, phường An Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 10042/TB-SHTT, ngày 31/08/2018

(210) Số đơn: 4-2012-21524 (220) Ngày nộp đơn 27/09/2012

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

Số 35, đại lộ Tự Do, KCN Việt Nam - Singapore, phường An Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 10043/TB-SHTT, ngày 31/08/2018

(210) Số đơn: 4-2013-00384 (220) Ngày nộp đơn 07/01/2013

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

Số 35, đại lộ Tự Do, KCN Việt Nam - Singapore, phường An Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 10044/TB-SHTT, ngày 31/08/2018

(210) Số đơn: 4-2007-25800 (220) Ngày nộp đơn 17/12/2007

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp, địa chỉ chủ đơn

1. Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

Công ty Luật TNHH Vietthink (Vietthink Law Firm)

Tầng 8, tòa nhà Diamond Flower, đường Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội

2. Địa chỉ chủ đơn mới là:

Số 885 đường Hồng Hà, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 10045/TB-SHTT, ngày 31/08/2018

(210) Số đơn: 4-2007-25804 (220) Ngày nộp đơn 17/12/2007

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp, địa chỉ chủ đơn

1. Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty Luật TNHH Vietthink (Vietthink Law Firm)

Tầng 8, tòa nhà Diamond Flower, đường Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội

2. Địa chỉ chủ đơn mới là:

Số 885 đường Hồng Hà, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 10046/TB-SHTT, ngày 31/08/2018

(210) Số đơn: 4-2009-28185 (220) Ngày nộp đơn 25/12/2009

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

8th Floor, Tera Tower, Bridgetowne, E. Rodriguez Jr. Ave. (C5 Road), Ugong Norte, Quezon City, Philippines

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 10047/TB-SHTT, ngày 31/08/2018

STT	Số đơn	Ngày nộp đơn
1	4-2013-09365	10/05/2013
2	4-2013-09366	10/05/2013
3	4-2013-09367	10/05/2013
4	4-2013-09368	10/05/2013
5	4-2013-09369	10/05/2013
6	4-2014-16180	15/07/2014

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

Công ty cổ phần sở hữu công nghiệp INVESTIP

Tầng 5, tòa nhà Charmvit Tower, 117 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 10048/TB-SHTT, ngày 31/08/2018

(210) Số đơn: 4-2013-09365 (220) Ngày nộp đơn 10/05/2013

Mục sửa đổi: Tên chủ đơn, mẫu nhãn hiệu

1. Tên chủ đơn mới là:

CÔNG TY CỔ PHẦN MONDELEZ KINH ĐÔ VIỆT NAM

2. Mẫu nhãn hiệu mới là:



Ghi nhận sửa đổi đơn số: 10049/TB-SHTT, ngày 31/08/2018

(210) Số đơn: 4-2013-09366 (220) Ngày nộp đơn 10/05/2013

Mục sửa đổi: Tên chủ đơn, mẫu nhãn hiệu

1. Tên chủ đơn mới là:

CÔNG TY CỔ PHẦN MONDELEZ KINH ĐÔ VIỆT NAM

2. Mẫu nhãn hiệu mới là:



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 10050/TB-SHTT, ngày 31/08/2018

(210) Số đơn: 4-2013-09367 (220) Ngày nộp đơn 10/05/2013

Mục sửa đổi: Tên chủ đơn, mẫu nhãn hiệu

1. Tên chủ đơn mới là:

CÔNG TY CỔ PHẦN MONDELEZ KINH ĐÔ VIỆT NAM

2. Mẫu nhãn hiệu mới là:



Ghi nhận sửa đổi đơn số: 10051/TB-SHTT, ngày 31/08/2018

(210) Số đơn: 4-2013-09368 (220) Ngày nộp đơn 10/05/2013

Mục sửa đổi: Tên chủ đơn

Tên chủ đơn mới là:

CÔNG TY CỔ PHẦN MONDELEZ KINH ĐÔ VIỆT NAM

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 10052/TB-SHTT, ngày 31/08/2018

(210) Số đơn: 4-2013-09369 (220) Ngày nộp đơn 10/05/2013

Mục sửa đổi: Tên chủ đơn

Tên chủ đơn mới là:

CÔNG TY CỔ PHẦN MONDELEZ KINH ĐÔ VIỆT NAM

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 10053/TB-SHTT, ngày 31/08/2018

(210) Số đơn: 4-2014-16180 (220) Ngày nộp đơn 15/07/2014

Mục sửa đổi: Tên chủ đơn

Tên chủ đơn mới là:

CÔNG TY CỔ PHẦN MONDELEZ KINH ĐÔ VIỆT NAM

PHẦN VIII

THAY ĐỔI CHỦ ĐƠN

a - Ghi nhận thay đổi chủ đơn đăng ký sáng chế

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 7641/TB-SHTT, ngày 14/08/2018

STT	Số đơn	Ngày nộp đơn
1	1-2014-01940	15/11/2012
2	1-2015-03857	14/03/2014

Bên chuyển nhượng:

BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH (DE)

Binger Strasse 173, 55216 Ingelheim am Rhein, Germany

Bên được chuyển nhượng:

AMGEN INC. (US)

One Amgen Center Drive, Thousand Oaks, California 91320-1799, USA

AMGEN INC. (US) là đồng chủ đơn với Amgen Research (Munich) GmbH (DE)

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 9042/TB-SHTT, ngày 14/08/2018

STT	Số đơn	Ngày nộp đơn
1	1-2013-03160	07/03/2012
2	1-2013-03161	07/03/2012
3	1-2013-03162	07/03/2012
4	1-2014-01308	20/09/2012
5	1-2014-01827	06/11/2012
6	1-2014-01872	05/10/2012
7	1-2014-01873	05/10/2012

Bên chuyển nhượng:

QUALCOMM INCORPORATED (US)

Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

Bên được chuyển nhượng:

VELOS MEDIA INTERNATIONAL LIMITED (IE)

United 32, the Hyde Building, The Park, Carrickmines, Dublin 18 Ireland

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 9048/TB-SHTT, ngày 14/08/2018

(210) Số đơn: 1-2017-01015 (220) Ngày nộp đơn: 21/03/2017

Bên chuyển nhượng:

SAMOKHVALOV, SERGEI (UA)

Vul. Dragomanova, 14, kv. 18, Kyiv, 02068, Ukraine

Bên được chuyển nhượng:

ENSERNOR ENTERPRISES LIMITED (CY)

Archangelou 28B Kaimakli, 1022, Nicosia, Cyprus

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 9586/TB-SHTT, ngày 23/08/2018

(210) Số đơn: 1-2017-03613 (220) Ngày nộp đơn: 18/09/2017

Bên chuyển nhượng:

NATIONAL UNIVERSITY CORPORATION YOKOHAMA NATIONAL UNIVERSITY

79-1, Tokiwadai, Hodogaya-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2408501, Japan

Bên được chuyển nhượng:

XEBEC TECHNOLOGY CO., LTD. (JP)

7-25, Koujimachi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1020083, Japan

XEBEC TECHNOLOGY CO., LTD. (JP) trở thành chủ đơn duy nhất

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 9587/TB-SHTT, ngày 23/08/2018

(210) Số đơn: 1-2015-04785 (220) Ngày nộp đơn: 05/06/2014

Bên chuyển nhượng:

SUNTORY BEVERAGE & FOOD LIMITED (JP)

3-1-1, Kyobashi, Chuo-ku, Tokyo 104-0031 Japan

Bên được chuyển nhượng:

SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)

1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8203 Japan

SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP) trở thành chủ đơn duy nhất

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 9588/TB-SHTT, ngày 23/08/2018

(210) Số đơn: 1-2015-01796 (220) Ngày nộp đơn: 22/05/2015

Bên chuyển nhượng:

CNB TECH. CORP. (KR)

1ho, 15, Bucheo-ro 425beon-gil, Ojeong-gu, Bucheon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng:

CNB TECH CO., LTD (KR)

Địa chỉ: 2F, 60, Bucheo-ro 409beon-gil, Bucheon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 9589/TB-SHTT, ngày 23/08/2018

(210) Số đơn: 1-2017-01895 (220) Ngày nộp đơn: 29/10/2015

Bên chuyển nhượng:

APEX GOLD INTERNATIONAL LIMITED (HK)

25/F., O.T.B. Building, 160 Gloucester Road, Wanchai, The Hong Kong Special Administrative Region of the People's Republic of China

Bên được chuyển nhượng:

CONEX IPR LIMITED (GB)

Global House, 95 Vantage Point, Pensnett Trading Estate, Kingswinford, West Midlands, DY6 7FT, Great Britain

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 9590/TB-SHTT, ngày 23/08/2018

(210) Số đơn: 1-2015-03203 (220) Ngày nộp đơn: 30/01/2013

Bên chuyển nhượng:

UNITED LABORATORIES, INC. (PH)

66 United Street, Mandaluyong City 1550, Philippines

Bên được chuyển nhượng:

NOVEX SCIENCE PTE LIMITED (SG)

152 Beach Road, #10-04 Gateway East, Singapore

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 9591/TB-SHTT, ngày 23/08/2018

(210) Số đơn: 1-2016-02192 (220) Ngày nộp đơn: 20/02/2015

Bên chuyển nhượng:

AMEC FOSTER WHEELER NORTH AMERICA CORP. (US)

53 Frontage Road, P.O. Box 9000, Hampton, New Jersey 08827-9000, United States of America

Bên được chuyển nhượng:

AMEC FOSTER WHEELER INDUSTRIAL POWER COMPANY, INC. (US)

53 Frontage Road, P.O. Box 9000, Hampton, New Jersey 08827-9000, United States of America

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 9592/TB-SHTT, ngày 23/08/2018

STT	Số đơn sáng chế	Ngày nộp đơn
1	1-2015-02726	10/01/2014
2	1-2015-02758	20/02/2014
3	1-2016-01052	07/07/2015
4	1-2016-01158	13/02/2015
5	1-2016-01352	22/05/2015

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

6	1-2016-01469	07/07/2015
7	1-2016-01504	13/02/2015
8	1-2016-01530	13/02/2015
9	1-2016-02176	14/06/2016
10	1-2016-03220	18/02/2016
11	1-2017-01852	23/11/2015
12	1-2018-01751	26/10/2016

Bên chuyển nhượng:

SAMSUNG PAY, INC. (US)

3 Van de Graaff Drive, 4th Floor, Burlington, MA 01803, United States of America

Bên được chuyển nhượng:

SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 9883/TB-SHTT, ngày 30/08/2018

(210) Số đơn: 1-2012-03582 (220) Ngày nộp đơn: 09/06/2011

Bên chuyển nhượng:

ASAHI KASEI KABUSHIKI KAISHA (JP)

1-105, Kanda Jinbocho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8101 Japan

Bên được chuyển nhượng:

MITSUI CHEMICALS, INC. (JP)

5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-7122, Japan

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 9884/TB-SHTT, ngày 30/08/2018

(210) Số đơn: 1-2017-01565 (220) Ngày nộp đơn: 21/10/2015

Bên chuyển nhượng:

NIPPON STEEL & SUMIKIN ENGINEERING CO., LTD. (JP)

5-1, Osaki 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-8604 Japan

Bên được chuyển nhượng:

NIPPON STEEL & SUMIKIN METAL PRODUCTS CO., LTD. (JP)

17-12 Kiba 2-chome, Koto-ku, Tokyo, Japan

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 9885/TB-SHTT, ngày 30/08/2018

(210) Số đơn: 1-2014-02212 (220) Ngày nộp đơn: 07/07/2014

Bên chuyển nhượng:

LNG NEW TECHNOLOGIES PTE., LTD (SG)

3 International Business Park, #04-07/08, Nordic European Center, 609927 Singapore

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

Bên được chuyển nhượng:

LNT MARINE PTE., LTD. (SG)

3 International Business Park, #04-07/08 Nordic European Center, 609927, Singapore, Singapore

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 9887/TB-SHTT, ngày 30/08/2018

(210) Số đơn: 1-2016-03463 (220) Ngày nộp đơn: 18/02/2014

Bên chuyển nhượng:

UNITED LABORATORIES, INC. (PH)

66 United Street, Mandaluyong City 1550, Philippines

Bên được chuyển nhượng:

NOVEX SCENCE PTE LIMITED (SG)

152 Beach Road, #10-04 Gateway East, Singapore

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 10099/TB-SHTT, ngày 31/08/2018

STT	Số đơn sáng chế	Ngày nộp đơn
1	1-2012-01357	06/10/2010
2	1-2013-04002	09/05/2012

Bên chuyển nhượng:

PRIMETALS TECHNOLOGIES AUSTRIA GMBH (AT)

TurmstraBe 44, 4031 Linz, Austria

Bên được chuyển nhượng:

POSCO (KR)

1 Goedong-dong, Nam-gu, Pohang Kyeongbuk, 790-785 Korea

POSCO (KR) là đồng chủ đơn với PRIMETALS TECHNOLOGIES AUSTRIA GMBH (AT)

b - Ghi nhận thay đổi chủ đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 9585/TB-SHTT, ngày 23/08/2018

(210) Số đơn: 3-2017-02251 (220) Ngày nộp đơn: 30/10/2017

Bên chuyển nhượng:

DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN HƯƠNG THÀNH PHÚ (VN)

Số nhà 141, tổ 24, phường Túc Duyên, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Bên được chuyển nhượng:

HỢP TÁC XÃ HƯƠNG THÀNH PHÚ (VN)

Tổ 24, phường Túc Duyên, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 10098/TB-SHTT, ngày 31/08/2018

(210) Số đơn: 3-2017-00099 (220) Ngày nộp đơn: 18/01/2017

Bên chuyển nhượng:

CÔNG TY TNHH TM-XNK THIÊN THIÊN ĐỨC (VN)

Ấp Bình Hữu 2 - xã Đức Hòa Thượng, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

Bên được chuyển nhượng:

MAI XUÂN QUANG (VN)

Số 31, khu phố 6, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

c - Ghi nhận thay đổi chủ đơn đăng ký nhãn hiệu

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 9113/TB-SHTT, ngày 15/08/2018

(210) Số đơn: 4-2017-36122 (220) Ngày nộp đơn: 03/11/2017

Bên chuyển nhượng:

TRẦN MAI ANH

19 Nguyễn Tiểu La, phường 5, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng:

CÔNG TY TNHH ANTEX

10K Trần Nhật Duật, phường Tân Định, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 9115/TB-SHTT, ngày 15/08/2018

(210) Số đơn: 4-2015-30186 (220) Ngày nộp đơn: 29/10/2015

Bên chuyển nhượng:

CÔNG TY CỔ PHẦN MEKONG FRUIT

Ấp Phú Xuân A, thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Bên được chuyển nhượng:

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAGREENCO

40 tổ 61, KV11, phường Hưng Phú, quận Cái Răng, TP. Cần Thơ.

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 9118/TB-SHTT, ngày 15/08/2018

(210) Số đơn: 4-2016-39241 (220) Ngày nộp đơn: 08/12/2016

Bên chuyển nhượng:

CÔNG TY CỔ PHẦN VIPICO (VN)

TT12 - C20, khu đô thị mới Văn Quán, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Bên được chuyển nhượng:

CÔNG TY TNHH PIVICO VIỆT NAM

TT12-B34, khu đô thị Văn Quán, phường Văn Quán, quận Hà Đông, TP. Hà Nội

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 9966/TB-SHTT, ngày 31/08/2018

(210) Số đơn: 4-2015-35647 (220) Ngày nộp đơn: 17/12/2015

Bên chuyển nhượng:

LÊ MINH TRIỂN

Tổ 44, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng:

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOÀNG GIANG

Phòng 1104, tòa nhà 71 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 9967/TB-SHTT, ngày 31/08/2018

(210) Số đơn: 4-2018-08769 (220) Ngày nộp đơn: 26/03/2018

Bên chuyển nhượng:

CÔNG TY CỔ PHẦN SULLI BEAUTY

49/4 Tân Thới Nhất 6, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng:

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MỸ PHẨM BEAUTY-C

124/1A Bạch Đằng, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 9968/TB-SHTT, ngày 31/08/2018

STT	Số đơn sáng chế	Ngày nộp đơn
1	4-2015-35502	16/12/2015
2	4-2015-35503	16/12/2015
3	4-2016-07620	24/03/2016
4	4-2016-07621	24/03/2016
5	4-2016-07622	24/03/2016
6	4-2016-07623	24/03/2016
7	4-2016-16089	02/06/2016
8	4-2016-16301	03/06/2016

Bên chuyển nhượng:

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HOÀNG DƯƠNG

686, Quang Trung, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng:

CÔNG TY CỔ PHẦN CANIFA

Số 688 đường Quang Trung, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 9969/TB-SHTT, ngày 31/08/2018

(210) Số đơn: 4-2018-05688 (220) Ngày nộp đơn: 27/02/2018

Bên chuyển nhượng:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ MẶT TRỜI ĐỎ

Số 46 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng:

CÔNG TY TNHH ẨM THỰC THÁI DƯƠNG

Số 7 Đinh Tiên Hoàng, phường Hàng Bạc, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 9971/TB-SHTT, ngày 31/08/2018

(210) Số đơn: 4-2016-06846 (220) Ngày nộp đơn: 18/03/2016

Bên chuyển nhượng:

CÔNG TY TNHH VỤ MÙA VIỆT NAM

221D Nguyễn Trọng Tuyển, phường 8, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng:

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG PROVENCE

149B Trương Định, phường 9, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 9972/TB-SHTT, ngày 31/08/2018

(210) Số đơn: 4-2017-27065 (220) Ngày nộp đơn: 28/08/2017

Bên chuyển nhượng:

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN TRẦN GIA

Số nhà 28, phố Bùi Bằng Đoàn, phường Nguyễn Trãi, quận Hà Đông, Tp. Hà Nội

Bên được chuyển nhượng:

CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH XUẤT NHẬP KHẨU LINH ANH

Tổ 1, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 9973/TB-SHTT, ngày 31/08/2018

STT	Số đơn sáng chế	Ngày nộp đơn
1	4-2016-02061	22/01/2016
2	4-2016-02062	22/01/2016
3	4-2016-07964	28/03/2016
4	4-2016-11481	26/04/2016
5	4-2017-31229	27/09/2017
6	4-2017-35101	26/10/2017

Bên chuyển nhượng:

S.I.A (TENAMYD CANADA) INC

242, Varry Street, St.Laurent, Quebec, H4N1A3, Canada

Bên được chuyển nhượng:

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TENAMYD

Lô Y.01-02A đường Tân Thuận, khu công nghiệp/khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 9974/TB-SHTT, ngày 31/08/2018

(210) Số đơn: 4-2016-09367 (220) Ngày nộp đơn: 07/04/2016

Bên chuyển nhượng:

CÔNG TY CỔ PHẦN MẮT BẢO

Tầng 3 Anna Building, Công viên phần mềm Quang Trung, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHILI

54 đường C1, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 9975/TB-SHTT, ngày 31/08/2018

(210) Số đơn: 4-2017-36540 (220) Ngày nộp đơn: 07/04/2017

Bên chuyển nhượng:

CÔNG TY TNHH DA SPA

Số 135 Chùa Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng:

BÙI THỊ PHƯƠNG

Số 4, ngõ 2, Cầu Đơ 1, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 9976/TB-SHTT, ngày 31/08/2018

(210) Số đơn: 4-2018-17888 (220) Ngày nộp đơn: 04/06/2018

Bên chuyển nhượng:

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ PHÚ GIA

C17 tổ 54A phố Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng:

CÔNG TY TNHH SINH VẬT CẢNH VƯỜN XANH

Tổ dân phố Phú Thứ, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 9977/TB-SHTT, ngày 31/08/2018

(210) Số đơn: 4-2017-22767 (220) Ngày nộp đơn: 24/07/2017

Bên chuyển nhượng:

CÔNG TY TNHH DIRECT MONEY VIỆT NAM

Tầng 6, tòa nhà VP Indochina Plaza Hanoi, 241 Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng:

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BUU ĐIỆN

Tầng 8, tòa nhà số 4A Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 9978/TB-SHTT, ngày 31/08/2018

(210) Số đơn: 4-2017-22768 (220) Ngày nộp đơn: 24/07/2017

Bên chuyển nhượng:

CÔNG TY TNHH DIRECT MONEY VIỆT NAM

Tầng 6, tòa nhà VP Indochina Plaza Hanoi, 241 Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng:

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BUU ĐIỆN

Tầng 8, tòa nhà số 4A Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 9979/TB-SHTT, ngày 31/08/2018

(210) Số đơn: 4-2017-22769 (220) Ngày nộp đơn: 24/07/2017

Bên chuyển nhượng:

CÔNG TY TNHH DIRECT MONEY VIỆT NAM

Tầng 6, tòa nhà VP Indochina Plaza Hanoi, 241 Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng:

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BUU ĐIỆN

Tầng 8, tòa nhà số 4A Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 9980/TB-SHTT, ngày 31/08/2018

(210) Số đơn: 4-2017-40722 (220) Ngày nộp đơn: 06/12/2017

Bên chuyển nhượng:

HOÀNG NGỌC HOÀ

83 Đinh Tiên Hoàng, phường Diên Hồng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

Bên được chuyển nhượng:

DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN VÀNG VĨNH THẠNH 3

83 Đinh Tiên Hoàng, phường Diên Hồng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 9982/TB-SHTT, ngày 31/08/2018

(210) Số đơn: 4-2017-06045 (220) Ngày nộp đơn: 17/03/2017

Bên chuyển nhượng:

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN VIỆT HARINA

30A Hồ Hảo Hớn, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng:

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ TRIỀU ĐẠI

30A Hồ Hảo Hớn, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 10016/TB-SHTT, ngày 31/08/2018

(210) Số đơn: 4-2015-08285 (220) Ngày nộp đơn: 10/04/2015

Bên chuyển nhượng:

INTERNATIONAL PHARMACEUTICAL DISTRIBUTION CO., LTD. (DBA
AMPHARCO USA)

Suite C, 331 North Vineland Ave., City of Industry, CA 91746, USA

Bên được chuyển nhượng:

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AMPHARCO U.S.A

Khu công nghiệp Nhơn Trạch 3, xã Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 10020/TB-SHTT, ngày 31/08/2018

(210) Số đơn: 4-2015-32748 (220) Ngày nộp đơn: 20/11/2015

Bên chuyển nhượng:

CÔNG TY CỔ PHẦN ZOCO (VN)

243/80 Liên khu 4-5, phường Bình Hưng Hoà B, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng:

NGUYỄN QUỐC HỮU

5/52 Lý Thường Kiệt, phường 9, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

PHẦN IX

ĐÍNH CHÍNH

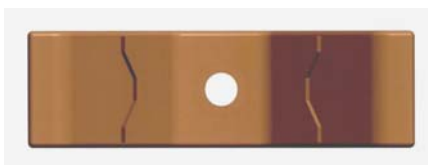
Đính chính đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp

Đính chính công báo số 361A (tháng 4/2018)
Nội dung đính chính: Bổ sung các công bố đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp từ 32785 đến 32799

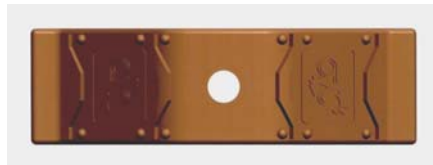
- (11) **32785**
(21) 3-2018-00138 (28) 01
(54) **NET TÔN CHỐNG BÃO** (51) **08-08**
(22) 19.01.2018 (43) 25.04.2018
(71) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI QUYÊN NAM (VN)
Xóm 1, xã Quỳnh Châu, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An
(72) Lê Văn Nam (VN)
(74) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5

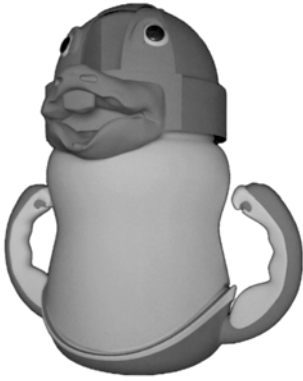


1.6

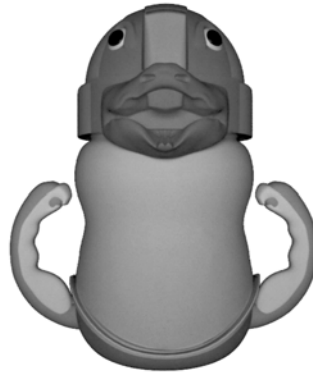


1.7

- (11) **32786**
(21) 3-2018-00141 (28) 01
(54) BÌNH ĐỰNG NƯỚC (51) **07-07**
(22) 19.01.2018 (43) 25.04.2018
(71) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ CUNG ỨNG DỊCH VỤ TAD (VN)
Số 54 Hàm Tử Quan, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Thanh Dũng (VN)
(74) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)
(55)



1.1



1.2



1.3



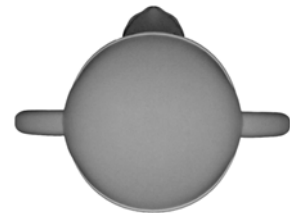
1.4



1.5

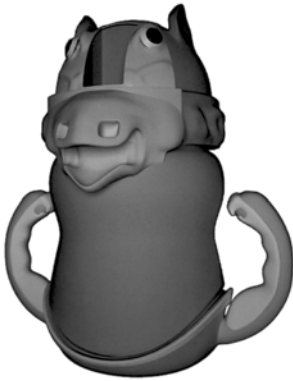


1.6

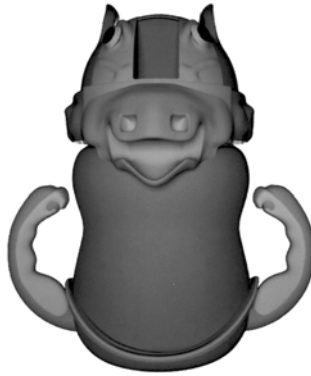


1.7

- (11) **32787**
(21) 3-2018-00142 (28) 01
(54) BÌNH ĐỰNG NƯỚC (51) **07-07**
(22) 19.01.2018 (43) 25.04.2018
(71) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ CUNG ỨNG DỊCH VỤ TAD (VN)
Số 54 Hàm Tử Quan, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Thanh Dũng (VN)
(74) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)
(55)



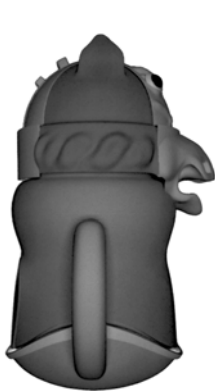
1.1



1.2



1.3



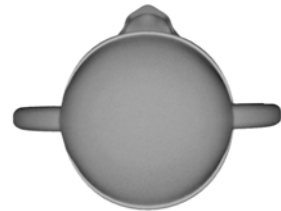
1.4



1.5



1.6

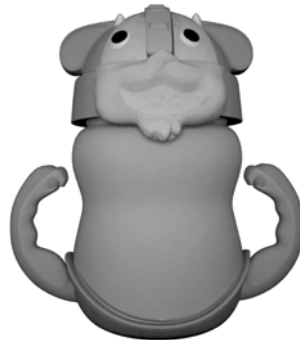


1.7

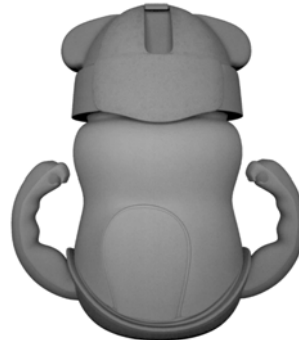
- (11) **32788**
(21) 3-2018-00143 (28) 01
(54) BÌNH ĐỰNG NƯỚC (51) **07-07**
(22) 19.01.2018 (43) 25.04.2018
(71) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ CUNG ỨNG DỊCH VỤ TAD (VN)
Số 54 Hàm Tử Quan, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Thanh Dũng (VN)
(74) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)
(55)



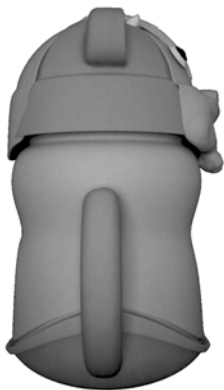
1.1



1.2



1.3



1.4



1.5

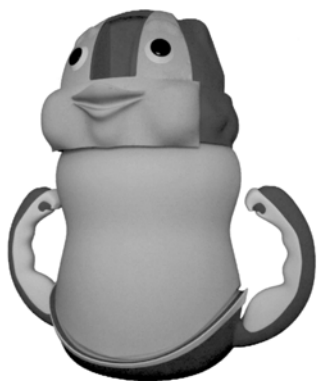


1.6

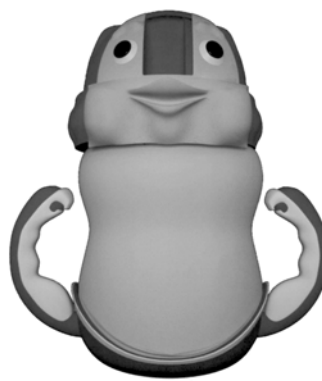


1.7

- (11) **32789**
(21) 3-2018-00144 (28) 01
(54) BÌNH ĐỰNG NƯỚC (51) **07-07**
(22) 19.01.2018 (43) 25.04.2018
(71) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ CUNG ỨNG DỊCH VỤ TAD (VN)
Số 54 Hàm Tử Quan, phường Chơng Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Thanh Dũng (VN)
(74) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)
(55)



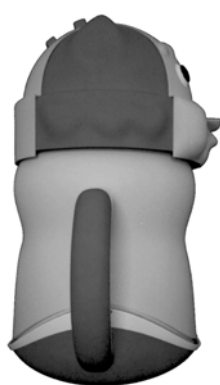
1.1



1.2



1.3



1.4



1.5

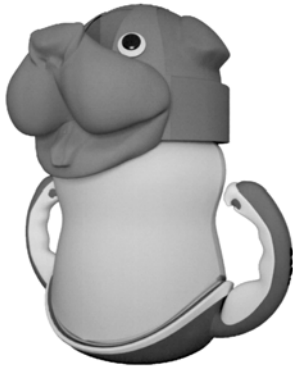


1.6

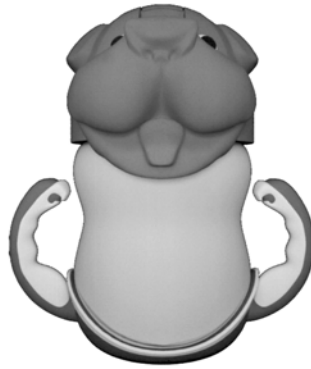


1.7

- (11) **32790**
(21) 3-2018-00145 (28) 01
(54) BÌNH ĐỰNG NƯỚC (51) **07-07**
(22) 19.01.2018 (43) 25.04.2018
(71) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ CUNG ỨNG DỊCH VỤ TAD (VN)
Số 54 Hàm Tử Quan, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Thanh Dũng (VN)
(74) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)
(55)



1.1



1.2



1.3



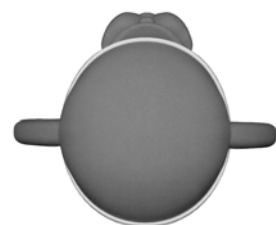
1.4



1.5

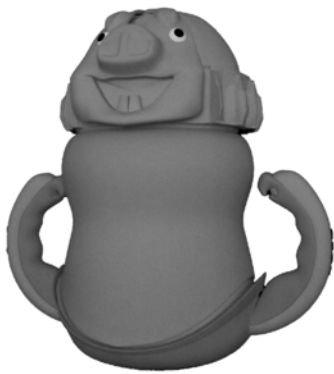


1.6



1.7

- (11) **32791**
(21) 3-2018-00146 (28) 01
(54) BÌNH ĐỰNG NƯỚC (51) **07-07**
(22) 19.01.2018 (43) 25.04.2018
(71) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ CUNG ỨNG DỊCH VỤ TAD (VN)
Số 54 Hàm Tử Quan, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Thanh Dũng (VN)
(74) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)
(55)



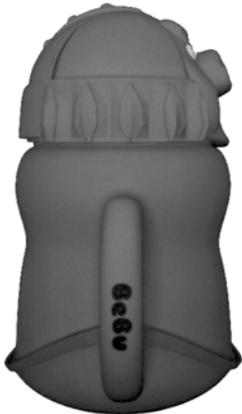
1.1



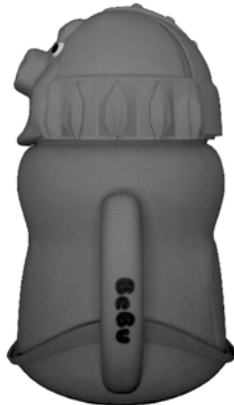
1.2



1.3



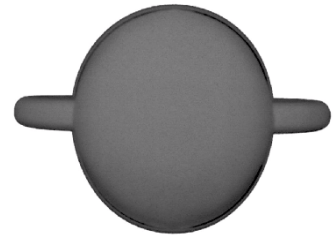
1.4



1.5



1.6



1.7

- (11) **32792**
(21) 3-2018-00153 (28) 01
(54) GIÀY (51) **02-04**
(22) 19.01.2018 (43) 25.04.2018
(71) CÔNG TY TNHH BÌNH TIÊN ĐỒNG NAI (VN)
1/1 Phạm Văn Thuận, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(72) Lai Khiêm (VN)
(74) Công ty TNHH T vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 367 TẬP A (10.2018)
Đính chính Công báo Sở hữu công nghiệp số 361 Tập A (04.2018)

- (11) **32793**
(21) 3-2018-00154 (28) 01
(54) **GIÀY** (51) **02-04**
(22) 19.01.2018 (43) 25.04.2018
(71) **CÔNG TY TNHH BÌNH TIÊN ĐỒNG NAI (VN)**
1/1 Phạm Văn Thuận, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(72) Lai Khiêm (VN)
(74) Công ty TNHH T vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7

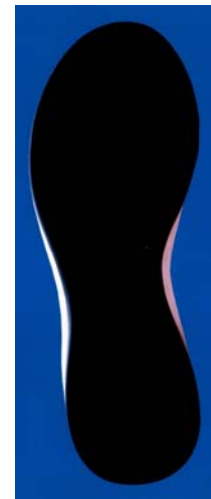
- (11) **32794**
(21) 3-2018-00155 (28) 01
(54) **ĐẾ GIÀY** (51) **02-04**
(22) 19.01.2018 (43) 25.04.2018
(71) CÔNG TY TNHH BÌNH TIÊN ĐỒNG NAI (VN)
1/1 Phạm Văn Thuận, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(72) Lai Khiêm (VN)
(74) Công ty TNHH T vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7

- (11) **32795**
(21) 3-2018-00159 (28) 02
(54) GHẾ (51) **06-01**
(22) 19.01.2018 (43) 25.04.2018
(71) PLASCENE, INC., (US)
1600 Pacific Avenue, Oxnard, CA 93033, USA.
(72) Minh Dat Duy Tran (VN)
(74) Công ty TNHH T vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(55)



1.1



1.2



1.3



2.1

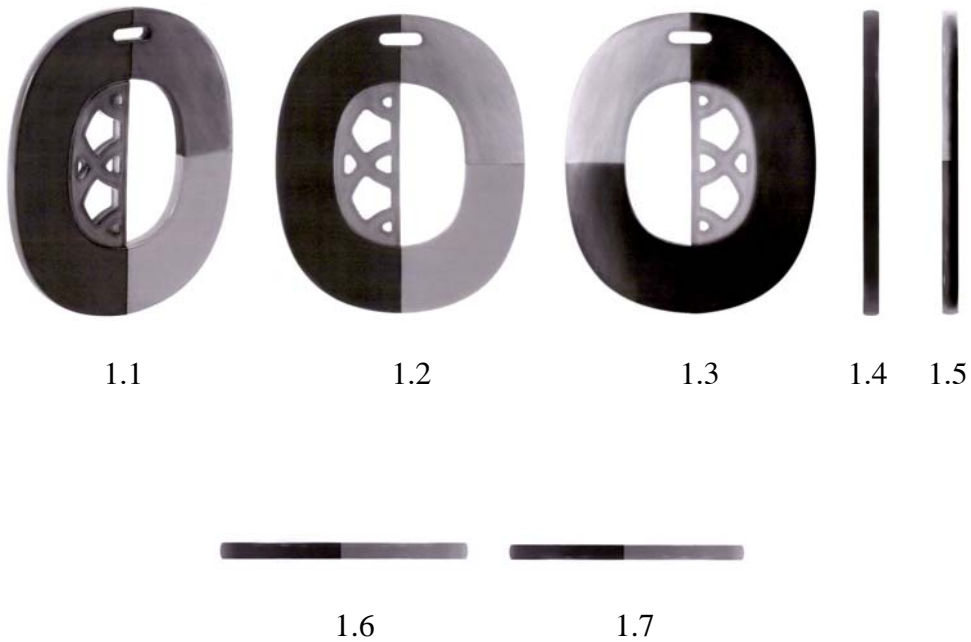


2.2



2.3

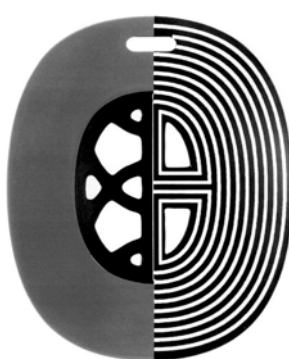
- (11) **32796**
(21) 3-2018-00178 (28) 01
(54) MẶT DÂY CHUYỀN (51) **11-01**
(22) 22.01.2018 (43) 25.04.2018
(30) 4209901 27.07.2017 WO
(71) HERMES SELLIER (SOCIETE PAR ACTIONS SIMPLIFIEE) (FR)
24, rue du Faubourg Saint-Honoré, F75008 Paris (France)
(72) Pierre-Alexis Dumas (FR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)
(55)



- (11) **32797**
(21) 3-2018-00179 (28) 01
(54) MẶT DÂY CHUYỀN (51) **11-01**
(22) 22.01.2018 (43) 25.04.2018
(30) 4209901 27.07.2017 WO
(71) HERMES SELLIER (SOCIETE PAR ACTIONS SIMPLIFIEE) (FR)
24, rue du Faubourg Saint-Honoré, F75008 Paris (France)
(72) Pierre-Alexis Dumas (FR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4

1.5



1.6



1.7

- (11) **32798**
(21) 3-2018-00180 (28) 01
(54) MẶT DÂY CHUYỀN (51) **11-01**
(22) 22.01.2018 (43) 25.04.2018
(30) 4209901 27.07.2017 WO
(71) HERMES SELLIER (SOCIETE PAR ACTIONS SIMPLIFIEE) (FR)
24, rue du Faubourg Saint-Honoré, F75008 PARIS (France)
(72) Pierre-Alexis Dumas (FR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4

1.5



1.6

1.7

- (11) **32799**
(21) 3-2018-00181 (28) 01
(54) MẶT DÂY CHUYỀN (51) **11-01**
(22) 22.01.2018 (43) 25.04.2018
(30) 4209901 27.07.2017 WO
(71) HERMES SELLIER (SOCIETE PAR ACTIONS SIMPLIFIEE) (FR)
24, rue du Faubourg Saint-Honoré, F75008 Paris (France)
(72) Pierre-Alexis Dumas (FR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)
(55)



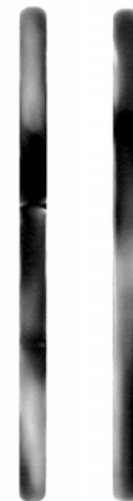
1.1



1.2



1.3



1.4

1.5



1.6



1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Do Cục Sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ ấn hành theo Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005 và được sửa đổi bằng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2009.

Địa chỉ liên hệ:

384-386 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội, Việt Nam
ĐT: 024. 38583069
Fax: 024. 38588449